

倚天屠龍記

Ỗ Thiên
Đấu Long

Kim Dung



Ỡ Thiên Đồ Long ký

Kim Dung

Lê Khánh Trường

Lê Việt Anh

dịch

Nhà xuất bản Văn học 2002



Nguồn ebook
tve-4u.org

Thay lời nói đầu Kim Dung, Tạ Tồn và Ý Thiên Đồ Long

Nếu con người, với thân phận bé mọn và hữu hạn của mình, đã có lần mơ ước một không gian tràn trải mênh mông, một thời gian không chỉ dừng ở hiện tại mà mang đầy hứa hẹn, thì nó sẽ tìm thấy thỏa thích trong loại truyện võ hiệp Trung Hoa ngày nay. Một đứa bé mười tuổi như Vô Kỵ (truyện Ý Thiên Đồ Long ký của Kim Dung) một thân một mình dắt một đứa bé gái nhỏ tuổi hơn mình băng qua vô vàn hiểm nguy rừng núi, ruổi dong vạm vỡ chẳng sờn lòng. Một phé nhân vô võ trên gác cổ lâu (truyện Vô Danh Tiêu của Ngọa Long Sinh), tự giam mình hai mươi năm trường để luyện võ công... là những nhân vật đã tự ý bỏ quên ý niệm thời gian, không gian để tự thành; những ý niệm đó vốn giam hãm con người trong cái hữu hạn của mình; quên chúng đi, con người mới tự do khai triển khả năng của mình đến mức cuối cùng.

Hiểu như thế rồi, những tình tiết phần nào thần kỳ hay hoang đường trong loại tiểu thuyết võ hiệp không đáng làm ta bận tâm: tất cả là những mức đến cao xa nhất – khả năng của con người một khi được khuếch sung phải đạt tới – hay ít ra đó là những giấc mơ mà con người đang trên đường quyết tâm thực hiện. Ngàn hải lý có nghĩa gì đâu đối với Kim Hoa bà bà, những ngọn núi cao là cứ điểm của các đại môn phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Côn Luân, Minh giáo hay Cái Bang đều là những võ phái giang hồ khắp cùng châu thổ Trung Hoa. Bạch Mi giáo thích lên đên trên bề mặt. Nếu kinh kỳ là nơi trú đóng của kim vương Mông Cổ để dễ kiểm soát nhân tình, thì nơi cùng cốc thâm sơn là nơi trú thân của những danh tài như Hồ Thanh Ngưu với biệt danh Y tiên hay của những tên bịp bợm chờ thời như Võ Liệt, trong khi đó, ở xa tít mù khơi, tận Bắc cực, Tạ Tồn – đại vương sư tử tóc vàng – ngày ngày nhìn ngắm bề mặt và Hỏa Diệm sơn để ôn kinh luyện võ, và trên một hòn đảo khuất tịch, Kim Hoa bà bà, đệ nhất mỹ nhân của võ lâm, cải dạng giấu tên sống một mình. Vô Kỵ sống khắp cùng mọi nơi: sinh ra ở Băng Hỏa đảo, về Trung thổ bị đả thương trầm trọng, muốn chữa bệnh phải lên chùa Thiếu Lâm, kẻ đó len lỏi đến Hồ Điệp cốc, bị rơi xuống vực sâu sống bốn năm năm, lên núi Võ Đang, xuống đảo Linh Xà, bị nhốt trong đường hầm trên ngọn Quang Minh... Sống chết mất cái vẻ tự nhiên, thiên định mà được quy định bằng những giá trị do con người đặt ra, chính những giá trị này được con người coi nặng hơn chuyện sống, chết. Sự sống không còn là sự trôi chảy đều đặn của thời gian hay thói quen. Trong sự thể hiện bản sắc cá nhân, con người chấp nhận tất cả, sẵn sàng đổi phò với tất cả. Chỉ cần sống một khoảng thời gian nào đó là đủ, hay sống không phải để sống mà để chờ đợi. Cái chết cũng không gây nên sự buồn bã bình thường, nên mới có cái chết hùng tráng, có cái chết đẹp, có cái chết ngoài sức tưởng tượng. Trong một mơ nhân vật đông đảo, không nhân vật nào giống nhân vật nào. Một điểm chung cho tất cả nhân vật là ý chí, ai cũng đi hết con đường đã chọn, dù là đường chính hay tà. Ý chí ở đây được hun đúc nhờ sức mạnh. Sức mạnh thay thế luôn cho tư tưởng. Trong một không gian hỗn mang, ô tạp, tư tưởng khó lòng đóng vai trò dàn hòa, thiết lập.

Nhưng không chỉ có sức mạnh trong truyện võ hiệp, bằng không nó chỉ có thể thay thế hỗn mang này bằng hỗn mang khác.

Sức mạng tái thiết trật tự, khai trừ những phần tử quá khích, hoàn thành những tổng hợp lẻ tẻ trước khi đạt tới tổng hợp tối hậu và tối đại vào hồi chung cục, được đặt vào tay những người thành tâm và hùng tâm. Vô Kỵ là một gương mặt tiêu biểu và xứng đáng hơn cả về phương diện này. Thanh niên này sinh ra ở vùng hoang đảo; mẹ chàng, Ân Tố Tố, được coi như

người của một tà phái; cha đẻ của chàng, Trương Thúy Sơn, một con người hành hiệp lữ lạc của một danh môn chính phái; cha nuôi của chàng, Tạ Tồn, rùng rú hung bạo. Vô Kỵ sẽ mang đủ ẩn tích của huyết thống, tính tình của ba người ấy. Suốt đời chàng tâm niệm một điều: trả thù cho cha mẹ đẻ và cho nghĩa phụ. Trên con đường tìm thù, Vô Kỵ gặp phải vô số nhân vật và biến cố trong giới giang hồ. Vô Kỵ thông minh, dũng cảm, cao thâm cả võ thuật lẫn y lý, trọng nghĩa, vị tha, tình cảm, tốt bụng. Bấy nhiêu đức tính, Vô Kỵ bảo toàn dù trải qua muôn ngàn thử thách, hiểm nguy. Về phía bên nội, Vô Kỵ mang dòng máu của chính phái Võ Đang; về phía bên ngoại, Vô Kỵ là người của Bạch Mi giáo, tức là của Minh giáo mà người đời gọi là tà giáo. Cha mẹ chàng đã lầy nhau vì tình, công việc đầu tiên của chàng là hàn gắn những tị hiềm tất hữu giữa chính phái và tà phái. Trên bước đường lưu lạc từ còn tấm bé, Vô Kỵ bắt trí óc non nớt của mình suy nghĩ nhiều về hai chữ chính – tà, để cuối cùng nhận thấy rằng sự phân biệt của người đời chỉ có giá trị lý thuyết xây dựng trên mặc cảm và thành kiến. Đời cho chàng gặp một con người của Minh giáo tên là Thường Ngô Xuân, một con người chí khí, hào hiệp làm Vô Kỵ xúc động quyết định kết nghĩa kim bằng với y. Với Vô Kỵ vấn đề không phải là tà hay chính. Chỉ có những con người xấu tốt có mặt ở bất cứ nơi nào. Chàng tin tưởng lạc quan vào con người, kể từ bản thân kể đi. Chàng sống trung thực và đem lòng cảm hóa những kẻ lạc đường. Chỉ có Vô Kỵ mới có đủ thẩm quyền đứng ra làm trọng tài cho quần hào và tìm cách hòa giải những dị biệt giữa bọn họ. Trong mục đích này, chàng dẹp tâm sự riêng tư của mình, tạm thời đảm trách chức vụ giáo chủ của Minh giáo. Khi Minh giáo đã tìm được một giáo chủ xuất chúng như Vô Kỵ, không những các thành phần ly khai của Minh giáo trở về quy tập dưới giáo kỳ, mà các đại môn phái khác cũng không dám miệt thị Minh giáo nữa. Do đó, ít lâu sau, tất cả đồng thanh nâng Vô Kỵ lên tột đỉnh danh vọng: đệ nhất cao thủ võ lâm. Từ đây mọi người, bất phân giáo phái, sẽ vâng lệnh Trương Vô Kỵ trong mưu đồ giành lại đất đai của Trung Hoa đang lọt vào tay quân Mông Cổ. Vô Kỵ, trên con đường thực hiện ước nguyện của mình là trả thù cho cha mẹ, đã hoàn thành một tổng hợp vĩ đại nhất mà tư tưởng gia hay chiến lược gia lớn nhất cũng phải bái phục.

Minh giáo quy tụ đủ thành phần của dân gian: nam, nữ, nhà tu, người có tài y học, người giỏi thổ công hay hỏa công, người học binh pháp, kẻ điên khùng, đứa nuôi lòng phản trắc... Không một môn phái nào có thể ô hợp và đông đảo hơn Minh giáo.

Minh giáo phát nguyên từ Ba Tư, nhưng khi truyền vào Trung thổ, tạo cho nó cái uy danh riêng về phương diện nhân tài, võ công cũng như tôn chỉ. Trong hàng ngũ Minh giáo, dưới giáo chủ, mấy người vai vế cao hơn cả là Tả Hữu sư (hai người) và Tứ Đại pháp vương (bốn người).

Tạ Tồn là một trong bốn vị pháp vương, danh hiệu Kim Mao Sư Vương (chúa sư tử bờm vàng), một nhân vật vô cùng đặc thù, một cuộc sống thể hiện tột độ cái bi đát thống thiết của kiếp người. Vốn là một nhân vật cao vời trong Minh giáo, Tạ Tồn nổi tiếng là con người cổ quái hoang dại, nhưng ân oán tình nghĩa phân minh cho đến ngày đại họa xảy đến cho gia đình: vợ bị hãm hiếp rồi bị giết cùng với gia đình, thủ phạm lại chính là sư phụ của Tạ Tồn.

Đại họa thảm khốc và thương luân bại lý kia làm choáng váng kẻ anh hùng: Tạ Tồn đau đớn quá độ đến nỗi điên, đổi thay tâm tính hoàn toàn. Tình sư đệ, nghĩa phu thê đảo lộn, tan nát. Đây chính là ngọn “thất thương quyền” tinh thần mà hoàn cảnh bất Tạ Tồn chịu đựng.

Từ đây, con người họ Tạ bay chạy khắp cùng, chân tay loạn xạ, gào rú như sư tử rống. Vì nội lực của đại hiệp thâm hậu vô lường, một tiếng rú cất lên, một cánh tay dang ra, là thương tích phải gieo rắc cho người cùng cây cỏ xung quanh. Biết bao nhiêu cây rừng nát thân, bao nhiêu lớp lá rụng lả tả, bao nhiêu người bật máu tai, loạn trí, chỉ vì một tiếng rú của Kim Mao Sư

Vương. Tiếng rú bao hàm nội lực kinh thiên động địa, một tiếng thông thiết u uất đến lạnh người. Nỗi bi thương tới độ không diễn tả bằng lời, Tạ Tốn trở thành con sư tử điên tàn sát không nương tay. Hành động điên loạn của Tạ Tốn trong thâm căn chỉ nhằm một mục đích duy nhất: đổ tất cả tội lỗi lên đầu Thành Côn – sư phụ của y – buộc Thành Côn xuất đầu lộ diện mới mong rửa được đại hận. Thành Côn càng chậm ra mặt, Tạ Tốn càng ra tay sát hại những người vô tội, đến nỗi cuối cùng không có môn phái nào là không có người bị Tạ Tốn giết hay đã thương.

Tạ Tốn là một nhân vật võ lâm phi thường, cách hành sự cũng phi thường. Đến khi cơn điên bộc phát, tất cả dã tính bừa bồng sống dậy. Cái điên của Tạ Tốn vốn có nguyên nhân phức tạp nên hoành hành bừa bãi. Cái điên của Tạ Tốn như cuồng phong nước lũ, ngoài sự gây nên chết chóc còn bắt kẻ bàng quan ngọt ngọt, không quan niệm nổi, không chịu đựng nổi. Hành động hỗn loạn của Tạ Tốn là một cách giải tỏa cơn điên, nhưng hỗn loạn chồng chất vỡ bờ lại càng làm cơn điên gia tăng. Hành động giết người và cơn điên của Tạ Tốn trói buộc nhau, vừa tương xung vừa tương liên, vừa đưa Tạ xa quần chúng và lún sâu vào đồ vỡ. Đối với bao nhiêu tội ác do Tạ gây ra, sẽ không thể có cách gì cho phép Tạ trở lại sống cuộc đời bình lặng nổi. Chỉ có cái chết của Tạ Tốn mới lấp được bể thù oán của quần hào. Quần hào tự nhiên liên kết đòi mạng kẻ thù chung. Tạ Tốn điên, nhưng điên phi thường, ý thức hậu quả việc làm của mình chẳng có cái gì làm Tạ kiêng sợ. Chỉ có một sự việc làm chuẩn đích cho đời Tạ Tốn: trả thù. Cũng là trả thù! Những cuộc trả thù vĩ đại nối tiếp nhau, nuôi dưỡng nhau. Bề ngoài những cuộc tàn sát liên miên làm cho ta ngao ngán, thất vọng. Tàn sát là hứa hẹn hỗn mang, thê lương tang tóc. Nhưng trong truyện võ hiệp, sự việc trình bày không tất nhiên như thế. Giữa đấu trường vẫn có trật tự. Đường kiếm, thế đao nào cũng muốn làm rạng rỡ sư môn. Thù hay bạn đều được trọng nếu quả là nhà võ hiệp. Trên tất cả, cái thiên lý sẽ an bài mọi sự. Người đọc có thể ngọt thở, sa sầm trước diễn biến gay cấn của câu chuyện, nhưng an tâm chờ đợi nước cờ phân minh tối hậu.

Vậy ta có thể trông mong một sự trở về trật tự tối thiểu nào ở một Tạ Tốn điên loạn không?

Sau trận giương oai và tàn sát ở Vương Bàn sơn, Tạ Tốn một mình với bảo đao Đồ Long đi tách biệt, trốn giang hồ, luyện thêm võ thuật mưu đồ phục hận. Thời gian này là thời gian tĩnh tâm của họ Tạ, phần nào nhờ đối diện ngày ngày với cảnh bao la vắng ngắt của Bắc cực. Biển gọi lên hình ảnh vô thủy vô chung của trời đất, cái nhỏ bé vô nghĩa của nhân sinh... Hỏa Diệm sơn sôi sục trước mắt Tạ Tốn không khỏi nhắc nhở y bao nhiêu mạng người đã ngã gục, bao nhiêu máu đã đổ vì một tay y. Cái điên của Tạ Tốn bây giờ được ý thức, tổ chức lại. Y sẽ nhờ thanh đao Đồ Long mà luyện võ thâm hậu hơn nữa để đương đầu với kẻ thù độc nhất: Thành Côn.

Ở Băng Hỏa đảo, Tạ Tốn không hoàn toàn cô độc. Hoàn cảnh bắt buộc y phải đem theo một đôi vợ chồng: Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố, sau này là cha mẹ của Vô Kỵ. Tính tình Tạ Tốn thuần phục dần dà, bắt đầu có những xúc động khi chứng kiến những cảnh bộc lộ tình cảm vợ chồng, cha con giữa ba người kia. Tạ Tốn nhận làm nghĩa phụ của Vô Kỵ. Từ nay Vô Kỵ sẽ là mối ràng buộc thâm thiết nhất của Kim Mao Sư Vương. Sự tỉnh trí của người điên là bắt đầu một cái khổ khác của người điên. Điên trọn đời không khổ cho bằng người điên nửa chừng phản tỉnh. Cho nên Tạ Tốn suốt đời không ngớt dần vật: kẻ thù ghê gớm nhất của y chính là y vậy. Tạ Tốn là một kẻ rùng rú tình cảm. Y là nạn nhân của tình cảm. Tình cảm nào của y cũng được đẩy đến chỗ cực đoan. Và nếu có một tình cảm mới lạ nào len lỏi vào con người y, tức thì gây nên sự xúc động nội tâm kịch liệt. Những cơn điên chan hòa nước mắt, những tiếng cười

hồn nhiên xen lẫn tràng gào rú thanh thoát của Tạ Tốn ở Băng Hỏa đảo chứa đủ nỗi niềm của một con người khó sống. Trong cơn xung đột giữa ý chí phục thù và tình cảm phụ tử hồi sinh mãnh liệt, Tạ Tốn chọn một thái độ tạm thời khả dĩ chấm dứt xung đột đó: dứt khoát với người thân để sống xa lánh mọi người.

Đó là thời gian dài mười năm trường một mình làm bạn với con hỏa hầu ở Bắc Cực của Tạ Tốn. Xa Vô Kỳ, Tạ Tốn dần dần hóa thân. Tạ Tốn ở Băng Hỏa đảo khác hẳn Tạ Tốn ở Vương Bàn sơn. Tình cảm trong con người của lão anh hùng trong một lúc vượt lên mức độ cuối cùng. Tạ Tốn yêu Trương Vô Kỳ hơn con đẻ. Bao nhiêu năm xa Vô Kỳ càng làm sôi sục tình phụ tử. Rồi Băng Hỏa đảo để xuôi về Trung thổ cũng chỉ để dò hỏi tin tức của nghĩa tử yêu quý. Tạ Tốn bây giờ chỉ là một người cha. Một người cha mù hai mắt. Đôi mắt bây giờ là hai trũng bóng tối, mắt hết cả oai linh. Chúng nói lên cái hết thời của một con sư tử tàn tật về già. Về tới Trung thổ, Tạ Tốn được ngay cái tin sai lầm báo Vô Kỳ qua đời. Tạ Tốn chỉ kịp rú lên một tiếng, đôi mắt vô hồn tuôn trào nước mắt. Phút thấm sâu thống thiết của Sư Vương làm lạnh buốt Linh Xà đảo. Bao nhiêu tình cảm, ân oán, hơn thua, thị phi, trong nháy mắt thành hư vô tất cả. Trong buổi yếu lòng, cái quá khứ đầy tội lỗi đổ xô về giày vò chút sinh khí còn sót lại trong con người anh hùng lỡ vận.

Tạ Tốn buông mình cho quần hào hạch tội. Tạ không buồn chống cự, không phân giải, không van xin. Cái hư vô trong lòng không còn làm con người hụt hẫng, choáng váng. Nó đã tịnh yên, lan tràn khắp nẻo chung quanh. Tạ Tốn chân như được lòng mình, chỉ còn lắng nghe tiếng kinh xóa tan mọi thế sự trong thiên hạ. “Tạ Tốn hay đồng phân bò cũng thế thôi” chính là lời cuối cùng của Kim Mao Sư Vương.

Đời Tạ Tốn không còn bế tắc. Mọi ranh giới đều bị xô ngã. Người gần gũi với thần linh. Trong con người Tạ Tốn có cơn thịnh nộ của Zeus, có hồi nhập định của Thích Ca.

BỬU Ý

Một bạch y nam tử đang ngồi gảy đàn. Trên các cành cây xung quanh có vô số loài chim tụ tập hoặc đang đối đáp, hoặc hòa tấu cùng với tiếng đàn. Lát sau, không trung bỗng tràn ngập tiếng chim vỗ cánh, từ bốn phía đông tây nam bắc cơ man nào là chim bay đến, khoe những bộ lông ngũ sắc, y như một kỳ quan.

Hồi 1

Góc biển chân trời da diết nhớ chàng

Mùa xuân bao phủ đất trời. Tiết Thanh minh hoa lê nở rộ. Cây ngọc phủ tấm áo choàng trắng như tuyết. Đêm khuya thanh vắng, vàng trăng vừa tắt, sương lạnh dăng dăng. Trên trời dưới đất, ánh trăng dát bạc.

Thiếu nữ như một nàng tiên, thiên tư linh tú, vạn phần thanh khiết; dáng vẻ dịu dàng, khí phách tinh anh, tài hoa lạ thường, người phàm khó sánh. Gót sen nàng in dấu muôn nơi.

Đó là bài từ nhan đề “Vô tục niệm” của một bậc võ học danh gia thời Nam Tống, họ Khưu, tên Xứ Cơ, đạo hiệu Trường Xuân Tử, một trong bảy vị Toàn Chân thất tử, một nhân vật xuất sắc của giáo phái Toàn Chân. Sách Từ phẩm bình phẩm rằng “Trường Xuân Tử được người đời coi là vị tiên, mà thi từ của vị tiên ấy cũng bất hủ như ngài”. Bài từ này ca ngợi hoa lê, thực ra là tán thưởng một bạch y thiếu nữ vô cùng diễm lệ, ví “như một nàng tiên, thiên tư linh tú, vạn phần thanh khiết; dáng vẻ dịu dàng, khí phách tinh anh, tài hoa lạ thường, người phàm khó sánh”. Mỹ nữ tuyệt trần ấy là Tiểu Long Nữ, truyền nhân phái Cổ Mộ. Nàng quanh năm vận bộ bạch y, trông chẳng khác gì “cây ngọc phủ tấm áo choàng trắng như tuyết”, cộng với thiên tính thanh khiết, y hệt “vàng trăng vừa tắt”, thật xứng với ba chữ “Vô tục niệm”. Trường Xuân Tử Khưu Xứ Cơ là láng giềng của nàng trên núi Chung Nam, sau lần gặp gỡ ấy đã viết bài từ trên.

Giờ đây Khưu Xứ Cơ lánh về cõi hạc đã lâu, nàng Tiểu Long Nữ cũng đã kết duyên với Thần điêu đại hiệp Dương Quá. Trên con đường rừng ở núi Thiếu Thất tỉnh Hà Nam lúc này có một thiếu nữ đang cúi đầu ngâm ngợi bài từ kia.

Thiếu nữ tuổi chừng đôi tám, vận bộ hoàng y, cưỡi con lừa xanh, đang thông thả đi lên núi, nghĩ thầm trong bụng: “Cũng chỉ có người như Long tử tử mới xứng với chàng”. Chữ “chàng” dĩ nhiên là chỉ Thần điêu đại hiệp Dương Quá. Nàng cũng chẳng buồn cảm cương, cứ mặc cho con lừa xanh chở nàng đi. Khá lâu sau nàng lại ngâm nga: “Hoan lạc thú, ly biệt khổ, tợ trung chỉ có nhi nữ si tình. Chàng thử nói xem, chàng đang ở chân trời góc bể nào đây?”

Đoản kiếm bên lưng, sắc diện lộ vẻ phong trần, rõ ràng nàng viễn du đã lâu. Tuổi xuân như hoa, chính đang lúc hồn nhiên vô ưu, vậy mà sắc diện nàng lại phẳng phất nổi sầu muộn, đầu mày cuối mắt không thể che giấu được.

Thiếu nữ này họ Quách, đơn danh có một chữ Tương, là thứ nữ của đại hiệp Quách Tĩnh và nữ hiệp Hoàng Dung, có một ngoại hiệu là Tiểu Đông Tà. Một lừa một kiếm, nàng chu du tha thẩn nơi này chốn nọ cho vơi nỗi sầu. Nào ngờ chốn danh sơn lễ bóng chỉ càng thêm hiu quạnh, chẳng khác gì uống rượu quên sầu càng sầu thêm.

Thế núi Thiếu Thất tỉnh Hà Nam hiểm trở, nhưng sơn đạo lại khá rộng và được lát các bậc đá, quy mô đồ sộ, tôn bao sức người, dài tám dặm này, được mở ra để vua Cao Tông đời Đường ngự giá Thiếu Lâm tự. Con lừa xanh của Quách Tương cứ cắm cúi đi, chỉ thấy từ trên quả núi đối diện có năm thác nước nhỏ đổ xuống, tung tóe muôn ngàn hạt ngọc; xung quanh trập trùng đồi núi, nhìn xuống bên dưới, vạn vật đã nhỏ như đàn kiến. Qua một khúc quanh, thấy xa xa hiện ra một tòa tự viện tường vàng ngói xanh vô cùng bề thế.

Nàng ngắm tòa đại tự một hồi, thầm nghĩ: “Thiếu Lâm tự vốn là nguồn gốc võ học của

thiên hạ, nhưng hai phen luận kiếm ở Hoa Sơn, tại sao trong số Ngũ tuyệt hoàn toàn không thấy một vị cao tăng nào của Thiếu Lâm tự? Chẳng lẽ các vị hòa thượng Thiếu Lâm tự biết không nắm chắc phần thắng, sợ làm mất uy danh nên không dám phó hội? Hay họ dốc lòng tu luyện tinh thâm, võ công cái thế, nhưng không muốn tranh cường đồ thắng với người ngoài?”

Nàng xuống lừa, thông thả đi bộ tới trước chùa, chỉ thấy cây cối um tùm, có một dãy bia đá. Các tấm bia đã bị hủy hoại quá nửa, chữ khắc mờ đi không còn đọc nổi. Nàng nghĩ: “Chữ khắc vào bia đá sau bao năm tháng còn bị mờ đi; vậy mà sao những gì khắc trong tim ta thì cứ càng ngày lại càng sâu đậm?”

Trên một tấm bia lớn có khắc lời Đường Thái Tông khen ngợi tặng chúng Thiếu Lâm tự đã lập công giúp Đường Thái Tông dẹp loạn Vương Thế Sung. Khi Đường Thái Tông cất binh thảo phạt, các hòa thượng Thiếu Lâm tự đã đầu quân, trong đó mười ba vị lập công lớn. Nhưng chỉ có một hòa thượng là Đàm Tông nhận tước phong Đại tướng quân, còn mười hai vị kia không muốn làm quan. Đường Thái Tông bèn ban cho mỗi vị một tấm áo cà sa bằng lụa tía.

Quách Tương nghĩ thầm: “Thời Tùy – Đường, võ công của Thiếu Lâm tự đã vang danh thiên hạ, mấy trăm năm nay lại càng thêm tinh xảo, chùa này ngọa hổ tàng long, hẳn có không biết bao nhiêu cao thủ”.

Ba năm trước, Quách Tương chia tay với Dương Quá và Tiểu Long Nữ trên đỉnh Hoa Sơn, từ bấy đến nay nàng không nhận được tin tức gì về hai người ấy nữa. Nàng nhớ họ da diết, liền thưa với phụ mẫu, rằng nàng muốn đi du sơn ngoạn thủy; thực ra là để nghe ngóng tin tức của Dương Quá. Không nhất thiết nàng phải gặp gỡ phu phụ Dương Quá, chỉ cần hay tin họ hành hiệp như thế nào trên giang hồ là nàng đủ mãn nguyện rồi. Đàng này từ sau khi từ biệt, phu phụ Dương Quá không hề lộ diện trên giang hồ, chẳng biết họ ẩn cư chốn nào. Quách Tương đã đi từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, cơ hồ đi quá nửa đất Trung nguyên mà không nghe chút phong thanh gì về Thần điêu đại hiệp.

Hôm nay tới Hà Nam, nàng chợt nhớ ở Thiếu Lâm tự có một vị hòa thượng là Vô Sắc thiền sư vốn là hảo hữu của Dương Quá, khi nàng tròn mười sáu tuổi, do nể tình Thần điêu đại hiệp, Vô Sắc thiền sư đã cho người mang quà đến mừng tặng nàng. Tuy đôi bên chưa diện kiến, nhưng nàng cứ thử tới thăm hỏi Vô Sắc thiền sư một phen, không chừng thiền sư biết được tung tích của Dương Quá cũng nên. Vậy là nàng tới Thiếu Lâm tự.

Đang lúc xuất thân, bỗng từ phía sau cánh rừng có hàng bia vọng tới tiếng xích sắt loảng xoảng, một người đang tụng niệm kinh Phật: “Thị thời dục xoa cộng vương lập yếu, tức ư vô lượng bách thiên vạn ức đại chúng chi trung, thuyết thắng diệu già tha viết: Do ái cố sinh ưu, do ái cố sinh bố; nhược ly ư ái giả, vô ưu diệc vô bố”^[1].

Quách Tương nghe mấy câu kệ đó, bất giác sững người, nghĩ thầm: “Vì ái tình mà sinh lo buồn, vì ái tình mà sinh sợ hãi; nếu từ bỏ ái tình, sẽ khỏi lo buồn cùng sợ hãi”. Tiếng xích sắt và tiếng tụng kinh xa dần.

Quách Tương nói nhỏ: “Ta phải hỏi người ấy làm thế nào mới từ bỏ được ái tình, làm thế nào mới khỏi lo buồn cùng sợ hãi?” Nàng bèn buộc con lừa vào một gốc cây, rồi vạch lá đuổi theo người kia. Chỉ thấy trên con đường mòn có một hòa thượng quẩy đôi thùng lớn, thông thả đi lên núi. Quách Tương rảo bước theo, khi còn cách vị hòa thượng bảy, tám trượng, thì nàng bất giác cả kinh – hóa ra đó là đôi thùng bằng sắt, to gấp đôi loại thùng gánh nước quen dùng; mà vị hòa thượng thì cổ, tay và chân đều bị tròng xích sắt

to tướng, mỗi bước đi lại kéo dây kêu loảng xoảng. Riêng đôi thùng sắt đã nặng hai trăm cân lại đựng đầy nước, sức nặng thật kinh hồn. Quách Tương gọi: “Đại hòa thượng, xin dừng bước, tiểu nữ có điều cần thỉnh giáo!”

Vị hòa thượng kia ngoảnh đầu lại, hai người nhìn thấy nhau cùng ngạc nhiên. Thì ra vị hòa thượng chính là Giác Viễn. Ba năm trước, hai bên đã có duyên diện kiến trên đỉnh Hoa Sơn. Quách Tương biết vị hòa thượng này tuy tính nét cổ hủ, nhưng nội công thâm hậu không thua kém bất cứ cao thủ nào, bèn nói:

- Tưởng ai, hóa ra Giác Viễn đại sư. Tại sao đại sư lại đến nông nổi này?

Giác Viễn gật đầu, mỉm cười, chấp tay hành lễ, không nói một lời, quay mình đi. Quách Tương gọi:

- Giác Viễn đại sư, đại sư không nhận ra tiểu nữ sao? Tiểu nữ là Quách Tương đây mà. Giác Viễn quay đầu lại, mỉm cười gật đầu, song vẫn không dừng bước.

Quách Tương hỏi:

- Ai xiềng xích đại sư như thế? Tại sao người ta lại ngược đãi đại sư tới mức này chứ?

Giác Viễn giơ tay trái ra sau gáy xua xua ngụ ý nàng khỏi cần hỏi han.

Quách Tương thấy có chuyện kỳ quái như vậy, chưa rõ nguồn cơn, lẽ nào nàng chịu để yên? Nàng chạy vọt lên tính chắn đường Giác Viễn, ai ngờ Giác Viễn tuy toàn thân đầy xích sắt, lại phải gánh đôi thùng sắt cực nặng, song Quách Tương chạy nhanh mấy cũng không thể đuổi kịp. Tính tự ái trẻ con trỗi dậy, nàng bèn thi triển thuật khinh công gia truyền, hai chân lướt như bay trên mặt đất. Khi tới gần, nàng giơ tay định chụp lấy miệng thùng sắt, nào ngờ chụp hụt, bàn tay vẫn còn cách miệng thùng hai phân. Quách Tương nói:

- Bản lĩnh của đại sư quả lợi hại, tiểu nữ phải theo cho kịp mới được.

Chỉ thấy Giác Viễn cứ thế đi tiếp, tiếng xích sắt vang lên như tiếng nhạc, càng lúc càng lên cao, vang đến tận sau núi.

Quách Tương đuổi đã mệt, hơi thở hổn hển mà vẫn còn cách Giác Viễn hơn một trượng, bất giác thán phục thầm: “Hồi trên đỉnh Hoa Sơn, phụ mẫu ta có nói vị hòa thượng này nội công rất cao, ta không tin lắm. Hôm nay thử tài một chút, mới biết lời phụ mẫu ta quả nhiên chẳng sai chút nào”.

Chỉ thấy Giác Viễn quay mình rẽ vào một tiểu thất, đổ hai thùng nước vào một cái giếng. Quách Tương rất đỗi ngạc nhiên, liền hỏi:

- Đại sư có khùng hay không mà lại đi gánh nước đổ vào giếng chứ?

Giác Viễn sắc diện vẫn bình thản, chỉ lắc đầu. Quách Tương chột hiểu, cười nói:

- Chà, thì ra đại sư đang luyện một môn võ công cao siêu.

Giác Viễn lại lắc đầu.

Quách Tương bực tức, nói:

- Vừa nãy tiểu nữ đã nghe thấy đại sư tụng kinh rõ ràng không phải người á khẩu, tại sao đại sư không trả lời tiểu nữ?

Giác Viễn chấp tay hành lễ, vẻ mặt sượng sùng, không thốt một lời, lại quẩy đôi thùng đi xuống núi. Quách Tương ngó thử vào trong giếng, chỉ thấy nước trong veo, cũng chẳng có gì lạ; nàng ngăn người nhìn theo Giác Viễn đang đi xuống núi, trong lòng khó hiểu.

Vừa rồi nàng gắng sức đuổi theo Giác Viễn nên bây giờ đã thấy thấm mệt, hơi thở còn hổn hển, nàng bèn ngồi xuống thành giếng ngắm phong cảnh. Chỗ nàng ngồi cao hơn

Thiếu Lâm tự, nhưng nhìn lên thì núi Thiếu Thất vẫn còn cao ngất trời với những dải sương mù vắt ngang. Gió đưa tiếng chuông chùa từ phía dưới vọng lên khiến người nghe như trút hết phiền tục. Quách Tương nghĩ thầm: “Không biết đệ tử của vị đại sư kia ở đâu? Đại sư không chịu mở miệng thì mình đành tìm gã thiếu niên nọ hỏi cho ra lẽ”. Đoạn nàng lững thững đi xuống núi để tìm đệ tử của Giác Viễn tên là Trương Quân Bảo. Nàng đi một quãng, chợt nghe tiếng xích sắt loảng xoảng, thì ra Giác Viễn đã lại gánh nước lên núi rồi. Nàng bèn nấp sau một gốc cây, nghĩ thầm: “Mình phải ngấm theo dõi xem lão hòa thượng này rốt cuộc làm trò quỷ gì đây”.

Tiếng xích sắt đã tới gần, chỉ thấy Giác Viễn vẫn gánh đôi thùng sắt, một tay cầm cuốn sách gì đó, chăm chú thấp giọng tụng kinh. Quách Tương chờ vị hòa thượng đi ngang qua thì thình lình nhảy ra hỏi:

- Đại sư đang đọc sách gì vậy?

Giác Viễn thất thanh la lên:

- Ối chà, làm bản tăng giệt cả mình! Vẫn lại là cô nương.

Quách Tương cười thích thú:

- Đại sư giả câm không thành rồi.

Giác Viễn có vẻ hoảng hốt, nhìn sang hai bên rồi xua xua tay. Quách Tương hỏi:

- Đại sư sợ ai chứ?

Giác Viễn chưa kịp đáp, thì đột nhiên từ sau các bụi cây có hai hòa thượng mặc áo màu tro bước ra, một cao gầy, một thấp mập. Vị cao gầy quát:

- Giác Viễn không tuân thủ giới pháp, tự tiện mở miệng đối đáp với người ngoài bổn tự, huống hồ người ấy lại là một thiếu nữ. Vậy hãy theo ta lên gặp thủ tọa Giới luật đường.

Giác Viễn cúi mặt buồn bã, gật gật đầu, đi theo hai hòa thượng kia.

Quách Tương vừa ngạc nhiên vừa tức giận, nói lớn:

- Thiên hạ lại có luật cấm người ta mở miệng ư? Ta quen biết vị đại sư này, ta hỏi chuyện vị đó thì can hệ gì tới hai vị kia chứ?

Vị hòa thượng cao gầy trợn mắt nói:

- Cả ngàn năm nay Thiếu Lâm tự vẫn cấm nữ lưu lai vãng. Mời cô nương xuống núi ngay cho để khỏi chuốc lấy những điều khó xử.

Quách Tương càng giận, nói:

- Nữ lưu thì sao? Chẳng lẽ nữ lưu không phải là người? Tại sao các vị gây khó dễ cho Giác Viễn đại sư, đã xiềng xích đại sư, còn cấm đại sư nói là nghĩa lý gì?

Vị hòa thượng kia lạnh lùng đáp:

- Việc của bổn tự, ngay hoàng đế cũng không được can thiệp, cô nương hà tất đa vấn.

Quách Tương cả giận:

- Ta biết vị đại sư này là người hiền lành trung hậu, vậy mà các người lại hành hạ đại sư như thế thì lạ thật. Còn Thiên Minh thiền sư đâu rồi? Vô Sắc thiền sư, Vô Tướng thiền sư ở đâu cả? Các người mau gọi mấy vị ấy ra đây, ta muốn hỏi thử việc này là nghĩa lý gì.

Hai hòa thượng kia nghe nàng nói vậy thì giệt mình. Thiên Minh thiền sư là Phương trượng của Thiếu Lâm tự, Vô Sắc thiền sư là Thủ tọa La Hán đường, Vô Tướng thiền sư là Thủ tọa Đạt Ma đường, ba vị ấy đức cao vọng trọng, tăng nhân trong chùa đều kính cẩn gọi các vị ấy là “lão Phương trượng”, “Thủ tọa La Hán đường”, “Thủ tọa Đạt Ma

đường” chứ không dám gọi ngay pháp danh của họ; ai ngờ con nhỏ này lại dám lên núi lớn tiếng gọi thẳng pháp danh của họ ra như vậy.

Hai hòa thượng kia đều là đệ tử của Thủ tọa Giới luật đường, phụng mệnh Thủ tọa thiên sư giám thị Giác Viễn. Lúc này nghe thấy Quách Tương nói năng vô lễ, vị hòa thượng cao gầy liền quát:

- Nữ thí chủ kia nếu còn gây sự trước Phật môn thanh tịnh thì đừng trách bản tăng không khách khí.

Quách Tương nói:

- Chẳng lẽ ta ngăn nhà người ư? Nhà người hãy mau mau cởi bỏ xiềng xích cho Giác Viễn đại sư, bằng không ta sẽ đi tìm Thiên Minh hòa thượng mà hỏi cho ra lẽ.

Vị hòa thượng thấp mập nghe Quách Tương nói năng lỗ mãng, lại thấy nàng đeo đoản kiếm, bèn xẵng giọng:

- Nữ thí chủ hãy để binh khí lại, bản tăng cũng không định tranh hơn thua làm gì, nữ thí chủ hãy mau xuống núi cho yên chuyện.

Quách Tương gỡ thanh đoản kiếm ra, hai tay nâng lên, cười nhạt:

- Thì đây, xin tuân lệnh.

Hòa thượng này xuất gia ở Thiếu Lâm tự từ nhỏ, luôn nghe thấy các sư bá, sư thúc và sư huynh kể rằng Thiếu Lâm tự là khởi nguyên của võ học trong thiên hạ, rằng bất cứ nhân vật nào danh vọng lớn đến đâu, bất cứ cao thủ võ lâm nào tài ba đến mấy, xưa nay cũng chẳng dám mang theo binh khí vào cổng Thiếu Lâm tự. Cô nương này tuy chưa bước qua cổng Thiếu Lâm tự, nhưng đã ở trong phạm vi nhà chùa; nay nàng ta hai tay nâng kiếm thế kia hẳn là biết sợ rồi, hòa thượng bèn giơ tay cầm lấy thanh kiếm. Ngón tay của hòa thượng vừa chạm cán kiếm thì đột nhiên cánh tay ấy như bị điện giật, cảm thấy một cường lực từ thanh kiếm truyền sang, đẩy hòa thượng ngã ngửa ra phía sau, hai chân loạng choạng không vững, bị ngã sòng soài, chỗ ngã lại dốc, thế là y lăn xuống phía dưới mấy trượng mới chộp được búi cỏ khỏi bị lăn tiếp.

Hòa thượng cao gầy vừa ngạc nhiên vừa tức giận, quát:

- Người đúng là ăn tim sư tử, uống mật hổ báo nên mới dám đến Thiếu Lâm tự gây sự mà.

Đoạn tiến một bước, hữu thủ vung quyền, tả chưởng tiếp theo hữu quyền, thành song chưởng chém xuống, chính là thế thứ hai mươi tám “Phiên thân phách kích” của Sấn Thiếu Lâm.

Quách Tương cầm thanh kiếm còn nằm trong bao chém vào vai hòa thượng kia. Y trầm vai thu một tay về, tay kia chộp thanh kiếm. Giác Viễn đứng bên nhìn cảnh ấy, hoảng sợ kêu to:

- Đừng động thủ, đừng động thủ! Có gì hãy thương lượng thì hơn.

Lúc ấy vị hòa thượng kia đã chộp tới thanh kiếm, chính đang vận sức định giành lấy bỗng cảm thấy lòng bàn tay chân động, rồi cả cánh tay tê dại, chỉ kịp kêu “Nguy tai!” thì Quách Tương đã dùng chân trái gạt ngang, đẩy y ngã lăn lông lốc xuống dốc, đầu và mặt y bị va nhiều chỗ, xây xát rớm máu, rồi mới dừng được.

Quách Tương nghĩ thầm: “Mình lên Thiếu Lâm tự là định thăm dò tin tức của đại ca, vô duyên vô cớ lại động thủ với hai hòa thượng kia, thật chẳng hay ho chút nào”. Nàng thấy Giác Viễn đứng bên với vẻ mặt khổ sở, bèn vung thanh kiếm chặt đứt xiềng xích ở chân tay của đại sư. Kiếm của nàng tuy chưa thuộc vào hàng bảo kiếm, nhưng cũng cực

kỳ sắc bén nên vừa nghe “keng keng” mấy tiếng thì xiềng xích đã đứt thành ba đoạn. Giác Viễn luôn miệng kêu: “Không được đâu! Không được đâu!” Quách Tương nói:

- Sao lại không được?

Đoạn nàng chỉ về phía hai hòa thượng một cao một thấp đang chạy vào chùa, nói:

- Hai gã ác tăng kia chắc là chạy đi báo tin, chúng ta hãy đi thôi. Tiểu đồ đệ họ Trương của đại sư đâu rồi? Hãy đem gã đi luôn thể!

Giác Viễn chỉ xua xua tay. Chợt nghe sau lưng có tiếng người nói:

- Đa tạ cô nương quan tâm, tiểu đệ đây.

Quách Tương quay đầu lại, thấy phía sau có một thiếu niên trạc mười sáu mười bảy tuổi, mắt to mày thô, thân hình vạm vỡ, song vẻ mặt trông hết sức thơ ngây, chính là Trương Quân Bảo mà nàng đã gặp trên đỉnh Hoa Sơn ba năm về trước. Bây giờ Trương Quân Bảo cao lớn hơn hẳn hồi ấy, riêng vẻ mặt chẳng thay đổi chút nào. Quách Tương cả mừng, nói:

- Các ác tăng nơi đây khinh khi sư phụ của đệ, chúng ta rời bỏ nơi này thôi.

Trương Quân Bảo lắc đầu nói:

- Chẳng ai khinh khi sư phụ của đệ cả.

Quách Tương chỉ Giác Viễn nói:

- Hai gã ác tăng ban nãy đã dùng xiềng xích trói buộc sư phụ của đệ lại còn không cho nói nửa lời, chẳng phải là khinh khi đó sao?

Giác Viễn cười khở, lắc đầu, chỉ tay xuống núi, ý bảo Quách Tương hãy mau thoát thân, kéo ở lại sẽ gặp rắc rối.

Quách Tương thừa biết Thiếu Lâm tự có biết bao nhiêu cao thủ võ công hơn hẳn nàng, nhưng chứng kiến cảnh bất bình nhân tiên thế này, nàng không thể khoanh tay làm ngơ. Song nàng lo ngại các cao thủ trong chùa ra ngăn chặn, bèn một tay kéo Giác Viễn, một tay kéo Trương Quân Bảo, giậm chân nói:

- Mau mau chạy đi đã, có việc gì xuống được dưới núi hãy nói.

Hai người kia cứ đứng im một chỗ.

Bỗng thấy trên sườn núi bên cửa hông Thiếu Lâm tự có bảy tám tăng nhân xông ra, tay cầm gậy, miệng quát:

- Con nhóc nào cả gan đến Thiếu Lâm tự gây sự đó?

Trương Quân Bảo lớn tiếng đáp:

- Các vị sư huynh chớ vô lễ, vị này là...

Quách Tương vội ngăn:

- Đừng nói lộ tên của ta.

Nàng nghĩ vụ rắc rối này xem ra không nhỏ, không khéo chẳng thể dàn xếp ổn thỏa; bởi vậy không nên để liên lụy đến phụ mẫu. Thế là nàng giục thêm:

- Ba chúng ta cứ băng rừng mà chạy. Dù thế nào cũng chớ nhắc đến tên phụ mẫu và bằng hữu của tiểu nữ!

Chợt trên đỉnh núi phía sau nghe mấy tiếng quát, lại thêm bảy, tám tăng nhân xông tới.

Quách Tương thấy trước sau đều có các tăng nhân xuất hiện, bèn cau mày nói:

- Sao hai người cứ rụt rụt rè rè như thiếu nữ thế? Chẳng có chí khí nam nhi gì cả! Hai người có định chạy hay không nào?

Trương Quân Bảo nói:

- Thừa sư phụ, Quách cô nương đã có thiện ý như thế...

Lúc ấy từ bên cửa hông Thiếu Lâm tự lại có bốn hoàng y hòa thượng xông ra và lao về phía Quách Tương; tay họ không có khí giới, nhưng thân pháp lạnh lẽ, tay áo quạt gió đủ biết võ công thuộc loại khá cao siêu. Quách Tương thấy tình thế này dù nàng muốn một mình thoát thân cũng chẳng nổi, bèn đứng yên coi diễn biến ra sao.

Một hòa thượng chạy tới cách nàng bốn trượng, đồng dục cất tiếng:

- Tôn sư Thủ tọa La Hán đường truyền dụ: kẻ lạ mặt hãy bỏ khí giới, xuống Nhất Lô đình dưới chân núi tường trình sự việc và nghe pháp dụ.

Quách Tương cười nhạt:

- Đại hòa thượng của Thiếu Lâm tự thật là quan cách quá chừng! Chẳng hay các vị đại hòa thượng làm quan cho hoàng đế Đại Tống hay hoàng đế Mông Cổ vậy?

Thời gian này từ sông Hoài trở lên phía bắc, quốc thổ của Đại Tống đều đã rơi vào tay quân Mông Cổ; Thiếu Lâm tự nằm trên địa phận do Mông Cổ cai quản, nhưng vì đại quân Mông Cổ mấy năm nay liên tục tấn công vẫn chưa hạ nổi thành Tương Dương, còn bận điều binh khiển tướng, không có lực lượng cai quản chùa chiền am miếu nên Thiếu Lâm tự mới được giữ nguyên vẹn. Vị hòa thượng kia nghe Quách Tương mỉa mai lợi hại như vậy thì bất giác đỏ mặt, thầm nghĩ hạ lệnh cho người ngoài như vừa rồi cũng hơi quá, bèn đổi giọng, chấp tay nói:

- Không biết nữ thí chủ có việc gì mà quang lâm tệt tự, xin hãy bỏ khí giới, xuống Nhất Lô đình dưới chân núi dùng trà, nói chuyện.

Quách Tương nghe đối phương đổi giọng ôn hòa thì muốn nhân đây rút lui cho xong, bèn nói:

- Các vị không cho ta vào chùa thì thôi, ta đâu cần. Hừ, cứ làm như trong Thiếu Lâm tự có báu vật, ta được trông thấy thì sẽ về vang hơn không bằng.

Đoạn nàng đưa mắt cho Trương Quân Bảo, thấp giọng hỏi:

- Thế nào? Có đi hay không?

Trương Quân Bảo lắc đầu, liếc mắt về phía Giác Viễn, ngụ ý là mình còn phải theo hầu sư phụ. Quách Tương nói rõ:

- Thôi được, vậy ta mặc các người, ta đi đây.

Đoạn nàng đi nhanh xuống núi.

Hoàng y hòa thượng thứ nhất né sang một bên nhường đường, nhưng vị thứ hai và thứ ba thì cùng giơ tay ngăn lại và nói:

- Hãy khoan. Bỏ khí giới lại đã!

Quách Tương cau mày, tay nắm cán kiếm. Hoàng y hòa thượng thứ nhất nói:

- Chúng tăng cũng không dám giữ khí giới của nữ thí chủ đâu. Nữ thí chủ xuống dưới kia rồi, chúng tăng sẽ hoàn trả bảo kiếm tức thì, đó là luật lệ của Thiếu Lâm tự đã có từ ngàn năm nay, mong nữ thí chủ hiểu cho.

Quách Tương nghe vị kia nói năng từ tốn, nghĩ thầm: “Nếu không để kiếm lại, ắt xảy ra quyết đấu, ta chỉ có một mình, làm sao địch nổi từng kia tăng chúng? Nhưng để kiếm lại, hóa ra làm mất hết thể diện của ông ngoại, của phụ mẫu, của đại ca ca và Long tử tử ư?”

Nàng đang phân vân chưa quyết, chợt loáng một cái bóng vàng phía trước, kèm theo tiếng quát:

- Cả gan mang kiếm tới Thiếu Lâm tự, lại còn đả thương người khác, có lý nào như

vậy?

Rồi kinh phong tràn tới, chỉ thấy năm ngón tay chộp lấy thanh đoản kiếm.

Nếu hòa thượng kia không đột nhiên động thủ, có lẽ sau giây lát phân vân, Quách Tương hẳn sẽ để kiếm lại. Tính nàng khác hẳn tính của Quách Phù là tỷ tỷ của nàng, tuy hào sảng, nhưng không thô lỗ; tình cảnh trước mắt quá ư bất lợi, thì đành nín nhịn, sau đó sẽ bàn với ông ngoại và phụ mẫu, trở lại vụ này. Đàng này đối phương lại bất ngờ cật thế mạnh, nàng há có thể trơ mắt để người ta tước đoạt khí giới của mình?

Cầm nã thủ pháp của tăng nhân kia vừa độc địa vừa tinh xảo, y vừa chộp lấy bao kiếm bèn nghĩ thầm: “Con nhỏ thể nào cũng giằng lại, mà một hòa thượng đi giằng co với thiếu nữ thì coi sao được”, y liền vận nội công đẩy chéch sang bên tả, rồi kéo mạnh về bên hữu. Quách Tương bị y đẩy và kéo như thế, quả nhiên không giữ chắc nổi bao kiếm, nàng bèn nắm cán kiếm rút phắt ra; chỉ nghe “xoẹt” một tiếng, hàn quang lóe lên. Hòa thượng kia hữu thủ đoạt được bao kiếm, nhưng hai ngón tay của tả thủ thì bị thanh kiếm tiện đứt, đau quá, y buông rơi bao kiếm, nhảy lùi sang một bên.

Các tăng nhân thấy đồng môn bị thương thì hết thấy tức giận, cùng vung côn và trượng xông tới. Quách Tương nghĩ thầm: “Đã trót thì trét; dầu sao hôm nay cũng không yên rồi”, nàng liền thi triển “Lạc Anh kiếm pháp” gia truyền, vừa đánh vừa chạy xuống núi.

Lạc Anh kiếm pháp là do Hoàng Dực Sư diễn hóa từ “Lạc Anh chưởng pháp” mà ra, tuy không tinh diệu như Ngọc Tiêu kiếm pháp, song cũng là một tuyệt kỹ của Đào Hoa đảo; chỉ thấy thanh quang loang loáng, kiếm hoa điểm điểm tựa như các cánh hoa rơi rụng tản mát tứ phía. Trong chớp mắt đã có hai tăng nhân bị thương, nhưng mấy người khác từ phía sau cùng xông tới, từ trên đánh xuống. Quách Tương bị hai mũi giáp công, lẽ ra nàng khó bề chống cự, song các hòa thượng Thiếu Lâm tự lấy từ bi làm gốc, không định hạ sát nàng, nên chiêu thức của họ chỉ cốt đánh ngã nàng hồng giáo huấn nàng một phen, tước khí giới rồi đuổi nàng xuống núi. Thế nhưng kiếm quang của Quách Tương rất lợi hại, họ chẳng dễ gì tiếp cận được.

Ban đầu các tăng nhân cứ tưởng hàng phục một thiếu nữ đâu có gì khó. Nhưng sau thấy kiếm pháp tinh xảo của nàng, mới đoán rằng nếu nàng không phải là môn hạ của một môn phái danh tiếng thì cũng là đệ tử của một danh sư; thế là họ sợ đắc tội, xuất chiêu càng thêm thận trọng, một mặt cho người cấp báo với Thủ tọa La Hán đường là Vô Sắc thiền sư.

Trong lúc diễn ra cuộc đấu, có một lão tăng cao gầy, hai tay lồng vào tay áo, thong thả đi tới, mỉm cười quan sát. Hai tăng nhân đến bắm nhỏ vài câu với vị lão tăng. Quách Tương đấu đã mệt, kiếm pháp đã rối, liền lớn tiếng:

- Thế cũng đòi là nguồn gốc của võ học thiên hạ! Chẳng qua hàng chục hòa thượng vây đánh một người, cật đông để thắng thôi.

Vị lão tăng kia chính là Vô Sắc thiền sư, Thủ tọa La Hán đường, thấy nàng nói vậy, bèn lên tiếng:

- Các người dừng tay!

Các tăng nhân lập tức xuôi tay nhảy sang hai bên. Vô Sắc thiền sư nói:

- Cô nương quý tính là gì, lệnh tôn và lệnh sư là ai? Cô nương quang lâm Thiếu Lâm tự chẳng hay có việc chi?

Quách Tương nghĩ thầm: “Mình không thể cho vị này biết danh tính của phụ mẫu.

Ngay cả việc mình đến Thiếu Lâm tự để nghe tin tức của đại ca, cũng không thể nói ra trước mặt mọi người. Hôm nay mình gây chuyện rắc rối, ngày sau phụ mẫu và đại ca biết chuyện sẽ trách cứ mình, chi bằng mình cứ lẳng lặng mà đi thì hơn”. Nghĩ đoạn, nàng đáp:

- Tính danh tiểu nữ không tiện thừa với đại sư. Tiểu nữ chẳng qua thấy phong cảnh trên núi quá đẹp, nên tiện đường ghé qua du ngoạn. Nào ngờ Thiếu Lâm tự còn lợi hại hơn cả hoàng cung, động một chút đã bị người ta đòi tước binh khí. Thỉnh vấn đại sư, tiểu nữ đã bước vào đại môn của quý tự hay chưa? Năm xưa Đạt Ma tổ sư truyền lại võ nghệ chẳng qua cốt giáo huấn chúng tăng khỏe mạnh để tu hành tăng tiến; nào ngờ danh tiếng của Thiếu Lâm tự càng lớn, võ công càng cao, thì những vị cậy thế hiếp đáp người khác càng nhiều. Được thôi, các vị muốn tước khí giới của tiểu nữ thì cứ việc tước, cũng nên hạ sát tiểu nữ luôn, kéo giới giang hồ thế nào cũng hay biết chuyện hôm nay.

Lý lẽ của Quách Tương khá sắc sảo, vả lại vụ này cũng không hoàn toàn do lỗi của nàng nên Vô Sắc thiền sư lúng túng chưa biết trả lời ra sao. Quách Tương quan sát sắc diện, nghĩ thầm: “Vụ rắc rối hôm nay mình sợ người ta biết đã đành, xem ra Thiếu Lâm tự càng không muốn lan rộng ra ngoài. Mười mấy hòa thượng vây đánh một thiếu nữ mà lộ ra thì hay ho nổi gì?” Nàng bèn hừ một tiếng, ném thanh kiếm xuống đất, dậm chân bỏ đi.

Vô Sắc thiền sư bước tới, phát tay áo một cái, đã cuốn thanh kiếm lên, dùng hai tay nâng thân kiếm, nói:

- Cô nương đã không muốn để lộ gia môn sư thừa thì hãy thâu lại thanh bảo kiếm, lão tăng sẽ thân chinh tiễn cô nương xuống núi.

Quách Tương nhếch mép cười:

- Vị đại sư này còn thấu tình đạt lý, thế mới đúng phong cách của một danh gia.

Nàng được thể liền thuận miệng tán dương Vô Sắc thiền sư một câu, rồi giơ tay ra nhận thanh kiếm, nhưng bất giác kinh hãi vì đối phương phát ra từ lòng bàn tay một luồng lực đạo giữ chặt thanh kiếm, khiến nàng tuy đã nắm cán kiếm rồi nhưng không tài nào nhấc nổi. Mấy phen nàng vận lực vẫn không sao lấy được thanh kiếm, bèn nói:

- Được, thì ra đại sư định biểu diễn võ công kia đấy!

Đoạn nàng phẩy tả thủ, định điểm nhẹ vào hai huyệt Thiên Đỉnh và Cự Cột ở phía cổ bên trái của Vô Sắc thiền sư. Vô Sắc thiền sư hơi rùng mình, nghiêng người né tránh, lực giữ thanh kiếm giảm đi, nhờ vậy Quách Tương lấy được thanh kiếm về.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Công phu “Lan hoa phát huyết thủ”^[2] quả là lợi hại! Chẳng hay cô nương xưng hô thế nào với Đào Hoa đảo chủ?

Quách Tương vừa cười vừa đáp:

- Đào Hoa đảo chủ ấy ư? Tiểu nữ gọi vị ấy là Lão Đông Tà.

Đào Hoa đảo chủ Đông Tà Hoàng Dực Sư là ông ngoại của Quách Tương, tính nết quái dị, xưa nay không câu nệ lễ giáo, thường gọi đứa cháu gái nhỏ là Tiểu Đông Tà; còn Quách Tương gọi ông ngoại là Lão Đông Tà. Nghe đứa cháu gọi mình như thế, Hoàng Dực Sư chẳng cho là hỗn xược mà còn lấy làm thích thú.

Nguyên Vô Sắc thiền sư thuở thiếu thời xuất thân lục lâm, sau vào cửa thiền tu luyện đã mấy chục năm, rất tinh thâm Phật học, nhưng hào khí thuở nào vẫn không giảm, nếu không đã chẳng kết thành hảo hữu với Dương Quá. Nay thấy tiểu cô nương không chịu

để lộ lai lịch sư thừa, Vô Sắc thiền sư càng muốn nàng phải nói ra, bèn vừa cười vừa nói to:

- Cô nương thử tiếp mười chiêu của lão tăng, xem nhãn lực của lão tăng có thể nhận biết môn phái của cô nương hay chăng?

Quách Tương hỏi:

- Nếu trong mười chiêu mà không nhận biết nổi thì sao?

Vô Sắc thiền sư cười ha hả:

- Nếu tiểu cô nương tiếp được mười chiêu của lão tăng thì còn nói gì nữa, lão tăng nguyện làm theo ý của tiểu cô nương.

Quách Tương chỉ Giác Viễn, nói:

- Tiểu nữ và vị đại sư này từng có duyên diện kiến một lần, nên tiểu nữ muốn thỉnh cầu giúp đại sư này một việc. Nếu trong mười chiêu mà đại sư không nói được sư phụ của tiểu nữ là ai thì đại sư phải nhận lời tiểu nữ không hành tội vị này nữa.

Vô Sắc thiền sư hết sức ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Giác Viễn tính nét cổ hủ, mấy chục năm nay chuyên trông coi sách ở Tàng kinh các, không hề giao du với người ngoài, tại sao lại quen biết cô nàng này?” Nghĩ đoạn, liền đáp:

- Thực ra không ai hành tội Giác Viễn cả. Mọi tăng chúng bốn tự, hễ phạm giới luật, bất kể là ai, đều bị phạt cả; hơn nữa phạt như thế cũng không thể coi là hành tội.

Quách Tương bĩu môi cười nhạt, nói:

- Hừ, nói đi nói lại, các vị cũng chỉ tìm cách biện hộ thôi.

Vô Sắc thiền sư giơ song chưởng nói:

- Được, lão tăng chấp nhận. Nếu thua, lão tăng sẽ thay Giác Viễn sư đệ gánh ba ngàn một trăm lẻ tám gánh nước. Cô nương chú ý, lão tăng xuất chiêu đây!

Trong lúc đối đáp với Vô Sắc, Quách Tương sớm đã tính thầm: “Lão hòa thượng này nội công thâm hậu, võ công tất lợi hại. Nếu để lão động thủ trước, mình phải hết sức chống đỡ, ắt phải giở võ công của phụ mẫu ra. Chi bằng mình hãy chiếm tiên cơ, xuất liền mười chiêu”. Nghĩ tới đó đã nghe Vô Sắc nói “Cô nương chú ý, lão tăng xuất chiêu đây”, thế là nàng không đợi Vô Sắc xuất chưởng, liền vung đoản kiếm đâm thẳng tới ngực đối phương. Đây là chiêu “Vạn tử thiên hồng”^[3] trong Lạc Anh kiếm pháp của Đào Hoa đảo, mũi kiếm trong lúc đâm cứ không ngừng di động, khiến đối thủ chẳng biết rốt cuộc mũi kiếm định nhắm vào đâu. Vô Sắc thiền sư biết thế công lợi hại, không dám đỡ, phải nhảy sang bên né tránh.

Quách Tương quát:

- Chiêu thứ hai!

Đoản kiếm thu về, rồi từ phía dưới xọc lên, đây là chiêu “Thiên thân đảo huyền”^[4] của Toàn Chân kiếm pháp. Vô Sắc thiền sư nói:

- Khá lắm, đó là Toàn Chân kiếm pháp!

Quách Tương đáp:

- Vị tất như thế!

Đoản kiếm của nàng đâm không trúng, chỉ thấy Vô Sắc thiền sư chuyển từ thủ sang công, các ngón tay của thiền sư chộp tới cổ tay nàng thì kinh hãi nghĩ thầm: “Lão hòa thượng quả lợi hại, trước kiếm chiêu hung hiểm như thế, chỉ tay không mà vẫn tấn công trở lại được”. Nàng thấy các ngón tay của đối phương tới trước mặt liền vội thi triển chiêu “Ác khuyến lan lộ” thuộc chữ Phong trong “Đả cầu bổng pháp”.

Nguyên hồi nhỏ nàng từng giao hảo với Lỗ Hữu Cước, bang chủ tiền nhiệm của Cái Bang. Cái Bang có luật lệ quy định, rằng Đả cầu bổng pháp^[5] là thần kỹ trấn bang, chỉ có bang chủ mới được truyền lại. Trong lúc trà dư tửu hậu, Lỗ Hữu Cước thường biểu diễn Đả cầu bổng pháp, nhờ thế Quách Tương mới học lóm được vài chiêu thức. Huống hồ mẫu thân nàng là Hoàng Dung cũng từng làm bang chủ nhiệm kỳ trước; còn bang chủ đương nhiệm Gia Luật Tề là anh rể của nàng; nàng nhiều lần được thấy “Đả cầu bổng pháp”, tuy không rõ quyết yếu của phép đó, nhưng sử một chiêu y chang cũng đủ khiến người ngoài kinh hãi.

Ngón tay của Vô Sắc thiền sư vừa chạm cổ tay nàng, thì đột nhiên một đường bạch quang như tia chớp xẹt qua, mũi kiếm biến ảo thần diệu, suýt nữa tiện ngọt cả năm ngón tay của Vô Sắc thiền sư. May mà thiền sư võ công cao siêu, biến chiêu thần tốc, kịp thoái lui hai bước, chỉ nghe “soạt”, ống tay áo bên tả đã bị đoản kiếm lia đứt một mảnh dài. Vô Sắc thiền sư mặt biến sắc, lưng toát mồ hôi lạnh.

Quách Tương đặc chí hỏi:

- Vừa rồi là kiếm pháp gì nào?

Thực ra trong thiên hạ làm gì có thứ kiếm thuật đó, chẳng qua nàng học lóm được một chiêu trong Đả cầu bổng pháp, đem ra sử dụng nửa thực nửa hư, khiến cho vị cao tăng lừng danh của Thiếu Lâm tự cũng phải ngỡ người không hiểu là kiếm pháp gì.

Quách Tương nghĩ thầm: “Mình chỉ cần thi triển tiếp vài chiêu của Đả cầu bổng pháp là đánh bại lão hòa thượng kia; tiếc rằng mình nắm vững mỗi chiêu này thôi”. Không để Vô Sắc thiền sư kịp thở, thanh đoản kiếm đã lướt tới, thân hình nàng phiêu diêu như tiên nữ giáng trần, mũi kiếm cứ nhắm phía gối của thiền sư mà điểm lia lịa. Đây là chiêu “Tiểu viên nghệ cúc”^[6] của Ngọc Nữ kiếm pháp mà nàng học được qua Tiểu Long Nữ.

Ngọc Nữ kiếm pháp do nữ hiệp Lâm Chiêu Anh sáng tạo từ hồi xưa, chẳng những kiếm chiêu lợi hại, mà phong thái thoát tục, tư thế tao nhã, chúng tăng chưa từng gặp qua, ai nấy vừa kinh ngạc vừa thích thú. Nên biết Đạt Ma kiếm pháp, La Hán kiếm pháp của phái Thiếu Lâm đều thuộc loại cương mãnh, còn Ngọc Nữ kiếm pháp thì tuyệt tích giang hồ từ lâu, vốn có bản chất tương phản với kiếm thuật của phái Thiếu Lâm. Thực ra luận về kiếm pháp vị tất đã hơn được kiếm thuật của phái Thiếu Lâm, có điều là ngắm nó uyển chuyển mỹ lệ vô cùng, hết như kinh Phật có câu: “Dung nghi uyển mị, trang nghiêm hòa nhã, đoan chính khả hỉ, quan giả vô yếm”.

Vô Sắc thiền sư thấy kiếm thuật này quá mỹ diệu, chỉ mong ngắm một lần nữa, bèn né người sang bên chờ nàng sử thêm một chiêu nữa.

Kiếm chiêu của Quách Tương biến hóa, chỉ sang đông lại chém về tây, đoản kiếm rạch mấy đường nữa. Trương Quân Bảo đứng bên cạnh mà ngắm, đang ngắm cả người, bỗng kêu “O” một tiếng. Thì ra Quách Tương vừa sử chiêu “Tứ thông bát đạt” ba năm trước trên đỉnh Hoa Sơn Dương Quá đã truyền thụ cho Trương Quân Bảo. Lúc ấy Quách Tương đứng xem bên cạnh, bây giờ nàng đem ra sử dụng. Nhưng thứ Dương Quá truyền thụ là chưởng pháp, bây giờ Quách Tương biến thành kiếm pháp, uy lực tuy giảm đi mấy thành, song kiếm thuật kỳ diệu cũng đủ khiến Vô Sắc thiền sư kinh ngạc.

Tính ra Quách Tương đã sử năm chiêu mà Vô Sắc thiền sư vẫn chưa nhận biết được lai lịch. Thời trẻ tung hoành trên giang hồ, lịch duyệt phong phú; mười mấy năm nay làm thủ tọa La Hán đường, càng có dịp nghiên cứu võ công của các môn phái, đem so sánh với võ công Thiếu Lâm tự, chọn lấy sở trường của các môn phái bổ khuyết cho sở đoản

của bốn tự. Do đó Vô Sắc thiên sư tự tin rằng bất cứ cao nhân của môn phái nào chỉ sử vài chiêu là sẽ nhận ra lai lịch ngay. Vô Sắc thiên sư giao hẹn với Quách Tương mười chiêu là đã dự phòng quá dư rồi. Ai ngờ phụ mẫu, sư phụ và bằng hữu của Quách Tương đều là những đệ nhất cao thủ đương thời, nàng chỉ cần sử một chiêu trong võ công của mỗi người ấy rồi kết nối với nhau cũng đủ khiến Vô Sắc thiên sư hoa mắt, làm sao đoán ra nổi lai lịch.

Sau bốn thức kiếm “Tứ thông bát đạt” của Quách Tương, Vô Sắc thiên sư nghĩ thầm: “Nếu cứ để cô nương ấy xuất chiêu trước, chỉ e sẽ giở hết quái chiêu này quái chiêu nọ, thì đừng nói mười chiêu, sau cả trăm chiêu ta cũng chẳng thể nhận ra lai lịch. Bây giờ ta phải chủ động tấn công, buộc cô nương ấy sử dụng võ công bản môn chống đỡ mới ổn”. Nghĩ đoạn Vô Sắc thiên sư xoay người sang bên trái, dùng chiêu “Song quán nhĩ”, hổ khẩu của hai quyền đối xứng với nhau, vạch thành hình cánh cung, thay nhau công kích.

Quách Tương thấy kinh lực của thể quyền quá mạnh, không dám chống đỡ, vội xoay mình thoát ra khỏi phạm vi tấn công của hai quyền. Nguyên hồi trước ở đầm Hắc Long, nàng thấy cảnh Anh Cô đấu với Dương Quá, yếu không địch nổi mạnh, Anh Cô đã dùng “Nê thu công” thoái lui, nên lúc này nàng bắt chước y chang. Công lực và thân pháp của nàng đều không thể sánh với Anh Cô, nhưng Vô Sắc thiên sư hoàn toàn không định hạ sát nàng, để nàng nhẹ nhàng luôn ra.

Vô Sắc thiên sư khen:

- Thân pháp khá lắm, hãy tiếp thêm chiêu này!

Nói đoạn, tả chưởng xoay một vòng, khuỷu tay ở trước ngực, hổ khẩu hướng lên phía trên, chính là chiêu “Hoàng oanh lạc giá” trong Thiếu Lâm quyền. Vô Sắc thiên sư là đại sư võ học của Thiếu Lâm tự, thân phận không phải tầm thường, tuy am hiểu các loại võ công nhiều hơn hẳn Quách Tương; song mỗi chiêu thức sử dụng đều là võ công thuần chính của bốn tự. Các pho quyền của phái Thiếu Lâm quang minh chính đại, trông rất bình thường, không có gì lạ, nhưng luyện đến chỗ tinh thâm thì uy lực khôn cùng. Tả chưởng của Vô Sắc thiên sư vừa xoay một vòng, Quách Tương đã cảm thấy nửa thân mình phía trên của nàng nằm trong tầm khống chế của chưởng lực, vội quay cán kiếm, dùng kiếm thay ngón tay mà sử một chiêu “Nhất dương chỉ” học được của Võ Tu Văn, điểm tới ba huyệt Oản Cốt, Dương Cốc, Dương Lão ở cổ tay Vô Sắc thiên sư. Phép điểm huyệt “Nhất dương chỉ” nàng mới học sơ sơ, nhưng thủ pháp dùng một ngón tay điểm ba huyệt lại chính là yếu quyết của nó.

Võ công “Nhất dương chỉ” của Nhất Đăng đại sư lừng danh thiên hạ, Vô Sắc thiên sư dĩ nhiên nhận biết, thấy Quách Tương sử một chiêu thì ngạc nhiên lắm, vội thu tay biến chiêu.

Thực ra, nếu Vô Sắc thiên sư không thu tay lại mà cứ để nàng điểm vào ba yếu huyệt, sẽ phát giác thứ “Nhất dương chỉ” mà nàng sử dụng là giả chứ đâu phải thật. Nhưng đôi bên đang giở toàn lực giao đấu, Vô Sắc thiên sư sao dám mạo hiểm để mất thanh danh một đời?

Quách Tương cười to:

- Đại sư đã thấy lợi hại chưa?

Vô Sắc thiên sư hừ một tiếng, đánh ra chiêu “Đơn phụng triều dương”^[7], hai tay vung rộng lên cao rồi chém xuống, đoản kiếm trong tay Quách Tương không giữ được, bị rút xuống đất.

Quách Tương thừa biết đối phương không định tâm hạ sát nàng, nên dù bị rơi mất kiếm nàng cũng chẳng sợ, hai quyền giao nhau, như có như không, sử dụng thức thứ năm mươi tư “Diệu thủ không không” trong bảy mươi hai thức “Không Minh quyền” – kiệt tác của Chu Bá Thông.

Không Minh quyền là do Chu Bá Thông sáng tạo, chưa hề lưu truyền trong giang hồ; Vô Sắc thiên sư dù uyên bác đến mấy cũng chẳng thể nhận biết, liền dùng chiêu “Thiên hoa thất tinh”, song chưởng vạch hình cánh cung, nhanh như chớp chặt xuống bàn tay Quách Tương; nếu nàng không xuất nội lực chống đỡ, bàn tay sẽ bị chặt gãy liền. Chiêu “Thiên hoa thất tinh” này của phái Thiếu Lâm tưởng chậm mà nhanh, tưởng nhẹ mà nặng, tuy là thức của Sân Thiếu Lâm, nhưng kinh lực lại xuất phát từ chỗ kỳ ảo của Thần hóa Thiếu Lâm.

Bàn tay Quách Tương bị khổng chế, nàng nghĩ thầm: “Lẽ nào lão ta thực tâm đánh gãy bàn tay mình?”, bèn phẩy tay một cái, sử chiêu “Thiết bồ phiến thủ”, lấy chưởng đối chưởng, phản công tức thời. Chiêu này nàng học của Hoàn Nhan Bình là vợ của Vô Tu Văn, là tâm pháp mà Thiết Chưởng Thủy Thượng Phiêu Cừ Thiên Nhận truyền lại. Môn “Thiết Chưởng công” này được các phái chưởng pháp trong võ lâm tôn là đệ nhất cương mãnh, Vô Sắc thiên sư nghiên cứu chưởng pháp tinh thâm, chắc hẳn phải biết. Thấy nàng sử chiêu thiết chưởng quan yếu này, Vô Sắc thiên sư bất giác giật mình, vội thu chưởng về, một là không muốn đả thương nàng, hai là quả cũng hơi ngán môn võ công ấy. Thiên sư là người trung hậu, thấy chiêu nào của Quách Tương cũng đều đại diện cho một môn phái, không ngờ một thiếu nữ chưa đầy hai mươi tuổi lại am hiểu nhiều môn võ công đến thế thì vội thu chưởng về, thoái lui nửa trượng.

Quách Tương cười, nói to:

- Đây là chiêu thứ mười rồi, đại sư hãy xem tiểu nữ thuộc môn phái nào?

Đoạn nàng giơ tả thủ, rướn người lên, hữu thủ đẩy thẳng vào dưới cằm của Vô Sắc thiên sư.

Vô Sắc thiên sư và tăng chúng đứng xem bất giác cùng ồ lên kinh ngạc. Thì ra đây chính là chiêu “Khổ hải hồi đầu”, một chiêu trong La Hán quyền chính tông của phái Thiếu Lâm, chứ phái khác không hề có. Thủ pháp của chiêu này là tay trái nắm đỉnh đầu đối phương, tay phải tựa vào dưới cằm của địch thủ mà vặn đầu một cái, mạnh thì địch thủ gãy cổ, nhẹ cũng trật khớp xương, là một sát chiêu cực kỳ lợi hại.

Vô Sắc thiên sư thấy nàng dám sử dụng chiêu thức La Hán quyền, thật chẳng khác gì kẻ đánh trống trước cửa nhà sấm, múa búa trước cửa Lô Ban, thiên sư vừa giận vừa buồn cười. Chiêu thức này thiên sư luyện thành thạo từ mấy chục năm trước, dù đang ngủ gật mà gặp chiêu này cũng có thể đối phó khỏi cần suy tính. Vô Sắc thiên sư liền né mình bước lên, tả thủ tạt ngang qua phía trước ngực Quách Tương, phẩy tay một cái đã chop được vai bên hữu của nàng; hữu thủ nhanh như chớp vỗ vào gáy nàng. Chiêu này gọi là “Hiệp sơn siêu hải”, vốn là chiêu thức hóa giải chiêu “Khổ hải hồi đầu”, hai tay nhắc bổng địch thủ lên khỏi mặt đất. Đáng lẽ Quách Tương phải dùng thức “Bàn trửu”^[8] để khuỷu tay của Vô Sắc thiên sư thì vừa có thể thoát nạn, vừa có thể phản kích đối phương, nhưng thủ pháp của Vô Sắc thiên sư quá mau lẹ; trong nháy mắt thân hình nàng đã bị nhắc bổng lên, cả hai chân rời khỏi mặt đất thì còn làm gì được nữa; dĩ nhiên là nàng đã thua.

Vô Sắc thiên sư tuy chế phục được Quách Tương, nhưng sự nghi: “Nguy tai! Ta chỉ

mải mê hơn thua, chẳng để ý nhận biết môn phái sư thừa của cô nương ấy. Trong mười chiêu, cô nương ấy sử dụng quyền pháp của mười môn phái khác nhau, mình biết nói sao đây? Không thể bảo cô nương thuộc phái Thiếu Lâm được!”

Quách Tương cố giãy giụa, miệng la:

- Buông tiểu nữ ra đi!

Bỗng nghe “keng” một tiếng, từ trong người nàng có một vật gì đó rơi xuống đất. Quách Tương lại kêu:

- Lão hòa thượng còn không biết xấu hổ mà buông tiểu nữ ra ư?

Vô Sắc thiền sư là một cao tăng, coi chúng sinh đều bình đẳng, chẳng phân biệt nam nữ đã đành, ngay cả trâu bò heo chó cũng coi như nhau, liền cười nói:

- Lão tăng đáng tuổi tổ phụ của tiểu cô nương, có gì phải xấu hổ.

Nói đoạn thiền sư hẩy nhẹ tay một cái, Quách Tương đã vắng xa hơn hai trượng.

Trận đấu vừa rồi Quách Tương tuy thua, nhưng qua mười chiêu mà Vô Sắc thiền sư rút cuộc không nhận biết nàng thuộc môn phái nào, đang định mở miệng chịu thua, nhưng vừa cúi đầu chợt nhìn thấy dưới đất có một chùm vật gì đó màu đen, ngó kỹ thì ra hai vị La Hán bằng sắt đúc.

Quách Tương đứng vững rồi, bèn hỏi:

- Đại sư đã chịu thua hay chưa?

Vô Sắc thiền sư ngẩng lên, vui vẻ đáp:

- Lão tăng thua sao được? Lão tăng biết lệnh tôn là đại hiệp Quách Tĩnh, lệnh đường là nữ hiệp Hoàng Dung, Đào Hoa đảo Hoàng đảo chủ là ông ngoại của cô nương. Phương danh của Quách nhị tiểu thư là chữ Tương trong Tương Dương. Lệnh tôn học kiêm các vị tôn trưởng của Giang Nam thật quái, Đào Hoa đảo, Cửu chỉ thần cái và Toàn Chân phái. Quách nhị tiểu thư gia học uyên thâm, thân thủ quả nhiên bất phàm.

Nghe Vô Sắc thiền sư nói ra vanh vách, Quách Tương tròn mắt cứng lưỡi, không nói được gì nghĩ thầm: “Lão hòa thượng này hẳn là tà môn, mình sử mười chiêu lung tung mà lão ta vẫn nhận biết lai lịch của mình thì quái dị thật”.

Vô Sắc thiền sư thấy nàng ngẩn người như kẻ mất hồn, liền tùm tùm cười, cúi xuống nhặt đôi La Hán nhỏ bằng sắt lên, nói:

- Quách nhị cô nương, lão tăng không thể nói dối tiểu bối được, lão tăng nhận biết cô nương là nhờ đôi La Hán này. Dương đại hiệp thế nào, cô nương có gặp Dương đại hiệp hay không?

Quách Tương chợt hiểu, liền vui mừng hỏi:

-Ồ, thì ra là Vô Sắc thiền sư, đôi La Hán này đại sư đã tặng tiểu nữ nhân dịp sinh nhật, cho nên đại sư nhận ra tiểu nữ! Chẳng hay đại sư có biết Dương đại ca và Long tử tử của tiểu nữ hiện ở đâu hay không? Tiểu nữ đến quý tự chính là để gặp đại sư, hỏi thăm tin tức hai người ấy, nghĩa là phu thê Dương đại hiệp ấy mà.

Vô Sắc thiền sư đáp:

-Mấy năm trước Dương đại ca có tới thăm bốn tự và ở chơi vài ngày, rất hợp chuyện với lão tăng. Sau nghe tin Dương đại hiệp ở thành Tương Dương chống giặc; lão tăng theo lời kêu gọi của Dương đại hiệp, cũng từng tham gia chống ngoại xâm. Còn hiện giờ thì không biết Dương đại hiệp ở đâu.

Quách Tương ngẩn người một lát, thở dài:

-Đại sư mà còn không rõ Dương đại hiệp đi đâu, thì ai biết nổi kia chứ?

Rồi nàng định thân nói:

- Đại sư là hảo bằng hữu của Dương đại ca, hèn chi võ công cao minh như thế. À, tiểu nữ còn chưa tạ đại sư đã tặng quà sinh nhật, hôm nay tiện đây xin tạ!

Vô Sắc thiền sư cười:

- Chúng ta đúng là đánh nhau bể đầu mới nhận họ. Khi nào có dịp gặp Dương đại hiệp, cô nương chớ có bảo lão tăng ỷ lớn bắt nạt tiểu cô nương nhé.

Quách Tương ngược mắt nhìn mấy ngọn núi xa xa, lẩm bẩm một mình:

- Biết bao giờ mới gặp được đây?

Lần sinh nhật năm Quách Tương mười sáu tuổi, Dương Quá bỗng nảy ra ý tưởng mới là viết thiệp mời đồng đạo giang hồ đến quây quần ở Tương Dương mừng sinh nhật nàng. Bấy giờ rất nhiều cao thủ võ lâm của Hắc - Bạch hai đạo đều nể mặt Dương Quá đến chúc mừng; ai không thể đến thì cũng cho người mang lễ vật quý giá tới tặng. Vô Sắc thiền sư nhờ người mang tặng cho nàng chính là đôi thiết La Hán tinh xảo này. Trong ruột đôi thiết La Hán có bố trí máy móc, mỗi khi lên dây là hai thiết La Hán lại đấu với nhau cả một pho La Hán quyền của phái Thiếu Lâm. Đôi thiết La Hán này do một vị kỳ tăng ở Thiếu Lâm tự hơn một trăm năm trước đã tốn bao tâm huyết sáng chế ra, thật vô cùng linh xảo tinh diệu. Quách Tương rất thích chơi món quà này, nàng luôn đem theo bên mình. Không ngờ vừa nãy nó từ trong túi rơi ra, nhờ đó Vô Sắc thiền sư nhận biết lai lịch của nàng. Chiêu thức quyền pháp Thiếu Lâm mà nàng sử dụng ban nãy cũng là học từ đôi thiết La Hán này.

Vô Sắc thiền sư mỉm cười nói:

- Do quý cử nhiều đời của bổn tự, không thể mời Quách nhị cô nương vào chùa du ngoạn, xin cô nương lượng thứ.

Quách Tương có vẻ buồn, đáp:

- Không có chi, việc tiểu nữ muốn biết thì cũng đã hỏi rồi.

Vô Sắc thiền sư chỉ Giác Viễn, nói:

- Còn về việc của vị sư đệ này, thư thả lão tăng sẽ giải thích cho cô nương rõ. Bây giờ lão tăng sẽ cùng cô nương xuống núi, tìm một phạm điểm để lão tăng thực hiện nghĩa vụ đãi khách uống rượu cái đã, cô nương nghĩ sao?

Địa vị của Vô Sắc thiền sư trong Thiếu Lâm tự rất cao, nay lại tỏ ý tôn kính một thiếu nữ tới mức thân chinh tiễn xuống núi và trình trọng khoản đãi, các tăng nhân nghe vậy hết thảy không khỏi kinh ngạc.

Quách Tương đáp:

- Đại sư khỏi cần khách sáo. Tiểu nữ vừa rồi ra tay quá trớn, đắc tội với mấy vị đại sư, mong lão thiền sư xin lỗi giùm tiểu nữ. Giờ thì xin cáo biệt. Hậu hội hữu kỳ.

Nói đoạn nàng vái chào rồi quay mình đi thẳng xuống núi.

Vô Sắc thiền sư mỉm cười:

- Cô nương không cần lão tăng tiễn chân, lão tăng cũng cứ tiễn. Năm sinh nhật cô nương, lão tăng phụng mệnh Dương đại hiệp đi đốt kho lương thảo và thuốc súng của đại quân Mông Cổ ở Nam Dương, sau đó liền về bổn tự, không thể đến thành Tương Dương chúc mừng nên trong lòng áy náy không yên. Hôm nay cô nương quang lâm bổn tự, nếu không cung kính tiễn đưa ba mươi dặm, há là phải phép với quý khách?

Quách Tương thấy thiền sư thật lòng, nói năng hào sảng, nàng cũng muốn kết bạn vong niên với ngài, bèn mỉm cười nói:

- Vậy mời thiền sư đi cùng!

Hai người sánh vai xuống núi, sau khi ngang qua Nhất Lô đình, nghe có tiếng chân phía sau, nhìn lại thấy Trương Quân Bảo đi theo sau, nhưng cậu ta không dám đến gần. Quách Tương cười nói:

- Trương huynh đệ, huynh đệ cũng tiễn khách xuống núi phải không?

Trương Quân Bảo đỏ mặt, khẽ đáp: “Dạ!”

Lúc đó, từ trên Thiếu Lâm tự có một tăng nhân thi triển khinh công chạy như bay xuống núi, dáng vẻ hết sức vội vã. Vô Sắc thiền sư cau mày, hỏi:

- Làm gì mà hấp tấp thế?

Tăng nhân kia chạy tới bên Vô Sắc thiền sư, hành lễ, nói nhỏ mấy câu. Vô Sắc thiền sư mặt biến sắc, nói lớn:

- Có chuyện như thế được sao?

Tăng nhân kia đáp nói:

- Lão Phương trượng mời Thủ tọa về nghị sự ạ.

Quách Tương nhìn thần sắc của thiền sư liền biết là Thiếu Lâm tự có việc nghiêm trọng, nói:

- Lão thiền sư, bằng hữu tương giao quý ở chỗ tri tâm, đâu cần giữ lễ khách sáo. Lão thiền sư có việc cần kíp, xin cứ quay về quý tự. Dịp khác hữu duyên tương ngộ trên giang hồ, chúng ta sẽ uống rượu luận võ thỏa chí.

Vô Sắc thiền sư cả mừng:

- Thảo nào Dương đại hiệp quý trọng cô nương cũng phải. Cô nương quả là anh hiệp trong nhân quần, trượng phu trong nữ lưu, lão tăng vui lòng kết bạn với cô nương.

Quách Tương mỉm cười:

- Thiền sư là bằng hữu của Dương đại ca thì đã là bằng hữu của tiểu nữ từ sớm rồi còn gì.

Đoạn hai người cáo biệt nhau, Vô Sắc thiền sư trở lên Thiếu Lâm tự.

Quách Tương tiếp tục xuống núi. Trương Quân Bảo theo sau nàng, cách dăm sáu bước, không dám sánh vai đi ngang hàng. Quách Tương hỏi:

- Trương huynh đệ, vì sao các tăng nhân lại hành hạ sư phụ của huynh đệ như thế? Sư phụ của huynh đệ nội công thâm hậu, sợ gì bọn họ kia chứ?

Trương Quân Bảo tới gần hai bước, nói:

- Giới luật Thiếu Lâm tự rất nghiêm khắc, tăng chúng hề phạm lỗi đều bị phạt, chứ không phải có ai cố ý hà hiếp sư phụ đâu.

Quách Tương ngạc nhiên:

- Sư phụ của huynh đệ là bậc chính nhân quân tử, thiên hạ chưa thấy ai tốt như thế, người đã phạm lỗi gì vậy? Ta nghĩ chắc sư phụ của huynh đệ chịu phạt thay cho ai đó, chứ người như thế còn phạm lỗi gì nữa.

Trương Quân Bảo nói:

- Nguyên ủy của việc này thực ra cô nương cũng biết đấy, tất cả chỉ bởi bộ kinh Lăng Già.

Quách Tương hỏi:

-Ồ, là bộ kinh bị hai tên Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây lấy trộm ấy à?

Trương Quân Bảo đáp:

- Phải. Hôm ấy trên đỉnh Hoa Sơn tiểu đệ được Dương đại hiệp chỉ giáo, chính tiểu đệ

đã tự tay lục xét toàn thân hai kẻ đó, sau khi xuống núi thì không còn thấy tung tích của chúng đâu nữa. Hai thầy trò tiểu đệ đành trở về bẩm báo lão Phương trượng. Bộ kinh Lăng Già có bút tích của Đạt Ma tổ sư, Thủ tọa Giới luật đường khiến trách sư phụ tiểu đệ trông coi không cẩn thận, để mất bộ kinh vô giá đó nên mới phạt nặng như vậy. Phạt thế là đáng tội mà.

Quách Tương thở dài một tiếng, nói:

- Chẳng qua sư phụ của đệ gặp vận xui, chứ không thể bảo là đáng tội được.

Nàng chỉ lớn hơn Trương Quân Bảo vài tuổi, nhưng nghiêm nhiên tự coi mình là bề trên, lại hỏi:

- Vì vụ ấy mà phạt không cho sư phụ của đệ nói năng hay sao?

Trương Quân Bảo đáp:

- Đó là giới luật truyền từ nhiều đời của bốn tự. Kẻ phạm lỗi phải đeo xiềng gánh nước, không được nói chuyện. Tiểu đệ nghe các lão thiền sư bốn tự bảo rằng tuy gọi là xử phạt, nhưng rất có ích cho kẻ bị phạt: một người không nói năng gì thì tu luyện càng dễ tăng tiến; còn bị xiềng mà gánh nước cũng là dịp tốt để rèn luyện thể phách.

Quách Tương cười:

- Nói thế chẳng hóa ra sư phụ của đệ không hề bị phạt mà đang luyện võ công, còn ta chính là kẻ đa sự.

Trương Quân Bảo vội biện bạch:

- Hảo tâm của cô nương, sư đồ tiểu đệ vô cùng cảm kích, vĩnh viễn không quên.

Quách Tương khe khẽ thở dài, nhủ thầm: “Nhưng có người hẳn đã quên ta rồi”.

Bỗng nghe có tiếng lửa kêu trong rừng cây. Chính là con lửa xanh của nàng đang gặm cỏ. Quách Tương nói:

- Trương đệ, đệ cũng khỏi cần tiến tử nữa.

Đoạn nàng huýt một tiếng sáo miệng gọi con lửa xanh tới trước mặt. Trương Quân Bảo có vẻ quỵên luyện, song chưa biết nói thế nào.

Quách Tương đưa đôi thiết La Hán đang cầm trong tay cho cậu:

- Tặng cho đệ đây.

Trương Quân Bảo ngơ ngác, không dám giơ tay nhận, miệng ấp úng:

- Cái... cái này...

Quách Tương nói:

- Đã bảo là tặng đệ thì đệ cứ nhận lấy.

Trương Quân Bảo nói:

- Đệ... tiểu đệ...

Quách Tương liền nhét đôi thiết La Hán vào tay cậu, rồi nhảy lên lưng lừa.

Đột nhiên từ trên bậc đá lát đường sườn núi có tiếng người gọi vọng xuống:

- Quách nhị cô nương, hãy tạm dừng bước.

Chính là Vô Sắc thiền sư vừa từ Thiếu Lâm tự chạy ra. Quách Tương nghĩ thầm: “Lão hòa thượng này cũng đa lễ thật, hà tất cứ phải tiến mình mới được?” Vô Sắc thiền sư đi rất nhanh, chỉ giây lát đã đuổi kịp Quách Tương. Thiền sư nói với Trương Quân Bảo:

- Người hãy hỏi tự, đừng đi lung tung trong rừng nữa.

Trương Quân Bảo cung thân vâng lệnh, nhìn Quách Tương một cái rồi đi lên núi.

Đợi cậu đi rồi, Vô Sắc thiền sư lấy trong tay áo ra một mảnh giấy nói:

- Quách nhị cô nương, cô nương có biết ai viết giấy này chăng?

Quách Tương nhảy xuống khỏi lưng lừa, cầm lấy mảnh giấy, thấy trên đó viết hai hàng chữ đậm, mực vẫn chưa ráo hẳn: “Võ công phái Thiếu Lâm, xưng hùng Trung nguyên, Tây Vực nhiều năm, Côn Luân Tam Thánh ít hôm nữa sẽ tới liền chết linh giáo”.

Nét bút rất phóng khoáng và cứng cáp. Quách Tương hỏi:

- Côn Luân Tam Thánh là ai vậy? Xem ra khẩu khí của ba người này khá ngông cuồng.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Thì ra cô nương cũng không quen biết họ.

Quách Tương lắc đầu:

- Chẳng những không quen biết, mà ngay mấy chữ Côn Luân Tam Thánh tiểu nữ cũng chưa nghe phụ mẫu nhắc bao giờ.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Thế thì lạ thật!

Quách Tương hỏi:

- Có gì lạ kia ạ?

Vô Sắc thiền sư nói:

- Lão tăng và cô nương tuy gặp nhau lần đầu, nhưng lão tăng coi cô nương như chỗ thân tình, có thể nói thật cho cô nương hay. Cô nương có biết mảnh giấy này tìm thấy ở đâu không?

Quách Tương nói:

- Côn Luân Tam Thánh sai người mang đến phải không ạ?

Vô Sắc thiền sư đáp:

- Nếu họ sai người mang đến thì không có gì lạ. Tục ngữ có câu “Cây cao chịu gió lớn”. Thiếu Lâm tự mấy trăm năm nay được coi là nguồn gốc võ lâm thiên hạ, cho nên liên tiếp có các bậc cao thủ đến chùa đòi tỷ võ tranh tài. Lần nào có người đến đòi so sánh tài nghệ, bổn tự cũng khoản đãi tử tế, cố tìm cách thoái thác, né tránh việc tỷ thí. Những người tu hành chú trọng tránh né sân si hỷ nộ, đâu muốn trình cường tranh thắng. Nếu ngày ngày chỉ lo tỷ thí với mọi người, còn gọi là đệ tử của Phật môn ư?

Quách Tương gật đầu:

- Lão thiền sư nói chí phải.

Vô Sắc thiền sư nói tiếp:

- Có điều là các võ sư đã tới bổn tự, nếu không thi thố vài miếng võ tất không cam chịu. La Hán đường của Thiếu Lâm tự phải chuyên trách cái việc tiếp các võ sư từ bên ngoài tới.

Quách Tương cười:

- Thế ra lão thiền sư phải chuyên trách cái vụ đánh nhau với người ngoài.

Vô Sắc thiền sư gượng cười:

- Nhìn chung các võ sư tới, dù võ công tài giỏi mấy, đệ tử của bổn đường cũng đủ khả năng đối phó, khỏi cần lão tăng phải ra tay. Riêng bữa nay thấy cô nương thân thủ bất phàm, lão tăng mới đứng ra đấu thử.

Quách Tương cười:

- Lão thiền sư coi trọng tiểu nữ quá rồi.

Vô Sắc thiền sư nói:

- Chà, lão tăng càng nói càng xa đề! Chẳng giấu gì cô nương, mảnh giấy này được lấy xuống từ bàn tay tượng Phật Giáng Long trong La Hán đường.

Quách Tương hỏi:

- Ai đã gài nó vào bàn tay tượng Phật?

Vô Sắc thiên sư gãi đầu:

- Nào có biết. Thiếu Lâm tự đến mấy trăm tăng nhân, nếu có người lạ lẫm vào chùa, lẽ nào không ai phát hiện? Riêng La Hán đường luôn luôn có tám đệ tử luân phiên canh gác suốt ngày đêm. Vừa rồi có người phát hiện mảnh giấy này, vội phi báo với Phương trượng, ai nấy cho là kỳ quái nên mới triệu lão tăng về nghị sự.

Quách Tương nghe tới đây, đã hiểu ý của Vô Sắc thiên sư, bèn nói:

- Có phải lão thiên sư nghi tiểu nữ thông đồng với Côn Luân Tam Thánh, tiểu nữ ở bên ngoài quấy nhiễu để ba kẻ kia lén vào La Hán đường gài mảnh giấy này, phải vậy không?

Vô Sắc thiên sư nói:

- Lão tăng đã gặp cô nương, dĩ nhiên không chút nghi ngờ. Nhưng có một sự trùng hợp là cô nương vừa rời khỏi bổn tự, thì người ta phát hiện ra mảnh giấy này trong La Hán đường. Phương trượng và Vô Tướng thiên sư không thể không nghi cho cô nương.

Quách Tương nói:

- Tiểu nữ không hề quen biết ba kẻ nọ. Lão thiên sư sợ gì kia chứ? Mười ngày sau nếu chúng cả gan kéo đến, cứ tỷ thí với chúng một phen xem ai hơn ai kém là xong.

Vô Sắc thiên sư nói:

- Sợ gì, dĩ nhiên là không sợ gì. Nếu cô nương không liên can gì tới chúng thì lão tăng khỏi cần lo ngại.

Quách Tương hiểu rằng Vô Sắc thiên sư có hảo ý, lo ngại Côn Luân Tam Thánh có quen biết với nàng, khi giao đấu sẽ phải giữ ý giữ tứ để khỏi đắc tội với bằng hữu, nàng bèn nói:

- Lão thiên sư, nếu bọn chúng thực tình muốn nghiên cứu võ công với quý tự thì thôi, bằng không lão thiên sư cứ giã cho chúng một trận nên thân. Cứ xem khẩu khí qua mảnh giấy này đủ thấy bọn chúng ngông cuồng lắm. Thế nào là “liều chết linh giáo”? Chẳng lẽ Thiếu Lâm tự có bảy mươi hai tuyệt kỹ võ nghệ, bọn chúng đều muốn “liều chết linh giáo” cả hay sao?

Nói đến đây, như chợt nghĩ ra việc gì, nàng tiếp:

- Không chừng trong quý tự có kẻ thông đồng với bọn chúng mà lén gài mảnh giấy này vào bàn tay tượng Phật cũng nên.

Vô Sắc thiên sư nói:

- Điều này các lão tăng cũng đã tính đến, nhưng chắc chắn bổn tự không có kẻ phản trắc như thế. Bàn tay của Phật Giáng Long La Hán ở trên cao, cách mặt đất hơn ba trượng, ngày thường quét bụi đều phải kê giá leo lên. Hiếm người có tài khinh công đủ nhảy cao tới đó. Bổn tự dù có kẻ phản nghịch chẳng nữa, hẳn cũng không thể tài giỏi như vậy.

Lòng hiếu kỳ của Quách Tương trỗi dậy, nàng rất muốn gặp mặt xem Côn Luân Tam Thánh rốt cuộc là các nhân vật thế nào, muốn xem bọn chúng tỷ thí võ nghệ với các tăng nhân Thiếu Lâm tự, xem ai thắng ai bại. Nhưng Thiếu Lâm tự có lệ không tiếp đãi nữ khách, xem ra nàng chẳng thể chứng kiến trận tỷ thí ngoạn mục kia.

Vô Sắc thiên sư thấy nàng cúi đầu trầm tư, tưởng nàng đang nghĩ kế hộ Thiếu Lâm tự, bèn nói:

- Một ngàn năm nay Thiếu Lâm tự từng trải qua bao phong ba bão tố mà vẫn bình yên. Nay nếu Côn Luân Tam Thánh cố ý gây khó dễ, họ sẽ biết thế nào là uy phong của Thiếu Lâm tự. Quách cô nương, nửa tháng nữa trên giang hồ cô nương hãy lắng nghe tin tức, xem Côn Luân Tam Thánh có làm gì nổi Thiếu Lâm tự hay không.

Nói tới đây, Vô Sắc thiền sư bỗng trở nên bừng bừng hào sảng như hồi tráng niên. Quách Tương mỉm cười nói:

- Ban nãy lão thiền sư vừa bảo còn sên si hỷ nộ thì không phải là đệ tử Phật môn kia mà? Được rồi, nửa tháng sau tiểu nữ sẽ chờ nghe tin mừng.

Đoạn nàng quay người nhảy lên lưng lừa, hai người nhìn nhau cùng mỉm cười.

Quách Tương giục con lừa xanh đi thẳng xuống núi, lòng đinh ninh thế nào cũng phải tìm cách mục kích cuộc nhiệt náo sắp tới cho bằng được.

Nàng nghĩ thầm: “Mình phải tìm một cách thật hoàn hảo để mười ngày sau trà trộn vào Thiếu Lâm tự thưởng thức trận đấu ngoạn mục kia mới được”. Lại nghĩ: “Chỉ e Côn Luân Tam Thánh không có chân tài thực học, chưa chi đã bị các vị hòa thượng đánh bại thì cuộc nhiệt náo bất thành. Giả như bọn chúng có được nửa bản lĩnh của ông ngoại, của phụ thân hoặc của đại ca, thì sự kiện ‘Côn Luân Tam Thánh đại náo Thiếu Lâm tự’ mới đáng xem”.

Nghĩ tới Dương Quá, nàng lại âm âm ức ức. Ba năm nay Quách Tương tìm kiếm chàng khắp nơi, nhưng hình bóng chàng vẫn biến biệt. Núi Chung Nam cổ mộ từng dãy, lũng Vạn Hoa muôn đóa rời cành, Tuyết Tinh cốc vắng vẻ tịch mịch, bến Phong Lăng ánh nguyệt lạnh lùng. Nàng đã bao lần tự nhủ: “Thực ra, dù ta tìm thấy chàng, thì cũng có nghĩa lý gì đâu? Hay chỉ nặng thêm mối tương tư, sầu não? Chàng sở dĩ lánh đi thật xa có lẽ chỉ cốt cho ta đỡ đau khổ cũng nên. Vốn biết chỉ là hoa trong gương, trăng dưới nước, hoàn toàn ảo ảnh, chẳng hiểu sao ta vẫn cứ nhớ nhung, tìm kiếm”.

Nàng để mặc con lừa xanh muốn đưa tới đâu thì tới, cứ thần tha trong núi Thiếu Thất, đi mãi về hướng tây, đã vào địa giới Tung Sơn, nhìn lại đỉnh núi Đông của núi Thiếu Thất chỉ thấy nó cao chót vót, dọc đường phong cảnh khá đẹp, ngắm không chán mắt. Cứ thế ngao du mấy hôm thì tới Tam Hưu đài, nàng nghĩ thầm: “Tam Hưu, Tam Hưu! Tại sao chỉ có Tam Hưu? Đời người có hàng ngàn hàng vạn Hưu, há chỉ có Tam Hưu?”

Nàng rẽ sang hướng bắc, qua một đỉnh núi, chỉ thấy có tới hơn ba trăm cây bách cổ thụ cao vút, rễ quấn quýt bên dưới, lá kết hoa trên ngọn, sáng đẹp cả một vùng. Nàng đang mải ngắm cảnh, bỗng nghe từ phía sau thung lũng vắng vắng tiếng đàn vọng lại, ngạc nhiên nghĩ thầm: “Giữa chốn hoang vu này lại có cao nhân nhà sĩ nào tới đây dạo đàn nhỉ”. Từ nhỏ nàng đã được mẫu thân giáo huấn, cầm kỳ thi họa môn gì cũng am hiểu, tuy chưa tinh thông nhưng nhờ bẩm tính thông tuệ, lại ưa tìm tòi phát hiện, nên khi đàm luận với mẫu thân về đàn, về sách, nàng thường đưa ra những kiến giải độc đáo, những phát hiện mới mẻ. Lúc này nghe thấy tiếng đàn, lòng hiếu kỳ trỗi dậy, nàng bèn xuống lừa, đi tìm về phía tiếng đàn.

Đi hơn chục trượng, thoạt nghe trong tiếng đàn có lẫn vô số tiếng chim; nhưng khi lắng nghe mới hay tiếng đàn và tiếng chim như đang ứng đáp, phối hợp tiết tấu với nhau hết sức ăn ý. Quách Tương nấp sau một bụi hoa, đưa mắt về phía phát ra tiếng đàn, thì thấy dưới gốc ba cây thông lớn có một bạch y nam tử ngồi quay lưng về phía nàng, cây tiêu vĩ cầm đặt trên gối, đang gảy đàn. Trên các cành cây xung quanh chàng ta có vô số loài chim như hoàng oanh, đỗ quyên, hỷ thước, sơn ca, sáo sậu, và nhiều giống chim

không rõ tên hoặc đang đối đáp, hoặc hòa tấu cùng tiếng đàn. Quách Tương nghĩ thầm: “Mẫu thân kể rằng trong các nhạc khúc có khúc ‘Không sơn điệu ngũ’ bị thất truyền từ lâu, chẳng lẽ chính là khúc này?”

Nàng nghe một lát, thấy tiếng đàn lên cao dần, tới mức bầy chim không kêu hót nữa; trên không trung bỗng tràn ngập tiếng chim vỗ cánh, từ bốn phía đông tây nam bắc cơ man nào là chim bay đến hoặc tụ tập trên các cành cây, hoặc bay lượn xập xòe khoe những bộ lông ngũ sắc, cứ y như một kỳ quan. Tiếng đàn trung chính bình hòa, cho thấy người gảy đàn có phong thái của bậc vương giả.

Quách Tương kinh ngạc nghĩ thầm: “Người kia dùng tiếng đàn mà quy tụ được ngàn ấy chim muông, chẳng lẽ vừa rồi là nhạc khúc ‘Bách điệu triều phụng’? Chỉ tiếc ông ngoại không có ở đây, chứ không thì cây ngọc tiêu thiên hạ vô song của ông ngoại hòa với tiếng đàn người kia sẽ tuyệt diệu vô cùng”.

Người kia gảy tới khúc cuối, tiếng đàn thấp dần, bầy chim trên cây cùng nhau cất cánh bay lượn. Chợt “keng” một tiếng, tiếng đàn im bật, chim muông dần dần bay tản đi.

Người kia tiện tay gảy vài âm ngắn, rồi ngửa mặt lên trời thở dài:

- Ôm trường kiếm, ngược nhìn trời, kìa nước xanh, nọ đá trắng, sao chẳng ở bên nhau! Thế gian không có tri âm tri kỷ, dù sống ngàn năm phỏng ích gì?

Nói đến đây, người nọ đột nhiên rút từ bên dưới cây đàn ra một thanh trường kiếm, chỉ thấy một đạo thanh quang lóe lên trong bóng cây. Quách Tương nghĩ thầm: “Thì ra người này văn võ toàn tài, không rõ kiếm pháp của y như thế nào?”

Người kia thông thả bước tới khoảng đất trống trước cây thông cổ thụ, dùng mũi kiếm vạch xuống đất các đường ngang dọc. Quách Tương ngạc nhiên nghĩ thầm: “Thế gian sao lại có thứ kiếm pháp quái lạ như vậy? Lê nào vạch mũi kiếm loạn xạ trên mặt đất là có thể thắng địch thủ được sao? Người này thật kỳ dị, khó đoán biết!”

Thử để ý chiêu thức, thấy chàng ta vạch ngang mười chín đường, rồi chuyển sang vạch dọc cũng mười chín đường; kiếm chiêu trước sau không thay đổi, toàn là vạch đường thẳng. Quách Tương dựa theo kiếm thế, dùng tay vạch theo trên mặt đất, suýt cười thành tiếng, thì ra có phải kiếm pháp kỳ quái gì đâu, chẳng qua chàng ta dùng mũi kiếm vẽ một bàn cờ, ngang dọc mỗi chiều mười chín đường.

Vẽ bàn cờ xong, chàng ta dùng mũi kiếm vẽ một vòng tròn ở phía trên góc trái và phía dưới góc phải, vạch dấu chữ X phía trên góc phải và phía dưới góc trái. Quách Tương đã thấy rõ đó là bàn cờ vây, những vòng tròn là quân trắng, dấu X là quân đen. Đoạn chàng ta khuyên một vòng tròn nữa ở phía trên góc trái, cách vòng tròn ban đầu ba ô, còn bên dưới vòng tròn hai ô thì vạch một dấu X. Khi chàng ta đặt đến quân cờ thứ mười chín thì chống mũi kiếm, cúi đầu suy tư, chưa quyết định nên thí quân lấy thế, hay là tranh lược ở góc bàn cờ.

Quách Tương nghĩ thầm: “Hóa ra người kia cũng cô đơn lẻ bóng như ta, ngồi gảy đàn chốn núi hoang, lấy chim muông làm tri âm, đánh cờ không đối thủ, đành tự đấu với mình vậy”.

Người kia nghĩ một lát, quân trắng chưa chịu thua, đang triển khai kịch chiến với quân đen ở góc trái; đôi bên tranh giành ngang ngửa, từ bắc xuống nam, dần dần tới vùng Trung nguyên là giữa bàn cờ. Quách Tương chăm chú theo dõi, cứ bước tới mỗi lúc một gần, thấy quân trắng ở thế thua, trước sau luôn luôn bị lép vế, đến nước thứ chín mươi ba thì gặp thế công liên hoàn của quân đen, đã vô cùng nguy cấp, song chàng ta

vẫn cố chống chọi. Tục ngữ có câu “Cờ ngoài bài trong”. Quách Tương tuy không cao cờ, nhưng cũng nhận ra, nếu quân trắng không chịu thí quân thì khó tránh toàn quân ở Trung nguyên bị tiêu diệt; nàng không nhịn được, bèn buột miệng nói to:

- Sao không bỏ Trung nguyên mà giành lấy Tây Vực?

Người kia rùng mình, thấy ở mé tây bàn cờ có một khoảng trống rộng lớn, nếu nhân lúc này đặt luôn hai quân chiếm lấy, thì dù có bỏ mảng giữa, cũng vẫn duy trì được cục diện bất phân thắng bại. Người kia được Quách Tương mách nước, ngửa mặt lên trời cả cười, miệng nói:

- Hay, hay lắm!

Đoạn đi tiếp vài nước, mới sực nhớ có người lạ ở bên cạnh, bèn quẳng kiếm xuống đất, quay người lại hỏi:

- Tại hạ đa tạ vị cao nhân nào vừa chỉ giáo?

Rồi chàng ta hướng về phía Quách Tương ẩn núp mà vái một vái.

Quách Tương thấy người kia mặt dài, mắt sâu, má hõm, trạc ba mươi tuổi. Tính nàng vốn phóng khoáng, chẳng câu nệ nam nữ, liền từ phía sau bụi cây bước ra, cười nói:

- Vừa rồi được nghe tiên sinh tấu khúc nhạc “Không sơn điệu ngũ” khiến chim muông quây quần, tiểu nữ thật thán phục! Sau lại thấy tiên sinh vẽ bàn cờ trên mặt đất, tự đấu cờ tài tình, tiểu nữ đứng ngoài xem không nhịn nổi mới lên tiếng xen vô, mong tiên sinh lượng thứ.

Người kia thấy Quách Tương là một thiếu nữ thì quá ngạc nhiên, nhưng nghe nàng ca ngợi tiếng đàn liền cao hứng đáp lại:

- Cô nương thông hiểu nhạc lý, liệu có thể cho tại hạ thưởng thức vài bản đàn hay chăng?

Quách Tương cười nói:

- Tiểu nữ tuy có được thân mẫu dạy đàn, song không thể so với tuyệt kỹ thần kỳ của tiên sinh. Có điều tiểu nữ đã được nghe điệu khúc của tiên sinh, mà không hỏi đáp thì e thất lễ quá. Vậy tiểu nữ xin gảy một bài, chỉ mong tiên sinh đừng cười.

Người kia nói:

- Đâu dám.

Đoạn dùng cả hai tay nâng cây đàn đến trước mặt Quách Tương.

Quách Tương thấy cây đàn rất cổ, có nhiều vết rạn nứt; nàng lên dây, dạo thử vài tiếng, rồi gảy khúc “Khảo bàn”. Thủ pháp của nàng dĩ nhiên không có gì kỳ diệu, nhưng người kia nghe đàn với vẻ mặt ngạc nhiên xen lẫn vui mừng. Thì ra khúc nhạc này xuất xứ từ một bài thơ trong Kinh Thi, ca ngợi bậc ẩn sĩ, đại ý là có một đáng trượng phu ngao du sơn thủy, bên dòng suối vắng, đơn độc một mình, dáng vẻ tiêu tụy, nhưng chí hướng cao khiết thì không bao giờ thay đổi.

Người kia nghe tiếng đàn diễn tả đúng tâm sự của mình liền cảm kích vô cùng; tiếng đàn đã dứt mà chàng ta vẫn cứ đứng ngây ra đó.

Quách Tương đặt nhẹ cây đàn xuống, quay mình rời khỏi chôn này, vừa cất tiếng ca bài Kinh Thi vừa rời, vừa vẫy con lừa xanh tới, nàng lại cười lừa đi tiếp vào rừng sâu.

Ba năm lang thang đây đó trên giang hồ, nàng từng gặp biết bao nhiêu điều kỳ dị, chuyện người kia gảy đàn rủ chim, vạch bàn cờ tự đấu cũng chỉ như cánh bèo tụ tán, nhanh chóng thoảng qua, chẳng còn dấu vết.

Hai ngày sau, bấm đốt ngón tay, nàng nhớ từ hôm rời Thiệu Lâm tự đến nay đã mười

ngày, đã gần tới thời gian Côn Luân Tam Thánh hẹn ước tỷ thí võ nghệ với chúng tăng Thiếu Lâm tự. Quách Tương chưa biết làm cách thế nào lẻn vào trong chùa xem cuộc nhiệt náo, nghĩ thầm: “Mẫu thân ta gặp việc gì cũng chỉ cau mày một cái là nghĩ ngay ra mười mấy diệu kế, mình thì quá ngu xuẩn, một kế tính mãi cũng chẳng xong. Thôi được, dẫu sao bây giờ mình hãy cứ đến bên ngoài Thiếu Lâm tự xem rồi liệu sau. Không chừng các tăng nhân mãi lo đối phó với kẻ địch mà quên cả việc ngăn cản ta vào chùa cũng nên”.

Nàng ăn qua loa chút lương khô, rồi cưỡi con lừa xanh đi về phía Thiếu Lâm tự. Cách chùa mười dặm, chợt nghe tiếng vó ngựa; trên con đường núi bên trái có ba người phóng ngựa tới. Ba con ngựa ấy phi rất nhanh, thoáng một cái đã lướt qua chỗ Quách Tương, thẳng về phía Thiếu Lâm tự. Ba người cưỡi ngựa đều trạc ngũ tuần, bận y phục ngắn màu xanh, treo túi binh khí trên yên.

Quách Tương liền nghĩ thầm: “Ba lão kia đều có võ công, dám mang binh khí tới chùa, hẳn là Côn Luân Tam Thánh. Mình mà đến chậm một bước, chỉ e lỡ mất dịp may”. Nghĩ đoạn nàng hét mạnh vào mông con lừa, nó ngẩng cao đầu hí một tiếng dài, phóng vội theo ba con ngựa.

Ba lão già cưỡi ngựa luôn tay vung roi giục ngựa; ba con ngựa tung vó lao nhanh, loáng một cái đã bỏ xa con lừa của Quách Tương. Một lão già ngoảnh nhìn lại, vẻ mặt hơi lạ.

Quách Tương thúc lừa đuổi theo hai, ba dặm nữa thì mất hút nhóm kỵ sĩ kia. Con lừa xanh của nàng sau một hồi gắng sức đã thở phì phò gấp gấp, có vẻ sắp kiệt sức. Quách Tương quát to:

- Con súc sinh vô dụng này, ngày thường chẳng vội thì cứ giở quẻ phóng nhanh; đến lúc bốn cô nương cần mi phóng thật nhanh thì mi chạy chậm như rùa.

Thấy thúc nó cũng chẳng xong, nàng bèn xuống lừa, vào một thạch đình bên đường ngồi nghỉ đôi chút, cho con lừa uống nước suối cạnh đó. Lát sau, bỗng nghe tiếng vó ngựa, thì ra ba lão già lúc nãy phi ngựa trở lại. Quách Tương ngạc nhiên quá đổi, nghĩ thầm: “Tại sao họ phi ngựa trở lại, chẳng lẽ họ không chịu nổi vài đòn?”

Ba người kia phóng thẳng vào thạch đình, cùng nhẩy xuống ngựa. Quách Tương bây giờ có dịp nhìn kỹ họ. Một lão lùn mặt đỏ như chu sa, mũi cũng đỏ choét, miệng tùm tùm cười, trông hòa nhã dễ mến; lão thứ hai cao như sếu vườn, mặt xanh tái, tựa hồ quanh năm suốt tháng không ra nắng. Hai lão già kia thân hình và diện mạo hoàn toàn tương phản nhau; còn lão thứ ba tướng mạo bình thường, nhưng sắc mặt vàng khè như kẻ có bệnh.

Quách Tương nổi lòng hiếu kỳ, lên tiếng hỏi:

- Ba vị lão tiên sinh đã tới Thiếu Lâm tự hay chưa? Tại sao vừa mới lên đó đã quay trở xuống?

Lão mặt xanh lờm nàng một cái, tựa hồ trách cứ nàng dám lục vấn lung tung. Lão lùn mặt hồng mũi đỏ cười hỏi lại:

- Sao cô nương biết bọn ta đến Thiếu Lâm tự?

Quách Tương nói:

- Có mỗi con đường này, không đến Thiếu Lâm tự thì còn đi đâu kia chứ?

Lão lùn nói:

- Cô nương nói không sai, thế còn cô nương định đi đâu?

Quách Tương đáp nói:

- Các vị đến Thiếu Lâm tự, tiểu nữ cũng đến Thiếu Lâm tự.

Lão mặt xanh nói:

- Thiếu Lâm tự xưa nay không cho phép nữ lưu đến đó và cũng cấm người ngoài mang khí giới vào chùa.

Giọng nói của lão rất ngạo mạn, thân hình lại quá cao, nên lúc nói ánh mắt lão nhìn qua đầu chứ không phải nhìn vào mặt Quách Tương.

Quách Tương khó chịu nói:

- Thế sao các vị lại mang theo khí giới? Cái túi đeo bên yên ngựa kia chẳng phải đựng khí giới đó sao?

Lão mặt xanh lạnh lùng đáp:

- Người làm sao có thể so bì với bọn ta?

Quách Tương cười nhạt:

- Ba vị thì hơn nổi gì? Hơn ở sự ngang ngạnh chăng? Côn Luân Tam Thánh đã tử thí với các hòa thượng Thiếu Lâm tự hay chưa? Ai thắng ai bại vậy?

Ba lão già nghe vậy hơi biến sắc. Lão mặt đỏ hỏi:

- Tiểu cô nương, tại sao người biết chuyện Côn Luân Tam Thánh?

Quách Tương đáp:

- Thì tự nhiên biết thôi!

Lão mặt xanh bỗng tiến một bước, quát hỏi:

- Tên họ mi là gì? Môn hạ của ai? Đến Thiếu Lâm tự làm gì?

Quách Tương trừng mắt nói:

- Không liên can tới người.

Lão mặt xanh tức giận, giơ tay lên định cho nàng một cái tát, nhưng sức nghĩ mình cậy lớn hiếp nhỏ, cậy nam khinh nữ chẳng hay hóm gì; hơn nữa thân phận cao quý sao lại đi dính vào chuyện con nít nhà người. Nghĩ vậy, lão hơi chuyển mình, giơ tay rút thanh đoản kiếm đang đeo ở lưng Quách Tương. Thủ pháp của lão nhanh khôn tả. Quách Tương chỉ cảm thấy một làn gió lạnh thoảng qua, bóng người loáng một cái, thanh kiếm của nàng đã bị người ta đoạt mất.

Bất ngờ không kịp đề phòng, bị kẻ khác đoạt vũ khí, thật là điều chưa từng xảy ra từ khi nàng bước chân vào chốn giang hồ. Thực ra, võ công và lịch duyệt của nàng hoàn toàn chưa đủ để dẫn thân vào chốn giang hồ, nhưng tám chín phần trong giới võ lâm đều biết nàng là quý nữ của Quách Tĩnh và Hoàng Dung. Sau lần Dương Quá tổ chức mừng sinh nhật cho nàng, ngay trong giới bàng môn tả đạo hầu hết ai cũng đều biết nàng; nếu không trọng Quách Tĩnh và Hoàng Dung thì cũng phải nể mặt Dương Quá. Thêm vào đó, Quách Tương vừa xinh đẹp, vừa hào phóng hiếu khách, dù là dân bán hàng rong hay chủ tiệm thịt chó, nàng cũng coi trọng như nhau, thi thoảng vẫn thết họ chén rượu. Vì thế, tuy giang hồ đầy rẫy phong ba hiểm ác, song nàng đều hóa hung thành cát, chưa hề bị thất thế một lần. Bây giờ bất ngờ bị lão già mặt xanh kia đoạt kiếm, nàng chưa biết đối phó ra sao. Nếu xông lên giành lại, tự nghĩ võ công còn thua xa lão; song nếu bó tay, thì há cam lòng?

Lão mặt xanh dùng ngón trỏ và ngón giữa tay trái kẹp bao kiếm, lạnh lùng nói:

- Kiếm của mi, lão đây tạm giữ. Mi dám vô lễ với ta, hẳn do phụ mẫu và sư phụ của mi thiếu giáo huấn mà nên. Mi hãy về bảo họ tới gặp ta mà nhận lại kiếm; để ta hướng dẫn

cho phụ mẫu và sư phụ của mi cách giáo huấn mi.

Lời lẽ đó khiến Quách Tương đỏ bừng mặt; nói thế khác gì bảo nàng không phải con nhà gia giáo. Nàng tự nhủ: “Được lắm! Lão chửi mắng ta, chửi cả ông bà cha mẹ ta nữa. Lão có bản lĩnh thông thiên hay sao mà dám cả gan như vậy?” Nàng định thần giây lát, cố nén giận, hỏi:

- Này lão kia, tên lão là gì?

Lão mặt xanh hừ một tiếng, nói:

- Ai bảo mi nói năng vô lễ như thế? Để lão dạy cho, mi phải hỏi: Xin thỉnh giáo quý tính đại danh của lão tiên bối là chi?

Quách Tương tức giận nói:

- Ta cứ thích hỏi lão tên gì đấy. Lão không muốn nói thì thôi, ta chẳng cần biết. Thanh kiếm kia cũng chẳng đáng gì, lão lớn tuổi mà không biết tự trọng lại đi cướp giật của kẻ hậu bối, ta chẳng thèm đòi.

Đoạn nàng quay người ra khỏi thạch đình.

Bỗng một cái bóng đỏ loáng qua trước mặt, lão lùn mặt đỏ đã chắn đường trước, lim dim mắt, nói:

- Con gái chớ nên nóng nảy như thế. Rồi đây sắp về làm dâu nhà người, chẳng lẽ cứ thế nói năng với cha mẹ chồng hay sao? Thôi được, để lão nói cho cô nương biết, ba lão đây là sư huynh sư đệ, mấy ngày qua từ ngoài Tây Vực xa hàng vạn dặm tới Trung nguyên...

Quách Tương bĩu môi, ngắt lời:

- Lão không nói, ta cũng biết. Ở Thần Châu Trung nguyên này người ta không hề biết đến tự hiệu của ba lão.

Ba lão già đưa mắt nhìn nhau. Lão mặt đỏ hỏi:

- Xin hỏi cô nương, tôn sư là vị nào vậy?

Ở Thiếu Lâm tự, Quách Tương không chịu nói tên phụ mẫu; còn lúc này vì tức giận, nên nàng liền nói:

- Thân phụ ta họ Quách tên Tĩnh, thân mẫu ta họ Hoàng, tên Dung. Ta không có sư phụ, võ nghệ là do phụ mẫu chỉ dẫn qua loa đôi chút.

Ba lão già lại đưa mắt nhìn nhau. Lão mặt xanh lẩm bẩm: “Quách Tĩnh? Hoàng Dung? Họ thuộc môn phái nào vậy? Là đệ tử của ai nhỉ?”

Quách Tương nghe lão mặt xanh lẩm bẩm như thế thì càng bực, nghĩ thầm: “Phụ mẫu ta danh tiếng lẫy lừng thiên hạ, chẳng riêng người trong võ lâm, ngay cả bá tánh tầm thường ai ai cũng biết Quách đại hiệp vì nghĩa giữ thành Tương Dương như thế nào”.

Nhưng nhìn mặt ba lão già kia, nàng thấy không có vẻ gì là giả dối, nàng chợt hiểu: “Côn Luân Tam Thánh ở tận Tây Vực xa xôi, chưa hề tới đất Trung nguyên. Võ công của họ cao siêu, phụ mẫu ta cũng chưa lần nào nhắc đến họ; thế thì họ không biết danh tiếng phụ mẫu ta cũng chẳng có gì lạ. Chắc xưa nay họ ẩn cư chôn thân sơn cùng cốc ở Côn Luân, chuyên tâm tập luyện võ nghệ, nên không hay biết gì chuyện bên ngoài”. Nghĩ tới đó, cơn giận tiêu tan, nàng vốn không phải là một thiếu nữ xấc xược, bèn nói:

- Tiểu nữ họ Quách, tên Tương, là chữ Tương trong “Tương Dương” ấy mà. Vậy là tiểu nữ đã xưng danh rồi đó. Còn ba vị, xin thỉnh vấn ba vị lão tiên sinh quý tính đại danh là chi?

Lão mặt đỏ cười hì hì:

- Hay lắm, tiểu cô nương như thế mới ngoan, vừa dạy đã hiểu liền. Thế mới là đạo tôn kính bề trên.

Lão chỉ người mặt vàng, nói:

- Đây là đại sư huynh của các lão, họ Phan, tên Thiên Canh. Lão đây là nhị sư huynh, họ Phương, tên Thiên Lao.

Đoạn chỉ người mặt xanh, nói:

- Còn đây là tam sư đệ, họ Vệ, tên Thiên Vọng. Ba huynh đệ lão đều có đệm chữ Thiên. Quách Tương vừa nghe vừa lẩm nhẩm ghi nhớ, rồi hỏi:

- Chẳng hay ba vị đã tới Thiếu Lâm tự chưa? Ba vị tỷ thí võ công với các hòa thượng phải không? Võ nghệ bên nào cao hơn?

Lão mặt xanh, tức Vệ Thiên Vọng, hừ một tiếng, quát nói:

- Sao chuyện gì mi cũng biết hết vậy? Bọn ta tính tỷ thí với đám hòa thượng Thiếu Lâm tự, thiên hạ này chưa ai hay biết, làm sao mi biết hả? Nói mau!

Vừa nói lão vừa sấn đến trước mặt Quách Tương, tay phải nắm chặt lại, mắt trừng trừng dữ tợn.

Quách Tương nghĩ thầm: “Ta há sợ sự uy hiếp của lão? Ta cũng định nói cho lão biết, nhưng lão càng tỏ vẻ hung ác, ta càng không nói”, đoạn nàng cũng trừng mắt nhìn lại, lạnh lùng nói:

- Cái tên của lão không hợp đâu, phải đổi thành Thiên Ác mới đúng.

Vệ Thiên Vọng cả giận, hỏi:

- Mi bảo sao hả?

Quách Tương đáp nói:

- Một nhân vật hung thần ác sát như lão, bốn cô nương đây chưa từng gặp. Lão đã cướp binh khí của người ta, lại còn hung hung hăng hăng, chẳng phải ác thần hạ phàm thì là gì?

Vệ Thiên Vọng kêu mấy tiếng ồ ồ trong họng như tiếng thú rống, ngực lão ta đột nhiên phình to gấp đôi lúc bình thường, râu tóc và lông mày như dựng đứng cả lên.

Lão mặt đỏ, tức Phương Thiên Lao, vội nói:

- Tam đệ, đừng nổi nóng!

Rồi cầm tay Quách Tương kéo nàng về phía sau mấy thước, tự mình đứng chắn ở giữa hai người.

Quách Tương thấy bộ điệu của Vệ Thiên Vọng như thế, lão ta mà động thủ hẳn khí thế phải đáng sợ lắm. Bất giác nàng ngẫm lo sợ.

Vệ Thiên Vọng dùng tay phải rút kiếm khỏi bao, lấy hai ngón tay trái kẹp lưỡi kiếm, vận sức bẻ nghe “cắc” một tiếng, thanh đoản kiếm gãy đôi. Đoạn lão ta cầm nửa kiếm gãy vào bao, nói:

- Ai thêm lấy thanh đoản kiếm vô dụng của mi làm gì?

Quách Tương thấy sức mạnh của hai ngón tay lão ta như thế lại càng thêm kinh hãi.

Vệ Thiên Vọng thấy nàng tái mặt thì đắc chí, giữa mặt cười ha hả; tiếng cười nghe chói cả tai, làm rung cành cách cả lớp ngói lợp thạch đình.

Bỗng nghe “ịch” một tiếng, đỉnh thạch đình vỡ toác, hất xuống đất một vật lớn. Mấy người cùng cả kinh, ngay Vệ Thiên Vọng cũng không ngờ rằng mình vận nội lực để phát ra tiếng cười lại có thể làm chấn động lớp ngói lợp thạch đình, như vậy là trong thời gian gần đây nội công của lão ta đã tiến triển vượt bậc. Khi lão ta nhìn kỹ vật vừa rơi xuống

thì càng kinh dị hơn, vì đó là một bạch y hán tử trạc tam tuần, hai tay ôm cây đàn, đang nằm đó ngủ khì.

Quách Tương mừng rỡ:

- Kia, sao tiên sinh lại ở đây?

Thì ra đó chính là người gảy đàn và tự đấu cờ trong rừng thông ít hôm trước Quách Tương đã gặp.

Người kia nghe giọng nói của Quách Tương, liền choàng dậy, nói:

- Cô nương, ta tìm cô nương khắp nơi chẳng thấy, không ngờ lại gặp ở đây.

Quách Tương hỏi:

- Tiên sinh tìm tiểu nữ làm chi?

Người kia đáp nói:

- Vì ta quên thỉnh vấn quý tính đại danh của cô nương.

Quách Tương nói:

- Thỉnh với chả vấn quý tính đại danh, nghe văn vẻ sáo rỗng lắm, tiểu nữ chẳng thích nghe đâu.

Người kia ngẩn ra giây lát, rồi cười:

- Đúng lắm, đúng lắm! Càng văn vẻ sáo rỗng, càng làm bộ làm tịch, thì càng không có chân tài thực học. Những kẻ đó chỉ lừa dối được dân quê thôi.

Đoạn nhìn chằm chằm vào mặt Vệ Thiên Vọng mà cười nhạt mấy tiếng. Quách Tương cả mừng, không ngờ chàng ta hiểu hàm ý của nàng nhanh đến thế, lại còn lên tiếng bênh vực nàng nữa.

Vệ Thiên Vọng cũng trợn mắt nhìn người kia, mặt càng xanh thêm, lạnh lùng hỏi:

- Các hạ là ai?

Người kia chẳng buồn trả lời, nói với Quách Tương:

- Cô nương, cô nương tên là gì nhỉ?

Quách Tương đáp nói:

- Tiểu nữ họ Quách, tên Tương.

Người kia vỗ tay reo lên:

- Ô, tại hạ quả có mắt mà không thấy Thái Sơn. Thì ra đây là Quách đại cô nương lừng danh bốn bể. Lệnh tôn Quách Tĩnh đại hiệp, lệnh đường Hoàng Dung nữ hiệp, trừ mấy kẻ vô tri vô thức, lẫn lộn tốt xấu ra, trên giang hồ có ai không biết. Hai vị đó văn võ song toàn, đao thương kiếm kích, quyền chưởng khí công, cầm kỳ thi họa, thi từ ca phú, môn nào cũng thông hiểu hơn người. Ha ha, chỉ có mấy gã ngông cuồng ngu xuẩn mới không biết hai vị ấy thôi!

Quách Tương thầm khoái chí: “Thì ra chàng ta nấp trên thạch đình đã nghe thấy ta đối đáp với ba lão già kia, chớ thực ra chàng ta cũng có biết phụ mẫu ta là người thế nào đâu. Mình thứ hai, mà chàng ta lại gọi mình là Đại cô nương, lại bảo phụ thân ta thông hiểu cầm kỳ thi họa, thi từ ca phú, quả thật tức cười”. Nghĩ đoạn, nàng hỏi:

- Thế còn tiên sinh tên chi?

Người kia đáp:

- Ta họ Hà, tên Túc Đạo.

Quách Tương cười:

- Hà Túc Đạo ư! “Hà Túc Đạo” là có gì đáng nói đâu. Sao tiên sinh lại dùng cái tên khiêm nhường như thế?

Hà Túc Đạo giải thích:

- Vì ta không muốn bắt chước mấy gã tiểu tử nông cuồng tự đại, dám ví mình như thiên như địa này nọ, mới nghe qua cái tên đã thấy lờm lợm.

Hà Túc Đạo cứ liên tiếp mĩa mai ba huynh đệ Vệ Thiên Vọng. Bọn họ thấy chàng ta đề võ được mái thạch đình mà xuống, hẳn chẳng phải tầm thường, nhưng ban đầu cố nhịn để xem lai lịch của Bạch y quái khách này ra sao. Thế nhưng càng nghe càng thấy lời lẽ của y quá mai mỉa, thì Vệ Thiên Vọng hết chịu nổi, bèn vung chưởng nhắm vào má trái của Hà Túc Đạo.

Hà Túc Đạo cúi đầu luôn bên dưới cánh tay của lão già; Vệ Thiên Vọng chỉ cảm thấy cổ tay trái hơi tê, thì thanh đoản kiếm trong tay đã bị cướp mất. Khi Vệ Thiên Vọng đoạt kiếm của Quách Tương, thân pháp lanh lẹ vô cùng, khiến người ta không sao nhìn rõ; đằng này khi Hà Túc Đạo đoạt kiếm của Vệ Thiên Vọng thì thân pháp và thủ pháp hết sức đơn giản nhẹ nhàng, chẳng có gì kỳ lạ.

Vệ Thiên Vọng giật mình, tiến lên một bước, giơ năm ngón tay như năm cái móc chộp tới vai Hà Túc Đạo. Hà Túc Đạo né người một chút, bàn tay của Vệ Thiên Vọng bị chộp hụt. Phan Thiên Canh và Phương Thiên Lao đột nhiên nhảy lùi khỏi thạch đình. Lúc ấy Vệ Thiên Vọng đã dùng tả quyền hữu chưởng tấn công dồn dập bảy, tám chiêu liền, còn Hà Túc Đạo tránh phải né trái, ngay vạt áo của chàng ta cũng chưa bị chạm tới. Tay chàng cầm đoản kiếm mà chẳng buồn sử dụng, mặc cho quyền chưởng của đối phương tấn công tới tấp, trước sau chàng vẫn chỉ hơi lắc thân tránh né. Các chiêu đòn của Vệ Thiên Vọng đều bị lạc vào khoảng không.

Quách Tương còn ít tuổi, võ công tuy chưa tinh thâm, nhưng thân hữu của nàng toàn là những cao thủ võ lâm đệ nhất đương thời, nên nàng có kiến thức rất cao. Nay thấy Hà Túc Đạo thân pháp vô cùng uyển chuyển, né tránh được mọi chiêu thức cương mãnh của đối phương, võ công cao siêu khác hẳn các môn phái lừng danh ở Trung nguyên, nàng càng xem càng kinh ngạc.

Vệ Thiên Vọng tấn công liền hơn hai mươi chiêu vẫn không buộc được đối phương xuất thủ thì tức giận gầm một tiếng, biến đổi quyền pháp, xuất chiêu chậm lại, nhưng quyền lực rất nặng và mạnh. Quách Tương đứng trong thạch đình, cảm thấy quyền phong cứ dồn ép vào người mình, đẩy nàng lùi dần ra bên ngoài.

Lúc này Hà Túc Đạo cũng không dám chỉ né tránh mà không phản công; chàng cầm thanh kiếm vào bao thắt lưng, hai chân đứng vững như bàn thạch, quát to:

- Người biết Ngạnh công, chẳng lẽ ta không biết sử dụng hay sao?

Chờ song chưởng của Vệ Thiên Vọng đẩy tới, mới dùng tả chưởng phản kích, lấy Ngạnh công đối phó Ngạnh công; nghe “bùng” một tiếng, Vệ Thiên Vọng loạng choạng thoái lui hai bước. Hà Túc Đạo vẫn đứng nguyên chỗ cũ.

Vệ Thiên Vọng ý mình có ngoại môn Ngạnh công cao siêu, hiềm có đối thủ trong thiên hạ, nào ngờ Ngạnh công của đối phương chẳng cần lấy đà tạo thế gì cả vẫn có thể đẩy lão ta thoái lui mấy bước. Lão ta chưa phục, liền hít mạnh một hơi, hét to một tiếng, lại dùng song chưởng tấn công lần nữa. Hà Túc Đạo cũng quát một tiếng, phản kích lại một chưởng; chỉ nghe mấy tiếng răng rắc, nóc thạch đình rung chuyển, cát bụi rớt xuống mù mịt.

Vệ Thiên Vọng thoái lui bốn bước mới đứng vững nổi. Sau khi đối chưởng, lão ta đầu tóc rối bù, hai mắt lồi ra, trông bộ dạng thật đáng sợ. Lão ta hai tay ôm đan điền, vận khí

mấy cái, ngực lõm vào, bụng phình ra như cái trống, các khớp xương toàn thân kêu lách cách, thông thả tiến từng bước về phía Hà Túc Đạo.

Hà Túc Đạo thấy tư thế của đối phương như vậy, không dám khinh thường, vội điều vận chân khí đối địch.

Tới cách đối phương chừng bốn, năm thước, Vệ Thiên Vọng lẽ ra cần phải phát chiêu, song chân lão ta vẫn chưa dừng mà tiến thêm hai bước, tới mức mặt đôi bên rất gần, hơi thở phả vào mặt nhau thì mới giơ song chưởng lên, một đánh vào mặt, một đánh vào bụng dưới kẻ địch. Lần này song chưởng một trên một dưới như thế là nhằm buộc địch thủ phải phân tán sức lực. Cả thế công lẫn chưởng lực đều vô cùng lợi hại.

Hà Túc Đạo cũng giơ song chưởng cùng lúc, nhưng chưởng lực của chàng một cương một nhu. Vệ Thiên Vọng chỉ cảm thấy tả chưởng đánh vào bụng dưới của đối phương như đánh vào chỗ trống không, còn hữu chưởng đánh vào mặt thì như đụng phải tường đồng vách sắt. Biết là nguy tai, thì một luồng lực đã lùa tới đẩy lão bật khỏi thạch đình.

Đây là cách dùng cương đối cương, lực đối lực, bên nào lực yếu hơn ắt bị thụ thương, hoàn toàn không có sự nửa vời; bất luận Vệ Thiên Vọng còn đứng vững hay ngã sóng soài, thì chưởng lực phản kích của lão ta cộng với chưởng lực của Hà Túc Đạo cũng đủ làm cho lão ta phải học máu tươi.

Phan Thiên Canh và Phương Thiên Lao đồng thanh la to:

- Xuất thủ!

Hai lão cùng giơ tay ra, mỗi người đỡ một bên cánh tay của Vệ Thiên Vọng nhắc vội lên mới làm tiêu tan chưởng lực cương mãnh của Hà Túc Đạo. Vệ Thiên Vọng tuy chưa thụ thương, nhưng ngũ tạng đảo lộn, xương cốt toàn thân tưởng như sắp gãy vụn, mệt tưởng đứt hơi, chân tay bủn rủn.

Lão già mặt đỏ, tức Phương Thiên Lao, thấy sư đệ bị đòn đau như vậy thì ngấm kinh hãi và tức giận, nhưng ngoài mặt lại cười hi hi nói:

- Chưởng lực của các hạ mạnh như vậy, quả là thế gian hiếm có, thán phục, thán phục!

Quách Tương nghĩ thầm: “Nói về sức cương mãnh của chưởng lực, ai dám sánh với Giáng Long thập bát chưởng của phụ thân ta chứ? Ba lão Côn Luân Tam Thánh ở chốn khỉ ho cò gáy, ếch ngồi đáy giếng, ngông cuồng tự đại, tất có ngày được ném tài ba của các nhân vật Trung nguyên”. Nghĩ tới đây, nàng chợt đau nhói trong lòng, vì người mà nàng muốn Côn Luân Tam Thánh được ném tài ba của các nhân vật Trung nguyên không phải phụ thân, mà chính là Dương Quá.

Chỉ nghe Phương Thiên Lao nói tiếp:

- Tiểu lão nhi bất tài, mong được lĩnh giáo kiếm pháp của các hạ.

Hà Túc Đạo nói:

- Phương huynh đối với Quách cô nương rất chu đáo, tại hạ không dám trách cứ. Hai ta cũng chẳng nên tỷ thí.

Quách Tương ngăn người: “Thế ra chàng ta làm cho lão họ Vệ khổ sở là vì lão đối xử xấu với ta ư?”

Phương Thiên Lao đi tới bên con ngựa, lấy từ trong túi khí giơ ra một thanh trường kiếm, rút xoẹt khỏi bao, búng ngón tay vào thân kiếm nghe nó ngân lên “coong coong” hồi lâu. Với thanh kiếm trong tay, lão ta nghiêm mặt không cười nữa, tay trái trình kiếm quyết, từ từ đưa ra, quyết chỉ hướng lên trời, hữu thủ cầm kiếm chỉ lên trời bất động, chính là thế “Tiên nhân chỉ lộ”.

Hà Túc Đạo nói:

- Phương huynh cứ đòi động thủ, tại hạ đành dùng đoản kiếm của Quách cô nương hầu vài chiêu vậy.

Nói đoạn chàng nhặt thanh đoản kiếm gãy của Quách Tương; thanh kiếm này vốn dài hai thước, sau khi bị Vệ Thiên Vọng bẻ gãy, lưỡi kiếm chỉ còn dài bảy, tám tấc, mũi kiếm thì tù, hết cả nhọn, chẳng thể gọi là kiếm. Tay trái chàng cầm bao kiếm, tay phải cầm thanh kiếm gãy, đột nhiên tấn công.

Lần này chàng xuất chiêu cực nhanh, Phương Thiên Lao chỉ thấy cái bóng trắng loáng trước mắt một cái. Hà Túc Đạo đã tấn công liền ba chiêu. Tuy thanh kiếm quá ngắn, không thể đả thương lão ta, nhưng lão ta cũng thâm kinh hãi: “Ba chiêu tấn công lạ quá, không tài nào chống đỡ, là thứ kiếm pháp gì chứ? Ví thử trong tay y là thanh trường kiếm, chỉ e lúc này mình mất mạng rồi”.

Sau khi tấn công liền ba chiêu, Hà Túc Đạo bèn nhảy sang một bên, đứng bất động. Phương Thiên Lao triển khai kiếm pháp, nửa thủ nửa công, chém tới. Hà Túc Đạo chỉ né tránh chứ không phản công, nhưng chốc chốc lại tấn công liền ba chiêu thần tốc khiến thủ vong cước loạn, rồi chàng lại nhảy ra ngoài. Phương Thiên Lao bây giờ dồn dập tấn công, kiếm quang vùn vụt, xuất thủ cực kỳ mau lẹ.

Quách Tương nghĩ thầm: “Chiêu thức của lão này cương mãnh giống như chưởng pháp của lão họ Vệ kia, nhưng linh hoạt hơn, cho nên cũng lợi hại hơn mấy phần...” Nàng vừa nghĩ tới đó bỗng nghe Hà Túc Đạo quát “Cẩn thận này!” Chữ “này” vừa dứt thì bao kiếm ở tay trái chàng đã nhanh như chớp chụp vào mũi kiếm của Phương Thiên Lao, còn đoản kiếm gãy bên tay hữu gi vào cổ họng lão ta.

Trường kiếm đã bị chụp vào bao, Phương Thiên Lao không cách gì chống đỡ, trước mũi kiếm tuy cùn nhưng gi sát cổ họng, lão ta chỉ còn cách buông rơi trường kiếm, ngã người lăn một vòng tránh thế công. Lão ta chưa đứng lên thì một bóng người vút tới, Phan Thiên Canh đã chụp được cán kiếm, rút đánh xoẹt ra khỏi bao. Hà Túc Đạo và Quách Tương cùng lúc thốt lên:

- Thân pháp tuyệt vời!

Lão già mặt vàng như nghệ, trước sau chưa nói nửa lời, võ công hẳn là cao hơn hai lão kia. Hà Túc Đạo nói:

- Võ công của các hạ cao siêu, tại hạ thán phục vô cùng!

Đoạn chàng quay sang nói Quách Tương:

- Quách cô nương, sau hôm nghe cô nương nhã tấu, ta có sáng tác một nhạc khúc, muốn được cô nương phẩm bình.

Quách Tương hỏi:

- Nhạc khúc gì vậy?

Hà Túc Đạo ngồi xếp chân bàn tròn, đặt cây đàn trên đùi, so dây, định gảy.

Phan Thiên Canh nói:

- Các hạ liên tiếp đánh bại hai sư đệ của tại hạ, tại hạ muốn được thỉnh giáo.

Hà Túc Đạo xua xua tay:

- Võ công tỷ thí xong rồi, tại hạ không còn hứng cái trò ấy nữa. Để tại hạ gảy đàn cho Quách cô nương nghe. Đây là một nhạc khúc mới. Ba vị muốn thưởng thức thì xin mời ngồi xuống nghe, hiểu hay không là tùy các vị.

Nói rồi tay trái vờ dây, tay phải gảy đàn tức thì.

Quách Tương chỉ nghe vài cung đã vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Thì ra nhạc khúc này một phần là điệu “Khảo bàn” trong Kinh Thi mà nàng đã gảy bữa trước, một phần là điệu “Kiêm hà” trong Tân Phong^[9]. Hai điệu thơ này khác hẳn nhau, được chàng phối hợp thành một nhạc khúc, một ứng một đáp, nghe xúc động diệu kỳ. Khi nghe cầm vận tấu tới đoạn “Khảo bàn tại giản, thạc nhân chi khoan. Kiêm hà thương thương, bạch lộ vi sương, sở vị y nhân, tại thủy nhất phương... thạc nhân chi khoan, thạc nhân chi khoan... Tố hồi tòng chi, đạo trở thả trường, tố du tòng chi, uyển tại thủy trung ương... độc my ngụ ngôn, vĩnh thử phát huyền, vĩnh thử phát huyền...”, thì Quách Tương có cảm tưởng nhạc khúc này bày tỏ sự nhớ nhung gắn bó, dường như có nhắc đến nàng; bất giác nàng đỏ mặt thẹn thùng. Nhạc khúc quá ư huyền diệu, nguyên vận hai bài “Khảo bàn” và “Kiêm hà” không lạc nhau chút nào, cứ nhịp nhàng ứng đáp, mỗi bên vẫn giữ đầy đủ sự hoa mỹ của mình. Đời nàng chưa bao giờ có niềm phúc được nghe một nhạc khúc như thế cả.

Ba lão già nghe đàn chẳng hiểu gì hết. Bọn họ không biết Hà Túc Đạo tính tình cuồng phóng, si tình, pha chút hủ nho, chàng mới sáng tác nhạc khúc này nên phải tìm Quách Tương để nàng thưởng thức cho bằng được; hưởng hồ nhạc khúc này đúng là vì nàng mà sáng tác, nên chàng chẳng còn để ý đến mọi chuyện khác. Thấy chàng chăm chú gảy đàn, chẳng buồn để mắt tới ba lão già, hiển nhiên là không coi họ ra gì, thử hỏi họ chịu sao đặng? Phan Thiên Canh liền cầm trường kiếm chỉ vào vai trái Hà Túc Đạo, quát lớn:

- Mau đứng dậy, ta phải đấu thử với các hạ một phen!

Hà Túc Đạo đang đắm mình say sưa theo khúc nhạc, tựa hồ một gã cuồng sinh đang ngao du sơn thủy, thấy trên tiểu đảo xa xa giữa hồ nước hình bóng một thiếu nữ dịu dàng, thế là bất chấp núi non cách trở, chàng liền lao về phía nàng... Bỗng nghe vai trái đau nhói, chàng ngẩng nhìn lên, thấy trường kiếm của Phan Thiên Canh điểm vào vai chàng làm rách một chút da thịt; nếu chàng không mau chống đỡ, e sẽ bị kiếm đả thương. Nhưng nhạc khúc chưa gảy xong, lại có kẻ phàm tục kè kè quấy nhiễu, bảo sao Hà Túc Đạo không nổi giận; chàng liền rút phất thanh kiếm gãy, hất trường kiếm của Phan Thiên Canh bật ra, tay phải vẫn tiếp tục dạo đàn.

Lúc này Hà Túc Đạo mới giở hết tuyệt kỹ bình sinh, tay trái sử kiếm, tay phải gảy đàn, không còn tay nào để nắn dây nên khi nào âm vực cần lên cao thì chàng vận khí thổi cho dây đàn lồm xướng như dùng tay nắn vậy, nhờ đó tiếng đàn vẫn đều đặn luyện lách như thường.

Phan Thiên Canh tới tấp tấn công mấy chiêu, Hà Túc Đạo chỉ thuận tay chống đỡ, hai mắt vẫn chăm chú vào dây đàn, miệng lo thổi hơi sao cho âm thanh của đàn đúng nốt. Phan Thiên Canh cả giận, kiếm chiêu càng nhanh càng hiểm, song trường kiếm của lão đâm tới bất cứ chỗ nào cũng đều bị Hà Túc Đạo dễ dàng gạt đi.

Quách Tương mãi nghe đàn, thả hồn theo nhạc điệu, cũng chẳng để ý tới kiếm thế lợi hại của Phan Thiên Canh, chỉ đôi lúc nhận thấy tiếng kiếm va nhau không ăn nhập với tiếng đàn. Nàng dùng hai tay nhẹ nhàng đánh nhịp, cau mày trách Phan Thiên Canh:

- Vị này xuất chiêu lúc nhanh lúc chậm, chẳng hợp nhịp đàn, lẽ nào không hiểu chút gì về âm vận? Giá như biết xuất chiêu hợp theo tiết tấu bản đàn, có phải dễ nghe hơn không.

Phan Thiên Canh không đếm xỉa gì đến nàng. Lão ta thấy đối thủ ngồi dưới đất, chăm chú chơi đàn, một tay sử dụng thanh kiếm gãy, chẳng thêm để mắt tới mình, thì lão ta

càng giận thêm, đột ngột thay đổi kiếm pháp tấn công dồn dập liên hồi. Tiếng hai thanh kiếm va chạm nhau sầm sập như tiếng mưa rào. Tiếng đàn cũng gấp gấp một chập, không hòa hợp với âm vận du dương ôn hòa.

Hà Túc Đạo trừng mắt, truyền kinh lực vào đoản kiếm, chỉ nghe “coong” một tiếng, trường kiếm của Phan Thiên Canh bị gãy đôi, nhưng lúc này dây thứ năm của cây thất huyền cầm cũng đứt phụt.

Phan Thiên Canh mặt nhợt nhạt như kẻ mất hồn, không nói nửa lời, quay người ra khỏi thạch đình. Ba lão già cùng nhảy lên ngựa, phóng vội lên núi.

Quách Tương vô cùng ngạc nhiên, hỏi:

- Ủa, ba người kia đã bại trận, sao lại còn lên Thiếu Lâm tự làm gì? Chẳng lẽ họ định đánh chí chết hay sao?

Nàng quay lại, thấy Hà Túc Đạo vẻ mặt rầu rĩ, tay xoa xoa sợi dây đàn bị đứt, tựa hồ đau đớn không nói nên lời. Quách Tương nghĩ thầm: “Đứt một sợi dây đàn, hà tất phải rầu rĩ đến thế?” Nàng liền đỡ cây thất huyền cầm, tháo đoạn dây đứt ra, kéo đoạn dây bên trên buộc vào trụ bên dưới, rồi lên dây thử tiếng.

Hà Túc Đạo lắc đầu thở dài:

- Tu luyện ngần ấy năm, rốt cuộc tâm vẫn chưa an. Tuy tay trái vận sức đánh gãy khí giới đối phương nhưng tay phải lại gãy đứt dây đàn.

Giờ Quách Tương mới hiểu thì ra Hà Túc Đạo buồn phiền vì võ công của chàng luyện chưa tới mức thuần thục, liền cười an ủi:

- Tiên sinh thử nghĩ xem, tay trái giao đấu với địch lợi hại như vậy mà tay phải vẫn thông thả dạo đàn, gọi là phép phân tâm nhị dụng, thiên hạ chỉ có ba vị đạt tới mức tuyệt kỹ mà thôi. Tiên sinh cũng chẳng nên vì thế mà phiền lòng.

Hà Túc Đạo hỏi:

- Ba vị nọ là những ai?

Quách Tương đáp:

- Người thứ nhất là Chu Bá Thông, người thứ hai là phụ thân của tiểu nữ, người thứ ba là Dương phu nhân Tiểu Long Nữ. Ngoài ba vị ấy, ngay những người võ công cao siêu như ông ngoại của tiểu nữ là Đào Hoa đảo chủ, thân mẫu của tiểu nữ và Thần điêu đại hiệp Dương Quá cũng chưa luyện thành tuyệt kỹ.

Hà Túc Đạo nói:

- Thế gian có các kỳ nhân vậy ư? Chẳng hay khi nào cô nương dẫn kiến ta gặp họ?

Quách Tương thản nhiên đáp:

- Muốn gặp phụ thân của tiểu nữ không khó, còn hai vị kia thì không biết đã đi đâu mất dạng.

Thấy Hà Túc Đạo ngẩn ngơ, Quách Tương tưởng chàng ta vẫn nghĩ đến việc đứt dây đàn, bèn an ủi:

- Một mình tiên sinh đã đánh bại Côn Luân Tam Thánh cũng đủ hãnh diện với thế gian, hà tất phải buồn phiền về sợi dây đàn bị đứt?

Hà Túc Đạo kinh ngạc, hỏi:

- Côn Luân Tam Thánh? Cô nương bảo sao? Sao cô nương biết?

Quách Tương cười:

- Ba lão già ban nãy từ Tây Vực đến chính là Côn Luân Tam Thánh chứ còn ai. Võ công của họ quả có chỗ độc đáo, nhưng đòi khiêu chiến với Thiếu Lâm tự thì e rằng không biết

tự lượng sức...

Nói tới đây, thấy vẻ mặt Hà Túc Đạo càng thêm kinh ngạc nàng bất giác ngừng lời, hỏi:

- Có gì lạ chẳng, tiên sinh?

Hà Túc Đạo lẩm bẩm:

- Côn Luân Tam Thánh... Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo chính là ta đây.

Quách Tương sửng sốt:

- Tiên sinh là Côn Luân Tam Thánh ư? Vậy còn hai người nữa đâu?

Hà Túc Đạo nói:

- Côn Luân Tam Thánh trước giờ chỉ có một người, đâu phải có ba. Ta ở Tây Vực có chút danh tiếng, được bằng hữu khen là có ba tuyệt kỹ cầm – kỳ – kiếm, đáng gọi là cầm thánh, kỳ thánh, kiếm thánh. Ta lại sống ở Côn Luân nên họ mới đặt cho ta ngoại hiệu Côn Luân Tam Thánh. Song ta nghĩ đâu dễ xứng với chữ “thánh”, nên mới thêm hai chữ “túc đạo” vào họ Hà, hợp lại thành Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo, nghĩa là “không đáng gọi là Côn Luân Tam Thánh” để người trong thiên hạ khỏi chê ta ngông cuồng tự đại.

Quách Tương cười:

- Hóa ra vậy, thế mà tiểu nữ cứ ngỡ Côn Luân Tam Thánh tức là phải có ba người. Vậy ba lão già ban nãy là ai?

Hà Túc Đạo nói:

- Bọn họ ư? Bọn họ thuộc phái Thiếu Lâm.

Quách Tương càng thêm kinh ngạc, nói:

- Hóa ra ba người ấy lại là đệ tử của phái Thiếu Lâm! Phải rồi, võ công của họ quả nhiên cùng một kiểu cương mãnh. Đúng rồi, lão mặt đỏ chẳng đã sử dụng Đạt Ma kiếm pháp là gì? Còn lão mặt vàng trông như bệnh nhân cứ tấn công tới tấp hẳn là Vĩ Đà phục ma kiếm? Lão ta có biến đổi một chút nên nhất thời tiểu nữ chưa nhận ra. Tại sao họ từ Tây Vực lại tới đây?

Hà Túc Đạo nói:

- Chuyện này kể ra có duyên cớ của nó. Mùa xuân năm ngoái, ta đang gảy đàn trên đỉnh Kinh Thần Phong tại Côn Luân, bỗng nghe bên ngoài lều tranh có tiếng ẩu đả, bèn ra xem, thì thấy có hai kẻ đang vật lộn nhau kịch liệt, mà cả hai đã cùng thụ thương trí mạng. Ta quát họ dừng tay, họ không nghe, ta đành xông vào gỡ họ ra. Một người trợn mắt nhìn ta, rồi thở hắt ra chết liền. Người thứ hai còn thoi thóp, ta bèn dìu vào trong lều, cho uống một viên Thiếu Dương đan, nhưng vì thương thế quá nặng, linh đan cũng chẳng cứu sống nổi, được nửa ngày cũng tắt thở. Lúc lâm chung, y trần trối, rằng y là Doãn Khắc Tây...

Quách Tương “ồ” một tiếng, hỏi:

- Vậy kẻ ẩu đả với y là Tiêu Tương Tử rồi. Có phải hẳn vừa gầy vừa cao, mặt trông chẳng khác gì tử thi?

Hà Túc Đạo ngạc nhiên:

- Phải đó, tại sao chuyện gì cô nương cũng biết?

Quách Tương nói:

- Tiểu nữ có biết mặt họ, ai ngờ hai kẻ đó cuối cùng lại đánh lẫn nhau mà mất mạng.

Hà Túc Đạo kể:

- Doãn Khắc Tây nói rằng trong đời hấn tác ác đa đoan, lúc chết có hối cũng đã muộn. Hấn nói hấn cùng Tiêu Tương Tử có lấy trộm một cuốn kinh của Thiếu Lâm tự. Hai gã cứ canh chừng lẫn nhau, quyết không cho người kia đọc trước, vì sợ đối phương học được võ công cao hơn sẽ ra tay hạ thủ mình để độc chiếm cuốn kinh. Hai gã ăn cùng bàn, ngủ cùng giường, quả thật không rời nhau nửa bước; nhưng khi ăn thì sợ kẻ kia hạ độc, khi ngủ thì lo kẻ kia ám hại, lúc nào cũng lo sợ thấp thỏm chẳng yên. Chúng còn lo các hòa thượng Thiếu Lâm tự truy đuổi nên mới chạy đến tận Tây Vực. Khi tới đỉnh Kinh Thần Phong, cả hai đều kiệt sức hấn, đều biết nếu cứ tiếp tục sống như thế thì sẽ chết vì mệt; rốt cuộc đôi bên xáp vào ẩu đả nhau. Doãn Khắc Tây nói võ công của Tiêu Tương Tử vốn cao hơn hấn, ngờ đâu Tiêu Tương Tử ra tay trước, mà kết quả hấn lại chiếm được thượng phong. Sau đó hấn mới nghĩ ra, Tiêu Tương Tử vốn bị trọng thương trên đỉnh Hoa Sơn, nguyên khí vẫn chưa phục hồi. Nếu hai gã không tranh giành nhau, hấn chúng chẳng khi nào tới vùng Côn Luân làm gì.

Quách Tương nghe kể, tưởng tượng cái cảnh suốt dọc đường hai gã kia lúc nào cũng lo ngay ngáy đủ điều, bất giác nòng sinh lòng thương hại, thở dài nói:

- Vì một cuốn kinh mà phải khổ sở rồi mất mạng như thế, thật chẳng đáng!

Hà Túc Đạo kể tiếp:

- Doãn Khắc Tây nói tới đó thì thở dốc, cuối cùng hấn cầu xin ta đến Thiếu Lâm tự một phen, để nói với Giác Viễn hòa thượng ở đó, rằng cuốn kinh nào đó vẫn ở trong dầu. Ta nghe rất lạ, cuốn kinh ở trong dầu là nghĩa làm sao? Định hỏi hấn cho rõ chi tiết thì hấn đã ngất lịm đi. Ta tính chờ hấn ngủ dậy, lại sức, sẽ hỏi cho rõ. Nào ngờ, đó là giấc ngủ ngàn thu của hấn. Ta nghĩ, liệu có phải cuốn kinh được gói trong giấy dầu? Nhưng khám kỹ cả hai gã, chẳng thấy có dấu vết kinh kệ gì cả. Đã nhận lời ủy thác của người, vốn bình sinh chưa bao giờ đặt chân vào Trung nguyên, nên nhân cơ hội này muốn ngoa du một chuyến, thế là ta đến Thiếu Lâm tự đây.

Quách Tương hỏi:

- Tại sao tiên sinh lại vào chùa hạ chiến thư, đòi tỷ thí võ nghệ với họ?

Hà Túc Đạo mỉm cười:

- Việc ấy là do ba lão vừa rồi mà ra. Ba người kia là đệ tử tục gia của phái Thiếu Lâm Tây Vực. Theo lời giới võ lâm ở Tây Vực thì cả ba đều có vai vế chữ “Thiên”, ngang hàng lão phương trượng Thiếu Lâm tự hiện thời là Thiên Minh thiền sư. Nghe đâu sư tổ của họ xưa kia vì bất đồng ý kiến với sư huynh đệ trong chùa nên đã giận dữ bỏ đi tới tận Tây Vực xa xôi, lập ra một chi phái Thiếu Lâm tự ở Tây Vực. Võ công của phái Thiếu Lâm vốn do Đạt Ma tổ sư truyền từ Thiên Trúc tới Trung nguyên, rồi từ Trung nguyên phân chia ra một chi phái ở Tây Vực thì cũng đâu có gì lạ. Ba người kia nghe ngoại hiệu Côn Luân Tam Thánh của ta, cứ theo đòi tỷ thí võ với ta. Đi đâu họ cũng luôn miệng dương ngôn rằng võ công của phái Thiếu Lâm là thiên hạ vô địch, ta muốn xưng là “cầm thánh”, “kỳ thánh” gì gì cũng được tuốt, nhưng họ quyết không cho phép ta xưng “kiếm thánh”, họ đòi ta phải từ bỏ ngoại hiệu Tam Thánh. Đúng lúc đó ta gặp Doãn Khắc Tây, nghĩ bụng thôi thì nhân tiện đi Thiếu Lâm tự làm luôn hai việc một lần; ta bèn phái người hẹn với ba lão kia ở Thiếu Lâm tự, rồi khởi hành đi Trung nguyên liền. Ai dè ba vị ấy cũng nhanh chân phải biết, họ khởi hành sau ta mà cũng tới kịp rồi.

Quách Tương cười:

- Ô, đầu đuôi câu chuyện là thế, hóa ra tiểu nữ đoán sai hết cả! Ba lão đó lúc này hấn đã

tới Thiếu Lâm tự, không biết họ sẽ nói gì đây?

Hà Túc Đạo nói:

- Ta với đám hòa thượng Thiếu Lâm tự vốn không quen biết, cũng chẳng thù oán gì nhau; sở dĩ ta hẹn mười ngày là muốn chờ cho ba lão này tới kịp, ta mới hành động. Vừa nãy đánh nhau rồi, bây giờ hai ta cùng lên trên đó, đợi ta chuyển lại lời trời trần của Doãn Khắc Tây, rồi xuống núi là xong.

Quách Tương cau mày, nói:

- Luật lệ của giới hòa thượng nhiều và nghiêm lắm, không cho nhi nữ vào chùa.

Hà Túc Đạo nói:

- Luật với chả lệ! Hai ta cứ tiến thẳng vào trong chùa, để xem ai giết nổi ai?

Quách Tương vốn tính hiếu kỳ, nhưng nàng đã kết giao với Vô Sắc thiền sư, cũng không có ý thù địch với Thiếu Lâm tự, nên nàng cười, lắc đầu:

- Tiểu nữ ở bên ngoài chờ tiên sinh, tiên sinh cứ vào trong mà chuyển lời cho đỡ phiền phức.

Hà Túc Đạo gật đầu:

- Vậy cũng được. Nhạc khúc ban nãy ta chưa đàn xong, chờ lát nữa ta sẽ đàn lại hầu cô nương.

Giác Viễn nghiêng đôi thùng sắt múc lấy Quách Tương và Trương Quân Bảo, quay đôi thùng liên tiếp bảy, tám vòng nữa. Đôi thùng sắt lớn tựa như hai cây chùy nặng ngàn cân, ai dám giơ tay ngăn cản? Các đệ tử Đạt Ma đường vội vã dạt cả sang bên.

Hồi 2

Tùng bách đua mọc trên đỉnh Võ Đang

Hai người thông thả đi lên núi, từ đây tới thẳng cổng lớn Thiếu Lâm tự không một bóng người.

Hà Túc Đạo nói:

- Ta cũng chẳng vào chùa nữa, cứ mời vị hòa thượng nọ ra nói vài lời thôi.

Đoạn chàng lớn tiếng gọi:

- Hà Túc Đạo từ Côn Luân tới thăm Thiếu Lâm tự, có lời muốn thưa!

Câu này vừa dứt, bỗng nghe mười mấy cái chuông lớn trong chùa cùng gióng lên vang động cả núi rừng.

Đột nhiên cổng lớn mở toang, tả hữu hai hàng tăng nhân mặc áo bào xám bước ra, mỗi hàng năm mươi tư người, tổng cộng một trăm linh tám người, là đệ tử của La Hán đường, đứng bằng con số một trăm linh tám vị La Hán. Tiếp sau là mười tám vị tăng nhân cũng mặc áo bào xám, nhưng trên phủ cà sa màu vàng nhạt, tuổi vị nào cũng lớn hơn các đệ tử của La Hán đường, đó là đệ tử của Đạt Ma đường, cao hơn đệ tử La Hán đường một bậc. Tiếp sau có bảy lão tăng khoác áo bào kẻ ô vuông, mặt đầy nếp nhăn, vị trẻ nhất cũng ngoại thất tuần, vị cao niên đã ở cửu tuần, đó là Tâm Thiên đường thất lão. Đoạn Thiên Minh phương trượng thông thả bước ra, bên tả có Thủ tọa Đạt Ma đường Vô Tướng thiền sư, bên hữu có Thủ tọa La Hán đường Vô Sắc thiền sư. Đằng sau có Phan Thiên Canh, Phương Thiên Lao và Vệ Thiên Vọng. Cuối cùng còn có bảy tám chục đệ tử tục gia phái Thiếu Lâm.

Ngày Hà Túc Đạo bí mật đột nhập La Hán đường, dán mảnh giấy vào tay tượng Phật Giáng Long La Hán, thì võ công cao siêu của chàng ta đã khiến Thiên Minh phương trượng cùng Vô Sắc và Vô Tướng thiền sư cả kinh. Mấy ngày sau nhóm Phan Thiên Canh từ Tây Vực đến, kể về việc Hà Túc Đạo ước hẹn tỷ thí, các cao tăng trong chùa càng tăng cường phòng bị. Nên biết chi phái Thiếu Lâm ở Tây Vực do đường xá xa xôi cách trở, mấy chục năm nay hiếm khi lai vãng hoặc thông tin với phái Thiếu Lâm ở Trung nguyên. Nhưng các cao tăng trong chùa đều biết vị sư thúc tổ Khổ Tuệ thiền sư năm xưa bỏ đi Tây Vực lập chi phái Tây Vực có võ công cao siêu khôn tả; các đồ đệ, đồ tôn của Khổ Tuệ thiền sư được truyền thụ võ công đó nhờ vậy cũng có võ công phi phàm. Nghe nhóm Phan Thiên Canh thuật lại về Côn Luân Tam Thánh với vẻ đầy kính nể, họ hiểu rằng “Thiện giả bất lai, lai giả bất thiện”^[10], nên trong chùa càng đề phòng nghiêm mật. Phương trượng còn hạ pháp chỉ cho các tăng tục đệ tử trong vòng năm trăm dặm đều phải trở về chùa nghe lệnh điều động.

Ban đầu tăng chúng cũng tưởng Côn Luân Tam Thánh là ba người, sau nghe nhóm Phan Thiên Canh nói mới biết chỉ có một người, song diện mạo và tuổi tác thì nhóm Phan Thiên Canh cũng không rõ, chỉ biết người ấy tự phụ là cầm-kiếm – kỳ tam tuyệt. Hai môn gậy đàn và đánh cờ thuộc loại ăn chơi buông lỏng tâm tính, là thứ Thiên tông đại cấm kỵ, tăng chúng Thiếu Lâm tự xưa nay vốn không màng tới; riêng những ai trong chùa là cao thủ kiếm thuật thì đều ra sức ôn luyện, để chuẩn bị so tài cao thấp với nhân vật tự xưng là Kiếm thánh.

Ba sư huynh đệ Phan Thiên Canh nghĩ rằng vụ này do họ gây nên, phải do tự tay họ

kết thúc, vì thế hàng ngày ba lão liên tục cưỡi ngựa tuần tiễu trước núi sau núi, dự tính đón đường ngăn cản Côn Luân Tam Thánh, đánh cho y phải tháo chạy về Tây Vực; rồi ba lão sẽ trở lại chùa thử tài với các tăng nhân trong chùa, đánh bại họ, để phái Thiếu Lâm Trung nguyên từ rày không dám vênh mặt lên nữa. Ai ngờ ở thạch đình, Hà Túc Đạo mới chỉ dùng một nửa công lực đã khiến ba huynh đệ lão cuốn gói chạy dài.

Thiên Minh thiền sư nghe tin, thâm biết hôm nay là giờ phút vinh nhục thịnh suy của Thiếu Lâm tự, nhưng tự lượng võ công của bản thân, của Vô Sắc và Vô Tướng chưa chắc đã cao hơn ba huynh đệ Phan Thiên Canh là bao; đành phải thỉnh Tâm Thiền đường thất lão ra áp trận. Có điều võ nghệ của Tâm Thiền đường thất lão cao tới mức nào thì không ai hay biết; liệu các vị ấy có đủ khả năng xuất thủ chế ngự nổi Côn Luân Tam Thánh hay chẳng, lão phương trượng cùng Vô Sắc và Vô Tướng thiền sư cũng không dám cả quyết điều gì.

Lại nói lão phương trượng Thiên Minh thiền sư thấy Hà Túc Đạo và Quách Tương thì chấp tay nói:

- Vị này hẳn là Hà cư sĩ, biệt hiệu Cầm Kiếm Kỳ Tam Thánh. Lão tăng không kịp ra ngoài xa nghênh tiếp, xin lượng thứ cho.

Hà Túc Đạo cúi mình đáp lễ, nói:

- Văn sinh Hà Túc Đạo, cuồng danh Tam Thánh, thật không đáng nói! Văn sinh phiền nhiễu quý tự, tự thấy áy náy; lại còn kinh động các vị cao tăng ra ngoài nghênh tiếp thế này, văn sinh thật hổ thẹn!

Thiên Minh thiền sư nghĩ thầm: “Gã cuồng sinh này nói năng đâu có ngông cuồng. Y trạc tam tuần, mà sao đánh bại được nhóm Phan Thiên Canh nhỉ?”, bèn nói:

- Hà cư sĩ khỏi cần khách sáo, xin mời vào dùng trà. Còn vị nữ cư sĩ này thì...

Nói tới đó giọng lão phương trượng ngập ngừng, ngụ ý khó xử.

Hà Túc Đạo hiểu ý người nói không cho phép Quách Tương vào chùa, thế là thái độ cuồng phóng của chàng phát tác ra liền; chàng ngửa mặt cả cười, nói:

- Lão phương trượng, văn sinh tới quý tự là do nhận lời ủy thác của người khác, đến đây chuyển một lời trời; cũng định nói xong lời trời đó là phủ tay đi liền; không dè quý tự trọng nam khinh nữ, thanh quy giới luật quá quấy quá nhiều, văn sinh thấy có lắm điều chướng mắt. Nên biết Phật pháp vô biên, chúng sinh như nhất, phân biệt nam nữ là tâm còn vẩn đục.

Thiên Minh phương trượng là bậc cao tăng hữu đạo, thiền tâm minh triết, tính cách khoan dung, nghe Hà Túc Đạo nói vậy thì mỉm cười:

- Đa tạ cư sĩ đã chỉ giáo. Thiếu Lâm bốn tự cứ phải phân biệt nam nữ thì cũng có phần hẹp lượng, vậy xin mời Quách cô nương cùng vào dùng trà luôn thể.

Quách Tương nhìn Hà Túc Đạo, tủm tỉm cười, nghĩ thầm: “Chàng cũng khéo ăn khéo nói thật, chỉ vài câu đã thuyết phục được lão phương trượng”. Thấy Thiên Minh phương trượng đứng sang một bên, đưa tay mời khách, nàng đang định cất bước đi vào chùa, bỗng có một lão tăng rất gầy gò đứng bên trái Thiên Minh phương trượng bước ra, nói:

- Chỉ vì một lời của Hà cư sĩ mà Thiếu Lâm bốn tự phải bỏ luật lệ vốn có từ ngàn năm, kể ra cũng được, song cũng nên xem người nói lời đó có bản lĩnh thật sự, hay chỉ là hư danh. Vậy mong Hà cư sĩ hãy chứng tỏ thân thủ một chút, để chúng tăng được thêm kiến thức, cũng là để mọi người trong bốn tự biết tại ai mà phải phế bỏ luật lệ đã có từ ngàn năm.

Lão tăng vừa nói chính là thủ tọa Đạt Ma đường Vô Tướng thiền sư. Giọng thiền sư trầm hùng, chứng tỏ trung khí sung mãn, nội lực dồi dào.

Ba sư huynh đệ Phan Thiên Canh nghe vậy, mặt hơi biến sắc. Vô Tướng thiền sư nói như vậy là có ý xem thường ba người ấy, Hà Túc Đạo tuy đánh bại cả ba sư huynh đệ, nhưng vị tất đã có bản lĩnh hơn người.

Quách Tương thấy Vô Sắc thiền sư có vẻ râu rĩ, nàng nghĩ thầm: “Vị hòa thượng này thật tốt bụng, lại là bằng hữu của đại ca ca; nếu Hà Túc Đạo và tăng chúng Thiếu Lâm tự vì ta mà giao đấu, bất cứ bên nào thua, ta đều không muốn”. Nàng bèn nói to:

- Hà đại ca, tiểu muội không nhất thiết cứ phải vào Thiếu Lâm tự. Đại ca cứ vào chuyển xong lời nợ, rồi ta đi cũng được mà.

Đoạn nàng chỉ Vô Sắc thiền sư, nói:

- Vô Sắc thiền sư đây là hảo bằng hữu của tiểu muội, mong đôi bên chớ vì tiểu muội mà tổn thương hòa khí.

Hà Túc Đạo ngăn người, nói:

- Ô, ra là vậy!

Rồi quay sang nói với Thiên Minh thiền sư:

- Lão phương trượng, quý tự có một vị là Giác Viễn thiền sư, vị ấy đâu? Có người nhờ văn sinh chuyển lời tới vị đó.

Thiên Minh phương trượng lẩm bẩm: “Giác Viễn thiền sư ư?” Địa vị của Giác Viễn thiền sư trong Thiếu Lâm tự thấp kém, mấy chục năm nay tăng nhân đó chỉ ẩn thân trong Tàng kinh các, chẳng mấy ai biết tới, chẳng ai thêm hai tiếng “thiền sư” vào pháp danh Giác Viễn cả; bởi thế khi nghe Hà Túc Đạo nhắc đến, lão phương trượng nhất thời chưa biết đó là ai. Lão phương trượng ngăn người giây lát, rồi sực nhớ:

- À, lão tăng nhớ rồi, người ấy đã thất chức vì để mất cuốn kinh Lăng Già. Hà cư sĩ tìm Giác Viễn có liên quan gì tới vụ kinh Lăng Già chẳng?

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Văn sinh không biết.

Lão phương trượng bảo một đệ tử:

- Bảo Giác Viễn ra gặp khách.

Người kia lập tức chạy đi.

Vô Tướng thiền sư lại nói:

- Hà cư sĩ có biệt hiệu “Cầm – kiếm – kỳ tam thánh”, thiết tưởng một chữ “thánh” người thường không ai dám nhận thì phải? Hà cư sĩ có cả ba tuyệt kỹ ấy. Hôm trước Hà cư sĩ đã để lại giấy, hẹn sẽ thể hiện võ công; hôm nay đã quang lâm, sao chẳng chịu ban cho vài thế để chúng tăng được chiêm ngưỡng tuyệt kỹ!

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Cô nương này vừa nói rồi, đôi bên chúng ta đều không nên làm tổn thương hòa khí.

Vô Tướng cả giận, nghĩ thầm: “Chính người gửi thư thách đấu, bây giờ đến lúc thì lại thoái thác, cả ngàn năm nay có kẻ nào dám vô lễ với Thiếu Lâm tự như vậy? Huống hồ nhóm Phan Thiên Canh bị đánh bại dưới tay người, chuyện này giang hồ biết tới, sẽ đồn rằng đại đệ tử của phái Thiếu Lâm thua người, hai chữ ‘Kiếm Thánh’ sẽ càng lừng lẫy hơn. Xem chừng các đệ tử không phải là đối thủ của người, ta đích thân ra tay mới được”. Nghĩ vậy, Vô Tướng tiến lên hai bước, nói:

- Tỷ thí võ công chưa hẳn đã làm tổn thương hòa khí, Hà cư sĩ khỏi cần thoái thác.

Đoạn quay lại quát các đệ tử Đạt Ma đường:

- Mang kiếm ra đây! Chúng ta sẽ lĩnh giáo kiếm thuật của “Kiếm thánh”, xem “thánh” tới mức nào?

Trong chùa các loại khí giới đã được chuẩn bị sẵn, chỉ vì mọi người phải xếp hàng đón khách, không tiện đem ra để khỏi mang tiếng; nay mấy đệ tử nghe Vô Tướng hạ lệnh như thế, liền mang ra bảy tám thanh trường kiếm, hai tay bưng ngang mày, tới trước mặt Hà Túc Đạo, hỏi:

- Chẳng hay Hà cư sĩ sử dụng bảo kiếm tự mang đến, hay dùng loại kiếm tầm thường của đệ tử?

Hà Túc Đạo không đáp, cúi xuống nhặt một viên đá nhọn, bất ngờ vẽ một bàn cờ lớn trên tảng đá xanh trước cổng chùa, ngang dọc mỗi chiều mười chín vạch có khoảng cách đều tăm tắp, vạch nào vạch nấy hằn sâu hơn nửa tấc. Nên biết, tảng đá xanh lát đường kia cứng như sắt, trải qua mấy trăm năm bao người qua lại chỉ bị bào mòn tí chút, nay Hà Túc Đạo tiện tay vẽ bàn cờ mà hằn sâu thế kia, đủ thấy nội công của chàng quả thực hiếm có trong thiên hạ. Mọi người chỉ nghe chàng vừa cười vừa nói:

- Đầu kiếm e là bá đạo, thi thố tiếng đàn thì không có cách gì. Đại hòa thượng đã cao hứng vậy hai ta đầu một ván cờ thôi.

Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc cùng Tâm Thiên đường thất lão chứng kiến tuyệt kỹ vô song kia của Hà Túc Đạo đều trở mắt nhìn nhau kinh hãi. Lão phương trượng thừa biết trong chùa không một ai có nội lực hùng hậu như thế; là người có tấm lòng khoáng đạt, đang định lên tiếng nhận thua, bỗng nghe tiếng xiềng xích kêu leng keng, Giác Viễn gánh đôi thùng sắt lớn, theo sau một thiếu niên cao lớn, đi tới trước mặt. Giác Viễn tay tả giữ quang gánh, tay hữu giơ lên hành lễ với Thiên Minh, nói:

- Nghe Phương trượng phán gọi, tiểu tăng tới chờ sai bảo.

Thiên Minh nói:

- Vị Hà cư sĩ kia có điều gì đó muốn nói với người.

Giác Viễn quay sang phía Hà Túc Đạo, thấy không quen biết, liền hỏi:

- Tiểu tăng Giác Viễn, chẳng hay cư sĩ có điều chi dạy bảo?

Hà Túc Đạo vừa vẽ xong bàn cờ, cao hứng nói:

- Câu chuyện ấy để lát nữa nói hẵng chưa muộn. Bây giờ để vị đại hòa thượng đầu với ta một ván cờ đã.

Thực tình chàng không định phô diễn tài ba, song bình sinh đối với ba môn cầm – kỳ – kiếm lại si mê lạ lùng, đã nổi hứng thì trời có sụp chàng cũng bất chấp. Bây giờ chàng nổi hứng đánh cờ, rất cần có người cùng chơi, đã quên hẳn chuyện tỷ thí võ công.

Thiên Minh thiền sư nói:

- Hà cư sĩ vạch đá thành bàn cờ, thần công như thế, bản đạo bình sinh chưa từng thấy, tăng chúng đệ tử nguyện bái phục cư sĩ.

Giác Viễn nghe phương trượng nói thế, nhìn xuống mặt đá thấy bàn cờ lớn vừa vạch ra mới biết người lạ kia tới đây thể hiện võ công, liền để nguyên đôi thùng sắt trên vai, hít một hơi, vận hết công lực dồn xuống hai chân mà bước theo các lằn vạch của bàn cờ.

Bàn chân của Giác Viễn đặt tới đâu là hằn dấu vết rộng năm tấc trên mặt đá chỗ đó, xóa nhòa hết các đường Hà Túc Đạo vừa vạch. Tăng chúng thấy vậy cùng ồ lên sửng sốt. Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc lại càng kinh ngạc xen lẫn vui mừng. Ai ngờ một lão tăng ngơ ngơ ngẩn ngẩn như vậy lại có nội công thâm hậu dường này. Mọi người chung sống

với Giác Viễn mấy chục năm trong chùa lại không hề nhận biết một chút gì. Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc đều hiểu rằng một người dù nội lực mạnh đến mấy cũng chẳng tài nào để lại vết chân trên đá như thế. Đây là nhờ Giác Viễn đang gánh đôi thùng sắt chứa đầy nước, sức nặng tổng cộng phải tới hơn bốn trăm cân. Sức nặng đó từ trên vai dồn xuống dưới chân cùng dây xích sắt sẽ như cái đục đục vào đá, mới xóa nhòa các đường vạch của Hà Túc Đạo. Nếu Giác Viễn đi người không thì chẳng thể làm được như vậy. Dầu sao biết mượn lực làm được điều đó cũng quả là thần công hiếm có trên đời.

Hà Túc Đạo không chờ Giác Viễn đi hết ba mươi tám đường vạch ngang dọc, đã nói to:

- Đại hòa thượng, nội công thâm hậu quá chừng, tại hạ không sao bằng lão rồi!

Giác Viễn lúc này cảm thấy tuy chân khí trong đan điền vẫn rất dồi dào, nhưng hai bàn chân là máu thịt đã đau nhức vô cùng; nghe Hà Túc Đạo nói thế liền dừng bước, mỉm cười hỏi:

- Chắc là cư sĩ thấy khởi cần đầu cờ nữa?

Hà Túc Đạo đáp:

- Không sai! Khởi cần đầu cờ nữa, văn sinh chịu thua rồi. Nay muốn lĩnh giáo kiếm pháp của đại hòa thượng.

Nói đoạn rút phất thanh trường kiếm giấu dưới đáy huyền cầm, chỉ mũi kiếm giữa ngực mình, chuôi kiếm chênh chếch ra phía ngoài. Chiêu thức khởi đầu thật quái dị, chẳng khác gì dùng kiếm tự sát, trong các thứ kiếm pháp của thiên hạ chưa có chiêu nào khó hiểu như thế.

Giác Viễn nói:

- Lão tăng chỉ biết tụng kinh, quét sân, phơi sách, chứ võ công chẳng biết môn nào cả.

Hà Túc Đạo đời nào chịu tin. Chàng ta cười nhạt, tung mình nhảy tới, thanh kiếm oằn cong rồi bật ra, mũi kiếm đâm thẳng vào ngực Giác Viễn. Xuất chiêu quá nhanh, kiếm pháp nào cũng không lẹ bằng. Thì ra chiêu này không phải đâm thẳng, mà trước hết tụ đủ nội lực rồi mới hất mũi kiếm ra. Nhưng nội công của Giác Viễn quả đã luyện tới cảnh giới tùy tâm sở dục, thu phát tùy ý. Kiếm chiêu của Hà Túc Đạo tuy mau lẹ, song tâm niệm của Giác Viễn còn nhanh hơn, ý sao tay vậy, thân ý hợp nhất; Giác Viễn thu tay phải vào, thùng sắt lớn tức thời được hất ra phía trước mặt, chỉ nghe “keng” một tiếng, mũi kiếm đâm vào thùng, thân kiếm uốn cong thành hình vòng cung. Hà Túc Đạo vội thu trường kiếm, rồi đâm tiếp một kiếm; tay trái của Giác Viễn hất thùng ra, lại nghe “keng” một tiếng.

Hà Túc Đạo nghĩ thầm: “Võ công của lão dù cao đến mấy, với đôi thùng nước nặng thế kia, làm sao lão đủ khả năng tránh kịp thế công mau lẹ của ta? Giả sử lão tay không đối địch, ta còn e ngại đôi phần”. Chàng ta búng ngón tay vào thân kiếm, kiếm thanh phát ra như long ngâm, rồi chàng nói to:

- Đại hòa thượng, hãy cẩn thận!

Thanh trường kiếm chuyển động thoăn thoắt, loang loáng trước sau tả hữu, chỉ vài khoảnh khắc đã tấn công mười sáu chiêu.

Chỉ nghe “keng keng” dồn dập đủ mười sáu tiếng, mười sáu chiêu kiếm thần tốc của Hà Túc Đạo cuối cùng vẫn đâm vào đôi thùng sắt. Mọi người đứng xem thấy Giác Viễn luống cuống chân tay, thân hình loạng choạng, rõ ràng chẳng có vẻ là người biết võ công; nhưng mười sáu chiêu kiếm thần diệu vô phương của Hà Túc Đạo đều bị đôi thùng sắt chậm chạp nặng nề của Giác Viễn cản được hết, mà lại cản được bằng tư thế vụng về

đến tức cười.

Vô Tướng, Vô Sắc và các vị cao tăng cùng bất giác lo sợ cho Giác Viễn, đồng thanh la lên:

- Hà cư sĩ, xin hãy nhẹ tay!

Quách Tướng cũng nói:

- Chớ nên sát thương!

Mọi người đều thấy Giác Viễn không biết võ công, Hà Túc Đạo là người trong cuộc nhưng đã tận lực tấn công mà vẫn không làm gì nổi đối phương. Chính Giác Viễn chưa từng học võ công; sở dĩ lão hòa thượng chống đỡ được các chiêu kiếm kia hoàn toàn là nhờ nội công thượng thừa mà hòa thượng luyện thành một cách vô chủ ý.

Hà Túc Đạo tấn công mau lẹ không xong, liền quát to một tiếng, thấy loáng ánh hàn quang, mũi kiếm nhắm bụng dưới của Giác Viễn đâm tới. Giác Viễn la hoảng:

- Úi chà!

Trong lúc vội vã, Giác Viễn chụp tay lại, khiến đôi thùng sắt kẹp chặt trường kiếm vào giữa. Hà Túc Đạo ráng sức rút thanh kiếm ra, nhưng không sao lay chuyển nổi. Chàng ứng biến cực nhanh, tay hữu buông luôn kiếm, dùng cả hai tay cùng đẩy thẳng vào mặt Giác Viễn, chưởng lực như bài sơn đảo hải^[1].

Lúc này Giác Viễn không còn tay đâu chống đỡ. Trương Quân Bảo đứng bên thấy tình thế của sư phụ thập phần nguy cấp, liền vọt tới, sử dụng chiêu “Tứ thông bát đạt” mà Dương Quá từng dạy cho chàng, đánh chéo một chưởng vào vai Hà Túc Đạo. Lúc này kinh lực của Giác Viễn đã truyền vào đôi thùng sắt, hai dòng nước từ đôi thùng bay thẳng tới mặt Hà Túc Đạo. Nước và chưởng lực đụng nhau, nước bắn tung tóe làm cả đôi bên ướt sũng, chưởng lực của Hà Túc Đạo do đó bị triệt tiêu.

Hà Túc Đạo đang tập trung toàn lực tấn công Giác Viễn, không để ý đến Trương Quân Bảo, nên bị trúng một chưởng vào vai. Ai ngờ Trương Quân Bảo còn ít tuổi, chưởng pháp đã lạ mà nội lực cũng khá thâm hậu khiến Hà Túc Đạo đứng không vững phải lùi sang bên tả ba bước.

Giác Viễn nói:

- A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, Hà cư sĩ hãy lượng thứ cho lão tăng! Kiếm của cư sĩ làm cho lão tăng hết cả hồn vía.

Đoạn vội giơ vạt áo lau nước trên mặt và đứng tránh sang một bên.

Hà Túc Đạo cả giận nói:

- Thiếu Lâm tự là nơi ngọa hổ tàng long, quả nhiên lợi hại khôn lường. Ngay một thiếu niên mới ngần này tuổi mà thân thủ cũng đã cao thế này. Gã tiểu tử kia, hai ta phải tỷ thí một phen, nếu người tiếp được mười chiêu của ta, thì Hà Túc Đạo này thề suốt đời không trở lại Trung Châu nữa.

Vô Tướng, Vô Sắc thiên sư đều biết Trương Quân Bảo chỉ là một thiếu niên quét dọn trong Tàng kinh các, chưa hề tập luyện võ công, vừa rồi chẳng hiểu trời đất run rủi thế nào lại đánh trúng một chưởng; chứ nói phải đấu võ thật sự thì nói chi mười chiêu, chỉ e một chiêu cũng đã táng mạng dưới tay Hà Túc Đạo. Vô Tướng liền xen ngang vào:

- Hà cư sĩ lầm rồi! Cư sĩ được tôn là Côn Luân Tam Thánh, võ học siêu tuyệt cổ kim, ai lại đi tỷ thí với một tiểu tử chỉ biết đun nước quét nhà? Nếu cư sĩ vui lòng, lão tăng xin tiếp cư sĩ mười chiêu.

Hà Túc Đạo lắc đầu:

- Cái nhục một chưởng ban nầy, tại hạ há có thể bỏ qua? Tiểu tử, tiếp chiêu đi!

Nói đoạn, Hà Túc Đạo giáng luôn một quyền giữa ngực Trương Quân Bảo. Thế của đòn quyền này nhanh lạ lùng, Trương Quân Bảo lại đứng gần bên chàng ta, Vô Tướng, Vô Sắc có muốn tiếp cứu cũng không kịp.

Ai nấy thâm tội nghiệp cho chàng thiếu niên, chỉ thấy Trương Quân Bảo vẫn đứng yên tại chỗ, chỉ dùng đầu ngón chân di chuyển là thân hình quay sang bên hữu, nhẹ nhàng khéo léo tránh khỏi quyền của đối phương; tiếp đó dùng chiêu “Hữu xuyên hoa thủ”, một chiêu trong quyền pháp cơ bản của phái Thiếu Lâm, tay tả che ngang bụng, tay hữu chém ra, khí ngưng tụ như sơn, chưởng thế như sóng lớn trường giang, dáng dấp y như một cao thủ võ lâm lão luyện, chứ không phải thân thủ của một gã thiếu niên.

Từ lúc bị một chưởng trúng vai, Hà Túc Đạo đã biết nội lực của Trương Quân Bảo vượt xa nhóm Phan Thiên Canh, nhưng chàng tự tin nội trong mười chiêu hẳn sẽ đánh bại gã thiếu niên này; thấy chiêu “Hữu xuyên hoa thủ” tuy là chiêu thức nhập môn của Thiếu Lâm quyền, nhưng lúc phát chưởng và xoay mình, kinh lực hùng hậu, thân hình Trương Quân Bảo rất trầm ổn, không để lộ bất cứ sơ hở nào, chàng phải buột miệng thốt:

- Quyền pháp tuyệt diệu!

Vô Tướng nghĩ gì đó, quay sang mỉm cười với Vô Sắc:

- Mừng sư huynh đã có đệ tử đặc ý!

Vô Sắc lắc đầu nói:

- Không phải...

Chợt thấy Trương Quân Bảo sử dụng liên tiếp ba chiêu “Ảo bộ lạp cung”, “Đơn phụng triều dương”, “Nhị lang dẫn sam”, pháp độ chính xác, kinh lực mạnh mẽ, không thua gì một cao thủ của phái Thiếu Lâm.

Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc và Tâm Thiên thất lão thấy Trương Quân Bảo sử dụng mấy chiêu của Thiếu Lâm quyền xuất sắc như thế thì cùng nhìn nhau kinh hãi. Vô Tướng nói:

- Quyền pháp của y chính xác, nghiêm cẩn như thế cũng chưa lạ; kỳ lạ nhất là nội công...

Lúc này Hà Túc Đạo đã đánh tới chiêu thứ sáu, nghĩ bụng: “Với một gã thiếu niên miệng còn hôi sữa, ta đối phó chẳng xong, lại cả gan gửi thư khiêu chiến với Thiếu Lâm tự, ắt hẳn các anh hùng trong thiên hạ cười ta vỡ bụng mất thôi”. Đột nhiên chàng quay mình sử dụng “Thiên Sơn tuyết phiêu” chưởng ảnh quay cuồng vây chặt lấy thân hình Trương Quân Bảo từ tứ diện bát phương.

Về phần Trương Quân Bảo, khi ở trên đỉnh Hoa Sơn chỉ được Dương Quá dạy cho bốn chiêu, ngoài ra chàng chưa hề thụ giáo một danh sư nào cả. Nay đột nhiên bị tấn công bằng một thứ chưởng pháp thượng thừa, kỳ ảo, biến hóa khôn lường, làm sao biết cách chống đỡ? Trong lúc nguy cấp, chàng xoay lưng sang bên trái thành thế “Hàn kê”, song chưởng giơ trên trán, hổ khẩu của hai bàn tay đối xứng nhau, chính là chiêu “Song khuyển thủ” trong Thiếu Lâm quyền. Chiêu này ngưng trọng như núi, tự hóa giải các chiêu thức của đối phương. Bất kể Hà Túc Đạo tấn công từ phương vị nào cũng đều bị “Song khuyển thủ” bao trùm.

Các đệ tử của Đạt Ma đường và La Hán đường reo vang như sấm để bày tỏ sự thần phục và cổ vũ cho Trương Quân Bảo, vì chàng đã dùng một chiêu thức hết sức bình

thường trong pho Thiếu Lâm quyền để hóa giải các chiêu thức kỳ ảo của đối phương.

Trong tiếng reo hò, Hà Túc Đạo hét lớn một tiếng, đấm mạnh một quyền vào ngực Trương Quân Bảo. Đòn này kinh lực phi phàm. Trương Quân Bảo dùng chiêu “Thiên hoa thất tinh”, đưa song chưởng ra chống đỡ, quyền chưởng đụng nhau, chỉ nghe “bùng” một tiếng, Hà Túc Đạo loạng choạng, còn Trương Quân Bảo phải thoái lui ba bước. Hà Túc Đạo “hừ” một tiếng, sấn tới hai bước, đấm một quyền nữa, kinh lực vô biên. Trương Quân Bảo vẫn dùng chiêu “Thiên hoa thất tinh”, song chưởng đẩy mạnh ra. Lại nghe “bùng” một tiếng lớn hơn. Lần này Trương Quân Bảo phải thoái lui năm bước. Hà Túc Đạo nhoài tới, tái mặt quát lớn:

- Chỉ còn một chiêu này nữa, người hãy dùng toàn lực mà đỡ!

Chàng sấn tới ba bước, từ từ đấm một quyền.

Lúc này mấy trăm người ở phía trước Thiếu Lâm tự đều nín thở, ai nấy đều biết đòn này của Hà Túc Đạo liên quan đến thanh danh của cả đời chàng, hẳn chàng dồn hết sức bình sinh vào đó.

Trương Quân Bảo một lần nữa dùng chiêu “Thiên hoa thất tinh”, song lần này quyền chưởng đụng nhau lại không gây ra tiếng vang nào. Đồi bên cùng vận nội công đẩy ra để lần át đối phương. Nói về chiêu thức võ công thì Hà Túc Đạo am hiểu gấp trăm lần Trương Quân Bảo; nhưng về chuyện tỷ thí nội lực thì Trương Quân Bảo đã học được tâm pháp “Cửu dương chân kinh” nên nội lực dồi dào cứ không ngớt dâng trào. Giữa lúc đó Hà Túc Đạo biết mình không nắm chắc phần thắng, bèn nhảy vọt sang một bên để chưởng lực của Trương Quân Bảo hoàn toàn lạc không, rồi chàng xoay chưởng đẩy nhẹ một cái vào lưng Trương Quân Bảo. Trương Quân Bảo ngã sòng soài xuống đất, nhất thời không đứng dậy nổi.

Hà Túc Đạo phẩy tay, cười khố, nói:

- Hà Túc Đạo ơi là Hà Túc Đạo, người thật quá ngông cuồng!

Đoạn hướng về phía Thiên Minh thiền sư cúi đầu vái rạp, nói:

- Võ công của Thiếu Lâm tự lừng danh ngàn năm, quả thật phi thường; hôm nay kẻ cuồng sinh này mới sáng mắt ra. Thán phục, thán phục!

Rồi quay người, nhún mình một cái đã vọt ra ngoài xa mấy trượng. Chàng dừng bước, quay lại nói với Giác Viễn:

- Giác Viễn đại sư, câu trời mà người nọ nhờ tại hạ chuyển tới đại sư là “Cuốn kinh ở trong dầu”.

Đoạn chàng nhún mình mấy cái nữa đã lướt đi rất xa, thân pháp nhanh hiếm thấy.

Trương Quân Bảo chậm chạp bò dậy, mặt mũi lấm lem bụi đất. Chàng thiếu niên này tuy bị Hà Túc Đạo đánh ngã, nhưng các cao thủ đều biết Hà Túc Đạo chỉ khôn khéo hơn mà thôi; câu nói của chàng ta trước lúc bỏ đi đã ngụ ý rõ chàng ta không phải là đối thủ của thần công Thiếu Lâm tự.

Vị gầy gò nhất trong Tâm Thiên thất lão đột nhiên lên tiếng:

- Võ công của đệ tử này là do ai truyền thụ?

Giọng nói của lão nghe thê, chói lói y như tiếng cú kêu trong đêm lạnh, ai nấy bắt giác rùng mình. Thiên Minh, Vô Tướng, Vô Sắc đều đã nghi ngờ, lúc này cùng quay nhìn Giác Viễn và Trương Quân Bảo. Thầy trò Giác Viễn đứng ngăn người, nhất thời chưa biết nói sao cho xuôi. Thiên Minh nói:

- Nội công của Giác Viễn tuy tinh thâm, nhưng y chưa học qua quyền pháp. Vậy Thiếu

Lâm quyền của gã thiếu niên kia là do ai truyền dạy?

Các đệ tử của Đạt Ma đường và La Hán đường đều nghĩ thầm, chẳng ai ngờ hôm nay bỗng tự gặp nguy nan, gã thiếu niên vô danh tiểu tốt kia lại đánh bại cường địch, chắc sẽ được lão phương trượng ban thưởng hậu hĩnh, còn sư phụ truyền thụ nội công và quyền pháp cho y hẳn cũng được hưởng vinh dự lớn.

Lão tăng gầy gò kia thấy Trương Quân Bảo đứng ngăn người ở đó, không nói được gì, liền cau mày, mặt đầy sát khí, quát lớn:

- Ta hỏi ngươi, pho La Hán quyền là do ai dạy cho ngươi?

Trương Quân Bảo lấy trong túi ra đôi thiết La Hán mà Quách Tương đã tặng và nói:

- Đệ tử xem đôi thiết La Hán này phô diễn mà tự học theo vài chiêu thức, chứ thực tình không được ai truyền dạy cả.

Lão tăng kia bước tới hạ thấp giọng, nói:

- Ngươi hãy nhắc lại cho thật rõ một lần nữa: Pho La Hán quyền hoàn toàn không phải do vị sư phụ nào trong chùa truyền dạy, mà do ngươi tự học lấy.

Giọng nói của lão tuy nhỏ, nhưng lần này đã chứa đựng vẻ dọa nạt.

Trương Quân Bảo thản nhiên, tự nghĩ mình hoàn toàn không làm việc gì xấu, tuy thấy lão tăng hung hăng truy vấn, chàng cũng chẳng sợ, liền nói rõ to:

- Đệ tử tối ngày quét dọn, đun nước pha trà trong Tàng kinh các, hầu hạ sư phụ Giác Viễn. Pho La Hán quyền hoàn toàn không phải do vị sư phụ nào trong chùa truyền dạy mà do đệ tử tự học lấy. Chắc là sử dụng chưa đúng, mong lão sư phụ chỉ giáo.

Mục quang của lão tăng kia dường như nẩy lửa, cứ trừng trừng nhìn Trương Quân Bảo hồi lâu.

Giác Viễn biết vị lão tăng Tâm Thiền đường thất lão này vai vế rất cao, lại là sư thúc của Thiên Minh phương trượng; nay thấy lão ta bỗng dưng quát tháo Trương Quân Bảo, Giác Viễn chưa hiểu tại sao nhưng nhìn ánh mắt chứa đầy oán độc của lão ta, Giác Viễn sức nhớ ra năm nọ trong Tàng kinh các ngẫu nhiên có đọc một cuốn sách mỏng.

Cuốn sách mỏng ấy có chép lại một đại sự trong Thiếu Lâm tự.

Hơn bảy chục năm về trước, phương trượng của Thiếu Lâm tự là Khổ Thừa thiền sư, là sư tổ của Thiên Minh thiền sư hiện thời. Tết Trung thu, theo lệ của chùa, mỗi năm đều có cuộc khảo thí võ công của các đệ tử Đạt Ma đường, do phương trượng cùng hai vị thủ tọa Đạt Ma đường và La Hán đường làm chủ khảo, xét võ công của các đệ tử xem một năm qua tiến bộ đến mức nào. Khi các đệ tử trình diễn xong, thủ tọa Đạt Ma đường là Khổ Trí thiền sư thăng tọa bình phẩm.

Bỗng nhiên có một tên đầu đà còn để tóc dài gạt mọi người xông ra, lớn tiếng nói:

- Lời bình phẩm của Khổ Trí thiền sư nghe không ngửi được! Khổ Trí thiền sư căn bản chẳng hiểu võ công là gì, mà cũng đòi làm thủ tọa Đạt Ma đường, thật nhục nhã!

Ai nẩy kinh hãi, nhìn kỹ kẻ kia, mới hay đó là tên đầu đà hỏa công chuyên việc nhóm lửa ở bếp Hương Tích. Các đệ tử của Đạt Ma đường chưa đợi sư phụ của mình lên tiếng đã nhất tề quát mắng tên kia. Tên đầu đà ấy quát lại:

- Sư phụ các ngươi ngu xuẩn, các ngươi còn ngu xuẩn hơn!

Đoạn hấn nhảy vào giữa sơ võ. Các đệ tử xông tới tấn công hấn, nào ngờ đều bị hấn đánh bại nhanh chóng bằng vài ba quyền cước. Xưa nay trong Đạt Ma đường, các đồng môn đấu với nhau ai nẩy đều nương tay, không bao giờ hạ độc thủ. Đàng này tên đầu đà kia ra tay quá tàn ác, chín đại đệ tử Đạt Ma đường, người gãy tay kẻ què chân, người thì

thụ trọng thương dưới đòn của hắn.

Khổ Trí thiền sư vừa kinh ngạc vừa tức giận. Thấy hắn sử dụng toàn các chiêu thức của phái Thiếu Lâm, chứ hắn hoàn toàn không phải là cao thủ các môn phái khác cố ý trà trộn vào chùa quậy phá, Khổ Trí thiền sư cố nén giận, hỏi xem võ công của y là do ai truyền dạy.

Tên đầu đà kia đáp:

- Chẳng ai truyền dạy hết, mỗi tự học lấy.

Thì ra tên kia làm việc nhóm lửa ở bếp Hương Tích. Tăng nhân giám quản bếp này là một người tính tình nóng nảy, thô bạo động một tí lại đánh đập thủ hạ. Y biết võ công, lại khỏe như vâm. Trong vòng ba năm, tên đầu đà nhóm bếp bị y đánh học máu ba lần nên ngằm oán hận, bí mật học lóm võ công. Người người trong Thiếu Lâm tự đều giỏi võ, muốn học lóm chẳng thiếu gì cơ hội. Hắn đã khổ công rèn luyện, lại có trí hơn người, nên sau hơn hai chục năm đã luyện được võ công thượng thừa. Nhưng hắn vẫn giấu kỹ, không để lộ ra, vẫn lặng lẽ tiếp tục bốn phận nhóm lửa ở nhà bếp. Lão giám quản có đánh đập hắn, hắn cũng không đánh đờ, nhờ nội công đã tinh thâm nên hắn không thụ thương như trước nữa.

Tên đầu đà này tính nét thâm trầm, hắn suy tính khi nào võ công của hắn giỏi hơn tất cả tăng chúng trong chùa thì hắn mới biểu lộ trong cuộc thi đấu dịp tết Trung thu. Mấy chục năm tích uất lũy hận trong lòng, khiến hắn căm hận tăng chúng trong chùa, vì vậy lúc ra tay hắn không nề nang gì hết.

Khổ Trí thiền sư hỏi rõ nguyên ủy rồi cười nhạt, nói:

- Người khổ tâm học hỏi như vậy, kẻ cũng đáng kính!

Đoạn thiền sư bước ra tỷ võ với hắn. Thiền sư là cao thủ Thiếu Lâm tự, nhưng một là tuổi đã cao, trong khi tên đầu đà đang độ tráng niên; hai là xuất thủ nương nhẹ, trong khi tên đầu đà toàn hạ độc thủ. Hai bên đấu hơn năm trăm hiệp Khổ Trí thiền sư mới có phần thắng thế; đến chiêu “Đại thiên ti”, bốn cánh tay quấn chặt lấy nhau, hai tay của Khổ Trí thiền sư đã ấn vào tử huyệt ở giữa ngực đối phương, chỉ cần phát nội lực một cái là tên đầu đà táng mạng, không còn cách nào hóa giải nổi. Nhưng Khổ Trí thiền sư nghĩ tiếc cho hắn khổ công tự học mà đạt tới võ công thượng thừa, thiền sư không nỡ giết hắn, bèn buông hai tay và quát: “Lui ra!”

Ai ngờ tên đầu đà hiểu lầm hảo ý của Khổ Trí thiền sư, chỉ biết đối phương đang sử một chiêu trong “Thần chưởng bát đả”. “Thần chưởng bát đả” là một trong những tuyệt học của võ Thiếu Lâm; hắn từng thấy các đại đệ tử của Đạt Ma đường sử dụng, song chưởng chỉ chém một cái là đánh gãy một cây cọc, kinh lực phi phạm. Võ công của tên đầu đà tuy cao cường nhưng toàn là học lóm, chưa hề được danh sư chỉ giáo; võ Thiếu Lâm bác đại tinh thâm, hắn chỉ dòm trộm thì dù bao nhiêu năm cũng không thể thấu triệt nổi. Khổ Trí thiền sư thực ra dùng chiêu “Phân giải chưởng”, mượn lực giải lực, để đôi bên cùng lùi cả ra, là có ý ngừng đấu. Ai ngờ tên đầu đà lại tưởng lầm là “Liệt tâm chưởng”, chưởng thứ sáu trong “Thần chưởng bát đả”; hắn nghĩ thầm: “Lão muốn giết ta, nhưng đâu có dễ”. Hắn phi thân tới, song quyền cùng giáng xuống.

Song quyền này lực như bài sơn đảo hải ập tới, Khổ Trí thiền sư cả kinh, vội quay chưởng lại chống đỡ nhưng đã muộn; chỉ nghe “răng rắc” mấy tiếng, cánh tay trái và bốn cái xương sườn của thiền sư đã bị đánh gãy.

Tăng chúng đứng bên kinh hoàng biến sắc, nhất tề xông lại tiếp cứu, nhưng Khổ Trí

thiền sư chỉ thở thoi thóp, không nói được một lời, nội tạng đã bị trọng thương. Lúc nhìn lại tên hỏa công đầu đà thì nhân lúc hỗn loạn hắn đã lủi đi mất tăm. Khuya hôm đó, Khổ Trí thiền sư viên tịch vì thương thế quá nặng. Trong lúc cả Thiếu Lâm tự đang đau buồn, tên hỏa công đầu đà lại lên vào chùa giết hại vị hòa thượng giám quản bếp Hương Tích và năm tăng nhân khác vốn bất hòa với hắn. Cả Thiếu Lâm tự chấn động, phái mấy chục cao thủ đi khắp nơi truy nã hắn, song tìm khắp Giang Nam Giang Bắc cũng chẳng thấy tung tích.

Các vị cao tăng trong chùa vì vụ ấy mà sinh ra tranh cãi, đổ lỗi cho nhau. Thủ tọa La Hán đường Khổ Tuệ thiền sư nổi giận bỏ đi Tây Vực, sáng lập phái Thiếu Lâm Tây Vực. Ba người Phan Thiên Canh, Phương Thiên Lao, Vệ Thiên Vọng là đệ tử tái truyền của Khổ Tuệ thiền sư vậy.

Sau biến cố tang tóc kia, võ học của Thiếu Lâm tự bị suy vong mấy chục năm. Và cũng từ đó, nhà chùa mới có quy định: phạm đệ tử nào không được sư phụ truyền thụ mà học lóm võ công, nếu bị phát hiện, nặng sẽ bị xử tử, nhẹ cũng bị cắt đứt gân mạch toàn thân trở thành phế nhân. Mấy chục năm qua, trong chùa đề phòng nghiêm mật, không còn ai dám học lóm võ công, nên tăng chúng quên dần quy định ác nghiệt kia.

Lão tăng Tâm Thiền đường gầy gò này chính là tiểu đệ tử của Khổ Trí thiền sư năm xưa; cảnh thảm tử của ân sư khắc sâu trong tâm trí lão bảy chục năm qua, nay thấy Trương Quân Bảo lại học lóm võ công thì xúc động hồi tưởng chuyện cũ, ắt vừa buồn vừa giận.

Giác Viễn coi sách trong Tàng kinh các, sách nào cũng đọc qua, chợt nhớ lại chuyện cũ thì toát mồ hôi lạnh, nói:

- Lão phương trượng, việc này... không thể trách cứ Trương Quân Bảo...

Lời chưa dứt, đã nghe thủ tọa Đạt Ma đường Vô Tướng thiền sư quát lớn:

- Các đệ tử Đạt Ma đường, hãy nhất tề xông ra bắt tên tiểu tử kia!

Mười tám đệ tử Đạt Ma đường lập tức ào ra vây lấy thầy trò Giác Viễn từ bốn phương tám hướng. Phương vị của mười tám người đó rất rộng, cả Quách Tương cũng bị ở trong vòng vây.

Lão tăng Tâm Thiền đường gầy gò cao giọng quát lớn:

- Chúng đệ tử La Hán đường, sao không tiến lên hợp lực!

Một trăm linh tám đệ tử La Hán đường đồng thanh “Dạ!” nghe như sấm động, quay thành ba vòng tròn bên ngoài mười tám đệ tử Đạt Ma đường.

Trương Quân Bảo tứ chi luống cuống, cứ ngỡ mình đánh đuổi Hà Túc Đạo là phạm giới quy của chùa, miệng lắp bắp:

- Sư phụ, đệ tử... đệ tử...

Giác Viễn đã hơn mười năm sống chung cùng đệ tử, tình như phụ tử; biết rằng Trương Quân Bảo bị bắt thì chắc hẳn sẽ bị xử tử hoặc biến thành phế nhân. Chỉ nghe Vô Tướng thiền sư quát:

- Sao không động thủ, còn chờ gì nữa?

Mười tám đệ tử Đạt Ma đường miệng niệm nam mô, dậm chân bước tới. Giác Viễn chẳng kịp nghĩ ngợi liền quay đôi thùng sắt một vòng, một luồng kinh phong quạt mạnh, ngăn không cho tăng chúng tới gần. Giác Viễn quay mạnh một vòng nữa, hất văng nước trong đôi thùng ra, đoạn nghiêng thùng bên tả mức lấy Quách Tương, nghiêng thùng bên hữu mức lấy Trương Quân Bảo, quay đôi thùng liên tiếp bảy tám vòng nữa. Đôi

thùng sắt lớn tựa như hai cây chùy nặng ngàn cân, ai dám giơ tay ngăn cản?

Các đệ tử Đạt Ma đường vội vã đạt cả sang bên. Nhanh như bay, Giác Viễn gánh Quách Tương và Trương Quân Bảo chạy xuống núi. Tầng chúng hô hoán đuổi theo, chỉ nghe tiếng xích sắt càng lúc càng xa dần, đuổi được chừng bảy tám dặm thì không nghe thấy nữa.

Luật lệ của Thiếu Lâm tự rất nghiêm, một khi thủ tọa Đạt Ma đường đã hạ lệnh bắt giữ Trương Quân Bảo, các tăng nhân tuy thấy đuổi chẳng kịp nhưng vẫn phải gắng gượng truy đuổi. Thời gian càng dài, cước lực của từng người lộ ra cao thấp, người nào khinh công kém sẽ tụt lại phía sau. Đuổi tới lúc trời tối thì tốp đi đầu chỉ còn năm đệ tử, trước mặt lại là ngã ba, không biết Giác Viễn chạy về ngã nào. Vả lại họ thừa biết, dù có đuổi kịp, bọn họ năm người cũng chẳng địch nổi hai thầy trò Giác Viễn, nên họ đành lui thủ trở về Thiếu Lâm tự chờ lệnh.

Giác Viễn gánh hai người chạy mấy chục dặm mới dừng bước, nhìn quanh thì đây là một cánh rừng sâu, sương mù bao phủ khắp nơi, từng đàn quạ đang trở về tổ. Giác Viễn tuy nội lực dồi dào, nhưng đã xả thân chạy một mạch xa như thế cũng đã mỏi gối chồn chân, nhất thời kiệt sức chưa thể gỡ đôi thùng sắt ra khỏi vai.

Quách Tương và Trương Quân Bảo từ trong thùng nhảy ra, mỗi người gỡ một chiếc thùng khỏi vai Giác Viễn. Trương Quân Bảo nói:

- Sư phụ hãy nghỉ ngơi, đệ tử đi kiếm thức ăn đã.

Nhưng giữa chốn núi non hoang vu, cỏ cao, dây leo chằng chịt này thì kiếm đâu ra thức ăn. Trương Quân Bảo đi chán chê mới kiếm được ít trái mâm xôi đem về. Ba người ăn qua loa rồi tựa lưng vào phiến đá mà nghỉ.

Quách Tương nói:

- Đại sư, tiểu nữ thấy nhiều tăng nhân Thiếu Lâm tự, ngoài đại sư và Vô Sắc thiền sư ra, đều kỳ quái tệ hại cả.

Giác Viễn chỉ ậm ừ, không nói gì.

Quách Tương nói tiếp:

- Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo tới Thiếu Lâm tự khiêu chiến, cả chùa không ai địch nổi, chỉ nhờ hai thầy trò đại sư đánh lui chàng ta, mới bảo tồn được danh dự Thiếu Lâm tự. Họ đã chẳng cảm kích đại sư thì chớ, lại hùng hù hỏ hỏ đòi bắt giữ Trương đệ đây, họ lẫn lộn thị phi hắc bạch như thế, thật vô lý hết sức!

Giác Viễn lại thở dài, nói:

- Việc này cũng không thể trách lão phương trượng và Vô Tướng sư huynh được. Thiếu Lâm tự vốn có một điều luật...

Nói tới đây, Giác Viễn hựt hơi, ho sặc sụa một hồi không dứt. Quách Tương đấm nhẹ vào lưng Giác Viễn, nói:

- Đại sư mệt mỏi rồi, hãy cố ngủ một giấc, ngày mai hãy kể tiếp.

Giác Viễn thở dài:

- Phải, lão tăng thắm mệt rồi.

Trương Quân Bảo nhặt một ít cành khô, nhóm lửa hong khô y phục cho Quách Tương và cho mình. Ba người ngủ tạm dưới gốc một cây cổ thụ.

Quách Tương ngủ đến nửa đêm, chợt mơ mơ màng màng nghe Giác Viễn lẩm bẩm một mình như đang tụng kinh, liền tỉnh giấc. Nàng thấy Giác Viễn nói nhỏ:

- ... Lực của đối phương vừa mới chạm tới da ta thì ý niệm của ta đã vào tới xương tủy

của y. Hai tay chống đỡ, một hơi quán xuyên. Tả trọng thì tả hư mà hữu đã đi; hữu trọng thì hữu hư mà tả đã đi...

Quách Tương giật mình nghĩ thầm: “Vị hòa thượng này hoàn toàn không phải đang tụng kinh Phật, đại loại ‘Không tức thị sắc, sắc tức thị không’, mà đang đọc võ học quyền kinh thì phải”.

Nàng lắng nghe tiếp:

- ... Khí như xa luân, toàn thân phải có khí đi tới; chỗ nào không tới, thân sẽ tán loạn, muốn cứu vãn phải nhờ đến lưng và đùi...

Quách Tương nghe tới câu này thì hiểu rằng Giác Viễn đang đọc một yếu lĩnh võ học, nàng nghĩ thầm: “Vị hòa thượng này hoàn toàn không biết võ công, chỉ đọc sách thành si mê, phàm những gì ghi trong sách, đều coi là thiên kinh địa nghĩa bất di bất dịch. Mấy năm trước trên đỉnh Hoa Sơn, lần đầu gặp lão, mình từng nghe lão nói, rằng Đạt Ma lão tổ sau khi tự tay viết kinh Lăng Già, lại viết bộ ‘Cửu dương chân kinh’ vào các khoảng trống của cuốn kinh Lăng Già; rằng muốn cho thân thể khỏe mạnh cần tập luyện theo bộ ‘Cửu dương chân kinh’. Hai thầy trò lão học theo cách đó, chứ không nhờ ai chỉ giáo, cuối cùng đạt tới được cảnh giới thượng thừa trong thiên hạ từ lúc nào không biết. Năm ấy Tiêu Tương Tử đánh lão một chưởng, lão chịu đòn mà không việc gì, trái lại Tiêu Tương Tử bị trọng thương. Thần công cao siêu như thế, hẳn phụ thân và đại ca ca của mình cũng chưa chắc sánh kịp. Hôm qua thầy trò lão lẳng lặng đánh bại Hà Túc Đạo, có lẽ là nhờ bộ ‘Cửu dương chân kinh’. Lúc này lão đang đọc liệu có phải bộ kinh đó chăng?”

Nghĩ tới đây, để khỏi làm bán loạn tinh thần của Giác Viễn, nàng rón rén ngồi dậy, lắng nghe lời tụng niệm của Giác Viễn và cố ghi nhớ. Nàng nghĩ thầm: “Nếu quả đó là ‘Cửu dương chân kinh’, thì bộ kinh ấy tinh vi ảo diệu, không thể hiểu trong giây lát. Mình phải nhớ kỹ, để mai thỉnh giáo lão cũng chưa muộn”. Chỉ nghe Giác Viễn lẩm bẩm:

- ... Trước tiên dùng tâm sai khiến thân, theo người chứ không theo mình, theo thân có thể theo tâm, do mình tức là theo người. Do mình ắt trệ, theo người ắt hoạt. Theo được người thì trong tay có sẵn chừng mực, cân đo kinh lực kích thước của đối phương không sai một li. Tiến trước thoái sau, bước nào cũng chính xác, càng luyện càng tinh xảo...

Quách Tương nghe tới đây, bất giác lắc đầu, nghĩ thầm: “Không đúng, không đúng. Phụ mẫu mình thường nói, khi đối địch, ta phải chế ngự người trước, chứ không để người chế ngự ta. Vậy là lão đọc sai rồi”. Lại nghe Giác Viễn đọc:

- ... Người không động, ta không động, người hơi động, ta đã động trước. Kinh lực tưởng nhẹ mà không lỏng lẻo, làm như sắp thi triển mà chưa thi triển, kinh lực đã dứt mà ý chưa dứt...

Quách Tương càng nghe càng thấy mê lung. Nàng học võ từ thời thơ ấu, toàn nghe dạy rằng phải trước tiên chế ngự người, chiêu thức nào cũng phải tranh tiên, phải ra tay trước đối phương. Những bí quyết quyền kinh mà Giác Viễn đang đọc, kiểu như câu “Do mình ắt trệ, theo người ắt hoạt”, trái hẳn với những lý thuyết nàng được học bấy nay. Nàng nghĩ thầm: “Khi gặp địch động thủ, đôi bên đấu trí mạng với nhau mà ta lại bỏ ta theo người, kẻ địch muốn Đông ta theo Đông, kẻ địch muốn Tây ta theo Tây, thế thì có khác gì tha hồ cho kẻ địch tấn công?”

Nàng mãi nghĩ, Giác Viễn đọc lại nhỏ, nên nàng nghe câu được câu mất. Dưới ánh

trắng, bỗng thấy Trương Quân Bảo cũng đang ngồi xếp chân bằng tròn chăm chú lắng nghe, Quách Tương nghĩ thầm: “Bất kể lão nói đúng hay không đúng, mình cứ việc nhớ cho kỹ. Vị hòa thượng này đã khiến Tiêu Tương Tử bị chấn thương, Hà Túc Đạo phải rút lui, là điều chính mình mục kích. Vậy pháp môn võ công mà lão đọc đây hẳn phải có lý lắm”. Thế là nàng lại lắng nghe và cố nhớ.

Giác Viễn cứ nhớ tới đâu đọc thuộc lòng tới đó, có lúc lẫn vào lời văn của kinh Lăng Già, kể về việc Phật tổ ở đảo Lăng Già lên núi thuyết pháp. Là bởi bộ kinh “Cửu dương chân kinh” được viết xen vào chỗ trống của cuốn kinh Lăng Già, Giác Viễn thì cứ rập khuôn mà đọc thuộc lòng, nên mới có sự xen lẫn như vậy. Kinh Lăng Già vốn là văn tự Thiên Trúc, điều Giác Viễn đọc lại là lời dịch, đôi chỗ lẫn lộn, nghe cứ câu được câu mất, may nhờ thông minh đỉnh ngộ, nên Quách Tương vẫn hiểu được vài phần.

Mặt trăng chéch non Đoài, bóng người cứ dài dần ra, tiếng đọc kinh của Giác Viễn cũng thấp dần, nghe chẳng rõ nữa. Quách Tương liền lên tiếng:

- Đại sư, đại sư đã mệt suốt cả ngày rồi, xin hãy nằm nghỉ một chút.

Giác Viễn tựa hồ không nghe thấy lời khuyên của nàng, vẫn tiếp tục đọc:

- ... Mượn lực của người, khí phát ra từ sống lưng. Vì sao khí từ sống lưng phát ra? Khí trầm xuống dưới, do hai vai thu vào cột sống, dồn xuống thất lưng. Khí này từ trên đi xuống, gọi là hợp. Từ thất lưng lan ra cột sống, ra hai cánh tay, khí này từ dưới đi lên, gọi là khai. Hợp là thu vào, khai là phóng ra. Hiểu được khai hợp là biết âm dương...

Tiếng tụng kinh của Giác Viễn càng lúc càng nhỏ, cuối cùng im bật, hình như lão hòa thượng đã ngủ thiếp đi.

Quách Tương và Trương Quân Bảo không dám kinh động, chỉ lặng lẽ ngồi ôn lại lời kinh.

Trên trời trăng đã lặn, sao đã mờ. Mây đen kéo tới bao phủ tứ phía, mặt đất tối như mực. Chừng bằng thời gian ăn xong một bữa, phía đông sáng dần, chỉ thấy Giác Viễn nhắm mắt, ngồi bất động, nét mặt như lộ vẻ tươi cười.

Trương Quân Bảo chợt thấy phía sau một góc cổ thụ thoáng một bóng người, hình như đó là vạt áo cà sa màu vàng. Chàng giật mình, hỏi to:

- Ai đó?

Chỉ thấy một hòa thượng cao gầy từ phía sau thân cây bước ra. Chính là thủ tọa La Hán đường Vô Sắc thiền sư.

Quách Tương vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, hỏi:

- Đại hòa thượng sao cứ đuổi theo mãi thế? Lẽ nào cứ phải bắt hai thầy trò họ về chùa mới được hay sao?

Vô Sắc thiền sư đáp:

- Thiện tai, thiện tai! Lão tăng còn biết phải trái, đâu phải là kẻ chỉ biết câu nệ giới luật xưa cũ. Lão tăng tới đây từ lúc nửa đêm, nếu định động thủ thì khỏi cần chờ tới lúc này. Nay Giác Viễn sư đệ, Vô Tướng thiền sư suất lĩnh đệ tử Đạt Ma đường đang đuổi về phía đông, thầy trò sư đệ hãy mau mau chạy về phía tây!

Chỉ thấy Giác Viễn cứ cúi đầu nhắm mắt, vẫn chưa tỉnh giấc.

Trương Quân Bảo bước lại, thưa:

- Sư phụ tỉnh dậy thôi, có thủ tọa La Hán đường đang nói chuyện với sư phụ đó.

Giác Viễn vẫn bất động. Trương Quân Bảo kinh hãi, vội rờ tay vào trán sư phụ, thấy lạnh giá như băng, thì ra Giác Viễn đã viên tịch từ lúc nào rồi. Trương Quân Bảo đau đớn

phục xuống, gọi to:

- Sư phụ! Sư phụ!

Tiếng gọi của chàng làm sao có thể khiến sư phụ tỉnh lại kia chứ?

Vô Sắc thiên sư chấp tay hành lễ, miệng niệm kệ:

- Chư phương vô vân ế, tứ diện giai thanh minh, vi phong xuy hương khí, chúng sơn tịnh vô thanh. Kim nhật đại hoan hỉ, xả tức nguy thúy thân. Vô sân diệc vô ưu, ninh bất đương hân khánh?^[12]

Đoạn Vô Sắc thiên sư nhẹ nhàng rời chân.

Trương Quân Bảo khóc một hồi, Quách Tương cũng chảy không ít lệ. Tăng chúng Thiếu Lâm tự khi viên tịch đều được hỏa táng; hai người bèn nhặt củi, chất lại hỏa thiêu Giác Viễn.

Quách Tương nói:

- Nay Trương đệ, tăng chúng Thiếu Lâm tự sẽ không buông tha đệ đâu, đệ phải hết sức thận trọng đó. Chúng ta chia tay ở đây, ngày sau ắt sẽ có dịp gặp lại.

Trương Quân Bảo ứa lệ, nói:

- Quách tỷ tỷ đi đâu? Còn tiểu đệ biết đâu mà đi đây?

Quách Tương nghe Trương Quân Bảo hỏi đi đâu thì nàng cũng mỉm lòng, nói:

- Tỷ tỷ thì góc biển chân trời, hành tung bất định; tỷ tỷ cũng chưa biết mình sẽ đi đâu. Đệ thì tuổi còn nhỏ, lại chưa duyệt lịch trong giang hồ. Tăng chúng Thiếu Lâm tự đang lùng sục tróc nã đệ. Vậy...

Nói tới đây nàng rút cái vòng vàng đeo ở cổ tay ra, trao cho Trương Quân Bảo dặn:

- Đệ hãy cầm cái này, đến thành Tương Dương tìm phụ mẫu tỷ tỷ, họ sẽ che chở cho đệ. Được phụ mẫu tỷ tỷ che chở thì dù tăng chúng Thiếu Lâm tự tàn ác đến mấy, đệ cũng khỏi lo.

Trương Quân Bảo rưng rưng lệ đờ lấy chiếc vòng. Quách Tương lại nói:

- Đệ hãy thưa với phụ mẫu tỷ tỷ, rằng tỷ tỷ rất khỏe và vui, để họ khỏi nặng lòng thương nhớ. Phụ thân tỷ tỷ rất quý các thiếu niên anh hùng, thấy đệ là người tài năng, không chừng sẽ nhận đệ làm đệ tử. Còn em trai của tỷ tỷ rất thật thà trung hậu, nhất định sẽ thân với Trương đệ. Riêng chị gái của tỷ tỷ tính tình nóng nảy, có điều gì không bằng lòng là chị ấy bóp chát, chẳng nể nang gì đâu. Nhưng đệ chỉ cần nghe theo chị ấy là ổn thỏa.

Nói xong nàng quay mình đi liền.

Trương Quân Bảo cảm thấy trời đất bao la mà mình không chốn nương thân. Chàng đứng rất lâu bên chỗ hỏa táng sư phụ, rồi mới bước đi. Đi hơn mười trượng, chàng bỗng quay lại, lấy đôi thùng sắt của sư phụ gánh lên vai, rồi thông thả bước. Giữa chốn núi rừng hoang vu, một thiếu niên cao gầy lăm lăm lơ lửng đi về hướng tây, trông tội nghiệp vô cùng.

Đi đã nửa tháng, tới địa giới Hồ Bắc, còn cách thành Tương Dương không bao xa. Tăng chúng Thiếu Lâm tự vẫn không đuổi kịp chàng. Đó là nhờ Vô Sắc thiên sư ngầm hỗ trợ, chỉ dẫn tăng chúng đuổi ngược đường về hướng đông nên càng ngày càng cách xa chàng.

Chiều một ngày nọ, chàng tới chân một dải núi lớn, chỉ thấy cây cối um tùm rậm rạp, sơn thế cực kỳ hùng vĩ. Hỏi khách bộ hành ngang qua mới biết đây là núi Võ Đang.

Chàng ngồi tựa lưng vào một tảng đá dưới chân núi nghỉ ngơi. Chợt thấy hai người

nhà quê, một nam một nữ, sánh vai nhau đi trên con đường mòn ngang qua chỗ chàng, thái độ thân mật rõ là một cặp vợ chồng trẻ. Cô vợ cứ luôn miệng trách chồng, còn anh chồng thì cúi đầu lầm lũi mà đi.

Cô vợ nói:

- Chàng là nam nhi đại trượng phu, không tự lập thân, cứ đi nhờ vả người anh rể nên mới bị họ sỉ nhục như vậy. Vợ chồng mình đủ chân đủ tay, tự làm lấy mà ăn, tụy rau dưa đạm bạc nhưng được cái tự do ung dung. Đằng này chàng chẳng có chút chí hướng gì hết, sống trên đời cứ như cái giá áo túi cơm vậy.

Anh chồng ậm ừ mấy tiếng. Cô vợ lại nói:

- Cổ nhân có câu “Cùng lắm là chết, chết thì hết chuyện”, hà tất chàng cứ phải dựa dẫm kẻ khác mới sống được hay sao?

Anh chồng bị vợ trách một hồi, không dám nói lại một câu, ngượng đỏ cả mặt, cứ thế mà đi.

Những lời cô vợ kia nói, câu nào cũng buộc Trương Quân Bảo phải suy nghĩ. “Chàng là nam nhi đại trượng phu, không tự lập thân... nên mới bị họ sỉ nhục như vậy... Cổ nhân có câu ‘Cùng lắm là chết, chết thì hết chuyện’, hà tất chàng cứ phải dựa dẫm kẻ khác mới sống được hay sao?” Chàng cứ ngẩn ra nhìn theo cặp vợ chồng kia. Bỗng thấy anh chồng ngẩng đầu lên, thẳng lưng lại, nói mấy câu gì đó, rồi hai vợ chồng cười rộ một hồi; tựa hồ anh chồng đã quyết chí tự lập nên cả hai mới vui vẻ như thế.

Trương Quân Bảo nghĩ bụng: “Quách cô nương bảo rằng bà chị của cô nương tính tình nóng nảy, nói năng bốp chát chẳng nề nang ai, mình phải nhất nhất nghe lời chị ta. Mình là nam nhi đại trượng phu, hà tất phải cúi đầu nín nhịn, ủy khúc cầu toàn ư? Cặp vợ chồng nông phu kia còn biết nỗ lực tự cường, Trương mỡ ta há phải làm nô lệ cho người sai khiến?”

Nghĩ như thế, tâm ý đã quyết, chàng đứng dậy, quấy đôi thùng đi lên núi, tìm một cái hang, khát uống nước suối, đói ăn trái cây, chăm chỉ luyện tập theo “Cửu dương chân kinh” do sư phụ Giác Viễn truyền thụ.

Mấy năm sau, chàng chợt ngộ ra: “Đạt Ma tổ sư là người Thiên Trúc, nếu soạn bộ kinh bằng văn tự Trung Hoa ta thì lời văn ắt thô sơ. Đằng này bộ ‘Cửu dương chân kinh’ lời văn cô đọng thâm thúy, người ngoại quốc quyết không thể sáng tác được như thế. Đây hẳn là sáng tác của các nhân sĩ Trung Châu, đa phần là các tăng lữ Thiếu Lâm tự; rồi mượn danh Đạt Ma tổ sư mà chép xen vào cuốn kinh ‘Lăng Già’ bằng văn tự Thiên Trúc”. Giác Viễn đã tin tưởng hoàn toàn vào lời văn trong cuốn kinh. Trương Quân Bảo lúc này còn ít tuổi, cũng không dám quả quyết rằng suy đoán của mình là đúng.

Chàng được sư phụ Giác Viễn truyền thụ đã lâu nên bộ “Cửu dương chân kinh” nhớ được năm, sáu phần, sau mười mấy năm trời, nội lực tăng tiến rất nhiều, chàng lại đọc nhiều kinh Đạo tạng, hiểu biết rất sâu về thuật luyện khí của Đạo gia. Một bữa nọ đang lững thững dạo chơi trong núi, ngẩng lên nhìn trời thấy mây trôi như nước chảy, Trương Quân Bảo chợt ngộ ra, trở vào hang vắt óc suy nghĩ bảy ngày bảy đêm, cuối cùng linh hội được đạo lý trong võ công là lấy nhu khắc cương, bèn ngẩng mặt lên trời mà cười vang.

Đây là tiếng cười của một vị đại tông sư thừa tiên khả hậu, người đã dựa vào quyền pháp mà mình sở ngộ, đạo lý “Xung hư viên thông” của Đạo gia và nội công nói trong bộ “Cửu dương chân kinh” mà phát minh, sáng lập nên phái Võ Đang – một môn phái võ

công rạng rỡ ngàn thu.

Về sau chàng du ngoạn lên phía bắc, đến Bảo Minh, thấy ba đỉnh núi sừng sững giữa biển mây, về võ học lại ngộ thêm, bèn lấy tự hiệu Tam Phong, và Trương Tam Phong trở thành kỳ nhân độc nhất vô nhị trong lịch sử võ học Trung Hoa.

Chàng chợt lóa mắt và thấy có một luồng khí nóng phả mạnh vào mặt, thì ra giữa sảnh có một lò lửa lớn xây bằng đá; lửa trong lò cháy ngùn ngụt, cạnh lò có ba người đang điều khiển ba cái bễ thổi khí vào lò. Trong lò đặt ngang một thanh đao đen đen dài chừng ba thước.

Hồi 3

Bảo đao bách luyện sinh huyền quang

Hoa nở hoa tàn, hoa tàn hoa nở. Chàng thiếu niên năm nào rồi cũng thành bậc tiền bối trên giang hồ; thiếu nữ má hồng rốt cuộc cũng thành lão bà tóc bạc.

Bây giờ là năm Chí Nguyên thứ hai thời Nguyên Thuận Đế, triều đại nhà Tống bị diệt vong đến lúc này đã hơn năm mươi năm.

Đang giữa tháng Ba, cuối mùa xuân; ở miền duyên hải Giang Nam có một lam y tráng sĩ trạc ba mươi tuổi, chân đi hài cỏ, rảo bước trên đường cái quan. Thấy trời đã ngả hoàng hôn, tráng sĩ không để ý thưởng thức hương sắc tươi thắm của cảnh vật mùa xuân ven đường, mà cứ vừa đi vừa suy tính: “Hôm nay hai mươi bốn tháng Ba rồi, đến mùng chín tháng Tư chỉ còn mười bốn ngày, ta phải nhanh chân mới kịp về tới núi Võ Đang mừng đại thọ ân sư chín mươi tuổi”.

Tráng sĩ họ Du, tên Đại Nham, là đệ tử thứ ba của tổ sư phái Võ Đang Trương Tam Phong. Đầu năm nay, Du Đại Nham phụng mệnh sư phụ đi Phúc Kiến diệt trừ một bọn đạo tặc chuyên giết hại lương dân. Nghe tin Du Đại Nham tới, chúng liền ẩn náu một nơi, tạm ngưng hoạt động. Du Đại Nham phải tốn hơn hai tháng mới tìm ra sào huyệt của chúng, liền tới khiêu chiến, sử dụng Huyền tư đao pháp do sư phụ truyền dạy, đến chiêu thứ mười một thì giết chết tên đầu đảng, giải tán bằng cướp. Lúc đầu dự tính mười ngày là xong việc, ai ngờ mất đứt hơn hai tháng trời; bấm đốt ngón tay, đã quá gần tới ngày mừng thọ sư phụ chín mươi tuổi, vì thế Đại Nham vội vã từ Phúc Kiến trở về, hôm nay đã tới phía nam sông Tiền Đường, tỉnh Chiết Đông.

Du Đại Nham rảo bước một hồi, thấy đường mỗi lúc một hẹp dần, bên phải giáp bờ biển, thấy có nhiều mảnh ruộng vuông vắn mỗi chiều bảy tám trượng, trông phẳng và sáng như gương. Đại Nham đã đi khắp nam bắc Trường Giang, mắt thấy nhiều thứ, song đồng ruộng kỳ dị thế này thì chưa gặp bao giờ. Hỏi dân địa phương, họ Du bắt giác phì cười khi biết đó là các ruộng muối. Diêm dân^[13] dẫn nước bể vào ruộng, phơi nắng gió cho khô bớt, lại dẫn vào ruộng khác, nước có độ mặn hơn, cuối cùng nước bay hơi hết, họ sẽ cào lấy muối hạt. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Mình ăn muối ba mươi năm, không ngờ phải tốn bao công sức mới có được hạt muối”.

Đang đi, bỗng thấy trên con đường nhỏ phía tây có hơn hai chục người quang gánh đi tới. Du Đại Nham nhìn kỹ, thấy họ đều mặc y phục màu xanh ngấn tay, đội nón lá, gánh hai thùng muối. Chàng biết nhà đương cục bạo ngược, thu thuế muối rất nặng, nên mặc dù ở ngay ven biển nhưng dân chúng cũng không sao mua nổi muối quan mà ăn, phải mua muối của dân buôn lậu (tránh thuế nên rẻ). Du Đại Nham đoán kia là nhóm buôn lậu muối, người nào người nấy vạm vỡ, đòn gánh trên vai họ có cái lạ, không phải bằng tre, đen thui và thẳng đơ, hình như là các cây côn sắt. Gánh muối của họ nặng hơn hai trăm ký mà họ đi cứ vùn vụt. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Đám buôn lậu muối này tay nào cũng biết võ công. Nghe nói ở Giang Nam có phái Hải Sa buôn lậu muối, thanh thế rất lớn, phái đó có nhiều danh gia võ học nhưng chẳng mấy khi những hơn hai chục cao thủ tụ tập thành một bọn như đám này”. Giả sử lúc khác, hẳn Đại Nham quyết tìm cho ra manh mối, nhưng bây giờ chàng còn phải về cho kịp dự lễ chúc thọ sư phụ, chẳng để tâm chuyện trời ơi đất hỡi làm gì. Nghĩ thế, Đại Nham rảo bước thật nhanh.

Gần tối, Du Đại Nham tới trấn Am Đông, huyện Dư Diêu, từ đây qua sông Tiền Đường là tới Lâm An, rẽ sang phía tây bắc, qua hai tỉnh Giang Tây, Hồ Nam mới về đến núi Võ Đang ở tỉnh Hồ Bắc. Buổi tối không có thuyền đưa khách qua sông, Đại Nham đành vào một tiểu khách điểm trấn Am Đông nghỉ tạm.

Cơm nước xong, Đại Nham vừa định đi nằm, bỗng nghe ồn ào ngoài sân khách điểm – có nhiều người tới trọ. Những người kia toàn nói giọng Chiết Đông, song trung khí rất mạnh, đủ hiểu là dân võ nghệ. Đại Nham ló đầu nhìn ra, mới hay chính là đám buôn lậu muối đã gặp dọc đường. Du Đại Nham chẳng để ý nữa, lên giường ngồi xếp bằng tròn luyện khí hành công ba lần rồi mới ngủ.

Nửa đêm, bỗng nghe phòng bên cạnh có tiếng lịch kịch nhẹ nhẹ, Du Đại Nham tỉnh giấc ngay. Có tiếng nói nhỏ: “Bọn ta cứ lẳng lẳng mà đi, đừng lên tiếng khiến người khách phòng bên hay biết, khỏi sinh rắc rối”. Cả đám không nói gì, chỉ khẽ mở cửa đi ra sân. Du Đại Nham nhìn qua cửa sổ, thấy đám buôn lậu muối quấy gánh rời khách điểm. Đại Nham nhớ đến câu nói ban nãy “Bọn ta cứ lẳng lẳng mà đi, đừng lên tiếng khiến người khách phòng bên hay biết, khỏi sinh rắc rối”, thì nghĩ thầm: “Đám buôn lậu muối này lén lén lút lút thế này, hẳn định gây trò xấu xa gì đây. Mình đã biết, không thể không ngăn cản. Ví thử ta ngăn cản chúng hãm hại người lương thiện, cứu được vài mạng người, thì dù có lỡ ngày chúc thọ ân sư, ân sư cũng không nỡ trách cứ ta”. Nghĩ vậy, Du Đại Nham liền đeo túi binh khí lên vai, vọt qua cửa sổ, nhảy lên bờ tường.

Nghe tiếng chân người đi về hướng đông bắc, Du Đại Nham thi triển khinh công đuổi theo. Đêm nay mây phủ đầy trời, trăng sao mất dạng, trong bóng tối thấp thoáng hơn hai chục bóng người gồng gánh đi như bay trên bờ ruộng muối. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Đám buôn lậu muối lên đường giữa đêm hôm là chuyện rất thường; nhưng tên nào tên ấy võ công cao cường, nếu chúng định câu kết nhau làm trò phi pháp, đừng nói vào nhà phú ông ăn trộm, có muốn cướp phá ngân khố, quan quân cũng chẳng cản nổi; hà tất chúng phải đi buôn lậu muối, kiếm chút lợi nhỏ? Chắc bên trong có mưu đồ gì đây?”

Không đầy nửa canh giờ, đám buôn lậu muối đã đi được hơn hai chục dặm. Du Đại Nham dùng khinh công bám theo, không phát ra một tiếng động; đám buôn lậu kia tựa hồ mãi lo việc hệ trọng, cứ mãi miết đi không hề ngoái lại, nên chẳng biết có người dõi theo. Lúc này cả bọn đã tới sát bờ biển, tiếng sóng vỗ vào bờ đá âm ào bất tuyệt.

Đang đi, chợt nghe người dẫn đầu giậm chân một cái, tất cả dừng bước. Người đi đầu hỏi:

- Ai đó?

Trong bóng tối có tiếng khàn khàn hỏi lại:

- Có phải là các bằng hữu có ba chấm thủy?

Người đi đầu đáp:

- Phải. Các hạ là ai?

Du Đại Nham nghĩ bụng: “Các bằng hữu có ba chấm thủy là gì nhỉ?” Rồi chàng hiểu ngay, đúng là phái Hải Sa rồi. Ba chữ “phái Hải Sa”, mỗi chữ đều có ba chấm thủy bên cạnh. Giọng khàn khàn nói:

- Vụ thanh đao Đồ Long, ta khuyên các vị đừng nhúng tay vào.

Người đi đầu nói, giọng ngạc nhiên xen lẫn tức giận:

- Các hạ cũng vì thanh đao Đồ Long mà tới đây ư?

Người có giọng khàn khàn cười khinh khỉnh vài tiếng, không trả lời.

Du Đại Nham đang nấp sau một tảng đá, liền vòng ra phía trước, chỉ thấy có một người cao gầy đứng chắn đường. Trong bóng tối nhìn không rõ diện mạo y, chỉ thấy y bận bộ đồ màu trắng; đi đêm mà bận y phục màu trắng, rõ ràng là kẻ rất tự phụ về võ công của mình.

Chỉ nghe thủ lĩnh phái Hải Sa nói tiếp:

- Thanh đao Đồ Long là của bốn phái, bị kẻ gian lấy trộm, đương nhiên bốn phái phải đòi lại.

Kẻ bận đồ trắng lại cười khinh khỉnh ba tiếng “hi-hi-hi”, vẫn nghênh ngang chắn lối. Người đứng sau kẻ dẫn đường quát lớn:

- Tránh ra, tên ác cẩu! Người muốn chết phải khô... ông...

Hắn chưa dứt câu đã rú lên và ngã ngửa ra phía sau. Cả đám thất kinh, trong bóng tối chỉ thấy cái bóng trắng loang loáng vài cái rồi biến mất ngay.

Bọn Hải Sa tới bên kẻ bị đánh ngã, thấy hắn nằm co quắp, đã tắt thở. Ai nấy vừa kinh hãi vừa tức giận, có mấy người đặt gánh xuống, đuổi theo kẻ bận đồ trắng nhưng y biến đi quá nhanh, trời lại tối đen, làm sao tìm ra y?

Du Đại Nham nghĩ thầm: “Bạch y quái khách xuất thủ quá lạ, đó là thủ pháp Đại lực Kim Cương trảo của phái Thiếu Lâm, nhưng trong bóng tối nhìn không rõ lắm. Nghe khẩu âm của y, rõ ràng y là người vùng biên giới tây bắc. Phái Hải Sa gây thù chuốc oán với kẻ thù ở nơi xa xôi thật đó!” Chàng vẫn nấp sau tảng đá, không dám cử động mạnh, sợ bọn Hải Sa phát hiện ra mình sẽ vô cùng nguy hiểm. Chỉ nghe người dẫn đầu nói:

- Hãy đặt xác lão Tứ sang một bên, khi quay về sẽ mai táng sau, nhất quyết phải làm rõ vụ này.

Đám buôn lậu đáp ứng, lại gánh muối đi tiếp.

Du Đại Nham đợi họ đi xa mới tới gần tử thi xem xét, thấy cổ họng hắn có hai lỗ thủng nhỏ, máu tươi từ đó vẫn đang trào ra, lỗ thủng hiển nhiên là do ngón tay chộp vào. Chàng cảm thấy vụ này thật khó hiểu, bèn gia tăng cước bộ đuổi theo bọn Hải Sa.

Đám kia đi được mấy dặm thì người dẫn đầu huýt một tiếng sáo, cả đám tản ra tứ phía, chậm rãi tiến lại gần một ngôi nhà lớn ở phía đông bắc. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Thanh đao Đồ Long mà bọn họ nói đến, chẳng lẽ ở trong tòa nhà kia?” Chỉ thấy từ ống khói tòa nhà bốc lên một cột khói đen, khói cứ tụ lại hồi lâu không tản ra. Đám người buôn lậu muối đặt gánh xuống, mỗi tên lấy ra một cái gáo gỗ, múc từ trong sọt ra một thứ gì đó rồi rải tứ phía. Du Đại Nham thấy vật họ rải là chất bột trắng như tuyết, rõ ràng là muối biển, thì nghĩ thầm: “Rắc muối xuống đất làm gì nhỉ? Quái lạ thật! Mình về kể chuyện này với các sư huynh sư đệ, chắc họ chẳng tin”.

Du Đại Nham thấy trong lúc rải muối bọn kia làm rất chậm và nhẹ, tựa hồ chúng sợ bị các hạt muối dính vào người vậy. Đại Nham chợt hiểu thì ra đây là loại muối cực độc; bọn kia rải muối xung quanh ngôi nhà, hẳn là để hãm hại người bên trong. Đại Nham nghĩ thầm: “Đôi bên ai phải ai trái ta chưa cần biết, nhưng bọn này hành sự quỷ quái, quá ư mờ ám; dù thế nào ta cũng phải báo cho người trong nhà biết để họ khỏi bị chúng hãm hại mới được”. Thấy bọn kia còn rải muối ở phía trước nhà, chàng bèn vòng ra phía sau tòa nhà rồi vọt qua tường vào trong.

Tòa nhà tính từ ngoài vào có năm dãy, tổng cộng ba bốn chục gian. Trong nhà tối om, chẳng thấy một ngọn đèn. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Mình thấy có khói đặc bốc lên từ ống khói tòa nhà, thế nào cũng có người mới phải”, bèn ngẩng lên xác định rõ chỗ ống

khói, rồi đi về phía đó, nghe từ trong đại sảnh vọng ra tiếng lửa cháy phừng phừng. Đại Nham vòng qua một cái vách chiếu, tiến vào đại sảnh, chợt lóa mắt và có một luồng khí nóng phả mạnh vào mặt, thì ra giữa sảnh có một lò lửa lớn xây bằng đá; lửa trong lò cháy ngùn ngụt, cạnh lò có ba người đang điều khiển ba cái bể thổi khí vào lò. Trong lò đặt ngang một thanh đao đen đen dài chừng ba thước.

Ba người kia đều ở tuổi lục tuần, y phục màu xanh, bị thủng lỗ chỗ vì các tàn lửa trong lò bắn ra làm cháy; cả ba lão tro bụi phủ đầy mặt, đang ra sức kéo bể quạt gió vào lò, khiến ngọn lửa bốc cao năm thước, phát ra tiếng ù ù, liếm quanh thanh đao. Du Đại Nham cách xa lò lửa mấy trượng mà còn thấy nóng rực. Lửa trong lò từ màu đỏ đã chuyển sang màu xanh, từ màu xanh chuyển sang màu trắng, vậy mà thanh đao kia trước sau vẫn đen sì, không hề đỏ hồng lên chút nào.

Giữa lúc ấy, từ trên mái nhà bỗng có tiếng quát lớn:

- Hủy hoại bảo đao, thương thiên hại lý, hãy mau dừng tay!

Nghe tiếng nói, Du Đại Nham nhận ra ngay đó chính là bạch y quái khách. Ba lão già kéo bể luyện đao làm như không nghe thấy, càng kéo bể gấp hơn. Chỉ nghe trên mái nhà tiếng cười “hi-hi-hi” khinh khỉnh, ngoài hiên có tiếng động, rồi người kia nhảy vào sảnh.

Trong sảnh lửa đang sáng rực, Du Đại Nham nhìn rõ bạch y quái khách là một người trạc tứ tuần, mặt trắng bệch pha màu xanh nhạt. Người ấy lạnh lùng nói:

- Trường Bạch Tam Cầm, các vị giành được bảo đao Đồ Long sao không giữ gìn, lại cả gan dùng lửa lớn hủy hoại báu vật ấy?

Vừa nói y vừa tiến lên.

Lão già đứng phía tây trong nhóm Trường Bạch Tam Cầm bước tới, giơ năm ngón tay trái bồng vào mặt gã bạch y mặt trắng. Gã né mặt và tiến thêm một bước. Lão già đứng phía đông trong nhóm Trường Bạch Tam Cầm thấy gã đến gần mình, liền nhặt cây búa lớn cạnh lò, hét một tiếng, bổ mạnh xuống đỉnh đầu đối phương. Gã hơi né mình, cây búa bổ hụt xuống sàn nhà, chỉ nghe “bùng” một tiếng, đom đóm lửa văng tứ tung. Thì ra sàn nhà không phải được lát bằng gạch tầm thường mà bằng loại đá hoa cương cứng dị thường. Lão già đứng phía tây xáp tới giáp công, hai tay lão cứ như hai cái chân gà, múa lên múa xuống trông rất lợi hại.

Du Đại Nham thấy võ công của gã bạch y hiển nhiên thuộc phái Thiếu Lâm nhưng xuất thủ cực kỳ hiểm độc, khác hẳn thủ pháp cương mãnh mà quang minh chính đại của phái Thiếu Lâm. Đấu qua vài hiệp, lão già sử dụng cây búa quát hỏi:

- Các hạ là ai? Muốn cướp bảo đao cũng phải để lại danh tính cái đã.

Gã bạch y cười nhạt mấy tiếng, không đáp, chỉ thấy gã xoay mình một cái, “rắc rắc” hai tiếng, hai cổ tay của lão già đứng phía tây đã bị đánh gãy, cây búa của lão già đứng phía đông thì văng lên, xuyên qua mái nhà, rồi rơi xuống sân trước, nghe “ịch” một tiếng nặng nề. Lão già bèn nhặt cây kim đưa vào lò lửa gấp thanh đao ra.

Lão già đứng phía nam trong nhóm Trường Bạch Tam Cầm thủ sẵn ám khí trong tay, chờ cơ hội tấn công địch thủ, nhưng gã bạch y xoay trở quá lẹ, khiến lão chưa ra tay được. Lúc này thấy lão già phía đông dùng kim gấp thanh đao, lão già phía nam bèn thò luôn tay vào chộp lấy thanh đao lôi ra trước, từ bàn tay cầm đao bốc lên một đám khói trắng, ai nấy ngửi thấy mùi thối khét lẹt, chứng tỏ lòng bàn tay lão ta bị cháy xém, song lão ta không chịu buông cây đao mà lùi vội về phía sau, thân hình lão đảo chực ngã. Hình như cây đao quá nặng, lão ta phải dùng cả tay trái đỡ lấy sống đao, thế là lại nghe “xèo

xèo”, lòng bàn tay trái của lão ta cũng bị cháy xém luôn.

Mọi người kinh hãi, ngẩn cả ra, song lão ta vẫn hai tay giữ chặt cây đao, lao như điên ra cửa.

Gã bạch y cười nhạt, nói:

- Đâu có chuyện dễ thế!

Đoạn gã duỗi dài cánh tay một cái đã chộp tới vai lão già. Lão già thuận tay chém một đao ngược ra sau lưng; lưỡi đao chưa tới nhưng hơi nóng đã phả vào mặt, tóc và lông mày gã bạch y đều quẩn cả lại. Gã không dám chống đỡ, bèn dồn sức vào tay đẩy mạnh một cái, hất lão già về phía lò lửa.

Du Đại Nham từ nãy đứng bên, thấy mấy kẻ kia tên nào cũng hung ác, mà sự việc chẳng dính dáng gì tới mình, nên không can thiệp. Nay thấy lão già cầm đao sẽ hóa thành tro nếu ngã vào lò lửa, phải tức thời ra tay cứu giúp, Đại Nham liền tung mình vọt tới, người đang lơ lửng trên cao đã giơ tay tóm tóc lão già nhấc lão lên, rồi chàng nhẹ nhàng khéo léo đặt chân xuống cạnh lò lửa.

Gã bạch y và Trường Bạch Tam Cầm thấy Du Đại Nham đứng trong sảnh từ lâu, không hề can dự, bỗng nhiên giở môn khinh công thượng thừa kia ra thì cả kinh. Gã bạch y tròn mắt, hỏi:

- Vừa rồi có phải là thủ pháp “Thê vân túng” lừng danh thiên hạ hay chăng?

Du Đại Nham thấy gã nói trúng biệt danh khinh công của mình thì giật nảy người, song bất giác cũng cảm thấy đắc ý, nghĩ thầm: “Võ công của phái Võ Đang ta lừng danh thiên hạ, ai mà chẳng biết”, bèn nói:

- Không dám, xin hỏi quý tính đại danh của các hạ là chi? Chút võ công nhỏ mọn của tại hạ đâu có gì đáng nói?

Gã bạch y đáp:

- Hay, hay lắm! Khinh công của phái Võ Đang quả nhiên độc nhất vô nhị.

Giọng điệu của gã tuy khen, song lại ra vẻ khinh mạn, tựa hồ bề trên khen kẻ dưới. Du Đại Nham tuy bực, nhưng nén giận, nói:

- Dọc đường các hạ vung tay một cái đã đánh chết cao thủ của phái Hải Sa, võ công xuất quỷ nhập thần như thế khiến người ta khó bề đoán định.

Gã bạch y giật mình, nghĩ bụng: “Hành động của ta hẳn thấy rõ cả, trong khi ta không nhìn thấy hẳn, chẳng hiểu lúc đó hẳn nấp ở đâu?” Gã lạnh lùng nói:

- Phải, ngón võ công ấy của ta, người ngoài khó bề lĩnh hội; đừng nói các hạ, ngay cả lão già họ Trương chưởng môn phái Võ Đang cũng vị tất hiểu nổi.

Du Đại Nham nghe gã kia sỉ nhục ân sư như vậy, nín nhịn sao nổi? Song đệ tử phái Võ Đang rất chú trọng tu tâm dưỡng tính, nên Đại Nham nghĩ thầm: “Y cố tình khiêu khích, chẳng hiểu có dụng ý gì? Người này võ công kỳ dị, ta không nên vì vài lời vô lễ mà gây thù chuốc oán cho phái Võ Đang”, bèn mỉm cười, nói:

- Võ học thiên hạ vô cùng vô tận, chính phái với tà đạo nhiều vô số phái. Võ Đang chỉ là một hạt thóc trong vựa thóc vô lâm. Như võ công của các hạ đây, cứ tưởng thuộc phái Thiếu Lâm nhưng không phải là Thiếu Lâm, chỉ e tôn sư bổn phái cũng không biết thật.

Câu nói của chàng tuy khiêm nhường, song ngụ ý rằng phái Võ Đang quả thực chẳng thềm biết đến võ công của bọn bàng môn tả đạo. Gã kia nghe câu “cứ tưởng thuộc môn phái Thiếu Lâm nhưng không phải là Thiếu Lâm” lập tức tái mặt.

Lão già cầm cây đao, hai lòng bàn tay da thịt đã bị cháy đến tận xương; còn hai lão già

kia thì đang sẵn sàng xông tới đoạt lấy thanh bảo đao. Bỗng “vù” một tiếng, lão già cầm đao vung thanh đao lên xông thẳng ra ngoài. Lão ta vung đao chỉ để dọn đường, không định chém ai, song Du Đại Nham đứng ngay trước mặt lão nên phải vội vàng nhảy vọt lên cao né tránh. Đại Nham không ngờ mình vừa cứu sống lão ta, vậy mà lão ta trở mặt chém chàng.

Lão già hai tay cầm đao cứ vừa vung chém như điên vừa xông ra. Gã bạch y và hai lão già còn lại đều sợ đao thế lợi hại, không dám ngăn chặn, chỉ đuổi theo sau hò hét. Lão già hai tay cầm đao đã lao ra khỏi cổng, đột nhiên vấp chân, ngã bổ nhào về phía trước, rú lên một tiếng lớn, tựa hồ đã bị trọng thương.

Gã bạch y và hai lão già còn lại cùng chạy tới, giơ tay cướp thanh đao; nhưng không hện mà cùng kêu thét lên như bị rắn độc cắn. Gã bạch y vừa ngã đã bật dậy, chạy vội ra bên ngoài; riêng ba lão già thì cứ nằm lăn lộn dưới đất, không sao đứng dậy nổi.

Du Đại Nham thấy thảm cảnh ấy, đang tính ra tay cứu người, bỗng giật mình sức nhớ việc phá Hải Sa rắc muối độc ở bên ngoài tòa nhà, da thịt đụng phải thì nguy. Lúc này quanh tòa nhà toàn là muối độc, bản thân Đại Nham cũng khó bề thoát ra. Đưa mắt nhìn quanh, Đại Nham thấy ở hai bên cổng có hai chiếc ghế dài, bèn dựng hai cái ghế ấy lên theo chiều thẳng đứng, đặt chân bên trên mà đi ra ngoài như đi cà kheo. Lúc đi qua chỗ lão già hai tay cầm đao đang lăn lộn, Đại Nham xé vạt áo bọc bàn tay, cúi xuống chộp lưng lão ta mà đi cà kheo thật nhanh về hướng đông.

Hành động của Du Đại Nham khiến phá Hải Sa bị bất ngờ hoàn toàn. Bọn họ tưởng ba lão già sắp chết thì sẽ dễ dàng đoạt được thanh đao, ai dè bị đối phương cướp đi; bọn họ liền hò hét đuổi theo, vừa đuổi vừa tung mười mấy loại ám khí về phía đối phương.

Du Đại Nham vận sức vào hai chân, hai cái ghế dài làm cho chân tựa hồ dài thêm bốn thước, chỉ dăm sáu bước chàng đã bỏ xa bọn Hải Sa, các thứ ám khí của chúng đều ném hụt. Du Đại Nham thấy bọn họ cứ la hét đuổi theo, bèn hất mạnh hai cái ghế về phía sau; chỉ nghe mấy tiếng la oai oái, hẳn có mấy tên bị ghế văng trúng. Du Đại Nham đã cách xa bọn chúng hơn mười trượng, tuy một tay phải xách lão già, song chàng chạy càng lúc càng nhanh, bọn Hải Sa không thể đuổi kịp được nữa.

Du Đại Nham chạy gấp một hồi, chỉ nghe có tiếng sóng biển chứ không có tiếng chân người đuổi theo, bèn hỏi lão già:

- Này lão, sao rồi?

Lão già rên rỉ, không trả lời. Du Đại Nham nghĩ bụng: “Lão ta bị dính muối độc, phải tắm rửa cho lão cái đã”; liền xách lão ra sát mép biển, nhúng lão ta xuống nước. Nước biển gặp thanh đao nóng sôi “xèo xèo” và bốc khói trắng. Lão già nửa tỉnh nửa mê, được ngâm nước biển hồi lâu, vẫn chưa tự bò dậy nổi. Du Đại Nham đang định kéo lão ta lên thì có một lớp sóng lớn tràn tới đẩy lão ta lên bãi cát.

Du Đại Nham nói:

- Bây giờ lão đã thoát hiểm, tại hạ còn bận việc lớn, vậy chúng ta chia tay ở đây.

Lão già gượng dậy, nói:

- Các hạ... sao không cướp... lấy bảo đao?

Du Đại Nham cười đáp:

- Thanh đao quý thật, song không phải của tại hạ, làm sao tại hạ có thể cướp nó?

Lão già kinh ngạc, không dám tin, nói:

- Các hạ có quỷ kế gì, định làm gì lão phu?

Du Đại Nham đáp:

- Tại hạ và lão không thù không oán, thấy lão thụ thương thì tại hạ cứu giúp, chứ có quỷ kế gì đâu.

Lão già lắc đầu nói to:

- Tính mạng lão phu ở trong tay các hạ, muốn giết thì giết, chứ đừng giở thủ đoạn hiểm độc với lão phu; lão phu mà chết cũng biến thành ma quỷ không buông tha cho các hạ đâu.

Du Đại Nham biết lão ta thụ trọng thương, thần trí bán loạn nên chẳng buồn cãi vã với lão, chỉ mỉm cười, đang định bỏ đi thì bỗng có một đợt sóng lớn tràn tới, lão già rên rĩ, người ướt sũng, run lên cầm cập.

Du Đại Nham nghĩ thầm, cứu người thì cứu cho trót, lão già này trúng độc rất nặng, nếu ta cứ bỏ mặc mà đi, hẳn lão sẽ chôn thân dưới đáy biển. Thế là chàng túm lấy lão già, xách lên một cái gò nhỏ, đưa mắt nhìn xung quanh, thấy trên sườn núi phía đông bắc có một căn nhà trông như cái miếu, bèn đem lão già tới đó; thấy trước cửa có tấm biển đề ba chữ đã mờ “Hải Thần miếu”, liền đẩy cửa bước vào, thấy trong miếu rất sơ sài, nền nhà đầy cát bụi, không ai trông coi.

Chàng đặt lão già nằm trên bục gỗ trước bàn thờ thần Biển, đá lửa trong túi chàng đã bị nước biển làm ướt; chàng tới bàn thờ sờ tìm một lát, quả nhiên thấy có đá lửa, liền đánh lửa châm cây nến cháy dở ở đó. Nhờ ánh sáng nến, chàng thấy mặt lão già tím bầm, hiển nhiên chất độc đã ngấm sâu, bèn móc túi lấy ra một viên “Thiên tâm giải độc đơn”, nói:

- Lão hãy nuốt viên giải độc này đi.

Lão già đang nhắm nghiền hai mắt, nghe vậy liền mở mắt, nói:

- Lão phu không sử dụng thứ độc dược hại người của các hạ đâu.

Dù giỏi nhìn đến mấy, lúc này Du Đại Nham cũng hết chịu nổi, trợn mắt nói:

- Lão nghĩ tại hạ là ai hả? Môn hạ Võ Đang há làm việc gì hại người? Đây là viên thuốc giải độc, nhưng chưa chắc có thể cứu lão thoát chết vì lão trúng độc quá nặng, song chí ít nó cũng giúp lão sống thêm ba hôm nữa, đủ để lão mang thanh bảo đao kia đổi lấy thuốc giải độc của phái Hải Sa, cứu mạng mình đó.

Lão già đột nhiên đứng phắt dậy, nói to:

- Lão phu nhất quyết không cho bất cứ ai lấy thanh đao Đồ Long này!

Du Đại Nham nói:

- Đến tính mạng lão chẳng còn, cố giữ bảo đao phỏng ích gì?

Lão già nói, giọng run run:

- Lão phu thà chết chứ thanh đao Đồ Long phải là của lão phu!

Nói đoạn lão ôm chặt lấy thanh đao, áp má vào nó ra chiều yêu quý vô cùng, vừa nhận viên “Thiên tâm giải độc đơn” nuốt vào bụng.

Du Đại Nham nảy sinh tính hiếu kỳ, rất muốn biết thanh đao Đồ Long rốt cuộc quý hiếm ở chỗ nào, nhưng thấy cặp mắt của lão già chứa đầy vẻ tham lam hung ác như con dã thú đói khát đang nhắm ăn thịt con mồi, trông thật đáng ghét, chàng bèn quay lưng bỏ đi. Bỗng nghe lão ta quát lớn:

- Đứng lại! Các hạ đi đâu?

Du Đại Nham cười đáp:

- Tại hạ đi đâu thì việc gì đến lão?

Đoạn chàng rảo bước đi liền. Nhưng được vài bước, chợt nghe lão già khóc rống lên, chàng ngoảnh lại hỏi:

- Tại sao lão khóc?

Lão già nói:

- Lão phu cực khổ biết bao mới lấy được thanh đao Đồ Long, nhưng chẳng mấy chốc sẽ bỏ mạng, thì thanh bảo đao còn có ích chi?

Du Đại Nham hừ một tiếng, nói:

- Ngoài việc đem thanh đao ấy đi đổi lấy thuốc giải độc của phái Hải Sa, lão không còn cách nào khác.

Lão già lại khóc:

- Nhưng lão phu không nỡ rời bỏ thanh đao Đồ Long.

Trông thần thái của lão già thật tức cười, Du Đại Nham cười chẳng nổi, lát sau chàng nói:

- Người có võ hoàn toàn dùng võ công của chính mình để khắc địch chế thắng, hành hiệp trượng nghĩa, lưu danh hậu thế. Còn bảo đao bảo kiếm chỉ là vật ngoại thân, được chẳng đáng mừng, mất cũng không đáng buồn, lão trượng hà tất phải phiền não như vậy?

Lão già nổi giận:

- “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng”, mấy câu ấy, các hạ đã nghe bao giờ chưa?

Du Đại Nham cười đáp:

- Bốn câu ấy dĩ nhiên tại hạ đã nghe, còn hai câu tiếp nữa, là “Ỗ Thiên bất xuất, thùy dữ tranh phong?” Đây là nói về một chuyện kinh thiên động địa trong võ lâm mấy chục năm về trước chứ không phải nói về thanh bảo đao nào cả.

Lão già hỏi:

- Chuyện kinh thiên động địa nào vậy?

Du Đại Nham nói:

- Là chuyện hồi trước Thần điêu đại hiệp Dương Quá giết hoàng đế Mông Kha của Mông Cổ, khiến ai ai là người Hán chúng ta cũng hả lòng hả dạ. Từ đó, Dương đại hiệp có hiệu lệnh gì, các anh hùng võ lâm đều “mạc cảm bất tòng”^[14]. Chữ “Long” là chỉ hoàng đế của Mông Cổ, “Đồ Long” tức là “giết hoàng đế của Mông Cổ”, chứ thế gian làm gì có rồng để mà giết?

Lão già cười nhạt:

- Lão phu hỏi các hạ, năm xưa Dương đại hiệp sử dụng binh khí gì?

Du Đại Nham ngẩn người giây lát mới đáp:

- Tại hạ nghe sư phụ nói rằng Dương đại hiệp mất một cánh tay, bình thường không sử dụng binh khí.

Lão già nói:

- Đúng vậy, thế Dương đại hiệp giết hoàng đế Mông Cổ bằng cách gì?

Du Đại Nham đáp:

- Dương đại hiệp dùng đá ném chết hoàng đế Mông Kha, việc ấy thiên hạ ai chẳng biết.

Lão già có vẻ đắc chí, hỏi tiếp:

- Dương đại hiệp bình thường không sử dụng binh khí, lại giết hoàng đế Mông Cổ bằng cách ném đá, vậy thì câu “bảo đao Đồ Long” đâu phải nói về chuyện kinh thiên

động địa như các hạ vừa nói?

Câu này khiến Du Đại Nham không biết đối đáp ra sao, lát sau mới nói:

- Câu ấy hẳn là do võ lâm thuận miệng nói vậy, chẳng lẽ lại bảo “thạch đầu đồ long”^[15] thì khó nghe quá!

Lão già cười khẩy:

- Giải nghĩa như thế nghe chối tai lắm! Lão phu hỏi các hạ, hai câu “Ỗ Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong” nghĩa là gì?

Du Đại Nham trầm ngâm, đáp:

- Tại hạ không biết. “Ỗ Thiên” có lẽ là tên người chăng? Nghe nói võ công của Dương đại hiệp là do Dương phu nhân truyền thụ, vậy thì “Ỗ Thiên” có thể là tên của Dương phu nhân, hoặc là biệt hiệu của đại hiệp Quách Tĩnh, người tử thủ thành Tương Dương.

Lão già nói:

- Vậy ư? Lão phu nghĩ các hạ không biết, chỉ đoán mò thôi. Để lão phu giảng cho mà nghe. Đồ Long là một thanh đao, tức thanh đao lão phu cầm đây, còn Ỗ Thiên là tên một thanh kiếm. Ý của sáu câu trên là: vật chí tôn trong võ lâm là thanh đao Đồ Long, ai có được nó thì dù phát ra hiệu lệnh gì, các anh hùng hảo hán trong thiên hạ đều phải tuân theo. Một khi thanh kiếm Ỗ Thiên chưa xuất hiện thì thanh đao Đồ Long là thứ khí giới thần diệu nhất thiên hạ.

Du Đại Nham bán tín bán nghi, nói:

- Lão trượng đưa thanh đao đó tại hạ coi thử, xem có gì thần kỳ không nào?

Lão già ôm khư khư lấy thanh đao, cười khẩy:

- Các hạ tưởng lão phu là con nít hay sao mà đòi lừa lấy thanh đao của lão phu.

Lão ta sau khi trúng độc, thần trí và sức lực đều suy nhược, vừa rồi nhờ viên giải độc đơn của Du Đại Nham mới phân chấn đôi chút, lúc này lại sử dụng nhiều sức nên rên rỉ đau đớn. Du Đại Nham cười nói:

- Không cho xem thì thôi. Lão trượng tuy được thanh đao Đồ Long, nhưng có sai khiến nổi ai đâu? Chẳng lẽ tại hạ thấy lão trượng ôm thanh đao kia mà phải tuân lệnh lão trượng hay sao? Thật nực cười! Lão trượng ngần ấy tuổi rồi mà còn đi tin những lời đồn đại hoang đường, rốt cuộc sắp mất mạng tới nơi vẫn chưa chịu tỉnh ngộ. Lão trượng đã không sai khiến nổi tại hạ, đủ biết thanh đao ấy thực ra chẳng có gì thần kỳ.

Lão già ngắt người hồi lâu, mới nói:

- Nay lão đệ, lão phu ước hẹn thế này: nếu lão đệ cứu lão phu khỏi chết, lão phu sẽ chia cho lão đệ một nửa lợi ích của thanh đao này.

Du Đại Nham ngửa mặt cả cười, nói:

- Sao lão trượng coi rẻ đệ tử phái Võ Đang thế? Cứu nguy giúp người là phận sự của huynh đệ tại hạ, đâu phải muốn trông chờ báo đáp! Lão trượng đã trúng phải muối độc, tại hạ thì không biết cách giải, vậy lão trượng hãy đi mà cầu cứu phái Hải Sa cho thuốc giải.

Lão già nói:

- Thanh đao này, lão phu lấy trộm của phái Hải Sa, bọn chúng căm hận lão phu, đời nào chịu cho thuốc giải?

Du Đại Nham nói:

- Lão trượng trả thanh đao cho họ là hóa giải được ngay oán cừu, như thế họ còn giết hại lão trượng làm gì nữa?

Lão già nói:

- Lão phu thấy võ công của lão đệ rất cao siêu, thừa sức đến lấy trộm thuốc giải của phái Hải Sa về cứu sống lão phu.

Du Đại Nham nói:

- Một là tại hạ có việc cần làm, không thể trì hoãn; hai là lão trượng lấy trộm bảo đao của người ta, là cái sai của lão trượng, làm sao tại hạ có thể hùa theo cái sai kia chứ? Thôi, lão trượng hãy mau đi cầu cứu phái Hải Sa cho thuốc giải! Còn chần chừ, để chất độc phát tác thì không cứu kịp đâu.

Lão già thấy chàng dậm bước định đi, vội nói:

- Thôi được, lão phu hỏi người câu này, lúc người xách người lão phu lên, có cảm thấy gì khác lạ chẳng?

Du Đại Nham nói:

- Tại hạ cũng thấy lạ thật, lão trượng gây ốm như thế, mà sao nặng đến hai trăm cân là ít, lại chẳng thấy lão trượng mang theo vật nặng nào cả.

Lão già đặt thanh đao Đồ Long xuống đất, nói:

- Bây giờ lão đệ thử nhắc lão phu lên coi.

Du Đại Nham nắm vai lão già nhắc lên, quả nhiên thấy nhẹ hẳn, chỉ chừng tám chục cân, nghĩ thầm: “Hóa ra thanh đao kia nặng tới hơn trăm cân, quả không phải vật tầm thường” bèn đặt lão già xuống và nói:

- Thanh đao Đồ Long quả rất nặng!

Lão già lại vội ôm lấy thanh đao Đồ Long, nói:

- Nó không chỉ nặng thôi đâu. Chẳng hay lão đệ họ Du hay họ Trương?

Du Đại Nham đáp:

- Tại hạ họ Du, tên thường gọi Đại Nham, tại sao lão trượng hỏi vậy?

Lão già nói:

- Trương chân nhân phái Võ Đang có bảy đệ tử, kêu là Võ Đang thất hiệp. Trong đó Tổng đại hiệp trạc tứ tuần, nhị vị Ân, Mạc chưa tới hai mươi tuổi, nhị hiệp và tam hiệp cùng họ Du, tứ hiệp và ngũ hiệp cùng họ Trương, trong võ lâm ai chẳng biết. Thì ra lão đệ là Du tam hiệp, thảo nào võ công siêu tuyệt đến thế. Võ Đang thất hiệp danh tiếng vang thiên hạ, hôm nay lão phu được gặp, quả thật danh bất hư truyền.

Du Đại Nham tuy tuổi chưa nhiều nhưng cũng đã lão luyện giang hồ, giờ nghe lão già khen ngợi như thế thì thừa biết chẳng qua lão ta muốn cầu cạnh mình thôi nên trong lòng thầm ác cảm, bèn nói:

- Thế quý tính đại danh của lão trượng là gì?

Lão già đáp:

- Lão phu họ Đức, tên Thành, các bằng hữu vùng Liêu Đông đặt cho lão phu ngoại hiệu Hải Đông Thanh.

Hải Đông Thanh là một loài ác điểu lớn ai cũng biết ở vùng quan ải Liêu Đông, chuyên ăn thịt các loài cầm thú nhỏ.

Du Đại Nham chấp tay lại, nói:

- Ngưỡng mộ lão trượng đã lâu.

Rồi ngẩng lên nhìn trời. Đức Thành biết chàng sắp bỏ đi, nếu không dùng mỗi lợi lớn quyến rũ chàng ở lại thì khó bề cầu chàng cứu mạng, bèn nói:

- Lão đệ tưởng lầm tám chữ “Hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng” là ai có thanh đao

Đồ Long thì ra lệnh gì, người người đều phải tuân theo. Hiểu như thế thì làm to, làm to.

Lão già vừa nói tới đó, Du Đại Nham chột biến sắc mặt, tay phải giơ ra phẩy một cái, ngọn nến trên bàn thờ tắt phụt, khẽ nói:

- Có người tới!

Nội công của Đức Thành tu luyện không bằng Đại Nham nên lão chẳng nghe thấy gì lạ, còn đang bán tín bán nghi, bỗng có tiếng í ới từ xa vọng tới, rồi có tiếng chân chạy về phía miếu. Lão kinh hãi nói:

- Kẻ địch đã đuổi tới, mau rút ra phía sau miếu!

Du Đại Nham nói:

- Phía sau miếu cũng có người chắn rồi.

Đức Thành nói:

- Có lẽ nào...

Du Đại Nham nói:

- Đức lão trưởng, bọn đang tới đây là phái Hải Sa đó, như vậy rất tiện cho lão trưởng hỏi xin họ thuốc giải độc. Tại hạ không muốn dính vào chuyện này...

Đức Thành giơ tay trái nắm chặt cổ tay Đại Nham, run giọng:

- Du tam hiệp, lão đệ chớ bỏ lão phu mà đi, chớ...

Du Đại Nham cảm thấy năm ngón tay của lão lạnh như băng, bấu chặt vào da thịt mình, chàng bèn vặn cổ tay, dùng nửa chiêu “Cửu chuyển đơn thành” xoay một vòng, hất mấy ngón tay của lão ra.

Lúc này chỉ nghe tiếng chân rầm rập chạy thẳng tới miếu, rồi “sầm” một cái, ai đó dùng chân đạp mạnh đẩy toang cửa miếu, rồi nhiều tiếng “chúu chúu”, các hạt gì đó tới tấp bay vào. Du Đại Nham vội co người lại, nhún mình nhảy lên nắp sau bức tượng Hải Thần Bồ Tát. Chỉ nghe Đức Thành khẽ kêu “ôi” một tiếng, lão ta đã bị trúng ám khí, ngã khụy xuống. Những tiếng “chúu chúu” vang lên từng chập dồn dập. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Đó là thứ muối độc của bọn Hải Sa”. Rồi nghe trên mái có mấy tiếng “lịch kịch”, có kẻ dờ ngó ra để ném muối xuống.

Du Đại Nham đã tận mắt chứng kiến cảnh gã bạch y và Trường Bạch Tam Cầm bị hại bởi muối độc như thế nào. Gã bạch y võ công cao siêu thế mà mới bị dính muối độc đã kêu thất thanh và vội vã đào tẩu, đủ hiểu thứ muối kia độc tới mức nào. Lúc này các hạt muối độc bay tứ tung trong miếu, Đại Nham biết cứ thế này thì chẳng mấy chốc mình sẽ bị dính phải nó, nghĩ cách chống đỡ, chột gõ nhẹ vào bức tượng, biết là tượng rỗng, bèn đấm mấy quả thủng lưng bức tượng, co mình lại chui vào bên trong, lập tức có cảm giác đang khoác một bộ y phục thật dày bằng đất, muối độc dù nhiều mấy cũng chẳng làm gì được chàng.

Chỉ nghe ở bên ngoài miếu bọn Hải Sa lớn tiếng bàn tán:

- Không thấy kêu la nữa, chắc mê man bất tỉnh rồi.

- Gã trẻ tuổi võ công cao siêu lắm, hãy đợi thêm chút nữa, hà tất phải vội.

- Chỉ sợ hắn đã chuồn xa, không có trong miếu.

Rồi có tiếng quát:

- Nay mấy kẻ trong kia, khôn hồn mau đầu hàng đi!

Giữa lúc ấy bỗng nghe xa xa có tiếng vó ngựa, phải tới mười mấy con ngựa đang phi tới, xen lẫn tiếng vó ngựa là giọng người nói lớn:

- Nhật nguyệt quang chiếu, Ưng Vương vỗ cánh!

Bọn Hải Sa bên ngoài miếu lập tức im như thóc, lát sau có kẻ run run nói:

- Đó là Thiên... Ưng giáo, bọn chúng... sắp tới đó...

Lời chưa dứt, tiếng vó ngựa đã tới miếu, có kẻ trong bọn Hải Sa nói:

- Chạy chẳng kịp nữa rồi!

Chỉ nghe tiếng mấy người đi vào miếu. Du Đại Nham giấu mình trong ruột bức tượng, thấy có ánh sáng, chắc bên ngoài có kẻ mang đèn đuốc tới. Một lát sau, có tiếng hỏi:

- Các người biết chúng ta là ai chứ?

Bọn Hải Sa đồng thanh đáp:

- Dạ, dạ, các vị là bằng hữu Thiên Ưng giáo!

Tiếng người kia nói:

- Vị này là Lý đường chủ Thiên thị đường của Thiên Ưng giáo. Lý đường chủ hiếm khi vi hành; hôm nay bọn các người có diễm phúc lắm mới được kiến diện đó. Lý đường chủ hỏi các người: thanh đao Đồ Long hiện ở đâu, khôn hồn hãy dâng ngay ra, Lý đường chủ sẽ đại phát từ bi tha chết cho hết thảy bọn người.

Một kẻ trong bọn Hải Sa nói:

- Là hần... hần lấy trộm thanh đao Đồ Long mang đi, bốn phái đuổi theo hần tới đây, thưa Lý... đường chủ.

Tiếng người Thiên Ưng giáo nói:

- Hừ, vậy thanh đao Đồ Long đâu, ta hỏi người?

Câu này hiển nhiên là nhắm vào Đức Thành, nhưng không thấy Đức Thành trả lời. Chỉ nghe “huych” một tiếng, có người ngã xuống đất. Mấy người cùng ồ lên.

Tiếng người Thiên Ưng giáo nói:

- Hần chết rồi, hãy khám người hần xem nào.

Có tiếng xé vải, tiếng lật xác người, rồi tiếng người kia nói:

- Bẩm đường chủ, trong người tên này không có vật gì cả.

Kẻ thủ lĩnh của phái Hải Sa nói, giọng run rẩy:

- Bẩm Lý đường... đường chủ, chính hần là kẻ lấy... trộm bảo đao; chúng tại hạ quyết không dám nói gạt...

Nghe giọng nói của kẻ đó, rõ ràng là đang bị Lý đường chủ quắc mắt soi mói nên hoảng sợ.

Du Đại Nham nghĩ thầm: “Thanh đao ấy rõ ràng Đức Thành ôm khư khư, sao lại biến đâu mất nhỉ?”

Chỉ nghe tiếng người Thiên Ưng giáo nói:

- Các người bảo hần lấy trộm đao, tại sao tìm không thấy trong người hần? Vậy là các người đã ngầm giấu nó đi. Bây giờ ai nói thật sự việc ra, Lý đường chủ sẽ tha mạng cho. Cả bọn người, chỉ một người được tha mạng, ai nói trước thì được sống.

Trong miếu im phăng phắc, lát sau, thủ lĩnh phái Hải Sa nói:

- Lý đường chủ, chúng tại hạ quả thật không biết. Vật mà Thiên Ưng giáo muốn có, chúng tại hạ quyết không dám giữ...

Lý đường chủ hừ một tiếng, không nói gì, chỉ nghe gã thuộc hạ của y nhắc lại:

- Kẻ nào bẩm báo đúng sự việc sẽ được tha mạng.

Một lát sau, phái Hải Sa vẫn không ai lên tiếng.

Đột nhiên có người nói:

- Chúng ta đến đây lấy đao, còn chưa kịp vào trong miếu thì các vị đã tới; các vị Thiên

Ứng giáo cũng là người bước vào miếu trước, làm sao chúng ta lấy được bảo đao. Các vị nhất quyết không tin, đằng nào cũng chết, chi bằng hôm nay chúng ta liều mạng với các vị một phen. Bảo đao ấy cũng chẳng phải của Thiên Ứng giáo, thế mà các vị hoành hành bá đạo, để xem...

Lời chưa nói hết đã im bật, chắc người đó đã bị hạ sát chết tươi.

Một giọng khác run rẩy nói:

- Ban nãy có một đại hán chừng tam tuần đã cứu lão già kia đưa tới đây, khinh công của hắn vô cùng cao siêu, thoáng một cái đã chẳng ai nhìn thấy hắn biến đi đâu. Bảo đao chắc hẳn bị hắn lấy đi rồi.

Lý đường chủ nói:

- Khám xét từng tên một!

Mấy tiếng “dạ” đồng thanh, rồi tiếng y phục bị xé rách, hẳn là mấy gã Thiên Ứng giáo đang khám xét từng người phái Hải Sa. Lý đường chủ nói:

- Có lẽ gã đại hán lấy đao đi rồi.

Tiếng mấy người ra khỏi miếu, rồi tiếng vó ngựa xa dần về hướng đông bắc.

Du Đại Nham không muốn tự dưng can dự vào cuộc tranh chấp đôi bên, tính chờ cho bọn Hải Sa cũng đi hẳn rồi mới chui ra, nhưng chờ hồi lâu trong miếu vẫn chẳng thấy động tĩnh gì, tựa hồ phái Hải Sa đã lẳng lặng rút đi cả rồi sao. Từ trong ruột bức tượng, Đại Nham ló đầu nhìn ra, thấy hơn hai chục gã buôn muối thuộc phái Hải Sa vẫn đứng trơ trơ, ai nấy bất động, có lẽ đều bị điểm huyết.

Du Đại Nham ra khỏi ruột tượng, nhặt bó đuốc bọn kia vứt lại dưới đất lên, soi trong miếu thấy mặt mũi bọn Hải Sa người nào người nấy bầm tím đáng sợ, chàng nghĩ thầm: “Thiên Ứng giáo là giáo phái nào sao mình chưa nghe nói bao giờ nhỉ? Xem ra phái Hải Sa không phải là địch thủ của chúng, vừa gặp bọn Thiên Ứng giáo đã sợ hết hồn. Đúng là ác nhân sẽ có ác nhân trị”. Đoạn Du Đại Nham giơ tay ấn vào huyết Hoa Cái của một tên đứng bên cạnh để giải khai huyết đạo cho hắn.

Ngờ đâu người hắn cứng đờ, ấn mãi hắn cũng không cử động, thử dùng mũi thì thấy đã tắt thở, hóa ra hắn bị điểm vào tử huyết. Hơn hai chục đại hán phái Hải Sa đều chết ráo, chỉ còn một người đang quần quai dưới đất, thở thoi thóp, chắc là người nói câu cuối cùng nên được tha mạng. Du Đại Nham ngạc nhiên tự nhủ: “Thiên Ứng giáo khi hạ độc thủ không phát ra một tiếng động nào, đủ biết thủ pháp của bọn chúng cực kỳ hiểm độc”. Chàng đỡ người sống sót kia đứng dậy, hỏi:

- Thiên Ứng giáo là giáo phái nào? Giáo chủ của chúng là ai vậy?

Nghe hai câu hỏi liên tiếp, gã kia cứ trố mắt ngơ ngác như kẻ mất trí. Du Đại Nham nắm cổ tay gã thăm mạch thì thấy mạch rối loạn; xem ra bọn Thiên Ứng giáo tha mạng cho gã, nhưng đã đánh đứt mất vài kinh mạch để biến gã thành một kẻ ngớ ngẩn.

Lúc này Du Đại Nham không còn ngạc nhiên, chỉ giận dữ nghĩ thầm: “Thiên Ứng giáo là thứ giáo phái quỷ quái gì mà hạ thủ tàn ác quá chừng?” Lại nghĩ võ công của chúng thực cao siêu, chàng đơn thương độc mã không thể địch nổi. Phải trước hết về núi Võ Đang thỉnh thị sư phụ điều tra rõ lai lịch của Thiên Ứng giáo rồi sẽ tính sau.

Nhìn trong miếu vung vãi muối trắng như tuyết, lại là muối độc, Du Đại Nham nghĩ thầm: “Sớm muộn dân chúng cũng tới miếu thờ cúng, họ không biết đây là muối độc, cứ chạm vào ắt sẽ bị họa. Muối độc và các tử thi thu nhặt thật khó, chi bằng phóng hỏa thiêu luôn cái miếu này đi cho khỏi hậu họa”. Chàng bèn dìu người bị đứt kinh mạch hóa

thành ngớ ngẩn ra khỏi miếu, quay trở vào thì thấy trong khi hơn hai chục cái xác đều đứng trờ như phỗng, lại có một tử thi phủ phục cạnh bàn thờ, lưng đâm máu. Du Đại Nham cảm thấy hơi lạ, vừa kéo cái xác đó lên xem thử, người chàng liền bị chúi về phía trước, hóa ra cái xác đó quá nặng. Trông thân hình cũng bình thường, đâu có to béo vạm vỡ mà sao lại quá nặng như vậy?

Chàng nhìn kỹ cái xác đó, thấy trên lưng có một vết thương lớn, rờ tay coi thử, chạm phải vật cứng lạnh, lôi ra thì là một thanh đao, nặng chí ít cũng phải trên trăm cân, chính là thanh đao Đồ Long mà bao nhiêu người đã xả thân thí mạng để tranh đoạt bằng được. Chàng chợt hiểu: thì ra khi lão Đức Thành lúc chết ngã xuống, thanh đao trong tay lão đã chém ngập vào sau lưng một gã thuộc phái Hải Sa. Thanh đao quá nặng, lại cực sắc, nên khi rơi xuống đã cắm phập thật sâu vào lưng gã nọ. Bọn Thiên Ưng giáo khi khám xét mọi người đã không phát hiện ra.

Du Đại Nham chống thanh đao xuống đất, nhìn quanh, nghĩ thầm: “Thanh đao này có đúng với lời đồn là vật chí tôn của võ lâm hay không chưa rõ, chỉ biết nó là một vật rất xui xẻo. Hải Đông Thanh Đức Thành và mấy chục gã buôn muối phái Hải Sa đã uống mạng vì nó. Giờ mình cần mang thanh đao này về dâng sư phụ, tùy Người định đoạt”. Đoạn chàng nhặt bó đuốc dưới đất lên, châm lửa đốt ngôi miếu, thấy lửa lan rộng, bèn ra khỏi miếu.

Du Đại Nham lau chùi thanh đao, đứng bên đóm lửa xem kỹ nó. Thanh đao màu đen nhánh, không phải vàng, không phải sắt, chẳng biết chế bằng chất gì. Thoạt đầu Trường Bạch Tam Cầm thiêu đốt trong lò lửa lớn mà thanh đao không hề hấn gì, quả là một kỳ vật. Chàng lại nghĩ thầm: “Thanh đao nặng thế này, lúc giao đấu làm sao sử dụng? Đến như Quan Vũ thần lực hơn người mà cây đao Thanh long yển nguyệt của Người cũng chỉ nặng tám mươi một cân”. Chàng gói thanh đao vào bọc, rồi hướng về phía Đức Thành đang được hỏa thiêu, thầm khấn: “Đức lão trượng, tại hạ hoàn toàn không tham đoạt thanh đao này. Nhưng nó là một kỳ vật trong thiên hạ, nếu lọt vào tay kẻ ác ắt sẽ gây nguy hại cho nhân gian. Sư phụ của tại hạ là bậc đại trí công tâm, tất sẽ có cách xử trí hoàn hảo”. Khấn xong, Du Đại Nham vác bao lên vai, rảo bước đi về hướng bắc. Chừng nửa canh giờ, chàng đến bờ sông. Lúc này ánh trăng sao chiếu xuống mặt sông, nhìn dưới nước thấy đầy sao, đưa mắt nhìn quanh thì chẳng có chiếc thuyền nào, đành thả bộ ven sông. Thời gian chừng dùng xong một bữa ăn, chàng thấy xa xa phía trước có ánh đèn nhấp nháy, một chiếc thuyền câu đậu cách bờ vài trượng. Du Đại Nham gọi:

- Ngự phủ đại ca, làm ơn cho qua sông, xin hậu tạ!

Có lẽ vì chiếc thuyền ở xa bờ, ngự phủ tựa hồ không nghe tiếng chàng gọi nên vẫn ngồi yên. Du Đại Nham hít một hơi sâu, gọi đò một tiếng thật dài. Lát sau, từ phía thượng lưu có một chiếc thuyền nhỏ bơi vào phía bờ, người lái đò hỏi:

- Có phải khách định qua sông chăng?

Du Đại Nham cả mừng đáp:

- Phải, phiền đại ca giúp cho.

Người lái đò giục:

- Vậy mời xuống thuyền.

Du Đại Nham nhảy xuống thuyền, chiếc thuyền ngay lập tức bị chúi hẳn xuống. Người lái đò ngạc nhiên hỏi:

- Quan khách mang thứ hàng gì nặng thế?

Du Đại Nham cười đáp:

- Không có thứ hàng gì, tại thân xác tôi vụng về thôi, đi được rồi!

Chiếc thuyền giương buồm lên, vừa thuận gió vừa xuôi dòng chạy xéo về hướng đông bắc, qua sông rất nhanh. Chừng hơn một dặm, bỗng nghe có tiếng sấm ì ầm, tiếng ào ào xa xa, Du Đại Nham hỏi người lái đò:

- Đại ca, trời sắp mưa lớn ư?

Người lái đò cười nói:

- Đây là tiếng nước triều đêm trên sông Tiền Đường đó, trôi theo nước triều, chỉ một lúc nữa là tới bờ bên kia.

Du Đại Nham phóng tầm mắt sang phía đông chỉ thấy từ chân trời lớp lớp sóng bạc đầu, tựa như thiên binh vạn mã đang ào ạt tràn tới, sóng lớn cứ như những bức tường nước từ xa đổ tới dồn dập không ngừng. Chàng nghĩ thầm: “Trong trời đất lại có cảnh hùng tráng thế này, hôm nay mình mới được dịp mở rộng tầm mắt, cũng không uổng một chuyến đi vất vả”. Đang ngắm cảnh, chợt thấy có một chiếc thuyền buồm dè sóng lao tới, trên cánh buồm trắng thêu một con chim ưng lớn màu đen, dang rộng đôi cánh như sắp sà xuống, chàng liền nghĩ đến ba chữ “Thiên Ưng giáo” và thầm phòng bị.

Đột nhiên người lái đò nhảy phắt xuống sông, thoát một cái đã mất hút trong dòng nước. Chiếc thuyền không người lái, bị dòng nước cuốn bắt đầu xoay tròn, Du Đại Nham vội nhảy tới đuôi thuyền bẻ lái. Lúc ấy chiếc thuyền buồm lớn trở tới, “sầm” một tiếng, mũi thuyền bịt sắt của chiếc thuyền lớn đâm vào chiếc thuyền nhỏ làm nó thủng một lỗ to, nước tràn vào ào ào. Du Đại Nham tức giận nghĩ bụng: “Thiên Ưng giáo các người xảo trá thật! Thì ra gã lái đò chính là người của chúng bố trí dụ ta vào bẫy”. Thấy chiếc thuyền nhỏ sắp chìm, chàng liền nhún chân vọt sang mũi chiếc thuyền lớn.

Vừa lúc ấy có một đợt sóng lớn đánh tới, đẩy chiếc thuyền lên cao hơn một trượng, Du Đại Nham đang lơ lửng trên không, liền rút xuống lòng thuyền. Trong lúc nguy ngập, chàng hít một hơi, tay trái đẩy vào mạn thuyền lấy đà, thi triển khinh công “Thê vân túng” tung mình lên cao hơn một trượng, cuối cùng đáp chân xuống mũi chiếc thuyền lớn.

Chỉ thấy cửa khoang thuyền đóng kín, không một bóng người. Du Đại Nham gọi:

- Các bằng hữu Thiên Ưng giáo!

Chàng gọi hai lần, trong thuyền không ai đáp lời; chàng dùng tay đẩy vào cửa khoang, thấy giá lạnh vô cùng, hóa ra nó được đúc bằng gang hết sức vững chắc. Du Đại Nham vận sức vào hai cánh tay, quát to một tiếng, hai tay đẩy thật mạnh, “hịch” một cái, cửa khoang vẫn đóng, nhưng chưởng lực của chàng làm cho mộng cửa long ra, cánh cửa rung rinh qua lại, chỉ giáng thêm một chưởng nữa là cửa sẽ mở toang.

Từ bên trong có tiếng người vọng ra:

- Khinh công “Thê vân túng” và chưởng lực “Chấn sơn chưởng” của phái Võ Đang quả là danh bất hư truyền. Du tam hiệp, hãy để thanh đao Đồ Long trên lưng lại đây, bốn giáo sẽ tiễn Du tam hiệp qua sông tức thì.

Lời lẽ tuy khách sáo, nhưng giọng điệu rất ngạo mạn, nghe như mệnh lệnh vậy. Du Đại Nham nghĩ thầm: “Không hiểu sao hẳn biết tên mình nhỉ?”

Người kia lại nói:

- Du tam hiệp hẳn ngạc nhiên, không hiểu tại sao bốn giáo lại biết đại danh của các hạ chứ gì? Thực ra chẳng có chi lạ, phép khinh công “Thê vân túng” và chưởng lực “Chấn

sơn chưởng”, trừ các cao thủ của phái Võ Đang, nào ai có thể sử dụng xuất thần nhập hóa như thế chứ? Du tam hiệp đến Giang Nam, Thiên Ưng bốn giáo là chủ nhân đất này, dọc đường chưa bố trí đón tiếp, những mong các hạ lượng thứ.

Du Đại Nham chưa biết đối đáp ra sao cho phải, bèn nói:

- Xin cho biết quý tính đại danh, thỉnh các hạ hiện thân tương kiến.

Tiếng người kia nói:

- Thiên Ưng giáo với quý phái Võ Đang không hề quen biết, cũng chẳng có oán cừu, không thấy mặt nhau thì hơn. Chỉ cần Du tam hiệp đặt thanh đao Đồ Long ở mũi thuyền, bốn phái sẽ đưa Du tam hiệp qua sông ngay.

Du Đại Nham tức giận nói:

- Thanh đao Đồ Long đâu phải của quý giáo?

Người kia nói:

- Vẫn biết thế. Nhưng thanh đao Đồ Long là vật chí tôn của võ lâm, các cao thủ trong thiên hạ ai ai cũng muốn chiếm giữ nó.

Du Đại Nham nói:

- Thế thì thanh đao Đồ Long đang ở trong tay tại hạ, tại hạ phải mang về núi Võ Đang để sư tôn định đoạt, chứ tại hạ không thể tùy tiện giao nó cho người khác.

Người kia nói nhỏ mấy câu gì đó, nghe loáng thoáng như tiếng muỗi kêu, Du Đại Nham nghe không rõ, bèn hỏi:

- Các hạ bảo sao?

Trong khoang thuyền, người kia lại nói mấy câu, thanh âm còn nhỏ hơn lúc nãy, Du Đại Nham chỉ nghe loáng thoáng “Du tam hiệp... thanh đao Đồ Long...” Chàng liền tiến lên hai bước, hỏi:

- Các hạ bảo sao?

Vừa lúc ấy có một đợt sóng lớn vỗ tới, đẩy mũi thuyền lên cao, chàng chợt cảm thấy chỗ ức và đùi của mình nhói một cái như bị muỗi đốt. Dạo này đang là đầu xuân, lẽ ra không hề có muỗi, song chàng chẳng để ý, chỉ nói to:

- Thiên Ưng giáo vì thanh đao Đồ Long mà sát hại bao nhiêu người, riêng ở miếu Hải Thần để lại mấy chục tử thi, thật là hạ thủ quá tàn ác.

Người kia nói:

- Thiên Ưng giáo xưa nay hạ thủ đều có phân biệt nặng nhẹ. Đối với ác nhân, phải thẳng tay; còn đối với người tử tế, bốn giáo rất nương nhẹ. Như trường hợp của Du tam hiệp nổi danh nghĩa hiệp trong thiên hạ, bốn giáo không nỡ lấy mạng. Du tam hiệp chịu để thanh đao Đồ Long lại, tại hạ sẽ trao cho thuốc giải “Vấn tu châm”^[16] tức thời.

Du Đại Nham nghe ba tiếng “Vấn tu châm” thì giật mình, vội đưa tay rời chỗ ức vừa bị muỗi đốt chỉ thấy tê tê, ngứa ngứa, hết như muỗi đốt thật, thì liền tỉnh ngộ: “Vừa rồi hẳn có ý nói nhỏ để dụ mình lại gần, thừa cơ phóng ám khí”. Nhớ lại cái cảnh mấy gã buôn muối thuộc phái Hải Sa sợ Thiên Ưng giáo như sợ độc xà, chàng đoán thứ ám khí này hẳn rất độc, bây giờ phải tóm cổ hắn trước, mới mong buộc hắn trao thuốc giải độc ra. Nghĩ vậy, chàng quát nhỏ một tiếng, tay trái che mặt, tay phải che ngực, tung mình nhảy vào khoang thuyền.

Chân chưa đặt xuống lòng thuyền, Đại Nham đã thấy từ trong bóng tối có kinh phong thổi tới, người trong khoang múa chưởng đón đánh. Du Đại Nham cả giận, dồn mười thành công lực vào hữu chưởng giáng mạnh một cái. Hai chưởng đập vào nhau nghe

“bốp” một tiếng, kẻ trong thuyền bay về phía sau, loảng xoảng mấy tiếng, chắc là không ít vật dụng bị gãy vỡ. Du Đại Nham thì cảm thấy lòng bàn tay đau buốt tận xương: thì ra vừa rồi đối phương cầm vật nhọn tua tủa trong tay, khi hai chưởng đập vào nhau, vật nhọn ấy đâm sâu vào lòng bàn tay chàng. Tuy đối phương cũng thụ thương không nhẹ bởi chưởng lực của chàng, song trong khoang tối om, không biết kẻ địch thế nào, nhiều hay ít, chàng không dám mạo hiểm xông vào nữa, đành trở lại mũi thuyền.

Chỉ nghe người kia ho vài tiếng, nói:

- Chưởng lực của Du tam hiệp quả thực lợi hại, tại hạ thán phục, thán phục! Nhưng “Thất tinh đỉnh” trong bàn tay tại hạ cũng lợi hại chẳng kém. Đồi bên tám lạng nửa cân, lưỡng bại câu thương.

Du Đại Nham vội lấy mấy viên “Thiên tâm giải độc đơn” nhai nuốt, đoạn cởi bao lấy thanh đao Đồ Long ra, hai tay cầm cán đao, quát một tiếng, phạt ngang một cái, cánh cửa sắt đứt lìa thành hai mảnh, thanh đao quả thực sắc bén tuyệt luân. Chàng chém luôn bảy, tám nhát; khoang thuyền đúc bằng gang mà gặp phải bảo đao cứ như lau sậy bị chém tới tả. Người ở trong khoang phải nhảy lùi về phía đuôi thuyền, miệng kêu to:

- Các hạ bị trúng độc hai lần, còn muốn ra oai nữa ư?

Du Đại Nham múa đao xông tới, phạt ngang lừng. Người kia thấy thế công của chàng hung mãnh, tiện tay giơ cái neo sắt lên đỡ, chỉ nghe “keng” một tiếng nhẹ, cây neo đã đứt đôi, người kia vội né sang bên, nói:

- Muốn giữ mạng sống, hay là muốn bảo đao?

Du Đại Nham nói:

- Được, người đưa thuốc giải cho ta, ta sẽ trao đao cho người.

Lúc này chỗ bị trúng “Vấn tu châm” trên đùi chàng đang ngứa mạnh dần, chàng tự biết “Thiên tâm giải độc đơn” không giải được chất độc này, mà thanh đao Đồ Long chẳng qua vô tình lượm được, chàng vốn cũng không coi trọng gì nó cho cam, nên chàng bèn ném ngay nó vào khoang thuyền.

Người kia cả mừng, cúi xuống dùng cả hai tay nâng thanh đao đặt lên đùi, lấy vật áo lau lau chùi chùi ra chiều yêu quý nó vô cùng. Hắn ngồi sấp bóng trắng nên không nhìn rõ mặt, hắn chỉ mãi ngắm thanh đao mà không đưa thuốc giải. Du Đại Nham cảm thấy lòng bàn tay đau nhức ghê gớm, bèn giục:

- Thuốc giải đâu?

Người kia cười ha hả, tựa hồ hắn nghe một câu chuyện cực kỳ hoạt kê không bằng. Du Đại Nham nổi giận:

- Ta bảo người đưa thuốc giải thì có gì tức cười?

Người kia giơ ngón trỏ tay trái chỉ mặt chàng mà cười:

- Ha ha, người quá ngốc nghếch, sao không chờ ta trao thuốc giải rồi hãy đưa đao cho ta?

Du Đại Nham tức giận nói:

- Quân tử không nói hai lời, ngựa hay chỉ cần một roi. Ta đã nhận lời người dùng đao đổi lấy thuốc, thì đưa đao trước hay sau có khác gì nào?

Kẻ kia cả cười:

- Người nắm bảo đao trong tay, ta còn nể sợ người vài phần. Giả sử người địch chẳng nổi ta, người ném đao xuống sông, vị tất ta mò lên được. Bây giờ bảo đao đã nằm trong tay ta, người đừng hòng ta trao thuốc giải ra.

Du Đại Nham nghe kể kia nói vậy thì cảm thấy một luồng khí lạnh chạy từ sống lưng lên gáy. Chàng tự nhủ, phái Võ Đang và Thiên Ưng giáo vô oán vô cừu, tên kia võ công khá cao, cũng phải là một nhân vật có địa vị, đã nhận được thanh đao Đồ Long rồi, sao lại có thể nuốt lời? Chàng xưa nay vốn hành xử thận trọng, đâu dễ bị dối lừa; có điều phen này chàng bị mất tiên cơ, một mình rơi vào thuyền địch, thậm chí đối phương giăng bẫy sẵn, trong thuyền ắt có đồng bọn tiếp tay, lại hiềm thân mình hai lần trúng độc, chỉ mong mau nhận thuốc giải, cho nên mới bị thua bởi sự xảo trá đê hèn của đối phương, bèn nén giận, hỏi:

- Các hạ quý tính đại danh là chi?

Kể kia cười:

- Tại hạ chỉ là một kẻ vô danh tiểu tốt trong Thiên Ưng giáo, phái Võ Đang muốn tìm Thiên Ưng giáo báo thù, đã có Giáo chủ và các vị Đường chủ của bốn giáo nghênh tiếp. Kể ra đêm nay Du tam hiệp chết một cách mờ ám thế này, tổ sư Trương Tam Phong của phái Võ Đang dù có tài thông thiên thiết địa, cũng chắc gì biết được Du tam hiệp chết bởi tay ai.

Hắn nói bằng cái giọng tựa hồ Du Đại Nham sắp tắt thở rồi không bằng.

Du Đại Nham cảm giác như có hàng ngàn con kiến cùng nhất loạt đốt lòng bàn tay chàng, buốt ngứa không sao chịu nổi, bèn chộp lấy nửa cái neo sắt mà chàng chém đứt ban nãy, nghĩ bụng: “Đêm nay dù ta có chết, ta cũng phải cho người mất mạng luôn thể”.

Kể kia đang thao thao ra chiều cao hứng thì Du Đại Nham quát to một tiếng, tay trái vung nửa cái neo, tay phải phóng ra một chưởng, nhắm vào mặt và ngực kẻ kia mà đánh tới.

Kể kia kêu “ôi” một tiếng, vung thanh đao Đồ Long định chống đỡ, nào ngờ thanh đao nặng đến lạ thường, hắn quên tay vung đao, không ngờ mới được nửa vòng thì cổ tay bỗng trầm hẳn xuống. Nguyên võ công của hắn cũng sử dụng được thanh đao này, có điều là khi vận lực, hắn không ngờ cây đao quá nặng, lực vận không đủ, thanh đao rơi thẳng xuống, chém ngay vào đầu gối hắn; hắn thất kinh, tay cầm đao đang cố nâng thanh đao lên thì cảm thấy kinh phong quật vào mặt, cây neo sắt đang bổ tới. Tình thế muôn phần nguy ngập, hết đường chống đỡ, hắn đành nhún chân lộn người xuống sông.

Kể kia tuy tránh được cái neo sắt, nhưng vẫn bị trúng một chưởng giáng vào bụng dưới, hắn chỉ cảm thấy lục phủ ngũ tạng lộn tùng phèo, lúc ngã xuống nước đã bất tỉnh nhân sự.

Du Đại Nham hít một hơi dài, thấy tên kia tuy trúng chưởng nhưng vẫn nắm chặt thanh đao Đồ Long không chịu buông thì chàng cười khẩy, nghĩ thầm: “Người lấy được bảo đao, rốt cuộc đem thân làm mồi cho cá”.

Bỗng đâu có một dải lụa trắng bay vút xuống sông, cuốn lấy ngang thắt lưng tên kia và cả thanh đao mà kéo lên thuyền. Du Đại Nham kinh ngạc, nhìn theo dải lụa trắng thì thấy ở mũi thuyền có một người gầy gò, mặc áo xanh, hai tay đang thoăn thoắt kéo dải lụa lên thuyền. Chàng định tung mình nhảy về phía đó, nhưng chất độc trong người phát tác, trước mắt tối sầm, chàng ngã vào khoang thuyền, ngất đi luôn.

Không biết bao nhiêu thời gian trôi qua, khi Du Đại Nham mở mắt ra, vật nhìn thấy trước tiên là một lá cờ của tiêu cục, trên thêu một con cá chép vàng. Chàng nhắm mắt lại một lát, khi mở mắt ra vẫn thấy lá cờ nhỏ ấy được cắm trong một cái bình hoa bằng sứ sứ mỹ. Con cá chép thêu chỉ vàng óng ánh trên lá cờ cứ như đang đùa giỡn với sóng

nước, chàng nghĩ thầm: “Lá cờ này là của tiêu cục Long Môn phủ Lâm An. Mình bị làm sao thế nhỉ?” Lúc này đầu óc Du Đại Nham mê mê tỉnh tỉnh, ý nghĩ rối loạn; phải định thần giây lát, chàng mới phát giác mình đang nằm trên một cái cang do hai người khiêng, và hình như đang ở trong một tòa đại sảnh. Chàng định quay đầu sang hai bên xem sao nhưng cổ cứ cứng đờ, không sao cử động nổi.

Du Đại Nham cả kinh, muốn ngồi dậy, song chân tay tựa hồ đã không còn là của chàng nữa, dù vận lực thế nào cũng không thể cử động, bấy giờ mới sực nhớ trên sông Tiền Đường mình đã bị trúng hai thứ ám khí tẩm chất độc là Văn tu châm và Thất tinh đình.

Chợt nghe tiếng nói chuyện giữa hai người, một người giọng sang sảng cất tiếng hỏi:

- Quý tính đại danh của các hạ là gì?

Người kia đáp:

- Khỏi cần biết tính danh của ta, ta chỉ hỏi các vị, có nhận món hàng này hay không?

Du Đại Nham tự nhủ: “Giọng người này trong trẻo, có lẽ là một thiếu nữ!”

Giọng sang sảng nói có vẻ phật ý:

- Tiêu cục Long Môn không thiếu gì việc. Các hạ đã không chịu cho biết tính danh thì xin mời đến giao dịch với tiêu cục khác.

Giọng thiếu nữ nói:

- Ở phủ Lâm An chỉ có tiêu cục Long Môn làm ăn khá giả hơn các tiêu cục khác. Nếu các hạ không phải là nhân vật quyết định thì mau mời Tổng tiêu đầu ra đây.

Nghe khách hàng nói năng vô lễ, người có giọng sang sảng quả nhiên không vui, nói:

- Tại hạ là Tổng tiêu đầu đây. Bây giờ tại hạ có chút việc bận, không thể hầu chuyện, mong các hạ lượng thứ.

Giọng thiếu nữ nói:

- Ủa, vậy các hạ chính là Đa Tỷ Hùng Đô Đại Cẩm...

Thiếu nữ nói tới đó, ngừng một lát, mới nói tiếp:

- Đô Tổng tiêu đầu, tại hạ ngưỡng mộ đại danh đã lâu. Tại hạ họ Ân.

Đô Đại Cẩm có vẻ nguôi giận, nói:

- Chẳng hay quý khách có gì sai bảo?

Người khách họ Ân nói:

- Tại hạ trước hết cần hỏi Đô Tổng tiêu đầu, Đô Tổng tiêu đầu có dám nhận bảo tiêu món hàng này không đã, món hàng này không phải tầm thường, tuyệt nhiên không được để lỡ việc.

Đô Đại Cẩm cố nén giận, nói:

- Bốn tiêu cục Long Môn hoạt động đã hai chục năm nay, quan tiêu, diêm tiêu, kim ngân châu báu, món hàng quý giá đến mấy cũng đều nhận bảo tiêu, chưa từng có chuyện để xảy ra thất thoát.

Du Đại Nham cũng từng nghe danh Đô Đại Cẩm, biết y là đệ tử tục gia của phái Thiếu Lâm, quyền chưởng đơn đao đều cao siêu, nhất là ám khí Liên châu cương tiêu, y có thể phóng đi liền một hơi bảy bảy bốn mươi chín chiếc phi tiêu bằng thép, nên giang hồ đặt cho y ngoại hiệu Đa Tỷ Hùng^[17]. Tiêu cục Long Môn của y cũng nổi tiếng khắp vùng Giang Nam. Chẳng qua đệ tử hai phái Võ Đang và Thiếu Lâm lâu nay không thân cận với nhau, nên tuy nghe danh không quen biết.

Thiếu niên họ Ân mỉm cười, nói:

- Nếu tại hạ không biết thanh danh của tiêu cục Long Môn thì tìm tới đây làm gì? Đô

tổng tiêu đầu, tại hạ có một món hàng giao cho các hạ, nhưng với ba điều kiện.

Đô Đại Cẩm nói:

- Bốn tiêu cục cũng có lệ: món hàng nào có tranh chấp, tiêu cục không nhận; món hàng nào lai lịch bất minh, và món hàng nào trị giá dưới năm vạn lượng bạc, tiêu cục không nhận.

Y chưa nghe đối phương nói ra ba điều kiện, đã nói trước điều kiện của mình.

Thiếu niên họ Ân nói:

- Món hàng của tại hạ, thật đáng tiếc, nói ra hơi không phải, lại có tranh chấp, lai lịch cũng bất minh, trị giá bao nhiêu cũng khó nói. Ba điều kiện của tại hạ cũng chẳng dễ đáp ứng. Thứ nhất, phải do Đô tổng tiêu đầu thân chinh áp tải. Thứ hai, từ phủ Lâm An đây tới phủ Tương Dương Hồ Bắc, phải đi gấp cả ngày lẫn đêm để kịp đưa hàng tới nơi nội trong mười hôm. Thứ ba, nếu có gì sơ sẩy, thì hi-hì, đừng nói tính mạng của Đô tổng tiêu đầu chẳng còn, mà toàn bộ tiêu cục Long Môn, già trẻ lớn bé sẽ không một ai sống sót.

Nghe “ầm” một tiếng, chắc là Đô Đại Cẩm đập mạnh tay xuống bàn, rồi nghe y quát:

- Các hạ muốn đùa giỡn thì đi tìm nơi khác, chớ có đến Long Môn bốn tiêu cục! Nể các hạ gầy gò ốm yếu, thân hình chỉ được vài ba lượng thịt, chớ không thì hôm nay Đô mô không để cho yên đâu!

Thiếu niên họ Ân cười khẩy mấy tiếng hi-hi-hi, rồi nghe “kình kịch” mấy tiếng, có vật nặng được quẳng lên mặt bàn, giọng thiếu niên nói:

- Đây là hai ngàn lượng vàng, là tiền thuê bảo tiêu của tại hạ. Đô tổng tiêu đầu hãy nhận trước đi!

Đô Đại Cẩm sững sốt nghĩ thầm: “Hai ngàn lượng vàng, giá trị tới mấy vạn lượng bạc, tiêu cục không biết phải vất vả bao nhiêu năm mới kiếm được món bạc khổng lồ này”!

Du Đại Nham cổ gáy bị cứng đờ không thể cử động, chỉ nhìn thấy lá cờ tiêu cục thêu con cá chép cắm trong bình hoa; lúc này trong đại sảnh yên lặng như tờ, chỉ nghe có tiếng con nhặng xanh bay vù qua mặt và tiếng thở nặng nhọc của Đô Đại Cẩm. Du Đại Nham tuy không nhìn thấy mặt Đô Đại Cẩm, nhưng cũng đoán được lúc này y đang trợn mắt há hốc mồm nhìn hai ngàn lượng vàng sáng lóa trên bàn. Từ ngày lập ra tiêu cục, số tài sản lớn ngần này y vẫn thường gặp nhưng toàn là của người khác. Bây giờ bỗng dưng có người mang hai ngàn lượng vàng đặt ngay trước mặt y, y chỉ cần gật đầu một cái, hai ngàn lượng vàng kia sẽ thành của y, bảo sao y chẳng động lòng?

Một lát sau, nghe Đô Đại Cẩm nói:

- Ân đại gia định nhờ bốn tiêu cục bảo tiêu món hàng gì?

Thiếu niên họ Ân đáp:

- Trước tiên Đô tổng tiêu đầu hãy trả lời, có thể đáp ứng đủ ba điều kiện của ta hay không?

Đô Đại Cẩm nghĩ giây lát, rồi vỗ mạnh vào đùi, đáp:

- Ân đại gia đã thù lao hậu hĩnh như thế, Đô mô dù có phải bán mạng cho Ân đại gia cũng sẵn lòng. Chẳng hay bảo vật của Ân đại gia khi nào mới đem tới?

Thiếu niên họ Ân nói:

- Thứ mà tại hạ muốn nhờ tiêu cục bảo tiêu chính là người đang nằm trên cang kia.

Nghe câu ấy, Đô Đại Cẩm cố nhiên “ó” lên một tiếng sững sốt, riêng Du Đại Nham lại càng kinh ngạc hơn, chàng không nhịn được, liền kêu lên:

- Ta... ta...

Chàng há miệng thật lớn, nhưng nói không ra hơi; cứ như kẻ đang ngủ bị bóng đè, dù cố gắng dùng sức đến đâu toàn thân cũng không nghe theo trí óc sai khiến. Hiện tại mình mảy mủ chi tê liệt, chỉ còn mắt chưa mù và tai chưa điếc mà thôi. Chỉ nghe Đô Đại Cẩm hỏi:

- Là vị... thiếu gia... này ư?

Thiếu niên họ Ân đáp:

- Phải, Đô tổng tiêu đầu phải thân chinh hộ tống, được phép thay xe thay ngựa chứ không thay người. Phải đi suốt ngày đêm, nội nhật mười hôm kịp tới núi Võ Đang ở phủ Tương Dương Hồ Bắc, giao cho tổ sư phái Võ Đang là Trương Tam Phong chân nhân.

Du Đại Nham nghe câu đó mới thở một hơi dài nhẹ nhõm. Đô Đại Cẩm nói:

- Phái Võ Đang ư? Đệ tử phái Thiếu Lâm chúng tôi tuy không có oán thù gì với phái Võ Đang, nhưng... nhưng xưa nay không hề qua lại... Việc này...

Thiếu niên họ Ân lạnh lùng nói:

- Vị thiếu gia này thân có vết thương, chạm trể giây lát, dù vạn lượng vàng cũng không chuộc được. Món hàng này, Đô tổng tiêu đầu có nhận hay không là tùy. Đại trưởng phu cần nói năng dứt khoát, đừng nên ấp úng này nọ.

Đô Đại Cẩm nói:

- Được, nể mặt Ân đại gia, bốn tiêu cục Long Môn xin nhận!

Thiếu niên họ Ân mỉm cười, nói:

- Hay lắm! Hôm nay là hai mươi chín tháng Ba, đến ngày mồng chín tháng Tư, nếu Tổng tiêu đầu không đưa vị thiếu gia này bình an tới núi Võ Đang thì tại hạ sẽ không để cho một ai của tiêu cục Long Môn toàn mạng!

Chỉ nghe “chúu chúu” vài tiếng, mười mấy chiếc kim bạc nhỏ xíu đã được bắn đi, trúng vào chiếc bình hoa cắm lá cờ tiêu cục, chiếc bình sứ vỡ tan thành mấy mươi mảnh, văng tứ tung.

Tài sử dụng ám khí như thế thật táng đờm kinh hồn. Đô Đại Cẩm thốt lên “úi chà!” một tiếng. Du Đại Nham cũng rùng mình. Chỉ nghe thiếu niên họ Ân quát:

- Đi thôi!

Hai kẻ khiêng cang đặt cang chờ Du Đại Nham xuống đất rồi theo thiếu niên họ Ân ra khỏi tiêu cục Long Môn tức thời.

Một lát sau Đô Đại Cẩm mới định thần lại, tới trước mắt Du Đại Nham, hỏi:

- Vị thiếu gia quý tính đại danh là chi, có phải là người của phái Võ Đang hay chăng?

Du Đại Nham chỉ đăm đăm nhìn y, không sao đáp thành lời. Chàng thấy vị Tổng tiêu đầu này tuổi trạc ngũ tuần, thân hình vạm vỡ, cơ bắp ở hai cánh tay vòng lên, tướng mạo oai phong, hiển nhiên là một cao thủ ngoại gia.

Đô Đại Cẩm nói:

- Ân đại gia trông tuấn tú nho nhã, mà võ công siêu việt như thế, không biết là thuộc môn phái nào?

Đô Đại Cẩm hỏi, Du Đại Nham liền nhắm mắt lại, chẳng để tâm tới y nữa. Y tự nghĩ, mình là một hảo thủ sử dụng ám khí nổi tiếng, được giang hồ tặng cho ngoại hiệu Đa Tỷ Hùng, nhưng thiếu niên họ Ân kia chỉ phẩy tay một cái đã búng mấy chục cây kim bạc nhỏ xíu như sợi tóc làm vỡ tan chiếc bình sứ, tài nghệ như thế mình thật không sao bì kịp.

Đô Đại Cẩm chủ trì tiêu cục Long Môn đã hơn hai chục năm, từng chứng kiến biết bao

chuyện lạ lùng trên giang hồ, nhưng trả công những hai ngàn lượng vàng chỉ để thuê vận chuyển một người sống thì đừng nói Đô Đại Cẩm, chỉ e mọi tiêu cục trong thiên hạ cũng chưa từng gặp bao giờ. Đô Đại Cẩm cất vàng đi, sai cánh Du Đại Nham vào phòng nghỉ, rồi lập tức triệu tập các tiêu đầu của tiêu cục, chuẩn bị xe ngựa khởi hành ngay trong ngày.

Ai nấy ăn uống và chuẩn bị xong xuôi, lá cờ lớn thêu cá chép của tiêu cục được cuộn vào cán cờ, khi ra khỏi cổng lớn tiêu cục liền được bung ra, kèm theo tiếng hô to:

- Long Môn lý tam diệu, ngư nhi hóa vi long^[18].

Du Đại Nham nằm trong cỗ xe lớn, lòng đầy cảm khái: “Du Đại Nham ta bao lâu tung hoành trên giang hồ, bình sinh nhìn đám bảo tiêu bằng nửa con mắt, không ngờ phen này gặp đại nạn, lại phải do họ hộ tống về núi Võ Đang”. Lại nghĩ thêm: “Vị bằng hữu họ Ân cứu ta không biết là ai, nghe giọng nói giống như một thiếu nữ, song Đô Đại Cẩm lại bảo, trông Ân đại gia dung mạo tuấn tú nho nhã mà võ công trác tuyệt, hành sự khác người, tiếc thay ta không được thấy mặt, cũng chẳng thể đa tạ một câu. Du Đại Nham ta nếu còn sống, nhất định phải báo đáp ơn này”.

Đoàn người và xe tiến thẳng về phía Tây, ngoài ba vị tiêu đầu Đô, Chúc, Sử, còn có bốn thiếu niên tiêu sư khỏe mạnh nhanh nhẹn. Họ theo đúng lời dặn của “Ân đại gia”, dọc đường chỉ thay xe đổi ngựa, chứ không thay người, đi liền một mạch không nghỉ suốt ngày đêm.

Khi ra cửa tây phủ Lâm An, Đô Đại Cẩm cứ ngỡ rằng không biết dọc đường sẽ xảy ra bao nhiêu trận ác chiến đây, thế nhưng đã rời khỏi tỉnh Chiết Giang, qua tỉnh An Huy, vào địa phận tỉnh Giang Tây, mấy ngày liền đều bình yên vô sự. Hôm ấy đã qua Phàn Thành, khách điếm Thái Bình, bến đò Tiên Nhân, huyện Quang Hóa, vượt sông Hán Thủy đến Hà Khẩu, còn cách núi Võ Đang chỉ một ngày đường. Hôm sau chưa tới giờ Ngọ đã đến Song Tỉnh Tử, cách núi Võ Đang chẳng qua vài chục dặm. Hành trình tuy vất vả mệt nhọc, nhưng rất cuộc đúng theo điều kiện thời gian của “Ân đại gia”, vừa vặn ngày mồng chín tháng Tư thì tới núi Võ Đang. Ngót chục ngày vừa qua cứ cắm đầu mà đi, ai nấy đều lo sợ, mãi đến bây giờ các tiêu sư mới cảm thấy yên tâm.

Đang là cuối xuân đầu hạ, bên đường núi muôn hoa khoe sắc, như nghênh đón viên khách vậy. Đô Đại Cẩm cầm roi ngựa chỉ lên đỉnh Thiên Trụ ẩn hiện trong mây, nói:

- Chúc tam đệ, mấy năm qua thanh thế của phái Võ Đang rất mạnh, tuy chưa bằng phái Thiếu Lâm chúng ta, song danh tiếng của Võ Đang thất hiệp hiện lừng lẫy khắp giang hồ. Cứ nhìn đỉnh Thiên Trụ cao sừng sững kia thì biết nơi này địa linh nhân kiệt. Phái Võ Đang xem ra đúng là hùng cứ một phương.

Chúc tiêu đầu nói:

- Thanh thế của phái Võ Đang mấy năm qua tuy phát mạnh nhưng chưa có bề dày, không thể nào sánh kịp phái Thiếu Lâm có ngàn năm lịch sử được. Không nói đâu xa, cứ riêng “Nhị thập tứ Giảng ma chưởng” và tài sử dụng bốn mươi chín cây phi tiêu liên châu của Tổng tiêu đầu, người của phái Võ Đang đã chẳng ai bì kịp.

Sử tiêu đầu tiếp lời:

- Đúng thế. Những chuyện đồn đại trên giang hồ chỉ đáng tin vài phần. Danh tiếng Võ Đang thất hiệp lừng lẫy thật, nhưng sự thực võ công của họ tới mức nào, chúng ta chưa từng chứng kiến. Chỉ sợ một số kẻ trong giang hồ kiến thức non nớt cứ thêm mắm thêm muối, đồn đại bản lĩnh của thất hiệp lên tận mây xanh cũng nên.

Đô Đại Cẩm mỉm cười, hiểu biết của y cao hơn hẳn Chúc, Sử, thậm chí danh tiếng của Võ Đang thất hiệp quyết không phải do đồn đại, chắc chắn họ có võ nghệ kinh hồn. Chẳng qua y hành nghề bảo tiêu hai chục năm nay hiếm gặp địch thủ, y rất tự tin tự phụ về võ công của mình, nay lại nghe Chúc, Sử ca ngợi tài nghệ của y – những lời như thế y nghe không biết bao nhiêu lần – nên bất giác cũng thấy đắc ý.

Đường núi càng lên cao càng hẹp dần, ba người cưỡi ngựa không thể sánh vai nhau như cũ, Sử tiêu đầu phải ghì ngựa lùi lại vài bước. Chúc tiêu đầu nói:

- Tổng tiêu đầu, lát nữa gặp lão đạo sư Trương Tam Phong của phái Võ Đang thì nên dùng lễ gì chào hỏi?

Đô Đại Cẩm nói:

- Chúng ta khác môn phái, ai nấy bằng vai phải lứa với nhau cả. Có điều Trương lão sư sắp chín mươi tuổi, là bậc đệ nhất cao niên trong võ lâm. Chúng ta tôn trọng bậc võ lâm tiền bối, cúi lạy vài cái là được.

Chúc tiêu đầu nói:

- Theo ý đệ, chúng ta nên cúi mình nói: “Trương chân nhân, chúng vân bối xin kính lạy người!” Lão ta nhất định sẽ giơ tay cản lại và nói: “Từ phương xa tới là quý khách, khỏi cần đa lễ”. Vậy là chúng ta khỏi phải cúi lạy.

Đô Đại Cẩm mỉm cười, vẫn mãi nghĩ không biết người đang nằm trong cỗ xe kia rốt cuộc là ai, lai lịch ra sao. Suốt mười ngày qua chàng ta không nói năng cử động, việc ăn uống và đại tiểu tiện đều phải do phu xe giúp đỡ. Đô Đại Cẩm và các tiêu sư đã mấy lần bàn tán với nhau vẫn không đoán nổi thân phận của chàng ta. Chàng ta có phải là đệ tử của phái Võ Đang? Hay là bằng hữu? Hay chàng ta là kẻ thù của phái Võ Đang, bị người ta bắt đưa lên núi? Càng gần đến núi Võ Đang, những nghi vấn ấy càng luôn lớn vồn trong óc Đô Đại Cẩm, chờ khi gặp Trương Tam Phong tất sẽ biết ngay. Nhưng đó là phúc hay họa, y khó đoán biết nên không kém phần lo ngại.

Đang trầm ngâm, bỗng nghe có tiếng vó ngựa trên sơn đạo dãy núi phía Tây, rồi có mấy con ngựa phóng về phía này. Chúc tiêu đầu té ngựa lên xem xét. Một lúc sau, có sáu người cưỡi ngựa cắt rừng chạy xéo sang, cách đoàn người xe của tiêu cục mười trượng thì họ gò cương, dàn thành hai hàng giữa đường mà cản lối. Đô Đại Cẩm nghĩ bụng: “Không ngờ đến chân núi Võ Đang mà còn gặp chuyện rắc rối”. Y nói nhỏ với Sử tiêu đầu: “Cẩn trọng bảo vệ cỗ xe!” Đoạn y thúc ngựa tiến lên, một tiêu sư cầm lá cờ của tiêu cục thực hiện động tác cuốn cờ và phát cờ là nghi thức kính lễ và nói:

- Tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An đi qua quý địa, lễ giáo thiếu chu đáo, mong các vị hảo bằng hữu lượng thứ.

Đô Đại Cẩm quan sát sáu người chắn đường, thấy hai người đội mũ màu vàng kiểu đạo sĩ, bốn người trang phục kiểu tục gia; cả sáu đều mang bao khí giới, ai nấy trông thật dũng mãnh, hăng hái. Đô Đại Cẩm liền nghĩ thầm: “Sáu người này là lục hiệp trong Võ Đang thất hiệp chăng?” Bèn giục ngựa tiến thêm vài bước, bao quyền, nói:

- Tại hạ là Đô Đại Cẩm, tổng tiêu đầu tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An, thỉnh vấn quý tính đại danh của sáu vị?

Đứng bên tay phải ở hàng trước là một người cao lớn, má bên trái có một nốt ruồi lớn màu đen với ba sợi lông để dài, người ấy lạnh lùng hỏi:

- Đô huynh lên núi Võ Đang làm gì?

Đô Đại Cẩm đáp nói:

- Bốn tiêu cục nhận lời ủy thác đưa một người bị thương lên quý sơn, muốn được kiến diện chưởng môn quý phái Trương chân nhân.

Người kia nói:

- Đưa một người bị thương ư? Là ai vậy?

Đô Đại Cẩm nói:

- Bốn tiêu cục nhận ủy thác của một vị đại gia họ Ân, đưa một người bị trọng thương lên núi Võ Đang. Còn người bị thương là ai, bị thương như thế nào và tại sao thì bốn tiêu cục không hay biết. Tiêu cục Long Môn nhận sự ủy thác của người, chỉ lo làm tròn phận sự của mình, còn mọi việc riêng tư của khách hàng, bốn tiêu cục xưa nay không bao giờ hỏi tới.

Đô Đại Cẩm lăn lộn mấy mươi năm trên giang hồ, lại chuyên sống bằng nghề bảo tiêu, dĩ nhiên hành sự vô cùng khôn khéo; lời vừa nói cốt để cho thấy rằng Du Đại Nham dù là bằng hữu hay thù địch của phái Võ Đang thì cũng chẳng liên can đến y.

Người mặt có nốt ruồi nhìn hai đồng bọn, rồi hỏi:

- Vị đại gia họ Ân ư? Hình dạng người đó trông như thế nào?

Đô Đại Cẩm đáp:

- Đó là một người trẻ tuổi, dung mạo tuấn tú nho nhã, sử dụng ám khí đại tài.

Người kia hỏi:

- Đô huynh đã động thủ với người ấy rồi sao?

Đô Đại Cẩm vội đáp:

- Chưa, chưa hề, là vị đó tự...

Chưa nói hết câu, thì người hói đầu đứng chắn đường ở hàng trên cướp lời:

- Thanh đao Đồ Long đâu? Hiện giờ ở trong tay ai?

Đô Đại Cẩm ngạc nhiên hỏi lại:

- Thanh đao Đồ Long nào? Có phải là thanh đao vẫn nghe nhắc tới trong câu “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long” hay chăng?

Người hói đầu tựa hồ tính khí nóng nảy, kém nhẫn nại, đột nhiên từ trên lưng ngựa nhảy phắt xuống đất, đến bên cỗ xe, vạch tấm vải che mà nhòm vào bên trong.

Đô Đại Cẩm thấy thân pháp của người kia quá ư cứng cỏi và thành thực, nghĩ thầm: “Vị tổ sư sáng lập phái Võ Đang Trương Tam Phong từng ngụ trong Thiếu Lâm tự, võ công của phái Võ Đang quả nhiên vẫn chưa thoát khỏi phạm vi của phái Thiếu Lâm, chưa thật sự độc đáo cho lắm!” lòng càng hoài nghi, bèn hỏi:

- Chẳng hay các vị có phải là Võ Đang thất hiệp lừng lẫy giang hồ? Vị nào là Tổng đại hiệp? Tiểu đệ nghe đại danh đã lâu, lòng vốn ngưỡng mộ.

Người mặt có nốt ruồi nói:

- Chút hư danh ấy, Đô huynh hà tất nhắc tới làm gì, Đô huynh quá khiêm nhường.

Người hói đầu trở lại, lên ngựa, nói:

- Người kia thương thế rất nặng, không nên chậm trễ giây phút nào nữa. Chúng ta tiếp nhận trước đã.

Người mặt có nốt ruồi ôm quyền, nói:

- Đô huynh đi xa như vậy, thật là vất vả, tiểu đệ xin đa tạ.

Đô Đại Cẩm chấp tay đáp lễ:

- Không dám, không dám.

Người kia nói:

- Vị thiếu gia này thương thế không nhẹ, chúng tiểu đệ phải đưa ngay lên núi cứu chữa.

Đô Đại Cẩm chỉ mong sớm thoát trách nhiệm, liền nói:

- Được, như vậy là bốn tiêu cục coi như đã giao người cho phái Võ Đang.

Người kia nói:

- Đô huynh an tâm, cứ trao cho tiểu đệ phụ trách là được. Chẳng hay tiền công bảo tiêu Đô huynh đã nhận đủ chưa?

Đô Đại Cẩm đáp:

- Đã nhận đủ cả.

Người kia lấy trong túi ra một thỏi vàng ròng chừng hai mươi lượng, chìa ra, nói:

- Gọi là chút tiền trà nước, nhờ Đô huynh thưởng cho các vị huynh đệ.

Đô Đại Cẩm khước từ:

- Bốn tiêu cục đã nhận hai ngàn lượng vàng tiền công, đủ cho mọi chi phí rồi, Đô mô không phải là kẻ lòng tham không đáy.

Người kia nói:

- Chà, những hai ngàn lượng vàng!

Hai người đồng hành của người kia giục ngựa tiến lên phía trước, một người nhảy lên chỗ của xà ích, tiếp lấy dây cương, quất ngựa kéo xe đi trước, bốn người hộ tống phía sau xe.

Người mặt có nốt ruồi khế vẩy tay tung thỏi vàng tới trước mặt Đô Đại Cẩm, cười nói:

- Đô huynh chớ nên khách sáo, xin hãy trở về Lâm An!

Thỏi vàng bay tới trước mặt, Đô Đại Cẩm đành phải giơ tay bắt, định ném trả lại thì người kia đã quay ngựa phóng vội đi, chỉ thấy cỗ xe lớn do năm người cưỡi ngựa hộ tống, quành sang eo núi, lát sau đã mất dạng.

Đô Đại Cẩm nhìn kỹ thỏi vàng, thấy có năm vết ngón tay hằn lõm xuống vài phân. Vàng tuy mềm hơn sắt và đồng, nhưng chỉ lực của người kia mạnh như thế thật đáng sợ. Đô Đại Cẩm ngăn người nhìn theo, nghĩ thầm: “Đại danh của Võ Đang thất hiệp chẳng phải tự dưng mà có. Trong phái Thiếu Lâm ta, chỉ có vài vị sư bá sư thúc luyện tập ‘Kim Cương chỉ lực’ mới có công lực thế này”.

Chúc tiêu đầu cũng ngăn người nhìn năm vết ngón tay hằn lõm trên thỏi vàng, rồi nói:

- Tổng tiêu đầu, đệ tử phái Võ Đang thật không biết lễ giáo gì hết, kiến diện không thềm xưng danh tính, chúng ta từ ngàn dặm xa xôi tới tận chân núi Võ Đang mà họ không mời lên ăn uống nghỉ ngơi. Cùng giới võ lâm với nhau mà đối xử chẳng thân thiện chút nào.

Đô Đại Cẩm trong thâm tâm cũng bất mãn từ sớm, chỉ là không tiện nói ra, nên chỉ cười nhạt, nói:

- Như thế chúng ta càng đỡ phải đi thêm một đoạn đường nữa, chẳng hơn sao? Đệ tử phái Thiếu Lâm mà đi vào đạo quán của phái Võ Đang kể ra cũng bất tiện lắm. Thôi, hai vị hiền đệ, chúng ta quay ngựa trở về thôi!

Chuyến đi bảo tiêu này tuy không xảy ra rắc rối, nhưng việc gì cũng khó hiểu, mình không được biết, lại cứ bị người ta vô tình hay cố ý khinh khi. Như Võ Đang thất hiệp đó, đến danh tính họ cũng chẳng buồn xưng, hiển nhiên là bọn họ chẳng coi y ra gì. Đô Đại Cẩm càng nghĩ càng căm tức, thầm tính cách trả mối hận này. Đoàn người đi ngược

trở lại đường cũ, Đô Đại Cẩm lòng không vui, còn các tiêu sư và xà ích thì ai nấy cao hứng, nghĩ tới mười ngày đêm hành trình vất vả nhưng tiêu cục được nhận những hai ngàn lượng vàng, Tổng tiêu đầu vốn là người rộng rãi, hẳn các huynh đệ đều sẽ được hưởng hoa hồng hậu hĩnh.

Chiều tối, còn cách Song Tĩnh Tử chừng hơn mười dặm, Chúc tiêu đầu thấy Đô Đại Cẩm vẻ mặt rầu rĩ, bèn nói:

- Tổng tiêu đầu, chuyện hôm nay Tổng tiêu đầu chẳng cần để bụng. Núi cao sông dài, trên giang hồ rồi sẽ có lúc tương phùng. Để xem uy phong của Võ Đang thất hiệp còn được bao lâu nữa?

Đô Đại Cẩm thở dài:

- Có một việc khiến ta nghĩ lại mà ân hận.

Chúc tiêu đầu hỏi:

- Việc gì vậy?

Bỗng từ phía sau có tiếng vó câu lộp cộp, rồi một con ngựa chạy tới, con ngựa ấy chạy trông rất nhớn nhỡ, mà tốc độ nhanh lạ thường, thoáng giây lát đã tới gần. Mọi người cùng quay đầu lại, thấy con ngựa ấy thân cao hơn giống ngựa thường cả thước, có bộ vó đặc biệt dài, nhờ vậy mà chạy cực nhanh. Loài ngựa Thanh Thông^[19] này lông xanh trải khắp thân mình và rất mượt.

Chúc tiêu đầu thốt lên tán thưởng:

- Ngựa đẹp quá!

Rồi nói tiếp:

- Tổng tiêu đầu, chúng ta có điều gì thất thố ư?

Đô Đại Cẩm buồn rầu nói:

- Đây là chuyện của ta hai mươi lăm năm về trước. Bây giờ ta học võ công ở Thiếu Lâm tự. Ân sư khuyên ta học thêm năm năm nữa sẽ truyền thụ hết bộ “Đại Vĩ Đà chưởng”; nhưng dạo ấy ta còn trẻ người non dạ, tưởng rằng với bản lĩnh hiện có đã đủ để hành tẩu trên giang hồ, không nghe lời ân sư kiên trì tiếp tục khổ luyện trong Thiếu Lâm tự. Ôi, giả sử dành thêm năm năm khổ học thì hôm nay đâu chịu để Võ Đang thất hiệp khinh khi vũ nhục như thế...

Nói tới đó thì con ngựa Thanh Thông kia lướt qua đoàn tiêu cục, người ngồi trên mình ngựa liếc nhìn Đô Đại Cẩm và Chúc tiêu đầu bằng ánh mắt rất lạ.

Đô Đại Cẩm thấy có người lạ đi ngang qua, liền dừng lời, nhìn sang. Đó là một thiếu niên chừng hai mươi tuổi, diện mạo tuấn tú, nước da hơi xanh, nhưng thần sắc sáng sủa, thân hình gầy ốm không giấu được vẻ dũng mãnh. Chàng ta ôm quyền, nói:

- Xin phép, mạn phép!

Con ngựa của chàng vọt qua tiêu đội, phi nhanh lên trước.

Đô Đại Cẩm nhìn theo người kia, nói:

- Chúc hiền đệ có nhận ra đó là nhân vật nào không?

Chúc tiêu đầu đáp:

- Người ấy từ trên núi xuống, có lẽ là đệ tử phái Võ Đang. Có điều là không mang theo binh khí, thân hình lại gầy ốm, chẳng giống người có võ công.

Lời vừa dứt thì chàng thiếu niên kia bỗng nhiên cho ngựa chạy trở lại, rồi còn cách khá xa đã ôm quyền, nói:

- Tiểu đệ xin mạn phép được hỏi một lời, xin các đại huynh chớ cho là lạ!

Đô Đại Cẩm thấy chàng nói năng khách sáo, liền đáp:

- Các hạ muốn hỏi gì?

Chàng thiếu niên nhìn lá cờ thêu cá chép do một phu xe đang giương cao, hỏi:

- Quý cục có phải là tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An chăng?

Chúc tiêu đầu nói:

- Phải!

Chàng thiếu niên nói:

- Thỉnh vấn quý tính đại danh của các vị đại huynh là chi? Đô tổng tiêu đầu của quý cục có mạnh giỏi hay chăng?

Chúc tiêu đầu tuy thấy chàng thiếu niên nói năng lễ độ, nhưng dân giang hồ khó biết lòng dạ thế nào, không thể sơ kiến đã tỏ ra thành thật, bèn đáp:

- Tại hạ họ Chúc, còn quý danh của bằng hữu? Bằng hữu có quen biết Tổng tiêu đầu của bốn tiêu cục ư?

Chàng thiếu niên nói:

- Tại hạ họ Trương, tên thường gọi Thúy Sơn, tại hạ ngưỡng mộ Đô tổng tiêu đầu của quý cục đã lâu, tiếc rằng chưa có duyên hội ngộ.

Vừa nghe chàng thiếu niên xưng danh Trương Thúy Sơn thì Đô Đại Cẩm và Chúc, Sử tiêu đầu đều kinh ngạc. Trong Võ Đang thất hiệp, Trương Thúy Sơn đứng thứ năm; mấy năm qua người trong võ lâm nhắc đến Trương Thúy Sơn đều ca ngợi chàng có võ công cực kỳ cao siêu, không ngờ lại là một thiếu niên nho nhã, mảnh khảnh, gió thổi dễ bay thế này.

Đô Đại Cẩm bán tín bán nghi, tế ngựa tới gần nói:

- Tại hạ chính là Đô Đại Cẩm, chẳng hay các hạ chính là người mà giang hồ vẫn gọi là Ngân Câu Thiết Hoạch Trương ngũ hiệp?

Chàng thiếu niên mỉm cười đáp:

- Đô tổng tiêu đầu quá khen, tại hạ đâu xứng với anh danh đó. Các vị đến núi Võ Đang, tại sao qua cửa không vào? Hôm nay chính là ngày mừng gia sư đại thọ chín mươi tuổi, nếu các vị không bận bịu, xin mời lên núi uống vài chung rượu lạt được chăng?

Đô Đại Cẩm nghe chàng nói chân thành như vậy thì nghĩ thầm: “Sao nhân phẩm của Võ Đang thất hiệp lại khác nhau đến thế? Sáu người kia ngạo mạn vô lễ, trong khi Trương ngũ hiệp thật khiêm nhường khả ái”. Bèn xuống ngựa, mỉm cười nói:

- Giá lệnh sư huynh cũng quý mến bằng hữu như Trương ngũ hiệp, thì giờ này chúng tôi đã ở trên núi Võ Đang rồi.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên:

- Sao? Đô tổng tiêu đầu đã gặp sư huynh của tại hạ ư? Đã gặp sư huynh thứ mấy vậy?

Đô Đại Cẩm nghĩ bụng: “Người thật giáo hoạt, đến lúc này mà còn giả bộ ngây ngô”, bèn nói:

- Tại hạ hôm nay thật xui xẻo, trong một ngày bị toàn bộ Võ Đang thất hiệp dối lừa.

Trương Thúy Sơn kêu “ớ” một tiếng, ngăn người ra, hỏi:

- Cả Du tam ca của tại hạ, Đô tổng tiêu đầu cũng gặp rồi ư?

Đô Đại Cẩm nói:

- Du Đại Nham Du tam hiệp ấy à? Đô mỗ chẳng biết vị nào là Du tam hiệp. Gặp cả sáu vị một lúc, tất nhiên trong số đó có Du tam hiệp.

Trương Thúy Sơn nói:

- Gặp cả sáu người? Kỳ thật! Làm sao lại gặp cả sáu người kia chứ?

Đô Đại Cẩm nói:

- Thì các sư huynh sư đệ của các hạ có chịu xưng danh đâu mà Đô mỗ biết được? Các hạ là Trương ngũ hiệp, sáu vị kia dĩ nhiên là Tổng đại hiệp cho đến Mạc thất hiệp chứ gì.

Cứ mỗi chữ “hiệp” y lại dài giọng, ngụ ý giễu cợt.

Nhưng Trương Thúy Sơn đang mải nghĩ, không nhận ra thái độ đó, lại hỏi:

- Đô tổng tiêu đầu gặp họ thật ư?

Đô Đại Cẩm nói:

- Không riêng tại hạ, mà cả mấy chục con mắt tiêu đội chúng tôi cùng nhìn thấy.

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Không thể có chuyện đó được. Tổng sư ca hôm nay luôn luôn túc trực ở cung Tử Tiêu trên núi chờ lệnh sư phụ, không rời nửa bước. Sư phụ và Tổng sư ca thấy Du tam ca quá Ngộ vẫn chưa về tới bèn sai tiểu đệ xuống núi nghe ngóng, làm sao Đô tổng tiêu đầu lại gặp Tổng sư ca được kia chứ?

Đô Đại Cẩm hỏi:

- Người mặt có nốt ruồi đen với ba sợi lông mọc dài từ nốt ruồi ra là Tổng đại hiệp hay Du tam hiệp?

Trương Thúy Sơn ngớ ra, nói:

- Tất cả các sư huynh sư đệ của tại hạ, không ai có nốt ruồi trên mặt cả.

Đô Đại Cẩm nghe câu ấy thì lạnh hết người, nói:

- Sáu vị ấy tự xưng Võ Đang lục hiệp, đã xuất hiện dưới chân núi Võ Đang, trong đó lại có hai vị đội mũ đạo sĩ, chúng tôi dĩ nhiên...

Trương Thúy Sơn ngắt lời:

- Sư phụ tại hạ tuy là Đạo nhân, nhưng Người chỉ thu nhận tục gia đệ tử. Sáu người ấy tự xưng là Võ Đang lục hiệp thật ư?

Đô Đại Cẩm điếm lại tình hình lúc đó, mới nhớ ra rằng vừa mới gặp mình đã tự gọi họ là Võ Đang lục hiệp, chứ đối phương không nói câu nào bộc lộ thân phận cả; bọn họ chỉ không phủ nhận sự ngộ nhận của y thôi. Bất giác Đô Đại Cẩm và Chúc, Sử tiêu đầu đưa mắt nhìn nhau ngơ ngác một hồi, mới nói:

- Vậy thì chỉ e sáu người kia có ác ý. Chúng ta phải mau đuổi theo!

Đoạn nhảy ngay lên ngựa, ra roi phóng ngược lên núi.

Trương Thúy Sơn cũng giục ngựa phóng theo. Ngựa của chàng chân dài, chạy trông thong thả mà nhanh, lát sau đã tới tới ngang đầu ngựa của Đô Đại Cẩm. Trương Thúy Sơn nói:

- Sáu vị ấy mạo nhận danh tính, Đô huynh đừng chấp nhặt chuyện đó làm gì!

Đô Đại Cẩm nói:

- Nhưng còn người kia nữa? Bốn tiêu cục nhận lời ủy thác phải đưa người ấy lên núi Võ Đang giao cho Trương chân nhân. Nay sáu kẻ kia giả mạo tính danh, đã tiếp nhận người kia, chỉ e... chỉ e sự việc nguy mất...

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Đô huynh mang ai tới giao cho sư phụ tiểu đệ? Sáu kẻ kia đã tiếp nhận ai thế?

Đô Đại Cẩm vừa giục ngựa phi nhanh hơn, vừa đem chuyện vận chuyển một người thụ trọng thương lên núi Võ Đang kể cho Trương Thúy Sơn nghe. Trương Thúy Sơn ngạc nhiên, hỏi:

- Danh tính người bị thương là gì? Diện mạo ra sao?

Đô Đại Cẩm nói:

- Cũng không biết danh tính người ấy là gì, người ấy thụ thương sao đó không nói, cũng không cử động được. Người ấy tuổi trạc tam tuần.

Đoạn miêu tả diện mạo của Du Đại Nham.

Trương Thúy Sơn cả kinh, nói:

- Đó... chính là Du tam ca!

Tâm trí bấn loạn cả lên, nhưng chàng lập tức trấn tĩnh, giơ tay tả nắm lấy cương ngựa của Đô Đại Cẩm ghì lại. Con ngựa đang phi nước đại, bị Trương Thúy Sơn ghì phắt lại, không thể phi thêm nữa vó, bên mép bật máu tươi, hí to một tiếng đau đớn. Đô Đại Cẩm bị văng khỏi yên ngựa, rơi xuống đất, chỉ nghe “xoẹt” một tiếng, đã rút thanh đơn đao ra, y thâm sợ, không ngờ chàng thiếu niên mảnh khảnh chỉ giơ tay gò cương mà đã giữ cứng lại một con ngựa đang phi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đô huynh chớ hiểu lầm, Đô huynh vất vả hộ tống Du tam ca từ ngàn dặm xa xôi tới đây, tiểu đệ vô cùng cảm kích, chứ không có ý gì khác.

Đô Đại Cẩm “hừ” một tiếng, cầm đao vào bao, tay phải vẫn nắm cán đao.

Trương Thúy Sơn nói:

- Du tam ca bị thương như thế nào? Đối thủ là ai? Người nào nhờ Đô huynh mang Du tam ca về đây?

Cả ba câu hỏi ấy, Đô Đại Cẩm đều không thể trả lời. Trương Thúy Sơn cau mày, lại hỏi tiếp:

- Kể tiếp nhận Du tam ca hình dạng ra sao?

Sử tiêu đầu nhanh miệng trả lời. Nghe xong, Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ phải đi trước đây.

Đoạn ôm quyền, phóng ngựa đi liền.

Con ngựa của chàng đi thông thả đã nhanh lạ thường, lúc này nó phi thì chỉ nghe gió thổi ù ù bên tai, cây cối hai bên đường vùn vụt lùi về phía sau. Võ Đang thất hiệp, đồng môn học nghệ, chung vai hành hiệp, tình hơn cốt nhục, Trương Thúy Sơn nghe tin Du tam ca thụ trọng thương, lại rơi vào tay những kẻ lai lịch mờ ám thì lòng như lửa đốt, liền tiếp ra roi giục ngựa, giả dụ con ngựa có chết vì kiệt sức, chàng cũng chẳng tiếc.

Phi một mạch tới thảo điền, chỗ ấy là ngã ba đường, một dẫn lên núi Võ Đang, một chạy về hướng đông bắc đến Vân Dương. Trương Thúy Sơn nghĩ bụng: “Sáu kẻ kia mà có hảo tâm chở Du tam ca lên núi thì khi từ trên núi đi xuống mình đã gặp họ rồi”, bèn kẹp hai đùi vào lưng ngựa, phóng về hướng đông bắc.

Phi một mạch chừng hơn nửa canh giờ, ngựa quý dù khỏe mấy, sức cũng có hạn, mỗi lúc một chạy chậm dần, nhìn sắc trời sắp tối, mà cả một vùng núi non quanh vắng, chẳng gặp được ai để hỏi thăm. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Du tam ca võ công trác tuyệt, sao lại bị đánh trọng thương được nhỉ? Nhưng cứ nhìn sắc diện của Đô Đại Cẩm thì chắc không phải y bịa chuyện”. Nhìn đường xem chừng sắp tới trấn Thập Yến, bỗng thấy có một cỗ xe lớn lật nghiêng trong bãi cỏ ven đường, lại gần vài bước, thấy một con la kéo xe nằm chết bên cạnh, đầu vỡ toang, não phòi ra ngoài.

Trương Thúy Sơn nhảy xuống ngựa, vạch rèm che cửa xe, bên trong không có ai, quay mình lại, thì thấy trong trong đám cỏ cao có một người nằm sấp bất động, tựa hồ đã chết

hàng giờ trước đó. Trống ngực đập thình thình, Trương Thúy Sơn vạch cổ chạy tới, nhìn kỹ sau lưng đúng là tam sư huynh Du Đại Nham, vội luồn hai tay ôm người kia lên. Trong ánh hoàng hôn chỉ thấy Du Đại Nham hai mắt nhắm nghiền, sắc mặt nhợt nhạt đáng sợ. Trương Thúy Sơn vừa kinh hãi vừa đau đớn, áp má mình vào mặt sư huynh, cảm thấy còn chút hơi ấm. Chàng cả mừng, đưa tay sờ ngực sư huynh, thấy tim còn đập, tuy rất chậm, lúc đập lúc dừng, mạch có thể mất bất cứ lúc nào.

Trương Thúy Sơn trào lệ, gọi:

- Tam ca, tam ca... sao đến nổi... Ngũ đệ đây... mà...

Trương Thúy Sơn nhẹ nhàng ôm sư huynh đứng dậy, thấy tứ chi của sư huynh thông thượt mềm nhũn, thì ra tất cả các khớp tứ chi đã bị bẻ gãy, từ các khớp cổ tay, khuỷu tay, các ngón tay, cổ chân chỉ thấy máu tươi ri rỉ chảy ra, hiển nhiên kẻ địch hạ thủ cách đây chưa lâu, hơn nữa hẳn hạ thủ tàn bạo như thế khiến chàng kinh sợ không nổi.

Trương Thúy Sơn cảm thấy lửa giận bùng bùng, con người mắt như muốn nổ tung, chàng biết kẻ địch đi chưa xa, bằng con tuấn mã, chàng thừa sức đuổi kịp, trong cơn cuồng nộ chàng chỉ muốn băm vằm kẻ địch thành trăm mảnh; nhưng lại nghĩ, sư huynh phải được cứu chữa sớm chút nào hay chút đó, quân tử báo thù mười năm chưa muộn. Lúc xuống núi, chàng chỉ định sẽ trở lên ngay, nên không mang theo binh khí và túi thuốc, giờ nhìn tình cảnh Du Đại Nham thế này, nếu đi ngựa lác qua lác lại, mỗi bước đều làm cho sư huynh đau đớn; chàng liền nhẹ nhàng ôm sư ca lên tay, thi triển khinh công chạy nhanh lên núi. Con tuấn mã lẻo đẻo theo sau, thấy chủ nhân không cưỡi mình, có lẽ nó cũng lầy làm lạ.

Hôm nay là ngày mừng đại thọ vị tổ sư phái Võ Đang Trương Tam Phong tròn chín mươi tuổi. Từ sáng, cung Tử Tiêu đã tràn ngập không khí tương bừng, sáu đệ tử từ đại đệ tử Tống Viễn Kiều trở xuống đều lần lượt bái thọ sư phụ, trong bảy đệ tử chỉ thiếu Du Đại Nham chưa về. Trương Tam Phong cùng mọi người biết rằng Du Đại Nham hành sự thận trọng, xuống phương nam diệt bọn đạo tặc nọ cũng chẳng phải thuộc loại lợi hại gì cho lắm, nên nghĩ thế nào cũng về kịp. Thế nhưng đợi đến chính Ngọ vẫn chưa thấy Du Đại Nham về tới, ai nấy nóng lòng sốt ruột. Trương Thúy Sơn thưa với sư phụ:

- Để đệ tử xuống núi đón tam ca.

Nào ngờ Trương Thúy Sơn đi chán cũng chẳng đem tin về. Con ngựa Thanh Thông chàng cưỡi là loại cước lực cực nhanh, dù có chạy đến tận Lão Hà Khẩu thì cũng phải trở về nhà rồi. Đàng này đã tới giờ Dậu vẫn chưa thấy tăm hơi. Bàn tiệc từ lâu đã bày sẵn sàng trong đại sảnh, cây nến hồng lớn đã cháy quá nửa, hết thấy mọi người đều cảm thấy bồn chồn lo lắng. Đệ tử thứ sáu Ân Lê Đình, đệ tử thứ bảy Mạc Thanh Cốc cứ sốt ruột đi ra đi vào cung Tử Tiêu không biết bao nhiêu lần. Trương Tam Phong biết rõ tính cách hai đệ tử của mình, Du Đại Nham thận trọng, đáng tin cậy, có thể đảm đương đại sự; Trương Thúy Sơn thì thông minh cơ trí, biện sự nhanh nhẹn, lâu nay không hề do dự chậm chạp, đến lúc này vẫn chưa về tới, hẳn phải có biến cố bất thường.

Tống Viễn Kiều nhìn cây nến hồng, nói:

- Sư phụ, tam đệ và ngũ đệ chắc hẳn gặp chuyện bất bình nên phải ra tay can thiệp đây thôi! Sư phụ vẫn thường giáo huấn chúng con cần tích đức hành thiện, hôm nay là ngày đại hỉ ngàn thu mới có một lần của lão nhân gia, hai sư đệ có làm được việc nghĩa hiệp thì mới là cách mừng thọ hay nhất.

Trương Tam Phong vuốt bộ râu dài, cười:

- Ha ha, sinh nhật lần thứ tám mươi của ta, người có cứu được một quả phụ đâm đầu xuống giếng, thật là hay! Có điều là cách mười năm mới làm được một việc nghĩa hiệp thì bàn dân thiên hạ phải chờ đợi quá lâu, phát ngán mất thôi.

Năm đệ tử cùng cười rộ. Trương Tam Phong tính tình vui vẻ nên sư đồ vẫn thường cười đùa với nhau.

Đệ tử thứ tư Trương Tông Khê nói:

- Sư phụ tối thiểu sẽ thọ đến hai trăm tuổi, chúng con cứ mười năm làm được một việc nghĩa hiệp, cộng lại cũng chẳng ít đâu.

Đệ tử thứ bảy Mạc Thanh Cốc cười:

- Ha ha, chỉ sợ bảy đệ tử chúng con không sống lâu được đến ngày ấy...

Y nói chưa dứt câu, Tống Viễn Kiêu và đệ tử thứ hai Du Liên Châu cùng bật dậy, chạy ra ngoài hiên, hỏi:

- Tam đệ đó phải không?

Chỉ nghe Trương Thúy Sơn nói:

- Là đệ!

Tiếng thưa có vẻ nghẹn ngào, chỉ thấy chàng hai tay bồng một người tiến vào, mặt đầy vết máu lẫn mồ hôi, đến trước mặt Trương Tam Phong thì quỳ xuống khóc không thành tiếng, nấc lên:

- Sư phụ, tam... tam ca bị ám toán...

Mọi người vô cùng kinh hãi, chỉ thấy Trương Thúy Sơn loạng choạng rồi ngã ngửa ra phía sau. Chàng vừa gắng chạy một chặng đường dài, trong lòng lại quá đau thương, cuối cùng về đến chỗ sư phụ và huynh đệ đồng môn thì hết chịu nổi, ngã lăn ra bất tỉnh.

Tống Viễn Kiêu và Du Liên Châu biết rằng Trương Thúy Sơn ngất lịm chỉ vì tâm thần xúc động, lại vừa lao lực quá độ mà ra; còn tam sư đệ Du Đại Nham thì chưa biết sống chết thế nào, hai người không hẹn mà cùng giơ tay bế Du Đại Nham lên, chỉ thấy hơi thở thoi thóp, mạng sống mong manh như sợi tơ.

Trương Tam Phong thấy đệ tử yêu của mình bị thương nghiêm trọng tới mức ấy thì bàng hoàng, không kịp hỏi han, vội vào nội đường lấy ra một bình “Bạch hổ đoạt mệnh đan”. Miệng bình được gắn kín bằng sáp trắng, lúc này chẳng hơi đâu cạy sáp mở nắp, Trương Tam Phong dùng hai ngón tay trái bóp nhẹ, chiếc bình vỡ luôn, lấy ba viên thuốc màu trắng nhét vào miệng Du Đại Nham. Nhưng Du Đại Nham đã mất hết tri giác, làm sao nuốt xuống được?

Trương Tam Phong dùng hai ngón cái và ngón trỏ của cả hai tay hợp lại thành thế “Hạc chủy kinh”, đầu ngón trỏ ấn vào “Long dực khiêu” cách vành tai ba phân về phía trên, vận nội lực day nhẹ nhẹ. Với công lực của mình hiện tại, khi sử dụng “Hạc chủy kinh điểm Long dực khiêu”, Trương Tam Phong sẽ làm cho người mới tắt thở cũng phải hoàn hồn giây lát, đằng này Trương lão day đến hai chục lần mà Du Đại Nham vẫn không động đậy.

Trương Tam Phong khê thở dài, hai tay đặt thành kiếm quyết, lòng bàn tay úp xuống, cùng ấn vào huyết Giáp Xa của Du Đại Nham. Huyết Giáp Xa nằm ở hai bên má, chỗ hai hàm răng cắn chặt lại. Trương Tam Phong âm thủ điểm vào, lập tức ngửa lòng bàn tay lên, chuyển thành dương thủ, một âm một dương đối cho nhau, đối qua đối lại đến lần thứ mười hai, thì Du Đại Nham mới há miệng ra, từ từ nuốt đan dược vào cổ họng.

Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc từ nãy nín thở lo lắng dõi theo, lúc này cùng reo lên

một tiếng “A”.

Nhưng bấp cơ ở cổ họng Du Đại Nham đã cứng đờ, đan dượt vào tới đó mà không xuống bụng. Trương Tông Khê liền vượt xuôi cổ họng cho Du Đại Nham, còn Trương Tam Phong thì dùng ngón tay đóng bết hai huyệt Khuyết Bồn và Du Phủ trên vai, hai huyệt Dương Quan và Mệnh Môn ở sau lưng Du Đại Nham, để khi chàng tỉnh dậy sẽ không vì đau đớn quá ở tứ chi mà lại ngất đi.

Tổng Viễn Kiều và Du Liên Châu quen thấy sư phụ dù gặp đại sự hung hiểm cách mấy cũng vẫn bình thản như không; vậy mà lần này hai tay Trương lão hơi run, mắt lộ vẻ kinh hoàng, thì hai người biết rằng thương thế của tam sư đệ hẳn là vô cùng nguy kịch.

Lát sau, Trương Thúy Sơn mơ mơ màng màng hồi tỉnh, hỏi:

- Sư phụ, có cứu được tam ca hay chẳng?

Trương Tam Phong không trả lời vào câu hỏi, chỉ nói:

- Thúy Sơn, thế gian có ai bắt tử?

Chợt có tiếng chân người, rồi một tiểu đồng tiến vào bẩm báo:

- Ngoài kia có một tiêu khách xin cầu kiến tổ sư gia, nói là Đô Đại Cầm của tiêu cục Long Môn phủ Lâm An.

Trương Thúy Sơn bật dậy, mặt đầy vẻ giận dữ, nói:

- Chính hắn đó!

Đoạn chàng chạy ra ngoài, chỉ nghe mấy tiếng loảng xoảng của binh khí bị quăng xuống đất. Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc đang tính chạy ra trợ giúp sư huynh, thì thấy Trương Thúy Sơn tay phải nắm cổ một đại hán đẩy vào, giúi giúi đầu hắn xuống đất, giận dữ nói:

- Chính kẻ này đã làm hỏng hết mọi sự.

Mạc Thanh Cốc nghe nói kẻ kia làm cho sư ca bị trọng thương, bèn co chân đá Đô Đại Cầm. Tổng Viễn Kiều khẽ quát:

- Hãy khoan!

Mạc Thanh Cốc liền thu chân lại.

Từ bên ngoài có tiếng nói vọng vào:

- Phái Võ Đang các người không cần lý lẽ thì phải? Chúng tôi có hảo ý cầu kiến, sao lại sỉ nhục chúng tôi như thế?

Tổng Viễn Kiều cau mày, giơ tay vỗ nhẹ vài cái vào lưng và bả vai Đô Đại Cầm, giải các huyệt đạo do Trương Thúy Sơn vừa điểm, nói vọng ra:

- Khách ở bên ngoài không nên huyên náo, chờ đó một lát sẽ phân định đúng sai!

Hai câu đó ngữ khí uy nghiêm, nội lực sung mãn; Chúc, Sử tiêu đầu vừa nghe đã khiếp phục ngay, ngỡ rằng Trương Tam Phong lên tiếng ngăn chặn, nên không dám ho he gì nữa.

Tổng Viễn Kiều nói:

- Tam đệ bị thương ra sao, ngũ đệ hãy từ từ kể lại coi, đừng vội.

Trương Thúy Sơn quắc mắt nhìn Đô Đại Cầm, rồi kể lại việc tiêu cục Long Môn nhận lãnh hộ tống Du Đại Nham về núi Võ Đang ra sao, đem giao cho sáu kẻ mạo danh như thế nào. Tổng Viễn Kiều đã thấy võ công của Đô Đại Cầm, sớm biết người như thế quyết không đủ bản lĩnh sát hại Du Đại Nham, huống hồ y còn dám lên đây cầu kiến, ắt thực tâm chứ không phải man trá, nên dịu giọng ôn tồn hỏi kỹ Đô Đại Cầm về sự việc xảy ra.

Đô Đại Cầm nhất nhất cứ thực tình thuật lại, cuối cùng rầu rĩ nói:

- Tổng đại hiệp, họ Đô tội biện sự không chu đáo, khiến Du tam hiệp bị thảm họa thế này, tội thật đáng chết. Có điều toàn bộ thân quyền của chúng tôi ở phủ Lâm An hiện giờ không rõ tính mệnh ra sao?

Trương Tam Phong liên tiếp dùng song chưởng đặt lên hai huyệt Thần Tàng và Linh Đài của Du Đại Nham, đem nội lực của mình truyền sang cơ thể chàng, nghe Đô Đại Cẩm nói vậy, liền nói:

- Liên Châu, con hãy cùng Thanh Cốc lập tức đi Lâm An bảo hộ mọi người ở tiêu cục Long Môn.

Du Liên Châu đáp lời, tuy chàng ngạc nhiên, nhưng hiểu ngay lòng từ bi, hiệp nghĩa của sư phụ. Vị họ Ân nọ từng nói rằng nếu để việc hộ tống Du Đại Nham xảy ra nửa phần sơ suất, sẽ giết sạch già trẻ lớn bé ở tiêu cục Long Môn. Câu nói đó nghe chỉ như một lời hăm dọa, nhưng Đô Đại Cẩm và các hảo thủ của tiêu cục đều đi bảo tiêu ở bên ngoài cả rồi, nếu quả gặp nguy biến, sẽ không có ai chống đỡ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Sư phụ, gã họ Đô này hành sự hồ đồ ngu xuẩn, để tam sư ca đến nông nỗi này, chúng ta không hỏi tội gã thì thôi, lẽ đâu còn cất công đi bảo hộ gia quyền cho gã nữa?

Trương Tam Phong chỉ lắc đầu, không nói gì. Tống Viễn Kiều nói:

- Ngũ đệ sao hẹp lượng như thế? Đô tổng tiêu đầu bôn ba ngàn dặm tới đây là vì ai?

Trương Thúy Sơn cười nhạt:

- Gã vì hai ngàn lượng vàng, chứ đâu phải vì tử tế với Du tam ca?

Đô Đại Cẩm vừa nghe thì mặt đỏ bừng, nhưng ngẫm ra thì y nhận bảo tiêu chuyến này đích thị là vì khoản tiền công hậu hĩnh.

Tống Viễn Kiều quát:

- Ngũ đệ, không được vô lễ với khách, đệ đã vất vả nửa ngày rồi, mau đi nghỉ đi!

Trong phái Võ Đang, sư huynh có uy quyền rất lớn, Tống Viễn Kiều tính lại đoan nghiêm, từ Du Liên Châu trở xuống ai ai cũng đều kính nể. Trương Thúy Sơn nghe Tống Viễn Kiều trách mắng, không dám cãi nửa lời, nhưng vì lo lắng cho thương thế của Du Đại Nham, nên chưa chịu lui vào nghỉ. Tống Viễn Kiều nói với Du Liên Châu:

- Nhị đệ, sư phụ đã có lệnh, nhị đệ cùng thất đệ phải đi suốt ngày đêm, sự việc khẩn cấp, không được chậm trễ.

Du Liên Châu và Mạc Thanh Cốc đáp lời, vội về phòng mình chuẩn bị binh khí và y phục.

Đô Đại Cẩm thấy Du, Mạc hai người phải gấp đi Lâm An bảo hộ gia quyền của y thì vô cùng xúc động, ôm quyền nói với Trương Tam Phong:

- Trương chân nhân, việc của văn bối thật không dám làm phiền Du, Mạc nhị hiệp, xin cáo từ!

Tống Viễn Kiều nói:

- Các vị đêm nay hãy tạm nghỉ lại đây, chúng tôi còn vài điều cần thỉnh giáo.

Lời lẽ của Tống Viễn Kiều tuy bình thường nhưng có một vẻ uy nghiêm khiến người ta không dám trái lời. Đô Đại Cẩm đành im lặng, ngồi sang một bên.

Du Liên Châu và Mạc Thanh Cốc bái biệt sư phụ, bịn rịn nhìn nhìn Du Đại Nham mấy lần, rồi mới xuống núi. Lòng họ nặng trĩu, chẳng biết lần này là sinh li hay tử biệt, không biết mai ngày còn gặp lại Du Đại Nham nữa chăng.

Lúc này trong đại sảnh không một tiếng động, chỉ nghe tiếng hít thở nặng nề của

Trương Tam Phong, lại thấy nhiệt khí từ đỉnh đầu Trương lão bốc lên như từ cái nồi hấp vậy. Chừng hơn nửa canh giờ sau, bỗng nhiên Du Đại Nham kêu “A” một tiếng rõ to, vang động cả đại sảnh. Đô Đại Cẩm giật mình, đưa mắt nhìn trộm Trương Tam Phong, thấy mặt Trương lão không lộ vẻ buồn hay vui nên không thể đoán tiếng kêu vừa rồi là lành hay dữ.

Trương Tam Phong chậm rãi nói:

- Tòng Khê, Lê Đình, hai người khiêng tam ca vào phòng nghỉ ngơi đi!

Trương Tòng Khê và Ân Lê Đình đưa Du Đại Nham vào trong phòng rồi trở ra. Ân Lê Đình không nhịn nổi, hỏi:

- Sư phụ, võ công của tam ca có thể phục hồi được toàn bộ không ạ?

Trương Tam Phong thở dài, lát sau mới đáp:

- Y có bảo toàn được tính mạng hay không, phải một tháng sau mới rõ. Gân cốt tứ chi đứt gãy cả, không cách gì nối lại được. Ôi cả một đời, cả một đời...

Nói đoạn, Trương lão buồn bã lắc đầu. Ân Lê Đình đột nhiên khóc òa lên.

Trương Thúy Sơn bật dậy, “bốp” một tiếng, Đô Đại Cẩm bị đánh một cái bạt tai. Lần này chàng ra tay nhanh như chớp, Đô Đại Cẩm vội giơ tay đỡ nhưng tay đưa ra thì mặt đã trúng chưởng rồi. Trương Thúy Sơn không nén được cơn giận, cùi chỏ trái lại xoay qua thúc luôn vào mạng sườn. Chiêu đó cực nhanh, song Trương Tòng Khê đã kịp đưa tay đẩy nhẹ vào vai Trương Thúy Sơn nên cùi chỏ của chàng chệch ra ngoài. Đô Đại Cẩm vội lùi về phía sau tránh né, chợt nghe “kịch” một tiếng, thổi vàng từ trong bọc của y rớt xuống đất.

Trương Thúy Sơn dùng chân trái hất thoi vàng lên, giơ tay bắt lấy, cười khẩy:

- Đồ tham tài vô nghĩa, người ta ném cho người một thoi vàng là người liền giao Du tam ca của ta cho chúng hành hạ...

Lời chưa dứt, chàng đột nhiên kêu “Ủa!” một tiếng, nhìn đăm đăm năm vết ngón tay hằn trên thoi vàng, nói:

- Đại sư ca, cái này là... là công phu “Kim Cương chỉ” của phái Thiếu Lâm.

Tổng Viễn Kiêu cầm thoi vàng xem qua, rồi đưa cho sư phụ. Trương Tam Phong lật qua lật lại, xem kỹ thoi vàng mấy lần, đưa mắt nhìn Tổng Viễn Kiêu, cả hai không nói một lời.

Trương Thúy Sơn nói to:

- Sư phụ, đây chính là công phu “Kim Cương chỉ” của phái Thiếu Lâm, thiên hạ làm gì có môn phái thứ hai sử dụng công phu này; phải vậy chăng, sư phụ?

Trong chớp mắt, Trương Tam Phong hồi tưởng thuở thơ ấu mình ở trong Tàng kinh các của Thiếu Lâm tự hầu hạ thiền sư Giác Viễn ra sao, đấu chưởng với Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo như thế nào, rồi bị tăng chúng Thiếu Lâm tự truy bắt phải chạy lên núi Võ Đang, chuyện mấy mươi năm cũ thoáng hiện cả về trong trí nhớ. Về mặt Trương lão lộ vẻ hoang mang, cứ theo vết ngón tay hằn trên thoi vàng này, hiển nhiên là “Kim Cương chỉ” của phái Thiếu Lâm; Trương Thúy Sơn nói không sai, thế gian này không môn phái thứ hai nào có nổi công phu ấy. Phái Võ Đang ta chuyên luyện nội công thâm hậu, không chú trọng đến môn Ngạnh công nén vàng đập đá; còn các môn phái ngoại gia, dù luyện chưởng lực, quyền lực, cước lực, lực cánh tay, lực chân đá, cho đến việc dùng đầu mà đánh, dùng cùi chỏ mà thúc, dùng đầu gối hoặc cạnh bàn chân, cạnh bàn tay thật cao siêu chẳng nữa thì riêng công phu Chỉ lực không thể nào sánh kịp phái

Thiếu Lâm.

Nghe Trương Thúy Sơn hỏi thẳng như thế, nếu nói ra sự thật thì các đệ tử quyết chẳng chịu để yên cho phái Thiếu Lâm; mà như vậy thì giữa hai đại môn phái lớn mạnh nhất võ lâm sẽ khó tránh khỏi cơn đại phong ba bão táp.

Trương Thúy Sơn thấy sư phụ trầm ngâm không nói, biết suy nghĩ của mình là đúng, lại hỏi:

- Sư phụ, trong võ lâm có kỳ nhân dị sĩ nào tự luyện thành môn “Kim Cương chỉ” không?

Trương Tam Phong chậm rãi lắc đầu, nói:

- Phái Thiếu Lâm phải tích lũy kinh nghiệm ngàn năm mới luyện thành tuyệt kỹ này, không thể một sớm một chiều mà xong. Dù là người thông minh tuyệt đỉnh cũng không tài nào tự nghĩ ra nổi.

Ngừng một lát, Trương lão tiếp:

- Hồi ta còn nhỏ ở Thiếu Lâm tự, vì chưa hề được truyền thụ võ công, nên đến giờ vẫn không hiểu nổi làm thế nào mà tẩm thân bằng xương bằng thịt, chứ không phải bằng gang bằng sắt, lại có thể luyện ngón tay có sức mạnh đến thế?

Mắt Tống Viễn Kiều bỗng lóe lên một tia sáng khác lạ, nói:

- Gân cốt tứ chi của tam đệ chính là bị “Kim Cương chỉ” làm đứt gãy rồi!

Ân Lê Đình kêu “A” một tiếng, mắt rưng rưng rồi lệ chảy thành dòng.

Đô Đại Cẩm nghe nói người tàn hại Du Đại Nham rốt cuộc là đệ tử phái Thiếu Lâm thì càng kinh hoảng, há hốc miệng, lát sau mới nói:

- Không, quyết không thể thế được! Tại hạ học nghề hơn mười năm ở Thiếu Lâm tự, chưa hề thấy mặt kẻ có nốt ruồi đen kia bao giờ.

Tống Viễn Kiều ngưng thần nhìn y, không lộ thái độ gì, thản nhiên nói:

- Lục đệ hãy đưa Đô tổng tiêu đầu và các huynh đệ Long Môn vào hậu viện nghỉ ngơi, sửa soạn cơm rượu, dặn lão Vương tiếp đãi khách phương xa cho chu đáo, không được sơ suất.

Ân Lê Đình vâng lời, dẫn tiêu đội của Đô Đại Cẩm ra hậu viện. Đô Đại Cẩm còn muốn biện bạch vài câu, nhưng trong tình cảnh ấy dù nửa câu cũng chẳng nói nổi.

Ân Lê Đình lo liệu cho đám tiêu sư xong quay trở lại phòng Du Đại Nham, chỉ thấy tam sư ca mắt mở trừng trừng như kẻ mất trí, còn đầu dáng vẻ anh hùng hào sảng mọi khi, chàng đau đớn thốt lên hai tiếng “tam ca” rồi ôm mặt chạy ra đại sảnh, thấy Tống Viễn Kiều cùng mấy huynh đệ đang ngồi trước mặt sư phụ, bèn lại ngồi bên cạnh Trương Thúy Sơn.

Trương Tam Phong dăm dăm nhìn cây hòe lớn ngoài sân, lắc đầu nói:

- Việc này ta thật khó nghĩ, Tông Khê, người nghĩ sao?

Trong bảy đệ tử của phái Võ Đang, Trương Tông Khê là người túc trí đa mưu hơn cả. Thường ngày Tông Khê trầm mặc ít nói, nhưng suy tính liệu sự đã nói là đúng. Từ lúc Trương Thúy Sơn ôm Du Đại Nham về tới, tuy trong lòng đau đớn, song Tông Khê vẫn suy xét mọi chuyện xem bên trong có gì, giờ nghe sư phụ hỏi mới lên tiếng:

- Cứ như đệ tử nghĩ, thủ phạm không phải phái Thiếu Lâm, mà là thanh đao Đồ Long.

Trương Thúy Sơn và Ân Lê Đình cùng “à” lên một tiếng, Tống Viễn Kiều giục:

- Tứ đệ, sự lý bên trong ra sao, tứ đệ đã suy tưởng minh bạch, mau nói ra để còn xin sư phụ định liệu.

Trương Tông Khê nói:

- Tam ca hành sự thận trọng, vững vàng, đối xử với người rất hữu hảo, chắc không dễ gây thù chuốc oán. Tam ca đi phương nam diệt trừ bọn đạo tặc đầu trộm đuôi cướp vốn là bọn ai ai trong võ lâm cũng căm ghét, phái Thiếu Lâm quyết không phải vì việc ấy mà hạ thủ với tam ca.

Trương Tam Phong gật gù. Trương Tông Khê nói tiếp:

- Gân cốt ở tứ chi tam ca bị đứt gãy, đó là ngoại thương; nhưng trước đó tại phủ Lâm An tỉnh Chiết Giang đã bị trúng độc nặng. Đệ tử nghĩ rằng chúng ta trước tiên cần đến Lâm An tra xét xem tam ca bị trúng độc ra sao, ai là kẻ hạ độc?

Trương Tam Phong gật đầu, nói:

- Chất độc mà Đại Nham bị trúng rất quái dị, ta vẫn chưa nghĩ ra đó là chất gì. Lòng bàn tay phải của Đại Nham có bảy cái lỗ nhỏ, đùi có mấy vết kim châm li ti. Trên chôn giang hồ chưa nghe nói có cao thủ nào sử dụng hai loại ám khí kịch độc như thế.

Tổng Viễn Kiều nói:

- Vụ này quái dị thật! Theo lẽ thường mà suy, người phát xạ thứ ám khí nhỏ li ti mà tam đệ không tránh nổi phải là một đệ nhất hảo thủ, nhưng đã là hảo thủ hạng nhất đích thực thì sao lại đi tẩm độc dưng vào ám khí?

Mọi người im lặng, ai cũng thâm nghĩ xem nhân vật sử dụng ám khí đó là thuộc môn phái nào. Một lúc sau cả năm người chỉ nhìn nhau, không nghĩ được là ai.

Trương Tông Khê nói:

- Tại sao kẻ mặt có nốt ruồi lại đánh gãy gân cốt của tam ca? Nếu hắn có thù oán với tam ca thì chỉ cần một chưởng cũng đủ giết được rồi; còn nếu hắn muốn cho tam ca thêm khổ sở đau đớn, vậy sao không đánh gãy xương sống, xương sườn? Vì sao thì đã rõ: hắn chỉ muốn bức tam ca phải cung khai. Vậy hắn cần hỏi điều gì? Cứ như đệ tử suy tưởng, ắt hẳn là về thanh đao Đồ Long. Đồ Đại Cẩm đã kể, một trong sáu người nọ có hỏi “Thanh đao Đồ Long đâu? Hiện trong tay ai?”

Ân Lê Đình nói:

- “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng, Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong”. Câu này lưu truyền đã mấy trăm năm, chẳng lẽ đến nay mới xuất hiện thanh đao Đồ Long hay sao?

Trương Tam Phong nói:

- Không phải mấy trăm năm, cùng lắm chỉ bảy, tám chục năm thôi! Hỏi ta còn trẻ chưa từng nghe thấy mấy câu đó.

Trương Thúy Sơn nhóm dậy, nói:

- Tứ ca nói rất đúng, thủ phạm tàn hại tam ca ắt chỉ ở vùng Giang Nam, chúng ta phải tìm cho ra hắn! Song tên ác tặc phái Thiếu Lâm hạ thủ tàn ác như thế, chúng ta cũng quyết không thể bỏ qua được!

Trương Tam Phong nói với Tổng Viễn Kiều:

- Viễn Kiều, người thấy trước mắt phải tính sao?

Mấy năm gần đây, mọi việc của phái Võ Đang, Trương Tam Phong đều trao cho Tổng Viễn Kiều định liệu; vị đại đệ tử này làm việc gì cũng chu đáo mực thước, không để sự phụ phải bận tâm. Nghe sư phụ hỏi, y đứng dậy cung kính nói:

- Việc này không đơn thuần chỉ báo cừu rửa hận cho tam đệ, mà còn liên quan đến đại sự của bốn phái; chỉ cần ứng phó kém thích đáng một chút thôi, e rằng có thể gây ra

phong ba bão táp trong võ lâm, kính mong sư phụ chỉ dạy.

Trương Tam Phong nói:

- Được! Người cùng Tông Khê và Lê Đình mang thư của ta đến Thiếu Lâm tự trên núi Tung Sơn bái kiến phương trượng Không Văn thiền sư, trình bày việc này, thỉnh phương trượng chỉ thị. Vụ này chúng ta khởi cần nhúng tay, Thiếu Lâm tự quy củ nghiêm cẩn, phương trượng Không Văn là bậc võ lâm vọng trọng, ắt sẽ có cách xử lý thích đáng.

Tổng Viễn Kiêu, Trương Tông Khê và Ân Lê Đình ba người cùng đứng nghiêm vâng lệnh.

Trương Tông Khê nghĩ thầm: “Nếu chỉ là mang một lá thư, thì chỉ cần sai lục đệ đi cũng đủ; đằng này sư phụ bảo đại sư ca xuất mã, còn sai ta đi theo, bên trong chắc có thâm ý. Có lẽ đề phòng việc Thiếu Lâm tự muối mặt không nhận, nên để bọn mình tùy cơ hành sự”.

Quả nhiên Trương Tam Phong nói tiếp:

- Bốn phái và phái Thiếu Lâm đôi bên có mối liên quan khá đặc thù. Ta vốn là đồ đệ đào tẩu khỏi Thiếu Lâm tự. Bao năm rồi, có lẽ họ nghĩ ta tuổi tác đã cao, nên họ không đến đây bắt về, tuy nhiên đôi bên dẫu sao cũng có chỗ không thuận thảo.

Nói tới đây, Trương lão ngừng lại, mỉm cười, rồi tiếp:

- Các người đến Thiếu Lâm tự, đối với phương trượng Không Văn thiền sư dĩ nhiên phải cung kính, song cũng không nên làm mất thanh danh của bốn môn.

Ba đệ tử cùng lên tiếng vâng lệnh.

Trương Tam Phong quay sang Trương Thúy Sơn:

- Thúy Sơn, sáng mai người đi Giang Nam tìm cách tra xét, mọi việc hãy nghe nhị sư ca phân phó.

Trương Thúy Sơn xuôi tay vâng lệnh.

Trương Tam Phong nói:

- Chung rượu thộ đêm nay thôi khỏi uống. Một tháng sau, tất cả sẽ tề tựu về đây, giả dụ không cứu chữa được cho Đại Nham thì sư huynh sư đệ cũng được nhìn thấy y lần cuối.

Nói tới đây, Trương lão không khỏi bùi ngùi, không ngờ mình lừng lẫy võ lâm suốt mấy mươi năm, đến khi tròn chín mươi tuổi, một đệ tử tâm ái lại gặp chuyện bất hạnh nhường này. Ân Lê Đình đưa tay áo gạt lệ, khóc rưng rức. Trương Tam Phong phát tay áo một cái, nói:

- Tất cả đi ngủ.

Tổng Viễn Kiêu nói:

- Sư phụ, tam sư đệ một đời hành hiệp trượng nghĩa, tích đức thật dày. Cổ nhân dạy rằng ở hiền gặp lành. Trời xanh có mắt, ắt không để sư đệ phải... yếu... mệnh...

Nói đến đó thì lệ chảy ròng ròng, biết rằng có tìm cách an ủi càng làm cho sư phụ thêm thương cảm, bèn cùng các sư đệ chúc sư phụ ngủ ngon rồi chia nhau về phòng.^[20]

Chỉ thấy Trương Tam Phong dùng ngón tay thay bút, viết lên không trung, nét bút mỗi lúc dài thêm, nhưng đưa tay mỗi lúc một chậm, sau đó đóng mở ngang dọc hết như đang thi triển quyền cước. Hai mươi bốn chữ ấy hợp lại với nhau hiển nhiên là một pho võ công thật cao minh, mỗi chữ bao gồm vài chiêu, mỗi chiêu lại có vài cách biến hóa.

Hồi 4

Tự tác tang loạn ý bàng hoàng

Trương Thúy Sơn lòng đầy đau thương, căm giận, mà không phát tiết ra được, nằm trần trọc hơn một canh giờ thì rón rén trở dậy quyết định tìm bọn Đô Đại Cẩm để trút giận. Chàng e ngại đại sư huynh, tứ sư huynh ngăn cản, không dám gây tiếng động, rón rén đi ra, khi tới đại sảnh lại thấy một bóng người hai tay chấp sau lưng đang đi đi lại lại.

Trong ánh sáng mờ mờ ảo, thấy người kia thân dài lưng rộng, bước chân ngưng trọng, chính là sư phụ. Trương Thúy Sơn nấp sau cột, không dám đi lại, tuy chàng thâm biết phải về phòng ngay, nhưng như thế tất sư phụ sẽ hay biết, nếu bị lục vấn chàng ắt phải nói thực thì khó tránh khỏi bị sư phụ trách cứ.

Chỉ thấy Trương Tam Phong đi lại một hồi, ngẩng đầu ngẫm nghĩ, bỗng nhiên giơ tay hữu lên không trung làm cây bút mà viết chữ. Trương Tam Phong văn võ toàn tài, ngâm thơ viết chữ đều thông, các đệ tử ai cũng biết nên không lấy làm lạ. Trương Thúy Sơn dõi theo nét bút của ngón tay, hóa ra sư phụ viết đi viết lại hai chữ “tang loạn” mấy lần, rồi viết hai chữ “đồ độc”. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Thì ra sư phụ đang nghĩ đến ‘Tang loạn thiếp’”. Chàng có ngoại hiệu Ngân Câu Thiết Hoạch, bởi lẽ tay trái chàng sử dụng “Lạn ngân hổ đầu câu”, tay phải sử dụng “Tân thiết phán quan bút” mà ra. Từ khi mang ngoại hiệu ấy, chàng sợ mang tiếng danh bất phó thực, sợ giới văn nhân chê cười, nên một mực chăm chỉ học thư pháp, các kiểu chữ Chân, Thảo, Triện, Lệ, kiểu nào chàng cũng tập viết. Lúc này sư phụ dùng ngón tay làm bút, viết không có nét nào duỗi ra mà không thu vào, không nét nào đi rồi mà không trở lại, chính là bút ý của Vương Hy Chi trong “Tang loạn thiếp”.

Bài “Tang loạn thiếp”, hai năm trước Trương Thúy Sơn cũng từng xem qua. Tuy cảm nhận được cách dụng bút phóng túng, thanh cương tiêu bạt của người viết, song nghĩ rằng nó không được nghiêm trang, tràn đầy khí tượng như hai bài “Lan đình thi tự thiếp” và “Thập thất thiếp”. Lúc này chàng nấp sau cột, nhìn sư phụ dùng tay thay bút viết lên không trung liền một mạch mười tám chữ “Hi Chi đồn thủ: Tang loạn chi cực, tiên mộ tái li đồ độc, truy duy khốc thậm”, nét nào nét ấy đều toát ra vẻ uất ức bi phẫn, chàng lập tức hiểu ra tâm tình của Vương Hy Chi khi viết bài “Tang loạn thiếp”.

Vương Hy Chi là người thời Đông Tấn. Thời bấy giờ vùng Trung nguyên cực kỳ rối ren, rơi vào tay dị tộc. Họ Vương, họ Tạ đầy thế lực phải di cư xuống phía nam tránh giặc, trong cơn tang loạn ấy, phần mộ của tổ tiên cũng bị đào bới, giày xéo; những nỗi đau thương uất ức chất chứa trong lòng đều ẩn tàng trong bài “Tang loạn thiếp”. Trương Thúy Sơn dạo trước tuổi còn niên thiếu, vô tư vô lự, làm sao có thể lãnh hội thâm ý trong bài thiếp? Lúc này gặp cái cảnh sư huynh bị đại họa chưa biết sống chết thế nào, chàng mới hiểu hai chữ “tang loạn”, hai chữ “đồ độc”, bốn chữ “truy duy khốc thậm”.

Trương Tam Phong viết đi viết lại mấy lần, thở một tiếng thật dài, bước ra giữa sân, trầm ngâm một hồi, rồi lại giơ ngón tay lên viết. Lần này kiểu chữ khác hẳn trước. Trương Thúy Sơn dõi theo nét bút, thấy chữ đầu tiên là chữ “võ”, chữ thứ hai là chữ “lâm”, tiếp theo tổng cộng hai mươi bốn chữ, chính là mấy câu được nhắc tới ban nãy “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tông, Ý Thiên bất xuất, thù dĩ tranh phong?” Tựa hồ Trương Tam Phong đang cố xác định thâm ý ẩn

chứa trong hai mươi bốn chữ kia, suy tưởng xem vì lẽ gì Du Đại Nham bị trọng thương? Vụ này có liên quan gì tới hai loại binh khí thần kỳ nói trong truyền thuyết là đao Đò Long và kiếm Ý Thiên?

Chỉ thấy Trương Tam Phong viết một lần hai mươi bốn chữ, rồi viết lần thứ hai, nét bút mỗi lúc dài thêm, nhưng đưa tay mỗi lúc một chậm, sau đó đóng mở ngang dọc hết như đang thi triển quyền cước. Trương Thúc Sơn ngưng thần quan sát, trong lòng vừa sợ vừa mừng, hai mươi bốn chữ sư phụ viết kia hợp lại với nhau hiển nhiên là một pho võ công thật cao minh, mỗi chữ gồm vài chiêu, mỗi chiêu lại có vài cách biến hóa. Chữ “long” và chữ “phong” nhiều nét nhất, chữ “đao”, chữ “hạ” ít nét hơn cả, nhưng chữ nhiều nét mà không rườm rà, chữ ít nét mà không thô lậu, lúc thu vào như con sâu co mình, lúc bung ra thì như con thỏ vuột chạy, sáng khoái lâm ly, cương kiện hùng hồn; nét phóng túng thì như gió vờn tuyết múa, nét hậu trọng như hổ bước voi đi. Trương Thúc Sơn định thần chú tâm ghi nhớ. Trong hai mươi bốn chữ ấy có hai chữ “bất”, hai chữ “thiên”; song hai chữ ấy viết ra hình giống nhau mà ý không đồng, khí tựa tựa nhưng thần thì không, biến hóa kỳ diệu, quả là một công phu.

Những năm vừa qua Trương Tam Phong ít khi hiển thị võ công. Võ công của hai tiểu đệ tử Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc phần lớn do Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu thay sư phụ truyền thụ; còn Trương Thúc Sơn tuy danh nghĩa là đệ tử thứ năm của Trương Tam Phong, nhưng đích thực là quan môn đệ tử, được sư phụ đích thân truyền dạy. Đạo trước Trương Thúc Sơn học chưa đến nơi đến chốn, nhiều khi nhìn sư phụ thi triển quyền kiếm mà chàng chưa lĩnh hội được những chỗ bác đại tinh thâm. Mấy năm gần đây võ học của chàng tiến bộ vượt bậc, đêm nay hai sư đồ lại tâm ý tương thông, tình chí hợp nhất, cùng gặp cảnh tang loạn mà bi phần, gặp cảnh đồ độc mà uất ức. Trương Tam Phong bèn đem cái tình xúc động mà viết hai mươi bốn chữ kia thành một pho võ công. Lúc đầu viết chữ, Trương lão chưa có ý đó, mà Trương Thúc Sơn nấp sau cột cũng chỉ là cơ duyên xảo hợp. Tâm thần hai sư đồ cùng say sưa chìm đắm vào cảnh giới kết hợp võ công với thư pháp, quên hết cả người lẫn ta.

Pho quyền pháp này, Trương Tam Phong diễn đi diễn lại suốt hơn hai canh giờ. Khi trăng đã lên tới đỉnh đầu, Trương lão hú một tiếng dài, hữu chưởng vạch một nét từ trên thẳng xuống như ánh kiếm loáng vung, như mũi tên lao vút, nhanh hơn cả tia chớp, chính là nét sổ cuối cùng trong chữ “Phong”.

Trương Tam Phong ngẩng nhìn trời, hỏi:

- Thúc Sơn, đường thư pháp đó, người thấy sao?

Trương Thúc Sơn giật mình, không ngờ chàng nấp sau cây cột, sư phụ không hề quay đầu lại mà vẫn biết từ lâu, vội chạy ra thưa:

- Đệ tử có phúc được coi lén tuyệt kỹ của sư phụ, thật là no mắt thỏa lòng. Đệ tử đi gọi các sư ca ra cùng ngưỡng mộ, có được không ạ?

Trương Tam Phong lắc đầu, nói:

- Hứng của ta hết rồi, chỉ e có viết lại cũng chẳng thể đẹp như thế. Viễn Kiều, Tông Khê không hiểu thư pháp, dẫu họ có coi cũng chẳng lĩnh hội được bao nhiêu.

Đoạn Trương lão phát tay áo đi vào nội đường.

Trương Thúc Sơn không dám đi ngủ, sợ sau một giấc sẽ quên mất những chiêu thuật tinh diệu vừa được xem, liền ngồi xếp bằng, cố nhớ lại từng nét bút, từng chiêu thức. Lúc nào nổi hứng, chàng lại đứng lên biểu diễn vài đường. Cũng không biết bao nhiêu

lâu sau chàng mới ghi nhớ hết mọi biến hóa của hai mươi bốn chữ gồm hai trăm mười lăm nét đó.

Chàng đứng dậy tập một lần, tự cảm thấy các động tác thư pháp cứ như nhận bay ưng lượn, khi xoải cánh, lúc vươn cổ, thế tựa mây bay, toàn thân nhẹ lướt hết như đăng vân giá vụ. Chưởng sau cùng chàng chém thẳng xuống, nghe “bụp” một tiếng, đánh rách ngay một mảng vạt áo của mình. Trương Thúy Sơn vừa kinh ngạc vừa vui mừng, ngoảnh đầu lại thấy vàng dương đã ở bức tường phía đông. Chàng đưa tay dụi mắt, chỉ sợ mình nhìn lầm, định thần cho kỹ mới hay quả nhiên đã quá Ngọ. Thì ra chàng mãi mê luyện công, không ngờ đã qua hơn nửa ngày trời.

Trương Thúy Sơn lấy tay áo lau mồ hôi, chạy vào phòng tam sư ca, thấy Trương Tam Phong đang đặt hai bàn tay áp lên ngực và bụng Du Đại Nham mà vận công trị thương. Thúy Sơn hỏi ra mới biết Tống Viễn Kiều, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình ba người đã lên đường từ sáng sớm; họ thấy chàng lúc ấy đang tỉnh tọa mặc tưởng, nên không quấy rầy việc chàng luyện công. Đám tiêu sư Long Môn tiêu cục cũng đã xuống núi. Lúc này toàn thân Trương Thúy Sơn đầm đìa mồ hôi, nhưng nóng lòng báo thù cho sư huynh nên chàng không kịp tắm rửa thay quần áo, lấy ngay binh khí, y phục, vài chục lượng bạc tuyền thân, lại qua phòng Du Đại Nham, nói:

- Sư phụ, đệ tử đi đây!

Trương Tam Phong gật đầu, mỉm cười như có ý khích lệ.

Trương Thúy Sơn đến bên giường, thấy Du Đại Nham sắc diện xám xịt, lưỡng quyền nhô cao, hai má lõm sâu, cặp mắt nhắm nghiền, ngoại trừ mũi còn thở nhẹ nhẹ, nếu không thì trông chẳng khác gì xác chết. Chàng đau nhói trong lòng, nghẹn ngào nói:

- Tam ca, tiểu đệ dầu tan xương nát thịt cũng sẽ báo thù cho tam ca.

Đoạn chàng quỳ xuống lạy sư phụ rồi ôm mặt chạy ra ngoài.

Trương Thúy Sơn cưỡi con ngựa Thanh Thông vó dài, phi nhanh xuống núi. Lúc ấy trời đã xế chiều, chạy được hơn năm chục dặm là trời tối. Chàng vừa vào khách điếm, thì mây đen ùn ùn kéo tới, rồi mưa đổ xuống ào ào như trút nước. Mưa mỗi lúc một mạnh, mãi tới khuya vẫn không tạnh. Sáng hôm sau thức dậy, chàng thấy tứ phía mờ mịt, trời vẫn mưa rả rích. Chàng gọi chủ quán mua một chiếc áo tơi, rồi chàng đội mưa mà đi. Cũng may con Thanh Thông quả là thần mã, đường lầy lội, trơn trượt nhưng nó vẫn phóng như bay.

Khi tới Lão Hà Khẩu, qua sông Hán Thủy, chỉ thấy sóng nước đục ngầu, băng băng cuộn cuộn chảy xuôi, trông thật nguy hiểm. Ngang qua Tương Phàn, chàng nghe người đi đường kháo nhau, rằng bên dưới hạ lưu đê bị vỡ, người bị thương không đếm xuể. Hôm đến Nghi Thành, thấy dân chúng chạy lượm bông bèo con trẻ, tay xách nách mang, lũ lượt từng đoàn mà trời vẫn mưa tầm tã, ai nấy ướt như chuột lột, tình cảnh thật đáng thương.

Trương Thúy Sơn đang đi, chợt thấy phía trước có một đoàn người ngựa, tiêu kỳ giương cao, chính là đám tiêu sư Long Môn tiêu cục. Chàng thúc ngựa chạy lên, vượt qua tiêu đội, quay đầu ngựa lại chặn ngay giữa đường.

Đô Đại Cẩm thấy Trương Thúy Sơn đuổi tới, giật mình sợ hãi, ấp úng nói:

- Trương... Trương ngũ hiệp có điều chi chỉ giáo?

Trương Thúy Sơn nói:

- Dân chúng bị thủy tai, Đô tổng tiêu đầu thấy chứ?

Đô Đại Cẩm không ngờ Trương Thúy Sơn lại hỏi y như vậy, ngẩn người hỏi:

- Sao kia?

Trương Thúy Sơn cười khẩy:

- Ta muốn Đô tổng tiêu đầu rộng lòng đem một số vàng ra cứu tế dân bị nạn.

Đô Đại Cẩm tái mặt, nói:

- Chúng tôi làm nghề bảo tiêu, đem tính mạng mình đặt trên đường đao mũi kiếm để kiếm sống, lấy đầu ra tiền của cứu tế dân bị nạn?

Trương Thúy Sơn hạ thấp giọng nói:

- Người mau đem hai ngàn lượng vàng trong bọc ra đây, đưa cả cho ta!

Đô Đại Cẩm tay nắm cán đao, nói:

- Trương ngũ hiệp, có phải hôm nay Trương ngũ hiệp nhất quyết gây khó dễ với Đô mỗ chăng?

Trương Thúy Sơn nói:

- Không sai! Ta phải cho người biết tay.

Hai tiêu đầu Chúc, Sử đều rút khí giới, đứng sừng vai với Đô Đại Cẩm. Trương Thúy Sơn vẫn hai tay không, cười nhạt mấy tiếng, nói:

- Đô tổng tiêu đầu, người đã nhận vàng của người ta thì phải làm tròn việc người ta ủy thác chứ? Hai ngàn lượng vàng kia, người mặt mũi nào mà nhận?

Đô Đại Cẩm tím mặt, nói:

- Du tam hiệp chẳng đã về đến núi Võ Đang đó sao? Khi người ta giao y cho chúng tôi, y đã bị trọng thương trước rồi, hiện giờ vẫn còn sống đó thôi!

Trương Thúy Sơn cả giận, quát:

- Người còn dám cãi, Du tam ca của ta khi rời phủ Lâm An, chân tay có bị gãy hay không?

Đô Đại Cẩm im lặng. Sử tiêu đầu xen vào:

- Trương ngũ hiệp, người rút cuộc muốn gì, cứ nói toạc ra đi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta muốn bẻ gãy xương tứ chi các người từng cái một.

Vừa nói, chàng vừa nhảy xuống, phi thân đến. Sử tiêu đầu vung côn định đánh, Trương Thúy Sơn liền giơ tay trái chộp lấy, dùng luôn môn võ công vừa học được, chính là yếu quyết nét phẩy trong chữ “Thiên”. Cây côn tuột khỏi tay Sử tiêu đầu, y cũng vắng khỏi yên ngựa. Chúc tiêu đầu muốn co mình lùi lại, nhưng làm sao kịp? Trương Thúy Sơn thuận tay sử nét nhấn của chữ “Thiên”, ngón tay quét ngang trúng ngay xương sườn Chúc tiêu đầu, nghe “bụp” một tiếng, hất luôn y cả người lẫn yên ngựa ra xa hơn một trượng. Thì ra hai chân Chúc tiêu đầu quặp chặt vào yên, trong khi kinh lực của nét quét kia quá mạnh khiến cái đai buộc yên ngựa cũng bị đứt lia, Chúc tiêu đầu chân vướng trong ngàm, nên ngã lăn ra không dậy nổi.

Đô Đại Cẩm thấy chàng xuất thủ quá nhanh, sợ hãi giật cương thúc ngựa xông lên. Trương Thúy Sơn quay người, quyền trái đâm ra, chính là nét chấm trong yếu quyết chữ “Hạ”, nghe “hự” một tiếng, trúng vào hậu tâm Đô Đại Cẩm. Đô Đại Cẩm thân hình rung động, võ công của y so với hai tiêu đầu Chúc, Sử thì cao hơn nhiều, nên không bị ngã ngựa. Đô Đại Cẩm nổi giận, nhảy xuống ngựa định giao đấu, bỗng thấy cổ họng mằn mằn, ọc một tiếng, ộc ra một ngụm máu tươi. Hai chân Đô Đại Cẩm loạng choạng, y vội hít một hơi, chỉ cảm thấy trong ngực máu nóng dồn lên, cố giữ vẫn không sao chịu nổi,

hai gỏi nhũn ra, ngồi bệt luôn xuống đất.

Trong tiêu đội còn ba tiêu sư và một số phu xe, trông thấy thế chỉ biết há hốc mồm, trơ mắt đứng nhìn, không ai dám chạy tới đỡ.

Trương Thúy Sơn thoát đầu lửa giận bùng bùng, những tưởng sẽ bẻ gãy chân tay từng người trong bọn Đô Đại Cẩm cho bõ tức. Nhưng chàng thấy mình vừa thuận tay một quyền một chưởng đã đánh ba gã tiêu đầu bò lê bò càng, Đô Đại Cẩm còn bị trọng thương, thì chàng bất giác thâm kinh dị, không ngờ hai mươi bốn chữ trong bộ “Ỗ Thiên Đồ Long công” vừa học được lại có uy lực lớn mức ấy. Trong lòng mừng rỡ, chàng không muốn ra tay tàn nhẫn, bèn nói:

- Họ Đô kia, hôm nay ta xuống tay lưu tình, đánh người như vậy là đủ. Người hãy mang hết hai ngàn lượng vàng trong túi ra đem cứu tế dân bị nạn. Ta sẽ kín đáo theo dõi, nếu người giữ lại dù chỉ một lượng, ta sẽ đến tiêu cục Long Môn các người giết sạch già trẻ lớn bé cho coi.

Câu cuối cùng là lời chàng từng nghe Đô Đại Cẩm thuật lại, lúc này chợt nhớ đến nên thuận miệng nói ra.

Đô Đại Cẩm từ từ đứng dậy, nhưng thấy giữa lưng đau nhói, hể cử động mạnh lại thổ ra một ngụm máu tươi. Sử tiêu đầu chỉ bị sây sát ngoài da, tự biết mình không phải là đối thủ của Trương Thúy Sơn, cũng không dám mạnh miệng nói cứng nữa, y nói:

- Trương ngũ hiệp, chúng tôi tuy có nhận tiêu kim của người ta, nhưng chuyện này làm không nên việc, tất phải đem số vàng đó hoàn trả họ. Hơn nữa, số vàng đó lại để hết ở tiêu cục phủ Lâm An, chúng tôi ở chốn tha hương xa xôi này lấy đâu ra tiền cứu tế dân chúng bị nạn?

Trương Thúy Sơn cười khẩy, nói:

- Bộ người coi ta là con nít chẳng? Tiêu cục Long Môn các người có gì quý đều dốc mang theo cả, ở phủ Lâm An chẳng còn hảo thủ nào giữ nhà, số vàng đó dĩ nhiên các người phải đem theo đây.

Chàng nhìn qua tiêu đội vài lượt, bước tới một cỗ xe lớn, vung chưởng lên đánh một cái, thùng xe vỡ toang rơi ra mấy chục thoi vàng.

Các tiêu sư ai nấy tái mặt, kinh hãi nhìn nhau, không rõ tại sao chàng biết chỗ giấu vàng. Họ đâu biết rằng Trương Thúy Sơn tuổi tuy còn rất trẻ, nhưng đã cùng các sư huynh hành hiệp khắp thiên hạ, chuyện trên chốn giang hồ chứng kiến đã nhiều. Chàng thấy bánh cỗ xe này lún xuống bùn đất sâu hơn cả, còn ba gã tiêu sư lực lưỡng ban nãy thấy Đô Đại Cẩm bị thương ngã xuống mà không chạy tới cứu, lại đến bên cỗ xe này canh chừng, thì chàng đủ biết trong xe ắt giấu thứ gì quý giá. Thấy các thoi vàng rơi vãi trên mặt đất, chàng cười khẩy mấy tiếng, nhảy lên ngựa phóng đi.

Trương Thúy Sơn rất khoái chí về việc vừa làm, nghĩ rằng Đô Đại Cẩm lo sợ tính mạng già trẻ lớn bé trong tiêu cục nên gã nhất định sẽ phải đem hai ngàn lượng vàng ra cứu tế dân chúng bị nạn. Chàng vừa phi ngựa trên đường, vừa nghĩ tới sự biến hóa chiêu số của hai mươi bốn chữ mới học được. Đêm chàng học lỏm pho võ công này, chỉ cảm thấy sư phụ xuất chiêu biến hóa kỳ diệu mà thôi, đâu ngờ khi đem thi triển mới thấy quả là thần uy nên trong lòng sung sướng gấp mười lần so với việc nhặt được báu vật. Song vừa chợt nghĩ đến Du Đại Nham sống chết chưa biết ra sao, chàng bất giác thở dài não nuột.

Mưa lớn suốt mấy ngày đường, con ngựa Thanh Thông tuy tráng kiện nhưng cũng

không chịu nổi, đến địa phận tỉnh Giang Tây, miệng nó bỗng sùi bọt trắng, thân sốt nóng bừng bừng. Trương Thúy Sơn thương cho con vật, đành đi chậm lại. Hôm chạng đến phủ Lâm An thì đã là chiều tối ngày ba mươi tháng Tư.

Trương Thúy Sơn vào một khách điểm, nghĩ thầm: “Minh đi đường chậm thế, không biết bọn Đô Đại Cẩm đã về tới tiêu cục chưa? Nhị ca và thất đệ hiện giờ không biết ở đâu nữa? Minh đã làm cho bọn tiêu đầu mất mặt, không tiện đến gặp họ, đêm nay mình thử đến tiêu cục thám thính xem sao”.

Ăn xong bữa tối, chàng hỏi thăm chủ quán thì biết tiêu cục Long Môn nằm trên bờ Tây Hồ. Chàng ra phố mua một bộ khăn áo, thêm một chiếc quạt xếp vốn nổi tiếng của đất Hàng Châu, về tắm gội sạch sẽ, chải đầu gọn ghẽ, thay y phục mới, soi gương thấy mình đã trở thành một công tử điển trai, chẳng còn vẻ gì một hiệp sĩ uy chấn võ lâm. Chàng mượn bút mực, định đề thơ lên chiếc quạt, nào ngờ vừa cầm bút lên, tự nhiên không chú ý mà viết liền bốn chữ “Ỗ Thiên Đồ Long” nọ, nét nào nét ấy cứ như muốn xuyên qua lớp giấy mà đi. Viết xong, chàng giơ lên ngắm, không khỏi đặc ý nghĩ thầm: “Học được sư phụ pho quyền pháp, ngay cả thư pháp của mình cũng tiến bộ hơn hẳn”. Chàng phe phẩy chiếc quạt, tha thẩn dạo bước, nhắm hướng Tây Hồ mà đi.

Hồi đó nhà Tống đã bị diệt, phủ Lâm An rơi vào tay quân Nguyên. Lâm An vốn là kinh đô cũ của triều Nam Tống, người Mông Cổ sợ dân chúng còn nhớ tiền triều, lưu luyến chúa cũ, nên đặt trọng binh trấn áp. Để ra oai, quân Mông Cổ ở đây tỏ ra tàn bạo hơn những nơi khác, nên trong thành mười nhà thì đến chín bỏ trống, dân chúng đã dời đi vùng khác. Trăm năm trước, phủ Lâm An chốn chốn đàn sáo, nhà nhà liễu rủ, cảnh tượng phồn hoa nay chẳng còn nữa.

Đọc đường Trương Thúy Sơn đi qua, chỗ nào cũng ngói vỡ tường xiêu, cảnh vật tiêu điều, đô thành hoa lệ nổi danh một thời của miền Giang Nam nay chỉ còn là hư phé. Trời chưa tối hẳn mà nhà nào cũng cửa đóng then cài, ngoài đường hiếm người qua lại, chỉ thấy kỵ binh Mông Cổ phi ngang phi dọc tuần tra.

Trương Thúy Sơn không muốn bị phiền nhiễu, mỗi khi nghe tiếng quân thiết kỵ tới gần là chàng lại náu mình vào một góc tường hoặc hẻm nhỏ để tránh né.

Thời trước cứ vừa chập tối là trên hồ đã đầy đèn đóm; nhưng bây giờ khi Trương Thúy Sơn tới mặt đê, chỉ thấy vùng hồ tối đen, không một bóng du khách. Theo lời chỉ dẫn của điểm tiểu nhị, chàng tìm đến tiêu cục Long Môn.

Tiêu cục Long Môn là một tòa nhà lớn gồm năm dãy, mặt hướng ra Tây Hồ, trước cổng có một đôi sư tử bằng đá trắng, khí thế oai phong. Trương Thúy Sơn từ xa nhìn tới, thông thả lại gần, thấy trên mặt hồ đối diện với tiêu cục có một du thuyền, mũi thuyền treo hai cái đèn lồng bằng vải sa màu xanh, dưới ánh đèn có một người đang ngồi tựa án uống rượu.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Người kia kể cũng có nhã hứng thật”. Lại thấy cái lồng đèn lớn treo ngoài cổng tiêu cục không đèn nến gì, cánh cổng có vòng đồng sơn màu đỏ đóng im ỉm, hẳn là người trong tiêu cục đã ngủ cả rồi.

Trương Thúy Sơn đến trước cổng, nghĩ thầm: “Hơn một tháng trước có người đưa tam ca qua cổng này vào bên trong, không biết người ấy là ai?” Lòng dạ bùi ngùi, chàng bỗng nghe sau lưng có tiếng thở dài.

Trong bóng đêm tĩnh lặng, tiếng thở dài nào nuốt kia nghe như tiếng của hồn ma, Trương Thúy Sơn quay phắt lại, thấy sau lưng không có ai hết, chàng đảo mắt nhìn

quanh, trừ người khách ngồi một mình trên chiếc thuyền nhỏ kia, bốn phía tịnh không một bóng người. Trương Thúy Sơn lấy làm lạ, liếc xéo du khách trên thuyền kia, thấy y áo xanh khăn vuông giống hệt chàng, cũng trang phục theo lối văn nhân, dưới ánh sáng mờ mờ chẳng nhìn rõ diện mạo, nhìn nghiêng chỉ thấy mặt y xanh như tàu lá. Ánh đèn lồng chiếu vào mặt y, màu nước hồ xanh lục hắt lên, nước lạnh thuyền đơn, tối tăm lạnh lẽo, trông như không phải người trần thế. Chỉ thấy y ngồi trên thuyền hồi lâu, rất lâu, trừ việc để gió thổi vào áo quần phơ phất, y tuyệt nhiên không hề động đậy.

Trương Thúy Sơn vốn định chọn chỗ tối vượt tường vào tiêu cục, nhưng thấy có người trên thuyền, cảm thấy đêm hôm làm như vậy không được quang minh chính đại cho lắm, bèn tới bên cổng cầm cái vòng đồng gõ vào cánh cổng coong coong ba tiếng. Trong đêm vắng, ba tiếng đó kêu rất to và vang đi rất xa. Đợi một lát, bên trong không có ai ra mở cổng, Trương Thúy Sơn lại gõ thêm ba tiếng nữa, lần này kêu to hơn, chàng đồng tai nghe, bên trong vẫn không thấy tiếng chân người. Chàng lấy làm lạ, dùng tay đẩy cổng một cái, cánh cổng liền mở ra không một tiếng động. Thì ra cửa không cài then. Chàng bước vào gọi to:

- Đô tổng tiêu đầu có nhà không?

Rồi tiến vào đại sảnh.

Trong sảnh tối mò mò, không đèn đuốc gì cả. Ngay lúc đó bỗng nghe “sinh” một tiếng, cánh cổng đóng sập lại.

Trương Thúy Sơn càng thấy lạ, vội nhảy ra cổng thì thấy cánh cổng đã đóng chặt, lại cài then ngang hẳn hoi, hiển nhiên trong nhà có người. Chàng cười hì hì mấy tiếng, nghĩ thầm: “Người ta giữ trò quỷ gì đây?” Rồi mạnh dạn đi thẳng vào đại sảnh.

Vừa bước vào cửa sảnh, chợt nghe hơi gió từ trước sau phải trái thổi tới, có bốn người cùng ập tới tấn công. Trương Thúy Sơn nghiêng mình nhảy qua. Trong bóng tối hơi loáng qua một đạo bạch quang, thấy cả bốn người kia đều sử dụng khí giới. Chàng xoay sang trái một bước, tiến qua phía tây, hữu chưởng từ trái chém ngang sang phải, nghe “bốp” một tiếng, trúng vào huyệt Thái Dương của một người, kẻ đó lập tức ngã lăn ra bất tỉnh; tiếp đó tả chưởng từ góc phải phía trên đánh chéo xuống góc trái bên dưới, trúng mạng sườn một người khác. Hai chiêu đó là một nét ngang, một nét phẩy của chữ “Bất”. Hai cú đòn vừa xong, tay trái gạt xuống, tay phải đâm ra, đủ bốn nét của chữ “Bất”, đánh ngã luôn bốn đối thủ.

Chàng không biết bọn mai phục trong sảnh để tập kích hạng người nào nên ra tay không lấy gì làm nặng, mỗi chiêu chỉ sử chừng ba thành kinh lực. Người thứ tư bị cú đâm phải lùi lại mấy bước, nghe “rắc rắc”, đã làm gãy một chiếc ghế gỗ cứng, liền quát to:

- Người tàn ác, hạ độc thủ như vậy; nếu là nam tử hán đại trượng phu thì hãy nói rõ tính danh.

Trương Thúy Sơn cười đáp:

- Nếu ta thực sự hạ độc thủ, liệu người còn sống được chăng? Tại hạ là Trương Thúy Sơn phái Võ Đang đây.

Người kia kêu “ồ” một tiếng tựa hồ vô cùng kinh ngạc, nói:

- Có thực người là Trương ngũ... Trương ngũ... Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn phái Võ Đang? Người không mạo danh đó chứ?

Trương Thúy Sơn mỉm cười, đưa tay vào bên hông lấy ra hai thứ binh khí, “Lạn ngân

hổ đầu câu” và “Tân thiết phán quan bút”, đánh hai thứ vào nhau loong coong một chập, tia lửa bắn ra tung tóe.

Các tia lửa ấy giúp Trương Thúy Sơn nhận ra cả bốn người kia đều mặc tăng y màu vàng, hóa ra họ là hòa thượng. Có hai người ở ngay đối diện nên chàng nhìn thấy diện mạo họ. Chàng thấy hai người đó mặt đầy vết máu, ánh mắt lộ vẻ oán độc, tựa hồ họ muốn băm thịt lột da chàng mới hả. Chàng ngạc nhiên hỏi:

- Bốn vị đại sư là ai?

Chỉ nghe một tăng nhân kêu lên:

- Mối huyết hải thâm cừu này hôm nay chưa trả được, đi thôi!

Đoạn bốn hòa thượng cùng đứng dậy chạy ra cửa, trong đó một người chân khập khiễng, được vài bước đã ngã lảo, tựa hồ bị đòn của Trương Thúy Sơn quá nặng. Hai hòa thượng quay lại đỡ lên, dìu y ra khỏi sảnh.

Trương Thúy Sơn nói với theo:

- Bốn vị hựm đã! Cái gì mà huyết hải...

Lời chưa nói hết, bốn hòa thượng đã vượt tường chạy mất.

Trương Thúy Sơn thấy chuyện tối nay hết sức lạ lùng, suy nghĩ một hồi vẫn không hiểu nổi nguyên do tại sao trong tiêu cục Long Môn lại có bốn hòa thượng mai phục? Chàng vừa bước vào đã bị họ tập kích, lại còn nói cái gì “huyết hải thâm cừu”? Chàng nghĩ thầm: “Chuyện này phải hỏi người trong tiêu cục mới giải được nghi nan”, bèn cao giọng gọi:

- Đô tổng tiêu đầu có nhà hay không? Đô tổng tiêu đầu có nhà hay không?

Đại sảnh trống không, vang vọng tiếng chàng dội lại, song tuyệt nhiên không có ai trong tiêu cục trả lời.

Chàng nghĩ thầm: “Chắc chắn không phải họ ngủ say đến thế. Chẳng lẽ họ sợ ta nên trốn hết cả rồi sao? Lẽ nào mọi người trong tiêu cục đều trốn đi cả, không còn một ai?” Chàng thò tay vào bọc lấy bụi nhùi đánh lửa, thấp sáng lên, thấy trên bàn trà có một cái chân nến cháy dở, liền châm vào đó, đi ra phía hậu đường, đi được vài bước thì thấy một phụ nữ nằm sấp dưới đất, không hề động đậy. Trương Thúy Sơn gọi:

- Đại thư, sao nằm đó?

Người phụ nữ vẫn không cử động. Trương Thúy Sơn cúi xuống lay vào vai, soi lên vào mặt chị ta, bất giác kêu lên kinh ngạc.

Người phụ nữ kia mặt tươi cười, nhưng các cơ lạnh cứng, đã chết từ lâu. Khi chàng lay vai chị ta, chàng đã nghi rằng có lẽ chị ta đã chết, nhưng tại sao còn cười? Ban đêm tự đứng nhìn thấy thế thì không khỏi giật mình. Chàng đứng thẳng lên, thấy sau cây cột bên trái cũng có một người nằm thẳng cứng, tới gần thấy đó là một ông già trang phục như một nô bộc, mặt cũng mỉm cười ngô nghê, nằm chết ở đó.

Trương Thúy Sơn rất hồi hộp, tay trái chàng rút cái Hổ đầu câu bên thắt lưng, tay phải giơ cao cây nến, từng bước từng bước đi xem xét, chỉ thấy chỗ này một người, chỗ kia một người, cả trong lẫn ngoài đến mấy chục mạng người nằm chết la liệt, xem chừng tiêu cục Long Môn có lẽ không còn ai sống sót. Trương Thúy Sơn hành tẩu giang hồ, bình sinh những cảnh thảm khốc từng chứng kiến không ít, nhưng nhìn cái cảnh sát diệt mãn môn bày trước mắt thế này thì chàng không khỏi trống ngực đập thình thình, chỉ thấy bóng mình trên tường cứ lập lòe, hóa ra tay chàng cầm nến run run làm cho bóng in lên tường rung theo.

Chàng dừng lại, nhớ đến câu “Dọc đường nếu để xảy ra sơ suất, ta sẽ giết sạch già trẻ lớn bé của tiêu cục Long Môn không chừa một ai”. Cảnh tượng trước mắt mọi người ở tiêu cục Long Môn đều chết, rõ ràng là do Đô Đại Cẩm hộ tống Du Đại Nham không chu đáo. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Kẻ hạ độc thủ như thế này hẳn là vì Du tam ca, vậy thì kẻ đó phải là hảo bằng hữu của tam ca. Kẻ đó đã có bản lĩnh cao hơn Đô Đại Cẩm rất nhiều, lại biết dọc đường có thể xảy ra hung hiểm, sao không thân chinh hộ tống tam ca về núi Võ Đang? Tam ca là người nhân hậu chính trực, ghét kẻ ác như kẻ thù, sao lại giao du với kẻ có tâm địa hiểm độc như vậy?” Càng nghĩ càng thêm nhiều nghi nan, chàng cất bước từ sảnh phía tây đi ra. Dưới ánh nến thấy có hai hoàng y tăng nhân tựa lưng vào tường, mắt mở trừng trừng, cười nhe hết cả răng.

Trương Thúy Sơn vội lùi hai bước, giơ Hồ đầu câu lên, hỏi to:

- Hai vị làm gì ở đây?

Hai hòa thượng kia cứ ngồi yên bất động, chàng chột hiểu hai người ấy cũng đã chết từ lâu; bỗng chàng lạnh toát cả người, thốt lên:

- Nguy tai! Huyết hải thâm cừu, huyết hải thâm cừu...

Lúc này chàng mới hiểu tại sao bốn hòa thượng ban nãy lại nói “Người tàn ác, hạ độc thủ như vậy; nếu là nam tử hán đại trượng phu thì hãy nói rõ tính danh”, rồi “Mối huyết hải thâm cừu hôm nay chưa trả được”. Xem ra món nợ máu mấy chục mạng của tiêu cục Long Môn đều bị trút xuống đầu chàng. Lúc ấy vì không hiểu chuyện này nên chàng chẳng những xưng rõ tính danh, lại còn để lộ món binh khí thành danh là Ngân câu thiết hoạch của mình. Nhưng lai lịch của bốn hoàng y hòa thượng ấy là thế nào?

Trương Thúy Sơn xuất thủ quá nhanh, chỉ bằng bốn nét bút của tự quyết chữ “Bất” đã đánh ngã cả bốn tăng nhân, không kịp nhận biết gia số võ công của đối phương; nhưng kinh lực của bốn tăng nhân khi tấn công đều rất cương mãnh, rõ ràng là phong cách ngoại gia của phái Thiếu Lâm. Đô Đại Cẩm là đệ tử phái Thiếu Lâm, mấy tăng nhân kia hẳn là do y mời đến cứu viện cho tiêu cục Long Môn; vậy không biết Du nhị ca và Mạc thất đệ hiện giờ ở đâu, sư phụ đã sai họ tới bảo hộ già trẻ lớn bé trong tiêu cục Long Môn, với tài năng của nhị ca sao lại để người ta hạ độc thủ như thế này?

Trương Thúy Sơn trầm ngâm suy nghĩ, lát sau hiểu một phần nguyên do, nghĩ thầm: “Bốn hòa thượng kia bỏ đi, phái Thiếu Lâm thế nào cũng đổ tội lên đầu ta nhưng cuối cùng chân tướng sẽ lộ rõ hung thủ là ai; hai phái Võ Đang và Thiếu Lâm liên thủ tra xét, nhất định sẽ lần ra manh mối. Hiện tại hãy cứ để nguyên như thế này, mình phải đi tìm nhị ca và thất đệ trước đã”. Đoạn chàng thổi tắt nến, đi tới bên tường, nhảy ra ngoài.

Chân chưa chạm đất, bỗng nghe “vù” một tiếng thật lớn, một thứ binh khí nặng đánh ngang qua thất lưng, kèm theo tiếng quát:

- Trương Thúy Sơn, ngã này!

Trương Thúy Sơn lơ lửng trên không, chẳng có cách gì né tránh, cú đánh của đối phương đã hiểm lại mạnh, trong lúc nguy ngập, chàng giơ tả chưởng dè xuống binh khí của địch, mượn sức đẩy của nó nhẹ nhàng nhảy trở lên bờ tường. Chiêu này chính là nét móc trong tự quyết chữ “Võ”, đúng như câu “Sai tri yên khởi, chấn tốc hồng phi, lâm nguy chế tiết, trung hiểm đăng ky”^[21], trong đường tơ kẽ tóc đã chuyển nguy thành an.

Trong lúc lâm vào tình thế hết sức hung hiểm, chàng không ngờ pho võ công mới học được khi thì nặng như đá lở, lúc lại nhẹ tựa sương khói, không tổn sức mà hóa giải được đòn sấm sét của đối phương. Chân trái vừa đặt trên bờ tường, tay phải đã rút phán quan

bút ra; biết rằng ngón đòn vừa rồi của đối phương vừa hiểm vừa mạnh là của một hảo thủ chẳng thể coi thường.

Người vừa xuất thủ tập kích thấy Trương Thúy Sơn có thể nhẹ nhàng khéo léo tránh thoát, thật ngoài dự liệu, không nén nổi cũng phải thốt lên “ái chà!” rồi nói:

- Hảo tiểu tử, người quả chẳng vừa!

Trương Thúy Sơn tay trái cầm móc câu, tay phải cầm bút, mũi câu và ngọn bút đều chìa chéo xuống phía dưới, là chiêu “Cung linh giáo hối”, biểu thị thái độ khiêm nhường cung kính khi đối địch với bậc tiền bối võ lâm. Vừa rồi đối phương xuất thủ mạnh và hiểm, Trương Thúy Sơn giả dụ chưa tình cờ học được pho võ công được biến hóa từ thư pháp ra thì có lẽ chàng đã gãy lưng nát xương; trong bụng tuy rất tức giận, song chàng nhớ lời sư huấn, không dám thất lễ với hảo thủ võ lâm.

Trong bóng đêm, chàng thấy ở dưới chân tường, hai bên phải trái có hai hoàng y tăng nhân án ngữ, mỗi vị cầm một cây thiền trượng to chắc. Vị đứng phía trái động mạnh cây thiền trượng xuống đất nghe “hịch” một cái, nói:

- Trương Thúy Sơn, Võ Đang thất hiệp các người cũng được coi là nhân vật thành danh trên chốn giang hồ, sao lại hành sự tàn ác như thế?

Trương Thúy Sơn nghe đối phương gọi thẳng tên chàng, không gọi là Trương ngũ hiệp, cũng không gọi là Trương ngũ gia thì trong bụng hơi bực, lạnh lùng nói:

- Đại sư chẳng buồn hỏi duyên do, phải trái gì hết đã nấp ngay sau tường mà lén lút tập kích, như thế đáng gọi là hành vi của anh hùng hảo hán chẳng? Vẫn nghe võ công phái Thiếu Lâm lừng danh thiên hạ, ai ngờ thủ đoạn ám toán cũng có bí quyết độc đáo khác người.

Tăng nhân đó gầm lên, cầm ngang cây thiền trượng nhảy lên bờ tường, người chưa tới nhưng đầu thiền trượng đã chọc tới. Trương Thúy Sơn cảm thấy một luồng kinh phong đâm thẳng trước ngực, liền vung hổ đầu câu ngăn chặn thế đến của thiền trượng; phản quan bút lập tức điểm ra, “cách” một tiếng, ngọn bút trúng ngay thân cây thiền trượng. Tăng nhân chỉ thấy cánh tay bị chấn động, người không thể đứng lên bờ tường nữa mà nặng nề rơi phịch xuống đất. Nhưng sau chiêu vừa rồi, Trương Thúy Sơn cũng cảm thấy hai cánh tay tê chôn, tức là lực cánh tay của tăng nhân rất mạnh; chàng bèn quát:

- Hai vị là ai, hãy xưng pháp hiệu đi!

Tăng nhân đứng bên phải từ tốn nói:

- Bần tăng là Viên Âm, còn kia là sư đệ Viên Nghiệp.

Trương Thúy Sơn chúc mũi binh khí xuống, vòng tay nói:

- Hóa ra là hai vị đại sư thuộc hàng chữ “Viên” của phái Thiếu Lâm. Tại hạ ngưỡng mộ thanh danh đã lâu, không biết các vị đại sư có điều chi chỉ giáo?

Viên Âm nói, giọng nghe yếu ớt, hơi thở hổn hển:

- Chuyện này liên quan đến đại sự môn hộ của hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang, sư huynh đệ bần tăng không đủ tư cách để nói, song vụ việc xảy ra tối nay, bần tăng muốn hỏi: trai gái mấy chục mạng người ở tiêu cục Long Môn, trong đó có cả hai sư đệ của bần tăng, đều chết dưới tay Trương ngũ hiệp. Cổ nhân có câu “Nhân mệnh quan thiên”^[22], sao cho an lành về sau, thử hỏi Trương ngũ hiệp định thế nào?

Câu nói của hòa thượng tựa hồ khiêm hòa từ tốn, nhưng lời lẽ kết tội, xem ra vị này lợi hại hơn Viên Nghiệp nhiều. Trương Thúy Sơn cười nhạt nói:

- Ân mạng ở tiêu cục Long Môn do kẻ nào gây ra, chính tại hạ cũng đang lấy làm lạ.

Đại sư mở miệng liền gán ngay là do độc thủ của tại hạ, đại sư có tận mắt chứng kiến hay không?

Viên Âm gọi:

- Tuệ Phong, người hãy ra đối chất với Trương ngũ hiệp đi!

Từ sau các gốc cây bước ra bốn hoàng y tăng nhân, chính là bốn người bị Trương Thúy Sơn đánh ngã bên trong tiêu cục ban nãy bằng một chiêu trong tự quyết chữ “Bất”. Người có pháp danh Tuệ Phong khom lưng nói:

- Khải bẩm sư bá, mấy chục mạng người ở tiêu cục Long Môn, trong đó có cả hai sư đệ Tuệ Thông, Tuệ Quang, đều là... do tên ác tặc họ Trương kia hạ độc thủ.

Viên Âm hỏi:

- Hai người có tận mắt chứng kiến hay không?

Tuệ Phong đáp:

- Địch thực chứng kiến tận mắt, nếu bốn đệ tử chúng con không chạy nhanh thì cũng bỏ mạng bởi tay tên ác tặc này rồi.

Viên Âm nói:

- Đệ tử Phật môn không được bịa đặt. Việc này liên quan đến hai đại môn phái Thiếu Lâm chúng ta và phái Võ Đang, người tuyệt nhiên không được nói bậy.

Tuệ Phong liền quỳ xuống, chấp tay nói:

- Có Đức Phật ở trên, đệ tử Tuệ Phong xin thưa, quả thực chân tình, quyết không dám lừa dối sư bá.

Viên Âm nói:

- Người chứng kiến những gì, hãy kể lại đầu đuôi xem nào.

Trương Thúy Sơn nghe tới đó, liền từ trên bờ tường nhảy xuống. Viên Nghiệp ngỡ chàng định sát hại Tuệ Phong, bèn vung thiền trượng quét ngang đầu chàng. Trương Thúy Sơn rùn mình xuống, vọt lên trước, thoáng cái đã vòng ra sau lưng Tuệ Phong. Viên Nghiệp một đòn chưa trúng, theo chiêu số của Phục Ma chưởng, vốn phải hồi chuyển đầu cây trượng đâm tới vai của Trương Thúy Sơn, nhưng lúc này chàng đã ở sau lưng Tuệ Phong, nếu hồi chuyển cây thiền trượng, ắt sẽ đánh vào Tuệ Phong trước, bởi thế Viên Nghiệp phải thu thiền trượng về, quát:

- Người định giở trò gì?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta cần nghe thật rõ, xem hần kể hần thấy ta sát hại người trong tiêu cục Long Môn như thế nào.

Tuệ Phong thấy Trương Thúy Sơn đã đứng cách mình không đầy hai thước, chỉ cần vung binh khí một cái là y sẽ táng mạng tức thời, dù có hai vị sư bá ở đó cũng chẳng kịp cứu; nhưng y trong lòng giận dữ nên chẳng sợ hãi, lớn tiếng nói:

- Sư thúc Viên Tâm ở Giang Bắc nhận được thư cáo cấp của sư huynh Đô Đại Cẩm, liền phái hai vị sư huynh Tuệ Thông, Tuệ Quang gấp đi cứu nguy, sau lại lệnh cho đệ tử đem theo ba sư đệ đến tiêu cục Long Môn. Chúng con vừa đến tiêu cục thì Tuệ Quang sư huynh nói đêm nay chỉ e có cường địch tấn công, nên sai bốn người chúng con phục ở chân tường phía đông, đón địch, còn dặn phải cẩn thận đề phòng kẻ địch dùng kế điệu hổ li sơn, không được tự ý rời khỏi nơi đó.

Viên Âm giục:

- Rồi thế nào, nói mau đi!

Tuệ Phong kể tiếp:

- Trời tối một lúc, thì nghe có tiếng sư huynh Tuệ Thông chửi mắng và động thủ với ai đó ở hậu sảnh, rồi nghe sư huynh rú lên thảm thiết, tựa hồ bị trọng thương. Đệ tử vội chạy về phía đó, chỉ thấy Tuệ Thông đã... đã viên tịch, tên ác tặc họ Trương này...

Nói tới đó, Tuệ Phong giậm chân, giơ tay chỉ thẳng mặt Trương Thúy Sơn, nói:

- Chính ta thấy người dùng một chưởng đánh Tuệ Quang sư huynh văng vào tường chết tươi. Ta tự biết không phải là đối thủ của tên ác tặc, nên nằm phục ở bên ngoài cửa sổ, thấy người chạy thẳng ra hậu viện giết người, sau thấy có tám người của tiêu cục từ hậu viện chạy ra, người đuổi theo họ, dùng chỉ^[23] điểm chết từng người một, già trẻ lớn bé không còn một ai, bấy giờ người mới nhảy qua tường đi mất.

Trương Thúy Sơn lắng lặng đứng nghe. Tuệ Phong nói, nước bọt bắn ra, văng cả vào mặt chàng. Chàng cũng không né tránh, không động thủ, chỉ lạnh lùng hỏi:

- Rồi sau thế nào?

Tuệ Phong phẫn uất nói:

- Rồi thế nào ư? Rồi ta trở lại bức tường phía đông, bàn với ba vị sư đệ, cùng thấy người võ công quá mạnh, bốn người chúng ta địch không nổi, chỉ còn cách xem xét tình hình, sau sẽ tính. Ai ngờ đợi chưa lâu thì người lại đập cửa xông vào, còn gọi đích danh Đô tổng tiêu đầu ra đối đáp. Bốn người chúng ta biết ra là chết, song cũng liều sống mái với người một phen. Ta hỏi tính danh của người, người chẳng phải đã tự báo danh hiệu, là “Ngân Câu Thiệt Hoạch Trương Thúy Sơn” đó ư? Ta lúc đầu chưa tin, nghĩ rằng Vô Đang thất hiệp có khi nào lại tàn ác giết người không chớp mắt như thế, nhưng khi người tự lộ binh khí thì còn là giả được sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta tự báo tính danh, để lộ binh khí, việc đó không phải là giả, bốn sư huynh đệ các người cũng đúng là do ta đánh ngã. Nhưng người hãy nói lại một lần nữa coi: án mạng mấy chục người trong tiêu cục này, đích thị người tận mắt chứng kiến họ Trương ta ra tay giết hại?

Lúc ấy Viên Âm phất tay áo một cái, kéo Tuệ Phong ra xa vài thước, nghiêm nghị nói:

- Người hãy nhắc lại một lần nữa, để cho vị Trương ngũ hiệp lừng danh thiên hạ kia không còn cách gì chối cãi.

Viên Âm kéo Tuệ Phong ra khỏi nơi nguy hiểm, là đề phòng Trương Thúy Sơn trong cơn giận dữ có thể đột nhiên sát nhân diệt khẩu, không còn ai đối chứng.

Tuệ Phong nói:

- Được, để ta nhắc lại lần nữa chính mắt ta chứng kiến, thấy người xuất chưởng đánh chết hai vị sư huynh Tuệ Thông và Tuệ Quang, thấy người xuất chỉ điểm chết tám người trong tiêu cục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Người có nhìn rõ diện mạo của ta hay không? Y phục của ta như thế nào?

Đoạn chàng đánh lửa châm đuốc, chiếu ngay vào mặt mình. Tuệ Phong chăm chú quan sát diện mạo của chàng, hậm hực nói:

- Y phục của người đúng như thế này, áo dài khăn vuông, không sai. Lúc ấy tay trái người cầm một cái quạt xếp, cái quạt đó hiện đang gài sau gáy người kia.

Trương Thúy Sơn giận như điên, không hiểu vì sao kẻ kia lại vu hãm cho chàng như thế, liền giơ cao cây đuốc, tiến thêm hai bước, quát:

- Người có dám nhắc lại một lần nữa kẻ giết người là Trương Thúy Sơn ta đây chứ không phải ai khác?

Tuệ Phong bỗng nhiên đôi mắt phát ra ánh kỳ dị, tay chỉ về phía chàng, miệng ú ớ:

- Người... người... người không...

Đoạn ngã vật xuống đất, nằm lãn ra. Viên Âm và Viên Nghiệp cùng hoảng hốt kêu lên, chạy tới đỡ y dậy, chỉ thấy y hai mắt mở trừng trừng, đầy vẻ kinh hoàng, khí đã tuyệt hoàn toàn.

Viên Âm nói:

- Người... người đánh chết hẳn rồi ư?

Sự việc xảy ra quá nhanh, Viên Âm và Viên Nghiệp dĩ nhiên vừa kinh sợ vừa tức giận, Trương Thúy Sơn cũng bị bất ngờ, vội quay đầu lại, chỉ thấy lùm cây phía sau rung động nhẹ. Trương Thúy Sơn quát:

- Không được chạy!

Chàng tung mình nhảy tới, biết trong lùm cây có người ẩn núp, xông vào đó vô cùng nguy hiểm, nhưng trong tình thế này nếu không bắt được hung thủ vừa sử dụng ám khí giết người thì chàng khó thoát khỏi liên can.

Nào ngờ thân còn lơ lửng trên không, chàng nghe có tiếng ù ù phía sau, hai cây thiên trượng từ hai bên tả hữu đánh tới, đồng thời nghe hai hòa thượng quát:

- Ác tặc đừng hòng bỏ chạy!

Trương Thúy Sơn quét bút và câu xuống, đưa tay ra sau sử tự quyết chữ “đao”, ngân câu móc vào đầu cây thiên trượng của Viên Nghiệp, phán quan bút điểm vào cây thiên trượng của Viên Âm, thân hình mượn sức nhảy lên bờ tường, đưa mắt chăm chú nhìn vào lùm cây, chỉ thấy tán cây hơi rung động, còn người nấp trong đó đã biến mất tăm.

Viên Nghiệp liên tiếp gầm lên, vung thiên trượng định nhảy lên bờ tường liều mạng giao đầu. Trương Thúy Sơn quát:

- Đuổi theo hung thủ là cần kíp hơn cả, hai vị chớ có ngăn cản!

Viên Âm hỗn hển nói:

- Người... người giết người ngay trước mắt ta, còn định chối cãi nữa ư?

Trương Thúy Sơn vung quét hổ đầu câu, không để cho Viên Nghiệp nhảy lên bờ tường.

Viên Âm nói:

- Trương ngũ hiệp, hôm nay chúng ta cũng không cần lấy mạng của người, người hãy hạ khí giới, theo chúng ta về Thiếu Lâm tự là được.

Trương Thúy Sơn nổi giận nói:

- Hai vị làm vương chân vương tay ta, để cho hung thủ chạy mất, đến bây giờ vẫn còn chưa rõ đầu đuôi thế nào, đòi ta theo các vị về Thiếu Lâm tự làm gì?

Viên Âm nói:

- Về Thiếu Lâm tự nghe phương trượng bốn tự phán định, người sát hại liền một lúc ba mạng người của bốn tự, chuyện tày đình thế này, bản tăng chẳng dám định đoạt.

Trương Thúy Sơn cười khẩy:

- Uống cho đại sư là hảo thủ thuộc hàng chữ “Viên” của phái Thiếu Lâm, để hung thủ đào tẩu ngay trước mắt mà chẳng hay biết.

Viên Âm nói:

- Thiện tai, thiện tai! Người sát hại nhân mạng, quyết không thể để cho người đào tẩu.

Trương Thúy Sơn nghe Viên Âm cứ khăng khăng coi chàng là hung thủ thì càng lúc càng phần nộ, vừa đấu khẩu với y vừa ngăn chặn không cho Viên Nghiệp nhảy lên bờ tường, cuộc giao đấu mỗi lúc một mãnh liệt, chàng cười khẩy, nói:

- Hai vị đại sư có bản lĩnh thì bắt ta xem có nổi không?

Viên Nghiệp chống cây thiền trượng xuống đất đẩy một cái, mượn sức nhảy lên cao, Trương Thúy Sơn cũng nhảy lên, khinh công của chàng cao hơn hẳn Viên Nghiệp, từ trên đánh xuống, khác gì cơn gió. Viên Nghiệp giơ ngang thiền trượng định đỡ, hổ đầu câu của Trương Thúy Sơn chuyển qua, nghe “xoẹt” một tiếng, đã móc trúng vai Viên Nghiệp, máu tươi chảy ròng ròng. Viên Nghiệp kêu rống lên, ngã huỵch xuống đất. Đây là Trương Thúy Sơn hạ thủ lưu tình, nếu không chỉ hưởng móc câu xéo qua một chút, móc vào yết hầu Viên Nghiệp thì y bỏ mạng tại chỗ rồi.

Viên Âm kêu lên:

- Viên Nghiệp sư đệ, bị thương nặng không?

Viên Nghiệp giận dữ nói:

- Không sao cả! Sư huynh mau xuất thủ, khỏi cần nhiều lời!

Viên Âm ho một tiếng, vung thiền trượng đánh lên. Viên Nghiệp vẫn hùng hổ, bắt chập vết thương ở vai, cứ múa trượng như gió, hai bên cùng xáp lại công kích. Trương Thúy Sơn thấy lực cánh tay của hai hòa thượng rất mạnh, họ sử dụng thứ khí giới cứng nặng, nếu để họ nhảy lên được bờ tường, một mình chàng chống đỡ đôi bên sẽ khó bề thủ thắng, liền phòng bị môn hộ cực kỳ nghiêm mật, từ trên cao đánh xuống, hai hòa thượng chẳng có cách gì đánh lên được. Ba hòa thượng thuộc hàng chữ “Tuệ” võ công thấp hơn nhiều, thấy hai vị sư bá đánh mãi chẳng ăn thua gì, cũng muốn nhảy vào trợ lực, nhưng biết chen vào chỗ nào?

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Hiện tại cách hay nhất là phải điều tra ra hung thủ, chẳng nên luẩn quẩn ở đây mãi”, bèn giơ bút và câu chéo ra trước mặt để ngăn chặn mọi thế công đánh tới, hú một tiếng, đang định nhảy vọt đi, bỗng nghe phía bên trong tường có người rống to như sấm, từ sau lưng có một luồng kinh phong đánh tới. Trương Thúy Sơn nhảy xuống đất, thấy một tăng nhân cao lớn vọt qua tường, giơ cả hai tay ra đoạt binh khí của chàng. Trong bóng đêm không nhìn rõ diện mạo người ấy, chỉ thấy mười ngón tay y như móc câu, trào cứng mà đoạt cũng mạnh, chính là “Hổ trào công” cực kỳ lợi hại của phái Thiếu Lâm. Viên Nghiệp nói:

- Viên Tâm sư huynh, dẫu thế nào cũng đừng để tên ác tặc ấy chạy thoát.

Trương Thúy Sơn từ khi học võ thành công, hiếm khi gặp đối thủ; nửa tháng trước chàng lại học thêm được “Ỗ Thiên Đồ Long công” nên võ nghệ càng cao hơn. Nay thấy tăng nhân kia công kích uy mãnh, để chọc tức đối phương, chàng bèn giắt hổ đầu câu cùng phán quan bút vào lưng, nói:

- Hỡi ba đại sư Thiếu Lâm tự, hãy cùng liên thủ xông tới đây, Trương Thúy Sơn ta đâu có ngán!

Thấy tay trái của Viên Tâm trào tới, hữu chưởng của chàng vờn ra thăm dò thật nhanh rồi ngoắt ngón tay chộp lại, nghe “soạt” một tiếng đã xé rách một mảnh tay áo tăng bào của Viên Tâm. Thủ trào của Viên Tâm đang định chộp tới vai Trương Thúy Sơn, thì chân trái của chàng đã đá lên trúng ngay đầu gối y.

Nào ngờ hạ bàn công của Viên Tâm cực kỳ vững chắc, đầu gối bị trúng một cước rất nặng, nhưng y chỉ loạng choạng chứ không ngã. Viên Tâm gầm lên như hổ, tay phải lại

chộp tới. Đồng thời hai cây thiên trượng của Viên Âm và Viên Nghiệp cũng đánh tới, một thọc vào sườn, một bổ xuống đầu. Viên Âm nói năng yếu ớt, lại húng hắng ho như đang bị bệnh nặng, song thực ra trong ba hòa thượng kia, y là vị có võ công cao nhất. Cây thiên trượng bằng đồng nặng mấy chục cân mà y sử dụng linh hoạt như thứ đao kiếm bình thường, đâm đỡ chém gạt nhẹ nhàng như không.

Trương Thúy Sơn gặp được đối thủ, nghĩ thầm: “Võ Đang ta và phái Thiếu Lâm những năm gần đây cùng lừng danh trong võ lâm, song ai cao ai thấp, chưa hề có dịp so sánh. Hôm nay chính là một dịp hay để thử xem thủ pháp của các cao tăng Thiếu Lâm tới mức nào”. Chàng liền thi triển hai tay không đối phó với hai cây thiên trượng, một đôi hổ trảo, chàng cứ tung hoành tới lui, chém chặt chộp phạt, chỉ chọc chưởng tạt, tuy là một địch ba mà dần dần lại chiếm thượng phong.

Võ công của hai phái Võ Đang và Thiếu Lâm mỗi bên có sở trường sở đoản riêng. Phái Võ Đang có được bậc kỳ tài cái thế Trương Tam Phong, thì phái Thiếu Lâm có hơn ngàn năm truyền thụ tu chính, nào phải loại thường. Chẳng qua hiện thời võ công của Trương Thúy Sơn thuộc hàng đệ nhất cao thủ trong phái Võ Đang, còn ba hòa thượng Viên Âm, Viên Tâm, Viên Nghiệp tuy võ công cũng cao, song chỉ thuộc hàng thứ hai ở Thiếu Lâm tự mà thôi. Giao đấu càng lâu, Trương Thúy Sơn càng thần định khí túc, động tác nhẹ nhàng. Chàng tay phải vươn ra sử thế móc trong tự quyết chữ “Long”, chộp lấy thiên trượng của Viên Nghiệp, thuận tay hất ra trúng vào thiên trượng của Viên Âm đang đánh tới, tức là mượn lực đánh địch, chỉ nghe “choang” một tiếng lớn điếc cả tai, lực khí của Viên Âm, Viên Nghiệp đều mạnh, cộng thêm lực đạo của Trương Thúy Sơn, khiến cho hổ khẩu của hai hòa thượng bị chấn động ứa máu. Viên Tâm vội xông tới tiếp cứu. Trương Thúy Sơn đưa chân ra móc một cái, lật chưởng vỗ vào lưng y, lại là mượn lực đánh địch, mượn sức y đang xông tới trước mà đẩy y ngã chúi xuống. Trương Thúy Sơn cười khẩy, nói:

- Muốn bắt ta đem về Thiếu Lâm tự, chỉ e các vị phải khổ luyện vài năm nữa.

Đoạn quay lưng bỏ đi. Viên Tâm bật dậy quát:

- Hung đồ chớ hòng đào tẩu!

Viên Âm và Viên Nghiệp cũng đuổi theo chàng. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Ba lão hòa thượng này cứ quán lấy chân mình mãi thế này, chẳng lẽ phải đánh chết họ?” Liên đề khí thi triển khinh công vọt đi.

Viên Tâm và Viên Nghiệp hò hét âm ỉ đuổi theo. Khinh công của họ không bằng Trương Thúy Sơn, chỉ vừa hét to:

- Bắt lấy hung thủ giết người! Ác tặc đừng hòng tẩu thoát!

Vừa chạy đuổi theo chàng trên bờ hồ. Trương Thúy Sơn cười thầm trong bụng, nghĩ: “Các người đuổi sao cho kịp ta!” Bỗng nghe Viên Tâm và Viên Nghiệp không hện mà cùng kêu:

- Ối!

Viên Tâm cũng rú lên một tiếng đau đớn, tựa hồ bị trúng thương nặng.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc ngoảnh lại, chỉ thấy ba hòa thượng lấy tay ôm mắt bên phải, tựa hồ mắt đó bị trúng ám khí. Quả nhiên nghe Viên Tâm lớn tiếng quát:

- Họ Trương kia, người có giỏi thì đánh mù nốt mắt trái của ta đi!

Trương Thúy Sơn càng ngạc nhiên hơn: “Chẳng lẽ mắt phải của y đã bị người nào làm mù rồi ư? Rốt cuộc là ai ám trợn mình chứ?” Chợt nghĩ ra, bèn gọi:

- Thất đệ, thất đệ, đệ ở đâu?

Trong Võ Đang thất hiệp, Mạc Thanh Cốc là người sử dụng ám khí tài tình hơn cả nên Trương Thúy Sơn mới đoán là thất đệ đã tới.

Chàng gọi mấy tiếng nhưng không thấy ai trả lời. Trương Thúy Sơn vội chạy một vòng quanh mấy cây liễu lớn ven hồ, song chẳng thấy một bóng người.

Viên Nghiệp bị bắn mù một mắt, tức giận điên cuồng, bất kể sống chết muốn xông lên liều mạng với Trương Thúy Sơn. Nhưng Viên Âm biết dù có lành lặn cả hai mắt, ba người họ cũng chẳng thể địch nổi Trương Thúy Sơn, nên níu giữ Viên Nghiệp lại:

- Viên Nghiệp sư đệ, việc báo thù đâu phải chuyện nhất thời. Vụ này dù ta và sư đệ có bỏ qua thì phương trượng và hai vị sư thúc cũng chẳng bỏ qua đâu.

Trương Thúy Sơn thấy ba hòa thượng không đuổi theo chàng nữa thì lòng đầy nghi hoặc: “Người nấu mình trong bóng tối ám trợ ta là ai?” Chàng không dám ở lại lâu bên bờ hồ, vội rảo bước trở về khách điếm, được hơn mười trượng bỗng thấy đám lau sậy bên hồ không ngừng chao động.

Lúc này không có gió, lau sậy chao động, hẳn là có người nấp bên trong. Trương Thúy Sơn nhẹ bước tới gần, đang định lên tiếng hỏi, thì từ trong đám lau sậy có một người nhảy vọt ra, vung đao bổ xuống đầu chàng, miệng hét to:

- Người không chết thì ta chết!

Trương Thúy Sơn né nghiêng người, chân đá lên, trúng cổ tay kẻ kia, cây đao vọt khỏi tay y, nhoáng một vệt sáng, cây đao đã rơi tùm xuống hồ. Nhìn kẻ kia thấy mặc tăng bào, đầu trọc, lại là hòa thượng Thiếu Lâm tự. Trương Thúy Sơn quát:

- Người làm trò gì ở đây?

Chỉ thấy trong đám lau còn ba người nữa, không biết là người chết hay bị thương. Chàng nghĩ hòa thượng này võ công tầm thường, chẳng có gì đáng ngại, bèn bước lên mấy bước, cúi xuống nhìn cho rõ, thì ra ba người kia chính là Đô Đại Cẩm và hai tiêu đầu Chúc, Sử của tiêu cục Long Môn.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, nói:

- Đô tổng tiêu đầu, người... người làm sao...

Lời chưa dứt, y đã nhảy lên, hai tay túm chặt lấy ngực áo của Trương Thúy Sơn, nghiêng rằng nói:

- Ác tặc, ta chẳng qua giữ lại có ba trăm lượng vàng, vậy... mà người cũng hạ độc thủ!

Trương Thúy Sơn nói:

- Người làm gì vậy?

Chàng định thi triển Cầm nã pháp để thoát ra, thấy Đô Đại Cẩm ở khước mắt, khước miệng đều có máu tươi, lúc này tuy trời tối, nhưng hai người cách nhau chưa đầy nửa thước, chàng nhìn khá rõ, ngạc nhiên hỏi:

- Người bị nội thương hay sao?

Đô Đại Cẩm quay sang hòa thượng kia, nói:

- Sư đệ, sư đệ hãy nhìn cho rõ, đây là Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn, chính là... hung thủ giết người. Sư đệ mau chạy đi, chạy ngay đi, chớ để hắn đuổi kịp!

Đoạn hai tay y nắm chặt ngực áo Trương Thúy Sơn, dùng đầu đập thật mạnh vào trán chàng, cho cả hai cùng vỡ đầu mà chết.

Trương Thúy Sơn vội hai tay xoay qua, đẩy vào vai Đô Đại Cẩm, chỉ nghe “soạt” một tiếng, vạt áo chàng bị rách toạc một mảnh lớn, Đô Đại Cẩm thì ngã văng xuống đất.

Trương Thúy Sơn tuy rất gan dạ, nhưng tối nay gặp bao nhiêu chuyện quái dị, thần sắc của Đô Đại Cẩm lại trông cực kỳ đáng sợ, nên bất giác tim chàng đập thành thịch, cúi xuống nhìn, thấy hai mắt Đô Đại Cẩm đã trợn trừng, khí đã tuyệt, vậy là y bị nội thương quá nặng từ trước, chứ một cái đẩy của chàng vào vai làm sao đủ giết chết y.

Vị hòa thượng kia thất thanh kêu lên:

- Người... người... lại giết Đô sư huynh...

Đoạn quay mình chạy thực mạng, nhưng vì kinh hoảng và vội vã, mới được vài bước đã ngã sóng soài.

Trương Thúy Sơn lắc đầu, thấy hai tiêu đầu Chúc, Sử chân ngâm trong nước hồ, chết đã lâu. Nhìn ba thi thể, bất giác thương cảm. Chàng với Đô Đại Cẩm tuy không có giao tình, việc tiêu cục Long Môn hộ tống Du Đại Nham cũng không chu đáo khiến chàng rất cảm giận, song nhìn ba người họ chết một cách oan ức khó hiểu như thế, chàng khó tránh khỏi thương cảm. Chàng đứng bên bờ hồ giây lát, bỗng nghĩ thầm: “Đô Đại Cẩm có nói ‘Ác tặc, ta chẳng qua giữ lại có ba trăm lạng vàng, vậy... mà người cũng hạ độc thủ!’ Mình bảo y đem hai ngàn lạng vàng cứu tế dân bị nạn, chắc y tiếc của nên giữ lại ba trăm lạng. Đừng nói là mình hoàn toàn không hay biết, mà dẫu có biết thì mình cũng chỉ cười một tiếng, có lẽ nào vì chuyện đó mà làm khó cho y?”

Chàng nhắc thử cái bọc sau lưng Đô Đại Cẩm, quả nhiên thấy nó nặng chình chịch, mở ra, có mấy thoi vàng lặn ra cạnh mặt Đô Đại Cẩm. Lúc này chàng chợt nhận thấy nhân sinh vô thường, vị Tổng tiêu đầu này suốt đời vất vả, ngàn dặm bôn ba, liều thân trên đường đao mũi kiếm, chẳng qua cốt kiếm được một số vàng bạc, giờ thì vàng bạc lặn lóc ngay trước mặt đó nhưng y nào được hưởng dụng. Lại nghĩ mới rồi chàng dốc sức kịch chiến với ba hòa thượng Thiếu Lâm, tuy toàn thắng, được tiếng anh hùng nhất thời, nhưng một trăm năm nữa, so với Đô Đại Cẩm thì cũng có khác gì đâu. Nghĩ đến đó, chàng bất giác thở dài buồn bã.

Bỗng dưng có tiếng đàn tình tang từ mặt hồ vẳng tới. Trương Thúy Sơn ngẩng đầu lên, thấy người đang gảy đàn trên thuyền chính là thiếu niên văn nhân mà chàng đã thấy ở dưới hồ trước cửa tiêu cục Long Môn ban đầu. Nhìn ba thi thể dưới chân, nếu chiếc du thuyền kia lại gần, người kia trông thấy ắt kinh hoảng kêu lên, tuần binh Mông Cổ nghe được sẽ khó tránh khỏi phiến toái. Chàng đang định bỏ đi, bỗng nghe văn nhân trên thuyền gảy nhẹ ba tiếng đàn, rồi y ngẩng lên nói:

- Huynh đài đã có nhã hứng du ngoạn trên hồ canh khuya, sao không xuống thuyền chơi?

Đoạn vẫy tay một cái. Từ phía lái thuyền có một người chèo sấn nhóm dậy đẩy hai mái chèo, đưa thuyền bơi vào gần bờ.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Người kia từ đầu tới giờ vẫn ở trên hồ, có lẽ y nhìn thấy gì chẳng, tại sao mình không hỏi thăm y thử xem”. Nghĩ vậy, chàng đi lại phía mé nước, đợi chiếc thuyền tới gần liền nhẹ nhàng nhảy xuống mũi thuyền.

Chàng thư sinh trên thuyền đứng dậy, mỉm cười, chấp tay hành lễ, tay trái chìa ra phía đối diện, mời khách ngồi. Dưới ánh đèn lồng che bằng vải sa màu xanh, trông thư sinh tay trắng ngần, trắng hơn cả tuyết, mặt ngọc hơi gầy, mi cong mũi thẳng, lúc cười thì má trái lúm đồng tiền, nhìn xa ngỡ là một công tử phong lưu nhàn nhã, bây giờ đối diện mới thấy rõ là một mỹ nữ giả trai.

Trương Thúy Sơn tuy là người phóng khoáng tự nhiên, nhưng theo quy củ sư môn,

chuyện nam nữ gần cách rất chặt chẽ. Võ Đang thất hiệp hành tẩu giang hồ, về phương diện nữ sắc ai nấy đều nghiêm cẩn, nay thấy đối phương là một thiếu nữ, chàng liền ngạc nhiên, hai má đỏ bừng, đứng ngay dậy nhảy trở lại bờ, chấp tay nói:

- Tại hạ không biết cô nương cải nam trang, vô ý mạo muội.

Thiếu nữ không nói gì. Chỉ nghe tiếng mái chèo khuấy nước, con thuyền lặng lẽ bơi ra giữa hồ, thiếu nữ thì gảy đàn hát:

“Nhã hứng kia đêm nay đã tận, mong đêm mai lại đến cùng nhau, Lục Hòa tháp, dưới chân cầu, bên cây liễu rủ thuyền câu đón chờ. Quân tử hỡi, nếu chàng không ngại, tới nơi kia du ngoạn một phen”.

Con thuyền xa dần, lời ca cũng nhỏ dần, chỉ thấy sóng nước chao động, ngọn đèn chỉ còn bằng hạt đỗ, chìm lẫn vào sắc nước trong đêm.

Sau một phen kịch chiến giữa kiếm ảnh đao quang, gió tanh mưa máu, bỗng dưng gặp cảnh lả lướt phiêu diêu như thế, Trương Thúy Sơn lặng người đứng tần ngần trên bờ hồ, bất giác lòng thấy nao nao, hơn nửa canh giờ sau mới trở về khách điếm.

Hôm sau trong thành Lâm An truyền ra vụ đại huyết án mấy chục nhân mạng ở tiêu cục Long Môn lan truyền ra, ai ai cũng biết. Trương Thúy Sơn đáng người nho nhã nên không một ai nghi ngờ chàng. Từ sáng tới chiều chàng nhàn du khắp phố phường, đèn miếu, nghe ngóng tin tức của nhị sư huynh Du Liên Châu và thất đệ Mạc Thanh Cốc, nhưng đi cả buổi cũng chẳng tìm được ký hiệu liên lạc nào của Võ Đang thất hiệp.

Đến chiều tà, trong lòng lại rộn lên tiếng hát của người thiếu nữ: *“Nhã hứng kia đêm nay đã tận, mong đêm mai lại đến cùng nhau, Lục Hòa tháp, dưới chân cầu, bên cây liễu rủ thuyền câu đón chờ. Quân tử hỡi, nếu chàng không ngại, tới nơi kia du ngoạn một phen”.* Hình ảnh thiếu nữ cứ chập chờn ẩn hiện trong óc chàng. Chàng nghĩ thầm: “Mình giữ đúng lễ, thì gặp nàng một lần cũng có sao đâu? Giá có nhị sư ca và thất sư đệ đi cùng thì hay quá, nhưng lúc này, trừ việc hỏi thăm thiếu nữ kia, không còn nơi nào khác có thể nghe ngóng để tìm ra chân tướng án mạng đêm qua”.

Dùng bữa tối xong, Trương Thúy Sơn nhắm hướng tháp Lục Hòa bên sông Tiền Đường đi tới.

Trương Thúy Sơn biến chiêu cực nhanh, chân phải đá mạnh về phía trước, thân hình đã vọt lên, nhẹ nhàng xảo diệu bay qua con mương. Chỉ nghe tiếng nữ trên thuyền thốt lên trong trẻo:

- Hay lắm!

Trương Thúy Sơn ngoảnh nhìn, thấy nàng đội nón lá đứng ở mũi thuyền, gió mưa thổi bay bay tà áo.

Hồi 5

Cánh tay ngọc trúng mai hoa tiêu

Sông Tiền Đường đến chỗ tháp Lục Hòa thì chuyển qua một khúc quanh lớn, rồi mới chảy thẳng về phía đông. Chỗ này cách phủ Lâm An không gần, khi Trương Thúy Sơn tới đó thì trời đã tối, thấy phía đông ngọn tháp quả nhiên có ba cây liễu lớn, bên dưới đậu một chiếc thuyền. Chiếc thuyền trên sông Tiền Đường này có buồm, lớn hơn hẳn loại du thuyền trên Tây Hồ, nhưng mũi thuyền vẫn treo hai chiếc đèn lồng vải sa xanh y hệt tối qua. Trương Thúy Sơn hồi hộp, tim đập mạnh, cố trấn tĩnh đi tới bên cây liễu lớn, thấy thiếu nữ nọ ngồi một mình ở mũi thuyền, y phục màu xanh nhạt, hôm nay đã đổi sang trang phục nữ nhi.

Trương Thúy Sơn tới đây chỉ cốt hỏi thiếu nữ chuyện tối qua, giờ thấy nàng đổi sang trang phục nữ nhi thì còn đang ngần ngại, bỗng nghe nàng ngẩng mặt lên trời mà ngâm: “Ngồi ôm gối đầu thuyền đợi khách, biết khi nào chàng mới đến cho, gió kia với sóng muốn đùa, lay ai mau tỉnh qua cơn mơ màng”.

Trương Thúy Sơn nói to:

- Tại hạ Trương Thúy Sơn có điều muốn hỏi, chưa dám mạo muội!

Thiếu nữ nói:

- Mời chàng xuống thuyền.

Trương Thúy Sơn nhẩy nhẹ xuống mũi thuyền.

Thiếu nữ nói:

- Tối qua mây đen đầy trời, không thấy ánh trăng. Tối nay mây tan trời trong, cảnh đẹp hơn nhiều.

Tiếng thiếu nữ trong trẻo ngân nga, song lúc nói nàng chỉ nhìn trời, chẳng buồn nhìn Trương Thúy Sơn lấy một lần. Chàng nói:

- Mạn phép được thỉnh vấn tôn tính của cô nương?

Thiếu nữ đột nhiên quay mặt lại, đôi mắt sáng lướt qua lướt lại trên mặt Trương Thúy Sơn, không trả lời. Chàng thấy diện mạo nàng vô cùng mỹ lệ, nhưng như có điều gì dồn bức, chàng chợt thấy ngưỡng ngùng, không dám hỏi thêm, đành quay mình nhẩy luôn lên bờ, chạy ngược về phía mặt đường.

Chạy hơn mười trượng, chàng bỗng dừng bước, nghĩ thầm: “Trương Thúy Sơn ơi là Trương Thúy Sơn, mi bấy thước ngang tàng, nam tử hán đại trượng phu tung hoành giang hồ không biết sợ, vậy mà giờ đây lại sợ hãi một thiếu nữ là sao?” Ngoảnh nhìn lại chỉ thấy chiếc thuyền của thiếu nữ đang từ từ trôi xuôi theo dòng sông Tiền Đường, hai ngọn đèn lồng chiếu xuống mặt sông. Trương Thúy Sơn nhất thời chưa biết nên làm gì, bèn thả bộ men sông mà đi.

Người đi trên bờ, thuyền trôi dưới sông, một người một thuyền cứ thế song hành cùng nhau. Thiếu nữ vẫn ngồi ôm gối ở mũi thuyền, ngẩng nhìn mảnh trăng non phía chân trời.

Trương Thúy Sơn đi một hồi, bất giác cũng theo nàng nhìn lên trời, bỗng thấy phía đông bắc dần lên một đám mây đen lớn. Trời quả thật không sao lường trước được, đám mây đen kia lan ra rất nhanh, chẳng mấy chốc đã che lấp mặt trăng, một trận gió thổi tới rải mưa lác rác. Bờ sông quăng này hoàn toàn trống trải, không có chỗ nào trú mưa.

Trương Thúy Sơn cũng đang bần lòng, chẳng tính đến việc trú mưa, mưa tuy không nặng hạt, nhưng nếu mưa lâu thì sẽ ướt hết người. Thiếu nữ vẫn ngồi ở mũi thuyền, mặc cho mưa tạt vào ướt người.

Trương Thúy Sơn như sực tỉnh, nói:

- Cô nương, hãy vào khoang thuyền tránh mưa đi!

Thiếu nữ “à” một tiếng, đứng dậy, nói:

- Thế chàng không sợ mưa ướt hay sao?

Đoạn nàng chui vào khoang thuyền, cầm ra một cái dù, vung tay ném cây dù lên bờ.

Trương Thúy Sơn giơ tay đón lấy, thấy đó là một cây dù đồ làm bằng giấy dầu, mở dù ra thấy trên tán vẽ cảnh sông núi xa gần, vài cây liễu rủ, một bức tranh thủy mặc thanh nhã, đề bảy chữ “Tà phong tế vũ bất tu quy”^[24]. Các cây dù ở Hàng Châu thường có vẽ cảnh đề chữ, xưa nay vẫn thế, chẳng có gì lạ. Tranh vẽ và chữ viết của thợ làm dù cũng giống như trên đồ gốm Giang Tây, thường có cái vẽ của dân thợ. Còn tranh và chữ trên cây dù này lại rất tinh xảo, bảy chữ kia tuy nét bút hơi thiếu kinh lực, nhưng là do con nhà khuê tú viết nên, đầy vẻ thanh lệ thoát tục.

Trương Thúy Sơn giương dù che mưa, ngẩng nhìn thư họa trên cây dù, chân vẫn không ngừng bước, nào ngờ phía trước có một con mương nhỏ, chân trái của chàng vẫn bước tới liền đập vào chỗ trống không. Nếu là người thường, bước hụt này đương nhiên sẽ ngã bổ chửng. Nhưng chàng biến chiêu cực nhanh, chân phải đá mạnh về phía trước, thân hình đã vọt lên, nhẹ nhàng xảo diệu bay qua con mương. Chỉ nghe thiếu nữ trên thuyền thốt lên trong trẻo:

- Hay lắm!

Trương Thúy Sơn ngoảnh nhìn, thấy nàng đội nón lá đứng ở mũi thuyền, gió mưa thổi bay tà áo, trông hệt như tiên nữ đứng trên những ngọn sóng.

Thiếu nữ nói:

- Thư họa trên cây dù liệu có vừa mắt Trương tướng công chăng?

Trương Thúy Sơn vốn không lưu tâm đến hội họa, chỉ chú ý thư pháp, bèn nói:

- Nét bút là thư pháp của Vệ phu nhân trên “Danh Cơ thiếp”, bút dứt mà ý vẫn liền, bút ngắn mà ý vẫn dài, diễn tả hết cái kỳ diệu của trâm hoa tả vận.

Thiếu nữ thấy chàng nhận ra thể chữ của mình thì trong lòng rất vui, nói:

- Trong bảy chữ ấy, chữ “Bất” viết dở nhất.

Trương Thúy Sơn nhìn kỹ, nói:

- Chữ “Bất” viết rất tự nhiên, có điều không được hàm súc, như sáu chữ kia dư vận bất tận khiến người xem nhìn không biết chán.

Thiếu nữ nói:

- Phải rồi, tiểu muội cảm thấy chữ ấy viết có gì không ổn, nghĩ mãi chưa thấy dở ở chỗ nào, chàng vừa nói là tiểu muội nhận ra ngay.

Chiếc thuyền của thiếu nữ trôi xuôi theo dòng, Trương Thúy Sơn ở trên bờ đi theo, hai người trò chuyện với nhau về thư pháp, người hỏi kẻ đáp, không để ý đã đi cả dặm. Lúc này trời đã tối hơn, đôi bên không còn nhìn rõ mặt nhau nữa, thiếu nữ bỗng nói:

- Trò chuyện với chàng một buổi, hơn cả đọc sách mười năm. Đa tạ Trương tướng công chỉ bảo, giờ xin cáo biệt!

Rồi thiếu nữ giơ tay lên, người lái thuyền liền kéo buồm, chiếc buồm trắng từ từ được kéo lên, no gió, con thuyền lập tức trôi nhanh. Trương Thúy Sơn thấy cánh buồm xa

dần, bất giác cảm thấy bồi hồi, chợt nghe giọng nàng vọng lại từ xa:

- Tiểu muội họ Ân, mai ngày có dịp, lại xin thỉnh giáo tướng công...

Trương Thúy Sơn nghe bốn chữ “Tiểu muội họ Ân” liền giật mình nhớ lại rằng Đô Đại Cẩm từng nói, người nhờ y hộ tống Du tam ca là một thư sinh diện mạo tuấn tú, tự xưng họ Ân, liệu có phải là thiếu nữ này giả trai? Nghĩ tới đó, chàng không còn ngại ngần chuyện nam nữ, liền đề khí đuổi theo. Thuyền căng buồm trôi nhanh, song chàng thì triển khinh công, chẳng mấy chốc đã đuổi kịp, lớn tiếng gọi vào thuyền:

- Ân cô nương, nàng có biết Du tam ca Du Đại Nham của tại hạ hay chăng?

Thiếu nữ quay đầu lại, nhưng không trả lời. Trương Thúy Sơn dường như nghe có tiếng thở dài, nhưng người ở trên bờ, người dưới thuyền, nghe không được rõ có đúng là tiếng thở dài hay không.

Trương Thúy Sơn lại nói:

- Trong lòng tại hạ có biết bao nhiêu là nghi vấn, cần hỏi cho rõ.

Thiếu nữ nói:

- Cứ nhất thiết phải hỏi cho rõ ư?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ủy thác tiêu cục Long Môn hộ tống Du tam ca của tại hạ về núi Võ Đang phải chăng là Ân cô nương? Ân đức ấy có ngày phải báo đáp.

Thiếu nữ nói:

- Ân ân oán oán, cũng thật khó nói.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Du tam ca của tại hạ về đến chân núi Võ Đang còn bị người ta hạ độc thủ, Ân cô nương có biết hay chăng?

Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội quả không vui, rất tiếc về việc đó.

Hai người một hỏi một đáp, gió mạnh dần, thuyền trôi càng nhanh. Trương Thúy Sơn nội lực thâm hậu, trước sau vẫn đi song song với con thuyền, không tụt lại nửa bước. Thiếu nữ nội lực tuy không bằng chàng, nhưng từng câu từng chữ đều nghe rõ ràng.

Sông Tiền Đường càng về phía hạ lưu mặt sông càng rộng. Mà gió nhẹ mưa nhỏ lúc đầu cũng dần dần biến thành cuồng phong bạo vũ.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Tồi qua mấy chục mạng người ở tiêu cục Long Môn bị giết, cô nương có biết ai hạ độc thủ chăng?

Thiếu nữ đáp:

- Tiểu muội đã bảo Đô Đại Cẩm phải hộ tống thật chu đáo Du tam hiệp về núi Võ Đang, nếu dọc đường để xảy ra nửa phần sơ suất...

Trương Thúy Sơn nói:

- Thì cô nương sẽ giết sạch già trẻ lớn bé trong tiêu cục của y chứ gì?

Thiếu nữ nói:

- Không sai! Hắn đã hộ tống Du tam hiệp không đến nơi đến chốn, đó là hắn tự rước họa vào thân, còn oán trách ai kia chứ?

Trương Thúy Sơn thấy lạnh người, nói:

- Chẳng lẽ... bấy nhiêu mạng người trong tiêu cục đều do... đều do...

Thiếu nữ đáp:

- Đều do tiểu muội giết đó.

Trương Thúy Sơn tai bỗng ù đi, chàng không thể ngờ một thiếu nữ kiều diễm nhường kia rốt cuộc lại là một hung thủ giết người không chớp mắt. Lát sau, chàng hỏi:

- Còn... còn hai hòa thượng Thiếu Lâm tự?

Thiếu nữ nói:

- Cũng là do tiểu muội giết. Tiểu muội vốn không định kết oán thù với phái Thiếu Lâm, nhưng bọn họ lại sử ám khí tẩm độc đả thương tiểu muội trước, nên không thể tha cho họ được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thế sao... tại sao họ lại đổ oan cho tại hạ?

Thiếu nữ cười khanh khách, nói:

- Cái đó là do tiểu muội sắp đặt đó.

Trương Thúy Sơn cả giận nói to:

- Cô nương sắp đặt để họ đổ oan cho ta?

Thiếu nữ mỉm cười yêu kiều:

- Đúng vậy.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta với cô nương không thù không oán, tại sao lại làm như thế?

Chỉ thấy thiếu nữ phẩy tay áo, chui vào khoang thuyền. Đến nước này, Trương Thúy Sơn làm sao có thể không hỏi cho ra nhẽ? Thấy chiếc thuyền cách xa bờ mấy trượng, không thể nào nhảy xuống thuyền, trong cơn cuồng nộ, chàng liền vung chưởng đánh mạnh vào cây phong bên bờ sông, nghe “rắc rắc” mấy tiếng, hai cành lớn gãy rời. Chàng vận lực ném một cành xuống sông, tay trái cầm một cành, chân phải nhún một cái, nhảy xuống sông, chân trái đáp xuống cành cây nổi dưới đó liền mượn lực nhảy tiếp, cùng lúc ném cành thứ hai tới phía trước, chân phải đáp vào nó, lại mượn sức lần nữa, vọt lên mũi thuyền, quát to:

- Cô nương... cô nương sắp đặt như thế nào?

Khoang thuyền tối om, không một tiếng động. Trương Thúy Sơn dậm bước tiến vào, nhưng trong cơn thịnh nộ vẫn biết tự kiềm chế, nghĩ thầm: “Xông vào khoang thuyền của phụ nữ, e mang tiếng thất lễ!” Chàng đang ngần ngại, chợt trong khoang thuyền lóe lên ánh lửa, một ngọn nến được thắp sáng. Thiếu nữ nói:

- Mời vào!

Trương Thúy Sơn sửa lại áo mũ, khép dù, bước vào khoang thuyền và bất giác sửng sờ khi thấy trong này là một thư sinh áo xanh khăn vuông, tay cầm quạt giấy phe phẩy, thần thái ung dung; thì ra thiếu nữ kia trong giây lát đã cải nam trang, nhìn thoáng qua diện mạo giống Trương Thúy Sơn như đúc. Thúy Sơn hỏi nàng sắp đặt như thế nào, để các hòa thượng phái Thiếu Lâm đổ oan cho chàng, bây giờ thiếu nữ kia cải trang, chẳng cần đáp, chàng cũng đã hiểu ra, trong đêm tối, ai ai cũng sẽ ngỡ hai người là một, chẳng trách Tuệ Phong và Đô Đại Cầm cứ một mực đổ riệt cho chàng đã hạ độc thủ.

Thiếu nữ giơ chiếc quạt chỉ phía đối diện, nói:

- Trương ngũ hiệp, mời ngồi!

Nàng cầm ấm trà nhỏ trên kỷ lên, rót một chén, đưa tới trước mặt chàng, nói:

- “Hàn dạ khách lai trà đương tửu”^[25], trong thuyền không có rượu, đúng là không khỏi giảm mất thanh hứng của Trương ngũ hiệp.

Cách nàng cầm ấm rót trà, bưng chén mời trà và lời nói thanh nhã khiến Trương Thúy Sơn nguôi bớt cơn giận, chỉ nghiêng mình nói:

- Đa tạ.

Thiếu nữ thấy y phục của chàng ướt sũng, liền nói:

- Trong thuyền có sẵn y phục, Trương ngũ hiệp hãy ra đằng lái mà thay.

Trương Thúy Sơn lắc đầu nói:

- Khỏi cần.

Đoạn chàng ngấm vận nội lực, một luồng hơi ấm từ đan điền bốc lên, toàn thân nóng bừng, quần áo dần bay hết hơi nước. Thiếu nữ nói:

- Nội công của phái Võ Đang đứng đầu võ lâm, tiểu muội bảo Trương ngũ hiệp thay y phục quả là ếch ngồi đáy giếng.

Trương Thúy Sơn nói:

- Cô nương thuộc môn phái nào, có thể cho biết chăng?

Thiếu nữ nghe chàng hỏi câu ấy, thì đưa mắt nhìn qua song cửa, đầu mày hơi cau biểu lộ nét buồn.

Trương Thúy Sơn thấy thần sắc nàng tựa hồ có điều u uất, không tiện gặng hỏi, nhưng lát sau chàng không nhịn được, lại hỏi:

- Du tam ca của tại hạ rốt cuộc là do kẻ nào đả thương, mong cô nương cho biết.

Thiếu nữ nói:

- Chẳng cứ gì Đô Đại Cẩm nhìn lầm, mà chính tiểu muội cũng bị lừa. Tiểu muội luôn nghĩ rằng Võ Đang thất hiệp phong tư anh sáng, chứ đâu thô lỗ táo tợn như thế.

Trương Thúy Sơn thấy nàng không trả lời câu hỏi của chàng, lại nhắc đến bốn chữ “phong tư anh sáng”, hiển nhiên là tán thưởng phong thái của chàng thì trong lòng rộn ràng, hai má nóng bừng, chưa rõ ý tứ câu nói vừa rồi của nàng là thế nào.

Thiếu nữ thở dài, đột nhiên vén tay áo bên trái lên, để lộ ra cánh tay trắng như ngọc. Trương Thúy Sơn vội cúi mặt xuống, không dám nhìn. Thiếu nữ nói:

- Trương ngũ hiệp có nhận ra thứ ám khí này chăng?

Trương Thúy Sơn nghe hai tiếng “ám khí” mới ngẩng lên, thấy trên cánh tay nàng có cắm ba mũi cương tiêu nhỏ màu đen, làn da nàng trắng như tuyết, chỗ trúng tiêu thì đen như mực. Phần đuôi của ba chiếc tiêu đều có hình hoa mai, thân tiêu dài không quá tấc rưỡi, song lại cắm sâu vào da thịt hơn một tấc. Trương Thúy Sơn ngạc nhiên đứng bật dậy, nói:

- Đây là Mai hoa tiêu của phái Thiếu Lâm, sao... sao nó lại màu đen?

Thiếu nữ nói:

- Không sai, là Mai hoa tiêu của phái Thiếu Lâm, mũi tiêu có tẩm chất độc.

Cánh tay trắng muốt của nàng có cắm ba cây tiêu nhỏ, dưới ánh nền trông đẹp đến nao lòng, song lại mang vẻ huyền bí đáng sợ, như trên giấy trắng ngần có ba giọt mực đen.

Trương Thúy Sơn nói:

- Phái Thiếu Lâm là danh môn chính phái, ám khí của họ quyết không thể tẩm chất độc. Nhưng ba đóa Mai hoa tiêu này, trừ đệ tử phái Thiếu Lâm ra, chưa từng nghe có nhân vật phái nào khác biết sử dụng. Cô nương trúng tiêu bao lâu rồi? Mau chóng tìm cách giải độc là điều cần kíp hơn cả.

Thiếu nữ thấy chàng hết sức quan tâm, bèn nói:

- Trúng tiêu đã hơn hai mươi ngày, độc tính đã bị tiểu muội dùng thuốc ngăn chặn, nhất thời chưa thể lan rộng, nhưng ba mũi ác tiêu này không dám rút ra, sợ nếu rút tiêu ra, chất độc sẽ theo máu lan đi tứ phía.

Trương Thúy Sơn nói:

- Trúng tiêu đã hơn hai mươi ngày, chỉ sợ... chỉ e... sau khi trị lành, trên da sẽ để lại vết sẹo rất lớn...

Thực ra chàng định nói “Chỉ sợ chất độc ở trong cơ thể quá lâu, cánh tay này phải cắt bỏ”.

Thiếu nữ nước mắt lưng tròng, rầu rĩ nói:

- Tôi qua, tiểu muội đã cố... lục tìm thuốc giải bên người mấy hòa thượng Thiếu Lâm tự... Ôi, có lẽ cánh tay này của tiểu muội phải bỏ mất thôi...

Đoạn nàng từ từ kéo tay áo xuống.

Trương Thúy Sơn chợt thấy ngực nóng ran, nói:

- Ân cô nương, cô nương tin tại hạ chứ? Tại hạ nội lực tuy kém, nhưng tự tin có thể giúp cô nương trục xuất chất độc khỏi cánh tay này.

Thiếu nữ mỉm cười, trên má hiện rõ lúm đồng tiền, tựa hồ trong lòng vô cùng hoan hỉ, nhưng ngoài miệng lại nói:

- Trương ngũ hiệp, lòng chàng còn đầy nghi hoặc, tiểu muội phải nói rõ trước, kéo sau khi chữa cho tiểu muội, chàng lại hối hận.

Trương Thúy Sơn khảng khái nói:

- Trị bệnh cứu người vốn là việc tại hạ phải làm, tại sao phải hối hận?

Thiếu nữ nói:

- Dầu gì cũng đã chịu được hơn hai chục ngày rồi, trong giây lát chẳng cần vội. Tiểu muội cần phải nói với Trương ngũ hiệp, rằng sau khi giao Du tam hiệp cho tiêu cục Long Môn, tiểu muội có thân chinh đi theo sau tiêu đội, dọc đường có vài kẻ định hạ thủ Du tam hiệp, đều bị tiểu muội kín đáo loại trừ, nực cười thay Đô Đại Cẩm cứ như kẻ mơ ngủ.

Trương Thúy Sơn chấp tay nói:

- Đại ân đại đức của cô nương, đệ tử phái Võ Đang cảm kích vô cùng.

Thiếu nữ thản nhiên nói:

- Trương ngũ hiệp khỏi cần đa tạ tiểu muội, chỉ sợ rồi chàng lại hận tiểu muội không chừng.

Trương Thúy Sơn ngẩn người, chưa hiểu ý tứ nàng ra sao.

Thiếu nữ nói:

- Dọc đường tiểu muội nhiều lần cải trang, lúc thành nông phu, lúc làm khách thương, theo sau tiêu đội một quãng khá xa. Nào ngờ đã tới chân núi Võ Đang còn gặp chuyện rắc rối.

Trương Thúy Sơn nghiến răng nói:

- Sáu tên ác tặc nọ, cô nương có thấy mặt chúng hay không? Chỉ giận gã Đô Đại Cẩm mù mù mờ mờ, không nói rõ được lai lịch của sáu tên ác tặc.

Thiếu nữ thở dài, nói:

- Tiểu muội chẳng những thấy mặt mà còn giao đấu với chúng nữa kia, song tiểu muội cũng mù mù mờ mờ, không nói rõ được lai lịch bọn chúng.

Nàng nâng chén trà, nhấp một ngụm, nói tiếp:

- Hôm ấy tiểu muội thấy từ trên núi Võ Đang có sáu người xuống đón, nghe Đô Đại

Cầm chào hỏi họ, gọi họ là “Võ Đang lục hiệp”, sáu người ấy cũng không phủ nhận. Tiểu muội từ đằng xa quan sát, thấy họ tiếp nhận cỗ xe lớn chở Du tam hiệp, tưởng là công việc đã hoàn tất, bèn gò ngựa né sang bên đường, nhường cho đám Đô Đại Cầm đi qua. Thế nhưng tiểu muội bỗng nảy sinh nghi ngờ: “Võ Đang thất hiệp là huynh đệ đồng môn, tình như cốt nhục, Du tam hiệp bị trọng thương nằm đó, lẽ ra cả bọn phải tức thời đổ xô lại xem thương thế ra sao mới phải. Đằng này chỉ thấy mỗi một người trong bọn đến bên cỗ xe lớn ngó vào trong một cái, năm người còn lại chẳng đếm xỉa gì tới, lại còn tỏ vẻ vui mừng, rồi rít giục nhau đánh xe đi, thật trái lẽ thường tình”.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Cô nương rất tinh tế, nghi ngờ là phải lắm.

Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội càng nghĩ càng thấy không phải, bèn phóng ngựa đuổi theo, hỏi tính danh bọn họ. Sáu người ấy nhân lực cũng khá, vừa thấy tiểu muội đã biết là gái giả trai. Tiểu muội trách họ dám mạo danh đệ tử Võ Đang, cướp Du tam hiệp mang đi hẳn là có tâm địa bất lương. Đồi bên lời qua tiếng lại, tiểu muội xông lên động thủ. Trong sáu người ấy, một tên trạc ba mươi tuổi, thân hình gầy gò, ra đấu với tiểu muội, một gã đạo sĩ đứng bên trông chừng, còn bốn tên kia đánh xe chạy đi. Tên gầy bản lĩnh rất khá, tiểu muội đấu với hắn hơn ba mươi hiệp mà chưa thắng nổi, bỗng gã đạo sĩ đứng bên cạnh vung tay một cái, tiểu muội chỉ cảm thấy cánh tay tê chồn và ngứa ngáy, thế là không nghe một tiếng động, tiểu muội đã trúng ba mũi Mai hoa tiêu. Tên gầy nói năng vô lễ, toan bắt sống tiểu muội, tiểu muội phóng cho hắn ba mũi ngân châm, nhờ vậy mới thoát được.

Nói đến đây, má nàng ửng hồng, nhớ lúc tên gầy nọ thấy nàng là một thiếu nữ cô thân mỹ lệ đã định giở thói sàm sỡ với nàng.

Trương Thúy Sơn trầm ngâm nói:

- Mai hoa tiêu này, chúng phát xạ bằng tay trái ư? Môn hạ phái Thiếu Lâm sao lại xuất hiện đạo sĩ, chả lẽ cũng lại giả trang?

Thiếu nữ mỉm cười:

- Đạo sĩ cải trang thành hòa thượng thì phải cạo đầu, hòa thượng cải trang thành đạo sĩ thì quá dễ, chỉ cần đội mũ là xong.

Trương Thúy Sơn gật đầu. Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội thâm biết sự việc nguy rồi, nhưng tự lượng sức mình không thắng nổi tên gầy, gã đạo sĩ xem ra còn lợi hại hơn, huống hồ bọn chúng những sáu người? Thật không còn cách nào khác.

Trương Thúy Sơn mở miệng định nói gì đó, song lại thôi.

Thiếu nữ tiếp:

- Tiểu muội đoán chàng định hỏi, tại sao tiểu muội không lên núi Võ Đang kể rõ sự việc với các vị trên đó, phải không nào? Tiểu muội làm sao có thể lên núi Võ Đang, nếu tiểu muội có thể lộ diện thì cần gì phải nhờ bọn Đô Đại Cầm hộ tống kia chứ? Tiểu muội đang bàng hoàng vô kế khả thi, đang buồn phiền thì vừa hay thấy Trương ngũ hiệp nói chuyện với bọn Đô Đại Cầm, sau đó thấy Trương ngũ hiệp đi tìm Du tam hiệp. Tiểu muội nghĩ Võ Đang thất hiệp đã đứng ra lo vụ này, tiểu muội cũng chẳng nên xen vào nữa. Với bản lĩnh nhỏ mọn của mình, tiểu muội có giúp cũng chẳng được bao nhiêu. Bây giờ tiểu muội mới vội lo chuyện giải độc, đi ngược trở về phía đông, không biết Du tam hiệp sau đó thế nào?

Trương Thúy Sơn bèn kể cho nàng nghe việc Du Đại Nham bị người ta hạ độc thủ ra sao. Thiếu nữ thở dài, chớp chớp mắt xúc động, nói:

- Chỉ mong Du tam hiệp ở hiền gặp lành, cuối cùng sẽ được chữa khỏi, nếu không... nếu không...

Trương Thúy Sơn nghe giọng nói thành thực của nàng thì cảm động, nói:

- Đa tạ hảo tâm của cô nương.

Chàng rưng rưng nước mắt. Thiếu nữ lắc đầu, kể tiếp:

- Tiểu muội về tới Giang Nam, nhờ người xem giùm thứ Mai hoa tiêu này, có người nhận ra đó là ám khí độc môn của phái Thiếu Lâm, bảo rằng trừ phi người phát xạ ám khí cho giải được bốn môn, nếu không khó lòng giải trừ được độc tính. Ở phủ Lâm An, ngoài tiêu cục Long Môn, đâu có ai khác thuộc phái Thiếu Lâm? Bởi thế đang đêm tiểu muội mới lên vào tiêu cục, định buộc họ trao giải được, nào ngờ họ đã chằng cho, lại còn mai phục nhân mã, tiểu muội vừa vào đến cửa liền bị họ hạ độc thủ.

Trương Thúy Sơn “à” một tiếng, trầm ngâm nói:

- Cô nương bảo cố ý sắp đặt để họ tưởng lầm là tại hạ?

Thiếu nữ tỏ vẻ bẽn lẽn, cúi đầu nói nhỏ:

- Tiểu muội thấy chàng mua bộ y phục này, mặc vào trông rất... rất dễ ưa. Nên tiểu muội cũng bắt chước mua một bộ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thì ra thế! Có điều cô nương ra tay giết liền mấy chục mạng người, quả là tàn ác, mà mọi người trong tiêu cục có thù oán gì với cô nương đâu.

Thiếu nữ sa sầm mặt, cười nhạt nói:

- Trương ngũ hiệp định giáo huấn tiểu muội sao? Tiểu muội sống mười chín năm nay, chưa nghe ai giáo huấn đâu. Trương ngũ hiệp đại nhân đại nghĩa thì mời đi chỗ khác. Trong con thuyền này toàn hạng người tàn ác, đâu dám mong kết giao với Trương ngũ hiệp!

Trương Thúy Sơn bị thiếu nữ nói cho một trận, bắt giắc đỏ mặt, đứng dậy tính rời khỏi thuyền, nhưng chợt nhớ mình đã nhận lời trị thương cho nàng, bèn nói:

- Cô nương vén tay áo lên đi.

Thiếu nữ hơi nhướn đôi mày ngài, nói:

- Trương ngũ hiệp hay mắng người như thế, tiểu muội không cần chàng trị thương cho đâu!

Trương Thúy Sơn nói:

- Vết thương trên cánh tay cô nương để vậy đã lâu, dây dưa thêm chỉ sợ... chỉ sợ chất độc phát tác khó trị.

Thiếu nữ giận dữ nói:

- Có chết cũng không sao, chẳng qua đều do Trương ngũ hiệp làm hại tiểu muội.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên:

- Ô hay, bắn tiêu vào tay cô nương là kẻ ác của phái Thiếu Lâm, đâu có liên quan gì tại hạ?

Thiếu nữ nói:

- Nếu tiểu muội không vượt ngàn dặm hộ tống tam sư ca của Trương ngũ hiệp về núi Võ Đang, liệu tiểu muội có gặp sáu tên ác tặc nọ hay không? Khi chúng cướp tam sư ca của chàng đi, nếu tiểu muội tụ thủ bàng quan, liệu cánh tay có bị trúng tiêu hay không?

Nếu chàng đến sớm một bước, giúp tiểu muội một tay, liệu tiểu muội có bị trúng tiêu độc hay không?

Trừ hai câu cuối cùng cường từ đoạt lý, những lời khác nghe cũng hợp tình hợp lý, chàng chấp tay nói:

- Không sai, tại hạ giúp cô nương trị thương, chẳng qua chỉ báo đáp được một chút đại ân đại đức của cô nương.

Thiếu nữ nghiêng đầu nói:

- Trương ngũ hiệp nhận sai rồi chứ?

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Nhận sai cái gì?

Thiếu nữ nói:

- Trương ngũ hiệp bảo tiểu muội tàn ác, nói thế là sai. Mấy lão hòa thượng Thiếu Lâm tự, bọn Đô Đại Cẩm và những người trong tiêu cục đều đáng chết.

Trương Thúy Sơn lắc đầu nói:

- Cánh tay cô nương tuy bị trúng độc, vẫn còn cứu được. Tam sư ca của tại hạ bị trọng thương, cũng chưa mất mạng; mà dẫu có không chữa trị được, thì mình cũng chỉ nên tìm kẻ thủ ác, chứ giết hại một lúc mấy chục mạng người thì chẳng hợp lý chút nào.

Thiếu nữ nhướn đôi mày ngài, nói:

- Trương ngũ hiệp bảo tiểu muội giết lầm người ư? Thế kẻ phát xạ Mai hoa tiêu không phải là người của phái Thiếu Lâm hay sao? Tiêu cục Long Môn chẳng phải do người của phái Thiếu Lâm mở ra đó sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Môn đồ Thiếu Lâm ở khắp thiên hạ, đông ngàn vạn người, tay cô nương trúng ba mũi tiêu, không lẽ vì thế mà phải giết sạch môn hạ đệ tử của phái Thiếu Lâm?

Thiếu nữ cãi không lại, bỗng giơ tay phải vỗ một chưởng vào chỗ ba mũi Mai hoa tiêu trên cánh tay trái, cái vỗ đó khiến ba mũi tiêu ngấp sâu vào thịt, thương thế càng nặng thêm.

Trương Thúy Sơn hoàn toàn không ngờ tâm tính nàng lại quái dị như thế, nghe một lời không vừa ý liền ra tay tàn hại chính cơ thể mình. Đối với bản thân nàng còn như vậy, thì việc nàng tùy tiện hạ độc thủ giết người đâu có gì lạ. Chàng định ngăn lại, nhưng không kịp, vội nói:

- Sao cô nương... tự hành hạ mình như vậy?

Chỉ thấy máu đen thẩm ra tay áo nàng. Trương Thúy Sơn biết rằng lúc này vết thương đã rất nặng, nội lực của nàng không còn đủ sức ngăn máu độc chảy ngược lên, nếu không cứu chữa ngay chắc sẽ nguy đến tính mệnh, bèn đưa tay trái nắm lấy cánh tay trái của nàng, tay phải vén ống tay áo của nàng lên.

Bỗng sau lưng có người quát:

- Cuồng đồ không được vô lễ!

Nghe vù một tiếng, người ấy đã vung đao chém lưng chàng. Trương Thúy Sơn biết đó là gã lái thuyền, tình huống khẩn cấp, không kịp giải thích, chàng đá ngược một cú về phía sau, khiến hắn văng khỏi khoang thuyền.

Thiếu nữ nói:

- Tiểu muội không cần chàng cứu, tiểu muội tự mình muốn chết, đâu có liên quan đến chàng?

Nói đoạn nghe “bốp” một tiếng, thiếu nữ đã cho Trương Thúy Sơn một cái tát. Nàng xuất thủ quá nhanh, Trương Thúy Sơn không hề đề phòng, bị bất ngờ liền buông tay nàng ra. Thiếu nữ sầm mặt, nói:

- Trương ngũ hiệp lên bờ đi, tiểu muội không muốn thấy mặt chàng nữa!

Trương Thúy Sơn bị một cái tát của nàng, vừa xấu hổ vừa tức giận, nói:

- Được lắm! Tại hạ chưa từng gặp người nào vô lễ như cô nương!

Đoạn bước ra mũi thuyền. Thiếu nữ cười khẩy, nói:

- Chưa từng gặp thì bây giờ được gặp rồi đấy!

Trương Thúy Sơn cầm một tấm ván lên, tính ném xuống sông làm bàn đạp để lên bờ, nhưng chợt nghĩ lại: “Mình mà bỏ đi, thế nào nàng ta cũng mất mạng”, bèn nén giận trở vào khoang thuyền, nói:

- Cô nương đánh ta, ta cũng chẳng thêm chấp cái thứ lý sự khó nghe của cô nương. Hãy mau vén tay áo lên đi, cô nương có muốn sống hay không?

Thiếu nữ hậm hực nói:

- Tiểu muội muốn sống hay muốn chết thì liên quan gì Trương ngũ hiệp?

Trương Thúy Sơn nói:

- Cô nương vất vả đi ngàn dặm hộ tống Du tam ca của ta, ơn đó không thể không báo đáp.

Thiếu nữ cười nhạt nói:

- À, thì ra chẳng qua chàng thay mặt tam sư ca trả nợ thôi! Nếu tiểu muội không hộ tống tam sư ca của chàng, tiểu muội có bị thương nặng hơn thế này, chàng cũng thấy kệ chứ gì?

Trương Thúy Sơn ngẩn ra, nói:

- Chưa hẳn như thế.

Chỉ thấy thiếu nữ co ro run rẩy, hẳn là chất độc đang lan đi, chàng vội nói:

- Mau vén áo lên nào, cô nương tính đùa bỡn với tính mệnh của mình hay sao?

Thiếu nữ nghiêng răng đáp:

- Chàng không nhận sai, tiểu muội sẽ không chịu để chàng cứu đâu!

Sắc diện nàng vốn trắng trẻo, lúc này nàng vừa giận dữ vừa sợ hãi, trông càng thêm phần đáng thương.

Trương Thúy Sơn thở dài:

- Thôi được, cứ coi như ta nói sai, cô nương giết người không sai.

Thiếu nữ nói:

- Không được, sai là sai, sao lại “coi như”?!!! Tại sao chàng thở dài rồi mới nhận sai, rõ ràng chưa thành tâm thành ý.

Trương Thúy Sơn nghĩ cứu người là cần kíp, giờ không phải lúc tranh cãi hơn thua với thiếu nữ, liền nói to:

- Hoàng thiên ở trên, giang thần ở dưới, tại hạ Trương Thúy Sơn hôm nay thành tâm thành ý... nhận với Ân... Ân...

Nói đến đó, chàng ngập ngừng; thiếu nữ tiếp lời:

- Ân Tố Tố.

Trương Thúy Sơn nói tiếp:

- Nhận với cô nương Ân Tố Tố là mình nói sai.

Ân Tố Tố cả mừng, nhoẻn miệng cười, nhưng chân nàng bỗng bủn rủn, lão đảo ngồi

phịch xuống ghế. Trương Thúy Sơn vội móc lọ thuốc trong bọc, lấy ra một viên Thiên tâm giải độc đơn cho nàng uống. Chàng vén tay áo nàng lên, thấy nửa cánh tay đã tím bầm, khí đen đang lan nhanh lên vai. Chàng dùng tay trái bóp chặt phía trên cánh tay của nàng lại, hỏi:

- Cô nương cảm thấy thế nào?

Ân Tố Tố nói:

- Tức ngực quá. Ai bảo chàng không chịu nhận sai sớm hơn? Tiểu muội có chết cũng do chàng hại đó!

Đến nước này, Trương Thúy Sơn chỉ đành dịu giọng an ủi:

- Cô nương cứ yên tâm. Đừng gắng gượng, hãy thả lỏng toàn thân, chớ vận khí, cứ làm như mình đang ngủ vậy.

Ân Tố Tố lườm chàng một cái, nói:

- Thì cứ coi như tiểu muội chết rồi đi.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Lúc này mà cô nàng vẫn ương ngạnh điếu ác, mai kia ai lấy phải nàng ta chắc khổ cả đời”. Nghĩ đến đây, chàng bỗng thấy bồi hồi trong lòng, mặt nóng bừng, chỉ lo Ân Tố Tố đoán biết ý nghĩ của mình, bèn liếc trộm một cái, chỉ thấy nàng đỏ bừng hai má, đầy vẻ thẹn thùng, không biết đang nghĩ gì. Ánh mắt đôi bên gặp nhau, không hẹn mà cùng ngó sang phía khác.

Ân Tố Tố bỗng nhỏ nhẹ:

- Trương ngũ ca, tiểu muội nói năng thiếu ý tứ, lại đánh chàng nữa, chàng... chàng đừng giận muội nhé!

Trương Thúy Sơn thấy Ân Tố Tố bỗng đổi cách xưng hô, từ “Trương ngũ hiệp” sang “Trương ngũ ca” thì tim đập rộn ràng, bèn hít một hơi, thâu nhiếp tâm thần, một luồng khí ấm từ đan điền dâng lên, truyền ra hai tay, chàng nắm chặt lấy hai phía trên dưới vết thương ở cánh tay Tố Tố.

Lát sau, từ đỉnh đầu Trương Thúy Sơn có làn hơi trắng bốc lên, hiển nhiên chàng đã dốc toàn lực, mồ hôi đang bốc hơi. Ân Tố Tố cảm động, biết đây là lúc quan trọng nhất trong việc trị độc, sợ chàng phân tâm, bèn nhắm mắt lại không dám nói chuyện. Bỗng “phụt” một tiếng, một cây Mai hoa tiêu từ cánh tay nàng bắn ra, văng xa hơn trượng, rồi một vòi máu đen từ vết thương phun ra. Máu đen dần dần chuyển sang màu hồng, mũi hoa tiêu thứ hai cũng bị nội lực của Trương Thúy Sơn trục khỏi cánh tay nàng.

Lúc đó bỗng nghe trên mặt sông có tiếng gọi to:

- Ân cô nương có ở đó chăng? Chu Tước đàn chủ xin tham kiến.

Trương Thúy Sơn thấy hơi lạ, nhưng đang lúc vận lực gấp gáp, chàng không bận tâm. Người kia lại gọi to một lần nữa. Chỉ nghe gã lái thuyền này nói:

- Ở đây có một kẻ ác đang muốn hại Ân cô nương, Thường đàn chủ mau tới cứu!

Người ở thuyền bên kia quát lớn:

- Ác tặc không được vô lễ, người chỉ cần động tới một sợi tóc của Ân cô nương, người sẽ bị băm vằm ngàn nát.

Giọng người kia như tiếng chuông, vang vọng trên mặt sông nghe thật uy mãnh.

Ân Tố Tố mở mắt ra nhìn Trương Thúy Sơn mỉm cười, tựa hồ muốn chàng lượng thứ cho sự hiểu lầm này. Mũi Mai hoa tiêu thứ ba bị nàng đập ngập sâu vào trong thịt, Trương Thúy Sơn vận lực đạo ba lần liên tiếp vẫn chưa đẩy được nó ra ngoài. Chỉ nghe tiếng mái chèo khua gập, chiếc thuyền bên kia đã áp tới gần, Trương Thúy Sơn thấy

thuyền hơi chòng chành, hẳn có người đã nhảy sang, chàng đang mải vận lực, chẳng để tâm tới.

Người kia tiến vào khoang thuyền, thấy Trương Thúy Sơn đang dùng hai tay nắm chặt cánh tay trái của Ân Tố Tố, không biết chàng đang vận lực trị thương, bèn cả giận giáng ngay một chưởng vào hậu tâm của Trương Thúy Sơn, miệng quát:

- Ác tặc còn chưa buông tay ra!

Trương Thúy Sơn không cách gì giơ tay chống đỡ, bèn hít một hơi, phối lực cho hẳn đánh một chưởng, chỉ nghe “hự” một tiếng, chưởng lực cực mạnh kia đã giáng ngay giữa lưng chàng. Trương Thúy Sơn nắm vững tinh yếu nội công của phái Võ Đang, toàn thân bất động, mượn lực dẫn chưởng lực trầm trọng kia ra lòng bàn tay, chỉ nghe “phụt” một tiếng, mũi Mai hoa tiêu thứ ba từ cánh tay Ân Tố Tố bật ra, cắm vào ván thuyền, dư lực còn mạnh nên rung rung hồi lâu.

Kẻ phát chưởng giáng tiếp chưởng thứ hai, nhưng thấy thế vội thu tay về, nói:

- Ân cô nương, cô nương... không bị thương chứ?

Chỉ thấy máu đen từ vết thương phun ra. Người ấy là đại hành gia trên chốn giang hồ, biết mình vừa đánh lầm người, trong lòng cảm thấy rất áy náy, nghĩ thầm chưởng vừa rồi của mình có kinh lực đánh vỡ bia đá, không khéo nội tạng của chàng trai này bị chấn thương hết cả, chỉ e tính mạng khó toàn, hẳn vội vàng mở bọc lấy thuốc trị thương đưa cho Trương Thúy Sơn uống.

Trương Thúy Sơn lắc đầu, thấy máu từ vết thương của Ân Tố Tố đã chuyển thành màu đỏ, mới buông tay ra, ngoảnh lại nói với người kia:

- Chưởng vừa rồi của các hạ, lực đạo quả không nhỏ.

Người kia sửng sốt, nghĩ thầm rằng một chưởng của hẳn đã đánh chết không biết bao nhiêu hảo thủ đã thành danh trong võ lâm, chàng thiếu niên này không né tránh, lãnh trọn một chưởng, mà vẫn điềm nhiên như không. Hẳn nói:

- Người... người...

Vừa quan sát sắc diện, vừa giơ tay xem mạch cho chàng. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Mình phải đùa y cho biết”, bèn ngầm vận nội kinh, cho phúc mạc nâng lên khiến tim ngừng đập trong giây lát. Người kia bắt mạch cổ tay, thấy khí đã tuyệt thì càng sợ hãi.

Trương Thúy Sơn nhận chiếc khăn tay Ân Tố Tố đưa, buộc vào vết thương cho nàng, nói:

- Chết độc đã theo máu ra hết, cô nương chỉ cần uống thuốc giải độc thông thường là xong.

Ân Tố Tố nói:

- Đa tạ.

Rồi quay sang người kia, nghiêm mặt, nói:

- Thường đàn chủ không được vô lễ, đây là Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang.

Người kia lùi một bước, cúi mình thi lễ, nói:

- Hóa ra là Trương ngũ hiệp trong Võ Đang thất hiệp, thảo nào nội công thâm hậu như thế, tiểu nhân Thường Kim Bằng mạo phạm quá nhiều, mong Trương ngũ hiệp đừng trách cứ.

Trương Thúy Sơn thấy người kia tuổi trạc ngũ tuần, mặt mũi và hai tay bắp thịt cuộn cuộn từng múi, bèn đứng dậy đáp lễ.

Thường Kim Bằng thi lễ xong với Trương Thúy Sơn thì quay sang cung kính thi lễ với

Ân Tố Tố. Ân Tố Tố chỉ lặng lẽ gật đầu. Trương Thúy Sơn hơi lạ, lại nghe Thường Kim Bằng nói:

- Huyền Vũ đàn Bạch đàn chủ có ước hẹn với nhân vật các phái Hải Sa, bang Cự Kinh, môn phái Thần Quyền, sáng sớm ngày mai tương hội tại Vương Bàn sơn đảo ở cửa sông Tiên Đường để giương đao lập uy. Cô nương không được khỏe, để tiểu nhân hộ tống cô nương về phủ Lâm An. Việc trên Vương Bàn sơn đảo, do một mình Bạch đàn chủ lo liệu cũng dư sức.

Ân Tố Tố hừ một tiếng, nói:

- Phái Hải Sa, bang Cự Kinh, môn phái Thần Quyền, được... Thế chương môn của phái Thần Quyền là Quá Tam Quyền cũng tới chứ?

Thường Kim Bằng đáp:

- Nghe đâu y sẽ dẫn mười hai đệ tử hảo thủ của phái Thần Quyền đến Vương Bàn sơn đảo phó hội.

Ân Tố Tố cười khẩy:

- Quá Tam Quyền tuy có địa vị cao, nhưng chịu chẳng nổi một đòn của Bạch đàn chủ. Còn có cao thủ nào nữa không?

Thường Kim Bằng ngập ngừng một lát, rồi nói:

- Nghe đâu phái Côn Luân có hai kiếm khách trẻ tuổi cũng đến phó hội, nói là muốn được thấy Đồ... Đồ...

Nói tới đây, hẩn liếc Trương Thúy Sơn một cái, không nói nữa. Ân Tố Tố lạnh lùng nói:

- Bọn họ cũng muốn xem thanh đao Đồ Long ư? Chỉ e thấy rồi lại nổi lòng...

Trương Thúy Sơn nghe đến bốn tiếng “thanh đao Đồ Long” thì giật mình, chỉ thấy Ân Tố Tố nói:

- Hừ, người của phái Côn Luân, không thể coi thường. Vết thương trên tay ta không đáng ngại, vậy chúng ta phải tới xem trò nhiệt náo ấy mới được, không chừng cũng giúp được Bạch đàn chủ một tay.

Đoạn nàng quay sang nói với Trương Thúy Sơn:

- Trương ngũ hiệp, hai ta tạm biệt ở đây thôi, muội sẽ đi thuyền của Thường đàn chủ, chàng hãy đáp thuyền này về phủ Lâm An. Phái Võ Đang của chàng không nên dính vào chuyện ngày mai.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tam sư ca của tại hạ bị thương dường như có liên quan tới thanh đao Đồ Long, sự việc ra sao, mong cô nương cho biết.

Ân Tố Tố đáp:

- Những tình tiết và uẩn khúc của việc đó, muội cũng không biết rõ lắm, sau này chàng hỏi chính tam sư ca thì hơn!

Trương Thúy Sơn thấy Ân Tố Tố không chịu nói, biết có hỏi nữa cũng vô ích, nghĩ thầm: “Kẻ tàn hại tam ca của ta cốt nhắm đến thanh đao Đồ Long. Thường Kim Bằng nói rằng họ sẽ giương đao lập uy tại Vương Bàn sơn đảo, tựa hồ thanh đao Đồ Long đang ở trong tay họ. Sáu tên ác tặc kia nghe tin thế nào cũng tới phó hội”, bèn nói:

- Tên đạo sĩ phóng ba mũi Mai hoa tiêu nọ, cô nương bảo liệu hẩn có tới Vương Bàn sơn đảo hay chăng?

Ân Tố Tố mỉm cười không đáp, chỉ nói:

- Nếu Trương ngũ hiệp tính đi xem trò vui, vậy chúng ta cùng đi.

Đoạn quay sang nói với Thường Kim Bằng:

- Thường đàn chủ, thuyền của người hãy đi trước dẫn đường!

Thường Kim Bằng đáp:

- Tuân lệnh!

Đoạn cúi người đi lùi ra khỏi khoang thuyền, vẻ cung kính như đầy tớ đối với chủ. Ân Tố Tố chỉ gật đầu. Trương Thúy Sơn nể chút võ công của hắn nên đứng dậy tiến ra ngoài khoang.

Ân Tố Tố thấy trường bào của chàng bị Thường Kim Bằng đánh rách một mảng, chờ lúc chàng trở vào trong khoang, bèn nói:

- Chàng hãy cởi trường bào ra, để muội vá lại cho.

Trương Thúy Sơn nói:

- Không cần đâu!

Ân Tố Tố nói:

- Chàng sợ muội khâu vá vụng về ư?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đâu dám.

Nói xong hai tiếng đó, chàng im lặng nghĩ đến việc tối hôm qua Ân Tố Tố ra tay giết hại liền một lúc mấy chục mạng người già trẻ lớn bé trong tiêu cục Long Môn; hung thủ đại gian đại ác như thế, đáng lý chàng phải xuất thủ diệt trừ, đằng này chàng chẳng những ngồi cùng thuyền, mà còn trị thương cho nàng ta, tuy nói là báo đáp cái ơn đã hộ tống sư huynh, song dầu sao cũng là thiện ác bất minh, lúc nào xong việc ở Vương Bàn sơn, mình sẽ lập tức chia tay, quyết không tái ngộ với nàng ta nữa.

Ân Tố Tố thấy vẻ mặt khó coi của Thúy Sơn, đoán biết ý nghĩ của chàng, bèn lạnh lùng nói:

- Không chỉ Đô Đại Cẩm và hai tiêu đầu Chúc, Sử; không chỉ gia môn tiêu cục Long Môn và hai hòa thượng Thiếu Lâm tự, mà cả Tuệ Phong cũng do muội giết đó!

Trương Thúy Sơn nói:

- Tại hạ cũng nghi cô nương từ sớm, có điều chưa hiểu cô nương giết y bằng cách nào.

Ân Tố Tố nói:

- Đâu có gì lạ? Muội ngâm mình dưới hồ, nghe các vị đấu khẩu với nhau. Gã Tuệ Phong bỗng phát hiện hai ta tướng mạo khác nhau, đang định nói ra, muội liền phóng một mũi ngân châm vào miệng gã. Chàng cứ đi tìm tung tích muội ở trên đường, trong lùm cây, thì thấy sao được?

Trương Thúy Sơn nói:

- Hèn chi phái Thiếu Lâm cứ một mực bảo rằng tại hạ là hung thủ. Ân cô nương, cô nương thật quá ư thông minh, quá ư thủ đoạn!

Câu sau cùng chàng nói bằng giọng đầy tức tối. Ân Tố Tố giả bộ không hiểu, đứng dậy nói:

- Không dám, Trương ngũ hiệp quá khen!

Trương Thúy Sơn hết chịu nổi, xẵng giọng:

- Họ Trương ta không thù không oán với cô nương, sao cô nương lại cố công hãm hại ta chứ?

Ân Tố Tố mỉm cười nói:

- Mọii cũng không muốn hãm hại chàng đâu, chẳng qua Thiếu Lâm và Võ Đang hiệu xưng là hai đại tông phái võ học đương thế, mọii muốn hai phái các vị đánh nhau một phen, xem bên nào mạnh bên nào yếu.

Trương Thúy Sơn quá kinh hãi, lửa giận nguôi hẳn, nhưng trong lòng thấy cần phải hết sức đề phòng thiếu nữ đáng gờm này: “Thì ra nàng ta không chỉ hãm hại riêng ta, mà còn có đại gian mưu khác. Nếu phái Võ Đang ta với phái Thiếu Lâm đánh nhau thật, tất sẽ lưỡng bại câu thương, thành một đại kiếp nạn trong võ lâm mất thôi”.

Ân Tố Tố mở chiếc quạt ra phe phẩy, thần sắc thản nhiên, nói:

- Trương ngũ hiệp, chàng có thể cho mọii thưởng thức thư họa trên chiếc quạt của chàng được chăng?

Trương Thúy Sơn chưa kịp đáp, bỗng nghe có người ở thuyền của Thường Kim Bằng lớn tiếng hỏi:

- Có phải thuyền của bang Cự Kinh đó không? Vị nào ở thuyền đó vậy?

Trên mặt sông phía bên hữu có tiếng đáp:

- Thiếu bang chủ bang Cự Kinh đến Vương Bàn sơn đảo phó hội đây!

Người trên thuyền của Thường Kim Bằng nói:

- Tại đây có Ân cô nương và Thường đàn chủ Chu Tước đàn của Thiên Ưng giáo, lại có quý khách danh môn. Quý thuyền hãy lùi lại nhường đường đi!

Người trên thuyền ở bên hữu đáp, giọng thô lỗ:

- Nếu là giáo chủ quý giáo giá lâm, bọn này sẽ nhường, người khác thì đừng hòng.

Trương Thúy Sơn trong lòng chột động, nghĩ thầm: “Thiên Ưng giáo là tà giáo nào mà mình chưa hề nghe qua thế nhỉ? Xem thanh thế và lực lượng của họ thì chẳng phải nhỏ. Chắc giáo phái này nổi lên chưa lâu, mình lại ít xuống vùng Giang Nam, không biết họ là phải. Bang Cự Kinh thì nghe tiếng đã lâu, là một bọn chẳng tử tế gì”. Chàng mở cửa sổ khoang thuyền, nhìn ra thấy ở mé bên phải có một chiếc thuyền đóng thành hình một con cá kình, mũi thuyền lấp lánh bạch quang, có mấy chục cây đao sắp thành hàm răng con cá kình, thân thuyền cong cong, đuôi vểnh lên y như cá. Chiếc thuyền đó buồm lớn, thân nhẹ, lướt nhanh hơn hẳn thuyền của Thường Kim Bằng.

Thường Kim Bằng đứng ở mũi thuyền, gọi to:

- Mạch thiếu bang chủ, Ân cô nương đang ở đây, bộ người không nể mặt chút nào ư?

Từ trong khoang thuyền của bang Cự Kinh bước ra một hoàng y thiếu niên, y cười khẩy, nói:

- Ở trên bộ thì Thiên Ưng giáo các vị là hơn, nhưng trên mặt nước thì phải là bang Cự Kinh của bọn này chứ? Làm sao có thể nhường các vị đi trước?

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Mặt sông rộng nhường này, vài trăm chiếc thuyền cùng đi cũng được, hà tất đòi họ phải nhường đường, Thiên Ưng giáo này kể cũng ngang ngược thật”.

Lúc này thuyền của bang Cự Kinh lại giương thêm một chiếc buồm, nên lướt càng nhanh. Hai thuyền cách nhau xa dần, thuyền này chẳng cách gì theo kịp. Thường Kim Bằng hừ một tiếng, nói:

- Bang Cự Kinh... thanh đao Đồ Long... đúng... thanh đao Đồ Long...

Sông rộng, gió mạnh, sóng cao, hai thuyền cách nhau lại xa, chẳng hiểu Thường Kim Bằng nói những gì.

Mạch thiếu bang chủ nghe mấy tiếng “thanh đao Đồ Long”, nghĩ là chuyện hệ trọng,

bèn lệnh cho thủy thủ quay thuyền trở lại, mỗi lúc một gần thuyền của Thường Kim Bằng, cao giọng hỏi:

- Vừa này Thường đàn chủ nói gì vậy?

Thường Kim Bằng nói:

- Mạch thiếu bang chủ... Bạch đàn chủ của Huyền Vũ đàn chúng tôi... thanh đao Đồ Long ấy...

Trương Thúy Sơn cảm thấy hơi kỳ “Sao hấn cứ nói lấp lấp lửng lửng vậy nhỉ?”

Chỉ thấy thuyền của bang Cự Kinh đã tới gần, chỉ còn cách vài trượng, nghe “vù” một tiếng, Thường Kim Bằng đã cầm cây neo lớn ở mũi thuyền quăng mạnh sang phía thuyền bên kia, tiếng xích sắt loảng xoảng, hai tên thủy thủ bên đó rú lên thảm thiết, cây neo đã ngoắc vào thuyền của bang Cự Kinh.

Mạch thiếu bang chủ quát:

- Người làm gì thế?

Thường Kim Bằng tay chân thật nhanh nhẹn, nhắc luôn cây neo thứ hai quăng sang. Hai cây neo đã đánh chết ba thủy thủ thuyền đối phương, đồng thời móc chùm hai chiếc thuyền lại với nhau. Mạch thiếu bang chủ vội chạy ra mạn thuyền để gỡ cây neo. Thường Kim Bằng vung tay phải, tiếng xích leng keng, một trái dưa hấu to tướng màu xanh bay đi, rồi “bình” một tiếng, giáng trúng cột buồm cái của thuyền bang Cự Kinh. Lúc này Trương Thúy Sơn mới biết trái dưa hấu lớn kia là binh khí thường dùng của Thường Kim Bằng, nó được đúc bằng sắt, vỏ sơn màu xanh sọc đen, có hai trái như thế, sử dụng như chùy lưu tinh, chỉ khác là mỗi trái dưa này nặng đến dăm sáu chục cân, cánh tay phải cực khỏe mới đủ sức nhắc lên.

Trái dưa sắt bên tay phải giáng trúng đích, cột buồm cái của thuyền bang Cự Kinh kêu rảng rảng. Thường Kim Bằng thu hồi vũ khí bên tay phải, lại vung trái dưa bên tay trái đánh sang, đến lần thứ ba thì cột buồm bên kia gãy gục. Bọn hải tặc trên thuyền bang Cự Kinh kêu la om sòm. Thường Kim Bằng quăng hai trái dưa cùng một lúc, nhắm đánh vào cột buồm phụ phía sau, một đòn gãy liền.

Lúc đó hai thuyền cách nhau hơn hai trượng, Mạch thiếu bang chủ đành trở mắt nhìn hai cột buồm lần lượt bị đánh gãy, chẳng thể làm gì, chỉ biết chửi bới âm ỉ.

Thường Kim Bằng quát:

- Có Thiên Ưng giáo ở đây, ở dưới nước cũng chẳng có chỗ cho bang Cự Kinh các người xưng hùng!

Tay phải lại vung trái dưa sang, lần này đánh vào mạn thuyền bang Cự Kinh, “bình” một tiếng, mạn thuyền vỡ ra một mảng lớn, nước tràn vào trong, bọn thủy thủ kêu la nhớn nhác.

Mạch thiếu bang chủ cầm chiếc “Phân thủy Nga Mi thích” nhún chân tung mình nhảy sang mũi thuyền của Thường Kim Bằng. Thường Kim Bằng chờ lúc y nhảy lên vị trí cao nhất liền văng trái dưa bên tay trái lên đánh thẳng vào mặt hấn; chiêu này rất hiểm, khi trái dưa sắt bay đến là lúc tên kia đang lơ lửng trên không, lực nhảy sắp suy, khó bề né tránh. Mạch thiếu bang chủ kêu “Ồi cha!” vội dùng “Nga Mi thích” đâm vào trái dưa, muốn mượn lực bay trở lại, cảm thấy tức ngực ngộp thở, mắt tối sầm, lộn người trở ngược về thuyền mình.

Hai trái dưa của Thường Kim Bằng thay nhau tung ra thu vào, trong giây lát chiếc thuyền của bang Cự Kinh đã bị đánh thủng bảy tám lỗ lớn. Thường Kim Bằng nắm dây

neo, vận kinh kéo mạnh. “Xoạch xoạch” hai tiếng, mạn thuyền kia bị toạc ván, hai cây neo được kéo về thuyền bên này.

Thủy thủ trên thuyền của Thiên Ưng giáo không đợi đàn chủ phân phó, liền giương buồm bẻ lái cho thuyền lướt thẳng lên phía trước.

Trương Thúy Sơn thấy Thường Kim Bằng đánh phá thuyền địch uy mãnh như thế, thâm kinh hãi: “Mình mà không được ân sư truyền thụ phép mượn lực ngự lực, thì một chưởng ‘Cự linh thần chưởng’ của hấn giáng vào giữa lưng mình chịu sao nổi. Tên này trong giấy lát biết dụ địch phá địch, chẳng những võ công đáng gờm mà còn nham hiểm tàn ác, tâm kế đa đoan, quả là một nhân vật vô cùng lợi hại trong tà giáo”. Nhìn lại Ân Tố Tố, chỉ thấy nàng thần sắc thản nhiên, tựa hồ những chuyện thế này là chuyện thường ngày, chẳng đáng bận tâm.

Nghe có tiếng sấm ì ầm xa xa, ấy là thủy triều ban đêm trên sông Tiền Đường sắp tới. Bang chúng của bang Cự Kinh tuy ai nấy thông thạo thủy tính, nhưng lúc này đang ở chỗ sông biển giao nhau, mặt nước rộng tới vài chục dặm, cách xa hai bờ nam bắc. Nghe thấy tiếng thủy triều sắp tràn tới, bang chúng bang Cự Kinh không khỏi hoảng sợ kêu cứu ầm ỹ. Hai chiếc thuyền của Thường Kim Bằng và Ân Tố Tố cứ thế lướt về phía đông, chẳng thềm để ý đến bọn kia.

Trương Thúy Sơn thò đầu ra ngoài, nhìn về phía sau, thấy chiếc thuyền của bang Cự Kinh đã chìm non nửa dưới nước, khi thủy triều tràn tới ắt sẽ bị đánh vỡ tan. Nghe tiếng kêu cứu thảm thiết, chàng cảm lòng không đậu; nhưng thừa biết Ân Tố Tố và Thường Kim Bằng là hạng người tàn ác, dù có bảo họ dừng thuyền cứu hộ, họ cũng cự tuyệt, chỉ khiến mình thêm bực bội, nên chàng đành ngồi im không nói gì.

Ân Tố Tố nhìn thần sắc của chàng, mỉm cười, gọi to:

- Thường đàn chủ, quý khách Trương ngũ hiệp của chúng ta đại phát từ bi, người hãy mau cứu vớt bang chúng bang Cự Kinh!

Điều này thật bất ngờ đối với Trương Thúy Sơn, chỉ nghe Thường Kim Bằng ở chiếc thuyền đằng trước đáp:

- Xin tuân lệnh quý khách!

Đoạn chiếc thuyền nghiêng qua, quay về phía ngược dòng. Thường Kim Bằng lớn tiếng nói:

- Bang chúng bang Cự Kinh nghe đây, Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang cứu mạng các người đó, kẻ nào muốn sống mau bơi xuống đây!

Bang chúng liền thuận dòng bơi xuống, thuyền của Thường Kim Bằng chạy ngược lên, chặn đầu thủy triều, vớt Mạch thiếu bang chủ và tám chín phần bang chúng lên thuyền, song vẫn còn sót chục thủy thủ bị táng mạng trong sóng gió.

Trương Thúy Sơn như được an ủi, vui vẻ nói:

- Đa tạ cô nương!

Ân Tố Tố lạnh lùng nói:

- Bang Cự Kinh giết người như ngoé, bọn chúng tên nào tay cũng dính máu, chàng cứu chúng làm gì kia chứ?

Trương Thúy Sơn ngẩn ra, không biết nói sao. Bang Cự Kinh lừng danh tàn ác, là một trong tứ đại ác bang trên sông nước, chàng từng nghe danh, chẳng biết sao hôm nay lại cứu mạng chúng. Ân Tố Tố nói:

- Không vớt chúng lên thuyền, Trương ngũ hiệp lại rửa thắm mặt là kẻ tâm địa tàn ác

như độc xà, lại hỏi hận đã trị thương cho muội!

Câu này nói trúng tâm sự của Trương Thúy Sơn, khiến chàng đỏ mặt, đành cười gượng:

- Cô nương miệng lưỡi sắc sảo, tại hạ đối đáp chẳng lại. Cứu người là cô nương tích công đức cho cô nương, chứ liên can gì tại hạ.

Lúc đó thủy triều âm âm như sấm động vánh cả tai, chiếc thuyền Ân Tố Tố và Trương Thúy Sơn đang đi cứ bị dồi lên giáng xuống, mọi lời nói đều bị tiếng sóng át đi. Trương Thúy Sơn nhìn qua cửa sổ, thấy sóng cao như bức tường trong suốt, bang chún bang Cự Kinh mà không được vượt từ sớm thì lúc này đã bị sóng cuốn vùi rồi.

Ân Tố Tố đi ra khoang sau, đóng cửa lại, lúc trở ra đã đổi sang y phục thiếu nữ. Nàng dùng tay ra hiệu Trương Thúy Sơn cởi trường bào. Chàng không tiện từ chối nữa, đành cởi áo ra. Cứ ngỡ Ân Tố Tố sẽ vá chỗ rách trên trường bào cho chàng, nào ngờ nàng đưa cho chàng cái trường bào mà nàng vừa thay, bảo chàng mặc vào, còn cái áo rách thì nàng đem cất vào khoang sau.

Trương Thúy Sơn trên mình chỉ còn chiếc áo ngắn, đành mặc cái trường bào giả trai của Ân Tố Tố. Cái áo ấy vốn rộng rãi, Trương Thúy Sơn tuy cao lớn hơn nàng nhiều, song chàng mặc cũng không đến nổi quá chật; một mùi hương dễ chịu đưa lên mũi, chàng cảm thấy lâng lâng, không dám nhìn nàng, chỉ nghiêm trang ngồi giả bộ thưởng thức thư họa trên vách thuyền. Nhưng tâm sự của chàng giống như nước triều đưa con thuyền trôi lên hụp xuống, chứ đâu có nhìn thấy thư họa gì. Ân Tố Tố cũng không nói chuyện với chàng.

Bỗng có một đợt sóng lớn ập tới, con thuyền chao nghiêng, đèn nến tắt ngấm. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Trong khoang thuyền tối om chỉ có mình và Ân Tố Tố, tuy mình không làm gì mờ ám, nhưng có thể hại cho thanh danh của nàng”, chàng bèn đẩy cửa khoang sau, đi ra xem người lái đang vững vàng tay lái điều khiển con thuyền vượt lên sóng dữ.

Hơn nửa canh giờ sau, nước thủy triều rút trở ra biển, thuận gió xuôi dòng, thuyền chạy càng nhanh, sáng sớm hôm sau đã tới gần Vương Bàn sơn đảo.

Wương Bàn sơn đảo là một hoang đảo nhỏ ở cửa sông Tiền Đường, trên biển Đông. Đảo này đá núi lởm chởm, không có người ở. Hai chiếc thuyền tiến gần phía nam đảo, còn cách vài dặm đã nghe có tiếng tù và thổi vang trên đảo, hai người đứng trên bờ vẫy hai ngọn cờ lớn làm hiệu. Thuyền từ từ tiến vào, thấy hai lá cờ đều thêu một con chim ưng lớn dang rộng đôi cánh, trông thật uy vũ.

Đứng giữa hai lá cờ là một lão già. Lão lớn tiếng nói:

- Huyền Vũ đàn Bạch Quy Thọ cung nghênh Ân cô nương.

Giọng y chậm và dài, thanh âm quyện vào nhau, tuy không vang động nhưng khí lực hùng hậu. Thuyền cập bến, Bạch Quy Thọ đích thân bắc ván làm cầu cho khách lên bờ. Ân Tố Tố mời Trương Thúy Sơn đi trước, sau khi lên bờ mới đưa chàng lại giới thiệu với Bạch Quy Thọ.

Bạch Quy Thọ thấy Ân Tố Tố hết sức kính nể Trương Thúy Sơn, lại nghe chàng là Trương ngũ hiệp trong Võ Đang thất hiệp thì chột dạ, nói:

- Nghe thanh danh Võ Đang thất hiệp từ lâu, hôm nay được gặp, thực là đại vinh hạnh.

Trương Thúy Sơn khiêm tốn đáp lại vài câu.

Ân Tố Tố cười:

- Hai vị nói năng giữ kẽ, nghe chẳng thoải mái chút nào. Một vị thì nghĩ thầm: “Nguy rồi, người của phái Võ Đang cũng tới, thêm một nhân vật lợi hại giành giật thanh đao Đồ Long”. Vị kia thì nghĩ thầm: “Lão thuộc loại tà giáo tả đạo, ta đâu thèm kết giao với người”. Bốn cô nương ta muốn hai vị cứ thích sao nói vậy, đừng nghĩ một đằng nói một nẻo.

Bạch Quy Thọ cười ha hả. Trương Thúy Sơn thì nói:

- Không dám! Bạch đàn chủ võ công tinh thâm, tại hạ được nghe công phu “Cách hải truyền thanh” của các hạ, trong lòng khâm phục bội phần. Tại hạ theo Ân cô nương tới đây xem trò vui, không hề có ý nhòm ngó thanh đao Đồ Long.

Ân Tố Tố nghe Trương Thúy Sơn nói vậy thì rất vui mừng, mặt tươi như hoa. Bạch Quy Thọ biết Ân Tố Tố mặt lạnh lùng, dạ lang sói, lâu nay chẳng tử tế với ai, nay đối với Trương Thúy Sơn quả nhiên khác hẳn thì đoán rằng nàng coi trọng nam tử lắm, lại nghe chàng tán tụng nội công của lão, nên lão hết coi chàng là thù địch, nói:

- Ân cô nương, một số nhân vật của phái Hải Sa, bang Cự Kinh, môn phái Thần Quyền đã tới rồi, còn có hai kiếm khách trẻ tuổi của phái Côn Luân. Hai tên tiểu tử ấy đầy vẻ vênh váo, phách lối, đâu được như Trương ngũ hiệp danh vang thiên hạ mà vẫn khiêm nhường. Đủ biết có một phần bản lĩnh rồi, rất cần có một phần tu dưỡng...

Lão nói tới đó, thì bỗng nghe có tiếng người quát từ phía núi đằng sau:

- Lén lén lút lút phỉ báng sau lưng người khác, là cái thói gì chứ?

Tiếng nói dứt, có hai người đi ra, cả hai đều mặc trường bào màu xanh lưng đeo chéo một thanh trường kiếm, tuổi ngót tam tuần, vẻ mặt vênh vênh như muốn gây sự.

Bạch Quy Thọ cười, nói:

- Vừa nhắc Tào Tháo thì Tào Tháo đến liền. Lại đây, lại đây nào, tại hạ sẽ giới thiệu các vị với nhau!

Hai kiếm khách của phái Côn Luân đang định sinh sự, bỗng nhiên thấy dung quang diễm lệ phi phàm của Ân Tố Tố liền bất giác cùng động lòng, một gã cứ nhìn nàng chăm chăm không chớp mắt, gã kia thì quay mặt đi rồi chốc chốc lại liếc trộm nàng.

Bạch Quy Thọ chỉ gã đang ngây người nhìn Ân Tố Tố, nói:

- Đây là Cao đại kiếm khách Cao Tắc Thành.

Đoạn chỉ gã thứ hai, nói:

- Vị này là Trương đại kiếm khách Trương Đào. Hai vị đều là cao thủ võ học của phái Côn Luân. Phái Côn Luân uy chấn Tây Vực, võ học có những môn bí truyền. Hai vị Cao, Trương đây lại là nhân vật kỳ tài, siêu quần của phái Côn Luân. Lần đầu đến Trung nguyên này, hẳn hai vị sẽ đại hiển tài nghệ để mở mắt cho mọi người.

Mấy câu trên hàm ý mỉa mai, Trương Thúy Sơn cứ tưởng hai gã kiếm khách nếu không tức thời động võ, hẳn cũng đấu khẩu vài câu, nào ngờ cả hai gã Cao Trương chỉ ậm à ậm ừ, tựa hồ chẳng nghe gì cả; lúc chàng ngó lại thần sắc của hai gã, thì chợt hiểu, vừa nhìn thấy Ân Tố Tố, một gã cứ đờ đẫn như kẻ mất hồn, một gã len lén nhìn trộm nàng, cả hai cùng như si như ngốc. Trương Thúy Sơn cười thầm: “Phái Côn Luân nổi danh thiên hạ, hiệu xưng kiếm thuật thông thần, ai ngờ đệ tử của họ lại thiếu tư cách đến thế”.

Bạch Quy Thọ nói tiếp:

- Vị này là Trương Thúy Sơn Trương tướng công thuộc phái Võ Đang, vị này là Ân Tố

Tổ Ân cô nương, vị này là Thường đàn chủ Thường Kim Bằng của bốn giáo.

Lão giới thiệu tính danh ba người một cách sơ lược, không màu mè, đối với Trương Thúy Sơn, lão gọi là Trương tướng công chứ không hề nhắc đến ba chữ “Trương ngũ hiệp”, chứng tỏ lão coi chàng là người rất thân cận.

Ân Tố Tố mừng rỡ trong lòng, đưa mắt nhìn lướt qua mặt chàng, làn thu ba lóng lánh, lúm đồng tiền hơi lộ.

Cao Tắc Thành thấy Ân Tố Tố tỏ ra thân mật với Trương Thúy Sơn thì không hiểu sao hậm hực, trừng mắt nhìn đối phương một cái, giọng lạnh lùng nói:

- Tưởng sư đệ, ở Tây Vực hình như chúng ta cũng có nghe nói phái Võ Đang cũng là danh môn chính phái trong võ lâm Trung nguyên thì phải?!

Tưởng Đào nói:

- Không sai, hình như có nghe qua.

Cao Tắc Thành nói:

- Quả nhiên tai nghe không bằng mắt thấy, chỉ nghe đồn thật khó mà tin.

Tưởng Đào nói:

- Vậy ư? Giang hồ thiếu gì tin đồn, mười điều chỉ đáng tin một thôi. Cao sư ca bảo phái Võ Đang làm sao?

Cao Tắc Thành nói:

- Đệ tử danh môn chính phái, sao lại đi đàn đúm với bọn tà giáo, như thế khác gì tự hạ thấp mình?

Hai gã kẻ xướng người họa, cứ nhắm Trương Thúy Sơn chằm chọc; chúng không biết Ân Tố Tố cũng là nhân vật trong Thiên Ưng giáo, hai chữ “tà giáo” của chúng là chỉ hai lão Bạch, Thường.

Trương Thúy Sơn nghe hai gã nói năng vô lễ như thế, đã giận lắm, nhưng chột nghĩ mình tới Vương Bàn sơn đảo chuyến này là nhằm điều tra hung thủ hãm hại Du tam ca; hai tên đệ tử phái Côn Luân kia tuy hơn tuổi chàng, nhưng chỉ là bọn vô danh, mới “ra khỏi lều tranh”, không cần hạ mình tranh biện với chúng, huống hồ Thiên Ưng giáo hành sự quả thực tà ác, cứ xem Ân Tố Tố cùng Thường Kim Bằng giết người như ngóe thì biết, mình không thể nào gấn bó với họ; thế nên chàng mỉm cười nói:

- Tại hạ với các vị Thiên Ưng giáo cũng mới quen, chẳng khác gì hai vị nhân huynh đây.

Câu nói của chàng, ai nghe cũng bị bất ngờ. Bạch, Thường hai đàn chủ cứ ngỡ Ân Tố Tố với chàng là chỗ thâm giao, ai ngờ chỉ mới quen. Ân Tố Tố thì trong bụng giận lắm, biết Trương Thúy Sơn nói như thế là có ý coi Thiên Ưng giáo chẳng ra gì. Hai gã Cao Tắc Thành thì nhìn nhau cười nhạt, nghĩ thầm: “Tên tiểu tử này là đồ bị thọt, mới nghe danh phái Côn Luân đã sợ huynh đệ ta rồi”.

Bạch Quy Thọ nói:

- Các vị quý khách đã tề tựu, chỉ còn thiếu Mạch thiếu bang chủ của bang Cự Kinh, chúng ta khỏi cần chờ y. Bây giờ các vị tùy ý ngao du, chính Ngộ xin mời tới sơn cốc đằng kia uống rượu xem đao.

Thường Kim Bằng cười nói:

- Thuyền của Mạch thiếu bang chủ bị đắm, Trương tướng công ra lệnh cứu y, hiện giờ y đang ở dưới thuyền, đợi lúc đó mời y phó yến cũng được.

Trương Thúy Sơn thấy hai vị đàn chủ Bạch, Thường đối với chàng quá cung kính, Ân

Tố Tố thì đầu mày cuối mắt cứ đăm đúi nhìn mình, chàng nghĩ phải làm sao xa lánh bọn này, bèn nói:

- Tại hạ muốn đi loanh quanh một mình, mong các vị cứ tự nhiên.

Cũng không đợi ai hồi đáp, chàng giơ tay lên ra hiệu, rồi đi về phía cánh rừng ở mé đông.

*

* *

Vương Bàn sơn là một đảo nhỏ, đá núi và thảo mộc chẳng có gì đáng ngắm. Ở góc đông nam có một cái vịnh, thấy lô xô cột buồm, đậu mười chiếc thuyền lớn, chắc là của phái Hải Sa và bang Cự Kinh. Trương Thúy Sơn thả bộ trên bờ biển. Chàng hết sức bất mãn về hành vi giết người tàn bạo của Ân Tố Tố, nhưng lạ thay, ý nghĩ về nàng cứ luôn lờn vờn trong tâm trí: “Ân cô nương có địa vị cực kỳ tôn quý trong Thiên Ưng giáo, hai lão Bạch, Thường đàn chủ đối với nàng ta cung kính cứ như với một nàng công chúa, nhưng rõ ràng nàng ta không phải giáo chủ, thế nghĩa là sao?” Lại nghĩ thầm: “Thiên Ưng giáo muốn giương đao lập uy trên đảo này, trong khi phái Hải Sa, Thần Quyền môn và bang Cự Kinh đều do các thủ lĩnh phó hội, Thiên Ưng giáo chỉ phái hai vị đàn chủ chủ trì, tức không hề coi trọng các đối thủ. Xem ra Bạch đàn chủ của Huyền Vũ đàn có võ công cao hơn Thường đàn chủ của Chu Tước đàn. Thiên Ưng giáo đã trở thành mối lo cực lớn trong võ lâm; hôm nay mình cần dò xét cho rõ lai lịch của chúng, không chừng mai này Võ Đang thất hiệp sẽ phải đối đầu một mất một còn với chúng cũng nên”.

Đang trầm ngâm, bỗng nghe từ phía rừng cây vọng ra tiếng binh khí va chạm nhau, chàng nổi tính hiếu kỳ bèn đi về hướng đó, thấy dưới tán cây là Cao Tắc Thành và Tưởng Đào đang luyện kiếm với nhau, Ân Tố Tố đứng bên cạnh vừa xem vừa cười khúc khích. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Sư phụ thường nói kiếm thuật của phái Côn Luân có nhiều chỗ độc đáo, hồi trẻ lão nhân gia từng giao đấu với một danh gia của phái Côn Luân được tôn là “Kiếm thánh”, cơ duyên này thật hiếm có”. Thế nhưng nhân sĩ võ lâm khi đang luyện võ, rất kỵ người khác coi lén. Trương Thúy Sơn tuy rất muốn xem, nhưng phải theo quy củ võ lâm, chàng chỉ liếc một cái, rồi quay mình trở lui.

Song Ân Tố Tố đã trông thấy chàng, nàng vừa vẫy tay vừa gọi:

- Trương ngũ ca, mau lại đây.

Trương Thúy Sơn lúc này nếu cứ bỏ đi, sẽ bị người ta nghi là đã xem lén, chàng đành đứng đĩnh lại gần, nói:

- Hai vị huynh đài kia đang luyện kiếm ở đây, mình ra chỗ khác để người ta khỏi bực.

Chưa nghe Ân Tố Tố trả lời, chỉ thấy một đạo bạch quang lóe lên, Tưởng Đào trả đòn, đâm một kiếm trúng vai Cao Tắc Thành, máu tươi bắn ra. Trương Thúy Sơn kinh ngạc, cứ ngỡ Tưởng Đào lỡ tay đả thương sư huynh, nào ngờ Cao Tắc Thành bặm môi, mặt hầm hầm, nghe “chát, chát, chát” ba tiếng, vung trường kiếm đâm toàn vào những chỗ yếu hại của Tưởng Đào, chiêu số xảo diệu và hiểm độc. Trương Thúy Sơn nhìn kỹ mới biết hai gã đang đánh nhau thật, thì càng lạ thêm.

Ân Tố Tố cười, nói:

- Xem ra sư ca không bằng sư đệ, kiếm pháp của Tưởng huynh có phần tinh diệu hơn.

Cao Tắc Thành nghe vậy thì nghiêng rặng, đảo người hồi kiếm, kiếm quyết nghiêng đi, một chiêu “Bách trượng phi bộc” mũi kiếm từ trên lưng chùng đâm thẳng xuống. Trương Thúy Sơn không nhận được, thốt lên:

- Hảo kiếm pháp!

Tướng Đào rút người tránh, nhưng kiếm thế của Cao Tắc Thành không sử hết, giữa chừng liền biến chiêu, mũi kiếm chọt đâm chéo sang, “kịch” một tiếng, đâm trúng vào đùi bên trái Tướng Đào. Ân Tố Tố vỗ tay reo to:

- Thì ra sư huynh cũng có miếng đòn lợi hại, chiêu này thì Tướng huynh chịu rồi.

Tướng Đào nổi giận nói:

- Cái đó chưa hẳn!

Kiểm chiêu chọt biến hóa, pho kiếm pháp “Vũ đả phi hoa” được phô bày. Đường kiếm này toàn là đâm xéo, phiêu dật vô luân, cứ bảy tám chiêu đâm xéo lại xen một chiêu chọc thẳng, khiến đối phương rất khó chống đỡ. Đối với đường kiếm pháp của bản môn này, Cao Tắc Thành đã quá quen thuộc, cứ kiến chiêu chiết chiêu, trả đòn không chút nương tay. Cả hai gã đều bị thương, tuy không vào chỗ yếu hại, nhưng trong trận kịch đấu máu cứ văng tung tóe, mặt mũi, tay chân, quần áo đều có vết máu. Hai sư huynh sư đệ càng đấu càng hăng, tướng chừng liềm chết với nhau một phen. Ân Tố Tố đứng bên cạnh luôn miệng xui nguyên giục bị, tán dương Cao Tắc Thành vài lời, rồi lại tán dương Tướng Đào vài câu làm cho hai gã như điên như si cứ lao vào đâm chém nhau, chứng tỏ kiếm pháp của mình cao cường để lấy lòng Ân Tố Tố.

Lúc này Trương Thúy Sơn đã hiểu hai gã kia xả thân ác đấu với nhau chẳng qua là do Ân Tố Tố xúi giục, nàng trả thù cái việc hai gã trước đó dám nói lời khinh bỉ Thiên Ưng giáo. Hai gã càng đấu càng ác, ban đầu chẳng qua chỉ muốn thủ thắng, về sau thì đều không tự kiềm chế được nữa, cứ như thể muốn lấy mạng đối phương, nếu cứ tiếp tục thế này, ắt gây ra đại họa. Nhìn kiếm pháp của hai gã tuy có tinh diệu nhưng biến hóa chưa linh hoạt, nội lực còn non yếu, chỉ phát huy được một hai thành uy lực mà thôi.

Ân Tố Tố vỗ tay thích thú, nói:

- Trương ngũ ca, chàng thấy kiếm pháp của phái Côn Luân thế nào?

Không thấy Trương Thúy Sơn đáp lời, nàng ngoảnh lại, thấy chàng hơi cau mày có vẻ chán ghét, bèn nói:

- Quanh đi quần lại chỉ có mấy đường, cũng chẳng có gì lý thú, thôi mình ra kia ngắm cảnh biển hay hơn!

Đoạn nắm lấy bàn tay trái của Trương Thúy Sơn mà bước đi.

Trương Thúy Sơn cảm thấy một bàn tay mềm mại ấm áp nắm lấy tay mình, lòng chột bồi hồi, thừa biết Ân Tố Tố cố ý chọc giận hai gã Cao Tướng, song cũng không tiện gỡ tay ra, đành cùng nàng đi ra phía biển.

Ân Tố Tố nhìn cảnh biển bao la vô bờ, lặng ngắm một hồi, rồi nói:

- Trong sách Trang Tử Thu thủy thiên có viết: “Nước trong thiên hạ, không gì lớn bằng biển, vạn dòng chảy về đó không ngừng nghỉ mà chẳng biết bao giờ đầy”. Song biển cả hoàn toàn không kiêu ngạo, chỉ nói: “Ta ở giữa trời đất, giống như viên sỏi, ngọn cỏ giữa núi lớn vậy”. Trang Tử quả là người bao dung, tài tình.

Trương Thúy Sơn thấy nàng xúi giục hai gã Cao Tướng tàn sát lẫn nhau để lấy làm trò vui, chàng vốn rất bất mãn, bỗng nhiên nghe mấy câu này của nàng thì bất giác ngẩn người. Trang Tử là cuốn sách mà người tu dưỡng Đạo gia ai ai cũng phải đọc, trên núi Võ Đang, sư phụ Trương Tam Phong vẫn thường đem sách đó ra giảng giải cho bảy sư huynh sư đệ của chàng. Nay nữ ma đầu giết người không chớp mắt kia đột nhiên thốt lên mấy câu cảm khái như thế, quả là điều chàng không ngờ tới. Ngẩn người một lát rồi,

chàng nói:

- Đúng thế, “Phù thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại, thiên nhận chi cao, bất túc dĩ cực kỳ thâm”.^[26]

Ân Tố Tố nghe chàng cũng dùng lời trong sách Trang Tử, Thu thủy thiên miêu tả biển cả để trả lời, vẻ mặt không khỏi biểu lộ sự ngưỡng mộ, nói:

- Chàng nhớ đến sự phụ phải không?

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, bất giác đưa tay phải nắm lấy bàn tay kia của nàng, nói:

- Sao cô nương biết?

Năm nào trên núi Võ Đang, chàng cùng đại sư huynh Tống Viễn Kiêu và tam sư ca Du Đại Nham đọc chung sách Trang Tử, Thu thủy thiên, đến câu “Phù thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại, thiên nhận chi cao, bất túc dĩ cực kỳ thâm”, Du Đại Nham nói: “Huynh đệ chúng ta theo sự phụ học võ nghệ, càng học càng thấy mình thua xa lão nhân gia, tựa hồ mỗi ngày một kém đi. Dùng hai câu này của Trang Tử để hình dung công phu sâu không thể đo, cao không thể với của lão nhân gia thì thật là hợp”. Tống Viễn Kiêu và Trương Thúy Sơn đều gật đầu tán đồng. Bây giờ nhắc đến câu kia của Trang Tử, chàng dĩ nhiên nhớ tới sự phụ.

Ân Tố Tố nói:

- Trông sắc mặt chàng, nếu không phải lòng đang nghĩ đến phụ mẫu thì cũng là nhớ sư trưởng, nhưng câu “thiên lý chi viễn, bất túc dĩ cử kỳ đại...” thì thời nay, ngoài Trương Tam Phong đạo trưởng, e rằng không có người thứ hai sánh nổi.

Trương Thúy Sơn cả mừng, nói:

- Cô nương thông minh quá.

Chợt nhận ra mình đang nắm hai tay Ân Tố Tố, chàng đỏ mặt, từ từ buông ra.

Ân Tố Tố nói:

- Võ công của tôn sư xuất thần nhập hóa như thế nào, chàng kể cho mọi người nghe được chăng?

Trương Thúy Sơn trầm ngâm giây lát, rồi nói:

- Võ công chỉ là tiểu đạo, sở học của lão nhân gia không chỉ dừng ở võ công, ôi, bác đại tinh thâm, biết kể từ đâu bây giờ?

Ân Tố Tố mỉm cười, nói:

- “Phu tử bộ diệp bộ, xu diệp xu. Phu tử trì diệp trì; Phu tử bồn dật tuyết trần, Nhan Hồi sanh nhược hồ hậu hĩ”^[27].

Trương Thúy Sơn nghe nàng dẫn chương Nhan Hồi ca tụng Khổng Tử trong sách Trang Tử, mà trong lòng chàng quả thực kính phục sự phụ muôn phần, nên nói:

- Sự phụ của tại hạ chẳng cần chạy tung bụi, chỉ cần rảo bước thôi tại hạ đã chẳng theo kịp rồi.

Ân Tố Tố thông minh lanh lợi, có ý lấy lòng chàng, hai người trò chuyện ý hợp tâm đầu, mãi không biết chán, họ ngồi kề vai nhau trên phiến đá, không để ý gì đến thời gian.

Bỗng nghe từ xa có tiếng bước chân nặng nề, tiếng húm háng ho, rồi tiếng gọi:

- Trương tướng công, Ân cô nương, đã tới giờ Ngọ, xin mời nhập tiệc.

Trương Thúy Sơn quay đầu lại thấy Thường Kim Bằng đứng cách mười trượng, tuy thân sắc trang nghiêm cung kính, nhưng khoé miệng tủm tỉm, giống như một kẻ bề trên nhìn một cặp tình nhân trẻ tuổi xứng đôi vừa lứa thì rất hài lòng vậy. Ân Tố Tố luôn coi

hắn là kẻ dưới, không cần giữ lễ, song lúc này nàng e lệ cúi đầu. Trương Thúy Sơn trong lòng quang minh lỗi lạc, nhưng nhìn về mặt hai người kia, bất giác chàng cũng đỏ mặt.

Thường Kim Bằng quay người đi trước dẫn đường. Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Để muội đi trước, chàng đừng đi cùng.

Trương Thúy Sơn hơi lạ, nghĩ thầm: “Sao nàng ta lại sợ hiềm nghi nhỉ?” Chàng gật đầu, Ân Tố Tố rảo bước theo kịp Thường Kim Bằng, chỉ nghe tiếng nàng cười, hỏi:

- Hai tên gốc phái Côn Luân đánh nhau tới đâu?

Trương Thúy Sơn trong lòng vui không ra vui, buồn chẳng ra buồn, nhìn hai người đi khuất sau hàng cây, mới thông thả tiến về phía sơn cốc.

Tới nơi, chàng thấy trên bãi cỏ xanh bày bảy tám chiếc bàn vuông, trừ bàn thứ nhất ở phía đông, bàn nào cũng đã có người ngồi. Thường Kim Bằng thấy chàng tới gần, nói to:

- Trương ngũ hiệp phái Võ Đang giá đáo!

Tám tiếng đó như tiếng sấm vang vọng sơn cốc. Thường Kim Bằng nói xong, liền cùng Bạch Quy Thọ bước nhanh lên trước mấy bước, mỗi người dẫn theo năm gã đà chủ của bốn đàn, tổng cộng mười hai người, sắp thành hai hàng đứng bên lối vào sơn cốc, cúi mình đón khách. Bạch Quy Thọ nói:

- Thuộc hạ của Ân giáo chủ Thiên Ưng giáo, Huyền Vũ đàn Bạch Quy Thọ, Chu Tước đàn Thường Kim Bằng cung nghênh Trương ngũ hiệp đại giá!

Ân Tố Tố tuy không bước ra đón chàng, nhưng cũng đứng dậy.

Trương Thúy Sơn nghe ba tiếng “Ân giáo chủ”, trong lòng chấn động, nghĩ thầm: “Giáo chủ của họ quả nhiên họ Ân!”, vội chấp tay đáp lễ:

- Không dám! Không dám!

Rồi chàng đi vào, chỉ thấy mọi người ở các bàn ai nấy tỏ vẻ bất bình, tức tối, chàng hơi lạ, nhưng cũng chẳng bận tâm. Chàng đâu biết rằng, khi thủ lĩnh các lộ như phái Hải Sa, bang Cự Kinh, Thần Quyền môn tới đây, Thiên Ưng giáo chỉ cho một gã đà chủ ra đón, dẫn vào bàn tiệc, khác hẳn thái độ long trọng như đối với Trương Thúy Sơn, rõ ràng hàm ý coi thường bọn kia.

Bạch Quy Thọ dẫn Trương Thúy Sơn đến chiếc bàn thứ nhất ở phía đông, cung kính mời ngồi. Chiếc bàn này chỉ đặt một cái ghế, là bàn tôn quý nhất trong các bàn. Trương Thúy Sơn đưa mắt nhìn qua, thấy các bàn khác đều có bảy tám người, riêng bàn thứ sáu có hai người là Cao Tắc Thành và Tưởng Đào. Chàng bèn cao giọng khước từ:

- Tại hạ mặt học hậu tiến, không dám ngồi bàn đầu. Mong Bạch huynh cho chuyển xuống bàn dưới tiện hơn.

Bạch Quy Thọ nói:

- Phái Võ Đang hiện là Thái Sơn, Bắc Đẩu trong võ lâm thiên hạ, Trương ngũ hiệp uy chấn thiên hạ, nếu không ngồi bàn đầu, chắc không còn ai dám ngồi.

Trương Thúy Sơn nhớ thường ngày sư phụ vẫn dạy bốn chữ “ninh tĩnh khiêm ức”^[28], nghĩ thầm: “Giá sư phụ hoặc đại sư ca ở đây, ngồi bàn đầu là đúng, còn mình đâu đã xứng đáng”. Bởi vậy chàng kiên quyết từ chối.

Cao Tắc Thành và Tưởng Đào đưa mắt cho nhau, Tưởng Đào đột nhiên cầm cái ghế của gã ném vọt sang bàn đầu. Chỗ gã ngồi cách bàn đầu năm bàn, sức ném của gã quả là mạnh mẽ, chiếc ghế bay vù qua đầu những người ngồi quanh năm cái bàn kia, rơi xuống đúng bên cạnh bàn đầu, ngay ngắn thẳng thắn, cách chiếc ghế đặt sẵn tại đó một thước, tài nghệ quả phi phàm. Tưởng Đào ném ghế xong, Cao Tắc Thành nói lớn:

- Hi hi, Thái Sơn, Bắc Đẩu ư, không biết ai phong cho danh hiệu Thái Sơn, Bắc Đẩu đó? Họ Trương kia không dám ngồi, chứ hai sư huynh sư đệ ta đâu có phải thuộc hạng khiếp nhược.

Đoạn hai gã thân pháp như gió lướt ngay tới chiếc bàn đầu.

Thì ra lúc sáng Ân Tố Tố có hỏi hai gã rốt cuộc võ công của ai cao hơn, nàng nói muốn học vài chiêu kiếm pháp của phái Côn Luân, mong được bậc cao thủ kiếm pháp chỉ giáo; hai gã không hề từ chối, lập tức rút kiếm phô diễn. Thoạt đầu cũng chỉ định thắng đối phương, nhưng càng đấu càng hung hăng, dần dần không nường tay được nữa. Ân Tố Tố đứng bên lại nói khích, khiến hai gã đánh nhau tới mức cùng bị thương. Đến khi thấy nàng và Trương Thúy Sơn thân mật nắm tay bỏ đi, hai gã mới biết đã mắc mưu nàng, bèn thu kiếm, băng vết thương, vừa đau vừa ức, song không dám gây sự với nàng. Lúc này hai gã thừa cơ đoạt lấy chỗ ngồi của Trương Thúy Sơn, định khích chàng xuất thủ để chúng có dịp làm cho chàng bẽ mặt một phen trước quần hùng.

Thường Kim Bằng giơ tay ngăn lại, nói:

- Hãy khoan!

Cao Tắc Thành giơ ngón tay định điểm vào huyệt ở khuỷu tay của Thường Kim Bằng.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai vị ngồi ở bàn số một này là thích hợp hơn cả. Tại hạ xuống bàn dưới cũng được!

Đoạn đi xuống chiếc bàn thứ sáu. Ân Tố Tố bỗng giơ tay vẫy, nói:

- Trương ngũ ca, lại đây nào!

Trương Thúy Sơn không biết nàng muốn nói gì, bèn bước tới gần. Ân Tố Tố đưa tay kéo một chiếc ghế, đặt ngay bên cạnh mình, mỉm cười, nói:

- Chàng hãy ngồi đây.

Trương Thúy Sơn không ngờ Ân Tố Tố lại bộc lộ hình tích ngay trước mắt quần hào thế này, còn đang phân vân, nếu ngồi xuống kê vai nàng, không tránh khỏi quá ư thân mật; nếu không ngồi, e sẽ làm cho nàng bẽ mặt. Ân Tố Tố thấp giọng nói:

- Mọii có điều muốn nói với chàng!

Trương Thúy Sơn thấy vẻ mặt cầu khẩn của nàng thì không tiện từ chối, bèn ngồi xuống. Ân Tố Tố tươi như hoa, cười sung sướng, rót rượu mời chàng.

Bàn đằng kia, Cao Tắc Thành và Tưởng Đào tuy đã chiếm được vị trí tôn quý, nhưng nhìn cảnh ấy lại càng hậm hực. Chỉ thấy Bạch Quy Thọ phẩy phẩy tay mấy cái để phủi bụi, rồi cười, nói:

- Hai vị kiếm khách phái Côn Luân muốn ngồi bàn đầu, không sai chút nào, vậy thì mời ngồi, mời ngồi!

Đoạn cùng Thường Kim Bằng và mười tên đà chủ ai nấy trở về chỗ ngồi của mình. Cao Tắc Thành và Tưởng Đào đều nghĩ bụng: “Tên tiểu tử kia không dám ngồi bàn đầu, uy phong của phái Võ Đang rốt cuộc đã bị phái Côn Luân ta đè bẹp”. Hai gã đưa mắt cho nhau, vênh vang ngồi xuống.

Chỉ nghe “rắc rắc” hai tiếng, chân ghế gãy rời, cả hai ngã ngửa về phía sau. Kế ra võ công của họ cũng khá, lưng chưa chạm đất đã kịp dùng tay đẩy xuống đất mà bật người lên, tuy khỏi ngã bổ chửng nhưng cũng bị một phen hoảng hồn. Hào khách ở các bàn cùng cười ầm lên. Cao Tắc Thành và Tưởng Đào biết vừa rồi Bạch Quy Thọ phẩy tay phủi bụi đã lén ra tay, phải nói âm kinh như thế quả lợi hại, hai gã tự liệu không thể bì kịp. Hai gã vốn hết sức tự phụ, coi Thiên Ưng giáo là loại bàng môn tả đạo tầm thường,

lần này đến Vương Bàn sơn đảo là muốn trở tài một phen, lúc này thấy Bạch Quy Thọ hiển thị chút công lực thì cả hai đã nhụt hết nhuệ khí.

Bạch Quy Thọ cười ha hả, nói:

- Võ công của phái Côn Luân, mọi người đều biết là cao; hai vị đâu cần làm gãy hai cái ghế cho bõ giận? Thứ công phu thô thiển ngồi làm sao cho gãy ghế, ở đây ai mà chẳng làm được?

Đoạn giơ tay chỉ về phía mười tên đà chủ ngồi ở bàn cuối, nói:

- Các người cũng luyện được phải không?

Chỉ nghe rắc rắc rắc, mười chiếc ghế đều gãy rời. Mười tên đà chủ có chuẩn bị trước cả, ghế gãy rời mà họ vẫn ở tư thế ngồi cười ha hả, thần định khí nhàn, tỏ ra hơn hẳn hai gã Cao, Tưởng lão đảo chơi với ban này. Quần hào ở đây phần nhiều hiểu sâu biết rộng, thừa hiểu Bạch Quy Thọ hí lộng hai gã kia, song tình cảnh thật lý thú nên ai nấy cười rộ.

Mọi người còn đang cười thì có hai tên đà chủ của Thiên Ưng giáo bưng hai tảng đá tới bàn thứ nhất, giơ chân gạt hai cái ghế gãy ra, nói:

- Ghế gỗ mỏng manh, không đỡ nổi quý thể của hai vị, xin mời hai vị ngồi trên hai tảng đá này vậy!

Hai tên đà chủ này nổi danh là đại lực sĩ của Thiên Ưng giáo, tuy võ công tầm thường nhưng thân thể thô tráng, trời phú thần lực, tảng đá mỗi người bưng kia phải nặng tới bốn trăm cân. Họ bưng tới, muốn giao cho hai gã kiếm khách tiếp nhận.

Cao Tắc Thành và Tưởng Đào kiểm pháp tinh diệu, chứ việc đỡ lấy tảng đá khổng lồ kia thì bất lực hoàn toàn.

Cao Tắc Thành cau mày nói:

- Bỏ xuống đi!

Hai tên đà chủ cùng kêu “hự” một tiếng, hai tay giơ thẳng tảng đá lên cao quá đầu và nói:

- Nhận lấy này!

Như thế là buộc hai gã Cao, Tưởng phải co người thoái lui, chỉ sợ một trong hai đại lực sĩ kia yếu sức, lỡ để tảng đá bốn năm trăm cân rơi xuống thì xương thịt nào chịu cho thấu. Hai gã trong bụng tức giận, nhưng không dám xuất thủ tập kích hai đại lực sĩ, tảng đá chênh vênh thế kia, chẳng đại gì xấp tới hiểm địa.

Bạch Quy Thọ cao giọng nói:

- Hai vị kiếm khách phái Côn Luân không dám ngồi bàn đó thì mời Trương ngũ hiệp ngồi cho!

Trương Thúy Sơn đang ngồi bên cạnh Ân Tố Tố, mùi hương thoang thoang, tâm hồn ngất ngây, bỗng nghe Bạch Quy Thọ gọi thì tức thời cảnh giác: “Mình quyết không thể rơi vào ma chướng, bị nữ ma đầu tà giáo này lôi cuốn nữa!” bèn đứng ngay dậy, bước tới.

Bạch Quy Thọ nghe Thường Kim Bằng ca ngợi võ công của Trương Thúy Sơn cao cường, song lão chưa được tận mắt chứng kiến, lúc này muốn thử một chút, bèn đưa mắt ra hiệu cho hai tên đà chủ đại lực sĩ.

Hai tên kia hiểu ý, chờ lúc Trương Thúy Sơn tới gần liền nhất tề nói lớn:

- Trương tướng công cẩn thận, đỡ lấy này!

Lời vừa dứt, hai tên rùn mình, bốn cánh tay bung ra, thả hai tảng đá rơi thẳng xuống đầu Trương Thúy Sơn.

Quần hào nhìn cảnh tượng đó, bất giác cùng đứng bật dậy.

Bạch Quy Thọ vốn chỉ định thử võ công của Trương Thúy Sơn chứ không hề có ác ý, một phần vì danh tiếng Võ Đang thất hiệp quá lừng lẫy trên giang hồ, hôm nay thấy chàng chẳng qua chỉ là một thiếu niên thư sinh trông quá yếu ớt; một phần vì Ân Tố Tố lâu nay vốn chẳng coi ai ra gì, nay lại tỏ ra si mê chàng thiếu niên kia, hẳn sau này chàng ta sẽ có liên quan lớn lao đến Thiên Ưng giáo. Thấy hai tên đại lực sĩ thả rơi hai tảng đá, lão chột hốt hận, nghĩ thầm: “Nguy rồi!” song biết Trương Thúy Sơn là danh môn đệ tử, tất nhiên sẽ không để cho mình bị thương vì hai tảng đá, nhưng lúc hốt hoảng né tránh, tình cảnh cũng sẽ chẳng đẹp đẽ gì, không chừng còn bị bẽ mặt, Trương Thúy Sơn ắt tức giận, Ân cô nương lại càng phẫn nộ. Trong giây lát lão định ngay chủ ý, nếu tình huống bất lợi, lão sẽ quy tội cho hai tên đà chủ, thà thí mạng hai tên đó chứ không thể đắc tội với Ân cô nương.

Trương Thúy Sơn thấy hai tảng đá rơi xuống, cũng giật mình, giả dụ nhảy lùi về đằng sau né tránh thì có khác gì hai gã Cao – Tưởng phái Côn Luân, khó tránh làm tổn hại uy danh sư môn; thời điểm này không cho phép nghĩ lâu, người luyện võ vào sát-na cấp bách, công phu súc tích lâu dài sẽ tự nhiên nảy ra. Lập tức chàng dùng tay trái sử cái móc bên phải trong tự quyết chữ “Võ”, đẩy vào tảng đá bên trái; tay phải sử nét phát bên trái trong tự quyết chữ “đao”, đẩy vào tảng đá bên phải. Hai tảng đá vốn đã nặng dăm trăm cân, cộng với thế rút từ trên xuống, quả thật nặng ghê gớm. Trương Thúy Sơn không có sức mạnh cơ bắp, bảo chàng bưng tảng đá kia lên cũng chẳng nổi, nhưng hai chiêu thuật chàng vừa sử là diễn hóa từ bộ thư pháp của võ công Trương Tam Phong mà ra, thực là thần kỳ, đoạt cả công phu của tạo hóa. Nên biết võ công của phái Võ Đang không chú trọng dùng sức mạnh, không yêu cầu ra chiêu nhanh, chỉ cần sử dụng lực đạo đúng cách thì bốn lạng cũng gạt được ngàn cân. Lúc này Trương Thúy Sơn sử dụng công phu tinh diệu nhất mà sư môn truyền thụ, mượn thế ném của hai tên đà chủ hất hai tảng đá bay lên trời.

Hai tảng đá bay lên chính là nhờ lực ném của hai tên đà chủ, chẳng qua chàng dùng chưởng đẩy, làm thay đổi phương hướng. Tay áo chàng phát múa, chưởng giấu trong tay áo, người ngoài nhìn vào cứ ngỡ tay áo chàng cuốn lấy hai tảng đá mà hất lên cao. Hai tảng đá một cao một thấp, nối nhau rút xuống. Trương Thúy Sơn nhẹ nhàng tung mình nhảy lên, ngồi xếp bằng ở tảng đá bên trên.

Chỉ nghe “ình” một tiếng, mặt đất chấn động, một tảng đá rơi xuống trước, lún sâu quá nửa dưới đất, rồi tảng thứ hai rơi xuống ngay trên tảng thứ nhất, hai tảng đá va nhau, tia lửa bắn tung tóe, bát đĩa trên các bàn tiệc kêu loảng xoảng. Trương Thúy Sơn thản nhiên ngồi ở tảng đá bên trên, cười nói:

- Hai vị đà chủ thần lực kinh người, thần phục, thần phục!

Hai tên đà chủ sững sốt, trợn mắt há hốc mồm, đứng ngậy như phỗng, không thốt được một lời.

Trong giây lát, sơn cốc yên lặng như tờ, sau đó mới òa ra tiếng vỗ tay như sấm hồi lâu không dứt.

Ân Tố Tố nhìn Bạch Quy Thọ một cái, cười tươi như hoa, vô cùng đắc ý. Bạch Quy Thọ cả mừng, may sao Trương Thúy Sơn võ công siêu việt đã biến trò đùa nguy hiểm của lão ta thành cách làm vui lòng Ân cô nương. Thế là lão bèn tới bàn thứ nhất rót rượu vào chén, cao giọng nói:

- Từ lâu nghe uy danh của Võ Đang thất hiệp, bữa nay được thấy võ công của Trương

ngũ hiệp, quả thực thán phục vô cùng. Tiểu nhân xin kính Trương ngũ hiệp một chén.

Đoạn lão uống cạn. Trương Thúy Sơn nói:

- Không dám!

Rồi cũng uống cạn một ly.

Bạch Quy Thọ đứng thẳng người, lớn tiếng nói:

- Tệ giáo gần đây có một thanh bảo đao, tên là Đồ Long. Thường nghe: “Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng!”

Nói tới đây, lão ngừng lời, đưa ánh mắt sắc lạnh quét từ tả sang hữu một lượt toàn trường. Thân hình lão không cao lớn, nhưng ngữ thanh âm vang, mục quang sắc nhọn, thần khí uy nghiêm buộc người ta nể sợ. Lão nói tiếp:

- Ân giáo chủ tệ giáo cũng định gửi danh thiệp mời các lộ anh hùng thiên hạ đến núi Thiên Ưng dự hội để tệ giáo hiến thị bảo đao cho mọi người cùng chiêm ngưỡng; ngặt vì việc đó phải trù hoạch thời gian cho chu đáo. Hiện thời chỉ lo anh hùng thiên hạ chưa biết bảo đao đã ở trong tay tệ giáo, nên vừa rồi có mời các vị bằng hữu các bang hội ở Giang Nam tới đây chiêm ngưỡng bảo đao.

Nói tới đó, Bạch Quy Thọ khoát tay một cái, tám tên đệ tử của Thiên Ưng giáo đồng thanh dạ một tiếng thật to rồi quay mình đi vào một sơn động ở phía tây.

Quần hào nghĩ tám tên đó đi lấy bảo đao, nên đều chăm chú nhìn theo. Nào ngờ lúc từ trong sơn động đi ra, chúng đều ở trần, khiêng ra một cái đỉnh sắt lớn. Trong cái đỉnh ấy lửa đang cháy rùng rục, bốc cao hàng trượng. Tám tên cách xa đỉnh, dùng mấy chiếc đòn dài mà khiêng đỉnh ra, tên nào tên ấy thở phì phò, ỳ ạch đặt cái đỉnh xuống giữa bãi trống. Mọi người bị lửa phả vào mặt, cảm thấy nóng rát. Sau tám tên kia lại có bốn tên nữa, hai tên khiêng một cái đe sắt lớn, hai tên còn lại mỗi người vác một chiếc búa sắt lớn.

Bạch Quy Thọ nói:

- Thường đàn chủ, xin mời giương đao lập uy.

Thường Kim Bằng nói:

- Tuân lệnh!

Rồi quay qua nói lớn:

- Mang đao ra!

Hai tên đà chủ đại lực sĩ vác đá ban nầy đi vào sơn động, lúc ra thì một tên bưng một cái bao màu vàng đặt ngang, tên thứ hai đi bên cạnh hộ vệ. Sau khi giao cái bao cho Thường Kim Bằng, hai tên đứng ở hai bên tùy giá. Thường Kim Bằng mở bao, lộ ra một thanh đơn đao, Thường Kim Bằng cầm trong tay, đưa mắt nhìn quần hào một lượt, đoạn rút đao ra khỏi vỏ, nói:

- Đây chính là “Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long”, mời các vị nhìn cho kỹ!

Đoạn hai tay nâng thanh đao lên ngang quá trán, vẻ cực kỳ cung kính.

Quần hào nghe uy danh bảo đao Đồ Long đã lâu, giờ thấy cây đao đen đen, chẳng đẹp chút nào, thì ai nấy nảy sinh nghi ngờ: “Làm sao biết thanh đao này thật hay giả?” Chỉ thấy Thường Kim Bằng thông thả trao thanh đao cho tên đà chủ đứng bên trái, nói:

- Thử búa đi!

Tên đà chủ tiếp lấy thanh đao, đặt trên cái đe, lưỡi đao hướng lên trời; tên kia quai cây búa sắt, nhắm lưỡi đao giáng xuống. Chỉ nghe “keng” một tiếng nhẹ, đầu búa bị cắt làm đôi, một nửa còn dính ở cán búa, nửa thứ hai rơi xuống đất. Quần hào kinh ngạc, lập tức

đứng bật dậy, ai cũng nghĩ thầm: “Bảo kiếm, lợi đao có thể cắt vàng chặt ngọc dù là của hiếm, song vẫn có; nhưng thanh đao Đồ Long này cắt cây búa sắt ngọt như cắt miếng đậu phụ, ngay tiếng keng nghe cũng rất nhỏ, nếu không phải là thần vật thì bên trong ắt có gì man trá”.

Có người thuộc Thần Quyền môn và bang Cự Kinh bước tới bên cái đe, nhặt mảnh búa dưới đất lên xem kỹ, thấy vết cắt phẳng lì, loang loáng, đúng là vết vừa bị cắt.

Tên đà chủ lại vung cây búa với nửa còn lại giáng xuống lưỡi đao, lại nghe “keng” một tiếng nhẹ, nửa đầu búa lại bị chém đứt đôi. Lần này quần hào hoan hô vang động.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Đao báu tới mức này, quả là chưa từng được nghe và nhìn thấy bao giờ!”

Thường Kim Bằng thông thả bước ra bãi, giơ thanh đao lên sử một chiêu “Thượng bộ phách sơn”, chỉ nghe “xoẹt” một tiếng, hắc đã chém đứt đôi cái đe sắt. Đột nhiên hắc lướt sang bên trái, phạt ngang một cái, chém đứt thân một cây tùng lớn; rồi hắc cứ nhảy qua chạy lại, vung đao liên tiếp chém qua mười tám cây đại thụ. Quần hào thấy hắc không ngừng huy động bảo đao mà sao các cây kia vẫn đứng thẳng không có gì lạ, thấy đều khó hiểu, thì Thường Kim Bằng đột nhiên cười một tiếng dài, chạy tới cây thứ nhất, phất tay áo một cái, đánh vào thân cây, “rầm” một tiếng lớn, cây đó đổ gục ra phía ngoài. Thì ra cây đã bị chém đứt đôi, nhưng vì bảo đao quá bén, Thường Kim Bằng lại sử dụng lực rất cân bằng, tuy nửa trên đã đứt đoạn nhưng vẫn đứng thẳng trên cây, đến khi bị ngoại lực đẩy vào mới đổ ụp xuống. Cây đại thụ thứ nhất đổ xuống tạo ra luồng gió mạnh, chỉ nghe “rầm rầm rầm” không dứt, mười bảy cây đại thụ còn lại lần lượt đổ theo.

Thường Kim Bằng cười ha hả, vung tay ném thanh bảo đao Đồ Long vào cái đỉnh sắt đang bốc lửa ngùn ngụt.

Tiếng cây đổ chưa dứt, bỗng nghe từ xa vọng lại tiếng chan chát như có người cũng đang chặt cây. Thường Kim Bằng và Bạch Quy Thọ kinh ngạc nhìn về hướng tiếng động kia truyền lại thì thấy các cột buồm trên thuyền ngoài vịnh đang lần lượt gãy đổ. Các cột buồm đều có treo cờ. Đám thủ lĩnh của Thiên Ưng giáo, Thần Quyền môn, phái Hải Sa, bang Cự Kinh thấy cột buồm thuyền mình bị gãy đổ thì thấy đều ngạc nhiên và tức giận, lập tức phái thủ hạ đi tra vấn.

Tiếng chan chát rầm rầm vẫn không dứt, chỉ trong giây lát tất cả các cột buồm đều bị hoặc đánh gãy, hoặc đổ nghiêng, tựa hồ các con thuyền đậu trong vịnh bất ngờ bị cơn lốc hoặc thủy quái lần lượt đánh chìm chẳng còn một chiếc. Quần hào tề tựu trên bãi cỏ hoàn toàn không ai tiên liệu được biến cố này, nhất thời không nói nên lời, thoát đầu còn nghi Thiên Ưng giáo có âm mưu phá hoại, sau thấy thuyền của Thiên Ưng giáo cũng ngộ kiếp nạn thì mới hết nghi.

Nhóm người thứ hai được phái đi tra vấn. Bãi cỏ này cách vịnh không xa lắm, hơn mười người phái đi mà chẳng một ai quay về.

Mọi người nhìn nhau hoang mang, kinh nghi bất định. Bạch Quy Thọ bảo một tên đà chủ bản đàn:

- Người thử đi coi sao.

Tên đà chủ vâng lệnh đi liền. Bạch Quy Thọ cố trấn tĩnh, cười nói:

- Dù ngoài biển có biến cố chẳng nữa, các vị cũng đừng quá lo. Thuyền bị đánh đắm cả, chẳng lẽ chúng ta không thể đi bè trở về hay sao? Thôi, mời các vị, ta cùng cạn chén nào, nào, nào!

Quần hào ai nấy bồn chồn, song không muốn để lộ sự hoảng sợ trước mặt người khác, bèn nhất tề nâng chén lên, nhưng vừa đưa chén tới môi đã bỗng nghe một tiếng rú thảm thương từ phía vịnh vọng vào.

Bạch Quy Thọ và Thường Kim Bằng nghe tiếng kêu liền nhận ra đó là tiếng của tên đà chủ vừa phái đi. Đang sửng sờ thì có tiếng bước chân huỳnh huych chạy về gần, rồi một người mình mẩy máu me xuất hiện trước mắt mọi người, chính là tên đà chủ vừa nãy.

Hắn hai tay ôm bịt lỗ thủng trên mặt, máu từ các kẽ ngón tay chảy ra, đỉnh đầu bị lộ da, quần áo từ ngực xuống qua bụng dưới, tới đùi đều rách nát, một vết thương thật dài, chẳng biết nông sâu, máu thịt bầy nhầy, hắn kêu lên thê thảm:

- Kim Mao Sư Vương, Kim Mao Sư Vương!

Bạch Quy Thọ hỏi:

- Một con sư tử ư?

Nghe tên kia nói, nghĩ là do mãnh thú, lão cảm thấy yên tâm. Tên đà chủ nói:

- Không, không! Là một người. Tất cả mọi người đều bị hắn xé xác, các thuyền đều bị đánh đắm rồi!

Chỉ nói được tới đó, hắn kiệt sức ngã quy xuống, tắt thở.

Bạch Quy Thọ nói:

- Ta phải đi coi.

Thường Kim Bằng cũng nói:

- Đệ đi với huynh.

Bạch Quy Thọ nói:

- Huynh ở lại bảo hộ Ân cô nương.

Lão biết tên đà chủ vừa rồi võ công không kém, được xếp vào loại cứng trong Thiên Ưng giáo, vậy mà trong giây lát đã bị đả thương như thế, đủ thấy đối thủ rất ghê gớm. Thường Kim Bằng gật đầu đáp:

- Xin vâng.

Bỗng nghe có tiếng người ho rồi nói:

- Kim Mao Sư Vương đây này!

Ai nấy sửng sốt, chỉ thấy từ sau một gốc đại thụ có một người chậm rãi bước ra. Người ấy cao lớn dị thường, tóc vàng xõa xuống vai, cặp mắt xanh biếc phát quang lóng lánh, tay cầm một cây lang nha bổng có hai đầu, dài chừng trượng sáu trượng bảy. Lão ta đứng sừng sững trước bàn tiệc, uy phong凛冽, hệt như thiên thần thiên tướng.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Kim Mao Sư Vương? Biệt hiệu này chắc là do mái tóc vàng của lão mà ra. Lão là ai nhỉ? Mình chưa hề nghe sư phụ nhắc tới nhân vật này”.

Bạch Quy Thọ tiến lên mấy bước, nói:

- Thỉnh vấn tôn giá cao tính đại danh?

Người kia nói:

- Không dám, tại hạ họ Tạ, đơn danh một chữ Tồn, biểu tự Thoái Tư, có một ngoại hiệu là Kim Mao Sư Vương.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đưa mắt nhìn nhau, đều nghĩ thầm: “Vị này thần thái uy mãnh thế kia mà tên nghe quá vắn nhẽ, chỉ có ngoại hiệu nghe còn thích hợp”. Bạch Quy Thọ thấy người kia nói năng từ tốn, bèn nói:

- Vậy là Tạ tiên sinh. Tiên sinh với chúng tại hạ không quen biết, tại sao vừa tới đảo đã hủy thuyền giết người?

Tạ Tồn mỉm cười phô hàm răng trắng sáng lấp lánh, hỏi:

- Các vị tề tựu ở đây làm gì thế?

Bạch Quy Thọ nghĩ thầm: “Việc này chẳng giấu nổi y. Vô công của y dĩ nhiên lợi hại, song dẫu sao chỉ có một thân một mình; ta liên thủ với Thường Kim Bằng, lại có Trương ngũ hiệp và Ân cô nương ở bên cạnh trợ giúp, chắc có thể diệt được y”. Bèn cao giọng nói:

- Tề giáo Thiên Ứng giáo mới có được một thanh bảo đao, nên mời bằng hữu chốn giang hồ tới đây cùng chiêm ngưỡng.

Tạ Tồn đưa mắt nhìn thanh đao Đồ Long hiện đang ở trong cái đỉnh rừng rực lửa, thấy thanh đao bị nung bởi nhiệt độ ngàn kia mà không hề suy tổn, quả là lợi khí thần vật, liền sải bước tới đó.

Thường Kim Bằng thấy Tạ Tồn thò tay cầm lấy thanh đao, liền quát:

- Dừng tay!

Tạ Tồn ngoảnh lại, cười nhạt, hỏi:

- Cái gì?

Thường Kim Bằng nói:

- Thanh đao này là sở hữu của tề giáo, Tạ bằng hữu chỉ có thể đứng xem từ xa, không được chạm vào.

Tạ Tồn nói:

- Thanh đao này bọn người đúc ra, hay bọn người mua được?

Thường Kim Bằng cứng họng, nhất thời chưa biết trả lời thế nào. Tạ Tồn tiếp:

- Bọn người đoạt nó từ tay kẻ khác, ta đoạt lại từ tay bọn người, trời đất công bằng, có gì mà không được chạm tới?

Đoạn họ Tạ quay lại để lấy đao.

Chỉ nghe loảng xoảng, Thường Kim Bằng đã gỡ từ lưng ra hai trái dưa lưu tinh chùy, quát:

- Tạ bằng hữu, nếu không dừng tay, tại hạ đành thất lễ!

Lời lẽ của Thường Kim Bằng nghe như cảnh cáo, kỳ thực nói là đánh ngay, trái dưa sắt từ tay trái nhắm thẳng hậu tâm Tạ Tồn mà bay tới. Tạ Tồn chẳng buồn quay đầu lại, hất cây lang nha bổng về phía sau, “xoảng” một tiếng lớn, trái dưa đụng phải lang nha bổng liền bay ngược lại với tốc độ kinh người. Thường Kim Bằng cả kinh, phóng luôn trái dưa sắt bên tay phải đi, hai trái dưa đụng vào nhau, ai ngờ thần lực của Tạ Tồn quả là khủng khiếp, cả hai trái dưa cùng bay trở lại giáng ngay vào ngực Thường Kim Bằng. Thường Kim Bằng lão đảo ngã ngửa ra chết liền.

Khi ở trên sông Tiền Đường, hấn dùng chùy sắt đánh phá thuyền của Mạch thiếu bang chủ mới thần uy làm sao, vậy mà giờ đây không chịu nổi một đòn đờ bằng lang nha bổng của Tạ Tồn.

Năm tên đà chủ thuộc Chu Tước đàn cả kinh, nhất tề xông lên. Hai tên khiêng Thường Kim Bằng lên, ba tên rút binh khí, liều mạng tấn công Tạ Tồn. Tạ Tồn tay trái cầm lấy thanh đao Đồ Long, cây lang nha bổng trong tay phải kê vào đáy đỉnh hất một cái; đỉnh sắt nặng mấy trăm cân kia liền bay lên, quét ngang, đè bẹp liền một lúc cả ba tên đà chủ, rồi dư thế còn khiến nó lăn đi, đè bẹp nốt hai tên đà chủ đang khiêng Thường Kim Bằng. Y phục trên thi thể của năm tên đà chủ cùng Thường Kim Bằng bén lửa cháy bùng, bốn tên đà chủ bị đỉnh đụng chết liền, chỉ còn tên thứ năm quần quai hấp hối.

Mọi người nhìn cảnh ấy, ai nấy rụng rời. Tạ Tốn mới chỉ vung tay một cái đã đánh chết tươi năm hảo thủ giang hồ, còn tên thứ sáu đang quần quai kia cũng sắp tắt thở. Trương Thúy Sơn hành tẩu giang hồ từng gặp không ít cao thủ, nhưng võ công thần lực siêu phàm như Tạ Tốn thì chàng chưa hề thấy, nghĩ thầm mình chẳng phải đối thủ của lão, ngay cả đại sư ca, nhị sư ca cũng không thể bì kịp. Hiện nay trong thiên hạ, trừ phi sư phụ xuống núi, ngoài ra chẳng biết có ai thắng nổi người này không.

Tạ Tốn giơ thanh đao Đồ Long lên, dùng ngón tay búng một cái, thanh đao phát ra âm thanh trầm uất không phải của vàng, không phải của gỗ, lão gật gù tán thưởng:

- Vô thanh vô sắc, thần vật tự giấu mình, quả là bảo đao!

Đoạn lão ngẩng đầu, nhìn về phía cái bao của thanh đao đặt bên cạnh Bạch Quy Thọ, hỏi:

- Có phải cái bao của thanh đao Đồ Long đó không? Đưa đây cho ta.

Bạch Quy Thọ thầm biết trong tình thế này tính mạng của mình mười phần chỉ còn một, nếu đưa cái bao đao cho Tạ Tốn, chẳng những anh danh một đời trôi theo dòng nước, mà sau này giáo chủ truy cứu tội trạng thì cái chết còn thảm khốc hơn; song chống lại Tạ Tốn lúc này chắc chết mười mươi, bèn ngang nhiên đáp nói:

- Người muốn giết thì cứ giết, họ Bạch này há là phường tham sống sợ chết ư?

Tạ Tốn mỉm cười, nói:

- Cứng cổ lắm, cứng cổ lắm! Thiên Ưng giáo quả cũng có vài nhân vật.

Rồi họ Tạ đột nhiên vung tay phải, thanh đao Đồ Long nặng hơn trăm cân bay vút về phía Bạch Quy Thọ. Bạch Quy Thọ sớm đã đề phòng, thấy thanh đao bay tới, biết kinh lực của người kia nào phải tầm thường nên không dám dùng binh khí đón đỡ, cũng chẳng dám giơ tay đón bắt, vội né người tránh; thanh đao bay xéo qua, “xoạch” một tiếng, nó phóng ngay vào cái bao đao đặt nằm trên bàn, lực ném quá mạnh, khiến nó tiếp tục bay lên. Tạ Tốn liền giơ cây lang nha bổng vừa móc vừa khều thanh đao Đồ Long lại gần, rồi tiện tay giắt luôn vào thắt lưng. Thủ pháp ném đao thu bao vừa chuẩn xác vừa kỳ lạ, thật không ai có thể ngờ.

Mục quang của Tạ Tốn quét một lượt khắp mặt quần hào từ trái sang phải, đoạn lão hỏi:

- Tại hạ muốn lấy thanh đao Đồ Long này, các vị có dị nghị gì chăng?

Lão nhắc lại câu hỏi, không một ai dám trả lời.

Bỗng từ bàn tiệc của phái Hải Sa có một người đứng dậy, nói:

- Tạ tiên bối đức cao vọng trọng, danh vang tứ hải, đao này do Tạ tiên bối sở hữu là phải lắm. Chúng vân bối đều hết sức tán thành.

Tạ Tốn hỏi:

- Các hạ là Tổng đà chủ phái Hải Sa Nguyên Quảng Ba thì phải?

Người kia đáp:

- Thừa phải.

Hắn thấy Tạ Tốn biết tính danh mình thì vừa vui mừng, vừa hoảng sợ.

Tạ Tốn nói:

- Người có biết sư phụ của ta là ai không? Ta thuộc môn phái nào? Ta đã làm những hảo sự gì nào?

Nguyên Quảng Ba ấp úng nói:

- Cái đó... Tạ tiên bối...

Về mấy điều đó, hẳn quả thật chẳng biết gì hết. Tạ Tốn lạnh lùng nói:

- Mọi điều về ta, người không hay biết chút nào cả, sao lại bảo ta đức cao vọng trọng, danh vang tứ hải? Người chỉ quen xu nịnh, nói láo quen mồm! Ta bình sinh chúa ghét hạng tiểu nhân vô liêm sỉ như người, mau ra đây!

Câu cuối cùng mỗi tiếng nghe vang như sấm, Nguyên Quảng Ba bị uy thế của Tạ Tốn khuấy phục, cúi đầu đi tới trước mặt lão ta, thân hình không cưỡng được cứ run cầm cập.

Tạ Tốn nói:

- Phái Hải Sa các người võ công tầm thường, chuyên dùng muối độc hại người. Năm ngoái ở Dư Diêu đã hại chết toàn gia Trương Đăng Vân, đầu tháng này Âu Dương Thanh bị chết ở Hải Môn, đều là hảo sự của người phải không?

Nguyên Quảng Ba kinh hãi, nghĩ bụng hai vụ đó được thực hiện cực kỳ bí mật, làm sao lão kia biết được chứ? Tạ Tốn quát:

- Bảo thủ hạ của người mang hai tô muối độc ra đây, để ta coi xem rốt cuộc nó như thế nào nào?

Bang chúng phái Hải Sa tên nào cũng mang theo muối độc, Nguyên Quảng Ba không dám trái lời, đành lệnh cho thủ hạ bưng ra hai tô muối độc.

Tạ Tốn cầm một tô đưa lên mũi ngửi ngửi, rồi nói:

- Hai ta, mỗi người xơi một tô.

Đoạn cầm cây lang nha bổng xuống đất, túm lấy Nguyên Quảng Ba, bóp vào quai hàm buộc hẳn phải há to miệng không sao ngậm lại được, đoạn đổ hết cả tô muối độc vào đó.

Toàn gia Trương Đăng Vân ở Dư Diêu bị giết hại trong một đêm, Âu Dương Thanh bị chết ở Hải Môn trong khách điếm, là hai nghi án trong võ lâm năm qua. Trương Đăng Vân và Âu Dương Thanh thanh danh trên chốn giang hồ không đến nỗi nào, ai ngờ đều bị Nguyên Quảng Ba phái Hải Sa hãm hại. Trương Thúy Sơn thấy hẳn bị bức phải nuốt muối độc thì cảm thấy có phần thích thú.

Tạ Tốn bưng tô muối độc thứ hai, nói:

- Tạ mỗ làm việc gì cũng công bằng, người đã xơi hết một tô, ta cũng tiếp người một tô.

Đoạn lão há to miệng, trút muối độc vào bụng.

Việc này hoàn toàn bất ngờ đối với tất cả mọi người. Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn tuy hạ thủ tàn bạo nhưng chính khí ngang tàng, huông hồ mấy kẻ bị lão giết toàn là hạng hung ác, nên trong lòng nảy sinh hảo cảm đối với lão, không nhịn được bèn lên tiếng:

- Tạ tiền bối, hạng gian ác như hẳn có chết cũng đáng tội, hà tất phải chịu đựng theo hẳn?

Tạ Tốn quay sang, trừng mắt nhìn chàng. Trương Thúy Sơn mỉm cười, không hề sợ hãi. Tạ Tốn hỏi:

- Các hạ là ai?

Trương Thúy Sơn đáp:

- Văn bối là Trương Thúy Sơn phái Võ Đang.

Tạ Tốn nói:

- Hừ, người là Trương ngũ hiệp phái Võ Đang, cũng tới đây tranh đoạt thanh đao Đồ Long ư?

Trương Thúy Sơn lắc đầu nói:

- Văn bối tới đây chỉ cốt tra vấn nguyên ủy vì sao sư ca Du Đại Nham của văn bối bị đả

thương. Tạ tiền bối nếu biết rõ vụ đó, nhưng mong chỉ giáo.

Tạ Tồn chưa kịp nói thì nghe Nguyên Quảng Ba rú lên thảm thiết, ôm bụng lăn lộn dưới đất mấy vòng, rồi co rúm người mà chết. Trương Thúy Sơn vội giục:

- Tạ tiền bối mau uống thuốc giải độc đi!

Tạ Tồn nói:

- Uống thuốc giải độc làm gì? Mang rượu cho ta!

Gã ty tân chuyên lo việc tiếp khách của Thiên Ưng giáo vội bưng vò rượu và chén ra.

Tạ Tồn quát:

- Thiên Ưng giáo tính khí nhỏ nhen, mau mang vò rượu lớn cho ta!

Gã ty tân bưng ra một vò rượu lớn, cung kính đặt trước mặt Tạ Tồn, nghĩ thầm: “Trúng độc rồi còn nốc rượu vào, chẳng lẽ lão ta sợ chết chưa đủ nhanh chặc?”

Chỉ thấy Tạ Tồn bưng vò rượu lên tu ừng ực. Vò rượu này chỉ ít cũng tới hai mươi cân rượu, vậy mà trong giây lát Tạ Tồn tu hết sạch. Lão võ võ mấy cái vào cái bụng phình to, rồi bỗng nhiên há mồm, một dòng rượu phun mạnh ra, trúng ngay giữa ngực Bạch Quy Thọ. Bạch Quy Thọ còn đang kinh ngạc, thì cột rượu phun trúng người, tựa hồ bị một quả chùy nặng hàng trăm cân liên tiếp giáng vào ngực, khiến cho lão dù nội công thâm hậu cũng không chịu nổi, lão đảo ngã lăn ra bất tỉnh.

Tạ Tồn quay đầu lại, phun rượu lên trời, thành đám mưa rơi xuống, bao phủ đám người bang Cự Kinh. Từ bang chủ Mạch Kinh trở xuống, tên nào cũng bị dính rượu đầy đầu đầy mặt, thấy thứ rượu đó hôi tanh nồng nặc, những kẻ công lực kém một chút đều ngất lịm. Thì ra Tạ Tồn nốc rượu vào bụng để rửa sạch muối độc trong dạ dày, rồi dùng nội lực phun ra, hơn hai mươi cân rượu biến thành rượu độc; trong bụng chỉ còn một chút chất độc, so với nội công như của lão thì chút độc tố ấy chẳng thấm tháp gì.

Bang chủ bang Cự Kinh là Mạch Kinh bị Tạ Tồn giễu cợt như thế, cả giận đứng lên, nhưng nghĩ thế nào lại không dám lên tiếng, bèn ngồi xuống.

Tạ Tồn nói:

- Mạch bang chủ, hồi tháng Năm năm nay, người có cướp một hải thuyền viễn dương ở Mân Giang Khẩu phải không?

Mạch Kinh mặt xám lại như tro, đáp:

- Không sai.

Tạ Tồn nói:

- Các người làm hải tặc, không cướp bóc thì lấy gì mà sống? Điều đó ta không trách cứ, thế nhưng người lại quẳng hết mấy chục thương nhân vô tội xuống biển, cưỡng hiếp đến chết bảy phụ nữ, cái đó có phải là quá thương thiên hại lý hay không?

Mạch Kinh ấp úng nói:

- Việc đó... là do các huynh đệ trong bang làm, chứ... không phải tại hạ.

Tạ Tồn nói:

- Thủ hạ của người làm những việc cùng hung cực ác mà người không ngăn cản, vậy có khác gì người làm? Việc đó do những tên nào làm?

Mạch Kinh lúc này chỉ mong mình thoát chết, liền rút yêu đao, nói:

- Thái Tứ, Hoa Thanh Sơn, Hải Mã Hồ Lục, việc hôm đó ba người đều có phần!

Nói đoạn “phập, phập, phập”, hấn vung đao chém luôn ba tên thủ hạ; hấn xuất thủ quá nhanh, ba tên kia chưa kịp chống đỡ đã trúng đao chết liền.

Tạ Tồn nói:

- Được! Nhưng quá muộn, lại không phải người thực tâm muốn thế. Giá như hôm đó người giết ngay ba tên kia thì hôm nay ta cũng chẳng tử thí với người làm gì. Mạch bang chủ, công phu sở trường của người là gì?

Mạch Kinh biết không còn cách né tránh, nghĩ thầm: “Tử thí với lão ta ở trên bộ, chỉ e mình không tiếp nổi ba chiêu; nhưng dưới biển là giang sơn của ta, lỗ thua kém ta còn có đường đào tẩu, chẳng lẽ về thủy tính mà lão ta cũng giỏi hơn ta sao?” bèn nói:

- Tại hạ muốn lĩnh giáo Tạ tiên bối công phu dưới nước.

Tạ Tồn nói:

- Được, vậy hai ta ra biển tử thí.

Đi được vài bước, Tạ Tồn bỗng nói:

- Hãy khoan, ta ra ngoài kia, chỉ e bọn ở đây sẽ đào tẩu!

Ai nấy cùng giật mình, nghĩ thầm: “Lão ta sợ mọi người chạy trốn, chẳng lẽ lão tính giết hết mọi người ở đây hay sao?”

Mạch Kinh vội nói:

- Thực ra có xuồng biển tử thí, tại hạ cũng không phải là đối thủ của Tạ tiên bối, tại hạ nhận thua cho rồi.

Tạ Tồn nói:

- Ừ, như thế càng tiện. Người đã nhận thua thì dùng đao tự sát đi!

Mạch Kinh giật mình, nói:

- Cái chuyện... cái chuyện tử thí, thắng bại là chuyện thường, cần gì phải tự sát...

Tạ Tồn quát:

- Nói láo! Cái hạng người mà đòi tử thí với ta! Hôm nay ta tới lấy mạng các người. Chúng ta con nhà võ, tay người nào chẳng vấy máu? Nhưng Tạ mỗ bình sinh chỉ giết những người biết võ; chúa ghét kẻ có võ công ý mạnh hiếp yếu, sát hại phụ nữ trẻ con không biết võ. Phàm những kẻ như thế, hôm nay Tạ mỗ quyết không bỏ qua.

Trương Thúy Sơn nghe vậy, bất giác nhìn trộm Ân Tố Tố một cái, nghĩ thầm: “Nàng sát hại mấy chục mạng người già trẻ ở tiêu cục Long Môn, trong đó không ít người không biết võ công, Tạ Tồn mà biết việc đó, hẳn sẽ tính sổ với nàng”. Chỉ thấy Ân Tố Tố mặt trắng bệch, môi run run, chàng lại nghĩ thầm: “Nếu Tạ Tồn định giết nàng, mình có ra tay cứu hay không nhỉ? Mình ra tay cứu, chẳng qua chỉ là nộp mạng cho lão. Huống hồ tội nàng đáng bị... có điều... có điều... Chẳng lẽ mình trơ mắt nhìn nàng bị hành hung hay sao?”

Chỉ nghe Tạ Tồn lại nói:

- Chỉ e các người chết mà không phục, nên ta cho các người một dịp thi triển tuyệt nghệ bình sinh, chỉ cần thắng được ta một ngón nào đấy, ta sẽ tha chết ngay.

Nói xong, Tạ Tồn cúi xuống móc hai nắm đất lên đổ rượu vào hòa thành hai nắm bùn, rồi nói với Mạch Kinh:

- Thủy tính hay dở, là xem nín thở lặn dưới nước lâu mau. Ta và người dùng bùn bịt kín mũi miệng, ai không chịu nổi, đưa tay móc bùn ra trước để thở, kẻ đó sẽ phải vung đao tự tận.

Đoạn lão cũng chẳng đợi Mạch Kinh có đồng ý hay không đã đưa nắm bùn tay trái lên bịt kín mũi miệng của mình, rồi vung tay phải, “bạch” một tiếng, nắm bùn thứ hai bay tới bịt kín mũi miệng Mạch Kinh.

Mọi người nhìn cảnh tượng đó tuy quá tức cười, nhưng không ai cười nổi.

Trước khi bị bịt mũi miệng, Mạch Kinh đã hít một hơi dài, giờ hắn liền ngồi xếp bằng, nín thở bất động. Từ bảy tám tuổi, hắn đã quen lặn xuống biển mò cua bắt cá, thủy tính cực cao, có thể lặn tàn một nén nhang mới trôi lên mặt nước vẫn không bị ngộp thở; bởi vậy trong cuộc tử thí này hắn tự tin quyết không thể thua; hết sợ rồi, hắn ngưng thần tinh tâm để trụ được lâu hơn.

Tạ Tồn thì chẳng ngồi bất động như hắn mà sải bước tới bên bàn tiệc của Thần Quyền môn, trừng mắt nhìn gã chưởng môn là Quá Tam Quyền.

Quá Tam Quyền sồn tóc gáy trước ánh mắt của Tạ Tồn, đứng dậy ôm quyền nói:

- Thưa Tạ tiên bối, tại hạ là Quá Tam Quyền.

Tạ Tồn miệng bị bịt, không nói được, giơ ngón tay chấm vào rượu, viết lên mặt bàn ba chữ. Quá Tam Quyền tức thời mặt xám ngoét, thần sắc cực kỳ hoảng hốt, tưởng chừng thấy ma quỷ hiện hình. Các đệ tử của hắn cúi nhìn mặt bàn, thấy ba chữ “Thôi Phi Yên” do Tạ Tồn vừa viết, họ không hiểu Thôi Phi Yên là gì, nghe có vẻ như tên phụ nữ, tại sao sư phụ của họ lại hoảng sợ như thế chứ?

Quá Tam Quyền dĩ nhiên biết Thôi Phi Yên là chị dâu của hắn, hắn cưỡng dâm không thành nên đã giết chị ta. Quá Tam Quyền nghĩ bụng: “Chắc chắn lão không tha cho ta, chi bằng nhân lúc lão đang bị bịt kín mũi miệng, ta toàn lực tấn công, lão mà vận khí phát quyền, ắt sẽ thua Mạch Kinh”, bèn lớn tiếng nói:

- Tại hạ chấp chưởng Thần Quyền môn, bình sinh có học quyền pháp, xin lĩnh giáo tiên bối vài chiêu!

Cũng chẳng chờ Tạ Tồn dự phòng, hắn tung ngay một quyền vào bụng dưới của Tạ Tồn, một quyền đã đánh ra, quyền thứ hai sẽ tiếp liền. Cái tên Quá Tam Quyền xuất hiện chính là vì quyền lực của hắn cực mạnh, một quyền có thể đâm chết tươi một con trâu đực, một võ sư tầm thường không thể chịu nổi ba cú đâm của hắn, từ đó giang hồ truyền đi, chẳng ai còn nhớ tên thật của hắn là gì nữa. Hắn thậm biết rằng tình thế lúc này phải tấn công thật lẹ, nếu Mạch Kinh không nín thở nổi, phải móc bìn ra trước thì Tạ Tồn cũng sẽ móc ra để thở. Giờ là lúc hắn chiếm lợi thế hoàn toàn, đối phương không thể hít khí vận lực, võ công sẽ mất đi phần lớn sức mạnh.

Hai quyền của hắn đánh ra, Tạ Tồn tiện tay hóa giải; Quá Tam Quyền cảm thấy kinh lực của đối phương quá yếu, khác hẳn thần uy lúc lão đánh chết Thường Kim Bằng và phun ngã Bạch Quy Thọ. Hắn bèn quát to:

- Quyền thứ ba này!

Cú đâm thứ ba của hắn có tên hắn hỏi, gọi là “Hoành tảo thiên quân, trực thối vạn mã”^[29], là chiêu lợi hại nhất trong sở học bình sinh của hắn; không ít anh hùng hảo hán thành danh chốn giang hồ đã bị đả thương bởi cú đâm này.

Lúc đó Mạch Kinh mặt đỏ tía tai, mồ hôi vã ra như tắm, khó bề chịu đựng thêm. Mạch thiếu bang chủ thấy tình thế của phụ thân vô cùng nguy cấp, còn Tạ Tồn đang mải đối phó với Quá Tam Quyền, y chợt nghĩ ra một mẹo, giơ tay rút một cái ngân thoa cài trên tóc một nữ đà chủ trong bang, bẻ lấy một đoạn chừng hơn tấc, rồi nhắm miệng Mạch Kinh mà búng tới. Đoạn thoa ấy tuy không khỏi làm tổn thương răng lợi của Mạch Kinh, song sẽ tạo nên một lỗ thủng nhỏ qua lớp bìn, không khí theo đó được hít vào, Mạch Kinh sẽ không thể thua cuộc.

Đoạn ngân thoa còn cách Mạch Kinh hơn một trượng, Tạ Tồn liếc mắt thấy, liền giơ chân hất một cục đá nhỏ dưới đất lên trúng đoạn ngân thoa. Nó bay ngược trở lại, thế

nhanh dị thường, chỉ nghe Mạch thiếu bang chủ rú lên một tiếng “ái” thảm thiết, giờ tay ôm mắt phải, máu tươi chảy ròng ròng qua kẽ tay, thì ra đoạn ngân thoa đã đâm mù một con mắt của y.

Mạch Kinh đưa tay định móc bùn ở mũi ra thở, Tạ Tồn liền đá hai cục đá lên, nghe hai tiếng “pạch, pach”, trúng hai bả vai của Mạch Kinh, làm gãy xương bả vai khiến hai tay hắn không thể động đậy được nữa.

Lúc ấy cú đâm thứ ba của Quá Tam Quyền đánh trúng vào bụng dưới của Tạ Tồn. Quyền này thế như sấm sét, chưa tới mà đã rất uy mãnh. Quá Tam Quyền cho rằng đối phương không dám tiếp cú đâm này, sẽ phải né tránh, nhưng bất kể né phải tránh trái, rướn lên cao rùn xuống thấp, hắn cũng đã chuẩn bị sẵn đòn lợi hại tiếp theo. Nào ngờ Tạ Tồn chẳng hề di động thân hình. Quá Tam Quyền cả mừng, cú đâm thô sơ của hắn giáng trúng bụng dưới của Tạ Tồn. Trên cơ thể người ta, bụng dưới vốn là nơi rất mềm, đàng này quyền của hắn đâm tới lại không khác gì đụng vào sắt đá, lúc biết nguy tai thì đã hộc máu chết.

Tạ Tồn quay đầu lại thấy Mạch Kinh hai mắt trợn lên toàn lòng trắng, khí đã tuyệt hẳn. Lão móc bùn khỏi mũi miệng của Mạch Kinh trước, thử xem tên đó còn thở hay không rồi mới gỡ bùn khỏi miệng mình, ngửa mặt lên trời cười một hồi, nói:

- Hai tên này bình sinh tác ác đa đoan, hôm nay mới bị báo ứng là hơi muộn.

Nói rồi lão đưa cặp mắt sáng quắc như tia chớp nhìn hai kiếm khách phái Côn Luân, từ Cao Tắc Thành sang Tướng Đào, rồi lại quét từ Tướng Đào sang Cao Tắc Thành, hồi lâu không nói.

Cao, Tướng hai gã mặt trắng bệch, nhưng vẫn hiên ngang tay nắm đốc kiếm, giương mắt nhìn đối phương.

Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tồn trong khoảnh khắc hạ sát liền các thủ lĩnh của bốn đại bang hội, lúc này hắn đang định hạ sát Cao Tắc Thành và Tướng Đào, chàng bèn đứng dậy nói:

- Tạ tiên bối, cứ theo lời tiên bối, thì mấy kẻ vừa bị giết đều đáng chết vì quá nhiều tội, bị báo ứng. Nhưng nếu tiên bối cứ ra tay lạm sát, chẳng phân biệt nết tể gì hết, thì có khác chi bọn chúng?

Tạ Tồn cười nhạt, nói:

- Có khác chi ư? Ta võ công cao, chúng võ công thấp, mạnh thắng yếu bại, khác ở chỗ đó đấy.

Trương Thúy Sơn nói:

- Người khác cầm thú ở chỗ phân biệt phải trái, nếu cứ ỷ mạnh hiếp yếu, vậy khác gì cầm thú?

Tạ Tồn cười ha hả, nói:

- Lẽ nào trên thế gian có phân biệt phải trái thật sao? Người Mông Cổ làm hoàng đế, muốn giết bao nhiêu người Hán thì giết, có nói chuyện phải trái với người hay không? Bọn Mông Cổ muốn cướp vợ con, vàng ngọc của người Hán là cứ việc đưa tay ra cướp, người Hán mà không chịu, chúng rút đao chém liền, chúng có nói chuyện phải trái với người hay không?

Trương Thúy Sơn im lặng một lát, rồi nói:

- Bọn Mông Cổ tàn ác bạo ngược, hoành hành như cầm thú, phạm những ai có chí khí, đều nghiền răng cắn hận chúng, ngày đêm mong mỏi đuổi bọn Thát tử, lấy lại giang

sơn.

Tạ Tồn nói:

- Thời trước người Hán làm hoàng đế, có phân biệt phải trái hay không? Nhạc Phi là đại trung thần, tại sao lại bị Tống Cao Tông giết hại? Tần Cối là đại gian thần, tại sao lại được giữ địa vị cao, tận hưởng vinh hoa phú quý?

Trương Thúy Sơn nói:

- Các hoàng đế Nam Tống trọng dụng gian thần, sát hại bậc trung lương, bài xích danh tướng, cuối cùng để giang sơn gấm vóc rơi vào tay bọn dị tộc, trồng cái nhân ác, hái cái quả ác, đó cũng là phân biệt phải trái.

Tạ Tồn nói:

- Hoàng đế Nam Tống hôn quân vô đạo đã đi một nhẽ, nhưng người Hán khắp thiên hạ đều bị bọn Mông Cổ, bọn người Kim tàn sát, thử hỏi Trương ngũ hiệp, bách tính có làm gì ác mà phải chịu bao nhiêu tai họa như vậy?

Trương Thúy Sơn im lặng.

Đột nhiên Ân Tố Tố lên tiếng:

- Bách tính vô quyền vô dũng, dĩ nhiên phải bị người ta chém giết. Người ta là dao thớt, mình là cá thịt, chuyện ấy âu cũng là lẽ thường trên đời.

Trương Thúy Sơn nói:

- Chúng ta khổ công học võ là để giải oan cứu khổ, diệt cường bạo, giúp kẻ yếu. Tà tiên bối anh hùng vô địch, nếu đem võ công tuyệt thế này đi hành hiệp thiên hạ, người người đều được hưởng phúc lành.

Tạ Tồn nói:

- Hành hiệp trượng nghĩa có gì là tốt? Tại sao phải hành hiệp trượng nghĩa?

Trương Thúy Sơn ngẩn ra, từ nhỏ, trước khi học võ, chàng đã được sư phụ giáo huấn hành hiệp trượng nghĩa là đại sự phải làm suốt đời, cho nên học võ chính là để hành hiệp, hành hiệp là gốc, học võ chỉ là cái ngọn. Trong tâm trí, chưa khi nào chàng tự hỏi hành hiệp trượng nghĩa có gì là tốt? Tại sao lại phải hành hiệp trượng nghĩa? Chàng chỉ coi đó là cái lý đương nhiên, hoàn toàn sáng tỏ, căn bản không phải bận tâm suy nghĩ; lúc này nghe Tạ Tồn hỏi như thế, chàng ngây người, lát sau mới nói:

- Hành hiệp trượng nghĩa là để khuếch trương chính nghĩa, sao cho thiện được đền đáp, ác bị quả báo.

Tạ Tồn cười một hồi, nói:

- Thiện được đền đáp, ác bị quả báo! Ha ha, toàn là nói láo! Người thử nói xem, trong võ lâm có chuyện thiện được đền đáp, ác bị quả báo thực không?

Trương Thúy Sơn nhớ đến Du Đại Nham, tam sư ca của chàng một đời làm bao nhiêu việc thiện, bỗng dưng lại bị thảm họa như thế, tám chữ “thiện được đền đáp, ác bị quả báo” kia chính chàng cũng khó tin là có thực, đành thở dài, nói:

- Đạo trời khó nói, việc người khó biết. Chúng ta chỉ mong tâm được an, thấy việc nghĩa thì làm, còn chuyện họa hay phúc, chẳng nên tính đến làm gì.

Tạ Tồn liếc xéo Trương Thúy Sơn một cái, nói:

- Nghe đồn tôn sư Trương Tam Phong tiên sinh võ công quán thế, tiếc rằng chưa có duyên diện kiến. Người là cao đồ của y mà kiến thức tầm thường như thế, thiết tưởng Trương Tam Phong cũng chẳng hơn gì, không diện kiến cũng chẳng sao.

Trương Thúy Sơn nghe lời lẽ của lão hiển nhiên có ý coi thường ân sư thì không nhận

nổi, nói:

- Ân sư của văn bối sở học cao siêu, kẻ phàm phu tục tử há có thể đo lường. Tạ tiên bối võ công cao cường, văn bối hậu học không sánh kịp, nhưng so với ân sư, chẳng qua chỉ là cái dưng của kẻ thất phu mà thôi.

Ân Tổ Tổ kéo kéo vạt áo chàng, ngụ ý khuyên chàng tạm thời nhịn nhục để tránh cái họa trước mắt. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Đại trượng phu thà chết, quyết không để lão ta làm nhục ân sư”.

Nào ngờ Tạ Tổn chẳng hề nổi giận, chỉ thản nhiên nói:

- Trương Tam Phong tiên sinh khai sáng tông phái, võ công chắc hẳn cao siêu hơn người. Võ học chi đạo, vô cùng vô tận, ta không bì kịp tôn sư thì cũng chẳng có gì lạ. Rồi sẽ có ngày ta lên núi Võ Đang lĩnh giáo một phen. Nay Trương ngũ hiệp, công phu sở trường nhất của ngươi là gì, Tạ tổ muốn được biết đến.

Trương Thúy Sơn viết xong hai chữ, thân hình sắp rơi xuống, tay trái liền vung ngân câu móc vào một kẽ nứt trên vách núi, cây bút thép bên tay phải mau lẹ vạch trên mặt vách đá, trong giây lát viết xong hai mươi bốn chữ “Võ lâm chí tôn, bảo đảo Đồ Long...”

Hồi 6

Dập dềnh biển tối mênh mang

Ân Tổ Tổ nhìn thi thể Bạch Quy Thọ, Thường Kim Bằng, Nguyên Quảng Ba, Mạch Kinh, Quá Tam Quyền ngổn ngang trên mặt đất, người nào động thủ với Tạ Tồn cũng không thoát chết, giờ nghe Tạ Tồn khiêu chiến với Trương Thúy Sơn, biết chàng võ công tuy cao, song hoàn toàn không phải là đối thủ của lão, bèn nói:

- Tạ tiên bối, thanh đao Đồ Long đã ở trong tay tiên bối, tất thấy mọi người đều thán phục tiên bối võ công cao cường, vậy tiên bối còn muốn gì nữa?

Tạ Tồn nói:

- Về thanh đao Đồ Long này, có mấy câu tương truyền lâu nay, cô nương có biết không?

Ân Tổ Tổ đáp:

- Văn bối có nghe qua.

Tạ Tồn nói:

- Tương truyền đó là vật chí tôn của võ lâm, người nào có được nó, ra lệnh thế nào, thiên hạ đều phải tuân theo. Rốt cuộc thanh đao này có bí mật gì mà khiến quần hùng khắp thiên hạ phải tuân phục?

Ân Tổ Tổ nói:

- Tạ tiên bối việc gì cũng biết, văn bối chính đang muốn thỉnh giáo.

Tạ Tồn nói:

- Ta cũng không biết. Ta muốn tìm một chốn thanh vắng để suy nghĩ kỹ về chuyện đó.

Ân Tổ Tổ nói:

- Vậy thì hay quá. Tạ tiên bối tài trí hơn người, Tạ tiên bối mà nghĩ không ra thì còn ai hiểu nổi.

Tạ Tồn nói:

- Hì hì, Tạ mỗ chưa đến nỗi cuồng vọng tự đại đâu! Nói về võ công, hiện nay trong thiên hạ người giỏi hơn ta thực chẳng phải ít. Chẳng môn phái Thiếu Lâm Không Văn đại sư này...

Nói tới đây lão dừng lại, vẻ mặt thoáng nét u ám.

- Hai vị đại sư Không Trí, Không Tính ở Thiếu Lâm tự, đạo trưởng Trương Tam Phong phái Võ Đang, rồi còn các vị chưởng môn phái Nga Mi, phái Côn Luân, vị nào chẳng có tuyệt học trong người? Phái Thanh Hải ở vùng biên cương phía Tây, võ công cũng có chỗ bí hiểm, độc đáo. Tả hữu Quang Minh sứ giả của Minh giáo... hì hì, chẳng phải loại thường. Rồi Bạch Mi Ưng Vương Ân giáo chủ của Thiên Ưng giáo cô nương, cũng là bậc kỳ tài hiếm có trên đời, ta chắc gì thắng nổi họ.

Ân Tổ Tổ đứng lên nói:

- Đa tạ Tạ tiên bối có lời khen ngợi.

Tạ Tồn nói:

- Ta lấy được thanh đao Đồ Long, dĩ nhiên không ít người ngoài sẽ thêm muốn. Hôm nay trên Vương Bàn sơn đảo này không một ai địch nổi ta, chẳng qua là do Ân giáo chủ tính lầm. Y tưởng rằng hai gã Bạch đàn chủ, Thường đàn chủ thừa sức đối phó với phái Hải Sa, bang Cự Kinh, đâu ngờ giữa chừng Tạ mỗ lại xuất hiện...

Ân Tố Tố nói xen vào:

- Hoàn toàn không phải Ân giáo chủ tính lầm, chẳng qua Ân giáo chủ có việc hệ trọng, chẳng thể phân thân.

Tạ Tồn nói:

- Cứ cho là thế, nếu Ân giáo chủ ở đây, một là ta tự nghĩ võ công đôi bên kẻ tám lạng người nửa cân; hai là nghĩ đến giao tình cố nhân, rõ ràng chẳng nỡ tranh đoạt. Nếu thế, Tạ mỗ đâu tới đây làm gì?! Ân giáo chủ xưa nay tự phụ tính toán không sai bao giờ, hôm nay thanh đao Đồ Long rơi vào tay ta, danh tiếng của giáo chủ khó tránh bị tổn hại.

Ân Tố Tố nghe Tạ Tồn nhắc có “giao tình cố nhân” với Ân giáo chủ, nàng liền cảm thấy đỡ lo, thế là tiếp tục tranh biện với Tạ Tồn, để lão quên đi cái việc đòi tử thí với Trương Thúy Sơn. Nàng nói:

- Việc người khó biết, ý trời khó đoán, vật bên ngoài không phải hễ muốn là được. Cho nên mới có câu “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Tạ tiên bối phúc trạch thâm hậu, dễ dàng lấy được thanh đao Đồ Long, người khác dốc hết tâm cơ bày thiên phương bách kế vẫn chẳng đoạt được.

Tạ Tồn nói:

- Thanh đao này từ khi ra đời, không biết đã bao lần đổi chủ, cũng chẳng rõ nó đã gây cho chủ nhân của nó bao nhiêu cái họa sát thân. Hôm nay ta giành được nó, không chừng ngày mai lại có cao thủ giỏi hơn tới giết ta, đoạt mất đao này.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, cảm thấy câu nói của lão đầy thâm ý. Trương Thúy Sơn nhớ đến tam sư ca Du Đại Nham chỉ vì liên quan đến thanh đao này mà hiện giờ chưa rõ sống chết ra sao, còn chàng chỉ mới nhìn thấy nó mà tính mạng đã do người ngoài định đoạt.

Tạ Tồn thở dài, nói:

- Hai người văn võ song toàn, diện mạo tuấn nhã, giết đi chẳng khác gì đập nát một đôi ngọc khí quý giá, kể cũng đáng tiếc, nhưng tình thế này không thể không giết.

Ân Tố Tố sợ hãi, hỏi:

- Vì sao?

Tạ Tồn nói:

- Ta đoạt đao mang đi, nếu trên đảo để cho một người sống sót, ắt chỉ vài hôm sau cả thiên hạ đều sẽ biết thanh đao Đồ Long đang ở trong tay họ Tạ, người này đi tìm, kẻ kia đến kiếm Tạ mỗ. Tạ mỗ lại chưa phải là vô địch thiên hạ, lấy gì bảo đảm không có sơ sẩy? Chẳng nói đâu xa, ngay Bạch Mi Ứng Vương, Tạ mỗ chắc gì đã thắng nổi, huống hồ Thiên Ứng giáo của y người đông thế mạnh, Tạ mỗ lại có một mình.

Nói đoạn lão lắc đầu, tiếp:

- Ân Thiên Chính cả nội công lẫn ngoại công đều cương mãnh vô song, Tạ mỗ hết sức thán phục... Nhớ ngày nào... Ôi...

Đoạn lại thở dài, lắc đầu.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Thì ra giáo chủ Thiên Ứng giáo tên là Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính”. Chàng lạnh lùng nói:

- Thì ra Tạ tiên bối muốn giết người diệt khẩu.

Tạ Tồn nói:

- Không sai.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đã vậy thì Tạ tiền bối cần gì phải kể tội mấy vị phái Hải Sa, bang Cự Kình, Thần Quyền môn?

Tạ Tồn cười ha hả, nói:

- Cái đó gọi là để chúng chết mà không oán hận, lúc chết vẫn phải bái phục ta.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiền bối có lòng từ bi gồm.

Tạ Tồn nói:

- Người ta có ai không chết? Chết sớm chết muộn vài năm nào khác gì nhau? Trương ngũ hiệp và Ân cô nương đang tuổi xuân phơi phới, hôm nay bỏ mạng trên Vương Bàn sơn đảo, kể cũng tiếc thật. Nhưng một trăm năm nữa nhìn lại thì cũng có khác gì những kẻ kia đâu. Thời xưa giả dụ Tần Cối không hại chết Nhạc Phi, chả lẽ Nhạc Phi còn sống đến thời nay chẳng? Người ta lúc chết chỉ cần tâm an lý đắc, không thống khổ vạn phần là được rồi. Những người học võ chúng ta muốn chết thư thái chẳng phải chuyện dễ. Bởi vậy ta muốn tử thí công phu với hai người, ai thua sẽ chết, không gì công bằng hơn thế nữa. Hai người còn trẻ, ta nhường lợi thế cho các người. Binh khí, quyền cước, nội công, ám khí, khinh công, thủy công, tùy các người chọn, ta sẵn sàng hầu tiếp.

Ân Tố Tố nói:

- Tạ tiền bối tự phụ quá đấy, tử thí công phu gì cũng được, đúng không?

Nàng nghe Tạ Tồn nói, biết hôm nay không còn cách gì tránh khỏi tai ương. Vương Bàn sơn đảo trơ trọi giữa biển, Thiên Ưng giáo lại ỷ đã có Bạch, Thường hai đại đàn chủ tại chỗ, chẳng thể sai sót, nên không phái cường viện tới đây. Nàng tuy nói cứng, nhưng giọng nghe đã hơi run.

Tạ Tồn ngẩn ra, nghĩ bụng lẽ nàng đòi ta thì may vá thua, chẳng đầu thua phần thì không ổn, bèn cao giọng nói:

- Dĩ nhiên chỉ tử thí trong phạm vi võ công, chả lẽ thi cả chuyện xơi cơm nốc rượu? Mà dù có thi xơi cơm nốc rượu, người cũng chẳng thắng nổi cái hũ rượu túi cơm như ta đâu. Chúng ta chỉ tử thí một lần để quyết định thắng bại, các người thua thì phải tự sát tức thời. Ôi, một đôi người ngọc tuấn nhã thế kia, ta quả thật không nỡ xuống tay hạ thủ!

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nghe lão nói “một đôi người ngọc” thì cùng đỏ mặt.

Ân Tố Tố nhướn mày nói:

- Thế Tạ tiền bối thua cũng phải tự sát chứ?

Tạ Tồn cười:

- Ta thua sao được?

Ân Tố Tố nói:

- Tử thí ắt có kẻ thắng người thua. Vị Trương ngũ hiệp đây là danh gia đệ tử, không chừng có môn công phu thắng được Tạ tiền bối cũng nên.

Tạ Tồn cười, nói:

- Chàng ta mới ngần kia tuổi đầu, dù chiêu số cao mấy đi chẳng nữa thì nội công cũng không thâm hậu.

Trương Thúy Sơn nghe hai người tranh biện, đang tính thầm: “Công phu gì mình có thể đấu ngang ngửa với lão ta nhỉ? Khinh công ư? Pho chưởng pháp mới học được ư?” Bỗng nhiên linh cơ nhất động, chàng nói:

- Tạ tiền bối, tiền bối đã buộc văn bối động thủ, văn bối đành bộc lộ sự kém cỏi vậy. Nếu văn bối thua, sẽ rút kiếm tự sát liền; song nếu may mắn thủ hòa thì sao?

Tạ Tồn lắc đầu nói:

- Không có chuyện hòa, môn thứ nhất đấu hòa thì đấu môn thứ hai, khi nào phân rõ thắng bại mới thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Được, nếu vẫn bồi thắng một chiêu nửa thức, vẫn bồi cũng không đòi hỏi tiền bồi thế này thế nọ, chỉ xin tiền bồi đáp ứng một điều thôi.

Tạ Tồn nói:

- Nhất ngôn vi định. Thế người định tỷ thí môn gì?

Ân Tổ Tổ lo lắng, hỏi nhỏ:

- Chàng tính thi môn gì với lão ta? Có chắc thắng không?

Trương Thúy Sơn đáp nhỏ:

- Không dám chắc, cứ cố hết sức thôi.

Ân Tổ Tổ nói nhỏ:

- Nếu thấy không ổn, hai chúng mình tùy cơ đảo tẩu, không lẽ bó tay chịu chết?

Trương Thúy Sơn gượng cười, nghĩ thầm: “Thuyền đã bị đánh đắm hết, trên hòn đảo nhỏ này còn biết đảo tẩu đường nào?” Chàng sửa lại y phục, rút từ thắt lưng ra cây phán quan bút đúc bằng thép. Tạ Tồn nói:

- Trên giang hồ vẫn nghe danh Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn, hôm nay cây lang nha bổng hai đầu của ta được dịp linh giáo tài ba của người. Còn hồ đầu câu bằng bạc đầu, sao không đem ra nốt?

Trương Thúy Sơn nói:

- Vẫn bồi không đấu binh khí với Tạ tiền bồi, chỉ thi viết vài chữ thôi.

Đoạn chàng thông thả tới bên vách đá thuộc ngọn núi bên trái, hít một hơi thật dài, hai chân nhún mạnh một cái, tung mình lên. Kinh công của phái Võ Đang đứng đầu các môn phái, vào thời điểm quyết định sống chết này nào dám sơ ý? Chàng tung mình lên cao hơn trượng, sử dụng tuyệt kỹ “Thê vân túng”, chân phải đạp vào vách đá một cái, mượn sức đẩy mình lên cao hơn hai trượng nữa, cây phán quan bút nhắm chuẩn vách đá, “xoẹt xoẹt” mấy tiếng, đã viết xong chữ “võ”. Viết xong một chữ, thân hình chàng sắp rơi xuống.

Tay trái chàng rút phất cái ngân câu, móc ngay vào một kẽ nứt trên vách đá, treo giữ trọng lượng thân hình chàng, tay phải viết tiếp chữ “lâm”. Hai chữ này, mỗi nét mỗi vạch đều do Trương Tam Phong khổ công suy xét đêm nọ mà sáng tạo ra, bao hàm đủ âm dương cương nhu, tinh thần khí thế, có thể nói là một kiệt tác võ công của phái Võ Đang. Tuy Trương Thúy Sơn công lực còn non, nét chữ hằn vào đá chưa sâu, nhưng hai chữ ấy như rồng bay phượng múa, bút lực hùng kiện, tựa hồ được khắc nên bởi khoái kiếm trường kích vậy.

Xong hai chữ kia, chàng viết tiếp chữ “chí” và “tôn”, càng viết càng nhanh, chỉ thấy vụn đá rơi xuống rào rào, lúc như linh xà uốn khúc, lúc như mãnh thú chuyển mình, trong giây lát đã viết xong hai mươi bốn chữ. Việc viết chữ hằn sâu vào vách đá này thật đúng như mấy vần thơ Lý Bạch miêu tả “Tiêu phong sậu vũ kinh táp táp, Lạc hoa phi tuyết hà mang mang. Khởi lai hương bích bất đình thủ, Nhất hàng sổ tự đại như đẩu. Hoảng hoảng như văn quý thần kinh, Thời thời chỉ kiến long xà tẩu. Tả bàn hữu túc như kinh lô, Trạng đồng Sở Hán tương công chiến”^[30].

Trương Thúy Sơn viết xong nét cuối cùng của chữ “phong”, ngân câu và thiết bút

cùng đẩy một cái vào vách núi, xoay mình nhẹ nhàng khéo léo đáp xuống đúng ngay bên cạnh Ân Tố Tố.

Tạ Tồn lặng lẽ nhìn ba hàng chữ lớn trên vách đá hồi lâu, cuối cùng thở dài, nói:

- Ta chịu không viết nổi, ta thua rồi.

Nên biết hai mươi bốn chữ này, từ “Võ lâm chí tôn” đến “thùy dữ tranh phong”, là một pho bút ý do Trương Tam Phong sáng chế ra sau bao trăm trở suy tư; mỗi nét ngang, nét dọc, mỗi dấu chấm, dấu phẩy đều dung hợp thứ võ công tinh diệu nhất. Giả sử chính Trương Tam Phong tới đây, nhưng trước đó chưa qua một đêm khổ công suy tư thì cũng không có cái tâm cảnh thế này. Mà dù có được ngưng thần suy nghĩ hồi lâu, mới viết lên vách đá hai mươi bốn chữ kia, cũng quyết không đạt tới cảnh giới xuất thần nhập hóa như thế được. Tạ Tồn đâu biết căn nguyên bên trong, cứ tưởng Trương Thúy Sơn thấy cảnh tranh chấp thanh đao Đồ Long mà viết liền mấy câu tương truyền đó. Thực ra, ngoài hai mươi bốn chữ này, nếu bảo Trương Thúy Sơn viết các chữ khác, thì cảnh giới cao thấp, bút lực mạnh yếu sẽ lộ ra khác hẳn.

Ân Tố Tố vỗ tay cả mừng, nói:

- Tạ tiên bối thua rồi, không được nuốt lời đấy nhé.

Tạ Tồn nói với Trương Thúy Sơn:

- Trương ngũ hiệp lòng võ công vào thư pháp, mở con đường mới, khiến người ta sáng mắt, bội phục, bội phục! Trương ngũ hiệp có gì phân phó, xin cứ nói.

Bị buộc phải giữ lời cam kết, Tạ Tồn thật cảm thấy thất vọng lắm.

Trương Thúy Sơn nói:

- Văn bối mặt học hậu tiến, may có chút kỹ năng nhỏ mọn nên được Tạ tiên bối khen ngợi, đâu dám nhận hai chữ “phân phó”? Chỉ đánh bạo cầu xin Tạ tiên bối chấp thuận cho một việc.

Tạ Tồn hỏi:

- Việc gì?

Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiên bối cứ việc mang đao Đồ Long đi, nhưng hãy tha mạng cho mọi người trên đảo, chỉ yêu cầu họ thề độc, không được tiết lộ việc này.

Tạ Tồn nói:

- Ta đâu ngu tới mức tin vào lời thề của kẻ khác.

Ân Tố Tố nói:

- Hóa ra tiên bối nói không giữ lời; đã nói nếu thua sẽ nghe theo lời sai bảo của người khác, bây giờ lại nuốt lời là sao?

Tạ Tồn nói:

- Ta muốn nuốt lời thì nuốt lời đấy, người làm gì được ta nào?

Rồi nghĩ lại, thấy mình ăn nói như thế quá ngang ngược, nên nói:

- Tính mạng của hai người, ta tha cho; những kẻ khác thì không được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai vị kiếm sĩ phái Côn Luân là danh môn đệ tử, bình sinh chưa làm điều ác...

Tạ Tồn ngắt lời chàng:

- Ác hay thiện gì đối với ta cũng vậy cả. Hai người mau xé vạt áo lấy vải mà đút nút lỗ tai, rồi dùng hai tay bịt thêm bên ngoài cho kín. Muốn sống thì chớ có sơ hở.

Câu cuối cùng lão nói rất khế, hình như sợ người bên cạnh nghe thấy.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, chưa hiểu Tạ Tốn có dụng ý gì, nhưng nhìn thái độ trịnh trọng của lão, ắt bên trong có duyên cớ gì đây, thế là vội xé vạt áo, lấy vải đứt nút lỗ tai, rồi dùng hai tay bịt thêm bên ngoài.

Đột nhiên Tạ Tốn há to mồm, hình như cất tiếng hú thật dài, hai người không nghe thấy, nhưng không hẹn mà thân hình cùng chấn động. Chỉ thấy tất cả mọi người Thiên Ưng giáo, phái Hải Sa, bang Cự Kinh, Thần Quyền môn ai cũng há mồm líu lưỡi, mặt lộ đầy vẻ kinh hãi, tiếp đó biến thành vẻ đau đớn ghê gớm chịu khôn xiết, tựa hồ đang bị cực hình tra tấn, lát sau thì lần lượt ngã xuống, lăn lộn trên mặt đất.

Hai kiếm sĩ phái Côn Luân kinh hãi, vội ngồi xếp bằng, nhắm mắt, vận nội công chống đỡ tiếng hú. Trán họ mồ hôi to như hạt đậu chảy ròng ròng, các cơ mặt giật giật liên hồi, họ mấy phen đưa hai tay lên định bịt tai, nhưng không hiểu sao còn cách tai vài tấc đều lại buông thõng xuống. Bỗng chốc Cao, Tưởng hai người vọt lên cao hơn một trượng, rồi rơi phịch xuống đất, nằm bất động.

Tạ Tốn ngâm miệng ngừng hú, ra hiệu cho Trương, Ân hai người gỡ nút lỗ tai ra, nói:

- Bọn kia nghe tiếng hú của ta đã ngất lịm cả rồi, tính mạng có thể được bảo toàn, nhưng khi tỉnh dậy, thần kinh rối loạn hóa thành người mất trí, không nhớ và không thể kể lại chuyện đã chứng kiến ở đây được. Trương ngũ hiệp, điều phân phó của người, ta đã thực hiện, hết thấy đám người kia, ta đều tha chết cho cả rồi đó.

Trương Thúy Sơn buồn rầu nghĩ thầm: “Lão tha chết cho họ, nhưng những người kia sống có khác gì chết, thà họ bị giết còn đỡ thảm khốc hơn”. Đối với hành vi tàn ác của Tạ Tốn, chàng thực vô cùng căm hận. Song nhìn Cao, Tưởng hai người đang nằm hôn mê kia, mặt mày vàng ệnh, chẳng khác gì xác chết, nghĩ thầm Tạ Tốn chỉ hú không thôi đã có thần uy kinh khủng như thế thì quả đáng sợ; nếu mình không nút lỗ tai, không hiểu tình cảnh giờ đây ra sao rồi.

Tạ Tốn thần nhiên, lạnh lùng nói:

- Chúng ta đi thôi!

Trương Thúy Sơn nói:

- Đi đâu kia?

Tạ Tốn nói:

- Về. Việc ở Vương Bàn sơn đảo xong rồi, còn ở lại đây làm chi?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, cùng nghĩ thầm: “Còn phải đi chung thuyền với tên ma đầu này một ngày một đêm nữa, trong mười hai canh giờ ấy không biết sẽ còn gặp biến cố gì đây?”

Tạ Tốn dẫn hai người đến sau một hòn núi phía tây đảo, thấy trong vịnh đậu một chiếc thuyền có ba cột buồm, là chiếc thuyền mà Tạ Tốn đã đi tới đây. Lão đến bên thuyền, cúi người nói:

- Mời hai vị lên thuyền.

Ân Tố Tố cười khẩy, nói:

- Lúc này Tạ tiên bối khách khí quá.

Tạ Tốn nói:

- Hai vị lên thuyền của ta, là khách quý của ta, sao lại không dùng lễ tiếp đãi chu đáo kia chứ?

Sau khi ba người lên thuyền, Tạ Tốn đưa tay làm hiệu lệnh cho các thủy thủ nhỏ neo đưa thuyền ra.

Trên thuyền có tới mười sáu mười bảy thủy thủ, nhưng gã tiêu công cầm lái mỗi khi ra lệnh gì, chỉ giơ tay giơ chân, không nói một tiếng, tựa hồ tất cả bọn họ đều cầm khẩu. Ân Tố Tố nói:

- Tà tiên bồi tài thật, tìm được toàn những thủy thủ vừa cầm vừa điếc.

Tạ Tồn cười nhạt, nói:

- Việc ấy có gì là khó? Ta chỉ cần tìm các thủy thủ mù chữ, rồi chọc thủng màng nhĩ và cho họ uống thuốc cầm là xong.

Trương Thúy Sơn cảm thấy sồn gai ốc. Ân Tố Tố vỗ tay cười:

- Hay quá là hay! Đã cầm điếc, lại mù chữ, Tà tiên bồi có bí mật gì, bọn họ cũng chẳng thể tiết lộ. Tiếc rằng họ còn phải lái thuyền, nếu không thì chọc cho mù luôn thể.

Trương Thúy Sơn lườm nàng một cái, trách:

- Ân Tố Tố, nàng là một cô nương non trẻ, sao nở tàn nhẫn như thế? Đây là một đại thảm sự trên thế gian, có gì đáng cười đâu?

Ân Tố Tố lè lưỡi, toan biện bạch, nhưng nhìn lại sắc diện của chàng, vội im lặng. Tạ Tồn thản nhiên nói:

- Lúc nào về tới đất liền, ta sẽ chọc mù mắt họ.

Trương Thúy Sơn nhìn mấy thủy thủ trên thuyền, thương thầm cho họ: “Chỉ một ngày đêm nữa thôi, các người ngay đôi mắt cũng không còn nốt”.

Buồn được kéo lên, thuyền từ từ quay mũi, Trương Thúy Sơn nói:

- Tà tiên bồi, còn những người trên đảo thì sao? Tiên bồi đánh chìm hết thuyền của họ, họ biết về bằng gì?

Tạ Tồn nói:

- Trương tướng công, người kể cũng tốt bụng, hỏi không sai, nhưng cũng đừng đa sự như đám đàn bà làm gì. Cứ mặc họ tự sinh tự diệt trên đảo, muốn ra sao thì ra, chẳng hay hơn ư?

Trương Thúy Sơn biết không thể nói lý lẽ với lão, đành im lặng nhìn con thuyền rời đảo xa dần, nghĩ thầm: “Những kẻ trên đảo tuy phần đông là bọn tác ác đa đoan, nhưng gặp cảnh ngộ bi thảm này, nếu không có ai đến cứu, nội nhật mười ngày cũng chết hết thôi”. Lại nghĩ: “Hai đệ tử của phái Côn Luân bỏ mạng trên đảo, sư trưởng của họ tất phải tìm kiếm, xem ra võ lâm Trung nguyên chẳng mấy chốc sẽ nổi cơn sóng gió”.

Mấy năm qua Võ Đang thất hiệp tung hoành giang hồ, mọi việc đều chiếm thượng phong, thế mà hôm nay đành thúc thủ, tính mạng nằm trong tay kẻ khác, không cách gì phản kháng. Trương Thúy Sơn vừa buồn chán, vừa tức giận, chỉ cúi đầu ngẫm nghĩ, chẳng thèm để ý đến Tạ Tồn và Ân Tố Tố.

Lát sau, chàng quay đầu nhìn qua song cửa ngắm cảnh biển, thấy mặt trời sắp chìm vào các đợt sóng, ánh chiều tà chiếu trên mặt biển thành ngàn vạn con rắn vàng lấp lóa bất định; chàng đang xuất thần, chợt ngạc nhiên: “Sao tịch dương lại lặn ở phía đuôi thuyền?” bèn ngoảnh lại nói với Tạ Tồn:

- Tài công lái thuyền lạc hướng rồi, thuyền lại đi về hướng đông.

Tạ Tồn nói:

- Thì hướng đông, không sai.

Ân Tố Tố sợ hãi nói:

- Phía đông là biển cả mênh mông, mình đi đâu bây giờ vậy? Sao tiên bồi không lệnh cho tài công đổi hướng?

Tạ Tồn nói:

- Ta chẳng đã nói với các người rồi sao? Ta lấy được thanh đao Đồ Long, cần tìm một nơi yên tĩnh thanh vắng để suy nghĩ xem vì sao thanh đao này lại là “võ lâm chí tôn, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tông”. Trung nguyên là vùng đất lắm chuyện, lỡ có người biết bảo đao trong tay ta, nay kẻ này đến cướp, mai kẻ khác tới trộm, cứ phải lo đánh đuổi họ cũng đủ nhiều khê phiền toái, làm sao tĩnh tâm được? Nếu người tìm đến lại là cao thủ như Trương Tam Phong tiên sinh, giáo chủ Thiên Ưng giáo, Tạ mỗ chắc gì đã thắng nổi họ? Bởi vậy phải ra ngoài đại dương bao la, tìm một hoang đảo không dấu chân người để ở.

Ân Tố Tố nói:

- Vậy hãy cho chúng vân bồi về trước đi.

Tạ Tồn cười:

- Các người về Trung nguyên thì lộ hết hành tung của ta ư?

Trương Thúy Sơn giận dữ đứng phắt lên, hỏi:

- Vậy tiền bồi định sao đây?

Tạ Tồn nói:

- Đành phiền hai vị cùng ta sống cuộc đời tiêu dao khoái lạc trên hoang đảo vậy.

Trương Thúy Sơn nói:

- Lỡ mười năm, tám năm tiền bồi vẫn chưa nghĩ ra bí mật của thanh đao Đồ Long thì sao?

Tạ Tồn nói:

- Thì hai vị ở trên hoang đảo với ta mười năm, tám năm; nếu cả đời ta chưa nghĩ ra, thì hai vị theo ta cả đời. Hai vị trai tài gái sắc, tình đầu ý hợp, trên hoang đảo kết thành phu thê, sinh nhi dục nữ, há chẳng hay lắm sao?

Trương Thúy Sơn cả giận, đập bàn quát:

- Lão chớ nói bậy!

Chàng liếc nhìn Ân Tố Tố, thấy nàng thẹn thùng cúi đầu, hai má đỏ bừng.

Chàng thảm hoảng sợ, có linh cảm rằng nếu ở lâu bên cạnh Ân Tố Tố, chỉ e chàng khó tự kiềm chế. Tạ Tồn là một cường địch, cái tâm viên ý mã trong lòng chàng còn là loại cường địch ghê gớm hơn, như thế bốn bề đầy rẫy nguy cơ, phải nhanh chóng thoát ra sớm chừng nào hay chừng ấy. Nghĩ vậy, chàng nén lửa giận, nói:

- Tạ tiền bồi, tại hạ là người nói sao làm vậy, quyết không tiết lộ hành tung của tiền bồi. Ngay bây giờ tại hạ có thể lập trọng thệ sẽ không tiết lộ những điều tai nghe mắt thấy hôm nay với bất cứ ai.

Tạ Tồn nói:

- Trương ngũ hiệp là hiệp nghĩa danh gia, một lời nặng ngàn vàng, nói như đao chém đá, chồn giang hồ sớm đã lan truyền như thế. Nhưng Tạ mỗ từ năm hai mươi tám tuổi đã lập trọng thệ, người hãy coi ngón tay của ta đây...

Nói đoạn chia tay phải ra, Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thấy ngón út đã bị chặt đứt, chỉ còn bốn ngón.

Tạ Tồn thông thả nói:

- Năm đó, người mà ta bình sinh sùng kính nhất, yêu quý nhất đã làm nhục ta, hại ta nhà tan cửa nát, phụ mẫu thê nhi của ta chỉ trong một đêm chết không còn một ai. Bởi vậy, ta chặt ngón tay lập thệ, Tạ mỗ còn sống ngày nào thì quyết không tin bất cứ ai cả.

Năm nay ta bốn mươi một tuổi, mười ba năm nay ta chỉ làm bạn với cầm thú, ta tin tưởng cầm thú chứ không tin con người. Mười ba năm qua ta giết cầm thú ít hơn là giết người.

Trương Thúy Sơn rùng mình, nghĩ thầm, thảo nào lão có võ công tuyệt thế mà chốn giang hồ không hề nghe nhắc đến tên tuổi, biến cố mà lão gặp năm hai mươi tám tuổi hẳn phải vô cùng thảm khốc nên lão mới phần thể kỳ tặc, lánh mình ẩn cư, cảm hận hết thảy mọi người trong thiên hạ. Chàng rất thông hận hành vi tàn ác bạo ngược của Tạ Tồn, nhưng lúc này nghe lão nói thế, chàng bất giác cảm thấy đôi chút đồng tình, trầm ngâm giây lát, rồi nói:

- Tạ tiên bối, mỗi thâm cừ đại hận ấy, tưởng tiên bối đã báo phục rồi chứ?

Tạ Tồn nói:

- Chưa. Kẻ hại ta võ công cực cao. Ta chưa thắng được hắn.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố không hẹn mà cùng ồ lên một tiếng, nói:

- Còn lợi hại hơn tiên bối kia à? Người đó là ai vậy?

Tạ Tồn nói:

- Tại sao ta phải nói tên hắn ra cho mình thêm nhục? Nếu không phải vì mỗi thâm cừ đại hận ấy, ta hà tất phải đi cướp thanh đao Đồ Long? Hà tất phải khổ công tìm hiểu bí mật của thanh đao? Trương ngũ hiệp, ta vừa gặp người đã thấy hợp tính, nếu không cứ như tính nết của ta thì ta đã chẳng để người được sống đến phút này. Ta để cho hai người sống thêm một thời gian nữa đã là phá lệ rồi, chỉ e sẽ có chuyện không hay.

Ân Tố Tố nói:

- Sống thêm một thời gian nữa là sao?

Tạ Tồn thần nhiên nói:

- Là chờ đến khi ta nghĩ ra bí mật của thanh đao Đồ Long, lúc rời hoang đảo ta sẽ giết hai người. Ta nghĩ ra chậm ngày nào, hai người được sống thêm ngày đó.

Ân Tố Tố nói:

-Ồ, thanh đao này nặng nề, chỉ được cái sắc bén, lửa nung không chảy, chứ có gì bí mật đâu? Câu “hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng” chẳng qua chỉ có nghĩa nó là thứ binh khí có thể làm bá chủ thiên hạ thôi.

Tạ Tồn nói:

- Nếu đúng là vậy, ba chúng ta sẽ ở hoang đảo một thời gian dài lắm đó.

Bỗng nhiên thần sắc của lão trở nên sầu thảm, tuyệt vọng, cảm thấy nếu Ân Tố Tố nói đúng thì suốt cuộc đời lão sẽ không thể báo cừ rửa hận được.

Trương Thúy Sơn nhìn thần sắc của lão, nhin không nổi định nói vài lời an ủi. Nào ngờ Tạ Tồn hừ một tiếng, thổi tắt ngọn nến, nói:

- Ngủ thôi!

Đoạn thở dài một tiếng nảo nuốt, một tiếng thở dài chứa đựng nỗi thống khổ vô cùng, nỗi tuyệt vọng vô tận, tưởng như không phải tiếng người, mà là tiếng rên của con thú bị thương sắp chết. Tiếng đó lẫn vào tiếng sóng biển bên ngoài con thuyền, Trương Ân hai người nghe thấy không khỏi rùng mình.

Từ cửa khoang thuyền, gió biển thổi vào từng cơn, Ân Tố Tố y phục mỏng manh, một lát sau rét không chịu nổi, bắt đầu run. Trương Thúy Sơn hỏi nhỏ:

- Cô nương lạnh hả?

Ân Tố Tố nói:

- Còn chịu được.

Trương Thúy Sơn cởi trường bào, nói:

- Cô nương khoác lên người đi.

Ân Tố Tố vô cùng cảm kích, nói:

- Không cần đâu, chàng cũng lạnh mà.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta không sợ lạnh.

Rồi cứ giúi trường bào vào tay nàng. Ân Tố Tố cảm lấy khoác lên vai, cảm thấy hơi ấm của Trương Thúy Sơn thật êm dịu, bất giác mỉm cười sung sướng trong bóng tối.

Trương Thúy Sơn chỉ nghĩ kế thoát thân, suy đi tính lại chỉ có một cách: “Không giết Tạ Tôn, không thể nào thoát”.

Chàng đứng tai nghe, giữa tiếng ầm ào của sóng biển, chỉ nghe tiếng thở ngưng trọng của Tạ Tôn, rõ ràng lão đã ngủ say. Chàng nghĩ thầm: “Người này lập trọng thệ suốt đời quyết không tin ai, nay đi chung thuyền với ta, lão lại yên tâm nằm ngủ, không sợ ta hạ độc thủ hay sao? Dẫu thế nào ta cũng phải mạo hiểm tấn công. Nếu trì hoãn, cả đời ta sẽ phải theo lão sống nơi hoang đảo”. Chàng nhẹ nhàng xích lại bên Ân Tố Tố, định kể tai nói nhỏ với nàng vài câu, nào ngờ lúc ấy Ân Tố Tố quay mặt lại, đôi bên chạm nhau, môi của Trương Thúy Sơn đặt ngay lên má nàng.

Trương Thúy Sơn giật mình, định biện bạch là mình không có ý khinh bạc, song chưa biết nói sao. Ân Tố Tố trong lòng vui sướng, ngả luôn đầu vào vai chàng, cảm thấy êm đềm dịu ngọt, những mong con thuyền cứ trôi mãi thế này giữa đại hải mênh mông, trôi cả trăm năm đừng tới bến. Chợt Trương Thúy Sơn lại ghé môi nói nhỏ bên tai nàng:

- Cô nương đừng giận nhé.

Ân Tố Tố then thùng, đỏ bừng mặt như một đóa hồng, cũng thấp giọng nói:

- Chàng thích muội, muội sung sướng vô cùng!

Nàng tuy hành sự tùy hứng, giết người không chớp mắt, nhưng trong ái tình, nào có khác chi mọi thiếu nữ trong thiên hạ biết yêu lần đầu, trong lòng vừa mừng vừa lo, vừa hoảng sợ, nếu không phải trong bóng tối, chắc đến nói cũng chả dám.

Trương Thúy Sơn ngẩn người, không ngờ lời xin lỗi của mình lại khiến đối phương thổ lộ chân tình. Ân Tố Tố kiêu diễm tuyệt trần, từ lần gặp đầu tiên, nàng đối với chàng mặn mà đầy tình ý, bầy tiếng nàng vừa thốt ra đã thể hiện tất cả lòng yêu thương. Trương Thúy Sơn đang tuổi thanh xuân khí huyết dồi dào, tuy tự kiềm chế để giữ lễ, song rốt cuộc đâu phải gỗ đá, chỉ cảm thấy thân hình mềm mại của nàng ngả vào bên vai mình, mùi hương nhẹ nhàng ngây ngất xông lên mũi, chàng đang định nói với nàng vài lời tình tứ, bỗng sực nghĩ: “Trương Thúy Sơn, đại địch đang ở trước mặt, sao không lo đến? Lời giáo huấn của ân sư, mi quên sạch rồi ư? Dẫu nàng và mi có tình cảm với nhau, nàng có ơn với Du tam ca, nhưng suy cho cùng nàng xuất thân tà giáo, hành vi bất chính, mi có muốn lấy nàng, cũng phải thừa bả với ân sư, được lão nhân gia cho phép lại phải nhờ mai mối, há có thể làm điều xằng bậy trong bóng tối?” Nghĩ đến đây, chàng liền ngồi thẳng người dậy, nói nhỏ:

- Hai đứa mình phải tìm cách chế ngự lão ta, mới có thể thoát thân.

Ân Tố Tố đang mơ mơ màng màng, nghe chàng nói vậy bất giác ngẩn ra, hỏi:

- Gì kia?

Trương Thúy Sơn nói nhỏ:

- Hai ta lâm vào hiểm cảnh, nếu nhân lúc lão ta ngủ say mà tấn công thì không phải là hành vi của đại trượng phu. Ta sẽ gọi lão dậy, đấu chưởng với lão, nàng hãy ném ngân châm đả thương lão. Lấy hai địch một, kể ra không đúng cách con nhà võ, nhưng võ công của hai ta so với lão quá chênh lệch, đành phải dùng cách đó vậy.

Mấy câu này chàng nói thật nhỏ, nghe chỉ như tiếng muỗi vo ve, lại kê môi sát tai Ân Tố Tố mà nói, nào ngờ nàng chưa kịp đáp thì Tạ Tồn ở khoang sau đã cười ha hả, nói:

- Nếu người bất ngờ đánh lên, Tạ mỗ tuy chẳng để cho người làm được gì, song cũng còn chút hi vọng; nay lại muốn quang minh chính đại, bảo toàn môn phong nghĩa hiệp của danh môn chính phái, thì quả thật chỉ chuốc khổ vào thân thôi.

Chữ thôi vừa dứt, thân hình đã vọt tới trước mặt Trương Thúy Sơn, vung chưởng đánh vào ngực chàng.

Trương Thúy Sơn khi đang nghe lão nói, sớm đã ngưng tụ chân khí, âm vận công lực, đợi lúc chưởng của lão vừa đánh ra, liền giơ hữu chưởng sử dụng “Miên chưởng” sư môn tâm truyền chống đỡ. Hai chưởng đụng nhau, chỉ nghe khẽ “bộp” một tiếng, chưởng lực bài sơn đảo hải của đối phương đã ào tới. Trương Thúy Sơn biết công lực của đối phương hơn mình quá xa, nên đã dự tính trước chỉ thủ không công, cầm cự được phút nào hay phút đó. Vì thế khi hai chưởng đụng nhau, chưởng của chàng bị đẩy lùi tám tấc. Tám tấc sai biệt đó khiến chàng phòng ngự càng thêm dễ dàng, bất kể Tạ Tồn vận kinh thế nào, nhất thời cũng không phá được chưởng lực phòng ngự của chàng.

Tạ Tồn đẩy ra liên tiếp ba luồng lực đạo, chỉ cảm thấy chưởng lực của đối phương yếu hơn mình rất nhiều, nhưng yếu mà không suy, nhẹ mà không kiệt, chưởng lực của lão càng đẩy ra càng mạnh, song Trương Thúy Sơn vẫn chống đỡ được. Tạ Tồn bèn đưa tay trái ra nhắm đỉnh đầu Trương Thúy Sơn mà đè xuống. Trương Thúy Sơn cánh tay trái hơi co lại, dùng chiêu “Hoành giá kim lương” chống đỡ. Võ công phái Võ Đang vốn lấy sự mềm khít làm sở trường, các phái khác không thể bì kịp, võ công đôi bên tuy chênh lệch rất xa, nhưng Trương Thúy Sơn vận dụng tâm pháp sư truyền, Tạ Tồn nhất thời vẫn chưa làm gì được.

Hai người đấu chưởng một hồi, Trương Thúy Sơn mồ hôi như tắm, người ướt đầm, sốt ruột nghĩ thầm: “Sao Ân Tố Tố còn chưa xuất thủ? Lão ta đang toàn lực tấn công ta, Ân Tố Tố mà phóng ngân châm vào các huyết của lão, dù không hạ được lão thì cũng buộc lão phải thu chưởng chống đỡ, chỉ trong một sát-na, lão sẽ lập tức bị trúng thương bởi chưởng lực của ta”.

Điều đó Tạ Tồn sớm đã nghĩ tới, lão cứ ngỡ rằng khi lão dùng song chưởng tấn công, Trương Thúy Sơn lập tức sẽ bị trọng thương, ai ngờ chàng tuy trẻ tuổi nhưng nội công lại phi phàm, chống đỡ đến hết một tuần trà rồi vẫn chưa núng thế. Hai người tỷ thí chưởng lực, đồng thời nghe ngóng động tĩnh từ phía Ân Tố Tố. Trương Thúy Sơn ngưng khí ở ngực, không dám mở miệng gọi nàng. Tạ Tồn thì không đến nỗi đó, nói:

- Tiểu cô nương, người chưa động thủ là khôn, nếu không ta biến chưởng thành quyền, thì ý trung nhân của người sẽ đứt hết gân cốt.

Ân Tố Tố nói:

- Tạ tiên bối, chúng vãn bối bằng lòng đi theo tiên bối, mau thu chưởng lại đi.

Tạ Tồn nói:

- Trương tướng công nghĩ sao?

Trương Thúy Sơn sốt ruột hết mức, trong bụng kêu thầm: “Phóng ngân châm đi,

phóng đi! Cơ hội hiếm có này sao không nắm bắt?” Ân Tố Tố vội nói:

- Tà tiên bối mau thu chưởng lại, nếu không vãn bối sẽ liều mạng với Tà tiên bối đó!

Tà Tôn kỳ thực cũng sợ Ân Tố Tố bất ngờ dùng ngân châm tập kích lão, khoang thuyền chật hẹp, ngân châm nhỏ xíu, trong bóng tối phóng ra chỉ e vô hình vô thanh, thật chẳng dễ gì đối phó, dù lão có lập tức đánh chết Trương Thúy Sơn, cũng không đạt ý muốn, lão nghĩ thầm: “Con bé kia sợ uy thế của ta, không dám động thủ, chứ không thì trong tình cảnh này, chỉ e cả ba sẽ cùng phải chết”, bèn nói:

- Nếu các người không có ý khác, ta có thể tha mạng cho cả hai.

Ân Tố Tố nói:

- Tiểu nữ không hề có ý gì khác.

Tà Tôn nói:

- Vậy người hãy lập thế thay hẳn đi.

Ân Tố Tố nghĩ một chút, rồi nói:

- Trương ngũ hiệp, hai ta không phải là địch thủ của Tà tiên bối, thôi thì mình theo Tà tiên bối ra hoang đảo ở một vài năm. Với tài trí của mình, việc tìm ra bí mật của thanh đao Đồ Long đối với Tà tiên bối hoàn toàn không phải là chuyện khó, thôi để muội lập thế thay chàng vậy!

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Thề với chả thốt! Mau phóng ngân châm, mau phóng ngân châm đi!” Khổ nỗi chàng không thể mở miệng, trong đêm tối chẳng có cách gì ra hiệu cho nàng, huống hồ cả hai tay đều đang dính chặt vào tay đối phương, muốn ra hiệu cũng chẳng được.

Ân Tố Tố thấy Trương Thúy Sơn trước sau không lên tiếng, bèn nói:

- Chúng tôi, Ân Tố Tố và Trương Thúy Sơn, quyết ý theo Tà tiên bối sống trên hoang đảo cho đến khi tìm ra bí mật của thanh đao Đồ Long. Nếu chúng tôi có dị tâm, xin chịu chết dưới đao kiếm.

Tà Tôn cười nói:

- Chúng ta là con nhà võ, chết dưới đao kiếm thì có gì lạ?

Ân Tố Tố nghiêng răng, nói:

- Được, vậy thì tiểu nữ không sống đến hai mươi tuổi!

Tà Tôn cười ha hả, thu chưởng về.

Trương Thúy Sơn toàn thân thoát lực, ngồi bệt xuống sàn thuyền. Ân Tố Tố vội đánh lửa thắp đèn dầu, thấy mặt chàng vàng như nghệ, hơi thở yếu ớt, thì nàng cuống quýt lo sợ, vội rút khăn tay lau mồ hôi đầm đìa trên mặt chàng.

Tà Tôn cười nói:

- Đệ tử phái Võ Đang quả nhiên danh bất hư truyền, giỏi lắm!

Trương Thúy Sơn giận Ân Tố Tố bỏ lỡ cơ hội hiếm có không phóng ngân châm đánh địch, nhưng thấy nàng rưng rưng lệ, vẻ mặt đầy lo lắng, quả thật chí tình với chàng thì cảm động thở dài, toan nói vài lời an ủi, bỗng thấy trước mắt tối sầm, trong cơn mê man còn nghe loáng thoáng tiếng kêu của Ân Tố Tố:

- Lão Tà kia, lão đánh chết Trương ngũ ca rồi, ta quyết liều mạng với lão!

Tà Tôn chỉ cười ha hả.

Đột nhiên thân hình Trương Thúy Sơn chao qua một bên, lăn đi mấy vòng, có tiếng Tà Tôn, Ân Tố Tố cùng hét lớn, lẫn trong tiếng gió rít ù ù, tiếng sóng ầm ầm, tưởng như có hàng ngàn hàng vạn con sóng cùng ập tới.

Trương Thúy Sơn chỉ cảm thấy toàn thân lạnh giá, mồm mũi đầy nước mặn, chàng vốn đang mê man bị nước lạnh tạt vào người lập tức tỉnh lại. Ý nghĩ đầu tiên lóe lên là: “Chẳng lẽ đắm thuyền?” Chàng không biết bơi, vội quờ quạng đứng dậy. Ván thuyền dưới chân chao mạnh qua bên trái, nước trong thuyền hắt cả ra ngoài, nhưng cuồng phong vẫn rú rít, xung quanh người toàn là nước biển. Chàng chưa hiểu chuyện gì xảy ra, bỗng nghe Tạ Tôn quát to:

- Trương Thúy Sơn, mau ra đuôi thuyền giữ tay lái!

Tiếng quát ấy vang như sấm, trong cảnh gió to sóng cả vẫn toát ra đầy vẻ uy nghiêm. Trương Thúy Sơn không kịp nghĩ ngợi, nhảy ngay về phía đuôi thuyền, chỉ thấy một bóng đen bay qua, một thủy thủ đã bị sóng lớn hất khỏi thuyền xa tới mấy trượng, tiếp đó bị sóng cuốn mất tiêu.

Trương Thúy Sơn chưa tới được đuôi thuyền, lại có một con sóng khác ập tới. Con sóng này chẳng khác gì một bức tường nước khổng lồ, chỉ nghe sầm một tiếng, đã đánh văng mấy tấm ván thuyền bay đi. Lúc này võ công khổ luyện một đời của Trương Thúy Sơn có dịp sử dụng, hai chân chàng xuống tấn trên mặt sà, như đóng đinh vào ván, không hề lay chuyển, chờ con sóng đi qua, mới sải bước tới đuôi thuyền, giơ tay giữ chặt tay lái.

Chỉ nghe mấy tiếng “phập phập” rất mạnh, Tạ Tôn đã dùng lang nha bổng đánh gãy cột buồm chính và cột buồm đằng mũi. Hai cây cột buồm mang theo hai cánh buồm trắng rơi luôn xuống biển.

Nhưng gió quá lớn, lúc này tuy chỉ còn một cột buồm ở phía đuôi còn no gió, nhưng thuyền vẫn cứ nghiêng ngả qua lại, quay cuồng trời hụp trên mặt biển. Tạ Tôn cố sức hạ cánh buồm đó xuống, mặc dù võ công đầy mình, nhưng trước cái uy của sóng gió giữa đất trời, lão cũng đành thúc thủ vô sách. Cột buồm bị nghiêng sang trái, tới sát mặt nước, Tạ Tôn lớn tiếng chửi:

- Lão tặc thiên kia, sóng gió chi dữ vậy!

Xem chừng nếu do dự, thuyền sẽ bị lật úp, Tạ Tôn đành vung lang nha bổng đánh gãy nốt cây cột buồm cuối cùng.

Ba cột buồm đều gãy cả, con thuyền giữa sóng to gió lớn biến thành hồn ma vô chủ, chỉ theo gió mà trôi.

Trương Thúy Sơn gọi to:

- Ân Tố Tố, nàng ở đâu?

Chàng gọi mấy tiếng liền, không nghe nàng trả lời, gọi thêm lần cuối, chợt nghe như có tiếng khóc nghẹn ngào. Bỗng có một bàn tay vịn vào gối chàng, một con sóng lớn ào qua đầu chàng, giữa khối nước biển ấy có người ôm chặt ngang lưng chàng.

Khi con sóng đã tràn qua mặt thuyền, người ôm chàng kia đưa tay níu cổ chàng, dịu dàng hỏi:

- Trương ngũ ca, chàng nhớ muội lắm ư?

Trương Thúy Sơn cả mừng, tay hữu giữ chắc tay lái, đưa tay trái ôm chặt lấy Ân Tố Tố, thốt lên:

- Tạ trời tạ đất!

Chàng vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, nghĩ thầm: “Nàng đang ở bên ta đây, nàng không bị rơi xuống biển”. Trong thời điểm bất cứ lúc nào cũng có thể bị cuồng phong cự lãng cuốn xuống đáy biển, sống chết chỉ trong gang tấc, chàng bỗng phát hiện bản thân

đang lo cho sự an nguy của Ân Tố Tố còn hơn cho chính mình.

Ân Tố Tố nói:

- Trương ngũ ca, hai ta có gì thì chết chung với nhau.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng! Hai ta có gì thì chết chung với nhau.

Nếu ở cảnh ngộ thông thường, hai người chính tà khác biệt, phải suy tính rất nhiều, dù có tình duyên ái dâm thắm, cũng chẳng thể chỉ trong giây lát đã hai lòng như một. Còn lúc này hai người ôm chặt lấy nhau, xung quanh họ tối như mực, thân thuyền cứ kêu rầm rầm không ngừng, bất cứ lúc nào cũng có thể vỡ nát thì trong lòng họ lại cảm thấy êm ái ngọt ngào lạ lùng. Sau một phen đấu chưởng với Tạ Tốn, Trương Thúy Sơn bị kiệt sức, nhưng giờ được khích lệ bởi ái tình của Ân Tố Tố, tinh thần chàng lập tức phấn chấn, dẫu bốn bề sóng to gió cả, trước sau chàng vẫn giữ vững tay lái không chút ngã nghiêng.

Tất cả số thủy thủ cầm điếu đều đã bị cuốn xuống biển, trận cuồng phong bạo vũ này ập đến không một điềm báo trước. Thì ra dưới đáy biển đột nhiên có địa chấn, cộng với sự kích động của hải lưu, khí lưu mà gây nên giông bão, nếu Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn không phải là những người có võ công cao siêu, hẳn đã chẳng thể trụ nổi. Cũng may con thuyền này kiên cố, tuy nóc khoang, ván thuyền bị đánh vỡ xơ xác, nhưng thân thuyền vẫn nguyên vẹn.

Trên đầu mây đen đầy trời, mưa xuống như trút, bốn bề sóng cao như núi, chẳng thể phân biệt đông tây nam bắc. Mà dù có biết phương hướng thì cột buồm đã gãy cả, họ cũng chẳng cách gì lái thuyền đi được.

Tạ Tốn đi tới đuôi thuyền, nói:

- Trương huynh đệ, rất may có người, thôi để ta cầm lái, hai người vào trong khoang mà nghỉ.

Trương Thúy Sơn đứng dậy, trao lại tay lái cho Tạ Tốn, nắm tay Ân Tố Tố định bước đi, thì một con sóng lớn bay tới, hất văng hai người ra khỏi thuyền. Con sóng này ập tới quá đột ngột, hai người hoàn toàn không kịp phòng bị.

Trương Thúy Sơn vừa cảm thấy kinh hoàng thì thân hình đã bị hất tung lên không, lúc rơi xuống thì dưới chân đã là các lớp sóng giồi, tay trái vội chộp lấy cổ tay Ân Tố Tố, trong đầu chỉ có một ý nghĩ duy nhất: “Ta sẽ cùng nàng chết giữa biển cả, quyết không rời nhau”. Tay trái chàng vừa nắm được cổ tay Ân Tố Tố thì đột nhiên có một sợi dây chèo quấn vào cánh tay phải, chỉ cảm thấy thân hình được kéo bay ngược lại, vượt qua ngọn sóng, trở lên thuyền. Hoá ra Tạ Tốn kịp thời phát giác, đã tung ngay sợi dây cột buồm ở dưới chân ra cuốn lấy hai người trở lại thuyền. “Bịch, bịch” hai tiếng, hai người đã nằm trên sàn thuyền. Một phen chết đi sống lại, quả thật không ai ngờ, Tạ Tốn cũng kêu lên:

- May quá!

Ví thử dưới chân không có sẵn sợi dây chèo cột buồm, dù có tài ba gấp mười lần cũng chẳng cứu nổi.

Trương Thúy Sơn dìu Ân Tố Tố vào trong khoang, con thuyền lúc thì trôi lên cao như lao lên đỉnh núi, lúc lại hẫng hụt như rơi xuống vực sâu, nhưng hai người vừa trải qua giây phút nguy nan, lúc này chẳng còn chú ý tới hiện trạng nữa. Ân Tố Tố ngã người vào lòng Trương Thúy Sơn, kề môi bên tai chàng dịu dàng nói:

- Trương ngũ ca, nếu hai ta không chết, muội muốn được vĩnh viễn sống bên chàng.

Trương Thúy Sơn ngậy ngát nói:

- Ta cũng đang định nói với nàng một câu: khắp thế gian này, chân trời góc biển, hai ta mãi mãi bên nhau.

Ân Tố Tố vui mừng vô hạn, nhắc lại:

- Khắp thế gian này, chân trời góc biển, hai ta mãi mãi bên nhau.

Hai người má tựa vai kề, thâm cảm tạ trận giông tố đáng sợ này.

Tạ Tồn thì trong bụng không ngớt kêu than, dù võ công cao cường đến mấy, trước cuồng phong hải lãng, cũng đành thúc thủ, đành phó mặc cho trời, sóng gió muốn đẩy tới đâu thì tùy.

Giông tố kéo dài hơn ba canh giờ mới giảm dần. Mây đen trên trời dần dần tan hết, trời sáng ánh sao đêm.

Trương Thúy Sơn đi tới đuôi thuyền, nói:

- Đa tạ tiền bối đã cứu mạng chúng ta.

Tạ Tồn lạnh lùng nói:

- Câu đó e rằng còn quá sớm. Tính mạng ba chúng ta, tám chín phần mười đang ở trong tay tặc lão thiên.

Trong đời Trương Thúy Sơn, chưa bao giờ nghe ai thêm chữ “tặc”^[31] vào chữ “lão thiên”^[32], thâm nghĩ người này hận đời tới mức chẳng còn úy kỵ gì nữa, song nghĩ lại, con thuyền nhỏ bé cô đờn trôi giạt trên biển cả mệnh mông ngó bộ không mấy hi vọng. Chàng và Ân Tố Tố vừa mới thổ lộ ái tình với nhau, đang vô cùng lưu luyến thế gian, khác gì mỹ tửu vừa rót vào chén ngọc lại bị kẻ khác đoạt mất, cái cảnh tạo hóa trở trêu với ba chữ “tặc lão thiên” càng ngấm kỹ càng thấm thía.

Chàng thở dài, cầm lái thay Tạ Tồn, lão đã hơn nửa ngày vất vả mỗi mệt, liền vào khoang nằm nghỉ.

Ân Tố Tố ngồi bên Trương Thúy Sơn, ngẩng đầu nhìn sao trời, theo cái cán gáo chòm Bắc Đẩu, tìm thấy sao Bắc Cực, nàng thấy con thuyền thuận dòng hải lưu đang trôi về phương bắc, bèn nói:

- Ngũ ca, thuyền cứ trôi mãi lên phương bắc thế này.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, giá như thuyền trôi sang hướng tây, chúng mình mới có hi vọng về nhà.

Ân Tố Tố thờ người một lát, rồi nói:

- Giả sử thuyền cứ đi mãi về phía đông, không biết sẽ tới đâu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Phía đông là biển khơi vô tận, chỉ lênh đênh bảy tám ngày là chúng ta hết nước uống...

Ân Tố Tố mới hưởng phong vị ái tình, như mơ như say, không muốn nghĩ đến cảnh đau thương chết chóc, nói:

- Nghe người ta bảo ngoài biển Đông có núi tiên, ở đó có các vị tiên trường sinh bất lão, không chừng chúng ta sẽ tới được đảo tiên, gặp các vị tiên mỹ lệ...

Nàng ngẩng nhìn dải Ngân Hà trên trời, nói tiếp:

- Thuyền ta trôi mãi, có khi đến dải Ngân Hà, chúng mình sẽ gặp Ngưu Lang Chức Nữ trên cầu Ô Thước cũng nên.

Trương Thúy Sơn cười nói:

- Mình đem thuyền tặng cho Ngưu Lang, mỗi khi chàng ta muốn gặp Chức Nữ, chỉ việc chèo thuyền qua sông, khỏi phải đợi đến mùng Bảy tháng bảy mới qua cầu gặp được.

Ân Tố Tố nói:

- Mình đem thuyền tặng Ngưu Lang rồi, hai đứa mình muốn gặp nhau, biết lấy gì mà đi?

Trương Thúy Sơn mỉm cười, nói:

- Khắp thế gian này, chân trời góc biển, hai ta mãi mãi bên nhau. Đã ở bên nhau rồi, còn phải bơi thuyền qua Ngân Hà làm chi?

Ân Tố Tố cười sung sướng, mặt tươi như hoa mới nở, nắm lấy tay Trương Thúy Sơn mà vuốt ve.

Hai người tình cảm chứa chan như mật ngọt, tựa hồ có biết bao điều muốn nói, song lại thấy không cần phải thốt thành lời. Hồi lâu, Trương Thúy Sơn cúi xuống thấy Ân Tố Tố mắt rưng rưng lệ, vẻ mặt u buồn, vội hỏi:

- Nàng nghĩ gì vậy?

Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Trên thế gian, dưới đáy biển, muội được ở bên chàng, nhưng mai sau chết đi, chàng được lên thiên đường, muội... muội... phải xuống địa ngục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đừng nói bậy nào.

Ân Tố Tố thở dài:

- Muội biết mà, trong đời muội đã làm nhiều việc ác, giết hại không biết bao nhiêu người...

Trương Thúy Sơn kinh hãi, thâm hiểu nàng là kẻ tàn ác, với chàng thực không phải mối lương duyên, nhưng phần thì ái tình đã đậm đà, phần thì trong cảnh thập tử nhất sinh giữa biển cả hãy khoan tính chuyện mai sau; bèn an ủi nàng:

- Từ rày nàng hãy sửa lỗi hướng thiện, tích công đức cho dày. Người đời có câu: “Biết lỗi mà sửa, không gì thiện hơn” đó.

Ân Tố Tố lặng thinh, lát sau nàng bỗng khe khẽ cất giọng ca khúc “Sơn pha dương^[33]”: “Chàng với thiếp, thiếp với chàng, hai đàng cùng thương nhớ. Hỡi oan gia, sao kết mối duyên này. Kịp khi thác xuống tuyền đài, Diêm vương ném vào cối giã, lấy chừa cửa đầu, bỏ vào vạc dầu, vạc dầu ôi a! Sống mà phạm tội, chết ắt mang công, ôi à mang công. Ôi chao lửa cháy, cháy sém lông mày, mau quay đầu lại, quay đầu lại mau!”

Bỗng từ trong khoang thuyền vọng ra tiếng nói lớn của Tạ Tốn:

- Khúc ca hay, hay lắm! Ân cô nương, ta thấy cô nương hợp ý ta hơn hẳn cái gã Trương tướng công giả nhân giả nghĩa kia.

Ân Tố Tố nói:

- Tiên bối và tiểu nữ đều là kẻ ác, sau này tất sẽ bị đọa đày.

Trương Thúy Sơn nói nhỏ:

- Nếu sau này nàng bị đọa đày, ta sẽ cùng chịu cảnh đọa đày với nàng.

Ân Tố Tố vừa ngạc nhiên vừa vui sướng, chỉ thốt được hai tiếng “Ngũ ca!”

*

* *

Hôm sau, trời vừa sáng, Tạ Tốn dùng lang nha bổng đánh được một con cá chừng mười cân. Cây lang nha bổng có móc câu ở đầu, dùng làm dụng cụ đánh cá rất tiện lợi. Ba

người bị đói đã hai ngày. Cá sống ăn rất tanh, nhưng vẫn thấy ngon lành. Trên thuyền không có nước ngọt, đành ép thịt của cá lấy nước, tạm uống cho đỡ khát.

Hải lưu vẫn chảy về phía bắc, đẩy con thuyền không ngừng trôi về hướng đó. Ban đêm, sao Bắc Cực cứ lấp lánh ở mũi thuyền, mặt trời mọc phía hữu, lặn bên phía tả, mười ngày liên tục như vậy, con thuyền không hề đổi hướng.

Khí hậu mỗi ngày thêm lạnh, Tạ Tôn và Trương Thúy Sơn nội công thâm hậu, còn chịu được; Ân Tố Tố thì càng ngày càng tiều tụy, Trương Tạ hai người phải cởi áo ngoài cho nàng mặc, cũng chỉ đỡ rét phần nào. Trương Thúy Sơn nhìn nàng gượng vui, cố chống đỡ cái lạnh thì trong lòng chàng rất thương, nếu con thuyền cứ tiếp tục trôi ít hôm nữa về phương bắc, không khéo Ân Tố Tố bị chết cóng mất thôi.

Thật may là trời còn thương, một hôm thuyền đột nhiên trôi vào giữa một đàn hải cẩu. Tạ Tôn dùng lang nha bổng đánh chết mấy con, ba người lột da hải cẩu làm áo khoác lên người rất ấm, thịt hải cẩu ăn cũng được, cả ba vô cùng vui sướng.

Chiều nọ ba người đang ngồi ở đuôi thuyền trò chuyện, Ân Tố Tố cười hỏi:

- Loại cầm thú nào tốt nhất trên thế gian nhỉ?

Cả ba cùng cười, đáp:

- Hải cẩu!

Chợt có mấy tiếng keng coong nghe rất lạ. Ba người ngẩn ngơ. Tạ Tôn tái mặt, kêu lên:

- Băng trôi!

Lão lấy lang nha bổng thọc xuống biển khoảng mấy cái, quả nhiên lang nha bổng đụng phải một số khối đá cứng.

Lúc này, tâm tình cả ba người tức thời trở nên lạnh lẽo như băng giá, hiểu rằng nếu con thuyền tiếp tục ngày đêm trôi lên phương bắc, sẽ càng ngày càng lạnh, bây giờ trên biển chỉ xuất hiện các tảng băng nhỏ, dần dần mặt biển sẽ đầy băng, con thuyền sẽ bị kẹt trong băng, không di động được, cả ba sẽ hết đường sống sót.

Trương Thúy Sơn nói:

- Trong sách *Trang Tử*, *Tiêu dao du* có câu: “Tại miền cực bắc có biển tối, gọi là ao trời”. Chúng ta đã đến ao trời rồi chẳng?

Tạ Tôn nói:

- Không phải ao trời thì cũng là biển tối, biển chết.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau cười khổ.

Tối và đêm hôm đó ba người cứ nghe tiếng các khối băng va vào nhau keng coong liên tục, không ai ngủ được.

Sáng hôm sau, mặt biển đã đầy các cục băng to bằng cái đầu, va vào thuyền nghe “cùng cục”. Tạ Tôn cười nhả nhỏ, nói:

- Ta si tâm vọng tưởng, muốn tìm bí mật ẩn chứa trong thanh đao Đồ Long, ngờ đâu lại đến biển băng, làm người băng, thành băng nhân mai mối cho hai người, thật là danh phó kỳ thực.

Ân Tố Tố đỏ mặt, nắm lấy tay Trương Thúy Sơn.

Tạ Tôn cầm thanh đao Đồ Long lên, hậm hực nói:

- Thôi thì ta cho mi xuống Long cung để mi giết rồng mẹ rồng con gì thì giết!

Lão toan quẳng thanh đao xuống biển, nhưng nghĩ sao đó lại thở dài, ném vào trong khoang thuyền.

Lại trôi về phương bắc bốn ngày nữa, các khối băng nổi trên mặt biển đã to như cái

bàn, cái nhà, ba người hiểu rằng tình thế vô phương cứu vãn, chẳng thiết nghĩ đến chuyện sống chết nữa. Hôm đó, nửa đêm đang ngủ, bỗng nghe “sinh” một tiếng lớn, con thuyền rung chuyển rất mạnh.

Tạ Tồn kêu to:

- Được lắm, hay lắm đây! Đụng cha nó vào núi băng rồi!

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau cười khỏ, ngồi xích lại gần nhau, chỉ thấy nước biển lạnh buốt từ từ dâng lên ngập tới bắp chân, hiển nhiên đáy thuyền đã bị vỡ thủng. Rồi tiếng Tạ Tồn nói to:

- Hãy nhảy lên núi băng đi, sống thêm ngày nào hay ngày đó. Tặc lão thiên muốn ta chết sớm, ta không chịu, xem tặc lão thiên làm gì nổi ta!

Trương Ân hai người vọt ra mũi thuyền, trước mặt sáng lóa lên dưới ánh trăng một tòa núi băng lớn màu xanh tím, trông vừa đẹp lạ lùng, vừa đáng sợ. Tạ Tồn đã đứng trên một tảng băng hình thoi bên sườn núi băng, chìa cây lang nha bổng cho hai người níu lấy. Ân Tố Tố giơ tay kéo mạnh nó một cái, cùng Trương Thúy Sơn nhảy lên núi băng.

Đáy thuyền thủng một lỗ quá lớn, nên chỉ chững ăn xong một bữa cơm, con thuyền đã chìm ngấm mất tăm.

Tạ Tồn lấy hai tấm da hải cẩu trải xuống mặt băng, ba người kê vai ngồi xuống. Tòa núi băng này trông như một hòn núi nhỏ trên đất liền, nhìn ra chiều ngang chừng hai chục trượng, chiều dọc chừng tám chín trượng, so với con thuyền thì mặt băng rộng rãi hơn nhiều. Tạ Tồn ngẩng mặt lên trời, hú một tiếng, nói:

- Ở dưới thuyền mãi buồn quá, thôi ta lên đây càng được gian gân gân cốt.

Đoạn lão đứng dậy, đi đi lại lại trên núi băng, ra chiều đắc ý. Mặt băng tuy trơn trượt, nhưng bước đi của lão trầm ổn, cứ như đi trên đất liền bằng phẳng vậy.

Núi băng theo chiều gió và thủy lưu vẫn không ngừng trôi về phương bắc. Tạ Tồn cười, nói:

- Tặc lão thiên tặng chúng ta một con thuyền lớn này, đón chúng ta đi hội kiến Bắc Cực tiên ông đây mà!

Ân Tố Tố hình như chỉ cần có tình lang bên cạnh là thỏa lòng, dù trời có sập nằng cũng chẳng màng. Trong ba người, chỉ một mình Trương Thúy Sơn cau mày, buồn rầu về vận nguy trước mắt.

Núi băng lại trôi về hướng bắc bảy, tám ngày nữa. Ban ngày băng trắng phản chiếu ánh nắng làm cháy râm da người, mắt bị chói sưng tấy lên, thành thử ban ngày họ lấy tấm da hải cẩu trùm đầu mà ngủ, chiều tối mới trở dậy bắt cá, săn hải cẩu. Kể cũng lạ thật, càng đi lên phương bắc, ngày càng dài ra, về sau ban ngày dài đến mười một canh giờ, ban đêm chỉ còn một canh giờ.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố càng lúc càng uể oải, mặt mày tiêu tụy, riêng Tạ Tồn thần sắc dần dần khác thường, mắt phóng ra những tia sáng quái dị, thường giậm chân, chỉ tay lên trời mà chửi mắng, những lời lẽ oán độc trong lòng cứ thế xỏ ra không còn kiềm chế được nữa.

Một chiều nọ, Trương Thúy Sơn đang che tấm da hải cẩu nằm ngủ bỗng nghe có tiếng Ân Tố Tố kêu to:

- Buông ta ra, buông ta ra!

Trương Thúy Sơn vội bật dậy, dưới ánh sáng lấp lóa của núi băng, thấy Tạ Tồn đang ôm chặt vai Ân Tố Tố, miệng cứ phát ra tiếng gầm gừ như mãnh thú. Mấy hôm nay

Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tôn thần sắc quái dị đã ngầm đề phòng, nhưng không ngờ lão lại xâm phạm Ân Tố Tố, chàng bất giác vừa ngạc nhiên vừa tức giận, nhảy vọt tới, hét lớn:

- Buông tay ra!

Tạ Tôn lầm lì nói:

- Tên gian tặc kia, mi giết chết thê tử của ta, được, hôm nay ta sẽ bóp chết thê tử của mi, cho mi phải sống cô quạnh một mình trên trần thế!

Đoạn lão dùng tay trái bóp cổ Ân Tố Tố. Ân Tố Tố kêu thất thanh một tiếng “á”.

Trương Thúy Sơn kinh hãi nói:

- Văn bối không phải là kẻ cừu nhân của tiền bối, văn bối không hề giết thê tử của tiền bối, tiền bối hãy mau tỉnh lại đi, văn bối là Trương Thúy Sơn, Trương Thúy Sơn phái Võ Đang ấy mà, không phải là cừu địch của tiền bối đâu.

Tạ Tôn ngẩn ngơ, nói:

- Nữ nhân này là ai? Có phải vợ của mi không?

Trương Thúy Sơn thấy lão nắm cổ Ân Tố Tố, rất lo sợ, vội nói:

- Đó là Ân cô nương, Tạ tiền bối, nàng không phải là thê tử của cừu địch đâu.

Tạ Tôn gầm lên:

- Bất kể nó là ai, thê tử của ta bị người giết hại, mấu thân ta bị người giết hại rồi, ta phải giết sạch nữ nhân trong thiên hạ!

Đoạn tay trái bóp mạnh, Ân Tố Tố lập tức cảm thấy khó thở, không kêu được tiếng nào.

Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tôn đột nhiên phát điên, không thể nói lý lẽ, vội ngưng khí dồn vào hữu chưởng vỗ vào hậu tâm của lão. Tạ Tôn hất tay trái ra sau, đánh lại một chưởng. Trương Thúy Sơn loạng choạng, vì mặt băng trơn trượt nên chàng ngã lăn ra. Tạ Tôn tung chân phải đá vào eo chàng. Trương Thúy Sơn biến chiêu thật lẹ, đẩy tay xuống băng, vọt người lên, dùng ngón tay điểm huyết ở đầu gối Tạ Tôn. Tạ Tôn đá chân đến nửa đường thì giật ngược về, hữu chưởng đánh xuống đỉnh đầu chàng.

Ân Tố Tố nghiêng người, vung tay trái chém xuống đầu Tạ Tôn. Tạ Tôn chẳng để ý, tiếp tục giáng chưởng xuống đầu Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn dùng song chưởng đưa ra tiếp một chưởng của lão, tức thời chàng cảm thấy ngực khó thở, chân khí không vận lên nổi. Cú chém của Ân Tố Tố trúng vào gáy Tạ Tôn, chỉ thấy gáy của lão vừa dai vừa cứng, tay nàng bị dội trở ra, cạnh bàn tay tê dại đau điếng. Tạ Tôn hai mắt đỏ ngầu như tóe lửa, bàn tay hộ pháp của lão lại đưa ra tóm lấy cổ nàng, nàng kêu lên thất thanh.

Ngay lúc ấy, phía trước bỗng sáng bừng, ở phương bắc hiện ra một khung cảnh màu sắc kỳ dị khó tả, vô số màu sắc diễm lệ trong bóng tối lúc nở bùng ra, lúc thu gọn lại, ánh vàng xen lẫn màu tím nhạt, dải màu tím càng lúc càng dài ra, màu tím xen lẫn các tia vàng, lam, lục, hồng. Tạ Tôn sửng sốt kêu “ồ” một tiếng, buông cổ Ân Tố Tố ra. Trương Thúy Sơn cũng cảm thấy áp lực trên tay mình nhẹ hẳn đi.

Tạ Tôn hai tay chấp sau lưng, đi ra mạn bắc của núi băng, đăm đăm ngắm khung cảnh màu sắc kỳ ảo. Thì ra ba người theo hải lưu trôi đi, lúc này đã tới gần Bắc Cực, khung cảnh màu sắc kỳ ảo kia gọi là Bắc Cực quang, người Trung Hoa xưa nay chưa một ai được thấy bao giờ.

Trương Thúy Sơn bước lại đỡ Ân Tố Tố, trông ngực hai người còn đập thành thành.

Tối hôm đó, Tạ Tồn đứng ngắm Bắc Cực quang, không động tĩnh gì nữa. Sáng hôm sau màu sắc nhạt dần, Tạ Tồn cũng đã hồi tỉnh, không hiểu có quên biến chuyện phát điên chiều tối qua hay không mà ngôn ngữ cứ chỉ lại rất nho nhã.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đều nghĩ thầm: “Phụ mẫu thê tử của Tạ Tồn đều bị sát hại, chẳng trách lão ta quá đau lòng, nhưng không biết cừu nhân của lão là ai?” Chỉ sợ bệnh điên của lão tái phát, hai người không dám nhắc đến chuyện đó.

Cứ thế mấy ngày nữa, núi băng tiếp tục trôi lên phương bắc. Tạ Tồn lại bắt đầu chữa rửa “tặc lão thiên” mỗi lúc một thậm tệ hơn, lắm lúc ánh mắt lão lại tóe ra tia sáng long sòng sọc giống như mãnh thú. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố tuy không nói ra lời, nhưng đều ngấm ngấm đề phòng, chỉ e lão bất chợt nổi điên.

Một ngày kia, mặt trời đỏ ối cứ dừng lại mãi ở trên mặt biển phía tây, không chịu lặn xuống biển. Tạ Tồn đột nhiên nhẩy lên, chỉ vàng dương mà lớn tiếng lăng mạ:

- Cái mặt trời kia mi cũng chọc tức ta, tặc thái dương, quỷ thái dương, ta mà có cây cung cứng, mũi tên dài, thì, hừ, chỉ bắn một phát là xuyên thủng cái mặt mi.

Lão đột ngột chém mạnh tay xuống băng, làm vỡ một tảng lớn, nhặt lên ném về phía mặt trời. Tảng băng văng xa hai chục trượng, rơi tòm xuống biển. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thảm kinh hãi, nghĩ bụng: “Cánh tay người này khỏe thật, nếu là mình, chỉ e ném không xa bằng một nửa”.

Tạ Tồn ném hết tảng này tảng khác, tổng cộng sáu, bảy chục tảng mà kinh lực không suy giảm. Lão cứ ném tới ném lui, tựa hồ chưa tính đúng khoảng cách bao xa với mặt trời vậy. Rồi lão đá lung tung vào băng, khiến vụn băng bay tứ tung.

Ân Tố Tố can:

- Tạ tiên bối, hãy nghỉ đã, đừng chấp quỷ thái dương làm gì!

Tạ Tồn ngoảnh lại, mắt vẫn các tia máu, ngẩn ngơ nhìn nàng. Ân Tố Tố thảm hoảng sợ, gương nở nụ cười. Tạ Tồn bỗng nhiên hét lên, nhẩy tới ôm lấy nàng, nói:

- Ta giết mi! Ta giết mi! Tại sao mi giết mẫu thân ta, giết nhi tử của ta?

Ân Tố Tố tưởng như mình đang bị kẹp trong một cái lồng sắt và cái lồng ấy cứ xiết chặt dần dần.

Trương Thúy Sơn vội gỡ tay Tạ Tồn ra, nhưng cánh tay lão không hề nhúc nhích. Thấy Ân Tố Tố lè lưỡi, ghệt thở đến nơi, chàng liền vung chưởng giáng vào huyệt Thần Đạo ở hậu tâm lão, nghe “hự” một tiếng. Ai ngờ chưởng này như trúng vào sắt, Tạ Tồn vẫn cứ găm gờ như dã thú, vòng tay càng xiết chặt thêm. Trương Thúy Sơn nói:

- Lão mà không buông ra, tại hạ sẽ sử dụng binh khí đó.

Thấy lão chẳng lý gì đến mình, chàng bèn rút cây phán quan bút điểm mạnh vào huyệt Tiểu Hải ở khuỷu tay lão. Tạ Tồn dùng tay phải giật lấy cây phán quan bút ném vèo xuống biển.

Ân Tố Tố thấy vòng tay lão lỏng ra, vội chuội xuống mà thoát ra ngoài. Tạ Tồn tả chưởng đánh xéo vào cổ Trương Thúy Sơn, tay hữu thì chộp lấy vai Ân Tố Tố, nghe “roẹt” một tiếng, cái áo da hải cẩu của nàng đã bị năm ngón tay của lão cào rách một đường. Trương Thúy Sơn biết nếu chàng né tránh, Ân Tố Tố hẳn sẽ bị Tạ Tồn chộp được, bèn tức thời sử chiêu “Tự tại phi hoa” trong Miên chưởng để chế ngự chưởng lực của lão, ai dè bàn tay chàng và cạnh bàn tay của lão vừa chạm vào nhau ngay lập tức cảm thấy có một sức hút cực mạnh, không tài gì tách ra được, chàng đành vận nội kinh chống đỡ.

Sau khi dùng một chưởng chế ngự Trương Thúy Sơn, Tạ Tốn liền kéo chàng về phía Ân Tố Tố. Ân Tố Tố tung mình nhảy lên, hai chân chưa chạm xuống đất thì Tạ Tốn đá một cái làm bảy tám cục băng bay lên, có cục trúng vào đùi phải của nàng, nàng kêu “ôi” và ngã lăn xuống.

Tạ Tốn đột nhiên phát xuất chưởng lực đánh Trương Thúy Sơn văng xa mấy trượng. Lực văng rất mạnh, Trương Thúy Sơn rơi xuống mép núi băng, băng trơn, khiến chân phải của chàng vừa tính đứng lên liền bị trượt, nghe “ùm” một tiếng, chàng đã rơi xuống biển.

Trương Thúy Sơn ôm lấy Ân Tố Tố lăn liên mấy vòng, tránh ra chỗ khác thật lẹ, chỉ nghe “bình bình” nhiều tiếng, Tạ Tốn đang vung cây lang nha bổng đánh vào núi băng. Đoạn lão vứt lang nha bổng xuống, hai tay nhấc một tảng băng lớn ném về phía Trương Ân hai người.

Hồi 7

Ai đẩy núi băng tới đảo tiên

Trương Thúy Sơn tay trái vung ngân câu móc vào núi băng, mượn thế nhảy lên, ngỡ rằng Ân Tố Tố đã rơi vào tay Tạ Tốn nhưng không ngờ dưới ánh trăng suông chỉ thấy Tạ Tốn hai tay ôm mắt, rên rỉ đau đớn, còn Ân Tố Tố nằm trên mặt băng.

Trương Thúy Sơn vội vọt tới đỡ nàng dậy. Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Muội... muội phóng trúng mắt lão ta rồi...

Lời chưa dứt, Tạ Tốn gào lên, xông tới. Trương Thúy Sơn ôm lấy Ân Tố Tố lăn liên mấy vòng, tránh ra chỗ khác thật lẹ, chỉ nghe “bình bình” nhiều tiếng, Tạ Tốn đang vung cây lang nha bổng đánh vào núi băng. Đoạn lão vứt lang nha bổng xuống, hai tay nhắc một tảng băng lớn nặng hơn trăm cân, ném về phía Trương Ân hai người.

Ân Tố Tố định bật dậy chạy trốn, Trương Thúy Sơn lấy tay ấn lưng nàng xuống, hai người nấp trong hốc lõm của núi băng, không dám thở mạnh. Tạ Tốn ném tảng băng rồi, đứng im bất động, hiển nhiên đang nghe ngóng tìm chỗ ẩn núp của hai người. Trương Thúy Sơn thấy hai mắt lão chảy hai dòng máu tươi, biết là Ân Tố Tố trong cơn nguy cấp rồi cuộc đã phóng ngân châm, Tạ Tốn lúc ấy thần trí hôn mê không hề đề phòng, cả hai mắt đều trúng kim trở thành người mù. Nhưng thính giác của lão cực kỳ linh mãnh, chỉ cần một tiếng động nhỏ, lão cũng sẽ chồm tới, hậu quả ra sao thật khó lường. Cũng may trên biển còn có tiếng sóng ì ầm, tiếng gió ù ù, tiếng các khối băng đụng nhau át đi tiếng thở của hai người, chứ không thì khó bề thoát khỏi độc thủ của Tạ Tốn.

Tạ Tốn nghe ngóng một hồi, trong tiếng sóng, tiếng gió, tiếng băng đụng nhau, lão không thể phát hiện nổi hai người kia đang núp ở đâu, hai mắt lại đau nhức, trước mắt toàn một màu tối đen, lão vừa cuồng nộ vừa hoảng sợ, kêu rống lên, tay đâm chân đá loạn xạ vào núi băng, nhặt các cục băng ném tứ phía, nghe cứ rầm rầm liên hồi. Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nép sát vào nhau, sợ hãi mặt cắt không còn hột máu, có vô số cục băng bay vèo vèo qua đầu, lỡ trúng một cục thôi cũng đủ táng mạng.

Trận ném băng của Tạ Tốn kéo dài nửa canh giờ mà Trương Ân hai người tưởng chừng phải đến mấy năm.

Tạ Tốn ném băng chán chê, không thấy hiệu quả, bèn dừng tay, nói:

- Trương tướng công, Ân cô nương, vừa rồi Tạ mỗ nhất thời hồ đồ, nổi điên phá phách, chắc là mạo phạm, những mong hai vị đừng trách.

Lời lẽ Tạ Tốn ôn tồn, khiêm hòa, thần thái trở lại bình thường. Lão nói xong, ngồi xuống tảng băng, im lặng chờ hai người lên tiếng trả lời.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đâu dám lên tiếng trong tình cảnh này. Tạ Tốn nhắc lại vài lần, không thấy hai người hồi đáp, thì đứng dậy thở dài, nói:

- Hai vị không chịu lượng thứ, thì ta cũng chả có cách gì khác.

Đoạn lão hít một hơi thật dài. Trương Thúy Sơn giật mình, nhớ lại hôm Tạ Tốn cất tiếng hú tại Vương Bàn sơn đảo khiến mọi người gục ngã, lão cũng đã hít mạnh một hơi như thế này. Lão tuy mù hai mắt, nhưng tiếng hú chế ngự địch thủ thì đâu có gì khác trước. Lúc này nguy cơ sẽ ập tới liền, muốn xé áo nhét kín lỗ tai đã muợn, chằng không kịp nghĩ ngợi gì nữa, bèn ôm Ân Tố Tố nhảy ùm xuống biển.

Ân Tố Tố chưa rõ chuyện gì thì tiếng hú của Tạ Tốn đã cất lên. Trương Thúy Sơn ôm

nàng hụp xuống, nước lạnh thấu xương ngập lút đầu, cũng che lấp luôn hai tai. Tay trái chàng cầm ngân câu móc vào núi băng, tay phải ôm Ân Tố Tố, trừ bàn tay trái ở trên mặt nước, còn toàn thân hai người đều chìm dưới nước, vậy mà vẫn nghe văng vẳng và cảm thấy uy lực của tiếng hú kia. Núi băng không ngừng trôi về phương bắc mang theo hai người ở dưới nước. Trương Thúy Sơn thấy vẫn còn may, giả sử vừa rồi bị mất không phải thiết bút mà là ngân câu, thì đâu có thoát khỏi tiếng hú của Tạ Tốn cũng chết đuối dưới biển.

Lâu lâu hai người lại trôi mũi lên trên mặt nước, hít một hơi, hai tai vẫn chìm trong nước; sáu bảy phen như thế tiếng hú của Tạ Tốn mới ngừng. Đợt hú này quá dài, tiêu hao rất nhiều nội lực nên lão cảm thấy mệt mỏi, không còn hơi sức dò tìm hai người sống chết ra sao, đành phải ngồi xuống băng điều tức. Trương Thúy Sơn giơ tay làm hiệu, hai người lẳng lặng leo lên núi băng, vạt một ít lông hải cẩu trên mảnh da thú, nhét kín vào lỗ tai, coi như tạm qua cơn kiếp nạn.

Nếu cứ ở chung với Tạ Tốn trên một núi băng, chỉ cần phát ra một tiếng động nhỏ, đại họa sẽ tức thời giáng xuống. Hai người buồn bã nhìn nhau, rồi nhìn về phía tây, nơi mặt trời đỏ như máu mãi vẫn chưa lặn xuống mặt biển. Họ không biết ở gần Bắc Cực ngày giờ khác hẳn, có chỗ sáu tháng là ngày liên tiếp, sáu tháng còn lại là đêm vô tận, họ chỉ ngạc nhiên thấy bao điều quái dị, ngỡ đã tới nơi tận cùng của thế gian.

Ân Tố Tố toàn thân ướt sũng, rét buốt thấu xương, người cứ run cầm cập, răng đánh vào nhau canh cách. Thế là Tạ Tốn nghe thấy. Lão rống lên, cầm lang nha bổng lao tới đánh ngay xuống. Trương Ân hai người đã có phòng bị, liền nhảy tránh, chỉ nghe rầm một tiếng, lang nha bổng đánh vào băng. Cú đánh này lực đạo phải tới bảy tám trăm cân, làm cho bảy, tám tảng băng lớn bay văng xuống biển. Hai người kinh hãi nhìn nhau, thấy Tạ Tốn múa vung lang nha bổng, phát ra ngàn đạo ngân quang, ép thẳng tới. Cây lang nha bổng đó dài đã hơn một trượng, khi múa lên thì uy lực bao trùm đến dặm trượng xung quanh, hai người nhảy tránh lẹ mấy cũng không thoát nổi, chỉ còn cách liên tiếp lùi về phía sau, lùi một hồi đã tới mép núi băng.

Ân Tố Tố hoảng hốt kêu “Ồi chà!” Trương Thúy Sơn nắm cánh tay nàng, hai chân nhún một cái, nhảy luôn xuống biển. Hai người còn đang lơ lửng trên không, chỉ nghe tiếng băng rơi rào rào sau lưng, có cục văng trúng người khá đau. Lúc nhảy, Trương Thúy Sơn đã nhắm một tảng băng to bằng cái bàn, tay trái chàng vung ngân câu móc luôn vào đó. Tạ Tốn nghe tiếng hai người nhảy xuống biển, lão dùng lang nha bổng đập băng vỡ thành cục mà ném theo. Nhưng hai mắt lão đã mù, Trương Ân hai người ở dưới biển liên tục di động theo tảng băng trôi, cục băng đầu không trúng, các cục băng sau cũng rơi lạc cả.

Núi băng trôi trên biển, phần nổi trên mặt nước chỉ là phần nhỏ của toàn khối, phần chìm bên dưới mới thật lớn. Tảng băng mà Trương Ân hai người đang nằm phục trên đó là một khối băng do Tạ Tốn đánh vỡ ra, nhỏ chưa đến một phần ngàn của núi băng, cho nên nó theo dòng thủy lưu trôi rất nhanh, càng lúc càng xa núi băng nơi Tạ Tốn đang đứng. Đến chiều tối, ngoảnh nhìn lại, thân hình Tạ Tốn chỉ còn là một chấm đen trên cái núi băng đang lấp lóa phát quang.

Hai người bám vào tảng băng này, chỉ cốt nó không chìm, thân mình còn một nửa ngâm dưới nước, làm sao chịu được lâu? May sao trên đường trôi lên phương bắc, không lâu sau gặp được một núi băng nhỏ, chờ tới gần họ liền bám vào leo lên.

Trương Thúy Sơn nói:

- Bảo rằng trời không đẩy người vào tuyệt lộ. Thế mà hai ta cứ phải chịu bao nhiêu là khổ sở? Nàng nghĩ sao?

Ân Tố Tố nói:

- Tiếc là mình không đem theo được chút thịt hải cẩu. Chàng không bị thương đây chứ?

Hai người nói mà như cho mình nghe, không hiểu bên kia nói gì, sau chợt hiểu, vội móc lông hải cẩu trong tai ra. Vì cố đào thoát, họ quên biến rằng hai tai còn bị nút chặt.

Hai người thoát đại nạn, sóng tình trong lòng càng dâng lên mạnh. Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, hai ta dấu chết trên núi băng thì cũng là vĩnh viễn bên nhau đó.

Ân Tố Tố nói:

- Ngũ ca, muội có câu muốn hỏi, chàng phải nói thật nhé. Giả dụ hai ta còn ở trên đất liền, không trải qua mọi nguy nan như vừa rồi, nếu muội quyết một lòng kết duyên với chàng thì chàng có muốn lấy muội hay không?

Trương Thúy Sơn ngẩn người, đưa tay gãi gáy, nói:

- Ta nghĩ rằng mình sẽ chưa thân nhau sớm đến thế, hơn nữa... hơn nữa... nhất định sẽ có nhiều trở ngại, gian lao, hai ta môn phái khác nhau...

Ân Tố Tố thở dài, nói:

- Muội cũng nghĩ vậy, nên hôm chàng đấu chưởng với Tạ Tốn, mấy lần muội tính phóng ngân châm hiệp trợ chàng, cuối cùng vẫn không phóng.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên nói:

- Vậy ư, vì sao thế? Ta cứ ngỡ là trong đêm tối nàng nhìn không rõ, sợ trúng phải ta kia đây.

Ân Tố Tố nói nhỏ:

- Không phải vậy, giả dụ lúc đó muội đã thương lão, hai ta trở về đất liền, chàng sẽ không ở bên muội nữa.

Trương Thúy Sơn lòng dạ bồi hồi, thốt lên:

- Tố Tố!

Ân Tố Tố nói tiếp:

- Chàng có lẽ sẽ trách muội, nhưng lúc ấy muội chỉ mong được ở bên chàng, hai ta đến một hoang đảo không người, sống mãi với nhau ở đó. Tạ Tốn ép hai ta đi theo lão, chính hợp với tâm nguyện của muội.

Trương Thúy Sơn không ngờ nàng lại yêu thương mình sâu đậm đến thế, cảm động lắm, dịu dàng nói:

- Ta không trách nàng đâu, mà phải đa tạ nàng là đằng khác.

Ân Tố Tố ngả đầu vào lòng Trương Thúy Sơn, ngược lên nhìn vào mắt chàng, nói:

- Ông Trời đưa muội tới địa ngục bằng giá này, muội không hề oán hận, chỉ vui sướng. Muội mong sao núi băng đừng trôi về phương nam, ôi, nếu có ngày hai ta trở về Trung nguyên, sự phụ của chàng hẳn sẽ căm ghét muội, còn phụ thân muội không chừng sẽ giết chàng...

Trương Thúy Sơn nói:

- Phụ thân nàng ư?

Ân Tố Tố nói:

- Phụ thân muội là Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính, giáo chủ sáng lập Thiên Ứng giáo.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thì ra vậy. Nàng đừng lo, ta sẽ luôn ở bên cạnh nàng, thân phụ nàng dù cách mấy cũng không nỡ giết con rể của mình.

Ân Tố Tố đôi mắt sáng ngời, hai má đỏ bừng, nói:

- Chàng nói thật lòng đấy chứ?

Trương Thúy Sơn nói:

- Hai đứa mình kết thành vợ chồng luôn nhé!

Hai người tức thời quỳ ngay xuống mặt băng. Trương Thúy Sơn cao giọng nói:

- Có hoàng thiên chứng giám, hôm nay đệ tử Trương Thúy Sơn cùng Ân Tố Tố kết thành phu phụ, họa phúc bên nhau, trước sau không phụ bạc.

Ân Tố Tố kính cẩn khấn:

- Xin hoàng thiên phù hộ độ trì, cho hai chúng con đời đời kiếp kiếp là phu phụ.

Ngừng một lát, nàng khấn tiếp:

- Nếu sau này trở về Trung nguyên, tiểu nữ quyết cải tà quy chính, sám hối tội lỗi đã qua, theo phu quân làm việc thiện, không bao giờ giết ai nữa. Nếu phạm lời thề, xin trời và người trừng phạt.

Trương Thúy Sơn cả mừng, không ngờ Ân Tố Tố lập thệ như vậy, vòng tay ôm lấy nàng. Hai người tuy toàn thân ướt sũng nước biển, nhưng trong lòng ấm áp, phơi phơi gió xuân.

Rất lâu sau, cả hai mới nhớ ra là cả một ngày chưa ăn gì. Trương Thúy Sơn cầm ngân câu đứng rình bên mép núi băng, đợi cá bơi đến gần thì móc lên. Cá biển ở vùng này vì phải chống lạnh nên thịt dày và nhiều mỡ, ăn sống rất tanh, nhưng ăn vào sẽ tăng khí lực rất nhiều.

Hai người ở trên núi băng, biết rõ không có hi vọng quay về Trung nguyên, nhưng cũng chẳng lo buồn. Đạo này ngày rất dài mà đêm thì ngắn, hết sức khác thường, không có cách gì tính toán thời gian, cũng chẳng biết mặt trời mọc hay lặn trên biển đã bao nhiêu lần.

Một hôm, Ân Tố Tố chợt trông thấy ở chính phía bắc có một cột khói bốc lên, nàng sợ mất vía, gọi to:

- Ngũ ca!

Nàng giơ tay chỉ cột khói đen. Trương Thúy Sơn nửa mừng nửa lo, nói:

- Chẳng lẽ vùng này cũng có người?

Cột khói kia tuy nhìn thấy đó, song vẫn còn xa lắm, núi băng trôi suốt một ngày vẫn chưa tới gần nó, nhưng khói đen bốc càng lúc càng cao, rồi thấy trong khói thấp thoáng có ánh lửa.

Ân Tố Tố hỏi:

- Đó là cái gì nhỉ?

Trương Thúy Sơn lắc đầu không đáp. Ân Tố Tố run run nói:

- Hai ta chắc sắp hết kiếp rồi! Đó là... là cửa địa ngục đấy.

Trương Thúy Sơn cũng rất lo sợ, nhưng chàng vẫn an ủi, Tố Tố:

- Không chừng chỗ ấy có người ở, người ta đang đốt lửa trên núi.

Ân Tố Tố nói:

- Lửa gì mà bốc cao như thế?

Trương Thúy Sơn thở dài, nói:

- Đã tới miền quý quái này, mọi sự đều do ông Trời sắp đặt. Trời đã không để chúng mình chết rét, lại muốn chúng mình chết thiêu, là tùy ý trời thôi.

Kể ra thật lạ, núi băng hai người đang ở cứ từ từ trôi thẳng về phía có ánh lửa. Trương Ân hai người không hiểu nguyên do, chỉ nghĩ là do ông Trời sắp đặt, là họa hay phúc cũng đành phó mặc cho số mệnh. Họ đâu biết rằng cột lửa kia là một hỏa diệm sơn ở gần Bắc Cực đang hoạt động, khi phun lửa sẽ làm cho nước biển xung quanh ấm lên. Nước nóng chảy về phía nam, tự nhiên cuốn dòng nước băng từ phía nam đến thế chỗ, do vậy mà núi băng trôi tới càng lúc càng gần.

Núi băng này trôi một ngày đêm nữa thì tới chân hỏa diệm sơn, chỉ thấy xung quanh nó là một vùng xanh tươi, hóa ra là một hòn đảo cực lớn. Phía tây hòn đảo là núi đá lởm chởm, hình thù quái dị, Trương Thúy Sơn đã đi quá nửa Trung nguyên mà chưa thấy thế này bao giờ. Hai người chưa từng thấy hỏa diệm sơn, không hề biết các mỏm núi kia là do phun thạch hàng ngàn hàng vạn năm của hỏa diệm sơn kết thành. Phía đông hòn đảo là một bình nguyên mênh mông vô bờ, do tro của hỏa diệm sơn rơi xuống biển dần tạo nên. Vùng này tuy gần kề Bắc Cực, nhưng nhờ có lửa của hỏa diệm sơn hoạt động hàng vạn năm không tắt, nên khí hậu tương tự như dãy núi Trường Bạch, vùng Hắc Long Giang, trên núi cao có băng tuyết, dưới bình nguyên thảo mộc xanh tươi, tùng xanh bách biếc, cao to dị thường, lại có nhiều loài kỳ hoa dị thảo mà vùng Trung thổ không hề gặp.

Ân Tố Tố đứng ngẩn hồi lâu, đột nhiên nhảy lên, hai tay ôm cổ Trương Thúy Sơn, nói:

- Ngũ ca, hai ta đến núi tiên rồi!

Trương Thúy Sơn trong lòng cũng hết sức vui sướng, mơ mơ màng màng không nói nên lời. Nhìn trên bình nguyên, thấy một bày mai hoa lộc đang cúi đầu gặm cỏ, đưa mắt ngó tứ bề, ngoài tòa hỏa diệm sơn đáng sợ kia thì, tất thấy đều thanh bình.

Thế nhưng núi băng trôi đến gần đảo, bị nước ấm đẩy ra, nên lại trôi ra xa. Ân Tố Tố vội kêu lên:

- Chao ôi, chao ôi, đảo tiên lại cách xa mắt rồi!

Trương Thúy Sơn thấy tình thế không ổn, nếu không lên đảo, núi băng này sẽ trôi tiếp đi nơi khác, chưa biết khi nào mới dừng. Tình thế cấp bách, chàng dùng chưởng và ngân câu cùng đánh, “bộp, bộp bộp”, vỡ ra một tảng băng lớn. Hai người ôm lấy tảng băng, lăn xuống nước, tay chân quạt mạnh, cuối cùng cập vào đất liền.

Bầy mai hoa lộc thấy có người đến, giương mắt tròn xoe mà nhìn, đầy vẻ hiếu kỳ, không một chút hoảng sợ. Ân Tố Tố thông thả lại gần một con, đưa tay vuốt ve lưng nó, nói:

- Giá có thêm vài con hạch tiên, muội nghĩ đây chính là Nam Cực tiên cảnh.

Bỗng mặt đất rung rinh chao đảo, nàng ngã lăn ra. Trương Thúy Sơn cả kinh, gọi:

- Tố Tố!

Chàng chạy tới đỡ nàng dậy, nhưng hai chân cũng loạng choạng đứng không vững.

Chỉ nghe mặt đất rung rùng chuyển động, thì ra hỏa diệm sơn lại phun lửa. Hai người ở trên biển trôi nổi mấy chục ngày, phong ba nhồi lên chìm xuống suốt ngày đêm, nay vừa lên bờ, dưới chân vẫn còn cảm giác bồng bênh, nên mặt đất vừa chao động một cái

đã ngã lăn.

Hai người hoảng sợ, nhưng chẳng thấy gì xảy ra, mới cười hà hà đứng dậy. Hôm ấy cả hai đã mệt lả, họ nằm ngay trên bãi cỏ ngủ một giấc hơn bốn canh giờ liền.

Lúc thức dậy, mặt trời vẫn chưa gác núi, Trương Thúy Sơn nói:

- Hai ta đi một vòng xem xung quanh thế nào, có người ở hay không, có độc trùng mãnh thú gì không?

Ân Tố Tố nói:

- Cứ nhìn bày mai hoa lộc hiên thuận như thế, đủ biết đảo tiên này hết sức thanh bình.

Trương Thúy Sơn cười nói:

- Ước gì như thế! Vậy hai ta cũng phải đi bái yết các vị tiên chứ.

Ân Tố Tố lúc còn ở trên núi băng cũng đã cố giữ gìn dung nhan, y phục chỉnh tề, bây giờ đến đảo này, nàng càng chú ý chăm chút hơn; nàng chải đầu cho Trương Thúy Sơn, rồi mới cùng chàng đi thám thính. Tay nàng cầm trường kiếm. Trương Thúy Sơn đã mất phán quan bút, liền bẻ một cành cây thật chắc thay thế. Hai người thi triển khinh công, chạy từ nam lên bắc đến mười dặm. Lâu lắm rồi mới có một vùng đất rộng để vẫy vùng, thực là sung sướng hết chỗ nói. Khắp nơi họ chạy qua, ngoài gò thấp và cây cao, toàn là kỳ hoa dị thảo; thi thoảng từ trong cỏ xuất hiện những loại muông thú nhỏ không biết tên, hiên thuận không làm hại người.

Hai người đi qua một cánh rừng rộng, thấy phía tây bắc có một ngọn núi đá, ở chân núi có một cái hang. Ân Tố Tố nói:

- Chỗ này thích quá!

Đoạn chạy lên trước. Trương Thúy Sơn nói:

- Cẩn thận!

Lời chưa dứt, có tiếng “gừm”, rồi từ trong hang lao ra một con gấu trắng.

Con gấu này lông dài, to như con bò mộng. Ân Tố Tố hốt hoảng vội nhảy lùi. Con gấu chồm tới, giơ cái chân trước to bè đập xuống đầu Ân Tố Tố. Ân Tố Tố vung trường kiếm chém vào vai con gấu. Ai ngờ nàng trôi giạt trên biển lâu ngày, thân thể suy nhược, xuất thủ kém lực, kiếm tuy chém trúng vai con gấu nhưng chỉ làm nó bị thương nhẹ, chiêu thứ hai vừa tới, con gấu chồm lên gạt phắt ra, “cách” một tiếng, thanh kiếm đã văng xuống đất. Trương Thúy Sơn vội kêu:

- Tố Tố lui ra!

Chàng nhảy tới, vung cành cây quật ngang, trúng vào khuỷu chân trước của con gấu, nghe “rắc” một tiếng, cành cây gãy đôi, con gấu cũng bị gãy chân trái, nó đau quá liền rống lên vang động cả sơn cốc, hung hăng chồm tới tấn công Trương Thúy Sơn.

Trương Thúy Sơn hai chân nhún một cái, sử dụng khinh công “Thê vân túng” nhảy vọt lên cao hơn trượng, sử cái móc trong tự quyết chữ “tranh”, giáng mạnh cái ngân câu từ trên cao xuống trúng ngay huyệt Thái Dương của con gấu. Chiêu này kinh lực quá mạnh, ngân câu móc sâu vào đến mấy tấc. Con gấu rống lên một tiếng kinh thiên động địa, hất văng cả ngân câu khỏi tay Trương Thúy Sơn, lăn ra giãy giụa mấy vòng, rồi chống bốn vó lên trời mà chết.

Ân Tố Tố vỗ tay reo:

- Khinh công hay quá, câu pháp hay quá!

Lời chưa dứt, bỗng nghe Trương Thúy Sơn gọi giạt giọng:

- Nhảy lại đây mau!

Nghe tiếng gọi có vẻ kinh hoàng của chàng, Ân Tố Tố không kịp hỏi han, vội nhào vào lòng chàng, quay nhìn lại, giật mình kêu lên “ôi chao!” Thì ra ngay sau lưng nàng lại xuất hiện một con gấu trắng khác, nó nhe răng giơ vuốt, trông hung dữ đáng sợ.

Trương Thúy Sơn không có thứ vũ khí gì trong tay, vội kéo Ân Tố Tố nhảy lên một cây tùng lớn. Con gấu cứ đi loanh quanh dưới gốc, chốc chốc ngẩng đầu gầm một tiếng. Trương Thúy Sơn bẻ một cành tùng, nhắm mắt phải của nó phóng xuống, nghe phập một tiếng, đầu nhọn của cành tùng đã cắm trúng mắt nó. Con gấu đau quá, rống âm ỹ, toan leo lên cây. Trương Thúy Sơn tiếp lấy thanh kiếm từ tay Ân Tố Tố, nhắm đầu con gấu, vận kinh phóng xuống, nghe “bụp” một tiếng, lưỡi kiếm cắm ngập đến quá nửa, con gấu ngã vật xuống, chết dưới gốc cây.

Trương Thúy Sơn nói:

- Không biết trong hang còn con gấu nào hay chẳng?

Chàng kiếm mấy cục đá ném vào hang, lát sau không thấy động tĩnh gì, mới tiến vào trước, Ân Tố Tố bám sát theo sau. Chỉ thấy cái hang này rất rộng, sâu bảy tám trượng, trên nóc lại có một cái khe có ánh sáng chiếu xuống, chẳng khác gì cửa sổ tự nhiên. Trong hang có nhiều thức ăn còn dư của cặp gấu trắng, mình cá, xương cá, hết sức tanh tưởi. Ân Tố Tố bịt mũi, nói:

- Hang này tốt thì tốt thật, nhưng hôi thối quá!

Trương Thúy Sơn nói:

- Chỉ cần ngày ngày quét dọn, rửa ráy, thì mười bữa nửa tháng sẽ hết hôi.

Ân Tố Tố nghĩ đến việc từ nay sẽ cùng chàng chung sống mãi mãi trên hòn đảo này đến khi đầu bạc răng long, thì cảm thấy vừa sung sướng, vừa thê lương.

Trương Thúy Sơn ra ngoài hang, bẻ cành cây, làm thành một cái chổi lớn, cầm vào quét dọn rác rưởi trong hang. Ân Tố Tố cũng giúp chàng dọn dẹp. Rác đã quét sạch, nhưng mùi tanh hôi vẫn còn nguyên. Ân Tố Tố nói:

- Gần đây có suối nước mang về rửa thì hay quá. Nước biển quá nhiều mà mình không có thùng để gánh.

Trương Thúy Sơn nói:

- Huynh đã có cách.

Chàng ra chỗ lạnh giá ở khe núi, bưng về mấy tảng băng to, đặt ở chỗ cao trong hang. Ân Tố Tố vỗ tay reo lên:

- Hay quá!

Các tảng băng tan dần thành nước, chảy ra bên ngoài hang, nhưng như thế quá chậm.

Trong khi Trương Thúy Sơn chùi rửa trong hang, Ân Tố Tố ở bên ngoài dùng trường kiếm xẻ thịt hai con gấu, cắt thành nhiều miếng. Vùng này tuy có hỏa diệm sơn, nhưng gần Bắc Cực, khí hậu rất lạnh, các miếng thịt gấu có thể để nhiều tháng không hư. Ân Tố Tố thở dài, nói:

- Lòng người thật khó chiều, được voi đòi tiên, giá bây giờ có lửa, nướng bàn tay gấu mà ăn hẳn ngon biết mấy! Chỉ e tảng băng để trong hang không tan thì không hết mùi hôi.

Trương Thúy Sơn nhìn về phía miệng hỏa diệm sơn đang phun lửa, nói:

- Lửa thì khối ra kia, có điều lại quá lớn, để thử thả huynh nghĩ xem có cách gì lấy lửa mang về đây.

Tối hôm ấy, hai người ăn một bữa não gấu, rồi leo lên cây ngủ. Trong giấc ngủ, họ thấy mình vẫn đang ở trên núi băng trôi dạt trên biển cả, với tiếng sóng ì ầm nhấp nhô lên xuống, thực ra chỉ là gió thổi lay động cành lá.

Hôm sau Ân Tố Tố chưa mở mắt đã nói:

- Thơm quá! Thơm quá!

Nàng nhảy xuống đất, ngửi thấy một mùi hương dễ chịu của nhiều đóa hoa không tên thoang thoảng đưa tới. Nàng vui sướng nói:

- Trước cửa hang có nhiều hoa thơm thế này thì tuyệt trần!

Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố này, việc mừng để sau, có việc cần làm trước đây.

Ân Tố Tố nhìn vẻ mặt trịnh trọng của chàng, lo lắng hỏi:

- Việc gì vậy?

Trương Thúy Sơn nói:

- Huynh đã nghĩ ra cách lấy lửa.

Ân Tố Tố cười:

- Ô, thế mà chàng cứ làm như có chuyện không hay vậy, cách gì đâu, chàng nói mau đi!

Trương Thúy Sơn nói:

- Lửa ở miệng hỏa diệm sơn quá lớn, không thể tới gần, chỉ sợ đến cách vài chục trượng thì đã chết cháy rồi. Mình phải lấy vỏ cây tét thành một sợi dây thừng, đem phơi khô, sau đó...

Ân Tố Tố vỗ tay reo:

- Hay lắm! Cách đó hay lắm! Sau đó mình buộc cục đá vào một đầu dây, ném tới miệng hỏa diệm sơn, lửa bén vào dây, mình kéo về.

Hai người ăn thịt sống đã lâu nên muốn có lửa ngay, nói xong làm liền, mất hơn hai ngày mới tét được một sợi dây dài trăm trượng, phơi một ngày gần khô, ngày thứ tư thì nhắm hưởng miệng hỏa diệm sơn đi tới.

Miệng hỏa diệm sơn nhìn tưởng gần, vậy mà đi suốt hơn bốn chục dặm mới tới. Càng tới gần hai người càng thấy nóng, thoát tiên cởi áo lông hải cẩu, rồi chỉ còn mảnh áo đơn cũng nóng không chịu nổi; đi một dặm nữa thì miệng khô lưỡi háo, mồ hôi vã ra như tắm, xung quanh không còn thảo mộc, chỉ toàn nham thạch màu vàng trơ trụi.

Trương Thúy Sơn vai vác cuộn dây, nhìn mấy sợi tóc dài của Ân Tố Tố bị nóng quá đã xoắn cả lại, lòng trào dậy niềm thương, nói:

- Nàng ở lại đây chờ ta, để mình ta đi được rồi.

Ân Tố Tố nói dối:

- Chàng còn nói thế nữa, muội sẽ mặc kệ chàng đấy. Cùng lắm mình không có lửa, suốt đời ăn thịt sống cũng chẳng sao!

Trương Thúy Sơn mỉm cười.

Đi chừng một dặm nữa, hai người đã thở phì phò như kéo bễ. Trương Thúy Sơn tuy nội công thâm hậu mà cũng bị hun tới mức nổ đom đóm mắt, đầu óc cứ ong ong. Chàng nói:

- Thôi, mình dừng ở đây, quãng đây mà không tới chỗ bén lửa, thì... thì...

Ân Tố Tố cười, tiếp lời:

- Thì tức là trời bắt chúng mình làm một đôi phu thê ăn lông ở lỗ vậy.

Nói đến đó thì thân hình lão đảo, mắt hoa lên, phải níu vào vai Trương Thúy Sơn mới đứng được. Trương Thúy Sơn nhặt một hòn đá, buộc vào đầu sợi dây, đề khí chạy lên phía trước vài trượng, quát một tiếng “Đi này!” rồi ném hòn đá đi.

Hòn đá bay như tên bắn, mang theo sợi dây thẳng băng, rơi xuống rất xa. Hơn chục trượng cách chỗ hai người đứng tuy có nóng hơn thật, nhưng so với miệng hỏa diệm sơn thì còn quá xa, làm sao sợi dây có thể bén lửa? Hai người đợi hồi lâu, cơ thể nóng ran, mắt muốn đổ lửa mà sợi dây vẫn thế, không thấy chút khói nào bốc lên cả. Trương Thúy Sơn thở dài, nói:

- Cổ nhân xiết gỗ, đánh đá lấy lửa, cũng đều được cả; thôi hai ta về, thông thả tìm cách khác vậy! Cách ném dây lấy lửa này không xong rồi.

Ân Tố Tố nói:

- Cách ném không xong, nhưng sợi dây thì khô lắm rồi. Minh đi tìm vài cục đá lửa, dùng kiếm đánh lửa xem sao.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng đấy!

Chàng cuộn sợi dây vào, xé tưa một đầu thành nhiều sợi nhỏ, làm bụi nhụi. Xung quanh có rất nhiều đá lửa, nhặt mấy hòn, dùng kiếm đập vào tức thời tóe ra mấy tia lửa, bắn vào bụi nhụi, thử mười lần thì được lửa.

Hai người mừng rỡ ôm lấy nhau reo to. Sợi dây giữ lửa rất đượm, hai người hớn hờ mang về hang. Ân Tố Tố gom củi nhóm thành một đống lửa lớn.

Có lửa, mọi việc đều xong, nào làm cho băng tan, nào nướng thịt, sấy thịt. Từ ngày đắm thuyền đến nay, họ chưa được ăn nóng, bây giờ lần đầu có miếng thịt nướng thơm nức, họ ăn một cách thèm khát, tựa hồ nuốt luôn cả lưỡi xuống bụng.

Đêm ấy trong hang hương hoa thoang thoảng, ánh lửa chập chờn. Từ hôm kết thành phu thê, đêm nay hai người mới hưởng cái thú động phòng thanh xuân.

Sáng hôm sau, Trương Thúy Sơn ra khỏi hang, đưa mắt nhìn ra xa, trong lòng đang khoan khoái, bỗng thấy trên một tảng đá ven biển xa xa nổi lên một bóng người sừng sững.

Người đó không phải Tạ Tôn thì là ai? Trương Thúy Sơn vô cùng hoảng sợ, những tưởng sau khi cùng Ân Tố Tố trải qua một phen đại nạn, hai người sẽ được an cư trên hòn đảo này, nào ngờ gã ma đầu kia cũng mò tới đây. Trong giây lát chàng như hóa đá, đứng ngây ra không dám cử động, nhìn Tạ Tôn lão đảo sờ soạn tiến vào sâu trong đất liền. Hẳn là từ hôm bị mù, lão không thể bắt cá hoặc săn hải cẩu, phải nhịn đói tới giờ. Đi được vài trượng, lão bị vấp, ngã chúi về phía trước, cứ thế nằm phục dưới đất.

Trương Thúy Sơn trở vào hang, Ân Tố Tố thấy chàng, nũng nịu gọi:

- Ngủ ca, chàng...

Thấy sắc diện nghiêm trọng của chàng, nàng không nói nữa. Trương Thúy Sơn nói:

- Lão họ Tạ cũng tới rồi!

Ân Tố Tố giật mình, bật dậy hỏi nhỏ:

- Lão có nhìn thấy chàng không?

Chợt nhớ Tạ Tôn đã mù, nên nàng bớt sợ hãi, nói:

- Hai ta mắt sáng, chẳng lẽ không đối phó nổi một lão mù?

Trương Thúy Sơn gạt đầu, nói:

- Lão đói quá, nằm ngất xỉu rồi.

Ân Tố Tố nói:

- Thử ra xem.

Nàng xé tay áo ra bốn mảnh vải nhỏ, nhét hai mảnh vào tai Trương Thúc Sơn, hai mảnh vào tai mình, tay phải nàng lăm lăm trường kiếm, tay trái thủ sẵn mấy cái ngân châm, cùng chàng ra ngoài hang.

Hai người đến cách Tạ Tốn bảy tám trượng, Trương Thúc Sơn nói to:

- Tạ tiên bối, có đói không?

Tạ Tốn bỗng đứng nghe thấy tiếng người, vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, nhưng nhận ra giọng của Trương Thúc Sơn, liền sa sầm mặt, hồi lâu mới gật đầu. Trương Thúc Sơn vào hang mang ra một tảng thịt gấu đã nướng chín từ tối qua, đứng xa xa ném tới, nói:

- Hãy đón lấy này!

Tạ Tốn nhồm dậy, nghe gió nhận biết sự vật, giơ tay đón tảng thịt rồi thông thả nhai từng miếng nhỏ.

Trương Thúc Sơn nghĩ lão là một đại hán oai hùng như rồng như cọp, nay bị cái đói cái khát làm cho suy nhược thảm hại thì bất giác cảm thấy thương hại. Ân Tố Tố thì nghĩ thầm: “Ngũ ca thật quá nhân từ, cứ mặc lão ta chết quách đi, có phải đỡ rắc rối không? Lần này cứu sống lão ta, chỉ e rồi đây phiền não vô cùng, không chừng hai ta còn mất mạng bởi lão ta”. Song nghĩ nàng đã lập trọng thệ, quyết ý theo Trương Thúc Sơn làm người tốt, nên tuy trong bụng có ý không muốn cứu người, cũng chẳng dám nói ra.

Tạ Tốn ăn hết nửa tảng thịt thì nằm xuống ngủ, ngáy khò khò. Trương Thúc Sơn nhóm cho lão một đồng lửa ở bên cạnh.

Tạ Tốn ngủ hơn một canh giờ thì tỉnh dậy, hỏi:

- Đây là đâu?

Trương Ân hai người đang canh gàn đó, thấy lão nhóm dậy, mở miệng hỏi, bèn móc vải ở tai bên phải ra để nghe cho rõ, nhưng tay phải vẫn giữ cách tai chỉ vài tấc, đề phòng khi cần sẽ bịt tai lại tức thì mảnh vải bên tai trái vẫn để nguyên. Trương Thúc Sơn nói:

- Đây là một hoang đảo ở Bắc Cực.

Tạ Tốn “ừm” một tiếng, trong lòng nổi lên vô số ý nghĩ, lão thử người hồi lâu, rồi nói:

- Như thế chúng ta không trở về được nữa!

Trương Thúc Sơn nói:

- Cái đó còn tùy ý ông Trời.

Tạ Tốn chửi liền:

- Ông Trời cái gì, đồ tặc thiên, đồ cầu thiên, cường đạo lão thiên thì có!

Đoạn lão sờ soạng đến ngồi trên một phiến đá, ăn nốt miếng thịt gấu, hỏi:

- Các người định đối xử với ta thế nào?

Trương Thúc Sơn đưa mắt nhìn Ân Tố Tố, chờ nàng lên tiếng. Ân Tố Tố đưa tay làm hiệu, ý nói mọi việc tùy chàng quyết định.

Trương Thúc Sơn trầm ngâm giây lát, rồi nói to:

- Tạ tiên bối, phu thê vãn bối...

Tạ Tốn gật đầu:

- Ừm, thành phu thê rồi đấy.

Ân Tố Tố đỏ mặt, nhưng có vẻ đắc ý, nói:

- Cũng có thể coi tiên bối là người làm mai, vậy xin đa tạ tiên bối đã tác thành.

Tạ Tốn hừ một tiếng, hỏi:

- Thế phu thê nhà người định đối với ta sao đây?

Trương Thúy Sơn nói:

- Chúng tôi làm cho tiền bối bị mù, quả thật khó nghĩ, nhưng sự đã rồi, có nói muôn ngàn lời cũng vô ích. Ý trời đã muốn chúng ta sống chung với nhau trên hoang đảo này, xem chừng cả đời cũng không còn dịp trở về Trung thổ, vậy hai chúng tôi sẽ phụng dưỡng tiền bối suốt đời.

Tạ Tồn gật đầu, thở dài:

- Thì đành thế vậy.

Trương Thúy Sơn nói:

- Phu thê chúng tôi nghĩa trọng tình thâm, sống chết có nhau, tiền bối nếu bệnh điên tái phát, hại một trong hai chúng tôi thì người kia quyết không sống làm gì nữa.

Tạ Tồn nói:

- Nghĩa là người muốn nói với ta rằng nếu hai người chết, ta mù lòa thế này thì cũng chẳng thể sống nổi trên hoang đảo chứ gì?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng vậy!

Tạ Tồn nói:

- Đã thế, các người hà tất còn phải đứt nút tai trái?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau cười, moi giẻ trong tai ra, cùng kinh hãi nghĩ thầm: “Lão ta tuy mù lòa, song tai quá thính, tựa hồ có thể dùng tai thay mắt, hơn nữa lại thông minh cơ trí, liệu sự như thần, nếu không phải đang ở trên hoang đảo kỳ quái vùng Bắc Cực này, vị tất lão đã cần đến mình phụng dưỡng”.

Trương Thúy Sơn mời Tạ Tồn đặt tên cho hòn đảo này. Tạ Tồn nói:

- Đảo này đã có băng giá vạn niên, lại có hỏa diệm sơn muôn đời chưa tắt, vậy hãy gọi nó là Băng Hỏa đảo.

Từ đó ba người sống trên Băng Hỏa đảo khá bình yên vô sự. Cách hang gấu nửa dặm có một cái hang nhỏ hơn, vợ chồng Trương Thúy Sơn sắp xếp thành nơi ở rồi đưa Tạ Tồn tới đó. Ngoài thời gian bắt cá săn thú, phu thê họ còn nung đất làm chén bát, đắp đất làm lò, các vật dụng tuy thô sơ nhưng khá đầy đủ.

Tạ Tồn cũng không trò chuyện với hai người, chỉ ngồi ôm thanh đao Đồ Long, cúi đầu suy tư. Trương Ân hai người có lần thấy lão đáng thương, khuyên lão khỏi cần suy nghĩ về bí mật của thanh đao làm gì nữa cho khổ. Tạ Tồn nói:

- Ta thừa hiểu dù có tìm ra bí mật của thanh đao này, thì ở hoang đảo cũng hoàn toàn vô dụng, thế nhưng biết làm gì cho qua ngày đoạn tháng đây?

Hai người thấy lão nói có lý, cũng không khuyên can nữa.

Thấm thoát đã mấy tháng, một hôm Trương Ân hai người nắm tay nhau đi du ngoạn về phía bắc của hòn đảo, hóa ra đảo này chu vi quá lớn, cứ trải dài lên phía bắc mãi, chưa biết đâu là tận cùng. Đi hơn hai mươi dặm, họ gặp một khu rừng rậm, cây cổ thụ cao vút che phủ bầu trời. Trương Thúy Sơn muốn đi sâu vào rừng thám hiểm, Ân Tố Tố lo sợ, nói:

- Đừng, lữ trong rừng có gì cổ quái, thôi mình đi về là hơn.

Trương Thúy Sơn thấy hơi lạ, nghĩ thầm: “Tố Tố lâu nay vốn hiếu kỳ, sao gần đây có vẻ uể oải, khởi xướng việc gì nàng cũng gạt đi thế nhỉ?” Nghĩ đến đây, chàng hơi lo, bèn hỏi:

- Nàng có gì không được khỏe thì phải?

Ân Tố Tố bồng đồ mặt, nói nhỏ:

- Đâu có sao.

Trương Thúy Sơn thấy thần sắc nàng rất lạ, cứ gặng hỏi. Ân Tố Tố nửa cười nửa không, nói:

- Ông Trời thấy chúng mình tịch mịch quá, nên phái một người xuống làm trò vui nhộn đấy mà.

Trương Thúy Sơn ngẩn người, cả mừng, hỏi:

- Mình có con phải không?

Ân Tố Tố vội nói:

- Nói nhỏ thôi, kẻo người ta nghe thấy bây giờ.

Rồi nàng bật cười; giữa chốn hoang sơn tịch mịch này, làm gì có người thứ ba.

Khí hậu biến đổi, ngày ngắn dần mà đêm dài ra, sau đó ngày chỉ còn hai canh giờ là trời sáng, thời tiết cũng mỗi lúc một thêm lạnh giá. Ân Tố Tố từ khi mang thai cũng lười biếng hơn, nhưng các việc nấu nướng, khâu vá thì vẫn siêng năng.

Hôm đó, mười tháng mang thai sắp mãn, hai vợ chồng đốt lửa trong hang, ngồi tựa vào nhau trò chuyện. Ân Tố Tố nói:

- Chàng thử đoán xem mình sẽ sinh con trai hay con gái nào?

Trương Thúy Sơn nói:

- Con trai giống ta, con gái giống nàng, con trai hay con gái đều được cả.

Ân Tố Tố nói:

- Không, thiếp muốn con trai kia. Chàng hãy chọn cho con một cái tên đi.

Trương Thúy Sơn ậm ừ, hồi lâu không nói gì. Ân Tố Tố hỏi:

- Mấy bữa nay chàng có tâm sự gì vậy? Muội thấy chàng dường như đang lo lắng thì phải.

Trương Thúy Sơn nói:

- Có gì đâu, chắc là sắp được làm cha nên ta sướng quá hóa ra hồ đồ một chút.

Câu này vốn là nói đùa cho vui nhưng vẻ mặt chàng không giấu nổi vẻ ưu tư. Ân Tố Tố dụi dụi nói:

- Chàng đừng giấu muội nữa, muội chỉ thêm lo. Chàng thấy có điều gì không ổn phải không?

Trương Thúy Sơn thở dài, nói:

- Chỉ mong là ta đa nghi. Ta thấy mấy bữa rày, thần sắc lão Tạ có vẻ bất thường.

Ân Tố Tố kêu “ôi” một tiếng, nói:

- Thiếp cũng thấy thế! Sắc diện lão ta càng lúc càng hung dữ, hình như lại sắp nổi điên.

Trương Thúy Sơn gật đầu, nói:

- Chắc lão nghĩ không ra bí mật của thanh đao Đồ Long, nên hóa buồn bực mà thế.

Ân Tố Tố nước mắt lưng tròng, nói:

- Vợ chồng mình có cùng chết với lão một lượt cũng chẳng sao, có điều... đấng này...

Trương Thúy Sơn nắm vai nàng, an ủi:

- Nàng nói đúng, chúng mình có con rồi, không thể liều chết với lão được. Lão tử tế thì thôi. Nếu hành hung tác ác, mình chỉ còn cách đành phải giết lão. Dẫu sao lão cũng mù lòa, không làm gì nổi chúng mình đâu.

Ân Tố Tố từ ngày mang thai không hiểu sao tự nhiên trở nên nhân từ. Hồi còn là thiếu nữ, một lúc giết cả chục mạng người nàng cũng không coi vào đâu, giờ đây làm thịt một con thú nàng cũng không nỡ. Có lần Trương Thúy Sơn bắt được một con hươu mẹ, con hươu con chạy theo về tận hang này, Ân Tố Tố đòi thả con mẹ ra, dù sau đó ba người phải ăn trái cây dại mấy ngày. Lúc này nghe Trương Thúy Sơn nói phải giết Tạ Tốn, nàng bất giác run lên.

Ân Tố Tố đang tựa vào người Trương Thúy Sơn, nên lúc run, chàng nhận biết ngay. Chàng nhìn vẻ hiền dịu của nàng, cười nói:

- Chỉ mong lão ta không nổi điên. Mình không rắp tâm hại người, song phải đề phòng mới được.

Ân Tố Tố nói:

- Đúng thế. Nếu lão ta lại phát điên, mình có cách gì chế ngự không? Hay là khi chuẩn bị thức ăn cho lão, mình bỏ độc dưng vào... không, không, có lẽ lão không phát điên đâu, chúng mình đa nghi quá đấy thôi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta có cách này. Từ mai trở đi, mình dờ vào sâu trong hang, bên ngoài đào một cái hào sâu, trên trải da và đất mềm.

Ân Tố Tố nói:

- Cách ấy kể cũng hay, nhưng ngày ngày chàng ra ngoài săn bắt, lỡ bị lão ta hành hung...

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta một mình bỏ chạy dễ dàng, hề thấy tình huống nguy nan, ta chạy lên mấy mỏm đá tai mèo, lão bị mù đuổi sao nổi?

Sáng sớm hôm sau, Trương Thúy Sơn bắt tay đào một cái hố sâu trước hang. Không có cuộc xéng, phải bẻ cành cây làm dụng cụ, tốn sức mà kết quả chẳng là bao. May nhờ nội lực thâm hậu, bảy ngày sau chàng cũng vất vả đào xong một cái hố sâu ba trượng.

Thấy Tạ Tốn thần sắc ngày càng có vẻ bất thường, chốc chốc lại múa thanh đao Đồ Long như điên, Trương Thúy Sơn càng gắng đào sâu thêm, dự tính đến độ sâu năm trượng, sẽ cắm chông dưới đáy. Hố này trên rộng dưới hẹp, Tạ Tốn không tiến vào hang xâm phạm Ân Tố Tố thì thôi, nếu tiến vào ắt sẽ sa xuống hố. Cạnh hố chất sẵn không ít hòn đá lớn, khi lão sa xuống hố, sẽ dùng đá mà ném.

Xé trưa hôm đó, thấy Tạ Tốn cứ đi đi lại lại ở bên ngoài, cách cửa hang dăm trượng. Trương Thúy Sơn không dám tiếp tục đào, sợ lão nghe tiếng động sinh nghi ngờ. Chàng cũng không dám đi xa săn thú, chỉ thủ ở bên cạnh, theo dõi động tĩnh. Chỉ nghe Tạ Tốn luôn mồm thoá mạ, từ ông Trời đến Phật tổ tây phương, Quan Âm Đông Hải, Ngọc hoàng trên trời đến Diêm vương dưới đất, tiếp đó lão chửi rửa từ Tam hoàng Ngũ đế đến Nghiêu Thuần Vũ Thang, Tần hoàng Đường tông, văn thì Khổng Mạnh, võ thì Quan Nhạc^[34], bất kể đại thánh hiền, đại anh hùng đều bị lão chửi rửa thậm tệ. Tạ Tốn là người có học, nên khi nghe lão ta chửi bới, Trương Thúy Sơn thấy có nhiều câu khá thú vị.

Bỗng Tạ Tốn chửi tới các nhân vật võ lâm, từ Hoa Đà sáng tạo Ngũ Cầm Hí, tới Đạt Ma tổ sư của phái Thiếu Lâm, Thần quyền tán thủ của Nhạc Vũ Mục, ai và thứ gì cũng bị lão chửi tuốt. Có điều là lão không chửi sông, mà mỗi môn phái lão đều vạch rõ khuyết điểm, thiếu sót đâu ra đấy, hề chửi là đúng. Nghe lão chửi từ đời Đường đời Tống, đến

Đông Tà, Tây Độc, Nam Đế, Bắc Cái, Trung Thần Thông cuối thời Nam Tống, đến Quách Tĩnh, Dương Quá, sau cùng chửi thậm tệ tổ sư phái Võ Đang Trương Tam Phong.

Lão chửi ai cũng mặc, đằng này lão nhục mạ Trương Tam Phong, bảo Trương Thúy Sơn làm sao nhịn nổi? Chàng toan lên tiếng đốp lại, đột nhiên Tạ Tốn hét lớn:

- Trương Tam Phong không ra gì, đệ tử Trương Thúy Sơn của hắn càng chẳng ra gì, ta phải bóp chết con vợ nó cái đã!

Đoạn lão xông tới, vượt qua bên cạnh Trương Thúy Sơn, xông vào hang.

Trương Thúy Sơn vội đuổi theo, chỉ nghe “hịch” một tiếng, Tạ Tốn đã sa xuống hố. Thế nhưng đáy hố chưa cắm chông, lão chưa bị thương, chỉ vì bất ngờ mà kinh hoảng thôi. Trương Thúy Sơn dùng ngay cành cây đang cầm, thấy Tạ Tốn từ dưới hố leo lên, chàng giáng mạnh xuống đầu lão ta. Tạ Tốn nghe tiếng gió, quơ tay trái chộp được cành cây, giật mạnh một cái. Trương Thúy Sơn cầm không chắc, cành cây tuột khỏi tay. Cú giật của Tạ Tốn rất mạnh, khiến hổ khẩu Trương Thúy Sơn bị rách, lòng bàn tay bị xước tóe máu. Tạ Tốn thì theo thế giật lại tụt xuống đáy hố.

Lúc này Ân Tố Tố đang trở dạ, nàng đau bụng đã nửa ngày, thoát tiên thấy Tạ Tốn đi lại bên ngoài hang, nàng không dám nói cho phu quân biết việc mình trở dạ, sợ Tạ Tốn nghe được sẽ tìm cách gây sự sớm hơn. Bây giờ thấy tình thế nguy cấp, nàng cố nén cơn đau xé ruột, nhắc thanh trường kiếm đặt bên cạnh ném cho Trương Thúy Sơn.

Trương Thúy Sơn chộp lấy cán kiếm, nghĩ thầm: “Tạ Tốn võ công cao hơn ta quá nhiều, lão nhảy lên mà ta chém xuống, thì thế nào thanh kiếm cũng bị lão đoạt mất ngay”. Trong lúc nguy cấp, chàng bèn nghĩ cách: “Lão mù lòa, sở dĩ đoạt được vũ khí của ta là nhờ nghe tiếng gió mà vũ khí phát ra”.

Vừa lúc ấy, Tạ Tốn cười ha hả, lại tung mình nhảy lên. Trương Thúy Sơn nhắm chính xác đường lên của lão, chia mũi kiếm đúng đầu lão, giữ nguyên bất động. Tạ Tốn phóng người lên, thế phóng cực mạnh, đâm đầu vào đúng mũi kiếm chờ sẵn, vì thanh kiếm bất động, vô thanh vô tức, nên dẫu võ công cao siêu đến mấy, lão cũng không thể biết. Chỉ nghe “phập” một tiếng, Tạ Tốn rú lên, mũi kiếm đã đâm vào trán lão, sâu hơn một tấc. Phải nói lão ứng biến cực nhanh, mũi kiếm vừa chạm vào đầu, lão liền ngả đầu ra phía sau, đồng thời sử gấp công phu “Thiên cân trụ” rơi xuống hố. Giả dụ lão biến chiêu chậm một chút, mũi kiếm đâm thẳng vào óc thì lão đã chết tươi. Tuy thoát chết, song lão cũng đã bị trọng thương, máu chảy ròng ròng trên mặt, thanh kiếm cắm ở trán vẫn còn rung động.

Tạ Tốn rút bật thanh kiếm ra, xé vạt áo buộc vết thương, thấy choáng váng đầu óc, mắt hoa, tự biết bị thương không nhẹ, bệnh điên nổi lên, lão rút thanh đao Đồ Long bên thắt lưng ra, múa vù vù bảo vệ đỉnh đầu, lại nhảy lên lần thứ ba. Trương Thúy Sơn vác các hòn đá ném xuống, đều bị thanh đao gạt ra, chỉ thấy đao hoa như tuyết, hàn quang loang loáng. Tạ Tốn nhảy được lên khỏi hố, tiến thẳng vào hang. Trương Thúy Sơn lùi dần từng bước, đau đớn nghĩ rằng hôm nay chàng và Ân Tố Tố sẽ táng mạng mà không được nhìn thấy đứa con chào đời.

Tạ Tốn sợ Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố lên qua chỗ lão mà ra khỏi hang thì lão không thể đuổi kịp, bèn tay phải cầm thanh đao, tay trái cầm trường kiếm, sử dụng những chiêu số khổng chế một phạm vi thật rộng, bao trùm hơn hai trượng vuông, tin chắc hai người không tài gì thoát nổi.

Bỗng “oa, oa!” từ trong hang truyền ra tiếng khóc hài nhi, Tạ Tốn sửng sốt, tức thời

dừng bước, tiếng hài nhi chào đời cứ oa oa liên tiếp.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố biết đại nạn lâm đầu, nhưng họ bất chấp, không thềm để ý đến Tạ Tôn mà chỉ chăm chú ngắm hài nhi vừa lọt lòng, đó là một bé trai cứ liên tục vùng vẫy tay chân, tiếng khóc rất to. Trương Ân hai người thừa biết Tạ Tôn chỉ cần một đao chém tới thì phu thê họ và hài nhi cùng bỏ mạng tức thời. Họ không nói nửa lời, mắt cũng không nhìn ngang, trong lòng thầm tạ ông Trời đã cho phu thê họ có dịp nhìn thấy hài nhi sơ sinh, được ngắm nó thêm giây lát nào là hưởng diễm phúc giây lát ấy. Phu thê họ đã mãn nguyện, không nghĩ gì đến số phận của mình, nếu giữ được mạng sống cho hài nhi thì tốt nhất, nhưng họ biết chẳng có hi vọng nên cũng chẳng trông mong.

Hài nhi sơ sinh vẫn khóc oa oa rất to. Đột nhiên lương tri của Tạ Tôn trở dậy, cuồn tính dữ hấn đi, đầu óc trở nên tỉnh táo sáng suốt, nhớ lại hôm cả gia đình mình bị sát hại, vợ lão mới sinh hài nhi được ít ngày, rớt cuộc cả đứa bé sơ sinh cũng không thoát khỏi độc thủ của địch. Tiếng khóc oa oa lúc này gợi lão nhớ tới bao nhiêu chuyện cũ: sự ân ái của phu thê, sự hung tàn của kẻ địch, cảnh hài nhi vô tội bị quật chết thành một đám thịt bầy nhầy, sự lênh đênh cô khổ của lão, sự khổ công luyện võ mà vẫn chưa cách gì báo hận, nay tuy đã có thanh đao Đồ Long nhưng chưa tìm ra bí mật của nó... Lão đứng ngẩn ngơ xuất thần, vẻ mặt lúc thì hiền dịu vui tươi, lúc lại nghiêng răng trợn mắt.

Trong giây lát trước đó, cả ba người lâm vào tình thế một mất một còn, nhưng ngay từ tiếng khóc oa oa đầu tiên của hài nhi, cả ba bỗng dừng cùng toàn thần chú tâm vào đứa bé.

Tạ Tôn đột nhiên hỏi:

- Con trai hay con gái?

Trương Thúy Sơn nói:

- Là con trai.

Tạ Tôn nói:

- Tốt lắm. Thế đã cắt rốn chưa?

Trương Thúy Sơn nói:

- Phải cắt rốn ư? À, phải rồi, phải rồi, quên biến đi mất.

Tạ Tôn quay ngược thanh kiếm, đưa phía cán ra. Trương Thúy Sơn nhận kiếm, cắt rốn cho đứa bé, bấy giờ mới nghĩ đến việc Tạ Tôn đang ở ngay bên cạnh, song lão ta không hề động thủ nên chàng lấy làm lạ, ngoảnh nhìn lão, thấy vẻ mặt của lão đầy vẻ quan hoài, tựa hồ lão sẵn sàng giúp một tay không bằng.

Ân Tố Tố nói, giọng yếu ớt:

- Để thiếp bế con.

Trương Thúy Sơn trao đứa bé vào lòng Ân Tố Tố. Tạ Tôn lại nói:

- Người đã đun nước để tắm cho bé chưa?

Trương Thúy Sơn bật cười, nói:

- Tại hạ thật hồ đồ, chẳng chuẩn bị gì cả, làm cha thế này thật vô dụng.

Nói xong định chạy đi đun nước, nhưng vừa dợm bước, thấy thân hình cao lớn của Tạ Tôn sừng sững trước đứa bé, chàng sợ run lên. Tạ Tôn nói:

- Thôi người ở lại săn sóc phu nhân và hài nhi, để ta đi đun nước cho.

Lão giắt thanh đao vào thắt lưng, đi ra khỏi hang, lúc tới bên cái hồ thì nhẹ nhàng nhảy qua.

Lát sau quả nhiên Tạ Tổn đã bưng một chậu nước nóng vào, Trương Thúy Sơn tắm cho đứa bé. Tạ Tổn nghe tiếng khóc to của nó, hỏi:

- Bé giống cha hay giống mẹ?

Trương Thúy Sơn mỉm cười nói:

- Có vẻ giống mẹ nhiều hơn, không mập, mặt trái xoan.

Tạ Tổn thở dài, thấp giọng nói:

- Chỉ mong sau này khôn lớn, đa phúc đa thọ, ít gặp khổ nạn.

Ân Tổ Tổ nói:

- Tạ tiên bối thấy tướng mạo cháu bé không được tốt hay sao?

Tạ Tổn nói:

- Không phải thế. Có điều là nếu nó giống phu nhân thì sẽ quá tuấn mỹ, e rằng phúc trạch sẽ không nhiều, sau này bước vào đời dễ gặp nhiều tai ách.

Trương Thúy Sơn cười nói:

- Tạ tiên bối nghĩ quá xa, bốn chúng ta ở hòn đảo Bắc Cực này, sống đến già ở đây, làm gì còn có chuyện bước vào đời nữa?

Ân Tổ Tổ vội nói:

- Không, không! Chúng ta người lớn có thể không về, nhưng thằng bé này chẳng lẽ để nó lênh đênh cô khổ suốt đời trên hoang đảo? Vài chục năm nữa, ba chúng ta chết rồi, nó làm bạn với ai? Khi nó trưởng thành, làm sao lấy vợ sinh con?

Nàng từ nhỏ nhiễm tính cha, trong Thiên Ưng giáo toàn chứng kiến những sự độc ác, tàn bạo, cho nên bước vào đời hành sự cũng theo cách đó, coi là sự thường. Từ khi kết thành phu thê với Trương Thúy Sơn, nàng dần dà hướng thiện, hôm nay lại được làm mẹ, lòng nhân ái nảy sinh, nên toàn tâm toàn ý nghĩ đến con.

Trương Thúy Sơn buồn bã nhìn Ân Tổ Tổ, đưa tay vuốt tóc nàng, nghĩ thầm: “Hoang đảo này cách xa Trung thổ hàng vạn dặm, làm sao về được?” Nhưng chẳng nỡ làm cho nàng đau lòng, nên không nói ý nghĩ đó ra.

Tạ Tổn bỗng nói:

- Trương phu nhân nói đúng lắm. Ba chúng ta coi như xong đời, nhưng sao lại để đứa bé chết già trên hoang đảo, không được hưởng niềm hoan lạc của thế gian? Trương phu nhân, ba người mình phải dốc hết trí lực, thể lực, làm sao đưa cháu bé về Trung thổ.

Ân Tổ Tổ cả mừng, run rẩy đứng lên. Trương Thúy Sơn vội giơ tay đỡ nàng, lo lắng nói:

- Tổ Tổ, nàng làm gì vậy, cứ nằm nghỉ đã!

Ân Tổ Tổ nói:

- Không, ngũ ca, vợ chồng mình phải khâu đầu lạy tạ đại ân đại đức của Tạ tiên bối.

Tạ Tổn xua tay, nói:

- Đừng, đừng làm thế, cháu bé đã được đặt tên chưa?

Trương Thúy Sơn nói:

- Chưa, tiên bối học vấn uyên bác, xin hãy cho hài nhi một cái tên.

Tạ Tổn trầm ngâm nói:

- Ừm, phải đặt một cái tên thật hay, để ta nghĩ xem đã...

Ân Tổ Tổ chợt nghĩ thầm: “Chẳng lẽ quái nhân này lại yêu trẻ đến thế, nếu lão coi đứa bé như con mình, thì đứa bé sống trên đảo này sẽ không sợ lão sát hại, dù lão có nổi cơn điên, chắc cũng sẽ không hạ độc thủ”, bèn nói:

- Tạ tiền bối, tiểu nữ vì hài nhi này mà khẩn khoản cầu xin tiền bối một việc.

Tạ Tổn hỏi:

- Việc gì?

Ân Tố Tố nói:

- Xin tiền bối nhận hài nhi làm nghĩa tử! Lớn lên, nó sẽ phụng dưỡng tiền bối như thân sinh phụ thân. Có tiền bối che chở, nó sẽ không sợ bị ai ăn hiếp. Ngũ ca, chàng thấy có được chăng?

Trương Thúy Sơn hiểu ngay mối lo của nàng, nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Tạ tiền bối, xin hãy chấp nhận lời cầu khẩn của chúng tôi.

Tạ Tổn buồn rầu nói:

- Thân sinh hài tử của ta bị người ta đập chết, thành một đồng máu thịt bầy nhầy, các người biết không?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố nhìn nhau, cảm thấy điều lão vừa nói lại có vẻ điên khùng, nhưng nghĩ cái cảnh thảm khốc mà lão phải chịu đựng thì cũng không khỏi se lòng. Tạ Tổn nói tiếp:

- Con ta không chết thì năm nay nó mười tám tuổi, ta đem võ công một đời truyền thụ cho nó, hà hà, thì nó cũng chẳng kém gì Võ Đang thất hiệp.

Câu nói đó vừa có vẻ thê lương, vừa có phần cuồng ngạo, trong cái tự phụ lại chứa chất nỗi thương tâm vô hạn. Ân Tố Tố và Trương Thúy Sơn bất giác cảm thấy ân hận: “Giá hôm trước trên núi băng mình không hủy hoại cặp mắt của lão ta, bốn người chung sống ở hoang đảo này, không lo nghĩ gì, chẳng hay lắm ru?”

Ba người im lặng giây lát. Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiền bối, nếu tiền bối nhận hài nhi này làm nghĩa tử, chúng tôi sẽ cho nó đổi sang họ Tạ.

Tạ Tổn thoáng lộ vẻ vui mừng, nói:

- Người chịu để nó mang họ Tạ ư? Đứa con của ta bị chết, tên nó là Tạ Vô Kỳ đó.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu tiền bối muốn, thì thằng bé này cũng lấy tên là Tạ Vô Kỳ đi.

Tạ Tổn cả mừng, chỉ lo Trương Thúy Sơn nói rồi sau lại hối hận, bèn hỏi:

- Các người đem con cho ta, còn chính mình thì sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Hài nhi dù họ Trương hay họ Tạ, chúng tôi cũng yêu thương nó. Sau này nó hiếu thuận với song thân, kính ái nghĩa phụ, không phân biệt thân sơ, há chẳng hay lắm sao? Tố Tố, nàng thấy thế nào?

Ân Tố Tố ngần ngại một chút, rồi nói:

- Chàng bảo sao thì là vậy. Hài nhi có thêm một người yêu thương thì càng may cho nó.

Tạ Tổn vái hai người một cái thật dài, nói:

- Vậy Tạ mỗ đa tạ hai vị, cái hận mù mắt, từ nay xóa bỏ. Tạ mỗ tuy mất con, nay lại có con, tương lai Tạ Vô Kỳ dương danh thiên hạ, người đời sẽ biết phụ mẫu của nó là Trương Thúy Sơn, Ân Tố Tố, còn nghĩa phụ của nó là Kim Mao Sư Vương Tạ Tổn.

Ân Tố Tố ban nãy hơi ngần ngại, vì nàng nghĩ Tạ Vô Kỳ, con của Tạ Tổn, đã bị người ta quật chết thảm khốc, nay con mình lấy tên đó e chẳng lành; nhưng khi thấy Tạ Tổn quá ư sung sướng, hẳn rồi đây lão sẽ cưng chiều thằng bé hết mực, thằng bé sẽ được

hưởng rất nhiều may mắn, cái tình mẫu tử nó thế, việc dù nhỏ nhưng miễn có lợi cho con, thì đều hi sinh cả, bèn nói:

- Tiền bối có muốn bé nó một chút không?

Tạ Tồn chìa hai tay ra, bỗng đưa bé bằng hai cánh tay, sung sướng quá chảy cả nước mắt, hai tay run run, nói:

- Trương phu nhân... ẵm nó đi, hình dạng ta thế này, nó sợ chết khiếp mất.

Thực ra trẻ sơ sinh đâu biết gì, nhưng lời nói của Tạ Tồn đã chứng tỏ lão yêu thương thằng bé lắm lắm. Ân Tố Tố mỉm cười, nói:

- Tiền bối thích thì cứ bồng nó một lát; sau này tiền bối còn dắt nó đi chơi.

Tạ Tồn nói:

- Hay lắm, hay lắm!

Nghe thằng bé khóc to, lão nói:

- Thằng bé đói rồi, cho nó bú thôi! Ta ra bên ngoài đây.

Thực ra lão mù lòa, Ân Tố Tố có vạch vú cho con bú cũng không sao, nhưng khi lão nổi điên thô bạo bao nhiêu đến khi tỉnh táo lại thành bậc quân tử nho nhã bấy nhiêu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tạ tiền bối...

Tạ Tồn ngắt lời, nói:

- Đây, giờ chúng ta đã thành người một nhà, đừng có xưng hô tiền bối hậu bối gì nữa, nghe xa cách lắm. Để ta nói mà nghe, ba chúng ta hãy kết thành kim lan huynh đệ, lợi cả cho thằng bé sau này.

Trương Thúy Sơn nói:

- Các hạ là cao nhân tiền bối, vợ chồng chúng tôi thân phận thua kém quá xa so với tiền bối, sao dám với cao?

Tạ Tồn nói:

- Ô, là con nhà võ, sao còn cổ hủ thế? Đây ngũ đệ, ngũ muội, hai người gọi ta là đại ca, được hay không thì bảo?

Ân Tố Tố cười đáp:

- Để muội gọi đại ca trước cho, hai ta kết thành huynh muội. Nếu ngũ ca còn gọi đại ca là tiền bối thì muội cũng thành tiền bối của ngũ ca!

Trương Thúy Sơn nói:

- Đã thế, tiểu đệ đành phải tuân lệnh đại ca vậy.

Ân Tố Tố nói:

- Ba chúng ta cứ định trước như thế đã. Vài hôm nữa muội khỏe lại, mình sẽ làm lễ cáo tế thiên địa, bái kết nghĩa phụ, nghĩa huynh.

Tạ Tồn cười ha hả, nói:

- Đại trượng phu một lời đã nói, suốt đời không đổi, hà tất phải tế thiên cáo địa? Tặc lão thiên không lo nổi cho chính mình, Tạ Tồn này hận tặc lão thiên vô cùng.

Nói xong hiên ngang đi ra khỏi hang, chỉ nghe vọng vào tiếng cười ha hả đặc ý của lão. Trương Ân hai người từ dạo biết Tạ Tồn đến nay chưa bao giờ thấy lão hoan hỉ như thế.

Từ đó ba người toàn tâm toàn ý nuôi dưỡng thằng bé. Tạ Tồn thời trẻ vốn làm thợ săn, hiệu xưng Kim Mao Sư Vương, kỹ năng săn bắt và thuần dưỡng muông thú là vô song trong thiên hạ. Trương Thúy Sơn miêu tả tỉ mỉ địa hình trên đảo, đưa Tạ Tồn đi một lượt là Tạ Tồn nhớ hết. Từ đó việc săn bắt gấu, hươu do một mình Tạ Tồn lo liệu.

Thẩm thoát mấy năm trôi qua, ba người sống trên đảo bình yên vô sự. Thằng bé không bệnh tật gì, càng lớn càng khỏe mạnh. Trong ba người, hóa ra Tạ Tốn lại cứng chiều nó nhất, mỗi khi nó quá ương ngạnh, Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố định trách phạt nó, Tạ Tốn lại can ngăn. Mấy lần như thế, nó biết có nghĩa phụ che chở nên hề thấy phụ mẫu nổi giận là lập tức chạy sang cầu cứu Tạ Tốn. Trương Ân hai người chỉ còn cách lắc đầu cười nụ, nói đại ca nuông nó quá hóa hư.

Năm Tạ Vô Kỵ lên bốn, Ân Tố Tố dạy nó học chữ. Sinh nhật năm tuổi, Trương Thúy Sơn nói:

- Đại ca, thằng bé học võ được rồi đấy, từ hôm nay đại ca dạy cho nó được chưa?

Tạ Tốn lắc đầu:

- Chưa được, võ công của huynh quá sâu, trẻ con không thể lĩnh hội nổi. Đệ hãy truyền tâm pháp Vô Đang cho nó trước đi, đến năm nó lên tám, huynh sẽ dạy nó. Dạy hai năm thì các người có thể trở về được rồi!

Ân Tố Tố ngạc nhiên hỏi:

- Đại ca nói trở về là về đâu? Về Trung thổ ư?

Tạ Tốn nói:

- Mấy năm nay huynh ngày đêm lưu tâm nghe ngóng hướng gió và thủy lưu, hàng năm, đến thời gian đêm tối dài nhất đều có gió bắc thổi liên tiếp mấy chục ngày đêm. Mình có thể đóng một cái bè gỗ lớn, giương buồm lên, thuận theo gió bắc xuôi bè về nam, nếu tặc lão thiên không phá đám thì các người có thể về đến Trung thổ.

Ân Tố Tố nói:

- Chỉ vợ chồng muội thôi ư? Còn đại ca sao không đi cùng?

Tạ Tốn nói:

- Ta mù lòa, về Trung thổ mà làm gì?

Ân Tố Tố nói:

- Dù đại ca không đi cùng, chúng tôi cũng quyết không bỏ đại ca ở lại một mình. Thằng bé chắc cũng không chịu, thiếu nghĩa phụ, ai cứng chiều nó đây?

Tạ Tốn thở dài:

- Huynh cứng chiều nó mười năm là đủ rồi. Tặc lão thiên vốn hay sinh sự với huynh, nếu thằng bé ở bên huynh quá lâu, chỉ e tặc lão thiên giận nó, giáng họa cho nó mất thôi.

Ân Tố Tố run sợ, mong rằng Tạ Tốn chỉ thuận miệng nói thế thôi, nên cũng không để tâm.

Trương Thúy Sơn truyền thụ cho thằng bé nội công thật căn cơ, nghĩ rằng nó còn nhỏ, chỉ cốt sao khỏe mạnh là đủ, chứ ở trên hoang đảo này thì đánh nhau với ai. Tạ Tốn tuy có nhắc đến việc trở về Trung thổ, nhưng sau đó cũng không lần nào đề cập nữa, xem ra chỉ là cái hứng nhất thời, không thể theo đó mà làm.

Đến năm thứ tám, Tạ Tốn quả nhiên muốn Vô Kỵ theo lão học võ. Khi truyền thụ, lão không gọi Trương Ân hai người đứng bên cạnh xem, mà vợ chồng họ cũng tuân thủ quy củ võ lâm, tránh ra một chỗ thật xa, về sự tiến triển võ công của thằng bé, họ cũng không dò hỏi, tin rằng những gì Tạ Tốn truyền cho đều là tuyệt học cao minh dị thường.

Trên đảo không có gì đáng nhớ, tháng ngày trôi như nước chảy, thẩm thoát lại hơn một năm nữa qua mau.

Từ khi Vô Kỵ ra đời, Tạ Tốn trong lòng đã có chôn ký thác nên không để tâm đến thanh đao Đồ Long nữa. Một đêm nọ Trương Thúy Sơn mất ngủ, nửa đêm ra ngoài tản

bộ, dưới ánh trăng thấy Tạ Tồn ngồi xếp bằng trên một tảng đá, tay nắm thanh đao Đồ Long, đang cúi đầu trầm tư. Trương Thúy Sơn giạt mình, định tránh đi, nhưng Tạ Tồn đã nghe thấy tiếng chân của chàng, nói:

- Ngũ đệ này, tám chữ “Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long” xem ra chỉ là hư vọng.

Trương Thúy Sơn tới gần, nói:

- Trong vô lâm có rất nhiều chuyện hoang đường, người thông minh tài trí như đại ca sao lại quá tin vào mấy truyền thuyết về một thanh đao kia chứ?

Tạ Tồn nói:

- Ngũ đệ có điều chưa biết đấy, huynh từng nghe một vị cao tăng của phái Thiếu Lâm là Không Kiến đại sư nói về việc này rồi.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ồ, Không Kiến đại sư ư? Nghe nói đó là sư huynh của chưởng môn phái Thiếu Lâm Không Văn đại sư, viên tịch đã lâu.

Tạ Tồn gật đầu nói:

- Phải, Không Kiến đại sư chết rồi, là do huynh đánh chết đó.

Trương Thúy Sơn cả kinh, nghĩ trong giang hồ có câu “Thiếu Lâm thần tăng, Kiến, Văn, Trí, Tính” là chỉ bốn vị hòa thượng võ công tối cao của phái Thiếu Lâm đương thời Không Kiến, Không Văn, Không Trí, Không Tính; sau nghe tin Không Kiến đại sư viên tịch vì bệnh, không ngờ là bị Tạ Tồn đánh chết.

Tạ Tồn thở dài, nói:

- Không Kiến đại sư quá ư cố chấp, toàn để ta đánh, trước sau không chịu đánh trả, huynh đánh Không Kiến đại sư được mười ba quyền thì đại sư chết.

Trương Thúy Sơn càng thêm kinh hãi, nghĩ thầm: “Người nào chịu nổi một quyền một cước của đại ca mà chưa chết, đã được xếp vào loại đệ nhất cao thủ vô lâm, vậy mà vị thần tăng của phái Thiếu Lâm chịu được tới quyền thứ mười ba, thân thể có lẽ còn hơn thiết thạch”.

Chỉ thấy Tạ Tồn thần sắc thê lương, có vẻ hối hận, hẩn trong vụ này ẩn giấu điều gì rất hệ trọng. Từ dạo chàng kết nghĩa huynh đệ với Tạ Tồn đến nay đã tám năm cùng sống trên hoang đảo, tình như cốt nhục, song đối với vị nghĩa huynh này, dù kính trọng bảy phần vẫn còn ba phần kinh hãi, không dám hỏi nhiều, chỉ lo khơi lại hận cũ của lão.

Tạ Tồn nói tiếp:

- Huynh bình sinh chỉ khâm phục có vài người. Tôn sư Trương chân nhân, huynh ngưỡng mộ đã lâu, nhưng chưa có duyên diện kiến. Còn Không Kiến đại sư quả là một vị cao tăng. Tuy về võ công Không Kiến đại sư chẳng nổi danh như hai sư đệ Không Trí, Không Tính, nhưng dưới mắt huynh thì hai vị sư đệ kia không thể nào sánh kịp Không Kiến đại sư.

Trương Thúy Sơn cũng từng nghe Tạ Tồn bình phẩm về các nhân vật đương thời, phần đông đều bị lão chê bai, ai được lão chửi bới vài câu, đã được coi là nhân vật hạng nhất, được y tán thưởng một lời lại càng hiếm có; nào ngờ nhắc đến Không Kiến đại sư, lão lại tỏ ý khâm phục như vậy, quả thật bất ngờ, chàng nói:

- Có lẽ vì người ẩn cư thanh tu, ít hành tẩu giang hồ, nên tuy võ học cao siêu mà ít ai biết đến.

Tạ Tồn ngẩng mặt lên trời, lẩm bẩm một mình:

- Tiếc thay một vị kỳ sĩ cái thế trong vô lâm như thế, cuối cùng lại để cho ta đánh chết!

Không Kiến đại sư tuy võ công cao siêu, song không lợi hại. Nếu đạo đó Không Kiến đại sư xuất thủ trả đòn thì Tạ Tôn này đâu còn mạng sống đến hôm nay?

Trương Thúy Sơn nói:

- Không lẽ võ công của vị cao tăng ấy còn thâm hậu hơn cả đại ca?

Tạ Tôn nói:

- Huynh làm sao bì kịp Không Kiến đại sư? Huynh còn thua xa, thua xa lắm! Đúng là cách nhau một trời một vực!

Lúc nói câu này, sắc diện và giọng nói Tạ Tôn đầy vẻ kính ngưỡng khâm phục.

Trương Thúy Sơn lấy làm lạ, thâm tâm không tin lắm, tự nghĩ ân sư Trương Tam Phong võ công hiếm có trên thế gian, so với Tạ Tôn chỉ e cao hơn nửa bậc, nếu Không Kiến đại sư quả thật so với Tạ Tôn là “một trời một vực”, vậy chẳng lẽ còn cao siêu hơn ân sư hay sao? Chàng cũng biết tuy trong danh tính của Tạ Tôn có chữ “Tôn” là khiêm tốn, song tính cách lão cực kỳ kiêu ngạo, nếu võ công của Không Kiến đại sư không thật sự cao siêu chắc chắn Tạ Tôn không khi nào chịu khâm phục như vậy.

Tạ Tôn tựa hồ đoán biết ý nghĩ của chàng, nói:

- Đệ không tin chứ gì? Được, hãy đi gọi Vô Kỵ lại đây, huynh kể chuyện cũ cho nghe.

Trương Thúy Sơn thâm nghĩ lúc tam canh bán dạ này, Vô Kỵ hẳn đã ngủ say, lay nó dậy để nghe chuyện cũ, đối với thằng bé thật vô ích, nhưng đại ca đã ra lệnh, chàng không thể chối từ, bèn đi vào hang lay gọi con dậy. Vô Kỵ nghe nói nghĩa phụ kể chuyện cũ thì reo lên mừng rỡ khiến Ân Tố Tố cũng dậy theo. Ba người cùng đi ra, ngồi xuống bên Tạ Tôn.

Tạ Tôn nói:

- Hài tử, không lâu nữa người sẽ trở về Trung thổ...

Vô Kỵ ngơ ngác:

- Trở về Trung thổ nghĩa là sao ạ?

Tạ Tôn xua xua tay, ngụ ý đừng ngắt lời lão, rồi nói tiếp:

- Nếu chiếc bè chúng ta làm bị chìm dưới biển khơi, hoặc trôi đi mất tăm thì khỏi nói, coi như hết. Nhưng nếu về được Trung thổ, ta dặn người thế này: tâm địa người đời rất hiểm ác, không được tin bất cứ ai. Trừ phụ mẫu, còn hết thấy mọi người đều rắp tâm hại người. Tiếc rằng thời ta còn nhỏ, không ai nói cho ta biết điều đó. Ôi, mà dù có nói, chắc đạo ấy ta cũng chẳng tin.

“Năm ta lên mười, vì một cơ duyên bất ngờ, ta trở thành môn đệ của một người có võ công cao siêu. Sư phụ của ta thấy ta tư chất cũng khá, nên đem hết tuyệt nghệ truyền thụ cho. Sư đồ ta tình như phụ tử, này ngũ đệ, đạo ấy ta đối với sư phụ cũng ngưỡng mộ kính ái chẳng khác gì ngũ đệ đối với ân sư Trương chân nhân đâu. Năm hai mươi ba tuổi, ta rời sư môn, đi mãi Tây Vực, kết giao với một số bằng hữu rất có danh vọng, được họ quý trọng, coi ta như huynh đệ. Này ngũ muội, lệnh tôn Bạch Mi Ứng Vương thời gian ấy cũng đã kết giao với huynh đó. Rồi ta lấy vợ sinh con, một nhà sum họp hết sức vui vầy.

“Năm ta hai mươi tám tuổi, sư phụ đến thăm gia đình ta mấy ngày, ta rất đổi vui mừng, toàn gia thành tâm khoản đãi; khi rảnh rỗi, sư phụ lại chỉ giáo thêm cho ta về võ nghệ. Ai ngờ vị cao thủ thành danh trong võ lâm ấy rốt cuộc lại mặt người dạ thú, rằm tháng Bảy năm đó, uống rượu xong, bỗng giở trò cường bạo với thê tử ta...”

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng kêu “ôi” một tiếng, việc sư phụ cường gian thê

thiếp của đệ tử là điều chưa từng xảy ra trong võ lâm, có thể coi là đại ác sự mà cả trời lẫn người đều căm phẫn.

Tạ Tồn kể tiếp:

- Thê tử ta kêu cứu, phụ thân ta nghe tiếng chạy vào buồng, sư phụ ta thấy sự tình bại lộ liền một quyền đánh chết phụ thân ta, sau đó đánh chết luôn mẫu thân ta, đem đứa con ta chưa đầy năm là Tạ Vô Kỳ...

Vô Kỳ nghe nhắc đến tên mình, lấy làm lạ, hỏi:

- Tạ Vô Kỳ à?

Trương Thúy Sơn mắng nó:

- Không được hỏi, để nghĩa phụ kể.

Tạ Tồn nói:

- Phải, con trai ta trùng tên với người, cũng gọi là Tạ Vô Kỳ. Sư phụ ta túm chân nó lên, quật xuống thành một đồng máu thịt bầy nhầy.

Vô Kỳ không nhin được, lại hỏi:

- Nghĩa phụ, thế y... y có sống được không?

Tạ Tồn rầu rĩ lắc đầu:

- Không sống được! Sống sao được!

Ân Tố Tố quay qua phía con, xua xua tay, bảo nó đừng hỏi nữa.

Tạ Tồn lặng người hồi lâu, mới kể tiếp:

- Lúc ấy ta thấy tình cảnh đó, sợ hết hồn, ngây ra chưa biết đối phó thế nào với vị ân sư bình sinh ta kính ái bậc nhất, thì đột nhiên sư phụ đã giáng một quyền vào ngực ta. Ta bàng hoàng đến mức không nghĩ đến việc chống đỡ, trúng một quyền liền ngã lăn bất tỉnh. Lúc tỉnh lại, sư phụ ta đã đi mất, chỉ thấy trong nhà ngổn ngang tử thi, phụ mẫu, thê tử, đệ muội, nô bộc, toàn gia mười ba người, đều chết dưới tay sư phụ. Có lẽ y tưởng rằng một quyền đã đánh chết ta nên không hạ độc thủ nữa.

“Ta bị một trận ốm nặng, sau đó ta khổ luyện võ công, ba năm sau đi tìm sư phụ báo cừu. Nhưng công phu của ta còn thua kém y quá xa, gọi là báo cừu, nào ngờ chỉ chuốc thêm nhục, nhưng món nợ máu mười ba nhân mạng kia, làm sao có thể bỏ qua? Thế là ta tìm kiếm mọi danh sư, luyện tập quên ăn quên ngủ, sự khổ công ấy cũng thành tựu phần nào. Năm năm sau, ta tự cảm thấy công phu đại tiến, lại đi tìm sư phụ. Ai ngờ công phu của ta tuy cao, song tài nghệ của lão ta còn cao hơn nhiều, chuyên báo cừu lần thứ hai, ta bị đánh trọng thương.

“Sau khi hồi phục không lâu, ta có được pho quyền phổ Thất Thương Quyền, đường quyền pháp này uy lực quả không tầm thường. Thế là ta chuyên luyện nội kinh theo Thất Thương Quyền, hai năm sau thì quyền kỹ đại thành, tự cho mình đã ngang ngửa với các cao thủ đệ nhất trong thiên hạ. Sư phụ ta nếu không có sự kỳ ngộ nào khác, chắc chắn quyết không thể là địch thủ của ta. Ai ngờ lần thứ ba đi tìm lão ta, thì không thấy y ở chốn cũ nữa. Ta nghe ngóng khắp nơi trong giang hồ, vẫn không tìm ra tung tích lão ta, có lẽ lão ta đã lẩn tránh vào một nơi thâm sơn cùng cốc nào đó, đất trời bao la biết đường nào mà tìm?

Ta vô cùng tức giận, liền đi gây án khắp nơi, giết người phóng hỏa, việc gì cũng làm. Mỗi vụ án, ta đều lưu lại danh tính của sư phụ ta trên tường!”

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng kêu “à” một tiếng. Tạ Tồn nói:

- Các người đã biết sư phụ ta là ai rồi chứ?

Ân Tố Tố gật đầu, nói:

- Ô, hóa ra đại ca là đệ tử của Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn!

Hơn hai năm trước, trong võ lâm đột nhiên xảy ra nhiều sóng gió, từ Liêu Đông đến Lĩnh Nam, trong vòng nửa năm xảy ra hơn ba chục vụ đại án, nhiều hào kiệt nổi danh bỗng dưng bị giết một cách mờ ám, hung thủ lần nào cũng lưu lại trên tường cái tên Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Người bị hại nếu không phải là chưởng môn phái, thì cũng là một lão anh hùng quảng giao. Mỗi vụ án đều liên quan đến nhiều người. Chỉ cần một vụ cũng đủ chấn động võ lâm, hưởng hồ liên tiếp hơn ba chục vụ. Đạo đó Võ Đang thất hiệp cũng được lệnh sư phụ xuống núi xác minh, song không lần ra manh mối. Mọi người đều biết rằng có kẻ cố ý giá họa cho Thành Côn. Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn võ công rất cao, trước nay thanh danh rất tốt, trong số nạn nhân lại có mấy vị bằng hữu thâm giao của Thành Côn, nên các vụ án kia tất nhiên không phải do lão gây ra. Song muốn biết hung thủ là ai, trước tiên cần tìm gặp Thành Côn đã, thế nhưng lão lại bỗng dưng biến mất, không chút tung tích, tăm hơi gì cả. Sau một thời gian náo loạn, hơn ba chục vụ án rồi cũng lắng dần. Tuy có hàng trăm hàng ngàn người muốn báo cừu rửa hận, song không biết hung thủ là kẻ nào, ai nấy đành ghi nhớ trong lòng. Nếu hôm nay Tạ Tồn không thổ lộ chân tướng, hẳn Trương Thúy Sơn cũng không bao giờ biết được nguyên ủy sự việc.

Tạ Tồn nói:

- Ta mạo danh Thành Côn gây án, là nhằm bức lão phải ra mặt, dù lão có rứt cổ rứt đầu như con rùa để trốn tránh, thì cũng có hàng ngàn người trong võ lâm đi tìm lão hỏi chuyện, dĩ nhiên phải hơn là một mình ta tìm kiếm.

Ân Tố Tố nói:

- Kế đó cũng hay, có điều là rất nhiều người vô tội phải chết dưới tay đại ca, thành các oan hồn dưới âm phủ, thật tội nghiệp.

Tạ Tồn nói:

- Thế phụ mẫu thê nhi của ta bị Thành Côn sát hại không phải là những người vô tội cả sao? Không tội nghiệp sao? Huynh thấy trước kia tính muội rất sáng khoái, sống chín năm với ngũ đệ, nay nhiệm phải cái tính ủy mị của hắn mất rồi.

Ân Tố Tố nhìn phu quân một cái, mỉm cười, nói:

- Đại ca, các vụ án kia bất ngờ xảy ra, rồi lẳng lặng chìm đi, sau đó đại ca có tìm thấy Thành Côn hay không?

Tạ Tồn nói:

- Không tìm thấy, không tìm thấy! Sau đó ở Lạc Dương ta gặp Tống Viễn Kiều.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, hỏi:

- Gặp đại sư ca Tống Viễn Kiều của tiểu đệ ư?

Tạ Tồn nói:

- Phải, chính là Tống Viễn Kiều, kẻ đứng đầu Võ Đang thất hiệp. Ta đã gây ra nhiều đại án, làm náo loạn đảo điên cả giới giang hồ, sư phụ ta Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn...

Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, lão ta xấu xa như thế, sao nghĩa phụ còn gọi lão ta là sư phụ?

Tạ Tồn cười buồn, nói:

- Ta từ nhỏ gọi thế quen miệng rồi. Vả lại, quá nửa võ công của nghĩa phụ là do lão ta

truyền thụ. Tuy lão ta cực kỳ xấu xa tệ hại, nghĩa phụ cũng chẳng phải người tốt, không chừng mọi cái hay, cái dở của nghĩa phụ đều do lão ta dạy cả, cho nên ta vẫn gọi lão là sư phụ.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Đại ca một đời bị thảm họa, quá cảm phần, nên hành sự không phân biệt phải trái. Vô Kỵ nghe các chuyện đó, ghi nhớ trong lòng, thì sau này lập thân sẽ rất có hại, vài bữa nữa mình phải giải thích rõ cho nó mới được”.

Tạ Tồn nói tiếp:

- Ta thấy sư phụ nín nhịn, nhất quyết không lộ diện như thế, bèn nghĩ rằng nếu không gây một vụ đại án kinh thiên động địa, thì khó lòng bức lão ta xuất hiện. Hiện nay trong võ lâm có hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang được đề cao hơn cả, xem chừng phải giết một đệ nhất cao thủ của phái Thiếu Lâm hoặc phái Võ Đang, may ra mới kiến hiệu. Hôm đó ở Mẫu Đơn viên, bên ngoài quán Thanh Hư ở Lạc Dương, ta thấy Tống Viễn Kiều ra tay trừng trị một tên ác bá, võ công rất cao cường, ta quyết định đêm ấy sẽ giết hắn.

Trương Thúy Sơn nghe vậy thì sợ quá, chàng biết đại sư ca không hề bị Tạ Tồn sát hại, nhưng hình dung tình thế hung hiểm lúc đó, tâm tư không khỏi ghê sợ. Tạ Tồn võ công cao hơn hẳn Tống sư ca, huống hồ một người ở ngoài sáng, một kẻ trong bóng tối, nếu thực sự ra tay, đại sư ca khó bề toàn mạng. Ân Tố Tố cũng biết là Tống Viễn Kiều chưa chết, nói:

- Đại ca, chắc là tự dưng đại ca không nỡ giết người vô tội, chứ nếu đại ca giết Tống đại hiệp, thì Trương ngũ hiệp đây sớm đã liều mạng với đại ca, chứ đâu có kết thành huynh đệ.

Tạ Tồn hừ một tiếng, nói:

- Làm gì có chuyện nỡ hay không nỡ? Nếu là hôm nay, ta nể mặt ngũ đệ, sẽ không gây sự với phái Võ Đang; chứ dạo đó, ta chưa biết ngũ đệ, đừng nói Tống Viễn Kiều, có chính là ngũ đệ bị ta gặp chẳng nữa, ta cũng giết đã rồi tính sau.

Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Nghĩa phụ, tại sao nghĩa phụ lại muốn giết phụ thân con?

Tạ Tồn mỉm cười:

- Là nói giả dụ, chứ không phải muốn giết thật.

Vô Kỵ nói:

- Thì ra vậy.

Thằng bé lúc ấy mới hết lo. Tạ Tồn vuốt tóc nó, nói:

- Tặc lão thiên tuy có nhiều trò tệ hại, nhưng rốt cuộc không để ta giết Tống Viễn Kiều, nếu không, ta và thân phụ người đâu có kết thành huynh đệ.

Ngừng giây lát, Tạ Tồn nói tiếp:

- Tối hôm đó, dùng bữa xong, ta ngồi dưỡng thần. Ta biết Tống Viễn Kiều là kẻ đứng đầu Võ Đang thất hiệp, võ công ắt cao siêu hơn người; nếu giáng một đòn không trúng, để hắn chạy thoát, hoặc hắn chỉ bị trọng thương chứ không chết, thì hành tung của ta sẽ bại lộ, mưu kế bức sư phụ xuất đầu lộ diện hóa thành xôi hỏng bỏng không, hào kiệt khắp thiên hạ sẽ dòn vào đánh ta, dù Tạ Tồn này có ba đầu sáu tay cũng chẳng địch nổi. Ta có chết cũng không sao, nhưng mối huyết hải thâm cừu kia làm sao báo được.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thế đại ca tỷ thí với đại sư ca của tiểu đệ, sau đó thế nào? Lạ thật, đại sư ca chẳng kể gì với các sư đệ về vụ đó.

Tạ Tồn nói:

- Tống Viễn Kiều trước sau đâu hay biết chút gì, cả đến sáu chữ Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn e rằng hắn cũng chưa nghe bao giờ, bởi lẽ sau đây ta không đi tìm hắn nữa.

Trương Thúy Sơn thở phào, nói:

- Đa tạ thiên địa!

Ân Tố Tố cười, nói:

- Sao lại đa tạ tặc lão thiên, tặc lão địa, phải đa tạ Tạ đại ca ngay trước mặt mới đúng chứ!

Trương Thúy Sơn và Vô Kỵ cùng cười.

Tạ Tôn vung đao, chém vát vào thân cây một nhát, ba người đến nhìn vết đao cắt ngang thân cây, thấy các gân mạch dẫn nước trong lõi cây quá nửa đã bị gãy đứt, bị vụn xoắn, vỡ nát, các thớ gỗ chỗ thì đứt làm vài đoạn, chỗ đứt chỗ không.

Hồi 8

Mười năm Bắc cực đạp bẻ về xuôi

Tạ Tồn thông thả kể:

- Tình cảnh tối hôm đó, giờ ta vẫn còn nhớ như in. Ta ngồi trên giường lò trong khách điếm, ngâm vận chân khí, ôn lại trong óc vài lượt pho Thất Thương Quyền. Ngũ đệ, người chưa hề biết đến Thất Thương Quyền của ta, có muốn xem thử hay không?

Trương Thúy Sơn chưa kịp đạp, Ân Tố Tố vội nói:

- Chắc là thần diệu vô song, uy mãnh tuyệt luân. Đạ ca, sao lúc đó đạ ca không đi tìm Tống đạ hiệp?

Tạ Tồn mỉm cười, nói:

- Mọii sợ ta thử quyền sẽ đả thương phu quân mọii chứ gì? Nếu không thu phát quyền lực tùy ý muốn, thì sao đượ gọi là Thất Thương Quyền chứ?

Nói đoạn lão đứng lên, đi tới bên một cây đạ thụ, quát một tiếng như tiếng sấm, giáng một quyền vào thân cây.

Cứ như công lực của lão, thì một quyền kia nếu không làm gãy lia thân cây, cũng sẽ lõm sâu vào trong gỗ; nào ngờ khi lão thu quyền về, cây ấy không suy suyển gì cả, ngay lớp vỏ cây cũng chẳng hề sây sát. Ân Tố Tố không khỏi thương cảm, nghĩ thầm: “Đạ ca ở trên đảo chín năm, võ công bị mất hết rồi. Bao năm nay mình không thấy đạ ca ôn luyện, làm gì chẳng mất”. Sợ Tạ Tồn đau lòng, nàng vẫn lớn tiếng khen ngợi.

Tạ Tồn nói:

- Ngũ mọii, lời khen của mọii nghe gượng lắm. Mọii tưởng võ công của ta kém hẳn ngày trước, phải không?

Ân Tố Tố nói:

- Ở chốn hoang đảo cực bắc, quanh quần chỉ có bốn người thân, còn luyện võ làm chi?

Tạ Tồn hỏi:

- Ngũ đệ, người có nhận biết điều huyền diệu gì chẳng?

Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ thấy thế đánh một quyền của đạ ca thập phần cương mãnh, vậy mà lúc đánh vào thân cây, đến cái lá cũng không lay động, điều đó tiểu đệ không sao hiểu nổi. Ngay bé Vô Kỵ đánh một quyền, cành cây cũng phải rung chuyển nữa là.

Vô Kỵ nói:

- Con làm đượ!

Thằng bé chạy tới, đấm “bình” một cái vào thân cây, quả nhiên cành lá rung chuyển, ánh trắng chiếu vào, bóng cây dưới mặt đất chao động không ngừng.

Phu phụ Trương Thúy Sơn thấy quyền của đạ con đánh ra có lực như thế, trong lòng vui mừng, cùng nhìn Tạ Tồn, chờ lão giảng giải đạo lý Thất Thương Quyền.

Tạ Tồn nói:

- Ba ngày sau, lá cây sẽ vàng úa và rụng dần, nửa tháng sau, cây kia sẽ khô héo hết. Ta đã đánh đứt các gân mạch bên trong thân cây rồi.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố không khỏi kinh hãi, biết Tạ Tồn không hề nói ngoa. Tạ Tồn rút thanh đao Đồ Long ra khỏi vỏ, chém vào thân cây một nhát, “rầm” một tiếng, nửa trên của cây đạ thụ đổ ra phía ngoài. Tạ Tồn thu đao về, nói:

- Các người nhìn xem uy lực Thất Thương Quyền của ta có còn uy mãnh hay không?

Ba người đến nhìn vết đao cắt ngang thân cây, thấy các gân mạch dẫn nước trong lõi cây quá nửa đã bị gãy đứt, bị vặn xoắn, vỡ nát, các thớ gỗ chỗ thì đứt làm vài đoạn, chỗ đứt chỗ không, hiển nhiên một quyền vừa rồi của Tạ Tốn bao hàm nhiều kinh lực khác nhau. Trương Ân hai người vô cùng thán phục. Trương Thúy Sơn nói:

- Đại ca, hôm nay quả thật khiến cho tiểu đệ sáng mắt ra rất nhiều.

Tạ Tốn không giấu vẻ đắc ý, nói:

- Một quyền của ta bao gồm bảy kinh lực khác nhau, cương mãnh có, âm nhu có, trong cương có nhu, trong nhu có cương, đánh ngang có, chém thẳng có, ép vào có. Đối phương đỡ được kinh lực thứ nhất, không đỡ nổi kinh lực thứ hai; đỡ được kinh lực thứ hai cũng không đỡ nổi kinh lực thứ ba. Hà hà, bởi thế mới có tên là Thất Thương Quyền! Ngũ đệ, hôm người đầu chưởng lực với ta, nếu ta sử dụng Thất Thương Quyền, làm sao người chịu thấu?

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng vậy.

Vô Kỵ muốn biết tại sao phụ thân lại đầu chưởng với nghĩa phụ, thấy mẫu thân liên tiếp xua tay nên không dám hỏi việc đó, chỉ nói:

- Nghĩa phụ dạy Thất Thương Quyền cho hài nhi được chăng?

Tạ Tốn lắc đầu:

- Không được!

Vô Kỵ lộ vẻ thất vọng, toan năn nỉ thì Ân Tố Tố cười, nói:

- Vô Kỵ, sao người ngốc thế? Môn võ công tinh diệu của nghĩa phụ người phải có nội công thượng thừa trước đã, rồi mới luyện được.

Vô Kỵ nói:

- Phải rồi, vậy để con luyện nội công thượng thừa rồi sẽ hay.

Tạ Tốn lắc đầu:

- Môn Thất Thương Quyền này không luyện thì hơn. Trong cơ thể mỗi người đều có hai khí âm dương, ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ. Tim thuộc hỏa, phổi thuộc kim, thận thuộc thủy, tì thuộc thổ, gan thuộc mộc. Khi luyện Thất Thương Quyền thì cả bảy bộ phận đều bị thương. Mỗi lần luyện là một lần nội tạng bị tổn hại, nên gọi là Thất Thương, đúng là hại mình trước, hại địch sau. Chính vì ta luyện môn quyền pháp này mà bị thương tâm mạch, thi thoảng nổi cơn điên, không cách gì chế ngự đó.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố lúc này mới biết vì sao Tạ Tốn tài trí hơn người, võ công cao cường, nhưng khi nổi điên lại mất hết lý trí.

Tạ Tốn lại nói:

- Nếu như nội lực của ta vững vàng được như Không Kiến đại sư hoặc Trương chân nhân phái Võ Đang rồi mới luyện Thất Thương Quyền, có lẽ đã không bị tổn thương, hoặc chỉ tổn thương chút ít, không đáng ngại. Đằng này dạo đó ta quá nóng lòng báo thù, phải tổn bao tâm lực mới đoạt được từ tay phái Không Động một bản sao rất cổ của pho Thất Thương Quyền, rồi quyền phổ vừa đến tay là ta đã luyện ngay, chỉ lo quyền công chưa thành mà lão sư phụ chết mất, thù hận không báo được. Đến lúc phát giác nội tạng đã bị tổn thương nặng thì hết cách cứu chữa. Bây giờ ta chưa nghĩ ra, phái Không Động nhiều đời tương truyền bản quyền phổ đó, tại sao không có một ai nổi danh thiên hạ về môn công phu này. Ta lại tham lam, thấy pho võ công này khi xuất quyền thì

thanh thế lắm liệt, cực kỳ oai phong. Ngũ muội, muội có hiểu đạo lý bên trong không?

Ân Tố Tố trầm ngâm, nói:

- Ừm, có phải quyền pháp này giống như công phu “tích lịch”^[35] gì đó của sư phụ đại ca chăng?

Tạ Tồn nói:

- Chính thế. Sư phụ ta ngoại hiệu Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ, chưởng lực chẳng khác gì sấm sét, uy lực kinh người. Nếu ta tìm thấy lão ta, sử dụng môn Thất Thương Quyền mà đối địch, lão ta sẽ tưởng là môn võ công do y đích thân truyền dạy, đến lúc thân bị trúng đòn, nhận ra mình làm thì đã muộn rồi. Nay ngũ đệ, người đừng trách ta dụng tâm hiểm độc, sư phụ ta bề ngoài có vẻ thô lỗ, nhưng là người đa mưu túc trí số một trong thiên hạ. Nếu không lấy độc trị độc, mỗi đại cừu kia làm sao báo được... Ôi, nói mãi mà vẫn chưa đủ động tới Không Kiến đại sư. Lại nói tới hôm ấy ta vận khí ôn lại ba lượt Thất Thương Quyền công, rồi vượt tường ra ngoài, toan đi tìm Tống Viễn Kiều.

“Ta nhẩy qua tường, chân chưa chạm đất, bỗng cảm thấy có ai đó vỗ nhẹ vào vai. Ta giật mình kinh ngạc, với võ công của ta hồi đó, có kẻ giơ tay vỗ vào người mà ta không kịp chống đỡ là một điều khó bề tưởng tượng. Vô Kỵ, người nghĩ coi, cái vỗ vai tuy nhẹ, nhưng nếu người vỗ dồn kinh lực vào chưởng, thì có phải ta đã bị trọng thương rồi không? Ta vội đưa tay chộp nhưng chộp hụt, phản kích một quyền cũng chẳng trúng ai; lúc chân trái chạm đất, ta lập tức xoay người lại xem sao, thì lại bị người kia vỗ nhẹ một chưởng vào lưng, kèm theo tiếng thở dài sau câu nói ‘Biển khổ vô biên, quay lại là bờ’”.

Vô Kỵ thấy câu chuyện hết sức lý thú, cười hỏi:

- Nghĩa phụ, người kia định đùa với nghĩa phụ à?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đoán người ấy hẳn là Không Kiến đại sư. Tạ Tồn kể tiếp:

- Lúc đó ta lạnh toát cả người như bị rơi xuống vực sâu, người kia võ công như thế, muốn giết ta thật dễ như trở bàn tay. Tám chữ “Biển khổ vô biên, quay lại là bờ” y nói tuy chỉ trong giây lát, nhưng thông thả, đầy lòng từ bi, ta nghe rành rọt từng lời. Nhưng lúc đó ta chỉ cảm thấy vừa sợ vừa giận, quay mình lại, thấy một bạch y tăng nhân đứng cách xa bốn trượng. Lúc ta quay mình, nghĩ bụng y chỉ cách ta ba thước là cùng, nào ngờ vừa vỗ lưng ta xong, y đã bay ra xa những bốn trượng, thân pháp nhanh như thế, bộ pháp nhẹ như thế, thực không ai ngờ. Lúc đó ta chỉ nghĩ “Có lẽ oan hồn của người bị ta giết hiện ra đòi mạng đây! Chứ làm gì có người sống nào thân pháp nhanh như chớp thế được?” Ta nghĩ đó là ma, thì trở nên can đảm, quát: “Yêu ma quỷ quái kia, mau cút đi, trời ta không sợ, đất ta chẳng ngán, há ta sợ cô hồn dã quỷ?” Bạch y tăng nhân chấp tay nói: “Tạ cư sĩ, lão tăng Không Kiến xin chào! Ta vừa nghe hai chữ “Không Kiến”, liền nhớ trên chốn giang hồ có câu “Thiếu Lâm thần tăng, Kiến Văn Trí Tính”. Người này đứng đầu bốn vị thần tăng, thảo nào võ công cao siêu như vậy.

Trương Thúy Sơn nghĩ đến vị Không Kiến đại sư này sau đó bị Tạ Tồn đánh mười ba quyền mà chết, thì trong lòng bồn chồn không yên.

Tạ Tồn kể tiếp:

- Bây giờ ta mới hỏi, có phải là Không Kiến thần tăng của Thiếu Lâm tự hay chăng? Bạch y tăng nhân đáp: “Hai chữ thần tăng, quả không dám nhận. Lão nạp chính là Không Kiến ở Thiếu Lâm tự đây”. Ta nói, tại hạ với đại sư vốn không quen biết, sao lại đùa giỡn như thế? Không Kiến đại sư nói: “Lão nạp đâu dám đùa giỡn với cư sĩ? Xin hỏi

cư sĩ định đi đâu giờ này?” Ta nói, tại hạ đi đâu thì liên quan gì tới đại sư? Không Kiến đại sư nói: “Có phải đêm nay cư sĩ tính đi giết Tống Viễn Kiều đại hiệp của phái Võ Đang chăng?”

“Ta nghe người kia nói trúng ý định thâm kín của ta thì vừa lấy làm lạ, vừa kinh hãi. Người ấy lại nói: ‘Tạ cư sĩ muốn gây một vụ đại án làm chấn động võ lâm, khích cho Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn xuất đầu lộ diện, để trả thù việc y giết hại toàn gia cư sĩ chứ gì...?’ Ta nghe lão tăng nói đúng danh tính sư phụ ta thì lại càng kinh hãi. Nên nhớ, việc sư phụ giết hại cả gia đình ta, ta không hề nói cho người ngoài biết. Hành động xấu xa đê tiện ấy, sư phụ ta dĩ nhiên cố giấu, vậy tại sao Không Kiến đại sư lại biết?”

“Lúc ấy ta bị kích động mạnh, bèn nói, nếu đại sư chịu cho tại hạ biết Thành Côn hiện ở đâu, thì Tạ Tồn này nguyện suốt đời làm trâu ngựa cho đại sư. Không Kiến đại sư thở dài nói: ‘Hành vi mà Thành Côn đã làm, quả thật nghiệt chướng quá lớn, nhưng Tạ cư sĩ vì nóng giận mà sát hại nhiều nhân vật võ lâm, cũng là tội lớn, tội lớn!’ Lúc ấy ta định nói, đại sư đừng có đa quản nhân sự! Nhưng nghĩ lại thứ võ công mà Không Kiến đại sư vừa hiển thị, ta không phải là đối thủ; huống hồ mình đang phải cầu xin người, bèn nén giận, nói, tại hạ quả thật thế chẳng đáng dừng, Thành Côn lẩn trốn vô ảnh vô tung, bốn biển mênh mông, tại hạ biết tìm lão ta ở đâu bây giờ? Không Kiến đại sư gật đầu, nói: ‘Lão nạp cũng biết Tạ cư sĩ đây lòng thù oán, không có chỗ phát tiết. Nhưng Tống Viễn Kiều là đệ tử số một của Trương Tam Phong phái Võ Đang, cư sĩ mà giết Tống Viễn Kiều thì cái họa này to lớn khôn lường’. Ta nói, thì chính tại hạ đang muốn gây đại họa, họa càng lớn, càng mau bức Thành Côn xuất hiện. Không Kiến đại sư nói: ‘Tạ cư sĩ, cư sĩ mà giết Tống đại hiệp thì Thành Côn không thể không xuất hiện. Nhưng Thành Côn hôm nay không còn là Thành Côn ngày trước; võ công của cư sĩ còn thua xa Thành Côn, mỗi huyết hải thâm cừu chẳng báo được đâu’. Ta nói, Thành Côn là sư phụ của tại hạ, võ công của lão ta thế nào, tại hạ biết rõ hơn đại sư.

“Không Kiến đại sư lắc đầu, nói: ‘Thành Côn có theo học một danh sư, ba năm nay tiến cảnh khó bề tưởng tượng. Cư sĩ tuy luyện được Thất Thương Quyền của phái Không Động, nhưng cũng chưa đủ tài đả thương được Thành Côn đâu’.

“Ta kinh ngạc quá đỗi, mình bình sinh chưa hề gặp Không Kiến đại sư, vậy mà nhất cử nhất động của mình, Không Kiến đại sư đều thấy rõ. Ta ngăn người giây lát, rồi hỏi, sao đại sư lại biết? Không Kiến đại sư đáp: ‘Là Thành Côn kể cho lão nạp đó’.

Tạ Tồn kể tới đây, Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng kêu “ủa” một tiếng.

Tạ Tồn nói:

- Các người lúc này nghe kể mà còn kinh ngạc, thử hỏi lúc ấy ta sửng sốt đến mức nào, ta nhảy dựng lên, quát, làm sao Thành Côn biết được? Không Kiến đại sư thông thả nói: ‘Mấy năm nay, lúc nào Thành Côn cũng ở bên cạnh Tạ cư sĩ, có điều y luôn luôn cải trang một cách dễ dàng, nên cư sĩ không nhận ra y đó thôi’. Ta nói, hừ, tại hạ mà lại không nhận ra lão ta ư? Dù lão ta có hóa thành tro, tại hạ cũng nhận ra. Không Kiến đại sư nói: ‘Tạ cư sĩ, cư sĩ không phải là người thô tâm đại ý, nhưng mấy năm qua cư sĩ chỉ chăm chăm luyện võ báo cừu, chẳng để ý gì tới mọi thứ quanh mình. Cư sĩ ở ngoài sáng, Thành Côn ở trong tối, không phải cư sĩ không nhận ra được, mà là cư sĩ không để tâm nhận diện’.

“Câu nói đó, ta không thể không tin, huống hồ Không Kiến đại sư là cao tăng lừng danh thiên hạ, đâu có lừa dối ta làm chi. Ta nói, nếu thế, sao lão ta không giết tại hạ đi,

cho khỏi rắc rối? Không Kiến đại sư nói: ‘Nếu Thành Côn có ý hại Tạ cư sĩ, y chỉ cần phẩy tay một cái là xong. Tạ cư sĩ, cư sĩ đã hai phen tìm y báo cừu, cả hai phen đều thua, nếu y muốn giết cư sĩ, sao lúc đó y không hạ độc thủ cho yên chuyện? Lại nói việc cư sĩ đi đoạt pho Thất Thương Quyền, cư sĩ từng đấu nội lực với ba đại cao thủ phái Không Động, vậy còn hai người trong Không Động ngũ lão kia đâu? Tại sao không thấy họ ra vây đánh cư sĩ? Giả sử cả ngũ lão cùng xông tới, liệu cư sĩ còn toàn mạng được chăng?’

“Hôm đó, sau khi ta đả thương Không Động tam lão, mới phát giác hai lão còn lại đã bị trọng thương, thật không hiểu tại sao, nghi vấn đó ta vẫn giữ trong lòng. Chả lẽ nội bộ phái Không Động có tranh chấp? Hay là có cao thủ nào đó bí mật trợ giúp ta? Lúc nghe Không Kiến đại sư nói, ta chợt hiểu, hóa ra hai lão kia bị Thành Côn đả thương”.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố càng nghe kể càng thấy ly kỳ, tuy chốn giang hồ chẳng thiếu gì chuyện khó hiểu, hai người kiến văn đều quảng bác, chuyện cổ quái mấy cũng từng nghe qua, nhưng câu chuyện Tạ Tôn đang kể thì thật khó tưởng tượng. Cả hai nghĩ thầm, Tạ Tôn đã là nhân vật kỳ tài, nhưng sư phụ Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn của lão bất kể về mưu trí hay võ công đều cao hơn lão một bậc.

Ân Tố Tố nói:

- Đại ca, Không Động nhị lão có đúng là do sư phụ của đại ca ngầm ngầm đả thương để trợ giúp đại ca chăng?

Tạ Tôn nói:

- Lúc ấy ta cũng đã hỏi như vậy. Không Kiến đại sư nói: ‘Không Động nhị lão bị thương ra sao, Tạ cư sĩ tận mắt chứng kiến, sắc diện hai người đó thế nào?’ Ta im lặng một lát, rồi nói, nếu vậy, quả thực Không Động nhị lão là do sư phụ tại hạ đả thương. Nguyên ta nhớ lại, ta thấy Không Động nhị lão nằm dưới đất, mặt lấm chấm những vết máu đỏ, hiển nhiên hai lão đó dùng âm kinh đánh người khác lại bị cao thủ dùng Hồn Nguyên công đẩy trở lại. Tình trạng mặt lấm chấm đầy vết máu kia, theo chỗ ta biết, nếu không phải là do âm kinh bị Hồn Nguyên công đẩy trở lại thì chỉ do bệnh thương hàn gây nên, mà hôm ta gặp Không Động ngũ lão, thì cả năm lão đều khỏe mạnh bình thường, không thể có chuyện đột khởi bạo bệnh. Bấy giờ trong võ lâm, trừ hai sư đồ ta ra, không có người thứ ba luyện Hồn Nguyên công.

“Nghe ta nói vậy, Không Kiến đại sư gật đầu, thở dài, nói: ‘Sư phụ của cư sĩ uống rượu vào rồi làm chuyện vô đức, sát hại cả gia đình cư sĩ, tỉnh rượu rồi thì ân hận vô cùng, nên hai phen cư sĩ đến báo cừu, y đều không lấy mạng cư sĩ. Y thậm chí không muốn đả thương cư sĩ, nhưng cả hai phen cư sĩ đều nổi điên liều chết với y, nếu không đả thương cư sĩ thì y chẳng thể thoát thân. Sau đó y luôn luôn bám sát cư sĩ, ba lần cư sĩ gặp nguy, y đều bí mật giải cứu’.

“Ta nhắm tính, ngoài vụ Không Động ngũ lão, còn ba lần nữa, khi ta đang cực kỳ nguy khốn thì thế công của địch đột nhiên bị hóa giải, nhất là lần ta đấu với một cao thủ phái Thanh Hải, tình thế vạn phần nguy ngập. Không Kiến đại sư lại nói: ‘Thành Côn tự biết tội lỗi quá nặng, không thể cầu xin cư sĩ lượng thứ, chỉ mong cùng với thời gian, cư sĩ sẽ nguôi dần. Ai ngờ cư sĩ cứ ngày càng làm dữ, sát hại ngày một nhiều người. Hôm nay nếu cư sĩ giết Tống Viễn Kiều đại hiệp, đại họa này càng khó bề thu xếp cho yên’.

“Ta nói, đã vậy, xin đại sư bảo sư phụ tại hạ ra gặp tại hạ. Chúng tôi sẽ thanh toán với nhau, chẳng liên quan gì đến người ngoài. Không Kiến đại sư nói: ‘Sư phụ của cư sĩ không còn mặt mũi nào gặp cư sĩ, hơn nữa, Tạ cư sĩ, không phải lão nạp coi thường cư sĩ,

nhưng dẫu cư sĩ có gặp Thành Côn, thì cũng uổng công mà thôi'. Ta nói, đại sư là một vị cao tăng, trắng đen phải trái đương nhiên biết rõ. Lẽ nào món nợ máu cả gia đình tại hạ, nói bỏ qua là bỏ qua được ư? Không Kiến đại sư nói: 'Thảm họa mà Tà cư sĩ gặp phải, lão nạp cũng cảm thấy thương tâm lắm. Nhưng tôn sư vì say rượu mà làm bậy, thực không phải là bản ý, huống hồ y đã thành tâm sám hối, chỉ mong Tà cư sĩ nghĩ đến tình sư đồ thuở trước mà mở cho một lối thoát'. Ta nổi giận, nói, tại hạ nếu đánh không lại lão ta, thì lão ta cứ việc đánh chết tại hạ, mối huyết cừu này không báo, tại hạ cũng chẳng thiết sống nữa.

Không Kiến đại sư trầm ngâm hồi lâu, nói: 'Tà cư sĩ, võ công của tôn sư nay đã khác hẳn trước, cư sĩ dù đã luyện thành Thất Thương Quyền, cũng không hạ nổi y đâu. Tà cư sĩ không tin, hãy đánh thử lão nạp vài quyền thử coi'. Ta nói, tại hạ với đại sư vô oán vô cừu, đâu dám đả thương? Tại hạ tuy võ công thấp kém, song Thất Thương Quyền không phải là thứ dễ đối phó. Không Kiến đại sư nói. 'Tà cư sĩ, lão nạp đánh cuộc với cư sĩ. Tôn sư giết hại toàn gia cư sĩ tổng cộng mười ba người, vậy cư sĩ hãy đánh lão nạp mười ba quyền. Nếu cư sĩ đả thương được lão nạp thì lão nạp không can dự vào vụ này nữa, tôn sư sẽ tới gặp cư sĩ. Nếu không đả thương được, thì mối thâm cừu này coi như chấm dứt, được chăng?'

"Ta trầm ngâm không đáp, thâm biết vị cao tăng này võ công vô cùng cao thâm, Thất Thương Quyền tuy lợi hại thật, nhưng nếu không đả thương nổi Không Kiến đại sư, chẳng lẽ món nợ máu không trả hay sao?

"Không Kiến đại sư lại nói: 'Nói thật với Tà cư sĩ, lão nạp đã can dự vào vụ này, quyết không để cho cư sĩ giết hại các đồng đạo võ lâm vô tội nữa đâu. Nếu cư sĩ có ý hướng thiện, các vụ đã qua coi như quên hẳn. Còn nếu cư sĩ cứ tìm người báo cừu, lẽ nào gia nhân đệ tử của những người đã bị cư sĩ sát hại không biết đi tìm cư sĩ để báo cừu hay sao?'

"Ta nghe giọng nói của Không Kiến đại sư trở nên nghiêm nghị, thì nổi điên lên, nói, được, tại hạ sẽ đánh mười ba quyền, lúc nào đại sư không chịu nổi nữa thì cứ nói, tại hạ sẽ dừng tay. Đại trượng phu một lời như đao chém đá, không chịu nổi là phải bảo sư phụ tại hạ đến gặp tại hạ đó. Không Kiến đại sư mỉm cười, nói: 'Mời Tà cư sĩ ra đòn!' Ta thấy Không Kiến đại sư thân hình thấp nhỏ, lông mày và râu bạc trắng như cước, tướng mạo từ bi trang nghiêm, lòng không nở đả thương đại sư, quyền thứ nhất chỉ sử ba thành công lực, "hự" một tiếng, giáng trúng giữa ngực đại sư".

Vô Kỵ kêu lên:

- Chao ôi, nghĩa phụ sử dụng thứ Thất Thương Quyền đã đánh đứt gân mạch cây cổ thụ kia ư?

Tà Tổn nói:

- Không, quyền thứ nhất ta đánh ra là Tích Lịch Quyền do sư phụ Thành Côn truyền thụ. Bị quyền đó, Không Kiến đại sư loạng choạng lùi lại một bước. Ta nghĩ, quyền này mới có ba thành công lực, Không Kiến đại sư đã phải thoái lui một bước, nếu ta thi triển Thất Thương Quyền, hẳn chưa tới ba quả đấm đại sư đã bỏ mạng. Bèn tăng kinh lực cho quyền thứ hai. Không Kiến đại sư lại loạng choạng lùi một bước. Quyền thứ ba, ta dồn đến bảy thành công lực, Không Kiến đại sư cũng chỉ loạng choạng lùi một bước. Ta cảm thấy hơi lạ, kinh lực quyền tiếp theo ta đã tăng gấp đôi, mà đánh vào cơ thể Không Kiến đại sư vẫn cứ trơ trơ như cũ. Với thân hình gầy gò thế kia, một quyền của ta cũng đủ

đánh gãy hết gân cốt Không Kiến đại sư, vậy mà ta thấy cơ thể đại sư hoàn toàn chẳng phát ra lực phản kích, chịu đựng ba quyền cứ như không.

“Ta nghĩ, muốn đánh gục Không Kiến đại sư thì phải dốc toàn lực, nhưng khi đó đại sư không chết cũng bị trọng thương. Ta tuy tác ác đã lâu, nhưng thấy vị cao tăng đầy lòng từ bi xả thân cứu người thế này, chợt cũng có phần kính nể, bèn nói, đại sư, đại sư không đỡ đòn thì tại hạ không nỡ đánh tiếp. Đại sư đã chịu nổi ba quyền rồi, tại hạ sẽ không đi hại Tống Viễn Kiêu nữa. Nhưng Không Kiến đại sư nói: ‘Còn mối oan cừu với Thành Côn thì sao?’ Ta nói, mối thù ấy không đội trời chung, chỉ có cách một mất một còn mà thôi. Ta ngừng giây lát, lại nói, nhưng nể đại sư xuất diện, tại hạ từ giờ trở đi sẽ chỉ tìm Thành Côn và gia nhân của y, chứ quyết không làm liên lụy đến đồng đạo võ lâm vô can nữa.

“Không Kiến đại sư chấp tay nói: Thiện tai, thiện tai! Tạ cư sĩ có ý như vậy, lão nạp thay mặt đồng đạo võ lâm đa tạ cư sĩ; có điều lão nạp đã lập tâm hóa giải trường oan nghiệt này, giờ còn lại mười quyền, xin cứ đánh tiếp.

“Ta thăm tính, chỉ có dùng Thất Thương Quyền đả thương Không Kiến đại sư, thì Thành Côn mới chịu lộ diện. Được cái là kinh lực Thất Thương Quyền có thể thu phát tùy ý, ta xuất thủ có mức độ chuẩn xác, bèn nói, vậy tại hạ đành đắc tội! Quyền thứ tư đánh ra đã là Thất Thương Quyền. Quyền đánh vào ức, chỗ đó hơi lôm vào, Không Kiến đại sư tiến lên phía trước một bước.

Vô Kỵ hỏi:

- Sao lạ thế? Lần này Không Kiến đại sư không thoái lui, mà lại tiến lên!

Trương Thúy Sơn nói:

- Cái đó có phải là thần công “Kim cương bất hoại thể”^[36] của phái Thiếu Lâm hay chăng?

Tạ Tồn nói:

- Ngũ đệ kiến đa thức quảng, đoán không sai chút nào. Quyền đó của ta đã khác hẳn ba quyền trước, cơ thể Không Kiến đại sư phát ra một lực phản chấn, khiến ta bị chấn động vùng ngực và bụng, tưởng chừng ngũ tạng đảo lộn hết cả. Ta biết Không Kiến đại sư buộc phải sử dụng thứ thần công kia, nếu không sẽ không chịu đựng nổi Thất Thương Quyền của ta. Từ lâu ta đã nghe danh “Kim cương bất hoại thể” của phái Thiếu Lâm là một trong năm đại thần công tự cổ chí kim, lúc đó chính mình được lĩnh giáo, quả thật ghê gớm. Quyền thứ năm của ta liền chuyển sang lực âm nhu, Không Kiến đại sư lại tiến lên một bước, một luồng kinh lực âm nhu phản kích lại, ta cũng hóa giải được...

Vô Kỵ hỏi:

- Nghĩa phụ, lão hòa thượng nói là không trả đòn, tại sao còn dùng quyền kinh phản kích nghĩa phụ?

Tạ Tồn xoa đầu thằng bé, nói:

- Ta đánh xong quyền thứ năm, Không Kiến đại sư nói: ‘Tạ cư sĩ, lão nạp không ngờ Thất Thương Quyền có uy lực ghê gớm đến vậy, lão nạp mà không vận công phản chấn, chắc hết chịu nổi’. Ta nói, đại sư không đánh trả, tại hạ cảm kích tấm thịnh tình đó. Rồi ta xuất quyền như gió, đánh liền một mạch quyền thứ sáu, quyền thứ bảy, quyền thứ tám, quyền thứ chín. Không Kiến đại sư quả thực bản lĩnh siêu phàm, cả bốn quyền giáng vào thân thể đại sư đều được phản chấn, cương nhu phân minh, tầng thứ đâu ra đó.

“Ta thềm kinh ngạc, quát: ‘Cẩn thận này!’ Quyền thứ mười ta nhẹ nhàng đánh ra. Không Kiến đại sư hơi gật đầu, không đợi quyền của ta chạm vào người, đã rướn tới hai bước, trong chớp mắt chiếm được tiên cơ”.

Vô Kỵ dĩ nhiên chưa hiểu cái khó của hai bước đi trước kia. Trương Thúy Sơn thì biết rõ, khi cao thủ đối địch, thật khó đoán biết trước lúc nào địch thủ xuất chiêu, thông thường chỉ cần đoán trước một chiêu cũng đủ chiến thắng, chàng gật đầu, nói:

- Không xong rồi, không xong rồi!

Tạ Tồn kể tiếp:

- Quyền thứ mười ấy, ta đã sử toàn lực nhưng Không Kiến đại sư đã chiếm tiên cơ phản chấn, nên làm cho ta bị bật lùi hai bước. Tuy ta không nhìn thấy sắc diện của mình, song ta cũng đoán rằng lúc đó mặt mình nhợt nhạt như tờ giấy trắng, không còn hạt máu. Không Kiến đại sư chậm rãi thở ra một hơi, nói: ‘Quyền thứ mười một, cứ dừng đánh vội, cứ định thần một chút rồi hãy đánh ra!’ Ta tuy vạn phần hiểu thắng, nhưng bị tức thở, người lấy bẫy, quyền thứ mười một quả thực chưa thể đánh.

Bọn Trương Thúy Sơn nghe tới đây, ai cũng bồn chồn, Vô Kỵ bỗng nói:

- Nghĩa phụ, còn ba quyền nữa, nghĩa phụ đừng đánh nữa là hơn.

Tạ Tồn hỏi:

- Vì sao?

Tạ Vô Kỵ đáp:

- Không Kiến đại sư là người quá tốt, nghĩa phụ đã thương đại sư, trong lòng sẽ áy náy không yên, mà để cho chính mình bị thương, thật cũng chẳng hay.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm con mình tuy nhỏ tuổi mà đã có kiến thức như thế, quả thật hiếm có. Trương Thúy Sơn lại càng yên tâm khi thấy Vô Kỵ có tấm lòng nhân hậu, lại biết phân biệt phải trái.

Chỉ nghe Tạ Tồn thở dài, nói:

- Uống cho ta sống ngàn ấy tuổi, mà kiến thức lúc ấy không bằng một đứa bé. Lòng ta tràn ngập ý định báo thù rửa hận, chưa tìm ra sư phụ của ta thì quyết chưa dừng, thừa biết nếu đánh tiếp hẳn một trong hai người tất bị tử thương, nhưng ta đâu còn tính toán. Ta vận đủ kình lực, quyền thứ mười một lại đánh ra. Lần này Không Kiến đại sư rướn người lên, nên thay vì trúng ngực, quyền đó trúng vào bụng dưới. Không Kiến đại sư chau mày, rõ ràng đại sư rất đau đớn. Ta hiểu thiện ý của đại sư, nếu đại sư dùng ngực đỡ quyền của ta, lực phản chấn rất mạnh, sợ ta không chịu nổi; còn lực phản chấn của bụng sẽ nhẹ hơn đối với ta, song đại sư sẽ bị đau đớn gấp bội.

“Ta ngẩn ngơ một hồi, nói, sư phụ của tại hạ tội nghiệt thâm trọng, chết là nhẹ, đại sư đại gì đem thân thể vàng ngọc của mình chịu đòn thay cho lão ta chứ? Không Kiến đại sư gắng điều hòa hơi thở, gượng cười, nói: ‘Ước sao chịu được hai quyền nữa, để... để hóa giải vụ kiếp nạn này’. Ta nghe Không Kiến đại sư nói, hơi thở bị đứt quãng, chợt nghĩ: ‘Xem chừng khi vận thần công Kim cương bất hoại thể, đại sư không được mở miệng ra, tại sao ta không dụ cho đại sư nói, rồi bắt ngờ ra đòn?’ Nghĩ vậy, ta bèn nói, nếu trong mười ba quyền, tại hạ đã thương được đại sư, đại sư có bảo đảm là sư phụ tại hạ nhất định sẽ ra gặp tại hạ không? Không Kiến đại sư nói: ‘Chính Thành Côn nói với lão nạp như...’ Không đợi đại sư nói hết, ta giáng ngay một quyền vào bụng dưới của đại sư. Quyền này thế đi cực nhanh, lại đánh chỗ thấp, cốt sao đại sư không kịp phát động thần công hộ thể. Nào ngờ thần công của Phật môn tùy tâm phát động, quyền của ta vừa chạm

vào bụng của Không Kiến đại sư thì thần công của đại sư đã trải toàn thân. Ta chỉ thấy trời đất ngả nghiêng, tim phổi tựa hồ vỡ nát, bị đẩy lùi đến bảy tám bước, lưng đụng vào một thân cây mới đứng vững lại được. Ta thất vọng quá, ác niệm nảy sinh, bèn nói, thôi, thế là hết! Thù này khó báo, Tạ Tốn này còn sống trên thế gian làm chi? Đoạn ta vung chưởng lên nhắm ngay ‘thiên linh cái’^[37] của mình mà đánh xuống”.

Ân Tố Tố thốt lên:

- Diệu kế, diệu kế!

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Vì sao?

Rồi chợt hiểu, nói:

- Ô, dùng thủ đoạn đó đối phó với một vị cao tăng, thật quá hiểm độc.

Chàng đã hiểu ra, Tạ Tốn đánh thẳng xuống đỉnh đầu mình, Không Kiến đại sư chắc chắn sẽ kêu dừng tay, chạy bỏ tới cứu, Tạ Tốn sẽ thừa cơ đại sư không phòng bị mà hạ độc thủ. Trương Thúy Sơn vốn thông minh cơ linh chẳng kém gì Ân Tố Tố, có điều bình thời không toan tính các trò dối trá, nên chậm hiểu thủ đoạn trên một chút.

Tạ Tốn thở dài buồn bã, nói:

- Ta đã lợi dụng từ tâm của vị thần tăng ấy, các người đoán không sai. Ta vung chưởng đánh xuống thiên linh cái của mình, tuy là nguy kế, nhưng rất nguy hiểm. Nếu chưởng đó đánh xuống không đủ mạnh, Không Kiến đại sư phát hiện sự giả trá, sẽ không chạy tới ngăn cản. Mười ba quyền, giờ chỉ còn một quyền cuối cùng. Quyền kinh của Thất Thương Quyền quả lợi hại, song đâu phá nổi Thần công hộ thể? Việc tìm sư phụ ta để báo thù coi như chấm dứt. Do đó, chưởng này quả thực ta phải dùng toàn lực đánh xuống, nếu đại sư không chạy tới cứu, ta sẽ tự đánh vỡ sọ mình mà chết, bởi lẽ nếu không trả được món nợ máu, ta cũng chẳng thiết sống nữa.

“Không Kiến đại sư thấy sự việc diễn ra bất ngờ, bèn kêu: ‘Dừng, sao cư sĩ lại...’ lập tức vọt tới, giơ tay chặn hữu chưởng của ta; thế là tay trái ta phóng ra một quyền trúng vào ức đại sư. Quyền này đại sư quả không hề phòng bị, ngay cả việc vận thần công hộ thể cũng chẳng nghĩ đến. Cái thể xác bằng xương bằng thịt của đại sư làm sao chịu nổi một quyền như thế? Lập tức nội tạng bị vỡ nát, Không Kiến đại sư ngã vật xuống.”

“Đánh quyền đó xong, ta thấy Không Kiến đại sư cầm chắc cái chết, thì thiên lương trong lòng ta trời dậy, ta phục xuống bên cạnh vị lão hòa thượng mà khóc to, nói, Không Kiến đại sư, Tạ Tốn này vong ân bội nghĩa, không bằng loài cầu trệ!”

Bọn Trương Thúy Sơn im lặng, cả ba đều nghĩ việc Tạ Tốn dùng nguy kế đánh chết một vị cao tăng đức độ quả thật rất không nên.

Tạ Tốn nói:

- Không Kiến đại sư thấy ta khóc thì mỉm cười, an ủi ta rằng nào có ai không chết? Cư sĩ hà tất phải đau buồn? Sư phụ của cư sĩ sắp tới đó, cư sĩ hãy trấn tĩnh lại, đừng nên lỗ mãng. Lời nói của đại sư khiến ta tỉnh người, mười ba quyền vừa rồi đại hao chân lực, trước mắt đại địch sắp tới, há cứ khóc lóc cho hại đến tinh thần? Thế là ta ngồi xếp bằng, điều hòa hô hấp. Nào ngờ hồi lâu vẫn không thấy sư phụ ta đến. Ta ngạc nhiên nhìn Không Kiến đại sư.

Lúc đó đại sư hơi thở đã yếu lắm rồi, thều thào nói: ‘Ai... ai ngờ... y nuốt lời... chẳng lẽ... có người đột nhiên ngăn cản y hay sao?’ Ta cả giận, quát, đại sư lừa dối tại hạ, tại hạ đánh chết đại sư, mà y có chịu ra gặp tại hạ đâu? Không Kiến đại sư lắc đầu, nói: ‘Lão nạp

không lừa dối cư sĩ, lão nạp thật có lỗi với cư sĩ'. Trong cơn cuồng nộ, ta còn định mạ li Không Kiến đại sư, bỗng nghĩ thầm: “Đại sư lừa dối ta đánh chết đại sư thì được lợi gì kia chứ? Ta đánh chết đại sư, mà đại sư còn xin lỗi ta”. Quá hối hận, ta bèn quỳ xuống bên lão hòa thượng mà nói, đại sư, đại sư có tâm nguyện gì, tại hạ xin dốc lòng thực hiện? Không Kiến đại sư mỉm cười, nói: ‘Chỉ mong sau này, khi nào định giết người, cư sĩ hãy nhớ tới lão nạp’.

“Vị cao tăng ấy không những võ công tinh thâm, mà còn là bậc đại trí đại tuệ, hiểu rất rõ con người của ta. Đại sư biết ta không thể dứt lòng thù hận để trở thành người tốt, nên nói thẳng ra khi nào định giết người thì hãy nhớ tới đại sư. Ngày ngũ đệ, hôm ở trên thuyền ta và ngũ đệ đấu chưởng lực với nhau, ta không lấy mạng của đệ chính vì ta chợt nghĩ tới Không Kiến đại sư đó.

Trương Thúy Sơn không ngờ mình còn toàn mạng chính là nhờ Không Kiến đại sư, nên chàng càng thêm ngưỡng mộ vị cao tăng đó.

Tạ Tồn thở dài, kể tiếp:

- Hơi thở của Không Kiến đại sư càng lúc càng yếu, ta đặt bàn tay trên huyệt Linh Đài của đại sư, cố truyền nội lực để kéo dài tính mạng cho đại sư. Không Kiến đại sư bỗng hít mạnh một hơi, hỏi: “Sư phụ của cư sĩ vẫn chưa tới ư?” Ta đáp, chưa. Không Kiến đại sư nói: “Vậy thì y không đến nữa rồi”. Ta nói, đại sư cứ yên tâm, từ nay tại hạ sẽ không giết người nữa để bức lão ta ra mặt nữa. Nhưng dù tại hạ có phải đi khắp chân trời góc biển, cũng quyết tìm lão ta bằng được. Không Kiến đại sư nói: “Ôi, có điều là võ công của cư sĩ chưa thể sánh với y... trừ phi... trừ phi...” Nói tới đó, giọng của Không Kiến đại sư nhỏ dần rồi, ta phải ghé tai sát miệng đại sư để nghe: “... Trừ phi... tìm được thanh đao Đồ Long, tìm ra bí mật chứa trong bảo đao...” Nói đến đó thì Không Kiến đại sư tắt thở.

Đến bây giờ phu phụ Trương Thúy Sơn mới hiểu vì sao Tạ Tồn cố trầm tư mặc tưởng, quyết tìm cho ra bí mật chứa trong thanh đao Đồ Long, vì sao bình thời mềm mỏng nhã nhặn, nhưng khi nổi điên lại chẳng khác gì dã thú. Vì sao có võ công tuyệt thế mà lúc nào cũng sầu khổ...

Tạ Tồn nói:

- Về sau ta nghe tin về thanh đao Đồ Long, bèn đến Vương Bàn sơn đảo đoạt lấy. Ngũ muội, lệnh tôn trước kia là bằng hữu tri giao, vô cùng thân thiết với ta; Ung Vương – Sư Vương, tên tuổi cùng một hàng trên thế gian, về sau lại hóa thành thù nghịch. Chuyện đó rắc rối, liên quan đến rất nhiều người, ta chưa thể nói cho ngũ muội biết được. Trước khi có được thanh đao Đồ Long, ta nghĩ trăm phương ngàn kế tìm Thành Côn; lúc đoạt được đao rồi, lại chỉ sợ Thành Côn tìm đến ta, cho nên phải tìm một nơi thật kín đáo để còn thông thả nghĩ cho ra bí mật chứa trong bảo đao. Vì ta lo các người tiết lộ hình tích, nên mới đem hai người đi cùng. Không ngờ thâm thoát đã mười năm, Tạ Tồn ơi là Tạ Tồn, mi vẫn chưa làm xong việc gì!

Trương Thúy Sơn nói:

- Không Kiến đại sư lúc lâm chung nói chưa hết câu “Trừ phi... tìm được thanh đao Đồ Long, tìm ra bí mật chứa trong bảo đao...” không chừng lại có ý nghĩa khác cũng nên.

Tạ Tồn nói:

- Mười năm qua, mọi sự mọi điều ta đã nghĩ đến cả rồi, mà chưa có điều gì phù hợp với câu nói ấy. Thanh đao Đồ Long ẩn chứa bí mật lớn, đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa, song ta đã dồn hết tâm trí nhưng vẫn chưa đoán ra được.

Từ sau buổi trò chuyện tối hôm đó, Tạ Tốn không nhắc lại việc đó nữa, nhưng việc thúc giục Vô Kỵ luyện công thì trở nên nghiêm khắc lạ thường. Vô Kỵ bắt quá hơn chín tuổi đầu, tuy thông minh, nhưng trong một thời gian ngắn làm sao lãnh hội đủ thứ võ công tuyệt thế của Tạ Tốn? Tạ Tốn lại dạy nó cách chuyển đổi huyết đạo, thuật xung giải các huyết đạo bị phong bế, là công phu rất cao thâm trong võ học. Vô Kỵ đến huyết đạo còn chưa nhận ra được, lại chưa có căn cơ nội công, học làm sao nổi? Tạ Tốn thì hết đánh đập lại la mắng, không cho thằng bé nghỉ ngơi lúc nào.

Ân Tố Tố thường thấy mình mấy thằng bé có những chỗ thâm tím, thì thương con quá, nói với Tạ Tốn:

- Đại ca, võ công cái thế của đại ca, trong vòng dăm ba năm Vô Kỵ làm sao luyện thành kia chứ? Trên hoang đảo này thời gian là vô tận, đại ca cứ thông thả dạy cho nó cũng được.

Tạ Tốn nói:

- Ta không dạy nó luyện, mà dạy nó ghi nhớ thật kỹ.

Ân Tố Tố không hiểu ý Tạ Tốn, biết vị đại ca này làm việc gì cũng khác người, đành để tùy ý lão. Mỗi lần thấy Vô Kỵ trên mình hằn các vết roi, nàng lại ôm con võ về một cách xót xa. Vô Kỵ thì hiểu nguyên do, nói:

- Mẹ ơi, nghĩa phụ muốn con giỏi giang hơn, đánh thật đau để con nhớ kỹ, nhớ lâu đấy.

Cứ thế chừng già nửa năm. Một sớm nọ, Tạ Tốn bỗng nói:

- Ngũ đệ, ngũ muội, bốn tháng nữa gió sẽ chuyển sang hướng nam, hôm nay chúng ta bắt đầu đóng bè được rồi.

Trương Thúy Sơn vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, hỏi:

- Đại ca bảo đóng bè để về Trung thổ ư?

Tạ Tốn lạnh lùng đáp:

- Chuyện đó còn phải xem ông Trời có nổi thiện tâm không đã. “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên” mà. Thành công thì về được, không thành công thì bỏ xác giữa biển khơi.

Cứ như tâm ý của Ân Tố Tố, bốn người cứ ở trên cái hoang đảo thần tiên này mà tiêu dao tự tại, chẳng tội gì mạo hiểm trở về, nhưng nghĩ tới việc Vô Kỵ sau này lớn lên, làm sao lấy vợ sinh con, không thể để nó mai một cuộc đời ở chốn này, thế là nàng liền hăm hở bắt đầu đóng bè. Trên đảo có rất nhiều cây cổ thụ, vì mọc ở vùng lạnh giá nên chất gỗ thật bền chắc, cứng như sắt đá. Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn hì hục chặt cây, Ân Tố Tố thì tết dây, dùng da thú may buồm, Vô Kỵ chạy qua chạy lại đưa tin.

Tuy Tạ Tốn và Trương Thúy Sơn võ công tinh thâm, Ân Tố Tố cũng không phải hạng phụ nữ chân yếu tay mềm, nhưng vì không có dụng cụ nên việc đóng bè tốn rất nhiều công sức mà kết quả chẳng được bao.

Trong lúc đóng bè, Tạ Tốn bảo Vô Kỵ đứng bên cạnh, tra hỏi võ công sở học của nó. Bảy giờ vợ chồng Trương Thúy Sơn cũng không còn phải tránh ra chỗ khác nữa, nghe nghĩa phụ nghĩa tử hai người kia cứ một hỏi một đáp, toàn là các khẩu quyết mà thôi. Tạ Tốn thậm chí dạy cả đao pháp, kiếm pháp, nhưng toàn bắt Vô Kỵ học thuộc lòng như kiểu đọc thuộc sách vậy. Cái lối “dạy võ như học văn” của Tạ Tốn thật kỳ quái, không một lời giải thích, cứ y như một ông thầy vụng về bắt lũ trẻ tóc còn để chỏm ê a thuộc lòng “Thi vân Tử viết”^[38]. Ân Tố Tố ở bên cạnh nghe, không khỏi thương Vô Kỵ, nghĩ

thầm chẳng riêng thằng bé, ngay người lớn tinh thông võ học cũng vị tất nhớ nổi biết bao nhiêu chiêu thức, khẩu quyết, hơn nữa lại không hề diễn tập, chỉ nhớ suông trong đầu thì có tác dụng gì kia chứ? Không lẽ chỉ đọc thuộc các câu khẩu quyết là đủ thắng địch hay sao? Vậy mà hể Vô Kỵ nhớ sai một chữ lại bị Tạ Tốn giáng cho một cái tát, tuy Tạ Tốn không dùng sức, nhưng cũng đủ khiến Vô Kỵ nổ đom đóm mắt, sưng cả má nửa ngày trời.

Cái bè gỗ lớn đóng hơn hai tháng ròng rã mới xong, việc dựng cột buồm lớn, cột buồm phụ lại mất hơn nửa tháng nữa. Tiếp đó phải đi săn, muối thịt, khâu túi da đựng nước ngọt. Đến khi mọi việc xong xuôi thì ngày đã trở nên cực ngắn, đêm thật dài, riêng gió vẫn chưa chuyển hướng. Ba người làm một cái lều cạnh bờ biển để che cái bè, chờ khi nào gió thổi về nam sẽ cho bè hạ thủy.

Đạo này Tạ Tốn không rời Vô Kỵ một bước, ban đêm cũng bắt thằng bé phải ngủ với mình. Phu phụ Trương Thúy Sơn thấy Tạ Tốn đối với con mình vừa thân thiết, vừa nghiêm khắc như thế, chỉ còn cách nhìn nhau cười gượng.

*

* *

Nửa đêm nọ, Trương Thúy Sơn bỗng nhiên tỉnh giấc, nghe tiếng gió thổi có vẻ khác lạ. Chàng ngồi dậy, quả nhiên gió đã thổi từ phương bắc xuống, vội đánh thức Ân Tố Tố, mừng rỡ nói:

- Nàng nghe kia!

Ân Tố Tố còn đang mơ màng, chưa kịp trả lời đã nghe tiếng Tạ Tốn từ bên ngoài vọng vào:

- Chuyển sang gió bắc rồi, chuyển sang gió bắc rồi!

Giọng nói giống như tiếng khóc thốn thức, giữa đêm khuya nghe thật thê lương.

Sáng hôm sau, phu phụ Trương Thúy Sơn vui mừng thu xếp hành trang. Họ đã sống ở Băng Hỏa đảo mười năm trời, nay rời bỏ nó, lòng không khỏi bùi ngùi quyến luyến. Khi mọi thứ đã chuyển xuống bè gỗ đầu vào đó thì đã chính Ngọ, ba người hợp lực đẩy chiếc bè xuống nước. Vô Kỵ là người trước tiên nhảy lên bè, kế đến là Ân Tố Tố.

Trương Thúy Sơn nắm tay Tạ Tốn, nói:

- Đại ca, chiếc bè ra cách bờ sáu thước, chúng ta cùng nhảy lên nhé!

Tạ Tốn nói:

- Ngủ đi, huynh đệ ta từ đây vĩnh biệt, đệ nhớ bảo trọng nghe!

Trương Thúy Sơn chột giật mình, tưởng như có ai giáng một quyền vào ngực mình, nói:

- Đại ca... đại ca...

Tạ Tốn nói:

- Ngủ đi tâm lòng nhân hậu, phúc trạch thật dày, nhưng quá cố chấp phải trái thiện ác, nên cẩn thận là hơn. Vô Kỵ phóng khoáng, xem ra sau này hành sự xử thế sẽ thành công dễ hơn đệ đấy. Ngủ đi tuy phận nữ nhi, song không chịu kém ai. Người mà ta lo hơn cả, chính là ngủ đi.

Trương Thúy Sơn càng nghe càng kinh ngạc, run run nói:

- Đại ca nói gì vậy? Đại ca không... về cùng... gia đình tiểu đệ ư?

Tạ Tốn nói:

- Ta đã nói với ngủ đi từ mấy năm trước, ngủ đi quên rồi sao?

Câu nói trên Trương Thúy Sơn nghe như tiếng sấm, lúc này chàng mới nhớ lại, quả thật đạo ấy Tạ Tôn có nói sẽ không rời đảo này, nhưng sau không nhắc tới chuyện đó nữa nên chàng và Ân Tố Tố cũng chẳng để tâm. Khi đóng bè, Tạ Tôn không để lộ chút nào về ý định một mình ở lại đảo, ai ngờ đến lúc khởi hành Tạ Tôn mới đột nhiên nói ra. Trương Thúy Sơn vội nói:

- Đại ca, một mình ở lại hoang đảo thì tịch mịch thê lương lắm. Chúng ta mau cùng xuống bè đi thôi.

Nói đoạn kéo tay Tạ Tôn. Nhưng thân hình Tạ Tôn y như một cây đại thụ rễ ăn chắc xuống lòng đất, không hề lay chuyển.

Trương Thúy Sơn gọi:

- Tố Tố, Vô Kỵ, mau lên bờ! Đại ca bảo sẽ không về cùng chúng ta!

Ân Tố Tố và Vô Kỵ nghe vậy cả kinh, cùng nhảy lên bờ, Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, sao không cùng đi? Nghĩa phụ ở lại, con cũng không đi đâu!

Tạ Tôn trong thâm tâm quả cũng không muốn xa lìa ba người, ba người đi rồi, vĩnh viễn sẽ không có ngày gặp lại, một mình lão cô đơn thui thủi trên hoang đảo, thực sống đây mà khác gì chết? Lão với Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố kết nghĩa kim lan, lão lo cho phu thê họ còn hơn cả bản thân lão; còn đối với nghĩa tử Vô Kỵ thì lão yêu nó còn hơn con ruột. Lão nghĩ từ lâu, biết mình có nợ máu với quá nhiều người, trên chôn giang hồ bất luận là danh môn chính phái hay hắc đạo lục lâm, có biết bao nhiêu người cố tìm cách giết lão, huống hồ thanh đao Đồ Long đang ở trong tay lão, việc đó khó lòng giữ kín mãi được. Giả như thời trước, lão nào sợ gì ai; nhưng bây giờ hai mắt đã mù, quyết không thể chống chọi nổi sự vây công của số đông kẻ thù, mà Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thấy thế cũng nhất định sẽ không khoanh tay đứng nhìn, sẽ liều chết cứu lão. Một khi tranh chấp xảy ra, cả bốn người sẽ phải bỏ mạng. Có về tới Trung nguyên, chỉ e bốn người không sống nổi già nửa năm. Những ý nghĩ đó, lão không thể nói cho phu phụ Trương Thúy Sơn biết, đành đợi đến phút cuối cùng mới nói rõ ý định ở lại đảo.

Tạ Tôn nghe Vô Kỵ nói mấy lời chân tình, bèn bồng nó lên, dịu dàng nói:

- Vô Kỵ, người hãy nghe lời nghĩa phụ. Nghĩa phụ cao tuổi rồi, mắt lại lòa, ở đây dễ chịu lắm, về Trung nguyên chỉ e hết thấy mọi chỗ mọi thứ đều không quen thì sẽ khổ sở lắm.

Vô Kỵ nói:

- Về Trung nguyên rồi, hài nhi sẽ ngày ngày hầu hạ nghĩa phụ, sẽ không rời nghĩa phụ nửa bước. Nghĩa phụ muốn ăn uống gì, hài nhi sẽ đem tới ngay, thế thì có khác gì ở đây?

Tạ Tôn lắc đầu, nói:

- Không được đâu! Nghĩa phụ thích ở đây hơn.

Vô Kỵ nói:

- Hài nhi cũng thích ở đây. Phụ thân, mẫu thân, chi bằng chúng ta đừng đi nữa, tất cả ở đây vẫn tốt.

Ân Tố Tố nói:

- Đại ca có điều chi lo lắng, hãy nói rõ ra, mọi người cùng bàn tính xem sao. Chứ bỏ đại ca ở lại đây một mình, quyết không thể được.

Tạ Tôn nghĩ thầm: “Ba người kia đối với ta tình thâm nghĩa trọng, muốn họ bỏ ta mà đi, e rằng có nói khô cổ, họ cũng chẳng chịu. Phải nghĩ cách bắt họ ra đi thôi”.

Trương Thúy Sơn bỗng nói:

- Đại ca sợ kẻ thù quá nhiều, sẽ liên lụy đến gia đình tiểu đệ chứ gì? Bốn người chúng ta sau khi về tới Trung nguyên sẽ tìm một nơi hoang vắng sinh sống, không giao thiệp với người ngoài, thì có gì đáng lo? Tốt hơn hết là cả bốn người chúng ta lên trú ngụ trên núi Vô Đang, sẽ chẳng ai nghĩ rằng Kim Mao Sư Vương lại ở trên đó.

Tạ Tồn kiêu hãnh nói:

- Đại ca của ngũ đệ tuy khó sánh với tôn sư, nhưng cũng đâu đến nỗi phải núp bóng tôn sư Trương Thúc Sơn!

Trương Thúc Sơn hồi hận đã lỡ lời, vội nói:

- Đại ca võ công không thua gì sư phụ của tiểu đệ, không phải núp bóng ai cả. Hồi Cương, Tây Tạng, sa mạc phía bắc, thiếu gì chỗ cho bốn người chúng ta tiêu dao tự tại?

Tạ Tồn nói:

- Nếu tìm chốn hoang vắng để ở, thiên hạ còn chỗ nào tốt hơn chốn này? Các người rốt cuộc có chịu đi hay không thì bảo?

Trương Thúc Sơn nói:

- Đại ca không đi, gia đình đệ quyết không đi.

Ân Tổ Tổ và Vô Kỵ cùng nói:

- Cả nhà quyết không đi, nếu người ở lại.

Tạ Tồn thở dài:

- Được lắm, tất cả không đi, đợi lúc ta chết các người đi cũng chưa muộn.

Trương Thúc Sơn nói:

- Đúng thế, chúng mình ở đây mười năm rồi, không làm gì phải vội.

Tạ Tồn quát to:

- Ta chết rồi, các người mới hết lưu luyến chứ gì?

Ba người còn đang kinh ngạc, thì “roạt” một tiếng, Tạ Tồn đã rút phất thanh đao Đồ Long, đưa lên cắt ngang cổ.

Trương Thúc Sơn cả kinh, kêu lên:

- Khéo đả thương Vô Kỵ kìa!

Chàng biết với võ công của mình, chàng không thể ngăn cản nghĩa huynh vung đao tự tận, trong lúc nguy cấp vội kêu Tạ Tồn đừng đả thương Vô Kỵ, quả nhiên Tạ Tồn dừng người, thu đao lại, hỏi:

- Cái gì?

Trương Thúc Sơn thấy Tạ Tồn quyết liệt như vậy, đành nghẹn ngào nói:

- Đại ca quyết ý như thế, tiểu đệ đành bái biệt.

Đoạn quỳ xuống lạy mấy lạy. Vô Kỵ nói to:

- Nghĩa phụ không đi, con cũng không đi! Nghĩa phụ tự tận, con cũng tự tận. Đại trượng phu nói sao làm vậy, nghĩa phụ dùng đao cắt cổ, con cũng sẽ làm như vậy.

Tạ Tồn quát:

- Con nít nói nhăng nói cuội!

Rồi chộp cổ thằng bé ném nó xuống bè, liền đó hai tay chộp Trương Thúc Sơn và Ân Tổ Tổ cùng quẳng xuống theo, cao giọng nói:

- Ngũ đệ, ngũ muội, Vô Kỵ! Lên đường thuận buồm xuôi gió! Mong các người bình an vô sự, sớm về đến Trung nguyên!

Đoạn lão lại nói:

- Vô Kỵ, sau khi về đến Trung nguyên, hãy xưng là Trương Vô Kỵ, ba chữ Tạ Vô Kỵ chỉ

nên giấu trong lòng, chớ có nói ra!

Vô Kỵ khóc òa lên, gọi:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ!

Tạ Tồn giờ đao dọ:

- Các người mà còn lên bờ, thì tình nghĩa chúng ta từ đây đoạn tuyệt!

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố thấy nghĩa huynh tâm ý kiên quyết, chẳng thể thay đổi, đành gạt lệ vẫy tay từ biệt. Lúc này hải lưu đẩy chiếc bè gỗ từ từ trôi xa, hình bóng Tạ Tồn mờ dần, mỗi lúc một nhỏ. Rất lâu sau thì không còn thấy bóng Tạ Tồn nữa, ba người mới quay đầu. Vô Kỵ gục vào lòng mẹ khóc mãi, sau đó ngủ thiếp đi.

*

* *

Chiếc bè trôi trên biển, từ hôm ấy quả nhiên chỉ toàn gió bắc đẩy chiếc bè trôi về phương nam. Giữa biển cả mênh mông, chẳng biết đâu là phương hướng, nhưng ngày ngày thấy mặt trời mọc phía tay trái và lặn bên tay phải, ban đêm thấy sao Bắc Cực lấp láy phía đuôi chiếc bè, mà chiếc bè cứ không ngừng trôi, đủ biết họ đang ngày một về gần Trung nguyên.

Hai mươi ngày đầu, Trương Thúy Sơn sợ chiếc bè va phải núi băng, chỉ giương một cánh buồm phụ, chiếc bè trôi tuy chậm nhưng an toàn, dù đụng vào núi băng cũng chỉ chao đảo rồi lại dạt ra. Khi đã ra khỏi vùng núi băng thật xa, chèo mới giương hết buồm.

Gió bắc ngày đêm không đổi hướng, chiếc bè trôi càng lúc càng nhanh, rất may trên đường không gặp bão biển, xem ra có bảy tám phần hi vọng về được cố hương. Suốt mấy tháng đó, vợ chồng Trương Thúy Sơn sợ Vô Kỵ đau lòng, không nhắc gì đến Tạ Tồn.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Vô công mà đại ca truyền cho Vô Kỵ, liệu có dùng được không, thật khó nói. Vô Kỵ về đến Trung nguyên, phải để nó làm môn hạ phái Võ Đang”. Ở trên bè suốt ngày không biết làm gì, chàng bèn truyền thụ cho Vô Kỵ các công phu nhập môn về quyền pháp, chưởng pháp của phái Võ Đang. Phương pháp truyền thụ của chàng so với Tạ Tồn cao minh hơn hẳn, võ công nhập môn của phái Võ Đang lại hoàn toàn không khó, giảng giải vài lần, chỉ vẽ đôi chút là Vô Kỵ học được ngay. Hai cha con trên bè cứ thế tập dượt.

Một hôm Ân Tố Tố thấy mặt biển lặng sóng, chiếc bè gỗ căng gió trôi rất nhanh về phương nam thì không nhịn nổi, nói:

- Đại ca không chỉ võ công tinh thâm, mà còn tính toán chuẩn xác thiên thời địa lý, quả là bậc kỳ tài.

Vô Kỵ bỗng nói:

- Nếu cứ nửa năm gió thổi về nam, nửa năm gió thổi lên bắc, thì sang năm chúng ta quay lại Băng Hỏa đảo thăm nghĩa phụ.

Trương Thúy Sơn vui mừng nói:

- Vô Kỵ nói rất phải, khi nào người trưởng thành, chúng ta lại lên phương bắc...

Ân Tố Tố bỗng chỉ về phía nam, kêu lên:

- Cái gì thế kia?

Chỉ thấy xa tít phía chân trời thấp thoáng hai chấm đen. Trương Thúy Sơn kinh ngạc nói:

- Liệu có phải là kinh ngư không? Nó mà húc vào bè thì nguy lắm.

Ân Tố Tố nhìn kỹ một hồi, nói:

- Không phải kinh ngư, không thấy nó phun nước lên cao.

Ba người cứ chăm chú nhìn hai chấm đen kia, hơn một canh giờ sau, Trương Thúy Sơn vui mừng reo lên:

- Là thuyền, là thuyền đó!

Chàng cao hứng nhảy tung người lên, lộn một vòng. Từ khi sinh Vô Kỵ, chàng ngày ngày bận bịu, chưa một lần có hành vi tinh nghịch kiểu con nít như vậy. Vô Kỵ cười khanh khách, bắt chước theo, cũng nhảy lộn hai vòng.

Chiếc bè trôi hơn một canh giờ nữa, dưới ánh nắng xiên xiên đã nhìn rõ hai chiếc thuyền lớn. Ân Tố Tố bỗng run người, tái mặt. Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Mẫu thân, người sao vậy?

Ân Tố Tố môi mấp máy, không nói nên lời. Trương Thúy Sơn nắm lấy tay nàng, lộ vẻ quan tâm. Ân Tố Tố thở dài nói:

- Vừa về đã gặp rồi.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Gặp cái gì?

Ân Tố Tố nói:

- Chàng thử nhìn cánh buồm kia.

Trương Thúy Sơn nheo mắt, thấy chiếc thuyền lớn bên trái, trên buồm có vẽ một con chim ưng lớn màu đen dang rộng đôi cánh, hình dáng uy mãnh, chàng chợt nhớ lá cờ lớn của Thiên Ưng giáo năm nào mình nhìn thấy trên Vương Bàn sơn đảo, liền giật mình, hỏi:

- Là... Thiên Ưng giáo phải không?

Ân Tố Tố hạ giọng đáp:

- Đúng thế, chính là Thiên Ưng giáo của phụ thân thiếp!

Trong giây lát, rất nhiều ý nghĩ nổi lên trong đầu chàng: “Phụ thân của Ân Tố Tố là giáo chủ Thiên Ưng giáo, tà giáo này không từ việc ác nào, lúc ta gặp nhạc phụ, phải làm thế nào đây? Ân sư sẽ nói sao về cuộc hôn nhân này của ta?” Chàng thấy bàn tay nhỏ nhắn của Ân Tố Tố run run trong tay mình, biết là nàng cũng đang đầy nỗi niềm lo lắng, bèn nói:

- Tố Tố, hài tử của chúng mình lớn ngần kia rồi! Trên trời dưới đất, vĩnh viễn không xa nhau. Nàng có gì phải sợ?

Ân Tố Tố thở phào một cái, liếc chàng mỉm cười, nói nhỏ:

- Chỉ mong chàng không vì thiếp mà bị gây khó dễ, có gì chàng hãy cứ nghĩ đến Vô Kỵ.

Vô Kỵ chưa bao giờ nhìn thấy thuyền, nên cứ chăm chú ngắm hai chiếc thuyền không chớp mắt, chẳng để ý tới những điều phụ mẫu đang nói.

Chiếc bè gỗ trôi tới gần, thấy hai chiếc thuyền kia đậu rất gần nhau. Nếu không đổi hướng, chiếc bè sẽ trôi qua chỗ giao thoa giữa hai chiếc thuyền kia, nhìn từ xa thấy chỉ cách mũi thuyền bên phải vài mươi trượng.

Trương Thúy Sơn nói:

- Có nên gọi người trên thuyền hay không? Thử hỏi thăm tin tức phụ thân nàng xem sao?

Ân Tố Tố nói:

- Đừng gọi. Để về tới Trung nguyên, thiếp sẽ đưa chàng và Vô Kỵ tới gặp gia gia.

Trương Thúy Sơn nói:

- Ừ, thế cũng được!

Bỗng Trương Thúy Sơn thấy trên thuyền đảo quang lấp loáng, dường như có đến bốn, năm người đang giao đấu, bèn nói:

- Người trên hai thuyền kia đang đánh nhau.

Ân Tố Tố nhìn kỹ một hồi, có vẻ hơi lo, nói:

- Không biết gia gia ở trên chiếc thuyền nào?

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu đã gặp, chúng ta nên qua thăm.

Thế là chàng bẻ lái chiếc bè. Chiếc bè nghiêng sang trái, trôi về phía hai chiếc thuyền.

Tuy vẫn để buồm ăn gió, song chiếc bè trôi quá chậm, rất lâu mới tới gần hai chiếc thuyền. Chỉ nghe trên thuyền của Thiên Ưng giáo có tiếng nói lớn:

- Có việc giao thương nghiêm chỉnh, người ngoài không liên quan hãy tránh ra nơi khác!

Ân Tố Tố nói:

- Nhật nguyệt quang chiếu, Thiên Ưng triển xí, thánh diệm hùng hùng, phổ huệ thế nhân^[39]! Đây là Đường chủ của tổng đà. Bên đó đàn nào nổi lửa thắp nhang vậy?

Câu nói của nàng là mật ngữ của Thiên Ưng giáo. Người trên chiếc thuyền kia lập tức cung kính đáp:

- Lý đường chủ của Thiên Thị đường, suất lĩnh Trình đàn chủ Thanh Long đàn, Phong đàn chủ Thần Xà đàn đang ở đây. Có phải là Ân đường chủ của Thiên Vi đường giá lâm đó chăng?

Ân Tố Tố nói:

- Là Tử Vi đường đường chủ!

Người trên thuyền kia nghe năm chữ “Tử Vi đường đường chủ” thì tức thời nhộ nhịp hẳn lên. Một lát sau, hơn một chục người đồng thanh reo to:

- Ân cô nương về rồi, Ân cô nương về rồi!

Trương Thúy Sơn thành hôn với Ân Tố Tố đã mười năm, song chưa hề hỏi nàng về việc của Thiên Ưng giáo, cũng chưa nghe nàng kể bao giờ, lúc này thấy đôi bên hỏi đáp mới biết nàng còn là “Tử Vi đường đường chủ” gì đó, xem ra địa vị của đường chủ cao hơn đàn chủ. Hồi ở trên Vương Bàn sơn đảo, chàng đã biết thân thủ của hai vị đàn chủ Huyền Vũ đàn và Chu Tước đàn, nói về võ công thì hai vị ấy cao hơn Ân Tố Tố, sở dĩ nàng giữ địa vị đường chủ vì nàng là quý nữ của giáo chủ. Vậy thì vị đường chủ họ Lý của Thiên Thị đường hẳn phải là một nhân vật cực kỳ lợi hại.

Chỉ nghe trên chiếc thuyền đối diện vang lên giọng nói của một vị cao niên:

- Nghe nói thiên kim tiểu thư của giáo chủ tộ giáo Ân cô nương trở về, chúng ta hãy tạm ngưng đấu được chăng?

Một giọng sang sảng đáp lại:

- Được! Tất cả dừng tay!

Tiếng binh khí chạm nhau lập tức im bật, những người đang giao đấu liền dân sang hai bên.

Trương Thúy Sơn nghe giọng nói sang sảng trầm hùng kia quá quen, chợt sửng người, rồi gọi to:

- Có phải Du sư ca Du Liên Châu đó chăng?

Người trên thuyền đáp:

- Chính là Du Liên Châu đây... ôi... ôi... người... người...

Trương Thúy Sơn nói:

- Tiểu đệ Trương Thúy Sơn đây!

Chàng xúc động mạnh, thấy chiếc bè còn cách thuyền mấy trượng, bèn lấy một cây gậy trên bè, vịn kinh ném ra, tiếp đó nhảy tới, đập vào cây gậy mượn lực mà vọt lên chiếc thuyền kia.

Du Liên Châu chạy tới, sư huynh sư đệ xa nhau mười năm, không biết sống chết thế nào, bây giờ gặp lại vui mừng xiết bao! Bốn bàn tay nắm chặt, bên gọi “Nhị ca!”, bên kêu “Ngũ đệ!” cả hai nước mắt rưng rưng, không nói nên lời.

Phía bên kia nghênh đón Ân Tố Tố rầm rộ lắm. Tám chiếc tù và bằng ốc biển loại lớn được thổi lên cùng lúc, Lý đường chủ đứng trên cùng, Phong Trình hai đàn chủ đứng phía sau Lý đường chủ, tiếp đến cả trăm giáo chúng. Từ thuyền lớn xuống bè có bắc ván làm cầu, bảy tám thủy thủ dùng sào dài móc giữ chiếc bè. Ân Tố Tố dắt Vô Kỵ theo tấm ván đi lên thuyền.

Giáo chủ Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính chia Thiên Ưng giáo ra làm Nội tam đường, Ngoại ngũ đàn, để cai quản các lộ giáo chúng. Nội tam đường là Thiên Vi đường, Tử Vi đường và Thiên Thị đường. Ngoại ngũ đàn là Thanh Long đàn, Bạch Hổ đàn, Huyền Vũ đàn, Chu Tước đàn và Thần Xà đàn. Đường chủ của Thiên Vi đường là Ân Dã Vương, trưởng tử của Ân Thiên Chính. Đường chủ của Tử Vi đường là Ân Tố Tố, còn đường chủ của Thiên Thị đường là Lý Thiên Viên, sư đệ của Ân Thiên Chính.

Lý Thiên Viên thấy Ân Tố Tố áo quần lam lũ, làm bằng lông và da thú, dắt theo một hài đồng thì không khỏi kinh ngạc, nhưng tức thời mừng rỡ, cười nói:

- Tạ trời tạ đất, cháu đã về, mười năm qua gia gia cháu mong ngóng quá chừng!

Ân Tố Tố vái lạy, nói:

- Sư thúc vẫn khỏe chứ?

Rồi bảo Vô Kỵ:

- Mau khấu đầu trước sư thúc tổ đi con.

Vô Kỵ quỳ xuống khấu đầu, đôi mắt đen láy chăm chăm nhìn Lý Thiên Viên. Thằng bé thấy trên thuyền quá đông người thì không khỏi hiếu kỳ.

Ân Tố Tố đứng dậy, nói:

- Sư thúc, đây là con của điệt nữ, cháu tên Vô Kỵ.

Lý Thiên Viên sững sốt, nhưng lập tức cười ha hả, nói:

- Hay lắm, hay lắm! Gia gia cháu sẽ sướng điên người mất, không những quý nữ trở về, còn đem theo một đứa cháu ngoại tuấn tú thế này nữa!

Ân Tố Tố thấy trên sàn cả hai chiếc thuyền đều ngổn ngang mấy tử thi, máu tươi vương vãi, bèn hỏi nhỏ:

- Đồi phương là ai? Vì sao động võ?

Lý Thiên Viên nói:

- Là người của phái Võ Đang và phái Côn Luân đó.

Ân Tố Tố ban nãy nghe trượng phu gọi “Du sư ca” rồi nhảy lên chiếc thuyền bên kia, ôm chầm lấy một người, thì biết là bên đó có người của phái Võ Đang, bây giờ nghe Lý Thiên Viên nói vậy, bèn nói:

- Tốt nhất là đừng động thủ, cố hóa giải thì hơn.

Lý Thiên Viên nói:

- Phải.

Lý Thiên Viên tuy là sư thúc, nhưng trong Thiên Ưng giáo, Thiên Thị đường xếp chót trong Nội tam đường, sau Tử Vi đường. Luận về sư môn, Lý Thiên Viên ở vai trên, nhưng xử lý giáo vụ thì Ân Tổ Tổ có quyền cao hơn sư thúc.

Bỗng nghe Trương Thúy Sơn từ thuyền bên kia gọi:

- Tổ Tổ, Vô Kỵ, hãy sang bên này chào sư ca của ta.

Ân Tổ Tổ dắt Vô Kỵ đi sang thuyền bên kia. Lý Thiên Viên và Trình, Phong hai đàn chủ sợ nằng có điều gì thất thổ, vội nổi gót theo sau.

Sang đến thuyền bên kia, thấy có bảy tám người đứng, một người cao gầy trạc ngoại tứ tuần nắm tay Trương Thúy Sơn, thần thái vô cùng thân thiết. Trương Thúy Sơn nói:

- Tổ Tổ, đây là Du nhị sư ca mà ta thường nhắc đến! Nhị ca, còn đây là vợ tiểu đệ và cháu Vô Kỵ.

Du Liên Châu và Lý Thiên Viên nghe vậy thì cùng kinh ngạc. Thiên Ưng giáo và phái Võ Đang, hai bên chính đang liều chết ác đấu, nào ngờ mỗi bên lại có một nhân vật trọng yếu kết thành phu phụ, hơn thế nữa lại sinh một hài tử.

Du Liên Châu biết rằng nguyên ủy bên trong có nhiều uẩn khúc, chẳng thể nói rõ ngay được, bèn giới thiệu Trương Thúy Sơn với những người khác trên thuyền.

Một đạo nhân đội mũ vàng mặt lùn là Tây Hoa Tử thuộc phái Côn Luân, một phụ nữ trung niên là sư muội của Tây Hoa Tử, Thiểm Điện nương nương Vệ Tứ Nương, người trên giang hồ vẫn gọi sau lưng mụ là Thiểm Điện nương nương. Trương Thúy Sơn và Ân Tổ Tổ từng nghe danh hai người này. Những người khác cũng đều là hảo thủ của phái Côn Luân, nhưng không nổi danh bằng Tây Hoa Tử và Vệ Tứ Nương. Lão Tây Hoa Tử tuy đã đứng tuổi nhưng không điềm tĩnh chút nào, vừa mở miệng đã hỏi ngay:

- Trương ngũ hiệp, tên ác tặc Tạ Tồn hiện ở đâu, ngũ hiệp có biết không?

Trương Thúy Sơn chưa về đến Trung thổ, còn đang ở giữa biển cả mênh mông đã gặp hai cái khó, một là bản môn rớt cuộc đang động thủ với Thiên Ưng giáo; hai là vừa gặp, ai cũng hỏi Tạ Tồn ở đâu. Chàng nhất thời chưa biết trả lời ra sao, bèn hỏi Du Liên Châu:

- Nhị ca, rớt cuộc chuyện này thế nào?

Tây Hoa Tử thấy Trương Thúy Sơn không trả lời câu hỏi của lão, liền nổi nóng quát to:

- Người có nghe ta hỏi không? Tên ác tặc Tạ Tồn hiện ở đâu?

Trong phái Côn Luân, Tây Hoa Tử có địa vị rất cao, võ công xuất chúng, hồng hách đã quen.

Phong đàn chủ của Thần Xà đàn thuộc Thiên Ưng giáo là người nham hiểm, trong cuộc ác đấu vừa rồi có hai đệ tử bị mất mạng dưới kiếm của Tây Hoa Tử, nên đang căm tức lão, lúc này bèn lạnh lùng nói:

- Trương ngũ hiệp là ái tể^[40] của giáo chủ bốn giáo, người nói năng nên lễ độ một chút.

Tây Hoa Tử cả giận, nói to:

- Yêu nữ của tà giáo, há được phép kết hôn với đệ tử danh môn chính phái? Vụ hôn phối này hẳn có điều mờ ám.

Phong đàn chủ cười khẩy, nói:

- Ân giáo chủ bốn giáo đã có cháu ngoại rồi, người nói quàng nói xiên gì chứ?

Tây Hoa Tử tức giận nói:

- Con yêu nữ...

Vệ Tứ Nương đã nhận ra dụng ý của Phong đàn chủ là vừa muốn xúi giục hai phái Côn Luân và Võ Đang hiềm khích với nhau, vừa nhân đây lấy lòng Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố, mục đích Tây Hoa Tử càng nói càng phun ra những lời khó nghe, vội can:

- Sư huynh, đừng nên đôi co những lời vô vị với họ, mọi người hãy nghe Du nhị hiệp chỉ giáo.

Du Liên Châu nhìn Trương Thúy Sơn, nhìn Ân Tố Tố một hồi, trong lòng có biết bao nghi vấn, nói:

- Mọi người hãy vào trong khoang nói chuyện. Những huynh đệ cả đôi bên bị tử thương, hãy mau cứu chữa trước đã.

Lúc này Thiên Ứng giáo là khách, mà quyền lực cao nhất hiện thuộc về đường chủ Tử Vi đường Ân Tố Tố. Nàng dắt Vô Kỵ đi vào khoang trước, tiếp đến Lý Thiên Viên.

Khi Phong đàn chủ bước vào khoang, chợt cảm thấy có làn gió nhẹ thổi tới sau lưng, y là người lịch lãm, biết ngay là đòn đánh lén của Tây Hoa Tử, y không đỡ mà nhào về phía trước và kêu to:

- Ối chà, đánh trộm à?

Thế là chiêu “Tam âm thủ” của Tây Hoa Tử bị hụt, ai nấy cùng quay lại nhìn hai người.

Vệ Tứ Nương đưa mắt lờm sư huynh. Mặt Tây Hoa Tử từ màu tía chuyển sang màu hồng. Ai nấy biết rằng khi đã lên thuyền này, cả bọn Phong đàn chủ đều là khách, cái trò đánh lén của Tây Hoa Tử thật làm mất đi thân phận của một cao thủ danh môn chính phái.

Hai bên phân chủ khách ngồi xuống. Ân Tố Tố là thủ tịch phía khách, Vô Kỵ đứng bên cạnh mẹ. Phía chủ thì Du Liên Châu đứng đầu, chàng chỉ chiếc ghế bên dưới Vệ Tứ Nương, nói:

- Ngũ đệ, ngồi đó đi.

Trương Thúy Sơn vâng lời ngồi xuống. Như thế hai vợ chồng Trương – Ân thành ra hai bên chủ khách, cũng là vào thế đối địch nhau.

Mười năm qua, Du Đại Nham bị trọng thương không thể ra ngoài, Trương Thúy Sơn mất tích, sống chết không ai hay, còn lại Võ Đang ngũ hiệp danh tiếng càng thêm lừng lẫy. Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu tuy chỉ là đệ tử đời thứ hai trong phái Võ Đang, nhưng trong võ lâm thì nghiêm nhiên ngang hàng với các cao tăng của phái Thiếu Lâm. Người trên giang hồ đối với Võ Đang ngũ hiệp cực kỳ kính trọng, vì vậy Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương phải nhường cho Du Liên Châu vai thủ tịch.

Du Liên Châu nghĩ thầm: “Ngũ đệ mất tích mười năm, hóa ra đã cùng con gái của giáo chủ Thiên Ứng giáo kết thành phu phụ, nếu bây giờ tra vấn trước mặt mọi người, ngũ đệ ắt có điều khó nói”, bèn cao giọng nói:

- Chúng ta bao gồm Thiếu Lâm, Côn Luân, Nga Mi, Không Động, Võ Đang, cộng là năm phái, Thần Quyền, Ngũ Phụng Dao, cộng là chín môn, Hải Sa, Cự Kinh, bảy bang, tổng cộng hai mươi một môn phái bang hội, vì việc truy tìm ba người là Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn, Ân cô nương của Thiên Ứng giáo và sư đệ Trương Thúy Sơn của tệt phái, mà có sự hiểu lầm với Thiên Ứng giáo, không may đôi bên đều có người tử thương, mười năm qua võ lâm chẳng được yên...

Du Liên Châu nói tới đây thì ngừng một lát, rồi mới nói tiếp:

- Thật may Ân cô nương và Trương sư đệ đột nhiên xuất hiện, biết bao nghi vấn sẽ lộ rõ chân tướng. Nhưng sự việc trong mười năm qua có quá nhiều uẩn khúc, không thể nói rõ ngay một lần. Tại hạ thiết nghĩ, chúng ta hãy cùng trở về đất liền, Ân cô nương bẩm rõ với giáo chủ, tề sư đệ cũng về núi Võ Đang bẩm với gia sư, sau đó hai bên sẽ chọn nơi hội ngộ, phân biện phải trái đúng sai, nếu qua đó có thể biến cừu thù thành bằng hữu thì không gì bằng...

Tây Hoa Tử đột nhiên nói xen vào:

- Tên ác tặc Tạ Tôn hiện giờ ở đâu? Kể chúng ta cần tìm là tên ác tặc Tạ Tôn.

Trương Thúy Sơn nghe nói vì việc tìm kiếm ba người mình mà hai mươi hai môn phái bang hội trong võ lâm Trung nguyên đại động can qua, đánh nhau mười năm, chết chóc hẳn không ít thì trong lòng vô cùng áy náy. Chàng lại nghe Tây Hoa Tử luôn mồm truy vấn chỗ ở của Tạ Tôn, càng cảm thấy khó nói. Nếu nói thẳng ra, sẽ có không biết bao nhiêu cao thủ võ lâm đi Bằng Hỏa đảo tìm Tạ Tôn báo thù; còn nếu không nói, vậy giấu bằng cách nào đây? Chàng đang phân vân, Ân Tố Tố đột nhiên nói:

- Tên ác tặc Tạ Tôn không từ việc ác, giết người không ghê tay, đã chết cách nay chín năm rồi.

Du Liên Châu, Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương cùng kinh ngạc kêu lên:

- Tạ Tôn chết rồi ư?

Ân Tố Tố nói:

- Hôm tiểu nữ sinh hài nhi này, tên ác tặc Tạ Tôn nổi cơn điên, định sát hại ngũ ca và tiểu nữ, bỗng nghe tiếng khóc của hài nhi, tâm bệnh phát tác, cái tên ác tặc Tạ Tôn hành động điên loạn đã chết tức thì.

Lúc này Trương Thúy Sơn chợt hiểu, lúc Ân Tố Tố nhắc lại câu “cái tên ác tặc Tạ Tôn đã chết rồi”, cũng không phải là nói trái sự thực, bởi lẽ từ khi Tạ Tôn nghe thấy tiếng khóc chào đời của Vô Kỵ, thiên lương liền trời dậy, chấm dứt cơn điên, bỏ ác hướng thiện, cho đến hôm Tạ Tôn buộc ba người rời đảo trở về, rõ ràng đó là hành vi xả kỷ vị nhân^[4], đại nhân đại nghĩa, do đó hoàn toàn có thể nói “tên ác tặc Tạ Tôn không từ việc ác, giết người không ghê tay kia đã chết chín năm về trước”, và “Tạ Tôn cao thượng” đã sinh ra chín năm về trước.

Tây Hoa Tử nhăn mũi hừ một tiếng, lão cho rằng Ân Tố Tố là yêu nữ của tà giáo, lời nàng chẳng thể tin. Lão nói, giọng gay gắt:

- Trương ngũ hiệp, tên ác tặc Tạ Tôn có chết thật hay không?

Trương Thúy Sơn thản nhiên đáp:

- Đúng, tên ác tặc Tạ Tôn hành động điên loạn đã chết từ chín năm trước.

Vô Kỵ đứng bên, nghe mọi người chửi rửa tên ác tặc Tạ Tôn, cha mẹ nó thậm chí nói Tạ Tôn chết từ lâu rồi, nó tuy thông minh, nhưng làm sao hiểu nổi uẩn khúc chốn giang hồ? Tạ Tôn đối với nó ân sâu nghĩa nặng, chăm chút che chở cho nó đâu kém gì phụ mẫu, nó cảm thấy quá đau lòng, nhịn không được khóc òa lên, nói:

- Nghĩa phụ không phải là ác tặc, nghĩa phụ chưa chết, nghĩa phụ chưa chết!

Tiếng khóc và lời nói của thằng bé khiến mọi người trên thuyền cùng kinh hãi.

Ân Tố Tố cả giận, tát cho Vô Kỵ một cái, quát:

- Câm miệng!

Vô Kỵ meo máo nói:

- Mẹ, sao mẹ lại bảo nghĩa phụ chết rồi? Nghĩa phụ rõ ràng còn sống kia mà?

Thằng bé từ nhỏ chỉ sống chung với ba người là phụ mẫu và nghĩa phụ, các mưu mô dối trá của người đời nó chưa từng gặp; nếu là một đứa trẻ sống trong giang hồ, dù chỉ thông minh bằng nửa nó thôi, cũng thừa biết người đời nói dối như cơm bữa, thì đâu có gây ra đại họa? Ân Tố Tố mắng nó:

- Người lớn đang nói chuyện, con nít không được xen vào! Mọi người đang nói về tên ác tặc Tạ Tôn, chứ đâu phải nói về nghĩa phụ của người.

Vô Kỵ hoang mang không hiểu, nhưng cũng không dám nói nữa.

Tây Hoa Tử cười nhạt, hỏi Vô Kỵ:

- Tiểu đệ đệ, Tạ Tôn là nghĩa phụ của tiểu đệ đệ, đúng không? Hiện giờ Tạ Tôn ở đâu?

Vô Kỵ nhìn mặt phụ mẫu, biết rằng những điều họ nói là vô cùng hệ trọng, nghe Tây Hoa Tử hỏi vậy, bèn lắc đầu:

- Hai nhi không nói đâu.

Năm tiếng “Hai nhi không nói đâu” của nó càng chứng tỏ Tạ Tôn chưa chết.

Tây Hoa Tử trừng mắt nhìn Trương Thúy Sơn, nói:

- Trương ngũ hiệp, vị Ân cô nương của Thiên Ưng giáo kia có đúng là phu nhân của ngũ hiệp chăng?

Trương Thúy Sơn không ngờ lão ta lại hỏi như vậy, liền đáp:

- Phải, nàng là hiền thê của tại hạ.

Tây Hoa Tử gằn giọng:

- Phái Côn Luân chúng tôi có hai đệ tử bị hại bởi tôn phu nhân, biến thành sống dở chết dở, món nợ đó tính sao đây?

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đều kinh ngạc. Ân Tố Tố chặn ngay:

- Nói năng hồ đồ!

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc đó chắc là sự hiểu lầm, vợ chồng tại hạ xa Trung thổ đã mười năm, làm sao có thể bức hại đệ tử của quý phái?

Tây Hoa Tử nói:

- Mười năm trước thì sao? Cao Tắc Thành và Tưởng Đào, hai người bị hại, tính ra cũng mười năm rồi.

Ân Tố Tố hỏi:

- Cao Tắc Thành và Tưởng Đào ư?

Tây Hoa Tử đáp:

- Phu nhân còn nhớ hai người đó chứ? Chỉ sợ phu nhân giết nhiều người quá, nhớ không xuể nữa.

Ân Tố Tố nói:

- Hai người ấy ra sao? Vì cớ gì vụ cho tiểu nữ làm hại họ?

Tây Hoa Tử ngửa mặt cười ha hả, nói:

- Ta vụ cho người, ta vụ cho người ư? Ha ha! Cao Tắc Thành và Tưởng Đào tuy đã mất trí, nhưng vẫn nhớ được một việc, nói ra tên kẻ đã hại họ chính là “Ân... Tố... Tố!”

Ba chữ “Ân Tố Tố”, Tây Hoa Tử dẫn mạnh từng tiếng, cách nói đầy vẻ oán độc, cặp mắt lão trừng trừng nhìn nàng, tựa hồ hận không thể tuốt gươm bằm vằm cho hả giận.

Phong đàn chủ đột nhiên xen vào:

- Khuê danh của đường chủ Tử Vi đường bốn giáo há để cho lão đạo gọi ra tùy tiện?

Đến giới luật thanh quy còn không theo đúng, mà đòi làm tiền bối võ lâm ư? Trình hiền đệ, hiền đệ thử xem trên đời có việc nào vô liêm sỉ đến thế không?

Trình đàn chủ tiếp lời:

- Chưa từng có! Trong danh môn chính phái lại có một gã cuồng đồ như thế, thật tức cười, tức cười!

Tây Hoa Tử cả giận, quát to:

- Hai người bảo ai vô liêm sỉ? Bảo ai tức cười?

Phong đàn chủ không thèm nhìn lão, nói:

- Trình hiền đệ, có kẻ mới học được vài chiêu kiếm pháp võ vẽ đã vội vênh mặt lên, hiền đệ bảo đó là hạng người gì?

Trình đàn chủ nói:

- Phái Côn Luân từ khi Linh Bảo đạo trưởng lìa trần, đời sau càng kém hơn đời trước, thật chẳng ra gì!

Linh Bảo đạo trưởng là sư tổ của Tây Hoa Tử, đức độ và võ công, ai ai trong võ lâm cũng kính phục. Tây Hoa Tử nghe câu đó thì giận tím cả mặt, nhưng không dám đốp lại, nếu bảo câu đó sai, có khác gì vỗ ngực bảo mình giỏi hơn cả sư tổ danh chấn thiên hạ? Lão nhảy ra cửa khoang thuyền, rút kiếm, quát to:

- Tên ác đồ của tà giáo kia, có giỏi hãy ra đây thử sức!

Phong đàn chủ và Trình đàn chủ sợ dĩ muốn khích cho Tây Hoa Tử nổi giận là để giải vây cho Ân Tố Tố, nghĩ Trương Thúy Sơn và Ân đường chủ đã thành phu phụ, quan hệ giữa phái Võ Đang và Thiên Ưng giáo bây giờ đã khác hẳn lúc trước, dù Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn không tiện ra tay thì ít ra cũng không giúp bên nào, như vậy Thiên Ưng giáo đối phó với mấy người của phái Côn Luân quá dễ dàng.

Vệ Tứ Nương cau mày, nhận ra điều đó, nghĩ rằng với sáu bảy người mình và sư ca, không thể địch nổi quá nhiều cao thủ của Thiên Ưng giáo, huống hồ Trương Thúy Sơn trọng tình phu phụ, hẳn sẽ ra tay trợ giúp đối phương, bèn nói:

- Sư ca, người ta lên thuyền bên mình thì là khách, chúng ta nên nghe Du nhị hiệp chỉ giáo là hơn.

Mụ ta đẩy việc xử lý cho Du Liên Châu, nghĩ với danh vọng và địa vị của mình, họ Du không thể thiên vị. Ai ngờ Tây Hoa Tử tính tình nóng nảy, quát to:

- Phái Võ Đang của y đã kết thân gia với Thiên Ưng giáo, hợp dòng ô uế với nhau rồi, y làm sao có thể nói năng công bằng nữa?

Du Liên Châu là người thâm trầm, hỉ nộ không lộ ra ngoài mặt, nghe Tây Hoa Tử nói vậy cũng chỉ im lặng.

Vệ Tứ Nương vội nói:

- Sư ca, sao lại nói năng hồ đồ thế! Phái Võ Đang với phái Côn Luân ta đồng khí liên chi, cội nguồn sâu xa, mười năm nay liên thủ chống địch, quan hệ bền chặt; Du nhị hiệp lại là một hảo hán thiết diện vô tư, anh danh lừng lẫy giang hồ, thiên hạ có ai không khâm phục? Võ Đang ngũ hiệp xử sự đâu có thiên vị bao giờ?

Tây Hoa Tử hừ một tiếng, nói:

- Cái đó chưa chắc!

Vệ Tứ Nương thầm mắng sư ca hồ đồ không hiểu ngụ ý của mụ, bèn cao giọng nói tiếp:

- Sư ca, sư ca tự đừng đắc tội với Võ Đang ngũ hiệp, nếu sư phụ và sư thúc chưởng

môn hỏi tới thì muội không chịu đâu đấy!

Mụ chỉ luôn miệng “Vô Đàng ngũ hiệp”, không đả động gì tới Trương Thúy Sơn. Tây Hoa Tử nghe nhắc tới sư phụ và sư thúc chưởng môn, liền không dám nói nữa.

Du Liên Châu chậm rãi nói:

- Việc này liên quan đến các đại môn phái và đại bang hội trong võ lâm. Tại hạ vô đức vô năng, sao dám đưa ra chủ trương? Hơn nữa, việc này cũng đã mười năm rồi, có tốn thêm nửa năm hay một năm nữa cũng không phải là lâu. Tại hạ phải cùng Trương sư đệ trở về núi Vô Đàng, bẩm rõ với ân sư và đại sư huynh, xin ân sư chỉ thị.

Tây Hoa Tử cười nhạt, nói:

- Cái chiêu “Như phong tự bế” của Du nhị hiệp dùng để thoái thác, quả thực quá cao minh.

Du Liên Châu là người vô cùng trầm tĩnh, không dễ nổi nóng, nhưng Tây Hoa Tử vừa nhạo báng chiêu “Như phong tự bế”, chính là công phu phòng thủ nổi danh thiên hạ của phái Vô Đàng do ân sư Trương Tam Phong sáng tạo, như thế có khác gì Tây Hoa Tử làm nhục ân sư; nhưng Du Liên Châu nghĩ thầm: “Vụ này xử lý không khéo một chút, sẽ dẫn tới kiếp nạn ghê gớm trong võ lâm. Lão đạo sĩ nói năng hồ đồ này chẳng đáng để mình phải tranh biện”.

Tây Hoa Tử thấy Du Liên Châu nghe mấy câu lão vừa nói, liếc nhìn lão một cái, mà ánh mắt như tia chớp, thì giật mình nghĩ thầm: “Sư phụ và sư thúc chưởng môn của ta là cao thủ đứng đầu môn phái, mà nhân thần xem ra không lợi hại bằng người này”. Ánh mắt của Du Liên Châu chợt dịu lại, nói giọng bình thản:

- Tây Hoa đạo huynh có cao kiến gì, tại hạ xin rửa tai lắng nghe.

Tây Hoa Tử vừa bị ánh mắt của Du Liên Châu quét qua, còn khiếp đảm, quay sang nói với Vệ Tứ Nương:

- Sư muội, sư muội bảo sao, không lẽ chuyện của Cao, Tưởng hai người mình đành buông tay cho qua?

Vệ Tứ Nương chưa kịp đáp, bỗng từ hướng nam nổi lên tiếng tù và rền rĩ. Một đệ tử phái Côn Luân chạy vào cửa khoang, nói:

- Phái Không Động và Nga Mi đã tới tiếp ứng!

Tây Hoa Tử và Vệ Tứ Nương cả mừng, Vệ Tứ Nương nói:

- Du nhị hiệp, chúng ta hãy nghe cao kiến của phái Không Động và phái Nga Mi luôn thể.

Du Liên Châu nói:

- Được!

Lý Thiên Viên và Trình đàn chủ đưa mắt nhìn nhau, mặt hơi biến sắc.

Trương Thúy Sơn có thêm nỗi lo: “Phái Nga Mi chẳng đáng ngại, còn phái Không Động có thâm cừu với Tạ Tốn đại ca. Tạ Tốn đã đả thương Không Động ngũ lão, đoạt lấy bộ kinh Thất Thương Quyền, bọn họ chắc chắn đã khổ công truy tìm chỗ ở của đại ca”.

Ân Tổ Tổ cũng nghĩ như thế, lại nghĩ giá như Vô Kỵ không nói ra lời ngây ngô của con trẻ thì sự việc đã dễ xử lý hơn rất nhiều. Thế nhưng nghĩ lại, Vô Kỵ từ nhỏ đến nay chưa bao giờ nghe nói dối, đối với Tạ Tốn tình sâu nghĩa nặng, bỗng dưng nghe bảo nghĩa phụ chết rồi, dĩ nhiên nó phải khóc phải kêu, chẳng thể trách mắng nó. Nàng nhìn má nó còn in vết mấy ngón tay hồng hồng bởi cái tát ban nãy, không khỏi thương thằng bé, bèn kéo nó vào lòng. Vô Kỵ vẫn chưa hết lo, ghé tai mẹ hỏi nhỏ:

- Mẹ, nghĩa phụ chưa chết, phải không mẹ?

Ân Tố Tố cũng ghé tai con, nói nhỏ:

- Chưa. Ta đánh lừa bọn họ đó. Mấy người kia độc ác, xấu xa, muốn hại nghĩa phụ của người đó.

Vô Kỵ chợt hiểu, đưa mắt tức giận nhìn từng người, nghĩ thầm: “Hóa ra các người đều độc ác, xấu xa, định hại nghĩa phụ ta”.

Từ hôm nay, Trương Vô Kỵ bước chân vào chốn giang hồ, bắt đầu thấy sự hiểm ác của lòng người trên thế gian. Nó đưa tay rờ má, cái tát của mẹ nó vẫn còn đau rát. Nó biết tuy là mẫu thân đánh nó, nhưng lại do mấy kẻ độc ác xấu xa kia gây nên. Từ nhỏ đến giờ nó sống trong vòng tay bao bọc yêu chiều của cha mẹ và nghĩa phụ, đâu biết trên đời có những kẻ địch tâm địa độc ác. Tuy Tạ Tốn đã kể chuyện Thành Côn, nhưng mới chỉ là tai nghe, đến lúc này nó mới mắt thấy và đối mặt trực tiếp với kẻ địch.

Tây Hoa Tử tới giữa tấm ván, chợt nghe sau lưng có tiếng gió thoảng, kèm theo một tiếng xoẹt nhỏ, dưới chân bỗng hẫng hụt, tấm ván bắc cầu gãy rời làm đôi. Lão ta vội tung mình nhảy lên, nhưng nhảy lên rồi đâu có thể nhảy lên lần nữa, “ùm” một tiếng, lão ta rơi xuống biển.

Hồi 9

Thất hiệp trùng phùng, mừng mừng tủi tủi

Một lúc sau, có sáu bảy người thuộc phái Không Động, phái Nga Mi bước vào khoang thuyền chào hỏi Du Liên Châu, Tây Hoa Tử, Vệ Tứ Nương. Dẫn đầu phái Không Động là một lão niên gầy gò rần rỏi, mặc áo vải gai. Dẫn đầu phái Nga Mi là một ni cô trung niên. Đám người vừa tới thấy bọn Lý Thiên Viên ở trong khoang thuyền thì không khỏi kinh ngạc.

Tây Hoa Tử lớn tiếng nói:

- Đường tam gia, Tĩnh Hư sư thái, phái Võ Đang đã liên thủ với Thiên Ưng giáo rồi! Kỳ này phe ta thua thiệt hẳn.

Lão niên gầy gò mặc áo vải gai là Đường Văn Lượng, một trong Không Động ngũ lão, còn ni cô Tĩnh Hư sư thái là đại đệ tử đời thứ tư của phái Nga Mi, đều là hảo thủ có danh vọng trong võ lâm, nghe Tây Hoa Tử nói vậy liền sững sờ. Tĩnh Hư sư thái là người tinh tế, vốn biết tính nóng nảy bộp chộp của Tây Hoa Tử, nên chưa nói gì. Riêng Đường Văn Lượng lập tức trợn mắt nhìn Du Liên Châu, hỏi:

- Du nhị hiệp, có đúng thế không?

Du Liên Châu chưa đáp, Tây Hoa Tử đã cướp lời:

- Phái Võ Đang đã kết thông gia với Thiên Ưng giáo, Trương Thúy Sơn đã thành ái tề của Ân Thiên Chính...

Đường Văn Lượng lấy làm lạ, nói:

- Trương ngũ hiệp mất tích mười năm, nay đã biết ở đâu rồi ư?

Du Liên Châu chỉ Trương Thúy Sơn, nói:

- Đây là ngũ sư đệ Trương Thúy Sơn của tại hạ, còn vị này là cao nhân tiên bối của phái Không Động, Đường tam gia Đường Văn Lượng, đôi bên hãy làm quen đi nào.

Tây Hoa Tử lại nói:

- Vợ chồng Trương Thúy Sơn biết chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn, nhưng không chịu nói ra, lại còn tung tin bịa đặt rằng Tạ Tồn đã chết.

Đường Văn Lượng vừa nghe mấy chữ “Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn” thì vừa sợ vừa tức, quát hỏi:

- Hắn ở đâu?

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc này tại hạ phải bẩm rõ với gia sư trước đã, chưa thể nói bây giờ, mong các vị hãy lượng thứ.

Đường Văn Lượng mắt như tóe lửa, quát:

- Tên ác tặc Tạ Tồn ở đâu? Hắn giết cháu ta, Đường mỗ thề không đội trời chung với hắn. Hắn ở đâu? Người có nói hay không?

Câu sau cùng giọng của lão thật gay gắt, không còn nể nang gì hết.

Ân Tổ Tổ lạnh lùng nói:

- Các hạ chẳng qua là nhân vật có tuổi của phái Không Động, đâu đủ tư cách truy vấn Trương ngũ gia? Các hạ là bậc chí tôn trong võ lâm, hay là chưởng môn phái Võ Đang?

Đường Văn Lượng cả giận, giơ cả mười ngón tay toan bỏ về phía Ân Tổ Tổ, nhưng thấy nàng là một thiếu phụ mảnh mai, còn mình đường đường là nhân vật tiên bối

thành danh trong võ lâm, thật không tiện động thủ với nàng, đành nén giận hỏi Trương Thúy Sơn:

- Vị này là ai?

Trương Thúy Sơn nói:

- Là hiền thê của tại hạ.

Tây Hoa Tử nói xen vào:

- Chính là thiên kim ái nữ của Ân đại giáo chủ Thiên Ưng giáo. Hừ, yêu nữ của tà giáo, có tốt lành gì.

Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính võ công tinh thâm, cho tới nay, những ai trong võ lâm từng động thủ với Ân giáo chủ, chưa một ai chống đỡ nổi mười chiêu. Đường Văn Lượng vừa nghe nói nàng là nữ nhi của Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính thì bất giác e ngại, chỉ nói:

- Được, được, được lắm!

Tĩnh Hư sư thái từ khi bước vào khoang thuyền vẫn im lặng, bây giờ mới lên tiếng:

- Việc này đầu đuôi ra sao, mong Du nhị hiệp cho biết.

Du Liên Châu nói:

- Chuyện này có rất nhiều uẩn khúc, lại kéo dài đã mười năm, nhất thời chưa thể làm sáng tỏ ngay một lúc. Thôi để ba tháng sau, tề phái sẽ thiết yến tại lầu Hoàng Hạc ở Vô Xương, mời hết thầy các môn phái, bang hội hữu quan tham dự, đúng sai phải trái thế nào, bấy giờ sẽ rõ. Ý các vị ra sao?

Tĩnh Hư sư thái gật đầu:

- Như thế rất hay.

Đường Văn Lượng nói:

- Đúng sai phải trái, ba tháng sau luận cũng được, nhưng ác tặc Tạ Tốn ẩn thân nơi đâu, mong Trương ngũ hiệp hãy nói ngay cho!

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Hiện giờ quả thực chưa tiện nói ra.

Đường Văn Lượng tuy rất bất mãn, nhưng nghĩ thâm phái Vô Đang đã liên thủ với Thiên Ưng giáo, vậy tạm thời đành chịu, song lẽ công bằng là ở lòng người, để xem ba tháng sau họ sẽ ăn nói thế nào với quần hùng thiên hạ. Cho nên lão không nói thêm, liền đứng dậy, chấp tay nói:

- Vậy ba tháng sau tái kiến, cáo từ.

Tây Hoa Tử nói:

- Đường tam gia, mấy người chúng tôi đi nhờ thuyền các hạ trở về, có được chăng?

Đường Văn Lượng nói:

- Được, có gì mà không được

Tây Hoa Tử nói với Vệ Tứ Nương:

- Sư muội, mình đi thôi.

Lão vốn đi cùng thuyền với Du Liên Châu tới đây, bây giờ làm thế, rõ ràng coi phái Vô Đang là thù địch. Du Liên Châu vẻ mặt thản nhiên, khách sáo tiễn ra mũi thuyền, nói:

- Chúng tôi về núi bầm rõ với sư tôn, rồi sẽ gửi thiệp mời quý vị tới dự anh hùng yến.

Ân Tổ Tổ đột nhiên nói:

- Tây Hoa đạo trưởng, tiểu nữ có một việc muốn thỉnh giáo.

Tây Hoa Tử ngạc nhiên quay đầu lại hỏi:

- Việc gì vậy?

Ân Tố Tố nói:

- Đạo trưởng cứ luôn miệng bảo tiểu nữ là yêu nữ tà giáo, không biết tà ở việc gì, yêu ở chỗ nào?

Tây Hoa Tử sững người, nói:

- Tà ma ngoại đạo, hồ mị yêu dân, thì là như thế, cần gì phải nói nhiều? Nếu không tại sao đường đường một vị Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang lại bị người mê hoặc kia chứ? Hi hi ha ha!

Nói đoạn lão ta cười khẩy một hồi.

Ân Tố Tố nói:

- Được, đa tạ đã chỉ điểm!

Tây Hoa Tử thấy câu nói của mình khiến cho Ân Tố Tố á khẩu vô ngôn, cũng lấy làm bất ngờ, thấy nàng không nói gì nữa, bèn bước lên tám ván bắc cầu đi sang thuyền phái Không Động.

Hai chiếc hải thuyền đều thuộc loại lớn có ba cột buồm, tuy đậu cạnh nhau nhưng cũng cách nhau ngót hai trượng, cầu ván bắc ngang rất dài. Tây Hoa Tử đối đáp mấy câu với Ân Tố Tố, nên thành người đi sau cùng, mấy người kia đã sang chiếc thuyền bên kia cả rồi. Tây Hoa Tử đi tới giữa tám ván, chợt nghe sau lưng có tiếng gió thoảng, kèm theo một tiếng xoẹt nhỏ. Lão ta tuy tính tình nóng nảy, song võ công chẳng phải vừa, hành tẩu giang hồ đã nhiều, biết là có kẻ ám toán nên lập tức quay người lại rút trường kiếm cầm lăm lăm. Ngay lúc đó, lão ta thấy dưới chân hẫng hụt, tám ván bắc cầu đã gãy rời làm đôi. Lão ta vội tung mình nhảy lên, nhưng giữa hai chiếc thuyền là khoảng không, dưới chân là biển sâu màu lam, nhảy thêm rồi đâu có thể nhảy lên lần nữa, “ùm” một tiếng, lão ta đã rơi xuống nước.

Tây Hoa Tử không biết bơi, thế là phải uống liền mấy ngụm nước mặn, hai tay đập loạn xạ, đột nhiên túm được một sợi dây thừng, lão mừng quá, giữ chặt lấy, cảm thấy có người đang kéo dây đưa mình lên mặt nước. Tây Hoa Tử ngẩng đầu nhìn, thấy người cầm đầu dây chính là Trình đàn chủ của Thiên Ưng giáo, đang tùm tùm cười.

Thì ra Ân Tố Tố giận lão nói năng vô lễ, đợi lúc khách qua thuyền, bí mật dặn Phong Trình hai đàn chủ sắp đặt mưu kế. Phong đàn chủ nổi danh giang hồ về tuyệt kỹ sử dụng ba mươi sáu lưỡi phi đao, xuất thủ vừa nhanh vừa chuẩn xác. Mỗi lưỡi phi đao đều do thợ giỏi rèn bằng thép ròng, mỏng như lá liễu, sắc bén lạ thường; đối thủ nếu đưa binh khí ra đỡ phi đao của y, thường là binh khí sẽ bị tiện đứt. Vừa rồi y dùng phi đao cắt ván cầu, chỉ nghe xoẹt một tiếng nhỏ là ván đã đứt luôn. Trình đàn chủ đứng bên chuẩn bị sẵn dây thừng, đợi Tây Hoa Tử uống vài ngụm nước biển mới tung dây kéo lão ta lên.

Bọn Vệ Tứ Nương, Đường Văn Lượng thấy Tây Hoa Tử rơi xuống biển, tuy đoán là thủ đoạn của đối phương nhưng Phong đàn chủ xuất thủ quá lẹ, mọi người lại chỉ chú ý phía trước, đâu có ai nhìn thấy ván cầu đứt đôi như thế nào, đến lúc mọi người hô cứu thì Trình đàn chủ đã kéo được Tây Hoa Tử lên mặt nước.

Tây Hoa Tử nén giận, định bụng khi lên trên thuyền sẽ lập tức tấn công đối phương. Nào ngờ Trình đàn chủ chỉ kéo lão lên cách mặt nước chừng một thước, rồi không kéo nữa, mà nói:

- Đạo trưởng, nhất thiết không được động đậy, tại hạ sức yếu, đạo trưởng cử động mạnh e rằng tại hạ tuột tay thì nguy đấy.

Tây Hoa Tử nghĩ thầm, nếu y giả bộ ngây dại, cho mình rơi xuống biển lần nữa, chỉ e chẳng phải chuyện đùa, thôi đành nắm chắc dây thừng ở yên một chỗ, không dám manh động.

Trình đàn chủ nói:

- Cẩn thận này!

Cánh tay y hất một cái, sợi thừng vút lên không thành một nửa vòng tròn. Cánh tay y quá khỏe, hất một cái mà đẩy Tây Hoa Tử văng đi xa bảy, tám trượng, rồi kéo giật lại, cho rơi xuống thuyền bên kia.

Tây Hoa Tử buông dây ra, hai chân đặt trên sàn thuyền. Thanh kiếm của lão ta đã bị rơi xuống biển, lúc này lão ta giận điên người, lại nghe tiếng reo cười nổi lên bên thuyền của Thiên Ưng giáo, liền rút thanh bội kiếm của Vệ Tứ Nương đang giắt bên lưng, toan nhảy qua thí mạng. Nhưng hai thuyền cách nhau quá xa, khó lòng vọt qua, lão ta đành hậm hực dậm chân, chỉ tay chửi rủa, chẳng làm gì được.

Ân Tố Tố bõn cợt Tây Hoa Tử như thế, Du Liên Châu nhìn thấy hết, nghĩ thầm thiếu phụ này quả thực tà môn, không phải mối lương duyên của ngũ đệ, bèn nói:

- Ân, Lý hai vị đường chủ, phiền hai vị về bẩm báo với Ân giáo chủ, ba tháng sau yến hội tại lầu Hoàng Hạc ở Vũ Xương, nếu lão nhân gia không coi là nhẹ, thỉnh người giá lâm. Hôm nay chúng ta từ biệt ở đây. Ngũ đệ, ngũ đệ theo huynh về gặp ân sư chứ?

Trương Thúy Sơn nói:

- Vâng!

Ân Tố Tố thấy Du Liên Châu nói vậy, có ý bảo vợ chồng nàng phải xa nhau, bèn ngẩng lên nhìn trời, rồi cúi xuống sàn thuyền.

Trương Thúy Sơn biết nàng có ý nhắc lại lời thề “Trên trời dưới đất, vĩnh viễn bên nhau”, bèn nói:

- Nhị ca, tiểu đệ muốn đưa thê tử về khấu kiến ân sư, chờ khi nào lão nhân gia cho phép, sẽ đi bái kiến nhạc phụ, nhị ca nghĩ có được chăng?

Du Liên Châu hơi trù trừ, nghĩ thầm mình không nỡ bảo phu thê phụ tử sư đệ phải phân ly, nên gật đầu nói:

- Thế cũng được.

Ân Tố Tố cả mừng, nói với Lý Thiên Viên:

- Sư thúc, sư thúc hãy về bẩm với phụ thân tiểu nữ, rằng đứa con bất hiếu này may mắn thoát chết, ít bữa nữa sẽ trở về tổng đà bái kiến lão nhân gia.

Lý Thiên Viên nói:

- Hay lắm, ta ở tổng đà sẽ cung kính chờ đón hai vị đại giá.

Đoạn đứng lên cáo biệt Du Liên Châu.

Ân Tố Tố hỏi:

- Phụ thân tiểu nữ có khỏe không?

Lý Thiên Viên nói:

- Khỏe, khỏe lắm! Xem ra tinh thần còn mạnh mẽ hơn xưa.

Ân Tố Tố lại hỏi:

- Còn ca ca của tiểu nữ?

Lý Thiên Viên nói:

- Khỏe lắm! Lệnh huynh mấy năm nay vô công đột phi mãnh tiến, khiến sư thúc cố theo chẳng kịp, thật đáng hổ thẹn cho ta!

Ân Tố Tố mỉm cười:

- Sư thúc lại giấu cọt diệt nhi rồi.

Lý Thiên Viên nghiêm mặt nói:

- Ta không nói đùa đâu! Ngay cả phụ thân người cũng phải khen ngợi là hẳn đã giỏi hơn thầy, người bảo thể có lợi hại không nào?

Ân Tố Tố nói:

- Ôi, trước mặt người ngoài, sư thúc mè khen mè dài đuôi, không sợ Du nhị hiệp chê cười hay sao!

Lý Thiên Viên cười:

- Trương ngũ hiệp đã là rể quý của chúng ta, Du nhị hiệp đâu còn là người ngoài nữa.

Nói xong ôm quyền cung kính chào, rồi bước ra khỏi khoang thuyền.

Du Liên Châu nghe mấy câu đó, trong lòng chẳng vui chút nào, chỉ hơi cau mày, không nói gì.

Trương Thúy Sơn chờ đám giáo chúng Thiên Ưng giáo rời thuyền rồi, vội hỏi:

- Nhị ca, thương thế của tam ca sau đó ra sao? Tam ca có... đỡ chút nào không?

Du Liên Châu “ừm” một tiếng, hồi lâu không đáp. Trương Thúy Sơn thì bồn chồn, chằm chằm nhìn sư ca, trong lòng cứ nổi lên cảm giác lo lắng, chỉ sợ nghe sư ca nói đến chữ “chết”.

Du Liên Châu chậm rãi nói:

- Tam đệ không chết, nhưng so với chết cũng chẳng khác bao nhiêu. Tam đệ tàn phế suốt đời, tứ chi không cử động được. Du Đại Nham Du tam hiệp, than ôi, trên giang hồ không còn nhân vật đó nữa!

Trương Thúy Sơn nghe nói tam ca không chết, lòng mừng rỡ, nhưng nghĩ tới một vị sư ca anh phong hiệp cốt mà phải chịu cảnh như thế thì chàng không nhịn được ứa nước mắt, nghẹn ngào hỏi:

- Cừu nhân hại tam ca là ai? Đã tìm ra chưa?

Du Liên Châu không đáp, ngoảnh đầu lại, đột nhiên mục quang như hai tia chớp chiếu thẳng vào mặt Ân Tố Tố, nghiêm nghị hỏi:

- Ân cô nương, cô nương có biết kẻ hại Du tam đệ của ta là ai không?

Ân Tố Tố không khỏi run rẩy, nói:

- Nghe bảo gân cốt tứ chi của Du tam hiệp bị người ta dùng “Kim cương chỉ lực” của phái Thiếu Lâm bẻ gãy.

Du Liên Châu nói:

- Đúng thế. Cô nương không biết là ai ư?

Ân Tố Tố lắc đầu, nói:

- Muội không biết.

Du Liên Châu không để ý đến nàng nữa, nói:

- Ngũ đệ, phái Thiếu Lâm nói là đệ đã giết tất cả già trẻ lớn bé của tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An, lại giết cả mấy vị tăng nhân phái Thiếu Lâm. Việc đó thật hay giả?

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc đó...

Ân Tố Tố nói xen vào:

- Việc đó không liên quan gì tới ngũ ca, tất cả là do muội giết đấy.

Du Liên Châu nhìn nàng, mục quang lộ vẻ cực kỳ thống hận, nhưng trong giây lát liền

dịu đi, vẻ mặt trở lại bình hòa, nói:

- Ta cũng biết ngũ đệ không đời nào giết người bừa bãi. Vì chuyện đó mà phái Thiếu Lâm ba lần cử người lên núi Võ Đang lý luận, song vì ngũ đệ đột nhiên mất tích, võ lâm ai ai cũng biết, nên việc đó không có ai đối chứng.

Nếu là mười năm trước, những lời giáo huấn nghiêm khắc của Du Liên Châu hẳn đã làm cho Ân Tố Tố thẹn quá hóa thù, rút kiếm gây chuyện; nhưng bây giờ nàng thấy Trương Thúy Sơn cung kính vâng dạ, nên chỉ nghĩ thầm: “Mình chẳng muốn nghe mấy lời nhân nghĩa đạo đức, nhưng nếu cãi lại, chỉ e Trương lang thêm khó xử, thôi đành nhường nhịn vậy”. Nàng bèn dặt tay Vô Kỳ, nói:

- Vô Kỳ, để mẹ cho con ra xem chiếc thuyền lớn, con chưa bao giờ thấy nó, phải không?

Trương Thúy Sơn đợi thê tử ra khỏi khoang rồi, mới nói:

- Nhị ca, mười năm qua, tiểu đệ...

Du Liên Châu xua tay, nói:

- Ngũ đệ, huynh đệ hai ta bụng nào dạ nấy, tình như cốt nhục, dù có họa lớn đến mấy, nhị ca cũng sống chết cùng với ngũ đệ. Chuyện của phu phụ ngũ đệ, đừng nói với nhị ca vội, để về núi nghe sư phụ định đoạt. Nếu sư phụ trách phạt ngũ đệ, cả huynh đệ bảy người chúng ta cùng quỳ xuống cầu xin, hài nhi của ngũ đệ cũng đã lớn ngần này rồi, không lẽ sư phụ còn bắt phu thê phụ tử ngũ đệ mỗi người một ngã sao?

Trương Thúy Sơn cả mừng, nói:

- Đa tạ nhị ca.

Du Liên Châu bề ngoài cứng rắn, bên trong nhiệt thành, trong Võ Đang thất hiệp chính là người ít nói cười nhất, được năm sư đệ kính nể Du Liên Châu còn hơn cả so với đại sư ca Tống Viễn Kiều. Thực ra Du Liên Châu đối đãi với sư huynh đệ tình sâu nghĩa nặng, khi Trương Thúy Sơn đột nhiên mất tích, trong lòng Du Liên Châu đau đớn như muốn phát điên, nhưng ngoài mặt làm như vô sự; hôm nay sư huynh sư đệ trùng phùng, thực là hỉ sự đầu tiên trong đời Du Liên Châu, nhưng Du vẫn phải giữ vẻ nghiêm nghị, giáo huấn cho Ân Tố Tố một chập, bây giờ chỉ còn hai huynh đệ với nhau thì mới hơi lộ chân tình.

Điều Du Liên Châu lo ngại nhất là Ân Tố Tố đã giết quá nhiều đệ tử Thiếu Lâm, việc đó quyết không dễ thu xếp chút nào, nhưng tâm ý đã định sẵn, dù mình chết cũng phải bảo hộ cho gia đình sư đệ bình an chu toàn.

Trương Thúy Sơn lại hỏi:

- Nhị ca, bên mình xảy ra tranh chấp lớn với Thiên Ưng giáo, có phải cũng là vì phu phụ tiểu đệ? Việc này làm cho tiểu đệ vô cùng lo lắng.

Du Liên Châu không đáp, hỏi lại:

- Việc trên Vương Bàn sơn đảo đầu đuôi thế nào?

Trương Thúy Sơn bèn thuật lại việc chàng đêm nọ tiến vào tiêu cực Long Môn ra sao, gặp Ân Tố Tố thế nào, cùng đi dự lễ giương đao lập uy của Thiên Ưng giáo tại Vương Bàn sơn đảo ra sao, sau đó Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn ra tay tàn sát, đoạt lấy thanh đao Đồ Long và bức hai người xuống thuyền ra biển thế nào, nhất loạt kể hết.

Du Liên Châu nghe hết câu chuyện, hỏi rõ vụ Cao Tắc Thành và Tưởng Đào của phái Côn Luân, trầm ngâm một hồi, rồi nói:

- Hóa ra như vậy. Nếu cuối cùng ngũ đệ không trở về, không biết các uẩn khúc bên

trong đến bao giờ mới sáng tỏ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, nghĩa huynh của tiểu đệ... à, Tạ Tồn thực ra không phải hạng người tàn ác tới mức không thể cải hóa. Nhị ca, Tạ Tồn như thế chẳng qua là vì trong đời Tạ Tồn bị một tai họa quá bi thảm; tiểu đệ hiện đã kết nghĩa kim lan với Tạ Tồn.

Du Liên Châu gật đầu, nghĩ thầm: “Lại thêm một chuyện khó thu xếp lắm đây”.

Trương Thúy Sơn nói tiếp:

- Tiếng rống của nghĩa huynh tiểu đệ có một uy lực ghê gớm, làm cho tất cả mọi người trên Vương Bàn sơn đảo mất trí, Tạ Tồn bảo rằng mọi người tuy không chết nhưng sẽ hóa thành điên dại, như thế thì việc Tạ Tồn đoạt được thanh đao Đồ Long mới không bị lộ ra ngoài.

Du Liên Châu nói:

- Tạ Tồn hành sự hung ác, nhưng y quả là một kỳ nhân, có điều là y tính trăm điều vẫn sót một điều, quên mất một người.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Là ai vậy?

Du Liên Châu nói:

- Bạch Quy Thọ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Là đàn chủ Huyền Vũ đàn của Thiên Ưng giáo ư?

Du Liên Châu nói:

- Đúng thế. Cứ như lời ngũ đệ, trong số quần hào hiện diện hôm đó trên Vương Bàn sơn đảo, thì Bạch Quy Thọ nội công thâm hậu hơn cả, bị Tạ Tồn phun rượu đánh ngã ra chết giắc. Khi Tạ Tồn thi triển “Sư tử hồng”, Bạch Quy Thọ giả dụ chưa chết giắc, thì chắc cũng đã mất trí vì tiếng hú đó...

Trương Thúy Sơn vỗ đùi, nói:

- Phải rồi, lúc ấy Bạch Quy Thọ vẫn nằm bất tỉnh dưới đất, không nghe tiếng hú, nhờ vậy sau này thần trí vẫn tỉnh táo! Nghĩa huynh của tiểu đệ tuy tính toán kín kẽ, song không nghĩ ra điều này.

Du Liên Châu thở dài, nói:

- Từ Vương Bàn sơn đảo trở về mà không bị mất trí, chỉ có một mình Bạch Quy Thọ. Phái Côn Luân nội công tuy có chỗ độc đáo, nhưng công lực của Cao Tắc Thành và Tưởng Đào còn thô thiển, từ đó thành phế nhân ngẩn ngẩn ngơ ngơ. Hỏi hai người ai đã làm hại họ, Tưởng Đào chỉ lắc đầu không nói, còn Cao Tắc Thành thì trước sau chỉ nói tên một người là Ân Tố Tố.

Du Liên Châu ngừng giây lát, nói tiếp:

- Bây giờ nhị ca mới biết, thì ra Cao Tắc Thành khắc sâu hình bóng Ân Tố Tố trong đầu hẳn. Hừm, lần sau Tây Hoa Tử còn nói năng xác xược, nhị ca sẽ cho lão biết tay! Đệ tử phái Côn Luân của lão hành sự bất cẩn, lại đi trách cứ người khác.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu Bạch Quy Thọ đã không bị mất trí, hẳn y phải biết rõ mọi nguyên ủy chứ.

Du Liên Châu nói:

- Thế nhưng y lại không chịu nói ra, ngũ đệ có biết tại sao không?

Trương Thúy Sơn nghĩ một chút, hiểu ra:

- Phải rồi, Thiên Ưng giáo muốn một mình đoạt lại thanh đao Đồ Long, không chịu tiết lộ cái tin chỉ riêng họ biết, nên trước sau cứ bảo là họ không biết gì.

Du Liên Châu nói:

- Cuộc tranh chấp lớn trong võ lâm hiện nay chính từ đó mà ra. Phái Côn Luân nói Ân Tố Tố làm hại Cao Tắc Thành và Trương Đào, mấy huynh đệ chúng ta cũng đều bảo ngũ đệ bị Thiên Ưng giáo hạ độc thủ.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Thế việc tiểu đệ đến Vương Bàn sơn đảo cũng do Bạch Quy Thọ nói ra ư?

Du Liên Châu nói:

- Không, y không chịu nói gì cả. Nhị ca cùng tứ đệ, lục đệ tới Vương Bàn sơn đảo tra xét, thấy hai mươi bốn chữ lớn ngũ đệ viết trên vách núi bằng thiết bút, mới biết ngũ đệ có tham dự lễ “giương đao lập uy” của Thiên Ưng giáo. Ba người chúng ta tìm không thấy tung tích gì của ngũ đệ trên đảo, bèn đi gặp Bạch Quy Thọ dò hỏi. Bạch Quy Thọ nói năng xác xược, bị ta cho một chưởng. Ít lâu sau phái Côn Luân có người tìm đến, nhưng bị thua to, bị Thiên Ưng giáo giết mất hai người. Mười năm qua, cừu oán đôi bên cứ ngày càng sâu.

Trương Thúy Sơn vô cùng ân hận, nói:

- Chỉ vì phụ phụ tiểu đệ khiến cho bao nhiêu người vô tội của các môn phái gặp nạn, tiểu đệ làm sao có thể yên lòng? Tiểu đệ về bẩm ân sư rồi sẽ đến các môn phái giải thích sự hiểu lầm, chịu tội với họ.

Du Liên Châu thở dài, nói:

- Cái đó do trời xui đất khiến, chứ không thể trách ngũ đệ. Hôm ấy sư phụ sai ta và thất đệ đi Lâm An, bảo hộ tiêu cục Long Môn nhưng tới Giang Tây thì gặp chuyện đại bất bình, hai huynh đệ ta buộc phải ra tay, thành ra chậm mất mấy ngày, dù cứu được mười mấy người vô tội; khi đến Lâm An thì vụ huyết án ở tiêu cục Long Môn xảy ra mất rồi. Lẽ ra, nếu chỉ vì việc của hai vợ chồng ngũ đệ thì cũng chỉ xảy ra tranh chấp giữa phái Võ Đang và phái Côn Luân với Thiên Ưng giáo mà thôi. Nhưng Thiên Ưng giáo vì muốn đoạt lại thanh đao Đồ Long mà trước sau không nhắc gì đến Tạ Tốn, thành thử các môn phái, bang hội, như Cự Kinh, Hải Sa, Thần Quyền... đều đổ riệt món nợ máu bang chủ, chưởng môn cho Thiên Ưng giáo. Thiên Ưng giáo do đó trở thành đích nhắm của các giới giang hồ.

Trương Thúy Sơn thở dài:

- Chẳng hiểu thanh đao Đồ Long kia có cái gì ghê gớm mà nhạc phụ của tiểu đệ phải gánh thay người khác cái họa này?

Du Liên Châu nói:

- Ta chưa từng gặp lệnh nhạc, nhưng cái việc ông ta thống lãnh Thiên Ưng giáo đơn độc chống lại quần hùng, khí phách đó khiến ngay cả địch thủ của ông ta cũng phải thán phục.

Trương Thúy Sơn nói:

- Các phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Không Động, hoàn toàn không tham dự đại hội Vương Bàn sơn đảo, vì lẽ gì cũng kết oán cừu với Thiên Ưng giáo?

Du Liên Châu nói:

- Chuyện đó thì là do nghĩa huynh Tạ Tốn của đệ mà ra. Thiên Ưng giáo muốn đoạt lại thanh đao Đồ Long, nhiều phen liên tiếp cho hải thuyền ra các hải đảo tìm kiếm Tạ Tốn.

Nên biết cái kim giấu trong bọc mãi cũng có ngày lòi ra. Bạch Quy Thọ giữ mồm giữ miệng đến mấy, cái tin kia cũng lộ ra ngoài. Nghĩa huynh của đệ trước đây mạo danh Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn, gây ra hơn ba chục vụ đại án khắp Giang Nam, Giang Bắc; giết hại vô số nhân vật thành danh của các môn phái, việc đó ngũ đệ biết chứ?

Trương Thúy Sơn gật đầu, hạ giọng, nói:

- Mọi người rốt cuộc đã biết Tạ Tốn là hung thủ.

Du Liên Châu nói:

- Khi gây án, Tạ Tốn đều viết trên tường hàng chữ lớn “Người ra tay là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn”. Hồi ấy mấy sư huynh đệ chúng ta theo lệnh sư phụ, từng xuống núi tra xét, quả thật bấy giờ chẳng biết hung thủ là ai, mà Thành Côn trước sau vẫn không lộ diện. Khi cái tin Thiên Ưng giáo đi tìm tung tích Tạ Tốn bị lộ, các mưu sĩ của các môn phái mới nghĩ ra rằng Tạ Tốn vốn là đệ tử truyền nhân duy nhất của Thành Côn, sau không rõ vì cớ gì mà sư đồ bất hòa, trở mặt thành kẻ thù, vậy thì kẻ mạo danh Thành Côn giết người kia chỉ có thể là Tạ Tốn. Ngũ đệ thử xem Tạ Tốn giết hại bao nhiêu người, sự vụ lan rộng biết chừng nào? Chỉ riêng cái việc Không Kiến đại sư của phái Thiếu Lâm bị y đâm chết, cũng đã có bao nhiêu người muốn giết y cho hả giận.

Trương Thúy Sơn trông vẻ mặt thật khổ sở, nói:

- Nghĩa huynh của tiểu đệ tuy sửa lỗi hướng thiện, nhưng hai tay nhuốm quá nhiều máu, ôi... nhị ca, lòng đệ rối như tơ vò, chẳng biết phải làm sao cho đúng.

Du Liên Châu nói:

- Sư huynh sư đệ chúng ta đã vì ngũ đệ mà đến hỏi tội Thiên Ưng giáo. Phái Côn Luân vì Cao, Tưởng hai gã mà đến hỏi tội Thiên Ưng giáo. Bang Cự Kinh vì bang chủ chết thảm mà đến hỏi tội Thiên Ưng giáo. Ngoài phái Thiếu Lâm còn bao nhiêu nhân vật bạch đạo hắc đạo vì muốn biết tung tích Tạ Tốn mà đến hỏi tội Thiên Ưng giáo. Mười năm qua, song phương đại chiến đã năm trận, tiểu chiến không sao đếm xuể. Tuy mỗi lần đại chiến Thiên Ưng giáo đều thua, nhưng nhạc phụ của ngũ đệ bị quân hùng vây đánh như thế mà vẫn đứng vững, quả là một nhân vật kiệt xuất! Đương nhiên, các danh môn chính phái như Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi thấy sự việc chưa minh bạch, có quá nhiều uẩn khúc, xem chừng Thiên Ưng giáo hoàn toàn không phải là thủ phạm chính nên mỗi lần ra tay đều có phần nương nhẹ, các môn phái còn lại thì nhất quyết sống còn. Lần này chúng ta nghe tin Thiên Thị đường Lý đường chủ của Thiên Ưng giáo đưa thuyền ra biển tìm Tạ Tốn, bèn bí mật bám theo, mong lần ra chút manh mối nào chẳng. Ai ngờ Lý đường chủ thấy tình hình bất ổn, không chịu để chúng ta bám đuôi, thế là phái Côn Luân động thủ với họ. Nếu phu phụ ngũ đệ không đi bè tới nơi, hai bên chắc còn mất thêm không ít hảo thủ.

Trương Thúy Sơn lặng lẽ nhìn kỹ sư ca, thấy Du Liên Châu hai bên tóc mai đã nhuốm bạc, trán có nhiều nếp nhăn, nói:

- Nhị ca, mười năm qua nhị ca vất vả quá nhiều. Tiểu đệ may mắn sống sót trở về, được gặp lại nhị ca, tiểu đệ... tiểu đệ...

Du Liên Châu thấy sư đệ nước mắt lưng tròng, nói:

- Võ Đang thất hiệp lại quây quần bên nhau, quả là đại hỉ sự. Từ khi tam đệ trọng thương, ngũ đệ mất tích, giang hồ đã đổi tên huynh đệ ta thành Võ Đang ngũ hiệp, ha ha, hôm nay thất hiệp sẽ trùng chấn thanh uy...

Chợt nhớ Du Đại Nham tàn phế nằm một chỗ, tuy bảy người còn đủ, nhưng đâu còn

có thể cùng nhau sánh vai hành hiệp giang hồ như ngày nào, thì lòng chàng không khỏi tê tái buồn.

Thuyền đi về phương nam mười mấy ngày thì đến cửa sông Trường Giang, cả bọn đổi sang giang thuyền mà đi về phía thượng lưu.

Vợ chồng Trương Thúy Sơn thay bộ y phục lam lũ bằng da thú, trông hai người thật là một cặp đẹp đôi, phong tư chẳng khác ngày xưa là mấy. Vô Kỵ mặc bộ cánh mới, tóc tết thành hai cái bím buộc dải lụa đỏ, trông thật hoạt bát dễ thương.

Du Liên Châu chuyên tâm học võ, không vợ con gì nên đối với Vô Kỵ hết sức yêu thương, có điều là tính nết nghiêm nghị, trầm mặc ít nói, sắc diện lạnh lùng. Vô Kỵ cảm nhận rằng vị sư bá mặt lạnh như tiền này thật ra rất cứng nóc, nên mỗi lúc thư nhàn nó lại sà vào hỏi sư bá đủ thứ. Thằng bé sinh ra nơi hoang đảo, mọi thứ trên đất liền chưa thấy bao giờ, nên đối với nó cái gì cũng mới lạ. Du Liên Châu chẳng khó chịu về việc đó, thường ôm nó ngồi ở mũi thuyền ngắm phong cảnh đôi bờ. Vô Kỵ hỏi mười câu, chàng trả lời vắn tắt một câu.

Hôm ấy đến chân núi Đồng Quan, huyện Đồng Lăng, tỉnh An Huy, trời đã xế chiều, chiếc thuyền đậu lại cạnh một thị trấn nhỏ. Nhà thuyền lên bờ mua rượu thịt. Phu phụ Trương Thúy Sơn và Du Liên Châu ở dưới thuyền pha trà nhàn đàm.

Vô Kỵ chơi đùa quanh quán ở mũi thuyền, thấy trên bến có một lão hành khất đang ngồi đùa giỡn với rắn, trên cổ lão quấn một con rắn xanh, còn trên tay là một con rắn lớn mình đen chấm trắng. Con rắn đen ấy cứ luồn qua chui lại, vừa cuộn khoanh trên đầu, thoát một cái đã trườn xuống lưng, vô cùng sinh động. Vô Kỵ ở Bằng Hỏa đảo chưa nhìn thấy rắn lần nào, giờ xem cảnh kia thấy quá thích thú. Lão hành khất nhìn thằng bé, cười cười với nó, búng tay một cái, con rắn đen liền nhảy lên, lộn một vòng trên không, lúc rơi xuống quấn luôn quanh ngực lão hành khất mấy vòng. Vô Kỵ thấy lạ quá, cứ nhìn không chớp mắt. Lão hành khất vẫy vẫy thằng bé, đưa tay làm hiệu rủ nó lên bờ, sẽ cho xem nhiều trò khác hấp dẫn.

Vô Kỵ tức thời theo ván cầu đi lên. Lão hành khất lấy từ lưng ra một cái túi vải, mở miệng túi, cười:

- Trong này có mấy đồ chơi hay lắm, bé lại mà xem.

Vô Kỵ hỏi:

- Đồ chơi gì thế?

Lão hành khất nói:

- Thích lắm, cứ nhìn vào khắc biết.

Vô Kỵ thò đầu vào túi vải để nhìn, chỉ thấy tối mò mò, nào có thấy gì. Nó xích lại gần hơn, hi vọng nhìn cho rõ, lão hành khất đột nhiên lật tay một cái, chụp cái túi vải vào đầu nó. Vô Kỵ mới kêu "Ồi" một tiếng, miệng đã bị lão hành khất bịt lại, rồi cả thân hình nó bị nhấc bổng lên.

Tiếng kêu của thằng bé từ trong túi vải vọng ra tuy nhỏ, nhưng Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn cũng nghe thấy. Hai người tuy ở trong khoang thuyền, cách khá xa, song cảm thấy tiếng kêu có gì không ổn, vội cùng chạy ra mũi thuyền đã thấy Vô Kỵ bị lão hành khất bắt giữ.

Hai người toan phi thân lên bờ, nhưng lão hành khất kia gần giọng quát:

- Muốn thằng bé sống, hãy đứng yên đó!

Nói xong lão ta xé rách áo trên lưng Vô Kỵ, đặt miệng con rắn đen chĩa ngay vào da

thịt ở hậu tâm thằng bé.

Lúc này Ân Tố Tố cũng đã chạy ra mũi thuyền, thấy ái nhi bị bắt thì cả giận toan phóng ngân châm. Du Liên Châu đưa cả hai tay ngăn lại:

- Không được đâu!

Chàng đã nhận ra con rắn đen kia tên là Tất Hắc Tinh, một loài độc xà nổi tiếng, thân càng đen, độc tính càng mạnh. Con rắn này mình đen bóng, các chấm trắng trên mình nó cũng phát quang lấp lánh. Nó há rộng miệng, lộ ra bốn cái răng nhọn, nhắm thẳng da thịt trắng mềm trên lưng Vô Kỵ. Nó chỉ cần mổ một cái, Vô Kỵ sẽ mất mạng tức thời, dẫu có đập chết lão hành khất, lấy được thuốc giải cũng chẳng tài nào cứu kịp. Du Liên Châu thản nhiên hỏi:

- Tôn giá làm khó với đứa bé là muốn gì?

Lão hành khất nói:

- Du nhị hiệp hãy sai người nhổ neo, đưa thuyền ra cách bờ năm sáu trượng, bây giờ ta sẽ nói.

Du Liên Châu biết lão ta sợ mình đột nhiên nhảy lên bờ, chàng cũng thừa biết thuyền càng xa bờ thì càng khó cứu Vô Kỵ, nhưng thằng bé đang bị lão ta uy hiếp thế kia, đành phải làm theo lời lão, rồi tính sau. Du Liên Châu cầm dây neo giật nhẹ một cái, cái neo sắt nặng năm sáu chục cân từ dưới nước bay lên.

Lão hành khất thấy cánh tay Du Liên Châu chỉ hất chéch một cái nhẹ thì chiếc neo đã bay lên, công lực mạnh hiem có, bất giác mặt hơi biến sắc. Trương Thúy Sơn cầm cây sào dài đẩy một cái vào bờ, con thuyền từ từ lùi ra giữa sông. Lão hành khất nói:

- Xa thêm chút nữa!

Trương Thúy Sơn tức giận nói:

- Thế này còn chưa đủ năm, sáu trượng hay sao?

Lão hành khất mỉm cười:

- Du nhị hiệp võ công lợi hại như thế, dù cách xa năm sáu trượng, tại hạ vẫn chưa yên tâm đâu.

Trương Thúy Sơn đành phải cho thuyền ra xa hơn một trượng nữa.

Du Liên Châu ôm quyền hỏi:

- Thỉnh giáo quý tính đại danh.

Lão hành khất nói:

- Tại hạ là kẻ vô danh tiểu tốt trong Cái Bang, tiện danh nói ra chỉ làm bẩn tai Du nhị hiệp.

Du Liên Châu thấy lão ta đeo sau lưng năm sáu cái túi vải, nghĩ thầm đây là đệ tử sáu túi của Cái Bang, thân phận không thấp, sao lại hành động ti tiện như thế? Huống hồ Cái Bang xưa nay hành sự nhân nghĩa, bang chủ của họ là Sử Hỏa Long là một đại hán oai hùng, lừng danh trên giang hồ, việc này thật kỳ quái.

Ân Tố Tố bỗng quát lên:

- Vu Sơn bang ở Đông Xuyên đã gia nhập Cái Bang rồi sao? Ta xem trong Cái Bang làm gì có tự hiệu của các hạ?

Lão hành khất “ồ” một tiếng, chưa trả lời đã nghe Ân Tố Tố nói tiếp:

- Hạ Lão Tam, người giở trò quỷ gì thế? Người mà đụng đến một sợi tóc của con ta thì ta sẽ chặt Mai Thạch Kiên nhà các người thành vài chục mảnh!

Lão hành khất giật mình, nói:

- Ân cô nương quả nhiên tinh mắt thật, nhận ngay ra Hạ Lão Tam này. Tại hạ chính nhận lệnh Mai bang chủ đến đây nghênh đón công tử.

Ân Tố Tố giận dữ nói:

- Mau bỏ con rắn kia ra! Cái bang hội Vu Sơn nhỏ bé của người thật to gan, dám gây sự với Thiên Ưng giáo!

Hạ Lão Tam nói:

- Chỉ xin Ân cô nương nói ra một câu, Hạ Lão Tam sẽ lập tức trả lại công tử, Mai bang chủ sẽ thân chinh đến tận nơi tạ tội.

Ân Tố Tố hỏi:

- Muốn ta nói câu gì?

Hạ Lão Tam nói:

- Công tử độc nhất của Mai bang chủ chết dưới tay Tạ Tốn, Ân cô nương chắc đã nghe rồi. Mai bang chủ cầu khẩn Trương ngũ hiệp và Ân cô nương, à không, tiểu nhân lỡ lời, phải gọi là Trương phu nhân mới đúng, cho biết chỗ ở của ác tặc Tạ Tốn, toàn thể đệ bang tử trên xuống dưới sẽ đa tạ đại đức đó.

Ân Tố Tố nhưn mày, nói:

- Bọn ta không biết.

Hạ Lão Tam nói:

- Vậy thì nhờ hai vị dò hỏi nghe ngóng giùm. Chúng tôi sẽ hầu hạ công tử chu đáo, khi nào hai vị dò hỏi được chỗ ở của Tạ Tốn báo cho hay, Mai bang chủ sẽ đích thân đem trả công tử.

Ân Tố Tố thấy mấy cái răng con rắn độc cách da thịt con mình chỉ vài tấc, trong bụng lo sợ, đã toan nói phất ra chuyện ở Băng Hỏa đảo, nhưng quay sang nhìn Trương phu, thấy mặt chàng rất kiên nghị. Nàng làm vợ Trương Thúy Sơn mười năm, biết chàng là người rất trọng nghĩa khí, nếu vì ái tử mà tiết lộ chỗ ở của Tạ Tốn, khiến nghĩa huynh phải bỏ mạng bởi tay người, chỉ e tình nghĩa phu thê khó mà bảo toàn, nên nàng cố nhịn không nói ra.

Trương Thúy Sơn lớn tiếng nói:

- Được, người đem con ta đi đâu thì đem. Đại trượng phu lẽ nào bán rẻ bằng hữu? Người coi thường Võ Đang thất hiệp quá đó!

Hạ Lão Tam sửng người, lão cứ tưởng bắt giữ được Vô Kỵ thì phu phụ Trương Thúy Sơn không thể không tiết lộ chỗ ở của Tạ Tốn, nào ngờ Trương Thúy Sơn cuối cùng lại trả lời kiên quyết như thế, nhất thời lão chưa biết tính sao, bèn nói:

- Du nhị hiệp, Tạ Tốn tội cao như núi, phái Võ Đang chủ trì công đạo, người trong võ lâm vẫn kính trọng, xin nhị hiệp khuyên hai vị ấy một lời.

Du Liên Châu nói:

- Việc này xử lý thế nào, sư huynh đệ tại hạ chính đang trên đường về núi Võ Đang bẩm với ân sư, để lão nhân gia chỉ giáo. Đại hội anh hùng ở lầu Hoàng Hạc tại Võ Xương, xin mời quý bang Mai bang chủ và các hạ cùng tới dự, lúc đó đúng sai phải trái thế nào, mọi người sẽ rõ. Mong các hạ trước hết hãy thả lỏng bé ra!

Du Liên Châu ở cách bờ sông sáu bảy trượng, nói mấy câu đó tuyệt nhiên không hề khí, vậy mà Hạ Lão Tam nghe rõ từng câu từng chữ như thể hai người đang ngồi bên nhau nói chuyện, thì thán phục nghĩ thầm: “Võ Đang thất hiệp uy chấn thiên hạ, quả nhiên danh bất hư truyền. Lần này bang Vu Sơn mình làm chuyện này thật mạo hiểm,

chọi sao nổi với phái Võ Đang và Thiên Ưng giáo?! Nhưng mỗi thù giết con trai Mai bang chủ lẽ nào không báo”, bèn khom lưng nói:

- Đã vậy, tiểu nhân đành đắc tội, đành đưa Trương công tử đi Đông Xuyên.

Đột nhiên Ân Tố Tố đưa tay đẩy vào lưng một thủy thủ đang ngồi trên mạn thuyền, rồi giơ chân đá một thủy thủ khác. Hai thuyền phu kêu oai oái, lăn tòm xuống sông, nước bắn lên tung tóe. Ân Tố Tố lại kêu to:

- Ôi chao, ôi chao, ngũ ca, sao lại đánh thiếp?

Đoạn nàng cứ vừa kêu la vừa nhảy ở mũi thuyền. Du Liên Châu và Trương Thúy Sơn kinh ngạc, chưa biết tại sao nàng làm thế. Hạ Lão Tam thì trở mắt nhìn chuyện đột biến, càng ngỡ ngàng hơn.

Du Liên Châu chỉ chớp mắt đã hiểu liền, chàng thấy Hạ Lão Tam trở mắt há mồm thì tức thời chàng rút trường kiếm, vận kinh ném đi. Chỉ nghe “xoẹt” một tiếng, thanh kiếm bay vút đi, chém đứt phăng đầu con Tắt Hắc Tinh, cắt ngọt luôn bốn ngón tay của Hạ Lão Tam đang cầm con rắn đó. Lúc trường kiếm của Du Liên Châu được rút khỏi bao, Trương Thúy Sơn đã chộp một sợi dây cột buồm đang lơ lửng, hai chân đạp xuống sàn thuyền một cái, giật dây bay vèo lên bờ. Chàng chỉ chậm hơn thanh kiếm của Du Liên Châu chút xíu, chân chưa chạm đất đã nhào người tới, tay phải ôm lấy Vô Kỵ, tay trái tung một chưởng đánh cho Hạ Lão Tam lăn đi mấy vòng.

Hạ Lão Tam nằm giãy giữa dưới đất, không đứng dậy nổi.

Hai thuyền phu bơi vào bờ, không hiểu tại sao Ân Tố Tố bỗng nhiên nổi giận nên chưa dám trở lại thuyền. Ân Tố Tố cười khúc khích, nói:

- Mời hai vị đại ca lên thuyền, vừa rồi ta đắc tội, xin tặng mỗi vị hai lượng bạc để mua rượu uống.

Chiếc thuyền ngược dòng mà đi, lại ngược gió, nên tiến rất chậm. Trương Thúy Sơn xa sư phụ và sư huynh sư đệ đã mười năm, nóng lòng gặp lại, nên khi tới An Khánh, chàng muốn bỏ thuyền đi ngựa. Du Liên Châu nói:

- Ngũ đệ, chúng ta đi thuyền tốt hơn, tuy chậm vài ngày, nhưng đáp thuyền ít gặp rắc rối. Hiện nay trên giang hồ không biết có bao nhiêu người muốn tra vấn chỗ ở của nghĩa huynh hiền đệ đấy.

Ân Tố Tố nói:

- Vợ chồng muội cùng đi với nhị sư bá, chẳng lẽ còn có kẻ dám cản trở đại giá của Du nhị hiệp?

Du Liên Châu nói:

- Võ Đang thất hiệp liên thủ đúng là không một ai dám ngăn cản, nhưng chỉ có ngu huynh với ngũ đệ, thì làm sao địch nổi bao nhiêu là cao thủ cùng kéo đến? Huống hồ chuyện này mình chỉ mong mọi người bãi chiến, chả nên kết thêm oán cừu.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Nhị ca nói chí phải.

Thuyền đi mấy ngày nữa thì đến Võ Huyệt là địa giới tỉnh Hồ Bắc. Tối hôm đó tới cửa Phú Trì, thuyền đậu lại chuẩn bị nghỉ đêm. Du Liên Châu bỗng nghe có tiếng ngựa hí trên bờ, ngó ra ngoài khoang, thấy có hai con ngựa vừa quay đầu phi về hướng thị trấn. Tuy chỉ nhìn thấy lưng người cưỡi ngựa, nhưng thân pháp nhanh nhẹn, hiển nhiên là người biết võ nghệ.

Liên quay sang nói với Trương Thúy Sơn:

- Ở lại đây e rằng lại gặp chuyện rắc rối, chúng ta đi luôn là hơn.

Trương Thúy Sơn nói:

- Vâng.

Trong lòng chàng hơi xao xuyến. Võ Đang thất hiệp từ khi xuống núi hành hiệp, võ nghệ cao cường, hành sự ngay thẳng, chỉ có người ngoài nghe tiếng phải tránh né, chứ chưa từng phải né tránh ai bao giờ. Mấy năm qua uy danh của Du Liên Châu lừng lẫy hơn cả mấy vị chưởng môn phái lớn như phái Côn Luân, phái Không Động. Vậy mà bây giờ thấy dáng sau lưng của hai kỳ sĩ vô danh tiểu tốt thì đã không muốn nghỉ lại ở cửa Phú Trì, chỉ vì nhị ca lo lắng cho ba người trong gia đình sư đệ. Du Liên Châu gọi nhà thuyền, thưởng cho họ ba lượng bạc, bảo họ cho thuyền đi suốt đêm. Nhà thuyền tuy mệt nhưng ba lượng bạc bằng số tiền hỏa thực cả mấy tháng nên rất vui mừng nhỏ neo đi ngay.

Tối hôm đó trăng thanh gió mát, Vô Kỵ đã ngủ, Du Liên Châu cùng hai vợ chồng Trương Thúy Sơn ngồi ở mũi thuyền uống rượu ngắm trăng, nhìn mặt sông mênh mông, lòng vô cùng khoan khoái.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thấm thoát sắp tới đại thọ trăm tuổi của ân sư, tiểu đệ may mắn được về dự một thịnh sự hiếm có trong võ lâm, ông Trời đãi tiểu đệ không đến nỗi nào.

Ân Tổ Tổ nói:

- Tiếc rằng vội quá, chúng mình không tìm được lễ vật vừa ý để kính tặng lão nhân gia.

Du Liên Châu nói:

- Đệ muội, muội có biết ân sư của ta yêu ai nhất trong bảy đệ tử hay không?

Ân Tổ Tổ nói:

- Đệ tử đặc ý nhất của lão nhân gia dĩ nhiên phải là nhị bá rồi.

Du Liên Châu cười:

- Lời nói của muội chưa thật lòng, bụng thừa biết một đằng, miệng lại nói một nẻo. Trong bảy sư huynh sư đệ chúng ta, người được sư phụ đêm ngày mong nhớ chính là đức phu quân anh tuấn của muội đó.

Ân Tổ Tổ trong lòng rất mừng, nhưng vẫn lắc đầu:

- Muội không tin.

Du Liên Châu nói:

- Bảy người chúng ta, ai cũng có sở trường. Đại sư ca tinh thông Dịch lý, giản dị thanh cao. Tam sư đệ tinh minh mạnh mẽ, sư phụ giao việc gì cũng không để lỡ. Tứ sư đệ cơ trí hơn người. Lục sư đệ kiếm thuật tinh thông. Thất sư đệ mấy năm qua chuyên luyện võ công ngoại môn, sau này sẽ nội ngoại kiêm tu, cương nhu hợp nhất. Không phải ngũ đệ thì còn ai vào đây...

Ân Tổ Tổ nói:

- Còn bản thân nhị bá thì sao?

Du Liên Châu nói:

- Ta tư chất ngu muội và thô lỗ, không có sở trường nào cả, miễn cưỡng mà nói, ta là kẻ phải khổ công nhiều nhất luyện tập võ công bản môn do sư phụ truyền thụ.

Ân Tổ Tổ vỗ tay cười:

- Nhị bá là người võ công giỏi nhất trong Võ Đang thất hiệp, nhưng khiêm tốn chẳng

chịu nói ra.

Trương Thúy Sơn nói:

- Trong bảy huynh đệ chúng ta, nhị ca luôn là người võ công cao nhất. Mười năm xa cách, tiểu đệ bây giờ càng không thể theo kịp. Than ôi, không được ân sư dạy dỗ mười năm, tiểu đệ chắc phải đứng chót trong bảy người rồi.

Lời chàng không khỏi có ý buồn rầu.

Du Liên Châu nói:

- Thế nhưng trong bảy huynh đệ, văn võ toàn tài chỉ có một mình ngũ đệ. Nay đệ muội, ta nói cho muội biết một bí mật nghe, năm năm trước, trong bữa tiệc mừng thọ ân sư chín mươi lăm tuổi, khi bọn ta chúc thọ ân sư, bỗng dưng Người tỏ vẻ không vui, nói: “Trong bảy đệ tử của ta, ngộ tính cao nhất, văn võ song toàn, duy có Thúy Sơn. Ta vẫn dự định sẽ cho y kế thừa y bát^[42] của ta, ôi, tiếc rằng y phúc mỏng, năm năm rồi chưa biết sống chết thế nào, chỉ e dữ nhiều lành ít”. Muội bảo có phải sư phụ yêu quý nhất ngũ đệ hay không?

Ân Tổ Tổ cười tươi như hoa, lòng vui sướng khôn cùng. Trương Thúy Sơn thì hết sức cảm kích, nước mắt rưng rưng.

Du Liên Châu nói:

- Nay ngũ đệ bình yên trở về, chính là món lễ vật chúc thọ quý giá nhất đối với ân sư đó.

Vừa nói tới đây, bỗng trên bờ vọng lại tiếng vó ngựa dồn dập từ đông sang tây, trong đêm vắng nghe rõ ràng có bốn con ngựa. Ba người nhìn nhau, nghĩ thầm mấy con ngựa kia đang đem phi vội như thế, hẳn có liên quan tới mình. Ba người tuy không muốn chuyện rắc rối, nhưng họ đâu phải kẻ nhát gan? Cả ba coi như không có gì đáng chú ý.

Du Liên Châu nói:

- Lần này khi ta xuống núi, sư phụ chính đang bế quan tĩnh tu. Mong rằng lúc chúng ta về đến nơi thì lão nhân gia đã khai quan.

Ân Tổ Tổ nói:

- Phụ thân muội ngày trước nói với muội, rằng cả đời chỉ khâm phục có hai người, một là Dương giáo chủ của Minh giáo, vị này đã tạ thế, người thứ hai là tôn sư Trương chân nhân. Ngay cả bốn đại cao tăng “Kiến Văn Trí Tính” của phái Thiếu Lâm, phụ thân muội cũng không phục lắm. Trương chân nhân năm nay tròn trăm tuổi, tu trì cao siêu, đời nay không ai sánh kịp. Bây giờ lại còn bế quan, chắc để tu luyện thuật trường sinh bất lão chăng?

Du Liên Châu nói:

- Không phải đâu. Là ân sư muốn suy tư về võ công.

Ân Tổ Tổ hơi ngạc nhiên:

- Võ công của lão nhân gia đã cao siêu khôn lường, còn nghiên cứu thêm gì nữa? Chẳng lẽ thế gian này còn có người địch nổi lão nhân gia ư?

Du Liên Châu nói:

- Từ năm chín mươi lăm tuổi trở đi, mỗi năm ân sư bế quan chín tháng. Lão nhân gia nói rằng võ công của phái Võ Đang ta chủ yếu bắt nguồn từ bộ “Cửu dương chân kinh” Thế nhưng năm xưa khi ân sư được Giác Viễn tổ sư truyền thụ thì tuổi còn quá trẻ, lại chưa biết chút võ công nào. Giác Viễn tổ sư cũng không có ý truyền thụ, chỉ nhiệm ý đọc cho ân sư nghe, thành thử võ công bản môn vẫn còn thiếu sót. Bộ “Cửu dương chân

kinh” ấy, theo lời Giác Viễn tổ sư, là do Đạt Ma tổ sư truyền lại; nhưng ân sư bảo rằng người càng nghĩ càng thấy không phải như vậy. Một là những điều bí ẩn nói trong bộ “Cửu dương chân kinh” khác hẳn với võ công phái Thiếu Lâm, ngược lại, gần với võ học của Đạo gia chúng ta ở Trung nguyên. Hai là bộ “Cửu dương chân kinh” không phải bằng tiếng Phạn, mà viết bằng văn tự Hán, viết xen kẽ giữa các hàng chữ Phạn trong bộ kinh Lăng Già. Thiết nghĩ Đạt Ma tổ sư tuy diệu ngộ Thiền lý, võ học uyên thâm, song Người từ Thiên Trúc sang, chưa hẳn đã tinh thông văn tự Hán ngữ. Một bộ võ kinh quan trọng như thế sao không viết riêng một quyển, lại đi viết xen giữa hai hàng chữ của bộ kinh khác?

Trương Thúy Sơn gật đầu, hỏi:

- Vậy ân sư đã đoán ra đạo lý trong đó chưa?

Du Liên Châu nói:

- Ân sư cũng nghĩ chưa ra, Người cho rằng có lẽ “Cửu dương chân kinh” do một vị cao tăng Thiếu Lâm tự đời sau sáng tác, mượn tên Đạt Ma tổ sư. Ân sư nghĩ rằng một khi bộ “Cửu dương chân kinh” kia không đầy đủ, vậy tại sao mình không tự sáng chế thêm? Mỗi năm sư phụ bé quan suy tư là để mở ra một phái võ học hoàn toàn mới, khác hẳn võ công của các môn phái hiện truyền.

Trương Thúy Sơn và Ân Tổ Tổ nghe xong, cùng tấm tắc tán thưởng. Du Liên Châu nói:

- Năm xưa, khi Giác Viễn tổ sư truyền thụ “Cửu dương chân kinh” đã có ba người cùng nghe. Một là ân sư, hai là Vô Sắc đại sư của phái Thiếu Lâm, người thứ ba là một thiếu nữ, sau chính là tổ sư sáng lập phái Nga Mi – Quách Tương Quách nữ hiệp.

Ân Tổ Tổ nói:

- Mọii từng nghe phụ thân nói Quách nữ hiệp là người có gia thế lừng lẫy tiếng tăm, có phụ thân là Quách Tĩnh Quách đại hiệp; mẫu thân là Hoàng Dung, Hoàng bang chủ Cái Bang, khi thành Tương Dương thất thủ, Quách đại hiệp cùng với phu nhân tuần nạn.

Du Liên Châu nói:

- Đúng thế. Ân sư ta trước kia từng có duyên gặp được phu phụ Quách đại hiệp trên đỉnh Hoa Sơn. Mỗi lần nhắc đến tấm lòng vì nước vì dân, nhân nghĩa hành hiệp của hai vị đó, sư phụ thường khuyên huynh đệ chúng ta học võ phải noi gương Quách đại hiệp và phu nhân.

Chàng lặng người hồi lâu, rồi nói tiếp:

- Ba vị năm xưa được truyền thụ “Cửu dương chân kinh”, mỗi người ngộ tính khác nhau, căn bản lại càng cách biệt. Nói về võ công thì Vô Sắc đại sư cao hơn cả; Quách nữ hiệp là nữ nhi của Quách đại hiệp và Hoàng bang chủ, sở học uyên bác nhất; còn ân sư ta lúc đó không có căn cơ gì về võ công, song chính nhờ thế mà sở học lại tinh thuần hơn cả. Ba phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Võ Đang, thì một phái được chữ “Cao”, một phái được chữ “Bác”, một phái được chữ “Thuần”. Mỗi phái đều có sở trường, song phải nói là cũng có sở đoản.

Ân Tổ Tổ nói:

- Thế thì vị Giác Viễn tổ sư ấy võ công cao siêu lắm, bao đời mới có một người phải không?

Du Liên Châu lắc đầu:

- Không phải, Giác Viễn tổ sư không biết võ, chỉ lo việc giám quản kinh sách trong

Tàng Kinh các của Thiếu Lâm tự. Vị tổ sư này mê sách, quyển kinh nào cũng đọc tới mức thuộc lòng. Giác Viễn tổ sư vô tình đọc “Cửu dương chân kinh”, nhớ thuộc lòng kinh đó cũng chẳng khác gì kinh Kim Cương hay kinh Pháp Hoa vậy thôi. Còn về võ học bác đại tinh thâm nói trong bộ kinh ấy, thì tuy có lãnh ngộ, song Giác Viễn tổ sư chỉ luyện nội công, chứ hoàn toàn không biết gì về võ thuật cả.

Rồi Du Liên Châu đem chuyện “Cửu dương chân kinh” bị thất lạc ra sao, cùng những điều ít ai biết tới kể hết cho Ân Tố Tố nghe.

Chuyện đó Trương Thúy Sơn đã nghe sư phụ kể, riêng Ân Tố Tố giờ mới được nghe lần đầu nên cảm thấy rất thú vị, hỏi:

- Thì ra cội nguồn của hai phái Võ Đang và Nga Mi là như thế. Vì sao Quách Tương Quách nữ hiệp không kết duyên với Trương chân nhân?

Trương Thúy Sơn mỉm cười ngắt lời vợ:

- Nàng lại nói vợ vẫn rồi.

Du Liên Châu nói:

- Sau khi ân sư chia tay với Quách nữ hiệp dưới chân núi Thiếu Thất, hai người không gặp lại nhau nữa. Ân sư bảo rằng Quách nữ hiệp trong lòng in sâu hình bóng một người, chính là Thần điêu đại hiệp Dương Quá, người đã dùng đá ném chết đại hãn Mông Cổ ở ngoài thành Tương Dương. Quách nữ hiệp đi khắp thiên hạ tìm Dương đại hiệp, nhưng tìm không ra, đến năm bốn mươi tuổi đột nhiên đại triệt đại ngộ, liền xuất gia làm ni cô, sau đó khai sáng phái Nga Mi.

Ân Tố Tố kêu “ôi” một tiếng, bắt giác thương thầm cho Quách Tương, quay sang nhìn Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn lúc ấy cũng nhìn Ân Tố Tố. Bốn mắt gặp nhau, hai người đều nghĩ thầm: “Hai ta trên trời dưới đất vĩnh viễn bên nhau, so với vị Quách nữ hiệp khai sáng phái Nga Mi kia, thật may mắn hơn nhiều”.

Du Liên Châu vốn trầm mặc ít nói, có khi mấy ngày chẳng thốt một câu; nhưng từ hôm gặp lại Trương Thúy Sơn sau mười năm xa cách, chàng trở nên vui vẻ khác thường, nói nhiều hẳn lên. Hơn mười ngày ở bên cạnh Ân Tố Tố, chàng cảm thấy Tố Tố bản tính thực ra không phải kẻ xấu, chẳng qua “gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”, từ thuở ấu thơ đã tai nghe mắt thấy toàn những sự tà ác, nên mới không phân biệt thiện ác, nhiệm phải tính thích giết người; nhưng mười năm nay làm vợ Trương Thúy Sơn, tính khí đã thay đổi hẳn. Ác cảm của chàng đối với Tố Tố khi mới gặp đã dần dần mất đi, chàng cảm thấy Tố Tố còn thẳng thắn trung thực hơn khối kẻ danh môn chính phái tự cao tự đại và gàn dở.

Chợt nghe có tiếng vó ngựa, lại từ phía đông vọng tới, lát sau chạy ngang qua về phía tây. Trương Thúy Sơn làm như không nghe thấy, nói:

- Nhị ca, nếu sư phụ mời các cao thủ của hai phái Thiếu Lâm, Nga Mi cùng nghiên cứu, lấy sở trường bù sở đoản cho nhau, thì võ công của cả ba phái sẽ đại tiến.

Du Liên Châu vỗ đùi, nói:

- Đúng lắm, sư phụ bảo về sau ngũ đệ sẽ là người thừa thụ y bát môn hộ, quả không làm chút nào.

Trương Thúy Sơn nói:

- Chỉ vì tiểu đệ không có bên cạnh, nên ân sư lúc nào cũng mong nhớ. Đối với từ mẫu, thì đứa con phiêu dạt tha hương bao giờ cũng được quý hơn hiếu tử ở liền bên cạnh mà. Thực ra lúc này tài năng của tiểu đệ so với đại ca, nhị ca, tứ ca dĩ nhiên thua xa đã đành,

mà so với lục đệ, thất đệ chắc cũng không bằng.

Du Liên Châu nói:

- Không hẳn thế. Hiện tại, luận về võ công, dĩ nhiên ngũ đệ không bằng ta, nhưng truyền nhân y bát của ân sư là người phải gánh vác trọng nhiệm làm sáng danh võ học bản môn. Ân sư vẫn thường bảo, thiên hạ rộng lớn thế này, sự vinh hay nhục của một môn phái Võ Đang đâu có gì đáng kể? Nhưng nếu có thể nghiên cứu sự bí ẩn huyền diệu của võ học, lựa chọn truyền nhân thật kỹ càng, trước là để bọn tiểu nhân tà ác không theo kịp võ công của bậc chính nhân quân tử, kế đó kết hợp nghia sĩ trong thiên hạ cùng đánh đuổi bọn Thất Lỗ, lấy lại giang sơn ta, thế mới là làm tròn bổn phận của kẻ học võ thuộc thế hệ chúng ta. Vì vậy truyền nhân y bát của ân sư trước hết trọng tâm thuật, thứ đến là ngộ tính. Nói về tâm thuật, huynh đệ bảy người chúng ta không khác nhau bao nhiêu, nhưng nói về ngộ tính lại chỉ có ngũ đệ là cao nhất.

Trương Thúy Sơn xoa tay:

- Đây là do ân sư thương nhớ tiểu đệ, nhất thời hứng lên nói thế. Mà dù ân sư có ý định đó chẳng nữa tiểu đệ cũng không mấy may mắn nhận.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Đệ muội, hãy vào bảo hộ bé Vô Kỵ để nó khỏi giật mình, việc ngoài này đã có ta và ngũ đệ lo liệu.

Ân Tố Tố đưa mắt nhìn quanh, chẳng thấy động tĩnh gì, đang định hỏi thì Du Liên Châu nói:

- Trong đám lau sậy ven bờ thoáng có ánh đao, có kẻ mai phục. Trong đám lau sậy phía trước, ắt có thuyền địch.

Ân Tố Tố căng mắt nhìn bốn phía một lần nữa, tất cả tĩnh mịch, tuyệt nhiên không thấy gì khác lạ, nghi thầm chẳng biết nhị ca có hoa mắt hay không?

Bỗng nghe Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Du nhị và Trương ngũ núi Võ Đang đi ngang qua quý địa, mong được lượng thứ về tội lễ tiết thiếu chu toàn. Vị bằng hữu nào đó nếu có hứng, mời xuống thuyền uống vài chén rượu được chăng?

Lời Du Liên Châu vừa dứt, bỗng trong đám lau sậy có tiếng mái chèo khuấy động, rồi sáu chiếc thuyền nhỏ lao ra dàn hàng chắn ngang mặt sông. Từ một chiếc thuyền có một mũi tên báo hiệu bắn ra, tiếng rít của nó nghe chói tai, lập tức từ các bụi cây thấp phía bờ nam xuất hiện mười mấy hán tử y phục màu đen, nai nịt gọn gàng, tay cầm binh khí, mặt trùm khăn đen, chỉ để hở đôi mắt.

Ân Tố Tố lòng thầm thán phục: “Nhị bá quả nhiên danh bất hư truyền, tài tình thật!” Thấy kẻ địch quá đông, nàng vội vào trong khoang thì Vô Kỵ đã giật mình tỉnh dậy. Nàng mặc quần áo cho nó, thấp giọng nói:

- Hài nhi của mẹ, đừng sợ!

Du Liên Châu lại nói:

- Trước mặt là vị bằng hữu nào đó, Du nhị, Trương ngũ phái Võ Đang có lời chào đây!

Thế nhưng sáu chiếc thuyền chỉ có người chèo phía đuôi, chứ không thấy ai khác, cũng không một ai trả lời.

Du Liên Châu chột hiểu, kêu lên:

- Chẳng lành rồi!

Đoạn chàng lao ngay xuống sông. Từ nhỏ chàng đã sống ở vùng sông nước Giang

Nam, bơi lội cực giỏi. Chàng vừa lặn xuống đã thấy bốn hán tử cầm dùi nhọn đang bơi ngầm bên dưới tới gần, rõ ràng toan đục đáy thuyền để bắt sống người ở trên thuyền.

Chàng nép vào mạn thuyền đợi bốn kẻ kia bơi tới gần, liền dùng hai tay điểm trúng huyệt của hai tên, dùng một chân đá vào bên hông tên thứ ba, điểm trúng huyệt “Chí thất” của hắn. Tên thứ tư hoảng sợ định chuồn, Du Liên Châu dùng tay trái tóm lấy cổ chân hắn, ném mạnh lên thuyền. Ba tên kia đã bị điểm huyệt, không cứu ngay ắt sẽ chết đuối, bởi vậy chàng lần lượt quẳng từng tên lên thuyền, rồi mới leo lên sau cùng.

Tên thứ tư bị ném lên thuyền trước tiên, lăn một vòng, bật dậy đâm dùi vào ngực Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn thấy võ công của hắn tầm thường, chẳng buồn né tránh, dùng tay trái chộp lấy cổ tay đối phương, tiếp đó thúc cùi chỏ ra, trúng huyệt giữa ngực. Hắn kêu hự một tiếng, ngã gục xuống.

Du Liên Châu nói:

- Trên bờ hình như có mấy hảo thủ, mình coi như lễ tiết đủ rồi, thầy kệ bọn chúng, cứ đi thôi!

Trương Thúy Sơn gật đầu, dặn nhà thuyền cứ cho thuyền tiến lên. Tới gần sáu chiếc thuyền nhỏ, Du Liên Châu nhắc bốn tên kia lên, giải khai huyệt đạo cho chúng, rồi ném từng tên sang đó. Kể cũng lạ, người bên sáu chiếc thuyền kia chẳng ai lên tiếng, mười mấy hán tử trên bờ cũng lặng thinh, tựa hồ cả bọn đều câm. Bốn tên đục thuyền không thấy xuất hiện nữa.

Thuyền đi song song với sáu chiếc nhỏ, khi sắp vượt qua chúng thì một gã đang chèo thuyền nhỏ bỗng vung tay hai cái, nghe “đoàng, đoàng” hai tiếng nổ, ván gỗ bay tung tóe, tay lái chiếc thuyền lớn của họ đã gãy nát, thuyền lập tức quay ngang. Thì ra tên lái đò kia vừa ném sang hai quả ngư pháo dùng để đánh cá, nhưng hai quả pháo này thật to, được nhồi rất nhiều hỏa dược, nên có sức công phá khá mạnh.

Du Liên Châu thản nhiên, nhẹ nhàng nhảy sang chiếc thuyền nhỏ của đối phương. Chàng tài đã cao mà gan lại lớn, vẫn chưa dùng tới binh khí.

Tên đang chèo thuyền cứ tiếp tục chèo, chẳng lý gì đến người vừa nhảy sang. Du Liên Châu bèn quát to:

- Kẻ nào vừa ném ngư pháo?

Gã kia vẫn lặng thinh. Du Liên Châu liền tiến vào trong khoang thuyền, thấy có hai hán tử ngồi đối diện nhau, chàng tiến vào mà họ thản nhiên, chẳng hề có ý nghênh địch. Chàng túm gáy một gã, nhắc lên, quát:

- Các người là bù nhìn hả?

Gã kia nhắm mắt, lặng thinh. Du Liên Châu thuộc hàng đệ nhất cao thủ võ lâm, không muốn dùng vũ lực truy bức, nên chàng trở ra thấy Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố đã ôm Vô Kỵ nhảy sang chiếc thuyền nhỏ.

Du Liên Châu giật lấy mái chèo, chèo ngược dòng, mới được vài cái, nghe Ân Tố Tố kêu lên:

- Bọn giặc cỏ này tháo nước vào rồi!

Chỉ thấy nước tuôn ào ào trong khoang, thì ra bọn kia đã tháo nút ở đáy thuyền cho nước tràn vào. Du Liên Châu nhảy sang chiếc thuyền nhỏ thứ hai, thấy nó cũng đã ngập nước một nửa, bèn quay đầu, nói:

- Ngũ đệ, thế này đành phải lên bờ thôi!

Sáu chiếc thuyền nhỏ rõ ràng sắp đặt sẵn, giống như tạo thành một cây cầu để khách

lên bờ. Ba người cùng Vô Kỵ nhảy lên bờ.

Mười mấy hán tử che mặt ở trên bờ xếp thành hình vòng cung chờ sẵn, vây bốn người vào bên trong. Những người ấy đa số cầm trường kiếm, có người cầm song đao hoặc nhuuyễn tiên, không ai sử dụng binh khí nặng.

Du Liên Châu đứng khoanh tay, nhìn khắp lượt từ trái sang phải, sắc mặt thản nhiên, không nói gì.

Một hán tử đứng giữa phẩy tay một cái, vòng người liền tách ra hai bên, người nào người nấy hơi khom mình, binh khí trong tay chìa xuống đất, ôm quyền hành lễ, tỏ ý nhường đường. Du Liên Châu đáp lễ, rồi hiên ngang đi qua. Đợi chàng bước qua rồi, bọn người kia liền khép cái vòng lại, chặn đường gia đình Trương Thúy Sơn ba người, các binh khí nhất tề chìa lên, thanh quang lấp lóe.

Trương Thúy Sơn cười ha hả, nói:

- Hóa ra các vị muốn giữ Trương mỗ lại, nên bày thành trận thế long trọng thế này, thật là coi trọng kẻ hèn này quá!

Hán tử đứng giữa trừ trừ giây lát, rồi chìa mũi kiếm xuống đất, mở đường cho qua. Trương Thúy Sơn nói:

- Tổ Tổ, nàng đi trước đi.

Ân Tổ Tổ ôm Vô Kỵ định bước qua, bỗng nghe tiếng gió năm thanh trường kiếm nhất tề chìa thẳng tới Vô Kỵ. Ân Tổ Tổ giật mình, vội lùi lại. Năm hán tử kia lập tức tiến tới, mũi kiếm không ngừng rung động, thủy chung vẫn cách thân hình Vô Kỵ chừng một thước.

Du Liên Châu nhún chân một cái, từ bên ngoài vọt vào trong vòng, hai tay vỗ liền bốn cái, mỗi cái vỗ đều trúng vào cổ tay cầm kiếm của một hán tử, bốn thanh kiếm đang chìa về phía Vô Kỵ liền bay lên trời. Bốn cái vỗ ấy xuất thủ quá nhanh, bốn thanh kiếm gần như cùng lúc bay lên tay trái chàng tức thời lật lại, nắm lấy cổ tay người thứ năm, ngón trở thuận thế điểm luôn vào huyết cổ tay người đó, nhưng cảm thấy tay y mềm mại, nhẵn nhụi, hình như là tay thiếu nữ nên chàng vội buông ra. Người đó cổ tay tê chồn, nghe “keng” một tiếng, thanh kiếm rơi xuống đất.

Năm người bị rơi kiếm vội lùi lại. Lại lấp loáng hai đạo thanh quang dưới ánh trăng, có hai thanh kiếm khác đâm tới, là kiếm đâm ngang, lưỡi kiếm quay sang hai bên tả hữu, hai kiếm sĩ cùng sử chiêu “Đại mạc bình sa”, kiếm thế không dụng kinh, tựa hồ không có ý đả thương người khác.

Du Liên Châu nghĩ thầm: “Côn Luân kiếm pháp! Thì ra họ thuộc phái Côn Luân!” Chờ kiếm tới cách ngực mình ba tấc, chàng đột nhiên hóp ngực lại, hai tay huơ một vòng, hai ngón tay trở đồng thời búng vào hai lưỡi kiếm.

Cú búng này Du Liên Châu sử dụng Võ Đương tâm pháp, lẽ ra trường kiếm của đối phương phải tuột khỏi tay họ mới đúng, nào ngờ khi ngón tay đụng vào thanh kiếm liền cảm thấy từ thanh kiếm có một luồng nhu kinh truyền ra hóa giải một nửa lực đạo của chàng nên kiếm không bị rơi. Song hai kiếm sĩ cũng không chịu nổi phải bật lùi ba bước. Một người loạng choạng rồi ngã phịch xuống đất, người kia kêu “Ồi chao”, ộc ra một ngụm máu tươi.

Từ lúc họ đem sáu chiếc thuyền ra chắn ngang sông, họ không thốt ra một lời, bây giờ hai tiếng kêu “Ồi chao” nghe trong trẻo thanh thoát, đúng là giọng nữ nhân.

Hán tử đứng giữa giơ tay trái phẩy một cái, cả bọn quay mình bỏ chạy, trong

giây lát đã lẫn vào các bụi cây thấp xung quanh. Phần lớn những người ấy thân hình mảnh mai uyển chuyển, rõ là nữ cải nam trang. Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Du nhị, Trương ngũ gửi lời chào Thiết Cầm tiên sinh, mong lượng thứ tội vô lễ.

Các hắc y kia không trả lời, nghe văng vẳng có tiếng cười khúc khích, rõ là tiếng thiếu nữ.

Ân Tố Tố đặt Vô Kỵ xuống đất, nắm tay con, nói:

- Những người kia phần lớn là nữ nhân. Nhị bá, bọn họ là phái Côn Luân đấy ư?

Du Liên Châu nói:

- Không phải, phái Nga Mi đấy.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên:

- Phái Nga Mi ư? Sao nhị ca lại bảo “gửi lời chào Thiết Cầm tiên sinh”?

Du Liên Châu thở dài:

- Bọn họ thủy chung không nói một lời, lại che mặt bằng vải đen, chính là không muốn cho người khác biết chân diện mục của họ. Năm mũi kiếm chìa vào Vô Kỵ, là “Hàn Mai kiếm trận” của phái Côn Luân. Hai người dùng kiếm đâm ngang vào ta, cũng là chiêu “Đại mạc bình sa” của phái Côn Luân. Họ đã mạo danh phái Côn Luân, thì mình cũng giả vờ không biết, nên mới gửi lời chào chưởng môn phái Côn Luân là Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung.

Ân Tố Tố hỏi:

- Vì sao nhị bá biết họ là người của phái Nga Mi? Nhị bá nhận ra người nào chẳng?

Du Liên Châu nói:

- Không đâu. Mấy người đó công lực đều không lấy gì làm thâm hậu, chắc chỉ là loại đồ tôn của chưởng môn phái Nga Mi Diệt Tuyết sư thái, hoặc chỉ là các tiểu đệ tử của bà ta, làm sao ta nhận biết. Thế nhưng nhu kinh của họ hóa giải chỉ lực của ta khi búng vào lưỡi kiếm thì chính là tâm pháp của phái Nga Mi. Học vài chiêu trận thức của môn phái khác không khó, song một khi sử dụng nội kinh, tất không thể nào che giấu được chân tướng.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Nhị ca dùng chỉ búng kiếm, nếu họ buông rơi kiếm thì không sao, có bị thương cũng nhẹ. Nội công của phái Nga Mi rất hay, có điều công lực chưa đủ vận kinh, gặp phải cao thủ thì khó tránh khỏi nguy hại. Giả sử nhị ca coi hai người ấy là địch thủ, hẳn cả hai đã bỏ mạng rồi. Chẳng lẽ là phái Nga Mi đối với chúng ta xưa nay vẫn nể nang.

Du Liên Châu nói:

- Ân sư hồi trẻ từng được tổ sư phái Nga Mi là Quách Tương nữ hiệp đối đãi tử tế, thành thử lão nhân gia vẫn thường căn dặn nhất thiết không được đắc tội với đệ tử phái Nga Mi để bảo lưu cái tình hương hỏa khi xưa. Ta búng kiếm, thấy nội kinh của đối phương có điều không ổn, thu về không kịp nữa rồi, thành ra làm cho hai người bị thương. Tuy không cố ý, song như vậy là đã vi phạm lời dặn dò của ân sư.

Ân Tố Tố cười, nói:

- Cũng may là sau cùng nhị bá nói là gửi lời chào Thiết Cầm tiên sinh, coi như không đắc tội với phái Nga Mi.

Lúc đó chiếc thuyền của họ đã trôi về phía hạ lưu mất tăm. Sáu chiếc thuyền nhỏ cũng đã chìm cả, những người chèo thuyền đều ướt như chuột lột, đang lóp ngóp leo lên bờ.

Ân Tố Tố nói:

- Bọn này cũng thuộc phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu hạ giọng nói nhỏ:

- Phần lớn là bang Lương Thuyền ở Sào Hồ.

Ân Tố Tố nhìn năm thanh kiếm lấp lánh ánh trăng rơi dưới đất, cúi xuống toan nhặt lên xem, thì Du Liên Châu nói:

- Đừng đụng tới binh khí của họ, lỗ trên kiếm có khắc tên người, sau này ta chẳng thể giả bộ không biết. Thôi chúng ta đi!

Ân Tố Tố lúc này hết sức kính phục vị nhị bá này, nàng đáp:

- Vâng.

Rồi dắt Vô Kỵ đi lên con đường lớn trên bờ sông.

Qua một bụi cây thấp, thấy dưới gốc cây liễu lớn ở phía trước có buộc ba con ngựa cao to. Vô Kỵ mừng rỡ reo lên:

- Có ngựa, có ngựa!

Ở Bằng Hỏa đảo, thằng bé chưa thấy ngựa bao giờ, về đến Trung thổ, nó rất muốn cưỡi ngựa, nhưng toàn đắp thuyền, nên chưa có dịp nào.

Bốn người tới gần cây liễu, thấy trên thân cây có gài một mảnh giấy. Trương Thúy Sơn gỡ xuống xem, thấy viết: “Kính tặng ba con ngựa để tạ tội làm hỏng thuyền”. Hàng chữ viết bằng than, viết vội nên hơi tháu, nét chữ mềm mại rõ là của nữ nhân. Ân Tố Tố mỉm cười, nói:

- Các cô nương phái Nga Mi dùng bút than vẽ lông mày để viết thư cho hai đại hiệp phái Võ Đang.

Du Liên Châu nói:

- Các cô nàng khách sáo quá.

Ba người cỡi dây, chia nhau cưỡi. Vô Kỵ ngồi trong lòng mẹ, vô cùng thích thú.

Trương Thúy Sơn nói:

- Hình tích của chúng ta lộ rồi, đắp thuyền hay đi ngựa cũng vậy thôi.

Du Liên Châu nói:

- Đúng thế. Chặng đường phía trước hẳn còn gặp cản trở, nếu bất đắc dĩ phải động thủ thì chúng ta nhất thiết chớ có mạnh tay.

Du Liên Châu mới vô tình đả thương hai đệ tử phái Nga Mi, trong lòng vẫn áy náy không yên. Ân Tố Tố thì hồi hận, nghĩ thầm: “Nhị bá chỉ mới xuất thủ hơi nặng một chút, chú ý không định đả thương, chỉ muốn bức đối phương buông kiếm, họ cưỡng lại nên bị thương. Còn mình năm xưa cố ý giết nhiều đệ tử phái Thiếu Lâm, không cần biết nặng nhẹ là gì, thật là mình quá tệ. Mình phạm tội, mình phải gánh chịu, từ nay không thể để nhị bá bị phiền phức”, bèn nói:

- Nhị bá, những người kia chỉ tới hỏi tội vợ chồng muội, chứ họ hết sức cung kính đối với huynh. Sắp tới nếu có ai cản đường, xin cứ để cho đệ muội lo liệu, nếu không xong mới dám phiền nhị bá trợ giúp một tay.

Du Liên Châu nói:

- Nói thế khác gì người ngoài. Huynh đệ chúng ta sống chết có nhau, đâu còn phân biệt chuyện của riêng ai kia chứ.

Ân Tố Tố không tiện nói thêm, hỏi:

- Họ biết rõ nhị bá đi cùng với phu phụ muội, sao lại chỉ phái mấy đệ tử trẻ tuổi chặn đường?

Du Liên Châu nói:

- Có lẽ do gấp quá, không kịp điều động cao thủ.

Trương Thúy Sơn đoán rằng mấy nữ nhân phái Nga Mi vừa rồi muốn biết tung tích của Tạ Tốn, bèn nói:

- Thì ra nghĩa huynh cũng gây thù chuộc oán với cả phái Nga Mi, sao ở Băng Hỏa đảo không nghe nghĩa huynh nói qua.

Du Liên Châu thở dài:

- Phái Nga Mi môn quy rất nghiêm, trong môn phái đa số là nữ đệ tử. Diệt Tuyệt sư thái trước nay không cho phép các nữ đệ tử hành tẩu giang hồ. Lần này phái Nga Mi lại gây sự với Thiên Ưng giáo, bọn ta thoát đầu cũng lấy làm lạ, mãi gần đây mới hiểu nguyên do. Thì ra “Kim qua chùy” Phương Bình Phương lão anh hùng ở Khai Phong, Hà Nam một hôm đột nhiên bị sát hại, trên tường có hàng chữ viết bằng máu “Giết người này là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn”.

Ân Tố Tố hỏi:

- Phương Bình là người của phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu đáp:

- Không phải. Diệt Tuyệt sư thái lúc chưa xuất gia vốn họ Phương. Phương lão anh hùng là thân ca ca^[43] của Diệt Tuyệt sư thái.

Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố cùng “ồ” lên một tiếng.

Vô Kỵ bỗng hỏi:

- Nhị bá, thế Phương lão anh hùng là người tốt hay là kẻ xấu?

Du Liên Châu nói:

- Nghe bảo Phương lão anh hùng chỉ làm ruộng, đọc sách, không giao thiệp với ai, dĩ nhiên không phải kẻ xấu.

Vô Kỵ nói:

- Ô, nghĩa phụ giết người bừa bãi như thế, thật không đúng chút nào.

Du Liên Châu cả mừng, vươn cánh tay dài như tay vợ, nhắc thẳng bé từ trong lòng mẹ nó sang, xoa đầu nó, nói:

- Hài tử, cháu biết không nên giết người bừa bãi, nhị bá rất vui lòng. Người chết rồi không sống lại được, ngay đối với những kẻ cực kỳ hung ác, phạm nhiều tội lỗi, cũng không thể tùy tiện giết đi, mà cần chữa cho họ một con đường hối cải.

Vô Kỵ nói:

- Nhị bá, con xin nhị bá một điều.

Du Liên Châu hỏi:

- Điều gì?

Vô Kỵ nói:

- Nếu người ta tìm thấy nghĩa phụ của con, nhị bá hãy bảo họ đừng giết nghĩa phụ. Bởi vì nghĩa phụ mù lòa, không đánh lại họ đâu.

Du Liên Châu trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Việc đó nhị bá không nói với họ được. Có điều là nhị bá sẽ không giết nghĩa phụ của cháu.

Vô Kỵ thừ người không nói, nước mắt rươm rướm.

*

* *

Trời sáng, bốn người tới một thị trấn, vào khách điếm ngủ nửa ngày, buổi chiều lại lên đường. Có lúc phu phụ Trương Thúy Sơn cưới chung một con ngựa, để Vô Kỵ một mình cầm cương cho thích. Vô Kỵ dẫu sao chỉ là một đứa trẻ, cưới ngựa một hồi là quên cái việc lo lắng cho Tạ Tồn.

Hôm sau tới Hán Khẩu. Trưa hôm đó, lúc gần đến An Lục, bỗng thấy trên đường có mười mấy khách thương tất tả chạy ngược lại, xua tay rồi rít nói với nhóm Du Liên Châu bốn người:

- Quay lại đi, quay lại đi, đằng trước có binh lính Thát Đát giết người cướp của đấy!

Một người nói với Ân Tố Tố:

- Đàn bà con gái đừng có to gan, gặp bọn Thát Đát không phải chuyện đùa đâu!

Du Liên Châu hỏi:

- Chúng có bao nhiêu đứa?

Một người nói:

- Một chục tên, có vẻ hung ác lắm.

Nói xong vội chạy về phía đông.

Võ Đang thất hiệp lâu nay căm ghét thậm tệ quân Nguyên tàn sát lương dân. Trương Tam Phong giáo huấn đệ tử rất nghiêm, không cho phép tùy tiện động thủ với người khác, nhưng nếu gặp quan quân làm điều tàn ác thì được thẳng tay trừng trị. Thành thử Võ Đang thất hiệp nếu gặp đại đội quân Nguyên mới đành né tránh, còn gặp một toán nhỏ quân Nguyên hành hung là lập tức ra tay trừ khử. Du, Trương hai người nghe nói chỉ có mười tên địch, nghĩ thầm chính là dịp trừ hại cho dân, bèn phóng ngựa về phía trước.

Đi chừng ba dặm, quả nhiên nghe phía trước có tiếng kêu thảm thiết. Trương Thúy Sơn giục ngựa vọt lên, thấy hơn mười tên giặc cầm cương đao, trường mâu đang lừa mấy chục người dân lại để tàn sát, máu tươi loang lổ mặt đất, có bảy tám cái xác đầu một nơi, thân một nẻo. Một tên lính Nguyên cầm một đứa bé ba bốn tuổi, giơ chân đá mạnh khiến đứa bé bay lên cao, làm cho nó khóc thét, lúc rơi xuống lại bị một tên lính khác đá lên như chuyền bóng qua lại. Qua vài lần đá, đứa bé không còn kêu khóc gì nữa, chắc đã chết rồi. Trương Thúy Sơn căm giận, từ lưng ngựa nhảy xuống, chân chưa chạm đất đã giáng một quyền trúng ngực tên lính vừa đá đứa trẻ, tên đó không kêu được một tiếng liền đổ gục ngay xuống. Một tên khác giơ cây dáo dài đâm vào lưng Trương Thúy Sơn.

Vô Kỵ sợ hãi kêu lên:

- Gia gia hãy coi chừng!

Trương Thúy Sơn ngoảnh lại, cười nói:

- Con hãy xem gia gia đánh bọn Thát tử đây!

Thấy trường mâu còn cách mình ngót nửa thước, tay trái chàng xoay ra sau, chộp lấy cán mâu, giúi mạnh về phía trước, trúng ngực tên lính đó. Hấn rú lên một tiếng, ngã ngựa ra, có vẻ chết tươi.

Quân Nguyên thấy Trương Thúy Sơn dũng mãnh như thế, bèn hô hoán bao vây chàng. Ân Tố Tố nhảy xuống ngựa, cướp một thanh đao dài, chém chết liền hai tên. Bọn địch thấy tình hình bất lợi, bỏ chạy tán loạn. Nhưng bọn này hung ác thành tính, trong lúc chạy trốn vẫn còn vung đao tàn sát người dân. Du Liên Châu căm giận, quát to:

- Đứng để chúng đào thoát!

Nói xong liền phóng về phía tây, chặn đường bốn tên lính Nguyên. Trương Thúy Sơn

và Ân Tố Tố cũng chia nhau chặn những tên còn lại. Ba người biết bọn lính này tuy hung ác nhưng võ công tầm thường, Vô Kỵ còn giỏi hơn bọn chúng nên khỏi cần lo cho nó.

Vô Kỵ cũng nhảy xuống ngựa, thấy nhị bá và phụ mẫu tả xung hữu đột thì thích thú reo lên:

- Hay, hay quá!

Đột nhiên, tên lính bị Trương Thúy Sơn thúc cán mâu ngã ra bất tỉnh ban nãy bất ngờ nhô dậy, chộp lấy Vô Kỵ, nhảy lên lưng ngựa, phóng ngay đi.

Du Liên Châu và vợ chồng Trương Thúy Sơn cả kinh, cùng kêu lên và đuổi bộ theo. Du Liên Châu sau hai bước nhảy đã tới sau lưng ngựa, tay trái phóng ra một chưởng, nhắm vào lưng tên lính kia, thân hình chồm theo. Hắn không ngoái đầu lại, đánh ngược lại một chưởng. “Bộp” một tiếng, hai chưởng đụng nhau, Du Liên Châu cảm thấy chưởng lực của đối phương như bài sơn đảo hải, một luồng nội lực cực kỳ âm hàn truyền thẳng qua, khiến toàn thân chàng lạnh thấu xương, loạng choạng lùi về phía sau. Con ngựa tên kia cười cũng không chịu nổi chấn lực một chưởng của Du Liên Châu, hai vó trước của nó đột nhiên khuyu xuống. Tên lính kia ôm Vô Kỵ thuận đà phóng luôn về phía trước, thi triển thuật khinh công trong chớp mắt đã chạy xa hơn mười trượng.

Trương Thúy Sơn đuổi tới, thấy nhị ca mặt trắng bệch, bị thương không phải nhẹ liền vội đỡ dậy.

Ân Tố Tố lo cho con, cầm đầu đuổi theo. Nhưng tên lính kia khinh công quá cao, càng đuổi càng xa, về sau chỉ còn thấy một chấm đen trên đường, rồi tới một khúc rẽ thì chẳng còn nhìn thấy đâu nữa. Ân Tố Tố vẫn không nản chí, cứ cầm đầu cầm cổ đuổi theo. Nàng quên rằng tên lính ấy một chưởng đã thương Du Liên Châu, dẫu nàng có đuổi kịp, cũng chẳng địch nổi hắn; nàng chỉ nghĩ: “Dù thế nào cũng phải cướp lại Vô Kỵ”.

Du Liên Châu thều thào nói:

- Mau gọi đệ muội quay lại, để rồi... để rồi tính sau.

Trương Thúy Sơn dùng cây trường mâu đâm chết hai tên lính ở trước mặt, hỏi:

- Sư ca bị thương thế nào?

Du Liên Châu nói:

- Không sao đâu. Ngủ đi đệ muội... đệ muội trở lại ngay.

Trương Thúy Sơn sợ mấy tên lính còn lại còn có hảo thủ trong đó, chàng vừa đi khỏi là hắn sẽ tới hạ sát Du Liên Châu, nên chàng đuổi theo tứ phía, từng đứa một giết hết, mới lấy một con ngựa phóng về phía tây.

Đuổi chừng vài dặm thì thấy Ân Tố Tố đang chạy như điên, nhưng bước chân có vẻ loạng choạng, hiển nhiên đã quá mệt. Chàng cúi xuống kéo nàng lên yên. Nàng chỉ tay về phía trước, mếu máo nói:

- Không thấy nữa, đuổi không kịp, đuổi không kịp!

Nói rồi hai mắt trợn ngược, ngất đi.

Trương Thúy Sơn lo cho Du Liên Châu, nghĩ thầm: “Phải lo cho nhị ca trước đã, chuyện Vô Kỵ tính sau”. Chàng liền quay ngựa chạy về, thấy Du Liên Châu ngồi nhắm mắt điều hòa hơi thở.

Một lát sau, Ân Tố Tố tỉnh lại, kêu lên:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ!

Sắc mặt trắng bệch của Du Liên Châu cũng đã hồng lại dần, mở mắt ra, nói nhỏ:

- Chưởng lực lợi hại thật!

Trương Thúy Sơn thấy giọng nói của sư huynh không bị đứt quãng, nghĩ rằng tính mệnh không nguy kịch khi đó mới yên tâm, song chưa dám nói chuyện vội. Du Liên Châu từ từ đứng lên, hỏi nhỏ:

- Không thấy tung tích gì sao?

Ân Tố Tố khóc, nói:

- Nhị bá, làm... thế nào bây giờ?

Du Liên Châu nói:

- Đệ muội cứ yên tâm, Vô Kỵ không sao đâu. Người ấy võ công cao ghê gớm, chắc chắn không khi nào hãm hại một đứa bé.

Ân Tố Tố nói:

- Nhưng... nhưng hấn bắt Vô Kỵ mang đi... mất rồi.

Du Liên Châu gật đầu, đưa tay trái vịn vai Trương Thúy Sơn, nhắm mắt suy nghĩ, lát sau mở mắt ra, nói:

- Ta chưa nghĩ ra hấn thuộc môn phái nào, phải về hỏi sư phụ thôi.

Ân Tố Tố nôn nóng, nói:

- Nhị bá, mình phải tìm cách đoạt lại Vô Kỵ trước đã chứ. Tên lính ấy thuộc môn phái nào, để sau hỏi cũng được.

Du Liên Châu lắc đầu.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tố Tố, hiện tại nhị ca đang bị trọng thương, kẻ kia võ công cao cường như thế, mình có tìm thấy hấn, cũng chẳng địch nổi đâu.

Ân Tố Tố lo lắng nói:

- Không lẽ... không lẽ bỏ con sao?

Trương Thúy Sơn nói:

- Mình không cần tìm hấn, hấn sẽ tự tìm đến mình.

Ân Tố Tố vốn rất thông minh, chỉ vì ái tử bị bắt đi nên hoảng hốt, nhất trời đầu óc bối rối, lúc này đã trở lại tỉnh táo. Tên lính ấy võ công như thế, ngay Du Liên Châu còn bị chấn thương nặng vì một chưởng của hấn, tất nhiên hấn là kẻ giả trang. Hấn đã thương Du Liên Châu rồi, nếu muốn lấy mạng hai vợ chồng nàng chẳng phải chuyện khó. Nhưng hấn chỉ bắt Vô Kỵ mang đi, hấn là nhằm tra hỏi chỗ ở của Tạ Tốn. Lúc Trương Thúy Sơn thuận tay thúc một cán mâu vào ngực hấn, hấn giả bộ ngã ra bất tỉnh, lúc đó cả ba người không ai chú ý tới tướng mạo của hấn; bây giờ nhớ lại, tên đó dường như để râu xồm, trông không khác gì một tên lính Thát Đát tầm thường.

Trương Thúy Sơn đặt sư huynh lên lưng ngựa, chàng tự tay cầm cương, ba con ngựa thong thả đi. Đến An Lạc, họ vào một tiểu khách điểm nghỉ ngơi. Trương Thúy Sơn bảo điểm chủ mang thức ăn tới rồi chàng đóng cửa lại không ra, e gặp quân Nguyên thêm rắc rối.

Ba người mới giết hơn chục tên lính Nguyên trên đường, chắc rằng vài hôm sau quân Nguyên sẽ kéo đến tàn sát cướp bóc trả thù, bách tính vùng này sẽ phải chịu không biết bao nhiêu tai ương. Thế nhưng mỗi khi gặp chuyện bất bình, lại không thể khoan tay bỏ qua. Quả đã là bị cái nhục vong quốc thì khắp cõi Thần Châu này người người đều gặp kiếp nạn.

Du Liên Châu ngậm vận nội lực dẫn đi các huyệt đạo toàn thân để trị thương. Trương Thúy Sơn ngồi bên canh chừng. Ân Tố Tố ngồi trên ghế tựa, không dám ngủ. Đến nửa

đêm, Du Liên Châu đứng dậy, đi chầm chậm ba vòng trong phòng cho giãn gân cốt, nói:

- Ngũ đệ, trong đời ta, ngoài ân sư ra, ta chưa gặp một cao thủ nào mạnh như thế.

Ân Tổ Tổ vẫn khắc khoải nhớ con, nói:

- Hẳn bắt Vô Kỵ đi chắc để tra hỏi chỗ ở của nghĩa huynh, không biết Vô Kỵ có chịu nói hay không?

Trương Thúy Sơn hiên ngang nói:

- Nếu Vô Kỵ nói ra, nó đâu có đáng là con chúng ta?

Ân Tổ Tổ nói:

- Đúng, nhất định nó sẽ không nói đâu!

Đột nhiên nàng khóc nức lên. Trương Thúy Sơn vội hỏi:

- Sao vậy?

Ân Tổ Tổ ghen ngào nói:

- Vô Kỵ không nói, thì tên ác tặc... tên ác tặc ấy sẽ đánh nó, không chừng còn dùng cực hình...

Du Liên Châu thở dài. Trương Thúy Sơn nói:

- Ngọc không mài giữa, chẳng thành bảo vật. Để cho thằng bé chịu đựng một chút gian khổ, không phải là không có cái hay.

Miệng tuy nói vậy, nhưng nghĩ cái cảnh lúc này thằng bé khó tránh bị người ta hành hạ, Trương Thúy Sơn vừa đau lòng vừa tức giận. Chàng tự hỏi, hay là lúc này nó đang bình an nằm ngủ? Nếu nói ra chỗ ở của Tạ Tốn, nó sẽ thành kẻ vong ân bội nghĩa, còn tệ hại hơn nhiều so với việc bị cực hình. Chàng nghĩ thầm: “Thà rằng nó chết ngay, còn hơn làm kẻ tiểu nhân bất nghĩa”. Chàng nhìn vợ, thấy thần sắc nàng sầu khổ đáng thương, chột giật mình: “Lỡ tên ác tặc kia dẫn Vô Kỵ tới đây, dùng tính mạng thằng bé để uy hiếp thì Tổ Tổ không chừng sẽ bị khuất phục”. Bèn hỏi:

- Nhị ca đã đỡ chưa?

Sư huynh sư đệ họ từ nhỏ đồng môn học nghệ, chỉ một ánh mắt, một lời nói là đủ hiểu ý nhau, Du Liên Châu nhìn thần sắc hai vợ chồng sư đệ, đã hiểu dụng ý của Trương Thúy Sơn, nên nói:

- Đỡ rồi, chúng ta đi ngay trong đêm nay thôi.

Ba người chọn những con đường nhỏ, vắng, lợi dụng đêm tối mà đi. Ba người không sợ tên kia truy sát mà chỉ sợ hẳn dùng cực hình hành hạ Vô Kỵ ngay trước mắt họ.

Cứ thế ngày nghỉ đêm đi, dọc đường rất may bình yên vô sự. Thế nhưng Ân Tổ Tổ khắc khoải lo cho con, lại đi ban đêm chôn núi non, bị nhiễm phong sương, bỗng nhiên ngã bệnh. Trương Thúy Sơn thuê hai cỗ xe lừa, để Du Liên Châu và Ân Tổ Tổ mỗi người ngồi một xe, chàng cưỡi ngựa đi bên hộ tống. Hôm đó đi qua Tương Dương, đến nghỉ tại một khách điểm ở trấn Thái Bình Điểm.

Trương Thúy Sơn sắp xếp xong cho sư huynh, đang định về phòng mình nghỉ, bỗng nhiên có một hán tử vén rèm cửa, xộc vào phòng. Tên này mặc áo chên màu xanh, tay cầm roi ngựa, trông như một phu xe. Hắn nhìn Du, Trương hai người, cười khẩy một tiếng, quay lưng đi ra. Trương Thúy Sơn biết hẳn không có thiện ý, giận hăn vô lễ, tiện thấy cái then cửa ở trước mắt, chàng bèn nhặt lấy vận kinh ném theo, “bộp” một tiếng, trúng lưng hắn. Tên kia loạng choạng ngã chúi về phía trước, lồm cồm bò dậy, nói:

- Tiểu tặc phái Vô Đang, chết đến nơi rồi còn giở thói hung hăng!

Miệng lầu bầu, chân không dám dừng, hắn bỏ chạy ra ngoài, nhưng trông dáng đi rõ

ràng đã bị thương không nhẹ vì trúng cái then cửa vừa rồi.

Du Liên Châu thấy sự việc xảy ra, không nói một lời. Gần tối, Trương Thúy Sơn nói:

- Nhị ca, mình lên đường thôi!

Du Liên Châu nói:

- Không, đêm nay ở lại, sáng mai hãy đi.

Trương Thúy Sơn nghĩ giây lát, hiểu ra ý định của sư huynh, hào khí trở dậy, nói:

- Đúng, chốn này cách núi Võ Đang chỉ hai ngày đường, huynh đệ ta còn dè dặt, chẳng hóa ra giảm mất uy phong của sư môn hay sao? Ngay dưới chân bản sơn mà phải ngày nghỉ đêm đi để tránh người, còn ra thể thống gì nữa?

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Vả lại hành tàng đã lộ, để xem đệ tử phái Võ Đang “chết đến nơi rồi” như tên kia nói ra sao?

Hai người đi sang phòng Trương Thúy Sơn, kê vai ngồi trên giường lò, nhắm mắt ngồi tọa công. Đêm hôm ấy, ngoài song, trên mái, có bảy tám kẻ cứ đi qua đi lại, nhòm trộm, nhưng không dám vào phòng gây sự. Ân Tố Tố mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi. Huynh đệ Du, Trương chẳng buồn để ý tới bọn địch bên ngoài.

Sáng hôm sau, họ dùng điểm tâm xong mới lên đường. Du Liên Châu ngồi trong xe lừa, bảo phu xe vén hết rèm che bốn bên để chàng tiện quan sát.

Rời khỏi trấn Thái Bình Điểm được vài dặm, có ba kẻ cưỡi ngựa từ phía đông đuổi tới, bám theo sau xe lừa, cách hơn mười trượng, không lại gần thêm mà cũng không tụt lại xa hơn. Đi vài dặm nữa, thấy có bốn người cưỡi ngựa chờ sẵn bên đường, đợi bọn Du Liên Châu đi qua liền bám theo. Vài dặm sau, lại thêm bốn kỵ sĩ nữa gia nhập, tổng cộng có mười một kẻ bám đuôi.

Phu xe lừa hoảng sợ nói với Trương Thúy Sơn:

- Quan khách, bọn kia là hạng bất chính, chắc là lũ cướp đường, phải cẩn thận đề phòng.

Trương Thúy Sơn gạt đầu.

Đến trưa lại thêm sáu tên nữa. Họ trang phục không giống nhau, có người diêm dúa sang trọng, có kẻ như phu xe, sai dịch, nhưng người nào cũng mang binh khí. Bọn họ không ai nói một tiếng, không rõ người vùng nào, đa số vóc dáng thấp nhỏ, nước da đen vì rám nắng, xem chừng là người phương nam. Đến quá trưa thì đã tăng lên thành hai mươi một người, có vài kẻ bạo gan giục ngựa chạy tới gần, chỉ cách xe lừa hai, ba trượng mới ghìm ngựa lại. Du Liên Châu ngồi trong xe lừa, nhắm mắt dưỡng thần, không thèm đưa mắt nhìn bọn kia.

Chiều tối, phía trước có hai kỵ sĩ phóng tới. Đi đầu là một lão niên râu dài, không mang vũ khí. Người thứ hai là một thiếu phụ phục sức sang trọng, tay trái cầm đôi song đao. Hai người cho ngựa đứng chắn giữa đường, không cho xe lừa đi qua.

Trương Thúy Sơn cố nén giận, vẫn ngồi trên ngựa, ôm quyền thi lễ:

- Du nhị, Trương ngũ phái Võ Đang chào hai vị, xin hỏi quý tính đại danh của lão gia tử?

Lão già lạnh lùng hỏi:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn ở đâu? Chỉ cần người nói ra, bọn ta sẽ không làm khó dễ với đệ tử phái Võ Đang.

Trương Thúy Sơn nói:

- Việc này tại hạ không tự quyết định được, phải về bẩm báo với tôn sư đã.

Lão già nói:

- Du nhị bị thương, Trương ngũ đơn độc, một mình ngươi làm sao địch nổi bọn ta ngàn này người?

Nói đoạn lão ta rút từ thắt lưng ra một đôi phán quan bút, đầu bút đúc hình đầu rắn.

Trương Thúy Sơn có ngoại hiệu Ngân Câu Thiết Hoạch, tay phải sử dụng phán quan bút, nên các danh gia trong võ lâm sử dụng phán quan bút để điểm huyết, chàng đều biết, giờ nhìn thấy cặp phán quan bút hình đầu rắn này thì giật mình. Trước đây chàng từng nghe sư phụ nói rằng nước Cao Ly có một phái sử dụng phán quan bút, đầu bút đúc hình đầu rắn, chiêu số và thủ pháp điểm huyết khác hẳn ở Trung nguyên, đại để là theo cách âm nhu hiểm độc của loài rắn, gọi là phái Thanh Long. Cao thủ lừng danh của phái này họ Tuyền, còn tên là gì thì chính sư phụ cũng không biết. Chàng ôm quyền nói:

- Tiền bối có phải thuộc phái Thanh Long ở Cao Ly chăng? Tại hạ chưa biết phải xưng hô thế nào với Tuyền lão gia tử?

Lão già hơi ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Ngươi trạc tam tuần mà sao kiến thức rộng thế, biết được cả lai lịch của ta”. Lão già chính là chủ môn phái Thanh Long bên nước Cao Ly, tên gọi Tuyền Kiến Nam, được bang chủ bang Tam Giang ở Lĩnh Nam đem lễ vật hậu hĩnh mời sang. Lão tới Trung nguyên chưa lâu, chưa hề ra tay vậy mà không ngờ vừa lộ diện đã bị Trương Thúy Sơn nhận ra. Lão già khua cặp bút một cái, nói:

- Lão phu chính là Tuyền Kiến Nam!

Trương Thúy Sơn nói:

- Phái Thanh Long bên Cao Ly xưa nay không qua lại gì với võ lâm Trung nguyên, chẳng biết phái Võ Đang đắc tội gì với Tuyền lão anh hùng, xin hãy cho biết?

Tuyền Kiến Nam nhếch mép, nói:

- Lão phu với các hạ không oán không thù, người Cao Ly chúng tôi cũng biết Trung nguyên có phái Võ Đang, Võ Đang thất hiệp là các hảo nam tử hành hiệp trượng nghĩa. Lão phu chỉ xin hỏi các hạ một câu: Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn hiện trốn ở đâu?

Câu nói đó tuy không phải là vô lễ, nhưng cách nói hiển nhiên lộ vẻ uy hiếp, lão ta lại dùng phán quan bút ra hiệu cho bọn người phía sau xe ủa tới vây quanh xe, rõ ràng có ý nói nếu không cho biết chỗ ở của Tạ Tồn, bọn họ sẽ ra tay động võ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nếu tại hạ không thích nói thì sao?

Tuyền Kiến Nam đáp:

- Trương ngũ hiệp võ nghệ cao cường, bọn ta tuy đông nhưng cũng chưa chắc cầm chân được các hạ. Song Du nhị hiệp bị thương, Trương phu nhân lại đang bệnh, bọn ta gặp cơ may, lợi dụng lúc người nguy khốn, quyết giữ hai người kia lại. Vậy Trương ngũ hiệp cứ việc đi cho.

Tuyền Kiến Nam nói tiếng Hán không chuẩn, giọng lại the thé, nghe rất chướng tai. Trương Thúy Sơn thấy lão ta tự miệng nói ra mấy chữ vô liêm sỉ “lợi dụng lúc người nguy khốn”, bèn nói:

- Được, vậy tại hạ xin lĩnh giáo cao chiêu của võ học Cao Ly. Nếu Tuyền lão anh hùng nhường tại hạ một chiêu nửa thức thì sao đây?

Tuyền Kiến Nam cười, nói:

- Nếu ta thua, thì tất cả những người kia nhất tề xông lên, chứ bọn ta không theo cách

thức một chọi một. Nếu phái Võ Đang đông hơn, các vị cứ việc lấy thịt đè người. Hồi xưa, Tùy Dạng Đế, Đường Thái Tông, Đường Cao Tông bên Trung Hoa các vị sang xâm lấn nước Cao Ly của lão phu, lần nào cũng đem mấy chục vạn quân đánh vài vạn quân Cao Ly đó sao? Xưa nay đánh nhau, bên nào đông người là thắng.

Trương Thúy Sơn biết rằng việc hôm nay nói lảm vô ích, chỉ có cách bắt lão ta làm con tin mới buộc thủ hạ của lão ta không dám xâm phạm nhị ca và Ân Tố Tố; nghĩ thế chàng nhẹ nhàng nhảy xuống ngựa, chân trái vừa chạm đất, tay trái đã cầm lạn ngân hổ đầu câu, tay phải cầm tân thiết phán quan bút, nói:

- Các hạ là khách, mời ra chiêu trước!

Phán quan bút của chàng mười năm trước đã rơi xuống biển, binh khí hiện cầm trong tay mới được mua chưa lâu, kích thước không hoàn toàn vừa tay, đành dùng tạm vậy.

Tuyền Kiến Nam cũng xuống ngựa, gõ hai cây bút vào nhau nghe “keng” một tiếng, cây bút bên phải điểm hờ một cái, cây bút bên trái vẫn giữ thế, thân hình đã di chuyển sang bên hông Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Hôm nay ta đấu vì nghĩa huynh đây! Tố Tố là thê tử ta, nàng với ta là một, nàng cũng kết nghĩa kim lan với Tạ Tồn, nếu có vì nghĩa huynh mà mất mạng, thì cũng không sao. Nhị ca không quen biết Tạ Tồn, nếu vì Tạ Tồn mà bị nhục, thật không đáng chút nào”. Thấy phán quan bút hình đầu rắn của Tuyền Kiến Nam điểm tới, Trương Thúy Sơn dùng ngân câu gạt ra, tay chỉ sử hai thành công lực. Câu và bút va nhau, thân hình chàng hơi lão đảo.

Tuyền Kiến Nam cả mừng, nghĩ thầm: “Bọn người ở bang Tam Giang ca ngợi Võ Đang thất hiệp lên tận mây xanh, hóa ra chỉ có thế này thôi! Chắc là võ lâm Trung nguyên muốn giữ thể diện, nên mới thổi phồng tài năng của nhân sĩ nước họ lên gấp mấy lần”. Cây phán quan bút ở tay trái lão ta phóng ra liên tiếp ba chiêu. Trương Thúy Sơn né trái lách phải, gắng gượng chống đỡ, dùng một câu một bút trả đòn, nhưng kinh lực yếu ớt. Tuyền Kiến Nam tin chắc hôm nay sẽ đánh bại Trương ngũ hiệp của phái Võ Đang, có thể nói lão ta tới Trung nguyên đánh một trận đã nổi danh, thế là hai cây bút cứ múa như bay, chiêu nào cũng nhằm các điểm yếu hại trên người Trương Thúy Sơn mà đánh tới.

Trương Thúy Sơn giữ môn hộ thật kín, ngưng thần quan sát chiêu thức của đối phương. Chàng thấy chiêu số của Tuyền Kiến Nam nhẹ nhàng linh hoạt, bút có kinh lực, các huyết bị lão ta điểm tới thiên về hạ tam lộ và sau lưng, quả nhiên khác hẳn thủ pháp điểm huyết của các danh thủ Trung nguyên. Đấu thêm mười hiệp, chàng thấy phán quan bút bên tay trái của lão ta toàn nhắm các huyết sau lưng, từ huyết Linh Đài trở xuống: các huyết Chí Dương, Cân Xúc, Trung Khu, Tích Trung, Huyền Khu, Mệnh Môn, Dương Quan, Yêu Du, đến huyết Trường Cường ở đốt xương cùng; còn phán quan bút bên tay phải thì toàn nhắm các huyết ở hông và đùi, từ Ngũ Khu, Duy Đạo, Hoàn Khiêu, Phong Thị, Trung Độc, đến huyết Dương Lăng ở bắp chân. Trương Thúy Sơn đã hiểu phán quan bút bên tay trái của lão ta toàn nhắm các huyết trên mạch Đốc^[44], còn phán quan bút bên tay phải lại toàn nhắm các huyết thuộc “Túc Thiếu Dương đởm kinh”, trông có vẻ rắc rối nhưng thực ra chỉ có bấy nhiêu. Chàng nghĩ thầm: “Năm xưa sư phụ nói rằng công phu điểm huyết của phái Thanh Long bên Cao Ly chuyên thiên về một bên người, tuy hiểm độc, nhưng không đáng sợ. Hôm nay ta thấy đúng như vậy”.

Chàng đã tìm ra chiêu thức của đối phương rồi, ngân câu thiết bút múa may gạt trên đỡ dưới cũng chỉ là giả bộ; thực ra chỉ cốt bảo vệ các huyết thuộc mạch Đốc và “Túc

Thiếu Dương đờm kinh”, còn các huyết khác trên cơ thể chẳng cần để ý.

Tuyền Kiến Nam càng đấu càng hăng, miệng la hét, uy phong lẫm lẫm. Trương Thúy Sơn nghĩ bụng: “Chỉ có chút võ công thể này mà cũng đòi tới chân núi Võ Đang gây sự ư?” Đột nhiên ngân câu bên tay trái của chàng sử nét móc trong tự quyết chữ “Long”, phập một tiếng, đã móc trúng huyết Phong Thị trên đùi phải của Tuyền Kiến Nam. Lão ta kêu “ôi” một tiếng, chân phải khụy xuống. Cây phán quan bút bên tay phải của Trương Thúy Sơn liên tiếp điểm ra như lửa xẹt, từ huyết Linh Đài của lão ta đổ xuống, sử nét cuối cùng trong tự quyết chữ “Phong” điểm vào các huyết Chí Dương, Cân Xúc, Trung Khu, Tích Trung, Huyền Khu, Mệnh Môn, Dương Quan, Yêu Du, đến huyết Trường Cường ở đốt xương cùng thuộc mạch Đốc.

Thủ pháp điểm huyết của chàng tựa như thư pháp, các nét bút nhanh như lưu tinh, khí nuốt ngưu đầu, Tuyền Kiến Nam làm sao còn nhúc nhích gì được? Nét bút ấy điểm vào các huyết mà chính lão ta nghiên cứu cả đời, lão ta nghĩ thầm: “Thôi rồi, thôi rồi! Đối phương quá tài, ta chẳng thể nào điểm liền một hơi mười mấy huyết như thế. Ta chỉ đáng làm đệ tử của hần thôi”.

Trương Thúy Sơn dùng mũi ngân câu chìa vào yết hầu Tuyền Kiến Nam, quát:

- Các vị mau lùi ra! Tại hạ mời Tuyền lão anh hùng cùng tới chân núi Võ Đang, tới đó sẽ giải khai huyết đạo thả về.

Chàng tưởng bọn kia đều là thuộc hạ của Tuyền Kiến Nam thì sẽ run sợ mà tránh ra.

Nào ngờ thiếu phụ trang phục sang trọng lại giơ song đao, hô to:

- Tất cả kẻ vai tiến lên vây xe lừa!

Trương Thúy Sơn quát:

- Kẻ nào tiến lên, ta sẽ giết lão này trước!

Thiếu phụ cười khẩy, hô:

- Tất cả tiến lên!

Đoạn y thị nhảy xuống ngựa, múa đao xông tới, bất chấp tính mạng Tuyền Kiến Nam. Thì ra thiếu phụ là một đà chủ của bang Tam Giang, lần này bang đó tung lực lượng mạnh ra là cốt bắt giữ Du Liên Châu và Ân Tố Tố, bức vắn chỗ ở của Tạ Tồn. Tuyền Kiến Nam chỉ là khách thuê của bang hội, đã không hoàn tất công việc thì dù lão ta bị chết bởi tay địch cũng chẳng sao.

Trương Thúy Sơn hoảng sợ, xem ra có giết Tuyền Kiến Nam cũng vô ích, thấy sáu bảy hán tử xông đến trước xe của Ân Tố Tố, ngần ấy tên xông đến xe của Du Liên Châu, chỉ có vài tên cùng thiếu phụ bao vây chàng; chàng đang chưa biết tính sao, bỗng nghe Du Liên Châu nói to:

- Lục đệ, hãy ra tay trừng trị bọn này đi!

Trương Thúy Sơn kinh ngạc nghĩ thầm: “Nhị ca định dùng kế bỏ ngõ thành chăng?” Chỉ nghe vang lên một tiếng hú, rồi có tiếng người nói:

- Tuân lệnh! Chào Ngũ ca, ngũ ca có nhớ tiểu đệ hay không?

Từ trên một cây đại thụ ở xa mấy trượng có một người nhảy xuống, chìa kiếm tiến về phía trước, chính là lục hiệp Ân Lê Đình. Trương Thúy Sơn mừng không để đầu cho hét, gọi to:

- Lục đệ, chào lục đệ!

Bang Tam Giang cử mấy người ra ngăn cản, chỉ nghe “ôi cha ôi cha” kèm theo tiếng kiếm rơi, mấy tên kia liên tiếp bị đâm trúng huyết Thần Môn – huyết này ở ngay giữa

xương cổ tay, bị đánh trúng vào đó thì tay không còn chút lực nào nữa. Ân Lê Đình ung dung tiến tới, gặp kẻ nào ngăn trở, kiếm của chàng chỉ rung động một cái là binh khí rời khỏi tay đối phương. Thiếu phụ ngoảnh đầu vừa quát:

- Người là Võ Đang...

Lời chưa dứt, thì keng keng hai tiếng, song đao trong hai tay y thị đã cùng rơi xuống đất.

Trương Thúy Sơn cả mừng, reo lên:

- “Thần Môn thập tam kiếm” của sư phụ đã sáng chế thành công rồi!

“Thần Môn thập tam kiếm” bao gồm mười ba chiêu thức, các chiêu thức khác nhau, nhưng đều cùng nhằm đánh vào huyệt Thần Môn ở cổ tay đối phương. Mười năm trước, khi Trương Thúy Sơn rời núi Võ Đang, Trương Tam Phong từng có ý này, đã bàn với các đệ tử mấy lần, song còn một số cái khó chưa vượt qua được. Vừa rồi Ân Lê Đình đem ra sử dụng, các hảo thủ của bang Tam Giang không ai đỡ nổi một chiêu. Trương Thúy Sơn rất cao hứng, thấy mỗi chiêu Ân Lê Đình tung ra đều tinh diệu tuyệt luân, chỉ mới sử dụng năm sáu chiêu, chưa đi hết một nửa “Thần Môn thập tam kiếm”, mà mười mấy bang chúng Tam Giang đã bị trúng kiếm, đánh rớt mất binh khí rồi.

Thiếu phụ kêu to:

- Tắt nước, tắt nước! Mạnh ai nấy đi!

Bọn kia kẻ nhảy ngựa đào tẩu, kẻ không kịp lên ngựa liền quay mình bỏ chạy. Trương Thúy Sơn giải huyệt cho Tuyên Kiến Nam, nhặt đôi phán quan bút cài vào lưng đối phương. Lão ta đỏ mặt, cảm đầu đi thẳng, nhưng không cùng phía với bang Tam Giang.

Ân Lê Đình tra kiếm vào vỏ, nắm chặt hai tay Trương Thúy Sơn, vui mừng nói:

- Ngũ ca, tiểu đệ nhớ ngũ ca quá chừng!

Trương Thúy Sơn mỉm cười:

- Lục đệ, lục đệ cao lớn hẳn lên!

Hai người khi chia tay, Ân Lê Đình mới mười tám tuổi, là một thiếu niên gầy gò, nay đã trở thành một thanh niên vạm vỡ. Trương Thúy Sơn cầm tay Ân Lê Đình kéo tới giới thiệu với Ân Tố Tố.

Ân Tố Tố bệnh nặng, gật đầu mỉm cười, nói nhỏ:

- Lục đệ!

Ân Lê Đình cười vui:

- Ngũ tẩu cũng họ Ân, thật là hay lắm, vừa là tẩu tẩu, vừa là tỷ tỷ của đệ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nhị ca tài thật, lục đệ nấp ở trên cây, mình không biết gì cả, nhị ca đã trông thấy rồi.

Ân Lê Đình bèn kể nguyên do vì sao đến ứng viện.

Thì ra tứ hiệp Trương Tông Khê xuống núi mua sắm vật dụng, chuẩn bị cho tiệc mừng thọ sư phụ bách tuế, thấy có hai nhân vật giang hồ lén lút lút lút, bèn sinh nghi: “Phái Võ Đang ta uy chấn thiên hạ, không lẽ có kẻ to gan dám đến chân núi vuốt râu hùm?” Trương Tông Khê ngầm theo dõi, nghe hai tên kia nói chuyện với nhau, rằng Trương Thúy Sơn từ hải ngoại đã về, gặp nhị ca Du Liên Châu, hiện bang Tam Giang và Ngũ Phụng đao cùng muốn chặn đường truy vấn nơi ở của Tạ Tốn. Trương Tông Khê mừng quá liền vội về núi, lúc đó trên núi chỉ có Ân Lê Đình, hai người lập tức chia nhau đi ứng viện, họ cùng nghĩ rằng Du nhị và Trương ngũ đã đi với nhau thì hai cái bang hội nhỏ bé kia chẳng làm gì nổi, động đến huynh đệ ta chỉ chúc nhục mà thôi. Song cả hai cùng

nóng lòng gặp Trương Thúy Sơn, sớm chùng nào hay chùng ấy nên chia nhau đi đón. Việc Du Liên Châu bị thương, hai gã giang hồ kia không nhắc đến nên Trương Tông Khê và Ân Lê Đình không hay biết. Trương Tông Khê đi đánh đuổi hai hảo thủ do phái Ngũ Phụng đao sai tới, còn bọn bang Tam Giang thì Ân Lê Đình lo liệu.

Du Liên Châu thở dài:

- Nếu không có tứ đệ cơ trí sắp đặt, không chùng hôm nay phái Võ Đang ta bị mất thế diện rồi.

Trương Thúy Sơn hổ thẹn nói:

- Một mình tiểu đệ không bảo hộ nổi nhị ca, than ôi, xa sư phụ mười năm, tiểu đệ đã thua kém huynh đệ đồng môn quá xa!

Ân Lê Đình cười:

- Ngũ ca nói gì vậy? Tiểu đệ không ra tay, thì mấy tên bang Tam Giang kia, ngũ ca đánh tan dễ như trở bàn tay thôi. Chẳng qua ngũ ca phải chiếu cố nhị ca, lại e ngũ tẩu kinh sợ. Chứ công phu mà ngũ ca đánh bại lão già Cao Ly thì sư phụ chưa truyền cho người thứ hai. Lần này ngũ ca trở về, sư phụ mừng lắm, sẽ truyền thụ cho ngũ ca không biết bao nhiêu công phu tinh diệu, chỉ e ngũ ca học không kịp thôi. Chiêu thuật “Thần Môn thập tam kiếm” thì để tiểu đệ nói cho ngũ ca nghe.

Hai người xa nhau quá lâu, nay được trùng phùng, Ân Lê Đình chỉ hận không thể đem công phu sở học suốt mười năm nói hết một lúc cho Trương Thúy Sơn nghe. Hai người sòng vai nhau đi, Ân Lê Đình cứ vừa kể vừa làm điệu bộ diễn tả.

Đêm ấy bốn người nghỉ chân trong khách điểm bến Tiên Nhân, Ân Lê Đình muốn nằm chung giường với Trương Thúy Sơn. Trương Thúy Sơn cũng rất quý mến vị tiểu sư đệ này. Lục đệ tuy đã cao lớn, song vẫn quần quýt Trương Thúy Sơn như ngày xưa. Trong Võ Đang thất hiệp, Mạc Thanh Cốc tuy ít tuổi hơn cả, nhưng từ nhỏ tính nết đã như người lớn, Ân Lê Đình so với sư đệ còn có phần trẻ con hơn. Trương Thúy Sơn chỉ hơn Ân Lê Đình hai tuổi, từ trước vốn đã thân với lục đệ hơn cả.

Du Liên Châu cười:

- Ngũ đệ nay có thể tử rồi, lục đệ tưởng vẫn như mười năm trước ư? Ngũ đệ, ngũ đệ về lần này thật đúng lúc, chúng ta sau khi uống thọ tửu mừng sư phụ, sẽ được uống hỉ tửu mừng lục đệ đó.

Trương Thúy Sơn cả mừng, vỗ tay cười:

- Hay quá! Hay quá! Tân nương là ai vậy?

Ân Lê Đình đỏ mặt, e thẹn không nói.

Du Liên Châu nói:

- Là hòn ngọc quý của Kim Tiên Kỷ lão anh hùng ở Hán Dương đó.

Trương Thúy Sơn lè lưỡi, nói đùa:

- Lục đệ mà ương ngạnh, roi vàng đét đít thì không phải chuyện đùa đâu.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Kỷ cô nương sử kiếm. Mong rằng trong số các cô nương che mặt hôm nọ bên sông, không có Kỷ cô nương.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, hỏi:

- Kỷ cô nương là môn hạ phái Nga Mi ư?

Du Liên Châu gật đầu, nói:

- Các cô nương phái Nga Mi ta gặp ở bờ sông hôm ấy võ công bình thường, chắc không

có Kỷ cô nương ở đó. Nếu không, chỉ vì ngũ đệ muội, ta lại đắc tội với lục đệ muội, có người sẽ bảo ta thiên vị. Kỷ cô nương nhân phẩm cao quý, võ công cao cường, đệ tử danh môn tất nhiên bất phàm, với lục đệ quả là đẹp đôi...

Du Liên Châu nói tới đây chợt nhớ Ân Tố Tố là con gái của giáo chủ tà giáo, mình khen ngợi Kỷ cô nương như thế, chỉ e Trương Thúy Sơn chạnh lòng, đang định nói chữa vài lời bỗng có người đến cửa phòng nói vọng vào:

- Du gia, có mấy người đến bái phỏng lão nhân gia, nói là bằng hữu của lão nhân gia.

Đó là giọng nói của điểm tiểu nhị.

Du Liên Châu hỏi:

- Là những ai?

Điểm tiểu nhị nói:

- Tất cả có sáu người, họ nói là môn hạ của Ngũ Phụng đao.

Ba huynh đệ Du Liên Châu đều giật mình, nghĩ thầm Trương Tông Khê một mình đi đánh đuổi bọn Ngũ Phụng đao, tại sao chúng lại tìm tới đây, không lẽ Trương Tông Khê làm sao rồi? Trương Thúy Sơn bèn nói:

- Để đệ ra coi.

Chàng sợ nhị ca bị thương chưa khỏi, lỡ phải động thủ với kẻ địch, e gặp chuyện chẳng lành. Du Liên Châu nói:

- Cứ mời họ vào đây.

Một lát sau tiến vào năm hán tử và một thiếu phụ dung mạo xinh đẹp. Trương Thúy Sơn và Ân Lê Đình đứng hai bên Du Liên Châu phòng bị. Chỉ thấy sáu người kia cúi đầu, mặt mày ủ rũ, có dáng hổ thẹn, trên người không mang binh khí, chẳng có vẻ gì là đến gây sự cả. Người đi đầu tóc đã điểm bạc, trạc tứ tuần, cung kính ôm quyền hành lễ, nói:

- Ba vị có phải là Du nhị hiệp, Trương ngũ hiệp, Ân lục hiệp chăng? Tại hạ là môn hạ Ngũ Phụng đao Mạnh Chính Hồng, xin vãn an ba vị.

Ba huynh đệ Du Liên Châu vòng tay đáp lễ, thăm lấy làm lạ. Du Liên Châu nói:

- Mạnh lão sư khỏe chứ? Mời các vị ngồi.

Mạnh Chính Hồng không dám ngồi, nói:

- Tệ môn ở Hà Đông, Sơn Tây, môn phái nhỏ bé, từ lâu đã ngưỡng mộ uy danh Trương chân nhân và quý vị thất hiệp như sấm nổ bên tai, chỉ có điều vô duyên chưa được dịp bái kiến. Hôm nay đến chân núi Võ Đang, đáng lẽ phải lên núi khấu kiến Trương chân nhân, nhưng nghe Trương chân nhân tuổi hạc tròn trăm, thanh cư tĩnh tu, chúng tôi là lũ vô biên thô lỗ nên không dám mạo muội đến quấy nhiễu sự thanh tịnh của lão nhân gia. Ba vị về núi, xin cho chúng tôi gửi lời vãn an, rằng đệ tử môn hạ Ngũ Phụng đao ở Sơn Tây kính chúc lão nhân gia thiên thu khang ninh, phúc thọ vô cương.

Du Liên Châu bị thương chưa khỏi, ngồi trên giường lò, nghe Mạnh Chính Hồng nhắc đến sư phụ thì vội vịn vai Ân Lê Đình mà cung kính đứng dậy, nói:

- Không dám, không dám, tại hạ xin đa tạ!

Mạnh Chính Hồng lại nói:

- Chúng tôi ở đất Sơn Tây quê mùa, quả như ếch ngồi đáy giếng, kiến thức nông cạn, không biết trời cao đất dày, dám lớn mật làm càn, mò tới quý địa. May nhờ Võ Đang chư hiệp khoan dung đại lượng, giải nguy cho chúng tôi, tại hạ cảm kích vô cùng. Hôm nay chúng tôi tới đây, trước là tạ ơn, sau là chịu tội, mong ba vị đại nhân không thềm chấp lỗi lầm của bọn tiểu nhân.

Nói đoạn cúi lạy. Trương Thúy Sơn đỡ dậy, nói:

- Mạnh lão sư khởi cần đa lễ.

Mạnh Chính Hồng cứ ấp a ấp úng, nửa muốn nói, nửa không dám nói. Du Liên Châu bèn tiếp lời:

- Mạnh lão sư có gì phân phó, xin cứ cho biết.

Mạnh Chính Hồng nói:

- Tại hạ xin Du nhị gia ban cho một câu, rằng phái Võ Đang sẽ không trách cứ, để chúng tôi về bẩm với sư phụ.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Các vị từ Sơn Tây xa xôi tới đây, chắc muốn hỏi chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, không biết Kim Mao Sư Vương có chuyện gì với quý phái?

Mạnh Chính Hồng nói:

- Gia huynh Mạnh Chính Bằng bị thảm tử bởi chưởng của Tạ Tốn.

Du Liên Châu trong lòng rung động, nói:

- Chúng tôi quả có nỗi khổ tâm, không thể nói ra nơi ở của Tạ Tốn, mong Mạnh lão sư và quý vị lượng thứ. Còn về việc trách cứ, thì không cần nhắc tới nữa, khi về gặp tôn sư Ô lão gia tử xin chuyển lời Du nhị, Trương ngũ, Ân lục vấn an.

Mạnh Chính Hồng nói:

- Vậy chúng tôi xin cáo từ. Sau này phái Võ Đang có gì sai khiến, cứ báo tin đến, môn hạ Ngũ Phụng đao tuy năng lực nhỏ bé nhưng quyết không dám từ nan.

Nói đoạn cùng năm người kia ôm quyền hành lễ, quay người đi ra.

Thiếu phụ nọ đột nhiên quay lại, quỳ xuống đất, nói nhỏ:

- Tiểu phụ nhân được bảo toàn danh tiết, hoàn toàn nhờ Võ Đang chư hiệp. Tiểu phụ nhân còn sống ngày nào, không dám quên đại ân đại đức của chư hiệp.

Huynh đệ Du Liên Châu không biết nguyên do, nhưng nghe thiếu phụ nói đến danh tiết thì cũng không tiện hỏi, chỉ ừ ào vài lời khiêm tốn. Thiếu phụ lạy mấy cái rồi mới đi ra.

Sáu người Ngũ Phụng đao vừa đi khỏi, màn cửa được vén ra, một người vụt chạy vào ôm chầm lấy Trương Thúy Sơn.

Trương Thúy Sơn mừng rỡ reo lên:

- Tứ ca!

Người chạy vào chính là Trương Tòng Khê. Sư huynh sư đệ gặp lại nhau đều hết sức vui mừng. Trương Thúy Sơn nói:

- Tứ ca, tứ ca túc trí đa mưu, đã làm cho môn hạ Ngũ Phụng đao hóa thù thành bạn, thật không phải dễ.

Trương Tòng Khê nói:

- Chẳng qua là chuyện tình cờ, chứ tứ ca không có công lao gì đâu.

Đoạn Trương Tòng Khê kể lại đầu đuôi câu chuyện cho mọi người cùng nghe.

Nguyên thiếu phụ xinh đẹp họ Ô, là thứ nữ của chưởng môn Ngũ Phụng đao, là thê tử của Mạnh Chính Hồng. Lần này sáu người họ xuống Hồ Bắc dò tìm nơi ở của Tạ Tốn, dọc đường có gặp đà chủ bang Tam Giang, nghe nói Trương Thúy Sơn phái Võ Đang biết nơi ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Ô thị từ nhỏ quen được nuông chiều, chủ trương lập kế bắt Trương Thúy Sơn để tra hỏi. Mạnh Chính Hồng lâu nay sợ thê tử như sợ cọp, nhưng lần này nhất quyết không nghe lời, nói rằng đệ tử phái Võ Đang rất cao cường,

chỉ nên dùng lễ mà cầu, nếu đối phương không ưng thuận, hãy tính cách khác. Ô thị nói:

- Chàng sao nhất gan quá vậy? Đây là nhằm trả thù cho huynh trưởng của chàng, chứ đâu phải cho huynh trưởng của thiếp. Hừ, nam tử hán đại trượng phu mà gặp việc cứ rụt rụt rè rè; Trương Thúy Sơn cho biết chỗ ở của Tạ Tồn, chắc chàng cũng chẳng dám đi tìm hắn. Thiếp lấy phải một người như chàng thật phí một đời!

Mạnh Chính Hồng đã quen nhện thê tử, không cãi lại, nhưng cũng nhất quyết không làm theo kế của y thị là ngấm bỏ thuốc mê phu phụ Trương Thúy Sơn ở khách điểm dọc đường. Ô thị giận dữ, nửa đêm nhân lúc chồng ngủ say lén trở dậy bỏ đi.

Ô thị định một mình ra tay, biết được tung tích Tạ Tồn rồi sẽ trêu chọc trượng phu một chuyến, nào ngờ mọi chuyện đều bị tên đà chủ bang Tam Giang nhìn thấy cả. Hắn thấy Ô thị xinh đẹp liền nổi lòng tà dâm, bí mật bám theo. Ô thị bỏ thuốc mê, không ngờ chính y lại uống phải thuốc mê của hắn. Bọ ngựa bắt ve, không dè chim sẻ rình phía sau. Trương Tông Khê theo dõi sáu người Ngũ Phụng đao, mọi việc biết cả. Chờ lúc Ô thị lâm vào tình thế nguy cấp, bèn ra tay cứu giúp, trừng trị tên đà chủ bang Tam Giang một trận đích đáng. Trương Tông Khê không nói tính danh, chỉ bảo mình là đệ tử phái Võ Đang. Ô thị vừa sợ vừa thẹn, quay về gặp phu quân, kể rõ sự việc. Người của phái Võ Đang trở thành đại ân nhân, nên cả bọn sáu người kia mới đến gặp huynh đệ Du Liên Châu để cảm tạ. Trương Tông Khê chờ bọn họ đi rồi mới xuất hiện, để Ô thị khỏi xấu hổ.

Trương Thúy Sơn nghe xong, thở dài:

- Trừng trị hành vi bất lương của môn hạ bang Tam Giang tuy không khó, nhưng tứ ca xử sự lưu tình, biến thù thành bạn, thật là hợp tâm ý sư phụ.

Trương Tông Khê cười:

- Mười năm xa nhau, vừa gặp ngũ đệ đã cho tứ ca lên mây xanh.

Đêm đó, bốn sư huynh sư đệ nằm cạnh nhau trò chuyện thâu đêm. Trương Tông Khê tuy thông minh đa trí, song cũng không đoán nổi cao thủ giả trang quân Nguyên, đánh Du Liên Châu bị thương, bắt Vô Kỵ mang đi là ai.

Sáng hôm sau, Trương Tông Khê gặp Ân Tố Tố. Năm người thông thả đi mát một ngày đêm nữa mới về đến núi Võ Đang.

Trương Thúy Sơn mười năm mới trở lại nơi chàng sống từ nhỏ, muốn chạy ngay lên bái kiến sư phụ, hội kiến với đại sư ca, tam sư ca, thất sư đệ; tuy thê tử bệnh, hài nhi mất tích, song niềm vui vẫn lớn hơn nỗi sầu.

Lên đến trên núi, thấy ngoài cổng buộc tám con ngựa, yên cương rất mới, không phải của bốn phái. Trương Tông Khê nói:

- Đạo quán đang có khách, chúng ta nên vào đằng cửa hông thì hơn.

Trương Thúy Sơn liền dìu thê tử theo cửa hông vào đạo quán. Các đạo nhân và thị dịch trong đạo quán thấy Trương Thúy Sơn lành lặn trở về, ai nấy hết sức vui mừng. Trương Thúy Sơn rất muốn vào bái kiến sư phụ, nhưng đạo đồng hầu hạ Trương Tam Phong nói rằng Người chưa khai quan, chàng đành khấu đầu bên ngoài chỗ tọa quan của sư phụ, rồi đi gặp Du Đại Nham.

Đạo đồng hầu cận Du Đại Nham nói nhỏ:

- Tam sư bá đang ngủ, sư thúc có muốn đánh thức sư bá dậy hay không?

Trương Thúy Sơn xua xua tay, rón rén bước vào phòng. Thấy Du Đại Nham đang nhắm mắt ngủ say, sắc diện nhợt nhạt, hai má hóp sâu, người anh hùng như rồng như hổ mười năm trước nay là một bệnh nhân thoi thóp nằm đó. Trương Thúy Sơn nhìn sư

huynh một hồi, không ngăn nổi hai dòng lệ ứa ra.

Chàng đứng bên giường hồi lâu, rồi gạt lệ, bước ra hỏi đạo đồng:

- Đại sư bá và thất sư thúc đang ở đâu?

Đạo đồng nói:

- Thưa, đang tiếp khách ở đại sảnh.

Trương Thúy Sơn vào hậu đường chờ đại sư ca và thất sư đệ, chờ mãi mà khách vẫn chưa ra về. Trương Thúy Sơn hỏi đạo nhân bưng trà:

- Khách là ai thế?

Đạo nhân đáp:

- Hình như là bảo tiêu.

Ân Lê Đình đối với vị ngũ ca lâu ngày gặp lại rất quyến luyến, rời chàng một lát lại quay về bên cạnh, nghe hỏi, bèn trả lời:

- Đó là ba vị tổng tiêu đầu, tổng tiêu đầu của tiêu cục Hồ Cứ ở Kim Lăng, là Kỳ Thiên Bưu; tổng tiêu đầu của tiêu cục Tấn Dương ở Thái Nguyên là Vân Hạc; còn vị thứ ba là Cung Cửu Giai tổng tiêu đầu của tiêu cục Yên Vân ở kinh sư.

Trương Thúy Sơn hơi lạ, hỏi:

- Cả ba vị tổng tiêu đầu cùng đến ư? Mười năm trước, trong tất cả các tiêu cục khắp thiên hạ, ba vị này có võ công hơn cả, danh tiếng rất cao, hiện giờ có còn được như vậy chăng? Cả ba cùng tới đây là vì sao?

Ân Lê Đình cười đáp:

- Chắc có món hàng quý bị mất, kẻ cướp lại có thế lực lớn, ba vị tổng tiêu đầu không địch nổi, đành phải cầu cứu đại sư huynh. Ngũ ca, mấy năm nay đại ca ngày càng được tín nhiệm, chốn giang hồ gặp đại sự nghi nan là người ta đều đến nhờ đại ca ra mặt đấy.

Trương Thúy Sơn mỉm cười:

- Đại ca Phật diện từ tâm, ai cầu cũng được giúp. Mười năm không gặp, chẳng biết đại ca có già chút nào chưa?

Nói tới đây, chàng càng nóng lòng gặp mặt đại sư ca, bèn nói:

- Lục đệ, ta phải ra sau bình phong ngó xem đại ca và thất đệ thế nào mới được.

Chàng tới sau bình phong, ghé mắt nhìn ra thấy Tống Viễn Kiều và Mạc Thanh Cốc ngồi tiếp khách. Tống Viễn Kiều y phục như đạo nhân, vẻ mặt điềm đạm, tướng mạo so với mười năm trước chẳng khác là bao, chỉ có tóc mai điểm bạc, người mập mập hẳn ra, gọi là trung niên phát phúc. Tống Viễn Kiều hoàn toàn không xuất gia, nhưng vì sư phụ là đạo sĩ, lại sống trong đạo quán, thành thử khi ở trên núi Vô Đang, Tống Viễn Kiều quen ăn mặc theo kiểu Đạo gia, chỉ khi xuống núi mới đổi sang trang phục thông thường.

Mạc Thanh Cốc lại càng cao lớn vạm vỡ, tuy mới hai mươi tuổi nhưng để râu quai nón, trông bề ngoài còn già hơn cả Trương Thúy Sơn.

Chỉ nghe Mạc Thanh Cốc cao giọng nói:

- Đại sư ca chúng tôi nói một là một, hai là hai, ba chữ “Tống Viễn Kiều” còn chưa đủ khiến các vị tin hay sao?

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Cái tính thô hào của thất đệ vẫn y xưa. Không biết vì chuyện gì mà lại đấu khẩu với người ta thế kia?” Nhìn sang phía khách, thấy cả ba tuổi trạc ngũ tuần, một vị khí độ uy mãnh, một vị cao cao gầy gầy, mặt mày xương xẩu, còn vị thứ ba trông như bệnh nhân gầy ốm hom hem. Phía sau ba vị khách có năm người

thông tay đứng hầu, chắc là đệ tử của ba vị đó. Vị cao gầy nói:

- Tổng đại hiệp đã nói vậy, chúng tôi đâu dám không tin? Chỉ có điều không biết khi nào Trương ngũ hiệp về tới, có thể cho chúng tôi biết đích xác được chăng?

Trương Thúy Sơn hơi giật mình: “Thì ra ba vị kia đến đây tìm ta, hẳn là để hỏi tung tích của nghĩa huynh đây mà”. Chỉ nghe Mạc Thanh Cốc nói:

- Sư huynh sư đệ bảy người chúng tôi, tuy bản lĩnh không đáng kể, nhưng việc hành hiệp trượng nghĩa thì bấy nay không chịu kém ai, được bằng hữu chốn giang hồ ban thưởng cho ngoại hiệu “Võ Đang thất hiệp”. Bốn chữ ấy, nói ra thật xấu hổ, chúng tôi vốn không dám nhận...

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Mười năm không gặp, ai ngờ thất đệ bây giờ nói năng lưu loát đến thế. Ngày trước ai hỏi câu gì, thất đệ đỏ mặt hồi lâu mới ấp úng trả lời. Mười năm qua, trừ mình và tam ca ra, các huynh đệ ai cũng tiến rất xa”.

Lại nghe Mạc Thanh Cốc nói tiếp:

- Thế nhưng vì đã được tặng bốn chữ ấy, trên có ân sư nghiêm huấn, chúng tôi hành sự vô cùng thận trọng, chẳng dám sai một li. Trương ngũ ca là một trong Võ Đang thất hiệp, tính tình nho nhã hòa thuận, bụng dạ tốt nhất trong bảy huynh đệ chúng tôi đó. Các vị cứ vu cho Trương ngũ ca sát hại toàn bộ tiêu cục Long Môn, thực là nói năng hồ đồ bá đạo.

Trương Thúy Sơn chột dạ, nghĩ thầm: “Thì ra là chuyện tiêu cục Long Môn của Đô Đại Cẩm. Nghe đâu ở phía nam Trường Giang thì tiêu cục Hồ Cứ ở Kim Lăng làm đầu trò, biết tin mình từ hải ngoại trở về, liền ước hẹn với hai tổng tiêu đầu của tiêu cục Tấn Dương và tiêu cục Yến Vân tới đây hỏi tội ta”.

Vị có khí độ uy mãnh nói:

- Võ Đang thất hiệp danh tiếng lẫy lừng, trong võ lâm ai chẳng ngưỡng mộ. Mạc thất hiệp khỏe cần khỏe, chúng tôi đã được nghe đại danh từ lâu, chẳng khác gì sấm nổ bên tai.

Mạc Thanh Cốc thấy người kia có vẻ nhạo báng, mặt liền biến sắc, nói:

- Kỳ tổng tiêu đầu rút cuộc muốn gì, cứ nói rõ ra!

Đại hán có khí độ uy mãnh ấy là Kỳ Thiên Bưu, tổng tiêu đầu tiêu cục Hồ Cứ ở Kim Lăng, nói lớn tiếng:

- Võ Đang thất hiệp nói một là một, nói hai là hai; không lẽ các cao tăng phái Thiếu Lâm nói láo cả ư? Các tăng nhân Thiếu Lâm chính mắt mục kích, toàn bộ già trẻ lớn bé ở tiêu cục Long Môn phủ Lâm An đều bị Trương Thúy Sơn Trương ngũ h...i...ệ...p hạ sát.

Lão ta kéo dài chữ “hiệp”, hiển nhiên ngụ ý mỉa mai.

Ân Lê Đình nghe vậy liền nổi giận, lão kia dám nhạo báng ngũ ca, còn nặng hơn cả đánh chàng ba cái tát, đang định bước ra tranh cãi thì Trương Thúy Sơn vội níu lại, xoa xoa tay. Ân Lê Đình thấy vẻ mặt ngũ ca đầy đau khổ, hình như có điều khó nói, chàng không hiểu nguyên do tại sao, chỉ nghĩ thầm: “Công phu hàm dưỡng của ngũ ca ngày càng cao, thảo nào sư phụ vẫn thường khen ngợi ngũ ca”.

Mạc Thanh Cốc đứng dậy, nói to:

- Hiện thời ngũ ca của Mạc mỗ chưa về đến nơi, mà dù có về rồi thì cũng thế thôi. Mạc mỗ với Trương Thúy Sơn sống chết có nhau, việc của Trương Thúy Sơn cũng là việc của Mạc mỗ. Ba vị bất phân phải trái đúng sai, cứ một mực vu cho ngũ ca ta sát hại tiêu cục Long Môn. Được, mọi việc cứ coi như Mạc mỗ đã làm. Ba vị muốn báo thù cho tiêu cục

Long Môn thì cứ việc lấy mạng Mạc mỗ đi coi. Ngũ ca ta không có ở đây, Mạc Thanh Cốc cũng là Trương Thúy Sơn, Trương Thúy Sơn cũng là Mạc Thanh Cốc. Nói thực với các vị nhé, Mạc mỗ võ công mưu trí thua xa ngũ ca, các vị tìm đến ta là may cho các vị lắm đó!

Kỳ Thiên Bưu cả giận, đứng bật dậy quát:

- Kỳ mỗ hôm nay đến núi Võ Đang tính chuyện, các nhân sĩ võ học trong thiên hạ ai ai cũng bảo rằng chúng tôi đánh trống qua cửa nhà sấm, không biết tự lượng sức mình. Thế nhưng cả gia đình Đô Đại Cẩm Đô huynh đệ bị sát hại đã mười năm, mối oan ấy đến nay chưa rửa, Kỳ mỗ không còn nhịn được nữa rồi. Phái Võ Đang giết hơn bảy chục nhân mạng ở tiêu cục Long Môn, nay giết thêm Kỳ mỗ thì đã thấm vào đâu? Tiện thể có giết luôn hơn chín chục mạng người của tiêu cục Hồ Cứ ở Kim Lăng thì giết! Hôm nay máu của Kỳ mỗ có chảy trên núi Võ Đang, hẳn cũng được tiếng là chết đúng chỗ đấy. Khi chúng tôi lên núi, vì tôn kính Trương chân nhân đức cao vọng trọng, chúng tôi không mang theo vũ khí, vậy Kỳ mỗ xin chịu chết dưới quyền cước của Mạc thất hiệp.

Nói đoạn lão ta hùng dũng bước ra giữa sảnh.

Tổng Viễn Kiều từ đầu im lặng, nay thấy hai người sắp động thủ, bèn giơ tay ngăn Mạc Thanh Cốc, mỉm cười, nói:

- Ba vị đến tề xứ, lời qua tiếng lại cứ khẳng khẳng cho rằng tề ngũ sư đệ sát hại toàn thể tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An. Cũng may là tề ngũ sư đệ không bao lâu nữa sẽ về đây, ba vị tạm nhịn một chút, đợi gặp mặt tề ngũ sư đệ rồi ta phân biệt phải trái được chẳng?

Vị khách thân hình hom hem như bệnh nhân là Cung Cửu Giai, tổng tiêu đầu tiêu cục Yến Vân, nói:

- Mời Kỳ tổng tiêu đầu cứ ngồi xuống đã nào. Trương ngũ hiệp chưa về đến đây, vụ này rốt cuộc không dễ đoán định. Chi bằng chúng ta bái kiến Trương chân nhân, xin lão nhân gia kim khẩu minh thị, ban cho một lời xem nào! Trương chân nhân là ngôi sao Bắc đẩu trong võ lâm, anh hùng hảo hán trong thiên hạ ai chẳng ngưỡng mộ, không lẽ lão nhân gia không biết phân biệt thị phi, bao che cho đệ tử hay sao?

Câu nói của lão này nghe có vẻ lễ phép, nhưng hàm ý rất lợi hại. Mạc Thanh Cốc làm gì chẳng nhận ra, liền chặn luôn:

- Gia sư bé quan tĩn tu, hiện chưa khai quan. Hơn nữa, những năm gần đây, mọi việc trong phái Võ Đang chúng tôi đều do đại sư ca chúng tôi xử lý. Ngoại trừ các cao nhân có danh vọng thật lớn trong võ lâm, gia sư ít tiếp ai.

Ý chàng muốn nói cho bọn kia hiểu rằng thân phận các người chưa đủ để gặp sư phụ ta.

Vị khách cao gầy là Vân Hạc, tổng tiêu đầu tiêu cục Tấn Dương, cười khẩy nói:

- Thiên hạ sao lại có việc xảo hợp đến thế, chúng tôi vừa lên núi thì tôn sư Trương chân nhân bé quan. Nhưng nhân mạng của hơn bảy chục người ở tiêu cục Long Môn thì không phải cứ bé quan là trốn tránh được đâu.

Cung Cửu Giai nghe câu đó nói quá nặng, vội đưa mắt ngăn lại. Mạc Thanh Cốc hết nhịn nổi, quát to:

- Người bảo sư phụ ta vì sợ việc mà bé quan ư?

Vân Hạc cười nhạt, không đáp.

Tổng Viễn Kiều tuy hàm dưỡng rất cao, nhưng nghe Vân Hạc làm nhục ân sư thì cũng không thể không tức giận. Trước mắt Võ Đang thất hiệp, mười năm nay chưa hề có kẻ

nào dám nói điều bất kính về Trương Tam Phong. Tống Viễn Kiều chậm rãi nói:

- Ba vị ở xa đến là khách, chúng tôi không dám đắc tội, hãy tiến khách!

Nói đoạn phát tay áo một cái, một luồng kinh phong theo đó tràn nhanh ra cuốn ba chén trà trước mặt Cung Cửu Giai, Kỳ Thiên Bưu và Vân Hạc đưa về đặt xuống chiếc kỷ của mình. Ba chén trà được gió nhấc lên, chuyển chỗ, đặt xuống một cách nhẹ nhàng, chỉ nghe khê cạch cạch ba tiếng, không để sóng sánh ra ngoài một giọt nước.

Khi tay áo của Tống Viễn Kiều phát ra, bọn Kỳ Thiên Bưu bị một luồng gió tưởng nhu hòa mà cực nặng ép vào ngực không thở được, cả ba vội vận nội công chống đỡ. Nhưng luồng kinh phong kia chợt đến chợt đi, cả ba vừa hết tức ngực, ợ mấy tiếng thật to, thở hắt ra một cái. Cả ba cả sợ, biết rằng nếu Tống Viễn Kiều phát tay áo bên trái ra thì luồng kinh phong thứ hai ép tới, hơi thở họ đang vận lên sẽ bị ép đi ngược xuống, nếu họ không chết ngay tại chỗ thì cũng trọng thương, mất quá nửa nội công. Lúc này ba vị tổng tiêu đầu mới biết vị Tống đại hiệp nho nhã khiêm nhường kia có tuyệt nghệ cao thâm khôn lường.

Trương Thúy Sơn ở sau tấm bình phong, nghĩ đến việc Ân Tố Tố sát hại toàn gia ở tiêu cục Long Môn liền cảm thấy lo lắng không yên. Lúc thấy Tống Viễn Kiều phát tay áo hiển lộ nội công thâm hậu, chàng cảm phục bội phần, nghĩ thầm: “Nội công của phái Võ Đang ta luyện càng lâu, tiến cảnh càng nhanh. Khi ta ở trên Vương Bàn sơn đảo, nội lực thua nghĩa huynh một trời một vực, nhưng khi chia tay tại Băng Hỏa đảo, xem ra chênh lệch không đáng là bao. Năm xưa ở Lạc Dương, khi nghĩa huynh định giết đại sư ca, đại sư ca dĩ nhiên không chống nổi. Vậy mà giờ này nghĩa huynh dù hai mắt còn sáng, võ công cũng chưa chắc hơn được đại sư ca. Thêm mười năm nữa, đại sư ca, nhị sư ca nhất định sẽ không thua kém nghĩa huynh”.

Chỉ thấy Kỳ Thiên Bưu ôm quyền, nói:

- Đa tạ Tống đại hiệp xuống tay lưu tình, cáo biệt!

Tống Viễn Kiều và Mạc Thanh Cốc tiễn khách ra ngoài thềm. Kỳ Thiên Bưu quay lại nói:

- Xin hai vị dừng bước, không cần tiễn xa.

Tống Viễn Kiều nói:

- Chẳng mấy khi được ba vị tổng tiêu đầu quang giáng tộ sơn, không tiễn sao tiện? Khi nào có dịp tới kinh sư, Thái Nguyên, Kim Lăng, tại hạ thể nào cũng tới quý tiêu cục đáp lễ.

Kỳ Thiên Bưu nói:

- Chúng tôi không dám!

Vừa rồi linh giáo võ công của Tống Viễn Kiều, Kỳ Thiên Bưu cảm thấy vị đại hiệp này tuy có võ công tuyệt thế, song cử chỉ lời lẽ tuyệt nhiên không chút kiêu ngạo nên lão ta trong lòng đã thâm thán phục, cái chủ đích lên núi hỏi tội, xả thân báo thù ban đầu giờ đây hầu như tiêu tan.

Trong lúc đôi bên còn qua lại mấy lời xã giao, Kỳ Thiên Bưu bỗng thấy từ ngoài đi vào một trung niên hán tử, thân hình thấp nhỏ nhưng rắn rỏi, tinh anh. Tống Viễn Kiều nói:

- Tứ đệ, hãy lại đây gặp ba vị bằng hữu.

Đoạn giới thiệu Trương Tông Khê với bọn Kỳ Thiên Bưu. Trương Tông Khê cười nói:

- Ba vị tới thật đúng lúc, tại hạ có vài thứ muốn trao tặng các vị.

Đoạn chàng đưa cho mỗi người kia một cái gói nhỏ. Kỳ Thiên Bưu hỏi:

- Cái gì vậy?

Trương Tông Khê nói:

- Cái này mở xem ở đây không tiện, các vị xuống núi rồi hãy mở ra coi.

Ba sư huynh đệ tiễn khách ra tận cổng đạo quán mới từ biệt với ba vị tổng tiêu đầu.

Mạc Thanh Cốc chờ họ đi xa, vội hỏi:

- Tứ ca, ngũ ca đã về núi chưa?

Trương Tông Khê cười, nói:

- Thất đệ vào trong kia gặp ngũ đệ đi. Còn ta và đại ca ngồi trong sảnh chờ ba vị tổng tiêu đầu quay lại đã.

Mạc Thanh Cốc hỏi:

- Ngũ ca ở đâu kia? Ba lão kia quay lại làm gì?

Chàng mong chờ Trương Thúy Sơn đã lâu, không đợi Trương Tông Khê nói rõ đã chạy luôn vào nội đường.

Mạc Thanh Cốc đi rồi, quả nhiên bọn Kỳ Thiên Bưu lật đật quay trở lại, rập đầu lạy Tống Viễn Kiều và Trương Tông Khê. Hai người vội trả lễ. Vân Hạc nói:

- Đại ân đại đức của Võ Đang chư hiệp, bây giờ Vân mỗ mới biết. Vừa nãy Vân mỗ nói năng mạo phạm Trương chân nhân, quả thật không bằng loài cẩu trệ.

Đoạn lão ta giơ hai tay tự vả bôm bóp vào mặt mình hàng chục cái, vả thật mạnh, khiến hai má sưng lên vẫn chưa thôi. Tống Viễn Kiều ngạc nhiên chưa hiểu, vội ngăn lại.

Trương Tông Khê nói:

- Vân tổng tiêu đầu là một nam tử có chí khí, có tâm nguyện đánh đuổi Thát Lỗ, lấy lại giang sơn, phàm hảo hán Trung Hoa ai cũng có lòng như thế. Chút khó nhọc của tại hạ đâu có đáng gì để Vân tổng tiêu đầu phải tự sỉ vả như vậy?

Vân Hạc nói:

- Tính mạng cả gia đình Vân mỗ đều do chư hiệp ban cho. Vân mỗ năm năm qua như kẻ ngủ mê. Vừa nãy nói năng xúc phạm, hai vị không đánh cho một trận thì Vân mỗ quả thật chưa an lòng.

Trương Tông Khê mỉm cười:

- Chuyện cũ thôi ta bỏ qua, không nhắc đến nữa. Mấy lời Vân tổng tiêu đầu nói ban nãy, dù chính tai gia sư nghe thấy cũng sẽ không để bụng khi biết việc lớn mà Vân tổng tiêu đầu định làm.

Vân Hạc vẫn băn khoăn không yên nên cứ tự trách mình mãi.

Tống Viễn Kiều không rõ nguồn cơn, chỉ nói vài lời khiêm tốn, thấy Kỳ Thiên Bưu và Cung Cửu Giai cũng luôn miệng đa tạ, song xem ra Trương Tông Khê không coi trọng hai người đó bằng Vân Hạc. Ba vị tổng tiêu đầu khẩn khoản xin đến bên ngoài phòng Trương Tam Phong đang tọa quan để lạy vài lạy, sau đó sẽ gặp Mạc Thanh Cốc tạ lỗi, nhưng Trương Tông Khê nhất nhất chối từ.

Ba người ấy đi rồi, Trương Tông Khê thở dài, nói:

- Ba người kia tuy biết ơn chúng ta, nhưng án mạng ở tiêu cục Long Môn, họ vẫn không quên. Xem ra biết ơn là một chuyện, tai họa rình rập lại là chuyện khác.

Tống Viễn Kiều định hỏi nguyên do, bỗng thấy Trương Thúy Sơn từ trong nội đường chạy ra, phục xuống lạy, thốt lên:

- Đại ca, đại ca có nhớ tiểu đệ chăng?

Tống Viễn Kiều là người khiêm cung lễ độ, tuy là đối với sư đệ đồng môn, lại cửu biệt

trùng phùng, tâm tình xúc động, song vẫn giữ đúng phép tắc, vội vàng quỳ xuống cung kính đáp lễ, nói:

- Ngũ đệ, cuối cùng ngũ đệ đã về.

Trương Thúy Sơn thuật sơ qua vì sao thất lạc. Mạc Thanh Cốc nóng ruột, hỏi:

- Ngũ ca, ba lão tiêu khách vô lễ, cứ vu cho ngũ ca giết toàn bộ mọi người ở tiêu cục Long Môn phủ Lâm An, vậy mà ngũ ca không bước ra giáo huấn cho bọn chúng một phen?

Trương Thúy Sơn buồn bã thở dài, nói:

- Bao nhiêu uẩn khúc trong vụ đó, không thể nói vài lời là xong. Để Trương Thúy Sơn kể lại tường tận, rồi nhờ các huynh đệ tìm ra đôi sách hay nhất.

Ân Lê Đình nói:

- Ngũ ca khỏi lo, tiêu cục Long Môn hộ tổng tam ca không xong, làm cho tam ca tàn phế suốt đời. Dù ngũ ca quả thật có giết toàn bộ tiêu cục Long Môn chẳng nữa, cũng chỉ là vì tình nghĩa huynh đệ sâu xa, do bị kích động nhất thời...

Du Liên Châu quát lên:

- Lục đệ nói năng hồ đồ, sư phụ mà nghe thấy câu ấy tất sẽ nhốt lục đệ vào phòng tối một tháng là ít. Giết sạch già trẻ lớn bé, diệt tuyệt môn hộ không đời nào chúng ta được phép làm!

Mọi người nhìn Trương Thúy Sơn chờ đợi, chỉ thấy chàng thần sắc hết sức thê lương, một lúc sau mới nói:

- Toàn gia tiêu cục Long Môn, đệ không giết một ai cả. Đệ không khi nào quên lời giáo huấn của sư phụ, làm liên lụy đầu tư thịnh đức của huynh đệ đồng môn.

Mọi người nghe vậy cả mừng, thở phào nhẹ nhõm. Cả bọn tuy không tin Trương Thúy Sơn gây ra vụ án mạng tàn khốc như thế, nhưng các cao tăng phái Thiếu Lâm cứ nhất quyết đổ riệt cho chàng, còn nói là chính họ mục kích; rồi khi ba vị tổng tiêu đầu lên núi hỏi tội, Trương Thúy Sơn lại không ra phủ nhận, thành thử mọi người không tránh khỏi có chút nghi ngờ. Bây giờ nghe Trương Thúy Sơn nói vậy, họ như trút được gánh nặng, nghĩ thầm: “Vụ này hẳn có nhiều uẩn khúc khó nói, nhưng chỉ cần Trương Thúy Sơn không giết người, thì cuối cùng cũng sẽ làm sáng tỏ được mọi việc”.

Lúc này Mạc Thanh Cốc mới hỏi nguyên do vì sao ba vị tổng tiêu đầu đã xuống núi rồi còn trở lên, Trương Tông Khê cười nói:

- Trong ba vị tổng tiêu đầu ấy, kẻ nói năng vô lễ là Vân Hạc, lại có nhân phẩm tốt hơn cả. Ở vùng Tấn – Thiểm, lão ta có danh vọng rất cao, bí mật liên lạc với các hào kiệt ở Sơn Tây, Thiểm Tây, cắt máu ăn thề, nổi dậy khởi nghĩa đánh đuổi bọn Thát tử Mông Cổ.

Cả bọn à lên khen ngợi.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Ai ngờ lão ta lại có chí khí như thế, thật đáng kính phục. Tứ ca, đừng kể vội, chờ đệ trở lại đã nhé...

Nói đoạn phóng ra cổng.

Trương Tông Khê quả nhiên ngừng lời, quay sang hỏi Trương Thúy Sơn về cảnh vật ở Băng Hỏa đảo. Lúc Trương Thúy Sơn kể tới đoạn ở đó mỗi năm sáu tháng trời liền là đêm, rồi sáu tháng sau là ngày, bốn người kia đều kinh ngạc. Trương Thúy Sơn nói:

- Ở đây khó phân biệt đông tây nam bắc, nơi mặt trời mọc chưa hẳn là phương đông.

Rồi chàng kể cho mọi người nghe những thứ lạ lùng xoay quanh núi băng trôi giữa biển. Đang kể thì Mạc Thanh Cốc trở về, nói:

- Tiểu đệ đuổi theo Vân tống tiêu đầu xin tha lỗi, khen lão ta là một nam tử chí khí hiên ngang.

Mọi người biết gã tiểu sư đệ tính tình bộc trực, vừa rồi không quản mệt nhọc chạy mấy dặm đường chỉ để nói vài lời như thế với Vân Hạc, xóa mối tị hiềm lúc trước, nếu không y sẽ mất ngủ vài đêm.

Ân Lê Đình nói:

- Thất đệ, chuyện của tứ ca còn đợi thất đệ về mới kể tiếp; nhưng ngũ ca kể chuyện lạ ở Băng Hỏa đảo còn hay hơn kia.

Mạc Thanh Cốc nhảy dựng lên, kêu:

- Ôi, tiếc quá!

Trương Tông Khê nói:

- Lão Vân Hạc trù tính mọi sự...

Mạc Thanh Cốc xua tay:

- Tứ ca, hượm đã, xin tứ ca chờ một lát...

Trương Thúy Sơn mỉm cười, nói:

- Thất đệ chẳng bao giờ chịu thiệt cả.

Thế là chàng phải thuật lại một lần nữa các chuyện lạ ở Băng Hỏa đảo.

Mạc Thanh Cốc thốt lên:

- Kỳ quái, kỳ quái! Tứ ca, bây giờ tứ ca kể tiếp được rồi.

Trương Tông Khê nói:

- Lão Vân Hạc kia trù tính mọi sự, chỉ đợi đến ngày là cả ba nơi Thái Nguyên, Đại Đồng, Phần Dương nhất tề nổi dậy khởi nghĩa. Nào ngờ trong số người cắt máu ăn thề lại có kẻ phản bội, ba ngày trước khi khởi sự, đánh cắp bản danh sách những người tham gia, lấy luôn bản trù hoạch khởi nghĩa do chính tay Vân Hạc soạn thảo, mang đi tố cáo với quân Mông Cổ.

Mạc Thanh Cốc vỗ đùi kêu lên:

- Ôi, thế thì nguy to!

Trương Tông Khê nói:

- Cũng may, tình cờ hồi ấy đệ lại ở Thái Nguyên, có việc phải vào phủ đường, nửa đêm thấy tên tri phủ và kẻ phản bội kia đang bàn tính rằng một mặt mật báo triều đình, mặt khác điều binh khiển tướng để quăng lưới bắt trọn những người tham gia khởi nghĩa. Tiểu đệ liền nhảy vào, giết luôn tên tri phủ, kẻ phản bội, nhặt lấy bản danh sách, bản trù hoạch kia, trở về phương nam. Bọn Vân Hạc phát hiện mất bản danh sách, bản trù hoạch, thì đại sự không xong, nghĩa cử chẳng thành đã đành, mà tất cả những người có tên trong danh sách sẽ bị đại họa xử tử toàn gia, vội vàng đang đêm truyền tin cho nhau đi trốn cho xa nhưng lúc đó cổng thành đã đóng, muốn đưa tin cũng chẳng được. Sáng hôm sau, tin quan phủ bị giết lan ra, thành Thái Nguyên đóng lại để truy tìm thích khách.

Bọn Vân Hạc lòng như lửa đốt, cứ như kiến bò trong chảo nóng, lo sợ phen này cả gia đình bị chém đầu đã đành, mà biết bao nghĩa sĩ hai tỉnh Tấn – Thiểm cũng bị sát hại. Nào ngờ đợi mấy ngày sau vẫn an nhiên vô sự; về sau trong thành không tìm ra thích khách, việc tra xét lơ lửng dần, cuối cùng đầu lại vào đây. Bọn Vân Hạc thấy kẻ phản bội cũng

đã chết trong phủ với tên tri phủ, biết là có người bí mật cứu giúp, song không thể biết việc ấy do tiểu đệ làm.

Ân Lê Đình nói:

- Vừa nãy chắc là tứ ca giao lại cho Vân Hạc bản danh sách và bản trù hoạch nợ phải không?

Trương Tông Khê nói:

- Đúng thế.

Mạc Thanh Cốc hỏi:

- Còn Cung Cửu Giai, tứ ca giúp lão ta việc gì vậy?

Trương Tông Khê nói:

- Cung Cửu Giai võ công cao cường, nhưng hành vi nhân phẩm thì không thể sánh bằng Vân Hạc. Sáu năm trước, y bảo tiêu đến Vân Nam, tại Côn Minh y có nhận lời gửi gắm của một đại thương gia chuyển một chuyến châu báu trị giá sáu mươi vạn lượng bạc tới Đại Đô. Thế nhưng khi tới Giang Tây thì bị cướp. Bên hồ Phàn Dương, Cung Cửu Giai bị ba tên trong “Phàn Dương tứ nghĩa” vây đánh, cướp mất chuyến hàng. Cung Cửu Giai có tan gia bại sản cũng không đền nổi số châu báu kia, hơn nữa tiêu cục Yên Vân lại đứng đầu các tổ chức ở phương bắc, nếu hạ bằng hiệu xuống rồi thì không còn làm ăn gì được nữa. Y nằm trong khách điểm suy đi tính lại, cuối cùng toan kết liễu cuộc đời.

“Phàn Dương tam nghĩa” vốn không phải hào kiệt lục lâm, tại sao lại đi cướp số châu báu kia? Thì ra lão đại trong “Phàn Dương tứ nghĩa” phạm tội, bị giam trong nhà lao phủ Nam Xương, nay mai sẽ bị xử chém. Ba người ở ngoài hai lần cướp ngục song vẫn chưa cứu được lão đại, mà quan phủ thì càng cho đề phòng nghiêm mật hơn. Tam nghĩa biết quan tham tiền, định đem số châu báu cướp được kia hối lộ để quan giảm nhẹ tội danh cho lão đại. Đệ thấy bốn huynh đệ gọi là “Phàn Dương tứ nghĩa” rất có nghĩa khí nên cứu lão đại ra khỏi ngục, bảo họ đem châu báu đã cướp trả lại cho Cung Cửu Giai. Lão Cung tổng tiêu đầu tuy diện mạo khả ố, nói năng vô duyên, nhưng bình sinh cũng chưa làm điều ác, ở Đại Đô y không câu kết với quan phủ hà hiếp người lương thiện, cứu sống y kể cũng đáng. Đệ bảo Phàn Dương tứ nghĩa không được nhắc đến cái tên “Trương Tông Khê”, chỉ giữ lại một mảnh gấm bọc châu báu. Ban nãy đệ tặng nó cho Cung Cửu Giai, y gỡ ra sẽ biết ngay là chuyện gì.

Du Liên Châu gật đầu, nói:

- Tứ đệ làm việc đó hay lắm! Lão Cung Cửu Giai không nói làm chi, nhưng cứu Phàn Dương tứ nghĩa thì rất nên.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tứ ca, còn Kỳ Thiên Bưu thì tứ ca tặng cái gì?

Trương Tông Khê nói:

- Là chín mũi “Đoạn hồn ngô công tiêu”.

Năm người nghe đều “ồ” lên một tiếng. “Đoạn hồn ngô công tiêu” nổi danh trên giang hồ, là ám khí thành danh của đại hào Ngô Nhất Mạnh đất Kinh Châu.

Trương Tông Khê kể:

- Chuyện này đệ làm quả là to gan, bây giờ nghĩ lại, hôm đó quả thật nguy hiểm. Kỳ Thiên Bưu bảo tiêu đi qua Đồng Quan, vô tình đắc tội với đệ tử của Ngô Nhất Mạnh. Hai bên động thủ, Kỳ Thiên Bưu xuất chưởng đánh kẻ kia trọng thương. Kỳ Thiên Bưu biết mình gây ra đại họa, vội vã giao lại tiêu ngân, đang đem trốn về Kim Lăng để tụ tập bằng

hữu, hợp lực đối phó với Ngô Nhất Mạnh. Thế nhưng Kỳ Thiên Bưu về tới Lạc Dương thì Ngô Nhất Mạnh đuổi kịp, hẹn với y hôm sau sẽ tỷ thí ở bên ngoài cửa tây thành Lạc Dương.

Ân Lê Đình nói:

- Ngô Nhất Mạnh võ công cao cường, Kỳ Thiên Bưu làm sao địch nổi?

Trương Tòng Khê nói:

- Đúng thế. Kỳ Thiên Bưu tự biết tài nghệ của mình không đỡ nổi một mũi tiêu hình con rết của Ngô Nhất Mạnh, song chẳng còn cách nào khác, bèn đến gặp huynh đệ họ Kiều ở Lạc Dương nhờ giúp sức. Huynh đệ họ Kiều nhận lời, nói: “Kỳ đại ca biết đó, võ công của huynh đệ chúng tôi chẳng thể địch lại Ngô Nhất Mạnh. Đại ca bảo chúng tôi trợ lực thì hai chúng tôi giỏi lắm cũng chỉ đứng ngoài la hét trợ uy thôi. Được rồi, giờ Ngọ ngày mai, ở bên ngoài cửa thành phía tây, hai chúng tôi nhất định sẽ có mặt”.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Huynh đệ họ Kiều cũng là hảo thủ sử dụng ám khí, có họ trợ giúp, Kỳ Thiên Bưu lấy ba chọi một, may ra cũng đối phó ngang ngửa với Ngô Nhất Mạnh. Không biết phía Ngô Nhất Mạnh có thêm ai chẳng?

Trương Tòng Khê nói:

- Ngô Nhất Mạnh không có trợ thủ. Có điều là huynh đệ họ Kiều giở trò xấu. Sáng hôm sau, Kỳ Thiên Bưu tới nhà họ Kiều, toan cùng họ bàn cách nghênh địch thì người giữ cửa bảo: “Đại gia và nhị gia sớm nay có việc gấp phải đi Trịnh Châu, dặn Kỳ lão gia khỏi cần chờ”. Kỳ Thiên Bưu nghe vậy tức chết đi được. Mấy năm trước huynh đệ họ Kiều gặp họa ở Giang Nam, Kỳ Thiên Bưu từng giúp đỡ họ rất tận tình, không ngờ lúc nguy nan nhờ đến thì, họ miệng nói thật dễ nghe, song gót chân lại bôi mỡ chạy bay chạy biển. Kỳ Thiên Bưu biết Ngô Nhất Mạnh độc ác, cuộc hẹn trưa nay không sao tránh né được, bèn về khách điểm viết một lá thư để lại nói về hậu sự, giao cho người đưa tin, rồi đi ra cửa thành phía tây. Tất cả chuyện đó trước sau đều lọt vào mắt đệ. Bữa đó đệ giả trang làm một kẻ hành khất, nằm dưới gốc một cây cổ thụ ở ngoài cửa thành phía tây. Chẳng bao lâu, Ngô Nhất Mạnh và Kỳ Thiên Bưu lần lượt tới, bắt đầu động thủ với nhau. Đấu vài hiệp, Ngô Nhất Mạnh liền giở sát chiêu, phi ra một mũi “Đoạn hồn ngô công tiêu”. Kỳ Thiên Bưu thấy không cách gì chống đỡ nổi thì đành nhắm mắt chờ chết. Tiểu đệ bèn lướt ra, giơ tay chộp mũi tiêu. Ngô Nhất Mạnh vừa sợ vừa tức, quát hỏi tiểu đệ có phải là người của Cái Bang hay không? Tiểu đệ chỉ cười, không đáp. Ngô Nhất Mạnh phóng liền tám mũi “Đoạn hồn ngô công tiêu”, đều bị tiểu đệ tóm được hết. Ám khí thành danh của hắn quả không tầm thường, nếu tiểu đệ sử dụng võ công bản môn để chộp thật ra cũng chẳng khó, song sợ hắn nhận biết lai lịch, nên cố giả cách chân trái bị què, tay phải bị cụt mà, chỉ sử dụng một tay trái, lại dùng cách chộp phi tiêu của phái Thiếu Lâm, lòng bàn tay úp xuống, bắt được cả chín mũi tiêu, nhưng lòng bàn tay bị mũi tiêu độc thứ bảy cào xước, thật quá nguy hiểm. Ngô Nhất Mạnh quát hỏi tiểu đệ là đệ tử của vị cao tăng nào trong môn phái Thiếu Lâm, tiểu đệ cứ giả câm giả điếc ú ớ một hồi. Ngô Nhất Mạnh tự biết không địch nổi, xấu hổ và tức giận bỏ đi, về Kinh Châu đóng cửa không ra ngoài, mấy năm rồi không ai thấy hắn xuất hiện trên giang hồ nữa.

Mạc Thanh Cốc lắc đầu, nói:

- Tứ ca, Ngô Nhất Mạnh tuy không phải là người lương thiện, nhưng Kỳ Thiên Bưu cũng chẳng tử tế gì, nếu hôm đó tứ ca bị thương bởi “Đoạn hồn ngô công tiêu”, thì có

khổ không? Tứ ca không đáng mạo hiểm như thế.

Trương Tông Khê cười, đáp:

- Thì cũng vì ta nhất thời hiếu sự, trước đó đâu ngờ “Đoạn hồn ngô công tiêu” của hần lợi hại đến thế.

Mạc Thanh Cốc tính nét hào sảng, bộc trực, làm sao hiểu ý định sâu xa của mấy việc Trương Tông Khê đã làm kia, nhưng Trương Thúy Sơn hiểu ngay: tứ ca tận tâm kiệt lực là để giải trừ vụ đại cừu toàn gia tiêu cục Long Môn bị giết hại. Tứ ca biết tiêu cục Hồ Cứ đứng đầu các tiêu cục vùng Giang Nam, tiêu cục Yên Vân đứng đầu các tiêu cục một dải Lỗ – Dục, còn ở các tỉnh miền tây bắc thì tiêu cục Tấn Dương là nhất. Sau này, khi vụ án tiêu cục Long Môn bị khơi lại, cả ba tiêu cục kia chắc chắn sẽ đứng ra. Bởi vậy tứ ca phải làm cho họ bị khuất phục bằng đại ân. Ba sự việc trên nhìn qua tưởng là tình cờ, thực chất Trương Tông Khê đã cất công tìm tòi, chờ đợi cơ hội, không biết tốn bao nhiêu thời gian và tâm huyết.

Trương Thúy Sơn ghen ngào nói:

- Tứ ca, huynh đệ chúng ta là một, tiểu đệ không dám dùng hai chữ “đa tạ”, tất cả chỉ là do cô em dâu của tứ ca ngày ấy sai trái đã gây ra mối đại họa này.

Rồi chàng kể lại đầu đuôi việc Ân Tố Tố cải trang, đang đêm lẻn vào giết toàn bộ gia quyến tiêu cục Long Môn ra sao, cuối cùng nói:

- Tứ ca, chuyện này phải làm thế nào, xin tứ ca tính cách giùm tiểu đệ với.

Trương Tông Khê trầm ngâm hồi lâu, nói:

- Việc này phải xin sư phụ chỉ thị. Nhưng tứ ca thiết nghĩ, người chết rồi không sống lại được, đệ muội cũng đã bỏ ác làm lành, không còn là nữ nhân giết người không chớp mắt khi xưa. Biết tội chịu sửa, không gì tốt hơn, hai sư ca nghĩ có phải vậy không?

Tống Viễn Kiều đứng trước đại sự liên quan mấy chục mạng người, nhất thời còn trù trừ khó quyết. Du Liên Châu thì gật đầu ngay, nói:

- Đúng thế!

Ân Lê Đình sợ nhất là nhị ca, vốn biết đại sư ca tính ba phải, dễ bị thuyết phục; còn nhị ca là người căm thù cái ác, thiết diện vô tư, e sẽ làm khó cho ngũ tẩu, nên mấy hôm nay cứ lo canh cánh. Chàng không biết rằng Du Liên Châu đã biết chuyện này trước rồi và đã tha thứ cho Ân Tố Tố, giờ thấy nhị ca gật đầu thì trong lòng cả mừng, nói:

- Vậy thì ai hỏi tới, ngũ ca chỉ việc nói những người nọ không phải do mình giết là xong.

Tống Viễn Kiều lờm Ân Lê Đình, nói:

- Cứ chống chế mãi như thế, lòng ngũ đệ làm sao yên? Chúng ta mang danh hiệp nghĩa, có an tâm được không?

Ân Lê Đình liền hỏi:

- Vậy phải làm sao bây giờ?

Tống Viễn Kiều nói:

- Theo ý ta, đợi sau tiệc mừng thọ sư phụ, chúng ta trước hết đi tìm hài nhi của ngũ đệ, sau đó mở đại hội anh hùng tại lầu Hoàng Hạc, nói rõ vụ Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, rồi thì sáu huynh đệ chúng ta, thêm ngũ đệ muội là bảy người, cùng xuống Giang Nam. Trong vòng ba năm, mỗi người chúng ta phải làm cho được mười việc thiện.

Trương Tông Khê vỗ tay reo lên:

- Đúng! Tiêu cục Long Môn chết uống bảy chục người, mỗi chúng ta làm mười việc

thiện, cố cứu sống một hai trăm người vô tội, xem ra có thể chuộc lại được.

Du Liên Châu nói:

- Đại ca tính thế cũng ổn thỏa, sư phụ chắc cũng cho phép. Còn nếu bắt ngu đệ muội đền mạng cho bảy chục mạng người kia, thì lại chết thêm một người nữa, đâu ích lợi gì?

Trương Thúy Sơn bao lâu nay lo lắng sâu não, giờ nghe đại ca sắp đặt như vậy thì cả mừng, nói:

- Để tiểu đệ báo cho Tổ Tổ biết.

Chàng nhắc lại lời Tống Viễn Kiều vừa nói cho vợ nghe, lại báo tin sau tiệc mừng thọ sư phụ thì tất cả huynh đệ sẽ đi tìm Vô Kỵ.

Ân Tổ Tổ bị bệnh vốn không nặng, chỉ vì thương nhớ con là chính, nghe trượng phu nói vậy, nghĩ thầm dựa vào tài nghệ của Võ Đang lục hiệp, thế nào cũng mang được Vô Kỵ trở về, nàng liền cảm thấy yên tâm hẳn.

Trương Thúy Sơn trở lại thăm Du Đại Nham. Các sư huynh sư đệ gặp lại nhau, ai nấy mừng mừng tủi tủi.

Trương Tam Phong dẫn các đệ tử ra đón, thấy chưởng môn phái Thiếu Lâm Không Văn đại sư cùng hai sư đệ Không Trí, Không Tính thân tăng dẫn theo chín hòa thượng thông thả đến trước cung Tử Tiêu. Các nhân vật ngang vai vế của hai phái Võ Đang, Thiếu Lâm thi lễ với nhau.

Hồi 10

Bách tuế thọ yến độc can trường

Mấy hôm sau đã tới ngày mồng tám tháng Tư. Trương Tam Phong biết ngày mai mình tròn trăm tuổi, các đệ tử ắt sẽ làm lễ đại thọ rầm rộ, tuy Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn mất tích, niềm vui không trọn vẹn nhưng sống được tới một trăm năm, trong đời quả rất hiếm, đồng thời môn “Thái Cực công” đã được bế quan tu cứu đến mức tinh diệu cao thâm, từ nay phái Võ Đang sẽ càng chói lọi trong võ lâm, không thua gì võ công của phái Thiếu Lâm do Đạt Ma sư tổ truyền từ Thiên Trúc sang. Sáng hôm nay Trương lão khai quan.

Trương lão hú một tiếng, hai tay áo hơi động, nghe “kẹt” một tiếng, hai cánh cửa tịnh thất mở ra, người đầu tiên Trương lão trông thấy nào phải ai khác, chính là Trương Thúy Sơn, đệ tử mà mười năm nay Trương lão vẫn thầm thương nhớ.

Trương lão giụi mắt, ngỡ mình nhìn lầm, thì Trương Thúy Sơn đã sà vào ngực ân sư, nghẹn ngào thốt lên:

- Sư phụ!

Lòng xúc động, chàng quên cả việc quỳ xuống vái lạy. Bọn Tống Viễn Kiêu năm người đồng thanh reo lên:

- Sư phụ đại hỉ, ngũ đệ đã trở về!

Trương Tam Phong sống một trăm tuổi, tu luyện đã tám mươi mấy năm, trong lòng đã tới mức minh không, quên hết vạn vật, nhưng đối với bảy đệ tử, tình như phụ tử, giờ đột nhiên gặp lại Trương Thúy Sơn thì không cảm lòng đau liền ôm chặt lấy chàng, vui sướng đến ứa nước mắt.

Các đệ tử lo hầu việc tắm rửa, chải đầu, thay y phục cho sư phụ. Trương Thúy Sơn chưa dám bẩm báo chuyện phiền não, chỉ kể lại một số kỳ tình dị vật ở Băng Hỏa đảo. Trương Tam Phong nghe nói chàng đã có vợ, càng vui mừng, nói:

- Thê tử người đâu, gọi nó ra cho ta gặp!

Trương Thúy Sơn quỳ xuống, thưa:

- Sư phụ, đệ tử cả gan lấy vợ mà không thưa trước với lão nhân gia...

Trương Tam Phong vuốt râu, cười:

- Người ở Băng Hỏa đảo mười năm không về được, chả lẽ đợi cả mười năm, bẩm báo với ta rồi mới lấy vợ ư? Nực cười, nực cười! Mau đứng dậy, khỏi cần xưng tội, Trương Tam Phong đâu lại có tên đệ tử hủ lậu chấp nê như thế?

Trương Thúy Sơn vẫn quỳ, nói:

- Nhưng thê tử của đệ tử lại có lai lịch bất chính, nàng... nàng chính là con gái của Ân giáo chủ Thiên Ưng giáo ạ.

Trương Tam Phong lại vuốt râu, cười:

- Thì đã sao? Chỉ cần nó nhân phẩm không kém là được rồi. Mà dù nhân phẩm không tốt, chả lẽ về đến núi này, chúng ta lại không thể uốn nắn nó hay sao? Thiên Ưng giáo thì đã sao? Nay Thúy Sơn, làm người trước tiên là bụng dạ chớ nên hẹp hòi, đừng ý mình danh môn chính phái mà coi khinh người khác. Hai chữ chính tà, thật ra rất khó phân biệt. Đệ tử chính phái mà tâm thuật bất chính, đó là tà đồ. Người trong tà phái mà một lòng hướng thiện, đó là chính nhân quân tử.

Trương Thúy Sơn cả mừng, không ngờ tâm sự canh cánh trong lòng suốt mười năm qua của chàng, vậy mà chỉ hai câu của sư phụ đã xóa đi hết, mặt tươi như hoa, liền đứng dậy.

Trương Tam Phong lại nói:

- Nhạc phụ người, ta nghe danh đã lâu, bội phục Ân giáo chủ võ công cao siêu, một bậc kỳ nhân khảng khái lỗi lạc. Ân giáo chủ tuy tính cách khác thường, hành sự không giống chúng ta nhưng không phải là kẻ tiểu nhân ti tiện, chúng ta nên có bằng hữu như vậy.

Bọn Tống Viễn Kiều đều nghĩ thầm: “Sư phụ quả thực hết mực thương yêu ngu đệ, đúng là ‘Yêu ai yêu cả đường đi...’. Ngay một tên đại ma đầu như nhạc phụ của Trương Thúy Sơn, mà sư phụ cũng bảo sẵn lòng kết giao”. Lúc ấy chợt có đạo đồng vào bẩm:

- Ân giáo chủ của Thiên Ưng giáo sai người mang lễ vật tới biểu Ngũ sư thúc!

Trương Tam Phong cười:

- Thúy Sơn, nhạc phụ người cho quà kìa, người mau ra đón khách!

Trương Thúy Sơn đáp:

- Vâng.

Ân Lê Đình nói:

- Để con đi theo ngũ ca.

Trương Tông Khê cười, nói:

- Đâu phải Kim Tiên Kỷ lão anh hùng gửi quà tới mà lục đệ ra đón?

Ân Lê Đình xấu hổ đỏ mặt, lẻo đẻo theo sau Trương Thúy Sơn.

Thấy trong đại sảnh có hai lão niên đứng đó, đầu đội khăn, trang phục theo lối gia nhân, vừa thấy Trương Thúy Sơn đi ra liền tiến lên vài bước, quỳ xuống hành lễ, nói:

- Kính chào cô gia, tiểu nhân Ân Vô Phúc, Ân Vô Lộc khấu kiến!

Trương Thúy Sơn đáp lễ một vái, nói:

- Mời hai vị quản gia đứng dậy.

Chàng nghĩ thầm: “Tên của hai gã gia nhân này kỳ quái thật. Phàm tôi tớ trong nhà, thường được đặt tên như Bình An, Cát Khánh, Phúc, Lộc, Thọ, sao hai gã này lại lấy tên Ân Vô Phúc, Ân Vô Lộc?”

Chàng thấy Ân Vô Phúc trên mặt có một vết sẹo thật dài, chạy từ góc trán bên phải chéo xuống qua chót mũi, thẳng tới khoe miệng bên trái. Còn Ân Vô Lộc thì mặt đỏ chằng rỗ chịt. Diện mạo hai gã thật khó coi, tuổi đồ trạc ngũ tuần.

Trương Thúy Sơn nói:

- Nhạc phụ đại nhân, nhạc mẫu đại nhân có mạnh khỏe chăng? Ta chờ thu xếp xong vài việc, sẽ cùng tiểu thư về bái kiến, ai ngờ nhạc phụ nhạc mẫu lại cho các người sang thăm trước, thật không dám nhận. Hai vị quản gia đường xa mệt nhọc, mời ngồi dùng trà.

Ân Vô Phúc và Ân Vô Lộc không dám ngồi, cung kính trình lên bản ghi các món lễ vật, nói:

- Lão gia và lão thái thái bên nhà nói có chút lễ mọn, mong cô gia vui lòng nhận cho.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đa tạ.

Chàng mở bản ghi ra xem qua, không khỏi giật mình khi thấy hơn mười trang giấy hoa tiên ghi tổng cộng hai trăm món lễ phẩm, món thứ nhất là một đôi sư tử bằng ngọc bích, món thứ hai là một cặp phỉ thúy phượng hoàng. Sau vô số châu báu là một trăm

quản bút Tử Lang Hào, hai mươi thỏi mực Đường Mặc, một trăm xấp giấy Tuyên Hòa, tám chiếc nghiên Bát Phương cực phẩm. Giáo chủ Thiên Ưng giáo nghe nói chàng rể giỏi thư pháp nên gửi tặng rất nhiều bút nghiên giấy mực, ngoài ra còn đủ các thứ trang phục, vật dụng thượng hạng. Ân Vô Phúc đi ra rồi dẫn mười cước phu vào, mỗi cước phu gánh hai chiếc hòm, đặt thành một hàng dọc bên sảnh.

Trương Thúy Sơn do dự nghĩ thầm: “Mình từ nhỏ sống thanh bần, đơn giản trên núi, đâu cần tới các vật dụng quý giá kia? Nhưng nhạc phụ ở xa cho người mang tới, mình từ chối e là bất kính”, đành tạ ơn tiếp nhận, nói:

- Tiểu thư của hai vị đường xa mỗi mệt, không được khỏe lắm. Mời hai vị quản gia cứ ở chơi vài ngày, sau đó hãy gặp.

Ân Vô Phúc nói:

- Lão gia và thái thái rất mong nhớ tiểu thư, có dặn chúng tôi phải về bẩm báo ngay. Nếu không làm cho tiểu thư quá mệt, tiểu nhân xin được khấu kiến tiểu thư một lát rồi quay về ngay.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đã thế, hai vị chờ đây một lát.

Chàng về phòng nói cho thê tử biết. Ân Tố Tố cả mừng, sửa sang trang phục, chải đầu sơ qua, rồi ra tiền sảnh gặp hai gia nhân, hỏi thăm sức khỏe phụ mẫu, trưởng huynh, mời hai người kia dùng cơm. Ăn xong, Ân Vô Lộc và Ân Vô Phúc liền cáo biệt cô gia và tiểu thư.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Nhạc phụ nhạc mẫu gửi cho mình lễ vật hậu hĩ như thế, mình cũng phải trọng thưởng cho hai gã kia mới đúng, nhưng tiền bạc trên núi gom ở một nơi, mình đâu được phép tự tiện lấy ra ban thưởng”. Chàng vốn tính phóng khoáng, không lấy thế làm phiền, cười, nói:

- Tiểu thư của các vị lấy phải anh chồng nghèo, không có tiền bạc thưởng cho hai vị, mong hai vị quản gia đừng cười.

Ân Vô Phúc nói:

- Không dám, không dám, được gặp Võ Đang ngũ hiệp một lần, còn hơn được thưởng ngàn vàng.

Trương Thúy Sơn nghĩ thầm: “Vị quản gia này nói năng nhã nhặn, tựa hồ từng theo đòi bút nghiên”. Chàng tiễn họ ra cổng lớn. Ân Vô Phúc nói:

- Xin cô gia đừng bước, mong cô gia sớm cùng tiểu thư giá lâm, để cho lão gia thái thái vội bớt nhớ thương. Tất cả mọi người, từ trên xuống dưới trong tề giáo, đều ngưỡng vọng phong thái của cô gia.

Trương Thúy Sơn mỉm cười. Ân Vô Lộc nói:

- Còn có một việc nhỏ, cũng xin bẩm cáo để cô gia biết. Trên đường huynh đệ tiểu nhân mang lễ vật lên núi, ở thành Tương Dương có gặp ba tiêu khách. Trong câu chuyện, ba người ấy có nhắc đến cô gia.

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Họ nói gì vậy?

Ân Vô Lộc nói:

- Một người bảo “Võ Đang thất hiệp tuy có đại ân với bọn ta, nhưng hơn bảy chục mạng người ở tiêu cực Long Môn không thể vì chuyện đó mà cho qua”. Ba người ấy bảo rằng họ không thể can thiệp vào vụ án đó, song họ sẽ mời Thần Thương Chấn Bát

Phương Đàm lão anh hùng ở phủ Khai Phong tới luận lý vụ đó với cô gia.

Trương Thúy Sơn gạt đầu, không nói gì.

Ân Vô Lộc thò tay vào bọc lấy ra ba lá cờ nhỏ, hai tay trình lên Trương Thúy Sơn, nói:

- Huynh đệ tiểu nhân nghe ba gã tiêu khách kia dám cả gan vuốt râu hùm, bèn để việc đó cho Thiên Ứng giáo lãnh nhận.

Trương Thúy Sơn nhìn thấy ba lá cờ thì giật mình, lá thứ nhất thêu một con mãnh hổ ngẩng đầu lên gầm, thế như sắp vồ mồi, hẳn là tiêu kỳ của tiêu cục Hồ Cứ. Lá thứ hai thêu con hạc trắng đang sải cánh trong mây, chính là tiêu kỳ của tiêu cục Tấn Dương, hạc trắng trong mây là chỉ tổng tiêu đầu Vân Hạc. Lá thứ ba thêu bằng kim tuyến chín con chim én, bao hàm chữ “Yên” trong tiêu cục Yên Vân lẫn chữ “Cửu” trong Cửu Cung Giai.

Trương Thúy Sơn ngạc nhiên hỏi:

- Làm sao lấy được tiêu kỳ của họ?

Ân Vô Phúc nói:

- Cô gia là rể quý của Thiên Ứng giáo, bọn Kỳ Thiên Bưu, Cửu Cung Giai là cái thá gì, chúng đã chịu đại ân của Võ Đang thất hiệp mà còn tính chuyện đi mời Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai tới luận lý với cô gia, thế còn ra nghĩa lý gì chứ? Huynh đệ tiểu nhân nghe ba tiêu khách nói những lời vô lễ...

Trương Thúy Sơn ngắt lời:

- Thực ra cũng có vô lễ gì đâu.

Ân Vô Phúc nói:

- Dạ phải, đây là cô gia khoan dung đại lượng hơn người, chứ ba huynh đệ tiểu nhân không nhịn nổi đã xử lý xong ba gã tiêu khách đó, lấy ba tiêu kỳ của bọn chúng.

Trương Thúy Sơn kinh ngạc, nghĩ bụng bọn Cửu Cung Giai ba người đều là hào kiệt của các tiêu cục, thành danh đã lâu trên chốn giang hồ, tuy chưa được xếp vào hàng đệ nhất cao thủ võ lâm nhưng người nào cũng có tuyệt nghệ. Không lẽ ba kẻ gia nhân của nhạc phụ lại có thể dễ dàng xử lý bọn họ như thế? Chắc là Ân Vô Phúc khoa trương, nhưng hiển nhiên y đoạt được ba lá tiêu kỳ, chẳng nói lấy giữa ban ngày, cho dù lấy trộm ban đêm cũng không phải dễ. Hay là ở khách điểm y bỏ thuốc mê khiến bọn Cửu Cung Giai bất tỉnh? Chàng liền hỏi lại:

- Ba tiêu kỳ này, lấy bằng cách nào?

Ân Vô Phúc nói:

- Lúc đó nhị đệ Vô Lộc đứng ra thách đấu, hẹn bọn Cửu Cung Giai ra cửa nam thành Tương Dương tỷ thí, ba huynh đệ tiểu nhân đấu với ba người bọn họ. Định trước là nếu họ thua thì phải để lại tiêu kỳ, tự chặt một cánh tay và suốt đời không được đặt chân vào tỉnh Hồ Bắc nữa.

Trương Thúy Sơn càng nghe càng lạ lùng, càng không dám coi thường hai gã gia nhân kia, hỏi tiếp:

- Rồi thế nào?

Ân Vô Phúc nói:

- Rồi không có gì cả, bọn họ phải để lại tiêu kỳ, tự chặt một cánh tay trái thề suốt đời không bước chân tới đất Hồ Bắc.

Trương Thúy Sơn kinh hãi, nghĩ thầm: “Thuộc hạ của Thiên Ứng giáo hành sự quả thực tàn ác”, chàng bắt giác cau mày. Ân Vô Phúc nói:

- Nếu cô gia nghĩ rằng tiểu nhân hạ thủ quá nhẹ, huynh đệ tiểu nhân sẽ đuổi theo giết luôn ba tên ấy cho rồi.

Trương Thúy Sơn vội nói:

- Không nhẹ! Không nhẹ! Thế là nặng quá rồi.

Ân Vô Phúc nói:

- Huynh đệ tiểu nhân nghĩ lần này mang lễ vật đi biếu cô gia là chuyện đại hỷ, nếu làm tổn thương nhân mạng, e mất cái hay.

Trương Thúy Sơn nói:

- Đúng thế, hai vị nghĩ vậy là rất chu đáo. Người nói có ba người, vậy người thứ ba đâu rồi?

Ân Vô Phúc nói:

- Còn thêm một huynh đệ nữa là Ân Vô Thọ. Sau khi chúng tiểu nhân đuổi ba gã tiêu khách, sợ rằng Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm lão kia hay tin chẳng biết tốt xấu lại đến làm phiền cô gia, nên chúng tiểu nhân để Vô Thọ đi phủ Khai Phong. Vô Thọ có nhờ tiểu nhân thay mặt y khấu đầu vãn an cô gia.

Nói Vô Phúc xong sụp xuống lạy. Trương Thúy Sơn vội đáp lễ, nói:

- Không dám.

Chàng nghĩ thầm: “Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai uy danh hiển hách, thành danh đã bốn chục năm nay, nay Ân Vô Thọ vì mình tìm đến phủ Khai Phong gây chuyện, dù bên nào bị tổn thương cũng đều không ổn”, bèn nói:

- Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm lão anh hùng ta nghe danh đã lâu, là bậc chính nhân quân tử. Hai vị mau đến phủ Khai Phong, bảo Ân Vô Thọ đừng tranh cãi gì với Đàm lão anh hùng cả. Nếu chẳng may hai bên động thủ, e sự việc chẳng lành.

Ân Vô Lộc cười nhạt, nói:

- Cô gia khỏi lo, cái lão họ Đàm ấy không dám động thủ với tam đệ Vô Thọ đâu. Tam đệ bảo lão ta đừng có dây vào chuyện này là lão ta vâng dạ tức thì.

Trương Thúy Sơn nói:

- Thật ư?

Chàng nghĩ thầm: “Thần Thương Chấn Bát Phương Đàm Thụy Lai dù đã già yếu chẳng nữa thì ở phủ Khai Phong Đàm lão cũng có hàng vài chục đệ tử võ công cao cường, không lẽ lại sợ một mình Ân Vô Thọ?”

Ân Vô Phúc thấy Trương Thúy Sơn có vẻ nghi ngờ, bèn nói:

- Lão già họ Đàm hai chục năm trước từng là bại tướng dưới tay Vô Thọ, đối với huynh đệ chúng tiểu nhân, lão ta không là gì cả, cô gia khỏi lo.

Nói xong hai người làm lễ cáo biệt.

Trương Thúy Sơn cầm ba lá tiêu kỳ, trừ trừ một hồi. Chàng đã định nhờ hai người nghe ngóng tin tức của Vô Kỳ, nhưng nghĩ nếu lộ chuyện này với người ngoài, không tránh khỏi tổn hại uy danh của nhị ca, đành lẳng lặng trở về phòng.

Ân Tổ Tổ nửa nằm nửa ngồi trên giường, đang xem danh sách lễ vật, cảm động về tình thương của phụ mẫu đối với mình, lại nghĩ Vô Kỳ lúc này không biết đang ở đâu, có bị làm sao không thì nằng hết sức lo lắng, thấy trượng phu bước vào, thần sắc bất định, vội hỏi:

- Chàng sao vậy?

Trương Thúy Sơn hỏi:

- Lai lịch của ba người Vô Phúc, Vô Lộc, Vô Thọ thế nào?

Ân Tố Tố chung sống mười năm với chồng, biết chàng không ưa gì Thiên Ưng giáo, nên gia sự và giáo sự, nàng chưa bao giờ kể, Trương Thúy Sơn cũng chưa từng hỏi đến. Lúc này nghe chàng hỏi, nàng mới kể:

- Ba người đó hơn hai chục năm trước vốn là tướng cướp hoành hành ở vùng tây nam, sau bị rất nhiều cao thủ vây đánh, tưởng chết đến nơi. May gặp phụ thân thiếp đi qua thấy họ tử chiến không khuất phục, rất có khí phách nên mới ra tay cứu. Ba người ấy vốn không cùng họ, chẳng phải huynh đệ gì đâu. Họ cảm ân cứu mạng của gia gia thiếp, thế suốt đời làm nô bộc, bỏ họ tên cũ, lấy tên mới là Ân Vô Lộc, Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ. Thiếp từ nhỏ vẫn kính nể họ, không dám coi họ như nô bộc. Gia gia thiếp bảo rằng nếu luận về võ công và danh vọng ngày trước thì rất nhiều nhân vật tên tuổi lẫy lừng trong võ lâm ngày nay vị tất đã sánh bằng ba người bọn họ.

Trương Thúy Sơn gật đầu:

- Thì ra vậy.

Chàng liền kể cho nàng nghe chuyện ba người đó lấy tiêu kỳ, chặt cánh tay ra sao. Ân Tố Tố cau mày, nói:

- Ba người ấy vốn có ý tốt, nhưng họ không biết rằng đệ tử của danh môn chính phái hành sự khác hẳn bên tà giáo. Ngũ ca, việc này lại làm cho chàng thêm phiền não nữa đây, thiếp... thiếp không biết làm sao cho phải?

Nàng thở dài, nói tiếp:

- Đợi tìm được Vô Kỵ rồi chúng ta quay trở lại Băng Hỏa đảo là hơn.

Bồng nghe Ân Lê Đình từ ngoài cửa nói vọng vào:

- Ngũ ca, mau ra trở tài viết vài câu đối chúc thọ đi nào.

Lại nói:

- Ngũ tẩu, đừng trách tiểu đệ kéo ngũ ca đi nhé, ai bảo ngũ ca có biệt danh Thiết Hoạch Ngân Câu?

Chiều hôm đó sáu sư huynh sư đệ chia nhau đốc thúc nhà bếp, bọn đạo đồng quét dọn, bài trí cung Tử Tiêu, ở sảnh đường treo mấy câu đối Trương Thúy Sơn vừa viết, trong sảnh ngoài sân chỗ nào cũng tràn ngập không khí vui vẻ.

Sáng sớm hôm sau, bọn Tống Viễn Kiềm mặc quần áo mới, đang định vào đưa Du Đại Nham ra để cả bảy người cùng chúc thọ sư phụ thì một đạo đồng tiến vào, trình lên một tờ danh thiếp. Tống Viễn Kiềm cầm lấy, Trương Tông Khê liếc mắt, thấy danh thiếp đề "Côn Luân hậu học Hà Thái Xung suất đệ tử môn hạ cung chúc Trương chân nhân thọ tử Nam Sơn".

Trương Tông Khê kinh ngạc nói:

- Chưởng môn phái Côn Luân thân chinh đến chúc thọ sư phụ. Không biết ông ta tới Trung nguyên từ bao giờ vậy?

Mạc Thanh Cốc nói:

- Hà phu nhân có tới không?

Vợ của Hà Thái Xung là Ban Thục Nhân, vốn là sư tỷ của ông ta, nghe nói võ công không kém gì chưởng môn phái Côn Luân. Trương Tông Khê nói:

- Trên danh thiếp không thấy đề có Hà phu nhân.

Tống Viễn Kiềm nói:

- Vị khách này danh vọng rất cao, phải mời sư phụ thân chinh nghênh tiếp.

Đoạn Tổng Viễn Kiều vội đi vào bảms với Trương Tam Phong. Trương Tam Phong nói:
- Nghe nói Thiết Cầm tiên sinh hiếm khi vào Trung thổ, sao ông ta lại biết được ngày mừng thọ của lão đạo nhỉ?

Liên dẫn sáu đệ tử ra đón. Chỉ thấy Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung tuổi chưa cao, mặc hoàng y, thân thái phiêu dật, khí tượng xung hòa, quả nhiên là tông chủ của danh môn chính phái. Sau lưng tiên sinh là tám nam nữ đệ tử, trong đó có Tây Hoa Tử và Vệ Tứ Nương.

Hà Thái Xung hướng về phía Trương Tam Phong chúc mừng, Trương Tam Phong luôn miệng đa tạ, chấp tay đáp lễ. Huynh đệ Tổng Viễn Kiều sáu người quỳ xuống khấu đầu. Hà Thái Xung cũng quỳ xuống đáp lễ, nói:

- Võ Đang lục hiệp lừng danh hoàn vũ, đại lễ này làm sao dám nhận?

Trương Tam Phong mời sư đồ Hà Thái Xung vào đại sảnh, hai bên chủ khách ngồi xuống dùng trà. Một tiểu đạo đồng tiến vào trình lên một tờ danh thiếp. Tổng Viễn Kiều cầm lấy, là Không Động ngũ lão cùng đến. Trong võ lâm hiện thời, Thiếu Lâm, Võ Đang danh tiếng cao nhất, kể tới phái Côn Luân, phái Nga Mi, rồi mới đến Không Động. Nếu tính vai vế địa vị, Không Động ngũ lão cùng lắm chỉ ngang hàng với Tổng Viễn Kiều. Nhưng Trương Tam Phong quá khiêm tốn, đứng dậy nói:

- Không Động ngũ lão tới, xin Hà huynh ngồi chơi, lão đạo ra đón khách.

Hà Thái Xung nghĩ thầm: “Hạng người như Không Động ngũ lão, sai đệ tử ra đón là được rồi”.

Lát sau, Không Động ngũ lão cùng các đệ tử bước vào. Sau đó lần lượt rất nhiều nhân vật thủ lĩnh các môn phái, bang hội, như Thần Quyền môn, phái Hải Sa, phái Vu Sơn, bang Cự Kinh cùng lên núi chúc thọ. Bọn Tổng Viễn Kiều vốn chỉ dự tính sư đồ bản môn vui vẻ một ngày với nhau mà thôi nhưng ai ngờ lại quá đông tân khách, huynh đệ sáu người chia nhau tiếp đãi cũng không xuể. Trương Tam Phong bình sinh ghét nhất các thứ lễ tiết phiền toái kiểu này, mấy lần tiệc thọ bảy mươi, tám mươi, chín mươi tuổi, Trương lão đều dặn đệ tử không cho người ngoài biết. Ai ngờ ngày mừng thọ tròn trăm tuổi này lại thành ngày quý khách võ lâm tề tựu. Những người đến muộn, ngay cả ghế ngồi trong cung Tử Tiêu cũng không đủ, Tổng Viễn Kiều phải sai người bưng các tảng đá tròn ra xếp thành hàng trong đại sảnh. Chưởng môn, bang chủ còn được ngồi ghế, chứ đệ tử môn hạ thì phải ngồi trên các hòn đá. Thậm chí chén không đủ phải dùng bát để uống trà.

Trương Tông Khê kéo Trương Thúy Sơn ra hành lang, hỏi:

- Ngũ đệ, có nhận ra sự lạ gì chẳng?

Trương Thúy Sơn nói:

- Bọn họ đã ước hẹn trước với nhau, nên khi gặp nhau đã biết cả rồi. Tuy vậy cũng có vài người giả bộ ngạc nhiên để che giấu sự thực.

Trương Tông Khê nói:

- Đúng thế, bọn họ không hề thành tâm lên núi chúc thọ sư phụ.

Trương Thúy Sơn nói:

- Họ mượn danh nghĩa chúc thọ, thực chất là muốn đến vãn tội đây mà!

Trương Tông Khê nói:

- Không phải hưng sư vãn tội đâu. Án mạng tiêu cục Long Môn làm sao mời được Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung tới đây?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ô, thì ra bọn họ đến là vì chuyện Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn.

Trương Tông Khê cười khẩy:

- Bọn họ coi thường phái Võ Đang quá! Nếu quả bọn họ muốn cậy đông, thì đệ tử môn hạ phái Võ Đang cũng đâu bán rẻ bằng hữu? Ngũ đệ, Tạ Tôn quả là một gian đồ tàn ác, nhưng đã là nghĩa huynh của ngũ đệ thì nhất quyết ngũ đệ không được tiết lộ hành tung của lão.

Trương Thúy Sơn nói:

- Tứ ca nói rất phải. Chúng ta phải tính sao?

Trương Tông Khê trầm ngâm một hồi, nói:

- Mọi người hãy cẩn thận đề phòng là hơn. Huynh đệ đồng tâm thì dầu việc khó mấy cũng làm được. Võ Đang thất hiệp trước nay trải qua bao phen đại phong ba, chẳng lẽ lại sợ bọn họ?

Du Đại Nham tuy đã tàn phế, nhưng khi nói về mình, sáu huynh đệ vẫn xưng là Võ Đang thất hiệp. Đằng sau bảy người còn một vị mà võ công cổ kim chưa ai bì kịp, quán tuyệt đương thời là Trương Tam Phong. Có điều hai người đều nghĩ rằng sư phụ đã tròn trăm tuổi, dù việc trước mắt hệ trọng khó khăn đến mấy, huynh đệ sáu người cũng muốn tự mình lo liệu gánh vác, không để sư phụ phải ra tay, cũng không để sư phụ phải lo phiền. Trương Tông Khê tuy miệng an ủi sư đệ, song thâm biết việc hôm nay làm thế nào bảo toàn danh dự sư môn, thật chẳng dễ chút nào.

Trong đại sảnh, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Ân Lê Đình chia nhau tiếp chuyện tân khách. Cả ba người đều sớm nhận biết nhiều tân khách đến đây không phải thực tâm, nên trong bụng thâm lo tính.

Đang lúc nói chuyện thì một tiểu đạo đồng vào thưa:

- Môn hạ đệ tử phái Nga Mi Tĩnh Huyền sư thái, cùng năm vị sư đệ, sư muội đến bái thọ sư tổ.

Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu cùng mỉm cười, liếc nhìn Ân Lê Đình, lúc ấy Mạc Thanh Cốc dẫn bảy tám tân khách bước vào sảnh, Trương Tông Khê và Trương Thúy Sơn từ nội đường đi ra, nghe thấy có đệ tử phái Nga Mi tới, cũng nhìn Ân Lê Đình mỉm cười. Ân Lê Đình mặt đỏ bừng, e thẹn. Trương Thúy Sơn kéo tay chàng, cười nói:

- Lục đệ, chúng mình cùng ra đón khách quý nào.

Hai người đi ra cổng, thấy Tĩnh Huyền sư thái trạc bốn mươi tuổi, thân hình cao lớn, thần thái uy mãnh, tuy là nữ mà cao hơn nam đến nửa cái đầu. Sau lưng sư thái là năm sư đệ sư muội, trong đó có một nam tử gầy gò trạc tam tuần và hai nữ cô. Một trong hai nữ cô là Tĩnh Hư sư thái thì Trương Thúy Sơn đã gặp trên thuyền ngoài biển. Hai người còn lại là hai thiếu nữ tuổi đôi mươi, một nàng lấy tay che miệng cười, nàng kia da trắng như tuyết, thân hình mảnh mai, diện mạo xinh xắn, cúi đầu vâng vâng áo, chính là vị hôn thê của Ân Lê Đình, Kỷ Hiểu Phù tiểu thư của Kim Tiên Kỷ gia.

Trương Thúy Sơn tiến lên hành lễ, rồi mời sáu người vào trong. Ân Lê Đình hết sức e thẹn, không dám liếc về phía Kỷ Hiểu Phù lấy một lần. Khi vào sảnh, thấy mọi người đều nhìn về phía trước, Ân Lê Đình nhẹn không nổi mới lén liếc nhìn Kỷ Hiểu Phù, vừa hay lúc đó Kỷ Hiểu Phù đang cúi đầu cũng liếc nhìn chàng, ánh mắt hai người gặp nhau. Sư muội của Kỷ Hiểu Phù là Bối Cẩm Nghi bèn ho một tiếng khiến hai người đỏ mặt, vội quay đầu sang chỗ khác. Bối Cẩm Nghi cười, nói nhỏ:

- Sư tử, vị Ân sư kia xem ra còn e thẹn hơn cả sư tử.

Đột nhiên mặt Kỷ Hiểu Phù trắng nhợt, thân hình run rẩy, mắt rưng rưng lệ.

Trương Tông Khê từ nãy vẫn tính toán tình thế địch ta, thấy sáu người phái Nga Mi tới liền bớt lo đôi chút, nghĩ thầm: “Kỷ cô nương là hôn thê của lục sư đệ, nếu xảy ra chuyện động thủ, phái Nga Mi sẽ giúp phe mình một tay”.

Tân khách lục tục kéo đến, chẳng mấy chốc đã là chính ngọ. Cung Tử Tiêu hoàn toàn không có chuẩn bị, làm sao mở tiệc thết khách? Nhà bếp chỉ lo được cho mỗi người một tô cơm trắng, trên để rau và đậu phụ. Sáu đệ tử phái Võ Đang luôn miệng xin lượng thứ. Chỉ thấy tân khách cứ vừa ăn, vừa ngóng ra cổng, tựa hồ còn đợi ai.

Huynh đệ Tống Viễn Kiều quan sát kỹ tân khách, thấy đa số chường môn, bang chủ đều tự trọng, không mang theo vũ khí, song thuộc hạ thì không ít kẻ lưng cộm hẳn lên, rõ ràng che giấu vũ khí; ngoại trừ đệ tử ba phái Nga Mi, Côn Luân, Không Động là đi tay không. Huynh đệ Tống Viễn Kiều bực bội nghĩ thầm: “Các người bảo là đến chúc thọ sư phụ ta, sao lại giấu vũ khí trong người?”

Nhìn lễ vật họ mang tới, phần lớn là mấy thứ đào thọ, miến thọ vừa mua ở thị trấn dưới chân núi, không xứng chút nào với địa vị đại tông sư võ học như Trương Tam Phong; ngay cả đem biểu các thủ lĩnh môn phái cũng không đáng.

Chỉ có quà của phái Nga Mi mới đúng là lễ vật chúc thọ, ngoài mười sáu món bằng ngọc quý còn có một chiếc áo đạo bào bằng gấm đỏ thêu chỉ kim tuyến một trăm chữ “Thọ” đủ kiểu, công phu bỏ vào đó quả không ít. Tỉnh Huyền sư thái nói với Trương Tam Phong:

- Áo này mười nữ đệ tử phái Nga Mi hợp lực thêu nên đó.

Trương Tam Phong rất vui, cười nói:

- Các nữ hiệp phái Nga Mi quyền kiếm nổi danh thiên hạ, hôm nay lại tặng cho lão đạo áo bào này, thật quý hóa vô cùng.

Trương Tông Khê thấy tân khách như thế, tự hỏi: “Không biết họ còn chờ cường viện nào nữa? Vì sư phụ không thích ồn ào, nên phái Võ Đang không mời bằng hữu thân thiết nào cả, nếu không đâu đến nổi thế lực chênh lệch, không ai cứu viện thế này?”

Trương Tông Khê nghĩ sư phụ giao du khắp thiên hạ, bảy huynh đệ hành hiệp trượng nghĩa, quen thân bao người, nếu có chuẩn bị trước, ít ra cũng có thể mời được vài chục cao thủ tới dự tiệc hôm nay.

Du Liên Châu nói nhỏ với Trương Tông Khê:

- Chúng ta vốn dự định sau lễ mừng thọ sư phụ sẽ gửi anh hùng thiếp, mở đại yến tại lầu Hoàng Hạc, Võ Xương, không ngờ sảy một bước thành ra bị thụ động hoàn toàn.

Du Liên Châu đã tính trước, tại anh hùng đại yến, Trương Thúy Sơn sẽ nói rõ nỗi khổ tâm không thể bán rẻ bằng hữu. Phàm người hành tẩu giang hồ, ai cũng rất trọng chữ “nghĩa”. Trương Thúy Sơn chỉ cần thành thật nói ra, sẽ không ai nỡ ép chàng làm kẻ bất nghĩa. Nếu có kẻ không chịu bỏ qua thì ở anh hùng đại yến sẽ có không ít cao thủ giao hảo với phái Võ Đang, dù phải động võ, bên mình cũng chẳng lâm vào thế hạ phong. Nào ngờ đối phương đã tính đến nước cờ đó, mượn cơ chúc thọ để ước hẹn trước kéo nhau cùng lên núi, khiến phái Võ Đang trở tay không kịp.

Trương Tông Khê nói nhỏ:

- Việc đến bước này, chỉ còn cách ráng sức tử chiến.

Trong Võ Đang thất hiệp, Trương Tông Khê là người túc trí đa mưu, gặp chuyện khó

xử đều nghĩ ra kế lạ chuyển nguy thành an. Du Liên Châu thầm thất vọng: “Ngay cả tứ sư đệ cũng bó tay, xem ra hôm nay sáu đệ tử phái Võ Đang phải đổ máu mất thôi”. Giá như một địch một, trong số tân khách hôm nay, có lẽ không một ai là đối thủ của Võ Đang lục hiệp, nhưng tình thế trước mắt xem ra không phải là hai mươi địch một, mà là ba, bốn mươi đánh một.

Trương Tông Khê kéo vạt áo Du Liên Châu, hai người ra sau đại sảnh. Trương Tông Khê nói:

- Khi sự việc xảy ra, nếu như mình có thể dùng lời lẽ gài đối phương để họ chấp nhận một chọi một, lấy sáu trận định hơn thua, thì huynh đệ chúng ta không thể nào thất bại. Thế nhưng bọn họ đã dự tính trước, chắc đã nghĩ đến chuyện này hẳn sẽ không đồng ý đấu sáu trận rồi ngừng, cục diện sẽ biến thành ẩu đả quần thể mất

Du Liên Châu gật đầu, nói:

- Việc đầu tiên là chúng ta phải bảo hộ tam đệ, không để tam đệ bị lọt vào tay người, chịu nhục một lần nữa, tứ đệ hãy lo việc này. Ngũ đệ muội chưa khỏe hẳn, tứ đệ bảo ngũ đệ lo liệu cho thê tử. Việc ứng phó với địch, để bốn huynh đệ còn lại tận lực cáng đáng.

Trương Tông Khê nói:

- Được, cứ như thế.

Chàng trầm ngâm một hồi, nói:

- Có một kế sách, nhưng là mạo hiểm cầu may.

Du Liên Châu nói:

- Mạo hiểm cũng được, là diệu kế gì?

Trương Tông Khê nói:

- Mỗi người chúng ta nhắm một đối thủ, địch vừa động thủ, chúng ta tấn công tức thời, chỉ một chiêu thôi phải bắt giữ ngay. Như thế bọn khác sẽ kiêng sợ, không dám làm mạnh.

Du Liên Châu do dự, nói:

- Nếu một chiêu không bắt ngay được, kẻ bên cạnh sẽ xông vào trợ lực, chỉ e...

Trương Tông Khê nói:

- Gặp đại nạn, phải xuống tay độc một chút vậy. Mình sử dụng “Hổ trảo tuyệt hộ thủ”!

Du Liên Châu giật mình, nói:

- “Hổ trảo tuyệt hộ thủ” ư? Hôm nay là ngày đại hỷ của sư phụ, dùng môn sát thủ ấy có tàn ác quá chăng?

Nguyên phái Võ Đang có một môn cầm nã thủ pháp cực kỳ lợi hại gọi là “Hổ trảo thủ”. Du Liên Châu học môn này xong, thấy rằng tuy nắm được kẻ địch rồi, nếu hẳn võ công cao cường, hẳn vẫn có thể vận nội kinh thoát ra, cục diện thành ra tỷ thí nội lực; thế là chàng bèn biến hóa, thêm thắt, sáng chế ra mười hai chiêu mới, thoát thai từ “Hổ trảo thủ”.

Trương Tam Phong khi thu nhận đệ tử đều tìm hiểu, tra xét cặn kẽ hành vi phẩm đức, tư chất, ngộ tính, cho nên sau khi nhập môn cả bảy đệ tử đều nên người tài giỏi, không chỉ thành thạo sở học sư môn, mà còn có thể tự mình sáng chế chiêu thức mới. Chiêu số “Hổ trảo thủ” do Du Liên Châu sáng chế ra vốn không phải là chuyện lạ, nhưng Trương Tam Phong xem chàng biểu diễn rồi chỉ gật đầu không nói gì.

Du Liên Châu thấy sư phụ im lặng, biết trong chiêu số còn khuyết điểm lớn, nên để tâm suy tư cải biến cho hoàn bị. Mấy tháng sau, khi chàng diễn lại cho sư phụ xem,

Trương Tam Phong thở dài, nói:

- Liên Châu, mười hai chiêu Hồ trảo thủ này lợi hại hơn hẳn so với mấy chiêu ta đã dạy người. Có điều chiêu nào cũng chộp vào ngang lưng người, bất cứ ai bị trúng một chiêu đều bị tổn âm tuyệt tự. Chẳng lẽ thứ võ công quang minh chính đại ta dạy cho người chưa đủ hay sao, mà còn phải ra chiêu này cho người ta tuyệt tử tuyệt tôn?

Du Liên Châu nghe mấy lời giáo huấn của sư phụ, trời tuy đang rét đậm, mà lưng vã mồ hôi, trong lòng hoảng sợ liền vội vàng tạ tội.

Mấy hôm sau, Trương Tam Phong gọi cả bảy đệ tử, thuật lại cho nghe sự việc, cuối cùng nói:

- Liên Châu sáng tạo mười hai chiêu số này, khổ công suy tưởng, phải nói là một môn tuyệt học. Nếu chỉ do một lời của ta mà bỏ đi, kể cũng đáng tiếc. Các người hãy theo học Liên Châu, nhưng chỉ vào lúc một mắt một còn mới được đem ra sử dụng, chứ nhất thiết cấm dùng tùy tiện. Ta thêm hai chữ “tuyệt hộ” vào sau chữ “Hồ trảo”, để mọi người nhớ rằng môn võ công này là sát thủ hủy diệt môn hộ, làm cho người ta phải tuyệt tự.

Các đệ tử bái lĩnh lời giáo huấn. Du Liên Châu liền truyền thụ môn võ công Hồ trảo tuyệt hộ thủ cho sáu huynh đệ đồng môn. Bảy người học rồi, quả nhiên nhớ lời giáo huấn của sư phụ, chưa từng dùng đến bao giờ. Hôm nay sự tình khẩn cấp, nghe Trương Tông Khê nhắc đến, Du Liên Châu vẫn còn ngần ngại. Trương Tông Khê nói:

- Môn Hồ trảo tuyệt hộ thủ khi chộp vào lưng người ta rồi sẽ khiến đối thủ vĩnh viễn mất khả năng sinh dục. Tiểu đệ tính là chúng ta chỉ sử dụng đối với các hòa thượng, đạo sĩ, hoặc những người đã bảy, tám chục tuổi thôi.

Du Liên Châu mỉm cười, nói:

- Tứ đệ quả nhiên lắm mưu nhiều mẹo; hòa thượng với đạo sĩ thì đâu có sinh con để cái gì thật.

Hai người bàn tính xong, chia nhau đi nói lại với Tống Viễn Kiều và ba sư đệ, mỗi người chọn sẵn một đối thủ, chờ lúc nào Trương Tông Khê kêu hai tiếng “Chao ôi” là cả sáu người sẽ lập tức sử dụng Hồ trảo tuyệt hộ thủ nắm ngay lấy kẻ địch. Du Liên Châu chọn người cao tuổi nhất trong Không Động ngũ lão là Quan Năng. Trương Thúy Sơn nhắm đạo nhân của phái Côn Luân là Tây Hoa Tử.

Tân khách trong đại sảnh dùng bữa xong, nhà bếp đã thu dọn chén đĩa. Trương Tông Khê lớn tiếng nói:

- Chư vị tiền bối, các vị bằng hữu! Hôm nay là mừng thọ tròn trăm tuổi của gia sư, được các vị quang giáng, tề phái từ trên xuống dưới ai cũng lấy làm vinh dự. Có điều việc tiếp đãi quá đơn sơ, mong các vị lượng thứ. Gia sư vốn đã định mời các vị cùng dự đại yến tại lầu Hoàng Hạc, Võ Xương, những gì thiếu sót hôm nay, tất nhiên bữa đó sẽ bổ khuyết. Tệ sư đệ đi xa mười năm, nay mới trở về, những gì tệ sư đệ tao ngộ và kinh lịch suốt mười năm hãy còn chưa kịp bẩm minh sư trưởng. Hơn nữa, hôm nay là ngày đại hỷ của gia sư, nếu đàm luận chuyện ân oán, đàm chém trong võ lâm quả thật chẳng phải lúc, phải chỗ, hảo ý của các vị không quản đường xa đến chúc thọ, chẳng hóa ra biến thành cố ý sinh sự hay sao? Các vị ít khi có dịp đến núi Võ Đang, vậy tại hạ xin mời các vị cùng đi thưởng ngoạn phong cảnh có được chăng?

Chàng nói thế để chặn trước mọi người, nói rõ rằng hôm nay là ngày lành mừng thọ, kẻ nào khơi chuyện Tạ Tốn và tiêu cục Long Môn ra là cố ý gây sự với phái Võ Đang.

Những người lên núi hôm nay, trừ phái Nga Mi ra, tất cả chỉ nhằm đánh nhau một

trận để buộc đối phương nói ra nơi ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Nhưng phái Võ Đang uy danh lừng lẫy, không ai dám một mình đứng ra thách thức. Nếu tất cả mấy trăm người cùng xông lên thì chẳng ai e ngại, chứ bảo ai đó đứng ra đầu tiên thì chả ai muốn vuột râu hùm.

Tân khách ai nấy nhìn nhau, lặng thinh. Tây Hoa Tử phái Côn Luân đứng dậy, cao giọng nói:

- Trương tứ hiệp không nên chặn trước như thế. Chúng tôi là người quang minh, không làm trò ám muội, cứ nói thẳng ra là hơn. Phen này chúng tôi lên núi, một là chúc thọ Trương chân nhân, hai là muốn biết chỗ ở của tên ác tặc Tạ Tốn.

Mạc Thanh Cốc bực bội đã lâu, lúc này hết chịu nổi liền cười nhạt, nói:

- Hay gồm, hóa ra thế, hèn chi, hèn chi!

Tây Hoa Tử trợn mắt, hỏi:

- Hèn chi cái gì?

Mạc Thanh Cốc cười khẩy, nói:

- Lúc đầu tại hạ nghe các vị bảo lên núi Võ Đang để chúc thọ gia sư, nhưng tại hạ lại thấy tân khách giấu vũ khí trong người, đã cảm thấy kỳ quái, không lẽ người ta mang đao kiếm lên làm quà tặng gia sư hay sao? Giờ mới hiểu, hoá ra quà tặng mang tới là thế đó.

Tây Hoa Tử vỗ vỗ vào người, rồi cởi áo đạo bào, nói to:

- Mạc thất hiệp hãy nhìn cho rõ, còn trẻ tuổi, đừng có ngậm máu phun người. Chúng tôi đâu có giấu binh khí trong người!

Mạc Thanh Cốc cười khẩy, nói:

- Hay lắm, quả nhiên không giấu.

Chàng dùng hai ngón tay búng nhẹ vào thắt lưng hai người đứng bên cạnh. Chàng xuất thủ quá nhanh, búng hai cái đã làm đứt dây lưng hai kẻ kia, chỉ nghe loảng xoảng hai thanh đơn đao rớt xuống đất, ánh đao lập lánh.

Ai nấy biến sắc. Tây Hoa Tử nói to:

- Đúng vậy, nếu Trương ngũ hiệp không chịu nói ra chỗ ở của Tạ Tốn thì việc phải dùng đến đao kiếm cũng là thường thôi.

Trương Tông Khê đang định kêu lớn hai tiếng “Chao ôi” làm ám hiệu, bỗng nghe từ ngoài vọng vào một tiếng “A Di Đà Phật!” Tiếng Phật hiệu ấy ai nấy nghe vừa trong vừa rõ, tuy là từ ngoài xa truyền tới, nhưng người nghe tưởng như ngay bên cạnh mình.

Trương Tam Phong cười, nói:

- Thì ra Không Văn thiên sư phái Thiếu Lâm tới, mau ra nghênh tiếp!

Tiếng nói từ ngoài cổng lại vọng vào:

- Trụ trì Thiếu Lâm tự Không Văn, cùng hai sư đệ Không Trí, Không Tính và các đệ tử môn hạ cung chúc Trương chân nhân thiên thu trường lạc!

Không Văn, Không Trí, Không Tính là ba nhân vật trong bốn đại thần tăng của phái Thiếu Lâm. Trừ Không Kiến đại sư đã viên tịch, cả ba vị đại thần tăng cùng đến. Trương Tông Khê giật mình, không kêu hai tiếng “Chao ôi” nữa, biết rằng các đại cao thủ phái Thiếu Lâm đã tới núi Võ Đang thì dù mình có dùng Hồ trảo tuyệt hộ thủ chế ngự được các nhân vật phái Côn Luân, phái Không Động cũng vô dụng thôi.

Chưởng môn phái Côn Luân Hà Thái Xung nói:

- Đã lâu ngưỡng mộ thanh danh các thần tăng Thiếu Lâm, hôm nay may mắn hội ngộ,

coi như chuyển đi này không uống.

Từ ngoài xa lại vọng vào giọng trầm ấm:

- Hẳn là chưởng môn phái Côn Luân Hà tiên sinh. Thật là hạnh hội, hạnh hội! Trương chân nhân, lão nạp tới bái thọ chậm trễ, thật bất kính.

Trương Tam Phong nói:

- Hôm nay tân khách tề tựu đông vui trên núi Võ Đang, lão đạo chẳng qua sống đến trăm tuổi, đâu dám làm phiền gót ngọc ba vị thần tăng?

Bốn người cách nhau mấy lần cửa mà vận nội lực đối đáp nhau chẳng khác gì đối diện đàm thoại. Tĩnh Huyền sư thái, Tĩnh Hư sư thái của phái Nga Mi, Quan Năng, Tông Duy Hiệp, Đường Văn Lượng, Thường Kính Chi của phái Không Động tự biết công lực thua kém nên không dám mở miệng xen vào. Các môn phái, bang hội còn lại, ai ai cũng kinh hãi, tự biết mình thua xa.

Trương Tam Phong dẫn các đệ tử ra đón, thấy ba vị thần tăng dẫn theo chín hòa thượng thông thả đến trước cung Tử Tiêu.

Không Văn đại sư lông mày trắng rủ xuống che cả mí mắt, trông như một vị La Hán mày dài. Không Tĩnh đại sư thân hình cao lớn, tướng mạo uy vũ, còn Không Trí đại sư có vẻ mặt khắc khổ, hai khóe miệng trễ xuống. Tống Viễn Kiềm thềm lầy lẹ, vốn tinh thông thuật xem tướng, nghĩ bụng: “Người thường mà dung mạo như Không Trí đại sư, nếu không chết yểu, ắt cũng gặp tai họa từ sớm, đằng này đại sư vừa hưởng thọ cao, lại là một vị tông sư được mọi người trong võ lâm ngưỡng mộ. Xem ra thuật xem tướng của ta còn có chỗ chưa biết đến”.

Trương Tam Phong và ba vị thần tăng kia đều là bậc đại sư trong võ lâm, nhưng chưa từng diện kiến. Luận về tuổi tác, Trương Tam Phong hơn ba vị kia vài chục tuổi. Trương lão xuất thân từ Thiếu Lâm tự, nếu tính theo vai vế, sư phụ của Trương lão là Giác Viễn thiền sư, thì Trương lão cao hơn ba vị kia hai bậc. Song do Trương lão không thụ giới làm tăng nhân ở Thiếu Lâm tự, cũng không chính thức học võ một hòa thượng Thiếu Lâm nào cả nên chỉ dùng lễ ngang hàng mà chào hỏi. Huỳnh đệ Tống Viễn Kiềm thành ra thấp hơn họ một bậc.

Trương Tam Phong đón các vị đại sư vào trong sảnh, Hà Thái Xung, Quan Năng, Tĩnh Huyền sư thái tiến lên chào, nói vài lời khách sáo ngưỡng mộ lẫn nhau. Không Văn thiền sư cực kỳ khiêm nhường, đối với hàng đệ tử hậu bối các môn phái, bang hội, thiền sư cũng chấp tay hành lễ, hỏi han đôi lời, nên mất khá lâu mới hoàn tất việc chào hỏi mọi người.

Ba vị cao tăng ngồi uống xong một tuần trà. Không Văn nói:

- Trương chân nhân, bản tăng xét theo lứa tuổi, vai vế thì chỉ là kẻ hậu bối của Trương chân nhân. Hôm nay ngoài việc chúc thọ, lẽ ra không nên nhắc tới chuyện khác, nhưng vì bản tăng là chưởng môn phái Thiếu Lâm nên có vài lời muốn trần tình với tiền bối, mong Trương chân nhân đừng phiền trách.

Trương Tam Phong vốn người hào sảng, nói thẳng không chút úp mở:

- Ba vị cao tăng, có phải vì chuyện đệ tử thứ năm của lão phu là Trương Thúy Sơn mà đến đây chăng?

Trương Thúy Sơn nghe sư phụ nhắc đến tên mình, liền đứng dậy.

Không Văn nói:

- Chính thế. Bản tăng có hai việc cần thỉnh giáo Trương ngũ hiệp. Việc thứ nhất,

Trương ngũ hiệp đã giết toàn bộ bảy mươi một người ở tiêu cục Long Môn của đệ tử phái Thiếu Lâm, lại giết luôn sáu tăng nhân Thiếu Lâm tự, tổng cộng bảy mươi bảy người, bây giờ tính sao đây? Việc thứ hai, tể sư huynh Không Kiến đại sư một đời từ bi đức độ, không tranh đua với ai, lại bị Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn sát hại, nghe nói Trương ngũ hiệp biết nơi ở của Tạ Tôn, mong Trương ngũ hiệp ban cho một lời.

Trương Thúy Sơn nói to:

- Không Văn đại sư! Bảy mươi bảy người của tiêu cục Long Môn và Thiếu Lâm tự hoàn toàn không phải do văn bối giết hại. Trương Thúy Sơn này một đời được ân sư giáo huấn, tuy ngu dốt nhưng không dám nói dối và làm bậy. Người sát hại bảy mươi bảy người đó là ai, văn bối cũng biết, nhưng không muốn nói ra. Đó là việc thứ nhất. Về việc thứ hai, Không Kiến đại sư viên tịch tây quy, thiên hạ ai cũng thống hận, có điều là Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn và văn bối đã cùng nhau kết nghĩa kim lan, lạy nhau tám lạy. Tạ Tôn hiện giờ ở đâu, quả không dám giấu, văn bối cũng biết. Thế nhưng người học võ chúng ta trọng nhất một chữ “nghĩa”, Trương Thúy Sơn đâu có thể rơi, máu có thể đổ, nhưng chỗ ở của nghĩa huynh thì văn bối quyết không thể thổ lộ. Việc này không liên quan gì đến ân sư, cũng không liên lụy đến các huynh đệ đồng môn, chỉ một mình Trương Thúy Sơn đảm đương. Các vị nếu muốn lấy cái chết để ép buộc, định giết thì cứ việc ra tay. Họ Trương này bình sinh chưa làm việc gì tổn hại danh dự sư môn, cũng chưa từng giết lầm một người tốt, hôm nay các vị lại muốn ép tại hạ làm điều bất nghĩa, vậy chỉ còn một cái chết mà thôi.

Lời chàng thẳng thắn, đầy khí khái.

Không Văn thiên sư niệm “A Di Đà Phật!” nghĩ thầm: “Nghe y nói, xem chừng không phải giả dối, biết xử trí thế nào đây?”

Lúc đó, bên ngoài cửa sổ lớn của đại sảnh bỗng có tiếng gọi của con trẻ:

- Gia gia!

Trương Thúy Sơn giật mình, tiếng gọi vừa rồi chính là của Vô Kỵ, chàng nửa mừng nửa sợ, gọi to:

- Vô Kỵ, con về rồi đấy ư?

Chàng liền chạy ra. Bang Vu Sơn và Thần Quyền môn mỗi phái có một người đang đứng cạnh cửa, tưởng Trương Thúy Sơn định đào tẩu, cùng giơ tay cản lại, quát:

- Chạy đi đâu?

Trương Thúy Sơn đang gấp, hai vai hất một cái mà hai người kia đã vắng ra xa hơn một trượng. Chàng chạy ra bên ngoài cửa sổ, chỉ thấy trống không, chẳng một bóng người, bèn gọi to:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ!

Không có tiếng trả lời. Ân Tố Tố lúc này đã đỡ hần, ở hậu đường nghe tiếng phu quân gọi “Vô Kỵ” liền vội vàng chạy ra, run run hỏi:

- Vô Kỵ về rồi ư?

Trương Thúy Sơn nói:

- Ta vừa nghe như tiếng hài tử gọi, chạy ra thì không thấy đâu cả.

Ân Tố Tố thất vọng, nói nhỏ:

- Chắc tại chàng nhớ con quá nên nghe lầm thôi.

Trương Thúy Sơn lắc đầu:

- Rõ ràng ta nghe tiếng hài tử mà.

Chàng sợ thê tử ra ngoài để các tân khách trông thấy sẽ sinh rắc rối, vội nói:

- Nàng lui vào đi.

Chàng trở lại đại sảnh, hướng về phía Không Văn hành lễ, nói:

- Văn bối nhớ thương khuyến tử, vừa rồi thất lễ, xin đại sư lượng thứ.

Không Trí nói:

- Thiệt tai, thiệt tai! Trương ngũ hiệp thương nhớ ái tử, vừa rồi không khác gì kẻ cuồng dại, không lẽ bao nhiêu người bị Tạ Tồn sát hại, họ không có phụ mẫu thê nhi hay sao?

Không Trí đại sư thân hình gầy nhỏ, nhưng tiếng nói vang như chuông, chấn động đại sảnh, khiến người nghe ù cả tai. Trương Thúy Sơn trong lòng bấn loạn, không biết trả lời ra sao.

Không Văn phương trượng quay sang Trương Tam Phong, nói:

- Trương chân nhân, việc hôm nay phải xử lý ra sao, xin Trương chân nhân chỉ giáo.

Trương Tam Phong nói:

- Gã tiểu đồ của lão phu tuy không tài cán gì, song không dám coi thường sư phụ, càng không dám nói dối ba vị cao tăng Thiếu Lâm, người của tiêu cục Long Môn và của quý phái quả thật không phải do hấn đả thương. Chỗ ở của Tạ Tồn, hấn không chịu tiết lộ.

Không Trí cười khẩy:

- Có người tận mắt mục kích Trương ngũ hiệp sát hại đệ tử môn hạ của phái Thiếu Lâm, chẳng lẽ đệ tử phái Võ Đang không dám nói dối, còn tăng nhân Thiếu Lâm lại bịa chuyện ư?

Nói đoạn vẫy tay trái một cái, từ sau lưng bước ra ba hòa thượng trung niên. Ba người đó đều chột mắt bên phải, chính là Viên Tâm, Viên Âm, Viên Nghiệp là mấy người đã bị Ân Tố Tố dùng ngân châm ném mù mắt trên bờ Tây Hồ phủ Lâm An.

Ba người đó theo Không Văn thiền sư lên núi Võ Đang, Trương Thúy Sơn đã sớm nhìn thấy, biết là họ đến để đổi chất vụ án bên Tây Hồ; quả nhiên Không Trí đại sư nói chưa hết câu đã gọi họ ra. Trương Thúy Sơn cảm thấy thật khó xử, hung thủ giết người bên Tây Hồ tuy quả thực không phải là chàng, nhưng lại chính là người vợ đầu gối tay ấp của chàng. Phu thê tình sâu nghĩa nặng, làm sao không che chở cho nhau? Nhưng trong tình thế này, biết che chở sao đây?

Trong ba tăng nhân hàng chữ “Viên” kia, Viên Nghiệp là người tính tình nóng nảy nhất. Cứ tính khí đó, vừa thấy Trương Thúy Sơn là đã muốn xông vào động thủ thí mạng, song trước mắt sư bá, sư thúc, y phải cố nén giận, giờ nghe sư phụ gọi ra, y liền nói lớn:

- Trương Thúy Sơn, bên Tây Hồ phủ Lâm An, người dùng độc châm bắn vào miệng Tuệ Phong giết chết Tuệ Phong, chính mắt ta trông thấy, không lẽ nói oan cho người? Mắt phải của cả ba chúng ta đều bị người dùng độc châm bắn mù, chẳng lẽ người còn chối quanh?

Trương Thúy Sơn lúc này chỉ có thanh minh được chút nào hay chút ấy, chàng nói:

- Môn hạ Võ Đang chúng tôi tuy có học không ít loại ám khí, nhưng toàn là các ám khí lớn như cương tiêu, tụ tiễn. Bảy huynh đệ đồng môn chúng tôi hành tẩu giang hồ đã lâu, đã có ai thấy đệ tử Võ Đang sử dụng ngân châm, kim châm bao giờ chưa? Trên châm lại bôi thuốc độc lại càng không thể có chuyện đó.

Võ Đang thất hiệp trước nay xuất thủ quang minh chính đại, trong võ lâm ai nấy đều

biết, nay bảo Trương Thúy Sơn dùng độc châm đả thương người, thì tân khách lên núi hôm nay khó mà tin được. Viên Nghiệp giận dữ nói:

- Việc đã rành rành, người còn cố cãi ư? Tội đó người dùng châm giết Tuệ Phong, ta và sư huynh Viên Tâm cùng nhìn thấy, nếu không phải người thì còn ai vào đây?

Trương Thúy Sơn nói:

- Quý phái có người bị hại, lại đến hỏi phái Võ Đang nói cho biết kẻ nào đả thương; thiên hạ lại có thứ quy củ như vậy sao?

Lời lẽ của chàng sắc bén, lạnh lợi. Viên Nghiệp trong cơn cuồng nộ càng nói càng lộn xộn không đầu vào đâu, khiến cho một chuyện vốn rất có lý của phái Thiếu Lâm lại hóa thành thứ cưỡng từ đoạt lý.

Trương Tông Khê tiếp lời:

- Viên Nghiệp sư huynh, việc mấy vị tăng nhân Thiếu Lâm bị kẻ nào sát hại, rốt cuộc chưa xác định rõ ràng. Còn việc tặc sư huynh Du Đại Nham thì hiển nhiên là bị “Kim cương chỉ lực” của phái Thiếu Lâm đả thương. Các vị tới thật đúng lúc, chúng tôi chính đang muốn hỏi, kẻ dùng Kim cương chỉ lực đả thương Du tam ca của tại hạ là ai?

Viên Nghiệp áp ứng nói:

- Không phải ta.

Trương Tông Khê cười khẩy:

- Tại hạ cũng biết không phải đại sư, vì đại sư chắc gì luyện được công phu đó.

Ngừng một lát, chàng nói tiếp:

- Nếu như tam sư ca của tại hạ đang khỏe mạnh, mà động thủ với cao thủ của quý phái, có bị đả thương bởi Kim cương chỉ lực, thì cũng chỉ trách tam sư ca học nghệ chưa tinh, bởi vì đã ra tay đánh nhau, ắt có bên bị thương, chuyện ấy dĩ nhiên. Không lẽ trước khi tỷ thí, phải làm giấy bảo đảm không được đụng tới sợi lông hay sao? Đằng này khi đó tam sư ca của tại hạ đang cơn trọng bệnh, thân thể không cử động được, vậy mà vị đệ tử phái Thiếu Lâm nọ lại dùng Kim cương chỉ lực bẻ gãy tứ chi của tam sư ca tại hạ chỉ cốt tra hỏi thanh đao Đồ Long ở đâu.

Nói tới đây, chàng cao giọng:

- Thiết tưởng phái Thiếu Lâm võ công đứng đầu thiên hạ, sớm đã thành võ lâm chí tôn rồi, sao lại cứ phải đoạt cho bằng được thanh đao Đồ Long kia chứ? Huống hồ thanh đao Đồ Long ấy, Du tam ca của tại hạ cũng chỉ nhìn thấy có một lần mà đệ tử quý phái dùng cực hình tra hỏi như thế thì thủ đoạn thật quá sức tưởng tượng. Du Đại Nham có chút uy danh trên giang hồ, bình sinh hành hiệp trượng nghĩa, làm không ít điều hay cho võ lâm, lại bị phái Thiếu Lâm hại thành suốt đời tàn phế, mười năm nay nằm liệt một chỗ. Chúng tôi đang muốn hỏi ba vị thần tăng tính xử thế nào đây?

Về vụ Du Đại Nham bị đả thương, tiêu cục Long Môn bị thẩm sát, hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang suốt mười năm qua đã tốn không biết bao lần lời qua tiếng lại, chỉ vì Trương Thúy Sơn mất tích cho nên vẫn chưa xử lý được. Trương Tông Khê thấy Không Trí, Viên Nghiệp hung hăng truy vấn, bèn đưa vụ công án này ra.

Không Văn thiền sư nói:

- Việc này lão nạp từng nói rồi, lão nạp có tra hỏi kỹ càng đệ tử bốn phái, không một ai đả thương Du tam hiệp cả.

Trương Tông Khê thò tay vào bọc lấy ra một thỏi vàng Nguyên Bảo, trên đó còn in hằn rõ ràng vết ngón tay, nói lớn:

- Mời anh hùng thiên hạ cùng xem, kẻ đả thương Du tam ca của tại hạ là đệ tử phái Thiếu Lâm, đã in dấu tay trên thỏi vàng này. Trừ Kim cương chỉ lực của phái Thiếu Lâm, còn nhà nào, phái nào có môn võ công như thế?

Viên Âm, Viên Nghiệp kết tội Trương Thúy Sơn chẳng qua chỉ bằng lời nói. Trương Tông Khê lại có vật chứng đưa ra, so với lời nói suông, quả là có sức thuyết phục hơn nhiều.

Không Văn nói:

- Thiện tai, thiện tai! Luyện thành Kim cương chỉ lực của bốn phái, ngoài sư huynh sư đệ ba bản tăng, chỉ còn ba vị trưởng lão tiền bối, song ba vị tiền bối đó mấy chục năm nay không ra khỏi cổng Thiếu Lâm tự, làm sao có thể đả thương Du tam hiệp?

Mạc Thanh Cốc đột nhiên nói xen vào:

- Đại sư không tin lời ngũ sư ca chúng tôi, bảo đó là lời chối của một bên; thế lời đại sư vừa nói không phải là lời chối của một bên đó sao?

Không Văn thiên sư có hàm dưỡng rất cao, nghe Mạc Thanh Cốc nói móc họng như thế, vẫn không giận, chỉ nói:

- Mạc thất hiệp không chịu tin lời lão nạp, lão nạp chả còn cách nào khác.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Văn bối làm sao dám không tin lời thiên sư? Có điều thế sự biến ảo, đúng sai thật giả lẫn lộn, nhiều khi không ai ngờ nổi. Các vị cứ khăng khăng bảo mấy vị cao tăng Thiếu Lâm bị tệt ngũ sư ca đả thương; chúng tôi thì khăng định tệt tam sư ca bị Kim Cương chỉ lực của cao thủ quý phái làm hại, xem ra việc này có nhiều uẩn khúc, bí mật. Theo thiên ý của văn bối, việc này để từ từ bàn tính, tránh làm tổn thương hòa khí hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang. Xử lý một cách nóng nảy tùy tiện, sau này chân tướng lộ ra, chỉ e hối hận không kịp.

Không Văn gật đầu, nói:

- Mạc thất hiệp nói rất phải.

Không Trí cao giọng nói:

- Chẳng lẽ mối huyết hải thâm oan của Không Kiến sư huynh không được nói đến nữa sao? Trương ngũ hiệp, vụ tiêu cục Long Môn, tạm thời chưa hỏi tới, nhưng còn chỗ ở của Tạ Tốn thì hôm nay nhất định Trương ngũ hiệp phải nói, không nói không được.

Du Liên Châu từ đầu vẫn ngồi im, lúc này thấy cục diện đã thành chuyện, bèn lớn tiếng hỏi:

- Nếu thanh đao Đồi Long không còn ở trong tay Tạ Tốn, liệu đại sư có nóng lòng tìm chỗ ở của y nữa chẳng?

Chàng chỉ nói vài lời ngắn gọn nhưng câu hỏi quá lợi hại, rõ ràng ngụ ý chỉ trích Không Trí dòm ngó bảo vật, lòng vẫn còn tham.

Không Trí cả giận, đập tay xuống bàn một cái, nghe rắc rắc, bốn cái chân bàn cùng gãy, mặt bàn vỡ toác, bụi bay tung tóe, uy lực của một chưởng thật kinh người, đoạn đại sư quát lớn:

- Nghe đồn võ công của Trương chân nhân bắt nguồn từ Thiếu Lâm, trò giỏi hơn thầy. Bản tăng ngưỡng mộ đã lâu, chẳng hiểu lời đồn có đúng sự thực hay không. Hôm nay trước mắt anh hùng thiên hạ, bản tăng mạo muội mời Trương chân nhân chỉ giáo một phen.

Lời vừa dứt, quần hào trong sảnh đều xôn xao. Trương Tam Phong thành danh đã bảy

mười năm, những ai từng động thủ với Trương chân nhân đều chết cả rồi. Võ công của Trương lão rốt cuộc cao đến mức nào, trong võ lâm chỉ lưu truyền các truyền thuyết mà thôi; ngoài bảy đệ tử đích truyền ra, không một ai thấy tận mắt. Bọn Tống Viễn Kiêu danh vang thiên hạ, đệ tử đã thế, bản lĩnh của sư phụ khỏi cần nói cũng biết. Những người không thuộc hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang nghe Không Trí công khai khiêu chiến với Trương Tam Phong, ai nấy đều phấn chấn, nghĩ thầm hôm nay được xem các đệ nhất cao thủ đương thời hiển thị võ công, quả không uổng một chuyến đi.

Tất cả mọi người cùng chú mục vào Trương Tam Phong, chờ xem Trương chân nhân có nhận lời thách đấu hay không, chỉ thấy Trương lão mỉm cười, không trả lời.

Không Trí nói:

- Trương chân nhân võ công cái thế, vô địch thiên hạ. Sư huynh đệ bản tăng tự biết không phải là đối thủ của Trương chân nhân. Nhưng sự thế đến nước này, cuộc tranh cãi giữa quý phái và tệt phái nếu không dựa vào võ công phân để định mạnh yếu thì không còn cách nào khác. Sư huynh sư đệ chúng tôi không tự lượng sức, muốn liên thủ xin Trương chân nhân chỉ giáo. Trương chân nhân cao hơn chúng tôi hai bậc, nếu lấy một chọi một, e rằng quá bất kính với Trương chân nhân.

Mọi người nghĩ thầm: “Đại sư nói nghe rất ngọt, thực chất là lấy ba đánh một. Trương chân nhân võ công tuy cao siêu, nhưng tuổi hạc tròn trăm, tinh lực đã suy, chắc gì địch nổi ba đại thần tăng Thiếu Lâm liên thủ hợp lực”.

Du Liên Châu nói:

- Hôm nay là mừng đại thọ bách tuế của gia sư, há có thể động thủ với tân khách?

Mọi người nghe tới đây, đều nghĩ thầm: “Phái Võ Đang quả nhiên không dám ứng chiến”. Nào ngờ Du Liên Châu nói tiếp:

- Huống hồ chính Không Trí đại sư vừa nói, gia sư và ba vị thần tăng vai vế không hợp, nếu tỷ thí thật sự, chỉ e mang tiếng ý lớn hiếp nhỏ. Song các cao thủ Thiếu Lâm đã thách đấu, Võ Đang thất đệ tử xin được lĩnh giáo võ học tinh diệu của mười hai vị cao tăng phái Thiếu Lâm.

Mọi người nghe nói thế lại xôn xao cả lên. Không Văn, Không Trí, Không Tính, mỗi người dẫn theo ba đệ tử lên núi, tổng cộng mười hai tăng nhân Thiếu Lâm. Mọi người đều biết Du Đại Nham toàn thân tàn phế, Võ Đang thất hiệp chỉ còn lại sáu người, lấy sáu địch mười hai, tức là lấy một chọi hai. Du Liên Châu sắp trận như thế, có thể nói đã đặt phái Võ Đang cao hơn phái Thiếu Lâm.

Kiến nghị của Du Liên Châu xem ra có phần mạo hiểm, thực là bị ép nên bất đắc dĩ phải tính như thế. Chàng biết ba đại thần tăng Thiếu Lâm kia nếu xét cả công lực lẫn độ tuổi đều cao hơn huynh đệ chàng, họ tu luyện lâu hơn. Nếu một đấu một, đại sư ca Tống Viễn Kiêu có thể ngang ngửa với mỗi vị bên đó. Bản thân chàng vết thương mới khỏi, chưa chắc địch nổi một vị thần tăng. Còn vị thứ ba, dù Trương Tông Khê, Ân Lê Đình hay Mạc Thanh Cốc, đều nắm chắc thua. Chàng xếp đấu như thế, tuy là sáu huynh đệ đấu với mười hai cao tăng, thực ra chín đệ tử trong mười hai vị không có gì đáng ngại, tưởng là phái Võ Đang lấy ít địch nhiều, kỳ thực sáu đệ tử Võ Đang đấu với ba đại thần tăng Thiếu Lâm.

Không Trí lẽ nào không biết điều đó, hừm một tiếng, nói:

- Nếu Trương chân nhân không chịu chỉ giáo thì ba chúng tôi xin thỉnh giáo ba người trong Võ Đang lục hiệp, ba trận phân thắng bại, bên nào thắng hai là được.

Trương Tông Khê nói:

- Không Trí đại sư nói một chọi một, thế cũng được. Có điều huynh đệ bảy người chúng tôi, trừ tam ca Du Đại Nham bị đệ tử phái Thiếu Lâm hạ độc thủ, không ngồi dậy được, sáu người còn lại không ai chịu lùi cả. Vậy hãy đấu sáu trận phân thắng bại, sáu đệ tử Võ Đang nghênh chiến sáu vị cao tăng Thiếu Lâm, trong sáu trận bên nào thắng bốn là được.

Mạc Thanh Cốc tiếp lời, nói to:

- Cứ làm như thế, nếu phái Võ Đang thua, Trương ngũ ca sẽ nói cho phương trượng Thiếu Lâm tự biết chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn. Nếu phái Thiếu Lâm nhường nhịn, thì xin ba vị thần tăng dẫn toàn bộ các vị bằng hữu mượn danh bãi thọ, thực ra là đến gây sự, xuống núi cho rồi!

Trương Tông Khê đưa ra cách sáu người đánh từng cặp như thế, có thể nói là chắc chắn không thua. Chàng tính rằng đại sư ca và nhị sư ca võ công ngang ngửa với ba vị thần tăng, các cao tăng Thiếu Lâm còn lại chắc chắn sẽ thua cả ba trận.

Không Trí lắc đầu:

- Không được, không được!

Nhưng vì sao không được, lại không thể nói rõ ra.

Trương Tông Khê nói:

- Ba vị đòi đấu với gia sư, lấy ba đánh một. Đến khi chúng tôi kiến nghị lấy sáu người đấu với mười hai vị cao tăng Thiếu Lâm thì Không Trí đại sư lại muốn một chọi một. Chúng tôi bằng lòng một chọi một, đại sư lại bảo là không được. Nếu vậy, để một mình vân bối đấu với ba vị đại thần tăng Thiếu Lâm, chắc là được chứ gì? Ba vị đánh chết vân bối, thế là phái Thiếu Lâm toàn thắng, tha hồ đắc chí!

Không Trí nghe vậy biến sắc. Không Văn miệng niệm “A Di Đà Phật!”, Không Tính từ đầu chưa nói gì, bây giờ lên tiếng:

- Hai vị sư ca, Trương tứ hiệp muốn một mình đấu với ba chúng ta, vậy thì tiến lên thôi!

Không Tính võ công tuy cao, nhưng xuất gia từ nhỏ, không hiểu thế sự, không hiểu nổi ý châm biếm giễu cợt của Trương Tông Khê. Không Văn nói:

- Sư đệ im lặng thì hơn.

Đoạn quay sang Tổng Viễn Kiều, nói:

- Vậy thì sáu tăng nhân Thiếu Lâm lĩnh giáo cao chiêu của Võ Đang lục hiệp, một trận định hơn thua.

Tổng Viễn Kiều nói:

- Không phải Võ Đang lục hiệp, mà là Võ Đang thất hiệp.

Không Trí kinh ngạc, hỏi:

- Tôn sư Trương chân nhân cũng hạ trường ư?

Tổng Viễn Kiều nói:

- Đại sư đoán sai rồi. Những ai động thủ với gia sư, đều đã quy tiên hết rồi. Gia sư lẽ nào còn phải ra tay?! Du tam đệ của tại hạ tuy trọng thương, không thể cử động, y cũng chưa có đệ tử, nhưng sư huynh sư đệ bảy người chúng tôi trước nay luôn là một, hôm nay là ngày tử sinh vinh nhục, y đời nào có thể bỏ mặc? Tại hạ sẽ bảo y tạm thời tìm một người nào đấy, mách cho vài chiêu, coi như thay y ra đấu. Võ Đang thất đệ tử đấu với các vị cao tăng Thiếu Lâm, quý vị muốn bảy người ra đấu, hoặc mười hai người ra đấu cũng

được, chẳng có gì khác biệt cả.

Không Văn trầm ngâm, nghĩ thầm: “Phái Võ Đang trừ Trương Tam Phong và bảy đệ tử ra, không nghe nói có cao thủ nào nữa. Y tìm tạm một người, mách cho vài nước, thì làm sao giỏi được? Nếu mời cao thủ của phái khác ra giúp, thì đâu còn là cuộc hội chiến giữa hai phái Võ Đang với Thiếu Lâm? Chắc là y chỉ muốn bảo toàn uy danh của Võ Đang thất hiệp nên nói thế đấy thôi”. Vậy là gật đầu, nói:

- Được rồi, bảy tăng nhân Thiếu Lâm sẽ đấu với Võ Đang thất hiệp.

Bọn Du Liên Châu, Trương Tông Khê hiểu ngay lập tức dụng ý của Tống Viễn Kiêu.

Nguyên Trương Tam Phong có một pho võ công rất đặc ý gọi là “Chân Võ thất tiết trận”. Trên núi Võ Đang thờ Chân Võ đại đế. Một hôm Trương Tam Phong nhìn thấy hai vị tướng Quy và Xà trước tượng thần, nghĩ đến chỗ Trường Giang và Hán Thủy hội lưu có Quy Sơn và Xà Sơn, thầm nghĩ trường xà linh động, ô quy lại vững vàng, một Quy một Xà ở hai bên tả hữu Chân Võ đại đế chính là kiêm thu hai tính chất ấy của hai con vật tối linh thiêng. Trương Tam Phong liền ngày đêm đi một mạch đến Hán Dương, ngắm kỹ hai núi Quy, Xà, từ cái thế uyển chuyển của Xà sơn đến cái hình trang trọng vững vàng của Quy sơn mà sáng tạo ra một pho võ công tinh diệu vô song.

Chỉ có điều thế núi của hai ngọn Quy, Xà quá hùng vĩ, sơn mạch quá rộng lớn bao la, môn võ công rút từ đó ra một người không tài nào thi triển cùng một lúc cho hết được. Trương Tam Phong đứng trên bến sông Trường Giang ba ngày đêm liền không ăn không uống, cố nghĩ cách xử lý nan đề này. Tới sáng sớm ngày thứ tư, khi mặt trời vừa từ phương đông nhô lên, chiếu trên mặt sông thành muôn ngàn con rắn vàng chuyển động loang loáng, Trương Tam Phong đột nhiên tỉnh ngộ, cười ha hả, trở về núi Võ Đang, gọi bảy đệ tử lại truyền cho mỗi người một pho võ công.

Bảy pho võ công đó dùng riêng rẽ cũng đã tinh vi huyền diệu, song nếu hai người hợp lực, sư huynh sư đệ hỗ trợ nhau, công thủ kiêm bị, uy lực sẽ gia tăng rất lớn. Nếu ba người hợp lực, uy lực sẽ tăng gấp đôi so với hai người. Bốn người sẽ tương đương tám cao thủ, năm người bằng mười sáu cao thủ, sáu người bằng ba mươi hai cao thủ. Nếu bảy người hợp lực, thì ngang với sáu mươi tư đệ nhất cao thủ đương thế cùng ra tay. Hiện thời, nếu gọi là đệ nhất cao thủ trong thiên hạ nhiều lắm chỉ được vài ba chục người, làm gì có cơ duyên để họ tụ hội cùng một nơi; dù có tụ hội đi chăng nữa, ngàn ấy người có chính có tà, có thiện có ác, làm sao đồng tâm hợp lực kia chứ?

Pho võ công đó của Trương Tam Phong được sáng chế từ hình ảnh hai tướng Quy, Xà dưới chân Chân Võ đại đế, được đặt tên là “Chân Võ thất tiết trận”. Ba ngày đêm khổ công suy nghĩ bên bến sông chính là để giải quyết cái khó khăn làm sao giữ kín bên phía đông mà không bị hở phía tây, lại bảo toàn được cả phía nam phía bắc, không cho kẻ địch thừa cơ tấn công. Sau đó vỡ lẽ ra, cho bảy đệ tử cùng thi triển mới giải quyết xong cái khó. Có điều Chân Võ thất tiết trận không thể chỉ do một người thi triển, đó là thiếu sót lớn. Nhưng lại nghĩ thầm: “Nếu một người sử dụng được toàn bộ pho Chân Võ thất tiết trận, chẳng hóa ra một người địch nổi sáu mươi tư đệ nhất cao thủ, thì thật là hoang đường cuồng vọng”. Nghĩ tới đó, Trương Tam Phong không khỏi bật cười.

Võ Đang thất hiệp từ khi thành danh đến nay hề đến đâu cũng chiếm thượng phong, kẻ địch lợi hại cỡ nào cũng chỉ cần hai ba người liên thủ là đều chiến thắng, thành thử cả pho Chân Võ thất tiết trận chưa hề được sử dụng lần nào. Lúc này Tống Viễn Kiêu thấy đại địch trước mắt, ba vị đại thần tăng Thiếu Lâm kia công lực thế nào chưa ai hay biết,

ngẫm mình có thể đấu ngang ngửa với một vị, song cũng chỉ là tự mình ngẫm thế, e rằng đụng trận rồi mình lại thua không chừng, thế nên mới tính chuyện đem ra thử Chân Võ thất tiết trận, pho võ công trấn sơn chí bảo của phái Võ Đang.

Nghe Không Văn đại sư bằng lòng đưa bảy tầng nhân Thiếu Lâm đấu với Võ Đang thất hiệp, Tống Viễn Kiều bèn nói:

- Xin các vị đợi một lát, tại hạ vào bảo tam sư đệ tìm tạm truyền nhân, cho đủ số Võ Đang thất đệ tử.

Đoạn đưa mắt ra hiệu cho bọn Du Liên Châu, cả sáu huynh đệ cúi chào Trương Tam Phong cáo lui, đi vào nội đường.

Mạc Thanh Cốc lên tiếng trước tiên:

- Đại sư ca, hôm nay chúng ta hãy sử dụng “Chân Võ thất tiết trận” cho các hòa thượng Thiếu Lâm tự biết bản lĩnh của Võ Đang đệ tử đi! Vậy ai sẽ thay tam ca?

Tống Viễn Kiều nói:

- Việc này cả sáu huynh đệ cùng quyết định. Đừng ai nói ra vội, mỗi người hãy viết một cái tên vào lòng bàn tay, rồi mọi người cùng xem đó là ai.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Hay lắm!

Liên lấy bút ra đưa cho các sư huynh. Tống Viễn Kiều viết trong lòng bàn tay một cái tên, nắm tay lại, đưa bút cho Du Liên Châu. Mọi người viết xong, cùng mở bàn tay ra, thấy Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê ba người viết chữ “Ngũ đệ muội”, Trương Thúy Sơn thì viết chữ “Chuyết kinh”^[45], Ân Lê Đình vẫn cứ nắm tay chưa chịu mở ra, mặt đỏ bừng. Mạc Thanh Cốc nói:

- Ô, lạ chưa!

Đoạn cạy tay Ân Lê Đình cho mở ra, thấy trong đó viết ba chữ “Kỷ cô nương”.

Trương Thúy Sơn rất cảm kích, nắm chặt tay Ân Lê Đình, nói:

- Lục đệ!

Mọi người đều biết Ân Lê Đình ngại Ân Tố Tố vừa mới khỏi bệnh, không tiện ra tử thí, nên muốn mời vị hôn thê của mình là Kỷ Hiểu Phù thay. Mạc Thanh Cốc toan cười chế giễu, Trương Thúy Sơn liền đưa mắt ngăn lại. Tống Viễn Kiều nói:

- Ngũ đệ, vào mời đệ muội ra đây.

Trương Thúy Sơn đi về phòng mình, gọi nàng ra chỗ mấy huynh đệ, nói vắn tắt cho nàng rõ tình hình trong đại sảnh. Ân Tố Tố nói:

- Hết thầy mọi người ở tiêu cục Long Môn cùng mấy hòa thượng Thiếu Lâm tự đều do muội sát hại, lúc đó muội chưa quen biết ngũ ca, việc này không nên để liên lụy các vị sư huynh sư đệ phái Võ Đang. Muội sẽ ra bảo họ đi tìm Thiên Ứng giáo mà thanh toán với phụ thân muội là xong.

Trương Tông Khê nói:

- Đệ muội, việc đến nước này không nên phân biệt là của mình hay của người khác nữa. Huống hồ theo ý ngu huynh thì bọn người kia lên núi hỏi chuyện tiêu cục Long Môn chỉ là phụ, cái chính là tìm tung tích Tạ Tồn, hơn nữa, trong việc tìm Tạ Tồn, việc báo thù chỉ là phụ, cướp lại thanh đao Đồ Long mới là chính.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tứ ca nói không sai chút nào; bọn họ chỉ nhòm ngó thanh đao Đồ Long, dù gì chẳng nữa, họ cũng nhất quyết bức ngũ tẩu nói ra thanh bảo đao ấy đang ở đâu thôi!

Trương Thúy Sơn nói:

- Năm xưa Không Kiến đại sư từng nói với nghĩa huynh Tạ Tôn của đệ, rằng trong thanh đao Đồ Long có giấu một pho võ công vô địch thiên hạ, trấn nhiếp võ lâm. Không Kiến đã biết thì chắc Không Văn, Không Trí, Không Tính cũng biết cả.

Ân Tố Tố nói:

- Nếu vậy, mọi việc cứ do đại ca định liệu. Có điều muội võ công thấp kém, trong giây lát làm sao lĩnh hội được sự tinh diệu của Chân Võ thất tiết trận?

Tổng Viễn Kiềm nói:

- Thực ra sáu huynh đệ ta liên thủ đối phó với bảy tăng nhân Thiếu Lâm cũng nắm chắc phần thắng rồi. Có điều đệ muội sẽ ra đấu với thân phận truyền nhân của tam đệ thì tam đệ sẽ cảm thấy được an ủi.

Võ Đang lục hiệp tâm ý tương đồng. Sở dĩ muốn Ân Tố Tố tham dự, chẳng phải để chế ngự kẻ địch mà chỉ vì Du Đại Nham. Nên biết Võ Đang lục hiệp hợp lực thi triển Chân Võ thất tiết trận đã có đủ uy lực để chống chọi ba mươi hai đệ nhất cao thủ, ba vị thần tăng Thiếu Lâm dù cao cường, các đệ tử dẫn theo dù có chân tài chưa lộ thì bảy người bên ấy cũng không thể nào tương đương ba mươi hai đệ nhất cao thủ, cái đó là điều chắc chắn. Pho Chân Võ thất tiết trận từ khi được sư phụ truyền thụ đến nay, chưa sử dụng lần nào, hôm nay nếu đánh bại ba đại thần tăng phái Thiếu Lâm, mà Du Đại Nham không được chung niềm vui đó ắt hẳn trong lòng sẽ không khỏi uất ức. Huynh đệ Tổng Viễn Kiềm muốn Ân Tố Tố học Du Đại Nham vài chiêu, nói là thay mặt sư ca nhưng sau này giang hồ sẽ loan truyền rằng Du Đại Nham không xuất thủ mà cũng như xuất thủ, vẫn đủ Võ Đang thất hiệp.

Nỗi niềm tâm sự đó của huynh đệ Tổng Viễn Kiềm, chỉ sau vài lời là Ân Tố Tố hiểu ngay, nàng nói:

- Được rồi, vậy để muội xin tam ca dạy cho vài chiêu. Có điều công phu của muội thua kém các vị quá xa, chỉ mong không làm vướng tay vướng chân các vị thôi.

Ân Lê Đình nói:

- Không sao, ngũ tẩu chỉ cần nhớ phương vị và bước chân là đủ. Lúc giao đấu có quen, mọi người sẽ nhắc cho.

Cả bảy người liền đi vào phòng Du Đại Nham. Trương Thúy Sơn sau khi về núi đã vài lần trò chuyện với tam sư ca, riêng Ân Tố Tố đang bệnh nên đây là lần đầu tiên nàng gặp Du Đại Nham.

Du Đại Nham thấy nàng dung nhan mỹ lệ, cử chỉ ôn nhã thì rất mừng cho ngũ đệ, nghe Tổng Viễn Kiềm bảo rằng nàng sẽ thay chàng tham gia Chân Võ thất tiết trận giao đấu với ba đại thần tăng Thiếu Lâm, chợt cảm thấy chua xót trong lòng. Nhưng chàng tàn phế đã mười năm, đã quen với mọi thứ, bèn mỉm cười, nói:

- Ngũ đệ muội, tam ca chẳng có thứ quà gì tặng ngũ đệ muội, lúc này gấp gáp, chỉ có thể truyền cho ngũ đệ muội phương vị bộ pháp của trận thế mà thôi. Đợi sau khi đánh lui quân địch, tam ca sẽ nói dần dần cho ngũ đệ muội biết các biến hóa và cách tập luyện trận pháp.

Ân Tố Tố vui mừng nói:

- Đa tạ tam ca.

Đây là lần đầu tiên Du Đại Nham nghe giọng nói của Ân Tố Tố. Vừa nghe bốn tiếng “Đa tạ tam ca”, lập tức các bắp cơ trên mặt chàng giật giật, hai mắt mở trừng trừng,

ngưng thân suy tư. Trương Thúy Sơn lo lắng hỏi:

- Tam ca, tam ca không khỏe ư?

Du Đại Nham không đáp, chỉ chờ dẫn xuất thần, ánh mắt lộ vẻ khó tả, vừa thống khổ, vừa oán hận, hiển nhiên là chàng đang nhớ lại một chuyện vô cùng bi thương trong đời.

Trương Thúy Sơn quay sang nhìn vợ, thấy nàng thần sắc đại biến, vẻ mặt hoảng hốt, đầy lo lắng.

Huynh đệ Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu nhìn Du Đại Nham, lại nhìn Ân Tố Tố, chưa hiểu tại sao hai người bỗng đứng thần sắc như thế, đều cảm thấy có chuyện chẳng lành, nhất thời căn phòng im phăng phắc, tưởng chừng nghe rõ cả tiếng tim đập vậy.

Chỉ thấy Du Đại Nham hơi thở mỗi lúc thêm dồn dập, hai gò má nhợt nhạt chợt thoáng hiện sắc hồng, lên tiếng hỏi nhỏ:

- Ngũ đệ muội, hãy lại gần đây cho ta nhìn kỹ một chút.

Ân Tố Tố run rẩy, không dám lại gần, giơ tay nắm chặt lấy tay phu quân.

Lát sau, Du Đại Nham thở dài, nói:

- Ngũ đệ muội không lại gần cũng chẳng sao, ngày hôm ấy, ta cũng đâu có nhìn thấy mặt ngũ đệ muội. Bây giờ ngũ đệ muội hãy thử nhắc lại mấy câu này “Thứ nhất, chính Đô tổng tiêu đầu phải đi áp tải chuyến này. Thứ hai, từ phủ Lâm An đến phủ Tương Dương, Hồ Bắc, phải đi suốt ngày đêm không nghỉ, nội trong mười ngày phải đưa đến nơi. Nếu có nửa phần sai sót, chậm trễ, hi hi, đừng nói tính mạng của Đô tổng tiêu đầu đã đành, mà toàn bộ già trẻ lớn bé ở tiêu cục Long Môn cũng sẽ không một ai được sống sót”.

Mọi người nghe Du Đại Nham nói chậm rãi từng lời, bất giác đều toát mồ hôi lạnh.

Ân Tố Tố tiến lên một bước, nói:

- Tam ca, quả nhiên tam ca đã nhận ra giọng nói của muội. Hôm đó tại tiêu cục Long Môn phủ Lâm An, người ủy thác cho Đô Đại Cẩm đưa tam ca về núi Võ Đang chính là tiểu muội.

Du Đại Nham nói:

- Đa tạ hảo tâm của đệ muội.

Ân Tố Tố nói:

- Sau đó tiêu cục Long Môn hành sự không chu đáo, khiến tam ca ra nông nỗi này, nên tiểu muội đã giết sạch già trẻ lớn bé của tiêu cục đó.

Du Đại Nham lạnh lùng hỏi:

- Vì cớ gì đệ muội lại đối đãi với ta như vậy?

Ân Tố Tố vẻ mặt rầu rĩ, thở dài, nói:

- Tam ca, việc đã thế này, tiểu muội cũng chẳng giấu được nữa. Song tiểu muội phải nói trước, sở dĩ chưa cho Thúy Sơn biết, là vì... sợ rằng... sợ rằng khi biết rồi, ngũ ca sẽ... không còn thương yêu tiểu muội nữa.

Du Đại Nham thần nhiên nói:

- Vậy thì đệ muội khỏi cần nói ra làm gì. Đẳng nào thì ta cũng đã thành kẻ tàn phế, chuyện cũ khỏi cần truy cứu làm chi cho tổn hại tình nghĩa phu phụ của đệ muội. Các vị đi cả đi! Võ Đang lục hiệp đấu với các cao tăng Thiếu Lâm đã chắc thắng rồi, hà tất phải chừa cho ta chút hư danh làm gì.

Du Đại Nham tính nét cứng cõi, từ ngày bị thương không hề rên rỉ oán thán, đúng ra chàng không nói được, may nhờ Trương Tam Phong chữa trị, truyền nội lực tu tập mấy

chục năm vào cơ thể chàng, cuối cùng chàng có thể nói năng; nhưng sự việc ngày trước xảy ra như thế nào, chàng không hề nhắc đến; mãi hôm nay chàng mới thốt ra vài câu bi phẫn. Mấy sư huynh sư đệ nghe không khỏi bồi hồi chua xót, Ân Lê Đình nhịn không được khóc òa lên.

Ân Tố Tố nói:

- Tam ca, thực ra tam ca thừa biết rồi, chỉ vì nghĩ đến tình nghĩa huynh đệ với Thúy Sơn mà không nói ra thôi. Tam ca, hôm đó trên sông Tiền Đường, người ẩn trong khoang thuyền dùng Văn tu châm đả thương tam ca chính là tiểu muội...

Trương Thúy Sơn quát:

- Tố Tố, có thực là nàng? Nàng... nàng... Tại sao nàng không nói sớm?

Ân Tố Tố nói:

- Thủ phạm đích danh đả thương tam sư ca của chàng lại là thiếp, làm sao thiếp dám nói cho chàng biết?

Rồi nàng quay sang nói với Du Đại Nham:

- Tam ca, tiếp đó kẻ dùng Thất tinh đỉnh làm cho tam ca bị thương ở lòng bàn tay, đánh lừa tam ca để đoạt lấy thanh đao Đồ Long, chính là anh ruột tiểu muội, Ân Dã Vương. Thiên Ưng bốn giáo vốn không có thù oán gì với phái Võ Đang, lấy được thanh đao Đồ Long rồi, lại kính nể tam ca là một trang hảo hán nên mới ủy thác cho tiêu cục Long Môn đưa tam ca về núi Võ Đang. Còn việc dọc đường xảy ra sóng gió thì tiểu muội không tiên liệu được.

Trương Thúy Sơn toàn thân run rẩy, mắt như muốn tóa lửa, chỉ mặt Ân Tố Tố, nói:

- Nàng... sao nàng lại có thể lừa dối ta đến thế!

Du Đại Nham đột nhiên hét lên một tiếng, thân mình bật lên cao khỏi giường rồi rơi phịch xuống, bốn miếng ván giường gãy đôi, rồi ngất đi.

Ân Tố Tố rút thanh bội kiếm, xoay ngược chuôi đưa cho Trương Thúy Sơn, nói:

- Ngũ ca, chàng với thiếp mười năm vợ chồng, thiếp được chàng thương yêu, tình sâu nghĩa nặng, hôm nay dẫu chết cũng không oán hận gì. Chàng hãy giết thiếp đi cho vẹn toàn tình nghĩa Võ Đang thất hiệp.

Trương Thúy Sơn cầm lấy thanh kiếm, toan đâm thẳng một nhát vào ngực Ân Tố Tố, thế nhưng trong giây lát tình cảm phu thê suốt mười năm đầm thắm, tình ý ngọt ngào giờ đây chợt trào dậy trong lòng, bảo chàng làm sao đang tâm đâm nhát kiếm đó cho được?

Chàng bàng hoàng ngơ ngẩn, đột nhiên rống lên, chạy ra ngoài. Ân Tố Tố, Tống Viễn Kiêu cả bọn sáu người không biết chàng muốn gì nên cùng chạy theo. Chỉ thấy Trương Thúy Sơn chạy ra đại sảnh, quỳ trước mặt Trương Tam Phong, nói:

- Ân sư, đệ tử đã làm một việc sai trái rất lớn, không thể vãn hồi, đệ tử chỉ cầu xin ân sư một điều.

Trương Tam Phong chưa biết nguyên do, hiền từ nói:

- Muốn điều gì người cứ nói ra, sư phụ nhất định sẽ đáp ứng.

Trương Thúy Sơn rập đầu ba lần, nói:

- Đa tạ ân sư. Đệ tử có một độc sinh ái tử đã bị rơi vào tay kẻ gian, xin ân sư cứu hài tử thoát khỏi bọn tà ma, nuôi dưỡng nó nên người.

Chàng đứng lên, tiến vài bước về phía Không Văn đại sư, Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung, Quan Năng phái Không Động, Tĩnh Huyền sư thái phái Nga Mi, nói lớn:

- Mọi tội nghiệt đều do một mình Trương Thúy Sơn này gây ra. Đại trượng phu mình làm mình chịu. Hôm nay sẽ để cho các vị được thỏa dạ.

Nói đoạn đưa thanh kiếm lên cổ cắt ngang một nhát, máu tươi vọt ra, chết tức thì.

Trương Thúy Sơn nhất quyết tìm cái chết, biết rằng một khi mình giơ kiếm để tự vẫn, sư phụ và huynh đệ đồng môn sẽ ra tay ngăn cản, cho nên chàng đứng giữa đám tân khách, nói dứt câu là ra tay luôn.

Trương Tam Phong, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình bốn người cùng kêu lên kinh hoàng và lao tới. Chỉ nghe “bình bình bình” mấy tiếng liên tiếp, bảy tám tân khách vây quanh Trương Thúy Sơn đã bị chưởng lực của sư đồ Trương Tam Phong đẩy bay đi, song lại chậm một bước, Trương Thúy Sơn đã đứt cổ họng, hết bề cứu vãn. Tống Viễn Kiều, Mạc Thanh Cốc, Ân Tố Tố ba người chậm hơn một chút, còn cách một quãng xa.

Ngay lúc đó, bên ngoài cửa sổ đại sảnh có tiếng trẻ con gọi to:

- Gia gia, gia gia!

Tiếng gọi thứ hai nghe ú ớ, rõ ràng bị kẻ khác bịt miệng. Trương Tam Phong lắc nhẹ thân hình một cái, đã vọt ra ngoài trường song, thấy một hán tử mặc binh phục Mông Cổ đang ôm một đứa bé tám chín tuổi, thằng bé miệng bị kẻ kia dùng tay bịt chặt, đang cố giãy dụa.

Trương Tam Phong thương đệ tử chết thảm, lòng như dao cắt, nhưng Trương lão tu luyện ngót trăm năm, tâm thần chẳng rối loạn, hạ giọng quát:

- Đi vào đây!

Kẻ kia chân trái nhún một cái, ôm thằng bé định nhảy lên mái nhà, bỗng cảm thấy vai bị ấn xuống, thân thể nặng nề dị thường, hai chân không tài nào nhấc khỏi mặt đất. Thì ra Trương Tam Phong đã lướt tới sau lưng không một tiếng động, tay trái đặt nhẹ trên vai hắn. Hắn cả kinh, biết rằng Trương Tam Phong chỉ cần phát ra nội kinh thì hắn không chết cũng bị trọng thương ngay tức khắc, đành phải vâng lời đi vào đại sảnh.

Đứa bé kia chính là Vô Kỵ, con của Trương Thúy Sơn. Nó bị người ta bịt miệng, ở ngoài song cửa nhìn thấy cha nó giơ kiếm cửa cổ thì kinh hoàng cố vùng vẫy, cuối cùng kêu được hai tiếng.

Ân Tố Tố thấy trượng phu đã vì nàng mà tự sát, đột nhiên lại thấy hài nhi lành lặn trở về, sau cái đại bi đến cái đại hỷ, bèn hỏi:

- Hài nhi, con không nói ra chỗ ở của nghĩa phụ con đây chứ?

Vô Kỵ hiên ngang đáp:

- Dù có đánh chết con, con cũng không nói!

Ân Tố Tố nói:

- Hài nhi giỏi lắm! Để mẫu thân bồng con nào.

Trương Tam Phong nói:

- Đưa thằng bé cho mẫu thân nó!

Kẻ kia toàn thân bị chế ngự, đành phải nghe lời trao Vô Kỵ cho Ân Tố Tố. Vô Kỵ sà vào lòng mẹ, khóc nói:

- Mẫu thân ơi, sao người ta lại bức tử gia gia? Ai bức tử gia gia vậy?

Ân Tố Tố nói:

- Nhiều người lắm, rất nhiều người lên núi hôm nay đều bức tử cha con.

Đôi mắt của Vô Kỵ thông thả quét một lượt từ trái sang phải, nó tuổi còn nhỏ, nhưng

ánh mắt của ai chạm vào mắt nó cũng không khỏi chấn động trong lòng.

Ân Tố Tố nói:

- Vô Kỵ, hài nhi hãy nghe câu này.

Vô Kỵ giục:

- Mẫu thân nói đi!

Ân Tố Tố nói:

- Hài nhi không cần nóng lòng báo cừu, cứ thông thả chờ đợi, nhưng không bỏ qua một kẻ nào cả.

Mọi người nghe câu nói lạnh lùng ấy bất giác cảm thấy lạnh hết sống lưng. Vô Kỵ kêu lên:

- Mẫu thân ơi, con không muốn báo cừu, con chỉ muốn gia gia sống lại thôi!

Ân Tố Tố buồn bã nói:

- Người chết rồi, không thể sống lại được!

Thân hình nàng run rẩy, nói tiếp:

- Hài nhi, cha con chết rồi, thôi mình nói cho mọi người biết chỗ ở của nghĩa phụ con vậy!

Vô Kỵ vội kêu lên:

- Không, không được!

Ân Tố Tố nói:

- Không Văn đại sư, tiểu nữ chỉ nói cho một mình đại sư biết thôi. Xin đại sư ghé tai lại gần.

Câu nói ấy thật không một ai ngờ, tất cả đều kinh ngạc. Không Văn nói:

- Thiện tai, thiện tai! Nữ thí chủ giá nói sớm một chút, Trương ngũ hiệp đã không mất mạng.

Đoạn bước lại gần Ân Tố Tố, ghé tai nghe.

Ân Tố Tố môi mấp máy một hồi, song chẳng phát ra âm thanh nào. Không Văn hỏi:

- Cái gì?

Ân Tố Tố nói:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn đang trốn ở...

Sau hai tiếng "trốn ở" thanh âm thật mơ hồ, nghe chẳng hiểu nói gì. Không Văn lại hỏi:

- Cái gì kia?

Ân Tố Tố nói:

- Thì ở chỗ ấy, phái Thiếu Lâm các vị cứ tới đó mà tìm.

Không Văn sốt ruột, nói:

- Bàn tăng chưa nghe thấy ở đâu cả.

Đoạn đứng thẳng lên, đưa tay gãi gáy, mặt lộ vẻ hoang mang cực độ.

Ân Tố Tố cười khẩy:

- Tiểu nữ chỉ nói thế thôi, đại sư cứ tới nơi đó sẽ tìm được Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn.

Nàng ôm Vô Kỵ vào lòng, nói nhỏ:

- Hài nhi, khi nào khôn lớn, phải đề phòng nữ nhân lừa dối con, nữ nhân càng đẹp càng giỏi lừa người.

Nàng ghé sát tai con, nói thật nhỏ:

- Mẫu thân không nói cho lão hòa thượng biết đâu, mẫu thân đánh lừa lão ta đấy...

Con xem mẫu thân đó... mẫu thân lừa người giỏi chưa!

Nói xong nàng cười một tiếng thê lương, đột nhiên hai tay buông lỏng, thân hình từ từ đổ xuống, giữa ngực cắm sâu một thanh chủy thủ. Nguyên lúc ôm Vô Kỵ vào lòng, nàng đã ngằm đâm con dao vào ngực, vì Vô Kỵ che lấp nên không ai trông thấy.

Vô Kỵ ôm lấy mẫu thân, gọi to:

- Mẫu thân ơi, mẫu thân ơi!

Thế nhưng Ân Tố Tố tự đâm mình đã lâu, có gượng tới lúc này thì tắt thở. Vô Kỵ đau lòng nhưng không khóc, nó trừng mắt nhìn Không Văn đại sư, hỏi:

- Có phải đại sư giết mẫu thân hài nhi không? Có phải đại sư không? Vì sao đại sư giết mẫu thân hài nhi?

Không Văn nhìn thắm cảnh trước mắt, tuy là chưởng môn của đệ nhất tông phái võ học đương thời, cũng không tránh khỏi chấn động, nghe câu hỏi của Vô Kỵ, bất giác lùi lại một bước, vội nói:

- Không, không phải bản tăng! Là nữ... nữ thí chủ tự vẫn đó.

Vô Kỵ nước mắt ròng ròng, nhưng cố dằn lại, nói:

- Ta không khóc, ta nhất định không khóc, không để cho bọn ác nhân các người thấy ta khóc đâu.

Không Văn đại sư đằng hắng một tiếng, nói:

- Trương chân nhân, biến cố này... ôi, ôi... thật không ai dự liệu được! Phu phụ Trương ngũ hiệp đã tự vẫn, việc trước kia không còn gì để truy cứu nữa, vậy chúng tôi xin cáo từ.

Nói xong chấp tay hành lễ. Trương Tam Phong trả lại một lễ, lạnh nhạt đáp:

- Tha lỗi không tiễn xa được.

Tặng chúng Thiếu Lâm cùng đứng dậy, đi ra.

Ân Lê Đình tức giận nói to:

- Các người... các người bức tử ngũ ca ta...

Nhưng chàng nghĩ lại: “Ngũ ca sở dĩ tự tận là vì có lỗi với tam ca, không can hệ gì với bọn họ”. Chàng nói chưa hết câu liền nằm phục xuống bên cạnh thi thể Trương Thúc Sơn mà khóc òa lên.

Mọi người cảm thấy bẽ bàng, cùng lúc cáo từ Trương Tam Phong, nghĩ thầm: “Chuyện này kết thúc bất ngờ, phái Võ Đang chắc chẳng để yên, từ nay trở đi hậu hoạn khôn lường”. Chỉ có Tống Viễn Kiêu mắt đỏ hoe tiễn khách ra cổng, khi quay lại thì nước mắt chảy ròng ròng, trong đại sảnh phái Võ Đang ai nấy đau lòng khóc nức nở.

Phái Nga Mi đứng dậy cáo từ sau cùng. Kỷ Hiểu Phù thấy Ân Lê Đình khóc thật thương tâm, đôi mắt nàng cũng đỏ hoe, tới gần chàng, nói nhỏ:

- Lục ca, tiểu muội đi đây. Chàng... chàng hãy tự bảo trọng.

Ân Lê Đình mắt nhòa lệ, ngẩng đầu lên, nghẹn ngào nói:

- Các người... phái Nga Mi các người cũng đến làm khó ngũ ca ta ư?

Kỷ Hiểu Phù vội nói:

- Không phải đâu, gia sư chỉ muốn hỏi Trương sư huynh chỗ ở của Tạ Tôn thôi.

Nàng dừng lời, răng cắn chặt môi dưới, lúc nhả ra, trên môi hằn sâu vết răng tưởng sắp bật máu, nàng nói, giọng run run:

- Lục ca, muội... muội thật không phải với chàng, mong chàng hiểu cho. Muội... muội chỉ có kiếp sau mới báo đáp được thôi.

Ân Lê Đình cảm thấy lời Kỷ Hiểu Phù có phần hơi quá, bèn nói:

- Việc này không liên can tới nàng, chúng tôi không trách nàng đâu.

Kỷ Hiểu Phù mặt tái nhợt đi, nói:

- Không... Không phải chuyện...

Nàng không dám nói chuyện tiếp với Ân Lê Đình, quay sang phía Vô Kỵ, nói:

- Cháu bé ngoan, chúng ta... chúng ta cùng một nhà, sẽ săn sóc cháu chu đáo.

Nàng tháo khỏi cổ chiếc vòng vàng, định đeo cho Vô Kỵ, dịu dàng nói:

- Cái này cô cô tặng cháu...

Vô Kỵ hất đầu về phía sau, nói:

- Cháu không cần!

Kỷ Hiểu Phù ngượng ngùng, tay cầm cái vòng, chưa biết phải làm sao. Nước mắt nàng rưng rưng từ nãy, giờ chảy xuống ròng ròng. Tĩnh Huyền sư thái sa sầm nét mặt, nói:

- Kỷ sư muội, nói với trẻ con làm gì? Thôi mình về!

Kỷ Hiểu Phù ôm mặt chạy ra.

*

* *

Vô Kỵ chờ hồi lâu, khi Tĩnh Huyền sư thái, Kỷ Hiểu Phù cả bọn ra khỏi cổng rồi, nó đang muốn khóc òa lên, nào ngờ há mồm mà không thở được, ngã huỵch xuống đất. Du Liên Châu vội bế nó lên, biết thằng bé trong lúc đau buồn cố giữ không khóc, đến nỗi ngất đi, bèn nói:

- Hài tử, khóc đi con!

Chàng xoa xoa mấy cái trên ngực nó, Vô Kỵ vẫn không sao thở được, toàn thân thằng bé lạnh ngắt, hơi thở thoi thóp mong manh. Du Liên Châu vận lực thúc đẩy, song thằng bé vẫn không tỉnh lại. Mọi người thấy thằng bé có thể chết trong giây lát thì không khỏi thất sắc.

Trương Tam Phong áp bàn tay vào huyệt Linh Đài trên lưng Vô Kỵ, một luồng nội lực hùng hậu truyền qua lớp áo sang người thằng bé. Với công phu tu luyện của Trương Tam Phong hiện thời, chỉ có người đã chết mới đành bó tay, ngoài ra dù bị thương nặng đến mấy, được nội lực của Trương lão truyền cho cũng sẽ tỉnh lại. Nào ngờ Trương Tam Phong sau khi truyền nội lực cho Vô Kỵ, chỉ thấy mặt thằng bé từ trắng chuyển qua xanh, từ xanh thành tím, thân thể cứ co giật không ngừng. Trương Tam Phong sờ trán Vô Kỵ lại thấy lạnh ngắt như sờ vào cục nước đá, liền kinh hãi vội luôn tay phải vào bên trong áo sờ hậu tâm của thằng bé, thấy một vùng bằng cái chén nóng rùng rục, xung quanh lại lạnh buốt, nếu là người khác chưa đạt tới cảnh giới cao siêu như Trương Tam Phong, chỉ e sờ vào sẽ run rẩy vì lạnh. Trương Tam Phong nói:

- Viễn Kiềm, tên Thát tử bắt Vô Kỵ đâu rồi, dẫn hắn vào đây.

Tổng Viễn Kiềm vâng lời đi ra. Du Liên Châu từng bị thương vì một chưởng của hắn, biết đại sư huynh cũng không phải là đối thủ của hắn, bèn nói:

- Để đệ đi cùng.

Hai người sánh vai bước ra. Lúc này, khi Trương Tam Phong dẫn tên lính Mông Cổ vào sảnh, Trương Thúy Sơn đã tự sát chết, tiếp đó Ân Tố Tố lại tự tận tuần phu, mọi người đều đau buồn, chẳng ai để ý đến tên lính đó nên chỉ trong giây lát hắn đã biến đầu mất.

Trương Tam Phong vạch áo trên lưng Vô Kỵ, thấy trên da thịt trắng mịn của nó in rành rành vết một bàn tay năm ngón màu xanh biếc. Trương Tam Phong lại đưa tay sờ,

thấy chỗ bàn tay ấy nóng như lửa, xung quanh thì lạnh buốt, chỉ sờ tay thôi đã hết sức khó chịu. Vô Kỵ bị thương như thế cũng đủ biết thằng bé khổ sở vô cùng.

Một lát sau, Tống Viễn Kiêu và Du Liên Châu rảo bước đi vào, nói:

- Trên núi không còn ai khác, hẩn biến mất rồi.

Hai người thấy lưng Vô Kỵ in hình bàn tay kỳ quái đều giật mình.

Trương Tam Phong cau mày, nói:

- Ta cứ tưởng ba mươi năm trước Bách Tồn đạo nhân chết đi rồi, cái môn Huyền Minh thần chưởng âm độc vô tỉ này cũng thất truyền theo, nào ngờ trên thế gian vẫn có kẻ biết công phu đó.

Tống Viễn Kiêu kinh hãi hỏi:

- Thằng bé hóa ra bị Huyền Minh thần chưởng đả thương ư?

Tống Viễn Kiêu lớn tuổi hơn, từng nghe về Huyền Minh thần chưởng, còn từ Du Liên Châu trở xuống thì ngay cái tên của môn võ công ấy cũng chưa nghe nhắc tới bao giờ. Trương Tam Phong thở dài, không trả lời, trên khuôn mặt già nua lệ chảy ròng ròng, hai tay ôm Vô Kỵ, nhìn thi thể Trương Thúy Sơn, nói:

- Thúy Sơn, Thúy Sơn. Người bái ta làm sư phụ, phút lâm chung lại gửi hài tử cho ta, nhưng ngay cả giọt máu độc nhất của người mà ta cũng không bảo toàn nổi, ta sống đến trăm tuổi để làm gì? Phái Võ Đang danh chấn thiên hạ, phỏng có ích gì? Giá ta chết đi lại hóa hay hơn.

Các đệ tử ai nấy kinh dị. Từ ngày theo sư phụ đến giờ, họ luôn luôn thấy thầy tiêu dao tự tại, chưa hề nghe thầy nói một lời bi phẫn, thống khổ như thế bao giờ.

Ân Lê Đình nói:

- Sư phụ, thằng bé... thằng bé không thể cứu được hay sao?

Trương Tam Phong hai tay ôm chặt Vô Kỵ, đi đi lại lại trong sảnh, nói:

- Trừ phi... trừ phi sư phụ ta là Giác Viễn đại sư phục sinh, truyền cho ta toàn bộ pho Cửu dương chân kinh.

Các đệ tử thất vọng, câu nói ấy của sư phụ chứng tỏ thương thế của Vô Kỵ là vô phương cứu chữa.

Mọi người im lặng một hồi. Du Liên Châu nói:

- Sư phụ, hôm con đối chưởng với tên lính Mông Cổ đó, chưởng lực của hẩn quả nhiên âm độc ghê gớm, hiếm thấy trên đời, con bị thương tức thì. Thế nhưng bây giờ con đã hoàn toàn bình phục, vận khí dụng kinh không có gì trở ngại cả.

Trương Tam Phong nói:

- Đó là cái phúc của đại danh Võ Đang thất hiệp. Kẻ sử dụng Huyền Minh thần chưởng này với đối phương, nếu nội lực của đối phương cao hơn, chưởng lực sẽ quay trở lại thân thể, kẻ sử dụng ắt bị đại họa. Sau này các người có gặp tên đó, phải hết sức thận trọng.

Du Liên Châu đáp:

- Vâng.

Nghĩ thầm: "Thì ra tên đó quá ư cẩn thận, sợ ta chưởng lực thắng hẩn nên hẩn không dám toàn lực Huyền Minh thần chưởng, nếu không chắc gì ta còn sống đến giờ này. Lần sau gặp lại ta, hẩn sẽ hạ thủ thẳng tay. Ta bị trúng một chưởng mà đã như thế, Vô Kỵ còn bé, chỉ e... chỉ e..."

Tống Viễn Kiêu nói:

- Lúc thoáng qua ấy, đệ tử chỉ thấy tên đó trạc ngũ tuần, mũi cao mắt sâu giống như

người Tây Vực.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tên đó đã bắt được Vô Kỵ mang đi rồi, sao còn mang thằng bé trở lại làm chi?

Trương Tông Khê nói:

- Tên đó tra hỏi Vô Kỵ không xong, bèn dùng Huyền Minh thân chưởng đánh nó, để cho phu phụ Trương Thúy Sơn chính mắt chứng kiến Vô Kỵ bị hành hạ thể xác mà phải nói ra chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn.

Mạc Thanh Cốc tức giận nói:

- Tên đó thật to gan, dám lên núi Võ Đang gây sự!

Trương Tông Khê buồn rầu:

- Hôm nay lên núi Võ Đang gây sự đâu phải ít người? Huống hồ hẳn lại dùng Vô Kỵ để uy hiếp, nghĩ chắc chúng ta đánh chuột sợ vỡ đồ quý, không dám đả thương hẳn.

Sáu người trong đại sảnh thử người suy nghĩ hồi lâu. Vô Kỵ bỗng mở mắt, kêu lên:

- Gia gia, gia gia, con đau, con đau quá!

Thằng bé ôm chặt Trương Tam Phong, chúi đầu vào lòng Trương lão.

Du Liên Châu ghen ngào nói:

- Vô Kỵ, cha cháu chết rồi, cháu phải cố sống, sau này luyện thành võ công để còn báo cừu rửa hận cho cha cháu!

Vô Kỵ kêu lên:

- Cháu không muốn báo cừu! Cháu không muốn rửa hận! Cháu muốn cha mẹ cháu sống lại cơ! Nhị bá, mình hãy tha thứ hết cho bao kẻ xấu xa kia, tất cả mọi người cùng nghĩ cách cứu sống cha mẹ cháu đi!

Thầy trò Trương Tam Phong nghe mấy câu đó thì không cảm lòng được, nước mắt lại chảy rờn rờn, Trương Tam Phong nói:

- Chúng ta sẽ làm hết sức mình, may ra ông Trời từ bi cho thằng bé sống thêm chút nào hay chút đó.

Trương lão nhìn thi thể Trương Thúy Sơn, gạt lệ, nói:

- Thúy Sơn, Thúy Sơn, tội nghiệp cho con quá!

Rồi ôm Vô Kỵ đi về vân phòng của mình, giơ ngón tay điểm liên tiếp mười tám đại huyệt trên mình thằng bé.

Vô Kỵ được điểm huyệt rồi, thân thể không run rẩy nữa, nhưng khí xanh trên mặt càng lúc càng sẫm. Trương Tam Phong biết rằng một khi sắc xanh chuyển thành sắc đen, tức là khí tuyết, hết phương cứu chữa, bèn cởi hết quần áo trên người thằng bé ra, chính mình cũng cởi đạo bào, ôm sát lưng Vô Kỵ vào ngực mình.

Lúc này Tống Viễn Kiều và Ân Lê Đình ở bên ngoài lo liệu tang ma cho phu phụ Trương Thúy Sơn. Du Liên Châu, Trương Tông Khê và Mạc Thanh Cốc cùng tới vân phòng của sư phụ, biết sư phụ đang dùng “Thuần dương vô cực công” hút khí độc âm hàn trong người Vô Kỵ ra. Trương Tam Phong trước nay không hề lấy vợ, tuy đã trăm tuổi nhưng thân thể vẫn là đồng nam, với tám mươi năm tu luyện, môn Thuần dương vô cực công của Trương lão đã đạt tới cảnh giới đấng phong tạo cực. Huynh đệ Du Liên Châu ba người chờ sẵn bên cạnh, chừng nửa canh giờ sau, thấy trên mặt sư phụ lờ mờ một làn khí màu xanh, các ngón tay run run. Trương Tam Phong mở mắt ra, nói:

- Liên Châu vào đây thay ta, lúc nào chịu hết nổi thì giao lại cho Tông Khê, nhất thiết không được miễn cưỡng.

Du Liên Châu đáp:

- Dạ.

Rồi cởi áo, ôm Vô Kỵ vào lòng, da thịt vừa chạm vào lưng thẳng bé thì lập tức lạnh run, tựa hồ ôm một khối nước đá vậy, bèn nói:

- Thất đệ, hãy sai người mang tới vài lò than, lửa càng đượm càng tốt.

Lát sau lò than được mang vào, song Du Liên Châu vẫn thấy lạnh ghê gớm.

Trương Tam Phong ngồi bên, từ từ vận khí qua Tam Quan, thúc đẩy “Nhân uân tử khí” trong đan điền hóa giải từng chút từng chút một thứ khí độc đã hút vào cơ thể. Khi Trương lão hóa giải hết khí độc rồi, đứng dậy đã thấy Mạc Thanh Cốc đang ôm Vô Kỵ, Du Liên Châu và Trương Tông Khê ngồi một bên, buông rèm nhập định, hóa giải khí hàn độc trong cơ thể. Không lâu thì Mạc Thanh Cốc hết chịu nổi, sai đạo đồng đi mời Tống Viễn Kiều và Ân Lê Đình vào thay.

Việc dùng nội lực trị thương này, công lực nông sâu lập tức lộ ra rất rõ, chẳng thể nào giấu được. Mạc Thanh Cốc chỉ chịu nổi thời gian bằng uống một tuần trà nóng, Tống Viễn Kiều chịu được đến tàn hai nén nhang. Ân Lê Đình vừa ôm Vô Kỵ vào lòng liền kêu hoảng lên, toàn thân run bần bật. Trương Tam Phong vội nói:

- Đưa thẳng bé cho ta! Con hãy ngồi một bên ngưỡng thần điều tức, không được để trong đầu có tạp niệm.

Thì ra Ân Lê Đình trong lòng thương ngũ ca phẩm tử, tâm thần bấn loạn, phải chờ khi nào thần trí định tĩnh, mới ôm được Vô Kỵ vào lòng.

Cứ như thế sáu người luân phiên, suốt ba ngày ba đêm không nề hà vất vả, may mà khí độc trong cơ thể Vô Kỵ được hóa giải dần, nên thời gian chịu đựng được của mỗi người cũng kéo dài thêm. Đến ngày thứ tư, sáu người mới có thể chợp mắt nhân lúc chưa tới phiên mình. Từ ngày thứ tám trở đi, mỗi người trị thương cho Vô Kỵ hai canh giờ, thời gian còn lại thì từ từ bồi bổ lại công lực đã hao tổn.

Những ngày đầu Vô Kỵ tiến triển rất nhanh, hàn khí trong cơ thể ngày một giảm, thần trí ngày một hồi phục, đã bắt đầu ăn uống được. Mọi người biết rằng cái mạng sống nhỏ nhoi của thẳng bé coi như cứu được. Ai ngờ đến ngày thứ ba mươi sáu, Du Liên Châu bỗng nhiên phát giác dù chàng thôi động nội lực cách mấy cũng không thể hút chút khí độc hàn nào ra khỏi cơ thể Vô Kỵ. Mà rõ ràng cơ thể thẳng bé lạnh giá, khí xanh trên mặt nó chưa tan. Du Liên Châu ngỡ công lực của mình sa sút, bèn thưa với sư phụ; Trương Tam Phong thử, nhưng cũng vô tác dụng. Suốt năm ngày đêm, sáu người sử dụng mọi phép vận khí mình biết, song đều vô hiệu.

Vô Kỵ nói:

- Thái sư phụ, chân tay cháu ấm lại rồi, nhưng đỉnh đầu, chỗ tim và bụng dưới thì càng lúc càng lạnh.

Trương Tam Phong trầm kinh hãi, an ủi nó:

- Thương thế của cháu bớt nhiều rồi, mọi người không còn phải ôm cháu suốt ngày nữa. Thôi cháu lên giường của thái sư phụ ngủ một giấc đi!

Trương Tam Phong và các đệ tử đi ra sảnh. Trương Tam Phong thở dài, nói:

- Khí độc hàn đã xâm nhập vào đỉnh đầu, tim và đan điền thì ngoại lực không thể hóa giải được nữa, xem ra ba mươi mấy ngày vất vả của thầy trò ta đổ xuống sông xuống biển hết rồi!

Trương lão trầm ngâm hồi lâu, nghĩ thầm: “Muốn hóa giải khí độc hàn trong cơ thể,

người ngoài bây giờ không thể giúp gì được nữa, chỉ có cách tự Vô Kỵ tu luyện nội công chí cao vô thượng nói trong Cửu dương chân kinh thì mới có thể lấy chí Dương trừ chí Âm. Thế nhưng năm xưa, khi ân sư Giác Viễn đại sư truyền thụ kinh văn, sở học của ta chưa đủ, đến nay tuy đã bế quan mấy lần để khổ công nghiên cứu nhưng cũng chỉ hiểu được ba bốn phần. Trước mắt chỉ còn cách dạy cho nó tự luyện, sống thêm ngày nào hay ngày đó”.

Thế rồi Trương lão dạy Vô Kỵ khẩu quyết và cách thức luyện Cửu dương thần công. Môn công phu này biến hóa phức tạp, một lời khó nói rõ hết. Nói vắn tắt thì công phu sơ bộ là luyện “Đại chu thiên bàn vận” dẫn một luồng chân khí âm áp từ đan điền đi theo “Âm kiều khố” đổ vào ba mạch Nhâm, Đốc, Xung chạy xuống “Vĩ lữ quan”, sau đó chia thành hai đường chạy lên, đi qua “Lộc lô quan” ở hai bên đốt xương sống thứ mười bốn, đi tiếp lên lưng, qua vai, cổ gáy cho đến “Ngọc chẩm quan”. Như thế gọi là phép “Nghịch vận chân khí thông tam quan”. Sau đó chân khí đi tiếp lên huyết Bách Hội trên đỉnh đầu, chia ra năm đường mà vận hành, hội tụ với khí mạch toàn thân tại huyết Đản Trung, rồi phân hai nhánh mà trở về đan điền, nhập khiếu quy nguyên. Tuần hoàn một vòng như thế, cơ thể giống như được tưới nước cam lộ, chân khí trong đan điền tựa hồ được sưởi ấm, tiêu du tự tại, cái chân khí đó gọi là “Nhân uân tử khí”.

“Nhân uân tử khí” được luyện tới mức hỏa hầu thì có thể hóa giải khí độc hàn tụ trong đan điền. Đạo lý nội công của các phái không khác nhau là mấy, chỉ có phương pháp tu luyện là khác nhau. Phương pháp mà Trương Tam Phong truyền thụ là tâm pháp, nếu xét về uy lực có thể được coi là đệ nhất trong thiên hạ.

Vô Kỵ theo đó tu luyện, luyện được hơn hai năm, “Nhân uân tử khí” trong đan điền đã tiểu thành, nhưng khí độc hàn bên trong đã bám dính như keo vào toàn bộ hệ kinh lạc bách mạch nên không cách gì hóa trừ. Đã thế, khí xanh trên mặt cứ ngày một đậm thêm, mỗi khi khí độc hàn phát tác, thằng bé lại bị hành hạ khổ sở. Hai năm qua, Trương Tam Phong toàn lực lo cho sự tu luyện nội công của Vô Kỵ, còn huynh đệ Tống Viễn Kiều đi khắp nơi tìm linh đơn diệu dược, nào nhân sâm mọc hàng trăm năm trên núi hoang, nào thủ ô thành hình, nào phục linh trên núi tuyết, toàn các loại linh vật trân quý đem về cho thằng bé uống không biết bao nhiêu mà kể, nhưng trước sau cứ như cục đá ném xuống ao bèo. Mọi người thấy Vô Kỵ ngày một tiêu tụy, gầy còm, tuy gặp nó đều cố vui cười, nhưng trong lòng thì đau xót, nghĩ giọt máu duy nhất do Trương Thúy Sơn để lại rốt cuộc không cách gì bảo toàn.

Phái Võ Đang bận cứu thương trị bệnh, không còn thời gian truy tìm kẻ đã hại Du Đại Nham và Vô Kỵ. Trong hai năm đó, giáo chủ Thiên Ưng giáo Ân Thiên Chính mấy lần cho người sang thăm cháu ngoại, đưa tặng không ít lễ vật quý giá. Võ Đang chừ hiệp cảm hận Thiên Ưng giáo đã gián tiếp gây hại cho Du, Trương nhị hiệp nên lần nào cũng đui sứ giả xuống núi, trả lại lễ vật, không nhận bất cứ thứ gì. Có lần Mạc Thanh Cốc còn đánh cho sứ giả một trận, từ đó Ân Thiên Chính mới không sai người lên núi Võ Đang nữa.

Hôm ấy nhân tiết Trung thu, Võ Đang chừ hiệp và sư phụ bày tiệc thưởng trăng. Tiệc vừa dọn ra thì Vô Kỵ đột nhiên phát bệnh, mặt xanh lè, người run cầm cập. Thằng bé sợ làm mọi người mất vui, nên cố gắng chịu đựng, nhưng tình cảnh ấy ai chẳng nhìn thấy? Ân Lê Đình kéo thằng bé vào phòng ngủ, lấy chăn bông đắp cho nó, lại nhóm một lò than lớn bên cạnh giường. Trương Tam Phong bỗng nói:

- Ngày mai ta sẽ dẫn Vô Kỵ đến Thiếu Lâm tự ở Tung Sơn một chuyến.

Mọi người hiểu tâm ý của sư phụ, biết Trương lão không còn cách nào, vạn bất đắc dĩ đành cúi đầu nhờ vả phái Thiếu Lâm, thân chinh cầu cứu Không Văn đại sư, hi vọng cao tăng Thiếu Lâm bỏ tức cho chỗ chứa trọn vẹn trong Cửu dương thần công, ngõ hầu cứu mạng Vô Kỵ.

Sau lần hội kiến trên núi Vô Đương hai năm trước, mối hiềm khích giữa hai phái Thiếu Lâm, Vô Đương càng sâu thêm. Trương Tam Phong là đại tông sư khai sáng môn phái, nay đã ngoài trăm tuổi, giờ phải gác bỏ địa vị tôn quý của mình đi cầu cạnh phái Thiếu Lâm, tức là mất hết thân phận. Mọi người nghĩ đến tình nghĩa với Trương Thúy Sơn, biết rằng ngày mai một khi Trương Tam Phong lên Tung Sơn cầu cứu thì từ nay phái Vô Đương mỗi lần gặp phái Thiếu Lâm sẽ không dám ngẩng đầu lên nữa, dù là chút hư danh cũng đành phải bỏ đi.

Thực ra phái Nga Mi cũng được truyền thụ một phần Cửu dương chân kinh, nhưng chưởng môn phái Nga Mi là Diệt Tuyệt sư thái tính nét cực kỳ cổ quái, Trương Tam Phong từng mấy lần viết thư thỉnh cầu, sai Ân Lê Đình mang đến, song bà ta đều cho người đuổi Ân Lê Đình xuống núi, đến bao thư cũng chẳng thèm mở ra xem. Hiện tại, ngoài việc hạ mình cầu cứu phái Thiếu Lâm, không còn cách nào khác.

Nếu là Tổng Viễn Kiêu dẫn các sư đệ lên Thiếu Lâm tự cầu giáo, tuy sẽ giữ được phần nào thể diện cho phái Vô Đương, nhưng Không Văn đại sư chẳng đời nào chịu truyền cho chân quyết của Cửu dương chân kinh. Mọi người nghĩ đến phái Vô Đương uy danh hiển hách hai ba chục năm qua, từ nay sẽ phải cúi đầu trước phái Thiếu Lâm, ai nấy đều u uất mất vui; bữa tiệc thưởng trăng Trung thu, mỗi người chỉ buồn bã uống vài chén rồi chấm dứt.

*

* *

Sáng sớm hôm sau, Trương Tam Phong dẫn Vô Kỵ khởi hành. Năm đệ tử đều muốn theo hầu, nhưng Trương Tam Phong nói:

- Mình đi đông người, không khỏi làm cho phái Thiếu Lâm sinh nghi, chi bằng để ta một già một bé đi là hơn.

Hai ông cháu mỗi người cưỡi một con lừa xanh đi thẳng về hướng bắc. Hai đại tông phái Vô Đương, Thiếu Lâm thực ra ở rất gần nhau, từ núi Vô Đương ở đất Ngạc đến Tung Sơn ở đất Dự phía tây chỉ đi vài hôm là đến. Ông cháu Trương Tam Phong từ Lão Hà Khẩu qua sông Hán Thủy, đến Nam Dương, đi về phía bắc qua Nhữ Châu, sau đó rẽ sang hướng tây là tới Tung Sơn.

Hai ông cháu lên núi Thiếu Thất, buộc lừa vào gốc cây, xuống đi bộ. Trương Tam Phong quay về chốn cũ, nhớ lại hơn tám mươi năm trước sư phụ Giác Viễn đại sư gánh đôi thùng sắt bỏ chạy, mang theo Quách Tương và mình rời bỏ Thiếu Lâm tự, lúc này nghĩ lại tưởng như đã ở một kiếp khác. Trương Tam Phong cảm khái nắm tay Vô Kỵ thông thả đi lên núi, thấy năm ngọn núi vẫn như xưa, rừng bia đá vẫn vậy, chỉ có Giác Viễn và Quách Tương từ lâu đã thành người thiên cổ.

Hai người tới một vi đình, nhìn lên Thiếu Lâm tự thấy hai tăng nhân trẻ tuổi đang cười cười nói nói đi đến. Trương Tam Phong hỏi thăm một câu:

- Phiền thông báo là có Vô Đương Trương Tam Phong cầu kiến phương trượng đại sư.

Hai tăng nhân nghe ba tiếng Trương Tam Phong thì giật mình kinh hãi, chú mục nhìn

xem thật hay giả, chỉ thấy vị khách cao lớn dị thường, râu tóc bạc phơ, sắc diện hồng hào, cười hà hà dễ mến, nhưng chiếc áo đạo bào màu xanh thì quá ư dơ bẩn. Nên biết Trương Tam Phong tính tình tự tại, không để ý bề ngoài, thời tráng niên, giang hồ sau lưng Trương Tam Phong vẫn gọi là “Liệp Thập đạo nhân”^[46], có người còn gọi là Trương Liệp Thập, mãi đến khi Trương Tam Phong võ công cực cao, uy danh cực lớn, họ mới không dám gọi như thế nữa. Hai tăng nhân kia nghĩ thầm: “Trương Tam Phong là đại tông sư của phái Võ Đang, phái Võ Đang với phái Thiếu Lâm ta vốn bất hòa, không lẽ vị này tới đây sinh sự đánh nhau?”, chỉ thấy ông lão dắt một cậu bé độ mười một mười hai tuổi trông gầy gò xanh xao, cả hai ông cháu đều không có vẻ gì khác thường, ghé gớm cả. Một tăng nhân hỏi:

- Có thực thí chủ là Trương... Trương chân nhân ở núi Võ Đang không?

Trương Tam Phong cười đáp:

- Đích thực bản đạo, không hề giả mạo.

Tăng nhân thứ hai nghe câu trả lời chẳng có vẻ gì là khí khái trang nghiêm của một vị tông sư môn phái thì lại càng không tin, hỏi:

- Thí chủ không đùa cợt đấy chứ?

Trương Tam Phong cười, nói:

- Trương Tam Phong có cái gì đâu? Mạo danh lão ta thì được cái gì kia chứ?

Hai tăng nhân bán tín bán nghi, chạy như bay về chùa thông báo.

Một hồi lâu, bỗng thấy cổng chùa mở rộng, phương trượng Không Văn đại sư cùng hai sư đệ Không Tính, Không Trí đi ra. Đằng sau họ là mười mấy lão hoàng y hòa thượng. Trương Tam Phong biết đó là các vị trưởng lão Đạt Ma viện, vai vế không chừng còn cao hơn cả phương trượng, ở trong chùa chỉ tinh nghiên võ học chứ không hỏi việc bên ngoài, chắc nghe tin chuông môn phái Võ Đang đến, thì lấy làm kinh dị nên mới cùng phương trượng ra đón.

Trương Tam Phong ra khỏi vi đình, cúi người hành lễ, nói:

- Đâu đáng để phương trượng và chúng vị đại sư nhọc lòng ra ngoài này đón như vậy?

Các cao tăng chấp tay hành lễ. Không Văn nói:

- Trương chân nhân từ xa đến, quả thật ngoài dự liệu của tiểu tăng, không biết có điều gì kiến dụ?

Trương Tam Phong nói:

- Bản đạo có một việc thỉnh cầu.

Không Văn nói:

- Mời ngồi, mời ngồi!

Trương Tam Phong vào trong vi đình an vị rồi, lập tức có tăng nhân bưng trà tới. Trương Tam Phong bực mình nghĩ thầm: “Ta dẫu sao cũng là tông sư một phái, tính ra ở bậc tiền bối của các vị, sao không mời ta vào chùa, lại để ta ngồi ở bên ngoài thế này? Không nói gì ta, đối với một vị khách bình thường, cũng chẳng nên thiếu lễ như vậy”. Song tính tình Trương lão vốn dễ dãi xuề xòa, nghĩ thế nhưng cũng chẳng để bụng.

Không Văn nói:

- Trương chân nhân quang giáng tộ sơn, đáng lẽ phải cung nghinh vào chùa. Ngặt nỗi hồi còn trẻ, Trương chân nhân đã tự ý đi khỏi Thiếu Lâm tự, quy củ mấy trăm năm của bốn phái, hẳn Trương chân nhân cũng đã biết, phạm là đồ đệ bị từ bỏ hoặc làm phản bốn phái, suốt đời sẽ không bao giờ được phép bước chân vào chùa, nếu bước vào sẽ bị chặt

chân.

Trương Tam Phong cười ha hả, nói:

- Thì ra thế! Bần đạo hồi còn nhỏ tuy có ở trong chùa hầu hạ Giác Viễn đại sư, nhưng chỉ làm tạp dịch quét sân châm trà, chưa hề xuống tóc, cũng chưa bái sư, đâu thể gọi là đệ tử của phái Thiếu Lâm.

Không Trí lạnh lùng nói:

- Thế nhưng Trương chân nhân đã học lén võ công của Thiếu Lâm tự.

Trương Tam Phong tức giận, song nghĩ lại: “Võ công của phái Võ Đang ta, tuy hoàn toàn do ta dày công sáng tạo, nhưng suy từ cội nguồn, nếu không được Giác Viễn đại sư truyền cho Cửu dương chân kinh, được Quách nữ hiệp tặng một đôi Thiếu Lâm thiết La Hán, thì toàn bộ các môn võ công sau đó không biết dựa vào đâu. Y nói võ công của ta từ Thiếu Lâm mà ra, cũng chẳng phải hoàn toàn sai”, thế là nhã nhặn nói:

- Bần đạo được như hôm nay, chính nhờ đó mà nên.

Không Văn và Không Trí đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm: “Không biết lão ta tới đây làm gì? Chắc không phải có thiện chí, hẳn là vì chuyện Trương Thúy Sơn mà đến sinh sự”. Không Văn bèn nói:

- Xin nói rõ hơn.

Trương Tam Phong nói:

- Không Trí đại sư vừa nói, võ công của bần đạo từ Thiếu Lâm mà ra, lời đó quả không sai. Năm xưa bần đạo theo hầu Giác Viễn đại sư, được may mắn truyền thụ Cửu dương chân kinh. Bộ kinh thư đó bác đại tinh thâm, nhưng hồi ấy bần đạo tuổi còn nhỏ, sở học bất toàn, đến nay vẫn lầy lẫm tiếc. Sau đó Giác Viễn đại sư tụng kinh ở chốn hoang sơn, có ba người may mắn được nghe, một vị là tổ sư sáng lập phái Nga Mi Quách nữ hiệp, một vị là Vô Sắc thiền sư của quý phái, còn một người nữa chính là bần đạo. Bần đạo tuổi nhỏ nhất, tư chất non kém, lại không có căn cơ võ học, trong ba phái thì sở đắc ít hơn cả.

Không Trí lạnh lùng nói:

- Chưa hẳn như thế. Trương chân nhân từ nhỏ hầu hạ Giác Viễn, chả lẽ y không ngầm truyền riêng cho môn gì? Ngày nay phái Võ Đang dương danh thiên hạ, cũng là nhờ công lao của Giác Viễn.

Nói về vai vế, Giác Viễn cao hơn Không Trí ba bậc, đứng ra Không Trí phải gọi Giác Viễn là “Thái sư thúc tổ”, nhưng vì Giác Viễn chạy trốn khỏi Thiếu Lâm tự, bị coi là khí đồ^[47], vai vế trong môn phái không còn nữa, nên Không Trí chẳng cần giữ lễ khi nhắc đến Giác Viễn.

Trương Tam Phong đứng lên, cung kính nói:

- Ân đức của tiên sư, bần đạo không khi nào dám quên.

Trong bốn đại thần tăng của phái Thiếu Lâm, Không Kiến từ bi hỉ xả, tiếc thay mắt sớm nhất; Không Văn trầm tĩnh kín đáo, hỉ nộ không lộ ra mặt; Không Tính ngờ nghệch, bảm tính chất phác, không thông thế sự; Không Trí lại là người bụng dạ hẹp hòi, cứ luôn nghĩ rằng Trương Tam Phong học lén không ít môn võ công của phái Thiếu Lâm rồi trốn đi, thế mà danh vọng của phái Võ Đang lại lừng lẫy hơn cả phái Thiếu Lâm, nên trong thâm tâm cứ hậm hực. Không Trí nghĩ rằng Trương Tam Phong đến Thiếu Lâm tự phen này là để báo thù vì cái chết của Trương Thúy Sơn. Huống hồ hôm đó trước khi chết, Ân Tổ Tổ lại giả bộ nói cho Không Văn biết chỗ ở của Tạ Tốn, cái kế “Di họa Giang Đông” ấy thật hiểm độc. Hơn hai năm qua, cứ vài ba ngày lại có nhân sĩ võ lâm đến Thiếu Lâm tự

quấy nhiễu, hoặc tiến thẳng vào, hoặc lén nhòm ngó, hoặc ngọt ngào cầu khẩn, hoặc hung hăng tra vấn, cứ liên tục dò hỏi về chỗ ở của Tạ Tồn.

Không Văn phải thề sống thề chết là quả thực không biết, nhưng hôm đó tại cung Tử Tiêu trên núi Võ Đang, hàng trăm cặp mắt của các môn phái đều nhìn thấy Ân Tố Tố ghé tai nói cho một mình Không Văn nghe, còn giả làm sao được? Dù Không Văn có thanh minh thế nào, rốt cuộc người ta vẫn không tin, thành thử tháng nào cũng có vài cuộc động võ. Các nhân vật võ lâm đến chùa tử thương khá nhiều, các cao thủ trong Thiếu Lâm tự cũng bị thương tổn không ít. Suy cho cùng, há không phải đều là do cái mầm họa do phái Võ Đang cấy vào ư?

Sự căm tức của tăng lữ Thiếu Lâm tự hơn hai năm qua, may sao hôm nay Trương Tam Phong lại tự dẫn thân tới, phải trút xuống đầu lão ta một phen cho hả. Không Trí liền nói:

- Trương chân nhân đã tự nhận học lén võ công của Thiếu Lâm tự, tiếc rằng lời này người bên ngoài không nghe thấy, chứ không cả giang hồ sẽ đều hay biết.

Trương Tam Phong nói:

- Hoa sen hồng hoa sen trắng, võ học thiên hạ vốn cũng một nhà mà thôi, hàng ngàn năm qua không ngừng lấy sở trường bù sở đoản, đâu còn phân biệt nổi cội nguồn thật sự. Phái Thiếu Lâm đã thành lãnh tụ võ lâm, mấy trăm năm qua ai cũng công nhận, bản đạo hôm nay lên đây chính vì hâm mộ võ công của quý phái, tự biết mình không bằng, muốn cầu giáo chúng vị đại sư.

Các cao tăng Không Văn, Không Trí nghe câu “muốn cầu giáo chúng vị đại sư” lại tưởng là lời khiêu chiến thì ai nấy mặt biến sắc, nghĩ thầm lão đạo sĩ này tu luyện đã ngót trăm tuổi, võ công cao siêu khôn lường, làm gì có ai là đối thủ, hôm nay tới đây một mình, hẳn phải có bản lĩnh ghê gớm lắm, hai năm qua có lẽ đã luyện thành môn võ công cực kỳ lợi hại nào chẳng.

Trong nhất thời ba vị cao tăng không ai dám trả lời. Cuối cùng Không Tính nói:

- Lão đạo sĩ giỏi lắm, nếu lão muốn đấu võ với chúng tôi thì Không Tính này chẳng sợ lão đâu. Thiếu Lâm tự có cả trăm, cả ngàn hòa thượng nhất tề xông lên, lão chưa chắc làm gì nổi.

Không Tính tuy miệng nói “chẳng sợ”, nhưng trong bụng thì cả sợ, vội lấy cái số đông hàng trăm hòa thượng cùng xông lên để tự trấn an.

Trương Tam Phong vội nói:

- Các vị đại sư chớ nên hiểu lầm, bản đạo nói cầu giáo là thực lòng muốn được chỉ giáo. Chỉ vì Cửu dương chân kinh mà tiên sư truyền cho bản đạo tu luyện bị thiếu một số chỗ và bên trong còn nhiều điểm nghi nan bất giải. Chúng vị cao tăng Thiếu Lâm tự tinh thâm võ học, nếu sẵn lòng chỉ giáo cho Trương Tam Phong được nghe đại đạo thì bản đạo cảm kích bội phần.

Đoạn Trương lão đứng lên vái một vái thật dài.

Lời nói vừa rồi của Trương Tam Phong quả là bất ngờ đối với các cao tăng Thiếu Lâm. Trương Tam Phong thần công cái thế, khai sáng tông phái, tu luyện đã chín mươi năm, trong võ lâm hiện thời danh vọng và địa vị cực cao, không ai sánh kịp, làm gì có ngờ hôm nay lại tới cầu giáo phái Thiếu Lâm kia chứ?

Không Văn vội đáp lễ, nói:

- Trương chân nhân đùa thế, chúng tôi hậu bối thiên học, đến việc lấy cái hay của

người bù chổ dờ của mình còn chưa xong, làm sao dám “chỉ giáo” cho người khác?

Trương Tam Phong biết rằng việc mình nêu ra quá kỳ lạ, đối phương không dễ tin nổi, liền kể lại chuyện Vô Kỵ bị trúng Huyền Minh thần chưởng ra sao, khí độc âm trong cơ thể không cách gì khu trừ, lại nói thẳng bé là đứa con duy nhất của Trương Thúy Sơn, phải cố bảo toàn mạng sống cho nó; trước mắt ngoài việc luyện cho xong Cửu dương thần công, thật sự chẳng còn cách nào khác. Cũng vì lợi ích của phái Thiếu Lâm, Trương Tam Phong nguyện kể toàn bộ Cửu dương chân kinh sở học cho phái Thiếu Lâm biết, cũng mong phái Thiếu Lâm nói cho Trương lão biết sở học của họ, đôi bên tham ngộ bổ túc cho nhau.

Không Văn trầm ngâm hồi lâu, rồi nói:

- Bấy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm chúng tôi, ngàn năm qua chưa một tăng tục đệ tử nào luyện thành trên mười hai môn. Sở học của Trương chân nhân quán tuyệt cổ kim, nhưng các môn võ công mà liệt tổ liệt tông của bản phái truyền lại cũng đã quá nhiều, mười phần học một cũng đã cực khó. Trương chân nhân nay lại đem một môn thần công trao đổi, thịnh tình đó chúng tôi cảm kích, song đối với bốn phái, có thêm cũng chỉ là thừa.

Ngừng một lát, nói tiếp:

- Võ công của phái Võ Đang vốn bắt nguồn từ Thiếu Lâm ta, hôm nay nếu hai bên trao đổi võ học, sau này người trên giang hồ không rõ chân tướng, lại bảo rằng võ công phái Võ Đang tuy bắt nguồn từ phái Thiếu Lâm, nhưng phái Thiếu Lâm phải nhờ Trương chân nhân mới được như thế. Tiểu tăng gánh vác trọng nhiệm chưởng môn Thiếu Lâm, lời kiểu đó nghe không lọt.

Trương Tam Phong than thầm trong lòng: “Người đường đường là chưởng môn của đệ nhất môn phái võ lâm, lại được tôn là một trong tứ đại thần tăng, vậy mà khư khư giữ cái tiếng môn hộ, bụng dạ quá hẹp hòi”. Nhưng đang lúc phải cầu người, không tiện bác bỏ lời đối phương, Trương lão chỉ nói:

- Ba vị là thần tăng đường thế, giàu lòng từ bi, tính mạng của cháu bé này chỉ trong sớm tối, những mong ba vị nghĩ đến cái tâm cứu nhân độ thế của Phật tổ mà đáp ứng lời thỉnh cầu, bản đạo quả thực cảm kích vô cùng.

Nhưng Trương Tam Phong nói thế nào, ba vị cao tăng Thiếu Lâm vẫn một mực nhẹ nhàng chối từ. Cuối cùng Không Văn nói:

- Không thể tuân mệnh Trương chân nhân, xin đừng phiền trách.

Đoạn quay sang bảo tăng nhân đứng bên cạnh:

- Người bảo bếp Hương Tích dọn một mâm cỗ chay, bưng ra đây khoản đãi Trương chân nhân.

Tăng nhân vâng mệnh chạy đi.

Trương Tam Phong sắc mặt buồn rầu, xoa tay:

- Như thế là lão đạo hôm nay đã mạo muội làm phiền. Thịnh yên không dám nhận, mong các vị lượng thứ, xin cáo biệt.

Rồi Trương lão đứng dậy, cúi mình hành lễ, nắm tay Vô Kỵ, hai ông cháu thản nhiên xuống núi.

Trên chiếc thuyền nhỏ đi trước có một đại hán râu xồm, hai tay hai mái chèo, chèo thật gấp, trong lòng thuyền có hai đứa trẻ, một trai một gái. Chiếc thuyền đuổi theo sau khá lớn, trên có bốn phiên tãng, bảy tám võ quan Mông Cổ.

Hồi 11

Hữu nữ trường thiệt lợi như thương

Trương Tam Phong dắt Vô Kỵ xuống khỏi núi Thiếu Thất, thâm nghĩ tính mệnh của thằng bé chẳng giữ được lâu, lại không còn cách gì chữa trị, thôi thì kể chuyện vui cho nó nghe để hai ông cháu cùng giải sầu. Hôm đó đến bờ sông Hán Thủy, hai ông cháu xuống đò qua sông. Thuyền ra giữa dòng, sóng to dòn dập, nước sông cuộn cuộn, con đò nhỏ trôi lên hụp xuống không ngừng, tâm trạng của Trương Tam Phong cũng dao động như những lớp sóng kia vậy.

Trương Vô Kỵ bỗng nói:

- Thái sư phụ, đừng buồn ông ạ, cháu chết đi sẽ được gặp cha mẹ cháu, như thế cũng thích lắm chứ.

Trương Tam Phong nói:

- Cháu chớ nói vậy, dù thế nào thái sư phụ cũng sẽ nghĩ cách cứu được cháu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cháu vốn nghĩ rằng nếu học được Cửu dương thần công của phái Thiếu Lâm, cháu sẽ nói lại cho tam sư bá nghe, vậy sẽ hay biết mấy.

Trương Tam Phong hỏi:

- Sao lại hay?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chỉ mong Du tam bá tu luyện thần công của cả hai phái Võ Đang, Thiếu Lâm, để chữa cho chân tay khỏi tàn phế.

Trương Tam Phong thở dài:

- Du tam bá của cháu bị ngoại thương gân cốt, nội công dù cao siêu đến mấy cũng không trị lành được.

Trương lão nghĩ thầm: “Thằng bé này biết mình không sống được, vậy mà không hề sợ chết, lại chỉ muốn nghĩ cách chữa bệnh cho Du Đại Nham, tấm lòng như thế thật đúng là cốt cách của kẻ hiệp nghĩa chúng ta”. Trương lão đang định khen nó vài lời, bỗng nghe trên sông có một giọng nói oang oang truyền đến:

- Mau dừng thuyền lại, giao đứa bé cho ta, Phật gia sẽ tha mạng cho người, nếu không dừng trách ta vô tình.

Giọng nói từ sông truyền tới, lọt vào tai nghe rõ từng tiếng một, hiển nhiên nội lực của người nói không phải loại yếu.

Trương Tam Phong cười thầm: “Kẻ nào to gan dám bảo ta giao thằng bé chứ?” Ngẩng đầu lên Trương lão thấy hai chiếc giang thuyền đang chèo như bay từ xa tới, nhìn kỹ, thấy trên chiếc thuyền nhỏ đi trước có một đại hán râu xồm, hai tay hai mái chèo, chèo thật gấp, trong lòng thuyền có hai đứa trẻ, một trai một gái. Chiếc thuyền sau khá lớn, trên có bốn phiến tăng, bảy tám võ quan Mông Cổ. Bọn võ quan dùng ván làm mái chèo phụ. Đại hán râu xồm quá khỏe, mỗi lần đưa mái chèo là chiếc thuyền nhỏ lại vọt đi cả trượng, nhưng thuyền đằng sau đông người nên khoảng cách hai thuyền càng lúc càng gần. Không lâu sau, bọn võ quan và phiến tăng lấp cung tên, bắn về phía đại hán, tiếng tên bay nghe vèo vèo.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Thì ra bọn kia đòi gã đại hán trao lại đứa bé”. Trương

lão bình sinh rất ghét quan binh Mông Cổ tàn sát người Hán, lúc này quyết định ra tay cứu giúp. Đại hán tay trái chèo thuyền, tay phải giữ mái chèo gạt các mũi tên bắn tới, thủ pháp rất nhanh nhẹn. Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Người này võ công bất phàm, anh hùng lâm nạn, lẽ nào ta ngồi nhìn mà không cứu?” bèn quay đầu bảo người lái đò:

- Thuyền gia, cho thuyền tới đón mau.

Người lái đò thấy tên bay như mưa, sợ hết cả hồn, chân tay luống cuống, đang lo cho thuyền chạy tránh đi chưa kịp, làm sao dám tiến lên đón? Y run giọng, nói:

- Lão... lão đạo gia... có nói đùa không đấy?

Trương Tam Phong thấy tình thế khẩn cấp, bèn giành lấy mái chèo chèo mạnh hai cái, chiếc thuyền liền đổi hướng, lao về phía hai chiếc thuyền kia.

Bỗng nghe “Ái!” một tiếng rú đau đớn, đứa bé trai trên con thuyền nhỏ bị trúng tên vào lưng. Đại hán râu xồm thất kinh, cúi xuống xem xét, thì vai và lưng lập tức trúng mấy mũi tên, mái chèo trong tay cầm không vững, rơi luôn xuống sông, chiếc thuyền dừng lại. Chiếc thuyền lớn nhanh chóng đuổi kịp, bảy tám tên võ quan và phiên tăng Mông Cổ liền nhảy sang chiếc thuyền nhỏ. Đại hán râu xồm tay đâm chân đá, bắt khuất chống trả.

Trương Tam Phong hét to:

- Thát tử dừng tay, chớ có hành hung giết người!

Trương lão chèo gấp vài cái nữa cho thuyền tới gần hơn, rồi nhún mình một cái, hai tay áo phất phất, từ trên không trung nhẹ nhàng đáp xuống chiếc thuyền nhỏ.

Hai tên võ quan Mông Cổ giương cung bắn. Trương Tam Phong phẩy tay áo hất hai mũi tên bay ra xa, chân vừa chạm ván thuyền thì chưởng trái liền đánh ra, hai tên phiên tăng văng xa hơn một trượng, “bõm , bõm” hai tiếng, rơi luôn xuống sông. Bọn võ quan thấy Trương lão như thiên tướng giáng trần, vừa ra tay đã đánh bay hai phiên tăng cao cường nhất thì không khỏi kinh hãi. Tên võ quan cầm đầu quát hỏi:

- Lão đạo điên khùng kia làm gì vậy?

Trương Tam Phong mắng lại:

- Quân cẩu trệ! Chỉ giỏi hành hung tác ác, tàn hại lương dân, có cút đi không thì bảo!

Tên võ quan nói:

- Lão có biết tên kia là ai không? Hắn là dư đảng của phản tặc Ma giáo ở Viên Châu, cả thiên hạ đều muốn tróc nã khâm phạm!

Trương Tam Phong nghe câu “phản tặc Ma giáo ở Viên Châu” liền giật mình, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ y là thuộc hạ của Chu Tử Vượng?” bèn quay sang hỏi đại hán râu xồm:

- Có đúng vậy không?

Đại hán râu xồm toàn thân máu me, tay trái ôm đứa bé trai, mắt rưng rưng lệ, nói:

- Tiểu chúa công... tiểu chúa công bị chúng nó bắn chết rồi.

Câu này vô hình trung thừa nhận thân phận của mình. Trương Tam Phong càng kinh ngạc hơn, hỏi:

- Phải chăng đây là hài tử của Chu Tử Vượng?

Đại hán đáp:

- Đúng thế, tiểu nhân phụ lòng ủy thác rồi, cái mạng này cũng chẳng thiết sống nữa.

Đại hán râu xồm nhẹ nhàng đặt xác đứa bé xuống, rồi lao vào tên võ quan kia. Nhưng y vốn đã bị thương, vai và lưng còn hai mũi tên cắm vào chưa rút ra, mũi tên có tẩm thuốc độc, nên y vừa lao đi đã kêu “Ồi” một tiếng, ngã lăn ra sàn thuyền.

Đứa bé gái kia thì ôm xác một người lớn ở trong khoang, khóc to:

- Cha ơi, cha ơi!

Trương Tam Phong nhìn trang phục của tử thi, biết đó là người chủ thuyền.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Nếu mình biết sớm là nhân vật trong Ma giáo thì đã chẳng nhúng tay vào chuyện này làm gì, nhưng đã ra tay thì không thể bỏ giữa chừng”, bèn nói với tên võ quan:

- Đứa bé kia đã chết, người kia bị trúng độc tiễn, chốc lát sẽ chết theo; các người đã lập công rồi, thôi đi nơi khác!

Tên võ quan nói:

- Không được, phải lấy hai cái thủ cấp mới xong!

Trương Tam Phong nói:

- Hà tất phải quá quắt như thế?

Tên võ quan hỏi lại:

- Lão đạo là ai? Cớ sao nhúng tay vào việc này?

Trương Tam Phong mỉm cười, nói:

- Người hỏi ta mà làm chi? Việc thiên hạ thì người thiên hạ ai cũng có thể làm.

Tên võ quan đưa mắt cho đồng bọn, hỏi:

- Đạo trưởng đạo hiệu là gì? Xuất gia ở đạo quán nào?

Trương Tam Phong chưa trả lời, hai tên võ quan Mông Cổ đột nhiên vung trường đao chém mạnh vào vai Trương lão. Hai đao này chém tới cực nhanh, khoảng cách giữa đôi bên trên chiếc thuyền nhỏ lại gần, thật không còn chỗ né tránh.

Trương Tam Phong nghiêng người một cái. Trương lão vốn quay mặt về phía mũi thuyền, chỉ hơi xoay người thì mặt đã hướng sang mạn thuyền bên trái, hai lưỡi đao chém vào khoảng không. Hai chưởng của Trương lão vung lên, đẩy vào lưng hai tên võ quan, miệng quát:

- Xéo đi!

Chưởng lực nhả ra, hai tên võ quan bay sang đúng chiếc thuyền lớn mà chúng tới. Mấy chục năm rồi Trương lão không động thủ với ai, lúc này ra tay chẳng khác nào dùng dao mổ trâu để giết gà, song chỉ thấy là vẫn muốn sao được vậy. Tên võ quan thủ lĩnh há hốc mồm, ấp úng nói:

- Lão... lão... lão có phải là...

Trương Tam Phong phẩy phẩy tay áo, quát:

- Ta bình sinh chuyên giết Thát tử!

Bọn võ quan, phiên tăng chỉ thấy gió tạt vào mặt, tên nào tên nấy khó thở. Khi Trương lão dừng tay, cả bọn mặt trắng bệch, cùng la hoảng, tranh nhau nhảy vọt về thuyền lớn, cứu hai gã phiên tăng rơi xuống sông rồi vọt vĩa chèo đi.

Trương Tam Phong lấy đơn dược trong bọc ra, nhét vào miệng đại hán râu xồm, chèo chiếc thuyền nhỏ lại gần chiếc đò ngang, định đỡ y qua nhưng không ngờ y thật cứng cỏi, một tay ôm xác đứa bé trai, nhẹ nhàng nhảy qua thuyền bên kia. Trương Tam Phong gạt đầu nghĩ thầm: “Người này bị trọng thương mà vẫn trung thành với ấu chúa như thế, quả là một hảo hán khí khái. Tuy lần này ta trót cứu hấn, nhưng một hảo hán như hấn có cứu cũng đáng”. Trương lão trở lại đò ngang, giúp gã đại hán nhổ hai mũi tên độc ra, bôi thuốc trị độc cho y.

Đứa bé gái nhìn xác cha ở chiếc thuyền bên kia trôi đi, cứ ngồi khóc. Đại hán râu xồm

nói:

- Bọn cậu quan thật là tàn ác, vừa nhảy sang liền bắn chết chủ thuyền. Nếu lão đạo gia không tới kịp, chỉ e cháu bé ấy cũng bị chúng giết luôn.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Hiện thời Vô Kỵ không thể đi đâu, hán tử này lại là khâm phạm, nếu vào nghỉ tại khách điểm ở Lão Hà Khẩu, ta phải chiếu cố cho cả hai người, e khó chu toàn”. Trương lão bèn lấy ba lượng bạc đưa cho người lái đò, nói:

- Tiểu công đại ca, phiền đại ca cho thuyền thuận dòng đi về hướng đông, qua bến Tiên Nhân thì đưa chúng tôi tới trấn Thái Bình Điểm nghỉ đêm.

Người lái đò thấy Trương lão đánh bọn quan binh Mông Cổ một trận toại bời, sớm đã muôn phần kính nể, huống hồ lại được cho nhiều tiền như thế, liền vâng dạ rồi rút bẻ lái đưa thuyền đi về hướng đông.

Đại hán râu xồm khẩu đầu trên sàn thuyền, nói:

- Lão đạo gia cứu mạng tiểu nhân, Thường Ngô Xuân này xin rập đầu bái tạ.

Trương Tam Phong giơ tay đỡ dậy, nói:

- Thường anh hùng khởi cần dùng đại lễ.

Trương lão vừa chạm vào bàn tay đại hán thì thấy tay y lạnh giá, hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Hình như Thường anh hùng đã bị nội thương từ trước thì phải?

Thường Ngô Xuân nói:

- Tiểu nhân từ Tín Dương hộ tống tiểu chúa công đi xuống phía nam, dọc đường phải đánh nhau với bọn tay chân của Thát tử bốn lần, ngực và lưng bị một phiến tảng đánh trúng hai chưởng.

Trương Tam Phong xem mạch cho Thường Ngô Xuân, thấy mạch đập rất yếu, cởi áo y ra để xem vết thương thì càng kinh hãi hơn khi thấy chỗ trúng chưởng sưng vù lên cả tắc, bị thương quả không nhẹ, nếu là người khác chắc không chịu nổi. Người này phải chạy trốn hàng ngàn dặm, lại phải đánh trả cường địch, quả là bậc anh hùng. Trương lão bèn khuyên đừng nói chuyện nữa, hãy nằm trong khoang tĩnh dưỡng.

Đứa bé gái kia chừng mười tuổi, áo quần lam lũ, chân đi đất, tuy là con nhà thuyền chài nghèo khổ nhưng mặt mũi xinh xắn, sau này chắc chắn sẽ là một mỹ nhân tuyệt sắc. Cô bé cứ ngồi sụt sùi gạt nước mắt.

Trương Tam Phong thấy cháu bé đáng thương, hỏi:

- Tiểu cô nương, tên cháu là gì?

Cô bé đáp:

- Cháu họ Chu, là Chu Chỉ Nhược ạ.

Trương Tam Phong nghĩ thầm: “Con nhà thuyền chài mà đặt tên thật hay”, lại hỏi:

- Quê cháu ở đâu? Nhà còn những ai? Để ta gọi đò đưa cháu về nhà.

Chu Chỉ Nhược gạt lệ, đáp:

- Chỉ có hai cha con cháu sống trên thuyền thôi, nhà... không còn ai nữa.

Trương Tam Phong “Ồi!” một tiếng, nghĩ thầm: “Con bé mất cha mất nhà, còn quá bé bỏng, làm thế nào bây giờ?”

Thường Ngô Xuân nói:

- Lão đạo gia võ công cao cường, từ xưa tới nay tiểu nhân chưa gặp ai giỏi như thế, xin vô phép hỏi pháp hiệu của lão đạo gia?

Trương Tam Phong mỉm cười:

- Lão là Trương Tam Phong.

Thường Ngô Xuân “A!” lên một tiếng, liền nhồm dậy, nói to:

- Hóa ra lão đạo gia là Trương chân nhân núi Vô Đang, thảo nào thần công cái thế, Thường Ngô Xuân hôm nay vinh hạnh được gặp vị tiên trưởng!

Trương Tam Phong mỉm cười:

- Lão đạo chẳng qua sống hơn vài năm, có gì mà tiên với chả Phật. Thường anh hùng mau nằm nghỉ, đừng làm gì động tới vết thương.

Trương Tam Phong thấy Thường Ngô Xuân khẳng khái hào sảng, rất có khí phách thì rất quý mến y, nhưng nghĩ đến họ Thường này là người trong Ma giáo, không nên trò chuyện nhiều, bèn lạnh nhạt nói:

- Người bị thương không nhẹ, đừng nói nhiều.

Trương Tam Phong tính tình khoáng đạt, đối với chính tà hai đường vốn không quá thiên kiến. Trương lão từng nói với Trương Thúy Sơn:

- “Hai chữ chính tà thật khó phân biệt. Đệ tử của chính phái mà tâm thuật bất chính thì cũng là tà đồ; còn trong tà phái có người một lòng hướng thiện, đó cũng là chính nhân quân tử”.

Lại nói giáo chủ Thiên Ưng giáo Ân Thiên Chính tuy tính tình nóng nảy, hành sự khác người, nhưng là người quang minh lỗi lạc, nên kết thành bằng hữu. Nhưng từ khi Trương Thúy Sơn tự vẫn mà chết, Trương lão thương nhớ đệ tử ruột, cảm giận Thiên Ưng giáo, nghĩ thâm đệ tử thứ ba Du Đại Nham suốt đời tàn phế, đệ tử thứ năm Trương Thúy Sơn thân tử danh liệt cũng đều do Thiên Ưng giáo mà ra. Tuy dần lòng không đi gặp Ân Thiên Chính vẫn tội báo cừu, song dù bụng dạ có rộng lượng đến mấy thì hai chữ “tà ma” cũng khiến Trương lão cực kỳ căm ghét.

Kẻ tên gọi Chu Tử Vượng chính là đại đệ tử của Di Lạc tông trong Minh giáo. Mấy năm trước khởi sự tại Viên Châu đất Giang Tây, tự lập làm đế, lấy quốc hiệu là Chu. Không lâu sau bị quân Nguyên tiêu diệt, Chu Tử Vượng bị bắt, bị chém đầu. Di Lạc tông và Thiên Ưng giáo tuy không cùng một phái, song đều là chi lưu của Minh giáo, có cùng nguồn gốc sâu xa. Khi Chu Tử Vượng nổi dậy, Ân Thiên Chính ở Chiết Giang từng lên tiếng ủng hộ. Trương Tam Phong hôm nay cứu Thường Ngô Xuân, chỉ là vì lòng nghĩa hiệp nhất thời, lúc đầu chưa biết thân phận y thuộc Minh giáo mà thôi.

Canh hai đêm đó thuyền tới Thái Bình Điểm. Trương Tam Phong bảo chủ thuyền đậu xa thị trấn, lên trấn mua thức ăn về nấu cơm, bày ra mâm các món thịt gà, thịt heo, cá, rau trong bốn cái tô lớn. Trương Tam Phong bảo Thường Ngô Xuân và Chu Chỉ Nhược ăn trước, còn mình tự tay đút cho Trương Vô Kỵ ăn. Thường Ngô Xuân hỏi nguyên do, Trương Tam Phong bảo là thằng bé bị độc hàn xâm nhập tạng phủ, đã điếm các huyết đạo, tạm thời chưa nguy đến tính mạng. Trương Vô Kỵ tủi thân, nghẹn ngào không nuốt nổi. Trương Tam Phong gắng đút thêm, nó lắc đầu không chịu ăn thêm.

Chu Chỉ Nhược đón lấy chén cơm từ tay Trương Tam Phong, nói:

- Đạo trưởng dùng cơm trước đi, để cháu bón cơm cho vị tiểu tướng công này.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta no rồi, không muốn ăn nữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nếu tiểu tướng công không ăn, lão đạo trưởng sẽ buồn lòng, cũng không muốn ăn, chẳng hóa ra cũng bị đói cả ư?

Trương Vô Kỵ nghĩ cô bé nói quả không sai, lúc Chu Chỉ Nhược xúc cơm đưa tới

miệng, bèn há miệng ăn. Cô bé cẩn thận gỡ hết xương gà, xương cá, lại rưới chút nước thịt vào mỗi miếng cơm. Trương Vô Kỵ ăn thấy thật ngon miệng, hết cả một tô cơm.

Trương Tam Phong cảm thấy được an ủi, nghĩ thầm: “Vô Kỵ số đến là khổ, mười tuổi đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, lại bị bệnh nặng, nay được người con gái ý tứ thế kia săn sóc thật là hay”.

Thường Ngộ Xuân không đụng tới thịt cá, chỉ ăn rau, tuy đang trọng thương mà cũng ăn hết bốn tô cơm trắng. Trương Tam Phong không kiêng thịt cá, lại thấy y chỉ ăn rau, bèn khuyên y nên ăn chút thịt gà, Thường Ngộ Xuân nói:

- Trương chân nhân, tiểu nhân thờ Bồ Tát, không ăn mặn.

Trương Tam Phong nói:

- Ở, lão đạo quên mất.

Lúc đó mới nhớ là người trong Ma giáo quy củ rất nghiêm, không ăn mặn, từ đời Đường đến nay đều thế cả. Cuối thời Bắc Tống, đại thủ lĩnh của Minh giáo là Phương Lạp khởi sự tại Chiết Đông, quan và dân đương thời đều gọi họ là “Đạo ăn chay thờ ma”. Ăn chay và thờ Ma vương, là hai quy luật lớn của Ma giáo, lưu truyền đã mấy trăm năm. Từ đời Tống trở đi, quan phủ chém giết Ma giáo rất ngặt, người trong võ lâm đối với Ma giáo cũng không coi ra gì, cho nên giáo đồ Ma giáo hành sự rất bí ẩn, tuy ăn chay nhưng đối với người ngoài vẫn phải giả xưng thờ Phật, thờ Bồ Tát, chứ không dám tiết lộ thân phận của mình.

Thường Ngộ Xuân nói:

- Trương chân nhân, đạo trưởng có ơn cứu mạng, lại đã biết rõ lai lịch của tiểu nhân, tiểu nhân chả dám giấu giếm. Tiểu nhân là người trong Minh giáo, phụng sự Minh tôn. Quan phủ triều đình vô cùng căm ghét, người hiệp nghĩa trong các danh môn chính phái coi khinh chúng tôi, thậm chí ngay đến bọn hắc đạo giết người, đốt nhà cướp của cũng bảo chúng tôi là tà ma quỷ quái. Lão nhân gia đã biết rõ lai lịch của tiểu nhân mà vẫn ra tay cứu, ân đức này quả thật tiểu nhân không biết lấy gì báo đáp.

Trương Tam Phong cũng từng nghe kể đôi chút về Ma giáo, biết Ma giáo thờ đại Ma vương tên là Ma Ni, người theo Ma giáo gọi là Minh tôn. Tôn giáo này truyền đến Trung thổ từ đời Nguyên Hòa, Đường Hiến Tông, thời ấy gọi là Ma Ni giáo, còn gọi là Đại Vân Quang Minh giáo, giáo đồ tự xưng là Minh giáo, nhưng người ngoài thì gọi là Ma giáo. Trương Tam Phong trầm ngâm một lát, nói:

- Thường anh hùng...

Thường Ngộ Xuân vội nói:

- Lão đạo gia đừng gọi anh hùng hào kiệt gì cả, xin cứ gọi trống không hai chữ Ngộ Xuân là được.

Trương Tam Phong nói:

- Được, Ngộ Xuân, năm nay người bao nhiêu tuổi?

Thường Ngộ Xuân đáp:

- Tiểu nhân vừa tròn hai mươi.

Trương Tam Phong thấy y tuy mặt đầy râu ria nhưng lời lẽ cử chỉ xem ra còn rất trẻ, nghe trả lời thì gật đầu:

- Người như thế chỉ vừa mới trưởng thành, tuy đi theo Ma giáo nhưng sa chân chưa sâu, biết sớm quay đầu cũng chưa muộn đâu! Ta có một câu muốn khuyên người, người nghe đừng giận.

Thường Ngô Xuân nói:

- Lão đạo gia chỉ giáo, tiểu nhân làm sao dám giận.

Trương Tam Phong nói:

- Tốt lắm! Ta khuyên người thay lòng đổi dạ, bỏ tà giáo đi. Nếu người không chê bỏn phái Võ Đang bản lĩnh kém cỏi, lão đạo sẽ bảo đại đồ nhi Tống Viễn Kiều nhận người làm đệ tử. Sau này người hành tẩu giang hồ, oai phong hiên ngang, sẽ không ai dám coi thường người nữa.

Tống Viễn Kiều đứng đầu bảy đệ tử, danh chấn thiên hạ, những kẻ bình thường trong võ lâm muốn gặp Tống đại hiệp một lần cũng chẳng dễ. Võ Đang chừ hiệp mãi vài năm gần đây mới thu nhận đồ đệ, song việc lựa chọn cực nghiêm, nếu không phải là người có căn cốt tư chất, phẩm hạnh tinh tình đều tốt thì không được nhận làm môn hạ phái Võ Đang. Thường Ngô Xuân xuất thân Ma giáo, người thường nghe tới đã cau mày lắc đầu, vậy mà lại được Trương Tam Phong biệt đãi cho làm môn hạ của Tống Viễn Kiều, đối với người học võ mà nói, là một đại phúc duyên hiếm có vậy.

Ai ngờ Thường Ngô Xuân khảng khái nói:

- Tiểu nhân được Trương chân nhân quý mến, cảm kích thật không để đâu cho hết. Nhưng tiểu nhân đã theo Minh giáo rồi, suốt đời không thể nào bội giáo.

Trương Tam Phong khuyên thêm vài câu, Thường Ngô Xuân vẫn kiên quyết không nghe.

Trương Tam Phong thấy y chấp mê không tỉnh ngộ, đành thở dài, lắc đầu nói:

- Còn tiểu cô nương này...

Thường Ngô Xuân nói:

- Lão đạo trưởng cứ yên tâm, cha cô bé vì tiểu nhân mà chết, tiểu nhân sẽ tìm cách lo liệu cho cô bé chu đáo.

Trương Tam Phong nói:

- Tốt, nhưng người không nên để cô bé này gia nhập quý giáo.

Thường Ngô Xuân nói:

- Thật không hiểu chúng tôi phạm tội ác gì lớn mà mọi người lại khinh bỉ chúng tôi, coi người theo Minh giáo cứ như mãnh thú độc xà không bằng. Được rồi, đạo trưởng đã dặn thế, tiểu nhân xin tuân mệnh.

Trương Tam Phong ôm Vô Kỵ vào lòng, nói:

- Vậy chúng ta từ biệt nhau ở đây.

Trương lão quả thật không muốn giao thiệp thêm với người theo Ma giáo nên không nói mấy chữ “hẹn có ngày gặp lại”. Thường Ngô Xuân lại bái tạ một lần nữa.

Chu Chỉ Nhược nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tướng công mỗi ngày cố ăn cho no, để lão đạo gia khỏi lo lắng nhé.

Trương Vô Kỵ ứa nước mắt, nghẹn ngào nói:

- Đa tạ hảo tâm của cô nương, nhưng... nhưng tôi cũng chẳng còn bao nhiêu ngày để ăn đâu.

Trương Tam Phong buồn rầu, lấy tay áo lau nước mắt trên má Vô Kỵ. Chu Chỉ Nhược lo lắng hỏi:

- Sao thế? Tiểu tướng công... tiểu tướng công...

Trương Tam Phong nói:

- Tiểu cô nương, lòng dạ cháu thật tốt, chỉ mong sau này cháu đi theo con đường

chính đáng, không sa vào vòng tà ma.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vâng! Thế còn vị tiểu tướng công này, vì sao lại nói là chả còn bao nhiêu ngày để ăn ả?

Trương Tam Phong lặng lẽ không trả lời. Thường Ngô Xuân nói:

- Trương chân nhân, lão nhân gia công lực thâm hậu, thần thông quảng đại, vị thiếu gia này tuy trúng độc không nhẹ, nhưng không thể hóa giải được sao?

Trương Tam Phong nói:

- Được chứ!

Miệng nói thế, nhưng tay trái của Trương lão thông bên dưới thì cứ xua xua nhẹ mấy cái, ý muốn nói là bệnh tình của Vô Kỵ quá nặng, vô phương cứu chữa, có điều không muốn cho Vô Kỵ biết.

Thường Ngô Xuân thấy Trương Tam Phong xua xua tay thì giật mình, nói:

- Tiểu nhân bị nội thương không nhẹ, chính đang đi nhờ một vị thần y chữa trị, hay là cho vị thiếu gia này đi với tiểu nhân luôn thế?

Trương Tam Phong lắc đầu, nói:

- Khí độc hàn đã chạy khắp tạng phủ, thuốc men tầm thường cũng vô tác dụng thôi, chỉ còn... chỉ còn cách từ từ hóa giải thôi.

Thường Ngô Xuân nói:

- Thế nhưng vị thần y kia quả là có tài cải tử hoàn sinh đó.

Trương Tam Phong sửng người, chợt nghĩ ra, bèn hỏi:

- Người ấy phải chăng là Điệp Cốc Y Tiên?

Thường Ngô Xuân nói:

- Chính ông ta, thì ra lão đạo trưởng cũng biết tiếng Hồ sư bá của tiểu nhân.

Trương Tam Phong do dự, nghĩ thầm: “Ta nghe Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu này tuy y đạo cực kỳ cao minh, song lại theo Ma giáo, xưa nay nhân sĩ võ lâm không ai muốn nhắc tới. Huống hồ tính khí của hắn lại hết sức quái dị, chỉ cần là người trong Ma giáo là hắn tận lực cứu chữa, không lấy một xu tiền công, còn người ngoài cầu xin hắn, dù có chông cả vạn lượng vàng trước mặt, hắn cũng chẳng buồn đoái hoài, cho nên hắn còn có ngoại hiệu Kiến Tử Bất Cứu. Nếu đúng là người đó, thì thà để Vô Kỵ chết chứ quyết không giao nó vào tay Ma giáo”.

Thường Ngô Xuân thấy Trương Tam Phong cau mày suy nghĩ, hiểu rõ tâm ý của Trương lão, bèn nói:

- Trương chân nhân, Hồ sư bá tuy trước nay không hề chữa bệnh cho người ngoài Ma giáo, nhưng tiểu nhân được lão đạo trưởng cứu mạng, đại ân thâm trọng, Hồ sư bá không thể không phá lệ. Giả sử Hồ sư bá không ra tay, tiểu nhân quyết chẳng để yên.

Trương Tam Phong nói:

- Vị Hồ tiên sinh đó y thuật như thần, ta cũng có nghe tiếng. Có điều khí độc hàn trong thân thể Vô Kỵ quả không phải loại thường...

Thường Ngô Xuân cao giọng:

- Vị thiếu gia này cùng lắm chữa không xong, thì đằng nào cũng chết, có gì phải kiêng dè kia chứ?

Tính tình Thường Ngô Xuân quá bộc trực, hào sảng, nghĩ sao liền nói vậy.

Trương Tam Phong nghe năm chữ “thì đằng nào cũng chết”, trong lòng chấn động,

nghĩ thầm: “Gã họ Thường này nói năng lỗ măng nhưng quả không sai, ta xem ra Vô Kỵ chỉ còn sống được chừng một tháng nữa, thôi cứ đánh liều cầu may vậy”. Trương lão trước nay giao thiệp với ai cũng hết lòng hết dạ tin người, Thường Ngô Xuân này quả là một hán tử trượng nghĩa, song Trương Vô Kỵ là giọt máu duy nhất của đứa học trò yêu, bảo Trương lão giao vào tay một đệ tử Ma giáo nổi danh tà ác, làm sao có thể yên tâm kia chứ, thành thử nhất thời chưa quyết định được.

Thường Ngô Xuân nói:

- Trương chân nhân không muốn đến gặp Hồ sư bá, cái đó tiểu nhân biết. Xưa nay chính tà hai bên không nhìn mặt nhau mà! Trương chân nhân là đại tông sư đương thời, lẽ nào đi cầu tà ma ngoại đạo? Hồ sư bá của tiểu nhân tính khí cổ quái, gặp Trương chân nhân không chừng lại nói năng vô lễ, xảy ra động thủ lại phiền. Vị thiếu gia này tốt hơn cả hãy để tiểu nhân đưa đi, nhưng như thế Trương chân nhân lại không an tâm. Vậy làm thế này, tiểu nhân dẫn Trương huynh đệ đây tới nhờ Hồ sư bá từ từ cứu chữa, rồi tiểu nhân sẽ lên núi Võ Đang làm con tin. Trương huynh đệ nếu có gì không ổn, Trương chân nhân cứ một chưởng đánh chết tiểu nhân là xong.

Trương Tam Phong không khỏi bật cười, nghĩ thầm: “Nếu Vô Kỵ có gì sơ sẩy, ta đánh chết người thì được cái gì? Song người không lên núi Võ Đang, thì ta biết tìm người ở đâu? Trước mắt Vô Kỵ khí hàn độc đã nhập vào cao hoang^[48], đúng là đằng nào cũng chết, vào lúc sinh tử này, phải quyết định dứt khoát”, bèn nói:

- Thôi đành gửi gắm người vậy. Nhưng ta phải nói trước, Hồ tiên sinh không được ép Vô Kỵ gia nhập Ma giáo, bốn phái Võ Đang cũng không chịu ơn quý giáo đâu đó.

Trương lão biết Ma giáo hành sự bí ẩn, nguy hiểm, nếu dính dấp với họ, âm hồn cứ lẫn quẩn, không biết hậu họa bao nhiêu mà kể, Trương Thúy Sơn đã thân tử danh liệt, là một dẫn chứng rành rành ra đây.

Thường Ngô Xuân ngang nhiên nói:

- Trương chân nhân coi người trong Minh giáo chúng tôi chẳng ra gì cả! Nhưng thôi, cứ theo lời dặn là xong.

Trương Tam Phong nói:

- Người thay ta săn sóc Vô Kỵ, nếu khí độc âm trong cơ thể cuối cùng trừ được thì người đưa nó về núi Võ Đang. Còn việc người lên núi làm con tin thì khỏi cần.

Thường Ngô Xuân nói:

- Tiểu nhân xin làm hết sức mình.

Trương Tam Phong nói:

- Còn tiểu cô nương này, để ta đưa về núi Võ Đang thu xếp lo liệu cho.

Thường Ngô Xuân lên bờ sông, dùng đao đào một cái hố dưới một gốc cây đại thụ, đem thi thể của Chu công tử lột hết quần áo mà chôn xuống đó, rồi quỳ trước mộ lạy mấy lạy. Thì ra quy củ của Minh giáo là “khỏa táng”, khi sinh ra không mảnh vải che thân, đến lúc chết đem chôn cũng phải thế. Trương Tam Phong không biết quy củ đó, nghĩ thầm bọn Ma giáo làm gì cũng tà môn thần bí.

Sáng hôm sau, Trương Tam Phong dắt Chu Chỉ Nhược, chia tay với Thường Ngô Xuân và Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ từ khi cha mẹ mất đến giờ coi Trương Tam Phong như ông nội của mình, bây giờ bỗng nhiên phải xa cách ông nội, không khỏi nước mắt rờn rờn. Trương Tam Phong an ủi:

- Vô Kỵ, khi nào cháu khỏi bệnh, Thường đại ca sẽ đưa cháu về núi Võ Đang. Cháu

ngoan nào, chỉ xa ông vài tháng thôi, không làm gì phải buồn.

Trương Vô Kỵ chân tay không động đậy được, nước mắt cứ chảy dài trên má. Chu Chỉ Nhược trở lại thuyền, lấy trong bọc ra một cái khăn tay, lau nước mắt cho Vô Kỵ, mỉm cười với nó rồi nhét chiếc khăn vào túi áo Vô Kỵ, sau đó mới lên bờ.

Trương Vô Kỵ nhìn theo thái sư phụ cùng Chu Chỉ Nhược đi về phía tây, thấy Chu Chỉ Nhược không ngớt ngoảnh đầu nhìn lại và giơ tay vẫy nó, mãi khi đi khuất sau một hàng dương liễu mới thôi. Lập tức thẳng bé cảm thấy thê lương lẻ bóng, đau khổ vô cùng, không nhịn nổi khóc òa lên.

Thường Ngô Xuân chau mày, hỏi:

- Trương huynh đệ, năm nay đệ bao nhiêu tuổi?

Trương Vô Kỵ nghẹn ngào đáp:

- Mười hai tuổi.

Thường Ngô Xuân nói:

- Hay nhỉ, mười hai tuổi đầu rồi, đầu còn bé bỏng gì nữa mà khóc hu hu, không biết ngưng ư? Hồi huynh mười hai tuổi thì đã bị đánh không biết mấy trăm trận, nhưng không bao giờ thêm khóc. Nam tử hán đại trượng phu, chảy máu thì được, rơi lệ thì không. Đệ còn thút tha thút thít, huynh sẽ cho vài cái tát đấy!

Trương Vô Kỵ nói:

- Đệ không muốn xa thái sư phụ nên mới khóc, chứ ai đánh đệ, đệ chả khóc đâu. Đại ca muốn tát đệ thì cứ việc, hôm nay đánh đệ một quyền, mai sau đệ sẽ đánh lại mười quyền.

Thường Ngô Xuân kinh ngạc, cười ha hả, nói:

- Hảo huynh đệ, hảo huynh đệ. Thế mới là cốt cách nam tử hán chứ. Tiểu đệ lợi hại như thế, huynh chả dám đánh đệ đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu đệ cử động còn chẳng nổi, sao huynh không dám đánh?

Thường Ngô Xuân cười, nói:

- Hôm nay huynh đánh đệ, sau này đệ học võ công của thái sư phụ, môn Thần quyền của phái Võ Đang, huynh làm sao chịu nổi vài cú đấm?

Trương Vô Kỵ nghe vậy bật cười, cảm thấy vị Thường đại ca này tướng mạo tuy hung dữ nhưng không phải hạng người xấu.

Thường Ngô Xuân thuê giang thuyền đi thẳng xuống Hán Khẩu, đến Hán Khẩu đổi sang thuyền lớn theo Trường Giang đi về phía đông. Nơi Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu ẩn cư là hẻm núi Hồ Điệp, bên cạnh hồ Nữ Sơn vùng Hoàn Bắc.

Trường Giang từ Hán Khẩu đến Cửu Giang, chảy theo hướng đông nam, qua Cửu Giang rồi thì ngoặt sang hướng đông bắc, vào địa giới đất Hoàn. Hai năm trước, Trương Vô Kỵ từng đáp thuyền ngược lên hướng bắc, nhưng khi đó đi cùng với cha mẹ, lại có Du nhị bá đồng hành, dọc đường biết bao điều thích thú. Nay cha mẹ đều đã mất, còn mình sống dở chết dở theo Thường Ngô Xuân đi cầu thầy chữa bệnh, sương khổ hai đàng quả thật cách nhau một trời một vực. Sợ Thường Ngô Xuân nổi giận, tuy trong lòng rất đau buồn, nhưng Vô Kỵ không dám khóc. Những huyết đạo Trương Tam Phong điểm hồi trước đã tự giải khai, mỗi khi hàn độc phát tác lại đau đớn khó chịu, Vô Kỵ cứ nghiền răng chịu đựng đến nỗi môi dưới đầy các vết răng, mà âm hàn xâm nhập ngày một sâu thêm.

Đến Qua Phụ ở hạ du Tập Khánh, Thường Ngô Xuân bỏ thuyền lên bờ, thuê một cỗ xe

lớn chạy về hướng bắc; mấy ngày sau đến Quang Minh ở phía đông Phụng Dương. Thường Ngô Xuân biết vị Hồ sư bá không thích người ngoài biết chỗ ẩn cư của ông ta, khi đến cách hồ Nữ Sơn khoảng hai chục dặm liền cho xe quay đầu, rồi công Trương Vô Kỵ băng băng đi tới.

Thường Ngô Xuân tưởng rằng hai chục dặm chỉ đi một mạch là tới, ai ngờ vì bị trúng hai âm chưởng của phiến tăng, nội thương khá nặng, mới đi được hơn một dặm là gân cốt đã mỏi nhừ, thở hồng hộc, bước đi vất vả. Trương Vô Kỵ ái ngại, nói:

- Thường đại ca, để tiểu đệ tự đi cũng được, đại ca đừng phí sức.

Thường Ngô Xuân giận dữ nói:

- Bình thời huynh đi một mạch cả trăm dặm cũng chưa thấy mệt, không lẽ tên tặc hòa thượng đánh huynh có hai chưởng mà không đi nổi nữa sao?

Thường Ngô Xuân hiểu thắng càng cố sức bước nhanh hơn, nhưng nội thương vốn đã trầm trọng, cộng với sự nôn nóng găng sức nên chỉ sau vài chục trượng, đã cảm thấy các khớp xương tứ chi rã rời; song y chưa chịu nhận mình yếu, chưa chịu nghỉ, cứ công Trương Vô Kỵ đi tiếp, từng bước từng bước một.

Đi như thế thật là chậm, đến tối mịt mà vẫn còn chưa được nửa đường, đường núi lại cheo leo, càng vào sâu càng khó đi. Đến một cánh rừng, Thường Ngô Xuân đặt Trương Vô Kỵ xuống đất, còn mình nằm thẳng cẳng nghỉ mệt. Y lấy trong bọc ra mấy cái bánh cùng ăn với Trương Vô Kỵ. Nghỉ chừng nửa canh giờ, Thường Ngô Xuân định đi tiếp, Trương Vô Kỵ cố khuyên y hãy ngủ lại trong rừng một đêm, đợi trời sáng hãy đi tiếp. Thường Ngô Xuân nghĩ nếu tối nay cứ đi, nửa đêm tới kinh động Hồ Thanh Ngưu, chỉ tổ làm cho ông ta nổi giận, bèn nghe lời khuyên của Vô Kỵ. Hai người ngồi dưới gốc một cây lớn, dựa vào nhau mà ngủ.

Ngủ đến nửa đêm, chất độc hàn trong người Vô Kỵ lại phát tác, người cứ run cầm cập. Sợ làm cho Thường Ngô Xuân mất ngủ, Trương Vô Kỵ không dám kêu rên, cắn răng cố chịu. Vừa lúc đó, từ xa bỗng vọng tới tiếng vũ khí va chạm nhau, tiếng người quát:

- Định chạy đi đâu?

- Hãy chặn phía đông, dồn hẳn vào rừng!

- Phen này quyết không để cho tên trọc đầu thoát!

Tiếp đó có nhiều tiếng chân, có mấy người chạy vào cánh rừng. Thường Ngô Xuân giật mình tỉnh dậy, tay phải rút đơn đao, tay trái ôm Trương Vô Kỵ, định vừa đánh vừa chạy. Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Hình như không phải họ tìm mình đâu.

Thường Ngô Xuân gật đầu, nép sau gốc cây nhìn ra thấy trong bóng tối có bảy tám người đang vây đánh một người, người đó tay không, song chưởng múa như bay, không cho đối phương lại gần mình. Đấu một hồi, vòng vây dần dần khép lại.

Không lâu sau, vàng trắng khuyết lộ ra khỏi các đám mây, chiếu xuống bốn bề, chỉ thấy người bị vây kia là một bạch y hòa thượng cao gầy, tuổi trạc tứ tuần; những người vây đánh hòa thượng có tăng có đạo, có tục gia hán tử, lại có hai thiếu nữ, tổng cộng tám người. Hai tăng nhân mặc áo xám tro, một cầm thiền trượng, một cầm giới đao; mỗi lần thiền trượng quật ngang, giới đao chém phật là lá cây lại rụng lả tả. Một đạo nhân cầm trường kiếm, thân pháp mau lẹ, dưới ánh trăng kiếm hoa loang loáng từng vùng. Một hán tử thấp bé sử dụng song đao, dùng Địa Đường đao pháp tấn công hạ bàn^[49] của bạch y hòa thượng.

Hai thiếu nữ thân hình mảnh mai, sử dụng trường kiếm, kiếm pháp rất linh động nhẹ nhàng. Một thiếu nữ quay mặt sang, nửa mặt lộ rõ dưới ánh trăng. Trương Vô Kỵ suyết nửa kêu lên “Kỷ cô nương!” Thiếu nữ kia chính là Kỷ Hiểu Phù, hôn thê của Ân Lê Đình. Lúc mới nhìn tám người vây đánh một người, Trương Vô Kỵ thấy lấy nhiều đánh ít là quá bất công, chỉ mong hòa thượng phá được vòng vây chạy thoát. Bây giờ nhận ra Kỷ Hiểu Phù, nghĩ hòa thượng là đối thủ của Kỷ cô nương, ắt là kẻ xấu, thì Trương Vô Kỵ xoay qua ủng hộ phe Kỷ Hiểu Phù.

Năm trước, khi cha mẹ cậu tự tận, Kỷ Hiểu Phù từng ngọt ngào an ủi cậu. Tuy cậu không nhận cái vòng vàng Kỷ Hiểu Phù tặng, nhưng sau nhớ lại, cậu rất cảm kích trước hảo ý ấy.

Trương Vô Kỵ thấy bạch y hòa thượng võ công cao cường, chưởng pháp lúc nhanh lúc chậm, hư hư thực thực, biến ảo đa đoan, khi đánh nhanh thì không thể nhìn rõ đường hướng tiến thoái của bàn tay y. Bên Kỷ Hiểu Phù tuy đông người mà đánh lâu vẫn chưa thắng nổi.

Bỗng nghe một hán tử quát:

- Dừng ám khí tấn công!

Một hán tử và một đạo sĩ liền dạt qua hai bên, liền đó là tiếng vèo vèo liên tiếp, thiết đạn và phi đao bắn ào ào về phía bạch y hòa thượng khiến y khó bề chống đỡ. Đạo sĩ râu dài cầm kiếm quát to:

- Bành hòa thượng, bọn ta không cần giết mi, mi làm gì phải liều chết như vậy? Mi giao Bạch Quy Thọ ra đây, mọi người sẽ vui vẻ đi liền, như thế có hay hơn không?

Thường Ngộ Xuân giật mình, nói nhỏ:

- Vị kia là Bành hòa thượng ư?

Trương Vô Kỵ năm trước đi thuyền, từng nghe cha mẹ kể cho Du nhị bá chuyện dương đao lập uy trên Vương Bàn sơn đảo, biết nguyên do tại sao các bang phái kết oán thù với Thiên Ưng giáo, biết Bạch Quy Thọ chính là đàn chủ Huyền Vũ đàn còn sống sót sau vụ nọ tại Vương Bàn sơn đảo, lâu nay các môn phái đánh nhau với Thiên Ưng giáo cũng chỉ vì muốn Bạch Quy Thọ nói ra tung tích của Tạ Tổn. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Không lẽ Bành hòa thượng cũng là người trong giáo phái của mẹ ta?”

Chỉ nghe Bành hòa thượng lớn tiếng nói:

- Bạch đàn chủ đã bị các người đánh trọng thương, đừng nói ta với Bạch Quy Thọ có liên hệ với nhau, mà dù chẳng liên quan gì thì cũng chẳng thể thấy người sắp chết lại không cứu.

Đạo sĩ râu dài nói:

- Sao lại nói là “thấy người sắp chết lại không cứu”? Bọn ta không hề muốn lấy mạng hần, chỉ muốn biết tin về một người thôi.

Bành hòa thượng nói:

- Các người muốn biết chỗ ở của Tạ Tổn, sao không tới tìm phương trượng Thiếu Lâm tự mà hỏi?

Một tăng nhân mặc áo bào màu xám liền kêu lên:

- Đó là ác kế của con yêu nữ Thiên Ưng giáo Ân Tố Tố giá họa cho Thiếu Lâm bốn tự, ai tin kia chứ?

Tăng nhân này hiển nhiên thuộc phái Thiếu Lâm. Trương Vô Kỵ nghe hần nhắc đến tên mẹ cậu, thì vừa hãnh diện, vừa đau lòng, nghĩ thầm: “Mẫu thân ta qua đời đã hai

năm, song vẫn còn khiến cho các người phải mù mẫm cả đầu óc”.

Bỗng nghe một đạo sĩ đứng vòng ngoài kêu lên:

- Người đằng mình nằm xuống!

Sáu người nghe vậy vội nằm xuống, chỉ thấy bạch quang loang loáng, năm thanh phi đao vù vù phóng ra, cùng nhắm vào ngực Bành hòa thượng. Kể ra Bành hòa thượng chỉ cần rùn người, khom lưng nhào về phía trước, hoặc sử dụng thiết bản kiêu giữa người ra phía sau là tránh được các ngọn phi đao, nhưng khi đó sáu người nằm dưới đất cùng dựng binh khí lên, chặn hết hạ tam lộ của y, thành thử không thể rùn xuống được.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, thấy Bành hòa thượng đột nhiên nhảy vọt lên cao, năm ngọn phi đao bay qua dưới chân y. Tuy y tránh được phi đao nhưng thiên trượng và giới đao của hai hòa thượng Thiếu Lâm cùng trường kiếm của gã đạo sĩ râu dài đang cùng đánh tới chân y. Bành hòa thượng đang lơ lửng trên không, đành phải mạo hiểm đánh ra chưởng trái, “bộp” một cái, trúng đầu một tăng nhân Thiếu Lâm, tay phải giật luôn giới đao trong tay tăng nhân ấy, thuận thế gạt vào thiên trượng, mượn sức bay xa hai trượng.

Tăng nhân Thiếu Lâm bị một chưởng trúng thiên linh cái, chết ngay lập tức. Những người còn lại nổi giận hò hét đuổi theo, chỉ thấy Bành hòa thượng chân khập khiễng, ngã lăn ra đất, bảy người kia liền vây quanh y. Tăng nhân cầm thiên trượng như một con hổ điên, đánh xuống tới tấp, miệng gầm lên:

- Bành hòa thượng, mi giết sư đệ của ta, ta quyết thí mạng với mi!

Đạo sĩ râu dài nói:

- Đùi hấn trúng ám khí “yết vĩ câu” của ta rồi, chỉ lát nữa chất độc phát tác là hấn chết thôi.

Quả nhiên Bành hòa thượng đứng chân không vững, thân hình lảo đảo.

Thường Ngô Xuân nghi thầm: “Y là một đại nhân vật của Minh giáo ta, phải cứu y mới được!” Thường Ngô Xuân tuy đang bị thương nhưng vẫn định xông ra cứu người, vội hít mạnh một hơi, chân trái nhảy tới. Nào ngờ hô hấp quá gấp, bước nhảy lại dài, động đến vết thương trên ngực, đau quá gằn như ngắt xiu. Lúc đó Bành hòa thượng cũng ngã lăn, có lẽ chất độc đã ngấm khiến y chết rồi. Thường Ngô Xuân cố nhịn đau, mở to mắt xem động tĩnh thì thấy bảy người kia cũng chưa dám tiến lại gần Bành hòa thượng.

Đạo sĩ râu dài nói:

- Hứa sư đệ, hãy bắn thử hai ngọn phi đao xem hấn thế nào.

Đạo sĩ kia liền vung tay phải, nghe “phập, phập” hai tiếng, một ngọn phi đao trúng vai bên phải, một ngọn phi đao trúng đùi bên trái của Bành hòa thượng. Bành hòa thượng không động đậy, rõ ràng đã chết. Đạo sĩ râu dài nói:

- Tiếc thật, tiếc thật, hấn chết mất rồi, không biết hấn giấu Bạch Quy Thọ ở đâu?

Bảy người cùng tiến lên vây quanh xem xét.

Bỗng nghe “bình bình” năm tiếng liên tiếp, năm người bị đánh văng ra xa, Bành hòa thượng đứng bật dậy, vai và đùi vẫn còn cắm phi đao. Nguyên đùi y bị trúng ám khí tẩm độc, biết mình khó có thể tiếp tục giao đấu nên bèn giả vờ chết, dụ địch tới gần, sử dụng thủ pháp “Đại phong vân phi chưởng” nhanh như chớp giáng trúng ngực năm địch thủ nam giới. Lúc nằm giả chết, y đã ngấm vận khí chờ sẵn, nên năm chưởng kia rất cương mãnh lợi hại.

Kỷ Hiểu Phù và sư tỷ đồng môn Đinh Mẫn Quân giật mình kinh hãi liền vội nhảy ra xa, nhìn năm người kia người nào cũng hộc máu mồm, hai người công lực kém hơn thì

rên rĩ đau đớn. Bành hòa thượng vận kinh gấp rút nên cũng đứng không vững, lão đảo chực ngã. Đạo sĩ râu dài lại kêu to:

- Đinh, Kỷ hai cô nương, mau dùng kiếm đâm hấn đi!

Đôi bên chín người thì một tăng nhân Thiếu Lâm đã chết, Bành hòa thượng và năm người khác cùng trọng thương, chỉ còn Kỷ Hiểu Phù và Đinh Mẫn Quân là chưa sao cả. Đinh Mẫn Quân nghĩ bụng: “Ta không biết dùng kiếm hay sao mà người phải chỉ vẽ?” Nàng ta liền sử chiêu “Hư thức phân kim” đâm vào cổ Bành hòa thượng, Bành hòa thượng thở dài, nhắm mắt chờ chết, chỉ nghe “keng” một tiếng binh khí va nhau, mở mắt ra thì thấy Kỷ Hiểu Phù đã dùng kiếm gạt binh khí của sư tử ra.

Đinh Mẫn Quân kinh ngạc hỏi:

- Sao thế?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư tử, Bành hòa thượng đã chưởng hạ lưu tình, hai ta cũng không nên tận sát.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Chưởng hạ lưu tình cái gì? Hấn không còn sức để giáng chưởng nữa thì có!

Rồi quát to:

- Bành hòa thượng, sư muội của ta lòng dạ từ bi, đã cứu mạng người, vậy Bạch Quy Thọ ở đâu, người có chịu nói hay không?

Bành hòa thượng ngửa mặt lên trời cười lớn, nói:

- Đinh cô nương, cô nương coi thường Bành Oánh Ngọc này quá! Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp phái Võ Đang tà tự vẫn mà chết chứ quyết không nói ra chỗ ở của nghĩa huynh. Bành Oánh Ngọc ta ngưỡng mộ lòng can đảm nghĩa liệt của Trương ngũ hiệp, tuy bất tài, song ta cũng cố noi cho được tấm gương đó.

Nói tới đây, y học ra một ngụm máu, phải ngồi bệt xuống.

Đinh Mẫn Quân bước tới, giơ chân phải đá luôn ba cái vào mạng sườn để y không còn cách gì đánh lén được nữa.

Mấy câu nói của Bành hòa thượng khiến nhiệt huyết dâng lên trong lòng Trương Vô Kỵ, cậu cảm thấy vừa gằn gủi, vừa cảm kích đối với Bành Oánh Ngọc. Trương Thúy Sơn cha cậu tự vẫn, người trong danh môn chính phái mỗi khi nhắc tới đều cho rằng “Một thiếu niên anh hiệp như thế, chỉ vì vướng vào yêu nữ tà giáo, sảy chân một cái thành nỗi hận thiên thu, đến nỗi thân tử danh liệt, khiến cả phái Võ Đang phải chịu chung cái nhục”. mấy câu này tuy Trương Vô Kỵ không nghe thấy, nhưng cậu nhìn thần sắc của thái sư phụ và các sư bá sư thúc khi trò chuyện, ngoài vẻ thương tâm thì đối với mẫu thân cậu rõ ràng còn có ý oán trách, rằng cha cậu cả đời làm việc gì cũng tốt, chỉ vì lấy nhầm phải mẫu thân cậu mà ra nông nỗi; chứ chưa một ai tỏ lòng khâm phục cha cậu như Bành hòa thượng cả.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy, nói:

- Trương Thúy Sơn mắt mù nên mới kết hôn với yêu nữ tà giáo, cái đó gọi là tự hạ thấp mình, có gì đáng noi theo? Phái Võ Đang của y...

Kỷ Hiểu Phù ngắt lời:

- Sư tử...

Đinh Mẫn Quân nói:

- Muội đừng lo, ta không nói gì đến Ân lục hiệp đâu mà sợ.

Đoạn giờ kiếm chỉ thẳng vào mắt phải của Bành hòa thượng, nói:

- Nếu người không nói, ta sẽ đâm mù mắt phải của người trước, sau đó đâm mù mắt trái, rồi sẽ đâm thủng tai phải, cuối cùng đâm thủng tai trái và cắt mũi của người, tóm lại ta sẽ không cho người chết yên chết lành!

Mũi kiếm sáng nhọn hoắt của ả họ Đinh giờ chỉ cách mắt Bành hòa thượng không tới nửa tấc, không ngừng rung động.

Bành hòa thượng giương to đôi mắt, giọng thản nhiên:

- Ta vốn ngưỡng mộ Diệt Tuyệt sư thái phái Nga Mi hành sự tàn ác hiểm độc, nay thấy đệ tử của bà ta cũng chẳng khác bao nhiêu. Bành Oánh Ngọc ta đã rơi vào tay cô nương, cô nương cứ việc thực thi kiệt tác của phái Nga Mi đi nào!

Đinh Mẫn Quân lông mày dựng ngược, quát:

- Thằng trọc chết toi, người dám làm nhục sư môn ta này!

Trường kiếm lập tức ẩn tới, đâm mù mắt phải của Bành Oánh Ngọc, rồi lại chia sang mắt bên trái.

Bành hòa thượng cười ha hả, mắt phải máu chảy ròng ròng, con mắt bên trái vẫn mở trừng trừng nhìn ả họ Đinh. Đinh Mẫn Quân tức giận quát:

- Người không phải là người của Thiên Ưng giáo, hà tất phải bỏ mạng vì Bạch Quy Thọ?

Bành Oánh Ngọc hiện ngang nói:

- Đại trượng phu có đạo lý làm người, dù ta có nói ra, cô nương cũng chả hiểu được đâu.

Đinh Mẫn Quân thấy đối phương hoàn toàn không còn sức chống đỡ nhưng thần sắc vẫn tỏ ra khinh miệt mình, liền tức giận đâm cho y mù nốt mắt trái. Kỷ Hiểu Phù nhẹ nhàng vung kiếm gạt ra, nói:

- Sư tử, lão hòa thượng này cứng đầu lắm, đầu thế nào lão ta cũng không chịu nói đâu, có giết cũng vậy thôi.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Hắn dám chửi sư phụ tàn ác hiểm độc thì để ta cho hắn coi thế nào là tàn ác hiểm độc. Bọn yêu nhân trong Ma giáo để sống trên đời chỉ tổ làm hại người tốt, giết đứa nào là tích thêm công đức đó.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Người này là một hán tử cứng cỏi. Sư tử, muội cho rằng mình nên tha cho y.

Đinh Mẫn Quân lớn tiếng:

- Hai vị sư huynh phái Thiếu Lâm kia một chết một bị thương, hai vị đạo sĩ phái Côn Luân bị trọng thương, hai vị đại ca phái Hải Sa cũng bị thương không nhẹ, như thế hắn hạ thủ không tàn ác ư? Để ta đâm mù nốt mắt trái của hắn, rồi tra hỏi tiếp.

Chữ “tiếp” vừa dứt, mũi kiếm lóe lên, đâm luôn tới mắt trái của Bành hòa thượng.

Kỷ Hiểu Phù lại vung kiếm, nhẹ nhàng khéo léo gạt kiếm của Đinh Mẫn Quân ra, nói:

- Sư tử, người này đã không còn sức chống đỡ, nếu đả thương y, chuyện lan ra trong giang hồ, sẽ không hay gì cho danh tiếng phái Nga Mi chúng ta đâu!

Đinh Mẫn Quân trợn mắt, quát:

- Tránh ra, đừng xen vào việc của ta!

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư tử, sư...

Đinh Mẫn Quân nói:

- Người đã gọi ta là sư tử thì hãy vâng lời ta, đừng có lảm lời.

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Vâng.

Trường kiếm của Đinh Mẫn Quân lại rung rung, đâm mạnh tới mắt trái của Bàn hòa thượng, lần này tăng thêm ba phân kinh lực.

Kỷ Hiểu Phù không nở lòng nên lại đưa kiếm gạt ra. Nàng thấy kiếm thế của sư tử rất mạnh, khi đưa kiếm gạt phải dùng nội lực, hai kiếm chạm nhau keng một tiếng, tóe lửa. Hai người cùng bị chấn động, tay tê chồn, phải lùi hai bước. Đinh Mẫn Quân cả giận, thét to:

- Người năm lần bảy lượt che chở cho tên yêu tăng Ma giáo, rốt cuộc là có ý gì?

Kỷ Hiểu Phù nhẹ nhàng:

- Mọi chỉ khuyên sư tử đừng hành hạ y. Muốn y nói ra chỗ giấu Bạch Quy Thọ, hãy cứ từ từ mà hỏi.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy, nói:

- Đừng tưởng ta không biết bụng dạ của người. Người cứ tự hỏi lòng thì biết: Tại sao Ân lực hiệp phái Võ Đang mấy lần giục người thành hôn, người toàn viện cố trì hoãn, ngay cả khi cha người hối thúc, người thà bỏ nhà đi chứ không chịu nghe lời?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Việc riêng của tiểu muội đâu liên quan gì chuyện này? Tại sao sư tử lại gán hai chuyện làm một?

Đinh Mẫn Quân nói:

- Mọi người ai cũng thừa biết, có điều trước mắt người ngoài thì không vạch áo cho người xem lưng đó thôi. Người là kẻ thân ở phái Nga Mi nhưng lòng theo Ma giáo.

Kỷ Hiểu Phù mặt tái nhợt, run run nói:

- Tiểu muội luôn kính trọng sư tử, chưa bao giờ dám đắc tội, sao hôm nay sư tử lại làm nhục tiểu muội?

Đinh Mẫn Quân nói:

- Được, nếu lòng dạ người không phải hướng về Ma giáo, vậy người hãy đâm mù mắt trái hẳn cho ta coi.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Bản môn từ khi Tiểu Đông Tà Quách tổ sư sáng lập phái tới nay, số đồng môn không xuất gia làm ni cô, hoặc không chịu lấy chồng, thật là rất nhiều người, tiểu muội không xuất giá cũng là chuyện thường. Tại sao sư tử cứ nhất nhất ép buộc tiểu muội?

Đinh Mẫn Quân lạnh lùng đáp:

- Ta không muốn nghe người nói chuyện vờ vĩnh. Người không đâm mù mắt hẳn, ta sẽ nói toạc chuyện của người cho mọi người cùng biết đó.

Kỷ Hiểu Phù dịu giọng, nói:

- Sư tử, sư tử hãy niệm tình đồng môn, đừng bức bách tiểu muội nữa.

Đinh Mẫn Quân cười, nói:

- Ta có bức người làm việc gì khó đâu? Sư phụ sai chúng ta đi nghe ngóng tin tức Kim Mao Sư Vương, lão hòa thượng này là manh mối duy nhất. Hẳn đã chẳng tiết lộ sự thực, lại còn sát thương bao nhiêu đồng bạn, ta đâm mù mắt phải của hẳn, người đâm mù mắt trái, thế là hợp lẽ công bằng trong trời đất, vì sao người không động thủ?

Kỷ Hiểu Phù nói nhỏ:

- Y đối với hai ta đã lưu tình khi ra tay ban nãy, hai chúng ta cũng không nên cạo râu máng. Tiểu muội yếu lòng, thật không nỡ ra tay.

Đoạn nàng tra kiếm vào vỏ. Đinh Mẫn Quân cười:

- Người yếu lòng ư? Sư phụ thường khen người kiếm pháp hiểm độc, tính nét cương nghị, giống sư phụ nhất, vẫn có ý sẽ truyền y bát cho người, làm sao lại bảo là người yếu lòng?

Sư tử sư muội lời qua tiếng lại, người ngoài nghe chẳng hiểu thế nào, lúc này mới đoán ra, vậy là Diệt Tuyệt sư thái, chưởng môn phái Nga Mi, rất quý mến Kỷ Hiểu Phù nên có ý truyền y bát cho nàng. Đinh Mẫn Quân trong lòng đổ ỳ, lần này không rõ đã nắm được bí mật gì của sư muội, nên tính lời ra nói xấu trước mặt mọi người. Trương Vô Kỵ vốn cảm kích về tấm lòng quan hoài thân thiết của Kỷ Hiểu Phù đối với cậu hai năm trước, chỉ hận không thể nhảy ra cho Đinh Mẫn Quân vài cái tát tai.

Chỉ nghe Đinh Mẫn Quân nói tiếp:

- Kỷ sư muội, ta hỏi người, hôm sư phụ triệu tập hết thầy đệ tử bản môn trên Nga Mi kim đỉnh, truyền thụ hai pho kiếm pháp là “Diệt kiếm” và “Tuyệt kiếm” do lão nhân gia sáng tạo, tại sao người không tới khiến lão nhân gia nổi cơn lôi đình?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Tiểu muội ở Cam Châu đột nhiên bị bệnh, không đi lại được, việc đó tiểu muội đã bẩm rõ với sư phụ, sao bỗng dưng sư tử lại tra vấn?

Đinh Mẫn Quân cười khẩy:

- Chuyện ấy người lừa dối được sư phụ, chứ làm sao che mắt ta nổi?! Ta còn một câu nữa, nếu người chịu đâm mù mắt gã hòa thượng kia thì ta không truy vấn nữa.

Kỷ Hiểu Phù cúi đầu không trả lời, trong lòng có điều khó nghĩ, nói nhỏ:

- Sư tử không còn nghĩ gì đến tình nghĩa đồng môn học nghệ giữa chúng ta nữa ư?

Đinh Mẫn Quân hỏi:

- Người có đâm không thì bảo?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư tử cứ yên tâm, dù sư phụ có muốn truyền y bát cho tiểu muội, tiểu muội cũng nhất định không nhận.

Đinh Mẫn Quân nổi giận, nói:

- Giỏi nhỉ! Người nói thế, chẳng hóa ra ta ghen tức với người ư?! Ta có điểm nào không bằng người mà phải để người nhường chứ? Người có đâm hay không?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Giả dụ tiểu muội làm điều gì sai trái, sư tử có trách phạt, tiểu muội cũng không dám trái lời. Ở đây có các bằng hữu môn phái khác, sư tử cứ một mực bức bách muội...

Nói tới đó nàng nghẹn ngào ứa nước mắt.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy:

- Người đừng giả bộ đáng thương nữa đi, trong bụng không biết người đang rửa thềm ta những gì. Năm đó ở Cam Châu, không nhớ là ba hay bốn năm trước, ta nhớ không rõ, chứ người thì sao không nhớ việc của chính mình. Lúc đó có thực người sinh bệnh hay không? Sinh thì có sinh, nhưng là sinh con thì có.

Kỷ Hiểu Phù nghe đến đây liền quay mình chạy đi. Đinh Mẫn Quân đoán trước việc đó, liền phi thân lên trước, giơ trường kiếm cản ngay trước mặt Kỷ Hiểu Phù, nói:

- Ta khuyên người mau đâm mù mắt trái Bàn hòa thượng đi, nếu không ta sẽ hỏi cha

đứa bé đó là ai. Sẽ hỏi vì sao người là đệ tử danh môn chính phái, lại che chở cho yêu tăng của Ma giáo.

Kỷ Hiểu Phù đáp ứng nói:

- Sư tử... hầy... để muội đi...

Đình Mẫn Quân chìa kiếm vào ngực nàng, quát:

- Ta hỏi ngươi, ngươi đem đứa bé ấy đi nuôi ở đâu? Ngươi là hôn thê của Ân lục hiệp phái Võ Đang, sao lại sinh con với người khác?

Câu nói trắng trợn ấy vang bên tai mọi người như tiếng sấm. Trương Vô Kỵ trong lòng hoang mang: “Kỷ cô nương là người tốt, sao lại đối xử không phải với Ân lục thúc như thế?” Chuyện tình cảm trai gái dĩ nhiên cậu chưa hiểu biết đã đành, nhưng còn mấy người như Thường Ngộ Xuân, Bành hòa thượng, đạo sĩ râu dài của phái Côn Luân ai ai cũng kinh ngạc.

Kỷ Hiểu Phù tái mặt, chạy bỏ về phía trước. Đình Mẫn Quân đột nhiên hạ sát thủ, đâm một kiếm vào cánh tay bên phải của sư muội sâu đến tận xương. Kỷ Hiểu Phù bị thương không nhẹ nên hết nhẹn nổi, tay trái rút kiếm, nói:

- Sư tử, nếu sư tử còn bức bách muội, muội sẽ không nể nang nữa đâu!

Đình Mẫn Quân biết rằng hôm nay đã nói toạc bí mật của Kỷ Hiểu Phù, làm cho sư muội bẽ mặt hẳn nàng ấy sẽ giết mình để bịt miệng. Võ công của ả không bằng sư muội, tính mạng sẽ nguy hiểm, nên đã thừa cơ đâm trước vào tay phải của nàng ấy, giờ lại nghe sư muội nói vậy bèn sử chiêu “Nguyệt lạc tây sơn” đâm thẳng vào bụng dưới của sư muội. Kỷ Hiểu Phù tay phải quá đau đớn, thấy sư tử sử chiêu thứ hai không chút dung tình thì lập tức tay trái dùng kiếm đánh trả một chiêu.

Hai người biết rõ kiếm pháp của nhau, công và thủ đều rất nghiêm mật, cũng hết sức kịch liệt.

Những người khác đều đã bị thương, không cách gì khuyên giải, cũng không giúp cho bên nào, chỉ giương mắt nhìn, thảm thán phục: “Phái Nga Mi là một trong bốn đại môn phái võ học hiện thời, kiếm thuật quả nhiên cao minh, danh bất hư truyền”.

Vết thương ở cánh tay phải của Kỷ Hiểu Phù chảy máu ròng ròng, càng đấu máu chảy càng mạnh, nàng liên tục sử dụng sát chiêu để buộc Đình Mẫn Quân lui ra, còn nàng sẽ có đường bỏ chạy. Nhưng tay trái sử kiếm không quen, hơn nữa sau khi bị thương võ công chỉ còn lại ba phần. Đình Mẫn Quân vốn rất ngại sư muội nên không dám tiến vào thật gần mà chỉ cố đánh cầm chừng, chờ Kỷ Hiểu Phù kiệt sức vì máu chảy nhiều. Khi thấy Kỷ Hiểu Phù cước bộ loạng choạng, kiếm pháp tán loạn, xem ra đã hết chịu nổi thì Đình Mẫn Quân liền đâm hai nhát trúng vai phải của Kỷ Hiểu Phù, khiến cho quần áo nửa người bên phải bê bết máu tươi.

Bành hòa thượng đột nhiên nói:

- Kỷ cô nương, hầy đâm ta đi, Bành hòa thượng này đối với cô nương cảm kích bội phần!

Họ Bành nghĩ Kỷ Hiểu Phù cam chịu nguy hiểm che chở cho y vốn đã là việc khó ai làm nổi, huống hồ Đình Mẫn Quân lại còn đem thanh danh trinh bạch, là thứ đối với nữ giới còn quý hơn cả sinh mạng, ra uy hiếp.

Thế nhưng lúc này dù Kỷ Hiểu Phù có đâm mù mắt trái của Bành hòa thượng thì Đình Mẫn Quân cũng chẳng bỏ qua cho nàng, ả biết nếu hôm nay không trừ khử sư muội thì sau này hậu họa vô cùng. Bành hòa thượng thấy Đình Mẫn Quân ra đòn hiểm ác, bèn

lớn tiếng chửi:

- Đinh Mẫn Quân, người là đồ mặt dày trơ trẽn! Chẳng trách trên giang hồ gọi người là Độc thủ Vô Diệm Đinh Mẫn Quân, quả nhiên tâm địa người như rắn rết, diện mạo còn tệ hơn cả Chung Vô Diệm. Nếu nữ nhân trên thế gian ai ai cũng xấu xí như người, khiến cho vừa gặp đã buồn nôn thì nam nhân sẽ đi tu hết. Độc thủ Vô Diệm người mà đứng trước mặt, Bành mỗ làm hòa thượng cũng chưa đủ, thà mù cả hai mắt cho khỏi phải nhìn thấy người!

Thực ra, Đinh Mẫn Quân tuy không phải là mỹ nữ, song cũng có chút nhan sắc, mặt mũi cũng thanh tú dễ coi. Bành hòa thượng hiểu rõ tâm lý thiên hạ, biết người phụ nữ nào dù xấu hay đẹp cũng đều căm tức những kẻ chê mình xấu xí khó coi. Bành hòa thượng thấy tình thế nguy cấp, bèn thuận miệng đại ngôn gán cho Đinh Mẫn Quân cái hỗn danh Độc thủ Vô Diệm, cốt cho ả ta nổi cơn tam bành quay qua đối phó với y để Kỷ Hiểu Phù sẽ thừa cơ thoát đi, chí ít thì cũng tìm cách buộc vết thương lại. Nhưng Đinh Mẫn Quân muốn giết bằng được Kỷ Hiểu Phù, đâu có lo Bành hòa thượng chạy đi đâu nổi, nên mặc kệ lời nhục mạ của y, cứ bỏ ngoài tai.

Bành hòa thượng lại lớn tiếng:

- Kỷ nữ hiệp bằng thanh ngọc khiết, chốn giang hồ ai chẳng nghe danh? Nhưng cái ả Độc thủ Vô Diệm Đinh Mẫn Quân kia vốn tính lẳng lơ, vọng tưởng mỗi chài Ân Lê Đình của phái Võ Đang. Ân Lê Đình đâu thềm để mắt tới, ả bèn tìm cách gia hại Kỷ nữ hiệp. Ha ha, ả gò má cao gồ, mồm rộng đến mang tai, nước da lại vàng như nghệ, thân hình khô đét như que củi, chàng Ân Lê Đình tuấn tú đời nào thềm ngó tới ả kia chứ? ả chả chịu soi gương để nhìn cái bản mặt mình, lại cứ năm lần bảy lượt liếc mắt tống tình...

Đinh Mẫn Quân nghe đến đây liền giận điên người, nhảy một cái đến trước mặt Bành hòa thượng, giơ kiếm đâm thẳng vào miệng y.

Đinh Mẫn Quân xương gò má kể có hơi cao, nước da không được trắng lấm, thân hình bảm sinh dong dong cao, cũng tự biết mình có đôi điểm chưa vừa ý, nhưng người ngoài phải để ý rất kỹ mới có thể nhận biết. Nào ngờ Bành hòa thượng mục quang sắc bén, chẳng những phát hiện ra tất cả, lại còn thêm mắm thêm muối, một nói thành mười, khiến cho ả ta nổi giận. Huống hồ ả chưa gặp Ân Lê Đình lần nào, nay bị gán cho “năm lần bảy lượt liếc mắt tống tình” thì bảo ả làm sao chịu nổi?

Đinh Mẫn Quân một kiếm đâm tới. Từ trong rừng đột nhiên có một người lao ra, quát to, chắn ngay trước mặt Bành hòa thượng. Người đó thân pháp cực nhanh, Đinh Mẫn Quân không kịp thu chiêu, trường kiếm cứ đâm thẳng tới. Người ấy thấp hơn Bành hòa thượng nửa cái đầu, kiếm đâm trúng vào trán y. Cũng trong nháy mắt đó, người ấy giáng một chưởng vào ngực Đinh Mẫn Quân, nghe “hự” một tiếng, Đinh Mẫn Quân bị văng xa mấy bước, ngã lảo nhào, hộc máu mồm; thanh kiếm vẫn cắm ở trán người kia, xem ra y không sống được nữa.

Đạo sĩ râu dài của phái Côn Luân đến gần, kêu lên:

- Bạch Quy Thọ! Bạch Quy Thọ!

Nói xong hai gồi lão ta bủn rủn, lão ta đành ngồi phệt ngay xuống đất.

Người vừa nhảy ra chịu nhất kiếm thay cho Bành hòa thượng chính là đàn chủ Huyền Vũ đàn của Thiên Ưng giáo, Bạch Quy Thọ. Sau khi bị trọng thương, biết tin Bành hòa thượng vì che giấu cho lão mà bị hảo thủ bốn phái Thiếu Lâm, Côn Luân, Nga Mi, Hải Sa vây đánh, bèn gắng sức tìm đến về đỡ nhất kiếm thay Bành hòa thượng. Một chưởng của

Bạch Quy Thọ trước khi chết còn làm cho Đinh Mẫn Quân gãy mấy cái xương sườn.

Kỷ Hiểu Phù cố trấn tĩnh, xé vạt áo băng vết thương cánh tay, đưa tay giải khai huyết đạo bị điểm ở thất lưng cho Bành hòa thượng, không nói một lời, quay mình đi thẳng. Bành hòa thượng nói:

- Kỷ cô nương, xin đừng bước nhận một lạy của Bành Oánh Ngọc này!

Nói đoạn quỳ xuống hành lễ. Kỷ Hiểu Phù né qua một bên, không nhận lễ. Bành hòa thượng nhặt thanh kiếm của đạo sĩ râu dài ở dưới đất lên, nói:

- Ả Đinh Mẫn Quân này hồ ngôn loạn ngữ, phỉ báng thanh danh của cô nương, không thể để cho ả sống!

Nói xong giơ kiếm đâm vào cổ Đinh Mẫn Quân.

Kỷ Hiểu Phù dùng kiếm gạt ra, nói:

- Đây là sư tử đồng môn của tiểu nữ, tuy sư tử đối với tiểu nữ vô tình, song tiểu nữ không muốn làm kẻ bất nghĩa.

Bành hòa thượng nói:

- Việc đến nước này, nếu không giết ả, ngày sau ả sẽ làm hại cô nương.

Kỷ Hiểu Phù rơi lệ, nói:

- Tiểu nữ là người con gái xui xẻo, bất hạnh nhất trên đời, nhưng số mệnh đã thế thì đành chịu vậy! Bành đại sư, xin đừng giết sư tử của tiểu nữ!

Bành hòa thượng nói:

- Kỷ nữ hiệp đã bảo vậy, ta đâu dám trái lời.

Kỷ Hiểu Phù quay sang nói với Đinh Mẫn Quân:

- Sư tử, hãy bảo trọng.

Đoạn nàng tra kiếm vào vỏ, đi khỏi cánh rừng.

Bành hòa thượng nói với năm người bị thương nằm dưới đất:

- Bành mỗ với các vị không hề có thâm cừu đại oán, vốn không cần giết các vị làm gì. Nhưng đêm nay những lời ả họ Đinh kia vu miệt Kỷ nữ hiệp đều đã lọt vào tai các vị, nếu truyền ra giang hồ, Kỷ nữ hiệp sao có thể làm người được nữa? Bành mỗ vạn bất đắc dĩ không thể để một ai sống sót, mong các vị đừng trách ta.

Nói xong y cho mỗi người một nhát kiếm, lần lượt giết hai đạo sĩ phái Côn Luân, một tăng nhân Thiếu Lâm, hai hảo thủ của phái Hải Sa, rồi tới rạch một đường kiếm vào vai Đinh Mẫn Quân.

Đinh Mẫn Quân sợ hết hồn, nhưng bị trọng thương, không chống cự được, lớn tiếng chửi:

- Tên trọc kia, mi đừng giở trò hành hạ, mau đâm ta một kiếm cho xong!

Bành hòa thượng cười, nói:

- Ả đàn bà xấu xí, mồm rộng, da vàng như người, ta đâu thèm giết! Chỉ sợ người xuống địa ngục rồi, ngàn vạn ác quỷ cõi âm sợ quá chạy cả lên dương gian, phán quan của Diêm Vương thì thượng thổ hạ tả, chẳng hóa ra ta mắc tội sao?

Nói đoạn cười lên ba tiếng, ném trường kiếm, ôm thi thể Bạch Quy Thọ, lại khóc to ba tiếng rồi bỏ đi.

Đinh Mẫn Quân ngồi thở hồi lâu, mới chống bao kiếm xuống đất, khập khiễng ra khỏi rừng.

*

* *

Trận đấu kinh tâm động phách trong cánh rừng đêm nay, Thường Ngô Xuân và Trương Vô Kỵ đã chứng kiến từ đầu tới cuối, nghe rõ từng lời, mãi khi Đinh Mẫn Quân đi rồi, hai người mới thở phào nhẹ nhõm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thường đại ca, Kỷ cô nương là hôn thê của Ân lục thúc tiểu đệ, cái bà họ Đinh kia lại bảo... Kỷ cô nương có con với người khác, đại ca nghĩ là thật hay giả?

Thường Ngô Xuân đáp:

- Cái ả đó hồ ngôn loạn ngữ, đừng tin làm gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, sau này tiểu đệ sẽ nói Ân lục thúc dạy cho bà ta một trận, cho Kỷ cô nương đỡ bực mình.

Thường Ngô Xuân vội nói:

- Đừng, đừng! Dù thế nào cũng chớ kể cho Ân lục thúc biết chuyện đó, hiểu chưa? Đệ mà kể là hỏng việc đấy!

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên:

- Vì sao?

Thường Ngô Xuân đáp:

- Những lời lẽ khó nghe như thế, đệ chẳng nên nói cho bất cứ ai biết.

Trương Vô Kỵ ừ hử, lát sau lại hỏi:

- Thường đại ca, đại ca sợ rằng chuyện đó có thật, phải không?

Thường Ngô Xuân thở dài:

- Huynh cũng chả biết nữa.

Khi trời sáng, Thường Ngô Xuân đứng lên, công Trương Vô Kỵ hăng hái đi tiếp. Y nghỉ ngơi được nửa đêm, tinh thần đã phục hồi, bước đi nhẹ nhàng hơn nhiều. Qua mấy dặm, gặp một con đường lớn. Thường Ngô Xuân nghĩ thầm: “Hồ sư bá ẩn cư ở Hồ Điệp cốc, là nơi hoang vắng, sao lại có đường lớn thế này? Hay là mình lạc đường?”

Đang định tìm người dân hỏi thăm bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập, bốn tên lính Mông Cổ tay cầm trường đao, phi ngựa tới, hét to:

- Mau lên, mau lên!

Chúng tới sau lưng Thường Ngô Xuân, giơ đao như như xua về phía trước. Thường Ngô Xuân thầm kêu khổ: “Không ngờ hôm nay rơi vào miệng cọp, lại còn để Trương Vô Kỵ chết theo”.

Lúc này y đã mất hết võ công, ngay cả một tên lính tầm thường y cũng không chống nổi, đành phải bước đi. Chỉ thấy bách tính lục tục kéo ra con đường lớn đều bị quân Nguyên dồn như lừa súc vật. Thường Ngô Xuân chợt có hi vọng: “Thì ra bọn Thát tử đang lừa dân, chứ không phải định bắt ta”. Y bèn đi cùng đoàn người, đến một ngã ba, thấy một viên quan quân Mông Cổ ngồi trên lưng ngựa chỉ huy sáu bảy chục tên lính, tên nào cũng lăm lăm đại đao. Dân chúng đi qua chỗ viên quan đều phải quỳ xuống khấu đầu. Một gã người Hán làm thông dịch, quát:

- Họ gì?

Người dân trả lời xong, tên lính đứng cạnh đá vào mông hoặc tát tai, người dân vội vàng chạy đi. Một người dân nói họ Trương, tên lính liền giữ lại, bắt đứng sang một bên. Có người dân trong giỏ có con dao thái rau mới mua ở chợ, cũng bị bắt đứng sang một bên.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế có điều bất ổn, ghé tai Thường Ngô Xuân nói nhỏ:

- Thường đại ca, hãy giả vờ vấp ngã, lăn qua một bên mà vứt cây đao đi.

Thường Ngô Xuân vỡ lẽ, lập tức hai chân khụy xuống, lăn luôn vào đám cỏ dày, bỏ cây bội đao lại, giả bộ xuýt xoa khắp khiêng tới trước mặt viên quan. Gã thông dịch người Hán quát:

- Đồ mọi, không hiểu quy củ gì hết, thấy quan lớn còn chưa khấu đầu?

Thường Ngô Xuân nghĩ tới toàn gia của chủ cũ là Chu Tử Vương bị quân Mông Cổ sát hại, lúc này thà chết chứ không chịu lạy viên quan. Một tên lính Nguyên thấy y cứng đầu, bèn đá vào khoeo chân khiến y đứng không vững, phải khụy xuống. Gã thông dịch quát:

- Họ gì?

Thường Ngô Xuân chưa kịp đáp đã nghe Trương Vô Kỵ nói thay:

- Họ Tạ, đây là trưởng huynh của tôi.

Tên lính Nguyên đá đít Thường Ngô Xuân một cái, quát:

- Xéo mau!

Thường Ngô Xuân cả giận, đứng dậy, ngậm thề: “Trong đời ta nếu không đánh đuổi bọn Thát tử về sa mạc phương bắc, Thường Ngô Xuân này không kể là người”. Y công Trương Vô Kỵ lên, đi vội về phía bắc, mới được vài chục bước bỗng nghe có tiếng kêu rú thảm thiết sau lưng, ngoảnh lại thấy hơn chục người dân bị bắt đứng sang một bên ban nãy đã nằm chết ngổn ngang dưới đất, đầu một nơi, thân một nẻo. Thời kỳ này triều chính bạo ngược, bách tính nổi dậy chống đối khá nhiều, đại thần Mông Cổ tính giết hết người Hán nhưng không giết xuể, Thái sư Ba Diên đương triều lại ban hành một lệnh là giết sạch tất cả những người Hán nào mang năm họ Trương, Vương, Lưu, Lý, Triệu. Người Hán thì bốn họ Trương, Vương, Lưu, Lý là đông nhất, còn họ Triệu là hoàng tộc triều Tống. Giết hết người năm họ đó, nguyên khí của Hán tộc chắc chắn sẽ bị tổn thất nặng nề.

Sau đó, số người thuộc các họ ấy đầu hàng, làm quan cho triều Nguyên cũng không ít, có đại thần Mông Cổ khuyến cáo hoàng đế, mới bãi bỏ cái lệnh giết chóc quái gở kia, nhưng số dân đen chết vì lệnh đó đã không biết bao nhiêu mà kể.

*

* *

Thường Ngô Xuân rảo bước, đến vùng hoang vu thì biết đã gần nơi ẩn cư của Hồ Thanh Ngưu, bắt đầu chú ý tìm kiếm. Dọc đường hoa cỏ đủ màu, chỗ nào cũng toàn là hoa tươi khoe sắc dưới nắng xuân, nhưng hai người nghĩ đến thảm trạng vừa qua nên chẳng còn lòng dạ nào thưởng ngoạn phong cảnh. Đi qua mấy chỗ quẹo thấy trước mặt là vách núi, đường vào ngõ cụt rồi.

Đang ngờ ngác chưa biết đi đâu thì có lũ bướm từ các khóm hoa bay ra. Trương Vô Kỵ nói:

- Nơi đó nếu gọi là Hồ Điệp cốc, vậy mình cứ theo lũ bướm này mà đi xem sao.

Thường Ngô Xuân nói:

- Đúng lắm.

Liên đi vào rừng hoa. Qua rừng hoa, thấy trước mặt có một con đường mòn, đi thêm quãng nữa, thấy bướm mỗi lúc một nhiều đủ các màu đen trắng vàng xanh đỏ tím dập dìu. Lũ bướm không hề sợ, đậu cả lên đầu, vai và tay hai người. Hai người biết đã tới Hồ

Điệp cốc thì đều vui mừng. Trương Vô Kỵ nói:

- Để tiểu đệ đi chậm chậm được rồi!

Thường Ngô Xuân đặt Vô Kỵ xuống đất.

Đến quá trưa, thấy một dòng suối trong xanh chảy lờ lờ quanh bảy tám gian nhà tranh, trước sau mỗi nhà đều có vườn, trồng đủ loại hoa cỏ. Thường Ngô Xuân nói:

- Đến rồi, đây chính là vườn thuốc của Hồ sư bá.

Y đến trước căn nhà tranh, lớn tiếng gọi, giọng rất cung kính:

- Đệ tử Thường Ngô Xuân khấu kiến Hồ sư bá.

Lát sau, từ trong nhà có một tiểu đồng bước ra, nói:

- Mời vào.

Thường Ngô Xuân dắt Trương Vô Kỵ đi vào, thấy một vị trung niên thần thanh cốt tú đang đứng nhìn một tiểu đồng khác quạt lò sặc thuốc, trong nhà sực nức mùi dược thảo.

Thường Ngô Xuân quỳ xuống khấu đầu, nói:

- Kính chào Hồ sư bá!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Người này chắc là Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu đây”, bèn cũng hành lễ, nói:

- Kính chào Hồ tiên sinh.

Hồ Thanh Ngưu gật gật đầu với Thường Ngô Xuân, nói:

- Việc của Chu Tử Vượng, ta đã biết cả. Âu cũng là cái số, bọn Thát tử khí vận chưa tuyệt, bổn giáo thì chưa đến thời kỳ quang đại.

Hồ tiên sinh bắt mạch cho Thường Ngô Xuân, cởi áo y ra xem vết thương trên ngực, rồi nói:

- Người trúng phải “Tuyệt tâm chưởng” của phiến tăng, lẽ ra cũng không sao, nhưng vì sau khi trúng chưởng lại tổn quá nhiều sức lực khiến cho hàn độc công tâm, trị cho khỏi phải tốn nhiều công phu đây.

Đoạn chỉ Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Còn thằng bé này là ai?

Thường Ngô Xuân nói:

- Sư bá, y tên là Trương Vô Kỵ, con của Trương ngũ hiệp phái Võ Đang.

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên, mặt có vẻ tức giận, nói:

- Người của phái Võ Đang ư? Người mang nó tới đây làm gì?

Thường Ngô Xuân liền đem chuyện y đưa con của Chu Tử Vượng đào tẩu ra sao, bị quan binh Mông Cổ vây bắt rồi được Trương Tam Phong giải cứu thế nào, kể tỉ mỉ cho Hồ Thanh Ngưu nghe, cuối cùng nói:

- Đệ tử được thái sư phụ của y cứu mạng, nay khẩn cầu sư bá phá lệ cứu y một lần.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Người khảng khái, cũng biết báo đáp ân tình kia đấy! Hừ, Trương Tam Phong cứu người, chứ có phải cứu ta đâu. Người đã thấy ta phá lệ bao giờ chưa?

Thường Ngô Xuân lại quỳ xuống đất, liền tiếp rập đầu, nói:

- Sư bá, phụ thân của Vô Kỵ vì không bán rẻ bằng hữu, cam nguyện tự vẫn, là một hảo hán lừng lẫy tiếng tăm.

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy:

- Hảo hán ư? Thiên hạ đầy rẫy hảo hán, ta làm sao mà chữa bệnh cho mọi hảo hán kia chứ? Y không phải là người của phái Võ Đang thì còn được, chứ đã thuộc danh môn

chính phái, sao lại còn đến cầu xin kẻ tà ma ngoại đạo như ta chữa trị?

Thường Ngô Xuân nói:

- Mẫu thân của Vô Kỵ là con của Bạch Mi Ưng Vương Ân giáo chủ, y có một nửa là người của bốn giáo.

Hồ Thanh Ngưu nghe vậy, lòng chột dụi lại, gật đầu:

- À, người đứng dậy đi, nếu y là cháu ngoại của Bạch Mi Ưng Vương Thiên Ưng giáo thì lại là chuyện khác.

Rồi tới trước mặt Trương Vô Kỵ, ôn tồn nói:

- Nay cháu, từ trước tới nay ta vẫn có cái lệ nhất quyết không chữa trị cho những ai xưng là hiệp nghĩa, danh môn chính phái. Mẹ cháu là người trong bốn giáo, chữa trị cho cháu không phải là phá lệ. Ông ngoại cháu Bạch Mi Ưng Vương vốn là một trong tứ đại hộ pháp của Minh giáo, sau ông ấy sáng lập Thiên Ưng giáo vì bất hòa với các huynh đệ chứ không phải phản lại Minh giáo, cũng coi như một chi phái của Minh giáo. Cháu phải đáp ứng một điều, sau khi được chữa khỏi, cháu phải về với ông ngoại Bạch Mi Ưng Vương Ân giáo chủ của cháu, từ khi nhập Thiên Ưng giáo sẽ không còn là đệ tử phái Vô Đang nữa.

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, Thường Ngô Xuân đã nói:

- Sư bá, không được đâu! Trương Tam Phong Trương chân nhân có nói trước với đệ tử rằng “Hồ tiên sinh không được ép Vô Kỵ nhập giáo, dù có chữa cho nó khỏi bệnh, phái Vô Đang cũng không chịu ơn quý giáo”.

Hồ Thanh Ngưu lông mày dựng ngược, cả giận, giọng gay gắt:

- Hừ, Trương Tam Phong là cái thá gì? Lão coi thường chúng ta như thế, tại sao ta phải vì lão mà tổn sức? Nay cháu, ý của cháu thế nào?

Trương Vô Kỵ biết rằng âm độc đã lan khắp lục phủ ngũ tạng trong cơ thể, ngay cả thái sư phụ công lực thâm hậu tới mức ấy mà đành bó tay, mình có sống được hay không, hoàn toàn do vị thân y này có chịu chữa trị hay không. Nhưng thái sư phụ lúc chia tay đã dặn kỹ nhất thiết không được sa chân vào Ma giáo, rơi vào cảnh vạn kiếp không thoát ra được. Tuy chưa biết Ma giáo xấu xa tới mức nào, vì sao mỗi lần nhắc tới Ma giáo, thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc đều ghét cay ghét đắng, nhưng cậu vô cùng tôn kính thái sư phụ, tin chắc rằng lời thái sư phụ nói quyết không sai, thì nghĩ thầm: “Thà Hồ tiên sinh không chịu chữa, hàn độc phát tác, ta chết đi còn hơn là làm trái lời dạy của thái sư phụ”. Thế là cậu nói to:

- Hồ tiên sinh, mẫu thân cháu là đường chủ của Thiên Ưng giáo, cháu nghĩ rằng Thiên Ưng giáo chắc cũng tốt lắm. Nhưng thái sư phụ từng dặn cháu, nhất thiết không được gia nhập Ma giáo, cháu đã hứa rồi, há có thể làm trái lời hứa? Tiên sinh không chịu trị thương cho cháu thì đành vậy. Nếu cháu tham sống sợ chết, miễn cưỡng nghe lời tiên sinh, dù tiên sinh có chữa lành cho cháu, trên đời này cũng chỉ thêm một kẻ bất tín bất nghĩa, phỏng ích lợi gì.

Hồ Thanh Ngưu cười thâm trong bụng: “Thằng nhóc này huênh hoang, làm ra vẻ anh hùng hảo hán, ta không chữa trị cho người, thử xem người có quỳ xuống cầu xin hay không?” Đoạn quay sang nói với Thường Ngô Xuân:

- Nó đã quyết ý không gia nhập bốn giáo, này Ngô Xuân, người hãy bảo nó đi ra, trong nhà Hồ Thanh Ngưu ta không thể có kẻ chết vì bệnh.

Thường Ngô Xuân vốn biết vị sư bá này tính cố chấp dị thường, đã nói một thì không

thể hai, đã bảo không chịu chữa dù có cầu xin cũng vô ích, bèn quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, Minh giáo tuy không đồng đạo với các nhân vật hiệp nghĩa trong danh môn chính phái, nhưng từ thời Đại Đường đến nay, đời nào trong Minh giáo cũng có anh hùng hảo hán. Huống hồ ông ngoại của đệ là giáo chủ Thiên Ưng giáo, mẫu thân của đệ là đường chủ của Thiên Ưng giáo, đệ hãy nghe lời Hồ sư bá đi, sau này Trương chân nhân có hỏi, để huynh chịu hết cho.

Trương Vô Kỵ đứng thẳng lên, nói:

- Thường đại ca, đại ca như thế là đã hết lòng hết dạ, thái sư phụ của tiểu đệ sẽ không trách gì đại ca.

Nói đoạn Vô Kỵ hiên ngang đi ra cửa. Thường Ngô Xuân hoảng sợ, vội hỏi:

- Đệ đi đâu?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu tiểu đệ chết ở Hồ Điệp cốc, e sẽ làm hổ danh Điệp Cốc Y Tiên mất.

Rồi xăm xăm đi ra khỏi nhà.

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy, nói:

- Kiến Tử Bất Cứu Hồ Thanh Ngưu lừng danh thiên hạ, số kẻ chết ở bên ngoài Hồ Điệp cốc này đâu phải chỉ có người.

Thường Ngô Xuân không nghe ông ta nói gì, vội chạy theo bé thóc Vô Kỵ trở vào, thở hổn hển, nói:

- Hồ sư bá, sư bá nhất định không chịu cứu y, phải không?

Hồ Thanh Ngưu cười, đáp:

- Ngoại hiệu của ta là Kiến Tử Bất Cứu, người chưa biết hay sao mà còn hỏi.

Thường Ngô Xuân hỏi:

- Thế còn vết thương trên người đệ tử, sư bá chịu cứu chữa chứ gì?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Không sai.

Thường Ngô Xuân nói:

- Được, đệ tử đã hứa với Trương chân nhân là sẽ cứu chữa tiểu huynh đệ này, quyết không thể để cho người trong danh môn chính phái chê rằng đệ tử Minh giáo nói xong nuốt lời. Đệ tử không cầu sư bá chữa trị cho mình mà hãy chữa trị cho tiểu huynh đệ này. Hai chúng tôi đổi mạng cho nhau, sư bá không thiệt gì cả.

Hồ Thanh Ngưu nghiêm mặt nói:

- Người trúng phải “Tiệt tâm chưởng”, thương thế không nhẹ chút nào, nếu ta chữa trị ngay cho người thì có thể khỏi hẳn. Quá bảy ngày thì chỉ giữ được mạng sống, chứ vô công thì không thể bảo toàn. Mười bốn ngày sau nếu không có lương y chữa cho, thương thế phát ra là hết cứu.

Thường Ngô Xuân nói:

- Đó là công lao thấy chết không cứu của sư bá, đệ tử chết cũng chẳng oán hận.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Cháu không cần tiên sinh cứu, cháu không cần tiên sinh cứu!

Rồi quay sang nói với Thường Ngô Xuân:

- Thường đại ca, bộ đại ca nghĩ Trương Vô Kỵ là phường tiểu nhân đê hèn hay sao? Đại ca đem tính mạng của mình đổi mạng tiểu đệ, dù tiểu đệ có sống được cũng chẳng thấy

thú vị gì nữa!

Thường Ngô Xuân không muốn tranh cãi, liền cởi thắt lưng trói Trương Vô Kỵ vào ghế. Vô Kỵ vội nói:

- Đại ca không thả tiểu đệ ra, tiểu đệ sẽ chửi cho mà xem!

Thấy Thường Ngô Xuân không thềm lý tới, Trương Vô Kỵ liền lớn tiếng chửi:

- Kiến Tử Bất Cứu Hồ Thanh Ngưu! Tiên sinh đúng là ngu như bò! Thậm chí không bằng súc sinh!

Hồ Thanh Ngưu nghe thằng bé chửi bậy cũng chẳng giận, chỉ lẳng lặng nhìn nó.

Thường Ngô Xuân nói:

- Hồ sư bá, Trương huynh đệ, xin cáo từ! Thường mỗ đi tìm thầy chữa bệnh đây!

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy, nói:

- Ở tỉnh An Huy này chẳng có thầy lang nào ra hồn cả, mà nội trong bảy ngày chắc gì người ra khỏi tỉnh An Huy.

Thường Ngô Xuân cười ha hả:

- Có vị sư bá “Thấy chết không cứu”, thì cũng có sư điệt “Đáng sống không chết”!

Nói đoạn y đường hoàng đi ra cửa.

Hồ Thanh Ngưu cười khẩy:

- Người bảo lấy một mạng đổi một mạng, nhưng ta đã nhận lời đâu? Đã thế cả hai mạng ta đều không cứu.

Tiện tay nhặt trên bàn một khúc sừng hươu, vù một tiếng ném theo trúng ngay huyệt ở khe chân Thường Ngô Xuân. Thường Ngô Xuân kêu ối một tiếng, ngã lăn ra đất, không bò dậy được.

Hồ Thanh Ngưu đến cởi dây trói cho Trương Vô Kỵ, nắm hai cổ tay nó định quăng ra ngoài cho cả hai người Trương Vô Kỵ và Thường Ngô Xuân muốn sống chết ra sao thì ra. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Tiên sinh làm gì vậy?

Chất hàn độc xông lên đầu não, Trương Vô Kỵ tức thời ngất đi.

Trương Vô Kỵ hai tay run run, nhìn kỹ, mò đúng huyệt đạo của Thường Ngô Xuân, lập cập cắm một mũi kim vào huyệt Quan Nguyên ở bụng. Cậu chưa hề tập luyện thuật châm cứu, động tác đâm kim hết sức vụng về. Vừa đâm kim vào thì máu chảy ra xối xả, chân tay luống cuống, chỉ nghe có tiếng cười giễu cợt ở sau lưng, ngoảnh lại chính là Hồ Thanh Ngưu.

Hồi 12

Khu trừ âm độc ngấm vào cao hoang

Hồ Thanh Ngưu vừa cầm cổ tay Trương Vô Kỵ liền thấy mạch đập rất lạ, bất giác kinh hãi vội ngưng thần nghe kỹ, nghĩ thầm: “Chất độc hàn thảng bé bị trúng thật cổ quái, không lẽ là bởi Huyền Minh thần chưởng? Chưởng pháp ấy thất truyền đã lâu, trên đời này làm gì có ai biết sử dụng?” Lại nghĩ: “Nếu không phải Huyền Minh thần chưởng, thì là cái gì? Âm hàn độc địa thể này, không có môn chưởng lực nào khác vào đây cả. Thảng bé trúng độc đã lâu mà vẫn chưa chết, kể cũng lạ kỳ. Đúng rồi, lão đạo Trương Tam Phong dùng công lực thâm hậu của mình giúp nó sống lay lắt, bây giờ chất âm độc đã ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng, bám chắc trong đó, chỉ có thần tiên mới cứu được thôi”.

Nghĩ vậy, Hồ Thanh Ngưu đặt Trương Vô Kỵ nằm trên ghế. Một lúc sau, Trương Vô Kỵ dần dần tỉnh lại, thấy Hồ Thanh Ngưu ngồi trước mặt, đăm đăm nhìn ngọn lửa trong lò sắc thuốc mà suy nghĩ xuất thần; Thường Ngô Xuân vẫn nằm trên đám cỏ trước cửa, ba người ba tâm sự khác nhau, chẳng ai lên tiếng.

Hồ Thanh Ngưu suốt đời say mê y thuật, nhiều chứng bệnh ngỡ là bó tay nhưng đến Hồ Thanh Ngưu đều được chữa khỏi, nên ông ta mới được tôn là Y Tiên. Chữa bệnh mà đạt tới chữ “Tiên”, tức là tuyệt kỹ thần kỳ lắm. Nhưng chất hàn độc của Huyền Minh thần chưởng thì cả đời Hồ Thanh Ngưu chưa gặp lần nào, mà trường hợp này trúng độc rồi lại dây dưa mấy năm chưa chết, để ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng, thì lại càng chưa từng thấy. Hồ Thanh Ngưu vốn dĩ quyết không chữa trị cho Trương Vô Kỵ, nhưng gặp được chứng bệnh quái dị khó thấy trong đời này thì có khác gì tửu đồ gặp rượu ngon, kẻ háu ăn người thấy mùi thịt nướng, làm sao có thể bỏ qua?

Nghĩ ngợi hồi lâu, cuối cùng Hồ Thanh Ngưu tìm ra một cách hay: “Ta cứ chữa cho nó khỏi cái đã, sau sẽ giết nó đi”.

Thế nhưng khu trừ chất âm độc đã ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng Trương Vô Kỵ thật phải chẳng dễ. Hồ Thanh Ngưu suy nghĩ hơn hai canh giờ rồi lấy ra mười hai miếng đồng mỏng mảnh, vận lực cắm vào các huyết như huyết Trung Cực ở bên dưới đan điền, huyết Thiên Đột ở dưới cổ, huyết Kiên Tỉnh ở vai, tổng cộng mười hai chỗ. Huyết Trung Cực là nơi giao hội của kinh Túc Tam Âm và mạch Nhâm; huyết Thiên Đột là nơi giao hội của hai mạch Âm Duy và mạch Nhâm; huyết Kiên Tỉnh là nơi giao hội của các kinh Thủ Túc Thiếu Dương, Túc Dương Minh, mạch Dương Duy. Mười hai miếng đồng cắm xong, thì thập nhị kinh thường mạch và kỳ kinh bát mạch trong cơ thể Trương Vô Kỵ đã được gián cách với nhau.

Trong cơ thể con người: tâm, phế, tì, can, thận gọi là ngũ tạng, cộng với tâm bào là sáu thứ thuộc âm. Vị, đại tràng, tiểu tràng, đờm, bàng quang, tam tiêu gọi là lục phủ – sáu thứ này thuộc dương. Lục phủ ngũ tạng cộng với tâm bào thành thập nhị kinh thường mạch. Còn tám mạch: Nhâm, Đốc, Xung, Đới, Âm Duy, Dương Duy, Âm Kiều, Dương Kiều, không thuộc âm dương chính kinh, không phối hợp biểu lý, đi theo các đường riêng, được gọi là kỳ kinh bát mạch.

Sau khi đã gián cách thường mạch và kỳ kinh trên cơ thể Trương Vô Kỵ làm cho chất âm độc trong lục phủ ngũ tạng không còn thông với nhau nữa, Hồ Thanh Ngưu mới dùng ngải hơ nóng, gọi là Vân Môn, Trung Phủ ở vai, tiếp đến các huyết từ cánh tay

xuống ngón cái như Thiên Phủ, Hiệp Bạch, Xích Trạch, Khổng Tỏi, Liệt Khuyết, Kinh Cừ, Đại Uyên, Ngư Tế, Thiếu Thương mười một huyệt này thuộc “Thủ thái âm phế kinh” nhằm tiêu giảm chất âm độc trong phổi của Trương Vô Kỵ. Cách này lấy nhiệt công hàn, nổi đau đớn mà Trương Vô Kỵ phải chịu đựng cũng chẳng khác gì lúc chất âm độc phát tác. Cứu xong “Thủ thái âm phế kinh”, Hồ Thanh Ngưu cứu tiếp “Túc dương minh vị kinh”, “Thủ quyết âm tâm bào kinh”...

Khi ra tay, Hồ Thanh Ngưu chẳng buồn để ý tới việc Trương Vô Kỵ có đau hay không, cứ dùng ngón cứu tới mức chỗ nào trên cơ thể Trương Vô Kỵ cũng đen sì. Trương Vô Kỵ thì cố không tỏ ra hèn yếu, nghĩ thầm: “Người tưởng ta rên rỉ, ta sẽ không rên một tiếng”. Cậu bé cứ cười nói như không, đàm luận với Hồ Thanh Ngưu về bộ vị của kinh mạch huyệt đạo. Trương Vô Kỵ tuy không biết y lý, nhưng nghĩa phụ Tạ Tôn từng truyền thụ cho cậu phép điểm huyệt, giải huyệt, thuật chuyển di huyệt đạo nên vị trí các huyệt đạo, cậu nắm rất vững. Kiến thức của Trương Vô Kỵ về huyệt đạo so với vị đương thế thần y này dĩ nhiên là thô thiển, nhưng lại liên quan đến y lý là môn mà Hồ Thanh Ngưu cực kỳ tâm đắc. Thế là Hồ Thanh Ngưu vừa cứu ngải, vừa giảng giải thao thao bất tuyệt.

Trương Vô Kỵ nghe mười chỉ hiểu được một, nhưng để tỏ ra là “phái Võ Đang ta cũng am hiểu”, chốc chốc cậu lại bình phẩm chen vào một câu hoặc tranh biện vài lời. Hồ Thanh Ngưu cố giảng giải ngắn gọn, đến khi nhận ra “thằng nhãi này thật ra chẳng biết gì hết, chỉ nói lằng nhằng” thì cũng đã tốn bao nhiêu là nước bọt. Tuy nhiên, ở chốn thâm sơn cùng cốc này, trừ vài đứa tiểu đồng sắc thuốc, nấu cơm, Hồ Thanh Ngưu đâu có ai làm bạn, hôm nay có thằng bé này đến nói nọ nói kia về huyệt đạo, kể cũng thú.

Đợi cứu xong mấy trăm huyệt trên Thập nhị kinh thường mạch thì trời đã sẩm tối. Tiểu đồng dọn cơm ra bàn, lại bưng một mâm cơm rau dưa ra bên ngoài cho Thường Ngô Xuân. Đêm đó Thường Ngô Xuân phải ngủ ở bên ngoài, Trương Vô Kỵ cũng không ngỏ lời cầu xin Hồ Thanh Ngưu. Lúc đi ngủ, cậu ra nằm cạnh Thường Ngô Xuân, hai người cùng nằm trên bãi cỏ để tỏ ý hoạn nạn cùng chịu. Hồ Thanh Ngưu giả bộ không nhìn thấy, nhưng trong bụng nghĩ thầm: “Thằng bé này quả khác hẳn những đứa trẻ khác”.

Sáng hôm sau, Hồ Thanh Ngưu lại tốn nửa ngày để cứu các huyệt đạo trên kỳ kinh bát mạch của Trương Vô Kỵ. Thập nhị kinh thường mạch giống như các dòng sông chảy không ngừng nghỉ, còn kỳ kinh bát mạch lại giống như hồ như biển, súc tích tàng trữ; thành thử việc khu trừ âm độc trong kỳ kinh bát mạch còn khó hơn nhiều. Hồ Thanh Ngưu suy nghĩ viết một toa thuốc khước tà phù chính, bổ hư tả thực, dùng cách lấy độc trị độc. Trương Vô Kỵ uống xong thang thuốc đó rét run cầm cập nửa ngày, nhưng sau đó tinh thần khỏe khoắn hẳn lên.

Buổi chiều, Hồ Thanh Ngưu lại châm cứu cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cố nói khích, chọc tức để Hồ Thanh Ngưu chữa bệnh cho Thường Ngô Xuân, nhưng ông ta chẳng thêm lý đến, giọng lạnh lùng:

- Cái ngoại hiệu Điệp Cốc Y Tiên của ta có điểm danh bất phó thực. Chữ “Tiên” đâu dễ xưng bừa. Người ta gọi ta là Kiến Tử Bất Cứu, ta lại thích hơn.

Lúc này Hồ Thanh Ngưu đang châm huyệt Ngũ Khu ở giữa hông và đùi của Trương Vô Kỵ, huyệt này là nơi giao hội giữa kinh Túc Thiếu Dương và mạch Đới, bên cạnh thủy đạo cách một tấc năm phân. Trương Vô Kỵ nói:

- Mạch Đới trên cơ thể con người là kỳ quái nhất. Hồ tiên sinh biết không, có một số người không có mạch Đới.

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên, nói:

- Đừng nói bậy! Không có mạch Đới sao được?

Trương Vô Kỵ vốn chỉ quen miệng nói lảng nhãng, lại tiếp:

- Thiên hạ rộng lớn chuyện gì cũng có, huống hồ mạch Đới cháu thấy chẳng có tác dụng gì lắm.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Mạch Đới khá kỳ diệu, bảo nó kém tác dụng là sai. Các y sư tầm thường không hiểu sự kỳ diệu bên trong, châm cứu cắt thuốc không khỏi sai lầm. Ta có viết cuốn *Đới mạch luận*, người lấy ra đọc thì biết.

Đoạn Hồ Thanh Ngưu vào gian trong lấy ra một cuốn sách mỏng, giấy đã vàng, đưa cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giở trang đầu, thấy viết:

“Thập nhị kinh và kỳ kinh bát mạch đều đều lưu chuyển lên xuống. Riêng mạch Đới bắt đầu từ bụng dưới, phía dưới mạng sườn, đi quanh thân mình một vòng, như cái đai thắt lưng. Ba mạch Xung, Nhâm, Đốc cùng bắt đầu nhưng đi ba hướng khác nhau, một gốc mà ba ngọn, cùng nối với mạch Đới...”

Tiếp đó bình thuật các sai lầm trong y thư cổ kim. Sách *Thập tứ kinh* phát huy nói mạch Đới chỉ có bốn huyết. Sách *Châm cứu đại thành* nói mạch Đới có sáu huyết; thực ra có đến mười huyết, trong đó hai huyết khi ẩn khi hiện, lúc có lúc không, rất khó nhận biết. Trương Vô Kỵ đọc tiếp xuống dưới, tuy không hiểu tinh túy bên trong nhưng cũng biết cuốn sách này kiến thức bất phàm, bèn đem những chỗ Hồ Thanh Ngưu phê bình tiền nhân ra thỉnh giáo.

Hồ Thanh Ngưu thích thú, vừa châm vừa giải thích, khi đã dùng kim vàng châm đủ mười huyết trên mạch Đới, ông ta mới ngồi nghỉ một lát, nói:

- Ta còn có một bộ *Tý ngọc châm cứu kinh* ghi tất cả những điều tâm huyết của ta.

Đoạn vào gian trong mang ra bộ y thư gồm mười hai quyển viết tay.

Hồ Thanh Ngưu biết thằng bé này chưa biết gì về y lý, nhưng ông ta ẩn cư nơi hoang cốc đã lâu, cũng cảm thấy quá tịch mịch. Những kẻ trước đây tới cầu chữa bệnh tuy rất đông, song ai ai cũng chỉ khen ông ta y thuật như thần, những lời nói ấy hai chục năm nay nghe đã chán ngấy từ lâu. Thực ra điều làm cho ông ta thấy hãnh diện với người đời không phải là y thuật tinh tường, mà là ông đã có rất nhiều phát hiện về y học mà tiền nhân chưa tìm biết. Hồ Thanh Ngưu tự biết những thành tựu đó rất lớn lao, song chỉ có thể một mình thưởng thức, không khỏi tịch mịch. Bây giờ gặp cậu bé thích đọc trước tác của mình, ông ta lỡ mớ cảm thấy có người tri kỷ nên đem bộ sách đặc ý ra khoe.

Trương Vô Kỵ giở ra xem, thấy mỗi trang đều chi chít những chữ nhỏ bằng con ruồi, viết theo lối chữ tiểu khải; bộ vị huyết đạo, phân lượng thuốc men, thời khắc và độ nông sâu của mũi châm, cái gì cũng ghi chú rõ ràng. Cậu bé chợt nghĩ: “Mình phải để ý xem có đoạn nào nói về cách chữa trị cho Thường đại ca hay không?” Giở đến quyển thứ chín nhan đề *Chương Võ học*, trong đó mục *Chương thương trị pháp*, thấy có *Hồng sa chưởng*, *Thiết sa chưởng*, *Độc sa chưởng*, *Miên chưởng*, *Khai sơn chưởng*, *Phá bi chưởng*... các triệu chứng thương tích do các thứ chưởng lực gây nên, cách cấp cứu, cách điều trị, tất cả đều được ghi tỉ mỉ. Đọc hết một trăm tám mươi loại chưởng lực, quả nhiên mới thấy

Tiệt tâm chưởng.

Trương Vô Kỵ cả mừng, lập tức chăm chú đọc kỹ một lượt. Trong sách miêu tả kỹ càng về Tiệt tâm chưởng, nhưng về cách chữa trị lại nói quá sơ lược, rằng “cần châm bốn huyệt Tử Cung, Trung Đỉnh, Quan Nguyên, Thiên Trì; tùy theo sự biến đổi của âm dương ngũ hành, căn cứ ngũ hậu hàn, thử, táo, thấp, phong; tùy ngũ tình hỷ, nộ, ưu, tư, khùng của người bệnh mà bốc thuốc”.

Nên biết y đạo Trung Hoa biến hóa đa đoan, không quy định cứng nhắc; cùng một chứng bệnh, người thầy thuốc phải căn cứ trời nóng lạnh, ngày đêm, đầy vơi, trước sau, động tĩnh, trong ngoài, nam nữ, lớn bé... tùy từng trường hợp mà đưa ra cách chữa trị, thay đổi thế nào là tùy thầy thuốc chứ ít có quy định sẵn. Bởi vậy, thầy thuốc giỏi với thầy thuốc xoàng cách nhau một trời một vực. Sự vi diệu đó dĩ nhiên Trương Vô Kỵ không biết được, chỉ đọc cách chữa vài lần cho nhớ mà thôi. Phần cuối cùng trong mục Chưởng thương trị pháp là Huyền Minh thần chưởng, thì sau khi miêu tả các triệu chứng của người bị thương, đến chỗ “Cách chữa trị” chỉ có một chữ “Không”.

Trương Vô Kỵ gấp bộ y kinh lại, cung kính đặt trên bàn, nói:

- Bộ Tỳ ngộ châm cứu kinh này của Hồ tiên sinh bác đại tinh thâm, văn bồi đọc mười chỉ hiểu được một. Mong được chỉ giáo, thế nào là “Ngự âm dương ngũ hành chi biến”?

Hồ Thanh Ngưu giải thích mấy câu, chột vớ lẽ, nói:

- Người định hỏi cách trị thương cho Thường Ngộ Xuân chứ gì? Ha ha, chuyện khác thì ta nói, chứ chuyện ấy thì không đâu.

Trương Vô Kỵ không còn cách nào khác, đành tự mình tra cứu các loại y thư, Hồ Thanh Ngưu để cậu muốn đọc gì thì đọc, không hề cấm đoán. Trương Vô Kỵ miệt mài tìm tòi suốt ngày đêm, quên ăn quên ngủ, chẳng những đọc hết hơn một chục trước tác do Hồ Thanh Ngưu biên soạn, mà ngay cả các sách kinh điển y học như Hoàng Đế nội kinh, Hoa Đà nội chiêu đồ, Vương Thúc Hòa mạch kinh, Tôn Tư Mạo thiên kim phương, Thiên kim dược, Vương Đạo ngoại đài bí yếu đều đọc hết, chỉ cốt tìm ra ý nghĩa các câu liên quan đến cách chữa trị Tiệt tâm chưởng. Mỗi ngày cậu được Hồ Thanh Ngưu châm cứu cho hai lần, vào giờ Thìn và giờ Thân, để trừ âm độc.

Cứ thế mấy hôm liền, Trương Vô Kỵ vùi đầu đọc đủ loại sách, tuy nhớ được một số y lý, bài thuốc, nhưng cái tinh diệu của y đạo, cậu tuổi nhỏ, học vấn nông cạn, làm sao trong vài ngày đủ hiểu được? Bấm đốt ngón tay, cậu tới Hồ Điệp cốc đã sáu ngày. Hồ Thanh Ngưu từng nói thương thế của Thường Ngộ Xuân nếu do ông ta chữa trị thì nội trong bảy ngày sẽ khỏi hẳn, ngoài bảy ngày dù có thể khỏi, song võ công cũng mất hết. Thường Ngộ Xuân đã nằm ngoài bãi cỏ trước nhà sáu ngày đêm, đến hôm nay trời lại đổ mưa. Hồ Thanh Ngưu thấy chỗ Thường Ngộ Xuân nằm trũng xuống, bùn nước lẫn lộn, nhưng vẫn tuyệt nhiên không lý tới. Trương Vô Kỵ cả giận, nghĩ thầm: “Mình đọc các sách thuốc, trừ các cuốn do Hồ Thanh Ngưu soạn, sách nào cũng viết rằng thầy thuốc phải có lòng nhân, cứu đời cứu người; tiên sinh bụng đầy y thuật mà thấy chết không cứu, làm sao có thể gọi là lương y chứ?”

Buổi chiều, trời mưa càng to hơn, sấm chớp âm âm, loang loáng. Trương Vô Kỵ nghiêng rặng, nghĩ thầm: “Mình phải đánh liều chữa cho Thường đại ca thôi, không còn cách nào khác”. Vô Kỵ lấy trong tủ thuốc của Hồ Thanh Ngưu tám cây kim châm bằng vàng, ra ngồi bên cạnh Thường Ngộ Xuân, nói:

- Thường đại ca, mấy hôm rồi tiểu đệ cố sức đọc các loại sách thuốc của Hồ tiên sinh,

tuy chưa thông hiểu nhưng thời gian khẩn cấp lắm rồi nên không thể dây dưa thêm nữa, tiểu đệ chỉ còn cách mạo hiểm tự châm cho Thường đại ca, nếu chẳng may có chuyện gì, tiểu đệ nhất định cũng không sống một mình đâu.

Thường Ngô Xuân cười ha hả, nói:

- Tiểu huynh đệ sao lại nói thế? Hãy mau châm kim cho huynh đi. Nếu may trời cho khỏi được, tức là Hồ sư bá bị một phen bẽ mặt. Nếu châm vài mũi huynh đã chết, thì cũng còn hơn là sống trong cái vũng bùn này.

Trương Vô Kỵ hai tay run run, nhìn kỹ, mò đúng huyết đạo của Thường Ngô Xuân, lập cập cắm một mũi kim vào huyết Quan Nguyên. Cậu chưa hề tập luyện thuật châm cứu, động tác đâm kim hết sức vụng về, chẳng qua bắt chước cách làm của Hồ Thanh Ngưu đối với cậu hàng ngày mà thôi. Kim của Hồ Thanh Ngưu làm bằng vàng ròng, hơi mềm, phải là người có nội lực thâm hậu mới sử dụng được. Trương Vô Kỵ dùng sức hơi quá, kim liền cong vẹo đi, không vào sâu nữa, đành phải rút ra đâm lại. Đúng thuật châm cứu thì khi rút kim ra không có chuyện chảy máu, đằng này do cậu lúng túng đâm không đúng chỗ, nên từ huyết Quan Nguyên máu chảy trào ra. Huyết Quan Nguyên nằm ở bụng dưới, là chỗ yếu hại của cơ thể, máu chảy không cầm được khiến Trương Vô Kỵ càng cuống quýt lo, chưa biết phải làm sao.

Bỗng nghe sau lưng có tiếng cười ha hả, Trương Vô Kỵ ngoảnh lại thấy Hồ Thanh Ngưu tay chấp sau lưng, dáng vẻ tự đắc, nhìn hai tay cậu dính máu mà cười hi hi. Trương Vô Kỵ vội hỏi:

- Hồ tiên sinh, huyết Quan Nguyên của Thường đại ca, máu cứ chảy thế này thì phải làm sao?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Dĩ nhiên ta biết cầm máu cách nào, nhưng việc gì phải nói cho người hay?

Trương Vô Kỵ ngang nhiên nói:

- Thôi bây giờ một mạng đổi một mạng, xin tiên sinh mau cứu Thường đại ca, vãn bối sẽ chết ngay trước mặt tiên sinh.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Ta đã nói không chữa là không chữa, Hồ Thanh Ngưu này chỉ thấy chết không cứu, chứ đâu phải quý Vô Thường đi đòi mạng, người chết thì có ích lợi gì cho ta? Dù có chết mười Trương Vô Kỵ, ta cũng không cứu một Thường Ngô Xuân.

Trương Vô Kỵ biết có nói thêm với Hồ Thanh Ngưu cũng chỉ tốn thời gian vô ích, nghĩ thầm loại kim này mềm quá, mình không dùng được, lúc này cũng không biết tìm kim bằng đồng bằng sắt ở đâu, nghĩ một chút, liền bẻ cành tre, dùng dao chẻ nhỏ, vót nhọn, đâm vào bốn huyết Tử Cung, Trung Đĩnh, Quan Nguyên, Thiên Trì trên người Thường Ngô Xuân. Kim tre đâm vào, quả nhiên không thấy máu chảy. Một lúc sau, Thường Ngô Xuân nôn ra mấy ngụm máu đen.

Trương Vô Kỵ không biết sau khi mình châm lung tung như thế khiến cho thương thế của Thường Ngô Xuân nặng lên, hay là đã có công hiệu trực được huyết ứ trong cơ thể ra ngoài, lúc quay đầu nhìn Hồ Thanh Ngưu, thấy nét mặt “Y Tiên” có vẻ giễu cợt, song cũng có vài phần tán thưởng. Trương Vô Kỵ biết mấy mũi kim tre vừa châm không sai lạc, bèn chạy vào nhà lục lợi y thư, suy nghĩ thật kỹ, rồi viết một toa thuốc. Cậu tuy đọc trong sách biết vị thuốc nào chữa bệnh gì, song chưa hề biết hình dạng thế nào là sinh địa, sài hồ, ngũ tặc, mật gấu, bèn đem toa thuốc ấy giao cho tiểu đồng, nói:

- Nhờ cậu theo toa này sắc giùm một thang.

Tiểu đồng đưa toa thuốc trình cho Hồ Thanh Ngưu xem, hỏi có nên sắc hay không. Hồ Thanh Ngưu khịt mũi, nói:

- Nực cười, nực cười! Người theo đó mà sắc, uống xong mà bệnh nhân không chết thì trên đời này không còn ai chết nữa.

Trương Vô Kỵ vội giắt lại toa thuốc, giảm phân lượng mỗi vị còn một nửa. Tiểu đồng theo đó cắt thuốc đem sắc, thành một tô thật đậm đặc.

Trương Vô Kỵ bưng thuốc tới bên miệng Thường Ngô Xuân, nghẹn ngào nói:

- Thường đại ca, uống thang thuốc này vào lành hay dữ, tiểu đệ quả tình chưa biết...

Thường Ngô Xuân cười, nói:

- Tốt lắm, tốt lắm! Cái này gọi là thang thông manh chữa cho thang mù.

Đoạn Thường Ngô Xuân nhắm mắt, ngửa cổ uống một hơi cạn sạch tô thuốc.

Tối hôm ấy, Thường Ngô Xuân bụng đau quần quai, nhiều lần nôn ra máu. Trong mưa gió sấm chớp, Trương Vô Kỵ hầu hạ suốt đêm bên cạnh y. Sáng sớm hôm sau, mưa tạnh, Thường Ngô Xuân bớt thổ huyết, máu nôn ra cũng từ đen chuyển thành tím, từ tím chuyển sang đỏ dần.

Thường Ngô Xuân vui mừng, nói:

- Tiểu huynh đệ, thuốc đệ bốc hóa ra uống không chết người, huynh cảm thấy bệnh đỡ hẳn đi.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nói:

- Thuốc của tiểu đệ, huynh uống thấy sao?

Thường Ngô Xuân cười, nói:

- Tiên phụ biết trước có ngày thế này, nên mới đặt tên ta là Thường Ngô Xuân, nghĩa là thường thường sẽ gặp được bậc danh y diệu thủ hồi xuân như tiểu đệ chẳng hạn. Có điều là tiểu đệ cắt thuốc hơi bá đạo, uống vào bụng mà cứ như có mấy chục con dao cắt xén trong ấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vâng, vâng, chắc là liều lượng hơi nặng.

Kỳ thực liều lượng cậu định ra không phải “hơi nặng”, mà là nặng gấp mấy lần, lại không thêm tá dược điều lý trung hòa nên mấy vị đó công phạt quá mạnh. Tuy cậu tìm được trong sách của Hồ Thanh Ngưu nói vị thuốc nào trị bệnh gì, nhưng đạo dùng thuốc “quân thần tá sứ” thì cậu hoàn toàn chưa biết, nếu Thường Ngô Xuân không có thể chất cường tráng hơn người, hẳn là đã ô hô ai tai rồi.

Hồ Thanh Ngưu rửa mặt, chải đầu xong, thông thả bước ra, thấy Thường Ngô Xuân sắc diện hồng hào, tinh thần sáng khoái, không khỏi giật mình nghĩ thầm: “Một tên thông minh to gan, một tên thể chất tráng kiện, thương thế do Tiết tâm chướng gây ra thế mà trị được rồi”.

Trương Vô Kỵ viết thêm toa thuốc bổ, nào là nhân sâm, lộc nhung, thủ ô, phục linh, bao nhiêu vị thuốc bổ đều có. Kho dược liệu trong nhà Hồ Thanh Ngưu có đủ các vị quý hiếm, dược lực cực mạnh. Uống thuốc bổ mười ngày, Thường Ngô Xuân thấy thần thái sung mãn, võ công trở lại như xưa, bèn nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, nay thương thế của ta đã lành hẳn, đêm đêm đệ ra nằm dầm sương với huynh như thế đủ rồi. Chúng mình chia tay thôi.

Hơn một tháng qua, Trương Vô Kỵ và Thường Ngô Xuân cùng chung hoạn nạn, xả

thân cho nhau, thành hảo hữu sinh tử có nhau, nay phải chia tay, thật quyền luyện không muốn rời. Nhưng biết rằng Thường Ngô Xuân chẳng thể ở mãi tại đây, Vô Kỵ đành nuốt lệ gạt đầu.

Thường Ngô Xuân nói:

- Tiểu huynh đệ đừng buồn, ba tháng nữa huynh sẽ trở lại thăm, nếu lúc đó chất hàn độc trong cơ thể đệ đã hết, huynh sẽ dẫn đệ trở về núi Võ Đang với thái sư phụ.

Y vào trong nhà bái biệt Hồ Thanh Ngưu, nói:

- Đệ tử thương thế đã đỡ, tuy là do Trương huynh đệ ra tay chữa trị, nhưng toàn là nhờ y thư của sư bá chỉ dẫn, lại uống không biết bao nhiêu dược liệu quý của sư bá.

Hồ Thanh Ngưu gạt đầu, nói:

- Không sao cả. Thương thế của người tuy đã khỏi, nhưng tuổi thọ của người bị giảm mất bốn chục năm đó.

Thường Ngô Xuân không hiểu, hỏi lại:

- Vì sao vậy?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Cứ theo thể chất của người mà nói, người có thể sống ít ra đến tám mươi tuổi. Nhưng tiểu tử dùng thuốc sai lầm, lúc châm kim lại sai cách, từ nay trở đi, mỗi lần mưa gió sấm chớp, người sẽ thấy toàn thân đau nhức, đại khái là khoảng bốn mươi tuổi sẽ đi gặp Diêm Vương.^[50]

Thường Ngô Xuân cười ha hả, hiên ngang nói:

- Đại trượng phu giúp đời báo quốc, nếu lập nên công trạng thì ba mươi tuổi cũng đã đủ, cần gì đến bốn mươi? Còn như sống một đời tầm thường, dù có thọ trăm tuổi cũng chỉ là tốn cơm tốn gạo thôi.

Hồ Thanh Ngưu gạt gạt đầu, không nói gì thêm.

Trương Vô Kỵ tiến chân ra tận Hồ Điệp cốc khẩu, Thường Ngô Xuân giục cậu trở lại, hai người mới gạt lệ chia tay. Trương Vô Kỵ thầm lập chí: “Mình chữa trị, cắt thuốc sai lầm khiến cho Thường đại ca bị giảm thọ bốn mươi năm, sau này mình phải tìm mọi cách giúp Thường đại ca phục hồi như ban đầu mới được!”

Từ đó Hồ Thanh Ngưu ngày ngày châm cứu, cắt thuốc cho Trương Vô Kỵ để tiêu trừ âm độc trong cơ thể. Còn Trương Vô Kỵ ngày đêm miệt mài đọc y thư, ghi nhớ dược điển, gặp chỗ nào khó hiểu lại thỉnh giáo Hồ Thanh Ngưu. Đó là những điều tâm đắc của Hồ Thanh Ngưu nên y chỉ giáo tử mỉ. Có lần Trương Vô Kỵ nêu ra câu hỏi lạ lùng mà Hồ Thanh Ngưu chưa bao giờ nghĩ tới. Ban đầu Hồ Thanh Ngưu định bụng chữa khỏi cho Trương Vô Kỵ rồi sẽ giết luôn, nhưng bây giờ nghĩ lại, nếu thằng bé chết đi, nơi đây sẽ chẳng còn ai đàm đạo hợp ý nên không còn tính đến việc khỏi sớm chết sớm nữa.

Cứ như thế mấy tháng, một hôm Hồ Thanh Ngưu bỗng phát hiện huyệt Quan Xung ở bên cạnh ngón tay vô danh, huyệt Thanh Lãnh Uyên ở cách khoeo tay hai tấc, huyệt Ti Trúc Không ở chỗ lõm sau lông mày của Trương Vô Kỵ khi châm vào không có phản ứng gì cả. Ba huyệt ấy đều thuộc “Thủ Thiếu Dương tam tiêu kinh”, Tam tiêu chia ra Thượng tiêu, Trung tiêu, Hạ tiêu là một trong lục phủ ngũ tạng, y thư xưa nay viết rằng rất huyền diệu bí ẩn, khó bề tìm được^[51].

Hồ Thanh Ngưu khổ công trần trở suy nghĩ, dùng đủ mọi cách khéo léo vẫn không trục được chất âm độc đã ngấm vào Tam tiêu của Trương Vô Kỵ. Sau hơn mười ngày, tóc ông ta bạc thêm nhiều sợi mà vẫn chưa tìm ra.

Trương Vô Kỵ thấy Hồ Thanh Ngưu suy tư khổ não như thế thì không khỏi cảm kích, áy náy không yên, nói:

- Hồ tiên sinh, tiên sinh đã tận tâm kiệt lực trừ độc cho vân bối. Trên đời này ai ai cũng phải chết, chất âm độc ngấm vào Tam tiêu vân bối không khu trừ được, âu cũng là số phận an bài, tiên sinh đừng tốn phí quá nhiều tâm sức cho việc cứu mạng vân bối mà tổn hại thân thể.

Hồ Thanh Ngưu hừ một tiếng, giọng lạnh nhạt:

- Người coi thường Minh giáo, Thiên Ưng giáo quá đấy, không đời nào ta muốn cứu mạng người. Có điều nếu ta không chữa khỏi cho người, hóa ra Địch Cốc Y Tiên là kẻ vô năng hay sao? Sau khi ta chữa khỏi cho người, ta sẽ giết người ngay.

Trương Vô Kỵ lạnh người nghe Hồ Thanh Ngưu nói một cách thản nhiên, tựa hồ chuyện ấy chẳng đáng gì, song cậu biết những điều ông ta đã nói ra miệng thì cũng quyết không thay đổi, bèn thở dài, nói:

- Vân bối xem ra chất hàn độc trong cơ thể không cách nào khu trừ, tiên sinh khỏi cần ra tay, vân bối cũng sẽ chết. Người đời hình như chỉ mong mọi người khác chết sạch đi thì họ mới vui lòng. Người ta học võ luyện công, chẳng phải là để giết người khác đó sao?

Hồ Thanh Ngưu nhìn ra khoảng không xa vắng bên ngoài, xuất thần hồi lâu, buồn bã nói:

- Hồi trẻ ta miệt mài học y thuật, lập chí giúp đời cứu người, rồi ra mới biết mình lầm. Ta đã cứu sống một người, hấn lại trở mặt hại ta một cách tàn bạo. Có một thiếu niên ở Miêu Cương, Quý Châu, bị trúng Kim Tàn trùng độc, là loại chất kịch độc, ai trúng phải thể nào cũng chết, song trước khi chết phải chịu các cơn đau đớn khủng khiếp. Ta suốt ba ngày đêm không ngủ, hao tổn bao tâm lực cứu được y, cùng y kết nghĩa kim lan, tình như ruột thịt, lại còn hứa gả em gái cho hấn. Ai ngờ về sau hấn hại chết em gái ta. Người có biết hấn là ai không? Hiện nay hấn chính là thủ lĩnh lừng lẫy tiếng tăm của một danh môn chính phái đó.

Trương Vô Kỵ thấy bắp cơ trên mặt Hồ Thanh Ngưu giật giật, thần sắc hết sức đau khổ, thì trong lòng cảm thông, nghĩ thầm: “Thì ra Hồ tiên sinh từng gặp không ít thảm cảnh trong đời, nên mới có cái tính thấy chết không cứu, bèn hỏi:

- Kẻ vong ân bội nghĩa, lòng lang dạ thú ấy là ai?

Hồ Thanh Ngưu nghiêng răng nói:

- Hấn... hấn chính là Tiên Vu Thông, chưởng môn phái Hoa Sơn.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao tiên sinh không đi tìm hấn trả thù?

Hồ Thanh Ngưu thở dài:

- Trước sau ta đã ba lần tìm hấn, đều bị thảm bại. Lần sau cùng tưởng đã mất mạng dưới tay hấn rồi. Người ấy võ công cao cường, lại cơ trí tuyệt luân, ngoại hiệu của hấn là Thần Cơ Tử mà. Ta tài nghệ quả thực thua xa, không phải đối thủ của hấn. Huống hồ hấn làm chưởng môn phái Hoa Sơn, người đông thế mạnh. Minh giáo ta trong mấy năm nay chia năm xẻ bảy, tàn sát lẫn nhau, ai ai cũng chỉ bo bo lo giữ thân, không trợ giúp nhau. Hơn nữa, ta cũng ngại đi nhờ vả người khác. Mối thù này, chỉ e không thể báo được. Ôi, tiểu muội khốn khổ của ta ơi, ta mồ côi từ bé, chỉ có hai huynh muội nương tựa lẫn nhau...

Nói đến đó, nước mắt rưng rưng.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hồ tiên sinh thực ra vốn không phải là kẻ lạnh nhạt, vô tình”. Hồ Thanh Ngưu đột nhiên gay gắt nói:

- Chuyện ta kể hôm nay, từ rày không được nhắc đến, nếu người tiết lộ cho người khác biết, ta sẽ làm cho người sống không nổi, chết không xong đó!

Trương Vô Kỵ định cãi vài câu, nhưng động lòng trắc ẩn, biết Hồ tiên sinh gặp thảm sự, nên cậu chẳng chấp nê, chỉ nói:

- Vãn bối sẽ không nhắc đến làm gì.

Hồ Thanh Ngưu xoa xoa đầu cậu, thở dài:

- Tội nghiệp, tội nghiệp!

Nói đoạn quay vào gian trong.

Từ khi nói chuyện với Trương Vô Kỵ, lại thấy khó khu trừ chất hàn độc đã ngấm vào Tam tiêu của thằng bé, dù có đem y thuật tinh thâm chữa trị cũng chỉ sống thêm được vài năm thì Hồ Thanh Ngưu thay đổi cả tâm tính. Tuy ông ta không thổ lộ thêm thân thế và tâm sự của mình, nhưng thấy thằng bé nhanh hiểu ý người, lại sống chốn núi rừng tịch mịch, có nó bầu bạn thật là hay, thế nên ngày ngày Hồ Thanh Ngưu chỉ dẫn cho Trương Vô Kỵ về sự biến đổi âm dương ngũ hành trong y lý, thuật châm cứu, xem mạch, cắt thuốc. Trương Vô Kỵ miệt mài học hỏi. Hồ Thanh Ngưu thấy thằng bé ngộ tính cao lạ lùng, đọc các bộ y thư, như *Hoàng Đế hà mô kinh*, *Tây Phương Tử Minh Đường cứu kinh*, *Thái Bình thánh huệ phương*, *Châm giáp át kinh*, *Thiên kim phương* đều am tường, tâm đắc, thì than thầm: “Thông minh tài trí như người, lại được bậc minh sư trăm đời có một là ta chỉ giáo, thì chưa đến hai mươi tuổi người đã sánh ngang Hoa Đà, Biển Thước. Tiếc rằng... ôi, tiếc rằng...”

Ý của Hồ Thanh Ngưu muốn nói rằng dù Trương Vô Kỵ học có giỏi y thuật bao nhiêu đi chăng nữa, nhưng chỉ sống ít lâu, vậy sự khổ học kia phỏng có ích gì? Trương Vô Kỵ thì trong lòng đã chủ tâm quyết ý nắm chắc y thuật cao minh để khi gặp lại Thường Ngộ Xuân sẽ chữa cho y trở lại sức khỏe bình thường, lại chữa cho Du Đại Nham có thể tự mình đi lại, không cần nhờ ai nâng đỡ. Đó là hai đại tâm nguyện của Trương Vô Kỵ, sau khi hoàn tất thì dù có chết ngay cũng không có gì ân hận.

*

* *

Sống trong rừng yên ổn vô sự, ngày tháng trôi mau, thấm thoát đã hơn hai năm. Trương Vô Kỵ nay đã mười bốn tuổi. Hai năm qua, Thường Ngộ Xuân ghé thăm cậu mấy lần, nói Trương Tam Phong nghe tin bệnh tình của Vô Kỵ thuyên giảm khiến Trương lão vô cùng hoan hỉ, dặn cứ ở lại Hồ Điệp cốc chữa trị cho khỏi hẳn. Trương Tam Phong và sáu đệ tử đều gửi cho thằng bé quần áo, vật dụng, ai cũng thương nhớ, nhưng vì môn phái khác biệt nên không tiện đến thăm.

Trương Vô Kỵ đối với thái sư phụ, các sư bá sư thúc cũng muôn phần thương nhớ, chỉ hận không thể bay ngay về núi Võ Đang.

Thường Ngộ Xuân kể lại tin tức bên ngoài, mấy năm nay người Mông Cổ đối với người Hán càng thêm bạo ngược, trăm họ không đủ ăn đủ mặc, trộm cướp nổi lên như rươi, xem chừng thiên hạ sắp sửa đại loạn. Đồng thời cuộc tranh chấp giữa các thế lực tự xưng danh môn chính phái trên giang hồ với các thế lực bị coi là Ma giáo tà phái ngày thêm kịch liệt, đôi bên đều tử thương nặng nề, oán cừu trở nên ngày một sâu.

Thường Ngộ Xuân mỗi lần đến Hồ Điệp cốc chỉ ở lại vài hôm rồi đi liền, hình như việc

trong Minh giáo rất bận rộn.

Một buổi tối, Trương Vô Kỵ đang đọc cuốn y thư *Thử sự nan trị* của Vương Hiếu Cổ thì cảm thấy mệt mỏi, đầu nặng như chì, bèn gấp sách đi ngủ. Sáng sau tỉnh dậy thấy nhức đầu quá chừng, đang định tìm mấy thứ thuốc trị phong hàn, ra đến gian ngoài thấy mặt trời đã chệch sang phía tây, hóa ra đã quá trưa, thì giật mình nghĩ thầm: “Sao mình lại ngủ một giấc mê mệt như thế, hay là bệnh rồi”, bèn bắt mạch, thấy không có gì lạ, lòng thầm kinh hãi: “Hay là chất âm độc phát tác, mình đến ngày tận số rồi ư?”

Trương Vô Kỵ đi sang gian nhà của Hồ Thanh Ngưu, thấy cửa đóng chặt, ho khê một tiếng. Hồ Thanh Ngưu ở bên trong nói ra:

- Vô Kỵ, hôm nay ta khó chịu, đau họng, người tự mình học đi nhé.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng.

Quan tâm đến bệnh tình của Hồ Thanh Ngưu, cậu nói:

- Tiên sinh, để vân bối xem thử cổ họng của tiên sinh xem thế nào, được không ạ?

Hồ Thanh Ngưu đáp, giọng khàn khàn:

- Không cần, ta đã soi gương, thấy không nặng lắm, đã uống “Ngưu hoàng tê giác tán” rồi.

Bữa tối hôm đó, lúc tiểu đồng bưng cơm vào phòng, Trương Vô Kỵ cũng đi theo, thấy Hồ Thanh Ngưu mặt mày tiêu tụy, nằm trên giường. Hồ Thanh Ngưu xua tay nói:

- Ra ngoài đi. Người biết ta bị bệnh gì không, bệnh đậu mùa đấy.

Trương Vô Kỵ nhìn, thấy trên mặt và tay Hồ Thanh Ngưu quả nhiên thấy có nhiều chấm đỏ, nghĩ bệnh đậu mùa phát ra thật nguy hiểm, chữa không khéo, nặng thì chết, nhẹ cũng bị rỗ mặt. Hồ Thanh Ngưu y đạo tinh thâm, tuy nhiễm ác bệnh cũng tự chữa trị được, song Trương Vô Kỵ vẫn không khỏi lo ngại.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Người không được vào phòng của ta nữa, đũa bát chén đĩa dùng cho ta đều phải nhúng nước sôi, người và các tiểu đồng không được dùng chung.

Ngừng giây lát, Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Vô Kỵ, người nên rời Hồ Điệp cốc đi nơi khác ở tạm mười bữa nửa tháng, để khỏi lây bệnh đậu mùa của ta.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không cần đâu, tiên sinh bị bệnh, vân bối lại tránh đi, vậy ai lo lắng cho tiên sinh? Dầu gì vân bối cũng hiểu y lý hơn hai tiểu đồng kia.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Người tránh đi vẫn hơn.

Hồ Thanh Ngưu nói mãi, Trương Vô Kỵ vẫn không chịu. Mấy năm qua, hai người sớm tối bên nhau, Hồ Thanh Ngưu tuy tính nét kỳ dị, song hai thầy trò rất thân tình với nhau, huống hồ lúc thầy hoạn nạn mà mình lại tránh đi là trái với bản tính của Trương Vô Kỵ. Hồ Thanh Ngưu đành nói:

- Thôi được, thế nhưng người nhất thiết không được bước vào phòng ta đó.

Cứ thế ba hôm liền, sớm tối Trương Vô Kỵ tới trước cửa vấn an, Hồ Thanh Ngưu tuy bị khản tiếng, nhưng tinh thần vững vàng, cơm nước xem ra còn ăn nhiều hơn lúc thường, chắc không có gì đáng ngại. Mỗi ngày Hồ Thanh Ngưu đọc các vị thuốc và liều lượng, tiểu đồng theo đó sắc bưng vào cho tiên sinh uống.

Đến chiều hôm thứ tư, Trương Vô Kỵ đang ngồi trong thảo đường đọc sách Hoàng Đế nội kinh, tới chương “Tứ khí điều thần đại luận”, có câu:

“Cho nên thánh nhân không trị bệnh đã phát, mà trị bệnh từ khi chưa phát, không trị khi đã loạn mà trị từ khi chưa loạn là vì vậy. Đại bệnh phát rồi mới cắt thuốc, loạn xảy ra rồi mới cứu chữa, có khác gì khát nước mới đi đào giếng, đánh nhau mới đúc chùy, thì đã quá muộn”.

Trương Vô Kỵ gật gù, nghĩ thầm: “Mấy câu này đúng quá, khát nước mới đi đào giếng, đánh nhau mới đúc binh khí, quả là không kịp. Để quốc gia loạn rồi mới đi dẹp, dù có trở lại bình yên thì nguyên khí cũng bị đại hao tổn. Trị bệnh phải trị từ khi bệnh chưa phát ra mới hay. Còn bệnh đậu mùa của Hồ tiên sinh là ngoại cảm, có muốn trị từ trước cũng chả được”. Lại nhớ đến chương “Âm dương ứng tượng đại luận” trong Hoàng Đế nội kinh có câu:

“Thầy thuốc giỏi chữa khi bệnh còn ở ngoài da, người kém hơn thì chữa khi bệnh vào máu thịt; tiếp đến người kém nữa thì chữa khi bệnh vào gân mạch, sau đến người chữa khi bệnh vào lục phủ, rồi ngũ tạng. Trị bệnh đã vào đến ngũ tạng thì đã nửa phần sống nửa phần chết”. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Lương y thấy bệnh vừa chớm là phải trị ngay. Bệnh vào đến ngũ tạng mới chữa, thì chỉ còn hi vọng một nửa. Như mình âm độc đã ngấm sâu vào lục phủ ngũ tạng, đâu phải chỉ nửa sống nửa chết, mà là cửu tử nhất sinh”.

Còn đang tán thưởng kiến thức trác tuyệt của tiền nhân, chợt nghe có tiếng vó ngựa từ phía cốc khẩu vọng vào, không lâu sau đã tới bên ngoài dãy nhà tranh, rồi có tiếng người nói lớn:

- Võ lâm đồng đạo cầu kiến Y Tiên Hồ tiên sinh, xin lão nhân gia trị bệnh.

Trương Vô Kỵ đi ra cửa, thấy một hán tử mặt mũi đen sì đứng đó, tay dắt ba con ngựa, trên lưng hai con có hai người nằm phủ phục, quần áo loang lổ vết máu, hiển nhiên là bị trọng thương. Hán tử đó đầu băng một mảnh vải trắng, vải cũng thấm máu, tay phải treo lên cổ, xem ra cũng bị thương không nhẹ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị đến thật không đúng lúc, chính Hồ tiên sinh cũng đang bị bệnh nằm liệt giường, không thể trị bệnh giúp các vị được, mời các vị tìm thầy giỏi khác.

Hán tử kia nói:

- Chúng tôi chạy mấy trăm dặm đến đây, sống chết chỉ trong sớm tối, chỉ còn trông chờ Y Tiên cứu mạng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hồ tiên sinh đang bị bệnh đậu mùa rất nặng, đó là chúng tôi nói thực, không dám dối.

Hán tử nói:

- Ba chúng tôi lần này bị trọng thương, nếu không được Y Tiên cứu chữa, ắt chỉ còn nước chết mà thôi. Phiền tiểu huynh đệ bắm lại một lời, xem Hồ tiên sinh dạy bảo thế nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đã vậy, xin cho biết quý tính đại danh.

Hán tử nói:

- Ba chúng tôi tiện danh không đáng nói, xin cứ bắm là đệ tử của Tiên Vu chưởng môn

phái Hoa Sơn.

Nói tới đó, y lão đảo chực ngã, xem chừng đã không chịu nổi liền ộc ra một ngụm máu tươi.

Trương Vô Kỵ giật mình, nghĩ thầm Tiên Vu Thông là kẻ thù lớn của Hồ tiên sinh, không biết tiên sinh xử trí thế nào, đến trước cửa phòng Hồ Thanh Ngưu, nói:

- Tiên sinh, bên ngoài có ba người bị trọng thương đến xin chữa trị, nói là đệ tử của Tiên Vu chưởng môn phái Hoa Sơn.

Hồ Thanh Ngưu hừ một tiếng, sẵn giọng:

- Không chữa, không chữa, bảo chúng xéo đi!

Trương Vô Kỵ đáp “Dạ!” rồi trở lại thảo đường, nói với hán tử kia:

- Hồ tiên sinh rất mệt, không thể tiếp khách, mong hãy lượng thứ.

Hán tử nhú mày, đang định năn nỉ, thì một gã nằm trên lưng ngựa, dáng gầy gò, ngẩng đầu lên, giơ tay búng ra, loáng một ánh kim quang, nghe “cách” một tiếng, một ám khí nho nhỏ cắm xuống mặt bàn trong thảo đường. Hắn nói:

- Người đem mũi Kim Hoa ấy cho Kiến Tử Bất Cứu xem, nói ba người bọn ta đều bị chủ nhân của bông hoa vàng này đả thương; kẻ đó nay mai sẽ đến tìm Hồ tiên sinh rửa hận. Nếu Hồ tiên sinh chữa khỏi cho bọn ta, bọn ta sẽ ở lại đây giúp Hồ tiên sinh chống địch. Dù võ công của bọn ta kém cõi, song có thêm ba trợ thủ cũng vẫn hơn.

Trương Vô Kỵ thấy gã nói năng không lễ độ như hán tử kia, cậu tới bên bàn, thấy ám khí là một bông mai đúc bằng vàng, kích thước y như một bông mai thật, nhụy hoa bằng bạch kim, trông vô cùng tinh xảo. Cậu giơ tay nhặt lên, nào ngờ gã kia ban nãy búng quá mạnh, bông mai cắm chặt xuống bàn, phải lay lay mấy cái mới nhổ lên được. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Gã kia võ công không xoàng, bị chủ nhân Kim Hoa đánh trọng thương như thế, gã bảo người ấy sẽ tới tìm Hồ tiên sinh trả thù, mình phải báo cho tiên sinh biết mới được”. Liên cầm ám khí Kim Hoa tới trước cửa phòng Hồ Thanh Ngưu, thuật lại lời vừa nghe.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Đưa cho ta coi.

Trương Vô Kỵ khê đẩy cửa, vén màn, thấy trong phòng tối om, biết rằng bệnh nhân đậu mùa rất sợ gió, sợ ánh sáng, đã dùng mền che kín các cửa. Hồ Thanh Ngưu che mặt bằng một mảnh vải xanh, chỉ hở đôi mắt. Trương Vô Kỵ lo sợ nghĩ thầm: “Không biết sau tấm vải che, các nốt đậu trên mặt như thế nào, sau khi lành liệu có bị rỗ hay không?”

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Đặt Kim Hoa trên bàn, rồi đi ra mau.

Trương Vô Kỵ theo lời, đặt bông mai xuống bàn, vén màn bước ra, chưa kịp đóng cửa lại đã nghe Hồ Thanh Ngưu nói:

- Ba tên kia sống hay chết, không liên can gì đến ta. Hồ Thanh Ngưu ta sống hay chết, cũng khỏi cần ba kẻ đó để tâm.

Nghe “vèo” một tiếng, bông mai vàng đã xuyên qua màn cửa, bay vụt ra ngoài, rơi xuống đất. Trương Vô Kỵ sống với Hồ Thanh Ngưu hơn hai năm, không hề thấy Hồ tiên sinh luyện võ công, không ngờ vị thần y trông có vẻ thư sinh này lại là một cao thủ, tuy đang bệnh nặng, song võ công không mất.

Trương Vô Kỵ nhặt bông mai lên, mang trả gã gầy gò, lắc đầu, nói:

- Hồ tiên sinh quả thật bệnh nặng...

Chợt nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, tiếng xe lọc cọc chạy vào cốc.

Trương Vô Kỵ đi ra bên ngoài, thấy chiếc xe ngựa chạy rất nhanh, thoáng cái đã tới trước nhà, đỗ lại. Một hán tử trẻ tuổi, nước da vàng, ôm một lão già hói đầu từ trên xe xuống, hỏi:

- Điệp Cốc Y Tiên Hồ tiên sinh có nhà không? Môn hạ phái Không Động là Thánh Thủ Già Lam Giản Tiệp từ xa tới xin chữa...

Nói chưa hết câu đã lão đảo, cùng lão già hói ngã lăn ra đất. Thật trùng hợp, hai con ngựa to khỏe kéo xe cũng kiệt sức, miệng sùi bọt mép, cùng gục xuống.

Nhìn thần sắc hai người, không hỏi cũng thừa biết từ xa đến đây, vì dọc đường không dừng nghỉ nên cả người lẫn ngựa mới mệt mỏi như thế. Trương Vô Kỵ nghe mấy chữ “môn hạ phái Không Động” liền nhớ lại trên núi Võ Đang năm xưa trong số những kẻ tới bức tử cha mẹ mình có Không Động ngũ lão, tuy không thấy lão hói này, nhưng chắc cũng chẳng phải là người tử tế, đang định cự tuyệt, lại thấy sơn đạo thấp thoáng bóng người, thêm bốn năm người nữa chạy tới, kẻ chống gậy khập khiễng, kẻ thì dìu nhau mà đi, ai cũng bị thương cả.

Trương Vô Kỵ cau mày, không đợi bọn họ tới gần, nói to:

- Hồ tiên sinh bị bệnh đậu mùa, chính tiên sinh chưa biết có sống nổi không, chẳng thể nào chữa trị cho các vị. Xin các vị sớm đi tìm danh y khác để khỏi lỡ dịp trị thương.

Bọn kia đến gần hơn, nhìn rõ năm người, ai nấy mặt nhợt nhạt không chút huyết sắc, nhưng trên thân thể không có thương tích, xem ra đều bị nội thương. Người đi đầu vừa cao vừa mập, gật gật đầu với lão hói Giản Tiệp và gã gầy gò ném Kim Hoa. Ba người đó nhìn nhau cười gượng, hóa ra đều biết nhau. Trương Vô Kỵ nổi tính hiếu kỳ, hỏi:

- Các vị đều bị chủ nhân Kim Hoa đả thương ư?

Gã mập đáp:

- Không sai.

Hán tử đến đầu tiên đã bị hộc máu, hỏi:

- Tiểu huynh đệ họ gì? Là bà con thế nào với Hồ tiên sinh?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ là bệnh nhân của Hồ tiên sinh, biết Hồ tiên sinh đã bảo không chữa là nhất quyết không chữa, các vị có nán lại đây cũng vô ích.

Đang nói chuyện, lại có bốn người nữa lục tục kéo đến, kẻ đi xe, kẻ cưỡi ngựa, đều cầu khẩn được gặp Hồ Thanh Ngưu.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Hồ Điệp cốc là nơi hoang vắng, trừ người trong Ma giáo ra, trên giang hồ ít ai hay biết. Những người này hoặc thuộc phái Không Động, hoặc thuộc phái Hoa Sơn, không phải Ma giáo, sao không hện mà cùng bị thương, không hện mà cùng tới xin chữa trị?” Lại nghĩ thầm: “Chủ nhân của Kim Hoa tài nghệ lợi hại thế, muốn giết những người này đâu có khó gì, sao lại chỉ đánh cho họ trọng thương?”

Mười bốn người kia, có kẻ lên tiếng nài nỉ, có kẻ một lời chẳng nói, nhưng không ai chịu đi, nhìn ra trời đã sắp tối, mười bốn người ngồi chặt cả thảo đường. Tiểu đồng bưng cơm ra cho Trương Vô Kỵ. Cậu cũng chẳng khách sáo gì cứ ngồi ăn tự nhiên, rồi thấp một ngọn đèn dầu, gỡ y thư ra đọc, làm như không thấy mười bốn người kia vậy, nghĩ bụng: “Ta học y thuật của Hồ tiên sinh, cũng phải học luôn công phu Kiến Tử Bất Cứu của Hồ tiên sinh”.

*

* *

Đêm vắng lặng, ngoài tiếng gió sách sột soạt của Trương Vô Kỵ, tiếng thở nặng nề của đám người bị thương, không còn âm thanh gì khác. Bỗng nhiên từ bên ngoài có tiếng bước chân nhẹ nhàng của hai người chậm chạp đi tới.

Lát sau, giọng nói thánh thót của một bé gái cất lên:

- Mẹ ơi, trong nhà có ánh đèn, mình đến nơi rồi.

Nghe giọng nói thì bé gái còn nhỏ lắm. Rồi tiếng phụ nữ hỏi:

- Hài nhi, con có mệt lắm không?

Đứa bé đáp:

- Con không mệt đâu. Mẹ ơi, thầy lang trị bệnh cho mẹ, mẹ sẽ hết đau thôi.

Tiếng phụ nữ:

- Ừ, nhưng không biết thầy có chịu chữa bệnh cho mẹ không.

Trương Vô Kỵ giật mình: “Giọng người này nghe quen quá, hình như là Kỷ Hiểu Phù cô cô”. Đứa bé nói:

- Thế nào thầy cũng chữa cho mẹ thôi. Mẹ đừng lo, mẹ đỡ đau chưa?

Tiếng phụ nữ:

- Đỡ rồi, ôi, tội nghiệp con!

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, không còn nghi ngờ gì nữa, chạy luôn ra cửa, gọi:

- Kỷ cô cô, cô cô đó ư? Cô cô bị thương hay sao?

Dưới ánh trăng thấy một phụ nữ mặc áo xanh, tay dắt một bé gái, chính là Kỷ Hiểu Phù của phái Nga Mi.

Khi nàng gặp Trương Vô Kỵ trên núi Vô Đang, cậu bé chưa đầy mười tuổi, cách lúc này ngót năm năm. Cậu bé đã thành thiếu niên, đêm nay bất ngờ gặp lại, nàng không thể nhận ra, chỉ áp úng:

- Cậu... cậu...

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỷ cô cô, cô cô không nhận ra cháu ư? Cháu là Trương Vô Kỵ đây. Hôm cha mẹ cháu qua đời trên núi Vô Đang, cô cháu ta gặp nhau một lần.

Kỷ Hiểu Phù hoảng hốt “à” lên một tiếng, ai ngờ lại gặp Vô Kỵ nơi này, nghĩ mình thân gái chưa chồng giờ lại dắt một đứa con, Trương Vô Kỵ lại là sư điệt của hôn phu Ân Lê Đình của nàng, tuy cậu ta còn ít tuổi, nhưng chẳng thể nào giải thích cho xuôi, không khỏi vừa thẹn vừa quẫn, mặt đỏ bừng. Nàng bị thương không nhẹ, giờ lại kinh hoảng, thân hình lão đảo chực ngã.

Đứa con gái của nàng chừng tám chín tuổi, thấy mẹ loạng choạng, vội đưa hai tay ra đỡ, nhưng bé bỗng sức yếu như nó thì làm được gì? Thấy hai mẹ con họ sắp ngã, Trương Vô Kỵ vội chạy lại đỡ vai Kỷ Hiểu Phù, nói:

- Kỷ cô cô, mời cô cô vào nghỉ trong này.

Trương Vô Kỵ dìu nàng vào thảo đường, dưới ánh đèn thấy vai và cánh tay bên trái bị vết kiếm chém rất nặng, máu không ngừng ngấm ra lớp vải băng, Kỷ Hiểu Phù cứ ho liên tục không sao ngăn được.

Y thuật của Trương Vô Kỵ hiện thời đã hơn khối vị danh y bình thường, nghe tiếng ho của Hiểu Phù khác lạ, biết là phổi bị chấn thương nặng, bèn nói:

- Kỷ cô cô, cô cô dùng tay phải đối chưởng với người ta, bị thương ở phế mạch Thái Âm rồi.

Nói xong cậu lấy ra bảy mũi kim, châm xuyên qua áo vào huyết Vân Môn ở vai, huyết Hoa Cái ở ngực, huyết Xích Trạch ở khuỷu tay... tất cả bảy chỗ. Hiện thời thuật châm cứu của Trương Vô Kỵ so với lúc trị thương cho Thường Ngô Xuân đã là một trời một vực. Hơn hai năm qua, cậu theo Hồ Thanh Ngưu miệt mài khổ học cả chẩn đoán bệnh tình lẫn cách dùng thuốc nay đều đã hiểu biết rất nhiều, tuy còn thua xa Hồ Thanh Ngưu, nhưng riêng về châm cứu thì cậu đã học được bảy, tám thành bản lĩnh của Y Tiên.

Kỷ Hiểu Phù thấy cậu mang kim ra, thoát đầu chưa hiểu dụng ý, ai ngờ Trương Vô Kỵ thủ pháp cực nhanh, trong giây lát bảy mũi kim đã được châm vào các huyết đạo. Bảy huyết này đều thuộc Thủ Thái Âm phế kinh, kim vừa châm xong, tình trạng tức ngực khổ sở lập tức giảm hẳn. Nàng vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, nói:

- Hảo hài tử, không ngờ cháu lại ở đây, học được bản lĩnh thần diệu thế này!

Hôm ở trên núi Vô Đương, Kỷ Hiểu Phù thấy Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố tự sát, thương xót Trương Vô Kỵ cô đơn khổ sở, từng dịu giọng an ủi, lại gỡ cái vòng vàng trên cổ tặng cho nó, nhưng lúc đó Trương Vô Kỵ trong lòng phần khích đau đớn, cho rằng tất cả những người lên núi đều là kẻ thù bức tử cha mẹ cậu, thành thử cậu đã gắt gỏng với Kỷ Hiểu Phù, khiến nàng chẳng biết ăn nói ra sao. Sau đó ít lâu, Trương Vô Kỵ được biết chính hôm ấy cha nó cùng các sư bá sư thúc đã định liên thủ với các nữ hiệp phái Nga Mi cùng chống cường địch, mới hay phái Nga Mi là bạn chứ không phải thù, cho nên mỗi lần nhớ đến tấm lòng của Kỷ Hiểu Phù, cậu bé lại thấy cảm kích.

Hai năm trước ở trong cánh rừng đêm nọ, Trương Vô Kỵ và Thường Ngô Xuân nấp sau gốc cây đã thấy Kỷ Hiểu Phù ra sức cứu Bành hòa thượng nên càng nghĩ Kỷ cô cô là người rất tốt, còn chuyện Kỷ cô cô chưa lấy chồng mà sinh con, vì sao không phải với Ân thúc thúc, thì cậu còn nhỏ tuổi, không hiểu gì về ái tình nam nữ, nghe qua rồi cũng chẳng để tâm. Còn Kỷ Hiểu Phù bất ngờ gặp người thân của Ân Lê Đình, nên thẹn thùng lúng túng, chứ đâu biết hai năm trước Trương Vô Kỵ đã nghe Đình Mẫn Quân nói ra. Trương Vô Kỵ cho rằng Đình Mẫn Quân là người không tốt, thành thử những điều Đình Mẫn Quân bảo là xấu thì vị tất đã là xấu.

Trương Vô Kỵ thấy đứa con gái của Kỷ Hiểu Phù đứng cạnh mẹ có đôi lông mày đẹp như tranh vẽ, đôi mắt to đen láy cứ đăm đăm nhìn cậu đầy vẻ hiếu kỳ. Cô bé ghé tai mẹ hỏi nhỏ:

- Mẹ, thầy lang bé thế ư? Mẹ còn đau không?

Kỷ Hiểu Phù nghe đứa bé gọi “mẹ”, lại đỏ bừng cả mặt, đến nước này cũng chẳng thể giấu được nữa, lộ vẻ hết sức ngỡ ngàng, nói:

- Đây là Trương gia ca ca, phụ thân của Trương ca ca là bằng hữu của mẹ.

Nàng quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Em nó... em nó tên là Bất Hối.

Ngừng giây lát, nói tiếp:

- Họ Dương, là Dương Bất Hối.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Hay nhỉ, tiểu muội muội, tên của muội cũng na ná như tên của huynh, huynh là Trương Vô Kỵ, còn muội là Dương Bất Hối.

Kỷ Hiểu Phù thấy Trương Vô Kỵ thần sắc bình thường, không hề có ý trách cứ, thì yên tâm nói với con:

- Bản lĩnh của Vô Kỵ ca ca giỏi quá, mẹ đỡ đau hẳn rồi.

Đôi mắt linh hoạt của Dương Bất Hối ngó qua ngó lại, đột nhiên con bé đến trước mặt Trương Vô Kỵ ôm lấy cậu, thơm vào má cậu “chụt” một cái. Ngoài mẹ ra, cô bé chưa gặp ai, lần này mẹ bị trọng thương, trong lúc hoạn nạn được Trương Vô Kỵ chữa cho bớt đau khiến cô bé cảm kích quá, trước nay mỗi khi biểu lộ sự yêu thích và cảm tạ đối với mẹ, cô bé lại sà vào lòng thơm lên má mẹ; nên lúc này cô bé cũng làm như thế với Trương Vô Kỵ.

Kỷ Hiểu Phù mỉm cười, nói:

- Bất nhi, đừng làm thế, Vô Kỵ ca ca không thích đâu!

Dương Bất Hối mở to đôi mắt, không hiểu nguyên do, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Ca ca không thích à? Sao ca ca lại không thích tiểu muội làm như thế?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Huynh thích chứ.

Rồi cậu cũng thơm nhẹ một cái lên đôi má bầu bĩnh của Dương Bất Hối. Cô bé vỗ tay reo:

- Thầy lang nhỏ ơi, mau chữa khỏi cho mẹ tiểu muội, tiểu muội sẽ lại thơm huynh lần nữa.

Trương Vô Kỵ thấy cô bé thơ ngây lanh lợi, thật dễ thương. Hơn mười năm qua, những người cậu gặp toàn là hạng sư bá sư thúc lớn tuổi, ngay Thường Ngô Xuân tuy xưng hô huynh đệ nhưng cũng lớn hơn cậu tám tuổi. Lần gặp Chu Chỉ Nhược ở trên thuyền, hai đứa cũng chỉ được ở bên nhau một ngày, rồi lại chia tay, từ đó chưa hề có một người bạn nhỏ tuổi nào, lúc này bất giác cậu nghĩ thầm: “Giá mình có một tiểu muội dễ thương như thế này, thì ngày ngày mình sẽ dẫn nó đi chơi”. Trương Vô Kỵ mới mười bốn tuổi, còn nhiều tính trẻ con, nhưng tuổi thơ gặp nhiều gian truân, thực ra chưa được dịp chơi đùa.

Kỷ Hiểu Phù thấy bọn Giản Tiệp người nào cũng bị thương nặng, hiển nhiên chưa được chữa trị gì cả, nàng không muốn giành phần hơn, bèn nói với Trương Vô Kỵ:

- Các vị kia tới trước cô cô, Vô Kỵ hãy xem cho họ đã, bây giờ cô cô thấy đỡ nhiều rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Họ đến nhờ Hồ tiên sinh chữa trị, song chính Hồ tiên sinh cũng đang bệnh nặng, không chữa trị cho ai được. Các vị đó chẳng chịu đi. Kỷ cô cô, cô cô không phải nhờ Hồ tiên sinh nữa. Tiểu điệt ở đây đã lâu, cũng biết chữa trị đôi chút, nếu cô cô tin nhiệm, tiểu điệt sẽ chữa cho cô cô.

Kỷ Hiểu Phù sau khi bị thương được người ta chỉ đường tới Hồ Điệp cốc, cũng chẳng khác gì bọn Giản Tiệp, tới cầu xin Hồ Thanh Ngư chữa trị, nhìn tình trạng của bọn họ, rõ ràng Kiến Tử Bất Cứu Hồ Thanh Ngư không chịu chữa. Trương Vô Kỵ vừa châm kim cho nàng, nàng thấy lập tức kiến hiệu, xem ra cậu ít tuổi nhưng y đạo quả thật cao minh, bèn nói:

- Thế thì đa tạ điệt nhi. Đại quốc thủ không chịu chữa thì nhờ tiểu quốc thủ vậy.

Trương Vô Kỵ mời Kỷ Hiểu Phù vào sương phòng, cắt bỏ vải áo chỗ vết thương, thấy trên vai và cánh tay có tới ba vết chém, xương cánh tay cũng bị gãy, một chỗ bị nát vụn. Xương gãy vụn như thế, về mặt ngoại khoa là cực kỳ khó chữa, nhưng đối với đệ tử của Điệp Cốc Y Tiên lại là chuyện nhỏ, Trương Vô Kỵ liền nối xương, bó thuốc trị thương cho Kỷ cô cô; lại kê một toa thuốc sai tiểu đồng đem sắc. Đây là lần đầu Trương Vô Kỵ nối xương gãy, thủ pháp tuy chưa được thành thạo nhưng sau một canh giờ cũng xong

xuôi, cuối cùng nói:

- Kỷ cô cô, cô cô hãy nằm ngủ một giấc, khi thuốc tê tan hết, vết thương sẽ đau lắm đó.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Đa tạ điệt nhi.

Trương Vô Kỵ vào kho thuốc lấy một vốc táo tàu, mạn khô đem cho Dương Bất Hối, ai ngờ đêm qua thức khuya, lúc này cô bé đã rúc vào lòng mẹ ngủ say sưa. Trương Vô Kỵ bỏ táo, mạn vào túi áo cô bé rồi trở lại thảo đường.

Gã đệ tử phái Hoa Sơn bị thổ huyết thấy Trương Vô Kỵ liền vội đứng dậy chấp tay vái một cái thật dài, nói:

- Tiểu tiên sinh, Hồ tiên sinh đã nhiễm bệnh, chắc phải phiền tiểu tiên sinh chữa trị cho chúng tôi, mọi người xin tận cảm đại đức.

Trương Vô Kỵ từ khi học y thuật tới giờ, ngoài Thường Ngô Xuân và Kỷ Hiểu Phù, chưa chữa trị cho ai. Nay thấy mười bốn người kia, kể nội tạng chấn thương, kể tứ chi bị gãy, thương thế mỗi người một khác. Người đời có câu, học phải gắn với hành, quả thực Trương Vô Kỵ cũng rất muốn chữa thử xem sao nhưng ngặt vì Hồ Thanh Ngưu đã bảo không chữa, nên đáp:

- Đây là nhà của Hồ tiên sinh, tại hạ cũng chỉ là bệnh nhân của Hồ tiên sinh, đâu dám tự tiện như thế.

Gã hán tử thấy Trương Vô Kỵ từ chối không có vẻ gì quả quyết, bèn giở bài năn nỉ, nịnh một câu:

- Xưa nay danh y vị nào cũng phải là già năm, sáu chục tuổi, ai ngờ tiểu tiên sinh đây tuổi còn trẻ quá mà đã có bản lĩnh như thế, quả thật hi hữu trên đời, mong tiểu tiên sinh ra tay một phen.

Gã mập trông như phú thương, nói:

- Mười bốn người chúng tôi trên giang hồ đều có chút danh tiếng, nếu được tiểu tiên sinh cứu chữa, cả bọn ra ngoài tuyên dương, khắp giang hồ sẽ biết tới đại danh y thuật thần tình của tiểu tiên sinh, thế là chỉ trong sớm tối tiểu tiên sinh đã lừng danh thiên hạ.

Trương Vô Kỵ còn ít tuổi, chưa hiểu thế thái nhân tình, nghe hai gã kia nịnh mấy câu không khỏi vui thích:

- Lừng danh thiên hạ để làm gì? Hồ tiên sinh đã không chịu chữa, tại hạ cũng chẳng dám. Nhưng các vị đều bị thương nặng, thôi để tôi cho vài thứ giảm đau.

Rồi cậu lấy túi thuốc ra bôi, đắp để cầm máu, giảm đau cho họ.

Khi xem kỹ vết thương của từng người, Trương Vô Kỵ càng lúc càng kinh ngạc. Hóa ra thương thế mỗi người một khác, cách đả thương cũng đặc biệt, toàn là những triệu chứng mà Hồ Thanh Ngưu chưa hề dạy cho cậu. Có người bị ép uống mấy chục mũi kim thép, mũi kim lại còn tẩm thuốc độc. Có người gan bị nội lực chấn thương, nhưng các yếu huyệt để chữa gan như Hành Gian, Trung Phong, Âm Bao, Ngũ Lý đều bị mũi kiếm đâm nát, hiển nhiên kẻ hạ thủ rất tinh thông y lý, cốt cho thầy thuốc không còn cách chữa trị. Có người hai lá phổi bị cắm hai cái đinh sắt, cứ ho ra máu không ngừng. Có người bị đánh gãy hết hai bên xương sườn, nhưng tim phổi vẫn nguyên vẹn. Có người hai tay bị cắt, rồi đem nối tay bên này sang tay bên kia, máu thịt bê bết, trông chẳng ra hình thù gì cả. Có kẻ toàn thân sưng phù, nói là bị mười mấy loại trùng độc như rết, bò cạp, ong vàng cắn đốt.

Trương Vô Kỵ mới xem vết thương của sáu bảy người đã phải nhíu mày, nghĩ thầm:

“Thương thể của những người này kỳ quái vô cùng, mình không thể chữa nổi lấy một trường hợp. Hung thủ đã thương họ sao lại nghĩ cách hành hạ kẻ khác gồm ghiếc đến thế chứ?”

Trương Vô Kỵ chợt nghĩ: “Vết thương ở vai và cánh tay của Kỷ cô cô lại rất bình thường, hay là Kỷ cô cô bị nội thương loại đặc biệt, chứ chẳng lẽ một mình cô ấy là ngoại lệ?” Trương Vô Kỵ liền trở vào sương phòng, xem mạch cho Kỷ Hiểu Phù, lập tức giật mình vì chỉ thấy mạch đập chọt mạnh chọt yếu, lúc sáp, lúc hoạt, hiển nhiên nội tạng có sự khác lạ, nhưng tại sao ra như vậy thì thật là khó biết nguyên do.

Mười bốn kẻ kia thương thể kỳ dị, Trương Vô Kỵ cũng chẳng để tâm, thậm chí mấy kẻ thuộc phái Không Động trong số đó có liên quan đến việc bức tử cha mẹ cậu, nay bị thể có chết cũng đáng tội. Riêng Kỷ Hiểu Phù thì không thể không cứu, thể là cậu tới trước cửa phòng Hồ Thanh Ngưu, thấp giọng hỏi:

- Hồ tiên sinh đã ngủ chưa?

Nghe Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Việc gì thế? Dù là ai, ta cũng không chữa đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vâng. Có điều là mấy người kia bị thương lạ lắm.

Rồi kể lại thương thể quái dị của từng người cho Hồ Thanh Ngưu nghe. Hồ Thanh Ngưu ở bên trong nghe, chỗ nào không rõ lại bảo Trương Vô Kỵ ra khám, rồi cho hay. Trương Vô Kỵ mất gần một canh giờ mới kể hết tỉ mỉ thương thể của mười lăm người. Hồ Thanh Ngưu luôn miệng ừ hử, rõ ràng cũng đang suy nghĩ, lâu sau mới nói:

- Các chứng quái thương ấy, ngoài ta ra, không ai...

Đang sau Trương Vô Kỵ bỗng có người nói tiếp:

- Hồ tiên sinh, vị chủ nhân của Kim Hoa bảo ta nói với tiên sinh như sau: “Người uống xương Y Tiên, mười lăm loại kỳ thương quái độc này, người đừng mong chữa nổi dù chỉ một loại”. Ha ha, quả nhiên tiên sinh giả vờ cáo ốm để né tránh.

Trương Vô Kỵ ngoảnh lại thấy kẻ nói câu đó là lão hói Thánh Thủ Già Lam Giản Tiệp của phái Không Động. Trên đầu lão không một sợi tóc, thoát tiên Trương Vô Kỵ ngỡ lão ta bấm sinh không có tóc, sau mới biết lão bị người ta bôi một loại thuốc độc lên đầu khiến tóc rụng hết, chất độc vẫn đang ăn sâu vào trong, chỉ e vài hôm nữa sẽ ngấm vào trong não, hẳn sẽ phát điên. Hiện thời hai tay lão bị mấy người đồng bọn dùng dây xích cột lại không cho đưa lên gãi đầu, nếu không, do bị ngứa ngứa hết chịu nổi, hẳn lão đã cào gãi đến lòi xương sọ rồi.

Hồ Thanh Ngưu lạnh nhạt nói:

- Ta chữa nổi hay không chữa nổi cũng chẳng sao, nhưng với người thì ta nhất quyết không chữa. Ta xem ra người chỉ còn sống được bảy tám ngày, hãy mau về nhà còn được gặp mặt vợ con một lần, ở đây nói lắm nhằm phỏng có ích gì.

Giản Tiệp đầu ngứa không chịu nổi, vẫn thường phải hoặc cọ xát, hoặc cụng đầu vào tường khiến dây xích trói tay kêu loảng xoảng, lúc này thở hổn hển, nói:

- Hồ tiên sinh, vị chủ nhân của Kim Hoa nợ sớm muộn cũng tới đây tìm tiên sinh, ta thấy tiên sinh cũng chẳng được chết yên lành đâu, chi bằng mọi người liên thủ cùng chống cường địch, chẳng hơn là tiên sinh nằm trốn trong buồng một mình, khoan tay chờ chết hay sao?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Các người nếu đánh nổi hấn thì đã giết được hấn từ lâu rồi! Nay có thêm mười lăm cái bị thịt giúp ta phỏng có ích gì?

Giản Tiệp năn nỉ một hồi, Hồ Thanh Ngưu không thêm lý tới. Cuối cùng Giản Tiệp nổi khùng, quát:

- Đã thế, đằng nào cũng chết, ta cho một môi lửa đốt phăng cái chuông chó này đi cho rồi! Bọn ta mỗi người một dao, xông vào đâm tên thầy lang khốn kiếp này cùng chết là xong.

Lúc đó từ bên ngoài có một người khác bước vào, chính là gã hán tử thổ huyết. Gã thò tay vào bọc lấy ra cái Nga Mi thích, gi vào ngực Giản Tiệp, nói:

- Lão đắc tội với Hồ tiên bối, Tiết mổ thanh toán với lão trước vậy. Lão muốn đao nhuộm máu thì để Tiết mổ cho lão biết tay.

Giản Tiệp võ công vốn cao hơn gã họ Tiết, nhưng hai tay bị xích lại, không thể kháng cự, đành trợn mắt ra nhìn, thở hồng hộc.

Gã họ Tiết nói to:

- Hồ tiên bối, vãn bối là Tiết Công Viễn, là đệ tử môn hạ của Tiên Vu tiên sinh phái Hoa Sơn, xin khấu đầu trước lão nhân gia!

Đoạn gã quỳ xuống, rạp đầu mấy cái. Giản Tiệp chợt cảm thấy có chút hi vọng. Với Hồ Thanh Ngưu, nói nặng không xong, gã tiểu tử này lay lục cầu khẩn, không chừng lại được cũng nên. Tiết Công Viễn hành đại lễ xong, nói:

- Hồ tiên bối đang có bệnh, chúng tôi quả thật kém phúc. Ở đây có vị tiểu huynh đệ y đạo cao minh, xin Hồ tiên bối ứng thuận để cậu ấy chữa trị cho chúng tôi. Chúng tôi ai nấy đều bị độc thương quái dị, ngoài đệ tử của Điệp Cốc Y Tiên ra, khắp thiên hạ không còn ai trị nổi.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Thằng bé ấy tên Trương Vô Kỵ, là đệ tử phái Vô Đang, con trai của Ngân Câu Thiết Hoạch Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp, đệ tử tái truyền của Trương Tam Phong. Còn Hồ Thanh Ngưu ta là người trong Minh giáo, các vị trong danh môn chính phái coi như đồ bỏ, đâu có can hệ gì với đệ tử của cao nhân như Trương Vô Kỵ? Trương Vô Kỵ trúng phải âm độc, cầu ta chữa bệnh, nhưng ta đã lập trọng thệ, trừ người trong Minh giáo ra, ta quyết không chữa bệnh cho ai cả. Trương Vô Kỵ không chịu gia nhập Minh giáo, ta đâu có cứu chữa cho hấn?

Tiết Công Viễn thất vọng, ban đầu cứ ngỡ Trương Vô Kỵ là đệ tử của Hồ Thanh Ngưu, bản lĩnh dù không bằng sư phụ nhưng gặp chỗ khó hấn sẽ được Hồ Thanh Ngưu chỉ điểm, nào ngờ chính Trương Vô Kỵ cũng chỉ là một bệnh nhân xin chữa không được mà thôi.

Lại nghe Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Các vị cứ ở lì trong nhà ta không chịu đi, hừ, bộ các vị tưởng ta sẽ rủ lòng thương chẳng? Các vị cứ hỏi thằng bé ấy xem nó ở đây bao lâu rồi.

Tiết Công Viễn và Giản Tiệp cùng nhìn Trương Vô Kỵ, thấy cậu giơ hai ngón tay, rồi lại giơ hai ngón một lần nữa. Tiết Công Viễn hỏi:

- Hai mươi ngày à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tính ra hai năm hai tháng rồi.

Giản, Tiết hai người nhìn nhau, cùng buông một tiếng thở dài. Hồ Thanh Ngưu nói:

- Nó có ở lì tại đây mười năm, ta cũng không cứu mạng. Trong vòng một năm nữa thôi, âm độc tích tụ trong lục phủ ngũ tạng nó sẽ đại phát tác, dầu thế nào nó cũng chẳng thể sống đến ngày này sang năm. Hồ Thanh Ngưu ta từng lập trọng thệ trước Minh tôn là dù cho cha ruột ta, con cái ta mà nếu không phải là đệ tử Minh giáo thì ta cũng không cứu chữa.

Tiết Công Viễn và Giản Tiệp thất vọng hoàn toàn, đang định lùi ra, chợt Hồ Thanh Ngưu nói:

- Gã đệ tử phái Võ Đang này cũng biết đôi chút y lý, y lý của phái Võ Đang tuy còn thua xa Minh giáo ta nhưng cũng không đến nỗi làm chết người. Phái Võ Đang của hắn thấy chết có cứu hay không là việc của hắn, không liên quan tới Minh giáo hay Hồ Thanh Ngưu ta cả.

Tiết Công Viễn sững lại, nghe lời nói của Hồ Thanh Ngưu dường như có ý ưng thuận để Trương Vô Kỵ chữa trị cho mình, liền nói:

- Hồ tiên bối, vị Trương tiểu hiệp này nếu ra tay cứu độ thì chúng tôi có hi vọng sống sót phải không?

Hồ Thanh Ngưu đáp:

- Hắn cứu hay không cứu, không can hệ gì đến ta. Vô Kỵ, người nghe đây, ở trong nhà của ta, người không được giở trò chữa trị, trừ khi ra khỏi nhà ta rồi, người làm gì ta không cần biết.

Tiết Công Viễn và Giản Tiệp thoát tiên có hi vọng, giờ nghe nói thế thì lại hoang mang, ngơ ngác, chưa hiểu ý tứ của Hồ Thanh Ngưu thế nào.

Trương Vô Kỵ so với họ thông minh hơn hẳn, cậu hiểu ngay, nói:

- Hồ tiên sinh đang bệnh, các vị không nên quấy nhiễu tiên sinh nữa, xin hãy theo tôi ra ngoài kia.

Ra đến thảo đường, Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị, tại hạ nhỏ tuổi kiến thức nông cạn, thương thế của các vị lại quái dị, chữa trị được hay không, thật chẳng dám nói chắc. Nếu các vị tin tưởng, thì tại hạ sẽ thử xem sao, sống chết tùy ở ý trời.

Lúc này mọi người ai cũng bị thương, không ngứa thì đau, không tê thì xót, tình cảnh sống dở chết dở, dù có bảo họ uống tì sương độc dược, họ cũng cho là ngọt như mật mà uống liền, miễn sao đỡ đau đớn khổ sở nhất thời, giờ nghe Trương Vô Kỵ nói vậy thì ai nấy hoan hỉ ra mặt.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hồ tiên sinh không cho phép tại hạ chữa bệnh trong nhà tiên sinh, e chết người tổn hại uy danh “Y Tiên”, vậy tất cả hãy ra khỏi nhà.

Mọi người lại lưỡng lự, thấy cậu chẳng qua chỉ mười bốn mười lăm tuổi, tài nghệ chắc chỉ có hạn, ở trong nhà Y Tiên, ít ra còn có chỗ dựa, nếu ra khỏi đây, lỡ cậu chữa trị lung tung, thương thế nặng thêm lại khổ.

Giản Tiệp lớn tiếng kêu:

- Đầu ta ngứa muốn chết, tiểu huynh đệ, hãy chữa cho ta trước đi!

Đoạn lão chạy ra ngoài trước, dây xích kêu loảng xoảng.

Trương Vô Kỵ nghĩ một hồi, vào kho thuốc lấy hơn mười vị như Nam Tinh, Phòng Phong, Bạch Chỉ, Thiên Ma, Khương Hoạt, Bạch Phụ Tử, Hoa Nhị Thạch rồi sai tiểu đồng cho vào cối giã nát, trộn rượu mạnh, chế thành cao đem ra đắp lên đầu Giản Tiệp.

Cao vừa đắp lên, Giản Tiệp xót quá, nhảy căng lên, vừa nhảy vừa kêu:

- Xót quá, xót chết mất thôi! Ôi, nhưng mà xót thế này còn dễ chịu hơn là ngứa rất nhiều!

Lão nghiêng răng ken két, cứ đi đi lại lại như điên trên bãi cỏ, kêu luôn miệng:

- Xót ời là xót, mẹ kiếp! Thằng nhỏ này quả là tài tình! Không, Trương tiểu hiệp, Giản mỗ phải đa tạ cậu mới đúng.

Bọn kia thấy chứng ngứa đầu của Giản Tiệp có công hiệu ngay lập tức ủa ra nhờ Trương Vô Kỵ chữa trị. Lúc ấy có một người ôm bụng lăn lộn dưới đất mà kêu la, hoá ra y bị bắt ép nuốt hơn ba chục con đĩa sống. Lũ đĩa vào trong bụng không chết, liền bám vào thành dạ dày và thành ruột mà hút máu. Trương Vô Kỵ nhớ trong y thư có viết: đĩa gặp mật ong sẽ hóa thành nước. Hồ Điệp cốc này thiếu gì mật ong, bèn sai tiểu đồng mang một tô cho người kia uống.

Cứ thế cho đến khi trời sáng, hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù thức dậy, đi ra thấy Trương Vô Kỵ vẫn đang tát bột trị thương cho mọi người. Kỷ Hiểu Phù bèn phụ giúp việc băng bó, truyền tin cho tiểu đồng về các vị thuốc. Chỉ có cô bé Dương Bất Hối vô tư vô lự vừa nhai táo, vừa tung tăng đùa giỡn với bướm.

Mãi đến quá trưa Trương Vô Kỵ mới sơ bộ hoàn tất việc trị ngoại thương, cầm máu, giảm đau. Nhưng thương thế mỗi người đều kỳ quái, rắc rối, trị ngoại thương mới chỉ là chữa phần ngọn. Trương Vô Kỵ vào phòng ngủ vài canh giờ, đang ngủ nghe bên ngoài có nhiều tiếng kêu la, vội choàng dậy chạy ra, thấy vài người bết đau, còn phần đông lại trở nên nguy kịch. Trương Vô Kỵ bó tay, đành chạy vào kể cho Hồ Thanh Ngưu nghe.

Hồ Thanh Ngưu lạnh lùng nói:

- Bọn họ không phải người trong Minh giáo, họ sống hay chết, đối với ta chẳng có can hệ gì hết.

Trương Vô Kỵ chột nghĩ ra một cách, nói:

- Nếu như có đệ tử của Minh giáo, bên ngoài không có thương tích gì, song bên trong máu tụ sưng phồng lên, mặt phù màu đỏ, mê man sắp chết, tiên sinh sẽ chữa trị bằng cách nào?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Nếu như đó là đệ tử của Minh giáo thì ta dùng Sơn Giáp, Quy Vĩ, Hồng Hoa, Sinh Địa, Linh Tiên, Huyết Kiệt, Đào Tiên, Đại Hoàng, Nhũ Hương, Một Dược cho vào rượu mà sắc, sau đó thêm nước tiểu trẻ con vào mà uống tất sẽ trừ được huyết ứ.

Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Nếu như có đệ tử của Minh giáo bị người ta đổ thiếc vào tai trái, rót thủy ngân vào tai phải, mắt lại bị trét sơn sống, đau đớn chịu không nổi, không nhìn thấy được, vậy phải chữa thế nào?

Hồ Thanh Ngưu nổi giận, nói:

- Kẻ nào dám hãm hại đệ tử của Minh giáo như thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kẻ đó quả thật tàn bạo, nhưng vãn bối nghĩ rằng mình phải chữa vết thương ở tai, mắt cho đệ tử của Minh giáo đã, rồi sẽ truy tìm họ tên và tung tích của kẻ thù.

Hồ Thanh Ngưu nghĩ một lát, nói:

- Nếu người đó là đệ tử của Minh giáo, ta sẽ đổ thủy ngân vào tai trái y, thiếc sẽ tan vào thủy ngân mà chảy ra, lại dùng kim châm ngoáy vào tai phải, thủy ngân sẽ bám vào kim

từ từ kéo ra. Còn sơn sống trét ở mắt, hãy thử giã cua, lấy nước rửa mắt, có thể hóa giải ngay.

Cứ như thế, Trương Vô Kỵ lần lượt đem các bệnh án khó chữa, giả là của đệ tử Minh giáo để thỉnh giáo Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu dĩ nhiên hiểu dụng ý của Trương Vô Kỵ, song vẫn dạy cho cách chữa trị. Song thương thế của bọn người kia quá kỳ quái, Trương Vô Kỵ tuy có theo cách chỉ dẫn mà chữa, nhưng không kiến hiệu thì Hồ Thanh Ngưu lại nghĩ ra cách khác.

Cứ thế, dăm sáu ngày sau thương thế của mọi người đều thuyên giảm. Nội thương của Kỷ Hiểu Phù vốn do trúng độc, Trương Vô Kỵ sau khi chẩn đoán rõ ràng mới dùng thang thuốc gồm các vị Sinh Long Cốt, Tô Mộc, Thổ Cẩu, Ngũ Linh Chi, Thiên Kim Tử, Cáp Phấn để cho nàng uống giải độc, làm tan máu ứ, khi xem mạch thấy tế mà hoãn, thương thế giảm hẳn.

Lúc này mọi người đã dựng bên ngoài thảo đường một ngôi nhà tranh, trái cỏ mà nằm. Hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù ở một cái chòi cách đó vài trượng, do Trương Vô Kỵ bảo mọi người dựng giùm. Mười bốn người kia vốn là hào khách ngang dọc giang hồ, hiện thời tính mạng nằm trong tay Trương Vô Kỵ nên hết thấy những gì cậu thiếu niên này sai bảo, họ đều không dám trái lời. Trương Vô Kỵ tuy bị một phen vất vả túi bụi nhưng cũng học được nhiều bài thuốc hay, nhiều cách chữa trị thần tình của Hồ Thanh Ngưu.

Một buổi sớm, khi Trương Vô Kỵ quan sát Kỷ Hiểu Phù chợt thấy hai đầu lông mày có ẩn hiện một làn hắc khí, tựa hồ thương thế tái phát, chất độc đã giải trừ lẽ nào tăng lên? Cậu vội bắt mạch, lại bảo Kỷ cô cô nhỏ nước miếng vào Bách Hợp tán xem sao, quả nhiên chất độc trong cơ thể đã tăng lên. Trương Vô Kỵ suy nghĩ hồi lâu không hiểu, chạy vào gian trong thỉnh giáo Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu thở dài, bày cách trị. Trương Vô Kỵ làm theo thấy quả nhiên kiến hiệu.

Da đầu Giản Tiệp lại loét ra, hôi thối chịu hết nổi. Chỉ trong vài ngày, thương thế của cả mười lăm người đều có biến chứng; rõ ràng đã bớt được tám chín phần, nay sau một đêm lại bỗng dưng trở nặng.

Trương Vô Kỵ không hiểu nguyên do, vào hỏi Hồ Thanh Ngưu, thì Y Tiên nói:

- Những người này bị thương quái dị, nếu chữa một lần đã khỏi thì việc gì họ phải tới Hồ Điệp cốc khẩn khoản cầu xin?

Đêm đó, Trương Vô Kỵ nằm trên giường suy nghĩ: “Thương thế lúc nặng lúc nhẹ là chuyện thường, nhưng cả mười lăm người cùng bị sau một đêm thì lạ thật!” Nằm trần trọc mãi tới canh ba cũng vì chuyện đó mà không ngủ được, bỗng nghe ngoài song có tiếng chân người đạp trên lá cây xào xạc, ai đó đang rón rén bước qua.

Trương Vô Kỵ nổi tính hiếu kỳ, thè lưỡi làm thủng lớp giấy dán cửa, nhìn ra ngoài, thấy một bóng người lướt qua, ẩn vào sau cây hòe; nhìn quần áo thì ra Hồ Thanh Ngưu.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc nghĩ thầm: “Hồ tiên sinh làm gì vậy? Tiên sinh đã khỏi bệnh đậu mùa rồi ư?” Trông cách đi đứng của Hồ Thanh Ngưu, hiển nhiên tiên sinh không muốn cho ai nhìn thấy. lát sau, thấy Hồ Thanh Ngưu đi về phía cái chòi của hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù. Trương Vô Kỵ trông ngược đập thành thạch, nghĩ bụng: “Không lẽ Hồ tiên sinh định làm nhục Kỷ cô cô? Mình không phải là đối thủ của Hồ tiên sinh, nhưng việc này không thể cho qua”. Cậu bèn rón rén đi ra, bí mật bám theo sau. Chỉ thấy Hồ Thanh Ngưu lén vào chòi. Cái chòi ấy làm tạm cho xong, không tường không cửa, chỉ cốt che mưa nắng, người ngoài ai muốn ra vào cũng được.

Trương Vô Kỵ theo gáp tới phía sau căn chòi, nằm phục xuống nhìn vào, thấy hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù ôm nhau ngủ say trên đám cỏ khô, Hồ Thanh Ngưu lấy trong túi ra một viên thuốc, bỏ vào chén thuốc của Kỷ Hiểu Phù, rồi quay mình đi ra. Trong giây lát, Trương Vô Kỵ thấy người kia mặt che vải xanh, chẳng biết bệnh đậu mùa đã khỏi hẳn chưa. Trương Vô Kỵ lập tức hiểu ra, lưng đổ mồ hôi lạnh: “Thì ra Hồ tiên sinh nửa đêm lên ra ngoài hạ độc, cho nên thương thể của những người kia mới nặng lên”.

Hồ Thanh Ngưu lại đi vào ngôi nhà tranh của bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn, rõ ràng cũng là để lén lút bỏ thuốc độc, đợi một hồi lâu vẫn chưa thấy trở ra, chắc là phải sử dụng mùi mấy loại chất độc khác nhau cho từng người, nên tốn nhiều thời gian. Trương Vô Kỵ bước nhẹ vào chòi của Kỷ Hiểu Phù, cầm chén thuốc lên ngửi. Chén thuốc này vốn là Bát tiên thang được chuẩn bị sẵn cho Kỷ Hiểu Phù uống vào sáng sớm mai sau khi thức dậy. Bây giờ chén thuốc có mùi lạ xộc lên mũi. Lúc đó bên ngoài có tiếng bước chân lướt qua, chắc là Hồ Thanh Ngưu đã quay về buồng ngủ.

Trương Vô Kỵ đặt chén thuốc xuống, khẽ gọi:

- Kỷ cô cô, Kỷ cô cô!

Kỷ Hiểu Phù võ công không phải kém, vốn tai thính mắt tinh, dù đang ngủ say nhưng chỉ cần một tiếng động nhẹ là tỉnh ngay; đằng này Trương Vô Kỵ gọi đến mấy lần mà Kỷ cô cô vẫn chưa thức giấc. Trương Vô Kỵ đành khẽ lay vai nàng, lay đến bảy tám cái Kỷ Hiểu Phù mới choàng tỉnh, giật mình hỏi:

- Ai đó?

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Kỷ cô cô, là diệt nhi Vô Kỵ đây. Chén thuốc của cô cô có kẻ bỏ thuốc độc vào rồi, đừng uống nữa. Cô cô hãy đổ xuống suối, nhưng chớ cho ai biết, sáng mai diệt nhi sẽ nói rõ cho cô cô hay.

Kỷ Hiểu Phù gật đầu. Trương Vô Kỵ lại sợ Hồ Thanh Ngưu phát giác nên khi về đến phòng ngủ của mình bèn trèo lối cửa sổ mà vào.

Hôm sau, ăn sáng xong, Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối cùng nhau chạy đuổi bướm trong thung lũng, mỗi lúc một xa. Kỷ Hiểu Phù biết ý, lẻo đẻo đi theo. Mấy hôm rồi Trương Vô Kỵ thường dẫn Dương Bất Hối đi chơi, nên lúc này mọi người thấy ba người đi với nhau cũng chẳng để ý. Đi khoảng một dặm, tới một triền núi, Trương Vô Kỵ ngồi xuống bãi cỏ. Kỷ Hiểu Phù nói với con:

- Bất nhi, đừng đuổi bướm nữa, con hãy đi hái hoa, làm ba cái vòng đội đầu cho mỗi người một cái đi.

Dương Bất Hối thích quá, liền đi hái hoa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỷ cô cô, Hồ Thanh Ngưu có thù oán gì với cô cô hay không mà lại ra tay hạ độc?

Kỷ Hiểu Phù kinh ngạc, nói:

- Ta với Hồ tiên sinh không hề quen biết, đến hôm nay cũng chưa thấy mặt lần nào, làm sao có chuyện thù oán được?

Nàng trầm ngâm một lát, nói tiếp:

- Phụ thân và sư phụ ta mỗi khi nhắc đến Hồ tiên sinh đều bảo Hồ tiên sinh y thuật như thần, thời nay không một ai sánh kịp, chỉ tiếc ở trong Minh giáo, đi theo tà đạo. Phụ thân và sư phụ của ta cũng không quen biết Hồ Thanh Ngưu, tại sao y... y lại hại ta chứ?

Trương Vô Kỵ liền thuật hết việc đêm qua Hồ Thanh Ngưu vào chòi lén bỏ thuốc độc

vào chén thuốc, rồi nói:

- Địch nhi gửi thang Bát tiên, thấy xộc lên mùi Thiết Tuyền thảo và Thấu Cốt khuẩn. Hai vị thuốc đó vốn có thể trị thương, song độc tính cực mạnh, chỉ dùng với liều lượng chút ít, nhất là rất kỵ dùng với các vị trong Bát Tiên thang, nếu uống chung sẽ rất hại, có thể không chết, nhưng khiến bệnh dây dưa khó trị.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Địch nhi bảo cả mười bốn người kia cũng bị hạ độc thì việc này quái dị thật. Nếu bảo phụ thân ta hoặc phái Nga Mi vô tình đắc tội với Hồ Thanh Ngư, không lẽ cả mười bốn người kia cũng thế sao?

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Kỵ cô cô, Hồ Điệp cốc là nơi vô cùng kín đáo, tại sao cô cô biết mà tìm đến? Chủ nhân của Kim Hoa đả thương cô cô là ai vậy? Máy chuyện đó không liên quan tới địch nhi, đáng ra không nên hỏi, nhưng sự việc trước mắt quá rắc rối, mong cô cô đừng trách.

Kỷ Hiểu Phù đỏ mặt, hiểu ý Trương Vô Kỵ ngại chuyện này có liên quan đến việc nàng chưa lấy chồng mà đã có con, e nói ra xấu hổ, bèn đáp:

- Địch nhi cứu sống ta, ta còn giấu địch nhi làm chi? Huống hồ địch nhi đối xử quá tử tế với ta và Bất Hối, tuy địch nhi còn ít tuổi, song nỗi khổ tâm trong lòng ta, trên đời này ta không có ai thân thiết để thổ lộ ngoài địch nhi ra.

Nói tới đây, Hiểu Phù không cầm được nước mắt. Nàng lấy khăn tay lau nước mắt, nói tiếp:

- Hơn hai năm trước ta và một vị sư tỷ có mối bất hòa nên ta không dám trở về gặp sư phụ, cũng không dám về nhà mình...

Trương Vô Kỵ nói:

- Hừ, cái mục Độc Thủ Vô Diệm Đình Mẫn Quân thật là tệ hại! Cô cô không việc gì phải sợ mục ta cả.

Kỷ Hiểu Phù kinh ngạc:

-Ồ, sao địch nhi lại biết?

Trương Vô Kỵ bèn kể lại chuyện đêm đó cậu và Thường Ngô Xuân ẩn trong rừng đã thấy Kỷ Hiểu Phù cứu Bành hòa thượng ra sao. Kỷ Hiểu Phù lại buồn bã thở dài, nói:

- Muốn người ta không biết, trừ phi đừng có làm! Tai mắt người đời, thật không sao che giấu nổi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô cô, Ân lục thúc tuy là người rất tốt, nhưng nếu cô cô không thích, không lấy lục thúc thì cũng không sao. Khi nào gặp lục thúc, địch nhi sẽ xin lục thúc đừng ép buộc cô cô làm chi.

Kỷ Hiểu Phù nghe Trương Vô Kỵ nói thật hồn nhiên, coi mọi sự trên đời nhẹ nhàng như thế, thì cười gượng, thông thả nói:

- Vô Kỵ, không phải cô cô có ý phụ bạc Ân lục thúc đâu, sự việc hồi đó không có cách nào khác, nhưng... nhưng cô cô cũng không có gì phải ân hận...

Nhìn khuôn mặt thơ ngây hồn nhiên của Trương Vô Kỵ, Kỷ Hiểu Phù nghĩ thầm: “Thằng bé này tấm lòng trong trắng, chuyện ái tình nam nữ ta đừng kể với nó thì hơn, vả lại chuyện trước mắt cũng chẳng liên quan gì sự việc sự việc đó cả”. Liền nói tiếp:

- Sau khi có chuyện bất hòa với Đình sư tỷ, ta không về núi Nga Mi mà đưa Bất nhi đi ẩn cư ở núi Thuận Canh, cách xa hơn ba trăm dặm về phía tây. Hai năm qua, ngày ngày

chỉ bầu bạn với tiêu phu thôn quê, mọi chuyện yên ổn cả. Nửa tháng trước, ta dẫn Bất nhi lên chợ thị trấn mua vải, định may cho bé vài cái áo, thì thấy trên góc tường có hình vẽ bằng phấn trắng vòng hào quang và một thanh kiếm nhỏ. Đó là tín hiệu triệu tập đồng môn của phái Nga Mi. Ta nhìn thấy tín hiệu đó thì vô cùng kinh ngạc. Suy nghĩ một hồi, ta tuy bất hòa với Đinh sư tử, song không phải lỗi ở ta, ta cũng không làm việc gì khi sư phản môn, nay nhìn tín hiệu đồng môn lâm nạn, không thể không tới cứu giúp. Thế là ta theo tín hiệu chỉ đường, đi tới Phụng Dương.

“Ở trong thành Phụng Dương lại thấy có tín hiệu, ta bèn dắt Bất Hối đến Lâm Hoài tửu lâu, chỉ thấy trên tửu lâu đã có bảy tám nhân sĩ võ lâm, Thánh Thủ Già Lam Giản Tiệp của phái Không Động, Tiết Công Viễn của phái Hoa Sơn cùng hai sư đệ cũng trong số đó, song không thấy ai là đồng môn phái Nga Mi cả.

“Trước kia ta từng gặp Giản Tiệp và Tiết Công Viễn, khi ta hỏi nguyên do, họ bảo họ cũng nhìn thấy tín hiệu triệu tập đồng môn, liền tìm đến đây, còn vì chuyện gì thì bọn họ không hề hay biết.

“Hôm ấy ta chờ cả ngày cũng không thấy đồng môn phái Nga Mi đâu cả, chỉ thấy lục tục kéo đến một số người khác thuộc Thần Quyền môn, phái Cái Bang, ai cũng bảo nhận được tín hiệu của đồng môn tới Lâm Hoài tửu lâu tụ hội. Hôm sau lại thêm mấy người nữa, nhưng toàn là người nhận tín hiệu chứ không phải là người đưa ra tín hiệu. Mọi người bàn với nhau, ai cũng nghi ngờ: chẳng lẽ đều bị kẻ địch lừa bỡn?

“Nhưng tất cả mười lăm người tụ tập tại Lâm Hoài tửu lâu, bao gồm chín môn phái, mỗi môn phái truyền tín hiệu dĩ nhiên khác hẳn nhau, lại giữ nghiêm bí mật, phải là người cùng môn phái mới hiểu hàm ý, chứ người ngoài nhìn thấy cũng chẳng hiểu thế nào. Nếu quả có kẻ địch ngầm lập mưu, không lẽ hẳn biết được ám hiệu của cả chín môn phái sao? Ta dẫn theo Bất nhi, ngại gặp hung hiểm, hơn nữa cũng ngại gặp đồng môn, giờ thấy không phải đồng môn cầu cứu, bèn dắt Bất nhi toan ra về.

“Ta đang định đi xuống tửu lâu thì bỗng nghe tiếng cộc cộc như có người dùng gậy gõ vào cầu thang, tiếp đến tiếng ho liên hồi, một bà lão lưng còng, tóc bạc như cước, đi lên. Bà lão đi vài bước lại ho vài tiếng, trông rất khổ sở, dìu bà lão bên cánh tay trái là một thiếu nữ mười hai, mười ba tuổi. Ta thấy bà lão già nua, lại bệnh hoạn, bèn đứng tránh sang một bên nhường bà lão lên trước. Thiếu nữ thân thanh cốt tú, diện mạo vô cùng xinh xắn. Bà lão tay phải chống một cây gậy bằng gỗ trắng, mặc áo vải gai, rõ là một bà già nhà nghèo, nhưng chuỗi tràng hạt bằng vàng trên tay trái thì sáng lấp lánh, ta nhìn kỹ lại thấy mỗi hạt trên chuỗi tràng hạt đó là một bông mai đúc bằng vàng...

Trương Vô Kỵ nghe tới đây thì nhin không nổi, liền hỏi xen vào:

- Bà lão ấy chắc là chủ nhân của Kim Hoa?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Phải! Nhưng lúc ấy có ai ngờ được!

Hiểu Phù lấy trong bọc ra một bông mai nhỏ đúc bằng vàng giống y hệt Kim Hoa mà bữa trước Trương Vô Kỵ đã cầm vào cho Hồ Thanh Ngưu xem. Trương Vô Kỵ cảm thấy quá lạ, mấy hôm rày cậu cứ tưởng chủ nhân của Kim Hoa phải là một kẻ hung ác dữ tợn, hình thù đáng sợ, giờ nghe Kỷ Hiểu Phù kể, hóa ra chỉ là một bà lão già nua bệnh hoạn, thật là ngoài sức tưởng tượng của cậu.

Kỷ Hiểu Phù kể tiếp:

- Bà lão ấy lên lầu, lại ho rũ rượi một trận. Thiếu nữ dìu một bên, nói: “Bà ơi, bà uống

thuốc nhé?” Bà lão gật đầu, thiếu nữ lấy ra một cái bình nhỏ, đổ ra vài viên thuốc, bà lão nhai trệu trạo, tụng hai câu “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”, cặp mắt già nua hấp háy, miệng lẩm bẩm: “Chỉ có mười lăm người, hừ, người thử hỏi xem, phái Võ Đang và phái Côn Luân có ai đến không?”

“Lúc bà lão lên lầu, chẳng ai để ý, giờ bỗng nghe bà lão nói thế, mấy vị thính tai liền ngoảnh cả lại nhưng chỉ thấy bà lão ốm yếu nghèo hèn nên cứ tưởng tai mình nghe lầm. Thiếu nữ cao giọng nói: “Này, bà hỏi các vị, phái Võ Đang và phái Côn Luân có ai tới đây hay không?” Tất cả mọi người ngẩn ra, không ai trả lời. lát sau, Giản Tiệp phái Không Động mới nói:

- Tiểu cô nương, cô hỏi gì vậy?

Thiếu nữ nói:

- Bà hỏi, tại sao chưa thấy đệ tử của hai phái Võ Đang và Côn Luân?

Giản Tiệp hỏi:

- Bà cháu cô là ai?

Bà lão gặp người ho sù sụ một hồi.

“Đột nhiên một luồng kinh phong ào tới trước ngực ta. Luồng kinh phong ấy không biết từ phía nào đánh tới, chỉ cảm thấy nhanh lạ thường, ta vội giơ chưởng chống đỡ, lập tức thấy tức ngực, khí huyết dồn lên, đứng không vững, phải ngồi bệt xuống sàn, nôn ra mấy ngụm máu tươi. Ta đang hoang mang thì thấy bà lão thân hình phiêu động, tung chưởng phía này, đâm quyền phía kia, miệng vẫn ho, trong giây lát đánh ngã nốt mười bốn người còn lại trong tửu lâu. Bà lão xuất thủ bất ngờ, thân pháp quá lanh lẹ, kinh lực mạnh mẽ, cả mười lăm người không ai đỡ được một chiêu nửa thức nào cả. Kẻ thì bị điểm huyết, kẻ thì bị chấn thương tạng phủ. Bà lão kia liên tiếp vung tay trái, từng đóa kim hoa trong chuỗi tràng hạt phóng đi, cắm vào cánh tay cả mười lăm người. Rồi bà lão quay sang vịn vào thiếu nữ, miệng niệm “A Di Đà Phật!” run rẩy đi xuống lầu. Chỉ nghe tiếng gậy của bà lão chống lộc cộc chầm chậm vào bậc thang, mỗi bước một xa dần, xen lẫn tiếng ho khan”.

Kỷ Hiểu Phù kể tới đây thì Dương Bất Hối đã làm được một cái vòng đội đầu bằng hoa, cười thích thú chạy lại, nói:

- Mẹ, cái này cho mẹ đội này!

Đoạn con bé đội ngay lên đầu mẹ.

Kỷ Hiểu Phù cười, kể tiếp:

- Lúc ấy trên Lâm Hoài tửu lâu cả mười lăm người đều nằm ngổn ngang dưới sàn, có người rên rĩ, có người hỗn hển thở không ra hơi...

Dương Bất Hối sợ hãi, nói:

- Mẹ kể chuyện lão bà bà độc ác ấy ư? Đừng kể, đừng kể, con sợ lắm!

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Bé ngoan, chạy đi làm cho Vô Kỵ ca ca một cái chuỗi hoa xem nào.

Dương Bất Hối nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Ca ca thích màu gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu có hoa màu đỏ, thêm cả màu trắng nữa, bông càng lớn càng tốt.

Dương Bất Hối dang hai tay hỏi:

- Lớn bằng ngần này à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được, cỡ đó.

Dương Bất Hối vỗ tay, chạy đi, nói:

- Mọii làm xong, ca ca phải đội đấy.

Kỷ Hiểu Phù kể tiếp:

- Trong lúc ta đang nửa tỉnh nửa mê lại thấy khoảng hơn chục người, toàn là tửu bảo, chưởng quỹ, nấu bếp của tửu lâu tới khiêng tất cả xuống nhà bếp. Bất Hối thì sợ quá nên con bé cứ khóc và theo sát bên ta. Tên chưởng quỹ tay cầm một tờ giấy, chỉ Giản Tiệp nói: “Bôi thuốc cao vào đầu lão này”. Tức thì một tên tửu bảo dùng thuốc cao đã chuẩn bị sẵn bôi lên đầu Giản Tiệp. Tên chưởng quỹ xem xem tờ giấy, chỉ một người khác: “Chặt tay phải tên này rập qua tay bên trái”. Hai tên đầu bếp dùng dao sắc cứ thế mà làm. Đến lượt ta, may quá không bị thứ hình phạt quái dị nào, chỉ phải uống một bát nước ngòn ngọt. Ta biết trong đó có chất kịch độc, nhưng lúc ấy số phận nằm ở tay kẻ khác, đâu có thể chống cự?

“Sau khi cả mười lăm người bị chúng thực thi khổ hình, tên chưởng quỹ nói: ‘Các vị người nào cũng đã bị các chứng bất trị, không ai sống nổi quá mười bữa nửa tháng. Nhưng chủ nhân của Kim Hoa bảo rằng lão nhân gia với các vị vốn không thù không oán gì, thấy các người rất đáng thương nên mở lòng từ bi chỉ cho một con đường sống. Các người hãy mau tới bên hồ Nữ Sơn ở Hồ Điệp cốc, cầu khẩn một người có ngoại hiệu Điệp Cốc Y Tiên tên là Hồ Thanh Ngư chữa trị cho. Nếu người ấy bằng lòng ra tay, các người còn có hi vọng sống sót; nếu không thì trên thế gian này chẳng ai cứu nổi các người. Gã Hồ Thanh Ngư còn có ngoại hiệu Kiến Tử Bất Cứu, các người mà không hết mực khẩn cầu, gã sẽ chẳng chịu cứu chữa đâu. Các người hãy bảo với Hồ Thanh Ngư rằng chủ nhân của Kim Hoa không lâu nữa sẽ đến tìm gã, nói gã mau mau chuẩn bị hậu sự đi là vừa’. Đoạn tên chưởng quỹ chỉ dẫn lộ trình, thế nên cả bọn cùng kéo đến đây”.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng lạ, nói:

- Kỵ cô cô, như thế thì cả bọn chưởng quỹ, tửu bảo, đầu bếp đều là đồng bọn của mẹ già độc ác kia ư?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Xem ra bọn chúng đúng là thủ hạ của mẹ ta, tên chưởng quỹ cứ theo những điều viết trong tờ giấy của mẹ ta mà thực thi khổ hình. Đến giờ ta vẫn chưa hiểu tại sao mẹ lại làm những trò quái dị đó? Nếu có thù oán với bọn ta, muốn lấy mạng bọn ta cũng chỉ cần phẩy tay một cái là xong. Nếu muốn bọn ta khổ sở hơn, vậy sau khi đầu độc, cơ sao lại còn chỉ đường tìm đến Hồ tiên sinh xin chữa trị?! Lại bảo chính mẹ ta không lâu nữa sẽ đến tìm Hồ tiên sinh báo thù. Chẳng lẽ cứ phải dùng đủ cách kỳ quái đối với bọn ta để thử tài cứu chữa của Hồ tiên sinh?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi, nói:

- Nếu Kim Hoa bà bà muốn tìm Hồ tiên sinh để gây sự, về lý mà nói, Hồ tiên sinh phải chữa trị cho mọi người rồi cùng hợp sức chống đại địch. Vì thế Hồ tiên sinh miệng bảo không chữa, song vẫn chỉ dẫn điệt nhi cách chữa trị, đem áp dụng thì thấy quả nhiên cực kỳ công hiệu. Như vậy là bề ngoài bảo không cứu, nhưng bên trong lại ngầm mượn tay điệt nhi cứu người. Thế nhưng Hồ tiên sinh đã dạy điệt nhi chữa cho mọi người gần khỏi rồi, nửa đêm tiên sinh lại lén lút hạ độc làm cho mọi người sống dở chết dở, hành động đó thật là quái dị.

Hai người trò chuyện hồi lâu mà vẫn không hiểu nổi nguyên do. Dương Bất Hối đã làm xong một cái vòng hoa lớn đội lên đầu Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỵ cô cô, từ rày trừ phi đích thân điệt nhi mang thuốc tới cô cô hãy uống, nhất thiết chớ uống thứ khác. Ban đêm, cô cô nhớ để sẵn bình khí bên người đề phòng có kẻ hãm hại. Trước mắt cô cô chưa thể đi được, chờ điệt nhi làm ít thuốc tễ cho cô cô uống, khi không còn nội thương nữa mới tìm cách đưa Bất Hối trốn đi.

Kỷ Hiểu Phù gật đầu, nói:

- Vô Kỵ, tâm địa lão họ Hồ khó lường như thế, điệt nhi ở chung với lão ta không phải là hay, chi bằng chúng ta cùng trốn đi là hơn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ô, Hồ tiên sinh đối với điệt nhi trước giờ rất tử tế! Lúc đầu tiên sinh bảo rằng sau khi chữa khỏi âm độc trong cơ thể điệt nhi là sẽ ra tay giết điệt nhi. Nay tiên sinh chữa không xong, thành thử chẳng cần phải ra tay với điệt nhi làm chi. Kể ra bây giờ chúng ta trốn đi là hay nhất, nhưng việc chữa trị nội thương cho cô cô, điệt nhi còn vài điều chưa rõ, phải thỉnh giáo thêm Hồ tiên sinh đã.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Lão đã ngấm hạ độc ta, chỉ e khi chỉ dẫn cho điệt nhi, lão sẽ cố ý nói sai đi không chừng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Không hẳn thế! Những phương pháp Hồ tiên sinh chỉ dẫn cho điệt nhi đều hiệu nghiệm như thần; nếu có chỗ sai, điệt nhi sẽ nhận biết ngay. Lại nhất là ở điểm này. Điệt nhi nghĩ rằng nếu Kim Hoa bà bà muốn gây sự với Hồ tiên sinh, mà tiên sinh thì đang bị bệnh, cho nên điệt nhi không nỡ bỏ tiên sinh mà đi. Nhưng xem ra Hồ tiên sinh giả vờ bệnh đấy thôi.

*

* *

Đêm hôm ấy, Trương Vô Kỵ nằm nhưng không ngủ, đến canh ba quả nhiên lại nghe tiếng chân Hồ Thanh Ngưu từ trong buồng đi ra, sang cái chòi của Kỷ Hiểu Phù để bỏ thuốc độc. Cứ thế ba hôm liền, Kỷ Hiểu Phù vì không uống thuốc có độc nên bệnh tình thuyên giảm rất nhanh. Còn bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn thì cứ lúc nặng lúc đỡ, mấy kẻ tính nóng nảy đã công khai tỏ giọng oán thán, chê Trương Vô Kỵ y thuật kém cỏi. Trương Vô Kỵ chẳng buồn để tâm, định bụng chỉ một đêm nữa thôi, rồi sẽ cùng hai mẹ con Kỷ Hiểu Phù trốn đi thật xa, vì chất âm độc trong cơ thể không trừ được, cũng chẳng nên về núi Võ Đang làm gì cho thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc thêm đau lòng. Thôi tìm một chốn thật hoang vu vắng lặng mà chết là xong.

Tối đó lúc đi ngủ, Trương Vô Kỵ nghĩ sáng mai mình ra đi, Hồ Thanh Ngưu tuy cố quái, song đối với cậu tử tế, không nhờ có tiên sinh chữa trị, làm sao mình sống được tới ngày hôm nay? Hơn hai năm qua lại được tiên sinh dạy cho biết bao y thuật, sống chung một nhà, nay sắp biệt ly thì trong lòng không khỏi lưu luyến, bèn đến trước phòng Hồ Thanh Ngưu vấn an vài câu. Lại nghĩ Kim Hoa bà bà nay mai tới đây sinh sự, không biết Hồ tiên sinh đối phó cách nào, tâm tư không khỏi lo lắng, nói:

- Hồ tiên sinh, tiên sinh sống bấy lâu ở Hồ Điệp cốc chẳng lẽ không thấy chán hay sao? Chi bằng hãy đi nơi khác cho khuây khỏa?

Hồ Thanh Ngưu ngạc nhiên, nói:

- Ta đang bệnh, làm sao đi được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm một cỗ xe là đi được thôi. Chỉ cần dùng vải che kín cửa xe, không cho gió lùa vào là ổn. Nếu tiên sinh muốn đi, vãn bối sẽ theo hầu.

Hồ Thanh Ngưu thở dài:

- Hài tử, đa tạ hảo tâm của người! Thiên hạ tuy rộng lớn, nhưng e rằng ở đâu cũng thế cả thôi. Mấy hôm nay người cảm thấy trong ngực thế nào? Ở đan điền hàn khí có xông lên hay không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hàn khí mỗi ngày một nặng, không thuốc gì trị được, thôi đành phó mặc.

Hồ Thanh Ngưu im lặng một lát, rồi nói:

- Để ta cho người một bài thuốc cứu mạng như sau: dùng Đương Quy, Viễn Chí, Sinh Địa, Độc Hoạt, Phòng Phong năm vị, đến canh hai dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn, uống ngay đi.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc vì thấy năm vị trên chẳng liên quan gì tới bệnh tình của mình, được tính còn xung đột nhau là đằng khác, dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn càng khó hiểu, bèn hỏi:

- Tiên sinh, mấy vị đó, liều lượng ra sao?

Hồ Thanh Ngưu nổi giận nói:

- Liều càng cao càng tốt. Ta đã nói rồi, hãy mau mau xéo đi!

Hai năm vừa qua, mỗi lần Hồ Thanh Ngưu cùng Trương Vô Kỵ đàm luận y lý, được tính, đều coi cậu nửa là học trò, nửa là bằng hữu, cung cách rất nhã nhặn; lúc này lại dùng lối nói năng bất nhã. Trương Vô Kỵ vừa nghe đã thấy máu nóng dâng lên, cậu quay về phòng ngủ, nghĩ thầm: “Mình có thiện chí khuyên lão ta đi xa tránh họa, để khỏi vô cớ bị sỉ nhục, vậy là lão ta lại cho mình một bài thuốc tâm bậy, tưởng dễ lừa được mình đấy ư?” Trương Vô Kỵ nằm trên giường, nghĩ đến câu nói bất nhã của Hồ Thanh Ngưu, đang lơ mơ sắp ngủ thiếp đi, chợt nhớ lại “Đương Quy, Viễn Chí... liều càng cao càng tốt, nghĩa là sao? Hay là... hay là Hồ tiên sinh muốn bảo Đương Quy là “Hãy đi về đi”?

Khi đã nghĩ ra Đương Quy là “Hãy đi về đi”, bèn nghĩ Viễn Chí tức là “Chí ở phương xa”, “cao chạy xa bay”, Sinh Địa và Độc Hoạt thì ý đã quá rõ, là phải có đất sống, mới có thể sống được, còn Phòng Phong là gì? Ồ, nghĩa là đề phòng tiết lộ phong thanh. Lại nói “đến canh hai dùng Xuyên Sơn Giáp làm thuốc dẫn, uống ngay đi”, Xuyên Sơn Giáp tức là theo đường tắt xuyên rừng mà đào tẩu, đừng theo đường chính, hơn nữa phải trốn ngay vào canh hai này.

Nghĩ đến đây, Trương Vô Kỵ thấy bài thuốc quái dị của Hồ Thanh Ngưu đã giải được, liền ngồi bật dậy, song lại nghĩ thầm: “Hồ tiên sinh đã biết đại họa sắp ập đến, có thiện ý bảo mình trốn đi ngay; song lúc này kẻ địch chưa tới, sao tiên sinh không nói thẳng cho mình biết, lại phải dùng mật ngữ đánh đố như thế? Giả sử mình không giải được, hóa ra hỏng việc ư? Bây giờ qua canh hai rồi, mình phải chạy thôi”. Nghĩ rằng Hồ Thanh Ngưu hẳn có điều khó nói, nên những ngày qua không bỏ trốn, rất có thể tiên sinh đã ngầm bố trí cơ quan xảo diệu để đối phó với đại địch rồi. Tuy Hồ tiên sinh bảo ta “Phòng Phong”, “Độc Hoạt”, nhưng mình không thể không cứu hai mẹ con Kỷ cô cô.

Bèn rón rén ra khỏi phòng, đi sang cái chòi của Kỷ Hiểu Phù, chỉ thấy Kỷ Hiểu Phù

nằm trên cỏ, nhưng bên trên có một người đang khom lưng đè lên người Kỷ Hiểu Phù. Dưới ánh trăng muộn chiếu vào chòi, Trương Vô Kỵ thấy người kia đầu choàng khăn vuông, mặc áo xanh, có tấm vải xanh che mặt, chính là Hồ Thanh Ngưu thì trong khoảnh khắc, bao nhiêu nghi ngờ cũng trỗi dậy.

Chỉ thấy Hồ Thanh Ngưu tay trái bóp hai má Kỷ Hiểu Phù, ép nàng phải há miệng ra, tay phải nhét một viên thuốc vào miệng nàng. Trương Vô Kỵ thấy tình thế cấp bách, vội nhảy vào, kêu lên:

- Hồ tiên sinh, không được hại người...

Người kia kinh ngạc quay đầu lại, tay rời ra, nghe “hự” một tiếng, lưng đã bị trúng một chưởng rất mạnh của Kỷ Hiểu Phù. Người đó ngã vật xuống, tấm vải che mặt lật sang một bên.

Trương Vô Kỵ vừa nhìn đã bất giác kinh hoảng kêu lên, thì ra người kia không phải là Hồ Thanh Ngưu, mà là một thiếu phụ trung niên, mặt hoa da phấn.

Kim Hoa bà bà tới gần, cầm cổ tay cậu xem mạch, vẻ ngạc nhiên, hỏi:

- Huyền Minh thần chưởng ư? Thế gian quả có môn công phu đó hay sao? Là ai đánh người?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Người đó ăn vận như quân Mông Cổ, không hiểu thực ra là ai.

Hồi 13

Đêm hôm chẳng ngại vượt tường

Trương Vô Kỵ thấy đó là một thiếu phụ, liền sửng sốt hỏi:

- Bà... bà là ai?

Thiếu phụ lưng bị trúng một chưởng nặng của đệ tử phái Nga Mi, đau nhột nhột cả mặt mày, không nói nổi.

Kỷ Hiểu Phù cũng hỏi:

- Bà là ai? Vì cớ gì mấy phen đến hãm hại ta?

Thiếu phụ lặng thinh. Kỷ Hiểu Phù rút trường kiếm, chĩa vào ngực thiếu phụ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Để điệt nhi vào xem Hồ tiên sinh có sao không?

Cậu sợ Hồ Thanh Ngưu đã bị thiếu phụ này hạ độc thủ, lại nghĩ thiếu phụ có thể là đồng đảng của Kim Hoa bà bà. Trương Vô Kỵ rảo bước đến trước cửa phòng của Hồ Thanh Ngưu, đẩy mạnh cánh cửa mở ra, gọi to:

- Tiên sinh, tiên sinh! Tiên sinh có sao không?

Không có tiếng trả lời, Trương Vô Kỵ lo quá, vội sờ soạn trên bàn tìm đồ đánh lửa, đốt lên một ngọn nến, thấy chần đệm trên giường xộc xệch nhưng không thấy Hồ Thanh Ngưu đâu.

Trương Vô Kỵ vốn chỉ lo Hồ Thanh Ngưu đã bị thiếu phụ hạ thủ nằm chết dưới đất, nhưng nhìn quanh không có ai thì yên tâm, nghĩ thầm: “Nếu Hồ tiên sinh bị bắt đi, lúc này chắc chưa bị sát hại”. Vô Kỵ định đuổi theo, chợt nghe dưới gầm giường có tiếng thở nặng nề, bèn cúi mình chiếu nến, thấy Hồ Thanh Ngưu chân tay bị trói, nằm dưới đó. Trương Vô Kỵ cả mừng, vội kéo ông ta ra, thấy miệng ông ta bị nhét một trái hồ đào to, không thể nói được.

Trương Vô Kỵ móc trái hồ đào ra, cởi dây trói cho Hồ Thanh Ngưu. Hồ Thanh Ngưu hỏi luôn:

- Thiếu phụ kia đâu?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đã bị Kỷ cô cô chế ngự, không chạy được đâu. Tiên sinh không bị đả thương chứ?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Hãy khoan cởi trói cho ta, mau đưa thiếu phụ tới gặp ta, mau lên, chậm một chút e không kịp mất.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tại sao?

Hồ Thanh Ngưu giục:

- Mau đưa thiếu phụ tới đây, ồ không, người mau lấy ba viên “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” cho bà ta uống trước, thuốc trong ngăn kéo thứ ba ấy, mau lên!

Hồ Thanh Ngưu luôn miệng thúc giục, thần sắc rất gấp gáp.

Trương Vô Kỵ biết “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” là linh dược giải độc, Hồ Thanh Ngưu phối chế bằng không ít dược liệu trân kỳ, chỉ cần một viên đã đủ hóa giải chất cực độc, vậy mà giờ bảo cho thiếu phụ uống những ba viên, không lẽ bà ta bị trúng độc rất nặng ư?

Chỉ thấy thần sắc Hồ Thanh Ngưu quả thực gấp gáp lạ lùng nên Trương Vô Kỵ không dám hỏi thêm, vội lấy “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” chạy sang chòi của Kỷ Hiểu Phù, nói với thiếu phụ:

- Mau nuốt đi này!

Thiếu phụ mắng luôn:

- Cút đi, ai cần hảo tâm của tên tiểu tặc chứ?

Thì ra thiếu phụ nghĩ mùi “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” thì biết ngay là thuốc giải độc. Trương Vô Kỵ nói:

- Là Hồ tiên sinh cho bà uống đó.

Thiếu phụ nói:

- Xéo đi, xéo mau!

Sau khi trúng chưởng của Kỷ Hiểu Phù, giọng nói của thiếu phụ nghe rất yếu ớt.

Trương Vô Kỵ không hiểu dụng ý của Hồ Thanh Ngưu, đoán rằng mục nữ tặc này khi trói Hồ Thanh Ngưu đã bị ông ta dùng một loại ám khí cực độc đả thương, nay cần mục ta sống để tra vấn mọi việc, bèn bóp miệng mục ta mà nhét ba viên thuốc vào, rồi nói với Kỷ Hiểu Phù:

- Chúng ta đem mục này giao cho Hồ tiên sinh định đoạt thôi.

Kỷ Hiểu Phù liền điếm huyết thiếu phụ, cùng Trương Vô Kỵ mỗi người một bên đỡ một cánh tay lôi mục ta sang phòng ngủ của Hồ Thanh Ngưu.

Hồ Thanh Ngưu vẫn nằm còng queo dưới đất, vừa thấy mục kia, vội hỏi:

- Uống thuốc chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Uống rồi.

Hồ Thanh Ngưu vui mừng nói:

- Tốt lắm, tốt lắm!

Trương Vô Kỵ cắt dây trói cho Hồ Thanh Ngưu.

Chân tay vừa được tự do, Hồ Thanh Ngưu liền tới vạch mi mắt thiếu phụ lên xem sắc huyết bên trong mắt, lại bắt mạch cho mục ta, hoảng hốt hỏi:

- Bà... bà sao lại bị nội thương thế này? Là kẻ nào đả thương bà?

Giọng Hồ Thanh Ngưu vừa kinh hoảng vừa lo lắng. Thiếu phụ bĩu môi, hừ một tiếng, nói:

- Thì cứ hỏi tên đồ đệ của ông khắc biết.

Hồ Thanh Ngưu quay người lại, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Người đả thương bà ấy phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bà ta đang...

Tiếng thứ tư chưa kịp thốt ra thì Trương Vô Kỵ đã bị Hồ Thanh Ngưu giáng ngay cho hai cái tát.

Hai cái tát rất mạnh, lại bất ngờ, Trương Vô Kỵ hoàn toàn không đề phòng, cũng không kịp né tránh, nên bị đau nổ đom đóm mắt đến suýt nữa ngất đi. Kỷ Hiểu Phù rút trường kiếm cái soạt, quát:

- Người làm gì thế?

Hồ Thanh Ngưu không buồn để ý tới lưỡi kiếm sáng quắc đe dọa trước mắt, hỏi thiếu phụ:

- Bà thấy trong ngực thế nào? Có đau bụng không?

Thần thái của Hồ Thanh Ngưu hết mực ân cần, khác hẳn cái phong thái “thấy chết không cứu” thường ngày của ông ta. Thiếu phụ thì vẫn giữ vẻ lạnh nhạt như cũ. Hồ Thanh Ngưu giải khai huyết đạo cho mẹ ta, xoa bóp chân tay, lại lấy mấy viên thuốc cần thận đút vào miệng, rồi bế mẹ đặt lên giường, nhẹ nhàng đắp tấm chăn lên. Cử chỉ triu mến trân trọng đó đâu phải là cách đối phó với kẻ địch? Trương Vô Kỵ xoa xoa chỗ sưng vều trên má, càng nhìn cảnh đó càng không hiểu ra sao.

Hồ Thanh Ngưu vẻ mặt âu yếm đăm đăm nhìn thiếu phụ một hồi, thấp giọng nói:

- Phen này bà đã trúng độc lại còn bị đả thương, nếu ta có thể chữa lành cho bà thì hai ta không tỷ thí nữa nhé?

Thiếu phụ cười, nói:

- Bị thương nhẹ có đáng gì! Còn việc thiếp đã uống thứ thuốc độc gì thì làm sao tướng công biết được? Tướng công mà chữa lành cho thiếp thì hẳn, thiếp sẽ phục tướng công thật sự. Chỉ e tài nghệ của Y Tiên không bằng Độc Tiên thôi.

Nói đoạn nở một nụ cười, thần sắc thật kiều mị.

Trương Vô Kỵ tuy không hiểu chuyện ái tình nam nữ, song cũng nhận ra ái tình thâm thiết giữa hai người này.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Mười năm trước ta đã bảo Y Tiên không thể sánh kịp Độc Tiên, nàng chẳng chịu tin. Ôi, thử đâu không thử, lại lấy chính thân mình ra thử! Phen này thì ta thực sự mong Y Tiên thắng được Độc Tiên, nếu không, nói đại có điều gì, thì ta cũng chẳng thiết sống một mình đâu.

Thiếu phụ mỉm cười, nói:

- Thế nhưng khi thiếp thử chất độc vào người khác, tướng công cứ nhường thiếp, làm như tài nghệ không bằng thiếp vậy. Hì hì, lần này thiếp hạ độc chính mình, tướng công không thể không trở hết tài nghệ.

Hồ Thanh Ngưu vuốt tóc thiếu phụ, thở dài, nói:

- Ta thật lo lắng vô cùng, thôi nàng đừng nói nữa, hãy nhắm mắt dưỡng thần. Nếu nàng ngảm vận khí tự hại mình, thì cuộc tỷ thí kiểu đó không công bằng đâu đấy.

Thiếu phụ mỉm cười:

- Thắng bại phải quang minh lỗi lạc, thiếp đâu thèm làm như vậy.

Nói xong thiếu phụ nhắm mắt lại, khóe miệng còn lưu nụ cười hài lòng.

Chuyện hai người ấy nói với nhau, Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nghe không hiểu gì cả. Hồ Thanh Ngưu quay lại, chấp tay vái Trương Vô Kỵ một cái thật dài, nói:

- Tiểu huynh đệ, vừa nãy ta nhất thời hoảng hốt, đắc tội với người, hãy lượng thứ cho!

Trương Vô Kỵ giật dỗi, nói:

- Vãn bối chẳng hiểu sao cả, rốt cuộc là thế nào?

Hồ Thanh Ngưu đưa tay lên tự vả vào mặt mình hai cái thật mạnh, nói:

- Tiểu huynh đệ, người có đại ân cứu mạng ta, chỉ vì ta nhất thời lo lắng cho hiền thê nên đã mạo phạm đối với người.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc:

- Bà kia... là phu nhân của tiên sinh ư?

Hồ Thanh Ngưu gật đầu, nói:

- Chính là hiền thê của ta, nếu người còn giận thì cứ tát ta hai cái nữa, hoặc ta sẽ rạp

đầu tạ tội với người. Người cứu mạng ta, chẳng nói làm gì; song người cũng đã cứu mạng cả hiền thê của ta nữa.

Thường ngày Hồ Thanh Ngưu đoan nghiêm trang trọng, Trương Vô Kỵ luôn kính sợ ông ta, lần này ông ta lại tự vả vào mặt mình cũng đủ thấy thành thực tạ lỗi, lại nghe nói thiếu phụ kia là hiền thê của ông ta, thì Trương Vô Kỵ không còn giận chút nào nữa, vội nói:

- Rập đầu tạ tội thì vẫn bói chả dám nhận, bị tiên sinh tát vài cái cũng không sao. Có điều là vẫn bói vẫn chưa hiểu mọi chuyện.

Hồ Thanh Ngưu mời Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ ngồi xuống, nói:

- Việc hôm nay đã tới nước này, ta không thể giấu nữa. Hiền thê của ta họ Vương, khuê danh Nạn Cô, là sư muội đồng môn của ta. Khi hai chúng ta cùng nhau học nghệ ở sư môn, ngoài võ công, ta chuyên về y đạo, còn nàng ấy học độc thuật. Nàng bảo người ta học võ chẳng qua để giết người, độc thuật cũng là để giết người, võ thuật và độc thuật là hai thứ đi liền với nhau. Chỉ cần tinh thông độc thuật thì võ công sẽ mạnh gấp bội. Còn y thuật dùng để trị bệnh cứu người, nên trái ngược với võ thuật. Ta thán phục lời nói của hiền thê, kiến thức của nàng cao hơn ta gấp mười lần. Có điều ta lại thích chữa bệnh nên không thể miễn cưỡng. Ta ngoan cố, không chịu nghe lời khuyên của nàng, nên mới phụ cái mỹ ý của nàng đối với ta.

“Hai chúng ta sở học tuy bất đồng, nhưng tình cảm vẫn tốt đẹp, sư phụ bèn tác thành cho hai chúng ta thành phu phụ, sau đó dần dà cũng có danh tiếng trên giang hồ. Có người gọi ta là Y Tiên, gọi nàng là Độc Tiên. Thuật sử dụng chất độc của nàng thần diệu vô song, không ai trên đời này bì kịp, thậm chí nàng còn vượt cả sư phụ. Hạ độc mà được tôn là “Tiên” cũng đủ hiểu tài nghệ của nàng quả là siêu phàm, tuyệt tục. Thế nhưng ta suy nghĩ không sâu xa, mấy lần nàng hạ độc đều là loại chậm phát tác; người bị trúng độc đến cầu xin ta chữa trị, ta lại đi chữa cho họ khỏi, đúng là hồ đồ. Chữa khỏi, ta lấy làm đắc chí, đâu biết rằng đó là hành vi bất trung bất nghĩa đối với ái thê, thật là phụ bạc, là ‘lòng lang dạ thú’.

“Kể bị Độc Tiên đầu độc, Y Tiên lại chữa khỏi, chẳng những phạm vào bốn ý của ái thê, mà còn chứng tỏ Y Tiên giỏi hơn Độc Tiên đó sao?”

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nghe mà thảm tắc đầu, trong lòng không khỏi bất mãn.

Chỉ nghe Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Nàng đối với ta trước nay ôn nhu hòa thuận, nghĩa trọng tình thâm, trong nữ giới khắp thế gian không thể tìm đâu ra người thứ hai như nàng. Song ta lại cứ năm lần bảy lượt chứng tỏ cái tính hiếu thắng đối với ái thê. Nàng có là gỗ đá thì cũng chẳng trở trở mãi được. Cuối cùng ta biết mình quá sai mới lập trọng thệ, phạm người nào bị nàng hạ độc, ta nhất quyết không ra tay chữa trị. Dần dần cùng với tháng ngày, cái ngoại hiệu Kiến Tử Bất Cứu mới lan rộng ra ngoài.

“Độc Tiên thấy ta biết lỗi sửa lỗi, còn có cơ cứu vãn, nên đã làm lành với ta. Nhưng chỉ được vài năm, ta lại gặp một bệnh án trúng độc vô cùng cổ quái. Ta vừa gặp đã biết ngay là trừ Độc Tiên ra thì không ai có thể hạ độc như thế nên đã quyết ý không chữa. Song bệnh tình người ấy quá lạ lùng, ta nhịn được vài hôm, rồi lại ra tay chữa lành cho hẳn.

“Độc Tiên cũng chẳng thêm cãi ta nửa lời, chỉ nói: ‘Được rồi, Y Tiên Hồ Thanh Ngưu quả nhiên y đạo thần thông, nhưng Độc Tiên Vương Nạn Cô này chưa phục, vậy hai bên tỷ thí một phen nữa, để xem Y Tiên chữa bệnh giỏi, hay Độc Tiên hạ độc lợi hại hơn?’ Ta

hết lời xin lượng thứ, nhưng nàng nhất quyết không đầu dậu. Thì ra kỳ này nàng hạ độc, không phải do thù oán ai, mà là nàng mới tìm ra một thủ pháp kỳ diệu, không cách gì chữa trị được. Nàng đem thứ đó thử vào một người, đầu ngõ ta nhất thời gặp may lại chữa khỏi cho người ấy. Ta đối với ái thê tàn nhẫn như thế, còn gọi là người sao được chứ?

“Trong mấy năm sau đó, nàng cứ dày công nghiên cứu độc thuật, hạ độc người này người nọ để cho ta chữa. Đôi bên không ngừng tỷ thí tài năng. Phần vì độc thuật của nàng thần diệu, y thuật của ta cũng có lúc bó tay, phần vì ta không muốn để nàng bực tức, nên có mấy trường hợp ta không chữa lành. Nàng lại tức giận cho rằng ta coi thường nàng, cố ý nhường nhịn mà không chịu dốc toàn lực tỷ thí với nàng. Thế là nàng ùng ùng rời bỏ Hồ Điệp cốc, ta khuyên nhủ cách mấy, nàng cũng không chịu trở về.

“Sau đó ta tuy không dám khinh cử vọng động, nhưng chữa bệnh là sở thích bẩm sinh của ta, nổi đam mê ấy không sao từ bỏ được, hễ gặp kỳ bệnh quái độc là phải ra tay chữa trị ngay. Đâu biết những người ta chữa khỏi kia, có người do chính ái thê hạ độc, có điều thủ pháp của nàng quá xảo diệu nên không để lộ hình tích, khiến cho ta không thể nhận biết, lại cứ hồ đồ chữa cho bằng hết. Như thế là ta làm cho tình phu thê bị đại tổn thương. Ôi, Hồ Thanh Ngưu phải đổi thành Hồ Xuân Ngưu mới đúng! Một người như Nạn Cô mà hạ mình lấy ta, không biết ta tu bao nhiêu kiếp mới có diễm phúc ấy, ta lại chẳng lo hầu hạ nàng, thương yêu nàng mà cứ luôn làm nàng tức giận, đến nỗi nàng phải bỏ nhà mà đi, lang bạt góc biển chân trời, chịu nổi phong sương khổ sở. Huống chi trên giang hồ lòng người hiểm trá, thiếu gì kẻ tàn ác, nàng một mình yếu đuối, ta làm sao yên tâm cho được?”

Hồ Thanh Ngưu nói tới đây, mặt lộ rõ vẻ tự trách và ân hận.

Kỷ Hiểu Phù đưa mắt nhìn Vương Nạn Cô đang nằm trên giường, nghĩ thầm: “Hồ phu nhân kia ngoại hiệu Độc Tiên, còn ai trong thiên hạ dám hạ độc bà ta kia chứ? Bà ta không hại người đã là may phúc cho kẻ đó lắm rồi, mọi người phải cảm tạ trời đất, chứ ai dám hại bà ta? Hồ tiên sinh sợ vợ như sợ hổ, thật nực cười!”

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Vì vậy ta lập trọng thệ, hễ không phải là người trong Minh giáo, ta quyết không chữa trị, để khỏi vô tình làm hỏng kiệt tác của Nạn Cô. Nên nhớ phu thê ta là người theo Minh giáo, đối với huynh đệ tỷ muội cùng giáo phái, Nạn Cô không khi nào hạ độc cả.

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, nghĩ thầm: “Thì ra Hồ tiên sinh không chữa cho người ngoài Minh giáo là vì thế”.

Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Bảy năm trước có một cặp vợ chồng già trúng độc, đến Hồ Điệp cốc nhờ chữa trị, đó là Ngân Diệp tiên sinh và Kim Hoa bà bà, chủ nhân đảo Linh Xà ngoài biển Đông Hải. Vợ chồng họ tới Hồ Điệp cốc với số lễ vật chu đáo, nhưng Kim Hoa bà bà không rõ vô tình hay cố ý để lộ chút võ công, ta nhìn thấy thì không khỏi run sợ. Ta không dám cự tuyệt thẳng thừng, nhưng các người biết đó, ta đã hỏi cải rồi, nhất quyết không đi theo con đường sai trái cũ, đâu dám tái phạm nữa chứ? Thành thử sau khi xem mạch cho vợ chồng họ xong, ta nói: “Cứ theo mạch lý của hai vị, lão đảo chủ và lão phu nhân tuy tuổi cao, song mạch vẫn không khác gì thanh niên, hẳn là nhờ nội lực dồi dào khôn tả. Lão niên mà mạch tượng như tráng niên, đây là lần đầu vãn sinh được gặp”. Kim Hoa bà bà nói: “Tiên sinh quả thật cao minh”. Ta nói: “Hai vị bị trúng độc không giống nhau. Lão

đảo chủ thì không thuốc gì chữa nổi, song vẫn có thể sống vài năm nữa; còn lão phu nhân trúng độc không sâu, có thể dùng nội lực bản thân tự hóa giải là xong”.

“Ta hỏi kẻ hạ độc là ai thì biết đó là một tên Mông Cổ, thủ hạ của một đầu đà á khẩu ở Tây Vực, không can hệ gì tới Độc Tiên, nhưng ta đã thề chỉ chữa trị cho người trong Minh giáo nên không thể vì cặp vợ chồng này mà phá lệ. Kim Hoa bà bà hứa sẽ báo đáp thật hậu, chỉ xin cứu mạng cho lão đảo chủ. Nhưng ta nghĩ đến tình phu thê của mình, nhất quyết không chữa. Vợ chồng họ cũng không dùng vũ lực ép ta, chỉ lẳng lẳng bỏ đi. Kim Hoa bà bà có nói một câu: ‘Hà hà, Minh giáo, Minh giáo, thì ra chỉ là vì Minh giáo!’ Ta biết rằng vì không chịu trị thương, giải độc cho người, mà đã chuốc lấy không ít oán thù, nhưng tình phu thê sâu nặng nên ta không thể vì người ngoài mà làm cho tình nghĩa đó bị tổn thương, các người thấy ta nói vậy có đúng hay không?”

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ im lặng, nghĩ thầm chủ trương “Kiến tử bất cứu” đâu phải là đúng.

Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Gần đây Nạn Cô ở bên ngoài nghe tin Ngân Diệp tiên sinh bị chất độc phát tác đã chết, Kim Hoa bà bà sắp tìm ta để rửa hận. Chuyện này rất nguy hiểm, Nạn Cô nặng tình với ta nên vội quay về cùng ta bàn cách đối phó. Nàng thấy trong nhà có thêm người lạ, nên đêm đó trước hết bỏ thuốc mê cho Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giờ mới vỡ lẽ: “Hôm ấy mình ngủ đến quá trưa hôm sau mới dậy, hoá ra đã trúng phải thuốc mê của Hồ phu nhân, lại cứ ngỡ mình sinh bệnh. Vị Độc Tiên này hạ thủ không ai đoán biết, quả là lợi hại vô cùng”.

Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Ta thấy Nạn Cô đột nhiên trở về thì mừng rỡ vô cùng. Nàng khuyên ta giả vờ bị bệnh đậu mùa, không gặp ai cả, hai người chỉ ở trong buồng bàn tính cách đối phó với Kim Hoa bà bà. Vị tiên bối dị nhân ấy tài nghệ quá cao, muốn bỏ trốn cũng không thể thoát nổi. Mấy hôm sau thì bọn Tiết Công Viễn, Giản Tiệp và Kỷ cô nương cả thấy mười lăm người lục tục kéo đến.

“Ta vừa nghe tình hình bị thương của bọn họ thì biết ngay là Kim Hoa bà bà có ý thử ta, xem ta có thực sự giữ lời là ngoại trừ đệ tử của Minh giáo ra sẽ không chữa trị cho bất cứ ai. Mười lăm người với mười lăm loại kỳ thương quái bệnh, Hồ Thanh Ngưu say mê chữa trị quên cả tính mạng, chỉ cần gặp một trong các chứng bệnh đó, là dễ không nhận được mà ra tay chữa thử, chứ nói chi đến những mười lăm người một lúc? Nhưng ta đã tỏ tâm ý của Kim Hoa bà bà, hễ ta chữa khỏi cho một ai, Kim Hoa bà bà sẽ dùng hình phạt nặng gấp trăm lần thế trên chính thân xác ta, thành thử dù ta ngửa tay muốn chữa lắm nhưng cũng đành phải làm ngơ. Đến lúc Vô Kỵ hỏi cách chữa trị, ta có chỉ dẫn, song cũng phải nói rõ rằng Vô Kỵ là đệ tử phái Võ Đang nên chẳng có dính dáng gì tới Hồ Thanh Ngưu ta cả.

“Nạn Cô thấy Vô Kỵ theo cách ta chỉ dẫn đã chữa trị rất linh nghiệm thì không hài lòng chút nào, nên ban đêm lén bỏ thuốc độc vào thuốc hoặc thức ăn của từng người, tiếp tục đua tài với ta. Hơn nữa, nàng cũng chỉ muốn bảo vệ ta, vì nếu Vô Kỵ chữa khỏi cho mười lăm người kia, Kim Hoa bà bà chắc chắn sẽ đổ tội xuống đầu Hồ Thanh Ngưu ta. Mười lăm người toàn là võ lâm hảo thủ, nếu nàng đến bên cạnh hạ độc, lẽ nào họ không phát giác? Bởi thế, nàng mới đánh thuốc mê cả bọn trước, sau đó tùy từng người mà dùng thử các loại độc dược khác nhau. Thủ pháp cao minh đó phải nói là vô tiền

khoáng hậu”.

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, đã hiểu tại sao Trương Vô Kỵ sang chòi của Kỷ Hiểu Phù, phải lay mãi Hiểu Phù mới tỉnh dậy.

Hồ Thanh Ngưu nói tiếp:

- Trong mấy ngày, bệnh tình của Kỷ cô nương thuyên giảm quá nhanh, xem ra thuốc độc mà Nạn Cô sử dụng không hiệu nghiệm, Nạn Cô bèn để ý tra xét, mới hay là Vô Kỵ phát giác được bí mật, nên nàng định hạ độc luôn cả Vô Kỵ. Ôi, cổ nhân bảo: giang sơn dễ cải, bản tính khó thay! Ta đối với ái thê rốt cuộc cũng chẳng trung thành đến cùng. Đã quyết ý không nhúng tay vào rồi, vậy mà tối qua, khi Vô Kỵ khuyên ta xuất du để tránh đại họa, ta lại mềm lòng cho một bài thuốc gồm năm vị Dương Quy, Sinh Địa, Viễn Chí, Phòng Phong, Độc Hoạt, bởi lúc ấy Nạn Cô đang ở bên cạnh nên ta không thể nói rõ ra.

“Nhưng Nạn Cô thông minh tuyệt đỉnh, thừa hiểu được tính, nghe bài thuốc ấy không hợp lẽ thường, nghĩ một chút là hiểu ngay mưu tính của ta. Nàng bèn trói ta, lấy mấy viên thuốc cực độc tự uống, nói: ‘Sư ca, hai ta kết thành phu phụ hai chục năm qua, biển cạn núi mòn, tình không thay đổi. Nhưng sư ca vẫn coi độc thuật của muội không ra gì, bất luận muội sử dụng loại độc dược nào, sư ca cũng cứu được hết. Lần này chính muội uống mấy thứ cực độc, nếu đại ca cứu sống được muội thì muội mới thực sự khâm phục sư ca’. Ta nghe vậy liền sợ hết hồn, vội vã bảo xin thua, xin thua, hết lời năn nỉ, nàng bèn nhét một trái hồ đào vào miệng ta để ta khỏi nhiều lời. Sau đó thế nào thì hai người đã biết rồi”.

Nói xong, Hồ Thanh Ngưu liên tiếp lắc đầu. Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, vừa bực mình vừa tức cười, đôi phu phụ này thật là cổ quái hiếm thấy trong thiên hạ. Hồ Thanh Ngưu đối với thê tử yêu quá hóa sợ, đã đành một nhẽ. Vương Nạn Cô thì nhất thiết phải tranh hơn chồng cho bằng được, cuối cùng lại đi hạ độc chính mình mà không biết sợ.

Hồ Thanh Ngưu kể tiếp:

- Các người nghĩ mà xem, ta còn cách gì bây giờ? Phên này nếu ta chữa trị cho nàng khỏi được, thế thì có khác gì chứng minh tài nghệ của ta hơn nàng, nàng sẽ uất ức mất vui? Còn nếu không chữa nổi thì tính mạng nàng còn đâu? Ôi, ước gì Kim Hoa bà bà mau tới đây, đánh chết ta đi cho rồi, Nạn Cô sẽ khỏi phải phiền não! Huống hồ mấy năm qua tài nghệ hạ độc của nàng đại tiến, vừa rồi ta cũng chẳng biết nàng uống những thứ độc dược gì thì làm sao giải cứu kia chứ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiên sinh y thuật thần thông, chẳng lẽ phu nhân sử dụng loại độc dược nào cũng chẩn đoán không ra ư?

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Sư mẫu của người mấy năm nay sử dụng độc xuất thần nhập hóa, phên này ta không có cách gì chữa trị cho nàng được nữa. Ta đoán rằng nàng uống ba loại trùng ba loại cỏ cực độc, nhưng liều lượng phối hợp sáu loại đó ra sao thì ta chịu, không đoán nổi.

Vừa nói, Hồ Thanh Ngưu vừa dùng ngón trở tay phải viết một bài thuốc trên bàn, rồi xua tay, nói:

- Thôi hai người ra đi, nếu Nạn Cô có mệnh hệ gì, ta quyết chẳng sống một mình làm gì.

Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ cùng nói:

- Xin tiên sinh bảo trọng và cố khuyên giải sự mẫu.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Khuyên giải gì bây giờ? Tất cả chỉ tại ta đáng chết!

Nói đến đây, giọng ông ta trở nên nghẹn ngào. Kỷ Hiểu Phù và Trương Vô Kỵ vội đi ra khỏi buồng.

Hồ Thanh Ngưu xoay tay lại, điểm các huyết đạo ở lưng và hông bà vợ, nói:

- Sư muội, chồng nàng không đủ tài, quả không trị nổi chất độc tam trùng tam thảo, chỉ còn cách xuống làm bạn với nàng dưới hoàng tuyền vậy.

Nói đoạn móc trong túi áo của Vương Nạn Cô mấy gói thuốc bột, quả nhiên không ngoài dự đoán, là ba loại độc trùng và ba loại độc thảo phơi khô tán nhỏ chế thành. Vương Nạn Cô không thể cử động, chỉ còn có thể nói năng, vội kêu lên:

- Sư ca, chàng chớ có uống!

Hồ Thanh Ngưu không thềm lý tới, ngửa cổ dốc luôn gói thuốc bột ngũ sắc vào miệng, dùng nước bọt nuốt xuống bụng.

Vương Nạn Cô cả kinh thất sắc, kêu lên:

- Sao chàng lại uống nhiều thế? Ngần ấy bột thuốc độc, đến ba người cũng chết ngay!

Hồ Thanh Ngưu cười nhạt, ngồi xuống chiếc ghế bên đầu giường Vương Nạn Cô, trong giây lát đã cảm thấy như trong bụng có hàng vạn con dao cắt ruột. Hồ Thanh Ngưu biết rằng chất Đoạn Trùng Thảo phát tác trước tiên, lát nữa độc tính của năm loại độc dược còn lại sẽ phát tác theo.

Vương Nạn Cô gọi cuống lên:

- Sư ca, sáu loại độc dược ấy có cách giải độc đó.

Hồ Thanh Ngưu đau đớn, toàn thân run rẩy, hai hàm răng đánh vào nhau canh cách, lắc đầu nói:

- Ta... ta không tin... ta... ta chỉ muốn chết cho rồi.

Vương Nạn Cô kêu lên:

- Mau mau uống “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” và “Ngọc long tô hợp tán” sau đó châm cứu để giải độc.

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Làm thế ích gì?

Vương Nạn Cô vội nói:

- Muội uống thuốc độc với liều lượng nhẹ, còn sư ca uống nhiều quá, hãy mau cứu chữa kẻo không kịp!

Hồ Thanh Ngưu nói:

- Ta hết lòng yêu thương nàng, vậy mà nàng lại cứ tranh cường đấu thắng với ta, ta cảm thấy sống trên đời chẳng còn ý vị gì nữa, thà chết cho xong, ối chao... ối chao...

Mấy tiếng kêu rên đó không phải giả bộ, bởi lúc này chất độc của rắn hổ và nhện đã ngấm vào tim phổi, Hồ Thanh Ngưu thần trí từ từ hôn mê, cuối cùng bất tỉnh nhân sự.

Vương Nạn Cô khóc âm lên:

- Sư ca, sư ca, tại muội không tốt mà ra, sư ca đừng chết, muội sẽ không bao giờ tử thi với chàng nữa!

Hai vợ chồng họ hai chục năm nay cứ không ngừng tranh giành hơn thua, thực ra là phu thê tình sâu nghĩa nặng. Vương Nạn Cô tự mình không sợ chết, song khi thấy chồng

uống thuốc độc tự tận thì vô cùng hoảng sợ, đau đớn, ngạt nổi huyết đạo bị điểm, chẳng có cách gì ra tay cứu chữa.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng kêu khóc, vội chạy vào, hỏi:

- Sư mẫu, làm thế nào cứu sư phụ đây?

Vương Nạn Cô thấy Trương Vô Kỵ chạy vào, đúng là gặp được cứu tinh, vội nói:

- Mau cho sư phụ người uống “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” và “Ngọc long tô hợp tán”, rồi dùng kim châm các huyết Dũng Tuyên, Cửu Vĩ...

Đúng lúc ấy, từ ngoài cổng bỗng vọng vào mấy tiếng ho, trong đêm vắng nghe rõ mồn một. Kỷ Hiểu Phù hít hải chạy vào buồng, mặt tái nhợt, nói lắp bắp:

- Kim Hoa bà bà... Kim Hoa...

Hai chữ “bà bà” chưa thốt thì cánh cửa không gió tự động mở ra, một bà lão lưng còng dắt theo một thiếu nữ mười hai mười ba tuổi đã đứng trong buồng từ lúc nào, chính là Kim Hoa bà bà.

Kim Hoa bà bà thấy Hồ Thanh Ngưu hai tay ôm bụng, mặt đen sạm, hơi thở thoi thóp, sắp chết đến nơi thì không khỏi ngạc nhiên, hỏi:

- Y làm sao thế?

Người ngoài chưa kịp trả lời, Hồ Thanh Ngưu bỗng hai chân giãy đành đạch vài cái, cổ ngoẹo sang, thế là chết luôn. Vương Nạn Cô khóc òa lên:

- Sao sư ca phải tự hành hạ mình như thế, đi uống thuốc độc chết mất rồi!

Chuyện này Kim Hoa bà bà từ đảo Linh Xà đến Trung nguyên, ngoài việc đi tìm kẻ đã hại chết chồng bà ta để báo thù, còn kiếm Hồ Thanh Ngưu để trả oán; ai ngờ bà ta đến nơi đúng vào lúc Hồ Thanh Ngưu đã uống thuốc độc tự tận. Bà ta cũng là một đại hành gia sử độc, vừa nhìn sắc diện của Hồ Thanh Ngưu và Vương Nạn Cô thì biết ngay là họ đã trúng độc quá nặng, chẳng thuốc gì chữa nổi. Kim Hoa bà bà ngỡ Hồ Thanh Ngưu vì sợ bà ta nên tự tận, nổi oán hận coi như đã xong, bèn thở dài, nói:

- Tác nghiệt, tác nghiệt!

Đoạn dắt thiếu nữ đi ra.

Thoáng một cái, tiếng ho đã từ rất xa vọng lại. Thân pháp nhanh như thế, thật ngoài sức tưởng tượng.

Trương Vô Kỵ gơ tay sờ ngực Hồ Thanh Ngưu thấy tim vẫn còn thoi thóp, vội lấy “Ngưu hoàng huyết kiệt đan” và “Ngọc long tô hợp tán” cho uống, rồi dùng kim châm vào các huyết Dũng Tuyên, Cửu Vĩ để giải độc, sau đó dùng ngay cách đó chữa trị cho Vương Nạn Cô.

Hơn một canh giờ sau, Hồ Thanh Ngưu từ từ hồi tỉnh. Vương Nạn Cô cả mừng, nước mắt ròn ròn, nói:

- Tiểu huynh đệ, tất cả là nhờ tiểu huynh đệ cứu mạng hai chúng tôi.

Rồi Nạn Cô viết một bài thuốc sai tiểu đồng đem sắc để giải độc cho vợ chồng mình.

Cách giải độc của Vương Nạn Cô thực ra không cao minh cho lắm, khó lòng loại trừ hết độc tính. Trương Vô Kỵ theo bài thuốc mà lúc trước Hồ Thanh Ngưu đã dùng ngón tay viết trên bàn, có thay đổi vài vị, Vương Nạn Cô tuyệt nhiên không biết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kim Hoa bà bà nghĩ rằng Hồ tiên sinh uống thuốc độc chết rồi, chúng ta cũng đỡ được mối lo lớn.

Trương Vô Kỵ thấy Kim Hoa bà bà thoát cái đã tới, thoát cái đã đi, hình dạng như ma

quỷ, lúc này nhớ lại không khỏi lạnh người.

Vương Nạn Cô nói:

- Nghe người ta bảo, Kim Hoa bà bà hành sự hết sức kỹ càng, hôm nay tuy bà ta đi rồi nhưng mai sau thế nào cũng trở lại tra xét. Vợ chồng ta phải trốn đi ngay. Tiểu huynh đệ, nhờ người đắp giùm hai phần mộ, trên bia ghi rõ tính danh vợ chồng ta.

Trương Vô Kỵ vâng lời. Hồ Thanh Ngưu và Vương Nạn Cô uống thuốc giải độc xong liền thu thập chút hành trang. Hai tiểu đồng mỗi đứa được cho mười lạng bạc, bảo tự tìm đường về nhà. Hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu lên một cỗ xe lừa, nhân trời tối đi ngay.

Trương Vô Kỵ tiến ra cửa thung lũng, một già một trẻ hơn hai năm qua sớm tối bên nhau, nay phải chia tay, quyến luyến chẳng rời. Hồ Thanh Ngưu lấy ra một bộ y thư viết tay, nói:

- Vô Kỵ, sở học cả đời ta đều được ghi lại trong bộ sách này, trước đây ta vẫn giữ kín, không đưa người xem, bây giờ ta tặng cho người. Âm độc của Huyền Minh thần chưởng trong cơ thể người thật là khó trừ, ta áy náy vô cùng, chỉ mong người tham cứu bộ sách này, tìm ra cách khu trừ hàn độc thì sau này chúng ta còn có dịp gặp lại nhau.

Trương Vô Kỵ tạ ơn nhận lấy. Vương Nạn Cô nói:

- Người cứu mạng vợ chồng ta, lại giúp vợ chồng ta tái hợp, ta cũng muốn mang hết công phu cả đời truyền thụ cho người. Nhưng cả đời ta chỉ nghiên cứu cách hạ độc hại người, người có học được cũng vô ích. Chỉ mong người sớm bình phục, sau này ta sẽ có dịp báo đáp.

Trương Vô Kỵ nhìn theo đến khi chiếc xe chạy khuất, mới trở lại nhà tranh. Sáng hôm sau cậu đắp hai ngôi mộ cạnh nhà, lại rời thung lũng tìm thuê thợ đục hai tấm bia đá, một tấm khắc hàng chữ “Điệp cốc Y Tiên Hồ tiên sinh Hồ Thanh Ngưu chi mộ”, một tấm khắc hàng chữ “Hồ phu nhân Vương thị chi mộ”. Bọn Giản Tiệp thấy hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu cùng chết cả mới biết việc ông ta bảo bị bệnh nặng là thật, không phải để lừa dối người khác nên đều cảm thương.

Vương Nạn Cô đi rồi, không còn ai ngấm ngấm hạ độc, Trương Vô Kỵ chữa trị cho mọi người mỗi ngày một đỡ, chỉ trong vòng mười ngày họ lục tục cảm tạ ra về. Mẹ con Kỷ Hiểu Phù chưa biết đi đâu nên ở lại thêm ít hôm nữa.

Mấy ngày qua, Trương Vô Kỵ chăm chú đọc bộ y thư do Hồ Thanh Ngưu biên soạn, thấy nội dung quả thật bác đại tinh thâm, tinh vi huyền diệu, không hổ đại danh Y Tiên. Trương Vô Kỵ đọc tám chín ngày, y thuật đã đại tiến, nhưng vẫn chưa tìm ra chi tiết nào nói về cách khu trừ âm hàn khỏi cơ thể. Cậu cứ đọc đi đọc lại mấy lần, cuối cùng không còn hi vọng gì, mới nghĩ thầm: “Hồ tiên sinh nếu biết cách chữa trị cho ta, hẳn đã chữa rồi. Còn nếu tiên sinh không biết, dĩ nhiên trong sách làm sao có chép được?” Nghĩ thế, bao nhiêu hi vọng đều tiêu tan.

Trương Vô Kỵ gấp sách lại, bước ra ngoài nhìn hai ngôi mộ giả, nghĩ thầm: “Chưa đầy một năm nữa, mình cũng sẽ ngủ một giấc ngàn thu dưới lòng đất thôi. Tấm bia trên mộ mình sẽ viết gì nhỉ?”

Còn đang mãi nghĩ, bỗng nghe sau lưng có tiếng ho, Trương Vô Kỵ giật mình quay lại thấy Kim Hoa bà bà vịn vai một thiếu nữ xinh đẹp, đứng run rẩy cách cậu vài trượng.

Kim Hoa bà bà hỏi:

- Nay tiểu tử, người là thế nào với Hồ Thanh Ngưu? Sao lại đứng nơi đây rầu rĩ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bói bị trúng âm độc của Huyền Minh thần chưởng...

Kim Hoa bà bà tới gần, cầm cổ tay cậu xem mạch, vẻ ngạc nhiên, hỏi:

- Huyền Minh thần chưởng ư? Thế gian quả có môn công phu đó hay sao? Là ai đánh người?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Người đó ăn vận như quân Mông Cổ, không hiểu thực ra là ai. Văn bói đến cầu Hồ tiên sinh chữa trị, Hồ tiên sinh bảo văn bói không phải là người trong Minh giáo nên không chịu chữa. Bây giờ Hồ tiên sinh uống thuốc độc chết rồi, bệnh của văn bói không ai chữa cho, nghĩ đến chuyện đó mà tự thấy đau lòng.

Kim Hoa bà bà thấy Trương Vô Kỵ anh tuấn nho nhã, dễ mến, nay bị căn bệnh bất trị thì nên thử dài:

- Tội nghiệp, tội nghiệp!

Trương Vô Kỵ chợt nhớ đến ba câu nói: “Sinh tử tu đoản, khởi năng cường cầu? Dư ố hồ tri duyệt sinh chi phi cảm tà? Dư ố hồ tri ố tử chi phi nhược táng nhi bất tri quy giả tà? Dư ố hồ tri phu tử giả bất hồi kỳ thủy chi kỳ sinh hồ?”^[52]

Ba câu trên lấy từ sách của Trang Tử. Trương Tam Phong sùng tín Đạo giáo, bảy đệ tử của Trương lão tuy không phải là đạo sĩ, nhưng cuốn bảo điển của Đạo gia là Nam Hoa kinh của Trang Tử thì họ đều thuộc lòng. Hồi ở trên Bàng Hỏa đảo, lúc Trương Vô Kỵ lên năm, Trương Thúy Sơn dạy con tập đọc tập viết, không có sách vở gì, chỉ vạch chữ dưới đất mà dạy, đã đem những lời trong sách Trang Tử bắt con học thuộc. Ý của Trang Tử muốn nói rằng sống chắc gì đã sướng, mà chết chắc gì đã khổ, sống chết thực ra không khác nhau bao nhiêu. Con người ta khi sống chẳng qua là một giấc mộng lớn, khi chết đi, chính là tỉnh mộng, không chừng sau khi chết lại thấy rằng trước đó mình cứ ham sống thật là ngu xuẩn, sao không chết sớm hơn? Hệt như sau khi chúng ta trải qua một cơn ác mộng đáng sợ, tỉnh lại, cảm thấy giấc mộng vừa qua thật quá dài.

Trương Vô Kỵ còn ít tuổi, vốn chưa hiểu hết đạo lý lớn của hai chữ sinh tử, nhưng bốn năm qua ngày ngày sống giữa ranh giới sống và chết, cho nên cậu hiểu được hàm ý của Trang Tử. Trước kia cậu hoàn toàn không tin lời của Trang Tử, nay những ngày sống trên thế gian chỉ còn đếm được trên đầu ngón tay, thành thử cũng mong khi chết sẽ được lạc vào kỳ cảnh, sẽ hối hận là mình đã tìm đủ mọi cách cầu sinh.

Lúc này nghe Kim Hoa bà bà cứ nói “tội nghiệp, tội nghiệp” thì cậu mỉm cười, thuận miệng thốt ra ba câu của Trang Tử. Kim Hoa bà bà hỏi:

- Người nói vậy là ý làm sao?

Nghe Trương Vô Kỵ giải thích ý nghĩa xong, Kim Hoa bà bà bỗng dừng ngơ ngẩn.

Ba câu của Trang Tử khiến Kim Hoa bà bà nghĩ đến người chồng quá cố. Hai vợ chồng bà ta sống với nhau mấy chục năm, ân ái vô ngần, chợt âm dương đôi ngã, không bao giờ còn gặp mặt nhau. Nếu chết đi tức là giống như người lưu lạc phương xa, được trở về quê nhà, vậy thì khi chồng bà ta bị kẻ thù hạ độc, Hồ Thanh Ngưu không chịu cứu chữa, chưa chắc đã là xấu. Quê nhà, quê nhà ư? Liệu trở về quê nhà có tốt hơn ở tha hương thật chẳng?

Thiếu nữ đứng bên Kim Hoa bà bà hoàn toàn không hiểu mấy câu Trương Vô Kỵ vừa nói có ý nghĩa gì, không biết vì sao Kim Hoa bà bà vừa nghe xong lại như ngậy như dại. Cô bé giương đôi mắt xinh đẹp hết nhìn Kim Hoa bà bà, lại nhìn Trương Vô Kỵ. Sau cùng, Kim Hoa bà bà nói:

- Chuyện dưới côi u minh, chẳng biết thế nào. Chết tuy không đáng sợ, phàm là người rồi ai cũng phải chết, chẳng ai tránh nổi cái ngày đó, nhưng sống thêm được ngày nào thì vẫn hơn!

Trương Vô Kỵ thấy cả bọn Tiết Công Viễn mười lăm người đều bị Kim Hoa bà bà đá thương tàn khốc, lại thấy vợ chồng Hồ Thanh Ngưu sợ bà ta đến nỗi không dám bỏ trốn nữa thì tưởng Kim Hoa bà bà phải là kẻ hung tàn cùng cực, thế nhưng lúc gặp lại thấy khác hẳn. Hôm trước là ban đêm, dưới ánh đèn nhìn chưa rõ, hôm nay giữa ban ngày gặp đây, thấy chỉ là một bà lão hiền hậu, tuy mặt đầy nếp nhăn như da gà, không lộ vẻ hỉ nộ, nhưng ánh mắt trong sáng có thần, linh hoạt như thiếu nữ, rõ ràng tỏ ý ôn hòa thân thiết.

Kim Hoa bà bà lại hỏi:

- Nay hài tử, tôn tính đại danh của phụ thân ngươi là gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phụ thân của vãn sinh là Trương Thúy Sơn, đệ tử phái Võ Đang.

Cậu không nhắc tới việc phụ thân tự vẫn.

Kim Hoa bà bà kinh ngạc, nói:

- Ngươi là con của Trương ngũ hiệp phái Võ Đang, như thế có phải tên ác nhân dùng Huyền Minh thần chưởng đá thương ngươi chỉ vì muốn bức ngươi phải tiết lộ chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn và thanh đao Đồ Long không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, hần dùng đủ thứ độc hình nhưng vãn sinh thà chết không nói.

Kim Hoa bà bà hỏi:

- Thế ngươi có biết thực hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ồ, Kim Mao Sư Vương là nghĩa phụ của vãn sinh, vãn sinh không đời nào tiết lộ.

Kim Hoa bà bà liền dùng tay trái nắm luôn cả hai tay Trương Vô Kỵ, chỉ nghe xương kêu răng rắc, Trương Vô Kỵ đau đến muốn ngất đi, lại thấy một luồng hàn khí thấu xương từ hai tay truyền vào ngực, luồng hàn khí này khác hẳn Huyền Minh thần chưởng, song cũng cũng đau đớn khó chịu y như thế. Kim Hoa bà bà dụ giọng nói:

- Bé ngoan, ngươi mau nói ra chỗ ở của Tạ Tốn, bà bà sẽ chữa khỏi chứng hàn độc cho ngươi, rồi sẽ truyền cho ngươi thứ võ công vô địch trong thiên hạ.

Trương Vô Kỵ đau đến chảy nước mắt nhưng vẫn hiên ngang nói:

- Phụ mẫu vãn sinh thà mất mạng chứ không tiết lộ hành tàng của bằng hữu. Kim Hoa bà bà, lão bà tưởng vãn sinh là kẻ bán rẻ phụ mẫu hay sao?

Kim Hoa bà bà mỉm cười:

- Được lắm, được lắm! Phụ thân ngươi đâu, y có ở đây hay không?

Bà ta ngằm vận nội kinh, các ngón tay như cái vòng thép bóp chặt thêm cổ tay của cậu. Trương Vô Kỵ nói lớn:

- Sao bà không đổ thủy ngân vào tai vãn bối? Sao bà không bắt vãn bối nuốt kim hay nuốt đĩa sừng vào bụng? Bốn năm trước, vãn bối chỉ là một đứa bé còn chẳng sợ cực hình của tên ác ôn nọ, nữa là nay đã lớn rồi, không lẽ không bằng ngày trước ư?

Kim Hoa bà bà cười ha hả, nói:

- Ngươi tự cho mình là người lớn, không còn là trẻ con nữa cơ đấy, ha ha, ha ha...

Bà ta cười mấy tiếng, buông tay ra, chỉ thấy từ cổ tay đến các ngón tay của Trương Vô

Kỵ đều tím bầm.

Thiếu nữ liếc Trương Vô Kỵ, nói:

- Mau tạ ơn bà bà tha mạng đi.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, nói:

- Bà ta giết ta đi xem chừng ta còn sướng hơn, có gì tốt mà phải tạ ơn?

Thiếu nữ nhú mày, nói dối:

- Huynh không chịu nghe lời, muội chẳng thèm chơi với huynh nữa.

Nói xong thiếu nữ quay ngoắt đi, nhưng mắt vẫn lén liếc xem Trương Vô Kỵ làm gì.

Kim Hoa bà bà mỉm cười, nói:

- A Ly, người có một mình trên đảo, không có ai chơi đùa, vắng vẻ lắm. Thôi mình bắt thằng nhỏ này đem về để nó hầu hạ người, có thích không? Có điều thằng nhỏ này bướng bỉnh lắm, không chịu vâng lời đâu!

Thiếu nữ nhướn mày, vỗ tay, cười nói:

- Hay quá, bắt nó đem đi thôi! Nó không chịu vâng lời, chả lẽ bà bà không nghĩ ra cách trị nó sao?

Trương Vô Kỵ nghe hai bà cháu một hỏi một đáp thì trong lòng bồn chồn. Nếu Kim Hoa bà bà giết cậu ngay tại đây cũng coi như xong, nếu lại bắt cậu đem tới hòn đảo quái quỷ gì đó, sống chẳng ra sống, chết không ra chết, chịu sự hành hạ của hai kẻ kia, xem chừng lại còn khốn khổ hơn nhiều.

Kim Hoa bà bà gật đầu, nói:

- Người đi theo ta, ta phải tìm một người, làm một việc, xong đâu đấy sẽ đi Linh Xà đảo.

Trương Vô Kỵ nổi giận:

- Các người không phải tử tế, ta không theo các người đi đâu hết.

Kim Hoa bà bà mỉm cười, nói:

- Trên đảo Linh Xà của ta thứ gì cũng có, được ăn chơi những món người chưa thấy bao giờ. Bé con ngoan nào, đi theo bà bà đi.

Trương Vô Kỵ đột nhiên quay mình, co giò chạy. Nào ngờ mới được một bước, Kim Hoa bà bà đã chắn ngay trước mặt cậu. Cậu xoay người, chạy sang phía trái, cũng chỉ được một bước, Kim Hoa bà bà đã lại chặn ngay phía trước, nhỏ nhẹ nói:

- Hài tử, người chạy không thoát đâu, hãy ngoan ngoãn đi theo bà bà!

Trương Vô Kỵ nghiêng răng giáng cho Kim Hoa bà bà một chưởng, Kim Hoa bà bà hơi né mình, thổi vào bàn tay cậu một hơi. Bàn tay cậu vừa bị bà ta nắm đến tím bầm và sưng vù, nay lại thêm luồng hơi thổi đến, chẳng khác gì vết thương bị mũi dao ngoáy vào, đau nháy dựng lên.

Bỗng có tiếng bé gái gọi:

- Vô Kỵ ca ca, ca ca chơi ở đâu thế? Muội tới đây này!

Chính là Dương Bất Hối chạy tới, rồi Kỷ Hiểu Phù cũng từ sau lùm cây bước ra. Hai mẹ con nàng vừa đi chơi ngoài rừng về, bất ngờ gặp Kim Hoa bà bà, Kỷ Hiểu Phù lập tức mặt tái nhợt, nhưng nàng thu hết can đảm, run run nói:

- Bà bà không nên làm khó trẻ con nhà khác.

Kim Hoa bà bà trừng mắt nhìn Kỷ Hiểu Phù, lạnh lùng nói:

- Người chưa chết sao? Chuyện của lão thái bà, ai cho người chõ miệng vào? Lại đây cho ta coi, tại sao đến hôm nay người vẫn chưa chết?

Kỷ Hiểu Phù xuất thân thế gia võ học, cao đồ của danh môn, vốn rất can đảm, nhưng lúc này vì lo cho con nhỏ nên không dám mạo hiểm, đành vội cầm tay con lùi lại một bước, nói nhỏ:

- Vô Kỵ, hãy lại đây.

Trương Vô Kỵ dợm bước định đi, thiếu nữ tên A Ly đưa tay chộp ngay “Tam dương lạc” trên cánh tay cậu, nói:

- Đứng im đó, người tên Vô Kỵ, họ Trương, vậy là Trương Vô Kỵ, phải không?

“Tam dương lạc” vừa bị nắm, Trương Vô Kỵ lập tức cảm thấy nửa thân trên tê dại, không cử động được, trong bụng vừa sợ vừa tức, kêu to:

- Mau thả ta ra!

Bỗng nghe có tiếng phụ nữ trong trẻo vang lên:

- Hiểu Phù, sao người nhất thế? Bảo đến thì người cứ đến xem đi!

Kỷ Hiểu Phù nửa sợ nửa mừng, quay đầu lại thốt lên:

- Sư phụ!

Nhưng sau lưng nào thấy ai, chăm chú nhìn kỹ mới thấy ở phía xa một ni cô mặc áo bào màu tro thông thả đi tới, chính là Diệt Tuyệt sư thái, chưởng môn phái Nga Mi. Theo sau sư thái có hai đệ tử, một là sư tỷ Đinh Mẫn Quân, hai là sư muội Bối Cẩm Nghi.

Kim Hoa bà bà thấy ni cô còn xa như thế, mặt mũi chưa nhìn rõ mà tiếng nói truyền đến tai nghe rõ như chỉ đứng cách một hai thước, đủ biết nội lực thâm hậu chừng nào.

Diệt Tuyệt sư thái thịnh danh truyền xa, trong võ lâm ai ai cũng biết, có điều sư thái hiếm khi xuống núi, không mấy ai được gặp. Lúc đến gần mới thấy Diệt Tuyệt sư thái chừng bốn mươi, bốn lăm tuổi, dung mạo đúng ra đẹp lắm, tiếc rằng hai đuôi lông mày lại xiên xiên đổ xuống khiến cho khuôn mặt hóa thành kỳ bí, hơi giống kẻ đóng vai ma quỷ trong các vở tuồng.

Kỷ Hiểu Phù bước lên, quỳ xuống rạp đầu, nói nhỏ:

- Sư phụ, lão nhân gia mạnh khỏe.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Nếu chẳng vì giận người đến chết thì cũng còn khỏe.

Kỷ Hiểu Phù cứ quỳ đó chưa dám đứng dậy, nghe Đinh Mẫn Quân đứng sau sư phụ cười khẩy một tiếng, nàng biết là vị sư tỷ này đã nói xấu về nàng rất nhiều, lưng không khỏi toát mồ hôi lạnh. Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Vị bà bà kia bảo người đi tới cho bà ta coi tại sao đến hôm nay người vẫn chưa chết thì người cứ tới xem bà ta làm gì nào.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Dạ.

Rồi đứng dậy, tới trước mặt Kim Hoa bà bà, nói lớn:

- Kim Hoa bà bà, sư phụ của vân bối đã tới, những việc cường hung bá đạo của bà bà đối với vân bối, sư phụ vân bối sẽ thanh toán đó.

Kim Hoa bà bà ho hai tiếng, chăm chú nhìn Diệt Tuyệt sư thái, gật đầu, hỏi:

- Ô, thì ra bà là chưởng môn phái Nga Mi, ta đã đả thương đệ tử của bà đấy, bà làm gì ta nào?

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Đả thương càng tốt, bà bà thích đả thương thì cứ việc, có đánh chết nó cũng chẳng sao.

Kỷ Hiểu Phù lòng như dao cắt, kêu lên:

- Sư phụ!

Hai dòng lệ nóng chảy dài trên má; nàng biết sư phụ lâu nay luôn bệnh vực đệ tử, các đệ tử đặc tội với người ngoài, dù có sai mười mười, sư phụ vẫn cương từ đoạt lý bệnh vực đến cùng, lúc này nói mấy câu thế kia thật chẳng khác gì không còn coi nàng là đệ tử.

Kim Hoa bà bà nói:

- Ta với phái Nga Mi không thù không oán, đã thương một lần cũng đủ rồi. A Ly, bà cháu ta đi thôi!

Nói xong thong thả quay đi.

Đình Mẫn Quân không biết Kim Hoa bà bà lai lịch ra sao, thấy bà già trông có vẻ bệnh hoạn yếu đuối, dám vô lễ với sư phụ mình thì cả giận, vọt ngay tới trước mặt, quát:

- Bà bà chưa tạ tội với sư phụ ta mà dám bỏ đi ư?

Đoạn tay phải rút kiếm ra khỏi bao nửa chừng, làm vẻ thị uy.

Kim Hoa bà bà đột nhiên dùng hai ngón tay kẹp nhẹ vào bao kiếm của Đình Mẫn Quân, rồi buông ra, cười nói:

- Đồng gỉ sắt vụn mà cũng đem dọa người ta ư?

Đình Mẫn Quân lửa giận bùng bùng, liền rút kiếm, nào ngờ cố sức mấy lần mà thanh kiếm vẫn không thể rút ra khỏi bao. A Ly cười, nói:

- Đồng gỉ sắt vụn hết mất rồi.

Đình Mẫn Quân lại gắng sức lần nữa vẫn không sao rút kiếm ra nổi. Mới hay Kim Hoa bà bà vừa rồi kẹp ngón tay tưởng như đùa giỡn vào bao kiếm, song đã ngầm vận nội lực làm cho bao kiếm lồm vào, ngậm chặt lấy lưỡi kiếm. Đình Mẫn Quân rút ra không nổi, song vẫn chẳng chịu thôi, mặt mũi đỏ bừng, điệu bộ đầy vẻ tức tối.

Diệt Tuyệt sư thái thong thả bước tới, dùng ba ngón tay kẹp cán kiếm, lắc nhẹ một cái, bao kiếm tức thời tách thành hai mảnh, lưỡi kiếm tuột ra, nói:

- Thanh kiếm này tuy không phải quý giá lợi hại gì, song cũng chưa đến nỗi là thứ đồng gỉ sắt vụn. Kim Hoa bà bà sao không ở đảo Linh Xà hưởng phúc, lại về Trung nguyên gây sự làm chi?

Kim Hoa bà bà thấy Diệt Tuyệt sư thái dùng ba ngón tay vạy bao kiếm vỡ đôi thì trong bụng thầm sợ, nghĩ: “Mụ tặc ni này thanh danh cực lớn, quả nhiên cũng có công phu đích thực đây”, bèn cười hì hì, nói:

- Phu quân ta mất rồi, ở một mình trên đảo buồn quá, thành thử ta đi đây đi đó một chút, xem có hòa thượng hay đạo sĩ nào vừa ý thì bắt một người mang về làm bạn cho vui.

Kim Hoa bà bà cố ý dùng bốn chữ “hòa thượng đạo sĩ” để xỏ xiên đối phương là ni cô mà còn đi nơi này nơi nọ.

Đôi lông mày rủ xuôi của Diệt Tuyệt sư thái lại càng rủ xuống, trường kiếm ngóc lên, trầm giọng quát:

- Lấy binh khí ra!

Bọn Đình Mẫn Quân, Kỷ Hiểu Phù từ ngày tông sư đến nay chưa từng thấy sư phụ động thủ với kẻ khác, nhất là Kỷ Hiểu Phù biết Kim Hoa bà bà võ công quái dị không lường thì càng lo lắng.

Trương Vô Kỵ tay bị A Ly nắm chặt, nửa thân trên mỗi lúc một tê dại, quát lên:

- Buông ta ra! Người giữ ta làm chi?

A Ly thấy Kỷ Hiểu Phù đứng bên có thể can thiệp, nếu không thả Trương Vô Kỵ, hẳn thế nào Hiểu Phù cũng sẽ ra tay, lúc đó không thả không xong, bèn dùng sức đẩy một cái, buông tay Trương Vô Kỵ ra, lạnh lùng nói:

- Để xem người chạy đâu cho thoát.

Kim Hoa bà bà cười nhạt, nói:

- Năm xưa Quách Tương Quách nữ hiệp của phái Nga Mi kiếm pháp danh động thiên hạ, hẳn là cực kỳ cao minh, không hiểu truyền xuống đồ tử đồ tôn, còn được mấy phần?

Diệt Tuyệt sư thái thân nhiên nói:

- Dù chỉ còn một thành, cũng đủ quét sạch tà ma ngoại đạo.

Kim Hoa bà bà chăm chú theo dõi mũi kiếm của Diệt Tuyệt sư thái không chớp mắt, đột nhiên giơ quả trượng lên điểm nhanh vào thân kiếm. Diệt Tuyệt sư thái trường kiếm rung động, nhắm vai Kim Hoa bà bà đâm tới. Kim Hoa bà bà vừa ho vừa lấy quả trượng gạt ra. Diệt Tuyệt sư thái thân lướt theo kiếm, nhanh như chớp đã luôn ra sau lưng đối phương, chân chưa đứng vững kiếm chiêu đã tới. Kim Hoa bà bà không quay người lại, xoay quả trượng ngoặt ra sau lưng gạt ngang thanh kiếm.

Hai người đánh ba bốn chiêu, trong lòng đều thán phục đối phương, bỗng nghe “cắc” một tiếng, trường kiếm trong tay Diệt Tuyệt sư thái gãy đôi, thì ra kiếm trượng chạm nhau, kiếm đã bị trượng chấn gãy.

Trừ cô bé A Ly, những người đứng xem ai nấy đều kinh hãi. Cây quả trượng trong tay Kim Hoa bà bà trông cũ kỹ xấu xí, chẳng vừa mắt chút nào, không phải bằng vàng bằng sắt, vậy mà đánh gãy được thanh kiếm, chắc là nhờ nội lực dồi dào thâm hậu. Song lúc binh khí của Diệt Tuyệt sư thái và Kim Hoa bà bà đụng nhau, cả hai người đều biết thanh kiếm gãy đôi chính là do quả trượng cứng rắn chứ không phải vì nội lực của người sử dụng. Cây gậy này là một loại đặc sản dưới đáy biển cạnh đảo Linh Xà, gọi là “San hô kim”, là một loại san hô hòa hợp với nhiều kim loại, nằm dưới đáy biển hàng vạn năm kết thành, chém sắt như thái bún, đập đá như đập sỏi, vũ khí sắc bén đến mấy đụng phải nó cũng gãy liền.

Kim Hoa bà bà cũng không tiến lên tấn công, chỉ chống gậy đứng tại chỗ, ôm ngực ho. Ba đệ tử của phái Nga Mi là Đinh Mẫn Quân, Kỷ Hiểu Phù, Bối Cẩm Nghi sợ sư phụ bị thương, vội chạy tới đứng bên sư phụ để tiếp ứng. A Ly lại chộp lấy cổ tay Trương Vô Kỵ, cười nói:

- Ta đã bảo là người không chạy đâu cho thoát mà!

A Ly ra tay bất ngờ, Trương Vô Kỵ không né tránh kịp, mạch môn bị người nắm giữ, nửa thân mình lại tê dại. Cậu hai lần bị cô bé này đùa giỡn, vừa thẹn vừa tức, vừa nóng nảy vừa bực bội, giơ chân phải đá vào hông đối phương. A Ly bóp mạnh thêm cổ tay Vô Kỵ, chân cậu mới nhấc lên được nửa chừng đã cứng nhắc. Cậu tức giận quát:

- Người có buông tay ra không?

A Ly cười, đáp:

- Ta không buông, người làm gì được ta?

Trương Vô Kỵ cúi gập xuống, há miệng ngoạm ngay vào mu bàn tay cô bé, cắn mạnh một cái. A Ly thấy tay đau nhói, kêu toáng lên:

- Ái chà!

Tay phải buông ra, tay trái cào vào mặt Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ vội nhảy lùi về phía sau, nhưng không kịp, bị móng tay ngón giữa cào một vết dài chảy máu trên má.

Mu bàn tay phải của A Ly bị cắn cũng chảy máu ròng ròng, đau đến phát khóc.

Hai đứa bé ở bên cạnh đánh nhau, Kim Hoa bà bà mặc kệ, chẳng buồn ngó đến.

Diệt Tuyệt sư thái ném thanh kiếm đã gãy xuống đất, nói:

- Đây là binh khí của đệ tử ta, vốn không đủ sức chịu đòn của cao nhân.

Đoạn gỡ cái bọc trên lưng lấy ra một thanh kiếm cổ dài bốn thước.

Kim Hoa bà bà liếc qua, thấy trên bao kiếm ẩn hiện một làn khí màu xanh, kiếm chưa rút khỏi bao mà đã biết chẳng phải vật tầm thường, trên vỏ kiếm có thêu bằng sợi tơ vàng hai chữ “Ỗ Thiên” thì cả kinh, buột miệng:

- Kiếm Ỗ Thiên!

Diệt Tuyệt sư thái gạt đầu, nói:

- Phải, kiếm Ỗ Thiên đó!

Kim Hoa bà bà lập tức nhớ đến sáu câu tương truyền trong võ lâm “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng, Ỗ Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong”, miệng lẩm bẩm: “Thì ra kiếm Ỗ Thiên nằm trong tay phái Nga Mi”.

Diệt Tuyệt sư thái quát to:

- Tiếp chiêu!

Đoạn sư thái cầm cán kiếm, không rút khỏi bao, cứ để nguyên kiếm trong bao mà đâm thẳng vào ngực Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà giơ quả trượng lên gạt ra. Diệt Tuyệt sư thái cổ tay hơi rung, bao kiếm đụng vào cây gậy. Chỉ nghe một tiếng “xoẹt” nhỏ như tiếng xé một mảnh bìa, cây thần trượng ngoài đảo, “San hô kim quả trượng” của Kim Hoa bà bà, một loại binh khí cực quý, đã gãy đôi.

Kim Hoa bà bà trong lòng chấn động mạnh, nghĩ thầm: “Kiếm Ỗ Thiên chưa ra khỏi bao đã lợi hại như thế, quả thật danh bất hư truyền”. Bà bà chăm chú nhìn thanh bảo kiếm không chớp mắt, rồi nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, hãy cho ta được ngắm lưỡi kiếm một chút xem sao.

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu, lạnh lùng nói:

- Thanh kiếm này một khi đã rút khỏi bao, chưa uống máu người thì không chịu trở vào bao.

Hai người lẳng lặng nhìn nhau, hồi lâu không nói.

Kim Hoa bà bà lúc này biết rằng vị ni cô kia công lực chẳng kém gì mình, chiêu thức lại xảo diệu, bà nhất thời chưa nhận biết được. Sư thái đã là chưởng môn phái Nga Mi, tài nghệ ắt chẳng tầm thường, lại nắm trong tay đệ nhất bảo kiếm trong thiên hạ, chắc bà ta không thể địch nổi, bèn ho nhẹ vài tiếng, quay người nắm tay A Ly thân nhiên bỏ đi.

A Ly ngoái lại, gọi:

- Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ!

Tiếng gọi xa dần, rồi bật hẳn.

Đình Mẫn Quân, Kỷ Hiểu Phù, Bối Cẩm Nghi thấy sư phụ đắc thắng, địch nhân phải bỏ đi, thì cả mừng. Đình Mẫn Quân nói:

- Sư phụ, bà già kia đúng là có mắt không thấy Thái Sơn, dám động thủ với lão nhân gia để chuốc lấy cái khổ.

Diệt Tuyệt sư thái nghiêm mặt, nói:

- Từ nay hành tẩu trên giang hồ, mỗi khi nghe thấy tiếng ho của đệ tử ta, các người hãy tránh cho xa.

Vừa rồi khi sư thái dùng kiếm tấn công, tuy đánh gãy quả trượng của đối phương, nhưng khi ra tay đã sử dụng “Nga Mi cứu dương công” tu luyện trên ba chục năm. Thần công này đung vào thân hình Kim Hoa bà bà mà như chìm vào đại dương, không còn tâm hơi gì, chỉ lay động tà áo bà bà, chứ không đẩy lùi được một bước, bây giờ nghĩ lại sư thái vẫn còn thâm kinh hãi; biết rằng nội lực của bà bà cao siêu, vững vàng như thuở tráng niên, chẳng có vẻ gì là một bà lão ốm yếu; tu luyện tới mức như thế thật khó mà hiểu nổi.

Diệt Tuyệt sư thái ngẩng nhìn trời, xuất thần hồi lâu, nói:

- Hiểu Phù, theo ta!

Không buồn nhìn Hiểu Phù một lần, sư thái bước vào căn nhà tranh. Bọn Kỷ Hiểu Phù đi theo. Dương Bất Hối kêu lên:

- Mẹ ơi!

Cô bé định chạy theo. Kỷ Hiểu Phù biết rằng sư phụ lần này thân chinh xuống núi, là muốn thanh lý môn hộ, tuy trước đây nàng được sư phụ quý mến, song sư phụ tính nét nghiêm khắc, thực chưa biết sẽ xử trí nàng ra sao, bèn bảo con:

- Con hãy ra ngoài chơi, đừng vào theo mẹ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ả họ Đinh quá tệ, chắc là đã ton hót với sư phụ, nói xấu Kỷ cô rồi đây! Mọi chuyện đêm hôm đó, mình chính mắt chứng kiến, chỉ thấy mẹ Độc Thủ Vô Diệm này chẳng ra gì, nếu ả ta nói năng lung tung, đổi trắng thay đen, mình sẽ tiến ra biện minh cho Kỷ cô cô”; thế là cậu kín đáo luôn ra sau nhà, nép mình dưới song cửa, nín thở lắng nghe.

Trong nhà im phăng phắc, không ai nói gì cả. Rồi Diệt Tuyệt sư thái lên tiếng:

- Hiểu Phù, chuyện của người, ta muốn chính miệng người nói ra coi.

Kỷ Hiểu Phù ghen ngào nói:

- Sư phụ, con... con...

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Mẫn Quân, người lại hỏi nó coi.

Đinh Mẫn Quân đáp:

- Dạ. Kỷ sư muội, trong môn phái chúng ta, điều giới thứ ba là gì?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Cấm dâm tà phóng dăng.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Đúng. Điều giới thứ sáu là gì?

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Cấm tâm hướng ngoại nhân, phản bội sư môn.

Đinh Mẫn Quân hỏi:

- Kẻ phạm giới, bị xử tội thế nào?

Kỷ Hiểu Phù không trả lời câu hỏi đó, quay sang nói với Diệt Tuyệt sư thái:

- Sư phụ, chuyện này bên trong quả thật có điều đệ tử khó nói, hoàn toàn không như

Đinh sư tỷ thuật lại đâu!

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Được, ở đây không có người ngoài, người hãy thuật lại ta coi.

Kỷ Hiểu Phù biết rằng hôm nay đứng trước sự thế vô cùng trọng đại, quyết không thể giấu giếm chút gì, liền nói:

- Sư phụ, năm xưa sau khi bên mình nghe tin Thiên Ưng giáo giương đao lập uy tại Vương Bàn sơn đảo, sư phụ sai mười sáu đệ tử chúng con xuống núi, chia nhau đi dò xét chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn. Đệ tử đi về hướng Đại Thụ Bảo ở Xuyên Tây, trên đường gặp một trung niên nam tử, tuổi chừng bốn mươi, bận đồ trắng. Đệ tử đi đâu, y theo tới đó, đệ tử vào khách điếm, y cũng vào khách điếm, đệ tử dừng chân, y cũng dừng chân. Thoạt đầu đệ tử mặc xác y, sau thấy chướng mắt quá mới trách cứ y. Y nói năng diên diên khùng khùng, đệ tử không chịu nổi bèn rút kiếm đâm y. Y không mang theo binh khí nhưng võ công cao siêu, chỉ vài chiêu đã đoạt mất kiếm của đệ tử.

“Đệ tử hoảng sợ bỏ chạy, người đó không đuổi theo. Sáng sớm hôm sau, khi đệ tử tỉnh dậy trong khách điếm, thì thấy thanh kiếm của mình đặt ngay bên gối. Đệ tử giật mình kinh hãi, đi khỏi khách điếm lại thấy người ấy bám theo. Con nghĩ động võ với y không ăn thua, chỉ còn cách ngọt ngào cầu khẩn y, nói đôi bên không họ hàng thân thích, cũng chẳng quen biết, huông hồ nam nữ hữu biệt, ông cứ bám theo ta là có ý gì. Con nói thêm, võ công ta tuy không bằng ông, nhưng động tới phái Nga Mi ta chẳng phải chuyện đùa”.

Diệt Tuyệt sư thái “Ừ” một tiếng, tựa hồ ưng ý về câu nói đó.

Kỷ Hiểu Phù kể tiếp:

- Kể đó bật cười, nói: “Võ công của một người mà còn phân biệt môn phái thì chỉ là hạ thừa. Cô nương nếu chịu theo ta, ta sẽ giúp nàng sáng mắt ra, thấy trời đất bao la của võ học”.

Diệt Tuyệt sư thái tính tình cô độc, cả đời miệt mài học võ, sống ngăn cách với thế giới bên ngoài, nghe Kỷ Hiểu Phù thuật lại lời người kia bảo “Võ công của một người mà còn phân biệt môn phái thì chỉ là hạ thừa... ta sẽ giúp nàng sáng mắt ra, thấy trời đất bao la của võ học”, liền không khỏi tò mò, hỏi:

- Thế là người đi theo y, xem có thứ võ công cổ quái nào không chứ gì?

Kỷ Hiểu Phù đỏ mặt, nói:

- Sư phụ, y là nam tử không quen biết, lẽ nào con lại đi theo y?

Diệt Tuyệt sư thái vỡ lẽ, nói:

- Ừ phải, vậy người bảo y mau mau xéo đi chỗ khác.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Con tìm trăm muôn nghìn kế tránh né y mà vẫn không nổi, cuối cùng bị y bắt được. Ôi, đệ tử bất hạnh, gặp phải cái oan nghiệt kiếp trước...

Nói tới đây, giọng nói nhỏ dần. Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Sau đó thế nào?

Kỷ Hiểu Phù nói nhỏ:

- Con chống cự không nổi, bị thất thân với y. Y theo dõi con sát sao, con muốn chết cũng không xong. Cứ như thế suốt mấy tháng ròng. Bỗng có kẻ địch đến tìm y, con thừa cơ trốn thoát, không lâu sau phát hiện mình có mang. Con không dám thưa với sư phụ, chỉ còn nước lén lẻo nhân gia mà sinh hài nhi.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Tất cả đúng như thế ư?

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Đệ tử nghìn vạn lần không dám nói dối sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái trầm ngâm một hồi, nói:

- Tội nghiệp, con thật đáng thương! Ôi, chuyện ấy đâu phải lỗi tại con.

Đình Mẫn Quân nghe lời nói của sư phụ có vẻ thương xót Kỷ Hiểu Phù thì hậm hực nhìn sư muội một cái.

Diệt Tuyệt sư thái thở dài, hỏi:

- Thế bây giờ con định ra sao?

Kỷ Hiểu Phù rơi lệ, nói:

- Đệ tử tùy gia nghiêm định đoạt, vốn đã hứa gả cho Ân lục gia phái Võ Đang, nay gặp phải biến cố này, chỉ xin sư phụ ban ân cho con xuất gia, cắt tóc làm ni cô.

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu:

- Không nên thế. Hừ, gã nam tử bại hoại làm hại đời con ấy tên là gì?

Kỷ Hiểu Phù thấp giọng thưa:

- Y... Y họ Dương, đơn danh một chữ Tiêu.

Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên nhảy dựng lên, tay áo phất một cái, nghe “rắc” một tiếng, mặt bàn đã bị đập vỡ một nửa. Trương Vô Kỵ nấp bên ngoài nghe lén, sợ hết hồn. Kỷ Hiểu Phù, Đình Mẫn Quân, Bối Cẩm Nghi mặt đều biến sắc.

Diệt Tuyệt sư thái gằn giọng, hỏi:

- Người bảo tên hắn là Dương Tiêu? Có phải là tên đại ma đầu của Ma giáo, tự xưng “Quang Minh tả sứ giả” Dương Tiêu hay không?

Kỷ Hiểu Phù đáp:

- Y... Y... là người trong Minh giáo, hình như có chút địa vị trong giáo phái đó.

Diệt Tuyệt sư thái mặt đầy vẻ giận dữ, nói:

- Minh giáo cái gì? Đó là thứ Ma giáo thương thiên hại lý, làm đủ mọi việc tàn ác. Y... Y trốn ở đâu? Có phải ở trên đỉnh Quang Minh núi Côn Luân hay không? Để ta đi tìm y!

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Y bảo, Minh giáo...

Diệt Tuyệt sư thái quát lên:

- Ma giáo!

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Vâng, y bảo tổng đàn của Ma giáo vốn đặt trên đỉnh Quang Minh, nhưng gần đây trong nội bộ Ma giáo bất hòa, nên y không ở trên đỉnh Quang Minh để tránh kẻ khác nói y muốn làm giáo chủ, mà dời qua ẩn cư tại “Tọa Vong phong” cũng thuộc dãy Côn Luân. Có điều là y chỉ nói cho một mình đệ tử biết thôi, người trong giang hồ không ai biết cả. Sư phụ đã hỏi đến, đệ tử đành phải thưa. Sư phụ, người ấy... người ấy là kẻ thù của bốn phái ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Thù sâu như biển! Đại sư bá người, Cô Hồng Tử, đã bị tên đại ma đầu Dương Tiêu làm cho giận quá mà chết.

Kỷ Hiểu Phù hết sức kinh hãi, nhưng bất giác cảm thấy ngậm kiêu hãnh, đại sư bá Cô Hồng Tử vốn là một cao thủ lừng danh thiên hạ, vậy mà bị “người ấy” chọc tức đến chết. Nàng rất muốn biết đầu đuôi sự việc, nhưng không dám hỏi.

Diệt Tuyệt sư thái ngẩng lên nhìn trời, hậm hực lẩm bẩm:

- Dương Tiêu, Dương Tiêu... bao năm nay ta không biết người ở đâu, hôm nay rốt cuộc thì người sẽ không thoát khỏi tay ta...

Đột nhiên sư thái quay lại, nói:

- Được, chuyện người thất thân với hắn, bênh vực Bành hòa thượng, đắc tội với Đình

sư tử, nói dối sư phụ, lên nuôi hài nhi... tất cả những chuyện đó ta không nhắc đến nữa. Giờ ta sai người đi làm một việc, làm xong việc đó, người trở về núi Nga Mi, ta sẽ đem y bát và kiếm Y Thiên truyền cho người, lập người làm người kế thừa chức chưởng môn bốn phái.

Mấy câu đó khiến ai nấy đều kinh ngạc. Đinh Mẫn Quân vừa ghen tức, vừa căm hận, ngầm oán trách sư phụ không phân biệt trắng đen, làm điều nghịch lý.

Kỷ Hiểu Phù nói:

- Sư phụ sai bảo gì, đệ tử cũng phải tận tâm tận lực thi hành. Còn về việc ân sư chân truyền y bát, đệ tử tự biết đức hạnh khiêm khuyết, võ công thấp kém, không dám vọng tưởng.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người theo ta ra đây.

Sư thái nắm cổ tay Kỷ Hiểu Phù ra khỏi nhà tranh, chạy lên một triền núi ở phía trái thung lũng, tới một nơi thật trống trải mới dừng lại.

Trương Vô Kỵ từ xa nhìn tới, chỉ thấy Diệt Tuyệt sư thái đứng trên cao, đưa mắt nhìn tứ phía một vòng, rồi kéo Kỷ Hiểu Phù lại bên cạnh, nói nhỏ vào tai nàng. Thì ra Diệt Tuyệt sư thái muốn nói một việc cực kỳ bí mật, sợ tai vách mạch rừng, nên ngay cả hai đệ tử kia cũng không cho biết.

Trương Vô Kỵ náu mình phía sau nhà tranh, không dám lộ mặt ra, chỉ từ xa nhìn cảnh Diệt Tuyệt sư thái nói một hồi, Kỷ Hiểu Phù cúi đầu suy nghĩ, sau đó lắc đầu, vẻ mặt rất kiên quyết, hiển nhiên không chịu vâng mệnh sư phụ. Diệt Tuyệt sư thái giơ tả chưởng lên định đánh xuống, nhưng ngừng lại giữa chừng, tựa hồ để cho Kỷ Hiểu Phù cơ hội cuối cùng hồi tâm chuyển ý.

Trương Vô Kỵ trống ngực đập thình thình, nghĩ thầm chưởng đó mà giáng xuống đầu Kỷ Hiểu Phù thì Kỷ cô cô hết sống. Trương Vô Kỵ không dám chớp mắt, cứ chăm chú nhìn Kỷ Hiểu Phù.

Chỉ thấy Kỷ Hiểu Phù quỳ dưới đất, cả quyết lắc đầu. Tả chưởng của Diệt Tuyệt sư thái đánh xuống ngay giữa đỉnh đầu nàng. Kỷ Hiểu Phù gục ngay xuống, thân hình gãy gãy vài cái, rồi nằm bất động.

Trương Vô Kỵ vừa kinh hãi vừa đau đớn, nằm phục trong đám cỏ cao sau nhà, không dám động đậy.

Vừa lúc ấy, Dương Bất Hối cười khúc khích hai tiếng, ở đâu tự nhiên ôm chàng lấy lưng Trương Vô Kỵ, nói:

- Bắt được ca ca rồi, bắt được ca ca rồi!

Thì ra cô bé chạy chơi bên ngoài, thấy Trương Vô Kỵ nằm giấu mình trong cỏ, lại ngỡ cậu đang chơi trò trốn tìm với nó, bèn chạy tới ôm lấy. Trương Vô Kỵ vòng tay kéo Dương Bất Hối vào lòng, một tay bịt miệng con bé, ghé tai nói nhỏ:

- Đừng nói, đừng để kẻ ác nhìn thấy mình.

Dương Bất Hối thấy mặt Vô Kỵ tái nhợt, đây vẻ kinh hãi thì cũng sợ theo.

Diệt Tuyệt sư thái từ trên triền núi vội vã đi xuống, nói với Đinh Mẫn Quân:

- Đi tìm nghiệt chủng của nó mà đâm chết đi, khỏi lưu mầm họa.

Đinh Mẫn Quân thấy sư phụ ra tay đánh chết Kỷ Hiểu Phù, tuy mừng thầm trong bụng song không khỏi kinh hãi, nghe sư phụ hạ lệnh, vội mượn kiếm của Bối Cẩm Nghi đi tìm Dương Bất Hối.

Trương Vô Kỵ ôm chặt Dương Bất Hối, co mình trong đám cỏ dày, không dám thở mạnh.

Đình Mẫn Quân chạy trước chạy sau tìm kiếm một hồi không thấy tung tích Dương Bất Hối đâu cả, đang tính tìm kỹ một lần nữa thì Diệt Tuyệt sư thái mắng:

- Thật là đồ vô dụng, có một đứa bé cũng tìm không được.

Bối Cẩm Nhi bình thời chơi thân với Kỷ Hiểu Phù, mắt thấy sư tử bị thảm tử dưới tay sư phụ, giờ sư phụ còn định giết nốt đứa con cô của nàng thì trong lòng bất nhẫn, nói:

- Đệ tử thấy đứa bé ấy hình như chạy ra ngoài thung lũng rồi.

Bối Cẩm Nghi biết sư phụ tính tình nóng, nếu ra ngoài kia tìm không thấy, sẽ chẳng trở vào đây tìm lại. Tuy đứa bé kia một thân một mình trơ trọi trên cõi đời này chưa chắc đã sống nổi, song vẫn còn hơn chính mắt nàng phải chứng kiến cái cảnh Đình Mẫn Quân đâm nó một nhát chết tươi. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Sao không nói sớm?

Bà ta hầm hầm trừng mắt nhìn đệ tử, rồi chạy trước ra ngoài thung lũng đuổi theo đứa bé. Đình Mẫn Quân và Bối Cẩm Nhi lật đật chạy theo.

Dương Bất Hối chưa biết mẫu thân gặp đại họa, đôi mắt to đen cứ luôn luôn chuyển động, ngụ ý muốn hỏi có chuyện gì. Trương Vô Kỵ ghé tai sát đất nghe ngóng, thấy tiếng chân ba người kia mỗi lúc một xa, mới nhóm dậy dắt Dương Bất Hối chạy lên triền núi, Dương Bất Hối cười hỏi:

- Vô Kỵ ca ca, kẻ ác đi rồi à? Mình lên núi chơi phải không?

Trương Vô Kỵ không trả lời, dắt con bé chạy thẳng tới chỗ Kỷ Hiểu Phù. Gần đến nơi, Dương Bất Hối thấy mẫu thân nằm gục dưới đất, nó cả kinh, tới bên ngòai thụp xuống ôm choàng lấy mẫu thân, gọi to:

- Mẹ ơi, mẹ ơi!

Trương Vô Kỵ thăm hơi thở của Kỷ Hiểu Phù chỉ còn thấy thoi thóp, lại thấy xương sọ của Kỷ cô cô đã bị Diệt Tuyệt sư thái đánh một chưởng vỡ toác, dù Y Tiên Hồ Thanh Ngưu có ở đây cũng chẳng tài nào cứu nổi. Kỷ Hiểu Phù hé mắt nhìn, thấy Trương Vô Kỵ và con mình, môi mấp má muốn nói, nhưng không thốt được nửa lời, lệ giàn giụa trong đôi mắt to. Trương Vô Kỵ lấy kim trong bọc ra, châm vào các huyệt Thần Đình, Ấn Đường, Thừa Khấp để cảm giác đau đớn nhất thời không truyền lên não.

Kỷ Hiểu Phù tinh thần hơi tỉnh, thều thào nói:

- Cô cô... nhờ cháu... đưa nó đến cha nó... Cô cô không chịu... không chịu... hại cha nó...

Nàng đưa tay lên ngực, tựa hồ định lấy vật gì, đột nhiên đầu ngoẹo qua một bên, tắt thở hẳn. Dương Bất Hối ôm chặt thi thể mẹ, khóc to, miệng không ngừng kêu:

- Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ đau lắm à? Mẹ đau lắm à?

Thân thể Kỷ Hiểu Phù lạnh dần, con bé vẫn cứ hỏi mãi. Nó không hiểu tại sao mẹ nó không cử động, tại sao mẹ nó không trả lời nó.

Trương Vô Kỵ vốn đã đau lòng, nhớ lại lúc phụ mẫu cậu chết, cậu cũng ôm xác hai người mà khóc, thì không cầm được, lúc này nước mắt cũng rùng rùng. Hai đứa khóc một hồi, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Lúc lâm chung, Kỷ cô cô nhờ mình đưa bé Bất Hối đến chỗ phụ thân nó. Phụ thân nó tên là Dương Tiêu, là Quang Minh tả sứ giả trong Minh giáo, ở trên ngọn núi tên là Tọa Vong gì đó thuộc dãy Côn Luân. Mình phải đưa Bất Hối tới đó mới được". Nó đâu biết dãy Côn Luân ở tận phía cực tây, cách đây mấy vạn

dặm, hai đứa trẻ làm sao đi tới? Nhớ lúc sắp tắt thờ Kỷ Hiểu Phù định lấy vật gì ở ngực, Vô Kỵ bèn sờ thử, thấy trên cổ nàng có một sợi dây đeo một chiếc thiết bài màu đen, trên thiết bài thêu bằng tơ vàng hình một ngọn lửa đang cháy.

Trương Vô Kỵ không biết đó là cái gì, nhưng cậu cũng tháo ra đeo vào cổ Dương Bất Hối. Cậu vào nhà tranh, lấy ra một cái xẻng, đào cái hố chôn Kỷ Hiểu Phù. Lúc này Dương Bất Hối khóc đã kiệt sức, nằm lả ra ngủ. Khi cô bé tỉnh dậy, Trương Vô Kỵ phải nói mãi nó mới chịu tin là mẫu thân nó đã bay lên trời, phải lâu thật là lâu mới lại từ trên trời bay xuống gặp nó.

Sau đó Trương Vô Kỵ vào nhà nấu qua quýt một bữa cơm, cùng Dương Bất Hối ăn xong lại mệt quá lả ra ngủ. Sáng hôm sau thức dậy, Trương Vô Kỵ thu thập hành lý thành hai gói nhỏ, giắt trong người mấy chục lạng bạc mà Hồ Thanh Ngư để lại cho cậu rồi dẫn Dương Bất Hối lên chỗ mộ mẫu thân nó lạy mấy lạy, sau đó hai đứa trẻ rời khỏi Hồ Điệp cốc.

Đôi kim ngân huyết xà quấn quýt nhau vô cùng thân thiết, chúng từ từ bò vào trong cái vòng hồ làm bằng lan Linh Chi. Trương Vô Kỵ vội lấy một cái ống tre chặn chỗ khuyết của vòng, cầm cây gậy trúc gạt nhẹ vào đuôi con Ngân quan huyết xà một cái. Nhanh như chớp, mọi người chỉ thấy làn ngân quang loáng một cái, con rắn đã chui tọt vào ống tre.

Hồi 14

Giữa đường toàn gặp lũ sói lang

Hai đứa trẻ đi hơn nửa ngày đường mới ra khỏi Hồ Điệp cốc, Dương Bất Hối chân nhỏ bước ngắn, không còn đi nổi nữa. Hai đứa ngồi nghỉ một hồi rồi mới đi tiếp. Đi rồi nghỉ, nghỉ rồi đi, chiều tối hôm đó không tìm ra khách điểm, trời đã tối hẳn mà bọn trẻ vẫn còn lang thang trong hoang sơn dã lĩnh, bốn phía sói tru cú rúc, Dương Bất Hối sợ quá phát khóc.

Trương Vô Kỵ trong bụng cũng vô cùng sợ hãi, thấy bên đường có một cái hang bèn kéo Dương Bất Hối vào đó, ôm con bé vào lòng, dùng tay bịt tai nó lại để nó khỏi nghe tiếng thú đói tru rú trong đêm.

Đêm đầu tiên hai đứa trẻ vừa đói vừa sợ, sáng hôm sau mới tìm quả dại ăn tạm, thuận theo đường núi cứ vừa đi vừa nghỉ. Đến giữa trưa, đang đi Dương Bất Hối đột nhiên kêu thất thanh, chỉ về phía một cây lớn bên đường.

Trương Vô Kỵ nhìn theo, thấy trên cây treo lủng lẳng hai cái xác người chết khô, sợ quá vội kéo Dương Bất Hối cầm đầu chạy. Hai đứa chạy được hơn chục bước, vấp phải một hòn đá, cùng ngã lăn. Trương Vô Kỵ thu hết can đảm ngoảnh đầu nhìn lại thì càng thêm kinh hãi, buột miệng kêu lên:

- Hồ tiên sinh!

Thì ra cái xác treo trên cây kia bị gió thổi quay mặt lại, chính là Hồ Thanh Ngưu, cái xác thứ hai tóc dài phủ xuống lưng, là xác phụ nữ, nhìn trang phục, chính là Hồ phu nhân Vương Nạn Cô. Gió núi thổi vào xác và mái tóc dài của bà ta càng làm tăng thêm âm khí thâm u.

Trương Vô Kỵ cố định thân, tự nhủ: “Không sợ, không sợ!” Cậu thông thả đứng dậy, từng bước từng bước đến gần, nhìn kỹ, đúng là thi thể của hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu. Trên má hai người có cắm một bông mai vàng nho nhỏ. Trương Vô Kỵ hiểu ngay: “Thì ra họ không chạy thoát khỏi độc thủ của Kim Hoa bà bà”.

Dưới dòng suối có một cỗ xe vỡ nát, một con la chết chìm trong đó.

Trương Vô Kỵ bùi ngùi chảy nước mắt, cởi dây hạ hai cái xác vợ chồng Hồ Thanh Ngưu trên cây xuống, bỗng nghe một tiếng “bịch”, từ trong bọc của Vương Nạn Cô rơi ra một quyển sách. Cậu nhặt lên, đó là quyển sách chép tay, tựa đề năm chữ “Vương Nạn Cô độc kinh”. Giở xem, bên trong dày đặc những chữ nhỏ bằng đầu ruồi theo lối chữ khải, miêu tả độc tính của các độc vật, cách sử dụng và hóa giải; ngoài độc dược, độc thảo, còn các loại hoạt trùng có độc như rắn, rết, bò cạp, nhện; kể cả các loại kỳ quái như cá, chim, thú, hoa, đất đá, các loại độc đều có ghi đủ. Cậu tiện tay cất luôn vào bọc của mình, xếp hai thi thể vợ chồng Hồ Thanh Ngưu nằm sát nhau, lấy đất đá đắp lên thành một cái mộ, quỳ xuống lạy mấy lạy, rồi dắt tay Dương Bất Hối tìm đường mà đi.

Đi được vài dặm thì gặp đường lớn, không lâu tới một tiểu trấn. Trương Vô Kỵ định mua cơm ăn, nào ngờ mọi nhà trong thị trấn đều bỏ hoang, không một bóng người. Hai đứa không còn cách gì, đành phải đi tiếp, chỉ thấy ruộng nương hai bên đường không ai cày cấy, cỏ dại mọc đầy, trông thật hoang tàn.

Trương Vô Kỵ trong lòng lo lắng, Dương Bất Hối thật là ngoan, cố nhịn đói không khóc, gắng sức cất bước, vì nó bé quá, đâu biết làm gì. Đi được một quãng, thấy bên

đường có mấy xác người, bụng ai nẩy lép kẹp, hai má hõm sâu, nhìn biết ngay là chết đói. Càng đi càng gặp nhiều xác chết. Trương Vô Kỵ hoảng sợ nghĩ thầm: “Chẳng lẽ không thể kiếm được thứ gì ăn hay sao? Chẳng lẽ rồi hai đứa cũng chết đói hay sao?”

Buổi chiều, hai đứa tới một khu rừng, thấy bên trong có khói trắng bốc lên, Trương Vô Kỵ cả mừng, từ hôm rời Hồ Điệp cốc đến nay cậu chưa gặp một ai, nên vội vàng đi về phía làn khói. Tới gần, thấy hai hán tử áo quần lam lũ, ngồi bên một cái chảo nước bốc hơi nghi ngút, đang tiếp thêm củi vào bếp. Hai gã kia nghe tiếng chân người, quay lại thấy Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối thì mặt lộ vẻ mừng rỡ, cùng nhảy căng lên. Một gã vẫy vẫy tay, gọi:

- Bé con, hay quá, lại đây mau, có người lớn đi cùng không? Hai đứa đi đâu?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chỉ có hai chúng cháu thôi, không có người lớn đi cùng.

Hai gã kia nhìn nhau cười ha hả, cùng thốt lên:

- May quá, may quá!

Trương Vô Kỵ đói lả, thò đầu nhìn vào trong chảo xem họ nấu món gì, thấy bên trong đang sôi sùng sục, nhưng toàn là cỏ xanh.

Một gã túm lấy Dương Bất Hối, nhe răng cười:

- Con dê này vừa non vừa béo, tối nay được một bữa no, sướng thật!

Gã thứ hai tiếp lời:

- Đúng thế, còn thằng nhóc để dành bữa ngày mai.

Trương Vô Kỵ giật mình cả kinh, kêu to:

- Làm gì thế? Mau buông tiểu muội của ta ra!

Gã kia không thèm lý tới, soạn một cái đĩa xé rách áo của Dương Bất Hối, đưa tay rút từ trong ủng ra một con dao găm, cười nhả nhỏ:

- Lâu quá chưa được xơi loại dê non béo thế này.

Hắn xách Dương Bất Hối đặt sang một bên, tựa hồ sửa soạn làm thịt cô bé. Gã thứ hai cầm chiếc bát sành để ở phía sau, nói:

- Tiết dê non bỏ đi phí lắm, để nấu một nồi cháo huyết, ăn ngon phải biết!

Trương Vô Kỵ sợ hết hồn, xem ra hai gã này không hề nói đùa, mà có ý ăn thịt Dương Bất Hối thật sự, bèn nói to:

- Các người định ăn thịt người, không sợ thương thiên hại lý à?

Tên cầm bát cười:

- Ba tháng nay ta chưa được một hạt gạo vào bụng, không ăn thịt người, người bảo còn có thịt gì để ăn đây?

Hắn sợ Trương Vô Kỵ bỏ chạy, bèn bước tới túm cổ cậu.

Trương Vô Kỵ nghiêng người né tránh, tay trái hất ra, tay phải đánh một chưởng trúng vào chỗ yếu hại sau lưng tên kia. Cậu được Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn truyền thụ bí quyết, lại được phụ thân dạy cho trường quyền Võ Đang, mấy năm qua tuy chuyên tâm y thuật, không luyện võ, song những gì đã tập xem ra toàn là võ công thượng thừa. Một chưởng vừa rồi đánh ra, chỉ e một võ sư tập luyện lâu năm cũng chưa chắc chịu nổi, huống hồ một gã nông phu tầm thường. Hắn hự một tiếng, ngã gục ngay xuống, không thấy động đậy gì cả.

Trương Vô Kỵ lập tức nhảy tới bên cạnh Dương Bất Hối. Gã hán tử thứ hai quát:

- Để ta làm thịt mi trước!

Gã giơ con dao đâm vào ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ sử chiêu “Nhận sí thức” trong trường quyền Võ Đang, tung chân phải đá trúng cổ tay gã khiến con dao văng đi. Tiếp đó cậu sử chiêu “Uyên ương liên hoàn thoái”, chân trái đá tiếp trúng cầm gã. Gã đang há mồm quát tháo, hàm dưới bị đá trúng ngậm ngay lại, răng cắn phải lưỡi, máu phun vọt ra, bất tỉnh tức thì. Trương Vô Kỵ vội đỡ Dương Bất Hối đứng dậy.

Bỗng có nhiều tiếng chân, rồi có một tốp người đi vào rừng. Dương Bất Hối sợ cuống lên, vừa nghe tiếng người đã sà vào lòng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ thò đầu ra thăm dò, lập tức hết lo liền gọi to:

- Giản đại gia, Tiết đại gia!

Tốp người đi vào rừng cả thấy năm người, một là Giản Tiệp phái Không Động, ngoài ra là Tiết Công Viễn phái Hoa Sơn và hai đồng môn của hắn; bốn người ấy đều được Trương Vô Kỵ chữa bệnh cho ít ngày trước. Người thứ năm là một hán tử tướng mạo uy tráng, vầng trán cao, trạc hai mươi tuổi, Trương Vô Kỵ chưa gặp lần nào.

Giản Tiệp “ồ” lên một tiếng, nói:

- Trương huynh đệ, người cũng tới đây ư? Hai người kia làm sao thế?

Nói rồi chỉ hai gã đang nằm quay lơ dưới đất. Trương Vô Kỵ bực bội kể lại chuyện vừa rồi, sau cùng nói:

- Đến người đang sống mà bọn chúng cả gan làm thịt ăn, thì thật là vô pháp vô thiên!

Giản Tiệp đưa mắt nhìn Dương Bất Hối, khoe miệng hắn chảy nước dãi, lè lưỡi liếm môi, miệng lảm bảm:

- Con mẹ nó chứ, năm ngày năm đêm rồi không một hột cơm vào bụng, chỉ nhai toàn rễ cỏ với vỏ cây... ôi chao, mềm mại trắng trẻo, mập mập mơn mớn thế kia...

Trương Vô Kỵ thấy cặp mắt Giản Tiệp lộ rõ vẻ thèm khát, hết như một con chó sói đói đang rình mồi, nghe răng trắng nhớn, trông thật đáng sợ, cậu vội kéo Dương Bất Hối vào lòng.

Tiết Công Viễn nói:

- Mẹ con bé này đâu rồi?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu mình bảo Kỷ cô cô đã chết, bọn này sẽ có ý định xấu xa”, bèn nói:

- Kỷ nữ hiệp đi mua gạo, chút nữa về ngay.

Dương Bất Hối bỗng nói:

- Không đâu, mẹ cháu bay lên trời rồi!

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn nghe thế biết ngay là Kỷ Hiểu Phù đã chết. Tiết Công Viễn cười khẩy, nói:

- Mua gạo ư? Xung quanh đây năm trăm dặm, nếu người kiếm được một hạt gạo thì ta bái người làm sư phụ.

Giản Tiệp đưa mắt ra hiệu cho Tiết Công Viễn, hai tên cùng nhảy tới. Giản Tiệp hai tay nắm chặt hai cánh tay của Trương Vô Kỵ; Tiết Công Viễn dùng tay trái bịt miệng Dương Bất Hối, tay phải nhắc bổng cô bé lên. Trương Vô Kỵ sợ hãi kêu to:

- Các vị làm gì vậy?

Giản Tiệp cười, nói:

- Phủ Phụng Dương này cả ngàn dặm đều bỏ hoang, bọn ta đói quá rồi. Con bé này lại chẳng bà con gì với người, lát nữa làm thịt nó, sẽ chia cho người một phần.

Trương Vô Kỵ chửi:

- Các người tự cho mình là anh hùng hảo hán thật uổng, làm sao lại đi ăn hiếp một đứa trẻ mồ côi? Việc này truyền đi, các người còn làm người được nữa không?

Giản Tiệp cả giận, tay trái nắm chặt Trương Vô Kỵ, tay phải tát cậu hai cái, quát:

- Cả thằng súc sinh này ta cũng thịt luôn, bọn ta đang lo một con dê non chưa đủ đây!

Trương Vô Kỵ vừa đánh gục hai nông phu khá dễ dàng, nhưng Thánh Thủ Già Lam Giản Tiệp là hảo thủ của phái Không Động, đã luyện võ mấy chục năm, Trương Vô Kỵ lại bị lão tóm chặt, làm sao thoát ra nổi? Hai gã sư đệ của Tiết Công Viễn lấy dây trói luôn hai đứa trẻ lại. Trương Vô Kỵ biết hôm nay mình khó bề thoát chết, trong lúc cả giận cảm thấy hối hận, giá ít ngày trước đừng chữa trị cho bốn tên kia thì giờ đây khỏi phải gặp cảnh nhân tâm phản phúc, cuối cùng lấy oán báo ân thế này.

Giản Tiệp nói:

- Thằng súc sinh, ngươi chữa khỏi vết thương trên đầu ta, ngươi nghĩ ta phải mang ơn ngươi hả? Trong bụng ngươi đang chửi thâm ta chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế này chẳng phải là lấy oán báo ân đó sao? Ta với các người không thân thích, không quen biết, nếu ta không cứu chữa cho, liệu kỳ thương quái bệnh của bốn người có khỏi được chẳng?

Tiết Công Viễn cười:

- Trương thiếu gia, bọn ta sau khi bị thương, bao nhiêu cái xấu lộ ra, cậu đều nhìn thấy hết, nếu lan truyền đi, người trên giang hồ còn coi bọn ta ra gì nữa?! Hôm nay bọn ta quả thật đói lả ra rồi, không có miếng thịt tươi nuốt vào bụng, e hết sống nổi; cậu đã cứu người hãy cứu đến cùng, đã làm ơn hãy làm ơn cho trót, cứu bọn ta một lần nữa vậy.

Giản Tiệp dáng điệu hung ác, trông đáng sợ đã đành; đằng này Tiết Công Viễn miệng cười hi hi lại nham hiểm, Trương Vô Kỵ nhìn hẩn mà lạnh gáy, nói to:

- Ta là đệ tử phái Võ Đang, tiểu muội đây thuộc phái Nga Mi, các người giết hai ta thì được, nhưng Võ Đang ngũ hiệp và Diệt Tuyệt sư thái sẽ để yên cho các người chắc?

Giản Tiệp kinh ngạc “à” lên một tiếng, nghĩ câu nói này quả không sai, người của phái Võ Đang và phái Nga Mi quả thực đáng ngại. Tiết Công Viễn cười, nói:

- Ở đây chỉ có trời biết đất biết, ta biết cậu biết, đợi lúc nào vào trong bụng ta rồi, cậu hãy đi mách với lão đạo Trương Tam Phong.

Giản Tiệp cười ha hả, tiếp lời:

- Bụng đói hoa cả mắt thế này, dù ngươi có là em ruột, con ruột ta, ta cũng xơi tuốt!

Đoạn quay sang phía hai gã sư đệ của Tiết Công Viễn, quát:

- Mau đi nhóm lửa đun nước, còn đợi gì nữa?

Hai gã kia vội nhặt cái chảo dưới đất lên, một gã chạy ra suối lấy nước, gã kia chụm lửa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiết đại gia, hai gã này đằng nào cũng chết rồi, các vị đói bụng muốn ăn thịt, thì ăn thịt họ cũng được chứ sao?

Tiết Công Viễn cười, đáp:

- Hai gã này chỉ có da bọc xương, vừa già vừa dai, vừa hôi vừa cứng, đời nào có chuyện đại đột dê non chẳng ăn, lại thịt dê già?

Trương Vô Kỵ từ bé vốn can đảm, dù có đánh cậu, dọa giết cậu, cậu cũng không nỡ lời xin tha; nhưng lúc này rơi vào tay kẻ ác, sắp bị chúng cắt tiết làm thịt, cậu không khỏi

kinh hoảng mới năn nỉ vài câu. Tiết Công Viễn cười ha hả:

- Đệ tử phái Võ Đang, phái Nga Mi trên giang hồ xưng hùng xưng bá, hôm nay lại bị bọn ta nhai từng miếng nuốt vào bụng, Trương Tam Phong và Diệt Tuyệt lão ni mà biết tin này chắc tức hộc máu ra chết.

Trương Vô Kỵ lấy sức quát to:

- Tiết đại gia, nếu các người cứ phải ăn thịt người mới được, vậy hãy ăn ta đi, chỉ xin các người tha cho cô bé này, Trương Vô Kỵ ta chết đi cũng không oán.

Tiết Công Viễn hỏi:

- Vì sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Mẹ cô bé lúc lâm chung có trời trần nhờ ta đưa cô bé đến chỗ phụ thân nó. Bữa nay các người ăn thịt ta thừa no rồi, ngày mai đi mua thịt bò thịt dê mà ăn, xin hãy tha cho em nhỏ này.

Giản Tiệp thấy cậu lâm nguy không sợ, tuổi còn nhỏ mà có phong thái hiệp nghĩa như thế, trong bụng có phần thán phục, không khỏi động lòng, lưỡng lự hỏi:

- Nên thế nào nhỉ?

Tiết Công Viễn nói:

- Tha cho con bé này cũng được, nhưng chuyện này tiết lộ ra, sau này Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu đến hỏi tội, Giản đại ca có dám chắc địch nổi họ thì tha.

Giản Tiệp gật đầu:

- Tiết huynh đệ nói phải lắm, ta thật là kẻ hồ đồ, không nghĩ trước nghĩ sau gì cả.

Gã đệ tử phái Hoa Sơn đã bưng chảo nước về, đặt lên bếp lửa.

Trương Vô Kỵ biết sự tình nguy cấp, vội giục:

- Bất Hối muội muội, muội hãy thề với họ, sau này nhất quyết không kể chuyện này với bất cứ ai đi.

Dương Bất Hối ngơ ngác, sợ hãi, khóc nói:

- Đừng ăn Vô Kỵ ca ca, đừng ăn Vô Kỵ ca ca!

Cô bé chưa hiểu Trương Vô Kỵ nói gì, chỉ lơ mơ đoán là Vô Kỵ ca ca xả thân để cứu nó.

Hán tử hiên ngang uy tráng từ nãy chỉ ngồi một bên, chẳng nói chẳng rằng. Giản Tiệp nhìn y, hỏi:

- Từ tiểu xá, có muốn xơi thịt dê cho tinh thần hăng hái hay không?

Ở vùng Hào Tứ, các hán tử trẻ tuổi gọi là "tiểu xá". Người được gọi là Từ tiểu xá đáp:

- Có chứ.

Đoạn rút trong lưng ra một con dao ngắn, nói:

- Giết heo, mổ dê là nghề của Từ mổ.

Y đưa dao ngang lên miệng, dùng răng cắn dao, rồi một tay xách Trương Vô Kỵ, một tay xách Dương Bất Hối, đi phăng phăng ra phía dòng suối. Trương Vô Kỵ há miệng chửi, định ghè răng cắn tay gã nhưng không tới.

Từ tiểu xá đi hơn chục bước, thì Tiết Công Viễn gọi:

- Từ tiểu xá, chọc tiết ở đó được rồi.

Từ tiểu xá quay đầu lại, nói:

- Ra suối mổ bụng làm lòng sẽ sạch hơn.

Miệng y còn ngậm con dao, lời nói nghe ú ớ không rõ, chân vẫn cứ sải bước. Tiết Công Viễn nói:

- Ta bảo người làm ở đó, thì phải làm ở đó!

Hắn đã nhận ra thần sắc Từ tiểu xá có điều gì không ổn, sợ rằng Từ tiểu xá sẽ giành ăn một mình, xách hai đứa trẻ chạy mất.

Từ tiểu xá nói nhỏ:

- Chạy mau đi!

Y đặt hai đứa trẻ xuống, cắt dây trói cho chúng. Trương Vô Kỵ nói:

- Đa tạ đại ân cứu mạng.

Rồi nắm tay Dương Bất Hối mà cầm đầu chạy.

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn cùng gầm lên, chạy đuổi theo. Từ tiểu xá vung dao chắn ngang, miệng quát:

- Đứng lại!

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn thấy y chìa thẳng dao vào ngực, đứng chắn đường với tư thế lâm liệt, thì ngẩn ra. Giản Tiệp hét to:

- Người làm gì vậy?

Từ tiểu xá nói:

- Bọn ta hành tẩu giang hồ mà lại đi ăn hiếp trẻ con, không sợ hảo hán trong thiên hạ cười cho sao?

Tiết Công Viễn giận dữ nói:

- Đói còn đói cào, đến cha mẹ ruột ta cũng ăn thịt tuốt!

Hắn quát hai tên sư đệ:

- Đuổi theo, đuổi theo mau!

Trương Vô Kỵ thấy Dương Bất Hối chạy chậm, vội công nó lên chạy. Cậu bé chân ngắn, làm thế chạy càng chậm hơn.

Giản Tiệp và Tiết Công Viễn rút binh khí ra cùng tấn công Từ tiểu xá. Đánh nhau một hồi, Giản Tiệp chém một một dao trúng đùi Từ tiểu xá, máu bắn tung tóe. Từ tiểu xá chóng đỡ không nổi, đột nhiên vung dao phi về phía Tiết Công Viễn. Tiết Công Viễn nghiêng người né tránh, Từ tiểu xá nhân đó bỏ chạy. Giản Tiệp, Tiết Công Viễn không đuổi theo mà đi đuổi bắt Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Từ tiểu xá từ xa nói vọng lại:

- Trương huynh đệ đừng sợ, ta đi gọi vài người nữa đến cứu người.

Bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn vây lại, bắt trói Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Giản Tiệp cất tiếng chửi:

- Gã họ Từ phản phúc kia, không phải người tốt, sao Tiết huynh đệ lại cho hắn nhập bọn?

Tiết Công Viễn nói:

- Dọc đường gặp hắn thì kết bạn đi cùng, làm sao biết hắn tốt hay xấu? Hắn bảo họ Từ, Từ Đạt gì đấy. Giản đại ca đừng tin lời hắn, trời sắp tối rồi, hắn tìm đâu ra người giúp kia chứ?

Một gã sư đệ của Tiết Công Viễn nói:

- Nghe giọng nói hình như hắn là người bản địa Phụng Dương này, chắc hắn đi gọi thôn dân tới, chúng ta khỏi cần lo!

Giản Tiệp cười, nói:

- Người dân phủ Phụng Dương này à, ha ha, người nào người nấy đói lả hết rồi còn đâu. Thôi bọn ta làm thịt hai con dê non này, xơi một bữa cho thịnh soạn cái đã.

Lần thứ hai bị bắt lại, Trương Vô Kỵ bị đánh thâm tím mặt mũi, quần áo rách toạc,

tiền bạc vật dụng rơi tung tóe, cậu nghĩ thầm: “Thì ra vị đại ca ban nãy tên là Từ Đạt, quả là bằng hữu tốt, tiếc rằng mình chết đến nơi, không được kết giao với Từ đại ca”.

Trương Vô Kỵ cúi đầu, thấy một cuốn sách giấy ó vàng rơi dưới đầu, gió lật giở vài trang, chính là cuốn Vương Nạn Cô độc kinh nọ. Tiện đó nhìn kỹ, thấy ở đầu trang có hai chữ lớn “Nấm độc”, bên dưới chữ nhỏ miêu tả tỉ mỉ các loại nấm độc, mùi vị, màu sắc, độc tính, cách giải độc, thôi thì chẳng thiếu loại nào. Lòng cậu đang hoang mang cực độ, đọc đây nhưng nhớ sao nổi. Bỗng cậu nhìn thấy cách bốn năm thước phía bên trái, dưới một khúc gỗ mục mọc lên mười cái nấm màu sặc sỡ, cậu chợt nghĩ: “Không biết đó là loại nấm gì, có độc hay không? Trong sách có nói rằng phạm nấm có màu sặc sỡ đều là nấm độc. Nếu đám nấm kia là nấm độc thì Bất Hối có cơ sống sót”.

Trương Vô Kỵ lúc này cũng không mong mình được sống nữa, biết chất hàn độc trong cơ thể không trừ bỏ được, hôm nay dầu thoát chết thì chẳng qua cũng chỉ sống thêm vài tháng, nên cậu chỉ mong cứu được Dương Bất Hối. Cậu ngồi dưới đất, nhích dần mông và hai chân, rồi quay mình lại, hai tay ngắt hết số nấm kia. Lúc này trời đã tối, cả bọn kia đều đói mờ cả mắt, chẳng ai để ý đến cậu.

Trương Vô Kỵ bỗng nhìn về phía lúc nãy Từ Đạt chạy đi, kêu to lên:

- Từ đại ca, đại ca dẫn người đến giúp đây ư? Cứu với, cứu với!

Bọn Tiết Công Viễn tưởng thật liền đứng cả dậy, rút binh khí ra. Trương Vô Kỵ nhân lúc cả bọn kia chăm chú nhìn về hướng khác, bèn lùi lại hai bước, thả tất cả số nấm vào trong chảo nước. Bọn Tiết Công Viễn nhìn một hồi chẳng thấy ai, liền mắng:

- Đồ súc sinh ngu xuẩn, mi điên hay sao mà tưởng có kẻ đến cứu mi hả!

Tiết Công Viễn nói:

- Thôi, khai đao đi, ai ra tay đây?

Giản Tiệp nói:

- Để ta chọc tiết con bé, còn Tiết huynh đệ làm thịt thằng lỏi này.

Nói xong Giản Tiệp liền nhắc Dương Bất Hối lên.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiết đại gia, cháu khát nước quá, đại gia hãy cho cháu xin một bát canh nóng, cháu chết đi sẽ không thành quỷ quấy phá đại gia.

Tiết Công Viễn nói:

- Được, gì chứ xin bát canh nóng thì ta cho.

Bèn múc một bát đưa cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ bưng lên miệng, hít hít ngửi ngửi, miệng cứ xuýt xoa khen:

- Ôi, thơm quá, ngon quá!

Mười cái nấm kia quả nhiên làm cho chảo nước thơm phức. Tiết Công Viễn vốn đói meo, ngửi mùi canh nấm, liền giằng lấy bát canh từ tay Trương Vô Kỵ mà uống luôn, uống xong đưa lưỡi liếm môi, nói:

- Thơm ngon quá chừng!

Rồi hắn múc thêm một bát nữa. Giản Tiệp xông đến, giằng lấy bát nước canh liền uống một hơi, lại uống thêm bát thứ hai. Hai đệ tử còn lại của phái Hoa Sơn cũng uống mỗi tên hai bát. Cả bọn đói ngấu đã lâu, uống bát canh nóng vào bụng liền cảm thấy đỡ đói hẳn. Giản Tiệp còn vớt nấm trong chảo mà nhai, chẳng ai hỏi xem mấy cái nấm ấy từ đâu mà có.

Giản Tiệp ăn hết mười cái nấm, vỗ vỗ bụng, cười tươi:

- Ăn lót dạ trước, ăn thịt dê sau.

Tay trái lão nắm gáy Dương Bất Hối nhắc lên, tay phải cầm dao sẵn sàng. Trương Vô Kỵ thấy bọn kia ăn canh nắm xong mà chẳng sao cả, nghĩ thầm hẳn là nắm không độc, quá thất vọng. Giản Tiệp bỗng kêu lên:

- Ối chà!

Thân hình lão ta lão đảo, ngã khuyu xuống đất, quãng cả Dương Bất Hối lẫn con dao sang một bên. Tiết Công Viễn kinh hãi, hỏi:

- Giản huynh, sao thế?

Hắn bước tới, cúi xuống xem, vừa cúi thì cũng không ngẩng lên được nữa, gục luôn xuống đè lên người lão Giản Tiệp. Hai gã đệ tử phái Hoa Sơn cũng bị chất độc phát tác, chết ngay.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Tạ trời tạ đất!

Cậu lặn tới chỗ con dao, nhặt được con dao, cắt dây trói cho Dương Bất Hối trước. Dương Bất Hối hai tay được tự do rồi, run rẩy cắt dây trói cho Trương Vô Kỵ, lúng túng cửa cả vào hai chỗ da tay Trương Vô Kỵ mới đứt sợi dây. Hai đứa trẻ chết đi sống lại, mừng quá ôm chầm lấy nhau.

Lát sau, Trương Vô Kỵ tới nhìn kỹ bọn Tiết Công Viễn bốn tên, thấy tên nào mặt cũng đen, bắp cơ co quắp, chết trong tư thế đáng sợ, cậu nghĩ thầm: “Chất độc giết chết kẻ ác, cũng cứu được người lành”. Liền cất bộ sách Vương Nạn Cô độc kinh vào trong bọc, định bụng sau này nhất định sẽ đọc kỹ.

Trương Vô Kỵ dắt tay Dương Bất Hối tìm đường ra khỏi cánh rừng. Đang đi chợt thấy phía đông có ánh đuốc sáng, bảy tám người cầm binh khí chạy tới. Hai đứa trẻ vội trốn vào trong cỏ. Đám người kia tới gần, thấy đi đầu chính là Từ Đạt, tay trái giơ cao bó đuốc, tay phải cầm một cây trường thương, gọi to:

- Bọn ác tặc thương thiên hại lý, ăn thịt người đầu rồi, mau ra nộp mạng!

Họ chạy vào rừng thấy bọn Giản Tiệp bốn tên nằm chết còng queo một chỗ thì ai cũng kinh ngạc, Từ Đạt gọi to:

- Trương huynh đệ, đệ có làm sao không? Bọn ta đến cứu đệ đây!

Trương Vô Kỵ thưa:

- Từ đại ca, tiểu đệ ở đây!

Rồi từ trong bụi cỏ chui ra. Từ Đạt cả mừng, bế cậu lên, nói:

- Trương huynh đệ, bậc nghĩa hiệp như đệ, chẳng nói gì trẻ con mà ngay người lớn cũng hiếm thấy. Huynh chỉ lo đệ đã bị nguy bởi tay bọn ác tặc cơ đấy; may sao ở hiền gặp lành, ở ác bị ác báo, quả là báo ứng nhân tiền.

Từ Đạt hỏi Giản Tiệp tại sao nằm chết, Trương Vô Kỵ kể chuyện bỏ nắm vào chảo nước, ai nấy tấm tắc khen cậu thông minh.

Từ Đạt nói:

- Những người này đều là hảo bằng hữu của huynh, họ làm thịt một con bò, đang nấu nướng ở chùa Hoàng Giác, huynh đến gọi, họ liền đi ngay; nhưng nếu Trương đệ không cơ trí thì bọn ta đến cũng muộn rồi.

Đoạn Từ Đạt giới thiệu từng người một với Trương Vô Kỵ. Người mặt vuông tai lớn kia tên là Thang Hòa, người trông khí phách hiên ngang là Đặng Dũ, người cao gầy mặt đen tên là Hoa Vân, hai người trắng trẻo là anh em ruột Ngô Lương và Ngô Trinh. Cuối

cùng là một hòa thượng, diện mạo vô cùng xấu xí, cầm đũa ra phía trước như lưỡi cày, mặt lõm lõm đầy sẹo và nốt ruồi, hổ mắt lõm sâu nhưng long lanh có thần. Từ Đạt nói:

- Vị này họ Chu, tên Nguyên Chương, hiện đang tu ở chùa Hoàng Giác.

Hoa Vân cười, nói:

- Vị hòa thượng này phong lưu khoái hoạt lắm, không thích tụng kinh niệm Phật, ngày ngày vẫn uống rượu ăn thịt đấy!

Dương Bất Hối thấy Chu Nguyên Chương diện mạo xấu xí thì hoảng sợ nấp sau lưng Trương Vô Kỵ. Chu Nguyên Chương cười nói:

- Hòa thượng này tuy ăn thịt nhưng không ăn thịt người đâu, tiểu muội muội đừng sợ.

Thang Hòa nói:

- Nồi thịt bò mình hầm chắc giờ này nhừ rồi đó.

Hoa Vân nói:

- Ta đi thôi! Tiểu muội muội, để huynh công cho.

Rồi công Dương Bất Hối rảo bước đi trước. Trương Vô Kỵ thấy những người này hào sảng khoái hoạt, trong bụng rất mừng.

Đi chừng bốn năm dặm thì tới một cái chùa. Vào trong đại điện lại ngửi mùi thịt bò nấu thơm phức. Ngô Lương nói:

- Chín rồi, chín nhừ rồi!

Từ Đạt nói:

- Trương huynh đệ, đệ hãy ngồi nghỉ ở đây, để bọn ta vào mang thịt ra.

Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối ngồi cạnh nhau trên bồ đoàn ở đại điện. Chu Nguyên Chương, Thang Hòa, Đặng Dũ, Từ Đạt... bảy người, mỗi người một tay, bưng ra từng tô thịt lớn bốc hơi nghi ngút. Huynh đệ Ngô Lương, Ngô Trinh bưng ra một vò rượu trắng, cả bọn ngồi ăn uống vui vẻ ngay trước tượng Bồ Tát. Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối đói mấy ngày nay, giờ được ăn thịt bò, không nói cũng biết sướng miệng đến chừng nào.

Hoa Vân nói:

- Từ đại ca, giáo quy của chúng ta điều nào cũng hay, riêng chuyện không cho ăn thịt, xem ra rất dở.

Trương Vô Kỵ hơi giật mình, nghĩ thầm: “Thì ra bọn họ theo Minh giáo. Quy định của Minh giáo là ăn chay, thờ Ma vương, vậy tại sao họ lại ở đây xơi thịt bò nhỉ?”

Từ Đạt nói:

- Ý nghĩa quan trọng nhất của giáo quy là “hành thiện khử ác”, ăn thịt tuy bị cấm, song chỉ là tiểu tiết. Hiện tại không gạo không rau, chẳng lẽ ngồi nhìn nồi thịt chín mà chịu chết đói hay sao?

Đặng Dũ vỗ tay:

- Từ đại ca trước nay nói gì cũng đúng lắm, thôi chúng ta cứ ăn đi, ăn đi!

Cả bọn đang ăn, bỗng bên ngoài có tiếng chân người, rồi tiếng gõ cửa. Thang Hòa đứng dậy, thốt lên:

- Nguy rồi, gia nhân của Trương viên ngoại đi tìm bò đó!

Chỉ nghe cổng chùa bị đẩy tung ra, hai người ăn mặc kiêu ngạo bộc ưỡn ngực sừng sộ đi vào, một gã nói lớn:

- Giỏi thật! Con bò lớn của nhà viên ngoại quả nhiên bị các người dắt trộm về làm thịt!

Nói đoạn gã xông tới túm cổ Chu Nguyên Chương. Gã thứ hai nói:

- Tên tặc hòa thượng này, hôm nay tang chứng rành rành, hết đường chối cãi nhé.

Ngày mai giải người lên quan phủ, đánh cho một trận thì hết sống.

Chu Nguyên Chương cười, nói:

- Các người chớ nói láo, sao dám vu cho bọn ta dốt trộm bò của viên ngoại? Người xuất gia ăn chay niệm Phật, vậy mà người lại bảo ta ăn thịt là người mắc tội đó.

Gã kia chỉ bắt thịt bò, quát:

- Cái này không phải thịt bò thì là cái gì?

Chu Nguyên Chương đưa mắt ra hiệu cho mấy người kia, cười hì hì:

- Ai bảo thịt bò nào?

Huynh đệ Ngô Lương, Ngô Trinh đã tới sau lưng hai gã kia, quát to một tiếng, khóa tay hai gã lại.

Chu Nguyên Chương rút từ thắt lưng ra một con dao ngắn, cười nói:

- Hai vị đại ca, quả không dám giấu, thứ thịt bọn ta đang ăn không phải là thịt bò, mà là thịt người đấy. Giờ hai đại ca nhìn thấy rồi, bọn ta đành ăn thịt cả hai vị để diệt khẩu, khỏi tiết lộ ra ngoài.

“Soạt” một tiếng, Chu Nguyên Chương đã xé rách áo một gã gia nhân, để lộ ngực ra, dùng mũi dao rạch một đường. Gã kia cả kinh, kêu to:

- Tha... xin tha mạng...

Chu Nguyên Chương bóc một vốc thịt, nhét vào mồm cả hai gã, quát:

- Nuốt mau!

Hai gã không kịp nhai, nuốt vội vào bụng. Chu Nguyên Chương lại chạy xuống bếp, lấy một túm lông bò, nhét vào mồm hai gã, quát:

- Nuốt mau!

Hai gã mặt này nhăn nhó, cũng phải nuốt cho xuôi. Chu Nguyên Chương cười, nói:

- Cho hai người về bẩm lại với viên ngoại rằng bọn ta dốt trộm bò đấy, ta sẽ thách hai người cùng mổ bụng ra đối chất, để xem đứa nào ăn thịt bò mà lông cũng chẳng nhỏ cho sạch!

Rồi dùng sống dao rạch nhẹ một đường trên da bụng gã kia. Gã đó cảm thấy con dao lạnh như băng lướt trên bụng, sợ quá kêu toáng lên.

Huynh đệ Ngô Lương cười ha hả, giơ chân đá đít hai gã văng ra ngoài điện. Cả bọn lại ngồi ăn tiếp, cười hai gã đầy tớ kia chuốc lấy cái khổ, thường ngày quen ỷ thế viên ngoại ức hiếp dân quê, từ nay sợ bị mổ bụng đối chất sẽ không dám nhắc đến chuyện bọn họ dốt trộm bò nữa.

Trương Vô Kỵ vừa tức cười, vừa thán phục, nghĩ thầm: “Hòa thượng họ Chu này tuy diện mạo khó coi, nhưng hành sự nhanh gọn quả quyết, chế ngự được kẻ khác, thủ đoạn quả là lợi hại”.

Bọn Chu Nguyên Chương đã nghe Từ Đạt kể Trương Vô Kỵ xả thân cứu Dương Bất Hối, nên quý mến lòng hiệp nghĩa của cậu bé, cứ rót rượu mời cậu ăn uống như một hảo bằng hữu lớn tuổi vậy.

Ăn uống say sưa rồi, Đặng Dũ bỗng thở dài, nói:

- Người Hán chúng ta bị bọn rợ Hồ áp bức, khổ sở suốt đời, hiện nay đến cơm cũng không có mà ăn, cảnh này chịu mãi được sao?

Hoa Vân vỗ đùi, nói:

- Dân chúng thành Phụng Dương này chết đói quá nửa rồi, xem ra thiên hạ nơi nào cũng thế, không lẽ giương mắt chịu cảnh chết đói, chẳng thà sống mái một phen với bọn

Thát tử cho xong!

Từ Đạt lớn tiếng:

- Ngày nay mạng người rẻ rúng như heo như chó, tiểu huynh đệ với tiểu muội đây chút nữa đã bị làm thịt rồi. Trong thiên hạ biết bao lương dân bách tính biến thành dê thành bò cho kẻ khác ăn thịt? Là nam tử hán đại trượng phu mà không biết cứu dân chúng khỏi cảnh nước lửa, có sống cũng bằng thừa.

Thang Hòa nói:

- Đúng thế, hôm nay chúng ta gặp may, dắt trộm được một con bò làm thịt mà ăn, ngày mai chắc gì đã trộm được? Các hảo hán trong thiên hạ đa phần đói rách, chẳng lẽ anh hùng hào kiệt đều phải đi trộm cướp cả ư?

Cả bọn càng nói càng phần uất, ai cũng lớn tiếng chửi bọn Thát tử hại người.

Chu Nguyên Chương nói:

- Chúng ta ngồi đây chửi ngàn câu, vạn câu, liệu có làm rụng cái lông nào của bọn Thát tử không? Là Hán tử có chí khí thì hãy kéo nhau đi giết chúng kia!

Thang Hòa, Đặng Dũ, Hoa Vân, huynh đệ họ Ngô đồng thanh kêu lên:

- Đi, đi ngay!

Từ Đạt nói:

- Chu đại ca, đại ca làm hòa thượng ở đây chẳng xong nữa rồi, đại ca lớn tuổi hơn cả, chúng tôi xin nghe lệnh đại ca.

Chu Nguyên Chương không từ chối, nói:

- Từ nay trở đi chúng ta đồng sinh cộng tử, có phúc cùng hưởng, hoạn nạn cùng chịu.

Cả bọn bưng chén lên uống cạn, rút dao chém lên bàn, hào khí đằng đằng.

Dương Bất Hối nhìn mọi người, không hiểu chuyện gì, trong bụng hoảng sợ. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thái sư phụ luôn căn dặn không được kết giao với người theo Ma giáo. Nhưng Thường Ngô Xuân và Từ đại ca này tuy là đệ tử Ma giáo mà còn tử tế gặp nạn lần bọn đệ tử danh môn chính phái như Giản Tiệp, Tiết Công Viễn”. Trước nay đối với Trương Tam Phong Trương Vô Kỵ vẫn hết sức kính phục, nhưng sau khi chính cậu phải nếm trải việc này việc nọ thì cậu cảm thấy thái sư phụ đối với người theo Ma giáo không khỏi còn nhiều thiên kiến. Dù vậy, cậu vẫn không dám trái lời thái sư phụ.

Chu Nguyên Chương nói:

- Hảo hán nói sao làm vậy, bây giờ chúng ta ăn no rồi, hành sự là vừa. Nhà Trương viên ngoại hôm nay thiết tiệc bọn Thát tử, chúng ta trước hết tới đó giết sạch chúng đi.

Hoa Vân nói:

- Được lắm!

Nói xong Hoa Vân cầm dao đứng dậy.

Từ Đạt nói:

- Hãy khoan!

Rồi chạy xuống bếp, lấy một cái giỏ, bỏ vào giỏ mười cân thịt bò đã luộc nhừ, mang lên đưa cho Trương Vô Kỵ, nói:

- Trương huynh đệ, đệ còn ít tuổi, không thể theo bọn ta đi tạo phản, giết quan quân được. Bọn ta ai cũng nghèo rớt mồng tơi, chẳng có tiền bạc gì, chỉ có mấy cân thịt này tặng đệ. Nếu bọn ta may mắn thoát chết, sau này có dịp gặp lại, chúng ta sẽ lại cùng nhau chén một bữa thịt bò đã miếng.

Trương Vô Kỵ nhận giỏ thịt, nói:

- Mong các vị lập đại công, đuổi hết bọn Thát tử để bách tính trong thiên hạ ai cũng có cơm ăn.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thang Hòa, Đặng Dũ, Hoa Vân... nghe vậy đều vỗ tay tán thưởng, nói:

- Trương huynh đệ nói đúng lắm, hẹn gặp lại sau nhé!

Rồi cả bọn xách đao kéo ra khỏi chùa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bọn họ đi giết bọn Thát tử, mình không vương Dương Bất Hối thì cũng nhập bọn với họ. Họ chỉ có bảy người, ít chẳng địch nổi nhiều, chỉ e bọn Thát tử và tráng đinh trong nhà Trương viên ngoại sẽ đuổi tới đây, mình không thể ở lại ngôi chùa này được nữa”. Nghĩ vậy, bèn xách giỏ thịt, dắt Dương Bất Hối đi luôn.

Trong đêm tối, hai đứa đi chừng bốn năm dặm, thấy ở phía bắc lửa bốc cháy đỏ rực cả một góc trời, biết cánh Chu Nguyên Chương, Từ Đạt đã làm xong việc, nổi lửa đốt trang viện của Trương viên ngoại thì cả mừng. Đêm ấy hai đứa ngủ trong núi, sáng ra lại nhắm hướng tây mà đi.

Hai đứa trẻ đi đường xa, kể sao cho xiết nổi phong sương đói rét. Cũng may phụ mẫu của Dương Bất Hối đều là danh gia võ học, thể chất tiên thiên tráng kiện, tuy cô bé đi xa vất vả thể nhưng không bệnh tật gì, chỉ cảm mạo sơ sài, Trương Vô Kỵ hái ít thảo dược cho nó uống là khỏi. Hai đứa trẻ vừa đi vừa nghỉ, mỗi ngày chỉ được vài ba chục dặm, đi hơn nửa tháng trời mới tới địa phận tỉnh Hà Nam.

Tỉnh Hà Nam so với tỉnh An Huy cũng chẳng khác bao nhiêu, nơi nào cũng đói khổ. Trương Vô Kỵ làm một bộ cung tên, bắn chim săn thú, bữa đói bữa no, dẫn Dương Bất Hối đi về hướng tây. Cũng may dọc đường không gặp quan binh Mông Cổ, cũng chẳng gặp nhân vật giang hồ, còn như bọn vô lại gian manh tầm thường mà có ý muốn hãm hại thì chúng đâu phải là đối thủ của Trương Vô Kỵ.

Một hôm gặp một lão niên, đứng nói chuyện chơi, Trương Vô Kỵ bảo định đi đến ngọn Tọa Vong thuộc dãy núi Côn Luân. Vị lão niên tròn mắt kinh ngạc ngẩng người ra, nói:

- Cháu ơi, dãy núi Côn Luân cách đây những mười vạn tám ngàn dặm, nghe nói ngày xưa chỉ có Đường Tăng đi thỉnh kinh mới tới đó được thôi. Hai cháu còn nhỏ, liệu có điên không đấy? Nhà cháu ở đâu, hãy mau về đi!

Trương Vô Kỵ nghe thế không khỏi sồn lòng, nghĩ thầm: “Núi Côn Luân xa thế thì mình chẳng đến được rồi. Đành về núi Võ Đang gặp thái sư phụ, sau đó hầy hay”. Nhưng cậu lại nghĩ: “Mình nhận trọng thác của Kỷ cô cô, dù đường xa mấy cũng không thể bỏ cuộc giữa đường. Mình sống không bao lâu nữa, trước khi chết mà không đưa Bất Hối muội muội đến nơi, thì quả là có lỗi với Kỷ cô cô”. Thế là cậu không nói chuyện thêm với vị lão niên nữa, dắt Dương Bất Hối đi tiếp về hướng tây.

Lại đi thêm hai mươi ngày nữa, quần áo hai đứa đã rách bươm, mặt mày tiêu tụy, khổ nhất đối với Trương Vô Kỵ là thi thoảng Dương Bất Hối lại nhớ mẹ, hỏi tại sao mãi mà mẹ nó từ trên trời không bay xuống, rồi cứ thế khóc nỉ non. Trương Vô Kỵ phải tìm đủ cách dỗ dành, chẳng hạn bảo đi về phía tây thế này chính là để tìm gặp mẹ nó, rồi kể chuyện này chuyện nọ, nhả mặt làm hề, con bé mới đổi khóc thành cười.

Hôm ấy đến Trú Mã điếm đã là cuối thu đầu đông, gió bắc thổi tới, hai đứa trẻ quần áo mỏng manh, không khỏi lạnh run. Trương Vô Kỵ cởi cái áo ngoài rách nát cho Dương Bất Hối mặc thêm. Dương Bất Hối nói:

- Vô Kỵ ca ca không lạnh à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Huynh không lạnh, nóng thì có.

Cậu nhảy nhẩy mấy cái. Dương Bất Hối nói:

- Ca ca đôi xử với muội tử tế quá! Ca ca cũng lạnh mà lại cởi áo cho muội mặc.

Cô bé tự dưng nói năng như người lớn khiến Trương Vô Kỵ quá đỗi ngạc nhiên.

Lúc đó bỗng nghe từ triền núi phía sau vọng lại tiếng binh khí loảng xoảng khi giao đấu, rồi tiếng chân người, sau đó là giọng nói của nữ giới:

- Ác tặc kia, người đã trúng “Táng môn đình” có tấm độc của ta rồi, người càng chạy nhanh sẽ càng mau phát tác.

Trương Vô Kỵ vội kéo Dương Bất Hối vào bụi cỏ ven đường, nằm xuống, thấy một hán tử trắng kiện trạc ba mươi tuổi chạy như bay tới, đằng sau vài trượng có một thiếu nữ cầm song đao đuổi theo. Hán tử chân hơi khập khiễng, đang chạy bỗng ngã lăn ra đất. Thiếu nữ đuổi tới, nói:

- Cuối cùng người cũng bỏ mạng dưới tay bản cô nương.

Hán tử từ dưới đất bỗng nhảy bật dậy, hữu chưởng đánh ra, “bịch” một cái, trúng ngay giữa ngực thiếu nữ. Đòn này quá mạnh, thiếu nữ ngã ngửa ra, hai thanh đao cùng văng ra xa. Hán tử đưa tay rút “Táng môn đình” cắm trên lưng mình, hầm hầm nói:

- Mau đưa giải dược cho ta!

Thiếu nữ cười khẩy:

- Lần này sư phụ ta sai bọn ta đuổi bắt người, chỉ giao ám khí tẩm độc, không đưa thuốc giải. Ta đã rơi vào tay người, thế nào cũng đành chịu, song người cũng không có hi vọng sống sót đâu.

Hán tử tay trái cầm đao chìa mũi đao vào yết hầu thiếu nữ, tay phải lần tìm trong túi áo của thiếu nữ, quả nhiên không thấy giải dược. Y cả giận, cầm mũi “Táng môn đình” cắm sâu vào vai thiếu nữ, quát:

- Đây thì cho mi thưởng thức mùi vị của “Táng môn đình”, phái Côn Luân của mi...

Lời chưa dứt, chất độc trên lưng y phát tác, khiến y khuỵu xuống. Thiếu nữ cố gượng dậy, nhưng ọe ra một ngụm máu tươi, đành nằm bệt xuống, rút “Táng môn đình” ở vai ra ném đi.

Một nam một nữ nằm bên vệ đường, hô hấp khó khăn, có lúc đứt quãng. Trương Vô Kỵ từ khi chữa bệnh cho bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn xong lại bị chúng lấy oán báo ân thì đối với các nhân vật võ lâm, cậu nghĩ phải đề phòng cẩn thận; lúc này nằm gần đó quan sát động tĩnh, chưa dám lộ mặt ra.

Lát sau, chỉ nghe hán tử thở dài náo nuột, nói:

- Tô Tập Chi ta hôm nay bỏ mạng ở Trú Mã điếm, không biết có tội gì với phái Côn Luân các người, thật là chết không nhắm mắt. Các người đuổi theo ta cả ngàn dặm, nhất quyết đòi giết ta, rốt cuộc là vì cơ gì? Chiêm cô nương, cô nương làm ơn nói cho ta nghe thử đi!

Giọng nói nghe không có vẻ thù hận gì cả.

Thiếu nữ tên Chiêm Xuân, biết sự nguy hiểm chết người của “Táng môn đình”, thấy mình với đối phương cùng sắp chết, cũng chẳng cần nghĩ ngợi gì thêm, buồn rầu nói:

- Ai bảo người coi lên sư phụ ta luyện kiếm! Pho Côn Luân lưỡng nghi kiếm đó nếu không phải do đích thân lão nhân gia truyền thụ, bản môn đệ tử mà xem trộm cũng bị tội móc mắt, huống hồ người là người ngoài.

Tô Tập Chi thốt lên:

- A, con mẹ nó, đáng chết, đáng chết!

Chiêm Xuân giận dữ nói:

- Người chết đến nơi rồi, sao còn chửi sư phụ ta?

Tô Tập Chi nói:

- Ta chửi thì đã sao? Thật oan uổng cho ta! Hôm ấy ta đi qua núi Bạch Ngưu, tình cờ thấy sư phụ người luyện kiếm, nổi tính hiếu kỳ mới đứng xem một lát. Không lẽ ta chỉ coi một lát mà đã học hết pho kiếm pháp được sao? Nếu ta học được tài nghệ ấy, thì mấy đệ tử phái Côn Luân các người đẩy nổi ta đến bước này ư? Chiêm cô nương, ta nói cho cô nương điều này, sư phụ Thiết Cầm tiên sinh của cô nương quá nhỏ nhen, đừng nói là ta chưa học được chiêu thức nào trong pho Côn Luân lưỡng nghi kiếm, cho dù có học được vài chiêu thì cũng không thể bảo là ta phạm vào tử tội.

Chiêm Xuân im lặng, trong bụng cảm thấy sư phụ quả có bé xé ra to, vừa phát hiện Tô Tập Chi lén xem mình luyện kiếm, đã sai sáu đệ tử đuổi theo hàng ngàn dặm, để đến nỗi đôi bên lưỡng bại câu thương, sự thể thế này Tô Tập Chi cũng chẳng nói dối làm gì, vậy là y quả thật không hề học lén võ công.

Tô Tập Chi lại nói:

- Sư phụ cô nương giao ám khí tẩm độc mà không đưa giải dược, trong võ lâm lại có thứ quy củ thế sao? Mẹ kiếp...

Chiêm Xuân dịu giọng nói:

- Tô đại ca, tiểu muội đã hại đại ca, lúc này trong lòng ân hận, thôi thì tiểu muội cũng chết theo, âu cũng là số mệnh cả. Chỉ tội cho vợ con của đại ca thôi.

Tô Tập Chi thở dài nói:

- Thê tử ta mất cách đây hai năm rồi, để lại cho ta hai đứa con, một trai một gái, đưa lên sáu, đưa lên bốn. Từ ngày mai chúng sẽ thành trẻ mồ côi không cha không mẹ.

Chiêm Xuân hỏi:

- Thế nhà đại ca còn ai nữa không? Ai săn sóc hai đứa bé?

Tô Tập Chi đáp:

- Hiện các cháu do bà chị dâu ta trông nom. Bà chị dâu ta tính khí dữ dằn, điều ngoa lắm, có điều ta còn sống thì bà ta e ngại vài phần, chứ từ nay trở đi hẳn hai đứa con ta sẽ khốn khổ.

Chiêm Xuân nói nhỏ:

- Âu cũng tại tiểu muội mà chúng bị vậy.

Tô Tập Chi lắc đầu:

- Việc đó cũng chẳng trách cô nương được. Nghiêm lệnh của sư môn, cô nương không thể không tuân theo, chứ cô nương đâu có thù oán gì với ta. Lẽ ra, khi ta trúng ám khí tẩm độc của cô nương rồi, chết đi cho xong, lại còn đánh cô nương một chưởng, dùng ám khí ấy hại lại cô nương. Nếu không, có phải là ta đã có thể nhờ cô nương rũ lòng thương mà săn sóc hai đứa con khốn khổ giùm ta.

Chiêm Xuân cười buồn:

- Tiểu muội là hung thủ giết hại đại ca, đại ca còn nhờ tiểu muội trông con ư?

Tô Tập Chi nói:

- Ta không oán trách cô nương, thật đó, không oán trách cô nương mà.

Hai người vừa liều chết ác đấu, bây giờ tự biết sắp chết, đều lưu luyến với người đời,

nên trong lòng chỉ toàn là thiện ý.

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, nghĩ thầm: “Hai người kia xem ra tâm địa không độc ác, gia đình gã họ Tô kia lại còn hai đứa bé”. Nghĩ mình và Dương Bất Hối cũng là hai đứa trẻ mồ côi khổ sở, liền từ trong bụi cỏ chui ra, nói:

- Chiêm cô nương, Táng môn đình của cô nương tẩm loại độc dược gì vậy?

Chiêm Xuân và Tô Tập Chi đột nhiên thấy từ trong bụi cỏ chui ra một thiếu niên và một cô bé, đã lấy làm lạ, nghe câu hỏi của cậu lại càng kinh ngạc hơn. Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu đệ biết chút y lý, vết thương trúng độc của hai vị, không chừng tiểu đệ có thể cứu chữa đây.

Chiêm Xuân nói:

- Tẩm độc dược gì, ta không biết. Chỗ vết thương hiện giờ ngứa ngáy không chịu nổi. Sư phụ ta nói rằng sau khi trúng độc Táng môn đình chỉ còn sống được bốn canh giờ thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Để tiểu đệ coi vết thương xem sao.

Tô Chiêm hai người thấy Trương Vô Kỵ nhỏ tuổi, áo quần rách rưới, toàn thân dơ dáy, trông chẳng khác gì một thằng nhóc ăn mày, làm sao tin cậu có thể cứu chữa? Tô Tập Chi bèn xẵng giọng:

- Hai chúng tôi sắp chết rồi, nhóc con đừng có nhiều sự, hãy xéo đi chỗ khác chơi.

Trương Vô Kỵ không buồn lý đến ý, cúi nhặt mũi Táng môn đình ở dưới đất, đưa lên mũi ngửi, thấy có mùi thơm nhẹ nhẹ của hoa lan. Những ngày vừa qua, mỗi lúc rảnh rỗi dọc đường, cậu đều giở quyển Độc kinh của Vương Nạn Cô ra đọc, ghi nhớ các loại độc vật, độc dược kỳ quái trong thiên hạ. Cậu ngửi mùi hương, biết rằng mũi Táng môn đình này tẩm chất nước độc lấy từ hoa Thanh Đà La. Trong Độc kinh viết rằng chất nước lấy từ hoa Thanh Đà La vốn tanh hôi, song bản thân nó không hề có độc tính, dù uống cả chén cũng không sao, nhưng một khi hòa với máu tươi, sẽ biến thành cực độc, mùi tanh hôi lại hóa thành mùi thơm. Trương Vô Kỵ nói:

- Đình này tẩm chất độc của hoa Thanh Đà La.

Chiêm Xuân hoàn toàn không biết Táng môn đình tẩm loại độc dược gì, nhưng trong vườn hoa của sư phụ quả có trồng thứ hoa lạ kia, bèn hỏi:

- Ô, sao tiểu đệ biết?

Nên nhớ hoa Thanh Đà La gốc ở Tây Vực, không trồng ở Trung thổ, nên rất hiếm gặp.

Trương Vô Kỵ gật gù, nói:

- Tiểu đệ biết, thế thôi.

Rồi dặt tay Dương Bất Hối, nói:

- Mình đi thôi.

Chiêm Xuân vội nói:

- Tiểu huynh đệ, nếu cậu biết cách chữa, xin hãy ra tay cứu chúng tôi.

Trương Vô Kỵ cũng đã định cứu họ, nhưng chợt nhớ tới diện mạo hung tợn của bọn Giản Tiệp, Tiết Công Viễn, lúc chúng định làm thịt hai đứa thì cậu không khỏi lưỡng lự.

Tô Tập Chi nói:

- Tiểu tướng công, tại hạ có mắt không biết cao nhân, xin đừng trách cứ!

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, để tiểu đệ thử xem sao.

Cậu dùng kim châm vào huyết Đan Trung ở ngực và huyết Khuyết Bồn ở hai bên vai Chiêm Xuân, trước hết giảm đau bởi chưởng thương đã, rồi nói:

- Hoa Thanh Đà La này gặp máu mới thành độc, chứ nuốt vào bụng lại không sao. Hai vị hãy dùng miệng hút máu ở vết thương cho người kia, đến khi máu không còn vón cục nhỏ thì thôi.

Tô Tập Chi và Chiêm Xuân cảm thấy hơi bất tiện, nhưng lúc này tính mạng là hệ trọng, vết thương lại ở trên vai, sau lưng, tự mình không thể hút máu ra được, đành phải thay phiên người nọ hút máu ở vết thương cho người kia. Trương Vô Kỵ tìm hái trên sườn núi ba loại thảo dược, nhai nát, đắp lên vết thương cho hai người, nói:

- Ba vị dược thảo này chỉ có tác dụng tạm thời không cho chất độc xông lên, chứ không thể giải độc. Chúng ta hãy đi tới thị trấn gần đây, tìm hiệu thuốc, tiểu đệ sẽ kê toa trị độc cho hai vị.

Vết thương của Tô Tập Chi và Chiêm Xuân vốn ngứa ngáy khó chịu vô cùng, nay đắp thuốc vào lại thấy mát mẻ dễ chịu, tay chân bớt tê dại, hai người cứ luôn miệng đa tạ. Họ chặt cành cây làm gậy chống, thông thả bước đi. Chiêm Xuân hỏi lai lịch sự thừa của Trương Vô Kỵ, cậu không muốn tiết lộ, chỉ bảo rằng từ nhỏ đã biết về y lý.

Đi hơn một canh giờ thì tới Sa Hà điểm, bốn người vào thuê phòng trọ. Trương Vô Kỵ viết một bài thuốc, Tô Tập Chi nhờ người đi cắt thuốc. Năm nay vùng Dư Tây này không bị thiên tai, tuy bọn quan lại Mông Cổ hoành hành ngang ngược giống như các vùng khác nhưng dân chúng còn có cơm ăn. Sa Hà điểm vẫn có hàng quán hoạt động, thuốc mua về Trương Vô Kỵ đem sắc lên cho Tô Tập Chi và Chiêm Xuân uống.

Bốn người trú ở khách điểm ba ngày, mỗi ngày Trương Vô Kỵ lại đổi bài thuốc một lần, đến ngày thứ tư đã giải hết chất độc trong cơ thể Tô Chiêm hai người. Cả hai vô cùng cảm kích, hỏi Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối định đi đâu. Trương Vô Kỵ bèn nói sẽ đến ngọn Tọa Vong thuộc dãy núi Côn Luân.

Chiêm Xuân nói:

- Tô đại ca, tính mạng hai ta là do tiểu huynh đệ này cứu, song năm vị sư huynh của tiểu muội vẫn đang lùng tìm đại ca ở khắp nơi đấy, thành thử sự việc chưa chấm dứt đâu. Vậy đại ca hãy theo tiểu muội đến núi Côn Luân một phen thì hơn, đại ca nghĩ sao?

Tô Tập Chi giật mình, hỏi:

- Đến núi Côn Luân ư?

Chiêm Xuân nói:

- Đúng thế. Đại ca theo tiểu muội tới đó bái kiến gia sư, thưa rõ đại ca chưa hề học được chiêu thức nào của pho Côn Luân lưỡng nghi kiếm. Việc đó chưa được lão nhân gia lượng thứ thì đại ca không tránh được đủ thứ tai họa đâu.

Tô Tập Chi trong bụng bực mình, nói:

- Phái Côn Luân khinh người quá lắm, ta chỉ mới xem qua một chút, suýt nữa đã bỏ mạng, vậy mà vẫn chưa chịu buông tha ư?

Chiêm Xuân dịu dàng nói:

- Tô đại ca, đại ca hãy đặt mình vào địa vị tiểu muội mà xem. Việc tiểu muội về thưa với sư phụ, rằng đại ca chưa học được chút kiếm pháp nào thì cũng không khó, nhưng nếu năm vị sư huynh của tiểu muội lại ra tay đả thương đại ca thì tiểu muội sẽ rất đau lòng.

Hai người họ sống chết cùng nhau mấy hôm nay, đã nảy sinh tình ý, Tô Tập Chi nghe

lời lẽ chân tình dịu dàng của Chiêm Xuân, bao nhiêu nỗi bực tiêu tan, nghĩ thầm: “Phái Côn Luân người đông thế mạnh, nếu họ cứ như bóng ma bám riết theo mình, khó tránh khỏi có ngày chết dưới tay họ”. Chiêm Xuân thấy y trầm ngâm, lại nói:

- Đại ca hãy đi với tiểu muội một chuyến đến núi Côn Luân, sau đó đại ca có việc gì cần xử lý, tiểu muội sẽ cùng đi lo liệu với đại ca.

Tô Tập Chi mừng nói:

- Được rồi, cứ như thế. Chỉ không biết tôn sư có chịu tin hay không?

Chiêm Xuân nói:

- Sư phụ trước nay vẫn quý mến tiểu muội, để rồi tiểu muội cố năn nỉ sư phụ, nhất định sư phụ sẽ không làm khó đại ca đâu. Sau khi xong việc đó, tiểu muội sẽ đi thăm hai con của đại ca, để bà chị dâu của đại ca không dám hành hạ chúng nữa.

Tô Tập Chi nghe Chiêm Xuân nói vậy, rõ ràng có ý hứa hẹn, thì cả mừng nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, chúng ta cùng đến núi Côn Luân, đi với nhau một thể cho vui.

Chiêm Xuân nói:

- Dãy núi Côn Luân trải dài ngàn dặm, có biết bao nhiêu ngọn, không hiểu ngọn Tọa Vong ở chỗ nào. Nhưng phái Côn Luân muốn tìm ra ngọn núi đó chắc sẽ tìm thấy thôi.

Hôm sau Tô Tập Chi thuê một cỗ xe lớn cho Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối ngồi, còn y và Chiêm Xuân cưỡi ngựa theo sau. Đến thị trấn lớn đầu tiên, Chiêm Xuân mua mấy bộ quần áo cho Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Tô Chiêm hai người thấy hai đứa trẻ tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mới rồi, trai thì anh tuấn, nữ thì tú mỹ, cùng tấm tắc khen ngợi.

Hai đứa trẻ bây giờ mới khỏi chịu cảnh khổ sở đường xa, được ăn uống đầy đủ, thân hình mập mạp dần lên.

Càng đi về phía tây, trời mỗi ngày một lạnh, dọc đường có Tô Tập Chi và Chiêm Xuân lo liệu, mọi sự bình an. Từ khi đến Tây Vực, nơi thế lực của phái Côn Luân hùng mạnh, họ không gặp trở ngại gì, có điều là cát vàng tấp vào mặt, gió lạnh thấu xương thực là khó chịu.

Cuối cùng tới thung lũng Tam Thánh trong dãy Côn Luân, nơi đây cỏ cây xanh tươi, hoa thơm và cây trái khắp chốn. Tô Tập Chi và Trương Vô Kỵ không thể ngờ giữa vùng hoang sơn lạnh lẽo lại có một thung lũng đẹp đến thế, nên rất vui mừng. Thì ra thung lũng Tam Thánh bốn phía xung quanh núi non cao chọc trời đã chắn hết khí lạnh. Phái Côn Luân bảy tám chục năm, từ khi được Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo sáng lập tới nay, các đời chưởng môn đã bỏ nhiều công sức chỉnh trang thung lũng này, sai đệ tử đi tận Giang Nam ở phía đông, Thiên Trúc ở phía tây, mang các loài kỳ hoa dị thảo về trồng.

Chiêm Xuân dẫn ba người đến Thiết Cầm cư, nơi ở của Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung. Bước vào, thấy sư huynh đệ tử muội ai ai cũng có vẻ lo buồn, gặp Chiêm Xuân chỉ gật đầu nhẹ, không nói năng gì. Chiêm Xuân lo lo, không hiểu xảy ra chuyện gì, bèn hỏi một sư muội:

- Sư phụ có nhà không?

Sư muội chưa kịp trả lời, đã nghe có tiếng quát tháo của Hà Thái Xung từ hậu đường vọng ra:

- Rặt một lũ giá áo túi cơm! Sai làm bao nhiêu việc, không xong được một việc nào hết!

Có một lũ đệ tử ăn hại như các người thật vô dụng!

Tiếp đó là tiếng đập bàn rất mạnh. Chiêm Xuân nói nhỏ với Tô Tập Chi:

- Sư phụ đang tức giận, chúng ta chừa vào gặp vội, để mai tính sau.

Đột nhiên nghe Hà Thái Xung gọi:

- Có phải Xuân nhi đó không? Thập thò gì ngoài đó? Thủ cấp tên tiểu tặc họ Tô mang về chưa?

Chiêm Xuân mặt biến sắc, vội bước vào nội sảnh, quỳ xuống khấu đầu, nói:

- Đệ tử bái kiến sư phụ.

Hà Thái Xung hỏi:

- Việc ta giao cho người, làm đến đâu rồi? Tên tiểu tặc họ Tô ra sao?

Chiêm Xuân đáp:

- Gã họ Tô đã tới đây, đang khấu đầu ở bên ngoài tạ tội với sư phụ. Y nói y không biết quy củ, quả thực đã sơ sót ngấm sư phụ thi diễn kiếm pháp, song kiếm pháp của bốn phái tinh vi huyền diệu, y xem rồi chỉ biết kiếm thuật đó là vô song trong thiên hạ nhưng cao minh ở điểm nào thì y chẳng hiểu gì hết.

Chiêm Xuân theo học sư phụ đã lâu, biết sư phụ rất tự phụ về võ công, bèn nói gã họ Tô hết mực ca tụng công phu bản môn, để sư phụ ca hứng mà tha tội cho y.

Nếu lúc khác, nghe câu tâng bốc ấy hẳn Hà Thái Xung đã thích chí, nhưng hôm nay lão ta đang bực bội, chỉ hừ một tiếng, nói:

- Việc này người làm thế là giỏi! Đem nhốt gã họ Tô vào thạch thất phía sau, ta sẽ định đoạt.

Chiêm Xuân thấy sư phụ đang giận, không dám cầu xin thêm, chỉ đáp:

- Vâng!

Rồi hỏi:

- Các sư mẫu đều khỏe chứ ạ? Để con vào trong khấu đầu!

Hà Thái Xung có cả thấy năm người thê và thiếp, sủng ái nhất tiểu thiếp thứ năm. Chiêm Xuân muốn xin sư phụ tha cho Tô Tập Chi, nên định nhờ vị sư mẫu thứ năm ấy nói giùm.

Hà Thái Xung bỗng lộ vẻ buồn rầu, thở dài nói:

- Người vào thăm ngũ cô cũng phải, ngũ cô bệnh nặng lắm, người may còn kịp về gặp mặt nàng lần cuối đó.

Chiêm Xuân giật mình, sợ hãi hỏi:

- Ngũ cô bị bệnh gì thế ạ?

Hà Thái Xung thở dài:

- Biết được bệnh gì đã hay! Đã gọi bảy tám danh y đến xem, vậy mà thấy đều không đoán được bệnh tình, toàn thân sưng vù, một người đang như hoa như ngọc, thế mà phũ lên... ôi, thôi, không muốn nhắc đến nữa...

Rồi lão ta liên tiếp lắc đầu, nói thêm:

- Thu bao nhiêu là đồ đệ, chẳng đứa nào làm được việc gì. Bảo chúng nó đi đến núi Trường Bạch tìm nhân sâm ngàn tuổi, gần hai tháng nay rồi mà chưa đứa nào về; sai đi kiếm Tuyết Liên, Thủ Ô để cứu mạng, đứa nào cũng về tay không.

Chiêm Xuân nghĩ thầm: "Từ đây đến núi Trường Bạch, đường xa vạn dặm, đâu phải đến là về ngay. Dù đến nơi, chắc gì kiếm được nhân sâm ngàn tuổi; còn mấy vị thuốc quý hiếm có thể cải tử hoàn sinh, kiếm cả đời chưa chắc đã thấy, vài ba ngày làm sao tìm

được?” Chiêm Xuân biết sự phụ sủng ái người tiểu thiếp kia hơn cả tính mạng mình, nay nàng ta trọng bệnh không chữa được, nên giận cá chém thớt, trút tội sang đầu người khác.

Hà Thái Xung lại nói:

- Ta đã dùng nội lực thử kinh mạch cho nàng ta, không thấy có gì khác lạ. Hừ, nàng mà không sống được thì ta sẽ giết sạch bọn thầy lang tầm thường trong thiên hạ.

Chiêm Xuân nói:

- Để đệ tử xuống thăm ngũ sư mẫu.

Hà Thái Xung nói:

- Được, ta dẫn người đi.

Hai người vào phòng của ngũ cô. Chiêm Xuân vừa bước vào đã ngửi toàn là mùi thuốc, vén màn ra, thấy mặt người bệnh sưng phù như Trư Bát Giới, hai mắt híp sâu vào trong thịt tưởng chừng không mở ra nổi, hơi thở hỗn hển nặng nề như tiếng kéo bễ. Ngũ cô vốn là một mỹ nữ, nếu không đã chẳng được Hà Thái Xung mê say như thế, lúc này bệnh hoạn xấu xí khiến Chiêm Xuân trông thấy cũng đành phải thở dài.

Hà Thái Xung nói:

- Gọi bọn lang băm tới đây cho ta.

Bà vú già hầu hạ trong phòng vâng dạ bước ra. lát sau, tiếng dây xích kêu loảng xoảng, đi vào bảy ông thầy lang. Bảy người bị xích chân với nhau, hình dung tiêu tụy, thần sắc rầu rĩ. Họ là các thầy thuốc có tiếng ở Tứ Xuyên, Vân Nam, Cam Túc bị đệ tử của Hà Thái Xung nửa mời nửa bắt về đây. Bảy vị này mỗi người định bệnh một khác, người bảo là bệnh phù thũng, kẻ bảo trúng tà, bệnh nhân uống thuốc họ cắt, không thấy công hiệu gì, thân thể ngũ cô cứ mỗi ngày một phù thêm. Hà Thái Xung nổi giận đem xiềng chân cả bảy vị lại, nói là nếu không chữa khỏi cho ngũ cô thì sẽ chôn sống cả bảy vị theo ngũ cô một thể. Bây giờ thì danh y đã bị gọi là lang băm.

Bảy vị danh y trở hết tài nghệ bình sinh mà bệnh của ngũ cô cứ ngày càng nặng thêm, họ tự biết tính mệnh của mình khó toàn, song mỗi lần hội chẩn họ đều lớn tiếng tranh cãi, người này chê sáu người kia, bảo sở dĩ ngũ cô bệnh nặng thêm toàn là do sáu người kia làm hại, không liên quan gì tới mình. Lần này bảy vị sau khi xem mạch, lại bắt đầu tranh cãi với nhau. Hà Thái Xung vừa lo vừa giận, lớn tiếng chửi mắng mới dập tắt cuộc cãi lộn của bọn thầy lang kia.

Chiêm Xuân chợt nhớ ra, nói:

- Sư phụ, con có đưa từ tỉnh Hà Nam về đây một y sinh, tuổi còn nhỏ nhưng tài nghệ chắc chắn hơn mấy người này.

Hà Thái Xung cả mừng, kêu lên:

- Sao người không nói sớm, mau mời vào, mau lên!

Mỗi vị danh y lúc mới đến, Hà Thái Xung đều đối đãi cực kỳ cung kính, nhưng khi họ tỏ ra kém cỏi thì Hà Thái Xung chẳng còn nể nang gì hết.

Chiêm Xuân trở lại đại sảnh, dẫn Trương Vô Kỵ vào. Trương Vô Kỵ vừa trông thấy Hà Thái Xung liền nhận ngay ra lão ta cũng có mặt trong đám người năm xưa lên núi Vô Đang bức tử cha mẹ cậu thì bất giác cảm hận trong lòng. Từ bấy đến nay đã hơn bốn năm, diện mạo thân thể của Trương Vô Kỵ thay đổi hẳn, Hà Thái Xung không nhận ra cậu, thấy một thiếu niên mười bốn, mười lăm tuổi mà gặp lão ta lại không rạp đầu hành lễ, cứ khinh khỉnh nhìn với vẻ mặt lạnh lùng thì lão ta chẳng buồn để mắt tới, quay sang

hỏi Chiêm Xuân:

- Người bảo vị thầy thuốc nào đâu?

Chiêm Xuân đáp:

- Chính là tiểu huynh đệ này. Y thuật của cậu ấy cao minh hơn rất nhiều danh y đây ạ.

Hà Thái Xung làm sao tin được, nói:

- Vô lý, vô lý!

Chiêm Xuân nói:

- Đệ tử trúng phải chất độc của hoa Thanh Đà La, chính nhờ cậu này cứu chữa khỏi đó ạ.

Hà Thái Xung kinh ngạc, nghĩ thầm: “Đã trúng phải chất độc của hoa Thanh Đà La mà không có giải dược của bản môn thì chỉ có nước chết, tiểu tử này lại cứu được, chắc loại tà môn”. Lão ta nhìn Trương Vô Kỵ từ chân lên mặt, rồi hỏi:

- Nay cậu, cậu biết chữa bệnh thật à?

Trương Vô Kỵ nhớ lại cảnh thảm tử của cha mẹ mình, vốn ngầm căm hận Hà Thái Xung, nhưng bản tính trời sinh là không hay nhớ oán cũ, nếu không cậu đã chẳng cứu chữa cho bọn Giản Tiệp phái Không Động, cũng như cho Chiêm Xuân của phái Côn Luân, giờ nghe Hà Thái Xung hỏi sảng như thế, tuy khó chịu nhưng cũng gật đầu.

Vừa bước vào phòng này cậu đã ngửi thấy một mùi rất cổ quái, một lát sau, thấy mùi đó lúc đậm lúc nhạt rất đặc biệt, đến bên giường nhìn mặt bệnh nhân một hồi, bắt mạch hai tay, đột nhiên lấy một mũi kim châm chích luôn vào cái mặt sừng phù như trái dưa hấu của ngũ cô. Hà Thái Xung cả kinh, quát:

- Người làm gì vậy?

Định tóm lấy tay Trương Vô Kỵ thì cậu đã rút kim ra, chỗ đó không hề thấy máu hay nước chảy ra. Trương Vô Kỵ đưa mũi kim lên mũi ngửi ngửi, rồi gật gật đầu. Hà Thái Xung cảm thấy có chút hi vọng, hỏi:

- Tiểu huynh đệ, bệnh này chữa được chăng?

Với địa vị chưởng một môn phái đầy quyền uy như Hà Thái Xung mà gọi Trương Vô Kỵ là “tiểu huynh đệ” phải nói là tôn trọng hết mức rồi.

Trương Vô Kỵ không trả lời, cúi xuống gầm giường ngũ cô quan sát một hồi, lại mở cửa sổ nhìn ra vườn hoa bên ngoài, đột nhiên nhảy ra đi xem từng cây hoa. Hà Thái Xung sững ái ngũ cô, ngoài vườn đối diện phòng ở của nàng ta trồng nhiều loại kỳ hoa dị thảo, lúc này lão ta thấy Trương Vô Kỵ hành động lạ lùng, nóng lòng sốt ruột, chỉ mong cậu mau kê phương thuốc trị bệnh cho ngũ cô; vậy mà cậu lại ra vườn ngắm cỏ thưởng hoa, bảo làm sao lão ta không nổi giận? Nhưng trong lúc thúc thủ vô sách, lại có chút hi vọng, nên lão ta đành nén giận, song vẻ mặt rất cau có, hơi thở hỗn hển.

Chỉ thấy Trương Vô Kỵ xem hoa một hồi, gật gật đầu, như đã hiểu điều gì, trở vào phòng, nói:

- Bệnh này trị được, nhưng tiểu đệ không muốn chữa, Chiêm cô nương, tiểu đệ đi đây.

Chiêm Xuân nói:

- Trương huynh đệ, nếu cậu chữa khỏi bệnh cho ngũ cô, phái Côn Luân hết thủy trên dưới sẽ cảm tạ đại đức của cậu, vậy xin cậu ra tay chữa trị cho.

Trương Vô Kỵ chỉ Hà Thái Xung, nói:

- Trong số người bức tử cha mẹ tiểu đệ, có Thiết Cầm tiên sinh đây, tiểu đệ sao lại phải cứu mạng thân nhân của ông ta chứ?

Hà Thái Xung kinh ngạc, hỏi:

- Tiểu huynh đệ họ gì? Lệnh tôn lệnh đường là ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tiểu đệ họ Trương, tiên phụ là đệ tử thứ năm của phái Võ Đang.

Hà Thái Xung giật mình nghĩ thầm: “Thì ra nó là con trai của Trương Thúy Sơn. Phái Võ Đang quả thực lợi hại, dòng dõi như nó hẳn phải có tài”, bèn thở dài, nói:

- Trương huynh đệ, hồi lệnh tôn còn sống, ta vốn có giao tình thân thiết với lệnh tôn, khi lệnh tôn tự vẫn, ta đau lòng khôn nguôi...

Để cứu ái thiếp, Hà Thái Xung bịa ra như thế. Chiêm Xuân cũng nói thêm vào cho lời bịa kia của sư phụ thêm sức thuyết phục:

- Lệnh tôn lệnh đường mất đi, gia sư than khóc mãi, gia sư thường nói với chúng đệ tử rằng lệnh tôn là người gia sư bình sinh giao hảo thân nhất. Trương huynh đệ, sao cậu không nói sớm? Nếu sớm biết cậu là lệnh lang của Trương ngũ hiệp, ta đã kính trọng cậu thêm mấy phần rồi.

Trương Vô Kỵ bán tín bán nghi, nhưng cậu vốn không nhớ oán thù, bèn nói:

- Vị phu nhân này không bị bệnh gì kỳ quái cả, chỉ bị trúng độc của Kim ngân huyết xà thôi.

Hà Thái Xung và Chiêm Xuân cùng kêu lên:

- Kim ngân huyết xà ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, loài rắn độc ấy tiểu đệ cũng chưa gặp bao giờ. Nhưng phu nhân mặt mày sưng phù, kim châm vào có mùi đàn hương, Hà tiên sinh hãy nhìn kỹ bàn chân phu nhân mà xem, thể nào mười đầu ngón chân cũng có vết răng nhỏ xíu.

Hà Thái Xung vội giở tấm chăn đắp trên người ngũ cô, chăm chú quan sát mười đầu ngón chân thấy quả nhiên mỗi đầu ngón đều có vết răng đen tím, nhỏ như hạt gạo, nếu không để ý tìm dĩ nhiên sẽ không nhận ra.

Hà Thái Xung thấy vậy thì lòng tin vào Trương Vô Kỵ tăng gấp mười lần, nói:

- Đúng quá, đúng quá, đầu ngón chân nào cũng có vết răng, tiểu huynh đệ thật cao minh! Tiểu huynh đệ đã biết nguyên nhân gây bệnh, tất sẽ chữa được. Tiện thiếp khỏi rồi, xin tạ ân thật hậu.

Đoạn quay sang mắng bầy ông thầy lang:

- Thế mà bảo là phong hàn trúng tà, dương hư âm tổn, toàn nói năng tầm bậy! Mười đầu ngón chân của nàng ta đều có vết răng, thế mà bầy tên bị thịt chẳng tên nào nhận ra! Tuy lão ta chữ mắng là thế, nhưng giọng lại vui mừng hớn hở.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bệnh của phu nhân vốn quá lạ lùng, bọn họ không xác định được căn nguyên, cũng không đáng trách, vậy hãy thả cho họ về đi.

Hà Thái Xung cười, nói:

- Đúng rồi, đúng rồi! Đã có tiểu huynh đệ, giữ bọn lang băm ấy ở đây chỉ tổ bực mình. Xuân nhi, hãy cho mỗi người một trăm lạng bạc, bảo họ tự tìm đường về.

Bầy ông thầy lang thật chẳng khác gì người sắp chết sống lại, ai nấy cả mừng, vội vã ra về, chỉ sợ Trương Vô Kỵ chữa không khỏi cho ngũ cô, Hà Thái Xung lại xịch luôn cậu vào với họ thành tám vị lang băm mà chôn sống theo ái thiếp của ông ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin gọi nô bộc khiêng giường của phu nhân ra, dưới gầm giường có một cái lỗ, chính là hang của Kim ngân huyết xà.

Hà Thái Xung không đợi nô bộc, dùng tay phải nắm một chân giường kéo luôn cả giường lăn người sang một bên, quả nhiên thấy bên dưới có một cái hốc nhỏ, vừa mừng vừa tức, kêu lên:

- Mau đem lưu huỳnh và lửa vào đây, hun cho con rắn độc bò ra mà bằm vằm nó thành ngàn mảnh cho ta!

Trương Vô Kỵ xua tay:

- Không được, không được làm vậy! Chết độc mà phu nhân bị trúng, lại phải lấy nọc của chính cặp rắn trong hang kia mà chữa trị đó. Nếu giết chết rắn, bệnh của phu nhân cũng hết đường cứu chữa.

Hà Thái Xung nói:

- Thì ra vậy. Cần làm thế nào, xin cứ chỉ giáo.

Hai chữ “chỉ giáo”, từ ngày nghiệp sư tạ thế đến giờ, hôm nay Hà Thái Xung mới dùng tới lần đầu.

Trương Vô Kỵ chỉ bồn hoa bên ngoài cửa sổ, nói:

- Hà tiên sinh, bệnh tình của tôn phu nhân đều do tám cây lan Linh Chi kia mà ra.

Hà Thái Xung nói:

- Cây đó gọi là lan Linh Chi ư? Ta cũng không biết tên là gì. Một vị bằng hữu biết ta thích hoa cỏ nên đã đem từ Tây Vực tới đây tặng ta tám bồn hoa lan này. Hoa này khi nở có mùi đàn hương, sắc hoa tuyệt đẹp, không ngờ trồng nó lại là mầm họa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trong sách viết rằng cây lan Linh Chi củ tròn như trái cầu, màu đỏ như lửa, trong củ chứa chất cực độc. Chúng ta hãy đào thử xem có đúng thế không.

Lúc này các đệ tử đều nghe tin có thầy thuốc thiếu niên đến chữa quái bệnh cho ngũ sư mẫu. Các nam đệ tử không tiện vào phòng, sáu nữ đệ tử, trong đó có Chiêm Xuân, đứng bên cạnh nghe Trương Vô Kỵ bảo vậy, có hai người bèn lấy xẻng đào một cây lan Linh Chi lên, quả nhiên thấy củ nó hình tròn, đỏ như lửa. Nghe bảo củ đó chứa chất cực độc, họ không dám sờ tay vào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị hãy đào cả tám gốc lan ấy lên, cho củ vào chậu sành, giã nát, nhào với tám hột trứng gà, một bát máu gà cho nhuyễn thành hồ, khi làm nhớ cẩn thận, đừng để dính vào da thịt.

Chiêm Xuân cùng hai sư muội làm đúng như chỉ dẫn của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lại sai lấy hai cái ống tre dài chừng một thước, một cái gậy trúc để sẵn một bên.

Chẳng mấy chốc củ lan Linh Chi đã được giã nát làm thành hồ, Trương Vô Kỵ đổ số hồ đó xuống đất, thành hình vòng tròn, để khuyết một khoảng rộng độ hai tấc, nói:

- Các vị thấy có sự lạ kỳ, xin chớ kêu lên, để rắn độc khỏi kinh sợ chạy mất. Các vị hãy lấy một ít cam thảo và bông nhét vào lỗ mũi đi.

Mọi người làm y như thế. Trương Vô Kỵ cũng bịt mũi lại, lấy lửa đốt lá cây lan Linh Chi ngay trước hang rắn. Khoảng thời gian gần bằng một tuần trà, thấy từ trong hang chui ra một con rắn nhỏ, thân đỏ như máu, trên đầu có một cái mào màu vàng, gọi là con Kim quan huyết xà. Nó từ từ bò ra, dài chừng tám tấc, có bốn chân; tiếp đó lại chui ra con thứ hai, hình dạng tương tự, thân ngắn hơn một chút, cái mào màu trắng bạc, gọi là

con Ngân quan huyết xà.

Bọn Hà Thái Xung thấy hai con quái xà thì đều nín thở không dám lên tiếng. Loài độc xà dị tướng này tất nhiên chứa chất độc, nhưng mọi người có võ công cao cường nên không sợ; song lại sợ rằng rắn chạy đi mất thì bệnh của ngũ cô không chữa được.

Chỉ thấy hai con rắn thè lưỡi, quấn quýt nhau vô cùng thân thiết. Rồi chúng từ từ bò vào trong cái vòng hồ làm bằng lan Linh Chi. Trương Vô Kỵ vội lấy một cái ống tre chặn chỗ khuyết của vòng, cầm cây gậy trúc gạt nhẹ vào đuôi con Ngân quan huyết xà một cái. Nhanh như chớp, mọi người chỉ thấy làn ngân quang loáng một cái, con rắn ấy đã chui tọt vào ống tre.

Con Kim quan huyết xà cũng muốn chui vào theo, nhưng ống tre nhỏ chỉ vừa chỗ cho một con. Con Kim quan huyết xà không vào được, cứ kêu u u loạn lên. Trương Vô Kỵ lại đặt ống tre thứ hai trước đầu nó, dùng gậy trúc gạt đuôi cho nó chui nốt vào trong, rồi cạy lấy nắp gỗ đút nút ống tre, để giữ hai con rắn bên trong ống.

Từ khi cặp kim ngân huyết xà từ trong hang bò ra, ai nấy hồi hộp, lo lắng, đến lúc Trương Vô Kỵ đút nút ống tre lại rồi, mọi người mới không hện cùng thở phào một tiếng. Trương Vô Kỵ nói:

- Hãy mang vài thùng nước nóng cọ rửa sàn nhà thật sạch, đừng để rơi rớt chất độc lan Linh Chi.

Sáu nữ đệ tử xuống bếp đun nước, không lâu sau mang lên rửa sạch nền nhà. Trương Vô Kỵ bảo đóng kín cửa sổ, đem các dược liệu như Hùng Hoàng, Minh Phàn, Đại Hoàng, Cam Thảo... tán nhỏ thành bột, trộn với vôi sống, đổ vào cái ống tre nhốt con Ngân quan huyết xà, con rắn ấy lập tức kêu u u. Con Kim quan huyết xà ở ống tre bên cạnh kêu lên đáp ứng. Trương Vô Kỵ mở nắp ống cho con Kim quan huyết xà, nó chui ngay ra, bò quanh ống tre đặng con Ngân quan huyết xà vài vòng, có vẻ rất gấp gáp, rồi đột nhiên nó vọt lên giường, chui vào trong chăn của ngũ cô.

Hà Thái Xung hoảng hốt kêu “ôi” một tiếng. Trương Vô Kỵ xoa xoa tay, nhẹ nhàng mở cái chăn lên, thấy con Kim quan huyết xà đang ngậm ngón giữa bàn chân trái của ngũ cô. Trương Vô Kỵ vui mừng, thấp giọng, nói:

- Phu nhân trúng phải chất độc của Kim ngân huyết xà, nay chính cặp độc xà này sẽ hút chất độc ra khỏi cơ thể phu nhân.

Thời gian độ tàn nửa nén nhang, thấy con rắn kia thân phình to gấp mấy lần, cái mào màu vàng trên đầu nó sáng lấp lánh. Trương Vô Kỵ bèn mở nút ống tre đặng con Ngân xà, con Kim xà từ trên giường liền trườn xuống, tới bên miệng ống, nhả độc mớm cho con Ngân xà ở bên trong.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tốt lắm, mỗi ngày cứ thế hút chất độc hai lần, tôi sẽ cho thuốc uống tiêu phù, bổ hư, nội nhật mười ngày có thể khỏi hẳn.

Hà Thái Xung cả mừng, mời Trương Vô Kỵ sang thư phòng, nói:

- Tiểu huynh đệ có thân kỹ, vụ này nguyên do thế nào, mong được tiểu huynh đệ chỉ giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trong sách viết rằng chất độc của đôi Kim ngân huyết xà này đứng vào hàng thứ bốn mươi bảy trong thiên hạ, không phải thuộc loại cực độc. Nhưng loài rắn này có đặc điểm là rất thích hút các chất độc như thạch tín, hạc đỉnh hồng, mật chim công, rượu ngâm

lông chim trĩ. Ngoài cửa sổ phòng phu nhân trồng lan Linh Chi, loài lan ấy có độc tính cực mạnh nên đã dẫn dụ cặp rắn này tới.

Hà Thái Xung gật đầu:

- Thì ra vậy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kim ngân huyết xà bao giờ cũng sống theo cặp, một con đực, một con cái. Vừa rồi tiểu đệ dùng một số dược liệu như Hùng hoàng để hun con cái là con Ngân xà. Con đực, tức Kim xà, muốn cứu con kia, phải tới hút máu độc ở ngón chân phu nhân, rồi truyền cho con rắn cái. Sau đó tiểu đệ dùng thuốc trị con Kim xà, con Ngân xà cũng sẽ phải hút máu độc từ chân phu nhân để nuôi con đực. Cứ thế thay phiên nhau, sẽ hút hết chất độc khỏi cơ thể phu nhân.

Nói đến đây, cậu chợt nghĩ thầm: “Tại sao cặp rắn này thoát tiên lại đến cắn ngón chân của phu nhân, bên trong tất phải có nguyên do” nhưng cậu chưa nghĩ ra, nên cũng chẳng nói làm gì.

Hôm đó Hà Thái Xung thết tiệc tại hậu đường khoản đãi Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối. Trương Vô Kỵ nghĩ Dương Bất Hối là con riêng của Kỷ Hiểu Phù, nói ra e sẽ tổn hại thanh danh của phái Nga Mi, nên khi Hà Thái Xung hỏi lai lịch cô bé, cậu chỉ trả lời chung chung không rõ ràng.

Mấy ngày sau, chứng sưng phù của ngũ cô giảm hẳn, tinh thần khôi phục, đã bắt đầu ăn uống chút ít. Trương Vô Kỵ ngỡ ý cáo tử, Hà Thái Xung cố nài nỉ cậu ở lại vì chỉ sợ bệnh của ái thiếp tái phát. Đến ngày thứ mười thì ngũ cô khỏi hẳn.

Ngũ cô sửa soạn một bữa tiệc thật linh đình để đích thân cảm tạ Trương Vô Kỵ, mời Chiêm Xuân ngồi bồi tiếp. Ngũ cô dung mạo tuy còn tiêu tụy, nhưng nét đẹp còn nguyên vẹn, Hà Thái Xung thập phần hoan hỉ.

Chiêm Xuân nhân lúc sư phụ cao hứng liền xin sư phụ thu nhận Tô Tập Chi làm môn đệ. Hà Thái Xung cười hà hà, nói:

- Xuân nhi, cái kế mượn việc này làm việc khác của người khá lắm, ta thu nhận tên tiểu tử họ Tô, mai sau truyền cho hắn Côn Luân lưỡng nghi kiếm, thành ra việc nhìn trộm trước đây coi như cho qua.

Chiêm Xuân cười, nói:

- Sư phụ, nếu chàng ta không nhìn trộm lão nhân gia sử kiếm, đệ tử đâu có đi bắt chàng ta, thì làm sao gặp được Trương thế huynh. Dĩ nhiên sư phụ và ngũ cô hồng phúc quá lớn đã đành, Trương thế huynh y thuật cao minh, nhưng gã họ Tô kể ra cũng có góp chút công lao.

Ngũ cô nói với Hà Thái Xung:

- Tướng công thu bao nhiêu đệ tử, nhưng cuối cùng chẳng đứa nào giúp được việc gì, chỉ có Chiêm cô nương lập đại công. Chiêm cô nương đã nhắm gã họ Tô ấy, hẳn là người tốt, tướng công thu nhận thêm một đệ tử, không chừng sau này hắn lại là kẻ đắc lực nhất cũng nên.

Người ái thiếp này nói gì Hà Thái Xung chẳng nghe, lão ta bèn nói:

- Được, thu nhận hắn cũng được, nhưng ta có một điều kiện.

Ngũ cô hỏi:

- Điều kiện gì vậy?

Hà Thái Xung nghiêm mặt, nói:

- Hần trở thành môn hạ của ta rồi, phải chuyên tâm học nghệ, không được si tâm vọng tưởng Xuân nhi, quyết không được đòi lấy Xuân nhi làm vợ.

Chiêm Xuân đỏ mặt, cúi đầu xuống. Ngũ cô cười hì hì, nói:

- Ôi dào, tướng công là sư phụ chả chịu làm gương, chính mình năm thê bảy thiếp, lại cấm đệ tử kết hôn với nhau là sao?

Hà Thái Xung vốn chỉ định nói đùa Chiêm Xuân, nên cười ha hả, nói:

- Uống rượu đi nào, uống rượu đi nào!

Chỉ thấy một a hoàn bưng khay ra, trên khay đặt một vò rượu, tới bên bàn tiệc rót rượu cho từng người. Loại rượu này đậm đặc, màu vàng ửng, thơm nức mũi. Hà Thái Xung nói:

- Trương huynh đệ, đây là đặc sản của bản sơn, ngâm với hổ phách mật lê trên đỉnh núi tuyết, gọi là rượu “Hổ phách mật lê”, bên ngoài không có được, mỗi lần chỉ được uống vài chén thôi.

Hà Thái Xung nghĩ thầm: “Làm cách nào lừa nó nói ra chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tổn nhỉ? Việc đó phải từ từ tính kế, không nên nóng vội”.

Trương Vô Kỵ vốn không biết uống rượu, nhưng thấy rượu “Hổ phách mật lê” thơm nức, cũng nâng chén lên định nhấp môi, thì đột nhiên cặp Kim ngân huyết xà ở trong bọc cùng kêu lên u u. Trương Vô Kỵ liền nói:

- Rượu này chớ uống.

Mọi người kinh ngạc, vội đặt chén xuống. Trương Vô Kỵ lấy một ống tre trong bọc, thả con Kim xà ra, nó liền bò tới cạnh chén rượu, thò đầu vào hút sạch không còn một giọt. Trương Vô Kỵ cho nó vào ống tre, rồi thả con Ngân xà ra, con Ngân xà cũng hút hết một chén rượu. Cặp rắn này quấn quýt lấy nhau, nếu chỉ thả một con đực hay con cái thì con kia không bao giờ đi xa, lại rất dễ bảo; còn nếu thả hai con ra cùng lúc, thì khó lòng bắt trở lại, thậm chí có khi chúng sẽ cắn người không chừng.

Ngũ cô cười:

- Tiểu huynh đệ, đôi rắn của cậu biết uống rượu, thú vị thật!

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin bảo người mang ra đây một con chó hoặc con mèo thử xem.

Ả a hoàn bưng rượu đáp “vâng” rồi quay mình định đi vào, Trương Vô Kỵ nói:

- Tỷ tỷ này hãy đứng lại đây, để người khác mang con vật ra được rồi.

Lát sau, một nô bộc dắt ra một con chó vàng. Trương Vô Kỵ lấy chén rượu trước mặt Hà Thái Xung đổ vào mồm con chó. Con chó hộc lên vài tiếng, thất khổng^[53] ứa máu, chết ngay.

Ngũ cô sợ hãi run cả người, nói:

- Trong rượu có thuốc độc... kẻ nào... kẻ nào định hại chúng ta, Trương huynh đệ, sao cậu biết thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kim ngân huyết xà thích hút chất độc, chúng ngủi thấy chất độc trong rượu nên thích thú kêu lên.

Hà Thái Xung giận tím mặt, chộp luôn cổ tay ả a hoàn, hỏi nhỏ:

- Ai bảo người bưng vò rượu này ra?

A hoàn kia sợ hết hồn, run rẩy thưa:

- Con... con không biết là rượu... có độc... Con mang dưới bếp lên ạ...

Hà Thái Xung hỏi:

- Từ dưới bếp lên đây, người có gặp ai không?

A hoàn đáp:

- Con đi tới hành lang có gặp tử tử Hạnh Phương, tử tử giữ lại nói chuyện vài câu, có mở vò rượu ra gửi mùi ạ.

Hà Thái Xung, ngũ cô, Chiêm Xuân ba người nhìn nhau, đều có vẻ sợ hãi, vì Hạnh Phương là con hầu của đệ nhất phu nhân Hà Thái Xung. Trương Vô Kỵ nói:

- Hà tiên sinh, việc này tôi ngại chưa nói ra, song vẫn ngầm tra xét. Tiên sinh thử nghĩ xem, tại sao cặp rắn này thoát tiên lại đến cắn vào ngón chân ngũ phu nhân, truyền nọc độc vào người? Điều này cũng dễ hiểu, trong cơ thể ngũ phu nhân đã có sẵn độc dược mạn tính nên mới dẫn dụ cặp rắn đến. Kẻ đã bỏ chất độc cho ngũ phu nhân và kẻ bỏ chất độc vào rượu hôm nay e rằng chỉ là một người.

Hà Thái Xung chưa kịp trả lời, đột nhiên rèm cửa vén ra, thoáng một bóng người, Trương Vô Kỵ đã cảm thấy dưới hai bên vú đau nhói, cậu đã bị người ta điểm huyết, rồi một tiếng nói sắc như dao vang lên:

- Không sai chút nào, người hạ độc là ta đây.

Người vừa bước vào là một thiếu phụ cao lớn, tuổi trạc ngũ tuần, tóc bạc quá nửa, cặp mắt có uy, lông mày xéch ngược. Thiếu phụ nói với Hà Thái Xung:

- Ta bỏ nọc rét độc địa vào trong vò rượu đây, tưởng công làm gì được ta nào?

Ngũ cô sợ hãi đứng dậy, cung kính chào:

- Thái thái!

Thì ra thiếu phụ cao lớn này là đệ nhất phu nhân của Hà Thái Xung tên Ban Thục Nhân, vốn là sư tỷ của lão ta.

Hà Thái Xung thấy thiếu phụ xộc vào phòng, chỉ hừ một tiếng, ngồi im không nói gì. Ban Thục Nhân nói:

- Ta hỏi tướng công, chính ta hạ độc đây, tướng công làm gì được ta nào?

Hà Thái Xung nói:

- Bà không ưa cậu bé này cũng chẳng sao. Thế nhưng bà làm thế, chẳng phân biệt đen trắng gì cả, lỡ ta uống phải rượu độc vào bụng, hỏi có nguy không?

Ban Thục Nhân giận dữ nói:

- Tất cả mọi người ở đây đều chẳng tốt lành gì, chết bớt đi càng đỡ chướng tai gai mắt!

Thiếu phụ cầm vò rượu độc lên lắc thử, nghe tiếng óc ách, còn những quả nửa vò, liền rót ra một chén đầy, đặt ngay trước mặt Hà Thái Xung, nói:

- Ta vốn định hạ độc giết cả năm người, nhưng tên tiểu tử kia phát giác, vậy ta tha chết cho bốn người, còn chén rượu độc này, ai uống cũng được, tùy tướng công định liệu.

Nói đoạn nghe soạt một tiếng, thiếu phụ đã rút kiếm lăm lăm trong tay.

Ban Thục Nhân là nhân vật kiệt xuất của phái Côn Luân, lớn hơn Hà Thái Xung hai tuổi, nhập môn sớm hơn lão ta, võ công không thua gì chồng. Hà Thái Xung thời trẻ anh tuấn tài hoa, rất được vị sư tử này yêu thích. Sư phụ của họ là Bạch Lộ Tử nhân bị chết do giao đấu với một cao thủ của Minh giáo nên không kịp di chúc, các đệ tử tranh nhau chức chưởng môn, không ai chịu nhường ai. Ban Thục Nhân hồi đó ra sức phù trợ Hà Thái Xung, hai người hợp sức nên, thế lực mạnh hẳn lên; các sư huynh sư đệ khác không ai dám chống lại, nhờ đó Hà Thái Xung mới được tiếp nhiệm chức chưởng môn. Cảm ân

đức ấy Hà Thái Xung kết hôn với Ban Thục Nhân. Hồi còn trẻ trông cũng đẹp đôi, nhưng từ khi đứng tuổi, Ban Thục Nhân trông già hơn Hà Thái Xung cả chục tuổi. Hà Thái Xung mượn cớ không có con nối dõi tông đường để lấy thêm mấy người thiếp.

Ban Thục Nhân mấy chục năm tích uy, Hà Thái Xung lại tự biết mình không nên không phải, trong lòng hổ thẹn, đối với người vừa là sư tử vừa là nghiêm thê này, lão ta vô cùng nể sợ. Sợ thì có sợ, nhưng lão ta cứ lấy thêm hết người này người khác, mỗi lần thêm một người thiếp, nỗi kính sợ lại tăng đôi phần. Lúc này Hà Thái Xung thấy Ban Thục Nhân đặt chén rượu độc trước mặt mình thì lão ta hoàn toàn không có ý định làm trái lời vợ, nghĩ thầm: “Ta đương nhiên không uống rồi, ngũ cô và Xuân nhi cũng không, Trương Vô Kỵ là ân nhân cứu mạng; chỉ còn con bé kia là không thân thích quen biết gì hết”, bèn đứng dậy cầm chén rượu đưa cho Dương Bất Hối, nói:

- Nay bé, hãy uống chén rượu này đi.

Dương Bất Hối hoảng sợ, nó vừa thấy con chó to thể vừa lăn ra chết vì chén rượu, nên không dám cầm lấy chén rượu, khóc òa lên:

- Cháu không uống, cháu không uống đâu!

Hà Thái Xung túm lấy ngực áo cô bé, định buộc nó phải uống.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Để tôi uống cũng được.

Hà Thái Xung cảm thấy áy náy, nhưng không nói gì.

Ban Thục Nhân vốn ghen tức, định hạ độc giết ái thiếp của Hà Thái Xung là ngũ cô, tưởng là việc sắp thành, nào ngờ Trương Vô Kỵ từ phương xa tới cứu sống ngũ cô, thành thử bà ta ghét cay ghét đắng cậu, bèn lạnh lùng nói:

- Thằng bé này lắm trò cổ quái, không chừng nó có giải được cũng nên. Nếu người uống thay con bé kia thì một chén không đủ, phải uống cạn cả vò.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn Hà Thái Xung, mong lão ta nói vài lời tử tế, nào ngờ lão ta chỉ cúi đầu không nói gì. Chiêm Xuân và ngũ cô cũng chẳng dám hé môi, chỉ sợ lỡ nói gì, Ban Thục Nhân lại trút cơn giận xuống đầu mình, bắt uống nửa vò rượu độc kia thì xong đời. Trương Vô Kỵ trong lòng tê tái, nghĩ thầm: “Tính mạng mấy người kia đều do ta cứu cả, song khi ta gặp nguy nan, bọn họ chỉ khoanh tay ngồi nhìn, đến một lời xin giùm cũng chẳng dám nói”, cậu liền nói:

- Chiêm cô nương, sau khi tôi chết, nhờ cô nương đưa tiểu muội muội này đến ngọn núi Tọa Vong tìm cha nó, liệu có được chăng?

Chiêm Xuân nhìn sư phụ, thấy Hà Thái Xung gật đầu, bèn đáp:

- Được, ta sẽ đưa nó đi.

Song nghĩ bụng: “Dãy núi Côn Luân dài hàng ngàn dặm, biết ngọn Tọa Vong ở chỗ nào mà tìm?”

Trương Vô Kỵ thấy cô ta trả lời cho xong chuyện, không có chút thành ý nào, cậu biết bọn người này rất một hạng vô tình bạc bẽo, nói lắm chỉ phí lời, cười khẩy:

- Phái Côn Luân tự xưng là danh môn đại phái trong võ lâm, hóa ra là thế! Hà tiên sinh, đưa vò rượu cho ta uống.

Hà Thái Xung nghe thế thâm nổi giận, muốn Trương Vô Kỵ mau chết đi cho rảnh để vợ cả của ông ta sớm hả dạ, khỏi tìm cách khác giết hại ngũ cô. Tình thế lúc này cấp bách, phải đối phó ngay, còn chuyện tung tích Tạ Tốn thì hãy để đó, bèn cầm vò rượu độc lên, dốc cả vào miệng Trương Vô Kỵ.

Dương Bất Hối ôm lấy Trương Vô Kỵ khóc âm lên.

Ban Thục Nhân cười khẩy, nói:

- Người giỏi y thuật lắm, để xem người có tự cứu nổi mình hay không.

Mụ ta liền giơ ngón tay điểm mấy huyệt đạo ở vai và mạng sườn Trương Vô Kỵ, lại dùng cán kiếm điểm hai đại huyệt trên người Hà Thái Xung, Chiêm Xuân, ngũ cô và Dương Bất Hối, rồi nói:

- Sau hai canh giờ, ta sẽ quay lại thả các người ra.

Khi mụ ta điểm huyệt, Hà Thái Xung và Chiêm Xuân không dám cử động hoặc né tránh. Ban Thục Nhân nói với đám thị tì ở bên cạnh:

- Đi ra hết!

Mụ ta ra khỏi phòng sau cùng, đóng cửa lại, vừa đi vừa cười lạnh từng tràng.

Uống rượu độc rồi, lát sau Trương Vô Kỵ thấy bụng đau quặn. Nhìn Ban Thục Nhân đi ra, đóng sập cửa lại, cậu nghĩ thầm: “Mụ đi khỏi thì ta chưa chết đâu”. Cậu nhin đau, ngậm vận khí, dùng phương pháp Tạ Tốn đã dạy, trước tiên tự giải khai các huyệt bị điểm, đoạn nhổ mấy sợi tóc cho vào cổ họng ngoáy ngoáy, thế là nôn ra tám chín phần rượu độc. Hà Thái Xung, Chiêm Xuân thấy cậu bị điểm huyệt mà vẫn tìm cách cử động được, đều lấy làm kinh ngạc.

Hà Thái Xung muốn ra tay ngăn cản Trương Vô Kỵ, ngặt nỗi chính lão ta đã bị điểm huyệt, tuy võ công đầy mình cũng đành giương mắt nhìn, có tức lắm cũng chẳng làm gì được. Trương Vô Kỵ thấy bụng vẫn còn đau, muốn nôn thêm nhưng không nôn được, nghĩ bụng trước tiên phải thoát hiểm cảnh, sau sẽ tính cách giải độc, bèn giải khai huyệt đạo cho Dương Bất Hối. Nào ngờ thủ pháp điểm huyệt của Ban Thục Nhân rất lạ, Trương Vô Kỵ nắn mãi vẫn không giải được; tình thế lúc này cấp bách, không kịp thử cách giải khác, cậu bèn bế cô bé lên, mở cửa sổ nhìn ra không thấy ai, liền đặt Dương Bất Hối ra bên ngoài.

Hà Thái Xung nếu dùng chân khí xung huyệt thì chỉ quá nửa canh giờ cũng giải được huyệt đạo. Nay thấy Trương Vô Kỵ sắp bỏ trốn, đến lúc Ban Thục Nhân tra vấn chắc chắn sẽ có sóng gió, hướng hồ để cho một thằng nhãi con phái Võ Đang tay không trốn khỏi Tam Thánh đường của phái Côn Luân, đem chuyện vong ân bội nghĩa của lão ta truyền đi khắp giang hồ thì còn gì thể diện của một vị đại tông sư? Dù thế nào cũng phải giết chết nó; bèn hít một hơi dài, định hét to lên báo cho Ban Thục Nhân biết.

Trương Vô Kỵ đã liệu trước việc đó, cậu lấy trong bọc ra một viên thuốc màu đen, nhét vào miệng ngũ cô, nói:

- Đây là viên “Cưu tì hoàn”, sau mười hai canh giờ, ngũ phu nhân sẽ bị đứt ruột, vỡ tim mà chết. Ta để thuốc giải cách đây ba chục dặm trên một cây đại thụ, có đánh dấu; ba canh giờ nữa Hà tiên sinh có thể sai người đến lấy. Nếu ta đi khỏi đây mà bị bắt lại, có thêm một người nữa cùng chết với ta kể cũng hay”.

Chuyện này hoàn toàn bất ngờ đối với Hà Thái Xung, lão ta nghĩ một lát, nói nhỏ:

- Tiểu huynh đệ, Tam Thánh đường của ta tuy không phải đầm rồng hang cọp, song hai đứa trẻ như cậu sẽ không thể trốn thoát được đâu.

Trương Vô Kỵ biết y không nói bịa, thần nhiên nói:

- Nhưng độc tính của viên Cưu tì hoàn mà phu nhân vừa nuốt, ngoài ta ra, không ai giải cứu nổi.

Hà Thái Xung nói:

- Được rồi, cậu hãy giải huyết cho ta, ta sẽ đích thân đưa cậu xuống núi.

Hai huyết Hà Thái Xung bị điểm là Phong Trì và Kinh Môn; Trương Vô Kỵ liền day ấn xoa bóp các huyết Thiên Trụ, Hoàn Khiêu, Đại Trụ, Thương Khúc một hồi mà không kiến hiệu.

Lúc này hai người thâm phục lẫn nhau, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Tài điểm huyết của phái Côn Luân quả thật lợi hại; Hồ tiên sinh dạy ta bảy thủ pháp giải huyết, ta áp dụng rồi mà không hiệu quả”. Hà Thái Xung thì nghĩ thầm: “Tiểu tử này sao biết nhiều thủ pháp giải huyết đến thế, quả thật cao minh. Sư tỷ rõ ràng điểm bảy tám huyết trên người nó, vậy mà nó không sao cả là thế nào? Phái Võ Đang mấy năm gần đây lừng danh giang hồ, lão đạo Trương Tam Phong có bản lãnh không ai sánh kịp thật. Ngày ấy trên núi Võ Đang, may mà ta không động thủ với họ, nếu không hẳn đã bị bẽ mặt. Một đứa bé mà đã thế này, người lớn bên đó tài nghệ lợi hại gấp mười ấy chứ”.

Hà Thái Xung không biết công phu tự thông huyết đạo của Trương Vô Kỵ là học ở Tạ Tốn, còn thủ pháp giải huyết thì học ở Hồ Thanh Ngưu; hai tài nghệ nói trên của Trương Vô Kỵ không liên quan gì đến sự lừng danh của phái Võ Đang.

Hà Thái Xung thấy thủ pháp giải huyết không kiến hiệu, chột nghĩ ra, nói:

- Cậu hãy đưa bình trà lại đây cho ta uống vài ngụm.

Trương Vô Kỵ không biết tại sao Hà Thái Xung đột nhiên đòi uống trà, nhưng nghĩ rằng lão ta lo lắng cho tính mệnh của ái thiếp sẽ không dám giở trò hại cậu, bèn cầm bình trà kê vào môi cho lão ta uống. Hà Thái Xung uống một ngụm to, nhưng không nuốt xuống mà nhắm vào huyết Thanh Lãnh Uyên ở khuỷu tay mình phun mạnh, một tia nước vọt thẳng ra, nghe “phụp” một tiếng, lập tức giải thông huyết đó.

Trương Vô Kỵ từ khi tới Tam Thánh đường núi Côn Luân chỉ thấy Hà Thái Xung lo lắng buồn phiền cho bệnh tình của ngũ cô, sợ thê cứng thiếp, vừa khiếp nhược vừa nhỏ nhen, chẳng khác gì một nam tử tầm thường; lúc này cậu thấy lão ta hiển thị công lực thì bất giác cả kinh, nghĩ thầm: “Võ công của vị chưởng môn phái Côn Luân thâm hậu như thế, vậy mà mười ngày qua mình coi thường ông ta; xem ra ông ta không kém gì Du nhị sư bá, Kim Hoa bà bà, Diệt Tuyết sư thái. Thoạt tiên mình cứ ngỡ ông ta tầm thường, kém cỏi, quên rằng ở địa vị chưởng môn phái Côn Luân, ắt phải có bản lĩnh hơn người. Tia nước kia mà phun vào ngực mình, khéo mình chết tươi”.

Hà Thái Xung quay quay tay phải mấy vòng, rồi tự giải huyết ở đùi, nói:

- Cậu hãy đưa giải dược cho ngũ phu nhân trước đi, ta sẽ đưa cậu xuống núi an toàn.

Trương Vô Kỵ lắc đầu, Hà Thái Xung vội nói:

- Ta là chưởng môn phái Côn Luân, không lẽ lại thất tín với một đứa bé? Lỡ độc tính phát tác thì biết làm sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Độc tính sẽ không phát tác bất chợt.

Hà Thái Xung thở dài, nói:

- Thôi được, chúng ta lạng lẽ mà đi vậy.

Hai người nhảy ra đằng cửa sổ, Hà Thái Xung lấy tay phẩy nhẹ sau lưng Dương Bất Hối, giải thông ngay huyết đạo cho cô bé, thủ pháp quá khinh linh. Trương Vô Kỵ thân phục, ánh mắt lộ rõ vẻ ngưỡng mộ, Hà Thái Xung hiểu ý cậu, mỉm cười, mỗi tay dắt một đứa, vòng ra phía sau hoa viên của Tam Thánh đường, theo cửa hông ra ngoài.

Tam Thánh đường trước sau có đến chín lối vào, ra khỏi hoa viên, đi qua một luống

hoa vòng vèo, qua nhiều sảnh đường khác nữa chỉ thấy nhà cửa san sát, cổng nọ cổng kia, nếu không có Hà Thái Xung dẫn đi, Trương Vô Kỵ chắc chắn sẽ bị lạc lối, dù đệ tử phái Côn Luân không ngăn trở thì vị tất đã qua được.

Ra khỏi Tam Thánh đường, Hà Thái Xung tay phải bồng Dương Bất Hối, tay trái dắt Trương Vô Kỵ, thi triển khinh công chạy về hướng tây bắc. Trương Vô Kỵ để lão ta cắp lên, thân hình nhẹ nhàng bay bổng, mỗi bước nhảy xa hơn cả trượng, chỉ thấy gió ù ù bên tai, cứ y như bay trên không, khiến cậu càng thán phục phái Côn Luân và Hà Thái Xung.

Trương Vô Kỵ biết chất độc trong bụng chưa hết, bèn dùng tay trái lấy trong bọc hai viên thuốc giải độc, nuốt vào bụng cho yên tâm.

Đang chạy đi, bỗng nghe có tiếng nữ nhân gọi:

- Hà Thái Xung... Hà Thái Xung... dừng lại ta bảo...

Tiếng gọi theo gió truyền tới, tưởng như rất xa, song cũng thật gần, chính là giọng nói của Ban Thục Nhân.

Hà Thái Xung hơi chân chừ, rồi đứng lại, thở dài nói:

- Tiểu huynh đệ, hai người tự chạy mau đi, bà vợ ta đuổi tới nơi rồi, ta không thể đưa hai người đi tiếp được nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Người này đối với ta cũng không đến nỗi quá tệ”, bèn nói:

- Hà tiên sinh, tiên sinh cứ trở về đi. Viên thuốc ta cho ngũ phu nhân uống không phải thuốc độc đâu, càng không phải là “Cửu tì hoàn” gì hết, mà chỉ là viên “Tang phụ hoàn” giảm ho. Ít hôm trước Bất Hối muội muội bị ho, ta chế cho nó uống, còn thừa vài viên đây thôi, tiên sinh đừng sợ.

Hà Thái Xung vừa tức vừa yên tâm, quát hỏi:

- Có thật không phải độc dược hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ngũ phu nhân do chính ta cứu sống, lẽ nào ta lại hạ độc làm gì.

Chỉ nghe Ban Thục Nhân liên tiếp réo gọi:

- Hà Thái Xung... Hà Thái Xung... Liệu chạy thoát nỗi không?

Tiếng gọi mỗi lúc một gần thêm.

Hà Thái Xung sở dĩ ôm Dương Bất Hối và Trương Vô Kỵ chạy đi là vì sợ ái thiếp của ông ta bị hạ độc, không cứu kịp; giờ biết chắc viên thuốc ngũ cô uống không phải là thuốc độc, hóa ra bị thằng nhãi này đánh lừa thì cơn giận bùng phát, nghe bốp bốp, lão ta giáng cho Trương Vô Kỵ liên bốn cái tát tai khiến hai má nó sưng lên, miệng đầy máu.

Trương Vô Kỵ hỏi hận: “Sao mình lại đại đột nói rõ chân tướng kia chứ? Phen này mình và Bất Hối muội muội khó bề toàn mạng”; thấy chưởng thứ năm đánh tới, vội sử chiêu “Đảo kỵ long” trong Võ Đang trường quyền chống đỡ. Chiêu này nếu do Du Liên Châu sử dụng chẳng hạn, ắt hẳn uy lực vô cùng, còn Trương Vô Kỵ mới học chút vỏ bên ngoài, làm sao chống đỡ nổi chiêu thức của chưởng môn phái Côn Luân? Hà Thái Xung hơi né mình, bốp một tiếng, lão ta đã tát trúng mắt phải của Trương Vô Kỵ khiến nó sưng lên ngay. Trương Vô Kỵ biết bản lĩnh của mình thua kém đối phương quá xa, đành buông tay chịu trận.

Hà Thái Xung thấy thằng bé đứng yên rồi, vẫn chưa tha, hai tay cứ đánh nó liên tiếp. Tuy lão ta không dùng sức, chứ nếu dùng sức thì một chưởng cũng đủ khiến Trương Vô Kỵ chết tươi, nhưng cái tát nào cũng làm cho cậu tối tăm mặt mũi, đau rất kinh hồn.

Hà Thái Xung bắt đầu mạnh tay lên thì Ban Thục Nhân dẫn theo hai đệ tử chạy tới, lẳng lặng đứng một bên. Mụ ta thấy Trương Vô Kỵ hoàn toàn không chống đỡ thì chẳng thấy có gì thú vị, bèn nói:

- Hãy đánh con bé kia coi!

Hà Thái Xung xoay người qua, bóp một cái, tát Dương Bất Hối một cái. Dương Bất Hối đau quá khóc thét lên. Trương Vô Kỵ tức giận nói:

- Người đánh ta được rồi, hà tất lại đi ăn hiếp một bé gái?

Hà Thái Xung không thèm để ý, lại giơ tay tát Dương Bất Hối. Trương Vô Kỵ nhảy tới, dùng đầu húc vào bụng Hà Thái Xung.

Ban Thục Nhân cười khẩy, nói:

- Một đứa bé còn có tình nghĩa như thế, đâu có giống cái kiểu bạc tình như tướng công.

Hà Thái Xung nghe vợ mĩa mai thì đỏ mặt, chộp cổ Trương Vô Kỵ ném ra xa, mồm quát:

- Đồ súc sinh, cho mi đi theo cha mẹ mi!

Cái ném đó lão ta dùng lực thật mạnh, nhắm một tảng đá ở sườn núi mà ném thẳng bé tới.

Thân hình Trương Vô Kỵ bay vụt đi, trong giây lát sẽ đập vào tảng đá mà nát như tương.

Nào ngờ từ bên cạnh có một luồng lực đạo thổi tới, làm cho thân hình Trương Vô Kỵ đứng thẳng lại ngay bên tảng đá. Trương Vô Kỵ chưa kịp định thần, giương đôi mắt sững vu mà nhìn, thấy đứng cách mình dăm thước là một thư sinh trung niên mặc trường bào trắng bằng vải thô.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân nhìn nhau kinh hãi, thư sinh kia đến lúc nào, từ đâu đến, sao họ không hề hay biết; dù y có nấp sau tảng đá thì vợ chồng họ cũng đủ bản lĩnh để phát giác mới phải chứ? Hà Thái Xung khi ném Trương Vô Kỵ vào tảng đá, lực ném tối thiểu phải dăm sáu trăm cân, vậy mà thư sinh kia chỉ cuốn ống tay áo một cái đã lập tức tiêu giải, đặt Trương Vô Kỵ đứng sang một bên, hiển nhiên võ công cao siêu lạ thường. Thư sinh ấy trạc tứ tuần, tướng mạo tuấn nhã, có điều hai lông mày hơi xuôi xuống, khóe miệng hằn mấy vết sâu, không giấu được tướng buồn khổ của người chớm già. Người ấy không nói năng cử động, thần sắc thản nhiên, tưởng như đang mải nghĩ chuyện đâu đâu, không để ý tới sự việc trước mắt.

Hà Thái Xung dặng háng một tiếng, hỏi:

- Các hạ là ai? Tại sao lại nhúng tay can dự vào việc của phái Côn Luân?

Thư sinh kia lạnh lùng hỏi:

- Hai vị có phải là Thiết Cầm tiên sinh và Hà phu nhân đó chăng? Tại hạ là Dương Tiêu.

Hai tiếng “Dương Tiêu” vừa thốt ra, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân và Trương Vô Kỵ ba người không hẹn mà cùng “a” lên một tiếng. Tiếng kêu của Trương Vô Kỵ vừa kinh ngạc vừa vui mừng, còn của vợ chồng họ Hà là vừa kinh ngạc vừa tức giận.

Chỉ nghe “xoẹt xoẹt”, hai đệ tử phái Côn Luân rút kiếm khỏi bao, xoay cán lại trao cho sư phụ sư mẫu. Hà Thái Xung giơ kiếm ngang bụng, ở thế chiêu “Tuyệt ủng lam kiều”. Ban Thục Nhân chĩa mũi kiếm hơi xéo xuống đất, ở thế chiêu “Mộc điệp tiêu tiêu”. Hai chiêu này đều là cái tinh diệu trong kiếm pháp phái Côn Luân, thoạt nhìn có vẻ tầm

thường, tùy tiện, song đều ẩn bên trong bảy, tám chiêu lợi hại. Hai người đều đã vận nội lực ra cánh tay phải, chỉ cần lắc cổ tay một cái, kiếm quang lóe sáng, là lập tức đâm bảy tám chỗ yếu hại trên cơ thể đối phương ngay. Vợ chồng họ thấy kinh địch trước mặt, bèn giở sở học bình sinh ra đối phó.

Dương Tiêu vẫn bình thản như không, nghe tiếng kêu mừng rỡ của Trương Vô Kỵ thì hơi lấy làm lạ, nhìn mặt cậu bé một cái. Lúc này Trương Vô Kỵ mặt đầy máu, mắt mũi bầm tím tuy bị Hà Thái Xung đánh tới tả nhưng tâm trạng vui mừng vẫn lộ ra trên bộ mặt khó coi đó. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Bá bá... bá bá có phải là Quang Minh tả sứ giả của Minh giáo, Dương Tiêu Dương bá bá đó không?

Dương Tiêu gật đầu, hỏi:

- Sao cháu bé lại biết tên ta?

Trương Vô Kỵ chỉ Dương Bất Hối, nói:

- Tiểu muội muội này là con gái của Dương bá bá đó.

Cậu nắm tay Dương Bất Hối kéo lại, nói:

- Bất Hối muội muội, mau gọi cha đi, mau gọi cha đi! Chúng mình cuối cùng đã tìm thấy cha muội rồi!

Dương Bất Hối giương mắt chăm chăm nhìn Dương Tiêu, chín phần không tin, song người này có phải cha nó hay không, con bé cũng chẳng cần, chỉ hỏi:

- Mẹ con đâu? Tại sao mẹ ở trên trời chưa bay xuống?

Dương Tiêu bàng hoàng, chộp vai Trương Vô Kỵ, nói:

- Này cậu bé, hãy nói cho rõ. Bé gái này là... là con của ai? Mẹ nó là ai?

Dương Tiêu bóp vai Trương Vô Kỵ quá mạnh, xương kêu răng rắc, đau thấu tâm can. Trương Vô Kỵ không chịu hèn, không thềm kêu đau, nhưng cuối cùng cũng phải kêu "ái" một tiếng, nói:

- Tiểu muội muội là con gái bá bá, mẫu thân muội muội là nữ hiệp Kỷ Hiểu Phù của phái Nga Mi.

Dương Tiêu mặt vốn xanh xao, lúc này nghe vậy càng thêm tái nhợt, run run nói:

- Nàng... nàng có con gái ư? Nàng... giờ nàng đang ở đâu?

Y vội cúi xuống bế Dương Bất Hối lên, thấy con bé bị Hà Thái Xung đánh hai cái tát, mặt sưng vù, nhưng vẫn thoáng hiện vẻ xinh tươi của Kỷ Hiểu Phù, đang định hỏi thêm thì chợt thấy trên cổ Dương Bất Hối một sợi tơ đen bèn kéo nhẹ ra, thấy đầu kia là một cái thiết bài trên thêu hình ngọn lửa bằng sợi vàng. Đó chính là "Thiết diệm lệnh" của Minh giáo mà Dương Tiêu đã tặng cho Kỷ Hiểu Phù; thế là không còn hoài nghi gì nữa, y ôm chặt Dương Bất Hối vào lòng, hỏi:

- Mẹ con đâu? Mẹ con đâu?

Dương Bất Hối nói:

- Mẹ bay lên trời rồi, con đang đi tìm mẹ, cha có gặp mẹ không?

Dương Tiêu thấy con gái còn bé quá, nói năng chưa rõ, bèn đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ có ý dò hỏi. Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Dương bá bá, cháu nói ra bá bá đừng buồn, Kỷ cô cô đã bị sư phụ đánh chết rồi, lúc lâm chung...

Dương Tiêu quát to:

- Người dối ta, người dối ta!

Chỉ nghe “rắc” một tiếng, cánh tay trái của Trương Vô Kỵ đã bị Dương Tiêu bóp gãy, rồi “hịch hịch” hai tiếng, cả Dương Tiêu lẫn Trương Vô Kỵ cùng ngã lăn ra, tay phải của Dương Tiêu vẫn ôm chặt Dương Bất Hối.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân nhìn nhau, cả hai cùng vung kiếm, chĩa vào cổ và ấn đường của Dương Tiêu.

Dương Tiêu là đại cao thủ của Minh giáo, uy danh rất lớn. Sư phụ của Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân là Bạch Lộc Tử từng chết dưới tay Minh giáo, thủ phạm đích thực là ai không biết, nhưng các đệ tử phái Côn Luân đều đoán do Dương Tiêu. Hôm nay vợ chồng Hà Thái Xung tình cờ gặp Dương Tiêu ở đây, trong lòng hồi hộp chưa biết sẽ ra sao, ai ngờ Dương Tiêu đột nhiên ngất đi, thật đúng là cơ hội trời ban, bèn tức thời ra tay chế ngự nơi yếu hại.

Ban Thục Nhân nói:

- Chém đứt hai tay hắn đã, rồi tính sau.

Hà Thái Xung nói:

- Phải!

Lúc này Dương Tiêu chưa tỉnh lại. Trương Vô Kỵ thì đau nhói chỗ tay bị gãy, đau và mờ hồi nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo, thấy tình thế nguy cấp vội dùng ngón chân điểm nhẹ vào huyệt Bách Hội ở đỉnh đầu Dương Tiêu.

Huyệt Bách Hội nối liền với não, động vào đó, Dương Tiêu liền tỉnh lại, vừa mở mắt đã thấy hàn khí dày đặc, một mũi kiếm chĩa ngay vào ấn đường, rồi loáng một đạo thanh quang, một thanh kiếm khác chém xuống cánh tay trái của y. Muốn chống đỡ cũng không kịp nữa, huống hồ mũi kiếm của Ban Thục Nhân đang chĩa ngay giữa mặt y, căn bản không thể nào cựa quậy, vội vận chân khí dồn sang tay trái. Kiếm của Hà Thái Xung chém xuống bên tay trái của Dương Tiêu đột nhiên trượt sang một bên, lưỡi kiếm không ăn xuống nổi, giống như chém vào một vật vừa dai vừa trơn, nhưng thấy máu cũng loang đỏ ồng tay áo, tức là Dương Tiêu đã bị thương.

Ngay lúc đó, thân hình Dương Tiêu bỗng dưng chuôi nhanh về phía sau hơn một trượng, tựa hồ có ai tròng dây vào cổ y mà kéo đi thật nhanh vậy. Mũi kiếm của Ban Thục Nhân vốn chỉ vào ấn đường của Dương Tiêu, lúc thân hình y chuôi nhanh về phía sau, mũi kiếm rạch qua mũi, miệng, ngực thành một đường máu dài sâu vài phân. Chiêu này cực kỳ nguy hiểm, giả sử mũi kiếm của Ban Thục Nhân thấp xuống nửa tấc nữa thì Dương Tiêu đã bị mổ bụng phanh thây rồi.

Dương Tiêu vừa chuôi ra ngoài đã lập tức dựng đứng lên, hai động tác liền nhau ấy vốn không tài gì thực hiện được, vậy mà ai cũng thấy đầu gối y vẫn thẳng, lưng không cong, thân hình cứng đờ chuôi đi, rồi bật thẳng lên như một cái lò xo vậy.

Dương Tiêu vừa đứng lên, hai chân liền đạp xuống, nghe cách cách hai tiếng, hai thanh kiếm của vợ chồng Hà Thái Xung gãy đôi. Hai chân Dương Tiêu đạp xuống tuy có trước sau, nhưng vì nhanh như tia chớp nên tưởng chừng đạp xuống cùng lúc vậy. Với tài nghệ sử kiếm của vợ chồng Hà Thái Xung, ngỡ rằng Dương Tiêu dù võ công cao mấy cũng không thể chỉ một chiêu đã đạp gãy binh khí của họ. Nào ngờ chiêu số của Dương Tiêu quái dị, đã trọng thương còn thoát thân phản kích; vợ chồng họ Hà quá kinh hãi, không kịp thu kiếm về.

Dương Tiêu hai chân đá ra, hai đoạn kiếm gãy chia nhau bay về phía vợ chồng họ Hà. Họ vội giơ nửa kiếm gãy chống đỡ, thấy hổ khẩu chấn động, nửa người nóng bừng, tuy

gạt được ra, song cũng hơi hoảng, vội nhảy lùi về phía sau, một đứng phía tây bắc, một ở phía đông nam; tuy trong tay chỉ là hai thanh kiếm gãy, nhưng dương kiếm chỉ lên trời, âm kiếm chĩa xuống đất, song kiếm hợp bích, sử dụng Lưỡng Nghi kiếm pháp của phái Côn Luân, trong lòng họ tuy hoảng hốt, nhưng khí định thần nhàn, ngưng trọng như núi.

Lưỡng Nghi kiếm pháp của phái Côn Luân nổi danh đã mấy trăm năm, là thứ kiếm pháp lừng lẫy thiên hạ, vợ chồng Hà Thái Xung đồng môn học nghệ, luyện từ trẻ đến già nên vô cùng thành thạo. Dương Tiêu đã mấy phen đại chiến với phái Côn Luân, biết sự lợi hại của kiếm pháp này, tuy chẳng e sợ gì, nhưng muốn đánh bại hai người, ắt phải giao đấu vài trăm chiêu, lúc này y chỉ nghĩ đến việc sống chết của Kỷ Hiểu Phù, chẳng còn bụng dạ nào giao đấu. Huống hồ vết thương ở tay và mặt cũng không phải nhẹ, nếu không cầm máu, e rất nguy hiểm, Dương Tiêu bèn cười khẩy, nói:

- Phái Côn Luân ngày càng tệ hại, hôm nay ta tạm bỏ qua, sau này sẽ tính sổ với vợ chồng nhà ngươi.

Rồi tay trái bồng Dương Bất Hối, tay phải cắp Trương Vô Kỵ, cũng chẳng thấy Dương Tiêu cử động đôi chân, chỉ đột nhiên lùi lại hơn một trượng, xoay mình một cái đã vọt ra xa mấy trượng.

Vợ chồng họ Hà nhìn nhau kinh hãi, may mà tên đại ma đầu tự dưng bỏ đi chứ hai người nào dám đuổi theo!

Dương Tiêu mang hai đứa trẻ chạy một mạch mấy dặm, bỗng nhiên dừng lại hỏi Trương Vô Kỵ:

- Kỷ Hiểu Phù cô nương sự thể thế nào?

Y đang chạy nhanh, nào ngờ muốn dừng là dừng luôn, thân hình như đóng đinh xuống đất, không xê dịch nửa phân.

Trương Vô Kỵ không kịp chuẩn bị, chúi về đằng trước, nếu không được Dương Tiêu kéo lại, hẳn đã ngã nhoài, nghe hỏi, cậu thở hổn hển mấy cái mới đáp:

- Kỷ cô nương đã chết rồi, bá bá tin hay không là tùy, sao lại đi bóp gãy tay cháu?

Dương Tiêu hơi ân hận, hỏi tiếp:

- Nàng... nàng, vì sao nàng chết?

Giọng nói có vẻ ghen ngào.

Trương Vô Kỵ phải uống rượu độc của Ban Thục Nhân, tuy đã nôn ra gần hết, cũng đã uống thuốc giải độc, nhưng chất độc chưa hết, lúc này lại thấy bụng quặn đau, bèn thả con Kim quan huyết xà cho nó ngậm ngón tay trở bên trái mà hút chất độc, một mặt kể cho Dương Tiêu nghe do đâu cậu gặp Kỷ Hiểu Phù, chữa bệnh cho Kỷ cô nương ra sao, sau đó bị Diệt Tuyệt sư thái đánh chết như thế nào. Cậu kể xong thì con Kim quan huyết xà cũng đã hút hết chất độc khỏi cơ thể cậu.

Dương Tiêu hỏi tỉ mỉ những lời Kỷ Hiểu Phù nói trước lúc tắt thở, rồi nuốt nước mắt, nói:

- Diệt Tuyệt ác ni ép nàng đi hãm hại ta, nàng chỉ cần nhận lời là lập được đại công với phái Nga Mi, được kế thừa chức chưởng môn... Ôi, Hiểu Phù, Hiểu Phù, nàng thà chết không chịu vâng lời! Thực ra, nàng cứ giả vờ ưng thuận, hai ta chẳng những được gặp lại nhau, nàng cũng đâu phải bỏ mạng dưới tay mục Diệt Tuyệt ác ni?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỷ cô nương là người chính trực, không muốn ngấm hãm hại bá bá, cũng không muốn

nói dối sư phụ.

Dương Tiêu cười buồn:

- Cậu đúng là tri kỷ của Hiếu Phù... ai ngờ sư phụ nàng tàn ác đến thế, đang tâm giết nàng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cháu đã đáp ứng Kỳ cô cô đưa Bất Hối muội muội tới giao cho bá bá.

Dương Tiêu như chợt nhớ, hỏi:

- Bất Hối muội muội ư?

Rồi quay sang hỏi Dương Bất Hối:

- Hai nhi ngoan nào, con mang họ gì vậy? Tên gì?

Dương Bất Hối đáp:

- Con họ Dương, tên là Bất Hối.

Dương Tiêu ngẩng mặt hú một tiếng dài làm chấn động tứ phía, lá cây rụng lả tả, hồi lâu mới dứt, nói:

- Con đúng là họ Dương. Bất Hối... Bất Hối... đúng rồi! Hiếu Phù nàng ơi, tuy ta cưỡng bức nàng, nhưng nàng không hề hối tiếc.

Trương Vô Kỵ đã nghe Kỳ Hiếu Phù kể về mối duyên oan nghiệt của hai người, lúc này thấy Dương Tiêu anh tuấn, tuy đã đứng tuổi nhưng chưa mất cái phong độ của một nam tử điển trai, so với vẻ non nớt của Ân Lê Đình lục thúc thì người như Dương Tiêu chắc chắn dễ khiến nữ nhân say đắm hơn. Kỳ Hiếu Phù bị Dương Tiêu cưỡng bức, nhưng sau đó đổi thành si mê y, điều đó cũng chẳng thể trách Kỳ Hiếu Phù. Trương Vô Kỵ ở tuổi này chưa hiểu hết mọi chuyện, song cũng lơ mờ nhận ra điều đó.

Tay trái của Trương Vô Kỵ bị gãy, vô cùng đau đớn, nhất thời chưa tìm được các thứ dược liệu để tiếp cốt và giảm đau, đành trước hết nối xương, đắp vài thứ thảo dược cho bớt sưng, bẻ hai cành cây, dùng vỏ cây bó cánh tay lại.

Dương Tiêu thấy Trương Vô Kỵ nhỏ tuổi, chỉ có một tay tiếp cốt trị thương mà thủ pháp hết sức thành thạo thì rất lấy làm lạ.

Bó tay xong xuôi, Trương Vô Kỵ nói:

- Dương bá bá, cháu không phụ lòng ủy thác của Kỳ cô cô, Bất Hối muội muội đã tìm thấy cha, vậy chúng ta chia tay ở đây thôi.

Dương Tiêu nói:

- Cậu đường xa vạn dặm, đưa con ta đến, lẽ nào ta không đền đáp? Cậu muốn gì, cứ nói. Việc Dương Tiêu ta không làm được, vật Dương Tiêu ta không lấy được, e rằng trong thiên hạ không nhiều đâu.

Trương Vô Kỵ cười ha hả, nói:

- Dương bá bá coi nhẹ Kỳ cô cô quá đấy, uống công cô cô chết vì bá bá.

Dương Tiêu tái mặt, hỏi:

- Người bảo sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kỳ cô cô không coi thường cháu nên mới phò thác cho cháu đưa con gái đến chỗ bá bá; nếu cháu đến đây vì mong muốn thứ gì thì có đáng để người khác gửi con chẳng?

Cậu nghĩ thầm: “Dọc đường Bất Hối muội muội gặp bao nguy nan, mình đều lấy thân che đỡ. Nếu mình là kẻ tham lợi vô nghĩa, làm sao cha con Dương bá bá hôm nay được đoàn tụ?” Có điều cậu không thích khoe công, chẳng nhắc một câu đến những nguy

khôn dọc đường, chỉ nói thêm vài lời, rồi cúi đầu chào, quay mình đi liền.

Dương Tiêu nói:

- Hướm đã, người đã giúp ta một việc to tát như thế, Dương Tiêu ta xưa nay có thù phải báo, có ơn tất đền. Người hãy theo ta, nội nhật một năm ta sẽ truyền cho người vài môn võ công hiểm có đôi thủ trong thiên hạ.

Trương Vô Kỵ chính mắt chứng kiến Dương Tiêu đập gãy trường kiếm của vợ chồng họ Hà, võ công cao siêu như thế, giang hồ quả ít ai sánh kịp; chỉ cần học được của y vài chiêu cũng là hữu dụng vô cùng. Nhưng nhớ đến thái sư phụ căn dặn không nên lai vãng với người theo Ma giáo, huống hồ võ công của y dù cao mấy cũng chẳng bằng được thái sư phụ. Hơn nữa, mình cũng chỉ còn sống nửa năm, đâu có học được võ công tuyệt thế, phỏng có ích gì? Vô Kỵ nghĩ vậy, bèn nói:

- Đa tạ hảo tâm của Dương bá bá, nhưng vân bối là đệ tử phái Võ Đang, không dám đi học cao chiêu của phái khác.

Dương Tiêu “a” lên một tiếng, nói:

- Thì ra người là đệ tử phái Võ Đang! Thế Ân Lê Đình... Ân lục hiệp...

Trương Vô Kỵ nói:

- Ân lục hiệp là sư thúc của vân bối, từ khi phụ thân vân bối mất đi, Ân lục thúc đối với vân bối chẳng khác gì thúc phụ. Vân bối nhận lời Kỷ cô cô đưa Bất Hối muối muối đến núi Côn Luân, đối với Ân lục thúc không khỏi... không khỏi có chỗ hổ thẹn trong lòng...

Dương Tiêu bắt gặp mục quang của Trương Vô Kỵ, chột ân hận, bèn đưa tay phải lên vẫy, nói:

- Dương mỗ thâm cảm đại đức, hổ thẹn không có gì đền đáp. Đã vậy, mong có ngày gặp lại.

Thân hình Dương Tiêu hơi động mà đã vọt đi xa mấy trượng. Dương Bất Hối gọi to:

- Vô Kỵ ca ca, Vô Kỵ ca ca!

Nhưng Dương Tiêu đã thi triển khinh công, thoáng một cái đã đi rất xa, tiếng gọi kia cứ nhỏ dần, sau cùng cả người lẫn âm thanh cùng chìm vào núi rừng.

Trong sảnh có hơn ba chục con chó săn to khỏe hung dữ chia thành ba hàng ngồi dưới đất, một thiếu nữ mặc áo lông màu trắng ngồi trên chiếc ghế lát da hổ, tay cầm roi da, miệng quát. Một con mãnh khuyến nghe lệnh liền vọt tới cắn ngay vào cổ họng một người đứng bên tường.

Hồi 15

Kỳ mưu bí kế mộng nhất trường

Trương Vô Kỵ và Dương Bất Hối cùng đi với nhau cả vạn dặm sang Tây Vực, lúc nào cũng như hình với bóng, giờ đột nhiên chia tay, Vô Kỵ cảm thấy thật trống vắng, nhưng nghĩ mình đã không phụ sự ủy thác của Kỷ Hiểu Phù, đưa cô bé giao tận tay Dương Tiêu, thì trong lòng rất được an ủi. Cậu đứng ngơ ngẩn một hồi, sợ chạm trán với bọn Hà Thái Xung, Ban Thực Nhân phái Côn Luân nên cứ nhắm rừng sâu mà đi vào.

Đi như thế hơn chục ngày, vết thương ở cánh tay đã đỡ, song Trương Vô Kỵ vẫn cứ loanh quanh trong dãy Côn Luân, chưa tìm được đường ra khỏi núi. Hôm ấy cậu đi đã nửa ngày, ngồi trên một tảng đá nghỉ chân, bỗng nghe từ phía tây bắc vọng lại tiếng sủa của hàng chục con chó. Tiếng chó sủa mỗi lúc một gần, dường như chúng đang đuổi theo một con dã thú.

Trong tiếng chó sủa, có một con khỉ nhỏ hốt hoảng chạy tới, móng nó cắm một mũi tên ngắn. Con khỉ ấy chạy đến cách Trương Vô Kỵ hơn một trượng thì ngã lăn ra, vì móng trúng tên nên không thể leo cây cao, nó chạy tới đây thì kiệt sức, không gượng nổi nữa. Trương Vô Kỵ bước tới nhìn, con khỉ ánh mắt lộ vẻ van lơn hoảng sợ. Trương Vô Kỵ động lòng, nghĩ thầm: “Ta bị phái Côn Luân truy đuổi, cũng khôn khổ chẳng khác gì người”. Cậu bèn bế con khỉ lên, nhẹ nhàng rút mũi tên ra, lấy thuốc trong bọc rịt vết thương cho nó.

Lúc ấy tiếng chó sủa đã tới gần. Trương Vô Kỵ mở vạt áo, giấu con khỉ vào bên trong, chỉ nghe nhiều tiếng gâu gâu, mười mấy con chó săn cao lớn, răng nhọn vây quanh cậu. Lũ chó săn đánh hơi theo dấu con khỉ, nghe rằng gầm gừ, nhất thời chưa dám xông vào. Trương Vô Kỵ thấy lũ chó thật dữ tợn, răng dài trắng nhọn thì thâm hoảng sợ, biết chỉ cần ném con khỉ ra, bày chó sẽ vồ lấy con khỉ và không làm gì mình cả. Nhưng từ nhỏ cậu đã nghe cha dạy, rằng mọi việc đều phải lấy hiệp nghĩa làm trọng, đối với một con thú hoang cũng không phụ bạc, thế là cậu bèn nhảy vọt qua đầu lũ chó săn, co giò chạy. Lũ chó lập tức vừa sủa vừa hung hăng đuổi theo.

Chó săn chạy rất nhanh, Trương Vô Kỵ chỉ chạy được hơn chục trượng thì lũ chó đã đuổi kịp, chỉ thấy đuôi đầu nhói đã bị một con chó ngoạm trúng, giữ rịt không nhả ra. Trương Vô Kỵ vội quay đầu, giáng một chưởng thật mạnh trúng đầu con chó ấy khiến nó văng đi, nằm chết ngất. Lũ chó còn lại lập tức xông tới.

Trương Vô Kỵ tay đâm chân đá, ra sức chống cự. Cánh tay trái đau chưa khỏi hẳn, không cử động mạnh được nên chẳng mấy chốc đã bị một con chó ngoạm phải, rồi lũ chó từ bốn phía xông vào cắn loạn xạ, đầu mặt vai lưng chỗ nào cũng bị chó cắn phải. Trong cơn kinh hoảng, nghe như có tiếng người thanh thanh quở chó, nhưng xem chừng ở rất xa, mắt cậu tối sầm, thế là không biết gì nữa.

Trong cơn hôn mê, hình như có vô số sói lang hổ báo cắn xé thân thể mình, Trương Vô Kỵ muốn há miệng kêu to, nhưng không thốt ra được tiếng nào, chợt nghe có tiếng người nói:

- Bớt sót rồi, may mà không chết.

Trương Vô Kỵ mở mắt, vật đầu tiên nhìn thấy là một ngọn đèn vàng vọt, phát hiện mình đang nằm trong một căn phòng nhỏ, một hán tử trung niên đứng trước mắt.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đại... đại thúc... sao cháu...

Chỉ nói vài tiếng, đã thấy toàn thân đau nhức như phải bỏng, mới từ từ nhớ lại là mình bị một bầy chó săn điên cuồng cắn xé. Hán tử nói:

- Tiểu tử, mạng người lớn lắm, không chết đâu, người thấy thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cháu... cháu ở đâu vậy?

Các vết thương đau tấy lên khiến cậu lại ngất đi.

Lần thứ hai tỉnh dậy, hán tử trung niên không còn ở trong phòng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta còn sống chẳng bao lâu, sao phải chịu lắm sự giày vò thể này?” Cúi đầu nhìn thấy cổ, ngực, cánh tay, chân chỗ nào cũng băng bó, mùi thuốc xộc lên mũi, thì ra có người đã bó thuốc vào các vết thương. Căn cứ mùi dược thảo, biết ngay người trị thương trình độ non kém, dùng các vị dược liệu như Hạnh Nhân, Mã Tiền Tử, Phòng Phong, Nam Tinh, là các vị thuốc trị chó dại cắn, hoặc để giải độc cũng rất kiến hiệu; nhưng cắn cậu đâu phải là chó dại, cậu chỉ bị thương ở bắp cơ, gân cốt; thuốc không đúng bệnh, chỉ tăng thêm đau đớn. Trương Vô Kỵ không thể ngồi dậy nổi, đợi khi trời sáng, hán tử kia mới lại ghé thăm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đại thúc, đa tạ đại thúc đã cứu cháu!

Hán tử lạnh lùng nói:

- Đây là Hồng Mai sơn trang, tiểu thư của chúng tôi cứu người đó. Người đó bụng chưa?

Đoạn hán tử kia đi ra, rồi bưng vào một tô cháo nóng. Trương Vô Kỵ húp mấy miếng, thấy tức ngực, chóng mặt nên không ăn nữa.

Trương Vô Kỵ nằm liệt giường tám ngày, mới gắng gượng ngồi dậy, nhưng dưới chân bông bênh không có sức. Cậu biết mình mất máu quá nhiều, nhất thời không dễ hồi phục. Hán tử kia mỗi ngày mang cơm, thay thuốc cho cậu, rõ ràng có vẻ phiền toái khó chịu, Trương Vô Kỵ vô cùng cảm kích, nhưng thấy hán tử không ưa trò chuyện, nên rất nhiều nghi vấn mà cậu không dám hỏi. Hôm nay thấy hán tử lại mang mấy vị thuốc Phòng Phong, Nam Tinh đã giã nát thành hồ, Trương Vô Kỵ nhin không nổi, nói:

- Đại thúc, mấy thứ này trị không đúng bệnh, phiền đại thúc đổi cho vài vị khác được chăng?

Hán tử trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ hồi lâu, rồi nói:

- Bài thuốc này do lão gia kê đơn, sai làm sao được? Người bảo thuốc không trị đúng bệnh, thế sao người chết đi mà sống lại đó? Ta bảo thực, trẻ con đừng nói bậy nói bạ, lão nhân gia nghe thấy thì đừng trách, người nên biết điều một chút.

Đoạn lấy thuốc đắp lên các vết thương cho Trương Vô Kỵ. Cậu đành gượng cười chịu đựng.

Hán tử nói:

- Ta thấy các vết thương của người đã bớt nhiều, người cũng nên đi gặp lão gia, thái thái, tiểu thư mà khấu đầu tạ ơn cứu mạng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc đó nên lắm, nhờ đại thúc dẫn tôi đi giùm.

Hán tử dẫn cậu ra khỏi phòng, qua một hành lang dài, lại đi qua hai sảnh đường, tới

một căn phòng ấm áp. Bây giờ là đầu mùa đông, dãy núi Côn Luân khí hậu lạnh giá, nhưng căn phòng này ấm áp như mùa xuân, không biết lò sưởi đặt ở chỗ nào. Trong phòng trần thiết huy hoàng xán lạn, phản và ghế đều trải nệm gấm mềm. Trương Vô Kỵ trước nay chưa từng thấy nơi nào sang trọng thế này, mình thì quần áo dơ dáy, bước vào đây chẳng xứng chút nào thì bất giác hổ thẹn.

Trong phòng không có ai, nhưng hán tử tỏ vẻ hết mực cung kính, khom lưng bẩm báo:

- Tiểu tử bị chó cắn đã khỏe lại, nay đến khấu đầu tạ ơn lão gia, thái thái.

Nói xong, y đứng nghiêm chờ, đến thở cũng không dám thở mạnh.

Một lát, từ sau bình phong bước ra một thiếu nữ chừng mười lăm, mười sáu tuổi, liếc xéo Trương Vô Kỵ một cái, nói:

- Kiều Phúc, sao ông lại dẫn cậu ta tới đây, lở chảy rận trên người nó bò ra thì làm thế nào?

Kiều Phúc nói:

- Dạ phải, dạ phải!

Trương Vô Kỵ vốn đang hồi hộp lo lắng, nghe vậy liền đỏ mặt, ngoài bộ quần áo mặc trên người, cậu chẳng còn bộ nào khác để thay, quả có sinh ra chảy rận thật, nghĩ bụng vị tiểu thư kia nói không sai. Thiếu nữ mặt trái xoan, tóc xõa vai, y phục không biết lụa là gấm vóc gì mà lấp lánh phát quang, tay đeo vòng vàng, một tiểu thư trang sức sang trọng như thế, Trương Vô Kỵ chưa gặp bao giờ, cậu nghĩ thầm: “Khi ta bị lũ chó vây cắn, hình như có tiếng một thiếu nữ quở chúng. Kiều Phúc đại thúc lại bảo tiểu thư của y cứu mình, vậy mình nên rập đầu tạ ơn cho phải”. Nghĩ vậy, cậu bèn quỳ xuống khấu đầu, nói:

- Đa tạ tiểu thư cứu mạng, suốt đời tại hạ không dám quên đại ân.

Thiếu nữ kia kinh ngạc, đột nhiên cười khúc khích, nói:

- Kiều Phúc, Kiều Phúc, nó làm trò gì thế? Ông đùa giỡn thằng ngốc ấy đấy ư?

Kiều Phúc cười, đáp:

- Tiểu Phụng tỷ tỷ, thằng ngốc này có quỳ lạy tỷ tỷ vài cái cũng được chứ sao. Thằng bé đần độn chưa bao giờ ra ngoài đời, cứ ngỡ tỷ tỷ là tiểu thư! Thực ra, a hoàn trong sơn trang chúng ta còn hơn cả thiên kim tiểu thư nhà người.

Trương Vô Kỵ ngẩn người, vội đứng dậy, nghĩ thầm: “Chết rồi! Hóa ra nàng ta chỉ là một a hoàn, thế mà mình lại tưởng là tiểu thư”. Mặt cậu vừa đỏ vừa tái đi, thật ngượng không để đâu cho hết.

Tiểu Phụng cố nhịn cười, nhìn Trương Vô Kỵ từ đầu xuống chân. Mặt mũi thân thể cậu, vết máu lau chưa sạch, chỗ chó cắn thì băng bó, cậu tự biết mình hôi hám khó coi, hận không có cái lỗ nẻ để chui xuống đất. Tiểu Phụng giơ tay che mũi, nói:

- Lão gia, thái thái đang bận, chỉ có thể đến chào tiểu thư thôi.

Nói xong Tiểu Phụng đi vòng ra, tránh xa Trương Vô Kỵ, đi trước dẫn đường mà cứ sợ chảy rận từ người Trương Vô Kỵ nhảy sang người mình. Trương Vô Kỵ đi theo sau Kiều Phúc và Tiểu Phụng, trên đường gặp nô tì, gia nhân ai nấy trang phục đẹp đẽ, lầu son gác tía chỗ nào cũng cực kỳ sang trọng. Cậu từ khi sinh ra đến mười tuổi sống ở Băng Hỏa đảo, mấy năm sau thì một nửa sống trên núi Võ Đang, một nửa sống ở Hồ Điệp cốc, sinh sống vô cùng đơn giản, dù có nằm mơ cũng không tưởng tượng trên thế gian lại có một gia trang giàu sang thế này.

Đi một hồi đến trước một tòa đại sảnh, thấy treo tấm biển đề ba chữ “Linh Ngao doanh”. Tiểu Phụng bước vào trước, lát sau đi ra vẫy tay, Kiều Phúc bèn dẫn Trương Vô Kỵ vào sảnh.

Vừa bước vào, Trương Vô Kỵ đã giật mình. Chỉ thấy trong sảnh có hơn ba chục con chó săn to khỏe hung dữ, chia thành ba hàng ngồi dưới đất, một thiếu nữ mặc áo lông màu trắng ngồi trên chiếc ghế lót da hổ, tay cầm roi da, miệng quát:

- Tiền tướng quân, yết hầu!

Một con mãnh khuyển nghe lệnh liền vọt tới cắn ngay vào cổ họng một người đứng bên tường.

Trương Vô Kỵ nhìn cảnh đó quá tàn nhẫn, nhin không nổi, kêu “ôi chao”, thấy con chó ngoạm một miếng thịt, cúi xuống xé ăn. Cậu định thần nhìn kỹ, thì ra người đứng bên tường chỉ là một hình nhân bằng da, những vị trí yếu hại trên thân thể có treo các miếng thịt. Thiếu nữ kia lại quát:

- Xa Kỵ tướng quân, bụng dưới!

Con mãnh khuyển thứ hai nhảy tới tấp vào bụng hình nhân. Lũ chó được huấn luyện đâu ra đấy, theo lệnh mà cắn đúng từng vị trí một.

Trương Vô Kỵ sau phút sửng sờ, lập tức nhận ra kia chính là bày ác khuyển đã cắn xé mình trong núi, tiếng quở chó chính là giọng của thiếu nữ này. Cậu vẫn nghĩ tiểu thư là ân nhân cứu mạng, giờ mới biết mình bị bao đau đớn khổ sở cũng chính do thiếu nữ này gây nên, nộ khí bừng bừng bốc lên đầu, nghĩ thầm: “Thôi, thôi rồi, cô nàng có đàn chó trợ lực, ta chẳng làm gì nổi đâu! Nếu sớm biết thế này, thà chết trong núi hoang, còn hơn nằm dưỡng thương ở nhà cô nàng”. Cậu bèn giật vải băng bó vứt xuống đất, quay mình đi ra.

Kiều Phúc kêu lên:

- Này, này, người làm gì vậy? Đây chính là tiểu thư, sao người không tới khấu đầu?

Trương Vô Kỵ tức giận nói:

- Hừ, ta phải tạ ơn nàng ta ư? Lũ ác khuyển cắn ta chẳng phải do nàng ta nuôi hay sao?

Thiếu nữ quay đầu lại, thấy Vô Kỵ nổi cáu, liền mỉm cười, vẫy tay gọi:

- Tiểu huynh đệ, lại đây đi!

Trương Vô Kỵ đối diện với thiếu nữ, trông ngực đột nhiên đập thình thình. Nàng ta dung nhan kiều diễm, nước da trắng trẻo mịn màng. Tai cậu ù đi, lưng toát mồ hôi lạnh, chân tay run run, vội cúi đầu không dám nhìn, mặt xanh xao phút chốc bỗng đỏ bừng.

Thiếu nữ cười, giục:

- Tiểu huynh đệ, lại đây nào!

Trương Vô Kỵ ngẩng đầu, liếc nàng ta một cái, gặp ngay làn thu ba long lanh, trong lòng cậu chợt mơ mơ hồ hồ, chân tự đứng thong thả bước tới.

Thiếu nữ mỉm cười, nói:

- Tiểu huynh đệ giận ta, phải không?

Trương Vô Kỵ bị bày chó cắn xé, chịu bao khổ sở, lẽ nào không căm tức? Nhưng lúc này đứng trước mặt thiếu nữ, chỉ cảm thấy nàng tỏa ra mùi hoa lan thơm mát khiến cậu ngất ngây, làm sao còn thốt ra được chữ “giận”, bèn lắc đầu, nói:

- Không đâu!

Thiếu nữ nói:

- Ta họ Chu, tên là Cửu Chân, còn tiểu huynh đệ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta là Trương Vô Kỵ.

Chu Cửu Chân nói:

- Vô Kỵ, Vô Kỵ! Ồ cái tên này nghe thật cao nhã, tiểu huynh đệ hẳn phải là đệ tử thế gia! Nào, ngồi xuống đây đi.

Nói xong nàng chỉ chiếc ghế thấp bên cạnh mình. Trương Vô Kỵ từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ đây là lần đầu cảm thấy ma lực kinh tâm động phách của mỹ nữ, lúc này Chu Cửu Chân có bảo cậu nhảy vào lửa, chắc cậu cũng không chút do dự nhảy ngay, nghe nàng bảo ngồi xuống bên cạnh, thực là hoan hỉ không để đâu cho xiết, liền rón rén ngồi xuống.

Tiểu Phụng và Kiều Phúc thấy tiểu thư biệt đãi gã thiếu niên vừa dơ dáy, vừa hôi hám như thế thì quá bất ngờ.

Chu Cửu Chân lại quát, giọng trong trẻo:

- Chiết Xung tướng quân, tâm khẩu.

Một con chó lớn xông lên, đớp vào hình nhân. Nhưng miếng thịt ở tâm khẩu của hình nhân đã bị con chó khác đớp mất rồi, nên con Chiết Xung tướng quân bèn đớp miếng thịt khác treo ở mạng sườn hình nhân mà ăn. Chu Cửu Chân giận dữ nói:

- Đồ tham ăn, mi không tuân lệnh hả?

Cây roi da trong tay nàng quát liền hai cái vút vút. Cây roi có nhiều gai nhọn, nên để lại trên lưng con chó hai vết máu dài. Con chó vẫn chưa chịu nhả miếng thịt, lại còn gầm gừ ra uy. Chu Cửu Chân quát to:

- Mi vẫn không tuân lệnh hả?

Cây roi dài lại vung ra quát tới tấp, thân con chó máu tươi đầm dề. Thủ pháp đánh roi của nàng rất linh hoạt, con chó lăn lộn né tránh cách mấy cũng không thoát. Cuối cùng nó phải nhả miếng thịt, nằm phục dưới đất bất động, mồm rên ư ử. Song Chu Cửu Chân vẫn chưa tha, tiếp tục đánh đến lúc con chó chỉ còn thở thoi thóp mới nói:

- Mang nó đi bó thuốc!

Kiều Phúc đáp:

- Vâng, tuân lệnh tiểu thư.

Rồi ôm con chó bị thương ra khỏi sảnh, giao cho người nô bộc chuyên nuôi chó lo liệu.

Bây chó thấy cảnh vừa rồi, con nào con nấy sợ mất mật, không dám nhúc nhích.

Chu Cửu Chân trở lại ghế ngồi, quát:

- Bình Khẩu tướng quân, đui trái! Uy Viễn tướng quân, tay phải! Chinh Đông tướng quân, mắt!

Từng con chó nghe lệnh lao tới cắn vào đúng bộ vị của hình nhân. Mấy chục con chó dữ, con nào cũng được phong hàm tướng quân, nàng chỉ huy tất cả, dĩ nhiên là đại nguyên soái.

Chu Cửu Chân quay đầu lại, mỉm cười:

- Tiểu huynh đệ thấy mấy con súc sinh này có hèn không? Không cho một trận đòn thì cảm có chịu vâng lệnh.

Trương Vô Kỵ tuy bị lũ chó cắn cho một trận khốn khổ, nhưng chứng kiến thảm trạng của con chó bị đòn thì không khỏi chạnh lòng. Chu Cửu Chân thấy cậu im lặng, cười hỏi:

- Tiểu huynh đệ bảo không giận ta, sao không trả lời? Tiểu huynh đệ làm sao đến được Tây Vực? Cha mẹ ở đâu?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình bơ vơ thế này, nhắc đến tên tuổi thái sư phụ và phụ mẫu chỉ làm nhục họ thôi”, bèn đáp:

- Cha mẹ đã qua đời, ở Trung nguyên khó sống nên bỏ xứ đi lưu lạc tới chốn này.

Chu Cửu Chân nói:

- Ta bắn con khỉ, ai bảo tiểu huynh đệ giấu nó vào trong bụng? Đói quá nên định ăn thịt khỉ phải không? Ai ngờ bị bày chó của ta xông vào cắn xé tươi bời.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, lắc đầu lia lịa:

- Ta không định ăn thịt con khỉ đâu.

Chu Cửu Chân cười tươi:

- Trước mặt ta, tiểu huynh đệ không được chối quanh, nghe chưa?

Chợt nhớ ra chuyện gì đó, nàng hỏi:

- Tiểu huynh đệ đã học môn võ gì thế? Giáng một chưởng khiến con Tả tướng quân của ta vỡ đầu chết tươi, chưởng lực không phải nhẹ.

Trương Vô Kỵ nghe nàng bảo mình đã đánh chết con chó quý của nàng ta, không khỏi ân hận, nói:

- Lúc đó ta hoảng sợ, ra tay có lẽ hơi nặng. Hồi nhỏ ta có mấy năm học quyền cước của cha ta, chứ có biết võ công gì đâu.

Cửu Chân gật đầu, nói với Tiểu Phụng:

- Người hãy đưa người này đi tắm rửa, thay quần áo.

Tiểu Phụng vâng dạ, dẫn Trương Vô Kỵ đi ra. Trương Vô Kỵ lưu luyến, ra đến cửa còn quay đầu lại nhìn Chu Cửu Chân một cái, không ngờ lúc ấy Chu Cửu Chân cũng đang nhìn theo cậu; bất gặp ánh thu ba long lanh của nàng, Trương Vô Kỵ cả thẹn, mặt đỏ tận chân tóc, hồn vía đâu đâu, không nhìn thấy bậc cửa, vấp một cái ngã chúi về phía trước. Thân mình đầy vết thương, nay lại ngã nhào khiến người đau nhói nhói mà không dám kêu, vội lồm cồm bò dậy. Tiểu Phụng cười khúc khích, nói:

- Gặp tiểu thư nhà ta, ai cũng thân hồn điên đảo. Cậu này còn nhỏ mà cũng đáo để nhỉ?

Trương Vô Kỵ luống cuống vội rảo bước đi trước. Được một quãng, Tiểu Phụng lại cười, nói:

- Cậu vào phòng của thái thái để tắm rửa, thay quần áo hả?

Trương Vô Kỵ dừng chân nhìn kỹ, thấy căn phòng trước mặt rèm thêu trướng rủ, chỗ này cậu chưa tới bao giờ, mới biết mình đã đi lạc đường. Tiểu Phụng là a hoàn láu lỉnh, chả bảo trước, đợi lúc cậu nhầm chỗ rồi mới buông lời châm chọc.

Trương Vô Kỵ mặt đỏ bừng, cúi đầu im lặng. Tiểu Phụng nói:

- Cậu hãy gọi ta “Tiểu Phụng tỷ tỷ, xin tỷ tỷ giúp cho”, ta sẽ dẫn cậu đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Phụng tỷ tỷ...

Tiểu Phụng giơ một ngón tay lên má, giả bộ nghiêm trang, hỏi:

- Cậu gọi gì ta?

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin tỷ tỷ giúp cho.

Tiểu Phụng cười, nói:

- Thế mới phải chứ.

Rồi dẫn Trương Vô Kỵ trở lại căn phòng nhỏ của cậu, nói với Kiều Phúc:

- Tiểu thư dặn là cho cậu ta tắm rửa, thay bộ đồ sạch sẽ.

Kiều Phúc đáp:

- Vâng, vâng.

Thái độ rất cung kính, xem ra Tiểu Phụng tuy cũng chỉ là một a hoàn nhưng có địa vị cao hơn bọn tì bộc tầm thường. Năm, sáu nam bộc bước tới, đứa này chào “Tiểu Phụng tỷ tỷ”, đứa kia chào “Tiểu Phụng tỷ tỷ”. Tiểu Phụng chả thèm để ý tới họ, đột nhiên quay lại vái Trương Vô Kỵ một vái. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên:

- Tiểu Phụng tỷ tỷ... sao lại...

Tiểu Phụng cười, đáp:

- Lúc này cậu khấu đầu lạy ta, bây giờ ta trả lễ đó.

Rồi đi ra ngoài.

Kiều Phúc bèn đem chuyện Trương Vô Kỵ nhận lầm Tiểu Phụng là tiểu thư, nên khấu đầu lạy nàng ta ra kể lại, còn thêm mắm thêm muối, nghe thật khôi hài, khiến cả đám nam bộc cười rộ một hồi. Trương Vô Kỵ cúi đầu bước vào phòng, cũng chẳng tức giận, chỉ ôn lại từng lời nói nụ cười của Chu Cửu Chân tiểu thư.

Tắm rửa xong, thấy Kiều Phúc mang lại cho cậu bộ quần áo màu xanh, may kiểu thân thẳng, dùng cho nô bộc, thì Trương Vô Kỵ thầm tức giận: “Ta đâu phải là đầy tớ thấp kém, sao lại đưa ta mặc thứ này?” Cậu lại lấy bộ quần áo cũ rách mặc vào, nhưng thấy có nhiều chỗ rách to, lộ rõ da thịt, thì nghĩ thầm: “Tiểu thư sẽ gọi mình lên hỏi chuyện, thấy mình ăn mặc rách rưới dơ dáy thế này, sẽ không vui. Mà giả dụ mình có làm nô bộc cho nàng sai bảo, thì có gì là không tốt”. Cậu liền cảm thấy thanh thản, mặc bộ quần áo mới vào.

Ai ngờ không phải chỉ một ngày tiểu thư không gọi đến cậu, mà mười mấy ngày liền ngay cả a hoàn Tiểu Phụng cũng chẳng ghé đến, nói gì tiểu thư. Trương Vô Kỵ ngẩn ngẩn ngơ ngơ, mơ tưởng dung mạo, tiếng nói, nụ cười mê hồn của nàng, kể cả thần thái lúc nàng dùng roi quật tới tấp con chó, trông cũng kiều mị khả ái. Cậu mong tự đi tới hậu viện, đứng xa xa ngắm nàng cũng được, nghe nàng nói chuyện với ai cũng được, song Kiều Phúc đã dặn đi dặn lại, nếu không được chủ nhân gọi đến thì nhất quyết không được bước vào cổng giữa, nếu không sẽ bị bầy chó cắn xé. Trương Vô Kỵ nghĩ đến bầy chó hung dữ, tuy rất muốn, song cũng không dám bén mảng tới hậu viện.

Lại hơn một tháng nữa, xương cánh tay của Trương Vô Kỵ đã liền như cũ, các vết chóc cắn cũng đã lành, song trên cánh tay và đùi để lại mấy vết sẹo rành rành, mỗi lần nghĩ đó là vết răng bầy chó quý của tiểu thư là cậu lại thấy lòng rộn ràng triu mến. Đạo này chất hàn độc trong cơ thể cậu cứ vài hôm lại phát tác một lần, lần sau nặng nề hơn lần trước.

Hôm ấy Trương Vô Kỵ bị chất hàn độc hành hạ, cậu nằm trên giường, trùm chăn thật chặt, người cứ run bần bật. Kiều Phúc bước vào, nhìn cảnh này đã quen, không lấy làm lạ, nói:

- Lúc nào cắt cơn, cậu hãy húp một tô cháo “lạp bát”^[54] sẽ đỡ mệt! Còn đây là bộ quần áo thái thái ban cho nhân dịp Tết.

Nói xong đặt một cái gói lên bàn.

Trương Vô Kỵ bị sốt rét đến nửa đêm cơn hàn độc mới đỡ dần, cậu ngồi dậy mở bọc ra, thấy một cái áo da mới, bên trong lót lông cừu trắng thì rất thích. Cái áo này may cả loạt cho các nô bộc, xem ra nhà họ Chu coi cậu như đầy tớ thật rồi. Trương Vô Kỵ tính nét hiền lành, cũng chả lấy thế làm khó chịu, chỉ nghĩ thầm: “Không ngờ mình ở đây đã hơn

một tháng, chẳng mấy chốc là Tết. Hồ tiên sinh bảo mình chỉ sống được một năm, qua Tết này, mình sẽ không còn được đón cái Tết thứ hai nữa”.

Những nhà giàu sang vào dịp cuối năm không khí thật náo nhiệt. Bọn gia nhân hối hả tất bật dọn dẹp, kẻ quét vôi, người sơn cổng, náo nức giết dê mổ heo. Trương Vô Kỵ phụ Kiều Phúc làm tạp dịch, chỉ mong chóng đến ngày Tết sẽ được rập đầu chúc Tết lão gia, thái thái, tiểu thư, được gặp lại Chu Cửu Chân, nhìn nàng một lần cuối rồi cậu sẽ đi vào rừng sâu núi thẳm tìm nơi nhắm mắt xuôi tay, còn hơn ở đây ngày ngày nhập bọn tở như Kiều Phúc.

*

* *

Tiếng pháo trúc rền vang, đã đến Tết Nguyên đán. Trương Vô Kỵ theo Kiều Phúc tới đại sảnh chúc Tết chủ nhân. Chỉ thấy một đôi vợ chồng trung niên mặt mày thanh tú ngồi ở chính giữa sảnh, bảy tám chục nô tì cùng quỳ dưới đất. Hai vợ chồng người kia cười vui vẻ, nói:

- Mọi người ai cũng vất vả!

Hai người quản gia đứng hai bên phân phát thưởng kim. Trương Vô Kỵ cũng được hai lạng bạc.

Trương Vô Kỵ không thấy tiểu thư, vô cùng thất vọng, tay cầm hai đĩnh bạc mà lòng耿耿 ngơ, bỗng nghe một giọng nói trong trẻo từ bên ngoài vọng vào:

- Biểu ca, năm nay biểu ca sang sớm thật!

Chính là giọng Chu Cửu Chân. Một giọng nam cười, đáp lại:

- Sang chúc Tết cậu mợ, ta dám đến muộn sao?

Trương Vô Kỵ cảm thấy lòng bồi hồi, tim đập như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, mồ hôi ướt cả hai lòng bàn tay. Cậu mong ngóng hai tháng trời nay mới lại được nghe giọng nói của Chu Cửu Chân, bảo sao cậu không bồi hồi xúc động?

Lại nghe tiếng cười của một thiếu nữ khác:

- Mới sáng ra sư ca đã vội vã sang đây, chả biết đi chúc Tết hai vị tôn trưởng, hay là chúc Tết biểu muội nữa?

Vừa nói, ba người ấy vừa bước vào cửa sảnh. Đám gia nhân vội tránh sang hai bên, Trương Vô Kỵ cứ đứng như kẻ mất hồn, Kiều Phúc phải kéo mạnh một cái cậu mới dạt sang một bên.

Trong ba người thì đi giữa là một thanh niên, Chu Cửu Chân đi bên trái, mặc chiếc áo điều cừu màu hồng, màu áo ánh lên khiến khuôn mặt nàng càng thêm kiều diễm khó tả. Bên phải là một thiếu nữ khác. Từ lúc Chu Cửu Chân bước vào đại sảnh, Trương Vô Kỵ cứ nhìn nàng không chớp mắt, chẳng để ý xem đôi nam nữ mới tới kia dung mạo xấu đẹp, y phục màu hồng hay xanh nữa. Hai người ấy chúc Tết gia chủ thế nào, chủ khách hàn huyên ra sao, Trương Vô Kỵ nhìn mà không thấy, nghe mà không lưu tâm, trong mắt chỉ có một nàng Chu Cửu Chân. Thực ra cậu còn ít tuổi, chuyện ái tình nam nữ chưa biết gì, nhưng trong đời mỗi người, lần đầu gặp một mỹ nhân, ai mà chẳng thần hồn điên đảo, như si như ngốc. Trương Vô Kỵ cũng vậy thôi. Huống hồ Chu Cửu Chân nhan sắc diễm lệ, cậu gặp nàng trong phút nguy nan, khó bề kìm nén sự đắm say, cảm thấy chỉ cần được ngắm nàng một lần, nghe nàng nói một câu, cũng đủ sung sướng lắm rồi.

Vợ chồng chủ nhân trò chuyện với ba thanh niên nam nữ một hồi, thì Chu Cửu Chân nói:

- Cha, mẹ, con đi chơi với biểu ca và Thanh muội đây!

Giọng nói có đôi chút nũng nịu của trẻ con. Vợ chồng chủ nhân mỉm cười, gật đầu. Chu phu nhân cười, nói:

- Chân nhi, con phải ăn nói nhỏ nhẹ với Võ gia muội tử, ba anh em ngày mồng một Tết không được cãi nhau đấy nhé.

Chu Cửu Chân cười, đáp:

- Mẹ, sao mẹ không dặn biểu ca đừng bắt nạt con?

Ba người trẻ tuổi vừa cười nói vừa đi ra phía hậu viện. Trương Vô Kỵ không nén được liền lẻo đẻo đi theo ở đằng xa. Hôm nay nô bộc được tha hồ chơi đùa, ai muốn làm gì thì làm.

Lúc này Trương Vô Kỵ mới nhìn kỹ, chàng trai kia dung mạo anh tuấn, thân hình cao lớn, tuy đang ở tiết đại hàn mà chỉ mặc một chiếc áo đoạn mỏng màu vàng, rõ ràng nội công không kém. Thiếu nữ kia mặc áo lông màu đen, thân hình mảnh dẻ, cử chỉ nói năng dịu dàng, nhan sắc so với Chu Cửu Chân cũng chẳng thua gì, mỗi người có vẻ đẹp riêng, nhưng dưới mắt Trương Vô Kỵ thì tiểu thư Cửu Chân y như tiên giáng trần, thiếu nữ kia không thể sánh nổi. Ba người ấy đều trạc mười bảy, mười tám tuổi.

Họ vừa đi vừa nói cười, thẳng ra phía hậu viện. Thiếu nữ nói:

- Chân tỷ, công phu “Nhất dương chỉ”, tỷ tỷ đã luyện thêm được hai bậc nữa chưa? Tỷ tỷ ra tay cho muội xem chút được chăng?

Chu Cửu Chân nói:

- Có gì đáng xem đâu? Dù tỷ có luyện thêm mười năm nữa cũng không theo kịp một cái phẩy tay của môn “Lan hoa phát huyết thủ” họ Võ nhà muội.

Chàng trai cười, nói:

- Cả hai muội khỏi cần khiêm nhường làm gì, đại danh lừng lẫy của Tuyết Linh Song Chu, ai chẳng biết uy phong lợi hại thế nào kia chứ.

Chu Cửu Chân nói:

- Biểu muội có một mình tập luyện trong nhà, làm sao tiến nhanh bằng hai sư huynh sư muội bên ấy. Hai người tập dượt với nhau, chẳng phải một ngày tiến xa ngàn dặm đó ư?

Thiếu nữ kia nghe giọng nói của Chu Cửu Chân có vẻ hơi mỉa, chỉ mỉm cười, không trả lời, coi như mặc nhiên thừa nhận.

Chàng trai sợ Chu Cửu Chân bực tức, vội nói:

- Cái đó cũng chưa hẳn. Muội có hai vị sư phụ, cậu và mợ cùng dạy cho, chắc chắn giỏi hơn hai chúng ta rồi.

Chu Cửu Chân giận dỗi:

- Hai chúng ta, hai chúng ta mãi! Hừ, sư muội thì phải thân hơn biểu muội rồi. Biểu muội nói đùa với Thanh muội, vậy mà biểu ca cứ phải xen vào bênh mới xong.

Nói xong nàng quay đi làm mặt giận. Chàng trai cười làm lành:

- Biểu muội thân mà sư muội cũng thân, lòng bàn tay hay lưng bàn tay thì cũng thế cả, đâu có phân biệt bên này bên nọ. Biểu muội hãy cho huynh đi xem các vị tướng quân canh cổng của biểu muội, được chăng? Các vị tướng được biểu muội huấn luyện chắc ngày càng lợi hại.

Chu Cửu Chân trở lại vui vẻ, nói:

- Được lắm!

Rồi dẫn hai người kia đến Linh Ngao doanh.

Trương Vô Kỵ đi theo đằng sau, phía xa, thấy ba người cười cười nói nói, không nghe rõ họ nói gì, chỉ theo vào nơi luyện chó.

Thì ra Chu Cửu Chân là hậu duệ của Chu Tử Liễu. Thiếu nữ kia họ Võ, tên là Võ Thanh Anh, hậu duệ của Võ Tam Thông, thuộc chi Võ Tu Văn. Võ Tam Thông và Chu Tử Liễu đều là đệ tử của Nhất Đẳng đại sư, võ công vốn cùng một mối mà ra. Nhưng sau hơn trăm năm truyền qua mấy đời, sở học của hai nhà đều có thêm bớt. Huỳnh đệ Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn bá đại hiệp Quách Tĩnh làm sư phụ, tuy cũng học qua Nhất dương chỉ, nhưng võ công thiên về loại cương mãnh của “Cửu chỉ thần cái”^[55] Hồng Thất Công. Chàng trai tên Vệ Bích, là biểu ca^[56] của Chu Cửu Chân, đã anh tuấn, tính nét lại ôn hòa, cả hai nàng Chu Cửu Chân và Võ Thanh Anh đều thầm mong trộm nhớ.

Chu, Võ hai nàng cùng tuổi, cùng xinh đẹp, xuân lan thu cúc, mỗi người một vẻ mặn mà, võ học gia truyền cũng chả bên nào thua bên nào, mấy năm trước được giới võ lâm dãi Côn Luân tôn là “Tuyệt Lĩnh Song Chu”. Hai nàng vẫn ngầm tranh hơn thua; chàng Vệ Bích không biết thương bên nào bỏ bên nào, nên mỗi lần ba người ở bên nhau, hai nàng ngoài mặt tỏ ra khách khí, song luôn tìm cách châm chọc nhau, không ai chịu ai. Có điều Võ Thanh Anh kín đáo hơn, lại là đồng môn học nghệ cùng Vệ Bích, sớm tối gặp nhau, có lợi thế hơn hẳn Chu Cửu Chân.

Chu Cửu Chân lệnh cho cậu bộc chuyên việc nuôi chó thả lữ mãnh khuyến ra. Bầy chó nghe lệnh hành sự, không con nào dám sai trái. Vệ Bích luôn miệng tán thưởng. Chu Cửu Chân rất đắc ý. Võ Thanh Anh nhếch mép cười:

- Sư ca, sau này sư ca sẽ làm “Quán Quân” hay “Phiêu Kỵ”?

Vệ Bích sững người, hỏi:

- Sư muội bảo sao?

Võ Thanh Anh nói:

- Sư ca chịu vâng lời Cửu Chân như thế, Cửu Chân chắc sẽ phong cho sư ca làm “Quán Quân tướng quân” hay “Phiêu Kỵ tướng quân” đấy. Có điều là phải cẩn thận đề phòng ngọn roi da mới được.

Khuôn mặt tuấn tú của Vệ Bích đỏ bừng, lông mày hơi cau, hừ một tiếng, nói:

- Sư muội nói năng tầm bậy, có phải định bảo huynh làm chó hay không?

Võ Thanh Anh mỉm cười:

- Các vị tướng quân vẫy đuôi, ngồi chờ hầu hạ cạnh bàn phần của mỹ nhân, thích thú biết mấy, có gì là không phải nào?

Chu Cửu Chân khó chịu, nói:

- Nếu sư ca là chó, vậy sư muội sẽ là gì nhỉ?

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, nhin không nổi bật cười “ha ha” hai tiếng, nhưng biết ngay mình thất thổ, vội che miệng, quay đi.

Võ Thanh Anh cả giận, nhưng không tiện trút thẳng sang Chu Cửu Chân, bèn đứng dậy, nói:

- Cửu Chân tỷ tỷ, nô bộc nhà này có phép tắc quá nhỉ? Chúng ta ngồi nói chuyện vui, hạng đầy tớ thấp hèn như nó đã ngang nhiên đứng bên nghe lén, lại còn dám cười hô hố. Sư ca, muội về trước đây!

Chu Cửu Chân chợt nhớ Trương Vô Kỵ từng một chưởng đánh chết con “Tả tướng quân” của nàng, sức mạnh của cánh tay chẳng phải nhỏ, bèn cười, nói:

- Thanh muội đừng giận, cũng chớ nên coi thường cậu ta. Công phu võ học nhà họ Võ tuy cao, nhưng nếu nội ba chiêu mà đánh ngã được cậu bé thấp hèn ấy thì ta mới phục muội đó.

Võ Thanh Anh nói:

- Hừ, hạng người như thế có đáng để muội ra tay chăng? Cửu Chân tỷ tỷ đừng có xem thường muội quá như vậy.

Trương Vô Kỵ không nhịn nổi, cao giọng nói:

- Võ cô nương, ta cũng do cha mẹ sinh ra, không phải là người hay sao? Còn cô nương là thần tiên Bồ Tát, công chúa nương nương gì chẳng?

Võ Thanh Anh không thèm nhìn Trương Vô Kỵ, quay sang nói với Vệ Bích:

- Sư ca, tên đầy tớ kia cãi muội mà sư ca không bênh muội ư?

Vệ Bích thấy sư muội hơi nũng nịu hờn dỗi thì đã mềm lòng, tuy trong thâm tâm không nghiêng về ai trong hai nàng, song chàng biết sư phụ võ công cao siêu khôn cùng, mình mới chỉ được truyền cho đôi phần, muốn học tuyệt thế công phu, không thể không chiều lòng sư muội, bèn cười, nói với Chu Cửu Chân:

- Biểu muội, thằng nhãi kia võ công khá lắm ư? Để huynh thử nó một chút được chăng?

Chu Cửu Chân biết chàng muốn bênh sư muội, nhưng chột nghĩ thầm: “Tiểu tử họ Trương kia chưa rõ lai lịch ra sao, để biểu ca buộc nó phải lộ gốc gác, cũng là điều hay”, bèn đáp:

- Được lắm, cho nó lĩnh giáo tuyệt học nhà họ Võ thì còn gì bằng. Tên tiểu tử ấy, chính muội cũng không biết nó là đệ tử của môn phái nào cả.

Vệ Bích lấy làm lạ, hỏi:

- Thế ra võ công của nó không phải do quý phủ truyền dạy ư?

Chu Cửu Chân nói với Trương Vô Kỵ:

- Người hãy nói cho biểu thiếu gia biết, người là ai, thuộc môn phái nào?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Các người khinh thường ta đến thế, làm sao ta có thể nói ra môn phái của phụ mẫu, để làm nhục thái sư phụ và phụ mẫu quá cố kia chứ? Huống hồ ta chưa hề thực sự luyện tập võ công phái Võ Đang”, bèn nói:

- Phụ mẫu ta mất từ khi ta còn nhỏ, ta lưu lạc giang hồ, chưa học môn võ công nào cả, hỏi còn bé ta có được cha ta chỉ bảo cho đôi chút thôi.

Chu Cửu Chân hỏi:

- Thế cha người tên gì? Thuộc môn phái nào?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Ta không nói ra được.

Vệ Bích cười:

- Không lẽ ba người mình lại không nhận ra được lai lịch của nó hay sao?

Chàng ta thông thả bước ra sân, cười, nói:

- Tiểu tử, người hãy lại đây tiếp thử ba chiêu của ta coi nào.

Đoạn quay sang nháy mắt với Võ Thanh Anh, ý nói: “Sư muội đừng buồn, để ta đánh thằng nhãi này một trận cho sư muội bõ tức”.

Kể đã sa vào lưới ái tình thì nhất cử nhất động, một ánh mắt, một nụ cười của tình nhân đều không bỏ sót, cái nháy mắt đầy hàm ý của Vệ Bích, Chu Cửu Chân nhìn rõ cả. Nàng thấy Trương Vô Kỵ không chịu ra đấu, bèn vẫy cậu lại gần, ghé tai nói nhỏ:

- Biểu ca ta võ công rất cao, người không cần phải thắng, chỉ cần gắng chịu đựng ba chiêu, cũng đủ giữ thể diện cho ta rồi.

Nói đoạn nàng vỗ vỗ vai cậu, ra ý khích lệ.

Trương Vô Kỵ thừa biết mình không phải đối thủ của Vệ Bích, ra đấu với y chỉ chuốc nhục vào thân, làm trò vui cho ba người này thôi. Nhưng trước mặt Chu Cửu Chân cậu không khỏi ý loạn tình mê, lại nghe nàng ngon ngọt dỗ dành, hương thơm thoang thoảng, làm sao còn giữ được chủ ý? Cậu nghĩ thầm: “Tiểu thư đã khuyên nhủ, việc gian nan hung hiểm mấy ta cũng phải liều mình, bị vài cú đâm đá thì sá gì!” Thế là cậu mơ mơ hồ hồ bước tới trước mặt Vệ Bích, đứng ngơ ngẩn ngẩn.

Vệ Bích nói:

- Tiểu tử, tiếp chiêu đi!

Bốp, bốp hai tiếng, Vệ Bích đã đánh cho Trương Vô Kỵ hai cái tát. Hai chưởng đánh ra quá nhanh, Trương Vô Kỵ vừa định giơ tay chống đỡ thì đã trúng đòn, hai má đỏ hồng vết ngón tay. Vệ Bích biết võ công của Trương Vô Kỵ không phải do nhà họ Chu truyền dạy, không sợ làm bẽ mặt Chu Cửu Chân và cậu vợ nên y hạ thủ chẳng dung tình, nhưng hai chưởng này y chưa sử dụng nội lực, nếu không thì Trương Vô Kỵ đã gãy răng, vỡ mặt, lăn ra bất tỉnh rồi.

Chu Cửu Chân kêu lên:

- Vô Kỵ, hoàn chiêu đi!

Trương Vô Kỵ nghe tiếng nhắc của tiểu thư, tinh thần trở nên phấn chấn, liền tung ra một quyền. Vệ Bích nghiêng người né tránh, khen:

- Khá lắm, tiểu tử! Cũng gọi là biết đâm đá!

Vệ Bích nhảy vọt ra phía sau lưng Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ vội xoay người lại, nào ngờ Vệ Bích ra tay nhanh như chớp, đã chộp gáy, nhắc bổng cậu lên, cười, nói:

- Cho người làm chó ăn phân này!

Rồi ném mạnh cậu xuống đất.

Trương Vô Kỵ tuy đã mấy năm học võ công ở Tạ Tốn, nhưng hồi ấy tuổi còn quá nhỏ, Tạ Tốn lại chỉ dạy cậu ghi nhớ khẩu quyết và chiêu số, không cốt giao đấu thực sự; nay gặp một đệ tử danh môn như Vệ Bích, dĩ nhiên chân tay luống cuống chẳng thi triển được gì. Bị Vệ Bích ném đi, đã toan giơ tay đỡ mà không kịp, “hịch” một tiếng, trán và mũi đập mạnh xuống đất, máu chảy ròng ròng.

Võ Thanh Anh vỗ tay khen hay, cười khanh khách, nói:

- Cửu Chân tỷ tỷ, võ công nhà họ Võ có được không nào?

Chu Cửu Chân vừa thẹn vừa tức, nếu bảo võ công họ Võ không hay thì đắc tội với Vệ Bích, nếu bảo là hay, hóa ra không bằng Võ Thanh Anh, nên đành sa sầm mặt, lặng thinh.

Trương Vô Kỵ lồm cồm bò dậy, lấm lét nhìn Chu Cửu Chân, thấy nàng cau mày, thì nghĩ thầm: “Dù ta có phải mất mạng, cũng không để tiểu thư bị mất mặt”. Vệ Bích cười, nói:

- Biểu muội, tên tiểu tử này đến võ công mèo quào còn chẳng biết, nói gì đến môn phái?

Trương Vô Kỵ đột nhiên xông tới, tung chân đá vào bụng dưới của Vệ Bích. Vệ Bích cười, kêu lên:

- Ái chà!

Thân hình y hơi ngã ra sau tránh ngọn cước ấy, tiếp đó dùng tay trái chộp lấy cổ chân phải chưa kịp rút về của Trương Vô Kỵ, đẩy một cái. Cú đẩy này y chỉ sử dụng ba thành công lực mà Trương Vô Kỵ như mũi tên rời khỏi dây cung, bay thẳng vào tường. Trong cơn nguy cấp, Trương Vô Kỵ vận sức nhảy lên, xoay người lại để lưng chạm tường trước, tuy thoát cái họa vỡ đầu gãy xương, nhưng lưng đau nhói, tưởng chừng các đốt sống gãy rời ra cả, rồi thân hình sụm xuống chân tường như một tảng bùn, không đứng lên nổi nữa.

Thân xác tuy đau đớn, song tâm trí cậu vẫn nghĩ đến khuôn mặt Chu Cửu Chân, trong lúc mơ hồ, cậu chỉ nghe nàng nói:

- Tiểu tử kia thật vô dụng, thôi chúng mình ra hoa viên chơi đi!

Giọng nàng ta đầy vẻ bức bối. Trương Vô Kỵ cũng không biết từ đâu dâng lên sức lực, cậu bật dậy, lao tới giáng chưởng vào người Vệ Bích.

Vệ Bích cười ha hả, vung tay tiếp chưởng, “rắc” một tiếng, thân hình lão đảo phải lùi lại một bước.

Chưởng vừa rời của Trương Vô Kỵ là chiêu “Thất tinh thủ” trong “Võ Đương trường quyền” do Trương Thúy Sơn dạy cho cậu hồi lênh đên trên bè gỗ giữa biển. Võ Đương trường quyền là công phu nhập môn của phái Võ Đương, chiêu số không có gì huyền diệu, nhưng võ công của phái Võ Đương đi theo một con đường riêng trong võ học, chuyên lấy nhu khắc cương, lấy nhược thắng cường, không dùng sức của mình đả thương đối thủ mà mượn ngay sức địch đánh ra để phản kích lại; sức địch đánh ra một cân thì lực phản kích cũng một cân, địch đánh ra trăm cân, thì lực phản kích cũng trăm cân chẳng khác gì kẻ địch đâm vào bức tường, cú đâm càng mạnh, chính kẻ đâm sẽ càng bị tổn thương nặng hơn. Năm xưa, khi Giác Viễn đại sư tụng pho Cửu dương chân kinh, từng có câu: “Dĩ kỹ tòng nhân, hậu phát chế nhân”^[57]. Trương Tam Phong sau này đưa câu ấy vào quyền pháp của phái Võ Đương. Nếu là các cao thủ như Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, ngoài việc mượn lực của đối phương, họ sẽ còn phát thêm kinh lực của mình vào nữa. Trương Vô Kỵ sở học nông cạn, không biết là mình vận dụng võ công thượng thừa phản kích lại địch thủ.

Vệ Bích cảm thấy cánh tay tê dại, khí huyết nhộn nhạo trong ngực, bèn nghiêng người múa chưởng, đánh vào sau lưng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ đánh ngược lại phía sau một chưởng, dùng chiêu “Nhất điều tiên”^[58]. Vệ Bích thấy chưởng thế của đối phương kỳ diệu, vội hất người về phía sau né tránh, song vai đã bị ba ngón tay của Trương Vô Kỵ quét trúng, tuy không đau đớn gì, nhưng Võ Thanh Anh và Chu Cửu Chân đều nhìn thấy, như vậy là đã thua một chiêu.

Vệ Bích trước mặt ý trung nhân bị thua như thế, làm sao chịu nổi? Thoạt đầu y giao đấu với Trương Vô Kỵ, thấy đối phương nhỏ tuổi, thân phận thấp hèn, có thắng cũng chẳng vinh hạnh gì, chẳng qua chỉ đem cậu ra đùa giỡn cho Võ Thanh Anh vui lòng nên quyền cước chỉ sử dụng hai ba thành công lực, giờ bị thua liền hai chiêu, bèn quát lớn:

- Tiểu tử, ngươi không sợ chết hả?

Nghe “vù” một tiếng, nhắm ngực Trương Vô Kỵ đánh ra một quyền. Đây là chiêu “Trường Giang tam điệp lãng”^[59], chứa ba thành công lực, nếu đối phương dùng toàn lực đỡ được luồng kinh lực thứ nhất, sẽ không ngờ rằng luồng kinh lực thứ hai liền ập tới, rồi luồng kinh lực thứ ba lại dồn dập tràn vào, không phải cao thủ võ học mà trúng phải chiêu này thì không chết cũng bị trọng thương.

Trương Vô Kỵ thấy chiêu thức của đối phương lợi hại, lòng thầm hoảng sợ, không kịp suy nghĩ gì nữa, còn nhớ thủ pháp năm nào cha cậu dạy cho trên chiếc bè gỗ, hai cánh tay liền khoanh thành hình vòng tròn, dùng chiêu “Tĩnh lan”^[60] chống đỡ. Chiêu này bác đại tinh thâm, Trương Vô Kỵ đâu hiểu nổi chỗ vi diệu của nó? Chẳng qua trong cơn nguy cấp, thuận tay sử dụng mà thôi. Tay phải của Vệ Bích đâm trúng cánh tay phải của Trương Vô Kỵ, luồng kinh lực thứ nhất của y như chìm vào biển cả mênh mông, chẳng còn tăm hơi gì hết; y đang kinh ngạc, thì “rắc” một tiếng, luồng kinh lực thứ hai đã dội ngược trở lại làm gãy luôn cánh tay y. Cũng may là luồng kinh lực thứ ba chưa dùng tới, nếu không, do Trương Vô Kỵ chưa hiểu cách vận dụng chiêu “Tĩnh lan” mà sẽ làm cho cả hai bị trọng thương.

Võ Thanh Anh và Chu Cửu Chân cùng kêu lên, chạy tới bên Vệ Bích để xem thương thế. Vệ Bích cười gượng, nói:

- Không sao, tại huynh nhất thời sơ ý.

Võ Thanh Anh và Chu Cửu Chân đau lòng vì thấy tình lang bị thương, cả hai nàng không hẹn mà cùng vung chưởng đánh Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ một chiêu đánh gãy tay Vệ Bích, bản thân cậu cũng bị đẩy ngã ngửa, đứng lên chưa vững đã bị Chu, Võ hai nàng tấn công. Cậu quên cả né tránh, bị trúng một chưởng vào ngực, một chưởng vào vai, lập tức ộc ra một ngụm máu. Trương Vô Kỵ đau đớn, không phải vì vết thương thể xác, cậu nghĩ thầm: “Ta đã vì nàng mà liều mạng giao đấu, cốt giữ thể diện cho nàng, tại sao khi ta thắng, nàng lại đánh ta?”

Vệ Bích nói:

- Hai muội hãy dừng tay!

Chu, Võ hai nàng nghe lời dừng lại, chỉ thấy Vệ Bích tím mặt, vung tay trái đánh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ vội nhảy tránh. Chu Cửu Chân nói:

- Biểu ca bị thương rồi, hà tất phải hơn thua với thằng nhãi ấy làm gì? Đó là lỗi của muội để biểu ca động thủ với hắn.

Với tính cao ngạo, ngày thường bảo nàng phải cúi đầu nhận lỗi với người khác là điều ngàn vạn lần không thể. Nếu không phải do tình lang bị gãy tay, nàng vừa lo sợ vừa thương xót thì không đời nào nàng chịu hạ mình van nài như thế. Nào ngờ nghe xong, Vệ Bích lại càng tức tối, cười khẩy:

- Biểu muội, tên đây tớ nhà muội bản lĩnh cao cường, chứ muội có lỗi gì chứ? Có điều huynh chưa phục đâu.

Đoạn lấy tay trái gạt Chu Cửu Chân sang một bên, rồi vung quyền nhắm Trương Vô Kỵ đánh tới.

Trương Vô Kỵ định lùi lại để tránh, Võ Thanh Anh liền dùng hai bàn tay đẩy nhẹ vào sau lưng cậu, khiến cậu hết đường lùi. Cú đâm của Vệ Bích trúng ngay sống mũi Trương Vô Kỵ, lập tức máu chảy ròng ròng. Võ Thanh Anh mưu mẹo khôn ngoan hơn Chu Cửu Chân, chỉ ngầm giúp sư ca chứ không lộ liễu, để chàng ta giữ được thể diện mà thầm cảm kích. Chu Cửu Chân thấy thế, nghĩ thầm: “Người biết giúp sư ca của người, chẳng lẽ ta không biết giúp biểu ca của ta?” Nàng ta liền ra tay bước tới giúp công.

Trương Vô Kỵ võ công vốn thua xa Vệ Bích, giờ lại thêm hai nàng kia ra tay, một người công khai, một người kín đáo trợ giúp Vệ Bích, trong giây lát bị ba người tay đâm chân đá, trúng bảy tám đòn liền, nôn ra mấy ngụm máu. Cậu phần uất, liều mình một phen, sử dụng ba mươi hai thế Võ Đang trường quyền từng được cha dạy, tuy công lực

không đủ, quyền cước đều thiếu uy lực, nhưng sở học toàn là gia số thượng thừa nên cũng cầm cự được chừng một tuần trà mà vẫn chưa bị đánh ngã.

Chu Cửu Chân quát:

- Tên tiểu tử thối tha không biết từ đâu tới lại dám vào “Chu Vô liên hoàn trang” làm loạn, chắc ngươi không thiết sống nữa rồi!

Thấy Vệ Bích giơ tả chưởng lên, vận kinh đánh ra, Chu Cửu Chân bèn dùng vai huých mạnh, đẩy Trương Vô Kỵ vào đón chưởng của Vệ Bích. Chỗ cánh tay bị gãy của Vệ Bích càng lúc càng đau, y không muốn dây dưa lâu thêm với tên đầy tớ này nên dồn tới mười thành công lực vào chưởng đó. Trương Vô Kỵ bị đẩy về phía trước, chỉ thấy gió quạt mạnh tới mặt, tự biết khó chống trả, song vẫn giơ hai cánh tay che mặt.

Bỗng một tiếng quát uy nghiêm vang lên:

- Dừng tay!

Bóng xanh thấp thoáng, một người từ bên cạnh phóng tới, giơ tay gạt chưởng của Vệ Bích. Cái gạt trông nhẹ nhàng, vậy mà Vệ Bích loạn choạng, phải lùi lại mấy bước, suýt ngã xuống nếu không được người mặc áo xanh kia nhanh nhẹn đỡ vai cho y đứng vững lại.

Chu Cửu Chân kêu lên:

- Cha!

Võ Thanh Anh kêu:

- Chu bá phụ!

Vệ Bích thở hổn hển, nói:

- Cửu cữu^[61]!

Người kia chính là Chu Trường Linh, phụ thân của Chu Cửu Chân. Khi Vệ Bích bị thương gãy tay, sự việc không phải nhỏ, đám cầu bộc ở Linh Ngao doanh vội phi báo chủ nhân, Chu Trường Linh lập tức chạy đến thì thấy ba người đang vây đánh Trương Vô Kỵ. Chu Trường Linh quan sát một hồi, khi thấy Vệ Bích giở sát thủ, mới nhảy vào cứu mạng Trương Vô Kỵ.

Chu Trường Linh trừng mắt nhìn Chu Cửu Chân và Vệ, Võ hai đứa kia, mặt hầm hầm tức giận, đột nhiên giáng cho con gái mình một cái tát, miệng quát lớn:

- Giải quá, giải quá nhỉ! Con cháu nhà họ Chu ngày một tiến xa! Ta sinh ra đứa con gái như ngươi, sau này còn mặt mũi đi gặp tổ tiên dưới suối vàng được chăng?

Chu Cửu Chân từ nhỏ luôn được phụ mẫu sủng ái, chưa bị mắng mỏ một lời, hôm nay trước mặt mọi người lại bị cha giáng cho một cái bạt tai, thấy trời đất quay cuồng trước mắt, chả biết nói sao, lát sau mới khóc òa lên.

Chu Trường Linh quát to:

- Câm miệng đi, không được khóc!

Giọng nói thật uy nghiêm, tiếng vang chấn động cả trong nhà, khiến bụi trên trần bay xuống lả tả. Chu Cửu Chân cả sợ, nín bật luôn.

Chu Trường Linh nói:

- Nhà họ Chu ta bao đời nay lấy hiệp nghĩa làm trọng, vị cao tổ của ngươi là Tử Liễu công phò tá Nhất Đẳng đại sư, làm quan đến chức Tế tướng ở nước Đại Lý, sau giúp giữ thành Tương Dương, nổi danh thiên hạ, anh hùng biết chừng nào. Ngờ đâu con cháu kém cỏi, đến đời Chu Trường Linh ta lại sinh ra một đứa con gái như ngươi, ba người lớn vây đánh một đứa bé, lại còn định giết nó. Thử hỏi như thế có đáng hổ thẹn hay không

hả?

Chu Trường Linh tuy trách mắng con mình, nhưng mấy câu đó Vệ Bích và Võ Thanh Anh nghe khác gì dao cứa vào mặt, thật chẳng còn mặt mũi nào hết.

Trương Vô Kỵ toàn thân đau đớn, mấy lần muốn xỉu, cố nghĩ rằng chịu đựng mới còn đứng nổi, nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo, nghe Chu Trường Linh nói thế thì sinh lòng thán phục, nghĩ thầm: “Thị phi phân minh, thế mới đáng bậc hiệp nghĩa thực sự!” Thấy Chu Trường Linh giận đến tái mặt, toàn thân run rẩy, hơi thở hỗn hển, còn Chu Cửu Chân, Vệ, Võ thì đứng cúi gằm mặt, không dám ngẩng lên nhìn ông ta.

Trương Vô Kỵ thấy nửa khuôn mặt của Chu Cửu Chân bị sưng lên, hiển nhiên cái tát vừa rồi của phụ thân thực không nhẹ, đáng dập nạng vừa xấu hổ vừa sợ hãi, muốn khóc mà không dám, chỉ cắn chặt môi, thì cậu liền nói:

- Lão gia, việc này không phải tại tiểu thư đâu ạ.

Nói xong, cậu mới giật mình, vì cậu ú ở như người câm, nói không ra tiếng, cổ họng đã bị Vệ Bích đánh trọng thương.

Chu Trường Linh nói:

- Vị tiểu huynh đệ này quyền cước không thành chương pháp, rõ ràng chưa bái sư học nghệ, chỉ do lòng quả cảm mà liều chết chống đỡ, càng khiến cho người ta kính phục. Ba đứa người ăn hiệp một người không biết võ công, bao lời giáo huấn của sư trưởng, phụ mẫu, có còn nhớ được câu nào hay không?

Câu này là một lời trách mắng nghiêm khắc, đối với Vệ Bích và Võ Thanh Anh cũng chẳng nề nang gì hết. Trương Vô Kỵ nghe vậy càng cảm thấy áy náy thêm.

Chu Trường Linh lại hỏi từ đâu Trương Vô Kỵ đến sơn trang, tại sao lại mặc y phục nô bộc, vừa hỏi vừa sai người lấy thuốc trị thương và cao tiếp cốt cho Trương Vô Kỵ và Vệ Bích. Chu Cửu Chân biết cha đang tức giận, không dám nói dối, bèn kể lại việc Trương Vô Kỵ giấu con khỉ nhỏ, bị bày chố cản xé và được nạng ta đưa về sơn trang cứu chữa như thế nào.

Chu Trường Linh càng nghe, lông mày càng nhíu lại. Khi con gái kể xong, ông xẵng giọng:

- Vị Trương huynh đệ này vì nghĩa mà cứu con khỉ, thật là người nhân từ hiệp nghĩa, vậy mà người lại coi cậu ấy như kẻ tôi đòi. Mai một chuyện này truyền ra, người trong giang hồ sẽ bảo “Kinh thiên nhất bút” Chu Trường Linh là kẻ bất nhân bất nghĩa. Người nuôi bày ác cẩu, ta cứ ngỡ chỉ để cho vui, ai ngờ người lại cả gan sai chố cản người. Hôm nay ta không đánh chết con a đầu này, Chu Trường Linh ta còn mặt mũi nào nhìn mọi người trong giới võ lâm nữa chứ?

Chu Cửu Chân thấy cha nổi giận thật sự, vội quỳ xuống, nói:

- Thưa cha, từ rày con không dám thế nữa.

Chu Trường Linh vẫn hầm hầm tức giận, Vệ Bích và Võ Thanh Anh cũng cùng quỳ xuống cầu khẩn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Lão gia...

Chu Trường Linh vội ngắt lời:

- Tiểu huynh đệ, xin cậu đừng gọi ta là lão gia, ta chỉ hơn cậu vài tuổi, cùng lắm cậu gọi ta hai tiếng “tiền bối” là được rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vâng, thưa Chu tiên bối, việc này cũng không phải lỗi của tiểu thư, tiểu thư quả thật không định làm như vậy.

Chu Trường Linh nói:

- Ba đưa người coi đó, người ta còn nhỏ tuổi mà đã độ lượng như thế, ba đưa người có sánh nổi chăng? Hôm nay mừng một Tết, Võ cô nương lại là khách, đáng lẽ ta không nên nổi giận, nhưng việc này quá quá lắm không thể chịu nổi, chỉ có bọn hắc đạo hèn hạ mới làm, chứ người hiệp nghĩa ai lại như thế? Nay vị Trương huynh đệ đã xin cho, ta cho phép ba đưa người đứng dậy.

Ba người kia hổ thẹn cùng đứng lên.

Chu Trường Linh quay sang hỏi đám cầu bọc:

- Lũ ác khuyến đầu? Thả chúng ra cả đây cho ta.

Đám cầu bọc vâng lệnh, thả bầy chó dữ ra.

Chu Cửu Chân thấy cha mặt hầm hầm, chưa biết dụng ý của ông thế nào, gọi khẽ:

- Cha.

Chu Trường Linh cười khẩy, nói:

- Người nuôi bầy chó dữ này để cản người, giỏi lắm, vậy người sai chó cắn ta thử coi.

Chu Cửu Chân khóc, nói:

- Thưa cha, con biết tội rồi.

Chu Trường Linh hừ một tiếng, bước vào giữa bầy chó, chỉ nghe bốp bốp bốn tiếng, bốn con ác cầu to tướng đã vỡ đầu chết ngay tại chỗ. Mấy người đứng xung quanh sợ hãi, ngẩn ra không nói nên lời. Chu Trường Linh tay nắm chân đá, chém ngang chọc thẳng, chỉ thấy thân hình ông phiêu động, cái bóng người màu xanh đi quanh bầy chó một vòng đã khiến hơn ba chục con mãnh khuyến bị đánh chết, đừng nói việc chúng cản lại, ngay chỉ chạy vài bước chúng cũng chẳng kịp. Chu Trường Linh đánh chết luôn một lúc cả bầy chó, dĩ nhiên chúng chưa nhận được hiệu lệnh của Chu Cửu Chân, lại bị đòn bất ngờ. Nhưng Chu Trường Linh xuất thủ nhanh như chớp, chưởng lực lại rất mạnh, bọn Trương Vô Kỵ, Vệ Bích và Võ Thanh Anh nhìn thấy chỉ biết lè lưỡi lắc đầu.

Chu Trường Linh bế ngang Trương Vô Kỵ lên, đem về phòng mình dưỡng thương. lát sau Chu phu nhân và Chu Cửu Chân cùng tới lo việc sắc thuốc. Trương Vô Kỵ vốn bị chó cắn mất nhiều máu đạo trước, cơ thể đã suy nhược, lần này lại bị đả thương không nhẹ, nên nửa tỉnh nửa mê mấy ngày liền. Khi tỉnh hẳn, cậu viết bài thuốc, bảo theo đó mà sắc cho cậu uống, nên hồi phục rất nhanh. Chu Trường Linh thấy cậu dùng thuốc như thần thì vừa kinh ngạc vừa vui mừng.

Trong hơn hai chục ngày dưỡng thương, Chu Cửu Chân thường ở bên giường bệnh của Trương Vô Kỵ, lúc hát, lúc ra câu đố, khi kể chuyện khi nói đùa, chẳng khác gì người chị gái chăm sóc cậu em bị bệnh, mọi việc hết sức chu đáo.

Khi Trương Vô Kỵ đã dậy đi lại được, ngày ngày Chu Cửu Chân vẫn bầu bạn với cậu cả nửa buổi, lúc theo cha học võ, nàng cũng không ngại ngần gọi Trương Vô Kỵ đến xem. Chu Trường Linh hai lần ướm lời ngõ ý thu nhận Trương Vô Kỵ làm đồ đệ, đem võ công một đời truyền cho cậu, song thấy cậu không tiếp nhận nên cũng không nhắc lại nữa. Ông đối với cậu rất thân thiết, coi như người trong nhà. Võ công nhà họ Chu có liên quan đến thư pháp, ngày ngày Chu Cửu Chân đều tập viết, cũng rủ Trương Vô Kỵ cùng tập với nàng. Trương Vô Kỵ từ sau khi rời Băng Hỏa đảo về Trung nguyên chỉ gặp toàn những cảnh lênh đênh khốn khổ, lo lắng bệnh hoạn, chưa bao giờ được hưởng những

ngày yên ổn vui sướng như thế này.

*
* *

Thấm thoát đã đến trung tuần tháng Hai, hôm đó Trương Vô Kỵ và Chu Cửu Chân đang tập viết trong thư phòng, bỗng a hoàn Tiểu Phụng chạy vào bẩm:

- Tiểu thư, Diêu nhị gia đã từ Trung nguyên trở về.

Chu Cửu Chân cả mừng, đặt bút xuống, reo lên:

- Hay lắm, ta đợi Diêu nhị thúc hơn nửa năm rồi, bây giờ mới về tới!

Nàng kéo tay Trương Vô Kỵ, nói:

- Vô Kỵ đệ, chúng mình ra đón nào, không biết Diêu nhị thúc có mua đủ các thứ tỷ tỷ nhờ hay không?

Hai người nắm tay nhau đi ra đại sảnh. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Diêu nhị thúc là ai thế?

Chu Cửu Chân nói:

- Diêu nhị thúc là huynh đệ kết nghĩa của cha ta, tên là Thiên Lý Truy Phong Diêu Thanh Tuyền. Năm ngoái cha ta nhờ Diêu nhị thúc mang lễ vật đi Trung nguyên, ta nhờ Diêu nhị thúc tới Hàng Châu mua sơn phấn và vải vóc, tới Tô Châu mua kim chỉ, khung thêu, lại nhờ mua bút Hồ Châu và mực Vi Châu, nghiên thiếp thư tịch, chả hiểu Diêu nhị thúc có mua đủ các thứ hay không.

Rồi nàng giải thích, Chu sơn trang nằm trong dãy núi Côn Luân ở Tây Vực, một số mặt hàng tốt, trong vòng ngàn dặm không đâu có bán, núi Côn Luân cách Trung nguyên cả vạn dặm, mỗi lần đi về tốn hai ba năm, nên gặp dịp có ai đi Trung nguyên, Chu Cửu Chân đều nhờ mua giùm một số lớn vật phẩm.

Hai người bước vào cửa sảnh, chỉ nghe tiếng khóc hu hu thì bất giác giật mình, vào trong sảnh lại càng kinh ngạc, thấy Chu Trường Linh cùng một hán tử trung niên cao gầy đang quỳ dưới đất bên nhau khóc. Hán tử mặc đồ tang màu trắng, lưng thắt một sợi dây bện bằng cỏ. Chu Cửu Chân tới bên người đó, gọi:

- Diêu nhị thúc!

Chu Trường Linh khóc òa lên, nói:

- Cửu Chân con ơi, Đại ân nhân của gia đình ta, Trương ngũ gia... Trương ngũ gia... đã... mất rồi!

Chu Cửu Chân hốt hoảng hỏi:

- Sao lại thế? Trương ân công... mất tích mười năm, chẳng phải đã bình yên trở về đó sao?

Diêu Thanh Tuyền nghẹn ngào nói:

- Chúng ta ở nơi xa xôi hẻo lánh, tin tức đến chậm, đâu biết rằng Trương ân công đã cùng phu nhân tự vẫn cách đây hơn bốn năm rồi. Ta chưa đến núi Võ Đang, mới ở Thiểm Tây đã nghe tin này, lúc lên núi gặp Tổng đại hiệp và Du nhị hiệp mới biết là thực, ôi...

Trương Vô Kỵ càng nghe càng ngạc nhiên, đến đoạn sau thì không còn nghi ngờ gì nữa, người mà họ gọi là “đại ân nhân Trương ngũ gia” chính là Trương Thúy Sơn thân phụ của cậu. Cậu thấy Chu Trường Linh và Diêu Thanh Tuyền khóc lóc thảm thiết, Chu Cửu Chân cũng sụt sùi rơi lệ, cậu đã định bước tới thổ lộ thân phận của mình, nhưng lại nghĩ thầm: “Từ trước tới nay mình không hề nói rõ thân thế, bây giờ nói ra, Chu bá phụ

và Cửu Chân tử tử sẽ không tin, cho rằng mình mạo nhận cầu ân, không khỏi coi thường mình”.

Lát sau, trong nội viện lại có tiếng khóc lớn, Chu phu nhân được a hoàn dìu ra, liên tiếp hỏi han Diêu Thanh Tuyền. Diêu Thanh Tuyền trong cơn đau lòng quên cả chào nghĩa tấu, kể luôn đầu đuôi việc Trương Thúy Sơn tự cắt cổ chết ra sao. Trương Vô Kỵ tuy cố nén lòng không khóc thành tiếng, nhưng nước mắt cũng chảy ròng ròng. Trong đại sảnh mọi người cùng khóc, nên không ai để ý đến cậu.

Chu Trường Linh đột nhiên đập mạnh tay xuống bàn, làm vỡ một bên chiếc bàn bát tiên trước mặt, nói:

- Nhị đệ, hãy nói rõ ràng cho huynh nghe, những kẻ nào đã lên núi Võ Đang bức tử Trương ân công và phu nhân?

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Tiểu đệ sau khi nghe tin, đã định về cấp báo với đại ca, nhưng lại nghĩ cần biết rõ tính danh kẻ thù. Tính ra, bọn lên núi Võ Đang bức tử Trương ngũ ân công, từ tam đại thần tăng phái Thiếu Lâm trở xuống, số người không phải là ít, tiểu đệ phải đi các nơi dò hỏi, thành thử mới tốn thời gian như thế.

Rồi kể lại tên tuổi tất cả những người thuộc các phái Không Động, Nga Mi, Côn Luân, các bang hội Hải Sa, Cự Kinh, Thần Quyền, Vu Sơn từng lên núi Võ Đang sinh sự với Trương Thúy Sơn, như Không Văn phương trượng, Không Trí đại sư, Hà Thái Xung, Tĩnh Huyền sư thái, Quan Năng.

Chu Trường Linh khảng khái nói:

- Nhị đệ, những người ấy đều là cao thủ số một số hai trong võ lâm, chúng ta đánh một người trong số đó cũng không nổi. Nhưng Trương ngũ gia đối với chúng ta ơn nặng như núi, huynh đệ ta dù tan xương nát thịt cũng phải trả mối thù này cho ân nhân.

Diêu Thanh Tuyền gạt lệ, nói:

- Đại ca nói rất phải, tính mạng huynh đệ ta đều do Trương ngũ gia cứu, nên đã sống thêm mười mấy năm nữa, nay có trả lại cho Trương ngũ gia thì cũng phải thôi. Tiểu đệ ân hận nhất là không gặp được công tử của Trương ngũ gia, nếu không đã chuyển đạt ý của đại ca; hay nhất là mời được Trương công tử đến đây để mọi người dốc lòng săn sóc hầu hạ Trương công tử.

Chu phu nhân hỏi han tỉ mỉ về Trương công tử. Diêu Thanh Tuyền kể chỉ biết Trương công tử bị trọng thương, không rõ chữa trị ở đâu, hình như năm nay mới tám, chín tuổi gì đó, hẳn là Trương Tam Phong sẽ truyền cho võ công tuyệt thế, sau này làm chưởng môn phái Võ Đang. Vợ chồng Chu Trường Linh quỳ xuống lạy tạ trời đất, mừng cho họ Trương có người nối dõi.

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Nhân sâm ngàn năm, hoa sen núi tuyết Thiên Sơn, giấy Ngọc Sư, dao Ô Kim... các lễ vật mà đại ca bảo tiểu đệ đem biếu Trương ân công, tiểu đệ đều để lại trên núi Võ Đang, nhờ Tổng đại hiệp giao lại cho Trương công tử.

Chu Trường Linh nói:

- Làm thế rất hay, làm thế rất hay!

Rồi quay sang nói với Chu Cửu Chân:

- Gia đình ta thụ đại ân thế nào, người hãy kể cho Trương huynh đệ biết.

Chu Cửu Chân cầm tay Trương Vô Kỵ dẫn tới thư phòng của phụ thân, chỉ cho cậu

xem bức tranh lớn treo ở trên tường, bên phải bức tranh đề bảy chữ “Trương công Thúc Sơn ân đức đồ”.

Trương Vô Kỵ lần thứ nhất bước vào thư phòng của Chu Trường Linh, lúc này thấy tên họ phụ thân, mắt rưng rưng lệ, nhìn bức tranh vẽ một nơi hoang dã và một võ sĩ trẻ tuổi diện mạo anh tuấn, tay trái cầm ngân câu, tay phải múa thiết bút đang giao đấu với năm tên địch diện mạo hung ác. Trương Vô Kỵ biết võ sĩ chính là cha mình, tuy mặt mũi không thật giống, song cậu tưởng như trông thấy hình ảnh phụ thân. Nằm dưới đất có hai người, một là Diêu Thanh Tuyền, một là Chu Trường Linh; còn có hai người khác đã đầu một nơi, thân một nẻo. Góc trái bên dưới vẽ một thiếu phụ rất trẻ, vẻ mặt hốt hoảng, chính là Chu phu nhân đang bế một đứa con gái chừng một, hai tuổi. Trương Vô Kỵ nhìn kỹ, thấy bé gái kia có một nốt ruồi nhỏ bên miệng, chính là Chu Cửu Chân bây giờ. Giấy vẽ tranh đã ngả màu vàng, ít ra cũng phải trên chục năm.

Chu Cửu Chân chỉ bức tranh giải thích cho Trương Vô Kỵ rõ.

Ngày ấy, Chu Cửu Chân mới sinh chưa lâu, Chu Trường Linh phải đưa gia đình lánh sang phía tây để tránh kẻ thù, dọc đường bị bọn chúng đuổi kịp. Hai sư đệ đã bị địch giết, Chu Trường Linh và Diêu Thanh Tuyền cũng đã bị đánh ngã. Bọn địch sắp hạ độc thủ thì Trương Thúc Sơn đi ngang qua ra tay trợ giúp đánh đuổi bọn địch kia, cứu sống cả nhà. Nhắm tính thời gian, thì đây là trước khi Trương Thúc Sơn đi Băng Hỏa đảo.

Chu Cửu Chân kể xong, buồn rầu nói:

- Gia đình ta ẩn cư chốn xa xôi, tin Trương ân công từ hải ngoại trở về, mãi năm ngoái mới biết. Cha ta từng thề sẽ không bao giờ trở lại Trung nguyên, nên mới bảo Diêu nhị thúc mang lễ vật đến núi Võ Đang bái kiến, nào ngờ...

Nói đến đây, một tên thư đồng vào mời nàng sang linh đường hành lễ.

Chu Cửu Chân vội trở về phòng mình, thay quần áo sạch sẽ, rồi cùng Trương Vô Kỵ đến hậu đường, thấy trong đó bày hai linh vị, thấp nền trắng, một linh bài đề “Ân công Trương đại hiệp, húy Thúc Sơn chi linh vị”, linh bài thứ hai đề “Trương phu nhân Ân thị chi linh vị”. Vợ chồng Chu Trường Linh và Diêu Thanh Tuyền quỳ lạy dưới đất, khóc lóc thảm thiết. Trương Vô Kỵ cùng Chu Cửu Chân cũng quỳ xuống lạy.

Chu Trường Linh xoa đầu Trương Vô Kỵ, nghẹn ngào nói:

- Tiểu huynh đệ, tốt lắm, tốt lắm! Vị Trương đại hiệp ấy khảng khái lỗi lạc, thật là một nam tử đương thế vô song, cậu tuy không biết Trương đại hiệp, nhưng quỳ lạy như thế cũng phải lắm.

Trong hoàn cảnh này, Trương Vô Kỵ càng không thể tự nhận mình là con trai của “Trương ân công”, cậu nghĩ thầm: “Diêu Thanh Tuyền nghe nhầm thế nào, bảo ta chỉ tám chín tuổi, nếu bây giờ mình đứng ra nhận, mọi người nhất định sẽ không tin”.

Bỗng Diêu Thanh Tuyền nói:

- Đại ca, vị Tà gia...

Chu Trường Linh đằng hắng một tiếng, nháy mắt ra hiệu, Diêu Thanh Tuyền lập tức hiểu ý, nói trở đi:

- Việc lễ tạ kia phải làm thế nào? Có cần phát tang Ân công hay không?

Chu Trường Linh nói:

- Việc đó tùy nhị đệ liệu mà làm!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Rõ ràng lúc đầu nói là vị Tà gia, sao bỗng dưng lại đổi thành lễ tạ? Tà gia, Tà gia? Không lẽ Diêu Thanh Tuyền nhắc đến nghĩa phụ của ta?”

*

* *

Đêm đó Trương Vô Kỵ nằm nghĩ đến phụ mẫu đã qua đời, nghĩ đến nghĩa phụ đang sống kiếp sống thừa ở hoang đảo miền cực bắc giá lạnh, trần trọc mãi không ngủ được.

Sáng hôm sau trở dậy, nghe tiếng bước chân nhẹ nhàng, ngửi thấy mùi hương thoang thoảng, thấy Chu Cửu Chân bưng chậu nước rửa mặt vào phòng thì Trương Vô Kỵ kinh ngạc, hỏi:

- Cửu Chân tỷ tỷ, sao... sao tỷ tỷ lại mang cho đệ...

Chu Cửu Chân nói:

- Nô bộc, a hoàn đi hết cả rồi, ta hầu đệ một lần thì đã sao?

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc, hỏi:

- Vì sao... vì sao họ lại đi hết?

Chu Cửu Chân nói:

- Tối qua cha ta cho mỗi người một ít bạc, để họ tìm đường về quê, vì ở đây sẽ gặp nguy hiểm.

Nàng ngừng lời một lát, rồi tiếp:

- Đệ rửa mặt đi, cha ta có chuyện muốn nói với đệ.

Trương Vô Kỵ vội vàng rửa mặt qua loa. Chu Cửu Chân chải đầu cho cậu, rồi hai người cùng sang thư phòng của Chu Trường Linh. Tòa sơn trang này vốn có đến bảy tám chục ti bộc, lúc này đột nhiên vắng lặng, không một bóng người.

Chu Trường Linh thấy hai người tới, nói:

- Trương huynh đệ, ta kính nể tấm lòng nhân hiệp anh hùng khí khái của cậu, vốn dĩ muốn giữ cậu sống dăm mười năm ở đây cùng chúng tôi, nhưng sắp xảy ra biến cố bất ngờ, nên đành phải chia tay với cậu, mong cậu đừng trách.

Nói xong đưa ra một cái khay, trên đặt mười hai đỉnh vàng, mười hai đỉnh bạc, thêm một thanh đoản kiếm phòng thân, nói:

- Đây là chút quà mọn của vợ chồng ta và tiểu nữ, mong Trương huynh đệ tiếp nhận, nếu lão phu phen này giữ được tính mạng thì sau này chúng ta còn có dịp gặp nhau...

Nói đến đó, giọng ông nghẹn ngào không nói tiếp được nữa.

Trương Vô Kỵ liền né sang một bên, hiên ngang đáp:

- Chu bá bá, tiểu điệt tuy tuổi nhỏ vô dụng, song không phải là phường tham sống sợ chết. Quý phủ đã có chuyện nguy nan, tiểu điệt quyết không bỏ đi. Dù không giúp được bá bá và tỷ tỷ, cũng xin cùng bá bá và tỷ tỷ đồng sinh cộng tử.

Chu Trường Linh khuyên nhủ thêm đôi lần, Trương Vô Kỵ vẫn không nghe.

Chu Trường Linh thở dài:

- Ôi, trẻ con không biết sợ là gì, để ta nói thật cho cậu hay vậy. Nhưng trước hết cậu phải thề không tiết lộ chuyện này với bất cứ ai, cũng không được hỏi gì thêm.

Trương Vô Kỵ quỳ xuống, nói rành rọt:

- Thề có trời đất, những gì Chu bá bá nói với tôi, nếu tôi nói lại với người khác, hoặc lảm lời hỏi thêm thì sẽ bị loạn đao phanh thây, thân bại danh liệt.

Chu Trường Linh đỡ cậu dậy, thò đầu ra ngoài cửa sổ quan sát một vòng, rồi lại phi thân lên mái nhà xét kỹ xung quanh, biết chắc tứ phía không có ai thì mới quay vào thư phòng, ghé tai Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Điều ta nói với cậu, cậu chỉ ghi nhớ trong lòng, không được hỏi lại câu nào, đề phòng

tai vách mạch rừng.

Trương Vô Kỵ gật đầu. Chu Trường Linh thấp giọng nói:

- Hôm qua, khi Diêu nhị đệ về báo tin Trương ân công đã chết, có dẫn theo một người, tên là Tạ Tôn, ngoại hiệu Kim Mao Sư Vương...

Trương Vô Kỵ gật mình, run cả người. Chu Trường Linh nói tiếp:

- Vị Tạ đại hiệp này đã cùng Trương ân công kết nghĩa huynh đệ, lại kết mối thâm cừu với các môn phái, Trương ân công và phu nhân sở dĩ tự vẫn chính là vì không chịu tiết lộ chỗ ở của nghĩa huynh. Tạ đại hiệp không hiểu sao đã trở về Trung thổ, ra tay rửa hận cho Trương ân công, giết được nhiều kẻ thù, nhưng mãnh hổ nan địch quần hồ, Tạ đại hiệp cuối cùng bị trọng thương. Diêu nhị đệ là người cơ trí, cứu được Tạ đại hiệp chạy về đây, kẻ địch chẳng mấy chốc sẽ đuổi tới, chúng người đông thế mạnh, huynh đệ ta không tài gì chống chọi nổi. Ta quyết xả thân báo ân, vì Tạ đại hiệp mà chết, còn cậu không có dây mơ rễ má gì với Tạ đại hiệp, hà tất phải bỏ mạng ở đây? Trương huynh đệ, ta đã nói hết lời, cậu hãy mau mau rời khỏi đây là hơn! Bọn địch tràn tới, ngọc đá gì cũng tan nát cả, chậm trễ là không kịp đâu!

Trương Vô Kỵ nghe mà trong lòng bồn chồn, vừa lo vừa mừng, không thể ngờ nghĩa phụ cuối cùng lại đang ở chốn này, bèn hỏi:

- Tạ đại hiệp đang ở...

Chu Trường Linh dùng tay phải bịt miệng cậu lại, ghé tai nói thầm:

- Không được nói chuyện; bọn địch thần thông quảng đại, một câu sơ hở là nguy hiểm ngay cho tính mạng của Tạ đại hiệp. Cậu quên lời vừa thề rồi sao?

Trương Vô Kỵ gật đầu. Chu Trường Linh nói tiếp:

- Ta đã nói rõ với cậu, Trương huynh đệ, cậu tuy ít tuổi, song ta coi cậu như hảo bằng hữu, có bí mật gì đã thổ lộ cả với cậu, cậu hãy đi ngay mới kịp.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bá bá đã nói hết với tiểu điệt rồi, tiểu điệt càng nhất quyết không đi.

Chu Trường Linh trầm ngâm hồi lâu, thở dài, quả quyết nói:

- Được, vậy từ nay chúng ta đồng sinh cộng tử, không nói thêm nữa. Việc không thể chậm trễ, phải ra tay ngay.

Đoạn cùng Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ chạy ra cổng lớn đã thấy Chu phu nhân và Diêu Thanh Tuyền chờ sẵn ở bên ngoài, bên cạnh đặt mấy cái bao hành lý, tựa hồ chuẩn bị đi xa. Trương Vô Kỵ nhìn quanh chẳng thấy nghĩa phụ đâu cả.

Chu Trường Linh bật lửa đốt một bó đuốc, cầm bó đuốc châm vào cổng lớn. Lửa bùng lên cao, bén sang phía tây nhanh như gió, thì ra mấy trăm gian phòng của sơn trang đã được tưới dầu. Cả một dải Thiên Sơn, Côn Luân ở Tây Vực có rất nhiều dầu lửa từ lòng đất phun lên, chảy như suối, chỉ việc múc về đốt lên đun nấu. Bao gian nhà hoa lệ trải dài hàng dặm của Chu gia trang nhanh chóng bị đốt cháy vì đã được tưới sẵn dầu lửa.

Trương Vô Kỵ thấy các cột kèo chạm trở chìm vào đám lửa cháy ngùn ngụt, lòng không khỏi cảm kích; “Chu bá bá cả một đời gây dựng, biết bao tâm huyết, vậy mà phút chốc đều ra tro, tất cả chỉ vì cha ta và nghĩa phụ. Một người nghĩa khí như thế, thật hiếm có trên thế gian”.

Đêm đó, vợ chồng Chu Trường Linh, Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ bốn người qua đêm trong một hang núi. Năm đệ tử thân tín của Chu Trường Linh cầm binh khí, do Diêu Thanh Tuyền chỉ huy, đứng canh chừng bên ngoài hang. Chu gia trang cháy đến

ngày thứ ba mới tắt, cũng may bọn địch chưa đuổi tới đây.

Tối ngày thứ ba, Chu Trường Linh đưa vợ con, đệ tử, cùng Diêu Thanh Tuyên và Trương Vô Kỵ rời hang núi, đi theo một con đường ngoằn ngoèo tối om om, tới mấy gian thạch thất nằm sâu dưới lòng đất. Trong mấy gian ấy có đủ lương thực và nước uống, chỉ tội rất nóng.

Chu Trường Linh thấy Trương Vô Kỵ không ngớt dùng tay áo lau mồ hôi, cười hỏi:

- Vô Kỵ đệ, cậu thử đoán xem, tại sao ở đây lại nóng như thế? Cậu có biết chúng ta đang ở đâu hay không?

Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi khét, lập tức vỡ lẽ, nói:

- Ô, thì ra chúng ta đang ở bên dưới trang viện!

Chu Cửu Chân cười, nói:

- Vô Kỵ thông minh lắm!

Trương Vô Kỵ thấy Chu Trường Linh tính toán chu đáo lại càng bội phục, bọn địch tới đây tấn công, thấy Chu gia trang tắt cả ra tro, ắt sẽ đi nơi khác truy tìm, đâu ngờ Tạ Tôn ẩn náu bên dưới đồng tro tàn. Trương Vô Kỵ thấy đầu kia thạch thất có một tấm cửa sắt đóng chặt, nghĩ bụng chắc nghĩa phụ ẩn thân trong đó, tuy cậu nóng lòng gặp lại nghĩa phụ sau mấy năm xa cách cho thỏa lòng mong nhớ, nhưng trong tình thế nguy hiểm, đến hỏi chuyện Chu Trường Linh còn không được, huống hồ khinh suất vọng động? Nếu làm hỏng đại sự, mình có mất mạng cũng không đáng gì, song để liên lụy đến tính mạng của nghĩa phụ và cả gia đình họ Chu thì tội lớn vô cùng.

Ở dưới thạch thất nửa ngày, khí nóng giảm dần, mọi người trải áo lông, toan nằm ngủ, chợt nghe tiếng vó ngựa của cả một đoàn người từ xa vọng tới, chẳng mấy chốc đã tới ngay trên đỉnh đầu. Chỉ nghe một giọng ồm ồm nói:

- Lão tặc Chu Trường Linh hẳn là hộ tống Tạ Tôn chạy mất rồi, đuổi theo mau, đuổi theo mau!

Mọi người tuy ở sâu trong lòng đất, song vẫn nghe rõ mồn một tiếng động bên trên, thì ra ở dưới này có ống sắt thông hơi với bên trên. Tiếng vó ngựa lại rầm rập phóng đi xa dần.

Đêm ấy truy binh chạy qua trên đầu trước sau cả thấy năm đoàn, có phái Không Động, phái Côn Luân, bang Cự Kinh, còn hai đoàn khác không rõ lai lịch. Mỗi đoàn ít cũng bảy tám người, nhiều thì hơn một chục, đao kiếm loảng xoảng, ngựa khỏe hí vang, đám nào cũng buông lời độc ác, khí thế hung hăng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nghĩa phụ ta giả như hai mắt không mù, lại không bị trọng thương, thì bọn yêu ma tiểu quỷ kia có đáng gì?”

Chờ lúc đoàn người thứ năm đã đi xa, Diêu Thanh Tuyên liền lấy nút gỗ đập ống thông hơi lại, để tiếng nói của người dưới này không sợ bị những kẻ ở bên trên tình cờ đi qua nghe thấy. Làm thế rồi mà Diêu Thanh Tuyên vẫn hạ giọng, nói nhỏ:

- Để tiểu đệ đi xem thương thế của Tạ đại hiệp ra sao.

Chu Trường Linh gật đầu. Diêu Thanh Tuyên giơ tay xoay động cơ quan bên cạnh tấm cửa sắt, cánh cửa từ từ mở ra. Diêu Thanh Tuyên cầm đĩa đèn dầu bước vào trong.

Lúc này Trương Vô Kỵ hết nhịn nổi, liền đứng dậy, ghé mắt nhìn theo lưng của Diêu Thanh Tuyên, thấy một hán tử thân hình cao lớn nằm quay mặt vào tường. Trương Vô Kỵ nhìn tấm lưng to rộng của nghĩa phụ, nước mắt tức thì rưng rưng. Chỉ nghe Diêu Thanh Tuyên thấp giọng hỏi:

- Tạ đại hiệp, có đỡ chút nào chẳng? Có khát nước không?

Đột nhiên kinh phong ào ra, đĩa đèn tắt phụt, tiếp đó nghe “bình” một tiếng, Diêu Thanh Tuyên bị Tạ Tồn giáng cho một chưởng, bay ra ngoài cửa sắt ngã huych xuống đất. Chỉ nghe Tạ Tồn quát lớn:

- Bọn cầu tặc phái Thiếu Lâm, phái Côn Luân, phái Không Động, có giỏi thì vào đây, vào đây, vào đây, Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn ta há sợ bọn bay?

Chu Trường Linh nói:

- Không hay, Tạ đại hiệp lại mê sảng rồi!

Đoạn tới bên cửa sắt, nói chõ vào:

- Tạ đại hiệp, chúng tôi là bằng hữu, chứ không phải kẻ thù của đại hiệp đâu.

Tạ Tồn cười khẩy, nói:

- Bằng hữu cái gì? Bọn bay đừng hòng ngon ngọt lừa dối ta!

Rồi sải bước ra cửa, tung chưởng đánh vào ngực Chu Trường Linh. Chưởng này kinh lực rất mạnh, làm cho các ngọn đèn trong thạch thất lung lay muốn tắt. Chu Trường Linh không dám chống đỡ, vội né sang một bên, tay trái của Tạ Tồn liền đánh ngay vào mặt. Chu Trường Linh bắt đắc dĩ giơ tay gạt ra, thân hình loạng choạng lùi lại hai bước. Trương Vô Kỵ thấy biến cố bất ngờ, bất giác ngậy người ra.

Tạ Tồn kia quyền chưởng vù vù như gió, quá ư lợi hại, Chu Trường Linh không dám chống đỡ, chỉ còn nước thoái lui. Chưởng đó của Tạ Tồn đánh không trúng Chu Trường Linh, quệt vào tường đá khiến đá vụn rơi lả tả, ví thử trúng người thì ai chịu nổi?

Gã Tạ Tồn kia tóc xõa dài phủ vai, cặp mắt sáng như tia chớp, mặt đầy vết máu, miệng hàm hè, chưởng thế mỗi lúc càng mãnh liệt. Chu phu nhân và Chu Cửu Chân sợ hãi nép vào một góc tường. Chu Trường Linh thấy Tạ Tồn đánh tới, vội đẩy chiếc bàn bên cạnh chống đỡ, chiếc bàn trúng hai quyền của Tạ Tồn, lập tức vỡ nát.

Trương Vô Kỵ hoảng hốt, há hốc mồm đứng ngây một bên, thấy gã Tạ Tồn kia hoàn toàn không phải là nghĩa phụ Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn của cậu. Nghĩa phụ của cậu đã mù hai mắt, còn kẻ kia hai mắt sáng long lanh. Lại thấy kẻ kia đánh ra một chưởng, Chu Trường Linh lưng đã sát tường, không còn chỗ lùi thêm, song lại không giơ tay đỡ đòn, chỉ kêu lên:

- Tạ đại hiệp, tại hạ không phải là kẻ thù của đại hiệp, tại hạ không đánh trả đâu!

Gã kia không lý gì tới, đánh thẳng một chưởng vào ngực Chu Trường Linh. Chu Trường Linh trông thật đau khổ, kêu:

- Tạ đại hiệp không tin tại hạ ư?

Gã kia quát to:

- Cầu tặc, cho người thêm một quyền này!

Gã lại giáng một quyền. Chu Trường Linh ộc ra một ngụm máu, giọng run run:

- Tạ đại hiệp là nghĩa huynh của ân công, có đánh chết tại hạ, tại hạ cũng không đánh trả.

Gã kia cười như điên:

- Không trả đòn càng tốt, để ta đánh chết người!

Hai quyền liên tiếp đánh ra, đều trúng vào ngực. Chu Trường Linh kêu “ó” một tiếng thảm thiết, thân hình sụm xuống.

Gã kia không chút nương tay, lại vung tay đấm tới. Trương Vô Kỵ tiến lên một bước, lấy tay gạt ra, chỉ cảm thấy quyền kinh rất mạnh, cánh tay tê dại đến nghẹn thở, bèn liêu

chết kêu lên:

- Người không phải Tạ Tồn, người không phải...

Gã đại hán kia tức giận quát:

- Tên tiểu quỷ này thì biết gì?

Rồi tung chân đá Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ né sang bên tránh được, kêu to:

- Người mạo nhận Kim Mao Sư Vương, không có thiện ý, đồ giả mạo, quân giả mạo...

Chu Trường Linh đang nằm gục dưới đất, nghe Trương Vô Kỵ nói thế, cố đứng lên, chỉ mặt gã kia, nói:

- Người... người không phải... người lừa ta...

Đột nhiên học ra một ngụm máu to, phun cả vào mặt gã đại hán, thân hình ngã chúi về phía trước, thuận thế điểm luôn vào huyệt Thần Phong dưới vú bên phải của hắn. Chu Trường Linh đã bị trọng thương, vốn không còn là đối thủ của hắn, nhưng ông nhân cơ hội học máu mà nhào tới, xuất kỳ bất ý sử dụng thủ pháp Nhất dương chỉ gia truyền điểm trúng đại huyệt tên kia. Chu Trường Linh lại điểm thêm hai huyệt ở sườn hắn, rồi mới ngã lăn ra bất tỉnh. Chu Cửu Chân và Trương Vô Kỵ vội đỡ ông dậy.

Lát sau, Chu Trường Linh dần dần hồi tỉnh, hỏi Trương Vô Kỵ:

- Hắn... hắn...

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu bá bá, tiểu điệt không thể giấu nữa, người mà bá bá gọi là ân công, chính là thân phụ của tiểu điệt, còn Kim Mao Sư Vương là nghĩa phụ của tiểu điệt, làm sao tiểu điệt có thể nhầm lẫn?

Chu Trường Linh lắc đầu, gượng cười, tỏ vẻ không tin chút nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ của tiểu điệt hai mắt đã mù, còn người này hai mắt hoàn hảo, đó là sơ hở lớn nhất của hắn. Nghĩa phụ tiểu điệt bị hỏng mắt ở hải ngoại, việc ấy người ngoài không ai biết được. Tên này mạo nhận mà không hề biết việc nghĩa phụ tiểu điệt bị mù.

Chu Trường Linh mừng nói:

- Vô Kỵ đệ, quả thật cậu là con trai của ân công nhà ta ư? Vậy thì hay lắm, hay lắm!

Nói vậy song Chu Trường Linh vẫn chưa tin. Trương Vô Kỵ bèn đem nguyên do cậu đi tới vùng núi này ra sao kể lại vắn tắt. Diêu Thanh Tuyền đứng bên nghe, hỏi cặn kẽ tình hình trên núi Vô Đang, lại căn vặn việc vợ chồng Trương Thúy Sơn ngày trước tự vẫn thế nào, thấy Trương Vô Kỵ trả lời không sai mảy may thì bấy giờ mới tin.

Song Chu Trường Linh vẫn cứ cảm thấy khó nghi, nói:

- Giả dụ cậu này nói sai, chúng ta đắc tội với Tạ đại hiệp, vậy biết làm sao?

Diêu Thanh Tuyền liền rút chủy thủ, chỉ vào mắt bên phải gã đại hán, nói:

- Bằng hữu, Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn hai mắt đã mù rồi, nếu người muốn bắt chước ông ta, thì hãy bắt chước cho đến nơi đến chốn. Hôm nay ta hủy cặp mắt của người trước. Diêu mỗ bị người lừa gạt, nếu không nhờ vị tiểu huynh đệ này nhận ra, có phải là Chu đại ca của ta mất mạng mà không hiểu đầu đuôi ra sao ư?

Nói đoạn đâm như một cái, mũi dao chạm vào mí mắt, hỏi:

- Rốt cuộc người là ai? Tại sao dám mạo xưng Kim Mao Sư Vương?

Gã đại hán tức giận nói:

- Nếu muốn thì cứ đâm chết ta đi. Khai Bi Thủ Hồ Báo là hạng người nào mà chịu để người bức cung?

Chu Trường Linh kêu “a” một tiếng, nói:

- Khai Bi Thủ Hồ Báo! Hóa ra người thuộc phái Không Động.

Hồ Báo lớn tiếng nói:

- Các môn phái trong thiên hạ đều biết Chu Trường Linh muốn báo thù cho Trương Thúy Sơn. Người đời có câu: “Ra tay trước thì mạnh, ra tay sau gặp họa” mà lại.

Diêu Thanh Tuyền quát:

- Tâm địa người thật tàn ác!

Nói xong liền chuyển mũi dao xuống để đâm vào ngực tên kia. Chu Trường Linh giơ tay trái chộp lấy cổ tay Diêu Thanh Tuyền, nói:

- Khoan đã, nhị đệ, nếu y quả thật là Tà đại hiệp, thì huynh đệ ta chết vạn lần cũng không chuộc lại được.

Diêu Thanh Tuyền nói:

- Trương huynh đệ đã nói quá rõ. Đại ca sao còn nghi ngại gần xa, không quyết đoán được, chỉ e đại họa trước mắt khó bề tránh khỏi.

Chu Trường Linh lắc đầu, nói:

- Chúng ta thà chịu ngàn nhát dao, quyết không để tổn thương một sợi tóc của nghĩa huynh ân công.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu bá bá, người này nhất quyết không phải là nghĩa phụ của tiểu điệt. Nghĩa phụ của tiểu điệt có ngoại hiệu Kim Mao Sư Vương vì có mái tóc vàng, còn người này tóc đen.

Chu Trường Linh trầm ngâm một hồi, gật đầu, cầm tay Trương Vô Kỵ, nói:

- Trương huynh đệ, cậu đi theo ta.

Hai người ra khỏi thạch thất, rồi ra khỏi thạch động, tới tận một mỏm đá cheo leo ở sườn núi phía sau, mới ngồi xuống. Chu Trường Linh nói:

- Tiểu huynh đệ, nếu người ấy không phải là Tà đại hiệp, thì chúng ta đành phải giết hẳn, song trước khi hạ sát, ta muốn trong lòng không còn chút hồ nghi nào cả, cậu nghĩ có phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bá bá sợ nhầm, kẻ cũng phải thôi; nhưng kẻ đó tuyệt nhiên không phải là nghĩa phụ của tiểu điệt, bá bá cứ an tâm.

Chu Trường Linh thở dài, nói:

- Hồi còn trẻ, ta từng sơ sẩy nhiều lần. Hôm nay ta sợ dĩ không trả đòn, đến nỗi thân bị trọng thương cũng là vì sợ mình lại bị lầm lẫn. Lầm lẫn rồi không thể chuộc lại, việc này vô cùng hệ trọng, ta đâu chết cũng không sao, nhưng bất cứ giá nào cũng phải bảo hộ cậu và Tà đại hiệp bình an. Ta muốn hỏi rõ chỗ ở của Tà đại hiệp cho thật yên tâm, nhưng ta không tiện ngỏ lời.

Trương Vô Kỵ cảm động, nói:

- Chu bá bá, vì phụ thân và nghĩa phụ tiểu điệt mà bá bá thiêu hủy cả gia sản đáng giá trăm vạn, chính mình bị trọng thương, chẳng lẽ tiểu điệt còn chưa tin bá bá hay sao? Tình hình của nghĩa phụ tiểu điệt, dù bá bá không hỏi, tiểu điệt cũng sẽ kể cho bá bá biết.

Nói rồi cậu đem chuyện cha mẹ và Tà Tôn vì sao trôi nổi đến tận Băng Hỏa đảo, ở đó mười năm, rồi ba người làm bè trở về Trung thổ thế nào, kể lại đầu đuôi. Quá nửa câu chuyện cậu biết là nghe kể lại từ cha mẹ, nhưng cậu nói lại vẫn rõ ràng đâu ra đấy.

Chu Trường Linh hỏi đi hỏi lại Trương Vô Kỵ ở Băng Hỏa đảo học võ ra sao, bằng cách nào đưa được Dương Bất Hối tới Tây Vực, ở thung lũng Tam Thánh gặp nạn thế nào, vạn vạn đủ điều, nghe Trương Vô Kỵ trả lời đầu ra đuôi, không có gì sơ hở, mới thực bụng tin, thở phào một cái, ngẩng mặt lên trời, nói:

- Ân công hồi ân công, người ở trên trời linh thiêng, chứng giám lòng tôi: Chu Trường Linh nguyện đem hết tâm sức nuôi dưỡng Vô Kỵ huynh đệ trưởng thành. Có điều cường địch vây quanh, võ nghệ của tôi lại non kém, không biết có làm tròn trọng trách ấy hay không, kính mong ân công phù hộ độ trì.

Nói đoạn quỳ xuống, hướng lên trời khấu đầu. Trương Vô Kỵ vừa thương tâm, vừa cảm kích, cũng quỳ xuống.

Chu Trường Linh đứng lên, nói:

- Bây giờ trong lòng ta không còn chút nghi ngờ gì nữa. Ôi, Thiếu Lâm, Nga Mi, Côn Luân, Không Động, phái nào cũng người đông thế mạnh, võ công cao cường! Tiểu huynh đệ, thoát đầu ta cũng quyết ý đem thí cái mạng già này, giết được cừu nhân đưa nào hay đưa ấy, để báo đáp đại ân của lệnh tôn. Nhưng từ nay việc nuôi dưỡng con cô là trọng, báo thù lui xuống hàng thứ hai. Hiềm nỗi trời đất bao la, biết đi đâu tránh nỗi đại nạn bây giờ? Ngay một nơi xa xôi hẻo lánh thế này, chúng còn tìm ra được, làm gì còn nơi nào hoang vắng hơn kia chứ?

Chu Trường Linh ngừng giây lát, nói tiếp:

- Tạ đại hiệp một thân một mình ở Băng Hỏa đảo, mấy năm rồi chắc phải sống thế thảm lắm. Ôi, vị đại hiệp ấy nghĩa nặng tình thâm đối với ân công ân tẩu biết chừng nào, ước gì ta được gặp một lần, có chết cũng cam lòng!

Trương Vô Kỵ nghe Chu Trường Linh nói đến nỗi khổ sở cô đơn của nghĩa phụ ở Băng Hỏa đảo, như chột nghĩ ra, liền nói:

- Chu bá bá, hay là chúng ta cùng đi Băng Hỏa đảo? Hồi tiểu điệt ở đó sung sướng biết bao nhiêu, từ ngày về Trung thổ chỉ toàn thấy cảnh đổ máu giết người, thật là đáng sợ.

Chu Trường Linh nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu có thật muốn trở lại sống trên Băng Hỏa đảo hay không?

Trương Vô Kỵ phân vân chưa trả lời, nghĩ thầm bản thân mình còn sống chả được bao nhiêu, huống chi hải trình đi Băng Hỏa đảo quá gian nan, vị tất đến nơi, không nên làm cho cả gia đình Chu Trường Linh phiêu lưu mạo hiểm; biển cả vô tình, sơ sẩy một chút là cả bọn sẽ vùi thân trong sóng to gió cả.

Chu Trường Linh nắm hai tay cậu, nhìn vào mặt, nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu với ta không còn là người ngoài, có gì cứ nói thật cho nhau biết, cậu có muốn trở lại Băng Hỏa đảo hay không?

Giọng nói của ông ta hết sức chân thành. Trương Vô Kỵ lúc này trong lòng đã quá chán ghét lòng dạ hiểm ác của giới giang hồ, chỉ mong trước khi chết được gặp lại nghĩa phụ, nếu được chết trong vòng tay nghĩa phụ, cũng coi như mãn nguyện một đời. Nghe Chu Trường Linh hỏi thế, Vô Kỵ không muốn giấu tâm sự, nên thông thả gật đầu.

Chu Trường Linh không hỏi thêm, dắt tay Trương Vô Kỵ trở lại thạch thất, nói với Diêu Thanh Tuyền:

- Tên đó quả là gian tặc, không còn nghi ngờ gì nữa.

Diêu Thanh Tuyền gật đầu, tay cầm chủ thủ bước vào mật thất, chỉ nghe Khai Bi Thủ Hồ Báo rú lên một tiếng thảm thiết, chắc đã bị hạ sát. Diêu Thanh Tuyền từ trong mật

thất bước ra, đóng cửa sập lại, chỉ thấy trên con dao găm của y còn vết máu tươi, y tiện tay chùi luôn vào gót hài.

Chu Trường Linh nói:

- Tên tặc tử đó đến nằm phục ở đây, tung tích chúng ta xem ra bị lộ rồi, căn hầm này không thể ở thêm.

Nói xong đưa tất cả mọi người rời thạch động, đi hơn hai chục dặm, vượt hai ngọn núi, đến một sơn cốc, vào một nơi có bốn năm căn nhà nhỏ dưới bóng một cây đại thụ.

Bấy giờ trời mờ mờ sáng, sau khi mọi người vào nhà, Trương Vô Kỵ thấy trong nhà có nhiều loại nông cụ, như cày, bừa, liềm, cuốc, nồi niêu lương thực có đủ cả. Xem ra Chu Trường Linh đề phòng cường địch, xung quanh sơn trang đã bố trí nhiều nơi trú ẩn. Chu Trường Linh bị thương không dậy được, Chu phu nhân đem giày cỏ, áo vải thô, khăn vuông cho mọi người thay. Trong chốc lát, phu nhân tiểu thư của đại phú gia biến thành nông phụ thôn nữ, tuy giọng nói, cử chỉ không giống nhà nghèo, nhưng nếu không tới gần nhìn kỹ thì không phát giác được.

Ở nơi này được ít ngày, Chu Trường Linh nhờ có bài thuốc gia truyền trị thương của vùng Vân Nam, uống vào rất mau lành, địch nhân cũng chưa thấy tới.

Trương Vô Kỵ trong lúc nhàn rỗi, để ý quan sát, thấy Diêu Thanh Tuyền ngày nào cũng đi nghe ngóng tin tức, Chu phu nhân thì đôn đốc việc thu thập hành lý vào các bao, rõ ràng đang tính kế đi xa. Cậu biết Chu Trường Linh vì muốn báo ân tránh địch mà quyết ý đưa cả gia đình ra khơi tìm Băng Hỏa đảo nên trong lòng hết sức vui mừng.

*

* *

Đêm nay Trương Vô Kỵ đang ngủ trên giường, nghĩ nếu trời còn cho mình sống để về tới Băng Hỏa đảo, suốt đời sẽ được sống chung với Cửu Chân tỷ tỷ đẹp như tiên, bất giác nóng tai đỏ mặt, trống ngực đập mạnh; lại nghĩ Chu bá bá, Diêu nhị thúc và nghĩa phụ sau khi gặp nhau, ba người kết bạn thân thiết, sống vô lo vô nghĩ trên đảo, ngày tháng tiêu dao tự tại, không sợ bọn Thát tử Mông Cổ tàn sát hà hiếp, cũng chẳng lo cường địch vô lâm đánh trước đâm sau, được sống như thế thì còn mong gì hơn. Cậu càng nghĩ càng vui, quên cả chất hàn độc trong cơ thể mình, quên rằng mình còn ở trên đời chả được bao lâu, thao thức đến nửa đêm vẫn chưa ngủ.

Giữa lúc sắp thiếp đi, bỗng có tiếng cửa kẹt nhẹ, một bóng người lén vào phòng. Trương Vô Kỵ hơi lạ, chợt ngửi thấy mùi hương thoang thoảng, chính là mùi phấn thơm Chu Cửu Chân thường dùng. Cậu đột nhiên đỏ mặt, thẹn không để đầu cho hết.

Chu Cửu Chân rón rén tới bên giường, thấp giọng gọi nhỏ:

- Vô Kỵ, cậu đã ngủ chưa?

Trương Vô Kỵ không dám trả lời, hai mắt nhắm nghiền, giả vờ ngủ say. Lát sau, bỗng cảm thấy mấy ngón tay mềm và ấm sờ vào mi mắt cậu.

Trương Vô Kỵ vừa sợ vừa mừng, vừa thẹn, chỉ mong nàng ta mau ra khỏi phòng. Cậu vô cùng kính trọng Chu Cửu Chân, những mong ngày ngày được nhìn thấy nàng ta vài lần cũng đủ thỏa lòng, chứ không có ý nghĩ gì khác, cũng chưa từng nghĩ sau này sẽ lấy nàng ta làm vợ. Bấy giờ bỗng dưng đêm hôm khuya khoắt Chu Cửu Chân lén vào phòng mình, bảo làm sao cậu không bối rối? Cậu chợt nghĩ thâm: “Không lẽ Cửu Chân tỷ tỷ có việc cấp bách, đang đêm cũng phải tới nói cho mình hay?” Bỗng Vô Kỵ cảm thấy huyết Đản Trung trên ngực mình tê đi, tiếp đó các huyết Kiên Trinh, Thần Tàng, Khúc Trì,

Hoàn Khiêu đều bị điểm.

Việc này hoàn toàn bất ngờ đối với Trương Vô Kỵ. Tại sao nửa đêm Chu Cửu Chân lại tới điểm huyết cậu? Cậu nghĩ thầm: “Hay là Cửu Chân tử tử muốn thử xem trong lúc ngủ mình có đề phòng hay không? Sáng mai nàng sẽ tới giải huyết và châm chọc mình một phen. Biết thế, lúc nàng lên vào phòng, mình nhồm dậy dọa cho một trận, nàng sợ hết vía, sáng mai hết khoe khoang”.

Chỉ thấy Chu Cửu Chân nhẹ nhàng mở cửa sổ, phi thân đi ra. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình phải mau giải huyết, bám theo sau làm ma nhát nàng, hẳn là vui lắm”. Liên sử dụng phép giải huyết Tạ Tốn đã dạy. Song công phu Nhất dương chỉ gia truyền của Chu Cửu Chân rất lợi hại, cậu tốn hơn nửa canh giờ mới giải hết các huyết bị điểm. Đây là do tài nghệ của Chu Cửu Chân chưa cao, lại không muốn để cậu biết nên dùng lực rất nhẹ, nếu không dấu phép giải huyết kỳ diệu đến mấy, chắc cũng bó tay. Khi cậu dậy được, hối hả mặc quần áo ngoài, nhảy ra cửa thì bốn bề im ắng, không thấy hình bóng Chu Cửu Chân đâu nữa.

Trương Vô Kỵ đứng trong bóng đêm, cảm thấy thất vọng, chợt nghĩ: “Cửu Chân tử tử sáng mai có chê ta vô dụng thì cứ để cho nàng cười, hà tất phải hơn thua với nàng? Bình thời ta vẫn muốn làm cho nàng vui lòng, cũng không dễ gì; đêm nay nếu ta đuổi kịp, không khéo nàng lại giận ta là đằng khác”. Nghĩ tới đây, cậu liền cảm thấy yên tâm. Đạo này đang là đầu xuân, trong sơn cốc hoa dại thơm ngát, cậu chưa ngủ được, bèn thả bộ dọc theo dòng suối nhỏ. Tuyết đóng trên triền núi mới tan, theo dòng chảy xuống, các cục băng nhỏ đụng vào nhau, nghe thành tiếng lanh canh.

Cậu đi một hồi, bỗng nghe từ cánh rừng bên trái vọng ra tiếng cười khúc khích trong trẻo, chính là giọng của Chu Cửu Chân. Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Cửu Chân tử tử nhìn thấy mình rồi sao?” Bỗng nghe tiếng nàng nói nhỏ:

- Biểu ca, đừng nghịch ngợm nào, tưởng muội không dám đánh biểu ca ư?

Tiếp đến mấy tiếng cười thích thú của nam giới, khởi nói cũng biết là của Vệ Bích.

Trương Vô Kỵ sững sờ, cơ hồ muốn bật khóc, giấc mơ nửa đêm qua tan thành mây khói, lập tức vỡ lẽ: “Chu Cửu Chân điểm huyết ta, đâu phải để đùa vui với ta? Nàng nửa đêm hò hẹn với biểu ca, sợ ta biết đó thôi”. Cậu cảm thấy tay tê đi, chân mềm nhũn, lại nghĩ thầm: “Ta chỉ là một đứa trẻ bơ vợ nghèo khổ, văn tài võ công, tướng mạo địa vị đều thua xa Vệ công tử. Chu Cửu Chân với Vệ công tử vốn còn tình thân biểu huynh biểu muội, thật là một đôi trai tài gái sắc, xứng đôi vừa lứa”.

Sau khi tự nhủ như thế, cậu thở dài nhẹ nhàng, bỗng nghe tiếng chân người, ai đó từ phía sau đi tới. Chu Cửu Chân và Vệ Bích cùng nắm tay nhau sánh vai từ trong rừng bước ra. Trương Vô Kỵ không muốn chạm trán với họ, bèn nép vào sau một thân cây lớn. Khi tiếng chân tới gần, đột nhiên Chu Cửu Chân gọi:

- Cha... cha...

Giọng nàng run run, dường như có vẻ sợ hãi, thì ra người đang tới chính là Chu Trường Linh.

Chu Trường Linh thấy con gái mình hẹn hò ban đêm với Vệ Bích, hình như giận lắm, hừ một tiếng, nói:

- Các người ở ngoài này làm gì?

Chu Cửu Chân cố làm ra vẻ tự nhiên, cười đáp:

- Cha, biểu ca và con đã lâu không gặp nhau, hôm nay có dịp ghé đến, chúng con trò

chuyện một lúc thôi mà.

Chu Trường Linh nói:

- Người thật to gan, lỗ để cho Vô Kỵ hẳn biết...

Chu Cửu Chân ngắt lời cha:

- Con đã điểm nhẹ năm đại huyết của hắn, lúc này chắc hắn đang ngủ say, để lát nữa con sẽ giải huyết cho hắn, hắn chẳng thể biết được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chu bá bá cũng nhận biết ta thích Cửu Chân, vì cha ta có ơn cứu ông ấy nên ông ấy không muốn ta đau lòng thất vọng. Kỳ thực, ta tuy thích Cửu Chân, nhưng trong bụng chưa có ý gì. Chu bá bá đối với ta quả là chu đáo!”

Lại nghe Chu Trường Linh nói:

- Dù sao cũng phải cẩn thận, tốn bao công sức sắp đặt, không được để hắn phát hiện chút sơ hở nào.

Chu Cửu Chân cười đáp:

- Con hiểu điều đó mà.

Vệ Bích nói:

- Cửu phụ, diệt nhi phải về thôi, có lẽ sư phụ đang chờ diệt nhi.

Chu Cửu Chân lưu luyến nói:

- Để mọi tiền biểu ca.

Chu Trường Linh nói:

- Được, ta cũng muốn đi bàn với sư phụ người một lần nữa. Chuyển đi Băng Hỏa đảo lần này của tất cả chúng ta, mọi người phải lo liệu mọi việc thật chu đáo, không được sơ sẩy chút gì.

Nói đoạn cả ba người cùng đi về phía tây.

Trương Vô Kỵ lầy làm lạ, biết sư phụ của Vệ Bích là Vô Liệt, cha của Vô Thanh Anh, nghe khẩu khí của Chu Trường Linh, hình như hai cha con nhà họ Võ và Vệ Bích cũng cùng đi Băng Hỏa đảo, sao không thấy Chu Trường Linh nhắc đến? Việc này để càng nhiều người biết, càng khó giữ bí mật, càng nguy hiểm cho nghĩa phụ. Trương Vô Kỵ nghĩ một hồi, chợt nhớ lại câu nói của Chu Trường Linh “tốn bao công sức sắp đặt, không được để hắn phát hiện chút sơ hở nào”. Sơ hở... sơ hở... sơ hở cái gì?

Nhắc đến mấy chữ “hắn phát hiện chút sơ hở”, tự dưng mỗi nghi ngờ mơ hồ lâu nay trong đầu Vô Kỵ ngay lúc này liền hiển hiện trước mắt: trong bức tranh “Trương công Thúy Sơn ân đức đồ”, sao tướng mạo của người khác vẽ rất giống, riêng khuôn mặt chữ điền của phụ thân cậu lại vẽ thành mặt trái xoan? Mắt mũi của phụ thân quả có giống, hai cha con cậu giống nhau về mắt mũi thật, nhưng khuôn mặt của phụ thân hình chữ điền, khác hẳn khuôn mặt Trương Vô Kỵ hình trái xoan giống mẫu thân.

Cứ lời Chu Trường Linh, bức tranh ấy chính tay ông ta vẽ đã hơn mười năm, cứ coi như tài hội họa không giỏi, nhưng cũng không thể nào lại vẽ khuôn mặt đại ân nhân của mình khác hẳn đi như thế. Trương Thúy Sơn trên bức tranh chẳng khác nào Trương Vô Kỵ khi lớn. Ồ, còn điểm này nữa, cây thiết bút cha cậu sử dụng là loại bút thẳng đầu nhọn, giống như cây bút lông. Khi mới về tới đất liền, cha cậu có mua ở cửa hàng binh khí một cây phán quan bút, bảo là chiều dài và trọng lượng tuy tạm dùng được, nhưng cây bút lại có thêm một bàn tay bằng sắt, trông không vừa mắt. Mẹ cậu bảo sau khi có chỗ ở xong xuôi, sẽ thuê rèn một cây bút khác. Cây bút trong tranh cha cậu sử dụng là một cây phán quan bút tầm thường. Chu bá bá là một đại hành gia chuyên sử dụng phán

quan bút, vẽ cái gì sai còn được, làm sao lại có thể vẽ sai cây bút mà cha cậu đã dùng?

Nghĩ đến chi tiết đó, Trương Vô Kỵ rất hoang mang, trong bụng dường như đã có lời giải đáp, có điều cái đáp án ấy thật đáng sợ, không dám nghĩ thêm nữa cho sáng tỏ hẳn, chỉ tự an ủi: “Dẫu gì mình cũng không nên nghĩ lung tung, Chu bá bá dãi mình như thế, sao mình lại nghi ngờ ông ta kia chứ? Thôi mình về nhà ngủ, kéo họ biết mình đêm hôm khuya khoắt đi ra ngoài, họ lại lo lắng cho tính mạng của mình cũng nên”.

Nghĩ thế, đột nhiên cậu rùng mình lo sợ, đứng ngậy ra một hồi, bất giác đi theo hướng ba người kia vừa đi, thấy trong rừng có ánh đèn le lói, hóa ra nơi đó có một căn nhà. Trương Vô Kỵ trông ngược đập thành thành, rón rén đi về phía ánh đèn. Đến phía sau căn nhà, cậu định thần, ghé nhìn qua khe cửa vào bên trong thì thấy cha con Chu Trường Linh và Vệ Bích ngồi đối diện với cửa sổ đang nói chuyện với ai đó. Có hai người ngồi quay lưng về phía Trương Vô Kỵ nên không nhìn thấy mặt, nhưng một cô gái trong đó chính là Võ Thanh Anh, còn người nam kia thân hình cao lớn đang lắng nghe Chu Trường Linh sắp đặt cách giả làm khách thương, đến vùng Sơn Đông để ra biển khơi, người ấy chỉ nghe và gật gù.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình thật là lo hão lo huyền. Vị kia chắc là Võ Liệt Võ trang chủ, Chu bá bá giao hảo với ông ta, rủ ông ta cùng đi Băng Hỏa đảo cũng là chuyện thường tình, mình hà tất phải lo lắng lạ lùng?”

Chỉ nghe Võ Thanh Anh nói:

- Cha, lỡ biển cả mênh mông, mình tìm không thấy hòn đảo nhỏ bé đó, quay trở về cũng không xong, vậy biết làm thế nào?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Vị này đúng là Võ trang chủ rồi”. Võ Liệt đáp:

- Nếu người sợ thì đừng đi! Việc trong thiên hạ, nếu không trải qua gian nan khổ khổ, làm sao đến được bờ vinh quang?

Võ Thanh Anh có vẻ hờn dỗi:

- Con chỉ hỏi thế mà cha đã mắng con rồi!

Võ Liệt cười, nói:

- Việc này giống như gieo xúc xắc, nếu vận số may mắn, chúng ta tới được Băng Hỏa đảo, lão Tạ Tốn kia dù võ công cao cường đến mấy, nhưng trợ trợ một mình, huông hồ hai mắt lại mù, làm sao địch nổi chúng ta...

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng, bất giác toàn thân run rẩy, chỉ nghe Võ Liệt nói tiếp:

- ... Thanh đao Đồ Long sẽ về tay chúng ta. Bấy giờ “hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng”. Ta và Chu bá bá của người sẽ sánh vai trở thành võ lâm chí tôn. Còn nếu như người tính mà trời chẳng cho, tất cả chết trên biển cả, thì hừ, trên đời này ai mà chẳng chết?

Vệ Bích nói:

- Nghe bảo Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn võ công trác tuyệt, trên Vương Bàn sơn đảo chỉ hú một tiếng đã làm cho mấy chục hảo thủ giang hồ đều mất trí cả. Theo ý đệ tử, khi tới Băng Hỏa đảo rồi, chúng ta không nên công khai giao chiến với lão ta, mà hãy lén bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống, đừng nói hai mắt đã mù, cho dù còn tỏ tường thì lão ta cũng chẳng thể ngờ đũa nghĩa tử yêu quý của lão ta lại dẫn người tới hại mình.

Chu Trường Linh gật đầu:

- Kế của Vệ Bích rất hay. Có điều hai họ Chu, Võ chúng ta các đời trước đều là hiệp sĩ

danh môn chính phái, xưa nay không dùng thuốc độc bao giờ, ngay cả ám khí cũng không tẩm thuốc, thành thử ta không biết phải dùng loại nào để hạ độc lão ta...

Vệ Bích nói:

- Điều nhị thúc nhiều lần đi Trung nguyên, chắc là biết, nhờ nhị thúc mua sẵn mang đi là được.

Võ Liệt quay sang vỗ vỗ vai Chu Cửu Chân, cười, nói:

- Cửu Chân...

Lúc này y quay sang, Trương Vô Kỵ nhìn thấy mặt, không khỏi cả kinh. Thì ra người này chính là kẻ đóng giả nghĩa phụ của cậu, Khai Bi Thủ Hồ Báo. Tất cả các trò đánh Chu Trường Linh trọng thương, hộc ra máu, sau đó bị Diêu Thanh Tuyền dùng dao đâm chết, tất cả đều là giả. Bây giờ Trương Vô Kỵ mới biết cả bọn kia muốn diễn vở kịch cho giống như thật, đánh một chưởng làm đá trên tường rơi lả tả, đâm một quyền vỡ nát mặt bàn, phải nhờ Võ Liệt ra tay. Chỉ nghe Võ Liệt nói với Chu Cửu Chân:

- Để tấn trò này kết thúc êm đẹp, Cửu Chân hãy giả bộ thân thiết với tên tiểu quỷ ấy, cho đến khi giết xong Tạ Tồn, tuyệt nhiên không được để lộ chút sơ hở nào hết.

Chu Cửu Chân nói:

- Cha, cha phải bằng lòng cho con một chuyện.

Chu Trường Linh hỏi:

- Chuyện gì?

Chu Cửu Chân đáp:

- Cha bảo con hầu hạ tên tiểu quỷ ấy, những ngày qua thật quá ư vất vả khổ sở. Từ giờ đến lúc tới Băng Hỏa đảo, giết được Tạ Tồn, còn một thời gian khá dài, không biết phải chịu bao nhiêu cay đắng nữa đây. Khi cha lấy được thanh đao Đồ Long, hãy cho con dùng đao chém cho nó một nhát chết tươi!

Trương Vô Kỵ nghe câu nói tàn ác ấy của Chu Cửu Chân thì mắt tối sầm lại, như muốn ngất đi, loáng thoáng nghe Chu Trường Linh đáp:

- Phen này chúng ta dùng xảo kế lừa gạt nó, dù nó nói ra chỗ ở của Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn, kể ra cũng có điều không phải. Thằng bé ấy cũng chẳng phải đứa xấu, sau khi giết Tạ Tồn, lấy được thanh đao Đồ Long rồi, chỉ cần chọc mù hai mắt nó, bỏ lại Băng Hỏa đảo là được.

Võ Liệt tán thưởng:

- Chu đại ca quả thật tâm địa nhân thiện, không để mất gia phong hiệp nghĩa.

Chu Trường Linh thở dài:

- Nước cờ này của huynh đệ ta quả thật vạn bất đắc dĩ. Võ nhị đệ, sau khi ra khơi, thuyền của đệ phải theo sau thuyền của huynh xa xa một chút, đi gần quá tên tiểu tử ấy sinh nghi, mà đi cách xa quá sợ mất liên lạc. Các tài công trên thuyền phải hết sức chú ý điều đó mới được.

Võ Liệt nói:

- Vâng, Chu đại ca tính toán mọi việc thật chu đáo.

Trương Vô Kỵ trong bụng rối như tơ vò, tự nhủ: "Mình không hề thổ lộ thân phận, làm sao bọn họ nhận biết được kia chứ? Ủ, hay là hôm mình ra sức chống trả Vệ Bích và hai nàng Chu, Võ vây đánh, mình đã sử dụng tâm pháp của võ công phái Võ Đang; Chu bá bá kiến văn rộng lớn nên đã nhận biết lai lịch của mình? Ông ta biết cha mẹ mình tà chết không tiết lộ nơi ở của Tạ Tồn, nếu dùng vũ lực, quyết không thể ép mình nói ra

chân tướng; bởi thế đã làm giả bức tranh, thiêu đốt sơn trang, lại dùng khổ nhục kế khiến mình cảm động. Ông ta không cần hỏi mình câu nào, chính mình lại ngổ lời cầu xin ông ta đưa đi Bằng Hỏa đảo. Chu Trường Linh ơi Chu Trường Linh, gian kế của người quả là nham hiểm hết chỗ nói!”

*

* *

Lúc này Chu Trường Linh và Võ Liệt bàn sang cách thức chuẩn bị đi Sơn Đông để ra khơi. Trương Vô Kỵ không dám nghe thêm, bèn nín thở, rón rén từng bước, mỗi bước lại lắng nghe, thấy trong nhà không có động tĩnh gì, mới bước đi tiếp. Cậu biết Chu Trường Linh và Võ Liệt võ công cao siêu, chỉ cần cậu sơ sẩy một chút, giẫm trúng một cành cây khô là lập tức bị họ phát giác ngay. Sau khi dò dẫm hơn ba chục bước, cách căn nhà hơn một chục trượng, cậu mới rảo bước.

Trương Vô Kỵ cầm đầu rảo bước, không cần chọn đường, cứ nhắm hướng rừng sâu trên dốc núi mà đi, càng đi càng lên cao, bước chân nhanh dần, cuối cùng phóng chạy như bay, hơn một canh giờ vẫn chưa dám dừng nghỉ. Trốn đi từ lúc nửa đêm, đến tờ mờ sáng thì thấy mình đang ở trong một cánh rừng trên đỉnh núi tuyết. Cậu ngoảnh lại xem Chu Trường Linh có đuổi theo hay không, vừa quay lại thì bất giác than thầm, vì mình để lại dấu chân dài dằng dặc trên mặt tuyết. Tây Vực trời lạnh giá, tuy đã sang xuân nhưng tuyết vẫn đọng trên đỉnh núi chưa tan. Cậu bỏ chạy thục mạng, ra sức đi lên đỉnh núi, nào ngờ để lộ hết đường đi nước bước của mình thế kia.

Lúc đó từ phía trước văng vẳng tiếng sói tru, nghe thật ghê rợn. Trương Vô Kỵ leo lên một mỏm đá nhìn xuống, thấy sườn núi đối diện có bảy tám con sói lớn màu xám đang ngẩng đầu hướng về phía cậu mà nhe răng múa vuốt, hiển nhiên muốn xông tới cắn xé, có điều giữa đôi bên là một vực sâu vạn trượng không nhìn thấy đáy, chúng chẳng thể vượt qua. Trương Vô Kỵ ngoảnh lại sau lưng, tìm giạt thót một cái: trên sườn núi có năm bóng đen đang thông thả di chuyển về phía cậu, chính là người của Chu, Võ hai nhà. Lúc này còn cách xa, tưởng đâu năm người kia đi chậm, kỳ thực họ đi nhanh như gió, xem chừng không đầy một canh giờ nữa là sẽ đuổi tới đây.

Trương Vô Kỵ cố trấn tĩnh, suy tính: “Ta thà để cho lũ sói đói xé xác ăn thịt, chứ không để mình rơi vào tay bọn kia cho chúng hành hạ”. Cậu nghĩ, mình một lòng si mê kính trọng Chu Cửu Chân, nào ngờ nàng thiếu nữ xinh đẹp như tiên mà tâm địa lại như rắn rết. Cậu vừa hổ thẹn, vừa đau lòng, vội chạy thẳng vào rừng sâu.

Trong rừng sâu cỏ mọc cao ngang lưng, tuy cũng có tuyết đóng, nhưng dấu chân không dễ thấy được. Cậu chạy một hồi, cả tâm trí lẫn thể xác cùng mệt mỏi, chát hàn độc trong người đột nhiên lại phát tác, hai chân mỗi như không thể đi thêm nữa, cậu bèn chui vào một bụi cỏ dày, nhặt được một cục đá nhọn thủ sẵn trong tay, định bụng nếu mình bị bọn Chu Trường Linh kia tìm thấy thì sẽ lấy cục đá đập vào huyệt Thái Dương tự sát ngay.

Trương Vô Kỵ nhớ lại mọi việc trong hơn hai tháng qua, từ ngày trú nhờ ở Chu gia trang, càng nghĩ càng chua chát: “Bọn người phái Không Động, phái Hoa Sơn, phái Côn Luân toàn lấy oán báo ân, ta cũng chẳng để bụng, riêng với Chu Cửu Chân ta thành tâm như thế, vậy mà... Ôi, mẫu thân ta lúc lâm chung đã dặn dò ta điều gì nhỉ? Sao ta lại quên biến lời dặn dò đó?”

Câu nói phút lâm chung của Ân Tố Tố lúc này vang lên rõ từng lời bên tai cậu: “Hài

nhì, bao giờ lớn lên, phải đề phòng nữ nhân lừa dối con, nữ nhân càng đẹp càng giỏi lừa người”. Nước mắt rưng rưng, cảnh vật trước mặt cậu nhòe đi: “Mẫu thân ta lúc nói câu này, dao đã cắm sâu vào ngực. Mẫu thân cố nhịn đau dặn dò ta, thế mà ta lại không ghi khắc những lời huyết lệ ấy trong lòng. Giả dụ ta không biết cách tự giải huyết, không hay biết mưu đồ khôn khéo của bọn Chu Trường Linh, hẳn là ta sẽ đưa chúng tới Băng Hỏa đảo, làm nguy hại cho tính mạng của nghĩa phụ”.

Lòng cậu đã quyết, đầu óc tỉnh táo, bây giờ đã nhận biết rõ ràng mưu đồ của cha con Chu Trường Linh: Khi Chu Trường Linh đoán biết cậu là con của Trương Thúy Sơn, hẳn liền ra tay đánh chết bầy chó dữ, tát con gái, để Trương Vô Kỵ tin rằng ông ta là hiệp sĩ thị phi phân minh, nhân nghĩa hơn người. Còn việc hấn đốt cháy tòa sơn trang hoa lệ, tuy đáng tiếc thật, nhưng so với thanh bảo đao Đồ Long “võ lâm chí tôn” thì đâu có đáng gì. Kể hành sự mẫn tiệp quả đoán như ông ta thật là đáng sợ.

Trương Vô Kỵ lại nghĩ: “Hồi ta ở trên đảo, ngày ngày thấy nghĩa phụ ôm thanh đao Đồ Long thần thờ suy nghĩ, suốt mười năm trời vẫn không tìm ra bí mật của thanh đao. Nghĩa phụ tuy thông minh, song trực tính. Lão Chu Trường Linh này cơ trí hơn người, lắm mưu nhiều kế hơn hẳn nghĩa phụ ta, một khi hấn lấy được thanh đao, chắc hẳn sẽ tìm ra...” Đang miên man suy nghĩ như thế, bỗng nghe tiếng chân, Chu Trường Linh và Võ Liệt đã tới gần.

Võ Liệt nói:

- Tên tiểu tử ấy chắc là ẩn náu trong cánh rừng này, nó không chạy xa hơn đâu...

Chu Trường Linh vội ngắt lời Võ Liệt:

- Ôi, chả biết Cửu Chân nói năng thất lễ thế nào, khiến Trương huynh đệ giận dữ. Ta thật lo lắng, cậu ấy tuổi còn nhỏ, trên đỉnh núi đầy băng tuyết thế này, lỡ gặp chuyện gì, dù ta dù thịt nát xương tan cũng không chuộc được tội lỗi với Trương ân công.

Mấy câu nói giả dối, tự trách mình và ra vẻ lo lắng cho người khác, Trương Vô Kỵ nghe mà rùng mình, nghĩ thầm: “Lão ta vẫn còn nuôi ý đồ định dùng lời lẽ ngon ngọt lừa dối ta”.

Chỉ thấy Chu, Võ hai người cầm gậy, khua khua từng đám cỏ tìm kiếm; Trương Vô Kỵ cố nép người lại, không dám cử động, may mà cánh rừng này rất rộng, khó bề sạ hết mọi chỗ. Chẳng mấy chốc Vệ Bích và “Tuyệt Linh Song Chu” cũng đến. Năm người khua kiếm gạt cỏ cả nửa ngày vẫn không tìm ra, cả bọn đều mệt, ngồi nghỉ trên một tảng đá. Kỳ thực chỗ họ ngồi chỉ cách Trương Vô Kỵ chừng ba trượng, nhưng rừng rậm cỏ cao đã che lấp thân hình cậu.

Chu Trường Linh nghĩ ngợi một lát, rồi đột nhiên lớn tiếng quát:

- Cửu Chân, tại sao ngươi đắc tội với Vô Kỵ huynh đệ, để đến nỗi cậu ấy nửa đêm bỏ đi không nói một lời?

Chu Cửu Chân ngẩn người, Chu Trường Linh liền nháy mắt với con. Trương Vô Kỵ nằm phục trong bụi cỏ, song đã nhìn rõ cái nháy mắt đó.

Chu Cửu Chân hiểu ý, nói to:

- Con chỉ đùa cậu ấy một chút thôi! Điểm huyết chơi, ai ngờ cậu ấy lại tưởng là thật.

Rồi nàng ta cất tiếng gọi to:

- Vô Kỵ đệ, Vô Kỵ đệ, hãy mau ra đây để tỷ tỷ chuộc lỗi nào!

Tiếng gọi to, nhưng nghe vẫn dụi dụi, ngọt ngào. Gọi một hồi không thấy động tĩnh gì, nàng ta đột nhiên khóc òa lên, nói:

- Cha, cha đừng đánh con, đừng đánh con, con đâu có cố ý đắc tội với Vô Kỵ đệ!

Chu Trường Linh giơ tay vỗ đôm đốp vào đùi mình, còn mồm lớn tiếng quát mắng. Chu Cửu Chân không ngớt kêu khóc thảm thiết, tựa hồ bị cha đánh đau lắm không bằng. Vô Liệt, Vô Thanh Anh và Vệ Bích ba người đứng bên cạnh bưng miệng cười.

Trương Vô Kỵ nhìn cảnh cha con Chu Trường Linh đống kịch, thản nhiên nghĩ thầm: “May mà ta nhìn rõ thần sắc của cha con họ, nếu không, chỉ cần nghe giọng rên la thảm thiết của nàng, hẳn ta đã mềm lòng chui ra rồi”.

Cha con Chu Trường Linh đoán chắc Trương Vô Kỵ chỉ nấp trong cánh rừng này, cha cứ mắng chửi, con cứ kêu khóc, giọng mỗi lúc một thống thiết thêm. Trương Vô Kỵ lấy hai tay bịt tai lại, nhưng thanh âm kia cứ từng đợt từng đợt lọt vào tai. Cậu hết chịu nổi, bực quá, liền bật dậy, nhảy ra, kêu lên:

- Các người đừng có giở trò quỷ, chẳng lừa nổi ta nữa đâu.

Bọn Chu Trường Linh năm người nhất tề reo hò:

- Đây rồi!

Trương Vô Kỵ gọi:

- Cửu Chân tỷ tỷ!

Rồi cầm đầu xuyên rừng mà chạy, Chu Trường Linh cùng Vô Liệt phi thân đuổi theo.

Trương Vô Kỵ đã quyết ý chết nên không do dự lao thẳng về phía vực sâu vạn trượng. Kinh công của Chu Trường Linh vượt xa Vô Kỵ nên, khi cậu tới bờ vực, thì ông ta đã đuổi kịp, giơ tay chụp lấy.

Trương Vô Kỵ thấy lưng đau nhói, năm ngón tay phải của Chu Trường Linh đã nắm chặt sống lưng cậu, nhưng chân cậu đạp hăng vào chỗ trống không, nửa thân hình lơ lửng trên vực sâu. Chân trái Vô Kỵ lại đạp tới, cả người nhào về phía trước.

Chu Trường Linh không ngờ Trương Vô Kỵ lại nhảy xuống vực tự tiện, khiến cho ông ta cũng bị kéo theo, cả hai cùng rơi xuống. Với mấy chục năm tu luyện võ công, nếu ông ta lập tức buông tay, lộn ngược trở lên thì có thể bảo toàn tính mạng. Nhưng hẳn biết rằng chỉ buông tay ra một cái, chắc chắn sẽ không còn cơ hội đoạt được thanh bảo đao Đồ Long “vô lâm chí tôn” nữa, bao nhiêu suy tính trừ liệu khổ công trong hơn hai tháng qua sẽ chẳng khác gì tòa sơn trang hoa lệ đã hóa thành tro bụi.

Trong phút Chu Trường Linh do dự, Trương Vô Kỵ rơi xuống vực rất nhanh. Ông ta kêu lên:

- Nguy rồi!

Chu Trường Linh với tay trái lại phía sau, cho Vô Liệt vừa chạy tới nắm lấy, nhưng vẫn còn cách xa cả thước, còn tay phải túm lưng Trương Vô Kỵ thì không chịu buông ra.

Hai người từ trên vách núi rơi xuống vực sâu muôn trượng, nghe tiếng kêu la của Vô Liệt, Chu Cửu Chân từ trên vọng xuống, trong giây lát đã không còn nghe thấy gì nữa. Hai người rơi xuyên qua lớp sương mù lã đãng trong khe núi, thẳng xuống đáy vực.

Chu Trường Linh một đời trải qua vô vàn sóng gió, lúc lâm nguy vẫn bình tĩnh, nghe tiếng gió ù ù bên tai, thân mình rơi thẳng xuống, mỗi lúc gặp cành cây mọc chìa ra từ vách đá, ông ta đều giơ tay chụp, mấy lần còn cách hàng thước, mãi sau mới chụp trúng một cành. Nhưng lực rơi của hai người quá nặng, cành cây chịu sao nổi, “rắc” một cái, một cành tùng to bằng bắp tay gãy rời. Nhưng nhờ thế mà đà rơi chậm lại, Chu Trường Linh có được chỗ mượn lực, hai chân giơ ra khoèo lại, dùng chiêu “Ô long giảo trụ” quặp chặt vào thân cây tùng, kéo Trương Vô Kỵ đặt trên cây, chỉ sợ cậu lại nhảy xuống vực,

nên một tay ông ta vẫn giữ chặt không buông.

Trương Vô Kỵ thấy mình vẫn không thoát khỏi tay ông ta, thì hết sức thất vọng, hậm hực nói:

- Chu bá bá, dẫu có hành hạ tiểu điệt tới mức nào, cũng đừng hòng buộc tiểu điệt dẫn đi tìm nghĩa phụ!

Chu Trường Linh xoay người ngồi vững trên cây rồi mới ngẩng đầu lên, dĩ nhiên không thấy bọn Chu Cửu Chân, tiếng gọi cũng không nghe được nữa, tuy có tài cao gan lớn, nhưng việc thoát chết vừa rồi khi nghĩ lại cũng không khỏi rùng mình, vã mồ hôi lạnh. Ông ta định thần rồi, cười nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu nói gì ta hoàn toàn không hiểu vậy? Cậu chớ nên nghĩ lung tung.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mưu gian của bá bá, tiểu điệt biết tởng rồi, chẳng còn dùng được đâu. Dù có ép tiểu điệt đi Băng Hỏa đảo, tiểu điệt cứ chỉ đường lung tung, tất cả bỏ xác trên biển, bá bá tưởng tiểu điệt không dám làm chẳng?

Chu Trường Linh nghĩ lời đó là thực tình, lúc này cứ phải dụ ngọt với Trương Vô Kỵ, sau này sẽ để con gái mình đối phó với cậu, may ra có cách hay. Ông ta nhìn quanh, trèo lên trên kia thì không thể, bên dưới là vực sâu không đáy, mà có xuống tới đáy cũng không có đường ra, chỉ còn cách độc nhất là men theo vách núi xiên xiên mà từ từ bò ra ngoài. Ông ta bèn nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu huynh đệ, cậu chớ nên nghi ngờ lung tung như thế. Nhất định ta sẽ không ép cậu dẫn đi tìm Tà đại hiệp. Nếu dám sai lời, họ Chu ta sẽ bị hàng vạn mũi tên cắm vào thân, chết mất xác.

Chu Trường Linh thề độc như thế cũng là thật tình, vì nghĩ thắm một khi Trương Vô Kỵ đã thà chết, thì dù có ép cách nào cũng vô ích, chỉ còn cách dụ dỗ sao cho cậu tình nguyện mới xong.

Trương Vô Kỵ nghe ông ta thề độc, trong bụng cũng dụ đi. Chu Trường Linh nói:

- Hai người mình từ từ bò dần ra, cậu đừng có nhảy xuống, nghe chưa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu bá bá không cưỡng ép, tội gì tiểu điệt phải tự tận?

Chu Trường Linh gật đầu, lấy ra con dao găm, lột vỏ cây tét thành một sợi dây, hai đầu buộc vào lưng mình với Trương Vô Kỵ, rồi hai người men theo vách núi tuyết mà bò về phía có ánh nắng.

Vách núi vốn đã dốc, lại thêm băng tuyết đóng cứng nên rất trơn trượt. Trương Vô Kỵ hai lần tuột xuống đều nhờ Chu Trường Linh kéo lại mới không lăn xuống vực sâu. Song Trương Vô Kỵ trong bụng chẳng hề cảm kích, nghĩ thắm: “Chẳng qua lão ta nghĩ tới thanh đao Đồ Long, làm gì có thực tâm cứu ta?”

Hai người bò một hồi, đầu gối bị băng tuyết cào rách chảy cả máu, cuối cùng tới được chỗ không dốc lắm, hai người đứng lên được, chậm chậm từng bước một. Qua vách núi trông như bức bình phong ấy, Chu Trường Linh luôn miệng kêu khổ, không hiểu cao thấp thế nào.

Trước mắt là mây mù mênh mông, không thấy lối đi, hai người đang ở trên một bình đài rất cao, ba bề trống không. Bình đài này phải rộng đến hơn một chục trượng vuông, nhưng nhô ra giữa không trung, lên tiếp không được mà xuống cũng chẳng xong, thật đúng vào chỗ chết. Trên mặt bình đài chỉ toàn băng tuyết trắng xóa, không cây cỏ, cũng

không dã thú.

Trương Vô Kỵ lại vui mừng, cười nói:

- Chu bá bá, bá bá ra sức mưu tính, rốt cuộc lại tới cái bình đài ở lưng chừng trời này, dù bây giờ lấy được thanh đao Đồ Long, phỏng có ích gì?

Chu Trường Linh quát:

- Đừng nói nhăng nói cuội!

Ông ta ngồi xếp bằng, ăn hai vốc tuyết, vận khí một hồi, nghĩ bụng: “Bây giờ tuy mệt, nhưng chưa kiệt sức. Nếu ở đây nhịn đói thêm một ngày, e rằng khó bề thoát ra”, liền đứng dậy, nói:

- Đường lên phía trước cụt rồi, chúng ta quay trở lại tìm lối khác.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu điệt lại cảm thấy ở đây rất thích, quay lại làm gì chứ?

Chu Trường Linh tức giận nói:

- Ở đây đâu có cái gì ăn mà thích?

Trương Vô Kỵ cười, đáp:

- Không có thức ăn thông thường, mình tu tiên luyện đạo càng hay chứ sao!

Chu Trường Linh cả giận trong lòng, nhưng biết giờ mà cưỡng ép thì không chừng Vô Kỵ lại nhảy xuống vực, đành nói:

- Được, cậu cứ ngồi nghỉ một lát, để ta tìm lối ra, nếu thấy sẽ quay lại đón cậu. Đừng có ra sát mép đá, cẩn thận kéo ngã xuống vực đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc sống chết mất còn của tiểu điệt, sao bá bá lo quá vậy? Lúc này mà bá bá còn mơ tưởng tiểu điệt đưa bá bá đi Băng Hỏa đảo ư, bá bá hãy quên chuyện đó đi thì hơn.

Chu Trường Linh không trả lời, theo đường cũ quay trở lại đến chỗ cây tùng, ông ta bò sang bên trái tìm đường, chỗ này vách núi cheo leo hung hiểm, nhưng vì không vường Trương Vô Kỵ nên ông ta bò qua nhanh, lúc bò lúc đi, độ nửa canh giờ thì tới một mỏm đá nhô ra ngoài. Phía trước lại cụt đường, Chu Trường Linh thở dài, thử người hồi lâu, mới buồn bã trở lại cái bình đài cũ.

Trương Vô Kỵ không cần hỏi, nhìn mặt ông ta là cũng biết không có lối ra, nghĩ thầm: “Ta trúng phải Huyền Minh thần chưởng, chất âm độc khó trừ, bầm đốt ngón tay xem ra thọ mệnh đã hết, chết ở chỗ nào cũng thế thôi. Còn ông ta tự dưng có phúc không hưởng, mơ tưởng làm bậc chí tôn trong võ lâm, để bị chết đói như ta giữa chốn băng tuyết này, thật đáng thương”.

Ban đầu cậu căm ghét Chu Trường Linh gian ngoa xảo quyệt, sau khi thoát hiểm khỏi rơi xuống vực, cậu còn châm chọc ông ta mấy câu; bây giờ thấy hết đường sống, Chu Trường Linh cúi đầu ủ rũ, thì cậu lại thương hại ông ta, bèn ôn tồn nói:

- Chu bá bá, bá bá nhiều tuổi rồi, vinh hoa phú quý đều đã hưởng, giờ có chết cũng đâu tiếc, bá bá chẳng nên quá khổ sở như thế.

Chu Trường Linh sử dĩ tới giờ còn nhẫn nhịn Trương Vô Kỵ, vì ông ta vẫn hi vọng cuối cùng sẽ làm cho cậu mềm lòng, dẫn ông ta đi Băng Hỏa đảo, lúc này thấy đã hết đường sống, bị lâm vào tuyệt cảnh thế này toàn là do tên tiểu tử kia mà ra, thử hỏi bảo ông ta làm sao nuốt cho xuôi nổi oán giận này? Hai mắt ông ta như nẩy lửa, hầm hầm nhìn Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thấy vẻ mặt vốn dĩ ôn hòa phúc hậu của Chu Trường Linh phút chốc

trở nên hung ác như dã thú, thì cả sợ kêu lên một tiếng, đứng bật dậy bỏ chạy. Chu Trường Linh quát:

- Ở đây còn đường cho mi chạy trốn sao?

Chu Trường Linh giơ tay chộp vào lưng Vô Kỵ, định hành hạ cậu một phen cho nếm đủ mùi khổ ải rồi mới chết.

Trường Vô Kỵ lao về đằng trước, thấy vách núi bên trái có chỗ tối đen, hình như là một cái hang, chẳng nghĩ ngợi gì hết liền chui luôn vào đó. Soạt một tiếng, ống quần cậu bị Chu Trường Linh xé rách, da đùi bị ngón tay ông ta cào xước. Trường Vô Kỵ lật đật vội chui vào hang, đột nhiên “bịch” một cái, trán va phải đá, mắt nổ đom đóm. Vô Kỵ biết rằng lúc này Chu Trường Linh đã trở mặt, bất cứ thủ đoạn tàn ác nào cũng có thể sử dụng, nên trong cơn hoảng hốt, cậu cứ liều mạng chui sâu vào trong, còn việc chui vào cái hang tối om om, cũng là hăm vào tuyệt địa, không sao thoát khỏi độc thủ của đối phương thì cậu chẳng kịp nghĩ đến. May sao cái hang này càng vào sâu càng hẹp, sau khi bò hơn chục trượng, chỉ mình cậu có thể vào lọt chứ Chu Trường Linh thì không.

Trường Vô Kỵ trườn thêm vài trượng, bỗng thấy phía trước có ánh sáng, trong lòng cả mừng, tay chân cùng xoắn cho nhanh. Ở phía sau Chu Trường Linh vừa tức giận, vừa gấp gáp, nói:

- Ta không hại mi đâu, đừng bò đi nữa!

Trường Vô Kỵ mặc xác ông ta.

Chu Trường Linh vận nội lực, giơ tay đánh mạnh vào vách đá, đá núi rần rạt thường, chưởng đánh vào chỉ khiến lòng bàn tay đau nhói chứ vách đá chẳng hề hấn gì. Ông ta rút cây đoản đao, định xẻ rộng lối để bò, nhưng đào được vài nhát thì cây đoản đao bằng đồng xanh gãy đôi. Chu Trường Linh nổi cơn thịnh nộ, vận kinh ra hai vai, trườn lên phía trước, thân hình quả nhiên tiến thêm được hơn một thước, nhưng không thể vào sâu chút nào nữa, đá cứng ép vào ngực và lưng làm cho ông ta khó thở vô cùng.

Tức ngực khó thở, Chu Trường Linh đành trườn lùi, nào ngờ thân thể đã bị kẹt cứng trong khe đá, tiến lên chẳng được, mà lùi lại cũng không xong. Lúc này hòn xiêu phách lạc, Chu Trường Linh dùng hết sức bình sinh đẩy mạnh vai vào vách đá, thân hình mới lùi lại được hơn một thước, cảm thấy ngực đau nhức ghê gớm, hóa ra bị gãy một chiếc xương sườn.

Trên bụng con vượn trắng máu mủ bê bết có một cái nốt to tướng, xung quanh nốt cứng ngắc, nhìn kỹ thì thấy giữa bụng nó lồi lên một cục vuông vuông, chu vi được khâu lại bằng chỉ, rõ ràng là do bàn tay con người.

Hồi 16

Tu luyện thành thực Cửu dương thần công

Trương Vô Kỵ bò tiếp vào cái hang hẹp thêm vài trượng, thấy phía trước càng lúc càng sáng hơn, bò thêm một đoạn, đột nhiên ánh nắng lóa mắt, cậu nhắm mắt định thần, khi mở mắt ra thì thấy phía trước là một thung lũng xanh tươi, cây cỏ hoa lá xen nhau đủ màu.

Cậu lớn tiếng reo mừng, từ trong hang bò ra. Cái hang này cao cách mặt đất chỉ hơn một trượng, khe nhảy là xuống tới nơi. Chân cậu đạp lên cỏ mượt như nhung, mũi người mùi hoa thơm thoang thoảng, tai nghe chim hót ríu rít, mắt nhìn trái cây trĩu cành, đầu ngờ đằng sau cái hang hẹp tối om kia lại có một vùng phong cảnh thần tiên thế này. Giờ đây Trương Vô Kỵ đã quên vết thương đau đớn, chạy tung tăng một mạch đến hơn hai dặm mới gặp một ngọn núi cao chắn lại. Cậu đưa mắt nhìn tứ phía, thấy vây quanh thung lũng là núi cao trập trùng, tựa hồ thời xa xưa nơi đây chưa từng có vết chân người. Các đỉnh núi tuyết cao chọc trời, những vách núi cheo leo hiểm trở, quyết chẳng thể leo lên leo xuống.

Trương Vô Kỵ vô cùng sung sướng. Có bảy tám con sơn dương đang gặm cỏ, chúng thấy cậu tới gần mà chẳng hề sợ hãi chạy đi, trên cây có hàng chục con khỉ nhảy nhót chơi đùa, xem ra các loài hổ báo thân thể nặng nề đều không dám vượt các ngọn núi hiểm trở tới đây. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Kể ra ông Trời đãi mình cũng không bạc, sắp đặt cho mình một chốn yên nghỉ ngàn thu thần tiên như thế này”.

Cậu thông thả trở lại cửa hang, nghe tiếng gọi của Chu Trường Linh ở trong hang:

- Tiểu huynh đệ, người mau bò ra đi, ở mãi trong ấy không sợ buồn chết hay sao?

Trương Vô Kỵ cười to:

- Ở trong này thú lắm!

Cậu với tay hái mấy trái cây không biết tên gì mọc ở các cành thấp, mới cầm trên tay đã ngửi mùi thơm dễ chịu, cắn thử một miếng cảm thấy ngon ngọt lạ thường, giòn hơn đào, thơm hơn táo, lại mọng nước hơn lê. Cậu ném một trái vào hang cho Chu Trường Linh, nói:

- Bắt lấy này, ngon phải biết!

Trái cây va vào vách đá mấy cái đã vỡ nát. Chu Trường Linh nhặt ăn cả vỏ lẫn hạt, ăn xong vẫn thấy đói cồn cào, lại gọi:

- Tiểu huynh đệ, cho ta vài trái nữa đi!

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu bá bá là hạng người bất lương, có chết đói cũng đáng! Muốn ăn quả thì tự bò vào mà lấy.

Chu Trường Linh nói:

- Thân ta to quá, chui không lọt!

Trương Vô Kỵ cười:

- Liệu xẻ ra làm hai, có chui lọt được chăng?

Chu Trường Linh biết âm mưu của mình đã bại lộ, Trương Vô Kỵ hẳn sẽ mặc ông ta chết đói dần để báo thù, vết thương ở ngực lại đau nhói lên, ông ta bèn lớn tiếng chửi:

- Tặc tiểu quý kia, trái cây trong hang không lẽ đủ cho người ăn suốt đời sao? Ta ở

ngoài này chết đói, người giỏi lắm cũng chỉ sống thêm vài ngày, trước sau gì cũng chết đói thôi.

Trương Vô Kỵ không thèm lý đến ông ta nữa, cậu ăn bảy tám trái nữa thì no bụng.

Sau đó hồi lâu, bỗng thấy một luồng khói từ trong hang bay ra. Trương Vô Kỵ kinh ngạc, nhưng lập tức vỡ lẽ: thì ra Chu Trường Linh ở bên ngoài hun khói vào hang để buộc mình phải bò ra, chứ đâu biết rằng Vô Kỵ đang ở một nơi trời đất bao la thế này, dù ông ta có đốt ngàn vạn cành tùng cũng uống công. Cậu thấy tức cười, giả vờ ho sặc sụa, Chu Trường Linh gọi:

- Tiểu huynh đệ, bò ra đi, ta thề không hại người đâu!

Trương Vô Kỵ kêu “ôi” một tiếng, giả bộ ngất lịm, rồi bỏ đi.

Cậu đi về hướng tây được hơn hai dặm thì thấy một dòng thác từ trên núi cao đổ xuống, có lẽ do tuyết tan tạo thành, ánh nắng chiếu vào trông như một con rồng lớn bằng ngọc, vô cùng tráng lệ. Dòng thác đổ xuống một đầm nước màu trong xanh, nước hồ không dâng đầy, tức thị có đường thoát đi nơi khác. Cậu ngắm cảnh một lát, cúi xuống thấy chân tay mình lấm lem bùn đất và rêu xanh, lẫn với nhiều vết máu do bị cào xước, bèn tới bên bờ đầm cởi giày cỏ và xà cạp, lội xuống tắm rửa.

Đang tắm rửa, bỗng thấy một con cá trắng dài tới hơn một thước từ dưới đầm phóng mình lên khỏi mặt nước. Trương Vô Kỵ vội đưa tay chụp, tuy trúng mình cá nhưng nó trơn tuột đi. Cậu đứng yên nhìn kỹ, thấy dưới làn nước xanh trong có hơn một chục con cá trắng lớn đang bơi qua bơi lại.

Cách bắt cá, cậu đã học từ hồi còn nhỏ ở Băng Hỏa đảo. Cậu bẻ cành cây cứng, tạo một đầu nhọn, rồi đứng trên bờ đầm lặng lẽ chờ đợi, cứ hễ có con cá nào bơi gần lên mặt nước là cậu đâm mạnh mũi nhọn xuống, trúng vào thân con cá.

Vô Kỵ reo mừng, lại dùng cành nhọn rạch bụng con cá, vớt ruột đi, rửa sạch, rồi kiểm củi khô, dùng hỏa đao, hỏa thạch và bụi nhùi mang theo bên người mà nhóm lửa nướng cá. Lát sau mùi cá thơm phức, biết đã chín, cho vào miệng ăn thật thơm ngon vô cùng, tựa hồ trong đời chưa bao giờ được ăn món gì ngon hơn thế. Phút chốc, cậu đã chén hết cả một con cá to.

Trưa hôm sau, Trương Vô Kỵ lại bắt một con cá to, nướng ăn, nghĩ thầm: “Mình nhất thời còn sống, phải giữ lấy lửa, kéo khi hết bụi nhùi thì phiền”, bèn vun tro thành vòng tròn, vùi cành củi cháy dở vào đó, đề phòng lửa tắt. Hồi ở Băng Hỏa đảo, mọi vật dụng đều phải tự chế lấy, nay một mình ở chốn hoang dã này, cậu cũng lấy đất nặn thành nồi, bện cỏ thành nệm.

Bận đến tận chiều tối, nghĩ Chu Trường Linh chắc đói meo, Trương Vô Kỵ bèn hái một bọc trái cây ném vào trong hang. Cậu sợ nếu cho ông ta ăn cá, lỡ như ông ta đủ sức khỏe chui qua hang thì nguy to, nên không cho món cá nướng.

Đến ngày thứ tư, Trương Vô Kỵ đang nặn một cái bếp bỗng nghe có tiếng khỉ kêu chí chóe ra chiều thảm thiết và cấp bách lắm. Cậu theo tiếng kêu chạy tới, thấy dưới chân vách núi có một con khỉ đang bị một hòn đá đè lên, không cựa quậy được, chắc là nó ngã từ trên vách núi xuống đây. Trương Vô Kỵ tới lăn hòn đá sang một bên, chân phải của con khỉ bị gãy, nó đau quá cứ kêu khèng khèc luôn miệng.

Trương Vô Kỵ buộc hai cành cây vào chỗ chân gãy cho con khỉ, lại tìm một số thảo dược nhai nát đắp vào vết thương cho nó. Tuy ở đây khó tìm đúng dược thảo thích hợp cho bài thuốc kiến hiệu, nhưng nhờ thủ pháp tiếp cốt khéo léo của cậu, cái chân gãy của

con khỉ cũng có thể lành.

Con khỉ kia cũng biết trả ơn, hôm sau nó đi hái rất nhiều trái cây mang về cho Trương Vô Kỵ. Mười ngày sau cái chân gãy của con khỉ quả nhiên đã lành hẳn.

Ở trong thung lũng ngày dài không có việc gì làm, Trương Vô Kỵ thường đùa giỡn cùng bầy khỉ, nếu chất hàn độc không bất chợt phát tác thì cuộc sống ở đây vô cùng thích thú. Có lần thấy bầy sơn dương đi qua, cậu toan giết một con nướng ăn, nhưng thấy bầy thú hiền lành dễ thương, cậu không nỡ ra tay. Cũng may cá trong đầm và trái cây quá nhiều nên thức ăn không thiếu. Vài hôm cậu lại bắt được một con gà rừng bên khe suối, ăn thịt thật ngon.

Cứ như thế hơn một tháng, một buổi sớm Trương Vô Kỵ còn đang mơ màng chưa tỉnh giấc, bỗng cảm thấy có một bàn tay to lớn lông lá vuốt vuốt nhẹ vào má cậu. Trương Vô Kỵ giật mình bật ngay dậy, thấy một con vợ lớn lông trắng ngời ngay bên cạnh, đang bế một con khỉ nhỏ vẫn cùng cậu đùa nghịch hàng ngày. Con khỉ nhỏ kêu chút cha chút chít luôn miệng, tay chỉ vào bụng con vợ. Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi hôi thối, trên bụng con vợ máu mủ bết bết, có một cái nhọt to tướng, bèn cười nói:

- Giỏi, giỏi, thì ra mi đem bệnh nhân tới cho thầy lang cơ đấy!

Con vợ trắng giơ tay, chìa ra một quả bàn đào to bằng nắm tay, cung kính dâng lên.

Trương Vô Kỵ nhìn trái bàn đào lớn chín đỏ, nghĩ thầm: “Mẫu thân ta từng kể chuyện cổ tích, ở núi Côn Luân có tiên nữ Vương Mẫu, mỗi lần sinh nhật lại thiết tiệc bàn đào, mời quần tiên đến dự. Tây Vương Mẫu không biết có thật hay không, còn chuyện ở núi Côn Luân có bàn đào lớn thì chẳng phải hoang đường”. Cậu liền tươi cười nhận trái bàn đào, nói:

- Ta không lấy tiền công, dù không có đào tiên, ta cũng vẫn chữa bệnh cho người.

Cậu đưa tay nắn nhẹ vào bụng con vợ, bắt giác giật mình.

Thì ra cái nhọt của loài vợ chỉ nhỏ chừng một tắc, nhưng đằng này lại to gấp mười lần thông thường, mà cứng ngắc. Trong y thư không chép loại ung nhọt nào lớn cỡ ấy, nếu toàn bộ chỗ cứng đều thành mủ, chỉ e không chữa được. Cậu bắt mạch cho con vợ, thấy không có triệu chứng nguy hiểm, bèn vạch đám lông dày ở bụng nó ra xem, nhìn cái nhọt lại càng kinh ngạc, thấy giữa bụng nó lồi lên một cục vuông vuông, chu vi được khâu lại bằng chỉ, rõ ràng là do bàn tay con người, loài vợ dù thông minh đến mấy cũng không đời nào biết may vá. Cậu khám kỹ cái nhọt lần nữa, biết là vật bên trong lòi ra kia đã làm tắc nghẽn huyết mạch khiến cơ bụng bị thối rữa đã lâu, muốn chữa khỏi bệnh thì không thể không lấy cái vật trong bụng con vợ ra.

Nói tới việc mổ xẻ trị thương, Trương Vô Kỵ đã học được ở Hồ Thanh Ngưu rất thành thạo. Nhưng ở đây không có dao kéo, cũng chẳng có thuốc men, thật là khó. Cậu nghĩ một hồi, rồi cầm một hòn đá ném mạnh vào hòn đá khác, tìm một mảnh vỡ thật sắc cạnh, thông thả cắt các mối chỉ khâu trên bụng con vợ. Con vợ này đã già, rất có linh tính, nó biết Trương Vô Kỵ trị bệnh cho nó, nên tuy bị đau ghê gớm nhưng nó vẫn cố nhịn không cựa quậy.

Trương Vô Kỵ cắt xong đường chỉ khâu bên phải và đường bên trên, vạch lớp da bụng lên theo đường chéo góc, thấy một cái bọc bằng vải dầu. Cậu rất ngạc nhiên, nhưng lúc này chưa vội mở cái bọc ra xem, chỉ lấy ra đặt sang một bên, rồi may da bụng lại cho con vợ. Không có kim chỉ, cậu đành dùng xương cá làm kim, chọc lỗ nhỏ trên da bụng, lấy vỏ cây tước ra làm chỉ, xuyên qua lỗ kia mà buộc lại, khâu xong thì bôi thuốc lên vết

thương. Công việc ấy mất ngót nửa buổi mới hoàn tất, con vợ nuy rất khỏe nhưng cũng mệt nhoài nằm bệt dưới đất.

Trương Vô Kỵ rửa sạch vết máu trên tay và trên cái bọc, mở ra xem, hóa ra trong đó có bốn cuốn kinh thư mỏng. Nhờ được gói chặt bằng lớp vải dầu, nên tuy nằm trong bụng con vợ nuy rất lâu mà bốn cuốn kinh thư ấy không hề bị hư hại. Bìa bộ kinh thư viết mấy chữ loằng ngoằng, cậu không đọc được chữ nào cả, còn giở bên trong, thì cả bốn cuốn đều chỉ chít những chữ quái dị, song xen giữa mỗi hàng đều có viết chữ Hán theo kiểu chữ khải chỉ nhỏ bằng đầu ruồi.

Trương Vô Kỵ định thần, đọc kỹ từ đầu, hình như sách này viết về yếu quyết luyện khí vận công; cậu chậm chậm đọc dần xuống dưới, đột nhiên giật mình khi thấy có ba hàng kinh văn quá quen thuộc, chính là “Võ Đang cứu dương công” mà thái sư phụ và Du nhị bá đã dạy cho cậu, nhưng tiếp sau thì lời văn lại không giống. Vô Kỵ giở thêm vài trang, lại gặp câu nói về “Võ Đang cứu dương công”, song nội dung khác hẳn với những gì thái sư phụ và Du nhị bá đã dạy.

Trương Vô Kỵ gấp sách lại, trống ngực đập dồn, nghĩ thầm: “Bộ kinh thư này rốt cuộc là sách gì đây? Sao lại có đoạn nói về ‘Võ Đang cứu dương công’ ở trong đó? Thế nhưng lại không hoàn toàn giống như võ công bản môn sở truyền? Tại sao kinh văn lại nhiều gấp mười lần của phái Võ Đang?”

Nghĩ tới đây, cậu chợt nhớ câu chuyện thái sư phụ đã kể hồi dẫn cậu lên Thiếu Lâm tự: sư phụ của thái sư phụ là Giác Viễn đại sư học thuộc Cửu dương chân kinh, trước khi chết có tụng cuốn kinh đó, khi ấy ba người ở bên cạnh Giác Viễn đại sư là thái sư phụ Trương Tam Phong, Quách Tương nữ hiệp và Vô Sắc đại sư phái Thiếu Lâm, mỗi người ghi nhớ được một phần, nhờ đó võ công của ba phái Võ Đang, Thiếu Lâm, Nga Mi đại tiên, mấy chục năm qua mỗi phái một vẻ, danh chấn võ lâm. “Chẳng lẽ đây chính là bộ Cửu dương chân kinh đã bị người ta lấy cắp? Đúng rồi! Thái sư phụ bảo rằng bộ Cửu dương chân kinh được chép ở phần lẻ lẫn với bộ kinh Lăng Già, những chữ loằng ngoằng này hẳn là kinh Lăng Già viết bằng tiếng Phạn. Nhưng tại sao cuốn kinh lại nằm trong bụng con vợ nuy nhỉ?”

Bộ kinh thư này đích thị là Cửu dương chân kinh, còn việc tại sao nó lại nằm trong bụng con vợ nuy thì chẳng còn ai trên thế gian biết được.

Chuyện rằng hơn chín chục năm về trước, Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây đã lấy cắp bộ kinh thư này khỏi Tàng kinh các của chùa Thiếu Lâm, bị Giác Viễn đại sư truy đuổi đến tận đỉnh núi Hoa Sơn, thấy không thể nào thoát thân, vừa hay bên cạnh có con vợ nuy xám, Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây bèn nghĩ ra một kế liền mổ bụng con vợ nuy giấu bộ kinh vào đó. Khi Giác Viễn, Trương Quân Bảo và Dương Quá lục soát trong người hai tên này đều không thấy kinh thư đâu cả, đành thả cho hai tên này cùng con vợ nuy xuống núi. Việc mất bộ Cửu dương chân kinh trở thành đại nghi án trong võ lâm ngót trăm năm nay. Sau đó Tiêu Tương Tử và Doãn Khắc Tây đem con vợ nuy chạy sang Tây Vực, nhưng hai tên đó trong bụng cứ nghi ngờ nhau, sợ đối phương tập được thứ võ công chép trong kinh thư trước rồi sẽ giết mình, nên cả hai cứ canh chừng nhau, lần lữa chưa dám lấy bộ kinh trong bụng con vợ nuy ra. Cuối cùng hai tên đến ngọn núi Kinh Thần trong dải Côn Luân, rồi đánh nhau đến mức lưỡng bại câu thương, thành thử bộ kinh tâm pháp tối cao về tu luyện nội công này cứ nằm lại trong bụng con vợ nuy xám.^[62]

Võ công Tiêu Tương Tử vốn cao hơn Doãn Khắc Tây một bậc, nhưng vì lúc ở trên

tuyệt đỉnh Hoa Sơn hẳn có đánh Giác Viễn đại sư một quyền, bị lực dội lại mà trọng thương, thành thử khi đấu với Doãn Khắc Tây, hẳn lại bỏ mạng trước. Còn Doãn Khắc Tây lúc hấp hối đã gặp Côn Luân Tam Thánh Hà Túc Đạo, lương tâm nhắc nhở, mới nhờ Hà Túc Đạo đến Thiếu Lâm tự nói cho Giác Viễn đại sư biết rằng bộ kinh ấy giấu ở trong bụng con vợ. Nhưng lúc ấy thần trí hẳn đã không còn tỉnh táo, giọng nói thều thào, cho nên câu “kinh tại hầu trung”^[63], Hà Túc Đạo lại nghe thành “kinh tại dầu trung”^[64]. Hà Túc Đạo giữ lời hứa, quả nhiên đi Trung nguyên chuyển lại câu “kinh tại dầu trung” cho Giác Viễn đại sư. Giác Viễn đại sư không hiểu nghĩa là gì, cũng vì câu này mà nổi lên một trận đại phong ba, sau đó võ lâm có thêm hai phái Võ Đang và Nga Mi.

Con vợ xám kia cũng thật may, ở trong núi Côn Luân ăn đào tiên, được hưởng linh khí của trời đất, qua hơn chín chục năm vẫn còn chạy nhảy như bay, bộ lông dài màu xám ban đầu dần dần chuyển sang màu trắng xóa, thành một con vợ trắng. Riêng bộ kinh vẫn nằm trong bụng nó, đè ép bao tử và ruột, nên nó hay bị đau bụng, vết thương trong bụng khi lành khi loét, mãi đến hôm nay mới được Trương Vô Kỵ lấy kinh ra, đổi với con vợ mà nói, quả là trừ được mối đại họa trong gan ruột.

Tất cả manh mối đầu đuôi ấy, dù có người thông minh gấp trăm lần Trương Vô Kỵ cũng chẳng thể nghĩ ra. Trương Vô Kỵ ngẩn người một hồi, tự biết mình không giải thích được, cũng chẳng nên phí tâm suy nghĩ làm gì, bèn lấy trái bàn đào mà con vợ trắng tặng cho, cắn một miếng, thấy nước đào chảy xuống cổ họng thật ngon ngọt, ngon hơn hết thấy các thứ trái cây không tên trong thung lũng này mà cậu vẫn ăn.

Trương Vô Kỵ ăn hết trái bàn đào, nghĩ thầm: “Thái sư phụ năm nào từng bảo, nếu ta luyện được Cửu dương thần công của cả ba phái Võ Đang, Thiếu Lâm, Nga Mi là có thể khu trừ âm độc trong cơ thể. Cửu dương công của cả ba phái đều bắt nguồn từ Cửu dương chân kinh, nếu bốn cuốn sách này đúng là bộ Cửu dương chân kinh thì mình cứ theo đó luyện tập, sẽ hơn hẳn học Cửu dương thần công của ba phái. Ở thung lũng này cũng chả có việc gì làm, mình cứ theo sách mà tập luyện thôi. Còn giả dụ mình đoán nhầm, tập theo bộ sách này là vô dụng, chỉ có hại, thì cũng chỉ chết là cùng”.

Yên tâm rồi, Trương Vô Kỵ bèn lấy ba quyển kinh thư cất vào một chỗ cao ráo, trên phủ cỏ khô, lại xếp chồng ba tảng đá lên trên để lữ khí khỏi nghịch ngợm lấy ra tranh giành nhau, xé rách không chừng. Cậu chỉ cầm quyển thứ nhất, trước tiên đọc đi đọc lại mấy lần cho thuộc lòng, sau đó tham cứu thể hội, bắt đầu tập từ câu thứ nhất trở đi.

Cậu nghĩ thầm: “Dẫu theo kinh thư này ta có tập được thần công, khu trừ âm độc trong cơ thể, nhưng lại bị giam hãm trong thung lũng bốn bề vách núi vây quanh thế này, cũng đâu có thoát ra được. Nơi đây ngày rộng tháng dài, hôm nay luyện xong cũng tốt, ngày mai luyện xong cũng hay, mà dẫu có luyện chẳng thành thì cũng coi như là một cách tiêu hao thời gian nhàn rỗi”. Với tâm trạng thành bại chẳng hệ trọng, việc luyện tập của cậu tiến triển rất nhanh, chỉ sau bốn tháng ngắn ngủi đã hiểu kỹ mọi điều ghi trong quyển kinh thư thứ nhất và luyện thành công.

Luyện xong quyển kinh thư thứ nhất, bấm đốt ngón tay, kỳ hạn mà Hồ Thanh Ngưu dự đoán chất hàn độc phát tác khiến Trương Vô Kỵ phải chết đã qua song cậu cảm thấy cơ thể nhẹ nhàng khoan khoái, chân khí lưu động toàn thân, không có dấu hiệu bệnh tật nào cả; ngay cả chất hàn độc trước kia thường xuyên phát tác, bây giờ có khi cách cả tháng mới bị một lần, và bị cũng rất nhẹ. Không lâu sau Vô Kỵ đọc trong quyển kinh thư hai, đến câu: “Đóng mở chín mạch dương, giữ chặt nguyên khí, sách này có tên là Cửu

dương chân kinh”, thì cậu mới biết chính xác đây là Cửu dương chân kinh, bộ bảo điển mà thái sư phụ đêm ngày ghi nhớ. Thế là cậu vui mừng vô hạn, tập luyện càng thêm chăm chỉ. Con vợ n trắng cảm cái ân trị bệnh, thường hái bàn đào đem đến tặng cậu, là một món ăn bổ nguyên kiện thể. Trương Vô Kỵ luyện mới xong nửa quyển kinh thứ hai thì âm độc trong người đã được khu trừ không còn tung tích gì nữa.

Ngày ngày ngoài việc luyện công, Trương Vô Kỵ chơi đùa với bảy khỉ vợ n; mỗi lần hái trái cây, cậu lại chia cho Chu Trường Linh một nửa, cậu cứ thế sống cuộc đời không lo phiền, tự do tự tại. Còn Chu Trường Linh ở trên cái bình đài nhỏ bên kia hang, đúng là một ngày dài bằng cả một năm, mỗi khi mùa đông tới, núi ngập băng tuyết, gió lạnh thấu xương, cảnh khổ kể sao cho xiết.

Trương Vô Kỵ luyện xong quyển kinh thứ hai thì không còn sợ nóng sợ lạnh. Có điều càng luyện về sau, càng đi sâu vào sự huyền diệu, tiến triển càng chậm, luyện quyển kinh thứ ba tốn cả một năm mới xong, riêng quyển kinh thứ tư phải mất đứt hơn ba năm mới hoàn toàn thành tựu.

Trương Vô Kỵ ở thung lũng này đã hơn năm năm, từ một thiếu niên nay trở thành một chàng trai cao lớn. Hai năm sau cùng, thi thoảng nổi hứng, chàng lại cùng bọn khỉ vợ n leo lên vách núi, từ trên cao nhìn xuống bốn bề. Với công lực của chàng hiện giờ, việc vượt núi mà ra không còn là chuyện khó. Nhưng nghĩ đến bụng dạ hiểm độc của người đời, chàng không khỏi rùng mình, nghĩ bụng tội gì phải ra bên ngoài chuốc lấy phiền não, tự chui đầu vào rọ? Cứ sống trong cái thung lũng thần tiên này cho đến già, đến chết, chẳng phải hay hơn không?

Chiều hôm đó, Trương Vô Kỵ lấy bốn quyển kinh thư ra đọc lại một lần từ đến chí cuối, đọc xong quyển cuối cùng, trong lòng vừa vui sướng, vừa bàng khuâng. Chàng khoét một cái hang mới sâu ba thước ở vách núi, bên trái cái hang cũ, đem bốn quyển *Cửu dương chân kinh*, bộ *Y kinh* của Hồ Thanh Ngư, cuốn *Độc kinh* của Vương Nạn Cô, tất cả gói lại kỹ càng trong tám vải dầu lấy từ bụng con vợ n ra, chôn vào hang, vùi đất lên, nghĩ thầm: “Ta lấy được bộ kinh thư từ trong bụng con vợ n, là cơ duyên cực lớn, không biết trăm, ngàn năm sau, có ai lạc đến chốn này, may mắn tìm thấy bộ kinh này chẳng?” Chàng nhặt một hòn đá nhọn, viết lên vách núi sáu chữ “Nơi Trương Vô Kỵ cất kinh”.

Khi còn luyện công, ngày ngày có việc chú tâm vào làm nên Vô Kỵ không cảm thấy tịch mịch. Bây giờ đại công đã thành, trong lòng chàng lại thấy trống trải, hơn nữa thần công đã thành, lòng can đảm gia tăng, chàng nghĩ thầm: “Lúc này Chu bá bá có muốn hại ta, ta cũng chẳng sợ, chỉ bằng ta qua bên ấy nói chuyện chơi”, thế là chàng uốn mình chui vào hang. Ngày trước, từ hang này chui ra, chàng mới mười lăm tuổi, thân hình nhỏ bé; nay chui vào đã hai mươi tuổi, thân hình cao to, làm sao chui lọt cái hang nhỏ hẹp? Chàng hít một hơi, vận Thúc cốt công co rút xương toàn thân lại sát với nhau, nhẹ nhàng luồn vào hang.

Chu Trường Linh đang tựa lưng vào vách đá ngủ say, mơ thấy đang ở nhà mở đại tiệc, gia nhân bằng hữu tấp nập vô cùng vui vẻ; đột nhiên có người lay lay vai ông ta; ông ta giật mình choàng tỉnh, mở mắt ra thấy một bóng người cao lớn đứng ngay trước mặt. Chu Trường Linh bật dậy, thần trí chưa hoàn toàn tỉnh táo, kêu lên:

- Người... người...

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Chu bá bá, tiểu điệt đây, Trương Vô Kỵ đây mà.

Chu Trường Linh vừa kinh ngạc, vừa mừng, vừa hận vừa buồn, nhìn chàng hồi lâu, rồi nói:

- Cậu cao lớn quá rồi. Hừ, sao bấy lâu nay không ra nói chuyện với ta? Bất kể ta cầu khẩn thế nào, cậu cũng không lý đến, là sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Tiểu điệt sợ Chu bá bá hành hạ tiểu điệt.

Chu Trường Linh tay phải chộp ra, thi triển cầm nã thủ pháp, tóm vai Trương Vô Kỵ, xẵng giọng hỏi:

- Thế hôm nay không sợ nữa ư?

Đột nhiên lòng bàn tay ông ta nóng như phải bỏng, cánh tay bắt giác giật lại, buông vai Vô Kỵ ra, ngực thì đau tức; ông ta vội lùi ba bước, ngơ ngẩn nhìn chàng, miệng lắp bắp:

- Cậu... cậu... có công phu gì vậy?

Từ khi luyện thành Cửu dương thần công, đây là lần đầu tiên Trương Vô Kỵ sử dụng, thấy uy lực như vậy. Chu Trường Linh là cao thủ bậc nhất, vậy mà bị thần công của chàng làm cho chân động phải buông tay tức thì. Chàng nhìn Chu Trường Linh hốt hoảng, trong lòng không khỏi thâm đắc ý, cười nói:

- Bá bá thấy công phu ấy thế nào?

Chu Trường Linh chưa hoàn hồn, lại hỏi:

- Cái đó... môn đó là công phu gì thế?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đó là Cửu dương thần công.

Chu Trường Linh hỏi:

- Làm cách nào cậu luyện thành?

Trương Vô Kỵ cũng chẳng buồn giấu, bèn kể lại việc trị thương cho con vợ trẻ, nhờ đó lấy được bộ kinh thư trong bụng nó, theo đây tu luyện.

Chu Trường Linh nghe xong chỉ càng ghen tức, nghĩ thầm: “Ta ở trên ngọn núi tuyết này năm năm trời chịu xiết bao khổ ải, còn tên tiểu tử này lại luyện được thần công tuyệt diệu”. Ông ta chẳng nghĩ rằng chính mình mưu toan hại người nên mới lạc tới đây, cũng không nhớ cái ơn năm năm qua Trương Vô Kỵ ngày ngày hái trái cây ném cho ông ta ăn, ông ta mới sống được tới hôm nay, chỉ nghĩ tiểu tử này sao quá may mắn, còn mình thì quá xui xẻo, thật quá bất công. Ông ta bèn cố nén giận, cười hề hề, nói:

- Thế bộ Cửu dương chân kinh ấy đâu rồi, cho ta xem một chút được chăng?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cho ông ta xem một chút thì đã sao? Không lẽ trong giây lát có thể nhớ được hết ư?” liền nói:

- Tiểu điệt chôn trong hang, ngày mai sẽ lấy ra cho bá bá xem.

Chu Trường Linh hỏi:

- Cậu cao lớn như thế, làm sao chui lọt qua hang?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cái hang cũng chẳng hẹp lắm đâu, chỉ cần co mình lại, dùng sức trườn một cái là qua thôi.

Chu Trường Linh hỏi:

- Cậu thấy liệu ta có trườn qua được hay không?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Để mai chúng ta hãy thử xem, bên trong hang rộng rãi lắm, chứ ở mãi trên cái bình đài nhỏ hẹp này thật chẳng thích chút nào.

Trương Vô Kỵ nghĩ rằng nếu mình vận công ép hai vai, ngực, xương sườn, hông và các khớp xương cho Chu Trường Linh thì có thể giúp ông ta chui lọt qua hang. Chu Trường Linh cười, nói:

- Tiểu huynh đệ, cậu thật là tốt, bậc quân tử không nhớ chuyện cũ, trước kia ta có điều không phải với cậu, mong cậu bỏ qua cho.

Nói xong vái một cái thật dài. Trương Vô Kỵ vội hoàn lễ, nói:

- Chu bá bá không cần khách sáo! Ngày mai chúng ta sẽ cùng nghĩ cách rời khỏi nơi này.

Chu Trường Linh cả mừng, hỏi:

- Cậu bảo có thể rời khỏi nơi này ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Khi vượn có thể leo ra leo vào, chắc chắn mình cũng làm được.

Chu Trường Linh hỏi:

- Thế sao cậu không ra từ sớm?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Trước kia tiểu đệ chẳng nghĩ tới chuyện rời khỏi nơi đây, chỉ sợ bị người ta hà hiếp, bây giờ không sợ nữa, nên tính chuyện về thăm thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc.

Chu Trường Linh cười ha hả, vỗ tay reo:

- Hay quá, hay quá!

Chân ông ta lùi hai bước, đột nhiên trượt chân, người chao đi, kêu “Ồi” một tiếng, chân đạp vào khoảng không, từ mép đá rơi xuống bên dưới.

Sự việc xảy ra đột ngột, Trương Vô Kỵ cả kinh, cúi nhìn xuống, gọi:

- Chu bá bá, bá bá có sao không?

Chỉ nghe bên dưới vọng lên hai tiếng rên yếu ớt. Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ thầm: “May quá, chưa rơi xuống vực, nhưng có lẽ cũng bị thương”. Nghe tiếng rên, đoán chừng khoảng cách chỉ vài trượng, chàng nhìn kỹ thì thấy bên dưới mỏm đá này có một cây tùng mới nhô ra, Chu Trường Linh đang nằm vắt ngang trên cây, không dám động đây. Trương Vô Kỵ quan sát tình thế, với công lực hiện tại của chàng, việc nhảy xuống ôm Chu Trường Linh mang lên đây cũng không mấy khó khăn, thế là chàng hít một hơi, nhắm một cành cây to bằng bắp tay, nhẹ nhàng thả mình xuống đó.

Chân chàng còn cách cành cây kia chừng nửa thước, đột nhiên cái cành ấy gãy rời, rớt xuống. Chàng đang lơ lửng trong không trung, làm gì có chỗ nào để mượn sức; dù chàng đã luyện thành thần công tuyệt đỉnh, nhưng vẫn là người chứ đâu phải chim chóc, đâu có thể bay ngược trở lên? Ý nghĩ vụt qua trong đầu như một ánh chớp: “Thì ra Chu Trường Linh lại dùng gian kế hại ta; hắn bẻ gãy cành cây kia cầm trong tay, chờ ta đáp xuống gần tới liền buông rơi”. Chàng hiểu được như thế thì đã muộn, thân hình cứ thế rơi thẳng xuống.

Chu Trường Linh ở trên cái bình đài nhỏ, rộng không quá mười trượng kia hơn năm năm, từng ngọn cỏ, từng viên sỏi đều biết rõ. Trong bóng tối ông ta giả vờ trượt chân bị thương, biết Trương Vô Kỵ sẽ nhảy xuống cứu, quả nhiên gian kế thành công, khiến Trương Vô Kỵ rơi xuống vực sâu muôn trượng.

Chu Trường Linh cười ha hả, nghĩ thầm: “Hôm nay cho tên tiểu tử kia thành một đồng thịt nát như mới thỏa mối hận trong lòng ta hơn năm năm qua!” Họ Chu níu sợi dây leo ở bên cạnh cây tùng, leo ngược lên bình đài, nghĩ bụng: “Lần trước ta chui vào hang không lọt, cũng vì nôn nóng dùng sức quá mạnh, đến nỗi gãy xương sườn. Tên tiểu tử này thân xác to hơn hẳn ta, nó đã chui lọt, thì ta cũng sẽ chui lọt. Sau khi lấy được bộ Cửu dương chân kinh, ta sẽ tìm đường trở về, luyện thành thần công, vô địch trong thiên hạ, thật là sung sướng! Ha ha, ha ha!”

Chu Trường Linh càng nghĩ càng đắc ý, bèn chui luôn vào hang, chẳng bao lâu đã tới chỗ năm năm trước ông ta bị gãy xương sườn. Trong đầu ông ta chỉ có một ý nghĩ: “Tên tiểu tử ấy to lớn hơn ta mà chui lọt, ta đương nhiên cũng sẽ chui lọt”. Nghĩ thế là đúng, nhưng họ Chu lại quên một điều, là Trương Vô Kỵ đã luyện được phép thúc cốt^[65] trong Cửu dương thần công.

Hắn bình tâm tĩnh khí, nhích từng tấc từng tấc qua chỗ hẹp trong hang, quả nhiên so với năm năm trước đã tiến sâu hơn một trượng, nhưng đến đây rồi, dầu có mấy cũng không thể nhích thêm được dù chỉ nửa tấc.

Chu Trường Linh biết nếu lại làm mạnh, sẽ chỉ đi vào vết xe đổ năm năm trước, ắt bị gãy thêm vài dẻ xương sườn, nên ông ta định thần, cố thở khí trong phổi ra bằng hết, quả nhiên người thu nhỏ thêm được hai tấc, tiến sâu thêm ba thước nữa. Nhưng vì nhịn thở, ngực mỗi lúc một tức, tim đập cứ như tiếng trống hô đê, chỉ muốn ngất xỉu, ông ta biết là không ổn, đành lùi lại tính sau.

Nào ngờ lúc tiến vào thì hai chân có thể tựa những chỗ lõm trong hang đá mà đẩy người đi, lúc bò lui thì chẳng có gì để tựa. Khi tiến vào, ông ta giơ thẳng hai tay về phía trước để thu hẹp hai vai, bay giờ hai tay bị bốn bề là đá giữ chặt nên không có chút sức lực nào, song trong đầu vẫn nghĩ: “Tên tiểu tử ấy to lớn hơn ta mà chui lọt, ta đương nhiên cũng sẽ chui lọt. Tại sao ta lại bị kẹt ở đây, có lý nào thế được?”

Nhưng trên đời thiếu gì những chuyện như thế, một cao thủ văn tài võ công vào hàng thượng thừa, thông minh cơ trí vào bậc nhất, giờ bị mắc kẹt trong cái hang đá nhỏ hẹp, tiến chẳng được mà lùi cũng chẳng xong.

*

* *

Trương Vô Kỵ lại trúng gian kế của Chu Trường Linh, từ trên mỏm núi rơi thẳng xuống vực, lòng vô cùng ân hận: “Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, mi quả là một tên vô dụng! Thừa biết Chu Trường Linh là kẻ cực kỳ gian trá, vậy mà vừa gặp đã lại bị ông ta đánh lừa, mi thật đáng chết, đáng chết!”

Chàng tự rủa mình đáng chết, song thực ra khát khao được sống hơn bao giờ hết nên cố vận khí lưu thông trong cơ thể, nhảy ngược lên để giảm bớt sức rơi, may ra lúc tiếp đất sẽ không bị tan xương nát thịt. Nhưng đang ở trên không rơi xuống vùn vụt, đâu thể điều khiển được thân mình, cũng chẳng có chỗ nào để mượn lực, chàng chỉ thấy bên tai gió thổi ù ù, hai mắt nhức nhối, ánh sáng từ lớp tuyết trắng bên dưới đã hắt thẳng lên mắt.

Chàng biết sống hay chết hoàn toàn là ở phút này, thấy cách hơn một trượng có một đồng tuyết lớn, lúc này cũng chẳng phân biệt nổi đó là tuyết hay đá trắng, đang ở trên không bèn lộn người ba vòng, nhắm đồng tuyết ấy lao tới. Thân hình chàng rơi xéo thành đường vòng cung, chân trái chạm xuống đồng tuyết, nghe “phụp” một tiếng, cả

người rơi ngập vào đồng tuyết. Môn Cửu dương thần công chàng khổ luyện năm năm qua giờ đây phát sinh uy lực, mượn sức đẩy lại của đồng tuyết mà vọt người lên cao. Nhưng sức rơi từ trên cao vạn trượng xuống đây rất mạnh, chàng cảm thấy đùi đau nhói, cả hai xương đùi đều bị gãy.

Trương Vô Kỵ bị thương tuy nặng, song thần trí vẫn tỉnh táo, thấy rơm cỏ bay tứ tung, hóa ra bên dưới đồng tuyết là đám cỏ khô do nhà nông đánh đồng. Chàng bắt giác reo thầm: “May quá, hú vía. Nếu bên dưới không phải cỏ khô mà là đất đá, thì Trương Vô Kỵ ta coi như tiêu đời luôn rồi”.

Chàng dùng hai tay từ từ bò ra khỏi đồng cỏ, lăn ra chỗ tuyết bằng, xem lại vết thương ở đùi, hít một hơi dài, giơ tay nắn lại chỗ xương đùi bị gãy, nghĩ thầm: “Ta phải nằm đây tối thiểu một tháng, may ra mới có thể đi lại được. Ở đây chẳng có gì ăn, đến phải dùng tay thay chân, chứ không lẽ cứ nằm một chỗ nhìn đói đến chết hay sao?”

Chàng lại nghĩ: “Đồng cỏ này của nhà nông tích trữ, vậy gần đây phải có người ở”. Chàng đã định kêu cứu thật to, song nghĩ lại: “Trên đời này kẻ ác quá nhiều, ta một mình nằm dưỡng thương trên bãi tuyết cũng được rồi. Nếu kêu lên mà bị kẻ ác tới, chẳng hóa ra càng thêm khốn khổ sao”. Thế là Vô Kỵ lặng lẽ nằm trên tuyết, chờ ngày xương đùi lành dần.

Nằm thế ba ngày, bụng đói sôi từng chập. Vô Kỵ biết rằng những ngày đầu tiếp cốt nhất thiết không được cử động, vì nếu chỗ gãy bị lệch đi, cả đời sẽ thành kẻ đi khập khiễng, thành thử dầu gì cũng cố nhịn, không dám động đậy, lúc đói quá hết chịu nổi thì bốc vài vốc tuyết nhai cho đỡ đói. Trong ba hôm đó, chàng chỉ nghĩ: “Từ nay trở đi, mọi việc trên đời ta phải cẩn thận từng chút một, không để cho kẻ ác đánh lừa nữa. Sau này chắc gì còn được may mắn, gặp đại nạn lại thoát chết như lần này”.

Đến chiều tối ngày thứ tư, chàng đang nằm yên vận công, cảm thấy đầu óc thư thái, thân xác nhẹ nhõm, vết thương ở đùi tuy nặng thật, song thần công đã luyện cũng giúp cho thương thể chuyển biến tốt khá nhanh.

Đang trong cảnh vắng lặng, chợt có mấy tiếng chó sủa từ xa vọng tới, càng lúc càng gần, rõ ràng là lũ chó đang đuổi theo một con dã thú nào đấy. Trương Vô Kỵ giật mình: “Không lẽ đó là lũ chó của Chu Cửu Chân nuôi?Ồ, bọn ác khuyển của nàng ta đã bị Chu Trường Linh đánh chết rồi, ừ mà mấy năm qua, có lẽ nàng ta lại nuôi bầy chó khác không chừng”.

Trương Vô Kỵ chăm chú nhìn bãi tuyết, thấy có một người đang chạy như bay, phía sau có ba con chó lớn vừa đuổi theo vừa sủa vang. Người kia rõ ràng đã hết hơi kiệt sức, hai chân loạng choạng, chạy vài bước lại ngã một cái, nhưng sợ nanh vuốt của lũ chó dữ nên vẫn phải chạy thục mạng. Trương Vô Kỵ nhớ lại mấy năm trước mình cũng bị bầy chó vây cản khổ sở ngàn nào, bắt giác sôi máu lên.

Chàng muốn ra tay cứu người kia, khổ nỗi hai chân bị gãy, không thể xê dịch. Bỗng nghe người kia rú lên, ngã lăn ra, hai con chó dữ chồm lên người y. Trương Vô Kỵ giần dữ lên tiếng:

- Ác cầu, lại đây coi!

Ba con chó nghe tiếng người, chạy tới đánh hơi thấy Trương Vô Kỵ không phải là người quen, sủa mấy tiếng rồi xông vào cắn.

Trương Vô Kỵ giơ ngón tay búng một cái vào mũi từng con, cả ba con ác khuyển cùng lăn lộn, chết liền. Chàng không ngờ chỉ một cái búng ngón tay đã dễ dàng giết chết tươi

ba con chó thì không khỏi thằm kinh ngạc về uy lực của Cửu dương thần công.

Chàng nghe tiếng rên rỉ yếu ớt của người kia, bèn hỏi:

- Đại ca, lũ chó cắn đại ca nặng quá ư?

Người kia đáp:

- Tôi... tôi... chắc nguy... không sống...

Trương Vô Kỵ nói:

- Tôi bị gãy chân, không đi được. Đại ca cố bò lại đây, tôi xem vết thương cho.

Người kia nói:

- Vâng... vâng...

Y thở hổn hển, cố lết tới, lết một đoạn ngắn lại dừng nghỉ, lúc còn cách Trương Vô Kỵ hơn một trượng, bỗng kêu “Ồi” một tiếng, rồi gục xuống bất động.

Đôi bên cách nhau một đoạn như thế, người này không bò tiếp nổi, người kia thì phải nằm yên. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Đại ca bị thương ở chỗ nào?

Người kia đáp:

- Tôi... bị ở ngực... ở bụng... chó cắn lòi ruột...

Trương Vô Kỵ lo lắng, biết rằng người kia đã bị chó cắn lòi ruột ra như thế thì chắc không sống nổi, chỉ hỏi thêm:

- Vì sao lũ chó dữ lại đuổi đại ca?

Người kia đáp:

- Tôi... ban đêm ra... đuổi heo rừng phá rẫy, gặp đại tiểu thư nhà họ Chu... nói chuyện với một công tử dưới gốc cây, đại đột... tới gần xem sao... tôi... ối!

Y kêu to một tiếng, rồi im luôn.

Tuy y nói chưa hết câu, song Trương Vô Kỵ mười phần cũng đoán được tám chín, hẳn là Chu Cửu Chân và Vệ Bích hẹn hò gặp nhau ban đêm, bị người nông phu kia bắt gặp, Chu Cửu Chân bèn thả chó dữ ra cắn chết y. Trương Vô Kỵ đang tức giận, bỗng có tiếng vó ngựa từ xa phi tới, tiếng người huýt sáo liên tiếp, chính là Chu Cửu Chân gọi bày ác khuyển.

Trong giây lát, hai người một nam một nữ phi ngựa tới, giọng nữ kêu lên:

- Ô, sao các Bình Tây tướng quân lại chết cả thế này?

Giọng nói ấy chính là Chu Cửu Chân. Lũ chó nàng ta nuôi đều được phong danh hiệu tướng quân chẳng khác gì ngày trước. Kể đi cùng chính là Vệ Bích. Hắn xuống ngựa, lạ lùng nói:

- Có hai người nằm chết ở đây này!

Trương Vô Kỵ định bụng: “Nếu các người tới hại ta, chắc ta sẽ phải thẳng tay với các người”.

Chu Cửu Chân thấy người nông phu vỡ bụng lòi ruột, chết trông ghê rợn, còn Trương Vô Kỵ quần áo rách bươm, đầu bù tóc rối, râu lồm xồm nằm bất động trên mặt tuyết, xem ra cũng bị chó cắn chết rồi. Nàng ta không muốn ở đây thêm kéo lỡ mất thời gian tình tự với Vệ Bích, bèn giục:

- Biểu ca, đi thôi! Hai gã nông phu kia trước khi chết còn liều mạng hạ sát mắt ba viên tướng của muội.

Nàng ta quay ngựa, phóng về phía tây. Vệ Bích thấy ba con chó đã chết cả, trong bụng hơi lấy làm lạ, nhưng Chu Cửu Chân đã giục ngựa đi xa rồi, hắn cũng chẳng xét kỹ nữa,

nhảy lên ngựa phóng theo.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng cười trong trẻo của Chu Cửu Chân từ xa vọng lại vắng vắng, chàng vừa buồn vừa giận. Năm năm trước, chàng yêu kính Chu Cửu Chân khác gì tiên nữ, chỉ cần nàng ta ra lệnh, bảo chàng nhảy vào rừng đao chảo lửa, chàng cũng không chút do dự. Hôm nay gặp lại, không hiểu vì sao chàng chỉ thấy đứng đưng, nàng ta chẳng còn sức quyến rũ đối với chàng như trước đây nữa. Trương Vô Kỵ đoán chắc là vì chàng đã tu luyện Cửu dương chân kinh, hoặc vì chàng đã phát giác gian kế của cô ả đối với mình. Chàng đâu biết rằng tất cả nam nhân trên thế gian phần lớn đều vướng vào mối tình si ban đầu, say mê một thiếu nữ đến quên ăn quên ngủ, bất kể sống chết. Nhưng rồi tình đầu mau tan, về sau nhớ lại niềm si mê thuở nào, không khỏi tự cười thâm.

Lúc này Trương Vô Kỵ rất đói bụng, cứ sôi lên ùng ục, chàng chỉ muốn xé một cái đùi chó mà ăn tươi nuốt sống. Nhưng chàng sợ Chu Cửu Chân và Vệ Bích quay trở lại, phát hiện chàng còn sống, lại ăn thịt tướng quân của nàng ta, dĩ nhiên sẽ tức giận hành hung; chàng đang bị gãy chân thế này, chưa chắc chống cự nổi hai người họ.

Sáng sớm hôm sau, một con chim kên kên thấy dưới đất có người chết, chó chết, lượn mấy vòng trên không, rồi sà xuống rĩa thịt. Con chim này chắc tới số, người chết chó chết chẳng ăn, lại mổ ngay vào mặt Trương Vô Kỵ. Chàng chộp luôn cổ nó, bóp nhẹ một cái là nó chết liền, vui mừng nói:

- Đúng là bữa điểm tâm từ trên trời rơi xuống.

Chàng vặt sạch lông con kên kên, xé đùi nó ra nhai, tuy là thịt sống, nhưng nhin đói đã ba ngày liền nên ăn cũng thấy ngon lành.

Chàng chưa ăn hết con chim thứ nhất, con thứ hai đã bay tới. Cũng nhờ thế mà Trương Vô Kỵ có thịt chim để ăn, nằm trên tuyết dưỡng thương, đợi xương đùi liền lại.

Mấy ngày liền ở chón đồng không mông quạnh này, không ai lai vãng. Cảnh Trương Vô Kỵ là ba con chó chết, một xác người, cũng may đang giữa mùa đông, khí trời lạnh giá, xác chết không thối rữa, cảnh sống tĩnh mịch một mình chàng đã quá quen, nên không cho là khổ.

Chiều hôm ấy, chàng đang vận nội công, thấy trên đầu có hai con chim kên kên lượn qua lượn lại rất lâu vẫn không dám đáp xuống. Rồi một con sà xuống cách Trương Vô Kỵ chừng ba thước, lại chuyển hướng bay vút lên, dáng dấp xoay mình thật đẹp mắt. Chàng bỗng nhiên nghĩ thâm: “Cái lối xoay mình này, nếu vận dụng vào võ công thì lúc ta tấn công đối phương sẽ khó bề phòng bị, dù ra đòn không trúng thì mình cũng đã vọt ra xa, kẻ địch chẳng kịp trả đòn”.

Cửu dương chân kinh mà chàng tu luyện chỉ liên hệ tới nội công và yếu chỉ võ học, còn về chiêu số tấn công phòng thủ thì nửa chiêu cũng không nhắc tới. Bởi thế năm xưa Giác Viễn đại sư tuy đã luyện thành thần công, song khi bị Tiêu Tương Tử và Hà Túc Đạo tấn công thì chân tay ngài lại luống cuống, hoàn toàn không biết cách chống đỡ. Trương Tam Phong cũng nhờ Dương Quá dạy cho bốn chiêu mới đối phó được với Đoàn Khắc Tây. Trương Vô Kỵ từ nhỏ đã học võ công, căn cơ hơn hẳn Giác Viễn và Trương Tam Phong hồi trẻ, song Tạ Tốn dạy cho chàng chỉ toàn là các yếu quyết quyền thuật, không có lấy một chiêu thức thực dụng nào cả.

Trương Vô Kỵ lúc này đã hiểu rõ nỗi khổ tâm của nghĩa phụ, Tạ Tốn đầy thân võ công bác đại tinh thâm, nếu cứ dạy tuần tự từng bước một, thì dạy hai chục năm chưa chắc đã hết, thấy thời gian ở bên nhau không nhiều, nên Tạ Tốn chỉ truyền thụ cho Vô Kỵ phải

nhớ mọi yếu quyết của võ công thượng thừa, sau này tự mình thực hành mà hiểu ra. Quyền thuật thực sự mà Trương Vô Kỵ học được chỉ có ba mươi hai thế Võ Đang trường quyền do cha chàng dạy cho khi lên đèn trên bè gỗ. Chàng biết rằng từ nay ngoài việc tiếp tục tham tập Cửu dương thần công, muốn tinh tiến thì chàng phải làm sao dung hợp được nội công thượng thừa đã luyện thành với võ công. Do đó, mỗi khi nhìn cánh hoa rơi xuống đất, cây lạ chìa cành lên trời, ngay đến động tác của loài chim loài thú, sự biến đổi của gió của mây, Vô Kỵ đều liên tưởng đến chiêu thức võ công.

Lúc này Trương Vô Kỵ chăm chú quan sát hai con chim kên kên lượn vòng, sà xuống vút lên với các tư thế khác nhau, đang mãi ngắm, bỗng nghe có tiếng chân người từ phía xa đi tới, bước chân nhẹ nhàng, xem chừng là một nữ nhân.

Trương Vô Kỵ ngoảnh đầu lại, thấy một thôn nữ tay xách chiếc làn tre, xăm xăm đi tới. Thôn nữ thấy có xác người chết, chó chết ở trên tuyết, kêu “ủa” một tiếng, ngạc nhiên dừng bước. Trương Vô Kỵ nhìn kỹ, thấy nàng ta tuổi chừng mười bảy mười tám, áo vải trâm gai, là con nhà nghèo; mặt mũi đen đũi, sưng u từng cục, diện mạo xấu xí, chỉ riêng đôi mắt là có hồn, thân hình thon thả.

Thôn nữ tới gần Trương Vô Kỵ, nhìn chằm chằm, hơi ngạc nhiên, hỏi:

- Người... chưa chết à?

Trương Vô Kỵ nói:

- Xem ra chưa chết.

Người hỏi đã không thông, người đáp càng ngộ nghĩnh, hai bên cùng nghĩ thế thì không nhịn được cùng bật cười. Thôn nữ nói:

- Đàng ấy chưa chết, nằm thẳng cứng ở đây, khiến ta giật mình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta bị rơi từ trên núi xuống, gãy cả hai chân, nên phải nằm ở đây.

Thôn nữ hỏi:

- Người kia cùng đi với đàng ấy à? Sao lại có ba con chó chết?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ba con chó kia ác quá, cắn chết anh kia, nhưng chúng nó cũng chết luôn.

Thôn nữ lại hỏi:

- Đàng ấy nằm đây rồi sống bằng gì? Có đói bụng không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Dĩ nhiên là đói, nhưng ta không được cử động, đành nằm một chỗ chờ vậy.

Thôn nữ mỉm cười, lấy trong làn ra hai cái bánh bao đưa cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nói:

- Đa tạ cô nương.

Chàng nhận bánh, song chưa ăn. Thôn nữ hỏi:

- Người sợ bánh của ta tẩm thuốc độc hay sao mà không ăn?

Trương Vô Kỵ hơn năm năm qua chỉ đôi lần nói chuyện vài câu với Chu Trường Linh trong hang núi, chẳng có ý vị gì cả; ngoài ra chưa có dịp trò chuyện với ai nữa lời, bây giờ thấy thôn nữ này tuy hình dạng xấu xí, nhưng nói năng có duyên, thì trong bụng vui thích, đáp:

- Vì là bánh của người cho, nên ta còn tiếc chưa ăn ngay.

Câu này có vài phần đùa cợt, chàng vốn ăn nói thật thà, chưa bao giờ biết đùa lém lỉnh, nay trước mặt thôn nữ chàng cảm thấy thoải mái tự nhiên, không hiểu sao tự dừng

buột miệng nói như thế.

Thôn nữ nghe vậy tức thì sầm mặt, hứ một tiếng. Trương Vô Kỵ hối hận, vội đưa bánh lên miệng ăn luôn, nhưng vì ăn hấp tấp nên bị nghẹn ở cổ, ho sù sụ.

Thôn nữ đổi giận làm vui, nói:

- Trời đất, đáng kiếp cái đồ tham ăn! Đã xấu như ma mà bụng dạ còn không tốt, hèn gì ông Trời chẳng phạt cho què. Ai đời người khác không sao, riêng đặng ấy lại bị gãy cả hai chân như thế?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta năm năm nay không chải đầu cạo râu, chắc là xấu như ma thật, nhưng nàng cũng đẹp đẽ gì cho cam, hai ta tám lạng nửa cân như nhau, chuốt chù lại còn chê khỉ răng hôi”. Vô Kỵ nghĩ thế nhưng đâu dám nói ra, chỉ nghiêm mặt nói:

- Ta nằm đây đã chín ngày, may gặp cô nương đi qua, được cô nương cho bánh, xin đa tạ.

Thôn nữ bĩu môi cười:

- Ta hỏi, sao người khác không gãy chân, chỉ mình đặng ấy bị gãy cả? Đặng ấy không trả lời, vậy ta đòi lại bánh đấy.

Trương Vô Kỵ thấy nàng ta chum chim cười, ánh mắt lộ rõ vẻ tinh quái, bất giác rung động trong lòng: “Ánh mắt nàng sao lại giống mẫu thân ta đến thế. Lúc sắp chết, mẫu thân ta đánh lừa lão hòa thượng Thiếu Lâm tự, ánh mắt của mẫu thân cũng hết như thế này”. Nghĩ vậy, nước mắt chàng ứa ra.

Thôn nữ “ồ” một tiếng, nói:

- Ta không đòi lại bánh đâu, thôi đừng khóc. Thì ra đặng ấy là một gã khờ vô tích sự.

Trương Vô Kỵ nói:

- Không phải ta sợ nàng đòi lại bánh, mà ta chợt nhớ lại một chuyện riêng.

Thôn nữ vốn đã quay mình đi được hai bước, nghe thế bèn dừng lại, ngoảnh đầu hỏi:

- Chuyện riêng gì vậy? Một gã khờ như đặng ấy mà cũng có tâm sự ư?

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Ta nhớ đến thân mẫu quá cố của ta.

Thôn nữ cười to, hỏi:

- Trước kia thân mẫu đặng ấy hay cho đặng ấy ăn bánh chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mẫu thân ta thường cho ta ăn bánh đã đành, nhưng ta nhớ mẫu thân vì khi nàng cười trông giống mẫu thân hết sức.

Thôn nữ tức giận:

- Đồ chết toi! Bộ ta già lắm sao? Già bằng mẫu thân của người ư?

Nói đoạn nhặt một que củi dưới đất lên, quật hai cái vào người Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ muốn cướp que củi đó quá dễ dàng, nhưng chàng nghĩ thầm: “Nàng ta đâu biết mẫu thân trẻ trung xinh đẹp, tưởng đâu mẫu tử mình xấu xí như nhau, nên tức giận cũng phải;” chàng để nàng ta đánh xong hai cái, mới nói:

- Khi mẫu thân ta qua đời, diện mạo người trẻ đẹp vô cùng.

Thôn nữ xịu mặt, nói:

- Người chê ta xấu xí, bộ không thiết sống nữa hả? Để ta kéo chân người cho biết tay!

Nói xong nàng ta liền cúi xuống, làm như sắp kéo chân Vô Kỵ vậy. Trương Vô Kỵ cả kinh, xương đùi của chàng bị gãy, đang liền lại, nếu để cho nàng ta kéo một cái thì bao nhiêu công lao giữ gìn chỉ chớp mắt là mất tiêu. Thế là chàng vốc một nắm tuyết, đợi nếu

nàng ta đưa tay đụng tới chân mình thì chàng sẽ lập tức búng tuyết vào huyết đạo ở mi tâm khiến nàng ta bất tỉnh tại trận.

Cũng may thôn nữ chỉ dọa thôi, thấy chàng hoảng hốt, liền nói:

- Nhìn người sợ hết hồn kìa, ai bảo người dám trêu ta?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta mà có ý trêu tức cô nương thì cả hai chân ta sau khi lành sẽ gãy lại, vĩnh viễn không khỏi, cả đời sẽ thành thằng què.

Thôn nữ cười hì hì, nói:

- Vậy được rồi!

Nàng ngồi xuống bên Trương Vô Kỵ, nói:

- Mẫu thân đằng ấy là người xinh đẹp, sao lại đem ví với ta, chẳng lẽ trông ta cũng dễ coi ư?

Trương Vô Kỵ thờ người, nói:

- Ta cũng chả biết vì sao, chỉ cảm thấy nàng rất giống mẫu thân ta. Tuy nàng không xinh đẹp như mẫu thân, song ta thích ngắm nàng.

Thôn nữ cong ngón tay giữa, gõ nhẹ vào trán chàng hai cái, cười:

- Con ngoan ơi, vậy hãy gọi ta là mẫu thân đi nào!

Nói xong, lập tức cảm thấy bất nhã, vội bịt miệng quay mặt đi, nhưng vẫn không nhịn được cười.

Trương Vô Kỵ nhìn thần thái của thôn nữ, nhớ hồi ở Băng Hỏa đảo, mẹ mình lúc nói đùa với cha, mỗi khi lỡ lời cũng có bộ dạng như thế, chàng chợt thấy thôn nữ này thanh nhã dễ thương, không còn gì đáng vẻ khó coi nữa nên cứ dăm dăm nhìn nàng.

Thôn nữ ngoảnh lại thấy Trương Vô Kỵ đang ngậy ra nhìn mình, cười hỏi:

- Huynh tại sao lại thích ngắm muội, nói muội nghe coi.

Trương Vô Kỵ ngần người hồi lâu, lắc đầu:

- Ta không biết nói sao. Ta chỉ cảm thấy mỗi khi ngắm nàng, trong lòng ta thật thư thái bình an, nàng đối với ta rất tốt, không ăn hiếp, cũng không hại ta.

Thôn nữ cười:

- Ha ha, huynh tưởng lầm rồi đó, muội bình sinh rất thích hại người.

Đột nhiên thôn nữ cầm que củi trong tay quật vào đùi chàng hai cái, rồi nhồm dậy đi liền. Hai cái quật ấy đánh đúng vào chỗ gãy xương, Trương Vô Kỵ bị bất ngờ, kêu tướng lên “Ồi cha!” Chỉ thấy nàng ta cười khanh khách, ngoảnh đầu lại, nhìn mặt trêu chàng.

Trương Vô Kỵ nhìn theo nàng ta xa dần, chỗ gãy xương đau không chịu nổi, chàng nghĩ thầm: “Thì ra nữ nhân đều thích hại người, mỹ nữ đã đành, ngay cả xú nữ cũng làm cho ta đau khổ”.

Đêm ấy trong giấc ngủ, mấy lần Vô Kỵ mơ thấy thôn nữ này, cũng mấy lần mơ thấy mẫu thân mình, cuối cùng mơ lẫn lộn thấy mẫu thân là thôn nữ. Trong giấc mơ chàng không nhìn rõ nàng ta xấu hay đẹp, chỉ thấy rõ đôi mắt đen láy vừa tinh quái vừa triu mến nhìn mình. Chàng nằm mơ hồi nhỏ, mẫu thân thường đùa nghịch với chàng, cố ý ngáng chân cho chàng ngã, khiến chàng đau quá khóc ré lên, mẫu thân mới ôm chàng mà hôn hít tới tấp, luôn miệng nói:

- Nín đi con, ôi mẹ làm đau con của mẹ rồi!

Đột nhiên chàng tỉnh giấc, trong đầu bỗng nảy sinh một câu hỏi mà chàng chưa bao giờ nghĩ tới: “Sao mẹ ta lại thích làm khổ người khác? Đôi mắt của nghĩa phụ là do mẹ ta

bắn mù, Du tam bá là do mẹ ta làm cho tàn phế, toàn gia của tiêu cục Long Môn ở phủ Lâm An cũng do một tay mẹ ta giết hại, rốt cuộc mẹ ta là người tốt hay kẻ xấu?”

Chàng ngược nhìn các ngôi sao trên trời, nhìn một hồi thật lâu, rồi thở dài, nói:

- Bất kể là tốt hay xấu, cũng vẫn là mẫu thân ta.

Chàng lại nghĩ tiếp: “Nếu mẫu thân ta còn sống đến bây giờ, không biết ta sẽ yêu bà đến mức nào”.

Chàng nghĩ về cô thôn nữ kia, tự dưng vô cớ nàng ta lại quật que củi vào chân chàng: “Mình không hề đắc tội với nàng ta, cớ sao nàng ta phải làm cho mình đau đớn kêu toáng lên mới hả dạ? Không lẽ nàng ta quả thật thích hại người?” Chàng rất mong nàng ta trở lại, nhưng lại sợ nàng ta nghĩ ra trò quái ác để hại mình. Chàng sờ thấy bên mình cái bánh ăn dở, nhớ đến câu nói của nàng ta “Mẫu thân đằng ấy là người xinh đẹp, sao lại đem ví với ta, chẳng lẽ trông ta cũng dễ coi ư?” Chàng không nhịn được, bèn lẩm bẩm:

- Phải, nàng dễ coi, ta thích ngắm nàng.

Trương Vô Kỵ nằm đó nghĩ vợ nghĩ vẫn hết hai ngày, vẫn không thấy thôn nữ kia quay lại. Trương Vô Kỵ nghĩ bụng chắc nàng ta không bao giờ đến nữa. Nào ngờ đến chiều ngày thứ ba, thôn nữ lại xách cái làn tre, từ phía sau dốc núi đi tới, cười nói:

- Gã quỷ sứ kia, vẫn chưa chết đuối đấy chứ?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Chết đuối già nửa, còn sống non nửa thôi.

Thôn nữ cười hì hì ngồi xuống bên cạnh, đột nhiên giơ chân đá vào đùi chàng, hỏi:

- Thế chỗ này là nửa chết hay nửa sống?

Trương Vô Kỵ kêu to:

- Ối đau! Cô nương không có lương tâm hay sao?

Thôn nữ nói:

- Lương với chả tâm, người thì tử tế gì với ta nào?

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, nói:

- Ba hôm trước, cô nương đánh ta đau quá, nhưng ta không giận cô nương đâu, hai ngày qua ta vẫn luôn nhớ cô nương đó.

Thôn nữ đỏ mặt, đã định nổi giận, nhưng cố nén lại, nói:

- Ai cần kẻ xấu như ma nhà người nhớ ta kia chứ? Chắc người chẳng nghĩ tốt gì về ta, thậm chí ta vừa xấu vừa ác chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương hoàn toàn không xấu, nhưng tại sao cứ phải làm cho người ta khổ sở, cô nương mới vui thích?

Thôn nữ cười khanh khách nói:

- Kẻ khác không khổ sở, làm sao hiện rõ cái vui trong lòng ta được?

Nàng ta thấy vẻ mặt Trương Vô Kỵ dường như không hiểu điều đó, lại thấy tay chàng vẫn còn cầm cái bánh ăn dở bữa trước, ba hôm rồi vẫn còn đó, bèn hỏi:

- Miếng bánh vẫn còn nguyên, chắc thấy không ngon chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Vì là bánh cô nương cho nên ta không nỡ ăn.

Ba hôm trước chàng đã nói câu này, nhưng quá nửa có ý đùa cợt, còn bây giờ nói ra là hoàn toàn thành thực.

Thôn nữ biết đó không phải là lời đả bôi, hơi e thẹn, nói:

- Muội có đem bánh mới hấp tới đây.

Nói xong lấy trong làn ra nhiều thức ăn, ngoài bánh bao còn có một con gà luộc, một đùi dê thui.

Trương Vô Kỵ cả mừng, mùi mấy hôm rồi chỉ ăn thịt chim sống, máu rùng rùng, vừa tanh vừa dai, con gà luộc này thơm phức, cầm còn thấy ấm, ăn vào miệng ngon lạ thường.

Thôn nữ thấy chàng ăn ngon lành, chỉ ngồi ôm gối cười hì hì, nói:

- Gã ma quái này, trông huynh ăn mà muội mát cả ruột. Muội đối với huynh hình như có điểm khác người, không cần hại huynh mà muội vẫn thấy vui.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người khác vui, cô nương cũng vui, như thế mới thật là vui.

Thôn nữ cười khẩy:

- Muội phải nói trước với huynh, lúc này muội đang vui nên không hại huynh. Hôm khác muội không vui, không chừng sẽ làm cho huynh sống dở chết dở đấy, lúc đó đừng có trách muội.

Trương Vô Kỵ lắc đầu nói:

- Ta từ nhỏ đã quen bị người ta hành hạ, càng bị hành hạ, ta càng cứng cỏi thêm.

Thôn nữ cười lạnh lùng:

- Thôi đừng nói trước, đợi đến lúc ấy sẽ biết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đợi khi chân ta lành rồi, ta sẽ cao chạy xa bay, cô nương có muốn hành hạ hay muốn hại ta thì cũng chẳng tìm được ta nữa.

Thôn nữ nói:

- Đã vậy, muội đánh gãy chân huynh trước, để huynh suốt đời không chạy xa muội được.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói lạnh như băng của thôn nữ, không khỏi rùng mình, tin rằng nàng ta đã nói là làm, hoàn toàn không phải thuận miệng nói suông.

Thôn nữ chăm chú nhìn Vô Kỵ, lại thở dài, vẻ mặt đột nhiên thay đổi, gằn giọng hỏi:

- Gã quý kia, người có chịu để ta đánh gãy đôi cẳng chó của người hay không?

Nói xong nàng ta đứng dậy giật lại con gà luộc Vô Kỵ đang ăn dở, cái đùi dê, mấy chiếc bánh bao mà quẳng ra xa, lại còn định nhổ một bãi nước miếng vào mặt chàng.

Trương Vô Kỵ sững sờ nhìn thôn nữ, chỉ cảm thấy nàng ta dường như không phải nổi giận, cũng không phải khinh miệt chàng mà vẻ mặt quá ư thiếu não, hẳn trong lòng có chuyện gì uất ức lắm. Chàng định an ủi nàng ta vài câu, song nhất thời chưa biết nói sao cho hợp.

Thôn nữ thấy vẻ mặt của chàng như vậy thì không nhổ nữa, quát:

- Gã quý kia, người nghĩ gì vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương, vì sao cô nương không vui như thế? Nói cho ta nghe đi, được chẳng?

Thôn nữ nghe giọng nói dịu dàng của Vô Kỵ, không tức giận nữa, ngồi bệt xuống cạnh chàng, hai tay ôm đầu khóc nức nở.

Trương Vô Kỵ nhìn bờ vai nàng ta rung rung, cái eo thon thả trông thật đáng thương, bèn dịu giọng nói nhỏ:

- Cô nương, kẻ nào ăn hiếp cô nương? Chờ khi chân ta lành rồi, ta sẽ làm cho cô nương

hả dạ.

Thôn nữ nhất thời chưa nín được, lát sau mới nói:

- Không ai ăn hiếp muội cả, chỉ là cái số muội khổ sở đấy thôi! Muội ngu lắm, cứ nghĩ đến một người, không sao quên y được.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Chắc là một chàng trai chứ gì? Hắn đối xử với cô nương tệ lắm ư?

Thôn nữ đáp:

- Đúng thế, chàng ta rất anh tuấn, song cũng kiêu ngạo vô cùng. Muội bảo y đi theo muội, suốt đời ở bên muội, y không chịu thì thôi, lại còn mắng chửi muội, đánh muội, cắn muội máu chảy đầm đìa khắp người.

Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Con người ngang ngạnh vô lý như hắn, từ rày cô nương đừng thèm để ý tới nữa!

Thôn nữ ứa nước mắt, nói:

- Nhưng... nhưng lòng muội không sao quên được y! Y bỏ đi xa mất tăm, muội tìm kiếm khắp nơi vẫn không thấy.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chuyện tình ái nam nữ, ép uống sao được. Cô nương này tuy dung mạo xấu xí, nhưng rõ ràng là người chí tình. Tính nết nàng ta có điểm kỳ quái, chẳng qua là vì trong lòng đau khổ, thất tình. Không ngờ chàng trai nọ lại đối xử với nàng ta tàn nhẫn như thế”. Chàng dịu dàng nói:

- Cô nương đừng buồn nữa, thiên hạ thiếu gì người tử tế, hà tất cứ phải thương nhớ một kẻ tàn nhẫn vô lương tâm như thế?

Thôn nữ thở dài, mắt nhìn xa xăm, thừ người hồi lâu. Trương Vô Kỵ biết nàng ta không sao quên được tình lang, bèn nói:

- Hắn chẳng qua chỉ mắng chửi và đánh đập cô nương, chứ tình cảnh ta phải chịu còn đáng buồn gấp mười lần thế.

Thôn nữ hỏi:

- Như thế nào? Huynh bị một cô nàng xinh đẹp lừa dối à?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kể ra nàng ta cũng không phải có ý lừa dối ta, chỉ vì chính ta ngớ ngẩn, thấy nàng ta quá xinh đẹp nên ngơ ngẩn si mê. Chứ thực sự ta làm sao xứng đôi với nàng ta kia chứ? Ta chưa bao giờ hoang tưởng chuyện đó. Thế nhưng hai cha con nàng ta đã lên bày độc kế, hãm hại ta không sao kể xiết.

Nói đoạn chàng vén tay áo chỉ cho thôn nữ thấy các vết sẹo nhằng nhịt trên cánh tay mình, nói:

- Đây là các vết rằn, đều do đàn chó dữ của nàng ta cắn đấy.

Thôn nữ nhìn các vết sẹo, đột nhiên nổi giận, nói:

- Có phải là ả Chu Cửu Chân hại huynh không?

Trương Vô Kỵ kinh ngạc:

- Làm sao cô nương biết?

Thôn nữ đáp:

- Cô ả ấy thích nuôi chó dữ, vài trăm dặm quanh đây ai chẳng biết.

Trương Vô Kỵ gật đầu, thản nhiên nói:

- Đúng là Chu Cửu Chân tiểu thư. Nhưng các vết thương này cũng lành từ lâu rồi, ta không còn thấy đau đớn gì nữa, chỉ tự chủ cũng may là mình không chết, nên cũng

chẳng hận nàng ta.

Thôn nữ chăm chú nhìn Vô Kỵ, thấy vẻ mặt chàng ôn hòa, an nhiên tự tại thì trong bụng hơi lạ, hỏi:

- Vậy tên huynh là gì? Cớ sao lại lạc tới đây?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Từ khi mình trở về Trung thổ, ai ai cũng muốn mình tiết lộ chỗ ở của nghĩa phụ Tạ Tôn, hoặc đe dọa ép buộc, hoặc dụ dỗ, đánh lừa, thôi thì đủ mọi thủ đoạn, khiến mình phải chịu bao nhiêu là đau khổ. Từ nay trở đi, ba tiếng Trương Vô Kỵ coi như chết rồi, trên thế gian không còn ai biết Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn ở nơi nào nữa. Nếu sau này mình có gặp một kẻ lợi hại gấp mười lần Chu Trường Linh chẳng nữa, mình cũng không sợ bị rơi vào bẫy của hắn, khỏi vô tình làm hại nghĩa phụ”. Nghĩ vậy, Vô Kỵ đáp:

- Ta là A Ngưu^[66].

Thôn nữ mỉm cười:

- Vậy còn họ là gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình nói họ Trương, họ Ân, họ Tạ đều không ổn, thôi thì nói lái hai chữ Trương, Ân thành Tăng”, bèn đáp:

- Ta họ Tăng, còn cô nương họ gì?

Thôn nữ rùng mình, nói:

- Muội không có họ.

Lát sau, nàng thông thả kể:

- Cha muội không cần muội, tìm thấy muội sẽ giết liền, làm sao muội có thể mang họ cha? Mẹ của muội thì do muội làm hại mà chết, muội cũng chẳng thể mang họ mẹ. Trời sinh muội xấu xí, huynh cứ gọi muội là Xú cô nương cho xong chuyện.

Trương Vô Kỵ kinh hãi:

- Cô nương... cô nương làm cho mẹ phải chết ư? Vì đâu nên nỗi?

Thôn nữ thở dài, nói:

- Chuyện này kể ra dài lắm. Mẹ của muội nguyên là vợ cả của cha muội, mãi không sinh con; cha muội bèn lấy vợ hai. Vợ hai sinh được hai người anh muội, nên cha muội cưng chiều bà ta lắm. Sau mẹ muội sinh ra muội, nhưng lại là con gái. Bà vợ hai ỷ được cha muội cưng chiều, luôn luôn lấn át mẹ muội. Hai người anh của muội cũng ghê gớm, cứ về hòa với mẹ hành hạ mẹ muội. Mẹ muội chỉ biết nuốt lệ khóc thầm. Huynh bảo muội phải làm sao chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cha của cô nương phải đứng giữa đối xử cho công bằng mới phải.

Thôn nữ nói:

- Đàng này ông ta lại bên vợ hai, muội tức quá hết chịu nổi, bèn giết luôn mẹ dì ghẻ.

Trương Vô Kỵ kinh hãi kêu “Trời đất!” Chàng nghĩ, người trong giới võ lâm đánh nhau, giết nhau cũng là chuyện thường, đàng này một cô thôn nữ mà lại ra tay giết người thì quả thực không ngờ.

Thôn nữ nói:

- Mẹ muội thấy muội gây ra đại họa, vội đem muội trốn đi luôn. Hai người anh muội đuổi theo, định bắt muội đem về; mẹ muội không ngăn được, vì để cứu muội nên đã cửa cổ tự vẫn. Huynh coi, tính mạng của mẹ muội chẳng phải do muội làm hại là gì? Cha muội mà tìm thấy muội, hẳn sẽ giết muội ngay.

Nàng ta kể chuyện đó với giọng thản nhiên, không chút xúc động. Trương Vô Kỵ nghe mà trống ngực đập rộn lên, tự nhủ: “Mình tuy bất hạnh, cha mẹ mất cả, song cha mẹ mình lúc còn sống thương yêu nhau biết bao, mình luôn được cưng chiều, so với những gì cô nương này phải chịu xem ra mình còn may mắn hơn gấp trăm lần”. Nghĩ vậy, Trương Vô Kỵ bỗng cảm thấy đồng tình với thôn nữ, dịu giọng nói:

- Cô nương bỏ nhà đi lâu chưa? Bấy lâu nay chỉ một mình bơ vơ thôi ư?

Thôn nữ gật đầu. Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Thế cô nương tính đi đâu?

Thôn nữ nói:

- Muội cũng chả biết nữa, thế gian rộng lớn, đi đâu cũng được, miễn sao không phải chạm mặt cha và các anh muội là được.

Trương Vô Kỵ nổi hứng đồng bệnh tương liên, nói:

- Đợi chân ta lành rồi, ta sẽ cùng cô nương đi tìm cái... cái anh chàng nọ, hỏi xem hắn định thế nào với cô nương.

Thôn nữ nói:

- Lỡ y lại mắng chửi, lại cắn muội thì sao?

Trương Vô Kỵ hiên ngang đáp:

- Hừ, hắn dám động đến một sợi tóc của cô nương, ta quyết không để yên cho hắn đâu.

Thôn nữ hỏi:

- Lỡ y chẳng thèm để mắt tới muội, chẳng buồn nhìn hoặc nói một lời thì sao?

Trương Vô Kỵ á khẩu vô ngôn, nghĩ thầm dẫu mình võ công cao cường đến mấy cũng chẳng tài gì ép buộc một chàng trai phải yêu một cô gái mà y không thích. Chàng thử người hồi lâu, nói:

- Ta sẽ cố hết sức.

Thôn nữ đột nhiên cười ha hả, ôm bụng mà cười, tựa hồ nghe một chuyện quá tức cười.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có gì đáng cười?

Thôn nữ nói:

- Cái gã quái quỷ kia, huynh là cái thá gì mà đòi làm thế? Hơn nữa, muội cũng đã tìm khắp nơi nhưng chẳng thấy y đâu, không rõ y còn sống hay chết. Huynh bảo sẽ cố hết sức, nhưng huynh có tài cán gì kia chứ? Ha ha, ha ha!

Trương Vô Kỵ vừa định mở miệng nói một câu, nhưng nghe nàng ta cười như thế, bỗng đỏ mặt, không nói ra lời. Thôn nữ nhìn chàng ngượng ngùng thì không cười nữa, hỏi:

- Huynh vừa định nói gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô nương cười ta, ta không nói nữa.

Thôn nữ lạnh lùng nói:

- Hừ, chẳng nào muội cũng đã cười rồi, cùng lắm thì muội được cười thêm trận nữa, cũng chẳng chết ai.

Trương Vô Kỵ nói to:

- Ta có lòng tốt đối với cô nương, cô nương không nên cười ta như vậy.

Thôn nữ hỏi:

- Muội hỏi huynh, huynh vừa định nói gì với muội?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô nương bơ vơ, không nhà không cửa. Tình cảnh ta cũng vậy. Cha mẹ ta đều đã mất, anh chị em cũng chẳng có ai. Ta vốn định nói với cô nương là, nếu cái gã ác nhân kia không thêm lý đến cô nương, thì hai đứa mình làm bạn với nhau, ta có thể kể chuyện giúp cô nương giải sầu. Nhưng cô nương cười ta không xứng, ta đâu dám nói ra nữa.

Thôn nữ bực bội nói:

- Huynh dĩ nhiên không xứng! Gã ác nhân ấy so với huynh dễ coi gấp trăm lần, thông minh cũng gấp trăm lần. Muội ở đây nói chuyện vợ vắn với huynh, thật phí lời.

Nói đoạn nàng ta đá tung đùi dê thịt gà trên tuyết, rồi ôm mặt chạy đi.

Trương Vô Kỵ tuy bị thôn nữ mắng nhiếc vô lý như thế, song chàng cũng chẳng giận, chỉ nghĩ thầm: “Nàng ta quả thật tội nghiệp, trong lòng đủ chuyện không vui, cũng chẳng đáng trách”.

Bỗng thấy thôn nữ chạy trở lại, mặt hầm hầm, nói:

- Nay huynh, chắc huynh trong bụng không phục, cho rằng muội tướng mạo đã xấu xí, lại còn coi thường huynh, phải vậy không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Không phải thế, cô nương tướng mạo không thật dễ ưa, song ta vừa gặp đã thấy hợp bụng, nếu như cô nương không biến ra xấu xí, trước đây hẳn cũng...

Thôn nữ đột nhiên kêu lên:

- Sao... sao huynh biết trước đây muội không xấu xí thế này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mặt cô nương hôm nay, so với lần gặp trước có bị sưng hơn, nước da cũng sạm hơn, đủ biết không phải vốn dĩ như thế.

Thôn nữ sợ hãi nói:

- Muội... mấy hôm rồi không dám soi gương. Huynh bảo muội mỗi ngày một khó coi ư?

Trương Vô Kỵ dịu dàng nói:

- Con người ta chỉ cần có lòng tốt, diện mạo xấu đẹp đâu hệ trọng gì? Mẫu thân có dặn ta rằng nữ nhân càng đẹp, tâm địa càng đáng sợ, càng giỏi lừa người, dặn ta phải cẩn thận đề phòng.

Thôn nữ đâu còn bụng dạ nào nghe chuyện mẹ chàng dặn chàng những gì, sốt ruột hỏi:

- Muội hỏi huynh, lần trước huynh thấy muội chưa đến nỗi xấu như hôm nay, phải không?

Trương Vô Kỵ biết rằng chỉ cần “ừ” một tiếng là nàng ta sẽ rất đau lòng, thành thử chàng cứ ngẩn ra nhìn nàng ta, lòng tràn ngập thương cảm.

Thôn nữ thấy vẻ mặt của chàng như vậy, hiểu ngay câu trả lời là thế nào, liền ôm mặt khóc nức nở:

- Gã quỷ kia, ta hận người, ta hận người!

Rồi nàng ta chạy đi, lần thì không thấy quay lại nữa.

Trương Vô Kỵ lại nằm thêm hai ngày. Tối hôm đó có một con chó sói đánh hơi mò tới bên cạnh, bị chàng đâm một quyền chết tươi. Nó đã không được ăn gì, lại biến thành thức ăn trong bụng chàng.

Mấy ngày nữa trôi qua, vết thương đã lành quá nửa, chắc độ mười ngày tới là có thể đi lại như thường, Trương Vô Kỵ nghĩ đến cô thôn nữ đôi lần gặp gỡ rồi thôi, ngay cái tên cũng chưa kịp hỏi, lại nghĩ thầm: “Tại sao dung mạo nàng ta ngày một xấu đi nhỉ? Thật khó hiểu”. Chàng nghĩ mãi không ra, bèn gác chuyện đó sang một bên, mơ màng ngủ thiếp đi.

Ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe từ xa có tiếng chân mấy người đạp tuyết đi tới. Chàng lập tức tỉnh giấc, ngồi dậy nhìn về hướng đó.

Đêm nay trăng treo lười liềm, dưới ánh sáng nhàn nhạt, chàng thấy có bảy người đi tới, người đi đầu hình dáng thon thả, dường như chính là cô thôn nữ. Khi bảy người kia tới gần, quả nhiên người ấy là cô thôn nữ xấu xí, sáu người phía sau tản ra thành hình cánh quạt, tựa hồ đề phòng nàng ta bỏ chạy. Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Không lẽ nàng ta đã bị cha và anh bắt được chăng?”

Chàng chưa nghĩ xong, thôn nữ và sáu kẻ theo sau đã tới gần. Trương Vô Kỵ vừa nhìn rõ thì vô cùng kinh hãi. Thì ra cả sáu người kia chàng đều biết cả, đi bên trái là Võ Liệt, Võ Thanh Anh, Vệ Bích; đi bên phải là vợ chồng Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân, ngoài cùng bên phải là một nữ nhân trung niên, chẳng ai xa lạ, chính là Đinh Mẫn Quân phái Nga Mi.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Tại sao thôn nữ lại quen với những người kia? Không lẽ nàng ta cũng là nhân vật trong võ lâm, biết được lai lịch của ta, nên dẫn bọn kia tới bắt ta, tra hỏi chỗ ở của nghĩa phụ?” Nghĩ thế, trong bụng Vô Kỵ không còn hoài nghi, cả giận: “Ta với nàng không thù không oán, tại sao nàng cũng đến hại ta! Hiện giờ hai chân ta chưa thể cử động, sáu kẻ kia chẳng ai non kém cả, mà cô thôn nữ không chừng cũng giỏi võ công. Ta đành nhất thời khuất phục, nhận lời đi tìm nghĩa phụ; đợi khi hai chân lành hẳn, ta sẽ thanh toán từng tên một”.

Nếu là năm năm trước, chàng sẽ chỉ đem tính mệnh ra thí bỏ, mặc kệ đối phương hành hạ ép buộc thế nào cũng quyết cắn răng không nói. Còn bây giờ một là chàng đã khôn lớn, hai là sau khi luyện thành Cửu dương chân kinh thì thần trí sáng suốt, bình tĩnh, gặp nguy nan biết cách ứng phó, dù cường địch trước mặt cũng không run sợ chút nào. Có điều chàng không ngờ cô thôn nữ kia lại đem bán đứng chàng như thế, nên vừa tức giận vừa hơi đau lòng. Chàng bèn nằm xuống, gói đầu lên tay, chẳng buồn để ý tới bảy người kia.

Thôn nữ tới trước mặt chàng, chăm chú nhìn một hồi rồi thông thả quay đi. Trương Vô Kỵ nghe tiếng nàng ta thở dài, tuy rất nhẹ, nhưng đầy vẻ đau buồn. Chàng cười thầm: “Không biết bụng dạ người tính chuyện ác độc gì, lại còn giả bộ thương cảm ta nữa chứ?”

Chỉ thấy Vệ Bích rung thanh kiếm một cái, miệng cười khẩy nói:

- Người bảo trước khi chết muốn được gặp một người, ta cứ ngỡ đó phải là một thiếu niên anh tuấn như Phan An, hóa ra lại là một kẻ xấu như ma, ha ha, thật quá tức cười! Gã kia với người quả là duyên trời sắp đặt, nòi nào vung này.

Thôn nữ không hề tức giận, chỉ thản nhiên nói:

- Đúng thế, ta trước khi chết chỉ mong nhìn chàng một lần cuối. Ta chỉ muốn hỏi rõ chàng một câu, ta nghe trả lời xong, có chết cũng cam lòng.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, chưa hiểu ra ý tứ hai người kia, đã nghe thôn nữ nói:

- Mọii có một câu muốn hỏi huynh, huynh hãy trả lời cho thật bụng nghe chưa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu là chuyện của ta, thì ta nói thật, nói rõ; còn là chuyện của người khác, ta không dễ gì nói đâu.

Chàng ngỡ thôn nữ sẽ hỏi chỗ ở của Tạ Tồn, nên đã tính cách đối phó với bọn họ, trả lời nước đôi để còn có chỗ xoay xở sau này.

Thôn nữ nói:

- Chuyện của người khác thì muội nhọc công làm gì? Muội hỏi huynh, hôm trước huynh có nói với muội, hai đứa mình cùng bơ vợ cô khổ, huynh bằng lòng kết bạn với muội. Câu nói ấy có thực lòng hay không?

Trương Vô Kỵ nghe liền cảm thấy rất bất ngờ, vội nhóm dậy, thấy ánh mắt nàng lộ rõ vẻ bi thương, bèn đáp:

- Câu đó quả thật từ đáy lòng ta nói ra.

Thôn nữ nói:

- Huynh quả thật không hiềm muội mặt mày xấu xí, bằng lòng ở chung một chỗ với muội chứ?

Trương Vô Kỵ sửng người, câu “ở chung một chỗ” trong đầu chàng chưa hề nghĩ tới, nhưng thấy vẻ buồn rầu nãy nê của nàng ta thì không khỏi cảm thương, đáp:

- Chuyện xấu hay đẹp, ta chẳng hề để tâm. Nếu cô nương muốn trò chuyện nói cười với ta, không ngại ta, thì ta sẵn lòng. Còn nếu cô nương định lừa dối ta...

Thôn nữ hỏi, giọng run run:

- Thế huynh có bằng lòng lấy muội làm vợ hay không?

Trương Vô Kỵ giật mình, hồi lâu chưa trả lời được, rồi lẩm bẩm:

- Ta... ta chưa nghĩ đến chuyện... lấy vợ.

Bọn Hà Thái Xung sáu người cùng cười phá lên. Vệ Bích cười, nói:

- Ngay một gã nhà quê xấu xí ma chê quỷ hờn kia cũng chẳng thèm lấy người, bọn ta không giết người đi thì người sống trên đời cũng bằng thừa. Chi bằng người hãy đập đầu vào đá chết đi cho rồi.

Trương Vô Kỵ nghe sáu người kia cười giễu, rồi Vệ Bích lại nói mỉa như thế, mới biết thôn nữ không cùng một phe với bọn kia, dường như bọn Vệ Bích sắp sửa giết nàng ta chứ không phải nàng ta dẫn bọn kia tới hại mình, thì cảm thấy lòng âm lại. Chàng thấy thôn nữ cúi đầu, mấy giọt lệ lăn dài trên má, rõ ràng trong lòng rất đau bi thương, chàng chỉ không biết đây là do nàng ta sắp phải chết, hay do diện mạo xấu xí, hay vì lời lẽ chua cay của Vệ Bích? Trương Vô Kỵ xúc động mạnh, nghĩ: “Kể từ khi phụ mẫu chết, ta một mình bơ vợ khôn khổ, phải chịu bao điều nhục nhằn; thôn nữ này mảnh mai yếu đuối, lại ít tuổi hơn ta, nhưng thân thể còn bất hạnh hơn cả ta, giờ tới đây chẳng hiểu vì sao hỏi ta mấy câu khiến nàng thêm đau lòng rơi lệ, để kẻ khác khinh rẻ? Mà câu hỏi của nàng chứng tỏ tấm lòng thành trao thân gửi phận cho ta. Từ ngày sinh ra, trừ phụ mẫu, nghĩa phụ ta, thái sư phụ, các vị sư bá sư thúc, làm gì có ai thật sự quan hoài ta như thế? Từ rày trở đi ta phải đối tốt với nàng, nàng cũng đối tốt với ta, hai đứa sống chết có nhau, có gì mà không được chứ?”

Chàng thấy thân hình thôn nữ run run, sắp bước đi, thế là vội đưa tay nắm cánh tay phải của nàng, nói to:

- Cô nương, ta thành tâm thành ý nguyện lấy cô nương làm vợ, chỉ mong cô nương đừng chê ta không xứng.

Thôn nữ nghe câu ấy, mắt liền sáng bừng lên, nói nhỏ:

- A Ngưu ca ca, ca ca không dối muội chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Dĩ nhiên ta không dối cô nương. Từ rày trở đi, ta sẽ hết lòng yêu thương cô nương, lo lắng cho cô nương, dầu bất cứ kẻ nào làm khó với cô nương, bất cứ kẻ nào tài giỏi mấy dám khinh khi cô nương, ta thà chết cũng quyết bảo vệ cô nương chu toàn. Ta muốn cô nương bình yên vui vẻ, quên hết mọi nỗi khổ ải từng chịu bấy lâu.

Thôn nữ ngồi xuống, tựa vào người Vô Kỵ, nắm lấy tay chàng, dịu dàng nói:

- Nếu huynh có lòng như thế, muội sung sướng vô cùng.

Nàng nhắm mắt lại, nói:

- Huynh hãy nhắc lại một lần nữa cho muội nghe, muội muốn ghi nhớ từng lời của huynh. Huynh nói đi, huynh sẽ đối với muội như thế nào?

Trương Vô Kỵ thấy nàng vô cùng sung sướng thì tự chàng cũng được an ủi, bèn cầm hai bàn tay nhỏ nhắn của nàng, thấy bàn tay mềm dịu, ấm áp, nói:

- Ta sẽ hết lòng yêu thương cô nương, lo lắng cho cô nương, dầu bất cứ kẻ nào làm khó với cô nương, bất cứ kẻ nào tài giỏi mấy dám khinh khi cô nương, ta thà chết quyết bảo vệ cô nương chu toàn.

Thôn nữ mặt tươi như hoa, ngả đầu vào ngực chàng, dịu dàng nói:

- Trước đây muội bảo huynh hãy đi theo muội, huynh đã không chịu, lại còn đánh muội, mắng muội, cắn muội... Bây giờ huynh nói thế, muội không còn gì sung sướng hơn.

Trương Vô Kỵ nghe câu ấy, lòng lập tức nguội lạnh, thì ra thôn nữ nhắm mắt nghe chàng nói, lại mơ màng nghĩ đến tình lang trong mộng của nàng.

Thôn nữ thấy người chàng run lên một cái, bèn mở mắt ra nhìn chàng, vẻ mặt cũng thay đổi hẳn, lộ vẻ vừa thất vọng, vừa tức giận, song lại xen lẫn vẻ dịu dàng chấp nhận. Sau khi định thần, nàng nói:

- A Ngưu ca ca, huynh bằng lòng lấy muội làm vợ, muội xấu xí thế này mà huynh không chối bỏ, muội thật cảm kích vô cùng. Nhưng từ mấy năm trước trái tim muội đã thuộc về người khác. Người ấy khi đó đã chẳng thèm để mắt đến muội, bây giờ thấy muội thế này, chắc càng không coi muội ra gì. Cái kẻ lang tâm đoản mệnh đáng ghét nọ...

Tuy nàng chửi kẻ ấy là “kẻ lang tâm đoản mệnh đáng ghét”, nhưng giọng nói vẫn không giấu được tình cảm triu mến.

Võ Thanh Anh lạnh lùng lên tiếng:

- Hắn đã chịu lấy người làm vợ, tâm sự cũng nói xong rồi, có đứng dậy hay không nào?

Thôn nữ thông thả đứng dậy, nói với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca ca, muội sắp chết rồi, mà dù có sống cũng chẳng thể lấy huynh. Nhưng muội rất thích nghe những lời huynh vừa nói. Huynh đừng buồn muội nhé! Khi nào không bận bịu, hãy nhớ một chút đến muội.

Mấy câu này nàng nói rất dịu dàng, rất ngọt ngào. Trương Vô Kỵ không khỏi thương xót cho nàng.

Chỉ nghe Ban Thục Nhân cất giọng the thé:

- Bọn ta đã cho người thỏa nguyện, được gặp mặt gã này lần cuối. Người nói thì phải giữ lời, hãy cho biết kẻ đó hiện giờ ở đâu.

Thôn nữ đáp:

- Được! Ta biết người ấy từng trốn ở nhà vị này.

Nói rồi giơ tay chỉ Võ Liệt. Võ Liệt mặt biến sắc, hừ một tiếng, quát:

- Nói nhăng nói cuội!

Vệ Bích giận dữ nói:

- Mau nói thực ra, người giết biểu muội của ta, rốt cuộc là do ai sai khiến?

Trương Vô Kỵ giật mình hoảng sợ, giọng run run hỏi:

- Giết Chu... Chu Cửu Chân tiểu thư ư?

Vệ Bích trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ, vẻ mặt hầm hầm, hỏi:

- Người cũng biết Chu Cửu Chân cô nương hả?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đại danh của Tuyết Linh Song Chu, ai chẳng biết?

Võ Thanh Anh hình như nhếch mép cười, lớn tiếng hỏi thôn nữ:

- Ô, thế ai là người sai khiến người giết Chu Cửu Chân?

Thôn nữ đáp:

- Xúi ta giết Chu Cửu Chân chính là vợ chồng Hà Thái Xung phái Côn Luân, Diệt Tuyệt sư thái phái Nga Mi.

Võ Liệt quát to:

- Người đừng hòng giở trò ly gián chia rẽ chúng ta, chỉ uống công.

Nghe vù một tiếng, lão ta đã đánh thôn nữ một chưởng. Tiếng quát của Võ Liệt đầy uy phong, lời chưa dứt chưởng đã đánh ra, chưởng lực làm cho tuyết dưới đất bay lên lả tả. Thôn nữ nghiêng người né tránh, thân pháp vô cùng kỳ ảo.

Trương Vô Kỵ trong đầu ý nghĩ rối bời: “Nàng... nàng ta hóa ra là người trong võ lâm! Nàng giết Chu Cửu Chân là vì ta. Ta kể với nàng là bị Chu Cửu Chân lừa dối, bị bầy chó của Chu Cửu Chân cắn khắp người, nhưng ta đâu có bảo nàng đi giết Chu Cửu Chân. Ta cứ ngỡ nàng tính khí quái dị là vì tướng mạo hóa ra xấu xí, chuyện gia đình đau buồn, ai ngờ động một tí liền ra tay giết người”.

Vệ Bích và Võ Thanh Anh cùng vung trường kiếm, tả hữu giáp công; thôn nữ né đông lúi táy, cố tránh chưởng lực lợi hại của Võ Liệt, đột nhiên nàng ta xoay cái lưng ong lướt tới bên cạnh Võ Thanh Anh, nghe “bốp” một tiếng, đã giáng cho Võ Thanh Anh một cái bạt tai, tay trái cướp luôn thanh kiếm của cô ả. Võ Liệt và Vệ Bích quát chửi, cùng xông lại cứu. Thôn nữ rung mũi kiếm, nói:

- Xem đây!

Nói rồi nàng ta dùng mũi kiếm rạch ngay trên mặt Võ Thanh Anh một đường. Võ Thanh Anh kinh hãi rú lên, ngã ngửa ra phía sau. Thực tình cô ả chỉ bị thương rất nhẹ, nhưng vì lo cho dung nhan của mình nên vừa thấy đau nhói ở mặt đã sợ hết hồn.

Võ Liệt giơ tả chưởng ấn vào người thôn nữ. Nàng ta nghiêng người né tránh, “keng” một tiếng, kiếm của nàng ta chạm vào kiếm của Vệ Bích. Ngay lúc đó, ngón trở tay phải của Võ Liệt đã điểm trúng huyệt Phục Thổ và Phong Thị ở chân trái thôn nữ. Thôn nữ rên một tiếng nhỏ, chân đứng không vững liền ngã ngay xuống chỗ Trương Vô Kỵ, chỉ thấy cả người nóng bừng, không còn chút hơi sức nào, tựa hồ muốn giơ một ngón tay cũng chẳng nổi.

Võ Thanh Anh nhặt thanh kiếm lên, cảm hận nói:

- Con quỷ dạ xoa này, ta sẽ không cho mi được chết yên lành mà sẽ chặt hai chân hai

tay mi, bỏ mi nằm đây cho chó sói cắn xé mi.

Đoạn vung kiếm nhắm cánh tay phải của thôn nữ chém xuống. Võ Liệt nói:

- Khoan đã!

Lão ta nắm lấy cổ tay con gái, đẩy nhất kiếm ra ngoài, nói với thôn nữ:

- Người chịu nói ai sai khiến người, ta sẽ cho người được chết yên lành, nếu không, tứ chi bị chém đứt, người lăn lộn trên tuyết cũng chẳng thích thú gì cho cam.

Thôn nữ mỉm cười:

- Các người cứ nhất định muốn ta nói, ta cũng chẳng cần giấu. Chu Cửu Chân cô nương muốn lấy một chàng trai, nhưng có một thiếu nữ xinh đẹp khác cũng muốn lấy gã trai đó, thiếu nữ ấy bèn cho ta năm trăm lạng bạc, bảo ta đi giết Chu Cửu Chân. Việc này ta vốn muốn giữ thật kín...

Thôn nữ nói chưa hết câu, Võ Thanh Anh đã giận tái mặt, giơ kiếm đâm thẳng vào giữa ngực nàng ta.

Thôn nữ nhìn mặt đặt tên, đã phần nào đoán biết tình trạng khó nói giữa Võ Thanh Anh, Vệ Bích và Chu Cửu Chân ba người. Thôn nữ nói khích cho Võ Thanh Anh nổi giận chính là để cô ả kia đâm mình một kiếm chết ngay, cho mình khỏi bị hành hạ. Chỉ thấy một luồng thanh quang loáng lên, trường kiếm đã đâm tới ngực nàng ta.

Lúc ấy, đột nhiên có một vật lặng lẽ bay vút tới chạm vào thanh kiếm, nghe “cách” một tiếng, thanh kiếm liền văng xa hơn mười trượng mới rớt xuống đất. Trong đêm tối không ai nhìn rõ thanh kiếm của Võ Thanh Anh tuột khỏi tay như thế nào, nhưng với sức văng xa như thế, dù cho cô ả có tự mình ráng sức quăng đi thì kiếm cũng chẳng bay xa đến chừng ấy. Hiển nhiên thôn nữ có cường viện đâu đây.

Sáu người cùng kinh hãi lùi lại vài bước, quay đầu nhìn xung quanh. Tứ bề quang đãng, không có một tảng đá hoặc bóng cây để ẩn nấp, cũng chẳng thấy bóng người nào, sáu người đưa mắt nhìn nhau, không hiểu ra sao cả. Võ Liệt thấp giọng hỏi nhỏ con gái:

- Thanh nhi, con sao vậy?

Võ Thanh Anh nói:

- Hình như có một ám khí vô cùng lợi hại bắn văng kiếm của con đi.

Võ Liệt đảo mắt nhìn tứ phía, quả thực không thấy ai, hừ một tiếng, nói:

- Chắc con a đầu kia giở trò quỷ gì đây.

Trong bụng Võ Liệt nghĩ thầm: “Rõ ràng con nhãi kia đã bị trúng Nhất dương chỉ của ta, làm sao nó còn hơi sức đánh văng kiếm của Thanh Anh đi xa chứ? Võ công của con a đầu kia chắc chắn là tà môn”. Lão ta liền sấn tới vỗ một chưởng vào vai trái của thôn nữ. Chưởng này Võ Liệt vận kinh cực mạnh, tính đánh gãy luôn xương vai của thôn nữ, khiến nàng ta bị mất hết võ công, để cho con gái lão ta sau đó muốn làm gì thì làm.

Chỉ thấy thôn nữ sắp nát vai thì tay trái của nàng ta hất lên, hai chưởng đụng nhau, Võ Liệt thấy ngực nóng rát, chưởng lực của đối phương như cuồng phong nộ triều tràn tới, thật không sao cản nổi. Chỉ nghe Võ Liệt kêu “Ồi!” một tiếng kinh hãi, thân hình bay về phía sau, rơi xuống nghe “bịch” một cái. May mà võ công lão ta cao cường, lưng vừa chạm đất đã bật dậy ngay, nhưng trong ngực huyết khí nhộn nhạo, đầu váng mắt hoa, vừa đứng thẳng lên định điều hòa hơi thở thì đã loạng choạng ngã rụi xuống.

Vệ Bích và Võ Thanh Anh cả kinh, vội chạy tới đỡ Võ Liệt dậy, nhưng nghe Hà Thái Xung nói:

- Hãy để ông ấy nằm yên một lát.

Võ Thanh Anh quay đầu lại, giận dữ hỏi:

- Tiền bối bảo sao?

Trong bụng nghĩ thầm: “Cha ta bị kẻ địch ám toán, lão còn mừng thầm, đứng ngoài mỉa mai”.

Hà Thái Xung nói:

- Khí huyết đang nhộn nhạo, nằm yên tốt hơn.

Vệ Bích hiểu ra, nói:

- Đúng thế.

Lại nhẹ nhàng đỡ cho sư phụ nằm xuống đất.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân nhìn nhau, vô cùng kinh ngạc. Vợ chồng họ đã động thủ với thôn nữ, thấy nàng ta chiêu thuật tinh diệu, quả có chỗ hơn người, song nội lực rất bình thường, thế nhưng vừa rồi đối chưởng với Võ Liệt lại tỏ ra sở hữu nội công hiểm có, đánh ngã được đối phương như thế thì thật không sao hiểu nổi.

Về phần thôn nữ, trong lòng cũng kinh ngạc muôn phần. Sau khi nàng ta bị Võ Liệt điểm huyết, ngã dè lên người Trương Vô Kỵ, không sao cử động được, mắt thấy Võ Thanh Anh giơ kiếm chém xuống mình thì bỗng có một vật bay tới bắn văng thanh kiếm của đối phương đi xa, tiếp đó một luồng khí lực nóng hổi truyền vào hai đùi nàng ta làm thúc đẩy hai huyết Phục Thổ và Phong Thị, giải khai luôn hai huyết đó. Nàng ta chấn động toàn thân, cúi nhìn chỉ thấy Trương Vô Kỵ hai tay nắm chặt hai mắt cá chân nàng, khí âm từ huyết Huyền Chung cuồn cuộn tràn vào cơ thể. Việc đó diễn ra rất nhanh, chưa kịp suy nghĩ gì đã thấy chưởng của Võ Liệt đánh tới vai. Nàng ta tiện tay giơ lên đỡ, nghĩ bụng thà để gãy cổ tay còn hơn để vai nát vụn. Ai ngờ hai chưởng vừa chạm nhau thì Võ Liệt lại bị chưởng của nàng ta đẩy ra xa hơn một trượng. Thiểu nữ kinh ngạc nghĩ thầm: “Không lẽ anh chàng nhà quê xấu xí này lại là một đại cao thủ võ công khó lường?”

Hà Thái Xung vẫn ngại ngần nên không muốn tỷ thí chưởng lực với thôn nữ, bèn rút kiếm ra, nói:

- Để ta lĩnh giáo kiếm pháp của cô nương.

Thôn nữ cười:

- Ta không có kiếm.

Vệ Bích nói:

- Được, ta cho người mượn.

Hắn giơ kiếm ra, mũi kiếm chìa thẳng vào ngực thôn nữ, vận sức ném tới. Thôn nữ chop ngang thân kiếm, cười nói:

- Võ công người thấp kém lắm, giết ta làm sao nổi?!

Hà Thái Xung là chưởng môn của một phái, không muốn chiếm lợi thế so với hạng tiểu bối, nói:

- Người ra chiêu đi, ta nhường người ba chiêu rồi mới trả đòn.

Thôn nữ đâm một kiếm thẳng vào bụng Hà Thái Xung. Hà Thái Xung hừ một tiếng, nói nhỏ:

- Tiểu bối vô lễ!

Lão họ Hà giơ kiếm gạt đòn. Chỉ nghe “keng” một tiếng, cả hai thanh kiếm cùng gãy đôi. Hà Thái Xung sắc mặt đại biến, người loạng choạng, phải lùi lại nửa trượng. Thôn nữ nghĩ thầm: “Tiếc quá, tiếc quá!”

Thì ra Trương Vô Kỵ đem Cửu dương chân khí truyền sang cơ thể thôn nữ, nhưng nàng ta không biết phát huy uy lực của thần công nên hai thanh kiếm cùng gãy. Giá như biết cách công địch thì chỉ có binh khí của đối phương bị đánh gãy thôi. Ban Thục Nhân lạ quá, hỏi nhỏ:

- Sao thế?

Hà Thái Xung cánh tay tê dại, nói:

- Tà môn!

Ban Thục Nhân rút phăng trường kiếm, sầm mặt nói:

- Để ta lĩnh giáo!

Thôn nữ chìa cả hai bàn tay, ngụ ý mình không có kiếm. Ban Thục Nhân chỉ thanh kiếm của Võ Thanh Anh ở ngoài xa mười trượng, quát:

- Ra lấy kiếm đó mà dùng.

Thôn nữ đầu dám rời xa Trương Vô Kỵ, đành cầm thanh kiếm gãy, cười nói:

- Ta dùng tạm kiếm gãy cũng được!

Ban Thục Nhân cả giận, nghĩ thầm: “Con a đầu chết tiệt này lớn lối thật, dám coi thường ta!” Mụ ta chẳng cần như Hà Thái Xung phải giữ gìn danh phận cao nhân tiên bối, lập tức vung luôn trường kiếm chém vào gáy thôn nữ. Thôn nữ giơ kiếm gãy lên chống đỡ, nhưng kiếm pháp của Ban Thục Nhân cực kỳ khinh linh đã tức thời chuyển qua chém xuống vai trái. Thôn nữ vội múa kiếm đỡ gạt, Ban Thục Nhân bèn đâm chéo xuống mạng sườn nàng ta, liên tiếp tám đường, thế như gió cuốn, trước sau vẫn không để cho kiếm mình đụng phải kiếm gãy của đối phương. Mụ ta cứ phát huy sở trường kiếm pháp của mình, không cho đối phương có cơ hội thi triển nội lực.

Thôn nữ né phải nghiêng trái, lâm vào tình thế cực kỳ hung hiểm. Kiếm pháp của nàng ta vốn thua xa Ban Thục Nhân, trên tay lại chỉ cầm nửa thanh kiếm gãy, hai chân thì không di động, rơi vào cái thế chỉ thủ không công. Đối phó thêm vài chiêu nữa thì mũi kiếm của Ban Thục Nhân đã đâm tới trúng vào vai bên trái của thôn nữ. Kiếm pháp của phái Côn Luân một khi đã thắng một chiêu thì sẽ không để cho đối phương một giây nghỉ ngơi, thừa thế đánh ép tới luôn. Thôn nữ kêu “Ồi!” một tiếng, vai lại trúng thêm một kiếm. Thôn nữ nói:

- Nè, sao không giúp ta, cứ giương mắt nhìn ta bị kẻ khác giết ư?

Ban Thục Nhân lùi hai bước, giơ kiếm ngang ngực, nhìn tứ phía, không thấy một ai, tức thì trường kiếm rung động, mũi kiếm loang loáng thành từng đóa hoa mai, lại tấn công đối phương tới tấp.

Thôn nữ múa tít thanh kiếm gãy, đối phó liền ba đường kiếm. Kiếm chiêu của đối phương quá thần tốc, nàng ta đối phó cũng nhanh vô cùng, quả thật mắt tinh tay lẹ, chiêu nào cũng xác đáng trong đường tơ kẽ tóc. Ban Thục Nhân khen ngợi:

- Con a đầu chết giẫm, thủ pháp khá linh hoạt!

Thôn nữ không chịu kém, chửi lại:

- Mụ già chết đập, thủ pháp đâu có chậm!

Nhưng Ban Thục Nhân là đại danh gia về kiếm thuật, tập luyện đã mấy chục năm, miệng nói mà tay không chậm lại chút nào. Thôn nữ kia chẳng qua mới mười bảy, mười tám tuổi, tuy đã được danh sư chỉ giáo nhưng làm sao có được kiếm pháp như Ban Thục Nhân? Do nói chuyện nên nàng ta phân tâm đôi chút liền thấy cổ tay hơi tê dại, cây kiếm gãy đã tuột khỏi tay bay đi. Thôn nữ chỉ kịp hét hoảng kêu “Ồi!” một tiếng thì kiếm của

Ban Thục Nhân đã đâm tới mạng sườn.

Đinh Mẫn Quân từ đầu tới giờ đứng ngoài khoanh tay quan chiến, lúc này thấy dịp may đã tới, không cần rút kiếm mà vội sử chiêu “Thôi song vọng nguyệt”^[67], hai tay cùng đánh vào lưng thôn nữ. Cùng lúc đó Võ Thanh Anh nhảy tới, tung cước đá vào mạng sườn bên phải của thôn nữ. Thôn nữ cả sợ, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, chột cảm thấy toàn thân nóng bừng như đứng cạnh lò lửa, tiện tay búng một cái vào thanh kiếm của Ban Thục Nhân. Ngay lúc đó, lưng nàng trúng chưởng, sườn phải cũng trúng cước. Chỉ nghe tiếng kêu “Ồi!” và “Ái!” đau đớn, cả Đinh Mẫn Quân lẫn Võ Thanh Anh đều bị bắn văng ra xa, còn thanh kiếm của Ban Thục Nhân bị gãy đôi.

Thì ra Trương Vô Kỵ thấy tình thế nguy ngập, liền đem chân khí toàn thân truyền gấp sang người thôn nữ. Cửu dương thần công của chàng đã có ba, bốn thành công lực, uy lực không phải tầm thường, cho nên trường kiếm của Ban Thục Nhân, cả hai cổ tay của Đinh Mẫn Quân và cổ chân của Võ Thanh Anh đều bị gãy rời. Hà Thái Xung, Võ Liệt, Vệ Bích ba người trở mắt há mồm kinh hãi, đứng ngay như phỗng.

Ban Thục Nhân vứt nửa thanh kiếm gãy xuống đất, hậm hực nói:

- Đi thôi, thế này còn chưa đủ xấu mặt sao?

Mụ ta giận dữ nhìn chồng, như muốn trút hết bực bội xuống đầu trượng phu.

Hà Thái Xung nói:

- Thì đi!

Hai vợ chồng sánh vai chạy thẳng, trong giây lát đã mất hút. Kinh công của phái Côn Luân quả là một tuyệt kỹ trong võ lâm. Còn chuyện Ban Thục Nhân về đến nhà sẽ trút giận xuống đầu Hà Thái Xung như thế nào, có bắt quỳ trên mũi kiếm hay phải chịu hình phạt quái đản nào khác, là chuyện riêng của phái Côn Luân, người ngoài không thể biết.

Vệ Bích một tay đỡ sư phụ, một tay dìu sư muội, chậm chậm bước đi. Ba kẻ đó chỉ sợ thôn nữ thừa thắng đuổi theo, nhưng đâu có thể chạy nhanh như hai vợ chồng Hà Thái Xung, nên mỗi bước một lo ngay ngáy.

Đinh Mẫn Quân tuy gãy hai cổ tay, nhưng chân không sao, cắn răng bỏ đi một mình.

Thôn nữ cười ha hả đắc ý, nói:

- Anh chàng xấu như ma này, huynh...

Đột nhiên nàng ta thấy ngộp thở, ngất đi. Hoá ra Trương Vô Kỵ thấy sáu kẻ đối đầu kia đã bỏ đi cả, bèn rút tay lại, buông hai gót chân thôn nữ ra. Cửu dương chân khí trong cơ thể thôn nữ lập tức thoát ra hết, tứ chi và các khớp hầu như chẳng còn chút hơi sức nào. Trương Vô Kỵ chột hiểu, vội dùng hai ngón tay cái ấn nhẹ vào huyệt Ti Trúc Không ở đuôi lông mày, hơi vận thần công, thế là thôn nữ từ từ hồi tỉnh.

Nàng ta mở mắt, thấy mình nằm trong lòng Trương Vô Kỵ, chàng đang mỉm cười nhìn mình thì không khỏi thẹn thùng vội nhồm dậy, lờm chàng một cái, đột nhiên giơ tay véo tai trái của chàng, mắng:

- Cái nhà anh này, giỏi đánh lừa muội! Huynh một thân võ công lợi hại như thế, sao không nói cho muội hay?

Trương Vô Kỵ đau quá, kêu:

- Ái, cô nương làm gì vậy?

Thôn nữ cười ha hả, nói:

- Ai bảo huynh lừa muội?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta lừa cô nương lúc nào, cô nương cũng đâu có cho ta hay là cô nương biết võ công.

Thôn nữ nói:

- Được rồi, muội tha cho huynh lần này. Vừa rồi huynh có ra tay giúp muội, lấy công chuộc tội, muội sẽ không phạt huynh nữa. Chân huynh đã đi được chưa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Vẫn chưa đi được.

Thôn nữ thở dài, nói:

- Vậy là lòng tốt được báo đáp, nếu muội không nhớ đến huynh, đòi quay lại gặp huynh lần cuối, thì huynh đâu có thể cứu muội.

Ngừng giây lát, nàng ta nói tiếp:

- Giá muội sớm biết tài nghệ cao siêu của huynh, thì muội đâu cần phải thay huynh đi giết con quý a đầu Chu Cửu Chân làm gì.

Trương Vô Kỵ sầm mặt, nói:

- Ta không hề bảo cô nương đi giết nàng ta.

Thôn nữ nói:

- Ái chà, ái chà! Thì ra lòng huynh vẫn còn tơ tưởng cô nương xinh đẹp ấy, muội hóa thành kẻ chẳng ra gì, giết mất ý trung nhân của huynh.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu Cửu Chân không phải là ý trung nhân của ta; nàng ta đẹp hay xấu chẳng liên quan đến ta.

Thôn nữ ngạc nhiên, nói:

- Lạ thật, cô ta làm hại huynh như thế, muội giết cô ta cho huynh được hả dạ, chẳng lẽ lại không tốt ư?

Trương Vô Kỵ thản nhiên nói:

- Số người hại ta quá đông, nếu ai cũng đem giết cho bõ tức, vậy phải giết bao nhiêu người cho hết? Huống hồ có một số người định bụng hại ta, song thực ra chính họ cũng rất đáng thương. Chẳng hạn như Chu cô nương, nàng ta đêm ngày phập phồng lo sợ, chỉ sợ biểu huynh không còn đối xử tốt với nàng ta, đối ý lấy Võ cô nương làm vợ. Như thế Chu Cửu Chân có sung sướng gì cho cam?

Thôn nữ giận dữ nói:

- Huynh nhạo báng muội đấy à?

Trương Vô Kỵ ngắt người, đầu gối khi mình nói chuyện Chu Cửu Chân đã vô ý làm cho thôn nữ chạnh lòng, vội nói:

- Không, không đâu! Ta chỉ bảo mỗi người có nỗi bất hạnh riêng của mình. Ai đối xử không đúng với cô nương, cô nương liền giết họ đi, như thế nhất thiết không được.

Thôn nữ cười:

- Huynh học võ nếu không để giết người, vậy học để làm gì nào?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm nói:

- Học võ cho giỏi, để kẻ xấu đến hại ta, ta đủ sức đối phó.

Thôn nữ nói:

- Thán phục huynh thật đấy! Thì ra huynh là bậc chính nhân quân tử, một người tốt bụng quá chừng!

Trương Vô Kỵ ngờ ngạc nhìn nàng, nhìn cử chỉ dáng điệu của nàng, chàng cảm thấy nàng sao mà thân thiết, gần gũi biết bao, khó nói thành lời. Thôn nữ bĩu môi, hỏi:

- Huynh nhìn gì vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Mẹ ta thường cười cha ta là người tốt quá mức, là một thư sinh dễ mềm lòng. Khi mẹ ta trò chuyện, cung cách cử chỉ chẳng khác gì cô nương.

Thôn nữ đỏ mặt, trách:

- Hừ, lại định ăn gian, bảo muội giống mẹ huynh, còn huynh thì giống cha huynh chứ gì!

Lời là trách móc, nhưng ánh mắt lại ẩn một nụ cười.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Có trời chứng giám, nếu ta có ý ăn gian với cô nương thì trời tru đất diệt.

Thôn nữ nói:

- Nói hờn nhau có một câu, làm gì huynh phải thề thốt ghê vậy?

Lúc này, bỗng nghe phía đông bắc có tiếng người hú lên, âm thanh trong trẻo và ngân nga, rõ là tiếng nữ giới. Tiếp đó có tiếng gần hơn đáp lại, chính là tiếng của Đinh Mẫn Quân rời khỏi đây chưa xa. Đinh Mẫn Quân hú xong thì dừng lại, không chạy nữa.

Thôn nữ mặt hơi biến sắc, thấp giọng nói:

- Phái Nga Mi lại có người đến!

Thôn nữ kiếm mấy thanh củi chắc chắn làm khung, dùng cành mềm bện thành dây thừng, buộc củi thành một cái xe trượt tuyết, bé Trương Vô Kỵ đặt nằm duỗi thẳng trên xe, kéo chạy về hướng tây bắc.

Trương Vô Kỵ thấy thân hình nàng hơi lắc lư, giống như cái lá sen đung đưa trong gió nhẹ. Thôn nữ chạy một mạch phải đến ba, bốn chục dặm.

Hồi 17

Thanh dục xuất một nhất tiểu dương

Trương Vô Kỵ và thôn nữ cùng nhìn về phía đông bắc, lúc này trời đã hửng sáng, thấy một bóng người màu xanh đi như lướt trên mặt tuyết. Đến cách mười trượng, thì nhìn rõ là một thiếu nữ y phục màu xanh nhạt. Thiếu nữ nói với Đinh Mẫn Quân gì đó, đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ và thôn nữ, rồi tiến lại. Tay áo nàng phấp phới, thân pháp nhẹ nhàng, bước chân ngắn nhưng thoáng một cái chỉ còn cách hai người bốn, năm trượng. Thiếu nữ có hình dáng thanh lệ tú nhã, diện mạo xinh xắn bội phần, tuổi chừng mười bảy mười tám. Trương Vô Kỵ rất lấy làm lạ, nghe tiếng hú và nhìn thân pháp, chàng cứ ngỡ nàng ta phải già hơn Đinh Mẫn Quân, không ngờ lại còn nhỏ tuổi hơn cả chàng.

Thiếu nữ bên hông đeo một đoản kiếm, song không rút binh khí ra, chỉ tay không tới gần hai người. Đinh Mẫn Quân lên tiếng cảnh cáo:

- Chu sư muội, con quý a đầu ấy công phu tà môn lắm đó!

Thiếu nữ gạt đầu, hỏi với lời lẽ khách sáo:

- Thỉnh vấn quý tính đại danh của hai vị? Vì cứ gì lại đả thương sư tỷ của tôi?

Từ lúc thiếu nữ đến gần, Trương Vô Kỵ trông nàng rất quen, giờ nghe giọng nói, lập tức nhớ ra: “Nàng chính là cô bé Chu Chỉ Nhược, con nhà thuyền chài trên sông Hán Thủy, thái sư phụ đã đưa nàng lên núi Võ Đang, sao hiện giờ nàng lại làm môn hạ phái Nga Mi?” Chàng cảm thấy bồi hồi, muốn hỏi thăm vài câu về Trương Tam Phong, nhưng chợt nghĩ lại: “Trương Vô Kỵ đã chết rồi, ta hiện giờ là một gã nhà quê, một kẻ xấu như ma tên là Tăng A Ngưu. Chỉ cần ta không biết nhẩn nhện một chút, hậu họa sẽ khôn lường. Ta không được phép tiết lộ thân phận, để khỏi liên lụy tới nghĩa phụ, cái chết của phụ mẫu ta khỏi uổng phí”.

Thôn nữ cười khẩy, nói:

- Lệnh sư tỷ dùng chiêu “Thôi song vọng nguyệt” giáng cả hai chưởng vào lưng ta, tự mình làm mình gãy cổ tay, sao lại trách ta? Nàng hãy hỏi lại lệnh sư tỷ xem ta đã đánh cô ả nửa chiêu thức nào hay chưa?

Chu Chỉ Nhược đưa mắt nhìn Đinh Mẫn Quân, ý muốn hỏi. Đinh Mẫn Quân giận dữ nói:

- Sư muội hãy dẫn hai kẻ này đi gặp sư phụ, để lão nhân gia định đoạt là xong.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Hai người này đã không có ý đắc tội với sư thư, theo ý tiểu muội, mình đổi thù thành bạn là hơn.

Đinh Mẫn Quân cả giận quát:

- Cái gì? Sư muội lại định về hòa với người ngoài ư?

Trương Vô Kỵ nhìn bộ dạng của Đinh Mẫn Quân, nhớ đêm năm nào hòa thượng Bành Oánh Ngọc bị vây đánh trong rừng, Kỷ Hiểu Phù chỉ vì gạt kiếm của Đinh Mẫn Quân mà bị đại họa, hôm nay tái diễn cái trò Đinh Mẫn Quân bức bách sư muội khiến chàng không khỏi lo thâm cho Chu Chỉ Nhược.

Nhưng Chu Chỉ Nhược lại tỏ ra hết sức cung kính đối với Đinh Mẫn Quân, khom lưng nói:

- Tiểu muội xin nghe lời chỉ bảo của sư thư, không dám trái lệnh.

Đinh Mẫn Quân nói:

- Được, vậy người mau tới bắt con xú a đầu kia, đánh gãy hai tay nó cho ta.

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Vâng, mong sư thư ở bên ngoài trông chừng tiếp ứng cho.

Rồi quay sang nói với thôn nữ:

- Tiểu muội vô lễ, xin được lĩnh giáo cao chiêu của thư thư.

Thôn nữ cười khẩy:

- Khởi cần nhiều lời!

Nàng ta nghĩ thầm: “Bộ tưởng ta sợ một tiểu cô nương như người sao?” Nàng khởi nhờ Trương Vô Kỵ giúp sức, nhảy vọt ra, nhanh như chớp đánh liền ba chưởng. Chu Chỉ Nhược né mình tiến tới, tay trái dùng phép cầm nã, lấy công làm thủ, chiêu số cũng rất xảo diệu.

Trương Vô Kỵ nội lực tuy cao cường nhưng chiêu số chưa thông thạo, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược và thôn nữ đều ra đòn đỡ đòn cực nhanh. Miên chưởng của phái Nga Mi linh hoạt thần tốc, còn chưởng pháp của thôn nữ thì cổ quái kỳ ảo. Chàng vừa xem vừa thán phục, nhưng lại lo lắng, không biết phải mong cho ai thắng, chỉ cầu cả hai nàng không ai bị thương.

Hai nàng đấu hơn hai mươi chiêu thì bắt đầu gặp hung hiểm, bỗng nghe thôn nữ quát “Nhìn đây!” rồi tả chưởng đã đánh trúng vai Chu Chỉ Nhược. Tiếp đó “soạt” một tiếng, Chu Chỉ Nhược xé rách một mảnh tay áo của thôn nữ. Hai người đều nhảy tránh ra, mặt hơi đỏ lên. Thôn nữ kêu lên:

- Cầm nã thủ lợi hại thật!

Đang định tiến lên, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược nhú mày, áp tay vào ngực, thân hình loạng choạng muốn ngã. Trương Vô Kỵ không nhịn được, kêu lên đầy vẻ lo lắng:

- Cô nương... cô nương...

Chu Chỉ Nhược thấy chàng trai tóc dài râu rậm kia tỏ vẻ quan tâm đến mình, cảm thấy rất ngạc nhiên. Đinh Mẫn Quân hỏi:

- Sư muội, người sao thế?

Chu Chỉ Nhược tay trái vịn vai sư tỷ, lắc đầu.

Đinh Mẫn Quân đã gãy cổ tay vì thôn nữ, biết nàng ta vô cùng lợi hại, nhưng vì sư phụ cứ luôn khen ngợi tiểu sư muội, bảo Chu Chỉ Nhược ngộ tính rất cao, tiến bước cực nhanh, sau này sẽ làm rạng danh bốn phái, Đinh Mẫn Quân trong bụng không phục, nên buộc sư muội tới đấu thử với thôn nữ, những mong Chu Chỉ Nhược cũng bị ăn đòn như mình. Bây giờ thấy Chu Chỉ Nhược đấu với thôn nữ hơn hai chục chiêu mới thua, hơn hẳn mình, thì trong lòng ghen tức; đến lúc thấy bàn tay sư muội vịn vào vai mình không còn khí lực, mới biết là sư muội bị thương không phải nhẹ, lại sợ thôn nữ đuổi theo, vội nói:

- Thôi mình đi!

Hai người dìu nhau đi về đông bắc.

Thôn nữ nhìn thần sắc của Trương Vô Kỵ, cười khẩy:

- Người đâu vừa thấy mỹ nữ đã hồn vía lên mây rồi.

Trương Vô Kỵ vừa định giải thích, nhưng lại nghĩ thầm: “Nếu không thổ lộ thân thế, thì làm sao giải thích cho rõ việc này kia chứ, chi bằng không nói là hơn”, bèn nói:

- Nàng ta đẹp hay xấu thì can dự gì đến ta? Ta lo là lo cho cô nương, sợ cô nương bị

thương thôi.

Thôn nữ hỏi:

- Huynh nói thật hay không đấy?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình lo lắng cho cả hai cô nàng”, bèn đáp:

- Ta nói dối cô nương làm gì? Không ngờ phái Nga Mi có một cô nương nhỏ tuổi mà võ công khá thế.

Thôn nữ nói:

- Lợi hại, lợi hại thật!

Trương Vô Kỵ nhìn theo Chu Chỉ Nhược, thấy nàng khi tới lướt như gió, lúc đi thì lê từng bước, nhớ lại năm nào trên sông Hán Thủy nàng bón cơm cho chàng ăn ở trên thuyền, lại tặng chàng tấm khăn lau nước mắt, trong bụng chỉ mong sao nàng bị thương không nặng.

Thôn nữ bỗng cười khẩy, nói:

- Huynh khỏi lo, nàng ta không bị thương đâu mà sợ. Muội nói lợi hại là có ý bảo nàng ta còn ít tuổi thế mà tâm kế đã quá lợi hại đấy!

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên:

- Nàng ta không bị thương ư?

Thôn nữ đáp:

- Chính thế! Chưởng của muội chém trúng vai nàng ta, từ vai phát sinh nội lực hất tay muội ra; như vậy là nàng ta đã luyện Cửu dương công của phái Nga Mi, lực dội lại khiến tay muội hơi bị tê dại. Như thế bảo cô ta bị thương sao được?

Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ thầm: “Thì ra Diệt Tuyệt sư thái đã để mắt tới Chu Chỉ Nhược, đem bảo bối Cửu dương công của môn phái truyền cho rồi ư?”

Thôn nữ đột nhiên lật tay trái tát cho Trương Vô Kỵ một cái thật mạnh. Cú đánh này bất ngờ, chàng không kịp đề phòng, một bên má tức thời sưng đỏ lên. Chàng giận dữ nói:

- Cô nương... giở trò gì vậy?

Thôn nữ hậm hực nói:

- Vừa thấy thiếu nữ nhà người ta dễ coi một chút là hồn vía huynh bay mất rồi. Muội vừa bảo cô ta không bị thương, huynh đã mừng rơn như thế là sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta mừng cho cô ta thì có liên can gì tới cô nương?

Thôn nữ lại vung tay tát cái nữa, song lần này Trương Vô Kỵ cúi đầu xuống, khiến nàng đánh trượt; nàng cả giận, nói:

- Huynh đã bằng lòng lấy ta làm vợ, lời ấy nói ra chưa được nửa ngày, giờ gặp người khác đã tơ tưởng muốn đi với cô nương xinh đẹp rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thì chính cô nương chê ta không xứng, bảo trong lòng cô nương đã có tình lang, nhất quyết không thể lấy ta kia mà!

Thôn nữ nói:

- Đúng thế, nhưng huynh đã bằng lòng từ rày đối đãi tử tế với muội, suốt đời lo liệu cho muội.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đã nói sao thì dĩ nhiên sẽ làm như thế.

Thôn nữ giận dữ:

- Đã vậy, tại sao vừa gặp một thiếu nữ xinh đẹp, huynh đã lạc phách xiêu hồn, bảo sao muội không tức lộn ruột lên kia chứ?

Trương Vô Kỵ chỉ cười rồi nói:

- Ta đâu có lạc phách xiêu hồn.

Thôn nữ nói:

- Muội không cho huynh thích cô ta, cũng không cho nghĩ đến cô ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta chưa hề bảo là thích cô ta. Còn cô nương trong bụng cứ được nghĩ, được nhớ đến người khác sao?

Thôn nữ nói:

- Muội quen biết người ấy từ trước rồi. Nếu muội biết huynh trước thì suốt đời sẽ chỉ đối tốt với huynh, chứ không nghĩ đến bất cứ ai khác, như thế gọi là thủy chung như nhất. Còn kẻ nào hai lòng ba dạ thì trời cũng chẳng dung.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ta quen biết Chu cô nương còn trước cô rất nhiều”, nhưng chàng không dám thốt ra câu đó, chỉ nói:

- Nếu cô nương chỉ đối tốt với một mình ta, ta cũng sẽ chỉ đối tốt với một mình cô nương. Nếu trong bụng cô nương tưởng nhớ người khác, vậy ta cũng nghĩ đến người khác.

Thôn nữ trầm ngâm, mấy lần định nói lại thôi, đột nhiên mắt rưng rưng lệ, quay sang phía khác, thừa lúc Trương Vô Kỵ không nhìn thấy liền đưa tay gạt lệ. Trương Vô Kỵ không nỡ, nhẹ nhàng cầm tay nàng, dịu dàng nói:

- Thôi chúng ta đừng nói chuyện đó nữa. Đợi thêm vài hôm, chân ta lành hẳn, hai ta sẽ cùng nhau đi du ngoạn, không thích lắm sao?

Thôn nữ quay đầu lại, buồn rầu nói:

- A Ngưu ca ca, muội xin ca ca một việc, ca ca đừng giận nhé.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Việc gì? Nếu sức ta làm được, ta sẽ làm cho cô nương.

Thôn nữ nói:

- Ca ca phải hứa không giận, muội mới dám nói.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được rồi, ta sẽ không giận.

Thôn nữ lưỡng lự một hồi, nói:

- Miệng bảo không giận, nhưng trong bụng ca ca cũng phải không giận mới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ừ thì cả trong bụng cũng không giận.

Thôn nữ nắm tay chàng, nói:

- A Ngưu ca ca, muội từ Trung nguyên đi hàng vạn dặm tới Tây Vực chỉ là để tìm người ấy. Ban đầu còn nghe phong thanh vài điều, nhưng đến bây giờ thì không còn tăm tích gì hết. Sau khi ca ca khỏi gãy chân, ca ca hãy giúp muội tìm người ấy, sau đó muội sẽ cùng ca ca đi du ngoạn, có được chăng?

Trương Vô Kỵ không thể không cảm thấy khó chịu trong lòng. Thôn nữ nói:

- Ca ca đã bằng lòng sẽ không giận kia mà, sao lại còn khó chịu?

Trương Vô Kỵ chẳng có cách nào hơn, đành nói:

- Được, ta sẽ giúp cô nương đi tìm hẳn.

Thôn nữ cả mừng, nói:

- A Ngưu ca ca, ca ca tốt quá!

Nàng ta nhìn về phía chân trời, trong lòng xao xuyến, nhỏ nhẹ nói:

- Khi tìm thấy người ấy rồi, người ấy sẽ nghĩ đến công lao muội đi tìm lâu như thế, sẽ không chán muội. Chàng bảo gì, muội sẽ nhất nhất nghe lời.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Gã tình lang của cô nương rốt cuộc có gì hay khiến cô nương nhớ mãi không quên như vậy?

Thôn nữ mỉm cười:

- Chàng ta có gì hay, làm sao muội nói được? A Ngưu ca ca, liệu chúng ta có tìm thấy người ấy không? Khi gặp muội, người ấy có đánh mắng muội không?

Trương Vô Kỵ thấy nàng ta si tình đến thế thì không khỏi thương tâm, thấp giọng an ủi:

- Không đâu, hấn sẽ không đánh mắng cô nương đâu.

Thôn nữ mỉm cười, đôi mắt long lanh, cũng nói nhỏ:

- Phải đó, chàng sẽ yêu muội, thương muội, không đánh chửi muội.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cô nương này si tình đối với tình lang như thế, giả sử trên đời này có một thiếu nữ quan hoài mình, nhớ mình như nàng thì dù mình có phải chịu khổ sở đến mấy, cũng vẫn sung sướng”. Chàng nhìn hai hàng dấu chân của Chu Chỉ Nhược và Đinh Mẫn Quân để lại trên tuyết, nghĩ bụng: “Giá như thay vào vết chân của Đinh Mẫn Quân là vết chân của mình, mình được cùng Chu cô nương sánh vai mà đi...”

Thôn nữ đột nhiên kêu lên:

- Ôi chao, phải chạy mau, để lâu e không kịp mất!

Trương Vô Kỵ đang mơ màng, chợt choàng tỉnh, hỏi:

- Gì thế?

Thôn nữ nói:

- Thiếu nữ phái Nga Mi không chịu đấu thí mạng với muội, giả bộ bị thương bỏ đi. Nhưng Đinh Mẫn Quân luôn miệng đòi bắt muội đi gặp sư phụ của họ, Diệt Tuyệt sư thái hẳn đang ở gần đây. Lão tặc ni ấy cực kỳ hiếu thắng, nhất định sẽ phóng tới ngay.

Trương Vô Kỵ nhớ lần Diệt Tuyệt sư thái một chưởng đánh chết Kỷ Hiểu Phù tàn ác biết chừng nào, không khỏi sợ hãi nói:

- Lão tặc ni ấy rất lợi hại, chúng mình không phải đối thủ của bà ta đâu.

Thôn nữ hỏi:

- Ca ca gặp bà ta rồi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chưởng môn phái Nga Mi đâu phải tầm thường? Ta chưa đi lại được, cô nương hãy mau chạy đi.

Thôn nữ giậm dũ nói:

- Làm sao muội có thể bỏ ca ca ở đây để chạy thoát một mình? Ca ca nghĩ bụng dạ muội tệ hại thế sao?

Nàng nhú mày suy nghĩ một lát, rồi cầm đầu chạy. Thôn nữ kiếm mấy thanh củi chắc chắn làm khung, dùng cành mềm bện thành dây thừng, buộc củi thành một cái xe trượt tuyết, bế Trương Vô Kỵ đặt nằm duỗi thẳng trên xe, kéo chạy về hướng tây bắc.

Trương Vô Kỵ thấy thân hình nàng hơi lắc lư, giống như cái lá sen đung đưa trong gió

nhẹ. Thôn nữ chạy một mạch phải đến ba, bốn chục dặm.

Hồi lâu, Trương Vô Kỵ cảm thấy áy náy, gọi:

- Này, nghỉ một lát đi.

Thôn nữ cười:

- Sao lại gọi trống không thế? Muội không có tên hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương chưa xưng danh, làm sao ta biết? Cô nương bảo ta cứ gọi là “Xú cô nương”, nhưng ta cảm thấy cô nương rất dễ coi.

Thôn nữ cười to, thở phào một cái, dừnng chân, vuốt tóc, nói:

- Thôi được, nói cho ca ca biết cũng không sao, muội tên là Thù Nhi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa là Châu nhi, trong chữ Trân châu bảo bối ấy phải không?

Thù Nhi nói:

- Không, không phải có nghĩa hạt trân châu, mà có nghĩa là con nhện độc ấy.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Ai lại đi lấy chữ Thù Nhi làm tên bao giờ?”

Thù Nhi nói:

- Tên muội như thế đấy, nếu ca ca sợ thì đừng gọi cái tên đó.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Là tên do phụ thân cô nương đặt ư?

Thù Nhi đáp:

- Hừ, nếu cha muội đặt cái tên ấy, ca ca tưởng muội sẽ chịu hay sao? Là mẹ đặt đó. Mẹ đã dạy cho muội cách luyện “Thiên thù vạn độc thủ”^[68], nên bảo muội dùng tên này.

Trương Vô Kỵ vừa nghe năm chữ “Thiên thù vạn độc thủ” thì bất giác rùng mình.

Thù Nhi nói:

- Muội luyện từ hồi nhỏ, nhưng còn lâu mới thành. Đợi khi muội luyện xong rồi sẽ không còn phải sợ Diệt Tuyệt lão ni nữa. Ca ca có muốn xem không?

Nói xong nàng lấy trong bọc ra một cái hộp bằng vàng sáng bóng, mở nắp, trong hộp có hai con nhện to bằng ngón tay cái đang ngo nguậy. Lưng chúng có hoa văn lấp lánh. Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy, liền nhớ trong sách Độc kinh của Vương Nạn Cô có chép: “Nhện nào trên lưng có hoa văn lấp lánh là loại cực độc, người bị nó cắn khó lòng cứu chữa”, thành thử chàng rất e ngại.

Thù Nhi thấy vẻ mặt trịnh trọng của chàng, cười nói:

- Thì ra ca ca cũng biết giá trị loài nhện quý của muội. Ca ca hãy đợi một lát.

Đoạn nàng phi thân lên một cây cao, đưa mắt nhìn địa thế bốn phía, rồi nhảy xuống, nói:

- Mình phải đi thêm một quãng nữa, chuyện con nhện tính sau.

Nàng lại kéo cái xe trượt tuyết chạy thêm bảy, tám dặm. Đến bên cạnh một hẻm núi, nàng đỡ Trương Vô Kỵ ra khỏi xe, sau đó chắt lên đó mấy tảng đá, kéo cái xe về phía vực sâu rồi đẩy mạnh cho xe lao xuống vực, tiếng xe đá lăn ầm ầm hồi lâu. Trương Vô Kỵ nhìn chiếc xe để lại một vệt dài trên tuyết đến tận bờ vực, chàng nghĩ thầm: “Thù Nhi tính toán chu đáo thật! Diệt Tuyệt sư thái nếu lần theo vết xe, hẳn cho rằng hai đứa mình đã rơi xuống vực, chết mất xác rồi”.

Thù Nhi khom người, nói:

- Ca ca hãy ôm lấy lưng muội!

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương định công ta ư? Như thế mệt lắm.

Thù Nhi lườm chàng một cái, nói:

- Muội mệt hay không mệt, bộ tự bản thân muội không biết hay sao?

Trương Vô Kỵ không dám hỏi thêm, liền nằm phục lên lưng Thù Nhi, nhẹ nhàng ôm cổ nàng. Thù Nhi lại cười, nói:

- Ôm chặt thì sợ muội chết hay sao, mà cứ rón ra rón rén, làm người ta nhột quá trời.

Trương Vô Kỵ thấy Thù Nhi đối với mình không chút e ngại thì vui mừng ôm chặt hơn. Thù Nhi đột nhiên nhảy lên, công chàng phi thân lên cây.

Hàng cây đó mọc một dãy về phía tây, Thù Nhi nhảy từ cây này sang cây khác; nàng ta thân hình thanh mảnh, Trương Vô Kỵ lại cao to, vậy mà bộ pháp của nàng ta vẫn nhanh nhẹn, không tỏ ra mệt mỏi lắm. Nhảy một mạch bảy tám chục cây thì đến cạnh một vách núi, bấy giờ Thù Nhi mới nhảy xuống, nhẹ nhàng đặt Vô Kỵ xuống đất, cười, nói:

- Mình dựng một cái chuồng bò ở chỗ này được rồi.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Chuồng bò ư? Dựng chuồng bò làm gì?

Thù Nhi cười đáp:

- Để cho con bò mộng ở, ca ca chẳng phải tên là A Ngưu sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không cần đâu, dăm ngày nữa là chân ta sẽ lành hẳn, bây giờ gắng gượng đi cũng được rồi.

Thù Nhi nói:

- Hừ, gắng gượng đi, đã xấu xí, cái cẳng con bò lại khập khiễng, tưởng dễ coi lắm ư?

Đoạn Thù Nhi bẻ cành cây, quét sạch tuyết bên cạnh vách núi.

Trương Vô Kỵ nghe câu nàng nói “Cái cẳng con bò lại khập khiễng, tưởng dễ coi lắm ư?” đủ hiểu nàng rất quan hoài tới mình, bất giác xúc động. Chỉ nghe nàng vừa khe khẽ hát, vừa bẻ cành cây gác lên hai tầng đá làm mái, tạo thành một cái chòi nhỏ làm chốn dung thân, mái lợp tranh, tường đá, trông cũng dễ coi. Thù Nhi làm cái chòi nhỏ xong, lại lấy từng khối tuyết phủ lên trên mái, hi hục cả nửa ngày, đến khi từ bên ngoài nhìn vào không thấy dấu vết gì mới chịu dừng tay.

Nàng lấy khăn lau mồ hôi trên mặt, nói:

- Ca ca chờ ở đây, muội đi tìm thức ăn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cũng chưa đói lắm, cô nương mệt quá rồi, nghỉ một lúc hãy đi.

Thù Nhi nói:

- Ca ca muốn đối xử tốt với muội thì không cần phải ngọt ngào đầu lười đâu.

Nói xong lẹ làng chạy vào rừng.

Trương Vô Kỵ nằm trên phiến đá, nghĩ đến Thù Nhi nói năng dịu dàng, cử chỉ nhanh nhẹn, phong cách y như một mỹ nhân tuyệt sắc, riêng khuôn mặt sao lại quá xấu xí; lại nhớ phút lâm chung mẫu thân chàng có dặn: “Phải đề phòng nữ nhân lừa dối, nữ nhân càng đẹp, càng giỏi lừa người”. Thù Nhi diện mạo tuy không đẹp, nhưng đối với ta tốt biết bao, ta muốn ở bên nàng suốt đời, tiếc rằng nàng đã có tình lang, chẳng còn để ý đến ta nữa.

Chàng cứ suy nghĩ vẫn vơ, lát sau Thù Nhi xách hai con gà rừng về, nhóm lửa nướng

ăn thật là ngon. Trương Vô Kỵ một con hết hẳn, xem chừng còn thòm thèm. Thù Nhi tằm tằm cười, quảng cho chàng hai cái đùi gà là chỗ ngon nhất trong phần của nàng, mà nàng có ý để dành lại. Trương Vô Kỵ định từ chối, Thù Nhi giận nói:

- Ca ca còn thèm thì cứ ăn, ai mà dâ tâm dâ ý đối với muội, muội lấy dao khoét ba cái lỗ trên người kẻ đó đây.

Trương Vô Kỵ không dám nhiều lời, cầm đùi gà ăn hết. Hai mép dính mỡ, chàng dùng tuyệt chà chà lên mặt, rồi lấy khăn lau miệng.

Thù Nhi quay lại, thấy Vô Kỵ dùng tuyệt chà chà lên mặt lại cứ trân trân nhìn chàng. Trương Vô Kỵ thấy vậy thì mất tự nhiên, hỏi:

- Có gì không?

Thù Nhi nói:

- Ca ca bao nhiêu tuổi?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hai mươi mốt.

Thù Nhi nói:

- Ồ, thế ra ca ca hơn muội có ba tuổi, sao lại để râu dài vậy?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Ta một mình sống trong hoang sơn thâm cốc, không có một ai, nên cũng chả nghĩ đến việc cạo râu.

Thù Nhi lấy trong người ra một con dao nhỏ có cán bằng vàng, đặt chàng xuống rồi thông thả cạo sạch râu ria. Trương Vô Kỵ chỉ cảm thấy lưỡi dao cực sắc, cạo tới đâu, râu rơi lả tả tới đó. Các ngón tay của nàng mềm mại lạ thường, sờ vào mặt chàng khiến chàng động lòng.

Lưỡi dao dần dần cạo xuống dưới cổ Vô Kỵ, Thù Nhi cười nói:

- Muội chỉ rạch một nhát ngang cổ họng là mạng ca ca ô hô ai tai liền. Có sợ không?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Chết dưới bàn tay ngọc của cô nương, ta thành quỷ cũng sướng.

Thù Nhi lật sống dao ấn vào cổ chàng, nói:

- Đây thì cho người thành con quỷ này!

Trương Vô Kỵ giật nảy mình, Thù Nhi ra tay quá nhanh, dao lại cận kề, lúc cảm nhận được thì dao đã cửa xuống, không kịp có một chút phản kháng nào. Nhưng Cửu dương thần công trong cơ thể lập tức sinh ra một lực đẩy hất con dao đi, bấy giờ chàng mới biết Thù Nhi chỉ cửa bằng sống dao.

Thù Nhi tay bị giật một cái, kêu lên:

- Ối chà!

Nàng cười khanh khách, hỏi:

- Có sướng không?

Trương Vô Kỵ vừa cười vừa gật đầu. Chàng vốn là người thật thà, ở bên cạnh Thù Nhi không hiểu sao chàng luôn cảm thấy thoải mái, không bị gò bó, tựa hồ hai người đã sống với nhau từ nhỏ, hết sức tiêu dao tự tại, cứ phải nói đùa vài câu mới được.

Thù Nhi cạo râu cho chàng xong, tần ngần nhìn chàng một hồi rồi thở dài. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có gì không?

Thù Nhi không trả lời, lại cắt bớt tóc cho chàng, bới thành một búi tóc gọn ghẽ, bẻ

cành cây, vót thành cái trâm cắm ngang búi tóc. Bây giờ tuy y phục vẫn lam lũ, vừa ngắn vừa chật, trông như đồ ăn trộm, nhưng thần thái Trương Vô Kỵ sáng sủa, từ một gã nhà quê xấu xí đã biến thành một thanh niên anh tuấn. Thù Nhi lại thở dài, nói:

- Thật không ngờ ca ca lại đẹp trai đến thế!

Trương Vô Kỵ đoán nàng tủi thân vì diện mạo mình xấu xí, bèn nói:

- Ta đâu có gì để coi mà bảo là đẹp trai. Hơn nữa, vật cực đẹp trên thế gian thường thường lại ẩn chứa cái cực xấu. Con công có bộ lông đẹp biết bao, song mật nó cực độc; con hạc tiên mào đỏ tươi trông rất đẹp, nào ngờ đó là độc dược vô cùng lợi hại. Phàm các loài côn trùng rắn rết, con nào càng đẹp càng nhiều độc tính. Hai con nhện của cô nương trông chẳng đẹp đấy thôi? Con người ta diện mạo xấu hay đẹp không hệ trọng, chỉ cần bụng dạ thiện lương là đáng kể.

Thù Nhi cười khẩy:

- Bụng dạ thiện lương đáng kể ở chỗ nào, ca ca nói nghe thử.

Trương Vô Kỵ nhất thời chưa trả lời được, ngăn người ra, rồi nói:

- Bụng dạ thiện lương sẽ không làm hại người khác.

Thù Nhi nói:

- Không làm hại người khác có gì là tốt?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mình không làm hại người khác, trong lòng mình cũng bình yên vui vẻ, ứng xử tự nhiên.

Thù Nhi nói:

- Muội không làm hại người khác thì không thấy sướng, phải làm hại người khác thì trong lòng mới bình yên vui vẻ, ứng xử tự nhiên được.

Trương Vô Kỵ lắc đầu, nói:

- Cô nương nói vậy là cưỡng từ đoạt lý.

Thù Nhi cười khẩy:

- Nếu không để hại người thì muội luyện “Thiên thù vạn độc thủ” làm gì? Tự mình chịu đựng bao nhiêu khổ sở, chẳng lẽ chỉ đùa chơi thôi ư?

Nói xong nàng ngồi xếp bằng, vận một lượt nội công, lấy cái hộp vàng trong bọc ra, mở nắp, thò hai ngón tay trở vào trong hộp.

Hai con nhện hoa từ từ bò lại, chia nhau cắn hai đầu ngón tay. Thù Nhi hít một hơi dài, hai cánh tay hơi run, ngâm vận nội công chống lại nọc độc của hai con nhện. Loài nhện hoa hút máu người làm thức ăn, song huyết mạch ở đầu ngón tay Thù Nhi vận hành cũng mang chất độc của con nhện hòa vào máu toàn cơ thể.

Trương Vô Kỵ thấy mặt Thù Nhi rất trang nghiêm, đồng thời ở mi tâm và hai bên huyệt Thái Dương có một làn hắc khí mờ mờ, hai hàm răng cắn chặt, cổ chịu đựng nỗi đau đớn. lát sau, mũi nàng lấm tấm mồ hôi. Công phu này nàng luyện trong nửa canh giờ, hai con nhện hút no máu, bụng căng tròn như viên bi mới chịu nhả ngón tay nàng ra, nằm lim dim ngủ trong hộp.

Thù Nhi lại vận công hồi lâu, làn hắc khí trên mặt lui dần, sắc hồng trở lại, thở mạnh ra một hơi dài. Trương Vô Kỵ ngửi thấy một mùi thơm ngọt, hơi bị chóng mặt, dường như hơi nàng thở ra có mang chất độc. Thù Nhi mở mắt, mỉm cười.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Phải luyện đến khi nào mới được coi là hoàn toàn thành công?

Thù Nhi nói:

- Mỗi con nhện hoa thân mình từ màu hoa chuyển sang màu đen, từ đen biến thành trắng thì hết chất độc mà chết. Bao nhiêu chất độc trong thân thể con nhện đều truyền hết sang ngón tay muội. Tối thiểu luyện khoảng một trăm con nhện hoa mới đạt mức tiểu thành. Còn công phu muốn cho đại thành cũng phải một hai ngàn con cũng chưa xem là nhiều.

Trương Vô Kỵ nghe Thù Nhi nói thế, bất giác nổi gai ốc, hỏi:

- Lấy đâu ra nhiều nhện hoa đến thế?

Thù Nhi đáp:

- Một mặt phải nuôi, nhện sinh ra nhện con, một mặt phải tìm nơi có nhện mà bắt.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Võ công trong thiên hạ vô số môn, hà tất phải luyện cái môn độc địa này? Chất độc của loài nhện cực kỳ nguy hiểm, đưa nó vào cơ thể rồi, dù cô nương có cách chế ngự, nhưng về lâu về dài cũng không có gì hay ho đâu.

Thù Nhi cười khẩy, nói:

- Võ công trong thiên hạ cố nhiên là vô số, nhưng không có môn công phu nào sánh bằng Thiên thù vạn độc thủ. Ca ca đừng cậy nội công cao siêu, muội mà luyện xong môn này, thì ca ca không chịu nổi một ngón tay của muội đánh trúng đâu.

Nói xong Thù Nhi vận khí vào ngón tay, chọc một cái vào thân cây bên cạnh. Công lực của nàng còn non nớt, nên chỉ lõm sâu được nửa tấc.

Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Sao mẫu thân cô nương lại dạy cô nương luyện môn này? Bản thân bà đã luyện thành rồi ư?

Ánh mắt của Thù Nhi đột nhiên nãy ra tia hung dữ, nàng hậm hực đáp:

- Luyện môn Thiên thù vạn độc thủ khi đến con thứ hai mươi trở đi, chất độc trong cơ thể tích tụ đã nhiều, dung mạo sẽ bắt đầu thay đổi. Luyện đến một ngàn con thì mặt mũi sẽ trở nên xấu xí vô cùng. Mẹ muội luyện đến gần một trăm con nhện thì gặp cha muội, sợ dung mạo hóa ra xấu xí, cha muội sẽ không yêu thương nữa, bèn hủy bỏ hết công phu đã có, trở lại thành một thiếu nữ tầm thường trói gà không chặt. Tuy dung mạo trở lại dễ coi, nhưng khi bị di hại và các anh muội lăng nhục thì chẳng có chút tài nghệ gì để chống trả, đến nỗi phải chết. Hừ, mặt mũi xinh đẹp để làm gì? Mẹ muội là một người vô cùng xinh đẹp, chỉ vì lớn tuổi, không sinh được con trai, nên cha muội đi lấy tiểu thiếp...

Trương Vô Kỵ nhìn trộm nàng một cái, hỏi nhỏ:

- Thì ra... thì ra cô nương vì luyện môn này...

Thù Nhi nói:

- Đúng thế, muội chỉ vì luyện môn công phu này mà mặt mũi mới hóa ra xấu xí như vậy. Hừ, cái gã tự phụ kia không thèm ngó ngang đến muội, đợi khi muội luyện thành môn Thiên thù vạn độc thủ, tìm thấy y rồi, nếu y chưa có thê tử thì thôi...

Trương Vô Kỵ ngắt lời:

- Cô nương chưa hề thành hôn với y, cũng chưa hẹn ước trăm năm... chỉ mới... chẳng qua...

Thù Nhi nói:

- Thì cứ nói thẳng ra, sợ gì phải ấp úng? Có phải ca ca định nói chẳng qua chỉ một mình muội tương tư y chứ gì? Tương tư một phía thì đã sao? Muội đã yêu y thì không để

cho y được yêu một ai khác. Nếu y bạc bẽo với muội, muội sẽ cho y nếm mùi Thiên thù vạn độc thủ.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, không tranh cãi với nàng nữa, nghĩ thầm cô nương này tính khí quái dị, tốt thì thật tốt, nhưng khi nổi cơn lên là bất kể phải trái gì hết. Chàng nhớ thái sư phụ và nhị sư bá thường nói về việc phân biệt chính tà trong võ lâm, xem ra môn Thiên thù vạn độc thủ này hẳn là môn công phu cực kỳ tàn độc của tà môn, mẹ nàng ta cũng phải thuộc hạng yêu tà. Nghĩ đến đây, bất giác thấy cần dè chừng nàng ta vài phần.

Thù Nhi không hề nhận ra sự thay đổi trong tâm trạng của Trương Vô Kỵ, cứ chạy ra chạy vào căn nhà nhỏ, hái các bông hoa rừng về cắm khắp nơi. Trương Vô Kỵ thấy nàng trang trí nơi ở rất có nhã hứng, đủ biết thích đẹp là bản tính trời sinh, vậy mà lâu nay nàng để cho chất độc hủy hoại dung mạo của mình như thế, bèn nói:

- Thù Nhi, khi ta khỏi chân rồi, ta sẽ đi hái thuốc chữa cho cô nương khỏi bị sưng mặt.

Thù Nhi nghe vậy liền lộ vẻ hoảng sợ, nói:

- Không... không... không đâu! Muội đã chịu bao nhiêu khổ sở để có được như hôm nay, ca ca lại định hủy hết công phu Thiên thù vạn độc thủ của muội ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta sẽ tìm được cách không hủy công phu mà vẫn tiêu trừ được chất độc trên mặt cô nương.

Thù Nhi nói:

- Không xong đâu, nếu đã có cách, có lẽ nào mẹ muội là công phu tổ truyền lại không biết? Thiên hạ chỉ có Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu mới đủ tài nghệ làm nổi việc đó, nhưng... nhưng ông ta đã chết mấy năm trước rồi.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi:

- Cô nương cũng biết Hồ Thanh Ngưu ư?

Thù Nhi lờm chàng, nói:

- Thì đã sao? Có gì lạ nào? Điệp Cốc Y Tiên lừng danh giang hồ, ai chẳng biết.

Nói rồi thở dài, tiếp:

- Dẫu ông ta còn sống, cái người mang ngoại hiệu Kiến Tử Bất Cứu ấy phỏng có ích gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cô nương đâu biết tài nghệ một đời của Điệp Cốc Y Tiên đã truyền hết cho ta; nhưng ta chưa cho biết vội; đợi sau này tìm ra cách chữa cho cô nương hết bị sưng mặt, cho cô nương sung sướng một phen”.

Trong lúc nói chuyện, bên ngoài trời đã tối, hai người bèn tựa vào vách đá ngủ. Ngủ đến nửa đêm, Trương Vô Kỵ mơ màng nghe có tiếng sục sùi, chợt tỉnh dậy, định thần lại mới hay Thù Nhi đang khóc. Chàng ngồi thẳng lên, vỗ vỗ nhẹ vai nàng, an ủi:

- Thù Nhi, đừng đau lòng mà.

Nào ngờ lời nói dịu dàng đó lại khiến Thù Nhi xúc động thêm, nàng gục đầu vào vai Trương Vô Kỵ khóc òa. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thù Nhi, chuyện gì vậy? Cô nương nhớ đến mẹ phải không?

Thù Nhi gật đầu, ghen ngào đáp:

- Mẹ muội chết rồi, muội chỉ còn một mình bơ vơ cô khổ, chẳng ai thích muội, chẳng ai tốt với muội!

Trương Vô Kỵ lấy tay áo thong thả lau nước mắt cho Thù Nhi, dịu giọng nói:

- Ta thích cô nương, ta sẽ tử tế với cô nương.

Thù Nhi nói:

- Muội không cần ca ca tử tế với muội. Trong lòng muội chỉ thích một người, y lại chẳng ngó ngang tới muội, còn đánh muội, chửi muội, cắn muội.

Trương Vô Kỵ giọng run run, nói:

- Cô nương hãy quên hẳn đi. Ta lấy cô nương làm vợ, suốt đời sẽ đối xử tử tế với cô nương.

Thù Nhi cao giọng, nói:

- Không, không! Muội không thể quên chàng ta. Ca ca còn bảo muội quên chàng ta đi, muội sẽ không thèm nhìn ca ca nữa.

Trương Vô Kỵ quá ngỡ ngàng ngừng, cũng may đang là trời tối, nên Thù Nhi không nhìn thấy chàng xấu hổ đỏ bừng mặt như thế nào.

Một hồi lâu hai người không ai nói gì.

Cuối cùng Thù Nhi nói:

- A Ngưu ca giận muội đấy à?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta không giận cô nương, ta chỉ giận chính mình, giá đừng nói mấy câu đó thì hơn.

Thù Nhi vội nói:

- Không, không! Ca ca hãy nói “Ta bằng lòng lấy cô nương làm vợ, suốt đời sẽ đối xử tử tế với cô nương” đi! Muội thích nghe câu đó lắm, ca ca hãy nhắc lại đi.

Trương Vô Kỵ giận dữ:

- Cô nương không chịu quên kẻ ấy, ta còn nói thế làm gì?

Thù Nhi nắm lấy tay chàng, dịu giọng:

- A Ngưu ca đừng giận muội, muội có lỗi với ca ca, muội tệ quá đấy mà. Nếu ca ca thực sự lấy muội làm vợ, muội sẽ đâm mù mắt ca ca, sẽ giết ca ca luôn.

Trương Vô Kỵ lạnh cả người, hỏi:

- Cô nương nói gì vậy?

Thù Nhi nói:

- Mắt ca ca mù rồi sẽ không còn nhận biết vẻ xấu xí của muội, cũng không còn nhìn thấy Chu cô nương của phái Nga Mi. Nếu ca ca vẫn không quên nàng ta, muội sẽ chọc một ngón tay cho ca ca chết luôn, làm cho Chu cô nương phái Nga Mi chết theo, rồi chọc chết luôn cả muội một thể.

Ý định quái dị đó Thù Nhi nói ra một cách thần nhiên, tựa hồ đó là đạo lý thông thường trong trời đất vậy. Trương Vô Kỵ nghe những lời lẽ tàn ác gớm ghiếc như vậy thì không khỏi giật mình.

Ngay lúc đó, bỗng nghe từ xa vọng lại giọng một bà già:

- Chu cô nương của phái Nga Mi đâu có làm gì các người?

Thù Nhi giật mình nhồm lên, nói nhỏ:

- Diệt Tuyệt sư thái đấy!

Nàng nói rất nhỏ, vậy mà người bên ngoài vẫn nghe thấy, nghiêm nghị đáp:

- Phải, Diệt Tuyệt sư thái đây.

Câu thứ nhất người kia nói nghe ở xa, nhưng câu này nghe như đã ở bên căn chòi. Thù Nhi biết sự tình không ổn, chẳng còn kịp công Trương Vô Kỵ chạy trốn, đành nín thở im lặng.

Chỉ nghe giọng nói lạnh lùng ở bên ngoài:

- Ra mau! Còn mong trốn trong đó được sao?

Thù Nhi nắm tay Trương Vô Kỵ vén cổ bước ra khỏi chòi, thấy một lão ni tóc bạc đứng cách căn hầm hai trượng, chính là chưởng môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái. Cách bà ta một quãng xa có ba tốp khoảng vài chục người đang chạy tới. Khi đến gần, bọn họ chia thành hai nhóm đứng hai bên Diệt Tuyệt sư thái. Phần lớn là ni cô, trong đó có cả Đinh Mẫn Quân và Chu Chỉ Nhược. Các nam đệ tử đứng sau cùng. Nguyên Diệt Tuyệt sư thái không ưa nam đệ tử, các nam đệ tử ở phái Nga Mi không được truyền thụ võ công thượng thừa, địa vị cũng thấp hơn so với nữ đệ tử.

Diệt Tuyệt sư thái lặng lẽ nhìn như thể đánh giá Thù Nhi một hồi. Trương Vô Kỵ thấp thỏm đứng sau lưng Thù Nhi, định bụng nếu Diệt Tuyệt sư thái hạ sát Thù Nhi, dù biết mình không địch nổi, chàng cũng hết sức một phen. Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, quay lại hỏi Đinh Mẫn Quân:

- Có phải con bé này không?

Đinh Mẫn Quân cúi mình đáp:

- Chính nó ạ.

Chỉ nghe “rắc, rắc” hai tiếng, rồi hự một tiếng, Thù Nhi đã văng ra xa hơn ba trượng, cả hai cổ tay đều bị gãy, nằm ngất lịm trên tuyết.

Trương Vô Kỵ thấy một cái bóng màu tro loáng qua trước mắt, Diệt Tuyệt sư thái dùng thân pháp cực nhanh bay tới bên cạnh Thù Nhi, lại dùng thủ pháp cực nhanh bẻ gãy hai cổ tay nàng, ném nàng ra xa, rồi lại dùng thân pháp cực nhanh trở về chỗ cũ, đứng sừng sững như một cây cổ thụ giữa gió đêm, vừa hùng vĩ, vừa kỳ bí.

Trương Vô Kỵ tuy nhìn rõ mọi chiêu thức của Diệt Tuyệt sư thái, nhưng bị thân pháp và thủ pháp kinh nhân của bà ta làm cho chàng mất hết khả năng phản ứng.

Diệt Tuyệt sư thái đưa ánh mắt nhìn thấu tâm can kẻ khác, chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ, quát:

- Đi ra!

Chu Chỉ Nhược bước lên một bước, thưa bằng giọng run run:

- Sư phụ, người này bị gãy cả hai chân, không đi lại được.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Làm hai cái xe trượt, kéo chúng nó đi!

Chúng đệ tử đồng thanh tuân lệnh. Mười tên nam đệ tử chân tay nhanh nhẹn làm hai cái xe trượt, hai nữ đệ tử khiêng Thù Nhi, hai nam đệ tử khiêng Trương Vô Kỵ đặt lên xe, kéo trên tuyết theo sau Diệt Tuyệt sư thái đi về hướng tây.

Trương Vô Kỵ lắng tai nghe động tĩnh, không biết Thù Nhi bị thương nặng nhẹ ra sao. Đi được hơn một dặm, mới nghe nàng rên một tiếng nhỏ. Trương Vô Kỵ hỏi to:

- Thù Nhi, bị thương thế nào? Cô nương có bị nội thương hay không?

Thù Nhi đáp:

- Bà ta bẻ gãy hai cổ tay muội, hình như không bị nội thương.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu nội tạng không sao thì tốt. Cô nương hãy dùng cùi chỏ tay trái day vào bên dưới khuỷu tay phải ba tấc năm phân, sau đó lại dùng cùi chỏ tay phải day vào bên dưới khuỷu tay trái ba tấc năm phân là sẽ đỡ đau.

Thù Nhi chưa trả lời, Diệt Tuyệt sư thái kêu “ồ” một tiếng, ngoảnh đầu lại nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Tên tiểu tử này hóa ra tinh thông y lý, tên người là gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngưu.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi tiếp:

- Sư phụ người là ai?

Trương Vô Kỵ nói:

- Sư phụ của tại hạ chỉ là một thầy lang vô danh ở một tiểu trấn, có nói ra sư thái cũng không biết.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, không hỏi nữa.

Cả đoàn người đi đến lúc trời sáng mới dừng nghỉ lấy lương khô ra ăn. Chu Chỉ Nhược cầm hai chiếc bánh bao nguội, cho Trương Vô Kỵ và Thù Nhi mỗi người một cái. Khi Chu Chỉ Nhược đưa bánh cho Trương Vô Kỵ, chỉ nhìn chàng một cái rồi quay đi. Trương Vô Kỵ không nén nổi xúc động, nói nhỏ:

- Ôn đức bón cơm trên sông Hán Thủy, vĩnh viễn không quên.

Chu Chỉ Nhược chần động toàn thân, quay lại nhìn Trương Vô Kỵ, bây giờ chàng đã râu tóc nhẵn nhụi, gọn ghẽ; Chỉ Nhược nhìn một hồi, đột nhiên kêu "A" một tiếng, lộ vẻ vui mừng, nói:

- Ca ca... ca...

Trương Vô Kỵ biết nàng đã nhận ra mình, thông thả gật đầu. Chu Chỉ Nhược hỏi nhỏ:

- Hàn độc trong người đã đỡ chưa?

Giọng Chỉ Nhược rất nhỏ, chỉ vo ve như tiếng muỗi, người ngoài không thể nghe rõ.

Trương Vô Kỵ đáp nhỏ:

- Đã khỏi rồi.

Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, bước ra chỗ khác.

Lúc đó Thù Nhi ở sau lưng Trương Vô Kỵ, thấy Chu Chỉ Nhược không giấu nổi vẻ vui mừng, đôi môi mấp máy, tiếp đó có vẻ thẹn thùng, ánh mắt sáng lên, thì Thù Nhi đợi nàng ta đi khỏi mới hỏi Trương Vô Kỵ:

- Cô ta nói gì với ca ca thế?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, đáp:

- Đâu... đâu có... có gì?

Thù Nhi hừ một tiếng, tức giận:

- Sờ sờ ra đó còn chối!

Cả đoàn nghỉ ba canh giờ, lại đi tiếp về hướng tây, đi liền ba ngày, xem chừng có việc khẩn cấp. Tất cả nam nữ đệ tử dù đi hay nghỉ, ngoài đôi lời chằng đặng dừng ra, thấy đều lặng thinh cứ như một đám người câm vậy.

Hiện giờ xương đùi của Trương Vô Kỵ đã lành lặn như thường, có thể đi lại hần hoi, song chàng giả vờ chưa khỏi, thi thoảng rên rỉ vài tiếng để Diệt Tuyệt sư thái khỏi phòng bị, chờ có dịp sẽ cứu Thù Nhi trốn đi. Có điều dọc đường toàn là đồng không mông quạnh, chạy chưa xa sẽ bị bắt lại, nên nhất thời chàng chưa dám vọng động. Chàng nói lại cổ tay gãy cho Thù Nhi. Diệt Tuyệt sư thái nhìn thấy, nhưng không nói gì. Mỗi khi dừng lại nghỉ chân hoặc ngủ đêm, Trương Vô Kỵ đều không nhịn được cứ liếc nhìn Chu Chỉ Nhược mấy lần, song nàng không hề tới gần chỗ chàng.

*

* *

Đi thêm hai ngày nữa, chiều hôm đó cả bọn đến một sa mạc rộng lớn, nơi đây tuyết đã

tan hết, hai cái xe chỉ còn trượt đi trên cát.

Đang đi, bỗng có tiếng vó ngựa từ phía tây vọng lại. Diệt Tuyệt sư thái giơ tay ra hiệu, đám đệ tử liền nằm phục xuống sau các gò cát. Hai kẻ chia mũi kiếm ngay sau lưng Trương Vô Kỵ và Thù Nhi, ngụ ý rất rõ là phái Nga Mi đang phục kích địch nhân, nếu Trương Vô Kỵ lên tiếng đánh động, hai người sẽ bị đâm chết tức thời.

Tiếng vó ngựa nghe dồn dập, nhưng vẫn còn xa, rất lâu sau mới tới gần. Các kỵ sĩ đột nhiên thấy dấu chân trên cát liền gò cương lại quan sát.

Đại đệ tử phái Nga Mi là Tĩnh Huyền sư thái giơ phát trần ra hiệu, mấy chục đệ tử liền từ chỗ mai phục đổ ra vây quanh nhóm kỵ sĩ.

Trương Vô Kỵ thò đầu ra nhìn, thấy có bốn bạch y kỵ sĩ trên áo thêu một ngọn lửa đỏ. Bốn người ấy thấy phục binh đổ ra, bèn hô hoán rút binh khí ra, phá vây chạy về phía đông bắc.

Tĩnh Huyền sư thái quát lớn:

- Đó là bọn yêu nhân của Ma giáo, không để tên nào chạy thoát!

Phái Nga Mi tuy đông người nhưng không cậy nhiều đánh ít. Hai nữ đệ tử và hai nam đệ tử theo hiệu lệnh của Tĩnh Huyền sư thái phóng tới chặn đầu bốn bạch y kỵ sĩ. Bốn bạch y kỵ sĩ cầm loan đao chống trả ác liệt. Nhưng các đệ tử phái Nga Mi đi Tây Vực lần này toàn là cao thủ trong môn phái, người nào người nấy võ nghệ tinh cường, chỉ sau bảy tám hiệp, ba bạch y Ma giáo đã trúng kiếm ngã ngựa.

Người còn lại lợi hại hơn nhiều, y chém trúng vai trái một nam đệ tử phái Nga Mi, cướp đường chạy, phi ngựa ra xa mấy trượng. Chỉ huy tốp thứ ba của phái Nga Mi là Tĩnh Hư sư thái quát lên:

- Ngã này!

Với bộ pháp cực nhanh, Tĩnh Hư vọt tới sau lưng người kia, phát trần tung ra cuốn ngay chân trái của y. Y vùng đao chém lại, Tĩnh Hư đột nhiên biến chiêu, nghe bộp một tiếng, phát trần đánh trúng gáy đối phương. Chiêu này đánh trúng chỗ yếu hại, cây phát trần ẩn chứa nội lực thâm hậu, làm cho người kia ngã ngựa. Không ngờ y hết sức hung tợn, tuy bị trọng thương, vẫn quyết cùng chết với đối phương, nên dang hai tay nhào tới chộp Tĩnh Hư. Tĩnh Hư nghiêng mình tránh, cây phát trần lại đánh trúng ngược y.

Lúc đó, từ chiếc lồng treo ở cổ con ngựa của y bỗng có ba con chim câu trắng bay lên. Tĩnh Huyền quát:

- Trò gì thế?

Bà ta thấy tay áo một cái, ba viên đạn sắt bay ra bắn ba con chim câu. Hai con chim câu trúng đạn rơi xuống, còn một viên đạn bị một bạch y kỵ sĩ nằm dưới đất dùng ám khí đánh tạt qua một bên. Con chim thứ ba bay vút lên mây. Ám khí của đám đệ tử phái Nga Mi bay ra rào rào, nhưng không thể với tới, con chim bay thẳng về hướng đông bắc. Tĩnh Huyền giơ tay trái lên, các nam đệ tử liền xốc bốn bạch y kỵ sĩ đến trước mặt bà ta.

Từ lúc tấn công địch nhân tới khi bắn chim, bắt người, Diệt Tuyệt sư thái chỉ lặng lẽ đứng ngoài quan sát. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Bà ta thân chinh động thủ với Thù Nhi, đủ biết coi trọng nàng ta lắm, có lẽ vì Đinh Mẫn Quân bị đánh gãy hai cổ tay. Lão ni này muốn bắn hạ con chim câu kia, chắc không có gì khó, nhưng bà ta không thèm lý đến, cứ mặc cho đám đệ tử lo liệu". Chàng nhớ lại năm xưa Tĩnh Huyền dẫn nhóm Kỳ Hiểu Phù lên núi Võ Đang chúc thọ thái sư phụ, xem ra ngang hàng với chưởng môn các phái Côn Luân, Không Động, đủ biết đại đệ tử của phái Nga Mi rất có danh vọng trên

giang hồ, đủ sức đảm đương mọi sự, kể cả đại sự. Đối phó với vài tên Ma giáo, dĩ nhiên đâu cần Diệt Tuyệt sư thái phải ra tay. Tĩnh Huyền, Tĩnh Hư thân chinh động thủ kể cũng đã coi trọng đối phương lắm rồi.

Một nữ đệ tử nhặt hai con chim chết lên, rút từ trong chiếc ống nhỏ buộc ở đuôi chim ra một mẩu giấy cuộn tròn, trình lên Tĩnh Huyền. Tĩnh Huyền mở ra xem, nói:

- Sư phụ, Ma giáo đã biết chúng ta vây công đỉnh Quang Minh, thư này là chúng cáo cấp với Thiên Ưng giáo.

Rồi xem mẩu giấy trong ống thứ hai, nói:

- Cái này cũng thế. Tiếc rằng con thứ ba bay thoát.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Có gì mà tiếc? Quần ma tụ hội, ta ra tay một lần diệt cả lũ, chẳng thú lắm sao? Khỏi tốn công đi khắp nơi tìm kiếm bọn chúng.

Tĩnh Huyền nói:

- Đúng vậy!

Trương Vô Kỵ nghe mấy chữ “cáo cấp với Thiên Ưng giáo” thì trong lòng phân vân: “Giáo chủ Thiên Ưng giáo chính là ông ngoại của ta, không biết lão nhân gia có đến hay không? Hừ, lão ni này thật quá ngạo mạn tự đại, chắc gì đã là đối thủ của ông ngoại ta”. Chàng đã định thừa cơ cứu Thù Nhi đào tẩu, nay thấy sắp có cảnh náo nhiệt thì lại muốn ở xem, chưa bỏ đi vội.

Tĩnh Huyền quát hỏi bốn bạch y nhân:

- Các người còn gọi thêm viện thủ nào nữa? Làm sao các người biết tin sáu phái vây diệt Ma giáo?

Bốn bạch y nhân cùng ngửa mặt lên trời cười thảm, rồi đột nhiên quy xuống, không động đậy gì nữa. Ai nấy kinh hãi. Hai nam đệ tử cúi xuống xem, thấy bốn người ấy nở nụ cười kỳ bí, đều tắt thở cả, thì nói:

- Sư thư, họ chết cả rồi!

Tĩnh Huyền giận dữ nói:

- Yêu nhân phục độc tự tận, thứ độc dược này thật lợi hại, phát tác nhanh đến thế.

Tĩnh Hư nói:

- Tra xét thân thể bọn chúng xem!

Bốn nam đệ tử vâng lệnh, chia nhau lục soát túi áo các tử thi.

Chu Chỉ Nhược vội nói:

- Các vị sư huynh cẩn thận, đề phòng độc vật giấu trong túi áo.

Bốn nam đệ tử ngẩn người, bèn lấy bình khí rạch túi áo của các thi thể, thấy trong túi áo có cái gì cử động búng nhùng, thì ra túi mỗi người kia đều có hai con rắn nhỏ cực độc, nếu thò tay vào lục soát thể nào cũng bị độc xà cắn phải. Cả bọn tái mặt, chửi giáo đồ Ma giáo hành sự độc ác.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Chúng ta từ Trung thổ tới đây, hôm nay lần đầu tiên chạm trán giáo đồ Ma giáo. Bốn tên này chẳng qua chỉ là hạng vô danh tiểu tốt mà đã thâm độc như vậy thì bọn đầu sỏ sẽ như thế nào?

Ngừng giây lát, bà ta nói tiếp:

- Tĩnh Hư đứng tuổi mà hành sự cầu thả như vậy, không bằng Chỉ Nhược.

Tĩnh Hư đỏ mặt, cúi mình nhận lời quở trách.

Trương Vô Kỵ nghĩ tới câu “sáu phái vây diệt Ma giáo” của Tĩnh Huyền. “Sáu phái? Sáu phái ư? Liệu phái Vô Đang ta có trong đó chăng?”

*

* *

Canh hai đêm đó bỗng có tiếng lục lạc kêu leng keng, hình như có một con lạc đà từ xa đi tới. Mọi người đang ngủ say, nghe tiếng lục lạc đều tỉnh dậy cả. Tiếng lục lạc thoạt nghe vọng lại từ phía tây nam, nhưng trong giây lát lại từ phía nam vọng lên phía bắc, vọng đến mãi phía tây bắc. Rồi tiếng lục lạc lại chuyển sang phía đông, tựa hồ xuất hiện ở phía đông bắc. Cứ như thế, lúc bên đông, lúc bên tây, nghe rất ma quái. Mọi người nhìn nhau ngạc nhiên, đều nghĩ bụng dù con lạc đà kia chạy nhanh cỡ nào cũng không tài gì vừa ở bên đông đã vọt ngay sang bên tây; mà nghe âm thanh thì không phải là có nhiều người đứng ở tứ phía lần lượt rung lục lạc. lát sau, tiếng lục lạc khi gần khi xa, lúc to lúc nhỏ, đột nhiên kêu vang động ở phía đông nam, tưởng chừng con lạc đà kia bay được như chim vậy. Người của phái Nga Mi chưa từng qua sa mạc, nghe tiếng lục lạc quái dị như thế, đều thâm sợ hãi.

Diệt Tuyệt sư thái lớn tiếng nói:

- Cao nhân ở phương nào xin hãy ra gặp, đừng giở trò ma quái, chẳng ra thể thống gì đâu!

Giọng bà ta vang đi rất xa. Sau câu nói đó, tiếng lục lạc im bật, tựa hồ chủ nhân của tiếng lục lạc sợ bà ta, không dám đùa giỡn nữa.

Cả ngày hôm sau bình an vô sự. Đến canh hai, tiếng lục lạc lại nổi lên khi xa khi gần, lúc bên đông lúc bên tây. Diệt Tuyệt sư thái lại lên tiếng trách mắng, nhưng lần này tiếng lục lạc không im nữa mà cứ lúc nhỏ lúc to, có lúc tưởng như con lạc đà giận dữ phi tới gần rồi đột nhiên mất tăm, khiến ai nấy nhức đầu chóng mặt.

Trương Vô Kỵ và Thù Nhi nhìn nhau mỉm cười, tuy không biết tiếng lục lạc sao lại vang động quái dị như thế, nhưng hẳn là do một cao thủ Ma giáo bày ra làm cho phái Nga Mi không làm gì nổi, thấp thỏm bất an, kể cũng nực cười.

Diệt Tuyệt sư thái phủ tay, các đệ tử bèn nằm xuống ngủ, không thềm để ý đến tiếng lục lạc nữa. Tiếng lục lạc vang lên một hồi, tuy làm đủ trò song phái Nga Mi chẳng buồn lý tới, có lẽ người kia thấy hết hứng thú, nên đột nhiên vang lên một chập ở phía bắc rồi im hẳn. Cái cách “Thấy lạ không cho là lạ, tự nó hết lạ” của Diệt Tuyệt sư thái xem ra có linh hiệu.

Sáng hôm sau mọi người thu dọn chăn áo, đang định khởi hành thì hai nam đệ tử không hẹn cùng kêu hoảng lên. Ngay cạnh họ có một người lạ nằm đó tự bao giờ, đang ngủ say. Kẻ đó đắp một tấm mền bản thú, không để lộ chỗ nào của cơ thể, mông đít chổng cao, ngáy khò khò.

Mọi người kinh hãi, đêm qua họ đã luân phiên canh gác, có kẻ lén vào, sao lại không biết? Diệt Tuyệt sư thái võ công thượng thừa, dẫu là gió thổi cỏ lay, hoa rơi lá rụng cũng không qua khỏi tai mắt bà ta, tại sao trong đám đệ tử có thêm một kẻ lạ mà bây giờ mới phát hiện? Ai nấy vừa sợ vừa thẹn, đã có hai người cầm trường kiếm tới bên kẻ lạ, quát:

- Người là ai? Giở trò ma quái gì đây?

Người kia vẫn ngáy khò khò, chẳng thềm để ý. Một nam đệ tử dùng mũi kiếm hất tấm mền ra, thấy bên dưới là một nam tử mặc áo trắng sọc xanh, đang nằm sấp trên cát ngủ ngon lành.

Tĩnh Hư biết người kia cả gan như thế, hẳn có duyên cớ, bèn tiến lên một bước, nói:

- Các hạ là ai? Tới đây có việc gì?

Người kia vẫn ngáy như kéo bễ. Tĩnh Hư thấy y vô lễ thì cả giận vung cây phát trần quất vào mông y. Chỉ nghe “Vù!” một tiếng, cây phát trần của Tĩnh Hư không hiểu sao lại bay vút lên trời, cao đến cả chục trượng, ai nấy bất giác cùng ngẩng đầu nhìn theo.

Diệt Tuyệt sư thái kêu to:

- Tĩnh Hư, coi chừng!

Lời vừa dứt, đã thấy người lạ kia bay vọt ra xa mấy trượng, Tĩnh Hư đã bị y ôm ngang trên hai cánh tay. Tĩnh Huyền cùng một nữ đệ tử đứng tuổi là Tô Mộng Thanh cùng tuốt kiếm, đề khí đuổi theo. Nhưng người kia thân pháp cực nhanh, ngoài sức tưởng tượng, xem ra không tài nào đuổi kịp được y.

Diệt Tuyệt sư thái hú lên một tiếng, cầm bảo kiếm Ý Thiên tức thời rượt theo. Chưởng môn phái Nga Mi quả nhiên thân thủ hơn người, chỉ trong giây lát đã vượt qua Tĩnh Huyền và Tô Mộng Thanh, ánh kiếm loáng lên đâm vào sau lưng người kia. Người kia chạy cực nhanh, nhát kiếm ấy còn cách y hơn một thước. Tuy ôm Tĩnh Hư trên tay, nhưng y vẫn chạy như bay, chả chậm hơn Diệt Tuyệt sư thái chút nào. Y tựa hồ có ý khoe công lực, không thèm chạy đi xa mà chỉ vòng quanh đám người phái Nga Mi. Diệt Tuyệt sư thái đâm liên mấy kiếm mà vẫn chưa trúng nhát nào.

Chợt nghe “bịch” một tiếng, cây phát trần của Tĩnh Hư lúc nãy văng lên trời bây giờ mới rơi xuống đất.

Lúc này Tĩnh Huyền và Tô Mộng Thanh cũng dừng bước, mọi người chăm chú theo dõi bên ngoài mấy chục trượng hai đại ca thủ đang rượt nhau. Tuy đây là sa mạc, hai người chạy nhanh thế nhưng không hề tung cát bụi. Các đệ tử phái Nga Mi thấy Tĩnh Hư bị người kia bắt giữ, tựa hồ đã chết, chẳng cửa quậy gì hết, ai ai cũng kinh hãi. Có người tính chạy tới chặn đầu y, nhưng nghĩ tới uy danh sư phụ, không tự cướp đệ tử lại được hay sao mà phải nhờ đệ tử giúp sức? Nếu ý thế đông người, chuyện lộ ra ngoài, sẽ bị hảo hán giang hồ chê cười. Thành thử ai cũng muốn trợ lực nhưng không dám, chỉ mong sư phụ nhanh hơn người kia một bước, đâm trúng quái khách kia.

Trong giây lát, Diệt Tuyệt sư thái và người kia đã chạy được ba vòng lớn, Diệt Tuyệt sư thái chỉ cần nhanh thêm chút nữa là mũi kiếm có thể đâm thương địch thủ, nhưng trước sau vẫn cứ thua một bước. Người nọ tuy cất bước chạy trước, Diệt Tuyệt sư thái rượt theo sau, nhưng y còn ôm một người, nặng thêm hơn trăm cân, vậy mà cuộc đua khinh công này xem ra vẫn ngang ngửa, bất kể thế nào thì Diệt Tuyệt sư thái cũng thua rồi.

Đến vòng thứ tư, người kia đột nhiên quay lại, hai tay đẩy ra, ném Tĩnh Hư về phía Diệt Tuyệt sư thái. Diệt Tuyệt sư thái thấy cuồng phong tạt vào mặt, lực ném kia cực mạnh, vội ngưng khí vào hai chân, sử dụng công phu Thiên cân trụ nhẹ nhàng đón lấy Tĩnh Hư.

Người kia cười ha hả, nói:

- Sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, chỉ e chẳng dễ đâu.

Nói xong y chạy thẳng về hướng đông bắc. Lúc y để Diệt Tuyệt sư thái đuổi bắt trên cát, không một vẩn bụi bốc lên; còn lúc này cát vàng bay lên mù mịt thành một luồng dài cuộn cuộn, chẳng khác gì con rồng vàng dài mấy chục trượng, lập tức che khuất thân hình y.

Các đệ tử phái Nga Mi đổ xô lại bên sư phụ, chỉ thấy Diệt Tuyệt sư thái tái mặt, không thốt một lời. Tô Mộng Thanh đột nhiên kêu thất thanh:

- Tĩnh Hư sư tỷ...

Chỉ thấy Tĩnh Hư mặt vàng như nghệ, yết hầu có một vết thương, máu thịt bầy nhầy, trông rõ vết răng, rõ ràng đã bị quái khách cắn chết. Các đệ tử phái Nga Mi cùng khóc òa lên.

Diệt Tuyệt sư thái quát lớn:

- Khóc cái gì? Chôn nó đi!

Mọi người nín bật, đem thi thể Tĩnh Hư đi chôn, đắp thành mộ phần.

Tĩnh Huyền cúi mình, nói:

- Sư phụ, yêu nhân đó là ai, chúng con cần ghi nhớ trong lòng, sau này có dịp sẽ báo thù cho sư muội.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Tên đó cần họng hút máu người, tàn bạo độc ác, chắc là một trong tứ vương của Ma giáo Thanh Dực Bức Vương. Ta từng nghe đồn khinh công của hắn thiên hạ vô song, quả nhiên danh bất hư truyền, hơn ta rất xa.

Trương Vô Kỵ vốn rất căm ghét Diệt Tuyệt sư thái, nhưng lúc này thấy bà ta gặp cơn đại biến, vẫn không dao động, bình tĩnh như thường, trước mặt mọi người lại khen ngợi địch nhân, tự thẹn mình thua, quả là phong thái của bậc chưởng môn thì chàng không khỏi thán phục trong lòng.

Đình Mẫn Quân hậm hực nói:

- Hắn không dám động thủ với sư phụ, chỉ biết cầm đầu chạy, sao gọi là anh hùng chứ?

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, đột nhiên “bốp” một cái, đã cho Đình Mẫn Quân một bạt tai, giận dữ nói:

- Ta không đuổi kịp hắn, không cứu nổi mạng Tĩnh Hư, tức là y thắng rồi. Thắng bại thế nào, cả thiên hạ cùng nhìn thấy, không lẽ anh hùng hảo hán là do tự mình phong cho mình ư?

Đình Mẫn Quân một bên má hắn đỏ vết ngón tay, cúi mình nói:

- Sư phụ giáo huấn thật đúng, đồ nhi biết lỗi rồi.

Trong bụng lại nghĩ thầm: “Bà thua người ta, bị bẽ mặt, lại đi trút giận sang đầu ta, ta đúng là xúi quẩy!”

Tĩnh Huyền nói:

- Sư phụ, Thanh Dực Bức Vương lai lịch ra sao, xin sư phụ cho biết.

Diệt Tuyệt sư thái xua tay, không trả lời Tĩnh Huyền, tự mình đi trước cả đoàn. Cả bọn thấy đại sư tỷ bị hất hủi như thế, còn ai dám mở miệng? Tất cả lặng lẽ đi đến gần tới mới dừng chân bên một đồi cát, nhóm lửa nghỉ đêm.

Diệt Tuyệt sư thái nhìn ngọn lửa, ngồi bất động như bức tượng đá.

Các đệ tử thấy sư phụ chưa ngủ nên không ai dám đi ngủ trước, tất cả cũng ngồi ngây hơn một canh giờ. Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên đẩy song chưởng, một luồng kinh phong ủa ra, “bụp” một tiếng, đồng lửa tắt phụt. Mọi người vẫn ngồi im, ánh trăng lạnh lẽo chiếu xuống vai họ.

Trương Vô Kỵ bỗng cảm thấy nỗi thương cảm trào lên trong lòng: “Không lẽ phái Nga Mi uy danh lẫy lừng nay đến Tây Vực lại bị thảm bại, thậm chí không còn ai sống sót trở

về?” Lại nghĩ thầm: “Ta không thể không cứu Chu cô nương. Thế nhưng nhân vật Ma giáo lợi hại như vậy, ta có tài nghệ gì để cứu người đây?”

Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái quát to:

- Dập tắt yêu hỏa, diệt hết ma hỏa!

Dừng một lát, bà ta chậm rãi nói tiếp:

- Ma giáo tôn lửa làm thần thánh. Từ đời giáo chủ thứ ba mươi ba của Ma giáo là Dương Đỉnh Thiên chết đi, họ không có giáo chủ. Tả hữu Quang Minh sứ giả, Tứ đại hộ giáo pháp vương, Ngũ tán nhân, cùng với chưởng kỳ sứ Ngũ kỳ Kim-Mộc-Thủy-Hỏa-Thổ, người nào cũng nhòm ngó chức vị giáo chủ, tranh giành tàn sát lẫn nhau khiến Ma giáo suy yếu dần. Chính lúc này các môn phái quang minh chính đại lại hưng vượng, âu cũng là cái số Ma giáo phải bị diệt trừ. Nếu như Ma giáo không có tranh chấp bên trong, việc trừ diệt đám yêu nghiệt ấy không dễ chút nào.

Trương Vô Kỵ từ nhỏ đã nghe nói về Ma giáo song mẫu thân chàng có liên quan mật thiết với Ma giáo, nên mỗi khi gặng hỏi, phụ mẫu chàng đều không vui, hỏi nghĩa phụ thì lão cứ ngẩn ngơ xuất thần, sau đó đột nhiên nổi giận, thành thử Ma giáo rốt cuộc là gì, chàng đến giờ cũng không biết rõ. Về sau chàng thấy thái sư phụ Trương Tam Phong đối với Ma giáo vô cùng căm ghét, mỗi lần nhắc đến đều căn dặn nhất thiết không được kết giao với người theo Ma giáo. Thế nhưng sau khi Trương Vô Kỵ gặp những người như Hồ Thanh Ngưu, Vương Nạn Cô, Thường Ngộ Xuân, Từ Đạt, Chu Nguyên Chương, họ đều là người của Ma giáo mà hết thấy đều khảng khái trượng nghĩa, không hẳn là kẻ ác, chỉ hành động kỳ bí nên người ngoài khó lường mà thôi. Bây giờ thấy Diệt Tuyệt sư thái nói về lai lịch Ma giáo, chàng liền chăm chú lắng nghe.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Các đời giáo chủ đều lấy Thánh hỏa lệnh làm tín vật truyền từ đời này sang đời sau, nhưng đến đời giáo chủ thứ ba mươi một, chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào mà Thánh hỏa lệnh lại bị mất, nên hai đời thứ ba mươi hai và ba mươi ba, giáo chủ chỉ có quyền mà không có lệnh, chức vị giáo chủ hết sức miễn cưỡng. Dương Đỉnh Thiên chết bất ngờ, không hiểu trúng độc hay bị người hãm hại, không kịp chỉ định người kế thừa. Trong Ma giáo, những tay đại ma đầu đủ bản lĩnh không phải là ít, có đến sáu người đủ tư cách làm giáo chủ nhưng không ai chịu ai, nội bộ thành ra đại loạn. Cho đến giờ họ vẫn chưa tôn định ai làm giáo chủ. Kể mà chúng ta gặp hôm nay, cũng là một trong những người muốn làm giáo chủ. Hẳn là một trong bốn đại hộ giáo pháp vương, Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu.

Đám đệ tử chưa hề nghe cái tên Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu, nên đều im lặng.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Tên này chưa bao giờ đặt chân tới Trung nguyên, bọn Ma giáo hành sự lại bí hiểm, nên tuy hấn võ công cao cường, song ở Trung nguyên không mấy ai biết tên tuổi. Còn Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính, Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn, hai người đó hẳn các người biết chứ?

Trương Vô Kỵ rung động trong lòng. Thù Nhi khê kêu “a” một tiếng.

Ân Thiên Chính và Tạ Tôn danh tiếng lẫy lừng, võ lâm ai chẳng biết. Tĩnh Huyền hỏi:

- Sư phụ, hai người đó cũng là Ma giáo ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hừ, há chỉ là Ma giáo ư! Có câu “Ma giáo tứ vương Tử-Bạch-Kim-Thanh”. Tử Sam

Long vương, Bạch Mi Ứng Vương, Kim Mao Sư Vương, Thanh Dực Bức Vương, chính là tứ vương trong Ma giáo. Thanh Dực Bức Vương đứng sau cùng, thân thủ như thế nào, hôm nay các người đều chứng kiến rồi; còn bản lĩnh của Tử Sam, Bạch Mi và Kim Mao cứ suy ra khắc biết. Kim Mao Sư Vương phát điên phát rồ, hai mươi năm trước đột nhiên lạm sát nhiều người vô tội, sau không biết bỏ đi đâu mất tăm, thành một bí mật lớn trong võ lâm. Ân Thiên Chính không được làm giáo chủ Ma giáo nên giận dữ lập ra Thiên Ứng giáo, tự mình làm giáo chủ cho bồ tát. Ta cứ ngỡ Ân Thiên Chính đã quay lưng với Ma giáo, thành ra thế nước lửa với đỉnh Quang Minh, ai ngờ khi đỉnh Quang Minh gặp nguy nan lại chạy đến cầu cứu Thiên Ứng giáo.

Trương Vô Kỵ đầu óc rối bời, chàng vẫn biết nghĩa phụ và ông ngoại thuộc tà phái, không được các nhân sĩ chính phái chấp thuận, nhưng không ngờ cả hai đều là là Hộ giáo pháp vương của Ma giáo. Chàng mãi nghĩ nên không nghe các đệ tử phái Nga Mi bàn tán những gì.

Lát sau, lại nghe Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Sáu đại môn phái chúng ta phen này tiến đánh đỉnh Quang Minh, phải quyết thắng, dẫu bọn yêu tà đồng tâm hiệp lực, chúng ta cũng không sợ. Có điều đôi bên giao tranh, tử thương sẽ không ít, các người trước hết phải mang cái tâm quyết tử, không ngại ngần chùn bước, không run sợ, lúc lâm địch không để mất uy phong của phái Nga Mi.

Các đệ tử cùng đứng dậy cúi mình vâng lệnh.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Võ công mạnh yếu còn tùy thiên tư cơ duyên, không thể gượng ép. Như Tĩnh Hư một chiêu chưa đánh đã trúng ám toán, bị chết trong tay tên ác ma hút máu kia, nhưng ai dám chê cười Tĩnh Hư? Chúng ta lâu nay học võ cốt để làm gì? Chẳng phải là để chống kẻ mạnh, giúp kẻ yếu, trừ diệt yêu tà hay sao? Hôm nay Tĩnh Hư là người đầu tiên bỏ mạng, không chừng người thứ hai sẽ là sư phụ các người. Sáu môn phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi, Côn Luân, Không Động, Hoa Sơn phen này vây đánh Ma giáo cát hung họa phúc thế nào, phái Nga Mi chúng ta từ sớm đã gạt qua một bên...

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phái Võ Đang ta quả nhiên có trong đó”. Chàng lơ mơ có linh tính rằng chuyến tây du này hẳn sẽ gặp nhiều thảm cảnh mắt không nở nhìn, tai không nở nghe, thật chỉ muốn đem Thù Nhi bỏ trốn để vĩnh viễn tránh cái cảnh hung sát trên giang hồ.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Tục ngữ có câu: “Nghìn quan tài qua cửa, nhà đó hẳn gặp thời. Con còn, cha mất trước; cháu sống, ông đi rồi”. Đời có ai không chết? Chỉ cần để lại huyết thống con cháu, dù nhà đó có chết trăm người, ngàn người, vẫn cứ được coi là nhà hưng vượng. sợ nhất là các người đều chết cả, chỉ còn một mình lão ni sống cô độc trên đời.

Bà ta ngừng giầy lát, rồi nói tiếp:

- Hà hà, mà dẫu có như thế thì cũng chẳng có gì đáng tiếc. Một trăm năm trước đâu đã có phái Nga Mi? Chỉ cần tất cả chúng ta tử chiến một phen cho thật oanh liệt, dẫu phái Nga Mi có bị tiêu diệt sạch một lần, thì cũng đã sao?

Đệ tử ai nấy nhiệt huyết bừng bừng, rút binh khí ra, lớn tiếng nói:

- Đệ tử quyết tử chiến, không đội trời chung với bọn yêu ma tà đạo.

Diệt Tuyệt sư thái cười nhạt, nói:

- Tốt lắm, các người ngồi xuống đi!

Trương Vô Kỵ thấy phần lớn phái Nga Mi là nữ nhân yếu đuối, nhưng hào khí anh phong quyết tử vừa biểu lộ lại chẳng kém giới mày râu chút nào; chàng nghĩ thầm phái Nga Mi được xếp vào hàng sáu đại môn phái, không phải là chuyện ngẫu nhiên, chẳng những võ công cao cường, mà nhìn khí thế trước mắt, họ có chí khí y như Kinh Kha năm xưa hành thích Tần Thủy Hoàng “Phong tiêu tiêu hệ Dịch thủy hàn. Tráng sĩ nhất khứ hề bất phục hoàn”^[69]

Mấy câu này lẽ ra nên nói trước lúc xuất quân, nhưng khi đó cứ ngỡ Ma giáo đang có nội loạn, ra tay là trừ diệt dễ dàng; ai ngờ trong thế đổ vỡ ly tán như thế, quần ma lại liên thủ với nhau chống ngoại địch. Hôm nay Thanh Dực Bức Vương vừa ra tay, cục diện xem ra đã khác hẳn dự liệu.

Quả nhiên Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Thanh Dực Bức Vương đã xuất hiện, Bạch Mi Ưng Vương và Kim Mao Sư Vương chắc cũng đến. Tử Sam Long Vương, Ngũ tảo nhân cùng năm đại chưởng kỳ sứ ắt cũng sẽ tới. Chúng ta vốn dự tính dồn lực lượng sáu môn phái trước hết trừ diệt Quang Minh tả sứ Dương Tiêu, sau đó lần lượt quét sạch từng dư nghiệt yêu ma còn lại, nào ngờ Thần Cơ tiên sinh Tiên Vu Thông, chưởng môn phái Hoa Sơn, lần này liệu sự không đúng, hừ, sai hết cả rồi.

Tĩnh Huyền hỏi:

- Tử Sam Long Vương là đại ma đầu độc ác cỡ nào?

Diệt Tuyệt sư thái lắc đầu:

- Tử Sam Long Vương tàn ác thế nào, ta cũng không rõ, chỉ mới nghe danh thôi. Nghe đâu tên này tranh ngôi giáo chủ không xong nên đã lánh ra hải ngoại, không lai vãng với Ma giáo nữa. Phen này nếu hấn đứng ngoài, không can dự, vậy thật là hay. “Ma giáo tứ vương, Tử, Bạch, Kim, Thanh”, hấn là kẻ đứng đầu trong bốn hộ pháp, khởi nói cũng biết hấn lợi hại cỡ nào. Quang Minh sứ giả trong Ma giáo, ngoài Dương Tiêu còn một người nữa. Ma giáo đời đời tương truyền, Quang Minh sứ giả phải có một tả một hữu, địa vị còn cao hơn cả tứ đại hộ pháp vương. Dương Tiêu là Quang Minh tả sứ, còn tên tuổi của Quang Minh hữu sứ là gì, trong võ lâm không ai biết. Không Trí đại sư phái Thiếu Lâm, Tổng Viễn Kiều Tổng đại hiệp phái Võ Đang đều là những người kiến văn quảng bác, song hai vị đó cũng không biết. Chúng ta đối địch chính diện với Dương Tiêu, đôi bên công khai giao chiến, thắng bại đều do võ công quyết định, cái đó không sao, nhưng nếu như Quang Minh hữu sứ ngấm ngầm ám toán, thì đó là điều đáng lo nhất.

Các đệ tử thâm sợ hãi, bất giác đều quay nhìn về phía sau, tựa hồ Quang Minh hữu sứ hoặc Tử Sam Long Vương đã tới đâu đây đánh lén không chừng. Ánh trăng lạnh lẽo chiếu xuống những khuôn mặt trắng bệch.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói tiếp:

- Dương Tiêu đã hại chết sư bá các ngươi là Cô Hồng Tử, lại hại chết Kỷ Hiểu Phù. Vi Nhất Tiểu thì giết mất Tĩnh Hư; phái Nga Mi có mối thù không đội trời chung với Ma giáo. Bản phái từ khi Quách Tương tổ sư sáng lập tới giờ, địa vị chưởng môn đều do nữ nhân đảm nhiệm. Đừng nói nam giới không có phần, mà ngay nữ nhân đã xuất giá cũng không được giữ chức chưởng môn. Nhưng nay bản phái lâm vào thế tồn vong, đâu nhất thiết khư khư giữ cái lệ cũ? Phen này ai lập đại công, bất kể là nam hay nữ, cũng được tiếp nhận y bát của ta.

Đám đệ tử im lặng cúi đầu, biết rằng sư phụ trịnh trọng sắp đặt hậu sự, nhắc đến việc

truyền nhân của môn hộ, tựa hồ tự biết sẽ không thể sống mà trở về Trung thổ, ai nấy cảm thấy có vài phần chảng lành nên đều buồn bã.

Diệt Tuyệt sư thái bỗng cười ha hả một tràng dài, tiếng ha ha truyền đi thật xa trong sa mạc. Các đệ tử ngạc nhiên, thầm kinh hãi.

Diệt Tuyệt sư thái phẩy tay áo một cái, nói lớn:

- Tất cả đi ngủ!

Tĩnh Huyền cũng như mọi bữa, cắt cử người canh gác. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Không cần canh gác nữa!

Tĩnh Huyền ngạc nhiên, nhưng hiểu ngay, nếu các đệ nhất cao thủ như Thanh Dực Bức Vương ban đêm tới tập kích, chúng đệ tử làm sao phát giác nổi? Canh gác cũng bằng thừa.

Đêm đó phái Nga Mi phòng bị trong ngoài thật cẩn mật, nhưng không có chuyện gì xảy ra.

Lúc ấy có một luồng thanh quang nhoáng lên, trường kiếm từ tay Ân Lê Đình bay vút về phía bắc, nhanh như gió, xẹt như chớp phi thẳng tới sau lưng gã đạo nhân kia, xuyên thẳng qua người gã, còn bay thêm ba trượng mới rơi cắm thẳng xuống cát. Gã còn chạy tiếp về phía trước đến hơn hai trượng nữa mới ngã sấp xuống đất mà chết.

Hồi 18

Ỗ Thiên trường kiếm phi hàn mang

Hôm sau đoàn người đi tiếp về hướng tây, đi hơn một trăm dặm thì đã chính ngọ, mặt trời chói chang ngay trên đỉnh đầu, tuy đang là mùa đông mà cũng thấy nóng bức. Đang đi, bỗng nghe vọng lại đâu đây tiếng binh khí giao đấu, mọi người không chờ Tĩnh Huyền ra lệnh đã cùng chạy vội về phía đó.

Phía trước có mấy bóng người đang giao đấu với nhau; tới gần hơn, thấy ba bạch y đạo nhân cầm binh khí vây đánh một hán tử trung niên. Ba đạo nhân kia trên tay áo trái đều thêu ngọn lửa đỏ, rõ ràng là người của Ma giáo. Hán tử tay múa trường kiếm, kiếm quang loang loáng, đấu với ba đạo nhân đến hồi kịch liệt, tuy là một chọi ba nhưng không núng thê chút nào.

Vết thương ở hai chân Trương Vô Kỵ đã lành hẳn, song chàng còn giả vờ chưa đi lại được, vẫn ngồi trên xe trượt, cốt sao người của phái Nga Mi không đề phòng, dễ bề cùng Thù Nhi chạy trốn. Lúc này chàng bị một nam đệ tử phái Nga Mi đứng chắn trước mặt nên cứ phải nghiêng người ghé cổ mới thấy cảnh bốn người kia giao tranh. Chỉ thấy trường kiếm của hán tử trung niên càng lúc càng nhanh, đột nhiên hán tử xoay người, quát một tiếng, đâm một kiếm xuyên qua ngực một đạo nhân Ma giáo.

Các đệ tử phái Nga Mi lớn tiếng hoan hô, Trương Vô Kỵ thì kinh ngạc kêu lên một tiếng nhỏ, bởi chiêu “Thuận thủy thôi chu”^[70] kia chính là một tuyệt chiêu của phái Võ Đang, còn hán tử trung niên sử chiêu kiếm pháp ấy chính là lục hiệp Ân Lê Đình.

Chúng đệ tử phái Nga Mi đứng xa xa xem giao đấu, không tiến lên trợ giúp. Hai đạo nhân Ma giáo thấy đối phương đã giết một đồng bọn của mình, nay lại có thêm nhiều trợ thủ mới tới, thì đột nhiên hú lên một tiếng, chia ra hai hướng nam bắc bỏ chạy.

Ân Lê Đình rượt theo gã đạo nhân chạy về phía nam. Ân lục hiệp chạy nhanh hơn hẳn kẻ địch, chỉ bảy tám bước đã tới sau lưng gã đạo nhân đó. Gã quay lại, múa song đao như điên, tựa hồ muốn liều chết với đối phương.

Phái Nga Mi nghĩ Ân Lê Đình một mình chẳng thể đuổi hai kẻ địch; gã đạo nhân chạy về phía bắc khinh công lại rất cao cường, càng lúc càng nhanh, cứ tình thế này thì Ân Lê Đình dù có giết được gã đạo nhân chạy về phía nam đang quyết đấu với mình, thì cũng không cách gì đuổi kịp gã đạo nhân chạy về phía bắc. Đệ tử phái Nga Mi thù ghét Ma giáo, ai nấy nhìn Tĩnh Huyền, mong nhận lệnh chặn kẻ địch lại. Các nữ đệ tử đa số giao hảo với Kỷ Hiểu Phù, cho rằng nếu tên ma đầu của Ma giáo không gây tội ác thì vị lục hiệp của phái Võ Đang kia đã thành chú rể của bản phái rồi, nên ai cũng mong giúp Ân lục hiệp một tay.

Tĩnh Huyền trong lòng lưỡng lự, nghĩ Võ Đang lục hiệp được tôn sùng trong giới võ lâm, Ân Lê Đình không lên tiếng kêu gọi mà người ngoài lại nhúng tay vào, e phạm tội bất kính. Thành thử sau giây lát trù trừ, Tĩnh Huyền không ra lệnh chặn lại, thà để cho đạo nhân chạy thoát về phía bắc, còn hơn đắc tội với Ân lục hiệp.

Lúc ấy có một luồng thanh quang nhoáng lên, thanh trường kiếm từ tay Ân Lê Đình bay vút về phía bắc, nhanh như gió, xẹt như chớp phi thẳng tới lưng gã đạo nhân kia. Gã phát giác được, đang tính né tránh thì thanh kiếm đã xuyên thẳng qua người nhưng gã còn chạy tiếp về phía trước đến hơn hai trượng nữa mới ngã sấp xuống đất mà chết. Còn

thanh kiếm thì sau khi xuyên qua người gã, còn bay thêm ba trượng mới rơi cắm thẳng xuống cát, tuy chỉ là một thanh kiếm vô tri nhưng thần uy lắm liệt.

Mọi người nhìn cảnh tượng kinh tâm động phách ấy thì không khỏi hoa mắt hết hồn, khó thốt nên lời. Khi quay lại phía Ân Lê Đình, chỉ thấy đạo nhân Ma giáo đang đấu với Ân lục hiệp thân hình loạng choạng, lảo đảo như kẻ say rượu, vút song đao đi, hai tay múa may loạn xạ. Ân Lê Đình không thèm lý đến hấn nữa, bước về phía đệ tử phái Nga Mi. Ân lục hiệp đi được vài bước thì gã đạo nhân kia ngã lăn ra, không động đậy gì nữa. Ân lục hiệp đã dùng thủ pháp gì giết gã, không một ai nhìn thấy.

Các đệ tử phái Nga Mi bấy giờ mới lớn tiếng reo hò, ngay Diệt Tuyệt sư thái cũng gật gù, tiếp đó thở dài. Tiếng thở dài này có lẽ ngụ ý: phái Võ Đang có đệ tử tài giỏi như thế, phái Nga Mi lại không có truyền nhân sánh kịp. Hay có ngụ ý: Kỷ Hiểu Phù bạc mệnh, không lấy được người như thế này, lại bị hại bởi tên dâm đồ Ma giáo. Trong tâm trí Diệt Tuyệt sư thái, Kỷ Hiểu Phù dĩ nhiên bị Dương Tiêu làm hại chứ không phải chính tay bà ta giết nàng.

Ba tiếng “Lục sư thúc” đã ra tới cửa miệng Trương Vô Kỵ, nhưng chàng cố kìm lại. Trong mấy vị sư bá sư thúc, Ân Lê Đình là người thân nhất với phụ thân chàng và cũng thương yêu chàng hơn cả. Vô Kỵ nhìn vị sư thúc sau chín năm xa cách, thấy sư thúc đầy vẻ phong trần, tóc mai đã điểm sợi bạc, lại nghĩ cái chết của Kỷ Hiểu Phù là một đòn nặng giáng vào tâm linh sư thúc. Trương Vô Kỵ gặp lại người thân, chỉ muốn chạy lên nhận họ, nhưng nghĩ đến ở đây tai mắt quá nhiều, không tiện để người ngoài hay biết để khỏi gây ra hậu họa. Chu Chỉ Nhược tuy đã biết chân tướng của chàng, nhưng sẽ không tiết lộ với người khác.

Ân Lê Đình cúi mình hành lễ với Diệt Tuyệt sư thái, nói:

- Đại sư huynh của tệt phái suất lãnh các sư đệ cùng đệ tử đời thứ ba, tổng cộng ba mươi hai người, đã tới Nhất Tuyệt hiệp. Văn bối phụng mệnh đại sư huynh đi trước đón quý phái.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hay lắm, vậy là phái Võ Đang tới trước rồi, nhưng đã giao chiến trận nào với yêu nhân chưa?

Ân Lê Đình nói:

- Đã giao chiến ba trận với hai kỳ Mộc-Hỏa của Ma giáo, giết được mấy tên yêu nhân, thất sư đệ Mạc Thanh Cốc có bị thương nhẹ.

Diệt Tuyệt sư thái gật gù, bà ta biết tuy Ân Lê Đình chỉ miêu tả sơ sài như thế nhưng thực chất ba trận ác đấu chắc phải tàn khốc dị thường, với tài nghệ của Võ Đang ngũ hiệp mà vẫn không hạ sát nổi chưởng kỳ sư của Ma giáo, thất hiệp Mạc Thanh Cốc thậm chí còn bị thương. Diệt Tuyệt sư thái lại hỏi:

- Quý phái đã nắm rõ thực lực trên đỉnh Quang Minh hay chưa?

Ân Lê Đình đáp:

- Nghe nói Thiên Ưng giáo là chi phái của Ma giáo đã đem đại lực lượng tăng viện cho đỉnh Quang Minh, có người còn bảo Tử Sam Long Vương và Thanh Dực Bức Vương cũng đã tới.

Diệt Tuyệt sư thái ngạc nhiên:

- Tử Sam Long Vương cũng đã tới ư?

Hai người vừa nói chuyện, vừa đi song song bên nhau, chúng đệ tử lèo đèo theo sau

cách một quãng xa, không dám lại gần nghe hai người nói những gì.

Lát sau Ân Lê Đình giơ tay từ biệt để đi liên lạc với phái Hoa Sơn. Tĩnh Huyền nói:

- Ân lục hiệp chạy đây chạy đó chắc đã đói rồi, mời dùng chút điểm tâm rồi hãy đi.

Ân Lê Đình cũng không làm khách, đáp:

- Nếu vậy, xin làm phiền quý vị vậy...

Các đệ tử phái Nga Mi thi nhau mang lương khô ra, người vun đất làm bếp, người nhóm lửa nấu mì. Bọn họ vốn ăn uống đơn giản, nhưng nay tiếp đãi Ân Lê Đình thì hết sức ân cần, cũng là vì nghĩ đến Kỷ Hiểu Phù.

Ân Lê Đình hiểu tâm ý của họ, khoe mắt rưng rưng, giọng nghẹn ngào:

- Đa tạ các vị sư tử sư muội.

Thù Nhi vốn chỉ lặng lẽ quan sát, lúc này đột nhiên lên tiếng:

- Ân lục hiệp, tiểu nữ muốn hỏi thăm một người, có được chăng?

Ân Lê Đình tay đang bưng bát mì nóng, quay đầu lại, hỏi:

- Vị tiểu sư muội quý tính đại danh là gì, không biết định hỏi thăm về ai? Nếu ta biết, tất sẽ trả lời rõ.

Thần thái chàng rất khiêm nhường. Thù Nhi nói:

- Tiểu nữ không phải người của phái Nga Mi, mà là tù nhân của họ.

Ân Lê Đình thoát tiên ngữ Thù Nhi là tiểu đệ tử phái Nga Mi, giờ nghe vậy không khỏi ngạc nhiên, nhưng thấy cô nương này rất thẳng thắn, bèn hỏi:

- Cô nương là người của Ma giáo ư?

Thù Nhi đáp:

- Không phải, tiểu nữ là người đối đầu với Ma giáo.

Ân Lê Đình không tiện hỏi kỹ lai lịch cô nương này, vì tôn trọng chủ nhân nên đưa mắt nhìn Tĩnh Huyền, hỏi ý. Tĩnh Huyền nói:

- Người muốn hỏi Ân lục hiệp chuyện gì?

Thù Nhi đáp:

- Tiểu nữ muốn hỏi, lệnh sư huynh Trương Thúy Sơn Trương ngũ hiệp lần này có đến Nhất Tuyến hiệp hay không?

Lời vừa nghe, cả Ân Lê Đình lẫn Trương Vô Kỵ đều giật mình. Ân Lê Đình nói:

- Cô nương hỏi thăm ngũ sư ca của ta là có việc gì?

Thù Nhi hai má đỏ bừng, thấp giọng đáp:

- Tiểu nữ muốn biết công tử Trương Vô Kỵ có đến đó hay không?

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc, nghĩ thầm: “Thì ra nàng đã sớm biết chân tướng của ta, bây giờ mới nói trắng ra”.

Ân Lê Đình hỏi:

- Cô nương nói thực đấy chứ?

Thù Nhi đáp:

- Tiểu nữ thực tâm muốn hỏi thăm Ân lục hiệp, đâu dám gian dối gì.

Ân Lê Đình nói:

- Ngũ sư ca ta qua đời đã hơn mười năm, cây mọc bên mộ đã lớn, chẳng lẽ cô nương không biết hay sao?

Thù Nhi đứng bật dậy, kinh hãi kêu “Ôi” một tiếng, nói:

- Hóa ra Trương ngũ hiệp đã qua đời từ sớm, vậy là... công tử... chàng ta... đã mò côi từ sớm.

Ân Lê Đình hỏi:

- Cô nương quen biết điệt nhi Vô Kỵ của ta ư?

Thù Nhi đáp:

- Năm năm trước, tiểu nữ từng đến nhà Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu, có gặp Trương công tử một lần, không hiểu hiện giờ Trương công tử ở đâu.

Ân Lê Đình nói:

- Ta phụng mệnh gia sư, có đến Hồ Điệp cốc thăm hỏi, nhưng khi đó vợ chồng Hồ Thanh Ngưu đã bị người ta giết hại, Vô Kỵ cũng chẳng rõ đi đâu. Sau đó ta có tìm nhiều nơi, nhưng không được tin gì, ôi, nào ngờ... nào ngờ...

Nói tới đây, sắc diện Ân Lê Đình buồn thảm vô cùng.

Thù Nhi vội hỏi:

- Sao, lục hiệp nhận được tin dữ hay sao?

Ân Lê Đình chăm chú nhìn Thù Nhi, hỏi:

- Tại sao cô nương lại quan thiết như vậy? Điệt nhi Vô Kỵ của ta có ân oán gì với cô nương?

Thù Nhi mắt nhìn về cõi xa xăm, buồn bã nói:

- Tiểu nữ chỉ muốn Trương công tử theo mình tới đảo Linh Xà...

Ân Lê Đình ngắt lời:

- Đảo Linh Xà ư? Kim Hoa bà bà và Ngân Điệp tiên sinh là thế nào với cô nương?

Thù Nhi không trả lời, chỉ lẩm bẫm một mình:

- Chàng chẳng những không chịu... lại còn đánh ta, mắng ta, cắn tay ta máu chảy đầm dề...

Thù Nhi vừa lẩm bẫm, vừa lấy tay trái khẽ xoa xoa mu bàn tay phải.

- Có điều... sao ta vẫn không quên được chàng. Ta không muốn hại chàng. Ta chỉ muốn chàng theo về đảo Linh Xà, bà bà sẽ dạy chàng võ công, sẽ tìm cách chữa trị cho chàng khỏi chất âm độc của Huyền Minh thần chưởng. Ai ngờ chàng hung dữ quá, tưởng làm lòng tốt của ta, ngờ ta có ý hại chàng.

Bao nghi vấn trong lòng Trương Vô Kỵ bây giờ đã rõ: “Thì ra Thù Nhi chính là cô bé A Ly đã nắm tay ta ở Hồ Điệp cốc, kẻ tình lang mà nàng ấy khắc khoải không quên cũng chính là ta”. Chàng nhìn nghiêng sang, thấy mặt Thù Nhi sừng sừng, đâu còn chút xinh xắn nào của lần gặp đầu tiên? Chỉ có đôi mắt trong veo như nước hồ thu sâu thăm thẳm là vẫn như hồi xưa.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Sư phụ của nó là Kim Hoa bà bà nghe đâu cũng có dây dưa với Ma giáo. Mụ ta không phải chính nhân, nhưng hiện giờ chúng ta chưa muốn thêm kẻ thù, chỉ tạm giữ nó thôi.

Ân Lê Đình nói:

- Ô, thì ra vậy! Cô nương đối với điệt nhi Vô Kỵ của ta quả là chí tình, chỉ tiếc Vô Kỵ bạc phúc, mấy bữa trước ta có gặp Võ trang chủ Võ Liệt của Chu Vô liên hoàn trang, mới biết Trương Vô Kỵ hơn năm năm trước đã sẩy chân rơi xuống vực sâu mất xác. Than ôi, ta và phụ thân nó tình thân hơn thủ túc, nào ngờ ông Trời chẳng phù hộ người hiền, đến giọt máu cuối cùng...

Ân Lê Đình nói chưa hết câu, nghe huych một tiếng, thấy Thù Nhi ngã lăn ra bất tỉnh.

Chu Chỉ Nhược vội bước tới đỡ Thù Nhi dậy, xoa bóp ngực một hồi Thù Nhi mới hồi tỉnh. Trương Vô Kỵ thật là khó xử vô cùng. Nhìn cảnh Ân Lê Đình và Thù Nhi đau lòng

như thế, mà chàng lại đứng đưng đứng đó. Chàng quay đầu lại, thấy ánh mắt Chu Chỉ Nhược đầy nghi vấn, tựa hồ muốn hỏi: “Vì sao nàng ta không nhận ra huynh nhỉ?” Trương Vô Kỵ tự biết mấy năm qua tướng mạo của mình thay đổi rất nhiều, nếu chàng không tự nhắc đến kỷ niệm trên sông Hán Thủy, Chu Chỉ Nhược cũng không thể nhận ra.

Thù Nhi nghiêng răng, hỏi:

- Ân lục hiệp, kẻ nào hại chết Trương Vô Kỵ vậy?

Ân Lê Đình nói:

- Không ai hại chết nó cả. Theo lời Võ Liệt, thì chính mắt ông ta thấy Trương Vô Kỵ trượt chân rơi xuống vực, cả huynh đệ kết nghĩa của Võ Liệt là Kinh Thiên Nhất Bút Chu Trường Linh cũng rơi xuống chết theo.

Thù Nhi thở dài, buồn bã ngồi xuống.

Ân Lê Đình nói:

- Quý tính đại danh của cô nương là gì?

Thù Nhi lắc đầu không đáp, ngẩn ngơ rơi lệ, rồi đột nhiên nằm phục xuống cát, khóc òa lên. Ân Lê Đình dỗ dành:

- Cô nương cũng đừng quá đau lòng. Vô Kỵ nếu không rơi xuống vực sâu thì chất âm độc cũng phát tác, e rằng không thể sống đến lúc này. Ôi, Vô Kỵ rơi xuống vực tan xương nát thịt có khi lại còn hơn phải chịu cái cảnh bị hành hạ đau đớn triền miên vì chất âm độc.

Diệt Tuyệt sư thái bỗng nói:

- Tên nghiệt chủng Trương Vô Kỵ chết sớm cũng là may, nếu không sẽ chỉ là cái mầm họa làm hại nhân gian mà thôi.

Thù Nhi cả giận, lớn tiếng nói:

- Lão tặc ni kia, đừng có hồ thuyết bát đạo!

Đám đệ tử phái Nga Mi nghe Thù Nhi dám cất lời nhục mạ sư tôn, tức thì có bốn năm người tuốt kiếm chĩa vào nàng. Thù Nhi không hề sợ hãi, chửi tiếp:

- Lão tặc ni, phụ thân của Trương Vô Kỵ là sư huynh của Ân lục hiệp, hiệp danh lừng lẫy thiên hạ, có gì là không hay?

Diệt Tuyệt sư thái cười khẩy, không đáp. Tĩnh Huyền nói:

- Người nói hết chưa? Phụ thân của Trương Vô Kỵ quả là đệ tử danh môn chính phái, nhưng còn mẹ hắn thì sao? Đứa con do yêu nữ Ma giáo sinh ra, chẳng phải mầm họa nghiệt chủng thì là gì?

Thù Nhi hỏi:

- Mẫu thân của Trương Vô Kỵ là ai? Sao lại gọi là yêu nữ Ma giáo?

Các đệ tử phái Nga Mi cười ồ lên, chỉ một mình Chu Chỉ Nhược cúi đầu im lặng. Ân Lê Đình tỏ ra ngượng ngập. Trương Vô Kỵ thì đỏ mặt tía tai, nước mắt lưng tròng, nếu không định quyết ý che giấu lai lịch thì đã lên tiếng biện bạch cho mẹ vài câu.

Tĩnh Huyền là người trung hậu, nói với Thù Nhi:

- Vợ Trương ngũ hiệp là con gái của giáo chủ Thiên Ưng giáo Ân Thiên Chính, tên Ân Tố Tố...

Thù Nhi kêu “ồ” một tiếng, tái mặt đi. Tĩnh Huyền nói:

- Trương ngũ hiệp vì lấy ả yêu nữ đó mà thân bại danh liệt, phải tự vẫn trên núi Vô Đang. Chuyện ấy cả thiên hạ đều biết, chẳng lẽ cô nương không biết gì?

Thù Nhi nói:

- Tiểu nữ ở đảo Linh Xà, mọi việc của võ lâm Trung nguyên, tiểu nữ không hay biết.

Tĩnh Huyền nói:

- Ra vậy. Cô nương đã đắc tội với sư phụ ta, mau tạ tội đi.

Thù Nhi lại hỏi:

- Ân Tố Tố thì sao? Bà ấy hiện giờ ở đâu?

Tĩnh Huyền nói:

- Đã tự vẫn cùng một lượt với Trương ngũ hiệp rồi.

Thù Nhi lại rùng mình, nói:

- Bà... bà ấy cũng chết rồi ư?

Tĩnh Huyền lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương biết Ân Tố Tố hay sao?

Lúc đó, bỗng thấy phía đông bắc có một ngọn lửa màu xanh bay vọt lên trời, Ân Lê Đình nói:

- Ô, diệt nhi Thanh Thư của ta bị địch vây đánh rồi!

Ân Lê Đình cúi người hành lễ với Diệt Tuyệt sư thái, ôm quyền chào mọi người, rồi chạy về hướng ngọn lửa xanh.

Tĩnh Huyền phát tay một cái, các đệ tử phái Nga Mi liền chạy theo.

Khi tới gần, thấy ba người đang vây đánh một người. Ba người đội mũ vải, mặc áo ngắn kiểu nô bộc, tay cầm đơn đao. Mọi người mới xem vài chiêu đã kinh hãi, ba người kia tuy ăn mặc như gia nô, nhưng ra tay độc địa không kém gì đệ nhất hảo thủ, tài nghệ cao hơn hẳn ba đạo nhân đã bị Ân Lê Đình giết. Ba người này chạy như đèn cù quanh một thanh niên thư sinh mà tấn công. Thanh niên kia đã hoàn toàn núng thế, nhưng thanh trường kiếm vẫn bảo vệ môn hộ kín đáo lạ thường.

Gần chỗ bốn người đang giao đấu có sáu hoàng y hán tử, trên áo đều thêu ngọn lửa hồng, tức thị họ là người của Ma giáo. Sáu người ấy thấy Ân Lê Đình và phái Nga Mi kéo đến thì một người lùn và mập trong số đó liền gọi to:

- Huynh đệ Ân gia, các người nguy rồi, hãy cúp đuôi chạy cho mau, để bọn ta chặn hậu cho!

Một trong ba người đang giao đấu tức giận nói:

- Hậu Thổ kỳ chậm như rùa, họ Nhan kia, hãy chạy trước đi!

Tĩnh Huyền lạnh lùng nói:

- Chết đến nơi rồi, còn cãi nhau.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư tỷ, mấy người kia là ai vậy?

Tĩnh Huyền đáp:

- Ba kẻ ăn mặc theo lối gia nô là nô bộc của Ân Thiên Chính, tên gọi Ân Vô Lộ, Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ.

Chu Chỉ Nhược kinh hãi nói:

- Ba tên gia nô mà... tài nghệ cao siêu vậy sao?

Tĩnh Huyền nói:

- Họ vốn là tướng cướp thành danh trong hắc đạo, không phải bọn tầm thường đâu. Đám mặc áo vàng thì là yêu nhân trong Hậu Thổ kỳ của Ma giáo. Gã mập lùn chắc là Nhan Viên, chưởng kỳ sứ của Hậu Thổ kỳ. Sư phụ bảo năm chưởng kỳ sứ của Ngũ kỳ

trong Ma giáo tranh giành địa vị giáo chủ với Thiên Ưng giáo, vốn bất hòa...

Lúc đó thanh niên thư sinh gặp chiêu nguy hiểm, nghe “soạt” một tiếng, tay áo bên trái bị đờn đao của Ân Vô Thọ chém mất một mảnh.

Ân Lê Đình hú lên một tiếng, trường kiếm chém về phía Ân Vô Lộc. Ân Vô Lộc giơ đao chống đỡ, đao kiếm đụng nhau. Giờ đây nội lực của Ân Lê Đình đã hết sức lợi hại, nghe choang một tiếng, đờn đao của Ân Vô Lộc liền cong lại, biến thành một cái móc. Ân Vô Lộc cả kinh, vội nhảy ra ngoài ba bước.

Đột nhiên Thù Nhi vọt tới, ngón trở tay phải chọc trúng sau ót Ân Vô Lộc, rồi lại nhảy ngay về chỗ cũ.

Ân Vô Lộc võ công không phải tầm thường, có điều là vừa bị nội lực của Ân Lê Đình hắt văng ra, khí huyết đang nhộn nhạo trong ngực, chân đứng chưa vững, bị trúng một đòn của Thù Nhi thì đau đớn gấp cả người, rên rỉ, toàn thân run bần bật.

Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ cả kinh, không còn ham tấn công thanh niên thư sinh, chạy đến dìu Ân Vô Lộc, thấy y quần quai, biết là y đã bị trọng thương. Hai người đưa mắt nhìn Thù Nhi, đột nhiên cùng kêu lên:

- Thì ra là Tam tiểu thư.

Thù Nhi nói:

- Hừ, còn nhận ra ta ư?

Mọi người cứ tưởng hai người kia sẽ xông lên thí mạng với Thù Nhi, không ngờ chỉ xốc Ân Vô Lộc lên, không nói một lời, chạy về phía bắc. Biến cố này xảy ra đột ngột, ai nấy há mồm tròn mắt, không hiểu chuyện gì.

Gã mập lùn giơ tay trái phát một cái, trong tay đã cầm một lá cờ lớn màu vàng, năm người kia cũng lấy cờ ra phát, tuy chỉ có sáu người, nhưng các lá cờ kêu phần phật, khí thế thật uy vũ, chầm chậm lùi về phía bắc.

Người của phái Nga Mi thấy kỳ trận cổ quái, đều đứng ngăn người. Hai nam đệ tử hét lên, phóng mình đuổi theo. Ân Lê Đình đảo người một cái, đi sau mà tới trước, chặn hai đệ tử kia, đẩy nhẹ họ lại, hai người đó không chịu nổi, phải lùi ba bước, mặt mũi đỏ bừng.

Tĩnh Huyền quát:

- Hai sư đệ mau lui về, Ân lục hiệp có hảo ý, bọn Hậu Thổ kỳ kia không đuổi theo được đâu.

Ân Lê Đình nói:

- Hôm trước ta cùng Mạc thất đệ đuổi theo Liệt Hỏa kỳ trận nên đã bị thua to, Mạc sư đệ đầu tóc, lông mày bị cháy sém một nửa đó.

Nói xong chàng vén tay áo bên trái lên cho mọi người nhìn thấy các vết bỏng. Hai nam đệ tử phái Nga Mi bất giác thềm kinh sợ.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt lạnh lùng nhìn Thù Nhi một hồi, xẵng giọng hỏi:

- Là Thiên thù vạn độc thủ đây chăng?

Thù Nhi nói:

- Còn chưa luyện thành.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Nếu đã luyện thành thì sẽ ghê gớm tới mức nào? Vì sao người đả thương gã đó?

Thù Nhi nói:

- Tiếc thay ta chưa giết được hắn.

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Vì sao?

Thù Nhi đáp:

- Chuyện riêng của tiểu nữ, không liên quan gì tới lão ni.

Diệt Tuyệt sư thái hơi ngả người sang bên, đã giật lấy thanh kiếm từ tay Tĩnh Huyền, tiếp đó Thù Nhi vội nhảy vọt về phía sau, mặt trắng bệch. Thì ra Diệt Tuyệt sư thái trong nháy mắt đã chém một kiếm vào ngón trở tay phải của Thù Nhi, thủ pháp cực nhanh, không ai nhìn thấy. Nào ngờ Thù Nhi vì cổ tay gãy chưa lành, bàn tay không có lực, lại lo Thiên thủ vạn độc thủ luyện chưa thành nên đã dùng cái bao thép bao ngón tay lại trước khi xuất thủ. Diệt Tuyệt sư thái vừa rồi chỉ sử dụng kiếm thường, nên chưa chém đứt ngón tay của Thù Nhi.

Diệt Tuyệt sư thái ném trả thanh kiếm cho Tĩnh Huyền, hừ một tiếng:

- Lần này ta tha cho, lần sau còn sử dụng công phu tà ác đó thì đừng trách ta.

Bà ta đánh tiểu bối một chiêu không trúng, liền tự coi trọng thân phận, không ra tay lần thứ hai.

*

* *

Ân Lê Đình thấy Thù Nhi luyện môn võ công âm độc ấy, vốn phạm điều đại kỵ của con nhà võ; nhưng nàng ta dùng để tấn công Ân Vô Lộc, là giúp phe mình; hơn nữa, nàng ta một lòng chí tình với Trương Vô Kỵ, nên cảm động, không nỡ để Diệt Tuyệt sư thái đả thương nàng, bèn lên tiếng:

- Sư thái, tiểu cô nương này học nhằm võ công, chúng ta sẽ thông thả tìm cho nó một danh sư khác, hoặc giả... hoặc giả...

Ân Lê Đình vốn định nói hoặc giả Diệt Tuyệt sư thái thu nhận Thù Nhi làm môn hạ phái Nga Mi thì thật là hay, nhưng sức nhớ nàng ta vừa gọi Diệt Tuyệt sư thái là “lão tặc ni”, vội ngừng lại không nói nữa, kéo gã thư sinh kia lại, nói:

- Thanh Thư, mau bái kiến sư thái cùng các vị sư bá sư thúc Nga Mi đi.

Thư sinh kia tiến lên ba bước, quỳ xuống hành lễ với Diệt Tuyệt sư thái, khi y quay sang hành lễ với Tĩnh Huyền thì mọi người vội nói không dám, ai cũng hoàn lễ. Trương Tam Phong tuổi đã hơn trăm, tính vai vế còn cao hơn Diệt Tuyệt sư thái vài bậc. Ân Lê Đình chỉ vì đính hôn với Kỷ Hiểu Phù, mới coi như kém Diệt Tuyệt sư thái một bậc, chứ nếu tính Trương Tam Phong và tổ sư phái Nga Mi Quách Tương là ngang vai nhau thì Diệt Tuyệt sư thái phải gọi Ân Lê Đình là sư thúc. Vì hai phái Võ Đang và Nga Mi khác nhau về môn hộ, không tính chuyện vai vế, ai nấy tùy theo độ tuổi mà xưng hô. Khi chàng thư sinh kia gọi các đệ tử phái Nga Mi là sư bá sư thúc, bọn Tĩnh Huyền làm sao dám nhận lễ.

Mọi người thấy thư sinh một mình đấu với ba huynh đệ họ Ân, pháp độ nghiêm cẩn, chiêu số tinh kỳ, quả là phong thái của đệ tử danh môn. Khi bị ba cao thủ vây đánh, tuy đã ở vào thế hạ phong nhưng vẫn bình tĩnh chống trả, không chút hoảng loạn, quả không dễ gì. Lúc này y tới gần, mọi người đều không khỏi khen thầm: “Quả là một thiếu niên anh tuấn!”

Chàng thư sinh mi thanh mục tú, vẻ tuấn mỹ còn chứa đựng vài phần khí độ hiên ngang khiến người ta thoát nhìn đã phải vì nể.

Ân Lê Đình nói:

- Đây là Thanh Thư, độc sinh ái tử của Tổng đại sư ca ta.

Tĩnh Huyền nói:

- Mấy năm rồi từng nghe hiệp danh của Ngọc Diện Mạnh Thường, trên giang hồ đều khen Tổng thiếu hiệp khảng khái trượng nghĩa, giúp người giải khổ; hôm nay được gặp, thật là vinh hạnh.

Các đệ tử phái Nga Mi thì thầm bàn tán, ai cũng lộ vẻ tán thưởng “quả nhiên danh bất hư truyền”.

Thù Nhi đứng bên cạnh Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- A Ngưu ca, chàng ta đẹp trai hơn hẳn ca ca.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dĩ nhiên, khỏi cần nói.

Thù Nhi hỏi:

- Ca ca không ghen à?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nực cười chưa, việc gì ta phải ghen?

Thù Nhi nói:

- Chàng ta cứ nhìn Chu cô nương chăm chăm, ca ca không ghen sao?

Trương Vô Kỵ nhìn về phía Tổng Thanh Thư, quả nhiên thấy y đang mãi ngắm Chu Chỉ Nhược, nhưng chàng cũng chẳng để tâm. Từ lúc biết Thù Nhi chính là cô bé A Ly năm xưa gặp tại Hồ Điệp cốc thì trong lòng xao xuyến bồi hồi, bấy giờ Thù Nhi cương ép chàng đi theo về đảo Linh Xà, chàng vùng vẫy không thoát được nên đã cắn một cái thật mạnh vào mu bàn tay nàng, ai ngờ nàng lại cứ thương nhớ chàng mãi chẳng quên, khiến chàng không khỏi cảm kích.

Ân Lê Đình nói:

- Thanh Thư, ta đi thôi.

Tổng Thanh Thư nói:

- Phái Không Động hẹn trưa nay cùng hội họp ở đây, giờ này vẫn chưa thấy đến, e rằng có chuyện bất trắc.

Ân Lê Đình lộ vẻ lo lắng:

- Kể cũng đáng ngại thật.

Tổng Thanh Thư nói:

- Ân lực thúc, chi bằng mình cùng đi với các vị tiền bối phái Nga Mi về phía tây thì hơn.

Ân Lê Đình gật đầu:

- Phải lắm.

Diệt Tuyệt sư thái và bọn Tĩnh Huyền đều nghĩ thầm: “Những năm gần đây Trương Tam Phong chân nhân không để tâm tới các tục vụ nữa, thực chất chưởng môn phái Võ Đang giờ đây là Tổng Viễn Kiêu. Xem ra chưởng môn đời thứ ba của phái Võ Đang sẽ do vị Tổng thiếu hiệp này tiếp nhiệm. Ân Lê Đình tuy là sư thúc, song phải nghe lời sư diệt”. Bọn họ không biết rằng Ân Lê Đình tính nết ôn hòa, ít khi tự đưa ra chủ trương; người khác nói sao, Ân lực hiệp cũng chẳng phản đối.

Đoàn người đi về hướng tây, chừng mười bốn mười lăm dặm thì tới trước một đồi cát lớn. Tĩnh Huyền thấy Tổng Thanh Thư chạy lên đồi cát, bèn phất tay trái một cái, hai đệ tử phái Nga Mi cũng chạy lên ngay, không chịu kém phái Võ Đang. Ba người lên đến

đỉnh ngọn đồi thì cùng kêu to kinh hãi, trên sa mạc phía tây đồi cát là ngổn ngang chừng ba mươi xác chết.

Cả đoàn nghe tiếng kêu của ba người cùng chạy lên, thấy trong đám tử thi kia có người già người trẻ, kẻ bị vỡ đầu, người thì thủng ngực, tựa hồ bị đánh bằng những cây gậy thật lớn.

Ân Lê Đình vốn hiểu biết rộng, liền nói:

- Bang Phiên Dương ở Giang Tây bị giết sạch là bởi tay Cự Mộc kỳ của Ma giáo đó.

Diệt Tuyệt sư thái cau mày hỏi:

- Bang Phiên Dương tới đây làm gì? Quý phái gọi họ đến ư?

Giọng bà ta có ý không vui. Trong võ lâm, các danh môn chính phái đối với bang hội vốn có thành kiến kỳ thị, Diệt Tuyệt sư thái không muốn hòa lẫn với họ thành một đám.

Ân Lê Đình vội nói:

- Không ai mời bang Phiên Dương cả. Chẳng qua Lưu bang chủ của bang Phiên Dương là đệ tử ký danh của phái Không Động, có lẽ họ nghe sáu phái vây đánh đỉnh Quang Minh nên tự kéo đến giúp sư môn đó thôi.

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, không nói nữa.

Mọi người đem thi thể bang chúng bang Phiên Dương vùi xuống dưới cát. Mọi người vừa định tiếp tục lên đường thì đột nhiên nắm mồ tận cùng phía tây vỡ ra, trong đám bụi cát có một người vùng dậy, chộp ngay một nam đệ tử rồi chạy vụt đi.

Biến cố đột ngột khiến ai nấy sửng sốt. Bấy, tám đệ tử phái Nga Mi kêu thất thanh. Diệt Tuyệt sư thái, Ân Lê Đình, Tống Thanh Thư, Tĩnh Huyền bốn người cùng rượt theo. Một hồi sau, mọi người cùng vỡ lẽ, từ trong nắm mồ vọt ra chẳng phải ai khác, chính là Thanh Dực Bức Vương của Ma giáo. Y mặc giả trang phục bang chúng bang Phiên Dương, nằm lẫn trong đám tử thi, nín thở giả chết. Đệ tử phái Nga Mi không để ý, đem y chôn luôn xuống cát. Y tài cao gan to, cứ để yên cho người khác đem chôn, nằm trong cát mềm nhịn thở một lát cũng chẳng sao, đợi khi mọi người không đề phòng mới đập cát chui ra.

Lúc đầu nhóm Diệt Tuyệt sư thái bốn người chạy ngang hàng, được hơn nửa vòng đã phân cao thấp thành hai người chạy trước, hai người chạy sau. Ân Lê Đình và Diệt Tuyệt sư thái chạy trước, Tống Thanh Thư và Tĩnh Huyền chạy sau. Thanh Dực Bức Vương khinh công quá cao, quả là thể thượng vô song, tuy trong tay ôm thêm một người mà bọn Ân Lê Đình vẫn không sao đuổi kịp.

Chạy gần hết vòng thứ hai, Tống Thanh Thư bèn dừng lại, nói to:

- Sư thúc Triệu Linh Châu, sư thúc Bối Cẩm Nghi, hãy chặn đường ở vị trí cung Ly; sư thúc Đinh Mẫn Quân, sư thúc Lý Minh Hà, hãy chặn đường ở vị trí cung Chấn!

Tống Thanh Thư cứ thế liên tiếp ra lệnh cho hơn ba chục đệ tử phái Nga Mi chia ra chiếm giữ các phương vị bát quái. Các đệ tử phái Nga Mi đang như rắn mất đầu, giờ nghe Tống Thanh Thư ra lệnh rất uy nghiêm, ai nấy tức thời tuân theo. Bây giờ Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu không còn cách gì chạy vòng tròn được nữa, y cười phá lên, tung người đang ôm trong tay lên trời, rồi bỏ chạy ra xa.

Diệt Tuyệt sư thái giơ tay đỡ gã đệ tử từ trên không rơi xuống. Chỉ nghe tiếng Vi Nhất Tiểu từ xa vọng lại qua cát bụi:

- Phái Nga Mi có nhân tài như thế, Diệt Tuyệt lão ni quả không vừa!

Câu này rõ ràng khen ngợi Tống Thanh Thư. Diệt Tuyệt sư thái sầm mặt, cúi nhìn gã

đệ tử, thấy chỗ yết hầu máu thịt bày nhầy, lộ rõ hai hàng vết răng, còn người đã chết rồi.

Mọi người vây quanh Diệt Tuyệt sư thái, ai nấy lặng thinh. lát sau, Ân Lê Đình nói:

- Nghe đâu Vi Nhất Tiểu sau mỗi lần thi triển võ công lại phải uống no máu nóng của một người sống, lời đồn ấy quả không sai. Tội nghiệp cho vị sư đệ này... ôi...

Diệt Tuyệt sư thái vừa xấu hổ vừa căm giận. Từ khi bà ta tiếp nhiệm chức chưởng môn, phái Nga Mi chưa từng bẽ bàng thế này bao giờ, hai đệ tử liên tiếp bị địch nhân hút máu chết tươi, thế mà mặt mũi kẻ địch ra sao cũng chưa nhìn rõ.

Bà ta thừ người ra một hồi, hỏi Tổng Thanh Thư:

- Sao người biết tên các đệ tử của ta?

Tổng Thanh Thư đáp:

- Lúc này Tĩnh Huyền sư thúc có đưa đệ tử chào hỏi cả rồi.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ô, nghe một lần nhớ liền! Phái Nga Mi ta sao có được nhân tài như thế?

Tối hôm đó, khi mọi người dừng chân nghỉ đêm, Tổng Thanh Thư cung kính đến trước mặt Diệt Tuyệt sư thái hành lễ, nói:

- Tiên bối, vãn bối có một chuyện đáng ra không nên hỏi, muốn thỉnh cầu.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Chuyện đã không nên hỏi thì đừng mở miệng ra nữa.

Tổng Thanh Thư lại cung kính hành lễ, nói:

- Thưa vâng.

Rồi quay về ngồi bên cạnh Ân Lê Đình.

Mọi người thấy Tổng Thanh Thư khẩn cầu Diệt Tuyệt sư thái nhưng bị cự tuyệt, không ai dám hỏi thêm, nhưng đều tò mò muốn biết y định hỏi chuyện gì. Đình Mẫn Quân nhin không được, bèn tới gần, hỏi:

- Tổng huynh đệ, cậu định hỏi sư phụ ta điều gì vậy?

Tổng Thanh Thư đáp:

- Gia phụ khi truyền thụ kiếm pháp cho vãn bối, có nói rằng hiện nay trên đời kiếm thuật thông thần thì sư tổ của bốn phái đứng thứ nhất; kế đến Diệt Tuyệt tiên bối chưởng môn phái Nga Mi. Gia phụ nói kiếm pháp của hai phái Võ Đang và Nga Mi mỗi bên có chỗ mạnh chỗ yếu, như chiêu “Thủ huy ngũ huyền”^[71] của bản môn so với chiêu “Khinh la tiểu phiến”^[72] của quý phái là đại đồng tiểu dị. Nhưng kinh lực dồi dào mũi kiếm quá mạnh, khi xuất chiêu không được linh hoạt uyển chuyển bằng chiêu “Khinh la tiểu phiến”.

Tổng Thanh Thư vừa nói vừa rút kiếm ra múa cả hai chiêu, lúc sử chiêu Khinh la tiểu phiến thì không được thuận thục cho lắm.

Đình Mẫn Quân cười nói:

- Chiêu này chưa đúng đâu.

Tiếp lấy trường kiếm từ tay Tổng Thanh Thư, làm mẫu cho y xem, nói:

- Cổ tay ta còn đau, không dùng lực, nhưng kiểu cách phải như thế.

Tổng Thanh Thư rất lấy làm thán phục, nói:

- Gia phụ vẫn thường nói, ông tự hận mình phúc mỏng, không được xem kiếm thuật của tôn sư. Hôm nay vãn bối được xem Đình sư thúc sử chiêu Khinh la tiểu phiến, đúng là sáng mắt ra. Vãn bối ban này định xin sư thái chỉ dạy cho vài chiêu, để làm sáng tỏ một vài điều vãn bối chưa tỏ tường về kiếm pháp, song vãn bối không phải là đệ tử của

quý phái nên chưa dám hé miệng.

Diệt Tuyệt sư thái ngồi ở đằng xa, những lời Tống Thanh Thư nói, bà ta đều nghe thấy cả, lại nghe bảo Tống Viễn Kiều tôn bà ta đứng thứ hai trong thiên hạ về kiếm pháp thì trong lòng vô cùng đắc ý. Trương Tam Phong là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ học thời nay, ai ai cũng kính phục, bà ta chưa bao giờ dám mơ tưởng theo kịp vị đại tông sư cổ kim hiếm có này. Nay đại đệ tử phái Võ Đang lại công nhận kiếm thuật của bà ta là tinh diệu nhất, chỉ đứng sau Trương Tam Phong, thì thật là vinh hạnh. Diệt Tuyệt sư thái thấy Đinh Mẫn Quân múa chiêu kia, tinh thần và kinh lực chỉ đạt ba bốn phần hỏa hầu, kiếm pháp lừng danh thiên hạ của phái Nga Mi há chỉ như thế thôi ư? Bà liền tới gần, chẳng nói chẳng rằng, cầm lấy thanh kiếm từ tay Đinh Mẫn Quân, tay đưa lên ngang mũi, rung nhẹ một cái, mũi kiếm réo lên vù vù, chém liền chín nhát từ phải qua trái, lại từ trái qua phải, nhanh vô cùng, song vẫn nhìn rõ từng nhát chém một.

Chúng đệ tử thấy sư phụ thi triển kiếm pháp tinh diệu như thế, ai nấy hồi hộp, mồ hôi rịn ra ướt cả gan bàn tay.

Ân Lê Đình thốt lên:

- Hảo kiếm pháp, hảo kiếm pháp! Hay quá!

Tống Thanh Thư ngưng thần nín thở. Y vốn chỉ muốn nói vài lời lấy lòng Diệt Tuyệt sư thái, tán thưởng kiếm pháp phái Nga Mi, ai ngờ khi bà ta biểu diễn thực là cao diệu ngoài sức tưởng tượng, trong lòng không khỏi thán phục, thành tâm thành ý xin bà ta chỉ dạy. Tống Thanh Thư hỏi tới đâu, Diệt Tuyệt sư thái dạy tới đó, xem ra còn tận tình hơn cả khi dạy cho đệ tử bản môn. Tống Thanh Thư có vốn võ học cao siêu, lại thông minh, câu nào cũng hỏi toàn chỗ hiểm hóc. Các đệ tử phái Nga Mi vây quanh hai người, xem sư phụ thi triển từng chiêu thức, tất cả đều tinh diệu kỳ ảo; có kẻ theo sư phụ đã hơn mười năm, chưa từng thấy bà hiển lộ thần kỹ thế này bao giờ.

Trương Vô Kỵ và Thù Nhi đứng bên ngoài vòng người, đều cảm thấy không tiện xem lên tuyệt kỹ kiếm thuật của phái Nga Mi. Thù Nhi bỗng nói với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca, nếu muội học được khinh công như Thanh Dực Bức Vương, có chết cũng cam lòng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Công phu tà môn ấy, học làm gì? Ân lục... Ân lục hiệp nói đó, Vi Nhất Tiểu mỗi lần thi triển võ công đều phải hút máu người, như thế có khác gì ma quỷ?

Thù Nhi nói:

- Y giỏi võ công, nên mới giết được đệ tử phái Nga Mi. Giả dụ khinh công của y kém một chút tất bị lão ni cô tóm được, khi đó y cũng bị người ta giết, chỉ là không bị hút máu thôi. Đàng nào thì người cũng chết, có bị hút máu hay không, có khác gì kia chứ? Danh môn chính phái với tà ma ngoại đạo cũng như nhau cả thôi.

Trương Vô Kỵ nhất thời chưa biết nói sao. Bỗng thấy từ trong đám đông có một thanh trường kiếm sáng lấp lánh bay thẳng lên trời. Thì ra Tống Thanh Thư đang đối chiêu với Diệt Tuyệt sư thái, đến chiêu thứ năm bà ta dùng chiêu “Hắc chiêu linh hồ” hất văng trường kiếm của Tống Thanh Thư lên không trung. Chiêu này là do tổ sư phái Nga Mi là Quách Tương nghĩ ra, để kỷ niệm năm xưa cùng Dương Quá tới đầm lầy bắt hồ ly.

Mọi người cùng ngẩng lên nhìn theo thanh kiếm, đột nhiên thấy ở góc đông bắc xa hàng chục dặm có một ngọn lửa màu vàng bốc lên trời. Ân Lê Đình kêu lên:

- Phái Không Động gặp địch rồi, mau đi tiếp ứng!

Lần này sáu đại môn phái đến Tây Vực vây đánh Ma giáo, để hành động kín đáo, theo phương lược chia nhau tấn công, ước định với nhau dùng hỏa tiễn sáu màu làm tín hiệu, hỏa tiễn màu vàng là tín hiệu của phái Không Động.

Mọi người chạy về phía có hỏa tiễn bắn lên, thấy tiếng kêu thét chém giết, càng đến gần nghe càng thảm thiết, chốc chốc lại có tiếng rú của người trước khi chết. Lúc đến gần thì ai nấy cả kinh. Trước mắt là một đại đấu trường chém giết, mỗi bên phải có tới vài trăm người tham chiến; dưới ánh trăng sáng, đao quang kiếm ảnh, mọi người đang liều chết đâm chém nhau.

Trương Vô Kỵ trong đời chưa từng chứng kiến một trường đại chiến thế này bao giờ, chỉ thấy đao kiếm lấp loáng, máu đổ thịt rơi, tình cảnh thảm khốc không nỡ nhìn. Chàng không mong Ma giáo đắc thắng, cũng không muốn phe của Ân lục thúc đắc thắng, một bên là phe của cha, một bên là phe của mẹ, song hai phe lại ở thế không đội trời chung, mỗi người bị giết đều khiến chàng đau lòng.

Ân Lê Đình vừa quan sát tình thế vừa nói:

- Phe địch bao gồm Nhuệ Kim, Hồng Thủy, Liệt Hỏa ba kỳ. Ô, phe ta có phái Không Động, phái Hoa Sơn... phái Côn Luân cũng đã tới. Ba phái phe ta đấu với ba kỳ bên địch. Thanh Thư, chúng ta cũng tham chiến thôi!

Ân Lê Đình giơ trường kiếm đánh dứ một nhát, kiếm phát ra tiếng ong ong.

Tổng Thanh Thư nói:

- Khoan đã, lục thúc xem kia, đằng kia còn một đám đông bọn địch đang chờ thời cơ hành sự.

Trương Vô Kỵ nhìn theo ngón tay Tổng Thanh Thư chỉ về phía đông, quả nhiên thấy ở ngoài xa mấy chục trượng có ba đội nhân mã lẫn trong bóng đêm, hàng ngũ chỉnh tề, mỗi đội phải hơn trăm người. Cục diện hiện thời ba phái đấu với ba kỳ là ngang ngửa, nếu ba đội kia tham chiến, chắc chắn ba phái Không Động, Hoa Sơn, Côn Luân sẽ đại bại; nhưng không hiểu vì sao ba đội nhân mã ấy vẫn án binh bất động.

Diệt Tuyệt sư thái và Ân Lê Đình thềm kinh hãi. Ân Lê Đình hỏi Tổng Thanh Thư:

- Bọn kia vì cớ gì chưa động thủ?

Tổng Thanh Thư lắc đầu:

- Tiểu diệt cũng không hiểu.

Thù Nhi đột nhiên cười khẩy, nói:

- Có gì mà nghĩ không ra? Chuyện rõ như ban ngày.

Tổng Thanh Thư đỏ mặt, lặng thinh. Diệt Tuyệt sư thái định hỏi, nhưng đành nhịn vậy. Ân Lê Đình nói:

- Xin cô nương chỉ điểm cho.

Thù Nhi nói:

- Ba đội kia là lực lượng của Thiên Ưng giáo. Thiên Ưng giáo tuy là một bàng chi của Minh giáo, nhưng lâu nay vẫn bất hòa với Ngũ Hành kỳ. Các vị nếu giết sạch được Ngũ Hành kỳ, xem ra Thiên Ưng giáo còn mừng thầm là đằng khác. Ân Thiên Chính có khi lên ngôi giáo chủ Minh giáo cũng nên.

Diệt Tuyệt sư thái bây giờ mới vỡ lẽ. Ân Lê Đình nói:

- Đa tạ cô nương chỉ điểm.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt nhìn Thù Nhi, nghĩ thầm: “Kim Hoa bà bà võ công như thế, hèn chi một tên đồ đệ nhóc con cũng vô cùng lợi hại”.

Lúc này các đệ tử phái Nga Mi đã lục tục kéo đến, đứng sau lưng Diệt Tuyệt sư thái. Tĩnh Huyền nói:

- Tổng thiếu hiệp, nói về tài bố trí trận đánh, chúng tôi không ai bằng thiếu hiệp. Mọi người xin nghe lệnh thiếu hiệp xông lên giết địch, mong thiếu hiệp đừng khách sáo.

Tổng Thanh Thư nói:

- Lục thúc, việc này... việc này... diệt nhi làm sao dám nhận?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Lúc này còn nói chuyện lễ nghĩa gì nữa? Cứ ra lệnh đi!

Tổng Thanh Thư thấy tình thế chiến trường cấp bách, phái Côn Luân đấu với Nhuệ Kim kỳ, đang thắng thế; phái Hoa Sơn đấu với Hồng Thủy kỳ, đôi bên ngang ngửa; phái Không Động càng đánh càng núng thế, bị Liệt Hỏa kỳ vây chặt vào trong mà chém giết, bèn ra lệnh:

- Chúng ta chia ra ba lộ xông vào, cùng tấn công Nhuệ Kim kỳ. Sư thái dẫn một cánh từ phía đông đánh vào; lục thúc dẫn một cánh đánh từ phía tây, còn Tĩnh Huyền sư thúc cùng vân bối thì đánh vào từ phía nam...

Tĩnh Huyền lấy làm lạ, nói:

- Phái Côn Luân đang thắng thế, phái Không Động mới đang vô cùng nguy ngập.

Tổng Thanh Thư nói:

- Phái Côn Luân đã chiếm thượng phong, ta đánh thốc vào như thế chẻ tre, trong giây lát có thể tiêu diệt Nhuệ Kim kỳ, hai kỳ còn lại thấy vậy sẽ khiếp vía. Nếu ta tiếp viện cho phái Không Động, hai bên sẽ thành thế giằng co, chỉ có Thiên Ưng giáo là ngư ông đắc lợi thôi.

Tĩnh Huyền hết sức thán phục, nói:

- Tổng thiếu hiệp nói chí phải.

Liên chia các đệ tử thành ba cánh.

Thù Nhi kéo chiếc xe trượt chở Trương Vô Kỵ, nói:

- Ta đi thôi, ở đây chẳng có gì hay.

Nói rồi kéo xe đi. Tổng Thanh Thư vội đuổi theo, giơ kiếm ngăn lại:

- Cô nương không đi được.

Thù Nhi lạ lùng hỏi:

- Ngươi giữ ta làm gì?

Tổng Thanh Thư nói:

- Cô nương lai lịch lạ lùng, không thể để cô nương đi như thế được.

Thù Nhi cười khẩy:

- Lai lịch của ta lạ lùng thì đã sao? Không lạ lùng thì sao?

Diệt Tuyệt sư thái đang nóng lòng, bực bội chưa được đại khai sát giới giết sạch bọn Ma giáo, nghe Thù Nhi đấu khẩu với Tổng Thanh Thư, liền lắc mình một cái phóng tới, giơ tay điểm vào ba huyệt ở lưng, hông và đùi Thù Nhi. Thù Nhi võ công thua bà ta quá xa, không chống đỡ gì được, đầu gối bủn rủn, ngã ngồi xuống.

Diệt Tuyệt sư thái múa trường kiếm, quát to:

- Hôm nay đại khai sát giới, trừ diệt yêu tà!

Nói rồi cùng Ân Lê Đình, Tĩnh Huyền, mỗi người dẫn một cánh xông thẳng vào đánh Nhuệ Kim kỳ.

Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân của phái Côn Luân chỉ huy đệ tử đấu với Nhuệ Kim kỳ,

đã chiếm ưu thế, được thêm hai phái Nga Mi, Võ Đang tăng viện nên thanh thế càng mạnh mẽ hơn. Diệt Tuyệt sư thái kiếm pháp tuyệt luân, không một giáo chúng nào của Minh giáo đỡ nổi ba chiêu của bà ta, chỉ thấy thân hình cao lớn của lão ni qua lại như con thoi giữa đám đông, đâm bên đông, chém bên tây, trong giây lát đã có bảy giáo chúng bỏ mạng dưới trường kiếm của bà ta.

Chưởng kỳ sứ của Nhuệ Kim kỳ là Trang Tranh thấy tình thế bất lợi, cảm lang nha bổng tới ngăn chặn Diệt Tuyệt sư thái. Đồi bên qua lại hơn chục chiêu, Diệt Tuyệt sư thái thi triển kiếm pháp phái Nga Mi, càng đánh càng nhanh, tận lực công kích. Nhưng Trang Tranh võ công rất cao cường, nhất thời đồi bên ngang ngựa. Lúc này Ân Lê Đình, Tĩnh Huyền, Tống Thanh Thư, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân đang ra tay tàn sát; Nhuệ Kim kỳ tuy có không ít cao thủ, nhưng làm sao địch nổi ba phái Võ Đang, Côn Luân, Nga Mi liên thủ, trong giây lát đã chết một số.

Trang Tranh đánh liên tiếp ba đòn lang nha bổng buộc Diệt Tuyệt sư thái phải thối lui ba bước, tiếp đòn thứ tư từ trên giáng xuống cực mạnh. Diệt Tuyệt sư thái nghiêng thanh trường kiếm, điểm vào thân lang nha bổng, dùng chiêu “Thuận thủy thời chu” đẩy cây bổng ra. Nào ngờ Trang Tranh là nhân vật lợi hại của Minh giáo, thuộc hàng đệ nhất cao thủ võ lâm, trời phú cho có cánh tay khỏe lạ thường, cả nội công lẫn ngoại công đều vào mức thượng thừa. Khi cảm thấy nội lực của đối phương ở thanh kiếm đẩy vào lang nha bổng, y liền quát một tiếng, vận sức mạnh ra cánh tay, nghe “cách cách”, thanh kiếm của Diệt Tuyệt sư thái bị gãy thành ba đoạn.

Diệt Tuyệt sư thái binh khí đã gãy, cánh tay tê chồn, nhưng không né tránh hay thối lui, mà đưa tay ra sau rút phát thanh kiếm Ý Thiên đeo trên lưng, một luồng sáng vụt lóe như sao băng, sử chiêu “Thiết tảo hoành giang”^[73] chém ngang một nhát. Trang Tranh cảm thấy tay mình nhẹ bẫng, cái đầu lồm chồm răng cưa của cây lang nha bổng đã bị kiếm Ý Thiên chẻ đôi; tiếp đó một nửa bên sọ của y cũng bị thanh kiếm sắc hơn nước kia bổ vỡ luôn.

Giáo chúng Nhuệ Kim kỳ thấy chưởng kỳ sứ bỏ mạng thì cùng thét lớn, cảm hận lao vào đầu thí mạng, mấy đệ tử phái Côn Luân và phái Nga Mi liên tiếp bị chém chết.

Một người trong Hồng Thủy kỳ gọi to:

- Trang kỳ sứ đã tuân giáo quy thiên, Nhuệ Kim, Liệt Hỏa hai kỳ hãy rút đi, để Hồng Thủy kỳ chặn hậu!

Cờ hiệu của Liệt Hỏa kỳ trong trận thế lập tức biến đổi, theo lệnh lùi về hướng tây; riêng giáo chúng Nhuệ Kim kỳ càng đánh càng hăng, không ai chịu lùi bước.

Người của Hồng Thủy kỳ lại lớn tiếng nói:

- Đường kỳ sứ của Hồng Thủy kỳ có lệnh, tình thế bất lợi, giáo chúng Nhuệ Kim kỳ hãy mau rút lui, ngày sau sẽ báo thù cho Trang kỳ sứ.

Mấy người của Nhuệ Kim kỳ cùng lên tiếng:

- Hồng Thủy kỳ hãy mau lui trước, ngày sau báo thù rửa hận cho chúng tôi. Huynh đệ Nhuệ Kim kỳ chúng tôi quyết đồng sinh cộng tử với Trang kỳ sứ.

Hồng Thủy kỳ đột nhiên giơ cờ đen lên, một người nói to như sấm:

- Chư vị huynh đệ Nhuệ Kim kỳ! Hồng Thủy kỳ nhất định sẽ báo thù cho các vị.

Nhuệ Kim kỳ lúc này còn độ hơn bảy chục người, cùng lên tiếng:

- Đa tạ Đường kỳ sứ!

Chỉ thấy các lá cờ của Hồng Thủy kỳ phất lên, rút về phía tây. Hai phái Hoa Sơn,

Không Động thấy trận thế địch nhân chính tề, hơn hai chục người đi chặn hậu tay cầm các ống vàng sáng loáng, không biết có gì kỳ quái, nên không dám đuổi theo, liền quay sang giúp công Nhuệ Kim kỳ.

Lúc này tình thế đã định. Năm phái Côn Luân, Không Động, Nga Mi, Võ Đang, Hoa Sơn cùng vây đánh Nhuệ Kim kỳ của Minh giáo; trừ phái Võ Đang chỉ có hai người, bốn phái kia đều đã dốc hết lực lượng. Chưởng kỳ sứ của Nhuệ Kim kỳ đã tử trận, tàn quân mất chủ tướng như rắn mất đầu, dĩ nhiên không thể địch nổi. Song người của Nhuệ Kim kỳ ai nấy trọng nghĩa khí, quyết ý tuân giáo theo Trang Tranh.

Ân Lê Đình giết được vài giáo chúng, cảm thấy tuy thắng nhưng chẳng vẻ vang chút nào, bèn nói to:

- Yêu nhân Ma giáo hãy nghe đây: trước mắt các người chỉ có một đường, mau quăng vũ khí đầu hàng, sẽ được tha chết!

Gã phó chưởng kỳ sứ cười ha hả, nói:

- Người xem thường giáo chúng Minh giáo quá vậy?! Trang đại ca chết rồi, bọn ta cũng chẳng thiết sống.

Ân Lê Đình nói:

- Các vị bằng hữu phái Côn Luân, phái Nga Mi, phái Hoa Sơn, phái Không Động, tất cả hãy lùi lại mười bước để bọn yêu nhân dễ bề đầu hàng.

Mọi người ai nấy lùi lại.

Diệt Tuyệt sư thái cầm hận Ma giáo, vẫn tiếp tục múa kiếm cuồng sát. Bảo kiếm Ý Thiên đánh tới đâu, đao kiếm đều gãy, tay rơi đầu rụng đến đấy. Phái Nga Mi thấy sư phụ không lùi lại, những người đã lùi về lại xông lên chém giết, thành cục diện một mình phái Nga Mi đánh nhau với Nhuệ Kim kỳ.

Nhuệ Kim kỳ lúc này còn hơn sáu chục giáo chúng, số hảo thủ giỏi võ chừng hơn hai chục, do phó chưởng kỳ sứ Ngô Kinh Thảo suất lĩnh, chống chọi hơn ba mươi người phái Nga Mi, là hai đánh một, đáng lý phải chiếm thượng phong. Nhưng bảo kiếm Ý Thiên trong tay Diệt Tuyệt sư thái quá ư sắc bén, kiếm chiêu của bà ta lại cực kỳ lợi hại, bà ta tới đâu là chỗ đó nguy ngập, trong chớp lát có thêm bảy tám người chết dưới kiếm bà ta.

Trương Vô Kỵ không nỡ nhìn cảnh đó, bèn nói với Thù Nhi:

- Chúng ta đi thôi!

Chàng đưa tay giải huyệt cho Thù Nhi, nào ngờ xoa bóp mấy lần ở sau lưng và ngang hông cho nàng mà Thù Nhi vẫn thấy tê dại, các huyệt chưa mở được, mới biết Diệt Tuyệt sư thái nội lực thâm hậu, chỉ ra tay nhẹ nhàng nhưng kinh lực nhập sâu vào huyệt đạo, tuy cách giải huyệt của chàng là đúng nhưng chưa kiến hiệu ngay.

Chàng thở dài, ngoảnh nhìn lại, thấy mấy chục người của Nhuệ Kim kỳ đã bị gãy hết vũ khí, một mặt các phái Côn Luân, Hoa Sơn, Không Động vây kín xung quanh; mặt khác, giáo chúng không ai chịu bỏ chạy, vẫn tay không chống trả các đệ tử phái Nga Mi.

Diệt Tuyệt sư thái tuy cầm hận Ma giáo, nhưng ở địa vị chưởng môn phái, không muốn dùng binh khí giết người tay không, nên ngón tay trái liên tiếp phóng ra, chân như hành vân lưu thủy chạy vòng quanh, trong giây lát đã điểm huyệt hơn năm chục người của Nhuệ Kim kỳ, khiến bọn họ đứng bất động như trời trồng. Mọi người vây quanh thấy Diệt Tuyệt sư thái hiển lộ thân thủ cao cường như thế thì hò reo âm ỹ.

Lúc này trời đã sáng, bỗng thấy ba đội giáo chúng Thiên Ưng giáo chia ba hướng đông, nam, bắc từ từ chuyển dịch tới gần, còn cách hơn mười trượng thì dừng, rõ ràng định

đứng ngoài quan sát, chưa tiến vào khiêu chiến.

Thù Nhi nói:

- A Ngưu ca, mình phải chạy nhanh, kéo rơi vào tay bọn Thiên Ưng giáo là khôn khổ đấy.

Trương Vô Kỵ đối với Thiên Ưng giáo vẫn có mối cảm tình thân thiết khó nói thành lời, bởi đây là giáo phái của mẫu thân chàng. Mỗi lần nhớ đến mẫu thân, chàng vẫn tự nhủ: “Mẫu thân thì mình không bao giờ được gặp nữa, nhưng còn ông ngoại và cậu, khi nào mình được gặp đây?” Bây giờ người của Thiên Ưng giáo đang ở ngay kia, chàng muốn biết ông ngoại và cậu có trong đó hay không, nên chưa muốn bỏ đi vội.

Tổng Thanh Thư bước lên, nói với Diệt Tuyệt sư thái:

- Tiền bối, chúng ta phải mau xử quyết bọn Nhuệ Kim kỳ, để còn xoay sang đối phó với Thiên Ưng giáo, khỏi lo hậu họa.

Diệt Tuyệt sư thái gật đầu.

Mặt trời bắt đầu ló dạng ở phía đông, ánh ban mai chiếu vào thân hình cao to của Diệt Tuyệt sư thái thành một cái bóng dài, trông vừa oai vệ vừa ghê rợn. Bà ta muốn làm nhục nhục khí của Ma giáo, không muốn dùng kiếm giết ngay họ, bèn lạnh lùng nói:

- Bọn Ma giáo các người nghe đây, kẻ nào muốn sống, chỉ cần mở miệng xin tha, ta sẽ cho đi.

Đáp lại chỉ nghe tiếng hì hì, ha ha, ồ ồ, à ha không dứt, người của Minh giáo nhất tề cười vang.

Diệt Tuyệt sư thái cá giận, hỏi:

- Có gì đáng cười?

Phó chủồng kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ Ngô Kinh Thảo lớn tiếng đáp:

- Bọn ta thề cùng sống chết với Trang đại ca, có muốn thì hãy mau mau giết bọn ta đi!

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, nói:

- Được, đến nước này còn làm bộ anh hùng hảo hán! Người tưởng sẽ được chết một cách sáng khoái ư, đâu có dễ thế?

Bà ta rung nhẹ trường kiếm một cái đã chặt đứt cánh tay phải của Ngô Kinh Thảo.

Ngô Kinh Thảo cười ha hả, thần sắc vẫn như không, nói tiếp:

- Minh giáo thế thiên hành đạo, tế thế cứu dân, sinh tử thủy chung như nhất. Lão tặc ni chớ hòng mong bọn ta quỳ gối đầu hàng.

Diệt Tuyệt sư thái càng tức giận, “xoẹt xoẹt xoẹt” ba nhát, lại chém đứt cánh tay của ba giáo chúng nữa, hỏi người thứ tư:

- Người có xin tha hay không thì bảo?

Người kia chửi:

- Mụ vãi già nói thối như cứt!

Tĩnh Huyền vọt lên vung kiếm chém phăng cánh tay phải của người kia, nói:

- Hãy để đệ tử chém hết đám yêu nghiệt này!

Tĩnh Huyền bắt chước sư phụ, hỏi luôn mấy người, giáo chúng Minh giáo không một ai chịu khuất phục, Tĩnh Huyền chém đến mỗi nhừ cả tay, quay lại nói:

- Sư phụ, bọn yêu nhân này ngoan cố quá...

Ý muốn xin sư phụ cho qua. Diệt Tuyệt sư thái bất chấp, nói:

- Chém tất cả tay phải trước, nếu vẫn cố ngoan cố, hãy chém nốt tay trái.

Tĩnh Huyền không còn cách nào khác, lại chém thêm mấy người nữa.

Trương Vô Kỵ hét nhin nổi, từ trong cái cẳng trượt nhảy ra, chắn ngay trước mặt Tĩnh Huyền, nói:

- Dừng tay!

Tĩnh Huyền kinh ngạc, lùi lại một bước. Trương Vô Kỵ lớn tiếng, nói:

- Các người tàn nhẫn hung ác như thế, không biết hổ thẹn ư?

Mọi người bất ngờ thấy một thanh niên lam lũ rách rưới đứng ra, thấy đều ngạc nhiên, khi nghe chàng lời nghiêm lẽ chính chất vấn Tĩnh Huyền, thì các cao thủ danh môn chính phái bất giác đều cảm thấy thán phục.

Tĩnh Huyền cười một tiếng dài, nói:

- Tà ma ngoại đạo, ai ai cũng cứ việc tru diệt, có gì gọi là tàn nhẫn với hung ác?

Trương Vô Kỵ nói:

- Những người này tất cả đều coi nhẹ mạng sống, trọng nghĩa khí, khảng khái chịu chết, quả là các anh hùng hảo hán hiên ngang, đâu có gì là tà ma ngoại đạo?

Tĩnh Huyền nói:

- Bọn chúng là giáo đồ Ma giáo, còn không phải tà ma ngoại đạo hay sao? Tên Thanh Dực Bức Vương hút máu giết người, hại chết sư đệ sư muội của ta, chính mắt người cũng nhìn thấy, còn chưa phải là yêu tà hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh Dực Bức Vương chỉ giết một người, các vị giết mười lần nhiều hơn. Hấn dùng răng giết người, sư tôn dùng kiếm Ý Thiên giết người, cùng là giết người cả, đâu có phân biệt gì thiện ác?

Tĩnh Huyền cả giận quát:

- Hảo tiểu tử, người dám ví sư phụ ta với bọn yêu tà hả?

Nghe vù một chưởng, Tĩnh Huyền đánh thẳng vào mặt Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ vội né tránh. Tĩnh Huyền là đại đệ tử của phái Nga Mi, võ công được sư môn chân truyền, chưởng đánh vào mặt chỉ là hư chiêu, đọi Trương Vô Kỵ nghiêng người né tránh, lập tức tung chân trái đá lên, trúng ngay ngực chàng.

Chỉ nghe “hịch”, rồi “rắc” hai tiếng, chân trái Tĩnh Huyền đã gãy, thân hình bay về phía sau đến mấy trượng, rồi ngã lăn xuống. Thì ra ngực Trương Vô Kỵ trúng chiêu của địch, Cửu dương thần công trong cơ thể chàng tự động phát sinh lực kháng cự.

Chiêu số của chàng thua xa Tĩnh Huyền, nhưng uy lực của Cửu dương thần công quá ư lợi hại, địch phát chiêu càng mạnh, sức phản kích càng nặng, Tĩnh Huyền tựa hồ đá vào chính ngực mình. Cũng may Tĩnh Huyền chưa có ý định giết chàng, cú đá chỉ có năm thành kinh lực nên Tĩnh Huyền chưa đến nỗi bị nội thương trầm trọng.

Trương Vô Kỵ khiêm nhường nói:

- Xin lượng thứ!

Chàng chạy tới đỡ, nhưng Tĩnh Huyền giận dữ quát:

- Xéo đi! Xéo đi!

Trương Vô Kỵ đành lùi lại, nói:

- Vâng!

Hai nữ đệ tử phái Nga Mi vội chạy tới dìu đại sư tử dậy.

Mọi người đứng ngoài đều biết Tĩnh Huyền là hảo thủ số một số hai dưới trướng Diệt Tuyệt sư thái, không hiểu sao lại kém cõi như thế, chỉ một chiêu đã bị anh chàng rách rưới kia đánh văng đi mấy trượng? Nếu nói Tĩnh Huyền chỉ có hư danh cũng không

phải, ban này đấu với Nhuệ Kim kỳ, kiếm pháp của Tinh Huyền lợi hại ra sao, ai ai cũng thấy. Không lẽ nhìn người không thể chỉ nhìn vẻ bên ngoài, anh chàng lam lũ kia thân mang võ công tuyệt thế chẳng?

Diệt Tuyệt sư thái thâm kinh hãi: “Gã thiếu niên kia rốt cuộc theo bên nào? Ta bắt giữ hắn bấy lâu nay, không hề để ý đến hắn, thì ra là chân nhân bất lộ tướng, chẳng phải kẻ tầm thường. Ta muốn hất Tinh Huyền văng xa như thế cũng chẳng nổi. Trên đời này, ngoài Trương Tam Phong lão đạo có nội công tu luyện cả trăm năm, may ra mới làm được như thế thôi”. Diệt Tuyệt sư thái thuộc loại gừng quế càng già càng cay; tuy không dám coi thường Trương Vô Kỵ, nhưng cũng chẳng e ngại chút nào. Bà ta đưa mắt nhìn chàng từ đầu xuống chân để đánh giá.

Lúc này Trương Vô Kỵ đang ra tay cầm máu, băng bó vết thương cho giáo chúng của Nhuệ Kim kỳ. Thủ pháp của chàng vô cùng thành thạo, giơ tay điểm mỗi người vài nơi huyết đạo, máu đang chảy từ cánh tay bị chém đứt lập tức giảm hẳn. Trong đám người vây quanh có không ít hảo thủ điểm huyết trị thương, song ai cũng phải tự thẹn mình không bằng chàng; thậm chí có huyết Trương Vô Kỵ điểm mà họ còn chưa biết. Phó chưởng kỳ sứ Ngô Kinh Thảo nói:

- Đa tạ thiếu hiệp trượng nghĩa, thỉnh vấn quý tính đại danh?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngưu.

Diệt Tuyệt sư thái lạnh lùng nói:

- Hảo tiểu tử, hãy lại đây tiếp ta ba kiếm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin sư thái đợi một lát, cứu người hệ trọng hơn.

Cho đến khi băng bó xong vết thương cho người cuối cùng bị chặt tay, chàng mới quay lại, ôm quyền nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, tại hạ không phải đối thủ của sư thái, cũng không muốn động thủ với lão nhân gia; chỉ mong đôi bên bãi đấu, bỏ qua hết oán cừu quá khứ.

Bốn chữ “hai bên bãi đấu”, giọng nói của chàng vô cùng chân thành; “hai bên” mà chàng nhắc đó chính là phụ mẫu đã qua đời của chàng, một bên là Võ Đang danh môn chính phái của cha, một bên là Thiên Ưng giáo tà ma ngoại đạo của mẹ.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ha ha, chỉ một lời của tiểu tử thối tha như ngươi mà đòi chúng ta bãi đấu ư? Ngươi là bậc chí tôn trong võ lâm chẳng?

Trương Vô Kỵ động lòng, nói:

- Xin hỏi, là bậc chí tôn trong võ lâm thì sao?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Nếu ngươi có bảo đao Đò Long trong tay thì cũng phải đấu với kiếm Ý Thiên của ta, xem ai cao thấp đã. Đến khi trở thành bậc chí tôn trong võ lâm rồi, hãy ra lệnh cũng chưa muộn.

Các đệ tử phái Nga Mi nghe sư phụ chế nhạo Trương Vô Kỵ thì tất thấy đều cười rộ. Các phái khác cũng có kẻ phụ họa theo.

Dựa vào thân phận và độ tuổi của Trương Vô Kỵ mà nói hai bên “bãi đấu” thì quả không hợp chút nào. Nghe nhiều người cười giễu mình, Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nhưng không nhận được, nói:

- Sư thái sao lại giết quá nhiều người như vậy? Mỗi người đều có phụ mẫu thê tử, sư thái giết họ rồi, hài tử của họ sẽ bơ vơ cô khổ, bị người ta khinh rẻ. Lão nhân gia là người xuất gia, xin hãy mở lòng từ bi!

Chàng vốn không phải người khéo nói, nhưng nghĩ đến thân thể mình nên lời nói ra cũng thật chân tình. mấy câu đó vô cùng khẩn thiết, mọi người nghe thấy không khỏi động tâm.

Diệt Tuyệt sư thái mặt vẫn trơ trơ, giọng vẫn lạnh như băng:

- Hảo tiểu tử, ta phải để cho người giáo huấn hay sao? Người tự phụ nội lực thâm hậu, đứng đó mà ba hoa lớn lối. Được, người mà tiếp được ta ba chưởng, ta sẽ tha cho bọn này đi!

Trương Vô Kỵ nói:

- Đến đệ tử của sư thái, tại hạ còn không tiếp nổi một chưởng, nữa là sư thái? Tại hạ không dám tỷ võ với lão nhân gia, chỉ xin sư thái mở lòng từ bi, thể hiện đức hiếu sinh của thượng thiên mà thôi.

Ngô Kinh Thảo nói to:

- Tăng công tử, khỏi cần nhiều lời với lão tặc ni đó làm chi. Chúng tôi thà chết tất cả dưới tay bà ta, còn hơn trông chờ lòng từ bi giả dối của mụ ấy.

Diệt Tuyệt sư thái liếc Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Sư phụ người là ai?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phụ thân, nghĩa phụ ta tuy có dạy ta võ công, nhưng đâu phải là sư phụ của ta”, bèn đáp:

- Tại hạ không có sư phụ.

Lời đó nói ra, ai nấy cùng cho là lạ. Bọn họ vốn nghĩ chàng thiếu niên này chỉ một chiêu đã hất văng Tinh Huyền, ắt phải là đồ đệ của cao nhân nào đó, nên ai ai cũng có vài phần e sợ, nào ngờ chàng lại bảo mình không có sư phụ. Người trong võ lâm, tôn sư là đạo chính, không nói lộ tính danh sư phụ cũng là chuyện thường, song không khi nào có mà lại bảo không, bởi vậy nếu chàng bảo không có sư phụ, tức là quả thật không có.

Diệt Tuyệt sư thái không nhiều lời với chàng nữa, nói:

- Tiếp chiêu đi!

Tay phải bà ta liền đánh ngay ra.

Trong tình thế đó, Trương Vô Kỵ không thể không tiếp. Chàng không dám khinh suất, đưa cả hai tay đẩy ra để chống đỡ một chưởng của bà ta. Nào ngờ Diệt Tuyệt sư thái liền hạ tay xuống, y như một con lươn vừa trơn vừa nhanh, luồn qua bên dưới hai tay Vô Kỵ, nghe “pạch” một tiếng, đánh trúng ngay giữa ngực chàng.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, Cửu dương thần công bảo hộ cơ thể tự động phát sinh lực chống trả đối phương; nhưng khi hai luồng kinh lực sắp tiếp xúc với nhau, thì chưởng lực của Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên biến mất không còn tăm hơi. Trương Vô Kỵ còn đang ngơ ngẩn, ngẩn nhìn bà ta, thì ngực chàng bỗng như bị một cái búa sắt nện vào. Chàng đứng không vững, bị hất nhào ra phía sau, ọe một tiếng, hộc ra một ngụm máu tươi, người sụm xuống như một tảng bùn mềm.

Chưởng lực của Diệt Tuyệt sư thái bất chợt dòn ra, bất chợt thu vào nhập nhằng bất định như thế, dẫn dụ nội lực của địch nhân, sau đó mới phát lực, thực là công phu tu luyện tinh diệu của võ học nội gia. Một vài người võ công cao siêu đứng ngoài nhận biết được cái xảo diệu của chưởng vừa rồi, không khỏi tấm tắc khen ngợi.

Thù Nhi hốt hoảng chạy tới, giơ tay đỡ Trương Vô Kỵ, không ngờ đầu gối bủn rủn, cũng ngã luôn xuống. Thì ra tuy nàng đã được Trương Vô Kỵ giải huyết, nhưng huyết mạch chưa lưu thông, thấy chàng bị thương, hốt hoảng chạy đến giúp, nhưng được vài bước đã ngã, miệng áp úng:

- A Ngưu ca, ca ca...

Trương Vô Kỵ cảm thấy trong ngực máu nóng nhộn nhạo, xoa xoa tay:

- Không chết đâu.

Chàng từ từ bò dậy. Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái nói với ba nữ đệ tử:

- Chặt hết cánh tay phải của bọn yêu nhân cho ta.

Ba đệ tử kia đáp:

- Tuân lệnh.

Rồi cầm kiếm tiến về phía giáo chúng Nhuệ Kim kỳ. Trương Vô Kỵ vội nói:

- Sư... sư thái nói vãn bối chịu được ba chưởng sẽ tha cho họ đi. Vãn... vãn bối chịu một chưởng rồi, còn... còn hai chưởng...

Diệt Tuyệt sư thái đánh Trương Vô Kỵ một chưởng, thấy nội công của chàng chính đại hồn hậu, hoàn toàn không thuộc loại yêu tà, thậm chí còn rất giống sở học của mình; thấy chàng đứng ra bên vực giáo chúng Ma giáo, song quả thực không phải là người của bọn họ, bèn nói:

- Kể ít tuổi chớ đa quân nhân sự, chính tà phải phân biệt cho rõ ràng. Chưởng vừa rồi ta chỉ dùng ba thành lực đạo, ngươi hiểu chứ?

Trương Vô Kỵ biết bà ta thân phận chưởng môn phái, ắt không nói sai, đã bảo chỉ dùng ba thành lực đạo thì đúng là mới dùng ba thành. Thế nhưng bất kể hai chưởng nữa khó chịu đến mức nào, dù là mất mạng, chàng cũng không thể giương mắt nhìn giáo chúng Nhuệ Kim kỳ bị tàn sát, bèn nói:

- Vãn bối không lượng sức mình, xin chịu... thêm hai chưởng nữa của sư thái.

Ngô Kinh Thảo nói to:

- Tăng công tử, chúng tôi cảm tạ đại đức của công tử. Công tử anh hùng hiệp nghĩa, người người cảm phục. Hai chưởng còn lại xin chớ có chịu làm gì.

Diệt Tuyệt sư thái thấy Thù Nhi ở bên cạnh Trương Vô Kỵ, e nàng làm vướng víu chân tay, bèn phát ống tay áo bên trái một cái, cuốn nàng lên quăng về phía sau. Chu Chỉ Nhược chạy lên đón lấy, nhẹ nhàng đặt Thù Nhi xuống đất. Thù Nhi vội nói:

- Chu tỷ tỷ, hãy mau khuyên chàng đừng chịu thêm hai chưởng nữa, tỷ tỷ nói, chắc chàng sẽ nghe lời đấy.

Chu Chỉ Nhược lạ lùng, hỏi:

- Tại sao chàng sẽ nghe lời tôi?

Thù Nhi nói:

- Chàng rất thích tỷ tỷ, chẳng lẽ tỷ tỷ không biết hay sao?

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, áp úng:

- Đâu phải thế.

Diệt Tuyệt sư thái lớn tiếng nói:

- Ngươi đã muốn tỏ ra anh hùng hảo hán, ấy là tự ngươi tìm lấy cái chết, đừng có trách ta!

Tay phải bà ta vung lên, kinh phong ào ạt, đánh thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Lần này Trương Vô Kỵ không dám giơ tay ra đỡ; thân hình nghiêng đi để tránh

chưởng lực của đối phương. Diệt Tuyệt sư thái bỗng dừng xoay tay lại, bàn tay vòng trở về từ góc chết, “bộp” một tiếng, trúng ngay hậu tâm chàng. Thân hình chàng giống như thảng bủ nhìn bằng rơm, bay là là lên không trung, rồi rớt phịch xuống đất, nằm sấp trên mặt cát, không động đậy, hình như chết rồi.

Chiêu này của Diệt Tuyệt sư thái, thủ pháp tinh diệu vô tỉ, lẽ ra người đứng xem hò reo mới phải, nhưng tấm lòng hiệp nghĩa của Trương Vô Kỵ đã khiến họ thảm kính phục, thấy chàng gặp sự bất hạnh, mọi người chỉ hoảng sợ thở dài, không một ai lên tiếng hoan hô.

Thù Nhi nói:

- Chu tỷ tỷ, xin tỷ tỷ mau tới xem chàng bị thương có nặng hay không đi!

Trống ngực Chu Chỉ Nhược đập thình thình, nghe lời cầu xin của Thù Nhi, nàng đã định chạy tới xem, nhưng trước hàng trăm cặp mắt đổ dồn vào, một thiếu nữ mười tám mười chín tuổi như nàng làm sao dám tới xem thương thế cho một chàng trai? Huống hồ người đã thương chàng ta lại chính là sư phụ của nàng, làm như thế, tuy chưa phải công khai phản bội sư môn, song cũng là hành động đại bất kính đối với sư phụ, thành thử nàng vừa dợm bước liền dừng ngay lại.

Lúc này trời đã sáng rõ, ánh nắng chan hòa khắp nơi. Một lát sau, thấy lưng Trương Vô Kỵ động đậy, chàng từ từ ngồi dậy, nhưng cánh tay chống lên được một thước thì đột nhiên không nhịn nổi, mồm phun ra một ngụm máu to, lại nằm gục xuống. Chàng nửa mê nửa tỉnh, nằm bất động, song vẫn nhớ là mình còn phải chịu một chưởng nữa mới cứu sống được giáo chúng Nhuệ Kim kỳ.

Chàng hít một hơi dài, cuối cùng cũng ngồi dậy được; nhưng thân hình run lẩy bẩy, có thể gục xuống bất cứ lúc nào. Mọi người nín thở đứng trông. Tuy xung quanh có đến vài trăm người, nhưng tất cả im phăng phắc, tưởng chừng một cái kim rơi xuống đất cũng nghe thấy được.

Trong khoảnh khắc yên tĩnh ấy, Trương Vô Kỵ chợt nhớ mấy câu trong Cửu dương chân kinh:

Dẫu rằng người có hung hăng,

Chẳng qua gió nhẹ thoảng ngang núi này.

Dẫu rằng người có bài bậy,

Chẳng qua trăng sáng dãi đầy trường giang.

Hồi ở thung lũng hoang sơn đọc mấy câu ấy, chàng chưa hiểu ý nghĩa của chúng; lúc này chàng chợt nghĩ ra, dù cho Diệt Tuyệt sư thái hung hăng tàn ác đến mấy, chàng vẫn cứ coi như không. Chiếu theo yếu nghĩa của Cửu dương chân kinh, dù kẻ địch có hùng mạnh đến mấy, hung ác đến mấy, cũng hãy coi đó như gió mát thoảng qua núi, trăng sáng chiếu trên sông, dù có chạm vào thân thể ta thì cũng không thể gây tổn thương chút nào.

Nhưng phải làm thế nào để thân thể ta không bị tổn thương? Đoạn kinh tiếp theo viết:

Dẫu người hung ác tới đâu,

Cốt sao chân khí ta sâu, đủ rồi.

Chàng nghĩ tới đây, trong lòng liền vỡ lẽ, bèn ngồi xếp bằng dựa theo cách nói trong kinh văn mà điều hòa hơi thở. Chỉ cảm thấy từ đan điền có luồng khí âm trào dâng, trong giây lát chân khí lưu động toàn thân, tới từng thớ thịt, từng đốt xương. Đại uy lực của Cửu dương thần công lúc này mới hiển lộ. Ngoại thương của chàng tuy nặng, máu

học ra cả bát, nhưng chân khí nội lực không bị tiêu hao chút nào.

Diệt Tuyệt sư thái nhìn chàng vận khí trị thương, trong bụng không khỏi kinh ngạc, thấy chàng thanh niên này quả có khả năng phi thường. Chưởng thứ nhất bà ta đánh chàng là một chiêu trong “Phiêu tuyết xuyên vân chưởng”^[74]. Chưởng thứ hai lợi hại hơn, là thức thứ ba của “Tiệt thủ cứu thức”^[75], đều là tinh hoa của chưởng pháp phái Nga Mi. Chưởng thứ nhất bà ta dùng ba thành kinh lực, chưởng thứ hai, bà ta tăng lực đạo lên tới bảy thành, nghĩ rằng nếu chưa đánh chàng chết tươi tại trận thì tối thiểu cũng làm gãy xương đứt gân, hoàn toàn tàn phế, bại liệt. Nào ngờ chàng chỉ nằm phủ phục một lát, lại ngồi dậy được, quả là ngoài mọi dự liệu của bà ta.

Theo quy củ tỷ thí trong võ lâm, Diệt Tuyệt sư thái không cần phải chờ chàng vận khí trị thương; nhưng bà ta tự trọng thân phận, không muốn lợi dụng cơ hội đối phương đang lâm nguy, ra tay đánh một kẻ thuộc hàng hậu bối.

Đình Mẫn Quân lớn tiếng:

- Đây gã họ Tăng kia, nếu người không dám tiếp thêm chưởng thứ ba của sư phụ ta thì hãy mau xéo đi cho rảnh mắt. Người cứ ngồi ý đó dưỡng thương, không lẽ bọn ta cũng phải đứng chờ người hay sao?

Chu Chỉ Nhược nhỏ nhẹ khuyên:

- Đình sư tỷ, cho y nghỉ thêm một lát, cũng chẳng đáng gì.

Đình Mẫn Quân giận dữ nói:

- Người... người lại đi bênh người ngoài, có phải thấy gã tiểu tử này...

Y thị vốn định nói “có phải thấy gã tiểu tử này anh tuấn, nên đã phải lòng hẳn chẳng?” Nhưng chợt nghĩ ở đây có không ít cao nhân danh tiếng của các môn phái, những lời thô lậu như thế chẳng thể nói ra, nên đành bỏ lửng giữa chừng. Song ý tứ của y thị thế nào, người xung quanh làm gì chẳng hiểu? Nửa câu sau có nói hay không cũng vậy thôi.

Chu Chỉ Nhược vừa thẹn vừa lo, mặt tái đi, nhưng không cãi lại, chỉ thủng thẳng nói:

- Tiểu muội chẳng qua nghĩ đến uy danh của bản môn và sư tôn, không muốn người ngoài nói ra nói vào.

Đình Mẫn Quân ngạc nhiên hỏi:

- Nói ra nói vào cái gì?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Võ công bản môn dương danh thiên hạ, sư phụ là cao nhân tiền bối số một số hai thời nay, đâu thềm chấp một tiểu tử hậu sinh. Chẳng qua thấy y cả gan cuồng vọng, nên mới ra tay giáo huấn y một phen, chứ đâu có ý định giết y? Danh tiếng hiệp nghĩa của bản môn đã có cả trăm năm nay, sư tôn nhân hậu độ lượng, ai chẳng kính phục? Con đom đóm trẻ tuổi kia làm sao tranh sáng được với hai vàng nhật nguyệt? Dù y có luyện thêm trăm năm nữa, cũng chẳng phải là đối thủ của sư tôn chúng ta, y có dưỡng thương thêm một lúc, cũng chả bõ bèn gì.

Câu nói đó khiến ai nghe cũng thềm gật đầu. Diệt Tuyệt sư thái lại càng hoan hỉ khi thấy nữ đệ tử nhỏ tuổi này hiểu biết, làm rạng rỡ bản môn trước mắt cao thủ các môn phái.

Chân khí trong cơ thể Trương Vô Kỵ vừa lưu chuyển, tinh thần liền trở lại minh mẫn, nghe rõ từng lời của Chu Chỉ Nhược, hiểu rằng nàng muốn giúp mình, nên nói chặn trước, để Diệt Tuyệt sư thái không tiện hạ độc thủ. Chàng không khỏi cảm kích, đứng

dậy, nói:

- Sư thái, vãn bối xả mệnh bồi quân tử, xin tiếp một chưởng nữa.

Diệt Tuyệt sư thái thấy chàng chỉ ngồi xếp bằng một lát mà tinh thần đã phần chấn trở lại, nghĩ thầm: “Gã tiểu tử này nội lực thâm hậu như thế, quả là tà môn”, nói:

- Sao người không ra tay đánh ta? Ai bảo người chỉ chịu đòn mà không trả đòn?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chút công phu thô lậu của vãn bối, đến cái mép áo của sư thái còn không động tới được, nói chi trả đòn?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người đã tự biết thân biết phận như thế, sao không sớm tránh ra. Người còn trẻ mà có chí khí như vậy, kể cũng hiếm gặp. Diệt Tuyệt sư thái ta lâu nay chưa từng tha cho ai, hôm nay ta phá lệ tha cho người đó.

Trương Vô Kỵ cúi mình nói:

- Đa tạ tiền bối, các vị đại ca của Nhuệ Kim kỳ kia cũng được tha luôn chứ?

Cặp đuôi lông mày dài của Diệt Tuyệt sư thái càng xuôi xuống, bà ta lạnh lùng hỏi:

- Phách danh của ta là gì, người biết chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôn danh của tiền bối là trước “Diệt” sau “Tuyệt”.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người biết thế là tốt. Yêu ma tà đồ, ta quyết giết hết sạch, không chứa một mống, chẳng lẽ hai chữ “Diệt Tuyệt” chỉ để gọi suông thôi ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đã vậy, mời tiền bối đánh chưởng thứ ba.

Diệt Tuyệt sư thái nhìn nghiêng, một thiếu niên cứng cổ, ngoan cường như thế này, cả đời bà ta chưa từng gặp; bà ta vốn lạnh lùng, nhưng lúc này đột nhiên thấy nên quý chuộng tài năng, nghĩ thầm: “Chưởng thứ ba ta đánh ra, thể nào y cũng mất mạng. Y không phải hạng người yêu tà, còn ít tuổi mà đã chết thì thật uổng!” Bà ta định bụng chưởng thứ ba này sẽ đánh vào yếu huyệt ở đan điền, vận nội lực xoáy vào huyệt khiến cho chàng lập tức bế khí bất tỉnh, đợi sau khi giết hết đám Ma giáo Nhuệ Kim kỳ sẽ cứu chàng tỉnh lại.

Diệt Tuyệt sư thái phát tay áo trái, chưởng thứ ba toan đánh ra, bỗng có người nói lớn:

- Diệt Tuyệt sư thái, chưởng hạ lưu nhân!

Tám tiếng đó ai nấy nghe chói buốt cả tai, tựa hồ kim chọc vào tai vậy.

Chỉ thấy từ góc tây bắc có một bạch y nam tử tay cầm quạt, đi xuyên qua đoàn người, đi nhanh mà không cuốn bụi, đi trên cát mà như lướt trên mặt nước. Vạt áo bên trái người ấy theo một con chim ưng nhỏ màu đen, đang dang rộng đôi cánh. Mọi người vừa nhìn, biết ngay đó là nhân vật cao thủ trong Thiên Ưng giáo. Bởi vì y phục của Minh giáo và Thiên Ưng giáo giống nhau, chỉ khác là trên áo của Minh giáo theo ngọn lửa đỏ, còn áo của Thiên Ưng giáo theo con chim ưng đen.

Người kia tới cách Diệt Tuyệt sư thái chừng ba trượng, chắp tay, nói:

- Xin phép sư thái, chưởng thứ ba ấy hãy để tại hạ chịu thay, có được chăng?

Diệt Tuyệt sư thái hỏi:

- Người là ai?

Người kia đáp:

- Tại hạ họ Ân, thảo tợ Dã Vương.

Ba tiếng Ân Dã Vương lập tức khiến tất cả mọi người xôn xao. Tên tuổi của Ân Dã Vương đã lừng lẫy trên giang hồ hai chục năm nay, trong võ lâm nhiều người bảo võ công của Ân Dã Vương cao siêu hầu như không thua kém gì phụ thân Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính. Ân Dã Vương là đường chủ Thiên Vi đường của Thiên Ưng giáo, chỉ dưới quyền giáo chủ mà thôi.

Diệt Tuyệt sư thái thấy người kia trạc tứ tuần, cặp mắt như hai tia chớp rọi ra tứ phía, khí thế ghê gớm, biết là chẳng thể coi thường, huống hồ bà ta cũng từng nghe tên tuổi, nên lạnh lùng nói:

- Tên tiểu tử kia là thế nào với ngươi, mà ngươi muốn thay hẳn tiếp chưởng của ta?

Trương Vô Kỵ trầm kêu lên: “Người ấy là cậu ruột ta, cậu ruột của ta đây rồi, không lẽ cậu đã nhận ra ta?”

Ân Dã Vương cười ha hả, nói:

- Tại hạ vốn chẳng biết y là ai cả, chẳng qua thấy y tuổi còn nhỏ, song lại rất cứng đầu, không giống bọn giả nhân giả nghĩa háms danh chuộng tiếng trong võ lâm, thấy thích y nên muốn đứng ra lĩnh giáo công lực của sư thái, như thế được chưa?

Câu cuối cùng nói ra chẳng còn vẻ khách khí nữa, tựa hồ không coi Diệt Tuyệt sư thái là cái thá gì.

Diệt Tuyệt sư thái lại không hề tức giận, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tử, nếu ngươi còn muốn sống thêm vài năm, lúc này chạy đi vẫn còn kịp.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vãn bối không dám tham sống mà quên nghĩa khí.

Diệt Tuyệt sư thái gật đầu, quay sang nói với Ân Dã Vương:

- Tiểu tử kia còn nợ ta một chưởng, để ta và hắn thanh toán xong xuôi, ta sẽ không để các hạ phải thất vọng đâu.

Ân Dã Vương cười hắc hắc, nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, có giỏi cứ thử giết gã thiếu niên kia ta coi. Y mà chết, ta cũng sẽ cho bọn ngươi chết không có đất mà chôn.

Nói xong, Ân Dã Vương lùi về, lướt qua đám người, miệng quát:

- Hiện thân!

Đột nhiên từ dưới cát vô số đầu người đội cát nhô lên, mỗi người một cái khiên che phía trước, ai nấy giương cung tên chia thẳng vào bọn người chính phái. Thì ra giáo chúng Thiên Ưng giáo đã đào địa đạo, vây kín người các môn phái lại từ lúc nào rồi.

Mọi người chăm chú xem cảnh Diệt Tuyệt sư thái và Trương Vô Kỵ đối chưởng, đâu ai để ý chuyện bên ngoài. Dẫu khôn ngoan như Tống Thanh Thư cũng chỉ biết đề phòng giáo chúng Thiên Ưng giáo bất ngờ xông vào tấn công, chứ đâu thể ngờ họ lại lợi dụng cát mềm, đào địa đạo, chiếm lĩnh hết các địa hình thuận lợi. Chuyện xảy ra như thế khiến ai nấy tái mặt, lại thấy các đầu mũi tên lấp lánh màu xanh dưới ánh nắng, hẳn là có tẩm thuốc độc. Chỉ cần Ân Dã Vương hạ lệnh, trừ một vài vị võ công cao siêu nhất của các phái, hết thảy mọi người còn lại e rằng không một ai sống sót.

Trong năm phái ở đây, nói về tư cách và tuổi tác thì Diệt Tuyệt sư thái cao hơn hết, nên tất cả mọi người đều nhìn bà ta chờ ra quyết định.

Diệt Tuyệt sư thái là người cực kỳ cố chấp, tuy thấy tình thế biến chuyển nguy hiểm

nhưng vẫn không động tâm chút nào, nói với Trương Vô Kỵ:

- Tiểu tử, người chỉ còn cách oán trách số mệnh người chẳng ra gì thôi!

Đột nhiên xương cốt toàn thân bà ta phát ra những tiếng lép bép lách tách nhỏ như tiếng ngô rang nổ. Tiếng đó chưa dứt, hữu chưởng đã nhắm ngực Trương Vô Kỵ mà đánh tới.

Chưởng này là tuyệt học của phái Nga Mi, gọi là “Phật quang phổ chiếu”^[76]. Dù là chưởng pháp hay kiếm pháp, bao giờ các chiêu cũng liên tiếp nối với nhau thành bài bản, nhiều thì vài trăm chiêu, ít cũng dăm ba thức, thậm chí dù chỉ dăm ba thức nhưng mỗi thức cũng ẩn tàng sự biến hóa, một thức ẩn giấu hai ba, thậm chí tới mười chiêu. Riêng chưởng pháp “Phật quang phổ chiếu” chỉ có một chiêu và chiêu này cũng không hề có biến hóa. Một chiêu đánh ra, trúng ngực kẻ địch hay trúng lưng cũng được, trúng vai cũng được, trúng mặt cũng được, chiêu thức hết sức bình thường, nhất thành bất biến, nhưng uy lực hoàn toàn dựa vào Cửu dương công của phái Nga Mi.

Chưởng này đã đánh ra là đối phương không thể chống đỡ, cũng không thể né tránh. Trong phái Nga Mi hiện nay, ngoài Diệt Tuyệt sư thái, không người thứ hai biết sử dụng. Bà ta vốn chỉ định đánh vào đan điền của Trương Vô Kỵ, làm cho chàng bất tỉnh thôi. Nhưng sau lời đe dọa của Ân Dã Vương, nếu bà ta nương tay cũng chẳng ai nghĩ là bà ta khoan dung, lại cho rằng bà ta tham sống sợ chết, quý gối đầu hàng địch nhân. Thành thử chiêu này bà ta phải sử dụng toàn lực, không nương nhẹ gì hết.

Trương Vô Kỵ thấy trước khi chưởng của bà ta đánh tới, xương cốt đối phương kêu lép bép, biết rằng chưởng này sẽ vô cùng ghê gớm, sự sống chết mắt còn của chàng là ở giây phút này đây, làm sao dám khinh suất? Trong sát-na ấy, chàng chỉ còn nhớ hai câu trong Cửu dương chân kinh:

Dẫu người hung ác tới đâu

Chỉ cần chân khí ta sâu, đủ rồi.

Chàng hoàn toàn không nghĩ tới việc chống đỡ, chỉ vận chân khí tập trung ở vùng ngực bụng.

Chỉ nghe “bình” một tiếng lớn, Diệt Tuyệt sư thái đã đánh trúng ngay giữa ngực Vô Kỵ.

Mọi người xung quanh cùng kêu lên hốt hoảng, đoán rằng toàn thân Trương Vô Kỵ xương cốt đã gãy nát, không chừng thân hình chàng còn bị đòn bài sơn đảo hải này đánh đứt đôi rồi cũng nên. Nào ngờ sau khi trúng chưởng rồi mà Trương Vô Kỵ vẫn đứng thản nhiên như không, vẻ mặt thư thái; còn Diệt Tuyệt sư thái mặt xám như tro, bàn tay run rẩy.

Thì ra chiêu “Phật quang phổ chiếu” vừa rồi của Diệt Tuyệt sư thái hoàn toàn dựa vào Cửu dương công của phái Nga Mi, trong khi Trương Vô Kỵ tu luyện lại chính là Cửu dương thần công. Cửu dương công của phái Nga Mi là do năm xưa Quách Tương nghe Giác Viễn tụng Cửu dương chân kinh mà nhớ được vài phần rồi chế thành, uy lực làm sao sánh nổi nguyên bản Cửu dương thần công. Tuy uy lực nội công hai môn có lớn nhỏ, song bản chất là cùng một gốc, Cửu dương công của phái Nga Mi đụng phải Cửu dương thần công thì khác nào sông chảy vào biển, như nước pha vào sữa, tức khắc không còn tăm hơi gì.

Chưởng thứ nhất Diệt Tuyệt sư thái đánh Trương Vô Kỵ là “Phiêu tuyết xuyên vân chưởng”, chưởng thứ hai là “Tiệt thủ cửu thức”, đều không thuộc về Cửu dương thần

công, nên khi đánh trúng Trương Vô Kỵ đã làm cho chàng thụ thương thổ huyết.

Đạo lý bên trong đó, bấy giờ không ai hiểu nổi. Trương Vô Kỵ dĩ nhiên hoang mang chẳng biết gì. Diệt Tuyệt sư thái tuy kiến thức sâu rộng nhưng cũng chỉ nghĩ rằng gã tiểu tử này nội công thâm hậu, mình không đả thương nổi hẳn thôi. Còn mấy trăm người vây quanh, vòng trong vòng ngoài, trừ bản thân Diệt Tuyệt sư thái ra, ai ai cũng nghĩ bà ta nhẹ tay; phần vì thương Trương Vô Kỵ có ý chí ngoan cường, phần vì bà ta nghĩ tới đại cục, không muốn để cho Thiên Ưng giáo bắn tên tẩm độc hạ sát người của cả năm phái, phần khác cũng có thể do bà ta nhát gan, đành khuất phục trước lời đe dọa của Ân Dã Vương.

Trương Vô Kỵ vái một cái, nói:

- Đa tạ tiền bối chưởng hạ lưu tình!

Diệt Tuyệt sư thái hừ một tiếng, vẻ ngượng ngùng, lúc đầu đã nói rõ là chỉ đánh ba chưởng, nên không thể đánh thêm; nhưng nếu đến đây lại thôi thì hóa ra bà ta phải đầu hàng Thiên Ưng giáo, thật là mối sỉ nhục quá lớn.

Trong lúc bà ta còn đang phân vân, Ân Dã Vương đã cười ha hả, nói:

- Người thức thời là kẻ tuấn kiệt, Diệt Tuyệt sư thái không hổ là cao nhân thời nay.

Rồi hạ lệnh:

- Triệt bỏ cung tên!

Các giáo đồ Thiên Ưng giáo lập tức lùi ra xa, một hàng cầm khiên, một hàng cầm cung tên, đứng thật chỉnh tề, xem ra Ân Dã Vương huấn luyện binh pháp cho giáo chúng nên tiến thoái công thủ đều rất có bài bản.

Diệt Tuyệt sư thái mặt mày xám ngoét, lại không biết trần tình ra sao với mọi người, chẳng lẽ lại bảo chưởng của mình vừa đánh không hề lưu tình? Ai ai cũng thấy bà ta mới đánh nhẹ hai chưởng mà Trương Vô Kỵ đã trọng thương, hộc máu mồm máu mũi; thế mà Ân Dã Vương vừa dọa vài câu, chưởng thứ ba bà đánh ra làm như ghê gớm lắm, song lại chẳng dòn vào đó mấy may sức lực. Dẫu bà ta có ra sức giải bày, mọi người cũng sẽ chẳng ai tin, huống hồ trước nay bà ta vốn quen cao ngạo, không lẽ lại hạ mình xin mọi người hãy tin mình? Bà ta hậm hực nhìn Trương Vô Kỵ, rồi lớn tiếng nói với Ân Dã Vương:

- Ân Dã Vương, người muốn thử chưởng lực của ta thì hãy lại đây.

Ân Dã Vương chấp tay, nói:

- Hôm nay được sư thái dành cho chút tình, đâu dám đắc tội thêm, hẹn ngày sau có dịp gặp lại.

Diệt Tuyệt sư thái phất tay trái một cái, không nói gì nữa, dẫn các đệ tử đi về hướng tây. Người các phái Côn Luân, Hoa Sơn, Không Động, cùng Ân Lê Đình và Tống Thanh Thư cũng đi theo.

*

* *

Thù Nhi hai chân còn chưa đi nổi, vội gọi:

- A Ngưu ca, mau đưa muội chạy theo họ.

Trương Vô Kỵ muốn cùng Ân Dã Vương nói vài lời, bèn nói:

- Đợi một chút!

Chàng đi tới gần Ân Dã Vương, nói:

- Đại đức ra tay trợ giúp của tiền bối, văn bối không bao giờ dám quên.

Ân Dã Vương cầm tay chàng, nhìn chàng đánh giá một hồi, rồi hỏi:

- Người họ Tăng ư?

Trương Vô Kỵ chỉ muốn sà vào lòng ông, gọi “Cậu ơi, cậu ơi!” nhưng phải kìm lòng lại, hai mắt bỗng rưng rưng. Người đời có câu “Thấy cậu như thấy mẹ”, chàng từ nhỏ đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, Ân Dã Vương là thân nhân mười mấy năm nay mới gặp lần đầu, bảo làm sao chàng không xúc động?

Ân Dã Vương thấy ánh mắt chàng trai đối với ông đầy vẻ thân thiết, lại nghĩ là chàng cảm ân cứu mạng nên cũng không để tâm, đưa mắt sang phía Thù Nhi ngồi dưới cát, cười nhạt một tiếng, nói:

- A Ly, người đó ư?

Thù Nhi ngẩng đầu lên, đôi mắt đầy vẻ oán hận, rồi lại cúi xuống, lát sau mới nói:

- Cha!

Tiếng “Cha” vừa thốt ra, Trương Vô Kỵ vô cùng kinh ngạc, bao nhiêu ý nghĩ hiện ra trong đầu, trong giây lát chàng đã hiểu ra rất nhiều chuyện: “Thì ra Thù Nhi là con gái của cậu mình, vậy nàng là biểu muội của mình. Nàng giết bà vợ lẽ của cha, dẫn tới cái chết của mẹ nàng, lại từng nói cha nàng mà gặp nàng sẽ giết ngay... Ôi, nàng dùng Thiên thù vạn độc thủ đả thương Ân Vô Lộc, chắc là vì mấy gia nhân đó đã về hòa với chủ nhân đối xử không tốt với hai mẹ con nàng. Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ tuy rất thông hận, nhưng không dám động thủ với nàng, chỉ nói ‘Thì ra là Tam tiểu thư’, rồi dìu Ân Vô Lộc chạy đi”.

Chàng quay lại nhìn Thù Nhi, chợt nhớ: “Thảo nào mình thấy nàng rất giống mẹ mình, thì ra nàng với ta có tình huyết nhục, mẹ mình chính là cô ruột của nàng”.

Ân Dã Vương cười khẩy, nói:

- Mi còn biết gọi ta là cha sao? Ta chỉ biết mi đi theo Kim Hoa bà bà, không thèm biết đến Thiên Ưng giáo nữa. Thật chẳng ra gì, mi giống hệt mẹ mi, lại đi luyện ‘Thiên thù vạn độc thủ’. Hừ, mi thử soi gương xem mi đã thành cái giống gì. Nhà họ Ân ta lẽ đâu lại có đứa con gái nửa người nửa quỷ như mi?

Thù Nhi vốn sợ run toàn thân, đột nhiên quay đầu lại, nhìn chăm chăm vào mặt cha, xẵng giọng:

- Cha! Cha không nhắc đến chuyện cũ thì con cũng chẳng nói làm gì. Nhưng cha đã nói, vậy giờ con hỏi cha, mẹ con đã lấy cha rồi, vì cớ gì cha lại còn lấy thêm tiểu thiếp?

Ân Dã Vương áp úng:

- Chuyện đó... chuyện đó... con nhãi ranh, nam tử hán đại trượng phu, ai chẳng năm thê bảy thiếp? Mi ngỗ nghịch bất hiếu, hôm nay có cãi cũng bằng thừa. Thiên Ưng giáo ta không coi Kim Hoa bà bà, Ngân Diệp tiên sinh là cái thá gì hết!

Ông khoát tay một cái, nói với Ân Vô Phúc và Ân Vô Thọ:

- Xách cổ con nhãi này về.

Trương Vô Kỵ giơ hai tay ngăn lại:

- Khoan đã! Ân... Ân tiên bối, tiên bối định bắt Ân cô nương làm gì?

Ân Dã Vương nói:

- Con a đầu này là đứa con bất hiếu của ta, nó đã giết mẹ kế, hại mẹ đẻ, so với loài cầm thú cũng không bằng, còn để cho sống làm gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bấy giờ Ân cô nương còn nhỏ, thấy mẹ mình bị người ta khinh rẻ, nhất thời không

nhận được nên mới gây ra chuyện sai trái, cúi mong tiền bối nghĩ tình cha con, trách phạt nhẹ tay cho.

Ân Dã Vương ngửa mặt lên cười ha hả:

- Hảo tiểu tử, người rốt cuộc là ai mà chuyện gì trong thiên hạ cũng xen vào thế? Ngay cả chuyện riêng nhà họ Ân ta, người cũng muốn can dự ư? Hay người là “võ lâm chí tôn”?

Trương Vô Kỵ xúc động, đã định nói: “Tôi chính là cháu ruột của cậu, đâu phải người ngoài”, nhưng nén lại được.

Ân Dã Vương cười, nói tiếp:

- Tiểu tử, từ rày người phải biết giữ thân, nếu cứ lo chuyện bao đồng trong giang hồ, dẫu có đến mười cái mạng cũng không đủ đâu.

Nói rồi phất tay trái một cái. Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ liền bước tới nắm lấy Thù Nhi kéo về phía sau Ân Dã Vương.

Trương Vô Kỵ biết rằng một khi Thù Nhi rơi vào tay cha nàng thì tính mạng khó bề toàn vẹn, bèn xông tới toan cướp lại. Ân Dã Vương cau mày, tay trái thộp lấy ngực áo hất nhẹ ra ngoài; Trương Vô Kỵ thân hình bay như đặng vân giá vụ, rồi nặng nề rơi phịch xuống bãi cát vàng. Chàng có Cửu dương thần công hộ thể, tuy không bị thương nhưng khi rơi xuống, tai mắt mồm mũi toàn cát là cát, hết sức khó chịu. Chàng chưa chịu thôi, lại nhồm dậy xông tới.

Ân Dã Vương cười khẩy, nói:

- Tiểu tử, lần thứ nhất ta nhẹ tay, lần thứ hai sẽ không nể nang gì đâu.

Trương Vô Kỵ khẩn cầu:

- Ân... cô nương là con ruột của tiền bối kia mà, hồi nàng còn thơ, tiền bối đã từng bế, từng thơm, xin tiền bối hãy tha cho nàng!

Ân Dã Vương chợt động tâm, quay nhìn Thù Nhi, thấy mặt mũi con sưng vều, càng thêm chán ghét, bèn quát:

- Tránh ra!

Trương Vô Kỵ cứ xông vào để cướp lấy Thù Nhi. Thù Nhi nói:

- A Ngưu ca, đừng lo cho muội nữa. Muội sẽ mãi mãi ghi nhớ lòng tốt của ca ca. Ca ca mau chạy đi, ca ca không chống cự nổi cha muội đâu!

Ngay lúc đó, từ dưới cát có một người áo xanh trồi lên, hai tay vươn dài, thộp gáy Ân Vô Phúc, Ân Vô Thọ hai người, đập lại một cái, trán hai người ấy đập mạnh vào nhau, cả hai lập tức ngất đi. Người kia ôm lấy Thù Nhi mà phóng đi. Ân Dã Vương giận dữ quát to:

- Vi Bức Vương, người cũng lo chuyện bao đồng ư?

Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu cười một tràng, ôm Thù Nhi chạy về phía trước, tên y là “Nhất Tiểu”, tiếng cười của y liên miên bất tuyệt, có thể nói là bách tiểu, thiên tiểu. Ân Dã Vương và Trương Vô Kỵ cùng cất bước đuổi theo.

Lần này Vi Nhất Tiểu không chạy vòng quanh nữa, mà lao thẳng về hướng tây nam. Thân pháp y cực nhanh, thật ngoài sức tưởng tượng. Ân Dã Vương nội lực thâm hậu, khinh công cao siêu, Trương Vô Kỵ chân khí lưu chuyển trong cơ thể, càng chạy càng nhanh, song Vi Nhất Tiểu vẫn nhanh hơn. Thoạt đầu hai người chỉ cách y vài trượng, dần dần thành ra hơn mười trượng, hai chục trượng, ba chục trượng... sau cùng không còn thấy hình bóng y đâu nữa.

Ân Dã Vương giận dữ cười khẩy, thấy Trương Vô Kỵ trước sau vẫn chạy ngang vai với mình, không chịu thua nửa bước, thì trong bụng thầm kinh ngạc, lúc này biết rằng không còn cách gì đuổi kịp Vi Nhất Tiểu, song lại muốn thử xem cước lực của gã thiếu niên này thế nào. Ông ta gia tăng kinh lực xuống chân, thân hình như mũi tên rời khỏi cung, bắn vọt về phía trước, nhưng thấy Trương Vô Kỵ vẫn cứ sánh vai mình mà chạy, chẳng tụt lại chút nào. Ân Dã Vương nghe chàng nói:

- Ân tiên bối, Vi Nhất Tiểu tuy chạy nhanh thật, nhưng chắc gì đã bền hơi, mình cứ đuổi theo đến cùng xem sao.

Ân Dã Vương giật mình, đứng ngay lại, tự nhủ: “Ta thi triển khinh công như vậy là đã hết sức bình sinh, đừng nói mở miệng trò chuyện, ngay thở hụt một hơi cũng chẳng xong; vậy mà tiểu tử này vẫn nói năng như thường, chân không chậm lại chút nào, là thứ công phu gì chứ?” Ông ta vừa dừng bước, Trương Vô Kỵ đã vọt xa mấy trượng, vọt quay đầu chạy trở lại bên cạnh Ân Dã Vương, chờ ông ta chỉ dẫn.

Ân Dã Vương nói:

- Tăng huynh đệ, sư phụ của huynh đệ là ai?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Ấy chết, xin lão nhân gia đừng gọi vân bối là huynh đệ, vân bối vào hàng con cháu, xin cứ gọi vân bối là ‘A Ngưu’ thôi. Vân bối không có sư phụ.

Ân Dã Vương chợt nghĩ: “Tên tiểu tử này võ công vô cùng quái dị, để nó sống sẽ lưu hậu họa lớn, chi bằng xuất kỳ bất ý, giáng cho nó một chưởng chết tươi là hơn”.

Bỗng có tiếng tù và ốc biển lạnh lớt từ rất xa vẳng tới, chính là tín hiệu báo động của Thiên Ưng giáo. Ân Dã Vương cau mày, nghĩ thầm: “Chắc là Hồng Thủy, Liệt Hỏa hai kỳ giận ta không cứu Nhuệ Kim kỳ, nên đến tấn công chẳng? Nếu không thể một chưởng đánh chết tên tiểu tử này, ta đâu có thời gian đấu dằng dai với hắn? Chi bằng ta mượn dao giết người, đẩy y đến cho Vi Nhất Tiểu sát hại luôn”. Ông ta bèn nói:

- Thiên Ưng giáo gặp địch rồi, ta phải quay về ứng phó. Người hãy một mình đuổi theo Vi Nhất Tiểu. Kẻ đó nham hiểm hung ác, người nên ra tay trước.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vân bối bản lĩnh thấp kém, làm sao đánh nổi ông ta? Kẻ nào tấn công Thiên Ưng giáo vậy?

Ân Dã Vương nghiêng đầu lắng nghe tiếng tù và, nói:

- Quả nhiên là Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ ba kỳ của Minh giáo đều tới rồi.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cùng là Minh giáo cả, sao các vị lại tàn sát lẫn nhau?

Ân Dã Vương sầm mặt lại, nói:

- Trẻ con thì hiểu gì, lại tính chuyện bao đồng ư!

Nói xong, ông ta quay người chạy đi.

*

* *

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thù Nhi rơi vào tay tên đại ác ma Vi Nhất Tiểu, nếu bị hắn cắn cổ hút máu, làm sao sống nổi?” Nghĩ thế, chàng nóng lòng sốt ruột vội hít mạnh một hơi, co chân chạy. Cũng may Vi Nhất Tiểu tuy khinh công rất giỏi, nhưng ôm thêm một người, không thể không để lại dấu chân rõ ràng trên cát. Trương Vô Kỵ định bụng: “Hắn dừng nghỉ, ta không dừng nghỉ; hắn nằm ngủ, ta không ngủ; chạy ba ngày ba đêm ắt

phải đuổi kịp hẳn”.

Dưới ánh nắng gay gắt trên sa mạc, chạy ba ngày đêm đâu phải chuyện dễ. Chàng chạy đến gần tối đã thấy miệng khô lưỡi đắng, mồ hôi đầm đìa khắp người. Nhưng cũng lạ thay, chân chàng không hề mỏi, chân khí Cửu dương thần công súc tích từng chút từng chút một trong cơ thể mấy năm qua bắt đầu phát huy tác dụng, càng sử dụng lực, tinh thần càng phấn chấn.

Đến một dòng suối, chàng uống no một bụng nước rồi lại chạy tiếp, cứ theo dấu chân của Vi Nhất Tiểu mà đuổi.

Chàng chạy đến nửa đêm, thấy trăng lên tới đỉnh đầu, chàng chợt cảm thấy sợ hãi, chỉ lo bỗng nhiên bắt gặp thi thể của Thù Nhi đã bị hút hết máu vớt đâu đây. Ngay lúc đó, chàng nghe hình như đằng sau có tiếng chân người, chàng quay lại nhìn, không thấy ai. Chàng không dám chần chừ thêm, lại chạy tiếp, nhưng liền nghe có tiếng chân ai lèo đèo theo sau.

Trương Vô Kỵ lạ lẫm, quay lại nhìn lần nữa, vẫn không thấy ai. Nhìn kỹ hơn, trên sa mạc rõ ràng in hằn ba vết chân người, một vết của Vi Nhất Tiểu, một vết của chàng, còn vết thứ ba là của ai? Chàng quay lại nhìn lần nữa, đằng trước chỉ có một đường vết chân của Vi Nhất Tiểu, vậy là quả thực có kẻ đuổi theo chàng, tại sao không nhìn thấy đâu, chẳng lẽ người ấy có phép tàng hình?

Lòng đầy nghi hoặc, chàng chạy tiếp, lại nghe có tiếng chân người sau lưng.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ai đó?

Đằng sau có tiếng đáp:

- Ai đó?

Trương Vô Kỵ cả kinh, quát to:

- Người là người hay là ma?

Tiếng phía sau cũng quát to:

- Người là người hay là ma?

Trương Vô Kỵ quay phắt lại, lần này thấy sau lưng mình có bóng người thấp thoáng, mới biết là có người thân pháp cực nhanh kịp ẩn nấp sau lưng chàng, bèn hỏi to:

- Người theo ta làm chi?

Người kia đáp:

- Ta theo người để làm gì nào?

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Làm sao ta biết được? Ta không biết nên mới hỏi các hạ.

Người kia nói:

- Làm sao ta biết được? Ta không biết nên mới hỏi người mà.

Trương Vô Kỵ nghĩ rằng người kia không có ác ý, y theo sau chàng đã lâu, nếu muốn ra tay sát hại thì chàng đã chẳng còn mạng nữa rồi, bèn hỏi:

- Các hạ tên gì?

Người kia đáp:

- Thuyết Bất Đặc^[77].

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vì sao nói không được?

Người kia đáp:

- Thuyết Bất Đắc là Thuyết Bất Đắc, cần gì phải có lý do. Còn người tên gì?
Trương Vô Kỵ nói:
- Tại hạ là Tăng A Ngưu.
Người kia hỏi:
- Vì sao đêm hôm khuya khoắt người lại cứ chạy loạn lên như kẻ khùng vậy?
Trương Vô Kỵ biết đây là một dị nhân thân mang tuyệt kỹ, bèn nói:
- Một bằng hữu của tại hạ bị Thanh Dực Bức Vương bắt đi, tại hạ phải cứu về.
Người kia nói:
- Người cứu chẳng nổi đâu.
Trương Vô Kỵ hỏi:
- Vì sao?
Người kia đáp:
- Thanh Dực Bức Vương võ công cao hơn người, người đánh không lại y đâu.
Trương Vô Kỵ nói:
- Đánh không lại cũng cứ đánh.
Người kia nói:
- Giỏi lắm, người quả có chí khí! Bằng hữu của người là một cô nương chứ gì?
Trương Vô Kỵ đáp:
- Đúng thế. Tại sao các hạ biết?
Người kia nói:
- Nếu không phải là một cô nương, thì một thiếu niên đâu có liều mạng đuổi theo như thế. Đẹp lắm hả?
Trương Vô Kỵ đáp:
- Không, rất xấu xí!
Người kia hỏi:
- Thế còn người, có xấu không?
Trương Vô Kỵ đáp:
- Các hạ đến trước mặt tại hạ thì biết liền.
Người kia nói:
- Ta không cần nhìn. Thế cô nương ấy có biết võ công không?
Trương Vô Kỵ đáp:
- Có, nàng là con gái của Ân Dã Vương tiền bối trong Thiên Ưng giáo, từng theo Kim Hoa bà bà ở đảo Linh Xà học võ.
Người kia nói:
- Người đừng đuổi theo nữa, Vi Nhất Tiểu bắt được nàng ta rồi, chẳng chịu thả ra đâu.
Trương Vô Kỵ lại hỏi vì sao.
Người kia hừ một tiếng, đáp:
- Người ngốc lắm, không chịu suy nghĩ gì cả. Ân Dã Vương là người thế nào với Ân Thiên Chính?
Trương Vô Kỵ đáp:
- Họ là hai cha con.
Người kia nói:
- Bạch Mi Ưng Vương và Thanh Dực Bức Vương, võ công ai cao hơn?
Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ không biết. Xin tiên bói cho hay, ai cao hơn?

Người kia nói:

- Mỗi người có sở trường riêng. Thế lực của hai người thì ai mạnh hơn?

Trương Vô Kỵ nói:

- Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính là giáo chủ Thiên Ưng giáo, chắc thế lực mạnh hơn.

Người kia nói:

- Đúng vậy. Do đó, một khi Thanh Dực Bức Vương bắt được cháu gái của Ân Thiên Chính, là một món hàng đắt giá, đâu chịu trả lại, thế nào y chẳng dùng để uy hiếp Ân Thiên Chính.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- E rằng không phải thế. Ân Dã Vương tiên bói chỉ chăm chăm muốn giết con gái mình thôi.

Người kia lấy làm lạ, hỏi:

- Vì sao vậy?

Trương Vô Kỵ liền đem chuyện Thù Nhi giết ái thiếp của Ân Dã Vương, dẫn đến chỗ mẹ nàng phải chết, kể lại sơ qua. Người kia nghe xong, tấm tắc khen:

- Giỏi thật, giỏi thật, quả là mỹ chất lương tài^[78]!

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi:

- Cái gì mà mỹ chất lương tài?

Người kia nói:

- Tuổi còn nhỏ như thế mà đã dám giết ái thiếp của cha, hại chết cả mẹ ruột, lại được Kim Hoa bà bà ở đảo Linh Xà dạy võ, ngay ta còn thích, Vi Nhất Tiểu nhất định sẽ nhận nàng ta làm đồ đệ.

Trương Vô Kỵ lo lắng hỏi:

- Sao các hạ lại biết?

Người kia nói:

- Vi Nhất Tiểu là hảo bằng hữu của ta, tâm tính y thế nào, ta đâu có lạ.

Trương Vô Kỵ thừ người ra, đột nhiên kêu to:

- Nguy rồi!

Đoạn chàng chạy như bay. Người kia vẫn bám sát chàng.

Trương Vô Kỵ vừa chạy, vừa hỏi:

- Tại sao các hạ cứ bám theo tại hạ thế?

Người kia đáp:

- Ta nổi tính hiếu kỳ, muốn xem trò vui. Còn người đuổi theo Vi Nhất Tiểu để làm gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thù Nhi vốn đã nhiễm một ít tà khí rồi, tại hạ nhất quyết không để cho nàng bái Vi Nhất Tiểu làm thầy, học cái môn ma quỷ hút máu người, đâu có gì tốt lành?

Người kia hỏi:

- Người thích Thù Nhi lắm hả? Tại sao người quan hoài đến nàng ta thế?

Trương Vô Kỵ thúc đẩy, đáp:

- Tại hạ cũng chẳng biết mình có thích hay không thích nàng ta, có điều là nàng ta... nàng ta có nhiều nét giống mẫu thân của tại hạ.

Người kia nói:

- Ô, thế ra mẹ người xấu xí, chắc người cũng khó coi lắm hả?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Mẫu thân của tại hạ rất đẹp, các hạ đừng nói nhăng nói cuội.

Người kia nói:

- Tiếc thật, tiếc thật!

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tiếc cái gì thế?

Người kia nói:

- Người là một thiếu niên can đảm, có chí khí, thật đáng quý, chỉ tiếc không lâu nữa sẽ bị hút hết máu tươi, thành cái xác khô!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Người này nói không sai, dù ta có đuổi kịp Vi Nhất Tiểu cũng chẳng cứu được Thù Nhi, chỉ khờ dại đem chính mình tới nộp mạng cho hắn mà thôi”. Chàng bèn nói:

- Tiền bối giúp vân bối một tay có được chăng?

Người kia đáp:

- Không được! Thứ nhất, Vi Nhất Tiểu là hảo bằng hữu của ta; thứ hai, ta đánh cũng chẳng thắng y.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vi Nhất Tiểu đã là hảo bằng hữu của tiền bối, sao tiền bối không khuyên can ông ta?

Người kia thở dài:

- Khuyên đâu có được. Chính Vi Nhất Tiểu cũng đâu có muốn hút máu người, chẳng qua là việc bất đắc dĩ, thực là vô cùng khổ tâm.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Việc bất đắc dĩ, nghĩa là thế nào?

Người kia nói:

- Vi Nhất Tiểu luyện nội công bị tẩu hỏa nhập ma, từ đó mỗi lần kích dẫn nội lực lại phải uống máu người, nếu không toàn thân sẽ bị lạnh run, chết cứng liền.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm nói:

- Có lẽ ba mạch âm của y bị tổn thương chăng?

Người kia ngạc nhiên, hỏi:

- Ủa, người cũng biết thế ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Là vân bối đoán vậy thôi, nhưng không biết có đúng hay không.

Người kia nói:

- Ta đã ba lần vào núi Trường Bạch tìm bắt một con cóc lửa về chữa trị cho y, nhưng cả ba lần đều trở về tay không. Lần thứ nhất trông thấy con cóc lửa, cách hai trượng mà không bắt được. Hai lần sau thì chẳng thấy tăm hơi con cóc lửa nào cả. Chờ vụ này qua rồi, ta sẽ lại đi tìm một chuyến nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Để vân bối cùng đi với tiền bối. Được chăng?

Người kia nói:

- Ô, người đủ nội lực, nhưng kinh công quá kém, nói trắng ra là không có chút hỏa hầu nào, chuyện đó để sau hãy tính. À, mà ta hỏi người, tại sao người muốn giúp ta đi kiếm con cóc lửa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu bắt được cóc lửa, chẳng những trị khỏi bệnh cho Vi Nhất Tiểu mà còn cứu được bao nhiêu người khỏi bị hút máu. À này tiền bối, y chạy lâu thế rồi, kích dẫn nội lực, liệu y có hút luôn cả máu của Thù Nhi hay không?

Người kia ngẩn ra, nói:

- Cái đó không chừng! Dù y có ý định nhận Thù Nhi làm đồ đệ, nhưng lúc lạnh run lên, máu trong người đóng thành băng, lúc ấy chỉ e ngay cả con ruột y cũng...

Trương Vô Kỵ càng nghĩ càng lo, cố sức mà chạy. Người kia bỗng nói:

- Này, đằng sau ngươi có cái gì thế?

Trương Vô Kỵ ngoảnh lại nhìn, đột nhiên trước mắt tối om, toàn thân bị một cái gì rất lớn chụp vào, tiếp đó thân hình treo lơ lửng, hình như chàng bị người kia bỏ vào một cái túi rất lớn. Chàng vội dùng tay xé cái túi, nào ngờ cái túi bền chắc dị thường, sờ mãi không thấy đường chỉ khâu, chắc chắn may bằng một loại vải dày, không thể dùng tay xé rách.

Người kia ném cái túi xuống đất, cười ha hả, nói:

- Ngươi làm sao chui ra khỏi cái túi của ta, mới thực là giỏi.

Trương Vô Kỵ vận nội lực, hai tay đẩy mạnh ra, nhưng cái túi mềm nhũn, không dùng sức vào đâu được. Chàng giơ chân phải đạp mạnh, cái túi chỉ lồi ra phía ngoài một chút, dù chàng có chọc xé, kể cả húc đầu, lăn lộn cách chi, cái túi vẫn cứ trơ trơ. Người kia cười hỏi:

- Ngươi chịu chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chịu rồi.

Người kia vỗ một cái, qua làn vải trúng ngay vào hông Trương Vô Kỵ, cười nói:

- Tiểu tử, hãy ngoan ngoãn nằm trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí của ta, đừng vùng vẫy. Ta sẽ đưa ngươi tới một nơi để chịu. Ngươi mà mở miệng nói một câu, để người ngoài hay biết, ta không cứu nổi ngươi đâu.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tiền bối đưa văn bối đi đâu?

Người kia đáp:

- Ngươi đã chui vào trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí của ta, ta muốn lấy mạng ngươi, ngươi đâu có chạy được? Chỉ cần ngươi đừng động đậy, đừng lên tiếng, thì sẽ có lợi cho ngươi.

Trương Vô Kỵ nghĩ lời nói đó quả không sai, nên không vùng vẫy nữa.

Người kia nói:

- Ngươi được nằm trong cái túi của ta là có phúc lắm đó.

Rồi người ấy vác cái túi lên vai mà chạy.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Việc của Thù Nhi sẽ ra sao?

Người kia nói:

- Ta làm sao biết được? Ngươi còn lải nhải nữa, ta sẽ tống cổ ngươi ra khỏi cái túi này đó!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ông mà tống cổ tôi ra khỏi cái túi này thì còn gì hay bằng?” Song chàng không dám nói ra, chỉ cảm thấy cước bộ của người kia cực nhanh.

Người ấy chạy một mạch mấy canh giờ liền, Trương Vô Kỵ ở bên trong cái túi thấy nóng dần lên, biết rằng trời đã sáng, ánh nắng chiếu vào. Lát sau cảm thấy người kia chạy lên cao, hình như đang lên núi. Lại đi hơn hai canh giờ nữa, Trương Vô Kỵ thấy hơi lạnh, nghĩ thầm: “Hình như đã lên tới đỉnh núi cao có tuyết nên mới lạnh thế này”. Đột nhiên thân hình chàng bay lên, chàng cả kinh, nhịn không nổi phải kêu lên.

Tiếng kêu chưa dứt, cảm thấy thân hình chững lại, người kia đã chạm đất. Trương Vô Kỵ lúc này mới biết là người kia vừa vác cái túi nhảy đi. Có lẽ đây là đỉnh núi rất cao, vách đá cheo leo. Người kia vác chàng nhảy vọt như thế, đá núi có tuyết phủ rất trơn, chỉ sẩy chân một cái là cả hai người sẽ tan xương nát thịt. Vừa nghĩ như thế thì người kia lại nhảy vọt đi, cứ thế nhảy liên tục, lúc cao lúc thấp, lúc gần lúc xa. Trương Vô Kỵ ở trong cái túi, không có chút ánh sáng nào, song cũng đoán biết địa thế nơi đây hiểm trở dị thường.

Viên Chân rút từ thắt lưng ra một con dao nhọn, đâm thật mạnh vào cái túi, nhưng cái túi chỉ lõm vào chứ không thủng. Viên Chân đâm liên mấy nhát mà vẫn không chọc thủng được, bèn tung chân đá một cái thật mạnh cho cái túi lặn ra cửa sảnh.

Hồi 19

Đại họa từ trong ruột mà ra

Trương Vô Kỵ bị người kia vác nhảy lên rất cao một lần nữa, bỗng nghe từ đằng xa có người gọi:

- Thuyết Bất Đắc, sao mãi giờ này mới về?

Người vác Trương Vô Kỵ trả lời:

- Dọc đường ta gặp một chuyện nhỏ. Vi Nhất Tiểu đã đến chưa?

Người ở phía xa nói:

- Chưa thấy đâu! Quái lạ, ngay cả y cũng đến muộn. Thuyết Bất Đắc, người có gặp y không?

Người kia vừa hỏi, vừa đến gần.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Sao lại có người lấy tên là Thuyết Bất Đắc kia chứ? Thì ra ông ta có hẹn gặp Vi Nhất Tiểu, không biết Thù Nhi có sao không? Ông ta là hảo bằng hữu của Vi Nhất Tiểu, chẳng hiểu sẽ làm gì mình đây?”

Chỉ nghe Thuyết Bất Đắc nói:

- Thiết Quan đạo huynh, chúng ta đi tìm Vi huynh đi, ta e y gặp rắc rối mất rồi.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Vi Nhất Tiểu thông minh cơ trí, võ công trác tuyệt, gặp rắc rối sao được?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ta cảm thấy hình như có chuyện chẳng lành.

Bỗng từ dưới sơn cốc có tiếng người gọi vọng lên:

- Tên hòa thượng thói tha Thuyết Bất Đắc, lão mọi già Thiết Quan, mau xuống giúp ta, nguy lắm, nguy lắm rồi.

Thuyết Bất Đắc và Thiết Quan đạo nhân cùng kêu lên kinh ngạc:

- Chu Điền đó! Chuyện gì mà hấn bảo là nguy lắm rồi?

Thuyết Bất Đắc lại nói:

- Hình như hấn bị thương, sao nghe giọng yếu ớt thế?

Ông ta không đợi Thiết Quan đạo nhân trả lời, liền vác Trương Vô Kỵ nhảy trở xuống. Thiết Quan đạo nhân chạy theo sau, bỗng kêu:

- Ô, Chu Điền công ai thế kia? À, Vi Nhất Tiểu!

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu Điền đừng hốt hoảng, bọn ta xuống giúp người đây!

Chu Điền nói:

- Ta mà hốt hoảng ư? Con dơi hút máu sắp toi mạng thì có!

Thuyết Bất Đắc lo lắng hỏi:

- Vi huynh làm sao, bị thương à?

Nói xong vội chạy nhanh hơn.

Trương Vô Kỵ nằm trong cái túi, y như đang đặng vãn giá vụ, không nhin được, bèn hỏi nhỏ:

- Tiền bối, hãy tạm đặt vãn bối xuống, việc cứu người hệ trọng hơn.

Thuyết Bất Đắc đột nhiên giơ cái túi ra quay luôn ba vòng trong không trung, Trương Vô Kỵ cả kinh, nếu cái túi tuột khỏi tay ông ta thì hậu quả khôn lường.

Chỉ nghe Thuyết Bất Đắc trầm giọng nói:

- Tiểu tử, ta cho ngươi hay, ta là Bồ Đại^[79] hòa thượng Thuyết Bất Đắc, người theo sau ta là Thiết Quan đạo nhân Trương Trung, kẻ đang nói dưới kia là Chu Diên. Ba người chúng ta, cùng với Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm, Bành hòa thượng Bành Oánh Ngọc, là Ngũ tẩn nhân của Minh giáo. Ngươi biết Minh giáo chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Có biết. Thì ra đại sư cũng là người của Minh giáo.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ta và Lãnh Khiêm không ưa giết người, Thiết Quan đạo nhân, Bành hòa thượng và Chu Diên thì quen giết người không chớp mắt. Nếu họ biết ngươi đang nằm trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí của ta, họ giết ngươi bất cứ lúc nào, lúc ấy thì ngươi sẽ nát như tương.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối đầu có đắc tội với quý giáo, sao lại...

Thuyết Bất Đắc nói:

- Bọn Chu Diên giết người đầu cần hỏi có đắc tội hay không đắc tội, từ rày trở đi, nếu ngươi còn muốn sống thì nằm trong cái túi của ta chớ có nói câu gì, hiểu chưa?

Trương Vô Kỵ gật đầu. Thuyết Bất Đắc hỏi:

- Sao ngươi không trả lời?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thì đại sư dặn văn bối không được nói câu gì mà.

Thuyết Bất Đắc mỉm cười, nói:

- Ngươi nhớ như thế là tốt... Ồ, Vi huynh làm sao thế?

Câu cuối cùng là ông ta nói với Chu Diên. Chỉ nghe Chu Diên líu lưỡi, đáp:

- Hắn... hắn nguy lắm, nguy lắm rồi!

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ồ, ngực Vi huynh vẫn còn hơi âm ẩm, Chu Diên, có phải ngươi cứu Vi huynh mang về đây chăng?

Chu Diên đáp:

- Còn quái gì nữa, không lẽ lại là hắn cứu ta đưa về đây hay sao?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Chu Diên, ngươi cũng bị thương ư?

Chu Diên nói:

- Ta thấy con dơi hút máu nằm ngay đơ bên đường, người đông cứng sắp tắt thở. Ta đúng là tưởng cướp lại mở lòng từ bi, ta vận khí cứu hắn, không ngờ chất âm độc trong người con dơi hút máu này quá lợi hại nên mới ra nông nỗi này.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu Diên, lần này quả là ngươi làm được một việc tốt rồi đó!

Chu Diên nói:

- Tốt xấu gì chưa biết, con dơi hút máu này vừa hiểm độc vừa cổ quái, từ trước đến giờ ta nhìn hắn thấy hết sức chướng mắt, song lần này hắn lại làm một việc rất hợp ý ta, Chu Diên ta mới ra tay cứu hắn. Nào ngờ cứu chưa được con dơi hút máu này thì chính mình bị hàn độc ngấm vào người, chắc sẽ theo hắn xuống địa ngục luôn thể.

Thiết Quan đạo nhân lo lắng hỏi:

- Người bị thương nặng đến mức ấy sao?

Chu Điền đáp:

- Báo ứng, báo ứng! Con dơi hút máu và Chu Điền ta bình sinh chả làm việc gì tử tế, nào ngờ vừa làm một việc tử tế thì tai họa giáng xuống luôn.

Thuyết Bất Đắc hỏi:

- Thế Vi huynh làm được điều gì tốt vậy?

Chu Điền nói:

- Hẳn kích dẫn nội lực, âm hàn phát tác, vốn chỉ cần uống máu người là chế ngự được. Ngay bên cạnh hẳn có một con bé, thế mà hẳn thà chịu chết chứ không hút máu con bé ấy. Chu Điền ta thấy vậy, mới bảo, than ôi hồng rồi, con dơi hút máu đã làm chuyện ngược đời! Chu Điền ta cũng phá lệ, làm trò trái khoáy, cứu hẳn một lần vậy.

Trương Vô Kỵ nghe nói Vi Nhất Tiểu chưa hút máu Thù Nhi thì mừng vô cùng. Thuyết Bất Đắc đưa tay vỗ cái túi vải, hỏi:

- Thế con bé ấy là ai?

Chu Điền đáp:

- Ta cũng hỏi Vi Nhất Tiểu câu đó, hẳn bảo đó là cháu nội của lão già Bạch Mi Ưng Vương. Hẳn bảo hiện tại Minh giáo gặp nạn, mọi người phải đồng tâm hiệp lực, thành thử không thể hút máu con bé đó.

Thuyết Bất Đắc và Thiết Quan đạo nhân vỗ tay, nói:

- Đúng thế. Bạch Mi Ưng Vương và Thanh Dực Bức Vương bắt tay với nhau thì thanh thế của Minh giáo sẽ rất lớn mạnh.

Thuyết Bất Đắc tiếp lấy thân hình Vi Nhất Tiểu, hoảng hốt nói:

- Y toàn thân lạnh giá, làm sao bây giờ?

Chu Điền nói:

- Thấy chưa, ta đã bảo các người đừng vội mừng, cái mạng của con dơi già hút máu đã mười phần chết chín rồi, một con dơi hấp hối bắt tay với Bạch Mi Ưng Vương thì Minh giáo có mà mạnh!

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Các huynh đệ chờ ở đây, để ta xuống núi tóm cổ một người lên cho Vi Nhất Tiểu uống máu là xong.

Nói rồi ông ta định lao đi.

Chu Điền kêu lên:

- Hãy khoan! Lão mọi Thiết Quan, vùng này hoang vu, chờ người tìm được một người thì Vi Nhất Tiểu đã biến thành Vi Bất Tiểu rồi. Một xác chết mà còn biết cười, thì gớm ghiếc lắm! Nay Thuyết Bất Đắc, đem tên tiểu tử nằm trong cái bao của người cho Vi huynh uống máu là gọn.

Trương Vô Kỵ kinh hãi: “Thì ra ta nằm trong cái túi này, bọn họ đã biết cả rồi”.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Không được! Người này có công với bốn giáo, nếu Vi huynh hút máu của y, Ngũ Hành kỳ sẽ đòi mạng Vi huynh đó.

Rồi Thuyết Bất Đắc đem việc Trương Vô Kỵ lấy thân chịu ba chưởng của Diệt Tuyệt sư thái để cứu mấy chục mạng người của Nhuệ Kim kỳ, kể lại sơ qua, đoạn nói:

- Chuyện như thế, Ngũ Hành kỳ làm sao không hết lòng kính phục gã tiểu tử này?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Người bắt y nhốt vào túi, có món hàng quý thế, chắc là định thu phục Ngũ Hành kỳ chứ gì?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Không nói được, không nói được! Tóm lại là bốn giáo chia năm xẻ bảy, bây giờ đại nạn trước mắt, Thiên Ưng giáo từ xa đến cứu giúp, thế mà Ngũ Hành kỳ lại lôi món nợ xưa ra đòi trả, đánh nhau một trận toí bời. Bọn ta phải liên thủ với nhau mới mong thoát khỏi cái họa bị diệt. Kể ở trong túi vải này hiển nhiên có lợi cho việc các lộ bốn giáo liên thủ với nhau.

Nói đoạn, Thuyết Bất Đắc áp bàn tay phải vào huyệt Linh Đài trên lưng Vi Nhất Tiểu, truyền khí lực sang cho Vi Nhất Tiểu chống lại hàn độc. Chu Điền thở dài:

- Thuyết Bất Đắc, người hết lòng vì bằng hữu, điều đó khỏi nói; nhưng cũng phải cẩn thận với cái mạng sống của người đó.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Để ta trợ giúp một tay.

Y đưa bàn tay áp lên trên bàn tay Thuyết Bất Đắc, hai luồng nội lực đồng thời tuôn vào cơ thể Vi Nhất Tiểu.

Sau thời gian chừng một bữa ăn, Vi Nhất Tiểu rên lên một tiếng khe khẽ, tỉnh lại, răng vẫn đánh vào nhau cầm cập, hiển nhiên còn lạnh lắm, run run nói:

- Chu Điền, Thiết Quan đạo huynh, đa tạ hai vị cứu ta!

Y không nói lời cảm ơn Thuyết Bất Đắc, vì hai người là chỗ thâm giao, nói cảm ơn cũng bằng thừa. Thiết Quan đạo nhân công lực thâm hậu, nhưng đang chống trả với âm độc trong cơ thể Vi Nhất Tiểu, nhất thời không mở miệng được. Thuyết Bất Đắc cũng trong tình trạng tương tự.

Bỗng từ ngọn núi phía đông vọng lại tình tang mấy tiếng đàn, kèm theo một tiếng hú thanh thoát. Chu Điền liền nói:

- Lãnh Diện tiên sinh và Bành hòa thượng đến rồi.

Y lớn tiếng gọi:

- Lãnh Diện tiên sinh, Bành hòa thượng, có người bị thương, hai vị mau tới đây!

Tiếng đàn gảy tình tang một tiếng, ngụ ý đã nghe rõ.

Bành hòa thượng hỏi:

- Ai... bị... thương... thế?

Âm thanh từ rất xa vọng tới, âm vang trong sơn cốc. Lại hỏi tiếp:

- Rốt cuộc là ai bị thương thế? Thuyết Bất Đắc không sao chứ? Thiết Quan đạo huynh thế nào? Chu Điền, sao giọng người yếu thế?

Sau mỗi câu hỏi, Bành hòa thượng lại nhảy tới gần thêm vài trượng, khi hỏi xong thì đã tới gần, kinh hãi kêu lên:

- Ôi, thì ra Vi Nhất Tiểu bị thương!

Chu Điền nói:

- Làm gì mà hốt hoảng thế, thật là người ta chưa lo mà mình đã quỳnh! Lãnh Diện huynh, hãy lại đây nghĩ cách xem nào.

Câu sau cùng là nói với Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm. Lãnh Khiêm hừ một tiếng, không trả lời. Lão biết Bành hòa thượng nhất định sẽ hỏi kỹ đầu đuôi, lão chỉ việc chú ý lắng nghe là đủ. Quả nhiên Bành hòa thượng hỏi rồi rít, Chu Điền thì trả lời chẳng ra đầu ra đuôi gì hết, chờ lúc ông ta nói xong thì Thuyết Bất Đắc và Thiết Quan đạo nhân đã

truyền khí xong. Bành hòa thượng và Lãnh Khiêm liền truyền khí lực cho Vi Nhất Tiểu và Chu Điền giải trừ hàn độc.

Khi nguyên khí của Vi, Chu hai người đã được phục hồi phần nào, Bành hòa thượng nói:

- Ta từ phương đông bắc tới, nghe tin chưởng môn phái Thiếu Lâm là Không Văn đích thân cùng hai sư đệ Không Trí, Không Tính cùng hơn một trăm đệ tử đang tiến tới đỉnh Quang Minh tham gia vây đánh bản giáo.

Lãnh Khiêm nói:

- Chính đông, Võ Đang ngũ hiệp!

Lão nói năng hết sức ngắn gọn, dù có đem lão ra chặt đầu, lão cũng không nói một tiếng thừa. Sáu chữ kia nói dài ra sẽ là “Phía chính đông có Võ Đang ngũ hiệp tấn công”. Còn Võ Đang ngũ hiệp gồm những ai, tất cả đều biết là gồm Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình và Mạc Thanh Cốc, khỏi cần dài dòng phí lời.

Bành hòa thượng nói:

- Sáu phái chia nhau đến đánh chúng ta, vòng vây ngày một thắt chặt, Ngũ Hành kỳ đã tiếp chiến mấy trận, tình thế rất bất lợi, bọn ta phải mau tới đỉnh Quang Minh trước thôi.

Chu Điền giận dữ nói:

- Nói thôi như cứt ấy! Thằng khốn Dương Tiêu không đến đây cầu cứu, Ngũ tẩn nhân chẳng làm đêch gì phải thượng đỉnh Quang Minh.

Bành hòa thượng nói:

- Chu Điền, nếu sáu phái công phá đỉnh Quang Minh, dập tắt thánh hỏa, vậy bọn ta có đáng mặt làm người nữa không? Dương Tiêu đắc tội với Ngũ tẩn nhân, đương nhiên là hấn sai rồi; nhưng bọn mình lên chi viện cho đỉnh Quang Minh là vì Minh giáo, chứ đâu phải vì Dương Tiêu.

Thuyết Bất Đắc cũng nói:

- Bành hòa thượng nói chí phải, Dương Tiêu tuy vô lễ, nhưng hộ giáo là việc lớn, thù riêng là việc nhỏ.

Chu Điền chửi:

- Thối quá, thối quá! Hai con lừa trọc nói thôi không nghĩ được! Thiết Quan đạo nhân, năm xưa Dương Tiêu đánh gãy vai trái ngươi, ngươi còn nhớ chứ?

Thiết Quan đạo nhân trầm ngâm một lát, nói:

- Hộ giáo chống địch là đại sự. Còn món nợ Dương Tiêu, đợi sau khi đuổi được ngoại địch, ta sẽ tính. Khi đó Ngũ tẩn nhân năm người chúng ta liên thủ với nhau, tên tiểu tử ấy chịu nổi chăng?

Chu Điền hừm một tiếng, nói:

- Lãnh Khiêm, còn ngươi nghĩ sao?

Lãnh Khiêm đáp:

- Cùng đi!

Chu Điền nói:

- Ngươi cũng khuất phục Dương Tiêu ư? Năm xưa bọn ta từng thề là mọi việc của Minh giáo, Ngũ tẩn nhân chúng ta quyết không dính vào kia mà, chẳng lẽ tất cả những lời đó đều bỏ hết sao?

Lãnh Khiêm đáp:

- Bỏ hết!

Chu Điên cả giận, đứng phắt dậy, nói:

- Các người đều thôi hết, chứ ta thì quyết giữ lời.

Thiệt Quan đạo nhân nói:

- Việc gấp lắm rồi, không thể trì hoãn, bọn ta tới đỉnh Quang Minh thôi!

Bành hòa thượng khuyên Chu Điên:

- Chu huynh, năm xưa vì tranh chức giáo chủ, mà mọi người trở mặt với nhau, Dương Tiêu dĩ nhiên bụng dạ hẹp hòi, nhưng nghĩ cho kỹ, thì Ngũ tảo nhân bọn ta cũng có điều không phải...

Chu Điên tức giận nói:

- Nói láo, Ngũ tảo nhân bọn ta không một ai muốn làm giáo chủ, có gì là sai trái?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chuyện đúng sai năm xưa của bốn giáo thế nào, nói qua nói lại hàng năm cũng chưa minh bạch được. Chu Điên, ta hỏi huynh, huynh có phải là đệ tử của Minh Tôn Hỏa Thánh hay không?

Chu Điên nói:

- Điều đó còn phải hỏi nữa ư?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Hiện tại bốn giáo đại nạn ập tới, chúng ta nếu khoanh tay đứng nhìn, mai sau chết đi, còn mặt mũi nào gặp Minh Tôn và Dương giáo chủ? Nếu huynh sợ sáu phái thì cứ việc. Chứ bọn ta sẽ ở trên đỉnh Quang Minh tử chiến tuần giáo, sau đó huynh đến thu tàn cốt vậy!

Chu Điên chồm dậy, giơ chưởng đánh thẳng vào mặt Thuyết Bất Đắc, miệng chửi:

- Thối lắm!

Chỉ nghe “bốp” một tiếng, Thuyết Bất Đắc trúng một chưởng rất nặng, y từ từ há miệng, nhổ ra mấy chiếc răng bị đánh gãy, không nói một lời, một bên má của y từ màu trắng chuyển sang màu hồng, từ hồng sang tím, sưng vù lên.

Bọn Bành hòa thượng đều kinh hãi, Chu Điên thì đứng ngây ra. Nên biết võ công của Thuyết Bất Đắc ngang ngửa với Chu Điên, khi Chu Điên đánh y một chưởng, y chỉ cần chống đỡ hoặc né tránh, tất không thể trúng đòn; đằng này y cứ chịu trận, nên mới bị thương không nhẹ. Chu Điên cảm thấy áy náy lắm, kêu lên:

- Thuyết Bất Đắc, người hãy đánh lại ta đi, không đánh lại ta, thì không phải là người!

Thuyết Bất Đắc cười nhạt, nói:

- Ta có sức, giữ lại để đánh địch, đánh người mình làm gì?

Chu Điên cả giận, giơ tay lên vả thật mạnh vào mặt mình, nghe “bốp” một tiếng, cũng nhổ ra mấy cái răng.

Bành hòa thượng kinh hãi nói:

- Chu Điên, huynh làm trò quỷ gì thế?

Chu Điên hậm hực nói:

- Ta lỡ tay đánh Thuyết Bất Đắc, bảo y đánh lại, y không chịu, vậy ta phải tự đánh mình chứ sao.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu Điên, hai ta tình như huynh đệ, bốn chúng ta bây giờ lên đỉnh Quang Minh tử chiến một phen, hai ta đành phải sinh ly tử biệt, huynh đánh ta một chưởng thì có đáng

gì?

Chu Điền xúc động, khóc òa lên, nói:

- Ta cũng lên đỉnh Quang Minh, món nợ cũ với Dương Tiêu, tạm gác lại đã.

Bành hòa thương cảm mừng, nói:

- Có thể mới là hảo huynh đệ chứ!

Trương Vô Kỵ nằm trong túi vải, nghe rõ những gì năm người kia nói với nhau, nghĩ thầm: “Mấy người này võ công rất cao, cái đó khỏi phải bàn. Điều hiểm thấy là cả năm người cùng trọng nghĩa khí. Trong Minh giáo cao nhân không phải ít, chẳng lẽ ai cũng là tà ma ngoại đạo cả ư?” Đang nghĩ thế, bỗng thấy thân thể di động, chắc là Thuyết Bất Đắc lại vác chày chạy lên đỉnh Quang Minh. Chàng đã biết tin Thù Nhi không sao rồi, trong bụng không còn lo lắng, lúc này chàng chỉ quan hoài đến việc sáu môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, không hiểu cục diện sẽ ra sao. Lại nghĩ khi lên đỉnh Quang Minh, chàng có thể sẽ gặp lại cô bạn nhỏ Dương Bất Hối năm xưa, giờ đã khôn lớn, không biết có nhận ra chàng hay chăng?

*

* *

Đoàn người đi một ngày một đêm, cứ sau vài canh giờ, Thuyết Bất Đắc lại mở miệng túi ra một chút để Trương Vô Kỵ thay đổi không khí, rồi lại buộc chặt miệng túi lại. Đến chiều hôm sau, Trương Vô Kỵ bỗng cảm thấy cái túi bị kéo lê trên mặt đất, thoát tiên chàng chưa hiểu tại sao, sau đó đầu bị va mạnh vào tảng đá cứng khá đau, mới biết là mọi người đang đi trong một cái hang đá. Trong hang khí lạnh ghê gớm, lại bí hơi, đi tới nửa canh giờ mới ra khỏi hang, lại leo lên núi. Song leo chưa lâu, lại chui vào một đường hầm khác. Trước sau cả thấy qua năm cái hang hoặc đường hầm, mới nghe Chu Điền gọi:

- Bớ Dương Tiêu, con dơi hút máu cùng Ngũ tẩn nhân đến tìm ngươi đây!

Lát sau, nghe phía trước có tiếng đáp:

- Thật không ngờ Bức Vương cùng Ngũ tẩn nhân đại giá quang lâm, Dương Tiêu không thể ra xa nghênh đón, mong được thứ tội.

Chu Điền nói:

- Ngươi giả dối làm gì? Chắc trong bụng ngươi đang chửi thầm, rằng Ngũ tẩn nhân nói thối hơn cứt, đã bảo vĩnh viễn không lên đỉnh Quang Minh, vĩnh viễn không lý tới chuyện của Minh giáo, hôm nay sao còn tự dẫn xác lên đây làm chi.

Dương Tiêu nói:

- Sáu đại phái vây đánh tứ bề, tiểu đệ một bàn tay võ chẳng thành tiếng, đang lo lắng vô cùng. Nay được Bức Vương và Ngũ tẩn nhân nghĩ đến thể diện Minh Tôn, trọng nghĩa tương trợ, thực là phúc cho bản giáo.

Chu Điền nói:

- Ngươi biết thế thì tốt.

Dương Tiêu mời Ngũ tẩn nhân vào nội đường, tiểu đồng bưng trà nước cơm rượu lên.

Đột nhiên một tiểu đồng bỗng kêu “Ái” một tiếng thảm thiết. Trương Vô Kỵ ở trong cái túi cũng nổi da gà, không hiểu duyên cớ gì. Lát sau nghe Vi Nhất Tiểu nói:

- Dương tả sử, Vi Nhất Tiểu ta giết một tiểu đồng của huynh, sau này hẳn sẽ có dịp báo đáp.

Giọng nói của y mạnh mẽ phần chấn, không còn yếu ớt phều phào như lúc trước. Trương Vô Kỵ giật mình: “Y đã uống máu tươi của tiểu đồng, hàn độc trong người đã bị

ché ngự”. Nghe Dương Tiêu thản nhiên đáp:

- Chỗ huynh đệ với nhau, nói chi đến chuyện báo đáp. Bức Vương lên đỉnh Quang Minh là nể mặt tiểu đệ lắm rồi.

Bảy người này đều là đệ nhất cao thủ trong Minh giáo, tuy đại địch trước mắt, nhưng bảy người một khi tề tựu ở đây, ai nấy đều phấn chấn tinh thần. Cơm rượu xong, họ liền thương nghị kế sách chống địch. Thuyết Bất Đắc đặt cái túi vải dưới chân, Trương Vô Kỵ vừa đói vừa khát, song nhớ lời dặn của Thuyết Bất Đắc, chàng không dám động đậy hoặc lên tiếng.

Bảy người bàn bạc một hồi, Bành hòa thượng nói:

- Quang Minh hữu sử và Tử Sam Long Vương không biết đi đâu, Kim Mao Sư Vương sống chết ra sao cũng khó đoán, ba người đó mình không nhắc tới nữa. Việc bất hạnh nhất trước mắt là Ngũ Hành kỳ và Thiên Ưng giáo thù oán nhau ngày càng sâu, mấy hôm rồi đánh nhau một trận to, đôi bên đều tử thương nặng nề. Giá như họ cũng lên đỉnh Quang Minh liên thủ chống địch, đừng nói sáu phái, mà dù có mười hai phái, mười tám phái vây đánh, Minh giáo cũng thừa sức chống trả.

Thuyết Bất Đắc đá nhẹ vào cái túi vải, nói:

- Tiểu tử trong cái túi này có mối liên quan sâu xa với Thiên Ưng giáo, vừa rồi lại có ơn với Ngũ Hành kỳ, rồi đây có thể để gã hòa giải mối hiềm khích giữa đôi bên.

Vi Nhất Tiểu lạnh lùng nói:

- Ngồi vị giáo chủ ngày nào chưa định xong, sự phân tranh trong bốn giáo ngày đó vẫn còn tiếp diễn. Dầu hấn có bản lĩnh bằng trời, mối hiềm khích giữa đôi bên cũng chẳng thể lấp kín. Dương tả sứ, tại hạ hỏi tả sứ một câu, sau khi đẩy lui địch nhân, tả sứ ủng hộ ai lên làm giáo chủ?

Dương Tiêu thản nhiên đáp:

- Thánh hỏa lệnh về tay ai, tiểu đệ sẽ ủng hộ người ấy làm giáo chủ. Đó là quy củ từ xưa của bốn giáo, Bức Vương hỏi đệ làm chi?

Vi Nhất Tiểu nói:

- Thánh hỏa lệnh thất lạc đã ngót trăm năm nay, chẳng lẽ ngày nào chưa tìm thấy thánh hỏa lệnh thì ngày ấy chưa có giáo chủ hay sao? Sáu đại phái vây đánh đỉnh Quang Minh, coi thường bốn giáo, chẳng qua là vì chúng biết bốn giáo không có người thống lĩnh, nội bộ chia năm xẻ bảy thôi.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Vi huynh nói chí phải. Bồ Đại hòa thượng ta không theo Ân phái, cũng không theo Vi phái, ai làm giáo chủ cũng được, tóm lại phải có một vị giáo chủ. Giả dụ không có giáo chủ thì cũng phải có phó giáo chủ; hiệu lệnh không thống nhất, làm sao có thể chống chọi địch nhân?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Lời của Thuyết Bất Đắc chính hợp ý ta.

Dương Tiêu mặt biến sắc, nói:

- Các vị lên đỉnh Quang Minh để giúp tiểu đệ chống địch, hay là lên gây chuyện với tiểu đệ?

Chu Điền cười ha hả, nói:

- Dương Tiêu, ngươi không muốn chọn giáo chủ, dụng tâm đó tưởng Chu Điền ta không biết hay sao? Minh giáo không có giáo chủ, thì chức Quang Minh tả sứ của người

là cao nhất chứ gì. Ha ha, ngôi vị của người tuy cao nhất thật, nhưng mọi người không nghe theo hiệu lệnh của người, vậy còn hay hơn nổi gì? Người có điều động nổi Ngũ Hành kỳ hay chẳng? Tứ đại hộ giáo pháp vương có chịu để người chỉ huy không? Còn Ngũ tán nhân năm người bọn ta thì cũng hạc nội mây ngàn, chẳng coi Quang Minh tả sứ giả là cái thá gì hết!

Dương Tiêu đứng phát dậy, lạnh lùng nói:

- Hôm nay kẻ địch tới xâm phạm, Dương Tiêu ta không rồi hơi tranh cãi với các vị. Các vị nếu thờ ơ trước sự tồn vong của Minh giáo, vậy xin mời rời khỏi đỉnh Quang Minh cho! Dương Tiêu này nếu còn sống, ngày sau nhất định sẽ tới gặp từng vị một.

Bành hòa thượng can:

- Dương tả sứ, đừng nổi giận! Sáu đại phái vây đánh Minh giáo, phạm là đệ tử bản giáo, ai ai cũng có bổn phận hộ giáo, chứ không phải là việc của một mình Dương tả sứ.

Dương Tiêu cười khẩy:

- Chỉ e bản giáo có những kẻ chỉ mong Dương Tiêu bị phanh thây, để bớt cái gai trong mắt.

Chu Điền hỏi:

- Người muốn nói ai vậy?

Dương Tiêu đáp:

- Bụng ai người ấy biết, hà tất phải nhiều lời?

Chu Điền nổi khùng:

- Người nói ta chẳng?

Dương Tiêu mắt nhìn chỗ khác, không thèm để ý tới. Bành hòa thượng thấy ánh mắt của Chu Điền có vẻ khác lạ, tựa hồ sắp động thủ với Dương Tiêu, vội can:

- Cổ nhân có câu: “Huynh đệ lục đục, người ngoài khinh khi”. Chúng ta hãy ngồi bàn kế sách chống địch thì hay hơn.

Dương Tiêu nói:

- Oánh Ngọc đại sư quả biết đại thể, lời nói chí phải.

Chu Điền lớn tiếng:

- Hừ, lão trọc họ Bành thì biết đại thể, còn Chu Điền ta chỉ biết tiểu thể chứ gì?

Chu Điền nổi tính gàn, chẳng còn biết phải trái gì nữa, chỉ quát to:

- Hôm nay nói về chức giáo chủ, Chu Điền ta chủ trương để Vi Nhất Tiểu đứng ra giữ chức giáo chủ Minh giáo. Bức Vương võ công cao cường, đa mưu túc trí, trong bản giáo không ai sánh kịp hẳn.

Thực ra bình thời Chu Điền không thân thiết gì với Vi Nhất Tiểu, hai bên ác cảm nhiều hơn hảo cảm, nhưng y muốn chọc tức Dương Tiêu nên mới suy cử Vi Nhất Tiểu.

Dương Tiêu cười hô hô, nói:

- Đệ thấy nên mời Chu Điền làm giáo chủ là hay nhất. Minh giáo hiện đã chia năm xẻ bảy, nếu lại có Chu đại giáo chủ vừa điên vừa đảo, đảo rồi lại điên, vậy mới thật vui mắt đó!

Chu Điền cả giận, quát to:

- Con mẹ mi, thối không ngửi nổi!

Rồi đánh một chưởng vào đầu Dương Tiêu.

Hôm trước Chu Điền đánh Thuyết Bất Đắc gãy mấy cái răng là do Thuyết Bất Đắc không tránh né, không đỡ gạt; còn Dương Tiêu đâu có chịu như thế! Hơn mười năm

trước, vì việc lập giáo chủ mà Dương Tiêu đã tranh chấp kịch liệt với Ngũ tản nhân, bây giờ Ngũ tản nhân đã thề vĩnh viễn không lên đỉnh Quang Minh, hôm nay họ bỏ lời thề tới đây, Dương Tiêu đã sinh nghi, giờ thấy Chu Điền bất ngờ ra tay, liền cho rằng Ngũ tản nhân ước hẹn cùng Vi Nhất Tiểu lên mưu hại mình, nên tức giận vung hữu chưởng ra chặn bàn tay Chu Điền lại.

Vi Nhất Tiểu biết tài nghệ của Dương Tiêu, còn Chu Điền bị thương mới khỏi, nguyên khí chưa phục hồi, không thể nào chống chọi nổi chưởng lực của Dương Tiêu, bèn với tay qua đầu tiếp chưởng của y. Bàn tay hai người đụng nhau không một tiếng động.

Thì ra Dương Tiêu tuy có hiềm khích với Chu Điền, nhưng nghĩ tình đồng giáo, không chủ định một chưởng đánh chết Chu Điền, nên chưa sử dụng toàn lực. Còn Vi Nhất Tiểu võ công thâm hậu, một chiêu “Hàn băng miên chưởng” đánh ra, Dương Tiêu thấy cánh tay phải chấn động, một luồng khí âm hàn thấm vào da thịt, vội vận nội lực chống đỡ. Hai người công lực ngang ngửa, hai bàn tay lập tức dính chặt vào nhau.

Chu Điền kêu lên:

- Bớ Dương Tiêu, hãy ném thêm một chưởng của ta!

Chưởng thứ nhất chưa đánh tới, chưởng thứ hai lại nhắm ngực Dương Tiêu mà đánh.

Thuyết Bất Đắc kêu lên:

- Chu Điền, đừng làm thế!

Bành Oánh Ngọc cũng nói:

- Dương tả sử, Vi Bức Vương, hai vị mau dừng tay, chớ để mất hòa khí!

Rồi đưa tay định đẩy chưởng của Chu Điền ra thì Dương Tiêu nghiêng người một cái, tả chưởng đã dính chặt lấy hữu chưởng của Chu Điền.

Thuyết Bất Đắc quát lên:

- Chu Điền, ngươi lấy hai đánh một, sao gọi là hảo hán chứ?

Rồi giơ tay nắm lấy vai Chu Điền toan kéo ra, nhưng tay chưa đụng tới đã thấy Chu Điền thân hình run rẩy, hình như đã bị nội thương. Thuyết Bất Đắc kinh hãi, biết Quang Minh tả sử công lực thông thần, là đệ nhất cao thủ của bản giáo, chỉ một chưởng đã đả thương Chu Điền. Thấy tay trái Dương Tiêu dính chặt lấy tay phải Chu Điền, không chịu rời ra, Thuyết Bất Đắc bèn kêu lên:

- Chu Điền, huynh đệ một nhà, xin đừng thí mạng!

Vừa đẩy vào vai Chu Điền vừa nói:

- Dương tả sử, hãy nương tay cho!

Ông ta chỉ sợ Dương Tiêu không chịu thu hồi chưởng lực, thuận thế đánh tiếp.

Không ngờ vừa đẩy ra, chỉ thấy thân hình Chu Điền lảo đảo một chút, nhưng vẫn không tách ra được, đồng thời một luồng khí lạnh thấu xương chạy thẳng từ lòng bàn tay tới ngực, Thuyết Bất Đắc kinh hãi nghĩ thầm: “Đây là môn công phu độc đáo Hàn băng miên chưởng của Vi Nhất Tiểu, làm sao Dương Tiêu cũng luyện được rồi ư?”

Bèn vận nội lực chống lại hàn khí, nhưng hàn khí càng lúc càng ghê gớm, trong giây lát răng đã đánh vào nhau, người run cầm cập.

Thiết Quan đạo nhân và Bành hòa thượng cùng xáp tới, một giúp Chu Điền, một đỡ Thuyết Bất Đắc. Sức bốn người hợp lại, hàn khí không đủ gây nguy hiểm nữa, nhưng cảm thấy lực đạo từ lòng bàn tay Dương Tiêu truyền sang từng đợt, lúc mạnh lúc yếu, lúc nhanh lúc chậm, biến hóa vô cùng. Bốn người không dám thu tay về, chỉ sợ trong khoảnh khắc thu lực buông tay, Dương Tiêu đột nhiên phát lực thì cả bốn người không

chết cũng trọng thương. Bành hòa thượng kêu lên:

- Dương tả sử, đại địch trước mắt chúng ta, sao lại... sao lại... sao lại...

Rằng cứ đánh vào nhau liên tục, nói không thành lời, tựa hồ máu huyết toàn thân đều đóng thành băng. Thì ra vừa mở miệng nói thì chân khí thất thoát, không còn sức chống đỡ hàn khí từ bàn tay truyền đến.

Thời gian chùng uống xong một chén trà, Lãnh Diện tiên sinh Lãnh Khiêm đứng bên ngoài quan sát, thấy Vi Nhất Tiểu và bốn người trong Ngũ tảo nhân thần sắc căng thẳng, còn Dương Tiêu vẫn thản nhiên như thường, trong bụng nghi hoặc: “Dương Tiêu võ công tuy cao, nhưng so với Vi Nhất Tiểu cũng chỉ ngang ngửa, đằng này lại thêm bọn Thuyết Bất Đắc bốn người, Dương Tiêu không thể địch nổi, vậy mà hần lấy một địch năm, lại còn thắng thế, thật là kỳ quặc!” Lão cúi đầu suy nghĩ, nhất thời chưa hiểu tại sao.

Bỗng nghe Chu Điền gọi:

- Con quỷ mặt lạnh, đánh... đánh... vào... lưng nó... đánh...

Lãnh Khiêm chưa hiểu nguyên nhân bên trong nên chưa chịu ra tay. Trong Ngũ tảo nhân năm người, chỉ còn một mình lão đứng ngoài; việc giải nguy thoát khổ, hoàn toàn trông cậy ở lão. Nếu lão cũng đấu với Dương Tiêu, thêm một người cố nhiên sức lực sẽ gia tăng rất nhiều, nhưng chắc gì đã thắng thế. Lão thấy Chu Điền và Bành Oánh Ngọc mặt mày tái mét, dường như không còn chịu nổi, nếu để âm độc ngấm vào nội tạng, sẽ nguy hiểm vô cùng, bèn thò tay vào bọc lấy ra năm cây lạn ngân bút, nói:

- Năm cây bút, đánh vào Khúc Trì, Cự Cốt, Dương Khoát, Ngũ Lý, Trung Đô.

Năm huyết này đều nằm ở tứ chi, không phải là tử huyết, lão lại nói rõ để Dương Tiêu hiểu rằng lão hoàn toàn không định đối địch với y, mà chỉ cốt y rút tay về, bãi đấu.

Dương Tiêu mỉm cười, chẳng buồn lưu tâm. Lãnh Khiêm nói:

- Ta đành thất lễ vậy.

Nói rồi vung hai tay bắn năm cây lạn ngân bút vào người Dương Tiêu. Dương Tiêu chờ các cây bút tới gần, đột nhiên xoay ngang cánh tay trái, kéo bọn Chu Điền ra phía trước mặt, chỉ nghe Chu Điền và Bành Oánh Ngọc kêu hự hự, năm cây bút đã trúng hai người đó, Chu Điền trúng hai cây, Bành Oánh Ngọc trúng ba cây. Cũng may Lãnh Khiêm không có ý đả thương, phóng bút rất nhẹ, tuy có gây chảy máu nhưng không trúng huyết đạo, nên không nguy hiểm.

Bành Oánh Ngọc nói nhỏ:

- Đây là môn “Càn khôn đại na di”!

Lãnh Khiêm nghe năm chữ “Càn khôn đại na di” thì hiểu ngay. Càn khôn đại na di là môn võ công lợi hại nhất, truyền từ đời này qua đời khác trong Minh giáo, đạo lý cơ bản tuy không có gì bí hiểm, trước hết kích động tiềm lực của bản thân, sau đó mới dẫn dịch kinh lực của đối phương. Nhưng sự biến hóa bên trong rất thần kỳ, khó bề tưởng tượng. Từ khi giáo chủ tiền nhiệm Dương Đỉnh Thiên qua đời, trong Minh giáo không một ai biết sử dụng công phu đó, thành thử sáu người nhất thời chưa nghĩ ra. Như vậy kỳ thực Dương Tiêu chưa hề tổn sức, chỉ dẫn dịch chưởng lực của Vi Nhất Tiểu tấn công bốn “tảo nhân”, rồi lại dẫn dịch chưởng lực của bốn “tảo nhân” tấn công Vi Nhất Tiểu, chính y chỉ ngồi chơi không ở giữa, làm cái cầu dẫn dịch nội lực đôi bên tấn công nhau, gọi là “cách sơn quan hổ đấu” mà thôi.

Lãnh Khiêm nói:

- Hay quá, không ác ý, xin bái đầu!

Lão nói năng thật vắn tắt. Hai chữ “hay quá” là để chúc mừng Dương Tiêu đã luyện được môn thần công thất truyền đã lâu của Minh giáo là Càn khôn đại na di, “không ác ý” là bảo sáu người chúng tôi lên núi lần này hoàn toàn không có ác ý, chỉ muốn thành tâm chung sức chống địch mà thôi; “xin bái đầu” là xin đôi bên ngừng giao đấu, đừng hiểu lầm nhau.

Dương Tiêu biết Lãn Khiêm cả đời không bao giờ nói thừa một chữ, không bao giờ nói thừa một câu, lão đã bảo “không ác ý” thì quả thực là không có ác ý; hơn nữa vừa rồi lão phóng năm cây bút rõ ràng chỉ để giải vây, chứ không đả thương ai, bèn cười ha hả, nói:

- Vi huynh, Tứ tẩn nhân, đệ đếm một, hai, ba, thì tất cả cùng thu tay về để khỏi đả thương người khác, rõ chưa?

Thấy Vi Nhất Tiểu và bốn người kia cùng gạt đầu, Dương Tiêu bèn thông thả đếm:

- Một, hai, ba!

Chữ “ba” vừa ra khỏi miệng, Dương Tiêu liền thu thần công Càn khôn đại na di, đột nhiên sau lưng lạnh ngắt, một luồng chỉ lực sắc nhọn chọc thẳng vào huyệt Thần Đạo của y. Dương Tiêu cả kinh, nghĩ thầm: “Vi Nhất Tiểu quá thâm độc, hẳn lại giở trò đánh lén ta!” Đang toan xoay chưởng lại phản kích thì thấy Vi Nhất Tiểu thân hình lão đảo, rõ ràng cũng bị ám toán rồi.

Dương Tiêu trong đời từng trải bao nhiêu trận đánh lớn, tuy lần này bị bất ngờ, song y không hoảng loạn, liền nhào người về phía trước để thoát khỏi sự khống chế của kẻ đứng sau lưng, ngoảnh đầu lại, chỉ thấy Thuyết Bất Đắc, Chu Diên, Bành Oánh Ngọc, Thiết Quan đạo nhân bốn người đã ngã xuống đất, còn Lãn Khiêm thì đang đánh một chưởng vào một kẻ mặc áo màu xám. Kẻ kia xoay tay lại đỡ, Lãn Khiêm hự lên một tiếng, có vẻ rất đau đớn.

Dương Tiêu hít một hơi, tung mình nhảy tới định giúp Lãn Khiêm, đột nhiên một luồng hàn khí lạnh buốt từ huyệt Thần Đạo chạy ngược lên các huyệt Thân Trụ, Đào Đạo, Đại Chùy, Phong Phủ, lan khắp mạch Đốc toàn thân. Dương Tiêu thầm biết là nguy, kẻ địch võ công cao siêu, lòng dạ lại hiểm độc, hẳn chớp đúng cơ hội y và Vi Nhất Tiểu, Tứ tẩn nhân cùng thu công tẩn lực mà ra tay đột kích, thành thử y phải vội vận lực kháng cự.

Luồng hàn khí này khác hẳn với chưởng lực Hàn băng miên chưởng do Vi Nhất Tiểu phát ra, cảm thấy chỉ mỏng manh như sợi tơ, nhưng nó đi tới đâu là nơi đó tức thời tê dại. Giả sử đôi bên công khai đối địch, Dương Tiêu có nội lực hộ thể, quyết không để cho chỉ lực xuyên nhập cơ thể; đằng này y vừa rồi bị địch ám toán, chỉ còn nước cố nhịn đau giúp Lãn Khiêm đánh bại kẻ địch, rồi sẽ tính sau.

Dương Tiêu bước tới, vung tay phải lên toan đánh ra, đột nhiên toàn thân lạnh giá, cánh tay không còn chút sức lực nào. Lúc này Lãn Khiêm đã cùng kẻ địch kia qua lại hơn hai chục chiêu, xem ra không địch nổi. Dương Tiêu cả lo, thấy Lãn Khiêm đá chân phải tới, bị kẻ kia sấn lại, chọc một chỉ vào cánh tay Lãn Khiêm. Lão ta loạng choạng, ngã ngửa ra phía sau. Dương Tiêu vừa sợ vừa tức, thu hết tàn lực mà tổng thẳng cùi chỏ bên phải vào ngực kẻ mặc áo xám kia.

Tên áo xám chọc chỉ tay trái, trúng vào huyệt Tiểu Hải phía dưới cùi chỏ Dương Tiêu, toàn thân Dương Tiêu lập tức tê dại, không thể xê dịch nửa bước. Tên áo xám lạnh lùng

nói:

- Quang Minh tả sử danh bất hư truyền, trúng liền hai đòn Huyền Âm Chỉ của ta mà vẫn đứng được.

Dương Tiêu nói:

- Công phu búng chỉ của ngươi là thủ pháp của phái Thiếu Lâm, thế nhưng nội kình của thứ Huyền Âm Chỉ ấy, hừm, phái Thiếu Lâm làm gì có loại võ công âm độc như thế. Ngươi là ai vậy?

Tên áo xám cười ha hả, nói:

- Bàn tăng là Viên Chân, pháp danh tọa sư Không Kiến. Lần này sáu đại môn phái vây đánh Ma giáo, các vị chết dưới tay đệ tử phái Thiếu Lâm cũng không đến nỗi ưỡng đầu.

Dương Tiêu nói:

- Sáu đại môn phái đối địch với Minh giáo chúng ta, đao thương công khai, một trận tử chiến, thế mới là phong thái của nam tử hán đại trượng phu. Không Kiến thân tăng nhân hiệp nổi tiếng khắp thiên hạ, ngờ đâu lại có một đồ đệ hèn hạ vô liêm sỉ...

Nói tới đây, Dương Tiêu không chịu đựng thêm được, hai đầu gối nhũn ra, phải ngồi bệt xuống.

Viên Chân cười sảng sặc, nói:

- Ra đòn bất ngờ, đánh nhau cứ việc đối lừa. Chuyện từ ngàn xưa đã thế. Viên Chân ta một mình đánh gục bảy đại cao thủ của Minh giáo, chẳng lẽ các vị thua mà còn không phục hay sao?

Dương Tiêu lắc đầu, thở dài:

- Ngươi làm sao có thể lên lên đỉnh Quang Minh? Đường hầm bí mật ấy, làm sao ngươi biết? Ngươi không nói cho biết, Dương Tiêu ta chết chẳng thể nhắm mắt.

Y nghĩ Viên Chân vừa rồi đánh lén thành công, dĩ nhiên là vì hắn có võ công tuyệt đỉnh, nhưng nguyên nhân chủ yếu chính là do hắn biết được đường hầm bí mật dẫn lên đỉnh Quang Minh, vượt qua hơn mười trạm canh gác của Minh giáo, không ai hay biết, đột nhiên bất ngờ ra tay, mới đánh gục bảy đại cao thủ của Minh giáo cùng một lượt.

Tổng đàn của Minh giáo đóng trên đỉnh Quang Minh đã mấy trăm năm, dựa vào thiên nhiên hiểm trở, vô cùng kiên cố, ngờ đâu họa từ bên trong mà ra, phòng bị chẳng kịp, một lần thảm bại. Chợt nhớ đến câu nói của Khổng Tử trong Luận ngữ: “Bang phân bằng ly chiết, nhi bất năng thủ dã; nhi mưu động can qua ư bang nội. Ngô khủng quý tôn chi ưu, bất tại chuyên du, nhi tại tiêu tường chi nội dã”^[80].

Viên Chân cười nói:

- Đỉnh Quang Minh của Ma giáo các vị bảy chỏm núi, mười ba vách đá, cứ tự cho là hiểm trở, nhưng dưới mắt tăng lữ Thiếu Lâm ta thì chẳng khác gì đường lớn kang trang, có gì đáng nói? Các vị đều đã trúng “Huyền Âm Chỉ” của ta rồi, nội nhật ba ngày sẽ về Tây Thiên cả. Bây giờ bàn tăng sẽ lên ngọn Tọa Vong, chôn vài chục cân hỏa dược, để khi ta diệt ma hỏa, bọn Thiên Ưng giáo, Ngũ Hành kỳ gì gì đó lật đật kéo tới tăng viện, thế là cho nổ đoàn một tiếng lớn, hỏa dược chôn sẵn nổ tung, khiến cho toàn thể bọn Ma giáo tan xác hết lượt. Người đời sẽ có câu rằng “Thiếu Lâm tăng độc chỉ diệt Minh giáo, Quang Minh đỉnh thất ma quy Tây thiên”^[81].

Bọn Dương Tiêu nghe vậy cả kinh, biết hắn nói sao làm vậy, chính mình mất mạng cũng không sao, chỉ sợ Minh giáo đã truyền qua ba mươi ba đời, nay bị tận diệt bởi một tay gã hòa thượng Thiếu Lâm này thôi.

Chỉ nghe Viên Chân càng nói càng đắc ý:

- Minh giáo các vị có vô số cao thủ, các vị nếu không tự tàn sát lẫn nhau, không chia năm xẻ bảy, làm sao bị họa hủy diệt? Cứ lấy việc hôm nay đủ biết, bảy người các vị nếu không phải đang tỷ thí chưởng lực với nhau, bản tăng đầu có lên được đỉnh Quang Minh chẳng nữa, cũng làm sao có thể một đòn đã thành công? Cái đó gọi là trời làm tội còn đường sống, tự mình hành tội thì chỉ có chết! Ha ha, có ai ngờ Minh giáo uy danh lừng lẫy năm nào, Dương Đỉnh Thiên vừa chết đi đã đến nông nỗi này!

Dương Tiêu, Bàn Oánh Ngọc, Chu Điền cả bọn lâm vào đại họa thân vong, giáo diệt, nghe những câu Viên Chân vừa nói, nghĩ lại chuyện hai chục năm qua, ai nấy vô cùng ân hận, nghĩ thầm: “Gã hòa thượng này nói chẳng sai chút nào”.

Chu Điền nói to:

- Dương Tiêu, Chu Điền ta thật đáng chết! Trước nay đối với huynh không phải chút nào. Huynh tuy không thật tốt, nhưng nếu huynh làm giáo chủ, thì vẫn hơn là không có giáo chủ, để đến nỗi tất cả bị diệt thế này.

Dương Tiêu cười chua chát, nói:

- Đệ đâu có tài đức gì để làm giáo chủ. Mọi người đều sai, cả bọn chúng ta làm hỏng việc, xuống dưới suối vàng còn mặt mũi nào gặp các giáo chủ Minh tôn đời trước đây?

Viên Chân cười, nói:

- Các vị bây giờ mới hối hận thì đã muộn rồi. Năm xưa Dương Đỉnh Thiên đứng đầu Ma giáo, những tướng khí thế không chỉ một đời, tiếc rằng hắn chết quá sớm, không được chính mắt chứng kiến thảm bại như thế này.

Chu Điền cả giận, chửi:

- Nói thôi lắm! Dương giáo chủ mà còn sống, mọi người đều tuân lệnh răm rắp, thẳng giặc trọc nhà ngươi liệu có đánh lên được chăng?

Viên Chân cười khẩy, nói:

- Dương Đỉnh Thiên sống hay chết cũng thế cả, ta đều có cách làm cho hắn thân bại danh liệt...

Đột nhiên nghe bộp một tiếng, tiếp đến tiếng “ó!” Viên Chân đã bị Vi Nhất Tiểu đánh một chưởng vào lưng, đồng thời ngay lúc ấy Vi Nhất Tiểu cũng bị Viên Chân chọc lại một chỉ, trúng ngay huyết Đản Trung ở ngực. Hai người đều loạng choạng lùi lại mấy bước.

Thì ra Vi Nhất Tiểu sau khi bị Viên Chân điểm trúng huyết, tuy thụ thương rất nặng, song nội lực của y cao hơn người khác một bậc, chưa đến nỗi mất hết khả năng phản kích. Y giả vờ ngất đi, chờ lúc Viên Chân dương dương đắc ý, không hề phòng bị, mới vùng dậy tập kích. Chưởng vừa rồi y sử dụng kinh lực toàn thân, cốt cứu vãn cái họa tận diệt cho Minh giáo, toan cùng chết với kẻ địch một lần. Viên Chân tuy lợi hại, song Thanh Dực Bức Vương là một trong Tứ đại hộ giáo pháp vương, ngang hàng với Ân Thiên Chính và Tạ Tồn, toàn lực xuất chưởng há phải tầm thường? Viên Chân trúng phải Hàn băng miên chưởng, cảm thấy ngực nóng nhộn nhạo buồn nôn, mấy lần cố vận nội lực chống đỡ nhưng chỉ thấy trời đất quay cuồng, lão đảo chực ngã. Hắn đành ngồi xếp bằng, vận khí chống lại hàn khí của Hàn băng miên chưởng.

Vi Nhất Tiểu trúng liền hai đòn Huyền Âm Chỉ, chân đứng không vững, ngã ngửa ra sau, nằm bất động.

Trong giây lát, sảnh đường im phăng phắc, cả tám đại cao thủ cùng bị trọng thương,

không ai có thể di động dù chỉ nửa bước. Cả tám người cùng vận nội lực, chỉ mong mình sớm khôi phục để có thể hành động trước đối phương một bước, bên nào sớm hơn là có thể giết chết bên kia. Mọi người lòng như lửa đốt, biết rằng sự tồn vong của Minh giáo, sự sống chết của cả tám người chỉ là chuyện đường tơ kẽ tóc. Nếu Viên Chân có thể hành động sớm một bước, dù bị thương nặng, hắn cũng có thể cầm kiếm đâm chết bảy người kia; nếu bất cứ ai trong bảy người của Minh giáo có thể hành động trước, giết chết Viên Chân thì sẽ cứu được Minh giáo.

Bảy người của Minh giáo là số đông, chiếm lợi thế hơn hẳn; nhưng Ngũ tảo nhân công lực thấp hơn, sau khi trúng Huyền Âm Chỉ đã mất hết sức lực, còn Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu nội lực thâm hậu hơn thì lại bị trúng hai lần Huyền Âm Chỉ. Kinh lực của “Hàn băng miên chưởng” và Huyền Âm Chỉ vốn không phân biệt cao thấp, nhưng Vi Nhất Tiểu lúc ra đòn đã bị thương nặng, còn Viên Chân lúc đánh đối phương sức còn nguyên vẹn, thành thử xem ra Viên Chân có nhiều cơ hội cử động được trước.

Dương Tiêu trong bụng rất lo lắng, nhưng việc vận khí dẫn công thật hoàn toàn không được gượng ép, bụng dạ càng lo lắng, nôn nóng thì càng khó khăn, cả bọn ngồi đây đều là cao thủ nội gia, đạo lý ấy lẽ nào không biết? Bọn Lãn Khiêm hô hấp vài lần, biết rằng không có cách gì hồi phục trước Viên Chân, chỉ mong có một thuộc hạ nào đó của Dương Tiêu, là người của Minh giáo, bước vào đây, dù không biết chút võ nghệ nào, miễn là cầm cây gậy đập nhẹ một cái cũng giết được Viên Chân.

Thế nhưng đợi hồi lâu, bên ngoài sảnh vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Lúc này đang là nửa đêm, giáo chúng trên đỉnh Quang Minh hoặc chia nhau canh gác, hoặc nằm ngủ, một khi Dương Tiêu chưa gọi đến, ai dám bước vào sảnh đường nghị sự? Còn các tiểu đồng hầu hạ Dương Tiêu, thì một đứa bị Vi Nhất Tiểu hút máu chết rồi, mấy đứa còn lại hồn phi phách tán, đều đã chạy trốn cho xa, đừng nói Dương Tiêu chưa gọi, dẫu có gọi đến cũng chẳng đứa nào dám bước vào sảnh đường, sợ xuất hiện trước ma vương hút máu.

Trương Vô Kỵ nằm trong cái túi vải, tuy không nhìn thấy, nhưng mọi lời nói và diễn biến bên ngoài đều biết rõ ràng. Lúc này tuy vô cùng yên tĩnh, song bên trong chứa đựng đầy rẫy sát cơ. lát sau bỗng nghe Thuyết Bất Đắc nói:

- Ô, tiểu bằng hữu trong cái túi, người phải ra tay cứu bọn ta một phen mới được.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cứu bằng cách nào?

Viên Chân cảm thấy chân khí trong đan điền dần dần lưu thông, bỗng nghe trong túi vải phát ra tiếng người thì giật mình cả kinh, chân khí lập tức chạy ngược, toàn thân run lẩy bẩy. Từ lúc hắn lên vào sảnh đường, hắn chỉ chăm chăm đối phó với các cao thủ như Vi Nhất Tiểu, Dương Tiêu, đâu buồn để ý đến cái túi vải vứt dưới đất chẳng có gì lạ kia? Đột nhiên cái túi phát ra tiếng người, hắn không khỏi kinh hãi, nghĩ thầm: “Mạng ta nguy rồi!”

Thuyết Bất Đắc nói:

- Miệng cái túi được buộc lại bằng kiểu nút “Thiên triền bách kết”, ngoài ta ra, không ai cởi được. Nhưng người có thể đứng lên được chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được.

Chàng ở trong túi liền đứng dậy. Thuyết Bất Đắc nói:

- Tiểu huynh đệ, người đã xả thân cứu sống mấy chục huynh đệ Nhuệ Kim kỳ, nghĩa liệt cao phong, ai nấy kính phục. Bây giờ tính mạng bảy người chúng ta đây cũng hoàn toàn trông chờ ở người cứu mới xong. Người hãy bước tới, đánh một quyền hay một chưởng, giết chết tên ác tăng kia đi là được.

Trương Vô Kỵ phân vân chưa trả lời. Thuyết Bất Đắc nói:

- Tên ác tăng này nhân lúc mọi người sơ hở, bất ngờ đánh lên, hành động đê hèn thế nào, chính tai người đã nghe rõ cả. Nếu người không giết hẳn đi, mấy vạn người của Minh giáo từ trên xuống dưới đều sẽ bị tận diệt. Người ra tay giết hẳn, đó sẽ là hành vi hào hiệp, đại nhân đại nghĩa đó.

Trương Vô Kỵ vẫn do dự chưa đáp.

Viên Chân nói:

- Lúc này ta không cử động được, người tới đánh chết ta, không sợ hạo hán trong thiên hạ chê cười hay sao?

Chu Điên giận dữ nói:

- Thằng trọc thối tha, phái Thiếu Lâm nhà người tự xưng là danh môn chính phái thế mà lén lút lên đây đánh trộm, đâu có sợ hạo hán trong thiên hạ chê cười?

Trương Vô Kỵ đi về phía Viên Chân một bước, dừng lại, nói:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, chuyện phải trái giữa quý giáo với sáu đại môn phái thế nào, tiểu khả thực không hiểu rõ. Tiểu khả rất muốn giúp bảy vị, song cũng không muốn đả thương vị đại hòa thượng phái Thiếu Lâm này.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Tiểu huynh đệ có chỗ chưa biết, bây giờ nếu không giết hẳn, chút nữa hẳn phục hồi công lực rồi, thế nào hẳn cũng sẽ giết luôn cả tiểu huynh đệ đó.

Viên Chân cười nói:

- Ta với vị tiểu thí chủ ấy không thù không oán, không lẽ tự dưng ta lại hãm hại y? Huống hồ vị tiểu thí chủ ấy không phải người của Ma giáo, không chừng còn bị Bồ Đại hòa thượng nuôi ý đồ xấu, bắt mang lên đây. Ma giáo các người chẳng từ việc xấu xa nào cả, làm sao có ý tốt với y được?

Hai bên hô hấp, nói năng hết sức khó khăn, nhưng vẫn tranh nhau nói lấy lòng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thật khó nghĩ, tuy nghe thấy lão hòa thượng Viên Chân đánh lên người, hành vi không quang minh chút nào, nhưng bảo chàng bước lên đánh chết lão thì chàng không muốn. Hơn nữa, một chưởng đánh ra rồi, vĩnh viễn chàng sẽ phải đứng về phe Minh giáo, đối địch với sáu đại môn phái. Thái sư phụ, Võ Đang lục hiệp, Chu Chỉ Nhược, đều sẽ trở thành kẻ địch của mình. Chàng lại nghĩ thầm: “Minh giáo vốn bị người trong võ lâm coi là tà ma dị đoan, như Vi Nhất Tiểu hút máu người, nghĩa phụ lạm sát người vô tội, quả thực có biết bao điều sai trái. Thái sư phụ năm xưa từng một mực căn dặn ta nhất thiết không được kết giao với người trong Ma giáo, để khỏi chuốc họa suốt đời. Phụ thân ta chỉ vì lấy mẫu thân ta là người của Ma giáo mà phải tự vẫn trên núi Võ Đang, gương đó rành rành chưa lâu. Huống chi Viên Chân là đệ tử của Không Kiến thần tăng, người đã cam chịu mười ba quyền Thất Thương quyền để cảm hóa nghĩa phụ ta, đến nỗi phải bỏ mạng, bậc đại nhân đại nghĩa từ bi như thế thực hiếm có trong võ lâm, ta làm sao có thể giết đệ tử của thần tăng kia chứ?”

Nghe thấy Thuyết Bất Đắc thúc giục, Trương Vô Kỵ nói:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, xin đại sư chỉ cho cách nào không phải giết vị hòa thượng kia, mà ông ta cũng không thể giết hại các vị, tiểu khả sẽ làm theo cách đó.

Thuyết Bất Đắc nghĩ thầm: “Cục diện trước mắt chỉ có một mắt một còn, làm gì có cách bảo toàn cả đôi bên? Nếu Viên Chân sống, thì bên mình chết hết”. Còn đang ngẫm nghĩ, thì Bành Oánh Ngọc nói:

- Tiểu huynh đệ bụng dạ nhân từ, thật đáng kính phục. Vậy người hãy giơ ngón tay điểm nhẹ vào huyết Ngọc Đường ở ngực Viên Chân, làm như thế hẳn sẽ không bị tổn thương, song trong vài canh giờ hẳn cũng chưa thể vận nội lực. Bọn ta sẽ phái người đưa hẳn rời khỏi đỉnh Quang Minh, không làm rụng một sợi tóc của hẳn. Người có biết vị trí huyết Ngọc Đường hay chăng?

Trương Vô Kỵ giải y lý, biết rằng điểm nhẹ vào huyết Ngọc Đường quả thực sẽ tạm thời ngăn chặn chân khí từ đan điền chạy lên, mà không làm tổn thương cơ thể, bèn đáp:

- Dạ, biết.

Viên Chân nói:

- Tiểu thí chủ chớ nghe lời bọn chúng. Người điểm huyết ta rồi cũng không sao, nhưng một khi chúng đã phục hồi nội lực rồi, chúng sẽ lập tức giết ta, người làm sao ngăn nổi?

Chu Điền liền chửi:

- Người nói thối như cứt, bọn ta đã bảo không giết người là sẽ không giết. Ngũ tẩn nhân của Minh giáo đã bao giờ nuốt lời chưa?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, Dương Tiêu và Ngũ tẩn nhân đều không phải hạng người tráo trở, chỉ ngại một mình Vi Nhất Tiểu, bèn hỏi:

- Vi tiên bối, tiên bối nghĩ sao?

Vi Nhất Tiểu đáp, giọng run run:

- Tạm thời tha cho hẳn cũng được, lần sau gặp lại, sẽ liều... một mắt... một còn... với hẳn.

Bốn chữ sau cùng y nói thều thào, thở chẳng ra hơi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy thì được, Quang Minh tả sứ, Thanh Dực Bức Vương, Ngũ tẩn nhân, bảy vị đều là anh hùng hào kiệt thời nay, há có thể nuốt lời? Viên Chân đại sư, văn bối đành đắc tội!

Nói rồi đến trước mặt Viên Chân.

Chàng ở trong cái túi, mỗi bước chỉ đi được chừng một thước, mười bước sau mới tới gần Viên Chân. Cái cảnh người trong túi vải lật đật di động chậm chạp, trông thật hoạt kê, nhưng lúc này mạng sống của mọi người đều ở trong đường tơ kẽ tóc, chả ai cười nổi.

Trương Vô Kỵ lắng nghe hơi thở của Viên Chân, khi còn cách lão ta hai thước, chàng dừng lại, nói:

- Viên Chân đại sư, văn bối vì muốn đôi bên chu toàn, xin đừng trách!

Đoạn thông thả đưa tay ra.

Viên Chân cười gượng, nói:

- Bây giờ toàn thân ta không cử động được, đành để người muốn làm gì thì làm.

Từ khi Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu chết đi, Trương Vô Kỵ là người có khả năng nhận biết huyết đạo có một không hai. Tuy chàng bị ngăn cách với Viên Chân bởi cái túi vải, nhưng đưa ngón tay ra là điểm trúng huyết Ngọc Đường không sai một ly. Huyết Ngọc Đường nằm ở ngực, bên dưới huyết Tử Cung một tấc sáu phân, bên trên huyết Đản

Trung một tắc sáu phân, thuộc mạch Nhâm. Huyệt này không phải là huyệt lớn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, song nó nằm trên đường chân khí phải đi qua, nên một khi bị chặn lại, chân khí toàn thân sẽ tắc nghẽn.

Bỗng nghe Thuyết Bất Đắc, Dương Tiêu, Lãn Khiêm cùng kêu lên:

- Úi chao! Mau thu tay về!

Trương Vô Kỵ chỉ cảm thấy ngón trở tay phải bị giật một cái, một luồng hàn khí chạy từ đầu ngón tay vào người, lập tức toàn thân lạnh giá. Chàng nghe thấy Chu Điền, Thiết Quan đạo nhân cả bọn cùng lớn tiếng chửi:

- Lão trọc khốn kiếp, dám giở trò gian trá!

Trương Vô Kỵ run lấy bầy, chợt hiểu Viên Chân tuy không di chuyển bằng chân được, song hắn có thể gượng giơ ngón tay lên ngay trước huyệt Ngọc Đường. Trương Vô Kỵ ở trong cái túi không nhìn thấy chiêu đó, khi ngón tay chàng điểm vào, hai đầu ngón tay đụng nhau, chỉ lực Huyền Âm Chỉ của Viên Chân xuyên qua lớp vải truyền sang cơ thể chàng.

Lần này Viên Chân dồn toàn bộ nội lực còn lại ra đầu ngón tay, hai chỉ đụng nhau rồi, toàn thân hắn tê dại, mặt tái nhợt như xác chết.

Sảnh đường vốn chỉ có tám người bị thương không cử động, bây giờ lại thêm Trương Vô Kỵ.

Chu Điền nóng nảy hơn cả, tuy nói năng đứt quãng vì hụt hơi, song vẫn cố chửi rửa lão trọc Thiểu Lâm gian trá vô liêm sỉ. Còn bọn Dương Tiêu nghĩ thâm cũng chẳng nên trách Viên Chân, khi bị đối phương điểm huyệt, hắn có thể giơ tay tự vệ lắm chứ.

Lúc đó Viên Chân tuy kiệt sức, song mừng thầm, rằng gã tiểu tử kia ít tuổi, công lực chẳng đáng bao nhiêu, trúng phải Huyền Âm Chỉ rồi chỉ nửa ngày là chết, còn chân khí của mình thì một canh giờ sau sẽ từ từ tụ lại, rút cục mình vẫn làm chủ tình thế.

Sảnh đường lại lặng ngắt như tờ; quá nửa canh giờ sau, bốn cây nến cháy hết, trong sảnh tối om.

Bọn Dương Tiêu nghe hơi thở của Viên Chân lúc trước đứt quãng, nay đều đặn, từ nặng nề hỗn hển chuyển thành chậm và dài thì biết rằng chân khí trong cơ thể hắn đang ngưng tụ. Còn bọn họ thì mỗi lần vận công, hàn khí Huyền Âm Chỉ lại xâm nhập đan điền, người cứ rét run bần bật. Càng lúc bọn họ càng thất vọng, đau đớn, chỉ mong Viên Chân sớm phục hồi công lực, giáng cho mỗi người một chưởng để bọn họ chết quách cho rồi, còn hơn phải chịu cảnh giày vò như thế này.

Bọn Chu Điền, Lãn Khiêm thản nhiên nhắm mắt chờ chết, còn Bành Oánh Ngọc và Thuyết Bất Đắc thì chết không cam lòng. Trong Ngũ tử nhân, Thuyết Bất Đắc và Bành Oánh Ngọc đều là hòa thượng xuất gia, nhưng có hùng tâm hơn cả, hết sức quan tâm đến nỗi đau khổ của người đời, quyết chí làm nên sự nghiệp lẫy lừng. Bây giờ chuyện đến nỗi này, rốt cuộc bị chết dưới tay Viên Chân, chí nguyện bình sinh tan thành mây khói.

Thuyết Bất Đắc buồn bã nói:

- Bành hòa thượng, chúng ta lập chí những mong đánh đuổi bọn Thát tử Mông Cổ, ai ngờ cuối cùng hoàn toàn trắng tay. Ôi, nghĩ đến kiếp nạn của muôn ngàn bách tính chưa dứt, thật quá đau lòng!

Trương Vô Kỵ đang giữ luồng khí nóng trong đan điền chống đỡ hàn khí Huyền Âm Chỉ, nghe câu nói của Thuyết Bất Đắc thì không khỏi ngạc nhiên: “Ông ta mong đánh đuổi bọn Thát tử Mông Cổ ư? Không lẽ Ma giáo vốn mang tiếng xấu xa mà lại lo lắng cho

bàn dân thiên hạ như thế sao?”

Lại nghe Bàn Oánh Ngọc nói:

- Thuyết Bất Đắc, ta đã nói trước rồi, chỉ trông vào sức của Minh giáo thì không đánh đuổi nổi bọn Thát tử Mông Cổ đâu. Phải liên lạc với anh hùng hào kiệt khắp thiên hạ, cùng đứng lên mới có thể thành công. Sư huynh Bồng Hồ của người, sư đệ Chu Tử Vượng của ta, năm xưa nổi lên tạo phản, khí thế oanh liệt vô cùng, nhưng rồi đại bại, chẳng phải cũng vì không có ngoại viện đó sao?

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Chết đến đít rồi, hai lão trọc còn tranh cãi nhau, kẻ thì bảo phải lấy Minh giáo làm chủ, kẻ lại kêu phải liên lạc với các danh môn chính phái. Chu Điền ta thấy cả hai đều nói thối như cứt! Minh giáo chúng ta chia năm xẻ bảy, như rắn mất đầu, làm chủ cái con khỉ gì? Còn Bàn hòa thượng muốn liên lạc với danh môn chính phái, lại càng thối hơn cứt; cả sáu môn phái đang vây đánh chúng ta đó, liên với chả lạc!

Thiệt Quan đạo nhân xen vào:

- Giá Dương giáo chủ còn sống, bọn mình nện cho sáu môn phái một trận nện thân, lo gì họ không tuân theo hiệu lệnh của chúng ta?

Chu Điền cười ha hả, nói:

- Thằng cha mũi bò nói thối như rắm bò vậy! Dương giáo chủ mà còn sống, tất nhiên mọi việc suôn sẻ cả, ai chả biết thế? Ối chao... ối chao...

Ông ta há miệng ra cười nên hụt hơi thở, hàn khí Huyền Âm Chỉ thấm vào tim phổi, chịu hết nổi phải kêu lên.

Lãnh Khiêm nói:

- Im cả đi!

Câu nói của lão khiến cả bọn cùng im lặng.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Xem chừng Minh giáo là một giáo phái có nhiều uẩn khúc, hoàn toàn không phải chỉ làm điều xấu”. Chàng bèn hỏi:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, tôn chỉ của quý giáo thực ra là gì? Đại sư có thể cho biết chẳng?

Thuyết Bất Đắc nói:

-Ồ, người chưa chết ư? Tiểu huynh đệ, người mất mạng không đâu vì Minh giáo, bọn ta thật lấy làm tiếc. Người chỉ còn sống được vài canh giờ nữa thôi, bí mật của bốn giáo có nói cho người biết cũng chẳng sao. Lãnh Diện tiên sinh, nói được chẳng?

Lãnh Khiêm đáp:

- Nói!

Đáng lẽ lão cần trả lời rằng “Người cứ nói cho hần nghe cũng được”, song lão chỉ dùng một chữ “Nói” cụt lủn vậy thôi.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Tiểu huynh đệ, Minh giáo nguyên từ nước Ba Tư truyền sang Trung thổ vào đời nhà Đường, đương thời gọi là Tiên giáo. Vua nhà Đường cho xây dựng chùa Đại Vân Quang Minh ở các nơi, làm tự viện của Minh giáo. Giáo nghĩa của chúng ta là hành thiện trừ ác, chúng sinh bình đẳng, có vàng bạc tiền tài đều đem cứu tế kẻ nghèo khổ, không sát sinh, không uống rượu, tôn thờ Minh Tôn. Minh Tôn tức là thần lửa, thần thiện. Khổ nỗi đời nào bọn tham quan ô lại cũng áp bức Minh giáo, huynh đệ giáo chúng không nhịn nổi, thường nổi dậy chống đối. Từ đời Phương Lạp Phương giáo chủ thời Bắc Tống đến giờ,

không biết đã bao nhiêu phen nổi dậy.

Trương Vô Kỵ từng nghe tên tuổi Phương Lạp, biết đây là một trong “Tứ Đại Khẩu”^[82], lừng danh như Tống Giang, Vương Khánh, Điền Hổ, thời Tuyên Hòa Bắc Tống, nên chàng hỏi:

- Thì ra Phương Lạp là giáo chủ của quý giáo?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chính thế. Đến đời Nam Tống, thời Kiến Viêm, có giáo chủ Vương Tông Thạch khởi sự ở Tín Châu; thời Thiệu Hưng có giáo chủ Dư Ngũ Bà khởi sự ở Cù Châu; thời Thiệu Định có giáo chủ Trương Tam Thương khởi sự ở Giang Tây và Quảng Đông. Chỉ vì bốn giáo xưa nay luôn chống quan lại triều đình nên triều đình gọi chúng ta là Ma giáo, ra sức cấm đoán. Chúng ta muốn sống được đành phải hành sự kín đáo, bí mật, để tránh tai mắt quan quân. Các đại môn phái tích kết oán thù với chúng ta, thành thế đôi bên như nước với lửa. Đương nhiên, trong số giáo chúng của bốn giáo cũng có kẻ không tự kiềm chế đã làm những việc sai trái, ý mình có võ công mà hoặc giết người vô tội, hoặc gian dâm cướp bóc, hủy hoại thanh danh của bốn giáo...

Dương Tiêu đột nhiên lạnh lùng ngắt lời:

- Thuyết Bất Đắc, người nói ta đây hả?

Thuyết Bất Đắc đáp:

- Tên ta là Thuyết Bất Đắc, phạm chuyện gì không nói được, ta sẽ không nói. Ai làm việc gì, người đó tự biết. Có câu “Kẻ nào ăn vụng thì bụng nó to”.

Dương Tiêu “hừ” một tiếng, không nói thêm nữa.

Trương Vô Kỵ bỗng giật mình: “Ồ, sao ta không thấy lạnh nữa?” Lúc mới trúng Huyền Âm Chỉ của Viên Chân, chàng bị lạnh không chịu nổi, nhưng đến lúc này hàn khí đã tiêu tan. Nguyên hồi lên mười, chàng trúng phải âm độc của Huyền Minh thần chưởng, đến năm mười bảy tuổi mới khu trừ được hết. Trong bảy năm đó, cơ thể ngày đêm kháng cự hàn độc, vận khí chống lạnh với hít thở dường như là một, không cần suy nghĩ, cứ như phản ứng tự nhiên. Huống hồ chàng tu luyện Cửu dương thần công tuy chưa xong cửa ải cuối cùng, nhưng khí dương trong người rất vượng, chẳng mấy chốc đã loại trừ hết âm độc.

Lại nghe Thuyết Bất Đắc nói:

- Từ khi Đại Tống ta rơi vào tay bọn Thát tử Mông Cổ, Minh giáo càng trở thành kẻ tử thù của triều đình, vì Minh giáo vốn coi việc đánh đuổi ngoại xâm là trách nhiệm của mình. Tiếc rằng những năm qua Minh giáo như rắn mất đầu, các cao thủ vì tranh giành chức giáo chủ mà tàn sát lẫn nhau, để rồi người thì rửa tay quy ẩn, kẻ lập chi phái riêng, tự lên làm giáo chủ. Giáo quy đã suy sụp, oán thù với danh môn chính phái mỗi ngày thêm sâu, giờ đến nông nổi này. Viên Chân hòa thượng, ta nói không sai đấy chứ?

Viên Chân hừ một tiếng, đáp:

- Không sai, không sai! Các người chết đến nơi còn nói sai làm quái gì!

Hắn vừa nói vừa thông thả đứng dậy, tiến lên một bước.

Dương Tiêu và Ngũ tán nhân cùng kêu lên kinh hãi. Bọn họ ai cũng biết hắn sẽ đủ sức cử động trước mình, song không ngờ công lực của hắn lại thâm hậu đến thế, sau khi trúng phải Hàn băng miên chưởng của Vi Nhất Tiểu lại có thể đề khí vận công mau chóng như vậy. Chỉ thấy hắn thân hình vững chãi, chân trái lại tiến thêm một bước, người không nghiêng ngả chút nào.

Dương Tiêu cười khẩy, nói:

- Cao túc của Không Kiến thần tăng quả nhiên ghê gớm thật! Nhưng người vẫn chưa trả lời câu hỏi ban đầu của ta; hay là bên trong có nhiều uẩn khúc, không tiện nói ra chăng?

Viên Chân cười ha hả, lại tiến thêm một bước, nói:

- Người không biết rõ uẩn khúc bên trong, chắc là chết chẳng thể nhắm mắt thật đó. Người hỏi ta làm sao biết được con đường bí mật lên đỉnh Quang Minh, làm sao vượt qua biết bao vách đá hiểm trở, lên tới đây mà quý thần cũng không hay biết. Được, để ta nói thực cho các vị hay, chính hai vợ chồng giáo chủ Dương Đỉnh Thiên của quý giáo đã dẫn ta lên đó.

Dương Tiêu giật mình, nghĩ thầm: “Với thân phận của hần, hần chắc chắn không nói láo, nhưng chuyện đó sao lại như thế?”

Chu Điền cất tiếng chửi liên:

- Cả họ nhà người nói thối hơn cứt chó! Con đường bí mật ấy là bí mật lớn của đỉnh Quang Minh, là thánh cảnh trang nghiêm của bốn giáo, Dương tả sứ làm Quang Minh sứ giả, Vi đại ca làm Hộ giáo pháp vương còn chưa được đi qua lần nào, xưa nay chỉ một mình giáo chủ biết lối đi ấy. Làm sao Dương giáo chủ lại dẫn người là người ngoài đi lối đó?

Viên Chân thở dài, xuất thần hồi lâu, rồi rầu rầu kể:

- Người đòi biết ngọn ngành cho bằng được, vậy ta sẽ nói cho người biết một chuyện bí mật cách đây hai mươi lăm năm luôn. Dẫu sao các vị cũng chẳng còn sống để mà xuống núi tiết lộ chuyện này được nữa. Ôi Chu Điền, người nói không sai, lối đi bí mật ấy đúng là thánh cảnh trang nghiêm của Minh giáo, xưa nay chỉ một mình giáo chủ mới được phép bước vào, nếu không tức là vi phạm nghiêm quy quyết không thể tha thứ. Nhưng phu nhân Dương Đỉnh Thiên đã vào trong đó, Dương Đỉnh Thiên đã vi phạm giáo quy, lén dẫn Dương phu nhân vào lối đi đó...

Chu Điền xen lời:

- Cứt chó! Nói thối bỏ mẹ!

Bành Oánh Ngọc quát:

- Chu Điền, đừng phá quấy nữa!

Viên Chân nói tiếp:

- Rồi sau đó Dương phu nhân lại lén dẫn ta vào lối đi bí mật...

Chu Điền lại chửi:

- Con mẹ nó, nói láo nói lếu!

Viên Chân nói tiếp:

- Ta không phải người trong Minh giáo, đi vào đó đâu có bị coi là vi phạm giáo quy. Ôi, dẫu ta có là giáo đồ Minh giáo, có phạm trọng tội chẳng nữa, ta cũng đâu có ngán gì?

Hần kể chuyện năm xưa mà giọng nói nã nê.

Thiết Quan đạo nhân hỏi:

- Dương phu nhân đưa người vào đó làm gì?

Viên Chân đáp:

- Chuyện đó lâu quá rồi! Lão nạp nay đã thành một ông già hơn bảy mươi tuổi... chuyện cũ thời trai trẻ... thôi được, để lão nạp kể hết cho các vị nghe. Các vị có biết lão nạp là ai không? Dương phu nhân là sư muội của ta, trước khi xuất gia, ta là Thành Côn,

ngoại hiệu Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ đó!

Câu này vừa thốt ra, bọn Dương Tiêu đều vô cùng ngạc nhiên, Trương Vô Kỵ ở trong túi vải thì cả kinh, kêu lên thành tiếng.

Ngày nào trên Băng Hỏa đảo, câu chuyện nghĩa phụ kể tới hôm ấy bỗng hiện ra rõ ràng trong óc Trương Vô Kỵ: Sư phụ của nghĩa phụ là Thành Côn sát hại toàn gia, phụ mẫu thê nhi của Tạ Tốn, nên Tạ Tốn mới giết bừa các nhân sĩ võ lâm để buộc Thành Côn xuất đầu lộ diện, rồi Tạ Tốn đánh chết Không Kiến thần tăng nhưng Thành Côn không giữ lời... như thế nào. Trương Vô Kỵ chợt nghĩ thầm: “Thì ra bấy giờ ác tặc Thành Côn đã bái Không Kiến thần tăng làm sư phụ, Không Kiến thần tăng vì muốn hóa giải cái trường oan nghiệt ấy nên chịu cho Tạ Tốn đánh mười ba quyền Thất Thương quyền. Nào ngờ ngay cả sư phụ của mình mà Thành Côn cũng lừa dối, khiến cho Không Kiến thần tăng phải ôm hận xuống tuyền đài”.

Chàng lại nghĩ tiếp: “Nghĩa phụ sở dĩ phát điên, lạm sát người vô tội, các bang phái sở dĩ lên núi Võ Đang bức tử cha mẹ ta, suy cho cùng tất cả mọi sự đều là do tên thủ phạm Thành Côn này mà ra”. Trong giây lát lòng chàng phần nộ cùng cực, toàn thân bừng bừng như bị lửa thiêu đốt. Cái túi Càn Khôn Nhất Khí của Thuyết Bất Đắc kín mít, không thông hơi, chàng ở trong túi mấy canh giờ liền, đã ngộp thở vô cùng, may nhờ nội công thâm hậu, hít thở theo cách hô hấp của loài rùa, sử dụng rất ít khí trời mới chịu đựng tới bây giờ. Nay tâm thần đột nhiên xáo trộn, Cửu dương chân khí súc tích trong đan điền mất sự chế ngự, chạy loạn trong cơ thể, chàng như rơi vào một cái lò than đang cháy, nóng tới mức phải rên rĩ thành tiếng.

Chu Điền quát to:

- Tiểu huynh đệ, mọi người sắp chết đến nơi, ai cũng đau đớn khổ sở vô cùng, nhưng đã là hảo hán thì đừng có rên rĩ kêu than.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng!

Chàng dùng phép vận công nói trong Cửu dương chân kinh để trấn tĩnh tinh thần, điều hòa hơi thở. Bình thời chàng chỉ theo cách mà làm thì lập tức tâm như nước lặng, thần du vật ngoại; còn bây giờ chàng càng vận công, xương cốt, tứ chi càng bứt rứt khó chịu, tưởng chừng mỗi đại huyết đều bị hàng trăm cây kim nóng đỏ đâm vào.

Thì ra chàng tu luyện Cửu dương chân kinh mấy năm qua, tuy học môn công phu huyền diệu thượng thừa trong võ học, nhưng chưa từng có minh sư chỉ điểm, chỉ tự mày mò theo kinh sách, Cửu dương chân khí súc tích trong cơ thể càng ngày càng nhiều, song chàng chưa biết cách vận dụng đạo dẫn để khai thông cửa ải cuối cùng. Kể ra chưa biết cách dẫn phát cũng không sao; nhưng Huyền Âm Chỉ của Viên Chân lại là công phu âm độc nhất trong võ lâm, một khi đi vào cơ thể chàng thì chẳng khác gì thùng thuốc súng nay có thêm dây dẫn lửa. Chàng lại đang bị nhốt trong cái túi Càn Khôn Nhất Khí, chân khí bị kích phát không có phát tiết, liền chạy ngược vào bên trong cơ thể.

Trong thời khắc ngắn ngủi này, Trương Vô Kỵ đang ở vào cửa ải gian nan nhất, nguy hiểm nhất của một đời tu đạo luyện khí, thành bại sống chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc, như chỉ mảnh treo chuông. Bọn Chu Điền đâu biết chàng đang lâm vào thời khắc trề không được, sớm không được, đúng lúc thủy hỏa ký tế, long hổ giao hội cực kỳ hệ trọng, lại cứ ngỡ chàng rên rĩ đau đớn do trúng phải Huyền Âm Chỉ.

Trương Vô Kỵ cố chống chọi cái khí nóng chí dương đang thiêu đốt, song mỗi câu nói

của Viên Chân vẫn lọt vào tai rõ ràng rành rành:

- Ta và sư muội hai bên gia đình giao kết đã nhiều đời, hai ta từ bé vốn đã ước định hôn nhân. Ai ngờ Dương Đỉnh Thiên cũng thâm yêu trộm nhớ sư muội của ta, đến khi y lên làm giáo chủ Minh giáo, uy chấn thiên hạ, phụ mẫu của sư muội ta là hạng người tham danh tham lợi, sư muội ta cũng tâm chí không vững vàng nên đã bằng lòng lấy Dương Đỉnh Thiên. Nhưng sau khi kết hôn, nàng lại không thấy hạnh phúc nên vẫn gặp ta, cả hai cần có một chỗ thật kín đáo để hẹn hò tình tự. Dương Đỉnh Thiên mọi việc đều chiều theo ý nàng, thế là nàng nói muốn đi xem con đường bí mật, Dương Đỉnh Thiên tuy chẳng muốn chút nào, song không chịu nổi đòi hỏi nằn nì của thê tử, cuối cùng dẫn nàng vào đó. Từ đây lối đi bí mật lên đỉnh Quang Minh này, thánh địa trang nghiêm nhất của Minh giáo mấy trăm năm đã trở thành nơi ta cùng giáo chủ phu nhân của các vị gặp gỡ riêng tư, ha ha... Ta đi đi về về lối đó mấy chục lần, hôm nay trở lại đỉnh Quang Minh đâu có tổn hơi sức gì?

Bọn Chu Điền, Dương Tiêu nghe câu chuyện đó thì ở miệng ra, không thốt nổi một lời. Chu Điền chỉ chửi được chữ “thối”, không nói tiếp nổi hai chữ “như cứt”. Ai nấy tức giận sục sôi, ngực như muốn vỡ tung, bởi đối với Minh giáo, còn gì nhục nhã cho bằng chuyện này. Hôm nay Minh giáo có bị tận diệt cũng là do chuyện đó mà ra. Mọi người nghe xong, mắt như tóe lửa, đều biết lời Viên Chân nói không phải dối trá.

Viên Chân nói tiếp:

- Các vị tức giận gì kia chứ? Nhân duyên tốt lành của ta bị Dương Đỉnh Thiên ngang nhiên phá vỡ, ái thê rõ ràng sắp là của ta, chỉ vì Dương Đỉnh Thiên lên làm giáo chủ Ma giáo các vị mà ta bị chiếm mất, cho nên mối thù của ta với Ma giáo là bất cộng đới thiên. Ngày Dương Đỉnh Thiên thành hôn với sư muội ta, ta cũng tới mừng, nhưng lúc uống rượu, ta đã thề rằng: “Thành Côn này dù chỉ còn một hơi thở, cũng nhất quyết giết bằng được Dương Đỉnh Thiên, diệt bằng được Ma giáo”. Ta mang nặng lời thề đó đã hơn bốn mươi năm, hôm nay mới thấy đại công cáo thành. Ha ha, Thành Côn ta đã vẹn lời thề, chết mới nhắm mắt được!

Dương Tiêu lạnh lùng nói:

- Đa tạ người đã giải cho ta mối hồ nghi lớn trong lòng. Dương giáo chủ đột ngột từ trần, không hiểu vì lẽ gì, thì ra chính bởi tay người.

Viên Chân buồn rầu nói:

- Hồi xưa võ công Dương Đỉnh Thiên cao hơn ta nhiều, chẳng nói gì năm xưa, ngay hiện tại chỉ e công lực của ta cũng chưa bằng y thời đó...

Chu Điền xen vào:

- Thành ra người mới lén hại Dương giáo chủ, không phải bỏ thuốc độc, chắc là cũng đánh trộm như hôm nay chứ gì?

Viên Chân thở dài, lắc đầu nói:

- Không phải thế. Sư muội ta sợ ta lén hạ độc thủ, luôn nhắc nhở ta, rằng nếu ta giết hại Dương Đỉnh Thiên, nàng sẽ không tha cho ta. Nàng bảo nàng và ta lén lút hò hẹn như thế là đã không phải với chồng lắm rồi, nếu ta có tâm địa độc ác, trời cũng chẳng dung. Dương Đỉnh Thiên, ôi, Dương Đỉnh Thiên, y... y tự chết đó thôi!

Cả bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc cùng ồ cả lên.

Viên Chân nói tiếp:

- Giá như Dương Đỉnh Thiên chết bởi chướng hay chỉ của ta, thì ắt là ta đã tha cho

Minh giáo các vị...

Giọng nói của hắn nhỏ dần, khi hồi tưởng chuyện mấy chục năm trước, hắn chậm rãi kể tiếp:

- Đêm hôm đó, ta lại cùng sư muội gặp nhau trong đường hầm bí mật, đột nhiên nghe phía bên trái có tiếng thở hổn hển từng chập vọng sang. Việc này chưa bao giờ xảy ra, đường hầm này cực kỳ kín đáo, người ngoài không thể có cách nào vào được, còn người trong Minh giáo thì ai dám bước vào đây? Hai ta nghe tiếng thở đó thì cả kinh, lần bước theo xem là ai, thấy Dương Đỉnh Thiên đang ngồi trong một căn phòng nhỏ, tay cầm một miếng da dê, mặt đỏ bừng như máu. Y thấy hai đứa ta, bèn nói: “Hai đứa người giỏi lắm, giỏi lắm, đối với ta thế đấy!” Nói xong, mặt y hóa thành xanh lè, rồi lại chuyển sang màu đỏ như máu; tiếp đó lại hóa thành xanh lè, rồi lại đỏ như máu; trong giây lát đổi màu ba lần. Dương tả sử, người có biết công phu đó là gì không?

Dương Tiêu nói:

- Đó là thần công Càn khôn đại na di của bốn giáo.

Chu Điền hỏi:

- Dương Tiêu, có phải người cũng đã luyện thành rồi phải không?

Dương Tiêu đáp:

- Hai chữ “luyện thành” làm sao dám nói? Năm xưa giáo chủ mền ta, có truyền cho một chút công phu nhập môn thô thiển của thần công ấy. Ta luyện hơn mười năm cũng mới đến bậc thứ hai thôi. Luyện thêm nữa thì chân khí như muốn nổ tung óc mà ra, không cách gì chế ngự được. Mặt Dương giáo chủ trong chốc lát có thể biến màu ba lần, tức là đã luyện tới bậc thứ tư. Dương giáo chủ bảo rằng trong các giáo chủ bản giáo từ xưa tới nay, chỉ có Chung giáo chủ đời thứ tám võ công cao hơn cả, nghe đâu luyện tới bậc thứ năm môn thần công Càn khôn đại na di, song ngay hôm luyện thành đã bị tẩu hỏa nhập ma mà chết. Từ đó về sau, chưa có ai luyện đến bậc thứ tư cả.

Chu Điền hỏi:

- Khó đến thế sao?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Nếu không khó thế, sao có thể gọi là thần công hộ giáo của Minh giáo ư?

Các cao thủ võ học trong Minh giáo đều nghe danh Càn khôn đại na di từ lâu, lòng vốn ngưỡng mộ, cho nên vừa nhắc tới, tuy đang trong cảnh nguy cấp nhưng ai cũng muốn bàn góp vài câu.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Dương tả sử, Dương giáo chủ luyện thần công đó tới bậc thứ tư, sao lại làm đổi màu sắc mặt được?

Bành hòa thượng hỏi chuyện ngoài lẽ cũng là có thâm ý, biết Viên Chân chỉ cần đi vài bước nữa là từng người một sẽ bỏ mạng dưới tay hắn, nên dụ cho hắn bàn luận chuyện ngày xưa hòng kéo dài thời gian, chỉ cần trong bảy cao thủ của Minh giáo có một người phục hồi công lực, chống trả với hắn một phen thì dầu không địch nổi nhưng cục diện có thể thay đổi, còn hơn bó tay chịu chết như bây giờ.

Dương Tiêu lẽ nào không hiểu thâm ý của Bành hòa thượng? Y bèn nói:

- Nguyên lý chính yếu của thần công Càn khôn đại na di là hai khí càn khôn, một cương một nhu, một âm một dương, đổi qua đổi lại. Trên mặt hiện sắc xanh hay sắc đỏ, là do huyết dịch trong cơ thể lên xuống, chân khí biến đổi mà ra. Nghe đâu khi luyện đến

bạc thứ sáu, toàn thân có thể lúc xanh lúc đỏ, đến bạc thứ bảy thì hai khí âm dương thay đổi chỉ ở bên trong, không hề bộc lộ ra ngoài.

Bành Oánh Ngọc sợ Viên Chân sốt ruột, bèn hỏi hần:

- Viên Chân đại sư, Dương giáo chủ của chúng tôi vì lẽ gì mà quy thiên?

Viên Chân cười khẩy, nói:

- Các vị sau khi trúng Huyền Âm Chỉ của ta, ta nghe các vị vận khí hô hấp thì biết trong vòng hai canh giờ chưa thể cử động nổi đâu. Các vị định kéo dài thời gian, tự vận khí giải cứu, ta nói thẳng cho các vị hay là chẳng kịp đâu. Các vị đều là cao thủ võ học, bị thương nặng thế, vận khí từ này đến giờ lẽ ra phải biến chuyển tốt, song chỉ thấy thân thể càng lúc càng cứng đờ phải không?

Bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc vốn biết vậy, nhưng còn một hơi thở thì vẫn chưa chịu bó tay.

Chỉ nghe Viên Chân nói tiếp:

- Bây giờ ta thấy mặt Dương Đỉnh Thiên biến sắc lạ lùng, trong bụng thật sự kinh hoảng. Sư muội ta biết y võ công cao siêu, chỉ ra tay là giết được hai ta ngay, bèn nói: “Đỉnh Thiên, mọi sự đều do thiếp tệ hại, chàng hãy tha cho Thành sư ca xuống núi, rồi trừng phạt thiếp thế nào thiếp cũng xin chịu hết”. Dương Đỉnh Thiên nghe nàng nói thế, lắc đầu, chậm rãi nói: “Ta lấy nàng, nhưng không lấy được trái tim nàng”. Chỉ thấy hai mắt y mở trừng trừng, đột nhiên từ khóe mắt chảy xuống hai dòng máu tươi, thân hình ngay đơ, không động đậy gì nữa. Sư muội ta cả kinh, kêu lên: “Đỉnh Thiên, Đỉnh Thiên, chàng làm sao thế?”

Viên Chân kể tới đây, giọng nói tuy nhỏ, nhưng ai nấy nghe rõ trong đêm khuya vắng, nghĩ đến tình trạng hai mắt chảy máu của Dương Đỉnh Thiên, đều bất giác rùng mình.

Viên Chân kể tiếp:

- Nàng gọi mấy lần, Dương Đỉnh Thiên vẫn không cử động. Sư muội ta lấy hết can đảm, tới bên kéo tay y thì đã cứng ngắt; thử dùng mũi, thấy y tắt thở rồi. Ta biết nàng vô cùng đau khổ, bèn an ủi: “Chắc là y đang luyện môn võ công cực khó, đột nhiên bị tẩu hỏa, chân khí chạy ngược lên, nên hết cách cứu”. Sư muội ta nói: “Đúng thế, chàng đang luyện môn võ công thượng thừa của Minh giáo là ‘Càn khôn đại na di’, đúng vào thời khắc quyết định lại bất ngờ phát hiện hai ta hò hẹn tư tình nơi đây, tuy không phải muội chính tay giết chàng, song chàng đã vì muội mà phải chết”.

- Ta đang định khuyên giải vài lời, nàng đột nhiên chỉ về phía sau lưng ta, quát: “Ai đó?” Ta vội quay đầu lại, không thấy bóng ai cả, nhìn trở lại đã thấy một con dao găm cắm sâu ngực trái nàng, nàng đã tự sát rồi. Ôi, Dương Đỉnh Thiên bảo rằng “Ta lấy nàng, nhưng không lấy được trái tim nàng”. Còn ta chiếm được trái tim sư muội, nhưng vẫn không lấy được nàng. Nàng là người mà suốt đời ta yêu nhất, kính nhất; ví thử Dương Đỉnh Thiên không nhảy vào phá đám, nhân duyên đẹp đẽ của ta đâu bị kết cục bi thảm như thế? Ví thử Dương Đỉnh Thiên không làm giáo chủ Ma giáo, sư muội ta đời nào chịu lấy một kẻ lớn hơn nàng hai mươi mấy tuổi như y? Dương Đỉnh Thiên chết rồi, ta đâu làm gì được y nữa, song Ma giáo vẫn còn hoành hành trong thiên hạ. Lúc đó ta mới chỉ vào thi thể Dương Đỉnh Thiên và sư muội ta mà thề: “Thành Côn ta thề sẽ làm hết sức mình diệt trừ Ma giáo, ngày đại công cáo thành, ta sẽ đến trước hai người tự vẫn”. Ha ha, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, các vị chết tới nơi rồi, cái mạng của Thành Côn ta cũng chẳng còn bao lâu nữa, có điều tâm nguyện của ta đã hoàn thành, ta vui vẻ mà tự vẫn, sung

sướng hơn các vị bội phần. Những năm qua, không giờ khắc nào ta không trù tính cách hủy diệt Ma giáo. Ôi, Thành Côn ta một đời bất hạnh, ái thê bị người ta cướp mất, có một đệ tử yêu độc nhất thì nó cũng cảm hận ta tận xương tủy...

Trương Vô Kỵ thấy hẳn nhắc đến Tạ Tốn thì vội chăm chú nghe. Thế nhưng lúc này Cửu dương chân khí trong cơ thể càng lúc càng tràn ngập, tưởng chừng tứ chi xương cốt chỗ nào cũng căng lên, phình ra, từng thớ thịt muốn vỡ tung, mỗi sợi tóc tựa hồ nở to ra vài lần.

Chỉ nghe Viên Chân kể tiếp:

- Sau đó ta rời đỉnh Quang Minh, trở về Trung nguyên, ghé thăm gã đệ tử yêu đã nhiều năm chưa gặp là Tạ Tốn. Ai ngờ vừa trò chuyện, thì ta mới biết y hiện là một trong Tứ đại hộ giáo pháp vương của Ma giáo. Ta tuy lui tới trên đỉnh Quang Minh một thời gian dài, song chỉ toàn tâm chú ý tới sư muội ta, mọi chuyện trong Ma giáo vốn chẳng để tâm, ngay sư muội ta cũng chẳng bao giờ nhắc đến chuyện của Ma giáo. Thành thử việc đệ tử của ta giữ địa vị cao trong Ma giáo, tự y nói ra thì ta mới biết. Y còn ra sức khuyên ta gia nhập Ma giáo, nào là cần đồng tâm hiệp lực đánh đuổi bọn Thát tử Hồ Lô. Ta giận quá, nhưng chột nghĩ thâm: “Ma giáo người nhiều thế mạnh, bám rễ sâu xa, cao thủ đông đảo, ta đơn độc một mình, diệt sao nổi bọn chúng? Chẳng nói một mình ta, dẫu có liên thủ hào kiệt võ lâm thiên hạ, cũng chắc gì hủy diệt nổi. Chỉ có một cách duy nhất là từ bên trong xúi giục để bọn chúng tàn sát lẫn nhau, tự chúng diệt chúng”.

Bọn Dương Tiêu nghe thế liền kinh sợ, bao năm nay cả bọn như người bị bịt mắt, đầu ngón đại địch ở ngay bên cạnh luôn chuyên tâm tìm cách hủy diệt Minh giáo. Thế mà mọi người lại đi tranh đoạt chức giáo chủ, đánh phá nhau rối loạn cả lên. Lời lẽ của Viên Chân vừa nói khác nào cây gậy giáng vào đầu khiến họ choàng tỉnh.

Lại nghe Viên Chân nói tiếp:

- Bây giờ ta thần nhiên như không, chỉ nói đây là việc lớn cần phải suy nghĩ kỹ. Vài hôm sau, ta đột nhiên giả bộ say rượu, cố ý cưỡng bức thê tử của Tạ Tốn, rồi giết luôn phụ mẫu thê tử của y. Ta biết rằng làm như thế sẽ khiến Tạ Tốn hận ta thấu xương, nhất định sẽ tìm ta báo thù, tìm không được sẽ nhắm mắt làm bừa. Ha ha, biết trò không ai bằng thầy, gã Tạ Tốn chuyện gì cũng giỏi, văn tài võ công đều hơn người, có điều gã là kẻ dễ bị kích động, không chịu suy nghĩ sâu xa về tiền nhân hậu quả...

Trương Vô Kỵ nghe đến đây, trong lòng cả giận, nghĩ thâm: “Thì ra bao nhiêu bất hạnh mà nghĩa phụ gặp phải đều do lão tặc Thành Côn này ngấm ngấm sắp đặt cả. Tên giặc già không phải say rượu nổi thú tính, mà là âm mưu sắp đặt như thế”.

Lại nghe Viên Chân dương dương đắc ý nói:

- Tạ Tốn lạm sát giang hồ hảo hán, nơi nào cũng để lại tên ta, tưởng làm thế sẽ buộc ta xuất đầu lộ diện, ha ha, ta đời nào lộ mặt ra kia chứ? Đã không muốn người khác biết, chỉ có cách đừng làm, Tạ Tốn gây bao nhiêu thù oán, tất cả rồi sẽ trút lên đầu Ma giáo. Gã giết người đôi khi cũng gặp nguy hiểm, ta liền kín đáo giải nguy cho gã, gã là con dao ta dùng để giết người, lẽ nào ta để cho gã bị người ta làm hại? Ngoại địch của Ma giáo các vị ngày càng nhiều, các vị cao thủ trong giáo lại ra sức tranh giành ngôi giáo chủ, không ngừng cắn xé nhau, tất cả đều rơi vào mưu kế của ta. Tạ Tốn không giết Tống Viễn Kiêu tuy cũng đáng tiếc, nhưng gã đã đánh chết Không Kiến thần tăng, đả thương Không Động ngũ lão, lấy mạng không ít hảo thủ trên Vương Bàn sơn đảo, ngay cả đàn chủ của Thiên Ưng giáo là bằng hữu lâu năm của Ân Thiên Chính, gã cũng không tha... Đồ đệ thế

mới là đồ đệ giỏi, không uổng công ta năm xưa tận tâm truyền dạy võ công cho gã!

Dương Tiêu lạnh lùng nói:

- Như vậy là ngay cả sư phụ Không Kiến thần tăng của người cũng bị người dùng độc kế hại chết?

Viên Chân cười đáp:

- Ta bái Không Kiến thần tăng làm sư phụ, đâu phải thật lòng! Lão ấy được ta rập đầu lay vài cái, rồi chịu mất mạng vì ta, cũng không thiệt gì cho cam, ha ha, ha ha!

*

* *

Trong lúc Viên Chân cười ha hả, Trương Vô Kỵ giận muốn phát điên, tai ù đi, đột nhiên ngất xỉu nhưng lại tỉnh ngay. Trong đời chàng từng bị khinh rẻ, làm nhục, chàng đều thần nhiên; song nghĩ đến nghĩa phụ là một hảo hán hiên ngang như thế, rốt cục lại bị Thành Côn dùng độc kế làm cho gia phá nhân vong, thân bại danh liệt, mù cả hai mắt, sống bơ vơ một mình nơi hoang đảo chờ chết, mới thâm cừu đại hận đó lẽ nào không báo?

Nộ khí trong ngực dâng lên, Cửu dương chân khí tràn ngập toàn thân càng bùng phát mãnh liệt, nhưng không có chỗ thoát ra ngoài, cái túi Càn khôn nhất khí cứ phồng to dần lên, nhưng cả bọn Dương Tiêu đang mãi nghe Viên Chân kể chuyện, nên chẳng có ai để ý đến sự thay đổi hình dạng của cái túi. Mọi người lại nghe Viên Chân nói:

- Dương Tiêu, Chu Điền, Thiết Quan đạo nhân, Bành Oánh Ngọc, Vi Nhất Tiểu, các vị còn gì muốn hỏi ta nữa hay không?

Dương Tiêu thở dài, đáp:

- Sự đã như thế, còn gì để nói kia chứ? Viên Chân đại sư, đại sư có thể tha mạng cho con gái ta được chăng? Mẹ nó là Kỷ Hiểu Phù phái Nga Mi, xuất thân danh môn chính phái, chưa gia nhập Minh giáo.

Viên Chân nói:

- Nuôi hổ để họa, nhỏ cỏ phải nhỏ tận gốc!

Nói xong hấn bước tới một bước, giơ chưởng ra thông thả giáng xuống đầu Dương Tiêu.

Trương Vô Kỵ ở trong cái túi, biết sự thể đang cực kỳ khẩn cấp, liền bắt chấp tình trạng toàn thân nóng như thiêu, nghe tiếng đoán vị trí, tung mình lao tới trước Viên Chân, giơ tay trái qua lớp vải mà gạt hữu chưởng của hấn đi.

Viên Chân lúc này mới gắng gượng hành động, nguyên khí chưa phục hồi, bị Trương Vô Kỵ gạt ra thì thân hình lão đảo, lùi lại một bước, quát:

- Tiểu tử, mi... mi...

Hấn định thần, tiến lên, nhắm cái túi vải đánh một chưởng. Chưởng này không chạm vào người Trương Vô Kỵ, còn bị cái túi hút dội ra, khiến hấn phải lùi hai bước, cả kinh chưa hiểu tại sao.

Trương Vô Kỵ lúc này miệng khô lưỡi đắng, đầu váng mắt hoa, Cửu dương chân khí trong cơ thể đã căng phồng như sắp nổ tung, nếu cái túi Càn khôn nhất khí vỡ ra trước, chàng sẽ thoát hiểm, nếu không chế ngự nổi luồng chân khí mãnh liệt trong cơ thể, da thịt chàng sẽ vỡ ra, và cháy xém như bị quay trong lò.

Viên Chân thấy cái túi quái lạ, liền tiến lên hai bước, lại tung chưởng đánh tới, lần này hấn cũng bị dội ra, phải lùi một bước; song cái túi cũng bị chưởng của hấn đánh lăn đi

mấy vòng như một trái cầu da thật lớn. Trương Vô Kỵ ở trong cái túi, lăn qua lăn lại, tức ngực khó thở, cổ phình bụng để tổng khí ra ngoài. Nhưng bản thân cái túi đang căng đầy khí, muốn thở một hơi khí ra cũng càng lúc càng khó. Viên Chân liên tiếp đấm ba quyền, đá hai cái tất thấy đều bị khí trong túi đẩy bật lại, Trương Vô Kỵ ở bên trong không hay biết. Cũng may cho Viên Chân là hấn chỉ đánh vào cái túi, chứ nếu trúng người Trương Vô Kỵ, lúc này chân khí trong cơ thể chàng đang ngập tràn, chắc chắn chân tay Viên Chân sẽ bị thương.

Bọn Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu bảy người thấy chuyện lạ kỳ, đều ngẩn cả ra. Cái túi là của Thuyết Bất Đắc, chính ông ta cũng không hiểu tại sao nó lại căng phồng lên như trái cầu, cũng chẳng biết Trương Vô Kỵ ở trong đó còn sống hay đã chết.

Chỉ thấy Viên Chân rút từ thắt lưng ra một con dao nhọn đâm thật mạnh vào cái túi, nhưng cái túi chỉ lõm vào chứ không thủng. Cái túi này chất liệu thật diệu kỳ, không phải tơ cũng chẳng phải bằng da, là một dị vật của trời đất; con dao của Viên Chân lại không phải là bảo đao, đâm liên mấy nhát vẫn không chọc thủng được. Viên Chân thấy đấm đá đâm chọc đều vô hiệu, thì nghĩ thầm: “Việc gì ta phải dây dưa với tên tiểu tử này?” bèn tung chân đá một cái thật mạnh cho cái túi lăn ra cửa sảnh.

Lúc này cái túi đã căng phồng thành một trái cầu lớn, đụng phải cửa sảnh, nó liền bật trở lại lao thẳng vào người Viên Chân. Viên Chân thấy nó lăn quá nhanh, vội dùng cả hai tay tổng mạnh đi.

Chỉ nghe “đùng” một tiếng thật lớn như tiếng sấm giữa trời quang, các mảnh vải bay tứ tung như bướm bướm, cái túi Càn khôn nhất khí đã bị Cửu dương chân khí trong người Trương Vô Kỵ phá vỡ tan.

Viên Chân, Dương Tiêu, Thuyết Bất Đắc cả bọn đều cảm thấy một khí nóng rục phả vào người, một thanh niên áo quần rách bướm xuất hiện trước mặt, mặt mày ngơ ngác.

Nguyên lúc này Cửu dương thần công mà Trương Vô Kỵ tu luyện vừa đại công cáo thành, thủy hỏa ký tế, long hổ giao hội. Nên biết, chàng ở bên trong cái túi vải căng phồng kia chẳng khác nào có hàng chục cao thủ cùng ra sức xoa bóp mọi đại huyết trên cơ thể chàng, chân khí bên trong thì cuộn cuộn, mấy chục huyền quan trên kinh mạch đều được khai thông, tưởng như có một dòng nước ấm chảy tới mọi ngõ ngách cơ thể, khoan khoái vô cùng. Cơ duyên này xưa nay chưa ai được gặp, mà cái túi kia vỡ tan rồi, sau này cũng chẳng ai có dịp may một cái tương tự.

Viên Chân thấy chàng trai trong túi thần sắc bất định, ngơ ngác hoang mang; còn mình bị trọng thương chưa khỏi, nếu không chớp lấy cơ hội, để đối phương ra tay trước thì quá ư nguy hiểm; hấn bèn sấn tới, ngón trở tay phải chỉ ra, vận nội kinh Huyền Âm Chỉ điểm thẳng vào huyết Đản Trung trên ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ đưa tay gạt ra, lúc này thần công của chàng đã thành tựu, những chiêu số võ thuật lại quá tầm thường, võ công do Tạ Tốn và phụ thân truyền dạy thì chưa dung hội quán thông, làm sao chọi nổi một cao thủ tuyệt đỉnh như Viên Chân? Chỉ một chiêu thôi đã khiến huyết Dương Trì ở cổ tay chàng bị điểm trúng, cơ thể lập tức run lên bần bật, phải lùi một bước, song chân khí sung mãn trong cơ thể chàng cũng đã tràn sang ngón tay của Viên Chân. Hai luồng lực đạo một âm một dương đối chọi nhau, có điều nội lực của Trương Vô Kỵ do Cửu dương thần công sinh ra nên thâm hậu hơn nhiều. Ngón tay Viên Chân vừa thấy nóng rục, kinh lực toàn thân như biến đâu mất cả, hấn lại vừa bị thương chưa kịp phục hồi, công lực kém hẳn lúc bình thời, biết tình thế trước mắt bất

lợi, thoát thân giữ mạng là cần nhất nên lập tức quay mình bỏ chạy.

Trương Vô Kỵ giận dữ chửi:

- Tên đại ác tặc Thành Côn, mau nạp mạng!

Chàng đuổi theo ra cửa, chỉ thấy bóng Viên Chân thoáng một cái đã chạy vào một cửa hông. Chàng cả giận, nhanh chân rượt theo. Đang chạy, bỗng “bình” một tiếng, trán chàng đập mạnh vào khung cửa. Thì ra chàng chưa biết rằng mình đã luyện thành Cửu dương thần công, mỗi lần vung tay, co chân đều mạnh gấp mười lần bình thường, vừa rảo bước đã vọt đi ngoài tầm kiểm soát, nên mới va vào cửa.

Chàng đưa tay xoa trán, chỉ thấy hơi đau, chợt nghĩ thầm: “Sao mình lại có tà môn này, vừa nhắc chân đã lao nhanh đến thế?” Chàng vội tiến vào cửa hông, thấy có một tiểu sảnh. Chàng quyết ý báo thù cho nghĩa phụ, liền xuyên qua sảnh đường rượt theo.

*

* *

Phía sau sảnh là một tòa nhà lớn, ở đây trồng hoa, hương thơm thoang thoảng; thấy căn phòng phía tây có ánh đèn hắt ra, chàng bèn nhảy tới, đẩy cửa vào, thấy một cái bóng xám vụt một cái, Viên Chân đã vén rèm chạy vào phòng trong.

Trương Vô Kỵ cũng vén rèm chạy vào, nhưng không thấy Viên Chân đâu nữa. Chàng nhìn kỹ, bất giác thâm lạ lòng, thì ra đây là khuê phòng của một tiểu thư phú gia. Cạnh cửa sổ đặt bàn trang điểm, cây nến đỏ chiếu sáng các thứ gấm vóc lụa là trong phòng, trông sang trọng chẳng kém gì ở nhà Chu Cửu Chân. Góc phòng kê một chiếc giường trướng rủ màn che, bên chân giường có một đôi hài con gái thêu màu đỏ, hẳn có người nằm ngủ trên giường. Khuê phòng chỉ có một lối vào, các cửa sổ đều đóng chặt, rõ ràng thấy Viên Chân lén vào đây, nhưng chỉ chớp mắt hắn đã mất tăm, chẳng lẽ hắn có tài tàng hình hay sao? Hoặc giả hắn không nề hà là kẻ tu hành mà cứ ngang nhiên chui vào giường phụ nữ?

Trong lúc chàng đang phân vân chưa biết có nên vạch màn ra tìm kẻ địch hay không, bỗng có tiếng chân người đi tới. Trương Vô Kỵ vội nép mình vào sau chiếc áo lông treo trên tường phía tây, thì có hai người đi vào buồng. Chàng từ sau áo ngó ra, thấy cả hai đều là thiếu nữ, mặc áo dài thêu màu vàng nhạt, trang phục sang trọng; người thứ hai nhỏ tuổi hơn, mặc áo vải xanh là tiểu a hoàn, nói:

- Tiểu thư, khuya lắm rồi, mời tiểu thư nghỉ thôi ạ.

Tiểu thư kia xoay tay tát mạnh vào mặt a hoàn. Đứa tớ gái loạng choạng lùi lại một bước, tiểu thư cũng hơi loạng choạng, quay mặt lại, Trương Vô Kỵ nhìn rõ ràng dưới ánh nến, thấy nàng có cặp mắt to đen láy, khuôn mặt bầu bầu, chính là Dương Bất Hối, người mà chàng đã không quản vạn dặm đường xa, đưa cô bé từ Trung nguyên đến Tây Vực.

Sau bấy năm xa cách, thân hình Dương Bất Hối đã cao lớn hơn nhiều, nhưng thần thái vẫn y như trước, nhất là khéo miệng cong cong lên cười nhỏ, nay càng lộ rõ hơn. Chỉ nghe Bất Hối mắng đầy tớ:

- Mi bảo ta đi ngủ, hừ, sáu phái lớn vây đánh đỉnh Quang Minh, phụ thân ta đang bàn kế sách với mọi người, cả đêm nay chưa chắc xong, lão nhân gia chưa nghỉ, làm sao ta ngủ được? Tốt hơn cả là phụ thân ta bị người ta giết hại, ta cũng bị mi giết chết luôn, cả thiên hạ này sẽ là của mi hết.

Tiểu a hoàn đâu dám biện bạch, đỡ tiểu thư ngồi xuống. Dương Bất Hối nói:

- Mau đem kiếm tới đây cho ta!

Tiểu a hoàn tới bên vách lầy thanh trường kiếm treo ở đó. Hai chân a hoàn bị nối với nhau bằng một sợi xích sắt; hai cổ tay cũng có một sợi xích khác thông lại; chân trái khập khiễng, sống lưng gù, cong như cánh cung, đến lúc a hoàn lấy thanh kiếm và quay đầu lại, Trương Vô Kỵ còn kinh ngạc hơn, thấy nó mắt phải nhỏ, mắt trái to, mũi và khoe miệng méo xệch, hình dạng thật đáng sợ. Chàng nghĩ thầm: “Cô bé này còn xấu xí hơn cả Thù Nhi. Thù Nhi là do trúng độc nên mặt mày sưng u, còn có thể trị được, chứ cô bé này là tàn tật bẩm sinh”.

Dương Bất Hối cầm thanh kiếm, nói:

- Kẻ địch có thể tới bất cứ lúc nào, ta cần đi ra ngoài tuần tra.

Tiểu a hoàn nói:

- Để con đi theo tiểu thư, lỡ gặp địch, cũng có thêm một người trợ giúp.

Giọng cô ta ú ớ, khàn khàn, ồ ồ khó nghe, tưởng như giọng của một gã nam nhân trung niên thô lỗ. Dương Bất Hối nói:

- Ai cần mi giả vờ tử tế?

Tay trái nàng xoay một cái đã nắm chặt mạch môn tiểu a hoàn, nó không cử động gì được, run run kêu:

- Tiểu thư... tiểu... thư...

Dương Bất Hối cười khẩy, nói:

- Địch nhân lũ lượt kéo đến tấn công, cha con ta sống chết chỉ còn sớm tối, mi chắc là do bọn địch phái đến phục sẵn trên đỉnh Quang Minh chứ gì? Cha con ta không đời nào để cho mi hành hạ đâu! Hôm nay ta giết mi trước.

Nói xong Dương Bất Hối xoay thanh kiếm đâm luôn vào cổ tiểu a hoàn.

Trương Vô Kỵ từ lúc biết tiểu a hoàn này thân thể tàn tật, thì thầm thương hại nó, đột nhiên thấy Dương Bất Hối giơ kiếm đâm nó, trong lúc nguy cấp chẳng kịp suy nghĩ, chàng lập tức phi thân ra, búng vào lưỡi kiếm một cái. Dương Bất Hối cầm kiếm không vững, nghe “keng” một tiếng, thanh kiếm đã rơi xuống đất. Tay nàng vừa tuột kiếm, hai ngón trở và giữa chọc luôn vào mắt Trương Vô Kỵ. Chiêu này vốn chỉ là chiêu “Song long sang châu” tầm thường, không có gì kỳ lạ, nhưng nàng được cha chỉ dạy mấy năm nay nên sử dụng cũng rất có uy lực. Trương Vô Kỵ nháy lùi về phía sau, buột miệng kêu lên:

- Bất Hối muội muội, là ta đây!

Dương Bất Hối nghe chàng gọi bốn tiếng “Bất Hối muội muội” thì sửng người, hỏi:

- Có phải là Vô Kỵ ca ca đây không?

Nàng chỉ nhận ra thanh âm ngữ điệu của bốn tiếng “Bất Hối muội muội” chứ chưa nhận ra diện mạo của Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ hơi ân hận, nhưng không thể chối được nữa, đành nói:

- Ta đây, Bất Hối muội muội, mấy năm qua muội có khỏe không?

Dương Bất Hối định thần nhìn kỹ, thấy chàng áo quần rách rưới, mặt mày bần thủ, trong bụng nghi ngại, nói:

- Có... có đúng là Vô Kỵ ca ca không? Sao mà... sao lại tới được chốn này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đó là Thuyết Bất Đắc mang ta lên đỉnh Quang Minh, Viên Chân lão hòa thượng chạy vào buồng này, rồi đột nhiên không thấy đâu nữa, buồng này còn lối ra nào khác không?

Dương Bất Hối ngạc nhiên hỏi:

- Viên Chân hòa thượng nào chứ? Ai vào căn buồng này vậy?

Trương Vô Kỵ đang nóng lòng đuổi theo Viên Chân, nếu kể đầu đuôi câu chuyện thì quá dài, chỉ nói:

- Cha muội bị thương ở đại sảnh, muội hãy mau ra đó xem sao.

Dương Bất Hối cả kinh, vội nói:

- Muội phải ra xem gia gia mới được.

Nói rồi tiện tay nhắm ngay đỉnh đầu tiểu a hoàn đánh một chưởng, ra tay cực nặng.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Đừng làm thế!

Chàng giơ tay đẩy vai Dương Bất Hối một cái, chưởng của nàng ta rơi vào khoảng không.

Dương Bất Hối hai lần toan giết tiểu a hoàn, đều bị Vô Kỵ ngăn cản, bèn xẵng giọng quát:

- Vô Kỵ ca ca, ca ca cùng phe với con a hoàn này hả?

Trương Vô Kỵ ngơ ngác nói:

- Nó là đây tớ của muội, ta mới gặp nó lần đầu, cái gì mà cùng phe?

Dương Bất Hối nói:

- Ca ca đã không biết nội tình thì đừng lo chuyện bao đồng! Con a hoàn này đối đầu với gia đình muội, phụ thân muội xích chân tay nó lại là đề phòng nó hại muội đó. Hiện giờ địch nhân ủa tới tập kích, con a hoàn này sẽ thừa cơ báo thù.

Trương Vô Kỵ thấy cô bé kia đáng thương, tuy hình dáng xấu xí, nhưng không có vẻ gì hung ác, bèn nói:

- Đây cô nương, cô nương có ý định thừa cơ báo thù không đây?

Tiểu a hoàn lắc đầu:

- Không đời nào dám thế.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bất Hối muội muội, muội nghe đó, nó không làm thế đâu, muội hãy tha cho nó đi.

Dương Bất Hối nói:

- Được, ca ca đã nói vậy, úi chà...

Thân hình nàng nghiêng qua, lão đảo đứng không vững. Trương Vô Kỵ vội giơ tay đỡ, đột nhiên hai huyết Huyền Khu, Trung Khu ở sau lưng đau nhói lên, người ngã chúi xuống đất. Thì ra Dương Bất Hối sợ chàng ngăn cản, bèn dụ chàng lại gần, dùng cái nhẫn điểm huyết ở ngón tay giữa điểm liền hai đại huyết. Sau khi đánh ngã Trương Vô Kỵ, nàng xoay tay phải lại, nhắm ngay huyết Thái Dương bên phải của tiểu a hoàn mà đánh tới.

Nhưng tay chưa đụng tới đích, thì Dương Bất Hối bỗng thấy đan điền nóng bỏng, toàn thân tê dại, đành tự buông cổ tay tiểu a hoàn ra, hai đầu gối mềm đi, ngồi phịch xuống ghế. Thì ra nàng dùng sức đánh mạnh vào huyết đạo của Trương Vô Kỵ, thần công của chàng mới thành tựu, Cửu dương chân khí tuy chưa có tác dụng hộ thể, nhưng đã tự dội lại, xung ngược khắp các kinh lạc trong cơ thể Dương Bất Hối.

Tiểu a hoàn nhặt thanh kiếm dưới đất lên, nói:

- Tiểu thư, tiểu thư cứ nghi con muốn hại tiểu thư. Bây giờ nếu con muốn giết tiểu thư, thật quá dễ dàng; nhưng con không có ý đó đâu.

Nói xong tra kiếm vào bao, treo lại chỗ cũ.

Trương Vô Kỵ đứng dậy, nói:

- Muội xem, ta nói có sai đâu.

Sau khi bị đánh vào huyệt, trong giây lát chân khí liền xung giải, chàng có thể lập tức hành động.

Dương Bất Hối trân trân nhìn chàng, vô cùng kinh hãi. Lúc này chân tay đã hết tê dại, nhớ đến sự an nguy của phụ thân, bèn đứng dậy nói:

- Cha muội bị thương thế nào? Vô Kỵ ca ca, ca ca ở đây chờ muội, gặp lại sau vậy. Mấy năm nay ca ca thế nào? Muội luôn nhớ ca ca...

Vừa nói nàng vừa chạy ra ngoài.

Trương Vô Kỵ hỏi tiểu a hoàn:

- Cô nương, gã hòa thượng ấy chạy vào buồng này rồi đột nhiên biến mất, cô nương có biết, liệu căn buồng này có đường hầm nào chẳng?

Tiểu a hoàn hỏi lại:

- Công tử nhất thiết phải đuổi lão ta bằng được ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lão hòa thượng ấy thương thiên hại lý, gây ra vô vàn tội nghiệt, ta... ta... dù phải đến tận chân trời góc biển, cũng quyết đuổi theo hắn tới cùng.

Tiểu a hoàn ngẩng lên nhìn vào mặt chàng. Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương, nếu cô nương biết, xin hãy chỉ đường cho!

Tiểu a hoàn cắn môi, nghì giây lát, thấp giọng nói:

- Tính mệnh con do công tử cứu, được rồi, để con đưa công tử đi.

Cô bé thối tất nển, nắm tay Trương Vô Kỵ kéo đi.

Tiểu Chiêu ngồi xuống, thong thả cất tiếng hát. Trương Vô Kỵ nghe đến câu “Trong hung tàng cát, cát hung đổi đời”, nghĩ đến cuộc đời chìm nổi của mình, ngẫm quả đúng như thế. Lại thấy giọng Tiểu Chiêu trong trẻo, uyển chuyển lên bổng xuống trầm thì bao nhiêu buồn phiền tiêu tan cả.

Hồi 20

Giam mình cùng người trong tử lộ

Trương Vô Kỵ đi theo tiểu a hoàn vài bước đã tới bên giường. Cô bé vén trướng lên, chui vào trong, tay vẫn nắm tay Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giật mình, nghĩ thầm, con a hoàn này tuy còn nhỏ, lại xấu xí, nhưng dẫu gì cũng là nữ giới, làm sao có thể ngủ chung một giường với cô ta? Huống hồ lúc này đuổi theo kẻ địch là việc gấp, bèn rút tay về. Tiểu a hoàn nói nhỏ:

- Cửa đường hầm ở trong giường!

Chàng nghe mấy chữ đó, tinh thần phấn chấn hẳn lên, chẳng còn hiềm kỵ nam nữ gì nữa, chỉ thấy tiểu a hoàn lật tấm chăn lên, nằm ngang trên giường, kéo chàng nằm xuống bên cạnh. Không biết cô bé động tới cái then chốt nào, ván giường bỗng lật nghiêng, cả hai người rơi xuống bên dưới.

Họ rơi đến vài trượng, nhưng may là bên dưới trải cỏ mềm rất dày, nên không bị đau chút nào, chỉ nghe phía trên một tiếng “cạch” nhỏ, chiếc giường đã trở lại như cũ. Trương Vô Kỵ thầm khen: “Cơ quan này bố trí khéo thật! Ai ngờ cửa đường hầm bí mật lại ở ngay trên giường của một tiểu thư khuê các”.

Chàng nắm tay tiểu a hoàn, chạy vội về phía trước.

Chạy vài trượng, nghe tiếng xích sắt của tiểu a hoàn kéo lê dưới đất, Trương Vô Kỵ chợt nghĩ thầm: “Cô bé này chân tập tễnh, lại vướng dây xích, mà sao chạy nhanh thế nhỉ?” bèn dừng bước. Tiểu a hoàn đoán được ý chàng, cười nói:

- Con giả vờ què để đánh lừa lão gia và tiểu thư đây thôi.

Trương Vô Kỵ nghĩ bụng: “Thảo nào mẹ ta dặn rằng nữ nhi trong thiên hạ đều thích lừa người; hôm nay ngay cả Dương Bất Hối cũng đã ám toán ta”. Lúc này chàng đang mãi đuổi theo kẻ địch, thành thử ý nghĩ đó chỉ thoáng qua, chàng chạy quanh co trong đường hầm chừng vài chục trượng, thì hết lối, không thấy Viên Chân đâu cả.

Tiểu a hoàn nói:

- Đường hầm này con cũng chỉ biết tới chỗ đây, chắc là còn có lối thông đi nơi khác, nhưng con không tìm ra cơ quan mở cửa.

Trương Vô Kỵ đưa tay sờ tứ phía, thấy vách đá lồi lõm, không hề có kẽ nứt, đưa tay đẩy thử những chỗ lồi lõm, chẳng thấy xô dịch chút nào. Tiểu a hoàn than:

- Con đã thử hàng mấy chục lần nhưng không tìm ra máy móc ở chỗ nào, thật kỳ lạ. Con cũng đã mang đuốc vào soi rất kỹ, mà không phát hiện chỗ nào có dấu vết khả nghi. Vậy lão hòa thượng ấy trốn đi đâu?

Trương Vô Kỵ hít một hơi, vận lực ra hai cánh tay, đẩy thử vào vách đá bên trái, không thấy nhúc nhích gì; lại qua bên phải đẩy thử. Lần này vách đá hơi lung lay. Chàng cả mừng, hít một hơi thật dài, lấy sức đẩy mạnh, vách đá từ từ lùi dần, thì ra đó là một cái cửa đá rất dày, cực lớn, cực nặng. Đường hầm bí mật trên đỉnh Quang Minh cấu trúc tinh xảo, chỗ thì dùng cơ quan bí ẩn, còn cái cửa đá này không có máy móc gì, song phải là người có sức khỏe trời phú hoặc võ công thượng thừa mới xô dịch nổi. Chẳng hạn tiểu a hoàn này tuy vào được tới đây, nhưng võ công không đủ, cũng đành bỏ cuộc nửa chừng.

Trương Vô Kỵ luyện Cửu dương thần công đã thành, có sức đẩy rất mạnh, nên đẩy

cửa đá mở ra. Khi cánh cửa đá mở ra ba thước, chàng còn đánh một chưởng, đề phòng Viên Chân nấp ở phía sau cánh cửa đánh lên chãng, sau đó mới lách người vào.

Qua cửa đá rồi, trước mặt lại là một đường hầm dài, hai người theo đó mà đi, chỉ cảm thấy đường đi hơi xiên xiên xuống, càng đi càng xuống thấp, sau khoảng dặm chục trượng bỗng chia thành hai ngã. Trương Vô Kỵ đi thử vào một ngã, thì nó lại tỏa ra bảy nhánh, chưa biết rẽ theo nhánh nào, bỗng nghe bên trái, đằng trước có tiếng ho khê, tuy người ho cố nén lại nhưng giữa đêm khuya nghe vẫn rõ mồn một.

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Đi lối này!

Chàng tiến theo nhánh cuối cùng bên trái. Nhánh này chỗ cao chỗ thấp, dưới chân gập ghềnh khó đi; chàng cứ xông thẳng tới, nghe tiếng xích sắt loảng xoảng sau lưng không dứt, bèn quay đầu nói:

- Kẻ địch ở phía trước, tình thế nguy hiểm, cô nương cứ đi chậm chậm cũng được.

Tiểu a hoàn nói:

- Có nạn cùng chịu, chẳng sợ!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Người cũng định lừa ta chãng?” Con đường theo hình xoáy tròn ốc đi dần xuống phía dưới, càng lúc càng hẹp dần, về sau chỉ đủ chỗ cho một người, tưởng như xuống một cái giếng sâu.

Đột nhiên chàng cảm thấy có một luồng gió ép xuống đầu, bèn nắm lấy thắt lưng tiểu a hoàn mà nhảy đại xuống bên dưới, chân trái vừa chạm đất liền nhào người về phía trước, chẳng cần biết trước mặt là hang sâu hay vách đá, vì đâu còn thời gian suy nghĩ. Rất may phía trước là một chỗ trống đủ cho hai người dung thân. Chỉ nghe “Sầm!” một tiếng cực mạnh, đất cát đá vụn rơi đầy mặt mũi.

Trương Vô Kỵ định thần, nghe tiểu a hoàn nói:

- Nguy hiểm quá, lão giặc trọc nấp bên cạnh, đẩy tảng đá lớn đè xuống chúng ta.

Trương Vô Kỵ đi ngược trở lại, tay phải giơ cao trên đầu, đi mấy bước thì bàn tay chạm phải mặt đá xù xì. Có tiếng Viên Chân truyền từ phía bên kia tảng đá vắng sang:

- Tặc tiểu tử, hôm nay ta chôn mi ở đây, mi có một đứa con gái làm bạn là may cho mi lắm rồi. Mi khỏe lắm, để xem mi có đẩy nổi tảng đá này chãng? Một tảng đá còn ít, vậy ta cho thêm tảng nữa.

Chỉ nghe có tiếng sắt bẫy vào đá, rồi một tiếng “Sầm!” lớn, tảng đá thứ hai rơi xuống đè lên tảng thứ nhất.

Đường hầm này đủ rộng cho một người quay mình, Trương Vô Kỵ đưa tay sờ, tảng đá lớn tuy không bịt kín đường hầm, nhưng cùng lắm chỉ có thể đứt lọt một cánh tay, chứ cả người không thể chui qua. Chàng hít một hơi, dùng hai tay lay thử, chỉ có đất cát rơi lả tả chứ tảng đá lớn chẳng hề nhúc nhích. Xem chừng hai tảng đá nặng đến mấy ngàn cân chồng lên nhau, dù có khỏe hơn vâm cũng không đẩy ra được. Tuy chàng đã luyện Cửu dương thần công, nhưng sức người có hạn, hai tảng đá to như hai cái gò thế kia làm sao xô dịch nổi?

Lại nghe Viên Chân ở phía bên kia tảng đá thở hổn hển, chắc là sau khi bị thương nặng, hẳn còn gắng bẫy hai tảng đá nên đã kiệt sức, vừa thở vừa hỏi:

- Tiểu tử, tên mi... mi... là...

Sau chữ “là”, hẳn hụt hơi, không nói nổi nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Lúc này dẫu hẳn có đổi ý, đột nhiên mở lòng từ bi, cứu hai

người mình ra thì cũng không còn hơi sức nữa. Mình chẳng cần phí lời với hắn, phải tìm xem có lối thoát nào khác hay không”. Thế là chàng quay mình, theo đường hầm đi tiếp về phía trước.

Tiểu a hoàn nói:

- Con có mang theo đồ đánh lửa, chỉ tiếc không có đèn nên gì thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đừng đánh lửa vội.

Chàng đi tiếp, được mấy chục bước sau thì đến cuối đường hầm.

Hai người lần mò tứ phía, Trương Vô Kỵ sờ thấy một cái thùng gỗ, mừng rỡ nói:

- Có rồi!

Chàng giơ tay đập vỡ cái thùng gỗ, thấy bay ra nhiều bột, không hiểu là vôi bột hay bột mì. Chàng nhặt một mảnh gỗ, nói:

- Đánh lửa đi!

Tiểu a hoàn lấy hỏa đao, đá lửa, bùi nhùi, đánh lửa châm vào thanh gỗ, đột nhiên lửa cháy bùng lên chói mắt, thanh gỗ bén lửa cháy rất mạnh, hai người giật mình, ngửi thấy mùi diêm sinh khét lẹt, tiểu a hoàn nói:

- Thuốc súng đó!

Nàng giơ thanh gỗ lên coi kỹ thứ bột trong thùng, quả nhiên là thuốc súng đen sì. Nàng cười khúc khích, nói:

- Nếu vừa rồi tia lửa bắn ra bén vào thuốc súng, chỉ e cả lão hòa thượng tàn ác ở bên kia cũng tan xác rồi.

Nàng thấy Trương Vô Kỵ ngậy người nhìn mình, mặt đầy vẻ kinh ngạc, bèn mỉm cười, hỏi:

- Công tử sao thế?

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Thì ra cô nương... cô nương xinh đẹp thế này...

Tiểu a hoàn che miệng cười, nói:

- Con sợ quá, quên cả giả trang khuôn mặt.

Nói rồi nàng đứng thẳng người lên. Thì ra cô nàng không gù lưng, cũng chẳng khập khiễng, đôi mắt sâu thẳm có thần, mày dài mũi thẳng, má có lúm đồng tiền, trông xinh xắn lạ thường, có điều nàng tuổi còn nhỏ, thân thể chưa trưởng thành, dung nhan xinh xắn nhưng còn mang nét trẻ con. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vì sao cô nương phải giả trang quái đản như thế?

Tiểu a hoàn cười đáp:

- Tiểu thư ghét con lắm, thấy con xấu xí như thế thì trong lòng mới vui. Nếu con không giả trang quái đản xấu xí, tiểu thư đã giết con lâu rồi.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vì sao tiểu thư muốn giết cô nương?

Tiểu a hoàn đáp:

- Tiểu thư cứ nghi con định ám hại tiểu thư và lão gia.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Thật đa nghi! Vừa rồi cô nương cầm trường kiếm trong tay, tiểu thư thì không động đậy gì được, song cô nương có hại tiểu thư đâu. Từ nay trở đi, chắc tiểu thư không còn nghi ngờ cô nương nữa.

Tiểu a hoàn nói:

- Con đưa công tử xuống dưới này, tiểu thư sẽ càng nghi ngờ con hơn. Nhưng không biết chúng ta có ra khỏi nơi đây hay không, tiểu thư nghi hay không nghi, con cũng chẳng cần.

Tiểu a hoàn vừa nói vừa giơ cao thanh gỗ cháy, xem xét chung quanh. Chỗ hai người đang đứng hình như là một thạch thất, chất đầy binh khí cung tên, phần lớn đã gỉ sét, chắc là kho binh khí khi xưa Minh giáo bố trí dưới địa đạo để chống ngoại địch. Xem kỹ bốn bức tường không thấy kẽ nứt nào cả, có lẽ đây là cuối đường hầm. Viên Chân cố ý ho là cốt dụ hai người đi vào tử lộ.

Tiểu a hoàn nói:

- Công tử gia, tên con là Tiểu Chiêu. Con nghe tiểu thư gọi công tử là Vô Kỵ ca ca, vậy đại danh của công tử là Vô Kỵ phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải, ta họ Trương.

Đột nhiên chàng nghĩ ra, cúi xuống nhặt một cây mâu dài, nhắc nhắc thử, thấy rất nặng, phải tới bốn chục cân, nói:

- Số thuốc nổ kia xem ra có thể phá vỡ tảng đá, cứu chúng ta thoát hiểm.

Tiểu Chiêu vỗ tay reo lên:

- Ý hay quá, hay quá!

Lúc nàng vỗ tay, sợi dây xích ở cổ tay chạm nhau leng keng. Trương Vô Kỵ nói:

- Sợi xích ấy vướng vít chân tay, giật đứt nó đi cho rồi!

Tiểu Chiêu sợ hãi nói:

- Không, không được đâu! Lão gia nổi giận thì nguy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương cứ bảo là do ta bẻ gãy, ta không sợ ông ấy nổi giận đâu.

Nói xong chàng cầm hai đầu dây xích giật mạnh ra. Sợi dây chỉ nhỏ bằng cây đũa, sức giật của chàng tối thiểu cũng phải ba, bốn trăm cân, nhưng nghe “coong” một tiếng, dây xích chấn động, chỉ căng ra chứ không đứt.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, hít một hơi dài, vận lực giật mạnh hơn, song sợi dây chẳng hề hấn gì. Tiểu Chiêu bèn nói:

- Dây xích này lạ lắm, bảo đao lợi kiếm cũng chưa chắc chặt đứt được nó. Chìa khóa do tiểu thư giữ.

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Khi nào ra khỏi đây, ta sẽ bảo tiểu thư mở khóa cho cô nương.

Tiểu Chiêu nói:

- Chỉ sợ tiểu thư không chịu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta với tiểu thư rất thân tình, tiểu thư sẽ bằng lòng thôi.

Nói rồi chàng cầm cây mâu, đến bên tảng đá, đứng im nghe ngóng một lát, không còn nghe tiếng thở của Viên Chân, chắc là hắn đã đi xa.

Tiểu Chiêu giơ cao cây đuốc, đứng bên cạnh soi cho Vô Kỵ. Chàng nói:

- Nổ một lần chắc chưa vỡ, có lẽ phải làm vài lần.

Chàng vận sức vào hai cánh tay, đục một cái lỗ giữa mép tảng đá và vách đường hầm, Tiểu Chiêu đem thuốc súng tới, chàng nhồi thuốc vào trong cái lỗ đó, dùng cán mâu lên

cho chặt, lại làm một sợi dây dẫn kéo vào bên dưới thạch thất.

Trương Vô Kỵ cầm lấy cây đuốc từ tay Tiểu Chiêu, Tiểu Chiêu đưa hai tay bịt tai lại, Trương Vô Kỵ đứng ra phía trước che cho nàng, cúi người châm vào sợi dây dẫn, lửa liền theo sợi dây chạy đi.

Chỉ nghe một tiếng nổ lớn, một luồng khí nóng rát phả vào người, đẩy chàng lùi hai bước, Tiểu Chiêu cũng ngã chúi xuống. Vô Kỵ đã phòng bị trước, giơ tay đỡ ngang eo lưng Tiểu Chiêu. Trong thạch thất khói bụi mù mịt, cây đuốc bị thổi tắt ngóm. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô nương không sao chứ?

Tiểu Chiêu húng hắng ho vài tiếng, đáp:

- Con... không sao.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nàng có vẻ nghẹn ngào, hơi lấy làm lạ, đến khi đốt đuốc lại, thấy nàng rưng rưng nước mắt, liền hỏi:

- Sao vậy? Cô nương mệt lắm à?

Tiểu Chiêu nói:

- Trương công tử, công tử... không biết con là ai, sao lại đối xử tốt với con đến thế?

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Thế là sao?

Tiểu Chiêu nói:

- Tại sao công tử phải che cho con? Con chỉ là một đứa nô tì hèn hạ, còn công tử... tấm thân ngàn vàng, sao lại đứng chắn cho con?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Ta chẳng có gì là quý giá đâu, cô nương bé nhỏ, ta tự nhiên phải che chở cho cô nương.

Lúc khói bụi lắng xuống, chàng tới bên tảng đá, thấy nó vẫn sừng sững chỗ cũ, chỉ vạt mất một góc nhỏ, liền thất vọng nói:

- Chỉ sợ phải cho nổ bảy tám lần, chúng ta mới chui qua được, mà thuốc súng cùng lắm chỉ đủ dùng cho hai lần nữa thôi.

Chàng lại cầm cây mâu lên, đục lỗ trên tảng đá, đục mạnh mấy cái, một lần tình cờ chệch vào vách đá, bỗng một cục đá to như cái đầu rơi ra, lộ rõ một lỗ hổng. Chàng nửa ngạc nhiên nửa vui mừng, thò tay vào, lay chung quanh lỗ mấy cái, thấy nhúc nhích, liền giật mạnh, thêm một cục đá nữa long ra. Chàng moi liên tiếp bốn cục đá vuông chừng một thước, thì lỗ hổng đã lớn, đủ chui qua. Thì ra đường hầm còn lối đi khác, vừa rồi chàng nổ phá tảng đá lớn đã làm vách tường chấn động, khiến mấy cục đá rời ra. Lối đi này được xây bít bằng các cục đá to bằng cái đầu.

Trương Vô Kỵ cầm đuốc chui qua trước, rồi gọi Tiểu Chiêu sang theo. Đường hầm này cũng theo hình tròn ốc đi xuống, lần này chàng khôn ngoan hơn, tay trái cầm cây mâu chĩa ra đằng trước, đề phòng Viên Chân ám toán. Đi chừng bốn, năm chục trượng, đến một cái cửa đá. Chàng đưa mâu và đuốc cho Tiểu Chiêu, vận sức đẩy cánh cửa, mở sang một thạch thất nữa.

Gian thạch thất này rất rộng, phía trên có thạch nhũ rủ xuống, rõ ràng là một thạch động tự nhiên. Chàng giơ cây đuốc soi vài vòng, thấy dưới đất có hai bộ xương khô; y phục trên xác chết chưa nát vụn, còn nhận biết đó là một nam một nữ.

Tiểu Chiêu sợ hãi nép bên người Trương Vô Kỵ. Chàng giơ cao đuốc xem xét thạch thất một lần nữa, nói:

- Chỗ này xem chừng là tận cùng rồi, không biết có tìm được lối ra hay không?

Chàng giơ cây mâu gỗ vào các bức vách, chỗ nào cũng nghe bình bịch nặng nề, không chỗ nào có vẻ là rỗng cả.

Chàng lại gần hai bộ xương, thấy tay phải người đàn bà cầm một con dao găm sáng loáng, cắm bên ngực trái. Chàng sửng ra, nhớ ngay câu chuyện Thành Côn kể. Thành Côn và Dương phu nhân tư tình với nhau trong lối đi bí mật, bị Dương Đỉnh Thiên phát hiện, Dương Đỉnh Thiên phần uất nên bị tẩu hỏa mà chết, Dương phu nhân bèn dùng dao nhọn tự vẫn chết theo chồng. “Không lẽ hai bộ xương này là phu phụ giáo chủ Dương Đỉnh Thiên?” Chàng tới bên bộ xương người đàn ông, thấy cạnh xương bàn tay có một miếng da dê.

Trương Vô Kỵ nhặt miếng da lên xem, thấy một mặt có lông, một mặt nhẵn nhụi, không có gì lạ.

Tiểu Chiêu cầm lấy miếng da, vui mừng reo lên:

- Chúc mừng công tử, đây là tâm pháp thượng thừa của võ công Minh giáo.

Nói đoạn nàng đưa ngón trở bàn tay trái khứa vào lưỡi dao trên ngực Dương phu nhân một cái, lấy máu bôi lên mặt nhẵn của tấm da, thế là lần lượt hiện lên các chữ, dòng đầu tiên viết mười một chữ: “Thánh hỏa tâm pháp Minh giáo: Càn khôn đại na di”.

Trương Vô Kỵ tình cờ tìm được tâm pháp võ công của Minh giáo, song chẳng lấy làm vui, nghĩ thầm: “Trong đường hầm này không thức ăn, không nước uống, nếu không ra khỏi nơi đây, cùng lắm bảy tám ngày thì cả ta lẫn Tiểu Chiêu cũng chết đói chết khát mà thôi; dẫu có học được võ công thượng thừa đến mấy, cũng là vô dụng”. Nhìn hai bộ xương, chàng lại nghĩ: “Viên Chân tại sao không lấy luôn bộ tâm pháp Càn khôn đại na di này đi? Chắc là sau khi làm chuyện như nhuốc kia rồi, hắn không còn dám quay lại nhìn thi thể hai vợ chồng Dương Đỉnh Thiên nữa. Dĩ nhiên, hắn không thể biết mảnh da dê này có chép tâm pháp võ công, chứ không cho dù phu phụ giáo chủ Dương Đỉnh Thiên còn sống thì hắn cũng quyết đánh cắp cho bằng được”. Chàng hỏi Tiểu Chiêu:

- Tại sao cô nương biết được bí mật của miếng da này?

Tiểu Chiêu cúi đầu, nói:

- Khi lão gia nói chuyện với tiểu thư, con có nghe trộm được. Hai người là giáo đồ Minh giáo, không dám vi phạm giáo quy, xuống đường hầm bí mật này tìm kiếm.

Trương Vô Kỵ nhìn hai bộ xương, cảm khái nói:

- Mình chôn họ đi vậy.

Hai người xếp hai bộ xương phu phụ Dương Đỉnh Thiên vào cạnh nhau, vun đất đá xung quanh để đắp lên trên.

Tiểu Chiêu chợt nhặt một vật cạnh hài cốt Dương Đỉnh Thiên lên, nói:

- Trương công tử, có một phong thư này.

Trương Vô Kỵ cầm lấy, thấy trên bao thư viết bốn chữ “Phu nhân thân khải”^[83]. Vì đã lâu năm, phong thư mục nát, bốn chữ kia cũng không còn đủ nét, song vẫn có thể nhận ra nét chữ rắn rỏi, mạnh mẽ. Bức thư được dán kỹ, dấu xi còn nguyên. Trương Vô Kỵ nói:

- Dương phu nhân chưa bóc thư xem đã tự sát luôn.

Chàng cung kính đặt bức thư vào chỗ hài cốt kia, đang định lấy đất đá vùi đi thì Tiểu Chiêu nói:

- Công tử hãy mở ra xem thử, không chừng Dương giáo chủ có dặn lại chuyện gì

chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Làm thế e bắt kính.

Tiểu Chiêu nói:

- Nếu Dương giáo chủ có tâm nguyện gì chưa thành, công tử nói lại cho lão gia và tiểu thư để họ thực hiện theo lời Dương giáo chủ, như thế cũng tốt chứ sao.

Trương Vô Kỵ nghĩ cũng phải, bèn nhẹ nhàng bóc phong bì, rút ra một tờ lụa trắng cực mỏng, trong đó viết:

Phu nhân yêu dấu, từ ngày phu nhân về nhà họ Dương, ngày đêm u uất. Ta thô lỗ bạc đức, không đủ làm cho phu nhân vui lòng, thật có lỗi lắm vậy. Nay phải vĩnh biệt, mong phu nhân lượng thứ cho.

Y giáo chủ đời thứ ba mươi hai có di mệnh, khi nào ta luyện thành thần công Càn khôn đại na di, thì dẫn huynh đệ sang Tổng giáo bên Ba Tư bố trí nghênh đón Thánh hỏa lệnh về. Bốn giáo tuy phát nguyên từ Ba Tư, nhưng đã bắt rễ sâu ở Trung Hoa, thêm cành tỏa lá đã mấy trăm năm rồi. Nay Thát tử chiếm Trung thổ chúng ta, bốn giáo thề chống lại đến cùng, quyết không tuân lệnh vô lý của Tổng giáo Ba Tư mà cúi đầu nhận bọn Mông Nguyên làm chủ. Thánh hỏa lệnh nếu về lại tay chúng ta, Minh giáo Trung Hoa lập tức có thể đứng ngang hàng với Tổng giáo Ba Tư

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra Tổng giáo của Minh giáo ở bên nước Ba Tư, Y giáo chủ và Dương giáo chủ không chịu tuân lệnh Tổng giáo đầu hàng triều đình nhà Nguyên, thực là các bậc hảo hán có chí khí”. Chàng thầm thán phục Minh giáo thêm vài phần, lại đọc tiếp bức thư:

Hôm nay ta vừa luyện thành thần công bậc thứ tư, thì biết được chuyện Thành Côn, huyết khí trào lên không ngăn được, chân lực tiêu tán, biết đã tới lúc trở về, biết làm gì hơn?

Trương Vô Kỵ đọc tới đây, thở dài khe khẽ, nói:

- Thì ra khi viết lá thư này, Dương giáo chủ đã biết việc Dương phu nhân hẹn hò tình tự với Thành Côn trong đường hầm bí mật.

Chàng thấy Tiểu Chiêu ngậm ngừng như muốn hỏi điều gì, song không dám mở miệng, bèn đem chuyện phu phụ giáo chủ Dương Đỉnh Thiên và Thành Côn thuật sơ qua. Tiểu Chiêu nói:

- Con thấy việc đó toàn do Dương phu nhân sai trái mà ra. Nếu bà ta trong lòng cứ tỏ tưởng Thành Côn, lẽ ra không nên lấy Dương giáo chủ; khi đã kết hôn với Dương giáo chủ thì không được lén gặp gỡ Thành Côn.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nghĩ thầm: “Tiểu cô nương này còn bé nhưng đã hiểu biết”, chàng đọc tiếp bên dưới:

Nay mệnh ta chỉ còn sớm tối, phụ lòng ủy thác của Y giáo chủ, thực là có tội với bốn giáo. Vậy phu nhân hãy cầm lá thư chính tay ta viết này, chiêu tụ Tả, Hữu Quang Minh sứ giả, Tứ đại hộ giáo pháp vương, Ngũ Hành kỳ sứ, Ngũ tảo nhân, truyền di lệnh của ta như sau: ‘Bất kể ai thu hồi được Thánh hỏa lệnh về, thì được làm giáo chủ đời thứ ba mươi tư của bốn giáo. Kẻ nào không phục, giết đi không tha. Lệnh cho Tạ Tôn tạm giữ chức Phó giáo chủ, xử lý các việc trọng đại của bốn giáo’.

Trương Vô Kỵ xúc động, nghĩ thầm: “Thì ra Dương giáo chủ đã chỉ định nghĩa phụ ta tạm làm Phó giáo chủ, nghĩa phụ ta võ công toàn tài, Dương giáo chủ qua đời rồi, nghĩa phụ ta là nhân vật số một trong Minh giáo. Tiếc rằng Dương phu nhân không đọc lá thư

này, nếu không thì Minh giáo đã chẳng đến nỗi tàn sát lẫn nhau, giáo chúng trở nên tán loạn như thế”. Chàng thấy Dương Đỉnh Thiên quý trọng Tạ Tốn như thế thì rất mừng, không khỏi thương cảm; chàng xuất thần hồi lâu, rồi đọc tiếp:

Tâm pháp Càn khôn đại na di tạm thời do Tạ Tốn tiếp chương, sau sẽ chuyển giao cho tân giáo chủ. Làm rạn vỡ Minh giáo ta, đánh đuổi Hồ Lỗ, hành thiện trừ ác, phù chính trừ gian, mang thánh hỏa Minh tôn phổ huệ mọi người trong thiên hạ, là việc mà tân giáo chủ phải gắng làm.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cứ theo di mệnh của Dương giáo chủ thì tôn chỉ của Minh giáo rất quang minh chính đại. Các môn phái lớn cứ một mực giữ thiên kiến của môn hộ, không ngừng gây khó dễ cho Minh giáo, thực chẳng nên chút nào”. Chàng lại đọc tiếp di thư:

Ta dồn chút sức tàn đóng chặt cánh cửa đá, ở lại cùng Thành Côn trong đường hầm này, còn phu nhân hãy cứ theo bản đồ đường hầm bí mật mà thoát ra. Thời nay không có người thứ hai nào có thần công Càn khôn đại na di, tức là không ai có thể đẩy nổi cánh cửa đá ở vị trí Vô Vọng. Chờ khi nào hào kiệt hậu thế luyện được thì xương cốt của ta và Thành Côn cũng mục nát rồi. Đỉnh Thiên cần bạch.

Dưới cùng là một hàng chữ nhỏ: “Ta mang cái tên Đỉnh Thiên là đội trời đạp đất, thế nhưng lại không làm nên sự nghiệp gì với đời, không có công lao gì với bốn giáo, làm cho phu nhân đau lòng, ôm hận mà chết đi, thật đáng chê cười”.

Mặt sau bức thư là một bản đồ đường hầm bí mật, ghi rõ các lối đi ngõ ngách.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nói:

- Dương giáo chủ vốn muốn tự giam mình cùng Thành Côn trong đường hầm bí mật để hai người cùng chết, ai ngờ ông ta không trụ được, chết sớm quá, để cho tên Thành Côn sống ung dung đến tận hôm nay. Rất may có tấm bản đồ này, chúng ta có thể tìm đường lối thoát ra rồi.

Theo bản đồ, chàng đã tìm ra chỗ mình đang đứng, xem kỹ lại thì cảm thấy như bị dội một thùng nước lạnh xuống đầu, thì ra lối thoát duy nhất chính là chỗ đã bị Thành Côn dùng hai tảng đá lớn lấp đi, thành thử có tấm bản đồ này cũng vô dụng.

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử đừng vội nản lòng, không chừng còn có lối đi khác cũng nên.

Nàng cầm tấm bản đồ, cúi đầu xem kỹ, nhưng trên đó vẽ rõ ràng, ngoài lối đi kia, không còn đường nào khác.

Trương Vô Kỵ thấy nàng lộ vẻ thất vọng, bèn cười gượng, nói:

- Di thư của Dương giáo chủ có viết, nếu ai luyện thành thần công Càn khôn đại na di là có thể đẩy cánh cửa đá mà ra. Thời nay hình như chỉ có một mình Dương Tiêu tiên sinh luyện môn thần công đó, nhưng công lực còn non, dù Dương tiên sinh có ở đây cũng chưa chắc đẩy nổi. Hơn nữa, cũng chẳng biết cửa Vô Vọng nằm ở chỗ nào, trên bản đồ cũng không ghi rõ, vậy biết đường nào mà lần?

Tiểu Chiêu nói:

- Vị trí “Vô Vọng” ư? Đó là một phương vị trong sáu mươi tư quẻ của Phục Hy. Càn đến Ngọ thì hết, Khôn đến Tý thì hết, dương ở phương nam, âm ở phương bắc. Vị trí “Vô Vọng” nằm giữa hai vị trí “Minh Di” và “Tùy”.

Nói đoạn nàng liền phân chia phương vị trong thạch thất, bước tới góc tây bắc, nói:

- Ở chỗ này đây.

Trương Vô Kỵ phẫn chấn hẳn lên, nói:

- Thật vậy ư?

Chàng chạy tới kho binh khí, lấy một cây rìu lớn, mang tới cạo sạch đất cát bám trên vách đá, quả nhiên lộ ra dấu vết một cánh cửa, chàng nghĩ thầm: “Ta tuy không biết phép Càn khôn đại na di, nhưng Cửu dương thần công ta đã luyện thành, uy lực chắc gì đã thua kém”. Chàng bèn tụ khí vào đan điền, vận lực ra hai cánh tay, hai chân xoắn thành cung tiễn bộ, từ từ đẩy ra. Đẩy hồi lâu, cánh cửa đá không nhúc nhích. Bất kể hai tay chàng thay đổi bộ vị thế nào, vận chân khí ra sao, tới khi hai cánh tay mỏi nhừ, xương cốt toàn thân kêu lục cục mà cánh cửa đá vẫn trơ trơ, liền làm một với vách đá, không xê dịch chút nào.

Tiểu Chiêu khuyên:

- Công tử, đừng thử nữa, để con mang thuốc súng lại xem sao.

Trương Vô Kỵ vui mừng:

- Đúng rồi, ta quên biến là mình có thuốc súng.

Hai người đem nửa thùng thuốc súng nhồi vào cánh cửa đá, đốt dây dẫn hỏa. Sau tiếng nổ, cánh cửa bị lõm vào đến bảy, tám thước, song vẫn chưa thấy đường hầm đâu, xem chừng tảng đá này bề dày còn hơn cả bề rộng.

Trương Vô Kỵ cảm thấy mình có lỗi, chàng cầm tay Tiểu Chiêu, dịu dàng nói:

- Tiểu Chiêu, toàn do ta cả, làm cho cô nương cũng bị nhốt không ra được.

Tiểu Chiêu ngược đôi mắt trong veo chăm chăm nhìn chàng, nói:

- Trương công tử, công tử phải trách con mới đúng; nếu con không dẫn công tử xuống đây, thì đâu đến nỗi... đến nỗi...

Nàng dùng tay áo lau nước mắt, một lát sau, nàng bỗng cười khanh khách, nói:

- Đã không thoát ra được, thì lo buồn cũng chẳng ích gì. Thôi để con hát cho công tử nghe một bài được chứ?

Trương Vô Kỵ thực chẳng còn lòng dạ nào nghe hát, nhưng không nỡ làm Tiểu Chiêu cụt hứng, mỉm cười đáp:

- Được đây!

Tiểu Chiêu ngồi xuống bên chàng, cất tiếng hát:

Sự đời lúc xuống lúc lên,

Nhân sinh đâu chỉ là hên là mừng.

Thế gian khi phé khi hưng,

Trong hung tàng cát, cát hung đổi đời.

Trương Vô Kỵ nghe đến câu “Trong hung tàng cát, cát hung đổi đời”, nghĩ đến một đời chìm nổi của mình, ngẫm quả đúng như thế. Lại thấy giọng Tiểu Chiêu trong trẻo, uyển chuyển lên bổng xuống trầm, thì bao nhiêu buồn phiền tiêu tan cả. Tiểu Chiêu lại ca tiếp:

Khi đây cũng có khi vơi,

Có ai giàu mãi mấy đời xênh xang,

Trăng tròn rồi lại trăng tàn

Trời cao đất thấp đã hoàn mỹ chẳng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, cô nương ca hay lắm, ai đặt ra bài hát này thế?

Tiểu Chiêu cười đáp:

- Công tử giễu con rồi, con ca đâu có gì là hay? Con nghe người ta hát, nhớ lôm bôm vài câu, nên cũng không biết là do ai đặt.

Trương Vô Kỵ thích câu: “Trời cao đất thấp đã hoàn mỹ chẳng?”

Bèn ngâm lại câu đó. Tiểu Chiêu hỏi:

- Công tử thích nghe hát thật, hay chỉ giả vờ?

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Thích nghe là thích nghe, sao lại có chuyện giả vờ ở đây? Dĩ nhiên là thích thật đấy.

Tiểu Chiêu nói:

- Được, thế thì để con hát một bài nữa.

Nàng gõ nhẹ năm ngón tay trái trên đá làm nhịp, hát:

Chớ nên cau mặt nhú mày,

Cũng đừng vô ngược ta hay ta giàu.

Đẹp giàu phỏng được bao lâu?

Ngày nào xanh tóc, giờ đầu bạc phơ.

Giàu sang, khôn khéo có thừa

Khác chi nghèo khó, đàn ngu vậ mà.

Có người thì cũng có ta,

Xưa nay, đây đó vốn là như nhau.

Cõi trần kẻ trước người sau

Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay.

Hôm nay hãy biết bữa nay,

Trăm năm thấm thoát đã hay một đời.

Mấy ai thọ được bảy mươi,

Thời gian như nước chảy xuôi qua cầu.

Bài ca triết lý sâu xa, rõ ràng người đặt ra nó đã ném trái đủ mùi, hiểu biết nhân tình thế thái, nhưng từ miệng một thiếu nữ hát ra lại xem chừng không hợp, đúng là cô bé nghe người ta hát rồi thuộc lòng. Trương Vô Kỵ tuổi còn trẻ, nhưng mười năm qua đã ném trái đủ điều gian khổ, đêm nay bị kẹt giữa lòng núi, trước mắt thấy không còn đường sống, miệng nhẩm lại câu “Cõi trần kẻ trước người sau, Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay”, bất giác náo lòng. “Cái cầu xuôi tay” ấy là ngày từ già cõi đời. Chàng đã nhiều phen lâm vào giây phút sống còn, nhưng khi đó chỉ có một đường, hoặc sống hoặc chết, không liên lụy đến ai khác. Lần này không chỉ kéo thêm cô bé Tiểu Chiêu vào tử lộ, mà nào chuyện tồn vong của Minh giáo, sự an nguy của Dương Tiêu, Dương Bất Hối cùng bao người khác, nào mối thâm cừu giữa nghĩa phụ Tạ Tốn với Thành Côn, đều có liên quan đến chàng, quả thực không đành lòng mà chết.

Chàng đứng dậy, lại tới đẩy cái cửa đá, chỉ cảm thấy chân khí trong cơ thể lưu chuyển, tựa hồ trong người súc tích một nguồn khí lực vô cùng vô tận mà chưa được sử dụng, chẳng khác nào dòng nước lũ cuộn cuộn chảy trên sông, bị hai bờ đê chặn lại không cho tràn ra.

Chàng thử đẩy ba lần vẫn không xong, đành thúc thủ. Bỗng Tiểu Chiêu lại cửa ngón tay lấy máu quệt lên mảnh da dê, nói:

- Trương công tử, công tử hãy thử luyện tâm pháp Càn khôn đại na di xem sao. Không chừng công tử thông minh hơn người, luyện một lần là được.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Các vị giáo chủ tiền nhiệm của Minh giáo luyện suốt đời còn chưa ai thành công; họ làm giáo chủ thì dĩ nhiên thông minh hơn ta nhiều; ta chỉ luyện một sớm một chiều, làm sao thành nổi?

Tiểu Chiêu cất giọng hát nhỏ nhỏ:

Hôm nay hãy biết bữa nay,

Trăm năm thắm thoát đã hay một đời.

- Công tử cứ luyện đi, một sớm một chiều cũng tốt chứ sao.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, đón lấy mảnh da dê, miệng nhắm đọc, thấy trên đó viết toàn là cách vận hành chân khí, cách di cung sử kình. Thử làm theo, không tốn chút sức lực nào đã làm được ngay. Mảnh da viết: “Tâm pháp bậc thứ nhất này, người có ngộ tính cao thì bảy năm sẽ luyện thành, người kém hơn sẽ tốn mười bốn năm”. Chàng lấy làm lạ: “Cái này đâu có gì khó mà phải tốn bảy năm?”

Chàng đọc tiếp tâm pháp bậc thứ hai, theo đó mà luyện, chỉ một lát chân khí đã quán thông, cảm thấy tựa hồ từ mười ngón tay có khí lạnh bắn ra. Trong đó lại có ghi chú: “Tâm pháp bậc thứ hai, người có ngộ tính cao thì bảy năm sẽ luyện thành, người kém hơn sẽ tốn mười bốn năm. Nếu tới năm thứ hai mươi mốt mà không tiến triển thì chớ luyện bậc thứ ba, đề phòng tẩu hỏa nhập ma, hết bề cứu vãn”.

Chàng vừa mừng vừa lo, luyện tiếp bậc thứ ba. Lúc này hàng chữ đã mờ, Trương Vô Kỵ định dùng dao cứa ngón tay lấy máu thì Tiểu Chiêu đã làm trước, đang bôi máu lên mảnh da. Trương Vô Kỵ vừa đọc vừa luyện theo, bậc thứ ba rồi bậc thứ tư, luyện được một cách dễ dàng.

Tiểu Chiêu thấy mặt chàng một bên đỏ như máu, một bên lại xanh lè thì hơi lo sợ, nhưng thấy chàng vẫn thần định khí túc, đôi mắt sáng long lanh, nên cũng yên tâm. Khi chàng luyện tâm pháp bậc thứ năm, mặt chàng chợt xanh chợt đỏ, lúc xanh thì thân hình run rẩy như trong băng giá; lúc đỏ thì mồ hôi vã ra như tắm.

Tiểu Chiêu rút khăn tay, đưa lên toan lau mồ hôi trán cho chàng, khăn vừa chạm vào trán thì tay nàng bị giật mạnh một cái, thân hình ngã sang một bên, suýt nữa ngã ngửa. Trương Vô Kỵ đứng dậy, giơ tay áo lau mồ hôi, nhất thời chưa hiểu tại sao, chỉ biết rằng mình đã luyện thành tâm pháp bậc thứ năm.

Thì ra tâm pháp Càn khôn đại na di này vốn là một pháp môn vận kình sử lực cực kỳ xảo diệu, đạo lý căn bản là làm sao phát huy tối đa tiềm lực có sẵn trong cơ thể mỗi người. Trong cơ thể mỗi người đều có nguồn tiềm lực rất to lớn, có điều bình thời không vận dụng được. Còn khi gặp tình huống khẩn cấp, như cháy nhà chẳng hạn, một người bình thường sức trời gà không chột nhưng lại có thể vác cả ngàn cân. Trương Vô Kỵ sau khi luyện xong Cửu dương thần công thì lực đạo súc tích trong người không ai bì kịp, chỉ là chưa có cao nhân chỉ dẫn nên chưa biết cách sử dụng thôi. Bây giờ khi chàng học tâm pháp Càn khôn đại na di, tiềm lực trong cơ thể cứ trào dâng như hồng thủy, không gì chế ngự được.

Môn tâm pháp này sở dĩ khó luyện cho thành, sơ sẩy một chút là bị tẩu hỏa nhập ma, hoàn toàn do phép vận kình vừa phức tạp vừa xảo diệu vô cùng trong khi người luyện công thì lại chưa có nội lực hùng hậu tương xứng. Giống như bảo một đứa bé bảy, tám tuổi múa một cây chùy nặng trăm cân, chùy pháp càng tinh vi càng dễ khiến đứa bé tự đánh vào mình vỡ đầu chảy máu. Nhưng nếu người sử dụng chùy là một đại lực sĩ thì dĩ nhiên không sao cả. Những người trước đây luyện môn tâm pháp này chỉ vì nội lực có

hạn, cứ miễn cưỡng tu luyện, thành thử rơi vào tình trạng lực bất tòng tâm.

Các vị giáo chủ Minh giáo thời trước, ai chả hiểu đạo lý hệ trọng ấy, nhưng thân làm đến giáo chủ, chí kiên nghị có thừa, đâu chịu thua kém ai, cũng không vì thấy khó mà bỏ cuộc. Đại phạm cao thủ võ học đều thuộc lòng câu “Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai”, nên ai cũng hăm hờ dốc lòng tu tập, đâu biết rằng sức người có hạn, nhưng cứ đinh ninh “nhân định thắng thiên”, để đến nỗi nuột hạn mà chết.

Trương Vô Kỵ sở dĩ chỉ tốn nửa ngày đã luyện thành, trong khi người thông minh tài trí, võ nghệ cao cường hơn hẳn chàng mà tu luyện mấy chục năm vẫn không xong, cái khác nhau chỉ là một bên nội lực có thừa, một bên nội lực chưa đủ thôi.

Trương Vô Kỵ sau khi luyện bậc thứ năm, cảm thấy tinh thần khí lực toàn thân có thể điều khiển theo ý muốn, muốn phát là phát, muốn thu là thu, nhất nhất tùy ý, từng đường gân thớ thịt trong cơ thể có thể điều khiển dễ dàng. Lúc này chàng quên cả việc đẩy cánh cửa đá, chuyên tâm luyện tiếp tâm pháp bậc thứ sáu; chỉ hơn một canh giờ sau đã luyện sang bậc thứ bảy.

Tâm pháp bậc thứ bảy so với bậc thứ sáu huyền diệu và sâu xa gấp bội, nhất thời khó bề hiểu hết. Cũng may chàng tinh thông y đạo, mạch lý, gặp chỗ chưa rõ là lại đem y lý ra ẩn chứng, nên quán thông được ngay. Khi luyện được quá nửa rồi, bỗng thấy khí huyết trào lên, tim đập mạnh. Chàng định thần, làm lại từ đầu, vẫn bị như thế. Từ khi chàng luyện tâm pháp bậc thứ nhất đến chỗ này, chưa bao giờ gặp tình trạng như vậy.

Chàng bỏ qua một câu, luyện tiếp xuống dưới, lại thấy thuận lợi, nhưng được vài câu, lại gặp trở ngại. Từ đó về sau, trở ngại càng lúc càng nhiều, tính ra có tổng cộng mười chín câu chưa luyện được.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm một hồi, đặt mảnh da dê lên trên đá, cung kính quỳ xuống vái mấy lần, khẩn:

- Đệ tử Trương Vô Kỵ tình cờ tìm được tâm pháp thần công của Minh giáo, chỉ vì mong thoát khỏi khổ cảnh tìm đường sống, hoàn toàn không có ý định ăn cắp bí kíp của quý giáo. Sau khi thoát khỏi hiểm cảnh, đệ tử sẽ đem thần công này tận lực giúp quý giáo, không dám phụ lòng vun đắp và đại ân cứu mạng của các vị giáo chủ tiên liệt.

Tiểu Chiêu cũng quỳ xuống lạy mấy lạy, làm rầm khẩn:

- Kính mong liệt đại giáo tông phù hộ độ trì cho Trương công tử trùng chính Minh giáo, làm rạng rỡ uy danh của liệt tổ.

Trương Vô Kỵ đứng dậy, nói:

- Đệ tử không phải là giáo đồ Minh giáo, theo lời giáo huấn của thái sư phụ đệ tử, sau này đệ tử cũng không thể gia nhập Minh giáo được. Nhưng sau khi đệ tử đọc di thư của Dương giáo chủ thì biết tôn chỉ của Minh giáo thật là quang minh chính đại, thể nào đệ tử cũng đem hết khả năng của mình giải thích những điều hiểu lầm cho các đại môn phái, để đôi bên ngừng tranh chấp.

Tiểu Chiêu nói:

- Trương công tử, công tử bảo còn mười chín câu chưa luyện được, sao không nghỉ một lát cho tinh thần sung túc, biết đâu lại chả luyện thành?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay ta đã luyện tâm pháp Càn khôn đại na di xong bậc thứ bảy rồi, tuy phải bỏ qua mười chín câu, không khỏi có chút khiếm khuyết, nhưng cũng như câu hát ban nãy của cô nương: “Trăng tròn rồi lại trăng tàn, Trời cao đất thấp đã hoàn mỹ chẳng?”, ta nào

dám tham lam, chưa biết đủ? Ta có phúc trạch công đức gì mà dám nhận tâm pháp thần công của Minh giáo? Để lại mười chín câu chưa luyện thành, đó mới là đạo lý đấy.

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử nói chí phải.

Nàng cầm mảnh da dê, hỏi Trương Vô Kỵ chỉ cho biết những câu nào chàng chưa luyện thành, lẩm nhẩm mấy lần học thuộc lòng. Trương Vô Kỵ cười hỏi:

- Cô nương ghi nhớ để làm gì vậy?

Tiểu Chiêu đỏ mặt, nói:

- Không làm gì cả. Con thấy đến công tử mà còn chưa luyện được, thì xem thử coi nó khó tới mức nào.

Ai ngờ Trương Vô Kỵ là người không quá chú trọng cái gì, thấy nên dừng thì dừng, rất hợp với câu “tri túc bất nhục”^[84]. Nguyên vị cao nhân năm xưa sáng chế ra tâm pháp Càn khôn đại na di tuy nội lực mạnh thật, song cũng chưa bằng Cửu dương thần công, chỉ luyện đến bậc thứ sáu là dừng. Tâm pháp vị đó viết trong bậc thứ bảy, chính vị đó cũng chưa luyện tới, chỉ là nhờ trí tuệ thông minh mà tưởng tượng, biến hóa ra thôi. Mười chín câu Trương Vô Kỵ luyện không thông, toàn là do vị cao nhân đó tưởng tượng thêm vào, tưởng là đúng nhưng thực chất là đi vào sai lầm. Nếu Trương Vô Kỵ một mực cầu toàn, cứ đòi luyện cho tận thiện tận mỹ mới dừng, ắt sẽ bị tẩu hỏa nhập ma ở cửa ải cuối cùng này, không điên khùng, ngây độn, thì cũng bại liệt toàn thân, thậm chí còn đứt kinh mạch mà bỏ mạng cũng không chừng.

Hai người gom đất đá đắp lên hài cốt của vợ chồng Dương Đỉnh Thiên đầu đây, rồi đi tới bên cánh cửa đá.

Lần này Trương Vô Kỵ chỉ đặt một bàn tay phải vào bên cửa, theo đúng tâm pháp Càn khôn đại na di vừa luyện xong, chỉ hơi vận sức, phiến đá đã kèn kẹt chuyển động, hơi nghiêng người dùng chút sức nữa, cửa đá đã từ từ mở ra.

Tiểu Chiêu cả mừng, nhảy cẫng lên, vỗ tay kêu hay, sợi xích sắt ở tay kêu leng keng một hồi. Trương Vô Kỵ nói:

- Để ta giựt đứt dây xích cho cô nương một lần nữa xem sao.

Tiểu Chiêu cười đáp:

- Lần này chắc phải đứt!

Trương Vô Kỵ cầm sợi dây xích, vận sức kéo ra hai bên; sợi dây chỉ doãng dài thêm chứ không đứt rời. Tiểu Chiêu kêu lên:

- Ối chao, không hay rồi! Công tử càng kéo dài ra chừng nào, con càng bị bất tiện thêm chừng ấy.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Cái dây xích này quái dị thật! Chỉ e kéo doãng cả chục trượng cũng không đứt.

Nguyên vị giáo chủ Minh giáo đời trước có nhặt được một cục vân thạch quái dị từ trên trời rơi xuống, trong có chứa chất liệu kim khí không giống các loại sắt thép dưới trái đất. Các tay thợ khéo của Nhuệ Kim kỳ liền đúc thử binh khí nhưng không được, bèn rèn thành sợi dây xích này. Trương Vô Kỵ thấy Tiểu Chiêu cúi đầu rầu rĩ, bèn an ủi nàng:

- Cô nương yên tâm, cứ tin rằng thế nào rồi ta cũng sẽ mở được cái xích này cho cô nương. Chúng mình bị kẹt trong lòng núi thế này còn thoát ra được, sá gì hai sợi dây xích ấy.

Chàng muốn tìm Thành Côn báo thù, quay trở lại cố đẩy hai tảng đá vụn cân kia, nhưng nó chỉ hơi lung lay chứ không mở ra được. Chàng lắc đầu, cùng Tiểu Chiêu trở lại lối cửa đá.

Lúc đi qua rồi, chàng đẩy cánh cửa lại như cũ, thấy tảng đá này thực ra không phải là cánh cửa, mà là một phiến nham thạch tự nhiên, bên dưới chèn một trái cầu sắt rất lớn làm bản lề. Lâu năm, trái cầu bị gỉ, khối nham thạch khó bề chuyển dịch. Chàng nghĩ năm xưa khi xây dựng địa đạo này, Minh giáo phải sử dụng vô số nhân lực trong nhiều năm, tốn biết bao công phu, tâm huyết.

Chàng cầm bản đồ đường hầm bí mật, theo đó mà đi, tuy khá ngoắt ngoéo nhưng không phí công đã thoát ra ngoài.

Vừa ra khỏi đường hầm, ánh sáng chói lòa chiếu vào mặt, hai người nhất thời chưa mở mắt ra được. Một hồi lâu mới từ từ hé mắt ra, thấy băng tuyết khắp nơi, ánh nắng chiếu xuống tuyết hắt lên, nên mới chói mắt như thế.

Tiểu Chiêu thối tắt cây đuốc trên tay, đào một cái lỗ trên tuyết, chôn cây đuốc gỗ xuống đó, nói:

- Đuốc ơi, đa tạ mi đã chiếu sáng cho Trương công tử và ta ra khỏi đường hầm. Thiếu mi thì bọn ta chả làm gì được cả.

Trương Vô Kỵ cười ha hả, trong lòng rất sáng khoái, chột nghĩ thầm: “Thế gian quá nhiều kẻ vong ân bội nghĩa, còn tiểu cô nương này đối với một cây củi còn như thế, ắt là người trung hậu trọng nghĩa”.

Chàng quay nhìn Tiểu Chiêu mỉm cười, ánh sáng dưới tuyết hắt lên mặt nàng, làm lộ rõ nước da trắng trẻo, mịn màng như ngọc, bèn buột miệng khen:

- Tiểu Chiêu, cô nương xinh quá!

Tiểu Chiêu vui mừng, nói:

- Trương công tử không nói dối đấy chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương đừng giả trang què chân, lưng gù thành quái dị nữa, cứ thế này xinh biết mấy!

Tiểu Chiêu nói:

- Công tử bảo con không giả trang, con sẽ không giả trang nữa. Tiểu thư dù muốn giết con, con cũng không giả trang.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đừng nói bậy! Cô nương tử tế như vậy, sao tiểu thư lại giết cô nương?

Chàng lại ngắm Tiểu Chiêu lần nữa, thấy nàng da dẻ trắng hồng, sống mũi hơi cao hơn so với thiếu nữ thông thường, tròng mắt ẩn hiện màu xanh của biển cả, bèn nói:

- Cô nương là dân bản địa Tây Vực thì phải? So với thiếu nữ ở Trung nguyên, xem ra có phần xinh đẹp hơn.

Tiểu Chiêu hơi nhướn mày, nói:

- Con chỉ mong mình được như thiếu nữ Trung nguyên thôi.

Trương Vô Kỵ tới bên sườn dốc quan sát địa thế tứ phía, thì ra đang ở lưng chừng một ngọn núi. Khi chàng nằm trong cái túi vải do Thuyết Bất Đắc vác lên đỉnh Quang Minh, chàng đâu biết địa thế dọc đường, lúc này cũng chả hiểu mình đang ở chỗ nào. Đưa mắt nhìn ra thật xa, chàng thấy ở triền núi phía tây bắc có mấy hình người nằm bất động, tựa hồ đã chết. Chàng nói:

- Mình tới đó coi thử.

Trương Vô Kỵ cầm tay Tiểu Chiêu chạy về phía triền núi đó. Lúc này Cửu dương chân khí trong cơ thể chàng lưu chuyển như ý, tâm pháp Càn khôn đại na di đã luyện tới bậc thứ bảy, mỗi cử động của tay chân chàng người ngoài nhìn vào đều cho là sức người không thể làm nổi, tuy tay dắt Tiểu Chiêu mà đi nhanh như chim én.

Đến gần, thấy bốn xác chết trên tuyết, máu me vung vãi trên tuyết trắng, xác người nào cũng có vết đao kiếm. Trong số đó, có ba người mặc sắc phục giáo đồ Minh giáo, còn một người là tăng nhân, hình như là đệ tử phái Thiếu Lâm. Trương Vô Kỵ lo lắng nói:

- Nguy rồi! Mình bị kẹt trong đường hầm quá lâu, sáu đại môn phái đánh lên đỉnh Quang Minh rồi!

Chàng sờ tâm khẩu bốn cái xác, đều lạnh ngắt, chứng tỏ chết đã nhiều giờ. Chàng vội nắm tay Tiểu Chiêu, theo dấu chân trên tuyết mà chạy lên. Chạy độ mười trượng, lại thấy có bảy xác chết nằm trên tuyết, hình dạng đáng sợ.

Trương Vô Kỵ rất bồn chồn, nói:

- Không biết nhóm Dương Tiêu tiên sinh, Bất Hối muội muội thế nào rồi?

Chàng chạy nhanh hơn, tựa hồ kéo Tiểu Chiêu cùng bay đi vậy. Qua một khúc quanh, thấy có năm giáo đồ Minh giáo bị treo lên cây, đầu lộn ngược xuống đất, mặt mũi người nào cũng nhầy nhựa máu me, tựa hồ bị vật sắc nhọn cào nát. Tiểu Chiêu nói:

- Họ bị dính “Hổ trảo thủ” của phái Hoa Sơn.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô nương còn ít tuổi mà sao biết rộng thế? Ai dạy cho cô nương?

Tuy miệng hỏi thế, nhưng trong bụng chàng đang canh cánh lo cho sự an nguy của mọi người trên đỉnh Quang Minh, không đợi Tiểu Chiêu trả lời đã lại nắm tay nàng chạy như bay lên núi. Dọc đường thấy người chết nằm la liệt, phần lớn là giáo đồ Minh giáo, nhưng đệ tử của sáu đại môn phái cũng không phải ít. Có lẽ trong thời gian một ngày đêm chàng kẹt trong đường hầm, sáu đại môn phái đã phát động mãnh công. Các nhân vật trọng yếu như Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu đều bị trọng thương nên Minh giáo không ai chỉ huy, lâm vào tình thế bất lợi, nhưng chúng giáo đồ vẫn dốc sức chiến đấu, không chịu khuất phục, thành thử đôi bên đều bị tổn thất nặng nề.

Trương Vô Kỵ lên gần tới đỉnh núi, nghe tiếng binh khí va chạm dữ dội, lòng có phần nào yên tâm, nghĩ thầm: “Đánh nhau vẫn chưa xong, sáu đại môn phái chưa đánh được tới đại sảnh”, vội vàng chạy về phía có đánh nhau.

Đột nhiên nghe tiếng gió vù vù, có hai mũi cương tiêu ném tới sau lưng, kèm theo tiếng người quát:

- Ai đó? Đứng lại!

Trương Vô Kỵ vẫn chạy, đưa tay phẩy ngược lại đằng sau một cái, hai mũi tên kia lập tức bay ngược lại, chỉ nghe một tiếng “Ồi!” thảm thiết, rồi tiếng người ngã vật xuống đất. Trương Vô Kỵ kinh ngạc, quay đầu nhìn lại, thấy một tăng nhân mặc áo bào xám, hai mũi tên cắm ở vai phải của y. Chàng ngẩn người, không ngờ vừa rồi chỉ phẩy tay một cái, chỉ định đánh giạt hướng bay của mũi tên cho khỏi trúng người chàng, ai ngờ lực phất tay lại có uy lực ghê gớm đến thế. Chàng vội chạy tới, xuýt xoa nói:

- Tại hạ lỡ tay khiến đại sư bị thương, thật có lỗi với đại sư quá!

Rồi giơ tay nhổ hai mũi cương tiêu ra. Vai nhà sư Thiếu Lâm máu vọt ra, nhưng Vô Kỵ không ngờ y hung tợn, tung chân đá một cú, trúng vào bụng dưới chàng. Trương Vô Kỵ

đứng gần y, không ngờ y đột ngột tấn công, còn đang ngẩn người thì đã thấy y bay văng ra xa, lưng đụng phải một thân cây, chân phải gãy lủng lẳng, mồm hộc máu. Trương Vô Kỵ lúc này chân khí lưu chuyển trong cơ thể, hễ bị ngoại lực đánh vào là lập tức sinh ra lực phản kích, tương tự lần chân gãy đùi Tĩnh Huyền, nhưng lực đạo bây giờ còn mạnh hơn lúc đó nhiều.

Chàng thấy nhà sư bị trọng thương, lòng không an, vội chạy tới đỡ dậy, luôn miệng xin lỗi. Nhà sư kia hậm hực nhìn chàng, vừa tức vừa sợ, tuy muốn xuất chiêu tấn công, nhưng không còn hơi sức nữa.

Bỗng nghe từ phía bên kia tường vọng ra ba tiếng ằng ặc, Trương Vô Kỵ không thể lo thêm cho nhà sư nữa, vội kéo Tiểu Chiêu chạy qua cổng lớn, xuyên qua hai sảnh đường, đến một cái sân lớn phía trước.

Trên sân, người đứng đông nghịt, nhưng ở mé tây ít người hơn, mười người thì tám chín máu me lênh láng, kẻ ngồi người nằm, là phe Minh giáo. Mé đông người như kiến, chia thành sáu nhóm, xem ra sáu đại môn phái đã tề tựu đông đủ, thành thế bao vây phe Minh giáo.

Trương Vô Kỵ liếc qua thấy Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc, Bành hòa thượng cả bọn đều ngồi trong đám giáo đồ Minh giáo, xem ra cử động vẫn còn khó khăn lắm. Dương Bất Hối ngồi bên cạnh phụ thân.

Ở giữa sân có hai người đang giao đấu, ai nấy chăm chú xem, nên Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu đi vào, chẳng người nào lưu tâm cả.

Trương Vô Kỵ thông thả lại gần, định thần nhìn kỹ, thấy hai người đang giao đấu đều tay không, chưởng phong kêu ù ù, uy lực bao trùm mấy trượng, hiển nhiên cả hai đều là cao thủ tuyệt đỉnh. Hai đối thủ xuất chiêu cực nhanh, đột nhiên bốn chưởng đụng nhau, lập tức cả hai cùng bất động, trong nháy mắt cảnh chuyển động kỳ ảo bỗng biến thành phút lặng ngắt như tờ. Mọi người đứng xem cùng thốt:

- Hay thật!

Trương Vô Kỵ nhìn rõ hai người thì trong lòng chấn động. Hán tử trung niên thân hình thấp nhỏ, khuôn mặt cương nghị, chính là Trương Tông Khê của phái Võ Đang, còn đối thủ là một lão niên cao to, hói đầu, lông mày dài, trắng như tuyết, rú xuống khoe mắt, mũi khoằm như mỏ chim ưng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Không ngờ Minh giáo lại có cao thủ cỡ này, chẳng biết là ai vậy?”

Bỗng từ đám người phái Hoa Sơn cất tiếng gọi:

- Đây lão Bạch Mi kia, mau chịu thua đi, làm sao lão địch nổi Trương tứ hiệp phái Võ Đang kia chứ?

Trương Vô Kỵ nghe mấy chữ “Lão Bạch Mi” thì giật mình: “Ồ, thì ra người này... người này... chính là ông ngoại Bạch Mi Ưng Vương của ta!” Chàng chợt nảy sinh niềm triu mến thiết tha, muốn chạy lên nhận người thân.

Chỉ thấy trên đỉnh đầu Ân Thiên Chính và Trương Tông Khê đều có hơi nóng bốc lên, hai người trong giây lát đã sử dụng tất cả chân lực nội gia bình sinh khổ luyện. Một người là giáo chủ Thiên Ưng giáo, một trong tứ đại hộ giáo pháp vương của Minh giáo. Một người là đệ tử đặc ý của Trương Tam Phong, một trong Võ Đang thất hiệp uy chấn thiên hạ; xem ra trận đấu sắp phân thắng bại.

Người của Minh giáo cũng như của sáu đại môn phái ai cũng nín thở theo dõi, lo lắng cho người của phe mình, đều biết rằng cuộc đấu này không chỉ là uy danh của Minh giáo

và phái Võ Đang mà còn là một cuộc thi chân lực giữa hai đại cao thủ, kẻ bại có thể mất mạng như chơi. Chỉ thấy lúc này hai người như hai bức tượng đá, ngay đến râu tóc và quần áo cũng không lay động chút nào.

Ân Thiên Chính thần uy lâm liệt, cặp mắt sáng như hai tia chớp. Trương Tông Khê sử dụng yếu chỉ “dĩ dật đãi lao, dĩ tĩnh chế động”^[85] trong tâm pháp của phái Võ Đang, thủ vệ cực kỳ nghiêm mật. Trương Tông Khê biết Ân Thiên Chính lớn hơn chàng đến hai chục tuổi, nội lực tu luyện cao thâm hơn hai chục năm; song mình thì đang thời tráng kiện, sức lực dồi dào còn đối phương tuổi đã cao, thể chất suy vi, mình càng giữ được lâu chừng nào, càng có cơ thắng thể chừng đó. Đâu ngờ Ân Thiên Chính quả là một kỳ nhân hiếm có trong võ lâm, tuổi cao nhưng tinh lực chẳng kém thời trai trẻ, nội lực cứ như sóng biển dâng trào hết lớp này đến lớp khác, song chưởng đồn dập tấn công Trương Tông Khê.

Trương Vô Kỵ thoát nhìn thấy Trương Tông Khê và Ân Thiên Chính thì trong lòng mừng rỡ, nhưng lập tức vui hóa ra lo, một bên là ông ngoại mình, có tình huyết nhục, một bên là sư huynh của phụ thân, coi chàng chẳng khác nào con ruột. Năm xưa chàng bị trúng Huyền Minh thần chưởng, chư hiệp phái Võ Đang không ai tiếc nội công đã tận tâm kiệt lực trị thương cho chàng. Nếu một trong hai người bị thương hoặc chết, hẳn chàng sẽ ôm hận suốt đời.

Trương Vô Kỵ hơi trầm ngâm, đang nghĩ cách chiết giải, bỗng nghe Ân Thiên Chính và Trương Tông Khê cùng quát to, bốn chưởng phát lực, mỗi người bật lui sáu bảy bước.

Trương Tông Khê nói:

- Ân lão tiên bối thần công trác tuyệt, bội phục, bội phục!

Ân Thiên Chính nói, tiếng vang như chuông:

- Công phu tu luyện nội gia của Trương huynh đệ siêu phàm nhập thánh, lão phu tự thẹn không bằng. Các hạ là sư huynh đồng môn của con rể lão phu, không lẽ hôm nay phải nhất quyết phân thắng bại hay sao?

Trương Vô Kỵ nghe ông ngoại nhắc đến cha mình, nước mắt lập tức rưng rưng, trong bụng chỉ muốn kêu lên: “Thôi đừng đánh nữa, đừng đánh nữa!”

Trương Tông Khê nói:

- Vừa rồi văn bối đã phải lùi nhiều hơn một bước, đã thua nửa chiêu rồi.

Nói đoạn cúi mình vái chào, ung dung lui ra.

Đột nhiên từ trong phái Võ Đang có một hán tử chạy ra, chỉ Ân Thiên Chính giận dữ nói:

- Lão họ Ân kia, lão không nhắc đến Trương ngũ ca của văn bối thì thôi, hôm nay nhắc đến chỉ khiến người ta căm hận. Du tam ca và Trương ngũ ca hai người của chúng tôi đều bị hại bởi Thiên Ưng giáo của lão, thù này không báo thì Mạc Thanh Cốc làm sao còn dám mang ngoại hiệu Võ Đang thất hiệp?

Nghe “roạt” một cái, trường kiếm đã rút khỏi vỏ, ánh nắng chiếu vào lấp lánh, giơ lên theo tư thế “Vạn nhạc triều tông”. Đây là tư thế khởi đầu của đệ tử phái Võ Đang trước khi động thủ với bậc trưởng bối. Mạc Thanh Cốc tuy lửa giận bừng bừng, nhưng vốn đã là một cao thủ có danh phận trong võ lâm, trước bao con mắt đổ dồn vào mình, nhất cử nhất động đâu dám thất lễ.

Ân Thiên Chính thở dài, mặt thoáng lộ vẻ u buồn, chậm rãi nói:

- Lão phu từ khi tiểu nữ qua đời, không muốn đụng đến đao kiếm nữa. Nhưng nếu tay

không động thủ với chư hiệp Võ Đang thì không khỏi đại bất kính.

Bèn chỉ vào một giáo đồ Minh giáo tay cầm thiết côn, nói:

- Cho ta mượn cây gậy!

Gã giáo đồ nâng cây thiết côn ngang mày, khom lưng cung kính dâng lên. Ân Thiên Chính tiếp lấy thiết côn, dùng hai tay bẻ một cái, cây gậy sắt gãy ngay làm đôi.

Những người xung quanh đều “ồ” lên kinh ngạc, không ngờ ông già sau trận cửu chiến vừa rồi mà vẫn còn thần lực ghê gớm như vậy.

Mạc Thanh Cốc biết Ân Thiên Chính sẽ không xuất chiêu trước, bèn vung trường kiếm sử chiêu “Bách diệu triều phụng”; chỉ thấy mũi kiếm rung động không ngừng, trong chớp mắt như có mấy chục mũi kiếm tấn công trung bàn đối phương. Chiêu này tuy lợi hại, song vẫn là chiêu thức trọng lễ nghĩa.

Ân Thiên Chính tay trái cầm đoạn côn gãy, nói:

- Mạc thất hiệp khỏi cần khách khí!

Tay phải Ân Thiên Chính cầm đoạn côn gãy thứ hai liền chọc xiên tới.

Đôi bên qua lại vài chiêu, mọi người đều rung động. Kiếm pháp của Mạc Thanh Cốc khinh linh, loang loáng ánh cầu vồng, vừa phiêu dật vừa ngưng trọng mỗi khi đánh ra thu về, đúng là phong cách của bậc danh gia. Còn hai đoạn thiết côn của Ân Thiên Chính vốn nặng nề chậm chạp, chiêu số cũng sơ sài tầm thường, đánh phía này một cái, đập phía kia một cái, chẳng ra bài bản gì hết, nhưng các nhân sĩ am hiểu thì biết ngay là lão già dùng lối “đại trí nhược ngu, đại xảo nhược chuyết”^[86], thực ra là cảnh giới cực cao của võ học. Cước bộ của Ân Thiên Chính cũng di động rất thông thả, trong khi Mạc Thanh Cốc lúc vọt lên cao, khi rùn xuống thấp, lúc nhào sang đông, khi vút sang tây, trong thời gian uống hết một chén trà đã liên tiếp tung ra hơn sáu mươi chiêu sát thủ vô cùng lợi hại.

Hai người đấu thêm mấy chục hiệp nữa, kiếm chiêu của Mạc Thanh Cốc càng lúc càng nhanh. Hai phái Côn Luân, Nga Mi đều lấy kiếm pháp làm chính, các đệ tử thấy thanh kiếm trong tay Mạc Thanh Cốc biến hóa tài tình như thế, trong bụng ai nấy thán phục: “Kiếm pháp phái Võ Đang quả nhiên danh bất hư truyền, hôm nay mới được một phen sáng mắt”. Song bất luận chàng đâm chém cách nào, cũng không tấn công lọt hai đoạn thiết côn nghiêm thủ của Ân Thiên Chính. Mạc Thanh Cốc nghĩ thầm: “Lão già này liên tiếp đánh bại ba cao thủ của phái Hoa Sơn, phái Thiếu Lâm, lại đấu nội lực với tứ ca, nay đấu với ta là người thứ năm, chắc chắn đã hao tổn nhiều chân lực, quả thật có lợi thế cho ta; nếu ta không thắng được thì còn gì thể diện của sư môn?”

Mạc Thanh Cốc bèn hú một tiếng thanh thoát, kiếm pháp đột nhiên thay đổi, thanh trường kiếm như biến thành một sợi dây lưng, vừa nhẹ vừa mềm, lúc cong lúc thẳng, phiêu hốt bất định, chính là bảy mươi hai chiêu “Nhiều chỉ nhu kiếm” của phái Võ Đang.

Những người đứng xem đến chiêu thứ mười hai mươi ba đều không nhịn nổi cùng thốt lên khen hay. Lúc này Ân Thiên Chính đã không còn dùng cách vụng về chống xảo diệu mà phải di động lẹ làng, thi triển khinh công lấy nhanh đánh nhanh. Đột nhiên trường kiếm của Mạc Thanh Cốc vọt đâm thẳng vào giữa ngực Ân Thiên Chính, đang đâm như thế, mũi kiếm bỗng rung động, cong đi, đâm chéo lên vai bên phải đối phương. Đường Nhiều chỉ nhu kiếm này toàn dựa vào nội lực thâm hậu để uốn cong lưỡi kiếm, làm cho kiếm chiêu biến đổi khôn lường, địch nhân khó bề né tránh. Ân Thiên Chính chưa từng thấy thứ kiếm pháp này, vội hạ vai xuống tránh né, không ngờ thanh kiếm

bật trở lại, đâm thẳng vào cánh tay bên trái. Ân Thiên Chính vươn tay phải ra, không hiểu bằng cách nào mà cánh tay dài thêm nửa thước, phất vào cổ tay Mạc Thanh Cốc, đoạt luôn thanh trường kiếm, đồng thời tay trái đã ấn vào huyệt Kiên Trinh.

Ứng trảo cầm nã thủ của Bạch Mi Ứng Vương là tuyệt kỹ của võ lâm hơn trăm năm nay, thời nay không ai sánh kịp. Đầu vai của Mạc Thanh Cốc đã nằm trong lòng bàn tay Ân Thiên Chính, năm ngón tay của ông già chỉ cần vận kinh bóp một cái là vai của đối phương sẽ nát như tương, tàn phế suốt đời. Chư hiệp phái Võ Đang cả kinh, muốn xông ra cứu đã không còn kịp nữa.

Ân Thiên Chính thở dài, nói:

- Một lần đã quá, thêm nữa làm chi?

Ông buông vai Mạc Thanh Cốc ra, tay phải thu về, rút kiếm khỏi cánh tay trái, máu từ miệng vết đâm chảy ra ròng ròng. Ông ngưng thần nhìn thanh kiếm, nói:

- Lão phu tung hoành nửa đời trong thiên hạ, chưa từng thua ai nửa chiêu thức. Trương Tam Phong hay thật, Trương chân nhân tài thật!

Ông ca ngợi Trương Tam Phong đã sáng chế ra bảy mươi hai chiêu Nhiễu chỉ nhu kiếm thần diệu khôn lường, làm cho chính ông cũng không sao tránh nổi.

Mạc Thanh Cốc đứng ngây ra tại chỗ, tuy thắng trước một chiêu nhưng lại không bị đối phương cuối hạ sát thủ đả thương mình, nên ngơ ngẩn một lát, rồi nói:

- Đa tạ tiền bối thủ hạ lưu tình.

Ân Thiên Chính không nói một lời, lẳng lặng trả kiếm cho Mạc Thanh Cốc. Mạc Thanh Cốc tinh thông kiếm pháp như thế, rốt cuộc lại bị đối phương đoạt mất binh khí, quá ư hổ thẹn, không dám nhận lại thanh kiếm, vội lui ra.

Trương Vô Kỵ xé nhẹ vạt áo, đang định bước ra băng bó vết thương cho ông ngoại, bỗng thấy từ chỗ phái Võ Đang lại có một hán tử bước ra, râu đen dài tới ngực, chính là Tống Viễn Kiều đứng đầu Võ Đang thất hiệp. Tống Viễn Kiều nói:

- Tại hạ xin băng tay cho lão tiền bối.

Tống Viễn Kiều lấy thuốc trong bọc ra đắp lên vết thương cho Ân Thiên Chính, rồi lấy khăn buộc lại. Giáo chúng Thiên Ưng giáo và Minh giáo thấy vẻ mặt đường hoàng tử tế của Tống Viễn Kiều, lại nghĩ đây là người đứng đầu Võ Đang thất hiệp, quyết không khi nào công khai hạ độc người bên phe mình. Ân Thiên Chính nói, vẻ mặt không chút nghi ngờ:

- Đa tạ!

Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ thầm: “Tống sư bá băng bó vết thương cho ông ngoại ta, chắc là vì cảm kích ông không giết Mạc thất thúc, đôi bên có thể hòa hảo với nhau”. Nào ngờ sau khi băng bó vết thương xong, Tống Viễn Kiều lùi lại một bước, buông tay áo, nói:

- Tống mỗ xin lãnh giáo cao chiêu của lão tiền bối.

Câu này thật là quá bất ngờ đối với Trương Vô Kỵ, khiến chàng phải thốt lên:

- Tống đại hiệp, dùng xa luân chiến đánh một vị lão nhân là không công bằng!

Câu đó nói ra khiến ai nấy cùng quay lại nhìn chàng thanh niên áo quần lam lũ. Trừ phái Nga Mi, một số rất ít người như Tống Thanh Thư, Ân Lê Đình, Dương Tiêu, Thuyết Bất Đắc, còn không ai biết chút gì về chàng, nên đều ngạc nhiên.

Tống Viễn Kiều nói:

- Vị tiểu bằng hữu nói vậy không sai. Oán thù riêng giữa Thiên Ưng giáo với phái Võ

Đang, hôm nay tạm gác sang một bên. Hiện giờ là giây phút hệ trọng một mất một còn giữa sáu đại môn phái với Minh giáo, phái Võ Đang đứng ra thách đấu với Minh giáo cũng vì thế.

Ân Thiên Chính đưa mắt lướt qua một vòng, thấy Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành hòa thượng cả bọn đều bị tê liệt bất động, các cao thủ của Thiên Ưng giáo và Ngũ Hành kỳ thì đều chết hoặc bị thương, chính con trai ông là Ân Dã Vương cũng đang hôn mê nằm kia, chưa biết sống chết thế nào, trong Thiên Ưng giáo lẫn Minh giáo, ngoại trừ ông ra, không còn ai đủ tài đương đầu với quyền chiêu kiếm pháp của Tống Viễn Kiêu. Nhưng ông đã liên tiếp giao đấu với năm cao thủ, chân khí đâu còn như ban đầu, hương hồ cánh tay trái lại bị thương không nhẹ.

Ân Thiên Chính còn đang suy nghĩ, bỗng nghe một lão già thấp bé trong phái Không Động lớn tiếng nói:

- Ma giáo thua hẳn rồi, không chịu đầu hàng còn chờ gì nữa? Không Trí đại sư, chúng ta vào phá hủy bài vị của ba mươi ba đời giáo chủ Ma giáo thôi!

Phượng trượng Thiếu Lâm tự Không Văn đại sư ở lại trấn thủ bản tự tại Tung Sơn, lần này vây đánh đỉnh Quang Minh, đệ tử phái Thiếu Lâm do Không Trí đại sư cầm đầu. Các môn phái kính nể địa vị và danh vọng của phái Thiếu Lâm trong võ lâm, nên cử Không Trí đại sư làm người phát lệnh trong chiến dịch vây đánh đỉnh Quang Minh này.

Không Trí chưa kịp trả lời, đã nghe một người của phái Hoa Sơn nói:

- Cái gì mà đầu hàng với chả chờ đợi? Toàn bộ giáo đồ Ma giáo, hôm nay quyết không để một tên nào sống sót! Nhỏ cỏ phải nhổ sạch cả rễ, nếu không sau này chúng lại nổi lên làm hại giang hồ. Lũ ma quỷ yêu quái kia, khôn hồn mau mau tự sát đi, để các ông đây khỏi bẩn tay!

Ân Thiên Chính ngậm vận khí, thấy vết thương ở cánh tay sâu tới xương, cứ đau từng chập một. Ông vốn biết Tống Viễn Kiêu theo học Trương Tam Phong lâu nhất, thâm đắc chân truyền của vị đại tông sư võ học; còn mình thì ngay khi tinh thần khí lực còn đầy đủ, đấu với y còn chưa biết ai thắng ai bại, nữa là lúc này? Nhưng các cao thủ của Minh giáo thì hoặc chết hoặc bị thương, chỉ còn một mình ông chủ trì đại cục, thôi đành liều cái mạng già này, mình chết không có gì ân hận, chỉ tiếc anh danh một đời hôm nay chấm dứt mà thôi.

Tống Viễn Kiêu nói:

- Ân lão tiên bối, phái Võ Đang và Thiên Ưng giáo thù sâu như biển, nhưng chúng tôi không muốn thừa lúc người ta lâm nguy nên chuyện ấy hãy để mai sau thanh toán. Sáu đại môn phái hôm nay tới đây là để đánh Minh giáo. Thiên Ưng giáo đã tách khỏi Minh giáo, tự lập môn hộ, trên giang hồ ai ai cũng biết cả. Ân lão tiên bối hà tất phải dây dưa vào vụ này, xin hãy đưa giáo chúng Thiên Ưng giáo hạ sơn thì hơn!

Phái Võ Đang vì vụ Du Đại Nham mà kết oán thù rất sâu với Thiên Ưng giáo, chuyện đó các phái đều biết; bây giờ nghe Tống Viễn Kiêu mở đường cho Thiên Ưng giáo có lối thoát thì ai nấy đều ngạc nhiên, nhưng liền hiểu rằng Tống Viễn Kiêu quang minh lỗi lạc, không muốn chiếm lợi thế trong lúc này.

Ân Thiên Chính cười ha hả, nói:

- Hảo ý của Tống đại hiệp, lão phu tâm lãnh. Lão phu là một trong bốn đại hộ giáo pháp vương của Minh giáo, tuy đã lập riêng môn hộ, nhưng Minh giáo gặp nạn, há có thể đứng ngoài? Hôm nay chỉ còn cái chết mà thôi, xin Tống đại hiệp tiến chiêu đi!

Nói xong Ân Thiên Chính tiến tới một bước, hai tay thủ thế trước ngực, hai hàng lông mày trắng hơi rung động, trông thật uy võ.

Tổng Viễn Kiêu nói:

- Đã vậy, xin đặc tội!

Rồi tay trái giơ ra, hữu chưởng áp vào lòng bàn tay trái, dùng chiêu “Thỉnh thủ thức”^[87] đánh ra, là chiêu số của văn bối đấu với tiền bối trong quyền pháp của phái Võ Đang.

Ân Thiên Chính thấy Tổng Viễn Kiêu cúi mình khom lưng, có ý vái chào, liền nói:

- Khởi cần khách khí!

Hai tay ông vòng lại, thủ tại tâm khẩu. Cứ theo quyền pháp, Tổng Viễn Kiêu tất phải tiến lên, vươn tay đánh ra, nào ngờ y có vươn tay đánh ra thật, nhưng không hề tiến lên trước, thành thử quyền đó đánh ra còn cách Ân Thiên Chính đến hơn một trượng.

Ân Thiên Chính kinh ngạc: “Không lẽ quyền thuật phái Võ Đang lợi hại đến thế sao? Y đã luyện được thần công Cách sơn đả ngư^[88] rồi ư?” Ông không dám chậm trễ, vội vận sức vào hữu chưởng để gạt quyền lực của đối phương ra.

Không ngờ chưởng gạt ra, chỉ thấy trống không, không đụng phải kinh lực nào cả, bất giác lầy lăm lạp, chỉ nghe Tổng Viễn Kiêu nói:

- Đã ngưỡng mộ võ công cao siêu của lão tiền bối từ lâu, gia sư vẫn thường ca ngợi. Lúc này tiền bối đã đấu với mấy người liền, văn bối thì còn nguyên sức lực, ra chiến đấu với nhau thì không công bằng chút nào. Vậy chỉ xin tỷ thí chiêu số, không tỷ thí sức lực.

Tổng Viễn Kiêu vừa nói vừa đá ra. Cú đá này cũng chỉ là hư chiêu, cách đối phương hơn một trượng, nhưng cước pháp tinh diệu, phương vị lạ lùng, nếu là công kích gần bên, quả thực khó chống đỡ vô cùng. Ân Thiên Chính tán thưởng:

- Hảo cước pháp!

Ông lấy công làm thủ, vung chưởng tấn công. Tổng Viễn Kiêu nghiêng người né tránh, đánh trả một chưởng.

Trong giây lát hai người đấm qua đá lại, giao đấu cực kỳ hăng hái, nhưng luôn luôn cách nhau hơn một trượng. Tuy đòn không chạm tới thân thể, toàn là đánh hờ, nhưng hai người đều có danh phận, chiêu nào thất lợi, chiêu nào trội hơn, đều tự mình biết cả. Hai người cùng chăm chú, không dám sơ sẩy chút nào, hết như giao đấu đụng chạm thật sự.

Đứng xem bên ngoài có không ít cao thủ võ học thấy Tổng Viễn Kiêu dùng phương pháp nhu khắc cương, quyền cước tung ra cực nhanh, còn Ân Thiên Chính mở lớn đống lớn, chiêu số lấy cương làm chính, song cũng không chậm hơn chút nào. Hai người kiến chiêu chiết chiêu, khi thủ khi công, tưởng như đang luyện quyền chỉ đánh hờ với nhau nhưng thực ra hiện thời đấu nhau rất ác liệt.

Trương Vô Kỵ lúc đầu thấy Ân Thiên Chính đấu với Trương Tông Khê và Mạc Thanh Cốc, vì lo cho sự an nguy của cả đôi bên thân thuộc nên không chú ý quan sát chiêu số; còn bây giờ chàng xem Tổng Viễn Kiêu và Ân Thiên Chính đứng cách xa đấu với nhau, biết rằng chỉ phân thắng bại, chứ không có chuyện nguy hiểm sống chết nên chàng chăm chú quan sát chiêu số của hai người. Xem một hồi, thấy hai người xuất chiêu mỗi lúc một nhanh, chàng càng xem càng không hiểu tại sao: “Ông ngoại và Tổng sư bá đều là đệ nhất cao thủ võ lâm, nhưng trong chiêu số vì sao vẫn còn rất nhiều sơ hở như vậy? Quyền này của ông ngoại mà đánh xéo về bên trái nửa thước, có phải là trúng ngay giữa

ngực Tống sư bá rồi không? Còn trảo kia của Tống sư bá nếu chậm lại nửa khắc, hẳn đã chụp được cánh tay trái của ông ngoại rồi. Chẳng lẽ hai người cố ý nhường nhau? Nhưng xem ra hoàn toàn không phải nhường nhịn gì hết”.

Thực ra, Tống Viễn Kiều và Ân Thiên Chính tuy đấu cách xa, song về chiêu số không hề nhường nhau một ly. Trương Vô Kỵ sau khi học được tâm pháp Càn khôn đại na di, công phu võ học so với hai người cao hơn một bậc, nên dễ dàng nhận ra các sơ hở trong chiêu số của họ thì cũng không có gì là lạ. Trương Vô Kỵ không biết rằng chàng đã luyện thành Cửu dương thần công, nên mới nhận ra chiêu số để chiến thắng địch nhân; còn Tống Viễn Kiều và Ân Thiên Chính vì tài nghệ chưa tới mức đó nên không thể nhận ra chỗ tinh diệu như chàng. Những kẻ bình thường lại càng không thể với tới. Giống như con chim bay trên cao nhìn thấy dưới đất con sư tử đánh nhau với con hổ, nó sẽ nghĩ: “Sao không bay từ trên cao mà chụp xuống, có phải thắng ngay rồi không?” Con chim đâu biết rằng sư tử và hổ tuy hung dữ và lợi hại đứng đầu loài thú, song không thể bay lên cao mà nhào xuống được. Trương Vô Kỵ hiện giờ cũng như con chim kia vậy.

Bỗng thấy Tống Viễn Kiều thay đổi chiêu số, song chưởng bay lượn như bông tuyết lững lờ mềm mại, không một chút khí lực, đó chính là Miên chưởng của phái Võ Đang. Ân Thiên Chính quát một tiếng, đánh ra một quyền, hai người một bên cực nhu, một bên cực cương, cùng thi triển tuyệt kỹ.

Gần về cuối, Tống Viễn Kiều tả chưởng đánh ra, hữu chưởng đánh sau mà tới trước, tiếp đó tả chưởng lại từ sau đánh đến trước. Ân Thiên Chính thấy cả nửa người bên trên của mình bị chưởng thế của Tống Viễn Kiều bao trùm, liền hú lên một tiếng lớn, song quyền đánh ra chiêu “Đình Giáp khai sơn”. Song chưởng song quyền của hai bên đều giơ ra trên không trung, cùng đứng như trời trồng. Hai người chiết đến chiêu này, trừ việc tỷ thí nội lực, không còn cách nào khác. Đôi bên cách nhau hơn một trượng, bốn cánh tay chỉ đầu hờ mà thôi, nhìn bên ngoài trông có vẻ kỳ quái, nhưng nếu đứng gần nhau thì đây chính là lúc hung hiểm hơn cả.

Tống Viễn Kiều mỉm cười, thu chưởng nhảy về phía sau, nói:

- Quyền pháp của lão tiên bối thật là tinh diệu, bội phục, bội phục!

Ân Thiên Chính cũng thu quyền, nói:

- Quyền pháp của phái Võ Đang quả nhiên quán tuyệt cổ kim.

Hai người đã nói không tỷ thí nội lực, đấu tới đây không thể tiếp tục được nữa thì coi như hòa.

Phái Võ Đang còn hai đại cao thủ là Du Liên Châu và Ân Lê Đình chưa ra đấu. Thấy Ân Thiên Chính mặt đỏ bừng, khí nóng bốc từ đỉnh đầu lên ngàn ngực, biết trận đấu vừa rồi tuy không hao tổn nội lực, nhưng đối thủ quá mạnh nên cũng phải hao kiệt tâm trí, nhìn ông ta đã như cây cung giương quá đà, Du Ân nhị hiệp dù ai ra đấu cũng có thể nhanh chóng đánh gục đối phương, được cái tiếng “đánh bại Bạch Mi Ưng Vương”. Du Liên Châu và Ân Lê Đình nhìn nhau, cùng lắc đầu, nghĩ thầm: “Thừa lúc người ta lâm nguy mà tấn công, có thắng cũng chẳng hay ho”.

Võ Đang nhị hiệp không “thừa nhân chi nguy”, nhưng người khác thì đâu phải ai cũng có phong cách quân tử như thế. Từ chỗ phái Không Động, một lão già thấp bé nhảy vọt ra, chính là kẻ ban nãy kêu gọi đốt bài vị các giáo chủ Minh giáo. Lão ta nhẹ nhàng đáp xuống trước mặt Ân Thiên Chính, nói:

- Đường mõ muốn đấu chơi với Ân lão nhi!

Giọng điệu lão ta nghe cực kỳ khinh bạc.

Ân Thiên Chính liếc một cái, hừ một tiếng, nghĩ thầm: “Bình thời Ân mỗ đầu coi Không Động ngũ lão ra gì! Hôm nay hổ xuống đồng bằng bị chó khinh, một đời anh danh của ta, giả sử có chết dưới tay Võ Đang thất hiệp thì còn được, chứ quyết không để cho tên khốn kiếp Đường Văn Lượng này được cái danh đó”. Tuy xương cốt toàn thân đã mỏi nhừ, chỉ muốn nằm lã ra đất ngủ một giấc thật dài, nhưng hào khí một đời chột trào lên, hàng lông mày trắng dựng ngược, Ân Thiên Chính quát:

- Tiểu tử, tiền chiêu đi!

Đường Văn Lượng biết nội lực của Ân Thiên Chính mười phần đã hao tổn tám chín, chỉ cần đấu giây lát, khỏi cần động thủ, đối phương cũng tự gục ngã; lão ta bèn xoa tay, chui tọt ngay ra sau lưng Ân Thiên Chính, đâm một quyền vào hậu tâm ông. Ân Thiên Chính nghiêng người đánh ngược lại, Đường Văn Lượng đã nhanh nhẹn lùi ra, cặp giò của lão ta cứ nhảy nhót lẹ làng như một con khỉ. Đấu qua vài hiệp, Ân Thiên Chính chột thấy mắt tối sầm, cổ họng hơi ngòn ngọt, rồi ộc ra một ngụm máu, đứng không vững, ngã chúi xuống.

Đường Văn Lượng cả mừng, quát to:

- Ân Thiên Chính, hôm nay cho người toi mạng dưới quyền của Đường Văn Lượng ta!

Trương Vô Kỵ thấy Đường Văn Lượng nhảy lên, từ trên cao đánh xuống, đang định phi thân ra cứu ông ngoại thì thấy Ân Thiên Chính tay phải đánh chéo lên, tư thế quá đẹp, chính là một chiêu sát thủ đối phó với kẻ địch tấn công từ trên xuống. Hai người gần nhau thế kia, Đường Văn Lượng chắc hẳn hết đường tự cứu. Quả nhiên chỉ nghe “rắc rắc” hai tiếng, hai cánh tay của Đường Văn Lượng đã bị Ân Thiên Chính thi triển Ưng trảo cầm nã thủ bẻ gãy, lại “rắc rắc” hai tiếng nữa, hai cẳng chân của Đường Văn Lượng cũng bị đánh gãy luôn. “Huych” một cái, lão ta ngã văng cách đó mấy thước, tứ chi gãy cả, không thấy cựa quậy gì hết. Mọi người đứng xem thấy Ân Thiên Chính đã trọng thương mà còn có thần uy như thế, ai cũng kinh hãi.

Người thứ ba trong Không Động ngũ lão là Đường Văn Lượng bị thảm bại như thế, phái Không Động người nào người nấy mặt mày xám ngoét nhìn Đường Văn Lượng nằm cạnh Ân Thiên Chính, nhưng sợ khoảng cách quá gần nên không dám tới đỡ lão ta về.

Lát sau, một gã cao to, lưng gù nặng nề bước ra, chân phải hất một cục đá nhỏ về phía Ân Thiên Chính, mồm nói:

- Bạch Mi lão nhi, Tông mỗ lên thanh toán món nợ cũ đây!

Đây là người thứ hai trong Không Động ngũ lão, tên là Tông Duy Hiệp. “Món nợ cũ” mà lão ta nói hẳn là lão từng có lần thất thế trong tay Ân Thiên Chính.

Cục đá kia văng đi, nghe “bộp!” một tiếng, trúng ngay góc trán Ân Thiên Chính, lập tức máu chảy ròng ròng. Biến cố này khiến ai nấy cả kinh, Tông Duy Hiệp hất cục đá kia chỉ là tiện chân, đâu mong văng trúng Ân Thiên Chính, nào ngờ lúc này Ân Thiên Chính đã nửa tỉnh nửa mê, không còn né tránh được. Cứ tình thế này, Tông Duy Hiệp chỉ cần bước tới gi nhẹ một ngón tay là cũng giết được ngay đối phương.

Tông Duy Hiệp vung tay, hung hăng bước tới, thì từ chỗ phái Võ Đang một người bước ra, mình bận trường bào vải thô, vẻ mặt chất phác, chính là nhị hiệp Du Liên Châu. Du nhị hiệp hơi lắc mình một cái đã chắn ngay trước mặt Tông Duy Hiệp, nói:

- Tông huynh, Ân giáo chủ đã bị trọng thương, có thắng cũng chẳng mã thượng chút nào, khỏi phiền Tông huynh nhọc sức. Ân giáo chủ và tệt phái có quan hệ sâu xa, người

này xin cứ để cho tiểu đệ lo liệu.

Tông Duy Hiệp nói:

- Cái gì mà trọng thương? Lão ta giả vờ chết tài lắm, nếu không phải vừa rồi lão ta giả trò ma mãnh vờ chết, thì Đường tam đệ đâu có mắc bẫy của lão ta? Du nhị hiệp, quý phái có dây mơ rễ má với lão ta, thì huynh đệ ta cũng có chuyện qua chuyện lại, để ta đánh y ba quyền cho bõ tức đã.

Du Liên Châu không muốn Ân Thiên Chính một đời anh hùng lại bỏ mạng như thế, lại nghĩ đến Trương Thúy Sơn và Ân Tố Tố, nên nói:

- Thất Thương quyền của Tông huynh lừng danh thiên hạ, Ân giáo chủ đang như thế này, làm sao chịu nổi ba quyền của Tông huynh?

Tông Duy Hiệp nói:

- Được! Lão ta bẻ gãy tứ chi của Đường tam đệ, ta cũng đánh gãy tứ chi của lão ta là xong. Như thế gọi là báo ứng nhân tiền!

Lão ta thấy Du Liên Châu do dự, liền nói lớn:

- Du nhị hiệp, sáu đại môn phái chúng ta trước khi đi Tây Vực đã thề với nhau, sao hôm nay nhị hiệp lại xoay qua bên vực thủ lĩnh của Ma giáo là vì lẽ gì?

Du Liên Châu thở dài, nói:

- Thôi thì tùy Tông huynh, nhưng khi trở về Trung nguyên, thế nào đệ cũng sẽ lãnh giáo Thất Thương quyền của Tông huynh đó.

Tông Duy Hiệp trầm lo: “Gã họ Du này vì sao cứ bên lão họ Ân thế nhỉ?” Lão vốn rất ngán sợ phái Võ Đang, nhưng trước mắt thiên hạ không dám lộ vẻ yếu thế, liền cười nhạt, nói:

- Việc thiên hạ không qua khỏi chữ “Lý”. Phái Võ Đang các vị chớ cậy mạnh ỷ thế hoành hành.

Câu này hiển nhiên động chạm đến Trương Tam Phong.

Tổng Viễn Kiều liền lên tiếng:

- Nhị đệ, cứ mặc y!

Du Liên Châu nói to:

- Thật là anh hùng, thật là hảo hán!

Nói rồi lui ra. Câu này vừa để khen Ân Thiên Chính, vừa là mỉa mai Tông Duy Hiệp.

Tông Duy Hiệp không muốn gây rắc rối với phái Võ Đang, nên giả bộ không nghe thấy, thấy Du Liên Châu vừa lui ra, liền bước thẳng tới chỗ Ân Thiên Chính.

Không Trí đại sư phái Thiếu Lâm cao giọng ra lệnh:

- Các vị phái Hoa Sơn và phái Không Động, xin hãy tru diệt toàn bộ dư孽 Ma giáo trên sân này. Phái Võ Đang lục soát từ tây sang đông, phái Nga Mi lục soát từ đông sang tây, không để lọt lưới một tên Ma giáo nào cả. Phái Côn Luân chuẩn bị củi lửa thiêu hủy sào huyệt Ma giáo.

Không Trí đại sư hạ lệnh cho năm phái xong, chấp tay nói:

- Đệ tử phái Thiếu Lâm hãy lấy pháp khí ra, tụng kinh vãng sinh, siêu độ cho các anh hùng sáu phái và giáo chúng Ma giáo tuần nạn để hóa trừ oan孽.

Mọi người chỉ chờ Ân Thiên Chính bị chết dưới quyền của Tông Duy Hiệp là công cuộc vây diệt Ma giáo của sáu đại môn phái đại công cáo thành.

Lúc này các giáo chúng Minh giáo và Thiên Ưng giáo biết hôm nay là ngày tận số, các giáo đồ ai nấy gượng dậy, trừ những người bị trọng thương không thể cử động, còn lại

người nào ai cũng ngồi xếp bằng, mười ngón tay xò ra, đặt trước ngực, làm giả thể lửa cháy ngàn ngụt, cùng với Dương Tiêu tụng bài kinh của Minh giáo:

Thiên đốt thân tàn ta,
Hỏa thánh cháy bừng bừng,
Sống chẳng có gì vui,
Thì chết có gì khổ?
Nguyện hành thiện trừ ác,
Làm sao cho quang minh,
Bao hỉ lạc bi sâu,
Đều hóa thành cát bụi.
Thương thay cho con người,
Sao lo buồn lắm vậy!
Thương thay cho con người,
Sao lo buồn lắm vậy!

Minh giáo từ Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc trở xuống; Thiên Ưng giáo từ Lý Thiên Viên trở xuống, ngay cả đầu bếp, phu dịch, ai nấy thần thái trang nghiêm, không một ai vì chuyện thân tử giáo diệt mà run sợ.

Không Trí đại sư chấp tay, nói:

- Thiện tai! Thiện tai!

Du Liên Châu nghĩ thầm: “Mấy câu kinh kia giáo chúng Ma giáo tụng niệm trước khi chết; bọn họ không nghĩ đến cái chết của chính mình, lại đi thương người đời đa ưu đa hoạn, thực là lòng dạ cao cả, đại nhân đại dũng. Người sáng lập Minh giáo năm xưa quả là nhân vật siêu quần. Chỉ tiếc rằng truyền đến hậu thế lại biến thành những kẻ làm đủ chuyện sai trái”.

*

* *

Trương Vô Kỵ trước các cao thủ của sáu đại môn phái vốn dĩ e sợ nên cứ lưỡng lự không dám bước ra; giờ nghe Không Trí đại sư hạ lệnh giết sạch mọi người trong Ma giáo, còn Tông Duy Hiệp thì hung hăng đến chỗ ông ngoại chàng, thế là chàng chẳng còn suy tính gì nữa, liền rảo bước tiến ra chắn trước mặt Tông Duy Hiệp, nói:

- Hãy khoan động thủ! Lão ra tay đánh một người đang bị thương nặng, không sợ anh hùng thiên hạ chê cười hay sao?

Lời này sang sảng, nghe vang động khắp sân. Người các môn phái nhận lệnh của Không Trí đại sư, đang định việc ai nấy làm, đột nhiên nghe mấy câu đó liền cùng dừng lại, quay đầu nhìn người vừa nói.

Tông Duy Hiệp thấy người vừa nói là một thiếu niên lam lũ thì chẳng coi vào đâu, giơ tay đẩy ra, định gạt thiếu niên sang một bên để dễ bề đánh chết Ân Thiên Chính.

Trương Vô Kỵ thấy lão ta đẩy tới, chàng tiện tay vỗ một chưởng, nghe “bình!” một tiếng, Tông Duy Hiệp bị bật lại ba bước. Lão ta lão đảo, cố đứng cho vững, không ngờ chưởng lực của đối phương mạnh mẽ đến vậy. Cũng may công phu hạ bàn của lão ta rất vững chắc, tuy nửa người trên ngã ngửa, liền vội nhún chân phải, nhảy vọt ra sau, mượn thế tung mình xa hơn một trượng. Khi lão ta chạm xuống đất, chưởng lực kia vẫn chưa tiêu giải, khiến lão ta lật đật lùi bảy, tám bước nữa mới trụ lại được. Thành thử bây giờ Tông Duy Hiệp và Trương Vô Kỵ cách nhau tới hơn ba trượng. Trong bụng lão già vừa sợ

vừa tức, người ngoài cũng chả hiểu vì sao, đều nghĩ thầm: “Lão Tông Duy Hiệp giở trò gì đây, sao vừa nhảy vừa lùi, lùi rồi lại nhảy là cái quái gì?” Ngay Trương Vô Kỵ cũng không ngờ mình chỉ vỗ nhẹ một chưởng mà có uy lực nhường ấy.

Tông Duy Hiệp ngó người, lát sau mới vỡ lẽ, trừng mắt nhìn Du Liên Châu, nói lớn:

- Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, sao lại đánh lén người ta như thế?

Lão nghĩ rằng Du Liên Châu ngấm ngầm trợ giúp, xem chừng toàn bộ Vô Đang chưởng hiệp cùng ra tay, chứ sức một người làm sao có kinh đạo mãnh liệt đến như vậy?

Du Liên Châu không ngờ bị Tông Duy Hiệp nói như thế, cũng trừng mắt nhìn lão ta, nghĩ thầm: “Người bày đặt trò quý, tính chuyện gì đây?”

Tông Duy Hiệp lại hung hăng bước tới, chỉ mặt Trương Vô Kỵ, quát:

- Tiểu tử, ngươi là ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối tên Tăng A Ngưu.

Chàng vừa nói, vừa đặt tay lên huyệt Linh Đài trên lưng Ân Thiên Chính, đem nội lực truyền sang. Cửu dương chân khí của chàng cực kỳ dồi dào, Ân Thiên Chính rung mình vài cái, đã mở mắt ra, nhìn chàng thiếu niên mà lấy làm lạ. Trương Vô Kỵ mỉm cười với ông, tăng thêm nội lực cho ông.

Trong giây lát, Ân Thiên Chính thấy những chỗ bị bế tắc trên ngực và ở đan điền đều thông suốt, bèn nói nhỏ:

- Đa tạ tiểu hữu!

Rồi ông đứng dậy, ngạo nghễ nói:

- Họ Tông kia, Thất thương quyền của phái Không Động nhà ngươi đâu có gì ghê gớm, để ta tiếp ngươi ba quyền!

Tông Duy Hiệp không thể ngờ lão già kia giờ lại thần hoàn khí túc, đã đứng dậy nổi, lại cho rằng mình đã không còn lợi thế lúc trước, e sợ Ưng trảo cầm nã công lợi hại của Ân Thiên Chính, bèn nói:

- Thất Thương quyền của tệt phái đã không ghê gớm, vậy lão thử tiếp ba chiêu Thất Thương quyền coi!

Tông Duy Hiệp tính rằng Ân Thiên Chính mà không sử dụng cầm nã thủ, chỉ tỷ thí quyền chưởng, nội lực thì mình dĩ dật đãi lao^[89] có thể dùng nội kinh của Thất Thương quyền mà thủ thắng.

Trương Vô Kỵ nghe lão ta nhắc đến ba chữ “Thất Thương quyền” liền nhớ năm xưa trên Băng Hỏa đảo, một đêm nợ nghĩa phụ lay mình dậy, kể chuyện đã dùng Thất Thương quyền đánh chết Không Kiến thần tăng, sau đó nghĩa phụ bắt chàng học thuộc khẩu quyết Thất Thương quyền, chàng nhất thời chưa học thuộc nên bị nghĩa phụ cho mấy cái bạt tai. Lúc này khẩu quyết đó lưu động trong óc, chàng lập tức hiểu ra đạo lý bên trong.

Nên biết tất cả các loại nội công trong thiên hạ đều không vượt ra ngoài Cửu dương thần công, còn Càn khôn đại na di là phép vận kinh sử lực, là tập đại thành của mọi môn võ công. Một thứ đã thông, mọi thứ đều thông, mọi môn võ công bây giờ không còn môn nào là bí ẩn đối với chàng nữa.

Chỉ nghe Ân Thiên Chính nói:

- Cứ gì ba quyền, để ta tiếp ngươi ba mươi quyền cho coi!

Đoạn quay sang lớn tiếng nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, Ân mỗ chưa chết, vẫn chưa nhận thua, đại sư đã nói lại nuốt lời, định lấy thịt đè người hay sao?

Không Trí phẩy tay trái, nói:

- Được! Tất cả hãy chờ một lát, có đáng gì đâu!

Nguyên sau khi Ân Thiên Chính lên tới đỉnh Quang Minh, thấy bọn Dương Tiêu đều bị trọng thương, thể lực phe mình đơn bạc, nên đã dùng lời chặn trước Không Trí không được hỗn chiến, Không Trí đã bằng lòng theo quy củ võ lâm, đánh từng trận một. Kết quả là các hảo thủ thuộc các đường các đàn của Thiên Ưng giáo, Ngũ Hành kỳ của Minh giáo, cả đến các thuộc hạ của Dương Tiêu trên đỉnh Quang Minh, trong đó có người của bốn cửa Thiên, Địa, Phong, Lôi đều hoặc chết hoặc bị thương, chỉ còn một mình Ân Thiên Chính; song Ân Thiên Chính vẫn chưa chịu thua, nên phe bên kia chưa thể xông lên chém giết.

Trương Vô Kỵ biết ông ngoại chàng đã đỡ hơn trước một chút, nhưng nhất thiết chưa nên vận kình sử lực, sợ dĩ ông ngoại muốn tiếp quyền chiêu của Tông Duy Hiệp chỉ vì phải hết lòng hộ giáo đến chết mới thôi; chàng bèn nói nhỏ với ông:

- Ân lão tiên bối, để vãn bối đấu trước với y, nếu không xong, lão tiên bối hãy ra tay.

Ân Thiên Chính đã biết chàng có nội lực thâm hậu nhường nào, chính mình khi chưa bị thương cũng chẳng sánh kịp, nghĩ mình vì Minh giáo mà chết là chuyện đương nhiên, còn chàng trai này không biết quan hệ thế nào, bản lĩnh dù cao cường đến mấy, cũng chẳng thể đánh bại từng người từng người một của đối phương, rốt cuộc cũng sẽ kiệt lực trọng thương để người ta giết như mình thôi. Một thiếu niên anh tài, tội gì phải bỏ mạng trên đỉnh Quang Minh? Ông bèn hỏi:

- Tiểu hữu là môn hạ của vị nào thế? Hình như không phải giáo đồ của bốn giáo?

Trương Vô Kỵ cung kính cúi mình nói:

- Vãn bối không thuộc Minh giáo, cũng không thuộc Thiên Ưng giáo, nhưng đối với lão tiên bối có lòng kính ngưỡng đã lâu, hôm nay xin được cùng lão tiên bối sánh vai chống địch.

Ân Thiên Chính lấy làm lạ, đang muốn hỏi thêm thì Tông Duy Hiệp đã hùng hổ bước tới, quát:

- Họ Ân kia, quyền thứ nhất của ta đây!

Trương Vô Kỵ nói:

- Ân lão tiên bối bảo người không xứng tỷ thí với lão nhân gia, người phải thắng ta đã, rồi động thủ với lão nhân gia cũng chưa muộn.

Tông Duy Hiệp cả giận, quát:

- Thằng nhãi, mi là cái thá gì? Để ta cho mi biết Thất Thương quyền của phái Không Động lợi hại thế nào!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hôm nay phải nói rõ âm mưu gian trá của tên ác tặc Viên Chân mới có thể tìm cách làm cho đôi bên bãi chiến, nhược bằng chỉ động thủ quá chiêu thì một mình ta đấu sao lại với bao nhiêu anh hùng sáu phái? Huống hồ các sư bá sư thúc phái Võ Đang đều có mặt ở đây, làm sao ta có thể đối địch với họ?” Chàng nghĩ vậy, bèn lớn tiếng trả lời:

- Thất Thương quyền của phái Không Động lợi hại thế nào, tại hạ đã nghe từ lâu. Không Kiến đại sư, thần tăng của phái Thiếu Lâm, chẳng phải đã mất mạng vì Thất Thương quyền của quý phái đó sao?

Lời này của chàng nói ra khiến cả phái Thiếu Lâm rung động. Ngày ấy Không Kiến thần tăng bỏ mạng ở đất Lạc Dương, trên người xương cốt đều gãy nát, bên ngoài không có thương tích gì, hình như trúng phải độc thủ Thất Thương quyền của phái Không Động. Khi ấy Không Văn, Không Trí, Không Tính tam tăng mật nghị mấy ngày liền, cho rằng phái Không Động hiện tại không hề có cao thủ nào đủ sức đánh chết Không Kiến sư huynh – là người đã luyện thành thần công “Kim cương bất hoại thể”. Tuy thương thể của Không Kiến thần tăng có làm cho người ta nghi ngờ, nhưng thiết nghĩ phái Không Động chẳng thể làm nổi việc đó. Về sau Không Trí lại suất lĩnh các đệ tử kín đáo điều tra, biết rằng khi Không Kiến thần tăng viên tịch ở Lạc Dương thì Không Động ngũ lão đều ở vùng tây nam cả. Đã không phải do Không Động ngũ lão thực hiện, vậy phái Không Động chẳng còn cao thủ nào đủ sức động tới một sợi tóc của Không Kiến, cho nên không nghi ngờ phái Không Động nữa. Huống hồ bấy giờ trên bức tường của khách điểm ở Lạc Dương có viết dòng chữ to “Thành Côn giết Không Kiến thần tăng dưới chân tường này”. Phái Thiếu Lâm sau đó biết Tạ Tốn mạo danh Thành Côn gây ra vô số huyết án, nên hết hẳn nghi ngờ với phái Không Động. Lúc này các vị cao tăng nghe Trương Vô Kỵ nói như vậy, hết thảy đều giật mình.

Tông Duy Hiệp giận dữ nói:

- Không Kiến đại sư bị tên ác tặc Tạ Tốn sát hại, giang hồ ai chẳng biết, đâu liên can tới phái Không Động?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tạ tiền bối đánh chết Không Kiến thần tăng, người có chính mắt nhìn thấy hay không? Người đứng bên cạnh quan sát hay yểm trợ?

Tông Duy Hiệp nghĩ bụng: “Tiểu tử này ăn mày không ra ăn mày, mục đồng không ra mục đồng, sao lại đến phá rối mình chứ? Chắc hẳn là do phái Võ Đang sai khiến, xúi bẩy để hai phái Thiếu Lâm và Không Động bất hòa với nhau. Mình phải cẩn thận ứng phó, không rơi vào bẫy của chúng”. Nghĩ vậy, nên tuy không coi Trương Vô Kỵ ra gì, song vẫn nghiêm mặt đáp:

- Không Kiến thần tăng táng mạng ở Lạc Dương, khi đó Không Động ngũ lão đang là khách tại phủ của Liễu đại hiệp, phái Điểm Thương ở Vân Nam. Làm sao bọn ta lại có thể chính mắt chứng kiến việc đó được?

Trương Vô Kỵ cao giọng, nói:

- Vậy ư? Khi đó người đang ở Vân Nam, làm sao thấy Tạ tiền bối giết chết Không Kiến đại sư? Vị thần tăng ấy bỏ mạng vì Thất Thương quyền của phái Không Động, cả thiên hạ đều biết. Tạ tiền bối không phải là người của phái Không Động, sao người lại giá họa cho ông ta?

Tông Duy Hiệp nói:

- Hừ, tại nơi Không Kiến thần tăng viên tịch có viết dòng chữ bằng máu: “Thành Côn giết Không Kiến thần tăng dưới chân tường này”. Tạ Tốn mạo danh tên sư phụ hẳn để gây ra huyết án ở khắp nơi, điều đó quá rõ ràng, còn gì phải nói?

Trương Vô Kỵ giật mình nghĩ thầm: “Nghĩa phụ ta đâu có kể là đã viết trên tường dòng chữ đó. Sau mười ba quyền đánh chết Không Kiến thần tăng rồi, trong lòng hối hận buồn bã vô cùng, đâu còn bụng dạ nào viết mấy chữ giá họa ấy nữa?” Chàng bèn ngửa mặt cười ha hả, nói:

- Hàng chữ đó, ai viết chẳng được? Có ai chính mắt nhìn thấy Tạ tiền bối viết dòng

chữ ấy hay không? Ta bảo dòng chữ ấy là do phái Không Động viết đó. Viết chữ thì dễ, luyện thành Thất Thương quyền mới khó.

Chàng quay sang nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, lệnh sư huynh Không Kiến thân tăng đúng là bị hại vì Thất Thương quyền của phái Không Động, có phải thế chẳng? Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn không phải là người của phái Không Động, có phải thế chẳng?

Không Trí chưa kịp trả lời, đột nhiên một nhà sư cao lớn mặc áo cà sa đỏ lướt ra, tay cầm một cây thiền trượng màu vàng sáng lấp lánh, động xuống đất một cái, quát to:

- Tiểu tử, ngươi là người của môn phái nào, có gì dám nói chuyện tay đôi với sư phụ ta?

Tăng nhân đó vai gồ lên, lời nói như người bị hen suyễn, chính là Viên Âm phái Thiếu Lâm. Năm xưa khi phái Thiếu Lâm kéo nhau lên núi Võ Đang vắn tội, chính Viên Âm là kẻ nặng nặc bảo Trương Thúy Sơn giết đệ tử phái Thiếu Lâm. Bấy giờ Trương Vô Kỵ lòng đầy bi phẫn, ghi nhớ diện mạo tất cả những ai có mặt; lúc này chàng vừa thấy Viên Âm thì máu nóng trào lên, mặt đỏ bừng, thân mình run run, vội tự nhủ: “Trương Vô Kỵ ơi Trương Vô Kỵ, đại sư hôm nay là làm sao điều giải oán cừu giữa sáu đại môn phái với Minh giáo, chớ vì chút tư hiềm làm cho tình thế khó thu xếp hơn! Chuyện sai trái của phái Thiếu Lâm, để ngày sau thanh toán cũng chưa muộn”. Tuy chàng nghĩ được rõ ràng tỉnh táo như thế, nhưng từ lúc Viên Âm chường mặt ra, tình trạng thảm tử của phụ mẫu chàng bỗng cứ hiện ra mồn một trước mắt, khiến nước mắt cứ rưng rưng, cơ hồ không kiềm chế nổi.

Viên Âm lại động thiền trượng xuống đất, quát:

- Tiểu tử kia, nếu mi là yêu nghiệt Ma giáo thì mau giơ cổ chịu chém, nếu không phải hãy xuống núi ngay đi, đừng để những người xuất gia lòng dạ từ bi chúng ta phải ra tay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Quý phái có một vị Viên Chân đại sư phải không? Mời ông ấy ra đây, tại hạ có vài điều muốn hỏi.

Viên Âm nói:

- Viên Chân sư huynh ư? Làm sao ông ấy có thể đến nói chuyện với mi được? Mi hãy mau xéo đi, bọn ta không rỗi hơi nói chuyện tào lao với một thằng mọi con như mi. Mi thực ra là môn hạ của ai?

Viên Âm thấy Trương Vô Kỵ chỉ một chường đã làm cho Tông Duy Hiệp – một trong Không Động ngũ lão – phải thoái lui hàng chục bước, nghĩ rằng sư phụ của chàng không phải nhân vật tầm thường, nên mới hỏi lại lần nữa, chớ không đã sắp tới lúc diệt sạch Ma giáo, việc gì phí công đôi co với gã thiếu niên lai lịch mù mờ này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ không phải người trong Minh giáo, cũng không phải môn hạ của môn phái nào ở Trung nguyên. Lần này sáu đại môn phái vây đánh Minh giáo, chính do kẻ gian xúi bẩy, bên trong có sự hiểu lầm quá lớn. Tại hạ tuy còn ít tuổi, nhưng lại biết rõ đầu dây mối nhợ nên mạo muội đứng ra xin đôi bên bãi đấu, tra rõ chân tướng, xét rõ ai phải ai trái, phán xét công minh.

Lời chàng vừa dứt, từ sáu đại môn phái nổi lên tiếng cười vang động, ha ha, hô hô, hi hi, hà hà... đủ mọi giọng điệu. Có hàng chục kẻ còn lớn tiếng giễu cợt:

- Thằng nhóc kia mất trí điên khùng rồi, hồ thuyết bát đạo!

- Hẳn tưởng hẳn là ai? Là Trương chân nhân phái Võ Đang chăng? Hay là Không Văn thần tăng phái Thiếu Lâm? Ha ha, ha ha!

- Chắc nó nằm mơ vớ được thanh đao Đồ Long, trở thành võ lâm chí tôn rồi! Hô hô, hô hô!

- Nó ngỡ bọn ta là trẻ nít lên ba đó, thật tức cười, hi hi, hi hi!

- Sáu đại môn phái tử thương bao nhiêu người, nợ máu của Ma giáo sâu như biển, hẳn tưởng chỉ nói vài câu là tất cả bọn ta lui quân chẳng?

Chỉ có Chu Chỉ Nhược ở phái Nga Mi lặng lẽ nhíu mày, không nói gì. Bữa nọ nàng và Trương Vô Kỵ hai bên nhận ra nhau, nàng biết chàng là người từng gặp trên sông Hán Thủy mà nàng vẫn thương nhớ, sau lại thấy chàng vì nghĩa đứng ra cứu giáo chúng của Nhuệ Kim kỳ, chịu để sư phụ nàng đánh ba chưởng, nàng càng khâm phục; bây giờ nghe mấy câu không biết lượng sức mình của chàng, lại nghe mọi người hòa nhau chế nhạo thì nàng không khỏi đau lòng.

Trương Vô Kỵ đứng giữa sân, hiên ngang nhìn xung quanh, lớn tiếng nói:

- Chỉ cần Viên Chân đại sư của phái Thiếu Lâm ra đây đối chất vài câu với tại hạ, mưu gian của hẳn sẽ lộ ra rõ ràng trước mắt người đời.

Câu này nói ra giữa tiếng ồn ào cười nói của mấy trăm con người, vẫn rành rọt từng lời, ai cũng nghe thấy. Các cao thủ của sáu đại môn phái đều thầm giật mình, bốt coi thường chàng, họ nghĩ bụng: “Tiểu tử còn trẻ tuổi, sao nội công lại thâm hậu thế được?”

Viên Âm chờ tiếng cười nhạo của mọi người lắng xuống, mới hỏn hển nói:

- Thằng mọi xảo trá thôi tha kia, mi biết rõ Viên Chân sư huynh không thể cùng mi đối chất, lại còn đòi ra nói chuyện? Sao mi không gọi Trương Thúy Sơn phái Võ Đang ra đối chất?

Câu cuối cùng của hẳn vừa ra khỏi miệng, Không Trí lập tức quát:

- Viên Âm, nói năng cẩn thận!

Nhưng các phái Hoa Sơn, Côn Luân, Không Động đã có nhiều người cười rộ lên. Chỉ có người của phái Võ Đang là ai nấy sầm mặt lại, không nói một lời. Thì ra con mắt bên phải của Viên Âm bị Ân Tố Tố dùng ám khí bắn mù bên bờ hồ năm xưa, hẳn vẫn cứ cho là do Trương Thúy Sơn hạ độc thủ nên nuôi mãi mối căm hận trong lòng.

Trương Vô Kỵ nghe hẳn vũ nhục cha mình thì cả giận, quát to:

- Tên húy của Trương ngũ hiệp, người dám đem ra nói năng hỏn láo ư? Người... người...

Viên Âm cười khẩy nói:

- Trương Thúy Sơn tự sa đọa, bị yêu nữ của Ma giáo mê hoặc, bị quả báo vì tội hiếu sắc...

Trương Vô Kỵ trong bụng tự răn mình: “Hôm nay chỉ cốt đòi bên bãi đấu, mình nhất quyết không được đả thương ai”. Nhưng nghe câu vừa rồi, làm sao còn nhịn nổi? Chàng vọt ngay tới, tay trái thộp cổ Viên Âm nhắc lên, tay phải cướp luôn cây thiền trượng khỏi tay hẳn, vung lên toan đánh xuống đầu hẳn. Viên Âm bị chàng tóm cổ, chẳng khác gì con gà nhỏ bị điều hâu chộp, hoàn toàn không có sức chống trả.

Từ chỗ phái Thiếu Lâm tức thời có hai người cùng xông ra, hai cây thiền trượng chia nhau đánh vào hai bên tả hữu của Trương Vô Kỵ, chính là pháp môn cao minh trong võ học dùng để cứu người, gọi là cách “vây Ngụy cứu Triệu”, buộc kẻ bị tấn công không thể không quay về tự cứu mình, nhờ đó giải nguy cho đồng bọn. Hai người xông ra cứu đồng

bọn là Viên Tâm, Viên Nghiệp. Trương Vô Kỵ tay trái vẫn túm cổ Viên Âm, tay phải cầm thiên trượng, nhún chân nhảy vọt lên cao, hai chân chia ra đá luôn vào hai cây thiên trượng của nhị tăng, chỉ nghe hai tiếng “cách, cách”, nhị tăng đều ngã giữa. May mà Viên Tâm, Viên Nghiệp võ công đều giỏi, lâm nguy không cuống, hai tay vận lực đẩy ra, nhờ vậy hai cây thiên trượng đúc bằng thép pha vàng nặng mấy chục cân mới không bật ngược đập vào người mình.

Mọi người hoảng hốt kêu lên, chỉ thấy Trương Vô Kỵ hơi lượn người xách thân hình cao to của Viên Âm, nhẹ nhàng đáp xuống đất. Trong sáu môn phái, có một số vị buột miệng thốt lên:

- “Thê vân túng” của phái Võ Đang!

Trương Vô Kỵ từ bé theo cha, thái sư phụ cùng các vị sư bá sư thúc học võ, tuy chàng chỉ mới học ba mươi hai thế nhập môn của “Võ Đang trường quyền”, nhưng những gì được nghe được thấy không phải là ít, giờ lại đã luyện thành thần công Càn khôn đại na di, bất kể võ công của môn phái nào, chàng cũng đều sử dụng được. Riêng công phu của phái Võ Đang chàng thấm vào lòng hơn cả, nên vừa rồi không kịp nghĩ ngợi, liền vận dụng ngay môn khinh công “Thê vân túng” lừng danh. Du Liên Châu, Trương Tông Khê nếu muốn nhảy lên, lượn vài vòng trên không trung, rồi nhẹ nhàng đáp xuống, kể cũng chẳng khó, tư thế có khi còn uyển chuyển khéo léo hơn đấng khác. Nhưng bảo một tay xách gã hòa thượng to béo thế kia, một tay cầm cây thiên trượng nặng nề, mà thân hình vẫn nhẹ nhàng như cánh én thì họ không tài nào làm nổi.

Chư tăng Thiếu Lâm lúc này ở cách chàng bảy tám trượng, thấy Viên Âm bị Trương Vô Kỵ nắm ngay yếu huyệt, không cửa quây gì được, chàng chỉ cần giơ thiên trượng lên là có thể đập đầu Viên Âm nát như tương, họ muốn xông lên cứu cũng không kịp. Chỉ còn một cách độc nhất là bắn ám khí. Nhưng Trương Vô Kỵ chỉ cần giơ Viên Âm ra đỡ, mượn dao giết người, chỉ nguy cho Viên Âm mà thôi. Tuy có các cao thủ tuyệt đỉnh như Không Trí, Không Tính ở bên, nhưng sự việc diễn biến quá nhanh, không thể ngờ chàng thiếu niên kia lại có thân thủ như thế nên họ trở tay không kịp. Chỉ thấy chàng nghiêng rặng, mặt đầy vẻ căm hận, giơ cây thiên trượng lên; người của phái Thiếu Lâm có kẻ nhắm mắt lại không nở nhìn, có kẻ toan xông ra phục thù cho Viên Âm.

Nào ngờ cây thiên trượng trong tay Trương Vô Kỵ không đánh xuống, tựa hồ trong lòng chàng có điều gì chưa quyết định được; vẻ mặt chàng từ từ dịu lại, thong thả buông Viên Âm ra.

Thì ra trong giây lát chàng đã nén nộ khí trong lòng, nghĩ thầm: “Nếu ta đánh chết một ai trong sáu đại môn phái, ta liền trở thành kẻ thù của họ, thì sẽ không còn cách gì đứng làm trung gian hòa giải được nữa. Vụ thảm sát trong võ lâm cũng không thể nào hóa giải được, hóa ra rơi vào gian kế của ác tặc Thành Côn hay sao? Dù họ có chửi rửa ta, đả thương ta, ta cũng phải nhẫn nhịn đến cùng, mới đi đúng con đường trả thù cho phụ mẫu và nghĩa phụ”. Nghĩ được thế rồi, chàng bèn buông Viên Âm ra, chậm rãi nói:

- Viên Âm đại sư, mắt của đại sư không phải do Trương ngũ hiệp bắn mù đâu, đại sư chẳng nên ôm mối hận đó. Huống hồ Trương ngũ hiệp đã tự vẫn chết rồi, thù oán gì cũng nên hóa giải đi. Đại sư là người xuất gia, tứ đại giai không, hà tất cứ khắc khoải chuyện cũ?

Viên Âm chết đi sống lại, thần thờ nhìn Trương Vô Kỵ, không nói nên lời, thấy chàng đưa cây thiên trượng trả lại, tự nhiên giơ tay nhận lấy, cúi đầu lui về, lờ mờ cảm thấy

dường như bao nhiêu oán hận mình tích chứa lâu nay là không nên.

Các vị cao tăng Thiếu Lâm, Võ Đang chừ hiệp nghe Trương Vô Kỵ nói mấy câu ấy đều bất giác gật đầu.

Tây Hoa Tử đứng sững như tượng đá giữa sân, Trương Vô Kỵ ở bên cạnh chui qua lách lại, mỗi khi đao kiếm của bọn Hà Thái Xung bốn người kia đâm chém chỉ cách lão ta chừng một tấc, Tây Hoa Tử lại kêu lên kinh hãi, nhưng không sao cử động được.

Hồi 21

Giải kiếp nạn, đương đầu sáu phái

Tông Duy Hiệp thấy Trương Vô Kỵ bắt rồi lại thả Viên Âm dễ như bỡn thì cảm thấy rất kinh hãi, nhưng vì đã lỡ bước vào đấu trường, làm sao có thể tỏ ra hèn kém thoái lui? Nghĩ vậy lão ta liền lớn giọng:

- Họ Tăng kia, người hung hăng ở đây, rốt cuộc là do ai sai khiến?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tại hạ chỉ mong sáu môn phái ngưng chiến, giảng hòa với Minh giáo, không hề có ai sai khiến cả.

Tông Duy Hiệp nói:

- Hừ, người đừng mong bọn ta giảng hòa với Ma giáo! Lão giặc họ Ân kia còn thiếu ta ba chiêu Thất Thương quyền, để ta đánh xong rồi hãy tính.

Dứt lời lão ta liền xắn tay áo lên. Trương Vô Kỵ nói:

- Tông tiên bối luôn miệng nói đến Thất Thương quyền, nhưng theo thiển ý của vãn bối, Thất Thương quyền của Tông tiên bối vẫn còn luyện dở. Ngũ hành trong cơ thể người, tâm^[90] thuộc hỏa, phế^[91] thuộc kim, thận thuộc thủy, tì^[92] thuộc thổ, can^[93] thuộc mộc, lại thêm hai khí âm và dương, một khi luyện Thất Thương quyền là bảy nơi ấy dễ bị thương tổn. Công phu tu tập Thất Thương quyền tăng lên một cấp, chính nội tạng của người luyện bị tổn thương nặng hơn một bậc, ấy là lẽ đả thương mình trước, đả thương địch sau. May mà Tông tiên bối luyện quyền pháp này chưa lâu lắm nên vẫn còn chữa được.

Tông Duy Hiệp nghe chàng nói mấy câu đó, thấy đích xác như yếu quyết ghi trong Thất Thương quyền phổ. Trong sách đã căn dặn kỹ càng, nếu nội công chưa luyện tới cảnh giới khí chạy được tới mọi huyết đạo, tùy ý thu phát, thì nhất quyết không được luyện môn quyền thuật này. Song Thất Thương quyền là tuyệt kỹ trấn môn của phái Không Động, Tông Duy Hiệp vừa thấy nội công có chút thành tựu liền bắt tay vào luyện thử. Chỉ mới bước đầu đã thấy uy lực vô cùng, đến lúc sa lầy không thể rút ra được nữa, những lời dặn dò trong quyền phổ lão ta đều vứt bỏ hết. Huống hồ cả năm lão hộ pháp trong phái Không Động đều đã tập luyện, mình đứng hàng thứ hai lẽ nào lại chịu lép vế? Lúc này nghe Trương Vô Kỵ nói thế, lão ta ngấm ngấm kinh hãi, hỏi lại:

- Làm sao người biết rõ thế?

Trương Vô Kỵ không trả lời câu hỏi của lão ta, chỉ đứng đĩnh nói tiếp:

- Tông tiên bối thử ấn vào huyết Vân Môn ở vai xem có hơi nhâm nhắm đau không? Huyết này thuộc Phế, nghĩa là mạch Phế đã bị thương rồi. Huyết Thanh Linh trên cánh tay tiên bối có phải đôi lúc ngứa chịu không nổi không? Huyết này thuộc Tâm, ấy là biểu hiện Tâm mạch bị tổn thương. Huyết Ngũ Lý trên đùi mỗi khi trời âm u lại thấy tê buốt, huyết này thuộc Can, tức là Can mạch đã bị thương. Tiên bối nếu cứ luyện tiếp nữa, các thương tổn ngày một trầm trọng, đến khi luyện được tám chín năm, thể nào toàn thân cũng bại liệt.

Tông Duy Hiệp chăm chú nghe Trương Vô Kỵ nói, mồ hôi túa ra đầy mặt. Thì ra Trương Vô Kỵ được Tạ Tốn chỉ dạy nên nắm rõ và thấu hiểu quyền lý của Thất Thương quyền, thêm nữa chàng nghiên cứu y thuật sâu sắc, biết rõ các triệu chứng mỗi khi kinh

mạch bị tổn thương, nên nói ra đều đúng cả. Mấy năm qua, Tông Duy Hiệp quả là có những triệu chứng trên, có điều bệnh không quá nặng, thâm tâm tuy lo nhưng lại muốn giấu không chịu chạy chữa, lúc này nghe Trương Vô Kỵ nói thế thì mặt liền biến sắc, hồi lâu sau mới ấp úng:

- Người... sao người biết?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, đáp:

- Văn bối có biết chút đỉnh về y thuật, nếu như tiền bối tin tưởng, đợi mọi việc kết thúc, văn bối sẽ tìm cách giúp tiền bối chữa khỏi các bệnh đó. Có điều Thất Thương quyền chỉ có hại mà không chút ích lợi, không nên luyện tiếp nữa.

Tông Duy Hiệp cãi gượng:

- Thất Thương quyền là tuyệt kỹ của phái Không Động ta, sao lại chỉ hại mà không ích lợi gì? Năm xưa chưởng môn sư tổ phái Không Động Mộc Linh Tử lừng danh thiên hạ với môn Thất Thương quyền, thọ đến chín mươi một tuổi, sao lại nói là chỉ tổn hại cho cơ thể? Người chỉ nói càn thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chắc là Mộc Linh Tử tiền bối nội công thâm hậu mới luyện được, chẳng những không có hại, trái lại còn làm cho tạng phủ thêm vững mạnh. Theo thiếu ý của văn bối, Tông tiền bối chưa đạt được cảnh giới như thế, nếu cứ cố luyện, e rằng rốt cục cũng vô dụng.

Tông Duy Hiệp là nhân vật nổi danh của phái Không Động, tuy biết những lời của Trương Vô Kỵ nói ra không phải không có lý, nhưng trước mặt các cao thủ của sáu đại môn phái mà lão ta bị gã thiếu niên miệng còn hôi sữa này chỉ trích tuyệt kỹ trấn môn của bốn phái là vô dụng thì tránh sao khỏi mất mặt, làm sao không nổi giận? Lão ta gằn giọng quát:

- Cỡ như người mà dám lớn tiếng bảo tuyệt kỹ của phái Không Động ta là vô dụng hay sao? Nếu bảo vô dụng thì ra đây thử mới biết rõ hư thực.

Trương Vô Kỵ cười nhạt, nói:

- Thất Thương quyền là một tuyệt kỹ thần diệu, kinh lực phát ra trong cương chứa nhu, trong nhu ẩn tàng cương, bảy loại kinh lực mỗi loại một khác, thu phát tùy tâm, biến hóa trăm chiều, địch thủ có muốn đề phòng chống đỡ cũng khó...

Tông Duy Hiệp nghe đối phương tán dương Thất Thương quyền thần diệu, nói ra câu nào là mát ruột câu ấy, mặt mũi lão ta tươi tỉnh, liên tục gật gù. Lại nghe Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Văn bối chỉ nói là nội công tu vi chưa đạt đúng mức mà cứ luyện ắt có hại chứ không lợi.

Chu Chỉ Nhược đứng nấp phía sau các sư tỷ, nghiêng người nhìn Trương Vô Kỵ, thấy chàng dáng vẻ mặt mũi vẫn còn nét ngây thơ, lại cố ra vẻ sành sỏi hiểu biết hơn người, đàm luận thao thao, lên mặt dạy đời cho lão nhị Tông Duy Hiệp của Không Động ngũ lão, nàng không khỏi thấy hơi buồn cười, nhưng cũng thầm lo cho chàng. Các đệ tử trẻ tuổi phái Không Động tính tình nóng nảy, thấy Trương Vô Kỵ càng lúc ăn nói càng có vẻ vô lễ, nhịn không nổi toan lên tiếng mắng át đi, nhưng thấy Tông Duy Hiệp đứng ngây người ra nghe thiếu niên kia biện luận, nên những lời mắng chửi vừa đến cửa miệng vội kìm lại ngay.

Tông Duy Hiệp nói:

- Cứ theo lời người, nội công của ta chắc là không ra gì hử?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vãn bối thực không dám lạm bàn về nội công tu vi của tiền bối. Song tiền bối đã luyện Thất Thương quyền đến mức bị tổn thương chính bản thân, vậy đừng luyện tiếp là hơn...

Chàng còn chưa dứt lời, bỗng sau lưng nghe có tiếng quát lớn:

- Nhị ca nhiều lời với tên tiểu tử này làm gì? Y đã không coi Thất Thương quyền của ta vào đâu, để tiểu đệ cho y ném một quyền rồi nói tiếp cũng chưa muộn.

Người nọ vừa dứt lời là quyền đã đánh ra, xuất thủ vừa tàn độc vừa nhanh lẹ, chỉ nghe “vù” một tiếng, quyền đã đánh thẳng tới huyệt Linh Đài sau lưng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thừa biết có người đánh lén nhưng không thèm để mắt tới, vẫn nói tiếp:

- Tông tiền bối...

Chợt có tiếng xích kêu leng keng, một bóng người xông ra, giọng thanh thanh kêu lên:

- Sao người dám đánh trộm?

Người này vừa nói vừa vung xích sắt lên quật vào đầu kẻ đánh lén, hóa ra là Tiểu Chiêu. Người kia vung tay trái lên gạt dây xích ra, nghe “bình” một tiếng, đã thẳng cánh đánh một quyền vào lưng Trương Vô Kỵ. Quyền này trúng ngay huyệt Linh Đài. Trương Vô Kỵ làm như không hay biết, mỉm cười nói với Tiểu Chiêu:

- Tiểu Chiêu chớ lo, cái thứ Thất Thương quyền này chẳng có tác dụng bao lăm đâu.

Tiểu Chiêu thở phào, khuôn mặt trắng muốt ửng hồng, nói khê:

- Tiệp nữ quên mất công tử đã luyện thành...

Nói đến đó Tiểu Chiêu vội vàng nín bật, kéo xích sắt trở về chỗ. Trương Vô Kỵ quay đầu lại thấy người vừa đánh mình là một lão nhân đầu to, thân hình gầy gò. Người này đứng hàng thứ tư trong Không Động ngũ lão, tên Thường Kính Chi. Lão thấy quyền của mình đánh vào yếu huyệt của đối phương vậy mà Trương Vô Kỵ vẫn tỉnh như không, lão hết sức lạ lùng, lắp bắp:

- Người... người đã luyện được thần công “Kim cương bất hoại thể” rồi sao, người có phải là đệ tử của phái Thiếu Lâm không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ không phải đệ tử của Thiếu Lâm...

Thường Kính Chi biết rằng phạm thần công hộ thân toàn nhờ ngưng tụ chân khí, một khi mở miệng nói, chân khí lập tức tản mát nên chẳng đợi chàng dứt lời lão lại vung quyền đâm tới, nghe “bình” một tiếng, lần này đánh trúng ngay ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Tại hạ đã nói Thất Thương quyền nếu không có căn cơ nội lực vững vàng thì không thể dùng được. Nếu không tin, tiền bối cứ đánh thêm một quyền nữa xem nào.

Thường Kính Chi chẳng nói chẳng rằng đánh luôn hai quyền nữa, quyền ra nhanh như chớp. Trước sau lão đánh cả thấy bốn quyền, đối phương rành rành trúng cả bốn đòn nhưng vẫn thản nhiên tiếp nhận mà xem ra không hề có chút nào đau đớn. Bốn chiêu xuất thủ với kinh lực nát đá tan vàng nhưng đụng phải chàng mà chẳng khác nào phủ bụi.

Thường Kính Chi có danh hiệu là Nhất Quyền Đoạn Nhạc^[94], tuy có phần phóng đại, nhưng kinh lực hùng hậu của lão thì thiên hạ võ lâm đều biết. Mọi người thấy lão liên

tiếp tung bốn quyền đều phí sức chẳng đánh ngã nổi đối phương, đều không khỏi kinh hãi. Phái Côn Luân và phái Không Động xưa nay vẫn không ưa nhau, lần này tuy cùng phối hợp vây hãm tấn công Minh giáo, song hai bên vẫn ghét ngầm, phía bên Côn Luân thấy sự việc diễn ra như thế, liền có kẻ lạnh lùng cất lời mỉa mai:

- Nhất Quyền Đoạn Nhạc ghê gớm thật!

Lại có người để thêm vào:

- Thế bốn quyền thì đoạn cái gì?

May mà Thường Kính Chi da mặt đen đúa, tuy bị mỉa mai đến đỏ mặt tía tai, nhưng cũng không quá đập vào mắt mọi người.

Tông Duy Hiệp chấp tay ôm quyền nói:

- Thần công của Tăng thiếu hiệp thật cao siêu, thật đáng phục, đáng nể! Thiếu hiệp có thể để lão phu lãnh giáo ba quyền chẳng?

Lão biết rõ công lực Thất Thương quyền của mình so với Thường Kính Chi cao thâm hơn nhiều, lão tứ không xong, cũng đâu hẳn mình không đánh đổ được đối phương.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tuyệt kỹ Thất Thương quyền của phái Không Động nếu như đã luyện đến mức thượng thừa thì không gì có thể chịu nổi. Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm đã luyện được thần công Kim cương bất hoại thể, vậy mà còn mất mạng vì Thất Thương quyền, tại hạ võ công không thể sánh với Không Kiến thần tăng, làm sao chống cự nổi? Thế nhưng lúc này đành gắng gượng nhận vài quyền của tiền bối, chắc cũng không đáng ngại.

Lời ngụ ý trong câu nói rất rõ ràng, Thất Thương quyền vốn chẳng phải tầm thường, nhưng tài nghệ của người còn kém lắm.

Tông Duy Hiệp chẳng hơi đâu nghĩ xa nghĩ gần, ngấm ngấm vận chân khí mấy lượt, cất chân bước lên một bước, các khớp xương vì vận lực kêu lên răng rắc, nghe "vù" một tiếng, đánh ngay một quyền vào ngực Trương Vô Kỵ. Nắm đấm của lão ta vừa chạm vào ngực chàng, bỗng thấy dường như trên thân người chàng có một nguồn lực rất mạnh hút tay lão ta lại, nhất thời không rút về được. Lão ta giật mình kinh hãi, tiếp đó liền thấy một luồng hơi nóng êm ái theo tay truyền vào đan điền, ngay lập tức thấy trong người khoan khoái khôn xiết. Tông Duy Hiệp thoảng ngẩn người, vội rút tay lại, phát đòn đánh tiếp. Lần này đánh trúng bụng dưới đối thủ, thấy lực chấn động ngược lại cực mạnh, buộc lão ta phải thoái lui một bước mới đứng vững được. Lão ta liền vận khí mấy lượt, xông lên đánh ra một chiêu nữa.

Thường Kính Chi đứng ngay cạnh Trương Vô Kỵ, thấy Tông Duy Hiệp mặt lúc đỏ lúc trắng, tựa hồ đã bị nội thương, chờ khi quyền thứ ba đánh ra thì lão cũng đấm luôn một cái. Tông Duy Hiệp đánh vào trước ngực, Thường Kính Chi đánh tới sau lưng, song quyền trước sau giáp công, cả hai luồng kinh lực đều mạnh ghê gớm. Nào ngờ quyền của hai người đánh tới chẳng khác nào đánh vào không khí, cả hai luồng lực đạo lập tức bị hóa giải không thấy tăm hơi đâu cả.

Thường Kính Chi biết rõ với thân phận và địa vị của mình, lần đầu đánh lén đã không ổn chút nào, nhưng vẫn còn gượng nói là vì đối phương đã dùng lời lẽ vô lễ nhục mạ tuyệt kỹ của phái Không Động nên trong cơn giận dữ không thể kiềm chế được, nhưng lần đánh lén thứ hai này rõ ràng là hành động của kẻ vô liêm sỉ. Lão vốn nghĩ nếu hai người cùng kết hợp uy lực của Thất Thương quyền thì chỉ một chiêu đánh chết tại chỗ

thiếu niên này, sau đó dù người ngoài có nói ra nói vào, thì mình cũng đã có chút công lao là trừ khử cho sáu đại môn phái một kẻ vướng chân bận tay. Nào hay nắm đấm đánh vào người địch thủ nhưng lực đạo bị hóa giải hoàn toàn, lão giơ tay gãi đầu mấy lần, dáng điệu lộ vẻ lúng túng ngơ ngác, không rõ vì sao lại có chuyện lạ như thế.

Trương Vô Kỵ mỉm cười hỏi Tông Duy Hiệp:

- Tiền bối thấy thế nào?

Tông Duy Hiệp hơi sững người, khom lưng chấp tay, cung kính đáp:

- Đa tạ Tăng thiếu hiệp dùng nội lực trị thương cho tại hạ. Thần công kinh người của thiếu hiệp khỏi phải bàn thêm, một phen lấy ơn báo oán của bậc đại nhân đại nghĩa, càng khiến tại hạ cảm kích vô cùng.

Lời lão vừa nói ra, quần hùng hết thấy đều kinh ngạc. Bởi lẽ không ai ngờ được trong khi Tông Duy Hiệp đánh liên tiếp ba quyền vừa rồi là Trương Vô Kỵ đã vận Cửu dương chân khí truyền vào nội tạng cho lão ta, tuy sự việc diễn ra chỉ trong chớp mắt, nhưng vì Cửu dương chân khí hùng hậu vô cùng nên Tông Duy Hiệp cũng hưởng được ít nhiều. Lão ta cũng biết rằng nếu Thường Kính Chi không ra tay đánh lén, quyền thứ ba này mình còn được lợi nhiều hơn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bốn chữ đại nhân đại nghĩa làm sao vãn bối dám nhận? Lúc này kỳ kinh bát mạch của Tông tiền bối bị chấn động mạnh, tốt hơn hết nên vận khí điều tức, những độc hại do luyện tập Thất Thương quyền gây ra, có thể dần dần trục hết trong vòng vài ba năm.

Tông Duy Hiệp tự biết mình có bệnh nan y, lập tức ôm quyền chấp tay nói:

- Đa tạ, đa tạ!

Dứt lời lão ta lui qua một bên, ngồi xuống vận công, tuy biết làm thế hơi bất nhã, chướng mắt, nhưng vì sự an nguy của mình nên đành chịu. Trương Vô Kỵ cúi xuống nói những chỗ xương gãy cho Đường Văn Lượng, rồi quay sang bảo Thường Kính Chi:

- Đem Hồi Dương Ngũ Long cao ra đây.

Thường Kính Chi lấy thuốc cao trong người ra đưa cho Trương Vô Kỵ, chàng lại nói:

- Hãy qua xin phái Võ Đang một viên Tam Hoàng Bảo Lạp Hoàn, rồi qua phái Hoa Sơn xin Ngọc Chân tán đem về đây.

Thường Kính Chi nhất nhất theo lời đem thuốc về đưa cho Trương Vô Kỵ. Chàng nói tiếp:

- Trong Hồi Dương Ngũ Long cao của Không Động có vị Thảo Ô rất hay, còn Tam Hoàng Bảo Lạp Hoàn cũng có chỗ dùng, thêm Ngọc Chân tán vào là Đường lão tiền bối chỉ cần tĩnh dưỡng hai tháng thì chân tay sẽ lành lặn như cũ.

Nói đoạn chàng nói xương, bôi cao, chỉ giây lát đã làm xong. Các môn phái trong võ lâm đều có những phương thuốc bí truyền trị thương, mỗi nhà đều có công hiệu riêng, những bài thuốc đó Hồ Thanh Ngưu đều viết rất rõ ràng. Trương Vô Kỵ đoán rằng sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh thì thế nào cũng mang theo thuốc trị thương. Thế nhưng quần hùng đứng xem ai cũng ngạc nhiên, thủ pháp nối xương của chàng tinh diệu không danh y nào sánh kịp thì đã rõ ràng, mà phái nào có loại thuốc gì, sao chàng lại biết tường tận kể ra vanh vách như thế? Thường Kính Chi ôm Đường Văn Lượng lên, dáng điệu ủ rũ. Đường Văn Lượng bỗng kêu lên:

- Họ Tăng kia, người nối xương tiếp cốt cho ta, Đường mỗ rất biết ơn, ngày sau thế nào cũng báo đáp! Thế nhưng phái Không Động và Ma giáo thù sâu như biển, không thể chỉ

vì chút ơn nghĩa nhỏ nhoi của người mà hôm nay đành xóa bỏ. Người muốn giảng hòa, bọn ta không nghe đâu. Nếu người bảo ta vong ân phụ nghĩa, hãy cứ bẻ gãy lại tay chân ta đi.

Mọi người nghe vậy, thấy đều nghi: “Cùng là nhân vật của phái Không Động, song xem ra Đường Văn Lượng trượng nghĩa, khảng khái hơn Thường Kính Chi nhiều”.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cứ như tiền bối nói, phải làm sao mới chịu nghe văn bối khuyên giải?

Đường Văn Lượng nói:

- Người hãy hiển lộ một môn võ công, nếu phái Không Động không làm gì nổi, lúc ấy có gì hãy tính.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phái Không Động cao thủ đông như kiến, văn bối sao có thể sánh kịp? Chẳng qua văn bối không tự lượng sức, muốn giảng hòa đôi bên, đành gắng hết sức làm thử vậy.

Chàng đưa mắt nhìn quanh, thấy phía đông khu đất có một cây tùng cao đến hơn ba trượng, cành lá xum xuê rậm rạp, liền chậm rãi tiến lại gần, vừa đi vừa nói lớn:

- Văn bối có học qua môn Thất Thương quyền, nếu như luyện không đúng, xin các vị tiền bối phái Không Động chớ chê cười.

Quần hùng nghe chàng nói vậy đều rất kinh ngạc: “Tiểu tử này biết cả Thất Thương quyền của phái Không Động ư? Gã học ở đâu chứ?”

Chỉ nghe Trương Vô Kỵ cất tiếng ngâm nga:

“Ngũ hành chi khí điều âm dương,

Tổn tâm thương phế tòi can trường,

Tạng lý tinh thất ý hoảng hốt,

Tam tiêu tề nghịch hề hồn phách phi dương”.

Những người phái khác nghe thấy mấy câu này đều không hiểu gì cả, nhưng Không Động ngũ lão vừa nghe Trương Vô Kỵ ngâm mấy câu khẩu quyết như hát mà chẳng ra hát, tựa thơ chẳng phải thơ ấy thì ai nấy đều kinh hoảng. Thì ra đây chính là yếu quyết của Thất Thương quyền, chỉ có đệ tử chân truyền của Không Động mới được biết, không bao giờ truyền ra ngoài, tại sao chàng thiếu niên này lại biết? Nhất thời cả năm người đều không nghĩ ra rằng chính Tạ Tổn đã cướp được Thất Thương quyền phổ rồi truyền lại cho chàng.

Trương Vô Kỵ cao giọng ngâm xong, đi tới trước thân cây đâm một quyền nghe “bình!” một tiếng, chỉ thấy tán cây rung động, nửa thân trên cây đại tùng bay ngang ra; “âm!” một tiếng, đổ xuống cách đó độ hai trượng, mặt đất chỉ còn trơ lại phần gốc cây cao khoảng bốn thước, chỗ gãy bằng chẵn chẵn.

Thường Kính Chi lẩm bẩm:

- Đây... đây đâu phải là Thất Thương quyền!

Tinh hoa của Thất Thương quyền nằm ở chỗ trong cương có nhu, trong nhu ẩn cương, quyền pháp đánh gãy cây này tuy uy lực kinh người nhưng rõ ràng dùng lực thuần cương. Lão tiến lại gần xem xét, bất giác ngạc nhiên đến nỗi há hốc mồm quên cả ngâm lại, chỉ thấy chỗ cây gãy các thớ gỗ đều bị nát vụn, chính là công phu Thất Thương quyền đã luyện đến cảnh giới tối thượng.

Thì ra Trương Vô Kỵ định bụng muốn làm tất cả mọi người phải kinh khiếp, nếu chỉ dùng Thất Thương quyền để đánh nát lõi cây không thôi thì phải mười ngày nửa tháng

sau, cành lá khô héo đi mới thấy được công lực của nó, nên kinh lực của Thất Thương quyền vừa dứt, chàng lại dùng kinh lực dương cương đánh gãy luôn thân cây. Đó là chàng phỏng theo thủ pháp của nghĩa phụ Tạ Tôn năm xưa trên Băng Hỏa đảo đánh gãy cây rồi sau mới dùng đao Đồ Long chặt đứt nó.

Mọi người sau một thoáng bàng hoàng liền vỗ tay khen ngợi, tiếng hoan hô vang dội khắp trường, hồi lâu sau mới tạm lắng.

Thường Kính Chi nói:

- Tuyệt! Đây là Thất Thương quyền pháp đã đạt đến mức tuyệt cao, Thường mỗ xin bái phục! Bất quá lão phu muốn thỉnh giáo, Tăng thiếu hiệp đã học lộ quyền pháp này ở đâu?

Trương Vô Kỵ mỉm cười không đáp. Đường Văn Lượng xẵng giọng hỏi:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn hiện đang ở đâu? Còn mong Tăng thiếu hiệp chỉ giáo.

Tâm tư người này khá nhạy bén nên đoán ngay ra rằng Tạ Tôn và thiếu niên này ắt có liên quan với nhau. Trương Vô Kỵ giật mình: “Chao ôi, hỏng rồi, ta biểu diễn Thất Thương quyền thần công làm lộ ra việc của nghĩa phụ mất rồi! Nếu nói thẳng mối liên hệ giữa ta và nghĩa phụ ra lúc này, thì ta tự đứng vào thế đối địch với sáu đại môn phái, việc giải hòa khó lòng xong được”. Nghĩ đoạn, chàng bèn nói:

- Tiên bối cho rằng việc mất Thất Thương quyền phổ đều do Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn gây ra phải không? Sai rồi, sai rồi! Đêm hôm đó ở Thanh Dương Quan trên núi Không Động, trong trận kịch đấu chiếm đoạt quyền phổ, phái Không Động có người bị đả thương vì Hồn Nguyên Công, toàn thân nổi nhiều chấm đỏ, kẻ hạ thủ chính là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn – sư phụ của Tạ Tôn.

Năm xưa khi Tạ Tôn đến núi Không Động cướp quyền phổ, Thành Côn muốn cho Minh giáo thêm kẻ thù nên đã ngầm ngầm giúp đỡ Tạ Tôn, dùng Hồn Nguyên Công đả thương Đường Văn Lượng và Thường Kính Chi. Khi đó Tạ Tôn không hề hay biết, về sau do đại sư Không Kiến nói ra, lúc đó mới rõ. Lúc này Trương Vô Kỵ nghĩ đến Thành Côn một đời gian trá chuyên giá họa cho người nên dùng kế “gậy ông đập lưng ông”, vả lại những điều chàng nói ra cũng không có điều nào sai sự thực.

Mỗi nghi ngờ hơn hai chục năm qua của Đường Văn Lượng và Thường Kính Chi đến nay nghe Trương Vô Kỵ nói thế mới được giải tỏa, hai người nhìn nhau, nhất thời chẳng nói nên lời.

Tông Duy Hiệp nói:

- Như vậy, xin hỏi Tăng thiếu hiệp, Thành Côn hiện đang ở đâu?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn chủ tâm khiêu khích cho các đại môn phái và Minh giáo đánh giết lẫn nhau, về sau xin làm môn hạ Thiếu Lâm, pháp danh là Viên Chân. Tối hôm trước lão ta đã lên vào hậu đường của Minh giáo, chính miệng nói ra mọi chuyện với các đầu lĩnh của Minh giáo. Dương Tiêu tiên sinh, Vi Bức Vương, Ngũ tảo nhân đều nghe cả. Việc này hoàn toàn là sự thực, nếu nói sai lời nào thì tại hạ không bằng con heo con chó, chết rồi vạn kiếp chẳng đầu thai.

Mấy câu này chàng nói rất khẳng khái, ai nấy đều rung động, chỉ có tăng chúng Thiếu Lâm tự lập tức xì xào.

*

* *

Từ trong đám đông có một người lớn tiếng niệm Phật, chậm rãi bước ra, người này khoác tăng bào màu xám, tướng mạo uy nghiêm, tay trái cầm tràng hạt, chính là Không Tính đại sư – một trong ba đại thần tăng của phái Thiếu Lâm.

Không Tính đại sư bước ra giữa sân nói:

- Tăng thí chủ, sao người lại ăn nói hồ đồ, khăng khăng vu cáo cho môn hạ của Thiếu Lâm tự? Trước mặt anh hùng thiên hạ, thanh danh của phái Thiếu Lâm há có thể để người bôi nhọ?

Trương Vô Kỵ nghiêng người nói:

- Đại sư chớ nổi nóng, thỉnh Viên Chân ra đây đối chất với vân bối, là có thể rõ ngay chân tướng.

Không Tính đại sư sắc diện sa sầm, nói:

- Tăng thí chủ vẫn nhắc tới tệt sư diệt Viên Chân, người sao còn nhỏ tuổi mà tâm địa hiểm ác đến vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ chỉ muốn mời hòa thượng Viên Chân ra đây, nói rõ trắng đen trước mặt anh hùng thiên hạ, nào có gì là lòng dạ hiểm ác?

Không Tính đại sư nói:

- Viên Chân sư diệt là đệ tử nhập thất của tệt sư huynh Không Kiến, Phật học uyên thâm, ngoài việc lần này theo mọi người ra ngoài tiểu trừ Minh giáo, nhiều năm qua chưa hề rời Thiếu Lâm tự một bước, làm sao có thể là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn được? Huống chi Viên Chân sư diệt vì sáu đại môn phái khổ chiến với yêu ma nên đã kiệt sức viên tịch, y chết đi thanh danh đâu để cho người...

Trương Vô Kỵ nghe nói Viên Chân đã chết liền thấy tai ù đi, mặt trắng bệch, những điều Không Tính nói sau đó chàng nghe mà như không hiểu, miệng lẩm bẩm:

- Hắn... hắn chết thật rồi ư? Không... không thể được!

Không Tính chỉ vào thi thể một tăng nhân ở phía Tây nói lớn:

- Tự người đến xem thì sẽ biết.

Trương Vô Kỵ tiến lại gần cái xác đó, thấy khuôn mặt má hõm sâu, hai mắt trợn ngược, chính là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Chàng cúi xuống thăm hơi thở, thấy thịt da lạnh ngắt, xem ra đã chết từ lâu. Trương Vô Kỵ vừa mừng vừa buồn, không ngờ kẻ đại thù hại một đời nghĩa phụ, tội ác tày trời lại có kết cục như thế. Máu nóng trong ngực dâng lên, chàng ngửa cổ lên cười ha hả, kêu lên:

- Gian tặc ơi là gian tặc, người một đời làm biết bao nhiêu điều ác, đâu ngờ cũng có ngày này!

Mấy tiếng cười của chàng nội lực hùng hậu chấn động sơn cốc, tiếng vọng truyền mãi không dứt, ai nấy đều giật mình. Trương Vô Kỵ quay đầu lại, hỏi:

- Ai đã đánh chết gã Viên Chân này?

Không Tính liếc xéo một cái, mặt như phủ một làn sương lạnh lẽo, không trả lời. Ân Thiên Chính vốn đã đứng qua một bên, lúc này lên tiếng:

- Gã và tiểu nhi Dã Vương tử thí chưởng lực, kết cục một người chết, một bị thương.

Trương Vô Kỵ nghiêng người đáp:

- Thì ra là thế!

Chàng nghĩ thầm: “Chắc là Thành Côn trúng phải Hàn băng miên chưởng của Vi Bức Vương, bị thương không nhẹ rồi, cộng với chưởng lực của Ân Dã Vương cũng thật phi

thường, vì thế đánh hẳn chết ngay tại trận. Cậu thay ta báo mối thù này, cũng là phải lắm”.

Chàng đi đến cạnh Ân Dã Vương, đưa tay thăm mạch, biết là tính mạng không có gì nguy hiểm, nên cũng an tâm, nói:

- Đa tạ tiên bói!

Không Tính đứng ngay đó thấy vậy, càng lúc càng tức, gầm lên:

- Tiểu tử, lại đây nạp mạng đi!

Mấy câu nói vang động chẳng khác nào sấm sét. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên quay đầu, hỏi:

- Cái gì?

Không Tính lên giọng:

- Người đã biết rõ Viên Chân sư diệt chết rồi, mới đem mọi tội lỗi đổ cả lên đầu y, ác độc đến thế, ta làm sao tha cho người được? Lão hòa thượng ta hôm nay muốn đại khai sát giới. Người tự xử hay để lão nạp phải động thủ?

Trương Vô Kỵ trong lòng phân vân: “Viên Chân đã chết rồi, kẻ gieo tai họa đã bị quả báo, thực là một việc đáng mừng. Có điều từ nay không còn ai đối chất, thực khó vạch rõ chân tướng cho mọi người biết, phải làm thế nào mới được đây?”

Chàng còn đang trầm ngâm thì Không Tính đã sấn tới mấy bước, tay phải vươn ra chộp vào đầu chàng, trào thức rất lạ kỳ, từ cổ tay đến ngón tay đều thẳng băng như ngọn bút, kinh lực vô cùng mãnh liệt.

Ân Thiên Chính kêu lên:

- Long Trảo Thủ đó, đừng khinh suất!

Trương Vô Kỵ khẽ nghiêng người, nhẹ nhàng tránh thoát. Không Tính một trào không trúng, trào thứ hai tiếp liền, chiêu này xem ra lại càng nhanh nhẹn, cương mãnh hơn lần đầu. Trương Vô Kỵ lại né qua bên trái tránh được. Không Tính vù vù liên tiếp tung trào thứ ba, thứ tư, thứ năm, chỉ trong chớp mắt mà nhà sư mặc tăng bào màu tro đã biến thành một con rồng xám, uốn lượn múa may, long trảo vươn ra tấn công Trương Vô Kỵ khiến chàng không còn đường né tránh. Bỗng nghe “soạt” một tiếng, Trương Vô Kỵ bay vọt qua một bên, tay áo phải đã bị Không Tính chộp trúng, cánh tay trần hiện rõ năm đường cào, máu tươi rỉ ra. Tăng chúng Thiếu Lâm hoan hô vang dậy, nhưng đâu đó có tiếng thiếu nữ kinh hoảng kêu lên.

Trương Vô Kỵ liếc về phía phát ra tiếng kêu, thấy Tiểu Chiêu thần sắc sợ hãi, kêu lên:

- Công tử, công tử... thận trọng!

Trương Vô Kỵ cảm động: “Tiểu cô nương này đối xử với ta thật tốt”.

Không Tính một chiêu thắng thế, lao vút tới tung trào chộp tiếp, uy thế phi phàm. Lộ trào pháp này vừa nhanh vừa độc hiểm, Trương Vô Kỵ chưa từng thấy bao giờ, nhất thời không biết cách nào để hóa giải, chỉ có nước thoái lui liên tiếp. Hai người mặt đối mặt, một người xông tới, một người nhảy lui, Không Tính đánh liền chín chiêu đều trượt cả. Hai người trước sau vẫn cách nhau đến hơn hai thước, tuy Không Tính liên tục tấn công, Trương Vô Kỵ không có cách gì trả đòn, nhưng cứ so về khinh công của hai người thì đã phân cao thấp rõ ràng. Không Tính lao tới còn Trương Vô Kỵ nhảy lui, khó dễ của hai bên ai nấy đều nhận thấy, vậy mà Không Tính vẫn không đánh trúng đối thủ, bộ pháp như thế đã thua hẳn rồi. Trương Vô Kỵ chỉ cần xoay người lại chạy vài bước, lập tức sẽ ra khỏi tầm nguy hiểm.

Thực ra Trương Vô Kỵ không cần phải xoay người, chỉ nhảy lùi cũng thoát khỏi thế công của nhà sư, nhưng trước sau chàng vẫn không đỡ, cũng không chạy, lúc nào cũng giữ khoảng cách hai ba thước, đó chính vì chàng muốn quan sát những biến ảo trong Long Trảo Thủ của Không Tính. Chàng coi đến chiêu thứ ba mươi bảy, thấy tay trái của nhà sư vươn thẳng tới, dùng trở lại chiêu thứ tám là “Nã Vân thức”. Chiêu thứ ba mươi tám hai tay từ trên cao cùng chụp xuống, phương vị tuy thay đổi, tư thế lại giống hết chiêu thứ mười hai là “Sang Châu thức”. Dĩ nhiên tên các chiêu thức này Trương Vô Kỵ hoàn toàn chẳng hay biết, nhưng chàng đều nhìn và nhớ rõ như in từng tư thế, từng cách ra chiêu.

Thì ra “Long Trảo Thủ” chỉ có ba mươi sáu thức, tinh hoa của nó là nhanh mạnh độc hiểm. Không Tính khi còn trung niên đã mấy lần gặp đại địch, nhưng chỉ cần dùng tới Long Trảo Thủ lập tức chiếm được thế thượng phong, trong vòng mười hai chiêu đã thủ thắng, còn từ chiêu thứ mười ba trở đi chỉ để một mình luyện tập, chưa bao giờ phải dùng tới. Lần này đại sư đã đánh hết cả ba mươi sáu chiêu mà vẫn không làm gì được đối phương, đây là chuyện bình sinh chưa từng gặp. Đến chiêu ba mươi bảy phải quay lại dùng chiêu cũ, Không Tính nghĩ thầm: “Tên tiểu tử này chỉ cậy vào khinh công cao siêu, bộ pháp nhanh nhẹn, từ đầu đến cuối chỉ né đông tránh tây, nếu quả thực hai bên chiết chiêu, chắc gì chống đỡ nổi mình được mười hai chiêu Long Trảo Thủ”.

Trương Vô Kỵ lúc này đã nắm rõ hết ba mươi sáu thức Long Trảo Thủ pháp, tuy không tìm ra sơ hở nào nhưng dù đối phương dùng bất cứ loại quyền thuật nào, tâm pháp Càn khôn đại na di cũng đều có thể nhận thấy sai sót để hóa giải. Song chàng còn đắn đo: “Nếu lúc này ta lấy mạng Không Tính đại sư cũng không có gì là khó, nhưng phái Thiếu Lâm uy danh lừng lẫy, vị Không Tính đại sư này lại là một trong ba đại cao thủ của Thiếu Lâm tự, nếu ta đánh bại ông trước mặt anh hùng thiên hạ, phái Thiếu Lâm còn mặt mũi nào chứ? Còn như làm sao để ông ta biết khó mà chịu thua, thì người này võ công cao hơn hẳn người của phái Không Động, ta đâu có cách gì làm được”. Chàng còn đang bối rối, bỗng nghe Không Tính quát:

- Tiểu tử, ngươi chỉ chạy trốn chứ đâu phải tử võ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Muốn tử võ...

Không Tính nhân cơ hội chàng đang nói, chân khí không tụ lại được, tung liền hai chiêu. Trương Vô Kỵ nhún mình nhảy ra, miệng vẫn nói tiếp:

- ... cũng được, nếu như vẫn bối thắng được thì đại sư tính sao?

Mấy câu này âm thanh phát ra vẫn liền mạch không bị ngắt quãng chút nào, nếu nhắm mắt mà nghe, tưởng như chàng đang ngồi nói chuyện một cách bình thường, nào ngờ vừa nói câu này, chàng vừa né tránh năm chiêu tấn công vũ bão của Không Tính.

Không Tính đáp:

- Khinh công của ngươi giỏi thực, nhưng nếu muốn thắng được ta bằng đường quyền ngọn cước thì đừng hòng!

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tử võ ra chiêu, có ai biết trước thắng bại? Văn bối so với đại sư tuổi tác kém xa, võ nghệ tuy kém cõi, nhưng nói về khí lực lại được lợi hơn.

Không Tính hung hăng:

- Nếu như về quyền cước mà ta thua ngươi, ngươi muốn giết thì giết, muốn xẻo thịt cứ

việc!

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bói không dám! Nếu văn bói thua, đương nhiên phải theo lời đại sư sai bảo, không dám nửa câu nói khác. Thế nhưng nếu may mắn văn bói thắng được đại sư nửa chiêu một thức, chỉ xin phái Thiếu Lâm rời khỏi đỉnh Quang Minh ngay.

Không Tính đáp:

- Việc của phái Thiếu Lâm, do sư huynh ta định đoạt, ta chỉ lo việc của ta được thôi. Ta không tin rằng Long Trảo Thủ này lại không thắng nổi người.

Trương Vô Kỵ bỗng nghĩ ra một cách, nói:

- Ba mươi sáu chiêu Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm không có một chút sơ hở nào, là tuyệt kỹ tối thượng về phép cảm nã trong thiên hạ, chỉ có điều đại sư luyện vẫn còn vài chỗ chưa đúng hẳn.

Không Tính giận dữ đáp:

- Được lắm, nếu người phá giải được Long Trảo Thủ, ta sẽ lập tức quay về Thiếu Lâm tự, thề suốt đời không rời khỏi chùa nửa bước!

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đại sư hà tất phải như thế!

Trong lúc hai người đối đáp, mọi người đứng quanh reo hò vang như sấm, mỗi lúc tiếng hò reo càng thêm vang dậy. Thì ra hai người miệng tuy đối đáp nhưng vẫn không ngừng đấu, dù càng đấu càng nhanh nhưng ngữ điệu so với bình thường chẳng chút thay đổi, không hề ngập ngừng, đứt quãng hay gấp rút chút nào. Khi Không Tính nói câu “Khinh công của người giỏi thực” là đã phát liền hai chiêu, khi nói tới “Nhưng nếu muốn thắng được ta bằng đường quyền ngọn cước” thì năm ngón tay trái đã chụp xuống, đến những lời chót “thì đừng hòng” giọng nói uy mãnh, hai tay cùng đánh liền ba chiêu.

Hai người vừa nói vừa đánh, tiếng reo hò vang dậy vẫn không át được câu nói của họ. Khi Trương Vô Kỵ nói tới câu sau cùng “Đại sư hà tất phải như thế”, tự nhiên thân hình chàng bay vút lên, ở trên không lượn liên tiếp bốn vòng, càng lượn càng cao, rồi thân người khẽ lật lại đối hướng, đáp xuống cách ngoài mấy trượng nhẹ như chiếc lá khô rơi rụng. Quần hùng thấy vậy hết thảy đều ngạc nhiên, không ai tin nổi trên đời này lại có thứ khinh công tuyệt vời đến thế. Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu vẫn tự cho khinh công của mình thiên hạ không ai sánh kịp, lúc này cũng không khỏi tắc lưỡi thán phục. Trương Vô Kỵ đáp xuống đất rồi, Không Tính xông tới trước mặt nhưng không thừa cơ truy kích, lớn tiếng nói:

- Bây giờ đã tỉ thí được chưa?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Được rồi, thỉnh đại sư xuất chiêu.

Không Tính nói:

- Người có còn nhảy lùi về sau nữa thôi?

Trương Vô Kỵ mỉm cười đáp:

- Nếu văn bói lùi nửa bước thì xem như thua.

Những người trong Minh giáo như Dương Tiêu, Lân Khiêm, Chu Điền, Thuyết Bất Đắc, trong Thiên Ưng giáo như Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Lý Thiên Viên tuy thân thể cử động khó khăn, nhưng tai mắt vẫn bình thường, nghe thấy chàng nói thế đều ngấm ngấm kinh hãi. Những người này đều là cao thủ, lịch lãm giang hồ, thân trải trăm

trận, thấy Long Trảo Thủ của Không Tính đại sư quả thật ghê gớm, muốn tiếp lão thần tăng một chiêu cũng không phải chuyện dễ. Võ công của Trương Vô Kỵ tuy cao siêu, nhưng muốn thắng được cũng phải đấu ngoài trăm hiệp, công thủ né tránh, làm sao có cách nào không lùi nửa bước? Ai nấy đều thấy câu nói đó quá ư khoa trương.

Đã nghe Không Tính nói:

- Không cần phải thế! Thắng cũng phải cho công bằng, thua cũng phải cho tâm phục.

Nói tới đây, đại sư bỗng quát:

- Tiếp chiêu!

Tay trái chộp hờ ra, tay phải đánh thẳng vào huyệt Khuyết Bồn nơi vai trái Trương Vô Kỵ, đây chính là Nã Vân thức.

Trương Vô Kỵ thấy tay trái Không Tính khê động, biết ngay nhà sư định đánh thức này, lập tức tay trái cũng chộp hờ ra, tay phải chộp luôn vào huyệt Khuyết Bồn trên vai trái đối phương. Hai người đánh cùng một chiêu thức, giống nhau như cùng học một thầy, nhưng đòn của Trương Vô Kỵ ra sau mà tới trước, tuy chỉ trong chớp mắt thôi nhưng đã chiếm được thượng phong. Trảo của Không Tính còn cách chàng độ hai tấc thì năm ngón tay của Trương Vô Kỵ đã chộp trúng huyệt Khuyết Bồn trên vai đại sư. Không Tính chỉ thấy huyệt đạo tê chồn, kinh lực biến mất hoàn toàn. Thế nhưng Trương Vô Kỵ không vận kinh vào ngón tay, lập tức rút tay về.

Không Tính ngạc nhiên, hai tay lại cùng tung đòn, dùng chiêu Sang Châu trảo chộp vào hai huyệt Thái Dương hai bên mang tai Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lại đánh sau mà tới trước, hai tay cùng tung đòn, chộp trúng hai huyệt Thái Dương của Không Tính. Huyệt Thái Dương là nơi trọng yếu, đối với cao thủ nội gia, khi tử thí võ công chỉ cần đánh trúng là chết ngay, không cách gì cứu được. Song Trương Vô Kỵ chỉ dùng đầu ngón tay khê phát nhẹ, rồi cuốn vòng trở ra, biến thành thức thứ mười bảy trong Long Trảo Thủ là Lao Nguyệt trảo, đánh như vào huyệt Phong Phủ ở sau đầu đối phương.

Không Tính bị phát trúng huyệt Thái Dương đã đứng ngậy người, đến lúc thấy Trương Vô Kỵ sử dụng Lao Nguyệt thức, lại càng kinh hãi hơn, lập tức nhảy lui ra sau, quát:

- Người... người tại sao lại học lén Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm?

Trương Vô Kỵ mỉm cười đáp:

- Võ công trong thiên hạ môn nào phái nào cuối cùng đều quy về một mối, chẳng lẽ còn cố chấp cho rằng cái này của mình, cái kia của người ư? Công phu Long Trảo Thủ chắc gì chỉ một mình phái Thiếu Lâm mới có được?

Miệng tuy nói thế, song trong lòng chàng vẫn thấy khâm phục: “Long Trảo Thủ quả thật lợi hại, hẳn là phái Thiếu Lâm phải mất hàng mấy trăm năm mới có thể sáng chế và hun đúc thành tuyệt kỹ, có thể nói đây là thứ võ công vô địch, nếu ta không dùng chính Long Trảo Thủ này đối địch với Không Tính đại sư mà dùng quyền pháp khác để thủ thắng, e rằng khó gặp nhiều lần. Huống chi những quyền pháp, chưởng pháp ta đã học còn chưa sánh được với nhân vật hạng hai, hạng ba của phái Thiếu Lâm, làm sao so được với một trong ba đại thần tăng là Không Tính đại sư chứ?”

Không Tính này giờ cũng đâm chiêu, nhất thời không thể hiểu rõ sự việc kỳ lạ vừa xảy ra. Nói đến công phu tu luyện Long Trảo Thủ, dù là sư huynh Không Văn, Không Trí hay thậm chí cả trụ trì Thiếu Lâm Không Kiến đại sư cũng đều không bằng được mình, vậy mà gã thiếu niên này tiếp mình hai chiêu, đều ra sau mà tới trước, lối xuất chiêu thủ

pháp kinh lực ổn định, phương hướng bộ vị chuẩn xác, ra đòn chớp nhoáng, chẳng khác nào đã khổ luyện mấy chục năm.

Không Tính đại sư cứ đứng ngẩn người không nói, hàng ngàn cặp mắt xung quanh đều nhìn chăm chăm vào đại sư. Vừa rồi hai người động thủ tung đòn, chỉ trong chớp nhoáng lại rời nhau ra, ngoài những cao thủ thượng thừa thì không ai nhìn ra được kẻ thắng người bại, nhưng trước mắt thấy Trương Vô Kỵ dường như vô sự, Không Tính lại cau mày trầm ngâm, hiển nhiên hơn kém đã rõ.

Không Tính đột nhiên gầm lên, lao người nhảy tới, tung đòn như gió táp mưa sa, tám thức Bồ Phong, Tróc Ảnh, Phủ Cầm, Cổ Sát, Phê Kháng, Đảo Hư, Bão Tàn, Thủ Khuyết liên hoàn ào ào đánh tới. Trương Vô Kỵ vẫn thản nhiên như không, cứ trả đòn theo đúng từng trảo một. Liên tiếp tám trảo Bồ Phong Tróc Ảnh, Phủ Cầm Cổ Sát, Phê Kháng Đảo Hư, Bão Tàn Thủ Khuyết, đòn nào cũng ra sau mà tới trước.

Tám thức Long Trảo Thủ này của Không Tính đại sư liên hoàn bất tận, chẳng khác nào một chiêu biến hóa ra tám đòn khác nhau, nhanh nhẹn vô cùng, nào ngờ đại sư càng nhanh bao nhiêu thì Trương Vô Kỵ lại nhanh hơn bấy nhiêu, chiêu nào cũng chiếm thượng phong. Mỗi khi Không Tính phát một đòn, lại bị ép lùi một bước, lùi đến bước thứ bảy rồi, thức Bão Tàn và Thủ Khuyết trầm ổn như núi bấy giờ mới tung ra. Hai thức này là hai trảo ba mươi lăm và ba mươi sáu của Long Trảo Thủ, trong thoáng chốc tưởng như lộ ra hàng trăm chỗ sơ hở, người tung đòn tay chân luống cuống như đang ra sức chống đỡ, kỳ thực hai chiêu này tưởng thủ mà lại là công, vô cùng khéo léo mà làm như vụng, trong mỗi chỗ sơ hở đều ẩn tàng vô số cạm bẫy chết người.

Long Trảo Thủ vốn là môn võ công chủ về cương mãnh, nhưng đến hai thức sau cùng này, trong cương mãnh có ẩn âm nhu, đã đạt đến cảnh giới lô hỏa thuần thanh.

Trương Vô Kỵ hú lên một tiếng thanh thoát, dấn lên một bước, hai thức Bão Tàn – Thủ Khuyết đánh như ra, bỗng nhiên biến đòn thành Nã Vân thức, đánh thẳng vào chính giữa. Không Tính thấy thế cả mừng, nghĩ thầm: “Rốt cuộc người cũng lọt vào bẫy của ta rồi”. Không Tính đại sư thấy tay phải của Trương Vô Kỵ đã không thể rút về được nữa, song chưởng của đại sư liền cuốn vòng lại đánh vào, nghe “bộp!” một tiếng, đánh trúng ngay khuỷu tay Trương Vô Kỵ. Không Tính là một cao tăng đắc đạo, thấy Trương Vô Kỵ tinh thông tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, e rằng chàng có mối liên hệ nào đó với môn phái, hướng chỉ mấy chiêu trước rõ ràng đã đánh vào trọng huyết của mình nhưng chàng cố ý nhường nhịn rút tay về, nên chiêu này đại sư cũng không hạ sát thủ, chỉ cần đánh gãy tay Trương Vô Kỵ mà thôi. Ngờ đâu song chưởng vừa chạm vào cánh tay đối phương, bỗng thấy một luồng kinh lực nhu hòa trầm ổn đẩy ra, giữ chặt song chưởng không cho đánh tới. Ngay lúc đó, năm ngón tay của Trương Vô Kỵ đã đặt hờ vào huyết Đản Trung trên ngực Không Tính.

Chỉ trong chớp mắt, bao nhiêu ý nghĩ trong lòng Không Tính đều tan biến, mấy chục năm khổ luyện võ công, xương hùm xương bá giang hồ đều như một giấc mộng ảo. Đại sư gật đầu, chậm rãi nói:

- Tăng thí chủ cao siêu hơn lão nạp nhiều lắm.

Dứt lời, đại sư tay trái nắm lấy năm ngón tay phải, vừa vận sức toan bẻ gãy, bỗng thấy cổ tay trái tê đi, kinh lực hoàn toàn không phát ra được, chính là Trương Vô Kỵ đã kịp thời phất vào huyết trên cổ tay đại sư. Chỉ nghe chàng cất giọng sang sảng:

- Vân bối dùng Long Trảo Thủ của phái Thiếu Lâm để thủ thắng, nào có làm tổn

thương tới uy danh của Thiếu Lâm? Nếu văn bối không dùng tuyệt kỹ của Thiếu Lâm tự để động thủ với đại sư, e rằng thiên hạ khó có môn võ công nào có thể chiếm thượng phong trước đại sư nữa thức.

Không Tính nhất thời kích động nên định tự mình bẻ gãy năm ngón tay, suốt đời không đả động tới võ công nữa, nghe chàng nói vậy, thấy đối phương lời nói cũng như hành sự đều hết lòng ca ngợi Thiếu Lâm, nếu không uy danh của phái Thiếu Lâm hàng ngàn năm qua, có thể nói là tự tay mình làm hỏng mất cả, mình chẳng hóa ra là kẻ có tội lớn đối với môn phái hay sao?

Nghĩ tới đây, Không Tính không khỏi thấy biết ơn Trương Vô Kỵ, nước mắt ứa ra, chấp tay nói:

- Tăng thiếu hiệp nhân nghĩa hơn người, lão nạp tâm phục khẩu phục rồi!

Trương Vô Kỵ vái dài đáp lễ, nói:

- Văn bối phạm thượng, những mong đại sư thứ tội!

Không Tính mỉm cười nói:

- Long Trảo Thủ này vào tay Tăng thí chủ, uy lực vô cùng, trước đây lão nạp không khi nào có thể ngờ tới! Sau này có khi nào rảnh rỗi, mong Tăng thí chủ ghé qua bổn tự, lão nạp xin thỉnh giáo võ học.

Trong võ lâm giang hồ mỗi khi ai nói tới “thỉnh giáo” đều là có hàm ý khiêu chiến, thế nhưng Không Tính đại sư thực lòng khẩn khoản, rõ ràng khâm phục võ nghệ của đối phương, tự thẹn không bằng được, có ý thực lòng xin học hỏi.

Trương Vô Kỵ vội vàng đáp:

- Không dám, không dám! Võ công phái Thiếu Lâm cao thâm vô cùng, văn bối tuổi trẻ ít học, chỉ mong mai này có cơ duyên được đại sư chỉ điểm thêm cho.

Câu này chàng nói thực từ gan ruột nên giọng thật là khẩn khoản thiết tha.

Không Tính tuy có địa vị cực cao trong Thiếu Lâm tự, song vì tính tình mộc mạc, không giỏi việc cai quản nên không giữ chức vụ quan trọng nào, nhưng về nhân phẩm và võ công, tăng chúng ai ai cũng kính phục. Phái Thiếu Lâm từ Không Trí đại sư trở xuống nghe chàng nói thế đều thấy hả dạ, hết thấy cùng thâm cảm kích Trương Vô Kỵ giữ cho môn phái không bị mất mặt và đều biết sau việc ngày hôm nay thì phái Thiếu Lâm không thể ra khiêu chiến với Trương Vô Kỵ được nữa.

Không Trí đại sư là thủ lĩnh lần vây đánh Minh giáo này, thấy tình thế diễn biến như vậy, trong lòng cảm thấy hổ thẹn, Ma giáo sắp bị tiêu diệt tới nơi lại bị gã thiếu niên vô danh này ra tay ngăn trở, nếu bây giờ rút về, anh hùng hào kiệt trong thiên hạ chẳng phải sẽ cười đến tởm quai hàm ư? Thành ra trong phút chốc không biết tính sao, bèn nháy mắt ra hiệu cho chưởng môn phái Hoa Sơn là Thần Cơ Tử Tiên Vu Thông.

Tiên Vu Thông đa mưu túc trí, là quân sư của cả sáu môn phái trong cuộc vây đánh đỉnh Quang Minh lần này, thấy Không Trí đại sư đưa mắt cầu cứu, lập tức xòe quạt vừa phe phẩy vừa chậm rãi bước ra.

Trương Vô Kỵ thấy người mới bước ra là một nho sĩ trung niên trạc tứ tuần, mi thanh mục tú, phong thái đĩnh đạc, tự nhiên có chút cảm tình, chấp tay nói:

- Không biết vị tiền bối đây có điều chi chỉ giáo?

Tiên Vu Thông chưa kịp trả lời, Ân Thiên Chính đã xen vào:

- Đây là chưởng môn phái Hoa Sơn Tiên Vu Thông, võ công bình thường nhưng rất nhiều quỷ kế.

Trương Vô Kỵ vừa nghe thấy tên Tiên Vu Thông liền nghĩ: “Cái tên này quen quá, không biết mình nghe thấy khi nào rồi?” đã thấy Tiên Vu Thông đi tới trước mặt chàng độ một trượng thì dừng lại, chấp tay nói:

- Xin chào Tăng thiếu hiệp!

Trương Vô Kỵ đáp lễ:

- Xin chào Tiên Vu chưởng môn!

Tiên Vu Thông nói:

- Tăng thiếu hiệp thân công cái thế, liên tiếp đánh bại Không Động ngũ lão, ngay cả thân tăng của phái Thiếu Lâm cũng cam chịu thua tài, tại hạ rất khâm phục. Chẳng hay thiếu hiệp là cao đồ của vị tiền bối cao nhân nào, có thể dạy dỗ được một thiếu niên anh hùng, hiếm thấy đến vậy?

Trương Vô Kỵ còn mãi nhớ xem mình đã nghe tên người này khi nào, nên không trả lời câu hỏi của hắn.

Tiên Vu Thông ngửa cổ cười ha hả, cao giọng nói:

- Không biết vì sao Tăng thiếu hiệp lại có điều muốn giấu giếm về lai lịch sư thừa? Người xưa có câu: “Kiến hiền tư tề, kiến bất hiền...”

Trương Vô Kỵ nghe thấy “Kiến hiền tư tề” sực nghĩ tới Kiến Tử Bất Cứu, liền nhớ ngay năm năm trước ở Hồ Điệp cốc, Hồ Thanh Ngưu từng nói với chàng: Tiên Vu Thông của phái Hoa Sơn hại chết em gái của Hồ tiên sinh. Khi đó tuy Trương Vô Kỵ còn nhỏ tuổi nhưng đã định bụng: “Gã Tiên Vu Thông này thật đáng ghét, nếu sau này không bị quả báo thì đúng là trời không có mắt”. Chàng im lặng hồi tưởng lại câu chuyện của Hồ Thanh Ngưu:

“Một gã trai trẻ bị trúng trùng độc Kim Tằm ở xứ Miêu Cương, lẽ ra thế nào cũng chết, ta thức trắng ba ngày ba đêm, hao hết tâm tởn hết sức cứu sống gã, sau đó lại kết nghĩa huynh đệ với gã, tình nghĩa hơn ruột thịt, nào ngờ sau đó gã lại hại chết chính em gái ruột của ta... Ôi, em gái đáng thương của ta ơi... hai anh em ta từ bé mồ côi cha mẹ, đùm bọc, nương tựa nhau mà sống!” Hồ Thanh Ngưu nói đến đây mặt nhăn nhúm, mắt nhòa lệ khiến Trương Vô Kỵ vô cùng đau xót. Hồ Thanh Ngưu còn kể về sau từng nhiều lần đi kiếm Tiên Vu Thông báo thù, nhưng vì phái Hoa Sơn người đông thế mạnh, Tiên Vu Thông lại gian ngoan xảo hoạt, lắm mưu nhiều kế khiến Hồ Thanh Ngưu suýt bỏ mạng dưới tay gã.

Chàng nghĩ tới đây, lông mày dựng ngược, mắt như tóe lửa, nhìn thẳng vào mặt Tiên Vu Thông, lại nhớ hắn có một tên đệ tử là Tiết Công Viễn bị Kim Hoa bà bà đả thương nhờ mình cứu thoát chết, vậy mà về sau toan bắt mình làm thịt ăn. Cả hai thầy trò hắn đều lấy oán báo ân, cùng một phường bọn gian ác, đê tiện vô sỉ. Tiết Công Viễn nay chết rồi, còn tên Tiên Vu Thông này không thể không trừng trị một phen cho bõ ghét, chàng liền mỉm cười nói:

- Ta có bị trúng độc ở Miêu Cương đâu, cũng không hại chết em gái của nghĩa huynh, có gì mà phải giấu giếm?

Tiên Vu Thông nghe Trương Vô Kỵ nói thế thì toàn thân rúng động, mồ hôi lạnh túa đầy lưng. Năm xưa sau khi hắn được Hồ Thanh Ngưu cứu chữa thoát chết, cùng em gái Hồ Thanh Ngưu là Hồ Thanh Dương yêu thương nhau. Hồ Thanh Dương trao thân cho hắn rồi mang thai, nào ngờ Tiên Vu Thông vì tham địa vị chưởng môn phái Hoa Sơn nên đang tâm bỏ rơi Hồ Thanh Dương để lấy con gái độc nhất của chưởng môn. Hồ Thanh

Dương xấu hổ tự sát, gây ra thảm cảnh một xác hai mạng người. Trước nay Tiên Vu Thông vẫn cố gắng che đậy không để lọt chuyện này ra ngoài, nào hay chuyện đã hơn mười năm, giờ bỗng bị gã thiếu niên lạ mặt nói toạc ra trước mặt quần hùng, bảo hấn làm sao không táng đờm kinh hồn sao được? Tiên Vu Thông trong óc thoáng qua ý tưởng độc ác: “Gã này chẳng rõ vì sao lại biết chuyện thầm kín của ta, phải nghĩ cách trừ khử gã ngay, không thể để cho gã sống thêm một giờ một khắc nào nữa, nếu không gã rêu rao chuyện của mình ra thì hỏng hết”.

Chỉ giây lát hấn đã kịp trấn tĩnh, nói:

- Nếu Tăng thiếu hiệp không chịu nói ra sư thừa, tại hạ xin lĩnh giáo cao chiêu. Chúng ta chỉ điểm tới thì dừng, không hạ sát thủ, có được chăng?

Dứt lời, hấn đưa tay phải lên trước ngực thủ thế, tay trái chém xuống vai Trương Vô Kỵ, lớn tiếng nói:

- Mời Tăng thiếu hiệp!

Hấn cố tình xuất thủ trước cốt để Trương Vô Kỵ không còn cơ hội nói tiếp. Trương Vô Kỵ hiểu rõ âm mưu của hấn, tiện tay đưa lên gạt nhẹ đòn chém của Tiên Vu Thông, cất giọng mỉa mai:

- Phái Hoa Sơn võ công thật cao siêu, lĩnh giáo hay không cũng vậy thôi! Thế nhưng cái tài lấy oán báo ơn, vong ân phụ nghĩa thì khó ai có thể bì kịp...

Tiên Vu Thông không để chàng nói tiếp, lập tức xông tới tấn công, đòn của hấn dùng là một tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn gồm bảy mươi hai chiêu, có tên là Ưng Xà Sinh Tử Bác. Hấn gấp quạt lại cầm nơi tay phải, để lộ cái cán bằng thép đúc hình đầu rắn, dùng nó điểm - đánh - đâm - chọc - tay trái sử Ưng trảo công để nắm - bắt - vụn - móc - hai tay chiêu số hoàn toàn khác nhau. Ưng Xà Sinh Tử Bác là tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn lưu truyền đã hơn trăm năm, khi thi triển trong cùng một chiêu một thức cần phải đạt được cái hùng mạnh của chim ưng, cái linh động uyển chuyển của loài rắn độc, cái thần của tuyệt kỹ toát ra ở chỗ vừa nhanh mạnh vừa độc hiểm.

Thế nhưng lực mà chia ra ắt sẽ yếu, tuyệt kỹ này nếu đem ra đánh người bình thường thì có thể khiến người ta lúng túng, tránh bên đông thì trúng đòn bên tây, nhưng Trương Vô Kỵ chỉ tiếp qua vài chiêu là biết ngay đối phương chiêu số tuy tinh nhưng kinh lực lại không đủ, so với Không Tính thần tăng quả còn kém xa, nên vừa thuận tay chiết chiêu chàng vừa nói:

- Tiên Vu chưởng môn, tại hạ có điều băn khoăn muốn thỉnh giáo, năm xưa khi ông trúng trùng độc Kim Tằm, tính mạng như treo đầu sợi tóc, người ta phải thức trắng ba ngày ba đêm, dốc hết tâm sức cứu ông, sau lại kết nghĩa huynh đệ với ông, coi như ruột thịt. Vậy tại sao ông đang tâm hại chết em gái người ta?

Tiên Vu Thông không biết trả lời thế nào, quát lên:

- Hồ...

Hấn định nói Trương Vô Kỵ ăn nói hồ đồ để lấp liếm sự thực. Tiên Vu Thông vốn khéo ăn khéo nói, mồm mép dẻo quẹo nổi tiếng thiên hạ, nghe Trương Vô Kỵ nói toạc chuyện bí mật của mình ra, liền toan đặt điều, dùng tài biện bác để hãm hại chàng, vừa che đậy được chuyện bất nhân, vừa chờ dịp Trương Vô Kỵ tức giận bị chia trí để hấn thừa cơ hạ độc thủ. Tài nghệ giỏi như Không Tính đại sư còn chẳng thắng nổi Trương Vô Kỵ, nên hấn không mong mình có thể dùng võ công áp đảo được chàng.

Nào ngờ vừa mới nói được chữ “Hồ...”, bỗng hấn thấy một luồng chưởng lực nặng nề

ập tới đè vào ngực. Tiên Vu Thông thấy nghẹn họng, mấy lời sau chẳng nói ra thành tiếng, trong giấy lát thấy như khí trong ngực đã bị đối phương đẩy hết ra ngoài, nên vội ngậm vận lực ra sức chống đỡ, tai vẫn nghe rõ từng lời Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy, đúng vậy! Người vẫn còn nhớ được họ Hồ, thế nhưng sao không nói cho hết việc tiểu thư nhà họ Hồ bị người hãm hại chết thảm ra sao, chừng ấy năm qua người không thấy hối hận ư?

Tiên Vu Thông bị ép hơi ngộp chịu không nổi, hơi thở hào hển, vội đánh liền mấy chiêu. Trương Vô Kỵ liền nhả chưởng lực ra, Tiên Vu Thông thấy nhẹ cả người, vội hít một hơi dài, quát:

- Người...

Thế nhưng chỉ mới thốt được tiếng “Người...” là chưởng lực của đối phương lại ép tới trước ngực, khiến câu nói đứt quãng. Trương Vô Kỵ lại nói:

- Đại trượng phu dám làm dám chịu, đúng là đúng, sai là sai, làm gì mà cứ áp a áp úng, che che giấu giấu vậy? Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngư năm xưa cứu mạng người, có phải không? Em gái ông ta bị người làm hại đến chết, có phải không?

Chàng không biết em gái Hồ Thanh Ngư bị hại như thế nào nên không thể nói cho rõ ràng, song Tiên Vu Thông lại tưởng bấy nhiêu chuyện xấu xa hẳn làm đều bị Trương Vô Kỵ biết cả, nhưng khổ một nỗi không sao mở miệng nói được, thành ra mặt cứ tái ngắt.

Quần hào ai nấy đều biết Tiên Vu Thông miệng lưỡi trơn như mỡ, có tài hùng biện, lúc này mặt lộ vẻ lúng túng, hơn nữa bị đối phương trách mắng nặng nề như vậy mà không đối đáp được một lời nào, mọi người bất giác không thể không tin lời Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ dùng thần công tuyệt đỉnh ép không cho Tiên Vu Thông hít thở, hẳn thì như người cầm uống phải thuốc đắng, có nỗi khổ lại không thể nói ra. Người ngoài chỉ thấy Trương Vô Kỵ hai tay múa may, chiết giải thể công của Tiên Vu Thông, thỉnh thoảng phản kích một chưởng, cho nên dù có là cao thủ hàng đầu của các phái cũng chẳng thể nhìn ra cái ngoắt ngoéo ở bên trong. Các cao thủ phái Hoa Sơn cùng những đệ tử khác thấy chưởng môn bị một gã thiếu niên mắng chửi, bôi tro trát trấu trước mặt quần hùng mà chẳng có lấy một câu đối đáp, ai nấy cảm thấy hết sức bẽ bàng. Tuy vậy một số người biết Tiên Vu Thông lắm quý kế thì cho rằng hẳn đang tạm nhẫn nhục để chờ cơ hội báo thù.

Lại nghe Trương Vô Kỵ lớn tiếng quát mắng:

- Người trong giang hồ võ lâm chúng ta, đạo làm người quan trọng nhất là ơn phải đền, oán phải trả. Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngư là người của Minh giáo, người chịu ơn lớn của Minh giáo, thế mà hôm nay lại đem người tới vây đánh Minh giáo. Người ta cứu mạng cho người, người lại hãm hại thân nhân người ta, người như người quả thật chẳng bằng loài cầm thú, còn mặt mũi nào làm chưởng môn một phái!

Chàng mắng chửi Tiên Vu Thông một trận thật hả lòng hả dạ, nghĩ thầm Hồ tiên sinh giá như hôm nay có mặt ở đây, được chính tai nghe chàng mắng cừu nhân rửa hận hộ mình, chắc ông cũng bớt đi được phần nào nỗi phẫn uất bấy lâu. Lúc này chàng thấy chửi thế đã đủ, hôm nay không thể lấy mạng y được, sau này kiếm hẳn thanh toán ân oán cũng chưa muộn, lập tức thu chưởng lại nói:

- Người đã tự biết hổ thẹn, hôm nay ta tạm gởi cái đầu trên cổ người đó!

Tiên Vu Thông bỗng thấy ngực nhẹ đi, hít thở như ý, quát lớn:

- Tiểu tặc, người chỉ ăn nói hồ đồ!

Hắn vung cán quạt vẩy vào mặt Trương Vô Kỵ một cái, rồi nhảy né qua một bên. Trương Vô Kỵ đột nhiên ngửi thấy mùi thơm, lập tức đầu óc choáng váng, thân hình lao đảo, chân đứng không vững, thấy trời đất quay cuồng, mắt nổ đom đóm...

Tiên Vu Thông quát tiếp:

- Tiểu tặc, cho người ném mùi lợi hại của tuyệt kỹ Ưng Xà Sinh Tử Bác phái Hoa Sơn.

Dứt lời, hắn xông tới tả thủ tung chảo chộp vào huyết Uyên Dịch dưới nách phải Trương Vô Kỵ. Hắn cho rằng một chiêu này tung ra, Trương Vô Kỵ đã không thể nào phản kích nổi, nào ngờ nơi hắn chộp trúng lại trơn tuột chẳng khác nào da cá, không thể dụng lực được.

Trong khi đó môn hạ phái Hoa Sơn reo hò vang dội:

- Ưng Xà Sinh Tử Bác vang danh thiên hạ!

- Tiên Vu chưởng môn phái Hoa Sơn tuyệt kỹ kinh người!

- Cho tên tiểu tặc nhà người biết thế nào là võ công chân thực!

Trương Vô Kỵ mỉm cười, thổi một hơi ngay mũi Tiên Vu Thông. Tiên Vu Thông chợt ngửi thấy một mùi thơm, đầu óc quay cuồng, sợ hãi không biết để đâu cho hết, há mồm toan kêu cứu. Tay trái Trương Vô Kỵ phất ngay vào hai khoeo chân hắn. Tiên Vu Thông đứng không vững, khụy luôn xuống, quỳ ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, tư thế giống như đang lạy lục xin tha.

Biến cố xảy ra nằm ngoài tưởng tượng của hết thảy mọi người, vừa mới thấy Trương Vô Kỵ thọ thương, lão đảo muốn ngã, nào ngờ chỉ trong nháy mắt tình thế đảo ngược biến thành cảnh Tiên Vu Thông quỳ xuống van xin, lẽ nào chàng có tà thuật?

Trương Vô Kỵ cúi xuống cầm cái quạt trong tay Tiên Vu Thông lên, cao giọng nói:

- Phái Hoa Sơn tự xưng là danh môn chính phái, ai ngờ lại có tuyệt kỹ phóng trùng hạ độc, các vị coi đây!

Nói rồi chàng phẩy tay mở chiếc quạt ra, chỉ thấy một mặt vẽ ngọn núi Hoa Sơn cao vút từng mây tầng tầng lớp lớp, lật qua thấy mặt quạt bên kia có viết sáu câu thơ trong bài Thái Hoa Tán của Quách Phác:

“*Hoa nhạc linh tuấn,*

Tước thành tứ phương,

Viên hữu thần nữ,

Thị áp ngọc tương,

Kỳ thù du chi?

Long giá vân thường”.^[95]

Trương Vô Kỵ xếp quạt lại nói:

- Có ai ngờ đâu bên trong chiếc quạt đẹp đẽ, nho nhã này lại ẩn giấu sự hiểm độc đê tiện.

Nói rồi chàng tiến tới trước một bụi hoa, chỉ cán quạt vào một bông hoa tươi, vẩy mấy cái, trong giây lát mọi người cùng thấy cánh hoa rơi rụng lả tả, lá cây cũng khô héo dần úa vàng.

Mọi người ai nấy kinh hãi, nghiễm nhiên: “Tiên Vu Thông giấu trong cán quạt này chất độc gì ghê gớm thế?”

Tiên Vu Thông nằm phủ phục dưới đất, kêu la thảm thiết, âm thanh rùng rợn khiến mọi người đều bắt giác sờn lòng:

- A... a...

Tiếng kêu la kéo dài, tựa như có ai dùng dao bén đâm từng nhát vào người hắn. Đúng ra một người có võ học cao cường như hắn, dù có bị dao đâm thực chẳng nữa cũng phải cố chịu đau, không nên kêu la mất thể diện trước mặt mọi người, thành thử mỗi tiếng kêu của hắn, lại như lột một lớp da mặt của mọi người trong phái Hoa Sơn. Tiên Vu Thông vừa lăn lộn kêu la vừa rên rĩ:

- Mau... mau giết ta đi... mau đánh chết ta đi...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ta có cách chữa được cho người, nhưng không biết rằng trong cái quạt này người giấu loại độc vật gì? Không biết chất độc thì không có cách gì giải cứu đâu.

Tiên Vu Thông nói:

- Đó... đó là Kim Tầm... Kim Tầm trùng độc... mau... mau đánh chết ta... a... a...

Mọi người nghe đến Kim Tầm trùng độc, người còn trẻ không biết ghê gớm thì chẳng nói gì, nhưng những người có tuổi của các môn phái thấy đều biến sắc, nhân sĩ chính trực liền lớn tiếng trách cứ ngay. Thì ra Kim Tầm trùng độc là độc vật đứng đầu thiên hạ, không có màu sắc mùi vị hình dáng, người bị trúng độc tưởng như có muôn ngàn con tằm cùng cắn xé khắp người, đau đớn khôn tả. Người trong võ lâm khi nghe nói đến ai cũng nghiêng răng hàm hực, loại tằm độc này khi hạ độc sẽ không để lại dấu vết gì, cho dù thân luyện được thần công vô địch vẫn có thể bị một người đàn bà, một đứa trẻ con không biết võ công hạ độc. Cũng may loại này rất khó tìm, trước đây người ta chỉ nghe nói, nay mới chính mắt trông thấy tình trạng trúng độc của Tiên Vu Thông.

Trương Vô Kỵ lại hỏi:

- Người giấu Kim Tầm trùng độc trong cán quạt, sao lại bị trúng độc?

Tiên Vu Thông rên la:

- Mau... giết ta đi... ta không biết, ta không biết...

Nói rồi hắn cào cấu lung tung trên người, lăn lộn kêu la dưới đất.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người phóng trùng độc trong quạt định hại ta, lại bị ta dùng nội lực tống ngược ra, người còn muốn nói gì thêm không?

Tiên Vu Thông kêu rú lên:

- Chính ta tự hại ta... tự ta gây tội...

Hắn đưa hai tay bóp vào cổ họng toan tự sát, nhưng người trúng phải Kim Tầm trùng độc rồi có muốn sống cũng không được, muốn chết chẳng xong, thần trí vẫn hoàn toàn tỉnh táo để cảm nhận nỗi đau đớn trên người mỗi lúc một ghê gớm hơn, so với người bị trúng độc rồi chết ngay còn đáng sợ hơn nhiều.

Năm xưa Tiên Vu Thông ở Miêu Cương có tư tình với một cô gái bản địa, sau lại ruồng bỏ người ta nên cô gái đó liền phóng Kim Tầm trùng độc lên người hắn. Song vì muốn hắn hồi tâm chuyển ý nên liều lượng thuốc rất nhẹ để dễ bề giải cứu. Tiên Vu Thông trúng độc rồi liền trốn ngay, nhưng hắn cũng rất quý quyết, khi trốn đi còn ăn trộm của cô gái Miêu Cương đó hai cặp Kim Tầm, nhưng chạy chưa được bao lâu thì bị phát độc tê liệt ngã quỵ. Cũng may khi đó Hồ Thanh Ngưu đang hái thuốc ở Miêu Cương nên cứu sống hắn. Tiên Vu Thông về sau theo đúng phương cách nuôi tằm, chế thành phần độc, giấu trong cán quạt, cán quạt chế cơ quan, chỉ cần nhấn nút rồi dùng nội lực tống ra, giết người chẳng để lại chút dấu vết. Nào ngờ hắn vừa động thủ với Trương Vô Kỵ là lập tức bị chế ngự, nội lực không phát ra được, đến khi chàng rút tay lại, hắn mới có cơ hội lập

tức dùng chiêu Ưng Dương Xà Thoán, vờ điểm quạt vào mặt Trương Vô Kỵ để phóng phân độc.

Cũng may Trương Vô Kỵ nội lực thâm hậu không ai sánh kịp, khi gặp nguy biến liền nín thở, ngưng khí, phun ngược độc phân ra, nếu như nội lực kém một chút thì người nằm lăn lộn rên la dưới đất kia không phải là Tiên Vu Thông mà chính là chàng. Vô Kỵ đã đọc kỹ sách Độc kinh của Vương Nạn Cô, biết rõ sự lợi hại của Kim Tầm trùng độc ra sao, vội vận chân khí chạy khắp người, cảm thấy không thấy gì khác lạ, thì mới an tâm, giờ thấy Tiên Vu Thông đau đớn như thế, chàng nổi lòng trắc ẩn, nghĩ thầm: “Cứu thì mình có thể cứu hẳn đó, nhưng phải bắt hẳn chính miệng khai ra những điều tàn ác đã làm năm xưa mới được”.

Chàng liền lớn tiếng nói:

- Phương cách cứu chữa Kim Tầm trùng độc này, ta cũng có biết, nhưng khi ta hỏi điều gì người phải trả lời cho thành thực, chỉ cần dối trá nửa câu, ta sẽ lập tức buông tay làm ngơ để cho người bị đọa đày bảy ngày bảy đêm cho đến khi thịt thối tới tận xương, không lấy gì làm dễ chịu đâu.

Tiên Vu Thông tuy đau đớn nhưng thần trí vẫn rất tỉnh táo, nghĩ thầm: “Năm xưa cô gái Miêu Cương khi hạ độc ta cũng có nói là ta sẽ phải chịu khổ khổ bảy ngày bảy đêm, chờ khi thịt thối đến xương mới chết được, sao tên tiểu tử lại biết?” Tuy nhiên hẳn không tin Trương Vô Kỵ giỏi thuốc như Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngư để có thể giải độc được, nên nói:

- Người... người không cứu nổi ta đâu...

Trương Vô Kỵ mỉm cười, quay ngược cán quạt, điểm vào ngang hông hẳn, nói:

- Đục một cái lỗ ở đây, đổ thuốc vào rồi khâu lại, có thể khu trừ chất độc.

Tiên Vu Thông vội đáp:

- Đúng đó, đúng đó! Không sai chút nào...

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy người nói ra đi, trong đời người đã làm chuyện gì không phải?

Tiên Vu Thông nói:

- Không... không có...

Trương Vô Kỵ chấp tay:

- Vậy thì thôi, người hãy cứ ở đây chịu đau đớn bảy ngày đêm đi.

Tiên Vu Thông vội nói:

- Để... để ta nói...

Thế nhưng trước mặt mọi người mà nói ra những việc tội tệ của mình là chuyện quá thực hết sức khó khăn. Hẳn ấp úng hồi lâu mãi vẫn không nói ra. Đột nhiên từ phái Hoa Sơn có hai tiếng hú vang rền, hai người cùng nhảy ra, một người cao, một người lùn, tuổi ngoại ngũ tuần, tay cầm trường đao sáng loáng đến ngay trước mặt Trương Vô Kỵ. Lão nhân lùn cất giọng the thé:

- Họ Tăng kia, phái Hoa Sơn ta có thể giết chứ không thể làm nhục, người đối phó với Tiên Vu chưởng môn của ta như thế, đâu phải là hành động của kẻ anh hùng hảo hán!

Trương Vô Kỵ ôm quyền hỏi lại:

- Thỉnh giáo đại danh hai vị?

Lão nhân lùn giận dữ:

- Người đâu đáng mặt để hỏi danh hiệu của huynh đệ ta.

Dứt lời lão lùn cúi xuống, tay trái định ôm Tiên Vu Thông. Trương Vô Kỵ vội đánh ra một chưởng, đẩy lão ta lùi lại một bước, lạnh lùng nói:

- Toàn thân ông ta dính đầy trùng độc, chỉ cần đụng vào thì cũng bị trúng độc như ông ta, tiền bối chớ khinh suất.

Lão nhân lùn sửng sờ, sợ đến toàn thân run rẩy, lại nghe Tiên Vu Thông kêu lên:

- Cứu... mau cứu ta... Bạch Viên sư ca là do chính ta dùng Kim Tàn trùng độc sát hại đó, ngoài ra không còn ai nữa, ta cũng không làm gì không nên không phải nữa!

Nghe hắn nói ra câu này, cả hai lão nhân cao lùn và người của phái Hoa Sơn đều kinh hãi. Lão nhân lùn hỏi lại:

- Bạch Viên bị người giết hại ư? Thế sao người lại bảo nó chết vì bị người của Minh giáo hãm hại?

Tiên Vu Thông rên rĩ:

- Bạch... Bạch sư ca... cầu xin sư ca tha cho ta...

Hắn vừa kêu la thảm thiết vừa rập đầu lay van:

- Bạch sư ca... người chết đi thật thảm khốc! Vì sư ca cứ khẳng khẳng hăm dọa... sẽ khai ra chuyện Hồ tiểu thư... sư phụ sẽ không tha cho đệ đâu, nên buộc lòng đệ phải giết sư ca để bịt miệng. Bạch sư ca... tha cho đệ... tha cho đệ...

Hai tay hắn cào cấu cổ họng rồi tiếp:

- Đệ giết hại Bạch sư ca để giá họa cho Minh giáo, nhưng... nhưng... đệ đã đốt bao nhiêu là vàng mã, làm bao nhiêu là tuần chay, sao sư ca vẫn tới đòi mạng đệ chứ? Gia đình sư ca trẻ già lớn bé, đệ cũng chu cấp đầy đủ... nào có thiếu thốn gì đâu!

Lúc này đang giữa ban ngày, quảng trường người đứng chen chúc, nhưng tiếng kêu than của Tiên Vu Thông nghe đầy u uất khiến ai nấy lạnh gáy, tưởng như hồn ma của Bạch Viên đang tới đòi mạng. Người của phái Hoa Sơn có quen biết Bạch Viên lại càng thấy ghê rợn.

Trương Vô Kỵ nghe nói như thế quả thực cũng bị bất ngờ, chàng những tưởng chỉ ép Tiên Vu Thông cung khai thừa nhận chuyện lấy oán báo ơn, giết hại em gái Hồ Thanh Ngưu, ngờ đâu y lại khai ra cả chuyện giết hại chính sư huynh của mình. Hồ Thanh Dương tuy vì Tiên Vu Thông mà chết nhưng do cô ta tự vẫn, Tiên Vu Thông vốn là kẻ quen thói trăng hoa, lòng không hề thấy hổ thẹn chút nào, còn Bạch Viên là do chính hắn hại chết. Năm xưa Bạch Viên bị trúng Kim Tàn trùng độc lẫn lộn kêu la, nay chính hắn cũng bị như thế nên trong đầu chỉ nhớ tới hai chữ Bạch Viên, vừa khiếp sợ, vừa đau đớn nên tưởng như hồn ma Bạch Viên đến đòi mạng.

Trương Vô Kỵ thật ra chẳng biết Bạch Viên là ai nhưng nghe giọng lữữ của Tiên Vu Thông thì liệu chừng hắn đem chuyện ám hại Bạch Viên đổ lên đầu Minh giáo, phái Hoa Sơn sở dĩ tham gia cuộc vây đánh đỉnh Quang Minh lần này cũng vì chuyện này mà ra, nghĩ tới đây chàng cao giọng nói:

- Các vị trong phái Hoa Sơn nghe chưa, Bạch Viên sư phụ nào có phải do Minh giáo làm hại, các vị trách sai người rồi.

Lão nhân cao đột nhiên vung đao lên, nhắm ngay đầu Tiên Vu Thông chém xuống. Trương Vô Kỵ vội đưa quạt ra điểm vào đao của ông ta một cái, ngọn cương đao liền dạt ra ngoài, phập một tiếng cắm ngay xuống đất sâu đến hơn thước. Lão nhân cao giận dữ hỏi:

- Y là phản đồ của Hoa Sơn, bọn ta thanh lý môn hộ, người xen vào làm gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối đã bằng lòng chữa trị Kim Tầm trùng độc cho ông ta, nói rồi lẽ nào nuốt lời? Chuyện tranh chấp trong môn hộ phái Hoa Sơn, xin đợi khi về tới Hoa Sơn, từ từ xét xử cũng chưa muộn.

Lão nhân lùn nói:

- Sư đệ, gã tiểu tử này nói đúng đó.

Dứt lời lão ta giơ chân đá ngay vào huyệt Đại Truy trên lưng Tiên Vu Thông khiến hắn văng đi, nghe “huych!” một tiếng, rơi xuống trước mặt nhóm người của phái Hoa Sơn. Tiên Vu Thông bị đá vào huyệt đạo rồi, tuy đau đớn toàn thân không giảm nhưng không thể kêu la thành tiếng được nữa, chỉ có thể quằn quại dưới đất mà thôi. Các đệ tử và môn hạ thân tín của hắn ai cũng sợ trùng phải trùng độc, chẳng kể nào dám chạy ra đỡ hắn dậy.

Lão nhân lùn quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Huynh đệ lão phu là sư thúc của gã Tiên Vu Thông kia, người giúp phái Hoa Sơn làm sáng tỏ một việc lớn, khiến cho cái chết oan uổng của Bạch Viên sư diệt được phanh phui, xin đa tạ.

Dứt lời ôm quyền vái một vái thật dài. Lão nhân cao cũng cúi xuống vái một cái. Trương Vô Kỵ vội đáp lễ, nói:

- Không dám, không dám!

Lão nhân lùn lại vung đao lên chém như một cái, gằn giọng nói:

- Thế nhưng thanh danh của phái Hoa Sơn cũng bị tên tiểu tử này bôi nhọ trước mặt mọi người, thật không còn thể thống gì nữa, sư huynh đệ bọn ta phải thí mạng với người mới hả giận!

Lão nhân cao cũng phụ họa:

- Sư huynh đệ bọn ta phải thí mạng với người mới hả giận!

Lão nhân này tuy cao to hơn nhưng chuyện gì cũng phải bắt chước sư huynh, lão nhân lùn nói gì, ông ta lặp lại y như vậy. Trương Vô Kỵ nói:

- Phái Hoa Sơn người trong cứ trong, kẻ đục vẫn đục, chẳng may quý môn phái có một kẻ xấu xa, uy danh đâu có vì thế mà giảm đi chút nào. Trong võ lâm, môn phái nào mà chẳng có những kẻ chẳng ra gì, hai vị chớ nên bận tâm chuyện đó.

Lão nhân cao nói:

- Nếu như người nói thế thì không sao cả, phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không sao cả.

Lão nhân cao nói:

- Sư ca, tiểu tử này nói không sao cả, vậy mình nên bỏ qua thôi.

Ông ta vốn cũng hơi sợ Trương Vô Kỵ nên không muốn động thủ với chàng.

Lão nhân lùn vẫn cất giọng gay gắt:

- Trước trừ diệt kẻ thù, sau thanh lý môn hộ. Phái Hoa Sơn hôm nay không thắng được tên tiểu tử này thì làm sao còn chỗ đứng trong chốn võ lâm?

Lão nhân cao nói:

- Đúng đó, ê, tiểu tử kia, bọn ta muốn hai người đánh một mình người đó! Nếu như người thấy thế là không công bằng, thì nên biết điều nhận thua trước đi.

Lão nhân lùn nhú mày, quát:

- Sư đệ, người...

Trương Vô Kỵ vội tiếp lời:

- Hai vị đấu với một mình vân bối cũng không sao. Nhưng nếu hai vị thua thì không được làm khó giáo chúng Minh giáo nữa.

Lão nhân cao mừng quá, cướp lời:

- Nếu sư huynh đệ ta đánh một mình người, chắc chắn người không thể nào thắng nổi. Bọn ta có một pho Lưỡng Nghi đao pháp, biến hóa vô cùng vô tận, song đao phối hợp, dù cả vạn người cũng khó lòng chống chọi. Ta chỉ sợ người đòi lấy một đấu một, vậy mà người lại chịu một thân một mình đánh với huynh đệ ta, thế thì thua là cái chắc. Người đã nói rồi không được hối hận đó!

Trương Vô Kỵ nói:

- Vân bối nhất quyết không hối hận đâu, xin lão tiên bối nhẹ tay cho.

Lão nhân cao nói:

- Ta dùng đao không thể nào nhẹ tay được, lộ Lưỡng Nghi đao pháp này thi triển rồi, càng lúc càng ghê gớm, không nhường nhịn chút nào. Ta xem tiểu tử người nhân phẩm cũng không đến nỗi kém cỏi, chém chết người cũng thật đáng thương...

Lão nhân lùn giận dữ quát:

- Sư đệ, người bớt nói đi một câu có được không?

Lão nhân cao đáp:

- Bớt một câu cũng được. Chẳng qua tiểu đệ cho y biết trước để y cẩn trọng. Pho Lưỡng Nghi đao pháp của huynh đệ ta là phả Lưỡng Nghi, không có thức nào giống như quy tắc thông thường...

Lão nhân lùn gầm lên:

- Im ngay!

Rồi quay sang Trương Vô Kỵ nói:

- Hãy tiếp chiêu!

Lập tức vung đao chém tới. Trương Vô Kỵ cầm cây quạt của Tiên Vu Thông dè xuống sóng đao. Lúc ấy lão nhân cao bỗng kêu lên:

- Này, này, không được, không được, cứ như thế này bọn ta không đánh nữa!

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao thế?

Lão nhân cao nói:

- Trong cái quạt này có chất độc, không cẩn thận một chút là phóng độc ra, đâu phải chuyện đùa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy, cái vật kịch độc này, để lại trên đời chỉ hại người thôi.

Chàng lấy ngón trỏ và ngón giữa kẹp cái quạt ném xuống một cái, nghe phập một tiếng, chiếc quạt cắm ngập xuống đất chỉ để lại một cái lỗ nhỏ. Mọi người thấy chàng thi triển thần công, đều bất giác xuýt xoa khen ngợi.

Lão nhân cao cấp đao vào nách, vỗ tay nói:

- Người lấy binh khí ra đi.

Trương Vô Kỵ vốn không muốn phô trương trước mặt mọi người, song hôm nay cục diện không phải tầm thường, nếu không hiển lộ thần công, chứng tỏ tài nghệ hơn hẳn những người đang có mặt tại đây thì khó lòng làm cho sáu đại môn phái phải chùn bước,

quay về Trung nguyên. Chàng liền nói:

- Tiền bối thử xem văn bối dùng binh khí nào thì hay nhất?

Lão nhân cao giơ tay vỗ lên vai chàng mấy cái, cười nói:

- Tiểu tử này cũng thú vị thật, người thích dùng vũ khí gì sao lại đi hỏi ta?

Trương Vô Kỵ biết ông ta vỗ vai mình chẳng qua là người già yêu mến người trẻ mà thôi, không có ác ý gì. Song những người ở ngoài thấy vậy đều giật mình kinh hãi, hai bên sắp động thủ, một người lại giơ tay vỗ vai đối phương, người kia lại chẳng hề né tránh, nếu lão nhân cao lại vận lực, hay thừa cơ vỗ vào huyết đạo, chẳng phải không đấu đã thắng rồi sao? Có ai ngờ được Trương Vô Kỵ có thần công bảo vệ thân người, lão nhân cao dù có bất ngờ ám toán cũng khó lòng hại được chàng.

Lão nhân cao cười nói:

- Thế ta bảo người dùng binh khí gì người cũng nghe lời sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười đáp:

- Có thể lắm.

Lão nhân cao cười:

- Tiểu tử này võ công đã cao, mười tám môn binh khí chắc cũng tinh thông. Vậy người tay không đấu với huynh đệ lão phu, thế có được không?

Trương Vô Kỵ cười:

- Tay không cũng được.

Lão nhân cao lại nhìn quanh, định tìm một thứ vũ khí thật không vừa tay cho chàng sử dụng, bất ngờ thấy ở bên góc sân có mấy hòn đá lớn, liền nói:

- Để ta cho người được lợi thế, dùng một thứ vũ khí thật nặng nề.

Nói xong chỉ tay vào mấy hòn đá, cười lên ha hả. Mấy tảng đá này phải nặng tới vài ba trăm cân, người nội lực thấp kém đến lay một tảng cũng không dịch chuyển, huống chi người ta dùng làm ghế ngồi đã lâu, bốn phía nhẵn lì chẳng có chỗ nào có thể cầm nắm cho chắc, làm sao dùng làm binh khí cho được? Lão nhân cao vốn muốn làm khó để đùa Trương Vô Kỵ mà thôi, nếu như đối phương thấy khó bỏ cuộc không làm nổi, cuộc đấu coi như không thành. Nào ngờ Trương Vô Kỵ mỉm cười đáp:

- Món binh khí nào cũng có thể dùng được, lão tiền bối muốn thử công phu của văn bối ư?

Nói rồi chàng bước lại gần mấy tảng đá, tay trái giơ ra móc một tảng lên nói:

- Mời hai vị!

Lời chưa dứt, cả người lẫn đá cùng bay vọt tới trước mặt hai lão nhân.

Mọi người trông thấy cảnh đó ai nấy đều há hốc mồm, ngạc nhiên đến nỗi quên cả reo hò. Lão nhân cao giơ tay vạt một nắm râu, kêu lên:

- Thế này... thế này thì lạ thật!

Lão nhân lùn biết hôm nay chạm trán phải một địch thủ chưa từng gặp trên đời, lập tức ngưng tụ chân khí, chăm chú nhìn đối thủ, nói:

- Xin vô phép!

Một luồng sáng lóe lên, thân hình đã theo đao đâm luôn vào phía sườn phải Trương Vô Kỵ.

Lão nhân cao vội hỏi:

- Sư huynh, đánh thật hay sao?

Lão nhân lùn đáp:

- Chẳng lẽ lại không?

Cương đao xoay nửa vòng bỗng nhiên đổi hướng, chém xéo vào đầu vai Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ né qua một bên, lại thấy một luồng ánh sáng lấp lánh, chính là lão nhân cao vung đao chém tới. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Hay lắm!

Chàng xoay tảng đá đưa ra đỡ, nghe choang một tiếng, nhát đao đó đã chém trúng tảng đá, hoa lửa tung tóe, đá vụn bay rào rào. Trương Vô Kỵ giơ tảng đá thuận thế đẩy tới. Lão nhân cao kêu lên:

- Ôi chà, đây là “Thuận thủy thôi chu”, người dùng tảng đá mà cũng có chiêu số ấy à?

Lão nhân lùn quát:

- Sư đệ, Hỗn Độn Nhất Phá!

Lão ta vung đao từ sau lưng vạch tới một hình vòng cung chém vào Trương Vô Kỵ. Lão nhân cao tiếp lời:

- Thái Ất Sinh Mạnh, Lưỡng Nghi Hợp Đức...

Lão nhân lùn nói:

- Nhật Nguyệt Hối Minh!

Hai người miệng đọc tay vung, chiêu thức đánh ra liên miên bất tận, Trương Vô Kỵ thi triển Cửu dương thần công, nhẹ nhàng xoay chuyển tảng đá qua lại chống đỡ. Hai lão nhân cao lùn sử dụng Phản Lưỡng Nghi đao pháp, thế đao nào cũng độc hiểm, chiêu số trầm ổn mà mạnh mẽ, song tảng đá trong tay Trương Vô Kỵ quá lớn, chỉ cần xoay qua xoay lại một chút là chặn ngay được chiêu số của hai người. Lão nhân cao kêu lên:

- Binh khí người dùng chiếm nhiều lợi thế quá, đánh thế này chẳng công bằng chút nào!

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Thế thì vân bối không dùng binh khí cục mịch này nữa xem sao!

Bỗng chàng tung tảng đá lên cao, hai lão nhân bất giác ngược mắt nhìn theo, nào ngờ chỉ vừa sơ ý đã bị đối phương nắm ngay lấy huyết đạo sau gáy, không cử động được nữa. Trương Vô Kỵ búng người ra sau, tảng đá từ trên cao rơi xuống đầu hai lão nhân.

Mọi người thấy đều kinh hoảng la lên, Trương Vô Kỵ lại lao vút tới, tay trái tung một chưởng đẩy văng tảng đá ra ngoài một trượng, nghe “huych!” một tiếng, rơi xuống lồm vào đất đến hơn thước. Chàng giơ tay vỗ nhẹ vai hai lão nhân mấy cái, cười nói:

- Xin lượng thứ, vân bối chỉ đùa với hai vị thôi!

Cái vỗ của chàng giải luôn huyết đạo bị điểm cho hai ông già. Lão nhân lùn mặt mày xám ngắt, thở dài:

- Thôi hỏng rồi, hỏng rồi!

Lão nhân cao lắc đầu:

- Lần này không tính.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao lại không tính?

Lão nhân cao nói:

- Chẳng qua người cậy khỏe, mang nổi tảng đá lớn chứ có phải dùng chiêu số để thắng huynh đệ lão phu đâu nào.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế thì đấu lại lần nữa hay sao?

Lão nhân cao nói:

- Đấu nữa cũng được, nhưng phải tìm cách khác để người khởi chiếm lợi thế, bọn ta thua mới tâm phục khẩu phục, người nghĩ có phải không?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Phải lắm.

Tiểu Chiêu từ đầu đến giờ chăm chú quan sát trận đấu, lúc này đưa tay lên mũi, cất giọng trêu ghẹo lão nhân cao:

- Xấu hổ quá, xấu hổ quá! Ý có râu dài nên lợi thế, vậy mà vẫn bị đánh tả tơi!

Tay Tiểu Chiêu chuyển động, dây xích nơi cổ tay kêu leng keng lại càng gây chú ý. Lão nhân cao cười ha hả:

- Người ta có câu: “Có học mới nên khôn”. Nay tiểu nha đầu, muối bọn ta ăn còn nhiều hơn gạo người đã ăn, cầu mà ta qua còn dài hơn đường người từng đi, người nói năng bậy bạ gì thế?

Ông ta quay lại nói với Trương Vô Kỵ:

- Nếu như người không phục thì cũng chẳng cần đấu nữa. Có điều trận đấu vừa rồi người không thua mà bọn ta cũng không thắng, hai bên coi như hòa. Để ba mươi năm sau, hai bên lại đấu một trận nữa cũng chưa muộn...

Lão nhân lùn nghe lão nhân cao nói càng lúc càng thấy chướng, hai sư huynh đệ dù gì cũng là trưởng bối trong phái Hoa Sơn, đâu có thể như vậy được, liền quát:

- Họ Tăng kia, bọn ta nhận thua, người muốn xử trí thế nào bọn ta cũng nghe theo!

Trương Vô Kỵ nói:

- Xin hai vị cứ tự nhiên, tại hạ chỉ muốn hóa giải những chuyện hiểu lầm trước đây giữa Hoa Sơn và Minh giáo thôi, thực không có ý gì khác.

Lão nhân cao lớn tiếng nói:

- Cái đó không được, chưa bàn xong cách đấu mới, người đã toan tháo lui là sao? Thế chẳng phải lâm trận rụt cổ, mới nghe hơi đã chạy ư?

Lão nhân lùn nhíu mày chẳng nói gì, biết vị sư đệ này ăn nói rồ rồ đại đại, nhưng có điều mặt trời trán bóng nên vẫn thường khiến đối phương phải bí lối nhưc đầu, chuyển bại thành thắng. Hôm nay ông ta trước mặt quần hùng lại giở trò đó ra, tuy không được quang minh lỗi lạc cho lắm, nhưng nếu may mà thắng được Trương Vô Kỵ, ít ra cũng lấy công chuộc tội.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế theo ý tiền bối thì phải làm sao?

Lão nhân cao đáp:

- Phái Hoa Sơn ta có Phản Lương Nghi đao pháp là tuyệt nghệ thần công, người đã nếm qua rồi. Ta nghĩ người chưa biết rằng phái Côn Luân có một pho Chính Lương Nghi kiếm pháp biến hóa ảo diệu, so ra cũng ngang ngửa với đao pháp phái Hoa Sơn, mỗi thứ đều có điểm hay riêng. Thế nhưng đao kiếm hợp bích, lương nghi hóa tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái, âm dương đắp đổi lẫn nhau, nước lửa hỗ trợ, ôi...

Nói tới đây ông ta liên tục lắc đầu, thủng thẳng thở dài:

- Uy lực thực ghê gớm, uy lực ghê gớm lắm, người không dám đấu đâu!

Trương Vô Kỵ quay lại nói với phái Côn Luân:

- Chẳng hay vị cao nhân nào trong phái Côn Luân có thể ra chỉ giáo?

Lão nhân cao cướp lời:

- Phái Côn Luân trừ vợ chồng Thiết Cầm tiên sinh ra, người khác không ai đủ tài nghệ để phối hợp với huynh đệ lão phu, song chẳng rõ Hà tiên sinh có đủ can đảm động thủ hay không?

Mọi người ai nấy đều cười thầm: “Ai nói lão nhân này ngớ ngẩn, lão đang dùng kế khích tướng khiến hai đại cao thủ phái Côn Luân phải ra giúp đỡ đây mà!”

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân đưa mắt nhìn nhau, không biết hai lão nhân này tuyệt kỹ tới đâu, song họ là sư thúc của chưởng môn Tiên Vu Thông, vai vế rất cao, chắc là bình thường ít khi xuất hiện trên giang hồ, còn mình ẩn cư nơi Tây Vực thành ra không biết đến. Cả hai cùng nghĩ: “Hai lão già này đánh không lại thiếu niên họ Tăng kia nên khích mình cùng xông vào, nếu có bại, hai lão cũng đỡ mất mặt”. Lại nghe lão nhân cao nói tiếp:

- Phu phụ họ Hà phái Côn Luân không dám động thủ với y, cũng khó trách được. Chính Lưỡng Nghi kiếm pháp của họ tuy không phải kém, nhưng có điều không được linh hoạt lắm, nếu so với Phản Lưỡng Nghi đao pháp phái Hoa Sơn thì về phần thanh thoát có kém hơn chút đỉnh.

Ban Thục Nhân giận dữ nhảy ngay ra giữa sân, chỉ mặt lão nhân cao nói:

- Thỉnh giáo tôn tánh đại danh của các hạ?

Lão nhân cao đáp:

- Lão phu họ Hà, xin chào Hà phu nhân.

Câu nói này xem ra chiếm được lợi thế, khiến nhiều người trong sân cười ồ lên. Ban Thục Nhân có biệt danh là “Thái thượng chưởng môn” của phái Côn Luân, ngay cả chưởng môn Hà Thái Xung cũng phải nể mụ mấy phần, mấy chục năm nay ở núi Côn Luân mụ quen thói hồng hách, chu vi mấy trăm dặm quanh đó coi mụ chẳng khác nào nữ hoàng, lẽ nào mụ lại để cho người ta chế nhạo? Chỉ nghe “soạt” một tiếng, Ban Thục Nhân đã rút kiếm đâm luôn vào vai trái lão nhân cao. Thủ pháp rút kiếm vô cùng nhanh nhẹn, khoảnh khắc trước đó còn tay không, vậy mà mảy liễu vừa khê nhướn lên là chớp mắt sau đó trường kiếm đã ở trong tay, mũi kiếm đã cách vai lão nhân cao không đầy nửa thước.

Lão nhân cao hoảng hốt thu đao về gạt, nghe “keng” một tiếng, đao kiếm chạm nhau. Ban Thục Nhân sử chiêu “Kim châm độ kiếp”, còn lão nhân cao sử chiêu “Vạn kiếp bất phục”, một chính một phản, đều là tối cao của Lưỡng nghi thuật số. Lão nhân cao đấu với Trương Vô Kỵ quyền cước vụng về, tưởng chừng võ nghệ cũng chỉ hạng trung, bây giờ mới thấy công phu đao pháp của lão quả thật không phải tầm thường. Hai người đao kiếm tiếp chiêu, mỗi người đều lùi lại một bước, không khỏi ngạc nhiên nhưng trong bụng ngầm kính phục đối phương đánh ra một chiêu tinh diệu. Hai người hai phái, võ công khác hẳn, trong đời chưa từng gặp bao giờ, nhưng chỉ qua một chiêu đã thấy được võ công của mình với bên kia rất hợp nhau, nếu phối hợp sẽ không có một chút sơ hở nào, nên vui sướng chẳng khác nào kẻ suốt đời sống cô đơn nay bỗng gặp bạn tri kỷ.

Ban Thục Nhân lập tức suy tính ngay: Phản Lưỡng Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn quả nhiên ghê gớm, nếu cùng bọn họ liên thủ công địch là có thể phát huy cực độ chiêu số của hai loại binh khí”. Rồi lại nghĩ: “Hai gã này của phái Hoa Sơn không phải là địch thủ của tiểu tử kia, phái Côn Luân mình nếu có đánh với y cũng không thể thắng được. Nếu bọn mình ra đấu sẽ là tứ đại cao thủ hai phái Côn Luân, Hoa Sơn hợp chiến một tiểu bối vô danh, không khỏi quá mất thân phận, nhưng có gì thì đây cũng là chủ ý của phái

Hoa Sơn”. Mụ ta bèn quay lại gọi Hà Thái Xung:

- Này, huynh ra đây!

Hà Thái Xung tuy không dám cãi lệnh vợ, nhưng trước mắt bao nhiêu người, không thể để mất cung cách của một chưởng môn, “hừ” một tiếng, từ từ đứng lên. Bốn tên tiểu đồng đi trước, một đứa bưng trường kiếm, một đứa bưng thiết cầm, còn hai đứa kia cầm phát trần. Năm người đi ra giữa sân, đứa bưng kiếm nâng quá đỉnh đầu, khom lưng dâng lên. Hà Thái Xung tiếp lấy thanh kiếm, bốn tên tiểu đồng cúi mình lui về. Ban Thục Nhân nói:

- Phản Lương Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn chiêu số cũng không tệ lắm.

Lão nhân cao nhếch mép nói:

- Cám ơn đã tán thưởng.

Ban Thục Nhân lờm ông ta một cái, rồi nói:

- Bốn người chúng ta thử vài chiêu với tiểu tử này, để thử cho biết võ công hai phái Côn Luân, Hoa Sơn.

Mụ nói xong quay đầu nhìn lại, bỗng dưng “A!” lên một tiếng, trừng trừng nhìn Trương Vô Kỵ, nói:

- Người... người...

Mụ ta cùng Trương Vô Kỵ chia tay chỉ mới năm năm, tuy trong thời gian đó chàng từ một đứa bé đã thành một thanh niên, thân thể cao lớn hơn nhiều, nhưng vẫn còn nhận ra. Trương Vô Kỵ nói:

- Những chuyện cũ của chúng ta, bà có cần phải nói ra không? Tôi là Tăng A Ngưu.

Ban Thục Nhân lập tức hiểu ngay dụng ý của chàng không muốn nói thực tên tuổi mình, nếu như mình nói toạc chân tướng đối phương, bao nhiêu chuyện lầy oán báo đức sẽ bị chàng nói ra cho mọi người biết. Mụ bèn gơ thanh kiếm lên, nói:

- Tăng thiếu hiệp võ công đại tiền, thật đáng mừng, xin được xuất thủ chỉ giáo.

Lời nói rõ ràng ám chỉ mình sẽ tử thí võ nghệ, chứ không đề cập chuyện cũ. Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Đã từ lâu tại hạ ngưỡng mộ kiếm pháp thông thần của hiền phu phụ, cũng mong hạ thủ lưu tình.

Hà Thái Xung hỏi:

- Tăng thiếu hiệp dùng binh khí gì thế?

Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy Hà Thái Xung lại nhớ đến đôi Kim Ngân huyết xà. Khi chàng bị rơi vào tuyệt cốc, đôi rắn này không có độc vật gì để ăn nên dần dần chết đói. Chàng lại nghĩ đến việc lão lên núi Võ Đang bức tử cha mẹ mình, ép mình và Dương Bất Hối uống rượu độc, đánh mình đến sưng mắt sưng mũi, rồi ném mình vào đá, nếu không gặp được Dương Tiêu đứng ngay bên cạnh cứu cho, lúc này xác mình cũng đã mục nát, nói gì chuyện khác? Minh có lòng cứu mạng cho ái thiếp của lão, vậy mà lão lấy oán báo ân, còn tính chuyện giết mình. Chàng nghĩ đến đó, khí giận bốc lên, nghĩ thầm: “Hà Thái Xung ơi, Hà Thái Xung! Năm xưa ngươi đánh ta chết lên chết xuống, hôm nay tuy ta không thể giết ngươi, nhưng ít ra cũng phải đánh ngươi một trận để cho hả cơn tức”. Hà Thái Xung phu phụ và hai lão nhân của phái Hoa Sơn liền đứng ra bốn góc, hai thanh đao, hai thanh kiếm dưới ánh mặt trời lấp lánh hàn quang. Đột nhiên hai cánh tay Trương Vô Kỵ rung nhẹ một cái, thân hình bay vụt lên, trên không trung nhẹ nhàng chuyển hướng lượn qua một cây mai ở phía tây, bẻ ngay một cành rồi lại nhẹ nhàng quay

về chỗ cũ. Chàng cầm cành mai, thong thả đi vào giữa bốn người, giơ lên cao nói:

- Tại hạ dùng cành mai này làm binh khí, linh giáo cao chiêu của hai phái Côn Luân, Hoa Sơn.

Cành mai đó lăm tằm mấy đóa hoa, quá nửa còn là nụ chưa nở. Mọi người nghe chàng nói thế liền kinh ngạc: “Cành mai này đụng phải là gãy ngay, làm sao có thể giao đấu với bảo kiếm bảo đao của đối phương?”

Ban Thục Nhân cười nhạt:

- Tốt lắm, người dám khinh thường công phu hai phái Côn Luân, Hoa Sơn hử?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ từng nghe tiên phụ nói rằng, đương niên Hà Túc Đạo tiên bối của phái Côn Luân, cầm – kiếm – kỳ tam tuyệt, người đời gọi là Côn Luân Tam Thánh. Chỉ tiếc rằng tại hạ sinh sau đẻ muộn, không có duyên được gặp gỡ thỉnh giáo Hà Túc Đạo tiên bối, đáng tiếc thay!

Câu nói đó mọi người nghe đều hiểu rằng chàng tán dương tiên bối của phái Côn Luân, nhưng người đương thời của môn phái này chàng không coi vào đâu cả. Bỗng nghe từ phái Côn Luân tiếng một người oang oang như chuông rè:

- Tiểu tặc, người tài cán được bao nhiêu mà dám vô lễ với sư phụ, sư thúc ta?

Tiếng quát chưa dứt, một đạo nhân mặt đầy râu ria từ trong phái Côn Luân nhảy vọt ra, giơ kiếm đâm thẳng vào lưng Trương Vô Kỵ. Đạo nhân đó thân pháp cực nhanh, nhát kiếm đó dường như cảnh cáo từ trước, nhưng kiếm chiêu quá nhậm lẹ, nên cũng chẳng khác gì đánh trộm. Trương Vô Kỵ không quay mình lại, đợi khi mũi kiếm chạm vào y phục, cước trái mới đá ngược về sau, dè luôn lưỡi kiếm thuận thế đập xuống đất. Đạo nhân đó cố sức kéo về nhưng không thấy lay chuyển gì cả. Trương Vô Kỵ từ từ quay lại, nhìn lại đạo nhân kia thì ra là Tây Hoa Tử, người chàng đã gặp khi còn đang ở trên thuyền lúc mới về tới Trung nguyên. Người này tính tình nóng nảy, đã có lần vô lễ với mẹ chàng là Ân Tố Tố. Trương Vô Kỵ trong lòng chua xót, hỏi lại:

- Phải ông là Tây Hoa Tử đạo trưởng không?

Tây Hoa Tử mặt đỏ gay, không trả lời, vẫn cố sức thu kiếm về. Chân trái Trương Vô Kỵ đột nhiên lỏng ra, gót chân điểm vào thanh kiếm một cái. Tây Hoa Tử đầu gối chàng nhắc chân ra, đang cố sức kéo liền bị mất đà ngã ngửa về sau. Cứ như võ công tập luyện của lão, việc xảy ra tuy bất ngờ, nhưng cũng có thể gượng đứng ngay được, nào ngờ vừa sử Thiên cân trụ thì từ thanh kiếm truyền vào một luồng lực đạo hùng hậu đẩy lão ta một cái khiến lão ta lập tức ngồi phịch ngay xuống, không có một chút kháng lực nào, tiếp theo “keng keng keng” mấy tiếng, trường kiếm trong tay gãy từng tác một, lão ta chỉ còn cầm cán kiếm mà thôi.

Tây Hoa Tử sợ xanh mặt. Lão Tây Hoa Tử vốn là đệ tử chân truyền của Ban Thục Nhân, thành thử gọi Ban Thục Nhân là sư phụ, gọi Hà Thái Xung là chưởng môn sư thúc, nhìn thấy sư phụ mặt hầm hầm, biết rằng kỳ này mình làm sư môn mất hết thể diện, thế nào cũng bị phạt nặng, trong lòng kinh hoảng, nhảy nhồm lên quát lớn:

- Tiểu tặc...

Trương Vô Kỵ vốn đã định cho Tây Hoa Tử về, nhưng nghe lão ta chửi “tiểu tặc” làm nhục cả đến song thân mình, thế là cành hoa trong tay chàng phát tới, vận kinh điểm ngay ba huyết đạo trên ngực lão ta; xong chàng quay sang nói với hai lão nhân và phụ phụ Hà Thái Xung:

- Hãy xuất chiêu đi!

Ban Thục Nhân hạ giọng quát Tây Hoa Tử:

- Cút đi, làm người ta mất mặt thế chưa đủ sao?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng!

Thế nhưng lão ta vẫn đứng yên không di chuyển. Ban Thục Nhân giận dữ quát:

- Ta bảo người tránh ra, có nghe không hả?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng, vâng, thưa sư phụ, vâng!

Miệng rất cung kính, nhưng thân hình lão ta vẫn bất động. Ban Thục Nhân giận dữ tột cùng, không hiểu tại sao tên đệ tử bỗng dưng không chịu nghe lời mình? Thì ra thủ pháp phát huyết của Trương Vô Kỵ nhanh quá, nhân quang Ban Thục Nhân tuy sắc bén nhưng đâu có ngờ chàng có thể mượn một vật mềm mại để truyền kinh lực, nhẹ nhàng phát một cành hoa mai cũng chẳng khác gì dùng phán quan bút điểm huyết đạo. Mụ liền giơ tay đẩy mạnh vào đầu vai Tây Hoa Tử, hét lên:

- Còn đứng đây làm bản mặt ta ư?

Tây Hoa Tử đáp:

- Vâng, thưa sư phụ, vâng!

Thân người lão ta vắng sang bên cạnh mấy thước, tay chân tư thế không khác mấy may, chẳng khác gì một tượng đá bị người ta đẩy đi. Ban Thục Nhân và Hà Thái Xung bấy giờ mới biết lão ta đã bị Trương Vô Kỵ điểm huyết từ bao giờ, trong lòng không khỏi kinh hãi. Hà Thái Xung xoa xoa mấy cái vào hông Tây Hoa Tử định giải huyết cho Tây Hoa Tử, nào ngờ kinh lực vào quá sâu, Tây Hoa Tử vẫn không động đậy gì được. Trương Vô Kỵ chỉ Dương Bất Hối đang tựa vào Dương Tiêu, nói:

- Cô bé kia năm năm trước bị các hạ điểm huyết rồi ép uống độc tửu, tại hạ không cách nào giải huyết được, hôm nay lệnh đồ cũng thế thôi. Phép điểm huyết của quý phái và tệ phái không giống nhau, chuyện đó cũng không lấy gì làm lạ.

Mọi người nghe chàng nói thế, ai nấy liền nhìn về phía Dương Bất Hối, thấy nàng chỉ là một thiếu nữ tuổi còn nhỏ, năm năm trước ắt chỉ là một bé gái, phu phụ Hà Thái Xung lại ở địa vị chưởng môn một phái, vậy mà đi hiệp đáp một đứa trẻ con, thực mất hết thân phận.

Ban Thục Nhân thấy mọi người nhìn mình bằng cặp mắt khác lạ, bụng nghĩ nói thêm chuyện cũ chẳng hay ho gì, bèn vung kiếm đâm vào mi tâm Trương Vô Kỵ. Ngay lúc đó, trường kiếm của Hà Thái Xung đâm tới sau lưng, hai lão nhân phái Hoa Sơn cũng xông ra tấn công.

Trương Vô Kỵ thân hình chuyển động, theo đường hở giữa các thanh đao kiếm mà lách ra, cành mai gạt vào trường kiếm của Hà Thái Xung. Hà Thái Xung vội đâm xéo vào cạnh sườn đối phương. Trương Vô Kỵ giơ ngón tay trái búng vào thanh đao của lão nhân lùn, cành mai lại quét vào thanh kiếm của Hà Thái Xung. Kiếm của Hà Thái Xung hơi chuyển qua, lưỡi kiếm nhắm ngay cành mai chém tới, bụng nghĩ dù người võ công cao cường thì một cành cây không thể nào chống đỡ một nhát kiếm chém phải. Nào ngờ cành mai của Trương Vô Kỵ xoay lại gạt ngang vào lưỡi kiếm của Hà Thái Xung, một luồng kinh lực nhu hòa đẩy tới làm cho trường kiếm của Hà Thái Xung bị gạt ra ngoài, nghe “keng” một tiếng, gạt luôn thanh đao của lão nhân cao vừa chém tới. Lão nhân cao

kêu lên:

- À há, Hà Thái Xung, người lại giúp cho địch à?

Hà Thái Xung mặt hơi đỏ lên, không dám nhận là kiếm mình bị kinh lực của địch đẩy ra, chỉ nói:

- Chớ nói tầm bậy!

Lão ta hậm hực đâm một kiếm thẳng vào Trương Vô Kỵ. Trong khi Hà Thái Xung ra chiêu công địch, Ban Thục Nhân chờ khi Trương Vô Kỵ lùi lại sẽ tấn công ở đằng sau, còn hai lão nhân phái Hoa Sơn thi triển Phản Lưỡng Nghi đao pháp. Lưỡng Nghi kiếm pháp và Lưỡng Nghi đao pháp tuy hai bên chính – phản khác nhau, nhưng cũng đều biến hóa ở bát quái mà ra, rồi lại quay về bát quái; có thể nói hai đường khác nhau nhưng cùng quy về một hướng. Qua lại vài chiêu, bốn người càng lúc càng nhuần nhuyễn, lưỡng đao song kiếm phối hợp với nhau thật chặt chẽ. Trương Vô Kỵ đã tính rằng bốn người liên thủ ắt sẽ rất khó khăn, quả nhiên chính phản hai pho võ công hợp lại thành một nên âm dương hỗ trợ lẫn nhau, không một chút sơ hở. Chàng mấy lần lâm nguy, nhưng vì chỉ cầm một cành mai nên không thể vận kinh đánh gãy đao kiếm đối phương như trong tay cầm một món binh khí. Vừa lúc đó cương đao trong tay lão nhân lùn vòng tới, Trương Vô Kỵ nghiêng người né qua, kiếm của Ban Thục Nhân đâm vào tới cùng với tiếng quát:

- Trúng!

Kiếm đâm luôn vào đùi, rạch xoạc một đường trên quần Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giơ tay điểm vào thì kiếm của Hà Thái Xung đã đâm tới, song đao hai lão nhân lại chia ra tấn công thượng, hạ bàn. Trương Vô Kỵ nhất thời không chống cự nổi, lại nghĩ ngay một mẹo, liền lách ra đằng sau Tây Hoa Tử. Ban Thục Nhân liền đuổi theo đâm một nhát kiếm, chiêu số độc địa, kinh lực mãnh liệt, nhất quyết đưa Trương Vô Kỵ vào tử địa, chẳng còn là tử võ thủ tài chi nữa. Trương Vô Kỵ ở sau lưng Tây Hoa Tử thu mình lại, kiếm của Ban Thục Nhân thấy đâm thẳng vào học trò mình thì mục vội vàng lách qua, Tây Hoa Tử kêu lên: “Ồi chà!” Đến khi Hà Thái Xung từ bên trái công tới, Trương Vô Kỵ cũng tránh qua một bên Tây Hoa Tử.

Chàng nhất thời chưa tìm ra chỗ sơ hở của hai pho võ công chính – phản Lưỡng Nghi, không sao nghĩ ra được cách phá giải, chỉ còn biết né đông tránh tây chung quanh Tây Hoa Tử, tạm dùng lão ta làm cái lá chắn đao kiếm, trong bụng nghĩ thầm: “Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ! Người coi anh hùng thiên hạ chẳng vào đâu. ‘Kiêu giả tất bại’^[96] bốn chữ đó, từ nay về sau phải nhớ kỹ trong lòng”.

Vẫn biết rằng trên đời này không võ công nào lợi hại bằng Càn khôn đại na di, cũng chẳng nội kinh nào hồn hậu bằng Cửu dương thần công, nhưng cũng phải nhớ “ngoài trời này còn có trời, trên người còn có người”.

Chỉ thấy chung quanh tiếng cười rộ lên, Tây Hoa Tử đứng sững như tượng đá giữa sân, Trương Vô Kỵ ở bên cạnh chui qua lách lại, mỗi khi đao kiếm của bốn người kia đâm chém chỉ cách mình chừng một tấc, Tây Hoa Tử lại kêu lên “Ồi!”, “Ái!”, “Chao ôi!”, nhưng không sao cử động được, khiến cho cảnh tượng vừa kinh hoàng, vừa hoạt kê.

Ban Thục Nhân nộ khí xông lên, mấy lần tưởng đã giết được Trương Vô Kỵ, nhưng vì có Tây Hoa Tử chắn giữa đường làm vướng chân vướng tay, hận không thể một kiếm chém lão ta đứt đôi, chỉ vì tình sư đồ mà không nỡ ra tay. Lão nhân cao của phái Hoa Sơn kêu lên:

- Hà phu nhân, mụ không nở, vậy để ta ra tay vậy.

Ban Thục Nhân hậm hực đáp:

- Ta có ngăn cản gì người đâu?

Lão nhân cao vung đao chém ngang, nhắm ngay ngang lưng Tây Hoa Tử. Trương Vô Kỵ thấy không ổn, nếu như đao đó chém thực, không những mình mất một nhân che binh khí, mà Tây Hoa Tử chết đi cũng lại thêm phiền, lập tức tay áo bên trái phất ra một luồng kinh phong, đẩy dạt đao của lão nhân cao ra ngoài.

Lão nhân lùn không nói tiếng nào, đờn đao nhắm ngay cổ Trương Vô Kỵ chém xéo tới. Trương Vô Kỵ né qua bên phải nhưng đao của lão nhân lùn không đổi hướng, vẫn tiếp tục chém thẳng vào vai Tây Hoa Tử, làm như thu về không kịp, không thể nào không trúng lão ta, miệng nói:

- Tây Hoa đạo huynh, coi chừng!

Lão nhân lùn biết nếu giết chết Tây Hoa Tử sẽ gây oán chuốc thù với phái Côn Luân, bèn làm như không còn cách nào khác, không phải tự mình, về sau có gì còn đổ qua đổ lại. Trương Vô Kỵ quay lại đánh một chưởng, đánh thẳng vào ngực lão nhân lùn. Lão nhân lùn vừa thấy khó thở, tả chưởng giơ ra, đờn đao trong tay vẫn chém vào Tây Hoa Tử. Hai chưởng đụng nhau, lão nhân lùn lùi về sau một bước, lão đảo chực ngã.

Tây Hoa Tử thấy Trương Vô Kỵ hai lần ra tay bảo vệ cho mình, lòng ngầm cảm kích, nghĩ thầm: “Hôm nay nếu ta không chết, quyết không bỏ qua cho hai lão tặc của phái Hoa Sơn”.

Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân thấy Trương Vô Kỵ che chở cho Tây Hoa Tử, cả hai cùng thầm nghĩ: “Tiểu tử này lại phải lo thêm một người nữa, càng thêm bó chân bó tay”. Hai người đã không cảm cái ơn học trò cứu mình, kiếm chiêu càng thêm độc địa hung bạo. Hai lão nhân cũng múa đao nhanh hơn, biết rằng giết được Trương Vô Kỵ không phải dễ, nhưng nếu tấn công Tây Hoa Tử để chàng phải cứu thì có thể theo những sơ hở trong thân pháp, biến khách thành chủ, thành thử hai thanh đao mỗi lúc tấn công Tây Hoa Tử một nhiều.

Các cao thủ của Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi thấy tình cảnh đó đều ngán ngẩm lắc đầu, trong lòng có phần hổ thẹn, nghĩ rằng bốn người dù có giết được Trương Vô Kỵ thì mình cũng không khỏi có chiều bất an.

Trương Vô Kỵ càng đấu càng thấy bất lợi, nghĩ thầm: “Ta đánh không lại bọn họ, có chết cũng đành, nhưng việc gì phải kéo theo cả lão đạo nhân này?” Chàng liền đánh một chưởng đẩy lui lão nhân cao, cánh mai bên tay phải hơi rung động, giải khai huyết đạo cho Tây Hoa Tử.

Ngay lúc đó, lão nhân lùn lại chém một đao vào hạ bàn Tây Hoa Tử, Trương Vô Kỵ phi cước đá ngay vào cổ tay lão ta, khiến lão ta vội rút tay về; không ngờ Tây Hoa Tử huyết đạo đã giải rồi, đột nhiên nghe “bình” một tiếng, đâm một cái đích đáng ngay sống mũi lão nhân lùn, lập tức máu tuôn ra ồ ạt. Võ công lão nhân lùn so với Tây Hoa Tử cao hơn nhiều, nhưng đâu ngờ người đang đứng trơ trơ bỗng dưng có thể hoạt động, sự việc quá bất ngờ nên né không kịp. Mọi người thấy thế liền cười hô hô.

Ban Thục Nhân cố nhịn cười, nói:

- Tây Hoa, mau lui xuống.

Tây Hoa Tử nói:

- Vâng, nhưng tên giặc cao kia còn thiếu đệ tử một quyền.

Tây Hoa Tử giơ tay toan đánh lão nhân cao thì vừa lúc đó lão nhân lùn đã đâm ra một quả, chém như một dao, nghe “bịch” một cái, cùi chỏ trái đã huých vào ngực lão họ Tây. Ba chiêu liên hoàn này là một tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn, Tây Hoa Tử thân hình loạng choạng, thấy mặt trong cổ họng, ọe ra một ngụm máu tươi.

Hà Thái Xung giơ tay đỡ vào hông Tây Hoa Tử, chưởng lực đẩy ra, tổng thân thể mập mạp ấy ra ngoài mấy trượng, quay lại nói với lão nhân lùn:

- Chiêu “Hoa nhạc tam thần phong” đẹp đó!

Trường kiếm trong tay lại đâm tới Trương Vô Kỵ. Hà Thái Xung một tay đẩy học trò, miệng ra lời mỉa mai, kiếm vẫn công địch, phân biệt đối phó ba người, nhưng vẫn tiêu sái như thường.

Hai lão nhân không trả lời, chăm chú tấn công Trương Vô Kỵ. Tuy lúc này trong bốn người mỗi người đều có đồ kỹ riêng, nhưng Tây Hoa Tử đi khỏi rồi không còn chướng ngại nữa, dao kiếm phối hợp chẳng khác nào thiên y vô phùng^[97], người này công thì người kia giúp, kẻ nọ thoái thì kẻ kia tiến lên, bốn người hợp thành một đại cao thủ tám chân tám tay, chiêu số qua lại biến hóa, liên miên khôn cùng.

Thuật Lưỡng Nghi chính – phản dao kiếm của hai phái Côn Luân, Hoa Sơn là từ Hà Đồ, Lạc Thư của cổ nhân mà thành, suy diễn theo phương vị bát quái của Phục Hi, Văn Vương, nếu như thâm cứu đến nơi đến chốn, tinh vi ảo diệu chỉ có hơn chứ không kém Càn khôn đại na di của Tây Vực. Tuy nhiên dịch lý sâu xa, hai vợ chồng Hà Thái Xung và hai lão nhân Hoa Sơn chỉ mới hiểu được độ hai ba thành, nếu không thì hợp lực đã giết được đối phương rồi. Hai bên sở dĩ giằng dai đến bây giờ chính vì Trương Vô Kỵ thân mang nội lực hồn hậu tuyệt thế, nếu không, chắc khó lòng thoát được cảnh nguy khốn.

Trận kịch đấu này ai nấy coi mà tim đập bình bình, tinh thần rúng động. Chỉ thấy trường kiếm của vợ chồng họ Hà kêu vù vù, kiếm khí tung hoành; hai lão nhân lùn và cao múa đao ra gió, đao quang lấp lánh, bốn người mỗi lúc một ép sát thêm.

Trương Vô Kỵ biết rằng nếu muốn ra khỏi vòng vây cũng không có gì khó khăn, chỉ cần thi triển khinh công là bốn người kia không thể nào đuổi kịp. Thế nhưng mình chạy đã đành, còn chuyện giảng hòa giữa các phe phái với Minh giáo thì không còn đề cập được nữa. Trước mắt chỉ còn cách thủ hộ nghiêm mật, chờ cho đối phương mỗi mệ sẽ tìm cách tấn công. Thế nhưng cả bốn người nội công đều tinh thâm, song đao song kiếm đan thành một màn ánh quang, bốn phương tám hướng bao vây chặt chẽ, không biết bao giờ mới tỏ ra mỗi mệ. Trương Vô Kỵ không còn cách nào khác hơn, đành cố gắng chống đỡ.

Bọn Hà Thái Xung tuy chiếm thượng phong nhưng cả bốn người đều không thấy gì thú vị.

Bằng vào thân phận của họ đừng nói gì cả chuyện bốn người liên thủ, dẫu là một đánh một mà để một thanh niên hậu bối cảm cự được hơn ba trăm hiệp vẫn chưa thắng được, cũng đã bẽ bàng lắm rồi. Cũng may Trương Vô Kỵ trước đã từng đánh bại Không Trí thần tăng, không ai dám coi thường chàng, nếu không bọn họ chắc chẳng còn mặt mũi nào nữa. Bốn người thấy Trương Vô Kỵ phản kích càng lúc càng thưa, nhưng vẫn không sao đả thương chàng được. Cả bốn người đều dày dặn kinh nghiệm lâm địch, từng trải hàng trăm trận đấu, càng lâu càng không dám khinh suất, không người nào tỏ ra bồn chồn nóng nảy, luôn luôn dè dặt, không ai dám tham công mạo hiểm tấn kích.

Các trưởng lão, danh túc trong đám người đứng xem, nhân tiện chỉ chỉ trở trở, giáo

huấn đệ tử bản phái.

Trương Vô Kỵ còn đang ở trên không trung, không cách nào tránh né được; nếu như thân hình rơi xuống một thước thì hai chân ắt sẽ đứt ngay, còn nếu xuống đến ba thước hẳn sẽ bị chặt đứt ngang hông.

Chàng không kịp suy nghĩ gì nữa, vệt chĩa mũi kiếm Bạch Hồng điểm luôn vào đầu kiếm Ý Thiên, thanh kiếm lập tức cong lại, thân kiếm bật ra, chàng đã mượn sức vọt lên trên cao.

Hồi 22

Ba việc tốt, quần hùng đồng lòng

Diệt Tuyệt sư thái, chưởng môn của phái Nga Mi, nói với các đệ tử:

- Gã thanh niên này võ công rất quái dị, nhưng hai phái Hoa Sơn, Côn Luân đã kiếm chế được y, khiến y bị bó chân bó tay. Võ công Trung nguyên bác đại tinh thâm, bàng môn tả đạo của Tây Vực đời nào sánh kịp. Lưỡng nghi hóa tứ tượng, tứ tượng hóa bát quái, chính biến tám tám sáu mươi tư chiêu, kỳ biến tám tám sáu mươi tư chiêu, chính kỳ tương hợp, sáu mươi bốn lần sáu mươi bốn thành ra bốn nghìn chín mươi sáu cách biến hóa. Võ công thiên hạ biến hóa tuy có phức tạp, nhưng cũng không đâu bằng được.

Từ khi Trương Vô Kỵ ra quyết đấu tới giờ, Chu Chỉ Nhược trong lòng khắc khoải. Trong đám môn hạ phái Nga Mi, nàng vốn được Diệt Tuyệt sư thái cưng chiều nên đã tâm truyền nguyên lý Kinh Dịch, bây giờ liền lớn tiếng nói:

- Sư phụ, chính phản Lưỡng Nghi này, chiêu số tuy nhiều thật, nhưng cũng không ra khỏi đạo lý thái cực hóa thành âm dương lưỡng nghi. Đệ tử xem bốn vị tiền bối này chiêu số quả thật tinh diệu, nhưng lợi hại nhất dường như là phương vị của bộ pháp.

Tiếng nàng trong trẻo, mỗi tiếng đều dùng khí từ đan điền chậm rãi nói ra, Trương Vô Kỵ tuy đang ra sức chiến đấu nhưng nghe vẫn rõ ràng, liếc mắt thấy người nói chính là Chu Chỉ Nhược, không khỏi xao xuyến: “Tại sao nàng lại nói lớn thế, chẳng lẽ có ý chỉ điểm cho mình chăng?”

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Mắt con nhìn quả không sai, đã thấy được chỗ tinh yếu trong võ công các vị tiền bối.

Chu Chỉ Nhược tự nói một mình:

- Dương chia ra Thái Dương, Thiếu Âm; âm chia ra Thiếu Dương, Thái Âm, đó là tứ tượng. Thái Dương gồm Càn Đoài, Thiếu Âm gồm Ly Chấn; Thiếu Dương gồm Tốn Khảm, Thái Dương gồm Cấn Khôn. Càn ở phương Nam, Khôn ở phương Bắc, Ly ở phương Đông, Khảm ở phương Tây, Chấn là Đông Bắc, Đoài là Đông Nam, Tốn là Tây Nam, Cấn là Tây Bắc. Từ Chấn đến Càn là thuận, tự Tốn đến Khôn là nghịch.

Nàng bỗng lớn tiếng hỏi:

- Sư phụ, đúng như sư phụ đã dạy: Thiên địa định vị, sơn trạch thông khí, lôi phong tương bạc, thủy hỏa bất tương xạ, bát quái tương thác^[98]. Số vãng giả thuận, tri lai giả nghịch^[99]. Chính Lưỡng Nghi kiếm pháp của phái Côn Luân đi từ Chấn đến Càn là thuận, còn Phản Lưỡng Nghi đao pháp của phái Hoa Sơn, đi từ Tốn đến Khôn là nghịch, sư phụ, có phải thế không?

Diệt Tuyệt sư thái thấy học trò nói ra được như thế thật hả dạ, gật đầu nói:

- Học trò như con thật không uổng công ta dạy dỗ.

Bà ta trước nay rất ít khi khen ai trước mặt người ngoài, nay nói như thế là đã quá lắm rồi.

Diệt Tuyệt sư thái vì quá vui mừng nên không để ý tại sao học trò mình lại lớn tiếng, hai người đối diện nói chuyện việc gì phải dùng trung khí để truyền âm thanh ra xa? Thế nhưng chung quanh người lưu tâm đến chuyện hơi khác thường đó không phải ít. Chu Chỉ Nhược thấy nhiều cặp mắt đổ dồn vào mình, giả vờ làm như ngây thơ vô tình, vỗ tay reo lên:

- Sư phụ, đúng rồi, đúng rồi! Tứ Tượng Chưởng của phái Nga Mi ta trong tròn có vuông, âm dương tương thành. Bên ngoài tròn là dương, bên trong vuông là âm, tròn mà động là trời, vuông mà tĩnh là đất, thiên địa âm dương, vuông tròn động tĩnh, so với chính – phản Lưỡng Nghi xem ra còn hơn một mức.

Diệt Tuyệt sư thái trước nay vẫn tự cao tự đại cho rằng Tứ Tượng Chưởng của phái Nga Mi là tuyệt học trong thiên hạ, giờ nghe Chu Chỉ Nhược nói thế, chính là gãi đúng chỗ ngứa, mỉm cười nói:

- Đạo lý thì thế đấy, nhưng cũng còn phải xem công phu tu tập thế nào.

Về phương vị bát quái, Trương Vô Kỵ lúc còn nhỏ từng nghe phụ thân giảng qua, nhưng sở học của chàng thật nông cạn, chỉ từ khi trong đường hầm đọc di thư của Dương Đỉnh Thiên, được Tiểu Chiêu chỉ điểm, mới biết được vị trí của hướng Vô Vọng. Tới lúc này chàng nghe Chu Chỉ Nhược nói về lẽ thuận nghịch trong tứ tượng, trong lòng chấn động, để ý đến bộ pháp chiêu số của vợ chồng họ Hà và hai lão nhân, quả nhiên thấy chúng biến hóa từ tứ tượng bát quái mà ra, thảo nào tâm pháp Càn khôn đại na di của chàng không sao thi triển được.

Thì ra võ học cao thâm nhất của Tây Vực gặp phải sở học tinh diệu nhất của Trung thổ, cứ hình thức mà nói thì nghĩa lý của Trung thổ sâu xa hơn. Trương Vô Kỵ sở dĩ đến bây giờ chưa bị thua chỉ vì chàng đã luyện võ công Tây Vực đến mức tối cao, còn phụ họ Hà và hai lão nhân lùn cao sở học Trung thổ còn nông cạn.

Chỉ trong nháy mắt, trong đầu chàng nổi lên bảy tám ý niệm, tìm ra bảy tám phương pháp, cách nào cũng chỉ vừa xuất chiêu là đánh bại bốn người này ngay. Thế nhưng chàng lại nghĩ thầm: “Nếu như ngay bây giờ mình thi triển, chỉ e Diệt Tuyệt sư thái lại trách tội Chu Chỉ Nhược mất thôi, lão ni cô này lòng dạ độc ác, việc gì chẳng dám làm? Mình không nên làm liên lụy đến Chu cô nương”.

Thành thử chiêu thức vẫn không đổi thay chút nào, chàng chỉ chăm chú quan sát chiêu số của bốn địch thủ để học thêm tổng cương về võ học của họ, thấy chỗ nào cũng có đường đi nước bước, không như lúc đầu chỉ thấy rối như tơ vò, không biết đâu mà lần.

Chu Chỉ Nhược thấy chàng không thay đổi chút nào, trong bụng hơi băn khoăn, nghĩ thầm: “Chàng đang hết sức chống đỡ kẻ địch, không thể nào trong chốc lát mà hiểu được chỗ tinh vi đó”. Lại thấy vợ chồng họ Hà mỗi lúc một ép tới gần hơn, Trương Vô Kỵ xem chừng càng lúc càng khó chống đỡ nên lớn tiếng nói:

- Sư phụ, đệ tử xem ra bước sắp tới của Thiết Cầm tiên sinh sẽ là cung Quy Muội, không biết có phải thế chăng?

Diệt Tuyệt sư thái chưa kịp trả lời, Ban Thục Nhân đã dựng ngược mày tằm, quát lớn:

- Nay tiểu cô nương của phái Nga Mi, tiểu tử này là gì của cô mà cô lại nói giáo cho giặc chứ? Đừng có ở ngoài xen vào, phái Côn Luân ta không vừa đâu nhé!

Chu Chỉ Nhược bị mù ta nói trúng tim đen, mặt đỏ bừng. Diệt Tuyệt sư thái cũng lớn tiếng mắng:

- Chỉ Nhược, không được lảm lời, phái Côn Luân người ta không phải vừa, con không nghe sao?

Hai câu đó giọng điệu rõ ràng là bênh học trò. Trương Vô Kỵ trong lòng thật cảm kích, nghĩ thầm nếu không phân thắng bại ngay bây giờ, Chu Chỉ Nhược lại nghĩ cách giúp mình nữa thì thế nào Diệt Tuyệt sư thái cũng nhận ra, nàng sẽ bị rơi vào nguy hiểm.

Chàng cất tiếng cười ha hả, nói:

- Ta là bại tướng dưới tay phái Nga Mi, từng bị Diệt Tuyết sư thái bắt giữ, phái Nga Mi hiển nhiên cao thâm hơn phái Côn Luân nhiều!

Vừa nói chàng vừa bước qua bên tả hai bước, tay phải cầm cành mai phất ra, một luồng kinh lực đánh ngay vào sau lưng lão nhân lùn. Chiêu này cả phương vị lẫn thời khắc đều hết sức nhịp nhàng khít khao, lão nhân lùn không điều khiển được thân mình, cương đao nhắm ngay vai Ban Thục Nhân chém xuống. Thì ra Trương Vô Kỵ đã sử dụng tâm pháp Càn khôn đại na di, cũng theo đúng phương vị bát quái, đẩy luôn thế đao của lão nhân lùn ra chỗ khác. Ban Thục Nhân vội thu kiếm về đỡ, nghe “vù!” một tiếng, đã thấy đao của lão nhân cao cũng chém tới.

Hà Thái Xung vội bước lên bảo vệ phu nhân, giơ kiếm gạt luôn đao của lão nhân cao ra ngoài. Trương Vô Kỵ liền rút tay về đánh tới, dẫn đao của lão nhân lùn đâm vào bụng dưới Hà Thái Xung. Ban Thục Nhân giận lắm, “xoẹt xoẹt xoẹt” ba kiếm, áp đảo lão nhân lùn đến cuống cả chân tay. Lão nhân lùn kêu lên:

- Đừng mắc kế của tiểu tử này!

Hà Thái Xung lập tức hiểu ra, quay kiếm lại đâm vào Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ xoay chuyển càn khôn, thế kiếm đi đến giữa đường liền đổi hướng, nghe “phập!” một tiếng, chém luôn vào tay trái lão nhân cao. Lão nhân cao đau quá kêu lên, giơ đao nhắm ngay đầu Hà Thái Xung bổ xuống, lão nhân lùn vội vung đao gạt ra, quát:

- Sư đệ đừng có lộn xộn, đó là tên tiểu tử này tác quái, ối chà...

Thì ra ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ đã chuyển hướng kiếm của Ban Thục Nhân đâm vào sau vai lão nhân lùn. Chỉ trong khoảnh khắc, Hoa Sơn nhị lão đều trúng kiếm thọ thương, người đứng xem chung quanh náo loạn cả lên. Chỉ thấy Trương Vô Kỵ phất nhẹ cành mai, tay đi xéo theo, dẫn đao của lão nhân cao chém vào mạng sườn Ban Thục Nhân, còn kiếm Hà Thái Xung đâm vào lưng lão nhân lùn. Đâu thêm vài hiệp nữa, chẳng hiểu sao kiếm của phu phụ Hà Thái Xung gạt lẫn nhau, song đao của hai lão nhân cũng người nọ chém người kia.

Tới lúc này mọi người đã thấy rõ là Trương Vô Kỵ dẫn dắt khiến cho binh khí của bốn người kia mất hết phương hướng, thế nhưng chàng sử dụng võ công nào thì không ai biết được. Chỉ có Dương Tiêu đã từng học chút công phu sơ bộ tâm pháp Càn khôn đại na di nên nhìn ra được chút manh mối, nhưng cũng không tin nổi là chàng thanh niên này lại học được thần công.

Trên đấu trường phu phụ đánh lẫn nhau, đồng môn chém loạn xạ, càng lúc càng ác liệt. Ban Thục Nhân không ngớt hô hoán:

- Chuyển qua Vô Vọng, tiến qua vị trí Mông, cướp lấy chỗ Minh Di...

Thế nhưng tâm pháp Càn khôn đại na di bốn phương tám hướng chỗ nào cũng bao trùm cả, dù bọn họ có chuyển biến thay đổi phương vị cách nào, dù cố gắng cách mấy thì mỗi khi sử dụng đao kiếm đều không sao tự điều khiển được, mà vẫn chém vào người phe mình. Lão nhân cao kêu lên:

- Sư ca ra tay nhẹ một chút được không?

Lão nhân lùn đáp:

- Ta chém tên tiểu tặc chứ có chém người đâu!

Lão nhân cao lại lớn tiếng:

- Sư ca coi chừng, đao này đệ chém e rằng sẽ đổi hướng...

Quả nhiên không ngoài dự liệu, nói chưa dứt câu, thanh đao trên tay ông ta đã chém xiên xiên vào ngang lưng lão nhân lùn. Hà Thái Xung nói:

- Nương tử, tên tiểu tặc này...

Ban Thục Nhân vút kiếm xuống đất, nghe “keng” một tiếng. Lão nhân lùn thấy vậy hiểu ngay, nếu như dùng quyền cước bắt nấp, tên tiểu tử này chắc không thể nào sử dụng tà pháp, bèn ném đơn đao xuống, giơ tay đâm vào ngực Trương Vô Kỵ. Nào ngờ nghe “vù” một tiếng, trường kiếm của Hà Thái Xung đã đâm luôn vào mặt lão. Lão nhân lùn trong tay không có binh khí vội vàng hụp xuống né tránh. Ban Thục Nhân kêu lên:

- Vút hết binh khí!

Hà Thái Xung vung tay một cái, ném trường kiếm ra tận xa. Lão nhân cao cũng bắt chước vút đao đi, dùng cầm nã thủ chộp vào sau ót Trương Vô Kỵ. Năm ngón tay bóp chặt, trong tay đã bắt được một vật cứng ngắc, nhìn lại hóa ra cương đao của chính mình. Thì ra Trương Vô Kỵ đã bắt lấy đao mà nhét lại vào tay lão. Lão nhân cao kêu lên:

- Ta không dùng binh khí!

Rồi cố sức vút xuống đất. Trương Vô Kỵ nghiêng người bắt lấy, lại nhét vào tay ông ta. Qua mấy lần như thế, lão nhân cao không sao vút bỏ binh khí được, sợ hết hồn, càng nghĩ càng thấy lạ lùng, bật cười khà khà nói:

- Con bà nó, tiểu tử thôi tha này đúng là tà môn!

Khi đó lão nhân lùn và phu phụ Hà Thái Xung cùng thi triển quyền cước, chia ra tấn công Trương Vô Kỵ. Quyền cước của hai phái Hoa Sơn, Côn Luân đều kém gì binh khí, mỗi cú đâm, mỗi cú đá đều có uy lực rất lớn. Thế nhưng Trương Vô Kỵ lại cực kỳ linh hoạt, luôn lách chỉ trong đường tơ kẽ tóc, thỉnh thoảng phản kích lại một chiêu nửa thức, lại làm cho ba người đối phương phải tránh né thật khó khăn.

Đến khi đó, bốn người biết rằng chẳng hi vọng gì thắng được Trương Vô Kỵ, ai cũng chỉ mong rút lui cho êm thấm mà thôi. Lão nhân cao đột nhiên hét lên:

- Xú tiểu tử, coi ám khí đây!

Ông ta khạc một cái, một bãi đờm nhắm ngay Trương Vô Kỵ phun tới. Trương Vô Kỵ nghiêng mình tránh qua, lão nhân cao nhân cơ hội đó ném cương đao về phía sau, cười nói:

- Để xem người... ối chà...

Thì ra Trương Vô Kỵ tay trái kéo luôn Ban Thục Nhân tới, nghe “bệt” một tiếng, cục đờm của lão nhân cao trúng ngay giữa mặt mũi. Ban Thục Nhân giận quá, mười ngón tay chồm tới trảo Trương Vô Kỵ. Lão nhân lùn cũng một tay chộp tới, chặn đường không cho Trương Vô Kỵ tháo lui. Lão nhân cao và Hà Thái Xung thấy có cơ hội tốt liền cùng xông lên, chắc ăn lần này bao vây được rồi, thế nào cũng bắt được đối phương, nên cả bọn tay nắm, bóp, bẻ, vặn, tuy xem ra có chiều bắt nã, nhưng như vậy Vô Kỵ không cách nào chạy thoát được.

Hai tay Trương Vô Kỵ đồng thời thi triển tâm pháp Càn khôn đại na di, hú lên một tiếng, thân hình bay vọt lên cao, trên không trung lượn một vòng, nhẹ nhàng đáp xuống bên ngoài cả trượng. Chỉ thấy Hà Thái Xung ôm lưng vợ, Ban Thục Nhân túm vai chồng, còn hai lão nhân ôm chặt lấy nhau, cả bốn người đang lẫn lộn dưới đất. Phu phụ họ Hà thấy không ổn, vội buông tay nhóm dậy. Lão nhân cao kêu lên:

- Bắt được rồi, xem lần này người chạy đi đâu? Ối ối, không phải...

Lão nhân lùn giận dữ quát:

- Bỏ ra mau!

Lão nhân cao đáp:

- Sư ca không bỏ tay ra, làm sao đệ bỏ ra được?

Lão nhân lùn nói:

- Nói bớt đi một câu có được không?

Lão nhân cao đáp:

- Bớt đi một câu, dĩ nhiên là được, có điều...

Lão nhân lùn buông tay ra, hậm hực nói:

- Đứng lên!

Lão nhân cao đối với sư ca vốn e ngại, vội vàng rút tay lại, cả hai cùng nhòm dậy. Lão nhân cao nói:

- Nay, xú tiểu tử, cái này không phải là tử võ, chỉ là tà pháp, đâu có gì là anh hùng?

Lão nhân lùn biết rằng nếu đấu nữa chỉ càng thêm bê mặt, đành ôm quyền hướng về Trương Vô Kỵ nói:

- Các hạ thần công cái thế, lão phu từ khi cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa từng gặp, phái Hoa Sơn xin chịu thua.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ đáp:

- Xin lượng thứ, văn bối may mắn, nếu không được bốn vị tiền bối thủ hạ dung tình, hẳn đã chết vì chính – phản Lương Nghi đao kiếm rồi.

Câu nói đó chẳng phải nói khiêm tốn lấy lòng, nếu Chu Chỉ Nhược không chỉ điểm, chàng hẳn khó lòng sống sót. Dầu rằng sau cùng đã thắng, đối với võ công của bốn người này quả không dám coi thường chút nào, nhưng cũng biết cả bốn đều xuất toàn lực, thành thử “thủ hạ dung tình” cốt để cho dễ nghe mà thôi.

Lão nhân cao đắc ý, mặt mày hớn hở nói:

- Thế sao? Người cũng biết thắng chẳng qua là do may mắn thôi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin hỏi tôn tính đại danh của hai vị? Ngày sau nếu gặp lại cho tiện đường xưng hô.

Lão nhân cao đáp:

- Sư ca của ta là Uy Chấn...

Lão nhân lùn quát lớn:

- Câm ngay!

Rồi quay sang Trương Vô Kỵ nói:

- Tướng của đội quân bại trận, thẹn không có đất mà dung, tiện danh đâu đáng nhắc tới?

Nói xong lão ta quay trở lại đám người của phái Hoa Sơn. Lão nhân cao phủ tay, cười đáp:

- Thắng bại là chuyện thường của binh gia, lão đây chẳng coi vào đâu cả.

Nói đoạn, ông ta nhặt hai thanh đao dưới đất, lưỡng thững đi về.

Trương Vô Kỵ đi đến bên cạnh Tiên Vu Thông, cúi xuống điểm hai nơi huyết đạo của hắn, nói:

- Đại sự ở đây xong rồi, ta sẽ chữa độc cho các hạ, bây giờ tạm cho độc khí khỏi đi vào tâm khẩu đã.

Ngay lúc đó, bỗng thấy gió lạnh thổi vào sau lưng, hơi thấy đau, Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, không kịp tránh né, đầu ngón chân nhún một cái, thân hình chênh chéch

phóng vút lên. Chỉ nghe hai tiếng “vút” nho nhỏ, tiếp theo là một tiếng rú vang lên thăm thiết, chàng quay đầu nhìn lại, thấy hai thanh kiếm của Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân đã cắm vào ngực Tiên Vu Thông.

Thì ra phu phụ Hà Thái Xung tung hoành nửa đời người, nay trước đám đông thua về tay một thanh niên hậu bối, dù cách nào cũng không thể nuốt mối căm hờn. Khi hai người nhặt trường kiếm lên, thấy Trương Vô Kỵ đang cúi xuống điểm huyết Tiên Vu Thông, liền đưa mắt nhìn nhau, tâm ý tương thông, cùng gạt đầu, đột nhiên ra chiêu “Vô thanh vô sắc”, cùng phóng kiếm vào lưng Trương Vô Kỵ.

Chiêu Vô thanh vô sắc này là một tuyệt chiêu trong kiếm học của phái Côn Luân, sử dụng phải có hai người, công lực tương đương, nội kinh tương đồng. Khi kiếm chiêu tung ra, kinh lực hai bên vừa hay trái ngược nhau, nên những lực kích, tiếng xé gió của hai thanh kiếm, đều tự triệt tiêu lẫn nhau. Lộ kiếm chiêu này vốn dùng khi chiến đấu trong đêm tối không cho đối phương nghe được tiếng gió mà phân biệt vị trí, trước khi hạ thủ hoàn toàn không có hình tích gì, đến khi kiếm đụng vào người mới biết, còn vào ban ngày nếu dùng để đánh lén từ sau lưng sẽ khiến đối phương không sao phòng bị được.

Nào ngờ Trương Vô Kỵ tuy tâm ý bất động Cửu dương thần công tự nhiên hộ thân, biến chiêu cực nhanh, tuy vậy áo sau lưng vẫn bị rách một đường dài, thực là nguy hiểm. Phu phụ họ Hà không thu kiếm về kịp, khiến song kiếm đâm chết tươi chưởng môn phái Hoa Sơn.

Trương Vô Kỵ đáp xuống đất rồi, nghe tiếng xôn xao, la lối. Vợ chồng họ Hà đâm lao phải theo lao, song kiếm cùng tấn công Trương Vô Kỵ, nghĩ thầm: “Cái trò dê tiện đâm sau lưng thì mọi người ai cũng đã nhìn thấy rồi, từ nay về sau còn gì thể diện nữa? Không đâm chết được y thì mình còn mặt mũi nào sống tiếp chứ?”

Thành thử chiêu nào cũng đều là đánh thí mạng. Trương Vô Kỵ tránh được mấy nhát, thấy đường kiếm nào cũng muốn hai bên cùng chết, quả thực khó có thể yên ổn ngừng tay. Chàng nghĩ ra một mẹo, bèn ngồi thụp xuống, tay trái nhặt ngay một cục đất, một mặt né tránh kiếm chiêu, một mặt dùng mồ hôi tay vo thành hai viên thuốc nho nhỏ. Khi Hà Thái Xung từ phía bên tả, Ban Thục Nhân từ phía phải tấn công tới, chàng liền nhảy vọt tới chỗ thi thể Tiên Vu Thông, giả vờ mò trong bọc của y mấy cái, khi quay đầu lại thì song chưởng chia ra đánh vào hai người. Kỳ này chàng sử dụng đến sáu, bảy thành công lực, phu phụ họ Hà thấy tức ngực, khó thở dường như muốn ngộp, vội vàng há mồm để thở. Trương Vô Kỵ vung tay một cái, hai viên đất chui tọt vào mồm hai người, thuận theo luồng kinh lực mãnh liệt tuột luôn xuống cổ họng.

Phu phụ Hà Thái Xung thấy vật vừa chui vào họng mình là lấy từ trong người Tiên Vu Thông, nghĩ thầm người này thích dùng độc dược độc trùng, thì trong người đâu có thứ gì tốt lành, trong bụng liền kinh hoảng, liên tiếp ho khạc, nhưng không làm sao nả được viên đất ra. Hai người mặt tái mét, nghĩ lại thăm trạng Kim Tầm trùng độc mà Tiên Vu Thông vừa phải chịu, Ban Thục Nhân gần như muốn ngất đi.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Vị Tiên Vu chưởng môn này nuôi Kim Tầm, giấu trong bao sáp, hai vị mỗi người uống một viên. Nếu như thổ được ra ngay, nhân lúc bao sáp chưa tan, may ra còn cứu được.

Nghe nói như thế phu phụ họ Hà cô trần tĩnh, vội vận nội lực cố hết sức rặn để nôn

viên thuốc. Hai người nội công cao siêu, ọc hai ba lần cổ nhả cho được độc hoàn ra, nhưng lúc này đã tan vào dịch vị, đâu có còn gì?

Lão nhân cao của phái Hoa Sơn chạy đến coi, chỉ chỉ trỏ trỏ cười nói:

- Ôi chao, đây là cút con Kim Tầm, Kim Tầm vừa mới vào trong bụng đã ủa ngay rồi.

Ban Thục Nhân vừa sợ vừa tức, chưa có chỗ phát tiết, lập tức giơ tay đánh ngay một chưởng. Lão nhân cao hụp xuống tránh khỏi, nhảy trở ra, lớn tiếng nói:

- Con mụ ngang ngược phái Côn Luân kia, người giết chết chưởng môn bản phái, phái Hoa Sơn không thể bỏ qua cho người đâu!

Phu phụ Hà Thái Xung nghe ông ta nói thế, trong bụng càng lo thêm, nghĩ thầm Tiên Vu Thông tuy gian ác nhưng dẫu sao cũng là chưởng môn phái Hoa Sơn, mình lỡ tay giết chết hắn, tạo nên một vụ án lớn trong võ lâm. Thế nhưng Kim Tầm trúng độc đã vào bụng rồi, chẳng còn sống được bao lâu, chuyện gì thôi cũng đành chịu vậy. Xem ra chỉ có tên tiểu tử Trương Vô Kỵ này là giải được thuốc độc, nhưng trước đây mình đã tặc bực với y, y lẽ nào chịu ra tay cứu mạng?

Trương Vô Kỵ cười nhạt:

- Hai vị không phải hoảng sợ, Kim Tầm tuy đã vào bụng rồi, nhưng độc tính phải sáu canh giờ sau mới bắt đầu phát tác, chuyện lớn ở đây xong rồi, văn bối sẽ tìm cách cứu chữa cho. Chỉ mong Hà phu nhân không ép tại hạ uống rượu độc nữa là được rồi.

Phu phụ Hà Thái Xung mừng quá, tuy bị chàng mắng xéo một câu, nhưng cũng không dám để bụng, nhưng lời cảm ơn cũng không dám nói ra, chỉ bẽn lẽn đi về chỗ. Trương Vô Kỵ nói:

- Hai vị đến phái Không Động xin bốn viên Ngọc động hắc thạch đơn uống đi, để cho độc tính tạm thời không chạy vào tim.

Hà Thái Xung cúi mặt nói:

- Xin đa tạ đã chỉ giáo.

Lập tức sai đại đệ tử đến phái Không Động xin thuốc uống ngay. Trương Vô Kỵ cười thầm, thứ “Ngọc động hắc thạch đơn” này tuy là thuốc giải dược thật, nhưng uống vào thì hai canh giờ sau liền bụng đau như bị cắt ruột, thành thử chẳng bao lâu vợ chồng họ Hà thấy quặn bụng, chỉ nghĩ là Kim Tầm trúng độc phát tác. Chẳng qua Trương Vô Kỵ chỉ răn đe sơ sơ cho họ hoảng sợ một phen, nếu như để báo thù lúc trước, lẽ nào chỉ nhẹ nhàng như thế? Thế nhưng từ nay trở về sau, chỉ cần không cho họ giải dược, nếu như có cùng các phái phân tranh, phái Côn Luân thế nào cũng phải đứng về phe mình. Nhớ năm xưa chàng dùng “Tang bối hoàn” gọi là “Tì cưu hoàn” để cho Ngũ cô uống, nhưng vì nói ra chân tướng quá sớm, suýt nữa thì mất mạng dưới tay Hà Thái Xung, lần này nhất định không đi lại vết xe đổ nữa.

*

* *

Ở bên kia, Diệt Tuyệt sư thái nói với Tống Viễn Kiều:

- Tống đại hiệp, trong sáu đại môn phái chỉ còn lại quý môn phái và Nga Mi chúng tôi, lão ni là phạm nữ lưu, đều do Tống đại hiệp chủ trì đại cục.

Tống Viễn Kiều nói:

- Tại hạ đã cùng Ân giáo chủ tỉ thí quyền cước nhưng không thắng nổi. Sư thái kiếm pháp thông thần, hẳn sẽ chế phục được gã tiểu bối này.

Diệt Tuyệt sư thái cười nhạt một tiếng, rút phất Y Thiên kiếm đeo trên lưng, từ từ đi

ra. Du Liên Châu Du nhị hiệp của phái Võ Đang từ nãy vẫn chăm chú xem xét động tĩnh của Vô Kỵ, rất lo lắng, lúc này nghĩ thầm: “Diệt Tuyệt sư thái kiếm pháp tuy tinh, chưa chắc đã hơn được bốn người của Hoa Sơn, Côn Luân liên thủ, nếu như bà ta không xong, phái Võ Đang cũng chế phục không được, thì cả sáu phái đều thua hết, ta phải xem hư thực thế nào”. Du nhị hiệp liền rảo bước tiến vào trong sân, nói:

- Sư thái, để cho năm sư huynh đệ chúng tôi vào thử xem công lực tiểu huynh đệ này đến đâu, sư thái sau cùng chỉ ra tay một lần là thắng ngay.

Mấy câu đó ý thật rõ ràng, phái Võ Đang trước nay vẫn nổi tiếng về nội lực bền bỉ, từ Tống Viễn Kiêu đến Mạc Thanh Cốc, năm người nếu luân phiên tỉ đấu với Trương Vô Kỵ, đấu cho không thắng được, nhưng dù là cao thủ bậc nhất trên đời mà liên tiếp đấu với Võ Đang ngũ hiệp thì cũng phải mỗi một kiệt sức, thành thế cung cứng dương quá đà, đấu với Diệt Tuyệt sư thái kiếm thuật vô song thì phái Nga Mi thế nào cũng phải thắng.

Diệt Tuyệt sư thái hiểu ngay dụng ý của Du Liên Châu, nghĩ thầm: “Phái Nga Mi lẽ nào lại phải chịu ơn phái Võ Đang? Nếu thế thì dù có thắng chẳng nữa cũng chẳng vinh hạnh gì. Chưởng môn phái Nga Mi lại phải lợi dụng chuyện đó để đối phó với một tiểu bối hậu sinh hay sao?” Bà ta xưa nay vốn tâm cao khí ngạo, mục hạ vô nhân, tuy thấy Trương Vô Kỵ võ công kinh người, nhưng cho rằng người các phái ra đấu toàn là đồ bị thịt, trong khi tiểu tử này hôm trước mình vừa ra tay là bắt được ngay. Về sau khi mình ra tay tàn sát giáo đồ Ma giáo của Nhuệ Kim kỳ, tiểu tử này chen vào can thiệp, nội lực tuy lạ lùng, nhưng cũng đâu có gì là ghê gớm?

Nghĩ thế bèn phát tay áo một cái, nói:

- Xin mời Du nhị hiệp trở về. Ý Thiên kiếm của lão ni đã rút ra, không thể vô cơ cho trở vào bao.

Du Liên Châu nghe bà ta nói thế, chỉ còn nước ôm quyền chào, nói:

- Vâng.

Rồi quay trở về phái Võ Đang. Diệt Tuyệt sư thái giơ kiếm ngang ngực, mũi kiếm chênh chếch hướng lên trời, đi tới trước mặt Trương Vô Kỵ. Thuộc hạ của Minh giáo chết dưới thanh kiếm Ý Thiên không biết bao nhiêu, lúc này thấy bà ta ra đấu trường, người nào người nấy đều cảm phần, lớn tiếng xôn xao. Diệt Tuyệt sư thái cười khẩy nói:

- Nhón nháo cái gì? Để ta lo liệu xong tiểu tử này, sẽ thanh toán các người từng đứa một, bộ sợ chết chưa được sớm hay sao?

Ân Thiên Chính biết thanh kiếm Ý Thiên của Diệt Tuyệt sư thái rất khó đối phó, nhiều hảo thủ của bản giáo chịu chưa nổi một hiệp thì binh khí đã bị chặt đứt, người bị chém chết ngay, nên hỏi:

- Tăng thiếu hiệp dùng binh khí gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Văn bối không có binh khí. Tiên bối thử xem đối phó với bảo kiếm đó cách nào mới xong?

Thanh kiếm Ý Thiên sắc bén dị thường, chính mắt chàng đã thấy, nghĩ đến không lạnh mà run, trong bụng không biết phải tính toán thế nào. Ân Thiên Chính lấy ra một thanh trường kiếm từ cái bọc bên mình, nói:

- Thanh Bạch Hồng kiếm này ta tặng cho thiếu hiệp. Thanh kiếm này tuy không nổi danh như thanh kiếm Ý Thiên của lão tặc ni, nhưng cũng là một món binh khí hiếm có

trên giang hồ.

Nói xong ông giơ tay búng vào lưỡi kiếm một cái, lưỡi kiếm bèn cong lại, rồi bật ngược trở ra, kêu lên u u, âm thanh trong vắt. Trương Vô Kỵ cung kính nhận lấy, nói:

- Đa tạ tiền bối.

Ân Thiên Chính nói:

- Thanh kiếm này theo ta đã lâu, hơn mười năm nay không còn dùng tới. Ý vào binh khí sắc bén để thủ thắng, ha ha, có gì là anh hùng hảo hán chứ? Hôm nay mong được thấy nó uống máu cổ họng của lão tặc ni, lão phu có chết cũng không còn ân hận gì nữa.

Trương Vô Kỵ không trả lời, nghĩ thầm: “Ta quyết không thể giết sư thái này được”.

Chàng cầm thanh Bạch Hồng kiếm, quay đầu lại, tiến lên mấy bước, mũi kiếm chỉ xuống đất, hai tay ôm cán kiếm, nói với Diệt Tuyệt sư thái:

- Kiếm pháp của vãn bối thật tầm thường, không thể nào là địch thủ của sư thái được, quả thực không dám cùng tiền bối tỉ đấu. Tiền bối đã từng tha cho không giết thuộc hạ của Minh giáo trong Nhuệ Kim kỳ, lẽ nào không nương tay thêm một lần nữa ư?

Hai hàng lông mày dài của Diệt Tuyệt sư thái sụp hẳn xuống, lạnh lùng đáp:

- Chúng tặc của Nhuệ Kim kỳ là do người cứu, chứ dưới tay Diệt Tuyệt sư thái ta vốn quyết chẳng tha ai. Người thắng được trường kiếm trong tay ta, lúc đó muốn gì cũng chưa muộn.

Những thuộc hạ của Minh giáo trong Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ Ngũ Hành kỳ liền xông xáo mắng chửi, kêu lên:

- Lão tặc ni, người có giỏi thì tay không đánh với Tăng thiếu hiệp xem nào!

- Kiếm pháp của nhà người có gì ghê gớm đâu, chỉ ý vào thanh kiếm sắc thôi!

- Tăng thiếu hiệp kiếm pháp giỏi hơn người nhiều, người có giỏi thì thay một thanh kiếm thường, nếu đỡ được ba chiêu thì phái Nga Mi mới gọi là cao minh!

- Cái gì mà ba chiêu? Sợ một chiêu nửa thực cũng chưa xong nữa là!

Diệt Tuyệt sư thái thân sắc trở trở, không để ý gì đến những lời khích bác đó, lớn tiếng nói:

- Tiến chiêu đi.

Trương Vô Kỵ chưa từng luyện qua kiếm pháp, lúc này phải ra chiêu tấn công, chân tay lúng túng, nghĩ đến Lưỡng Nghi kiếm pháp của bọn Hà Thái Xung mới rồi quả là tình diệu, nên xeo xéo đâm ra một kiếm. Diệt Tuyệt sư thái hơi lạ lùng, nói:

- “Tiêu bích đoạn vân” của phái Hoa Sơn?

Thanh kiếm Ý Thiên hơi lắc một cái, không thèm đỡ nhát kiếm của đối phương, chiêu đầu tiên đã tấn công liền, mũi kiếm đâm ngay vào huyệt Đan Điền của Trương Vô Kỵ, ra tay vừa độc địa, vừa nhanh nhẹn không ai ngờ nổi.

Trương Vô Kỵ kinh hoảng, lách qua tránh né, chỉ thấy kiếm của Diệt Tuyệt sư thái lóe lên một cái, mũi kiếm đã ngóc lên phóng vào yết hầu chàng. Trương Vô Kỵ hoảng hốt vội lăn xuống đất, vừa nhồm dậm đã cảm thấy khí lạnh ủa tới sau cổ mình, biết là không ổn, đầu ngón chân phải vội đạp một cái, thân hình bay vọt lên không.

Cảnh tượng đó quả thực là thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, mọi người chung quanh ai nấy hò reo, chỉ thấy Diệt Tuyệt sư thái không đợi chàng rơi xuống đã nhẹ nhàng phi thân lên, giữa lưng chừng trời giơ kiếm múa tới, kiếm quang bao phủ một vòng mây thước chung quanh.

Trương Vô Kỵ còn đang ở trên không trung, không cách nào tránh né được, trong

vòng vây của Diệt Tuyệt sư thái, nếu như thân hình rơi xuống một thước thì hai chân ắt sẽ đứt ngay, còn nếu xuống đến ba thước thì sẽ bị chặt đứt ngang hông.

Tình cảnh đó nguy hiểm vạn phần, chàng không còn kịp suy nghĩ gì nữa, vội chìa mũi kiếm Bạch Hồng điểm luôn vào đầu kiếm Ý Thiên, thanh kiếm lập tức cong lại, nghe “coong” một tiếng, thân kiếm bật ra, chàng đã mượn sức vọt lên cao.

Diệt Tuyệt sư thái lập tức xông tới tấn công, “xoẹt xoẹt xoẹt” đâm luôn ba nhát, đến chiêu thứ ba thì thân hình Trương Vô Kỵ đã rơi xuống thấp, chỉ còn nước vung kiếm ra gạt, nghe “keng” một tiếng, thanh Bạch Hồng kiếm trong tay đã gãy làm hai. Tay phải chàng thuận thể nhắm ngay đỉnh đầu Diệt Tuyệt sư thái đánh xuống, lão ni cô liền vung kiếm lên toan chặt đứt cổ tay Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ nhắm thật chính xác, búng luôn một cái vào sống kiếm, thân hình lại bay vọt ra ngoài. Diệt Tuyệt sư thái cánh tay tê dại, hổ khẩu nóng ran, trường kiếm bị Trương Vô Kỵ búng phải tưởng như muốn tuột ra, trong lòng chấn động. Trương Vô Kỵ rơi xuống cách xa hơn hai trượng, tay cầm thanh kiếm gãy, ngơ ngẩn như kẻ mất hồn.

Mấy chiêu đó thật nhanh như chim cắt bắt mồi, chỉ trong nháy mắt mà Diệt Tuyệt sư thái đã công liên tiếp tám chiêu, chiêu nào cũng trí mạng độc địa. Trương Vô Kỵ nhất nhất phá giải trong đường tơ kẽ tóc, tám lần trong cái chết tìm đường sống. Người tấn công đã tinh xảo không đâu sánh bằng, người né tránh lại càng lạ lùng kỳ quái. Không ai dám tin con người có thể làm nổi điều đó. Người tấn công tựa hồ thiên tướng ra oai, kẻ né tránh thật như quỷ mị biến hình, khác gì sấm vang chớp giạt, tuy qua đã lâu rồi nhưng người người vẫn còn kinh hãi, ai ai cũng nín thở, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Qua một lúc lâu, tiếng hoan hô vang cả trời đất bấy giờ mới nổi lên. Qua tám chiêu tấn công, tám chiêu tránh né, Trương Vô Kỵ hoàn toàn chỉ chống đỡ, trường kiếm trong tay lại bị chém gãy, rõ ràng ở vào thế hạ phong, nhưng kiếm Ý Thiên trong tay Diệt Tuyệt sư thái bị chàng búng một cái khiến cho nửa người bà ta lập tức tê bại, Trương Vô Kỵ vì ít kinh nghiệm đối địch, nếu không ngay lúc đó thừa thế phản kích thì chàng đã thắng rồi. Diệt Tuyệt sư thái trong bụng thấy thật may và không khỏi ngậm kinh hãi, nói:

- Người thay binh khí khác, ra đây tái đấu.

Trương Vô Kỵ nhìn thanh kiếm gãy trong tay, nghĩ thầm: “Ông ngoại tặng cho ta thanh bảo kiếm này, ta vừa ra tay đã bị hủy, đối với lão nhân gia thực không phải tí nào. Đâu còn bảo đao lợi kiếm nào có thể chống đỡ được với kiếm Ý Thiên?”

Chàng còn đang trầm ngâm, bỗng thấy Chu Điền kêu lên:

- Ta có một thanh bảo đao, thiếu hiệp dùng nó đấu với kiếm của lão tặc ni một phen. Lại đây mà nhận.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm Ý Thiên quá ư sắc bén, chỉ sợ làm hỏng mất bảo đao của tiền bối.

Chu Điền nói:

- Hỏng thì hỏng cũng chẳng sao! Người đấu không lại lão tặc ni, bọn ta ai ai cũng về châu trời cả, còn giữ sao được bảo đao?

Trương Vô Kỵ nghĩ lại thấy quả không sai, bèn đi đến tiếp lấy thanh đao. Dương Tiêu hạ giọng nói:

- Trương công tử, công tử nên tấn công bà ta, đừng chống đỡ nữa.

Trương Vô Kỵ thấy ông ta gọi mình là “Trương công tử”, hơi ngạc nhiên, nhưng hiểu

ngay, Dương Bất Hối đã nhận ra mình, thế nào chẳng nói cho cha hay, liền nói:

- Đa tạ tiền bối đã chỉ giáo.

Vi Nhất Tiểu cũng nói nhỏ:

- Hãy thi triển khinh công, đừng ngừng lại nửa bước.

Trương Vô Kỵ thật mừng, nói:

- Đa tạ tiền bối chỉ điểm.

Quang Minh sử giả Dương Tiêu và Vi Bức Vương Vi Nhất Tiểu võ công cao thâm, đấu với Diệt Tuyệt sư thái chưa chắc đã thua, chỉ vì bị Viên Chân ám toán trọng thương nên một thân võ công không còn thi thố gì được. Thế nhưng đôi mắt vẫn còn tinh, những điều hai người chỉ cho Vô Kỵ chính là yếu quyết đối phó với chiêu thức bảo kiếm của Diệt Tuyệt sư thái.

Trương Vô Kỵ cầm đao trên tay, thấy thanh đao này nặng chừng hơn bốn mươi cân, ánh xanh lấp lánh, sống dày lưỡi mỏng, trên lưỡi đao có khắc hoa văn cổ kính, quả là một thanh đao lâu đời quý hiếm. Chàng nghĩ đến việc làm hỏng thanh kiếm Bạch Hồng tuy đáng tiếc thật, nhưng dấu sao cũng là binh khí ông ngoại đã tặng cho mình, còn bảo đao này là vật sở hữu của Chu Điền, không thể làm hư trong tay mình nữa, nên quay lại nói:

- Sư thái, vãn bối xuất chiêu đây.

Chàng triển khai khinh công, như một làn khói bay vụt ra sau lưng Diệt Tuyệt sư thái; không đợi bà ta quay lại, chàng né bên phải, lách qua trái, chạy xuôi một vòng, chạy ngược một vòng, xoẹt xoẹt chém ra hai nhát.

Diệt Tuyệt sư thái vung kiếm chặn lại, đang toan biến thế ra chiêu, Trương Vô Kỵ đã biến mất đi đâu không biết. Ngay từ trước khi luyện tâm pháp Càn khôn đại na di, khinh công của chàng đã cao hơn Diệt Tuyệt sư thái rồi, lúc này càng chạy càng nhanh, chẳng khác gì gió bay cát chạy, chớp giạt sấm ran, ngay cả Vi Nhất Tiểu khinh công vốn dĩ hơn hẳn quần hùng giờ nhìn thấy thế cũng phải ngậm kinh hãi. Chỉ thấy Trương Vô Kỵ bốn phương tám hướng chuyển động, thỉnh thoảng sấn vào chém một đao, chiêu số chưa xong đã lúi ra ngoài. Kỳ này công thủ đổi khác, Diệt Tuyệt sư thái không còn cơ hội phản kích một kiếm, chỉ vì Trương Vô Kỵ ngại rằng kiếm Ý Thiên quá sắc bén nên không dám tới thật gần. Chàng chạy qua mấy chục vòng rồi, Cửu dương chân khí trong người càng lúc càng sung vượng thêm, chân không bèn đất, chẳng khác gì lãng không phi hành. Quần đệ tử phái Nga Mi thấy tình hình không ổn, nếu đấu dây dưa, thế nào sư phụ cũng thua. Tĩnh Huyền kêu lên:

- Hôm nay chúng ta vây diệt Ma giáo, không phải là tỉ võ tranh thắng. Các vị sư muội sư đệ cùng tiến lên chặn tiểu tử này lại, không để cho y dùng tà môn, mà phải đem bản lãnh chân thực đấu với sư phụ.

Nói xong cầm kiếm nhảy tới. Nam nữ đệ tử phái Nga Mi liền cùng xông lên, tay cầm binh khí, chặn hết bốn phương tám hướng, Chu Chỉ Nhược đứng ở góc phía tây nam. Đinh Mẫn Quân cười nhạt nói:

- Chu sư muội, chặn hay không là ở người, mà nhường hay không cũng là ở người đó!

Chu Chỉ Nhược vừa giận vừa thẹn, nói:

- Sao sư tỷ lại chỉ nói mình tôi là sao?

Ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ đã vọt tới trước mặt, Đinh Mẫn Quân liền vung kiếm đâm ra. Trương Vô Kỵ tay trái vươn ra, khoắc một cái đoạt luôn thanh trường kiếm, tiện tay

ném luôn vào Diệt Tuyệt sư thái. Diệt Tuyệt sư thái vung kiếm lên chém đứt thanh kiếm bay tới. Thế nhưng sức của Trương Vô Kỵ ném thanh kiếm đó rất mạnh, kiếm đã bị chém gãy rồi mà kinh lực vẫn làm cho cổ tay lão ni cô tê rần. Trương Vô Kỵ vẫn không dừng bước, tay trái vung ra liên tiếp đoạt kiếm, liên tiếp ném vào. Phái Nga Mi kỳ này đi đánh Tây Vực toàn là cao thủ, nhưng mỗi khi chàng vung tay đoạt kiếm là không ai né được mảy may, khiến chàng cứ thò tay là được, mấy chục thanh trường kiếm bay lượn trên không, bạch quang lấp loáng, không ngừng phóng vào Diệt Tuyệt sư thái.

Diệt Tuyệt sư thái mặt lạnh như phủ một làn sương, thấy kiếm bay tới là chém gãy, đến lúc tay phải tê dại, vội chuyển kiếm sang tay trái. Công phu sử dụng kiếm bằng tay trái của bà ta không kém tay phải bao nhiêu, nên chỉ thấy kiếm bay tung tóe trên trời, có mảnh bay văng ra ngoài, kinh lực vẫn còn mạnh mẽ, khiến người đứng chung quanh phải lật đật tháo lui. Chỉ trong giây lát, quần đệ tử phái Nga Mi ai nấy tay không, chỉ còn một mình Chu Chỉ Nhược trường kiếm vẫn còn trong tay chưa bị cướp mất.

Trương Vô Kỵ muốn báo ơn nàng mới rồi chỉ điểm, ngờ đâu như thế bỗng dưng nàng trở nên khác hẳn mọi người. Nàng biết rằng chẳng ổn, tiến lên định công kích vài chiêu, nhưng Trương Vô Kỵ thân pháp rất nhanh nhẹn, hướng chi lại cố ý tránh nàng ra, không đến gần nàng trong vòng năm thước. Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, nhất thời chân tay luống cuống. Đinh Mẫn Quân cười khẩy nói:

- Chu sư muội, quả nhiên y đối với người không như người khác!

Lúc này Trương Vô Kỵ tuy bị đám đệ tử phái Nga Mi ngăn trở, nhưng chàng chạy qua chạy lại như ở chỗ không người, thanh đao nhằm những nơi yếu hại của Diệt Tuyệt sư thái mà tấn công. Diệt Tuyệt sư thái ở vào thế chỉ còn chống đỡ, không còn cách nào phản kích được, trong bụng gấp gáp, lời ăn tiếng nói của Đinh Mẫn Quân từng tiếng lọt vào tai:

- Người thấy sư phụ đang bị tiểu tử này công kích, sao không tiến lên tương trợ? Người trong tay có kiếm, sao đứng như trời trồng, chắc trong bụng người mong cho tiểu tử này đánh bại sư phụ chăng?

Diệt Tuyệt sư thái chợt hiểu ra: “Sao tiểu tử này lại không đoạt binh khí của Chỉ Nhược, không lẽ hai đứa ngầm cấu kết với nhau? Ta thử xem thì biết ngay”. Bà ta liền lớn tiếng quát:

- Chỉ Nhược, người dám khi sư diệt tổ sao?

Bà ta giơ kiếm lên nhắm ngay ngực Chu Chỉ Nhược đâm tới. Chu Chỉ Nhược rất kinh hãi, không dám giơ kiếm lên đỡ, chỉ kêu:

- Sư phụ, con... con...

Tiếng “con” mới ra khỏi miệng, kiếm của Diệt Tuyệt sư thái đã đâm tới ngực rồi. Trương Vô Kỵ đâu biết nhất kiếm đó chỉ muốn để dò xét xem hai người có tình ý gì với nhau không, mũi kiếm tới ngực sẽ rút ngay về. Chàng chính mắt thấy bà ta ra tay ác độc giết chết Kỷ Hiểu Phù, biết rằng bà ta tru sát đồ đệ không chút dung tình, thế là chàng không kịp suy nghĩ, nhảy vọt tới, ôm ngay Chu Chỉ Nhược nhảy ra ngoài xa cả trường.

Diệt Tuyệt sư thái liền chuyển khách thành chủ, trường kiếm rung động, đâm ngay vào sau lưng Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nội lực tuy mạnh, nhưng chưa từng luyện qua kinh công nên không được như Vi Nhất Tiểu tay ôm một người mà chân không chậm lại, nghe thấy hơi gió từ sau lưng, chỉ còn nước quay đao lại gạt, nghe “cách” một tiếng, bảo đao trong tay đã cụt mất một nửa. Thanh kiếm trong tay Diệt Tuyệt sư thái

liền tiện đà đâm tới, Trương Vô Kỵ vận kinh, sử đến chín thành công lực ném ngược nửa thanh đao lại. Diệt Tuyệt sư thái liền cảm thấy ngộp thở, không dám giơ kiếm lên chặt, vội vàng phục xuống né tránh. Nửa thanh đao bay xẹt qua đỉnh đầu, kinh phong khiến bà ta rất cả mặt. Trương Vô Kỵ không bỏ lỡ dịp may, chưa kịp bỏ Chu Chỉ Nhược xuống, lập tức lướt tới, tay phải vươn ra, múa chưởng đánh tới. Diệt Tuyệt sư thái chân phải khụy xuống, giơ kiếm lên toan chém cổ tay đối phương, Trương Vô Kỵ lập tức biến chưởng thành cầm nã, uốn tay giựt về, nhẹ nhàng đoạt luôn kiếm Ý Thiên.

Công phu biến chuyển chỉ trong một sát-na từ cương thành nhu, chính là thần công tâm pháp Càn khôn đại na di cấp thứ bảy, Diệt Tuyệt sư thái võ công tuy cao nhưng trong lúc đang đối phó với chưởng lực cương mãnh ép vào người, làm sao có thể hóa giải được thể chuyển sang cầm nã nhu hòa của Trương Vô Kỵ? Trương Vô Kỵ tuy đắc thắng, nhưng đối với một đại địch như Diệt Tuyệt sư thái vẫn phải hết sức cẩn thận, không dám khinh thị chút nào, liền cầm kiếm Ý Thiên chỉ thẳng vào yết hầu bà ta, sợ bà ta có kỹ chiêu thi triển, sau đó mới từ từ lùi trở lại hai bước.

Chu Chỉ Nhược giãy giụa kêu lên:

- Buông ta ra!

Trương Vô Kỵ kinh hoàng kêu lên:

- Ối, vâng!

Mặt chàng đỏ bừng, vội đặt Chu Chỉ Nhược xuống đất, mũi người thấy một mùi thơm nhẹ nhẹ, chỉ thấy làn tóc mềm mại của nàng quệt qua má, không khỏi liếc nàng một cái, thấy nàng dường như muốn ngất đi, vừa thẹn thùng vừa bối rối, tuy thần sắc sợ hãi nhưng ánh mắt đầu mày không khỏi có phần hoan hỉ.

Diệt Tuyệt sư thái từ từ đứng dậy, không nói nửa lời, nhìn Chu Chỉ Nhược, lại nhìn Trương Vô Kỵ, mặt mỗi lúc một tái đi. Trương Vô Kỵ quay ngược thanh kiếm nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, bảo kiếm của quý môn phái, xin cô nương chuyển lại cho tôn sư.

Chu Chỉ Nhược đưa mắt nhìn sư phụ, thấy bà ta thần sắc trơ trơ, chẳng biết là nên nhận hay không nên nhận, trong một giây mà trong lòng chuyển qua bao nhiêu ý nghĩ: “Cục diện hôm nay tuy thật đáng xấu hổ, Trương công tử đả ta như thế, sư phụ thể nào cũng cho là ta có tình ý với chàng, từ nay ta sẽ thành phản đồ của phái Nga Mi, thành một kẻ phản bội vô sỉ trong võ lâm. Trời đất mênh mông, ta biết đi đâu dung thân bây giờ? Trương công tử đối với ta như thế, nhưng ta quyết không thể vì chàng mà phản bội sư môn”. Bỗng nghe Diệt Tuyệt sư thái hậm hực rít lên:

- Chỉ Nhược, đâm một kiếm giết nó đi!

Năm xưa Chu Chỉ Nhược theo Trương Tam Phong lên núi Võ Đang, Trương Tam Phong thấy núi Võ Đang không có nữ giới, thật là bất tiện, nên đưa thư giới thiệu nàng sang đầu nhập làm môn hạ Diệt Tuyệt sư thái. Nàng thiên tư rất thông tuệ, lại gặp đại biến cha mẹ đều qua đời từ nhỏ nên cố gắng học nghệ, tiến bộ thần tốc, được sư phụ hết sức thương yêu. Trong bảy năm qua, mỗi lời nói, mỗi cử động của sư phụ đối với nàng quả như thiên kinh địa nghĩa, trong đầu chưa bao giờ dám nghĩ đến chuyện trái lời, bây giờ nghe sư phụ quát lên, nàng cũng không kịp suy nghĩ, thuận tay cầm luôn thanh kiếm Ý Thiên đâm ra, nhắm ngay ngực Trương Vô Kỵ phóng tới.

Trương Vô Kỵ đầu gối Chu Chỉ Nhược lại hạ thủ với mình nên không tránh né, chỉ nháy mắt kiếm đã chạm vào ngực. Chàng giật mình kinh hãi, định tránh qua thì không

còn kịp nữa. Chu Chỉ Nhược cổ tay run rẩy, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ mình đâm chết chàng thực sao?” Trong cơn hoảng loạn, tay hơi chệch qua, trường kiếm lệch sang một bên, nghe “xoẹt” một tiếng nhỏ, kiếm Ý Thiên đã đâm vào ngực bên phải Trương Vô Kỵ.

Chu Chỉ Nhược kinh hoảng kêu lên, vội rút kiếm ra, thấy mũi kiếm đỏ loang, máu từ trên ngực Trương Vô Kỵ vọt ra như suối, bốn bên tiếng xôn xao vang lên. Trương Vô Kỵ giơ tay chặn vết thương, thân hình lão đảo, thần sắc thật cổ quái, tựa hồ muốn hỏi: “Cô nương quả thực muốn giết ta ư?” Chu Chỉ Nhược lắp bắp:

- Ta... ta...

Nàng định bước tới xem vết thương cho chàng, nhưng ngần ngừ không dám, sau cùng ôm mặt chạy về. Nàng chỉ một kiếm đã thành công, thật ngoài dự liệu của mọi người. Tiểu Chiêu mặt tái nhợt, chen lên đỡ Trương Vô Kỵ, luôn miệng gọi:

- Công tử... công tử...

Trương Vô Kỵ nhìn Tiểu Chiêu hỏi:

- Cô... cô... cô nương sao lại muốn giết ta?...

Nhát kiếm đó cũng may lệch qua, không trúng tim, nhưng cũng làm lá phổi bên phải bị thương nặng. Chàng nói mấy tiếng, khom lưng ho sù sụ. Chàng bị thương nặng rồi, nhìn không phân biệt được Tiểu Chiêu và Chu Chỉ Nhược, máu tươi vẫn tiếp tục tuôn ra, ướt đẫm cả một nửa áo trên của Tiểu Chiêu. Người chung quanh không kể là sáu đại môn phái, Minh giáo hay Thiên Ưng giáo, nhất thời đều lặng ngắt không một tiếng động. Trương Vô Kỵ mới rồi liên tiếp đánh bại cao thủ các phái, võ công cao cường, lòng dạ quảng đại, không kể là bạn hay thù, ai nấy đều ngằm kính phục; bây giờ thấy chàng vô cơ bị Chu Chỉ Nhược đâm một kiếm thì không khỏi phẫn nộ, thấy kiếm Ý Thiên đâm thẳng vào ngực, thương thế rất nghiêm trọng, đều tự hỏi không biết nhát kiếm có trí mạng không. Tiểu Chiêu đỡ chàng từ từ ngồi xuống, lớn tiếng hỏi:

- Vị nào có thuốc kim sang tốt không?

Không Tính thân tăng của phái Thiếu Lâm vội vàng bước ra, lấy trong bọc ra một bao thuốc bột, nói:

- Ngọc Linh Tán của tệt phái là thánh dược trị thương.

Ông đưa tay xé luôn áo trước ngực Trương Vô Kỵ, thấy vết thương sâu đến mấy tấc, vội đắp Ngọc Linh Tán vào, nhưng máu vẫn túa ra, trôi hết cả thuốc. Không Tính không biết làm sao, vội hỏi:

- Làm thế nào đây? Làm thế nào đây?

Phụ phụ Hà Thái Xung rất bồn chồn, hai người nghĩ mình đã uống phải Kim Tầm trùng độc, nếu để Trương Vô Kỵ trọng thương chết đi, hai phụ phụ không còn ai cho thuốc giải, cũng không thể nào sống được. Hà Thái Xung liền chen đến trước mặt Trương Vô Kỵ, hỏi gấp:

- Kim Tầm trùng độc làm sao giải cứu? Nói mau, nói mau!

Tiểu Chiêu khóc nói:

- Cút ra! Ông hỏi cái gì? Trương công tử nếu không sống được, mọi người đều chết hết.

Nếu như bình thời, thân phận cao quý như Hà Thái Xung, đâu có để cho một tiểu tì áo xanh la lối mình như thế. Thế nhưng lúc này tình hình gấp gáp, lão ta vẫn liên tiếp hỏi gặng:

- Kim Tầm trùng độc làm sao giải cứu?

Không Tính cái quá quát lên:

- Thiết Cầm tiên sinh, nếu ông không đứng tránh ra, lão nạp sẽ chẳng nề nang gì đâu!

Ngay lúc đó, Trương Vô Kỵ mở mắt ra, hơi suy nghĩ, giờ ngón trở tay trái điểm luôn bảy nơi huyết đạo chung quanh vết thương, máu liền chảy chậm lại. Không Tính mừng quá, lập tức đắp luôn Ngọc Linh Tán lên. Tiểu Chiêu xé vạt áo, giúp chàng buộc chặt vết thương, thấy Trương Vô Kỵ mặt trắng bệch, không còn chút huyết sắc nào, trong lòng nàng vừa bồn chồn, vừa lo sợ.

Trương Vô Kỵ lúc này thần trí đã hơi tỉnh táo, ngẫm vận nội tức lưu chuyển, thấy chân khí đi đến ngực bên phải thì bị chặn lại, nghĩ thầm: “Ta còn một hơi thở, quyết không để cho sáu đại môn phái giết một người nào của Minh giáo”. Chàng liền đem chân khí vận chuyển qua bên ngực và bụng trái vài lần, từ từ đứng lên, nói:

- Phái Nga Mi, phái Võ Đang nếu còn vị nào không phục tại hạ dần xếp, xin mời bước ra tỉ thí.

Chàng nói câu đó, mọi người ai nấy đều kinh hãi, thấy Chu Chỉ Nhược đâm một kiếm lợi hại như thế, vậy mà vẫn dám mở miệng khiêu chiến. Diệt Tuyết sư thái lạnh lùng nói:

- Phái Nga Mi hôm nay đã thua rồi, nếu người không chết, ngày sau thế nào cũng có dịp thanh toán. Chúng ta nay chỉ còn trông vào phái Võ Đang. Công việc này thành hay bại, đều do phái Võ Đang lo liệu cả.

Sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, năm phái Không Động, Thiếu Lâm, Hoa Sơn, Côn Luân, Nga Mi đều đã thua Trương Vô Kỵ, chỉ còn một phái Võ Đang chưa từng giao thủ với chàng. Lúc này chàng đã bị kiếm thương, mười phần chết, một phần sống, đừng nói gì một cao thủ hạng nhất, mà ngay chỉ cần vài người thường đến gây rối thì chàng cũng chịu không nổi, thậm chí không cần phải ai ra tay, đợi một lát sau chàng có thể cũng lăn ra chết. Võ Đang ngũ hiệp bất cứ người nào tiến lên, không phải phí sức cũng có thể giết được chàng, sau đó cứ theo kế sách đã vạch ra mà trừ diệt Minh giáo.

Mọi người đều nghĩ thầm, phái Võ Đang từ trước đến nay vốn rất trọng hai chữ “hiệp nghĩa”, nếu muốn họ ra tay đối phó với một thanh niên đang bị thương nặng, ắt thanh danh sẽ bị tổn hại rất lớn, e rằng Võ Đang ngũ hiệp không ai đứng ra đâu. Thế nhưng nếu như phái Võ Đang không chịu ra tay, không lẽ việc “Sáu đại môn phái vây công đỉnh Quang Minh” vang rền võ lâm kia lại sụp đổ ra về? Như thế thì từ nay trở đi, sáu đại môn phái còn mặt mũi nào trong giang hồ nữa? Sự chọn lựa quả thực khó khăn biết bao. Câu nói đó của Diệt Tuyết sư thái, ý nói hôm nay vinh nhục của sáu đại môn phái hoàn toàn do phái Võ Đang quyết định, xem phái Võ Đang có ai dám vì bảo toàn đại cục mà hi sinh thanh danh cá nhân hay không?

Tổng Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình, Mạc Thanh Cốc năm người nhìn nhau, mặt mày đăm chiêu, không ai dám có chủ ý. Tổng Thanh Thư đột nhiên nói:

- Thưa cha, thưa bốn vị sư thúc, để hài nhi ra lo liệu y cho.

Võ Đang ngũ hiệp hiểu ngay ý của Tổng Thanh Thư, y là hậu bối của phái Võ Đang, nếu có ra tay cũng không làm tổn thương anh danh của ngũ hiệp. Du Liên Châu nói:

- Không được. Chúng ta để con ra tay, có khác gì chính chúng ta ra tay.

Trương Tông Khê nói:

- Nhị ca, theo ý của đệ, ta nên coi trọng đại cuộc, còn tên tuổi năm huynh đệ chúng

mình cũng chỉ là hư ảo.

Mạc Thanh Cốc nói:

- Tên tuổi chỉ là vật ngoại thân, có điều đối phó với một thanh niên trọng thương như thế, lương tâm khó tránh khỏi bất an.

Nhất thời bàn cãi không quyết định được, mọi người đưa mắt nhìn Tống Viễn Kiêu, chờ ý kiến của ông ta. Tống Viễn Kiêu thấy Ân Lê Đình trước sau không nói một lời, nhưng trên mặt đầy vẻ phẫn nộ, biết rằng người vợ chưa cưới là Kỷ Hiểu Phù bị thất thân vì Dương Tiêu của Minh giáo, đến nỗi nàng ta phải chết, là một nỗi hận, nỗi nhục lớn trong đời, nếu không diệt tận Minh giáo, quét sạch gian ác dâm đồ thì làm sao tiêu tan được nỗi niềm đó, nên chậm rãi nói:

- Ma giáo tác ác biết bao nhiêu, trừ ác phải trừ cho hết, chính là đại tiết của đạo hiệp nghĩa. Thanh danh dĩ nhiên quan trọng rồi, nhưng trước mắt không thể vẹn được cả hai, thành thử chỉ giữ được cái lớn. Thanh Thư, con hãy cẩn thận.

Tống Thanh Thư khom lưng đáp “Vâng!” rồi đi đến trước mặt Trương Vô Kỵ, lớn tiếng nói:

- Tăng thiếu hiệp, nếu thiếu hiệp không phải là người trong Minh giáo, vậy cứ tự tiện đi khỏi, xuống núi tìm cách dưỡng thương. Sáu đại môn phái chỉ trừ diệt tà đồ Ma giáo, không liên can đến người khác.

Trương Vô Kỵ tay trái giữ vết thương trên ngực, nói:

- Đại trượng phu đứng ra lo chuyện khó cho người, đến chết mới thôi. Đa tạ... đa tạ hảo ý của Tống huynh, có điều tại hạ... tại hạ quyết cùng với Minh giáo sống cùng sống, chết cùng chết.

Người trong Minh giáo và Thiên Ưng giáo xông xao lớn tiếng kêu lên:

- Tăng thiếu hiệp, thiếu hiệp đối với chúng tôi như thế là hết lòng hết dạ rồi, huynh đệ chúng tôi cảm kích vô cùng. Đến nước này, không cần phải tái đầu nữa!

Ân Thiên Chính loạng choạng bước đến gần, nói:

- Họ Tống kia, để lão phu tiếp cao chiêu của người.

Nào ngờ hơi thở đứt quãng, đầu gối nhũn xuống, ngã phịch trên mặt đất. Tống Thanh Thư nhìn Trương Vô Kỵ nói:

- Tăng huynh, nếu đã như thế, tiểu đệ chỉ vì đại cục, đành phải đắc tội.

Tiểu Chiêu chặn ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, kêu lên:

- Vậy người giết ta trước đi rồi hãy tính.

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Tiểu Chiêu, sao cô nương đối tốt với ta quá thế?

Tiểu Chiêu ghen ngào đáp:

- Chỉ vì... chỉ vì công tử đối với tỳ nữ cũng thật tốt.

Trương Vô Kỵ chăm chăm nhìn nàng giây lát, nghĩ thầm: “Nếu như mình có chết ngay bây giờ, cũng có một người tri kỷ đối với mình hết lòng hết dạ”.

Tống Thanh Thư quay sang quát Tiểu Chiêu:

- Người mau cút ra chỗ khác!

Trương Vô Kỵ nói:

- Sao người đối với vị tiểu cô nương này hung hăng thế, thật là vô lễ.

Tống Thanh Thư giơ tay xô vào vai Tiểu Chiêu một cái, đẩy nàng ra mấy bước, nói:

- Yêu nữ, tà nam, có ra quái gì đâu! Mau đứng dậy, đỡ chiêu của ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Lệnh tôn Tổng đại hiệp là người khiêm khiêm quân tử, thiên hạ không ai không phục. Các hạ lại thô bạo như thế, cùng người động thủ, chắc chẳng cần... chắc chẳng cần đứng lên đâu.

Kỳ thực chàng không vận nổi kinh lực, biết mình không sao đứng lên được. Trương Vô Kỵ sau khi bị thương đã mất hết hơi sức, ai ai cũng đều biết cả. Du Liên Châu lớn tiếng nói:

- Thanh Thư, điểm huyết để y không cử động được là đủ, không cần phải giết hấn làm gì!

Tổng Thanh Thư đáp:

- Vâng.

Tay trái khoát lên lấy đà, tay phải tung ra nhắm ngay đầu vai Trương Vô Kỵ điểm tới. Trương Vô Kỵ ngồi yên, đợi ngón tay y điểm tới huyết Kiên Trinh thì mới dẫn nội lực đi lên, đẩy chỉ lực của y bật ra ngoài. Một chỉ đó của Tổng Thanh Thư tưởng như đâm vào nước, không thấy một chút lực khí nào, vì bất ngờ không dự liệu, nên thân hình bổ nhào tới trước, suýt nữa ngã đè lên Trương Vô Kỵ; y vội vàng gượng lại, nhưng cũng không khỏi luống cuống.

Tổng Thanh Thư định thân, đá chân phải lên, nhắm ngay ngực Trương Vô Kỵ đập tới, ngọn cước đó sử dụng đến sáu, bảy thành công lực. Tuy Du Liên Châu bảo hấn không nên giết Trương Vô Kỵ, nhưng không hiểu vì sao, trong lòng hấn đối với chàng thanh niên này đầy thù hận, chẳng phải vì chàng đã mắng hấn là thô bạo, mà chính vì Chu Chỉ Nhược đã nhìn người này bằng đôi mắt đầy trù mến, thiết tha, tuy sau đó nàng vâng lệnh sư phụ đâm Vô Kỵ một kiếm, nhưng sắc mặt thật đau khổ, rõ ràng trong lòng nàng hết sức xót xa.

Tổng Thanh Thư từ khi gặp Chu Chỉ Nhược, mắt như dán vào người nàng, tuy đã hết sức tự kiềm chế, không dám nhìn lâu để người khác khỏi coi hấn là người khinh bạc, nhưng nhất cử nhất động của nàng, dù khi nhíu mày, khi cười nụ, đều không qua khỏi mắt hấn. Trong lòng Tổng Thanh Thư chua chát nghĩ thầm: "Sau khi nàng đâm y một kiếm rồi, dù y chết hay y sống, kể từ nay trong lòng nàng sẽ không thể nào quên y được nữa". Hấn biết rằng nếu như hấn đánh chết Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược sẽ rất oán hận, thế nhưng lửa ghen bốc lên, hấn không thể nào bỏ qua cơ hội hiếm có này để giết kẻ thù. Tổng Thanh Thư vẫn võ song toàn, lại là nhân vật xuất quần bạt tụy trong đám đệ tử đời thứ ba của phái Võ Đang, vốn xưa nay chính trực trọng nghĩa, thế nhưng khi vướng vào cửa tình rồi thì, bụng dạ không còn an bình được nữa.

Mọi người thấy Tổng Thanh Thư đá cú ấy, nếu Trương Vô Kỵ không nhảy ra ngoài tránh thì cũng phải giơ tay lên đỡ, thế nhưng chàng gượng ngồi cũng đã cảm thấy khó khăn, xem ra cú đá này thế nào cũng khiến chàng táng mạng. Vừa thấy năm ngón chân chạm vào ngực, năm ngón tay của Trương Vô Kỵ liền phẩy nhẹ, chân Tổng Thanh Thư lập tức chuyển hướng, đâm xéo xuống bên cạnh người, chỉ cách Vô Kỵ chừng ba tấc, cú đá đó hóa ra đá vào chỗ không.

Tổng Thanh Thư không cách nào thu chân về được, liền tiện đà bước tới một bước, gót chân trái nhắm ngay lưng Trương Vô Kỵ đập trở lại, chiêu đó vừa nhanh vừa hiểm, là một chiêu số rất cao minh khó ai liệu nổi. Thế nhưng mấy ngón tay của Trương Vô Kỵ lại phất nhẹ, lập tức đẩy ngay gót chân đối phương ra ngoài.

Ba chiêu qua, những người chung quanh ai nấy đều lạ lùng. Tống Viễn Kiều kêu lên:

- Thanh Thư, bản thân y không còn một chút hơi sức nào cả, đây là phép bốn lạng gạt nghìn cân đấy thôi!

Ông nhân quang sắc bén, nhìn thấy Trương Vô Kỵ hoàn toàn mất hết kinh lực, công phu sử dụng có vẻ quái dị, nhưng căn bản cũng không ngoài phương pháp mượn lực đả lực trong võ học.

Tống Thanh Thư được cha lên tiếng chỉ bảo, chiêu số liền biến đổi, hai tay nhẹ nhàng phiêu phiêu, khi có khi không đánh ra, chính là “Miên chưởng” – một trong những tuyệt học của phái Võ Đang. Mượn lực đả lực chính là căn bản võ công của phái Võ Đang nên Miên chưởng mà hấn sử dụng lúc có lúc không chính là để đối phương không có cách nào mượn sức. Thế nhưng Trương Vô Kỵ đã luyện đến tâm pháp Càn khôn đại na di thần công cấp thứ bảy, Miên chưởng tuy nhẹ nhàng nhưng vẫn hữu hình hữu kinh, tay trái chàng chặn vết thương trên ngực, năm ngón tay phải tưởng như gậy đàn, lúc gậy lúc xoay, khi búng khi gạt, nửa thân trên hoàn toàn bất động, trong giây lát đã hoàn toàn hóa giải ba mươi sáu chiêu Miên chưởng của Tống Thanh Thư.

Tống Thanh Thư hết sức kinh hãi, ngẫu nhiên quay đầu, chạm phải ánh mắt Chu Chỉ Nhược, thấy nàng mặt đầy vẻ lo âu, hấn cảm thấy vừa cay cú vừa tức bực, biết nàng không phải quan thiết cho mình; hấn lập tức hít một hơi dài, tay trái giơ ra tát mạnh vào má Trương Vô Kỵ, tay phải giơ chỉ điểm vào huyết Khuyết Bồn trên đầu vai trái. Chiêu đó có tên là “Hoa khai tịnh đế”, tên dễ nghe như vậy nhưng chiêu số rất lợi hại, hai tay đánh xong rồi, lập tức tay phải biến thành tát, tay trái biến thành chỉ, điểm vào huyết Khuyết Bồn của vai bên phải. Cả hai chiêu Hoa khai tịnh đế nối liền một mạch, liên tiếp bốn thức đánh ra, tưởng như gió táp mưa sa, thế đạo rất mãnh liệt, thủ pháp nhanh nhẹn cấp kỳ, quả thật ghê gớm không sao tả nổi. Mọi người trông thấy tình hình như thế ai nấy hoảng hốt kêu lên, không hện mà cùng tiến lên một bước.

Chỉ nghe “bốp bốp” hai tiếng thật giòn, chưởng trái của Tống Thanh Thư đánh luôn vào má trái của mình, ngón tay trở bên phải điểm luôn vào huyết Khuyết Bồn trên đầu vai trái, tiếp theo chưởng phải đánh ngay vào má bên phải, tay trái lại điểm vào huyết Khuyết Bồn bên phải.

Bốn thức của chiêu Hoa khai tịnh đế, Tống Thanh Thư đánh ra đều trúng cả, nhưng bị Trương Vô Kỵ dùng tâm pháp Càn khôn đại na di công phu đẩy ngược lại. Nếu hấn đánh ra chậm đi một tí, thì khi huyết Khuyết Bồn trên vai phải của mình bị điểm rồi, hai chiêu sau không có lực đánh ra, nhưng vì bốn thức liên hoàn rất nhanh nhẹn, huyết bên vai trái tuy đã bị điểm nhưng cánh tay vẫn chưa kịp tê, đến khi sử xong nửa sau của chiêu Hoa khai tịnh đế thì bấy giờ chân tay mới nhũn ra, “huych” một tiếng ngã ngửa, vùng vẫy một hồi mới đứng lên được.

Tống Viễn Kiều lập tức lao vụt ra, tay trái nắm mấy cái, giải khai huyết đạo cho con. Chỉ thấy hai bên má Tống Thanh Thư sưng vù, mỗi bên hấn vết năm ngón tay tím bầm, biết hấn bị thương tuy nhẹ nhưng Tống Thanh Thư tâm cao khí ngạo, hôm nay bị nhục trước mặt mọi người, so với giết hấn đi còn dễ chịu hơn, thành thử Tống Viễn Kiều không nói một lời, dắt tay con trở về bản phái.

*

* *

Bấy giờ bốn bề tiếng hoan hô nổi lên, kẻ đứng lên, người ngồi xuống, bàn tán khen

ngợi xôn xao, nghe ù cả tai. Đột nhiên Trương Vô Kỵ há hốc mồm, ọc ra một ngụm máu tươi, tay chặn ngực ho sù sụ. Mọi người chăm chăm nhìn chàng, hết sức lo lắng, nghĩ thầm: “Y sau khi bị thương nặng rồi còn phải cố gắng chống đỡ thế tấn công như bão táp của Tống Thanh Thư, tuy đắc thắng, nhưng nội lực tiêu hao rất nhiều”. Có người nhìn chàng, rồi lại nhìn phái Võ Đang, không biết bên đó đã chịu thua chưa, hay vẫn cử người khác ra đấu tiếp.

Tống Viễn Kiều nói:

- Việc ngày hôm nay, phái Võ Đang cũng đã tận lực rồi, chắc rằng Ma giáo khí số chưa dứt, nên Trời mới sai một thanh niên kỳ quái xuống đây. Nếu còn tiếp tục đấu dây dưa mãi, danh môn chính phái và Ma giáo có khác gì nhau?

Du Liên Châu nói:

- Đại ca nói đúng lắm. Bọn ta hôm nay lập tức quay về núi, xin sư phụ chỉ điểm thêm. Ngày sau phái Võ Đang có dịp quay lại, đợi tiểu tử này thương thế khỏi rồi, quyết phân thắng bại một phen nữa.

Mấy câu đó ông nói thật quang minh lỗi lạc, hào khí ngùn ngụt, hôm nay tuy thua, nhưng không tin là phái Võ Đang tài nghệ lại chịu kém người. Trương Tông Khê và Mạc Thanh Cốc cũng nói:

- Quả đúng như thế.

Bỗng nghe soạt một tiếng, Ân Lê Đình đã rút trường kiếm khỏi vỏ, đôi mắt rưng rưng, hung hăng tiến tới, mũi kiếm chỉ vào Trương Vô Kỵ, nói:

- Họ Tăng kia, ta và người vô oán vô cừu, nếu bây giờ ra tay giết người, Ân Lê Đình này không đáng xưng là “hiệp nghĩa”. Thế nhưng Dương Tiêu và ta thù sâu như bể, ta không giết y không xong, người đứng tránh ra.

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Văn bối còn một hơi thở, quyết không để ai giết một người nào của Minh giáo.

Ân Lê Đình nói:

- Nếu thế ta phải giết người trước.

Trương Vô Kỵ lại học ra một ngụm máu, thần trí hôn mê, tâm tình kích động, thều thào nói:

- Ân lục thúc, lục thúc giết con đi...

Ân Lê Đình nghe ba tiếng “Ân lục thúc” giọng điệu rất quen thuộc, trong đầu chột lóe lên: “Vô Kỵ khi còn bé vẫn thường gọi ta như thế, thanh niên này...” Ông chăm chăm nhìn chàng, càng nhìn càng thấy giống, tuy xa cách đã chín năm, Trương Vô Kỵ từ một đứa bé nay thành một thanh niên tráng kiện, tướng mạo đã thay đổi rất nhiều, nhưng trong lòng Ân Lê Đình đã nghĩ rằng “không lẽ đây là Vô Kỵ”, nên khi nhìn kỹ từng điểm từng điểm trên khuôn mặt xưa kia của Vô Kỵ hiện ra, giật mình run run kêu lên:

- Người... người là Vô Kỵ đấy ư?

Trương Vô Kỵ toàn thân không còn một chút khí lực, biết mình sắp chết đến nơi, không còn gì nữa phải giấu giếm, kêu lên:

- Ân lục thúc, con... con lúc nào cũng... nhớ... nhớ tới thúc thúc...

Ân Lê Đình nước mắt rùng rùng, nghe “keng” một tiếng, ném luôn thanh kiếm, cúi xuống bế ngay chàng lên, kêu lớn:

- Người là Vô Kỵ, người là Vô Kỵ, người là hài tử Trương Vô Kỵ của ngũ ca!

Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Mạc Thanh Cốc bốn người lập tức

vây quanh, vừa mừng vừa sợ. Trong giây lát ai nấy đều hết sức hoan hỉ, bao nhiêu thù hận tranh chấp của sáu đại môn phái và Minh giáo đều biến mất. Tiếng kêu của Ân Lê Đình, trừ phụ phụ Hà Thái Xung, Chu Chỉ Nhược, Dương Tiêu vài người, những người khác ai nấy đều kinh ngạc, có ai dám ngờ kẻ xả thân cứu Minh giáo kia lại chính là con trai của Trương Thúy Sơn phái Võ Đang.

Ân Lê Đình thấy Trương Vô Kỵ đã ngất đi, vội vàng lấy ra một viên Thiên Vương Hộ Tâm Đơn nhét vào miệng chàng, rồi đưa cho Du Liên Châu bế, nhật trường kiếm lên, xông đến trước mặt Dương Tiêu, chỉ vào mặt máng:

- Họ Dương kia, người là một dâm đồ không bằng loài cầm thú, ta... ta...

Ông nghẹn lời, không chửi thêm được nữa, trường kiếm vung ra định đâm vào ngực Dương Tiêu. Dương Tiêu không thể cử động được, chỉ mỉm cười nhắm mắt chờ chết. Đột nhiên bên cạnh một thiếu nữ chạy vụt ra, chắn ngay trước mặt Dương Tiêu, kêu lên:

- Đừng giết cha tôi!

Ân Lê Đình ngừng kiếm lại không dám tới, nhìn kỹ, đột nhiên “A!” lên một tiếng, toàn thân run rẩy, thấy thiếu nữ nọ thân hình mảnh mai, mắt to mày dài, chính là Kỷ Hiểu Phù.

Từ khi Ân Lê Đình dự tính kết duyên với Kỷ Hiểu Phù, mỗi khi luyện võ có chút thì giờ thong thả là trong đầu lại êm đềm tơ tưởng đến hình ảnh yêu kiều của vị hôn thê. Về sau, khi nghe tin nàng bị Dương Tiêu bắt cóc, thất thân cùng y, lại vì thế mà táng mạng thì trong lòng phần uất không nói cùng ai được; bây giờ đột nhiên gặp lại nàng, thân hình loạng choạng, kêu lên thất thanh:

- Hiểu Phù muội tử, muội... muội...

Thiếu nữ đó chính là Dương Bất Hối, nói:

- Tệ nữ họ Dương, Kỷ Hiểu Phù là mẫu thân tệ nữ, bà ấy chết lâu rồi.

Ân Lê Đình sửng sờ, bây giờ mới hiểu, lẩm bẩm:

- Ừ, đúng rồi, ta thật hồ đồ! Hãy tránh ra, hôm nay ta phải báo thù rửa hận cho mẫu thân cô nương.

Dương Bất Hối chỉ Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Hay lắm! Ân thúc thúc, hãy lại giết lão tặc ni kia đi!

Ân Lê Đình lắp bắp:

- Sao... sao lại thế?

Dương Bất Hối đáp:

- Mẫu thân tệ nữ chính bị lão tặc ni đánh một chưởng chết đó.

Ân Lê Đình nói:

- Chớ nói bậy, cô nương còn nhỏ, biết gì đâu?

Dương Bất Hối lạnh lùng đáp:

- Hôm xưa ở Hồ Điệp cốc, lão tặc ni sai mẫu thân đi giết phụ thân tệ nữ, mẫu thân không chịu, lão tặc ni liền hạ độc thủ. Chính mắt tệ nữ trông thấy, Vô Kỵ ca ca cũng trông thấy. Nếu thúc thúc không tin, sao không tự mình lại hỏi lão tặc ni thử xem.

Khi Kỷ Hiểu Phù chết, Dương Bất Hối còn nhỏ không hiểu chuyện gì, nhưng về sau lớn lên, nghĩ lại tự nhiên hiểu được chuyện năm xưa. Ân Lê Đình quay đầu lại nhìn Diệt Tuyệt sư thái, nét mặt ngờ vực, ấp úng hỏi:

- Sư thái... cô nương này nói... Hiểu Phù muội tử bị...

Diệt Tuyệt sư thái giọng khàn khàn đáp:

- Đúng vậy, thứ nghiệt đồ vô liêm sỉ đó, để sống trên đời này làm gì? Nó với Dương Tiêu hai người tình ý với nhau, phản bội sư môn, không nghe lệnh sư phụ đi giết tên dâm đồ ác tặc. Ân lục hiệp, vì muốn giữ thể diện cho lục hiệp, ta trước sau cố nhịn không nói ra. Hừ, thứ đàn bà vô sỉ đó, sao lục hiệp vẫn canh cánh không quên là sao?

Ân Lê Đình mặt tái đi, lớn tiếng kêu:

- Ta không tin, ta không tin!

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Ông hỏi con bé kia xem, tên nó là gì?

Mắt Ân Lê Đình chuyển qua nhìn Dương Bất Hối, nước mắt chan hòa, mông lung chỉ thấy Kỷ Hiểu Phù, tai nghe rõ ràng tiếng nàng nói:

- Tệ nữ tên Dương Bất Hối. Mẫu thân bảo rằng, không bao giờ hỏi hận về chuyện này cả.

“Keng” một tiếng, Ân Lê Đình ném trường kiếm xuống đất, quay người lại, hai tay ôm mặt chạy xuống núi. Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu cùng gọi:

- Lục đệ, lục đệ!

Thế nhưng Ân Lê Đình không trả lời, cũng chẳng quay đầu, đề khí chạy thật nhanh, bỗng nhiên sẩy chân vấp một cái, lại đứng dậy, chỉ giây lát không còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Chuyện của Ân Lê Đình và Kỷ Hiểu Phù, mọi người ai cũng nghe qua, biết đến, thấy việc đã hơn mười năm mà vẫn còn thương tâm như vậy, không khỏi đau lòng giùm, vô công như Ân lục hiệp của phái Võ Đang, lẽ nào khi chạy có thể vấp được? Chẳng qua chỉ vì ý loạn tình mê, mắt hôn mắt vĩa mà ra cơ sự.

*

* *

Bấy giờ Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Mạc Thanh Cốc bốn người ngồi bốn phía, mỗi người giơ một chưởng ra, đề lên bụng, ngực, lưng, eo bốn nơi đại huyết của Trương Vô Kỵ mà vận nội công giúp chàng trị thương. Bốn người vừa nhả nội lực, thấy trong thân thể chàng có một sức hút rất mạnh, cuồn cuộn hút vào. Bốn người kinh hãi, nghĩ thầm nếu cứ tiếp tục bị hút như thế, chỉ trong một hai giờ khi không ai còn chút nội lực nào nữa. Thế nhưng chưa biết chàng sống chết ra sao, biết làm thế nào cho phải? Còn đang phân vân, Trương Vô Kỵ từ từ mở mắt ra, kêu “A!” lên một tiếng. Cả bọn Tống Viễn Kiều thấy giật một cái, lòng bàn tay có một luồng hơi ấm, chính là Cửu dương thần công của chàng đang truyền ngược lại cho bốn người.

Tống Viễn Kiều kêu lên:

- Không được, hiền điệt tỉnh dưỡng cho mình cần hơn.

Bốn người vội rút tay về đứng lên, thấy như có một dòng suối chạy quanh cơ thể, khoan khoái vô cùng, hiển nhiên chẳng những chàng đã trả lại nội lực vừa mượn, mà chân khí Cửu dương còn tuôn vào, tăng cường nội lực cho họ nữa. Cả bọn ngơ ngác đưa mắt nhìn nhau ngấm ngấm kinh ngạc, thấy chàng bị thương tưởng chết, không ngờ nội lực vẫn còn hùng hậu mạnh mẽ đến thế.

Đến lúc này, Trương Vô Kỵ ngoại thương tuy nặng, nội tức đã lưu chuyển như thường, từ từ đứng lên, nói:

- Tống đại bá, Du nhị bá, Trương tứ bá, Mạc thất thúc, xin tha cho điệt nhi tội vô lễ. Chẳng hay thái sư phụ lão nhân gia phúc thể có an khang chăng?

Du Liên Châu đáp:

- Sư phụ lão nhân gia vẫn mạnh khỏe. Vô Kỵ, hiền điệt... hiền điệt... lớn quá rồi...

Nói đến đây, tuy có trăm nghìn điều muốn nói, nhưng nghẹn ngào không nên lời, chỉ nở một nụ cười, mắt rưng rưng lệ. Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính thấy đại ân nhân cứu mạng cho mình lại chính là đứa cháu ngoại thì cao hứng quá cười lên ha hả, nhưng vẫn không cách nào đứng lên được. Diệt Tuyệt sư thái mặt tím ngắt, phát tay một cái, lập tức dẫn đệ tử phái Nga Mi xuống núi.

Chu Chỉ Nhược cúi đầu đi mấy bước, sau cùng không nhịn nổi phải liếc Trương Vô Kỵ một cái. Trương Vô Kỵ lúc ấy cũng nhìn theo tiễn nàng, ánh mắt hai người gặp nhau, đôi má trắng bệch của Chu Chỉ Nhược liền đỏ bừng lên, nhân quang dương như muốn nói: “Muội đảm huynh một kiếm bị thương nặng như thế, thật đáng tội biết bao nhiêu, huynh gắng bảo trọng”.

Trương Vô Kỵ dường như cũng hiểu ý nàng, nhẹ nhàng gật đầu. Chu Chỉ Nhược lập tức mặt mày sáng rỡ, vội quay lại rảo bước ra đi.

Phái Võ Đang và Trương Vô Kỵ nhận ra nhau rồi, kể đến phái Nga Mi bỏ đi, việc vây công Minh giáo của sáu đại môn phái không nói mà tan. Phái Không Động, phái Hoa Sơn kẻ khiêng xác chết, kẻ dìu người bị thương cũng lục tục xuống núi.

Hà Thái Xung tiến lên mấy bước, áp úng nói:

- Tiểu huynh đệ, chúc mừng tiểu huynh đệ và người thân tái ngộ...

Trương Vô Kỵ không đợi lão ta nói hết câu, móc trong túi ra hai viên thuốc tầm thường trừ lam sơn chướng khí, đưa cho lão ta, dặn:

- Xin hai vị mỗi người uống một viên, Kim Tàn trùng độc sẽ tiêu giải.

Hà Thái Xung nhận hai viên thuốc, chỉ thấy màu đen sì chẳng đẹp chút nào, không tin rằng có thể tiêu trừ được trùng độc Kim Tàn vô cùng lợi hại. Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ đã nói đây là thuốc giải độc thì phải giải được.

Tiếng nói của chàng tuy còn yếu ớt, nhưng trận chiến trên đỉnh Quang Minh đã trấn nhiếp cả sáu môn phái, trong khí độ đó tự nhiên giọng nói có một vẻ uy nghiêm khiến Hà Thái Xung không thể không tin. Lão ta nghĩ thầm: “Nếu y nói láo, thuốc này không tiêu giải được trùng độc thì có Võ Đang tứ hiệp ở đây, cũng không thể nào ép y cho mình thuốc thật được. Huống chi thêm lão trọc Không Tính của phái Thiếu Lâm lại có vẻ như bệnh gã này, hôm nay đành chịu thế vậy”. Nghĩ thế lão ta bèn cười gượng, nói:

- Đa tạ.

Rồi Hà Thái Xung chia cho Ban Thục Nhân mỗi người uống một viên, chỉ huy môn nhân đệ tử thu thập người chết, cáo từ hạ sơn.

Du Liên Châu nói:

- Vô Kỵ, điệt nhi bị thương nặng không thể xuống núi, tốt hơn hết là ở đây điều dưỡng, bọn ta không thể ở lại với hiền điệt được. Bao giờ khỏi thì về núi Võ Đang một chuyến, để thái sư phụ gặp lại hiền điệt cho Người được vui.

Trương Vô Kỵ nuốt nước mắt gật đầu. Mỗi người có biết bao nhiêu chuyện cần hỏi, bao nhiêu điều cần nói, nhưng thấy chàng thần tình ủ rũ, biết rằng nói thêm một câu chỉ làm thương thế nặng thêm một phần, nên đành nhìn không ai mở lời. Bỗng nghe từ phái Thiếu Lâm có người lớn tiếng kêu lên:

- Thi thể Viên Chân sư huynh đâu mất rồi?

Lại có người tiếp theo:

- Lạ nhỉ, sao không thấy pháp thể Viên Chân sư bá đâu?

Mạc Thanh Cốc cảm thấy lạ lùng, bước qua xem thử, thấy bảy tám xác hòa thượng chết trong khi giao chiến thu thập tại đó, quả nhiên không thấy Viên Chân đầu. Viên Âm chỉ vào thuộc hạ của Minh giáo, lớn tiếng quát:

- Mau đem pháp thể Viên Chân sư huynh giao ra ngay, nếu không hòa thượng này nổi điên lên, cho một mồi lửa thì chúng bay thành tro hết!

Chu Điền cười:

- Ha ha, ha ha! Thật là tức cười quá đỗi. Đến thẳng trọc sống là người bọn ta cũng chẳng cần, thì lấy gã hòa thượng chết để làm gì? Chẳng lẽ làm như con lợn con dê, mổ xác lấy xương gặm hay sao?

Người của phái Thiếu Lâm nghĩ cũng phải, hơn một chục hòa thượng liền tản ra tìm kiếm nhưng không ai thấy thi thể Viên Chân đầu. Mọi người tuy lạ lùng, nhưng có lẽ phái Hoa Sơn, Không Động khi thu thập đệ tử bản môn đã lấy nhảm xác Viên Chân, nên cũng không tìm thêm nữa.

Sau đó hai phái Võ Đang, Thiếu Lâm lần lượt xuống núi. Trương Vô Kỵ tiến lên mấy bước, khom lưng chào tiễn đưa. Tống Viễn Kiều nói:

- Vô Kỵ hài nhi, cuộc chiến hôm nay, tên tuổi hiền điệt đã lấy lừng thiên hạ, đối với Minh giáo ân trọng như sơn. Hiền điệt từ nay nên khuyên răn dẫn dắt, làm sao cho Minh giáo cải tà quy chính, bớt làm điều xằng bậy.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hài tử xin ghi nhớ lời giáo huấn của sư bá, sẽ hết sức để làm chuyện ấy.

Trương Tông Khê nói:

- Con phải hết sức cẩn thận, việc gì cũng nên đề phòng tiểu nhân gian ác.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin vâng.

Chàng và Võ Đang tứ hiệp xa cách lâu ngày, nay mới gặp lại chia tay ngay, năm người ai nấy lưu luyến không muốn rời.

Dương Tiêu và Ân Thiên Chính đợi cho mọi người của sáu môn phái đi rồi, đưa mắt nhìn nhau, cùng nói:

- Toàn thể thuộc hạ của Minh giáo và Thiên Ưng giáo, rạp đầu tạ ơn Trương đại hiệp hộ giáo cứu mạng!

Chỉ trong khoảnh khắc, toàn thể mọi người cùng quỳ xuống đầy mặt đất. Trương Vô Kỵ thấy thế chân tay luống cuống, hướng chi trong đó lại có cả ông ngoại và cậu mình, vội vàng quỳ xuống hoàn lễ. Chàng hành động gấp gáp, vết thương trên ngực lại bung, miệng phun ra mấy ngụm máu, lập tức ngất đi.

Tiểu Chiêu vội tiến lên đỡ dậy. Hai đầu mục không bị thương trong số thuộc hạ liền mang lên một cái võng để chàng nằm lên. Dương Tiêu nói:

- Mau đưa Trương đại hiệp vào phòng ta tĩnh dưỡng.

Hai tên đầu mục khom lưng vâng lệnh đưa Trương Vô Kỵ vào phòng của Dương Tiêu. Tiểu Chiêu lẻo đẹo theo sau, khi qua trước mặt Dương Bất Hối, Dương Bất Hối lạnh lùng nói:

- Tiểu Chiêu, người giả vờ thật khéo. Ta đã biết người có điều gì khác lạ, chỉ không ngờ một người xấu như ma hóa ra lại là một tiểu mỹ nhân thiên kiều bách mị.

Tiểu Chiêu cúi đầu không trả lời. Trong mấy ngày liền, thuộc hạ của Minh giáo lo

chuyện ma chay chữa trị, bận rộn đủ mọi chuyện. Qua một trận đại chiến tưởng chừng cả bọn phải bỏ mình, ai nấy đều thấy chuyện tranh giành chém giết nhau trước đây để cho người ngoài lợi dụng quả là không phải. Ai ai cũng lo cho thương thế của Trương Vô Kỵ, không người nào dám nhắc lại thù xưa, chỉ yên ổn nằm dưỡng thương trên đỉnh Quang Minh.

Cửu dương thân công của Trương Vô Kỵ đã thành, tuy vết thương có nặng thật, nhưng khi Chu Chỉ Nhược đâm vào lệch qua mấy tấc, chỉ trúng lá phổi chứ không trúng tim, thành ra chỉ tĩnh dưỡng bảy tám ngày thì miệng vết kiếm đã dần dần khép lại. Mấy người Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đặc cũng phải nằm trên võng vải, ngày nào cũng cho người khiêng vào thăm nom, thấy chàng càng ngày càng bình phục thêm, ai nấy đều mừng rỡ.

Đến ngày thứ tám, Trương Vô Kỵ đã ngồi dậy được. Buổi chiều hôm đó, Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu lại đến hỏi thăm, Trương Vô Kỵ hỏi:

- Hai vị từ khi trúng phải Huyền Âm Chỉ đến giờ, mấy hôm nay thấy sao?

Dương, Vi hai người ngày nào cũng bị hàn độc thấu xương giày vò khổ sở, thương thế xem ra mỗi lúc một nặng, nhưng sợ chàng lo lắng nên cùng đáp:

- Xem ra đỡ nhiều.

Trương Vô Kỵ thấy hai người họ mặt xám ngoét, nói năng thều thào yếu ớt, bèn nói:

- Nội lực của văn bối đã hồi phục được sáu, bảy phần, để văn bối thử trị cho hai vị xem sao.

Dương Tiêu vội nói:

- Chớ, chớ nên! Trương đại hiệp làm gì gấp gáp thế? Đợi khi nào quý thể hoàn toàn khỏi hẳn, lúc đó hãy chữa cho chúng tôi cũng không muộn. Bây giờ sử lực quá sớm, vết thương khó bình phục, chúng tôi sao an lòng?

Vi Nhất Tiểu nói:

- Chữa sớm hay muộn đâu phải chỉ vài ngày. Trương đại hiệp tĩnh dưỡng mới quan trọng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ngoại gia tử của văn bối Ưng Vương, nghĩa phụ văn bối Kim Mao Sư Vương đều ngang vai với hai vị, hai vị là bề trên của văn bối, nếu còn gọi văn bối là “đại hiệp”, văn bối nào dám nhận.

Dương Tiêu mỉm cười nói:

- Sau này chúng tại hạ đều là thuộc hạ của đại hiệp, ở trước mặt đại hiệp đến ngồi cũng không dám, đâu dám nói chuyện vai trên, vai dưới.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi lại:

- Dương bá bá nói thế là sao?

Vi Nhất Tiểu đáp:

- Trương đại hiệp, trọng nhiệm giáo chủ Minh giáo, nếu không do đại hiệp đảm trách, thì còn ai vào đây nữa?

Trương Vô Kỵ hoảng hốt xoa tay, nói ngay:

- Ấy chết, chuyện đó không thể được, nhất quyết không thể được!

Ngay lúc đó, từ hướng đông có tiếng tù và lạnh lạnh chói tai xa xa truyền đến, chính là tín hiệu dưới chân đỉnh Quang Minh có việc phải báo động. Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Không lẽ sáu đại môn phái thua nhưng chưa phục, quay lại

đánh nữa hay sao?” Thế nhưng mặt hai người vẫn trấn tĩnh như thường, Dương Tiêu hỏi:

- Hôm qua nhân sâm ăn có vừa miệng không? Tiểu Chiêu, người trở lại được thất lầy thêm, sắc cho Trương đại hiệp dùng.

Lại nghe phía tây và phía nam tiếng tù và cùng nổi lên, Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có ngoại địch đến tấn công ư?

Vi Nhất Tiểu nói:

- Bản giáo và Thiên Ưng giáo không thiếu hảo thủ, Trương đại hiệp không phải quan tâm, vài tên giặc cỏ có đáng gì đâu?

Thế nhưng chỉ trong giây lát, tiếng còi nổi lên càng gần, địch nhân tiến vào thật nhanh, hiển nhiên chẳng phải chỉ là giặc cỏ. Dương Tiêu nói:

- Để đệ ra thu xếp, Vi huynh ở trong này bồi tiếp Trương đại hiệp. Ha ha, Minh giáo không lẽ tệ hại đến nỗi ai ai cũng có thể khinh khi hay sao?

Dương Tiêu tuy bị thương nặng không cử động nổi, nhưng trong giọng vẫn đầy hào khí. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thiếu Lâm, Nga Mi là danh môn chính phái, nhất quyết không thể bắt kẻ tín nghĩa, quay lại báo thù. Kể đến đây ắt là bọn gian ác, tàn nhẫn, trên đỉnh Quang Minh hiện nay cao thủ đều bị trọng thương, trong bảy tám ngày qua đâu đã ai khởi, không thể nào chống lại ngoại địch, nếu như miễn cưỡng xuất chiến, chỉ uống mạng mà thôi”.

Đột nhiên bên ngoài có bước chân rầm rập, một người chạy vào, mặt đầy máu, trên ngực còn cắm một con dao găm, kêu lên:

- Địch nhân từ ba mặt... đánh lên trên núi... huynh đệ không... không chống nổi...

Vi Nhất Tiểu hỏi lại:

- Địch nhân nào thế?

Người kia chỉ tay ra ngoài, đang định nói gì, bỗng ngã sấp mặt xuống chết. Lại nghe tiếng tù và kêu gọi cứu viện, chỗ này ngừng thì chỗ kia nổi lên, rõ ràng tình hình cực kỳ cấp bách. Lại có thêm hai người chạy đến, Dương Tiêu nhận ra người đi trước là chưởng kỳ phó sứ Hồng Thủy kỳ, trên mình đầy máu, mặt mày gớm ghiếc như ma quỷ nhưng vẫn có vẻ trấn tĩnh, hơi cúi mình, bẩm:

- Trương đại hiệp, Dương tả sứ, Vi pháp vương, bên dưới chân núi đến tấn công là nhân vật trong Cự Kinh Bang, phái Hải Sa, Thần Quyền môn các lộ.

Dương Tiêu cau mày, hừ một tiếng nói:

- Mấy tên nhãi nhép đó mà cũng dám coi thường Minh giáo sao?

Chưởng kỳ phó sứ đáp:

- Địch nhân vốn không có gì lợi hại, có điều huynh đệ hầu hết đều mang thương tích...

Y nói đến đây, Lãnh Khiêm, Thiết Quan đạo nhân Trương Trung, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc, Chu Điền năm người được lực tặc khiêng đến. Chu Điền hỗn hển quát lớn:

- Bọn Cái Bang giỏi thật, dám cấu kết với Tam Môn bang, Vu Sơn bang đến đây cháy nhà hôi cửa, Chu Điền này còn một hơi thở, cùng chúng nó suốt đời không...

Chu Điền nói đến đây thì hai cha con Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương cũng chống gậy tiến vào phòng. Ân Thiên Chính nói:

- Vô Kỵ hài nhi, con cứ ngủ đi đừng lo gì cả. Con bà nó. Hai cái môn phái tẻo teo là Ngũ Phụng Đạo và Đoạn Hồn Thương mà cũng dám coi chúng ta không ra gì ư?

Trong những người ở đây, trong Minh giáo thì Dương Tiêu có địa vị cao nhất, còn Ân Thiên Chính là giáo chủ của Thiên Ưng giáo, Bành Oánh Ngọc là người mưu trí hơn cả, ba người bình sinh gặp không biết bao nhiêu phong ba bão táp, lần nào cũng tùy cơ ứng biến chuyển nguy thành an, thế nhưng lúc này lâm vào tuyệt cảnh, mọi người ai nấy trọng thương, kẻ địch lại đến đánh, không nói gì những bang hội môn phái khác, riêng Cái Bang vốn là đệ nhất đại bang trên giang hồ, trong bang rất nhiều nhân tài, thanh thế thật không phải nhỏ, xem ra chỉ còn nước bó tay chịu chết. Lúc này ai nấy đều coi Trương Vô Kỵ như giáo chủ, không hện mà cùng nhìn chàng mong đưa ra kế lạ giải quyết cảnh ngộ khó khăn.

Trương Vô Kỵ trong giờ phút ấy, trong đầu xoay chuyển bao nhiêu ý niệm. Chàng biết rằng tuy võ công so với Dương Tiêu, ông ngoại, Vi Nhất Tiểu mình có giỏi hơn, nhưng kiến thức mưu kế, những cao thủ kia đương nhiên hơn chàng rất nhiều, nếu họ không có kế hay, thì mình làm sao có thể có được biện pháp lạ cho được. Còn đang suy nghĩ, đột nhiên nghĩ ra một chuyện, vội buột miệng nói ngay:

- Chúng ta tạm thời chui xuống đường hầm trốn tránh, địch nhân chưa chắc đã phát giác, nếu có tìm ra, nhất thời chưa chắc đã đánh vào được.

Chàng nghĩ ra kế đó, tự cảm thấy đây là cách tốt nhất trong lúc này, giọng đầy hào hứng, nào ngờ mọi người ai nấy ngơ ngẩn nhìn nhau, không ai lên tiếng phụ họa, dường như đều cho rằng phương pháp đó không thể thi hành được. Trương Vô Kỵ nói:

- Đại trượng phu phải ứng biến tòng quyền, chúng ta chỉ tạm thời trốn tránh, đợi khi thương thế khỏi rồi sẽ cùng địch nhân một phen sống mái, việc đó cũng không có gì gọi là mất uy danh.

Dương Tiêu nói:

- Kế của Trương đại hiệp hay lắm.

Ông quay lại nói với Tiểu Chiêu:

- Tiểu Chiêu, người đỡ Trương đại hiệp vào đường hầm đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tất cả cùng vào.

Dương Tiêu đáp:

- Mời Trương đại hiệp vào trước, chúng tôi sẽ đi sau.

Trương Vô Kỵ nghe giọng điệu của Dương Tiêu, biết họ sẽ không đi cùng, chẳng qua nói thế để mình đi đây thôi, liền lớn tiếng nói:

- Các vị tiền bối, văn bối tuy không phải người trong quý giáo, nhưng đã cùng quý giáo vượt qua một phen hoạn nạn, có thể nói là sinh tử chi giao. Không lẽ văn bối lại là kẻ tham sống sợ chết, bỏ các vị lại, một mình đi lánh nạn hay sao?

Dương Tiêu đáp:

- Trương đại hiệp có điều chưa hiểu rõ, Minh giáo trước nay truyền lại quy củ, đường hầm trên đỉnh Quang Minh này, ngoại trừ giáo chủ ra, các thuộc hạ của bản giáo không một ai được phép bước vào, ai vào sẽ mang tội chết. Đại hiệp và Tiểu Chiêu không thuộc Minh giáo nên không phải theo quy củ này.

Bấy giờ nghe văng vẳng tiếng kêu la chém giết từ bốn phương tám hướng truyền đến. Cũng may là đường đi trên đỉnh Quang Minh rất khó khăn, địa thế hiểm trở, chỗ nào cũng có cửa đá, khóa sắt, tuy Minh giáo không chống cự kịch liệt, kẻ đến tấn công cũng không dễ dàng vượt qua. Lại thêm danh tiếng Minh giáo rất lớn, địch nhân vẫn còn e dè,

không dám khinh suất tiến vào. Thế nhưng tiếng kêu la hò hét xem chừng mỗi lúc một gần thêm. Đột nhiên nghe thấy từ xa vọng về mấy tiếng kêu rống của người sắp chết, hiển nhiên thuộc hạ của Minh giáo đã kiệt lực chống địch, đến lúc này đang bị chém giết.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu không trốn tránh, chỉ e trong một canh giờ nữa thì cả Minh giáo trên dưới không còn ai sống sót”. Nghĩ thế bèn nói:

- Cái quy củ không được đi vào đường hầm này, không lẽ không thay đổi được hay sao?

Dương Tiêu mặt mày sầu thảm, buồn bã lắc đầu. Bành Oánh Ngọc đột nhiên nói:

- Các vị nghe tôi một lời: Trương đại hiệp võ công cái thế, nghĩa khí ngất trời, có đại ân mắt còn sống chết với bản giáo. Chúng ta ủng hộ Trương đại hiệp lên làm giáo chủ đời thứ ba mươi tư của bản giáo. Nếu như giáo chủ ra lệnh, cho phép mọi người tiến vào, lúc đó tất cả chúng ta tuân lệnh giáo chủ, như thế không ai vi phạm giáo quy nữa.

Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu ai ai cũng đã có ý tôn Trương Vô Kỵ lên làm giáo chủ, nay nghe Bành hòa thượng nói thế, đều gật đầu khen hay. Trương Vô Kỵ vội vàng xua tay, nói:

- Văn bối tuổi còn nhỏ, kiến thức nông cạn, không tài không đức, đâu có dám đảm đang trách nhiệm lớn lao như thế? Lại thêm thái sư phụ văn bối là Trương chân nhân năm xưa đã từng căn dặn, bảo văn bối không được gia nhập Minh giáo, văn bối đã đồng ý rồi. Lời của Bành đại sư thật vạ lần không dám.

Ân Thiên Chính nói:

- Ta là ngoại công công của con, bảo con gia nhập Minh giáo. Dẫu rằng ta sao có thể thân bằng thái sư phụ được, chung quy thì cũng kẻ tám lạng, người nửa cân, lời của Trương chân nhân và của ta coi như ngang nhau, đều không còn gì phải bàn nữa, cứ xem như chưa ai từng nói gì. Gia nhập hay không gia nhập Minh giáo, hoàn toàn con tự quyết định.

Ân Dã Vương cũng nói:

- Lại thêm một người cậu nữa không lẽ chẳng thêm một phần sức nặng nào ư? Người đời nói rằng, thấy cậu khác gì thấy mẹ. Mẫu thân người nay không còn nữa, ta có khác gì mẫu thân người đâu.

Trương Vô Kỵ nghe hai người nói thế, trong lòng khó nghĩ, nói:

- Năm xưa Dương giáo chủ có một di thư, văn bối lấy trong đường hầm ra, vốn định khi mọi người bị thương khỏi rồi sẽ đưa cho xem. Dương giáo chủ di mệnh cho nghĩa phụ Kim Mao Sư Vương tạm nhiếp quyền giáo chủ.

Nói xong chàng lấy trong túi ra tờ thư của Dương Đỉnh Thiên, giao lại cho Dương Tiêu. Bành Oánh Ngọc nói:

- Trương đại hiệp, đại trượng phu gặp lúc đại biến, không nề tiểu tiết. Tạ Sư Vương là nghĩa phụ của đại hiệp, cũng có khác gì cha ruột, xưa nay con kế nghiệp phụ thân, Tạ Sư Vương không có ở đây, vậy xin đại hiệp cứ theo di ngôn của Dương giáo chủ tạm nhiếp chức giáo chủ.

Mọi người cùng nói:

- Nói thế đúng lắm.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng chém giết càng gần, càng thêm nóng lòng, nhất thời không biết tính sao, nghĩ thầm: “Hiện tại chuyện cứu người là quan trọng, chuyện khác tính sau”. Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Các vị nếu như đã có lòng thương như thế, văn bói nếu không vâng lời ắt sẽ thành đại tội nhân của Minh giáo. Văn bói Trương Vô Kỵ, tạm giữ chức vị giáo chủ Minh giáo, qua khỏi khó khăn hôm nay rồi, lúc ấy xin các vị sẽ tuyển người hiền năng khác.

Mọi người cùng lớn tiếng hoan hô, tuy đại địch đã đến gần, họa như lửa cháy lông mày, nhưng ai nấy đều vui sướng hiện ra nét mặt. Ai nấy nghĩ rằng từ khi tiền giáo chủ Dương Đình Thiên bất ngờ mất đi, không ai thống suất, một đại giáo phái trên giang hồ lại tàn sát lẫn nhau, chia năm xẻ bảy. Kẻ gác đi mọi chuyện đứng ngoài cũng có, kẻ tự mình lập thành môn hộ cũng có, kẻ làm điều xằng bậy cũng có, khiến cho Minh giáo dần dần suy bại, mọi nguy cơ từ đó phát sinh. Hôm nay trùng lập giáo chủ, có hi vọng trung hưng Minh giáo, bảo sao mọi người không phấn chấn? Những ai có thể hành động lập tức quỳ xuống vái lạy. Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương tuy là người thân thuộc trưởng bối nhưng cũng không ngoại lệ.

Trương Vô Kỵ vội vàng quỳ xuống hoàn lễ, nói:

- Xin các vị đứng lên. Nhờ Dương tả sứ truyền hiệu lệnh xuống: bản giáo từ trên xuống dưới, tất cả lui vào đường hầm.

Dương Tiêu đáp:

- Dạ! Căn tuân lệnh dụ giáo chủ. Khỏi bẩm giáo chủ, chúng ta cho Liệt Hỏa kỳ phóng hỏa ngăn chặn địch, đốt hết phòng xá trên đỉnh Quang Minh. Địch nhân sẽ tưởng chúng ta bỏ chạy cả rồi, không biết có nên không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Kế này hay lắm, xin Dương tả sứ truyền lệnh cho.

Bụng chàng nghĩ thầm: “Phép này Chu Trường Linh đã từng sử dụng, kế sách vốn dĩ hay, nhưng có điều ông ta chỉ dùng để lường gạt ta thôi”. Dương Tiêu lập tức truyền hiệu lệnh xuống, triệt hồi thuộc hạ đang chống giữ, yêu cầu Hồng Thủy – Liệt Hỏa hai kỳ đoạn hậu, mọi người còn lại, rút lui vào đường hầm. Minh giáo là chủ, Thiên Ưng giáo là khách, nên truyền cho thuộc hạ của Thiên Ưng giáo rút xuống trước, kế đến là Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, các chức sự nhân viên trên đỉnh Quang Minh, Nhuệ Kim – Cự Mộc – Hậu Thổ ba kỳ, Ngũ tảo nhân và Vi Nhất Tiểu trước sau đi xuống. Sau khi Dương Tiêu và Trương Vô Kỵ rút xuống rồi, Hồng Thủy kỳ mới đi xuống, hai mặt đông tây lửa bốc ngất trời.

Lửa càng lúc càng cao, người trong Liệt Hỏa kỳ tay cầm ống phun, liên tiếp phun dầu^[100], dầu gặp lửa bén ngay, bốc lên rất lợi hại; các môn các phái đến tấn công tuy đông nhưng đều sợ lửa nên không dám tiến đến gần, chỉ xa xa vây bốn mặt, không cho người của Minh giáo chạy lọt mà thôi. Người của Liệt Hỏa kỳ rút vào hầm rồi đóng cửa lại. Chẳng mấy chốc phòng xá đều sụp đổ, bịt chặt luôn cả miệng hầm. Lửa cháy liên tiếp hai ngày hai đêm vẫn chưa tắt hẳn. Đỉnh Quang Minh là tổng đàn của Minh giáo, đã xây đắp hơn một trăm năm qua, mấy trăm căn sảnh đường, nhà cửa rất tráng lệ, nay thành tro bụi cả. Địch nhân đợi lửa tắt rồi, đi đến vùng lửa cháy xem xét, thấy một số lớn giáo đồ Minh giáo chết cháy đã thành than, không còn nhận ra ai với ai, chỉ nghĩ rằng thuộc hạ của Minh giáo thà chết không hàng, thiêu thân tự tận, bọn Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu chắc cũng trong số đó.

Thuộc hạ của Thiên Ưng giáo và Minh giáo theo bản đồ đường hầm mà chia nhau vào từng phòng để ở. Dĩ nhiên họ đã ở sâu trong lòng đất, bên trên tuy lửa cháy bùng bùng nhưng trong bí đạo không nghe tiếng gì cả, cũng không thấy nóng chút nào. Mọi người

mang theo đủ lương thực nước uống, dù ở dưới hầm một hai tháng cũng không sợ đói khát. Minh giáo và Thiên Ưng giáo, kỳ nào về kỳ nấy, đàn nào về đàn nấy, không nói một lời. Mọi người biết rằng đường hầm này vốn là thánh địa không được bén mảng tới, nhờ ân điển giáo chủ mới được vào để tránh nạn, thành ra không ai dám tự ý đi lại.

Dương Tiêu và các nhân vật thủ lĩnh đều xúm quanh thi thể Dương Đỉnh Thiên, nghe Trương Vô Kỵ thuật lại làm sao nhặt được di thư của Dương giáo chủ, luyện thành tâm pháp Càn khôn đại na di thần công như thế nào. Chàng nói xong, đem tấm da dê ghi tâm pháp giao lại cho Dương Tiêu. Dương Tiêu không nhận, khom lưng đáp:

- Dương tiên giáo chủ trong thư đã viết rõ ràng: tâm pháp Càn khôn đại na di tạm do Tạ Tổn tiếp chưởng, về sau sẽ giao lại cho tân giáo chủ. Vậy thì tâm pháp này phải do chính giáo chủ nắm giữ.

Sau đó mọi người chuyền tay nhau đọc di thư của Dương Đỉnh Thiên, ai nấy đều thở dài:

- Có ai ngờ một người thần dũng trí mưu như Dương giáo chủ, chỉ vì tình nghĩa phu thê mà đến nỗi tẩu hỏa nhập ma quy thiên. Nếu như chúng ta sớm được đọc lá thư này thì đâu đến nỗi hôm nay thua một trận không còn manh giáp.

Mọi người nghĩ đến phần lớn giáo chúng bị chết thảm, chính mình phải bỏ chạy nhục nhã, ai nấy nghiêng răng chửi bới Thành Côn. Dương Tiêu nói:

- Gã Thành Côn kia tuy là sư huynh của Dương giáo chủ phu nhân, là sư phụ của Kim Mao Sư Vương, nhưng trước kia chúng ta chưa ai gặp hắn lần nào, thấy người này quả thực tâm địa độc hiểm. Thì ra mấy chục năm trước hắn đã chăm chăm tìm cách phá hủy bản giáo rồi.

Chu Điền nói:

- Dương tả sứ, Vi Bức Vương, hai người đều rơi vào kế của y mà không hay biết, có thể nói là bất tài đó.

Chu Điền vốn định nói cả Ân Thiên Chính luôn, nhưng vì nể mặt giáo chủ nên không nhắc đến bốn chữ "lão già Bạch Mi" thôi. Dương Tiêu mặt đỏ lên, nói:

- Thế nhưng "lưỡi trời lồng lộng, thưa mà không lọt", tên ác tặc Thành Côn kia sau cùng cũng bị táng mạng dưới chưởng của Dã Vương huynh.

Chưởng kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ là Tân Nhiên hậm hực nói:

- Tên ác tặc Thành Côn kia làm biết bao điều ác nghiệt, chỉ chết như thế thì quả thật là sướng cho hắn.

Mọi người bàn tán một hồi, rồi chia ra tính tọa dụng công để dưỡng lành thương thế. Ở trong bí đạo bảy tám ngày, vết thương của Trương Vô Kỵ đã khỏi đến chín phần, thành một cái sẹo dài hơn tấc, chàng liền ra tay điều trị cho các huynh đệ bị ngoại thương. Tuy nơi đây dược liệu thiếu thốn, nhưng với tài xoa nắn, châm cứu của chàng, vẫn chẳng kém gì một đại danh y. Trước kia mọi người chỉ biết vị giáo chủ trẻ tuổi này võ công cao thâm không ai lường được, có biết đâu y thuật của chàng cũng tinh thông đến thế, chẳng kém gì Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngư năm xưa. Lại thêm vài ngày nữa, vết thương của Trương Vô Kỵ hoàn toàn khỏi hẳn, lập tức vận Cửu dương thần công giúp cho Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ngũ tử nhân khu trục hàn độc Huyền Âm Chỉ trong người. Chỉ trong ba ngày, nội thương của các đại cao thủ đều hết, người nào người nấy ý khí phấn chấn, muốn ra khỏi đường hầm, tiến lên tấn công kẻ địch. Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị thương thế mới khỏi, nội lực chưa đầy đủ, mình đã nhẫn nại lâu nay, vậy xin

cố đợi thêm ít hôm nữa.

Mấy ngày đó mọi người càng ra công rèn luyện, kẻ võ công thấp thì mài đao dưa kiếm, kẻ võ công cao luyện khí vận kinh, từ khi sáu đại phái vây công đỉnh Quang Minh đến giờ, Minh giáo chỉ toàn là bị tấn công, thật nhục nhã, bao nhiêu oán khí đều tích tụ vào đây.

Buổi chiều hôm đó, Dương Tiêu đem giáo nghĩa tông chỉ của Minh giáo, các quy củ tương truyền từ đời trước đến nay, thể lực chi, đàn các nơi thế nào, tính cách tài năng các nhân vật thủ lĩnh ra sao, bảm báo với Trương Vô Kỵ hết cả.

Bỗng nghe tiếng dây xích “leng keng”, Tiểu Chiêu bưng trà vào, đưa lên hai chén trà nóng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ, cô nương này gần đây không làm điều gì sai trái, xin ông mở khóa thả cô ta ra đi.

Dương Tiêu đáp:

- Giáo chủ đã có lệnh, đâu dám không theo.

Lập tức gọi Dương Bất Hối vào, nói:

- Bất Hối, giáo chủ bảo con hãy mở khóa cho Tiểu Chiêu đi.

Dương Bất Hối đáp:

- Chìa khóa con để trong ngăn kéo trong phòng, không đem xuống đây.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cái đó cũng không sao, chìa khóa có lẽ đốt không cháy đâu.

Dương Tiêu đợi con gái và Tiểu Chiêu ra khỏi rồi, nói:

- Giáo chủ, con tiểu a đầu Tiểu Chiêu tuy tuổi nhỏ, nhưng sự thực rất quái lạ, với nó không thể không lưu tâm đề phòng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Lai lịch tiểu cô nương đó ra sao?

Dương Tiêu trả lời:

- Nửa năm trước đây, thuộc hạ và Bất Hối xuống núi du ngoạn, gặp nó một thân một mình trong sa mạc, đang ngồi ôm hai xác chết khóc lóc. Chúng thuộc hạ liền đến gần tra hỏi, nó nói người chết chính là song thân nó. Cha nó ở Trung nguyên đắc tội với quan quân, cả nhà ba người bị sung quân đưa đi Tây Vực, mấy hôm trước vì không chịu nổi cảnh lừng nhục của quân Mông Cổ nên bỏ trốn. Song thân nó bị thương nên kiệt lực, hai người cùng chết cả. Thuộc hạ thấy đứa bé này còn nhỏ mà đã cô khổ lênh đênh, tuy mặt mày rất xấu xí, nhưng nói năng không đến nỗi ngu đần, nên giúp nó chôn cất song thân, đem nó về hầu hạ Bất Hối.

Trương Vô Kỵ gật đầu nghĩ thầm: “Thì ra song thân Tiểu Chiêu cùng chết cả rồi, thân thế thật đáng thương, chẳng khác gì ta cả”.

Dương Tiêu nói tiếp:

- Chúng thuộc hạ đưa Tiểu Chiêu về đỉnh Quang Minh rồi, một hôm thuộc hạ dạy võ nghệ cho Bất Hối, Tiểu Chiêu đứng bên cạnh nghe, nào ngờ khi thuộc hạ giải thích phương vị của sáu mươi tư quẻ, Bất Hối còn chưa hiểu nhưng mắt của Tiểu Chiêu đã nhìn đúng ngay vị trí rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Có lẽ cô nương ấy thiên tư thông tuệ, ngộ tính so với Bất Hối muội tử nhanh hơn

chăng?

Dương Tiêu nói:

- Lúc đầu thuộc hạ cũng nghĩ như thế cho nên rất cao hứng, nhưng chỉ suy nghĩ lại, bỗng nghi ngờ, cố ý nói sai mấy câu khẩu quyết thật khó mà thuộc hạ chưa dạy Bất Hối bao giờ. Lúc đó mặt trời đã ngã về phương tây, Địa Hỏa Minh Di, Thủy Hỏa Vị Tế, thuộc hạ cố tình nói sai phương vị, con bé đó liền cau mày, dĩ nhiên đã nhìn ra chỗ sai của thuộc hạ. Từ đó thuộc hạ lưu tâm, biết là tiểu cô nương này đã được cao nhân truyền thụ, thân mang võ công thượng thừa, lên đỉnh Quang Minh này không phải là chuyện bình thường, mà có một mục đích nào đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hoặc giả thân phụ cô nương ấy tinh thông dịch lý, đây là sở học gia truyền, nên biết được như thế.

Dương Tiêu đáp:

- Xin giáo chủ minh giám: cái học về dịch lý của văn sĩ so với dịch lý trong võ học có chút khác nhau. Nếu như sở học của Tiểu Chiêu là do song thân truyền cho, thì song thân nó phải là nhất lưu cao thủ trong võ lâm, thế thì lẽ nào lại bị quan quân Mông Cổ lãng nhục mà chết? Khi đó thuộc hạ giả như không biết, vài hôm sau mới hỏi qua tên tuổi, thân thế cha mẹ nó. Nó chối sạch nhưng cũng không để lộ một chút dấu vết nào. Khi đó thuộc hạ cũng chưa hành động, chỉ dặn Bất Hối để ý thôi.

Một buổi kia thuộc hạ kể chuyện vui, Bất Hối cười khanh khách, Tiểu Chiêu đứng bên nghe, nhin không nổi cũng cười theo. Khi đó nó đứng đằng sau thuộc hạ và Bất Hối, nghĩ rằng cha con tôi không nhìn thấy nó, nào ngờ trong tay Bất Hối đang cầm chơi một con dao găm, con dao đó sáng loáng như gương, phản chiếu rõ ràng nụ cười của nó. Nó đâu có phải là một con bé xấu như ma lem mà so với Bất Hối còn đẹp hơn nhiều. Đến khi thuộc hạ quay đầu nhìn lại, nó lập tức biến thành một đứa bé quái tướng mồm méo mắt lệch.

Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Suốt ngày giả cách thành quái dị như thế, quả thực không phải dễ dàng.

Chàng trầm nghĩ: “Dương tả sứ là một nhân vật lợi hại thế này, Tiểu Chiêu chỉ là một cô bé con mà lại muốn bẻ trộm hoa trước mặt ông ta thì làm sao giấu nổi”.

Dương Tiêu nói tiếp:

- Thế nhưng khi đó thuộc hạ vẫn để yên không nói, tối hôm đó, canh khuya khi mọi người đã ngủ yên, thuộc hạ len lén đến phòng con gái để xem Tiểu Chiêu làm gì. Ngay lúc đó Tiểu Chiêu từ phòng Bất Hối đi ra, đi qua bên các phòng phía đông, không biết đi tìm cái gì, mỗi gian, mỗi chỗ kín đáo đều lục lọi cả. Thuộc hạ không còn nhìn nữa, bước ra hỏi nó tìm cái gì, do ai phái đến đỉnh Quang Minh dò xét. Nó vẫn trấn tĩnh, không một chút hoảng hốt, nói không ai phái đến cả, chỉ vì hiếu kỳ thích đi nơi này nơi khác chơi cho vui thôi. Thuộc hạ dọa nạt khuyên bảo dụ dỗ cách nào, nó chung quy vẫn không lộ nửa câu. Thuộc hạ nhốt nó bảy ngày bảy đêm không cho ăn, đói đến nỗi chỉ còn thoi thóp, nó cũng không chịu nói. Thành thử thuộc hạ mới đem chiếc xích lưu truyền trong bản giáo đã lâu nay khóa nó lại, để khi nào đi lại vang tiếng leng keng, không thể lén gia hại Bất Hối. Thuộc hạ sợ dĩ chưa giết nó ngay, cốt để tra xét lai lịch của nó. Giáo chủ, con tiểu a đầu này do địch nhân sai đến đây, không còn nghi ngờ gì nữa, cứ xét việc nó tinh thông phương vị bát quái ra, e rằng nếu không phải phái Côn Luân, cũng là phái

Nga Mi gửi đến. Thế nhưng một đứa bé con thì làm được gì? Vị tình nó chăm lo hầu hạ giáo chủ, giáo chủ từ bi tha cho nó, cũng là may cho nó lắm rồi.

Trương Vô Kỵ đứng dậy, cười nói:

- Chúng ta ở trong địa đạo này tù túng đã lâu ngày, bây giờ đi ra ngoài cho thư thái một chút nên chăng?

Dương Tiêu mừng rỡ, hỏi lại:

- Mình định đi ra ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Những người bị thương chưa khỏi, dù thế nào chăng nữa cũng không được động thủ, muốn lập công không phải chỉ ngày hôm nay. Còn bao nhiêu đều ra cả, có được không?

Dương Tiêu liền đi ra truyền lệnh, trong đường hầm tiếng hoan hô ầm ĩ. Mọi người khi vào đường hầm là theo cửa ngõ trong phòng Dương Bất Hối, bây giờ đi ra là theo cửa hông, đi thông qua phía hậu sơn. Trương Vô Kỵ đẩy tảng đá chắn lối, tự mình ra trước, đợi mọi người ra hết rồi mới đẩy tảng đá trở lại. Chưởng kỳ sứ Hậu Thổ kỳ Nhan Viên là người có thần lực mạnh nhất trong Minh giáo, liền đẩy thử tảng đá trông như hòn núi nhỏ kia xem sao, thấy chẳng khác nào chuồn chuồn lay cột nhà, không nhúc nhích chút nào, kinh hãi lè lưỡi không rụt lại được, càng nghĩ càng phục vị giáo chủ trẻ tuổi.

Mọi người ra khỏi đường hầm, sợ rằng địch nhân phát giác, đến tiếng đằng hắng cũng không ai dám mở miệng. Trương Vô Kỵ đứng trên một tảng đá lớn, dưới ánh trăng, thấy thuộc hạ của Thiên Ưng giáo dàn thành vị trí khách ở hướng tây, Thiên Vi, Tử Vi, Thiên Thị tam đường, Thần Xà, Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Võ ngũ đàn, đầu đầu cũng có hàng ngũ, sắp đặt nhịp nhàng trật tự. Ở phía đông là ngũ kỳ của Minh giáo: Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa, Hậu Thổ các kỳ do chánh, phó chưởng kỳ sứ tất lãnh, huynh đệ trong kỳ chia theo phương vị ngũ hành mà đứng. Ở giữa là thuộc hạ của Dương Tiêu gồm Thiên, Địa, Phong, Lôi tứ môn do các môn chủ thống lãnh thuộc hạ trên đỉnh Quang Minh. Thiên Tự Môn là các nam giáo chúng của Trung nguyên, Địa Tự Môn là các nữ giáo chúng, Phong Tự Môn là người tu hành Thích gia, Đạo gia; còn Lôi Tự Môn là người thuộc phiên bang Tây Vực. Tuy liên tiếp chiến đấu nhiều ngày qua, Ngũ Hành Tứ Môn có số người thương vong rất lớn, nhưng lúc này ai ai cũng đều phần chấn. Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu và Ngũ tảo nhân đứng sau lưng hộ vệ giáo chủ. Ai nấy đều yên lặng chờ Trương Vô Kỵ ra lệnh.

Trương Vô Kỵ chậm rãi nói:

- Địch nhân đến tấn công trọng địa của bản giáo, chúng ta tuy muốn chấm dứt một cách an lành nhưng cũng không xong. Thế nhưng bản nhân vốn không muốn tàn sát, cũng mong các vị thể niệm ý nguyện đó cho. Thiên Ưng giáo do Ân giáo chủ tất lãnh, từ phía tây tấn công tới, Ngũ Hành kỳ do Cự Mộc kỳ chưởng kỳ sứ Văn Thương Tùng thống lãnh từ phía đông đánh qua. Dương tả sứ tất lãnh Thiên, Địa Tự Môn từ phía bắc đánh xuống. Ngũ tảo nhân tất lãnh Phong, Lôi Tự Môn từ phía nam đánh lên; còn Vi Bức Vương cùng bản nhân ở giữa điều động.

Mọi người cùng cúi mình nhận lệnh. Trương Vô Kỵ phát tay một cái, hạ giọng nói:

- Tiến lên.

Bốn đội thuộc hạ liền chia ra bốn mặt đông tây nam bắc bao vây đỉnh Quang Minh. Trương Vô Kỵ quay sang nói với Vi Nhất Tiểu:

- Bức Vương, chúng ta từ đường hầm chui lên, đánh cho chúng trở tay không kịp.

Vi Nhất Tiểu mừng quá, nói:

- Hay lắm!

Hai người quay trở lại đường hầm, theo khuê phòng của Dương Bất Hối đi ra. Lúc đó bên trên đã đầy gạch ngói, gỗ cháy sụp xuống, mất rất nhiều công lao mới chui ra được, mùi khói khét lẹt. Khi đó thuộc hạ của Minh giáo còn ở xa nhưng địch nhân trú đóng trên đỉnh Quang Minh đã phát giác rồi, kêu la om sòm, báo động lẫn nhau. Trương Vô Kỵ và Vi Nhất Tiểu hai người nhìn nhau, nghĩ thầm: “Bọn này hoảng hoảng hốt hốt, chưa cần đánh đã biết thắng bại ra sao rồi”.

Qua một lúc lâu, Thuyết Bất Đắc và Chu Điền cùng tiến vào, từ phía nam đến, xông vào trong đám người chém giết chẳng khác gì cắt dưa, thái rau. Kế đến Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Ngũ Hành kỳ cũng đến, hung hăng hò hét chẳng khác gì hổ giữa đàn dê.

Bọn đến chiếm đóng đỉnh Quang Minh là Cái Bang, Vu Sơn bang, phái Hải Sa bao gồm hơn một chục tiểu bang hội, thấy đỉnh Quang Minh đã cháy thành một khu đất trống, thuộc hạ của Minh giáo không thoát một ai, những tưởng mình đã toàn thắng. Cái Bang, Cự Kinh bang và những phái khác hơn một nửa mấy ngày qua đã từ từ xuống núi, trên núi chỉ còn Thần Quyền môn, Tam Giang bang, Vu Sơn bang, Ngũ Phụng Dao bốn môn phái bang hội. Thuộc hạ của Minh giáo đột nhiên tấn công vào chém giết, bốn môn phái đó tuy cũng có một số hảo thủ, nhưng làm sao có thể chống nổi Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, thành thử thời gian chưa đến một bữa ăn đã tử thương quá nửa.

Trương Vô Kỵ liền ra mặt, lớn tiếng nói:

- Các cao thủ Minh giáo đã tụ hội trên đỉnh Quang Minh, các môn phái, bang hội hãy vứt binh khí đầu hàng, đừng tiếp tục đánh nữa vô ích. Ta sẽ tha mạng cho các người, đưa xuống núi.

Các hảo thủ trong Thần Quyền môn, Tam Giang bang, Vu Sơn bang, Ngũ Phụng Dao đã chết gần hết, những người còn lại thấy địch tụ tập quá đông, không ai còn ý chí nào mà chiến đấu, đều lần lượt ném binh khí đầu hàng. Chỉ có hơn hai chục hán tử ngoan cố kháng cự, trong giây lát đã bị giết sạch.

Trong mấy chục ngày qua, bọn Vu Sơn bang đã cắt tranh, lá dựng tạm trên núi mấy chục cái lều để trú thân, thuộc hạ của Cự Mộc kỳ liền cắt gỗ, xẻ cây, dựng thêm nhà cửa, còn đàn bà con gái trong Địa Tự Môn thì đun nước, đắp lò nấu ăn.

Trên đỉnh Quang Minh đốt lên một ngọn lửa lớn để cảm tạ Minh tôn, Hỏa thánh đã gia hộ phò trì.

Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính đứng lên, dõng dạc nói:

- Giáo chúng trong Thiên Ưng giáo nghe đây: Bản giáo và Minh giáo đồng khí liên chi, vốn là một phái cả. Hơn hai mươi năm trước, bản nhân cùng với một số huynh đệ trong Minh giáo bất hòa, vì thế bản nhân đi xuống tận miền đông nam tự lập môn hộ. Hiện nay Minh giáo do Trương đại hiệp đứng ra đảm trách chức vị giáo chủ, ai ai cũng bỏ qua hết hiềm thù cũ, cùng nhau chung sức. “Thiên Ưng giáo” mấy chữ đó trên đời này kể từ hôm nay không còn nữa, tất cả chúng ta đều là thuộc hạ của Minh giáo, người người đều ở dưới quyền Trương giáo chủ phân phái hiệu lệnh. Nếu có ai không bằng lòng, thì mau ra khỏi đây, hạ sơn đi.

Thuộc hạ của Ân Thiên Chính trong Thiên Ưng giáo hoan hô ầm ĩ, cùng nói:

- Thiên Ưng giáo vốn từ Minh giáo mà ra, chuyện này chẳng qua chỉ là phản bản quy tông mà thôi. Huynh đệ chúng ta ai ai cũng gia nhập Minh giáo, còn gì tốt đẹp hơn. Ân

giáo chủ với Trương giáo chủ là người nhà chí thân, nghe hiệu lệnh vị giáo chủ nào cũng vạy thôi.

Ân Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Kể từ hôm nay chỉ còn Trương giáo chủ mà thôi, nếu ai còn gọi ta một tiếng Ân giáo chủ tức là phạm thượng phản nghịch đó!

Trương Vô Kỵ chấp tay nói:

- Thiên Ưng giáo và Minh giáo chia rồi lại hợp, quả thực không còn điều gì vui mừng hơn. Chỉ vì tại hạ tình thế cấp bách, đành tạm nhiếp chức vụ giáo chủ. Hiện nay đại địch đã trừ xong rồi, chính là lúc chúng ta suy cử một vị giáo chủ khác. Trong bản giáo có biết bao anh hùng hào kiệt, tại hạ tuổi trẻ, tài năng, đâu dám đứng đầu quý vị!

Chu Điền lớn tiếng nói:

- Giáo chủ! Xin giáo chủ nghĩ hộ cho chúng thuộc hạ. Chúng thuộc hạ vì chức vụ giáo chủ mà trở thành chia năm xẻ bảy, bây giờ huynh đệ ai ai cũng cảm phục giáo chủ; nếu giáo chủ lại từ chối nữa, thì cứ đưa ra một người khác làm giáo chủ mà xem. Hứ hừ, dù ai chẳng nữa, Chu Điền này là người đầu tiên không phục. Còn nếu bảo Chu Điền này làm ư, người khác cũng chẳng phục!

Bành Oánh Ngọc nói:

- Nếu giáo chủ không chịu đảm trách việc lớn, Minh giáo trở lại tàn sát lẫn nhau, đi lại vết xe cũ, không lẽ lúc đó lại mời đại hiệp ra cứu nữa hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mấy người này quả thực bụng mà nói, trong tình huống như thế ta không thể nào không để tâm đến. Thế nhưng chức giáo chủ này, ta thực tình không muốn làm, cũng chẳng nghĩ đến chuyện làm”. Chàng bèn lớn tiếng nói:

- Nếu quả thực các vị có bụng thương yêu, tại hạ không dám chối từ, chỉ đành tạm giữ trọng nhiệm chức vụ giáo chủ, nhưng có ba điều mong các vị bằng lòng cho, nếu không, tại hạ dù chết cũng không dám nhận.

Mọi người nhao nhao nói:

- Giáo chủ đã ra lệnh, đừng nói ba điều, thậm chí đến ba mươi điều cũng đều tôn phụng, không dám trái. Không hiểu ba điều đó là điều gì, xin giáo chủ cho hay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bản giáo vốn bị người ngoài coi là tà ma ngoại đạo, tuy người ta quả thật không hiểu rõ chân tướng chúng ta, nhưng vì nhân số của bản giáo rất đông, không khỏi xấu tốt lẫn lộn, có kẻ không ra gì làm điều càn rỡ, tàn hại người lương thiện. Thành ra điều thứ nhất là hôm nay trở đi, từ bản nhân trở xuống, ai ai cũng phải nghiêm thủ giáo quy, làm điều thiện, trừ kẻ ác, hành hiệp trợ nghĩa. Người trong bản giáo phải thân ái giúp đỡ, tình như thủ túc, nhất quyết không được chống nhau.

Chàng quay sang liếc nhìn Chu Điền, nói:

- Miệng chửi thì không sao, động thủ thì nhất quyết không được. Bản nhân mời Lãnh Khiêm Lãnh tiên sinh đảm nhiệm giới đường chấp pháp, nếu ai vi phạm giáo quy, giết hại huynh đệ trong nhà, nhất luật dùng trọng hình xử tội, dù cho là bậc trưởng như ông ngoại, cậu của bản nhân, cũng không ngoại lệ.

Mọi người khom lưng đồng thanh đáp:

- Chính là như thế!

Lãnh Khiêm tiến lên một bước, nói:

- Phụng lệnh!

Ông ta không thích nói nhiều, nhưng hai tiếng vừa nói đó có nghĩa là ông sẽ làm hết sức mình, tuân hành mệnh lệnh giáo chủ. Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Việc thứ hai xem ra còn khó hơn nhiều. Bản giáo và các đại môn phái ở Trung nguyên kết oán đã sâu, hai bên môn nhân đệ tử, gia nhân bằng hữu, bên nào cũng có người chết. Từ nay chúng ta chuyện cũ bỏ qua, không nhớ oán thù xưa nữa, không được đi tìm các môn phái khác trả thù.

Mọi người nghe xong, trong bụng ai nấy đều cảm thấy không hài lòng, một hồi lâu không ai nói tiếng nào. Chu Điền nói:

- Nếu như người các môn phái khác đến gây chuyện với mình thì sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lúc đó tùy cơ ứng biến, nếu đối phương nhất định làm khó mình, mình đâu thể bó tay chịu chết.

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Thôi được, tính mạng chúng ta do giáo chủ cứu, giáo chủ bảo sao thì chúng ta nghe vậy.

Bành Oánh Ngọc lớn tiếng nói:

- Các vị huynh đệ, những môn phái Trung nguyên giết huynh đệ chúng ta không phải là ít, huynh đệ chúng ta giết họ cũng nhiều, thành ra hai bên thù oán dây dưa, qua qua lại lại, người chết mỗi lúc một nhiều. Giáo chủ bảo chúng ta không được tầm cừ, chính là điều tốt lành cho mình đó.

Mọi người thấy điều đó quả không sai, nên cùng chấp nhận. Trương Vô Kỵ trong lòng vui lắm, ôm quyền nói:

- Các vị khoan hồng đại lượng chính là phúc của võ lâm, thật may mắn cho tất cả mọi người.

Bèn ra lệnh cho các kỳ sứ Ngũ Hành kỳ thả hết bọn người của Thần Quyền môn, Vu Sơn bang bị bắt giữ, nói với họ rằng Minh giáo sẽ không còn là kẻ địch của các môn phái Trung nguyên nữa, rồi thả cả bọn xuống núi. Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Chuyện thứ ba là cứ theo di mệnh của Dương tiên giáo chủ mà làm. Dương tiên giáo chủ trong thư có viết phàm người nào đem được thánh hỏa lệnh về sẽ được tiếp nhiệm chức vụ giáo chủ đời thứ ba mươi tư, khi ông chết đi thì do Kim Mao Sư Vương tạm thời đảm trách. Chúng ta phải lập tức đi ra hải ngoại nghênh đón Tà pháp vương trở về, để Sư Vương nhiếp hành giáo chủ, sau đó sẽ tìm cách đi tìm thánh hỏa lệnh. Lúc đó tiểu tử sẽ thoái vị nhường hiền, các vị không thể dị nghị được nữa.

Mọi người nghe xong, ai nấy bần thần, nghĩ thầm: “Bọn mình như rắn mất đầu mấy chục năm qua, nay may mắn được một người trí dũng song toàn, nhân nghĩa hào hiệp làm giáo chủ. Sau này nếu như bản giáo có một kẻ tầm thường vô năng vô ý cướp được thánh hỏa lệnh, không lẽ cũng đưa y lên làm giáo chủ?”

Dương Tiêu nói:

- Di ngôn của Dương tiên giáo chủ viết hơn hai chục năm trước, lúc đó thế cục so với hôm nay khác hẳn nhau. Kim Mao Sư Vương lẽ dĩ nhiên phải đi đón rồi, thánh hỏa lệnh cũng phải đi tìm rồi, thế nhưng để người khác làm giáo chủ thì thật khó mà làm cho mọi người tâm phục.

Trương Vô Kỵ cương quyết cho rằng lệnh của Dương tiên giáo chủ không thể nào vi phạm, mọi người không biết tính sao, chỉ đành y theo, nghĩ thầm: “Kim Mao Sư Vương

có khi chết rồi không chừng, còn thánh hỏa lệnh thất lạc đã gần trăm năm nay, biết đâu mà kiếm? Cứ theo lời ông ta đã, sau này nếu có gì thay đổi, lúc đó sẽ xét lại”. Ba điều này, Trương Vô Kỵ mấy chục ngày qua đã suy đi tính lại, lúc này nghe thấy mọi người đồng ý tuân theo, rất lấy làm hoan hỉ, liền ra lệnh giết dê mổ bò, cùng mọi người trích máu ăn thề, không vi phạm ba điều ước ngôn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc lớn trước mắt của bản giáo là đi ra hải ngoại nghênh đón Kim Mao Sư Vương Tạ pháp vương trở về, chính bản nhân không đi thì chẳng xong, vậy có ai nguyện ý đi với bản nhân không?

Mọi người ai nấy đều đứng lên, nói:

- Nguyện đi theo giáo chủ cùng ra hải ngoại.

Trương Vô Kỵ mới đảm nhiệm trọng trách, biết mình tài năng, hiểu biết đều không có, xử phân đại sự khó lòng chu đáo nên hạ giọng thương nghị với Dương Tiêu một hồi rồi mới lớn tiếng nói:

- Đi ra hải ngoại không cần đông người, hướng chỉ bản giáo còn rất nhiều việc phải làm gấp. Thành thử, mời Dương tả sứ tạt lãnh Thiên Địa Phong Lôi tứ môn ở lại trấn giữ đỉnh Quang Minh, xây dựng lại tổng đàn. Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ ngũ kỳ chia nhau đi các nơi chiêu tập những huynh đệ trong bản giáo bị tứ tán, truyền dụ ba điều huynh đệ chúng ta đã ước định. Xin ông ngoại và cậu tạt lãnh Thiên Ưng kỳ, nghe ngóng xem có kẻ nào định làm khó bản giáo nữa không, luôn thể đi tìm Quang Minh hữu sứ và Tử Sam Long Vương đang ở đâu. Còn Vi Bức Vương đến các chưởng môn sáu đại môn phái Trung nguyên để nói rõ ý định tốt đẹp muốn ngừng chiến của Minh giáo, nếu như không thể hóa địch thành bạn thì cũng chấm dứt can qua. Việc này thật không phải dễ, nhưng với đại tài của Vi Bức Vương, mong rằng sẽ thành công. Còn việc đi ra hải ngoại nghênh đón Tạ pháp vương sẽ do bản nhân và Ngũ tảo nhân cùng đi.

Lúc này chàng là giáo chủ, tuy ngôn ngữ khiêm tốn lễ độ, nhưng câu nào câu nấy đều là mệnh lệnh không thể vi phạm, ai ai cũng tuân theo không dám phản kháng câu nào. Dương Bất Hối nói:

- Cha ơi, con muốn đi ra hải ngoại xem cảnh băng sơn thế nào.

Dương Tiêu mỉm cười nói:

- Con xin với giáo chủ, cha không thể quyết định được.

Dương Bất Hối bĩu môi, không nói lời nào. Trương Vô Kỵ mỉm cười, nghĩ chuyện mấy năm trước đưa cô nàng qua Tây Vực, trên đường đi cứ đòi ca ca kể chuyện xưa, mình đã từng nói về cảnh vật kỳ lạ trên Băng Hỏa đảo, đến cả gấu trắng, hải cẩu, quái ngư các loại động vật lạ lùng cho cô nàng nghe, thành thử giờ phút này cô nàng muốn đến tận nơi xem đây mà. Chàng bèn nói:

- Bất Hối muội tử, hải hành rất nhiều nguy hiểm, muội không sợ nhưng Dương tả sứ không yên tâm đâu! Thôi, thế thì cả Dương tả sứ lẫn muội cùng đi với huynh ra hải ngoại vậy.

Dương Bất Hối vỗ tay reo lên:

- Có gì đâu mà sợ? Cha ơi, mình cùng đi với Vô Kỵ ca ca... không, đi với giáo chủ nhé.

Dương Tiêu không trả lời, nhìn Trương Vô Kỵ đợi lệnh. Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu đã như thế, phiền Lãnh tiên sinh ở lại trấn giữ đỉnh Quang Minh, Thiên Địa Phong Lôi tứ môn tạm thời do Lãnh tiên sinh thống suất.

Lãnh Khiêm đáp:

- Vâng.

Chu Điên vỗ tay dậm chân, kêu lên:

- Hay lắm, hay lắm!

Thuyết Bất Đắc nói:

- Chu huynh, hay cái gì thế?

Chu Điên nói:

- Giáo chủ coi trọng Lãnh Khiêm như thế, cũng nở mày nở mặt cho Ngũ tảo nhân chúng ta. Hơn nữa, biển cả mênh mông, không biết phải đi bao nhiêu ngày giờ trên thuyền. Có thêm cha con Dương tả sứ, nói chuyện nọ chuyện kia, có phải thích không? Ta muốn tìm người cãi qua cãi lại, chỉ có Dương tả sứ là đối thủ thôi. Nếu như đi cùng với Lãnh Khiêm, chả khác gì đi với khúc gỗ.

Mọi người cười ồ cả lên. Lãnh Khiêm không giận, cũng chẳng cười, làm như không nghe thấy. Hôm đó mọi người ăn uống xong chia ra nghỉ ngơi. Trương Vô Kỵ bảo Dương Bất Hối mở khóa cho Tiểu Chiêu nhưng chìa khóa bị lạc mất trong đám gạch ngói, than gỗ cháy đen tìm không thấy. Tiểu Chiêu thản nhiên nói:

- Nô tì đeo sợi dây xích này kêu leng keng, đi lại nghe càng hay, có nó cũng tốt.

Trương Vô Kỵ an ủi nàng ấy:

- Tiểu Chiêu! Tiểu cô nương cứ an tâm ở lại trên đỉnh Quang Minh, ta đi đón nghĩa phụ về rồi sẽ mượn thanh đao Đồ Long chặt đứt dây xích này cho.

Tiểu Chiêu buồn bã lắc đầu, không trả lời. Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ tắt lảnh mọi người, chia tay cùng Lãnh Khiêm. Lãnh Khiêm nói:

- Giáo chủ, bảo trọng!

Trương Vô Kỵ đáp:

- Lãnh tiên sinh tọa trấn tổng đàn, quả thật khó nhọc cho tiên sinh quá!

Lãnh Khiêm lại quay sang nói với Chu Điên:

- Cẩn thận, quái ngư ăn người.

Chu Điên nắm chặt tay lão, trong lòng thật cảm kích. Ngũ tảo nhân tình như thủ túc, Lãnh Khiêm hôm nay phá lệ nói thêm sáu chữ, trong lòng thật sự hết sức lo lắng quái ngư trên biển cả sẽ ăn thịt huynh đệ. Lãnh Khiêm và các thủ lĩnh Thiên, Địa, Phong, Lôi bốn môn tiền chân mọi người rời khỏi đỉnh Quang Minh rồi mới chịu chia tay.

Trương Vô Kỳ nói:

- Ta vì cứu mạng cho mọi người, đành phải làm ẩu một phen, đừng trách ta vô lễ.

Chàng nắm lấy bàn chân trái nàng, lột luôn giày vớ ra.

Triệu Mẫn vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi, kêu lên:

- Tiểu tử xấu xa, ngươi làm gì thế?

Trương Vô Kỳ không trả lời, lại lột luôn giày vớ chân phải của nàng.

Hồi 23

Đóa thủy tiên khiến khách mê say

Đoàn người đi được độ hơn một trăm dặm, giữa sa mạc mới dừng lại nghỉ ngơi. Trương Vô Kỵ ngủ đến nửa đêm bỗng nghe từ phía tây loáng thoáng vọng lại tiếng kim loại chạm nhau leng keng, trong lòng thẳng thốt, lập tức lén trở dậy đi về phía có âm thanh lạ. Được hơn một dặm, chàng thấy một bóng người mảnh khảnh di động dưới ánh trăng, vội bước tới, kêu lên:

- Tiểu Chiêu, sao tiểu cô nương lại tới đây?

Bóng người đó chính là Tiểu Chiêu. Nàng bất ngờ gặp lại Trương Vô Kỵ ở đây liền òa lên khóc, sà vào lòng chàng mà nước mắt không nói gì. Trương Vô Kỵ vỗ nhẹ lên vai Tiểu Chiêu, vỗ về:

- Thôi đừng khóc nữa, đừng khóc nữa!

Tiểu Chiêu dường như bao nhiêu nỗi niềm bấy giờ mới có dịp phát tiết, lại càng khóc lớn hơn, thốn thức:

- Công tử đi đâu, nô tì... sẽ đi theo đó!

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cô bé này cha mẹ mất cả rồi, lại bị cha con Dương tả sử nghi ngờ, quả thật đáng thương. Có lẽ vì mình luôn ôn hòa thương mến, nên cô nương ấy mới quyến luyến không muốn rời”. Chàng bèn nói:

- Được rồi, đừng khóc nữa, vậy ta mang cô nương cùng đi hải ngoại.

Tiểu Chiêu mừng quá liền ngẩng đầu lên nhìn Vô Kỵ. Dưới ánh trăng mờ ảo, khuôn mặt xinh đẹp nhỏ nhắn của nàng như phủ một lớp lụa mỏng, những giọt lệ lấp lánh chưa khô, đôi mắt xanh màu nước biển dường như ánh lên một nỗi niềm. Trương Vô Kỵ mỉm cười nói:

- Tiểu Chiêu, mai này lớn lên thế nào cô nương cũng rất xinh đẹp.

Tiểu Chiêu hỏi lại:

- Sao công tử biết?

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, bỗng nghe phía đông bắc có tiếng vó ngựa lộp cộp, một đại đội nhân mã từ tây sang đông, chạy vụt qua, ít ra cũng phải hơn trăm con. Qua một lúc lâu lại thấy Vi Nhất Tiểu và Dương Tiêu lần lượt chạy đến, nói:

- Giáo chủ, trong đêm hôm khuya khoắt có đại đội người ngựa chạy như thế, không chừng là kẻ địch của bản giáo.

Trương Vô Kỵ bảo Tiểu Chiêu đến gặp bọn Bành Oánh Ngọc, còn mình cùng Dương, Vi hai người chạy về phía có tiếng vó ngựa để tra xét. Khi đến gần, quả nhiên trên sa mạc còn một dãy vết chân ngựa. Vi Nhất Tiểu cúi xuống xem, bốc một nắm cát lên, nói:

- Có vết máu.

Trương Vô Kỵ cũng bốc một nắm cát đưa lên mũi, quả nhiên ngửi thấy mùi máu tanh. Ba người theo vết chân ngựa đến ba bốn dặm, Dương Tiêu bỗng thấy phía bên trái trong bãi cát có một mảnh đao gãy, vội cầm lên xem, thấy cán đao có khắc ba chữ “Phùng Viễn Thanh”. Dương Tiêu hơi ngẫm nghĩ, nói:

- Đây là người của phái Không Động. Thưa giáo chủ, có lẽ phái Không Động chuẩn bị ngựa xe tại chỗ này để về Trung nguyên.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Từ đỉnh Quang Minh xuống đã hơn nửa tháng, nếu như họ còn lẩn quẩn ở đây chẳng biết làm trò quỷ quái gì?

Ba người biết là phái Không Động rồi, chẳng thèm để ý nữa, quay về chỗ cũ nằm ngủ.

Đi được năm ngày, từ thảo nguyên trước mặt có một đoàn người đi đến, phần lớn mặc áo đen kiểu ni cô, nhưng cũng có bảy tám nam nhân. Hai bên đến gần, một ni cô the thé kêu lên:

- Đây là ác tặc của Ma giáo!

Cả bọn lập tức rút binh khí, tản ra nghênh địch. Trương Vô Kỵ thấy họ là người của phái Nga Mi, không hiểu sao đã đi rồi còn quay trở lại, mà những người này chàng chưa gặp bao giờ, nên hỏi lớn:

- Các vị sư thái có phải là môn hạ phái Nga Mi chẳng?

Một ni cô người nhỏ bé vượt đám đông tiến ra, gần giọng hỏi:

- Ác tặc Ma giáo kia, hỏi cái gì? Mau ra đây chịu chết!

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ngoại hiệu của sư thái là gì? Cớ sao lại nổi giận như thế?

Ni cô đó quát lớn:

- Ác tặc, thứ như ngươi mà dám hỏi ngoại hiệu ta ư? Ngươi là ai?

Vi Nhất Tiểu phóng vọt ra, xông thẳng vào đám đông, điểm huyết hai nam đệ tử, nắm cổ cả hai người, chạy thẳng ra ngoài xa, ném xuống đất, rồi lại chạy về chỗ cũ. Hành động đó chẳng khác gì chim cắt bắt mồi, nhanh không thể tả. Vi Nhất Tiểu cười khẩy mấy tiếng, nói:

- Vị này là Trương giáo chủ của Minh giáo, người võ công đệ nhất thiên hạ, một nam tử can đảm vô song, thống suất Tả Hữu Quang Minh sứ giả, Tứ Đại Hộ Giáo pháp vương, Ngũ tản nhân, Ngũ Hành kỳ, Thiên Địa Phong Lôi tứ môn, đã từng đuổi phái Nga Mi xuống núi, đoạt bảo kiếm Y Thiên trong tay Diệt Tuyệt sư thái, với một nhân vật như thế có đủ để hỏi pháp danh của sư thái hay chẳng?

Vi Nhất Tiểu nói một thôi một hỏi, quần đệ tử phái Nga Mi ai nấy đều kinh hãi, lại vừa mới thấy Vi Nhất Tiểu trở chút công phu thượng thừa như thế, còn ai dám hoài nghi lời nói của y. Ni cô trung niên kia lấy lại bình tĩnh, rồi nói:

- Các hạ là ai?

Vi Nhất Tiểu đáp:

- Tại hạ họ Vi, ngoại hiệu Thanh Dực Bức Vương.

Trong phái Nga Mi có mấy tiếng kêu lên hoảng hốt, bốn người vội chạy đến xem hai gã đồng môn vừa bị Vi Nhất Tiểu điểm huyết vớt ngoài xa.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Phụng hiệu lệnh của Trương giáo chủ, Minh giáo và sáu đại môn phái chấm dứt binh đao, bỏ hết thù cũ, kể từ nay giao hảo với nhau. Quý đồng môn cũng may lắm đó nên Vi Bức Vương ta lần này tha không hút máu.

Từ khi Vi Nhất Tiểu được Trương Vô Kỵ dùng Cửu dương thân công trị thương, chẳng những trừ hết âm độc Huyền Âm Chỉ, mà cả những độc khí từ trước tích tụ cũng hết quá nửa, nên không cần phải hút máu kháng hàn mỗi khi hành công vận kinh. Bốn người đó dìu hai đồng môn bị điểm huyết kia về, đang định tìm cách giải huyết chữa trị, bỗng nghe hai tiếng ve ve, tiếp theo xé gió, hai viên sỏi nhỏ đã bắn tới, trúng ngay huyết đạo hai người kia, lập tức giải khai các nơi bị điểm. Đó là Dương Tiêu dùng "Đàn chỉ thân

thông” ngược lại với công phu “Trịch thạch điểm huyết”. Ni cô trung niên kia thấy đối phương người cũng không ít, chỉ mới hai người lộ chút tài năng mà võ công đã cao siêu ghê gớm, nếu như động thủ, ắt sẽ chuốc lấy thảm bại. Thành thử dù tám chữ “châm dứt binh đao, bỏ hết thù cũ” không biết thật hay giả, ni cô cũng nói:

- Bần ni pháp danh Tĩnh Không. Các vị có thấy sư phụ chúng tôi đâu không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tôn sư từ đỉnh Quang Minh xuống núi đã hơn nửa tháng, chắc lúc này vào ải Ngọc Môn rồi đó. Các vị từ phía đông lại, chẳng lẽ trên đường không gặp nhau hay sao?

Một người đàn bà chừng khoảng ba mươi ở đằng sau Tĩnh Không liền nói:

- Sư tỷ đừng nghe y nói láo! Chúng ta chia ba ngã tiếp ứng, có hỏa tiễn làm tín hiệu liên lạc, lẽ nào trên đường lại không gặp nhau?

Chu Điền thấy người kia ăn nói vô lễ, muốn dạy cho mấy câu bèn nói:

- Nói láo ư, giỏi thật...

Trương Vô Kỵ liền hạ giọng:

- Chu tiên sinh đừng chấp nhất họ làm chi. Bọn họ không tìm thấy sư phụ, dĩ nhiên nóng ruột.

Tĩnh Không mặt đầy vẻ hoài nghi, nói:

- Gia sư và huynh đệ đồng môn có phải đã rơi vào tay Minh giáo rồi chăng? Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, việc gì phải giấu giếm?

Chu Điền cười nói:

- Thôi nói thực cho các người nghe, phái Nga Mi không lượng sức mình, đến vây đánh đỉnh Quang Minh, từ Diệt Tuyệt sư thái trở xuống đều bị bắt cả rồi, hiện nay nhốt dưới thủy lao, để cho họ ăn năn sám hối mười năm tám năm, đến lúc đó có thả hay không còn tùy.

Bành Oánh Ngọc vội nói:

- Các vị đừng nghe vị Chu huynh này nói giỡn. Diệt Tuyệt sư thái thân công cái thế, môn hạ đệ tử ai ai võ công cũng cao cường, làm sao lại rơi vào tay Minh giáo cho được? Lúc này hai bên quý phái và bản giáo đã ngừng chiến giằng hòa với nhau, các vị trở về núi Nga Mi đi, tự nhiên sẽ gặp.

Tĩnh Không nửa tin nửa ngờ, chần chừ không thể quyết định được. Vi Nhất Tiểu nói:

- Vị Chu huynh này thích nói đùa, không lẽ đường đường địa vị giáo chủ tôn quý của bản giáo cũng lại đánh lừa tiểu bối hay sao?

Người thiếu phụ trung niên kia lại nói:

- Trước nay Ma giáo quỷ kế đa đoan, gian trá giảo hoạt, lời nói làm sao tin được?

Chưởng kỳ sứ Hồng Thủy kỳ là Đường Dương liền phát tay một cái, lập tức Ngũ Hành kỳ giãn ra xa xa, sau đó lại bao vây trở lại. Cự Mộc ở phía đông, Liệt Hỏa phía nam, Nhuệ Kim phía tây, Hồng Thủy phía bắc, còn Hậu Thổ ở bên ngoài di động tiếp ứng, vây chặt tất cả người của phái Nga Mi.

Ân Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Lão phu là Bạch Mi Ứng Vương, chỉ cần một mình ta ra tay là đã lập tức bắt được tất cả bọn tiểu bối các người rồi. Minh giáo hôm nay thủ hạ lưu tình, những người ít tuổi các người sau này ăn nói cho cẩn thận!

Mấy câu đó oang oang vang dội, chấn động đến nỗi bọn người của phái Nga Mi ù cả tai, tâm thần hoảng hốt, không tự chế nổi. Chỉ thấy lão nhân mày râu trắng xóa, thần uy

lầm lẫm, ai nấy đều kinh hãi.

Trương Vô Kỵ chấp tay nói:

- Khi nào gặp lại tôn sư, xin cho Trương Vô Kỵ của Minh giáo gửi lời vãn an lão nhân gia.

Nói xong chàng quay về hướng đông, đi thẳng. Đường Dương đợi Vi Nhất Tiểu, Ân Thiên Chính đi rồi, lúc ấy mới vẫy tay triệu hồi Ngũ Hành kỳ. Quần đệ tử phái Nga Mi thấy thế, trong bụng hãi thâm, đứng nhìn Trương Vô Kỵ và tùy tùng đi xa xa, miệng há hốc, không nói nên lời. Bàn Oánh Ngọc nói:

- Giáo chủ, tôi xem chuyện này bên trong có điều bất thường. Diệt Tuyệt sư thái cùng đệ tử trở về theo hướng đông, không lẽ lại lạc không gặp môn nhân? Các môn các phái đi đường thể nào chẳng có tín hiệu, lẽ nào biến mất không để lại tăm hơi gì?

Mọi người vừa đi vừa bàn thảo, cảm thấy phái Nga Mi bao nhiêu người bỗng dưng mất tích trên sa mạc, chuyện thật khó hiểu, Trương Vô Kỵ trong bụng lo lắng cho an nguy của Chu Chỉ Nhược, nhưng không tiện nói với người ngoài. Hôm đó đi đến tối, chưởng kỳ sứ Hậu Thổ kỳ là Nhan Viên bỗng nói:

- Ở đây có điều khác lạ!

Y chạy đến một hàng cây thấp ở phía trước quan sát, giật một chiếc thuổng từ tay một giáo chúng bản kỳ rồi hì hục đào dưới đất. Một lát sau, quả nhiên lộ ra một xác người. Cái xác đó đã thối rữa, mặt mũi không còn nhận rõ, nhưng cứ theo quần áo trên người thì rõ ràng là đệ tử phái Côn Luân. Các giáo chúng Hậu Thổ kỳ liền nhất tề đào bới, trong chốc lát đã thành một cái hố lớn, trong hố để chất đồng mười sáu tử thi, tất cả đều là người của phái Côn Luân. Nếu như người của môn phái họ chôn cất, ắt không thể nào đơn sơ như thế, hiển nhiên là do kẻ địch đã làm. Xem xét những xác này, ai ai cũng có vết thương trên người. Trương Vô Kỵ ra lệnh cho Hậu Thổ kỳ chia ra từng người chôn cất riêng rẽ cho tử tế.

Cả bọn người nọ nhìn người kia, bụng ai cũng hỏi thâm: “Ai giết chúng chứ?” Ngơ ngẩn một hồi, Bàn Oánh Ngọc nói:

- Nếu không truy cứu cho đến đầu đến đuôi, món nợ này thế nào cũng đổ lên đầu Minh giáo chúng ta.

Thuyết Bất Đắc lớn tiếng nói:

- Các huynh đệ nghe đây, nếu như đánh nhau ban ngày ban mặt, mình có giáo chủ đứng đầu, tuy không dám nói là vô địch thiên hạ, nhưng cũng không thể thua ai. Thế nhưng tên bản trộm rất khó đề phòng, từ rày trở đi, ăn uống gì, nghỉ ngơi ở đâu, chỗ nào cũng phải đề phòng địch nhân ám toán, hạ độc.

Tất cả đồng thanh đáp ứng. Đi một quãng nữa, thấy mặt trời đỏ như máu, trời từ từ tối dần, mọi người đang tính chuyện tìm chỗ nghỉ ngơi thì bỗng thấy trên trời phía đông bắc có bốn con kên kên ở trên không bay lượn vòng vòng. Đột nhiên một con lao xuống, rồi lại bay vọt lên, lông rơi rơi tả, kêu kéc kéc mấy tiếng, hiển nhiên bị vật gì đánh trúng. Từ khi chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ Trang Tranh bị chết vì kiếm Ý Thiên, Trương Vô Kỵ đưa phó kỳ sứ Ngô Kinh Thảo lên làm chánh kỳ sứ, lúc này thấy chim kên kên có vẻ lạ lùng, liền nói:

- Để ta đi xem.

Y dẫn theo hai người tùy tùng vội chạy về phía đó. Một lúc sau, một giáo chúng chạy trở lại, bẩm với Trương Vô Kỵ:

- Bẩm cáo giáo chủ, Ân lục hiệp của phái Võ Đang bị rơi xuống dưới vực cát.

Trương Vô Kỵ giật mình kinh hãi, nói:

- Ân lục hiệp ư? Có bị thương không?

Người kia đáp:

- Đường như bị thương nặng, Ngô kỳ sử thấy là Ân lục hiệp nên sai thuộc hạ cấp tốc báo cho giáo chủ. Ngô kỳ sử hiện đang xuống dưới sa cốc cứu giúp...

Trương Vô Kỵ lòng nóng như lửa đốt, không đợi y nói hết đã vội vàng chạy đi. Dương Tiêu, Ân Thiên Chính cả bọn lục tục chạy theo. Đi đến gần, thấy đó là một cái vực cát thật lớn, sâu đến hơn chục trượng, Ngô Kinh Thảo tay trái ôm Ân Lê Đình, đi một bước lại sụp một cái, đang cố gắng hết sức để trèo lên. Trương Vô Kỵ liền theo vách cát trượt xuống, đưa tay nắm cánh tay phải của Ngô Kinh Thảo, tay kia đưa vào thăm hơi thở Ân Lê Đình, thấy vẫn còn thoi thóp, cũng hơi yên lòng, vội đón lấy sư thúc. Chàng nhảy mấy cái đã ra khỏi sa cốc, để Ân sư thúc nằm trên mặt đất, chăm chú xem kỹ, không khỏi vừa kinh hãi, vừa tức giận, không biết tính sao. Chỉ thấy Ân Lê Đình hơi thở yếu ớt, đầu gối, khuỷu tay, cổ chân, cổ tay, ngón chân, ngón tay tất cả các khớp xương đều bị bẻ gãy không cử động được, đôi phương hạ độc đến thể thực khiến người ta phải ghê rợn. Tuy nhiên thần trí Ân Lê Đình vẫn chưa đến nỗi hôn mê, thấy Trương Vô Kỵ, mặt lộ vẻ vui mừng liền nhả ra hai viên đá. Thì ra sau khi bị thương, ông bị người ta vớt xuống vực cát, nhờ có nội lực tinh thuần nên không đến nỗi chết ngay, kên kên sà xuống toan ăn thịt bị ông nghiêng đầu ngoạm mấy viên đá, phun ra chặn chúng lại, cứ khổ sở chống đỡ như thế suốt mấy hôm nay.

Dương Tiêu thấy bốn con kên kên kia vẫn vòng vòng chưa chịu bỏ đi, chắc chúng đợi khi nào bỏ xác Ân Lê Đình rồi sẽ đáp xuống ăn thịt, liền nhặt bốn viên sỏi dưới đất, “vút vút” bắn liên mấy phát, cả bốn con kên kên đều rơi xuống, con nào đầu cũng bị viên sỏi bắn trúng vỡ nát. Trương Vô Kỵ trước hết cho Ân Lê Đình uống thuốc an thần giảm đau, sau đó mới coi kỹ lại một lần nữa, thấy chân tay đến hơn hai mươi chỗ gãy, mỗi nơi gãy đều bị địch dùng trọng thủ, lấy ngón tay bóp nát như, không cách nào nối lại được. Ân Lê Đình nói nhỏ:

- Chẳng khác gì tam ca, bị phái Thiếu Lâm dùng... Kim Cương chỉ lực... đánh đó...

Trương Vô Kỵ nhớ tới năm xưa nghe phụ thân kể chuyện Du tam sư bá Du Đại Nham bị phái Thiếu Lâm dùng Kim Cương chỉ lực bóp nát các khớp xương, phải nằm liệt giường hơn hai mươi năm nay. Lúc đó phụ thân chưa gặp mẫu thân chàng, không ngờ việc đã bao nhiêu năm, giờ lại thêm một vị sư thúc bị thương vì Kim Cương chỉ lực của phái Thiếu Lâm. Chàng suy nghĩ một lát rồi nói:

- Lục thúc không phải lo lắng, chuyện này cứ giao cho điệt nhi, kẻ gian nhất định sẽ lộ mặt. Kẻ nào trong phái Thiếu Lâm, lục thúc có nhận ra không?

Ân Lê Đình lắc đầu, mấy hôm nay ông kiệt lực ráng sống, hơi sức không còn chút nào, lúc này trong lòng vừa hết lo thì chịu không nổi lập tức ngất đi. Trương Vô Kỵ nghĩ đến thân thể mình, phụ mẫu tự vẫn mà chết, cũng chỉ vì không nên không phải với Du sư bá, bây giờ Lục sư thúc lại gặp nạn, nếu không ép được phái Thiếu Lâm giao ra kẻ gây nên tội lỗi thì quả có tội lớn với hai vị Du - Ân, thực bất hiếu đối với song thân quá cố. Chàng thấy Ân Lê Đình tuy bất tỉnh nhưng tính mệnh không có gì đáng ngại, chỉ có điều tay chân gãy khó lòng nối lại được, xem ra sẽ chẳng khác gì Du Đại Nham. Chàng từng trải giang hồ chưa nhiều, thấy việc không quyết định được, phải tìm nơi thanh tĩnh suy nghĩ

cho chín, bèn chắp tay sau lưng đi ra đằng xa, trèo lên trên một cái gò nhỏ ngồi xuống, trong đầu hai luồng suy nghĩ không ngừng xung đột: “Nên hay không nên lên chùa Thiếu Lâm tìm kẻ gây họa kia để báo thù cho phụ mẫu, Tam sư bá, Lục sư thúc? Nếu phái Thiếu Lâm thừa nhận giao hung thủ ra thì mọi việc đều tốt đẹp, nếu không Minh giáo sẽ phải liên kết với phái Võ Đang, cùng đối phó với phái Thiếu Lâm? Minh đã cùng tất cả huynh đệ cắt máu ăn thề, nhất quyết không đi sinh sự, tầm thù các môn phái bang hội khác, nhưng nay việc lại đến ngay với mình, chính mình lại vứt bỏ lời thề thì làm sao khiến mọi người tuân phục được? Một khi ân oán đã có, từ nay oán oán tương báo, e rằng không biết bao nhiêu đời máu chảy, bao nhiêu anh hùng hảo hán bỏ mạng vì chuyện này?”

Lúc này trời đã tối hẳn, người của Minh giáo liền đốt lửa lên, làm lò nấu ăn. Trương Vô Kỵ vẫn ngồi trên ngọn đồi, nhìn trăng lên dần, vẫn phân vân mãi đến nửa đêm mới quyết định: “Phải lên núi Thiếu Lâm gặp chưởng môn Không Văn thần tăng, nói rõ đầu đuôi, cầu ông ta đưa ra một giải pháp”. Nghĩ thế xong lại tưởng: “Nếu như mình nói xong rồi không đến đâu, phải động thủ thì làm sao đây?” Chàng thở dài một tiếng, đứng lên, nghĩ thầm: “Ta tuổi còn trẻ, mới giữ trọng trách đã gặp ngay một chuyện thật khó nghĩ, chỉ một lòng muốn bãi chiến, không tranh giành, thế nhưng những món nợ máu này lại ép ta phải tính tới. Ta đảm đương trọng nhiệm giáo chủ Minh giáo, từ chối cũng không xong, bỏ đi cũng không được, từ nay còn bao nhiêu lo buồn, khốn khổ thực không kể sao cho xiết. Giá như không làm giáo chủ có phải sướng biết bao?”

Chàng trở về bên đồng lửa, mọi người tuy bụng đói nhưng chưa ai dám cầm đũa ăn trước, vội vàng cung kính đứng lên. Trương Vô Kỵ thấy vậy áy náy, vội nói:

- Các vị từ rày về sau cứ dùng bữa tự nhiên, không phải đợi ta làm gì.

Chàng đến thăm Ân Lê Đình, thấy Dương Bất Hối đang dùng nước nóng lau những vết thương và cho ông ăn cháo. Ân Lê Đình thần trí mơ hồ, đột nhiên mắt mở to, trừng trừng nhìn Dương Bất Hối, kêu lên:

- Hiểu Phù muội tử, huynh nhớ muội lắm, muội có biết không?

Dương Bất Hối mặt đỏ bừng, thần sắc bẽn lẽn, tay phải cầm muống, nói nhỏ:

- Lục hiệp uống thêm vài thìa nữa.

Ân Lê Đình nói:

- Muội hứa đừng bao giờ xa huynh nữa nhé!

Dương Bất Hối nói:

- Được rồi, được rồi. Lục hiệp ăn thêm vài thìa rồi sẽ nói sau.

Ân Lê Đình dường như trong lòng hết sức vui sướng, vội há miệng ăn ngay. Hôm sau Trương Vô Kỵ truyền lệnh xuống, mọi người tạm thời chưa phân tán, tất cả cùng đi lên chùa Thiếu Lâm trên núi Tung Sơn hỏi cho ra lẽ việc Ân Lê Đình bị thương rồi sẽ tính sau. Cả bọn Vi Nhất Tiểu, Chu Điền thấy Ân Lê Đình bị thương nặng như thế, trong bụng ai cũng bất bình, nghe giáo chủ bảo lên Thiếu Lâm vấn tội thì đều mừng rỡ. Dương Tiêu vì việc Kỷ Hiểu Phù, đối với Ân Lê Đình hết sức thương cảm, tuy không nói ra nhưng trong bụng đã có chủ ý, quyết tâm hết sức báo thù cho ông, lại bảo con gái cố gắng chăm lo săn sóc cho Ân lục hiệp, bù lại phần nào lỗi lầm khi xưa. Từ đó trên đường không gặp chuyện gì khác lạ. Ân Lê Đình lúc mê lúc tỉnh, Trương Vô Kỵ hỏi ông bị thương thế nào, Ân Lê Đình ngơ ngẩn không kể rõ được, chỉ nói:

- Năm hòa thượng phái Thiếu Lâm vây đánh một mình ta. Đúng là võ công phái Thiếu

Lâm, không thể nào làm được.

*

* *

Chẳng bao lâu cả đoàn tiến vào cửa ải Ngọc Môn, liền bán hết lạc đà chuyển sang cưỡi ngựa, lại sợ người ngoài dòm ngó nên mua quần áo cải trang làm khách thương. Có người thì đánh xe lừa, giả vờ như chở theo hàng hóa, thuốc men. Hôm đó sáng sớm mọi người đã khởi hành, theo đường lớn Cam Lương mà đi, ánh mặt trời chói lọi, trời bắt đầu nóng. Đi được chừng hai canh giờ, thấy trước mặt một hàng dương liễu khoảng hai chục cây, ai nấy đều mừng rỡ, vội vàng thúc ngựa đi tới dưới bóng cây nghỉ ngơi. Đến gần hơn, đã thấy dưới tàn cây có chín người ngồi đó, tám người đàn ông mặc quần áo kiểu thợ săn, bên hông đeo đao, lưng đeo cung tên, còn thêm năm sáu con chim ưng dùng để đi săn, lông đen móng sắc, hình dáng trông rất hiên ngang. Một người nữa là vị công tử mặc áo dài màu lam, phe phẩy quạt lông không giấu vẻ ung dung sang trọng. Trương Vô Kỵ nhảy xuống ngựa, liếc nhìn vị công tử kia một cái, thấy chàng ta tướng mạo rất đẹp đẽ, đôi mắt trắng đen rõ ràng, lấp lánh có thần, cái quạt trong tay cán làm bằng bạch ngọc, bàn tay cầm quạt cũng trắng không khác gì cán quạt. Bỗng mọi người không hện mà cùng nhìn xuống ngang hông công tử đó, thấy thắt lưng có khóa bằng vàng, đeo một thanh trường kiếm, trên cán kiếm có khắc hai chữ Ỗ Thiên theo kiểu triện. Nhìn kiếm đó, hình dáng dài ngắn, chính là thanh kiếm Ỗ Thiên mà Diệt Tuyệt sư thái đã dùng để sát hại giáo chủ Minh giáo và Chu Chỉ Nhược đã dùng nó đâm Trương Vô Kỵ một nhát suýt chết. Người trong Minh giáo ai nấy ngạc nhiên, Chu Điền nhin không nổi toan lên tiếng hỏi. Ngay lúc đó, thấy trên đường cái từ phía đông có tiếng vó ngựa rầm rập, một đoàn người cưỡi ngựa chạy ào tới.

Đoàn người đó là một đội quân Nguyên, khoảng chừng năm sáu chục tên, lại có thêm khoảng trên trăm phụ nữ bị quân Mông Cổ dùng thừng trói lồi theo. Những người đàn bà đó phần lớn chân yếu tay mềm, làm sao chạy kịp với ngựa, có người ngã lăn, liền bị kéo lê trên đất. Họ đều là người Hán, hiển nhiên là dân chúng bị đoàn quân Nguyên này bắt cóc, hơn nữa y phục rách bươm, có người lộ cả thân trên, khóc khóc mếu mếu vô cùng thảm thiết. Quân Nguyên có kẻ tay cầm bình rượu, uống đã nửa tỉnh nửa say, kẻ khác vung roi đánh túi bụi vào đám phụ nữ. Bọn người Mông Cổ này lớn lên trên lưng ngựa, thuật đánh roi rất xảo diệu, roi vung ra lúc rút về đều cuốn theo một mảng quần áo của những nữ nhân. Những kẻ khác liền lớn tiếng reo hò, cưỡi nói xí xồ.

Người Mông Cổ xâm lược Trung Hoa đã gần một trăm năm, trước nay vẫn coi người Hán chẳng bằng súc vật, nhưng ngay giữa ban ngày ban mặt làm trò dâm ô thế này lại là điều ít thấy. Người trong Minh giáo ai nấy mắt như đổ lửa, chỉ chờ Trương Vô Kỵ ra lệnh một tiếng, là lập tức xông ra giết bọn quân binh cứu người. Vị công tử kia bỗng nói:

- Ngô Lục Phá, người ra bảo bọn chúng thả những người đàn bà ra, quấy rối như thế còn ra cái giống gì nữa.

Thanh âm trong trẻo, vừa yếu điệu vừa nũng nịu, nghe như giọng thiếu nữ. Một đại hán đáp “Vâng” rồi cỡi dây buộc một con ngựa vàng dưới gốc cây, nhảy lên lưng ra roi chạy lên, lớn tiếng quát:

- Này, ban ngày mà làm loạn như thế, các người không có quan trường ước thúc hay sao? Mau thả họ ra ngay lập tức.

Một tên quan quân trong đám Nguyên binh giục ngựa chạy ra, mắt lơ đờ say, tay vẫn

còn cấp một thiếu nữ, cười ha hả nói:

- Thằng chó chết kia không muốn sống hả, sao dám xen vào chuyện của các ông?

Đại hán nọ cười nhạt, nói:

- Thiên hạ loạn lạc khắp nơi cũng vì chúng mày không biết thương xót trăm họ mà ra cả, để ta dạy các ngươi một trận cho biết phép tắc.

Tên quân nọ đánh giá đám người dưới bóng cây, trong lòng hơi lầy làm lạ, nghĩ thầm dân chúng mỗi khi thấy quan binh, chạy cho nhanh còn không kịp, bọn này không biết uống mật báo, ăn gan hổ hay sao mà lại dám can thiệp vào việc của quan quân? Gã liếc qua thấy trên khăn đầu của công tử nọ có dính hai hạt châu to bằng quả long nhãn, lấp lánh phát quang, liền nổi lòng tham, cười lớn:

- Này chú thỏ con kia, đi theo ông, ông cho mày hưởng phúc.

Nói xong, hai đùi thúc một cái, giục ngựa xông đến gần vị công tử. Công tử vốn dĩ mặt mày hòa hoãn, thấy bọn Nguyên binh bạo hành không nổi giận, bấy giờ nghe tên quân này vô lễ như thế, đôi lông mày hơi nhướng lên, nói:

- Không để tên nào sống sót.

Tiếng “sót” vừa ra khỏi miệng đã nghe “vụt” một tiếng, một mũi tên xuyên thủng ngực tên quân kia, chính là do một người thợ săn đứng bên cạnh vị công tử bắn ra. Thủ pháp bắn cung của người đó thật nhanh nhẹn, kinh lực lại mạnh, dường như là một cao thủ bậc nhất võ lâm, thợ săn tầm thường làm sao có tài như thế? Chỉ nghe liên tiếp tiếng tên xé gió, cả tám người cùng bắn, quả thực có tài bách bộ xuyên dương, không mũi tên nào hụt, mỗi mũi bắn chết một tên Nguyên binh.

Bọn quân Nguyên thấy tình thế đột biến, giật mình kinh hoảng, nhưng vốn cung tên thuần thực nên lớn tiếng kêu la lập tức bắn trả. Bấy người thợ săn cũng nhảy lên lưng ngựa xông ra, cứ một mũi tên là một đứa, chỉ trong khoảnh khắc đã bắn chết trên ba chục tên. Những đứa còn lại thấy tình hình không ổn, luôn mồm kêu la, vội bỏ đám nữ nhân mà giục ngựa chạy ngay. Thế nhưng ngựa của tám người thợ săn đều là tuấn mã, đuổi theo nhanh như gió, cứ tám mũi tên buông ra là có tám tên ngã xuống, đuổi chưa đầy một dặm thì tất cả quân Mông Cổ không còn kẻ nào sống sót. Vị công tử kia cũng nhảy lên ngựa, giục ngựa chạy đi, không quay đầu nhìn lại một lần. Y ra lệnh cho bộ thuộc trong nháy mắt giết hơn năm chục tên quân Mông Cổ, tưởng như chuyện ăn cơm uống nước thường ngày, không coi vào đâu cả. Chu Điền kêu lên:

- Này, này, hượm đã, cho ta hỏi một câu!

Công tử kia không thèm để ý, cùng tám người thợ săn hộ vệ theo sau, chạy ra xa xa. Trương Vô Kỵ, Vi Nhất Tiểu nếu như thi triển khinh công đuổi theo, cũng có thể kịp ngựa đang chạy, hỏi chàng công tử này cho mình bạch, thế nhưng thấy tám người thợ săn kia thần tiễn sát địch như thế, vẻ đầy hiệp nghĩa, trong bụng ai cũng ngậm kính phục, không tiện mạo phạm đến họ. Mọi người bàn tán xôn xao nhưng không ai đoán ra được lai lịch của chín người này. Dương Tiêu nói:

- Vị công tử kia rõ ràng là gái giả trai, còn tám cao thủ ăn mặc như thợ săn kia đối với nàng ta rất cung kính. Tiễn pháp của tám người đó thật là thần diệu, không giống nhân vật của môn phái nào ở Trung nguyên.

Lúc đó Dương Bất Hối và những giáo chúng trong Hậu Thổ kỳ đã chạy ra an ủi những người đàn bà bị bắt cóc, hỏi thăm tình hình, mới biết đều là người ở các thôn trấn chung quanh, bèn lục các xác quân Nguyên lấy kim ngân tài bảo chia cho họ, bảo họ theo đường

nhỏ tự kiếm lối về nhà.

Mấy ngày liền quần hào vẫn tiếp tục bàn luận về chín người bắn tên giết quân Nguyên kia, trong bụng ai ai cũng có chiều ái mộ, ân hận không có dịp làm quen. Chu Điền nói với Dương Tiêu:

- Dương huynh, lệnh ái vốn dĩ là một mỹ nữ, thế nhưng so với tiểu thư mặc giả trai kia, cứ bề ngoài mà nói, xem ra còn kém một chút.

Dương Tiêu nói:

- Đúng vậy, đúng vậy! Bọn họ nếu như gia nhập bản giáo, cứ tám người thợ săn kia phải xếp hạng trên cả Ngũ tảo nhân.

Chu Điền giận dữ:

- Nói thối bỏ mẹ, bọn ta cưỡi ngựa có kém gì ai đâu? Người thử bảo bọn họ thi tài với Chu Điền xem nào.

Dương Tiêu trầm ngâm rồi nói:

- Cứ so với Chu huynh thì quả có kém thực, nhưng nếu chỉ tính võ công thôi, xem ra họ có vẻ hơn Lãn Khiêm huynh một chút.

Trong năm người Ngũ tảo nhân của Minh giáo thì Lãn Khiêm võ công đứng đầu, chuyện đó ai ai cũng biết. Dương Tiêu và Chu Điền trước nay vẫn không hợp tính, tuy không còn công khai kinh chống nhau, nhưng Chu Điền hề có cơ hội là cãi với Dương Tiêu vài câu, bây giờ nghe ông ta nói võ công tám người thợ săn kia cao hơn Lãn Khiêm, rõ ràng là trên tất cả Ngũ tảo nhân thì trong bụng tức lắm, đang tính chòm chọc mấy câu trả miếng. Bành Oánh Ngọc cười nói:

- Chu huynh lại bị Dương tả sứ cho vào tròng rồi, y định chọc cho Chu huynh tức đấy mà!

Chu Điền cười sảng sặc nói:

- Vậy ta không thèm tức, xem Dương Tiêu làm gì được ta nào?

Thế nhưng chẳng mấy chốc, Chu Điền lại chỉ trích Dương Tiêu cưỡi ngựa không được tinh thông, quần hào chỉ mặc kệ không ai trả lời.

Ân Lê Đình được Trương Vô Kỵ ngày ngày chữa trị, thần trí đã tỉnh táo nhiều, kể lại hôm đó từ đỉnh Quang Minh chạy xuống, tâm thần kích động nên lạc lối, càng chạy càng xa, lang thang trong sa mạc mênh mông tám chín ngày. Đến khi kiếm được đường cũ quay về thì không còn liên lạc được với huynh đệ đồng môn phái Võ Đang nữa. Hôm đó ông bất ngờ gặp phải năm nhà sư Thiếu Lâm, những hòa thượng đó không nói một lời đã lập tức động thủ. Năm nhà sư đó võ công rất cao, tuy Ân Lê Đình đánh bại hai người, nhưng cuối cùng vẫn bị họ đánh trọng thương. Ông thấy võ công họ đều thuộc phái Thiếu Lâm, nhưng chưa từng lên đỉnh Quang Minh nên không gặp mặt bao giờ, xem ra có thể là người đi sau tiếp viện, nhưng vì cơ gì lại hạ độc thủ với mình thì không nghĩ ra. Ông cũng đã nói tên tuổi, như thế không thể nói là họ làm người được. Trên đường đi, Dương Bất Hối sẵn sóc Ân Lê Đình rất chu đáo, nàng biết cha mẹ mình đã không phải với ông thật nhiều, lại thấy ông bị nạn thê thảm như thế, không khỏi chạnh lòng thương hại.

*

* *

Đến sẩm tối hôm đó, quần hào qua khỏi Vĩnh Đăng, cố giục ngựa chạy nhanh hơn mong đến được Giang Thành Tử nghỉ ngơi. Đang đi bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp,

trên đường cái có hai kỵ sĩ song song chạy đến, cách chừng mười trượng liền nhảy xuống ngựa, đứng tránh qua một bên đường, cử chỉ thật cung kính. Hai người đó mặc theo lối đi săn, chính là hai trong số tám anh hùng bắn tên giết quân Nguyên hôm trước. Quần hào vui mừng, vội vàng nhảy xuống ngựa đến chào hỏi. Hai người đó đi đến trước mặt Trương Vô Kỵ, khom lưng hành lễ. Một người cao giọng nói:

- Tệ thượng ngưỡng mộ hành vi nhân hiệp cao nghĩa của Trương giáo chủ Minh giáo, cùng cung cách anh hùng của quý liệt vị, nên sai tiểu nhân mời các vị dừng ngựa ở tệ trang để tỏ lòng hâm mộ.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ, hỏi:

- Không dám, không dám. Không hiểu quý thượng xưng hô thế nào?

Người kia đáp:

- Tệ thượng họ Triệu, khuê danh không dám gọi tới.

Mọi người thấy y nhận ngay vị công tử kia là nữ nhân giả trang là quả thực có thành ý, trong bụng mừng thầm. Trương Vô Kỵ nói:

- Từ khi được chứng kiến thần kỹ bắn tên của quý vị, chúng tôi ai ai cũng khen ngợi hết lời, quý vị không hiềm hạ mình kết giao thì thật vinh dự xiết bao, chỉ e như thế không tiện.

Người kia đáp:

- Các vị là anh hùng đời nay, tệ thượng đã ngưỡng mộ từ lâu, hôm nay có dịp đi qua đất nhà, nếu chẳng được dâng lên ba chén rượu nhạt thì e không đúng lễ nghi.

Trương Vô Kỵ đang muốn được quen biết thêm với những nhân vật anh hùng này, lại muốn hỏi xem thanh kiếm Y Thiên vì đâu qua tay đổi chủ như thế, nên nói:

- Đã như vậy, từ chối đúng là không cung kính, vậy xin được đến thăm quý trang.

Hai người kia mừng lắm, lên ngựa đi trước dẫn đường. Đi chừng chưa tới một dặm, trước mặt lại có hai người cưỡi ngựa chạy đến, ở xa xa xuống ngựa đứng đợi, cũng là người trong Thần tiễn bát hùng. Đi thêm một dặm nữa, bốn người còn lại trong bát hùng lại phi ngựa đến đón tiếp. Quần hào Minh giáo thấy bên kia lễ số chu đáo như thế, ai nấy đều cảm động. Mọi người đi theo một con đường lát đá xanh dẫn đến một đại trang viện, có sông nhỏ uốn khúc vây quanh, bờ sông trồng đầy dương liễu xanh rờn, suốt một dải Cam Lương bây giờ bỗng thấy phong cảnh chẳng khác gì ở Giang Nam, quần hào ai cũng thấy tinh thần sáng khoái hẳn lên. Trước mặt trang môn mở lớn, cầu treo đã hạ xuống từ bao giờ, vị cô nương họ Triệu kia vẫn mặc nam trang, đứng ngay tại cửa nghênh tiếp.

Triệu tiểu thư tiến lên hành lễ, đồng dạng nói:

- Quý vị hào hiệp của Minh giáo hôm nay giá lâm Lục Liễu sơn trang, quả thực rạng rỡ cho nhà tranh vách đất của chúng tôi. Xin mời Trương giáo chủ, mời Dương tả sứ, mời Ân lão tiên bối, mời Vi Bức Vương...

Nàng biết hết từng người trong quần hào Minh giáo, không cần phải giới thiệu, thuận miệng nói ra danh hiệu, kể cao người thấp không sai một ai. Cả bọn lấy làm kinh ngạc, Chu Điên nhin không nổi liền hỏi:

- Đại tiểu thư, sao tiểu thư biết hết tên tuổi chúng tại hạ? Chẳng lẽ tiểu thư có bản lãnh tiên tri hay sao?

Triệu tiểu thư mỉm cười, nói:

- Quần hiệp Minh giáo danh vang khắp chốn, ai chẳng hay biết? Trận đánh trên đỉnh

Quang Minh mới rồi, Trương giáo chủ dùng tuyệt thế thần công uy nhiếp sáu đại môn phái, việc đó đã vang động cả võ lâm. Các vị đến Trung nguyên, trên đường biết bao bằng hữu võ lâm mong được tiếp đãi, có phải chỉ mình tiểu nữ đâu?

Mọi người nghe thấy quả không sai, trong bụng mừng thầm, nhưng miệng ai cũng khiêm tốn, hỏi ngay tên tuổi sư thừa của Thần tiên bát hùng. Một người thân thể cao to đáp:

- Tại hạ là Triệu Nhất Thương, đây là Tiền Nhị Bại, đây là Tôn Tam Hủy, đây là Lý Tứ Thôi.

Y chỉ tiếp qua mấy người kia, nói:

- Đây là Chu Ngũ Thân, Ngô Lục Phá, Trịnh Thất Diệt, còn kia là Vương Bát Suy.

Quần hào Minh giáo nghe xong, ai cũng ngẩn người, nghĩ thầm tám người này họ sắp xếp theo “Bách gia tính”^[101] là Triệu Tiền Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương, đã là hết sức lạ lùng rồi, nhưng tên lại toàn những chữ không gì tốt lành như Suy Bại Phá Diệt chẳng hạn, thật ngoài dự liệu. Thế nhưng người trên giang hồ vì lánh nạn, tránh thù, tùy nghi lấy tên giả là chuyện rất thường, thành ra không dám hỏi thêm.

Triệu tiểu thư tự mình dẫn đường, nhường cho mọi người tiến vào đại sảnh trước. Quần hào thấy đại sảnh trên cao có treo một tấm biển, viết bốn chữ đại tự “Lục Liễu sơn trang”. Ngay chính giữa treo một bức tranh “Bát tuần đồ” do Triệu Mạnh Phủ vẽ, tám con ngựa mỗi con một kiểu không con nào giống con nào, con nào cũng toát lên vẻ thần mã. Bên phía trái treo một bức đại tự, văn viết:

Bạch hồng tòa thượng phi,
Thanh xà hạ trung hồng.
Sát sát sương tại phong,
Đoàn đoàn nguyệt lâm nữ.
Kiếm quyết thiên ngoại vân,
Kiếm xung nhật trung đầu.
Kiếm phá yêu nhân phục,
Kiếm phát nịnh thần thủ.
Tiềm tương tịch lệ mị,
Hốt đãn kinh thiếp phụ.
Lưu trăm hoàng hạ giao,
Mạc thí nhai trung cầu.
(Móng trắng bay vút lên,
Rắn xanh kêu lờn lộn.
Sương đọng trên đỉnh núi,
Mây quấn quanh vàng trăng.
Kiếm quyết tỏa tận mây,
Kiếm khí xung tinh đầu.
Kiếm phá phục yêu ma,
Kiếm phát đầu gian nịnh.
Nằm yên ma quý kinh,
Vung lên lòng thiếp sợ.
Xuống vực chém giao long,
Đâu thềm giết chó dữ).

Dưới bài thơ đề một hàng chữ nhỏ: “Dạ thí Y Thiên bảo kiếm, tuân thần vật dã, tạp lục Thuyết Kiếm thi dĩ tán chi. Biện Lương Triệu Mẫn”^[102].

Trương Vô Kỵ thư pháp tuy không giỏi, nhưng đã theo Chu Cửu Chân học phép viết chữ, người khác viết xấu đẹp chàng cũng tạm nhận ra, thấy bức thiếp đó nét bút tung hoành, nhưng vẫn có nét ủy mị, rõ ràng là chữ con gái, biết là vị Triệu tiểu thư này viết. Chàng ngoài y thư ra thì chẳng đọc sách bao nhiêu, nhưng ý thơ không mấy khúc mắc, đọc là hiểu ngay, nghĩ thầm: “Thì ra nàng vốn là người Biện Lương, tên chỉ có một chữ Mẫn”, liền nói:

- Triệu cô nương văn võ toàn tài, thật là bội phục. Thì ra cô nương vốn là thế gia ở cự kinh đô.

Triệu tiểu thư Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Lệnh tôn đại nhân của Trương giáo chủ có ngoại hiệu Ngân Câu Thiết Hoạch, hẳn là danh gia thư pháp. Trương giáo chủ gia học uyên nguyên, tiểu nữ mong được giáo chủ ban cho một bức thiếp.

Trương Vô Kỵ nghe câu đó lập tức mặt đỏ bừng. Phụ thân chàng mất khi chàng mới lên mười, chưa từng được theo cha tập viết chữ, về sau học thuộc học võ, chữ nghĩa quả thật ít ỏi, liền nói:

- Cô nương bảo tại hạ viết chữ, có khác gì giết Trương Vô Kỵ này. Tại hạ bất hạnh từ khi còn nhỏ thì gia phụ quy tiên chưa được kế thừa sở học của gia phụ, thật hổ thẹn.

Còn đang nói chuyện, trang đình đã đem trà lên, thấy trong những chén sứ xanh ngắt, nổi mấy lá trà Long Tỉnh xanh rờn, mùi thơm ngào ngạt. Quần hào ai nấy đều lạ lùng, nơi này cách đất Giang Nam cả mấy ngàn dặm, làm sao có được trà Long Tỉnh còn tươi như thế? Cô nương này cái gì cũng đều lạ lùng.

Triệu Mẫn cầm chén lên uống trước một ngụm, dường như muốn cho mọi người biết trà không có độc, rồi đợi mọi người uống xong, mới nói:

- Các vị đường xa chiếu cố đến, tề trang thật là giản mạn, xin thứ tội cho. Các vị đi đường chắc đã mệt, xin qua bên này ăn chút cơm dùng chút rượu.

Nói xong, Triệu Mẫn đứng dậy, đưa quần hào qua một hành lang đến một vườn hoa lớn. Trong vườn có giả sơn xù xì, suối hồ nước trong vắt, hoa tuy không nhiều nhưng thật thanh nhã. Trương Vô Kỵ chưa lãnh hội được vẻ đẹp của thú chơi vườn cảnh nhưng Dương Tiêu đã ngầm gật gù, biết rằng chủ nhân của vườn hoa này là kẻ lòng mang chí lớn, không phải người thô tục tầm thường. Trong thủy các bày hai mâm tiệc, Triệu Mẫn liền mời mọi người vào bàn, còn bọn Thần tiễn bát hùng Triệu Nhất Thương, Tiền Nhị Bại ở sảnh đường bên cạnh bồi tiếp các giáo chúng Minh giáo khác. Ân Lê Đình không sao dậy được, nên Dương Bất Hối phải ở trong phòng đút cơm cho ăn.

Triệu Mẫn rót đầy một chén rượu lớn, uống một hơi cạn sạch, nói:

- Đây là Nữ Trinh Thiệu Hưng trần tửu, đã được một trăm mười tám năm, các vị thử nếm xem tửu vị thế nào?

Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ân Thiên Chính tuy đã tin rằng Triệu tiểu thư là người hiệp nghĩa, nhưng vẫn mười phần cẩn thận, xem kỹ hồ rượu, chén rượu không có gì khác lạ, Triệu tiểu thư lại uống một chén trước rồi thì mới hết nghi kỵ và ăn uống tự nhiên. Giáo quy Minh giáo trước nay vẫn là ăn chay thờ ma, cấm uống rượu, kỵ ăn mặn; nhưng từ khi tổng đàn dọn vào trong dãy Côn Luân mới bỏ đi các lễ luật cấm kỵ này. Tây Vực khó kiếm rau dưa, chỉ toàn là thịt, hơn nữa khí hậu lạnh buốt, nếu như không ăn

mỡ bò mỡ cừu, chỉ thuần nội lực sẽ không đề kháng nổi. Trong hồ bao quanh nơi thủy các có trồng bảy tám cây hoa trông giống như thủy tiên nhưng lớn hơn, hoa màu trắng hương thơm thoang thoảng. Quần hào được ngửi hoa thơm, uống rượu ngon, gió hiu hiu mát rượi thật không còn gì thoải mái bằng.

Triệu tiểu thư ăn nói rất tự nhiên, bàn luận về các nhân vật võ lâm Trung nguyên thật sành sỏi, nhiều điều đến cha con Ân Thiên Chính cũng không biết. Đối với võ công các phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Côn Luân, nàng không khen ngợi lắm, nhưng khi nhắc tới Trương Tam Phong và Võ Đang thất hiệp lại hết lời tán tụng, cũng ca ngợi võ công môn phái các thủ lĩnh Minh giáo, thoạt nghe tưởng như không có gì đặc sắc nhưng mỗi câu khen ngợi đều đúng chỗ trọng yếu. Quần hào vừa hoan hỉ, vừa bội phục, thế nhưng khi hỏi đến võ công môn phái của chính nàng, Triệu Mẫn chỉ mỉm cười không đáp, lảng qua chuyện khác.

Rượu được mấy tuần, rót đến đâu nàng cạn ly đến đó, thật hào sảng. Mỗi món ăn đưa lên, nàng cũng đưa đũa gắp một miếng ăn trước, đôi má hồng lên, dường như đã hơi say, trông càng thêm diễm lệ. Người đẹp xưa nay nếu không dịu dàng yếu điệu thì cũng kiêu diễm tươi tắn, nhưng tiểu thư họ Triệu này không những thập phần xinh đẹp, lại thêm ba phần anh khí, ba phần hào hùng, mà vẫn ung dung cao quý, toát ra một vẻ đoan trang nghiêm cẩn khiến người ta phải ngậm kính trọng, không dám coi thường.

Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, được cô nương hậu đãi như thế này, tề giáo ai nấy đều cảm kích. Tại hạ có một câu muốn hỏi, có điều ngại nên chưa dám mở miệng mà thôi.

Triệu Mẫn đáp:

- Trương giáo chủ sao phải dè dặt thế? Chúng ta hành tẩu giang hồ, bốn bể đều là huynh đệ, các vị nếu không hiềm thì cho tiểu muội được kết bằng hữu. Có chuyện gì sai bảo hỏi han, ắt sẽ hết sức trình bày.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu đã như thế, tại hạ mong được thỉnh vấn, thanh kiếm Y Thiên của cô nương vì sao có được?

Triệu Mẫn mỉm cười, cởi thanh kiếm Y Thiên ở hông ra, đặt lên bàn, nói:

- Tiểu muội từ khi gặp các vị đến giờ, ai nấy chăm chăm mắt không rời thanh kiếm này, không hiểu vì duyên cớ gì, mong cho biết được chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Quả không dám giấu, thanh kiếm này nguyên là sở hữu của Diệt Tuyệt sư thái chưởng môn phái Nga Mi, huynh đệ trong tề giáo táng thân dưới thanh kiếm này không phải ít. Chính Trương mỗ cũng đã từng bị kiếm này đâm vào ngực, suýt nữa bỏ mạng, cho nên ai nấy đều để ý.

Triệu Mẫn nói:

- Trương giáo chủ thần công vô địch, từng nghe dùng tâm pháp Càn khôn đại na di đoạt thanh kiếm này từ tay Diệt Tuyệt sư thái, sao lại có thể bị thương vì nó chứ? Lại nghe nói kẻ dùng kiếm đâm Trương giáo chủ chỉ là một nữ đệ tử trẻ tuổi của phái Nga Mi, võ công cũng chỉ bình bình, tiểu muội quả không sao hiểu nổi.

Nàng nói câu đó không chớp mắt, chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ, trên môi dường như điểm một nụ cười. Trương Vô Kỵ mặt đỏ rần, nghĩ thầm: “Sao cô nương ấy biết rõ thế nhỉ?” liền đáp:

- Đồi phương đậm đột ngọt quá, tại hạ không kịp để ý cho nên sẩy tay.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Chắc Chu Chỉ Nhược Chu tỷ tỷ xinh đẹp lắm, phải thế không?

Trương Vô Kỵ mặt đỏ như gấc, ngượng nghịu nói:

- Cô nương lại nói đùa rồi.

Chàng cầm chén lên định uống một ngụm để chữa thẹn, nào hay tay trái hơi run, làm sánh mấy giọt rượu ra ngoài, bắn cả lên tà áo. Triệu Mẫn cười nụ, nói:

- Tiểu muội tử lực không bao nhiêu, ăn nói đã không biết nặng nhẹ nữa rồi, sợ uống thêm đậm ra thất thố mất! Để xin phép vào trong thay quần áo, sẽ trở ra ngay, xin các vị cứ tự nhiên, đừng khách sáo gì cả.

Nói xong đứng dậy, làm như kiểu cách nam nhi, cung kính vái một vái rồi đi ra khỏi thủy các, lần theo những luống hoa cành liễu vào bên trong. Thanh Y Thiên kiếm kia vẫn để trên bàn, không đem theo. Các gia đình phục thị tiếp tục đem các món ăn lên. Quần hào không dám ăn tiếp nữa, đợi một lúc lâu vẫn không thấy Triệu Mẫn quay trở lại. Chu Điền nói:

- Nàng ta để bảo kiếm lại đây, quả là tin bọn mình quá.

Nói xong cầm thanh kiếm lên để trong tay, đột nhiên “Ồi” một tiếng, nói:

- Sao nhẹ thế này?

Y cầm cán kiếm rút ra, kiếm vừa khỏi vỏ, quần hào đều đứng bật cả lên, ai nấy rất kinh ngạc. Kiếm này đâu phải Y Thiên bảo kiếm, chém vàng chặt sắt sắc bén phi thường? Chẳng qua chỉ là một thanh kiếm gỗ màu vàng. Mọi người lập tức nghĩ thấy một mùi hương thơm nhẹ nhẹ, chính là bằng gỗ đàn hương.

Chu Điền nhất thời không hiểu tại sao, dứt kiếm trở lại vỏ, lấp bấp:

- Dương... Dương tả sử, cái này... cái này là trò gì đây?

Ông ta tuy ngày ngày cãi cọ với Dương Tiêu, nhưng trong bụng thực sự phục Dương Tiêu kiến thức siêu việt, bây giờ gặp chuyện nghi nan, tự nhiên mở miệng hỏi ngay như thế. Dương Tiêu mặt mày trịnh trọng, hạ giọng nói:

- Giáo chủ, Triệu tiểu thư này mười phần đến chín không có ý tốt. Bây giờ bọn mình ở trong cảnh nguy khốn, nên đi ngay là hơn.

Chu Điền nói:

- Việc gì phải sợ? Nếu y thị có giở trò gì, với bấy nhiêu người chúng ta, chẳng lẽ không đánh cho một trận tan tành hay sao?

Dương Tiêu nói:

- Từ khi vào trong Lục Liễu sơn trang này, cái gì cũng thấy thần bí, chính chẳng ra chính, tà chẳng ra tà, không biết đường đâu mà lần. Bọn ta việc gì phải ở nơi đây, để mọi việc cho người ta khắc chế?

Trương Vô Kỵ gật đầu:

- Dương tả sử nói phải lắm! Chúng ta ăn uống xong rồi cáo từ là vừa.

Nói xong lập tức đứng lên. Thiết Quan đạo nhân hỏi:

- Thế thanh Y Thiên kiếm thực nay ở đâu, giáo chủ không muốn dò hỏi hay sao?

Bành Oánh Ngọc nói:

- Theo thuộc hạ, Triệu tiểu thư này dàn nghi binh, đã toan tính chuyện gì rồi. Mình nếu không đi kiếm cô ta, cô ta cùng sẽ đi kiếm mình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế, chúng mình bây giờ đang có việc phải làm, không nên thêm việc làm chi. Mai sau mình cứ chờ họ đến, bao giờ rõ ràng mọi việc hãy hay.

Mọi người ra khỏi thủy các, trở về đại sảnh, bảo gia đình thông báo tiểu thư, gửi lời cảm ơn bữa thịnh yến rồi lập tức cáo từ. Triệu Mẫn lật đặt đi ra, nàng đã thay một bộ áo thêu màu vàng nhạt, hình dung trông thật thanh thoát phiêu dật, mặt mày sáng rỡ, nói:

- Vừa mới gặp nhau sao đã vội đi? Hay là chê tiểu nữ tiếp đãi đơn sơ quá chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đa tạ cô nương tiếp đãi hậu hĩ như thế, đâu thể gọi là đơn sơ được. Chúng tôi đang việc cần kíp, không dám nán lại lâu. Ngày sau có dịp tái ngộ, sẽ xin thọ giáo thêm.

Khóe miệng Triệu Mẫn tưởng như cười mà không phải cười, đưa mọi người ra khỏi sơn trang. Thần tiễn bát hùng cung kính đứng hai bên đường, khom lưng tiễn khách. Quần hào ôm quyền từ biệt, không nói một lời chỉ giục ngựa chạy ngay, chẳng mấy chốc thấy đã cách xa Lục Liễu sơn trang, bốn bề chung quanh là đồng trống, nhưng không thấy ai khác. Chu Điền lớn tiếng nói:

- Cái cô Triệu tiểu thư này chưa chắc đã sắp đặt chuyện gì không tốt đâu, chẳng qua tính đàn bà trẻ con hay giỡn hớt, nên đem một thanh kiếm gỗ để đùa giáo chủ, có gì phải lo? Dương tả sứ, kỳ này người đi quá xa rồi!

Dương Tiêu trầm ngâm nói:

- Là trò gì, thực tình đệ không biết rõ, chỉ thấy có điều không ổn thôi.

Chu Điền cười nói:

- Dương tả sứ đại danh vang dậy của chúng ta sau trận chiến trên đỉnh Quang Minh đã biến thành kinh cung chi... ối chà...

Chu Điền nói tới đây bỗng lão đảo ngã khởi ngựa. Thuyết Bất Đắc ở gần ông ta nhất, vội vàng nhảy ra đỡ lên, hỏi:

- Chu huynh, sao thế?

Chu Điền cười nói:

- Chẳng... chẳng sao cả! Có lẽ uống quá chén, đầu hơi váng vất... thôi.

Chu Điền nói tới “váng vất”, quần hào ai nấy đều thất sắc. Thì ra từ khi rời Lục Liễu sơn trang, trên đường chạy, ai ai cũng thấy hơi váng vất, nhưng cũng chỉ nghĩ rằng vì uống mấy chén rượu nên không ai để ý, thế nhưng Chu Điền võ công cao cường, tửu lượng lại mạnh, uống có vài chén thì đầu đến nỗi phải ngã ngựa. Bên trong hẳn có gì bất thường.

Trương Vô Kỵ ngừng đầu lên, duyệt lại một lượt Độc Kinh của Vương Nạn Cô trong đầu, xem có loại độc dược nào không vị, không sắc, không mùi, làm cho người ta choáng váng hay không. Khấp cuốn Độc Kinh xem ra không thấy chỗ nào phù hợp, mà chính mình cùng với quần hào uống chung ăn chung, sao không thấy gì khác lạ? Đột nhiên, trong óc như một ánh chớp lóe lên, giật mình nghĩ tới một chuyện, khiến chàng kinh hoảng kêu to:

- Tất cả các vị uống rượu ở trong thủy các xuống ngựa hết, ngồi xếp bằng trên đất, nhất định không được vận khí điều tức, cứ để tự nhiên!

Chàng lại hạ lệnh:

- Các đệ tử Ngũ Hành kỳ và Thiên Ưng kỳ chia ra bố phòng bốn mặt, nghiêm mật bảo vệ các thủ lĩnh, bất luận ai đến gần đều giết hết không tha.

Mọi người nghe giáo chủ hạ nghiêm lệnh như thế liền đáp ứng vang dậy, lập tức rút

binh khí chia ra tứ phương. Trương Vô Kỵ lại nói:

- Phải đợi đến khi ta về, không được rời xa nhau.

Quần hào không hiểu lý do tại sao, chỉ thấy hơi vánh vất, không thấy gì khác, sao giáo chủ lại có vẻ kinh hoảng như thế? Trương Vô Kỵ lại dặn thêm:

- Dù cho có nhức đầu khó chịu đến đâu, cũng tuyệt đối không được điều vận nội tức, nếu không chất độc phát tác sẽ không chữa được đâu.

Quần hào ai nấy hoảng sợ tự hỏi: “Mình trúng độc như thế nào?”

Trương Vô Kỵ thân hình hơi lắc một cái đã vọt ra ngoài hơn chục trượng. Chàng sợ cười ngựa chậm quá, lập tức thi triển khinh công chạy về phía Lục Liễu sơn trang. Chàng gấp gấp dị thường, biết rằng kỳ này bọn Dương Tiêu, Ân Thiên Chính đều trúng phải kịch độc, nếu phát tác thì tính mạng chỉ còn được một giờ ba khắc, không phải như trúng Huyền Âm Chỉ xong còn có thể kéo dài ngày này sang ngày khác, nếu không lấy được giải dược, tất cả mọi người đều chết cả. Đoạn đường hơn hai mươi dặm kia chốc lát đã tới ngay, đến trước sơn trang, chàng lao một cái, thân hình như mũi tên bắn tới. Những trang đình canh nơi cửa chỉ thấy hoa mắt, dường như có một bóng người vụt qua nhưng không nhìn rõ là người nào đã vào trang môn. Trương Vô Kỵ liền vọt vào ngay vườn sau, chạy đến thủy các, thấy một thiếu nữ mặc áo màu xanh nhạt, tay trái cầm chén, tay phải cầm sách, đang ngồi uống trà đọc sách, chính là Triệu Mẫn. Lúc này nàng đã đổi sang y phục nữ nhân. Nàng nghe thấy tiếng chân Trương Vô Kỵ, quay đầu nhìn lại, mỉm cười.

Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, tại hạ xin cô nương vài cây hoa.

Không đợi nàng trả lời, chân trái chàng liền điểm một cái nhảy từ bờ hồ sang thủy các, thân hình tà tà bay qua, chẳng khác gì chuồn chuồn điểm nước, hai tay đã nhổ sạch mấy cây hoa trông như thủy tiên trồng trong hồ. Chàng đang toan đạp lên thủy các, bỗng nghe “xoẹt xoẹt”, mấy ngọn ám khí nhỏ li ti đã bắn vào mặt. Tay áo phải Trương Vô Kỵ liền phát một cái, cuộn hết ám khí vào trong, tay áo bên trái hất ra, đánh vào Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn nghiêng người né tránh, chỉ thấy gió nổi vù vù, bao nhiêu bình trà, chén trà, đĩa trái cây trên bàn bị tụ phong thổi bay qua hồ rơi vào trong đám cây cỏ, vỡ tan tành. Trương Vô Kỵ thân hình đứng vững rồi, nhìn lại mấy cây hoa trong tay, thấy mỗi cây đều có một chùm rễ dài màu tím, trên mỗi cái rễ dính đầy những củ lớn bằng hạt ngọc trai, xanh biếc như phi thủy thì mừng lắm, biết là đã có được thuốc giải, lập tức bỏ vào túi nói:

- Đa tạ giải dược, cáo từ!

Triệu Mẫn nói:

- Đến thời dễ nhưng đi khó đấy!

Nàng ném quyển sách đi, thuận tay rút từ trong quyển sách hai lưỡi kiếm mỏng như giấy, sáng loáng như gương, đâm tới. Trương Vô Kỵ lo cho thương thế của bọn Ân Thiên Chính nên không dám đánh lâu, y tụ bên phải phát ra, hơn chục mũi kim châm dính trong tay áo cùng bắn tới. Triệu Mẫn nghiêng người nhảy khỏi thủy các, chân trái điểm vào bậc thềm một cái nhảy trở lại, trong khi nhảy ra nhảy vào như thế, mấy mũi kim châm đều rơi hết xuống ao. Trương Vô Kỵ khen ngợi:

- Hảo thân pháp!

Chàng lại thấy Triệu Mẫn tay trái ra trước, tay phải ra sau, đâm hai thanh đoản kiếm

tới, nghĩ thầm: “Con a đầu này lòng dạ độc ác đến thế, nếu ta không luyện được Cửu dương thần công, đọc được sách Độc kinh của Vương Nạn Cô, hôm nay Minh giáo đều bị chết vì tay nó một cách oan uổng rồi”.

Chàng hai tay vươn ra, khi chập lại toan cướp hai thanh đoản kiếm. Triệu Mẫn liền xoay cổ tay hòng dùng kiếm chặt ngón tay Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ không cướp được binh khí của đối phương, cũng hơi lầy làm lạ, nhưng thần công của chàng biến ảo khôn lường, mấy ngón tay liền phất một cái trúng ngay mấy huyệt đạo trên cổ tay. Kiếm trong tay Triệu Mẫn cầm không vững, thừa thế ném tới. Trương Vô Kỵ nghiêng đầu, nghe “băng băng” hai tiếng, hai thanh kiếm cắm luôn vào cột thủy các, kinh lực vẫn còn rung rung không ngớt. Trương Vô Kỵ trong bụng hơi sợ, nếu nói về võ công thì Triệu Mẫn kém xa Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, nhưng luận về cơ cảnh linh mẫn, biến chiêu vừa nhanh vừa độc, song kiếm không còn giữ được vẫn còn toan đả thương người, nếu như né tránh chậm một chút thì có phải chàng chết dưới kiếm của a đầu này rồi không?

Triệu Mẫn mất hai thanh kiếm rồi, liền lật tay lại cầm luôn thanh kiếm gỗ Ý Thiên nhưng không rút ra, múa lên đâm vào hông Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ liền giơ ngón tay trở và ngón tay giữa bên trái điểm vào huyệt Kiên Trinh trên vai nàng, đợi Triệu Mẫn vừa né qua liền thò tay phải dùng Càn khôn đại na di đoạt luôn kiếm gỗ. Triệu Mẫn vừa đứng vững, liền cười hì hì nói:

- Trương công tử, đó là gì thế? Có phải Càn khôn đại na di đấy không? Ta xem cũng bình thường chẳng có gì lạ!

Trương Vô Kỵ liền xòe tay trái ra, trong lòng bàn tay có một đóa hoa kết bằng ngọc trai đang rung động, chính là đóa hoa Triệu Mẫn cắm trên mái tóc. Triệu Mẫn sắc mặt hơi đổi khác, Trương Vô Kỵ lấy đóa hoa trên tóc nàng mà nàng không hay biết gì cả, nếu như thay vì thò tay lấy hoa mà lại đánh vào huyệt Thái Dương một cái, mạng nàng đâu còn nữa. Thế nhưng Triệu Mẫn trấn tĩnh ngay, cười nhạt một tiếng, nói:

- Nếu công tử thích đóa hoa ngọc đó thì ta tặng cho công tử, cần gì phải ra tay cướp đoạt.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói dường như cho rằng chàng có ý không tốt, tay trái liền vung lên một cái ném trả đóa hoa, nói:

- Tại hạ xin hoàn lại tiểu thư!

Nói rồi quay mình ra khỏi thủy các. Triệu Mẫn giơ tay đón lấy đóa hoa, kêu lên:

- Khoan đã!

Trương Vô Kỵ quay đầu lại thấy nàng cười nói:

- Sao công tử lại lấy mất hai viên ngọc trai lớn nhất trên đóa hoa này rồi?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương thực nói giỡn, ta không hơi đâu ở đây đùa với cô nương.

Triệu Mẫn giơ cao đóa hoa, nghiêm mặt nói:

- Xem này, chẳng phải mất hai viên ngọc trai đấy ư?

Trương Vô Kỵ nhìn đến quả nhiên có hai sợi chỉ vàng thiếu mất hạt châu, biết là Triệu Mẫn cố tình giật đứt để dụ cho mình đến gần hầu thi hành ngụy kế, nên chỉ “hừ” một tiếng không thêm để ý đến nữa.

Triệu Mẫn tay vịn vào thành bàn, thống thiết kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, người có giỏi thì đến cách ta ba bước xem nào!

Trương Vô Kỵ không mắc vào kế khích tướng của nàng, nói:

- Cô nương bảo ta nhất gan sợ chết cũng chẳng sao.

Nói xong chàng nhảy xuống hai bậc thềm. Triệu Mẫn thấy mình khích tướng không thành, mặt liền biến sắc, buồn bã nói:

- Thôi rồi, thôi rồi. Hôm nay ta đã đến nước này, còn mặt mũi nào gặp lại sư phụ?

Nàng với tay rút ngay một thanh đoản kiếm cắm trên cột, kêu lên:

- Trương giáo chủ, đa tạ người đã thành toàn cho ta.

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn lại, chỉ thấy một ánh sáng trắng lóe lên, Triệu Mẫn đã đâm thẳng mũi kiếm vào ngực. Trương Vô Kỵ cười nhạt:

- Ta đâu có để cho...

Chưa nói tới chữ “người lừa” thì thấy mũi kiếm quả thật đã đâm vào ngực Triệu Mẫn, nàng ta thảm thiết kêu lên một tiếng, gục ngay xuống bàn. Trương Vô Kỵ kinh hoảng không để đâu cho hết, không ngờ cô nương này lại ngang ngạnh đến vậy, vài chiêu chưa thắng đã vung kiếm tự sát, nghĩ thầm nếu như nhất kiếm không trúng tim thì may ra còn cứu được. Chàng liền quay trở lại chạy tới coi thương thế của nàng thế nào. Chàng vừa tới cách bàn chừng ba bước, đang toan thò tay nắm lấy vai Triệu Mẫn, bỗng nhiên cảm thấy dưới chân hụt xuống, đạp vào chỗ trống không, thân hình rơi tụt ngay xuống. Chàng biết là nguy cấp, hai tay áo vận khí đánh xuống, thân hình đang trên không lập tức ngừng lại, liền giơ tay đánh một chưởng vào cạnh bàn. Chưởng đó nếu đánh trúng, chàng có thể mượn sức vọt lên, không để rơi vào căn hầm dưới chân. Nào ngờ Triệu Mẫn chỉ giả vờ tự sát nên đã liệu trước chuyện này, hữu chưởng vận kinh đánh ra, không cho tay chàng đụng vào bàn. Mọi sự xảy ra chỉ trong nháy mắt, song chưởng đụng nhau, Trương Vô Kỵ đã rơi tụt xuống lưng chừng, vội vàng lật tay một cái, chộp luôn mấy ngón tay phải của Triệu Mẫn. Bàn tay nàng trơn tuột, dường như muốn thoát ra, nhưng Vô Kỵ chỉ cần một chút lực có thể mượn được là có thể bay vọt lên, chàng liền vươn tay nắm cánh tay cô nương ấy. Thế nhưng đang sức rơi rất mạnh, chàng vừa nắm được Triệu Mẫn thì cả hai người cùng rơi xuống hầm. Chỉ thấy tối đen như mực, thân hình tiếp tục rơi xuống, nghe một tiếng “cách” ở trên đầu, cửa hầm bên trên đã đóng chặt.

Hai người rơi đến bốn năm trượng mới tới đáy. Trương Vô Kỵ vừa chạm đất đã lập tức nhảy lên thi triển công phu “Bích Hồ Du Tường” bò lên tận trên, giơ tay đẩy nắp đập. Nắp hầm vừa chắc vừa lạnh, là một thiết bản thật lớn, đẩy vào chỉ thấy nó trơn trượt. Chàng tuy có Càn khôn đại na di thần công nhưng thân hình lơ lửng trên không, đâu có được như đứng trên mặt đất mà lực đạo chuyển qua chuyển lại; đẩy tới đẩy lui một hồi, tám sắt không hề lay chuyển, thân hình chàng lại tụt trở xuống. Triệu Mẫn cười khanh khách:

- Bên trên có tám thanh sắt to chặn lại, công tử ở bên dưới, dù có mạnh đến đâu cũng không sao mở được đâu!

Trương Vô Kỵ giận nàng giảo hoạt gian trá, không thèm để ý đến, lần mò chung quanh căn hầm để tìm cách thoát thân nhưng cả bốn bề đều lạnh ngắt, trơn tuột, cứng rắn dị thường. Triệu Mẫn cười nói:

- Trương công tử, công phu Bích Hồ Du Tường của công tử thật tài tình. Cái hầm này làm bằng thép đúc, trơn như thế, ngay cả đường nổi cũng không, thế mà công tử vẫn trèo lên được, hi hi, ha ha!

Trương Vô Kỵ giận dữ nói:

- Chính cô nương cũng bị nhốt chung với ta ở dưới đây, có gì đáng cười chứ?

Đột nhiên nghĩ ra: “Con a đầu này gian xảo lắm, cái hồ này hẳn phải có đường thoát, không thể để nó trốn ra một mình”. Chàng bèn tiến lên nắm chặt tay Triệu Mẫn. Nàng kinh hoảng kêu lên:

- Người làm gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương đừng nghĩ chuyện thoát ra một mình. Nếu muốn sống thì mau mau mở tấm nắp đây ra.

Triệu Mẫn cười đáp:

- Công tử làm gì phải lo thế? Ta đâu có chết đói ở dưới này mà sợ. Để họ tìm không thấy ta, ắt sẽ mở cho ta ra. Có lo là thủ hạ của ta lại tưởng ta đi ra ngoài, chuyện đó mới phiền.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Thế căn hầm này không có cơ quan để mở lối ra ngoài hay sao?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Trông mặt công tử có vẻ thông minh mà sao hỏi một câu ngớ ngẩn thế? Cái hồ này có phải chế tạo để chơi cho vui đâu. Làm ra để bắt kẻ địch mà lại cố ý thiết lập cơ quan đóng mở thì địch nhân trốn mất còn gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ nàng ta nói không sai, bèn nói:

- Có người rơi xuống hồ, không lẽ bên ngoài không hay biết gì? Cô nương mau bảo người mở nắp hầm đi!

Triệu Mẫn nói:

- Thủ hạ của ta đều sai ra ngoài cả rồi, công tử có thấy ai khác ở trong thủy các đâu? Ngày mai giờ này họ mới trở về. Công tử không phải nóng ruột, cứ nghỉ một lát, chúng ta cũng mới ăn xong, chưa đến nỗi đói.

Trương Vô Kỵ nổi khùng, nghĩ thầm: “Ta có đợi thêm cũng chẳng hề gì, nhưng làm sao cứu được ngoại công công với những người khác?” Năm ngón tay bóp chặt, sử đến hai thành kinh lực, quát to:

- Cô nương không thả ta ra ngay, ta sẽ giết cô nương trước đây!

Triệu Mẫn cười nói:

- Nếu công tử giết ta thì công tử sẽ vĩnh viễn không thể ra khỏi cương lao này được. Mà này, nam nữ thụ thụ bất thân, sao công tử cứ nắm tay ta mãi thế?

Trương Vô Kỵ bị Triệu Mẫn trách cứ, vội vàng bỏ tay nàng ra, lùi lại hai bước, ngồi dựa vào tường. Cái hầm này vuông vức bất quá vài thước, dù có xa nhất hai người cũng chỉ cách nhau một bước, càng bòn chòn, càng bức bối, lại ngửi thấy hơi thở của cô gái, cộng thêm hương thơm của những cây hoa trong túi, lòng chàng càng có cảm giác lâng lâng, liền đứng lên giận dữ nói:

- Minh giáo ta vốn không quen biết, không thù oán gì với cô nương, sao cô nương lại mưu tính ác độc đưa tất cả bọn ta vào chỗ chết?

Triệu Mẫn nói:

- Công tử còn nhiều chuyện chưa biết, nếu đã hỏi đến, để ta nói cho nghe từ đầu. Công tử có biết ta là ai không?

Trương Vô Kỵ nghĩ lại quả không sai, tuy cũng muốn biết dụng ý và lai lịch của cô gái này, nhưng nếu chờ được cô ta kể lại đầy đủ từ đầu thì Ân Thiên Chính và mọi người

chắc đã bị chất độc phát tác chết cả rồi, huống chi làm sao biết cô ta nói thật hay giả, nếu như bịa chuyện nói lảng nhãng thì chẳng phải mất biết bao nhiêu thì giờ ư. Trước mắt thấy không còn biện pháp gì khác, chỉ còn cách ép cho cô nàng phải mở cửa hầm cho mình ra, liền nói:

- Ta không biết cô nương là ai, cũng không có hơi đâu nghe cô nương kể chuyện. Cô nương có gọi người mở cho ta ra không?

Triệu Mẫn nói:

- Có ai đâu mà gọi? Hơn nữa, ở dưới này có kêu gào thì bên trên cũng chẳng nghe thấy. Nếu công tử không tin, vậy cứ kêu mấy tiếng thử xem.

Trương Vô Kỵ giận dữ giơ tay nắm đầu vai Triệu Mẫn khiến nàng ta hoảng sợ kêu lên một tiếng, giơ tay ra gạt nhưng đã bị điểm trúng huyệt đạo nơi hông, không cử động được. Trương Vô Kỵ tay trái giơ ra nắm ngay yết hầu nàng, nói:

- Ta chỉ bóp nhẹ một cái, cô nương sẽ táng mạng ngay.

Lúc đó hai người đứng sát bên nhau, thấy nàng thở hổn hển, hơi thơm như lan, Trương Vô Kỵ vội ngừng đầu về sau cho mặt mình xa mặt cô nàng một chút. Triệu Mẫn đột nhiên khóc rầm rức:

- Người hà hiếp ta, người hà hiếp ta!

Việc đó quả ngoài dự liệu nên chàng ngạc nhiên, vội vàng bỏ tay ra, nói:

- Ta đâu có ý định hà hiếp cô nương, chỉ muốn cô nương thả ta ra thôi.

Triệu Mẫn khóc:

- Có phải ta không muốn đâu! Được rồi, để ta gọi!

Nàng cao giọng gọi lớn:

- Này, này, có ai không? Mở nắp hầm ra, ta bị rơi xuống cương lao đây này!

Nàng liền tiếp kêu réo, bên ngoài vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Triệu Mẫn cười nói:

- Thấy chưa, phỏng ích gì đâu?

Trương Vô Kỵ rất giận dữ nói:

- Không biết xấu, vừa khóc xong lại cười!

Triệu Mẫn nói:

- Chính công tử mới không biết xấu. Đại trượng phu sao lại ăn hiếp nữ nhi chân yếu tay mềm?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương chân yếu tay mềm ư? Cô nương quý kẻ đa đoan, còn ghê gớm gấp mười gã phàm phu.

Triệu Mẫn cười:

- Cám ơn Trương giáo chủ đã khen ngợi, tiểu nữ không dám nhận.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế khẩn cấp, nếu không ra tay độc ác thì toàn thể người trong Minh giáo sẽ chết sạch; chàng liền nghiêng răng, thò tay ra, “xoẹt” một tiếng đã xé ngay một mảnh vải quần của cô nương ấy. Triệu Mẫn tưởng chàng đột nhiên có tà ý, lúc này rất hoảng sợ kêu lên:

- Người... người làm gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu cô nương bằng lòng thả ta ra thì gạt đầu đi.

Triệu Mẫn nói:

- Để làm gì?

Trương Vô Kỵ không thèm để ý, nhỏ nước miếng cho ướt mảnh vải, nói:

- Xin lỗi nhé, ta cũng đành vậy chứ biết sao hơn.

Chàng lấy mảnh vải bịt chặt mồm mũi cô gái lại, Triệu Mẫn không thở được nữa, chỉ giãy lất đã thấy tức ngực chịu không nổi. Thế nhưng nàng thật ương ngạnh, nhất định không gật đầu, sau cùng giãy mấy cái rồi ngất đi.

Trương Vô Kỵ giơ tay thăm mạch thấy mạch nhẩy rất yếu ớt, nên bỏ miếng vải ướt bịt miệng mũi cô nàng ra. Một lát sau, Triệu Mẫn từ từ tỉnh lại, rên lên mấy tiếng. Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế đâu có thích thú gì phải không? Có thả ta ra không thì bảo?

Triệu Mẫn hậm hực nói:

- Dù có phải ngất đi một trăm lần, ta cũng không thả, để xem người dám giết ta không?

Nàng đưa tay chùi miệng mũi, hứ mấy tiếng nói:

- Nước miếng người, hừ, thôi muốn chết được!

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn cứng đầu như thế thì không biết phải làm sao, thêm một lúc nữa càng thêm nóng ruột, bèn nói:

- Ta vì cứu mạng cho mọi người, đành phải làm ẩu một phen, đừng trách ta vô lễ.

Chàng nắm lấy bàn chân trái nàng, lột luôn giày vớ ra. Triệu Mẫn vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi, kêu lên:

- Tiểu tử xấu xa, người làm gì thế?

Trương Vô Kỵ không trả lời, lại lột luôn giày vớ chân phải, giơ ngón tay trở điểm vào huyệt Dũng Tuyền dưới gan bàn chân, vận Cửu dương thần công lên, một luồng khí ấm liền theo ngón tay truyền vào.

Huyệt Dũng Tuyền ở chỗ lõm dưới lòng bàn chân là khởi đầu của Túc Thiếu Âm Thận Kinh, là nơi nhạy cảm hơn cả. Trương Vô Kỵ tinh thông y lý nên biết rõ như thế. Trẻ con chơi đùa thường lấy tay cù vào gan bàn chân sẽ làm cho đối phương tê cả người, lúc này chàng dùng khí nóng của Cửu dương thần công mượn man huyệt Dũng Tuyền, so với lấy lông chim hay tóc cọ xát vào còn khó chịu gấp bội. Chỉ mới cù mấy cái, Triệu Mẫn nhịn không nổi phải cười lên khanh khách, toan rút chân về để tránh nhưng khổ nỗi huyệt đạo đã bị điểm làm sao cử động được? Nỗi khổ đó còn khó chịu hơn dùng dao cắt, roi đánh, chẳng khác gì muôn ngàn con rắn cùng thi nhau cắn ngũ tạng lục phủ, cốt tủy huyết quản một lượt, khiến nàng chỉ cười được mấy tiếng rồi chịu không nổi khóc òa lên. Trương Vô Kỵ mặc kệ, vẫn tiếp tục tra tấn. Trái tim Triệu Mẫn dường như muốn nhẩy khỏi lồng ngực, các chân lông chân tóc toàn thân ngứa không chịu nổi như muốn rụng hết, nàng mở miệng mắng chửi:

- Tên thối tha... tên giặc con... sẽ có ngày ta đem người ra... lăng trì tòng xẻo... thôi... thôi... tha... tha cho ta... Trương... Trương giáo chủ... Trương công tử... Trương giáo... giáo chủ... hu hu... hu hu...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương chịu thả ta ra chưa?

Triệu Mẫn khóc nói:

- Để ta... thả... mau ngừng... ngừng tay...

Trương Vô Kỵ bấy giờ mới ngừng, nói:

- Tạ lỗi.

Chàng nắn mấy cái vào lưng, Triệu Mẫn giải khai huyết đạo cho nàng. Triệu Mẫn thở phào một hơi, mắng:

- Tặc tiểu tử, đi vớ xỏ giày vào cho ta!

Trương Vô Kỵ cầm chiếc vớ lụa, một tay cầm chân nàng. Khi trước chàng chỉ chăm chăm lo thoát thân, không có ý gì khác, lúc này cầm bàn chân nhỏ nhắn mềm mại của cô gái, trong lòng không khỏi lâng lâng.

Triệu Mẫn thẹn thùng rút chân về, mặt nóng bừng, cũng may trong hầm tối đen nên Trương Vô Kỵ không nhìn thấy. Nàng chẳng nói chẳng rằng tự mình đi vớ xỏ giày, chỉ chỉ trong một giây bỗng thấy lòng nổi lên một cảm giác lạ kỳ, tưởng như lại mong được chàng cầm chân mình lần nữa.

Bỗng nghe Trương Vô Kỵ hậm hực quát:

- Mau lên, mau lên, thả ta ra!

Triệu Mẫn không nói một lời, giơ tay mò lên tường kiếm chỗ có khắc một cái vòng tròn, xoay ngược cán kiếm, tại cái vòng đó gõ khi chậm khi nhanh, lúc dài lúc ngắn đầu bảy tám tiếng. Gõ vừa xong, nghe “xạch” một tiếng, một luồng ánh sáng từ trên đầu chiếu xuống, cái nắp hầm đã mở ra. Cái vòng đó có bộ phận liên lạc với bên ngoài, nàng đã ước định tín hiệu nên khi nghe thấy, người canh cửa liền mở nắp hầm ngay.

Trương Vô Kỵ đâu ngờ bảo mở là mở nhanh đến thế, không khỏi ngạc nhiên nói:

- Thôi ta đi ra.

Triệu Mẫn cúi đầu đứng qua một bên, không nói lời nào. Vô Kỵ nghĩ nàng là một thiếu nữ, nếu mình còn chì chiết thêm nữa sẽ không khỏi thất thố, vái một vái nói:

- Triệu cô nương, vừa rồi chuyện chẳng đáng dừng mới làm như thế, bây giờ xin tạ tội!

Triệu Mẫn hất đầu quay sang nhìn vào tường, đôi vai rung rung vẻ như đang khóc. Khi cô nàng gian trá độc ác, Trương Vô Kỵ cùng nàng đấu trí đấu lực không có một chút tạp niệm nào, bây giờ thấy lòng hổ thẹn, thấy tấm lưng thon của nàng, nước da nơi cổ trắng như ngọc, làn tóc xõa ra, không khỏi nhủ lòng thương cảm, nói:

- Triệu cô nương, tại hạ cáo từ. Trương mỗ thật là không phải.

Chàng thấy bóng lưng Triệu Mẫn rung rung nhưng nàng không quay lại.

Trương Vô Kỵ không dám nắn ná thêm, lập tức thi triển công phu Bích Hồ Du Tường trèo lên, đến khoảng còn chừng hơn một trượng, chân phải điểm vào tường một cái, bay vọt lên cao, tay áo phất một cái bảo vệ trên đỉnh đầu sợ có kẻ nào ở trên đánh lén. Chân chàng chưa rơi chạm đất, nhìn chung quanh, thấy thủy các không một bóng người. Chàng không muốn gây thêm chuyện, vượt qua tường theo đường nhỏ chạy về nơi quần hào Minh giáo đang đợi. Trước mắt thấy trời đã ngả bóng, hóa ra chàng bị hãm dưới hầm hơn nửa giờ, không biết tính mệnh Ân Thiên Chính và mọi người giờ này ra sao. Chàng trong bụng lo lắng lại càng gia tăng cước lực, chẳng bao lâu đã về gần tới nơi quần hào dừng chân, không khỏi giật mình kinh hãi.

Trước mặt là đại đội kỵ binh Mông Cổ chạy qua chạy lại, vây chặt người của Minh giáo, quân Nguyên ai nấy giương cung, nhắm vào người trong vòng bắn tới. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Những nhân vật thủ lĩnh của bản giáo ai ai cũng trúng độc cả, không ai ra lệnh chỉ huy, làm sao chống trả được với đại đội quân địch vây đánh?” Chàng gia tăng cước lực, chạy vọt lên. Chạy đến gần hơn, thấy trong đám người một giọng con gái trong trẻo cất lên:

- Nhuệ Kim kỳ tấn công mặt đông bắc, Hồng Thủy kỳ bao vây phương tây nam.

Chính là giọng Tiểu Chiêu. Nàng vừa ra lệnh xong, một đội giáo chúng mang cờ trắng liền xung sát mặt đông bắc, còn đội giáo chúng mang cờ đen bao vòng qua mặt tây nam. Quân Nguyên chia ra chống đỡ, đột nhiên đội cờ vàng Hậu Thổ kỳ, cờ xanh Cự Mộc kỳ song song từ trong đánh ra, chẳng khác gì một con rồng xanh, một con rồng vàng chộp tới. Quân Nguyên bị đánh tập hậu, trận thế liền đại loạn, phải lùi về sau. Trương Vô Kỵ nhảy mấy cái đã tới trước mặt các giáo chúng. Mọi người thấy giáo chủ quay về liền reo hò âm ỹ, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Trương Vô Kỵ thấy Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Chu Điền và các chánh phó kỳ sứ của Ngũ Hành kỳ vẫn ngồi dưới đất, còn Tiểu Chiêu tay cầm cờ lệnh, đứng trên gò đất chỉ huy giáo chúng ngự địch. Những người trong Ngũ Hành kỳ, Thiên Ưng kỳ đều võ nghệ cao cường, chỉ vì thủ lĩnh trúng độc nên loạn cả lên, đến khi Tiểu Chiêu dùng thuật số bát quái bố trí chống đỡ, quân Nguyên không thể tấn công được nữa.

Tiểu Chiêu mừng rỡ kêu lên:

- Trương công tử, mời công tử lên chỉ huy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đang bận, cô nương cứ chỉ huy tốt hơn, để ta xung sát một trận, giết vài tên quân quan.

Chỉ thấy “vèo vèo” mấy tiếng, mấy mũi tên nhắm chàng bắn tới. Trương Vô Kỵ giật ngay một thanh trường mâu của một giáo chúng, gạt hết mấy mũi tên đó ra, vung tay một cái ném chiếc thương đó bay vút ra ngoài, xuyên qua ngực một tên bách phu trưởng, đóng chặt hẳn xuống đất. Quân Nguyên liền kêu la âm ỹ, lui ra ngoài mấy chục bước. Đột nhiên nghe tiếng tù và u u vang lên, độ mươi tên kỵ binh từ xa chạy tới. Trương Vô Kỵ thấy đi trước chính là bọn Thần tiễn bát hùng, thủ hạ của Triệu Mẫn, không khỏi nhíu mày nghĩ thầm: “Tám người này tiến pháp quá ghê gớm, nếu để bọn chúng bắn tên thì e rằng các huynh đệ sẽ bị thương không ít, ta nên ra tay trước thì hơn”. Người thủ lĩnh của Thần tiễn bát hùng là Triệu Nhất Thương tay cầm một cây đoản trường khắc đầu rồng màu vàng, kêu lớn:

- Chủ nhân có lệnh, lập tức thu binh!

Người thiên phu trưởng chỉ huy đội quân Nguyên liền nói xí xồ mấy câu Mông Cổ, bọn quân quan liền quay đầu ngựa chạy đi. Tiền Nhị Bại tay cầm một cái khay, xuống ngựa tiến đến trước mặt Trương Vô Kỵ, khom lưng nói:

- Chủ nhân chúng tôi xin giáo chủ nhận món quà lưu niệm.

Trương Vô Kỵ nhìn đến thấy khay lót một tấm nhiễu màu vàng, trên để một chiếc hộp bằng vàng, chạm trổ rất tinh xảo. Trương Vô Kỵ không ngần ngại giơ tay cầm lấy. Tiền Nhị Bại cung thân hành lễ, lùi lại ba bước, quay mình lên ngựa đi thẳng. Trương Vô Kỵ tiện tay giao luôn cái hộp cho Tiểu Chiêu, chàng lo lắng cho bệnh tình của mọi người, không thì giờ đâu mở xem trong hộp có gì, lập tức lấy trong bọc ra mấy cây hoa. Chàng sai người đem nước lạnh tới nghiền nát những rễ màu đỏ và củ màu xanh, hòa vào trong nước, chia cho Ân Thiên Chính, Dương Tiêu và các chánh phó kỳ sứ Ngũ Hành kỳ uống. Chuyến đi này, tất cả những ai yếm ả nơi thủy các, trừ Trương Vô Kỵ có Cửu dương thần công hộ thể nên các loại độc không thể xâm phạm, các thủ lĩnh Minh giáo ai ai cũng bị trúng độc. Chỉ có Dương Bất Hối vì phải dứt cơm cho Ân Lê Đình ở bên ngoài, Tiểu Chiêu và các giáo chúng ăn cơm ngoài đại sảnh, đã nghe theo lệnh giáo chủ, phàm vật gì trước khi ăn đều dùng ngân châm thử trước nên không ai bị trúng độc. Thuốc giải độc

thật công hiệu, chưa đến nửa canh giờ sau, độc tính trong cơ thể quần hào đều tiêu giải, không còn thấy đầu váng mắt hoa nhưng toàn thân dường như hơi sức mất hết, lập tức hỏi xem đã bị trúng độc như thế nào. Trương Vô Kỵ thở dài:

- Bọn ta mọi việc đều đã đề phòng, những món ăn uống rượu thịt không hề có chất độc, bản nhân đã xem xét kỹ. Nào ngờ cách hạ độc của Triệu cô nương thật không sao ngờ nổi. Cây hoa trông như thủy tiên kia gọi là Túy Tiên Linh Phù, tuy rất khó kiếm nhưng vốn không có độc tính. Còn thanh kiếm Ý Thiên giả kia làm bằng một loại gỗ dưới đáy biển tên là Kỳ Lăng Hương Mộc, vốn cũng không độc. Thế nhưng hai mùi kia trộn lẫn với nhau thì biến thành kịch độc.

Chu Điền vỗ đùi, kêu lên:

- Cũng tại ta cả, ai bảo ta ngứa tay rút thanh kiếm Ý Thiên kia ra làm cái mẹ gì cơ chứ!

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô ta nếu đã có âm mưu làm hại chúng ta, dẫu Chu huynh không động thủ, cô ta cũng sai người đến rút ra để hạ độc, không thể nào phòng bị nổi.

Chu Điền nói:

- Đi, mình đến cho một môi lửa đốt rụi cái Lục Liễu sơn trang đó cho rồi.

Chu Điền vừa nói tới câu đó đã thấy đằng xa khói đen bốc lên, bên trong ánh lửa thấp thoáng chính là Lục Liễu sơn trang đang cháy.

Quần hào ai nấy nhìn nhau không nói được lời nào, trong bụng nghĩ thầm: “Triệu cô nương này chuyện gì cũng tính trước được cả, biết rằng mình giải độc xong thể nào cũng tới đốt trang viện, thành ra phóng hỏa trước cho chắc ăn. Cô nương ấy tuổi còn nhỏ, lại phận nữ nhi nhưng thật sự là một kinh địch”.

Chu Điền lại vỗ đùi kêu lên:

- Cô nàng đốt trang viện thì ăn thua gì? Minh cứ tới đuổi đánh cho một trận tan tành mới thôi.

Dương Tiêu nói:

- Đến như trang viện cô ta cũng đã đốt rồi đủ biết chuyện gì cũng tính toán trước, xem ra giờ có đuổi cũng không kịp đâu.

Chu Điền nói:

- Dương huynh, võ công người không nói làm gì, ngay cả mưu kế xem ra cũng còn hơn Chu Điền này một bậc.

Dương Tiêu cười:

- Không dám, không dám. Chu huynh thần cơ diệu toán, tiểu đệ làm sao bì kịp!

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Hai vị bất tất khiêm nhường như thế! Chúng ta không bị tổn thất lớn, chỉ có mười ba mười bốn huynh đệ bị trúng tên, cũng là may lắm rồi, thôi lên đường đi ngay.

Trên đường đi, quần hào hỏi Vô Kỵ làm sao tìm ra nguyên nhân mọi người bị trúng độc, Trương Vô Kỵ nói:

- Ta nhớ trong Độc kinh có một đoạn chép: “Kỳ Lăng Hương Mộc nếu như gặp phải hương thơm của một loại giống như thủy tiên, có thể làm cho người ta say sưa mê mẩn mấy ngày, nhưng chỉ cần dùng củ tròn của cây thủy tiên pha với nước là giải được. Nếu không giải kịp, độc tính sẽ ăn vào tim phổi. Túy Tiên Linh Phù so với loại phù dung thường còn lợi hại hơn nhiều”. Vì thế ta mới dặn các vị chớ nên vận tức dụng công, nếu không hương hoa sẽ đi vào các kinh mạch có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Không ngờ con a hoàn Tiểu Chiêu lại lập được kỳ công, nhân khi nguy cấp nếu không có nó đứng ra, bọn mình bị chết chắc nhiều lắm.

Dương Tiêu vốn cho rằng Tiểu Chiêu là người của kẻ địch sai đến nhưng sau chuyện hôm nay, nàng đã thành một công thần của Minh giáo, khiến ông ta không thể ngờ nổi, nhất thời không hiểu nguyên do ra sao.

Mọi người trên đường đi đàm luận lai lịch Triệu Mẫn nhưng chẳng ai có được đầu mối nào. Trương Vô Kỵ không kể chuyện chàng bị rơi xuống hố cùng với Triệu Mẫn, việc mình cù gan bàn chân nàng để thoát thân, tuy trong lòng không có điều gì phải hổ thẹn, nhưng trước mặt mọi người thì chuyện này cũng khó ăn khó nói.

Tối hôm đó mọi người vào quán trọ nghỉ ngơi, còn đại đội nhân mã chia ra tìm đèn đài miếu mạo ngủ tạm.

Tiểu Chiêu lấy một thau nước bưng vào phòng, Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, hôm nay tiểu cô nương lập được kỳ công, từ rày không phải làm những việc phục dịch như trước nữa.

Tiểu Chiêu cười nói:

- Nô tì rất thích được hầu hạ công tử, có gì đâu gọi phục dịch hay không phục dịch?

Đại chàng rửa mặt xong, Tiểu Chiêu lấy chiếc hộp vàng ra nói:

- Không biết bên trong hộp có độc trùng độc dược, độc tiễn ám khí gì không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng vậy, cứ cẩn thận là hơn.

Chàng để chiếc hộp trên bàn, cầm tay Tiểu Chiêu kéo ra xa, lấy trong túi một đồng tiền vung tay ném tới, nghe “keng” một tiếng trúng ngay mép cái hộp, nắp hộp liền mở tung, không có gì khác lạ. Chàng đến gần xem thấy trong hộp là một đóa hoa cài tóc kết bằng trân châu, vẫn còn đang rung rinh, chính là đóa hoa Triệu Mẫn cài trên đầu. Hai viên ngọc trai Triệu Mẫn ngắt đi nay đã dính lại trên sợi chỉ bằng vàng. Chàng không khỏi ngẩn người, không hiểu Triệu Mẫn có dụng ý gì.

Tiểu Chiêu cười nói:

- Công tử, vị Triệu cô nương này đối với công tử tốt quá, trịnh trọng sai người đến biếu công tử một đóa hoa kết bằng ngọc trai.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta là đàn ông, có được món trang sức của nữ nhân này làm gì? Tiểu Chiêu, cô nương cầm lấy mà dùng.

Tiểu Chiêu xua tay, cười nói:

- Thế sao được? Người ta có tình ý với công tử, sao nô tì dám lấy?

Trương Vô Kỵ cầm lấy đóa hoa, cười nói:

- Trúng.

Chàng vung tay ném ra, vừa hay cắm luôn lên tóc Tiểu Chiêu, chiếc kim dưới đóa hoa không hề chạm vào da thịt. Tiểu Chiêu toan dứt xuống, Trương Vô Kỵ xua tay nói:

- Chẳng lẽ ta tặng cô nương một món quà nhỏ cũng không được hay sao?

Tiểu Chiêu hai má hồng lên, nói nhỏ:

- Vậy thì đa tạ công tử. Chỉ sợ tiểu thư nhìn thấy lại bực mình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay cô nương đã làm được một việc lớn, cha con Dương tả sứ lễ nào còn nghi

ngờ?

Tiểu Chiêu lòng đầy vui sướng, nói:

- Nô tì thấy công tử đi lâu quá không về, trong bụng thật nôn nóng. Thế rồi bọn Thát tử đến tấn công, không biết vì sao tiểu nữ lại dám lớn mật đứng lên hô hoán, bây giờ nghĩ lại thật là sợ hãi. Công tử, nhờ công tử nói lại với quý vị trong Ngũ Hành kỳ, Thiên Ưng kỳ là Tiểu Chiêu to gan làm càn, xin các vị đó đừng trách.

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Bọn họ cảm ơn còn chưa đủ, sao lại trách cứ?

*

* *

Chẳng bao lâu đã đến cảnh giới tỉnh Hà Nam. Lúc ấy thiên hạ đại loạn, quần hùng bốn phương nổi lên, quan quân Mông Cổ tra xét càng thêm nghiêm nhặt. Đại đội Minh giáo đi thành đoàn không tiện, đành chia ra nhiều nhóm, hẹn đến chân núi Tung Sơn sẽ gặp nhau, rồi sẽ cùng lên ngọn Thiếu Thất, lúc ấy Chưởng kỳ sứ Cự Mộc kỳ là Văn Thương Tùng sẽ đem danh thiệp mọi người đưa lên chùa Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ biết rằng kỳ này mình lên Thiếu Lâm vẫn tội, tuy không muốn lại dây động can qua, nhưng kết quả ra sao thực khó lòng biết trước. Nếu tăng chùa Thiếu Lâm ngang ngược không nói phải quấy mà ra tay động võ, Minh giáo không thể không tiếp chiến, thành thử chàng truyền lệnh xuống: các thủ lĩnh tiến vào chùa trước, còn các giáo chúng trong Ngũ Hành kỳ và Thiên Ưng kỳ sẽ chia ra bao vây bốn mặt, chờ ở bên ngoài, nếu nghe ba tiếng hú là lập tức tấn công tiếp ứng. Các giáo chúng nhận lệnh chia nhau hành sự.

Chẳng bao lâu, một tri khách tăng đã già đi theo Văn Thương Tùng xuống núi nói:

- Phương trượng và các trưởng lão bản tự hiện nay đều bé quan tịnh tu, xin thứ lỗi không tiếp khách được.

Quần hào nghe nói thế ai nấy đều biến sắc. Chu Điên giận dữ nói:

- Vị này là giáo chủ Minh giáo đích thân đến chùa Thiếu Lâm bái sơn, lão hòa thượng cũng không cho gặp, thế chẳng phải coi thường lắm ư?

Vị tri khách tăng kia cúi đầu ủ rũ, mặt đầy vẻ sầu khổ, chỉ nói:

- Không tiếp.

Chu Điên nổi giận, giơ tay nắm ngay ngực áo nhà sư, Thuyết Bất Đắc vội ngăn lại:

- Chu huynh không được lỗ mắng!

Bành Oánh Ngọc nói:

- Phương trượng nếu đã tọa quan, chúng tôi xin gặp hai vị Không Trí, Không Tính thần tăng cũng được.

Nhà sư kia chấp hai tay, nói cụt ngắn:

- Không tiếp.

Bành Oánh Ngọc hỏi tiếp:

- Thế còn thủ tọa Đạt Ma Đường thì sao? Thủ tọa La Hán Đường thì sao?

Vị tri khách tăng cũng đáp:

- Không tiếp.

Ân Thiên Chính quát một tiếng như sấm rền:

- Nhất định không tiếp hay sao?

Song chưởng lập tức đẩy ra một chưởng thế như nghiêng sông dốc bể, nghe bùng một

tiếng đánh gãy đôi một cây đại tùng ở bên đường, nửa thân trên cả cành cả lá cùng đổ rầm xuống. Nhà sư lúc này lộ vẻ hoảng sợ, nói:

- Các vị đường xa đến đây, đứng ra phải lấy lễ tiếp đãi, có điều tất cả các trưởng lão đều tọa quan cả rồi, xin để dịp sau vậy.

Nói xong chấp tay khom mình, quay lưng đi thẳng. Vi Nhất Tiểu thân hình hơi rung động đã chặn ngay trước mặt nhà sư nói:

- Đại sư xưng hô thế nào?

Vị tri khách tăng đáp:

- Pháp danh của tiểu tăng, không nói tới là hơn.

Vi Nhất Tiểu vỗ nhẹ hai cái vào đầu vai nhà sư, cười nói:

- Tốt lắm, tốt lắm! Ông chỉ nói hai chữ “bất kiến”, chắc hẳn là Bất Kiến đại sư, là sư huynh của Không Kiến thần tăng. Thế nhưng chẳng hay nếu Diêm Vương mời đi, không biết Bất Kiến thần tăng có chịu gặp hay không?

Nhà sư kia bị Vi Nhất Tiểu vỗ hai cái, một luồng khí lạnh chạy thẳng từ vai vào tim, toàn thân lập tức run lẩy bẩy, răng đánh vào nhau lập cập. Y cố nhịn, xoay người lách qua bên hông Vi Nhất Tiểu chạy đi, vừa đi vừa run, thất thểu lên núi. Vi Nhất Tiểu nói:

- Gã này có học võ trước khi vào Thiếu Lâm, võ công của y không thuộc phái Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ nghĩ ngay đến Viên Chân, biết rằng chuyện đi học nơi khác rồi sau học võ Thiếu Lâm là chuyện bình thường, nên nói:

- Vi Bức Vương đánh y hai đòn Hàn băng miên chưởng, sư tổ, sư phụ y lẽ nào bỏ qua? Thôi, chúng ta cùng lên đó xem các đại hòa thượng có tiếp hay không tiếp.

Mọi người biết rằng khó có thể tránh khỏi một trường ác đấu, phái Thiếu Lâm trước nay vẫn là Thái Sơn Bắc Đẩu của võ lâm, hơn một ngàn năm qua giang hồ vẫn gọi là “môn phái chỉ thắng không thua”, hôm nay đại chiến một trận, xem thử Minh giáo và Thiếu Lâm ai mạnh ai yếu.

Mọi người ai nấy hăng hái cùng kéo nhau lên núi, nghĩ đến phái Thiếu Lâm cao thủ nhiều vô kể, trận đại chiến trước mắt nhất định ác liệt không để đâu cho hết. Chưa hết thời gian uống một chén trà đã đến thạch đình trước cửa chùa. Trương Vô Kỵ nghĩ đến năm xưa theo thái sư phụ lên núi, gặp tam đại thần tăng chính ở tại nơi đây, hôm nay trở lại, tuy trước sau chỉ mới vài năm, nhưng ngày xưa chàng là một đứa bé bệnh hoạn gầy gò, cô khổ lênh đênh, hôm nay là giáo chủ Minh giáo tôn quý, nghĩ lại chuyện xưa tưởng như đã từ kiếp trước.

Căn thạch đình đó hai chiếc cột đá bị gãy, chiếc bàn đá cũng đổ lán lóc. Thuyết Bất Đắc cười nói:

- Các nhà sư chùa Thiếu Lâm thích đánh nhau thật, mấy cái cột này mới gãy đây thôi, xem ra mấy hôm trước có một trận chiến khùng khiếp nên mới không kịp tu sửa.

Chu Điền nói:

- Để khi chúng ta đắc thắng rồi, Chu Điền ta sẽ phá hết cái đình này!

Quần hào ở thạch đình chờ đợi, liệu rằng trong chùa sẽ có một đám cao thủ ào ra nên đã định tiên lễ hậu binh trách hỏi tại sao hạ độc thủ đối với Ân Lê Đình, nếu chúng tăng vẫn ngang ngược không nghe thì lúc ấy mới động võ. Nào ngờ chờ cả nửa ngày mà trong chùa hoàn toàn không thấy chút động tĩnh gì. Thêm một lúc nữa, thấy một đoàn người từ sau chùa chạy xuống hậu sơn, nhìn từ xa phải đến bốn năm chục người. Bành Oánh

Ngọc nói:

- Hừ, chắc họ điều binh khiển tướng, mai phục bốn bên chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thôi, vào chùa!

Lập tức Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu ở phía bên trái; Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương bên phải; Thuyết Bất Đắc, Bành Oánh Ngọc, Thiết Quan đạo nhân và Chu Điền Tứ tản nhân tại đằng sau, cùng hộ vệ Trương Vô Kỵ tiến vào chùa. Đến Đại Hùng bảo điện, thấy chiếc bàn thờ trước tượng Phật ngã chổng chơ một bên, lư hương còn lăn lóc dưới đất, mặt đất đầy tàn nhang nhưng không thấy một ai. Thuyết Bất Đắc cười nhạt nói:

- Phái Thiếu Lâm thấy bọn mình đến đây, tâm hoảng thần loạn, chân tay quỳnh quáng, đến bình hương cũng đánh rơi, nực cười quá đi thôi.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng nói:

- Minh giáo Trương Vô Kỵ, cùng với mọi người trong tệt giáo Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu tới đây bái sơn, cầu kiến phương trượng đại sư!

Tiếng của chàng tuy không lớn lắm nhưng nội lực hồn hậu, tất cả chuông trống treo bên ngoài đại điện cùng u u vang lên. Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu cùng đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm: “Giáo chủ nội lực thật thâm hậu, ai nghe thấy cũng phải sợ, đương niên Dương giáo chủ khi còn tại thế xem ra cũng còn kém xa. Trận chiến hôm nay, bản giáo thể nào cũng thắng”.

Lời cầu kiến của Trương Vô Kỵ, cả tiền viện lẫn hậu viện chùa Thiếu Lâm chỗ nào cũng nghe thấy. Thế nhưng đợi thêm một hồi, trong chùa vẫn không thấy ai bước ra. Chu Điền quát lớn:

- Này, tất cả bọn sư sãi lớn bé chùa Thiếu Lâm đâu, rụt đầu rụt cổ trốn hết thì còn ra giống gì nữa? Bộ còn hú hí với vợ hay sao?

Tiếng của Chu Điền so với Trương Vô Kỵ lớn hơn nhiều, nhưng chuông trống trong điện không thấy vang lại. Quần hào lại đợi thêm một lát, vẫn không thấy ai ra. Bành Oánh Ngọc nói:

- Bàn tăng trong lòng bỗng thấy khác lạ, thấy chùa này âm khí u uất, thật là điều bất thường.

Chu Điền cười nói:

- Hòa thượng quay về chùa là đúng chỗ rồi, có gì gọi khác lạ nữa chứ?

Thiết Quan đạo nhân bỗng nói:

- Ô, nơi đây có một thiền trượng gãy đầu!

Thuyết Bất Đắc nói:

- Ô, chỗ này có một vũng máu lớn!

Chu Điền cười nói:

- Chắc là sau trận chiến đỉnh Quang Minh, uy danh giáo chủ truyền ra xa nên phái Thiếu Lâm mới treo cao “miễn chiến bài”. Xem chừng họ chạy bán sống bán chết, đến binh khí cũng quẳng bỏ luôn.

Thiết Quan đạo nhân lắc đầu:

- Không phải thế đâu.

Chu Điền hỏi:

- Có gì mà không phải?

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Thế còn vũng máu này thì sao?

Chu Điền nói:

- Chắc là họ sợ quá nên cắt phải tay...

Nói tới đây Chu Điền liền khựng lại, tự biết mình có lời lẽ hàm hồ nên nói không hết câu. Ngay lúc đó, một trận gió thổi qua khiến quần áo mọi người tung bay.

Chu Điền vui vẻ nói:

- Gió mát quá.

Bỗng nghe có tiếng lách cách, một cây tùng lớn ngã xuống cách vài mươi trượng ở phía tây. Quần hào ai nấy kinh ngạc, cùng nhảy lên chạy ngay đến chỗ cây đổ, thấy cây tùng đó ở bên góc đông nam của một tòa đại viện, trong viện cũng không có ai, không hiểu vì sao cây tùng lớn thế mà lại bị gió thổi gãy được làm sập cả một mảng tường. Mọi người tới gần quan sát, thấy các thớ gỗ nát vụn, hiển nhiên bị người nào dùng trọng thủ đánh nát, chỗ gãy cũng đã khô chứ không phải mới đây. Quần hào coi kỹ một hồi, bàn tán xôn xao:

- Ô, không phải!

- A, nơi đây có động thủ!

- Ghê gớm thật, chết nhiều người quá!

Trong tòa đại viện chỗ nào cũng có dấu vết một cuộc kịch chiến, trên nền đá xanh, những cành cây khô, tường đá vây quanh để lại biết bao nhiêu vết binh khí chém xuống, quyền cước đâm đá. Nơi nào cũng đầy vết máu, đủ biết ở đây đã có trận giao chiến kịch liệt dị thường. Trên nền đất vẫn còn nhiều vết chân lồm xồm, là của cao thủ tỉ đấu nội lực lưu lại. Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Mau bắt gã tri khách tăng kia hỏi cho ra lẽ!

Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc, mọi người liền chia ra tìm kiếm, nhưng không biết nhà sư kia trốn ở đâu. Ngũ Hành kỳ cũng chia các nơi tra xét, qua hơn nửa canh giờ, các chưởng kỳ sứ quay về bẩm báo, nói là trong chùa không có ai nhưng chỗ nào cũng có dấu vết kịch đấu. Nhiều điện đường còn vết máu, binh khí gãy nhưng không thấy xác người.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Dương tả sứ, ông nghĩ sao?

Dương Tiêu đáp:

- Trận chiến ghê gớm này chỉ mới hai ba ngày trước, không lẽ toàn thể phái Thiếu Lâm bị tiêu diệt, hoặc bị giết, hoặc bị bắt không còn một ai hay sao?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Hồi này chẳng phải có mấy chục người chạy về phía hậu sơn đấy ư?

Dương Tiêu đáp:

- Rất có thể đó là bọn đối đầu với phái Thiếu Lâm ở lại trấn giữ nơi đây, thấy đại đội nhân mã của mình nên bỏ chạy trước.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Cứ theo sự thế mà suy đoán thì hẳn là như vậy. Gã tri khách tăng kia cũng chỉ là mạo xưng thôi, tiếc là không kịp giữ hẩn lại. Thế nhưng đối đầu với phái Thiếu Lâm có môn phái bang hội nào ghê gớm đến thế? Chẳng lẽ là Cái Bang?

Chu Điền nói:

- Cái Bang thế lực tuy có lớn thật, cao thủ tuy nhiều thật, nhưng đâu có thể chỉ đánh một trận mà giết sạch bọn đầu trọc chùa Thiếu Lâm được chứ! Chỉ có Minh giáo chúng ta

mới làm nổi điều đó, nhưng rõ ràng bọn mình đâu có làm!

Thiết Quan đạo nhân nói:

- Chu Điền, người nói bốt một câu tầm phào đi có được không? Bản giáo có làm chuyện đó hay không, chẳng lẽ chính bọn ta không biết?

Chưởng kỳ sử Hậu Thổ kỳ Nhan Viên quay về báo:

- Khải bảm giáo chủ, mười tám pho tượng Phật La Hán trong La Hán Đường không biết ai đã di chuyển, không hiểu có chuyện gì không?

Quần hào biết Nhan Viên giỏi nghề nề mộc xây cất, nếu y đã nghi ngờ, ắt phải có chuyện, liền nói:

- Chúng ta đến xem thử.

Đến La Hán Đường thấy trên tường đầy vết máu, gươm đao thien trượng la liệt khắp mặt đất. Chu Điền nói:

- Nhan huynh, mười tám vị La Hán này có gì khác lạ cơ chứ?

Nhan Viên đáp:

- Vị La Hán nào cũng bị người ta xô đẩy, lúc đầu huynh đệ nghi đằng sau có thể có lối đi, nhưng xem xét tường vách không thấy có cửa hay đường bí mật gì cả.

Dương Tiêu trầm ngâm một hồi, nói:

- Mình thử đẩy tượng La Hán ra lần nữa xem sao?

Nhan Viên nhảy lên bệ thờ, đẩy tượng Trường Mi La Hán sang một bên, lộ tường ra, quả nhiên không có gì khác lạ. Dương Tiêu cũng nhảy lên bệ, xem kỹ pho tượng La Hán, đột nhiên “Ồ” một tiếng, rồi nói:

- Sau lưng La Hán có viết chữ.

Liền xoay ngược pho tượng lại. Quần hào ngạc nhiên thấy có khắc một chữ “Diệt” lớn bằng cái đầu. Pho tượng vốn dĩ được sơn son thếp vàng, lúc này lớp sơn bên ngoài bị người ta dùng dao nhọn khắc một chữ “Diệt” lớn, sâu vào cả tấc, lộ phần đất sét ra. Vết khắc xem ra còn mới, rõ ràng khắc chưa bao lâu. Chu Điền nói:

- Chữ “Diệt” này là cái quái gì? A, đúng rồi, chắc là phái Nga Mi đến quấy phá chùa Thiếu Lâm, Diệt Tuyệt sư thái để chữ lại thị uy đấy mà.

Ai nấy thấy chuyện đó ngoài sức tưởng tượng, đều lắc đầu. Trong khi đang nói chuyện, những người khác đã xoay cả mười tám pho tượng lại – trừ pho Hàng Long La Hán ở tận cùng bên phải và Phục Hổ La Hán ở tận cùng bên trái – còn thì cả mười sáu pho tượng La Hán ở giữa đều có khắc mỗi pho một chữ ở sau lưng, từ phải sang trái thành như sau:

Tiên tru Thiếu Lâm, tái diệt Võ Đang, duy ngã Minh giáo, võ lâm xưng vương.^[103]

Ân Thiên Chính, Thiết Quan đạo nhân, Thuyết Bất Đắc, mọi người cùng kêu lên:

- Đây là kế Di họa Giang Đông.

Quần hào thấy mười sáu chữ đó giương nanh khoe vuốt, hình dáng thật ghê rợn, nghĩ đến quần tăng chùa Thiếu Lâm bị thảm họa, bao nhiêu tội lỗi đổ lên đầu Minh giáo thì không khỏi lo âu. Chu Điền kêu lên:

- Mình mau mau cạo sạch mấy chữ này đi, để khỏi bị tiếng oan.

Dương Tiêu nói:

- Địch nhân dụng tâm ác độc, chỉ cạo mấy chữ đi đâu đã đủ.

Lần này Chu Điền thấy Dương Tiêu nói có lý nên không cãi lại chỉ hỏi:

- Vậy phải làm thế nào?

Thuyết Bất Đắc nói:

- Cứ để sau làm chứng cứ. Mình đi kiểm kê lập tâm di họa, bắt đối chất với mười sáu chữ này.

Dương Tiêu gật đầu khen phải. Bành Oánh Ngọc nói:

- Tiểu tăng vẫn còn một chuyện chưa rõ, muốn được Dương tả sử chỉ giáo. Kẻ khắc mười sáu chữ này đã lập tâm giá họa cho bản giáo, để chúng ta phải chịu cái đại tội tiêu diệt Thiếu Lâm, khiến cho anh hùng võ lâm cùng nổi lên tấn công, thế nhưng sao lại xoay lưng các pho tượng này quay vào tường? Sao không để mười sáu chữ đó hướng ra ngoài cho mọi người cùng thấy? Nếu Nhan kỳ sử không xét kỹ, thì có ai biết được sau lưng tượng La Hán liệu có khắc chữ?

Dương Tiêu thần sắc ngưng trọng nói:

- Cứ để suy xét, các pho tượng La Hán này có ai đó xoay ngược lại, hẳn là bí mật giúp cho bản giáo, mình chịu một ân tình lớn của người đó.

Quần hào cùng hỏi:

- Người đó là ai? Sao Dương tả sử lại biết?

Dương Tiêu thở dài:

- Nguyên do ẩn giấu trong chuyện này, Dương mỗ cũng chưa nghĩ ra...

Dương Tiêu nói chưa xong đã nghe Trương Vô Kỵ bỗng "A" lên một tiếng hoảng hốt:

- Tiên tru Thiếu Lâm, tái diệt Võ Đang, chỉ... chỉ e phái Võ Đang cũng đang gặp nạn.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Chúng ta phải mau đến cứu viện, để xem bọn chó má nào gây ra chuyện này!

Ân Thiên Chính cũng nói:

- Việc không thể chậm trễ, phải lập tức đi ngay. Bọn gian tặc này đã đi trước một hai ngày rồi.

Trương Tam Phong nhận thanh kiếm gỗ, tay trái cầm kiếm, tay phải trình kiếm quyết, hai tay ôm thành vòng tròn, từ từ nâng lên, đó là thức khởi đầu, kể đến các chiêu Tam hoàn sáo nguyệt, Đại khô tinh, Yến tử sao thủy, Tả lan tảo, Hữu lan tảo... từng chiêu từng chiêu diễn ra.

Hồi 24

Thái cực sơ truyền nhu khắc cương

Trương Vô Kỵ nghĩ không biết huynh đệ Tổng sư bá từ Tây Vực đã về đến núi Võ Đang hay chưa, suốt dọc đường chàng không hề nghe tin gì của họ; nếu họ gặp biến cố, ở trên núi chỉ có thái sư phụ cùng một số đệ tử đời thứ ba, tam sư bá Du Đại Nham tàn phế nằm đó, cường địch kéo tới thì làm sao chống đỡ nổi? Nghĩ đến đó, chàng bất giác thấy trong lòng như bị lửa đốt, bèn lớn tiếng nói:

- Các vị tiên bối, huynh trưởng, phái Võ Đang là nơi tiên phụ xuất thân, thái sư phụ đối với tại hạ ơn nặng như núi. Hiện nay đang gặp đại nạn, cứu binh như cứu hỏa, sớm chừng nào hay chừng đó. Mời Vi Bức Vương cùng bốn nhân đi cứu viện trước, các vị kế tiếp chia ra tới sau, mọi việc phiền Dương tả sứ và ngoại công sắp xếp cho.

Nói đoạn chàng chấp tay từ biệt, vọt luôn ra khỏi cổng chùa.

Vi Nhất Tiểu thi triển khinh công, sóng vai chàng mà đi. Tiếng đáp ứng của quần hào chưa dứt thì hai người đã ra khỏi cổng Thiếu Lâm tự; khinh công của họ đẹp như thế, nhanh như thế, trên đời thật không có người thứ ba sánh bằng.

Hai người không dám hao phí một khắc, chân không ngừng bước, chạy một mạch mấy chục dặm. Ban đầu Vi Nhất Tiểu không thua chút nào, nhưng càng lâu nội lực dần dần giảm sút. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Lộ trình tới núi Võ Đang còn rất xa, không thể cứ chạy mãi không nghỉ thế này, huống hồ còn phải giữ sức đối phó với cường địch”, bèn nói với Vi Nhất Tiểu:

- Đến thị trấn đằng trước, mình tìm mua hai con ngựa cưỡi để dưỡng sức.

Vi Nhất Tiểu cũng định như thế từ lâu, chỉ là chưa tiện nói ra, đáp:

- Giáo chủ, mua bán ngựa tốn nhiều thời gian lắm.

Chẳng mấy chốc, hai người thấy từ phía trước có năm sáu người cưỡi ngựa chạy tới, Vi Nhất Tiểu liền tung mình nhảy lên, thộp ngực hai kỵ sĩ, nhẹ nhàng đặt xuống đất, gọi:

- Giáo chủ, lên nào!

Trương Vô Kỵ ngằn ngừ, nghĩ bụng chặn đường cướp ngựa thế này có khác gì bọn cường đạo? Vi Nhất Tiểu nói:

- Làm chuyện lớn đừng câu nệ tiểu tiết, họ còn nhiều ngựa mà!

Vừa nói Vi Nhất Tiểu lại quăng thêm hai kỵ sĩ khác xuống đất.

Mấy người ấy cũng có chút võ nghệ, họ chửi bới âm ỹ, rút binh khí ra toan động thủ. Vi Nhất Tiểu hai tay cầm cương bốn con ngựa, giơ chân đá bay hết vũ khí của bốn người kia.

Một người quát:

- Hảo hán gì mà cậy mạnh cướp đường, có giỏi để lại tên tuổi đi!

Trương Vô Kỵ nghĩ bụng nếu còn dùng dằng ắt sẽ càng đắc tội thêm với người ta, bèn nhảy lên lưng ngựa, cùng Vi Nhất Tiểu mỗi người giơ thêm một con, quát ngựa phóng thẳng. Bốn người kia hò hét chửi bới, song không dám đuổi theo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta tuy lâm vào hoàn cảnh chưa có cách nào khác, nhưng không chừng người ta cũng đang có việc gấp, chúng ta hành động như thế, bản thân trong bụng thật không an.

Vi Nhất Tiểu cười, nói:

- Giáo chủ, việc nhỏ này đâu có đáng gì? Hồi trước Minh giáo hành sự cứ gọi là tha hồ hoành hành, khỏi cần e dè gì hết.

Nói rồi cười ha hả. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Minh giáo bị người ta coi là tà ma dị giáo cũng có lý do. Nhưng thế nào là chính, thế nào là tà, cũng khó mà xác luận”. Chàng nghĩ mình gánh vác trọng nhiệm giáo chủ, nhưng kiến thức nông cạn, rất nhiều việc chưa quyết đoán được, đơn cử chuyện nhỏ là đoạt ngựa, còn do dự hồi lâu; dù võ công cao cường, nhưng việc thiên hạ há chỉ dựa vào vũ lực là xong ư? Nghĩ đến đó, chàng chỉ mong sớm đón được Tạ Tốn về để chàng có thể trút bỏ gánh nặng trên vai, quả thực cũng không muốn gánh vác trọng trách nữa.

Đúng lúc ấy, bỗng thấy bóng người thấp thoáng, rồi có hai kẻ nhảy ra chặn đường, tay cầm gậy sắt. Vi Nhất Tiểu quát to:

- Tránh ra!

Chiếc roi ngựa xoay vòng tròn, Vi Nhất Tiểu giục ngựa xông tới. Một tên giơ gậy gạt roi ngựa, tên thứ hai huýt sáo, tay trái vung gậy đánh ngựa. Con ngựa Vi Nhất Tiểu đang cưỡi hoảng sợ, dựng hai vó trước lên. Ngay lúc ấy, từ trong lùm cây có thêm bốn hắc y hán tử nhảy ra, nhìn thân pháp có vẻ đều là các hảo thủ.

Vi Nhất Tiểu nói to:

- Giáo chủ cứ đi trước, để lũ chuột nhất này cho thuộc hạ xử lý.

Trương Vô Kỵ thấy mấy tên kia có ý ngăn chặn cứu binh của phái Võ Đang, dụng tâm ác độc chỉ nhìn thoáng qua là biết; lúc này phái Võ Đang đang nguy nan, chàng biết Vi Nhất Tiểu võ công cũng như khinh công đều xuất chúng, đủ sức thanh toán bọn này, nếu không thắng thì cũng tự thoát đi được; thế là chàng bèn kẹp hai đùi, giục ngựa xông tới. Hai hắc y hán tử giơ gậy sắt chặn trước đầu ngựa. Trương Vô Kỵ cúi xuống, đoạt luôn hai cây gậy sắt, thuận tay quăng đi. Chỉ nghe hai tiếng “Ồi! Ổi!” hai hán tử đã bị gậy sắt quật gãy xương đùi, ngã quy xuống đất. Chàng thấy bốn tên kia võ công không kém, lo rằng khi mình đi rồi, một mình Vi Nhất Tiểu khó bề xoay xử với cường địch – nên ra tay thanh toán trước hai tên.

Núi Tung Sơn và núi Võ Đang tuy ở hai tỉnh Dự – Ngạc khác nhau, song một ở Dự Tây, một ở Ngạc Bắc, cách nhau không xa. Sau khi qua Mã Sơn Khẩu, đường về phía nam toàn là đồng bằng, ngựa phóng nhanh, chỉ giữa trưa đã tới Nội Hương. Trương Vô Kỵ đói cồn cào, bèn ghé một cái chợ mua bánh bao ăn đỡ, bỗng nghe con ngựa chàng dắt theo hí lên một tiếng thảm thiết, chàng ngoảnh nhìn lại thì thấy một con dao nhọn cắm ngập trong bụng con ngựa, một bóng người thoáng qua ở góc đường rồi biến mất.

Trương Vô Kỵ phi thân đuổi theo, chớp được gã kia, lại là một hắc y hán tử, vạt áo còn ướm máu ngựa.

Chàng quát hỏi:

- Người là thủ hạ của ai? Thuộc môn phái, bang hội nào? Đại đội nhân mã của các người đã tới núi Võ Đang hay chưa?

Chàng hỏi liền mấy câu, kẻ kia chỉ nhắm mắt không trả lời. Trương Vô Kỵ không dám dùng dằng, bụng nghĩ thầm cứ đến núi Võ Đang sẽ biết mọi chuyện, bèn giơ tay điểm huyết Đại Chùy, khiến hắn phải đau đớn khổ sở ba ngày ba đêm cho biết.

Chàng giục ngựa chạy một mạch đến Tam Quan Điện, qua sông Hán Thủy đi xuống phía nam. Thuyền ra giữa dòng, nhìn dòng nước cuộn cuộn chảy, chàng lại nhớ năm xưa

thái sư phụ đưa mình đến Thiếu Lâm tự cầu chữa bệnh không xong đành phải quay về, trên dòng sông này gặp Thường Ngô Xuân, lại cứu được Chu Chỉ Nhược. Trong óc chàng hiện lên hình bóng kiêu diễm của nàng ta, đôi mắt long lanh nhìn chàng đắm đuối khi ở trên đỉnh Quang Minh, thì bất giác ngẩn ngơ.

Qua Hán Thủy, chàng tiếp tục phóng ngựa xuôi nam. Lúc này trời đã nhá nhem, mọi vật chỉ còn mờ mờ, chạy thêm một canh giờ nữa trong đêm tối không ánh trăng sao, con ngựa kiệt sức khuyu xuống. Chàng vỗ vỗ lưng nó, nói:

- Ngựa ơi, ngựa ơi, người nghỉ lại một chút, rồi muốn đi đâu thì đi!

Đoạn chàng thi triển khinh công phóng đi.

Chạy bộ đến canh tư, chợt nghe văng vẳng tiếng vó ngựa phía trước, rõ ràng có một đám người khá đông đang đi. Trương Vô Kỵ gia tăng cước bộ, lướt ngang qua đám người đó. Thân pháp chàng đã nhanh và nhẹ, lại nhờ đêm tối, nên không ai phát giác được chàng. Nhìn hướng đi của đám này chính là đang lên núi Võ Đang, hơn hai chục người ngậm tăm mà đi, chẳng thể đoán biết lai lịch thế nào, song đều mang binh khí, chắc chắn là đối địch với phái Võ Đang. Trương Vô Kỵ cảm thấy an tâm hơn: “Như vậy là mình đuổi kịp bọn chúng, phái Võ Đang vẫn chưa bị tấn công”.

Chạy thêm nửa canh giờ, trước mặt lại có một đám người đi lên núi Võ Đang. Cứ thế trước sau chàng vượt qua năm tốp người, tốp nhiều hơn ba chục, tốp ít cũng phải mười kẻ. Sau khi vượt qua tốp thứ năm, chàng bỗng lo lắng: “Không biết đã có bao nhiêu tốp lên đến nơi? Đã có đám nào động thủ với người của bốn phái hay chưa?”

Chàng tuy không phải đệ tử phái Võ Đang, nhưng vì gốc tích của phụ thân, nên vẫn coi phái Võ Đang là môn phái của mình. Nghĩ thế rồi, chàng càng chạy nhanh hơn.

Chẳng mấy chốc Trương Vô Kỵ đã lên gần đến nơi, cũng may không gặp thêm bọn địch nào. Chợt thấy phía trước có một người đang phóng nhanh, đầu trục, tay áo rộng, là một tăng nhân khinh công cực giỏi. Trương Vô Kỵ bám theo sau cách một quãng, để xem động tĩnh thế nào.

Tăng nhân kia lên tới đỉnh núi, thì nghe có tiếng quát hỏi:

- Bằng hữu ở lộ nào đang đem lên núi Võ Đang?

Tiếng quát chưa dứt, từ sau khe đá vụt ra bốn người, hai đạo sĩ, hai tục gia, đều là đệ tử đời thứ ba và thứ tư của phái Võ Đang.

Tăng nhân kia chấp tay nói:

- Thiếu Lâm tăng nhân Không Tướng, có chuyện khẩn cấp xin cầu kiến Võ Đang Trương chân nhân.

Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên: “Thì ra vị này là đại sư tiền bối thuộc hàng chữ “Không” của phái Thiếu Lâm, là sư huynh đệ ngang vai với ba vị đại thần tăng Không Văn, Không Trí, Không Tính. Vị này không ngại vất vả chạy lên núi Võ Đang, hẳn là đến báo tin”.

Một đạo sĩ phái Võ Đang nói:

- Đại sư đường xa tân khổ, xin quá bộ vào tệt quán dùng trà.

Nói xong đi trước dẫn đường. Không Tướng cởi giới đao đeo bên hông, giao cho đạo sĩ thứ hai, tỏ ý không dám mang theo binh khí.

Trương Vô Kỵ thấy đạo sĩ dẫn Không Tướng vào điện Tam Thanh trong cung Tử Tiêu, chàng bèn nấp bên ngoài cửa sổ. Lại nghe Không Tướng nói to:

- Xin đạo trưởng lập tức bẩm báo với Trương chân nhân là sự việc khẩn cấp, không

thể chậm trễ một khắc!

Đạo sĩ nói:

- Đại sư đến không đúng lúc, tệ sư tổ tọa quan từ năm ngoái, đến nay đã hơn một năm, đệ tử bản phái cũng lâu rồi chưa được nhìn thấy dung nhan của lão nhân gia.

Không Tướng nói:

- Nếu vậy, phiền thông báo cho Tổng đại hiệp.

Đạo sĩ đáp:

- Đại sư bá cùng chư vị sư thúc liên minh với quý phái, viễn chinh Minh giáo chưa về. Trương Vô Kỵ nghe câu “viễn chinh Minh giáo chưa về” thì lo sợ, quả nhiên huynh đệ Tổng Viễn Kiều đã gặp biến cố dọc đường.

Chỉ nghe Không Tướng thở dài, nói:

- Nếu thế thì phái Vô Đang cũng như phái Thiếu Lâm, hôm nay khó tránh khỏi kiếp nạn mất thôi.

Đạo sĩ chưa hiểu ý khách, nói:

- Sự vụ trong tệ phái, hiện do Cốc Hư Tử sư huynh chủ trì, bản đạo sẽ đi thông báo ngay, mời Cốc sư huynh ra tham kiến đại sư.

Không Tướng hỏi:

- Cốc Hư đạo trưởng là đệ tử của vị nào?

Đạo sĩ đáp:

- Là đệ tử của Du tam sư thúc.

Không Tướng nhướn đôi mày dài, nói:

- Du tam hiệp tay chân bị thương, nhưng đầu óc vẫn minh mẫn, lão tăng có vài câu thôi, để nói với Du tam hiệp cũng được.

Đạo sĩ đáp:

- Vâng, xin theo lời chỉ giáo của đại sư.

Rồi quay mình đi vào bên trong.

Không Tướng ở trong sảnh, đi đi lại lại, rõ ràng hết sức sốt ruột, chốc chốc lại dỏng tai nghe ngóng, có lẽ đang lo sợ kẻ địch tấn công lên núi. lát sau đạo sĩ bước nhanh ra, cúi mình nói:

- Du tam sư thúc có lệnh mời, nói là xin đại sư lượng thứ tội không thể ra nghênh tiếp.

Lúc này cử chỉ thần thái của đạo sĩ so với lúc đầu cung kính hơn hẳn, chắc là Du Đại Nham nghe báo có cao tăng thuộc hàng chữ “Không” của phái Thiếu Lâm tới đây nên dặn đạo sĩ lễ mạo phải thập phần chu đáo. Không Tướng gật đầu, theo đạo sĩ đi vào ngọ phòng của Du Đại Nham.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Tam sư bá tứ chi tàn phế, tai mắt ắt linh mẫn hơn nhiều lần. Nếu ta đến bên cửa sổ nghe trộm, e rằng sẽ bị phát giác”. Chàng tới cách ngọ phòng của Du Đại Nham vài trượng bèn dừng lại.

Sau khoảng thời gian bằng uống một chén trà, đạo sĩ kia lật đặt ra khỏi phòng Du Đại Nham, gọi khê:

- Thanh Phong, Minh Nguyệt, qua bên này!

Có hai đạo đồng tới trước mặt đạo sĩ, nói:

- Sư thúc!

Đạo sĩ nói:

- Chuẩn bị cang, tam sư thúc cần ra ngoài.

Hai đạo đồng vâng lệnh đi ngay!

Trương Vô Kỵ từng ở trên núi Võ Đang mấy năm, gã đạo sĩ kia là đệ tử Du Liên Châu mới thu nhận nên chàng không biết, song chàng biết rõ hai đạo đồng Thanh Phong, Minh Nguyệt, biết rằng mỗi khi Du Đại Nham sư bá cần ra ngoài đều phải nằm võng do hai đạo đồng ấy khiêng đi. Thấy hai đạo đồng đi tới phòng để võng, Trương Vô Kỵ bèn lặng lẽ theo sau, khi họ vào trong phòng, chàng liền gọi:

- Thanh Phong, Minh Nguyệt, nhận ra ta chứ?

Hai đạo đồng giật mình hoảng sợ, chăm chú nhìn Trương Vô Kỵ, thấy quen quen, nhưng nhất thời chưa nhận ra. Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Ta là Vô Kỵ tiểu sư thúc đây, các người quên rồi ư?

Hai đạo đồng liền nhớ ra, cả mừng reo lên:

- Ôi, tiểu sư thúc đã về! Tiểu sư thúc khỏi bệnh rồi ư?

Vô Kỵ và hai người này cùng trạc tuổi, trước kia thường chơi đùa với nhau.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh Phong, để ta giả làm người đến khiêng tam sư bá, xem ông ấy có nhận ra ta không?

Thanh Phong do dự:

- Việc đó... không được đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tam sư bá thấy ta khỏi bệnh trở về, tất sẽ rất mừng, lẽ nào lại trách mắng người chứ?

Hai đạo đồng biết là từ tổ sư Trương Tam Phong trở xuống đến Võ Đang lục hiệp đều rất sủng ái đối với vị tiểu sư thúc này; nay chàng khỏi bệnh trở về, đúng là đại hỉ sự, chàng muốn nghịch ngợm một chút để làm vui lòng Du Đại Nham đang bệnh, cũng không có gì là mạo phạm. Minh Nguyệt cười nói:

- Tiểu sư thúc bảo sao thì cứ làm vậy!

Thanh Phong cười hì hì, cởi đạo bào, giày, xà cạp để Trương Vô Kỵ thay đồ. Minh Nguyệt thì giúp Trương Vô Kỵ tết một cái búi tóc. Trong giây lát chàng đã hóa thành một đạo đồng. Minh Nguyệt nói:

- Nếu tiểu sư thúc mạo nhận Thanh Phong mà tướng mạo không giống thì cứ nói là một đệ tử mới được thu nhận vào đạo quán. Thanh Phong bị ngã trẹo chân nên đi khiêng thay.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Hay lắm...

Đạo sĩ ở bên ngoài quát mắng:

- Hai thằng nhãi còn cười đùa gì trong đó mà lâu thế, có mau ra không thì bảo!

Trương Vô Kỵ và Minh Nguyệt lè lưỡi, nhắc võng lên đi tới phòng Du Đại Nham.

Hai người đỡ Du Đại Nham ngồi vào võng, Du Đại Nham vẻ mặt rất trịnh trọng, cũng chẳng để ý xem đạo đồng này là ai, nói:

- Đến ngôi nhà nhỏ hậu sơn, gặp tổ sư gia gia!

Minh Nguyệt đáp:

- Vâng!

Rồi nâng cáng bước đi, Trương Vô Kỵ khiêng đằng sau. Du Đại Nham chỉ nhìn sau lưng Minh Nguyệt chứ không thấy Trương Vô Kỵ. Không Tướng đi theo ngang bên cáng,

cùng ra hậu sơn. Gã đạo sĩ kia không được Du Đại Nham gọi tới nên không dám đi cùng.

Nơi Trương Tam Phong bế quan tịnh tu là một ngôi nhà nhỏ nằm sâu trong rừng trúc ở hậu sơn, cây lá um tùm, xanh mát, ngoài tiếng chim hót, không có âm thanh gì khác. Minh Nguyệt và Trương Vô Kỵ khiêng Du Đại Nham tới trước cửa ngôi nhà nhỏ, đặt võng xuống. Du Đại Nham sắp lên tiếng cầu kiến thì chợt nghe từ bên trong vọng ra giọng nói già cả của Trương Tam Phong:

- Vị cao tăng nào của phái Thiếu Lâm quang lâm hàn cư, lão đạo không kịp nghênh đón, mong thứ lỗi cho.

Nghe “kẹt” một tiếng, cánh cửa trúc mở rộng, Trương Tam Phong thông thả bước ra. Không Tưởng lộ vẻ ngạc nhiên, Trương Tam Phong làm sao nhận biết được khách tới thăm là người của phái Thiếu Lâm, hay là gã đạo sĩ đã cho người bẩm báo trước rồi chẳng? Du Đại Nham thì biết rằng võ công của sư phụ ngày càng tinh thâm; chỉ nghe tiếng bước chân của Không Tưởng là đã nhận biết được môn phái và mức độ tu luyện nông sâu rồi.

Nội công của Trương Vô Kỵ vượt xa Không Tưởng, từ thực hóa hư, từ chân thuần trở về chất phác, toàn bộ cử chỉ, ánh mắt, bước chân, giọng nói, đều không để lộ chút sơ hở nên Trương Tam Phong không thể nhận biết. Chàng thấy thái sư phụ tuy hồng hào nhưng râu tóc bạc phơ, so với hồi chia tay năm xưa quả đã già thêm vài phần; lòng chàng vừa hoan hỉ, vừa bi thương, nước mắt tự nhiên rưng rưng, phải vội ngoảnh mặt đi.

Không Tưởng chấp tay, nói:

- Tiểu tăng Thiếu Lâm là Không Tưởng, tham kiến tiền bối Võ Đang Trương chân nhân!

Trương Tam Phong chấp tay đáp lễ, nói:

- Không dám, đại sư khởi cần đa lễ, xin mời vào đàm đạo.

Cả năm người bước vào nhà, thấy trên bàn có một bình trà, một chén uống trà, dưới đất một cái bồ đoàn, trên tường treo thanh kiếm gỗ, ngoài ra không có gì khác. Trên bàn và dưới nền nhà đầy bụi bặm.

Không Tưởng nói:

- Trương chân nhân, phái Thiếu Lâm gặp phải kiếp nạn ngàn năm qua chưa từng gặp, bốn phái từ phương trượng Không Văn sư huynh trở xuống, người thì tuấn nạn trong cuộc chiến bảo vệ chùa, người thì bị địch bắt hết cả, chỉ còn một mình tiểu tăng liều mạng chạy thoát. Đại đội binh mã Ma giáo đang tiến lên núi Võ Đang, tồn vong vinh nhục của võ lâm Trung nguyên hôm nay chỉ còn trông cậy vào một mình Trương chân nhân mà thôi.

Nói xong Không Tưởng khóc âm lên.

Trương Vô Kỵ bị chấn động mạnh. Chàng biết rõ phái Thiếu Lâm bị tai họa, nhưng cũng không dám ngờ lại đến nỗi toàn phái bị tiêu diệt sạch như vậy.

Ngay cả Trương Tam Phong tu luyện cả trăm năm mà khi nghe tin này cũng cả kinh, hồi lâu không nói nên lời, định thân rồi, mới hỏi:

- Ma giáo ngang ngược như thế thật quá đáng, nhưng phái Thiếu Lâm có rất nhiều cao thủ, sao lại đến nỗi sa hết vào độc thủ của Ma giáo?

Không Tưởng nói:

- Không Trí, Không Tính hai vị sư huynh dẫn môn hạ đệ tử cùng năm đại môn phái Trung nguyên ước hẹn tây chinh, vây đánh đỉnh Quang Minh. Tăng chúng ở lại chùa

ngày ngày mong chờ tin vui. Hôm đó dưới chân núi báo lên, đoàn quân viễn chinh đại thắng trở về. Phương trượng Không Văn sư huynh nghe tin cả mừng, dẫn đệ tử trong chùa ra nghênh đón; quả nhiên thấy Không Trí, Không Tính hai vị sư huynh đưa môn hạ đệ tử về chùa, lại còn dẫn theo mấy trăm tù binh nữa. Mọi người vào đại viện, phương trượng hỏi han tình hình chiến thắng, Không Trí sư huynh cứ ấp a ấp úng, Không Tính sư huynh đột nhiên kêu lên: “Sư huynh hãy cẩn thận, chúng sư đệ đã rơi vào tay người ta rồi, bọn tù binh kia là địch đóng giả đấy...” Phương trượng còn đang sửng sốt thì bọn tù binh giả nhất tề rút binh khí tấn công. Đệ tử bốn phái một là trở tay không kịp; hai là các hảo thủ tây chinh bị địch chế ngự rồi, những người ở lại chùa vừa ít vừa yếu, mọi cửa ngõ của đại viện đều bị địch ngăn chặn, sau một hồi chiến đấu ác liệt, chúng tôi bị đánh tơi tả, Không Tính sư huynh tuấn nạn tại chỗ...

Nói tới đây, Không Tướng khóc nức không thành tiếng.

Trương Tam Phong xót xa nói:

- Bọn Ma giáo tàn độc, lại thực hiện ác kế như thế, ai đề phòng cho nổi cơ chứ?

Không Tướng cởi cái bọc màu vàng đeo sau lưng, mở bọc, bên trong là lớp vải dầu, mở lớp vải dầu thì lộ ra một cái thủ cấp, mắt tròn trợn ngược, mặt đầy vẻ phẫn nộ, chính là một trong ba đại thần tăng của phái Thiếu Lâm – Không Tính đại sư. Trương Tam Phong và Trương Vô Kỵ đều biết mặt Không Tính, thoát nhìn cũng cùng kêu “Ồi” lên một tiếng.

Không Tướng khóc, nói:

- Tiểu tăng liều chết cướp được pháp thể của Không Tính sư huynh. Trương chân nhân, mỗi đại cừu này ta phải làm sao đây?

Nói xong cung kính đặt thủ cấp của Không Tính trên bàn mà quỳ lạy. Trương Tam Phong buồn rầu cúi mình, chấp tay hành lễ.

Trương Vô Kỵ nhớ lại buổi tử võ trên đỉnh Quang Minh, Không Tính thần tăng khảng khái lỗi lạc, hào khí hơn người, không hổ là đường đường tông sư một đời của phái Thiếu Lâm, đâu ngờ bị kẻ gian hãm hại, đầu một nơi thân một nẻo thế này nên chàng cảm thấy quá đau lòng.

Trương Tam Phong thấy Không Tướng quỳ hồi lâu chưa đứng dậy, cứ khóc lóc thảm thiết, bèn giơ tay đỡ lên, nói:

- Không Tướng sư huynh, Thiếu Lâm Võ Đang vốn là một nhà, thù này không thể không báo...

Mới nói đến chữ “báo”, bỗng “hự” một tiếng, hai tay của Không Tướng đã cùng đánh thẳng vào bụng dưới của Trương Tam Phong.

Biến cố đó diễn ra đột ngột. Võ công của Trương Tam Phong tuy đã tới cảnh giới tối cao muốn sao được vậy, nhưng đâu có ngờ một cao tăng Thiếu Lâm mang mối huyết cừu, từ xa đến báo tin, tự dừng lại đột ngột tập kích mình? Thoạt tiên Trương lão còn ngỡ Không Tướng bị thương quá độ đâm ra tâm trí mơ hồ, hỗn loạn, nhìn người thành kẻ thù; nhưng ngay lập tức Trương lão hiểu rằng không phải vậy, chưởng lực đánh vào bụng mình chính là thần công ngoại môn “Kim cương bát nhã chưởng” của phái Thiếu Lâm, khi ra đòn gã Không Tướng kia đã dốc toàn lực, khóe miệng lộ một nụ cười hiểm độc đặc ý.

Trương Vô Kỵ, Du Đại Nham, Minh Nguyệt ba người hoàn toàn bị bắt ngờ về biến cố đó, cứ ngậy người ra. Du Đại Nham khổ nỗi thân thể tàn phế, không thể giúp gì cho sư

phụ. Còn Trương Vô Kỵ trẻ người non dạ, trong giây lát ấy vẫn chưa thể hiểu rằng Không Tướng toan dùng một chiêu giết chết ngay thái sư phụ. Hai người vừa kêu lên hốt hoảng thì Trương Tam Phong chưởng trái đã vỗ “bộp” một cái xuống thiên linh cái của Không Tướng. Chưởng này mềm như bông nhưng lại cứng hơn sắt, Không Tướng tức thì vỡ sọ, sụm xuống như một đồng bần, chết tươi không kịp kêu một tiếng.

Du Đại Nham vội gọi:

- Sư phụ, lão nhân gia...

Chỉ thấy Trương Tam Phong ngồi xuống, nhắm mắt, trong giây lát từ đỉnh đầu bốc lên làn hơi trắng mỏng, rồi đột nhiên há mồm thổ ra một ngụm máu tươi.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, biết thái sư phụ bị thương không phải nhẹ; nếu là thổ ra máu bầm, thì với nội công vô cùng thâm hậu, Trương lão chỉ sau vài ngày sẽ bình phục; đằng này thổ ra máu tươi, lại phun ồng ộc thể kia, tức là tạng phủ đã bị trọng thương. Lúc này chàng phân vân: “Mình có nên nói rõ thân phận để cứu thái sư phụ hay chưa? Làm gì bây giờ?”

Ngay lúc ấy nghe có tiếng chân người đến ngoài cửa, có vẻ vội vã, hoảng hốt lắm, song chưa dám bước vào nhà, cũng chưa dám lên tiếng. Du Đại Nham hỏi:

- Linh Hư đó hả? Chuyện gì vậy?

Tri khách đạo sĩ Linh Hư đáp:

- Bẩm báo tam sư thúc, đại đội Ma giáo đã đến bên ngoài cung, đòi gặp tổ sư gia gia, nói ra những lời thô bỉ, bảo sẽ san phẳng núi Võ Đang...

Du Đại Nham quát:

- Câm miệng!

Du Đại Nham sợ Trương Tam Phong bị phân tâm thì sẽ nguy hiểm hơn.

Trương Tam Phong từ từ mở mắt, nói:

- “Kim cương bát nhã chưởng” của phái Thiếu Lâm quả thật lợi hại, có lẽ phải tinh dưỡng ba tháng mới bình phục được.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra thái sư phụ bị thương nặng hơn mình tưởng”.

Lại nghe Trương Tam Phong nói:

- Minh giáo kéo đại đội binh mã lên núi. Ôi, không biết Viễn Kiều, Liên Châu bọn nó có bình yên hay không? Đại Nham, con nghĩ cần phải làm sao?

Du Đại Nham im lặng không đáp, thầm biết trên núi ngoài sư phụ và mình ra, chỉ có đệ tử đời thứ ba, thứ tư, võ công chẳng có gì đáng kể, đưa ra chống địch chẳng khác gì đẩy vào chỗ chết. Việc hôm nay chỉ còn cách tự mình liều mạng cho địch muốn làm gì thì làm, để sư phụ lánh đi dưỡng thương, ngày sau tìm cách báo thù. Du Đại Nham nghĩ vậy, bèn cao giọng nói:

- Linh Hư, người ra bảo chúng chờ ở điện Tam Thanh, ta sẽ ra gặp.

Linh Hư vâng lời đi ngay.

Thầy trò Trương Tam Phong và Du Đại Nham sống bên nhau đã lâu, tâm ý tương thông, nghe Du Đại Nham nói vậy thì Trương lão hiểu ngay, nói:

- Đại Nham, sinh tử thắng bại, không đáng để bụng; nhưng tuyệt học của phái Võ Đang thì không thể vì chuyện này mà đứt đoạn. Ta tọa quan mười tám tháng, đắc ngộ tinh yếu võ học, bây giờ ta sẽ truyền cho con một pho Thái cực quyền và một pho Thái cực kiếm.

Du Đại Nham ngẩn người, nghĩ thầm bản thân mình tàn phế đã lâu, làm sao có thể

học quyền pháp kiếm thuật gì nữa? Huống hồ lúc này cường địch đã tới nơi, đâu còn thời gian để sư phụ truyền thụ võ công, nên chỉ kêu lên:

- Sư phụ!

Trương Tam Phong cười nhạt, nói:

- Từ khi ta khai sáng phái Võ Đang, hành hiệp giang hồ, làm nhiều điều nhân nghĩa, cứ đại số mà nói, quyết không thể bị đứt đoạn ở đây. Hai pho Thái cực quyền và Thái cực kiếm này khác hẳn so với cái đạo võ học từ xưa đến nay, chuyên lấy tĩnh chế động, hậu phát chế nhân. Sư phụ con đã trên trăm tuổi, nếu không gặp cường địch thì cũng chẳng còn sống được bao năm nữa. Đáng mừng là đến cuối cuộc đời còn sáng chế được pho võ công này. Hiện giờ Viễn Kiều, Liên Châu, Tòng Khê, Lê Đình, Thanh Cốc đều không ở bên ta; trong số đệ tử đời thứ ba, thứ tư, trừ Thanh Thư ra thật không có nhân tài kiệt xuất, mà Thanh Thư hiện cũng đi vắng. Đại Nham, con phải gánh trọng nhiệm truyền lại tuyệt nghệ bình sinh của ta, vinh nhục một ngày của phái Võ Đang đâu có gì đáng nói? Chỉ cần pho Thái cực quyền này truyền lại được cho đời sau thì thanh danh của phái Võ Đang sẽ lưu đến muôn đời.

Trương lão nói đến đây thì thần thái hừng khởi, hào khí dâng lên, thành thử không coi cường địch đang đe dọa ngoài kia ra gì cả.

Du Đại Nham vâng dạ, đã hiểu ý sư phụ muốn mình nhẫn nhục gánh vác trọng nhiệm là làm sao tiếp truyền tuyệt nghệ của bản phái.

Trương Tam Phong từ từ đứng dậy, hai tay buông xuống, mu bàn tay hướng ra ngoài, các ngón tay để tự nhiên, hai chân dang ra ngang nhau. Tiếp đó hai cánh tay từ từ nâng lên ngang ngực, tay trái vòng thành hình bán nguyệt, lòng bàn tay hướng vào mặt thành âm chưởng, bàn tay phải lật ra ngoài thành dương chưởng, nói:

- Đây là thức khởi đầu của Thái cực quyền.

Kế đó Trương lão diễn từng chiêu từng thức một, miệng gọi tên các chiêu thức: Lãm tước vĩ, Đơn tiên, Đề thủ thượng thế, Bạch hạc lưỡng xí, Lâu tất câu bộ, Thủ huy tì bà, Tiến bộ ban lan chùy, Như phong tự bế, Thập tự thủ, Bão hổ quy sơn...

Trương Vô Kỵ chăm chú nhìn không chớp mắt, lúc đầu biết rằng thái sư phụ cố ý diễn từng tư thế thật chậm để Du Đại Nham nhìn rõ, nhưng đến chiêu thứ bảy “Thủ huy tì bà”, thì chỉ thấy Trương lão tay trái dương chưởng, tay phải âm chưởng, mắt chăm chú nhìn cánh tay bên trái, hai bàn tay từ từ hợp lại, trông ngưng trọng như núi mà lại nhẹ như lông tơ. Trương Vô Kỵ đột nhiên tỉnh ngộ: “Đây là một môn võ công thượng thừa, lấy chậm đánh nhanh, lấy tĩnh chế động; không ngờ trên thế gian lại có thứ võ công cao minh như vậy”.

Võ công của chàng vốn cao siêu, một khi đã hiểu thì càng xem càng nhập thần. Chỉ thấy Trương Tam Phong hai tay di chuyển thành hình vòng tròn, mỗi chiêu đều hàm ý âm dương biến hóa của Thái cực thức, tinh vi ảo diệu, quả thực mở ra một khung trời mới cho võ học.

Bằng thời gian ăn xong một bữa cơm, Trương Tam Phong diễn tới các chiêu Thượng bộ cao thám mã, Thượng bộ lãm tước vĩ, Đơn tiên mà hợp Thái cực. Trương lão đứng tại chỗ, thần định khí nhàn, tuy mới bị trọng thương mà sau khi diễn xong quyền pháp, tinh thần xem ra lại sung vượng hơn. Hai tay ôm vòng hình tròn Thái cực, Trương Tam Phong nói:

- Quyết khiếu của pho quyền thuật này gồm mười sáu chữ “Hư linh đỉnh kinh, hàm

hung bạt bối, tưng yêu thùi đồn, trảm kiên trụ trửu”^[104], thuần lấy ý mà đi quyền, tối kỵ dùng sức. Hình thần hợp nhất, đó là yếu chỉ của lộ quyền pháp này.

Đoạn Trương lão giải thích tỉ mỉ một lượt.

Du Đại Nham không nói một lời, chỉ chăm chú nghe, biết rằng tình thế cấp bách, không có thời gian để hỏi, tuy có quá nhiều chỗ chưa rõ, nhưng chỉ chăm chăm ghi nhớ, lỡ sư phụ gặp chuyện chẳng lành, thì các chiêu thức khẩu quyết này chỉ mình ông truyền lại, mai sau có ai thông minh tài trí ắt sẽ tìm ra được sự huyền diệu ẩn trong đó. Còn Trương Vô Kỵ thì linh hội được nhiều hơn, mỗi câu khẩu quyết, mỗi chiêu thức đều khiến chàng nghe như thấy mở ra một con đường mới, lòng vui sướng khôn tả.

Trương Tam Phong thấy vẻ mặt Du Đại Nham có vẻ hoang mang, thì hỏi:

- Con hiểu được mấy phần?

Du Đại Nham đáp:

- Đệ tử ngu độn, chỉ hiểu được vài ba phần, nhưng chiêu thức và khẩu quyết thì nhớ hết.

Trương Tam Phong nói:

- Kể cũng khó cho con. Nếu Du Liên Châu ở đây, nó sẽ hiểu được năm phần. Ôi, ngũ sư đệ của con ngộ tính cao hơn cả, không may nó chết sớm, nếu ta có ba năm công phu chỉ điểm cho nó, thì có thể truyền hết tuyệt kỹ cho nó rồi.

Trương Vô Kỵ nghe Trương lão nhắc đến cha mình, không khỏi cảm thấy chua xót trong lòng.

Trương Tam Phong nói tiếp:

- Quyền kinh của môn này tưởng lỏng lẻo mà không lỏng lẻo, sắp bung ra mà chưa bung, kinh đứt mà ý chưa đứt...

Trương lão định giải thích tiếp, bỗng nghe từ phía điện Tam Thanh xa xa vọng lại một giọng già nua:

- Nếu Trương Tam Phong lão đạo cứ rứt cổ không ra thì bọn ta hãy đem bọn đệ tử đồ tôn của lão giết sạch trước đã.

Một giọng khác ồm ồm:

- Phải lắm! Cứ cho một môi lửa đốt tiêu cái đạo quán này rồi tính sau.

Tiếp đó là một giọng the thé:

- Để lão ta chết thui thì tiện cho lão ta quá. Mình phải tóm cổ lão ta, dẫn đi bêu qua các môn phái, để mọi người xem cái lão già sống dai được gọi là Thái Sơn Bắc Đẩu của võ học mặt mũi ra thế nào.

Ngôi nhà nhỏ ở hậu sơn cách tiền điện phải hơn hai dặm, vậy mà mấy câu nói kia vọng đến nghe rõ ràng, chứng tỏ bọn người kia cố ý khoe khoang công lực, và công lực của chúng quả không tầm thường chút nào.

Du Đại Nham nghe mấy câu vũ nhục tôn sư thì cả giận, mắt như muốn tóe lửa. Trương Tam Phong nói:

- Đại Nham, những lời ta vừa dặn, con đã quên rồi sao? Không biết nhịn nhục, làm sao có thể đảm nhận trọng trách chứ?

Du Đại Nham nói:

- Vâng, con xin theo lời giáo huấn của sư phụ.

Trương Tam Phong nói:

- Con toàn thân tàn phế, địch nhân sẽ không đề phòng con, nhất thiết con chớ nóng

vội; nếu như tuyệt nghệ mà ta khổ công sáng chế không truyền lại được cho đời sau thì con sẽ là kẻ có tội với phái Võ Đang ta đó.

Du Đại Nham nghe mà toát mồ hôi lạnh, hiểu dụng ý của sư phụ, dù kẻ địch lừng danh hai thầy trò thế nào chẳng nữa, ông cũng phải cố nhịn nhục để sống mà truyền lại tuyệt nghệ.

Trương Tam Phong lấy bên mình ra đôi La Hán bằng thép đúc, đưa cho Du Đại Nham, nói:

- Gã Không Tướng ban nầy bảo phái Thiếu Lâm đã bị tuyệt diệt, không biết là thật hay giả. Hắn là một cao thủ của phái Thiếu Lâm, đến như hắn mà còn đầu hàng kẻ địch, đến đây ám hại ta thì phái Thiếu Lâm gặp đại nạn cũng phải thôi. Đôi La Hán này là do Quách Tương Quách nữ hiệp tặng ta gần một trăm năm trước. Sau này con hãy gửi trả cho truyền nhân của phái Thiếu Lâm. Mong sao từ đôi La Hán này còn lưu truyền được một môn tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm!

Nói xong Trương lão phát tay áo, đi ra cửa.

Du Đại Nham nói:

- Khiêng ta đi theo sư phụ.

Minh Nguyệt và Trương Vô Kỵ liền nhắc võng lên khiêng Du Đại Nham theo sau Trương Tam Phong.

*

* *

Bốn người tới điện Tam Thanh, thấy trong điện kẻ đứng người ngồi đông nghịt, phải tới ba bốn trăm người.

Trương Tam Phong đứng giữa, làm hiệu chào khách, nhưng không nói một lời. Du Đại Nham cao giọng:

- Đây là tôn sư Trương chân nhân của chúng tôi. Các vị lên núi Võ Đang, không biết có gì chỉ giáo?

Đại danh Trương Tam Phong uy chấn võ lâm, lập tức mấy trăm cặp mắt đổ dồn vào Trương lão, chỉ thấy Trương lão mặc chiếc đạo bào màu tro cũ kỹ, dơ bẩn, râu và lông mày bạc trắng, thân hình vô cùng cao lớn, ngoài ra không có gì khác thường.

Trương Vô Kỵ nhìn bọn kia, thấy bọn chúng một nửa trang phục theo lối giáo chúng Minh giáo, hơn mười thủ lĩnh thì trang phục mỗi người một kiểu, có lẽ vì chúng nghĩ thân phận cao sang nên không muốn mạo xưng người khác. Tăng tục mấy trăm người cao thấp lố nhố đông nghịt trong điện, nhất thời chàng chưa thể nhìn rõ mặt từng người.

Ngay lúc đó, từ ngoài cửa có tiếng người hô:

- Giáo chủ tới!

Mọi người trong điện nghe vậy liền lập tức im phăng phắc, hơn chục thủ lĩnh đi ra ngoài nghênh tiếp, những kẻ còn lại cũng ủa ra theo. Trong giây lát đại điện không còn một ai.

Lại nghe có tiếng bước chân của hơn chục người từ xa lại gần, tới trước điện thì dừng lại. Trương Vô Kỵ từ cửa điện ngó ra, ngạc nhiên thấy tám người khiêng một chiếc kiệu lớn bọc gấm vàng, bảy, tám người khác đi trước đi sau kiệu ủng vệ. Tám gã khiêng kiệu kia chính là “Thần tiễn bát hùng” ở Lục Liễu trang.

Trương Vô Kỵ bèn nảy ra một ý, hai tay liền bóc đất dưới chân xoa lung tung lên mặt.

Minh Nguyệt tưởng rằng chàng thấy đại địch kéo đến thì quá sợ hãi nên mới làm như thế, nhất thời y cũng hoảng hồn, bắt chước lấy đất trát lên mặt. Hai gã đạo đồng lập tức hóa thành hai ông vua bếp mặt mày lem luốc, không ai nhận ra nữa.

Rèm che kiệu vén ra, từ trên kiệu bước xuống một thiếu niên công tử, mặc áo bào trắng, trên áo thêu một ngọn lửa đỏ, tay cầm quạt lông phe phẩy, chính là Triệu Mẫn cải nam trang.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra mọi trò đều do Triệu cô nương bày đặt, thảo nào phái Thiếu Lâm bị một phen điên đảo”.

Triệu Mẫn bước vào đại điện, có độ hơn chục người đi theo. Một hán tử cao lớn bước lên, khom lưng nói:

- Khải bảm giáo chủ, người kia là lão đạo Trương Tam Phong của phái Võ Đang, còn kẻ tàn phế kia hẳn là Du Đại Nham, đệ tử thứ ba của lão ta.

Triệu Mẫn gật đầu, bước thêm vài bước, cụp quạt lại, vái Trương Tam Phong một cái thật dài, nói:

- Văn sinh Trương Vô Kỵ chấp chưởng Minh giáo, hôm nay có dịp diện kiến bậc Bắc Đẩu của võ lâm, thật vinh hạnh biết chừng nào!

Trương Vô Kỵ cả giận, trong bụng chửi thầm: “Con tặc a đầu này mạo xưng giáo chủ Minh giáo thì cũng được đi, đằng này lại mạo nhận cả tính danh của ta để lừa dối thái sư phụ ta nữa”.

Trương Tam Phong nghe ba chữ “Trương Vô Kỵ” thì lấy làm lạ: “Sao giáo chủ Minh giáo lại là một thiếu nữ tuấn mỹ thế này, lại có tên họ giống hệt hài nhi Vô Kỵ của ta là thế nào?” Trương lão liền chấp tay đáp lễ, nói:

- Không biết giáo chủ đại giá quang lâm, không kịp ra xa nghênh đón, xin lượng thứ cho!

Triệu Mẫn nói:

- Không dám, không dám!

Tri khách đạo sĩ Linh Hư dẫn các đạo đồng nhà bếp bưng trà lên. Triệu Mẫn một mình ngồi ghế, các thuộc hạ của nàng ta đứng thông tay xa xa phía sau, không dám lại gần quá năm thước, hình như là sợ mạo phạm, bất kính đối với nàng ta.

Trương Tam Phong tu luyện cả trăm năm, đã tới mức thờ ơ với hết thảy mọi sự từ lâu, nhưng tình sư đồ thâm trọng nên vẫn cứ lo lắng cho sự an nguy sinh tử của bọn Tống Viễn Kiều, bèn hỏi:

- Máy đứa học trò của lão đạo không tự lượng sức mình, có đến quý giáo học hỏi cao chiêu, đến nay chưa về, không biết bọn chúng ra sao, xin được Trương giáo chủ minh thị.

Triệu Mẫn cười hì hì, nói:

- Tống đại hiệp, Du nhị hiệp, Trương tứ hiệp, Mạc thất hiệp bốn vị, hiện đang ở trong tay bốn giáo. Mỗi vị bị thương một chút, tính mạng không có gì đáng ngại.

Trương Tam Phong nói:

- Bị thương một chút ư? Có lẽ nên nói là trúng chút chất độc thì đúng hơn.

Triệu Mẫn cười nói:

- Trương chân nhân quả tự phụ về tuyệt học của phái Võ Đang. Trương chân nhân đã bảo là họ bị trúng độc thì cứ coi như vậy đi.

Trương Tam Phong thừa biết mấy đệ tử của mình là đệ nhất cao thủ đời nay, nếu vì ít

không địch nổi nhiều, hẳn cũng có một, hai người thoát thân về báo; chứ nếu cả bọn bị bắt, thì chắc chắn là trúng phải độc dược vô ảnh vô tung, khó bề đề phòng. Triệu Mẫn thấy Trương lão đoán đúng, cứ thản nhiên thừa nhận.

Trương Tam Phong lại hỏi:

- Còn tiểu đồ họ Ân thì sao?

Triệu Mẫn thở dài:

- Ân lục hiệp bị phái Thiếu Lâm mai phục, cũng bị y hết vị Du tam hiệp kia, tứ chi đã bị gãy nát vì “Đại lực kim cương chỉ”, chết thì chưa, nhưng không còn cử động được.

Trương Tam Phong nhìn mặt mà xét, thấy lời nàng ta nói là thực thì trong lòng đau đớn, “ào” một tiếng, lại thổ ra một ngụm máu tươi.

Những kẻ đứng sau Triệu Mẫn lộ vẻ mừng rỡ, biết là Không Tương đã đánh lén thành công, vị tổ sư gia của phái Võ Đang đã bị trọng thương. Bọn chúng vốn chỉ sợ một mình Trương Tam Phong, lúc này không còn gì phải e ngại nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Văn sinh có một lời khuyên tốt, chẳng biết Trương chân nhân có muốn nghe hay không?

Trương Tam Phong đáp:

- Xin cứ nói.

Triệu Mẫn nói:

- Khắp gầm trời này, chỗ nào cũng là đất của hoàng đế; mọi người trên bờ cõi này đều là phận thần dân. Hoàng đế Mông Cổ uy trùm bốn bể, nếu như Trương chân nhân phục tòng, hoàng thượng sẽ lập tức tấn phong cho ngài, phái Võ Đang đều được vinh sủng, cả bọn Tổng đại hiệp đều sẽ an toàn, không có gì phải lo nữa.

Trương Tam Phong ngẩng nhìn xà nhà, lạnh lùng nói:

- Minh giáo tuy làm nhiều điều bất nghĩa, ngang ngược càn rỡ, nhưng xưa nay vẫn chống người Mông Cổ. Không biết Minh giáo quy thuận triều đình từ khi nào vậy? Lão đạo thật là quê mùa kém hiểu biết quá!

Triệu Mẫn nói:

- Bỏ tôi theo sáng, xưa nay người thức thời mới là tuân kiệt. Phái Thiếu Lâm từ Không Văn, Không Trí thần tăng trở xuống, ai nấy đã cùng quy thuận, tận trung với triều đình. Bốn giáo chẳng qua thấy ra xu thế chính, nên đi theo các bậc hiền hào mà thôi.

Trương Tam Phong quắc mắt nhìn Triệu Mẫn, nói:

- Người Nguyên tàn bạo sát hại trăm họ, nên anh hùng thiên hạ mới vùng lên, chính là để đánh đuổi bọn Hồ Lỗ, lấy lại giang sơn. Chúng ta phàm đã là con cháu Viêm Hoàng, ai cũng có chí đánh đuổi bọn Thát tử, đó mới là xu thế chính phải theo. Lão đạo tuy là người xuất gia không lý chuyện đời, song cũng biết đâu là đại nghĩa. Không Văn, Không Trí là các vị thần tăng thời nay, há chịu khuất phục trước thế lực? Sao cô nương lại tới đây nói năng lung tung như thế chứ?

Từ phía sau Triệu Mẫn đột nhiên xông ra một đại hán, lớn tiếng quát:

- Lão đạo ngu xuẩn kia, nói năng không biết nặng nhẹ gì cả! Phái Võ Đang sắp bị tận diệt trong giây lát thôi. Lão không sợ chết đã đành, chứ hơn một trăm đệ tử trên núi này, đứa nào cũng không sợ chết chẳng?

Gã này nói năng mạnh mẽ, thân hình cao to, bắp tay gân guốc, hình tướng hết sức oai vệ.

Trương Tam Phong cất tiếng ngâm:

- Nhân sinh tự cổ thù vô tử, Lưu thủ đan tâm chiếu hân thanh!^[105]

Đây là hai câu thơ của Văn Thiên Tường. Khi Văn Thiên Tường khảng khái tự nguyện thì Trương Tam Phong tuổi còn nhỏ, rất kính ngưỡng vị thừa tướng anh hùng ấy. Về sau Trương lão hay than thở là đương thời võ công chưa thành, nếu không hẳn đã liệu chết cứu Văn thừa tướng thoát nạn. Nay đến thời khắc sinh tử, Trương lão tự nhiên ngâm lên hai câu thơ trên. Ngâm xong, Trương Tam Phong nói tiếp:

- Kể ra Văn thừa tướng cũng còn chỗ cố chấp; chỉ cần giữ trọn một tấm lòng son, còn sử sách sau này muốn chép sao thì chép!

Trương Tam Phong liếc Du Đại Nham một cái, nghĩ thầm: “Ta mong pho Thái cực quyền được lưu truyền hậu thế, có khác gì Văn thừa tướng muốn lưu tiếng thơm cho mai sau? Thực ra, nếu đã hành sự không hổ thẹn với trời đất rồi, hà tất phải lo pho Thái cực quyền có được truyền lại hay không, phái Võ Đang có tồn tại hay không!” Bàn tay ngà ngọc của Triệu Mẫn phẩy nhẹ một cái, gã đại hán kia cúi mình lùi lại. Nàng mỉm cười, nói:

- Trương chân nhân đã cố chấp như thế, tạm thời ta sẽ không nhắc chuyện đó nữa. Vậy thì mời các vị đi theo ta!

Nàng đứng dậy, bốn người ở phía sau liền tiến lên vây quanh Trương Tam Phong. Bốn người đó gồm gã đại hán cao to vừa rồi, một gã mặc quần áo vá chằng vá đụp, một hòa thượng gầy gò, một người Hồ ở Tây Vực mắt xanh râu xồm.

Trương Vô Kỵ thấy mấy người đó thân pháp hoặc ngưng trọng, hoặc phiêu dật, ai nấy phi phàm, trong bụng hơi hoảng: “Dưới tay Triệu cô nương sao lắm cao thủ đến thế?” Xem chừng nếu Trương Tam Phong không chịu đi theo nàng ta thì bốn gã kia sẽ ra tay, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phe địch quá nhiều cao thủ, toàn một lũ gian trá vô sỉ, bất chấp tín nghĩa, khác hẳn sáu môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh. Ta thật khó lòng bảo đảm bình an cho thái sư phụ và Du sư bá. Nếu có đánh bại được vài tên, bọn chúng quyết không chịu thua, sẽ ủa lên một lượt. Nhưng việc đến nước này, chỉ còn cách liều chết vậy, tốt nhất là ta phải ra tay thật nhanh bắt giữ Triệu Mẫn để uy hiếp đối phương”.

Chàng đang định bước ra ngăn cản bọn kia, bỗng nghe ngoài cửa sổ một tràng cười ghê rợn, một bóng áo xanh bay vụt vào trong điện, thân pháp như ma quỷ, nhanh như tia chớp đã lướt tới sau lưng hán tử cao to mà tung chưởng; gã hán tử không xoay người, đánh ngược tay ra sau, muốn dùng ngạnh công liều mạng. Người áo xanh kia không thích thế, dùng tay trái vỗ vào vai người Hồ ở Tây Vực. Người Hồ nghiêng qua né tránh, tung chân đá lên bụng dưới của người áo xanh. Người áo xanh lúc ấy đã tấn công hòa thượng gầy gò, vội lùi lại, vung tả chưởng đánh sang gã mặc bộ quần áo vá chằng vá đụp. Trong giây lát người áo xanh tung ra bốn chưởng, công kích liên tiếp bốn cao thủ, tuy không đòn nào trúng đích, nhưng thủ pháp thần tốc ngoài sức tưởng tượng. Bốn cao thủ kia biết gặp kinh địch, đều nhảy lùi vài bước, ngưng thần tiếp chiến.

Người áo xanh không buồn để ý tới bọn địch, cúi mình vái chào Trương Tam Phong:

- Văn bối Vi Nhất Tiểu, bộ thuộc của Trương giáo chủ Minh giáo, tham kiến Trương chân nhân.

Người đó đích thực là Vi Nhất Tiểu. Ông ta đã bứt khỏi những kẻ ngăn chặn dọc đường, gấp rút tới đây.

Trương Tam Phong nghe y xưng là “bộ thuộc của Trương giáo chủ Minh giáo” cứ ngỡ

y cùng bọn với Triệu Mẫn, vừa giơ tay đánh bốn kẻ kia, chắc có mưu đồ gì, bèn lạnh lùng đáp:

- Vi tiên sinh khỏi cần đa lễ. Từ lâu đã nghe danh Thanh Dực Bức Vương khinh công tuyệt đỉnh, hiếm có trên đời, hôm nay được thấy, quả là danh bất hư truyền.

Vi Nhất Tiểu cả mừng, vì ít lai vãng Trung nguyên nên chưa nổi danh, nào ngờ Trương Tam Phong cũng biết đến tài khinh công của mình, thế là bèn cúi mình nói:

- Trương chân nhân là Bắc Đẩu của võ lâm, văn bối được chân nhân khen một câu, thật là vinh hạnh suốt đời.

Rồi y quay sang phía Triệu Mẫn, nói:

- Triệu cô nương, sao cô nương lại mạo danh Minh giáo, làm bại hoại thanh danh bốn giáo, rốt cuộc là có dụng ý gì? Nam tử hán đại trượng phu sao lại độc ác nham hiểm thế?

Triệu Mẫn cười khanh khách nói:

- Ta đâu phải nam tử hán đại trượng phu! Ta độc ác nham hiểm thì người làm gì được nào?

Vi Nhất Tiểu mới nói một câu đã bị bắt bẻ, thành thử không biết đối đáp ra sao, ngần ra, nói:

- Các vị tấn công Thiếu Lâm, giờ lại tới đây gây sự với phái Võ Đang, rốt cuộc lai lịch thế nào? Nếu các vị có thù oán với hai phái đó, Minh giáo trước nay cũng không ưa chuyện bao đồng, đằng này các vị lại mạo danh Minh giáo, giả trang giáo chúng bốn giáo, thì Vi Nhất Tiểu này không thể bỏ qua!

Trương Tam Phong vốn biết Minh giáo đối địch với triều đình hàng trăm năm, không tin Minh giáo đầu hàng Mông Cổ, giờ nghe Vi Nhất Tiểu nói thế thì vỡ lẽ, nghĩ thầm: “Thì ra cô nương kia mạo xưng. Ma giáo tuy mang tiếng xấu, nhưng chuyện lớn thế này, họ đâu có hồ đồ”.

Triệu Mẫn quay sang gã hán tử cao to, nói:

- Nghe hấn huênh hoang cũng khá! Người ra thử xem hấn có tài thật hay chỉ khoác lác.

Hán tử cúi mình đáp:

- Vâng!

Hấn sửa lại dây lưng, đi ra giữa điện, nói:

- Vi Bức Vương, tại hạ muốn lĩnh giáo công phu Hàn băng miên chưởng của các hạ!

Vi Nhất Tiểu giật mình, nghĩ thầm: “Làm sao hấn biết ta có môn Hàn băng miên chưởng? Hấn biết mà vẫn ra khiêu chiến, quả thật ta chẳng thể khinh địch”, bèn vỗ hai tay một cái, nói:

- Thỉnh giáo quý tính đại danh của các hạ?

Gã kia đáp:

- Bọn ta đã mạo xưng Minh giáo tới đây, không lẽ còn dùng tên thật? Vi Bức Vương hỏi như thế thật ngu ngốc!

Mười mấy kẻ đứng sau Triệu Mẫn cười ồ cả lên. Vi Nhất Tiểu lạnh lùng nói:

- Đúng, ta hỏi ngu thật! Các hạ cam tâm làm ưng khuyển cho triều đình, làm nô tài cho dị tộc, không xưng danh còn đỡ, chứ nói tên ra chỉ làm bôi nhọ tổ tiên.

Gã kia đỏ mặt, lửa giận bốc lên, “vù” một tiếng đánh một chưởng thẳng vào giữa ngực Vi Nhất Tiểu, đòn ra nham hiểm. Vi Nhất Tiểu xoay chân né tránh, thân hình đã luồn ra sau lưng gã kia, giơ ngón tay điểm vào lưng gã. Vi Nhất Tiểu chưa sử dụng Hàn băng

miên chưởng vội, còn muốn thăm dò đối phương nông sâu hư thực thế nào. Hán tử thúc cánh tay trái về phía sau, trong thủ có công. Qua vài chiêu, chưởng thế của hắn nhanh dần, chưởng lực mạnh dần.

Vi Nhất Tiểu tuy đã được Trương Vô Kỵ chữa trị nội thương, mỗi khi vận công lâu không cần phải uống máu nóng để chế ngự âm độc trong cơ thể như trước kia nữa, song mới lành chưa lâu, nay gặp cường địch, lại ra tay trước mặt một vị đại tông sư như Trương Tam Phong nên hoàn toàn không dám khinh suất, bèn sử dụng tới Hàn băng miên chưởng. Chưởng thế của đôi bên chậm dần, từng bước đến chỗ tỷ thí nội lực với nhau.

Bỗng “vù” một tiếng, từ cửa chính có một vật to tướng đen sì được ném mạnh về phía gã hán tử. Vật kia còn to hơn cái bao gạo, thiên hạ làm gì có thứ ám khí nào to như thế, quái lạ thật! Gã hán tử vung tay trái đánh mạnh vào vật kia khiến nó văng ra xa hơn một trượng, chỉ thấy nó mềm mềm, chẳng biết là cái gì. Chỉ nghe một tiếng rú “Ồi!” thảm thiết, thì ra trong túi có người. Người ấy bị trúng một chưởng quá mạnh của gã hán tử, làm sao tránh khỏi gãy xương đứt gân?

Gã hán tử còn đang ngơ ngác, nhất thời chân tay chưa động. Vi Nhất Tiểu lẳng lẳng lên ra sau, đánh ngay một đòn Hàn băng miên chưởng vào huyết Đại Truy của đối phương. Gã vừa giận vừa sợ, vội quay lại, dồn sức giáng một chưởng xuống đầu Vi Nhất Tiểu.

Vi Nhất Tiểu cười ha hả, không tránh né, cũng chẳng đỡ gạt. Chưởng của gã kia đánh tới giữa chừng thì cánh tay đột nhiên mềm nhũn không còn sức, bàn tay tuy võ xuống đúng thiên linh cái của đối phương nhưng không có chút hơi sức nào, chẳng khác gì động tác đặt tay lên đầu.

Vi Nhất Tiểu biết rằng một khi đối phương trúng đòn Hàn băng miên chưởng, kinh lực sẽ lập tức mất hết; nhưng đang đấu với cao thủ, ai dám để cho cường địch đánh vào đỉnh đầu mình, liều lĩnh như thế thật chưa từng thấy, mọi người đứng ngoài không khỏi cả kinh. Giả dụ gã hán tử có thuật chế ngự Hàn băng miên chưởng, sức lực nhất thời chưa mất, chưởng kia đánh xuống đỉnh đầu, làm sao Vi Nhất Tiểu tránh khỏi vỡ sọ nát óc? Vi Nhất Tiểu một đời hành sự li kỳ cổ quái, càng những việc không ai dám làm, không chịu làm, hoặc chưa từng làm, ông ta càng khoái làm. Ông ta thừa cơ đối phương đang phân tâm mà ra tay đánh lén, xem ra không được quang minh chính đại cho lắm; nhưng lại dám để cho địch đánh thẳng vào đầu, như thế còn hơn cả quang minh chính đại nữa, phải nói là cả gan đùa giỡn với cái chết.

Người mặc bộ quần áo vá xé chiếc bao, lòi ra một người, thấy người ấy mặt đầy máu, đã bị gã hán tử đánh một chưởng chết tươi. Người chết mặc áo đen, chính là đồng bọn của họ, không biết vì sao bị tống vào bao, ném vào đây? Gã cả giận, quát:

- Đứa nào thập thò...

Lời chưa dứt, một cái bao màu trắng đã chụp xuống đầu gã; gã nhảy lùi lại, tránh cú chụp, thì thấy một hòa thượng béo tốt đứng sừng sững ngay trước mặt gã mà cười hi hi, chính là Bồ đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc.

Cái túi Càn Khôn Nhất Khí của Thuyết Bất Đắc bị Trương Vô Kỵ làm vỡ tung trên đỉnh Quang Minh, không còn vũ khí cầm tay, hòa thượng đành dùng tạm mấy cái túi vải thông thường, dĩ nhiên không thể lợi hại bằng cái túi “Càn khôn” đao kiếm chém không thủng hồi trước. Khinh công của Thuyết Bất Đắc tuy không sánh được với Vi Nhất Tiểu,

song cũng rất cao siêu, dọc đường lại không bị ngăn trở nên cũng vừa kịp tới đây.

Thuyết Bất Đắc cúi mình hành lễ với Trương Tam Phong, nói:

- Vãn bối Bồ đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc, bộ thuộc của Trương giáo chủ Minh giáo, tham kiến Trương chân nhân, chưởng giáo tổ sư phái Võ Đang!

Trương Tam Phong hoàn lễ, nói:

- Đại sư đường xá xa xôi, vất vả quá.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Các bộ thuộc của giáo chủ tề giáo là Quang Minh sứ giả, Bạch Mi Ưng Vương, Tứ tán nhân, Ngũ kỳ sứ, các lộ nhân mã đều đã lên núi Võ Đang. Xin Trương chân nhân cứ đứng nghỉ, xem Minh giáo chúng tại hạ so tài cao thấp với bọn vô liêm sỉ mạo danh tác ác kia.

Câu này của Thuyết Bất Đắc chỉ là hư trương thanh thế, đại đội nhân mã của Minh giáo làm sao đến nhanh thế được. Nhưng Triệu Mẫn nghe vậy liền nhíu mày, nghĩ thầm: “Bọn họ đến nhanh như thế, là do kẻ nào tiết lộ cơ mật?” Nàng nhin không nổi, buột miệng hỏi:

- Trương giáo chủ của các vị đâu? Bảo y ra gặp ta?

Nàng nhìn Vi Nhất Tiểu, ánh mắt lộ vẻ nghi ngờ, như muốn hỏi giáo chủ hiện đang ở đâu.

Vi Nhất Tiểu cười ha hả, nói:

- Thế bây giờ cô nương không mạo xưng nữa ư?

Còn trong bụng lại nghĩ thầm: “Giáo chủ chắc đã tới rồi, không biết lúc này đang đứng đâu đây thôi”.

Trương Vô Kỵ này giờ đứng nấp sau lưng Minh Nguyệt, biết Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc chưa nhận ra mình, nhìn trước hai thuộc hạ đắc lực ở bên cạnh thì cả mừng.

Triệu Mẫn cười khẩy, nói:

- Một con dơi độc, một nhà sư thôi thì làm nên trò gì?

Lời nàng ta chưa dứt thì bỗng trên mái điện phía đông vang lên một chuỗi cười dài, rồi có tiếng gọi:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, Dương tả sứ đã tới hay chưa?

Giọng nói của người kia sang sảng, hào hùng, chính là Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính. Thuyết Bất Đắc chưa trả lời thì từ mái điện phía tây đã vang lên tiếng cười của Dương Tiêu, rồi tiếng nói:

- Ưng Vương! Huynh quả là lão đương niên ích tráng, đã tới trước đệ một bước.

Ân Thiên Chính cười, nói:

- Dương tả sứ đừng khách sáo, hai ta tới đây cùng lúc, chẳng ai sớm hơn ai. Chắc là Dương tả sứ nể mặt Trương giáo chủ, nên nhường huynh vài phần đấy thôi.

Dương Tiêu nói:

- Gặp việc nhân nghĩa, không ai nhường ai! Đệ đã gắng hết sức, vẫn không nhanh bằng Ưng Vương!

Hai người thi nhau về cước lực xem ai hơn ai, Ân Thiên Chính nội lực cao thâm, Dương Tiêu có phần nhanh nhẹn hơn một chút, đôi bên khởi hành cùng lúc, đến đích cũng vậy. Cả hai cùng cười hà hà, từ trên mái điện cùng nhảy xuống.

Trương Tam Phong nghe danh Ân Thiên Chính từ lâu, hướng hồ Ân Thiên Chính còn là nhạc phụ của Trương Thúy Sơn; còn Dương Tiêu là nhân vật lừng lẫy tiếng tăm trên

giang hồ, Trương lão liền tiến lên ba bước, chắp tay nói:

- Trương Tam Phong cung nghênh Ân huynh, Dương huynh đại giá.

Trương lão trong bụng có điều không hiểu: “Ân Thiên Chính hiển nhiên là giáo chủ Thiên Ưng giáo, sao ông ta lại nói ‘nể mặt Trương giáo chủ’ là thế nào?”

Ân, Dương hai người cúi mình đáp lễ. Ân Thiên Chính nói:

- Đã từ lâu nghe uy danh của Trương chân nhân, vô duyên bài kiến; nay được thấy tôn nhan, đúng là tam sinh hữu hạnh.

Trương Tam Phong nói:

- Hai vị đều là tông sư một đời, lại cùng đại giá quang lâm, quả thật hiếm có.

Triệu Mẫn càng lúc càng tức giận, thấy các cao thủ của Minh giáo đến mỗi lúc một đông, tuy Trương Vô Kỵ chưa xuất hiện, nhưng e rằng lời của Thuyết Bất Đắc không phải dọa suông, Trương Vô Kỵ đúng là đang đứng trong bóng tối sắp đặt một trận thế lợi hại hơn. Mưu kế của nàng bố trí đâu ra đấy, xem chừng hôm nay khó thành công; nhưng việc lên đánh trọng thương Trương Tam Phong đâu phải dễ dàng, là cơ hội ngàn năm có một, hôm nay nếu không thừa cơ đánh tan phái Võ Đang, để lão ta chữa khỏi nội thương thì mình đến phải bó tay. Nàng liếc mắt qua lại, cười nhạt, nói:

- Giang hồ vẫn bảo Võ Đang là danh môn chính phái, nhưng tai nghe sao bằng mắt thấy? Thì ra phái Võ Đang ngấm ngấm câu kết với Ma giáo, do Ma giáo đỡ đầu, chứ võ công bốn môn thì chẳng ra gì.

Thuyết Bất Đắc nói:

- Triệu cô nương, nói như cô nương đúng là giọng điệu và kiến thức của đàn bà con nít. Hồi Trương chân nhân uy chấn võ lâm, chỉ e ông nội cô nương cũng chưa ra đời, chứ hạng con nít như cô nương thì biết quái gì?

Mười mấy người đứng sau Triệu Mẫn hùng hổ tiến ra, hàm hàm nhìn lão. Thuyết Bất Đắc mặt nhơn nhơn cười nói:

- Các vị bảo ta không được nói câu vừa rồi hả? Thì tên ta là Thuyết Bất Đắc mà. Cái gì nói được thì ta nói, các vị tính làm gì ta đây?

Hòa thượng gầy gò là thuộc hạ của Triệu Mẫn tức giận nói:

- Chủ nhân, để thuộc hạ xử thằng cha già mồm này!

Thuyết Bất Đắc nói:

- Hay lắm, hay lắm! Người là sư đi hoang, ta cũng là sư lang thang, hai đứa mình thử một keo xem nào. Mời tông sư Võ Đang Trương chân nhân chỉ điểm cho những chỗ sai sót, hơn là tự chúng ta khổ luyện cả chục năm đó.

Nói xong hai tay vẩy ra, từ trong bọc lão rút ra cái túi nữa. Người ta thấy lão lôi hết cái túi này đến cái túi khác, không biết trong bọc rốt cuộc giấu được bao nhiêu cái túi.

Triệu Mẫn hơi lắc đầu, nói:

- Hôm nay bọn ta lên đây học hỏi tuyệt nghệ của phái Võ Đang, bất kể vị nào thuộc phái Võ Đang hạ trường, bọn ta đều vui lòng phụng bồi. Phái Võ Đang có chân tài thực học không, hay chỉ là cái tiếng hào, một trận hôm nay cả thiên hạ sẽ biết hết. Còn món nợ giữa Minh giáo với bọn ta, để ngày sau tính sổ với nhau cũng chưa muộn. Gã tiểu quỷ Trương Vô Kỵ gian trá xảo quyệt, bốn cô nương chưa rút gân, lột da y, thì chưa tiêu được mỗi hận trong lòng, song cũng chưa vội gì một hôm nay.

Trương Tam Phong nghe câu “gã tiểu quỷ Trương Vô Kỵ” thì lấy làm lạ: “Giáo chủ Minh giáo không lẽ tên là Trương Vô Kỵ thật ư? Sao lại là gã ‘tiểu quỷ’ nhỉ?”

Thuyết Bất Đắc cười hi hi, nói:

- Trương giáo chủ của bốn giáo tuổi trẻ tài cao, Triệu cô nương e rằng còn thua giáo chủ của bọn ta vài tuổi, chỉ bằng lấy quách Trương giáo chủ cho xong, hòa thượng ta thấy cũng xứng đôi ra phết...

Lời chưa dứt, bọn đứng sau Triệu Mẫn cùng gầm lên:

- Đừng nói bậy!

- Câm miệng!

- Gã sư đi hoang nói thối lắm!

Triệu Mẫn hai má đỏ bừng, dung mạo càng thêm kiêu diễm, thần sắc chỉ có ba phần tức giận, nhưng đến bảy phần e ấp, từ một đại thủ lĩnh quân hào oai vệ phút chốc biến thành một thiếu nữ thẹn thùng. Nhưng nàng trấn tĩnh được ngay, mặt trở lại lạnh như tiền, nói với Trương Tam Phong:

- Trương chân nhân, nếu lão tiên bối không chịu ra tay, chỉ cần nói một câu cũng được, hãy nói rằng phái Võ Đang lâu nay toàn là khi thế đạo danh, bọn ta sẽ vỗ tay đi liền; bọn tiểu tử Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu sẽ được thả về đây, đâu có mất gì?

Vừa lúc đó, Thiết Quan đạo nhân Trương Trung, Ân Dã Vương cùng tới, một lát sau Chu Điền và Bành Oánh Ngọc cũng đến nơi, Minh giáo thế là có thêm bốn cao thủ. Triệu Mẫn xác định hình thế, đôi bên quyết chiến thì chưa chắc thắng nổi, sợ nhất là Trương Vô Kỵ còn ở trong bóng tối, sẽ giở trò gì chưa biết. Nàng đưa mắt nhìn mọi người trong Minh giáo khắp lượt, nghĩ thầm: “Trương Tam Phong sở dĩ thành mối họa trong gan ruột đối với triều đình, chẳng qua vì lão có uy danh quá lớn, được mọi người trong võ lâm coi như Thái Sơn Bắc Đẩu. Lão mà đối địch với triều đình thì võ lâm Trung nguyên cũng không ai chịu hàng phục triều đình cả. Song lão già nua như ngọn đèn trước gió, liệu còn sống thêm được bao lâu? Hôm nay chưa cần lấy mạng lão, chỉ cần làm nhục lão một phen, cho thanh danh phái Võ Đang tiêu ma, cũng coi là thành công lớn lắm rồi”, bèn lạnh lùng nói:

- Bọn ta đến thăm núi Võ Đang, chỉ muốn lĩnh giáo võ công Trương chân nhân xem thật hay giả, còn nếu muốn diệt trừ Minh giáo, chẳng lẽ không biết tìm đường đến đỉnh Quang Minh? Việc gì phải tỷ thí với Minh giáo trên núi Võ Đang? Không lẽ trên thế gian chỉ một mình Trương chân nhân có tài bình phẩm cao thấp, thắng bại hay sao? Thôi thế này vậy. Trong nhà bốn cô nương có ba tên gia nhân, một tên luyện được vài bữa môn kiếm pháp giết heo mổ chó; một tên biết sơ qua chút nội công; một đứa học được vài đường quyền mèo cào. A Đại, A Nhị, A Tam đâu, mau đứng ra đây! Trương chân nhân chỉ cần đánh bại ba tên gia nhân vô tích sự này, là bọn ta thán phục võ công của phái Võ Đang là thực, chứ không phải giả. Bằng không thì giang hồ sẽ phán xét, bốn cô nương cũng chẳng cần nhiều lời.

Nói xong nàng vỗ tay một cái.

Từ sau lưng nàng có ba người thông thả bước ra.

Chỉ thấy A Đại là một lão già gầy khô như que củi, hai tay ôm một thanh trường kiếm, chính là bảo kiếm Ý Thiên. Lão này vừa gầy vừa cao, mặt đầy nếp nhăn, dóm đó khổ sở, tựa hồ mới bị chửi bới đánh đập một hồi, nếu không cũng là vợ con mới chết; ai nhìn mặt lão cũng mũi lòng, muốn rơi nước mắt thương cảm. A Nhị cũng gầy khô như thế, song thấp hơn, đầu nhăn thín, hói đến mức không còn sợi tóc nào, hai bên huyệt Thái Dương lõm sâu đến nửa tấc. A Tam lại có thân hình chắc nịch, đầy vẻ oai vệ, trên mặt,

trên tay, trên cổ, phàm chỗ nào lộ da thịt cũng thấy bắp thịt cuộn cuộn, săn chắc, tựa hồ tinh lực toàn thân quá dồi dào, sắp bật tung ra ngoài. Trên má trái hẳn có một nốt ruồi đen, từ nốt ruồi mọc ra một sợi lông dài. Trương Tam Phong, Ân Thiên Chính, Dương Tiêu... nhìn thấy ba gã kia, đều thâm kinh hãi. Chu Điền nói:

- Triệu cô nương, ba vị kia đều là cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm, Chu mô ta đấu với vị nào cũng không nổi, sao họ lại muối mặt đóng vai đầy tớ, tới bõn cợt với Trương chân nhân như thế?

Triệu Mẫn hỏi:

- Có thực họ là cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm không mà sao bõn cô nương lại không biết? Thế tên họ là gì nào?

Chu Điền bí quá, nhưng liền cười hà hà, nói dóc:

- Một vị là “Nhất kiếm chấn thiên hạ, Xu mi thần quân”; một vị là “Đan khí bá bát phương, Thốc đầu thiên vương”; còn vị này thiên hạ ai chẳng biết, ai lại không hay, chính là, hì hì hà hà, là... “Thần quyền cái thế, Đại lực tôn giả”.

Triệu Mẫn nghe Chu Điền nói phịa quấy quá, không khỏi tức cười, nói:

- Ba tên này ở nhà bõn cô nương chuyên nấu cơm pha trà, lau bàn quét nhà, làm quái gì có “Thần quân, Thiên vương, Tôn giả” nào ở đây? Trương chân nhân, lão tiên bối hãy đấu quyền cước với A Tam trước.

A Tam tiến lên một bước, ôm quyền, nói:

- Mời Trương chân nhân!

Chân trái hẳn dậm một cái, ba hòn gạch vuông màu xanh dưới nền nhà lập tức nát vụn. Hòn gạch dưới bàn chân hẳn bị vỡ nát cũng không lạ, nhưng lạ là hai hòn gạch ở hai bên cạnh cũng vỡ nát theo.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu nhìn nhau, cùng nghĩ thầm: “Tay này ghê thật!”

Hai gã A Đại, A Nhị thong thả lùi ra sau, đầu cúi gằm, không nhìn một ai. Ba tên này từ lúc vào trong điện đến giờ chỉ đứng sau lưng Triệu Mẫn, lúc nào cũng cúi gằm mặt, thần sắc u ám, chẳng ai thềm để ý tới; nào ngờ bọn chúng vừa mới bước ra đã sừng sững như đỉnh núi cao, có ngay khí thế của một đại tông sư, nhưng khi lui về lại co ro rụt rè y như dáng điệu của bọn đầy tớ.

Tri khách đạo sĩ của phái Võ Đang là Linh Hư từ đầu vẫn lo lắng cho thương thế của thái sư phụ, lúc này không nhịn nổi nữa quát lên:

- Thái sư phụ ta bị thương vừa mới thổ huyết, các người không thấy hay sao? Các người sao lại... sao lại...

Nói tới đây, giọng y nghẹn ngào như sắp khóc. Ân Thiên Chính nghĩ thầm: “Thì ra Trương chân nhân bị thương vừa mới thổ huyết, không biết kẻ đả thương là ai? Dầu Trương lão không bị thương thì tuổi tác cũng đã quá cao, làm sao có thể tỷ thí quyền cước với tên kia cơ chứ? Võ công tên này có lẽ thuần một lộ cương mãnh, để ta thử xem sao”. Ông bèn cao giọng nói:

- Trương chân nhân vai vế thế nào lại thềm động thủ với hạng kẻ ăn người ở cơ chứ? Nói nghe sao mà tức cười quá! Chưa cần Trương chân nhân phải ra tay, hạng đầy tớ như người, hà hà, không chịu nổi một quyền một cước của Ân lão mô này đâu.

Ân Thiên Chính biết rõ A Đại, A Nhị, A Tam hoàn toàn không phải hạng tầm thường, nhưng vẫn cố ý khinh miệt cốt để buộc chúng đấu với mình.

Triệu Mẫn nói:

- A Tam, việc mới làm gần đây nhất là gì, hãy nói cho họ nghe đi, xem có xứng để tỷ thí với cao nhân phái Võ Đang hay không?

Mọi lời lẽ của nàng đều nhất mực nhằm lôi phái Võ Đang vào cuộc.

A Tam nói:

- Tiểu nhân gần đây cũng không làm được việc gì đáng kể. Ở vùng Tây Bắc, tiểu nhân có động thủ với một hòa thượng Thiếu Lâm tự tên là Không Tính, chỉ lực đấu chỉ lực, đã phá được Long trảo thủ của hòa thượng đó, tiện tay cắt luôn thủ cấp của lão ta.

Nghe xong câu ấy, mọi người trong đại sảnh đều rúng động. Trên đỉnh Quang Minh, Không Tính thần tăng từng dùng Long trảo thủ đấu với Trương Vô Kỵ, có lúc đã chiếm thượng phong, các cao thủ của Minh giáo người nào cũng chứng kiến, không ngờ vị cao tăng ấy táng mạng dưới tay tên A Tam này. Đã giết được vị thần tăng phái Thiếu Lâm, thì hẳn đủ tư cách tỷ thí cao thấp với Trương Tam Phong.

Ân Thiên Chính lớn tiếng nói:

- Được lắm! Ngay đến Không Tính thần tăng của phái Thiếu Lâm còn bị người đánh chết, vậy để Ân lão mỗ đấu với người một trận mới khoái!

Nói rồi ông bước lên hai bước, xoa chân xuống tẩn, lông mày trắng dựng ngược, thần uy lẫm lẫm.

A Tam nói:

- Bạch Mi Ưng Vương, lão là tà ma ngoại đạo, A Tam ta cũng là ngoại đạo tà ma, hai ta cùng một lò, phe mình lẽ nào đánh phe ta? Nếu lão muốn đấu, vậy cứ hẹn ngày đi, ta sẽ tiếp lão. Hôm nay chủ nhân chỉ ra lệnh ta thử xem võ công phái Võ Đang hư thực thế nào thôi.

Hắn quay sang nói với Trương Tam Phong:

- Trương chân nhân, nếu các hạ không muốn hạ trường, chỉ cần nói một câu là xong, bọn ta cũng không bức ép gì. Phái Võ Đang chỉ cần nhận thua là được, bọn ta đâu cứ nhất thiết phải lấy mạng các hạ?

Trương Tam Phong mỉm cười, nghĩ bụng tuy mình bị trọng thương, nhưng nếu thi triển pháp môn võ học thượng thừa “dĩ hư ngự thực” trong pho Thái cực quyền mới sáng chế thì chưa chắc đã thua hẳn. Nhưng cái khó là sau khi đánh bại A Tam, tên A Nhị thể nào cũng đòi đấu nội lực, việc đó không thể mượn sự khôn khéo mà được; cửa ải đó khó bề vượt qua. Nhưng tình thế lúc này như lửa cháy lông mày, hiện tại cứ phải đánh bại tên A Tam trước đã, rồi sẽ tính sau. Nghĩ thế, Trương lão bèn bước ra giữa điện, nói với Ân Thiên Chính:

- Mỹ ý của Ân huynh, bản đạo tâm linh. Bản đạo gần đây có sáng tạo một pho quyền thuật, gọi là “Thái cực quyền”, tự nghĩ không giống như nhiều môn võ công khác. Vị thí chủ kia muốn ần chứng công phu phái Võ Đang, Ân huynh có đánh bại y, y cũng không cam chịu. Vậy để bản đạo đem vài chiêu số trong pho Thái cực quyền ra đấu xem sao, âu cũng là dịp tốt để bản đạo trình các vị xem pho quyền tâm huyết nhiều năm qua.

Ân Thiên Chính cảm thấy vừa vui mừng vừa lo ngại khi nghe Trương chân nhân nói đến pho Thái cực quyền bằng một giọng đầy tự tin. Trương Tam Phong là người đã nói sao, hẳn có chủ định, đã nắm chắc cả rồi, có lẽ nào làm mất uy danh một đời? Nhưng Trương chân nhân vừa bị thương thổ huyết, chỉ sợ quyền kỹ tuy tinh, song nội lực khó chịu nổi. Tuy nhiên ông cũng không tiện nhiều lời, đành ôm quyền nói:

- Văn bối cung kính chiêm ngưỡng thần kỹ của Trương chân nhân.

A Tam thấy Trương chân nhân điềm nhiên hạ trường, trong bụng cũng có phần khiếp sợ, nhưng lại nghĩ thầm: “Hôm nay chỉ riêng một việc ta cùng lão đạo này tỷ thí lưỡng bại câu thương, cũng đủ làm chấn động võ lâm rồi”. Hắn bèn nín thở ngưng thần, hai mắt chăm chăm nhìn vào mặt Trương Tam Phong, lẳng lặng vận nội tức, xương cốt toàn thân phát ra tiếng lách cách không ngừng. Mọi người nghe thế đều nhìn nhau kinh hãi, biết đây là võ công tối thượng thừa của Phật môn chính tông, từ ngoài vào trong không nhuộm chút tà khí nào cả, chính là Kim cương phục ma thần thông.

Trương Tam Phong thấy thần tình đối phương như thế, cũng thầm kinh hãi: “Người này lai lịch không tầm thường! Không biết pho Thái cực quyền của ta có đối phó nổi chăng?” Rồi Trương lão từ từ giơ hai tay lên, ngụ ý nhường A Tam xuất chiêu.

Đột nhiên một đạo đồng đầu bù tóc rối, mặt mày lem luốc từ sau lưng Du Đại Nham bước ra, nói:

- Thái sư phụ, vị thí chủ kia nếu muốn biết quyền kỹ của phái Võ Đang ta thì hà tất thái sư phụ phải mất công đại giá? Để đệ tử diễn vài chiêu cho y xem cũng đủ rồi.

Đạo đồng đầu bù tóc rối kia chính là Trương Vô Kỵ. Cánh Ân Thiên Chính, Dương Tiêu mới chia tay với chàng chưa lâu, tuy lúc này hình dáng, y phục của chàng hoàn toàn thay đổi nhưng vừa nghe giọng nói là nhận ra liền. Quần hào Minh giáo thấy giáo chủ đã ở đây từ sớm thì cả mừng.

Còn Trương Tam Phong và Du Đại Nham làm sao nghĩ ra được? Trương Tam Phong nhất thời chưa nhận ra chàng, nhìn áo quần lại đoán là Thanh Phong, liền nói:

- Vị thí chủ kia chuyên về Kim cương phục ma thần thông ngoại môn của phái Thiếu Lâm, hẳn là một cao thủ của chi phái Thiếu Lâm Tây Vực. Trẻ như con, chỉ một chiêu thôi cũng đủ bị đứt gân gãy xương, đâu phải chuyện đùa?

Trương Vô Kỵ tay trái kéo vạt áo Trương Tam Phong, tay phải cầm bàn tay trái của Trương lão lắc nhẹ, nói:

- Pho Thái cực quyền mà thái sư phụ dạy cho con, con chưa hề sử dụng, nên không biết mình đã luyện thành hay chưa. May sao gặp vị thí chủ đây là cao thủ ngoại gia, xin để con ra đấu, xem có thể lấy nhu khắc cương, lấy hư chế thực được không, chẳng hay lắm sao?

Vừa nói, chàng vừa dùng Cửu dương thần công truyền một luồng khí cực kỳ hồn hậu và nhu hòa qua bàn tay sang cơ thể Trương Tam Phong.

Trong khoảnh khắc ấy, Trương Tam Phong cảm nhận được một luồng lực đạo vô cùng mạnh mẽ qua lòng bàn tay đi vào người mình, tuy còn kém xa nội lực của Trương lão về mặt thuần nhất, nhưng dồn dập dồi dào, liên miên bất tuyệt, tưởng như vô cùng vô tận. Trương lão kinh ngạc, nhìn kỹ sắc mặt Trương Vô Kỵ, thấy ánh mắt chàng không lộ quang hoa mà ẩn chứa sự trong sáng ôn nhuận, chứng tỏ nội công đã đạt tới cảnh giới tuyệt đỉnh; bình sinh trong đời Trương lão chỉ gặp vài người, như Giác Viễn đại sư, Quách Tĩnh đại hiệp là đạt tới mức đó mà thôi. Còn thời nay, trừ bản thân Trương lão ra, chưa có người thứ hai đạt tới cảnh giới đó. Trong giây lát, lòng Trương lão nổi lên bao mối hồ nghi, nhưng nội lực của chàng thiếu niên này truyền cho Trương lão rõ ràng là để giúp trị thương, không hề có tà ý. Trương lão bèn mỉm cười nói:

- Ta già nua lắm lắm, đâu có môn gì hay dạy cho con đâu? Con muốn lĩnh giáo công phu ngoại môn tuyệt đỉnh của vị thí chủ này cũng được, nhưng phải thận trọng đó.

Trương lão đoán rằng đạo đồng này là cao thủ của một môn phái tới tiếp viện, cho nên

mới dùng lời lẽ khiêm nhường khách sáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thái sư phụ đối với hài nhi ớn nặng như non, dầu hài nhi có tan xương nát thịt cũng không trả nổi đại ân của thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc. Võ công của phái Võ Đang ta tuy không dám nói là vô địch thiên hạ, song quyết không thua thủ hạ của Thiếu Lâm Tây Vực, xin thái sư phụ cứ yên tâm.

Mấy câu này chàng nói hết sức thành thực, ba tiếng “thái sư phụ” nghe vô cùng tự nhiên, không chút ngập ngừng giả bộ, khiến Trương Tam Phong cũng ngạc nhiên: “Hay y đúng là đệ tử bốn môn, đã bí mật gắng công tập luyện, hết như bản sư Giác Viễn đại sư năm xưa?” Trương Tam Phong chậm rãi buông tay Trương Vô Kỵ, lùi về chỗ cũ, ngồi xuống ghế, liếc sang phía Du Đại Nham, thấy người học trò cũng ngơ ngác chưa hiểu chuyện gì.

A Tam thấy Trương Tam Phong cho một gã tiểu đạo đồng xuất chiến, tức là tỏ ra khinh miệt hẳn đến cực điểm nên hẳn định bụng sẽ giáng cho gã tiểu đạo đồng một đòn chết tươi, để khích Trương lão tức giận động thủ với hẳn, như thế hẳn càng chắc thắng hơn. Nghĩ vậy, hẳn cũng không nhiều lời, chỉ giục:

- Tên oắt con, ra chiêu đi!

Trương Vô Kỵ nói:

- Pho quyền thuật này là do thái sư phụ văn bối Trương chân nhân trải qua nhiều năm tâm huyết để tạo ra, gọi là Thái cực quyền. Văn bối mới học, chưa kịp tập luyện, vị tất đã nắm được tinh yếu của quyền pháp, trong vòng ba mươi chiêu, e rằng chưa đánh ngã nổi tiền bối. Nếu chuyện đó xảy ra thì cũng là do văn bối học nghệ chưa tinh, chứ không phải vì pho quyền thuật này không hay, chuyện đó tiền bối cần hiểu cho rõ.

A Tam không giận nổi phải cười phá lên, ngoảnh lại nói với A Đại, A Nhị:

- Đại ca, nhị ca, thiên hạ sao lại có tên tiểu tử ngông cuồng đến thế không biết!

A Nhị cũng cười theo. Riêng A Đại nhận thấy gã tiểu đạo đồng này không phải hạng dễ đối phó, nên nói:

- Tam đệ, đừng khinh địch!

A Tam tiến lên một bước, “vù” một tiếng, tay phải đánh thẳng tới ngực Trương Vô Kỵ, chiêu này nhanh như chớp, hữu quyền mới đến nửa chừng nhưng tả quyền còn nhanh hơn, phát sau mà đến trước, giáng thẳng vào mặt Trương Vô Kỵ, chiêu thuật kỳ dị hiếm thấy.

Trương Vô Kỵ từ lúc nghe Trương Tam Phong diễn giảng về Thái cực quyền, trong hơn một canh giờ qua, chàng chỉ suy ngẫm về quyền lý của pho quyền thuật này; giờ đây thấy tả quyền của A Tam đánh ra, chàng lập tức sử chiêu Lâm tước vĩ trong pho Thái cực quyền, chân phải thực, chân trái hư, vận dụng yếu quyết chữ Tể mà nương theo đối phương, bàn tay phải đã nắm được cổ tay trái của hẳn, dùng sức đẩy ngang. Thân hình A Tam tức thì bổ nhào về đằng trước, loạng choạng hai bước mới đứng lại được. Mọi người thấy thế cùng ồ lên ngạc nhiên.

Chiêu Lâm tước vĩ này đây là lần đầu tiên được đem ra đối phó với kẻ địch kể từ khi pho Thái cực quyền được sáng chế. Trương Vô Kỵ có Cửu dương thần công, lại thiện dụng thuật Càn khôn đại na di, đột nhiên sử dụng yếu quyết chữ Niêm trong pho Thái cực quyền, tuy chàng được học chưa đầy hai canh giờ, song cũng bằng người ta khổ luyện cả đời.

A Tam bị chàng “vuốt” một cái, kinh lực ngàn cân của đòn quyền kia như rơi tôm vào biển cả, không còn chút tăm hơi, chính mình lại bị quyền kinh của mình đẩy đi hai bước. Hấn kinh hãi, cả giận, cứ đánh ra liên tiếp, tựa hồ hấn có hàng chục cánh tay, hàng chục quả đấm cùng tung đòn một lượt.

Mọi người thấy thế công của hấn như cuồng phong bạo vũ, đều kinh hãi nghĩ thầm: “Thảo nào võ công cao cường như Không Tính đại sư cũng phải bỏ mạng dưới tay hấn”. Trừ đồng bọn đi theo Triệu Mẫn, còn lại ai cũng lo lắng cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ có ý hiển dương uy danh phái Võ Đang nên chàng không sử dụng võ công của mình, mọi chiêu thức đều sử dụng pho Thái cực quyền do Trương Tam Phong sáng tạo, như Đơn tiên, Đề thủ thượng thể, Bạch hạc lưỡng sí, Lôu tất câu bộ. Đến lúc chàng sử dụng chiêu Thủ huy tì bà, tay phải vòng ra, tay trái thu vào, trong giây lát ngổ ra chỗ tinh vi huyền diệu của pho Thái cực quyền, thành thử chàng sử chiêu này vô cùng tự nhiên nhàn nhã cứ như thể nước chảy mây trôi.

A Tam chỉ cảm thấy toàn bộ lộ thượng bàn đã bị song chưởng của đối phương bao phủ như nhốt trong lồng, không thể nào né tránh, cũng không thể chống đỡ, đành vận kinh ra lưng chịu để chàng đánh một chưởng; cùng lúc đó hấn tung hữu quyền, cốt sao mỗi người chịu một chiêu, thành cục diện lưỡng bại câu thương. Nào ngờ Trương Vô Kỵ hai tay tạo vòng tròn như ôm Thái cực vào lòng, một luồng lực đạo vô cùng mạnh mẽ tạo thành cơn gió lốc cuốn đối phương xoay tròn tại chỗ bảy tám vòng như con quay, khiến hấn phải vất vả xuống tấn sử chiêu Thiên cân trụ mới đứng lại được, song mặt thì đỏ gay, cực kỳ bẽ bàng.

Quần hào Minh giáo lớn tiếng reo hò. Dương Tiêu nói:

- Công phu Thái cực quyền của phái Võ Đang thật thần diệu, quả làm cho người ta sáng mắt.

Chu Điền cười, nói:

- A Tam lão huynh, ta khuyên lão huynh nên đổi tên đi, gọi là A Quay thôi!

Ân Dã Vương bồi thêm:

- Quay thêm vài vòng nữa cũng chả có gì bẽ mặt, cổ nhân chẳng từng nói “Ba mươi sáu chước, chước quay là hơn” đó sao?

Thuyết Bất Đắc cũng nói:

- Ngày trước hán Lương Sơn Bạc có gã Hắc Toàn Phong, “toàn phong” nghĩa là cứ xoay như gió lốc!

A Tam tức giận, mặt từ màu đỏ chuyển sang tím, rồi hấn rống lên một tiếng, nhảy chồm tới, tay trái lúc quyền lúc chưởng, biến ảo khôn lường; còn tay phải chỉ sử dụng công phu chỉ lực, chộp cào đâm chọc, vỗ móc cấu gậy, nắm ngón tay dùng như phán quan bút, như điểm huyết quyết, như đao như kiếm, như thương như kích, tấn công cực kỳ hung hãn.

Trương Vô Kỵ vì pho Thái cực quyền chưa thạo nên tức thời chân tay luống cuống, ứng phó không nổi, bỗng “soạt” một tiếng, tay áo bị xé một đường; chàng đành thi triển khinh công, cốt chạy nhanh để né tránh công phu chỉ lực ghê gớm chưa từng thấy kia. A Tam gầm lên đuổi theo, nhưng không sánh kịp khinh công phiêu dật của đối phương, mười ngón tay vô lần nào cũng hụt.

Trương Vô Kỵ vừa né tránh, vừa nghĩ bụng: “Nếu ta chỉ chạy không đấu, chẳng hóa ra thua ư? Pho Thái cực quyền này ta chưa thạo lắm, chi bằng sử dụng công phu Càn khôn

đại na di đầu với hấn vậy”, bèn quay lại, hai tay ra chiêu Dã mã phân tông trong pho Thái cực quyền, nhưng tay trái lại sử dụng thủ pháp Càn khôn đại na di. Một ngón tay bên phải của A Tam đâm vào vai đối phương, chẳng hiểu bị lôi kéo thế nào, lại đâm luôn vào bắp tay trái của chính mình khiến hấn bị đau đến nổ đom đóm mắt, cánh tay trái cơ hồ không nhấc lên nổi.

Dương Tiêu biết đó không phải công phu Thái cực quyền, bèn nói lấp đi:

- Thái cực quyền quả là tuyệt diệu!

A Tam vừa đau vừa tức, quát:

- Thứ đó là tà thuật yêu pháp chứ Thái cực quyền nổi gì?

Rồi hấn chọc liên ba chỉ. Trương Vô Kỵ tung mình né tránh, lại thấy A Tam vươn tay ra, hai ngón chọc tới, chàng bèn sử dụng tâm pháp Càn khôn đại na di vừa kéo vừa dẫn, nghe “cộp” một tiếng, hai ngón tay của A Tam chọc luôn vào cây cột gỗ lớn trong đại điện, lút sâu vào gỗ. Mọi người vừa cả kinh, vừa tức cười.

Trong khi ai nấy đang cười ồ, Du Đại Nham bỗng quát lên:

- Dừng tay! Người vừa sử dụng Kim cương chỉ lực của phái Thiếu Lâm phải không?

Trương Vô Kỵ tung mình nhảy tránh ra, nghe mấy tiếng Kim cương chỉ lực của phái Thiếu Lâm thì lập tức nhớ lại Tam sư bá Du Đại Nham chính là bị đả thương bởi Kim cương chỉ lực của phái Thiếu Lâm, hơn hai chục năm nay mọi người trong phái Võ Đang vẫn vì chuyện đó mà giữ lòng thù oán phái Thiếu Lâm, xem ra hung thủ hiện đang ở ngay trước mặt.

Chỉ nghe A Tam lạnh lùng nói:

- Kim cương chỉ lực thì đã sao? Ai bảo người cứng đầu không chịu nói nơi cất giấu thanh đao Đồ Long? Được ném mùi tàn phế hai chục năm có thích không?

Du Đại Nham xẵng giọng:

- Đa tạ người hôm nay nói rõ chân tướng, thì ra ta bị tàn phế là do chi phái Thiếu Lâm Tây Vực hạ độc thủ. Chỉ tiếc cho... cho ngũ sư đệ ta...

Nói đến đó, giọng ông nghẹn ngào. Năm xưa Trương Thúy Sơn tự vẫn mà chết cũng chỉ vì Du Đại Nham bị Ân Tố Tố dùng ngân châm đả thương, nên không còn mặt mũi nào nhìn sư huynh. Thực ra Du Đại Nham sau khi trúng phải ngân châm đã được Ân Tố Tố thuê tiêu cục Long Môn đưa về núi Võ Đang, chạy chữa chừng một tháng sẽ khỏi; còn tứ chi của ông bị gãy nát chính là do độc thủ Kim cương chỉ lực của phái Thiếu Lâm. Nếu bấy giờ tìm ra hung thủ, phu thê Trương Thúy Sơn đâu đến nỗi phải chết thảm như thế? Du Đại Nham đã thương sư đệ chẳng tội tình gì phải chết oan, lại hận cho mình thành kẻ tàn phế, mắt nhìn kẻ kia như muốn tóa lửa.

Trương Vô Kỵ nghe hai người đối đáp, lập tức hiểu rõ tiền nhân hậu quả. Hồi nhỏ chàng từng nghe cha kể chuyện chùa Thiếu Lâm có tên hỏa công đầu đà học lén võ nghệ, đánh chết thủ tọa Đạt Ma đường Khổ Trí thiền sư, rồi các cao thủ trong phái Thiếu Lâm tranh chấp lớn đến nỗi Khổ Tuệ thiền sư phải bỏ sang Tây Vực lập ra phái Thiếu Lâm Tây Vực, xem chừng người này là truyền nhân của Khổ Tuệ thiền sư.

Quả nhiên nghe Trương Tam Phong nói:

- Thí chủ tâm địa tàn ác quá, ta không ngờ trong số các truyền nhân của Khổ Tuệ thiền sư lại có một kẻ như thí chủ.

A Tam cười gằn:

- Khổ Tuệ là cái quái gì chứ?

Trương Tam Phong thấy hần hỏi thế thì chột hiểu. Năm xưa, khi Du Đại Nham bị Kim cương chỉ lực đả thương, phái Võ Đang đã cho người sang chất vấn phái Thiếu Lâm, chưởng môn phái Thiếu Lâm kiên quyết không thừa nhận, nên cũng đã nghi ngờ cho phái Thiếu Lâm Tây Vực. Nhưng nhiều năm nghe ngóng, biết rằng chi phái ấy ít người, các đệ tử chỉ chuyên tâm nghiên cứu Phật học, không giỏi võ công, lúc này Trương lão nghe A Tam hỏi “Khổ Tuệ là cái quái gì?” thì biết ngay hần nếu là truyền nhân của phái Thiếu Lâm Tây Vực thì không đời nào lại nhục mạ tổ sư khai sáng, bèn nói:

- Thảo nào! Thảo nào! Thì ra thí chủ là truyền nhân của tên hỏa công đầu đà, chẳng những học được võ công của hần, mà còn nhiễm luôn cái tính hiểm độc ấy nữa! Thế còn cái gã Không Tướng gì đó là sư huynh đệ của thí chủ phải không?

A Tam đáp:

- Phải, y là sư đệ của ta, nhưng pháp danh của y không phải là Không Tướng, mà là Cương Tướng. Trương chân nhân, Bát nhã kim cương chưởng của Kim cương môn so với chưởng pháp của phái Võ Đang thì thế nào?

Du Đại Nham xẵng giọng đáp:

- Còn thua xa! Đầu hần bị một chưởng của sư phụ ta đánh đã vỡ sọ nát óc chết tươi rồi. Dám đánh trống qua cửa nhà sấm, đáng kiếp!

A Tam rống lên, chồm tới. Trương Vô Kỵ dùng chiêu Như phong tự bế của pho Thái cực quyền chặn hần lại, nói:

- A Tam, hãy đưa Hắc ngọc đoạn tục cao ra đây.

Vừa nói chàng vừa chìa bàn tay phải.

A Tam cả kinh, nghĩ thầm: “Thần dược chữa gãy xương của bản môn cực kỳ bí mật, ngay đệ tử bình thường của bản môn còn chưa biết, tên đạo đồng này nghe ở đâu mà biết thế nhỉ?”

Hần đâu biết trong Y kinh của Diệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu có chép rằng ở Tây Vực có một lộ võ công ngoại gia, nghi là bàng chi của phái Thiếu Lâm, thủ pháp cực kỳ kinh dị, bẻ gãy tứ chi người ta mà không thuốc nào trị được, chỉ có bí dược bốn môn Hắc ngọc đoạn tục cao cứu nổi mà thôi; còn loại thuốc ấy phối chế như thế nào thì không truyền ra ngoài. Trương Vô Kỵ nhớ đến chi tiết ấy, thuận miệng nói ra, vốn chỉ thử xem có đúng hay không, thấy A Tam mặt biến sắc, liền biết là mình đoán đúng, lại quát:

- Đưa đây!

Chàng nghĩ đến cái chết của cha mẹ, sự tàn phế của hai vị Du – Ân sư bá sư thúc, hận không thể lập tức giết chết hần, nên cũng không muốn nhiều lời.

Còn A Tam vừa rồi giao đấu với Trương Vô Kỵ, tuy có lúc bị núng thế, nhưng khi sử dụng Đại lực kim cương chỉ thì đối phương chỉ có nước né tránh chứ không có cách gì trả đòn. Chỉ cần chú ý đừng để bị lôi kéo bởi thủ pháp quái dị của gã đạo đồng, đấu tiếp thì thế nào mình cũng thắng, thế là hần tiến lên một bước, quát:

- Thằng lỏi con, mi quỳ xuống lạy ta ba cái, ta sẽ tha cho mi, nếu không mi sẽ bị như gã Du Đại Nham kia.

Trương Vô Kỵ quyết ý lấy bằng được Hắc ngọc đoạn tục cao, nhưng đối phó thế nào với Kim cương chỉ lực thì nhất thời chàng chưa nghĩ ra. Thủ pháp Càn khôn đại na di có thể đả thương A Tam, song không thể ép hần đưa thuốc ra. Chàng đang ngẫm nghĩ thì Trương Tam Phong nói:

- Hài tử, hãy lại đây!

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng, thái sư phụ!

Trương Tam Phong nói:

- Dùng ý chứ không dùng lực, thái cực xoay vòng, không hề đứt đoạn. Khi đắc cơ đắc thế sẽ khiến đối thủ tự đứt gốc. Từng chiêu từng thức phải liền mạch với nhau như trường giang đại hà, chảy hoài không dứt.

Trương lão thấy Trương Vô Kỵ đối địch ra chiêu đã phần nào hiểu được tinh hoa của pho quyền, nhưng vì võ công của chàng vốn quá cao cường, quyền chiêu quá rạch ròi nên chưa thể hội được cái ý “xoay vòng không dứt” của Thái cực quyền.

Trương Vô Kỵ võ công đã cao, thấy được điểm mấu chốt, nghe Trương Tam Phong nói mấy câu ấy là tức thời lĩnh ngộ được ngay, nghĩ đến cái ý “xoay vòng không dứt”, biến hóa âm dương của Thái cực đồ.

A Tam cười khẩy, nói:

- Lâm trận học võ, chẳng muộn quá sao?

Trương Vô Kỵ lông mày dựng lên, nói:

- Có muộn hay không, người cứ thử khắc biết.

Nói rồi chàng quay lại, tay phải đưa vòng ra phía trước, nhắm vào mặt A Tam, chính là chiêu Cao thám mã trong Thái cực quyền. A Tam nắm ngón tay phải liền chụm lại thành hình lưỡi đao chém xuống. Trương Vô Kỵ biến chiêu Song phong quán nhĩ, hai tay ra tròn thành hình vòng tròn; lối biến chiêu này đúng là đã lĩnh hội được tinh nghĩa “xoay vòng không dứt” mà thái sư phụ vừa chỉ giáo. Rồi cứ thế vòng tròn bên trái vòng tròn bên phải, hết vòng tròn này đến vòng tròn khác, vòng tròn to vòng tròn nhỏ, vòng tròn ngang vòng tròn đứng, vòng tròn xéo, các vòng tròn Thái cực cứ liên tiếp công kích khiến A Tam lật đật lắc lư, chân đứng không vững, trông hấn như một kẻ say rượu.

Đột nhiên năm ngón tay của A Tam xĩa mạnh tới, Trương Vô Kỵ sử chiêu Vân thủ, tay trái trên cao, tay phải dưới thấp, làm thành vòng tròn chặn cánh tay hấn lại, cương kinh Cửu dương thần công vận ra, chỉ nghe “rắc rắc” hai tiếng, xương bả vai, xương cánh tay và xương cẳng tay của A Tam cùng gãy rời. Cương kinh Cửu dương thần công quả thật lợi hại, riêng cái xương bả vai của A Tam đã gãy vụn thành dăm mảnh, trông không còn hình thù cái vai nữa. Chỉ về phần kinh lực mà nói thì pho Thái cực quyền lấy nhu kinh làm chính còn lâu mới sánh kịp.

Trương Vô Kỵ hận A Tam tàn ác, chiêu Vân thủ chàng sử dụng liên miên không dứt như áng mây trắng bay ngang trời, vòng tròn này chưa xong, vòng tròn khác đã kế tiếp, lại nghe “rắc rắc”, tay trái của A Tam gãy nốt; rồi mấy tiếng “rắc rắc” liền nhau, cả hai đùi của hấn cũng gãy vụn. Trương Vô Kỵ bình sinh động thủ với người chưa bao giờ hạ độc thủ như thế; nhưng kẻ này đã hại chết cha mẹ chàng, hãm hại tam sư bá và lục sư thúc, nếu không phải còn cần lấy Hắc ngọc đoạn tục cao, thì chàng đã đánh chết tươi hấn rồi.

A Tam hự lên một tiếng, gục xuống. Trong đám thủ hạ của Triệu Mẫn có một kẻ chạy ra xốc hấn mang về chỗ cũ.

Mọi người chung quanh thấy thần công của Trương Vô Kỵ như thế, thấy đều kinh hãi, cả đến các cao thủ Minh giáo cũng quên cả việc hò reo.

Gã hói A Nhị liền vọt tới, hữu chưởng nhắm ngực Trương Vô Kỵ đánh nhanh, chưởng của gã chưa chạm tới mà Trương Vô Kỵ đã cảm thấy tức ngực, liền sử chiêu Tà phi thế

dẫn chưởng lực lệch sang một bên. Gã hói này chẳng nói chẳng rằng, hạ bàn vững chãi như được đóng đinh xuống đất, cứ chăm chú tung hết chưởng này đến chưởng khác, nội lực hùng hậu vô cùng.

Trương Vô Kỵ thấy chưởng lộ của hắn cùng một kiểu với A Tam, nhìn lứa tuổi chắc là sư huynh của A Tam, tuy võ công không nhanh nhẹn bằng nhưng trầm ổn hơn hắn; chàng bèn sử dụng các chiêu thức niêm – dẫn – tế – án trong Thái cực quyền, định đẩy hắn nghiêng đi, nào ngờ nội lực của hắn quá mạnh, chàng lại bị hắn kéo tới một bước.

Hùng tâm của Trương Vô Kỵ trời dậy, nghĩ thầm: “Để ta tỷ thí với ngươi một phen, xem nội công của Thiếu Lâm Tây Vực lợi hại hay Cửu dương thần công của ta ghê gớm hơn”.

Chàng thấy tên kia tung chưởng ra, bèn múa chưởng đón đường, tức là lấy cứng chọi cứng, không cần chút khéo léo gì bên trong. Hai chưởng đụng nhau, nghe “bùm” một tiếng lớn, cả hai cùng lão đảo.

Trương Tam Phong kêu “ây dà” một tiếng, nghĩ thầm: “Không hay rồi! Đánh thô lỗ kiểu này, ai mạnh thì thắng, trái ngược hẳn với quyền lý của Thái cực quyền. Gã hói này nội lực thâm hậu hiếm thấy trong võ lâm, sợ rằng đấu thêm một chưởng nữa, tiểu hài nhi sẽ bị trọng thương”. Vừa lúc đó thì chưởng thứ hai của đôi bên lại đụng nhau, “bùm” một tiếng, A Nhị lão đảo lùi một bước, trong khi Trương Vô Kỵ thản nhiên đứng tại chỗ, vẻ nhớn nhỡ.

Cửu dương thần công và nội công của phái Thiếu Lâm nếu luyện tới cảnh giới tối cao thì có thể nói chẳng bên nào kém bên nào. Nhưng “Kim cương môn” của Tây Vực do gã hỏa công đầu đà sáng tạo ra vốn là thứ võ nghệ gã học lén ở chùa Thiếu Lâm. Quyền cước binh khí cố nhiên có thể học lén, còn nội công là cách vận hành khí tức trong cơ thể, dẫu có tận mắt trông thấy người ta đả tọa tịnh tu tám năm, mười năm thì cũng chẳng thể biết được phương pháp điều quân, vận hành khí tức như thế nào. Thành thử ngoại công có thể học lén, còn nội công không sao học lỏm được. Ngoại công Kim cương môn rất mạnh, không thua gì Thiếu Lâm chính tông; còn nội công lại thua xa.

A Nhị là một dị nhân trong Kim cương môn, bẩm sinh có thần lực, từ ngoại công đi vào nội công bằng một con đường riêng, luyện thành một nhân vật có nội công thâm hậu hơn cả hỏa công đầu đà tổ sư, có thể nói là trời phú. Dưới tay gã, ít có ai tiếp nổi ba chiêu, vậy mà lúc này cùng đối phương đấu chưởng thẳng thừng với nhau gã lại bị chưởng lực của Trương Vô Kỵ đẩy lùi một bước; gã vừa sợ vừa tức, hít một hơi dài, song chưởng cùng đánh thẳng vào Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ân lực thúc, sư thúc hãy xem điệt nhi rửa hận cho sư thúc đây!

Thì ra lúc này Ân Lê Đình đã được Dương Bất Hối, Tiểu Chiêu hộ tống, ngồi trong võng do hai giáo chúng Minh giáo khiêng tới đây.

Trương Vô Kỵ nói xong, hữu quyền tung ra, nghe “hịch” một tiếng, A Nhị phải lùi ba bước, hai mắt trợn trừng, khí huyết nhộn nhạo trong ngực. Trương Vô Kỵ nói to:

- Ân lực thúc, trong đám vây đánh sư thúc, có gã hói này hay không?

Ân Lê Đình đáp:

- Chính hắn, hắn là tên đầu sỏ đó!

Chỉ nghe gã hói A Nhị toàn thân xương cốt kêu lách cách, là gã đang vận kinh. Du Đại Nham biết tên này nội lực cương mãnh, vận nội kinh như thế, chưởng lực sẽ vô cùng lợi

hại, khó bề chống đỡ, bèn lên tiếng:

- Qua sông chưa xong, đánh vào giữa dòng.

Ý là mách nước cho Trương Vô Kỵ đừng đợi A Nhị hoàn tất việc vận kinh, hãy tấn công luôn khiến gã trở tay không kịp.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng.

Chàng tiến lên một bước, song chưa ra đòn. A Nhị hai tay đánh ra, một luồng lực đạo bài sơn đảo hải tràn tới. Trương Vô Kỵ hít một hơi, chân khí trong cơ thể lưu chuyển, hữu chưởng đẩy ra, một đỡ một đón, đem toàn bộ chưởng lực của đối phương hất trả lại. Hai luồng chưởng lực gộp làm một, A Nhị rú lên một tiếng, thân người gã y hết một viên đá bắn ra từ cung nỏ, thân hình đung võ toang bức tường mà bay ra khỏi sảnh.

Ai nấy còn đang kinh hãi thất sắc thì thấy có một người chui qua lỗ hổng trên tường kia mà vào, xách theo A Nhị ném xuống đất. Người ấy béo tròn và thấp như cái cối đá, hình dạng tức cười, nhưng thân pháp hết sức linh hoạt, chính là chưởng kỳ sư Hậu Thổ kỳ của Minh giáo, tên là Nhan Viên. Gã hỏi A Nhị hai xương cánh tay, xương lồng ngực, xương sườn, xương đòn gánh đều bị gãy hết vì chưởng lực cương mãnh hùng hậu của chính gã. Nhan Viên quẳng A Nhị rồi, cúi mình chào Trương Vô Kỵ, lại qua lỗ hổng trên tường mà chui ra, trông y như một con chuột chũi béo mập.

Triệu Mẫn thấy tiểu đạo đồng liên tiếp đánh bại hai đệ nhất cao thủ của nàng, sớm đã sinh nghi, giờ thấy Nhan Viên hành lễ, nàng bèn nhìn kỹ, thì nhận ra, tự trách: “Đáng chết, đáng chết! Mình đến trước làm chủ, cứ tưởng gã tiểu quỷ này ở bên ngoài bố trí, đâu ngờ gã giả làm đạo đồng, ở đây phá binh làm hỏng đại sự của mình”. Triệu Mẫn lạnh lùng nói:

- Trương giáo chủ, sao giáo chủ chẳng giữ thể diện, lại đi đóng giả đầy tớ như thế? Cứ luôn mồm thái sư phụ này, thái sư phụ nọ, không biết ngượng hay sao?

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn nhận ra mình, liền cao giọng đáp:

- Tiên phụ Trương Thúy Sơn chính là đệ tử thứ năm của thái sư phụ, ta không gọi là thái sư phụ thì gọi thế nào?

Rồi chàng quay sang, quỳ xuống khấu đầu trước Trương Tam Phong, nói:

- Hài nhi Trương Vô Kỵ khấu kiến thái sư phụ và tam sư bá. Sự việc cấp bách, hài nhi chưa kịp bẩm rõ, xin được tha cho tội giấu giếm.

Trương Tam Phong và Du Đại Nham vừa kinh ngạc vừa vui mừng, không thể ngờ chàng thiếu niên vừa đánh bại hai đại cao thủ Thiếu Lâm Tây Vực lại chính là đứa cháu ốm o bệnh tật, chết đi sống lại năm nào. Trương Tam Phong cười ha hả, đưa tay đỡ chàng dậy, nói:

- Hảo hài tử, con chưa chết, Thúy Sơn đã có người nối dòng!

Trương Vô Kỵ võ công trác tuyệt, điều đó chỉ là phụ; điều Trương Tam Phong mừng hơn cả chính là vì Trương lão cứ tưởng chàng chết rồi, không ngờ vẫn còn sống, thành thử y như trời ban cho, sung sướng như mở cờ trong bụng, quay sang nói với Ân Thiên Chính:

- Ân huynh, cung hỉ Ân huynh có được đứa cháu ngoại tốt thế này!

Ân Thiên Chính cười đáp:

- Trương chân nhân, cung hỉ Trương chân nhân dạy được một đồ tôn giỏi nhường này.

Triệu Mẫn đốp lại liền:

- Cái gì mà cháu ngoại tốt với chả đồ tôn giỏi! Hai lão già sống dai, nuôi được một gã tiểu quý gian trá giảo hoạt thì có. A Đại, người ra thử kiếm pháp của y xem nào!

Gã có vẻ mặt sầu khổ tên A Đại lớn tiếng vâng dạ, nghe “soạt” một tiếng, rút ra thanh kiếm Ý Thiên, mọi người thấy thanh quang loang loáng, tựa hồ có làn khí lạnh tỏa lan, quả là thanh kiếm báu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kiếm Ý Thiên là vật sở hữu của phái Nga Mi, sao lại rơi vào tay cô nương?

Triệu Mẫn đáp:

- Tiểu quý người biết gì mà nói? Diệt Tuyệt lão ni ăn cắp thanh kiếm này của nhà ta, bây giờ vật về chủ cũ, kiếm Ý Thiên có dính dáng gì tới phái Nga Mi?

Trương Vô Kỵ không biết lai lịch của kiếm Ý Thiên ra sao, nên vừa bị nàng ta hỏi vặn lại là không trả lời được, bèn nói lảng:

- Triệu cô nương, mong cô nương cho ta Hắc ngọc đoạn tục cao, để ta trị thương cho tam sư bá và lục sư thúc, mọi chuyện đã qua, chúng ta xí xóa.

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, xí xóa mọi chuyện à? Nói dễ nghe thế? Người có biết Không Văn, Không Trí của phái Thiếu Lâm cùng bọn Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu của phái Võ Đang hiện giờ ở đâu không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu nói:

- Ta không biết, mong cô nương cho biết.

Triệu Mẫn cười khẩy, nói:

- Việc gì bốn cô nương phải nói cho người biết? Chưa bằm vằm người thành trăm mảnh thì chưa phạt xong cái tội người khinh mạn làm nhục ta trong thiết lao ở Lục Liễu trang!

Nói tới mấy chữ “khinh mạn làm nhục”, Triệu Mẫn chợt nhớ lại tình cảnh trong hầm tối hôm đó, bắt giặc mặt đỏ bừng, vừa tức vừa thẹn.

Trương Vô Kỵ nghe bốn chữ “khinh mạn làm nhục” cũng hơi đỏ mặt, nhớ đến việc hôm đó để cứu quần hào Minh giáo đang bị trúng độc, bất đắc dĩ chàng phải giở hạ sách lấy tay cù gan bàn chân nàng, thực ra không hề có ý “khinh mạn làm nhục”; nhưng nam nữ thụ thụ bất thân, tuy được tòng quyền, song chuyện ấy hoàn toàn chưa cho ai biết, nếu người ta biết được chàng đùa giỡn với thiếu nữ thì nguy to. Hiện tại chưa thể biện bạch, chàng đành nói lảng:

- Triệu cô nương, Hắc ngọc đoạn tục cao cô nương có chịu cho ta không thì bảo?

Triệu Mẫn liếc một cái, cười hi hi, nói:

- Người muốn lấy Hắc ngọc đoạn tục cao, cũng không khó gì. Chỉ cần người bằng lòng nhận làm ba việc cho ta, ta sẽ dâng cả hai tay cho người.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Là ba việc gì?

Triệu Mẫn nói:

- Ba việc đó hiện giờ ta chưa nghĩ ra. Sau này ta nghĩ ra được việc gì, người phải làm việc đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế sao được? Không lẽ cô nương bảo ta tự sát, bảo ta làm heo làm chó, ta cũng

phải theo hay sao?

Triệu Mẫn cười, đáp:

- Bỏ cô nương không bảo người tự sát, càng không bảo người làm heo làm chó, hi hi, vì dầu có nhận làm cũng chẳng làm heo chó được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương cứ nói trước đi, nếu không trái đạo hiệp nghĩa mà ta có thể làm được, ta sẽ làm theo ý cô nương.

Triệu Mẫn đang định nói, chợt thấy trên mái tóc Tiểu Chiêu có dính một đóa hoa kết bằng ngọc, chính là đóa hoa nàng đã tặng Trương Vô Kỵ, thì không khỏi buồn bã; lại thấy Tiểu Chiêu mắt sáng miệng tươi, mặt mày rạng rỡ, tuổi còn nhỏ nhưng cứ mơn mớn như một đóa phù dung, vô cùng khả ái dễ thương, thì trong bụng cảm hận, nghiêng răng bảo A Đại:

- Ra chém đứt hai cánh tay gã tiểu tử họ Trương cho ta!

A Đại vâng lệnh, cầm thanh kiếm Y Thiên tiến lên một bước, nói:

- Trương giáo chủ, ta được lệnh của chủ nhân chém đứt hai cánh tay của giáo chủ đó!

Chu Điền trong bụng âm ứ đã lâu, lúc này không nhịn thêm được nữa, ngoác mồm chửi:

- Mẹ kiếp, nói thôi quá! Lão hãy chém chính tay lão đi thì có!

A Đại nhăn nhó nói, giọng khỏ sở:

- Nói thế cũng có lý!

Chu Điền nghe vậy khoái trá, giục to:

- Thế thì mau chặt đi!

A Đại nói:

- Chẳng làm gì phải vội.

Trương Vô Kỵ cảm thấy lo lo, thanh kiếm Y Thiên sắc bén dị thường, binh khí nào đụng vào nó đều bị gãy; cách duy nhất là phép Càn khôn đại na di dùng tay không đoạt lấy thanh kiếm mà thôi. Nhưng một khi đưa tay vào gần thanh bảo kiếm sắc bén ấy, chỉ cần đối phương có kiếm chiêu hơi lạ, biến hóa khó lường một chút là toàn bộ cánh tay từ ngón đến vai sẽ bị tiện đứt, dù đụng phải chỗ nào trên lưỡi kiếm. Chàng chưa biết đối phó cách nào, bỗng nghe Trương Tam Phong nói:

- Vô Kỵ, pho Thái cực quyền ta sáng tạo ra, con đã học rồi, còn pho Thái cực kiếm, ta truyền cho con luôn bây giờ để con đấu với vị thí chủ kia.

Trương Vô Kỵ mừng nói:

- Đa tạ thái sư phụ.

Rồi quay sang nói với A Đại:

- Nay vị tiền bối, văn bối kiếm thuật non kém, cần nhờ thái sư phụ chỉ điểm một phen, sau đó sẽ đấu với tiền bối.

A Đại vốn thâm ngân sợ Trương Vô Kỵ, tuy có bảo kiếm trong tay, chiếm được ưu thế, nhưng thắng bại khó lường, nghe chàng bảo cần học chiêu thức mới, thì mừng hết chỗ nói, nghĩ thầm kiếm chiêu mới dù tinh diệu đến mấy, vừa học xong làm sao tránh khỏi cảnh ngưỡng nghịu chưa quen. Đạo kiếm thuật cốt yếu là nhẹ nhàng linh hoạt, tối thiểu cũng phải luyện một vài chục năm thì khi lâm địch mới có thể đắc tâm ứng thủ, thuần thục tự nhiên. A Đại bèn gật đầu, nói:

- Trương giáo chủ đi học chiêu, ta ở đây chờ. Học hai canh giờ liệu xong hay chưa?

Trương Tam Phong nói:

- Không cần đi đâu xa, ta dạy ngay tại đây, Vô Kỵ học ngay tại đây thôi, học xong hành luôn, chưa đến nửa canh giờ là xong pho Thái cực kiếm.

Trương lão nói thế, ngoại trừ Trương Vô Kỵ, còn ai nấy đều kinh hãi, tưởng tai mình nghe nhầm, nghĩ thầm: “Cứ coi như Thái cực kiếm pháp của phái Võ Đang thần kỳ huyền diệu đi, nhưng lại dạy chiêu thức công khai ngay ở đây, đối phương nhìn thấy rõ ràng, thì còn gì bí mật nữa?”

A Đại nói:

- Thế cũng được. Vậy ta ra ngoài diện đứng chờ.

Lão già tự trung không muốn giành lợi thế, tuy là phận tôi tớ, nhưng hành vi cứ như một vị tông sư trong võ lâm. Trương Tam Phong nói:

- Cũng không cần như thế. Pho Thái cực kiếm này ta mới sáng tạo ra, cũng chưa biết có dùng được hay không. Các hạ là danh gia kiếm thuật, chính ta đang mong được các hạ coi thử, chỉ cho thấy những chỗ sơ hở, khiếm khuyết.

Lúc này Dương Tiêu chợt nhớ ra, nói to:

- Có phải các hạ chính là “Bát tí thần kiếm” Phương trưởng lão đó chẳng? Các hạ đường đường đứng đầu các trưởng lão Cái Bang, sao lại cam chịu làm tôi tớ cho kẻ khác thế này?

Quần hào Minh giáo nghe vậy liền cả kinh.

Chu Điền hỏi:

- Lão chẳng phải đã chết rồi ư? Sao lại sống dậy, sao lại có... chuyện thế này?

A Đại râu rĩ thở dài, cúi đầu, nói:

- Lão hủ trăm lần chết cũng chưa đủ, chuyện đã qua còn nhắc lại làm chi? Lão hủ không còn là trưởng lão Cái Bang từ lâu rồi.

Những ai nhiều tuổi một chút đều biết Bát Tí Thần Kiếm Phương Đông Bạch là người đứng đầu trong bốn vị đại trưởng lão Cái Bang, kiếm thuật tinh xảo, danh vang thiên hạ, nổi tiếng xuất kiếm cực nhanh, chẳng khác gì người có tám cánh tay nên được mang ngoại hiệu “Bát tí thần kiếm”. Hơn mười năm trước nghe đồn lão bị bệnh nặng qua đời, bấy giờ ai cũng thương tiếc, nào ngờ lão vẫn sống sờ sờ đến giờ.

Trương Tam Phong nói:

- Pho Thái cực kiếm của lão đạo nếu được “Bát tí thần kiếm” chỉ điểm cho vài chiêu thì quả thật vinh hạnh. Vô Kỵ, con có mang thanh kiếm nào theo không?

Tiểu Chiêu bèn bước lên mấy bước, đưa cho Trương lão thanh kiếm Ý Thiên giả bằng gỗ mà Trương Vô Kỵ lấy được ở chỗ Triệu Mẫn. Trương Tam Phong cầm thanh kiếm, cười nói:

- Là kiếm gỗ ư? Bàn đạo có vẽ bùa bắt quỷ, tróc quỷ trừ tà đâu?

Rồi Trương lão đứng dậy, tay trái cầm kiếm, tay phải trình kiếm quyết, hai tay ôm thành vòng tròn, từ từ nâng lên, đó là thức khởi đầu; kế đến các chiêu Tam hoàn sáo nguyệt, Đại khô tinh, Yên tử sao thủy, Tả lan tảo, Hữu lan tảo... từng chiêu từng chiêu diễn ra. Đến thức thứ năm mươi ba “Chỉ nam châm”, hai tay Trương lão cùng vẽ hình vòng tròn, trở thành thức thứ năm mươi tư Trì kiếm quy nguyên.

Trương Vô Kỵ không nhớ chiêu thức, chỉ quan sát kỹ để nhận biết cái ý “Thần tại kiếm tiên, miên miên bất tuyệt” trong kiếm chiêu mà thôi.

Trương Tam Phong diễn xong pho kiếm pháp, không thấy một ai reo hò, bởi người

nào cũng thất vọng nghĩ bụng: “Thứ kiếm pháp gì chậm như con rùa, mềm như cọng bún thế kia, làm sao dùng để ra chiêu đối địch kia chứ?” Song họ lại nghĩ thầm: “Chắc là Trương chân nhân cố ý múa thật chậm để Trương Vô Kỵ có thể nhìn rõ”.

Trương Tam Phong hỏi:

- Hải nhi, con có nhìn rõ không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Con nhìn rõ rồi.

Trương Tam Phong hỏi:

- Con có nhớ được chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Con đã quên non nửa rồi.

Trương Tam Phong nói:

- Tốt, kể cũng khó cho con. Con hãy tự suy ngẫm thêm đi.

Trương Vô Kỵ cúi đầu ngẫm nghĩ, lát sau Trương Tam Phong hỏi:

- Bây giờ thế nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đã quên già nửa.

Chu Điền thất thanh kêu lên:

- Nguy rồi, càng lúc càng quên nhiều hơn! Trương chân nhân, món kiếm pháp này huyền diệu quá, nhìn có một lần làm sao nhớ nổi? Xin Trương chân nhân diễn lại một lần nữa cho giáo chủ chúng tôi xem lại.

Trương Tam Phong mỉm cười, nói:

- Được, để ta diễn lại một lần nữa.

Trương Tam Phong cầm kiếm xuất chiêu, diễn lần thứ hai; mọi người mới xem vài chiêu đã kinh ngạc, vì lần này không có chiêu nào giống như lần thứ nhất.

Chu Điền lại kêu lên:

- Ôi chao, ôi chao, thế này thì càng khiến cho người ta rối trí!

Trương Tam Phong vạch kiếm thành vòng tròn, hỏi:

- Hải nhi, thế nào rồi?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Còn ba chiêu chưa quên được.

Trương Tam Phong gật đầu, trở về chỗ ngồi.

Trương Vô Kỵ đi thông thả một vòng trong điện, trầm tư hồi lâu, đi thêm nửa vòng nữa thì ngẩng đầu lên, mặt rạng rỡ, nói:

- Con đã quên sạch rồi, quên toàn bộ rồi!

Trương Tam Phong nói:

- Không dở, không dở! Quên nhanh như vậy, con có thể mời Bát Tí Thần Kiếm chỉ giáo được rồi!

Đoạn trao thanh kiếm gỗ cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cúi mình tiếp nhận, quay sang nói với Phương Đông Bạch:

- Xin mời Phương tiên bối!

Chu Điền vò đầu bứt tai, vô cùng lo lắng.

Phương Đông Bạch vươn mình đâm kiếm ra, nói:

- Xin mạo muội.

Một kiếm đâm ra chỉ thấy thanh quang loang loáng, phát ra tiếng vù vù, nội lực mạnh mẽ chẳng khác gì gã hói A Nhị. Mọi người rùng mình kinh hãi, nghĩ bụng đừng nói bảo kiếm Ý Thiên sắc như nước, dù lão ta chỉ cầm trong tay một thanh đồng nát sắt gỉ nhưng với nội lực thế kia cũng khó bề chống đỡ lắm rồi. Hai chữ “Thần kiếm” quả nhiên danh bất hư truyền.

Trương Vô Kỵ tay trái đặt chéo kiếm quyết, thanh kiếm gỗ đưa ngang qua vạch thành nửa vòng tròn, đề lên sống kiếm Ý Thiên, truyền kinh lực ra, thanh bảo kiếm lập tức bị chìm xuống. Phương Đông Bạch thốt lên:

- Hảo kiếm pháp!

Lão ta xoay cổ tay hất kiếm, mũi kiếm liền ngóc lên đâm tới sườn bên trái đối phương. Trương Vô Kỵ hồi kiếm vòng về, nghe “cộc” một tiếng, hai kiếm đụng nhau, cả hai cùng phi thân nhảy lùi ra.

Bảo kiếm Ý Thiên trong tay Phương Đông Bạch bị chấn động, cứ rung bần bật mãi không dứt, phát ra tiếng u u hồi lâu.

Hai thứ binh khí, một bảo kiếm, một kiếm gỗ, chạm vào nhau mà chẳng bên nào hơn bên nào. Chiêu đó của Trương Vô Kỵ đã lấy cái cùn nhụt của mình đụng vào chỗ không sắc bén của địch, quả thực đã nắm được điểm tinh túy của Thái cực kiếm. Nên nhớ Trương Tam Phong truyền cho chàng là truyền “kiếm ý” chứ không phải dạy “kiếm chiêu”, muốn chàng quên hết sạch mọi kiếm chiêu đã nhìn thấy, như thế đến khi lâm địch sẽ tùy ý sử dụng, thiên biến vạn hóa, vô cùng vô tận. Nếu còn một hai kiếm pháp chưa quên được, chắc chắn trong lòng còn vướng mắc, kiếm pháp sẽ không thể tinh thuần. Ý tứ đó các cao thủ như Dương Tiêu, Ân Thiên Chính lẽ mờ hiểu được, chứ Chu Điền còn thấp hơn một bậc nên mới lo sốt vó như vậy.

Lúc này tiếng “vù vù” trong điện càng lúc càng to, kiếm chiêu của Phương Đông Bạch cực kỳ lợi hại, lại thêm nội lực hùng hậu cộng với bảo kiếm sắc bén, chiêu thuật vô cùng tinh diệu, thanh quang lấp loáng, kiếm khí bao trùm, mọi người trong điện có cảm giác một khối tuyết đang chuyển động phía trước mình, tỏa ra một luồng khí lạnh thấu xương. Thanh kiếm gỗ của Trương Vô Kỵ vạch một vòng tròn trong luồng hàn quang kia, mỗi chiêu đều thành hình vòng cung đâm ra, lại theo hình vòng cung thu vào, trong lòng chàng không mấy may vướng vấp, chỉ lấy ý sử dụng, thanh kiếm gỗ phát mỗi chiêu lại như phóng ra một sợi tơ mỏng mảnh quấn lấy kiếm Ý Thiên; các sợi tơ ấy mỗi lúc một dày, tưởng chừng đã tích thành một khối bông bao chặt lấy thanh bảo kiếm. Khi hai bên đấu tới hơn hai trăm chiêu thì kiếm chiêu của Phương Đông Bạch dần dần trì trệ, thanh bảo kiếm cứ nặng dần lên, năm cân, sáu cân, bảy cân... mười cân, hai mươi cân, có lúc vận lực đâm ra đuối sức, lại bị thanh kiếm gỗ lôi theo vài vòng.

Phương Đông Bạch càng đấu càng hoảng, đến hơn ba trăm chiêu mà hai lưỡi kiếm vẫn chưa đụng vào nhau, là chuyện bình sinh lão ta chưa từng gặp bao giờ. Đối phương tựa hồ tung ra một cái lưới lớn, từng bước thắt dần vào giữa. Phương Đông Bạch thay đổi liên tiếp sáu bảy pho kiếm thuật khác nhau, biến hóa ngang dọc, kỳ ảo vô cùng, người xung quanh nhìn đã phải hoa mắt. Trương Vô Kỵ trước sau vẫn cứ vạch kiếm thành vòng tròn, mọi người – trừ Trương Tam Phong ra – không ai biết các chiêu của chàng rốt cuộc là công hay thủ. Pho Thái cực kiếm pháp này chỉ là các vòng tròn đủ loại to nhỏ, cái xuôi cái ngược, cái thẳng cái chéo, nếu bảo là chiêu số thì có thể nói chỉ gồm một chiêu thôi, nhưng chiêu đó biến hóa khôn cùng.

Bỗng nghe Phương Đông Bạch hú lên một tiếng dài, râu tóc dựng ngược, lấy hết sức bình sinh dồn toàn lực đâm nhanh kiếm tới trung cung. Trương Vô Kỵ thấy thế đâm ác liệt, thu kiếm về đỡ gạt. Phương Đông Bạch hơi xoay cổ tay, kiếm Ý Thiên chệch sang bên một chút, nghe “cách” một tiếng nhỏ, thanh kiếm gỗ bị tiện đứt một đoạn chừng sáu tấc. Bảo kiếm Ý Thiên không còn gì ngăn chặn, xọc thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, tay trái bật ra, dùng hai ngón trỏ và giữa kẹp lấy thân thanh bảo kiếm, còn tay phải dùng nửa thanh kiếm gỗ chém xuống cánh tay phải của Phương Đông Bạch. Đoạn kiếm gãy tuy chỉ làm bằng gỗ, nhưng có Cửu dương thần công vận vào nên chẳng khác gì đao thép. Phương Đông Bạch cố giật thanh kiếm Ý Thiên về, nhưng nó đã bị hai ngón tay của đối phương kẹp chặt như cái kìm thép, không nhúc nhích gì được. Trong tình thế đó, chỉ còn cách buông kiếm, nhảy lùi lại, chứ không còn cách nào khác.

Chỉ nghe Trương Vô Kỵ quát:

- Rút tay mau!

Phương Đông Bạch nghiêng rằng, không chịu buông, trong sát-na ấy, nghe “bịch” một tiếng, cánh tay lão ta đã bị thanh kiếm gỗ chém đứt chẳng khác gì một thanh kiếm sắc bén vậy. Phương Đông Bạch không chịu buông ra là có ý hi sinh cánh tay để bảo vệ binh khí; tay trái đã giơ ra chộp thanh bảo kiếm, không đợi cánh tay bị chém đứt rơi xuống; cánh tay phải đứt rời rồi mà năm ngón vẫn nắm chặt chuôi kiếm Ý Thiên. Trương Vô Kỵ thấy lão ta quả cảm như thế nên cảm thấy ái ngại, có phần ân hận, không muốn đoạt lấy thanh bảo kiếm nữa.

Phương Đông Bạch tới trước mặt Triệu Mẫn, cúi mình nói:

- Chủ nhân, tiểu nhân bất tài, cam chịu trách phạt.

Triệu Mẫn không thèm nhìn lão, nói:

- Hôm nay ta nể mặt Trương giáo chủ Minh giáo, bỏ qua cho phái Võ Đang.

Nàng phẩy tay một cái, nói:

- Thôi ta đi!

Các thuộc hạ của nàng dìu Phương Đông Bạch, khiêng A Nhị, A Tam ra khỏi điện.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hãy khoan! Không để lại Hắc ngọc đoạn tục cao thì đừng mong rời khỏi núi Võ Đang.

Chàng vọt tới, giơ tay chộp lấy vai Triệu Mẫn.

Bàn tay Trương Vô Kỵ còn cách vai Triệu Mẫn chừng một thước, bỗng cảm thấy có hai luồng chưởng phong lạng lẽ từ hai bên đánh tới, trước đó không thấy bất cứ dấu hiệu gì. Trương Vô Kỵ giật mình, hai tay đẩy ra, tay phải đỡ chưởng đánh tới từ bên phải, tay trái đỡ chưởng đánh tới từ bên trái. Bốn chưởng đụng nhau, chỉ cảm thấy kinh lực đánh tới mạnh mẽ dị thường, chưởng lực hàm chứa một luồng hàn khí cực kỳ âm độc. Luồng hàn khí này chàng đã quá quen thuộc, chính là chưởng lực Huyền Minh thần chưởng từng khiến chàng có một tuổi thơ chết đi sống lại.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, Cửu dương thần công trong người lập tức nảy sinh; cùng lúc đó hai bên mạng sườn bị hai kẻ địch đánh trúng mỗi bên một chưởng. Chàng hự lên một tiếng, ngã ngửa ra phía sau, thấy hai kẻ đánh lén mình là hai lão già cao gầy. Hai lão già ấy đánh ra hai chưởng bị Trương Vô Kỵ đỡ được, còn hai đòn sau thì đều trúng người chàng.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiêu cùng tức giận quát lên, xông tới. Hai lão già kia lại tung

chưởng đánh ra, “bình bình” hai tiếng, Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu loạng choạng lùi lại mấy bước; cảm thấy khí huyết trong ngực nhộn nhạo, khí lạnh thấu xương. Hai lão già kia cũng lão đảo. Lão già bên phải cười khẩy, nói:

- Minh giáo lừng danh đến thế, hóa ra cũng chỉ vậy thôi!

Rồi quay mình, hộ tống Triệu Mẫn đi luôn.

Trong Hồ Điệp cốc dựng một cái đàn cao, trước đàn đốt một đồng lửa lớn, cháy rừng rực. Trương Vô Kỵ bước lên đàn, tuyên thị từ nay xóa bỏ hết mọi hiềm khích vốn có với các môn phái ở Trung nguyên, quyết ý chống Nguyên kháng Hồ, lại ban bố giáo quy, nhắc lại tôn chỉ hành thiện trừ ác, trừ bạo an dân. Hôm đó trước đàn, ngọn lửa bốc cao, khói hương mờ mịt, Minh giáo cường thịnh hơn hẳn các đời trước.

Hồi 25

Đốt lửa lên thề với đất trời

Mọi người lo lắng cho thương thế của Trương Vô Kỵ nên không đuổi theo, vội vàng xúm lại quanh chàng. Chàng mỉm cười, tay phải xua xua nhẹ, ý nói không sao cả. Cửu dương thần công trong cơ thể phát động, đẩy khí âm hàn của Huyền Minh thần chưởng ra ngoài; đỉnh đầu chàng giống như một cái nồi hấp, từng làn hơi trắng cứ không ngừng bốc lên. Chàng cởi áo ngoài, hai mạng sườn in đậm vết hai bàn tay đen sậm. Cửu dương thần công vận hành một hồi, hai vết tay đó từ màu đen chuyển sang màu tím, từ màu tím chuyển sang màu tro, cuối cùng biến mất hoàn toàn. Trước sau chưa đến nửa canh giờ; ngày xưa mấy năm chưa khu trừ được khí âm độc của Huyền Minh thần chưởng; ngày nay trong giây lát đã trừ sạch.

Chàng đứng dậy, nói:

- Lần này tuy hung hiểm thật, nhưng cuối cùng chúng ta đã nhận biết mặt mũi kẻ thù.

Khi Huyền Minh nhị lão đối chưởng với Dương Tiêu và Vi Nhất Tiêu, thì trước đó đã bị Cửu dương thần công của Trương Vô Kỵ xung kích, khí âm độc trong chưởng lực chưa đến hai thành so với khi bình thường, vậy mà Dương, Vi hai người phải ngồi vận khí rất lâu mới đẩy hết khí độc. Trương Vô Kỵ quan tâm đến thương thế của thái sư phụ, nhưng Trương Tam Phong nói:

- Nội công của hỏa công đầu đà không đáng ngại, ngoại công tuy cường mãnh, song còn thua xa Huyền Minh thần chưởng; thương thế của ta không đáng ngại.

Lúc đó chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ là Ngô Kinh Thảo bước vào bẩm báo đã đuổi hết bọn địch xâm phạm xuống chân núi. Du Đại Nham sai tri khách đạo sĩ bày tiệc chay thết đãi quần hào Minh giáo. Trong bữa tiệc, Trương Vô Kỵ kể lại duyên do từ ngày cáo biệt tới giờ cho Trương Tam Phong và Du Đại Nham nghe. Ai nấy kinh ngạc thở dài. Trương Tam Phong nói:

- Năm xưa cũng tại điện Tam Thanh này, ta từng đối chưởng với một ông già, song hồi ấy lão ta mặc giả làm quan quân Mông Cổ, không biết là ai trong hai lão già vừa rồi. Nói ra thật hổ thẹn, đến tận hôm nay chúng ta vẫn chưa biết lai lịch kẻ thù như thế nào.

Dương Tiêu nói:

- Không biết thiếu nữ họ Triệu kia lai lịch ra sao, mà ngay cả hai cao thủ như Huyền Minh nhị lão cũng cam tâm để cho cô ả sai khiến.

Mọi người sôi nổi suy đoán, nhưng chưa biết đúng sai thế nào.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trước mắt có hai việc lớn. Một là đi lấy Hắc ngọc đoạn tục cao để trị thương cho Du tam sư bá và Ân lục sư thúc. Hai là nghe ngóng tin tức xem nhóm Tổng đại sư bá đang ở đâu. Cả hai chuyện lớn đó đều dính dáng tới cô nương họ Triệu.

Du Đại Nham cười gượng nói:

- Ta tàn phế đã hai mươi năm, dù có tiên đan thần dược chắc cũng chẳng chữa khỏi; hãy lo việc cứu đại ca, lục đệ cần hơn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc không nên chậm trễ. Ba vị Dương tả sứ, Vi Bức Vương và Thuyết Bất Đắc cùng bốn nhân xuống núi truy tìm tung tích bọn địch. Các vị chưởng kỳ phó sứ Ngũ Hành kỳ

hãy chia nhau đến các phái Nga Mi, Côn Luân, Không Động, Thiếu Lâm, nam Phúc Kiến, năm nơi ấy liên lạc, nghe ngóng tin tức. Ông ngoại và cậu đi Giang Nam chinh đồn giáo chúng Thiên Ưng kỳ. Thiết Quan đạo trưởng, Chu tiên sinh, Bành đại sư cùng các chưởng kỳ sứ Ngũ Hành kỳ tạm ở lại núi Võ Đang, nghe lệnh thái sư phụ ta Trương chân nhân, sẵn sàng ứng phó.

Chàng thuận miệng phát lệnh ngay tại bàn tiệc. Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu mọi người nghe nhắc đến mình đều đứng dậy, cúi mình nhận lệnh.

Trương Tam Phong thoát đầu còn lo chàng quá trẻ, làm sao đủ khả năng thống lĩnh quần hào, lúc này thấy chàng ban phát hiệu lệnh, các đại hào kiệt võ lâm như Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu đều nhất nhất tuân theo, thì cả mừng, nghĩ thầm: “Y học được Thái cực quyền và Thái cực kiếm của ta, chẳng qua là nhờ nội công có căn bản, ngộ tính cao, tuy cũng hiếm có, nhưng chưa thật quý. Còn như y có thể cai quản các đại ma đầu của Minh giáo, Thiên Ưng giáo, đưa họ trở lại con đường chính nghĩa, thế mới thực chuyện đại sự. Ôi, Thúc Sơn có người nói dối, Thúc Sơn có người nói dối rồi!” Nghĩ đến đó, Trương lão vuốt râu mỉm cười.

*

* *

Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc bốn người ăn no rồi, liền từ biệt Trương Tam Phong, xuống núi thám thính hành tung của Triệu Mẫn. Nhóm Ân Thiên Chính tiến một quãng xa. Dương Bất Hối lưu luyến không muốn rời xa phụ thân, lại tiến thêm một dặm nữa. Dương Tiêu nói:

- Bất Hối, con về đi, hãy cố săn sóc cho Ân lục thúc.

Dương Bất Hối đáp:

- Vâng.

Nàng nhìn Trương Vô Kỵ, đột nhiên má đỏ bừng, nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, muội muốn nói với huynh vài lời.

Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc ba người cười thầm: “Hai cô cậu có tình thanh mai trúc mã, thân nhau từ nhỏ, thế nào chẳng có chuyện muốn thổ lộ với nhau”, họ bèn rảo bước đi cách xa hẳn ra.

Dương Bất Hối nói:

- Vô Kỵ ca ca, lại đây nào.

Bất Hối dặt tay chàng ngồi xuống một tảng đá lớn bên sườn núi.

Trương Vô Kỵ trong lòng nghi hoặc, tự hỏi: “Ta và Bất Hối muội quen nhau từ nhỏ, giao tình thân mật. Thế mà lần này gặp lại sau bao lâu xa cách, nàng tỏ ra hết sức lạnh nhạt với ta, bây giờ lại bảo muốn nói chuyện là sao?” Chỉ thấy Dương Bất Hối chưa mở miệng đã đỏ mặt, cúi đầu lặng thinh hồi lâu, rồi mới nói:

- Vô Kỵ ca ca, khi mẫu thân muội qua đời, có ủy thác cho ca ca trông nom muội phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế.

Dương Bất Hối nói:

- Ca ca không quản vạn dặm xa xôi đưa muội từ bên bờ Hoài Hà đến tận Tây Vực giao cho phụ thân muội, dọc đường bao lần vào sinh ra tử, trăm cay ngàn đắng. Đại ân không thể đền đáp bằng lời, ân tình ấy muội ghi khắc trong đáy lòng, trước nay chưa nói với ca

ca một lời.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện đó có gì đáng nói kia chứ? Nếu huynh không đưa muội đi Tây Vực, chắc huynh không có cơ duyên gặp gỡ kỳ ngộ, chỉ e đã chết vì chất độc phát tác từ lâu rồi.

Dương Bất Hối nói:

- Không, không đâu! Ca ca nhân hậu, hiệp nghĩa thì mọi việc gặp hung sẽ đều hóa cát. Vô Kỵ ca ca, mẹ muội mất sớm, cha muội tuy thân, nhưng có một vài chuyện muội không dám thưa với cha. Ca ca là giáo chủ của bản giáo thật, nhưng trong lòng muội, muội vẫn coi ca ca như anh ruột của mình. Bữa nọ trên đỉnh Quang Minh, thấy ca ca lạnh lặn trở về, muội mừng quá không nói nên lời, có điều là chưa tiện nói với ca ca, ca ca không giận muội chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không trách, dĩ nhiên là không giận.

Dương Bất Hối nói:

- Muội đối xử với Tiểu Chiêu quá hung ác, tàn nhẫn, chắc ca ca thấy chướng mắt lắm. Chỉ vì mẹ muội bị chết thảm, nên đối với kẻ ác, muội rất căm giận. Về sau thấy Tiểu Chiêu đối tốt với ca ca, muội không ghét nó nữa.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Tiểu a hoàn Tiểu Chiêu quả có điều kỳ dị, nhưng huynh thấy cô nàng không phải kẻ xấu.

Lúc này trời đã ngả chiều, gió thu thổi vào mặt se se lạnh. Dương Bất Hối mắt long lanh, giọng dịu dàng, hỏi:

- Vô Kỵ ca ca, ca ca bảo cha mẹ muội đối xử không phải với Ân... Ân... lục thúc, có đúng không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chuyện dĩ vãng, mình cũng không nên nhắc đến nữa.

Dương Bất Hối nói:

- Không, đối với người ngoài thì đó là chuyện dĩ vãng, nhưng muội cũng đã mười bảy tuổi rồi. Thế nhưng Ân lục thúc thủy chung vẫn không quên mẹ của muội. Hiện tại Ân lục thúc bị trọng thương, mê nhiều hơn tỉnh, vẫn thường cầm tay muội không ngớt gọi 'Hiếu Phù! Hiếu Phù! Nàng đừng bỏ ta, chân tay ta gãy cả, ta thành phế nhân rồi, ta van nàng đừng rời bỏ ta, đừng làm ngơ với ta!'"

Dương Bất Hối nói tới đây thì nước mắt rưng rưng, vô cùng xúc động.

Trương Vô Kỵ nói:

- Lời đó chẳng qua Ân lục thúc nói ra trong lúc thần trí nửa mê nửa tỉnh thôi.

Dương Bất Hối nói:

- Chẳng phải đâu! Ca ca không rõ, chứ muội biết rõ lắm. Khi tỉnh lại, Ân lục thúc nhìn muội, ánh mắt và vẻ mặt vẫn thế, có ý cầu khẩn muội đừng bỏ rơi, chỉ là không dám nói thành lời mà thôi.

Trương Vô Kỵ thở dài, biết vị sư thúc này võ công tuy cao song tính tình quá yếu đuối. Hồi nhỏ chàng thường thấy chỉ vì một chuyện nhỏ, Ân lục thúc cũng khóc một hồi, cái chết của Kỷ Hiếu Phù đối với ông quả là một cú đòn quá mạnh; bây giờ tứ chi lại bị gãy, chẳng trách ông kinh hoàng bất an. Chàng bèn nói:

- Huynh sẽ bằng mọi cách đoạt lấy Hắc ngọc đoạn tục cao để chữa trị cho tam sư bá và

lục sư thúc.

Dương Bất Hối nói:

- Mỗi lần Ân lục thúc nhìn muội như thế, muội lại thấy cha mẹ muội đã có lỗi với Ân lục thúc, lại càng thấy ông ấy đáng thương hơn. Vô Kỵ ca ca, muội đã chính miệng nói bằng lòng với Ân... Ân lục thúc, chân tay ông ấy khổ cũng thế, cả đời tàn phế cũng thế, muội sẽ ở bên cạnh Ân lục thúc suốt đời, mãi mãi không xa rời.

Nói tới đây, nước mắt nàng chảy ròng ròng, song thần thái lại nửa phần thẹn thùng, nửa phần sung sướng.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, không ngờ cuối cùng nàng lại phó thác cả cuộc đời cho Ân Lê Đình, chàng nhất thời chưa biết nói sao, chỉ áp úng:

- Muội... muội...

Dương Bất Hối nói:

- Muội đã nói chắc như đinh đóng cột với Ân lục thúc rằng sẽ theo ông. Dù cả đời Ân lục thúc không cử động được, muội cũng sẽ suốt đời hầu hạ ở bên giường, lo liệu việc ăn uống, trò chuyện giải sầu cho ông.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế nhưng muội...

Dương Bất Hối cướp lời:

- Chẳng phải vì xúc động nhất thời mà muội hứa thế với Ân lục thúc. Trên đường đi muội đã suy nghĩ rất nhiều, rất kỹ rồi. Chẳng riêng Ân lục thúc không xa rời muội được, mà muội cũng không thể xa rời ông ấy. Nếu Ân lục thúc bị thương nặng quá, không chữa nổi, thì muội cũng chẳng thiết sống nữa. Mỗi khi ở bên nhau, Ân lục thúc thần thần nhìn muội khiến muội cảm thấy sung sướng vô cùng. Vô Kỵ ca ca, hồi bé chuyện gì muội cũng kể với ca ca; muội muốn ăn bánh nướng, muội liền nói với ca ca; trên đường đi thấy người ta bán kẹo, muội thèm kẹo cũng nói với ca ca. Hồi đó chúng mình làm gì có tiền mua, nửa đêm ca ca lấy trộm kẹo về cho muội, ca ca còn nhớ chứ?

Trương Vô Kỵ nhớ lại hồi dẫn cô bé đi tìm cha, hai đứa trẻ bơ vơ sống chết có nhau, bất giác bồi hồi, thấp giọng nói:

- Huynh vẫn nhớ.

Dương Bất Hối nói:

- Ca ca đưa kẹo cho muội, muội không nỡ ăn, cứ cầm trong tay đi đường, nắng chiếu làm kẹo chảy mất, muội tiếc rẻ cứ khóc mãi. Ca ca bảo sẽ kiếm cho muội cái kẹo khác, nhưng từ đó đâu còn gặp loại kẹo kia nữa. Về sau tuy ca ca có mua cho muội loại kẹo vừa to vừa ngon hơn, song muội không thích, lại khóe dai, ca ca dỗ không được, bực quá mắng muội là hư, không chịu nghe lời, có đúng không?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Chuyện mắng muội thì huynh không nhớ.

Dương Bất Hối nói:

- Tính muội rất cố chấp. Ân lục thúc là chiếc kẹo đầu tiên muội thích, muội sẽ không còn thích chiếc kẹo thứ hai nào khác. Vô Kỵ ca ca, có khi muội nghĩ hết sức trẻ con, rằng ca ca tốt với muội như thế, mấy phen cứu sống muội, muội... muội phải suốt đời nâng khăn sửa túi cho ca ca mới phải. Nhưng muội coi ca ca như anh ruột, trong lòng muội yêu kính ca ca, còn đối với Ân lục thúc thì muội thương và mến không để đâu cho hết. Ân lục thúc gặp mấy lần tuổi muội, lại là trưởng bối của muội, người đời chắc sẽ cười chê

muội, cha muội lại là kẻ thù của ông ấy, muội... muội biết là không ổn... nhưng dù thế nào chẳng nữa, muội cũng nói hết với ca ca rồi đây.

Nói tới đó, Dương Bất Hối không dám nhìn mặt Trương Vô Kỵ nữa, đứng dậy chạy lên núi.

Trương Vô Kỵ nhìn theo, khi dáng Bất Hối khuất sau sườn núi, trong lòng tình cảm lẫn lộn, đứng ngẩn ngơ hồi lâu, mới đuổi theo ba người đi trước. Thuyết Bất Đắc, Vi Nhất Tiểu thấy mắt chàng hình như có ngấn lệ thì liếc Dương Tiêu, mỉm cười, ngụ ý: “Chúc mừng huynh nhé, huynh sắp thành nhạc phụ đại nhân của Trương giáo chủ rồi đó”.

Bốn người xuống đến chân núi Võ Đang. Dương Tiêu nói:

- Triệu cô nương tiền hô hậu ủng, chắc chắn sẽ không đi một mình, muốn tìm tung tích nàng ta hoàn toàn không khó. Chúng ta chia ra bốn hướng đông tây nam bắc mà tìm, hẹn trưa mai gặp nhau tại Cốc Thành. Tôn ý của giáo chủ ra sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Hay lắm, cứ làm như thế! Bốn nhân sẽ đi về hướng tây.

Cốc Thành nằm ở phía đông núi Võ Đang, chàng đi về hướng tây tra xét, có nghĩa là phải đi xa hơn ba người kia. Chàng dặn họ:

- Huyền Minh nhị lão võ công cực kỳ lợi hại, ba vị nếu gặp họ, tránh được thì nên tránh, chớ một mình động thủ với họ.

Ba người vâng lệnh, lập tức hành lễ từ biệt, chia ra ba hướng đông, nam, bắc mà đi.

*

* *

Về hướng tây là đường núi, Vô Kỵ thi triển khinh công chạy thật nhanh, chỉ hơn một canh giờ đã tới trấn Thập Yến. Chàng ghé vào quán ăn một tô mì, hỏi tiểu nhị có thấy một chiếc kiện bọc gấm vàng đi qua hay không, điểm tiểu nhị nói:

- Có đấy, còn thêm ba người bị bệnh nặng, nằm trên võng khiêng theo, họ mới đi về hướng trấn Hoàng Long, cách đây chưa đến một canh giờ.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ bụng bọn họ không thể đi nhanh, đợi trời tối đuổi theo sẽ không lộ tung tích mà vẫn chưa muộn. Chàng bèn tìm một nơi kín đáo nằm ngủ một giấc, đến canh một mới đi về hướng trấn Hoàng Long.

Tới trấn Hoàng Long, vẫn chưa sang canh hai, chàng ẩn mình bên một góc tường, thấy đường phố hoàn toàn yên tĩnh, không một bóng người, nhưng trong một gian phòng ở một khách điếm lớn có ánh đèn sáng trưng. Chàng tung mình nhảy lên mái nhà, nhảy vài cái đã tới mái nhà bên cạnh khách điếm, nhìn quanh thấy ở bãi trống bên bờ sông có một cái lều vải lớn, đằng trước đằng sau lều có nhiều bóng người qua lại, canh gác nghiêm mật, chàng nghĩ thầm: “Triệu cô nương ở trong cái lều kia chăng? Nàng ta hình dạng lời lẽ không khác gì người Hán, nhưng hành sự ngang tàng, có vài phần phong thái người Mông Cổ”. Bấy giờ người Mông Cổ cai trị Trung Hoa đã lâu, không ít người Hán khá giả học cách làm sang theo kiểu Mông Cổ, cũng ở trong lều vải, như thế không có gì lạ.

Trương Vô Kỵ đang tính cách làm sao tới gần cái lều kia, bỗng nghe có mấy tiếng rên rỉ vọng ra từ cửa sổ khách điếm. Chàng nghĩ ra một cách, bèn rón rén men tới bên cửa sổ, ngó vào.

Trong phòng có ba người nằm trên ba chiếc giường, trong đó hai người nhìn không rõ

mặt. Người thứ ba nằm gần cửa sổ, tay chân đều quấn băng trắng, chính là A Tam; hần đang rên rỉ, rõ ràng vết thương rất đau đớn. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chân tay hần bị ta đánh gãy, thế nào hần cũng được chữa trị bằng linh dược bản môn Hắc ngọc đoạn tục cao. Giờ ta không cướp lấy, còn đợi khi nào nữa?” Chàng bèn đẩy tung cửa sổ, nhảy vào phòng, có một người đứng trong phòng kinh hãi kêu lên, đâm tới. Trương Vô Kỵ tay trái chộp quyền, tay phải điểm huyết y, quay lại nhìn hai người nằm kia, chính là A Nhị và Bát Tí Thần Kiếm Phương Đông Bạch. Kẻ vừa bị chàng điểm huyết mặc áo vải xanh, tay cầm hai cây kim, có lẽ định châm cứu cho ba người kia đỡ đau. Trên bàn có một cái bình màu đen, cạnh bình có mấy nắm ngải cứu.

Trương Vô Kỵ cầm cái bình lên, mở nút ra ngửi, thấy một mùi cay nồng xộc lên mũi. A Tam kêu lên:

- Người đâu, có kẻ đến cướp thuốc...

Trương Vô Kỵ nhanh như gió điểm á huyết luôn cả ba người, gỡ băng quấn tay chân của A Tam ra xem, quả nhiên thấy tay chân hần bôi một lớp cao mỏng màu đen. Chàng sợ Triệu Mẫn ngụy kế đa đoan, cố ý bỏ thuốc giả vào trong cái bình kia để đánh lừa chàng, nên chàng vét hết lớp cao trên người A Tam lẫn gã hói A Nhị, bọc vào băng cuốn, dù thuốc trong bình có giả, song thuốc bôi ở vết thương hần là phải thật. Kẻ canh gác bên ngoài nghe tiếng kêu, đập cửa xông vào; Trương Vô Kỵ không thèm nhìn đến, giơ chân đá mỗi người một cái văng hết ra ngoài; trong giây lát tiếng kêu la náo loạn cả lên.

Trương Vô Kỵ liên tiếp đá sáu tên mới vét được gần nửa số thuốc cao trên người hai gã A Tam và A Nhị, nghĩ thầm nếu mình dây dưa thêm, để Huyền Minh nhị lão kịp tới thì hỏng hết, bèn nhét bình thuốc và cuộn băng vào bọc, nhắc gã thầy thuốc lên ném qua cửa sổ.

Không ngoài dự liệu của chàng, nghe “bốp” một tiếng, gã thầy thuốc đã bị trúng một chưởng ngã lăn quay, bên ngoài cửa sổ có cao thủ mai phục. Trương Vô Kỵ lợi dụng sát-na đó, phi thân ra, trong bóng đêm thấy bạc quang loang loáng, hai thứ binh khí đâm tới. Chàng bèn tay trái kéo, tay phải dẫn, thi triển tâm pháp Càn khôn đại na di, khiến kiếm của kẻ bên trái đâm trúng gã bên phải, còn mũi giáo của gã bên phải đâm vào kẻ bên trái; bọn kia đang kêu la ầm ỹ thì chàng đã chạy xa rồi.

Trên đường về chàng rất vui; tuy chưa tìm ra Triệu Mẫn, nhưng đã lấy được Hắc ngọc đoạn tục cao, vậy còn hay hơn. Chàng liền về núi Võ Đang, sai Hồng Thủy kỳ phái người tới Cốc Thành báo cho nhóm Dương Tiêu quay trở lại. Trương Tam Phong và những người khác nghe tin lấy được Hắc ngọc đoạn tục cao đều cả mừng.

Trương Vô Kỵ xem kỹ thứ thuốc cao đắp trên người A Tam lấy về, so sánh với thuốc đựng trong chiếc bình, quả đúng là cùng một loại. Chiếc bình này là một khối ngọc lớn tạc nên, đen trong, sờ vào thấy ẩm ẩm, trông rất cổ kính. Chỉ riêng chiếc bình đã là một báu vật quý hiếm rồi. Chàng không còn nghi ngờ gì nữa, lập tức sai khiêng Ân Lê Đình và Du Đại Nham vào một phòng riêng, kê hai chiếc giường song song.

Dương Bất Hối đi theo vào, nàng không dám nhìn thẳng vào mặt Trương Vô Kỵ, chỉ thấy vẻ mặt nàng rạng rỡ, tâm tình có vẻ vô cùng cảm kích; chứng tỏ việc Trương Vô Kỵ ngày trước dẫn nàng đi Tây Vực tìm cha, uống thay nàng ly rượu độc ở nhà Hà Thái Xung, bấy nhiêu ân tình cũng chưa bằng việc Vô Kỵ chữa khỏi thương tích cho Ân Lê Đình.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tam sư bá, các vết thương cũ của sư bá nay đã liền lại, bây giờ muốn chữa bệnh thì điệt nhi phải đánh gãy các xương chân tay rồi nối lại đúng cách, xin sư bá cố chịu đựng cái đau nhất thời này.

Du Đại Nham thực không tin là mình tàn phế đã hai mươi năm giờ lại có thể chữa lành; nhưng cùng lắm đâu không khỏi thì cũng đến như thế này là cùng; hai chục năm qua ông đã không coi điều gì là đáng sợ nữa, chỉ nghĩ: “Vô Kỵ tận tâm kiệt lực, muốn bù đắp lỗi lầm của cha mẹ, nếu không làm thế thì suốt đời nó không yên tâm. Cái đau nhất thời của ta đâu có đáng kể?” Ông bèn mỉm cười, nói:

- Điệt nhi cứ mạnh tay mà làm.

Trương Vô Kỵ bảo Dương Bất Hối ra ngoài, chàng cởi quần áo Du Đại Nham, dùng tay sờ nắn các chỗ xương gãy thật cẩn thận, sau đó điểm huyết cho ông mê đi, vận kinh ra mười ngón tay, nghe “rắc rắc” liên tiếp nhiều tiếng, chàng bẻ gãy lại nhiều chỗ gãy cũ nay đã liền. Du Đại Nham tuy bị điểm huyết cho mê đi, song đau quá đến nỗi phải tỉnh lại. Bằng thủ pháp nhanh như gió, Trương Vô Kỵ bẻ gãy xương lớn xương nhỏ, sau đó nối lại chuẩn xác mọi vị trí, bôi Hắc ngọc đoạn tục cao lên trên rồi băng bó lại, cặp nẹp gỗ bên ngoài, cuối cùng là châm cứu cho bớt đau.

Chữa cho Ân Lê Đình dễ dàng hơn nhiều, các chỗ xương gãy khi còn ở Tây Vực chàng đã nắn lại đâu vào đấy, bây giờ chỉ cần bôi Hắc ngọc đoạn tục cao là đủ. Xong xuôi, chàng lệnh cho chánh phó kỳ sứ Ngũ Hành kỳ luân phiên canh gác, đề phòng địch nhân quấy nhiễu.

Chiều hôm đó, Trương Vô Kỵ ăn xong, đang nằm chợp mắt trong vân phòng, bù cho đêm qua vất vả, đang mơ màng thì nghe có tiếng bước nhẹ ngoài cửa, liền tỉnh ngay dậy. Tiểu Chiêu đứng ở ngoài cửa, hỏi nhỏ:

- Có chuyện gì vậy? Giáo chủ đang nghỉ.

Chương kỳ sứ Hậu Thổ kỳ là Nhan Viên đáp khê:

- Ân lục hiệp đau quá, ngất đi mấy lần, không biết giáo chủ...

Trương Vô Kỵ không đợi y nói hết câu, liền bật dậy, chạy ngay tới phòng bệnh, thấy Ân Lê Đình hai mắt trợn ngược, đã ngất đi. Dương Bất Hối lo cuống quýt, không biết phải làm thế nào, mặt đầm lệ. Du Đại Nham nằm bên cạnh thì nghiêng răng ken két, rõ ràng đang cố nhịn đau, do tính kiên cường nên ông không rên rỉ thối.

Trương Vô Kỵ thấy tình hình đó, vội nắn bóp các huyết Thừa Khấp, Thái Dương, Đản Trung của Ân Lê Đình để cứu ông tỉnh lại, rồi quay sang hỏi Du Đại Nham:

- Tam sư bá, các chỗ gãy xương đau lắm sao?

Du Đại Nham đáp:

- Chỗ gãy xương đau thì đã đành, đàng này lục phủ ngũ tạng cứ như bị hàng ngàn vạn con giòi đang rĩa rói, không thể chịu nổi.

Trương Vô Kỵ cả kinh, nghe Du Đại Nham nói, hiển nhiên bị trúng độc nặng, bèn hỏi Ân Lê Đình:

- Còn lục sư thúc chủ yếu thế nào?

Ân Lê Đình nửa tỉnh nửa mê, đáp:

- Ôi, đủ các màu, đỏ có, tím có, xanh có, lục có, vàng có, trắng có, lam có, màu thật đẹp tươi; bao nhiêu bong bóng bay lòng vòng qua lại, thật là đẹp mắt, xem kia, xem kia...

Trương Vô Kỵ kêu to “Ồi chà!” tưởng ngất ngay tại chỗ. Chàng nghĩ ngay đến trong cuốn Độc kinh của Vương Nạn Cô có chép: “Thất trùng thất hoa cao gồm bảy loại trùng

độc, bảy loại hoa độc, nghiền lẫn với nhau, đem nấu mà thành. Người bị trúng độc ban đầu thấy nội tạng bị ngứa ngáy như có bảy loại trùng rửa rói, sau đó trước mắt thấy hiện ra bảy màu huyền ảo như bảy loại hoa bay lượn chập chờn. Bảy loại trùng, bảy loại hoa dùng để nấu Thất trùng thất hoa cao thì mỗi vùng mỗi người phối chế một kiểu, song linh nghiệm thần hiệu nhất tổng cộng có bốn mươi chín cách, biến hóa thành sáu mươi ba bài thuốc. Chỉ có người chế thuốc biết cách giải thôi”.

Trương Vô Kỵ vã mồ hôi trán, biết rằng vậy là mình lại mắc lừa Triệu Mẫn, nàng đã bỏ “Thất trùng thất hoa cao” vào trong chiếc bình ngọc, lại bôi thứ cao cực độc đó lên người hai gã A Tam, A Nhị, sẵn sàng thí bỏ hai cao thủ đó, cốt sao dụ chàng vào tròng; tâm địa độc ác đến thế, thật ngoài sức tưởng tượng.

Chàng hết sức ân hận, lập tức hành động thật nhanh, tháo mọi nẹp gỗ, dùng rượu rửa sạch chất cao độc đắp trên hai người. Dương Bất Hối thấy Vô Kỵ vẻ mặt nghiêm trọng, biết rằng có chuyện chẳng lành, cũng không hiềm kỵ gì nữa, giúp chàng rửa sạch chân tay cho Ân Lê Đình. Nhưng màu cao đen thấm vào trong da thịt, rửa không sạch, chẳng khác gì thợ sơn bị sơn dính vào tay, không dễ gì rửa một lần sạch luôn.

Trương Vô Kỵ không dám dùng thuốc một cách khinh suất, chỉ dám cho hai người uống loại trần thống an thần. Chàng bước ra phòng ngoài, vừa lo sợ, vừa xấu hổ, mệt mỏi cả về tâm lẫn xác, hai đầu gối tự nhiên bủn rủn, khuỵu xuống đất mà khóc òa lên.

Dương Bất Hối kinh hãi, gọi:

- Vô Kỵ ca ca, Vô Kỵ ca ca!

Trương Vô Kỵ nước nở:

- Chính tay ta giết hại tam sư bá và lục sư thúc mất rồi!

Chàng chỉ nghĩ: “Thất trùng thất hoa cao có hàng trăm cách phối chế khác nhau, ai biết Triệu Mẫn dùng bảy loại hoa độc, trùng độc nào? Muốn hóa giải chất cực độc này, chỉ có cách dĩ độc công độc, nếu dùng sai một loại độc thôi cũng có thể làm cho tam sư bá và lục sư thúc mất mạng ngay”. Lúc này đột nhiên chàng hiểu ra tâm trạng của cha mình khi tự vẫn, sai lầm quá lớn đã gây ra, ngoài việc lấy cái chết để tạ tội, chẳng còn con đường nào khác.

Chàng uể oải đứng dậy. Dương Bất Hối hỏi:

- Quả thật không có loại thuốc nào cứu được ư? Ngay cả miễn cưỡng làm thử cũng không được hay sao?

Trương Vô Kỵ lắc đầu. Dương Bất Hối thở dài:

- Thôi xong!

Thần sắc nàng thản nhiên, không còn vẻ kinh hoảng nữa.

Trương Vô Kỵ chợt nhớ câu nàng nói hôm qua: “Nếu Ân lục thúc không sống được thì muội cũng chẳng thiết sống nữa”. Chàng nghĩ bụng: “Lần này ta hại chết không phải hai người, mà là ba người”. Đang nghĩ thế, thì thấy Ngô Kinh Thảo đến trước cửa phòng bấm:

- Giáo chủ, Triệu cô nương đang ở ngoài đạo quan xin được gặp.

Trương Vô Kỵ vừa nghe thế thì không nén được bi phần, nói:

- Chính ta đang muốn tìm nàng ta đây!

Chàng rút phất thanh trường kiếm Dương Bất Hối đeo bên hông, cầm lăm lăm trong tay, rảo bước đi ra.

Tiểu Chiêu gỡ đóa hoa ngọc cài đầu, đưa Trương Vô Kỵ, nói:

- Công tử hãy trả lại cho Triệu cô nương.

Trương Vô Kỵ nhìn nàng, nghĩ thầm: “Nàng thật hiểu tâm tư của ta. Ta và Triệu Mẫn thù sâu như biển, chúng ta chẳng nên giữ của cô ta bất cứ vật kỷ niệm gì”. Một tay cầm kiếm, một tay cầm đóa hoa, chàng đi ra cửa đạo quan.

Chỉ thấy Triệu Mẫn một mình đứng đó, vẻ mặt tươi cười. Ánh tịch dương đỏ như máu chiếu xiên xiên vào đôi má nàng, trông xinh đẹp bội phần. Huyền Minh nhị lão đứng phía sau, cách nàng mười mấy trượng, tay dắt ba con ngựa, mắt nhìn đầu đầu.

Trương Vô Kỵ thoát một cái đã tới ngay trước mặt Triệu Mẫn, tay trái chộp luôn hai cổ tay nàng, tay phải chia mũi kiếm vào ngực, quát:

- Mau đưa thuốc giải ra đây!

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Công tử đã bức bách bốn cô nương một lần, bây giờ lại bức bách lần nữa ư? Bốn cô nương lên đây là để thăm hỏi công tử, vậy mà công tử mặt mày hầm hầm, đạo hiếu khách lễ nào như thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đang cần thuốc giải! Nếu cô nương không đưa ra, ta... ta không thiết sống nữa, cô nương cũng đừng hòng sống được.

Triệu Mẫn hơi đỏ mặt, hừ một tiếng nhỏ, nói:

- Công tử nói hay gớm! Công tử chết kệ công tử, liên can gì đến bốn cô nương, mà bắt bốn cô nương phải chết theo?

Trương Vô Kỵ nghiêm mặt, nói:

- Ai hơi đâu nói đùa với cô nương? Cô nương không đưa thuốc giải, thì hôm nay là ngày cuối cùng trước khi ta và cô nương cùng bỏ mạng.

Triệu Mẫn bị chàng nắm chặt hai cổ tay, cảm thấy người chàng run bần bật, cực kỳ kích động, lại thấy trong lòng bàn tay chàng có vật gì cộm cộm, bèn hỏi:

- Công tử cầm cái gì trong tay vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Là đóa hoa của cô nương, ta trả lại đó!

Chàng nhấc tay trái lên một cái, đóa hoa bằng ngọc đã cài lên tóc Triệu Mẫn; tay chàng lại hạ xuống chộp ngay cổ tay nàng, buông rồi chộp lại, thủ pháp nhanh như chớp. Triệu Mẫn nói:

- Cái đó bốn cô nương tặng công tử, sao công tử trả lại ta?

Trương Vô Kỵ hậm hực nói:

- Cô nương làm ta khổ sở như vậy, ta không muốn nhận quà gì của cô nương hết!

Triệu Mẫn nói:

- Có thật công tử không muốn nhận thứ gì hay không? Thế thì tại sao công tử vừa mở miệng đã đòi bốn cô nương cho thuốc giải?

Trương Vô Kỵ mỗi lần đấu khẩu với Triệu Mẫn đều bị lép vế, bây giờ cũng cứng lưỡi, nghĩ Du Đại Nham và Ân Lê Đình sẽ không còn sống được bao lâu thì lòng đau như cắt, nước mắt rưng rưng chỉ chực trào ra. Chàng đã định mở miệng khấn cầu, nhưng nghĩ đến bao hành vi tàn ác của Triệu Mẫn, nên không muốn tỏ ra yếu đuối trước mặt nàng ta.

Lúc này nhóm Dương Tiêu biết tin đã kéo nhau ra cửa đạo quan thấy Triệu Mẫn đã bị Trương Vô Kỵ bắt giữ, Huyền Minh nhị lão đứng đằng xa, tựa hồ không quan tâm, lại

cũng chẳng có vẻ gì sợ hãi, thì mọi người cùng đứng một bên bình tĩnh quan sát diễn biến.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Công tử làm giáo chủ Minh giáo, vô công chấn động thiên hạ, vậy mà vừa gặp việc khó một chút đã khóc hu hu như trẻ con, công tử mới vừa khóc xong, đúng không nào? Thật không biết xấu hổ! Bẩm cô nương nói đây, công tử bị trúng hai chưởng của Huyền Minh nhị lão, bẩm cô nương tới hỏi thăm thương thế ra sao. Không ngờ công tử vừa mới thấy mặt người ta đã nói những gì sống chết đâu đâu, rốt cuộc công tử có chịu buông tay người ta ra không?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, dù Triệu Mẫn có muốn thừa cơ bỏ chạy cũng không thể, chỉ cần nàng ta dợm bước, chàng sẽ tóm lấy ngay, thế là chàng buông cổ tay nàng ta ra.

Triệu Mẫn đưa tay nắn nắn đóa hoa ngọc trên đầu, mỉm cười nói:

- Sao trông công tử chẳng có vẻ gì là bị thương thế nhỉ?

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Chỉ có môn Huyền Minh thần chưởng thì dễ gì đã thương nổi người ta.

Triệu Mẫn nói:

- Thế còn Đại lực kim cương chỉ? Thất trùng thất hoa cao thì sao?

Hai câu đó như hai cái búa giáng mạnh vào ngực Trương Vô Kỵ, chàng hậm hực nói:

- Đúng là Thất trùng thất hoa cao thật.

Triệu Mẫn nghiêm nghị nói:

- Trương giáo chủ, công tử muốn lấy Hắc ngọc đoạn tục cao, bẩm cô nương có thể cho. Công tử muốn có thuốc giải Thất trùng thất hoa cao, bẩm cô nương cũng có thể cho. Chỉ cần công tử bằng lòng làm cho bẩm cô nương ba việc, bẩm cô nương sẽ tình nguyện dâng tặng. Còn nếu công tử dùng vũ lực cưỡng bức, giết bẩm cô nương thì dễ thôi, chứ muốn có thuốc giải thì quá khó đấy. Công tử mà dùng cực hình tra khảo, bẩm cô nương sẽ cho thuốc giả, thuốc độc.

Trương Vô Kỵ cả mừng, sắp khóc thì vẻ mặt lại trở nên tươi tỉnh, vội giục:

- Ba việc gì? Nói mau, nói mau!

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Vừa khóc vừa cười, thật không biết ngượng! Bẩm cô nương đã nói với công tử rồi, hiện tại bẩm cô nương chưa nghĩ ra, bao giờ nghĩ ra, sẽ nói cho công tử biết. Chỉ cần công tử hứa cho một câu, quyết không nuốt lời là được. Bẩm cô nương sẽ không bắt công tử hái trăng trên trời, không đòi công tử làm việc ác trái đạo hiệp nghĩa, cũng không bảo công tử tự sát, càng không đòi công tử phải làm heo làm chó.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chỉ cần không trái đạo hiệp nghĩa, thì dù việc khó mấy, ta cũng làm cho bằng được”, liền khảng khái nói:

- Triệu cô nương, nếu cô nương tặng cho linh dược, chữa khỏi cho tam sư bá và lục sư thúc của ta, dẫu cô nương sai ta làm việc gì, Trương Vô Kỵ này cũng không dám từ nan, thậm chí phải nhảy vào dầu sôi lửa bỏng.

Triệu Mẫn ngửa bàn tay ra nói:

- Hay lắm, vậy hai ta đập tay ăn thề. Bẩm cô nương sẽ tặng thuốc giải để công tử chữa trị cho tam sư bá và lục sư thúc của công tử; sau này bẩm cô nương đòi công tử làm cho ba việc, chỉ cần không trái đạo hiệp nghĩa, là công tử phải gắng sức làm, không được từ nan.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nhất quyết làm theo lời vàng ngọc của cô nương.

Hai người nhè nhẹ đập tay vào nhau ba lần.

Triệu Mẫn gỡ đóa hoa trên đầu, nói:

- Thế bây giờ công tử có chịu nhận quà bốn cô nương tặng hay không?

Trương Vô Kỵ sợ nàng không đưa thuốc giải, không dám trái ý, vội cầm lấy đóa hoa.

Triệu Mẫn nói:

- Nhưng bốn cô nương không muốn công tử đem tặng cho a hoàn đâu đấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được rồi.

Triệu Mẫn cười, lùi lại ba bước, nói:

- Thuốc giải sẽ được đem tới ngay, tạm biệt Trương giáo chủ!

Nàng phất tay áo, quay mình đi liền. Huyền Minh nhị lão dắt ngựa tới, đỡ nàng lên yên đi trước. Ba con ngựa gõ vó cồm cộp, thong thả xuống núi.

Họ vừa khuất sau một sườn núi, thì từ sau một cây lớn phía bên trái nhô ra một hán tử, chính là Tiền Nhị Bại trong “Thần tiễn bát hùng”. Y giương cây cung sắt, lấp mũi tên dài, nói to:

- Chủ nhân chúng tôi kính trình Trương giáo chủ một phong thư, xin hãy tiếp nhận.

Nói xong thì bắn mũi tên tới. Trương Vô Kỵ giơ tay trái chụp được mũi tên, thấy nó không bịt sắt, thân cuộn một bức thư; chàng gỡ thư ra xem, ngoài bì đề: “Thân khải Trương giáo chủ”, bên trong viết mấy dòng chữ tiểu khải như sau: “Hộp vàng hai tầng, linh cao cất bên trong từ lâu. Đóa hoa ngọc rồng ruột, đựng bài thuốc ở đó. Hai thứ ấy đã tặng chàng lâu rồi, sao còn phải vất vả kiếm tìm? Hay là thấy vật mọn mà rẻ rúng, đem tặng lại con hầu? Chẳng hóa ra phụ tấm chân tình của tiện thiếp lắm ru?”

Trương Vô Kỵ đọc đi đọc lại ba lần, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, lại thấy ngượng ngùng, vội coi kỹ đóa hoa ngọc, vặn thử thì quả nhiên viên ngọc có thể chuyển động; chàng bèn tháo ra, thấy cuống hoa được đục rỗng, bên trong chứa một vật màu trắng. Trương Vô Kỵ lấy trong bọc ra một cây kim châm cứu, khều vật đó ra, là một tờ giấy mỏng viết tên bảy loại trùng độc, hoa độc và cách giải cứu.

Thực ra, chàng chỉ cần biết tên bảy loại trùng độc, hoa độc; còn cách giải cứu, chàng khỏi cần người khác chỉ vẽ. Chàng đọc thử cách giải, thấy hoàn toàn đúng, biết Triệu Mẫn không phá mình nữa thì cả mừng, chạy ngay vào nội viện phối chế thuốc cứu chữa. Quả nhiên chỉ hơn một canh giờ sau, tình trạng trúng độc của Du Đại Nham và Ân Lê Đình đỡ hẳn, trong người bớt ngứa ngáy khó chịu, mắt không còn bị hoa.

Chàng lại lấy cái hộp vàng đựng đóa hoa ngọc Triệu Mẫn đã tặng, mở ra xem kỹ, đúng là có hai tầng, tầng dưới đựng đầy một thứ thuốc cao màu đen có mùi thơm mát.

Lần này chàng không dám bộp chộp, bắt một con chó, bẻ gãy cẳng sau, bôi thử cao lên chỗ gãy, chờ đến sáng hôm sau, thấy con chó ấy vẫn tỉnh táo nhanh nhẹn, không có vẻ gì trúng độc cả, chỗ vết thương khá hơn hẳn.

Ba ngày trôi qua, chất độc trong người Du Đại Nham và Ân Lê Đình đã được tận trừ. Trương Vô Kỵ bèn đem Hắc ngọc đoạn tục cao thật bôi lên tứ chi hai người.

Lần này không có biến cố gì. Hắc ngọc đoạn tục cao quả nhiên công hiệu như thần. Hơn hai tháng sau, hai tay của Ân Lê Đình đã có thể hoạt động, xem ra sau này không những tứ chi có thể cử động bình thường, mà võ công cũng không bị mất nhiều lắm.

Riêng Du Đại Nham tàn phế quá lâu, muốn phục hồi như xưa thật là khó; nhưng cứ đà này, chỉ sau nửa năm có thể dùng nạng, đi thông thả, tuy chưa khỏi tàn phế, song không còn nằm liệt một chỗ nữa.

*

* *

Trương Vô Kỵ ở trên núi Võ Đang lâu như thế, người của Ngũ Hành kỳ cử đi các phái trước sau đều về núi, đem theo những tin tức khiến ai nấy vô cùng kinh ngạc. Quần hào các phái Nga Mi, Hoa Sơn, Không Động, Côn Luân viễn chinh đỉnh Quang Minh đều không một ai trở về bản phái. Trên giang hồ người ta đồn nhau rằng Minh giáo người nhiều thể mạnh đã tiêu diệt toàn bộ cao thủ sáu đại môn phái đến Tây Vực, nay đang chia nhau đi đánh các phái. Việc tăng chúng Thiếu Lâm tự đột nhiên mất tích đã gây nên một trận phong ba chưa từng thấy trong võ lâm. Cũng may các chưởng kỳ phó sứ của Ngũ Hành kỳ đi chuyến này đều mang theo tín phù của Trương Tam Phong phái Võ Đang, lại không tiết lộ thân phận của mình, nếu không có lẽ đã bị các phái đánh cho tơi tả. Các chưởng kỳ phó sứ nói rằng trên giang hồ hiện nay các môn phái, bang hội, cả các tiêu hăng, sơn trại, thuyền bang, bến bãi... đâu đâu cũng canh phòng nghiêm mật, sợ Minh giáo vây đánh bất ngờ.

Mấy hôm sau cha con Ân Thiên Chính và Ân Dã Vương cũng trở lại núi Võ Đang, cho hay Thiên Ưng kỳ đã được chinh đốn xong xuôi, hoàn toàn quy thuộc Minh giáo. Lại kể ở vùng đông nam quần hùng nổi dậy chống Nguyên hết đám này đám khác, thiên hạ thành ra đại loạn. Bây giờ quân Nguyên còn rất mạnh, nơi nào nổi dậy cũng tự mình chiến đấu, không liên lạc hưởng ứng với nhau, thành thử chẳng mấy chốc đã bị tiêu diệt.

Tối hôm đó Trương Tam Phong bày tiệc chay ở hậu điện thết đãi cha con Ân Thiên Chính. Trong bữa tiệc, Ân Thiên Chính nói về nguyên nhân thất bại của các cuộc khởi nghĩa, cuộc nào cũng có đệ tử của Minh giáo và Thiên Ưng giáo tham gia, bị quân Nguyên hoặc bắt hoặc giết, số người tuân nạn rất đông. Quần hào nghe vậy không khỏi ngậm ngùi thở dài.

Dương Tiêu nói:

- Trăm họ trong thiên hạ khổ sở điều đứng, ai ai cũng mong thời thế thay đổi, đây chính là thời cơ đánh đuổi bọn Thát tử, lấy lại giang sơn ta. Năm xưa Dương giáo chủ còn sống, ngày đêm nghĩ việc phục hưng; có điều bốn giáo lâu nay hành sự lệch lạc, hơn trăm năm qua toàn đi gây thù chuốc oán với võ lâm Trung nguyên, thành thử khó lòng liên thủ chống địch. Nay Trời thương nên đưa Trương giáo chủ lên coi sóc giáo vụ, oán thù với các phái đã cởi bỏ dần, chúng ta hãy đồng tâm hiệp lực chống bọn Hồ Lỗ.

Chu Điền nói:

- Dương tả sứ, lời tả sứ nghe có vẻ không sai, nhưng có nói cũng bằng thừa thôi.

Dương Tiêu không giận, nói:

- Vậy mong được Chu huynh chỉ giáo.

Chu Điền nói:

- Giang hồ đều đồn rằng Minh giáo chúng ta đã giết sạch cao thủ sáu đại môn phái, họ vừa nghe hai chữ “Minh giáo” thì đã hận thấu xương, làm sao đòi “đồng tâm hiệp lực chống bọn Hồ Lỗ”? Nói nghe hay lắm, nhưng có làm nổi không?

Dương Tiêu nói:

- Chúng ta tuy bị mang tiếng xấu, nhưng rồi sẽ có ngày sáng tỏ chân tướng, huông hồ

có Trương chân nhân minh chứng đây.

Chu Điền cười nói:

- Giả dụ quả thật bọn ta có giết Tống Viễn Kiều, Diệt Tuyệt lão ni, Hà Thái Xung, thì ngay Trương chân nhân cũng không biết, lấy gì mà minh chứng?

Thiết Quan đạo nhân quát lên:

- Chu Điền, trước mặt Trương chân nhân và Trương giáo chủ, không được ăn nói bậy bạ!

Chu Điền lè lưỡi, không dám nói thêm. Bành Oánh Ngọc nói:

- Lời của Chu huynh cũng không phải hoàn toàn vô lý, theo ý bản tăng, chúng ta nên triệu tập đại hội các lộ thủ lĩnh Minh giáo, nói rõ chủ trương của Trương giáo chủ thân thiện với các phái võ lâm. Đồng thời, người đông, biết rộng hơn, rốt cuộc tại đại hội có thể biết được Tống đại hiệp, Diệt Tuyệt sư thái hiện đang ở đâu.

Chu Điền nói:

- Muốn biết tung tích Tống đại hiệp thật quá dễ, chẳng cần tốn sức chút nào.

Mọi người nhao nhao hỏi:

- Thế ư? Sao không nói sớm?

Chu Điền dương dương đắc ý, tợp một ngụm rượu, nói:

- Chỉ cần Trương giáo chủ đi hỏi Triệu cô nương một tiếng, ít ra mười phần cũng rõ đến chín. Lão phu cho rằng mấy người ấy nếu không bị Triệu Mẫn giết thì cũng bị cô ta bắt giữ rồi.

Hơn hai tháng qua Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc đã chia nhau xuống núi nghe ngóng tung tích và lai lịch của Triệu Mẫn, nhưng từ sau hôm nàng đến cửa đạo quan đập tay thề thốt với Trương Vô Kỵ thì không biết cô nương ấy biến đi đâu mất tăm. Ngay đám thuộc hạ đông đảo của nàng cũng chẳng để lại dấu vết gì. Quần hào đoán già đoán non, đều cho rằng bọn đó liên quan với triều đình, song không lần ra manh mối nào cả. Bây giờ nghe Chu Điền nói vậy, bèn cự lại:

- Chu huynh nói cũng bằng thừa thì có, nếu như tìm gặp được Triệu cô nương, chẳng lẽ bọn ta lại không biết dò hỏi hay sao?

Chu Điền cười, nói:

- Các vị dĩ nhiên không tìm gặp được. Chứ giáo chủ thì khỏi cần đi tìm, tự cô nàng sẽ tìm đến. Giáo chủ còn nợ cô ta ba việc chưa làm; một tiểu thư lợi hại như thế há bỏ qua hay sao? Hi hi, cô nương ấy hoa nhường nguyệt thẹn, vậy mà mỗi khi nghĩ đến cô nàng, Chu Điền ta lại sờn tóc gáy, sợ muốn chết.

Mọi người nghe lão nói đều cười ồ lên, song nghĩ lại thì quả đúng như thế.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Bản nhân cũng chỉ mong nàng ta mau đưa ra ba việc, để cố sức làm cho hết nợ, khỏi phải ngày đêm khắc khoải lo lắng, không biết nàng ta sẽ còn giở trò gì quái đản nữa đây. Bành đại sư vừa kiến nghị triệu tập các lộ thủ lĩnh bản giáo, việc đó nên lắm, ý các vị thế nào?

Quần hào đều nói:

- Nên lắm. Cứ ngồi không trên núi Võ Đang thì chả làm được việc gì.

Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ, ta nên tụ họp ở đâu là hay nhất?

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Bản nhân hiện thời đảm nhận chức giáo chủ, vẫn thường nhớ đến ân tình của hai nhân vật trong bản giáo. Một là Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngưu tiên sinh, lão nhân gia đã chết bởi tay Kim Hoa bà bà. Vị thứ hai là Thường Ngộ Xuân đại ca, hiện giờ không biết đang ở đâu. Bản nhân cho rằng đại hội kỳ này nên cử hành ở Hồ Điệp cốc, tỉnh Hoài Bắc.

Chu Diên vỗ tay, nói:

- Hay lắm, hay lắm! Cái thằng cha Kiến Tử Bất Cứu hồi xưa lão phu chuyên đấu khẩu với hắn, xem ra người không phải loại tệ, có điều là tính khí thất thường, song cũng tài tình giống như Dương tả sứ vậy. Hắn thấy chết không cứu, thành ra lúc hắn chết cũng chẳng ai cứu cho, đúng là báo ứng. Chu Diên ta cũng muốn đến trước mộ hắn rập đầu vài cái.

Quần hào không ai có ý kiến gì khác, định rõ là ngày rằm Trung thu, tức là hơn ba tháng sau, các lộ thủ lĩnh của Minh giáo sẽ tề tựu tại ngôi nhà cũ của Hồ Thanh Ngưu ở Hồ Điệp cốc tỉnh Hoài Bắc.

Sáng sớm hôm sau, các tín sứ của Ngũ Hành kỳ và Thiên Ưng kỳ chia nhau xuất phát từ núi Võ Đang, truyền đi hiệu lệnh của giáo chủ: các lộ giáo chúng, từ hương chủ trở lên, hãy giao giáo vụ cho người phụ tá đảm trách, đến Hồ Điệp cốc tỉnh Hoài Bắc trước ngày rằm Trung thu tham kiến tân giáo chủ.

*

* *

Từ nay đến ngày rằm Trung thu còn lâu, Trương Vô Kỵ thấy Du Đại Nham và Ân Lê Đình chưa khởi hấn, sợ thương thế tái phát thì uổng phí bao công phu, nên chàng tạm ở lại núi Võ Đang săn sóc hai vị Du, Ân; khi rảnh rỗi chàng thỉnh giáo Trương Tam Phong về Thái cực quyền và Thái cực kiếm. Mấy người Vi Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc, đi các nơi thám thính tung tích của Triệu Mẫn và thuộc hạ của nàng ta.

Dương Tiêu theo lệnh giáo chủ ở lại núi Võ Đang, vì chuyện của Kỷ Hiểu Phù mà ngưng ngừng với Ân Lê Đình nên thường ngày chỉ đóng cửa đọc sách, không mấy khi ra khỏi phòng. Cứ thế hơn hai tháng, một buổi chiều, Trương Vô Kỵ sang gặp Dương Tiêu bàn về đại hội sắp tới ở Hồ Điệp cốc, mấy việc lớn cần đề xuất với các giáo chúng. Chàng trẻ tuổi, kiến thức nông cạn, đột nhiên giữ trọng nhiệm, nên thường vẫn lo ngay ngáy, chỉ sợ thất thố làm hỏng đại sự. Dương Tiêu rất thông hiểu giáo vụ, nên chàng muốn giữ ông ta ở bên mình, để khi cần thì hỏi.

Hai người trò chuyện một lát, Trương Vô Kỵ thuận tay cầm một cuốn sách trên bàn của Dương Tiêu lên xem, thấy trên bìa đề bảy chữ Minh giáo lưu truyền Trung thổ ký, bên dưới chú một hàng chữ nhỏ hơn “Đệ tử Quang Minh tả sứ Dương Tiêu cung soạn”.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ văn võ toàn tài, thật là bậc lương đồng của bản giáo.

Dương Tiêu nói:

- Đa tạ giáo chủ khen ngợi.

Trương Vô Kỵ mở sách ra, thấy viết bằng chữ nhỏ theo lối chữ khải, mọi sự việc được dẫn chứng sách vở đâu ra đó. Sách viết rõ ràng, Minh giáo nguyên từ nước Ba Tư, vốn tên là Ma ni giáo, truyền sang Trung thổ vào năm Diên Tải thứ nhất, đời Đường Võ Hậu. Thời đó người Ba Tư tên là Phất Đa Diên mang bộ Tam tông kinh của Minh giáo vào triều, là lần đầu tiên người Trung Quốc biết đến bộ kinh này.

Ngày hai mươi chín tháng sáu năm Đại Lịch thứ ba nhà Đường, Đại Vân Quang Minh tự được xây cất tại Lạc Dương, Trùng An. Sau đó, tại các trọng trấn như Thái Nguyên, Kinh Châu, Dương Châu, Hồng Châu, Việt Châu đều có Đại Vân Quang Minh tự. Đến năm Hội Xương thứ ba, triều đình hạ lệnh giết các giáo đồ thì thế lực của Minh giáo đại suy.

Từ đó trở đi, Minh giáo trở thành một giáo phái bí mật, bị nghiêm cấm, triều đại nào cũng bị quan phủ truy lùng, giết hại. Để sinh tồn, Minh giáo không thể không hành sự nguy bí, để rồi chữ “ni” trong “Ma ni giáo” bị lược mất, chỉ còn là “Ma giáo”, và chữ “Ma” lẽ ra phải viết có bộ “thủ” lại bị viết thành có bộ “quỷ”.

Trương Vô Kỵ đọc tới đây, bất giác thở dài, nói:

- Dương tả sử, tôn chỉ của bản giáo vốn là hành thiện trừ ác, không khác đạo Phật là mấy, tại sao từ đời Đường tới giờ, đời nào cũng bị thẩm sát là sao?

Dương Tiêu nói:

- Người theo đạo Phật tuy nói phổ độ chúng sinh nhưng tăng chúng xuất gia đều giữ thanh tu, không màng thế sự. Đạo gia cũng vậy. Bản giáo thì quy tụ hương dân, bất kỳ ai gặp nguy nan khốn khổ, mọi giáo chúng đều ra tay giúp đỡ. Quan phủ áp bức dân lành, đời nào chẳng có, vùng nào chẳng có? Hễ có ai bị quan phủ áp bức, bị oan khuất, bản giáo tất phải đứng ra chống lại quan phủ.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Chỉ khi nào triều đình, quan lại không còn áp bức dân lành, thổ hào ác bá không hoành hành ngang ngược thì bấy giờ bản giáo mới có thể thực sự hưng vượng.

Dương Tiêu vỗ bàn đứng dậy, nói:

- Lời giáo chủ quả nói đúng điểm cốt lõi của tôn chỉ bản giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sử, liệu sẽ có ngày được như thế hay không?

Dương Tiêu ngẫm nghĩ một hồi, nói:

- Ước sao sẽ có ngày như thế. Đời Tống, Phương Lạp Phương giáo chủ của bản giáo khởi nghĩa cũng chỉ vì muốn quan lại không áp bức dân lành mà thôi.

Dương Tiêu giở sách, chỉ đoạn viết về giáo chủ Minh giáo Phương Lạp nổi dậy khởi nghĩa ở Chiết Đông làm chấn động thiên hạ. Trương Vô Kỵ đọc xong, gấp sách lại, nói:

- Đại trượng phu cố nhiên phải như thế. Tuy Phương giáo chủ tuấn nạn mà chết, song cũng dấy lên một sự nghiệp oanh liệt.

Hai người tâm ý tương thông, cảm thấy nhiệt huyết dâng lên bừng bừng.

Dương Tiêu lại nói:

- Bản giáo đời nào cũng bị nghiêm cấm, nhưng thủy chung vẫn đứng vững chứ không sụp đổ. Năm Thiệu Hưng thứ tư đời Nam Tống, có một viên quan tên là Vương Cư Chính gửi lên hoàng đế một bản tấu, nói về việc của bốn giáo, giáo chủ hãy xem qua.

Nói rồi Dương Tiêu giở cuốn sách, đoạn chép lại bản tấu của Vương Cư Chính. Trương Vô Kỵ thấy trong đó viết như sau:

“Thần thấy hai huyện ở Chiết Đông có tục ăn rau thờ Ma vương. Trước đời Phương Lạp, pháp cấm còn lỏng lẻo, mà tục thờ cúng ma quỷ chưa đến nổi mạnh. Phương Lạp chết rồi, pháp cấm càng nghiêm, song việc thờ ma càng không thể cấm nổi... Thần nghe về việc thờ ma, mỗi thôn xóm có một hai tên kiệt kiệt, gọi là ma đầu, có chép họ tên những ai trong thôn xóm thể thốt gia nhập đảng ma. Kẻ thờ ma không ăn thịt. Một nhà có chuyện gì, đồng đảng của y đều

hết lòng cứu giúp. Họ không ăn thịt nên giảm được chi tiêu, giảm chi tiêu nên dễ đầy đủ. Cùng một đảng nên thân thiết với nhau, thân nhau nên có chuyện gì thì dễ giúp nhau...”

Trương Vô Kỵ đọc tới đây, nói:

- Vương Cư Chính tuy căm ghét bản giáo, song vẫn biết giáo chúng bản giáo sống tận tiện, chất phác, tương thân tương ái.

Rồi chàng đọc tiếp đoạn sau của bản tấu:

“... Bởi vậy thần cố theo đạo của tiên vương làm cho dân tương thân, tương hữu, tương trợ. Cốt sống đạm bạc, dạy tiết kiệm, khuyên lối sống giản dị. Nay làm người dẫn dắt dân chúng, lại không còn có thể lấy đó là cách cai trị, bởi vì bọn ma đầu trộm theo cách của triều đình mà khuyến dụ dân chúng, khiến người người ca tụng đạo ma, trợ giúp tà thuyết. Dân ngu vô tri, nghe lời ma, thờ đạo ma, dễ đủ ăn, dễ giúp nhau, thành thử những gì ma đầu nói ra đều tin, đua nhau theo đạo ma. Cho nên càng nghiêm cấm, lại càng không kiến hiệu”.

Trương Vô Kỵ đọc tới đây, quay sang nói với Dương Tiêu:

- Dương tả sứ, cái câu “càng nghiêm cấm, lại càng không kiến hiệu” chính là chứng tỏ bản giáo được lòng dân. Dương tả sứ có thể cho bản nhân mượn đọc cuốn sách này để biết thêm sự nghiệp cùng di huấn của các vị tiên hiền của bản giáo, được chăng?

Dương Tiêu nói:

- Xin giáo chủ cứ cầm lấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thương thế của Du tam bá và Ân lục thúc đã gần khỏi, ngày mai chúng ta lên đường đi Hồ Điệp cốc. Bốn nhân còn một việc muốn bàn với Dương tả sứ, có liên quan đến Bất Hối muội muội.

Dương Tiêu ngỡ chàng lên tiếng cầu hôn, trong lòng mừng thầm, nói:

- Tính mạng của Bất Hối là do giáo chủ ban cho, cha con thuộc hạ đâu dễ báo đáp ân tình ấy. Giáo chủ có điều gì xin cứ sai bảo.

Trương Vô Kỵ bèn kể lại chuyện Dương Bất Hối thổ lộ với chàng hai tháng trước.

Dương Tiêu nghe xong, kinh ngạc quá đỗi, thờ người ra hồi lâu mới nói:

- Tiểu nữ được Ân lục hiệp để mắt tới, là vinh hạnh cho nhà họ Dương. Có điều hai bên tuổi quá chênh lệch, vai vế kẻ thấp người cao, việc này... việc này...

Dương Tiêu áp úng hai tiếng “việc này”, rồi không nói tiếp được nữa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ân lục thúc cũng chưa đến bốn mươi, đang tuổi cường tráng. Bất Hối muội muội có gọi hai tiếng “thúc thúc”, mà thực ra đâu có thân thích gì, sư môn cũng tiện thôi. Hai người tình đầu ý hợp, nếu thành được nhân duyên, thì mối cừu hiềm đời trước sẽ được hóa giải hoàn toàn, chính là một việc rất hay.

Dương Tiêu vốn là người vô cùng khoáng đạt, vì chuyện Kỷ Hiểu Phù mà mỗi lần gặp Ân Lê Đình đều không khỏi sượng sùng, nghĩ thầm nếu Bất Hối đã thương yêu ông ta, kết duyên với nhau thì cũng xóa bỏ được cái khó xử của mình, mà từ nay giữa Minh giáo và phái Võ Đang cũng không còn lẩn cấn gì nữa, bèn vái dài, nói:

- Giáo chủ tác thành việc này, đủ biết quan hoài thế nào. Thuộc hạ xin đa tạ trước.

Tối hôm ấy Trương Vô Kỵ truyền tin đó ra, quần hào lần lượt chúc mừng Ân Lê Đình. Dương Bất Hối then thùng, trốn ở trong buồng không chịu lộ mặt ra.

Trương Tam Phong và Du Đại Nham nghe chuyện đó, thoạt tiên cũng lấy làm lạ,

nhưng rất mừng cho Ân Lê Đình. Về chuyện cưới hỏi, Ân Lê Đình nói:

- Đợi đại sư ca và các huynh đệ về núi đoàn tụ rồi, lúc đó làm lễ thành thân cũng chưa muộn.

Hôm sau Trương Vô Kỵ cùng Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Chu Diên, Thiết Quan đạo nhân, Tiểu Chiêu... từ biệt thầy trò Trương Tam Phong lên đường đi Hoài Bắc.

Dương Bất Hối ở lại núi Võ Đang săn sóc Ân Lê Đình. Thời đó chuyện nam nữ giao tiếp tuy nghiêm ngặt, nhưng hai người đều ở trong võ lâm nên cũng không mấy để ý đến tiểu tiết.

*

* *

Đoàn người Minh giáo ngày đi đêm nghỉ, đi về phía đông bắc. Dọc đường chỉ thấy ruộng đất bỏ hoang, dân chúng đói khổ. Các tỉnh vùng duyên hải vốn trù phú màu mỡ, thế mà đâu đâu cũng gặp người ăn xin, dân chúng khốn khó cùng cực. Quần hào thương trăm họ bị tai họa, biết rằng bọn Mông Cổ tàn bạo bá chiếm Trung thổ sẽ không còn tồn tại được lâu, hiện nay chính là cơ hội tốt để anh hùng hào kiệt thiên hạ vùng lên khởi nghĩa.

Hôm ấy đến Giới Bài Tập, cách Hồ Điệp cốc không xa, đoàn người đang đi bỗng nghe tiếng la hét chém giết ở phía trước, có hai phe đang giao tranh. Quần hào thúc ngựa chạy lên, qua một cánh rừng, thấy khoảng hơn một ngàn quân Mông Cổ chia ra hai cánh tấn công vào một sơn trại.

Trên nóc sơn trại phấp phới một lá cờ lớn vẽ hình ngọn lửa đỏ, chính là cờ hiệu của Minh giáo. Quân số trong sơn trại không nhiều, xem chừng khó đứng vững, song vẫn kiên cường chống trả. Quân Mông Cổ bắn tên như mưa, gọi to:

- Bọn phản tặc Ma giáo, hãy mau đầu hàng!

Chu Diên nói:

- Giáo chủ, mình tiến lên chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải! Hãy giết bọn quan chỉ huy trước!

Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Chu Diên, Thiết Quan đạo nhân vâng lệnh xông thẳng vào trận địa quân Mông Cổ, trường kiếm tung hoành, hai tên bách phu trưởng bị chém ngã trước, kế đến một tên thiên phu trưởng chỉ huy đội quân này cũng bị Ân Dã Vương một đao giết luôn. Quân Nguyên như rắn mất đầu, tức thì đại loạn.

Người trong sơn trại thấy có viện binh liền lớn tiếng reo hò. Cổng trại mở rộng, một hắc y đại hán cầm trường mâu xông ra trước, quân Mông Cổ dạt cả ra, không tên nào dám ngăn cản. Chỉ thấy cây mâu loáng lên một cái, một tên lính Mông Cổ bị đâm ngã ngựa, quân Mông Cổ hô hoán, bỏ chạy loạn xạ.

Bọn Dương Tiêu thấy gã đại hán uy phong lẫm liệt, trông như tướng nhà trời, tấm tắc khen ngợi:

- Quả là một vị tướng anh hùng!

Lúc này Trương Vô Kỵ đã nhìn rõ diện mạo viên tướng, chính là Thường Ngô Xuân đại ca chàng hàng mong nhớ. Hiềm một nỗi đang giao tranh, không tiện tiến lại gặp nhau. Người của Minh giáo trước sau giáp công, quân Nguyên tử thương năm, sáu trăm tên, bọn còn lại không ham đánh tiếp mà chia nhau bỏ đi.

Thường Ngô Xuân cầm ngang cây mâu, hỏi:

- Huynh đệ ở lộ nào đến cứu viện đó? Thường mỗ vô cùng cảm kích!

Trương Vô Kỵ gọi to:

- Thường đại ca, còn nhớ tiểu đệ hay chăng?

Chàng chạy tới, nắm chặt tay Thường Ngô Xuân.

Thường Ngô Xuân cúi lạy, nói:

- Giáo chủ, Thường Ngô Xuân này tuy là đại ca ngày trước, nhưng giờ là thuộc hạ của giáo chủ, thật mừng không để đâu cho hết.

Thì ra Thường Ngô Xuân thuộc Cự Mộc kỳ do Ngũ Hành kỳ cai quản. Việc Trương Vô Kỵ tiếp nhiệm chức giáo chủ thế nào, y đã được chưởng kỳ sứ Văn Thương Tùng cho biết. Từ đó y cùng huynh đệ dưới quyền ngày đêm mong ngóng Trương giáo chủ tới, không ngờ bị quân Nguyên tấn công. Thường Ngô Xuân thấy quân địch quá đông, bèn giả bộ khiếp sợ để dụ quân địch vào sơn trại mà tiêu diệt chúng. Song Trương Vô Kỵ tình cờ đã đến tiếp ứng, nên y liền thừa thế xông ra. Chức vị của Thường Ngô Xuân trong Minh giáo không cao, y vội quay sang chào Dương Tiêu, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu... Quần hào thấy y là huynh đệ kết nghĩa của giáo chủ thì không ai dám tỏ vẻ bề trên, đều chấp tay hành lễ, thăm hỏi trân trọng.

Thường Ngô Xuân mời quần hào vào sơn trại, giết dê cừu làm tiệc rượu, kể lại mọi sự tình. Mấy năm nay Hoài Nam Hoài Bắc liên tiếp bị thiên tai, trăm họ khổ sở điêu đứng. Thường Ngô Xuân không còn cách sinh nhai, bèn tụ tập một số huynh đệ làm lục lâm thảo khấu, sống cũng đầy đủ. Trong trại lương thực tiền bạc cướp được kha khá, liền đem đi cứu tế dân nghèo. Quân Mông Cổ mấy lần tiến đánh đều không làm gì được.

Mọi người nghỉ lại ở sơn trại một đêm, hôm sau cùng Thường Ngô Xuân kéo đi Hoài Bắc, liệu rằng quân Nguyên mới đại bại, trong vòng vài tháng tới quyết chưa thể quay lại tấn công.

*

* *

Mấy hôm sau, đoàn người tới bên ngoài Hồ Điệp cốc. Những giáo chúng tới trước hay tin giáo chủ giá lâm, liền xếp hàng ra khỏi sơn cốc nghênh tiếp. Lúc này Cự Mộc kỳ đã xây dựng trong sơn cốc nhiều ngôi nhà tranh để các lộ giáo chúng có chỗ nghỉ ngơi. Vi Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc, Thuyết Bất Đắc đã tới đây từ trước, bẩm rằng chưa nghe được tin tức về Triệt Mẫn.

Sau khi tiếp kiến các lộ giáo chúng, Trương Vô Kỵ đem hương hoa đến viếng mộ Kỷ Hiểu Phù và vợ chồng Điệp Cốc Y Tiên Hồ Thanh Ngư. Nhớ lại tình trạng thê thảm năm xưa khi rời Hồ Điệp cốc, còn nay trở lại vinh hiển xiết bao, chàng cảm thấy y như ở một kiếp khác.

Ba hôm sau đúng ngày rằm tháng Tám. Trong Hồ Điệp cốc dựng một cái đàn cao, trước đàn đốt một đồng lửa lớn, cháy rừng rực. Trương Vô Kỵ bước lên đàn, tuyên thị từ nay xóa bỏ hết mọi hiềm khích vốn có với các môn phái ở Trung nguyên, quyết ý chống Nguyên kháng Hồ, lại ban bố giáo quy, nhắc lại tôn chỉ hành thiện trừ ác, trừ bạo an dân. Giáo chúng cùng đứng dậy, đốt nhang cầm tay, thề tuân hành lệnh chỉ của giáo chủ, quyết không vi phạm.

Hôm đó trước đàn, ngọn lửa bốc cao, khói hương mờ mịt, Minh giáo cường thịnh hơn hẳn các đời trước. Các giáo chúng đứng tuổi nhìn khí thế này, nghĩ đến tình trạng ngót

hai chục năm qua chia năm xẻ bảy, mấy phen sụp đổ tới nơi, giờ cảm thấy sung sướng quá, khóc òa lên.

Buổi chiều, thuộc hạ bẩm báo:

- Đệ tử Hồng Thủy kỳ Chu Nguyên Chương, Từ Đạt cầu kiến.

Trương Vô Kỵ cả mừng, đích thân ra cửa đón chào. Chu Nguyên Chương, Từ Đạt cùng bọn Ngô Lương, Ngô Trinh, Đặng Dũ, Thang Hòa, Hoa Vân cung kính đứng ngoài, thấy Trương Vô Kỵ bước ra, đều nhất tề khom lưng hành lễ, nói:

- Tham kiến giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vẫn thường nhớ ơn Từ Đạt cứu mạng, nay gặp lại, mừng không để đâu cho hết; chàng vội đáp lễ, rồi tay trái dắt Chu Nguyên Chương, tay phải dắt Từ Đạt cùng đi vào nhà, mời mọi người ngồi xuống. Mọi người xin phép rồi mới dám ngồi.

Hiện thời Chu Nguyên Chương đã hoàn tục, không còn ăn mặc theo lối hòa thượng, nói:

- Chúng tại hạ phụng chỉ của giáo chủ, đến Hồ Điệp cốc này, vốn định đi sớm để nghe sai bảo, nhưng dọc đường gặp một sự việc quái dị, chúng tại hạ phải bám theo để tra cứu, thành thử tới đây muộn, xin giáo chủ tha tội.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Các vị gặp sự việc gì?

Chu Nguyên Chương nói:

- Thượng tuần tháng Sáu, chúng tại hạ nhận được lệnh chỉ của giáo chủ, ai nấy mừng rỡ, bàn tính phải đi tìm một lễ vật gì đó để mừng giáo chủ. Đất Hoài Bắc đang đói khổ, chẳng có gì đáng giá, cũng may hội kỳ còn xa, huynh đệ chúng tôi bèn sang Sơn Đông một chuyến. Sợ quan phủ nhận biết, chúng tại hạ giả làm phu đánh xe, tại hạ làm trưởng nhóm. Đến phủ Quy Đức, tỉnh Hà Nam, có một số khách thuê xe đi Hà Trạch, Sơn Đông. Chúng tại hạ đang chở khách đi thì đột nhiên có một bọn chặn đường, bộ dạng hung dữ, dùng binh khí đuổi khách trên các xe xuống, bảo chúng tại hạ phải chở khách của chúng. Lúc đó Hoa Vân đã toan chống cự, song Từ Đạt đưa mắt ra hiệu, ngụ ý cứ dò xét nguyên do đã, có gì động thủ sau cũng chưa muộn. Bọn kia dẫn chín cỗ xe của chúng tại hạ tới một hẻm núi, tại đó đã có hơn chục cỗ xe khác đang chờ sẵn, ngồi dưới đất toàn là các hòa thượng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Toàn là hòa thượng ư?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Vâng. Các hòa thượng ấy cúi đầu ủ rũ, song có mấy người hình dáng không phải loại tầm thường, người thì huyết Thái Dương gồ hẳn lên, người lại cao lớn vạm vỡ. Từ huynh đệ nói nhỏ với tại hạ rằng mấy vị hòa thượng này võ nghệ rất cao cường. Bọn người dữ tợn kia bảo các hòa thượng lên xe, rồi bảo chúng tại hạ cho xe chạy về hướng bắc. Tại hạ nghĩ rằng bên trong tất có sự lạ, bèn kín đáo dặn các huynh đệ đề phòng, nhất thiết không để lộ hình tích. Dọc đường chúng tại hạ cố nghe xem bọn người dữ dằn nói những gì, song trước mặt chúng tại hạ, bọn hấn chẳng nói gì hết. Về sau Ngô Lương lấy hết can đảm, ban đêm mò đến gần chỗ chúng nằm, nghe lén suốt bốn năm đêm mới biết chút manh mối, thì ra số hòa thượng kia đều là người của Thiếu Lâm tự tại Tung Sơn, tỉnh Hà Nam.

Trương Vô Kỵ vốn đã đoán được vài phần, song vẫn kêu “A!” một tiếng.

Chu Nguyên Chương kể tiếp:

- Ngô Lương nghe một tên trong bọn hung dữ kia nói: “Chủ nhân quả thật thần cơ diệu toán, khiến ai nấy thán phục. Các cao thủ sáu môn phái Thiếu Lâm, phái Võ Đang... đều rơi vào tay ta cả, xưa nay có ai làm được như thế bao giờ?” Một tên khác nói: “Cái đó cũng chưa lấy làm lạ. Một mũi tên trúng hai đích, làm cho bọn ma đầu Ma giáo bị lôi vào tròng”. Bầy huynh đệ chúng tại hạ giả bộ đi đại tiện, ở trong nhà xí bàn nhỏ với nhau, thấy việc này có liên quan đến bản giáo, may sao mình lại nghe được thì phải tra xét cho ra ngọn nguồn để còn bắm lên giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị tính thế đúng lắm.

Chu Nguyên Chương nói tiếp:

- Chúng tại hạ tiếp tục hành trình lên phía bắc, càng giả bộ ngu ngốc khờ khạo. Thang Hòa và Đặng Dũ giả vờ tranh giành năm tiền, đánh lẫn nhau mà tay chân quờ quạng, ra điều không biết chút võ công. Bọn kia vỗ tay cười khoái trá, không còn để ý tới chúng tại hạ nữa. Chúng tại hạ lại cung kính hầu hạ bọn hần, một điều lão gia, hai điều lão gia, nịnh bợ đủ điều. Ngô Trinh có tính đến việc đi kiếm thuốc mê, giữa đường cho bọn chúng uống ngã lăn ra để giải cứu cho các hòa thượng Thiếu Lâm tự. Song chúng tại hạ nghĩ lại, sự việc này đầu đuôi ra sao mình hoàn toàn không biết, còn bọn người hung dữ kia xem ra tinh minh lão luyện, võ công cao cường, lỡ như đánh rắn không xong, động hang động ổ, lại làm hỏng cả đại sự, cho nên thủy chung không dám ra tay. Đến phủ Hà Giang, lại gặp sáu cỗ xe nữa, cũng có người áp giải, nhưng trong xe toàn là tục gia nhân. Lúc ăn cơm, tại hạ nghe một hòa thượng Thiếu Lâm nói với một người mới gặp: “Tổng đại hiệp cũng ở đây ư?”

Trương Vô Kỵ đứng bật dậy, hỏi dồn:

- Nhà sư gọi người kia là Tổng đại hiệp ư? Người ấy hình dáng thế nào?

Chu Nguyên Chương nói:

- Người ấy dáng cao gầy, trạc năm sáu chục tuổi, râu ba chòm, tướng mạo thanh nhã.

Trương Vô Kỵ thấy đúng là hình dạng Tổng Viễn Kiều, vừa mừng vừa lo, lại hỏi thêm hình dạng mấy người còn lại, quả nhiên có Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Mạc Thanh Cốc trong số đó, nên hỏi tiếp:

- Mấy người ấy có bị thương không? Chân tay có bị xiềng xích không?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Không bị xiềng xích, cũng không thấy bị thương tích gì, vẫn ăn uống nói năng không khác gì người bình thường, chỉ có tinh thần uể oải, đi đứng loạng choạng. Vị Tổng đại hiệp kia nghe hòa thượng Thiếu Lâm hỏi thế nhưng chỉ cười gượng, không trả lời. Vị hòa thượng kia toan hỏi thêm, nhưng tên áp giải đã kéo ông ta ra chỗ khác. Sau đó hai tốp đi cách nhau hơn mười dặm, không cùng ăn cùng ngủ, thành thử chúng tại hạ không còn gặp lại nhóm Tổng đại hiệp nữa. Ngày mồng ba tháng Bảy, chúng tại hạ chở các hòa thượng Thiếu Lâm tới Đại Đô^[106].

Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Ô, tới Đại Đô! Quả nhiên là triều đình hạ độc thủ. Sau đó thế nào?

Chu Nguyên Chương nói:

- Bọn hần dẫn chúng tại hạ chở các hòa thượng Thiếu Lâm đến một ngôi chùa lớn ở phía tây, bảo chúng tại hạ ngủ lại trong đó.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ngôi chùa ấy tên gì?

Chu Nguyên Chương đáp:

- Lúc đi vào cổng, tại hạ có ngẩng lên nhìn tám biển, trên đề ba chữ “Vạn An tự”, chỉ vì ngẩng nhìn mà bị một tên hung dữ quất cho một roi. Đêm đó chúng tại hạ lén bàn nhau rằng bọn hung ác kia thể nào cũng giết người diệt khẩu, không tha cho mình đâu, nên trời tối là chúng tại hạ trốn đi liền.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tình thế quả thật hung hiểm, cũng may bọn chúng không đuổi theo.

Thang Hòa mỉm cười nói:

- Chu đại ca cũng đã tính đến nước đó, nên ra tay sắp đặt trước. Chúng tại hạ tới mấy hăng xe lừa lân cận, bắt bảy gã phu xe, đổi lấy quần áo của bọn họ, sau đó giết luôn cả bảy người trong chùa, bằm vằm mặt mũi để bọn người hung ác kia không thể nhận ra ai. Rồi chúng tại hạ giết nốt các phu xe đi cùng, rắc tiền bạc vung vãi khắp nơi, làm như hai bọn tranh nhau tiền mà giết lẫn nhau. Có thể thì khi bọn hung ác trở lại chùa, chúng mới không nghi.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, thấy Từ Đạt tỏ vẻ bất nhẫn, Đặng Dũ hơi xấu hổ, Thang Hòa tỏ vẻ nhơn nhơn, chỉ riêng Chu Nguyên Chương thản nhiên như không có chuyện gì. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đám này ra tay tàn bạo quá thể!” Chàng bèn nói:

- Kế đó của Chu đại ca tuy hay, nhưng từ rày trở đi, chúng ta nhất thiết không được lạm sát người vô tội.

Đây là huấn dụ của giáo chủ, bọn Chu Nguyên Chương cùng đứng dậy, cúi mình, nói:

- Cần tuân lệnh chỉ của giáo chủ.

Sau đó bọn Chu Nguyên Chương, Đặng Dũ, Thang Hòa... hành quân giao chiến, quả nhiên tuân lệnh Trương Vô Kỵ, không dám giết người bừa bãi, nhờ đó lấy được lòng dân, làm nên sự nghiệp lớn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị đã thám thính được tin tức về các cao thủ của phái Thiếu Lâm và Võ Đang, công này thật không nhỏ. Đợi sắp đặt xong đại sự khởi nghĩa chống Nguyên, chúng ta sẽ tới Đại Đô giải cứu cao thủ hai phái đó.

Nói xong việc chung, chàng lại cùng bọn Từ Đạt nói chuyện riêng, nhắc lại chuyện năm xưa ăn trộm bò của Trương viên ngoại, cả bọn cùng cười ha ha.

Tối hôm ấy, Trương Vô Kỵ tập hợp tất cả giáo chúng, đốt lửa thắp nhang, tuyên cáo các nơi cùng nổi dậy, chung sức chống triều Nguyên, các lộ giáo chúng phối hợp hưởng ứng với nhau làm cho quân Nguyên phải lúng túng đối phó hết nơi này nơi khác thì đại sự ắt thành.

Rồi định ra phương sách, giáo chủ Trương Vô Kỵ cùng Quang Minh tả sứ Dương Tiêu, Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu chấp chưởng tổng đàn, làm tổng soái của toàn giáo.

Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính thống lĩnh giáo chúng Thiên Ưng kỳ nổi dậy ở Giang Nam.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Ngô Lương, Ngô Trinh, Đặng Dũ, Thang Hòa, Hoa Vân cùng với lực lượng của Thường Ngô Xuân và Tôn Đức Nhai khởi binh tại Hào Châu, Hoài Bắc.

Bồ đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc thống lĩnh Hàn Sơn Đồng, Lưu Phúc Thông, Đỗ

Tôn Đạo, La Văn Tố, Thịnh Văn Uất, Vương Hiến Trung, Hàn Hiệu Nhi khởi binh tại Đình Châu, Hà Nam.

Bành Oánh Ngọc chỉ huy Từ Thọ Huy, Trâu Phổ Vượng, Minh Ngũ khởi sự tại các châu Cán, Nhiêu, Viên, Tín vùng Giang Tây.

Thiết Quan đạo nhân chỉ huy Bồ Tam Vương, Mạnh Hải Mã khởi binh tại một dải Tương, Sở, Kinh Tương.

Chu Điền chỉ huy Chi Ma Lý, Triệu Quân Dụng khởi sự ở một dải Từ, Túc, Phong, Bái.

Lãnh Khiêm cùng giáo chúng Tây Vực sẽ ngăn chặn và chia cắt các đội quân tiếp viện của Mông Cổ từ Tây Vực đến Trung nguyên.

Ngũ Hành kỳ thuộc quyền điều động của tổng đàn, nơi nào nguy cấp thì tới đó cứu viện.

Phương sách bố trí đó, mười phần đến chín là do Dương Tiêu và Bành Oánh Ngọc đưa ra, sau khi Trương Vô Kỵ công bố, giáo chúng hoan hô vang trời.

Trương Vô Kỵ lại nói:

- Nếu chỉ dựa vào lực lượng của một mình bản giáo, rất khó lòng làm lung lay cơ nghiệp đã có gần trăm năm của triều Nguyên. Cho nên bản giáo cần phải liên lạc với anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, chung sức lo toan mới đại thành công. Hiện thời một nửa số nhân vật thủ lĩnh của võ lâm Trung nguyên đang bị triều đình bắt giữ, tổng đàn phải tìm cách giải cứu họ. Ngày mai các huynh đệ tản về các nơi, gặp cơ hội thì cứ việc giết bọn Thát tử, còn tổng đàn sẽ đi Đại Đô cứu người. Tối nay tất cả cứ vui say một chuyến, sau này chưa biết bao giờ tái ngộ. Các huynh đệ cần lấy nghĩa khí làm trọng, đại sự trên hết, chớ nên tranh quyền đoạt lợi, tàn sát lẫn nhau, kẻ nào hành sự bất nghĩa, tổng đàn quyết không dung tha.

Mọi người đồng thanh đáp ứng:

- Lệnh chỉ của giáo chủ, quyết không vi phạm!

Tiếng reo hò vang động sơn cốc. Mọi người trích máu ăn thề, thấp nhang làm chứng, thà chết không phụ đại nghĩa.

Đêm nay trăng sáng vàng vạc, các lộ giáo chúng ngồi cả dưới đất. Các nhân viên chấp sự của tổng đàn mang bánh nhân chay ra phân phát cho mọi người. Mọi người thấy bánh tròn như mặt trăng nên gọi là bánh Trung thu. Hậu thế truyền tụng, rằng người Trung Hoa ăn bánh Trung thu để hẹn nhau giết bọn Thát tử chính là từ đại hội này của Minh giáo mà ra.

Trương Vô Kỵ lại tuyên bố:

- Bản giáo truyền đời cấm ăn thịt uống rượu. Thế nhưng hiện nay khắp nơi mất mùa đói kém, gặp gì ăn nấy. Huống hồ hiện nay đại sự số một của chúng ta là trừ diệt Thát tử, nếu không ăn thịt uống rượu thì tinh thần kém hăng hái, không đủ sức chiến đấu. Từ nay trở đi bãi bỏ giáo quy cấm ăn thịt uống rượu. Chúng ta lập thân xử thế lấy đại tiết làm trọng, cấm kỵ ăn uống chỉ là tiểu tiết.

Cũng từ đó, bánh Trung thu của giáo chúng Minh giáo có làm nhân thịt.

Sáng hôm sau, các lộ giáo chúng cáo biệt Trương Vô Kỵ. Ai nấy tuy là hào kiệt khảng khái, nhưng nghĩ rồi đây cuộc chiến ác liệt, không biết ai còn ai mất, khi đại sự quần hào dự đại hội ở Hồ Điệp cốc hôm nay liệu có còn sống được non nửa, đều không khỏi lưu luyến. Lúc này trước Hồ Điệp cốc có một đồng lửa được đốt bốc lên cao, bỗng ai đó cất tiếng ca:

Thiên đốt thân tàn ta,
Hỏa thánh cháy bùng bùng,
Sống chẳng có gì vui,
Thì chết có gì khổ?
Tức thì giáo chúng cùng phụ họa:
Thiên đốt thân tàn ta,
Hỏa thánh cháy bùng bùng,
Sống chẳng có gì vui,
Thì chết có gì khổ?
Nguyện hành thiện trừ ác,
Làm sao cho quang minh,
Bao hỉ lạc bi sâu,
Đều hóa thành cát bụi.
Thương thay cho con người,
Sao lo buồn lắm vậy!
Thương thay cho con người,
Sao lo buồn lắm vậy!

Điệp khúc *Thương thay cho con người, Sao lo buồn lắm vậy!* cứ vang vọng trong Hồ Điệp cốc. Quần hào ai nấy mặc y phục màu trắng, tới trước mặt Trương Vô Kỵ cúi mình hành lễ, rồi ngẩng đầu hiên ngang bước đi, không quay đầu nhìn lại. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm bao nhiêu dũng sĩ thế này, trong vòng một hai chục năm tới, máu của họ sẽ thấm khắp cả Trung nguyên thì nước mắt cứ rưng rưng.

Tiếng ca xa dần, tráng sĩ ly tán, Hồ Điệp cốc ồn ào náo nhiệt mấy hôm nay trở lại vắng lặng, chỉ còn Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Chu Nguyên Chương và vài người khác.

Trương Vô Kỵ hỏi kỹ địa điểm chùa Vạn An, hình dạng của bọn người hung dữ kia, rồi nói:

- Chu đại ca, ở vùng Hào Tứ này đang đại loạn, không nên bỏ lỡ cơ hội khởi sự. Mấy vị không cần theo bản nhân lên Đại Đô, chúng ta từ biệt ở đây.

Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân cùng nói:

- Những mong giáo chủ mã đáo thành công, bọn thuộc hạ chờ đón tin mừng.

Rồi cả bọn bái biệt Trương Vô Kỵ, rời Hồ Điệp cốc đi lo chuyện khởi nghĩa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta cũng đi thôi. Tiểu Chiêu, cô nương vương xiềng xích, đi lại bất tiện, hãy ở lại đây chờ ta nhé.

Tiểu Chiêu buồn bã vâng lời, nhưng khi tiễn chân, ra khỏi sơn cốc ba dặm rồi lại tiễn thêm ba dặm nữa, vẫn chưa chịu chia tay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, cô nương tiễn xa quá, coi chừng lúc về bị lạc đường đó.

Tiểu Chiêu nói:

- Trương công tử, công tử lên Đại Đô, liệu có gặp Triệu cô nương hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Rất có thể sẽ gặp.

Tiểu Chiêu nói:

- Nếu công tử gặp Triệu cô nương, công tử có thể nhờ Triệu cô nương giúp tiểu nữ một

việc được chăng?

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương muốn nhờ việc gì?

Tiểu Chiêu nhún vai, nói:

- Công tử hãy mượn kiếm Ý Thiên chém đứt cái dây xích này, chứ không suốt đời tiểu nữ sẽ không được tự do.

Trương Vô Kỵ thấy vẻ ủ rũ đáng thương của Tiểu Chiêu cảm thấy, trong lòng không nỡ, bèn nói:

- Chỉ e Triệu cô nương không cho ta mượn bảo kiếm, huống hồ là mượn đem về đây.

Tiểu Chiêu nói:

- Vậy thì... vậy thì công tử đưa tiểu nữ đến trước mặt Triệu cô nương, nhờ nàng ta dùng bảo kiếm chặt một nhát, có phải hơn không?

Trương Vô Kỵ cười:

- Nói đi nói lại, chẳng qua cô nương muốn theo ta lên Đại Đô. Dương tả sứ, tả sứ thấy chúng ta có thể cho cô nương này đi theo được không?

Dương Tiêu biết Trương Vô Kỵ hỏi thế là đã có ý cho Tiểu Chiêu đi cùng, bèn đáp:

- Cũng được. Việc trà nước, y phục của giáo chủ đã có cô nương ấy lo, chỉ có điều dây xích kêu leng keng, sợ bị người ta để ý. Vậy cô nương hãy giả vờ bị bệnh, chỉ ngồi trong xe, ít đi ra ngoài.

Tiểu Chiêu cả mừng, vội nói:

- Đa tạ công tử. Đa tạ Dương tả sứ!

Rồi quay sang nhìn Vi Nhất Tiểu, nói thêm:

- Đa tạ Vi pháp vương!

Vi Nhất Tiểu cười, nói:

- Sao cô nương lại cảm ơn ta? Cô nương hãy coi chừng, bệnh của ta mà tái phát là ta hút máu cô nương đó!

Nói xong ông ta nhe hai hàm răng trắng nhớn, giả vờ làm dữ. Tiểu Chiêu biết ông ta chỉ đùa bỡn, song cũng hơi hoảng, lùi lại ba bước, nói:

- Pháp vương... đừng dọa tiểu nữ.

Hà Thái Xung cầm một thanh kiếm gỗ, mũi kiếm bọc vải. Còn trước mặt Hà Thái Xung là một phiên tăng cao to, tay cầm một thanh gươm sáng loáng. Bình khí đôi bên kẻ sắc người cùn như vậy, khỏi cần tỷ thí cũng đã biết ngay ai mạnh ai yếu.

Hồi 26

Mặt hoa da phấn nữ hủy sao?

Chiều hôm đó, ba con ngựa, một cỗ xe cùng chạy lên phía bắc; ít ngày sau đã tới kinh thành Đại Đô của triều Nguyên. Thời đó vó ngựa người Mông Cổ chinh phục ra ngoài mấy vạn dặm, thành một đế quốc rộng lớn không đâu bằng. Đại Đô tức là Bắc Kinh sau này, là nơi hoàng đế ở, sứ thần của các tiểu quốc, các bộ tộc đến đây triều cống đông vô kể. Bọn Trương Vô Kỵ vừa vào qua cổng thành, đã thấy trên đường phố người qua lại tấp nập, có khá nhiều người tóc vàng mắt xanh.

Bốn người đi tới phía tây, tìm một khách điểm nghỉ ngơi. Dương Tiêu chi tiêu rộng rãi, đóng vai một thương gia giàu có, gọi ba phòng hạng nhất. Điểm tiểu nhị thấy vậy xun xoe, phục vụ ân cần.

Dương Tiêu hỏi thăm xem trong thành Đại Đô có những danh lam thắng cảnh nào, trò chuyện một hồi, làm như vô tình hỏi đến đền chùa. Ngôi chùa đầu tiên điểm tiểu nhị kể ra là chùa Vạn An:

- Chùa Vạn An có một cánh rừng lớn, trong chùa có ba bức tượng Phật bằng đồng, dù có đi khắp thiên hạ cũng không tìm ra pho tượng nào lớn hơn, ai cũng nên đến xem cho biết. Tiếc rằng quan khách không gặp may, chừng nửa năm nay trong chùa có các Phật gia Tây phiên đến ở, thường dân không dám vào nữa.

Dương Tiêu hỏi:

- Có phiên tăng ở ư? Ngay cả vào xem cũng không được ư?

Điểm tiểu nhị lè lưỡi, nhìn quanh bốn phía, nói nhỏ:

- Không phải tiểu nhân bép xép, nhưng quan khách mới tới kinh đô lần đầu, nói năng nên cẩn thận. Các Phật gia Tây phiên kia gặp người, muốn đánh là đánh, muốn giết là giết, gặp gái đẹp là bắt mang vào chùa. Đây là do thánh chỉ của hoàng thượng cho phép như vậy. Đâu có ai dám vượt râu hùm mà lại gần các Phật gia Tây phiên ấy làm chi?

Các phiên tăng Tây Vực ý thế người Mông Cổ, hoành hành ngang ngược, áp bức khinh rẻ người Hán, chuyện đó Dương Tiêu biết từ lâu, không ngờ ngay giữa kinh thành mà bọn chúng chẳng e dè gì hết, nên cũng không nói thêm với điểm tiểu nhị.

Ăn tối xong, mọi người chợp mắt dưỡng thần một lát, đợi đến canh hai, Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, ba người mới nhẩy qua cửa sổ, đi về phía tây tìm kiếm.

Chùa Vạn An có bốn tầng lầu cao, sau chùa có một tòa bảo tháp mười ba tầng bậc, nên có thể nhìn thấy từ xa.

Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu thi triển khinh công, trong giây lát đã tới trước cổng chùa. Ba người dùng tay ra hiệu cho nhau, lén qua phía bên trái chùa, toan leo lên tòa bảo tháp, để từ trên cao dễ quan sát toàn cảnh bên trong chùa. Không ngờ khi đến cách bảo tháp chừng hai chục trượng, thì thấy trên tháp thấp thoáng bóng người qua lại, mỗi tầng tháp đều có người đi tuần, dưới chân tháp có tới hai ba chục người canh giữ.

Ba người thấy vậy thì vừa mừng vừa lo; bảo tháp được canh phòng nghiêm mật như thế, hẳn là các cao thủ của hai phái Thiếu Lâm, Võ Đang đang bị nhốt ở đây, đỡ tốn công đi do thám. Nhưng đối phương canh giữ nghiêm mật như thế, muốn cứu người quả không dễ dàng. Huống hồ các vị như Không Văn, Không Trí, Tống Viễn Kiều, Du Liên

Châu, Trương Tông Khê, ai ai cũng võ công cao cường mà còn bị bắt giữ, thì chẳng cần nói cũng biết đối phương phải có rất nhiều cao thủ và thủ đoạn phải hết sức lợi hại. Trước khi tới chùa Vạn An, ba người đã xác định không được hành sự cầu thả, bèn lặng lẽ rút lui.

Đột nhiên ở tầng thứ sáu của tòa bảo tháp có ánh lửa lấp loáng, tám chín người cầm đuốc thông thả đi xuống tầng thứ năm, rồi từ tầng thứ năm đi xuống tầng thứ tư, đến tầng trệt thì theo cửa chính của tòa bảo tháp mà ra phía sau chùa. Dương Tiêu vẫy vẫy tay, từ bên hông men lại gần. Phía sau chùa Vạn An toàn là các cây cổ thụ cao chọc trời. Ba người nấp sau gốc cây, cứ mỗi khi nghe tiếng gió thổi xao động lại chạy lên vài trượng. Ba người khinh công tuy cao siêu, nhưng cũng sợ bị người ta phát giác, nên phải lợi dụng tiếng gió lay, lá rụng mới dám di chuyển.

Cứ thế đi lên phía trước hơn hai chục trượng, thì đã thấy rõ hơn chục hoàng y hán tử tay lăm lăm binh khí, áp giải một ông già mặc trường bào, tay áo thụng. Ông già tình cờ ngoảnh lại, Trương Vô Kỵ nhìn rõ mặt, chính là chưởng môn phái Côn Luân Thiết Cầm tiên sinh Hà Thái Xung. Chàng không khỏi kinh hãi: “Ngay cả Hà Thái Xung cũng bị giam tại đây”.

Bọn người kia đi vào chùa Vạn An bằng cổng hậu. Ba người chờ một lúc, thấy bốn bề quả thực không có ai, mới theo cổng hậu lên vào. Ngôi chùa này rất nhiều phòng ốc, quy mô rộng lớn, giống như chùa Thiếu Lâm. Thấy bên trong cửa sổ một tòa đại điện đèn sáng trưng, có lẽ Hà Thái Xung bị giải vào đó. Ba người lên tới bên ngoài đại điện. Trương Vô Kỵ nằm dán mình sát đất, nhìn qua kẽ cửa. Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu canh chừng hai bên, đề phòng bị đánh trộm. Ba người tuy võ công cao cường, to gan lớn mật, nhưng lúc này lọt vào đầm rông hang hổ, cũng không khỏi phập phồng lo ngại.

Khe cửa rất hẹp, Trương Vô Kỵ chỉ nhìn thấy nửa thân dưới của Hà Thái Xung, chứ không thể biết trong điện còn có những ai. Nghe tiếng Hà Thái Xung xẵng giọng nói:

- Ta trúng phải gian kế, đã sa vào tay bọn người, muốn giết thì cứ việc giết. Còn muốn cưỡng bức ta làm ứng khuyến cho triều đình, thì nhất định không xong, dẫu có nói ba năm, năm năm cũng chỉ phí lời mà thôi.

Trương Vô Kỵ trầm gật đầu, nghĩ: “Hà tiên sinh tuy không phải là bậc chính nhân quân tử, nhưng trong lúc nguy nan vẫn vững lòng, không đánh mất khí phách của một vị chưởng môn”.

Giọng một hán tử lạnh lùng nói:

- Người khăng khăng cố chấp, chủ nhân cũng không ép, thế quy củ ở đây, người đã biết rồi chứ?

Hà Thái Xung nói:

- Dù cả mười ngón tay của ta bị chặt đứt, ta cũng không đầu hàng.

Người kia nói:

- Được, để ta nhắc lại một lượt. Nếu người thắng được ba người chúng ta ở đây, bọn ta sẽ lắc đầu thả người ra. Còn nếu người thua, sẽ bị chặt mất một ngón tay, bị nhốt một tháng, rồi hỏi tiếp người có chịu hàng hay không.

Hà Thái Xung đáp:

- Ta đã bị chặt mất hai ngón tay, có mất thêm một ngón nữa cũng chẳng sao. Đưa kiếm cho ta.

Người kia cười khẩy:

- Đợi đến lúc cả mười ngón tay của người bị chặt đứt, lúc ấy mới đầu hàng, thì bọn ta cũng chả cần đến kẻ bỏ đi như người nữa. Đưa kiếm cho y. Ma Ha Ba Tư, hãy đấu với y đi!

Một kẻ giọng ồm ồm đáp:

- Vâng.

Trương Vô Kỵ ngằm vận thần công vào đầu ngón tay, moi khe cửa rộng ra thêm một chút, thấy Hà Thái Xung cầm một thanh kiếm gỗ, mũi kiếm bọc vải, mềm và không sắc, không thể đả thương người khác. Còn trước mặt Hà Thái Xung là một phiến tảng cao to, tay cầm một thanh giới đao sáng loáng. Bình khí đôi bên kẻ sắc người cùn như vậy, khỏi cần tỷ thí cũng đã biết ngay ai mạnh ai yếu. Song Hà Thái Xung không sợ hãi chút nào, vung thanh kiếm gỗ, nói:

- Xin mời!

Rồi đâm tới một kiếm, khí thế rất lợi hại. Kiếm pháp của phái Côn Luân quả có chỗ độc đáo. Gã phiến tảng Ma Ha Ba Tư kia thân hình cao to, nhưng hành động rất nhanh nhẹn, vung giới đao nhằm vào toàn những nơi yếu hại của Hà Thái Xung mà đánh. Trương Vô Kỵ xem vài chiêu đã thâm kinh hãi: “Sao Hà tiên sinh cước bộ lại chông chênh, hơi thở hỗn hển, dường như mất hết cả nội lực thể kia?”

Hà Thái Xung kiếm pháp tuy tinh diệu, nhưng nội lực đã mất, bây giờ hầu như không hơn gì người bình thường, thì làm sao có thể thi thố các chiêu thức lợi hại? May mà gã phiến tảng võ công kém ông ta đến hai bậc, nên mấy lần tấn công mãnh liệt đều bị Hà Thái Xung dùng kiếm thuật tinh diệu chiếm lấy tiên cơ. Đôi bên đấu hơn năm mươi chiêu, Hà Thái Xung quát:

- Trúng này!

Thanh kiếm gỗ từ đông đâm sang tây rồi ngoặt xéo lên, “bộp” một tiếng, đã đâm trúng vào nách gã phiến tảng. Nếu đó là một thanh kiếm sắt thông thường, hoặc Hà Thái Xung không bị mất nội lực, thì mũi kiếm đã ngập sâu vào da thịt rồi.

Chỉ nghe giọng nói lạnh lùng lúc này vang lên:

- Ma Ha Ba Tư lui ra, Ôn Ngộ Nhi lên thay!

Trương Vô Kỵ nhìn kẻ vừa nói, thấy mặt hắn ta như phủ một lớp khói đen, chòm râu bạc lưa thưa, chính là một trong Huyền Minh nhị lão. Lão ta khoanh tay đứng, mắt lim dim, tựa hồ chẳng bận tâm lắm về chuyện xảy ra trước mắt.

Chàng đưa mắt nhìn tiếp, thấy trên một cái đôn thấp phủ gấm có một đôi bàn chân đi hài lụa màu vàng, mũi hài có đính một hạt minh châu. Trương Vô Kỵ chột rung động trong lòng, nhận ra hai bàn chân xinh xắn, mắt cá chân tròn tròn kia rất quen thuộc, chính là hai bàn chân của Triệu Mẫn mà chàng đã nắm được hôm ở Lục Liễu trang. Hôm gặp Triệu Mẫn trên núi Võ Đang, đôi bên là kẻ thù, nhưng lúc này nhìn thấy hai bàn chân nhỏ nhắn của nàng, không hiểu sao chàng tự dưng đỏ bừng cả mặt, tim đập thành thịch.

Chỉ thấy Triệu Mẫn khẽ đung đưa bàn chân bên phải, hình như nàng đang để hết tâm trí theo dõi trận đấu giữa Hà Thái Xung với Ôn Ngộ Nhi. Chừng uống xong một tách trà nóng, Hà Thái Xung lại quát một tiếng “Trúng này!” Triệu Mẫn giậm chân trên cái đôn, Ôn Ngộ Nhi cũng thua rồi. Lão già mặt đen thuộc Huyền Minh nhị lão nói:

- Ôn Ngộ Nhi lui, Hắc Lâm Bát Phu ra thay!

Trương Vô Kỵ nghe tiếng thở hỗn hển của Hà Thái Xung, nghĩ chắc ông ta liên tiếp

đấu với hai người nên tổn quá nhiều sức. Trong giây lát, một trận đấu ác liệt lại nổ ra, Hắc Lâm Bát Phu sử một cây thiết trượng bằng sắt vừa to vừa nặng, khi múa thì gió thổi ù ù trong điện, làm cho đèn nến trong điện phập phù lúc tỏ lúc mờ, bóng người cứ như mây bay thấp thoáng qua lại chỗ chân Triệu Mẫn. Chợt trong điện tối sầm, mấy ngọn đèn hồng bị gió phát ra từ cây thiết trượng thổi tắt ngúm, nghe “rắc” một cái, thanh kiếm gỗ gãy làm đôi. Hà Thái Xung thở dài, vứt kiếm xuống đất, trận này thế là thua.

Huyền Minh lão nhân hỏi:

- Thiết Cầm tiên sinh, đã chịu đầu hàng hay chưa?

Hà Thái Xung ngang nhiên đáp:

- Ta không chịu hàng, cũng không phục. Nếu ta còn nội lực, thì gã phiên tăng kia đâu có địch nổi ta?

Huyền Minh lão nhân lạnh lùng nói:

- Chặt ngón vô danh bên trái của y, dẫn trở lại tháp.

Trương Vô Kỵ quay đầu lại, Dương Tiêu xua xua tay, ngụ ý: “Bây giờ mà xông vào cứu người, có thể làm hỏng đại sự”. Chỉ nghe bên trong điện có tiếng chặt ngón tay, rít thuốc, cầm máu, buộc vết thương, còn Hà Thái Xung thì rất cứng cỏi, không hé răng rên một tiếng. Bọn áo vàng lại cầm đuốc giải Hà Thái Xung lại chỗ giam ở tòa tháp. Bọn Trương Vô Kỵ nép mình trong góc tường, dưới ánh đuốc thấy Hà Thái Xung mặt tái nhợt, nghiêng răng bậm môi, hằm hằm tức giận.

*

* *

Bọn kia đi xa rồi, bỗng nghe một giọng thanh thoát yếu điệu ở trong điện:

- Lộc Trượng tiên sinh, kiếm pháp phái Côn Luân quả là cao siêu, y đâm trúng Ma Ha Ba Tư một chiêu, thoát tiên y chém bên trái, rồi ngoặt chuyển sang bên phải...

Trương Vô Kỵ ghé mắt nhòm vào, thấy người nói chính là Triệu Mẫn. Nàng vừa nói vừa đi ra giữa điện, tay cầm một thanh kiếm gỗ, bắt chước kiếm pháp của Hà Thái Xung. Phiên tăng Ma Ha Ba Tư tay múa song đao, luyện chiêu với nàng.

Huyền Minh lão nhân mặt đen mà Triệu Mẫn gọi là Lộc Trượng tiên sinh, tức Lộc Trượng Khách, tán thưởng:

- Chủ nhân quá ư thông minh, chiêu đó sử không sai chút nào.

Triệu Mẫn luyện đi luyện lại chiêu đó, lần nào mũi kiếm của nàng cũng đâm trúng nách Ma Ha Ba Tư. Tuy là kiếm gỗ, nhưng bị đâm mấy lần, lần nào cũng trúng vào một chỗ, chắc là khá đau, nhưng Ma Ha Ba Tư không dám kêu đau hoặc tránh né, vẫn tập trung chú ý ra chiêu cho nàng luyện kiếm.

Nàng luyện thành thạo vài chiêu rồi, lại gọi Ôn Ngọa Nhi ra, tập lại chiêu mà Hà Thái Xung đã sử để đánh bại tên này. Trương Vô Kỵ bây giờ đã rõ, thì ra Triệu Mẫn bắt nhất cao thủ các phái ở đây, cho họ uống một loại thuốc làm mất hết nội lực, buộc họ đầu hàng triều đình. Bọn họ tất nhiên không đầu hàng; Triệu Mẫn bèn sai thuộc hạ ra đấu với họ, nàng ngồi một bên quan sát, học lỏm chiêu số tinh diệu của các môn phái. Dụng ý nham hiểm, mưu mô tàn ác, khiến người ta phải kinh hãi.

Sau đó Triệu Mẫn lại cùng Hắc Lâm Bát Phu tập luyện, đến chiêu cuối cùng, nàng hơi chán chừ, hỏi:

- Lộc Trượng tiên sinh, có phải thế này không?

Lộc Trượng Khách ngẫm nghĩ, rồi quay sang hỏi:

- Hạc huynh đệ, đệ có nhìn rõ không?

Từ bên góc trái có tiếng đáp lời:

- Khổ đại sư thể nào cũng nhớ rõ.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Khổ đại sư, phiền ra chỉ điểm cho ta một chút.

Chỉ thấy từ bên phải bước ra một đầu đà tóc xõa xuống vai, thân thể cao lớn, trên mặt có bảy, tám vết sẹo dài ngang dọc, khiến người ta khó lòng nhận ra bộ mặt thật của hắn. Tóc hắn màu hung, dĩ nhiên không phải người Trung thổ. Hắn không nói một lời, nhận lấy thanh kiếm gỗ từ tay Triệu Mẫn, đâm luôn mấy nhát về phía Hắc Lâm Bát Phu, chính là sử dụng kiếm pháp của phái Côn Luân.

Khổ đầu đà được gọi là “Khổ đại sư” kia mô phỏng kiếm chiêu của Hà Thái Xung, cũng không dùng chút nội lực nào, còn gã Hắc Lâm Bát Phu thì giở toàn lực ra đấu, lúc sau cùng gã vung thiết trượng tạt ngang, các ngọn nến lại bị gió thổi tắt ngúm. Ban nãy ở chiêu này Hà Thái Xung không tránh được, buộc phải giơ kiếm gỗ cản thiết trượng, bị gãy kiếm mà thua. Đẳng này thanh kiếm gỗ trong tay Khổ đầu đà đổi phương vị, lách qua, y như một con nọ sà xuống chạm mặt nước, né theo thiết trượng mà bay vút lên.

Ngón tay Hắc Lâm Bát Phu cầm thiết trượng bị kiếm róc trúng, huyết đạo ở hổ khẩu tê dại, hắn buông rơi cây thiết trượng xuống nền điện, làm cho mấy mảnh gạch xanh văng tung tóe.

Hắc Lâm Bát Phu đỏ mặt, biết rằng kiếm gỗ mà thay bằng kiếm thật, thì tám ngón tay của hắn đã đứt lìa, bèn cúi mình nói:

- Bái phục, bái phục!

Hắn cúi nhặt thiết trượng lên. Khổ đầu đà hai tay đưa kiếm gỗ trả lại Triệu Mẫn. Triệu Mẫn cười, nói:

- Khổ đại sư, chiêu sau cùng tinh diệu tuyệt luân, cũng là kiếm pháp phái Côn Luân phải không?

Khổ đầu đà lắc đầu. Triệu Mẫn nói:

- Thảo nào Hà Thái Xung không biết. Khổ đại sư dạy cho ta đi!

Khổ đầu đà dùng tay không đấu với kiếm của Triệu Mẫn. Luyện tới lần thứ ba, Khổ đầu đà động tác nhanh như chớp, Triệu Mẫn theo không kịp, kiếm chiêu của nàng tuy chậm lại, song theo đúng cách thức. Khổ đầu đà xoay người qua, hai tay tổng về phía trước, giữ tư thế bất động. Trương Vô Kỵ khen thầm: “Hay thật, quả là cao minh!”

Triệu Mẫn nhất thời vẫn chưa hiểu, nghiêng đầu nhìn tư thế của Khổ đầu đà nghĩ một lát rồi mới rõ, nói:

- Khổ đại sư, nếu trong tay đại sư có thiên trượng, thì đã đánh trúng vai ta phải không? Chiêu đó hóa giải cách nào?

Khổ đầu đà đưa tay làm tư thế cầm trượng, chân trái đá lên, đầu ngẩng cao, ra điều đã đoạt được thiên trượng của đối phương, đồng thời đá đối phương bay đi. Chiêu này tưởng vụng mà khéo, là công phu ngoại môn cực kỳ cương mãnh. Triệu Mẫn cười, nói:

- Hảo sư phụ, mau dạy cho ta đi nào!

Thần tình của nàng rất kiêu mị. Trương Vô Kỵ tim đập mạnh, nghĩ thầm: “Nàng nội lực chưa đủ, làm sao học nổi chiêu này? Nhưng đáng đáp nững nịu thế kia, ai mà từ chối nàng cho được?” Khổ đầu đà giơ tay làm hiệu hai lần, chính là ngụ ý bảo nàng chưa đủ nội lực, không thể học chiêu này, rồi quay mình đi, bỏ mặc nàng.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Khổ đầu đà võ công cao cường, xem chừng chẳng kém Huyền Minh nhị lão, không biết nội lực đến đâu, nhưng chiêu số thần diệu, quả là một kinh địch. Lão chỉ ra hiệu, không nói năng, chẳng lẽ là câm? Tai lão thì chưa điếc. Triệu Mẫn đối với lão tỏ ra kính trọng, chắc lão là một nhân vật rất lớn”.

Triệu Mẫn thấy Khổ đầu đà không chịu dạy cho nàng nữa, thì mỉm cười, không hề tức giận, nói:

- Gọi Đường Văn Lượng của phái Không Động lên đây.

Lát sau Đường Văn Lượng bị áp giải tới điện. Lộc Trượng Khách lại sai ba người ra đấu. Đường Văn Lượng không chịu đấu nếu đối phương dùng binh khí, trong khi mình tay không. Đòi bên đấu chưởng, Đường Văn Lượng thắng được hai tên, đến trận thứ ba, Đường Văn Lượng không địch nổi nội lực cao hơn của đối phương, cũng bị chặt mất một ngón tay.

Lần này Triệu Mẫn luyện chiêu kiếm do Lộc Trượng Khách đứng bên chỉ điểm. Bây giờ Trương Vô Kỵ đã hiểu ngọn nguồn, Triệu Mẫn rõ ràng vì nội lực chưa đủ, biết phải luyện lâu mới thành, nên muốn học hết sở trường của các môn phái, để trở thành một đại cao thủ. Cách đó kể cũng có thể được, khi chiêu số luyện đến mức thật tinh diệu, thì có thể bù cho nội lực chưa đủ.

*

* *

Triệu Mẫn luyện xong chưởng pháp, nói:

- Đưa Diệt Tuyệt lão ni lên đây.

Một tên áo vàng bầm:

- Diệt Tuyệt lão ni tuyệt thực đã năm ngày nay, hôm nay mụ ta lại cứng đầu lạ thường, không chịu tuân lệnh.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Đã thế mặc cho mụ ta chết đói! À, gọi tiểu cô nương Chu Chỉ Nhược phái Nga Mi lên đây.

Bọn thuộc hạ vâng lệnh, quay mình ra khỏi điện.

Trương Vô Kỵ vẫn cảm kích tấm lòng Chu Chỉ Nhược năm xưa ân cần săn sóc cho chàng trên sông Hán Thủy. Trên đỉnh Quang Minh, Chu Chỉ Nhược lại chỉ điểm cho chàng phương vị Dịch số, nhờ thế chàng phá được sự liên thủ đao kiếm giữa hai phái Hoa Sơn và Côn Luân. Sau đó nàng đâm chàng một kiếm, song chẳng qua đó là do nghiêm lệnh của sư phụ, nên chàng không để bụng oán trách. Lúc này nghe Triệu Mẫn cho gọi Chu Chỉ Nhược lên, chàng không khỏi chấn động trong lòng.

Lát sau bọn áo vàng áp giải Chu Chỉ Nhược tới điện. Trương Vô Kỵ thấy nàng vẫn xinh đẹp như xưa, song có vẻ tiêu tụy so với khi ở trên đỉnh Quang Minh; tuy bị kẻ địch bắt giữ, song vẻ mặt vẫn bình thản, tựa hồ không coi chuyện sống chết là gì cả. Lộc Trượng Khách theo lệ, hỏi nàng có chịu đầu hàng hay không, Chu Chỉ Nhược lắc đầu, không nói.

Lộc Trượng Khách đang định sai người ra đấu kiếm với nàng, thì Triệu Mẫn nói:

- Chu cô nương, cô nương còn trẻ thế mà đã là cao đệ của phái Nga Mi, thực đáng khen ngợi. Nghe nói cô nương là đệ tử đặc ý của Diệt Tuyệt sư thái, nắm vững tuyệt học kiếm chiêu của lão nhân gia, có phải vậy chăng?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Gia sư võ công bác đại tinh thâm, nói về tuyệt học kiếm chiêu của lão nhân gia, tiểu

nữ ít tuổi, học vấn nông cạn, còn xa mới với tới được.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Quy củ ở đây, ai thắng được ba người bọn ta, sẽ được thả đi yên lành, không ai gây khó dễ gì hết. Tôn sư sao lại quá cao ngạo, không chịu tử thí vô công với bọn ta là sao?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Gia sư thà chết chứ không chịu nhục. Đường đường là chưởng môn phái Nga Mi, đời nào thềm sợ hãi cầu sống với bọn thuộc hạ các người? Cô nương nói không sai, gia sư quả thật coi khinh bọn tiểu nhân âm độc hèn hạ, nên không đời nào động thủ quá chiêu với chúng.

Triệu Mẫn không giận, cười nói:

- Còn Chu cô nương thì sao?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Tiểu nữ còn ít tuổi, làm sao có thể tự mình quyết định? Sư phụ bảo sao thì cứ theo thế mà làm thôi.

Triệu Mẫn nói:

- Tôn sư bảo cô nương cũng không thềm động thủ với bọn ta phải không? Vì cớ gì vậy?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Kiếm pháp của phái Nga Mi tuy không dám nói là tuyệt học gì cả, nhưng cũng là võ công của một đại danh môn chính phái ở Trung nguyên, không thể để cho bọn phiên bang Hồ Lô vô liêm sỉ học lỏm.

Nàng nói câu này với thần thái rất nhu mì, nhưng lời lẽ sắc bén, không nể nang gì hết.

Triệu Mẫn sửng người, không ngờ dụng tâm của mình lại bị Diệt Tuyệt sư thái đoán biết, nghe Chu Chỉ Nhược nói nào là “bọn tiểu nhân âm độc”, nào là “bọn Hồ Lô vô liêm sỉ”, thì không thể nhịn được, xoẹt một tiếng, kiếm Ý Thiên đã cầm trong tay, nói:

- Sư phụ người chửi bọn ta là hạng vô liêm sỉ. Được, vậy ta hỏi người, thanh kiếm Ý Thiên này rõ ràng là báu vật gia truyền của nhà bốn cô nương, tại sao phái Nga Mi lại lấy trộm?

Chu Chỉ Nhược thản nhiên đáp:

- Kiếm Ý Thiên và đao Đồ Long xưa nay là hai đại lợi khí của võ lâm Trung nguyên, chưa hề nghe nói liên quan gì tới nữ nhân phiên bang cả.

Triệu Mẫn đỏ mặt, tức giận nói:

- Hừ, xem ra miệng lưỡi người đạo đức giả. Người quyết ý không động thủ phải không?

Chu Chỉ Nhược lắc đầu. Triệu Mẫn nói:

- Kẻ khác tử thí mà thua, hoặc không chịu tử thí, thì ta chặt một ngón tay. Còn cô ả này tự cho mình là hoa nhường nguyệt thẹn, đã kiêu ngạo như thế, thì ta cũng không thềm chặt ngón tay người.

Nói rồi chỉ tay về phía Khổ đầu đà, nói:

- Để ta làm cho giống vị đại sư phụ kia, rạch vài ba chục nhát kiếm trên mặt người, xem có còn kiêu ngạo nữa không?

Triệu Mẫn phát tay một cái, hai tên áo vàng xông tới, mỗi tên giữ chặt một cánh tay của Chu Chỉ Nhược.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Muốn rạch nát mặt người, cho nó biến thành tổ ong, đâu cần đến kiếm pháp tinh diệu của phái Nga Mi. Người tưởng vài miếng võ mèo quào của ta không đủ làm cho

người xấu như ma được sao?

Chu Chỉ Nhược nước mắt lưng tròng, thân hình run rẩy, thấy mũi kiếm Ý Thiên chỉ còn cách mặt mình vài tấc, con ác ma kia chỉ cần nhấc tay một cái, thì trong nháy mắt mặt nàng sẽ chẳng khác gì lão đầu đà đáng sợ kia. Triệu Mẫn cười nói:

- Người sợ chưa hả?

Chu Chỉ Nhược không còn dám ương ngạnh, gật gật đầu. Triệu Mẫn nói:

- Tốt! Vậy là người chịu hàng rồi chứ?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ta không đầu hàng! Người cứ việc giết ta đi!

Triệu Mẫn cười:

- Ta trước nay chưa hề giết người. Ta chỉ rạch mặt người thôi.

Hàn quang loáng lên, trường kiếm trong tay Triệu Mẫn rạch vào mặt Chu Chỉ Nhược, đột nhiên “keng” một tiếng, từ bên ngoài điện có một vật ném vào, đẩy kiếm Ý Thiên chệch sang một bên. Cùng lúc đó, cửa sổ vỡ tung, một người phi thân nhảy vào. Hai kẻ mặc áo vàng đang nắm cánh tay Chu Chỉ Nhược tự dưng bay văng đi. Người kia dùng tay trái đỡ ngang lưng Chu Chỉ Nhược, tay phải đối chưởng với Lộc Trượng Khách nghe bốp một tiếng, đôi bên đều lùi lại hai bước.

Mọi người nhìn kỹ, hóa ra chính là giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ.

Chàng xuất hiện y như tướng nhà trời giáng trần, bọn kia cả kinh, ngay cả hai cao thủ như Huyền Minh nhị lão cũng không phát giác được. Lộc Trượng Khách nghe tiếng song cửa bị vỡ, vội nhảy tới che cho Triệu Mẫn, đối chưởng với Trương Vô Kỵ, chân không đứng vững phải lùi hai bước, toan đề khí tiến lên, bỗng thấy toàn thân nóng ran như rơi vào trong lò lửa.

Chu Chỉ Nhược thấy đại họa lâm đầu, không ngờ lại có người ra tay cứu giúp. Nàng được Trương Vô Kỵ ôm lấy, áp vào bộ ngực rộng săn chắc, lại ngửi thấy mùi đàn ông đậm đà, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, trong sát-na ấy cảm thấy nhẹ nhàng bồng bồng, tưởng như muốn lịm đi. Trương Vô Kỵ dùng Cửu dương thần công đối địch với Huyền Minh thần chưởng của Lộc Trượng Khách, chân khí toàn thân trào lên bồng bồng. Chu Chỉ Nhược trước nay chưa từng đụng chạm da thịt nam giới, huống chi đây lại là trang nam nhi mà nàng ngày đêm ao ước trong mộng. Trong lòng chỉ cảm thấy sung sướng vô bờ, dù kẻ địch tứ phía có xông tới chém xuống ngàn vạn nhát đao, nàng cũng chẳng sợ.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu thấy giáo chủ xông vào cứu người, lập tức cũng nhảy vào, đứng hai bên chàng. Đám thủ hạ của Triệu Mẫn thấy biến cố bất ngờ, thoát tiên cũng hơi hoảng, nhưng rồi thấy bên địch chỉ có ba người, các võ sĩ canh gác trong ngoài điện nghe tiếng hô ứng, biết không còn ai khác nữa, bèn chia nhau trấn giữ mọi cửa ngõ, lẳng lặng chờ lệnh Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn không tỏ ra sợ hãi, cũng không tức giận, chỉ ngẩn ngơ nhìn Trương Vô Kỵ hồi lâu, rồi đưa mắt nhìn hai mảnh vàng lấp lánh ở góc điện. Nguyên lúc nàng dùng kiếm Ý Thiên rạch mặt Chu Chỉ Nhược, vật mà Trương Vô Kỵ ném vào, đẩy chệch mũi kiếm đi, chính là cái hộp bằng vàng mà nàng đã tặng cho chàng. Kiếm Ý Thiên quá sắc bén, vừa đụng cái hộp bằng vàng, đã chặt nó đứt đôi.

Triệu Mẫn nhìn hai mảnh hộp một lát, nói:

- Công tử ghét cái hộp ấy đến mức cứ phải làm hỏng nó đi mới được hay sao?

Trương Vô Kỵ thấy ánh mắt nàng đầy vẻ u oán, hoàn toàn không có ý trách cứ tức tối,

chỉ là đượm buồn, thì chàng cảm thấy ân hận, dịu dàng nói:

- Ta không mang ám khí, lúc vội vàng thò tay vào túi, chỉ có cái hộp đó thôi, thực không có ý coi nhẹ, mong cô nương đừng trách.

Ánh mắt Triệu Mẫn sáng lên, nàng hỏi:

- Công tử vẫn luôn mang theo bên người cái hộp kia ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế.

Chàng thấy đôi mắt rất đẹp của Triệu Mẫn chăm chăm nhìn mình, còn mình tay trái vẫn ôm Chu Chỉ Nhược, thì hơi đỏ mặt, vội buông tay ra.

Triệu Mẫn thở dài, nói:

- Ta không biết Chu cô nương là... là hảo bằng hữu của công tử, nếu biết đã không đối xử với cô ta như vậy. Thì ra hai người...

Nói tới đây nàng quay mặt đi. Trương Vô Kỵ nói:

- Chu cô nương và ta... cũng chưa có gì... chỉ là... chỉ là...

Sau hai tiếng “chỉ là”, chàng không biết nói gì thêm. Triệu Mẫn lại đưa mắt nhìn hai mảnh cái hộp bằng vàng ở dưới đất, không nói gì, nhưng ánh mắt và thần sắc thì nói lên ngàn lời.

Chu Chỉ Nhược trong bụng lo ngại: “Con nữ ma đầu này hiển nhiên quá si mê chàng, chẳng lẽ...”

Trương Vô Kỵ bụng dạ đâu có tinh tế sâu xa như hai thiếu nữ, thần sắc của Triệu Mẫn chàng cũng lơ mờ hiểu được đôi phần, song không thể hiểu hết thâm ý bên trong. Chàng chỉ nghĩ rằng Triệu Mẫn tặng chàng cái hộp ấy để chữa cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình khỏi tàn phế, nay chàng làm hỏng nó đi, xem ra không phải với người ta, thế là chàng bèn đi tới góc điện, cúi nhặt hai mảnh hộp lên, nói:

- Ta sẽ nhờ thợ giỏi ghép nó lại.

Triệu Mẫn mừng rỡ, nói:

- Thật vậy ư?

Trương Vô Kỵ gật đầu, nghĩ thầm, ta và nàng cùng thống lĩnh vô số anh hùng hào kiệt, sao lại quá coi trọng một cái hộp chẳng hệ trọng gì là sao? Cái hộp bằng vàng này tuy rất xinh xắn, nhưng chẳng phải là kỳ trân bảo vật, thuốc cao cất kín bên trong đã dùng hết, cái hộp chẳng còn dùng vào việc gì nữa, có hỏng cũng không đáng tiếc; có ghép lại được thì cũng là việc nhỏ; trước mắt còn bao nhiêu việc lớn phải làm, vậy mà nàng cứ hỏi đi hỏi lại chuyện cái hộp, đúng là bụng dạ đàn bà con gái chuyên để tâm các vật nhỏ mọn; chàng bèn bỏ luôn hai mảnh hộp vào trong bọc.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì công tử đi đi!

Trương Vô Kỵ nghĩ chưa cứu nhóm Tống sư bá, làm sao có thể bỏ đi; nhưng bên địch cao thủ đông như kiến, bên mình chỉ có ba người, nói chuyện cứu người, thật chẳng phải dễ. Bèn hỏi:

- Triệu cô nương, cô nương bắt giữ các vị sư bá sư thúc của ta là muốn gì?

Triệu Mẫn cười, đáp:

- Bỏ cô nương vốn có thiện chí, muốn khuyên họ góp sức với triều đình, cùng hưởng vinh hoa phú quý. Nào ngờ họ cố chấp không nghe, bỏn cô nương ép họ không được, đành để khuyên giải từ từ vậy.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, đến bên cạnh Chu Chỉ Nhược. Ở giữa đám cao thủ bên địch vây quanh, mà chàng cúi xuống nhặt hai mảnh hộp vỡ, rồi điềm nhiên trở lại chỗ cũ, tưởng như ở chỗ không người. Chàng lạnh lùng nhìn quét cả đám một lượt, nói:

- Đã thế, bọn ta cáo từ!

Nói rồi cầm tay Chu Chỉ Nhược, xoay mình định bước ra.

Triệu Mẫn khó chịu, nói:

- Công tử muốn đi, bỗng cô nương không giữ. Nhưng công tử muốn đem Chu cô nương đi theo, cũng chẳng buồn nói với bỗng cô nương một tiếng, thì công tử coi bỗng cô nương là hạng người nào đây?

Trương Vô Kỵ nói:

- Điều này tại hạ quả thật khiếm lễ. Triệu cô nương, xin hãy thả Chu cô nương để cô ấy đi theo tại hạ.

Triệu Mẫn không trả lời, đưa mắt cho Huyền Minh nhị lão.

Hạc Bút Ông tiến lên một bước, nói:

- Trương giáo chủ đến là đến, nói đi là đi, muốn cứu ai thì cứu, thế thì cánh già chúng tôi còn chút thể diện gì nữa? Trương giáo chủ không lưu lại một tuyệt kỹ, thì huynh đệ lão phu không thể tâm phục.

Trương Vô Kỵ nhận ra giọng nói của Hạc Bút Ông, thì lửa giận bùng bùng, quát:

- Năm xưa ta còn nhỏ, bị người bắt đi, tính mệnh tưởng chẳng còn. Hôm nay người còn dám vác mặt lên gây chuyện với ta nữa sao? Tiếp chiêu!

“Vù” một tiếng, chàng đã giáng cho Hạc Bút Ông một chưởng.

Lộc Trượng Khách vừa nãy bị chàng cho ném mùi đau khổ, biết rằng một mình Hạc Bút Ông không địch nổi chàng, bèn tiến tới đánh ra một chưởng. Trương Vô Kỵ tay phải còn bện đánh Hạc Bút Ông, bèn luồn tay trái dưới tay phải mà đánh trả Lộc Trượng Khách một chưởng. Đây là chân lực đấu với chân lực, không có chuyện khôn khéo né tránh gì hết. Ba người bốn chưởng đụng nhau, cả ba cùng loạng choạng.

Hôm nào trên núi Võ Đang, Huyền Minh nhị lão từng dùng song chưởng đối chưởng với Trương Vô Kỵ, còn hai tay kia thì đánh ngay vào người chàng; lần này họ cũng giữ ngón cũ, lại đánh thêm hai chưởng ra. Trương Vô Kỵ đã dính đòn một lần, lẽ nào đi theo vết xe cũ? Cúi chỏ hơi trầm xuống, chàng thi triển tâm pháp “Càn khôn đại na di”, nghe bốp một tiếng lớn, tả chưởng của Hạc Bút Ông đã đụng vào hữu chưởng của Lộc Trượng Khách.

Hai lão này võ công cùng học một thầy, chưởng pháp tương đồng, công lực ngang nhau, lập tức cùng cảm thấy hai cánh tay bị chấn động đến tê dại; còn việc tại sao mà hai huynh đệ lại giáng đòn vào nhau, thì tuy võ công cao siêu, họ vẫn không tài nào hiểu nguyên do bí ẩn. Hai lão còn đang kinh hãi và tức tối, thì song chưởng của Trương Vô Kỵ lại đánh tới. Huyền Minh nhị lão mỗi người đánh ra hai chưởng, một thủ một công, chưởng pháp đã khác hẳn ban nãy, nhưng bị Trương Vô Kỵ một dẫn một kéo, tả chưởng của Lộc Trượng Khách lại đánh trúng hữu chưởng của Hạc Bút Ông. Thủ pháp “Càn khôn đại na di” thật khéo léo, được tính toán chuẩn xác tới mức không ai ngờ nổi.

Huyền Minh nhị lão kinh hãi thất sắc, thấy Trương Vô Kỵ tung chưởng ra lần thứ ba, không hẹn nhưng lần này hai lão cùng đưa đòn chưởng ra chống đỡ. Chân lực ba người đụng nhau, Huyền Minh nhị lão chỉ cảm thấy chưởng lực của đối phương có một luồng khí thuần dương cuộn cuộn tràn tới, khó mà đỡ nổi. Trương Vô Kỵ phóng chưởng như

gió, nhớ đến năm xưa còn nhỏ bị Hạc Bút Ông đánh cho một “Huyền Minh thần chưởng”, khiến chàng khổ sở cùng cực trong mấy năm liền, cho nên chưởng lực giáng vào Lộc Trượng Khách còn nhẹ tay, còn đối với Hạc Bút Ông thì chẳng nề nang chút nào.

Hơn hai mươi chưởng đánh ra, bộ mặt xanh của Hạc Bút Ông biến thành đỏ rực, lão ta lại thấy đối phương đánh tới, bèn như tay trái để hóa giải, còn tay phải thì đánh chéo ra thật mạnh. Chỉ nghe hai tiếng “bốp bốp”, hữu chưởng của Hạc Bút Ông đã giáng trúng vai Lộc Trượng Khách, còn chưởng của Trương Vô Kỵ thì lão ta không hóa giải được, đã đánh trúng vào ngực lão. Trương Vô Kỵ chưa tính lấy mạng lão, chưởng này mới dùng ba thành chân lực. Hạc Bút Ông lão đảo, ọe một cái, hộc ra một ngụm máu tươi, mặt từ màu đỏ chuyển sang màu tím. Nếu Trương Vô Kỵ thừa thế giáng thêm một chưởng, thì lão ta sẽ chết ngay tại chỗ. Lộc Trượng Khách thì vai bị trúng đòn, đau tái cả mặt, cắn môi đến bật máu.

Huyền Minh nhị lão là hai thuộc hạ võ công cao cường nhất của Triệu Mẫn, ai ngờ chưa tới ba mươi chiêu cả hai lão đều bị thương. Đám thuộc hạ còn lại của Triệu Mẫn dĩ nhiên cả kinh thất sắc; ngay cả Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu cũng quá đổi kinh ngạc. Hai người từng chính mắt thấy Huyền Minh nhị lão ra tay trên núi Võ Đang, khiến Trương Vô Kỵ trúng chưởng bị thương, ai ngờ chỉ sau vài tháng, võ công của chàng lại tiến triển nhanh đến thế. Nhưng rồi hai người cũng nghỉ ngay, trong mấy tháng ở trên núi Võ Đang, Trương Vô Kỵ một mặt trị thương cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình, một mặt thỉnh giáo Trương Tam Phong những điều tinh vi huyền diệu trong võ học, thành thử “Cửu dương thần công”, “Càn khôn đại na di” cuối cùng dung hợp thành một với Thái cực quyền và Thái cực kiếm của phái Võ Đang. Hai người càng nghỉ càng khâm phục Trương Tam Phong quả là bậc võ học kỳ tài, đúng với bốn chữ “uyên thâm khôn lường”.

Huyền Minh nhị lão đấu chưởng thất bại, cùng hú lên một tiếng, rút binh khí ra. Chỉ thấy Lộc Trượng Khách cầm một cây đoản trượng đen nhánh, đầu gậy phân nhánh như cái sừng hươu, không biết được đúc bằng chất liệu gì; còn Hạc Bút Ông tay cầm song bút, đầu bút nhọn như mỏ chim hạc, sáng loáng như gương. Hai người này đi theo Triệu Mẫn đã lâu, vậy mà nàng chưa thấy họ sử dụng binh khí lần nào cả. Ba món binh khí đó đánh ra, chỉ thấy một luồng hắc khí, hai luồng bạch quang quấn quanh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ không mang binh khí, tay không quả có bất lợi, song chàng chẳng hề sợ hãi, muốn thử xem võ công của mình liệu có thể tay không đấu với hai đại cao thủ dùng binh khí vậy đánh được chăng.

Huyền Minh nhị lão tự cho mình nội lực thâm hậu, “Huyền Minh thần chưởng” là tuyệt học trong thiên hạ, nên vừa lâm trận liền cùng chàng đối chưởng, nào ngờ không loại nội công nào sánh kịp “Cửu dương thần công”, sau vài chục chưởng hai lão đã thua. Binh khí của hai lão thì dựa vào chiêu số kỳ bí để thủ thắng, ngoại hiệu của hai lão chính là do tên gọi binh khí mà họ sử dụng tạo nên, đoản trượng sừng hươu và song bút mỏ hạc, chiêu nào chiêu này lợi hại hiểm thấy trên đời. Trương Vô Kỵ tập trung tinh thần, len lách giữa khoảng trống sơ hở của ba món binh khí, công thủ dễ dàng, nhưng nhất thời chưa tìm ra lối đánh của đối phương, nên cũng không dễ gì thủ thắng. Cũng may là Hạc Bút Ông đã bị thương, nên ra chiêu có phần chậm chạp.

Triệu Mẫn vỗ tay ba cái, binh khí loang loáng trong đại điện, ba tên tân công Dương Tiêu, bốn tên vây đánh Vi Nhất Tiểu, còn hai tên khác cầm binh khí khổng chế Chu Chỉ Nhược. Dương Tiêu lập tức cướp được một thanh kiếm, múa nhanh như chớp, thoáng

chốc đã đâm trúng một tên. Vi Nhất Tiểu sử khinh công tuyệt đỉnh, “Hàn băng miên chưởng” đánh gục hai tên. Nhưng bên địch quá đông, đánh ngã một tên thì có hai tên tức thời thay thế.

Trương Vô Kỵ bị Huyền Minh nhị lão vây đánh, không thể phân thân cứu viện. Chàng và Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu muốn thoát thân cũng không khó, nhưng muốn cứu Chu Chỉ Nhược thì quả thật không làm nổi. Tình thế đang gấp gáp, bỗng nghe Triệu Mẫn nói:

- Tất cả dừng tay!

Nàng nói không to, nhưng tất cả mọi người đều tuân theo, tức thời lùi ra.

Dương Tiêu ném thanh kiếm xuống đất. Vi Nhất Tiểu vừa đoạt được một thanh đơn đao, liền thuận tay ném trả nguyên chủ, cười lên ha hả. Trương Vô Kỵ thấy một tên cầm dao nhọn gií sau lưng Chu Chỉ Nhược, thì không khỏi lộ vẻ lo sợ.

Chu Chỉ Nhược buồn rầu nói:

- Trương công tử, xin ba vị cứ tự nhiên. Tâm ý của ba vị, tiểu nữ vô cùng cảm kích.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Trương công tử, cô nàng hoa nhường nguyệt thẹn này, đến bốn cô nương còn thấy thích. Cô nàng có phải là ý trung nhân của công tử hay không?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nói:

- Chu cô nương và ta biết nhau từ nhỏ. Hồi bé ta trúng phải Huyền Minh thân chưởng của vị này...

Chàng chỉ Hạc Bút Ông, nói tiếp:

- Khí âm độc xâm nhập cơ thể, toàn thân khó bề cử động, may nhờ Chu cô nương săn sóc, cho ăn cho uống, ân đức ấy ta không dám quên.

Triệu Mẫn nói:

- Như thế là hai người có cái tình thanh mai trúc mã. Công tử định lấy nàng làm giáo chủ phu nhân chứ gì?

Trương Vô Kỵ lại đỏ mặt, đáp:

- Hung Nô chưa diệt, nói gì đến chuyện gia thất!

Triệu Mẫn sầm mặt, nói:

- Công tử nhất định cứ phải chống bốn cô nương tới cùng, không diệt bốn cô nương thì không xong ư?

Trương Vô Kỵ lắc đầu, nói:

- Đến nay ta vẫn chưa hề biết lai lịch của cô nương, tuy có vài lần tranh chấp nhưng lần nào cũng là do cô nương tìm đến gây sự với Trương Vô Kỵ, đâu phải là ta tìm cô nương sinh sự. Chỉ cần cô nương thả các vị sư bá sư thúc của ta cùng nhân sĩ các môn phái võ lâm, thì ta vô cùng cảm kích, không dám có ý đối địch với cô nương. Huống hồ cô nương còn có thể sai ta làm ba việc, ta sẽ tận tâm tận lực mà làm, quyết không quấy quá cho xong.

Triệu Mẫn nghe chàng nói rất thành thực, thì lộ vẻ mặt vui mừng, như bông hoa tươi hé nở, mỉm cười:

- Thì ra công tử vẫn chưa quên.

Nàng quay sang liếc Chu Chỉ Nhược một cái, nói với Trương Vô Kỵ:

- Cô nương này đã không phải là ý trung nhân của công tử, cũng chẳng phải sư huynh sư muội, vị hôn thê gì cả, thì bốn cô nương đâu có hủy dung mạo cô ta, cũng đâu có dính dáng gì tới công tử...

Nàng đưa mắt một cái, Lộc Trương Khách và Hạc Bút Ông lập tức cầm binh khí đứng chắn ngay trước mặt Chu Chỉ Nhược, một hán tử khác kề con dao sắc vào bên má nàng, Trương Vô Kỵ dù muốn xông tới cứu người, cái cửa ải Huyền Minh nhị lão dễ gì qua nổi. Triệu Mẫn lạnh lùng nói:

- Trương công tử, công tử có chịu nói thực hay không thì bảo?

Vi Nhất Tiểu đột nhiên ngửa bàn tay ra, nhỏ mấy bãi nước miếng vào lòng bàn tay, xoa xoa mấy cái vào gót giày, cười ha hả, mọi người chưa hiểu lão giở trò quỷ gì, bỗng thấy cái bóng xanh loáng một cái, Triệu Mẫn chợt cảm thấy hai bên má của mình như bị ai đó chạm vào, nhìn lại Vi Nhất Tiểu, thì thấy lão đã trở về chỗ cũ, hai tay cầm hai thanh đoản đao, chẳng hiểu vừa đoạt được của ai. Triệu Mẫn chợt động tâm, biết là có chuyện không hay, vội lấy khăn lên lau má, quả nhiên khăn có vết bùn đất, đúng là nước bọt mà Vi Nhất Tiểu nhổ ra, xoa gót giày rồi quệt lên má nàng, nghĩ mà lợm giọng quá chừng.

Vi Nhất Tiểu cười nói:

- Triệu cô nương, cô nương muốn hủy dung mạo của Chu cô nương, việc đó tùy ý cô nương. Nhưng cô nương lòng dạ hiểm độc như thế Vi mỗ chẳng thể bỏ qua cho cô nương. Hôm nay nếu cô nương rạch một đường trên mặt Chu cô nương, Vi mỗ sẽ trả lại gấp đôi, rạch mặt cô nương hai nhát. Cô nương rạch hai đường, Vi mỗ ta rạch lại bốn nhát; cô nương chặt một ngón tay, Vi mỗ chặt của cô nương hai ngón.

Lão nói tới đây, cầm hai thanh đoản đao gõ vào nhau keng một tiếng, nói tiếp:

- Vi mỗ ta nói sao làm vậy, bình sinh chưa một lần nói ngoa. Cô nương có thể đề phòng Vi mỗ sáu tháng một năm, làm sao có thể đề phòng tám năm, mười năm. Muốn sai người giết ta ư, chắc gì đuổi kịp ta. Cáo từ!

Chữ “từ” vừa dứt, bóng lão đã biến đi, chỉ nghe hai tiếng phập phập, hai thanh đoản đao đã cắm vào cây cột, tiếp đến hai tiếng “Ồi chao!” hai gã phiên tăng chẳng hiểu sao đã bị Vi Nhất Tiểu đoạt mất trường kiếm và điểm trúng huyết đạo trên người.

Mấy câu vừa rồi Vi Nhất Tiểu nói ra rất thản nhiên, song ai cũng biết lão không hề dọa suông. Họ thấy đôi má có nước da trắng hồng của Triệu Mẫn bị Vi Nhất Tiểu bôi mấy vết bẩn. Giả dụ trong tay Vi Nhất Tiểu là một con dao, thì dung mạo của nàng đã bị hủy hoại rồi. Thân pháp của lão ta nhanh như chớp, quỷ mị đến thế, dẫu là đại cao thủ như Trương Vô Kỵ cũng chẳng đề phòng nổi. Nếu chạy đường dài, Trương Vô Kỵ còn có thể dựa vào nội lực thủ thắng, chứ còn ở trong một gian nhà mà tiến thoái nhanh như thế, chắc thiên hạ chỉ có một mình lão ta mà thôi.

Trương Vô Kỵ cúi chào, nói:

- Triệu cô nương, hôm nay đắc tội rồi, xin cáo từ.

Nói xong dắt tay Dương Tiêu, quay mình ra khỏi đại điện, biết rằng Triệu Mẫn bị Vi Nhất Tiểu dọa cho như thế, sẽ không dám hành hạ Chu Chỉ Nhược.

Triệu Mẫn nhìn theo hai người, vừa xấu hổ vừa tức giận, nhưng không dám hạ lệnh ngăn chặn.

Trương Vô Kỵ cùng Dương Tiêu về tới khách điểm, Vi Nhất Tiểu đã ngồi chờ sẵn. Trương Vô Kỵ cười nói:

- Vi Bức Vương tối nay làm cho bọn chúng kiêng dè, biết rằng Minh giáo không phải tầm thường.

Vi Nhất Tiểu cười, nói:

- Dọa một tiểu cô nương thì có gì là khó. Cô nàng sắm vai hung thần ác sát, nhưng nghe lão phu bảo sẽ hủy hoại dung mạo, bảo đảm ba ngày ba đêm cô nàng lo mất ngủ cho mà xem.

Dương Tiêu cũng cười, nói:

- Cô nàng không ngủ thì hỏng, chúng ta càng khó cứu người.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sử, nói đến chuyện cứu người, tả sử có diệu kế gì chăng?

Dương Tiêu lưỡng lự, đáp:

- Bên mình chỉ có ba người, hình tích lại bại lộ, việc này đến phải bó tay.

Trương Vô Kỵ ngưng ngưng nói:

- Bản nhân thấy Chu cô nương bị nguy, không trán tĩnh được, nhảy vào, làm lỡ cả đại sự.

Dương Tiêu nói:

- Đã đến nước đó, ai cũng không nhịn nổi. Giáo chủ một mình đánh bại Huyền Minh nhị lão, làm mất hết uy phong của địch, cũng là hay lắm. Huống chi bọn địch biết chúng ta đã tới đây, sẽ không dám vô lễ làm càn với nhóm Tổng đại hiệp.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến bọn Tổng đại bá, Du nhị bá đang nằm trong tay địch, Triệu Mẫn đối với bọn Hà Thái Xung, Đường Văn Lượng làm nhục như thế, thì trong lòng vô cùng lo lắng. Ba người bàn bạc hồi lâu, chưa tìm ra cách gì, đành chia tay đi ngủ.

*

* *

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ còn đang ngủ, nghe ngoài song có tiếng động nhẹ, lập tức tỉnh giấc, vừa mở mắt thì thấy cánh cửa từ từ mở ra, có kẻ thò đầu vào chăm chú nhìn chàng. Chàng kinh ngạc, vén màn coi, thấy bộ mặt kia chẳng chịt vết sẹo, chính là gã Khổ đầu đà. Chàng càng kinh ngạc hơn, từ trên giường nhảy xuống, chỉ thấy Khổ đầu đà cứ ngẩn ngơ nhìn chàng, xem chừng không có ý làm hại. Chàng gọi to:

- Dương tả sử! Vi Bức Vương!

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu ở hai phòng bên lên tiếng trả lời. Chàng cảm thấy yên tâm, bộ mặt của Khổ đầu đà đã biến mất bên ngoài cửa sổ. Chàng vội nhảy ra, thấy Khổ đầu đà đang vội vã đi ra cổng khách điếm. Lúc này Dương, Vi hai người cũng đã ra, thấy bên ngoài không có kẻ địch nào khác, bèn cùng đuổi theo Khổ đầu đà. Khổ đầu đà đợi ở góc đường, thấy ba người đi tới, bèn rảo bước về hướng bắc. Ba người ra hiệu cho nhau, bám theo đằng sau.

Lúc này trời mới sáng, trên đường ít người qua lại, chẳng mấy chốc họ ra khỏi cửa bắc. Khổ đầu đà đi tiếp, rẽ sang một con đường nhỏ, lại đi bảy, tám dặm nữa, đến một cái gò lớn nhón đá, mới dừng chân, ngoảnh lại, vẫy tay làm hiệu bảo Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu tách ra một bên, rồi ôm quyền hành lễ với Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ đáp lễ, nghĩ thầm: “Gã đầu đà này dẫn bọn ta tới đây, không biết có dụng ý gì? Quanh đây không có ai, nếu muốn động thủ, y một địch ba, hoàn toàn bất lợi cho y. Xem cung cách của y, dường như không có ý đối địch”.

Chàng đang suy tính, Khổ đầu đà đã găm gờ, song trảo vồ tới. Y tay trái dùng hổ trảo, tay phải dùng long trảo, mười ngón tay thành mười cái móc câu, thế công cực kỳ hung dữ.

Trương Vô Kỵ vung tay trái hóa giải chiêu đó, nói:

- Thượng nhân muốn gì? Xin hãy thể hiện tôn ý trước, sau đó động thủ cũng chưa muộn.

Khổ đầu đà tựa hồ không nghe thấy lời chàng, tay trái của y từ hổ trảo biến thành ưng trảo, tay phải từ long trảo biến thành hổ trảo, một tay đánh vào vai trái, tay kia đánh vào sườn phải, ra đòn hiểm độc. Trương Vô Kỵ nói:

- Không lẽ cứ phải đánh nhau mới được hay sao?

Khổ đầu đà lại biến đổi chiêu thức, ưng trảo biến thành sư chưởng^[107], hổ trảo biến thành hạc chủy^[108], bên vỗ bên mổ, trong ba chiêu, hai tay đã biến sáu thức tư thế.

Trương Vô Kỵ không dám xem thường, bèn thi triển “Thái cực quyền pháp”, thân hình cứ như nước chảy mây trôi, tỷ thí với Khổ đầu đà trên gò đá ngổn ngang. Chỉ thấy Khổ đầu đà chiêu số rất phức tạp, khi thì y sử dụng võ công hoàn toàn quang minh chính đại, đột nhiên lại sử dụng võ công tà phái quái dị, rõ ràng là chính tà kiêm tu, uyên bác vô cùng. Trương Vô Kỵ thi triển “Thái cực quyền” đối phó, đến bảy, tám chục chiêu, thì Khổ đầu đà đánh thẳng một quyền vào trung cung; Trương Vô Kỵ dùng chiêu “Như phong tự bế” vây chặt lấy quyền lực của y, tiếp đến chiêu “Đơn tiên”, tay trái đánh vào lưng y, song chưởng này không dùng nội lực, chỉ đung tới liền thu về.

Khổ đầu đà biết chàng nương tay, bèn nhảy về phía sau, nghiêng đầu nhìn chàng một lát, đột nhiên giơ tay ra hiệu cho Dương Tiêu, muốn mượn thanh kiếm đang đeo. Dương Tiêu cởi dây, ném cả bao kiếm cho y. Trương Vô Kỵ hơi ngạc nhiên, tự hỏi: “Tại sao Dương tả sứ lại cho kẻ địch mượn binh khí?”

Khổ đầu đà rút kiếm khỏi bao, ra hiệu cho Trương Vô Kỵ hãy mượn kiếm của Vi Nhất Tiêu. Trương Vô Kỵ lắc đầu, chỉ nhận cái bao kiếm trên tay y, sử chiêu “Thỉnh thủ”, dùng bao kiếm làm kiếm, tay trái trình kiếm quyết, bao kiếm đặt ngang trước mặt. Khổ đầu đà đâm chéo tới một nhát. Trương Vô Kỵ đã thấy y dạy kiếm cho Triệu Mẫn, biết y kiếm thuật cực kỳ cao minh, bèn sử dụng môn võ công mà chàng nghiền ngẫm mấy tháng qua trên đỉnh núi Võ Đang, là môn Thái cực kiếm, tập trung tinh thần tiếp chiến. Chỉ thấy kiếm chiêu của đối thủ chọt nhanh chọt chậm, chỗ nào cũng chứa đựng ngón đòn lợi hại, Trương Vô Kỵ vừa ra chiêu hóa giải là y lập tức thu hồi, biến sang chiêu khác, tựa hồ không sử chiêu nào đến cùng cả.

Trương Vô Kỵ khen thầm: “Nếu sáu tháng trước ta gặp người này, thì về kiếm pháp, ta không phải là đối thủ của y. So với Bát tí thần kiếm Phương Đông Bạch, gã Khổ đầu đà còn cao hơn một bậc”.

Chàng nổi lòng quý trọng tài nghệ, không muốn thắng y bằng chiêu số. Thấy trường kiếm của Khổ đầu đà múa tít, sử thế “Loạn phi phong”, lưỡi kiếm dưới ánh nắng cứ như hàng vạn con kim xà đang lỏng lộn; chàng bèn nhắm kỹ, xoay ngược cái bao kiếm, nghe xoẹt một tiếng, lưỡi kiếm của đối phương đã chui tọt vào trong bao kiếm, hai tay chàng xoay một vòng, nhẹ nhàng nắm hai cổ tay của Khổ đầu đà, mỉm cười nhảy lùi về sau. Vừa rời tay chàng chỉ cần hơi dùng sức, thì đã đoạt được trường kiếm. Chiêu đoạt kiếm này cực hiểm, song cũng khéo léo vô cùng.

Chàng nhảy ra sau, chân chưa chấm đất, Khổ đầu đà đã vứt kiếm, đánh ngay một chưởng. Trương Vô Kỵ nghe tiếng gió, biết chưởng này chân lực sung mãn, mạnh mẽ vô cùng, chàng có ý muốn biết đối thủ có nội lực tới mức nào, bèn xoay hữu chưởng lại tiếp chưởng đánh tới của y, chân trái chàng lúc ấy mới chạm đất. Trong giây lát, chân lực của Khổ đầu đà tuôn ra ào ào. Trương Vô Kỵ vận công phu “Càn khôn đại na di” cấp thứ bảy,

đem chân lực của y tích dần lại, rồi đột nhiên quát to một tiếng, hắt ngược trở lại, không khác gì hồ nước quá đầy bắt ngờ vỡ đập chấn, nước cuồn cuộn băng băng tràn đi, đem bao nhiêu chưởng lực Khổ đầu đà đánh tới trả lại tất cả.

Chiêu này đem lực của hơn mười chưởng đối phương tụ lại thành một chưởng mà trả lại, trên đời nào ai có được lực mạnh đến thế? Nếu Khổ đầu đà bị trúng chưởng này, thì xương cổ tay, xương cánh tay, xương vai, xương sườn sẽ tức thời gãy hết, đến máu cũng không ọc ra được, sẽ biến thành một khối máu thịt bầy nhầy, chết thảm tận cùng.

Khi đó song chưởng dính nhau, Khổ đầu đà không cách gì né tránh, Trương Vô Kỵ bèn dùng tay trái thộp ngực y hắt đi, thân hình cao lớn của Khổ đầu đà bay lên trời, nghe “bình” một tiếng lớn, đá bay tung tóe, chưởng lực ghê gớm ấy đã đánh tung các cục đá.

Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu thấy tình thế đó cùng kêu lên kinh hãi. Họ tưởng rằng Khổ đầu đà và giáo chủ tỷ thí nội lực với nhau, ít ra cũng phải bằng thời gian uống xong một chén trà nóng mới phân cao thấp, không ngờ chỉ trong giây lát đã tới thời khắc sinh tử. Hai người trong bụng tuy có điều muốn nói, song chưa kịp nói ra, đến khi thấy Khổ đầu đà rớt xuống bình an, lòng bàn tay họ đều toát mồ hôi lạnh.

Khổ đầu đà hai chân vừa chạm đất, thì đặt hai tay lên ngực thành hình ngọn lửa đang bốc cháy, cúi mình chào Trương Vô Kỵ, nói:

- Tiểu nhân Quang Minh hữu sứ Phạm Dao, tham kiến giáo chủ. Kính tạ ân đức không giết. Tiểu nhân vô lễ mạo phạm, xin được tha tội.

Phạm Dao mười mấy năm qua đóng vai câm, không mở miệng, bây giờ nói lại nghe rất ngạc nhiên.

Trương Vô Kỵ nửa kinh ngạc, nửa vui mừng. Gã câm Khổ đầu đà này không chỉ biết nói, mà còn là Quang Minh hữu sứ của bản giáo, chuyện này thật không sao ngờ nổi. Chàng vội giơ tay đỡ y dậy, nói:

- Thì ra là Phạm hữu sứ của bản giáo, thật mừng quá, người một nhà khỏi cần đa lễ.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu khi đi theo đến cái gò này đã đoán ra ba phần, chỉ hiềm diện mạo của Phạm Dao thay đổi quá nhiều, chưa tiện hỏi han. Đến khi Phạm Dao thi triển võ công, họ đoán biết bảy, tám phần; lúc này nghe y xưng danh, hai người bèn ủa tới, nắm chặt tay y. Dương Tiêu chăm chú nhìn mặt Phạm Dao một hồi, chảy nước mắt, nói:

- Phạm hiền đệ, huynh đâu ngờ hiền đệ đến nông nổi này.

Phạm Dao ôm ngang người Dương Tiêu, nói:

- Đại ca, đa tạ đức Minh Tôn phù hộ, ban cho chúng ta một vị giáo chủ tài ba, huynh đệ mình mới có dịp trùng phùng hôm nay.

Dương Tiêu hỏi:

- Hiền đệ sao lại biến ra thế này?

Phạm Dao đáp:

- Tiểu đệ không tự hủy diện mạo, thì làm sao có thể lừa nổi tên gian tặc Hổ Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn?

Ba người nghe vậy, mới biết Phạm Dao cố ý hủy hoại diện mạo để trà trộn vào phe địch nhân. Dương Tiêu càng thêm thương cảm, nói:

- Hiền đệ, làm thế thật khổ cho hiền đệ.

Dương Tiêu và Phạm Dao hồi xưa được giới giang hồ gọi là “Tiêu Dao nhị tiên”, là hai chàng trai vô cùng anh tuấn. Vậy mà Phạm Dao lại tự hủy hoại diện mạo tới mức ấy, hẳn

phải đau lòng quyết chí tới mức nào, người thường khó có ai làm nổi. Vi Nhất Tiểu vốn không mấy hòa thuận với Phạm Dao, bây giờ trong lòng hết sức cảm động, chấp tay lạy, nói:

- Phạm hữu sử, Vi Nhất Tiểu này đến hôm nay đã thật sự kính phục Phạm hữu sử.

Phạm Dao quý xuống đáp lễ, nói:

- Vi Bức Vương khinh công độc bộ thiên hạ, thần diệu còn hơn cả hồi trước, Khổ đầu đà tối qua quả thật được sáng mắt ra.

Dương Tiêu nhìn bốn phía, nói:

- Nơi này cách kinh thành không xa, tai mắt kẻ địch rất nhiều, chúng ta tới vùng núi phía trước trò chuyện.

Bốn người chạy hơn mười dặm, tới sau một quả đồi, từ đây nhìn quanh vài dặm, không sợ có người ẩn ở đâu đó nghe trộm hoặc nhìn thấy. Bốn người ngồi xuống, kể lại đầu đuôi sự tình.

*

* *

Năm xưa, lúc Dương Đỉnh Thiên đột nhiên mất tích, các cao thủ trong Minh giáo tranh chấp ngôi giáo chủ, không ai chịu ai, thành thế chia năm xẻ bảy. Phạm Dao thì cho rằng giáo chủ hoàn toàn chưa chết, nên một mình lê bước giang hồ, đi tìm tung tích Dương Đỉnh Thiên. Mấy năm liền không tìm được chút dấu vết gì, lại nghĩ hay là giáo chủ bị bọn Cái Bang hãm hại; bèn bắt cóc một vài nhân vật trọng yếu của Cái Bang để khảo tra, cũng không tìm ra manh mối nào, mà giết chết không ít bang chúng Cái Bang vô tội. Sau đó nghe tin người trong Minh giáo phân tranh ngày càng ác liệt, có người chính đang tìm Phạm Dao, muốn y đứng ra hiệu triệu. Phạm Dao tuyệt nhiên không muốn tranh ngôi giáo chủ, cũng không muốn bị lôi kéo vào vòng tranh chấp, bèn lánh đi một nơi thật xa, lại ngại chạm trán với huynh đệ Minh giáo, nên để râu thật dài, làm một thư sinh già ngoa du đây đó, tiêu dao tự tại.

Một hôm ở Đại Đô, giữa chốn đông người, Phạm Dao gặp một người, nhận ra chính là Thành Côn, sư huynh của phu nhân giáo chủ, thì không khỏi kinh hãi. Thời gian ấy trong võ lâm loan truyền tin tức chấn động, không ít hảo thủ bị giết chết, trên tường đều để lại dòng chữ Hỗn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Phạm Dao muốn tìm ra thực hư, lại vừa muốn qua Thành Côn dò xét tung tích của của Dương giáo chủ, bèn bám theo hần. Thấy Thành Côn đến một tửu lâu, trong đó có hai lão già đợi sẵn, chính là Huyền Minh nhị lão.

Phạm Dao biết Thành Côn võ công cao cường, nên ngồi ở bàn xa xa, giả vờ uống rượu, chỉ nghe loáng thoáng câu được câu chăng, nhưng sáu tiếng “Phải hủy diệt Quang Minh đỉnh” thì nghe rất rõ. Thấy bản giáo sắp lâm nạn, Phạm Dao không thể khoanh tay bỏ mặc. Y ngấm bám theo, thấy ba tên kia đi vào trong phủ Nhữ Dương Vương. Sau đó dò biết Huyền Minh nhị lão là hai cao thủ đứng đầu các võ sĩ của vương phủ.

Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ giữ chức quan Thái úy, chấp chưởng đại quyền binh mã thiên hạ, trí dũng song toàn, là bậc kỳ tài trong triều đình. Nghĩa quân vùng Giang Hoài khởi sự mấy phen, phen nào cũng đều bị Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ điều binh tiêu trừ cả.

Bọn Trương Vô Kỵ nghe danh Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ từ lâu, nay mới biết Huyền Minh nhị lão là thủ hạ của phủ Nhữ Dương Vương, tuy không kinh ngạc lắm, song đều ngăn cả

ra.

Dương Tiêu hỏi:

- Thế Triệu cô nương nọ là thế nào?

Phạm Dao hỏi lại:

- Đại ca thử đoán xem.

Dương Tiêu nói:

- Chẳng lẽ Triệu cô nương là con gái Nhữ Dương Vương?

Phạm Dao vỗ tay:

- Không sai, đoán một lần đúng ngay. Nhữ Dương Vương sinh được một trai một gái, con trai tên là Khố Khố Đặc Mục Nhĩ, con gái chính là cô nương đó. Tên Mông Cổ của nàng ta là Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ. Khố Khố Đặc Mục Nhĩ là thế tử của Nhữ Dương Vương, sau này sẽ hưởng tước vương. Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ thì được phong là Thiệu Mẫn quận chúa. Cả hai người con của Nhữ Dương Vương đều thích võ, đã học nhiều môn võ công. Cả hai lại thích trang phục như người Hán, nói tiếng Hán, lấy tên Hán, anh con trai lấy tên Vương Bảo Bảo, cô con gái lấy tên là Triệu Mẫn. Hai chữ Triệu Mẫn chính là bắt nguồn từ tước hiệu “Thiệu Mẫn quận chúa” mà ra.

Vi Nhất Tiểu cười, nói:

- Huynh muội nhà ấy kể cũng kỳ quái, lại lấy hai họ khác nhau của người Hán chúng ta, là họ Vương, họ Triệu, thật nực cười.

Phạm Dao nói:

- Thật ra họ đều mang họ “Đặc Mục Nhĩ”, nhưng phong tục của phiên bang lại đưa tên lên trước họ. Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ cũng có một cái họ người Hán, là họ Lý.

Nói tới đó, cả bốn người cùng cười ồ lên.

Dương Tiêu nói:

- Triệu cô nương hình dáng, dung mạo có thể nói là một mỹ nữ người Hán. Thế nhưng xem cô nàng hành sự, thì sẽ thấy ngay cái tính dã man của nữ nhân phiên bang.

Trương Vô Kỵ đến giờ mới biết lai lịch của Triệu Mẫn; tuy vẫn đoán nàng là quý nhân trong triều đình, song không ngờ nàng lại là quận chúa, con gái vị đại nguyên soái Nhữ Dương Vương thống lĩnh binh mã thiên hạ. mấy lần chàng đụng cô nàng, lần nào cũng có phần bị lép vế, tuy võ công cô ta không bằng chàng, nhưng tâm cơ mưu lược biến hóa vô cùng, chàng quả thực không phải là đối thủ của nàng.

Phạm Dao kể tiếp:

- Thuộc hạ vẫn ngầm dò xét, biết Nhữ Dương Vương quyết ý diệt trừ các môn phái bang hội trên giang hồ. Nhữ Dương Vương nghe theo mưu kế của Thành Côn, bước thứ nhất là muốn diệt trừ bản giáo. Thuộc hạ suy nghĩ kỹ, nội bộ bản giáo đang không ngừng phân tranh, ngoại địch lại mạnh như thế, đại họa diệt vong sờ sờ trước mắt, muốn cứu vãn, chỉ có cách trà trộn vào vương phủ, dò xét mưu hoạch của Nhữ Dương Vương, rồi tùy cơ giải cứu chứ không còn cách nào hay hơn. Còn điều thuộc hạ lấy làm lạ, Thành Côn vốn là sư huynh của Dương giáo chủ phu nhân, lại là sư phụ của Tạ pháp vương, vì sao hấn lại đối đầu với bản giáo tàn độc như vậy? Nguyên do bên trong, nghĩ mãi không ra, chỉ đoán là hấn mưu đồ phú quý, muốn diệt bản giáo để lập công với triều đình. Số huynh đệ trong bản giáo biết Thành Côn không nhiều, thuộc hạ thì đã gặp hấn rồi, chỉ sợ hấn nhận ra thuộc hạ; muốn không bại lộ, phải tìm cách giết hấn.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Lẽ ra phải thế.

Phạm Dao nói:

- Nhưng hãn vô cùng xảo quyệt, võ công lại cao cường, thuộc hạ ám toán hãn ba lần đều không thành. Lần thứ ba tuy đâm được hãn một kiếm, song cũng bị hãn giáng cho một chưởng, may mà chạy thoát, tuy không bị lộ hình tích, nhưng bị trọng thương, phải dưỡng thương hơn một năm mới khỏi. Bấy giờ phủ Nhữ Dương Vương mưu toan gấp rút diệt trừ các môn phái; thuộc hạ nghĩ mình có cải trang, thì cũng chỉ giấu được một thời gian ngắn. Hồi trước thuộc hạ cùng Dương huynh nổi danh, số người biết mặt “Tiêu Dao nhị tiên” không phải là ít, nếu để lâu thế nào cũng lộ chân tướng, đành nghĩ rằng hủy hoại dung mạo của mình, giả làm một đầu đà để tóc, dùng thuốc nhuộm tóc, rồi đi sang nước Hoa Thích Tử Mô bên Tây Vực.

Vi Nhất Tiểu ngạc nhiên, hỏi:

- Sang nước Hoa Thích Tử Mô ư? Đường xa vạn dặm, mà có liên can gì tới việc này?

Phạm Dao mỉm cười, đang định trả lời, thì Dương Tiêu vỗ tay, nói:

- Kế đó quá hay. Vi huynh, Phạm hiền đệ sang nước Hoa Thích Tử Mô tìm cơ hội bộc lộ tài năng, các vương công Mông Cổ nhất định sẽ thu nạp. Nhữ Dương Vương đang chiêu mộ võ sĩ bốn phương, vương công nước Hoa Thích Tử Mô muốn lấy lòng Nhữ Dương Vương, ắt sẽ đưa Phạm hiền đệ sang phủ Nhữ Dương Vương; thế là Phạm hiền đệ trở thành võ sĩ sắc mục do nước Hoa Thích Tử Mô hiến, diện mạo lại đã thay đổi hẳn, lại là người câm, Thành Côn có tài thánh cũng chẳng nhận ra.

Vi Nhất Tiểu thở dài, nói:

- Dương giáo chủ xếp “Tiêu Dao nhị tiên” đứng trên Tứ đại pháp vương, quả có con mắt tinh đời. Mưu kế như thế, Bạch Mi Ứng Vương, Bức Vương không thể nghĩ ra được.

Phạm Dao nói:

- Vi huynh quá khen. Đúng như Dương tả sứ dự đoán, thuộc hạ ở nước Hoa Thích Tử Mô sẵn sẵn sẵn, hổ báo, có chút uy danh, vương công nước ấy liền đem thuộc hạ cống cho phủ Nhữ Dương Vương; nhưng khi đó Thành Côn đã không còn ở trong vương phủ nữa, đi đâu không rõ.

Dương Tiêu liền thuật sơ qua cho Phạm Dao nghe, Thành Côn kết thù oán với Minh giáo như thế nào, lên lên đỉnh Quang Minh đánh trộm ra sao, mưu gian bị Trương Vô Kỵ nói toạc ra, rồi đấu nội lực với Ân Dã Vương, hãn đã chết như thế nào.

Phạm Dao nghe xong, ngẩn ngơ một hồi, mới hay bên trong có nhiều điều uẩn khúc; y đứng dậy, cung kính nói với Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, có một việc thuộc hạ cần thú tội với giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phạm hữu sứ hà tất quá khiêm tốn.

Phạm Dao nói:

- Khi thuộc hạ đến phủ Nhữ Dương Vương, để làm cho vương gia tin tưởng, giữa đường phố Đại Đô này đã tự tay đánh chết ba hương chủ của bản giáo, cốt tỏ ra là thuộc hạ với Minh giáo từng có thù oán sâu xa.

Trương Vô Kỵ im lặng, nghĩ thầm: “Tàn sát huynh đệ bản giáo là một trong năm điều đại kỵ của bản giáo. Dương tả sứ, Tứ đại pháp vương, Ngũ Hành kỳ tranh đoạt ngôi giáo chủ, dù đánh nhau dữ dội, song không một ai dám giết hại huynh đệ bản giáo. Tội này

của Phạm hữu sứ quả không nhẹ. Nhưng chủ tâm của y là muốn hộ giáo, không phải do tư thù, về lý cũng không thể trách phạt y”, bèn nói:

- Phạm hữu sứ khổ tâm hộ giáo, bản nhân không trách cứ.

Phạm Dao cúi mình nói:

- Đa tạ giáo chủ tha tội.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Phạm hữu sứ hành sự tàn nhẫn cũng ít ai dám làm. Y có thể rạch lên mặt mình bảy, tám nhát dao, thế thì việc giết vài gã hương chủ vô tội của bản giáo y có coi ra gì. Minh giáo bị người ta coi là tà giáo, ma giáo, cũng có nguyên do của nó, không biết rồi đây y có bỏ được cái tà khí đó đi chăng?”

Phạm Dao thấy Trương Vô Kỵ tuy miệng nói “không trách cứ”, nhưng mặt lại có vẻ bất bình, liền rút phất thanh kiếm Dương Tiêu đeo bên hông, tay trái vung kiếm chặt luôn hai ngón tay phải. Trương Vô Kỵ cả kinh, giữ lại thanh kiếm, nói:

- Phạm hữu sứ, hữu sứ làm... làm sao vậy?

Phạm Dao nói:

- Tàn sát huynh đệ bản giáo là một trọng tội. Đại sự chưa thành, Phạm Dao này chưa thể tự tận, tạm chặt hai ngón tay trước, sau này sẽ chặt nốt cái đầu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bản nhân đã bỏ qua lỗi lầm cũ của Phạm hữu sứ, đâu cần phải khổ như thế? Thân đang gánh vác đại sự, cần được tòng quyền. Phạm hữu sứ, chuyện này về sau không nên nhắc đến nữa.

Chàng vội lấy thuốc rịt vết thương và tự xé vạt áo mình băng lại cho Phạm Dao; biết người này tính khí quật cường, đừng nói lời lẽ không được xúc phạm đến y, mà ngay cả vẻ mặt cũng đừng tỏ ra khó chịu. Y nói sao làm vậy, chỉ e mai sau y sẽ cắt đầu tạ tội thật. Chàng nghĩ Phạm Dao đã vì bản giáo mà chịu đựng thiệt thòi lớn, trong lòng rất cảm động, liền quỳ xuống, nói:

- Phạm hữu sứ có công lớn với bản giáo, xin hãy nhận một lạy này. Nếu Phạm hữu sứ còn tự hủy hoại thân thể, tức là bảo bản nhân vô đức vô năng, không xứng gánh vác trọng nhiệm giáo chủ. Phạm hữu sứ còn tự đâm mình một kiếm, bản nhân sẽ tự đâm mình hai kiếm. Bản nhân ít tuổi, kiến thức nông cạn, chỉ biết như thế thôi.

Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu thấy giáo chủ quỳ xuống, cũng vội vàng quỳ lạy.

Dương Tiêu gạt lệ, nói:

- Phạm hiền đệ không nên làm thế. Bản giáo hưng suy trông đợi vào một mình giáo chủ. Chỉ lệnh của giáo chủ, hiền đệ không được vi phạm.

Phạm Dao lạy tạ, nói:

- Thuộc hạ hôm nay tử kiếm thí chưởng, đã vô cùng bái phục giáo chủ. Khổ đầu đà tính nét ngang ngạnh, mong giáo chủ tha tội cho.

Trương Vô Kỵ hai tay đỡ Phạm Dao đứng dậy. Sau chuyện này, hai người trong lòng càng hiểu nhau hơn, không còn sự ngăn cách nữa.

Phạm Dao kể tiếp những điều tai nghe mắt thấy trong phủ Nhữ Dương Vương.

Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ quả là người có tài dùng binh, tuy nắm binh quyền, song ở trong triều lại bị bọn gian thần kèn cựa, đương kim hoàng đế thì hôn quân vô đạo, khiến cho thiên hạ đại loạn, lòng dân căm phẫn; triều đình hoàn toàn trông cậy vào Nhữ Dương Vương đông chinh tây thảo, đánh dẹp nghĩa quân. Nhưng dẹp được nơi này thì nơi khác nổi lên, không có ngày nào yên; Nhữ Dương Vương bận bịu với việc

điều binh khiển tướng, nên phải tạm gác sang một bên việc trừ diệt các môn phái bang hội trong giang hồ.

Mấy năm sau, hai người con của Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ khôn lớn. Thế tử Khố Khố Đặc Mục Nhĩ theo cha cầm quân; con gái Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ thì thống suất các võ sĩ Mông-Hán, các phiên tăng Tây Vực, tiến hành đại công kích các môn phái bang hội. Thành Côn đứng đằng sau ngằm giúp nàng phương lược; nhân lúc sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, Triệu Mẫn liền đem theo hàng loạt cao thủ, toan thừa cơ ngư ông đắc lợi, trừ diệt luôn cả Minh giáo lẫn sáu đại môn phái. Vụ hạ độc ở Lục Liễu trang chính là từ đó mà ra. Khi đó Phạm Dao phụng mệnh bảo vệ, không tham gia chuyến đi Tây Vực, nên mãi về sau mới biết. Phạm Dao nói rằng y tuy ở trong phủ Nhữ Dương Vương, nhưng là người từ Tây Vực đến, nên Triệu Mẫn không cho y tham gia chiến dịch Tây Vực, không chừng đó cũng là chủ ý của Thành Côn.

Triệu Mẫn dùng độc dược mà các phiên tăng hiến cho nàng, gọi là “Thập hương nhuyễn cân tán”, bỏ vào đồ ăn thức uống của các cao thủ sáu đại môn phái khi họ rời đỉnh Quang Minh trở về. “Thập hương nhuyễn cân tán” là thứ thuốc độc không màu, không mùi, cho lẫn vào đồ ăn thức uống thì không ai có thể nhận biết. Độc dược này một khi phát tác, lập tức gân cốt toàn thân yếu ớt, vài ngày sau tuy có thể cử động như thường, song nội lực thì hoàn toàn không thể phát huy; bởi vậy các cao thủ sáu đại môn phái viễn chinh đỉnh Quang Minh, trong vòng một tháng đều bị sa lưới.

Riêng với nhóm người thứ ba của phái Thiếu Lâm do Không Tính chỉ huy, kẻ hạ độc khi hành động đã bị phát giác, đôi bên xảy ra giao tranh. Không Tính bị A Tam đánh chết, những người còn lại không địch nổi Huyền Minh nhị lão, Thần tiễn bát hùng và ba gã A Đại, A Nhị, A Tam; chết mất hơn chục người, số còn lại đều bị bắt.

Tiếp đó chúng tiến đánh các căn cứ địa của từng môn phái, nơi đầu tiên chúng chọn là chùa Thiếu Lâm. Thiếu Lâm tự phòng vệ nghiêm mật, muốn lên vào chùa hạ độc chẳng dễ chút nào, khó hơn hẳn việc hạ độc ở trong khách điểm, trong thị trấn hoặc trên đường đi. Đã không hạ độc được, thì chỉ còn cách lấy thịt đè người, ỷ vào số đông mà tấn công vào.

Phạm Dao nói tiếp:

- Quận chúa Triệu Mẫn muốn hạ thủ chùa Thiếu Lâm, sợ chưa đủ người, nên mới điều từ Đại Đô tới một đội tiếp viện, chính do thuộc hạ dẫn đầu, rất hay là đi vây bắt các nhà sư Thiếu Lâm tự. Phái Thiếu Lâm bao lâu nay vẫn vô lễ với bản giáo, cho bọn họ ném mùi đau khổ thật không gì sượng bằng. Nếu cần đem giết sạch đám hòa thượng thói tha của phái Thiếu Lâm, Khố đầu đà này cũng chẳng cần nhú mày. Giáo chủ, chắc giáo chủ cũng muốn thế phải không? Ha ha!

Dương Tiêu xen vào:

- Hiền đệ, các pho tượng La Hán được xoay lại là do hiền đệ làm phải không?

Phạm Dao cười, đáp:

- Đệ thấy quận chúa sai đục mười sáu chữ sau lưng các pho tượng La Hán, toan giá họa cho bản giáo, nên sau đó đệ lên quay trở lại, xoay tượng đi. Đại ca, các vị tinh thật, việc như thế mà cũng nhận biết được. Khi biết, đại ca có nghĩ là do đệ làm hay không?

Dương Tiêu nói:

- Bọn ta nghĩ rằng trong hàng ngũ kẻ thù, hình như có một cao thủ ngằm bảo vệ bản giáo, nhưng đâu có ngờ cao thủ ấy lại chính là Phạm hiền đệ của ta!

Bốn người cùng cười âm lên. Dương Tiêu liền nói rõ sơ qua cho Phạm Dao biết, rằng Minh giáo từ nay quyết ý bỏ hết hiềm khích cũ với sáu đại môn phái, để cùng chung sức chống Mông Cổ, do đó cần phải cứu các cao thủ ra.

Phạm Dao nói:

- Địch đông ta ít, chỉ trông vào bốn người mình thì khó xong việc này. Chi bằng tìm kiếm thuốc giải “Thập hương nhuyễn cân tán” cho bọn hòa thượng thối tha, ni cô khảm khú, chờ bọn khốn kiếp ấy phục hồi nội lực, cùng xông ra mà đánh cho bọn Thát tử trở tay không kịp; cuối cùng tất cả chạy khỏi Đại Đô.

Minh giáo bao năm nay vốn thù nghịch với các danh môn chính phái Thiếu Lâm, Nga Mi, Võ Đang... cho nên khi nói về các cao thủ của sáu môn phái, Phạm Dao dùng lời lẽ chẳng nề nang chút nào. Dương Tiêu cứ liên tục nháy mắt với y, song Phạm Dao chẳng buồn để ý. Trương Vô Kỵ cũng không coi trọng tiểu tiết, vỗ tay, nói:

- Phạm tả sứ nói không sai, nhưng tìm đâu ra thuốc giải “Thập hương nhuyễn cân tán” bây giờ?

Phạm Dao nói:

- Thuộc hạ giả câm, nên quận chúa đối với thuộc hạ tuy có phần kính nể, song không hề bàn chuyện gì hệ trọng cả. Chỉ một mình nàng nói, đối phương ứ ở chẳng hé miệng nửa lời thì còn gì thú vị nữa? Huống hồ thuộc hạ lại từ một nước nhỏ bên Tây Vực sang đây, cô nàng không coi thuộc hạ là kẻ tâm phúc, thành thử thuốc giải “Thập hương nhuyễn cân tán” thế nào, thuộc hạ không hề biết. Thuộc hạ chỉ biết chuyện đó rất hệ trọng, nên ngậm lư tâm. Nếu thuộc hạ không làm thì thuốc độc, thuốc giải “Thập hương nhuyễn cân tán” do Huyền Minh nhị lão chia nhau nắm giữ, một lão cầm thuốc độc, một lão cầm thuốc giải và cứ luôn luôn đổi qua đổi lại.

Dương Tiêu thở dài:

- Cô nàng quận chúa nương nương quả là lắm mưu mẹo, giới mày râu khó mà sánh kịp. Chẳng lẽ ngay cả Huyền Minh nhị lão, Triệu cô nương cũng chưa tin hay sao?

Phạm Dao đáp:

- Một là cô ta không yên tâm; hai là làm như thế càng thận trọng, chắc chắn. Chẳng hạn như lúc này, mình định lấy trộm thuốc giải, mình không thể biết nó đang do Lộc Trượng Khách hay do Hạc Bút Ông nắm giữ. Đã thế nghe đâu thuốc độc, thuốc giải có mùi vị, màu sắc y hệt nhau, ngoài người giữ thuốc ra, không ai hay biết. Người ngoài lấy trộm thuốc giải, không chừng lại vớ phải thuốc độc. “Thập hương nhuyễn cân tán” lại ghê gớm ở chỗ, sau khi trúng độc rồi, gân cốt bủn rủn, song vẫn sống; nhưng chỉ cần uống thêm một chút xíu thuốc độc nữa thôi, lập tức máu chạy ngược lên, tắt thở luôn, hết bề cứu chữa.

Vi Nhất Tiểu lè lưỡi:

- Như thế thì nhất thiết không được lấy trộm nhằm phải thuốc độc.

Phạm Dao nói:

- Tuy vậy, nhưng cũng không phải là hết cách. Mình cứ lấy trộm thuốc của cả hai lão, rồi tìm một tên đệ tử phái Hoa Sơn hoặc phái Không Động gì đó cho nó uống thử, nếu nó chết thì là thuốc độc, vậy là xong.

Trương Vô Kỵ biết tà tính của Phạm Dao rất nặng, y chẳng coi tính mạng người khác ra gì, chỉ mỉm cười, nói:

- Như thế không ổn. Lỡ mình tổn bao nhiêu công sức lại chỉ lấy trộm được toàn là

thuốc độc thì sao?

Dương Tiêu vỗ đùi, nói:

- Giáo chủ nói có lý. Đêm qua mình quấy rối như thế, làm cho quận chúa sợ rồi, không chừng cô nàng giữ luôn thuốc giải trong người. Theo ý tại hạ, chúng ta cần dò xét biết ai giữ thuốc giải cái đã, rồi hãy tính cách hành sự.

Sau một hồi ngẫm nghĩ, hỏi:

- Hiền đệ, Huyền Minh nhị lão bình sinh thích thứ gì hơn cả?

Phạm Dao cười đáp:

- Lộc hiếu sắc, Hạc mê rượu, còn gì khác thì không rõ.

Dương Tiêu bèn hỏi Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, có loại thuốc gì làm cho gân cốt bủn rủn gần giống như “Thập hương nhuyễn cân tán” hay không?

Trương Vô Kỵ nghĩ một lát, cười đáp:

- Nếu muốn làm cho toàn thân uể oải mất sức, mơ màng buồn ngủ, cũng chẳng khó gì; có điều là dùng cho các cao thủ thì sau nửa canh giờ đã hết tác dụng. Muốn duy trì lâu dài như “Thập hương nhuyễn cân tán” thì chịu, không có cách nào cả.

Dương Tiêu cười, nói:

- Được nửa giờ cũng đủ rồi. Tại hạ có một kế này, không biết có dùng được chăng, nhờ giáo chủ định liệu. Gọi là kế, thực không bỏ cười. Phạm hiền đệ cố tìm cách rử Hạc Bút Ông đi uống rượu, lén bỏ thứ thuốc do giáo chủ phối chế vào trong rượu. Sau đó hiền đệ giả bộ làm dữ, nói là trúng phải “Thập hương nhuyễn cân tán” của Hạc Bút Ông, khi đó thuốc giải ở trong tay ai, mình biết liền, sẽ thừa cơ đoạt lấy để cứu người.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kế ấy có đặc dụng hay không, còn tùy tính nết của Hạc Bút Ông. Phạm hữu sử thấy thế nào?

Phạm Dao thử diễn trong óc sự việc từ đầu đến cuối một lần, thấy kế đó tuy đơn giản, song cũng không hề có gì sơ hở, bèn nói:

- Thuộc hạ nghĩ có thể làm theo kế của Dương đại ca. Hạc Bút Ông tính nết tàn bạo, nhưng không mưu mẹo nham hiểm bằng Lộc Trượng Khách. Nếu thuốc giải ở trong người Hạc Bút Ông, thì thuộc hạ tuy võ công thua kém hẳn, song cũng đối phó được.

Dương Tiêu nói:

- Nhờ thuốc giải do Lộc Trượng Khách nắm giữ thì sao?

Phạm Dao cau mày, nói:

- Nếu thế thì khó thật.

Y đứng dậy, đi đi lại lại hồi lâu, rồi vỗ tay một cái, nói:

- Có cách rồi. Lộc Trượng Khách khôn ngoan hơn người, muốn đánh lừa hắn, phần lớn hắn nhìn ra được, khó xong. Chỉ còn cách đánh vào chỗ yếu của hắn, dùng cái đó để uy hiếp hắn; hắn sẽ phải suy tính thiệt hơn, hắn có chịu khuất phục hay không, cũng khó đoán. Dĩ nhiên, chuyện lớn thế này rất có thể không thành, mạo hiểm không nhỏ, nhưng ngoài cách đánh vào chỗ yếu, không còn cách nào khác.

Dương Tiêu hỏi:

- Lộc Trượng Khách thân già nhưng tâm chưa già, Phạm hiền đệ có nắm được cái thóp nào của lão ta chăng?

Phạm Dao nói:

- Mùa xuân vừa rồi, Nhữ Dương Vương nạp thiếp, có mời mấy người chúng tại hạ đến hoa sảnh dự tiệc. Nhữ Dương Vương muốn khoe người thiếp mới xinh đẹp, nên sai tân nương nương ra chuốc rượu. Tại hạ thấy Lộc Trượng Khách cứ nhìn nàng ta hau háu, nuốt nước bọt mấy lần, tựa như thèm muốn vô cùng.

Vi Nhất Tiểu hỏi:

- Rồi thế nào?

Phạm Dao đáp:

- Chẳng thế nào cả. Nàng ta là ái thiếp của vương gia, Lộc Trượng Khách to gan đến mấy cũng chẳng dám giở trò gì.

Vi Nhất Tiểu nói:

- Chỉ nhìn hau háu thì đâu đã tội vạ gì.

Phạm Dao nói:

- Chưa tội vạ thì mình làm cho thành tội vạ. Việc này phải phiền Vi huynh thi triển kình công, cướp ái thiếp của Nhữ Dương Vương, đem đặt vào giường của Lộc Trượng Khách. Con dê cụ ấy mười phần đến bảy, tám không nhận được, thế nào cũng sẽ giở trò bậy bạ. Còn giả dụ hấn quả có thể gò cương bên miệng vực, thì tại hạ sẽ xông vào buồng hấn, làm cho hấn có đến trăm cái mồm cũng không cãi nổi, có rửa cũng chẳng sạch tội, chỉ còn cách hai tay dâng thuốc giải cho ta.

Dương Tiêu và Vi Nhất Tiểu cùng vỗ tay cười, nói:

- Cái kế bắt quả tang ấy quả là cao minh. Lộc Trượng Khách dù gian ngoan như quỷ, cũng đành cứng họng bẽ mặt.

Trương Vô Kỵ vừa bực vừa buồn cười, nghĩ thầm các thuộc hạ của mình hành sự gian trá hiểm độc chẳng khác gì thủ hạ của Triệu Mẫn; chỉ là một bên thiện, một bên ác, đôi bên cách biệt nhau rất xa; dùng cách hiểm độc đối phó với kẻ hiểm độc, gọi là lấy độc trị độc. Nghĩ thế, chàng cảm thấy yên tâm, mỉm cười, nói:

- Chỉ có điều làm lụy đến nàng ái thiếp của Nhữ Dương Vương thôi.

Phạm Dao cười, nói:

- Thuộc hạ sẽ xông vào buồng hấn sớm một chút, không để cho hấn xơ múi gì cả, thế là xong.

Bốn người bàn tính tỉ mỉ, sau khi lấy được thuốc giải, Phạm Dao sẽ mang tới bảo tháp chia cho cao thủ các môn phái uống ngay. Trương Vô Kỵ và Vi Nhất Tiểu ở bên ngoài tiếp ứng, một khi thấy Phạm Dao nổi lửa trong chùa Vạn An, sẽ lập tức phóng hỏa đốt nhà dân quanh chùa; quần hiệp sẽ thừa cơ hỗn loạn mà chạy ra ngoài. Dương Tiêu thì mua xe ngựa, chờ sẵn ở ngoài cửa tây, những người chạy ra sẽ lên xe chạy đi, hẹn hội ngộ tại Xương Bình. Trương Vô Kỵ nghĩ việc đốt nhà dân chúng không khỏi giáng họa cho người vô tội, thì Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ, sự đời thường khó vẹn cả đôi đường. Chúng ta cứu được quần hiệp sáu đại môn phái, sau này nếu đánh đuổi bọn Thát tử, tức là tạo phúc cho muôn vạn dân lành, hôm nay có gây thiệt hại cho vài trăm gia đình, cũng không đáng gì.

Bốn người phương sách đã định, chia nhau đi vào thành lo liệu. Dương Tiêu đi mua xe ngựa. Trương Vô Kỵ phối chế một liều thuốc mê; để bớt mùi thuốc, chàng phải thêm ba loại hương liệu, khi hòa vào rượu, uống vẫn thấy thơm ngon. Vi Nhất Tiểu thì ra chợ mua một cái bao vải lớn, chờ trời tối sẽ lên vào phủ Nhữ Dương Vương để cướp nàng ái thiếp của vương gia.

*
* *

Phạm Dao và Huyền Minh nhị lão có nhiệm vụ canh giữ các cao thủ sáu đại môn phái, nên ở luôn trong chùa Vạn An. Triệu Mẫn thì ở vương phủ, buổi tối mới đi xe tới chùa học võ. Phạm Dao mang thuốc mê về chùa Vạn An, nghĩ hơn hai mươi năm qua Minh giáo chia năm xẻ bảy, bây giờ mới có cơ trung hưng, không uống công mình chịu đựng muôn vàn khổ sở, trong lòng như được an ủi rất nhiều. Trương giáo chủ võ công cao cường, lại là người vô cùng nhân nghĩa, khiến ai cũng phải khâm phục; chỉ tiếc là giáo chủ thiếu cái tính quyết liệt tàn nhẫn, hơi có vẻ ủy mị của nữ giới, quả là mỹ trung bất túc.

Phạm Dao trú ở sương phòng phía tây, Huyền Minh nhị lão thì trú ở Bảo Tương tinh xá nơi hậu viện. Bình thời y rất ngán hai lão già này, lại sợ bại lộ chân tướng, nên ít qua lại với nhau, thành thử đôi bên ở xa nhau; lúc này nghĩ đến việc làm cách nào mời Hạc Bút Ông uống rượu mà không để lộ hình tích, thật không phải dễ.

Y nhìn về phía hậu viện, thấy mặt trời đã ngả về tây, nửa dưới của tòa bảo tháp mười ba tầng đã khuất nắng, mái ngói lưu li trên đỉnh tháp cũng nhạt dần. Nhất thời chưa biết tính sao, y chấp hai tay sau lưng lững thững đi về phía hậu viện, bỗng ngửi thấy mùi thịt rất thơm từ một sương phòng đối diện với Bảo Tương tinh xá tỏa ra, chính là nơi ở của hai người trong “Thần tiễn bát hùng” là Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi. Phạm Dao chợt nghĩ ra một kế. Y tới sương phòng hai gã, vừa đẩy cửa mùi thịt đã xộc ngay vào mũi. Chỉ thấy Lý Tứ Thôi đang ngồi xồm dưới nền quạt gió vào bếp lò cho đơm lửa; trên bếp đặt một cái nồi sành lớn đang sôi, mùi thịt thơm nức từ đó bay ra. Tôn Tam Hủy thì đang xép mâm bát, rõ ràng hai gã sắp sửa đánh chén.

Hai gã thấy Khổ đầu đà đẩy cửa bước vào thì giật mình, nhìn sắc mặt không khỏi chột dạ. Hai gã mới rồi đánh chết một con chó vàng ở bên ngoài, chặt lấy bốn đùi mang về phòng làm món nhậu. Chùa Vạn An là nơi sư sãi thanh tu, nấu thịt chó trong chùa quả là sai trái, người ngoài nhìn thấy cũng không đến nỗi nào, đằng này Khổ đầu đà là đệ tử của Phật, lão mà nổi nóng, nện cho một trận, hai gã chẳng thể nào địch lại. Khổ đầu đà võ công rất cao cường, huống hồ lỗi lại thuộc về hai gã, có bị đòn cũng đáng.

Hai gã đang lo lắng, thấy Khổ đầu đà tới bên bếp lò, mở vung, nhòm vào trong nồi, hít một hơi dài, như muốn nói: “Thơm quá, ngon quá!” rồi đột nhiên thò luôn tay vào nồi, bắt kể đang sôi sùng sục, nhón ra một miếng thịt chó, bỏ vào mồm nhai ngồm ngoàm, loáng một cái đã hết miếng thịt to, đoạn liếm môi, tựa hồ ngon lành hết sức. Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi cả mừng, vội nói:

- Mời Khổ đại sư ngồi xuống đây, bọn này đâu có biết lão nhân gia cũng khoái món thịt cầy.

Khổ đầu đà chưa ngồi xuống, đã lại thò tay nhón một miếng thịt chó nữa, ngồi chồm hồm ngay bên bếp lò mà nhai. Tôn Tam Hủy muốn lấy lòng y, rót ngay một bát rượu đem tới. Khổ đầu đà nhận bát rượu, uống một ngụm, đột nhiên nhổ toẹt xuống đất, tay trái giơ lên ngang mũi xua xua, ngụ ý rượu chua quá, uống không nổi, đứng lên rảo bước ra khỏi phòng.

Tôn, Lý hai gã thấy y hằm hằm bỏ đi, lại lo lo, nhưng chỉ một lát đã thấy Khổ đầu đà bưng một bầu rượu lớn trở lại, thì mừng rơn, nói:

- Đúng, đúng lắm. Rượu của bọn này không phải loại ngon, Khổ đại sư có mỹ tửu đem

tới thì còn gì bằng.

Hai gã vợ bày bàn, mời Khổ đầu đà ngồi ở đầu bàn, bày món thịt chó đầy mâm. Khổ đầu đà võ công cao siêu, thuộc hàng đệ nhất trong đám thủ hạ của Triệu Mẫn, bình thời “Thần tiên bát hùng” đấu đám với cao, hôm nay lại mời được y ăn thịt chó, không chừng lão nhân gia vui lòng truyền cho một vài tuyệt chiêu, tha hồ mà dùng cả đời.

Khổ đầu đà mở nút bầu rượu, rót ra ba bát. Rượu này màu vàng ánh, sánh như mật ong, vừa rót ra đã tỏa mùi thơm nức. Tôn, Lý hai gã cùng thốt lên:

- Rượu ngon quá, ngon quá!

Phạm Dao nghĩ thầm: “Không biết Huyền Minh nhị lão có nhà hay không, nếu hai lão đi vắng thì mình thật uống công”. Y đặt bát rượu vào cái nồi nước sôi nhỏ để hâm nóng, mùi rượu bốc lên càng ngào ngạt. Hai gã Tôn Lý định bưng rượu uống, Khổ đầu đà giơ tay ngăn lại, chỉ vào nồi, ngụ ý hâm nóng rồi hãy uống. Ba người thay phiên nhau hâm rượu, mùi rượu bốc lên thơm lừng. Hạc Bút Ông không ở nhà thì thôi, đã ở nhà thể nào cũng sẽ ngửi thấy mùi rượu.

Quả nhiên từ bên phía Bảo Tương tinh xá có tiếng kẹt cửa, rồi giọng của Hạc Bút Ông:

- Rượu thơm thế, thơm thế, hà hà!

Hắn chẳng khách khí gì, đi qua sân sang bên này, đẩy cửa bước vào, thấy Khổ đầu đà cùng với hai gã Tôn, Lý ngồi bên bếp lửa nhắm rượu, đang lúc thích chí. Hạc Bút Ông ngạc nhiên cười, rồi nói:

- Khổ đại sư, hóa ra đại sư cũng khoái món này, đâu ngờ chúng mình là đồng đạo với nhau.

Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi vội đứng dậy mời:

- Hạc công công, mời công công uống vài bát, đây là mỹ tửu của Khổ đại sư, hiếm khi có được.

Hạc Bút Ông ngồi đối diện với Khổ đầu đà, hai người là khách mà lẫn cả chủ, ăn uống tự nhiên, còn Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi biến thành kẻ hầu bưng rượu gắp thịt.

Bốn người cao hứng ngồi ăn uống một hồi, đều đã ngà ngà say. Phạm Dao nghĩ thầm: “Mình hạ độc là vừa”. Liền tự rót cho mình một bát đầy, tiện tay đặt cái bầu rượu nằm ngang xuống. Cái nút đậy bầu rượu, y đã khoét rỗng, đổ bột thuốc Trương Vô Kỵ phối chế vào đó, bên ngoài bọc hai lần vải. Bầu rượu nếu đặt đứng, bột thuốc không xuống được, thứ rượu bốn người uống sẽ đúng là mỹ tửu; nhưng một khi đặt nằm ngang, rượu sẽ ngấm qua lớp vải, làm tan thuốc, rượu trong bầu biến thành rượu độc. Đáy cái bầu rượu vốn tròn, đặt đứng đặt nằm chẳng ai để ý, huống hồ bốn người đã uống một lúc lâu, đã bắt đầu chệnh choáng say.

Phạm Dao thấy bát rượu trước mặt Hạc Bút Ông đã cạn, bèn mở nút, đưa bầu rượu cho hắn. Hạc Bút Ông tự rót đầy bát của mình, rồi tiện tay rót luôn đầy bát cho Tôn, Lý hai gã. Vì bát của Khổ đầu đà vẫn đầy, nên hắn không rót. Bốn người cùng bưng bát rượu lên uống ừng ực.

Trừ Phạm Dao, ba kẻ kia đều uống phải rượu độc. Hai gã Tôn, Lý nội lực kém, rượu độc vừa vào bụng, đã cảm thấy chân tay rã rời, toàn thân bải hoải không còn chút hơi sức nào. Tôn Tam Hủy nói nhỏ:

- Tứ Thôi, bụng huynh lục bục làm sao ấy.

Lý Tứ Thôi cũng nói:

- Đệ... đệ hình như bị trúng độc.

Lúc này Hạc Bút Ông cũng đã cảm thấy khác, vội vận khí, nhưng nội lực không đưa lên được, mặt liền biến sắc.

Phạm Dao đứng bật dậy, mặt hầm hầm, thò ngực Hạc Bút Ông, miệng ú ớ gằm gừ, chỉ có điều là không nói được. Tôn Tam Hủy sợ hãi nói:

- Khổ đại sư, chuyện gì vậy?

Phạm Dao chắm ngón tay vào rượu, viết trên bàn năm chữ “Thập hương nhuyễn cân tán”.

Tôn, Lý hai gã đều biết “Thập hương nhuyễn cân tán” do Huyền Minh nhị lão nắm giữ, hiện tại rõ ràng là Khổ đầu đà và hai gã đều trúng loại độc đó. Hai gã liền đưa mắt cho nhau, cúi mình nói với Hạc Bút Ông:

- Hạc công công, huynh đệ chúng tôi không dám mạo phạm với công công, xin công công nương tay cho.

Hai gã nghĩ rằng Hạc Bút Ông chắc chỉ muốn đối phó với Khổ đầu đà; còn hai gã chẳng may bị vạ lây, chứ để đối phó với hai gã, Hạc Bút Ông đâu cần dùng đến độc dược.

Hạc Bút Ông kinh ngạc vạn phần, “Thập hương nhuyễn cân tán” tháng này do hắn giữ, rõ ràng cất bên trong cây bút mở hạc dùng bên tay trái; hai cây bút – binh khí này là vật bất li thân, không kẻ nào có thể lấy trộm được của hắn. Nhưng hắn vừa thử vận khí, thấy không có sức lực gì cả, hiển nhiên là đã trúng độc “Thập hương nhuyễn cân tán” thật rồi. Thực ra thuốc mê do Trương Vô Kỵ phối chế tuy có mạnh, nhưng thua xa “Thập hương nhuyễn cân tán”; cảm giác sau khi uống vào cũng khác hẳn. Nhưng Hạc Bút Ông chỉ nghe là trúng “Thập hương nhuyễn cân tán” thì gân cốt bủn rủn, người mất sức lực, chứ hắn đâu đã thử qua, thành thử tuy hai loại khác nhau xa, nhưng hắn chẳng thể phân biệt. Chỉ thấy Khổ đầu đà vừa hoảng hốt vừa tức giận; còn Tôn, Lý hai gã ở hai bên cứ luôn miệng van xin, nên hắn không nghi ngờ gì, nói:

- Khổ đại sư đừng nóng, chúng ta là hảo huynh đệ, tại hạ sao lại hãm hại huynh kia chứ? Tại hạ cũng bị trúng độc đây này, không biết kẻ nào giở trò ma mãnh, quái lạ thật!

Phạm Dao lại chắm ngón tay vào rượu, viết trên bàn mấy chữ “Lấy thuốc giải mau”. Hạc Bút Ông gật đầu, nói:

- Đúng, mình uống thuốc giải đã, sau đó sẽ tìm tên gian tặc giở trò ma để tính sổ với nó sau. Thuốc giải do Lộc sư ca giữ, Khổ đại sư hãy cùng đi với tại hạ.

Phạm Dao mừng thầm, không ngờ kế của Dương Tiêu lại đắc dụng đến thế, có thể dễ dàng biết được thuốc giải ở trong tay ai. Y giơ tay trái nắm lấy cổ tay phải của Hạc Bút Ông, giả bộ chệnh choạng đi qua sân sang Bảo Tượng tinh xá. Hạc Bút Ông thấy Khổ đầu đà dường như đi không nổi, thì mừng thầm, nghĩ bụng: “Khổ đầu đà võ công cực cao, nhưng chưa có dịp nào huynh đệ mình so tài cao thấp với y; nay sau khi trúng độc y lại như thế này, chứng tỏ nội lực thua xa huynh đệ mình”.

Hai người tới trước cửa Bảo Tượng tinh xá, gian phòng phía nam là của Hạc Bút Ông, gian phía bắc là của Lộc Trượng Khách. Chỉ thấy cửa phòng phía bắc cửa đóng kín, Hạc Bút Ông gọi to:

- Sư ca có nhà không?

Có tiếng Lộc Trượng Khách từ bên trong trả lời. Hạc Bút Ông giơ tay đẩy cửa, nhưng có cài then bên trong. Hạc Bút Ông kêu lên:

- Sư ca, mở cửa mau, có việc gấp.

Lộc Trượng Khách nói:

- Gấp với chả gấp cái gì? Ta đang luyện công, đệ đừng có tới quấy rầy ta.

Hạc Bút Ông và Lộc Trường Khách cùng học võ một thầy, không phân hơn kém, nhưng Lộc Trường Khách là sư huynh, lại mưu trí hơn hẳn, nên Hạc Bút Ông vẫn tôn kính, nay nghe giọng sư huynh có vẻ khó chịu, thì không dám gọi nữa.

Phạm Dao nghĩ việc này không thể dây dưa, nếu đến lúc thuốc mê hết tác dụng thì mình lộ tẩy, nên chẳng nói chẳng rằng dùng vai đẩy một cái, then cửa gãy luôn, cánh cửa mở toang ra, chỉ nghe có tiếng phụ nữ rú lên.

Lộc Trường Khách đang đứng bên giường, nghe tiếng cửa mở, ngoảnh ra, vẻ mặt hết sức ngỡ ngàng. Phạm Dao thấy nằm trên giường có một nữ nhân, toàn thân được quấn trong một tấm chăn mỏng, chỉ hở cái đầu, ngoài tấm chăn có buộc dây, trông như cuộn màn mỏng. Nữ nhân tóc xõa tung, nước da trắng ngần, dung nhan cực kỳ diễm lệ, nhìn ra chính là ái thiếp họ Hàn của Nhữ Dương Vương. Phạm Dao nghĩ thầm: “Vi Bức Vương giỏi thật, một mình lọt vào vương phủ, đã cướp được nàng Hàn cơ rồi”.

Thực ra, phủ Nhữ Dương Vương tuy được canh phòng rất cẩn mật, nhưng đám vệ sĩ chủ yếu bảo vệ ba người là vương gia, thế tử và quận chúa, còn cơ thiếp của Nhữ Dương Vương quá đông, chả ai nghĩ sẽ có kẻ đến cướp mang đi. Huống hồ Vi Nhất Tiểu đến nhanh như chớp, linh hoạt khôn lường, vừa vào phủ đã vác ngay Hàn cơ đi, thật là xuất quỷ nhập thần. Còn về chuyện làm sao đặt Hàn cơ vào giường của Lộc Trường Khách, thì phải đợi chán chê, thừa lúc Lộc Trường Khách ra đi cầu, mới lên vác Hàn cơ đặt vào giường, rồi lạng lẹ bỏ đi.

Lộc Trường Khách trở vào nhà, thấy có một nữ nhân nằm trên giường, vội chạy ra, nhảy lên mái nhà nhìn tứ phía. Lúc này Vi Nhất Tiểu đã cao chạy xa bay; ngoài tiếng ăn uống lè nhè phát ra từ phòng của hai gã Tôn, Lý, không có gì khác lạ. Lộc Trường Khách cảm thấy việc này quái lạ, bèn lảng lạng trở về phòng, nhìn kỹ nữ nhân kia, thì không khỏi trở mắt, há hốc mồm. Hôm vương gia nạp thiếp có mở tiệc đãi một số cao thủ hữu danh, nàng Hàn cơ này khi chuốc rượu cứ tùm tùm cười, Lộc Trường Khách tuy đã nhiều tuổi, cũng không khỏi mê mẩn. Lão tham dâm hiếu sắc, bình sinh đã làm hại không biết bao nhiêu con gái nhà lành, nay thấy nàng Hàn cơ xinh đẹp, không khỏi thở dài tiếc rẻ, sao không sớm gặp mỹ nhân. Nếu trước khi nàng vào vương phủ mà lão trông thấy, thì nàng có chạy đằng trời cũng không thoát khỏi tay lão. Sau bữa đó lão từng nghĩ đến nàng mấy lần, nhưng vì đã tìm được người mới, nên cũng quên đi. Không ngờ bây giờ tự dưng nàng Hàn cơ lại như từ trên trời rơi xuống giường lão thế này.

Lộc Trường Khách nửa ngạc nhiên nửa vui mừng, đoán chắc là đại đệ tử Ô Vương A Phổ biết được tâm ý sư phụ, nên đã rước trộm nàng Hàn cơ về đây. Lão thấy nàng nằm thò đầu ra ngoài tấm chăn mỏng, nước da mặt và cổ trắng muốt, lấp ló bờ vai trần, dường như trên người không mặc quần áo, lão hồi hộp hồi nhỏ, vì sao nàng lại tới đây. Hỏi mấy câu, Hàn cơ không hề trả lời, Lộc Trường Khách đoán nàng đã bị điểm huyết, toan giơ tay giải huyết cho nàng, thì đột nhiên Hạc Bút Ông tới ngoài cửa, rồi Khổ đầu đà phá cửa vào.

Sự việc diễn ra bất ngờ, Lộc Trường Khách tuy vô cùng xảo quyệt, nhưng muốn che giấu cũng không được nữa rồi. Lão chợt nghĩ, hay là vương gia phát giác ái thiếp bị cướp, sai Khổ đầu đà đến bắt lão; đã vậy, chỉ còn cách bỏ chạy là hơn cả. Tay phải chộp ngay cây trượng, tay trái cắp Hàn cơ, Lộc Trường Khách định phá cửa sổ chạy đi.

Hạc Bút Ông kinh ngạc nói:

- Sư ca, mau đưa thuốc giải cho tiểu đệ.

Lộc Trọng Khách hỏi:

- Cái gì?

Hạc Bút Ông nói:

- Tiểu đệ và Khổ đại sư chẳng hiểu sao bị trúng độc “Thập hương nhuyễn cân tán”.

Lộc Trọng Khách hỏi lại:

- Đệ bảo sao kia?

Hạc Bút Ông nhắc lại lần nữa. Lộc Trọng Khách lấy làm lạ, hỏi:

- “Thập hương nhuyễn cân tán” chẳng phải do đệ giữ kia mà?

Hạc Bút Ông nói:

- Tiểu đệ cũng chả hiểu ra sao, bốn người đang ngồi nhắm rượu, bỗng dưng cả bọn bị trúng độc. Lộc sư ca mau đưa thuốc giải cho bọn đệ uống.

Lộc Trọng Khách nghe vậy thì trấn tĩnh lại, đặt nàng Hàn cơ xuống giường, quay mặt vào tường, Hạc Bút Ông vốn biết vị sư ca này trắng hoa thành tính, trong phòng lão có đàn bà con gái cũng chẳng lấy làm lạ, huống hồ Hạc Bút Ông đã trúng độc, đang hoảng hồn, hơi đâu để ý xem nữ nhân kia là ai. Dẫu lúc bình thường Hạc Bút Ông cũng chẳng nhận ra nữ nhân kia là ai, bởi trong bữa tiệc rượu nọ, nàng Hàn cơ chỉ ra chuốc rượu một lần rồi lui vào, Hạc Bút Ông chỉ chăm chăm uống rượu, đâu có để ý nhìn mặt mũi nàng đẹp hay xấu thế nào.

Lộc Trọng Khách nói:

- Mời Khổ đại sư sang phòng Hạc đệ nghỉ ngơi, tại hạ sẽ mang thuốc giải sang ngay.

Lão vừa nói vừa giơ tay đẩy nhẹ hai người ra khỏi phòng. Cái đẩy ấy khiến Hạc Bút Ông lão đảo suýt ngã. Phạm Dao cũng loạng choạng theo, giả bộ mất hết nội lực. Tuy nhiên do nội lực thâm hậu, nên khi y bị ngoại lực tác động tới liền tự nhiên sinh ra sức kháng cự. Lộc Trọng Khách vừa đẩy nhẹ, thì biết Hạc Bút Ông đã mất hết nội lực, còn Phạm Dao thì giả vờ. Lão sợ mình đánh nhầm, lại dùng lực đẩy thêm một cái nữa. Lần này cả hai đều lão đảo, nhưng một người thì chân nam đá chân chiêu, còn người kia thì vững hơn.

Lộc Trọng Khách vờ như không, cười nói:

- Khổ đại sư, thật là đắc tội.

Nói rồi lão giơ tay ra gọi là đỡ, nhưng thực chất là nắm ngay hai huyệt Hội Tông và Ngoại Quan ở cổ tay Phạm Dao. Phạm Dao thấy y ra tay như thế, biết mình đã bại lộ, bèn vung tay trái đánh mạnh vào huyệt Hồn Môn ở sau lưng Hạc Bút Ông, để lão ta toàn thân rã rời, nhất thời chưa cử động được. Tạm loại trừ một trong hai đại cao thủ, còn một đấu một với Lộc Trọng Khách thì không có gì sợ. Phạm Dao cười khẩy, nói:

- Người không muốn sống nữa hay sao mà dám đi cướp cả ái thiếp của vương gia?

Phạm Dao vừa mở miệng nói, thì Huyền Minh nhị lão kinh ngạc ngó người ra. Hai lão biết Khổ đầu đà mười lăm mười sáu năm nay, chưa từng nghe y nói nửa lời, vẫn cứ tưởng rằng bầm sinh y là người câm. Lộc Trọng Khách tuy đã biết Phạm Dao như vậy là không có ý định tốt lành gì, y đã đóng vai câm ngàn ấy năm, thì tình cảnh của lão bây giờ rõ ràng rất nguy hiểm, bèn nói:

- Thì ra Khổ đại sư không phải câm thật, mười mấy năm nay khổ công che giấu như thế là để làm gì?

Phạm Dao đáp:

- Vương gia biết tiên sinh tâm địa đáng ngờ, sai ta đóng giả vai người cầm để tiện giám sát tiên sinh.

Câu này thực ra có nhiều sơ hở, nhưng lúc này nàng Hàn cơ đang nằm trên giường, Lộc Trượng Khách vốn có tà ý, không thể không tin, huống hồ lão biết Nhữ Dương Vương rất giỏi ràng buộc chồng chéo đối với thuộc cấp, nên vừa nghe câu đó của Phạm Dao thì Lộc Trượng Khách chợt dạ, nói:

- Vương gia sai đại sư đến bắt ta ư? Võ nghệ của đại sư tuy cao, nhưng chắc đã làm gì nổi ta?

Nói xong vung trượng lên toan động thủ.

Phạm Dao cười, nói:

- Lộc tiên sinh, Khổ đầu đà võ công tuy chưa bằng tiên sinh, nhưng đôi bên chẳng thua kém bao nhiêu. Tiên sinh muốn đánh bại ta, e rằng trong một vài trăm chiêu chưa chắc làm nổi. Tiên sinh thắng vài chiêu không khó, nhưng vừa muốn cấp nàng Hàn cơ đi, vừa muốn cứu sư đệ, thì Lộc Trượng Khách đừng có hòng.

Lộc Trượng Khách đưa mắt nhìn sư đệ, biết lời nói của Khổ đầu đà quả không ngoa. Lão và sư đệ từ nhỏ đồng môn học nghệ, cùng lớn lên cho đến già, mấy chục năm chưa từng rời nhau một ngày. Hai lão đều không vợ không con, có thể nói coi nhau hơn cả ruột thịt, bảo lão bỏ sư đệ trốn đi một mình thì không nỡ lòng nào.

Phạm Dao thấy lão có vẻ do dự, liền quát gọi Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi vào phòng, đóng chặt cửa lại, nói:

- Lộc tiên sinh, việc này chưa bại lộ, hãy cứ tin vào Khổ đầu đà này nhất định sẽ che giấu cho tiên sinh đến cùng.

Lộc Trượng Khách lấy làm lạ, hỏi:

- Làm thế nào che giấu được?

Phạm Dao không thêm quay đầu, đưa tay ngược ra đằng sau điểm huyệt Tôn, Lý hai gã, thủ pháp nhanh nhẹn, chuẩn xác, khiến cả hai không nói và cử động được. Lộc Trượng Khách cũng phải thán phục. Phạm Dao nói:

- Chính tiên sinh không mang chuyện này đi kể, thì sư đệ cũng chẳng làm khó với tiên sinh. Khổ đầu đà vốn là người câm, thì từ nay cũng tiếp tục làm người câm. Còn hai gã này, Khổ đầu đà sẽ giúp tiên sinh bằng cách điểm vào tử huyệt để diệt khẩu, đâu có ngại gì.

Tôn, Lý hai gã cả kinh thất sắc, nghĩ bụng chuyện này vốn chẳng dính dáng gì tới mình, ngờ đâu chỉ vì vài miếng thịt chó mà đại họa giáng xuống đầu, muốn ngỏ lời cầu xin nhưng đã bị điểm huyệt không nói ra được.

Phạm Dao chỉ về phía nàng Hàn cơ, nói:

- Còn về nàng ái thiếp này, ta có hai cách. Một là phủi tay, đem nàng ta cùng hai gã Tôn, Lý đến chỗ nào vắng vẻ, cho mỗi đứa một dao rồi về báo với vương gia rằng nàng cùng Lý Tứ Thôi tằng tịu với nhau, rủ nhau bỏ trốn, bị Khổ đầu đà tóm được, nổi giận chém chết gian phu dâm phụ, giết lây cả gã Tôn Tam Hủy. Cách thứ hai là tiên sinh mang nàng giấu kín ở một nơi nào đó, còn chuyện sau đó có bại lộ hay không thì tùy ở tiên sinh cả.

Lộc Trượng Khách bất giác ngoảnh lại nhìn nàng Hàn cơ, thấy ánh mắt nàng đầy vẻ khẩn cầu, rõ ràng muốn lão làm theo cách thứ hai. Lộc Trượng Khách thấy khuôn mặt xinh xắn trời cho kia mà đem giết đi thì đáng tiếc vô cùng, chợt xúc động nói:

- Đa tạ đại sư đã sắp đặt cho ta chu đáo như thế. Vậy đại sư muốn ta làm việc gì đây?

Lão thừa biết Khổ đầu đà ắt có chuyện phải nhờ lão, nếu không đã chẳng tử tế như thế.

Phạm Dao nói:

- Việc ta nhờ quá dễ. Chưởng môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái và ta có giao tình sâu xa, cô nương họ Chu là con riêng của ta với Diệt Tuyệt lão ni. Ta xin tiên sinh cho thuốc giải và thả hai người đó ra. Trước mặt quận chúa, ta sẽ nhận tất cả; nếu để liên lụy đến tiên sinh, thì gia đình Khổ đầu đà và Diệt Tuyệt lão ni sẽ bị trai trộm cắp, gái điếm, chết mất xác, mãi mãi không được trở lại kiếp người.

Phạm Dao nghĩ Lộc Trượng Khách là kẻ lẳng lơ, nếu dùng ngay chuyện trai gái tặng tịu thì lão ta sẽ dễ tin hơn. Y nghe Dương Tiêu kể ra rất nhiều huynh đệ Minh giáo bỏ mạng dưới kiếm của Diệt Tuyệt sư thái, nên bịa luôn ra câu chuyện hòa thượng ni cô kia. Một đời y tà tính thành thói, nói năng hành sự quyết không thể giống như một chính nhân quân tử thông thường, về chuyện thề thốt cái kiểu “trai trộm cắp, gái điếm, chết mất xác”, thì y chẳng buồn để tâm.

Lộc Trượng Khách nghe xong ngẩn ra, rồi mỉm cười, nghĩ thì ra Khổ đầu đà gây chuyện bức bách lão cốt để cứu mạng con gái của lão, âu cũng là chuyện thường tình, việc này tuy khá nguy hiểm, nhưng đổi lại được một giai nhân tuyệt sắc thì cũng đáng. Lão thấy Khổ đầu đà có việc cầu đến mình, thì bớt hẳn được mối lo, cười hỏi:

- Việc cướp ái thiếp của vương gia mang tới đây cũng là do Khổ đại sư làm phải không?

Phạm Dao đáp:

- Nhờ người một việc lớn như thế, đâu có thể tay không đến cầu? Cũng phải có gì đền đáp.

Lộc Trượng Khách cả mừng, chỉ là sợ bên ngoài có người nên chưa dám cười thành tiếng. Đột nhiên lão nghĩ lại, hỏi thêm:

- Còn sư đệ của ta tại sao lại trúng phải “Thập hương nhuyễn cân tán”? Thứ độc dược ấy đại sư kiếm đâu ra?

Phạm Dao đáp:

- Việc đó khó gì? Lệnh sư đệ hiện đang giữ thứ độc dược ấy, y là người mê rượu, uống say rồi thì không lẽ Khổ đầu đà này không lấy trộm được của y hay sao?

Lộc Trượng Khách không còn nghi ngại nữa, nói:

- Hay lắm! Khổ đại sư, hai ta kết giao bằng hữu với nhau, ta quyết không bán rẻ Khổ đại sư, mong Khổ đại sư cũng đừng đẩy ta vào chỗ khó thế này.

Phạm Dao chỉ Hàn cơ, nói:

- Lần sau nếu còn một giai nhân tuyệt sắc khác như thế kia, Lộc tiên sinh hãy cứ sắp đặt đưa ta vào tròng, ta vui lòng chui vào ngay.

Hai người nhìn nhau cười, nhưng trong thâm tâm mỗi người một chủ ý. Lộc Trượng Khách ngầm tính toán, sau khi xong xuôi sẽ xuất kỳ bất ý đánh chết Khổ đầu đà. Còn Phạm Dao thừa biết Lộc Trượng Khách tuy nhất thời bị mình ép buộc, nhưng Huyền Minh nhị lão đâu phải là hạng người sau khi bị một vố như hôm nay lại chịu bỏ qua; chỉ cần đưa Hàn cơ đến chỗ an toàn, giải huyết cho Hạc Bút Ông rồi, lão ta sẽ sờ đến mình ngay nhưng khi đó thì các cao thủ sáu đại môn phái đã được cứu ra, mình đã phải đi biến đi rồi.

Phạm Dao thấy Lộc Trọng Khách cứ chần chừ chưa chịu đưa thuốc giải ra, nghĩ bụng nếu thúc giục, lão sẽ càng làm khó thêm, bèn ngồi xuống, cười nói:

- Lộc huynh sao không giải huyết cho nàng Hàn cơ, rồi ta cùng uống vài chén cho vui? Dưới đèn ngắm mỹ nhân, cái diễm phúc ấy phải tu mấy kiếp mới có đấy!

Lộc Trọng Khách biết rằng trong chùa Vạn An người qua kẻ lại, Hàn cơ ở đây thêm khắc nào nguy hiểm thêm khắc đó, bèn lấy cây gậy sừng hươu, mở một nhánh, đổ từ đó ra chén một chút bột, nói:

- Khổ đại sư, đại sư quả là thần cơ diệu toán, huynh đệ cam chịu lép vế; thuốc giải đây, nhận lấy đi.

Phạm Dao lắc đầu:

- Cho một chút bột như thế thì làm được gì?

Lộc Trọng Khách nói:

- Đừng nói cứu hai người, dùng cho sáu, bảy người cũng đủ.

Phạm Dao nói:

- Tiên sinh hà tất quá keo kiệt, cho xin thêm một chút nữa đi có sao? Thú thực, tiên sinh túc trí đa mưu lắm, Khổ đầu đà ta chỉ sợ bị tiên sinh lừa cho thôi.

Lộc Trọng Khách thấy Phạm Dao đòi cho thêm thuốc giải, thì sinh nghi, hỏi:

- Khổ đại sư định cứu không chỉ Diệt Tuyệt sư thái và lệnh ái phải không?

Phạm Dao đang định nghĩ cách trả lời cho khéo, bỗng nghe ngoài sân có tiếng chân rầm rập, phải bảy, tám người chạy tới, một người nói:

- Dấu chân tới đây, chẳng lẽ Hàn cơ lại đang ở trong chùa Vạn An hay sao?

Lộc Trọng Khách mặt biến sắc, chộp cái chén đựng thuốc giải cất vào bọc, nghĩ rằng Khổ đầu đà cho người phục sẵn ở bên ngoài, lấy được thuốc giải rồi sẽ phản mình ngay.

Phạm Dao xua xua tay, ngụ ý đừng kinh hoảng, lấy một tấm chăn mỏng phủ lên người Hàn cơ kín từ chân lên đầu, buông màn xuống. Lại nghe bên ngoài một người hỏi:

- Lộc tiên sinh có nhà hay không?

Phạm Dao chỉ vào miệng mình, ngụ ý mình câm, bảo Lộc Trọng Khách lên tiếng trả lời. Lộc Trọng Khách quát to:

- Cái gì thế?

Người ngoài kia nói:

- Vương phủ có một người thiếp bị kẻ gian cướp đi, theo dấu chân của kẻ gian thì tới đây.

Lộc Trọng Khách tức giận nhìn Phạm Dao, ngụ ý nói, nếu không phải người cố ý giả họa, thì với tài nghệ của mình, người làm sao lại để dấu vết như thế? Phạm Dao nhếch mép cười, giơ tay ra hiệu bảo lão ta đuổi bọn kia đi, trong bụng nghĩ thầm: “Vi Bức Vương vu vạ tài thật, để dấu chân từ vương phủ đến tận đây”.

Lộc Trọng Khách lạnh lùng nói to:

- Các người không biết chia nhau đi mà tìm, còn đứng đó léo nhéo gì nữa?

Với địa vị võ công như lão, ai ai cũng phải kiêng nể; bọn bên ngoài không dám nói gì thêm, chỉ vâng dạ chia nhau đi lùng xung quanh. Lộc Trọng Khách biết lúc này xung quanh chùa Vạn An đều có nhiều người truy tìm; tuy họ không dám vào phòng lão lục soát, nhưng ôm được Hàn cơ đi chỗ khác giấu thật khó vô cùng; lão bất giác cau mày khó chịu nhìn Khổ đầu đà.

Phạm Dao chợt nghĩ ra một cách, hạ giọng, nói:

- Lộc huynh, chùa Vạn An có một nơi kín đáo, có thể giấu tạm mỹ nhân của huynh, chờ một hai ngày việc lung sục đỡ gắt gao, lúc đó mang đi nơi khác cũng chưa muộn.

Lộc Trọng Khách giận dữ nói:

- Trừ phi giấu ngay trong phòng của đại sư.

Phạm Dao cười nói:

- Mỹ nhân thế kia giấu vào buồng của ta, chỉ e ta không tìm được thôi. Lộc huynh có ghen không đã?

Lộc Trọng Khách hỏi:

- Thế đại sư bảo nên giấu ở đâu?

Phạm Dao giơ tay chỉ ngọn tháp ở bên ngoài cửa sổ, mỉm cười.

Lộc Trọng Khách thông minh cơ trí, thoáng cái hiểu ngay, giơ một ngón tay cái lên khen:

- Ý rất hay!

Tòa bảo tháp hiện đang nhốt các cao thủ sáu đại môn phái, tổng quản canh chừng chính là Ô Vương A Phổ, đại đệ tử của Lộc Trọng Khách. Người ta có thể nghi mọi chỗ, nhưng không ai ngờ ái thiếp của vương gia lại được giấu ở chính nơi đang canh giữ tối nghiêm mật này. Phạm Dao nói nhỏ:

- Hiện giờ ngoài sân không có ai, chẳng nên chần chừ, ta làm ngay thôi.

Đoạn cuốn nàng Hàn cơ trong tấm chăn, nhấc lên giao cho Lộc Trọng Khách.

Lộc Trọng Khách nghĩ bụng, người đừng hòng lừa ta, ta mà ôm Hàn cơ bước ra, người sẽ kêu toáng lên, lúc ấy tang chứng rành rành, hết bẻ chối cãi. Nghĩ thế, lão bắt giác mặt biến sắc, không giơ tay ra nhận. Phạm Dao đoán được bụng dạ lão, bèn nói:

- Đã giúp thì giúp cho trót, tiền Phật tiền tạn Tây Thiên. Khổ đầu đà ta hôm nay làm thêm việc đưa dâu nữa vậy. Ai bảo mình có việc phải cầu người làm chi?

Nói xong ôm cái bọc chăn, đẩy cửa bước ra, nói nhỏ:

- Tiên sinh đi trước dẹp đường, kẻ nào ngăn cản truy hỏi, cứ giết quách nó đi.

Lộc Trọng Khách nghiêng mình lách ra trước, chứ không dám giơ lưng ngay trước mặt Phạm Dao, sợ Phạm Dao đánh lén phía sau. Phạm Dao đưa tay khép cửa lại, vác nàng Hàn cơ đi lên bảo tháp.

Lúc này đã cuối giờ Tuất^[109], ngoài các võ sĩ canh gác bảo tháp, không có ai khác. Bọn họ trông thấy Lộc Trọng Khách và Phạm Dao, đều nhất tề cúi mình hành lễ, kính cẩn nép sang một bên. Hai người chưa đến chân tháp, Ô Vương A Phổ được thủ hạ báo tin, đã chạy ra đón, nói:

- Sư phụ, hôm nay lão nhân gia nổi hứng lên tháp ngồi chơi ư?

Lộc Trọng Khách gật đầu, cùng Phạm Dao đang định đi lên tháp, đột nhiên từ cái cửa tròn ở phía đông bảo tháp có một người bước tới, chính là Triệu Mẫn.

Lộc Trọng Khách có tật giật mình, cả kinh, cứ tưởng Triệu Mẫn đích thân dẫn thủ hạ đến bắt lão, chưa biết sao đành cứ cùng Phạm Dao và Ô Vương A Phổ tiến lên vái chào.

Đêm qua Trương Vô Kỵ đến quấy rối, Triệu Mẫn không biết Minh giáo chỉ có ba người, chỉ sợ họ đem lực lượng lớn đến tấn công, nên nàng thân chinh tới đây xem xét, thấy Phạm Dao cũng đang có mặt, thì mỉm cười, nói:

- Khổ đại sư, ta đang tìm đại sư đây.

Phạm Dao gật đầu, thản nhiên như không. Triệu Mẫn nói:

- Ta cần đại sư cùng ta đến một nơi.

Phạm Dao thầm kêu khổ: “Mãi mới dụ được Lộc Trọng Khách lên tháp, mình ra tay lấy được thuốc giải, thế là đại thành công, ai ngờ con nhãi này lại đến đây tìm mình”. Phạm Dao toan tìm cơ thoái thác, nhưng chưa nghĩ ra cách gì, hướng hồ y giả câm, muốn thoái thác cũng không thể nói, bèn nghĩ thầm: “Cứ để cho Lộc Trọng Khách nghĩ cách vậy”. Bèn chỉ cái bọc chặn đang ôm, ra hiệu với Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách hoảng hồn, chửi thầm Khổ đầu đà hại mình.

Triệu Mẫn hỏi:

- Lộc tiên sinh, Khổ đại sư ôm cái bọc gì vậy?

Lộc Trọng Khách đáp:

- À, ờ, là chặn gối của Khổ đầu đà.

Triệu Mẫn ngạc nhiên:

- Chặn gối ư? Khổ đại sư mang chặn gối đi làm gì?

Nàng tùm tùm cười, nói tiếp:

- Khổ đại sư thấy ta tối dạ quá, không chịu nhận ta làm đệ tử, tức mình ôm chặn gối bỏ đi phải không?

Phạm Dao lắc đầu, tay phải chỉ trở lung tung, nghĩ thầm: “Cứ mặc cho Lộc Trọng Khách tìm cách nói láo, mình giả câm cũng có cái hay của kẻ câm”. Triệu Mẫn không hiểu điệu bộ của Phạm Dao nghĩa là gì, cứ nhìn Lộc Trọng Khách chờ lão ta giải thích.

Lộc Trọng Khách nghĩ ra một cơ, nói:

- Chuyện là thế này, tối qua bọn Ma giáo đến phá rối, thuộc hạ sợ chúng có mưu đồ lớn, không chừng... không chừng chúng đến tháp cứu người. Cho nên huynh đệ thuộc hạ cùng với Khổ đại sư quyết định ở ngay trên tháp, đích thân canh giữ, để khỏi hồng đại sự của quận chúa. Vì thế Khổ đại sư mang chặn gối lên đây.

Triệu Mẫn cả mừng, vui vẻ nói:

- Ta vẫn có ý nhờ Lộc tiên sinh và Hạc tiên sinh đích thân canh giữ, nhưng lại sợ phiền hai vị quá nên không tiện nói ra. Không ngờ cả ba vị lại chia sẻ mối lo với ta, thật không gì quý bằng. Có Lộc, Hạc hai vị tiên sinh ở đây trấn giữ, mấy tên ma đầu sẽ chẳng dám tới, ta không cần lên tháp xem xét nữa. Khổ đại sư hãy theo ta đi đằng này.

Nói xong nàng giơ tay kéo tay Phạm Dao. Phạm Dao không còn cách nào khác, nghĩ thầm lúc này có bịa ra âm mưu của Lộc Trọng Khách thì cũng vô ích, thứ nữa Hàn cơ đang do chính mình ôm theo, đổ cho Lộc Trọng Khách thì vị tất Triệu Mẫn đã tin, đành giao cái bọc chặn cho Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách đỡ lấy, nói:

- Khổ đại sư, huynh đệ chờ đại sư ở trên tháp đó.

Ô Vượng A Phổ nói:

- Sư phụ, để đệ tử mang cái bọc chặn cho.

Lộc Trọng Khách cười, nói:

- Không sao, đây là đồ của Khổ đại sư, ta đang muốn lấy lòng đại sư, phải tự mang giùm mới được.

Phạm Dao nhếch mép cười, giơ tay vỗ vào cái bọc, trúng ngay mônngàng Hàn cơ. Cũng may nàng ta đã bị điểm huyết, không kêu lên được, song Lộc Trọng Khách cũng sợ tái cả mặt, không dám dây dưa nữa, vội cúi mình chào Triệu Mẫn, ôm cái bọc đi lên tháp. Lão đã tính sẵn, một khi vào trong tháp, sẽ lập tức lấy một bọc chặn gối thật thay thế, để dẫu Phạm Dao có tố giác với Triệu Mẫn, thì lão cũng sẽ chối phắt đi.

Lúc này lửa đã bốc gần tới chỗ các cao thủ, nếu họ không nhảy xuống, ắt tất cả sẽ bị chết thiêu. Du Liên Châu nghĩ bụng ở trên tháp để bị chết cháy với nhảy xuống có chết cũng chả khác gì nhau, bèn tung mình từ trên tháp cao nhảy xuống.

Hồi 27

Tháp cao trăm thước mong có cánh

Phạm Dao bị Triệu Mẫn nắm tay kéo đi thẳng ra khỏi chùa Vạn An, trong bụng vừa bồn chồn vừa lầy lăm lạp, không hiểu nàng ta định kéo mình đi đâu. Triệu Mẫn đội một cái nón lá che mái tóc đẹp, nói:

- Khổ đại sư, mình đi gặp gã tiểu tử Trương Vô Kỵ!

Phạm Dao ngạc nhiên, liếc nàng ta, thấy nàng mắt long lanh, má ửng hồng, bảy phần e thẹn, ba phần hoan hỉ, rõ ràng không phải là nàng khám phá ra chân tướng của y. Phạm Dao hoàn toàn yên tâm, nhớ lại tình cảnh tối qua trong chùa Vạn An hai kẻ oan gia sinh tử gặp nhau. Nghĩ đến hai chữ “oan gia”, đột nhiên Phạm Dao nảy ra câu hỏi: “Oan gia ư? Hay là quận chúa đã ngầm có tình ý gì với Trương giáo chủ?” Lại nghĩ thầm: “Tại sao nàng không bảo Huyền Minh nhị lão là kẻ thân tín hơn, mà lại gọi mình đi theo? Phải rồi, tại vì mình câm, sẽ không tiết lộ bí mật của nàng”. Bèn gật gù, mỉm cười đầy bí hiểm.

Triệu Mẫn bực mình hỏi:

- Khổ đại sư cười gì vậy?

Phạm Dao hiểu rằng không thể đùa với nàng, bèn hoa chân múa tay làm hiệu, ngụ ý Khổ đầu đà này sẽ tận lực bảo vệ quận chúa chu toàn, dù phải xông vào đầm rồng hang hổ cũng nhất quyết đi theo quận chúa.

Triệu Mẫn không nói thêm, đi trước dẫn đường, chẳng mấy chốc đã tới cổng khách điếm, nơi Trương Vô Kỵ đang ở. Phạm Dao thềm kinh ngạc: “Quận chúa quả thật thần thông quảng đại, tìm ngay ra chỗ giáo chủ trú ngụ”. Hai người bước vào khách điếm.

Triệu Mẫn hỏi chưởng quỹ:

- Bọn ta cần tìm vị quan khách họ Tăng.

Nguyên khi đến đây trọ, Trương Vô Kỵ dùng họ tên giả là “Tăng A Ngưu”. Điếm tiểu nhị bèn đi vào gọi.

Trương Vô Kỵ đang ngồi dưỡng thần, chỉ chờ thấy lửa bốc lên ở chùa Vạn An, sẽ chạy đi tiếp ứng, đột nhiên nghe báo có người tới thăm, lầy lăm lạp, ra phòng khách, thấy Phạm Dao và Triệu Mẫn thì kêu thầm: “Hồng rồi, chắc là Triệu cô nương đã khám phá chân tướng của Phạm hữu sử, nên tới đây gây sự với ta”. Chàng đành chào hỏi, nói:

- Không biết Triệu cô nương quang lâm, nên thất lễ nghênh tiếp.

Triệu Mẫn nói:

- Chỗ này nói chuyện không tiện, mình đi tìm một quán rượu nhỏ, uống với nhau vài chén được chăng?

Trương Vô Kỵ đành nói:

- Được lắm.

Triệu Mẫn đi trước dẫn đường, tới một quán rượu nhỏ, cách khách điếm năm dãy nhà. Trong quán bày vài cái bàn gỗ, trên mỗi bàn đặt một ống đũa. Lúc này đã khuya, trong quán không có người khách nào. Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ ngồi đối diện với nhau, Phạm Dao dùng tay làm hiệu rằng mình ra gian ngoài uống rượu. Triệu Mẫn gật đầu, gọi điếm tiểu nhị mang lên hai cân rượu trắng, một cái bếp than, thái ba cân thịt cừu sống.

Trương Vô Kỵ lòng đầy ngờ vực, nghĩ thầm nàng là một quận chúa cao sang, sao lại rủ chàng tới một cái quán rượu tồi tàn dơ dáy nhắm rượu với thịt cừu nướng, không biết là có quỷ kế gì.

Triệu Mẫn rót hai chén rượu, cầm chén của Trương Vô Kỵ lên, nhấp một ngụm, cười nói:

- Rượu này không pha thuốc độc, công tử cứ yên tâm mà uống.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương rủ ta tới đây, không biết có gì chỉ giáo?

Triệu Mẫn nói:

- Uống xong ba chén, hãy vào chuyện chính. Ta cạn chén trước, mời công tử.

Rồi nàng cầm chén rượu lên uống cạn.

Trương Vô Kỵ cầm chén lên, trong ánh lửa thấy miệng chén còn lưu lại mờ mờ vết son môi, mũi ngửi thấy một mùi thơm nhẹ nhàng, không rõ mùi thơm đó từ vết son miệng chén hay từ thân thể nàng tỏa ra, bất giác cảm thấy lâng lâng, bèn uống cạn. Triệu Mẫn nói:

- Hãy uống hai chén nữa. Ta biết công tử vẫn chưa an tâm về ta, nên mỗi chén ta sẽ uống trước một ngụm.

Trương Vô Kỵ biết nàng nguy kế đa đoan, quả thực việc gì cũng phải đề phòng, nay nàng đã nhấp trước một ngụm như thế, chàng khỏi cần mạo hiểm, bèn liên tiếp uống cạn ba chén rượu mà nàng uống dở, ngẩng lên nhìn nàng, thấy nàng cười tủm tỉm, đôi má ửng hồng vì rượu, trông kiều diễm vô cùng. Chàng không dám nhìn lâu, vội ngoảnh mặt ra phía khác.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Công tử có biết ta là ai không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu. Triệu Mẫn nói:

- Hôm nay ta cho công tử biết, cha ta là Nhữ Dương Vương, chấp chưởng đại quyền binh mã đương triều. Ta là con gái Mông Cổ, tên là Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ. Ta được hoàng đế phong cho tước Thiệu Mẫn quận chúa. Hai chữ “Triệu Mẫn” là ta tự đặt cho mình đó.

Nếu Phạm Dao chưa kể sớm, Trương Vô Kỵ lúc này hẳn đã cả kinh; nhưng chàng thấy nàng không hề giấu giếm, nói thẳng thân phận cho mình nghe, cũng thấy bất ngờ, song chàng không khéo giả vờ, nên không làm vẻ quá kinh ngạc.

Triệu Mẫn lấy làm lạ, hỏi:

- Công tử biết rồi ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, làm sao ta biết được? Có điều là ta thấy một thiếu nữ trẻ như cô nương mà sai khiến bao nhiêu cao thủ võ lâm, thì địa vị tất không phải tầm thường.

Triệu Mẫn xoay nghịch cái chén, hồi lâu không nói gì, rồi rót đầy hai chén rượu, chậm rãi nói:

- Trương công tử, ta hỏi công tử câu này, mong công tử trả lời thật lòng. Nếu ta đem Chu cô nương giết đi, công tử sẽ đối với ta thế nào?

Trương Vô Kỵ giật mình, hỏi lại:

- Chu cô nương không hề đắc tội với cô nương, tại sao lại giết nàng ta?

Triệu Mẫn đáp:

- Ai ta không thích thì ta giết, cứ gì phải đắc tội hay không? Có người đắc tội với ta nhiều lần, song ta vẫn không giết, như công tử đã mấy phen đắc tội với ta chẳng hạn.

Nói tới đây, mắt nàng long lanh tinh quái.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Triệu cô nương, ta đắc tội với cô nương thực ra là việc bất đắc dĩ. Cô nương đã tặng ta thuốc trị thương cho tam sư bá, lục sư thúc của ta, ta rất cảm kích.

Triệu Mẫn cười:

- Công tử ngốc lắm. Du Đại Nham và Ân Lê Đình bị thương đều do thuộc hạ của ta gây ra, công tử đã không trách thì thôi, lại còn cảm kích là sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Tam sư bá của ta bị thương đã hơn hai chục năm, khi đó cô nương chưa ra đời.

Triệu Mẫn nói:

- Thì do thuộc hạ của cha ta, có khác gì đâu? Công tử đừng lãng sang việc khác. Ta hỏi công tử, nếu ta giết Chu cô nương, công tử sẽ đối với ta thế nào? Có định giết ta để trả thù hay không?

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ một hồi, đáp:

- Ta cũng không biết nữa.

Triệu Mẫn hỏi:

- Sao lại không biết? Công tử không chịu nói chứ gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cha mẹ ta bị người ta bức tử. Bức tử cha mẹ ta là một số kẻ ở phái Thiếu Lâm, phái Không Động, phái Hoa Sơn. Sau này khi ta lớn lên, ta thấy mọi việc trở nên rõ ràng hẳn ra, nhưng càng nghĩ càng không hiểu, rốt cuộc thì ai là kẻ hại chết cha mẹ ta? Không thể nói là Không Trí đại sư, Thiết Cầm tiên sinh; cũng không thể bảo đó là ông ngoại hay cậu ruột của ta, cũng chẳng thể nói là các thủ hạ của cô nương, như A Nhị, A Tam hay Huyền Minh nhị lão. Trời xui đất khiến thế nào mà lại như vậy, có rất nhiều điều ta chưa hiểu ra nổi. Dù có tìm ra hung thủ đích thực rồi ta giết hết bọn họ đi chẳng nữa, cũng đâu có ích gì? Cha mẹ ta đã không thể sống lại. Triệu cô nương, mấy ngày nay ta cứ nghĩ, giá mọi người đừng giết lẫn nhau, sống chan hòa thân ái với nhau, có phải là hay biết mấy? Ta không nghĩ đến chuyện giết người báo thù, cũng mong người khác đừng sát hại ai cả.

Chàng nói một mạch những điều đã nghĩ từ lâu trong lòng, song chưa hề nói với Dương Tiêu, chưa hề nói với Trương Tam Phong, cũng chưa nói với Ân Lê Đình, bỗng dừng nơi quán rượu nhỏ bé này chàng lại nói với Triệu Mẫn; nói xong rồi chính chàng cũng lấy làm lạ.

Triệu Mẫn thấy chàng nói rất thành thực, nghĩ một lát, nói:

- Đó là do công tử quá nhân hậu, chứ ta thì không thể được. Kẻ nào giết cha ta, anh ta, ta sẽ giết sạch không chỉ cả gia đình hắn, mà cả thân thích bằng hữu của hắn, ta cũng sẽ giết tuốt.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu thế ta sẽ phải ngăn chặn cô nương.

Triệu Mẫn hỏi:

- Vì sao? Công tử trợ giúp kẻ thù của ta ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương giết một người, tự chuốc lấy cho mình một nghiệp chướng. Người bị cô

nương giết chết, sau đó ra sao thì không biết, coi như đã xong, nhưng còn cha mẹ con cái, vợ chồng anh em người ấy phải đau lòng biết bao. Về sau mỗi khi nghĩ lại, cô nương sẽ bị lương tâm cắn rứt. Nghĩa phụ ta đã giết không ít người, ta biết tuy ông không nói ra miệng, nhưng trong lòng vô cùng hối hận.

Triệu Mẫn không nói, lặng lẽ suy nghĩ về những lời chàng nói.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương đã giết người bao giờ chưa?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Hiện tại thì chưa, sau này khi ta lớn rồi, ta muốn giết thật nhiều người. Tổ tiên ta là Thành Cát Tư Hãn đại đế, là Đà Lôi, Bạt Đô, Húc Liệt Ngột, Hốt Tất Liệt, toàn các vị anh hùng. Ta chỉ hận mình là nữ; nếu là nam, thế nào cũng phải tạo dựng một đại nghiệp thật là oanh liệt.

Nàng rót rượu vào chén, tự mình uống cạn, nói:

- Công tử vẫn chưa trả lời câu hỏi của ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu cô nương giết Chu cô nương, hoặc giết bất cứ một thuộc hạ thân cận nào của ta, ta sẽ không còn coi cô nương là bằng hữu, vĩnh viễn không nhìn mặt cô nương, mà nếu có thấy mặt, cũng sẽ không trò chuyện.

Triệu Mẫn cười, hỏi:

- Thế hiện tại công tử coi ta là bằng hữu ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nếu ta cảm hận cô nương, ta đâu có ngồi uống rượu với cô nương thế này? Ôi, ta cảm thấy phải cảm hận một người thì thật là khó. Ta bình sinh chỉ cảm hận mỗi một người, đó là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Nhưng nay hắn đã chết rồi, ta lại cảm thấy y đáng thương, tựa hồ mong y chưa phải chết.

Triệu Mẫn nói:

- Nếu ngày mai ta chết đi, công tử sẽ nghĩ sao? Chắc thế nào công tử cũng nghĩ, tạ ơn trời đất, cô ả điều ngoa hung ác đối địch với mình ngỏm rồi, từ nay mình bớt được bao nhiêu là rắc rối.

Trương Vô Kỵ nói to:

- Không, không đâu. Ta không khi nào mong cô nương chết cả. Vì Bức Vương dọa rạch mặt cô nương, từ lúc ấy cứ nghĩ đến là ta lại thấy lo cho cô nương.

Triệu Mẫn mỉm cười, má đỏ lên, cúi mặt xuống.

Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, cô nương đừng gây khó dễ với bọn ta nữa. Hãy thả hết các cao thủ sáu môn phái ra; tất cả mọi người vui vẻ làm bạn với nhau, có phải hay hơn không?

Triệu Mẫn vui mừng nói:

- Hay lắm, chính ta cũng mong như thế. Công tử là giáo chủ Minh giáo, một lời nói nặng như chín cái đỉnh, công tử hãy đến khuyên tất cả nên quy hàng triều đình. Cha ta sẽ tâu lên hoàng thượng, tất cả sẽ được phong thưởng.

Trương Vô Kỵ thông thả lắc đầu, nói:

- Người Hán chúng ta ai ai cũng có tâm nguyện, muốn người Mông Cổ các người rút ra khỏi đất của người Hán.

Triệu Mẫn đứng ngay dậy, nói:

- Cái gì? Sao công tử nói nhất lời phạm thượng tác loạn như thế, định công khai phản loạn hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta vốn là kẻ phản loạn, không lẽ đến bây giờ cô nương mới biết?

Triệu Mẫn nhìn chàng hồi lâu, vẻ mặt tức giận và ngạc nhiên dần dần dịu đi, trở lại vừa dịu dàng, vừa thất vọng, cuối cùng lại ngồi xuống, nói:

- Ta sớm biết thế rồi, nhưng bây giờ nghe chính miệng công tử nói ra, ta mới tin hẳn, thật không còn cách gì cứu vãn.

Câu này nàng nói ra nghe thật hết sức đau khổ. Trương Vô Kỵ mềm lòng hẳn đi, tưởng chừng không chịu nổi cái cảnh thấy nàng đau khổ, chàng như muốn nói “Thôi được, ta nghe lời cô nương vậy”. Nhưng ý nghĩ đó vừa lóe lên là tắt ngay, chàng cố bình thần, tìm lời để an ủi nàng.

Hai người lặng lẽ ngồi đối diện nhau một hồi. Trương Vô Kỵ nói:

- Triệu cô nương, đêm khuya rồi, để ta đưa cô về.

Triệu Mẫn nói:

- Ngồi thêm với ta một lát, công tử cũng không muốn hay sao?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không phải thế, nếu cô nương thích ngồi đây uống rượu chuyện trò, ta sẽ ngồi với cô nương.

Triệu Mẫn mỉm cười, chậm rãi nói:

- Có lúc ta nghĩ, giá như ta không phải là người Mông Cổ, cũng không phải quận chúa gì hết, chỉ là một cô gái người Hán dân dã như Chu cô nương, có lẽ công tử sẽ tử tế với ta hơn. Trương công tử, giữa ta và Chu cô nương, công tử bảo ai xinh hơn?

Trương Vô Kỵ không ngờ nàng hỏi câu đó, nghĩ bụng con gái phiêu bang tính cách thẳng thắn, không biết khéo miệng, dưới ánh đèn lại thấy nàng kiều diễm bội phần, thì buột miệng:

- Dĩ nhiên là cô nương xinh hơn.

Triệu Mẫn giơ bàn tay phải đặt lên mu bàn tay chàng, ánh mắt đầy vui mừng, nói:

- Trương công tử có muốn gặp ta luôn không? Nếu thỉnh thoảng ta mời công tử tới đây uống rượu, công tử có tới hay chẳng?

Mu bàn tay Trương Vô Kỵ được lòng bàn tay mềm ấm của nàng áp lên làm tim chàng đập mạnh. Chàng cố định thần, nói:

- Ta không thể ở đây lâu, vài hôm nữa sẽ phải đi xuống phía nam.

Triệu Mẫn hỏi:

- Công tử xuống phía nam làm gì?

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Ta không nói thì cô nương cũng đoán biết; nói ra thì e cô nương tức giận...

Triệu Mẫn nhìn ra vầng trăng ngoài cửa sổ, nói:

- Công tử nhận làm cho ta ba việc, vẫn chưa quên chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tất nhiên chưa quên. Xin cô nương cứ sai bảo, ta sẽ tận lực thực hiện.

Triệu Mẫn quay đầu lại nhìn thẳng vào mặt chàng, nói:

- Hiện tại ta mới nghĩ ra việc thứ nhất. Ta muốn công tử cùng ta đi lấy thanh đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ vốn đã đoán trước, ba việc nàng ta muốn chàng làm ắt phải rất khó, song không ngờ việc thứ nhất lại tày trời như thế.

Triệu Mẫn thấy chàng đầy vẻ ngại ngần thì nói:

- Sao vậy, công tử không chịu làm ư? Việc này hoàn toàn không trái với đạo hiệp nhiều, cũng không phải là công tử không làm nổi.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thanh đao Đồ Long đang ở trong tay nghĩa phụ ta, giang hồ ai ai cũng biết cả, điều đó chẳng cần giấu nàng”, bèn nói:

- Thanh đao Đồ Long là của nghĩa phụ ta, Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp. Ta làm sao có thể phản bội nghĩa phụ, lấy đao cho cô nương?

Triệu Mẫn nói:

- Ta không đòi công tử đi ăn trộm ăn cướp hoặc đánh lừa ai; ta cũng không cần lấy thanh đao đó. Ta chỉ muốn công tử đi mượn nghĩa phụ công tử thanh đao đó, cho ta nghịch chơi một giờ, rồi trả lại liền. Hai người là nghĩa phụ nghĩa tử, chẳng lẽ mượn một giờ cũng không được hay sao? Chỉ mượn xem chơi, không lấy đi mất, cũng không dùng nó để cướp của giết người, đâu có gì trái với đạo hiệp nghĩa?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thanh đao Đồ Long tuy lừng danh vô lâm, thực ra có đẹp đẽ gì cho cam, chỉ rất nặng và rất sắc mà thôi.

Triệu Mẫn nói:

- Tại sao người ta có câu “Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tông, Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?” Kiếm Ý Thiên đang ở trong tay ta, ta phải xem thanh đao Đồ Long như thế nào mới được. Nếu công tử không yên tâm, thì khi ta xem đao, công tử cứ đứng kèm bên cạnh. Với bản lĩnh của công tử, ta đâu có thể cưỡng chiếm không trả?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Sau khi cứu được cao thủ sáu đại môn phái, ta vốn định sẽ lập tức đi đón nghĩa phụ, mời lão nhân gia về đảm nhiệm chức giáo chủ. Triệu cô nương đã nói rõ là chỉ mượn đao xem một giờ, tuy chưa biết nàng ta có ngụ ý gì hay không, nhưng mình sẽ hết sức đề phòng, không để cho nàng ta chiếm đoạt thanh đao. Nghĩa phụ từng bảo bên trong thanh đao ấy có giấu một đại bí mật võ công tuyệt học. Nghĩa phụ lấy được thanh đao ấy lúc chưa bị mù, thông minh tài trí như ông mà bao nhiêu lâu vẫn chưa nghĩ ra được, Triệu Mẫn cô nương mượn xem vển vẹn một canh giờ thì làm được gì? Huống hồ ta và nghĩa phụ xa nhau đã mười năm, không chừng ở một mình trên hoang đảo, ông đã tìm ra bí mật của thanh bảo đao rồi cũng nên”.

Triệu Mẫn thấy chàng trầm ngâm không đáp, cười nói:

- Công tử không chịu, cái đó tùy công tử thôi. Nhưng ta sẽ đòi công tử làm một việc khác còn khó hơn thế nhiều.

Trương Vô Kỵ biết cô gái này cực kỳ lợi hại, nếu đưa ra một việc khác, e rằng mình không tài gì làm nổi, vội nói:

- Được, ta bằng lòng đi mượn thanh đao cho cô nương. Nhưng giao hẹn rõ với nhau, cô nương chỉ được mượn xem một canh giờ, nếu có ý chiếm đoạt, ta quyết không để yên đâu đấy.

Triệu Mẫn cười nói:

- Đúng thế. Ta không biết sử đao, nó lại nặng như công tử nói, thì ta chiếm lấy làm gì? Dù công tử có cung kính dâng cả hai tay cho ta, ta cũng chẳng thèm. Vậy bao giờ thì công tử

khởi hành?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vài hôm nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì tốt lắm. Để ta đi thu xếp; chừng nào công tử lên đường thì đến hẹn trước với ta.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, hỏi:

- Cô nương cùng đi ư?

Triệu Mẫn đáp:

- Dĩ nhiên. Nghe nói nghĩa phụ công tử ở trên một hoang đảo ngoài biển, nếu ông ta không chịu trở về, chẳng lẽ công tử cất công đi xa vạn dặm mượn đao, mang về đây cho ta xem một lúc, rồi lại vượt vạn dặm mang đao đi trả? Trên đời có ai làm như thế?

Trương Vô Kỵ nghĩ đến cảnh phong ba hiểm ác nơi biển bắc, đại hải mênh mông, tìm cho thấy Băng Hỏa đảo là cực kỳ khó khăn; nếu lại đi đi về về mấy lần chẳng đâu vào đâu, thật không có gì chắc chắn. Triệu Mẫn nói đúng, nghĩa phụ ở hoang đảo đã hai mươi năm, chưa chắc đã muốn sống những năm cuối đời ở Trung thổ, ông không chịu trở về thì sao? Bèn nói:

- Giữa biển cả sóng gió vô tình, cô nương hà tất phải mạo hiểm như thế?

Triệu Mẫn nói:

- Công tử mạo hiểm được, tại sao ta lại không được?

Trương Vô Kỵ lưỡng lự, hỏi:

- Phụ thân cô nương liệu có để cho cô nương đi hay không?

Triệu Mẫn nói:

- Cha ta bảo ta thống lĩnh quân hào giang hồ, mấy năm qua ta chạy đông chạy tây, cha ta đâu có nói gì.

Trương Vô Kỵ nghe câu “Cha ta bảo ta thống lĩnh quân hào giang hồ” của nàng, thì chợt dạ: “Mình đi Băng Hỏa đảo đón nghĩa phụ, không biết năm nào tháng nào mới trở về được. Nếu đây là kế điệu hổ ly sơn của nàng ta, thừa dịp mình đi vắng, đem đại binh đối phó với bản giáo, thì mình không thể không đề phòng. Nếu nàng đi cùng với mình, bọn tay chân của nàng sẽ sợ cho nàng mà không dám giở trò, mình sẽ đỡ lo chuyện ở nhà”. Nghĩ vậy, bèn gật đầu:

- Được, khi nào khởi hành, ta sẽ đến hẹn với cô nương.

Lời chưa dứt, đột nhiên bên ngoài có ánh lửa sáng hồng, tiếng huyên náo từ phía xa vọng tới. Triệu Mẫn bước lại bên cửa sổ nhìn, hoảng hốt kêu lên:

- Ôi chao! Tòa bảo tháp ở chùa Vạn An bị cháy! Khổ đại sư, Khổ đại sư, lại đây mau!

Nàng gọi luôn mấy tiếng, không thấy Khổ đầu đà, vội chạy ra ngoài, cũng không thấy y đâu cả, hỏi chưởng quỹ, chưởng quỹ nói rằng y đã đi ngay lúc mới đến đây. Triệu Mẫn lấy làm lạ, nhớ lại nụ cười bí hiểm của y lúc trước, bất giác hai má đỏ bừng, cúi đầu liếc trộm Trương Vô Kỵ một cái.

Trương Vô Kỵ thấy lửa bốc mỗi lúc một cao, sợ rằng nhóm đại sư bá công lực chưa phục hồi, sẽ bị chết cháy trên tháp, nói:

- Triệu cô nương, ta phải đi đây!

Lời chưa dứt đã chạy vụt đi. Triệu Mẫn gọi theo:

- Hượm đã, ta sẽ cùng đi với công tử.

Nàng ra đến cửa thì Trương Vô Kỵ đã biến đi rồi.

*

* *

Lộc Trương Khách thấy Khổ đầu đà bị quận chúa gọi đi, thì yên tâm hẳn, ôm Hàn cơ đi tới phòng của đệ tử Ô Vượng A Phổ. Tòa bảo tháp chùa Vạn An cả thảy mười ba tầng, cao mười ba trượng. Ba tầng trên cùng thờ Phật, đặt tượng Phật, kinh Phật, xá lợi, không ai được ở. Ô Vượng A Phổ là tổng quản trông coi tòa tháp, ở tầng thứ mười, cho tiện việc quan sát bốn phía, khống chế toàn cục.

Lộc Trương Khách vào phòng, nói với Ô Vượng A Phổ:

- Người đứng canh bên ngoài, đừng cho ai vào.

Ô Vượng A Phổ vừa bước ra, lão lập tức đóng chặt cửa lại, mở bọc chặn ra. Chỉ thấy nàng Hàn cơ sợ hãi tái cả mặt, ánh mắt lộ đầy vẻ khẩn cầu. Lộc Trương Khách nói nhỏ:

- Nàng đã ở đây, đừng sợ gì cả, ta sẽ đối xử tử tế với nàng.

Lão chưa thể giải huyệt cho nàng ta, sợ nàng ta kêu lên thì hỏng việc. Lão đặt nàng nằm trên giường của Ô Vượng A Phổ, lấy chăn đắp lên, lấy thêm cái chăn khác cuộn lại, chèn ở một bên. Chỗ này không phải là nơi sàm sỡ, lão không dám ở lâu, vội ra khỏi phòng, dặn Ô Vượng A Phổ không được vào, cũng không cho bất cứ ai vào phòng. Lão biết tên đại đệ tử này kính sợ mình, quyết chẳng dám trái lời.

Lão nhắm tính: “Việc này muốn Khổ đầu đà giữ kín cho mình, không thể không lấy lòng y, đành phải đi thả mụ tình nhân và đưa con gái của y ra trước. Vừa may tối qua giáo chủ Ma giáo đến quấy phá, mọi sự khởi đầu từ Chu cô nương mà ra. Lão chỉ việc đổ cho giáo chủ Ma giáo cứu Diệt Tuyệt lão ni và Chu cô nương đi, thế là ổn thỏa, quận chúa chắc sẽ không nghi ngờ. Tên tiểu ma đầu võ công cao cường như thế, quận chúa cũng không thể trách cứ bọn mình phòng bị kém cỏi”.

Đám nữ đệ tử phái Nga Mi bị nhốt ở tầng thứ bảy, riêng Diệt Tuyệt sư thái là chưởng môn, được giam một mình trong một phòng nhỏ. Lộc Trương Khách lệnh cho tên canh giữ mở cửa cho lão vào, thấy Diệt Tuyệt sư thái đang ngồi xếp bằng dưới sàn, nhắm mắt tĩnh tu. Bà ta tuyệt thực mấy ngày nay, dung nhan tuy có phần tiều tụy, nhưng vẫn đầy vẻ ngạo nghễ.

Lộc Trương Khách nói:

- Diệt Tuyệt sư thái, khỏe chứ?

Diệt Tuyệt sư thái từ từ mở mắt ra, nói:

- Ở nơi đây là đã không khỏe, có gì mà phải hỏi?

Lộc Trương Khách nói:

- Bà ương ngạnh như thế, chủ nhân bảo là giữ bà lại cũng vô ích, nên sai ta tiễn bà quy thiên đây.

Diệt Tuyệt sư thái đã quyết chí chọn cái chết, bèn đáp:

- Hay lắm, có điều là khỏi phiền các hạ nhọc công động thủ, hãy cho ta mượn một thanh đoản kiếm, ta sẽ tự lo lấy. Xin các hạ cho gọi đứa học trò Chu Chỉ Nhược của ta tới đây, ta có vài lời trối trăn với nó.

Lộc Trương Khách quay mình đi ra, sai người dẫn Chu Chỉ Nhược tới, nghĩ thầm: “Tình mẫu tử có khác, sao không gọi đại đệ tử, mà lại chỉ gọi một mình cô bé”.

Chẳng mấy chốc Chu Chỉ Nhược đã tới phòng sư phụ. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Lộc tiên sinh, xin tiên sinh ra chờ bên ngoài, ta chỉ nói vài lời là xong.

Chu Chỉ Nhược đợi Lộc Trọng Khách ra ngoài, nàng khép cửa lại, sà vào lòng sư phụ mà khóc thành tiếng. Diệt Tuyệt sư thái bình sinh tính tình cứng rắn, nhưng vào lúc tử biệt này, cũng không khỏi thương cảm, nhẹ nhàng đưa tay vuốt tóc nàng.

Chu Chỉ Nhược biết không có thời gian nói chuyện lâu với sư phụ, bèn đem chuyện tối qua Trương Vô Kỵ tới cứu nàng ra sao kể lại sơ qua. Diệt Tuyệt sư thái nghe xong, thì cau mày, ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Tại sao hắn chỉ cứu mình con, không cứu những người khác? Hôm ở trên đỉnh Quang Minh, con đâm hắn một kiếm, sao hắn lại đến cứu con là nghĩa làm sao?

Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, nhỏ nhẹ đáp:

- Con cũng không biết nữa.

Diệt Tuyệt sư thái giận dữ nói:

- Hừ, tên tiểu tử ấy vô cùng nham hiểm độc ác. Hắn là đại ma đầu của Ma giáo, làm sao có được hảo tâm. Hắn giăng bẫy để cho con chui vào đấy.

Chu Chỉ Nhược lấy làm lạ, nói:

- Chàng... chàng ta giăng bẫy ư?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Chúng ta đối địch với Ma giáo, kiếm Ý Thiên của ta đã lấy mạng không biết bao nhiêu gian đồ tà ác của Ma giáo. Tất nhiên Ma giáo sẽ căm hận phái Nga Mi thấu xương, có lý nào lại đến cứu mình? Tên Ma đầu họ Trương kia chắc là hắn thích con, muốn con sa vào vòng tay hắn, nên hắn sai người giả bộ bắt bợn mình, sau đó cố lấy lòng, cứu con ra, để từ nay con một lòng một dạ nhớ ơn hắn.

Chu Chỉ Nhược nhỏ nhẹ nói:

- Sư phụ, con thấy... chàng ta không phải là giả bộ đâu.

Diệt Tuyệt sư thái cả giận, quát lên:

- Người lại định đi theo vết cái con Kỷ Hiểu Phù hư hỏng hay sao, mà lại phải lòng tên thâm đồ của Ma giáo? Nếu ta chưa bị mất công lực, thì một chưởng đánh chết người cho rồi.

Chu Chỉ Nhược sợ đến run rẩy toàn thân, nói:

- Đệ tử không dám thế.

Diệt Tuyệt sư thái xẵng giọng:

- Người quả thực không dám, hay chỉ nói khéo để đánh lừa sư phụ?

Chu Chỉ Nhược gạt lệ, nói:

- Con quyết không trái lời giáo huấn của ân sư.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Vậy người hãy quỳ xuống thề nặng ta coi.

Chu Chỉ Nhược y lời quỳ xuống, chưa biết phải thề như thế nào.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người hãy thề như vậy: “Con là Chu Chỉ Nhược, xin thề có trời đất chứng giám, nếu sau này con đem lòng ái mộ tên thâm đồ Trương Vô Kỵ, giáo chủ của Ma giáo, kết thành vợ chồng với hắn, thì cha mẹ con chết nằm dưới mồ xương cốt không yên; sư phụ con là Diệt Tuyệt sư thái sẽ thành ma quỷ ngày đêm quấy nhiễu con suốt đời; nếu con sinh con để cái với hắn, thì con trai đời đời làm nô bộc, con gái kiếp kiếp làm kỹ nữ”.

Chu Chỉ Nhược cả kinh, nàng bản tính hiền lành dịu dàng, chưa từng nghĩ đến những lời thề độc địa như thế, chẳng những rửa xả cả đến cha mẹ và ân sư đã qua đời, mà còn

nguyên rửa những đứa con chưa ra đời; nhưng trước cặp mắt sáng quắc đầy giận dữ của sư phụ, thì bất giác hoa mắt, đầu óc mù đi, lấm bắm nhắc lại lời sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái thấy nàng đã chịu thề độc như vậy, thì mặt dịu lại, ôn tồn nói:

- Được rồi, thôi con đứng lên đi.

Chu Chỉ Nhược nước mắt lã chã, uể oải đứng dậy.

Diệt Tuyệt sư thái sa sầm mặt, nói:

- Chỉ Nhược, ta không phải cố ý ép buộc con, mà chỉ vì muốn tốt lành cho con đây thôi. Con chỉ là một cô bé, từ rày sư phụ không thể lo cho con được nữa; nếu như con lại sa vào bước chân lầm lỡ của Kỷ sư tử, thì sư phụ ở dưới suối vàng cũng không thể an tâm. Huống hồ sư phụ muốn con gánh vác trọng nhiệm của bốn phái, không thể có sơ suất gì được.

Nói tới đây, Diệt Tuyệt sư thái tháo chiếc nhẫn sắt đeo ở ngón trỏ tay trái ra, đứng dậy, nói:

- Nữ đệ tử phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược quỳ xuống nghe dụ.

Chu Chỉ Nhược ngạc nhiên, vội quỳ xuống.

Diệt Tuyệt sư thái giơ chiếc nhẫn cao quá đầu, nói:

- Chưởng môn đời thứ ba của phái Nga Mi là nữ ni Diệt Tuyệt kính cẩn truyền lại chức chưởng môn bốn phái cho nữ đệ tử đời thứ tư là Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược bị sư phụ ép phải thề độc, đầu óc còn rối loạn, đột nhiên lại nghe rằng mình phải tiếp nhiệm chức chưởng môn bản phái, thì càng thêm hoang mang, kinh ngạc đến ngớ người ra.

Diệt Tuyệt sư thái nói rành rọt từng tiếng một:

- Chu Chỉ Nhược, hãy tiếp nhận thiết chỉ hoàn chưởng môn của bốn phái.

Chu Chỉ Nhược lúng túng giơ tay trái ra, Diệt Tuyệt sư thái liền đeo chiếc nhẫn sắt vào ngón trỏ của nàng.

Chu Chỉ Nhược nói, giọng run rẩy:

- Sư phụ, đệ tử tuổi còn nhỏ, nhập môn chưa lâu, làm sao có thể đảm đương trọng nhiệm? Lão nhân gia rồi sẽ thoát khỏi cảnh này; dầu không thế, thì đệ tử cũng chẳng thể...

Nói tới đó, nàng ôm hai đầu gối sư phụ, khóc òa lên.

Lộc Trượng Khách ở bên ngoài đợi đã sốt ruột, nghe tiếng khóc bèn đẩy cửa ngó vào, nói:

- Nay, hai người nói xong chưa? Ngày mai còn khối thời gian mà trò chuyện.

Diệt Tuyệt sư thái quát:

- Lộc tiên sinh đừng có léo nhéo.

Rồi quay lại nói với Chu Chỉ Nhược:

- Lệnh của sư tôn, con dám trái lời hay sao?

Liên đem giới luật của người chưởng môn bản phái nói ra một lượt, bảo nàng phải nhớ cho kỹ. Chu Chỉ Nhược thấy trong lời lẽ của sư phụ cứ y như lời trần trời cuối cùng, thì lại càng sợ hãi, nói:

- Đệ tử không làm nổi, đệ tử không thể...

Diệt Tuyệt sư thái gằn giọng:

- Người không nghe lời ta, vậy là kẻ khi sư diệt tổ.

Diệt Tuyệt sư thái thấy Chu Chỉ Nhược có vẻ khổ sở đến tội nghiệp, nghĩ mình cũng

rắn mạnh mẽ mà còn thấy gánh nặng quá lớn, nữa là đem trút sang vai cô bé hiền lành yếu đuối này, chỉ sợ nàng không làm nổi thật. Thế nhưng trong đám đệ tử phái Nga Mi, chỉ có Chu Chỉ Nhược ngộ tính cao hơn cả, muốn tu luyện võ công cao nhất, làm rạng rỡ môn phái, thì trừ nàng ra, không có đệ tử thứ hai nào thích hợp. Nghĩ rồi đây đường dài đằng đẵng, đứa học trò nhỏ bé này sẽ gặp biết bao gian lao nguy hiểm, thì Diệt Tuyệt sư thái không khỏi se lòng, bèn giơ tay đỡ nàng lên, ôm vào lòng, dịu giọng nói:

- Chỉ Nhược, ta sở dĩ trao chức chưởng môn cho con mà không truyền cho các sư tỷ của con, chẳng phải vì ta thiên vị; chẳng qua vì phái Nga Mi lấy nữ lưu làm chủ, người chưởng môn tất phải có võ công trác tuyệt, mới có chỗ đứng trong quần hùng võ lâm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Võ công của con đâu đã theo kịp các vị sư tỷ?

Diệt Tuyệt sư thái mỉm cười, nói:

- Bọn nó thành tựu có hạn, đạt tới mức như hiện giờ, không còn tiến thêm được bao nhiêu nữa; đó là do thiên tư mà có, chẳng thể cưỡng cầu theo ý mỗi người. Con hiện tại tuy chưa bằng các sư tỷ, nhưng sau này thì rất có triển vọng. Đúng là con rất có triển vọng.

Chu Chỉ Nhược thần sắc hoang mang, nhìn sư phụ, không hiểu ý câu nói vừa rồi.

Diệt Tuyệt sư thái ghé miệng vào tai nàng thì thầm:

- Con đã là chưởng môn bốn phái, ta sẽ cho con biết một đại bí mật của bốn phái. Tổ sư khai sáng phái Nga Mi là Quách nữ hiệp, thứ nữ của đại hiệp Quách Tĩnh. Bấy giờ Quách đại hiệp danh chấn thiên hạ, bình sinh có hai môn tuyệt nghệ, một là binh pháp hành quân đánh trận, hai là võ công. Phu nhân Quách đại hiệp là Hoàng Dung nữ hiệp thì cực kỳ thông minh cơ trí, bà thấy thế của quân Nguyên quá lớn, thành Tương Dương cuối cùng sẽ thất thủ, hai vợ chồng bà quyết tử báo quốc, không giữ được thành thì giữ tấm lòng son tận trung, nhưng nếu để tuyệt nghệ của Quách đại hiệp bị thất truyền, thì đáng tiếc biết bao! Huống chi bà nghĩ rằng quân Nguyên dù có nhất thời chiếm được Trung nguyên, người Hán cũng sẽ không cam chịu làm nô lệ cho bọn Thát tử. Trong cuộc huyết chiến ở Trung nguyên sau này, hai môn binh pháp và võ công kia sẽ rất đắc dụng. Thế là Hoàng nữ hiệp mời các thợ đúc lành nghề lấy thanh huyền kiếm mà Dương Quá Dương đại hiệp tặng cho Quách tổ sư bản phái nấu chảy ra, thêm tinh kim của phương Tây mà đúc thành một thanh đao Đồ Long và một thanh kiếm Ý Thiên.

Chu Chỉ Nhược nghe tiếng “đao Đồ Long, kiếm Ý Thiên” đã lâu, bây giờ mới biết hai báu vật này là do mẫu thân Hoàng nữ hiệp của tổ sư bản phái Quách nữ hiệp đúc nên.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Trước khi đúc đao rèn kiếm, Quách đại hiệp và Hoàng nữ hiệp dành ra một tháng, chép những điều tinh yếu về binh pháp và võ công, chia ra giấu trong đao và kiếm. “Đao Đồ Long” giấu binh pháp, hai chữ “Đồ Long” ngụ ý sau này có người học được binh thư giấu trong đao, sẽ đánh đuổi Thát tử, giết hoàng đế Mông Cổ. “Kiếm Ý Thiên” thì giấu bí kíp võ công, trong đó quý nhất là bộ “Cửu âm chân kinh” và bộ “Hàng long thập bát chưởng chưởng pháp tinh nghĩa”, hi vọng hậu nhân tập được môn võ công đó, thay trời hành đạo, trừ hại cho dân.

Chu Chỉ Nhược mở to đôi mắt, càng nghe càng thấy lạ. Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Vợ chồng Quách đại hiệp đúc xong đao kiếm, thì trao bảo đao cho con trai là Quách công Phá Lỗ, còn bảo kiếm thì trao cho Quách tổ sư bản phái. Đương nhiên, Quách tổ sư

đã được cha mẹ truyền thụ võ công, Quách công Phá Lỗ thì được truyền thụ binh pháp. Nhưng khi thành Tương Dương thất thủ, thì hai vợ chồng Quách đại hiệp và cả Quách công Phá Lỗ cũng đều tuần nạn. Quách tổ sư tính nết không phù hợp với võ công của phụ thân, cho nên võ học của bản phái không cùng một lộ với võ công của Quách đại hiệp hồi trước.

Diệt Tuyệt sư thái kể tiếp:

- Một trăm năm nay, võ lâm trải qua bao sóng gió, đôi đao kiếm kia đổi chủ mấy lần. Hậu nhân chỉ biết thanh đao Đồ Long là võ lâm chí tôn, chỉ có kiếm Ý Thiên mới địch lại được, nhưng vì sao lại là chí tôn, thì không một ai biết cả. Quách công Phá Lỗ tuần nạn từ lúc còn là thanh niên, không có truyền nhân, thành thử bí mật trong hai thứ đao kiếm kia chỉ một mình Quách tổ sư bản phái biết mà thôi. Lão nhân gia lúc sinh thời từng tận lực tìm kiếm thanh đao Đồ Long, nhưng không thành công. Đến lúc lia trần, mới đem bí mật ấy truyền lại cho ân sư của ta là Phong Lăng sư thái. Phong Lăng sư thái nhận di mệnh của tổ sư, tìm kiếm thanh đao Đồ Long cũng không có kết quả. Lão nhân gia khi viên tịch, lại đem kiếm Ý Thiên và di mệnh của tổ sư truyền lại cho ta. Ta tiếp nhiệm chức chưởng môn bản phái chưa lâu, thì sư bá người là Cô Hồng Tử thách đấu với một cao thủ trẻ tuổi của Ma giáo, đôi bên hện nhau tỷ thí tay đôi, không có người ngoài tương trợ. Sư bá người biết đối thủ tuổi còn rất trẻ, nhưng võ công vô cùng lợi hại, bèn mượn thanh kiếm Ý Thiên của ta.

Chu Chỉ Nhược nghe mấy tiếng “cao thủ trẻ tuổi của Ma giáo” thì chột dạ, tự dưng đỏ mặt lên, nhưng chột nghĩ thầm: “Không phải chàng đâu, e rằng khi ấy chàng còn chưa ra đời là đằng khác”.

Chỉ nghe Diệt Tuyệt sư thái kể tiếp:

- Bây giờ ta muốn đi theo để giúp, nhưng sư bá người là người tín nghĩa, bảo rằng đã ước hẹn rõ với tên ma đầu kia là không cho người thứ ba tham gia, do vậy ông kiên quyết không cho ta đi. Trận tỷ thí đó, sư bá người võ công không thua gì đối thủ, nhưng gã ma đầu liên tiếp triển khai nguy kế, cuối cùng bị trúng một chưởng vào ngực, kiếm Ý Thiên còn chưa kịp rút khỏi vỏ, thì đã bị tên ma đầu kia đoạt mất.

Chu Chỉ Nhược kêu “Ôi” một tiếng, nhớ lại cảnh Trương Vô Kỵ đoạt kiếm từ tay Diệt Tuyệt sư thái trên đỉnh Quang Minh, chỉ nghe sư phụ kể tiếp:

- Tên ma đầu kia cười khẩy một tràng, nói: “Kiếm Ý Thiên nghe danh ghê gớm lắm, nhưng dưới mắt ta nó chẳng khác gì đồng nát sắt gỉ!” Nói rồi hắn ném thanh kiếm xuống đất mà đi thẳng. Sư bá người nhặt kiếm lên, định trở về núi trả kiếm cho ta. Nào ngờ tính ông cao ngạo, càng nghĩ càng tức không chịu nổi, đi được ba ngày thì giữa đường ngã bệnh, không dậy được nữa. Kiếm Ý Thiên bị quan phủ lấy mất, đem hiến triều đình. Con có biết tên ác đồ Ma giáo làm tức chết sư bá người Cô Hồng Tử là ai không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không, con không biết. Là ai vậy?

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Chính là tên đại ma đầu Dương Tiêu, kể sau này đã hủy hoại cuộc đời Kỷ Hiểu Phù sư tỷ con.

Bồng nghe Lộc Trượng Khách đẩy cửa, nói:

- Xong chưa? Ta không thể đợi thêm nữa đâu.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Không việc gì phải vội, chỉ lát nữa sẽ xong.

Rồi thần nhiên nói với Chu Chỉ Nhược:

- Thời gian không còn nhiều, ta không nói với con được bao nhiêu nữa. Kiếm Ý Thiên ấy sau đó hoàng đế Thát tử ban cho Nhữ Dương Vương; ta đã đến phủ Nhữ Dương Vương đoạt lại được. Lần này không may trúng phải gian kế, thanh kiếm đó đã rơi vào tay bọn Ma giáo.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không phải đâu, kẻ đoạt kiếm là cô nương họ Triệu.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt, nói:

- Con bé họ Triệu ấy rõ ràng là đồng bọn của Ma giáo, chẳng lẽ đến lúc này mà con vẫn chưa tin lời sư phụ hay sao?

Chu Chỉ Nhược quả thực khó tin, nhưng không dám cãi lại sư phụ.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Sư phụ muốn con tiếp nhiệm chức chưởng môn là có thâm ý. Phen này ta sa vào tay gian đồ, thanh danh một đời trôi theo dòng nước, thực chẳng còn muốn sống mà ra khỏi cái tháp này. Tên dâm đồ họ Trương kia có tà ý, chắc sẽ không lấy mạng con, thành thử con hãy giả vờ ưng thuận với hắn, thừa cơ đoạt lại kiếm Ý Thiên. Còn thanh đao Đồ Long thì đang nằm trong tay nghĩa phụ hắn là tên ác tặc Tạ Tốn. Tên tiểu tử Trương Vô Kỵ dù thế nào cũng không chịu tiết lộ chỗ ở của Tạ Tốn, nhưng trên đời này có một người có thể bảo hắn đi lấy thanh đao.

Chu Chỉ Nhược biết sư phụ muốn nói đến mình, thì vừa ngạc nhiên vừa e thẹn, nửa mừng nửa lo.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Người ấy chính là con. Ta muốn con dùng sắc đẹp dụ hắn lấy được bảo đao bảo kiếm, thủ đoạn đó tuy không phải là cách hành xử của người hiệp nghĩa nhưng muốn thành đại sự, đừng nề tiểu tiết. Con thử nghĩ xem, kiếm Ý Thiên ở trong tay cô ả Triệu Mẫn, đao Đồ Long ở trong tay ác tặc Tạ Tốn, bọn chúng cùng một phường xấu xa với nhau, một khi đao kiếm tương phùng, lấy được binh pháp và võ công của Quách đại hiệp, dùng tàn hại bách tính, bao nhiêu người vô tội trong thiên hạ sẽ mất mạng, vợ chồng chia lìa, cha con li tán, thì đại nghiệp đánh đuổi bọn Thát tử đã khó sẽ càng khó thêm. Chỉ Nhược, ta biết việc này khó vô cùng, quả không nỡ bắt con phải gánh vác, nhưng chúng ta một đời học võ cốt để làm gì? Chỉ Nhược, ta vì trăm họ trong thiên hạ mà cầu xin con.

Diệt Tuyệt sư thái nói đến đây liền quỳ gối mà lạy Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược kinh hãi, vội quỳ xuống, kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ...

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Khẽ chứ, đừng để bọn ác tặc ngoài kia nghe thấy, con có bằng lòng hay không? Con mà không nhận lời, thì ta sẽ không đứng đây.

Chu Chỉ Nhược lòng rối như tơ vò, trong khoảng thời gian ngắn ngủi vừa rồi, sư phụ bắt nàng phải làm ba việc cực khó, trước là thề độc, không được ái mộ Trương Vô Kỵ, kế đến tiếp nhiệm chức chưởng môn bản phái, sau cùng lại buộc nàng dùng sắc đẹp dẫn dụ Trương Vô Kỵ, hầu lấy được kiếm Ý Thiên và thanh đao Đồ Long. Ba việc ấy bảo nàng thực hiện trong vòng mười năm, với tính nét hiền lành như nàng, nàng cũng không làm nổi, huống hồ chỉ trong giây lát? Thần trí bản loạn, nàng lập tức mù người đi không còn

biết gì nữa.

Đột nhiên nàng cảm thấy môi trên đau nhói, mở mắt ra thấy sư phụ vẫn đang quỳ trước mặt, thì nàng khóc, nói:

- Sư phụ, xin lão nhân gia đứng dậy cho.

Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Thế con đã nhận làm việc mà sư phụ cầu xin con chưa đã?

Chu Chỉ Nhược nước mắt ròng ròng, gật đầu, tựa hồ lại sắp ngất đi.

Diệt Tuyệt sư thái nắm lấy cổ tay nàng, hạ giọng nói:

- Sau khi con lấy được kiếm Ý Thiên và đao Đồ Long, hãy tìm một chỗ kín đáo, một tay cầm đao, một tay cầm kiếm, vận lực lên, lấy đao kiếm chém vào nhau; bảo đao bảo kiếm sẽ cùng gãy rời; sẽ lấy được bí kíp giấu bên trong thân đao kiếm. Đó là cách duy nhất để lấy được bí kíp, sau đó đao kiếm đều đã bị hủy. Con nhớ kỹ chưa?

Diệt Tuyệt sư thái nói rất khẽ, nhưng giọng rất nghiêm lạnh. Chu Chỉ Nhược gật đầu.

Diệt Tuyệt sư thái nói tiếp:

- Đó là bí mật lớn nhất của bản phái, từ thời vợ chồng Quách đại hiệp truyền lại cho Quách tổ sư bản phái, tới nay chỉ một mình người chưởng môn được biết. Ai cũng biết đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên đều là thứ vũ khí sắc bén tuyệt luân, dù người nào có được cả hai thứ đó, cũng chẳng dám mạo hiểm đem bảo đao bảo kiếm chém vào nhau, chả lẽ tự dưng hủy hoại cả hai thứ đi hay sao? Sau khi con lấy được binh pháp rồi, hãy chọn một người có tấm lòng nhân hậu, son sắt với quốc gia, đem binh thư truyền cho người đó, bảo họ phải thề đánh đuổi Hồ Lô. Còn bí kíp võ công thì con tự luyện lấy. “Hàng long thập bát chưởng”^[110] là môn cương mãnh thuần dương, con luyện không thích hợp; chỉ nên luyện công phu “Cửu âm chân kinh”. Theo như ân sư ta thuật lại di ngôn của Quách tổ sư, thì pho “Cửu âm chân kinh” bác đại tinh thâm, vốn không thể tốc thành, nhưng Hoàng nữ hiệp nghĩ đến việc trừ diệt bọn Thát tử tàn ác là việc khẩn cấp, sớm ngày nào thiên hạ đỡ khổ ngày ấy, cho nên trong bí kíp giấu nơi kiếm Ý Thiên có viết mấy chương về cách luyện tốc thành. Song khi thành đại sự, phải luyện lại từ đầu cho có căn cơ; công phu tốc thành kia chỉ đặc dụng nhất thời, là do trí tuệ tuyệt đỉnh của Hoàng nữ hiệp tạo ra để quyền nghi mà thôi, không phải là võ học chân chính vô địch thiên hạ. Điều đó con phải nhớ cho kỹ.

Chu Chỉ Nhược mơ hồ gật đầu. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Cuộc đời ta bình sinh có hai tâm nguyện lớn, một là làm sao đuổi bọn Thát tử, lấy lại giang sơn cho người Hán; hai là làm sao cho võ công phái Nga Mi đứng đầu thiên hạ, vượt cả Thiếu Lâm, Võ Đang, trở thành môn phái số một ở Trung nguyên. Hai việc đó khó vô cùng, nhưng con đường trước mắt đã sáng rõ, chỉ cần con làm theo đúng lời dặn dò của ta, thì rồi cuối cùng sẽ thành tựu cả, bây giờ dù ở dưới cửi tuyền ta cũng cảm kích chịu ơn con.

Nói đến đây, thì hình như Lộ Trọng Khách ở bên ngoài lại gõ cửa. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Vào được rồi.

Cửa mở ra, người bước vào không phải Lộ Trọng Khách mà là Khổ đầu đà. Diệt Tuyệt sư thái cũng không lấy làm lạ, nghĩ bụng bọn này vốn cùng một giuộc, đứa nào cũng thế cả thôi, bèn nói:

- Các hạ hãy đem đứa bé này ra đi.

Diệt Tuyệt sư thái không muốn tự vẫn trước mặt Chu Chỉ Nhược để nàng đỡ đau lòng. Khổ đầu đà bước tới gần, nói nhỏ:

- Đây là thuốc giải, hãy uống mau, chờ khi nào thấy bên ngoài có tiếng la hét, mọi người cùng xông ra chém giết.

Diệt Tuyệt sư thái kinh ngạc, hỏi:

- Các hạ là ai? Tại sao cho ta thuốc giải?

Khổ đầu đà đáp:

- Tại hạ là Phạm Dao, Quang Minh hữu sứ của Minh giáo, lấy trộm được thuốc giải, đem tới đây cứu sư thái.

Diệt Tuyệt sư thái giận dữ nói:

- Gian tặc Ma giáo! Giờ này ngươi còn đùa cợt với ta ư?

Phạm Dao cười, đáp:

- Hay nhỉ, cứ coi như tại hạ đùa cợt với sư thái, vậy thì đây là liều thuốc độc nữa đó, sư thái có dám uống không? Thuốc này mà uống vào, một giờ sau cứ gọi là ruột đứt thành từng đoạn, chết thảm hết mức.

Diệt Tuyệt sư thái không thèm nói nửa lời, cầm lấy chút thuốc bột trên tay y, há miệng nuốt luôn vào bụng.

Chu Chỉ Nhược kêu lên:

- Sư phụ, sư phụ...

Phạm Dao chìa bàn tay kia ra, quát:

- Đừng có to tiếng, cô nương cũng uống thuốc độc ngay đi.

Chu Chỉ Nhược cả sợ, nhưng đã bị Phạm Dao bóp má, đổ thuốc bột vào miệng, rồi còn rót một ngụm từ bình nước trắng cho trôi xuống họng.

Diệt Tuyệt sư thái cả kinh, nghĩ bụng nếu Chu Chỉ Nhược chết đi, thì mọi mưu tính của mình thành công toi, bèn cố vung chưởng đánh Phạm Dao. Nhưng công lực của bà ta đã mất, chưởng này chiêu số tinh diệu, nhưng chẳng có chút sức nặng gì; Phạm Dao chỉ giơ tay hất nhẹ, bà ta đã văng vào tường.

Phạm Dao cười, nói:

- Tăng chúng Thiếu Lâm, Võ Đang chư hiệp cũng đều uống thuốc độc của ta cả rồi. Minh giáo ta hay dở tốt xấu thế nào, lát nữa các người sẽ biết thôi.

Nói đoạn y cười hà hà, quay người đi ra, khép cửa phòng lại.

*

* *

Nguyên Phạm Dao hộ tống Triệu Mẫn đi gặp Trương Vô Kỵ, mà trong bụng chỉ nghĩ tới việc làm cách nào đoạt lấy thuốc giải. Triệu Mẫn bảo y ngồi ở gian ngoài quán rượu chờ nàng, song y lập tức chạy thẳng về chùa Vạn An, đi lên tòa tháp, đến tầng thứ mười, chỗ có phòng ở của Ô Vượng A Phổ.

Ô Vượng A Phổ đang đứng ngoài cửa, thấy y liền cung kính chào:

- Khổ đại sư!

Phạm Dao gật đầu, trong bụng cười thầm: “Lão dê già họ Lộ này gồm thật, ở trong phòng hú hí với ái thiếp của vương gia, bắt đệ tử đứng ngoài canh chừng. Nhân lúc lão ta còn đang say sưa hưởng lạc trong ấy, ta phải xông vào cướp thuốc giải mới được”. Bèn lách người ngang qua Ô Vượng A Phổ, bất ngờ xoay tay điểm luôn vào huyệt đạo ở bụng dưới của hắn. Ô Vượng A Phổ dĩ nhiên không hề đề phòng, mà dù có đề phòng, thì cũng

không tránh được. Yếu huyết bị điểm trúng, hấn đứng trở ra không thể cử động, kinh ngạc không hiểu mình làm gì đắc tội với lão già câm, chẳng lẽ tiếng chào vừa rồi chưa đủ cung kính hay sao?

Phạm Dao đẩy cửa, nhanh như chớp phi thân tới bên giường, hai chân chưa chạm đất đã giáng luôn một chưởng vào kẻ nằm bên trên. Y biết Lộc Trọng Khách võ công cao siêu, nếu chưởng này không làm cho hấn trọng thương, hai bên sẽ phải quần nhau một trận ác liệt chưa biết ai sống ai chết, ai thắng ai bại; thành thử y dồn mười thành kinh lực vào chưởng này. Chỉ nghe bịch một tiếng, cái chần bị đánh thủng, bông bay tứ tung; lật chần lên coi, chỉ thấy nàng Hàn cơ miệng mũi ứa máu, ngọc nát hương tàn, chứ chẳng thấy Lộc Trọng Khách đâu cả.

Phạm Dao chợt nảy ra một kế, vội vàng ra cửa mang Ô Vượng A Phổ vào, nhét hấn dưới gầm giường, vừa xong thì có tiếng gắt của Lộc Trọng Khách ở bên ngoài:

- A Phổ, A Phổ! Người dám bỏ đi đâu rồi?

Nguyên Lộc Trọng Khách đứng bên ngoài phòng giam Diệt Tuyệt sư thái đợi một hồi, nghĩ thầm hai mẹ con mù kể lẽ đông dài biết bao giờ mới xong, nhưng không dám đắc tội với Khổ đầu đà, nên đành để yên; bụng lại nhớ nàng Hàn cơ đến mức hết chịu nổi, bèn trở lên phòng Ô Vượng A Phổ. Không thấy gã đệ tử vốn luôn luôn vâng lời kia đâu, tức giận đẩy cửa bước vào, may quá chưa thấy gì khác lạ; nàng Hàn cơ vẫn nằm trên giường, mặt quay vào trong, trên mình đắp kín tấm chăn bông.

Lộc Trọng Khách cài then cửa, quay mình lại, cười nói:

- Người đẹp ơi, để ta giải huyết cho nàng, nhưng nàng chưa được lên tiếng đâu đấy.

Lão vừa nói vừa luồn tay vào trong chăn, sờ soạng lưng nàng Hàn cơ. Bỗng nhiên cổ tay lão bị bóp chặt, năm ngón tay ai như gọng kìm bám mạnh vào mạch môn của lão. Kinh lực toàn thân lão lập tức mất hết, lão không còn chút hơi sức nào, chỉ thấy tấm chăn lật lên, một người bật dậy, chính là Khổ đầu đà.

Phạm Dao tay phải nắm mạch môn của Lộc Trọng Khách, tay trái nhanh như gió, điểm liên tiếp mười chín đại huyết trên người Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách mềm ra, sụm xuống đất, không cử động gì được, mắt thì như nảy lửa.

Phạm Dao chỉ mặt Lộc Trọng Khách, nói:

- Lão phu đi không thay họ, ngồi chẳng đổi tên, chính là Quang Minh hữu sứ của Ma giáo, họ Phạm tên Dao đây. Hôm nay người bị lão phu ám toán, uống công người tự coi mình cơ trí tuyệt luân, kỳ thực ngu xuẩn vô dụng. Bây giờ mà lão phu giết người thì không đáng mặt anh hùng hảo hán; vậy tạm tha mạng cho người, người có giỏi thì rồi đây đi tìm Phạm Dao ta mà báo thù.

Y chưa hết hứng, còn lột sạch quần áo trên người Lộc Trọng Khách, đặt lão nằm chung với thi thể Hàn cơ, lấy tấm chăn bọc hai người, một sống một chết, lại với nhau.

Sau đó Phạm Dao mới lấy cây trượng sừng hươu, mở cái nhánh sừng, đổ thuốc giải ra, đi từng buồng giam chia cho Không Văn đại sư, Tống Viễn Kiền, Du Liên Châu mọi người uống. Đợi cho mọi người uống xong cũng tốn khá nhiều thời gian, cũng phải mất công giải thích mỗi người đôi lời. Cuối cùng y tới phòng giam Diệt Tuyệt sư thái, y thấy bà ta không chịu tin đây là thuốc giải, đành dọa là thuốc độc. Y hận bà ta giết hại nhiều huynh đệ của Minh giáo, nên hù dọa được mấy câu cũng thấy khoái chí lắm.

Phân phát xong xuôi thuốc giải, Phạm Dao đang tự cảm thấy đắc ý, bỗng nghe dưới chân tháp đầy tiếng huyền não, trong đó tiếng của Hạc Bút Ông vang to hơn cả:

- Tên Khổ đầu đà là gian tế, mau bắt hắn xuống đây!

Phạm Dao thầm kêu khổ: “Chết thật, hỏng to rồi! Không biết ai cứu hắn ra thế nhỉ?” Y thò đầu nhìn xuống dưới chân tháp, thấy Hạc Bút Ông cầm đầu một đám võ sĩ vây kín xung quanh tháp. Tôn Tam Hủy và Lý Tứ Thôi nhìn thấy Phạm Dao thò đầu ra, liền bắn lên hai mũi tên, chửi to:

- Ác tặc đầu đà, người hại bọn ta quá đời!

Hạc Bút Ông và hai gã đó bị điểm huyết, vốn chưa thể cử động, lại nằm trong buồng của Lộc Trọng Khách, đâu có ai dám tự tiện bước vào. Nào ngờ đám võ sĩ do phủ Nhữ Dương Vương sai đến chùa Vạn An tra xét, không thấy tung tích nàng ái thiếp của vương gia, có người nghĩ đến tính hiếu sắc tham hoa của Lộc Trọng Khách, nhưng đám võ sĩ lâu nay vẫn luôn e sợ lão ta, tuy nghi ngờ lão ta dính líu đến việc Hàn cơ mất tích, song ai dám vượt râu hùm? Một hồi lâu sau, kẻ đứng đầu đội võ sĩ là Cáp tổng quản nghĩ ra một cách, sai một tên lính hầu tới gõ cửa phòng Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách thân phận cực cao, dẫu có nổi giận cũng chẳng thêm trừng phạt một tên lính hầu. Tên lính gõ cửa mấy lần, vẫn không có tiếng bên trong trả lời.

Cáp tổng quản nghiến răng, lệnh cho tên lính đẩy mạnh cửa vào xem sao thì thấy bọn Hạc Bút Ông và Tôn, Lý hai gã nằm lẩn lóc dưới đất. Lúc ấy Hạc Bút Ông vận khí xung huyết cũng đã giải được ba, bốn phần, Cáp tổng quản giúp lão giải huyết, thế là lão lập tức hoạt động được như thường.

Hạc Bút Ông cả giận, hỏi xem Lộc Trọng Khách và Khổ đầu đà đi đâu, khi biết hai người đi lên tháp, liền dẫn bọn võ sĩ bao vây, lớn tiếng hò hét, gọi Khổ đầu đà xuống một phen tử chiến.

Phạm Dao nghĩ thầm: “Muốn tử chiến thì tử chiến, Phạm Dao ta sợ quái gì người? Có điều là bọn hòa thượng ni cô thói tha kia uống thuốc giải chưa lâu thời công lực chưa phục hồi. Hạc Bút Ông người đã nghe câu chuyện giữa ta và Lộc Trọng Khách, bây giờ ta có giết lão Lộc dê già, cũng không thể diệt khẩu nữa rồi, phải làm sao đây?”

Phạm Dao còn bàng hoàng, nhất thời chưa nghĩ được cách gì, thì nghe Hạc Bút Ông gọi to:

- Tên đầu đà chết tiệt kia, người không xuống thì ta lên!

Phạm Dao liền vào phòng vác cái bọc chặn cuộn Lộc Trọng Khách và Hàn cơ ra bao lớn, chìa phần mặt ra, nói:

- Con hạc già kia, mi mà tiến lên tháp một bước, ta sẽ ném con hươu dâm đảng này xuống đó.

Đám võ sĩ giờ cao đuốc, chiếu bốn phía sáng như ban ngày, tuy ngọn tháp quá cao, ánh sáng chiếu không tới, nhưng người bên dưới vẫn có thể nhìn thấy mặt Lộc Trọng Khách và Hàn cơ.

Hạc Bút Ông cả kinh, gọi to:

- Sư ca, sư ca không sao chứ?

Lão ta gọi liền mấy lần, không nghe Lộc Trọng Khách đáp lại, tưởng rằng sư huynh đã bị Khổ đầu đà giết rồi, thì đau đớn nói:

- Tặc đầu đà, người hại chết sư ca ta, ta thề một mắt một còn với người.

Phạm Dao giải huyết cam cho Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách liền cất tiếng chửi:

- Tặc đầu đà, người là gian tế, đáng bị đem ra tòng xẻo!

Phạm Dao lại điểm huyết không cho lão ta nói. Hạc Bút Ông thấy sư huynh chưa chết, cũng hơi yên tâm, chỉ sợ Khổ đầu đà ném xuống thật, không dám bước tới cửa tháp.

Đôi bên cò cửa như thế hồi lâu, Hạc Bút Ông chưa dám xông lên cứu sư huynh. Phạm Dao thì chỉ mong kéo dài thời gian thêm chút nào hay chút ấy. Y đứng ở lan can, cười ha hả, nói:

- Con hạc già kia, sư huynh người quả là gan to bằng trời, dám đi bắt trộm ái cơ của vương gia mang về đây. Ta bắt kẻ gian, bắt quả tang tại giường. Người còn định bao che cho sư huynh người hay sao? Tổng quản đại nhân, hãy mau mau tóm cổ con hạc già đó. Sư huynh sư đệ lão ta phản loạn, tội chẳng thể tha. Tổng quản đại nhân bắt giữ hẳn, thế nào cũng sẽ được vương gia trọng thưởng.

Cấp tổng quản liếc nhìn Hạc Bút Ông, cũng muốn ra tay, song lại không dám. Hắn thấy Khổ đầu đà tự đứng biết nói, kể quái lạ thật nhưng rõ ràng nhìn thấy Lộc Trượng Khách và Hàn cơ nằm chung trong một cái chăn; vốn trước đây hắn đã nghi ngờ, nên tin lời Phạm Dao đến tám chín phần. Hắn nói:

- Khổ đại sư, mời đại sư xuống đây, mọi người cùng đi gặp vương gia phân biện phải trái. Cả ba vị đều là cao nhân tiền bối, tiểu nhân không dám mạo phạm vị nào cả.

Phạm Dao vốn cả gan lớn mật, nghĩ thầm nếu tất cả cùng đi gặp vương gia, đợi đến lúc phân biện trắng đen, thì chửi hiệp trên tháp đã giải độc xong rồi, bèn nói:

- Hay lắm, hay lắm! Ta đang muốn đi gặp vương gia lĩnh thưởng. Tổng quản đại nhân hãy canh chừng con hạc già ấy, đừng để hắn đào tẩu!

Đúng lúc ấy có tiếng vó ngựa dồn dập, rồi một người phi ngựa tới chân tháp, đám võ sĩ nhất tề cúi mình hành lễ:

- Tiểu vương gia!

Phạm Dao từ trên tháp nhìn xuống, thấy người kia đội chiếc mũ vàng lấp lánh, mình bận cẩm bào, cưỡi một con bạch mã cao to, chính là thể tử của Nhữ Dương Vương, tên là Khổ Khổ Đặc Mục Nhĩ, mang tên Hán là Vương Bảo Bảo.

Wương Bảo Bảo gần giọng hỏi:

- Hàn cơ đâu? Phụ vương nổi cơn lôi đình, sai ta đích thân đi tra xét.

Cấp tổng quản bước lên bẩm cáo, rằng Lộc Trượng Khách bắt cóc Hàn cơ, hiện đã bị Khổ đầu đà bắt được. Hạc Bút Ông vội nói:

- Tiểu vương gia, đừng nghe hắn nói bậy. Tên đầu đà ấy là gian tế, hắn hãm hại sư ca của thuộc hạ.

Wương Bảo Bảo nhìn lên, gọi:

- Hãy xuống cả dưới này nói chuyện!

Phạm Dao ở trong vương phủ đã lâu, biết Vương Bảo Bảo khôn ngoan sáng suốt không kém gì cha, nguy kế của mình chỉ lừa được người khác, chứ không thể che mắt gã; một khi xuống dưới đó, chỉ sau vài câu là Vương Bảo Bảo biết rõ chân tướng, sẽ hạ lệnh bọn võ sĩ vây đánh; đối phó với một mình Hạc Bút Ông đã mệt, một mình thoát thân cũng không khó, nhưng không thể nào cứu được chửi hiệp trên tháp. Bèn nói to:

- Tiểu vương gia, thuộc hạ bắt được Lộc Trượng Khách rồi, sư đệ của hắn cầm hận thấu xương, thuộc hạ xuống dưới đó sẽ bị lão ta giết ngay.

Wương Bảo Bảo nói:

- Đại sư cứ xuống đây, Hạc tiên sinh không thể giết đại sư được.

Phạm Dao lắc đầu, nói to:

- Thuộc hạ ở trên tháp an toàn hơn. Tiểu vương gia, Khổ đầu đà này cả đời không nói, hôm nay việc chẳng đáng dừng, đành phải mở miệng, hoàn toàn là vì lòng trung thành đối với vương gia mà thôi. Nếu tiểu vương gia không tin, thuộc hạ sẽ nhảy xuống, vỡ đầu chết trước mặt cho tiểu vương gia xem.

Vương Bảo Bảo nghe Phạm Dao nói, mười phần đến bảy tám là vợ vắn, rõ ràng có ý trì hoãn, bèn thấp giọng hỏi Cáp tổng quản:

- Y có mưu đồ gì mà cố ý lằng nhằng, không lẽ chờ kẻ nào tới chăng?

Cáp tổng quản đáp:

- Tiểu nhân không biết...

Hạc Bút Ông vội cướp lời:

- Tiểu vương gia, tên tặc đầu đà kia đã cướp thuốc giải của sư huynh thuộc hạ để cứu bọn phản nghịch đang bị nhốt trên tháp.

Vương Bảo Bảo lập tức hiểu ra, gọi to:

- Khổ đại sư, ta biết công lao của đại sư rồi, đại sư hãy mau xuống đây, ta sẽ trọng thưởng.

Phạm Dao nói:

- Thuộc hạ bị Lộc Trọng Khách đá hai cái, gãy cả hai cẳng, hiện thời không cử động được. Tiểu vương gia đợi cho một chút, thuộc hạ vận khí trị thương, rồi sẽ xuống liền.

Vương Bảo Bảo quát:

- Cáp tổng quản, mau phái người lên tháp công Khổ đại sư xuống đây!

Phạm Dao nói to:

- Không được đâu, đừng lên. Kẻ nào đến gần ta, ta sẽ bẻ què cặp giò của hắn.

Vương Bảo Bảo bây giờ không còn hoài nghi gì nữa, thấy Lộc Trọng Khách và Hàn cơ hai người nằm chung trong một cái chần, dầu hai kẻ đó chưa làm trò gì cả, thì phụ vương cũng không cần tới nàng hầu đó nữa, bèn nói nhỏ:

- Cáp tổng quản, nổi lửa đốt cái tháp đi. Cho người nấp sẵn cung tên, bắt kẻ nào từ trên tháp nhảy xuống, cũng bắn chết hết cho ta.

Cáp tổng quản tuân lệnh truyền ra, các võ sĩ cung tên sẵn sàng vây quanh tòa tháp cao; một số võ sĩ đi lấy cỏ khô để nổi lửa đốt tháp.

Hạc Bút Ông cả kinh, kêu lên:

- Tiểu vương gia, sư ca của thuộc hạ còn đang ở trên đó.

Vương Bảo Bảo lạnh lùng nói:

- Tên đầu đà kia không thể ở lý trên tháp; khi tháp vừa cháy là hắn sẽ xuống ngay thôi.

Hạc Bút Ông nói:

- Lỡ hắn quẳng sư ca của thuộc hạ xuống thì sao? Tiểu vương gia, không nên đốt tháp.

Vương Bảo Bảo “hừ” một tiếng, không thèm để ý đến lão ta.

Trong giây lát, các võ sĩ đã mang cỏ, củi tới chân tháp và nổi lửa.

Hạc Bút Ông là người có địa vị lớn trong võ lâm, được Nhữ Dương Vương trân trọng mời vào vương phủ, luôn luôn được nể trọng; không ngờ hôm nay vì trúng gian kế của Khổ đầu đà, nên ngay cả tiểu vương gia cũng không coi lão ra gì; lão thấy tính mạng sư huynh nguy ngập đến nơi thì cũng bất chấp tiểu vương gia, đại vương gia, giờ đôi phán quan bút nhảy vọt tới, hất hai gã võ sĩ đang châm lửa văng ra ngoài xa.

Vương Bảo Bảo cả giận, quát:

- Hạc tiên sinh, tiên sinh định làm loạn hả?

Hạc Bút Ông nói:

- Tiểu vương gia không sai người phóng hỏa, thì lão phu sẽ không làm loạn.

Vương Bảo Bảo quát:

- Đốt lửa!

Gã phất tay trái một cái, năm tên hồng y phiên tăng đứng sau gã xông tới, cướp mất bó đuốc trong tay bọn võ sĩ mà ném vào đồng củi, cỏ chất dưới chân tháp, lửa lập tức cháy bùng bùng.

Hạc Bút Ông cuống lên, cướp một cây giáo dài của một tên võ sĩ, gạt các thanh củi đang cháy ra khỏi tháp.

Vương Bảo Bảo quát:

- Bắt lấy hắn!

Năm tên hồng y phiên tăng cầm giới đao liền vây Hạc Bút Ông lại.

Hạc Bút Ông cả giận, vứt cây giáo đi, giơ tay cướp binh khí của một tên phiên tăng ở bên trái. Tên phiên tăng này không phải hạng tầm thường, xoay giới đao chém xuống vai Hạc Bút Ông. Hạc Bút Ông vừa tránh được, thì đã nghe tiếng gió phía sau lưng, lại có hai thanh giới đao cùng chém tới.

Thủ hạ của Vương Bảo Bảo có cả thủy mười tám phiên tăng võ công cao cường, gọi là “Thập bát kim cương”, chia ra Ngũ đao, Ngũ kiếm, Tứ trượng, Tứ bạt. Năm phiên tăng này là “Ngũ đao kim cương”, nếu là một chọi một đấu với Hạc Bút Ông thì chúng thua xa, nhưng khi cả năm liên thủ với nhau, giúp nhau kẻ công người thủ, thì rất lợi hại. Hạc Bút Ông võ công tuy cao siêu, nhưng hôm trước bị Trương Vô Kỵ đánh cho học máu, nội lực đại hao tổn, hiện giờ lại nhìn lửa bốc cháy, đe dọa tính mạng của sư huynh, trong bụng phập phồng lo sợ, không dễ gì thắng ngay được.

Đám võ sĩ của Vương Bảo Bảo tiếp thêm củi, lửa cháy mỗi lúc một mạnh. Tòa bảo tháp này xây bằng gạch có nhiều phần là gỗ, mấy tầng dưới cùng đã bén lửa, tiếng cháy nổ lộp bộp, ù ù.

Phạm Dao đặt Lộc Trượng Khách xuống đất, chạy vào phòng giam Võ Đang chư hiệp, nói to:

- Thát tử đang đốt tháp, các vị nội lực đã phục hồi chưa?

Chỉ thấy Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu cả bọn đang ngồi xếp bằng vận công tập trung tinh thần cao độ, không ai lên tiếng trả lời; hiển nhiên đã đến thời khắc quan trọng nhất của việc phục hồi công lực.

Một số tên võ sĩ canh giữ chư hiệp xông vào ngăn trở, đều bị Phạm Dao thộp cổ từng tên, ném xuống chân tháp chết tươi. Những tên còn lại cố xông qua khói lửa mà chạy xuống dưới đất.

Không lâu sau, lửa đã bén lên tầng thứ tư. Những người bị giam ở đây thuộc phái Hoa Sơn, công lực chưa kịp phục hồi, hốt hoảng chạy nhào lên tầng thứ năm. Lửa vẫn không ngừng bốc lên, khiến những người thuộc phái Không Động ở tầng thứ năm cũng phải chạy lên cao hơn. Có người chậm chân, bị cháy sém cả râu tóc, quần áo.

Phạm Dao đang lúng túng, chưa biết làm thế nào, bỗng nghe có tiếng gọi:

- Phạm hữu sử, đón lấy này!

Chính là tiếng nói của Vi Nhất Tiểu. Phạm Dao cả mừng, nhìn theo hướng tiếng nói, thấy Vi Nhất Tiểu đứng trên nóc hậu điện chùa Vạn An, vung tay ném sang một sợi dây dài. Phạm Dao giơ tay đón lấy. Vi Nhất Tiểu nói:

- Phạm huynh hãy buộc vào lan can, làm một cái cầu dây.

Phạm Dao còn đang loay hoay buộc, thì một gã trong “Thần tiên bát hùng” là Triệu Nhất Thương bắn lên một mũi tên làm đứt luôn sợi dây chèo. Phạm Dao và Vi Nhất Tiểu cùng cất tiếng chửi, biết rằng muốn bắc một cái cầu dây, thì trước hết phải trừ khử “Thần tiên bát hùng” mới xong. Vi Nhất Tiểu chửi:

- Bắn cái con mẹ người. Đứa nào không vút cung tên đi, lát nữa ông giết trước.

Nói rồi rút trường kiếm ra, nhảy từ trên nóc điện xuống đất. Chân vừa chạm đất, Vi Nhất Tiểu đã bị năm tên thanh y phiến tăng vây chặt, chính là “Ngũ kiếm kim cương” trong mười tám phiến tăng kia. Năm tên đó vung kiếm loang loáng, chiêu số quái dị, đấu với một mình Vi Nhất Tiểu.

Hạc Bút Ông vẫn múa cặp bút mổ hạc đấu với Ngũ đao, nói lớn:

- Tiểu vương gia, nếu không hạ lệnh cứu hỏa, lão phu sẽ không còn nể nang gì nữa đâu.

Vương Bảo Bảo không thèm để ý đến lão. Bốn tên phiến tăng cầm trượng liền chia nhau đứng bốn bên Vương Bảo Bảo, đề phòng có kẻ đánh lén. Hạc Bút Ông nóng ruột, song bút đột nhiên sử chiêu “Hoành tảo thiên quân”^[111], đẩy dạt ba tên phiến tăng trước mặt phải lui ra hai thước, lão vọt tới bên chân tháp. Năm tên phiến tăng lập tức đuổi theo. Hạc Bút Ông nhún mình một cái, đã nhảy lên mái hiên tầng thứ nhất. Năm tên phiến tăng thấy lửa cháy đùng đùng, thì dừng lại, không nhảy lên.

Hạc Bút Ông cứ thế nhảy lên từng tầng một. Khi lão ta vọt lên đến mái hiên tầng thứ tư, Phạm Dao đứng ở tầng thứ bảy thò đầu ra trông thấy, bèn giơ cao Lộc Trượng Khách, nói lớn:

- Lão hạc già kia, mau dừng lại! Người còn lên thêm một bước, ta sẽ cho con hươu già này máu thịt nát bấy tức thì.

Hạc Bút Ông quả nhiên không dám tiến thêm, nói:

- Khổ đại sư, huynh đệ ta trước đây không có thù oán gì với đại sư, sao đại sư nỡ gây khó dễ với huynh đệ chúng tôi thế? Đại sư muốn cứu người tình cũ là Diệt Tuyệt sư thái với đứa con gái của đại sư với bà ta là Chu Chỉ Nhược, thì đại sư cứ việc cứu họ, lão phu quyết không ngăn cản.

Diệt Tuyệt sư thái sau khi uống thuốc giải do Khổ đầu đà đưa cho, tưởng đó là thuốc độc, mình thể nào cũng chết; lại thấy Chu Chỉ Nhược cũng bị ép đổ thuốc vào miệng, bao nhiêu kỳ vọng cả đời bà tan thành mây khói, thì trong lòng đau đớn vô cùng. Đang lúc thương tâm, bỗng nghe dưới chân tháp có tiếng huyên náo, rồi cuộc đấu khẩu giữa Khổ đầu đà với Hạc Bút Ông, tiếp đến Vương Bảo Bảo hạ lệnh đốt tháp... hết thấy bà nghe rõ mồn một. Bà lấy làm lạ: “Chẳng lẽ lão quỷ đầu đà ấy định cứu mình thật hay sao?” bèn thử vận khí, lập tức thấy từ đan điền có một luồng hơi ấm đi lên, khác hẳn tình trạng từ ngày bị trúng độc tới giờ.

Diệt Tuyệt sư thái không chấp nhận cái lệnh Triệu Mẫn gọi sang đại diện tỷ võ, tuyệt thực đã sáu, bảy ngày; dạ dày trống không, nên sau khi uống thuốc giải, thuốc đi ngay vào máu, được lực được phát huy nhanh hơn tất cả mọi người. Hơn nữa, nội lực của bà thâm hậu hơn cả Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Hà Thái Xung, so với Không Văn thần tăng phái Thiếu Lâm có lẽ chỉ kém một chút, thành thử độc tính của “Thập hương nhuyển cân tán” được thuốc giải làm tiêu tan rất nhanh. Diệt Tuyệt sư thái chỉ vận khí một hồi, nội lực tái sinh liền, chưa đến nửa canh giờ, nội công đã phục hồi được năm,

sáu thành.

Diệt Tuyệt sư thái đang định vận công gấp rút hơn, bỗng nghe từng lời tiếng nói rành rọt của Hạc Bút Ông ở bên ngoài: “Đại sư muốn cứu người tình cũ là Diệt Tuyệt sư thái cùng đưa con gái của đại sư với bà ta là Chu Chỉ Nhược, thì đại sư cứ việc cứu họ, lão phu quyết không ngăn cản”. mấy tiếng “người tình cũ”... cứ như mũi tên nhọn xoáy vào tai bà, làm sao không khiến bà nổi giận, bèn bước ra lan can, tức giận quát to:

- Người nói bậy nói bạ những gì vậy?

Hạc Bút Ông năn nỉ:

- Lão sư thái, xin bà làm ơn khuyên người... người bạn cũ của bà thả sư huynh ta ra, ta bảo đảm ba người nhà bà bình an ra khỏi đây. Huyền Minh nhị lão nói một là một, nói hai là hai, quyết không phải hạ nói rồi nuốt lời.

Diệt Tuyệt sư thái cả giận, quát hỏi:

- Cái gì mà “ba người nhà bà”?

Phạm Dao tuy đang trong cảnh nguy nan, vẫn cười phá lên hết sức đắc chí, nói:

- Lão sư thái, con hạc già ấy hẳn bảo ta với bà là người tình cũ, còn Chu cô nương là con riêng của hai đứa mình.

Diệt Tuyệt sư thái giận hết chỗ nói, trong ánh lửa khi mờ khi tỏ, vẻ mặt trông thật đáng sợ, bà giật giọng gọi:

- Lão hạc già kia lên đây, ta đấu với lão một trăm chưởng rồi hãy tính.

*

Nếu là lúc khác, thách Hạc Bút Ông lên đấu thì lão lên liền, đâu ngán gì vị chưởng môn phái Nga Mi, nhưng lúc này sư huynh lão đang nằm trong tay kẻ khác, lão không dám ngang tàng, chỉ kêu lên:

- Khổ đầu đà, chuyện đó là do chính đại sư nói ra, chứ đâu phải ta bịa đặt.

Diệt Tuyệt sư thái trừng mắt nhìn Phạm Dao, quát hỏi:

- Là người nói thế ư?

Phạm Dao lại cười ha hả, định châm chọc bà ta thêm vài câu, bỗng nghe dưới chân tháp có nhiều tiếng ồn ào, nhìn xuống thì thấy trong ánh lửa có một bóng người bay lượn như cánh bướm giữa vườn hoa, tiếng binh khí từ tay các phiên tăng, võ sĩ rơi xuống đất loảng xoảng không ngớt, chính là giáo chủ Trương Vô Kỵ đã tới.

*

* *

Trương Vô Kỵ vừa ra tay, năm thanh kiếm của năm phiên tăng đang vây đánh Vi Nhất Tiểu đều văng đi cả. Vi Nhất Tiểu cả mừng, lướt tới bên cạnh chàng, nói nhỏ:

- Để thuộc hạ đi đốt phủ Nhữ Dương Vương.

Trương Vô Kỵ gật đầu, hiểu ngay dụng ý. Phe mình ở đây chỉ vển vển vài người, nếu không cứu kịp quần hào sáu đại môn phái, viện binh của đối phương sẽ kéo đến mỗi lúc một đông. Vi Nhất Tiểu đi đốt phủ Nhữ Dương Vương, bọn võ sĩ sẽ thấy việc bảo vệ vương gia cần kíp hơn. Đó là diệu kế diệu hổ ly sơn, rút củi khỏi bếp. Chỉ thấy một cái bóng xanh vút đi, Vi Nhất Tiểu đã bay qua tường.

Trương Vô Kỵ nhìn tình thế bốn phía, hỏi to:

- Phạm hữu sử, thế nào rồi?

Phạm Dao đáp:

- Nguy lắm, đường rút xuống bị lửa chặn, không ai có thể thoát được!

Lúc này trong số mười tám phiên tăng thủ hạ của Vương Bảo Bảo, có tới mười bốn tên vây đánh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bắt giặc, phải bắt tên đầu sỏ”, có bắt được gã vương công Thất tử đội mũ dát vàng kia, thì mới buộc bọn chúng dập lửa cứu người; bèn nghiêng mình một cái, như con cá phóng mình lên mặt nước, chàng vọt ra khỏi vòng vây của bọn phiên tăng, tới ngay trước mặt Vương Bảo Bảo.

Nào ngờ từ phía trái có một thanh kiếm đâm tới, hàn quang lạnh người, mũi kiếm chọc thẳng vào ngực chàng. Trương Vô Kỵ vội lùi một bước, chỉ nghe một giọng thiếu nữ nói:

- Trương công tử, đây là gia huynh, xin chớ đụng tới.

Thanh trường kiếm trong tay nàng ta rung rung, lưỡi kiếm sáng loáng như nước, chính là kiếm Ý Thiên; còn thiếu nữ cầm kiếm thì xinh tươi như hoa, chính là Triệu Mẫn. Nàng chạy theo Trương Vô Kỵ tới đây, chỉ chậm hơn chàng một chút.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương mau hạ lệnh dập lửa cứu người, nếu không ta sẽ phải thất lễ với hai người đó.

Triệu Mẫn quát:

- Thập bát kim cương, người này võ công cao siêu, mau lập “Kim cương trận” ngăn chặn hắn.

Mười tám gã phiên tăng mới rồi đã ném đòn của Trương Vô Kỵ, khỏi cần quận chúa chỉ điểm cũng biết chàng lợi hại thế nào; chỉ nghe choang một tiếng lớn, tám cái não bạt bằng đồng trong tay “Tứ bát kim cương” nhất tề đập mặt vào nhau một cái; mười tám gã phiên tăng chạy qua chạy lại, che chở cho Vương Bảo Bảo và Triệu Mẫn, đẩy lùi Trương Vô Kỵ ra.

Trương Vô Kỵ thấy mười tám gã phiên tăng cứ chạy quanh như đèn cù, bộ pháp kỳ dị, tạo thành một bức tường sống, xem ra bên trong còn nhiều biến hóa. Chàng toan nhảy vào phá “Kim cương trận” một phen xem sao, bỗng nghe một tiếng âm thật lớn, một cây cột lớn trên tháp đổ xuống.

Chàng ngoảnh nhìn, thấy lửa đã bén tới tầng thứ bảy; trong ánh lửa đỏ như máu, có hai bóng người đang giao đấu ác liệt với nhau, chính là Diệt Tuyệt sư thái và Hạc Bút Ông, còn trên lan can tầng thứ mười thì lộ nhố rất nhiều người của các phái Thiếu Lâm, Võ Đang... Những người ấy võ công chưa hoàn toàn phục hồi, hướng hồ tháp cao hơn chục trượng, dẫu có khinh công tuyệt đỉnh, nội lực dồi dào mà nhảy từ trên kia xuống thì cũng chết tươi.

Một ý nghĩ vụt lóe lên trong óc Trương Vô Kỵ: “Kim cương trận không phải thứ có thể phá vỡ trong chốc lát; hơn nữa đánh bại được bọn phiên tăng, sẽ có bọn khác xông tới; muốn bắt gã anh trai của Triệu Mẫn thật chẳng dễ gì. Diệt Tuyệt sư thái giao đấu với Hạc Bút Ông hồi lâu, không bị núng thế, chứng tỏ công lực đã phục hồi, như thế thì nhóm đại sư bá cũng đã được phục hồi, có điều là tòa tháp quá cao, họ không thể nhảy xuống mà thôi”.

Chàng nghĩ vậy, rồi đột nhiên chạy chỗ này chỗ nọ, hai tay hoặc đánh hoặc tóm, hoặc đập hoặc đoạt, đánh ngã toàn bộ “Thần tiễn bát hùng”, ngoài ra trong đám võ sĩ kẻ nào cầm cung tên đều bị chàng hoặc bẻ gãy cung, hoặc điểm huyết, đến khi quanh tháp không còn một tay bắn cung nào nữa, chàng mới gọi to:

- Các vị tiền bối trên tháp, hãy lần lượt nhảy xuống đây, tại hạ ở dưới này sẽ đỡ cho.

Những người ở trên tháp nghe thế đều kinh ngạc, nghĩ thầm trên này cao đến hơn mười trượng, lực rơi sẽ rất lớn, chàng dù có sức ngàn cân cũng chẳng thể đón đỡ được. Trong đám người phái Không Động, phái Côn Luân có kẻ nhao nhao lên nói:

- Chớ có dại nhảy xuống mà mắc lừa tên tiểu tử đó. Hắn muốn bọn ta nhảy xuống cho tan xương đầy mà.

Trương Vô Kỵ thấy lửa đã liếm gần tới chỗ các cao thủ, nếu họ không nhảy xuống, ắt tất cả sẽ bị chết thiêu, bèn lớn tiếng nói:

- Du nhị bá, nhị bá đối với diệt nhi ớn nặng như núi, không lẽ diệt nhi lại có bụng hại nhị bá? Nhị bá nhảy xuống trước đi!

Du Liên Châu vốn luôn tin ở Trương Vô Kỵ, biết chàng võ công dù rất cao cường, cũng chẳng đỡ nổi mình; song ở trên tháp để bị chết cháy hay nhảy xuống có chết cũng chẳng khác gì nhau, bèn đáp:

- Được, để ta nhảy!

Rồi ông tung mình từ trên tháp cao nhảy xuống.

Trương Vô Kỵ nhắm kỹ, đợi lúc thân hình Du Liên Châu còn cách mặt đất sáu thước, bèn nhẹ nhàng đẩy ra một chưởng, vào ngang lưng ông. Trong chưởng này chàng vận dụng môn võ công tuyệt đỉnh “Càn khôn đại na di”, khôn khéo biến lực rơi từ trên đi xuống thành lực đẩy ngang từ trái qua phải.

Thân hình Du Liên Châu bay ngang qua, xa đến vài trượng, lúc này công lực của ông đã phục hồi được bảy, tám thành; ông vừa xoay mình một cái đã đứng vững trên mặt đất, thuận tay đánh ra một chưởng, khiến một võ sĩ Mông Cổ bị hộc máu. Ông gọi to:

- Đại sư ca, tứ sư đệ, nhảy xuống đi!

Mọi người trên tháp thấy Du Liên Châu rơi xuống bình an thì hoan hô rầm trời.

Tổng Viễn Kiều thương con, muốn y thoát hiểm trước, giục:

- Thanh Thư, con nhảy xuống đi!

Tổng Thanh Thư từ lúc ra khỏi buồng giam, luôn ở bên cạnh Chu Chỉ Nhược, bèn nói:

- Chu cô nương, cô nương nhảy đi.

Chu Chỉ Nhược công lực chưa phục hồi, không giúp gì cho sư phụ được, song cũng không muốn thoát đi trước một mình, nghe Tổng Thanh Thư giục như vậy thì lắc đầu, nói:

- Tiểu nữ chờ sư phụ!

Lúc ấy bọn Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân đã trước sau nhảy xuống, đều được Trương Vô Kỵ thi triển thần công “Càn khôn đại na di” đẩy chưởng ra, biến lực rơi thẳng thành lực đẩy ngang, nên ai nấy đều thoát hiểm. Những người ấy tuy chưa phục hồi hoàn toàn công lực, song chỉ cần đâm sáu thành, thì bọn phiến tăng, võ sĩ cũng khó lòng địch nổi. Họ cướp ngay lấy binh khí của địch, hộ vệ xung quanh Trương Vô Kỵ. Thủ hạ của Vương Bảo Bảo và Triệu Mẫn xông tới ngăn chặn, đều bị Du Liên Châu, Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân... đẩy lùi. Mỗi người trên tháp nhảy xuống, Trương Vô Kỵ lại có thêm một người tiếp tay. Những người này từ khi bị Triệu Mẫn giam giữ trên tháp đến giờ, ai cũng hứng chịu bao nhiêu nhục nhã, nhiều người đã bị chặt ngón tay, lúc này được sổ lồng, ai cũng đánh thí mạng, trong giây lát đã có hơn hai chục võ sĩ Mông Cổ chết ngổn ngang mặt đất.

Wương Bảo Bảo thấy tình thế xấu, hạ lệnh:

- Mau điều đội thân binh cung nỏ của ta tới đây!

Cáp tổng quản đang định đi truyền lệnh của tiểu vương gia, bỗng thấy phía đông nam lửa bốc ngút trời, vội hét hoảng kêu lên:

- Tiểu vương gia, vương phủ bị cháy kia! Chúng ta quay về bảo vệ vương gia thì hơn.

Wương Bảo Bảo lo lắng đến sự an nguy của cha, không còn bụng dạ nào nghĩ đến việc bắt giết bọn phản tặc, bèn nói:

- Mọii tử, huynh về phủ trước, mọii ở lại phải cẩn thận đấy!

Chẳng đợi Triệu Mẫn trả lời, gã quay đầu ngựa phóng đi liền.

Wương Bảo Bảo đi rồi, “Thập bát kim cương” cũng rút theo, bọn võ sĩ cũng bỏ về quá nửa. Bọn còn lại thấy vương phủ bị cháy, đâu biết rằng chỉ do một mình Vi Nhất Tiểu gây ra, cứ tưởng bọn phản tặc kéo đại đội binh mã đến tấn công vương phủ, tên nào tên nấy kinh hoàng.

Lúc này Tống Thanh Thư, Tống Viễn Kiều, Trương Tông Khê, Mạc Thanh Cốc đều đã nhảy xuống khỏi tháp, đôi bên yếu mạng giờ đã đổi chiều; đến khi Không Văn phương trượng, Không Trí đại sư cùng các cao tăng Đạt Ma đường và La Hán đường của Thiếu Lâm tự xuống cả rồi, thì đám võ sĩ của Triệu Mẫn không tài gì địch nổi.

Triệu Mẫn nghĩ bây giờ mình không rút đi, có khi lại bị phe bên kia bắt làm tù binh, bèn hạ lệnh:

- Các người mau rút ra khỏi chùa Vạn An!

Rồi nàng quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Hoàng hôn ngày mai, ta lại mời Trương công tử đi uống rượu, nhớ đến nhé!

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, chưa kịp trả lời thì Triệu Mẫn đã mỉm cười, lui vào hậu điện chùa Vạn An.

Chỉ nghe Phạm Dao trên đỉnh tháp gọi to:

- Chu cô nương, mau nhảy xuống, lửa cháy đến nơi rồi, chẳng lẽ cô nương muốn làm mỹ nhân thui hay sao?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Tiểu nữ phải theo sư phụ!

Diệt Tuyệt sư thái và Hạc Bút Ông đánh nhau một trận kịch liệt, mỗi khi khói lửa bén tới, thì họ lại nhảy lên tầng trên, cuối cùng đến tầng thứ mười. Công lực của bà chưa phục hồi hoàn toàn, nhưng bây giờ bà đã chẳng còn nghĩ gì đến chuyện sống chết, chưởng pháp chỉ công mà không thủ. Hạc Bút Ông thì một là vẫn lo ngay ngáy cho sư huynh, hai là bị thương chưa khỏi hẳn, ba là mới uống phải thuốc mê, huyết đạo bị phong bế khá lâu nên chân tay chưa được linh hoạt, thành thử đôi bên không phân cao thấp. Diệt Tuyệt sư thái nghe tiếng đệ tử trả lời, bèn nói:

- Chỉ Nhược, mau nhảy xuống đi, đừng lo cho ta! Lão tặc này làm nhục ta quá thể, làm sao có thể tha chết cho lão?

Hạc Bút Ông thầm kêu khổ: “Mụ ni cô này toàn đánh kiêu thị mạng, ta cần cứu sư huynh, không lẽ bị chết thiêu cùng với mụ ta ở đây hay sao?” Lão bèn nói to:

- Diệt Tuyệt sư thái, câu nói ban nãy là do Khổ đầu đà nói ra, đâu dính dáng gì đến ta?

Diệt Tuyệt sư thái liền thu chưởng về, quay sang hỏi Phạm Dao:

- Tên đầu đà khốn kiếp kia, câu nói điên khùng đó có đúng là do người nói ra hay không?

Phạm Dao cười rung cả mặt, hỏi lại:

- Câu nói điên khùng nào?

Câu hỏi này rõ ràng cốt để Diệt Tuyệt sư thái phải tự miệng mình nhắc lại câu: “Lão bảo ta và người là người tình cũ, Chu Chỉ Nhược là con riêng của ta với người”. Thế nhưng hai câu ấy, làm sao bà thốt ra nổi? Nghe câu hỏi của Phạm Dao, bà đã biết là Hạc Bút Ông nói thật, thì giận điên người lên được.

Hạc Bút Ông thấy Diệt Tuyệt sư thái quay lưng về phía lão vừa lúc có một đám khói đen tràn tới, chính là cơ hội tốt để đánh lén, bèn giáng luôn một chưởng vào lưng bà. Chu Chỉ Nhược và Phạm Dao nhìn rất rõ, vội cùng kêu lên:

- Sư phụ, hãy coi chừng!
- Lão ni cô, cẩn thận kìa!

Diệt Tuyệt sư thái đánh một chưởng ra phía sau, nhưng đã không đỡ nổi âm dương song chưởng của Hạc Bút Ông. Tả chưởng của bà đụng vào tả chưởng của lão ta; còn Huyền Minh thần chưởng bên tay phải của lão thì giáng trúng vào lưng bà. Huyền Minh thần chưởng vô cùng lợi hại, năm xưa trên núi Võ Đang lão từng đối chưởng ngang ngửa với cả Trương Tam Phong. Diệt Tuyệt sư thái thân hình lão đảo, ngã quy xuống. Chu Chỉ Nhược cả kinh, chạy lại đỡ sư phụ lên.

Phạm Dao cả giận, quát:

- Quân tiểu nhân đê tiện độc ác, còn để người lại làm gì?

Nói xong bèn xách bọc chần gói Lộc Trượng Khách và Hàn cơ quăng ngay ra khỏi tháp. Hạc Bút Ông tình đồng môn sâu nặng, trong sát-na nguy cấp không kịp nghĩ ngợi gì cả, liền nhảy theo để chộp lấy Lộc Trượng Khách. Nhưng cái bọc đã văng quá xa, Hạc Bút Ông chỉ nắm được một góc, chính lão cũng rơi xuống theo.

Trương Vô Kỵ đứng bên dưới, do khói lửa không nhìn rõ mấy người cãi cọ nhau trên tháp, chỉ thấy một vật lớn cùng với một người từ trên cao rơi xuống. Vật kia không biết là gì, hình như bọc một người bên trong; còn người rơi cùng thì đã nhìn rõ là Hạc Bút Ông. Chàng biết lão ta chính là kẻ đã gây cho chàng bao nhiêu đau khổ hồi còn nhỏ, thậm chí lão ta còn dính dáng cả đến cái chết của cha mẹ chàng. Nhưng cuối cùng chàng không nỡ xuôi tay mặc cho lão rơi xuống nát thân, chàng bèn nhảy tới, hai tay chia ra, một đẩy vào bọc chần, một đẩy Hạc Bút Ông, khiến cả hai văng ngang ra xa hơn ba trượng.

Hạc Bút Ông xoay người một cái đã đứng vững, trong bụng kêu thầm: “Hú vía!” Lão ta hoàn toàn không ngờ Trương Vô Kỵ lại lấy đức báo oán, cứu mạng lão. Lão quay sang phía sư huynh, thì cả kinh. Thì ra cái bọc chần trúng chưởng của Trương Vô Kỵ, cái chần bung ra, để lộ hai cơ thể trần như nhộng, rơi ngay vào đồng lửa. Lộc Trượng Khách chưa được giải huyệt, không cử động được, tóc bị bén lửa cháy xèo xèo. Hạc Bút Ông kêu to:

- Sư ca!

Rồi xông vào đám lửa ôm Lộc Trượng Khách lên. Lão ta nhảy ra ngoài, chân chưa đứng vững, đã nghe tiếng Du Liên Châu quát:

- Hãy ném một chưởng của ta!

Tả chưởng đánh ngay vào vai Hạc Bút Ông. Lão ta không dám chống trả, hạ vai xuống tránh; nhưng Du Liên Châu đã quen với ngón đòn này, dù lão ta đã tránh né xuống né tránh, đòn của ông cũng xuống theo; chỉ nghe “bộp” một tiếng, Hạc Bút Ông đau vãi mồ hôi lạnh, nhưng lúc này việc cứu sư huynh là trọng, lão ta vội ôm Lộc Trượng Khách mà phi thân vọt qua tường.

Lúc ấy một cây cột lớn đang cháy trên tháp rơi xuống, đè lên xác Hàn cơ, trong giây lát lửa bao phủ toàn thân nàng ta. Mọi người ở dưới chân tháp cùng gọi to:

- Nhảy xuống mau! Nhảy xuống mau!

Phạm Dao chạy qua chạy lại tránh lửa tạt. Sau khi cái xà ngang của tòa bảo tháp bị cháy và sụp xuống, gạch ngói rơi tung tóe, đỉnh tháp hơi lung lay, có thể đổ ụp không biết lúc nào.

Diệt Tuyệt sư thái xẵng giọng:

- Chỉ Nhược, nhảy xuống đi!

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư phụ nhảy trước, con sẽ xuống theo!

Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên xông tới, giáng một chưởng vào vai trái của Phạm Dao, nói:

- Ác tặc Ma giáo, không thể nào tha cho người được!

Phạm Dao cười một tràng dài, tung mình nhảy khỏi tháp. Trương Vô Kỵ đánh ra một chưởng, nhẹ nhàng đẩy y rơi ngang sang một bên, khen ngợi:

- Phạm hữu sứ, việc lớn đã xong, công của hữu sứ không nhỏ!

Phạm Dao đứng vững chân, nói:

- Nếu không có thần công cái thể của giáo chủ, hết thấy mọi người đã thành heo quay trên tháp cả rồi. Phạm Dao hành sự kém cỏi, có công cán gì?

Diệt Tuyệt sư thái giơ tay ôm Chu Chỉ Nhược nhảy xuống, lúc cách mặt đất hơn một trượng, bà vận sức vào hai tay tung nàng ngược lên cao mấy thước. Làm thế khiến cho Chu Chỉ Nhược như chỉ bị rơi từ trên cao một trượng, không nguy hiểm chút nào, trong khi Diệt Tuyệt sư thái rơi xuống càng nhanh hơn.

Trương Vô Kỵ bước tới, vận thần công “Càn khôn đại na di” đẩy vào sau lưng bà. Nào ngờ Diệt Tuyệt sư thái quyết ý không sống nữa, cũng không chịu ơn Minh giáo, thấy Trương Vô Kỵ đẩy chưởng tới bèn thu hết tàn lực đánh ngược lại một chưởng. Hai chưởng đụng nhau, nghe bốp một tiếng lớn, chưởng lực của Trương Vô Kỵ bị chưởng của bà đẩy chệch đi, “hịch” một cái, Diệt Tuyệt sư thái đã rơi thẳng xuống đất, xương sống gãy thành mấy đoạn. Trương Vô Kỵ thì bị chưởng của bà cộng với lực rơi khiến cho khí huyết trong ngực nhộn nhạo, phải lùi mấy bước, trong lòng không thể hiểu vì lẽ gì Diệt Tuyệt sư thái lại tự sát.

Chu Chỉ Nhược nhào tới ôm sư phụ khóc, gọi:

- Sư phụ, sư phụ!

Các đệ tử khác của phái Nga Mi cũng xúm quanh Diệt Tuyệt sư thái, ồn ã cả lên. Diệt Tuyệt sư thái nói:

- Chỉ Nhược, từ nay con là chưởng môn bản phái; việc ta muốn con làm, con sẽ không sai lời chứ?

Chu Chỉ Nhược khóc, đáp:

- Vâng, sư phụ, đệ tử nhớ rồi.

Diệt Tuyệt sư thái mỉm cười, nói:

- Như thế, ta chết cũng nhắm mắt được...

Lúc ấy Trương Vô Kỵ bước tới, giơ tay toan thăm mạch cho bà ta, Diệt Tuyệt sư thái đột nhiên xoay tay, bóp chặt cổ tay chàng, miệng rít lên:

- Tên dâm đồ Ma giáo, người mà làm ô uế tấm thân trong trắng của ái đồ ta, ta làm ma

cũng không tha cho người...

Chữ “người” sau cùng chưa ra khỏi miệng, bà đã tắt thở. Nhưng năm móng tay bà bấm vào cổ tay Trương Vô Kỵ đến bật máu ra.

Phạm Dao nói to:

- Mọi người hãy theo ta, ra cửa Tây thành tề tựu. Nếu còn chân chừ, e đại đội binh mã của gian vương kéo đến bây giờ.

Trương Vô Kỵ ôm xác Diệt Tuyệt sư thái lên, nói nhỏ:

- Ta đi thôi!

Chu Chỉ Nhược nhè nhẹ gỡ năm ngón tay sư phụ ra khỏi cổ tay chàng, đỡ lấy thi thể sư phụ, không nhìn chàng, đi thẳng ra cổng chùa.

Lúc này cao thủ các phái Côn Luân, Hoa Sơn, Không Động đều đã chạy đi như ong vỡ tổ; chỉ còn hai vị thần tăng phái Thiếu Lâm Không Văn, Không Trí vẫn giữ phong thái tiền bối, bước tới chấp tay cảm tạ Trương Vô Kỵ, nói vài lời thăm hỏi với Tống Viễn Kiêu, Du Liên Châu, rồi mới rời khỏi chùa.

Trương Vô Kỵ thi triển thần công “Càn khôn đại na di” giúp cho cao thủ sáu đại môn phái xuống khỏi tháp an toàn, đã hao tổn hầu hết nội lực; sau cùng lại phải đối chưởng với Diệt Tuyệt sư thái, khiến nguyên khí tổn thương nghiêm trọng, lúc này cơ hồ không bước nổi nữa. Mạc Thanh Cốc phải công chàng. Trương Vô Kỵ ngậm vận “Cửu dương thần công”, nội lực mới dần dần phục hồi.

*

* *

Trời hửng sáng thì quần hùng tới cửa Tây, đánh đuổi bọn quan binh giữ cổng thành, chạy ra khỏi thành mấy dặm. Dương Tiêu đã đem các cỗ xe ngựa tới đón, mừng mọi người thoát cơn hoạn nạn.

Không Văn đại sư nói:

- Hôm nay nếu không được Trương giáo chủ và các vị Minh giáo cứu giúp, thì vận mệnh của sáu đại môn phái Trung nguyên không biết sẽ thế nào. Đại ân không thể cảm tạ bằng lời là đủ, kể sách từ nay tất cả mọi người cần làm thế nào, xin Trương giáo chủ chủ trì hộ cho.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ kiến thức nông cạn, đâu dám có chủ ý gì; những mong phương trượng Thiếu Lâm tự ra lệnh cho.

Không Văn đại sư nhất quyết không nhận. Trương Tông Khê nói:

- Chỗ này cách kinh thành không xa. Chúng ta vừa quậy phá kinh đô Thát tử một phen long trời lở đất, gian vương há chịu bỏ qua? Khi chúng dập xong lửa ở vương phủ, thế nào cũng đem binh mã truy đuổi. Chúng ta hãy rời xa nơi đây, để sau bàn tính cũng được.

Hà Thái Xung nói:

- Gian vương mà đem binh mã đuổi theo thì còn gì hay bằng, mình sẽ đánh cho chúng một trận tươi bởi hoa lá, cho hả cơn giận bấy nay.

Trương Tông Khê nói:

- Công lực của mọi người chưa hoàn toàn phục hồi, việc đánh giết Thát tử không phải chỉ làm vội một ngày hôm nay, chúng ta tạm lánh đi thì hơn.

Không Văn đại sư nói:

- Trương tứ hiệp nói chí phải, nếu bây giờ đánh giết bọn Thát tử, phe ta cũng sẽ thương vong không ít, nên tạm lánh đi thì hơn.

Lời của vị chủồng môn phái Thiếu Lâm nói ra bao giờ cũng có sức nặng, bởi thế không ai bàn ra tán vào nữa. Không Văn đại sư lại hỏi:

- Trương tứ hiệp, theo cao kiến của ông, chúng ta nên tạm lánh về hướng nào?

Trương Tông Khê đáp:

- Bọn Thát tử sẽ đoán chúng ta chỉ đi về hướng nam hoặc hướng đông nam. Vậy chúng ta hãy đi về hướng tây bắc.

Mọi người đều ngẩn ra, Dương Tiêu vỗ tay, nói:

- Trương tứ hiệp thực là cao kiến. Vùng tây bắc đất rộng người thưa, dễ tìm được một vùng hoang sơn để trú ẩn một thời gian; bọn Thát tử sẽ không thể ngờ được.

Mọi người càng nghĩ càng thấy kế của Trương Tông Khê rất hay, bèn quay ngựa chạy về hướng tây bắc.

Đi được hơn năm chục dặm, quần hùng dừng nghỉ trong một thung lũng. Dương Tiêu đã mua sẵn rượu thịt, lương khô, chẳng thiếu món gì. Mọi người nhắc lại chuyện thoát khỏi cơn nguy khốn vừa qua, ai cũng bảo toàn là nhờ vào sự cứu giúp của Trương Vô Kỵ và Phạm Dao.

Đến đây, Chu Chỉ Nhược và đệ tử phái Nga Mi mới đem xác Diệt Tuyệt sư thái đi hỏa táng. Không Văn, Không Trí, Tống Viễn Kiều, Trương Vô Kỵ đều tới viếng chia buồn. Diệt Tuyệt sư thái là một vị đại hiệp tuy tính nết khác thường, nhưng bình sinh hành hiệp trượng nghĩa, đầy chính khí, trong võ lâm ai ai cũng kính nể. Các đệ tử phái Nga Mi khóc lóc thảm thiết, nhiều người cũng mũi lòng.

Không Văn đại sư lớn tiếng nói:

- Người chết rồi chẳng thể phục sinh, chư hiệp phái Nga Mi nếu kế thừa chí hướng của sư thái, thì sư thái như vẫn còn sống vậy. Lần này chúng ta bị kẻ gian hạ độc, ai cũng thiệt thòi. Không Tính sư đệ của bản phái cũng bị bọn Thát tử sát hại, mối thù này không thể không báo; nhưng báo thù bằng cách nào thì phải bàn nhau cho kỹ.

Không Trí đại sư tiếp lời:

- Sáu đại môn phái Trung nguyên vốn thù địch với Minh giáo, nay Trương giáo chủ lấy đức báo oán, ra tay cứu chúng ta, bao nhiêu hiểm thù cũ từ nay xóa sạch. Từ nay trở đi mọi người hãy đồng tâm hiệp lực, đánh đuổi bọn Hồ Lô.

Tất cả khen phải. Nhưng khi bàn tới cách báo thù, thì bàn mãi các môn phái vẫn không nhất trí được với nhau. Cuối cùng Không Văn đại sư nói:

- Việc này không thể quyết định nhất thời. Chúng ta hãy nghỉ ngơi ít ngày, chia nhau ra về; sau này sẽ lại cùng nhau bàn tính để tìm ra phương sách hay nhất.

Mọi người đều gật đầu khen phải.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hiện nay đại sự đã xong, tại hạ có chút việc riêng, phải quay lại Đại Đô một chuyến; xin từ biệt các vị. Từ nay sẽ cùng với các vị nắm tay kẻ vai, sống mái một phen với bọn Thát tử.

Quần hào nhất tề hô to:

- Mọi người hãy cùng nắm tay kẻ vai, sống mái một phen với bọn Thát tử!

Tiếng hô vang trời, rung chuyển cả thung lũng. Mọi người tiễn chàng ra cửa thung. Trương Vô Kỵ hành lễ cáo biệt. Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ là hi vọng của anh hùng thiên hạ, xin hãy gắng bảo trọng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bản nhân hiểu rồi.

Đoạn chàng giục ngựa chạy về hướng nam.

Bỗng thấy một làn hắc quang loáng lên, ba món binh khí lập tức gãy đôi, bốn trong năm tên đã bị chém ngang lưng đứt thành tám khúc, bắn văng tứ phía; chỉ riêng Trịnh trưởng lão bị chém đứt cánh tay phải, nằm lăn ra đất. Chỉ thấy trong tay Tạ Tốn là một cây đại đao đen sì, chính là thanh đao Đồ Long được người đời xưng là “võ lâm chí tôn”.

Hồi 28

Tử Sam Long Vương đoạn tuyệt ân nghĩa

Gần tới Đại Đô, Trương Vô Kỵ nghĩ thầm trong trận chiến đêm qua ở chùa Vạn An, rất nhiều võ sĩ thuộc hạ của Nhữ Dương Vương đã biết mặt chàng, chạm trán với chúng sẽ rất bất tiện; thế là chàng ghé vào một gia đình nông phu mua một bộ quần áo cũ thay vào, đầu đội thêm cái nón lá, lấy tro than xoa mặt và tay cho đen đúa, rồi mới đi vào thành.

Chàng trở lại khách điểm ở phía tây kinh đô, nhìn bốn bề không thấy có gì lạ, mới lên nhanh vào phòng mình. Tiểu Chiêu đang ngồi bên song cửa đan áo, thấy chàng bước vào thì giật mình, một lát mới nhận ra, vẻ mặt mừng rỡ, tươi tắn như bông hoa xuân chớm nở, nói:

- Công tử gia, tiểu nữ cứ ngỡ là một anh nhà quê nào vào nhầm phòng, ai ngờ lại là công tử.

Trương Vô Kỵ cười hỏi:

- Cô nương đang làm gì đây? Ở một mình có buồn không?

Tiểu Chiêu đỏ mặt, giấu chiếc áo len đan dở ra sau lưng, e thẹn nói:

- Tiểu nữ tập đan áo, chưa cho xem được.

Nàng giấu cái áo xuống dưới gối, rót trà cho Trương Vô Kỵ, thấy mặt chàng lem luốc, cười hỏi:

- Công tử không rửa mặt hay sao?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Ta cố ý bôi lem, đâu cần rửa.

Chàng bưng chén trà lên, nghĩ thầm: “Triệu cô nương muốn ta đưa nàng đi mượn thanh đao Đồ Long. Đại trượng phu một lời nặng như núi, không thể thất tín với người khác. Huống hồ mình cũng đang định đi mời nghĩa phụ trở về Trung thổ. Nghĩa phụ vốn e ngại có quá nhiều kẻ thù, mắt bị lừa không thể đối phó nổi. Nhưng bây giờ quần hào võ lâm đồng tâm kháng Hồ, mọi thù oán riêng tư đều được cởi bỏ hết. Chỉ cần có ta ở bên cạnh lão nhân gia thì không ai dám động tới sợi tóc của nghĩa phụ ta. Biển cả sóng to gió lớn nhiều hung hiểm, cô bé Tiểu Chiêu không thể đi cùng. Được, có cách rồi, ta sẽ nhờ Triệu Mẫn đem Tiểu Chiêu vào gửi trong vương phủ, còn an toàn bằng mấy ở nơi khác”.

Tiểu Chiêu thấy chàng tự nhiên tùm tùm cười, bèn hỏi:

- Công tử nghĩ gì vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cần đến một chốn thật xa, xa vô cùng, không tiện đem cô nương đi theo. Ta vừa nghĩ ra một nơi có thể gửi cô nương ở tạm đó.

Tiểu Chiêu mặt liền biến sắc, nói:

- Công tử gia, tiểu nữ nhất định đi theo công tử, tiểu nữ muốn được ngày ngày hầu hạ công tử.

Trương Vô Kỵ khuyên:

- Ta chỉ mong tốt lành cho cô nương thôi. Ta phải đi một chuyến rất xa, rất nguy hiểm, không biết bao giờ mới trở về.

Tiểu Chiêu nói:

- Bữa ở trong đường hầm trên đỉnh Quang Minh, tiểu nữ đã quyết ý công tử đi đâu, tiểu nữ theo đó, trừ phi công tử giết tiểu nữ đi thì đành chịu. Công tử chán ghét tiểu nữ, không muốn tiểu nữ ở bên cạnh ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, không phải thế! Cô nương biết ta thích cô nương mà, ta chỉ không muốn cô nương phải mạo hiểm vô ích thôi. Khi nào trở về, ta sẽ tìm cô nương ngay.

Tiểu Chiêu lắc đầu:

- Chỉ cần được ở bên cạnh công tử, thì nguy hiểm đến mấy tiểu nữ cũng không sợ. Công tử hãy cho tiểu nữ theo cùng!

Trương Vô Kỵ cầm tay Tiểu Chiêu, nói:

- Tiểu Chiêu, ta cũng không giấu cô nương nữa, ta đã nhận lời đưa Triệu cô nương đi ra hải ngoại một chuyến. Biển cả mênh mông, ngày ngày sóng to gió lớn, phần ta không đi không được, chứ cô nương mạo hiểm như thế chẳng có ích gì.

Tiểu Chiêu đỏ mặt, nói:

- Nếu công tử đi chung với Triệu cô nương, thì tiểu nữ lại càng phải ở bên cạnh công tử.

Nói xong câu đó, nàng đã nước mắt lưng tròng. Trương Vô Kỵ nói:

- Tại sao cô nương lại càng phải ở bên ta?

Tiểu Chiêu đáp:

- Cô nương họ Triệu ấy tâm địa độc ác, ai biết nàng ta sẽ đối xử thế nào với công tử? Tiểu nữ phải đi cùng để còn có người hầu hạ công tử.

Trương Vô Kỵ chột dạ: “Không lẽ cô bé này cũng có tình ý với mình hay sao?” Chàng thấy lời của nàng rất chân thành thì cảm kích, mỉm cười:

- Thôi được, cô nương đi theo cũng không sao, giữa biển gặp gió to sóng lớn đừng có mà kêu khổ đấy.

Tiểu Chiêu cả mừng, vâng dạ rồi rít, nói:

- Nếu tiểu nữ làm cho công tử bức mình, thì công tử cứ việc ném tiểu nữ xuống biển làm mồi cho cá!

Trương Vô Kỵ cười:

- Làm sao ta bỏ cô nương cho đành?

Hai người tuy ở bên nhau lâu ngày, có khi trên đường chỗ ăn ở không tiện, hai người ở chung một phòng, nhưng Tiểu Chiêu tự coi mình là phận tôi tớ, còn Trương Vô Kỵ thì không hề bông đùa cợt nhả một câu nào, vừa rồi chàng buột miệng nói “Làm sao ta bỏ cô nương cho đành?” liền biết là đã lỡ lời, bất giác đỏ mặt, quay đầu nhìn ra cửa sổ. Tiểu Chiêu thì nhè nhẹ thở dài, đến ngồi bên chàng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao cô nương lại thở dài?

Tiểu Chiêu nói:

- Số người mà công tử không đành bỏ thì nhiều đấy. Chu cô nương phái Nga Mi này, quận chúa nương nương của phủ Nhữ Dương Vương này, mai sau không biết còn bao nhiêu cô nương nữa. Khi đó liệu công tử có còn nhớ đến con hầu này chẳng?

Trương Vô Kỵ nhìn thẳng vào mặt nàng, nói:

- Tiểu Chiêu, lâu nay cô nương luôn luôn chu đáo với ta, sao ta chẳng biết? Chẳng lẽ ta lại là kẻ vong ân bội nghĩa, không biết người tốt kẻ xấu hay sao?

Chàng nói hai câu này với vẻ mặt trân trọng, hết sức thành thực.

Tiểu Chiêu vừa thẹn, vừa thích, cúi đầu, nói:

- Tiểu nữ không dám mong gì nhiều, chỉ mong công tử cho phép tiểu nữ được mãi mãi làm một tiểu a hoàn hầu hạ công tử, thế là mãn nguyện rồi. Đêm qua công tử không ngủ, chắc mệt lắm rồi, công tử hãy đi nằm nghỉ một lát đi.

Nói rồi nàng trải giường, hầu chàng đi nằm, còn mình thì ra ngồi bên cửa sổ, tiếp tục đan áo.

Trương Vô Kỵ nghe tiếng xích sắt ở hai tay nàng kêu lanh canh, cảm thấy trong lòng bình an nhẹ nhõm, chẳng mấy chốc đã ngủ thiếp đi.

Chàng ngủ một mạch đến gần tới mới dậy, ăn một tô mì, rồi nói:

- Tiểu Chiêu, ta đưa cô nương đi gặp Triệu cô nương, mượn kiếm Y Thiên chặt dây xích cho cô nương.

Hai người đi ra đường, thấy binh lính Mông Cổ phóng ngựa qua lại, canh phòng rất nghiêm; chắc là vì chuyện đêm qua phủ Nhữ Dương Vương bị đốt, chùa Vạn An đại loạn. Mỗi khi nghe tiếng vó ngựa, hai người lại nép mình vào góc khuất để quân Nguyên khỏi trông thấy, chẳng bao lâu đã tới cái quán rượu nhỏ nọ.

Trương Vô Kỵ dẫn Tiểu Chiêu vào trong quán, đã thấy Triệu Mẫn ngồi ở bàn hai người từng ngồi tối hôm qua, tủm tỉm cười, đứng dậy, nói:

- Trương công tử quả là người thủ tín.

Trương Vô Kỵ thấy nàng thân sắc như thường, không có vẻ gì khó chịu về chuyện đêm qua, thì nghĩ thầm: “Cô gái này quả thật bản lĩnh cao cường; về lý mà xét, ta sai người giết ái thiếp của cha nàng, lại giải thoát hết cao thủ của sáu đại môn phái mà nàng tổn bao công sức mới bắt được, đáng lẽ nàng phải giận ta lắm, đằng này vẫn bình thân như thường, không biết nàng sẽ làm gì đây?”

Thấy trên bàn đã bày sẵn hai cái bát, hai đôi đũa, chàng bèn cúi mình một cái, ngồi xuống, Tiểu Chiêu thì đứng hầu ở xa xa.

Trương Vô Kỵ ôm quyền nói:

- Triệu cô nương, việc đêm qua tại hạ quả là đắc tội, mong cô nương lượng thứ.

Triệu Mẫn cười nói:

- Cái nàng Hàn cơ ông à ông ọ của cha ta, ta vừa gặp đã khó chịu. Đa tạ công tử đã sai người giết đi; mẹ ta khen công tử quá tài giỏi đấy.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, không ngờ kết quả lại bất ngờ ngoài dự liệu. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Bọn người ấy công tử cứu họ ra cũng tốt, bằng không họ chả chịu quy hàng, ta có giữ họ lại cũng chẳng ích gì. Công tử cứu họ ra, hẳn là họ biết ơn công tử hết mực. Từ nay uy danh của công tử trong võ lâm Trung nguyên không có ai sánh kịp công tử. Vậy ta kính mừng Trương công tử một chén!

Nói rồi nàng mỉm cười, nâng chén rượu lên.

Vừa lúc đó từ bên ngoài có một người bước vào, chính là Phạm Dao. Phạm Dao hành lễ với Trương Vô Kỵ, sau đó cung kính vái Triệu Mẫn, nói:

- Quận chúa, Khổ đầu đà xin cáo từ.

Triệu Mẫn không thèm đáp lễ, lạnh lùng nói:

- Khổ đại sư, ông đánh lừa ta giỏi lắm. Quận chúa của ông bị một phen nhớ đời.

Phạm Dao đứng thẳng người dậy, ngang nhiên nói:

- Khổ đầu đà họ Phạm tên Dao, là Quang Minh hữu sứ của Minh giáo. Triều đình với Minh giáo là thù địch, bản nhân trà trộn vào phủ Nhữ Dương Vương, tất có mục đích riêng; may được quận chúa dùng lễ đối đãi, nay đến để cáo biệt.

Triệu Mẫn lạnh lùng nói:

- Đại sư muốn đi thì đi, hà tất phải đa lễ?

Phạm Dao nói:

- Đại trượng phu hành sự quang minh lỗi lạc, từ nay trở đi, tại hạ đối địch với quận chúa; nếu không cáo từ minh bạch, chẳng hóa ra phụ tấm lòng tử tế bấy nay của quận chúa.

Triệu Mẫn nhìn Trương Vô Kỵ, hỏi:

- Công tử có bản lĩnh gì mà thuộc hạ nào cũng tận tâm trung thành đến thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng tôi đều vì nước vì dân, vì nhân hiệp, vì nghĩa khí. Phạm hữu sứ và ta vốn không quen biết nhau, nhưng vừa gặp đã thân thiết, hết lòng lo liệu cho nhau, không uổng cái nghĩa huynh đệ.

Phạm Dao cười ha hả, nói:

- Mấy lời của giáo chủ quả nói đúng tâm can của thuộc hạ. Xin giáo chủ hãy bảo trọng, vị quận chúa nương nường này tuy ít tuổi nhưng tàn ác xảo quyệt vô cùng. Giáo chủ quá tốt bụng, chớ có mắc lừa nàng ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phải, bản nhân không dám khinh suất.

Triệu Mẫn cười:

- Đa tạ Khổ đại sư quá khen.

Phạm Dao quay người ra khỏi quán rượu, lúc ngang qua chỗ Tiểu Chiêu, y đột nhiên giật mình, lộ vẻ kinh ngạc lạ thường, cứ như trông thấy ma quỷ hiện hình không bằng, kêu lên lạc cả giọng:

- Người... người...

Tiểu Chiêu lấy làm lạ, hỏi:

- Gì vậy?

Phạm Dao ngẩn người nhìn một hồi, rồi lắc đầu:

- Không phải... không phải người ấy... ta nhìn lầm.

Y thở dài, vẻ rầu rĩ, đẩy cửa bước ra, miệng lẩm bẩm:

- Giống quá, giống quá đi mất.

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, không hiểu y bảo Tiểu Chiêu giống ai.

Bỗng nghe từ xa vọng tới mấy tiếng tiêu, ba tiếng dài, hai tiếng ngắn, âm thanh chói tai. Trương Vô Kỵ ngạc nhiên, nghĩ đây chính là tín hiệu triệu tập đồng môn của phái Nga Mi. Hồi trước ở Tây Vực chàng sống trong đoàn người phái Nga Mi mấy ngày, đã vài lần nghe họ dùng tín hiệu này để liên lạc với nhau. Chàng nghĩ thầm: “Tại sao phái Nga Mi quay lại Đại Đô? Không lẽ họ gặp địch nhân?”

Triệu Mẫn nói:

- Đây là phái Nga Mi, dường như họ gặp chuyện khẩn cấp, chúng ta đi xem thử nhé?

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên hỏi:

- Cô nương cũng biết ư?

Triệu Mẫn cười đáp:

- Ta ở Tây Vực từng dẫn người đuổi theo họ bốn ngày bốn đêm, cuối cùng bắt được Diệt Tuyệt sư thái, sao lại không biết?

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, vậy mình đi xem sao. Triệu cô nương, ta nhờ cô nương giúp trước một việc, hãy cho ta mượn kiếm Ý Thiên một chút.

Triệu Mẫn cười nói:

- Công tử còn chưa mượn thanh đao Đồ Long cho ta, đã đòi mượn kiếm Ý Thiên của ta, coi như công tử là người khôn hơn.

Nàng cởi thanh bảo kiếm đeo bên hông đưa cho Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ rút kiếm khỏi bao, gọi:

- Tiểu Chiêu, lại đây.

Tiểu Chiêu tới trước mặt chàng, Trương Vô Kỵ vung kiếm, nghe loảng xoảng mấy tiếng nhỏ, dây xích trói buộc chân tay Tiểu Chiêu đứt rời, rơi xuống đất. Tiểu Chiêu quỳ xuống, nói:

- Đa tạ công tử, đa tạ quận chúa.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Cô bé này xinh quá. Giáo chủ hẳn là thích lắm.

Tiểu Chiêu đỏ mặt, mắt sáng lên niềm vui cao độ.

Trương Vô Kỵ tra kiếm vào vỏ, trả lại Triệu Mẫn, nghe tiếng tiêu của phái Nga Mi vọng thẳng về hướng đông bắc, bèn nói:

- Ta đi thôi.

Triệu Mẫn lấy ra một đỉnh bạc nhỏ ném xuống bàn, quay mình ra khỏi tử điếm. Trương Vô Kỵ sợ Tiểu Chiêu không theo kịp, bèn tay phải nắm tay cô bé, tay trái đỡ ngang lưng, bám sát ngay phía sau Triệu Mẫn. Chạy độ hơn chục trượng, thấy thân hình Tiểu Chiêu nhẹ lâng lâng, cước bộ di động hết sức nhanh nhẹn, chàng hơi lấy làm lạ, tay không đỡ lưng nàng nữa, song Tiểu Chiêu vẫn đi ngang với chàng, không hề bị tụt lại sau. Tuy chàng chưa thi triển khinh công thượng thừa, nhưng đã chạy cực nhanh, mà Tiểu Chiêu vẫn theo kịp như thường.

Chẳng mấy chốc Triệu Mẫn đã vượt qua mấy con đường nhỏ vắng vẻ, đến bên ngoài một ngôi nhà có tường bao quanh. Trương Vô Kỵ nghe loảng thoảng bên trong có tiếng tranh cãi, biết là người của phái Nga Mi đang ở đây, bèn nắm tay Tiểu Chiêu nhảy qua tường, trong đêm tối đáp xuống không một tiếng động. Triệu Mẫn cũng nhảy vào theo, ba người nằm phục trong đám cỏ cao.

*

* *

Ở phía bắc khu vườn hoang có một tòa lương đình đổ nát, bên trong tụ tập đến hơn hai chục người. Chỉ nghe giọng nói của một nữ nhân:

- Người là đệ tử ít tuổi nhất của bản môn, từ phong thái đến võ công đều không có điểm nào xứng đáng chức chưởng môn cả...

Trương Vô Kỵ nhận ra đó là giọng nói của Đinh Mẫn Quân, bèn bò lại gần hơn, cách đám đông vài trượng mới dừng lại. Dưới ánh sao mờ, căng mắt nhìn, thấy trong đó có cả nam lẫn nữ, đều là đệ tử phái Nga Mi, ngoài Đinh Mẫn Quân ra, các đại đệ tử khác của Diệt Tuyệt sư thái hình như cũng đều hiện diện. Đứng hàng đầu bên trái có một thiếu nữ dong dỏng cao, quần xanh dài chấm đất, chính là Chu Chỉ Nhược. Chỉ nghe giọng Đinh

Mẫn Quân gay gắt giục:

- Người nói đi, nói đi!

Chu Chỉ Nhược thông thả nói:

- Đinh sư tử nói rất phải, tiểu muội là đệ tử ít tuổi nhất của bản môn, bất luận phong thái, võ công, tài năng, phẩm hạnh đều không có điểm nào xứng đáng làm chưởng môn bản phái. Sư phụ ra lệnh buộc tiểu muội gánh vác đại nhiệm, tiểu muội đã một mực chối từ, nhưng tiên sư nặng lời quở trách, buộc tiểu muội phải thề độc không được làm trái lời sư phụ dặn dò.

Đại đệ tử phái Nga Mi là Tĩnh Huyền nói:

- Sư phụ anh minh, đã hạ lệnh cho Chu sư muội tiếp nhiệm chức chưởng môn, tất là có thâm ý. Bọn ta ai ai cũng chịu đại ân tài bồi của sư phụ, phải tôn cử di chí của lão nhân gia, đồng lòng phò tá Chu sư muội, làm rạng rỡ võ đức của bản môn.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy, nói:

- Tĩnh Huyền sư tử bảo sư phụ “tất là có thâm ý”, năm chữ “tất là có thâm ý” quả nói rất đúng. Bọn ta khi ở trên tháp cao chùa Vạn An chẳng phải đều đã nghe Khổ đầu đà và Hạc Bút Ông lớn tiếng nói với nhau những gì đó sao? Cha mẹ của Chu sư muội là ai, tại sao sư phụ lại đối xử đặc biệt với Chu sư muội, chẳng đã rõ ràng rành rành đó sao?

Khổ đầu đà nói với Lộc Trọng Khách, rằng Diệt Tuyệt sư thái là người tình cũ của y, Chu Chỉ Nhược là con riêng của hai người, chẳng qua là do cái tính tà ma ngoại đạo nổi lên, y thuận miệng nói giỡn chơi. Hạc Bút Ông lại đi công khai nói ra như chuyện nghiêm túc, người ngoài nghe thấy, tuy không tin hoàn toàn, song cũng không khỏi nghi ngờ. Chuyện tư tình nam nữ, người đời thường tin là có nhiều hơn là không có; mà Diệt Tuyệt sư thái lại đặc biệt thương yêu Chu Chỉ Nhược, các đệ tử không hiểu vì sao, thành thử mấy chữ “là con riêng” nghe có lý hơn cả. Mọi người nghe Đinh Mẫn Quân nói mấy câu vừa rồi đều lặng thinh.

Chu Chỉ Nhược nói, giọng run run:

- Đinh sư tử, nếu sư tử không phục việc tiểu muội tiếp nhiệm chức chưởng môn, thì cứ nói thẳng ra. Chứ sư tử hồ ngôn loạn ngữ, bôi nhọ thanh danh cả đời của sư phụ, thì cái đó tội gì? Tiên phụ của tiểu muội họ Chu, là một người làm nghề lái đò trên sông Hán Thủy, không biết chút võ công nào cả. Tiên mẫu họ Tiết, tổ tiên cũng là thế gia, quê ở Tương Dương, khi thành Tương Dương bị thất thủ, thì chạy xuống phía nam, lưu lạc không nơi nương tựa, đã kết duyên với tiên phụ. Tiểu muội may mắn được Trương chân nhân phái Võ Đang tiến dẫn, trở thành môn hạ phái Nga Mi, trước đó chưa hề gặp qua sư phụ. Sư tử chịu ơn lớn của sư phụ, nay lão nhân gia vừa quy tiên, đã mở miệng ăn nói những lời như thế, còn... thì...

Nói tới đây, giọng nàng nghẹn ngào, nước mắt rùng rùng, không nói được nữa.

Đinh Mẫn Quân cười khẩy:

- Người muốn tiếp nhiệm chức chưởng môn, còn chưa được đồng môn công nhận, thân phận còn mù mờ, đã đòi tác uy tác phúc, bảo ta làm bại hoại thanh danh sư phụ, tội này tội nọ. Người định trị tội ta phải không? Vậy ta hỏi người, người đã nhận lời sư phụ nhận chức chưởng môn, lý ra phải lập tức trở về núi Nga Mi. Sư phụ tạ thế, bản phái có biết bao nhiêu việc cần vị chưởng môn xử lý. Thế mà người lại một mình trở lại Đại Đô là vì sao?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư phụ giao cho tiểu muội một việc cực kỳ hệ trọng, tiểu muội không thể không quay lại Đại Đô.

Đình Mẫn Quân hỏi:

- Đó là việc gì? Ở đây toàn là đồng môn bản phái, không có người ngoài, sao người không nói rõ ra?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Đó là bí mật lớn nhất của bản phái, chỉ người chưởng môn được biết, không thể nói cho bất cứ ai khác.

Đình Mẫn Quân lại cười mỉa:

- Gớm chưa, cái gì người cũng vin vào hai chữ “chưởng môn”, không lừa nổi ta đâu. Ta hỏi người: bản phái với Ma giáo thù sâu như bể, biết bao đồng môn bản phái đã bỏ mạng bởi tay Ma giáo; giáo chúng Ma giáo chết dưới kiếm của sư phụ cũng không phải ít. Sư phụ sở dĩ qua đời, chỉ vì không muốn để cho giáo chủ Ma giáo đỡ cho. Vậy mà hài cốt của sư phụ chưa lạnh, người đã lên đi tìm tên tiểu dân tộc họ Trương, hiện là đại ma đầu giáo chủ, là thế nào?

Mấy câu sau cùng Trương Vô Kỵ nghe mà không khỏi chột dạ. Lúc đó chàng thấy có một ngón tay mềm mại quẹt quẹt nhẹ vào má trái chàng, chính là Triệu Mẫn ở bên cạnh trêu chọc. Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ Chu cô nương đi tìm ta thật ư?”

Chỉ nghe Chu Chỉ Nhược áp úng nói:

- Sư tỷ... lại nói năng lung tung...

Đình Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Người còn chối nữa ư? Người bảo mọi người cứ về núi Nga Mi trước, bọn ta hỏi người trở lại Đại Đô có việc gì, người áp úng không chịu nói ra. Các đồng môn biết có chuyện không hay, mới lên theo sau xem thế nào. Người đến hỏi cha người là Khổ đầu đà về chỗ ở của tên tiểu dân tộc, người tưởng bọn ta không biết chắc? Người đến khách điểm tìm tên tiểu dân tộc, tưởng bọn ta không biết chắc?

Mụ ta cứ nhắc đi nhắc lại bốn chữ “tên tiểu dân tộc”, Trương Vô Kỵ cố nhin đến mấy cũng bực mình lắm, đột nhiên cảm thấy có ai phà hơi vào sau gáy, biết ngay là Triệu Mẫn lại cười trêu chàng.

Đình Mẫn Quân nói tiếp:

- Người muốn tìm ai trò chuyện, muốn tăng tị với ai, người ngoài chả rỗi hơi để ý làm gì. Đàng này tên tiểu dân tộc Trương Vô Kỵ là kẻ đối đầu sinh tử với bản phái, vậy mà đêm qua khi tất cả mọi người chạy ra khỏi Đại Đô, suốt dọc đường người cứ dăm đuối nhìn hấn; hấn tới đâu, người liếc theo đó; việc đó chẳng phải ta đặt điều cho người, mà các đồng môn đều chính mắt nhìn thấy cả. Cái lần ở trên đỉnh Quang Minh, tiên sư bảo người đâm hấn một kiếm, hấn chẳng né tránh thì thôi, lại còn cười tít mắt lên với người. Còn người thì cũng liếc mắt đưa tình với hấn, chỉ chọc khê một cái như gãi ngứa. Kiếm Ý Thiên sắc bén là thế, nếu đâm thật, sao hấn lại không chết? Nếu bèn trong không có tư tình, ai mà tin nổi kia chứ?

Chu Chỉ Nhược khóc òa lên, nói:

- Ai liếc mắt đưa tình bao giờ? Sư tỷ chớ có dùng những lời khó nghe ấy để vu cho người khác.

Đình Mẫn Quân cười mỉa mai:

- Ta nói những lời khó nghe, thế sao những việc người làm không sợ người ta bảo là

khó coi? Người tưởng lời của người dễ nghe lắm chắc? Hừ, tại khách điếm người đã hỏi gã chưởng quỹ thế nào? “Làm ơn cho hỏi, ở đây có vị khách họ Trương hay không? À, trạc hai mươi tuổi, dong dỏng cao, cũng có thể vị khách ấy dùng họ khác cũng nên”.

Đinh Mẫn Quân bắt chước giọng nói của Chu Chỉ Nhược nói ngật ngà ngật ngừng, lại cố ý làm điệu bộ ông ọ cho người nghe thêm ghét.

Trương Vô Kỵ tức giận, nghĩ thầm Đinh Mẫn Quân là kẻ điêu ngoa tai ác nhất trong phái Nga Mi, Chu Chỉ Nhược hiền lành mềm yếu, không phải là đối thủ của mụ ta; nhưng nếu mình xuất hiện bên vực cho nàng, thì một là chuyện riêng của phái Nga Mi, người ngoài không tiện xen vào; hai là như thế càng đẩy Chu Chỉ Nhược vào thế bất lợi; thành thử nhìn thấy nàng bị dồn vào chân tường mà đành bó tay.

Đại đa số đệ tử phái Nga Mi vốn tôn trọng di mệnh của sư phụ để Chu Chỉ Nhược làm chưởng môn; nhưng nay nghe Đinh Mẫn Quân nói năng sắc bén, hợp tình hợp lý, thì đều nghĩ thầm: “Sư phụ và Ma giáo có thù oán sâu xa, Chu sư muội lại có quan hệ bất thường với giáo chủ Ma giáo như vậy, lỡ nàng ta đem bản phái bán đứt cho Ma giáo thì làm sao đây?”

Lại nghe Đinh Mẫn Quân nói:

- Chu sư muội, người do Trương chân nhân phái Võ Đang dẫn nhập làm môn hạ của sư phụ, mà tên tiểu dâm tặc kia chính là con của Trương ngũ hiệp phái Võ Đang. Chuyện này bên trong chứa đựng âm mưu quái dị gì, ai mà biết được.

Đoạn mụ ta cao giọng, nói:

- Các vị sư huynh sư tỷ, sư đệ sư muội, sư phụ tuy có di ngôn bảo Chu sư muội tiếp nhiệm chức chưởng môn, nhưng lão nhân gia không thể ngờ người vừa viên tịch, cốt tro chưa lạnh, thì người chưởng môn bốn phái đã lập tức lên đi tìm gặp giáo chủ Ma giáo để tư tình. Việc này can hệ trọng đại đến sự hưng suy tồn vong của bốn phái; nếu tiên sư biết chuyện hôm nay, lão nhân gia ắt sẽ chọn người chưởng môn khác. Di chí của sư phụ là làm sao cho bốn phái được rạng rỡ, chứ quyết không muốn bốn phái bị diệt trừ bởi tay Ma giáo. Theo ý tiểu muội, chúng ta hãy kế thừa di chí của tiên sư, mong Chu sư muội hãy trao lại thiết chỉ hoàn của chưởng môn, chúng ta sẽ chọn một vị sư tỷ tài đức vẹn toàn, danh tiếng võ công đều trội hơn đồng môn, đứng ra giữ chức chưởng môn.

Đinh Mẫn Quân dứt lời, có sáu, bảy người lên tiếng phụ họa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Tiểu muội đã nhận lệnh của tiên sư tiếp nhiệm chưởng môn bản phái, chiếc thiết chỉ hoàn này quyết không giao cho ai cả. Tiểu muội quả thực không ham chức chưởng môn, nhưng đã từng lập trọng thệ với sư phụ, quyết không thể... quyết không phụ sự ủy thác của lão nhân gia.

Câu này nàng nói ra nghe rất yếu ớt, một vài đồng môn trước đó đứng giữa, chưa theo phe nào, nghe nàng nói vậy đều trầm lắng đầu.

Đinh Mẫn Quân gay gắt nói:

- Thiết chỉ hoàn của chưởng môn, người không muốn trao lại cũng phải trao! Hai môn quy nghiêm giới của bốn phái là khi sư diệt tổ và dâm tà vô sỉ người đều đã phạm, thì có còn đủ tư cách chưởng lý môn hộ phái Nga Mi nữa chăng?

Triệu Mẫn ghé môi sát tai Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- Chu cô nương của công tử nguy mất! Công tử hãy gọi ta là “hảo tỷ tỷ”^[112], ta sẽ đứng ra giải vây cho nàng ta.

Trương Vô Kỵ sức nghĩ, cô gái này túc trí đa mưu, tất có diệu kế giúp Chu Chỉ Nhược thoát khỏi, nhưng nàng còn nhỏ hơn mình mấy tuổi, phải hạ mình gọi nàng bằng “bà chị” thì chẳng nhục lắm sao? Chàng đang do dự, thì Triệu Mẫn lại nói:

- Công tử không gọi là tùy công tử, ta đi đây.

Trương Vô Kỵ không còn cách nào hơn, đành ghé tai nàng nói:

- Hảo tử tử.

Triệu Mẫn cười không thành tiếng, toan nhồm dậy tiến ra, thì mọi người trong đình đã phát giác. Đinh Mẫn Quân quát lên:

- Ai đó? Tại sao lén lút nghe trộm?

Đột nhiên bên ngoài tường vọng vào mấy tiếng ho, một giọng thiếu nữ trong trẻo nói:

- Đêm hôm khuya khoắt, phái Nga Mi các người lén lút làm gì trong đó?

Một làn gió lướt qua theo bóng người, trong lương đình đã có thêm hai người.

Hai người vừa bay vào ngoảnh mặt về phía ánh trăng, Trương Vô Kỵ nhìn rất rõ, chính là Kim Hoa bà bà, còn thiếu nữ thân hình yếu điệu, mặt mũi xấu xí chính là nàng Thù Nhi Ân Ly, biểu muội của Trương Vô Kỵ, con gái của Ân Dã Vương.

Hôm Vi Nhất Tiểu bắt được Thù Nhi, chưa kịp mang lên đỉnh Quang Minh, thì hàn độc phát tác, y cố nhịn không hút máu nàng, rốt cuộc không chịu nổi, ngã lăn ra bất tỉnh, sau được Chu Điên cứu tỉnh, nhìn đến Thù Nhi thì đã không thấy đâu nữa. Trương Vô Kỵ từ ngày chia tay với nàng vẫn thường nhớ đến, không ngờ lúc này nàng bất ngờ xuất hiện ở đây, chàng cả mừng, suýt nữa thì lên tiếng gọi.

Đinh Mẫn Quân lạnh lùng nói:

- Kim Hoa bà bà, bà tới đây làm gì?

Kim Hoa bà bà hỏi:

- Sư phụ người đâu?

Đinh Mẫn Quân đáp:

- Tiên sư đã viên tịch tối hôm qua, bà ở ngoài kia đã nghe trộm từ lâu, biết cả rồi sao còn hỏi?

Kim Hoa bà bà kêu lên, lạc cả giọng:

- Ô, Diệt Tuyệt sư thái viên tịch mất rồi! Làm sao mà chết? Sao không đợi gặp lại ta? Chà, tiếc thay, tiếc thay...!

Chưa nói dứt câu bà ta đã cúi gập người ho sù sụ. Thù Nhi dấm lưng nhè nhẹ cho bà ta, nhìn Đinh Mẫn Quân cười nhạt, nói:

- Ai thèm nghe trộm chuyện của các người? Ta cùng bà bà đi ngang qua đây, nghe tiếng léo nhéo chường tai, nhận ra giọng nói của mi, nên mới ghé vào xem thế nào. Bà bà hỏi gì mi, mi có nghe rõ không đấy? Sư phụ mi chết thế nào?

Đinh Mẫn Quân tức giận:

- Cái đó thì liên can gì đến người? Tại sao ta lại phải nói với người?

Kim Hoa bà bà thở một hơi dài, thông thả nói:

- Ta bình sinh động thủ với người khác, chỉ thua sư phụ người một lần, song hoàn toàn không phải vì chiêu số võ công, mà chỉ vì không chống đỡ nổi kiếm Ý Thiên quá sắc bén đó thôi. Mấy năm qua ta thề tìm một thanh bảo đao, để so tài cao thấp với sư phụ người một lần nữa. Lão bà này đi khắp chân trời góc bể, cũng không đến nổi uống công, được một cố nhân bằng lòng cho ta mượn bảo đao. Ta nghe đồn phái Nga Mi bị triều đình bắt giam ở chùa Vạn An, ta định bụng đến cứu sư phụ người ra để so tài thực sự

một lần nữa, nào ngờ hôm nay tới thì chùa Vạn An chỉ còn là một đống gạch vụn. Ôi, định mệnh đã an bài, Kim Hoa bà bà đời này không rửa được cái nhục thua trận. Diệt Tuyệt sư thái ơi là Diệt Tuyệt sư thái, sao mụ không chết trễ lại một hai ngày cho ta nhờ?

Đình Mẫn Quân nói:

- Nếu sư phụ vẫn bồi còn sống, thì bà lão bắt quá lại thua thêm một trận nữa, sẽ còn buồn lòng hơn mà thôi...

Đột nhiên nghe “bốp bốp” bốn tiếng rất giòn, Đình Mẫn Quân choáng váng hoa mắt, lão đảo chực ngã, hai má đã bị Kim Hoa bà bà tát cho bốn cái liền. Cứ tưởng bà lão ho hen ốm yếu, ai ngờ ra tay lại thần tốc đến thế, thủ pháp lại quái dị đến thế; bốn cái tát đó làm cho Đình Mẫn Quân không có cách gì né tránh hay chống đỡ. Kim Hoa bà bà đứng cách xa Đình Mẫn Quân phải gần hai trượng, trong nháy mắt vụt tới trước mặt, tát liền bốn cái, rồi trở về chỗ cũ, hành động y như ma quỷ vậy.

Đình Mẫn Quân vừa tức vừa sợ, rút kiếm ra, xông tới chỉ mặt Kim Hoa bà bà, nói:

- Con mụ ăn mày kia, quả không thiết sống nữa sao?

Kim Hoa bà bà tựa hồ không nghe không thấy tiếng chửi cũng như mũi kiếm của Đình Mẫn Quân, chỉ chậm rãi nói:

- Sư phụ người sao lại chết?

Giọng bà lão buồn thiu, tựa hồ trong lòng hết sức chán chường. Mũi kiếm của Đình Mẫn Quân cách ngực bà lão chưa đầy ba thước, cuối cùng vẫn không dám đâm tới, Đình Mẫn Quân chỉ chửi:

- Con mụ ăn mày, việc gì ta phải nói với mụ?

Kim Hoa bà bà thở dài, lẩm bẩm một mình:

- Diệt Tuyệt sư thái, bà một đời anh hùng, đáng mặt một nhân vật xuất chúng trong võ lâm, vậy mà khi thác đi, trong đám đệ tử không có đứa nào đứng ra tiếp nhiệm chưởng môn hay sao?

Tĩnh Huyền sư thái tiến lên một bước, chấp tay hành lễ, nói:

- Bần ni Tĩnh Huyền tham kiến bà bà. Tiên sư lúc lâm chung có di mệnh cho Chu Chỉ Nhược Chu sư muội tiếp nhiệm chưởng môn; có điều là một số đồng môn trong bản phái chưa phục. Tiên sư đã viên tịch, khiến cho bà bà không được thỏa lòng, định mệnh như thế, còn biết nói sao? Chưởng môn bản phái chưa định, thành thử chưa thể hẹn gì với bà bà được. Nhưng phái Nga Mi là một môn phái lớn trong võ lâm, quyết không thể đánh mất uy danh của tiên sư. Bà bà có gì sai bảo, xin cứ nói ra, sau này người chưởng môn bản phái sẽ theo quy củ võ lâm xử lý với bà bà. Nếu bà bà cậy mình là bậc tiền bối, trình cường khi nhân, phái Nga Mi tuy hôm nay gặp đại nạn mất sư phụ, nhưng cũng sẽ đối phó đến cùng với bà bà, dẫu máu thấm đầy khu vườn hoang này, thì cũng quyết tử chiến.

Mấy lời đó được nói ra một cách từ tốn, không ngang ngạnh cũng không luồn cúi, cả Trương Vô Kỵ lẫn Triệu Mẫn cũng thầm khen là đanh thép.

Kim Hoa bà bà sáng mắt lên, nói:

- Thì ra khi viên tịch, tôn sư cũng đã có di mệnh, định người kế nhiệm chức chưởng môn, thế thì hay lắm. Là vị nào vậy? Xin cho gặp mặt.

Lời lẽ của Kim Hoa bà bà so với lúc nói với Đình Mẫn Quân đã khách sáo hơn nhiều.

Chu Chỉ Nhược bước ra thi lễ, nói:

- Bà bà vạn phúc! Chưởng môn đời thứ tư của phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược kính chào

bà bà.

Đinh Mẫn Quân lớn tiếng nói:

- Sao không biết xấu, dám tự phong mình làm chưởng môn đời thứ tư của bản phái.

Thù Nhi cười khẩy:

- Vị Chu tử tử này là người tử tế, hỏi ta ở Tây Vực đã được Chu tử tử thăm nom. Chu tử tử mà còn không đáng làm chưởng môn, thì mi đòi làm hay sao? Mi mà còn hỗn xược với bà bà của ta, ta sẽ thưởng cho mi vài cái tát nữa đó.

Đinh Mẫn Quân cả giận, dùng trường kiếm đâm luôn vào ngực Thù Nhi. Thù Nhi nghiêng người qua, giơ tay tát vào mặt Đinh Mẫn Quân. Thân pháp của nàng hết như Kim Hoa bà bà, nhưng xuất thủ thì không nhanh bằng. Đinh Mẫn Quân lập tức hụp đầu xuống tránh, nên kiếm của mục ta cũng không thể đâm trúng Thù Nhi.

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Con bé này, ta dạy bao nhiêu lần, cái chiêu dễ thế mà học không xong. Nhìn cho kỹ vào này!

Bà lão vung tay phải, thuận thế tát vào má trái Đinh Mẫn Quân một cái, xoay tay tát má bên phải, lại thuận tay tát má trái, lại xoay tay tát má bên phải, bốn cái tát rất rõ ràng, ai cũng nhìn thấy. Đinh Mẫn Quân cảm thấy hình như toàn thân bị giữ chặt, tứ chi không cử động được, mặt bị bốn cái tát, không có cách gì chống đỡ; may mà Kim Hoa bà bà không hề dùng lực nên mục ta mới không bị trọng thương.

Thù Nhi cười nói:

- Bà bà, thủ pháp của bà bà con học được rồi, chỉ không có nội lực như bà bà mà thôi. Để con thử lại này.

Đinh Mẫn Quân bị nội lực của Kim Hoa bà bà giữ chặt, thấy Thù Nhi lại giơ tay sắp vả vào mặt mình, thì tức quá suýt ngất đi.

Đột nhiên Chu Chỉ Nhược sấn tới, giơ tay trái đỡ chưởng của Thù Nhi, nói:

- Xin tử tử dừng tay!

Nàng quay sang nói với Kim Hoa bà bà:

- Bà bà, Tĩnh Huyền sư tử chúng tôi vừa rồi đã nói rõ, đồng môn bản phái tuy võ công chưa tinh thâm bằng bà bà, song cũng không để cho bà bà muốn lăng nhục thế nào cũng được.

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Ấ họ Đinh mồm nhọn kia mở miệng ra là không phục người làm chưởng môn, sao vừa rồi người còn đỡ đòn cho nó?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chuyện nội bộ của môn phái chúng tôi không liên can đến người ngoài. Tiểu nữ được di mệnh của tiên sư, tuy bản lĩnh thấp kém, song cũng không để cho người ngoài làm nhục người trong bản phái.

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Hảo, hảo, hảo!

Bà lão nói xong ba tiếng ấy thì ho sù sụ. Thù Nhi lấy một viên thuốc đưa ra, Kim Hoa bà bà cầm lấy nuốt luôn, thở hỗn hển một hồi, rồi đột nhiên hai chưởng cùng tung ra, một đặt ngay trước ngực Chu Chỉ Nhược, một đè sau lưng nàng, ép thân hình nàng giữa hai bàn tay bà, những chỗ ấy toàn là đại huyết trí mạng.

Chiêu đó tung ra thật cực kỳ quái dị. Chu Chỉ Nhược tuy võ học chưa nhiều, nhưng

cũng đã được Diệt Tuyệt sư thái chân truyền vài ba phần, không hiểu vì sao lại bị đối phương không chế các đại yếu huyết ở ngực và lưng, thì sợ tái cả mặt, không thốt nên lời. Kim Hoa bà bà thản nhiên nói:

- Chu cô nương, người là chưởng môn mà võ công tầm thường quá. Không lẽ tôn sư lại đem trọng nhiệm người chưởng môn phái Nga Mi bắt một cô bé liễu yếu đào tơ như người phải gánh vác? Ta xem ra quá nửa là do người tự khoe khoang như thế.

Chu Chỉ Nhược định thần nghĩ bụng: “Bà ta chỉ cần ấn mạnh một cái, tâm mạch của ta sẽ bị đánh vỡ, chết ngay tại chỗ. Nhưng ta phải làm sao để không mất uy phong của sư phụ bây giờ?” Nghĩ đến sư phụ, dũng khí lập tức tăng gấp trăm lần, bèn giơ tay trái ra nói:

- Đây là thiết chỉ hoàn của chưởng môn phái Nga Mi, do tiên sư tự tay đeo cho tiểu nữ, không lẽ lại là giả?

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Sư tử của người lúc này nói đúng, phái Nga Mi là một môn phái lớn trong võ lâm, nhưng chỉ với một chút bản lĩnh như nhà người thì làm sao có thể làm chưởng môn một môn phái lớn trong võ lâm kia chứ? Ta thấy người nên nghe theo lời dạy bảo của ta thì hơn.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Kim Hoa bà bà, sư phụ đã viên tịch, nhưng phái Nga Mi hoàn toàn không phải vì thế mà bị trừ diệt. Tiểu nữ đã rơi vào tay bà bà, muốn giết cứ việc giết, chứ đừng hòng ép tiểu nữ làm những việc sai trái. Bốn phái bị hãm vào gian kế của triều đình, bị nhốt trên tháp cao, song không một ai chịu đầu hàng. Chu Chỉ Nhược này tuy tuổi ít, sức yếu, nhưng đã nhận trọng nhiệm, tự biết khó đảm đương, nên đã không nghĩ đến chuyện sống chết nữa rồi.

Trương Vô Kỵ thấy các yếu huyết ở ngực và lưng nàng đã bị Kim Hoa bà bà không chế, sống chết chỉ trong gang tấc, song vẫn hiên ngang như thế, chàng chỉ sợ Kim Hoa bà bà nổi giận lên sẽ giết nàng. Trong lúc nguy cấp, chàng toan nhảy ra cứu. Triệu Mẫn đoán biết ý nghĩ của chàng, cầm cánh tay chàng lay lay mấy cái, ngụ ý đừng lo vội.

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà cười ha hả, nói:

- Diệt Tuyệt sư thái kể cũng tinh mắt thật, cô tiểu chưởng môn này võ công tuy yếu, nhưng tính cách lại mạnh mẽ.Ồ phải, phải rồi, võ công non yếu còn có thể luyện cho giỏi chứ núi sông dễ đổi, bản tính khó thay.

Thực ra lúc này Chu Chỉ Nhược đã sợ hết hồn, chỉ là nghĩ đến sư phụ lúc lâm chung lại ủy thác trọng nhiệm cho nàng, nên phải cố tỏ ra quật cường vậy thôi.

Các đồng môn phái Nga Mi vốn coi thường Chu Chỉ Nhược, nhưng thấy nàng không kể hiềm khích riêng, dám đứng ra che chở cho Đinh Mẫn Quân, khi bị cường địch uy hiếp vẫn không hề làm mất thanh danh bản phái, thì trong lòng đều đã kính phục. Thanh trường kiếm trong tay Tĩnh Huyền rung một cái, mấy tiếng sáo miêng huýt lên, các đệ tử phái Nga Mi bèn giãn ra, ai nấy rút binh khí vây chặt tòa lương đình lại.

Kim Hoa bà bà cười hỏi:

- Làm gì vậy?

Tĩnh Huyền nói:

- Bà bà bắt giữ chưởng môn phái Nga Mi là có ý gì?

Kim Hoa bà bà ho mấy tiếng, nói:

- Các người tưởng cật đông mà thắng được ư? Hà hà, dưới mắt Kim Hoa bà bà này, dù đông gấp mười thế này cũng có khác gì đâu?

Đột nhiên Kim Hoa bà bà bỏ Chu Chỉ Nhược ra, thân hình vọt ngay tới trước mặt Tĩnh Huyền, dùng hai ngón tay trở và giữa chọc vào hai mắt Tĩnh Huyền. Tĩnh Huyền vội thu kiếm về chém cánh tay Kim Hoa bà bà; chỉ nghe “hự” một tiếng, một sư muội đồng môn đứng bên cạnh đã ngã gục. Kim Hoa bà bà giả vờ tấn công Tĩnh Huyền, chân trái lại đá trúng huyệt đạo ở hông một nữ đệ tử phái Nga Mi.

Chỉ thấy thân hình Kim Hoa bà bà di chuyển vùn vụt trong lương đình, tay áo phát phối, tiếng ho húng hắng; trường kiếm của mấy chục đệ tử phái Nga Mi cùng chìa tới mà không một ai dám trúng vạt áo bà lão, trong khi bảy, tám người đã ngã xuống vì bị bà lão đánh trúng huyệt đạo. Thủ pháp đả huyệt của bà lão vô cùng quái dị, người trúng đòn đều kêu rống lên. Trong giây lát, giữa khu vườn hoang tiếng kêu la liên tiếp vang lên, nghe kinh hồn.

Kim Hoa bà bà vỗ tay một cái, trở vào lương đình, nói:

- Chu cô nương, võ công của phái Nga Mi các người so với Kim Hoa bà bà thế nào?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Võ công bản phái đương nhiên là cao hơn bà bà. Năm xưa bà bà đã bị bại dưới kiếm của tiên sư, không lẽ bà bà quên rồi sao?

Kim Hoa bà bà tức giận nói:

- Diệt Tuyệt lão ni ỷ vào thanh kiếm sắc bén, đâu có tính là được?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Bà bà thử nói thực một câu xem, nếu tiên sư và bà bà đấu tay không với nhau, thì ai thắng ai bại?

Kim Hoa bà bà ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Không biết nữa. Ta vốn muốn biết tôn sư và ta, ai mạnh ai yếu, nên mới tới Đại Đô này. Ôi, Diệt Tuyệt sư thái viên tịch, võ lâm đã mất đi một cao nhân. Tre già đã lụi, măng mới lại chưa mọc, phái Nga Mi từ nay suy tàn.

Bảy đệ tử phái Nga Mi nằm ngoài vườn không ngớt kêu la oai oái, dường như làm chứng cho lời của Kim Hoa bà bà. Mấy đại đệ tử như Tĩnh Huyền cố xoa bóp cho bọn họ, nhưng chẳng có tác dụng gì cả, xem chừng chỉ một mình Kim Hoa bà bà mới giải được.

Trương Vô Kỵ năm xưa từng chữa trị cho nhiều người bị Kim Hoa bà bà đả thương; biết bà lão này ra tay rất hiểm ác, ít gặp ai như thế trên giang hồ. Chàng định nhảy ra cứu, song lại nghĩ thầm: “Nếu mình giúp Chu cô nương, thì lại đắc tội với Thù Nhi. Biểu muội đối với mình cực tốt, lại là chỗ cốt nhục chí thân, mình làm sao có thể bên nặng bên nhẹ?”

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Chu cô nương, người đã phục chưa?

Chu Chỉ Nhược ngang nhiên nói:

- Võ công bản phái sâu như biển cả, đâu có thể thành tựu ngay. Chúng vân bối còn nhỏ tuổi, dĩ nhiên không sánh kịp bà bà, nhưng sau này sẽ tiến triển đến vô cùng.

Kim Hoa bà bà cười nói:

- Hay lắm, hay lắm! Vậy Kim Hoa bà bà này cáo từ; đợi khi nào võ công của cô nương tiến triển đến vô cùng, sẽ trở lại giải huyệt cho bọn kia cũng được.

Nói đoạn dắt tay Thù Nhi, quay mình đi ra.

Chu Chỉ Nhược nghĩ đến nỗi đau đớn của các đồng môn, một lát còn không chịu nổi, để Kim Hoa bà bà đi mất rồi, họ sẽ đau chết mất, vội nói:

- Bà bà, khoan đã! Xin hãy giải huyết cho mấy vị sư huynh sư tỷ kia đã.

Kim Hoa bà bà nói:

- Muốn ta giải cứu cũng không khó. Từ rày trở đi, Kim Hoa bà bà và cô bé đệ tử này tới đâu, người của phái Nga Mi phải tránh ra, tìm đường khác mà đi, nghe chưa?

Chu Chỉ Nhược nghĩ thầm: “Mình vừa làm chưởng môn, đã gặp ngay đại địch. Nếu chịu khuất phục như thế, phái Nga Mi làm sao có thể đứng vững trong võ lâm? Không lẽ thế là mình để cho phái Nga Mi bị hủy diệt hay sao?”

Kim Hoa bà bà thấy nàng lưỡng lự, chưa trả lời, thì cười, nói:

- Người không muốn làm mất uy danh phái Nga Mi thì cũng được. Hãy đưa kiếm Ý Thiên cho ta mượn, ta sẽ giải cứu cho các đồng môn của người.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Sư đồ chúng tôi trúng phải gian kế của triều đình, bị giam vào tháp cao, kiếm Ý Thiên làm sao còn ở trong tay chúng tôi được?

Kim Hoa bà bà vốn đã tính đến chuyện đó, việc mượn kiếm chẳng qua chỉ là lời câu may, nghe Chu Chỉ Nhược trả lời như thế chỉ hơi tỏ vẻ thất vọng, đột nhiên bà lão nói:

- Người muốn bảo toàn uy danh phái Nga Mi thì sẽ không giữ được tính mạng mình...

Nói rồi lấy trong bọc ra một viên thuốc, nói:

- Đây là thuốc độc “Đoạn trường liệt tâm”^[113], người chịu uống, thì ta sẽ giải cứu cho bạn kia.

Chu Chỉ Nhược nghĩ đến lời trăng trối của sư phụ mà đứt từng khúc ruột, nghĩ thầm: “Sư phụ bảo ta phải lừa dối Trương công tử, việc ấy ta làm chẳng được, có sống cũng phải chịu giày vò khổ sở; chi bằng chết quách cho rồi, khỏi cần lo lắng đủ chuyện”. Bèn đưa tay nhận luôn viên thuốc độc.

Tĩnh Huyền gọi giạt giọng:

- Chu sư muội, không được uống!

Trương Vô Kỵ thấy tình thế nguy cấp, định nhảy ra ngăn cản, thì Triệu Mẫn ghé tai chàng thì thầm:

- Ngốc ơi là ngốc! Thuốc giả đấy, không phải thuốc độc đâu.

Trương Vô Kỵ còn đang ngạc nhiên, thì Chu Chỉ Nhược đã bỏ viên thuốc vào miệng nuốt luôn.

Bọn Tĩnh Huyền nhao nhao lên toan xông cả tới động thủ với Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà nói:

- Cừ lắm, can đảm lắm! Thuốc độc vừa rồi chưa phát tác ngay đâu. Chu cô nương, người đi theo ta, ngoan ngoãn vâng lời, không chừng ta sẽ vui lòng cho người thuốc giải.

Nói xong bước tới chỗ những đệ tử phái Nga Mi đang kêu rên, vỗ vỗ mấy cái giải huyết cho họ. Bọn họ lập tức khỏi đau, hết kêu rên, chỉ có điều nhất thời chưa cử động được vì tứ chi tê dại. Họ thấy Chu Chỉ Nhược xả thân vì họ, uống thuốc độc để cứu họ, thì đều vô cùng cảm kích, có người nói:

- Đa tạ chưởng môn!

Kim Hoa bà bà cầm tay Chu Chỉ Nhược, dịu dàng nói:

- Con ngoan, hãy đi theo ta, bà bà sẽ không ngược đãi con đâu.

Chu Chỉ Nhược chưa trả lời, đã cảm thấy một luồng lực đạo cực mạnh nhắc nàng bay

lên.

Tĩnh Huyền gọi:

- Chu sư muội...

Rồi xông tới toan kéo lại, bỗng thấy có một luồng chỉ phong bắn xéo tới, đó là Thù Nhi từ bên cạnh dùng ngón tay tấn công. Tĩnh Huyền vung tả chưởng lên chặn lại, không ngờ chiêu đó của Thù Nhi chỉ là hư chiêu, nghe bốp một tiếng, Đinh Mẫn Quân đã bị trúng một cái tát, cái ngón “Chỉ đông đả tây” ấy chính là võ học của Kim Hoa bà bà. Chỉ nghe Thù Nhi cười khanh khách, đã vọt qua tường mà đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đuổi theo mau!

Chàng một tay nắm Triệu Mẫn, một tay dắt Tiểu Chiêu, ba người cùng vượt tường ra ngoài.

Bọn Tĩnh Huyền thấy trong đám cỏ có tới ba người ẩn nấp thì hết sức kinh ngạc. Kinh công của Kim Hoa bà bà và Trương Vô Kỵ cao siêu biết mấy, khi các đệ tử phái Nga Mi nhảy lên bờ tường, thì sáu người kia đã lặn vào bóng đêm, không biết đi về hướng nào.

Nhóm Trương Vô Kỵ đuổi được hơn mười trượng, thì Kim Hoa bà bà quát lên, chân vẫn không chậm lại:

- Đệ tử phái Nga Mi vẫn còn có kẻ dám đuổi theo Kim Hoa bà bà kia à, gồm nhỉ!

Triệu Mẫn nói:

- Hãy để lại chưởng môn bản phái!

Nàng vọt nhanh tới mấy trượng, kiếm Ý Thiên đâm vào sau lưng Kim Hoa bà bà. Chiêu “Kim đỉnh Phật quang”^[114] này chính là một chiêu kiếm pháp đích truyền của phái Nga Mi, Triệu Mẫn học được từ các nữ đệ tử phái Nga Mi ở chùa Vạn An, có điều là không phải do Diệt Tuyệt sư thái truyền thụ, nên không mấy tinh diệu.

Kim Hoa bà bà nghe tiếng binh khí xé gió ở sau lưng, bèn buông Chu Chỉ Nhược, xoay ngay người lại. Triệu Mẫn lách cổ tay một cái, lại là chiêu “Thiên phong cánh tú”. Kim Hoa bà bà nhận biết binh khí trong tay đối phương chính là bảo kiếm Ý Thiên, thì nửa mừng nửa lo, vươn tay ra toan cướp lấy. Sau mấy chiêu, Kim Hoa bà bà đã tới gần trước mặt Triệu Mẫn, mấy ngón tay đang định chộp lấy cổ tay cầm kiếm của nàng, không ngờ Triệu Mẫn vòng gập kiếm lại, sử chiêu “Thần đà tuần túc” của kiếm pháp phái Côn Luân.

Kim Hoa bà bà thấy nàng là một thiếu nữ ít tuổi, cầm kiếm Ý Thiên, thi triển kiếm pháp đích truyền của phái Nga Mi, nên cứ ngỡ nàng là đệ tử phái Nga Mi. Để đối phó với Diệt Tuyệt sư thái, mấy năm qua Kim Hoa bà bà đã tìm hiểu thật kỹ kiếm pháp phái Nga Mi, thấy Triệu Mẫn sử mấy chiêu, nghĩ nàng công lực chưa ra gì, nên đã tính toán trước, một khi tiến đến gần nàng, thế nào cũng sẽ đoạt được kiếm Ý Thiên. Nào ngờ cô bé này bỗng dưng đổi sang kiếm pháp phái Côn Luân. Giả dụ nếu có chủ định từ trước, thì kiếm pháp phái Côn Luân đâu có là gì đối với Kim Hoa bà bà; song vì chiêu này quá bất ngờ, nên tuy võ công cao cường, Kim Hoa bà bà cũng sợ toát mồ hôi, vội lặn xuống đất mới tránh thoát, nhưng ống tay áo bên trái vẫn bị mũi kiếm sượt đi mất một mảnh to.

Kim Hoa bà bà nửa ngạc nhiên, nửa tức giận, lại xông tới. Triệu Mẫn biết võ công của mình thua kém bà lão quá xa, không dám đối chiêu với bà lão, chỉ múa kiếm, đâm bên phải chém bên trái, lách đông lượn tây; sử dụng lúc thì kiếm pháp phái Không Động, lúc

thì kiếm pháp phái Hoa Sơn; vừa sử chiêu “Đại mạc phi sa” của phái Côn Luân, lại ra ngay chiêu “Kim châm độ kiếp”^[115] trong Đạt Ma kiếm pháp của phái Thiếu Lâm. Chiêu nào cũng đều là tinh hoa trong kiếm pháp của từng môn phái, chiêu nào cũng đầy uy lực, cộng với sự sắc bén của kiếm Ý Thiên, khiến Kim Hoa bà bà hết sức kinh ngạc, nhất thời chưa có cách nào tới gần.

Thù Nhi sốt ruột quá, vội cởi thanh kiếm đeo bên hông, ném cho Kim Hoa bà bà. Triệu Mẫn tấn công gấp gấp bảy, tám chiêu liên tiếp, đến chiêu thứ chín, Kim Hoa bà bà bắt đầu dĩ phải vung kiếm gạt ra, nghe “cách” một tiếng, trường kiếm đã gãy đôi.

Kim Hoa bà bà tái mặt, nháy vọt ra ngoài, quát hỏi:

- Con nhãi kia, mi là ai?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Sao mụ không rút thanh đao Đồ Long ra?

Kim Hoa bà bà giận dữ nói:

- Nếu ta có thanh đao Đồ Long trong tay, mi làm sao tiếp nổi tám chiêu, mười chiêu của ta? Mi có dám theo ta đi thử một chuyến hay không?

Triệu Mẫn cười nói:

- Nếu mụ có được thanh đao Đồ Long thì hay lắm. Ta sẽ ở Đại Đô chờ mụ đi lấy đao tới tái đầu.

Kim Hoa bà bà nói:

- Mi quay đầu lại, để ta nhìn rõ mặt mi coi.

Triệu Mẫn bèn nghiêng người, lè lưỡi, nhắm mắt trái, mở mắt phải, nhãn mặt méo miệng để trêu tức bà lão. Kim Hoa bà bà cả giận, nhổ toẹt một bãi nước miếng xuống đất, vứt thanh kiếm gãy, dắt Thù Nhi và Chu Chỉ Nhược bỏ đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mình mau đuổi theo.

Triệu Mẫn nói:

- Việc đó không cần vội. Công tử cứ để ta. Ta dám chắc với công tử rằng Chu cô nương sẽ không sao cả.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tại sao cô nương lại nhắc tới thanh đao Đồ Long?

Triệu Mẫn nói:

- Ta nghe bà lão nói lúc ở khu vườn hoang, rằng đã đi khắp chân trời góc biển, cuối cùng mượn được của cố nhân một thanh bảo đao, cốt đấu với kiếm Ý Thiên của Diệt Tuyệt sư thái. “Ý Thiên bất xuất, thù dĩ tranh phong?” Muốn tranh lợi hại với kiếm Ý Thiên, chỉ có thanh đao Đồ Long mà thôi. Chẳng lẽ cuối cùng Kim Hoa bà bà đã mượn được của Tà lão tiền bối, nghĩa phụ của công tử, thanh đao Đồ Long? Ta vừa rồi múa kiếm đánh bà ta, cốt ép bà ta phải rút bảo đao ra đấu. Nhưng bà ta không mang đao bên người, lại bảo ta đi theo bà lão xem thử. Tựa hồ bà lão đã biết bảo đao ở đâu, song chưa lấy được.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ, nói:

- Kể cũng lạ thật!

Triệu Mẫn nói:

- Ta nghĩ Kim Hoa bà bà sẽ đi ra biển, giương buồm đi tìm thanh đao Đồ Long. Chúng ta phải làm sao đến trước, đừng để cho một người hai mắt đã mù, tâm địa nhân hậu như

Tạ lão tiên bối lại bị bà lão độc ác đó lừa dối.

Trương Vô Kỵ, nghe nàng nói đến câu sau cùng thì nhiệt huyết trào dâng, vội nói:

- Đúng lắm, đúng lắm!

Lúc trước chàng nhận lời Triệu Mẫn đi mượn thanh đao Đồ Long, chẳng qua là vì lời hứa của đại trượng phu đáng giá ngàn vàng, không thể nuốt lời. Còn bây giờ nghĩ Kim Hoa bà bà đi gây khó dễ cho nghĩa phụ, thì chỉ hận không có cánh để bay ra cứu giúp.

Triệu Mẫn dẫn hai người đến trước vương phủ, dặn dò tên vệ sĩ canh cửa một hồi. Hắn luôn mồm vâng dạ, quay mình đi vào phủ, không lâu thì dắt ra chín con tuấn mã, vác theo một bọc to vàng bạc đưa cho nàng. Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu ba người cưỡi ba con ngựa, còn sáu con kia dẫn theo để thay đổi, phóng gáp về hướng đông.

Sáng hôm sau, chín con ngựa đã mệt lử, Triệu Mẫn liền giơ kim bài của phủ Nhữ Dương Vương điều động binh mã cho quan lại địa phương, đổi lấy chín con ngựa khác. Khuya hôm đó, ba người đã phóng tới bờ biển.

Triệu Mẫn cưỡi ngựa chạy thẳng vào huyện thành, ra lệnh cho tri huyện chuẩn bị cấp tốc một chiếc thuyền đi biển kiên cố nhất, trên thuyền có sẵn đà công, thủy thủ, lương thực, nước ngọt, binh khí, quần áo rét. Ngoài ra, mọi thuyền bè ven biển hiện có phải đuổi hết về phía nam, suốt dọc năm mươi dặm bờ biển không cho đậu bất cứ chiếc thuyền đi biển nào cả. Kim bài của Nhữ Dương Vương đưa đến, một viên tri huyện tép riu lẽ nào dám trái lệnh? Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu ở trong huyện nha uống rượu chờ tin. Chưa đầy một ngày, tri huyện đến bẩm mọi thứ đã chuẩn bị xong xuôi.

Ba người ra bờ biển xem chiếc thuyền, Triệu Mẫn dẫm chân kêu lên:

- Hồng rồi!

Thì ra chiếc thuyền đang đậu là một hải thuyền rất lớn, cao hai tầng, mũi thuyền và hai bên mạn thuyền có gắn đại bác, đó là một pháo hạm của hải quân Mông Cổ. Năm xưa đại quân Mông Cổ tiến đánh Nhật Bản, tập trung rất nhiều tàu thuyền, không ngờ gặp một cơn bão, tàu thuyền bị đắm hết, cuộc đông chinh tan thành bọt nước. Nhưng quy mô đóng tàu thuyền đã thành hình từ đấy. Triệu Mẫn tính toán trăm sự đều hay, chỉ có một sai sót, không ngờ viên tri huyện nhận lệnh xong muốn tâng công, đã đi gặp thủy sư mượn ngay một chiếc pháo hạm. Lúc này trên thuyền đã có đủ lương thực, nước ngọt. Mọi tàu thuyền khác theo lệnh kim bài Nhữ Dương Vương truyền xuống, đã xuôi về phía nam vài chục dặm cả rồi. Triệu Mẫn đành cười gượng, lệnh cho các thủy thủ dùng lưới đánh cá treo lấp các khẩu đại bác, trên thuyền đặt vài chục sọt cá tươi, làm như chiến thuyền cũ không dùng nữa, đã sửa lại thành thuyền đánh cá.

Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ và Tiểu Chiêu mặc giả thủy thủ, dùng dầu lạc bôi vàng cả mặt, dán thêm chút ria mép, trông không ai nhận biết được nữa. Ba người lên thuyền, chờ Kim Hoa bà bà tới.

Nàng quận chúa Triệu Mẫn liệu sự như thần, quả nhiên gần tối thì có một cỗ xe lớn chạy tới bến, Kim Hoa bà bà dắt Thù Nhi và Chu Chỉ Nhược tới thuê thuyền. Thủy thủ đã được Triệu Mẫn dặn trước, nên từ chối, nói rằng đây là pháo hạm cũ nay sửa thành thuyền đánh cá, chỉ chuyên nghề chài lưới, chứ không chở khách. Mãi khi Kim Hoa bà bà đưa ra hai đĩnh vàng trả công, chủ thuyền mới miễn cưỡng nhận lời. Kim Hoa bà bà cùng Thù Nhi và Chu Chỉ Nhược lên thuyền, truyền lệnh giọng buồn ra khơi.

Trên đại dương mênh mông vô bờ, chiếc thuyền trở trại chạy về hướng đông nam.

Thuyền đi hai ngày, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ở khoang dưới nhìn ra cửa sổ, thấy mặt trời mọc ban ngày và mặt trăng nhô lên ban đêm đều ở mạn thuyền bên trái, rõ ràng là thuyền chạy về phương nam. Bấy giờ là đầu mùa đông, gió bắc thổi mạnh, buồm no gió, thuyền trôi băng băng.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn bàn tính với nhau, chàng nói:

- Nghĩa phụ ta ở Băng Hỏa đảo trên cực bắc, mình muốn tìm ông thì phải đi về hướng bắc mới đúng, sao lại đi ngược xuống phương nam?

Triệu Mẫn nói:

- Kim Hoa bà bà chắc có chuyện quái lạ, hướng hồ hiện giờ đâu phải là mùa gió nồm, có muốn lên phương bắc cũng chẳng đi được.

Chiều ngày thứ ba, đà công xuống khoang dưới bảm với Triệu Mẫn, rằng Kim Hoa bà bà rất thông thuộc hải trình vùng này, chỗ nào có bãi cát, chỗ nào có đảo san hô, bà lão còn biết rõ hơn cả đà công.

Trương Vô Kỵ chợt nghĩ ra, nói:

- Hay là bà ta trở về đảo Linh Xà?

Triệu Mẫn hỏi:

- Đảo Linh Xà là thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chồng của Kim Hoa bà bà là Ngân Diệp tiên sinh, quê ở đảo Linh Xà, ông ta chết rồi. Cái tên Kim Hoa Ngân Diệp đảo Linh Xà, chẳng lẽ cô nương chưa nghe bao giờ?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Công tử hơn ta có vài tuổi, mà nhiều chuyện trên giang hồ sao rành thế?

Trương Vô Kỵ cười, đáp:

- Tà ma ngoại đạo Minh giáo thì phải rành rẽ nhiều chuyện nhàn rỗi trên chốn giang hồ hơn quận chúa nương nương chứ.

Hai người vốn đối địch với nhau, mỗi bên thống lĩnh rất nhiều hào kiệt, đã đánh nhau mấy trận ác liệt, nhưng sau mấy ngày ở dưới khoang thuyền với nhau, chuyện trò tự nhiên khỏi cần giữ ý; lại có chung đối thủ là Kim Hoa bà bà, nên khoảng cách giữa đôi bên mỗi ngày một ngắn lại.

Đà công bảm báo xong, sợ Kim Hoa bà bà phát giác, vội trở lên buồng lái ngay.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Đại giáo chủ, Kim Hoa Ngân Diệp đảo Linh Xà uy chấn giang hồ như thế nào, phiên đại giáo chủ kể lại cho con a hoàn thô lậu dốt nát này nghe có được chăng?

Trương Vô Kỵ cười, đáp:

- Nói ra thật xấu hổ, Ngân Diệp tiên sinh là người thế nào, ta cũng không biết chút gì. Riêng Kim Hoa bà bà thì ta đã từng gặp bà ta một lần.

Rồi chàng kể hồi ở Hồ Điệp cốc học nghề thuốc của “Điệp Cốc Y Tiên” Hồ Thanh Ngưu ra sao, người của các môn phái bị Kim Hoa bà bà hạ độc thủ sống dở chết dở đến Hồ Điệp cốc nhờ chạy chữa như thế nào, chàng nhờ Hồ Thanh Ngưu chỉ điểm mới chữa khỏi cho họ; sau đó Kim Hoa bà bà đấu với Diệt Tuyệt sư thái bị thua ra sao; hai vợ chồng Hồ Thanh Ngưu, Vương Nạn Cô bị Kim Hoa bà bà treo cổ thế nào, kể ra một lượt. Chàng nghĩ đến Hồ Thanh Ngưu tuy tính khí quái dị, nhưng đối với chàng rất tốt, nhớ lại cảnh xác vợ chồng họ bị treo lủng lẳng trên cây, thì bất giác rưng rưng nước mắt. Chàng lại kể sơ qua việc Thù Nhi muốn bắt chàng mang ra đảo Linh Xà làm bạn, chàng cắn vào tay

Thù Nhi một cái thật đau như thế nào. Chàng cũng không hiểu tại sao mình chỉ thuật sơ qua chuyện đó, có lẽ vì nó có vẻ bất nhả chẳng.

Triệu Mẫn lặng lẽ, chăm chú nghe từ đầu đến cuối, rồi trịnh trọng nói:

- Lúc đầu ta chỉ nghĩ bà lão này chẳng qua chỉ là một cao thủ võ công, không ngờ bên trong lại có nhiều chuyện ân oán. Nghe công tử kể, ta thấy bà lão này là kẻ rất khó đối phó, chúng ta phải hết sức cẩn thận mới được.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Quận chúa nương nương văn võ kiêm toàn, dưới tay lại có nhiều kỳ tài dị sĩ, đối phó với một mình bà lão, có gì phải ngại?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Tiếc rằng giữa đại dương mênh mông, không thể nào gọi các võ sĩ, phiên tăng của ta tới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế mấy tay đầu bếp, các thủy thủ kéo buồm kia chưa phải là cao thủ hạng nhất, mới chỉ là hạng nhì trên giang hồ thôi ư?

Triệu Mẫn kinh ngạc, cười ha hả, nói:

- Bội phục, bội phục! Đại giáo chủ quả thật tinh đời, không thể giấu nổi công tử.

Nguyên khi nàng trở lại vương phủ lấy tiền và ngựa, nàng đã kín đáo dặn vệ sĩ, điều động một số thuộc hạ đi gấp ra vùng biển chờ lệnh. Bọn họ đến nơi chỉ chậm hơn Trương Vô Kỵ nửa ngày. Bọn này không tham chiến ở chùa Vạn An, chưa gặp Trương Vô Kỵ lần nào, đóng giả đầu bếp và thủy thủ trên thuyền. Nhưng người có võ, thần sắc cử chỉ dù cố che giấu, vẫn cứ lộ ra, người tinh mắt như Trương Vô Kỵ nhìn vào là biết ngay.

Triệu Mẫn nghe chàng nói thế, nghĩ thầm nếu chàng đã nhìn ra, thì người lão luyện dày dặn như Kim Hoa bà bà hẳn cũng thừa biết. May bên mình người nhiều thế mạnh, Trương Vô Kỵ võ công cao cường, bà lão dù biết hay không biết cũng thế thôi, giả dụ phải động thủ, cả bà ta với Thù Nhi cũng chỉ có hai người, chẳng có gì đáng ngại. Còn nếu bà ta chưa nhận ra, thì mình cứ tiếp tục giả trang không sao.

Mấy ngày qua, điều Trương Vô Kỵ lo nhất là Chu Chỉ Nhược sau khi uống viên thuốc của Kim Hoa bà bà, chất độc đã phát tác hay chưa. Triệu Mẫn biết bụng dạ chàng, thấy chàng mặt ủ mày chau, bèn sai người lên khoang trên vờ bưng trà tiếp nước, xem xét động tĩnh, mỗi lần trở xuống đều bấm là Chu cô nương lời lẽ, cử chỉ như thường, không có vẻ gì bị trúng độc cả. Sau mấy lần như thế, Trương Vô Kỵ cũng an tâm phần nào.

Chàng ngồi trong một góc khoang, nhớ lại tình cảnh trên cánh đồng tuyết ở Tây Vực, Thù Nhi bầu bạn với chàng thế nào; khi bị Hà Thái Xung, Võ Liệt, Đinh Mẫn Quân vây đánh, nàng đòi được gặp chàng lần cuối, chính chàng trước mặt bọn Hà Thái Xung đã nói lớn: “Cô nương, ta thành tâm mong muốn lấy cô nương làm vợ, chỉ mong cô nương đừng bảo ta không xứng”. Rồi chàng lại từng nói riêng với nàng: “Từ nay trở đi ta sẽ hết lòng ái hộ cô nương, săn sóc cô nương, bất kể kẻ nào đến gây khó dễ với cô nương, khinh khi cô nương, dẫu hấn tài ba đến mấy, ta cũng quyết xả thân bảo vệ cho cô nương chu toàn. Ta mong cô nương bình yên sung sướng, quên mọi khổ đau từ trước”. Nhớ lại câu nói đó, chàng bắt giác đỏ mặt.

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, công tử lại nhớ đến Chu cô nương rồi phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không có.

Triệu Mẫn nói:

- Làm gì phải chối, công tử nhớ hay không nhớ, ta đâu có kiểm soát được. Nam tử hán đại trượng phu, không nên nói dối.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cần gì phải nói dối. Nói cho cô nương hay, người ta nhớ đến, không phải là Chu cô nương.

Triệu Mẫn nói:

- Nếu công tử nghĩ đến Khổ đầu đà hay Vi Nhất Tiểu, thì vẻ mặt công tử đâu có như thế. Những kẻ mặt mũi quái đản ấy, khi công tử nghĩ đến, vẻ mặt không bao giờ lại dịu dàng, bẽn lẽn như vừa rồi.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Cô nương thật là lợi hại, người khác nghĩ đến ai, xấu hay đẹp, cô nương cũng biết cả. Nói thật nhé, người mà ta nhớ đến lại chẳng xinh đẹp chút nào.

Triệu Mẫn thấy chàng nói rất thành thực, thì mỉm cười, không để ý nữa. Nàng tuy thông minh, cũng không thể tưởng tượng ra người chàng nhớ đến lại là cô gái Thù Nhi xấu xí đang ở khoang thuyền bên trên.

Trương Vô Kỵ nghĩ Thù Nhi luyện môn công phu âm độc “Thiên thù vạn độc thủ” đến nỗi mặt mũi sưng cả lên, từng cục lồi lõm; tối hôm trước trong khu vườn hoang, trông còn xấu hơn cả ngày trước thì chàng bất giác thở dài, nghĩ môn công phu tà độc ấy, càng luyện e rằng càng hỏng cả tâm linh lẫn thể xác. Chàng nhớ lúc Ân Lê Đình nói Trương Vô Kỵ rơi xuống vực chết rồi, Thù Nhi đã gục xuống đất khóc lóc thảm thiết, thì chàng vô cùng xúc động. Chàng từ khi lên đỉnh Quang Minh, ngày cũng như đêm, nếu không bận luyện công thì cũng bồn ba lo liệu cho Minh giáo, đâu có mấy lúc nghĩ đến chuyện riêng của mình. Tuy chàng cũng có lúc nhớ đến Thù Nhi, cũng từng hỏi Vi Nhất Tiểu, từng nhờ Dương Tiêu phái người đi tìm kiếm quanh đỉnh Quang Minh song đều không thấy tung tích nàng đâu cả. Bây giờ chàng mới tự trách mình: “Thù Nhi đối với ta tốt như thế, sao ta lại lạnh nhạt bạc bẽo với nàng? Tại sao bao lâu nay ta chẳng hề nhớ tới nàng?” Từ khi làm giáo chủ Minh giáo, mọi việc riêng tư chàng đều gác sang một bên.

Triệu Mẫn đột nhiên hỏi:

- Công tử lại hỏi hận việc gì chẳng?

Trương Vô Kỵ chưa trả lời, từ khoang trên bỗng vọng xuống nhiều tiếng nói lao xao, rồi một thủy thủ chạy xuống bẩm báo:

- Phía trước thấy đất liền, Kim Hoa bà bà bảo chúng thuộc hạ gióng thuyền tới.

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn ra cửa sổ, thấy cách vài dặm có một hòn đảo lớn, cây cối xanh tốt, trên đảo có mấy ngọn núi cao chọc trời. Con thuyền no gió, lướt nhanh về phía trước. Chẳng mấy chốc thuyền đã tới đảo. Phía đông hòn đảo, núi đá chạy thẳng ra biển, không có bãi cạn, chiếc thuyền tuy ngập sâu dưới nước, song vẫn đậu được ngay cạnh bờ.

*

* *

Chiếc thuyền vừa đậu, bỗng nghe từ trên núi vọng xuống một tiếng rống lớn, trung khí sung mãn, cực kỳ uy mãnh. Trương Vô Kỵ vừa kinh ngạc vừa vui mừng. Tiếng rống kia quá quen thuộc, chính do nghĩa phụ chàng, Kim Mao Sư Vương Tạ Tôn phát ra.

Hơn mười năm cách biệt, hùng phong của nghĩa phụ vẫn như xưa, làm sao chàng không vui mừng kia chứ? Chàng không kịp suy nghĩ vì sao Tạ Tốn đang ở Băng Hỏa đảo nơi cực bắc lại về đây, cũng bất chấp Kim Hoa bà bà có thể nhận ra chân tướng của mình, liền vội vã leo cầu thang lên buồng lái, nhìn về phía triền núi phát ra tiếng rống.

Chỉ thấy bốn hán tử tay cầm binh khí đang vây đánh một người có thân hình cao lớn. Người tay không nghênh địch chính là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Trương Vô Kỵ thoáng nhìn, thấy nghĩa phụ tuy hai mắt đã mù, lại một mình chọi bốn, tay không đấu với bốn món binh khí, song không lép vế tí nào. Chàng chưa từng nhìn thấy nghĩa phụ động thủ với ai, bây giờ chỉ coi vài chiêu, đã mừng trong bụng: “Năm xưa Kim Mao Sư Vương uy chấn thiên hạ, quả nhiên danh bất hư truyền. Nghĩa phụ ta võ công cao hơn Thanh Dực Bức Vương, phải ngang với ông ngoại ta”. Bốn người kia võ công cũng khá cao cường, từ dưới thuyền nhìn lên triền núi không rõ mặt mũi, chỉ thấy họ áo quần lam lũ, lưng đeo túi vải, hẳn là người của Cái Bang. Bên cạnh còn có ba người đứng tiếp ứng.

Chỉ nghe một người lên tiếng nói:

- Giao thanh đao Đồ Long ra... tha chết cho người... bảo đao thế mạng...

Gió núi thổi mạnh khiến tiếng nói nghe lúc được lúc mất; khoảng cách khá xa nên nghe không rõ, song cũng biết mấy kẻ kia muốn cướp đoạt thanh đao Đồ Long.

Tạ Tốn cười ha hả, nói:

- Thanh đao Đồ Long ở sau lưng ta đây, bọn Cái Bang thôi tha kia có giỏi cứ đến mà lấy.

Miệng nói, tay ông ra chiêu chẳng chậm lại chút nào.

Kim Hoa bà bà nhún mình một cái đã vọt lên bờ, ho mấy tiếng, nói:

- Quần hiệp Cái Bang giáng lâm đảo Linh Xà, sao không đến hỏi chuyện lão bà tử, lại quấy rầy quý khách của đảo Linh Xà, là muốn gì đây?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Quả nhiên đây là đảo Linh Xà, nghe giọng điệu của Kim Hoa bà bà, tựa hồ nghĩa phụ ta được lão bà mời đến. Năm xưa nghĩa phụ ta nhất quyết không chịu rời Băng Hỏa đảo về Trung nguyên, sao Kim Hoa bà bà mời về, ông lại chịu? Tại sao Kim Hoa bà bà biết được chỗ ở của nghĩa phụ ta?” Chỉ giây lát trong óc chàng nảy ra nhiều nghi hoặc.

Bốn người đang đấu nghe chủ nhân hòn đảo đã tới, chỉ mong sớm thanh toán Tạ Tốn cho xong chuyện, nên tấn công thật gấp rút. Họ đâu ngờ làm thế là phạm vào điều đại kỵ trong võ học. Tạ Tốn hai mắt bị mù, hoàn toàn căn cứ vào tiếng gió do binh khí của địch phát ra mà xác định phương vị đối phó. Bốn kẻ kia ra tay càng nhanh, tiếng gió càng mạnh. Tạ Tốn cười một tràng, giáng một quyền trúng ngực một tên, tên đó rú lên một tiếng thảm thiết, từ triền núi lăn xuống, vỡ đầu, óc văng tung tóe.

Một trong ba kẻ đứng ngoài tiếp ứng quát to:

- Lui ra!

Y nhẹ nhàng đâm ra một quyền, quyền lực như có như không, khiến Tạ Tốn không thể nhận ra đường đến của đòn. Quả nhiên quyền đến cách thân hình Tạ Tốn chỉ còn vài tấc ông mới biết, vội ra chiêu ứng phó, chân tay luống cuống, lúng túng rõ rệt. Ba kẻ đầu lúc trước đều lui ra, thêm một lão già đứng ngoài nhập cuộc, cũng dùng cách đánh như kẻ vừa rồi, xuất chiêu rất nhẹ; chỉ qua vài chiêu, Tạ Tốn chống đỡ loạng quạng, suýt trúng đòn hiểm.

Kim Hoa bà bà quát:

- Quý trưởng lão, Trịnh trưởng lão, Kim Mao Sư Vương mắt bị lừa, hai vị giữ thủ đoạn đê hèn như thế, uống cho hai tiếng anh hùng trên chốn giang hồ.

Bà lão vừa nói vừa chống gậy chạy lên triền núi. Trông thân hình bà lão run rẩy như thế, cứ tưởng gió thổi bay xuống vực đến nơi, vậy mà bà di động cực nhanh; chỉ thấy mỗi lần chống gậy xuống đất một cái, thân hình bà lại vọt lên như bay, sau vài lần nhún nhảy đã tới lưng chừng núi. Thù Nhi vội bám theo, nhưng cách một quãng xa.

Trương Vô Kỵ lo cho an nguy của nghĩa phụ, vội chạy lên núi. Triệu Mẫn chạy theo bên cạnh, nói nhỏ:

- Có lão bà tử đó rồi, Kim Mao Sư Vương sẽ không bị nguy hiểm; công tử đừng ra tay, giấu lai lịch mình thì hơn.

Trương Vô Kỵ gật đầu, chạy đằng sau Thù Nhi. Lúc này nếu chỉ thấy thân hình Thù Nhi ở sau lưng mà không nhìn mặt, thì ai cũng phải nói là một giai nhân tuyệt sắc, chẳng kém Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu chút nào. Chàng nghĩ thế, rồi tự trách mình: “Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, nghĩa phụ mi đang gặp nguy nan, mi lại chăm chăm ngắm con gái nhà người, bình phẩm thân hình xấu đẹp của họ là sao?”

Thoáng chốc bốn người đã tới chỗ triền núi bằng phẳng. Chỉ thấy Tạ Tốn hai tay ra chiêu cực ngắn, chỉ thủ mà không công, chờ khi quyền cước của kẻ địch tới thật gần, mới dùng tiểu cầm nã thủ chiết giải. Lối đánh này tuy nhất thời có thể tự phòng vệ, nhưng muốn thắng địch thì quá khó. Trương Vô Kỵ đứng dưới gốc một cây tùng cổ thụ, thấy nghĩa phụ mặt đầy nếp nhăn, tóc bạc quá nửa, so với khi chia tay thì già hẳn đi, chắc là hơn chục năm qua trở trời trên hoang đảo, sóng lay lắt qua ngày, thì trong lòng chàng trào lên nỗi chua xót, ngực chột nóng ran, chàng muốn chạy ra thay ông đánh bại kẻ địch, cha con nhận nhau. Triệu Mẫn biết tâm ý chàng, khẽ cào cào lòng bàn tay chàng, lắc lắc đầu.

Bỗng nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Quý trưởng lão, “Âm sơn chưởng đại cửu thức” của các hạ lừng danh giang hồ, hà tất phải lén lút ma mãnh giả làm chiêu thức “Miên chưởng”? Còn Trịnh trưởng lão nữa, sao lại đem “Hồi phong phát liễu quyền”^[116] giấu trong “Bát quái quyền” là thế nào? Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp đâu có nhìn thấy... khụ khụ...

Tạ Tốn không nhìn thấy chiêu thức của đối phương; Quý, Trịnh hai lão lại vô cùng xảo quyệt, khi xuất chiêu lại cố ý biến thức khiến ông không biết đằng nào mà lần. Nghe Kim Hoa bà bà mách nước như thế, Tạ Tốn đã có chủ định, nhân lúc quyền pháp của Trịnh trưởng lão sắp biến đổi, liền đánh ra một quyền, trúng ngay quyền của Trịnh trưởng lão đang đánh tới, Trịnh trưởng lão phải lùi hai bước mới đứng lại được. Quý trưởng lão ở bên cạnh vung chưởng tiếp cứu, khiến Tạ Tốn không thể truy kích.

Trương Vô Kỵ nhìn kỹ hai vị trưởng lão Cái Bang, thấy Quý trưởng lão mặt tròn, mặt đỏ, trông như một gã đồ tể; còn Trịnh trưởng lão thì gầy khô, mặt xanh như tàu lá, trông đúng một gã ăn mày. Hai trưởng lão lưng đều đeo tám cái túi vải. Đứng cách xa là một thanh niên trạc ba mươi tuổi, cũng trang phục theo lối Cái Bang, nhưng áo quần sạch sẽ thơm tạt, lưng cũng đeo tám cái túi vải. Tuổi y còn trẻ như thế mà đã giữ chức trưởng lão tám túi của Cái Bang, thực là hiếm có. Đột nhiên nghe gã nói:

- Kim Hoa bà bà, bà đã nói trước là không giúp Tạ Tốn, vừa rồi lại lên tiếng mách nước là thế nào?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Các hạ cũng là trưởng lão trong Cái Bang ư? Lão bà tử này mắt kém, chưa từng biết đến.

Người kia nói:

- Tại hạ mới gia nhập Cái Bang chưa lâu, bà bà dĩ nhiên không biết. Tại hạ họ Trần, thảo tự Hữu Lượng.

Kim Hoa bà bà lẩm bẩm một mình:

- Trần Hữu Lượng? Trần Hữu Lượng? Chưa nghe bao giờ.

Chợt có tiếng quát to, cánh tay trái của Trịnh trưởng lão lại bị trúng một quyền của Tạ Tốn, ba gã đệ tử Cái Bang đứng ngoài lại cầm binh khí xông vào vây đánh Tạ Tốn. Võ công ba tên này thấp hơn hai lão Quý, Trịnh, thực ra chỉ làm vướng víu chân tay. Nhưng Tạ Tốn từ khi bị mù chưa giao đấu với ai, không có kinh nghiệm lâm trận, hôm nay lần đầu gặp cường địch, kẻ địch ngoài quyền cước lại có kẻ sử dụng binh khí, âm thanh hỗn tạp, khó bề phân biệt phương vị, trong phút chốc đã trúng một quyền vào vai.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế nguy cấp, toan ra tay, thì Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Chẳng lẽ Kim Hoa bà bà không cứu?

Trương Vô Kỵ hơi chân chừ, thấy Kim Hoa bà bà đứng chống gậy, nhếch mép cười, không có vẻ gì ra tay cứu viện. Ngay lúc đó, đùi bên trái của Tạ Tốn lại trúng một cú đá rất mạnh của Trịnh trưởng lão. Tạ Tốn loạng choạng suýt ngã.

Trương Vô Kỵ đã cầm sẵn trong tay bảy viên sỏi, lúc này chàng không nhịn thêm được nữa, tay phải vung lên, bảy viên sỏi chia ra bắn tới năm người. Các viên sỏi chưa tới đích, bỗng thấy một làn hắc quang loáng lên, soạt một tiếng, ba món binh khí lập tức gãy đôi, bốn trong năm tên đã bị chém ngang lưng đứt thành tám khúc, bắn văng tứ phía; chỉ riêng Trịnh trưởng lão bị chém đứt cánh tay phải, nằm lăn ra đất, trên lưng bị hai viên sỏi bắn trúng. Bốn tên bị chém chết kia cũng mỗi tên trúng một viên sỏi, nhưng là đao chém trước, sỏi bắn tới sau, nên việc Trương Vô Kỵ xuất thủ là thừa.

Biến cố diễn ra quá nhanh, ai nấy cả kinh, chỉ thấy trong tay Tạ Tốn là một cây đại đao đen sì, chính là thanh đao Đồ Long được người đời xưng là “võ lâm chí tôn”. Tạ Tốn cầm đao đứng sừng sững giữa triền núi, uy phong lẫm liệt, y như tướng nhà trời.

Trương Vô Kỵ từ nhỏ đã nhìn thấy thanh bảo đao này, nhưng cũng không ngờ nó lại sắc bén, uy mãnh đến thế.

Kim Hoa bà bà lẩm bẩm:

- Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long! Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long!

Trịnh trưởng lão bị đứt một cánh tay, cứ rống lên như heo bị chọc tiết. Trần Hữu Lượng mặt trắng bệch, lớn tiếng nói:

- Tạ đại hiệp võ công cái thế, bội phục, bội phục. Vị Trịnh trưởng lão này xin cho xuống núi, tại hạ nguyện thế mạng cho ông ấy, xin Tạ đại hiệp cứ việc ra tay!

Lời này nói ra, ai nấy cảm động, không ngờ người này nghĩa khí sâu nặng đến thế. Trương Vô Kỵ bất giác thâm kính phục.

Tạ Tốn nói:

- Trần Hữu Lượng, ồ, ngươi là một trang hảo hán, cứ khiêng lão họ Trịnh xuống núi, ta không làm gì ngươi đâu!

Trần Hữu Lượng nói:

- Tại hạ cảm tạ đại ân tha chết, nhưng Cái Bang đã có năm người bỏ mạng bởi tay Tạ đại hiệp, trong vòng mười năm nếu tại hạ học võ thành công, tại hạ sẽ đến báo ân trả oán

hôm nay.

Tạ Tồn nghĩ thầm, mình chỉ cần tiến lên một bước, vung đao ra thì Trần Hữu Lượng khó bề thoát chết, giữa lúc cực kỳ nguy hiểm như thế mà y vẫn dám nói đến chuyện sau này tìm đến báo thù, thì quả là người can đảm, bèn nói:

- Lão phu nếu sống thêm mười năm, sẵn lòng lĩnh giáo.

Trần Hữu Lượng ôm quyền hành lễ với Kim Hoa bà bà, nói:

- Cái Bang xâm nhập quý đảo, xin tạ tội!

Y cúi xuống ôm Trịnh trưởng lão lên, hiên ngang đi xuống núi.

Kim Hoa bà bà trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ, lạnh lùng nói:

- Gã kia, khá khen cho thủ pháp đả huyết của người. Tại sao người lại bắn ra những bảy viên sỏi? Có phải một viên định bắn Trần Hữu Lượng, một viên nhắm vào ta phải không?

Trương Vô Kỵ thấy bà lão nhận ra ý định bắn bảy viên sỏi của mình, song không nhận ra mình là ai, thì chỉ mỉm cười, không trả lời. Kim Hoa bà bà xẵng giọng nói:

- Gã kia, quý tính đại danh của người là gì? Sao lại giả làm thủy thủ đi theo lão bà bà làm gì? Trước mặt Kim Hoa bà bà mà người dám giở trò quỷ, bộ không thiết sống nữa hả?

Trương Vô Kỵ không quen nói dối, cứ ngẩn ra chưa biết trả lời thế nào.

Triệu Mẫn giả giọng ồm ồm của nam giới, nói:

- Chúng vãn bối thuộc bang Cự Kinh kiếm ăn trên biển, lâu nay làm nghề buôn bán không dùng vốn. Lão bà bà chịu trả giá cao, nên đành chở khách một chuyến. Vị huynh đệ này thấy bọn Cái Bang cậy đông hà hiếp người khác, nên ra tay giúp người thế cô, không ngờ Tạ đại hiệp võ công cao cường đến thế, chúng vãn bối hóa thành kẻ đa sự.

Nàng giả giọng nam giới, nhưng nghe vẫn cứ the thé, may là hóa trang kỹ lưỡng, mặt mũi vàng vọt, già hẳn đi, nên Kim Hoa bà bà không nhận ra.

Tạ Tồn tay trái xua xua, nói:

- Đa tạ! Ồ, Kim Mao Sư Vương hóa ra hổ xuống đồng bằng, hôm nay phải nhờ đến sự trợ giúp của cả bang Cự Kinh. Ta xa cách giới giang hồ hơn hai mươi năm, trong võ lâm xuất hiện bao nhiêu người tài giỏi, ta còn quay về làm gì nữa kia chứ?

Câu cuối cùng, giọng Tạ Tồn vô cùng chán chường, nghe cảm khái thương tâm hết sức. Vừa rồi Trương Vô Kỵ bắn bảy viên sỏi, kinh lực mạnh hiếm có, Tạ Tồn nghe rất rõ, kinh hãi không ngờ trong võ lâm nay lại có cao thủ ghê gớm thế, lại tự nghĩ hôm nay mình toàn phải nhờ thanh đao Đồ Long mới thoát nổi cuộc vây đánh của lũ chuột nhất; nhớ lại hơn hai mươi năm về trước, ở Vương Bàn sơn đảo, ông một mình làm cho cả quần hùng khiếp sợ, mà tưởng như ở kiếp nào.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, muội biết tam ca không muốn người ngoài trợ giúp, nên không ra tay. Tam ca không trách chứ?

Trương Vô Kỵ nghe bà lão gọi nghĩa phụ là tam ca, thì hơi ngạc nhiên, không biết rằng Tạ Tồn đứng hàng thứ ba, chỉ nhìn tuổi tác, thì rõ ràng Kim Hoa bà bà già hơn. Chỉ nghe Tạ Tồn nói:

- Có gì mà trách với chả móc? Lần này bà về Trung nguyên, có nghe ngóng được tin tức gì về hài nhi Vô Kỵ của ta chăng?

Trương Vô Kỵ xúc động, cảm thấy có một bàn tay mềm mại bóp chặt tay chàng, biết

rằng Triệu Mẫn không muốn chàng nhận cha con vào lúc này. Vừa nãy chàng đã không nghe lời nàng, cứ bấn sỏi cứu viện; tuy là mạo muội, song vì quá lo cho sự an nguy của nghĩa phụ; còn bây giờ có nhin một chút cũng chẳng ngại.

Kim Hoa bà bà đáp:

- Không có gì.

Tạ Tồn thở dài, lát sau mới nói:

- Hàn phu nhân, hai ta vốn là huynh muội thân tình, mong bà đừng lừa dối kẻ mù lòa này. Hai nhi Vô Kỵ của ta có đúng là còn sống trên đời hay chẳng?

Kim Hoa bà bà do dự chưa trả lời, Thù Nhi bỗng nói:

- Tạ đại hiệp...

Kim Hoa bà bà giơ tay trái nắm chặt cổ tay nàng, trừng mắt một cái, khiến Thù Nhi không dám nói nữa. Tạ Tồn hỏi:

- Ân cô nương, nói đi, nói đi! Có phải bà bà của cô nương đánh lừa ta hay không?

Thù Nhi nước mắt rùng rùng. Kim Hoa bà bà giơ tay phải để trên đỉnh đầu nàng, Thù Nhi chỉ cần nói ra một lời trái ý bà, bà ta sẽ lấy mạng nàng tức thì. Thù Nhi nói:

- Tạ đại hiệp, bà bà không lừa Tạ đại hiệp đâu. Lần này trở về Trung nguyên, không nghe được tin tức gì của Trương Vô Kỵ.

Kim Hoa bà bà nghe nàng nói vậy, mới bỏ tay ra khỏi đầu nàng, nhưng tay trái vẫn nắm chặt cổ tay nàng.

Tạ Tồn nói:

- Vậy hai người nghe được tin tức gì? Minh giáo ra sao? Những người cũ của chúng ta bây giờ thế nào?

Kim Hoa bà bà nói:

- Không biết nữa. Chuyện trên giang hồ, muội không hỏi tới. Muội chỉ đi tìm tên đầu đà đã hại chết phu quân muội để thanh toán, rồi tìm Diệt Tuyệt sư thái để báo thù một kiếm năm trước; còn mọi chuyện khác, muội chẳng quan tâm.

Tạ Tồn giận dữ nói:

- Giới nhĩ, Hàn phu nhân, ngày ở Băng Hỏa đảo, bà nói với ta những gì? Bà bảo vợ chồng Trương ngũ đệ vì không chịu thổ lộ nơi ta đang ẩn cư, mà cả hai bị người ta ép phải tự vẫn trên núi Vô Đang; hai nhi Vô Kỵ của ta thành kẻ mồ côi không ai trông nom, lưu lạc giang hồ, đến đâu cũng bị người ta làm nhục, thê thảm hết mức, có phải thế không?

Kim Hoa bà bà nói:

- Đúng thế!

Tạ Tồn nói:

- Bà bảo Vô Kỵ bị trúng “Huyền Minh thần chưởng”, ngày ngày bị chất âm độc hành hạ khổ sở, chính bà đã gặp nó ở Hồ Điệp cốc, định đem nó đi đảo Linh Xà, nhưng nó nhất quyết không chịu, có phải thế không?

Kim Hoa bà bà đáp:

- Đúng thế, nếu muội lừa dối huynh, thì trời tru đất diệt, Kim Hoa bà bà sẽ không bằng bọn hạ lưu trên giang hồ, phu quân muội ở dưới mồ cũng chẳng được yên.

Tạ Tồn gật đầu, nói:

- Ân cô nương, còn cô nương thì sao?

Thù Nhi nói:

- Diệt nhi bảo rằng hôm ấy diệt nhi đã cố khuyên Vô Kỵ đi ra đảo Linh Xà, y chẳng những không chịu, còn cắn diệt nhi một cái, mu bàn tay diệt nhi vẫn còn vết răng đây, lời đó quyết không sai. Diệt nhi... diệt nhi vẫn nhớ y vô cùng.

Bàn tay Triệu Mẫn đang nắm tay Trương Vô Kỵ bỗng bóp mạnh một cái, mắt thì lờm chàng, ánh mắt vừa có vẻ giễu cợt, vừa có vẻ giận dữ, tựa hồ muốn nói: “Công tử giấu ta giỏi thật! Thì ra cô nương kia quen công tử từ hồi nào, giữa hai người còn nhiều chuyện với nhau”. Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nghĩ đến mối tình kỳ dị của Thù Nhi đối với chàng, trong lòng vừa êm đềm vừa chua xót.

Bỗng nhiên Triệu Mẫn cầm tay Trương Vô Kỵ đưa lên miệng cắn mu bàn tay một cái khá mạnh. Mu bàn tay chàng ứa máu tươi. “Cửu dương thần công” trong cơ thể chàng tự động tạo ra sức chế ngự, lập tức khiến khoe miệng nàng bật máu. Hai người cùng cố nhịn đau, không kêu.

Trương Vô Kỵ nhìn Triệu Mẫn, không hiểu tại sao đột nhiên nàng lại cắn mình, chỉ thấy ánh mắt nàng tươi cười, đôi má ửng hồng, đẹp như hoa xuân; tuy miệng có gấn bộ râu giả, song vẫn không giấu được vẻ xinh tươi duyên dáng, thì lòng chàng đầy nghi hoặc.

Tạ Tồn nói:

- Được lắm! Hàn phu nhân, ta chỉ vì lo lắng cho hài nhi Vô Kỵ cô khổ, nên mới từ Băng Hỏa đảo vịn dặm xa xôi trở về Trung nguyên. Bà đã nhận lời đi nghe ngóng tin tức Vô Kỵ, sao không giữ lời?

Trương Vô Kỵ hai hàng nước mắt lã chã tuôn rơi, bây giờ mới biết, nghĩa phụ tuy đâu đâu cũng có kẻ thù, song vẫn không nỡ nguy hiểm trở về Trung nguyên, tất cả chỉ là vì chàng.

Kim Hoa bà bà nói:

- Bây giờ hai ta đã nói rõ, muội sẽ đi tìm Trương Vô Kỵ cho tam ca, tam ca thì cho muội mượn thanh đao Đồ Long. Tạ tam ca, nếu tam ca cho muội mượn thanh bảo đao, lời của lão bà tử này nặng như núi, nhất định sẽ đi dò hỏi tin tức xác thực về gã thiếu niên ấy cho tam ca.

Tạ Tồn lắc đầu:

- Bà hãy tìm Vô Kỵ đưa về đây, ta sẽ cho bà mượn đao.

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Tam ca không tin muội ư?

Tạ Tồn đáp:

- Chuyện đời khó nói lắm. Thân thiết như phụ tử, huynh đệ, cũng có khi không tin nổi nhau nữa là.

Trương Vô Kỵ biết ông đang nhớ đến vụ Thành Côn, trong lòng lại chua xót.

Kim Hoa bà bà nói:

- Vậy là tam ca nhất quyết không chịu cho mượn đao trước?

Tạ Tồn nói:

- Ta đã tha cho gã Trần Hữu Lượng của Cái Bang xuống núi, từ nay đảo Linh Xà sẽ không một ngày nào được yên, biết bao nhiêu kẻ thù trong võ lâm sẽ tới đây tìm ta gây sự. Kim Mao Sư Vương đâu còn như thuở xưa, ngoài thanh đao Đồ Long này, ta đâu còn gì để nương tựa, hi hi...

Ông bỗng dừng cười nhạt, rồi nói:

- Hàn phu nhân, ban nãy năm kẻ vây đánh ta, ngay đến vị hảo hán của bang Cự Kình còn phải cầm sẵn đến bảy viên sỏi, hẳn là bà rắp tâm hại ta chứ gì? Bà chỉ mong ta mất mạng dưới tay bọn Cái Bang, thế là bà tiến lên thu lợi. Tạ Tốn mất mù, chứ lòng chưa mù. Hàn phu nhân, ta hỏi thêm bà câu này, Tạ Tốn đến đảo Linh Xà của bà, việc đó vô cùng bí mật, tại sao người của Cái Bang lại hay biết?

Kim Hoa bà bà nói:

- Chính muội cũng đang muốn tra xét xem tại sao lại thế.

Tạ Tốn giơ tay búng vào thanh đao Đồ Long một cái, cắt vào trường bào, nói:

- Bà không chịu đi tìm Vô Kỵ cho ta, cái đó tùy bà. Tạ Tốn này sẽ trở lại giang hồ, lại gây nên một phen nghiêng trời lệch đất cho coi.

Nói đoạn ông ngẩng mặt lên trời hú một tiếng dài, từ triền núi phía tây chạy xuống. Chỉ thấy bước chân ông chạy nhanh, thẳng tới một ngọn núi phía bắc đảo.

Trên đỉnh núi ấy có một cái lều cỏ trơ trọi, chắc là nơi ở của ông.

*

* *

Kim Hoa bà bà chờ Tạ Tốn đi rồi, quay lại trừng mắt nhìn Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn, quát:

- Cút đi!

Triệu Mẫn kéo tay Trương Vô Kỵ, lập tức xuống núi, trở lên thuyền. Trương Vô Kỵ nói:

- Ta muốn đi gặp nghĩa phụ.

Triệu Mẫn nói:

- Khi nghĩa phụ công tử bỏ đi, mắt Kim Hoa bà bà lộ hung quang, công tử không thấy ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta chẳng sợ gì bà lão ấy.

Triệu Mẫn nói:

- Ta nghĩ hòn đảo này còn chứa chất nhiều điều nguy bí. Bọn Cái Bang tại sao tụ tập ở đây? Kim Hoa bà bà làm cách nào biết được chỗ ẩn cư của nghĩa phụ công tử? Làm sao bà ta tìm đến Băng Hỏa đảo? Bên trong quả có nhiều điều chưa rõ. Công tử đánh chết Kim Hoa bà bà, việc đó không khó, nhưng sẽ không thể hiểu rõ ra nhiều việc.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cũng chưa định giết Kim Hoa bà bà; chỉ vì nghĩa phụ nhớ ta quá, ta phải đến gặp ông mới được.

Triệu Mẫn lắc đầu, nói:

- Hai người xa cách hơn mười năm, đợi thêm một, hai ngày đã sao? Trương công tử, ta nói để công tử biết, chúng ta phải đề phòng Kim Hoa bà bà là điều dĩ nhiên, song cũng phải đề phòng cả cái gã Trần Hữu Lượng nữa đó.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trần Hữu Lượng ư? Đó là một trang hảo hán rất trọng nghĩa khí.

Triệu Mẫn nói:

- Công tử tưởng thế thật ư? Công tử không nói dối ta đấy chứ?

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, nói:

- Nói dối cô nương? Trần Hữu Lượng chịu chết thay cho Trịnh trưởng lão, thật là một

người hiếm có.

Đôi mắt đẹp của Triệu Mẫn chăm chú nhìn chàng, nàng thở dài, nói:

- Trương công tử ơi là Trương công tử, công tử là giáo chủ Minh giáo, phải thống suất bao nhiêu anh hùng hào kiệt ghê gớm, mưu tính bao nhiêu việc lớn, mà lại dễ bị kẻ khác đánh lừa như thế, thì làm sao được?

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên hỏi:

- Bị kẻ khác đánh lừa ư?

Triệu Mẫn nói:

- Gã Trần Hữu Lượng ấy hiển nhiên đánh lừa Tạ đại hiệp, công tử chứng kiến rõ ràng, tại sao lại nhìn không ra?

Trương Vô Kỵ bật dậy, hỏi:

- Gã đánh lừa nghĩa phụ ta ư?

Triệu Mẫn nói:

- Khi Tạ đại hiệp vung đao một cái, bốn cao thủ chết tươi, một tên bị thương, gã Trần Hữu Lượng cao mấy cũng khó thoát một nhát chém của thanh đao Đồ Long. Ở tình cảnh đó, nếu không xông tới đánh thí mạng, thì chỉ còn cách quỳ xin tha mạng... Nhưng công tử thử nghĩ xem, nếu Tạ đại hiệp không muốn cho người ta biết hành tung của mình, thì dù Trần Hữu Lượng có rập đầu ba trăm cái van xin, cũng chẳng thể làm cho Tạ đại hiệp mềm lòng. Trừ việc giả vờ nhân hiệp trọng nghĩa, làm gì còn cách nào khác?

Nàng vừa nói, vừa thoa lên vết thương trên mu bàn tay Trương Vô Kỵ một chút thuốc cao, rồi dùng khăn tay của nàng buộc lại.

Trương Vô Kỵ nghe nàng giải thích cảnh ngộ của Trần Hữu Lượng, quả không sai chút nào, nhưng nghĩ lúc ấy Trần Hữu Lượng nói năng khảng khái, không có chút gì giả dối, thì chàng cảm thấy bán tín bán nghi.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Thôi được, ta hỏi thêm công tử: khi Trần Hữu Lượng nói mấy câu ấy với Tạ đại hiệp, thì hai tay và hai chân gã làm gì?

Trương Vô Kỵ lúc nghe Trần Hữu Lượng nói, thì chàng hoặc nhìn mặt gã, hoặc nhìn mặt nghĩa phụ, đâu có để ý tay chân gã ra sao; song chàng vẫn quan sát toàn thân gã, người ngoài không nhắc đến, thì chàng cũng chẳng lưu tâm. Bây giờ nghe Triệu Mẫn hỏi thế, chàng liền nhớ lại tình cảnh lúc đó, nói:

- Ô, Trần Hữu Lượng hơi giơ tay phải, tay trái đặt ngang, là chiêu “Sư tử bác thố”^[117], còn hai chân gã ư? À phải rồi, chính là “Hàng ma thích đầu thức”. Hai chiêu ấy đều là quyền pháp của phái Thiếu Lâm, cũng đâu có gì là tệ hại. Chẳng lẽ gã giả vờ cầu tình với nghĩa phụ ta, kỳ thực có ý đánh lén hay sao? Chuyện đó không đúng, hai chiêu kia đâu có tác dụng gì.

Triệu Mẫn cười nhạt, nói:

- Trương công tử, về chuyện lòng dạ hiểm ác của người đời, công tử còn biết quá ít. Cái gã Trần Hữu Lượng kia dẫu võ công cao mấy, đánh lén Tạ đại hiệp đâu dễ thành công? Hắn là kẻ thông minh cơ trí, là nhân tài hạng nhất, dĩ nhiên thừa hiểu điều đó. Giả dụ cái trò giả vờ nhân nghĩa thâm trọng kia bị Tạ đại hiệp phát hiện, không chịu tha mạng cho gã, thì từ vị trí gã đang đứng, chiêu “Hàng ma thích đầu thức” sẽ đá vào ai? Chiêu “Sư tử bác thố” sẽ chộp người nào?

Trương Vô Kỵ chỉ nghĩ tốt cho người khác, không hề nghĩ rằng Trần Hữu Lượng có

gian kể, nay nghe Triệu Mẫn nhắc nhở, trong óc chợt lóe lên, lưng toát mồ hôi, run giọng nói:

- Thì gã... gã sẽ đá Trịnh trưởng lão đang nằm dưới đất, và sẽ thộp Ân cô nương.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Đúng thế! Trần Hữu Lượng sẽ đá Trịnh trưởng lão văng về phía Tạ đại hiệp, rồi sẽ chộp Ân cô nương, cô nàng có tình thanh mai trúc mã với công tử, được công tử cắn tay ước hẹn, gã sẽ đẩy Ân cô nương về phía Tạ đại hiệp, làm như thế sẽ hoãn lại một chút, để gã có cơ hội thoát thân. Tuy Tạ đại hiệp thần công cái thế, lại có bảo đao trong tay, kể đó của gã chưa chắc thành công; song trừ cách đó ra, không còn cách nào khác. Nếu là ta, lúc ấy ta cũng sẽ làm như gã. Đến lúc này ta cũng chưa nghĩ ra được cách nào khác. Trần Hữu Lượng chỉ trong khoảnh khắc đã cơ biến như thế, quả là một nhân vật ghê gớm.

Nàng nói rồi cứ tấm tắc khen. Trương Vô Kỵ càng nghĩ càng lo ngại trên đời này lòng người hiểm độc, chàng từ bé đã trải qua không ít, nhưng lợi hại như Trần Hữu Lượng quả là ít thấy; một lát sau, chàng nói:

- Triệu cô nương, cô nương vừa nhìn đã nhận ra mưu mô của gã, chỉ e cô nương còn lợi hại hơn cả Trần Hữu Lượng.

Triệu Mẫn sa sầm mặt, nói:

- Công tử mĩa mai ta đấy chẳng? Nói để công tử hay, nếu công tử sợ ta lòng dạ hiểm ác, thì hãy tránh cho xa là hơn.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Chả cần phải thế. Cô nương đã sử dụng nguy kế với ta nhiều lần, mọi việc ta cứ đề phòng là được.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Công tử đề phòng có nỗi không kia chứ? Ban nãy ta bôi thuốc độc lên vết thương ở bàn tay, sao công tử không đề phòng?

Trương Vô Kỵ kinh hãi, quả nhiên chỗ vết thương hơi ngứa, có vẻ khác lạ, vội cởi khăn buộc ra, đưa tay lên mũi ngửi ngửi, không khỏi kêu lên:

- Ối chao!

Chàng biết là Triệu Mẫn đã bôi “Khử hủ tiêu cơ cao” lên tay chàng. Đó là loại thuốc tiêu độc, trừ thịt thối, dùng trong ngoại khoa, tuy không phải là thuốc độc, nhưng bôi lên vết thương, sẽ làm cho vết cắn bị loét rộng thêm. Loại cao này vốn có mùi hăng hăng, Triệu Mẫn lại trộn lẫn với chút sơn môi, sau đó dùng khăn tay băng lại, mùi thơm át mùi thuốc, khiến Trương Vô Kỵ không nhận ra được. Trương Vô Kỵ vội chạy ra đuôi thuyền lấy nước rửa thật sạch. Triệu Mẫn theo sau, vừa cười khúc khích vừa giúp chàng rửa vết thương. Trương Vô Kỵ đẩy vai nàng ra, hậm hực nói:

- Đứng lại gần ta! Nghịch kiểu gì ác thế? Làm như người ta không biết đau hay sao?

Triệu Mẫn cười khanh khách, nói:

- Thật đúng là lấy oán trả ơn, ta sợ công tử bị đau nhức, nên mới bôi thuốc cao đó.

Trương Vô Kỵ không thèm để ý đến nàng, hậm hậm đi vào khoang thuyền, nhắm mắt lại. Triệu Mẫn cũng theo vào, gọi khẽ:

- Trương công tử!

Trương Vô Kỵ giả vờ ngủ. Triệu Mẫn gọi thêm hai lần, chàng vẫn làm thình. Triệu Mẫn thở dài:

- Biết thế ta bôi thuốc độc thật cho công tử chết luôn, còn hơn là để công tử không

thèm ngó ngang gì đến ta thế này.

Trương Vô Kỵ mở mắt ra, nói:

- Thế nào là lấy oán báo ơn, cô nương nói ta nghe thử?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Nếu ta giải thích đúng, công tử phải phục thì sao đã?

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương quen cưỡng từ đoạt lý, ta dĩ nhiên cãi không lại với cô nương.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Công tử còn chưa nghe ta giải thích mà đã không tin, nên nhớ ta hoàn toàn chỉ có thiện ý với công tử mà thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hừ, thiên hạ lại có thứ thiện ý kiểu đó ư? Tự dưng cản chảy máu tay người ta, đã không đền lại còn bôi thuốc độc lên, ta thà không nhận thứ thiện ý ấy của cô nương còn hơn.

Triệu Mẫn nói:

- Được, ta hỏi công tử: ta cản công tử đau hơn hay công tử cản Ân cô nương đau hơn?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nói:

- Chuyện đó... lâu quá rồi, nhắc lại làm gì?

Triệu Mẫn nói:

- Ta cứ thích nhắc đấy. Ta hỏi công tử, công tử đừng có đánh trống lảng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thì cứ coi như ta cản Ân cô nương đau hơn đi. Hồi ấy cô ta nắm chặt tay ta, võ công ta không bằng, chẳng có cách gì thoát ra, trẻ con lúc cuống lên đành cắn một cái. Còn bây giờ cô nương đâu phải là trẻ con, ta cũng đâu có nắm tay cô nương bắt đi ra đảo Linh Xà?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Kể cũng lạ. Hồi trước nàng ta nắm tay công tử, muốn công tử đi theo ra đảo Linh Xà, công tử nhất định không chịu đi. Vậy mà vừa rồi người ta không mời công tử, công tử lại vui vẻ đi theo là sao? Hay là người lớn rồi, lòng cũng lớn, mọi thứ đều thay đổi?

Trương Vô Kỵ lại đỏ mặt, cười nói:

- Chuyện này là cô nương rủ ta đi đấy chứ!

Triệu Mẫn nghe vậy cũng đỏ mặt, trong lòng cảm thấy ngọt ngào, tựa hồ Trương Vô Kỵ vừa nói rằng "Cô ta bắt ta đi, ta thà chết không đi; còn nàng rủ thì ta theo ngay".

Hai người im lặng hồi lâu, ánh mắt vừa chạm nhau, đã vội vàng ngoảnh đi.

Triệu Mẫn cúi đầu, nói nhỏ:

- Thôi được, để ta nói công tử nghe, năm xưa công tử cản Ân cô nương một cái, bấy nhiêu năm cô ấy vẫn nhớ thương công tử. Ta nghe khẩu khí của cô ấy, chỉ e suốt đời cô ấy cũng không quên được công tử. Bởi vậy ta cũng cản công tử một cái, để công tử suốt đời không thể quên được ta.

Trương Vô Kỵ nghe thế thì hiểu ngay thâm ý của Triệu Mẫn, trong lòng cảm kích không nói nên lời.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Ta nhìn vết sẹo ở mu bàn tay cô ấy, thấy công tử cản rất sâu. Ta nghĩ vết cản càng sâu, thì càng nhớ lâu. Ta cũng định cản công tử một cái thật sâu, nhưng rồi không nỡ;

mà cần nhẹ, thì lại sợ công tử sẽ mau quên ta. Ngẫm đi nghĩ lại, chỉ còn cách cần một cái vừa phải, rồi bôi thuốc “Khử hủ tiêu cơ cao” cho vết thương loét sâu hơn.

Trương Vô Kỵ thoát nghe thấy tức cười, nhưng nghĩ lại, nàng làm thế cũng chỉ vì cảm tình sâu xa đối với chàng, nên thở dài, nói:

- Ta không trách cô nương đâu. Cứ coi như ta lấy oán báo ơn, không biết thiện ý của người khác. Cô nương đối với ta như thế, dẫu gì ta cũng không thể quên cô nương.

Triệu Mẫn đang dụ dằng e thẹn, nghe chàng nói vậy, ánh mắt liền lộ vẻ tinh quái, cười cười, hỏi:

- Công tử bảo “cô nương đối với ta như thế”, là bảo ta đối xử tử tế hay không tử tế với công tử? Trương công tử, ta đối xử xấu với công tử thì đã nhiều, còn đối xử tốt với công tử, thì chưa được lần nào cả.

Trương Vô Kỵ nói:

- Từ nay trở đi, cô nương đối xử tốt với ta là được.

Chàng cầm tay trái nàng đưa lên môi, cười nói:

- Để ta cần cho cô nương một cái, khiến cô nương suốt đời không quên ta.

Triệu Mẫn bỗng thẹn thùng, rút tay lại, chạy ra khỏi khoang thuyền. Vừa mở cửa khoang thì đụng ngay Tiểu Chiêu đứng đó, giật mình nghĩ thầm: “Hồng rồi, những gì ta nói với chàng, con tiểu a hoàn này đã nghe thấy cả, xấu hổ muốn chết được!” Bất giác nàng đỏ mặt, chạy lên khoang trên.

*

* *

Tiểu Chiêu tới trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Công tử gia, tiểu nữ vừa thấy Kim Hoa bà bà cùng cô nương xấu xí đi ra, mỗi người vác một cái bọc to, không biết họ muốn giở trò gì.

Trương Vô Kỵ âm ừ, từ nãy chàng và Triệu Mẫn cười đùa với nhau toàn chuyện riêng tư, giờ thấy Tiểu Chiêu, chàng không khỏi có chút ngỡ ngàng, ngần ra một lát, mới nói:

- Có phải họ đi tới căn lều cỏ trên đỉnh núi phía bắc hay không?

Tiểu Chiêu nói:

- Không phải, hai người đi về hướng bắc thật, nhưng không leo lên núi, hình như đang tranh cãi điều gì. Kim Hoa bà bà có vẻ rất tức giận.

Trương Vô Kỵ đi ra đuôi thuyền, thấy Triệu Mẫn đứng ở mũi thuyền thẫn thờ nhìn ra biển. Chàng nghe tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền, cũng thấy trong lòng như có từng đợt sóng trào lên không dứt. Hồi lâu, nhìn vàng dương lặn xuống dưới các con sóng phía tây, cây cối, núi non trên đảo dần dần sẫm lại, chàng mới đi vào trong khoang.

Ăn tối xong, Trương Vô Kỵ nói với Triệu Mẫn và Tiểu Chiêu:

- Ta đi thăm nghĩa phụ, hai người ở lại giữ thuyền, khỏi đông người, khiến Kim Hoa bà bà phát giác.

Triệu Mẫn nói:

- Thì công tử cứ đợi một lúc nữa, trời tối hẳn hãy đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phải.

Chàng mong nhớ nghĩa phụ, nóng lòng sốt ruột, sự chờ đợi thực cứ dài đằng đẵng. Đến khi trời đã tối đen, chàng đứng dậy, mỉm cười với Triệu Mẫn và Tiểu Chiêu, đi ra

cửa khoang.

Triệu Mẫn cởi thanh kiếm Ý Thiên đeo bên hông ra, nói:

- Trương công tử hãy mang thanh kiếm này phòng thân.

Trương Vô Kỵ ngăn người, nói:

- Cô nương cứ giữ nó thì hơn.

Triệu Mẫn nói:

- Không, công tử đi thế này, ta cảm thấy không yên tâm.

Trương Vô Kỵ cười, hỏi:

- Có gì mà không an tâm?

Triệu Mẫn nói:

- Ta cũng không nói ra được. Kim Hoa bà bà kỳ bí khó lường, Trần Hữu Lượng quý kế đa đoan, không biết nghĩa phụ của công tử có tin công tử là “hài nhi Vô Kỵ” của ông hay chẳng... Ôi, hòn đảo này tên là “Linh Xà”, không chừng còn có các loài vật độc địa, huống hồ...

Nàng nói tới đó thì ngừng lại. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Huống hồ cái gì?

Triệu Mẫn đưa tay mình lên, làm điệu bộ cắn một cái, cười hì hì, đỏ mặt. Trương Vô Kỵ biết nàng muốn nói tới biểu muội Ân Ly, bèn khoát tay, bước ra. Triệu Mẫn gọi:

- Đón lấy này!

Nàng thấy thanh kiếm Ý Thiên về phía chàng. Trương Vô Kỵ đón lấy thanh kiếm, trong lòng bồi hồi: “Nàng tin ta, ngay cả kiếm Ý Thiên cũng đưa cho mượn”.

Chàng giắt kiếm sau lưng, đề khí chạy tới ngọn núi phía bắc. Nhớ tới lời Triệu Mẫn, chàng sợ trong cỏ có rắn rết, trùng độc, chỉ đặt chân xuống những chỗ trống trải, những tảng đá nhẵn nhụi. Chừng uống hết một chén trà nóng, chàng đã đến chân núi, ngẩng lên, thấy căn lều cỏ tối om, không đèn nến gì, nghĩ thầm: “Nghĩa phụ đã ngủ rồi ư?” nhưng lại nghĩ ngay: “Lão nhân gia hai mắt đã mù, cần gì đèn đóm?” Đúng lúc đó, từ lưng chừng núi phía trái loáng thoáng vọng xuống tiếng nói chuyện rì rầm. Chàng nép mình, lần tới chỗ phát ra tiếng nói, nhưng không nghe thấy gì nữa.

Vừa lúc ấy có một luồng gió bắc thổi tới, khiến cỏ cây xào xạc. Trương Vô Kỵ lợi dụng tiếng gió, vọt lên thật nhanh, nghe thấy phía trước mặt chừng dăm trượng có tiếng nói rất nhỏ của Kim Hoa bà bà:

- Sao chưa ra tay? Chần chừ gì nữa?

Ân Ly nói:

- Bà bà làm thế này... dường như không nên không phải với bằng hữu cũ. Tạ đại hiệp có giao tình với bà bà mấy chục năm, mới tin bà bà mà rời Băng Hỏa đảo về Trung nguyên.

Kim Hoa bà bà cười khẩy, nói:

- Lão tin ta ư? Người nói thật tức cười. Lão tin ta, sao không chịu cho ta mượn thanh đao? Lão trở về Trung nguyên chỉ cốt tìm nghĩa tử của lão, chẳng liên can gì tới ta.

Trong bóng đêm, chỉ thấy lờ mờ cái bóng còng còng của Kim Hoa bà bà, bỗng nhiên nghe “keng” một tiếng nhỏ, phía trước mặt Kim Hoa bà bà, là tiếng sắt nhọn cắm xuống đá núi, lát sau lại một tiếng như thế. Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, nhưng sợ bị phát giác, nên chàng không dám lại gần thêm để nhìn cho rõ.

Chỉ nghe Ân Ly nói:

- Bà bà muốn đoạt thanh bảo đao, nên công khai giao chiến để khỏi mất tư cách anh hùng. Việc đang làm này nếu bị truyền ra giang hồ, chẳng sợ hảo hán thiên hạ chê cười hay sao? Diệt Tuyệt sư thái chết rồi, bà bà còn cần đến thanh đao Đồ Long làm gì nữa?

Kim Hoa bà bà cả giận, đứng thẳng dậy, xẵng giọng:

- Con nhãi kia, năm xưa ai cứu mạng mi thoát khỏi tay cha mi? Bây giờ mi lớn rồi, không vâng lời bà bà sai bảo nữa phải không? Lão Tạ Tốn kia không bà con thân thích gì với mi, sao mi cứ bênh lão chậm chạp như thế? Mi thử nói duyên cớ bà bà nghe coi.

Giọng chì chiết đay nghiến, nhưng âm thanh rất nhỏ, tựa hồ sợ bị Tạ Tốn ở trên đỉnh núi nghe thấy. Thực ra khoảng cách từ đây lên đỉnh núi rất xa, nếu không dùng nội lực truyền tiếng nói đi, thì có lớn tiếng kêu gào, trên kia cũng chưa chắc đã nghe thấy.

Ân Ly lấy từ trong bao ra vật gì đó, ném xuống đất, nghe keng keng một chập, rồi lùi lại ba bước.

Kim Hoa bà bà gắt lên:

- Gì thế? Mi đủ lông đủ cánh rồi, muốn bay đi phải không?

Trương Vô Kỵ tuy qua bóng đêm, vẫn nhìn thấy mục quang bà ta quắc lên như tia chớp đầy vẻ hăm dọa. Ân Ly nói:

- Bà bà, con không dám quên đại ân bà bà đã cứu mạng và truyền thụ võ công cho con. Nhưng Tạ đại hiệp là... là nghĩa phụ của y.

Kim Hoa bà bà cười khan vài tiếng, nói:

- Sao trên đời lại có kẻ ngu si như mi không biết! Gã tiểu tử họ Trương ấy đã rơi xuống vực sâu vạn trượng ở Tây Vực, chính tai mi đã nghe Vô Liệt, Vô Thanh Anh kể lại. Mi vẫn chưa tin hẳn, còn bắt cha con chúng mang về đây khảo vấn, chúng nói rõ ra hết cả rồi, không lẽ còn là giả hay sao? Giờ đây xương cốt của gã tiểu tử họ Trương cũng đã hóa thành tro bụi, vậy mà mi vẫn không quên được y hay sao?

Ân Ly nói:

- Bà bà, lòng con sao không thể nào quên y được. Chắc đúng như bà bà nói, là oan nghiệt kiếp trước đó chăng?

Kim Hoa bà bà thở dài, nói:

- Đừng nói năm xưa gã tiểu tử ấy không chịu theo mi ra đảo Linh Xà, đâu có cùng mi nên vợ nên chồng, thì gã cũng đã chết rồi, còn chờ đợi gã làm gì nữa? Cũng may gã chết sớm, nếu còn sống đến hôm nay, thấy mi mặt mũi thế này, liệu gã có yêu thương mi hay không? Mi phải giương mắt nhìn gã yêu thương đứa con gái khác, trong lòng mi sẽ nghĩ sao?

Mấy câu này, giọng nói của Kim Hoa bà bà đã hoàn toàn trở lại ôn tồn.

Ân Ly lặng thinh, rõ ràng chưa biết trả lời thế nào. Kim Hoa bà bà nói tiếp:

- Chả nói đâu xa, ngay Chu cô nương phái Nga Mi mà chúng ta bắt mang về đây, xinh đẹp như thế, tên tiểu tử họ Trương nhìn thấy lẽ nào không động lòng? Khi đó, mi sẽ giết Chu cô nương hay giết tiểu tử họ Trương? Hừ, nếu mi không luyện môn “Thiên thù vạn độc thủ”, thì mi cũng là một giai nhân tuyệt sắc nhưng hiện tại thì mọi thứ đều vào đây cả rồi.

Ân Ly nói:

- Người ấy chết rồi, diện mạo con cũng đã hủy, còn gì đáng nói? Nhưng Tạ đại hiệp là nghĩa phụ của y. Bà bà, mình nhất quyết không nên động chạm tới ông ấy. Bà bà, con chỉ cầu xin bà bà một việc đó thôi, còn việc gì con cũng vâng lời bà bà.

Nói đoạn liền quỳ xuống.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Việc ta lên làm giáo chủ Minh giáo, đã gây chấn động cả võ lâm, sao hai người này lại không biết gì cả? À phải rồi, chắc họ đi lên Bằng Hỏa đảo đón nghĩa phụ ta, đi về mất một thời gian dài; vừa rồi họ tới Đại Đô rồi trở về đảo ngay, không lai vãng với bất cứ đâu, nên không nghe nhắc đến tên ta”.

Kim Hoa bà bà ngẫm nghĩ một hồi, nói:

- Thôi được, mi đứng lên đi!

Ân Ly mừng rỡ:

- Đa tạ bà bà!

Kim Hoa bà bà nói:

- Ta nhận lời mi không giết Tạ Tồn, nhưng thanh đao Đồ Long thì không lấy không được...

Ân Ly nói:

- Nhưng mà...

Kim Hoa bà bà cắt ngang lời nàng, quát:

- Không lời thôi gì nữa, đừng có làm cho ta bực mình.

Nói xong vung tay, nghe “keng” một tiếng nhỏ. Bà ta cứ vung tay liên tiếp, đi xa dần, tiếng keng keng vang không ngớt. Ân Ly ngồi trên một tảng đá, ôm mặt khóc tấp tức.

Trương Vô Kỵ thấy nàng đối với mình sâu nặng như thế, trong lòng vô cùng cảm kích.

Một lát sau, Kim Hoa bà bà từ xa hơn mười trượng quát:

- Mang lại đây!

Ân Ly không còn cách nào khác, đành xách hai cái túi đi về phía Kim Hoa bà bà.

Trương Vô Kỵ tiến lên mấy bước, cúi xuống nhìn, kinh hãi thấy dưới đất cứ cách hai, ba thước lại cắm một cái chông sắt dài bảy, tám tấc, mũi nhọn hoắt chìa lên sáng loáng. Chàng càng nghĩ càng ghê người, Kim Hoa bà bà hẳn là sẽ đến khiêu chiến với Kim Mao Sư Vương, sợ không địch nổi, nếu bắn ám khí thì lo Tạ Tồn nghe tiếng gió mà tránh được; đằng này cắm chông dưới đất, vô thanh vô tức, chỉ cần dụ ông đi vào bãi chông, người mù cả hai mắt làm sao có thể đề phòng? Chàng không nén được lửa giận, định nhổ các cây chông để phá vỡ âm mưu của bà ta, nhưng lại nghĩ thầm: “Mụ ác bà này gọi nghĩa phụ ta là Tạ tam ca, giao tình giữa hai người ngày xưa hẳn vô cùng thân thiết. Chờ khi mụ ta đoạn tình với nghĩa phụ ta trước, ta sẽ phá quỹ kế của mụ ta. Hôm nay trời cho Trương Vô Kỵ ta ở đây, quyết không để nghĩa phụ bị thương tổn”.

Nghĩ vậy, chàng bèn ngồi bó gối sau một tảng đá, chờ xem biến chuyển. Bỗng trong tiếng gió núi có gì như tiếng lá rơi, một kẻ khinh công cao cường đang lẳng lặng tiến tới. Trương Vô Kỵ ngoảnh nhìn, thấy kẻ đó chính là trưởng lão Cái Bang Trần Hữu Lượng, tay cầm loan đao, song dùng vải bọc đao lại cho khỏi sáng. Chàng nghĩ bụng Triệu Mẫn định liệu quả không sai, người này quả không phải là người tốt.

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà thở dài, gọi:

- Tạ tam ca, có tên cầu tặc không sợ chết đến tìm ông kia!

Trương Vô Kỵ giật mình, không ngờ Kim Hoa bà bà lợi hại đến thế, không lẽ mụ ta đã phát hiện ra tung tích của mình chăng? Về lý mà xét, không thể có chuyện đó. Chỉ thấy Trần Hữu Lượng nằm phục xuống đám cỏ cao, không dám động đậy. Trương Vô Kỵ men lên phía trước thêm vài trượng nữa. Chàng muốn càng gần nghĩa phụ càng tốt, đề phòng Kim Hoa bà bà đột nhiên giở quỷ kế, chàng không kịp cứu viện.

Lát sau, một bóng người cao lớn từ trong căn lều cỏ trên đỉnh núi bước ra, chính là Tạ Tốn. Ông thong thả đi xuống, cách Kim Hoa bà bà vài trượng thì dừng lại, không nói một lời.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông đối với cô nhân thì đề phòng từng tí một, trong khi đối với người ngoài lại quá cả tin. Cái gã Trần Hữu Lượng mà Tạ tam ca tha cho đi, bây giờ lại đến tìm ông đấy.

Tạ Tốn cười khẩy, nói:

- Giáo đâm công khai để tránh, mũi tên bắn lên khó phòng, Tạ Tốn này cả đời luôn bị người ta lợi dụng. Gã Trần Hữu Lượng ấy lại đến tìm ta ư, để làm gì kia chứ?

Kim Hoa bà bà nói:

- Hạng tiểu nhân gian xảo đó, thiếu gì mưu mẹo? Sáng nay, khi Tạ tam ca tha mạng cho hần, tam ca có biết chân tay hần chuẩn bị sẵn chiêu thức gì không? Hai tay hần thành thế “Sư tử bác thố”, còn chân thì dợm sức ra chiêu “Hàng ma thích đầu thức”, ha ha, ha ha!

Bà ta nói thì giọng thanh tao dễ nghe, nhưng tiếng cười thì như cú rúc trong đêm, nghe đáng sợ.

Tạ Tốn ngẩn người, biết lời của Kim Hoa bà bà là thật; chỉ vì mù nên ông không thể nhìn thấy hành vi của Trần Hữu Lượng. Ông thần nhiên nói:

- Tạ Tốn này bị người ta lừa dối đâu phải lần đầu. Hạng tiểu nhân như hần trên giang hồ thiếu gì, giết bớt thêm một đứa hay để lại thêm một đứa thì có khác gì đâu? Hàn phu nhân, nếu bà còn là hảo bằng hữu của ta, sao lúc sáng thấy lại chẳng nói ngay, bây giờ mới nói cho ta biết, có phải muốn chọc tức ta hay không?

Nói xong, Tạ Tốn đột nhiên tung mình nhanh như chớp, nhảy đến ngay trước mặt Trần Hữu Lượng.

Trần Hữu Lượng cả kinh, vung đao chém. Tạ Tốn tay trái đoạt luôn thanh loan đao của hần, tay phải tát “bốp bốp bốp” ba cái liền, rồi thộp cổ hần giơ lên, nói:

- Lúc này ta giết người, có khác gì giết gà; nhưng Tạ Tốn đã nói trước, cho phép người mười năm sau trở lại tìm ta. Nếu người còn để ta gặp lần nữa trên hòn đảo này, ta sẽ lấy cái mạng chó của người.

Rồi Tạ Tốn quẳng hần ra xa.

Nơi Trần Hữu Lượng sắp rơi xuống chính là bãi chông mà Kim Hoa bà bà dày công bố trí cả đêm. Sợ gian kế của mình bại lộ, Kim Hoa bà bà liền phi thân tới, dùng cây gậy đẩy vào lưng Trần Hữu Lượng ra xa mấy trượng, miệng quát:

- Người mà còn đặt chân lên đảo Linh Xà này một bước, ta sẽ giết một trăm tên ăn mày của Cái Bang. Kim Hoa bà bà ta nói sao làm vậy, hôm nay ban cho người một bông kim hoa trước.

Mụ vung tay trái, một điểm vàng loáng qua, “bốp” một tiếng, một bông kim hoa đã trúng ngay huyết Giáp Xà trên má trái Trần Hữu Lượng, khiến hần nhất thời không thể nói gì để khỏi tiết lộ bí mật của mụ. Trần Hữu Lượng đưa tay ôm má, vội bỏ chạy xuống núi.

Lúc này Tạ Tốn cách bãi chông chỉ vài trượng, thành ra Trương Vô Kỵ lại ở sau lưng ông. Nội công của Trương Vô Kỵ cao hơn hần Trần Hữu Lượng, chàng nín thở, nên Tạ Tốn và Kim Hoa bà bà đều không phát hiện chàng đang nằm phục ngay bên cạnh.

Kim Hoa bà bà quay người lại, khen:

- Tạ tam ca, ông dùng tai thay mắt không kém chút nào, từ nay trùng chân hùng phong, tam ca lại có thể tung hoành trên giang hồ hai chục năm nữa đây.

Tạ Tồn nói:

- Ta đâu có nghe được “Sư tử bác thỏ” và “Hàng ma thích đấu thức”, chỉ cần biết tin về hài nhi Vô Kỵ, là ta chết có thể nhắm mắt được rồi. Tạ Tồn này nợ máu ngập đầu, chắc sẽ phải chết thảm, nói gì chuyện tung hoành giang hồ?

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Hộ giáo pháp vương của Minh giáo, giết vài mạng người đáng kể gì đâu? Tạ tam ca, cho muội mượn thanh đao Đồ Long đi nào.

Tạ Tồn lắc đầu không trả lời.

Kim Hoa bà bà lại nói:

- Nơi đây hình tích đã lộ, ông không thể ở lại nữa. Để muội đi tìm một nơi kín đáo, đưa tam ca đến trú vài tháng, chờ muội mang thanh đao Đồ Long đi đánh thắng đại địch là phái Nga Mi rồi, sẽ tận lực tìm kiếm Trương công tử. Với bản lĩnh của muội, việc đem Trương công tử đến gặp tam ca không có gì khó.

Tạ Tồn lại lắc đầu. Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông còn nhớ tám chữ “Tứ đại pháp vương, Tử Bạch Kim Thanh” chứ? Ông còn nhớ năm xưa chúng ta cùng ở dưới trướng Dương giáo chủ chứ, Ưng Vương Ân nhị ca, Bức Vương Vi tứ ca, thêm tam ca và muội, bọn ta tung hoành thiên hạ, nào ai dám cản? Nay hổ có già, nhưng hùng tâm còn đó, sao tam ca nỡ để cho người ta khinh thường đưa em gái Tử Sam này, không chịu giúp là sao?

Trương Vô Kỵ cả kinh: “Nghe lời bà ta, không lẽ bà ta chính là Tử Sam Long Vương, người đứng đầu Tứ đại pháp vương của bản giáo? Trên đời lại có chuyện lạ thế ư? Tại sao ngay cả Vi Bức Vương, bà ta cũng gọi là Tứ ca?”

Chỉ nghe Tạ Tồn bùi ngùi nói:

- Chuyện cũ, nhắc lại làm chi nữa? Già hết, ai cũng già hết rồi.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, muội già nhưng mắt chưa hoa, vẫn nhận thấy hai mươi năm qua võ công của tam ca đại tiến. Tam ca chẳng cần phải khiêm tốn. Mình còn sống đâu được nhiều nhận gì trên cõi đời này? Theo ý muội, nhân khi Tứ đại pháp vương của Minh giáo chưa ai chết, lại liên thủ làm nên một sự nghiệp oanh liệt trên giang hồ.

Tạ Tồn thở dài:

- Ân nhị ca và Vi tứ đệ bây giờ chắc gì còn sống. Nhất là Vi tứ đệ, chất hàn độc trong cơ thể khó trừ, chỉ e đã lìa trần rồi.

Kim Hoa bà bà cười, nói:

- Tam ca nhầm rồi. Muội nói thực ông nghe, Bạch Mi Ưng Vương và Thanh Dực Bức Vương hiện đang ở trên đỉnh Quang Minh đó.

Tạ Tồn ngạc nhiên hỏi:

- Họ lại trở về đỉnh Quang Minh ư? Để làm gì vậy?

Kim Hoa bà bà nói:

- Chuyện đó chính mắt Ân Ly nhìn thấy. Con bé Ân Ly là cháu ngoại của Ân nhị ca, nó đắc tội với cha nó, cha nó định giết nó. Lần thứ nhất nó được muội cứu thoát; lần thứ hai thì Vi tứ ca cứu nó. Vi tứ ca mang nó lên đỉnh Quang Minh, giữa đường thì bị muội lên

bắt đi. Ân Ly, người hãy kể lại chuyện sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh cho Tà công công nghe đi nào.

Ân Ly bèn kể lại sơ qua chuyện nàng thấy ở Tây Vực, nhưng vì chưa lên tới đỉnh Quang Minh đã bị Kim Hoa bà bà bắt đi, nên nàng không thể biết những gì xảy ra trên đỉnh Quang Minh.

Tà Tồn càng nghe càng nóng ruột, hỏi dồn:

- Sau đó thế nào? Sau đó thế nào?

Cuối cùng ông tức giận, nói:

- Hàn phu nhân, tuy bà vì chuyện hôn nhân mà bất hòa với các huynh đệ, nhưng khi bản giáo bị nạn, sao bà có thể tự thủ bàng quan? Dương giáo chủ là nghĩa phụ của bà, năm xưa đã bà thế nào, bà quên hết cả rồi ư? Bà không thấy là Ân nhị ca, Vi tứ đệ, Ngũ tảo nhân và Ngũ Hành kỳ đều lên đỉnh Quang Minh cứu viện đó ư?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Muội không mượn được thanh đao Đồ Long, rốt cuộc chỉ là bại tướng dưới tay Diệt Tuyệt lão ni phái Nga Mi, dù có lên đỉnh Quang Minh, cũng đâu còn mặt mũi nào động thủ với mụ ta, chẳng lẽ tới đó xin tha?

Hai người im lặng, lát sau Tà Tồn hỏi:

- Hồi đó làm cách nào bà biết chỗ ở của ta, sao trước giờ vẫn không chịu nói ra? Là người của phái Võ Đang cho bà biết ư?

Kim Hoa bà bà nói:

- Người của phái Võ Đang làm sao biết được? Vợ chồng Trương Thúy Sơn bị các môn phái ép buộc, thà tự vẫn chứ không chịu tiết lộ chỗ ẩn cư của ông, người của phái Võ Đang dĩ nhiên không thể biết. Thôi được, hôm nay muội cũng chẳng giấu tam ca nữa. Ở Tây Vực muội có gặp một kẻ tên là Võ Liệt, vốn là con cháu của Võ Tam Thông, truyền nhân của Đoàn gia nước Đại Lý năm xưa. Trời xui đất khiến thế nào, muội nghe được câu chuyện y nói với con gái y. Muội bèn bắt cha con hắn, dùng cực hình ép y phải khai ra chỗ ở của ông.

Tà Tồn ngẫm nghĩ một hồi, mới nói:

- Gã họ Võ đó có gặp hài nhi Vô Kỵ của ta phải không? Chắc là gã đánh lừa trẻ con nên mới moi ra bí mật đó.

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, trong lòng vô cùng hổ thẹn, nhớ năm xưa ở Chu gia trang mình bị lừa, bị hai cha con Chu Trường Linh, Chu Cửu Chân dùng hàng loạt ngụy kế nói thật ra cả; giả dụ nghĩa phụ vì thế mà bị rơi vào tay kẻ gian, thì chàng có chết vạn lần cũng không chuộc hết tội. Nghĩa phụ tuy mù lòa, nhưng suy xét sự việc thì cứ y như chính mắt trông thấy vậy.

Lại nghe Tà Tồn nói:

- Sáu đại môn phái vây đánh Minh giáo, không phải chuyện thường, cuối cùng bản giáo thế nào?

Kim Hoa bà bà nói:

- Minh giáo hưng suy tồn vong, từ lâu đã chẳng còn liên quan gì tới muội nữa. Năm xưa trên đỉnh Quang Minh, ai ai cũng gây khó dễ với muội, Tà tam ca quên rồi ư? Muội thì còn nhớ như in. Hồi đó chỉ có Dương giáo chủ và Tà tam ca đối tốt với muội thôi, muội không quên đâu.

Tà Tồn nói:

- Ô, tư oán là chuyện nhỏ, hộ giáo là đại sự. Hàn phu nhân, lòng dạ bà như thế hẹp hòi quá.

Kim Hoa bà bà giận, nói:

- Tà tam ca là nam tử hán đại trượng phu, còn muội là đàn bà lòng dạ hẹp hòi. Hồi đó muội đã phá môn xuất giáo, thề không dính dáng tới Minh giáo nữa. Nếu không thế, gã Hồ Thanh Ngưu làm sao có thể coi muội là người ngoài? Gã đòi muội phải quay về với Minh giáo, gã mới chịu trị độc cho Ngân Diệp tiên sinh. Hồ Thanh Ngưu là do muội giết đó. Tử Sam Long Vương đã phạm một đại giới của Minh giáo rồi. Muội đâu còn dính dáng gì tới Minh giáo nữa?

Tạ Tồn lắc đầu, nói:

- Hàn phu nhân, ta thừa hiểu bụng dạ bà. Bà đòi mượn thanh đao Đồ Long, miệng bảo là để đối phó với phái Nga Mi, thực ra là để đối phó với Dương Tiêu, Phạm Dao. Bà lúc nào cũng chăm chăm lén vào đường hầm bí mật lên đỉnh Quang Minh. Bởi thế ta càng không thể cho bà mượn đao.

Kim Hoa bà bà ho mấy tiếng, nói:

- Tà tam ca, năm xưa võ công giữa muội và tam ca, ai cao hơn ai?

Tạ Tồn nói:

- Tứ đại pháp vương, mỗi người có sở trường riêng.

Kim Hoa bà bà nói:

- Hiện nay ông đã mù hai mắt, so với lão bà tử này thì thế nào?

Tạ Tồn hiên ngang nói:

- Bà định cậy mạnh đoạt đao phải không? Tạ Tồn có thanh đao Đồ Long trong tay cũng đủ thay thế đôi mắt.

Tạ Tồn thở một hơi dài, bước lên một bước, cặp mắt mù hướng thẳng về phía Kim Hoa bà bà, thần uy lâm liệt.

Ân Ly thấy vậy sợ hãi, lùi mấy bước về phía sau. Kim Hoa bà bà vẫn khom lưng đứng đó, tay chống gậy, thi thoảng ho vài tiếng, xem chừng Tạ Tồn chỉ cần vung đao lên là bà ta sẽ đứt làm đôi. Song bà ta vẫn đứng bất động, tựa hồ không sợ gì Tạ Tồn cả. Trương Vô Kỵ đã thấy bà ta ra tay mấy lần, quả là nhanh nhẹn tuyệt luân, lại có phần kỳ bí hơn cả Vi Nhất Tiểu, cứ y như yêu ma vậy. Lúc này bà ta đứng đối diện với Tạ Tồn, một người thì căng thẳng như kiếm tuốt cung giương; một người thì thản nhiên đứng chờ, như đã tính sẵn tất cả.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bà ta còn được xếp hạng trên cả ông ngoại ta, nghĩa phụ và Vi Bức Vương, võ công tất phải vô cùng lợi hại”, nên chàng rất lo cho nghĩa phụ. Chỉ nghe bốn bề tiếng gió ù ù, lẫn với tiếng sóng biển từ xa vọng tới, trong tình thế hung hiểm này nghe càng thê lương. Hai người đứng cách nhau chỉ hơn một trượng, song không ai ra tay trước.

Qua một hồi lâu, Tạ Tồn bỗng nói:

- Hàn phu nhân, hôm nay bà ép ta phải động thủ, vi phạm lời thề kết nghĩa năm xưa giữa bốn đại pháp vương chúng ta, Tạ Tồn này thật khó xử.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tà tam ca, tam ca bản tính hiền lành, hồi ấy muội quả không thể nào ngờ rất nhiều nhân vật anh hùng hào kiệt thành danh trong võ lâm lại do một tay ông giết.

Tạ Tồn thở dài, nói:

- Ta vì quá thương cha mẹ vợ con chết thảm, muốn trả thù nên bất chấp hết thủy. Trong đời ta, việc không nên làm, việc tệ hại nhất là đã đánh liên tiếp mười ba chiêu Thất Thương Quyền, khiến cho Không Kiến thần tăng phái Thiếu Lâm bỏ mạng.

Kim Hoa bà bà cả kinh, nói:

- Không Kiến thần tăng quả thật bị Tạ tam ca đánh chết ư? Ông luyện thành môn võ công lợi hại ấy khi nào vậy?

Bà ta vốn tự tin mình đủ tài đối phó với Tạ Tồn, nhưng bây giờ bắt đầu thấy sợ.

Tạ Tồn nói:

- Bà đừng sợ. Không Kiến thần tăng chỉ chịu đòn chứ không đánh lại; ông ấy muốn dùng Phật pháp quảng đại vô biên để độ hóa ngoại đạo tà ma.

Kim Hoa bà bà nói:

- Hừ, có thể chứ, muội đây không bằng được Không Kiến thần tăng, ông mười ba quyền đánh chết Không Kiến thần tăng, thì chỉ cần chín mươi quyền là giết lão bà tử này thôi.

Tạ Tồn lùi một bước, giọng nói đột nhiên trở nên nhẹ nhàng:

- Hàn phu nhân, ngày xưa trên đỉnh Quang Minh, bà đối với ta hết sức tử tế. Hồi ấy ta bị bệnh, vợ ta thì mới sinh con sức còn yếu, chưa dậy nổi. Bà đã chu đáo săn sóc ta hơn một tháng, ta vẫn ghi nhớ trong lòng.

Ông giơ tay phủ bụi trên tấm áo bông, nói tiếp:

- Ở hải ngoại ta lấy da thú thay áo, bà đã may cho ta bộ quần áo bông này, vừa vặn hết sức, đủ biết tình nghĩa với nhau trên đỉnh Quang Minh vẫn còn. Thôi bà hãy đi đi! Từ rày chúng ta đừng gặp nhau nữa là xong. Ta chỉ xin bà hãy loan tin ra ngoài, bảo hài nhi Vô Kỵ của ta tới đây gặp ta một chuyến, thì ca ca đội ơn muội muội lắm lắm.

Kim Hoa bà bà cười buồn, nói:

- Tạ tam ca vẫn còn nhớ tình cũ nghĩa xưa. Chẳng giấu gì ông, từ khi Ngân Diệp đại ca mất đi, lão bà tử này đã coi nhân tình thế thái nhẹ lắm rồi, chỉ vì còn vài món oán thù chưa trả xong, nên không đành lòng xuôi tay về nơi chín suối với Ngân Diệp đại ca đó thôi. Tạ tam ca, đỉnh Quang Minh có một số nhân vật, dù võ công, cơ mưu hơn người, nhưng muội chẳng coi ra gì, chỉ nể trọng một mình Tạ tam ca, ông có biết là vì sao hay không?

Tạ Tồn ngẩng nhìn trời, ngẫm nghĩ một lát, lắc đầu nói:

- Tạ Tồn tầm thường kém cỏi, không đáng được hiền muội nể trọng như vậy.

Kim Hoa bà bà tiến lên vài bước, phủ bụi một tảng đá, thông thả ngồi xuống, nói:

- Năm xưa trên đỉnh Quang Minh chỉ có Dương giáo chủ và Tạ tam ca là muội thấy không chướng mắt thôi. Khi muội gá nghĩa với Ngân Diệp đại ca, chỉ có hai vị không trách muội lấy làm người.

Tạ Tồn cũng ngồi xuống, nói:

- Hàn đại ca tuy không phải là người trong bản giáo, nhưng là bậc anh hùng. Các huynh đệ cứ điều ông tiếng ve, lòng dạ hẹp hòi. Ôi, sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, không biết các huynh đệ có sao không?

Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, ông ở hải ngoại mà lòng vẫn hướng về Trung thổ, khắc khoải không quên các huynh đệ cũ. Đời người mấy chục năm trôi qua trong chớp mắt, hà tất phải lo cho kẻ khác làm chi?

Hai người lúc này chỉ cách nhau vài thước, nghe rõ cả hơi thở của người kia. Tạ Tốn thấy Kim Hoa bà bà mỗi lần nói lại húng hắng ho, bèn hỏi:

- Năm xưa ở đầm lạnh Bích Thủy hiền muội bị viêm phổi, dây dưa đến tận bây giờ vẫn chưa khỏi hẳn ư?

Kim Hoa bà bà đáp:

- Mỗi lần trời lạnh lại ho nhiều. Ôi dào, ho mấy chục năm, rồi cũng quen đi. Tạ tam ca, muội nghe tam ca thở không đều, có phải vì luyện “Thất Thương Quyền” mà bị tổn thương nội tạng hay chẳng? Tam ca nên cố bảo trọng.

Tạ Tốn nói:

- Đa tạ hiền muội quan hoài.

Đột nhiên ông ngẩng lên, nói với Ân Ly:

- Ân Ly, hãy tới đây!

Ân Ly đến trước mặt Tạ Tốn, nói:

- Tạ công công!

Tạ Tốn nói:

- Người hãy dùng toàn lực đâm ta một chỉ coi!

Ân Ly ngạc nhiên nói:

- Hài nhi không dám.

Tạ Tốn cười nói:

- Thiên thù vạn độc thủ của người đâu có thể làm ta bị thương, cứ việc vận sức mà đâm. Ta chỉ muốn thử xem công lực của người tới đâu thôi.

Ân Ly vẫn nói:

- Hài nhi không dám. Tạ công công, công công với bà bà ngày xưa đã kết nghĩa hữu hảo, có việc gì mà chẳng thỏa thuận êm đẹp với nhau được? Hai người chớ nên tranh giành thanh đao làm gì.

Tạ Tốn cười buồn, nói:

- Người cứ đâm ta một chỉ coi.

Ân Ly không còn cách nào khác, đành rút khăn bọc đầu ngón tay trở, rồi mới chọc một cái vào vai Tạ Tốn. Chỉ nghe nàng kêu “Ói” một tiếng, văng ra đằng sau đến hơn một trượng, rơi phịch xuống đất, xương cốt toàn thân như muốn gãy rời.

Kim Hoa bà bà thản nhiên như không, chậm rãi nói:

- Tạ tam ca, sao bụng dạ ông hiểm độc thế, ông sợ lão bà tử có thêm trợ thủ, nên ra tay khử trước đi phải không?

Tạ Tốn không đáp, ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Hài nhi này bụng dạ thật tốt, nó đâm ta chỉ dùng hai, ba thành lực, lại bọc đầu ngón tay, không dùng “Thiên thù vạn độc thủ” để đả thương ta. Nếu không thế, “Thiên thù vạn độc thủ” đã trở ngược về tìm nó, lúc này nó đã bỏ mạng rồi.

Trương Vô Kỵ nghe vậy thì toát mồ hôi lạnh; thấy nghĩa phụ rõ ràng bảo là muốn thử công lực của Ân Ly, nếu nàng dùng toàn lực đâm vào thì đã mất mạng. Người trong Minh giáo tâm địa hiểm ác, người hiền như nghĩa phụ ta mà cũng thế. Chàng đâu biết rằng Tạ Tốn và Kim Hoa bà bà biết nhau bao nhiêu năm, không lạ gì bụng dạ nhau, sau vài câu thăm hỏi thông thường là sẽ bắt đầu ác đấu không chút nương tay; nếu Kim Hoa bà bà có thêm Ân Ly làm trợ thủ, thì Tạ Tốn sẽ hết sức bất lợi, nên ông dùng kế trừ trước đi.

Tạ Tồn hỏi:

- Ân Ly, tại sao người lại có thiện ý đối với ta như vậy?

Ân Ly đáp:

- Công công là nghĩa phụ của chàng, lại cũng là... vì chàng mà đến đây; trên đời này chỉ có hai người là công công và hài nhi là nhớ đến chàng mà thôi.

Tạ Tồn nói:

- Ồ, không ngờ người lại tốt với hài nhi Vô Kỵ của ta như vậy, thế mà ta lại định lấy mạng người. Người hãy ghé tai lại đây nào.

Ân Ly gượng đứng dậy, đi tới gần Tạ Tồn, Tạ Tồn ghé miệng sát tai nàng, nói:

- Để ta truyền cho con một pho tâm pháp nội công, do ta tham ngộ ở Băng Hỏa đảo mà có, có thể nói là tập đại thành võ công của cả đời ta.

Không đợi Ân Ly trả lời, Tạ Tồn liền đọc một lượt từ đầu chí cuối pho tâm pháp đó cho nàng nghe. Ân Ly nhất thời khó hiểu cho rõ, chỉ cố ghi nhớ. Tạ Tồn sợ nàng không nhớ nổi, lại đọc thêm hai lần nữa, rồi hỏi:

- Con nhớ hết chưa?

Ân Ly đáp:

- Hài nhi nhớ rồi.

Tạ Tồn nói:

- Con tu tập dăm năm sẽ đạt tiểu thành. Con có biết ta truyền thụ cho con là có dụng ý gì không?

Ân Ly đột nhiên khóc òa lên, nói:

- Hài nhi... hài nhi biết. Nhưng... hài nhi không thể.

Tạ Tồn xẵng giọng:

- Con biết cái gì nào? Tại sao lại không thể?

Nói đoạn ông giơ tay trái lên, chỉ cần Ân Ly nói sai một câu, ông sẽ giáng chưởng giết nàng ngay. Ân Ly hai tay ôm mặt, nói:

- Hài nhi biết công công muốn hài nhi đi tìm Vô Kỵ, đem công phu này truyền thụ cho chàng. Hài nhi biết công công muốn hài nhi luyện thành võ công thượng thừa để còn che chở cho chàng, để chàng khỏi bị người đời hãm hại, thế nhưng... thế nhưng...

Nàng lại khóc òa lên.

Tạ Tồn đứng dậy, quát:

- Thế nhưng làm sao? Có phải hài nhi Vô Kỵ của ta đã gặp chuyện chẳng lành hay không?

Ân Ly sà vào lòng Tạ Tồn, nước mắt:

- Chàng... chàng từ sáu năm trước, ở Tây Vực đã rơi xuống vực sâu... chết rồi.

Tạ Tồn rùng mình, run giọng, hỏi:

- Có... có thật không?

Ân Ly khóc nói:

- Thật ạ. Hai cha con gã Vô Liệt chính mắt nhìn thấy chàng mất mạng. Hài nhi đã dùng “Thiên thù vạn độc thủ” chọc lên người họ bảy lần, rồi bảy lần cứu họ tỉnh lại, lần nào họ cũng nói như thế, chắc là họ nói thật.

Lúc Ân Ly bắt đầu nhắc đến cái chết của Trương Vô Kỵ, Kim Hoa bà bà đã định ngăn cản, song lại nghĩ, Tạ Tồn sau khi nghe tin nghĩa tử bị chết, tâm thần sẽ rối loạn; giao đấu sẽ hung hãn hơn, nhưng cũng sẽ kém thận trọng hơn, càng dễ dụ ông vào bẫy chông

gài sẵn, nên bà ta chỉ đứng một bên mỉm cười, không nói gì.

Tạ Tồn ngẩng mặt lên trời hú một tiếng dài, hai hàng nước mắt chảy xuống má. Trương Vô Kỵ thấy nghĩa phụ và biểu muội vì chàng mà đau lòng như thế, không nỡ, chỉ muốn nhảy ra giải thích, bỗng nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Tạ tam ca, cậu con nuôi Trương công tử của ông đã chết rồi, ông còn giữ thanh đao Đồ Long làm gì kia chứ? Chi bằng cho lão bà tử này mượn đi.

Tạ Tồn ghen ngào nói:

- Bà đánh lừa ta quá thể. Muốn có bảo đao, hãy lấy mạng ta trước.

Ông đẩy nhẹ Ân Ly sang một bên, soạt một tiếng, xé rách vạt áo ném về phía Kim Hoa bà bà, việc đó gọi là “Cắt bào đoạn nghĩa”^[118].

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Mình nên bước ra, nói rõ sự việc, để hai người khỏi mất tình nghĩa một cách không đâu vào đâu”. Đúng lúc ấy, chàng bỗng nghe thấy từ đám cỏ rậm xa xa phía bên trái, có tiếng thở của ai đó, tiếng thở rất nhẹ, nhưng Trương Vô Kỵ thính tai vẫn nghe thấy. Chàng nghĩ thầm: “Thì ra Kim Hoa bà bà còn ngằm mai phục trợ thủ kia đây, đã thế, mình chưa nên ra mặt vội”.

Chỉ nghe tiếng đao vù vù, Tạ Tồn đã đấu với Kim Hoa bà bà.

Tạ Tồn múa đao, thanh bảo đao chẳng khác gì một con rồng đen uốn lượn quanh thân hình ông, khi nhanh khi chậm, biến hóa thần kỳ. Kim Hoa bà bà sợ thanh đao sắc bén, chỉ chạy lòng vòng xa xa, khi nào Tạ Tồn tỏ ra sơ hở, bà ta lập tức xông vào tấn công không chút sợ hãi; khi ông thu đao về chém, bà ta lại khéo léo tránh vụt ra ngoài. Hai người biết quá rõ võ công của nhau, trong một hai trăm hiệp chưa thể phân cao thấp. Tạ Tồn dựa vào thanh đao sắc bén, Kim Hoa bà bà thì coi thường đối phương bị mù không nhìn thấy; mỗi người đều sử dụng sở trường của mình hòng thủ thắng, coi nhẹ chiêu số và nội lực.

Đột nhiên chiu chiu hai tiếng, hai điểm vàng lấp loáng, Kim Hoa bà bà phóng ra hai bông kim hoa. Tạ Tồn múa thanh đao Đồ Long, hai bông kim hoa dính luôn vào đao. Nguyên bông kim hoa đúc bằng thép, bên ngoài mạ vàng, còn thanh đao Đồ Long được đúc bằng huyền thiết có từ tính cực mạnh, gặp sắt sẽ hút liền. Bông kim hoa chính là ám khí thành danh của Kim Hoa bà bà, khi phóng ra sẽ biến ảo đa đoan, Tạ Tồn dù mắt còn tinh, cũng phải dốc toàn lực mới tránh được; ai ngờ thanh đao Đồ Long lại chính là khắc tinh của loại ám khí này. Kim Hoa bà bà phóng ra liên tiếp hai bên phải trái tám bông kim hoa, đều bị thanh đao hút lấy. Trong bóng đêm mờ mờ, tám bông kim hoa dính trên thanh đao đen sì khi múa lên trông cứ như một bầy đom đóm hàng trăm con lập lòe bay lượn.

Đột nhiên Kim Hoa bà bà ho một tiếng, phóng ra một nắm ám khí, phải tới mười bảy, mười tám bông kim hoa, để thanh đao Đồ Long của Tạ Tồn dù hút được các bông kim hoa bên đông, thì cũng không hút nổi các bông kim hoa bên tây. Tạ Tồn vung tay áo lên, cuốn được bảy tám bông, tám bông khác thì dính vào thanh đao. Ông quát:

- Hàn phu nhân, ngoại hiệu Tử Sam Long Vương của bà rất kỵ với thanh đao này, nếu bà còn ham đánh, càng bất lợi cho bà đó.

Kim Hoa bà bà cảm thấy lạnh người, phàm người võ học, tính mạng treo trên đầu đao mũi kiếm, rất kiêng những gì húy kỵ; ngoại hiệu của bà là “Long Vương”, mà thanh đao kia lại tên là “Đồ Long”^[119], thì quả thật không hay chút nào. Bà ta cười khẩy, nói:

- Không chừng “Sát sư trượng”^[120] của lão bà tử lại giết sư tử trước đó.

Nghe “vù” một tiếng, Kim Hoa bà bà đã vung gậy đánh ra. Tạ Tồn trầm vai né tránh, đột nhiên bước hụt, kêu “Ồi” một tiếng, cây gậy đã đánh trúng vai trái, lực đạo tuy đã giảm quá nửa, song cũng không phải nhẹ.

Trương Vô Kỵ cả mừng, reo thầm. Chàng thấy Tạ Tồn cố ý giả vờ không tránh kịp, để bị trúng một gậy; nghĩ bụng: “Nghĩa phụ chỉ cần vung các bông kim hoa trong tay áo trái ra, tiếp đó thanh đao Đồ Long sử chiêu Thiên sơn vạn thủy, chém liên tiếp, thì Kim Hoa bà bà không dám chống đỡ thế đao sắc bén, ắt phải né sang bên trái, liên tiếp lùi hai lần, bấy giờ nghĩa phụ sẽ dùng nội lực hất các bông hoa dính trên thanh đao bắn thẳng ra, thì Kim Hoa bà bà không thể tránh xa, chắc chắn sẽ bị trọng thương”.

Chàng vừa nghĩ thế, quả nhiên thấy hàn quang loang loáng, Tạ Tồn đã vung các bông kim hoa trong tay áo trái ra, Kim Hoa bà bà vội lùi sang trái. Trương Vô Kỵ đột nhiên lại nghĩ ra một chuyện, kêu thầm: “Ồi, không xong rồi, Kim Hoa bà bà sẽ tương kế tựu kế”. Lúc này trong óc chàng kiến thức võ học bao la, mọi hành vi công thủ tiến thoái của hai đại cao thủ kia đều nằm trong dự tính của chàng; chỉ thấy Tạ Tồn xuất chiêu “Thiên sơn vạn thủy” chém liên tiếp, còn Kim Hoa bà bà tiếp tục lùi sang bên trái. Tạ Tồn quát to một tiếng, hất mạnh mười bông kim hoa dính trên bảo đao ra. Kim Hoa bà bà kêu “Ồi chà”, chân loạng choạng lùi lại mấy bước.

Tạ Tồn đã cắt áo đoạn tuyệt tình nghĩa, ra tay không nể nang gì nữa; ông tung mình nhảy lên, vung đao chém về phía Kim Hoa bà bà, chợt nghe tiếng kêu thảng thốt của Ân Ly:

- Cẩn thận, có chông nhọn dưới chân!

Tạ Tồn nghe tiếng gọi, giật mình, nhưng thu về không kịp nữa, chỉ nghe nghe tiếng chiu chiu, hơn chục bông kim hoa đã bắn tới. Kim Hoa bà bà muốn rằng ông đang ở lưng chừng trên không sẽ không cách gì né tránh, lúc đáp xuống hai chân sẽ đạp phải chông nhọn. Tạ Tồn không biết tính sao, chỉ còn cách vung đao hút các bông kim hoa, bỗng nghe dưới đất có mấy tiếng canh cách, hai chân ông chạm xuống đất an toàn.

Ông cúi người sờ thử, thấy bốn phía chỗ nào cũng cắm các cây chông sắt dài sáu bảy tấc, nhọn hoắt; chỉ riêng chỗ ông đặt chân xuống thì bốn cây chông đã bị ai đó dùng đá bắn văng đi, nghe kinh lực ném đá gạt chông thì chính là của chàng thanh niên bang Cự Kinh đã búng bảy viên sỏi ban sáng. Chàng ta ở bên cạnh coi trộm hai người đấu, mà ông không hề phát giác, nếu không được chàng ta ra tay cứu giúp, thì hai chân ông đã dẫm phải chông, chỉ còn nước nằm đó cho Kim Hoa bà bà bằm vằm mà thôi. Nghĩ thế, Tạ Tồn không khỏi toát mồ hôi hột.

Hai người cùng thực hiện khổ nhục kế, Tạ Tồn bị một gậy vào vai, Kim Hoa bà bà cũng bị trúng hai bông kim hoa, tuy vết thương đều không phải là yếu hại, song cũng không dễ gì chịu đựng kinh lực của đối phương. Kim Hoa bà bà ho mấy tiếng rất to, hướng tới chỗ Trương Vô Kỵ đang ẩn nấp, nói:

- Tên tiểu tử bang Cự Kinh kia, người lại nhúng tay vào việc lớn của lão bà tử, mau để lại họ tên.

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, đột nhiên hàn quang loáng lên, Ân Ly kêu hự một tiếng, đã bị ba bông kim hoa bắn trúng vào nơi yếu hại ở ngực. Nguyên Kim Hoa bà bà thấy Trương Vô Kỵ võ công cao cường, nếu bà ta trừng trị Ân Ly, chàng thế nào cũng phải ngăn trở, nên bèn dùng cách nói chuyện với chàng để chàng không phòng bị mà bất ngờ phóng kim hoa.

Trương Vô Kỵ cả kinh, phi thân nhảy tới, còn đang ở trên không đã chộp luôn hai bông kim hoa, khi đáp xuống liền ôm lấy Ân Ly vào lòng. Ân Ly thần trí còn tỉnh táo, thấy một chàng trai để râu quai nón ôm mình, vội giơ tay đẩy ra, vừa dùng sức liền ộc ra mấy ngụm máu tươi. Trương Vô Kỵ chợt hiểu, vội lau mặt, vứt bộ râu hóa trang, để lộ diện mạo thật của mình. Ân Ly kinh ngạc, ngẩn người, thốt lên:

- A Ngưu ca ca, là chàng đó ư?

Trương Vô Kỵ mỉm cười:

- Phải, ca ca đây.

Ân Ly bấy giờ mới cảm thấy yên tâm, tức thì ngắt đi. Trương Vô Kỵ thấy nàng bị trọng thương, chưa dám nhổ mấy bông kim hoa cắm trên ngực nàng, chỉ điểm các huyết Thần Phong, Linh Khử, Bộ Lang, Thông Cốc để bảo vệ tâm mạch cho nàng.

Chỉ nghe Tạ Tôn nói to:

- Các hạ hai lần ra tay giúp đỡ, Tạ Tôn đa tạ đại đức.

Trương Vô Kỵ nghẹn ngào, nói:

- Nghĩa... nghĩa... hà tất...

Chiều hôm đó gió bỗng thổi mạnh, mưa như trút. Chiếc thuyền nhỏ bị gió thổi trôi giạt về phía nam. Tạ Tồn, Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu cởi giày làm tám cái gàu nhỏ, liên tục tát nước mưa ra khỏi thuyền.

Hồi 29

Bốn nữ cùng thuyên muốn gì hơn

Đúng lúc đó, bỗng nghe từ đằng sau vọng tới hai tiếng leng keng kỳ dị, có ba người từ đâu chạy vụt tới. Trương Vô Kỵ thoáng nhìn, thấy ba người đó mặc áo bào trắng rộng thùng thình, hai người thân hình cao lớn, còn người bên trái là một phụ nữ. Ba người ấy quay lưng về phía ánh trăng, nên không nhìn rõ mặt họ, nhưng trên chéo áo của cả ba đều có thêu hình ngọn lửa, hẳn là người theo Minh giáo. Ba người giơ cao hai tay, trong tay là một tấm hắc bài màu đen dài chừng hai thước; người cao nhất đứng giữa lớn tiếng nói:

- Thánh hỏa lệnh của Minh giáo tới, Hộ giáo Long Vương, Sư Vương sao chưa quy xuống nghênh tiếp, còn chờ đến khi nào?

Giọng nói của người này ngượng nghịu rất khó nghe.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên nghĩ thầm: “Trong di ngôn của Dương giáo chủ có nói, Thánh hỏa lệnh của bản giáo bị thất lạc từ đời giáo chủ thứ ba mươi một, là Thạch giáo chủ, sao bây giờ lại ở trong tay ba người này? Liệu Thánh hỏa lệnh là thật hay giả? Ba người này phải chăng là đệ tử bản giáo?”

Chỉ nghe Kim Hoa bà bà nói:

- Bốn nhân đã phá môn xuất giáo từ lâu, bốn chữ “Hộ giáo Long Vương” đừng nhắc đến nữa. Quý tính đại danh của các hạ là gì? Thánh hỏa lệnh là thật hay giả đây? Lấy từ đâu ra vậy?

Người kia quát:

- Bà đã phá môn xuất giáo, thì còn hỏi han lời thôi gì nữa?

Kim Hoa bà bà lạnh lùng nói:

- Kim Hoa bà bà ta xưa nay chưa có kẻ nào dám nói nặng một câu, hồi Dương giáo chủ còn sống cũng kính nể ta ba phần. Người là cái thá gì trong Minh giáo mà đòi phách lối với ta?

Đột nhiên ba người kia xông tới, ba cánh tay trái của họ cùng chộp vào Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà vung cây gậy quét ngang ba người, không ngờ họ di chuyển chân cách nào chẳng rõ, thân hình đã biến đổi sang vị trí khác. Cây gậy của Kim Hoa bà bà quét vào chỗ trống không, bà ta lại bị tay phải của ba người kia cùng chộp vào sau gáy mà vung tay quăng ra rất xa bên ngoài.

Võ công của Kim Hoa bà bà cao cường là thế, dẫu có ba cao thủ bậc nhất thiên hạ vây đánh, cũng chẳng thể nào chỉ trong một chiêu đã thộp cổ bà ta quăng ra ngoài xa như vậy. Thế nhưng bộ pháp của ba bạch y nhân này thực là kỳ dị, họ phối hợp với nhau lại cực kỳ nhịp nhàng, cứ y như một người có ba đầu sáu tay. Trương Vô Kỵ không khỏi thốt lên thán phục. Ba người kia di chuyển, chàng đã nhìn rõ, người cao nhất râu xồm, mắt xanh, người thứ hai râu vàng, mũi khoằm; còn người phụ nữ thì tóc đen không khác gì người Trung Hoa, song tròng mắt rất nhạt, như không có màu, mặt trái xoan, trạc ba mươi tuổi, trông lạ lùng nhưng tướng mạo vô cùng xinh đẹp. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra họ là người Hồ, thảo nào nói năng ngọng nghịu, nghe đều đều như đọc thuộc lòng vậy”.

Chỉ nghe gã râu xồm cao giọng nói:

- Thấy Thánh hỏa lệnh như thấy giáo chủ, Tạ Tôn còn chưa quỳ xuống nghênh tiếp?

Tạ Tôn nói:

- Ba vị rốt cuộc là ai? Nếu là đệ tử bản giáo, Tạ Tôn hẳn phải quen biết, còn nếu không phải là đệ tử bản giáo, thì Thánh hỏa lệnh đâu có liên quan gì với các vị.

Gã râu xồm nói:

- Minh giáo bắt nguồn từ đâu?

Tạ Tôn đáp:

- Bắt nguồn từ đất Ba Tư.

Gã râu xồm nói:

- Không sai! Ta là Lưu Vân sứ của Tổng giáo Ba Tư, còn hai vị này là Diệu Phong sứ và Huy Nguyệt sứ. Bọn ta phụng mệnh của đức Tổng giáo chủ từ Ba Tư đến Trung thổ.

Tạ Tôn và Trương Vô Kỵ đều kinh ngạc. Trương Vô Kỵ đã đọc cuốn Minh giáo lưu truyền Trung thổ ký của Dương Tiêu, biết Minh giáo quả thật từ Ba Tư truyền sang, xem ra ba vị này là người Hồ ở Ba Tư, võ công thân pháp như thế, chắc không phải giả. Chỉ nghe gã râu vàng Diệu Phong sứ nói:

- Tổng giáo chủ hay tin giáo chủ chi phái Trung thổ mất tích, các đệ tử tàn sát lẫn nhau, bốn giáo ngày một suy yếu, nên phái Vân, Phong, Nguyệt ba sứ giả sang chỉnh đốn giáo vụ. Toàn bộ giáo chúng từ trên xuống dưới đều phải tuân lệnh, không được sai sảy.

Trương Vô Kỵ cả mừng: “Tổng giáo chủ có lệnh truyền đến, thật không còn gì tốt hơn. Mình đỡ phải gánh vác trọng nhiệm, kiến thức nông cạn, dễ hỏng đại sự”.

Tạ Tôn nói:

- Minh giáo Trung thổ tuy bắt nguồn từ Ba Tư, nhưng đứng riêng một cõi như một môn phái đã mấy trăm năm nay, chưa hề chịu sự quản hạt của Tổng giáo Ba Tư. Ba vị từ xa tới đây, Tạ Tôn rất mừng, song cái chuyện quỳ nghênh gì đó thì không hiểu từ đâu ra vậy?

Gã râu xồm tên Lưu Vân sứ bèn cầm hai tấm hắc bài gõ vào nhau, nghe “keng” một tiếng, âm thanh không phải tiếng kim khí hoặc ngọc khí, thập phần cổ quái, nói:

- Đây là Thánh hỏa lệnh của Minh giáo Trung thổ. Giáo chủ họ Thạch đời trước đã đánh mất ra bên ngoài, nay bọn ta lấy lại được. Xưa nay thấy Thánh hỏa lệnh như thấy giáo chủ, Tạ Tôn còn chưa tuân lệnh ư?

Khi Tạ Tôn gia nhập Minh giáo, thì Thánh hỏa lệnh đã thất lạc từ lâu, ông chưa từng nhìn thấy; song về sự thần kỳ của Thánh hỏa lệnh, ông đã được nghe, trong kinh thư điển tịch của Minh giáo cũng có nhắc đến, nay nghe âm thanh cổ quái kia, biết rằng ba người này quả đang cầm Thánh hỏa lệnh của bản giáo; hướng hồ họ vừa ra tay đã thộp cổ Kim Hoa bà bà mà quăng ra xa, thường nhân quyết không làm nổi, nên ông không còn nghi hoặc nữa, hỏi:

- Tại hạ tin lời tôn giá, không biết có điều chi sai bảo?

Lưu Vân sứ phát tay trái một cái, Diệu Phong sứ, Huy Nguyệt sứ cùng với gã lập tức nhảy tới, chỉ sau hai lần nhô lên hụp xuống đã đến bên Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà phóng các bông kim hoa vào ba sứ giả. Họ lạng người né tránh, Huy Nguyệt sứ sấn tới, giơ ngón tay chọc vào yết hầu Kim Hoa bà bà. Kim Hoa bà bà giơ gậy chặn lại, tiện thể trả đòn; đột nhiên người bị nhắc bóng, thì ra đã bị Lưu Vân sứ và Diệu Phong sứ túm lưng giơ lên. Huy Nguyệt sứ tiến lên ba bước, vỗ vào ngực và bụng bà ta liền ba chưởng, tuy không nặng, nhưng Kim Hoa bà bà đã không còn cử động được nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ba người này thân pháp nhô lên hụp xuống chẳng hơn ai, song họ phối hợp rất nhịp nhàng. Huy Nguyệt sử dụng ở mặt trước, hai người còn lại bắt giữ Kim Hoa bà bà một cách xuất quỷ nhập thần. Nếu tính riêng võ công từng người, xem ra chưa bằng Kim Hoa bà bà. Gã kia võ ba chưởng, tuy không phải là đả huyết, nhưng công hiệu thì chẳng khác gì phép điểm huyết của Trung thổ”.

Lưu Vân sử giơ Kim Hoa bà bà lên, ném bà ta tới trước mặt Tạ Tồn, nói:

- Sư Vương, theo giáo quy bản giáo, đã gia nhập bản giáo thì suốt đời không được từ bỏ. Mụ này tự bảo đã phá môn xuất giáo, là phản đồ của bản giáo, Sư Vương hãy chém đầu mụ ta đi.

Tạ Tồn sửng người, nói:

- Minh giáo Trung thổ trước nay không có thứ giáo quy ấy.

Lưu Vân sử lạnh lùng nói:

- Từ nay trở đi Minh giáo Trung thổ phải tuân thủ hiệu lệnh của Tổng giáo Ba Tư. Đối với tên phản đồ xuất giáo, để lại chỉ là mầm họa, hãy mau trừ khử mụ ta đi.

Tạ Tồn hiên ngang nói:

- Tứ Vương của Minh giáo tình nghĩa như ruột thịt. Hôm nay tuy bà ta đối với Tạ mỗ vô tình, song Tạ mỗ không thể bất nghĩa, không thể ra tay làm hại bà ta.

Diệu Phong sử cười ha hả, nói:

- Người Trung Quốc thật là lắm lời, chuyện gì cũng dây dưa nhùng nhằng. Kẻ đã từ bỏ bản giáo, sao lại không giết quách đi? Thế là nghĩa lý gì? Thật là kỳ quặc, khó hiểu.

Tạ Tồn nói:

- Tạ mỗ giết người không chớp mắt, nhưng không giết bằng hữu đồng giáo.

Huy Nguyệt sử nói:

- Người phải giết mụ ta. Người không tuân lệnh, bọn ta sẽ giết người trước.

Tạ Tồn nói:

- Ba vị vừa tới Trung thổ, trước hết đã ép buộc Kim Mao Sư Vương giết Tử Sam Long Vương, có phải là để ra oai dọa người hay không?

Huy Nguyệt sử mỉm cười, nói:

- Người hai mắt tuy mù, nhưng lòng rất sáng, mau ra tay đi!

Tạ Tồn ngẩng mặt cười một tràng, lớn tiếng nói vang động cả sơn cốc:

- Kim Mao Sư Vương quang minh lỗi lạc, đừng nói không sát hại bằng hữu đồng giáo, dù cho người này có thâm cừu đại oán, nhưng đã bị các người bắt giữ, không còn sức kháng cự, Tạ mỗ cũng không đời nào ra tay sát hại.

Trương Vô Kỵ nghe lời lẽ hào sảng của nghĩa phụ, lòng thâm cảm phục ông và đâm ra có ác cảm với ba vị sử giả Minh giáo Ba Tư.

Lại nghe Diệu Phong sử nói:

- Giáo đồ Minh giáo thấy Thánh hỏa lệnh như thấy giáo chủ, người cả gan phản giáo chẳng?

Tạ Tồn hiên ngang nói:

- Tạ mỗ bị mù đã hơn hai chục năm, các vị đâu có chìa Thánh hỏa lệnh ngay trước mặt Tạ mỗ, Tạ mỗ cũng chẳng nhìn thấy, còn nói gì đến việc “thấy Thánh hỏa lệnh như thấy giáo chủ”?

Diệu Phong sử cả giận, hỏi:

- Được! Vậy là nhà người quyết ý phản giáo phải không?

Tạ Tồn nói:

- Tạ mỗ không dám phản giáo, nhưng tôn chỉ của Minh giáo là hành thiện trừ ác, lấy nghĩa khí làm trọng. Tạ Tồn thà mất đầu, chứ nhất định không làm việc xấu.

Kim Hoa bà bà tuy không cử động được, nhưng từng câu từng chữ Tạ Tồn nói ra đều lọt vào tai.

Trương Vô Kỵ biết nghĩa phụ đã lâm vào tình thế nguy đến tính mạng, bèn nhẹ nhàng đặt Ân Ly xuống đất. Chỉ nghe Lưu Vân sứ nói:

- Người trong Minh giáo không tuân theo Thánh hỏa lệnh đều phải bị giết sạch!

Tạ Tồn quát:

- Bản nhân là Hộ giáo pháp vương, dù là giáo chủ muốn giết ta, cũng phải lập đàn bầm cáo với trời đất và Minh tôn bản giáo, nói rõ tội trạng cái đã.

Diệu Phong sứ cười hì hì, nói:

- Minh giáo ở Ba Tư đâu ra đây, vừa tới Trung thổ đã để ra lắm thứ quy định thối tha.

Ba sứ giả hò nhau xông tới. Tạ Tồn múa thanh đao Đồ Long bảo hộ phía trước mặt, ba sứ giả tấn công liên tiếp ba chiêu, vẫn chưa thể đến gần.

Huy Nguyệt sứ tiến thẳng lên, tay trái cầm Thánh hỏa lệnh đập xuống đỉnh đầu Tạ Tồn. Tạ Tồn vung đao gạt, nghe “keng” một tiếng rất quái dị. Thanh đao Đồ Long mọi khi chém gãy tất cả, dù là thứ binh khí cứng rắn nhất, đằng này không chém đứt được Thánh hỏa lệnh. Trong nháy mắt, Lưu Vân sứ lạng người sang bên trái, giáng một quyền trúng đùi Tạ Tồn. Tạ Tồn đang loạng choạng thì Diệu Phong sứ xoay Thánh hỏa lệnh đánh vào sau lưng ông. Đột nhiên cổ tay y bị ai nắm chặt, Thánh hỏa lệnh trên tay đã bị cướp mất. Y cả kinh quay lại, thấy tấm Thánh hỏa lệnh đã nằm trong tay phải của một thanh niên.

Trương Vô Kỵ nhảy tới cướp Thánh hỏa lệnh cực kỳ nhanh nhẹn và khéo léo. Huy Nguyệt sứ và Lưu Vân sứ ngạc nhiên và tức giận, từ hai bên cùng đánh tới. Trương Vô Kỵ xoay người sang trái tránh né, không ngờ nghe “bộp” một tiếng, chàng bị Huy Nguyệt sứ đánh một Thánh hỏa lệnh vào lưng.

Thánh hỏa lệnh làm bằng một chất liệu quái dị, cực kỳ cứng rắn; chàng bị trúng đòn, mắt tối sầm như muốn ngất đi. May có “Cửu dương thần công” hộ thể lập tức phát sinh uy lực, chàng vội trấn tĩnh, nhảy tới trước ba bước. Ba sứ giả Ba Tư bèn vây lại. Trương Vô Kỵ tay phải cầm Thánh hỏa lệnh đánh như một chiêu về phía Lưu Vân sứ, tay trái vươn ra chộp Thánh hỏa lệnh trong tay trái của Huy Nguyệt sứ. Không ngờ Huy Nguyệt sứ vừa bung ra liền nhấn xuống một cái, đầu bên kia của tấm Thánh hỏa lệnh bật lên, cách một tiếng, trúng ngay cổ tay Trương Vô Kỵ. Năm ngón tay chàng tê dại, đành buông tấm Thánh hỏa lệnh vừa cướp được, Huy Nguyệt sứ liền đoạt lại.

Từ khi Trương Vô Kỵ luyện thành tâm pháp “Càn khôn đại na di”, sau lại được Trương Tam Phong chỉ điểm thêm cái tinh diệu của “Thái cực quyền”, chàng chưa hề gặp địch thủ; không ngờ lúc này lại bị một phụ nữ là Huy Nguyệt sứ liên tiếp đánh trúng; lần trúng đòn thứ hai, nếu không nhờ thần công hộ thể tự động thoái lực, thì cổ tay đã gãy rồi. Chàng kinh hãi, không dám cùng kẻ địch đối công, chỉ chăm chú theo dõi để nhận rõ chiêu số của đối phương.

Ba sứ giả Ba Tư thấy Trương Vô Kỵ hai lần trúng đòn, nhưng dường như không hề bị thương, cũng hết sức ngạc nhiên. Diệu Phong sứ đột nhiên cúi đầu, lấy đầu làm chùy húc thẳng vào người Trương Vô Kỵ. Lối đánh này vốn là đại kỵ trong võ học, dùng bộ phận

trọng yếu nhất của cơ thể mình tống vào địch thủ. Trương Vô Kỵ đứng yên bất động, biết chiêu này của hắn trông tưởng vụng về, thực ra tinh diệu, ắt phục sẵn một chiêu khác lợi hại, chờ đầu hắn tới cách người mình một thước, chàng mới lùi lại một bước. Đúng lúc đó Lưu Vân sứ nhảy vọt lên trên không trung, rồi nhắm đỉnh đầu Trương Vô Kỵ mà ngồi xuống. Chiêu này lại càng quái dị, dùng mông đít tấn công đối phương, võ học thiên hạ tuy đa dạng thật, song chưa có chiêu số nào vừa vô dụng, vừa vụng về kiểu đó. Trương Vô Kỵ bình thản như không, lách sang một bên, bỗng cảm thấy ngực đau nhói, hóa ra đã bị Diệu Phong sứ lấy cùi chỏ thúc trúng, hắn cũng bị “Cửu dương thần công” dội ngược ra, phải lùi ba bước, loạng choạng lùi thêm ba bước, vẫn chưa đứng vững, lại phải lùi tiếp ba bước.

Ba sứ giả Ba Tư ngạc nhiên tái mặt, hai tấm Thánh hỏa lệnh trong tay Huy Nguyệt sứ vội quét ngang, còn Lưu Vân sứ thì đột nhiên nhảy lộn ba vòng trên không trung. Trương Vô Kỵ chưa hiểu ý định của gã là gì, nghĩ bụng nên tránh né là hơn, bèn bước sang trái một bước, thấy một luồng bạch quang loang loáng trước mắt, vai bên phải đã bị Lưu Vân sứ dùng Thánh hỏa lệnh giáng cho một đòn rất mạnh. Chiêu này hết sức bất ngờ, trước đó đối phương không có triệu chứng nào cả, Lưu Vân sứ rõ ràng lộn vòng trên không, tại sao lại tung Thánh hỏa lệnh đánh trúng vai chàng được kia chứ?

Trương Vô Kỵ kinh hãi, không dám ham đấu, hướng hồ vai chàng vừa trúng một đòn rất nặng, tuy đã nhờ Cửu dương thần công dội ngược ra, song vẫn đau nhói tận xương. Nhưng chàng biết rằng chỉ cần mình lùi bước, thì nghĩa phụ sẽ mất mạng, nên vội hít một hơi thật dài, nghiêng răng phi thân tới phía trước, giơ chưởng đánh vào ngực Lưu Vân sứ.

Lưu Vân sứ cũng đồng thời nhảy tới, hai tấm Thánh hỏa lệnh gõ vào nhau “keng” một tiếng, Trương Vô Kỵ cảm thấy choáng váng, thân hình đang ở trên không liền rơi thẳng xuống, chỉ cảm thấy bên sườn đau nhói vì bị Diệu Phong sứ đá trúng. Nghe “bịch” một cái, Diệu Phong sứ ngã ngửa ra sau; trong khi Thánh hỏa lệnh của Huy Nguyệt sứ lại đánh trúng tay phải của Trương Vô Kỵ.

Tạ Tồn ở bên cạnh nghe thấy hết, biết rằng chàng thanh niên của bang Cự Kinh kia liền tiếp trúng đòn, hiện đang gắng sức chống đỡ; ông thì khổ nỗi bị mù, không có cách gì tiếp cứu chàng, trong bụng lo lắng bội phần, giả dụ chỉ một mình đối địch, ông còn có thể căn cứ tiếng gió để phân biệt đường đi nước bước của binh khí và quyền cước đối phương; nếu tiến lên hiệp lực, thì biết quyền cước nào là của bằng hữu, binh khí nào là của kẻ địch? Nếu vung thanh đao Đồ Long lên không may chém chết bằng hữu, thì chẳng ân hận lắm ru? Bèn nói:

- Thiếu hiệp, hãy mau chạy thoát đi, đây là việc của Minh giáo, không liên can gì tới thiếu hiệp. Hôm nay được thiếu hiệp cứu giúp, Tạ Tồn cảm kích vô cùng.

Trương Vô Kỵ nói to:

- Tại hạ... tại hạ... Sư Vương mau chạy đi!

Thấy Lưu Vân sứ vung Thánh hỏa lệnh đánh tới, chàng đưa Thánh hỏa lệnh ra đỡ, hai tấm Thánh hỏa lệnh đụng nhau, phát ra một âm thanh cực kỳ khó nghe, khó tả. Tấm Thánh hỏa lệnh trong tay Lưu Vân sứ bị văng đi, Trương Vô Kỵ nhún mình nhảy lên định đoạt lấy, bỗng nghe “soạt” một tiếng, lưng áo chàng đã bị Huy Nguyệt sứ chộp rách toang một mảnh to. Móng tay nàng ta cào vào lưng chàng thành mấy vết rách dài, cảm thấy khá rát; chàng bị chậm một chút, Lưu Vân sứ đã kịp chộp lại được tấm Thánh hỏa

lệnh.

Sau một hồi tiếp chiến, Trương Vô Kỵ biết rõ công lực của ba người này so với chàng kẻ nào cũng kém xa; nhưng võ công của họ quá dị vô cùng, binh khí thì cực kỳ thần diệu, nguy hiểm nhất là ba người liên thủ trận pháp không ra trận pháp, bài bản không ra bài bản, kỳ bí và nham hiểm khôn lường; chỉ cần đánh bại một trong ba người, thì trận chiến hôm nay có thể thủ thắng. Chàng đánh một người, thì hai người kia liền tiếp ứng, quyền pháp không ngừng biến đổi, trước sau vẫn không sao phá vỡ cục diện liên thủ của họ, ngược lại còn bị Thánh hỏa lệnh đánh trúng hai lần. Rất may ba sứ giả Ba Tư mỗi lần đánh trúng người chàng, thì họ cũng bị phản kích mạnh mẽ, khiến họ không dám dùng quyền cước đụng tiếp vào cơ thể chàng.

Tạ Tồn quát lớn một tiếng, ôm thanh đao Đồ Long trước ngực, nhảy vào vòng chiến, tới bên cạnh Trương Vô Kỵ, nói:

- Thiếu hiệp, hãy dùng đao!

Ông đưa thanh đao cho chàng. Trương Vô Kỵ nghĩ dựa vào thần uy của thanh bảo đao có thể đẩy lui đại địch, bèn nhận lấy. Tạ Tồn nhún chân phải nhảy lùi ra sau, thì ngay lúc ấy lưng bị trúng một quyền cực mạnh của Diệu Phong sứ, tưởng chừng lực phủ ngũ tạng của ông đều bị đảo lộn. Cú đòn vừa rồi vô hình vô tung, Tạ Tồn không nghe thấy tiếng gió gì cả.

Trương Vô Kỵ vung đao chém Lưu Vân sứ. Lưu Vân sứ giơ hai tấm Thánh hỏa lệnh ra đỡ, hai tay kẹp thanh đao Đồ Long lại. Trương Vô Kỵ chỉ cảm thấy lòng bàn tay rung động mạnh, thanh đao như tuột khỏi tay; chàng kinh hãi, vội vận kinh giữ lại. Lưu Vân sứ dùng Thánh hỏa lệnh định cướp binh khí đối phương, vốn ra tay là được, chưa lần nào hụt; lần này không đoạt được thanh đao của đối phương thì hết sức kinh ngạc. Huy Nguyệt sứ quát lên, cũng lấy hai tấm Thánh hỏa lệnh kẹp vào thanh đao, thành thế bốn tấm Thánh hỏa lệnh đoạt đao, uy lực càng thêm mạnh mẽ.

Trương Vô Kỵ đã bị thương bảy tám chỗ trên thân mình, tuy nhẹ, song cũng làm cho nội lực giảm hẳn đi, lúc này cảm thấy một nửa người nóng bừng, tay phải cầm đao run run. Chàng biết thanh đao Đồ Long can hệ mật thiết với tính mạng của nghĩa phụ, ông chưa biết chàng là ai, nhưng đã đưa đao cho chàng sử dụng, quả là một cử chỉ hào sảng; nếu chàng để bọn kia đoạt mất đao, thì còn mặt mũi nào nhìn nghĩa phụ? Bèn quát lớn một tiếng, “Cửu dương thần công” trong cơ thể cuộn cuộn tuôn trào. Huy Nguyệt sứ và Lưu Vân sứ mặt cùng biến sắc; Diệu Phong sứ thấy tình thế không ổn, còn tấm Thánh hỏa lệnh trong tay cũng đề luôn lên thanh đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ một chọi ba, song không hề núng thê; chàng tự mừng là đã cướp được một tấm Thánh hỏa lệnh của Diệu Phong sứ, nếu không cả sáu tấm cùng kẹp đao, thì sẽ khó đối phó hơn nhiều. Hiện thời bốn người đã tới giai đoạn tỷ thí nội lực. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, họ tỷ thí nội lực với chàng tức là lấy sở đoản chống sở trường, chàng hoàn toàn không sợ. Trong giây lát cả bốn người đứng bất động, ai nấy vận công. Đột nhiên Trương Vô Kỵ thấy ngực đau nhói, tựa hồ bị một vật sắc nhọn đâm vào.

Cơn đau nhói ấy bất ngờ xuyên vào tim phổi, tay Trương Vô Kỵ liền lỏng ra, thanh đao Đồ Long bị năm tấm Thánh hỏa lệnh hút đi. Trong cơn nguy biến, chàng không rối trí, thuận tay rút phẳng thanh kiếm Ý Thiên đeo bên hông, sử chiêu “Viên chuyển như ý” trong Thái cực kiếm pháp, vạch một vòng tròn chéo, đâm vào bụng dưới của cả ba sứ giả Ba Tư. Ba người kia đang nhảy lùi ra né tránh, thì Trương Vô Kỵ đã gài kiếm vào bao, giơ

tay đoạt lại thanh đao Đồ Long. Bốn bước mất đao, rút kiếm, hoàn kiếm, đoạt đao, thủ pháp nhanh như chớp, chính là công phu “Càn khôn đại na di” cấp thứ bảy.

Ba sứ giả Ba Tư cùng ồ lên kinh ngạc. Nội lực của họ kém xa Trương Vô Kỵ, nên họ vừa mở miệng, thì ba tấm Thánh hỏa lệnh liền bị thanh đao Đồ Long hút theo. Ba người kia vội vận sức giữ lại, thành thế giằng co không bên nào hơn bên nào. Trương Vô Kỵ bỗng lại cảm thấy ngực bị đâm nhói một cái.

Nhưng lần này chàng đã đề phòng, bảo đao không tuột khỏi tay. Hai lần đau nhói này tưởng là hữu hình, thực chất không phải, có một luồng hàn khí đã đột phá “Cửu dương thần công hộ thể” mà xuyên vào nội tạng. Chàng biết ba sứ giả Ba Tư này có nội lực cực kỳ âm hàn, tập trung vào một điểm, theo tấm Thánh hỏa lệnh truyền đi, sẽ đột phá mà xuyên vào cơ thể chàng. Lấy chí âm công chí dương, thì vị tất đã thắng được “Cửu dương thần công”. Nhưng “Cửu dương thần công” của chàng thì trải ra toàn thân, còn âm kinh của ba người kia tụ lại nhỏ như sợi tóc mà xuyên vào, cho nên rất khó đề phòng và chống đỡ. Chuyện đó giống như một con voi lớn tuy có sức mạnh khổng lồ, song vẫn có thể bị đàn bà trẻ con dùng kim nhọn chọc thủng da vậy. Âm kinh xuyên vào cơ thể tuy sẽ biến mất ngay, nhưng cũng gây đau buốt thấu xương.

Huy Nguyệt sứ sử dụng liên tiếp hai lần nội kinh “Thấu cốt châm”, thấy đối phương hầu như chẳng tốn sức lực chống đỡ, thì rất lấy làm lạ. Diệu Phong sứ tuy tay trái để không, nhưng kinh lực toàn thân đã dồn vào cánh tay phải, tay trái chẳng khác gì tê liệt. Trương Vô Kỵ biết rằng nếu cứ để giằng co thế này, âm kinh của đối phương cứ liên tiếp xuyên phá sang, thì chàng sẽ không chịu nổi, thực chưa có cách gì đối phó. Tai nghe tiếng thở của Tạ Tồn rõ dần, rõ ràng ông đang tới gần, chàng biết nghĩa phụ muốn giúp chàng đánh địch. Lúc này bốn người nội kinh trải rộng toàn thân, nếu Tạ Tồn giáng đòn vào kẻ địch thì cũng đánh vào Trương Vô Kỵ, nên ông cứ chần chừ chưa dám ra tay.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Tình thế nguy hiểm thế này, để nghĩa phụ thoát thân trước đi là hơn”, bèn nói to:

- Tạ đại hiệp, võ công của ba sứ giả Ba Tư tuy kỳ dị, nhưng tại hạ muốn thoát đi không khó. Xin đại hiệp lánh đi trước cho, tại hạ sẽ chạy theo, trả lại bảo đao sau.

Ba sứ giả Ba Tư thấy chàng đang dốc toàn lực tỵ thí nội kinh mà vẫn mở miệng nói năng thản nhiên như thường, thì không khỏi kinh ngạc.

Tạ Tồn nói:

- Quý tính đại danh của thiếu hiệp là gì?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm lúc này chưa thể cùng ông nhận thân, nếu không nghĩa phụ vì quá yêu thương chàng, sẽ liều chết với ba sứ giả Ba Tư để bảo vệ chàng, bèn đáp:

- Tại hạ họ Tăng, tên A Ngư. Tạ đại hiệp sao chưa chạy đi, chẳng lẽ không tin tại hạ, sợ tại hạ lấy mất bảo đao?

Tạ Tồn cười ha hả, nói:

- Tăng thiếu hiệp khỏi cần nói khích Tạ mỗ. Hai ta lo lắng cho nhau, Tạ mỗ vào lúc cuối đời còn được kết giao với một vị bằng hữu như Tăng thiếu hiệp, thật là một việc thú vị. Tăng thiếu hiệp, Tạ mỗ muốn dùng “Thất Thương Quyền” đánh nữ nhân này. Khi Tạ mỗ phát kinh, Tăng thiếu hiệp hãy buông đao, thu tay về.

Trương Vô Kỵ biết “Thất Thương Quyền” của nghĩa phụ lợi hại vô cùng, chỉ cần chàng buông tay khỏi đao cho địch nhân, thì một quyền của Tạ Tồn sẽ đánh chết ngay Huy Nguyệt sứ; nhưng như thế bản giáo sẽ kết thù chuốc oán với Tổng giáo Ba Tư; bản

thân chàng vẫn luôn miệng khuyên nhủ huynh đệ đồng giáo coi trọng hòa mục; hôm nay chẳng hỏi đầu đuôi lại đánh chết sứ giả Ba Tư, thì có giống một vị giáo chủ Minh giáo hay chẳng? Chàng vội nói:

- Hãy khoan!

Rồi quay sang nói với Lưu Vân sứ:

- Chúng ta hãy tạm dừng tay, tại hạ có mấy lời muốn nói rõ cùng ba vị.

Lưu Vân sứ gật đầu. Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ có liên hệ mật thiết với Minh giáo, ba vị lại mang Thánh hỏa lệnh tới đây, vậy là khách quý của tại hạ, vừa rồi vô lễ đắc tội. Bây giờ tất cả cùng thu hồi nội lực, dừng tay thôi đầu, được chăng?

Lưu Vân sứ liên tiếp gật đầu. Trương Vô Kỵ cả mừng, lập tức thu kinh, ôm thanh đao Đồ Long vào ngực; cứ tưởng ba sứ giả Ba Tư cũng đồng thời thu hồi nội lực. Đột nhiên một luồng âm kinh như đao như kiếm, như mũi dùi đâm thẳng vào huyết Ngọc Đường ở ngực chàng.

Luồng khí âm hàn ấy tuy vô hình vô chất, nhưng khi xuyên vào cơ thể thì cũng sắc bén chẳng khác gì đao kiếm. Trương Vô Kỵ tức thời ngừng thở, toàn thân đờ đẫn không thể cử động, trong óc vụt thoáng hàng loạt ý nghĩ: “Sau khi ta chết, nghĩa phụ chắc cũng khó thoát khỏi độc thủ; không ngờ sứ giả Ba Tư lại bất chấp tín nghĩa như thế. Biểu muội Ân Ly có sống được chăng? Triệu cô nương và Chu cô nương sẽ ra sao? Tiểu Chiêu, ôi, cô bé thật đáng thương! Sự nghiệp cứu dân kháng Nguyên của bốn giáo cuối cùng sẽ tới đâu?” Chỉ thấy Lưu Vân sứ tay phải giơ tám Thánh hỏa lệnh đập xuống đỉnh đầu chàng. Trương Vô Kỵ gấp vận nội lực, xung kích huyết Ngọc Đường đang bị điểm trên ngực, song vẫn chậm một bước.

Bỗng có tiếng nữ giới quát to:

- Đại đội binh mã của Minh giáo Trung thổ đã tới!

Lưu Vân sứ kinh ngạc, cánh tay cầm Thánh hỏa lệnh đang giơ lên bỗng sững lại, chưa đánh xuống. Chỉ thấy một bóng xám nhanh như tia chớp vụt tới, rút thanh kiếm Y Thiên bên hông Trương Vô Kỵ, cả người lẫn kiếm lao thẳng vào bụng Lưu Vân sứ.

Trương Vô Kỵ không cử động được, nhưng vẫn nhìn thấy rõ ràng, người đó chính là Triệu Mẫn; chàng cả mừng, song cũng kinh hãi không sao kể xiết.

Nguyên nàng đang sử dụng một sát chiêu của phái Côn Luân, gọi là chiêu “Ngọc toái côn cương^[121]”, một lối đánh thí mạng, mình và đối phương cùng chết. Trương Vô Kỵ tuy không biết tên gọi của chiêu này, song biết nàng sử kiếm xuất chiêu, kiếm Y Thiên sắc bén như thế, Lưu Vân sứ hẳn sẽ bị nàng đâm chết, còn nàng thì cũng khó thoát khỏi độc thủ của địch.

Lưu Vân sứ thấy thế kiếm quá ghê gớm, đừng nói ba sứ giả liên thủ, tự mình gã bảo vệ cũng chẳng xong, trong cơn nguy cấp liền giơ Thánh hỏa lệnh gạt kiếm, rồi bất kể sống chết, lăn ngay xuống đất. Chỉ nghe “keng” một tiếng, Thánh hỏa lệnh đã gạt được kiếm Y Thiên ra, nhưng thấy má bên trái mát rượi, nhất thời cũng chẳng biết là mình sống hay chết, đến lúc đứng dậy, giơ tay lên sờ má, thấy ướt dính và đau đớn dị thường, thì ra một mảng râu lẫn với thịt đã bị kiếm Y Thiên sứt đi, nếu Thánh hỏa lệnh không phải là kỳ vật, gạt được nhát kiếm, thì nửa cái đầu của gã đã bị chém đứt rồi.

Sau khi Trương Vô Kỵ đi gặp Tạ Tôn, Triệu Mẫn nghĩ đến Kim Hoa bà bà gian trá nguy bí, Trần Hữu Lượng hình tích khả nghi, nàng không thể yên tâm bèn len lén bám

theo. Nàng tự biết mình khinh công không phải loại thượng thừa, chỉ cần theo gần sẽ bị phát giác, nên phải theo rất xa phía sau. Đến khi Trương Vô Kỵ ra tay đấu với ba sứ giả Ba Tư, nàng mới dám tới gần. Khi Trương Vô Kỵ tỷ thí nội lực với ba người đó, nàng mừng thầm, nghĩ bụng ba người Hồ kia tuy võ công quái dị, nhưng nội lực làm sao thâm hậu bằng “Cửu dương thần công” của Trương Vô Kỵ. Bỗng dưng Trương Vô Kỵ kêu gọi ba người kia ngừng đấu, Triệu Mẫn đang định lên tiếng nhắc chàng cẩn thận, thì đối phương đã sử dụng “Âm phong đao”, khiến Trương Vô Kỵ bị thương ngã lăn ra đất. Nàng cả kinh, bất chấp hết thảy, nhảy bổ tới, sau khi rút kiếm Ý Thiên từ bên hông chàng, liền sử dụng chiêu số thí mạng của phái Côn Luân mà nàng học được ở chùa Vạn An.

Triệu Mẫn chỉ một chiêu đã buộc Lưu Vân sứ phải lui ra, song kiếm Ý Thiên cũng bật vòng lại, xén đứt một nửa cái vành mũ của nàng, để lộ ra mái tóc dài mượt. Trường kiếm của nàng vòng xéo lại, thì nàng lao người vào Diệu Phong sứ, thành thử kiếm Ý Thiên lại theo phía sau thân hình nàng. Chiêu này gọi là “Nhân quý đồng đồ”, một tuyệt chiêu của phái Không Động, cùng một kiểu như chiêu “Ngọc toái côn cương” của phái Côn Luân, đều là loại chiêu số biết mình thua, nên quyết ý cùng chết với địch. Lối đánh này rất thảm liệt. Võ công của Phật như hai phái Thiếu Lâm, Nga Mi không có loại chiêu số này. “Ngọc toái côn cương” và “Nhân quý đồng đồ” không phải là những chiêu chuyển bại thành thắng, tìm đường sống trong cái chết, mà chỉ cốt cả hai cùng tử thương, cùng xuống suối vàng. Ngày trước ở chùa Vạn An, các cao thủ phái Côn Luân và Không Động bị nhốt, bị làm nhục, lúc tỷ võ thì công lực đã mất hết, không còn cách nào thủ thắng, vài người tính nét nóng nảy đã giở chiêu số này ra, nhưng vì họ đã mất nội lực, nên có liều chết cũng không thành. Triệu Mẫn đã ghi nhớ lại.

Diệu Phong sứ thấy nàng sử dụng các chiêu số hung hãn như thế thì cả kinh, bỗng dưng toàn thân lạnh ngắt, đứng sững bất động. Diệu Phong sứ võ công tuy cao, nhưng rất nhất gan, thấy không có cách gì chống đỡ chiêu này, thì sợ cứng người lại, đứng im chịu chết.

Thân hình Triệu Mẫn chạm tới tấm Thánh hỏa lệnh của Diệu Phong sứ, cổ tay nàng xoay một cái, trường kiếm liền đâm tới ngực Diệu Phong sứ. Chiêu này trước tiên dùng thân mình lao vào binh khí của đối phương, bất kể trong tay đối phương là đao kiếm, giáo rìu gì cũng mặc, khi đụng vào thân mình rồi cũng phải chững lại một chút; lúc đó mình sẽ đâm kiếm tới, thì kẻ địch võ công cao mấy cũng khó lòng tránh thoát. Diệu Phong sứ nhận ra chiêu này quá nguy hiểm, mới sợ đứng chết trân như vậy. Cũng may binh khí trong tay hắn chỉ là tấm Thánh hỏa lệnh bằng kim loại dài một thước, không nhọn không sắc, nên Triệu Mẫn lao người đụng vào cũng không bị thương; trường kiếm vừa đâm ra, thì nàng đã bị Huy Nguyệt sứ ôm chặt lấy từ sau lưng.

Ba sứ giả Ba Tư liền thủ nghênh địch, phối hợp với nhau tài tình không chê vào đâu được. Triệu Mẫn vừa xông tới, tung ra hai chiêu thí mạng, khiến cho trận pháp của ba đại cao thủ rối loạn; đến lúc này Huy Nguyệt sứ mới từ sau lưng ôm được nàng. Hành vi này của Huy Nguyệt sứ tưởng không có gì lạ, kỳ thực rất chuẩn xác, không sai một ly, ứng biến thần tốc như sao băng. Thế kiếm của Triệu Mẫn tuy lợi hại, nhưng đâm chưa tới Diệu Phong sứ thì tay nàng đã bị kéo lại. Triệu Mẫn biết là không ổn, thuận theo cái thế Huy Nguyệt sứ kéo nàng về đằng sau mà hồi kiếm luôn vào bụng dưới của mình.

Chiêu này rất tráng liệt, là một chiêu kiếm của phái Võ Đang, tên là “Thiên địa đồng

thọ”, không phải do Trương Tam Phong sáng tạo, mà là do Ân Lê Đình khổ tâm nghĩ ra, cốt là để cùng chết với Dương Tiêu. Sau khi Kỷ Hiểu Phù chết đi, Ân Lê Đình chỉ nghĩ đến việc duy nhất là giết bằng được Dương Tiêu để trả thù, song Ân Lê Đình tự biết võ công của mình không thể địch nổi Dương Tiêu; sự phụ tụy là đệ nhất cao thủ trong thiên hạ, nhưng tư chất, ngộ tính của mình không học được ba, bốn thành của thầy, cho nên chỉ cốt giết được Dương Tiêu, mình cũng chẳng thiết sống nữa; do đó ở trên núi Vô Đang mới nghĩ ra vài chiêu đánh thí mạng.

Khi Ân Lê Đình lên luyện tập các chiêu kiếm ấy, Trương Tam Phong bắt gặp, chỉ đành thở dài, biết chuyện loại này khó bề khuyên giải, mới đặt cho nó cái tên “Thiên địa đồng thọ”, ngụ ý là sau khi người chết đi, tinh thần bất hủ, có thể xanh tươi muôn đời, thực là một chiêu kiếm bi tráng, giết mình để giữ điều nhân nghĩa. Tại chùa Vạn An, Ân Lê Đình sử dụng chiêu này, được Phạm Dao xông ra cứu kịp. Triệu Mẫn lúc này đem ra sử dụng, chính là để kiếm Ý Thiên xuyên qua bụng mình đâm vào bụng kẻ đang ôm mình phía sau, Huy Nguyệt sứ làm sao tránh nổi?

Giả dụ Diệu Phong sứ chưa sợ đến cứng đờ cả người, hoặc Lưu Vân sứ đứng gần ngay bên, với lối đánh ba người kết thành một khối, thì may ra còn có thể cứu mạng hai nữ nhân.

Nhìn kiếm Ý Thiên sấp đâm lút vào bụng cả Triệu Mẫn lẫn Huy Nguyệt sứ, trong một sát-na đó, Trương Vô Kỵ lúc này đã xung huyết thành công, liền giơ tay đoạt lấy thanh kiếm.

Triệu Mẫn cố vùng vẫy, thoát khỏi vòng tay Huy Nguyệt sứ ôm nàng, nàng suy nghĩ cực nhanh, cầm ngay tấm Thánh hỏa lệnh trong tay Trương Vô Kỵ ném ra xa, nghe “keng” một tiếng, rơi ngay vào bãi chông do Kim Hoa bà bà sắp sẵn.

Tấm Thánh hỏa lệnh được ba sứ giả Ba Tư coi ngang tính mạng; Lưu Vân sứ và Huy Nguyệt sứ không còn thiết đối địch với Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn, thậm chí chẳng thèm biết Diệu Phong sứ sống chết ra sao, cùng nhảy đi tìm. Hai người đó chạy được hơn một trượng, đã tới bãi chông của Kim Hoa bà bà. Huy Nguyệt sứ kêu ối một tiếng thất thanh, đã đạp phải một mũi chông. Trăng mờ gió mạnh, cỏ cao lút gối, hai người khó lòng nhìn rõ Thánh hỏa lệnh và các cây chông, đành rờ rẫm vừa nhỏ chông vừa tìm Thánh hỏa lệnh. Diệu Phong sứ như từ trong giấc mơ choàng tỉnh, vội vã chạy lại chỗ đồng bọn.

Triệu Mẫn vì muốn cứu mạng Trương Vô Kỵ, vừa rồi tung ra ba chiêu thí mạng nhanh như cắt, không kịp suy tính gì hết; lúc này bình tâm lại một chút, càng nghĩ càng rùng mình, kêu “ôi” một tiếng, sà vào lòng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giơ tay ôm nàng, trong lòng cảm kích bội phần, nhưng biết ba sứ giả Ba Tư kia tìm thấy Thánh hỏa lệnh sẽ lập tức quay trở lại, vội nói:

- Chúng ta chạy đi thôi!

Chàng quay sang trả thanh đao Đồ Long cho Tạ Tồn, ôm nàng Ân Ly bị trọng thương, nói với Tạ Tồn:

- Tạ đại hiệp, tạm thời nên tránh đi đã.

Tạ Tồn nói:

- Phải.

Ông cúi xuống giải huyết cho Kim Hoa bà bà. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm Kim Hoa bà bà qua cơn đại nạn thập tử nhất sinh này, sẽ không còn hiềm khích gì với Tạ Tồn nữa.

Bốn người chạy xuống được vài trượng, Trương Vô Kỵ nghĩ bụng Ân Ly tuy là biểu muội của chàng, nhưng dầu sao nam nữ thụ thụ bất thân, bèn trao lại Ân Ly cho Kim Hoa bà bà. Triệu Mẫn đi trước dẫn đường, tiếp đến Kim Hoa bà bà và Tạ Tốn, Trương Vô Kỵ đi sau cùng, đề phòng kẻ địch đuổi theo. Chàng ngoảnh lại, thấy ba sứ giả Ba Tư vẫn đang lom khom tìm Thánh hỏa lệnh trong đám cỏ cao. Hôm nay chàng bị thảm bại, nhớ lại tình thế hung hiểm vừa rồi, cảm thấy có điều hổ thẹn, lại không biết Ân Ly trọng thương như thế, có thể cứu sống được chăng.

Đang đi, bỗng nghe Tạ Tốn giận dữ quát to một tiếng, đâm ngay một quyền vào sau lưng Kim Hoa bà bà.

Kim Hoa bà bà đưa tay ra phía sau gạt đòn, đồng thời quăng Ân Ly xuống đất. Trương Vô Kỵ cả kinh, phi thân tới. Tạ Tốn quát:

- Hàn phu nhân, sao bà lại nỡ ra tay sát hại Ân cô nương?

Kim Hoa bà bà cười khẩy, nói:

- Ông giết hay không giết lão bà tử là việc của ông. Lão bà tử giết hay không giết con bé này là chuyện của lão bà tử, ông quản được ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Có tại hạ ở đây, không cho phép bà tùy tiện giết người.

Kim Hoa bà bà nói:

- Tôn giá hôm nay lo chuyện bao đồng như thế vẫn chưa đủ sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chưa chắc là chuyện bao đồng. Ba sứ giả Ba Tư sắp đuổi theo đó, bà còn chưa chịu đi cho mau?

Kim Hoa bà bà hừ một tiếng, chạy về hướng tây, đột nhiên vung tay ném ngược lại ba bông kim hoa vào phía sau gáy Ân Ly. Trương Vô Kỵ dùng ngón tay búng mạnh, chỉ nghe “keng keng keng” ba tiếng, ba bông kim hoa bay ngược trở lại phía Kim Hoa bà bà, kèm theo tiếng rít trong không trung, xem ra còn mạnh hơn cả bắn đi từ cung nỏ. Lúc chàng ôm Ân Ly ban đầu, chàng đã lộ râu ria hóa trang trên mặt mình, Kim Hoa bà bà đã nhận ra diện mạo của chàng, nay thấy chàng nội công quá ư thâm hậu, thì không dám giơ tay đón bắt, phải nằm mọp xuống né tránh. Ba bông kim hoa bay xẹt sát qua lưng bà ta, xé rách lưng áo ba vệt dài, khiến bà ta hoảng hồn, cầm đầu chạy, không dám ngoảnh lại nữa.

Trương Vô Kỵ bế Ân Ly lên, bỗng nghe Triệu Mẫn rên một tiếng, cúi người xuống, hai tay ôm bụng. Chàng vội chạy lên, hỏi:

- Sao thế?

Chỉ thấy tay nàng máu chảy qua các kẽ ngón tay. Nguyên khi nàng sử chiêu “Thiên địa đồng thọ” ban nãy, mũi kiếm đã chạm vào bụng. Trương Vô Kỵ cả kinh thất sắc, vội hỏi:

- Bị thương có nặng không?

Bỗng nghe tiếng Diệu Phong sứ reo to trong bãi công:

- Tìm thấy rồi, tìm thấy rồi!

Triệu Mẫn nói:

- Mặc kệ muội, mau chạy đi, mau chạy đi!

Trương Vô Kỵ ôm nàng lên, chạy nhanh xuống núi. Triệu Mẫn nói:

- Xuống thuyền thôi! Nhổ neo đào tẩu!

Trương Vô Kỵ nói:

- Đứng thế!

Chàng một tay ôm Ân Ly, một tay ôm Triệu Mẫn, chạy xuống rất nhanh. Tạ Tốn theo sau, thầm kinh ngạc: “Chàng trai này giỏi thật, hai tay ôm hai người mà vẫn chạy nhanh đến thế!”

Trương Vô Kỵ lòng rối như tơ vò, nếu một trong hai thiếu nữ bị thương trên tay chàng mà không cứu được, thì sẽ là mối đại hận của đời chàng; rất may chàng cảm thấy thân thể hai nàng vẫn ấm, không có dấu hiệu lạnh dần.

Ba sứ giả Ba Tư tìm được Thánh hỏa lệnh rồi, lại đuổi theo, nhưng ba người đó khinh công cố nhiên thua xa Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn. Trương Vô Kỵ chạy gần tới thuyền, gọi to:

- Triệu Mẫn quận chúa có lệnh: các thủy thủ nhỏ neo giương buồm lập tức ra khơi!

Lúc chàng và Tạ Tốn lên thuyền, buồm đã kéo lên. Gã tài công phải chờ chính miệng Triệu Mẫn ra lệnh, nên gã chạy tới hỏi. Triệu Mẫn bị mất quá nhiều máu, chỉ thều thào nói:

- Hãy nghe... lệnh Trương công tử... là được...

Gã tài công lái thuyền ra, khi ba sứ giả Ba Tư chạy tới bờ biển, thì thuyền đã rời bờ mấy chục trượng.

*

* *

Trương Vô Kỵ đặt Triệu Mẫn và Ân Ly trong khoang thuyền, Tiểu Chiêu ở bên trợ giúp, cởi áo hai nàng để lộ chỗ vết thương. Trương Vô Kỵ xem xét thương thế, thấy bụng Triệu Mẫn bị vết kiếm rạch sâu nửa tấc, máu chảy tuy nhiều, nhưng không nguy đến tính mạng. Ân Ly thì bị trúng ba bông kim hoa vào chỗ yếu hại, Kim Hoa bà bà đã ra tay rất nặng, liệu có thể cứu sống nàng hay không, thật khó nói trước. Chàng rắc thuốc, băng vết thương cho hai nàng. Ân Ly đã hôn mê từ lâu, không biết gì. Triệu Mẫn thì nước mắt lưng tròng, Trương Vô Kỵ hỏi nàng cảm thấy thế nào, nàng chỉ cắn răng không đáp.

Tạ Tốn nói:

- Tăng thiếu hiệp, Tạ mỗ xa rời nhân thế đã lâu, nay tình cờ trở về Trung thổ, lại quen biết được một vị bằng hữu nghĩa khí sâu nặng như thiếu hiệp, thật là niềm vui bất ngờ.

Trương Vô Kỵ đỡ Tạ Tốn ngồi lên ghế trong khoang thuyền, rồi chàng quỳ xuống lạy, nói:

- Nghĩa phụ, hài nhi Vô Kỵ bất hiếu, không thể đi đón nghĩa phụ sớm hơn, để nghĩa phụ phải chịu bao nhiêu khổ sở.

Tạ Tốn cả kinh, hỏi:

- Thiếu hiệp... nói gì lạ thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Hài nhi chính là Trương Vô Kỵ đây.

Tạ Tốn làm sao tin nổi, vẫn ấp úng:

- Thiếu hiệp... nói gì lạ thế?

Trương Vô Kỵ liền đọc:

- Quyền học chi đạo tại ngưng thần, ý tại lực tiên năng chế thắng...

Chàng cứ đọc thuộc lòng thao thao bất tuyệt, từng câu từng chữ đều là yếu quyết võ học mà Tạ Tốn đã truyền thụ cho chàng trên Băng Hỏa đảo. Sau khi chàng đọc hơn hai

chục câu, thì Tạ Tốn vừa kinh ngạc vừa vui mừng nắm chặt hai cánh tay chàng, nói:

- Con... con quả thật là hài nhi Vô Kỵ của ta ư?

Trương Vô Kỵ đứng lên, ôm lấy ông, kể lại sơ qua mấy sự việc quan trọng nhất, riêng việc lên làm giáo chủ Minh giáo thì tạm chưa nhắc đến, để nghĩa phụ khỏi phải theo tôn ti bản giáo hành lễ với chàng. Tạ Tốn như trong mơ, lúc này không thể không tin, cứ nhắc đi nhắc lại:

- Thật ông trời có mắt, thật ông trời có mắt!

Bỗng nghe các thủy thủ ở phía đuôi thuyền kêu lên:

- Có thuyền địch đuổi theo!

Trương Vô Kỵ chạy ra đuôi thuyền, thấy xa xa có một chiếc thuyền lớn giương cả năm cánh buồm đang lướt gió đuổi theo. Trong bóng đêm không nhìn rõ thân thuyền, nhưng năm cánh buồm trắng thì nổi rõ mồn một. Trương Vô Kỵ nhìn một lát, thấy thuyền địch nhiều buồm, thân nhẹ, càng lúc càng đuổi tới gần, trong bụng hoang mang chưa biết đối phó thế nào; nghĩ thầm cứ để cho ba sứ giả Ba Tư sang thuyền, cùng với chúng giao đấu một phen trong khoang, ở chỗ hẹp như thế, ba sứ giả Ba Tư sẽ khó bề liên thủ với nhau. Chàng bèn dời Triệu Mẫn và Ân Ly sang một bên, ra ngoài xách vào hai cái neo sắt lớn, đặt trong khoang làm chướng ngại vật để buộc ba kẻ đó phải đấu riêng từng người một với chàng.

Vừa bố trí xong, bỗng nghe “ùm” một tiếng lớn, con thuyền nghiêng sang một bên, một cột nước biển bắn lên không trung, tạt cả vào trong khoang thuyền. Thủy thủ ở đuôi thuyền kêu lên:

- Thuyền địch nã pháo! Thuyền địch nã pháo!

Quả đạn nổ bên cạnh, may chưa trúng thuyền. Triệu Mẫn vẫy vẫy Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- Thuyền mình cũng có đại bác đó!

Trương Vô Kỵ liền nhớ ngay, chàng chạy ra ngoài sai các thủy thủ gỡ vật che đậy các khẩu đại bác, nhồi thuốc, lắp đạn, châm mồi bắn trả. Chỉ nghe “đoành” một tiếng lớn, một khẩu đã bắn đi. Thế nhưng các thủy thủ này đều là võ sĩ thuộc hạ của Triệu Mẫn cải trang, võ công tuy khá, song bắn đại bác hải chiến thì không thạo, thành thử quả đạn bắn ra rơi tòm xuống khoảng cách giữa hai chiếc thuyền, nước tung lên cao hàng mấy trượng, nhưng thuyền địch chẳng bị chòng chành gì hết. Thuyền địch thấy bên đối phương cũng có đại bác, thì không dám tiến thật gần. Một hồi sau, thuyền địch lại bắn sang một quả pháo nữa, lần này trúng mũi thuyền, thuyền liền bốc cháy.

Trương Vô Kỵ chỉ huy đám thủy thủ giội nước cứu hỏa, bỗng thấy tầng trên của khoang thuyền lại có ngọn lửa bùng lên. Chàng xách hai tay hai thùng nước lớn, đập tung cửa khoang, hắt nước vào, dập tắt luôn ngọn lửa. Trong đám khói, chàng thấy một thiếu nữ nằm trên giường, người ướt mèm bởi nước chàng vừa hắt vào. Thiếu nữ chính là Chu Chỉ Nhược. Chàng vội hỏi:

- Chu cô nương, không sao chứ?

Chu Chỉ Nhược đầu tóc ướt sũng, hình dạng thảm hại; đang cơn nguy biến, nhìn thấy Trương Vô Kỵ xuất hiện thì sửng sốt vô cùng. Nàng vừa cử động hai tay, lập tức có tiếng loảng xoảng, nguyên Kim Hoa bà bà đã dùng dây xích khóa chân tay nàng. Trương Vô Kỵ chạy xuống khoang dưới, lấy kiếm Ypsilon lên chặt đứt dây xích. Chu Chỉ Nhược nói:

- Trương giáo chủ, sao giáo chủ lại tới được đây?

Trương Vô Kỵ chưa kịp trả lời, thân thuyền đột nhiên lại rung động dữ dội. Hai chân nàng loạng choạng, ngã thẳng vào lòng Trương Vô Kỵ. Chàng vội giơ tay đỡ, ánh lửa bên ngoài chiếu vào, thấy khuôn mặt tái nhợt của nàng chột ửng hồng, điểm mấy giọt nước trông mỹ lệ thanh nhã, như nàng tiên dưới nước hiện lên. Trương Vô Kỵ định thần, nói:

- Nào, mình xuống khoang dưới thôi.

Hai người vừa ra khỏi cửa khoang, thấy thuyền chòng chành dữ dội, thì ra một quả đạn của địch vừa trúng vào làm gãy nát bánh lái, người tài công đã bị văng xuống biển mất tăm.

Viên thuyền trưởng hoảng hốt, đích thân nhồi thuốc bắn trả, muốn đánh chìm thuyền địch, nên nhồi thật nhiều thuốc súng, dùng gậy sắt nén chặt, chỉnh cho miệng súng ngóc lên cao một chút, đốt mồi lửa. Chỉ thấy một ánh lửa nhoáng lên, một tiếng nổ vang trời, cổ đại bác vỡ tan, sắt thép bay tung tóe, viên thuyền trưởng cùng các thủy thủ vây quanh đều tan xác. Chỉ vì viên thuyền trưởng muốn cho sức nổ thật mạnh, đã nhồi quá nhiều thuốc súng, làm nổ tan cả cổ đại bác.

Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược chạy ra ngoài boong, thấy trên thuyền chỗ nào cũng có lửa cháy, chỉ chốc lát thuyền sẽ chìm, thấy ở mạn thuyền bên trái có buộc một chiếc thuyền nhỏ, bèn gọi:

- Chu cô nương, mau nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ kia đi.

Lúc này Tiểu Chiêu bé Ân Ly, Tạ Tốn bồng Triệu Mẫn từ khoang dưới chạy ra. Nguyên tiếng nổ vừa rồi làm cho đáy thuyền thủng một lỗ lớn, nước biển lập tức tràn vào ùng ục.

Trương Vô Kỵ chờ Tạ Tốn, Tiểu Chiêu đã xuống chiếc thuyền nhỏ, liền vung kiếm chặt đứt các sợi chèo buộc nó với chiếc thuyền lớn, “ùm” một tiếng, chiếc thuyền nhỏ hạ xuống biển. Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng nhảy xuống đó, cầm ngay hai mái chèo chèo thuyền tách ra.

Lúc này trên chiếc thuyền lớn lửa bốc cao và cháy to, làm đỏ rực cả một vùng biển. Trương Vô Kỵ dốc sức chèo thuyền, nghĩ thầm chỉ cần bơi ra được vùng ánh lửa không chiếu tới, thì các sứ giả Ba Tư sẽ không nhìn thấy chiếc thuyền nhỏ này, tưởng mọi người đã chết chìm dưới biển, sẽ không đuổi theo nữa. Tạ Tốn béc một mảnh ván mà chèo phụ.

Chiếc thuyền nhỏ lướt như bay trên mặt nước, chẳng mấy chốc đã ra tới vùng tối. Chỉ nghe chỗ chiến thuyền nổ vang mấy tiếng lớn do thuốc nổ bốc cháy. Chiếc thuyền Ba Tư không dám lại gần, chỉ đậu ở xa quan sát. Một số võ sĩ của Triệu Mẫn thạo bơi lội, bơi lại gần thuyền địch cầu cứu, đều bị bọn Ba Tư trên thuyền dùng cung tên bắn chết.

Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn không dám ngừng tay chèo. Nếu là trên đất liền, bị ba sứ giả Ba Tư đuổi kịp, còn có thể tử chiến một phen. Đàng này giữa biển cả mênh mông, thuyền địch chỉ cần bắn một quả đại bác, rơi cách thuyền vài trượng, sóng ập tới cũng đủ lật thuyền. May mà hai người nội lực thâm hậu, chèo đến nửa đêm cũng chưa thấm mệt.

Đến lúc trời sáng, thấy mây kéo đầy trời, dưới mặt biển thì sương mù dăng dăng. Trương Vô Kỵ mừng rỡ nói:

- Sương mù thế này hay lắm, cứ thế này kéo dài nửa ngày nữa, bọn địch không thể nào tìm thấy chúng ta.

Không ngờ chiều hôm đó gió bỗng thổi mạnh, mưa như trút. Chiếc thuyền nhỏ bị gió thổi trôi giạt về phía nam. Bấy giờ bắt đầu vào mùa đông, quần áo ai nấy ướt sũng, Tạ

Tôn và Trương Vô Kỵ nội lực thâm hậu, còn không sao; Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu thì mỗi cơn gió bắc thổi tới, lại rét run cầm cập; nhưng trên thuyền chẳng có gì để làm cho bớt lạnh. Lúc này mấy chiếc giầm không ai chèo nữa, bốn người liền cởi giày làm tám cái gàu nhỏ liên tục tát nước mưa ra khỏi lòng thuyền.

Tạ Tôn cuối cùng gặp được Trương Vô Kỵ, trong lòng vui sướng; tuy tình cảnh hiện thời đầy nguy hiểm, song ông không coi ra gì, trong mưa to gió lớn vẫn cười nói không ngớt. Tiểu Chiêu ngậy thơ trong trắng, cũng cười nói vui vẻ. Chỉ riêng Chu Chỉ Nhược cứ lẳng lẳng không nói gì, mỗi khi bắt gặp ánh mắt của Trương Vô Kỵ, nàng lại quay mặt đi.

Tạ Tôn nói:

- Vô Kỵ, năm xưa ta cùng cha mẹ con giong thuyền ra biển khơi, giữa đường gặp một trận bão ghê gớm gặp nhiều lần thế này. Về sau bọn ta lên được núi băng, bắt hải cẩu ăn thịt. Có điều hồi ấy là gió nam thổi đưa bọn ta lên vùng cực bắc băng giá; còn hôm nay là gió bắc. Chẳng lẽ ông trời ghét Tạ Tôn muốn đày ta xuống Nam cực, đến phủ Tiên Ông, bắt sống ở đó hai chục năm nữa chẳng? Ha ha, ha ha!

Ông cười một tràng, rồi nói tiếp:

- Năm xưa cha mẹ con một nam một nữ, trai tài gái sắc, đúng là duyên trời xe cho. Bây giờ con lại dẫn theo những bốn cô nương, thì phải làm thế nào đây? Ha ha, ha ha!

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, cúi đầu xuống. Còn Tiểu Chiêu thản nhiên như không, nói:

- Tạ lão gia tử, tiểu nhân chỉ là tiểu a hoàn hầu hạ công tử, không được tính vào trong đó ạ.

Triệu Mẫn tuy bị thương không nhẹ, lúc này chợt tỉnh, bỗng lên tiếng:

- Tạ lão gia tử, ông còn ăn nói bông phèng lung tung, đợi tiểu nữ khỏi rồi, sẽ cho ông một trận.

Tạ Tôn lè lưỡi, cười nói:

- Ấy, cô nương này ghê thật!

Ông không cười nữa, ngẫm nghĩ rồi nói:

- Nay, đêm qua cô nương đánh thí mạng ba chiêu, thứ nhất là chiêu “Ngọc toái côn cương” của phái Côn Luân, thứ hai là chiêu “Nhân quý đồng đồ” của phái Không Động, còn chiêu thứ ba, hừ, lão phu quê mùa dốt nát này nghĩ chưa ra.

Triệu Mẫn thâm kinh hãi: “Thảo nào Kim Mao Sư Vương ngày xưa danh chấn thiên hạ, làm cho giang hồ một phen thất điên bát đảo. Ông ta mù cả hai mắt mà vẫn đoán trúng tuyệt chiêu ta dùng, quả thật danh bất hư truyền”, bèn nói:

- Chiêu thứ ba là của phái Võ Đang, có tên “Thiên địa đồng thọ”, hình như là chiêu số mới sáng tạo, Tạ lão gia tử không biết là phải.

Giọng nàng lúc này đã trở nên cung kính.

Tạ Tôn thở dài:

- Cô nương dốc toàn lực cứu Vô Kỵ, dĩ nhiên rất quý nhưng hà tất phải thí mạng? Việc gì cô nương phải thí mạng như thế?

Triệu Mẫn áp úng:

- Chàng... chàng ta...

Nàng ngập ngừng không biết có nên nói ra điều này hay chẳng, cuối cùng không nhận được, giọng nghẹn ngào:

- Ai bảo chàng ta... ôm... Ân cô nương... tình tứ quá như thế, tiểu nữ chẳng thiết sống

nữa!

Nói xong, nước mắt chảy ròng ròng.

Bốn người nghe cô nương trẻ tuổi thổ lộ tâm sự thắm kín trước mặt mọi người thì đều kinh ngạc, họ không biết rằng Triệu Mẫn là con gái Mông Cổ, yêu ai thì nói là yêu, hận ai thì nói là hận, không vờ vĩnh giấu giếm, khác hẳn con gái Trung thổ vốn thắm sâu khuôn sáo lễ giáo. Hơn nữa đang ở trên con thuyền nhỏ giữa biển khơi, mưa như trút, con thuyền có thể đắm bất cứ lúc nào, sống chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc, chẳng cần phải kiêng dè gì nữa.

Trương Vô Kỵ nghe Triệu Mẫn nói mấy câu ấy thì vô cùng xúc động: “Triệu cô nương vốn là đại địch của ta, lần này ta theo nàng ra hải ngoại, cốt đón nghĩa phụ trở về, nào ngờ nàng lại có mối thâm tình với ta như thế”. Không cảm lòng được, chàng bèn nắm lấy tay nàng, ghé tai nàng nói nhỏ:

- Từ nay dù thế nào cũng đừng đại thế nghe!

Triệu Mẫn nói xong thì hối hận, mình là con gái, sao không giữ gìn lời ăn tiếng nói, sao lại đi tự thốt ra thế để chàng ta coi thường mình? Nhưng nghe lời chàng vừa ân cần âu yếm dặn dò, thì vừa lo vừa mừng, vừa thẹn vừa yêu, cảm thấy hết sức êm đềm ngọt ngào, nghĩ rằng ba lần vào sinh ra tử đêm qua, nổi lênh đènh trôi giạt trên biển hôm nay đều không ướng phí.

Mưa to một trận rồi cũng tạnh dần, nhưng sương mù càng lúc càng dày. Bỗng có tiếng quẫy nước mạnh, rồi một con cá lớn chừng ba chục cân từ dưới nước nhảy vọt lên không. Tạ Tốn giơ tay phải chớp nhanh, năm ngón tay ông cắm sâu vào bụng cá, lôi nó vào lòng thuyền. Mọi người reo vui. Tiểu Chiêu rút kiếm, đánh vẩy, mổ bụng cá, cắt thành nhiều khúc. Mọi người ai nấy đói bụng, tuy cá sống rất tanh, song cũng đành nhắm mắt mà ăn vài miếng. Riêng Tạ Tốn thì ăn rất ngon lành; ông sống trên hoang đảo hơn hai mươi năm, món gì ăn được cũng đã ăn, nói chi món cá sống? Huống hồ món cá sống nhai kỹ một chút, sau cái mùi tanh tanh sẽ thấy cái vị ngọt tươi của nó.

Sóng gió trên biển lặng dần, mọi người ăn cá xong đều nhắm mắt dưỡng thần. Cả một ngày đêm vừa qua giao chiến ác liệt, ai cũng mệt tâm và lực. Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu tuy không tham chiến, song cũng bị một phen kinh hãi quá chừng. Biển lớn đùng đưa con thuyền như đưa vông, cả sáu người trên thuyền trước sau đều ngủ thiếp đi.

Họ ngủ ngon một giấc dài, phải tới ba canh giờ. Tạ Tốn tuổi già, tỉnh dậy trước, nghe hơi thở của năm người trai gái hòa với tiếng gió biển thổi nhẹ. Triệu Mẫn và Ân Ly bị thương, hơi thở có phần gấp gáp; Chu Chỉ Nhược thì thở nhẹ và dài. Hơi thở của Trương Vô Kỵ lúc dứt quãng lúc tiếp nối, không phân biệt rõ ràng thở ra hít vào, khiến Tạ Tốn thắm kinh ngạc: “Thằng bé này nội lực thâm hậu quá chừng, ta bình sinh chưa gặp ai được như thế”. Hơi thở của Tiểu Chiêu thì lúc nhanh lúc chậm, rõ ràng là nàng luyện một môn nội công đặc dị. Tạ Tốn cau mày nghĩ thầm: “Lạ thật, không lẽ con bé này lại là...”

Đột nhiên Ân Ly quát to:

- Tiểu tử Trương Vô Kỵ kia, sao không đi ra đảo Linh Xà với ta?

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu nghe tiếng hét đó đều choàng tỉnh. Lại nghe nàng Ân Ly nói:

- Ta thui thui một mình ở đảo... Sao chàng không theo ta ra đó? Ta đêm ngày thương nhớ chàng da diết; chàng... ở cõi âm có thấu cho chăng?

Trương Vô Kỵ đưa tay sờ trán nàng, thấy nóng như hòn than, biết là nàng bị thương nặng, lên cơn sốt nói mê nói sảng. Chàng tuy y thuật tinh thâm, nhưng trên chiếc thuyền nhỏ này không có thuốc men gì, cũng đành bó tay, chỉ xé một mảnh áo, nhúng nước, đắp lên trán Ân Ly.

Ân Ly vẫn nói lảm nhảm, đột nhiên hét to:

- Cha, cha đừng... giết mẹ con, đừng giết mẹ con! Di hai là do con giết đó, cha cứ việc... giết con đi, việc đó không liên can gì đến mẹ con... Mẹ chết rồi! Ôi mẹ chết rồi! Con làm hại mẹ rồi! Hu hu, hu hu...

Nàng cất tiếng khóc thật thương tâm. Trương Vô Kỵ dịu dàng nói:

- Thù Nhi, Thù Nhi, muội tỉnh lại đi nào. Cha muội không ở đây đâu, đừng sợ.

Ân Ly giận dữ nói:

- Cha muội không tốt, muội không sợ ông ấy đâu! Tại sao ông ấy lại lấy vợ hai, vợ ba? Mỗi người đàn ông lấy một vợ còn không đủ hay sao? Cha ơi, cha thay lòng đổi dạ, cha có mới nới cũ, lấy hết người này lại lấy người khác, làm khổ mẹ con, làm khổ lây cả con nữa! Ông không phải là cha ta, ông là kẻ bạc tình, là kẻ đại ác!

Trương Vô Kỵ bỗng giật mình kinh hoảng, sợ tái cả mặt. Thì ra chàng vừa mới mơ một giấc mơ đẹp, thấy mình đã lấy Triệu Mẫn, lại cưới cả Chu Chỉ Nhược. Khuôn mặt sừng phù của Ân Ly cũng biến thành đẹp, luôn cả Tiểu Chiêu cũng làm vợ chàng luôn. Ban ngày ban mặt không dám nghĩ lung tung, nhưng trong giấc ngủ lại thành như thế, chỉ cảm thấy cả bốn cô nương, nàng nào cũng tốt đẹp, không nỡ chia tay với một nàng nào cả. Trong lúc chàng an ủi Ân Ly, trong óc vẫn còn mang máng cái cảm giác ngọt ngào của giấc mơ kia.

Bây giờ nghe Ân Ly trách mắng phụ thân, Trương Vô Kỵ nhớ lại câu chuyện ngày trước nàng kể, nàng không nỡ để mẹ nàng bị thiệt thòi, đã giết chết ái thiếp của cha, mẹ nàng vì vậy mà phải tự vẫn, thậm chí cả cậu ruột của Trương Vô Kỵ là Ân Dã Vương đã toan một đao giết luôn con gái mình. Câu chuyện luân thường thăm khốc ấy xảy ra chẳng qua là vì Ân Dã Vương không chung tình, năm thê bảy thiếp. Chàng liếc Triệu Mẫn, rồi lại nhìn trộm Chu Chỉ Nhược, nghĩ đến giấc mơ, không khỏi ngượng ngùng.

Ân Ly vẫn nói lảm nhảm một hồi, đột nhiên nàng đổi qua giọng van xin:

- Vô Kỵ, chàng hãy theo ta đi, theo ta đi nào. Chàng cần tay ta đau quá, nhưng ta không giận chàng đâu. Ân Ly sẽ suốt đời hầu hạ chàng, chiều chuộng chàng, coi chàng như chủ nhân của ta vậy. Chàng đừng ngại ta xấu xí, chỉ cần chàng thích ta, ta sẽ hủy hết võ công, trừ hết chất nhện độc để chàng thấy ta đẹp như buổi ban đầu...

Lời này nàng nói bằng giọng dịu dàng, ngọt ngào vô cùng. Trương Vô Kỵ nghĩ biểu muội hành sự tùy tiện, hỉ nộ thất thường, bề ngoài có vẻ quái dị ngang ngạnh, nhưng bên trong đầy sự dịu dàng âu yếm.

Lại nghe Ân Ly nói:

- Vô Kỵ, muội đi khắp nơi tìm chàng, chân trời góc biển nào cũng đến, không được tin tức gì; mãi sau mới biết chàng ở Tây Vực đã rơi xuống vực chết rồi, muội đau lòng chẳng thiết sống nữa. Ở Tây Vực muội gặp một chàng trai tên là Tăng A Ngưu, chàng ta võ công đã cao cường, tính nét lại tử tế, chàng ta bảo sẽ lấy muội làm vợ.

Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu ba nàng đều biết Tăng A Ngưu là tên giả của Trương Vô Kỵ, không hẹn mà cùng quay lại nhìn chàng.

Trương Vô Kỵ đỏ bừng cả mặt, thấy ba thiếu nữ nhìn mình bằng ánh mắt khác lạ, thì

chỉ tiếc không thể nhảy ngay xuống biển, chờ khi nào Ân Ly tỉnh lại mới quay trở lên.

Lại nghe Ân Ly lẩm bẩm nói:

- Anh chàng Tăng A Ngưu ấy bảo muội rằng “Cô nương, ta thành thật mong được lấy cô nương làm vợ, chỉ mong cô nương đừng cho là ta không xứng đáng”. Chàng ta còn nói: “Từ nay trở đi, ta sẽ hết lòng ái mộ cô nương, săn sóc cô nương, bất kể ai đến gây khó dễ với cô nương, dù hấn tài ba đến mấy, ta cũng sẽ xả thân bảo vệ cho cô nương được chu toàn. Ta chỉ mong cô nương sung sướng trong lòng, quên đi mọi khổ đau từ trước”. Vô Kỵ, anh chàng Tăng A Ngưu ấy nhân phẩm còn hơn chàng nhiều, võ công còn giỏi hơn cả Diệt Tuyệt sư thái phái Nga Mi cơ. Nhưng trong lòng muội đã có một gã tiểu quỷ lang tâm đoán mệnh là chàng rồi, nên muội không nhận lời chàng ta. Chàng đoán mệnh mất đi, muội sẽ thủ tiết một đời với chàng. Vô Kỵ, chàng nói xem, Ân Ly đối với chàng tốt hay không tốt? Hồi ấy chàng coi thường muội, bây giờ trong lòng chàng có ân hận hay không?

Khi Trương Vô Kỵ nghe nàng nhắc lại những lời chàng từng nói với nàng, chàng rất ngỡ ngàng nhưng càng nghe càng cảm động, tự nhiên nước mắt ứa ra ròng ròng. Lúc này sương mù đã tan hết, trăng non chiếu xuống, Ân Ly trở mình nằm nghiêng, chỉ nhìn thấy thân hình thon thả của nàng.

Lại nghe nàng nói nhỏ nhẹ:

- Vô Kỵ, chàng ở chốn u minh có vắng vẻ lắm không? Có cô đơn không? Muội cùng bà bà lên Băng Hỏa đảo ở biển bắc đón nghia phụ chàng về, sau đó sẽ còn phải đến núi Vô Đang cúng tế phần mộ cha mẹ chàng, cuối cùng muội sẽ đi Tây Vực, đến đỉnh núi tuyết, nơi chàng bỏ mạng, nhảy xuống vực mà bầu bạn với chàng. Có điều muội phải chờ bà bà trăm tuổi đã, nên chưa thể về với chàng sớm hơn, để bà bà ở lại một mình khổ sở. Bà bà đối với muội rất tốt, nếu không có bà bà cứu cho, thì cha muội đã giết muội rồi. Vì nghia phụ của chàng mà muội phản lại bà bà, chắc bà bà ghét muội lắm. Muội chỉ muốn đối thật tốt với bà bà thôi. Vô Kỵ, chàng nghĩ có phải thế không?

Những lời này nàng như bàn bạc với Trương Vô Kỵ, trong lòng nàng, Trương Vô Kỵ đã thành ma ở cõi âm, những lời nói dịu dàng với một hồn ma, dưới ánh trăng suông, trên con thuyền lênh đênh giữa biển trong đêm vắng, nghe thật thê lương.

Ân Ly còn nói mãi, câu nọ xọ câu kia, không liền mạch với nhau; có lúc hoảng hốt thét to, có lúc giận dữ chửi mắng, mỗi câu đều bộc lộ tâm trạng sầu khổ bi thương của nàng. Nàng nói mê lảm nhảm một hồi, cuối cùng giọng nhỏ dần, rồi ngủ thiếp đi.

Năm người không ai nói gì, mỗi người một tâm sự, nghe tiếng sóng vỗ nhẹ mạn thuyền, thấy rằng gió mát trăng thanh là vĩnh viễn tồn tại, mối âu lo của kiếp người không bao giờ dứt được.

Bỗng nhiên một tiếng hát hết sức nhẹ nhàng, hết sức phiêu diêu lan vang trên mặt biển:

Cõi trần kẻ trước người sau

Cuối cùng cũng đến cái cầu xuôi tay.

Hôm nay hãy biết bữa nay,

Trăm năm thấm thoát đã hay một đời.

Mấy ai thọ được bảy mươi,

Thời gian như nước chảy xuôi qua cầu.

Đó là nàng Ân Ly trong giấc mơ cất lên tiếng hát.

Trương Vô Kỵ giật mình, nhớ lại trong đường hầm bí mật lên đỉnh Quang Minh, khi bị Thành Côn bít mắt lối ra, không còn cách gì thoát thân, Tiểu Chiêu cũng từng hát lên bài này. Chàng bất giác đưa mắt nhìn Tiểu Chiêu. Dưới ánh trăng, chàng thấy nàng cũng đang ngơ ngẩn nhìn mình.

Thiết tưởng ngày nào trên đỉnh Quang Minh, trên mặt đầm Bích Thủy Hàn, tà áo tím đẹp như hoa, trường kiếm sáng như tuyết, nữ nhân này đã làm ngậy ngất không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt.

Hồi 30

Như Sâm Thương vĩnh viễn xa rồi

Ân Ly hát xong bài trên, nàng lại hát tiếp một bài khác; lần này tiếng ca hết sức kỳ bí, khác hẳn điệu hát ở Trung thổ, nhưng nghe kỹ thì thấy ý tứ cũng tương tự bài hát của Tiểu Chiêu:

Đến như nước chảy xuôi khe,
Đi như gió cuốn biết về nơi nao.
Cuộc đời như giấc chiêm bao,
Về đâu, rồi sẽ ra sao bây chừ?

Ân Ly cứ hát đi hát lại mấy câu ấy, giọng nhỏ dần, cho tới lúc chìm lẫn vào tiếng sóng, tiếng gió.

Mọi người nghĩ đến lẽ sinh tử vô thường, cõi nhân sinh thật giống như dòng nước trên sông, không biết từ đâu chảy tới, bất kể anh hùng hào kiệt, cuối cùng chẳng ai thoát khỏi cái chết, rồi bỏ thế gian cũng như làn gió kia chẳng biết thổi về chốn nào. Trương Vô Kỵ cảm thấy bàn tay nhỏ nhắn của Triệu Mẫn trong tay chàng bỗng lạnh như băng, hơi run rẩy.

Tạ Tồn bỗng nói:

- Khúc hát Ba Tư này là do Hàn phu nhân dạy cho cô ta đó. Một buổi tối hơn hai mươi năm trước trên đỉnh Quang Minh, ta đã từng nghe bài hát này. Ôi, không ngờ Hàn phu nhân lại tuyệt tình như thế, cuối cùng nở hạ độc thủ với Ân Ly tới mức này.

Triệu Mẫn hỏi:

- Lão gia tử, Hàn phu nhân sao lại biết khúc hát Ba Tư này, hay đây là bài ca của Minh giáo?

Tạ Tồn nói:

- Minh giáo khởi nguồn từ Ba Tư, khúc hát Ba Tư này có chút uyên nguyên với Minh giáo, song không phải là bài ca của Minh giáo. Bài ca này vốn của một thi nhân nổi tiếng nhất ở Ba Tư hơn hai trăm năm trước, tên là Nga Mặc, nghe nói dân Ba Tư ai cũng biết hát bài này. Năm xưa khi ta nghe Hàn phu nhân hát bài này, ta xúc động, có hỏi bà ấy về lai lịch, bà ấy đã kể tỉ mỉ cho ta biết.

“Thời ấy đại triết gia của Ba Tư là Dã Mang mở lớp dạy học, môn hạ có ba đệ tử kiệt xuất: Nga Mặc giỏi về văn chương, Ni Nhược Mâu thạo về chính sự, còn Hoắc Sơn thì rất giỏi võ công. Ba người hợp tính nhau, nên cùng thề ước, họa phúc bên nhau, phú quý không quên nhau. Về sau Ni Nhược Mâu thanh vân đắc ý, làm đến chức Thủ tướng của Giáo chủ. Hai người bạn cũ tìm tới, Ni Nhược Mâu xin với Giáo chủ phong quan tước cho Hoắc Sơn. Nga Mặc thì không muốn làm quan, chỉ xin được cấp tiền hàng năm để tịnh cư nghiên cứu thiên văn lịch số, ngâm thơ uống rượu. Ni Nhược Mâu đáp ứng, đôi đũa rất hậu hĩ. Ngờ đâu Hoắc Sơn nuôi hùng tâm, không cam chịu ở dưới người khác, âm mưu nổi loạn. Việc làm thất bại, y liền lên núi kết bè đảng, trở thành thủ lĩnh một phái uy chấn thiên hạ, chuyên giết người, lấy tên là phái Y Tư Mỹ Lương. Thời Thập tự quân, ở Tây Vực hề nhắc tới cái tên ‘Sơn trung lão nhân’ Hoắc Sơn, ai ai cũng kính sợ. Thời ấy, quân vương các nước ở Tây Vực bị giết bởi thủ hạ của ‘Sơn trung lão nhân’ không biết bao nhiêu mà kể”.

- Hàn phu nhân nói rằng ở phía cực tây ngoài đại dương có một nước lớn, tên là Anh Cách Lan. Quốc vương nước này tên là Ái Đức Hoa đắc tội với “Sơn trung lão nhân”, bị hấn sai người đến hành thích. Quốc vương bị trúng lưỡi dao có bôi thuốc độc; may được hoàng hậu xả thân cứu chồng, hút chất độc ở vết thương ra, nhờ vậy quốc vương thoát chết. Hoắc Sơn bất chấp ân nghĩa cũ, còn sai người đi giết Thủ tướng Ba Tư Ni Nhược Mâu. Lúc lâm chung, Ni Nhược Mâu có ngâm câu thơ của Nga Mặc, chính là mấy câu:

Đến như nước chảy xuôi khe,
Đi như gió cuốn biết về nơi nao.
Cuộc đời như giấc chiêm bao,
Về đâu, rồi sẽ ra sao bây chừ?

Hàn phu nhân còn kể rằng sau này Minh giáo học được võ công của “Sơn trung lão nhân”. Ba sứ giả Ba Tư võ công quá dị, chắc là học từ “Sơn trung lão nhân” vậy.

Triệu Mẫn nói:

- Tạ lão gia, tính khí của Hàn phu nhân cũng y như “Sơn trung lão nhân”. Lão gia đối xử với bà ta hết tình hết nghĩa, vậy mà bà ta lại mưu hại lão gia.

Tạ Tôn thờ dài nói:

- Người đời lấy oán báo đức là chuyện thường, đâu có gì lạ?

Triệu Mẫn ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Hàn phu nhân đứng đầu Tứ vương của Minh giáo, sao võ công không có gì cao hơn lão gia. Đêm qua, khi bà ta động thủ với ba sứ giả Ba Tư, sao không thấy bà ta sử dụng độc chiêu “Thiên thù vạn độc thủ”?

Tạ Tôn nói:

- “Thiên thù vạn độc thủ” ư? Hàn phu nhân đâu biết sử dụng? Bà ấy là một mỹ nhân tuyệt sắc, coi trọng dung nhan còn hơn cả tính mạng mình, đời nào chịu luyện môn công phu ấy?

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược đều ngạc nhiên, nghĩ thầm tướng mạo Kim Hoa bà bà xấu xí thế, cứ nhìn hiện tại mà nói, dẫu có trẻ lại ba, bốn chục tuổi, cũng không thể nào gọi là “mỹ nhân tuyệt sắc”. Bà ta mũi thấp môi dày, mặt vuông chữ điền, tai vểnh đón gió, bộ mặt như thế làm sao mà thay đổi nổi. Triệu Mẫn cười, nói:

- Lão gia tử, tiểu nữ chẳng thấy Kim Hoa bà bà đẹp ở chỗ nào cả.

Tạ Tôn nói:

- Thế ư? Tử Sam Long Vương đẹp như tiên nữ, hơn hai chục năm trước là đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm; bây giờ dù tuổi đã nhiều, dáng hình năm xưa chắc vẫn còn phảng phất chứ, ôi, tiếc thay ta đã không còn nhìn thấy nữa!

Triệu Mẫn nghe giọng nói của ông rất trân trọng, lơ mờ đoán rằng bên trong có điều bí ẩn gì đây. Bà già lưng còng, bệnh hoạn xấu xí kia lẽ nào có thời từng là đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm, dẫu sao cũng không tin được, bèn hỏi:

- Lão gia tử danh chấn giang hồ, võ công cao cường, chuyện đó khỏi bàn. Bạch Mi Ưng Vương tự lập giáo phái, đối đầu với sáu đại môn phái, tranh hùng với võ lâm hơn hai chục năm. Thanh Dực Bức Vương thì xuất quỷ nhập thần, hôm trước ở chùa Vạn An ông ấy dọa hủy hoại diện mạo của tiểu nữ, mỗi lúc nhớ lại vẫn còn kinh hãi. Kim Hoa bà bà võ công tuy cao, cơ mưu tuy sâu, nhưng xếp trên ba vị, xem ra không xứng đáng, không biết vì duyên cớ gì?

Tạ Tôn nói:

- Đó là Ân nhị ca, Vi tứ đệ và ta, ba người tình nguyện nhường cho bà ấy đấy.

Triệu Mẫn hỏi:

- Vì sao vậy?

Nàng cười khanh khách, nói tiếp:

- Có lẽ vì bà ta là đệ nhất mỹ nhân trong thiên hạ, anh hùng không qua nổi cửa ải mỹ nhân, nên ba vị đại hào kiệt đành cam tâm đứng sau bóng hồng quần?

Nàng là con gái phiến bang, không câu nệ lễ mạo tôn ti, nghĩ sao nói vậy, nói đùa luôn cả với Tạ Tồn.

Tạ Tồn lại không nổi giận, thở dài nói:

- Cam tâm đứng sau bóng hồng, há chỉ có ba người? Bấy giờ cả trong lẫn ngoài Minh giáo, số người mong được lọt vào mắt xanh của nàng Đại Ý Ty bảo là hàng trăm người thì vẫn còn ít.

Triệu Mẫn hỏi:

- Đại Ý Ty cũng là Hàn phu nhân phải không? Tên gì nghe lạ thế?

Tạ Tồn nói:

- Bà ấy từ Ba Tư sang, đó là cái tên Ba Tư.

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược cùng ngạc nhiên, hỏi:

- Bà ta là người Ba Tư ư?

Tạ Tồn cũng ngạc nhiên, hỏi:

- Chẳng lẽ các người không nhận ra hay sao? Đại Ý Ty là người lai Trung Quốc – Ba Tư, tuy mái tóc màu đen, nhưng mắt sâu mũi cao, da trắng như tuyết, khác hẳn phụ nữ Trung nguyên, thoạt nhìn là nhận ra ngay.

Triệu Mẫn nói:

- Không, không phải thế! Bà ta mũi thì tẹt, mắt ti hí, chẳng giống lão gia mô tả chút nào. Trương công tử, có đúng thế không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế! Chẳng lẽ bà ta cũng có ý hủy hoại dung mạo, như Khổ đầu đà?

Tạ Tồn hỏi:

- Khổ đầu đà là ai vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đó là Quang Minh hữu sứ Phạm Dao của Minh giáo.

Chàng bèn thuật sơ qua cho Tạ Tồn nghe chuyện Phạm Dao tự hủy dung mạo để trà trộn vào phủ Nhữ Dương Vương. Tạ Tồn thở dài, nói:

- Việc làm ấy của Phạm huynh thật khổ tâm và cô đơn, có công lớn với bản giáo, người thường thật không làm nổi. Ôi, chuyện đó phần lớn cũng vì Hàn phu nhân mà ra.

Triệu Mẫn nói:

- Tạ lão gia đừng vòng vo nữa, hãy kể đầu đuôi cho bọn vãn bối nghe đi.

Tạ Tồn ừ, ngẩng mặt lên trời, xuất thần hồi lâu, rồi thông thả nói:

- Hơn hai chục năm trước, bấy giờ Minh giáo dưới quyền thống lĩnh của Dương giáo chủ, giáo vụ hưng vượng. Một hôm đột nhiên có ba sứ giả người Hồ từ Ba Tư đến đỉnh Quang Minh, mang theo một lá thư của giáo chủ Tổng giáo Ba Tư, xin yết kiến Dương giáo chủ. Trong thư viết rằng Tổng giáo Ba Tư có một vị Tịnh Thiện sứ giả, vốn là người Trung Hoa, sống lâu năm bên Ba Tư, gia nhập Minh giáo, lập nhiều công lao, lấy vợ người Ba Tư, sinh được một cô con gái. Vị Tịnh Thiện sứ giả mới qua đời hơn một năm

trước, lúc lâm chung nhớ về cố quốc, có di mệnh muốn con gái trở về Trung Hoa. Giáo chủ Tống giáo tôn trọng di ngôn ấy, phái người đưa con gái ông ta đến đỉnh Quang Minh, mong Minh giáo Trung thổ chăm lo cho. Dương giáo chủ tất nhiên nhận lời, mời cô gái đó vào.

Thiếu nữ ấy vừa bước vào sảnh đường, lập tức sảnh đường bừng sáng, chỉ thấy nàng xinh xắn tuyệt trần. Khi nàng uyển chuyển vái chào Dương giáo chủ, thì các vị Tả hữu Quang Minh sứ giả, ba vị pháp vương, Ngũ tẩn nhân, Ngũ Hành kỳ sứ có mặt trong đại sảnh đều chấn động. Ba sứ giả Ba Tư hộ tống nàng sang đây, nghỉ lại một đêm trên đỉnh Quang Minh, hôm sau bái biệt ra về; còn nàng thiếu nữ Ba Tư Đại Ý Ty xinh đẹp tuyệt trần kia thì ở lại.

Triệu Mẫn cười nói:

- Tà lão gia, bấy giờ lão gia cũng mê nàng thiếu nữ Ba Tư kia chứ? Cần gì lão gia phải xấu hổ, cứ tình thực mà kể là được rồi.

Tạ Tồn lắc đầu nói:

- Không đâu! Bấy giờ ta mới cưới vợ, vợ chồng ta tình cảm mặn nồng, vợ ta lại đang mang thai, làm sao ta có tình ý khác được?

Triệu Mẫn “à” một tiếng, hồi hận mình đã lỡ lời. Nàng biết vợ con Tạ Tồn đều bị Thành Côn sát hại; lúc này vô ý nhắc đến, không khỏi khiến ông đau lòng, vội nói:

- Phải rồi, phải rồi! Thảo nào Hàn phu nhân bảo rằng hồi bà lấy Ngân Diệp tiên sinh, trên đỉnh Quang Minh ai ai cũng phản đối, chỉ có Dương giáo chủ và Tà lão gia đối xử tốt với bà ta thôi. Chắc là phu nhân của Dương giáo chủ đã xinh đẹp, lại dữ dằn lắm, nên ông chồng mới phải nem nép một bề.

Tạ Tồn nói:

- Dương giáo chủ khảng khái hào hiệp, Đại Ý Ty tuổi chỉ đáng con gái ông ta. Huống hồ Tống giáo Ba Tư đã gửi gắm nhờ ông săn sóc Đại Ý Ty, nên Dương giáo chủ phải đối xử tận tình với nàng, quyết không có ý gì khác. Phu nhân Dương giáo chủ là sư muội của Thành Côn sư phụ ta, là sư cô của ta. Dương giáo chủ đối với phu nhân hết sức yêu thương kính trọng.

Thành Côn đã giết cả nhà Tạ Tồn, tuy mối thù khắc ngày càng sâu trong tâm khảm ông, nhưng khi nhắc đến cái tên Thành Côn, Tạ Tồn chỉ thản nhiên nói qua, như chỉ nhắc đến một kẻ bình thường.

Triệu Mẫn nói:

- Khổ đầu đà Phạm Dao nghe nói hồi trẻ là một chàng trai tuấn mỹ, chắc là mê nàng Đại Ý Ty lắm nhỉ?

Tạ Tồn gật đầu nói:

- Đúng là vừa gặp đã mê, gặp một lần mà thành mối tình khắc sâu trong tâm khảm. Kỳ thực đâu chỉ một mình Phạm huynh như thế; chàng trai nào nhìn thấy nàng Đại Ý Ty xinh đẹp tuyệt trần mà chẳng xiêu lòng? Có điều là giáo quy Minh giáo rất nghiêm, mọi người đều giữ lễ, tất cả những ai muốn cầu thân với nàng Đại Ý Ty đều là trai chưa vợ. Nào ngờ nàng Đại Ý Ty đối với mọi chàng trai đều lạnh nhạt, lạnh lùng thực sự; bất cứ ai hễ biểu lộ tình ý đều bị nàng mắng cho một trận, đến mức xấu hổ, chẳng còn dám tư tưởng gì nữa. Sư cô ta là Dương phu nhân có ý tác hợp, cho nàng lấy Phạm Dao. Song Đại Ý Ty một mực cự tuyệt, thậm chí còn giơ kiếm thề trước mặt mọi người không lấy chồng; nếu bị ép duyên thì nàng thà chết còn hơn. Từ đó mọi người đều nản lòng, không

tính chuyện hôn nhân với nàng nữa.

“Nửa năm sau, ngày nọ có một người từ đảo Linh Xà ngoài khơi xa đến, tự xưng họ Hàn, tên Thiên Diệp, là con trai của kẻ thù Dương giáo chủ khi trước, đến đỉnh Quang Minh để báo thù cho cha. Mọi người thấy chàng trai họ Hàn kia diện mạo không có gì khác thường, vậy mà dám một mình lên đỉnh Quang Minh, thách đấu với Dương giáo chủ, thì ai cũng cười ầm lên. Song Dương giáo chủ lại trịnh trọng tiếp như khách quý, mở tiệc khoản đãi. Cuối bữa tiệc Dương giáo chủ mới kể cho chúng huynh đệ biết nguyên do. Thì ra năm xưa Dương giáo chủ và cha y hai người đã vì một lời nói trái ý nhau mà đi đến động thủ, Dương giáo chủ đã dùng một chưởng ‘Đại cửu thiên thủ’ đánh cha y gục xuống, không đứng dậy nổi. Bấy giờ cha y nói rằng mối thù này phải trả, nhưng biết võ công của mình không thể tiến thêm, sau này sẽ sai hoặc con trai, hoặc con gái đi thay. Dương giáo chủ nói rằng dù là con trai hay con gái, thì ông cũng sẽ nhường ba chiêu. Người kia nói, chiêu số không cần nhường, nhưng tỷ võ theo kiểu nào, phải để cho con ông ta lựa chọn. Dương giáo chủ đã bằng lòng. Chuyện xảy ra đã hơn mười năm, Dương giáo chủ không còn nghĩ đến nữa; không ngờ người kia lại sai con trai tới.

“Mọi người đều nghĩ, đã tử tế thì không đến, đã đến ắt không tử tế; người này dám một mình lên đỉnh Quang Minh, ắt phải có tài nghệ kinh nhân. Nhưng Dương giáo chủ võ công cao siêu, có thể nói là vô địch trong thiên hạ, trừ Trương Tam Phong chân nhân phái Võ Đang ra, chẳng ai thắng nổi Dương giáo chủ một chiêu. Gã trai họ Hàn kia được bao nhiêu tuổi, dẫn ba người, năm người như y cùng xông vào, Dương giáo chủ cũng chẳng coi ra gì. Chỉ lo không biết y sẽ đưa ra kiểu đánh nào mà thôi.

“Hôm sau, gã Hàn Thiên Diệp kia trước mặt mọi người nói rõ lời hẹn năm xưa, cốt ngăn trước, không cho Dương giáo chủ nuốt lời; sau đó y mới đưa ra cách đấu. Y muốn cùng Dương giáo chủ nhảy xuống đầm Bích Thủy Hàn trên đỉnh Quang Minh so tài cao thấp.

“Y vừa nói xong, ai nấy ngẩn người kinh hãi. Đầm Bích Thủy Hàn nước lạnh thấu xương, giữa mùa hè cũng không ai dám nhảy xuống đầm, huống chi bây giờ đang giữa mùa đông? Dương giáo chủ võ công tuy cao, nhưng lại không biết bơi lội, nhảy xuống đầm Bích Thủy Hàn chưa tỷ võ thì đã đông cứng, chết đuối mất rồi. Lúc đó ở trong Thánh hỏa sảnh, quần hùng ai cũng lên tiếng nguyên rủa”.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện đó thật là khó xử. Đại trượng phu nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Dương giáo chủ năm xưa đã nhận lời để con của người họ Hàn được chọn lối đấu võ. Nay Hàn Thiên Diệp chọn thủy chiến, thì về lý Dương giáo chủ không thể từ chối được.

Triệu Mẫn nắm tay chàng, bóp một cái, mỉm cười, nói:

- Đúng, đại trượng phu một lời đã nói, bốn ngựa khó đuổi kịp. Giáo chủ Minh giáo thân phận cao quý, há có thể nuốt lời đã hẹn, thất tín với thiên hạ? Đã nhận lời với người ta, nhất định phải làm cho xong.

Lời này là nói với Trương Vô Kỵ, nhắc nhở lời hẹn ước giữa hai người; Tạ Tôn làm sao biết chuyện đó, nói:

- Đúng là như thế. Hôm ấy Hàn Thiên Diệp lớn tiếng nói: “Tại hạ một mình lên đỉnh Quang Minh này, vốn không mong sống sót để xuống núi. Các vị anh hùng hào kiệt cứ việc vung đao bắm vằm tại hạ; ngoại trừ người của Minh giáo, trên giang hồ sẽ không ai biết đây là đâu. Tại hạ chỉ là một gã vô danh tiểu tốt, có đem giết đi, cũng đâu đáng nói?”

Các vị muốn giết, xin cứ việc ra tay!”

“Mọi người nghe y nói thế, thì không ai có thể nói gì được nữa. Dương giáo chủ ngẫm nghĩ một hồi, rồi nói: ‘Hàn huynh đệ, tại hạ năm xưa quả có hẹn với lệnh tôn. Hảo hán tử quang minh lỗi lạc, vụ tử vô này tại hạ nhận thua. Hàn huynh đệ muốn xử trí thế nào, tại hạ cũng tuân theo’. Hàn Thiên Diệp xoay cổ tay một cái, trong tay là một con dao găm sáng loáng, y chìa mũi dao vào ngay chỗ tim mình, nói: ‘Con dao này là di vật của tiên phụ, tại hạ chỉ cần Dương giáo chủ cúi lạy con dao này ba lạy’. Quần hùng nghe vậy, ai cũng tức giận, đường đường là giáo chủ Minh giáo, há để người ta làm nhục như vậy? Thế nhưng Dương giáo chủ đã nhận thua, cứ theo quy củ giang hồ, không thể không do đối phương xử trí. Tình thế hiện tại đã hết sức rõ ràng, Hàn Thiên Diệp phen này liều mạng lên đây, sau khi nhận ba lạy của Dương giáo chủ, y sẽ lập tức đâm dao vào tim mình, để khỏi phải chết dưới tay quần hào Minh giáo.

“Lúc ấy trong đại sảnh im phăng phắc, Quang Minh tả hữu sứ ‘Tiêu Dao nhị tiên’, Bạch Mi Ứng Vương Ân nhị ca, Bành Oánh Ngọc hòa thượng, bình thời vốn túc trí đa mưu, nhưng trước tình thế khó khăn này, cũng đành bó tay. Hành vi của Hàn Thiên Diệp rõ ràng muốn muốn bức tử Dương giáo chủ, để rửa mối nhục năm xưa cha y bị thương phải quỳ gối, sau đó y sẽ tự sát.

“Giữa lúc khẩn bách vạn phần đó, Đại Ý Ty đột nhiên bước ra, nói với Dương giáo chủ: ‘Gia gia, người ta có một đứa con trai hiếu thảo như vậy, chả lẽ cha không có một đứa con gái hiếu thảo? Vị Hàn gia này báo thù cho cha y, thì hãy để con thay cha tiếp y vài chiêu. Chuyện đời nào đời nấy lo, không nên làm loạn vai vế’. Mọi người kinh ngạc, sao nàng ta lại gọi Dương giáo chủ là gia gia? Nhưng rồi họ hiểu ý, nàng mạo xưng con gái của Dương giáo chủ cốt giải thoát cho ông khỏi cảnh nguy khốn; họ đều nghĩ thầm: ‘Trông dáng hình nàng thướt tha yếu điệu, gió thổi cũng ngã thế kia, liệu có biết võ hay không? Dầu có biết võ, cũng chẳng thể cao cường, nói gì đến chuyện nhảy xuống đầm Bích Thủy Hàn thủy chiến’.

“Dương giáo chủ chưa kịp trả lời, Hàn Thiên Diệp đã cười khẩy, nói: ‘Cô nương muốn thay cha tiếp chiêu, cũng được thôi. Có điều là nếu cô nương bị thua, tại hạ vẫn yêu cầu Dương giáo chủ phải lạy con dao ba cái’. Y thấy nàng Đại Ý Ty xinh đẹp yếu đuối, đâu có coi nàng ra gì? Đại Ý Ty hỏi: ‘Nếu tôn giá thua thì sao?’ Hàn Thiên Diệp đáp: ‘Muốn chém muốn xẻo, cũng xin chịu cả’. Đại Ý Ty nói: ‘Được! Vậy hai ta đến đầm Bích Thủy Hàn!’ Nói xong nàng đi trước. Dương giáo chủ vội xoa tay, nói: ‘Không được! Con không nên dính vào vụ này’. Đại Ý Ty nói: ‘Gia gia, cha đừng lo’. Nói rồi nàng quỳ xuống lạy, coi như nàng nhận Dương giáo chủ làm nghĩa phụ.

“Dương giáo chủ thấy nàng có chủ ý, rõ ràng nắm chắc phần thắng, ngoài cách đó ra, ông cũng chưa biết làm sao, đành chiều theo ý nàng. Mọi người cùng kéo xuống đầm Bích Thủy Hàn ở chân núi. Lúc đó gió bắc thổi mạnh, mới đến bên đầm đã thấy lạnh buốt; những người nội lực kém đều khó chịu. Nước đầm kết thành một lớp băng mỏng, nhìn xuống chỉ thấy xanh ngấn ngắt, không thấy đáy.

“Dương giáo chủ nghĩ không nên để Đại Ý Ty phải vì ông mà bỏ mạng, nên hiên ngang nói: ‘Con ngoan của ta, hảo ý của con, ta ghi nhớ trong lòng; hãy để ta tiếp cao chiêu của Hàn huynh cho’. Nói xong ông cởi áo ngoài, cầm một thanh đờn đao, quyết ý nhảy xuống đầm Bích Thủy Hàn, rồi sẽ không bao giờ ngoi lên nữa. Đại Ý Ty mỉm cười, nói: ‘Gia gia, con sinh trưởng ở bên bờ biển, bơi lội nào kém ai’. Nói đoạn nàng tuốt kiếm, phi thân

xuống đầm, đứng trên mặt băng, dùng mũi kiếm khoanh trên băng một vòng tròn đường kính chừng hai thước, chân trái đạp mạnh, nghe ục một tiếng, cả băng lẫn người đã chìm xuống lòng đầm”.

Lúc này trên mặt đầm gió bắc rét căm căm thổi phần phật vào quần áo mọi người, Tạ Tồn nói:

- Tình cảnh trên bờ đầm Bích Thủy Hàn bấy giờ, hôm nay nhớ lại, ta tưởng như sự việc vừa xảy ra hôm qua. Đại Ý Ty mặc một chiếc áo màu tím nhạt, đứng trên mặt băng hệt như Lăng ba tiên nữ, đột nhiên rơi tòm xuống nước, quần hào đứng trên bờ ai cũng kinh dị. Hàn Thiên Diệp nhìn cách xuống nước của nàng, thì vẻ cuồng ngạo trên mặt y lập tức biến mất, y tay cầm chủ thủ, cũng nhảy xuống đó.

“Đầm Bích Thủy Hàn nước màu xanh lục, đứng trên bờ đầm không thể nhìn thấy tình hình hai người giao đấu ra sao, chỉ thấy mặt nước chao động không ngớt, có lúc lặng dần, rồi lại như sôi lên ùng ục. Quần hào Minh giáo hết sức lo lắng, thấy hai người lặn trong đầm đã lâu, làm sao có thể ở lâu dưới đáy nước như thế? Lại một hồi lâu, đột nhiên thấy có bọt nước nổi lên mang theo tia máu đỏ tươi. Ai nấy càng lo sợ, không biết có phải nàng Đại Ý Ty đã bị thương hay chẳng. Bỗng Hàn Thiên Diệp từ dưới đầm lao vọt lên qua lỗ băng kia, thở hổn hển. Mọi người thấy y lên trước, cùng cả kinh, hỏi dồn: ‘Đại Ý Ty thế nào? Đại Ý Ty thế nào rồi?’ Chỉ thấy y hai tay không, con dao găm thì cắm ở ngực bên phải, hai bên má có hai đường rạch dài.

“Mọi người còn đang kinh dị, thì nàng Đại Ý Ty vọt lên như một con cá bay lên mặt nước, trường kiếm hộ thân, nhẹ nhàng lượn một vòng trên không trung rồi mới đáp xuống mặt băng. Quần hùng lớn tiếng reo hò. Dương giáo chủ bước đến nắm chặt tay nàng, sung sướng không nói nên lời. Ai có thể ngờ một một cô nương thiên kiều bách mị thế kia mà công phu bơi lặn lại cao siêu đến thế. Đại Ý Ty liếc nhìn Hàn Thiên Diệp một cái, nói: ‘Gia gia, người kia bơi lội cũng khá, nghĩ đến lòng hiếu thảo báo thù cho cha của y, gia gia hãy tha cho y cái tội đã vô lễ với giáo chủ, có được chẳng?’ Dương giáo chủ tất nhiên bằng lòng, sai thần y Hồ Thanh Ngư trị thương cho Hàn Thiên Diệp.

“Tối hôm đó trên đỉnh Quang Minh mở đại tiệc ăn mừng, người người đều bảo nàng Đại Ý Ty là đại công thần của Minh giáo, nếu không có nàng đứng ra giải vây, thì anh danh một đời của Dương giáo chủ đành trôi theo dòng nước. Bèn sắp đặt chức sắc, Dương phu nhân tặng nàng mỹ hiệu ‘Tứ Sam Long Vương’, ngang hàng với Ứng Vương, Sư Vương, Bức Vương. Ba người hàng Vương bọn ta lại tình nguyện nhường cho nàng đứng đầu Tứ Vương, vì đại công của nàng hôm nay quả thực hơn hẳn tam Vương từ trước tới giờ. Sau đó ba Hộ giáo pháp vương bọn ta kết nghĩa huynh muội với Đại Ý Ty, nàng gọi ta là ‘Tạ tam ca’.

“Ngờ đâu sau trận thủy chiến ở đầm Bích Thủy Hàn, kết cục lại ngoài sức tưởng tượng của mọi người. Hàn Thiên Diệp tuy thất bại, nhưng chẳng hiểu bằng cách nào y lại chiếm được trái tim của nàng Đại Ý Ty. Có lẽ vì ngày ngày nàng đến thăm y trên giường bệnh, từ thương hại hóa thành thương yêu, từ thù hận hóa thành ái tình; nên khi Hàn Thiên Diệp khỏi hẳn, thì nàng bắm với giáo chủ xin được kết hôn với Hàn Thiên Diệp.

“Mọi người nghe tin đó, kẻ thì đau lòng thất vọng, kẻ thì phẫn nộ bưng bưng. Cái gã Hàn Thiên Diệp từng bức bách Dương giáo chủ khiến mọi người trong Minh giáo căm hận y, nàng là hộ giáo pháp vương, làm sao có thể kết hôn với y kia chứ? Có người nóng tính nói thẳng vào mặt y. Đại Ý Ty tính nết cứng cỏi, cầm kiếm đứng ngay cửa sảnh, lớn

tiếng nói: ‘Từ nay trở đi, Hàn Thiên Diệp đã là phu quân của ta. Kể nào muốn làm nhục Hàn lang, hãy tới thử kiếm với Tử Sam Long Vương trước đã!’ Mọi người thấy thế, đành hậm hực bỏ đi.

“Khi Đại Ý Ty thành hôn với Hàn Thiên Diệp, phải quá nửa số huynh đệ không đến uống rượu mừng. Chỉ có Dương giáo chủ và ta cảm kích việc nàng đứng ra giải vây, mà hết lòng giúp nàng sắp đặt lễ thành hôn sao cho suôn sẻ, không gặp chuyện rắc rối. Nhưng khi Hàn Thiên Diệp muốn gia nhập Minh giáo, vì số người phản đối quá nhiều, Dương giáo chủ không tiện làm trái ý của số đông. Không lâu sau, vợ chồng Dương giáo chủ đột nhiên mất tích, lòng người trên đỉnh Quang Minh đều hoang mang. Mọi người đổ đi tứ phía tìm kiếm; một đêm nọ Quang Minh hữu sứ Phạm Dao bắt gặp Hàn phu nhân Đại Ý Ty từ trong đường hầm bí mật đi ra”.

Trương Vô Kỵ run giọng, hỏi:

- Từ trong đường hầm bí mật đi ra ư?

Tạ Tồn nói:

- Đúng thế. Giáo quy của Minh giáo cực nghiêm, đường hầm ấy chỉ có một mình giáo chủ được phép ra vào mà thôi. Phạm Dao vừa kinh ngạc, vừa giận dữ, liền tiến lên tra vấn. Hàn phu nhân nói: ‘Muội đã phạm trọng tội của bản giáo, muốn đâm muốn chém thế nào, muội cũng xin cam chịu’. Trong đại hội quần hào tối hôm ấy, Hàn phu nhân cũng chỉ nói mỗi câu ấy mà thôi. Hỏi nàng đi vào đường hầm bí mật làm gì, nàng bảo không muốn nói dối, song cũng không thể nói thật. Hỏi nàng Dương giáo chủ đi đâu, nàng bảo nàng không hề biết; còn việc lên vào đường hầm bí mật, thì ai làm nấy chịu, khỏi cần nói nhiều. Xét theo lý, nếu nàng không tự vẫn, thì hôm đó cũng phải tự chặt một chân; nhưng một là Phạm Dao tình cũ chưa quên, hết sức che chở cho nàng; hai là ta ở bên cạnh trần tình, nên quần hào mới định tội phạt giam nàng mười năm để ăn năn sám hối. Nào ngờ Đại Ý Ty cãi: ‘Dương giáo chủ không có ở đây, chẳng ai có quyền quản thúc ta’.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nghĩa phụ, Hàn phu nhân lên vào đường hầm bí mật làm gì thế?

Tạ Tồn nói:

- Chuyện này kể ra thì dài, trong Minh giáo chỉ mình ta biết mà thôi. Hồi ấy mọi người phần đông nghi nàng dính dáng đến việc hai vợ chồng Dương giáo chủ mất tích; song ta hết sức chứng minh hai việc đó không liên quan gì với nhau. Tối hôm đó, tại Thánh hỏa sảnh trên đỉnh Quang Minh, quần hào bàn mãi cũng không đến đâu, cuối cùng Hàn phu nhân phá môn xuất giáo, nói rằng từ đây sẽ không còn quan hệ gì với Minh giáo Trung thổ nữa. Nàng ta là người đầu tiên ra khỏi Minh giáo, ngay đêm đó cùng Hàn Thiên Diệp lặng lẽ xuống núi, đi đâu không biết.

“Sau đó các huynh đệ bản giáo tìm kiếm Dương giáo chủ không thấy, mấy năm liền tranh ngôi vị giáo chủ, tình thế ngày càng bi đát. Bạch Mi Ưng Vương Ân nhị ca lại rời đỉnh Quang Minh, tự sáng lập Thiên Ưng giáo. Ta hết sức khuyên can, ông ấy không nghe, huynh đệ hục hặc với nhau. Hơn hai mươi năm trước, tại Vương Bàn sơn đảo, Thiên Ưng giáo dương đao lập uy, Kim Mao Sư Vương ta tới đó phá đám, trước là cướp lấy thanh đao Đồ Long, sau là cho hả cơn giận năm trước, cốt làm mất mặt Ân nhị ca, làm cho ông ấy hiểu rằng sau khi rời bỏ Minh giáo, chưa chắc đã làm nên trò trống gì. Ôi hôm nay nghĩ lại, ta thấy mình hành xử không khỏi có phần nóng nảy nhỏ nhen!”

Tạ Tồn thở dài, một tiếng thở dài bao hàm bao nhiêu chuyện đau lòng trong dĩ vãng, vô số sóng gió chốn giang hồ.

Mọi người trầm mặc hồi lâu. Triệu Mẫn nói:

- Lão gia tử, sau này Kim Hoa Ngân Diệp uy chấn giang hồ, làm sao người của Minh giáo lại không nhận ra bà ta? Ngân Diệp tiên sinh tức là Hàn Thiên Diệp, vì sao bị trúng độc mà chết?

Tạ Tồn nói:

- Những chuyện đó thế nào, ta hoàn toàn không hay biết. Chắc là vợ chồng họ hành tẩu giang hồ, hết sức tránh chạm trán với người của Minh giáo.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế. Kim Hoa bà bà từ đây không đụng chạm với người của Minh giáo. Khi sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, bà ta có lên đó, song không cứu viện.

Triệu Mẫn ngẫm nghĩ, nói:

- Nhưng Tử Sam Long Vương dung mạo xinh đẹp tuyệt trần, sao lại hóa ra xấu xí như thế kia chứ? Xem chừng khuôn mặt lại không có dấu vết hủy hoại.

Tạ Tồn nói:

- Ta đoán bà ấy khéo léo thay đổi diện dung. Hàn phu nhân một đời hành sự kỳ dị, thực ra vì trong lòng có nỗi khổ tâm không nói ra được. Bà ta suốt đời cứ phải trốn tránh sự truy tìm của Tổng giáo Ba Tư, nào ngờ cuối cùng cũng không sao thoát được.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cùng hỏi:

- Tại sao Tổng giáo Ba Tư lại truy tìm bà ta?

Tạ Tồn nói:

- Đó là bí mật lớn nhất của Hàn phu nhân, đáng lẽ không nên nói ra. Nhưng ta mong các người trở lại đảo Linh Xà cứu bà ấy, nên không thể không nói.

Triệu Mẫn kinh ngạc kêu lên:

- Trở lại đảo Linh Xà ư? Chúng ta làm sao địch nổi ba sứ giả Ba Tư?

Tạ Tồn không trả lời câu đó, chỉ kể chuyện:

- Mấy trăm năm nay, giáo chủ Minh giáo Trung thổ đều do nam giới đảm nhiệm; nhưng giáo chủ Tổng giáo Ba Tư thì lại là nữ giới, mà phải là xử nữ, không được lấy chồng. Trong kinh điển của Tổng giáo Ba Tư có quy định một cách trịnh trọng, rằng phải do thánh xử nữ đảm nhiệm chức giáo chủ, thì mới giữ được sự trinh khiết thiêng liêng của Minh giáo. Mỗi vị giáo chủ sau khi tiếp nhiệm, đều phải lựa chọn trong số con cái các nhân sĩ cao cấp của bản giáo ba người con gái, gọi là “thánh nữ”. Khi làm lễ nhận chức, các “thánh nữ” phải thề sẽ du hành bốn phương, lập công tích đức cho Minh giáo. Khi giáo chủ từ trần, các vị trưởng lão trong Tổng giáo sẽ họp xét công đức của ba “thánh nữ”, ai cao nhất sẽ được lên tiếp nhiệm chức giáo chủ. Ba “thánh nữ” kia, kẻ nào bị mất trinh, sẽ bị xử thiêu sống trên giàn lửa, dù nàng ta có trốn tận chân trời góc biển, Tổng giáo cũng sai người truy nã, để duy trì sự trinh thiện của thánh giáo...

Tạ Tồn kể tới đây, Triệu Mẫn kêu lên lạc cả giọng:

- Không lẽ Hàn phu nhân lại là một trong ba “thánh nữ”?

Tạ Tồn gật đầu:

- Chính thế! Trước khi Phạm Dao phát hiện Hàn phu nhân lên vào đường hầm bí mật, thì ta đã bắt gặp rồi. Hàn phu nhân coi ta như tri kỷ, nên đem mọi chuyện nói cho ta biết. Nàng đấu với Hàn Thiên Diệp dưới đầm Bích Thủy Hàn, hai người đụng chạm thịt

da, nảy sinh tình cảm với đối phương; sau đó nàng lại an ủi y trong những ngày trị thương, cuối cùng thành mối tình oan nghiệt. Nàng biết thể nào cũng có ngày Tổng giáo Ba Tư sai người đi tìm, nên cố lập đại công để chuộc tội với Tổng giáo. Nàng lên vào đường hầm bí mật là để tìm võ công tâm pháp “Càn khôn đại na di”. Môn võ công tâm pháp ấy Tổng giáo bị thất lạc đã lâu, nhưng Minh giáo Trung thổ vẫn còn giữ được. Tổng giáo sai nàng đến đỉnh Quang Minh chính là vì lẽ đó.

Trương Vô Kỵ “ồ” lên một tiếng, lơ mơ cảm thấy có điều không ổn, nhưng là chuyện gì, thì chàng chưa nghĩ ngay ra được. Chỉ nghe Tạ Tốn nói tiếp:

- Hàn phu nhân mấy lần lên vào đường hầm bí mật, thủy chung vẫn không tìm thấy võ công tâm pháp kia. Khi ta biết chuyện, bèn nghiêm nghị cáo giới, rằng việc đó phạm đại quy của Minh giáo, khó có thể dung tha...

Triệu Mẫn nói xen vào:

- A, tiểu nữ hiểu rồi. Hàn phu nhân phá môn xuất giáo, cốt để tiếp tục lên vào đường hầm bí mật; nàng đã không còn là người trong Minh giáo Trung thổ, thì không bị cấm ra vào đường hầm nữa.

Tạ Tốn nói:

- Triệu cô nương thông minh lắm. Nhưng đỉnh Quang Minh là căn cứ địa của bản giáo, há có thể cho người ngoài tùy ý ra vào? Bây giờ ta cũng đoán được dụng ý của Hàn phu nhân, nên sau khi nàng xuống núi, ta đích thân canh giữ cửa đường hầm; ba lần nàng lên lên núi đều gặp ta, mới đành từ bỏ ý định đó.

Tạ Tốn ngẫm nghĩ một chút, rồi hỏi:

- Màu sắc trang phục của ba sứ giả Ba Tư có khác gì với Minh giáo Trung thổ hay chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Bọn họ đều mặc áo bào màu trắng, ở chéo áo có thêu ngọn lửa đỏ... à, áo có viền màu đen, chỉ có một điểm khác biệt nhỏ vậy thôi.

Tạ Tốn vỗ vào mạn thuyền, nói:

- Đúng là giáo chủ Tổng giáo qua đời rồi. Người Tây Vực dùng màu đen là màu tang. Áo bào trắng viền đen là để tang đó. Họ cần tuyển lập vị giáo chủ mới, nên mới không quản đường xa vạn dặm sang Trung thổ truy tìm Hàn phu nhân.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hàn phu nhân đã từ Ba Tư sang, tất phải biết thứ võ công quái dị của ba sứ giả Ba Tư, tại sao mới đầu một chiêu, đã bị bọn họ bắt rồi?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Công tử ngốc lắm. Hàn phu nhân giả vờ đó. Bà ta cần che giấu lai lịch, tất nhiên không thể để lộ là mình biết võ công Ba Tư. Tiểu nữ đoán rằng, nếu Tạ lão gia lúc ấy nghe từ lời ba sứ giả Ba Tư, hạ sát bà ta, thì Hàn phu nhân thể nào cũng có cách thoát thân.

Tạ Tốn lắc đầu, nói:

- Bà ấy không chịu để lộ lai lịch thì đúng rồi. Nhưng bảo rằng sau khi bị ba sứ giả Ba Tư điểm huyết mà vẫn có cách thoát thân, thì chưa chắc. Hàn phu nhân thà để ta một đao chém chết, còn hơn phải chịu cái khổ bị thiêu sống.

Triệu Mẫn nói:

- Tiểu nữ ngỡ Minh giáo Trung thổ là tà giáo, ai ngờ Minh giáo Ba Tư lại còn tà hơn.

Tại sao cứ phải nữ mới được làm giáo chủ? Tại sao lại đem thánh nữ mất trinh ra thiêu sống?

Tạ Tồn gất lên:

- Tiểu cô nương nói năng cho cẩn thận. Mỗi giáo phái đều có nghi điển quy củ truyền từ đời này sang đời khác. Hòa thượng ni cô không được lấy vợ lấy chồng, không được ăn mặn, chẳng phải là quy củ đó sao? Cái đó là tà hay không tà?

*

* *

Đột nhiên nghe tiếng canh cách, là hai hàm răng của Ân Ly va vào nhau, nàng đang run lập cập. Trương Vô Kỵ sờ trán nàng, thấy nóng hầm hập, rõ ràng đang sốt cao, bệnh tình rất nặng, bèn nói:

- Nghĩa phụ, hài nhi cũng nghĩ phải trở lại đảo Linh Xà. Ân cô nương thương thế không nhẹ, phải tìm thuốc cứu chữa mới được. Chúng ta hãy tận lực, nếu không cứu được Hàn phu nhân, thì cũng phải cố cứu Ân cô nương.

Tạ Tồn nói:

- Đúng thế. Ân cô nương đối với con tình ý sâu nặng như thế, lẽ nào không cứu? Chu cô nương, Triệu cô nương, ý hai cô nương thế nào?

Triệu Mẫn nói:

- Thương thế của Ân cô nương là hệ trọng, còn tiểu nữ chỉ bị thương nhẹ. Không trở lại đảo Linh Xà thì lấy gì cứu chữa đây?

Chu Chỉ Nhược thân nhiên nói:

- Lão gia tử bảo quay lại, thì tất cả cùng quay lại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chờ sương mù tan hết, nhìn thấy trăng sao, mới có thể nhận biết phương hướng. Nghĩa phụ, gã Lưu Vân sứ lộn hai vòng trên không, là có thể dùng thánh hỏa lệnh đả thương hài nhi, vậy là thế nào?

Thế là hai người cùng nghiên thảo gia số võ công của ba sứ giả Ba Tư. Sở học của Triệu Mẫn rất uyên bác, thỉnh thoảng nàng cũng góp vài câu, nhưng bàn luận chán, vẫn không tìm ra được yếu chỉ công phu liên thủ của ba sứ giả Ba Tư như thế nào.

Sương mù trên biển mãi khi mặt trời mọc mới tan. Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta từ phương bắc trôi xuống hướng đông nam; bây giờ phải chèo thuyền về hướng tây bắc mới được.

Chàng cùng Tạ Tồn, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Chiêu bốn người luân phiên chèo thuyền. Điều khiển chiếc thuyền nhỏ xông pha các đợt sóng trên biển cả thật chẳng dễ chút nào; may Trương Vô Kỵ và Tạ Tồn nội lực thâm hậu, còn Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu cũng có tu luyện, chèo thuyền cũng chẳng khác gì việc luyện võ công.

Chèo như thế mấy ngày liền, chiếc thuyền cô đơn cứ tiến dần về hướng tây bắc.

Trong mấy ngày đó, Tạ Tồn nhủ mảy suy tư về võ công quái dị của ba sứ giả Ba Tư, ngoài việc hỏi Trương Vô Kỵ vài câu, ông không nói một lời. Đến chiều tối ngày thứ sáu, Tạ Tồn đột nhiên hỏi rất kỹ về công phu của phái Nga Mi mà Chu Chỉ Nhược học được. Chu Chỉ Nhược cứ sự thực trả lời. Hai người một hỏi một đáp, trò chuyện đến tận đêm khuya. Tạ Tồn thất vọng, nói:

- Võ công của ba phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi đều liên quan đến “Cửu dương chân kinh”, cùng một đường với sở học của Trương Vô Kỵ, thuộc loại dương cương. Nếu

có Trương Tam Phong chân nhân ở đây, lấy võ học bác đại bao hàm hết thủy âm nhu dương cương của ông ấy liên thủ với Trương Vô Kỵ, thì mới có thể phối hợp âm dương, đánh bại được ba sứ giả Ba Tư. Thế nhưng nước xa không cứu được lửa gần, Hàn phu nhân mà rơi vào tay ba sứ giả Ba Tư, thì không biết ra sao đây?

Chu Chỉ Nhược bỗng hỏi:

- Lão gia tử, nghe nói một trăm năm trước, trong võ lâm có vị cao nhân tinh thông “Cửu âm chân kinh”, phải vậy không?

Hồi còn ở trên núi Võ Đang, Trương Vô Kỵ từng nghe thái sư phụ nhắc đến “Cửu âm chân kinh”, biết rằng mấy người như phụ thân Quách Tĩnh của tổ sư sáng lập phái Nga Mi Quách Tương, Thần điêu đại hiệp Dương Quá, đều học được võ công trong “Cửu âm chân kinh”, nhưng công phu trong “Cửu âm chân kinh” tập luyện vô cùng gian nan, Quách Tương dù là con ruột của Quách Tĩnh mà cũng không học nổi; giờ nghe Chu Chỉ Nhược hỏi đến, chàng nghĩ thầm: “Không lẽ tổ sư sáng phái Nga Mi có truyền lại một phần công phu trong ‘Cửu âm chân kinh’ chẳng?”

Tạ Tồn nói:

- Thì các bậc trưởng lão đồn đại như thế, có ai biết thật giả ra sao đâu. Ta nghe các vị tiên bối bảo tuyệt kỹ ấy như phép thần vậy; ngày nay nếu có ai học được môn võ công ấy, liên thủ với Trương Vô Kỵ chống địch, thì chắc chắn diệt trừ được ba sứ giả Ba Tư.

Chu Chỉ Nhược “ồ” lên một tiếng, không hỏi thêm nữa.

Triệu Mẫn hỏi:

- Chu cô nương, phái Nga Mi của cô nương có ai biết môn võ công ấy không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nếu phái Nga Mi có được thần công ấy, tiên sư đã chẳng bỏ mạng ở chùa Vạn An.

Diệt Tuyệt sư thái sở dĩ lìa trần, căn nguyên là do Triệu Mẫn mà ra, Chu Chỉ Nhược cảm hận nàng ta vô cùng; bao nhiêu ngày đêm mưa gió ngồi chung trên một con thuyền, song nàng không trao đổi với Triệu Mẫn nửa lời; giờ nghe Triệu Mẫn hỏi đích danh, nàng liền nói móc cho một câu. Chu Chỉ Nhược tính nét hiền lành, bình sinh chưa từng bốp chát với ai như thế bao giờ. Triệu Mẫn nghe xong không giận, chỉ cười cười.

Trương Vô Kỵ mãi miết chèo thuyền, đột nhiên nhìn về phía xa, kêu lên:

- Xem kia, xem kia! Đàng kia có ánh lửa.

Mọi người nhìn theo hướng mắt chàng, quả nhiên ở góc tây bắc, nơi đường chân trời, có ánh lửa chập chờn. Tạ Tồn tuy không nhìn thấy gì, nhưng trong lòng cũng nửa mừng nửa lo như mọi người, dồn sức vào mái chèo nhiều hơn.

Ánh lửa nhìn không xa, thực ra trên biển khơi phải cách xa đến mấy chục dặm. Hai người chèo cả nửa ngày mới tới gần. Trương Vô Kỵ thấy nơi ánh lửa có các ngọn núi nhấp nhô, chính là đảo Linh Xà, liền nói:

- Chúng ta đến nơi rồi.

Tạ Tồn đột nhiên kêu “Thôi chết!” rồi hỏi:

- Có phải trên đảo Linh Xà có lửa bốc lên cao hay không? Chẳng lẽ bọn chúng thiêu sống Hàn phu nhân luôn sao?

Chỉ nghe “hịch” một tiếng, Tiểu Chiêu đã ngã lặn ra sàn thuyền. Trương Vô Kỵ kinh hãi, tới đỡ nàng dậy, thấy nàng bất tỉnh, hai mắt nhắm nghiền, vội day huyệt Nhân Trung cho nàng tỉnh lại, hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô nương sao thế?

Tiểu Chiêu hai mắt rưng rưng, nói:

- Tiểu nữ nghe nhắc đến việc thiêu sống người nên... lo... sợ... quá.

Trương Vô Kỵ an ủi nàng:

- Đây là Tạ lão gia đoán thế thôi, chưa chắc có chuyện ấy. Ví dầu Hàn phu nhân có sa vào tay bọn chúng, mình bây giờ đến nơi, cũng còn cứu kịp.

Tiểu Chiêu nắm chặt tay chàng, cầu khẩn:

- Công tử, tiểu nữ cầu xin công tử hãy cố cứu mạng Hàn phu nhân.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tất cả mọi người ở đây sẽ cố làm việc đó.

Đoạn chàng trở lại đuôi thuyền, cầm mái giằm lên, chèo nhanh hơn trước. Tiểu Chiêu cũng cầm lấy mái giằm, hai tay run run, song cũng cố sức chèo.

Triệu Mẫn bỗng hỏi:

- Trương công tử, có hai việc tiểu nữ nghĩ đã lâu, nhưng vẫn không chưa hiểu rõ, mong công tử chỉ giáo.

Trương Vô Kỵ tự dưng thấy nàng nói năng khách sáo như thế, lầy làm lạ, hỏi:

- Việc gì vậy?

Triệu Mẫn nói:

- Lần trước ở bên ngoài Lục Liễu trang, tiểu nữ sai người tấn công các vị lệnh ngoại công, Dương tả sứ, chính Tiểu Chiêu cô nương này đã điều động binh mã chống trả. Đúng là tướng đã mạnh ắt binh không yếu, một tiểu a hoàn của giáo chủ Minh giáo mà tài ba như thế, quả lạ thật...

Tạ Tồn liền hỏi:

- Ai là giáo chủ Minh giáo?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Lão gia tử, bây giờ nói cho lão gia biết cũng được rồi, vị công tử con nuôi của lão gia đường đường là giáo chủ Minh giáo đó, lão gia trở thành thuộc hạ của chàng ta rồi.

Tạ Tồn bán tín bán nghi, nhất thời chưa biết nói sao. Triệu Mẫn liền thuật lại sơ qua việc Trương Vô Kỵ đảm nhiệm chức giáo chủ Minh giáo như thế nào, tuy có nhiều chi tiết nàng không biết. Trương Vô Kỵ bị Tạ Tồn hỏi dồn, không thể giấu được nữa, cũng đành kể lại vụ sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh ra sao, mình ở trong đường hầm bí mật học được tâm pháp “Càn khôn đại na di” như thế nào.

Tạ Tồn cả mừng, đứng dậy, rồi vái lạy ngay trong lòng thuyền, nói:

- Thuộc hạ Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn, tham kiến giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội quỳ xuống trả lễ, nói:

- Nghĩa phụ khỏi cần đa lễ. Dương giáo chủ có di mệnh để nghĩa phụ tạm giữ chức vị giáo chủ. Hai nhi đang lo không gánh vác nổi trọng nhiệm, may sao nghĩa phụ yên lành trở về, thật là phúc của bản giáo. Khi nào chúng ta trở về Trung thổ, xin nghĩa phụ tiếp nhiệm chức vị giáo chủ cho.

Tạ Tồn nói:

- Nghĩa phụ con tuy đã trở về, nhưng hai mắt đã lòa, hai chữ “yên lành” không đúng đâu. Thủ lĩnh Minh giáo há có thể để một người mù đảm nhiệm? Triệu cô nương, cô nương có hai việc gì chưa hiểu rõ?

Triệu Mẫn nói:

- Tiểu nữ định hỏi Tiểu Chiêu cô nương, thuật Kỳ môn bát quái, âm dương ngũ hành

là do ai dạy cho cô nương vậy? Cô nương còn ít tuổi, làm sao đã học được nhiều môn công phu lạ thế?

Tiểu Chiêu nói:

- Đó là võ công gia truyền của tiểu nhân, chẳng bỏ quận chúa nương nương cười cho.

Triệu Mẫn lại hỏi:

- Lệnh tôn là ai? Con gái giỏi thế, cha mẹ hẳn phải là bậc cao thủ lừng danh thiên hạ.

Tiểu Chiêu nói:

- Gia phụ mai danh ẩn tính, không đáng để quận chúa phải bận lòng. Chẳng lẽ quận chúa lại định chặt vài ngón tay của tiểu nhân để ép tiểu nhân phải bộc lộ võ công ra hay sao?

Cô bé tuổi còn nhỏ mà đối gia đối giảm với Triệu Mẫn không chịu kém câu nào, nhắc đến chuyện chặt ngón tay, rõ ràng là muốn khơi dậy lòng căm hận của Chu Chỉ Nhược.

Triệu Mẫn cười, quay sang hỏi Trương Vô Kỵ:

- Trương công tử, tối hôm ở quán rượu nhỏ tại Đại Đô, lần thứ hai mình gặp nhau, Khổ đầu đà Phạm Dao đến chào từ biệt muội, khi y nhìn thấy Tiểu Chiêu, đã nói hai câu gì nhỉ?

Trương Vô Kỵ vốn đã quên chuyện đó, nghe Triệu Mẫn nhắc đến, nghĩ một lát, mới nói:

- Khổ đại sư hình như có nói là tướng mạo Tiểu Chiêu giống một người quen nào đó.

Triệu Mẫn nói:

- Đúng. Công tử thử đoán xem Khổ đại sư bảo Tiểu Chiêu giống ai?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta làm sao đoán được?

*

* *

Hai người còn đang nói chuyện, chiếc thuyền nhỏ đã tới gần đảo Linh Xà. Chỉ thấy ở phía tây đảo có đậu một số thuyền lớn, trên các cánh buồm trắng đều thêu ngọn lửa đỏ rất lớn, đầu cột buồm thì treo một băng vải màu đen.

Trương Vô Kỵ cau mày nói:

- Tổng giáo Ba Tư lao sư động chúng, đưa sang đây quả không ít người.

Triệu Mẫn nói:

- Mình hãy chèo thuyền ra phía sau đảo, tìm một nơi kín đáo mà đổ bộ, khỏi bị bọn họ phát giác.

Trương Vô Kỵ gật đầu nói:

- Đúng thế.

Nhưng mới bơi thêm được ba, bốn trượng, đột nhiên trên chiếc thuyền lớn nổi lên tiếng tù và u u, tiếp đó đoàng đoàng hai tiếng, hai quả đại bác bắn tới, một viên rơi ở bên trái, một viên rơi ở bên phải con thuyền nhỏ, dựng lên hai cột nước, làm cho con thuyền này chòng chành như muốn lật. Trên thuyền lớn có người hô to:

- Thuyền kia mau chèo lại đây, nếu không tuân lệnh, sẽ bị bắn chìm lập tức.

Trương Vô Kỵ thầm kêu khổ, biết hai phát đạn vừa rồi đích chỉ thị uy, cố ý bắn sang hai bên; bây giờ hai bên gần nhau thế này, kẻ địch ngắm bắn dễ dàng, chỉ cần một quả đạn trúng thuyền thì cả sáu người khó bề sống sót, đành chậm chậm bơi thuyền tới.

Ba khẩu pháo trên thuyền lớn cũng từ từ chuyển dịch miệng súng, nhắm đúng vào con

thuyền nhỏ. Khi thuyền nhỏ tới sát, thuyền lớn liền thả thang dây xuống. Trương Vô Kỵ nói:

- Bọn mình lên trên, tùy cơ đoạt thuyền.

Tạ Tôn mò thang dây, leo lên thuyền lớn trước nhất. Chu Chỉ Nhược lẳng lẳng cúi xuống ôm Ân Ly, leo lên, kế đến Tiểu Chiêu, Trương Vô Kỵ ôm Triệu Mẫn, leo lên sau cùng. Chỉ thấy trên thuyền lớn rất đông người, ai cũng tóc vàng mắt xanh, thân hình cao lớn, đều là người Hồ xứ Ba Tư, không thấy ba sứ giả Vân, Phong, Nguyệt nọ.

Một người Ba Tư biết nói tiếng Trung Quốc, hỏi:

- Các người là ai? Đến đây làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Chúng tôi đi biển gặp bão, thuyền lớn bị chìm, nhờ các vị cứu cho.

Người Ba Tư bán tín bán nghi, quay đầu nói với viên thủ lĩnh ngồi trên ghế ngay giữa sàn thuyền, nói mấy câu bằng tiếng Ba Tư. Viên thủ lĩnh nói xí xỏ mấy câu với đám thủ hạ.

Tiểu Chiêu đột nhiên vọt tới tung chưởng tấn công viên thủ lĩnh. Y kinh hãi vội né sang bên, chộp luôn cái ghế vừa ngồi mà phang vào Tiểu Chiêu. Trương Vô Kỵ không ngờ Tiểu Chiêu chưa chi đã động thủ, lạnh người một cái đã tiến lên ba thước, giơ tay điểm huyết viên thủ lĩnh. Mấy chục người Ba Tư trên thuyền lập tức náo loạn, rút binh khí ra, vây cả bọn lại. Những người này đều biết võ, nhưng so với ba sứ giả Vân, Phong, Nguyệt nọ thì kém xa. Trương Vô Kỵ tay phải đỡ Ân Ly, tay trái lúc thì vỗ chưởng, lúc thì điểm huyết. Tạ Tôn múa thanh đao Đồ Long, Chu Chỉ Nhược vung trường kiếm, cộng với Tiểu Chiêu thân hình linh hoạt, chỉ trong giây lát đã thanh toán xong mấy chục người Ba Tư trên thuyền. Hơn chục tên bị chém nằm ngổn ngang trên sàn, bảy tám tên bị quăng xuống biển, còn lại bao nhiêu đều bị điểm huyết.

Lúc đó trên biển vang động tiếng hò hét, tiếng tù và thổi loạn, những chiếc thuyền còn lại của bọn Ba Tư đều xấp lại gần, bọn người trên các thuyền toan nhảy sang đánh bọn Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ liền xách viên thủ lĩnh, nhảy lên cái đà treo buồm, nói lớn:

- Kẻ nào dám nhảy sang đây, ta sẽ đánh chết ngay gã này.

Chỉ nghe người trên các thuyền hô hoán ầm ỹ; tuy họ không hiểu Trương Vô Kỵ nói gì, song không một ai nhảy sang, thiết tưởng viên thủ lĩnh hẳn có địa vị rất cao, đối phương e ngại nên nhất thời chưa dám tấn công.

Trương Vô Kỵ nhảy trở xuống, đang định thả viên thủ lĩnh ra, bỗng nghe sau lưng một tiếng keng, có một binh khí đánh tới, chàng vội tránh sang bên, đá ngược trở lại, thấy một tấm thánh hỏa lệnh đánh tới trước mặt, bên trái cũng có một tấm thánh hỏa lệnh khác quét ngang. Trương Vô Kỵ thầm kêu khổ, không ngờ Phong, Vân tam sứ lại đến nhanh như thế, vội kêu:

- Mọi người hãy lui cả vào trong khoang.

Chàng giơ viên thủ lĩnh lên mà đỡ một tấm thánh hỏa lệnh.

Huy Nguyệt sứ vội thu thánh hỏa lệnh về, nhưng quá vội, nên hạ bàn sơ hở, Trương Vô Kỵ liền quét chân qua, đá trúng đùi nàng ta. Diệu Phong sứ và Lưu Vân sứ ở hai bên vội đánh tới, buộc Trương Vô Kỵ chưa đá hết chân phải thu chân về. Đôi bên trao đổi tám, chín chiêu, thánh hỏa lệnh trong tay trái của Diệu Phong sứ đánh xéo từ dưới lên, chiêu số rất quái dị, nhắm trúng bụng dưới của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ liền hạ

thấp thân hình viên thủ lĩnh xuống, thật khéo léo, nghe bộp một tiếng, tấm thánh hỏa lệnh đã đập vào má trái viên thủ lĩnh Ba Tư. Ba sứ giả kia cùng kinh hãi kêu lên, mặt mày biến sắc, cùng nhảy về phía sau, trao đổi mấy câu bằng tiếng Ba Tư, đột nhiên cúi mình cung kính hành lễ với viên thủ lĩnh đang nằm trong tay Trương Vô Kỵ, rồi quay về thuyền của chúng.

Bỗng tiếng tù và nổi lên từng chập, một chiếc thuyền lớn từ từ lại gần, trên mũi thuyền cắm mười hai lá cờ lớn thêu chỉ vàng. Trên thuyền đặt mười hai chiếc ghế bành lót da hổ, trong đó một chiếc bỏ trống, còn mười một chiếc kia đã có người ngồi. Chiếc thuyền lớn đó tới gần thì dừng lại, Triệu Mẫn thấy chiếc ghế trống đứng hàng thứ sáu, bụng nghĩ ngay ra, liền nói:

- Người mà ta bắt được trang phục giống như mười một kẻ đang ngồi bên thuyền kia, chắc là một trong mười hai viên đại thủ lĩnh của họ, địa vị đứng thứ sáu.

Tạ Tồn nói:

- Mười hai đại thủ lĩnh ư? Ồ, thì ra mười hai “Bảo thụ vương” của Tổng giáo cùng sang Trung thổ, thật không phải chuyện thường.

Triệu Mẫn hỏi:

- Mười hai “Bảo thụ vương” là gì vậy?

Tạ Tồn nói:

- Trong Tổng giáo Ba Tư, dưới giáo chủ có mười hai đại kinh sư, gọi là “Thập nhị Bảo thụ vương”, địa vị tương đương Tứ đại pháp vương của Minh giáo Trung thổ. Mười hai “Bảo thụ vương” này, thứ nhất Đại Thánh, thứ hai Trí Tuệ, thứ ba Thường Thắng, thứ tư Chưởng Hỏa, thứ năm Cần Tu, thứ sáu Bình Đẳng, thứ bảy Tín Tâm, thứ tám Trần Ác, thứ chín Chính Trực, thứ mười Công Đức, thứ mười một Tề Tâm, thứ mười hai Câu Minh. Mười hai “Bảo thụ vương” lấy việc tinh thông giáo nghĩa, kinh điển làm chính, chứ không nhất thiết phải giỏi võ công. Người này đứng hàng thứ sáu, vậy là “Bình Đẳng Bảo thụ vương”.

Trương Vô Kỵ ngồi xuống chân cột buồm, đặt Bình Đẳng vương nằm ngang trên gối, người này có địa vị rất cao trong Tổng giáo Ba Tư, thì sự sống chết, khả năng thoát hiểm của sáu người bên chèo đều trông vào người này. Chàng cúi nhìn, thấy má trái của y sưng to lên, may mà vết thương không phải là trí mạng. Có lẽ Diệu Phong sứ lúc ra đòn biết là không ổn, đã vội thu lực về, cộng với nội công người này cũng khá, nên có sức chống đỡ.

Chu Chỉ Nhược và Tiểu Chiêu thu dọn đám người Ba Tư trên sàn thuyền, xác chết thì kéo vào khoang sau, những kẻ còn sống thì xếp thành một hàng. Chỉ thấy mười mấy chiếc thuyền Ba Tư vây quanh, các khẩu đại bác đều chia sang thuyền của bọn Trương Vô Kỵ. Các thuyền kia rất đông người Ba Tư, đao kiếm lấp loáng dưới ánh đuốc. Trương Vô Kỵ thầm kinh hãi, đừng nói các thuyền kia nã pháo, chỉ cần đám người kia tràn sang, thì chàng có ba đầu sáu tay cũng chẳng thể chống đỡ; dầu có võ công tuyệt đỉnh để thoát thân, thì cũng không có cách gì bảo vệ cho mấy người đồng hành. Ân Ly và Triệu Mẫn đang bị thương, lại càng nguy hiểm hơn.

Chỉ nghe một người Ba Tư cao giọng nói bằng tiếng Trung Quốc:

- Kim Mao Sư Vương nghe đây, “Thập nhị Bảo thụ vương” của Tổng giáo đều hiện diện tại đây. Người đắc tội với Tổng giáo, các Bảo thụ vương rộng lòng tha cho, nhưng phải mau thả các giáo hữu của Tổng giáo ra, rồi giơng thuyền đi ngay.

Tạ Tồn cười đáp:

- Tạ mỗ đâu phải là đứa trẻ lên ba, bọn ta thả tù binh rồi, các người nã pháo sang thuyền bọn ta thì sao?

Người kia giận dữ nói:

- Người không thả ra, chúng ta không dám bắn chắc?

Tạ Tồn ngẫm nghĩ một chút, rồi nói:

- Ta có ba điều kiện, nếu bên quý vị đáp ứng, chúng ta sẽ cung kính trao trả các giáo hữu Tổng giáo lên bờ.

Người kia hỏi:

- Điều kiện gì?

Tạ Tồn nói:

- Thứ nhất, từ nay Tổng giáo và Minh giáo Trung thổ phải tương thân tương kính, không bên nào xâm phạm bên kia.

Người kia hỏi:

- Còn điều kiện thứ hai?

Tạ Tồn nói:

- Các vị giao Đại Ý Ty sang đây, tha cho bà ta tội thất trinh, từ rày không truy cứu nữa.

Người kia giận dữ nói:

- Việc ấy hoàn toàn không được. Đại Ý Ty đã phạm đại quy của Tổng giáo, phải chịu cực hình hỏa thiêu, đâu có liên quan gì tới Minh giáo Trung thổ các người? Còn điều kiện thứ ba?

Tạ Tồn nói:

- Điều kiện thứ hai đã không đáp ứng, thì còn nói điều kiện thứ ba làm gì?

Người kia nói:

- Giả dụ phía ta đáp ứng điều kiện thứ hai, thì người thử nêu điều kiện thứ ba nghe coi.

Tạ Tồn nói:

- Điều kiện thứ ba hết sức dễ dàng, các vị phái một chiếc thuyền nhỏ đi theo thuyền của chúng ta. Sau khi đi năm chục dặm, nếu chúng ta không thấy thuyền lớn của các vị đuổi theo, thì sẽ thả những người bị bắt sang thuyền nhỏ cho các vị.

Người kia cả giận, quát:

- Nói nhăng nói cuội! Nói nhăng nói cuội!

Tạ Tồn ngẩn ra chưa hiểu người kia nói gì, Triệu Mẫn cười nói:

- Gã nói tiếng Trung Quốc chưa thạo, định bảo “Nói nhăng nói cuội” thì lại đánh thành “Nói nhăng nói cười”.

Tạ Tồn và Trương Vô Kỵ nghĩ nàng nói không sai, tuy tình thế lúc này căng thẳng, song cũng không nhịn được, cùng cười ồ lên.

Người vừa nhảm “Nói nhăng nói cười” kia đứng cuối cùng trong “Thập nhị Bảo thụ vương”, là Câu Minh vương, thấy bọn Tạ Tồn cười thì càng tức giận, bèn huýt một tiếng sáo, cùng người thứ mười một là Tề Tâm vương phi thân bay sang thuyền bên này.

Trương Vô Kỵ xông tới, tả chưởng đánh vào ngực Tề Tâm vương. Tề Tâm vương không né tránh thì chớ, còn giơ tay trái chụp xuống đầu chàng. Trương Vô Kỵ thấy chưởng của mình sẽ đánh tới ngực hắn trước, nào ngờ Câu Minh vương ở bên cạnh tung song chưởng tiếp chưởng của chàng, trong lúc năm ngón tay của Tề Tâm vương vẫn

chộp xuống đầu chàng. Trương Vô Kỵ vội dấn lên một bước mới tránh được; biết rằng hai người kia liên thủ với nhau, chẳng khác gì một người có bốn tay bốn chân. Trong giây lát, ba người đã trao đổi bảy, tám chiêu.

Trương Vô Kỵ thâm kinh hải, hai gã này tuy không bằng Phong, Vân, Nguyệt tam sứ, nhưng võ công thập phần quái dị, rất giống tâm pháp “Càn khôn đại na di”, song khi vận dụng đã biến đổi khác hẳn, không thể lần ra đầu mối, tuy rằng chiêu số không khôn khéo và lợi hại bằng tâm pháp “Càn khôn đại na di”. Hai gã đánh cứ như kẻ điên, ngẫu nhiên học được tâm pháp “Càn khôn đại na di”, nhưng học chưa đến nơi đến chốn, thần trí lại rối loạn, đấm đá lung tung, thành thử người khác chẳng biết đường nào mà chống đỡ.

Hai gã liên thủ rất chặt chẽ, y như Phong, Vân, Nguyệt tam sứ, tưởng chừng cả bọn cùng một lò ra vậy. Trương Vô Kỵ miễn cưỡng giao đấu, hi vọng sau vài ba chục chiêu sẽ chiếm thượng phong.

Ngay lúc ấy, Phong, Vân, Nguyệt tam sứ cùng hét lớn, lại nhảy sang thuyền bên này, xông cả lại hòng cướp lại Bình Đẳng vương để chuộc cái tội đã lỡ tay đánh trúng mặt y.

Tạ Tồn liền giơ Bình Đẳng vương lên quay ngang, thành một vòng tròn thật rộng. Phong, Vân, Nguyệt tam sứ lần này làm sao dám tấn công một cách khinh suất, chỉ né qua lạng lại, tìm sơ hở để xông vào.

Bồng Câu Minh vương hự lên một tiếng, ngã xuống vì trúng một ngọn cước. Trương Vô Kỵ cúi xuống định bắt sống hẳn, thì Huy Nguyệt sứ và Lưu Vân sứ cầm thánh hỏa lệnh xông tới, để Diệu Phong sứ ôm Câu Minh vương nhảy trở về thuyền. Lúc này Tề Tâm vương liên thủ với Vân, Nguyệt nhị sứ, nhưng sự phối hợp xem ra không ăn ý bằng Phong, Vân, Nguyệt tam sứ, nên sau vài hiệp thấy khó thủ thắng, bèn huýt sáo, nhảy trở về thuyền.

Trương Vô Kỵ định thần, nói:

- Bọn này tựa hồ đã học tâm pháp “Càn khôn đại na di”, nhưng lại học không đúng cách, đâm ra khó đối phó.

Tạ Tồn nói:

- Tâm pháp “Càn khôn đại na di” của bản giáo vốn bắt nguồn từ Ba Tư. Sau khi truyền sang Trung thổ mấy trăm năm trước, ở ngay bản quốc Ba Tư lại bị thất truyền, chỉ còn giữ được vài phần, theo lời Đại Y Ty, là không đâu vào đâu cả, nên họ mới sai nàng tới đỉnh Quang Minh để lấy trộm tâm pháp mang về.

Trương Vô Kỵ nói:

- Căn cơ võ công của bọn họ rất nông cạn, đúng là có vài phần không đâu vào đâu, song họ lại vận dụng vô cùng khéo léo. Hiển nhiên là bên trong còn có một điều cốt lõi hệ trọng nào đó mà hài nhi chưa tìm ra. Ôi, trong tâm pháp “Càn khôn đại na di” cấp thứ bảy, có một vài chỗ hài nhi chưa luyện thành, chẳng lẽ lại là những chỗ ấy hay sao?

Nói xong chàng ngồi xuống sàn thuyền, ôm đầu suy nghĩ. Năm người kia không ai nói gì, sợ làm cho chàng mất tập trung tinh thần.

Đột nhiên Tiểu Chiêu hét hoảng kêu “ôi” một tiếng, Trương Vô Kỵ ngẩng lên, thấy Phong, Vân, Nguyệt tam sứ áp giải một người ra trước mặt mười một vị Bảo thụ vương. Người bị áp giải lưng còng, tay chống gậy, chính là Kim Hoa bà bà. Người ngồi chiếc ghế thứ hai là Trí Tuệ Bảo thụ vương lên tiếng hỏi bà ta mấy câu, Kim Hoa bà bà nghiêng đầu, kêu to:

- Người nói gì? Ta không hiểu.

Trí Tuệ Bảo thụ vương cười khẩy, đứng dậy, giơ tay trái giật tóc Kim Hoa bà bà một cái, lột ngay bộ tóc bạc giả, để lộ mái tóc đen nhánh. Kim Hoa bà bà vội nghiêng sang bên trái né tránh, thì Trí Tuệ Bảo thụ vương dùng tay phải lột một lớp da trên mặt bà ta. Bọn Trương Vô Kỵ ai nấy nhìn rõ, cái mà Trí Tuệ vương lột ra chỉ là mặt nạ, trong nháy mắt, Kim Hoa bà bà hóa thành một mỹ nhân da trắng ngần, má đỏ hồng, xinh đẹp tuyệt trần.

Đại Ý Ty bị lột mặt nạ, đành vứt cây gậy đi, cười nhạt. Trí Tuệ vương nói mấy câu, bà ta trả lời bằng tiếng Ba Tư. Hai người một hỏi một đáp, nhìn thần sắc mười một Bảo thụ vương càng lúc càng thêm chăm chú.

Triệu Mẫn bỗng hỏi:

- Tiểu Chiêu cô nương, họ nói gì thế?

Tiểu Chiêu ứa nước mắt, đáp:

- Quận chúa thông minh thật, chuyện gì cũng biết, sao không ngăn dừng để Tà lão gia nhắc đến?

Triệu Mẫn lấy làm lạ, hỏi:

- Ngăn Tà lão gia đừng nhắc cái gì?

Tiểu Chiêu nói:

- Bọn kia vốn chưa biết Kim Hoa bà bà là ai, về sau biết bà là Tử Sam Long Vương, song không thể nào ngờ Đại Ý Ty lại chính là thánh nữ Đại Ý Ty. Bà bà khổ công chỉ cốt đánh lừa bọn họ. Tà lão gia lại nêu điều kiện thứ hai là đòi họ thả Đại Ý Ty; tuy là lòng tốt, song không lẽ được Trí Tuệ Bảo thụ vương. Tà lão gia không nhìn thấy, nên không biết Kim Hoa bà bà hóa trang quá tài, giấu được tất cả mọi người. Triệu cô nương, cô nương thì nhìn thấy rõ, chẳng lẽ không nghĩ ra sao?

Kỳ thực Triệu Mẫn sau khi nghe Tà Tôn kể chuyện, nàng đã đoán biết Kim Hoa bà bà chính là thánh nữ Đại Ý Ty của Tổng giáo Ba Tư, song lại không nghĩ ra rằng người Ba Tư chưa phát giác ra điều đó. Triệu Mẫn định cãi lại, nhưng nghe giọng nói của Tiểu Chiêu quá đau buồn, đoán là giữa nàng ta với Kim Hoa bà bà tất có mối quan hệ rất mật thiết, nên chỉ nói:

- Tiểu Chiêu muội tử, ta quả không nghĩ ra, nếu ta có ý gia hại Kim Hoa bà bà, thì trời không cho ta được chết yên lành.

Tà Tôn lại càng ân hận, không nói gì được, nhưng trong bụng đã định thề, dù mình mất mạng cũng phải cố cứu sống Đại Ý Ty.

Tiểu Chiêu khóc nói:

- Bọn họ chỉ trích Kim Hoa bà bà dám lấy chồng, là phản giáo, họ muốn đem đi... thiêu sống.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tiểu Chiêu, đừng lo quá, nếu có cơ hội, ta sẽ nhảy sang cứu bà bà ngay.

Chàng gọi là “bà bà”, thực ra lúc này đã thấy chân tướng của Tử Sam Long Vương, tuy đã ở tuổi trung niên, song phong tư thật chẳng khác gì Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược, trông cứ như tỷ tỷ của Tiểu Chiêu vậy. Tiểu Chiêu nói:

- Không được đâu! Mười một Bảo thụ vương, lại thêm Phong, Vân, Nguyệt tam sứ, công tử đầu không lại họ, có nhảy sang chỉ uống mạng. Bên ấy họ đang bàn cách cướp lại Bình Đẳng vương đấy.

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, gã Bình Đẳng vương có sống sót trở về, trên mặt bị in mấy hàng chữ thế kia thì

cũng xấu hổ mà chết.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Trên mặt có hàng chữ gì?

Triệu Mẫn nói:

- Gã râu vàng đã dùng thánh hỏa lệnh đánh trúng má Bình Đẳng vương... Ồ, Tiểu Chiêu!

Đột nhiên Triệu Mẫn nghĩ ra chuyện gì đó, hỏi:

- Tiểu Chiêu muội tử, có biết chữ Ba Tư không?

Tiểu Chiêu đáp:

- Có.

Triệu Mẫn nói:

- Muội xem đây, trên má Bình Đẳng vương in mấy chữ gì nào?

Tiểu Chiêu nâng mặt Bình Đẳng vương lên nhìn, thấy má trái của y sưng vù, trên có in sâu trong thịt ba hàng chữ Ba Tư. Thì ra trên các tấm thánh hỏa lệnh đều có khắc chữ, Diệu Phong sử dụng thánh hỏa lệnh đánh nhằm vào mặt Bình Đẳng vương, khiến chữ in vào đó. Có điều là chỗ thánh hỏa lệnh chạm vào da thịt chỉ rộng hai tấc, dài ba tấc, nên ba hàng chữ in không đầy đủ.

Khi Tiểu Chiêu cùng Trương Vô Kỵ lọt vào đường hầm bí mật trên đỉnh Quang Minh, nàng từng đọc thuộc mấy lần tâm pháp “Càn khôn đại na di”, tuy chưa được Trương Vô Kỵ chỉ bảo, tự mình cũng chưa tập luyện, nhưng môn võ công tâm pháp ấy nàng nhớ rất kỹ. Khi Trương Vô Kỵ trong đường hầm luyện tâm pháp tới cấp thứ bảy, gặp chỗ nghi nan bỏ qua không luyện, Tiểu Chiêu từng ghi nhớ hết. Giờ đây nhìn hàng chữ trên má Bình Đẳng vương, nàng bất giác buột miệng kêu lên:

- Cũng là tâm pháp “Càn khôn đại na di”!

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương bảo cũng là tâm pháp “Càn khôn đại na di” ư?

Tiểu Chiêu nói:

- Không, không phải, tiểu nữ thoát nhìn tưởng thế, nhưng hóa ra không phải. Dịch sang tiếng Trung Quốc, đại ý như sau: “Muốn trái thì trước, muốn phải thì sau, ba hư bảy thực, trong cái không sinh cái có, rồi thì cái gì “trời vuông đất tròn”..., bên dưới đọc không rõ nữa.

Hơn hai chục chữ đó, Trương Vô Kỵ nghe rồi giống như đầy trời mây đen, chợt có vài tia chớp lóe sáng, lóe sáng rồi lại tắt ngấm, tối như mực; nhưng vài lần chớp ấy cũng cho chàng thấy rõ phương hướng mà đi, miệng chàng lẩm bẩm “Muốn trái thì trước, muốn phải thì sau...” Chàng cố gắng mấy khẩu quyết đó với tâm pháp “Càn khôn đại na di”, có lúc lơ mơ tựa hồ sắp nghĩ ra, nhưng rồi lại không phải.

Bỗng nghe Tiểu Chiêu kêu lên:

- Công tử, hãy chú ý! Bọn họ đã ra lệnh: Phong, Vân, Nguyệt tam sứ tấn công công tử; còn ba vương Cần Tu, Trấn Ác và Công Đức thì cướp lại Bình Đẳng vương.

Tạ Tồn bèn giơ ngang Bình Đẳng vương lên trước ngực, trao thanh đao Đồ Long cho Trương Vô Kỵ, nói:

- Con cứ dùng đao chém thật mạnh vào.

Triệu Mẫn cũng trao kiếm Ý Thiên cho Chu Chỉ Nhược, lúc này hai nàng cùng hội cùng thuyền, kẻ vai nghênh địch là trên hết.

Trương Vô Kỵ nhận thanh đao Đồ Long, đầu óc để tận đầu đầu, lại giắt đao sau lưng, miệng thì lẩm bẩm “Ba hư bảy thực, vô trung sinh hữu...”

Triệu Mẫn sốt ruột kêu lên:

- Chàng ngốc ơi, bây giờ không phải lúc nghiền ngẫm võ công, mau chuẩn bị nghênh địch là vừa!

Lời chưa dứt, Cần Tu vương, Trấn Ác vương và Công Đức vương đã phi thân sang, tung chưởng tấn công Tạ Tốn. Ba người ấy sợ đả thương Bình Đẳng vương nên không dùng binh khí, chỉ sử dụng quyền chưởng, chỉ cần một người nắm được thân hình Bình Đẳng vương là sẽ lập tức cướp về. Chu Chỉ Nhược đứng thủ bên cạnh Tạ Tốn, mỗi khi thấy tình thế nguy cấp lại giơ kiếm đâm Bình Đẳng vương, như thể bọn Cần Tu vương, Trấn Ác vương và Công Đức vương buộc phải ra tay tấn công nàng, để nàng không còn rảnh tay mà đâm Bình Đẳng vương.

Ở mé bên kia, Trương Vô Kỵ đấu với Phong, Vân, Nguyệt tam sứ. Bốn người đã mấy lần giáp trận, ai cũng từng ném đòn của đối phương, nên không ai dám khinh suất. Sau vài hiệp, Huy Nguyệt sứ vung thánh hỏa lệnh tấn công Trương Vô Kỵ. Xét theo lý của võ học, chiêu này ắt phải đánh vào vai trái của chàng, nào ngờ thánh hỏa lệnh đang ở giữa chừng lại quay vòng một cách quái đản, giáng đánh bốp một cái vào sau gáy chàng.

Trương Vô Kỵ bị đau nhói một hồi, nhưng trong óc chợt lóe sáng, chàng kêu to:

- Tưởng trái thì sau, tưởng trái thì sau! Đúng rồi! Đúng rồi!

Trong khoảnh khắc chàng đã vỡ lẽ, những gì Phong, Vân, Nguyệt tam sứ sử dụng, chẳng qua chỉ là công phu nhập môn của tâm pháp “Cần khôn đại na di” cấp thứ nhất; nhưng trên thánh hỏa lệnh có khắc cách vận dụng biến hóa lạ lùng, kỳ ảo. Chàng lập tức hiểu rõ ý nghĩa mấy câu khẩu quyết mà Tiểu Chiêu vừa đọc. Còn câu “trời vuông đất tròn” thì vẫn chưa hiểu, nghĩ bụng cần phải đọc hết các chữ khắc trên thánh hỏa lệnh, mới có thể hiểu tinh yếu của võ công Ba Tư.

Chàng đột nhiên hú lên một tiếng, hai tay thi triển thủ pháp cầm nã, “ba hư bảy thực”, đoạt luôn hai tấm thánh hỏa lệnh trên tay Huy Nguyệt sứ; tiếp đến “vô trung sinh hữu”, lại đoạt hai tấm thánh hỏa lệnh của Lưu Vân sứ. Hai người kia còn đang ngỡ ngàng, thì chàng đã nhét bốn tấm thánh hỏa lệnh vào trong túi, hai tay thộp cổ hai người mà quẳng ra ngoài.

Đám người Ba Tư xì xà xì xô âm ỹ. Diệu Phong sứ vội nhảy trở về thuyền của mình. Lúc này Trương Vô Kỵ đã nắm rõ yếu quyết võ công của họ; tuy chàng mới lý giải được một phần, song võ công của Phong, Vân, Nguyệt tam sứ đối với chàng đã không còn gì là kỳ bí nữa. Chàng giơ tay phải ra chộp được chân trái của Diệu Phong sứ, kéo hẳn đang lơ lửng trên không trung trở lại bên chàng, cướp luôn hai tấm thánh hỏa lệnh rồi nâng thân xác của hắn mà đập xuống đầu Trấn Ác vương. Tam vương cả kinh, vội nhảy cả về bên thuyền mình. Trương Vô Kỵ điểm huyệt Diệu Phong sứ, ném xuống dưới chân.

Chàng chiến thắng khá bất ngờ, trong giây lát đã từ thế yếu chuyển sang thế thượng phong. Bọn Triệu Mẫn ai nấy vui mừng, cùng hỏi nguyên do. Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Nếu không nhờ trời xui đất khiến, để Bình Đẳng vương bị trúng đòn vào má, thì mình khôn khổ rồi. Tiểu Chiêu, cô nương hãy dịch cho ta nghe các hàng chữ trên mấy tấm thánh hỏa lệnh này đi. Mau lên nào!

Mọi người nhìn sáu tấm thánh hỏa lệnh, thấy chúng không phải bằng kim loại hoặc ngọc đá, vô cùng cứng rắn, cái ngắn cái dài, trông có vẻ trong suốt mà không phải vậy, ở

giữa lò mờ hình ngọn lửa bốc lên, màu sắc biến ảo lạ lùng. Mỗi tấm thánh hỏa lệnh đều khắc nhiều chữ Ba Tư, đừng nói nghiền ngẫm để hiểu thâm ý, chỉ dịch qua một lần cũng tốn không ít thời gian.

Nhưng Trương Vô Kỵ biết rằng muốn thoát khỏi tình cảnh nguy khốn trước mắt, không thể không hiểu rõ nguyên ủy võ công của phái Ba Tư, bèn nói:

- Chu cô nương, nhờ cô nương kê kiếm vào cổ Bình Đẳng vương. Nghĩa phụ, hãy như đao vào cổ Diệu Phong sứ để kéo dài thời gian.

Tạ Tổn và Chu Chỉ Nhược gật đầu đáp ứng.

Tiểu Chiêu cảm sáu tấm thánh hỏa lệnh lên, thấy tấm ngắn nhất khắc ít chữ nhất, màu thì đen sì sì, trông chẳng đẹp mắt chút nào, nằng dịch từng câu cho Trương Vô Kỵ nghe. Trương Vô Kỵ nghe xong, không hiểu câu nào cả, cố nghĩ cũng không ra, thì càng nóng ruột.

Triệu Mẫn nói:

- Tiểu Chiêu muội tử, hãy dịch tấm thánh hỏa lệnh đánh vào má Bình Đẳng vương trước xem nào.

Lời nhắc này khiến Tiểu Chiêu bưng tỉnh, vội đọc các chữ khắc trên tấm thánh hỏa lệnh dài thứ hai, dịch nghĩa ra, Trương Vô Kỵ hiểu được bảy, tám phần. Đến khi dịch nghĩa trên tấm thánh hỏa lệnh dài nhất, thì Trương Vô Kỵ mới nghe vài câu, đã mừng rỡ nói:

- Tiểu Chiêu, văn tự trên sáu tấm thánh hỏa lệnh này, tấm càng dài càng dễ hiểu. Tất cả đều là công phu nhập môn.

Thì ra sáu tấm thánh hỏa lệnh này là do “Sơn trung lão nhân” Hoắc Sơn đúc nên, trên đó khắc tinh yếu võ công một đời của y. Cả sáu tấm thánh hỏa lệnh cùng với Minh giáo được truyền sang Trung thổ cùng lúc, vốn được dùng làm lệnh phù của giáo chủ Minh giáo Trung thổ. Về sau, trong Minh giáo Trung thổ không có ai biết văn tự Ba Tư. Mấy chục năm trước, sáu tấm thánh hỏa lệnh bị người của Cái Bang cướp mất, thương nhân Ba Tư mua lại được, nên trở về với Minh giáo Ba Tư. Tổng giáo Ba Tư nghiên cứu văn tự khắc trên đó, mấy chục năm qua, những người có võ công khá cao trong Tổng giáo ngày một tăng tiến. Nhưng vì võ công khắc trên đó bác đại tinh thâm, nên ngay cả người giỏi nhất là Đại Thánh Bảo thụ vương cũng chỉ học được ba, bốn thành mà thôi.

Còn tâm pháp “Càn khôn đại na di” thì vốn là thần công hộ giáo của Minh giáo Ba Tư, nhưng người thường không thể tu luyện được môn võ công kỳ diệu đó. Chức giáo chủ Minh giáo Ba Tư, theo quy định, lại chỉ do xử nữ đảm nhiệm, hàng trăm năm nay chỉ là các nữ giáo chủ võ công tầm thường, nên tâm pháp truyền lại rất hữu hạn; trong khi Minh giáo Trung Quốc vẫn còn giữ được toàn phần. Minh giáo Ba Tư lấy võ công “Càn khôn đại na di” cưu truyền chưa đến một thành, kết hợp với võ công trên sáu tấm thánh hỏa lệnh luyện được hai ba thành, để tạo ra một môn công phu kỳ dị cổ quái.

Trương Vô Kỵ ngồi xếp bằng ở mũi thuyền, Tiểu Chiêu đem từng câu từng chữ khắc trên sáu tấm thánh hỏa lệnh dịch cho chàng nghe. Thứ võ công hàm chứa trong các tấm thánh hỏa lệnh vốn vô cùng kỳ diệu, nhưng một phép thông, vạn phép thông; mọi học vấn cao thâm đến chỗ cùng cực thì đều quy về một mối. Trương Vô Kỵ đã thông hiểu “Cửu dương thần công”, tâm pháp “Càn khôn đại na di”, quyền lý của “Thái cực quyền” phái Võ Đang rồi, nay thứ võ công trên các tấm thánh hỏa lệnh tuy kỳ lạ thật, nhưng chẳng qua cũng là đỉnh cao của sở học bàng môn tả đạo mà thôi, chứ nói về tinh thâm

rộng lớn, thì còn kém xa ba môn võ học kể trên. Trương Vô Kỵ nghe Tiểu Chiêu dịch xong cả sáu tấm thánh hỏa lệnh, thì nhất thời chỉ nhớ được bảy tám phần, trong đó hiểu rõ chỉ năm sáu phần; song chỉ ngần ấy thôi, thì võ công của các Bảo thụ vương và Phong, Vân, Nguyệt tam sứ dưới mắt chàng đã rõ như trên lòng bàn tay rồi, không còn gì đáng ngại.

*

* *

Thời gian trôi đi từng khắc, Trương Vô Kỵ toàn tâm toàn ý dồn cho việc tìm hiểu võ học, không quan tâm gì đến mọi chuyện xung quanh; nhưng Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược thì nóng lòng sốt ruột vô cùng, thấy cảnh Đại Ý Ty chân tay đã bị xiềng xích; mười một Bảo thụ vương chụm đầu bàn bạc, các Bảo thụ vương cởi áo bào ra, thay vào bằng áo giáp; người ta đưa ra đủ loại binh khí kỳ hình quái trạng cho các Bảo thụ vương, đám người Hồ Ba Tư dàn ra lối nhỏ khắp các thuyền trước sau phải trái, một số người Hồ giương sẵn cung tên nhắm thẳng sang sáu người bên này, mười gã Ba Tư tay cầm búa và dùi, nhảy xuống biển, chỉ đợi thủ lĩnh hạ lệnh là lặn xuống đục thủng thuyền bên này.

Chỉ nghe Đại Thánh Bảo thụ vương ngồi chính giữa quát to một tiếng, trên các thuyền vây quanh tiếng trống, tiếng tù và cùng nổi lên âm ỹ.

Trương Vô Kỵ giật mình, ngẩng đầu lên, thấy mười một vị Bảo thụ vương đều mặc áo giáp vàng lóng lánh, tay cầm binh khí, nhảy sang thuyền bên này. Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược cầm đao, kiếm đang kê cổ Bình Đẳng vương và Diệu Phong sứ. Mười một Bảo thụ vương tuy đã nhảy sang thuyền, nhưng thấy tình cảnh ấy cũng chưa dám xông lại gần, mà đứng thành hình bán nguyệt, mắt nhìn chăm chăm chờ cơ hội. Bọn Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược thấy mười một Bảo thụ vương thân hình cao to, dáng điệu hùng hổ, thì họ thàm kinh hãi.

Trí Tuệ vương nói bằng tiếng Trung Quốc:

- Bọn bay mau mau thả giáo hữu của bên tao ra, thì sẽ được tha chết. Mấy giáo hữu kia đối với bên tao chỉ như lũ heo lũ chó mà thôi, bọn bay kẻ dao vào cổ chúng thì dọa được ai? Bọn bay có giỏi thì giết luôn họ đi xem nào. Trong thánh giáo Ba Tư, những người như họ đông hàng nghìn hàng vạn, mất một hai đứa đâu có sao?

Triệu Mẫn nói:

- Bọn bay đừng có già mồm, không lừa nổi bên tao đâu. Bên tao biết thừa, hai người này một là Bình Đẳng Bảo thụ vương, một là Diệu Phong sứ, có địa vị rất cao trong Minh giáo bọn bay. Mi bảo họ như heo như chó là lầm to rồi!

Trí Tuệ vương học tiếng Trung Quốc theo sách vở, mấy chữ “bọn bay”, “bên tao” toàn là ngôn ngữ thô tục. Triệu Mẫn bắt chước giọng điệu và từ ngữ của y, khiến mấy người Tạ Tốn nghe mà không khỏi tức cười, dẫu đang ở trong hiểm cảnh.

Trí Tuệ vương cau mày, nói:

- Trong thánh giáo có cả thầy ba trăm sáu chục vị Bảo thụ vương. Bình Đẳng vương đứng thứ ba trăm năm mươi chín. Bọn tao có những một ngàn hai trăm sứ giả, gã Diệu Phong sứ kia võ công tầm thường, hoàn toàn vô dụng, bọn bay hãy mau giết gã đi không sao.

Triệu Mẫn nói:

- Hay lắm, hay lắm! Hai vị bằng hữu cầm đao kiếm, hãy mau giết hai kẻ vô dụng kia xem thử nào!

Tạ Tồn đáp:

- Tuân lệnh!

Ông giơ thanh đao Đồ Long lên, phạt ngang qua đỉnh đầu Bình Đẳng vương một cái.

Mọi người ồ lên kinh hãi, thanh đao Đồ Long chém hớt bên trên, cách đỉnh đầu Bình Đẳng vương chưa đến nửa tấc, làm đứt một túm tóc, gió biển thổi bay tán loạn trên không. Tạ Tồn lại vung đao chém bên trái một nhát, bên phải một nhát, xuống hai bên vai Bình Đẳng vương. Hai nhát đao này ai cũng tưởng sẽ chặt phăng hai cánh tay Bình Đẳng vương, nhưng khi lưỡi đao sắp chạm vào người y, thì cổ tay ông hơi xoay chút xíu, hớt mỗi bên tay áo một mảnh. Ba nhát đao chém mạnh mà bộ vị chuẩn xác, đừng nói người mù, ngay người sáng mắt cũng khó bề làm nổi.

Bình Đẳng vương chết đi sống lại, sợ tưởng muốn ngắt xiu. Mười một Bảo thụ vương, Phong, Vân, Nguyệt tam sứ đều trơ mắt, há hốc mồm, lè lưỡi.

Triệu Mẫn nói:

- Bọn bay đã thấy võ công của Minh giáo Trung thổ rồi đấy. Vị Kim Mao Sư Vương này trong Minh giáo Trung thổ đứng thứ ba ngàn năm trăm lẻ chín. Bọn bay mà cậy đông thủ thắng, sau này Minh giáo Trung thổ ắt sang Ba Tư báo thù, quét sạch tổng đàn của bọn bay, bọn bay tất không chống đỡ nổi, chi bằng sớm hòa giải với bên tao đi thì hơn.

Trí Tuệ vương biết Triệu Mẫn không nói thực, nhưng nhất thời cũng vô kế khả thi. Đại Thánh Bảo thụ vương bồng nói vài câu. Tiểu Chiêu kêu lên:

- Trương công tử, bọn họ sắp đục thuyền.

Trương Vô Kỵ cả sợ, nếu thuyền chìm, mấy người không biết bơi sẽ bị bắt cả; vội nhún mình một cái, đã vọt tới trước mặt thuyền Đại Thánh vương.

Trí Tuệ vương quát:

- Người làm gì vậy?

Công Đức vương và Chưởng Hỏa vương ở hai bên, một cầm roi, một cầm chùy, cùng xông vào. Trương Vô Kỵ lúc này đã thừa biết võ công Ba Tư, chàng không né tránh, hai tay cùng vươn ra thộp ngay yết hầu hai vương. Chỉ nghe keng một tiếng, cây thiết tiên^[122] của Công Đức vương và cây chùy bát giác của Chưởng Hỏa vương đã đập vào nhau tóe lửa; cả hai vương bị Trương Vô Kỵ nắm trúng yếu huyệt mà lòi xềnh xệch về. Trong lúc nhốn nháo, Trương Vô Kỵ lại liên tiếp tung ra bốn cú đá, hai cú đá văng đại đao trong tay Tề Tâm vương và Trần Ác vương, hai cú sau thì đá văng Càn Tu vương và Câu Minh vương xuống biển.

Một Bảo thụ vương thân hình cao gầy xông tới, hai tay cầm hai đoản kiếm, đâm vào ngực Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ lại tung chân đá vào cổ tay hắn. Hắn đột nhiên đặt hai tay chéo nhau, đâm vào bụng dưới của chàng. Chiêu này biến hóa hết sức linh hoạt. Trương Vô Kỵ phải nhảy vọt ra sau mới tránh được. Nguyên hắn là Thường Thắng Bảo thụ vương, kẻ có võ công cao nhất trong mười hai Bảo thụ vương của Tổng giáo Ba Tư. Trương Vô Kỵ liền khóa huyệt đạo của Công Đức vương và Chưởng Hỏa vương mà quăng vào trong khoang thuyền, rồi xông tới đấu với Thường Thắng vương. Người này tuy cùng xếp hàng “vương”, nhưng võ công cao cường hơn hẳn các vương khác. Trương Vô Kỵ công ba chiêu, thủ ba chiêu, ba lần tiến, ba lần thoái, trong bụng thầm khen: “Gã người Hồ Ba Tư này giỏi thật!”

Chàng đã hiểu rõ tâm pháp võ công trên thánh hỏa lệnh, nhưng chưa từng luyện tập,

lại gặp ngay cường địch, phải vừa giao đấu với Thường Thắng vương, vừa nhớ lại những gì mới biết. Trong hơn mười chiêu đầu, chàng dựa vào nội lực thâm hậu, chiêu số xảo diệu, duy trì cục diện bất phân thắng bại; sau hơn hai chục chiêu, thì bí quyết trên thánh hỏa lệnh được phối hợp với tâm pháp “Càn khôn đại na di” càng lúc càng thuần thực như ý. Thường Thắng vương được xưng là “Thường Thắng”, bình sinh chưa có đối thủ, bây giờ bị đối phương khắc chế khiến cho phải bó chân bó tay, là chuyện y chưa gặp bao giờ, thì y vừa kinh dị, vừa lo sợ. Đấu được hơn ba chục chiêu, Trương Vô Kỵ tiến lên một bước, đột nhiên ngồi bệt xuống sàn thuyền mà ôm chặt lấy hai cẳng chân Thường Thắng vương. Chiêu số quái dị này vốn được ghi trên thánh hỏa lệnh, nhưng đã là công phu cực kỳ cao thâm, Thường Thắng vương tuy có biết, song chưa dám sử dụng. Trương Vô Kỵ vừa ôm xong liền dùng mười ngón tay bấm mạnh hai huyệt Trung Đô, Trúc Tân, là phép điểm huyệt của võ công Trung thổ. Thường Thắng vương chỉ cảm thấy nửa thân bên dưới bị tê dại, khó bề cử động, đành thở dài cho người ta bắt.

Trương Vô Kỵ yêu mến tài năng của y, bèn nói:

- Người võ công khá lắm. Ta muốn giữ thanh danh cho người. Người mau trở về thuyền đi.

Nói xong chàng buông tay ra. Thường Thắng vương vừa cảm kích vừa xấu hổ, nhảy về thuyền mình.

Đại Thánh vương thấy Thường Thắng vương hết sức khổ chiến mà vẫn thua, Công Đức vương và Chưởng Hỏa vương thì nằm trong tay địch; nếu đục chìm thuyền địch, thì chẳng khác gì ném chuột làm vỡ đồ quý, bọn Bình Đẳng vương bốn người sẽ mất mạng theo, bèn ra lệnh gọi tất cả trở về thuyền của mình.

Triệu Mẫn lớn tiếng nói:

- Bọn bay hãy mau trao Đại Ý Ty sang đây, chấp thuận ba điều kiện của Kim Mao Sư Vương.

Chín vị Bảo thụ vương chụm đầu bàn tính với nhau một hồi. Rồi Trí Tuệ vương nói:

- Ba điều kiện của bọn bay, cũng có thể chấp thuận. Vị công tử trẻ tuổi kia võ công rõ ràng cùng phái với võ công Ba Tư bọn tao. Y học ở đâu ra vậy? Bọn tao có điểm chưa rõ.

Triệu Mẫn cố nhin cười, giả bộ nghiêm trang nói:

- Bọn bay không hiểu rõ, không biết gì, hiểu không ra đầu ra đuôi. Vị công tử trẻ tuổi này là đệ tử thứ tám của Quang Minh sứ giả bản giáo. Bảy vị sư huynh sư đệ của chàng ta không lâu nữa sẽ tới, lúc ấy thì bọn bay cứ gọi là tan tác náo loạn, ô hô ai tai.

Trí Tuệ vương vốn cực kỳ thông minh, nhưng vốn liếng Hoa ngữ của hắn chưa sâu, chỉ hiểu được sáu bảy phần những gì Triệu Mẫn nói, cũng đoán là nàng khoác lác, nhưng ngầm nghĩ một chút, nói:

- Được, cho Đại Ý Ty qua thuyền bên đó.

Hai giáo đồ Ba Tư áp giải Đại Ý Ty sang thuyền Trương Vô Kỵ. Chu Chỉ Nhược vung trường kiếm, “keng keng” hai tiếng, chặt đứt ngay xiềng xích khóa chân tay bà ta. Hai giáo đồ Ba Tư thấy kiếm sắc đến thế thì sợ xanh mặt, vội nhảy về thuyền chúng.

Trí Tuệ vương nói:

- Bọn bay mau mau giong thuyền trở về Trung thổ. Bọn tao sẽ chỉ cho một chiếc thuyền nhỏ theo sau bọn bay.

Trương Vô Kỵ ôm quyền nói:

- Minh giáo Trung thổ vốn bắt nguồn từ Ba Tư, đôi bên chúng ta tình như huynh đệ,

chuyện hiểu lầm hôm nay, mong các vị đừng để bụng. Khi nào có dịp, mời các vị tới đỉnh Quang Minh, chúng ta cùng uống rượu vui chung. Những điều sai sót, xin tạ lỗi cùng các vị.

Trí Tuệ vương cười ha hả, nói:

- Người giỏi võ lắm, bọn tao rất thán phục. Học mà được luyện tập, chẳng sướng lắm sao? Có bằng hữu phương xa đến chơi, chẳng sướng lắm sao? Tan tác náo loạn, ô hô ai tai!

Bọn Trương Vô Kỵ nghe hẳn dẫn chứng hai câu trong sách của Khổng Tử, kể cũng hiếm có; không ngờ hẳn lại nhắc nguyên xi hai câu của Triệu Mẫn, thì cười ồ lên. Triệu Mẫn nói:

- Người nói tiếng Trung Quốc thạo lắm. Là dân Ba Tư man di mà thể là hiếm có! Chúc người đa phúc đa thọ, sống lắm nhục nhiều, bơi nhẹ tổ tiên, không bệnh cũng toi!

Trí Tuệ vương chỉ hiểu bốn chữ “đa phúc đa thọ”, hẳn nghĩ những chữ sau chắc cũng là lời chúc tụng cả, bèn cười hì hì, luôn mồm “đa tạ, đa tạ”.

Trương Vô Kỵ nghĩ bụng, không chừng Triệu Mẫn còn cao hứng nói lắm chuyện kỳ quái khác, mình đang ở giữa hang hùm ổ rắn, dễ sinh chuyện chi bằng thoát đi cho sớm thì hơn; liền nhổ neo, xoay bánh lái, giương buồm cho thuyền từ từ chạy đi. Những người Ba Tư trên các thuyền xung quanh thấy chàng kéo neo giương buồm, một mình làm bằng cả chục thủy thủ, thần lực kinh người, thì không khỏi tấm tắc khen ngợi.

Người ta ném sợi dây buộc chiếc thuyền nhỏ sang cho Trương Vô Kỵ, chàng bắt lấy, buộc vào đuôi thuyền để kéo theo. Trên chiếc thuyền nhỏ kia chỉ có hai người, một nam một nữ, là Huy Nguyệt sứ và Lưu Vân sứ.

*

* *

Trương Vô Kỵ cầm lái, cho thuyền chạy về hướng tây, thấy các thuyền lớn của Ba Tư không hề đuổi theo; đi được mấy dặm, nhìn lại phía đảo Linh Xà, thấy đám thuyền kia chỉ còn nhỏ tí và vẫn ở yên một chỗ, chàng mới yên tâm.

Chàng nhớ Tiểu Chiêu cầm lái hộ, bước vào trong khoang xem thương thế của Ân Ly, thấy nàng nửa tỉnh nửa mê nằm thiêm thiếp, tuy không đỡ song cũng không nặng thêm, nghĩ bụng trên chiếc thuyền lớn này của Ba Tư có khi có thuốc men cũng nên.

Đại Ý Ty đứng ở mũi thuyền, nhìn ra xa, nghe tiếng bước chân của Trương Vô Kỵ, không quay đầu lại. Trương Vô Kỵ nhìn từ phía sau, thấy bà ta có thân hình thon thả, mái tóc dài bay phất phơ, cái gáy trắng như ngọc, Tạ Tồn bảo ngày trước Đại Ý Ty là đệ nhất mỹ nhân trong võ lâm, quả không sai. Thiết tưởng ngày nào trên đỉnh Quang Minh, trên mặt đầm Bích Thủy Hàn, tà áo tím đẹp như hoa, trường kiếm sáng như tuyết, nữ nhân này đã làm ngậy ngất không biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt.

Thuyền đi đến chiều tối, tính ra phải cách đảo Linh Xà ngót trăm dặm, nhìn về phía đông, trên mặt biển không thấy bóng một cánh buồm nào, quả thật là Tổng giáo Ba Tư bị ép không dám đuổi theo. Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, mình đã thả bọn họ ra được chưa?

Tạ Tồn đáp:

- Được rồi, chúng có muốn đuổi theo, cũng chẳng kịp nữa.

Trương Vô Kỵ bèn giải huyệt cho Bình Đẳng vương, Công Đức vương, Chưởng Hỏa vương và Diệu Phong sứ, luôn miệng xin lỗi, thả họ xuống chiếc thuyền nhỏ kéo theo sau

đuôi.

Diệu Phong sứ nói:

- Các tấm thánh hỏa lệnh do bọn ta nắm giữ, đánh mất phải chịu tội nặng, xin giao lại cho.

Tạ Tồn nói:

- Thánh hỏa lệnh là lệnh phù của giáo chủ Minh giáo Trung thổ, nay vật trở về với chủ cũ, làm sao có thể giao cho các người.

Diệu Phong sứ cứ nằng nặc đòi lại. Trương Vô Kỵ nghĩ bụng hôm nay phải làm cho hắn tâm phục, để sau này khỏi dây dưa rắc rối, bèn nói:

- Nếu bọn ta giao lại cho người, người bản lĩnh quá thấp kém, làm sao giữ nổi? So với để bị người ngoài cướp mất, thì để trong tay Minh giáo có phải hơn không?

Diệu Phong sứ nói:

- Người ngoài làm sao có thể cướp được?

Trương Vô Kỵ nói:

- Người chưa tin, cứ thử thì biết.

Liên đem sáu tấm thánh hỏa lệnh giao cho hắn. Diệu Phong sứ cả mừng, mới nói xong hai tiếng “Đa tạ”, thì Trương Vô Kỵ tay trái móc nhẹ, tay phải kéo về, đã lấy lại cả sáu tấm thánh hỏa lệnh.

Diệu Phong sứ cả kinh, giận dữ nói:

- Ta cầm chưa chặt, như thế không tính.

Trương Vô Kỵ cười:

- Thì thử lần nữa coi.

Lại giao hết thánh hỏa lệnh cho hắn.

Diệu Phong sứ cất bốn tấm thánh hỏa lệnh vào bọc, rồi hai tay cầm hai tấm, thấy Trương Vô Kỵ giơ tay cướp, liền dùng thánh hỏa lệnh bên trái đánh vào cổ tay chàng. Trương Vô Kỵ xoay cổ tay một cái, tóm luôn cánh tay phải của hắn hất lên, hai tấm thánh hỏa lệnh đập vào nhau, nghe keng một tiếng chấn động cả người. Nội lực hùng hậu của Trương Vô Kỵ theo cánh tay hắn truyền sang, Diệu Phong sứ hai tay tê dại, toàn thân bủn rủn, như bị tê liệt, buông rơi hai tấm thánh hỏa lệnh.

Trương Vô Kỵ thò tay vào bọc lôi bốn tấm thánh hỏa lệnh ra, lại nhặt hai tấm thánh hỏa lệnh dưới sàn thuyền lên, hỏi:

- Thế nào? Người còn muốn thử một lần nữa không?

Diệu Phong sứ mặt tái xám, lẩm bẩm:

- Người không phải là người, người là ma quỷ, là ma quỷ!

Hắn nhún chân định nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ, nhưng gối còn bủn rủn, ngã ngay ra. Lưu Vân sứ vội bước tới đỡ, cấp hắn sang thuyền nhỏ.

Chiếc thuyền nhỏ giống buồm. Công Đức vương hai tay kéo căng sợi dây buộc, giật mạnh một cái, dây đứt phụt, thuyền nhỏ tách ra khỏi thuyền lớn. Trương Vô Kỵ ôm quyền nói:

- Đã đắc tội nhiều, mong các vị lượng thứ.

Bọn Công Đức vương mặt hầm hầm, quay đi không nói một lời.

Chiếc thuyền lớn thuận gió lướt về phía tây, hai chiếc thuyền xa nhau dần. Bỗng nghe Đại Ý Ty kêu lên:

- Bọn giặc kia gồm thật!

Bà ta nhảy luôn xuống biển. Trương Vô Kỵ giật mình, vội xoay bánh lái, chỉ thấy có đốm máu đỏ từ dưới biển sủi lên, rồi cách đó một quãng, lại có đốm máu thứ hai sủi lên; trong giây lát có tới sáu đốm máu như thế. Bỗng thấy Đại Ý Ty từ dưới nước nhô lên, miệng ngậm đoản đao, tay phải túm tóc một gã Ba Tư. Trương Vô Kỵ vội quay thuyền lại đón; vì thuyền quá lớn, lại không kịp hạ buồm, nên phải lượn một vòng rộng mới lại gần Đại Ý Ty. Tử Sam Long Vương bơi lội dưới biển không khác gì cá, chẳng mấy chốc đã bơi tới thuyền, tay trái túm dây neo, nhún mình bay lên trên thuyền, kéo theo gã Ba Tư kia.

Mọi người lạnh sống lưng, biết bọn Ba Tư đã ngấm ngầm ám hại, bố trí mấy kẻ có tài bơi lội nấp sau chiếc thuyền nhỏ; đợi khi đám Bình Đẳng vương đã sang thuyền nhỏ rồi, bèn cho bọn bơi lội giỏi kia lặn sang đục thuyền lớn. May mà Đại Ý Ty phát hiện bọt hơi của chúng, nhảy xuống biển giết được sáu tên, bắt sống một tên.

Đại Ý Ty đang định tra hỏi tên kia, bỗng ở đuôi thuyền vang lên một tiếng nổ lớn, khói đen bốc ngùn ngụt. Con thuyền chòng chành như trúng đại bác, gỗ ở đuôi thuyền bay tứ tung. Bọn Trương Vô Kỵ thấy một luồng hơi nóng phả vào người, vội nằm mọp cả xuống.

Đại Ý Ty kêu lên:

- Bọn này gian ác quá!

Bà ta chạy lại khoang sau, thấy đuôi thuyền bị thủng một lỗ lớn, cái bánh lái đã bay đâu mất, nước biển đang tràn vào qua lỗ thủng. Đại Ý Ty hỏi gã Ba Tư mấy câu, rồi giơ chưởng đập xuống đầu hắn một cái, đá luôn xác hắn xuống biển, nói:

- Ta tưởng bọn chúng chỉ đục thuyền, không ngờ chúng còn buộc thuốc súng vào bánh lái.

Bây giờ chiếc thuyền nhỏ của bọn Bình Đẳng vương đã đi xa, Đại Ý Ty dẫn bơi giỏi đến mấy, cũng chẳng thể nào đuổi kịp.

Cả bọn rầu rĩ nhìn nhau, đành bó tay. Triệu Mẫn buồn bã nhìn Trương Vô Kỵ, nghĩ thầm: “Thuyền địch không lâu nữa sẽ kéo tới, mình thật là chết không có đất mà chôn”.

Chiếc thuyền này thân rất lớn, có chìm cũng còn lâu. Đột nhiên Đại Ý Ty dùng tiếng Ba Tư nói gì đó với Tiểu Chiêu. Tiểu Chiêu cũng dùng tiếng Ba Tư trả lời, hai người một hỏi một đáp, sắc mặt thay đổi luôn luôn. Chỉ thấy Tiểu Chiêu đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ, hai má ửng hồng đầy vẻ thẹn thùng. Đại Ý Ty xẵng giọng hỏi dồn. Hai người nói chuyện rất lâu, dường như tranh biện chuyện gì, sau đó Đại Ý Ty tựa hồ khuyên nhủ Tiểu Chiêu bằng lòng việc gì đó, Tiểu Chiêu một mực lắc đầu, rồi đột nhiên nàng nhìn Trương Vô Kỵ, thờ dài, nói mấy câu. Đại Ý Ty dang tay ôm Tiểu Chiêu vào lòng, cử chỉ vô cùng âu yếm thân mật. Hai người nước mắt giàn giụa. Tiểu Chiêu thút thít khóc mãi, Đại Ý Ty thì dịu dàng vỗ về an ủi.

Trương Vô Kỵ, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu chuyện gì. Triệu Mẫn ghé tai Trương Vô Kỵ, nói nhỏ:

- Công tử xem, hai người ấy giống nhau như đúc!

Trương Vô Kỵ chột dạ, nhìn kỹ, thấy Đại Ý Ty và Tiểu Chiêu cùng đều có khuôn mặt trái xoan cực kỳ thanh tú, mũi cao da trắng, ánh mắt long lanh, mặt mũi quả giống nhau thật. Có điều trong dung mạo của Tiểu Chiêu, hơi hướng của người Hồ Ba Tư chỉ còn loáng thoáng, trong khi nhìn Đại Ý Ty thì biết ngay không phải là dân Trung thổ. Chàng nhớ lúc ở quán rượu Đại Đô, Phạm Dao nhìn thấy Tiểu Chiêu đã thốt lên hai tiếng “Giống quá! Giống quá!” tức là bảo Tiểu Chiêu có tướng mạo giống hệt Tử Sam Long Vương. Thế thì Tiểu Chiêu là muội muội, hay là con gái của Đại Ý Ty?

Trương Vô Kỵ lại nhớ đến cha con Dương Tiêu, Dương Bất Hối luôn luôn đề phòng cô bé Tiểu Chiêu, mỗi khi chàng hỏi Dương Tiêu, tại sao cứ e ngại cô bé Tiểu Chiêu như đối với đại địch, thì Dương Tiêu chỉ trả lời ậm ừ. Bây giờ chàng mới biết, thì ra Dương Tiêu cũng thấy Tiểu Chiêu có diện mạo giống Tử Sam Long Vương, nhưng không có bằng chứng, lại thấy Trương Vô Kỵ có ý bênh vực cô bé, nên không tiện nói rõ ra. Còn việc Tiểu Chiêu có tình méo miệng, nhăn mũi, he hé mắt, chẳng qua chỉ để che giấu mà thôi.

Đột nhiên chàng nghĩ đến chuyện: “Tiểu Chiêu trà trộn lên đỉnh Quang Minh để làm gì? Tại sao nàng lại biết lối vào đường hầm bí mật? Vậy hẳn nàng do Tử Sam Long Vương sai đến, cốt đánh cắp tâm pháp ‘Càn khôn đại na di’. Nàng chịu làm tì nữ hầu hạ ta, ở bên ta hai năm qua, mà ta không hề đề phòng nàng, pho tâm pháp võ công kia chính nàng đã đọc, sau đó muốn sao lại một bản thật dễ như trở bàn tay. Chao ôi! Ta cứ tưởng nàng là một cô bé hồn nhiên ngây thơ, ai ngờ nàng cũng đầy mưu mô tâm kế. Hai năm qua ta như kẻ ở trong mộng, ở trong bẫy của nàng mà có biết gì đâu. Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, mi suốt đời cả tin, ở đâu cũng bị người ta lừa dối, ngay một con hầu cũng có thể lừa gạt với mi”. Nghĩ đến đây, chàng không khỏi bực mình.

Lúc đó Tiểu Chiêu lại đưa mắt nhìn chàng. Trương Vô Kỵ thấy ánh mắt nàng vô cùng dịu dàng, âu yếm, không một chút giả dối, thì trong lòng xúc động dạt dào, nhớ đến lúc chiến đấu với sáu đại môn phái trên đỉnh Quang Minh, nàng đã xả thân bảo vệ cho chàng, hai năm qua chăm chút hầu hạ chàng, bây giờ chuyện gì chàng cũng nghi ngờ nàng như thế, chẳng oan cho nàng lắm sao? Chàng đang ngần ngừ, chiếc thuyền lắc mạnh một cái, chìm xuống thêm một nấc lớn.

Đại Ý Ty nói:

- Trương giáo chủ, các vị đừng lo sợ. Đợi thuyền của người Ba Tư tới đây, ta và Tiểu Chiêu sẽ có cách ứng phó. Tử Sam Long Vương tuy là phạm nữ nhi, nhưng biết ai làm nấy chịu, quyết không để các vị bị vạ lây. Trương giáo chủ và Tạ tam ca đãi ta nghĩa nặng tày non, Đại Ý Ty lúc này xin cảm tạ.

Nói xong bà ta phục xuống lạy. Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn vội trả lễ, nghĩ thầm: “Bọn Ba Tư hành sự tàn bạo, chúng sẽ đem bà ra thiêu sống, cũng chẳng đời nào tha cho bọn ta đâu”.

Chiếc thuyền vẫn chìm dần, nước tràn vào khoang. Trương Vô Kỵ ôm Ân Ly, Chu Chỉ Nhược ôm Triệu Mẫn, mọi người cùng leo lên đà cột buồm.

Tiểu Chiêu bỗng chỉ tay về hướng đông, khóc òa lên. Mọi người nhìn theo hướng tay nàng, thấy xa xa có những cánh buồm lấm chấm. Không lâu sau, bóng cánh buồm lớn dần, chính là mười mấy chiếc thuyền lớn của bọn Ba Tư đang thuận gió đuổi tới.

*

* *

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Nếu ta là Đại Ý Ty, thì thà nhảy xuống biển mà chết, còn hơn là bị bắt đem đi thiêu sống”. Chàng thấy vẻ mặt bà ta vẫn thản nhiên, không có gì là kinh sợ, thì không khỏi thán phục: “Bà ta đứng đầu Tứ đại pháp vương, quả không tầm thường. Thiết nghĩ năm xưa Ứng Vương, Sư Vương, Bức Vương là ba vị hào kiệt đứng tuổi, đã thành danh, còn Đại Ý Ty mới là một thiếu nữ, mà đã đứng trên cả ba Vương, đâu phải chỉ vì công lao một ngày mà được, tất phải có chỗ hơn người”. Nhìn đoàn thuyền Ba Tư tới gần, chàng nghĩ thầm: “Ta đắc tội với đám Bảo thụ vương không nhỏ, nếu sa vào tay chúng, thì khó mong sống sót. Phải nghĩ cách làm sao để nghĩa phụ, Triệu

cô nương, Chu cô nương và biểu muội an toàn. Tiểu Chiêu, ôi Tiểu Chiêu, thà để nàng bắt nghĩa với ta, chứ ta không thể bắt nhân với nàng”.

Đoàn thuyền Ba Tư tới gần, các khẩu đại bác đều chĩa vào cột buồm chiếc thuyền đang chìm, lúc đến cách hai chục trượng đều hạ buồm, thả neo.

Chỉ nghe Trí Tuệ vương cười ha hả hết sức đắc chí, gọi to:

- Bọn bay đã chịu hàng hay chưa?

Trương Vô Kỵ nói to:

- Nghĩa sĩ Trung thổ thà chết không khuất phục, sao lại đầu hàng? Nếu là hảo hán, hãy dùng võ công để phân thắng bại.

Trí Tuệ vương cười, nói:

- Đại trượng phu đầu trí, không đầu lực, hãy mau mau chịu trói!

Đại Ý Ty bỗng nói lớn mấy câu bằng tiếng Ba Tư, giọng rất nghiêm trang. Trí Tuệ vương ngạc nhiên, cũng trả lời bằng tiếng Ba Tư. Hai người hỏi đáp hơn một chục câu, Đại Thánh vương cũng xen vào hỏi thêm. Nói mấy câu nữa, từ thuyền lớn thả xuống một chiếc thuyền nhỏ, trên có tám thủy thủ bơi thuyền sang.

Đại Ý Ty nói:

- Trương giáo chủ, ta và Tiểu Chiêu sang bên kia trước, xin các vị cứ chờ một lát.

Tạ Tôn gần giọng:

- Hàn phu nhân, Minh giáo Trung thổ không hề bạc đãi phu nhân. Sự hưng suy, an nguy của bản giáo đều quy tụ ở một mình Trương Vô Kỵ. Nếu phu nhân bán rẻ bọn ta, cái mạng của Tạ mỡ không đáng gì, nhưng nếu hại đến một sợi tóc của Trương Vô Kỵ, thì Tạ mỡ dù thành ma cũng không tha cho phu nhân đâu.

Đại Ý Ty cười khẩy, nói:

- Con nuôi của Tạ tam ca là vàng là ngọc, còn con gái muội là đất là bùn chắt?

Nói rồi cầm tay Tiểu Chiêu khẽ nhún một cái, nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ. Tám thủy thủ chèo mạnh, thuyền lướt như bay về phía đoàn thuyền Ba Tư.

Mọi người nghe Đại Ý Ty nói câu vừa rồi, đều ngẩn ra. Triệu Mẫn nói:

- Tiểu Chiêu quả nhiên là con bà ta.

Nhìn xa xa, thấy Đại Ý Ty và Tiểu Chiêu leo lên chiếc thuyền lớn, đứng ở đầu thuyền nói chuyện với các Bảo thụ vương; trong khi chiếc thuyền của mình thì vẫn chìm dần, cái cột buồm đang ngập dần từng tấc từng tấc.

Tạ Tôn thở dài:

- Không phải người cùng chủng tộc với mình, lòng dạ ắt khác xa. Vô Kỵ hài nhi, ta quen lắm Hàn phu nhân, con thì quen lắm Tiểu Chiêu. Vô Kỵ, đại trượng phu phải biết hành xử cho linh hoạt quyền biến, chúng ta hãy cố nhịn nổi nhục nhất thời, tìm cơ hội đào thoát sau. Vai con phải đảm đương gánh nặng, dân chúng Trung nguyên đều mong Minh giáo ta phát cờ khởi nghĩa, đánh đuổi Thát tử; một khi thời cơ xuất hiện, con cứ việc một mình thoát thân, đừng lo gì mấy người khác. Con làm chủ một giáo phái, thế nào là nặng nhẹ lớn nhỏ, phải biết phân biện rõ ràng.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm chưa đáp, Triệu Mẫn nói:

- Hừ, mạng sống của mình lo còn chưa xong, còn nói gì đến việc đánh đuổi Thát tử. Lão gia tử bảo người Mông Cổ hay người Ba Tư tử tế nào?

Chu Chỉ Nhược đã lâu không nói gì, đột nhiên xen vào:

- Tiểu Chiêu đối với Trương công tử tình ý sâu nặng, chắc chắn không phản bội chàng.

Triệu Mẫn nói:

- Cô nương không thấy Tử Sam Long Vương một mực bức bách Tiểu Chiêu hay sao? Tiểu Chiêu thoát đầu không chịu, sau bị ép quá, rốt cuộc cũng chịu vậy, còn giả bộ khóc lóc một hồi.

Lúc này cái đà cột buồm chỉ còn cách mặt biển hơn một trượng, mỗi cơn sóng dềnh lại tạt nước tới mặt họ. Triệu Mẫn bỗng nhiên cười, nói:

- Trương công tử, cả bọn chết chung một chỗ với công tử cũng hay. Tiểu Chiêu gian trá xảo quyệt, thành thử không được chết chung với chúng mình.

Câu này tuy là nói đùa, song tình ý bao hàm thật là triền miên.

Trương Vô Kỵ nghe xong cảm động, nghĩ thầm: “Ta không thể lấy tất cả các nàng làm vợ, nhưng chết chung một chỗ cùng lúc với ba nàng, cũng chẳng uổng chút nào”. Chàng nhìn Triệu Mẫn, nhìn Chu Chỉ Nhược, nhìn Ân Ly đang ôm trong tay. Ân Ly vẫn hôn mê chưa tỉnh, còn Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược hai nàng thì hai má hồng tươi, mặt lấm tẩm các hạt nước y như các giọt sương trên đóa hoa ban mai, nàng họ Triệu thì tươi tắn như bông hồng, nàng họ Chu tú lệ như bông lan, trong giây lát chàng cảm thấy bình an sung sướng.

Bỗng nghe trên mười mấy chiếc thuyền Ba Tư nổi lên tiếng hoan hô vang dậy. Bọn Trương Vô Kỵ kinh ngạc, chăm chú nhìn sang, thấy mọi người Ba Tư trên các thuyền đều quỳ xuống sàn, hướng về phía chiếc thuyền lớn mà hành lễ. Trên chiếc thuyền lớn kia, các Bảo thụ vương cũng quỳ ở đầu thuyền, trên chiếc ghế chính giữa có một người ngồi, hình như là Tiểu Chiêu thì phải, nhưng vì ở xa, nên nhìn không rõ. Bọn Trương Vô Kỵ chưa hiểu thế nào, không biết bọn Ba Tư giữ trò gì. Đám người Hồ hoan hô một chập, rồi đứng dậy, tiếp tục xí xỏ với nhau ra chiều hoan hỉ, dường như họ gặp đại hỉ sự vậy.

Một lát sau, chiếc thuyền nhỏ lại bơi sang, có Tiểu Chiêu ngồi nghiêm nhiên trên đó. Nàng vẫy tay, gọi:

- Trương công tử, mời tất cả các vị cùng sang bên thuyền lớn. Minh giáo Ba Tư quyết không dám gia hại các vị.

Triệu Mẫn hỏi:

- Vì sao vậy?

Tiểu Chiêu đáp:

- Các vị cứ sang sẽ biết. Nếu có ý gia hại, Tiểu Chiêu biết ăn nói làm sao với Trương công tử?

Tạ Tồn hỏi:

- Tiểu Chiêu, cô nương lên làm giáo chủ của Minh giáo Ba Tư phải không?

Tiểu Chiêu cúi đầu không trả lời. Chỉ thấy từ đôi mắt to ứa ra hai hàng lệ trong như ngọc.

Ngay lúc ấy Trương Vô Kỵ thấy tai ù đi, mọi việc ra sao chàng cũng đoán được bảy, tám phần; trong lòng vô cùng xúc động, nói:

- Tiểu Chiêu, cô nương gánh chịu tất cả đều là vì ta!

Tiểu Chiêu nghiêng mặt qua, không dám nhìn vào mắt chàng.

Tạ Tồn thở dài, nói:

- Đại Ý Ty có người con như thế, không hổ anh danh một đời của Tử Sam Long Vương. Vô Kỵ, mình qua thôi.

Nói xong ông nhảy xuống thuyền nhỏ trước. Tiếp đó Chu Chỉ Nhược ôm Ân Ly nhảy

xuống theo. Trương Vô Kỵ ôm Triệu Mẫn nhảy xuống sau cùng.

Tám thủy thủ chèo thuyền sang phía chiếc thuyền, còn cách thuyền lớn mười trượng, các Bảo thụ vương đã cùng cúi mình nghênh tiếp giáo chủ.

Mọi người lên chiếc thuyền lớn rồi, Tiểu Chiêu dặn dò mấy câu, lập tức có người cung kính dâng lên khăn lau mặt, đồ ăn, rồi dẫn từng người vào các phòng thay quần áo ướt.

Trương Vô Kỵ thấy căn phòng chàng được dẫn vào rất rộng, bày biện không ít đồ đạc bằng ngọc ngà châu báu, chàng đang lau mình, thì “kẹt” một tiếng, cửa phòng hé mở, một người bước vào, chính là Tiểu Chiêu. Nàng cầm trên tay một bộ đồ lót, một trường bào, nói:

- Công tử, để tiểu nữ hầu công tử thay đồ.

Trương Vô Kỵ trong lòng chua xót, bồi hồi nói:

- Tiểu Chiêu, cô nương giờ đã là giáo chủ Tổng giáo, nói đúng ra ta còn là thuộc hạ của cô nương nữa, cần gì cô nương phải làm những việc này?

Tiểu Chiêu năn nỉ:

- Công tử, đây là lần cuối cùng. Từ nay hai đứa mình đông tây xa cách vạn dặm, không còn ngày gặp lại; tiểu nữ có muốn hầu hạ công tử một lần nữa, cũng không được nữa rồi.

Trương Vô Kỵ đau lòng, đành để nàng làm như vẫn thường làm, thay áo, cài khuy, thắt dây lưng, lại lấy lược chải đầu cho chàng.

Trương Vô Kỵ thấy nàng nước mắt lưng tròng, bỗng nhiên trong lòng xúc động, bèn dang tay ôm tấm thân thon thả của nàng vào lòng. Tiểu Chiêu thốt lên “ôi” một tiếng, toàn thân run rẩy. Trương Vô Kỵ đặt lên má nàng một cái hôn thật nồng nàn, nói:

- Tiểu Chiêu, lúc đầu ta còn tưởng nàng lừa dối ta, không ngờ nàng đối với ta sâu đậm đến thế.

Tiểu Chiêu ngả đầu vào bộ ngực nở nang của chàng, nói nhỏ:

- Công tử, thoát tiên tiểu nữ có lừa dối chàng thật. Mẹ của tiểu nữ vốn là một trong ba thánh nữ của Tổng giáo, được phái sang Trung thổ, tích lập công đức, để rồi trở về Ba Tư, tiếp nhiệm chức vụ giáo chủ. Không ngờ sau khi gặp cha của tiểu nữ, tình ý không dứt được, đành phản giáo mà thành hôn với cha của tiểu nữ. Mẹ biết mình tội nặng, bèn đem chiếc nhẫn đá quý bảy màu của thánh xử nữ trao lại cho tiểu nữ, sai tiểu nữ trà trộn lên đỉnh Quang Minh, lấy trộm tâm pháp “Càn khôn đại na di”. Công tử, chuyện đó tiểu nữ đã giấu công tử, nhưng trong lòng tiểu nữ, tiểu nữ không bao giờ sai trái với công tử. Bởi vì tiểu nữ không hề muốn trở thành giáo chủ Minh giáo Ba Tư, tiểu nữ chỉ mong được làm con tiểu a hoàn suốt đời hầu hạ công tử, vĩnh viễn không xa rời công tử. Tiểu nữ từng nói như thế với công tử, có đúng không? Công tử cũng đã bằng lòng như thế, có đúng không?

Trương Vô Kỵ gạt đầu, đặt tấm thân nhỏ nhắn của nàng lên hai gối mình, lại hôn nàng, hôn tha thiết. Đôi môi nàng lấn nước mắt, vừa ngọt ngào, vừa mặn mòi.

Tiểu Chiêu lại nói:

- Tiểu nữ đã nhớ nằm lòng tâm pháp “Càn khôn đại na di”, song hoàn toàn không phải vì có ý phản bội công tử. Nếu không phải hôm nay ở vào bước đường cùng, tiểu nữ sẽ không bao giờ nói lộ chuyện này ra cả...

Trương Vô Kỵ dịu dàng nói:

- Bây giờ thì ta hiểu cả rồi.

Tiểu Chiêu ngậm ngùi nói:

- Hồi nhỏ, tiểu nữ thấy mẹ ngày đêm bất an, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ tìm cách che giấu dung nhan của mình, hóa trang thành một bà lão xấu xí. Mẹ lại không cho tiểu nữ được ở với bà, đem gửi nhà người khác nuôi, hai ba năm mới đến gặp một lần. Bây giờ tiểu nữ mới hiểu, mẹ đã hết sức mạo hiểm để được thành hôn với cha. Công tử, nếu hôm nay không sa vào tình thế này, thì đừng nói chức giáo chủ, ngay có làm nữ hoàng cai trị toàn thế giới, tiểu nữ cũng chẳng màng.

Nói tới đây, hai má nàng đỏ bừng lên.

Trương Vô Kỵ thấy thân thể nàng trong vòng tay mình chợt nóng bừng lên, lòng xúc động, bỗng nghe tiếng nói của Đại Ý Ty từ bên ngoài vọng vào:

- Tiểu Chiêu, nếu con không khắc chế được tình dục, tức là làm cho Trương công tử bị mất mạng đó.

Tiểu Chiêu rùng mình, đứng ngay dậy, nói:

- Công tử, từ nay công tử đừng nhớ đến tiểu nữ nữa. Ân cô nương theo mẹ tiểu nữ nhiều năm, tình ý với công tử thật sâu nặng, rất xứng đáng với công tử.

Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Chúng ta hãy xông ra, bắt giữ vài vị Bảo thụ vương, ép họ phải thả mình về đảo Linh Xà.

Tiểu Chiêu buồn bã lắc đầu:

- Lần này bọn họ khôn ra rồi. Tạ đại hiệp, Ân cô nương, lúc này mỗi người đều bị người Ba Tư kẻ grooms vào cổ, mình chỉ có hành động khác lạ, bọn họ sẽ giết ngay.

Nói xong nàng mở cửa khoang bước ra, thấy Đại Ý Ty đứng bên cửa, có hai gã Ba Tư gi trường kiếm ngay sau lưng. Hai gã đó cúi mình hành lễ với với Tiểu Chiêu, song mũi kiếm vẫn chĩa vào lưng Đại Ý Ty.

Tiểu Chiêu bước ra, Trương Vô Kỵ theo sau, quả nhiên thấy bọn Tạ Tồn đều có các võ sĩ Ba Tư cầm kiếm đứng sau không chế. Tiểu Chiêu nói:

- Công tử, ở đây có linh dược trị thương của Ba Tư, công tử hãy lấy mà trị thương cho Ân cô nương.

Nói rồi nàng dùng tiếng Ba Tư ra lệnh mấy câu. Công Đức vương lấy một bình thuốc cao, đưa cho Trương Vô Kỵ.

Tiểu Chiêu nói:

- Tiểu nữ ra lệnh cho người tiễn các vị về Trung thổ, thôi chúng ta từ biệt nhau ở đây. Tiểu Chiêu thân ở Ba Tư, ngày ngày cầu cho công tử phúc thể khang ninh, mọi sự như ý.

Giọng nàng nghẹn ngào. Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương ở chốn hang hùm miệng sói, mọi việc hãy thận trọng.

Tiểu Chiêu gật đầu, ra lệnh cho thuộc hạ chuẩn bị thuyền.

Tạ Tồn, Ân Ly, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược từng người một sang thuyền. Tiểu Chiêu đem thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên trao lại cho Trương Vô Kỵ, nở nụ cười tê tái, giơ tay vẫy chào.

Trương Vô Kỵ không biết nói sao, đứng ngây một lát, rồi nhảy xuống thuyền. Chiếc thuyền lớn của Tiểu Chiêu bỗng nổi tiếng tù và vang động. Hai thuyền cùng giương buồm lên, khoảng cách xa dần. Tiểu Chiêu vẫn đứng ở đầu thuyền, dăm dăm nhìn về phía Trương Vô Kỵ.

Khoảng biển giữa hai người càng lúc càng xa, cuối cùng chiếc thuyền lớn của Tiểu Chiêu chỉ còn là một cái chấm nhỏ, rồi mặt biển tối sẫm, tiếng gió thổi vào buồm như

mang theo cả tiếng ai nức nở nghẹn ngào.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nếu thiếp có làm sai điều gì, đắc tội với chàng, chàng có đánh, có chửi, có giết thiếp chẳng?

Chàng hôn nhẹ vào má nàng, nói:

- Một người dịu hiền, đoan trang như nàng, làm sao có chuyện sai trái được?

Hồi 31

Đao kiếm cùng mất, người bỏ mạng

Ân Ly sau khi được đắp thuốc cao của người Ba Tư, cơn sốt vẫn không giảm, luôn miệng lầm nhảm nói mê. Nàng ở trên biển mấy ngày, bệnh rồi lại bị phong hàn, thuốc cao kia chỉ dùng để trị ngoại thương, không chữa được phong tà bên trong. Trương Vô Kỵ bồn chồn lo lắng, đến ngày thứ ba chàng thấy ở xa xa phía đông có một hòn đảo nhỏ liền bảo đà công lái thuyền về phía đó.

Mọi người lên hòn đảo rồi, tinh thần phần chấn hơn. Hòn đảo này rộng chỉ vài dặm, đầy các bụi cây lúp xúp và hoa cỏ. Trương Vô Kỵ nhờ Chu Chỉ Nhược săn sóc Triệu Mẫn, Ân Ly, rồi chàng đi tìm trong hoa cỏ xem có thảo dược cần thiết hay không. Trên hòn đảo này, cây cỏ hoa lá phần nhiều khác hẳn ở Trung thổ, chàng không am tường mấy. Trương Vô Kỵ cứ đi mãi, đến tối mịt mới tìm được một vị thuốc, đành đem về nhai nát, cho Ân Ly uống.

Sáu người ngồi quanh đồng lửa, ăn cơm tối xong, bốn bề hương hoa thoang thoảng, thảo mộc thanh tân, dễ chịu hơn hẳn so với khi ở trên thuyền bó chân bó cẳng. Ân Ly cũng cảm thấy khá hơn đôi chút, nói:

- A Ngưu ca ca, đêm nay mình ngủ tại đây đi, đừng trở lại thuyền nữa.

Lời đó nói ra, ai cũng khen là phải. Thấy hòn đảo nhỏ này cây cỏ tươi xanh, nước trong mát, không có hung cầm mãnh thú gì, nên ai nấy yên tâm nằm ngủ.

Sáng hôm sau thức dậy, Trương Vô Kỵ đứng lên, mới đi được một bước, đã loạng choạng suýt ngã, cảm thấy hai chân bủn rủn không có sức, từ trước đến nay chưa bị như thế bao giờ. Chàng dụi mắt nhìn ra biển, không thấy chiếc thuyền Ba Tư ở chỗ cũ, hoảng hốt chạy ra tận mép nước nhìn tứ phía, chẳng còn thấy tăm hơi nó đâu nữa.

Chàng kinh hãi thật sự, vội gọi to:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ có sao không?

Không nghe Tạ Tốn trả lời, chàng vội chạy tới chỗ Tạ Tốn nằm, thấy ông đang ngủ say, thì thấy nhẹ cả người.

Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn, Ân Ly ba người thì nằm ngủ ở phía sau một tảng đá lớn cách khá xa, chàng chạy tới đó xem sao, thấy Chu Chỉ Nhược nằm đối diện với Ân Ly, còn Triệu Mẫn thì không còn ở đó. Ngó qua thấy mặt Ân Ly đầy máu, cúi nhìn kỹ, thấy mặt nàng bị vật gì sắc bén rạch đến mười vết; nàng đã hôn mê từ bao giờ; chàng vội đưa tay thăm mạch, may sao vẫn còn đập thoi thóp. Nhìn lại Chu Chỉ Nhược, thấy mái tóc dài óng ả của nàng bị cắt một mảng lớn, tai trái cũng bị cắt một miếng, máu chưa ngừng chảy, song khuôn mặt lại hơi mỉm cười, tựa hồ đang trong một giấc mộng ngọt ngào, dưới ánh ban mai trông như một đóa hải đường hé nở, xinh đẹp vô cùng.

Chàng thâm kêu khổ luôn miệng, vội gọi:

- Chu cô nương, dậy thôi! Chu cô nương, dậy thôi!

Chu Chỉ Nhược vẫn không tỉnh lại. Trương Vô Kỵ đưa tay lay vai nàng, nàng ngáp dài một cái, lại ngủ tiếp ngon lành. Trương Vô Kỵ biết nàng bị trúng thuốc mê; đêm qua đã xảy ra nhiều chuyện quái dị, chàng tuyệt nhiên không biết tí gì; bây giờ toàn thân uể oải, đúng là mình cũng trúng độc rồi.

Chàng gọi mà Chu Chỉ Nhược không tỉnh, bèn chạy sang chỗ Tạ Tốn, gọi:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ!

Tạ Tồn mơ hồ ngồi dậy, hỏi:

- Cái gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nguy rồi! Chúng ta trúng phải gian kế mất rồi!

Chàng kể qua cho Tạ Tồn biết việc chiếc thuyền Ba Tư đi mất, Chu Chỉ Nhược và Ân Ly bị thương. Tạ Tồn kinh hãi hỏi lại:

- Còn Triệu cô nương thì sao?

Trương Vô Kỵ buồn bã đáp:

- Không thấy đâu cả.

Chàng hít một hơi, vận công xem thử, thấy tứ chi vô lực, không dùng sức nổi, bèn bịt miệng:

- Nghĩa phụ, chúng ta bị người ta hạ độc “Thập hương nhuyễn cân tán” rồi.

Việc các cao thủ sáu phái bị Triệu Mẫn dùng “Thập hương nhuyễn cân tán” đánh ngã, rồi bắt sống mang cả về chùa Vạn An ở Đại Đô, Tạ Tồn đã nghe Trương Vô Kỵ kể từ trước, lúc này ông đứng dậy, thấy chân tay búng lửng vô lực, cố định thần, hỏi:

- Thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên cũng bị nàng ta mang đi mất phải không?

Trương Vô Kỵ nhìn quanh, không thấy đao kiếm đâu cả, thất vọng vô cùng, ức muốn khóc lên được, không ngờ Triệu Mẫn cuối cùng lại thừa cơ chàng gặp nguy khốn, lại còn giậu đổ bìm leo, sử dụng gian kế với chàng.

Chàng đứng ngây ra một hồi, sức nhớ đến vết thương của Ân Ly, vội chạy về chỗ Ân, Chu hai nàng, lay lay Chu Chỉ Nhược. Nàng vẫn ngủ mê mết. Chàng nghĩ thầm: “Ta nội lực thâm hậu nhất, nên tỉnh lại sớm nhất, tiếp đến là nghĩa phụ. Chu cô nương thua xa về nội lực, xem ra chưa tỉnh lại được”. Chàng xé vạt áo, lau máu trên mặt Ân Ly, thấy nàng bị rạch bảy, tám đường ngang dọc, hiển nhiên là bằng mũi kiếm Ý Thiên. Ân Ly từ sau khi bị Kim Hoa bà bà Tử Sam Long Vương đả thương, mất rất nhiều máu, chất độc của loài nhện tích trong máu cũng theo máu ra khỏi cơ thể, nên mặt bớt sưng quá nửa, nét đẹp hồi thiếu nữ đang phục hồi dần dần, nay bị rạch ngang dọc, lại trở nên đáng sợ.

Trương Vô Kỵ vừa đau lòng vừa căm tức, nghiến răng nói:

- Triệu Mẫn ơi Triệu Mẫn, nếu có ngày nàng rơi vào tay ta, mà ta còn tha cho nàng, thì ta không kể là người nữa.

Chàng trấn tĩnh, chạy vào rừng tìm mấy thứ thảo dược cầm máu, nhai nát, đắp lên mặt Ân Ly, đắp cả chỗ tai và da đầu bị thương của Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược ngáp dài, mở mắt ra, thấy chàng giơ tay sờ đầu mình, thẹn đỏ cả mặt, lấy tay hất tay chàng ra, giận dữ:

- Huynh... huynh làm cái gì...?

Nói chưa dứt, cảm thấy đau ở tai, đưa tay sờ, giật mình kêu “Ồi”, đứng phắt dậy, hỏi:

- Sao thế này?

Đột nhiên hai đầu gối mềm nhũn, ngã phịch vào lòng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giơ tay đỡ nàng, nói:

- Chu cô nương đừng sợ!

Chu Chỉ Nhược nhìn dung nhan đáng sợ của Ân Ly, vội đưa tay sờ mặt mình, hỏi:

- Mặt muội có bị thế kia hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không! Cô nương chỉ bị thương nhẹ thôi.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Có phải bọn ác đồ Ba Tư làm đây chăng? Muội, sao muội chả biết gì cả?

Trương Vô Kỵ thở dài, buồn bã nói:

- Chỉ e... chỉ e do Triệu cô nương làm đó. Nàng ta đã bỏ thuốc độc vào bữa ăn tối qua.

Chu Chỉ Nhược ngẩn ngơ một hồi, sờ chỗ tai bị cắt, khóc òa lên. Trương Vô Kỵ an ủi:

- Cũng may cô nương bị thương không nặng, chỗ tai bị khuyết có thể buông tóc xuống che, người ngoài sẽ không nhìn thấy đâu.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Lại còn nhắc đến tóc nữa? Tóc muội cũng bị cắt còn đâu...

Trương Vô Kỵ nói:

- Trên đỉnh đầu mất chút da tóc, chải tóc hai bên qua che lại cũng được...

Chu Chỉ Nhược nói dối:

- Tại sao muội phải lấy tóc hai bên che lại? Đến bây giờ mà huynh vẫn cố bệnh Triệu cô nương của huynh.

Trương Vô Kỵ bị nàng đay nghiến, đành chống chế:

- Huynh đâu có bệnh cô ta! Cô ta độc ác, hại Ân cô nương thế kia, huynh... huynh sẽ không tha cho cô ta được.

Nhìn dung nhan của Ân Ly như thế, nước mắt chàng tự nhiên ứa ra.

Lâm vào cảnh này, Trương Vô Kỵ bối rối, ngồi xuống vận công, cảm thấy bị trúng độc không phải nhẹ. “Thập hương nhuyễn cân tán” này chỉ có thuốc giải của Triệu Mẫn mới giải độc được; bây giờ chỉ còn cách dùng nội công chống lại chất độc. Chàng bèn vận nội tức, dồn chất độc từ khắp nơi trong cơ thể về đan điền, rồi mới từ đan điền đẩy ra khỏi cơ thể.

Sau hơn một canh giờ vận công, thấy kiến hiệu, trong bụng cũng phần nào yên tâm, có điều cách này dựa vào “Cửu dương thần công”, không thể truyền thụ cho Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược làm theo, chỉ có cách tự mình trừ độc hết rồi, sẽ giúp hai người kia giải độc.

Công phu đó nói thì dễ, khi thực hành mới thật là hết sức phức tạp, đến ngày thứ bảy, chàng chỉ mới loại trừ được ba phần chất độc trong cơ thể mình. May là chất độc này chỉ làm cho người ta không dùng sức được, chứ không phá hoại cơ thể.

Mấy ngày đầu Chu Chỉ Nhược bực dọc lắm, sau nàng cũng nguôi ngoai dần, nàng giúp Tạ Tốn bắt cá săn chim, nhóm lửa nấu ăn. Nàng ở một mình trong một cái hang ở phía đông hòn đảo, cách xa bọn Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thăm ngượng ngùng, nghĩ bụng cái họa Triệu Mẫn toàn do chàng mà ra. Triệu Mẫn hiển nhiên là quận chúa Mông Cổ, là kẻ tử thù của Minh giáo, không biết bao nhiêu cao thủ võ lâm từng bị nàng ta sát hại, vậy mà chàng không đề phòng, thực là ngu ngốc không để đâu cho hết. Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược không oán trách chàng, một câu họ cũng chả nhắc tới; nhưng chàng rất khổ tâm. Có lúc chàng thấy ánh mắt của Chu Chỉ Nhược như muốn nói: “Chỉ tại huynh mê mẩn sắc đẹp của Triệu Mẫn, nên mới bị đại họa thế này”.

Thương thế của Ân Ly ngày một nặng. Hòn đảo nhỏ nằm ở Nam Hải, thảo mộc mọc ở đây phần lớn không thấy chép tới trong “Y kinh” của Hồ Thanh Ngưu. Chàng dù tinh thông y lý, biết thương thế của Ân Ly chữa trị được, nhưng không có thuốc cũng đành

chịu. Cây trên đảo vừa thấp vừa nhỏ, chỉ có thể dùng làm củ đun, chẳng thể kết thành bè gỗ để mạo hiểm vượt biển. Nếu chàng không biết y thuật, thì đành một nhẽ; đằng này biết mà cứ y như ngày đêm bị hàng vạn mũi dao nhọn đâm nhói vào tim. Một buổi tối nọ chàng nhai vài thứ thảo dược hạ sốt, mớm cho Ân Ly, thấy nàng không nuốt nổi, thì lòng chàng đau xót, nước mắt rơi lã chã xuống mặt nàng.

Ân Ly bỗng nhiên mở mắt ra, mỉm cười, nói:

- A Ngưu ca ca, ca ca đừng buồn nhé. Muội phải xuống âm phủ tìm cái gã Trương Vô Kỵ tiểu quý tàn nhẫn chết non mới được. Muội phải nói với y rằng trên cõi trần muội có một người là A Ngưu ca ca đối với muội tử tế hơn y gấp ngàn vạn lần.

Trương Vô Kỵ nghẹn ngào, chưa biết có nên nói cho nàng biết mình chính là Trương Vô Kỵ hay không.

Ân Ly nắm tay chàng, nói:

- A Ngưu ca ca, thủy chung muội không nhận lời lấy ca ca, ca ca có hận muội không? Muội đoán rằng có lẽ ca ca muốn muội vui, nên nói dối muội thế thôi; chứ muội tướng mạo xấu xí, tính nết cổ quái, sao ca ca lại muốn lấy muội?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, huynh không nói dối muội đâu. Muội là một cô nương tình sâu ý nặng, mong được kết duyên với muội là nguyện vọng bình sinh của huynh đấy. Để hôm nào muội khỏi bệnh, mọi việc lo liệu xong xuôi, mình sẽ làm lễ thành hôn, muội nghĩ sao?

Ân Ly giơ tay vuốt nhẹ má Trương Vô Kỵ, lắc đầu nói:

- A Ngưu ca ca, muội không thể lấy ca ca được. Lòng muội sớm đã thuộc về cái gã Trương Vô Kỵ tàn nhẫn nọ mất rồi... A Ngưu ca ca, muội có điều lo lo, xuống dưới âm phủ, liệu có gặp được y không? Y có đối xử với muội hung hăng như trước kia chẳng?

Trương Vô Kỵ thấy nàng thần trí tỉnh táo, hai má ửng hồng, thì lòng thầm kinh hãi: “Đây là hiện tượng hồi quang phản chiếu, không lẽ hôm nay là ngày cuối cùng của nàng sao?” Chàng thờ người ra, không nghe nàng nói gì cả. Ân Ly lại nắm lấy tay chàng, hỏi lại lần nữa.

Trương Vô Kỵ dịu dàng đáp:

- Hắn sẽ mãi mãi đối với muội rất tử tế, sẽ coi muội như là báu vật vậy.

Ân Ly hỏi:

- Liệu có được bằng một nửa ca ca đối với muội hay chẳng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nói có trời chứng giám, Trương Vô Kỵ thành tâm thành ý yêu thương muội, hắn đã sớm ân hận về chuyện ban đầu hắn dữ dằn với muội rồi. Hắn... lòng hắn đối với muội, thật không khác gì huynh đối với muội đâu.

Ân Ly thở hắt ra, khóe miệng mỉm cười, nói:

- Thế thì... thì muội yên tâm rồi...

Bàn tay nàng từ từ lỏng ra, hai mắt nhắm lại, cuối cùng tắt thở.

Trương Vô Kỵ ôm thi thể Ân Ly vào lòng, nghĩ đến khi tắt thở, nàng vẫn chưa biết chàng chính là Trương Vô Kỵ. Những ngày qua nàng cứ nửa mê nửa tỉnh, chàng không thể nói rõ chân tướng ra được, đến lúc lâm chung, nàng tỉnh táo được một lúc thì nói không kịp nữa. Thực ra, đến lúc này, nói hay không nói đâu có khác gì nhau. Chàng đau đớn khóc không thành tiếng, chỉ nghĩ thầm: “Nếu không phải do Triệu Mẫn rạch mặt nàng, bệnh tình của nàng chưa hẳn đã không chữa khỏi. Nếu Triệu Mẫn không bỏ rơi

mấy người trên hòn đảo này, chỉ vài hôm về tới Trung nguyên, chàng nhất định có cách cứu sống nàng”. Chàng cảm hận nói thành tiếng:

- Triệu Mẫn, tâm địa người chẳng khác gì rắn rết, nếu có ngày người rơi vào tay ta, Trương Vô Kỵ nhất quyết không tha cho người.

Chợt nghe sau lưng có tiếng nói lạnh lùng:

- Đến lúc huynh nhìn thấy khuôn mặt như hoa như ngọc của nàng ta, để xem huynh có dám hạ thủ hay không.

Chàng ngoảnh lại, thấy Chu Chỉ Nhược đứng trong gió, vẻ mặt đầy vẻ coi thường. Chàng vừa đau lòng, vừa hổ thẹn, nói:

- Ta đã thề với thi thể của biểu muội, nếu không tự tay tru diệt yêu nữ, Trương Vô Kỵ này không còn mặt mũi nào sống giữa thế gian.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Thế mới là đáng nam nhi có chí khí.

Nàng bước lại, ngồi xuống bên cạnh thi thể Ân Ly, khóc lóc một hồi.

Tạ Tồn nghe tiếng khóc, dò dẫm đi tới, biết Ân Ly đã chết, cũng không khỏi thương tâm.

Trương Vô Kỵ đến chỗ bóng râm bên vách núi đào một cái huyết, đặt trên đảo không dày, đào được một thước thì gặp đá cứng, trong tay lại không có cuốc xẻng, chàng đành đặt Ân Ly vào chiếc hố nông ấy, sắp lấp đất đá lên, nhìn khuôn mặt sưng vù của nàng lần vết máu, chàng chợt nghĩ thầm: “Lấp thẳng đất lên, e làm nát mặt nàng mất”. Chàng bèn lấy lá cây phủ lên người nàng, rồi mới nhẹ nhàng xếp đá lên, tựa hồ nàng vẫn còn cảm giác, sợ đá đè nàng đau. Chàng bẻ một thân cây, bóc lớp vỏ đi, dùng con dao găm của Ân Ly khắc lên đó dòng chữ: “Ái thê Thù Nhi Ân Ly chi mộ”, bên dưới khắc thêm năm chữ “Trương Vô Kỵ cẩn lập”. Chôn cất xong xuôi, chàng mới phục xuống mà khóc.

Chu Chỉ Nhược khuyên:

- Ân cô nương hết mực chung tình với huynh, huynh đối với Ân cô nương cũng nhân nghĩa tốt cùng. Chỉ cần huynh đừng quên lời thề hôm nay, giết Triệu Mẫn báo thù cho nàng, thì Ân cô nương có thể ngậm cười nơi chín suối.

Trương Vô Kỵ một phen đau lòng, khiến bao nhiêu chất độc tụ lại ở đan điền lại tản ra khắp cơ thể, phí mấy ngày thu tụ về, phải mười mấy hôm sau mới đẩy hết chất độc ra ngoài.

Trên đảo khí hậu nóng bức, quả dại rất sẵn, tha hồ hái nên không sợ đói, sống tạm bợ qua ngày không đến nỗi gian nan. Chu Chỉ Nhược biết Trương Vô Kỵ đau lòng vì cái chết của Ân Ly, cảm hận sự xảo trá của Triệu Mẫn, lại buồn vì phải xa Tiểu Chiêu, nên nàng hết sức dịu dàng với chàng để bù lại.

Trương Vô Kỵ sau khi vận thần công khu trừ hết chất độc khỏi cơ thể Tạ Tồn, cũng tính giúp Chu Chỉ Nhược, nhưng nghĩ, theo phương pháp trừ độc này, một tay đặt ở sau lưng đối phương, một tay đặt ở bụng dưới người kia, đôi bên nam nữ làm sao có thể đụng chạm da thịt như vậy được? Nhưng không dùng cách đó, thì không thể truyền “Cửu dương chân khí” sang cho nàng, thành thử mấy ngày liền cứ lưỡng lự, vẫn chưa biết làm thế nào.

Một buổi tối, Tạ Tồn bỗng hỏi:

- Vô Kỵ, con thử nghĩ xem, chúng ta sẽ phải ở trên đảo này bao nhiêu lâu?

Trương Vô Kỵ thử người ra, đáp:

- Cái đó cũng khó nói lắm, chỉ mong có chiếc thuyền nào đi qua, cứu chúng ta đưa về Trung thổ.

Tạ Tồn nói:

- Hơn một tháng nay, con có thấy có bóng dáng chiếc thuyền nào ở xa hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không ạ.

Tạ Tồn nói:

- Thế đây. Không chừng ngày mai có thuyền tới đây, cũng có thể một trăm năm nữa cũng chẳng có chiếc thuyền nào ghé qua.

Trương Vô Kỵ thở dài nói:

- Hòn đảo nhỏ này chơ vơ giữa biển cả, không phải nằm trên hải trình của thuyền bè, việc chúng ta có trở về Trung thổ được hay không, quả là mờ mịt!

Tạ Tồn nói:

- Hừ, thuốc giải đã không kiếm được, “Thập hương nhuyễn cân tán” tích lâu trong cơ thể, ngoài việc làm cho tứ chi vô lực, còn gây hại gì khác chẳng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thời gian ngắn thì cũng chẳng hại mấy, nhưng nếu để mãi, chất độc ngấm sâu vào xương cốt, lục phủ ngũ tạng khó tránh khỏi tổn thương.

Tạ Tồn nói:

- Vậy hả? Tại sao con không tìm cách trừ độc sớm cho Chu cô nương? Con bảo con và Chu cô nương biết nhau từ nhỏ, hồi con bị Huyền Minh thần chưởng, Chu cô nương từng có ơn với con. Một thực nữ dịu dàng đức hạnh như thế, tìm đâu cho thấy? Hay là con chê cô ta không xinh đẹp?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không, không phải vậy, Chu cô nương mà còn chưa xinh đẹp, thì thiên hạ làm gì có mỹ nhân nữa?

Tạ Tồn nói:

- Vậy ta đứng ra làm chủ hôn cho con lấy cô ta làm vợ. Cái hủ lễ nam nữ thụ thụ bất thân kia khỏi phải e ngại nữa.

Chu Chỉ Nhược ở bên cạnh nghe hai người nói thế, thì thẹn đỏ mặt, đứng dậy đi ra chỗ khác.

Tạ Tồn đứng lên, dang hai tay ngăn lại, nói:

- Đừng đi! Đừng đi! Hôm nay nhất định ta phải làm mai cho hai cô cậu mới được.

Chu Chỉ Nhược giận dỗi nói:

- Tạ lão gia đừng có đùa bỡn. Chúng ta chỉ mong sao về được Trung thổ, ai lại đi nói những chuyện vợ vắn thế?

Tạ Tồn cười ha hả, nói:

- Dựng vợ gả chồng là đại sự một đời, sao lại bảo là chuyện vợ vắn? Vô Kỵ, cha mẹ con cũng ở trên hoang đảo tự bái trời đất mà làm lễ thành hôn. Hồi ấy nếu hai người không bỏ cái lệ của thế tục, thì trên đời làm gì có tên tiểu tử là người? Huống hồ hôm nay có nghĩa phụ của con đứng ra làm chủ hôn. Hay là con không thích Chu cô nương? Chẳng lẽ con không muốn trừ độc giúp cô ta?

Chu Chỉ Nhược ôm mặt toan chạy đi, Tạ Tồn nắm áo nàng kéo lại, cười nói:

- Cô nương chạy đi đâu? Chẳng lẽ ngày mai chúng ta không gặp nhau nữa hay sao? À,

ta biết rồi, cô nương không muốn gọi lão già đui mù này là bố chồng chứ gì?

Chu Chỉ Nhược vội nói:

- Không, không phải thế, Tạ lão gia là hào kiệt thời nay...

Tạ Tồn hỏi:

- Thế là cô nương bằng lòng chứ gì?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không, không!

Tạ Tồn nói:

- Chắc cô nương chê thằng nghĩa tử của ta không ra gì phải không?

Chu Chỉ Nhược ngập ngừng, nói:

- Trương công tử võ công trác tuyệt, lừng lẫy giang hồ. Có người... người... chồng như thế, còn mong gì hơn? Nhưng mà...

Tạ Tồn hỏi:

- Nhưng mà sao?

Chu Chỉ Nhược nháy mắt với Trương Vô Kỵ, nói:

- Chàng ta... lòng chàng ta còn mê Triệu cô nương lắm, điệt nhi biết mà.

Tạ Tồn nghiêng răng nói:

- Con tiện nhân Triệu Mẫn hại chúng ta đến nỗi này, không lẽ Vô Kỵ vẫn còn chưa tỉnh ngộ hay sao? Vô Kỵ, ngươi tự mình nói ta nghe coi.

Trương Vô Kỵ lúng túng, nhớ đến nụ cười giọng nói rung động lòng người của Triệu Mẫn, cảm thấy giá lấy nàng làm vợ, chung sống với nàng suốt đời, thì không còn gì sung sướng hơn, thế nhưng chàng chợt nhớ tới khuôn mặt bị rạch nát, máu me bê bết của Ân Ly, thì vội nói:

- Triệu Mẫn là kẻ thù của con, con phải giết cô ta để báo thù cho biểu muội.

Tạ Tồn nói:

- Thấy chưa, Chu cô nương còn nghi ngờ gì nữa không?

Chu Chỉ Nhược nói nhỏ:

- Tiểu nữ chưa an tâm, trừ phi... trừ phi Tạ lão gia bảo chàng ta phải... thế. Nếu không, tiểu nữ thà để cho chất độc phát tác mà chết, còn hơn cho chàng ta giúp khu trừ chất độc.

Tạ Tồn nói:

- Vô Kỵ, mau thế đi!

Trương Vô Kỵ quỳ xuống, nói:

- Tôi, Trương Vô Kỵ, nếu không trả mỗi huyết cừu của biểu muội, thì trời đất không dung tha.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Muội muốn nghe huynh nói rõ, huynh sẽ đối với Triệu Mẫn như thế nào?

Tạ Tồn nói:

- Vô Kỵ, con nói cho rõ, chứ câu “trời đất không dung tha” nghe mơ hồ lắm.

Trương Vô Kỵ cao giọng nói:

- Yêu nữ Triệu Mẫn đã ra công giúp sức cho hoàng thất Thất tử, làm khổ trăm họ nước ta, hại cả nghĩa sĩ võ lâm, lại lấy trộm bảo đao của nghĩa phụ, hãm hại biểu muội Ân Ly. Trương Vô Kỵ còn sống ngày nào, không dám quên mối thù lớn đó, nếu làm trái, xin trời đất trách phạt.

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Chỉ sợ đến lúc đó huynh lại không nỡ ra tay thôi.

Tạ Tồn nói:

- Nghe ta bảo đây, chọn ngày không bằng làm ngay, chúng ta là hào kiệt giang hồ, đâu cần câu nệ chuyện lễ nghi lôi thôi phiền toái, chi bằng hai người hôm nay bái đường thành thân luôn đi. “Thập hương nhuyển cân tán” trừ được sớm ngày nào hay ngày ấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chưa được đâu! Nghĩa phụ, Chỉ Nhược, xin hai người hãy nghe cho. Ân cô nương đối với Vô Kỵ tình sâu ý nặng, nàng từ nhỏ đã coi Vô Kỵ là chồng, Vô Kỵ trong lòng cũng muốn lấy nàng làm vợ; tuy chưa cưới xin, nhưng hai người đã có cái nghĩa phu phụ. Nàng chết đi xác còn chưa lạnh, Vô Kỵ sao đành lòng kết hôn với người khác?

Tạ Tồn ngẫm nghĩ rồi nói:

- Con nói thế cũng phải, vậy ý con thế nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Theo ý hài nhi, hôm nay hài nhi sẽ đính hôn với Chu cô nương, để giúp nàng trừ độc trị thương cho tiện. Nếu trời cho chúng ta về được Trung thổ, khi nào hài nhi giết được Triệu Mẫn, đoạt lại thanh đao Đồ Long cho nghĩa phụ, bấy giờ sẽ thành hôn với Chu cô nương, vậy là vẹn cả đôi bề.

Tạ Tồn cười, nói:

- Con tính thế quá gọn. Nhưng nếu tám năm, mười năm chúng ta vẫn chưa về được Trung thổ, thì sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ba năm nữa, dù có rời khỏi hòn đảo này hay không, cũng xin nghĩa phụ chủ trì hôn sự cho hài nhi.

Tạ Tồn gật đầu, quay sang hỏi Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, ý cô nương tính sao?

Chu Chỉ Nhược cúi đầu không trả lời, lát sau mới nói:

- Tiểu nữ chỉ là một đứa con gái bơ vơ cô khổ, tự mình làm gì có chủ ý được? Mọi việc xin nhờ Tạ lão gia định đoạt cho.

Tạ Tồn cười ha hả, nói:

- Hay lắm, hay lắm, ba người mình một lời đã định. Hai đứa bây giờ đã thành phu phụ đính hôn, không còn gì e ngại nữa. Vô Kỵ, người hãy lo trừ độc ngay cho con dâu của ta đi.

Nói xong ông đi luôn ra sau núi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, nỗi khổ tâm của ta, nàng có lượng thứ cho được chăng?

Chu Chỉ Nhược mỉm cười, nói:

- Chẳng qua thiếp xấu xí, nên chàng cứ đuổi ra như thế, chứ nếu là Triệu cô nương xem, chỉ sợ ngay tối nay chàng đã...

Nói tới đó, nàng quay đầu ra chỗ khác, không nói nữa.

Trương Vô Kỵ chợt nghĩ: “Khi còn ở trên chiếc thuyền lên đênh ngoài biển, ta từng si tâm vọng tưởng lấy cả bốn nàng. Kỳ thực, người ta thật sự si mê lại là tiểu yêu nữ tàn ác, xảo quyệt. Ta quả không đáng được gọi là bậc anh hùng hào kiệt, vì cái tội si mê nữ sắc, không phân biệt thiện ác”.

Chu Chỉ Nhược ngoảnh lại, thấy chàng ngơ ngẩn xuất thần, bèn đứng dậy đi ra chỗ khác. Trương Vô Kỵ giơ tay kéo nàng lại, không ngờ Chu Chỉ Nhược không có sức, thân hình loạng choạng ngã luôn vào người chàng, vùng vẫy ra không được, giận dữ nói:

- Rồi cả đời thiếp sẽ bị chàng ăn hiếp thôi.

Trương Vô Kỵ thấy nàng hờn dỗi rất dễ thương, ôm chặt lấy thân hình mảnh dẻ của nàng, thấp giọng nói:

- Chỉ Nhược, hai đứa mình hồi nhỏ gặp nhau trên sông Hán Thủy, đâu ngờ có ngày hôm nay. Trên đỉnh Quang Minh, khi ta một mình đấu với bốn lão của hai phái Côn Luân, Hoa Sơn, nhờ có nàng chỉ điểm, ta mới không bị mất mạng. Bây giờ ta cũng mới chỉ cảm kích sự quan hoài của nàng, chứ đâu đã dám mơ tưởng gì khác.

Chu Chỉ Nhược ngả vào lòng chàng, nói:

- Hôm đó thiếp đâm chàng một kiếm, chẳng lẽ chàng không giận thiếp?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nàng không đâm vào tâm khẩu ta, ta biết là nàng có tình ý ngầm với ta rồi.

Chu Chỉ Nhược “hứ” một tiếng, đỏ mặt nói:

- Biết thế, hôm ấy thiếp đâm ngay giữa tim chàng cho xong, để sau này bao nhiêu năm tháng khỏi bị chàng ăn hiếp.

Trương Vô Kỵ xiết chặt hai vai nàng, nói:

- Từ rày trở đi ta chỉ có yêu chiều nàng hơn mà thôi. Hai vợ chồng mình là một, sao ta lại ăn hiếp nàng kia chứ?

Chu Chỉ Nhược nhìn mặt chàng, nói:

- Nếu thiếp có làm sai điều gì, đắc tội với chàng, chàng có đánh, có chửi, có giết thiếp chẳng?

Mặt hai người chỉ cách nhau vài tấc, thấy hơi thở của nàng thơm như hoa lan, chàng không nhịn nổi, hôn nhẹ vào má nàng, nói:

- Một người dịu hiền, đoan trang như nàng, làm sao có chuyện sai trái được?

Chu Chỉ Nhược vuốt ve gáy chàng, nói:

- Dầu thánh nhân cũng có khi làm việc sai trái. Thiếp từ nhỏ không có cha mẹ dạy dỗ, khó tránh có lúc hồ đồ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Giả dụ nàng có điều gì sai trái, thì ta sẽ nhẹ nhàng khuyên bảo.

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Có thật chàng sẽ không bao giờ thay lòng đổi dạ đối với thiếp? Nhất định chàng sẽ không giết thiếp chứ?

Trương Vô Kỵ thơm nhẹ lên trán nàng, dịu dàng nói:

- Nàng chớ nghĩ lung tung, làm sao có chuyện đó được?

Chu Chỉ Nhược run run giọng, nói:

- Thiếp muốn chàng chính miệng hứa với thiếp cơ.

Trương Vô Kỵ cười hì hì, nói:

- Được rồi! Ta đối với nàng quyết không thay lòng đổi dạ, không bao giờ giết nàng cả.

Chu Chỉ Nhược chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ, nói:

- Thiếp không muốn chàng cười hi hi ha ha, thiếp muốn chàng nói thật nghiêm trang cơ.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Gớm, không biết trong cái đầu bé nhỏ này nàng đang nghĩ những chuyện gì.

Chàng nghĩ thầm: “Tại ta đối với Triệu Mẫn, Tiểu Chiêu, biểu muội, ai ai ta cũng có tình cả, thành thử nàng không yên tâm. Còn từ nay về sau sẽ ra sao đây?” Bèn không cười nữa, nghiêm trang đáp:

- Chỉ Nhược, nàng là ái thê của ta, trước kia ta lòng nọ dạ kia, mong nàng lượng thứ. Từ nay trở đi ta quyết đối với nàng một lòng một dạ, dầu nàng có sai trái điều gì, ta cũng không nặng lời với nàng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng là nam tử hán đại trượng phu, mong chàng nhớ kỹ những lời nói với thiếp hôm nay.

Nàng chỉ tay lên vầng trăng non mới mọc, nói:

- Có vầng trăng kia làm chứng cho đôi ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng, nàng nói đúng, có vầng trăng kia làm chứng cho đôi ta.

Trương Vô Kỵ lại ôm nàng vào lòng, nhìn vầng trăng sáng, nói:

- Chỉ Nhược, đời ta đã bị không biết bao nhiêu kẻ lừa dối; hồi nhỏ cả tin, cho nên phải chịu vô vàn cái khổ, đến nay không sao nhớ hết. Chỉ có thời gian ta ở trên Băng Hỏa đảo với cha mẹ và nghĩa phụ là không có sự gian trá, xảo quyết. Vừa về đến Trung nguyên, gặp ngay một gã ăn mày đùa với con rắn, hấn lừa ta chui đầu vào cái túi vải, bảo cho xem trò vui, ngờ đâu hấn chụp bắt ta mang đi. Ta không ngờ cuối cùng cả bọn chúng ta cùng sinh tử, chung hoạn nạn, đến hòn đảo nhỏ này, vậy mà Triệu Mẫn lại hạ độc vào thức ăn hại chúng ta ngay đêm đầu tiên.

Chu Chỉ Nhược cười khổ, nói:

- Chàng đúng là “Hoàng Hà mong đến cho bằng được, đến rồi chép miệng, hời, ôi thôi”.

Trương Vô Kỵ bỗng có cảm giác tràn trề hạnh phúc, nói:

- Chỉ Nhược, nàng mới đúng là người bạn đời vĩnh viễn của ta, thủy chung nàng đối với ta thật hết lòng. Mai này về được Trung nguyên, nàng sẽ giúp ta đề phòng bọn tiểu nhân gian trá. Có người vợ hiền như nàng, chắc ta sẽ ít bị lừa dối.

Chu Chỉ Nhược lắc đầu:

- Thiếp chỉ là đứa con gái vô dụng, yếu đuối, lại ngu xuẩn. Đừng nói gì thiếp thua xa Triệu cô nương thông minh tuyệt đỉnh, mà ngay so với người có tâm cơ sâu sắc như Tiểu Chiêu, thiếp cũng chẳng bằng cái móng tay nàng ta. Chỉ Nhược của chàng chỉ là một con bé khờ khạo thật thà, chẳng lẽ đến giờ chàng cũng chưa biết hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta chỉ cần một cô nương trung hậu dịu hiền như nàng, không lừa dối ta là được.

Chu Chỉ Nhược quay sang gác đầu vào lòng chàng, nhỏ nhẹ:

- Vô Kỵ ca ca, thiếp được làm vợ chàng, lòng sung sướng bội phần, chỉ mong chàng đừng thấy thiếp ngu đần vô tích sự mà coi thường thiếp, ăn hiếp thiếp, thiếp sẽ hết lòng nâng khăn sửa túi cho chàng.

*

* *

Hôm sau, Trương Vô Kỵ lập tức vận “Cửu dương thần công” trừ độc cho Chu Chỉ Nhược, lúc đầu không ngờ lại rất dễ dàng, cứ ngỡ nàng trúng độc nhẹ, có lẽ do nàng ăn

ít, nên không bị nặng như chàng và Tạ Tồn. Nhưng đến ngày thứ bảy, bỗng cảm thấy trong cơ thể nàng nổi lên một luồng âm hàn chống lại “Cửu dương chân khí” mà chàng truyền sang. Chu Chỉ Nhược cố kiềm chế nó lại, song vẫn không dễ tiếp nhận “Cửu dương chân khí” vào mình.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, vội hỏi nghĩa phụ. Tạ Tồn ngấm ngấm một hồi, nói:

- Điều này ta cũng không hiểu, có lẽ lâu nay sư phụ bên phái Nga Mi phần lớn là nữ, lối tập nội lực thiên về âm nhu chăng.

Trương Vô Kỵ gật đầu nghĩ phải. Cũng may nội công của Chu Chỉ Nhược thua xa chàng, chàng thúc đẩy thần công thì áp chế được âm kinh của nàng ngay, nhưng vận công như thế tổn sức hơn rất nhiều so với khi trừ độc cho Tạ Tồn.

Trương Vô Kỵ lơ mơ cảm thấy hiện giờ âm kinh của nàng tuy còn yếu, nhưng ngày sau thành tựu, thì sẽ rất ghê gớm, bèn khen ngợi:

- Chỉ Nhược, tôn sư Diệt Tuyệt sư thái quả là một bậc hào kiệt; nội công bà ta truyền cho nàng, pháp môn cao thâm khôn lường, bây giờ ta mới nhận ra. Nếu nàng dụng công tu luyện, mai sau cũng chẳng kém gì “Cửu dương thần công” của ta đâu.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng đừng có phỉnh thiếp, võ công phái Nga Mi làm sao sánh kịp “Cửu dương thần công”, “Càn khôn đại na di” pháp của Trương đại giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nàng bẩm sinh đôn hậu, tuy chiêu số võ công học chưa nhiều, nhưng căn cơ nội công rất vững. Thái sư phụ của ta có bảo rằng võ công thành tựu nhiều hay ít càng về sau càng liên quan đến tư chất của mỗi người, không hẳn cứ thông minh đỉnh ngộ là đạt tới cảnh giới võ công cao nhất. Nghe nói phụ thân của tổ sư sáng lập quý phái là Quách Tĩnh đại hiệp, tư chất vốn chất phác thô lỗ, song võ công đạt tới cảnh giới xưa nay hiếm. Chính thái sư phụ của ta bảo rằng ông chưa chắc có được công lực bằng Quách đại hiệp năm xưa đâu. Pháp môn của nội công phái Nga Mi tựa hồ còn cao hơn phái Võ Đang, ta nghĩ rằng sau này nàng sẽ có thể thành tựu hơn cả Diệt Tuyệt sư thái.

Chu Chỉ Nhược lườm chàng, nói dối:

- Chàng muốn lấy lòng thiếp, cứ gì phải khen thiếp giỏi võ công. Thiếp chỉ mong học được một, hai thành của sư phụ thiếp thì cũng mãn nguyện rồi. Rồi đây nếu chàng dạy cho thiếp công phu “Cửu dương thần công”, “Càn khôn đại na di”, thì thiếp mới chịu ơn chàng.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm chưa đáp, Chu Chỉ Nhược nói:

- Hay là chàng cho rằng thiếp không xứng đáng làm đồ đệ của Trương đại giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, ta cảm thấy nội công của nàng và sở học của ta khác hẳn nhau, là do căn cơ trái ngược nhau mà ra. Nàng muốn học công phu của ta, chỉ e đó là điều cực kỳ nguy hiểm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng không chịu dạy cho thì thôi. Học võ không xong thì cùng lắm là chẳng đi đến đâu, có gì mà bảo là nguy hiểm?

Trương Vô Kỵ nghiêm nghị nói:

- Không, không! “Cửu dương thần công” của ta là thuần túy dương cương, còn nội công của phái Nga Mi mà nàng đang tu luyện lại là môn thuần âm nhu. Nếu nàng lại

luyện thêm công phu của ta, âm dương đôi bên hòa trộn vào nhau, trừ bậc võ học kỳ tài như thái sư phụ của ta mới có thể dung hòa thủy hỏa, cương nhu làm một; ngoài ra chỉ cần sơ sẩy là sẽ bị đại họa tẩu hỏa nhập ma. Khi nào nội công của nàng đại thành rồi, nàng sẽ có thể học môn tâm pháp “Càn khôn đại na di” của ta.

Chu Chỉ Nhược cười nói:

- Thiếp đùa thế thôi, từ giờ lúc nào thiếp cũng ở bên chàng, võ công của chàng hay của thiếp thì có gì phân biệt đâu? Tính thiếp vốn lười biếng đến đỉnh đoảng, “Cửu dương thần công” của chàng chắc là khó luyện lắm, dẫu chàng có ép thiếp phải luyện, thiếp cũng sợ khó, chả dám đâu.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói vậy, cảm thấy trong lòng rất êm dịu ấm áp.

Tình ý hai người cứ thế triển miên, quên cả thời gian. Thấm thoát đã qua mấy tháng. Chu Chỉ Nhược tự thấy nội công đã hoàn toàn phục hồi, cơ thể không có triệu chứng khác lạ, chắc chất độc đã được loại trừ hoàn toàn.

Một hôm, mấy cây đào ở mé đông hòn đảo nở hoa rất đẹp, Trương Vô Kỵ bẻ vài cành, đem cắm trước mộ Ân Ly. Chàng thấy cây gỗ khắc dòng chữ “Ái thiê Thù Nhi Ân Ly chi mộ” nằm ngang dưới đất, không biết bị loài thú nào húc đổ. Chàng dừng lại cho ngay ngắn, nghĩ đến biểu muội một đời khôn khổ, có lẽ chưa được hưởng hạnh phúc một ngày nào.

Chàng còn đang thương tâm, bỗng nghe ngoài biển có tiếng chim hải âu đảo đảo, ngẩng đầu lên, thấy từ xa có một chiếc thuyền buồm căng gió lướt tới, chàng cả mừng, vội gọi to:

- Nghĩa phụ, Chỉ Nhược, có thuyền đến kìa, có thuyền đến kìa!

Tạ Tồn và Chu Chỉ Nhược nghe gọi, trước sau chạy lại bên Trương Vô Kỵ. Chu Chỉ Nhược run run hỏi:

- Sao lại có chiếc thuyền nào đến cái hoang đảo này làm gì nhỉ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kể cũng lạ thực, hay là thuyền của bọn hải tặc?

Chừng nửa canh giờ sau, chiếc thuyền buồm đậu ở ngoài khơi, dừng lại buông neo, thả một chiếc thuyền nhỏ xuống bờ vào phía đảo. Bọn Trương Vô Kỵ ra bãi biển đón, thấy mấy thủy thủ trên chiếc thuyền nhỏ đều trang phục theo lối hải quân Mông Cổ, Trương Vô Kỵ chợt nghĩ thầm: “Không lẽ Triệu cô nương bị lương tâm dẫn dắt, nên quay lại đảo chăng?” Chàng liếc Chu Chỉ Nhược, thấy đôi mày đẹp của nàng hơi cau lại, ngực phập phồng, rõ ràng cũng đang vô cùng hồi hộp.

Trong giây lát chiếc thuyền nhỏ đã cập bờ, năm thủy thủ nhảy lên, đi đầu là một viên quan thủy sư, hướng về phía Trương Vô Kỵ, cúi mình hỏi:

- Chẳng hay vị này có phải là Trương công tử Trương Vô Kỵ hay chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải, trưởng quan là ai vậy?

Người kia thấy Trương Vô Kỵ nhận đúng, thì cả mừng, nói:

- Tiệp nhân tiểu danh là Bạt Tốc Đài, hôm nay tìm thấy công tử, quả thật may mắn vô cùng. Tiểu nhân phụng mệnh thượng cấp tới rước Trương công tử và Tạ đại hiệp trở về Trung thổ.

Hắn chỉ nhắc đến Trương Vô Kỵ và Tạ Tồn, không nói tới Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Trưởng quan vất vả từ xa đến, không biết phụng mệnh của ai?

Bạt Tốc Đài nói:

- Tiểu nhân là thuộc hạ của thủy sư đề đốc Đạt Hoa Xích Lỗ trú phòng ở Phúc Kiến, phụng mệnh tướng quân Bội Nhĩ Đô Tư tới đây nghênh đón. Tướng quân Bội Nhĩ Đô Tư phái đi cả thủy tám chiếc thuyền đi tìm Trương công tử và Tạ đại hiệp suốt dọc biển ngoài khơi ba tỉnh Môn-Triết-Việt, không ngờ tiểu nhân lập được công đầu.

Ý hấn nói rằng thượng cấp của hấn có hứa là ai tìm được Trương Vô Kỵ sẽ có thăng thưởng.

Tên của hai tướng lĩnh Mông Cổ mà hấn vừa nói, Trương Vô Kỵ đều không biết, thiết nghĩ hai viên tướng ấy cũng nhận lệnh từ Triệu Mẫn, bèn hỏi:

- Trưởng quan có biết quý thượng cấp vì sao phái trưởng quan đi tìm ta hay không?

Bạt Tốc Đài nói:

- Tướng quân Bội Nhĩ Đô Tư có dặn Trương công tử là đại quý nhân, là anh hùng hào kiệt thời nay, khi tìm thấy phải hết mực hầu hạ. Còn chuyện vì sao phái đi rước công tử, thì tiểu nhân chức vụ thấp kém, không được tướng quân cho biết.

Chu Chỉ Nhược hỏi xen vào:

- Có phải theo lệnh của Triệu Mẫn quận chúa hay chăng?

Bạt Tốc Đài ngạc nhiên nói:

- Triệu Mẫn quận chúa ư? Tiểu nhân chưa hề có phúc được gặp quận chúa.

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói:

- Cái gì mà có phúc với chả vô phúc?

Bạt Tốc Đài nói:

- Triệu Mẫn quận chúa là đệ nhất mỹ nhân Mông Cổ chúng tôi, không, phải nói là đệ nhất mỹ nhân trong thiên hạ, văn võ toàn tài, là thiên kim của Nhữ Dương vương gia. Tiểu nhân làm gì có phúc được thấy kim diện của quận chúa?

Chu Chỉ Nhược “hừ” một tiếng, không nói nữa.

Trương Vô Kỵ nói với Tạ Tốn:

- Nghĩa phụ, vậy thì mình lên thuyền đi thôi.

Tạ Tốn nói:

- Chúng ta vào hang núi lấy ít vật phẩm tùy thân mang lên thuyền, xin trưởng quan chờ ở đây một lát.

Bạt Tốc Đài nói:

- Xin để tiểu nhân và các thủy thủ mang hành lý giúp ba vị.

Tạ Tốn cười nói:

- Bọn ta làm gì có hành lý, không dám phiền các vị.

Ông kéo Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược đi ra sau núi, nói:

- Triệu Mẫn bỗng dưng sai người đi đón chúng ta về, ắt có âm mưu gì, các con nghĩ mình nên đối phó như thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ nghĩ xem, liệu Triệu... Triệu Mẫn có ở trên thuyền lớn hay không?

Tạ Tốn nói:

- Nếu con tiểu yêu nữ đó ở trên thuyền, thì càng dễ xử. Bọn ta chỉ cần cẩn trọng khi ăn uống để khỏi bị nó hãm hại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phải rồi, chúng ta hãy mang theo cá muối, trái cây khô và nước ngọt lên thuyền, không ăn uống món gì trên thuyền cả.

Tạ Tồn nói:

- Ta nghĩ Triệu Mẫn không có trên thuyền đâu. Có lẽ nó theo kế sách của bọn Ba Tư, lừa chúng ta lên thuyền, đợi lúc thuyền ra ngoài khơi, thì chiến thuyền Mông Cổ sẽ xuất hiện, nổ pháo bắn chìm thuyền chúng ta.

Trương Vô Kỵ đau đớn, run run nói:

- Nàng ta... nàng ta dụng tâm tàn ác đến thế ư? Nàng ta cứ bỏ mặc chúng ta sống chết trên hòn đảo này, vĩnh viễn không trở về Trung thổ là được rồi. Ba chúng ta đã làm gì không phải với nàng ta đâu kia chứ?

Tạ Tồn cười khẩy, nói:

- Con đem thả bao nhiêu cao thủ sáu đại môn phái bị nó bắt nhốt trong chùa Vạn An, chẳng lẽ nó không hận con? Hơn nữa giáo chủ Minh giáo mất tích, mọi người trong bản giáo đều đổ đi tìm, rất có thể sẽ tìm thấy hòn đảo này. Chỉ có chôn vùi chúng ta dưới đáy biển, mới gọi là nhỏ cỏ nhỏ tận gốc mà thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bắn chìm thuyền chúng ta? Như thế là đánh chìm luôn cả bọn quan binh Mông Cổ Bạt Tốc Đài kia ư?

Tạ Tồn cười ha hả, rồi thở dài, nói:

- Vô Kỵ hài nhi, những kẻ chấp chưởng quân quốc trọng nhiệm, mấy ai quý trọng tính mệnh người khác? Nếu lòng dạ nhân từ như con, thì người Mông Cổ làm sao có thể hoành hành bốn bể, chiếm đóng hàng trăm quốc gia? Xưa nay, các vị đại anh hùng công danh lừng lẫy chẳng phải tùy thời quyết đoán, cần giết là giết đó sao? Đừng nói quan binh, ngay cả cha mẹ con cái mình cũng chẳng coi vào đâu nữa là.

Trương Vô Kỵ thừ người một hồi, buồn bã nói:

- Nghĩa phụ nói chí phải.

Chàng biết rằng xưa nay người Mông Cổ đối với kẻ địch hết sức tàn ác, nghĩ chắc là đối với thuộc hạ của mình hẳn là họ thương yêu lắm chứ, giờ nghe Tạ Tồn nói, chàng bất giác lạnh người, cảm thấy việc trở về Trung thổ thống suất hào kiệt Trung nguyên đánh đuổi Thát tử, đưa đất nước đến cảnh thái bình, quả thật ngoài khả năng của chàng.

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Nghĩa phụ, vậy chúng ta phải làm sao đây?

Tạ Tồn hỏi lại:

- Thế con dâu của ta có diệu kế gì nào?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vậy thì chúng ta không lên thuyền nữa, cứ nói với bọn quan binh Mông Cổ là ở đây rất dễ chịu, chúng ta không trở về Trung nguyên.

Tạ Tồn cười, nói:

- Đúng là một ý tưởng ngờ nghệch. Chúng ta không lên thuyền, kẻ địch đâu có chịu bỏ qua chúng ta. Chúng ta có giết mấy tên quan binh này, chúng sẽ phái hàng chục chiếc thuyền khác đi tìm. Huống hồ ở Trung nguyên có bao nhiêu đại sự đang chờ Trương Vô Kỵ trở về lo liệu, làm sao có thể để y chết già trên hoang đảo này?

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, nói:

- Vậy nghĩa phụ quyết định đi, nghĩa phụ bảo sao chúng con nghe vậy.

Tạ Tồn ngẫm nghĩ, nói:

- Vậy mình cứ làm thế này... thế này.

Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược nghe xong, đều khen là diệu kế.

Trương Vô Kỵ tới bên mộ của Ân Ly khẩn vái, nhỏ lệ từ biệt rồi mới lên thuyền. Trong thời gian nhàn rỗi ở trên đảo, Chu Chỉ Nhược đã đeo gọt rất nhiều con rối bằng gỗ, người có, ngựa có, nay nàng gói thành một bọc lớn, đeo sau lưng. Lên tới chiếc thuyền lớn, Trương Vô Kỵ lục soát khắp nơi một hồi, quả nhiên không có Triệu Mẫn ở đây, trên thuyền cũng không có kẻ nào đáng gờm; các thủy thủ, quan binh hầu như không một ai biết võ công.

Khi thuyền nhỏ neo giương buồm đi được vài dặm, Trương Vô Kỵ liền chộp lấy cổ tay phải của Bạt Tốc Đài, tay kia rút thanh đao bên hông hấn ra, kê vào cổ hấn, quát:

- Người phải tuân lệnh ta, bảo tài công cho thuyền chạy về hướng đông.

Bạt Tốc Đài cả kinh, run run nói:

- Trương công... công tử, tiểu nhân không dám đắc tội với công tử.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người phải tuân lệnh ta mà làm, nếu trái lời, ta sẽ chém đầu người trước.

Bạt Tốc Đài vội đáp:

- Vâng, vâng.

Hấn phát lệnh cho tài công:

- Mau, lái... lái thuyền về hướng đông.

Tài công theo lệnh quay mũi thuyền vòng qua hòn đảo tiến sang phía đông.

Trương Vô Kỵ quát:

- Bọn Mông Cổ các người định sát hại ta, mưu kế của các người, ta đã biết cả rồi, hãy mau khai ra. Nếu nói láo ta sẽ lấy mạng.

Rồi chàng giơ tay vỗ xuống mạn thuyền một cái, gỗ vỡ ra, bay văng đi, mạn thuyền thủng một lỗ to. Bọn quan binh trên thuyền thấy vậy cả kinh. Bạt Tốc Đài nói:

- Xin công tử minh xét cho, tiểu nhân phụng mệnh thượng cấp đi rước công tử trở về, hoàn toàn không có ý gì khác. Tiểu nhân... tiểu nhân chỉ mong lập chút công lao, được thượng cấp ban thưởng, chứ không có mưu đồ gì xấu xa.

Trương Vô Kỵ thấy hấn nói năng thành khẩn, không phải dối trá, bèn buông cổ tay hấn ra, tới mũi thuyền, hai tay nhắc hai cây neo sắt, quát:

- Bọn bay hãy nhìn cho rõ!

Hai tay chàng vung lên, hai cây neo lớn bay vút lên không trung, bọn quan binh cùng kêu lên kinh hoàng. Chờ lúc hai cây neo rơi xuống, Trương Vô Kỵ liền sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di”, hai tay hất đẩy, hai cây neo lại bay vọt lên. Chàng làm như thế ba lần liền, mới nhẹ nhàng bắt lại, đặt hai cây neo xuống mũi thuyền.

Người Mông Cổ ngồi trên lưng ngựa mà lấy được thiên hạ, họ kính phục những bậc vũ dũng, thấy Trương Vô Kỵ võ công kinh nhân như thế, đều quỳ xuống lạy, chắc không một ai dám có bụng dạ nào khác.

Tài công theo lệnh của Trương Vô Kỵ, cho thuyền chạy về hướng đông liền ba ngày, ra mãi khơi xa, chỉ thấy bốn bề mênh mông sóng nước. Tạ Tồn liệu chừng các pháo thuyền theo lệnh Triệu Mẫn cũng chỉ tuần tiễu ven biển vùng Mân-Việt mà thôi, còn chiếc thuyền này đã xa tít ngoài đại dương, không thể có chuyện chạm trán pháo thuyền được

nữa, nên sang ngày thứ năm mới lệnh cho thuyền chạy lên hướng bắc.

Đi lên hướng bắc hơn hai chục ngày, dẫu Triệu Mẫn thông minh cách mấy, cũng chẳng thể đoán biết thuyền đang ở đâu, lúc đó mới sai lái thuyền sang hướng tây, trở về Trung thổ. Hơn một tháng đó, bọn Trương Vô Kỵ chỉ dùng thức ăn nước uống mang theo, hoặc bắt cá biển mà ăn, tuyệt nhiên không động tới thức ăn trên thuyền.

Một buổi trưa nọ, mọi người thấy đất liền hiện ở phía tây xa xa. Bọn quan binh Mông Cổ phải ở lâu dưới thuyền, giờ được trở về, ai nấy vui mừng. Gần tối thì thuyền lớn đã thả neo gần bờ. Nguyên vùng này là núi đá, biển rất sâu, thuyền lớn có thể vào rất gần bờ. Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ, con hãy lên bờ trước, xem đây là vùng nào.

Trương Vô Kỵ vâng lời, phi thân bay lên bờ.

Chàng đi một hồi, chỉ thấy rừng cây rậm rạp, tuyết mới bắt đầu tan, đất dưới chân lầy lội. Đi thêm một đoạn nữa, cây cối càng nhiều hơn, phần lớn là cổ tùng cao chọc trời, gốc to mấy người ôm mới xuể. Chàng nhảy lên một cây cao, thấy bốn phía toàn là rừng cây, không một bóng người, nghĩ có đi thêm cũng thế mà thôi, bèn quay về thuyền.

Gần đến nơi, bỗng nghe tiếng rú thảm thiết từ chiếc thuyền vọng ra. Trương Vô Kỵ kinh hãi, vội chạy tới, nhảy xuống mũi thuyền; chỉ thấy trên chiếc thuyền xác người la liệt, đều là bọn quan binh Mông Cổ, từ Bạt Tốc Đài trở xuống đều chết cả; còn Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược đứng đó, mà không thấy kẻ địch đâu.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên hỏi:

- Nghĩa phụ, Chỉ Nhược, hai người không sao chứ? Địch nhân chạy đâu rồi?

Tạ Tốn hỏi lại:

- Địch nhân nào? Con thấy có tung tích kẻ địch ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không, thế bọn quan binh này...

Tạ Tốn nói:

- Do ta và Chỉ Nhược giết đó.

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc, nói:

- Thật không ngờ bọn Thát tử này vừa về tới Trung thổ, đã cả gan có ý hại người.

Tạ Tốn nói:

- Bọn chúng không dám có ý hại ta, đây là ta giết chúng để diệt khẩu thôi. Bọn này chết hết rồi, Triệu Mẫn sẽ không thể biết chúng ta đã về đến Trung thổ. Từ rày Triệu Mẫn ở ngoài sáng, ta ở trong tối, tìm cô ta trả thù không khó nữa.

Trương Vô Kỵ cảm thấy lòng tái tê, lạnh người hồi lâu. Tạ Tốn thản nhiên nói:

- Sao vậy? Con trách ta ra tay tàn nhẫn quá chăng? Quan binh Mông Cổ là kẻ thù của chúng ta, không thể đối đãi với chúng bằng tấm lòng của Bồ Tát được đâu!

Trương Vô Kỵ không nói, nghĩ bọn kia ân cần hầu hạ mình suốt thời gian qua, tuy chúng là kẻ thù thật, nhưng giết sạch họ như thế, kể cũng tội nghiệp. Tạ Tốn nói:

- Người đời có câu “Lượng tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu”^[123], ta không hại người, người sẽ hại ta. Triệu Mẫn đối với chúng ta như thế, chúng ta phải dùng “gậy ông đập lưng ông” mới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ nói rất phải.

Miệng nói vậy, nhưng nhìn bọn Bạt Tốc Đài chết nằm la liệt, chàng không khỏi ngậm

ngủ rơi lệ.

Tạ Tồn nói:

- Cho một mồi lửa đốt chiếc thuyền này đi. Chỉ Nhược, hãy lấy tiền bạc ở các xác chết cùng ba món binh khí để phòng thân.

Hai người phóng hỏa rồi nhảy lên bờ. Chiếc thuyền to, cháy đến nửa đêm mới tắt, chìm xuống biển, đem theo các xác chết đã cháy thành than. Trương Vô Kỵ thấy mọi việc xong xuôi, không còn chút dấu vết gì, nghĩ bụng nghĩa phụ hành sự tuy độc ác, nhưng lão luyện giang hồ, chàng không sao sánh kịp.

Ba người ngủ trên bờ, sáng hôm sau băng rừng đi về hướng nam. Đi đến ngày thứ hai mới gặp bảy, tám người đi tìm sâm, hỏi thăm thì biết đây là vùng Liêu Đông ở quan ngoại, cách núi Trường Bạch không xa bao nhiêu.

Sau khi chia tay với nhóm người tìm sâm, Chu Chỉ Nhược hỏi Tạ Tồn:

- Nghĩa phụ, có cần giết bọn này để diệt khẩu hay chẳng?

Trương Vô Kỵ quát lên:

- Chỉ Nhược, nàng nói gì vậy? Mấy người đi đào sâm kia đâu có biết chúng ta là ai. Không lẽ từ rày đi đường hễ gặp ai cũng giết tuốt cả sao?

Chu Chỉ Nhược bối rối, mặt đỏ bừng, xưa nay Trương Vô Kỵ chưa bao giờ xẵng giọng với nàng như thế lần nào.

Tạ Tồn nói:

- Cứ như ý ta, thì cũng phải giết cả bọn tìm sâm kia. Trương giáo chủ đã không muốn sát hại thêm, thì chúng ta phải mau thay đổi y phục, khỏi lộ tung tích.

Thế là ba người vội vã đi ngay, hai hôm sau mới ra khỏi khu rừng. Lại đi một ngày nữa, mới gặp một nhà nông phu, Trương Vô Kỵ đem hai lạng bạc, xin mua quần áo. Song nhà này quá nghèo khổ, không có dư quần áo bán lại; phải đi hỏi bảy tám nhà, mới mua được ba bộ quần áo hết sức dơ dáy. Chu Chỉ Nhược vốn ưa sạch sẽ, ngửi thấy mùi hôi tích tụ lâu năm trong thứ quần áo đó, cơ hồ buồn nôn. Tạ Tồn thì cả mừng, bảo hai người lấy đất xoa lên mặt. Trương Vô Kỵ soi bóng xuống nước, thấy mình đã trở thành một gã ăn mày đất Liêu Đông, Triệu Mẫn dù có gặp cũng vị tất nhận ra chàng.

*

* *

Cả bọn tiếp tục đi về phía nam, vượt qua Trường Thành, hôm ấy đến một thị trấn lớn.

Ba người vào một đại tửu lâu, Trương Vô Kỵ lấy ra một đĩnh bạc ba lạng, đặt lên quầy, nói:

- Đợi bọn ta ăn uống xong xuôi, sẽ thanh toán sau.

Chàng ngại mình quần áo lam lũ, tửu quán không chịu đem thức ăn lên chẳng. Nào ngờ gã chưởng quầy hết sức cung kính đứng ngay dậy, hai tay nâng đĩnh bạc trả lại, nói:

- Quý khách quang lâm tiểu điểm, vài chén rượu nhạt, cơm thô, đâu có đáng gì? Tiểu điểm chúng tôi xin thết đãi.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, sau khi ngồi vào bàn, bèn hỏi nhỏ Chu Chỉ Nhược:

- Trên người bọn mình có sơ hở gì chẳng? Tại sao gã chưởng quầy lại không chịu nhận bạc?

Chu Chỉ Nhược quan sát kỹ diện mạo, y phục của ba người, trông giống hệt ba kẻ hành khất, không hề lộ hình tích gì cả. Tạ Tồn nói:

- Ta nghe giọng nói của gã chưởng quầy có vẻ sợ hãi, mình cứ cẩn thận là hơn.

Có tiếng chân dồn dập lên cầu thang, bảy người xuất hiện, thật khéo làm sao, cũng đều ăn mặc như kẻ hành khất. Bảy người đó đến bên cửa sổ, khệnh khạng ngồi xuống. Điểm tiểu nhị chạy tới, cung kính chào hỏi, miệng hết ngài nọ ngài kia, làm như đám khách toàn là quan lớn quan bé không bằng. Trương Vô Kỵ thấy bọn hành khất này kẻ thì đeo năm cái túi, kẻ đeo sáu cái túi, đều là các đệ tử có chức vụ cao trong Cái Bang.

Điểm tiểu nhị chạy đi, chưa kịp bưng lên mấy món rượu thịt tốp này gọi, thì lại có thêm sáu bảy đệ tử Cái Bang khác lên lầu. Trong giây lát, trên tửu lâu có tới hơn ba chục đệ tử Cái Bang, trong đó có ba người lưng đeo bảy cái túi vải.

Trương Vô Kỵ bây giờ vỡ lẽ, thì ra bữa nay Cái Bang tụ họp ở đây, gã chưởng quỹ tưởng ba người cũng là thuộc Cái Bang, chàng bèn nói nhỏ với Tạ Tốn:

- Nghĩa phụ, mình nên tránh xa nơi này cho khỏi rắc rối; người của Cái Bang tới đây không ít.

Ngay lúc ấy điểm tiểu nhị bưng tới một đĩa thịt bò to, một con gà quay, một vò năm cân rượu trắng. Tạ Tốn đang đói bụng, suốt mấy tháng nay chưa được ăn bữa nào cho ra hồn, ngửi thấy mùi gà quay thơm phức, bụng cồn cào, nói:

- Chúng ta cứ lặng lẽ ăn uống, để xem bọn họ thế nào.

Nói xong bưng bát rượu lên, uống ừng ực hết nửa bát, nghĩ thầm: “Quả là trời còn thương, Tạ Tốn ta lưu lạc hải ngoại hơn hai chục năm, mãi đến hôm nay mới lại được thưởng thức món rượu”. Thứ rượu này cay, không ngon, nhưng vào miệng Tạ Tốn tưởng như quỳnh tương, cam lộ vậy.

Tạ Tốn “khà” một tiếng, cảm thấy thật là sung sướng, uống cạn bát rượu đó, rồi nói nhỏ:

- Cẩn thận, có hai nhân vật đây bản lĩnh đang đi lên đây.

Trương Vô Kỵ nghe kỹ tiếng bước chân ngoài cầu thang, quả nhiên hai kẻ đó võ công cao cường.

Khi hai người kia lên đến bậc cuối, chỉ nghe lục cục lạch cạch một hồi, toàn bộ đệ tử Cái Bang trên lầu đều đứng dậy. Tạ Tốn đưa tay làm hiệu, ba người cũng đứng dậy nghênh đón. Ba người ngồi ở một góc khuất, khi tất cả cùng ngồi thì không có gì lạ; nhưng nếu tất cả đứng dậy mà ba người vẫn ngồi thì sẽ có chuyện tức thời.

Trương Vô Kỵ thấy người thứ nhất thân hình tầm thước, diện mạo thanh tú, để râu ba chòm, trừ việc ăn mặc theo lối hành khất, thì dáng dấp y như một nhà nho chưa đỗ đạt. Người đi sau mặt gân guốc, râu xồm vểnh ra, tướng mạo cực kỳ hung dữ, nếu nước da đen hơn một chút nữa, thì sẽ giống hệt Chu Thương, là kẻ cầm đại đao đứng bên cạnh Quan Công. Cả hai trạc ngũ tuần, râu tóc đã chớm bạc, lưng đeo đến chín cái túi vải. Những cái túi ấy chỉ chứng tỏ thân phận của họ, chứ khó đựng được gì, vì rất nhỏ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cái Bang được coi là bang lớn nhất trên giang hồ. Đạo trước thái sư phụ kể rằng hồi xưa bang chủ Cái Bang Hồng Thất Công nhân hiệp trượng nghĩa, võ công cao siêu, bất kể bạch đạo hay hắc đạo, thấy đều kính phục. Về sau Hoàng bang chủ, Gia Luật bang chủ cũng là các nhân vật siêu quần, nhưng mấy chục năm nay không có ai chủ trì, thành thử danh tiếng kém hẳn trước kia. Bang chủ hiện nay là Sử Hỏa Long rất hiếm khi xuất hiện trên giang hồ, không biết người đó ra sao. Hai người kia lưng đeo những chín cái túi, trừ bang chủ ra, là nhân vật có địa vị cao nhất trong Cái Bang. Đạo nọ trên đảo Linh Xà, mấy đệ tử Cái Bang toan cướp thanh đao Đồ Long của nghĩa phụ, không biết có dính dáng gì tới hai người này không?”

Hiện tại thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên đã bị Triệu Mẫn đánh cắp, nhưng sáu cây thánh hỏa lệnh đang nằm trong bọc của Trương Vô Kỵ, không bị mất, có lẽ vì Triệu Mẫn e sợ võ công của chàng quá mạnh, sợ sau khi chàng trúng “Thập hương nhuyễn cân tán” vẫn không bị ngộ độc, nên nàng ta không dám lục lọi trong bọc. Trương Vô Kỵ thấy thế lực Cái Bang đông đảo, không dám coi thường, đưa tay sờ sáu cây thánh hỏa lệnh trong túi.

Hai nhân vật đeo chín túi vải kia đi tới chỗ chiếc bàn lớn ở chính giữa, ngồi xuống. Bang chúng Cái Bang lục tục ngồi xuống, bắt đầu ăn uống. Họ dùng tay bốc thức ăn, bưng tô lên húp canh, ăn uống nhồm nhoàm thô lỗ. Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn lắng nghe xem hai trưởng lão chín túi có nói gì chẳng, ngờ đâu họ chỉ chăm chú ăn uống, ngoài mấy câu thù tạc kiểu “mời bác một chén”, “món thịt bò mềm lắm”, không dả động gì tới chính sự cả.

Khi hai trưởng lão chín túi ăn xong, rời khỏi tửu lâu, bang chúng Cái Bang cũng đều cơm no rượu say, kéo nhau đi cả.

Chờ bọn họ đi hết, Tạ Tốn hỏi nhỏ:

- Vô Kỵ, con thấy sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Người của Cái Bang tụ tập rất đông ở đây, chắc không phải chỉ để ăn uống một bữa rồi thôi. Con đoán rằng tối nay thế nào họ cũng tụ tập ở một nơi vắng vẻ bàn việc chính.

Tạ Tốn gật đầu:

- Chắc chắn như thế. Cái Bang lâu nay vẫn đối địch với bản giáo, lên vây đánh đỉnh Quang Minh có bọn này dự phần; lại từng phái người đến cướp thanh đao Đồ Long của ta. Minh phải thám thính cho rõ, xem bọn chúng có gian kế gì khác làm hại bản giáo hay không?

Ba người xuống lầu, trả tiền cho chưởng quỹ. Chưởng quỹ kinh ngạc, nói sao cũng không dám nhận. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cái Bang làm loạn khiến hàng quán tửu lâu sợ hãi như thế, ăn uống không chịu trả tiền. Chỉ riêng việc đó cũng đủ biết ngày thường bọn họ hoành hành ngang ngược thế nào”.

Ba người tìm một tiểu khách điểm nghỉ trọ. Tuy trong thị trấn tụ tập rất đông hành khách, nhưng xưa nay ăn mày có ở khách điểm bao giờ, nên ba người không chạm trán một nhân vật Cái Bang nào cả. Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ, ta mắt không nhìn được, chẳng tiện đi do thám tình hình. Chỉ Nhược võ công chưa cao, có đi theo con cũng không giúp gì được; thôi con chịu khó đi một mình vậy.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng là như thế.

Chàng nghỉ một lát trong khách điểm, rồi đi ra. Trong thị trấn, chàng đi suốt đường phố từ nam đến bắc mà không thấy bóng một đệ tử Cái Bang nào hết.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chưa đầy nửa canh giờ mà các đệ tử Cái Bang không còn bóng một ai, chắc họ đi chưa xa”. Chàng bèn ghé vào một tiệm bán đồ tạp hóa, trừng mắt, đấm tay xuống quầy, quát to:

- Chưởng quỹ, các huynh đệ của ta đi về hướng nào vậy?

Người trong tiệm thấy chàng hung hăng dữ tợn như thế, ngỡ chàng là một tên ăn mày hung ác trong Cái Bang, ai nấy sợ mất vía; một người bạo gan nhất giơ tay chỉ về hướng bắc, cười lấy lòng, nói:

- Các vị bằng hữu của quý bang đều đi về phía ấy cả. Đại gia dùng trà nhé!

Trương Vô Kỵ quát:

- Không, ai thèm uống thứ trà hôi của các người!

Chàng quay mình rảo bước đi về phía bắc, trong bụng cười thầm.

*

* *

Ra khỏi thị trấn không xa, Trương Vô Kỵ thấy trong đám cỏ cao bên trái con đường có bóng người thấp thoáng, một đệ tử Cái Bang nhô đầu ra, bộ dạng như toan quát hỏi. Trương Vô Kỵ liền phóng vút qua. Tên kia dụi dụi mắt, tưởng mình hoa mắt, sao vừa nhìn hình như có bóng người, mà trong chớp mắt đã biến đâu mất.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, dọc đường chắc hẳn Cái Bang bố trí các vọng gác, phòng bị nghiêm ngặt. Chàng bèn thi triển khinh công, chạy về phía bắc. Các đệ tử Cái Bang được bố trí tại các gốc cây, bụi cỏ, khe núi, hốc đá, hóa thành các dấu chỉ đường cho chàng chạy đến mục tiêu. Chạy chừng bốn, năm dặm, thì cứ dăm bước lại có một vọng gác, mỗi lúc một dày đặc. Bọn này võ công tuy không cao, nhưng giữa thanh thiên bạch nhật, muốn tránh được hết, không để họ nhìn thấy, quả không phải dễ. Sau cùng chàng đành bỏ đường cái, chạy lòng vòng mà đi tới.

Trước mắt thấy một con đường mòn dẫn đến một tòa miếu lớn ở lưng chừng núi. Chàng đoán Cái Bang chắc là tụ tập ở đây, bèn chạy về phía đông bắc, rồi quành sang hướng tây, tránh một vọng gác mà lên tới bên hông tòa miếu. Thấy trước cửa miếu có tấm biển trên đề bốn chữ lớn “Di Lạc Phật miếu”, đền miếu trang nghiêm, trông thật hùng vĩ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Kỳ này các nhân vật trọng yếu của Cái Bang tới đây không ít. Ta trà trộn vào chỉ e sẽ bị phát giác”. Chàng nhìn bốn phía, thấy ở đằng trước đại điện, bên trái có một cây cổ tùng, bên phải có một cây lão bách, hai cây này cao sừng sững trên hẻm mái điện, cành lá sum sê, có thể ẩn mình trong đó. Chàng vòng ra sau miếu, phi thân lên mái, bò dần tới bên hiên, nhẹ nhàng nhảy lên như một làn khói, tới ngọn cây tùng, nấp sau một cành lớn nhìn xuống, reo thầm “Hay quá!”, thấy ở đây có thể nhìn bao quát toàn bộ bên trong đại điện.

Bang chúng Cái Bang ngồi chật kín cả đại điện, tối thiểu cũng phải ba trăm người. Tất cả đều ngồi quay mặt vào trong, thành thử khi chàng nhảy lên cây, không ai hay biết.

Bên trong điện đặt năm chiếc bồ đoàn còn để trống, rõ ràng chờ ai đó. Tuy trong điện mấy trăm người ngồi, mà không một tiếng động, khác hẳn lúc ồn ào ăn uống ở tửu lâu. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Cái Bang danh tiếng mấy trăm năm qua, gần đây tuy có suy yếu, song quy củ đời trước vẫn còn giữ được ít nhiều. Cảnh hỗn độn ở tửu lâu chỉ là thói quen thường ngày. Xem ra các trưởng lão chấp pháp còn nghiêm cẩn lắm”.

Chính giữa đại điện là pho tượng Phật Di Lạc, phanh áo để lộ cái bụng phệ, há to miệng cười trông rất hiền lành. Trương Vô Kỵ đang tính toán, bỗng nghe trong điện có tiếng hô:

- Chưởng Bát long đầu tới!

Bang chúng nhất tề đứng dậy. Vị trưởng lão chín túi trông như nho sĩ kia cầm chiếc bát mẻ thong thả bước ra, đứng hàng đầu bên phải. Lại có tiếng hô tiếp:

- Chưởng Bồng long đầu tới!

Vị trưởng lão chín túi giống Chu Thương kia hai tay giơ cao cây thiết bồng, hùng dũng

bước ra, đứng hàng đầu bên trái. Người kia lại hô tiếp:

- Cháp pháp trưởng lão tới!

Một người hành khất già thân hình bé nhỏ, bước ra, tay cầm một mảnh tre vỡ, bước chân nhẹ nhàng, không có chút bụi nào quần lên theo bước đi.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Người này khinh công quá cao cường, chỉ kém Vi Bức Vương một chút thôi”. Lại có tiếng hô:

- Truyền công trưởng lão tới!

Lần này là một người hành khất già râu tóc bạc phơ đi ra, hai tay không, nhìn thân hình bộ pháp không thể đoán biết tài nghệ võ công của lão ta thế nào.

Bốn trưởng lão kéo bốn chiếc bồ đoàn lùi lại sau một chút, chỉ còn một chiếc bồ đoàn ở chính giữa, rồi cùng khom lưng, đồng thanh nói:

- Mời bang chủ đại giá!

Trương Vô Kỵ hơi run, nghĩ thầm: “Nghe nói bang chủ Cái Bang là Kim Ngân Chưởng Sử Hỏa Long, rất ít người trong võ lâm biết mặt mũi ông ta như thế nào, không biết thuộc hạng người nào?”

Tất cả bang chúng trong đại điện đều cúi mình xuống, một lát sau phía sau bức bình phong có tiếng chân, rồi một đại hán hùng dũng bước ra. Thân hình y phải cao tới hơn sáu thước, trông vạm vỡ vô cùng, mặt mày hồng hào, ra dáng một đại quan thân hào. Y bước ra giữa đại điện, đứng chắp tay sau lưng. Bang chúng cùng hô to:

- Tọa hạ đệ tử, tham kiến bang chủ đại giá.

Bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long liền phẩy tay một cái, nói:

- Miễn lễ! Ai nấy khỏe cả chứ?

Bang chúng cùng đáp:

- Bang chủ an hảo.

Đội Sử Hỏa Long ngồi xuống chiếc bồ đoàn chính giữa rồi, cả bọn mới lần lượt ngồi xuống. Sử Hỏa Long quay sang nói với Chưởng Bát long đầu:

- Ông huynh đệ, hãy kể cho mọi người cùng nghe về Kim Mao Sư Vương và thanh đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ nghe nhắc đến mấy tiếng “Kim Mao Sư Vương và thanh đao Đồ Long” thì giật mình, vội dỏng tai lắng nghe.

Chưởng Bát long đầu đứng dậy, cúi chào bang chủ, rồi thẳng người lại, nói:

- Chúng gia huynh đệ, Ma giáo với bốn bang tranh đấu với nhau đã sáu chục năm, tích oán rất nhiều. Gần đây Ma giáo lập một vị giáo chủ mới tên là Trương Vô Kỵ. Bốn bang có vị tham gia vây đánh đỉnh Quang Minh, đã thấy đó chỉ là một gã thiếu niên ngờ nghệch. Hạng con nít miệng còn hôi sữa, chưa rụng lông măng như thế phỏng làm nổi việc gì? Làm sao địch nổi bậc hùng tài vĩ lược như Sử bang chủ bốn bang?

Bang chúng cùng vỗ tay reo hò vang dội, Sử Hỏa Long thì vẻ mặt ra chiều đắc ý lắm.

Chưởng Bát long đầu lại nói:

- Có điều là sau khi Ma giáo lập giáo chủ mới, cục diện chia năm xẻ bảy, tàn sát lẫn nhau của Ma giáo liền thay đổi hẳn, trở thành mối họa lớn đối với bốn bang. Ngót một năm nay, bọn ma đầu Ma giáo nổi lên khắp nơi, một dải Hoài Tứ có Hàn Sơn Đồng, Chu Nguyên Chương; một dải Lưỡng Hồ có bọn Từ Thọ Huy, chúng liên tiếp đánh bại quân Nguyên, chiếm được không ít đất đai, phải nói là có khí thế lắm. Nếu để bọn chúng thành được đại sự, đuổi bọn Thát tử, lấy được thiên hạ, thì khi đó mấy chục vạn huynh

đệ bốn bang sẽ chết không có đất mà chôn.

Bang chúng cả giận gào to:

- Quyết không để cho chúng thành đại sự!

- Cái Bang thề sống mái cùng với Ma giáo!

- Ma giáo chiếm được thiên hạ, thì huynh đệ bốn bang còn sống được sao?

- Bọn Thát tử phải đánh đuổi, nhưng nhất quyết không để cho giáo chủ Ma giáo lên ngôi hoàng đế.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Không ngờ mình ở hải ngoại có vài tháng, huynh đệ ở nhà đã làm được nhiều việc như thế. Cái Bang lo sợ không phải không có nguyên do. Cái Bang bang chúng đông đảo, hào kiệt trong bang không ít, nếu có thể liên thủ với họ chống Nguyên, đại sự sẽ dễ thành công. Phải làm thế nào cùng họ xóa bỏ hiểm khích, biến thù thành bạn?”

Chưởng Bát long đầu đợi tiếng la ó của bang chúng lắng xuống, mới nói tiếp:

- Sử bang chủ lâu nay vốn tĩnh dưỡng ở Liên Hoa sơn trang, đã lâu không bước chân vào giang hồ, nhưng nay gặp đại sự, không thể không đích thân đứng ra chủ trì. Cũng may ông trời phù hộ bốn bang, trưởng lão tám túi Trần Hữu Lượng mới làm quen được với một đệ tử phái Võ Đang, biết được một tin vô cùng trọng yếu.

Y cao giọng gọi:

- Trần trưởng lão!

Phía sau tường có tiếng đáp:

- Có đây!

Có hai người dắt tay nhau bước ra. Một người trạc ba mươi tuổi, vẻ mặt láu lĩnh, chính là Trần Hữu Lượng, kẻ đã được Tạ Tốn tha mạng trên đảo Linh Xà. Người thứ hai tuổi chừng hai mươi bảy, hai mươi tám, diện mạo tuấn tú, chính là Tống Thanh Thư, con trai của Tống Viễn Kiều.

Khi Trương Vô Kỵ nghe câu “Trần Hữu Lượng mới làm quen được với một đệ tử phái Võ Đang”, chàng tưởng chỉ là một tên đệ tử tầm thường nào đó của sư bá sư thúc, nào ngờ lại chính là nhân vật số một của đời thứ ba phái Võ Đang, thì chàng nghĩ thầm: “Tống sư ca vì sao lại đi theo bọn Cái Bang kia chứ?” Nhưng chàng lại nghĩ: “Phái Võ Đang và Cái Bang vốn cùng là hiệp nghĩa đạo, đôi bên giao hảo cũng không có gì lạ”.

Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư trước tiên hành lễ với Sử Hỏa Long, sau đó quay sang vái chào Truyền công, Chấp pháp hai trưởng lão, Chưởng Bát, Chưởng Bổng hai long đầu, cuối cùng ôm quyền chào toàn thể bang chúng Cái Bang ngồi bên dưới. Chưởng Bát long đầu nói:

- Trần trưởng lão, hãy đem đầu đuôi mọi việc kể cho huynh đệ cùng nghe.

Trần Hữu Lượng nắm tay Tống Thanh Thư, nói:

- Chúng gia huynh đệ, vị Tống Thanh Thư Tống thiếu hiệp đây là công tử của Tống Viễn Kiều Tống đại hiệp, là người nay mai sẽ kế thừa chức chưởng môn phái Võ Đang. Tên giáo chủ Ma giáo Trương Vô Kỵ có thể nói là sư đệ của Tống thiếu hiệp, cho nên mọi sự mọi việc trong Ma giáo, Tống thiếu hiệp đây đều thấy rõ như trong lòng bàn tay. Mấy tháng trước, Tống thiếu hiệp có báo cho Trần mỡ biết, tên đại ma đầu của Ma giáo là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn đã về tới đảo Linh Xà ngoài biển Đông...

Chấp pháp trưởng lão xen vào:

- Người trong võ lâm ra công tìm kiếm Kim Mao Sư Vương, mấy chục năm nay không

ai biết hẳn ở đâu, tại sao Tống thiếu hiệp bỗng nhiên lại biết? Lão phu mong được thỉnh giáo.

Trương Vô Kỵ trong lòng vẫn mang một mối nghi vấn: “Tử Sam Long Vương qua cha con Võ Liệt biết được nơi ở của nghĩa phụ ta, đã lên đón ông về đảo Linh Xà, việc ấy lẽ ra cần giữ thật kín, tại sao cuối cùng lại để cho Cái Bang hay biết mà sai người tới đảo Linh Xà đoạt đao?” Việc đó chàng đã cùng bàn thảo với Tạ Tốn mấy lần, vẫn không sao hiểu nổi nguyên do, giờ nghe Chấp pháp trưởng lão hỏi đến, chàng liền chăm chú lắng nghe.

Trần Hữu Lượng nói:

- May nhờ hồng phúc bang chủ mà có được cái cơ duyên ấy. Ngoài biển Đông có một người là Kim Hoa bà bà, không rõ vì sao biết được tung tích của Tạ Tốn, bà ta sinh trưởng trên biển, thành thạo việc thuyền bè, nhờ vậy đã tìm đến một hoang đảo ở miền cực bắc là nơi Tạ Tốn đang ở, đón hẳn đưa về đảo Linh Xà. Trên đảo Linh Xà có cầm tù hai cha con Võ Liệt, Võ Thanh Anh, là truyền nhân của phái võ Nam Đệ nước Đại Lý. Hai cha con Võ Liệt thừa cơ Kim Hoa bà bà đi Trung nguyên, đã giết kẻ coi ngục, chạy trốn, đến Sơn Đông gặp nguy nan, được Tống thiếu hiệp cứu thoát, mới kể ra mọi chuyện, nhờ vậy Tống thiếu hiệp biết được nơi đang ở của Kim Mao Sư Vương.

Chấp pháp trưởng lão gật đầu:

-Ồ, thì ra vậy.

Trương Vô Kỵ cũng tự nhủ: “Ồ thì ra là vậy. Cha con Võ Liệt thực chẳng phải là người đàng hoàng tử tế. Năm xưa Chu Trường Linh và cha con họ Võ khổ tâm bày kế, lừa ta nói ra chỗ ở của nghĩa phụ. Cũng may nhờ đó Tử Sam Long Vương mới biết được chỗ ở của nghĩa phụ ta. Thời nay, nói về tài bơi lội và thuật hàng hải, chỉ e ít ai sánh nổi Tử Sam Long Vương. Nếu không phải do bà ta cất công lặn lội, trên đại dương mênh mông ai có đủ bản lĩnh tìm tới được Băng Hỏa đảo? Dẫu cha mẹ ta sống lại, cũng vị tất đã làm được việc đó. Đủ biết trong cõi mờ mịt cũng có ý trời sắp đặt”.

Trần Hữu Lượng kể tiếp:

- Huynh đệ và Tống thiếu hiệp giao tình sống chết có nhau, sau khi biết tin đó, lập tức cùng Quý, Trịnh hai trưởng lão tám túi, dẫn thêm năm đệ tử bảy túi đến đảo Linh Xà, định bắt sống Tạ Tốn, đoạt lấy thanh đao Đồ Long về dâng bang chủ. Không ngờ bọn Ma giáo đã kéo rất đông tới đảo Linh Xà. Tuy chúng tôi kiệt lực tử chiến, nhưng quả bất địch chúng, Quý trưởng lão và bốn đệ tử bảy túi đã tuần nạn. Tình hình chiến đấu trên đảo Linh Xà thế nào, mời Trịnh trưởng lão bẩm cáo với bang chủ.

Trịnh trưởng lão từ trong đám đông đứng dậy, thân hình què quặt, kể lại cuộc giao chiến trên đảo Linh Xà giữa Minh giáo với Cái Bang. Lão ta không nói người của Cái Bang vây đánh Tạ Tốn; mà lại kể rằng người của Minh giáo quá đông, mấy người bọn lão anh dũng chống trả ra sao, cuối cùng Trần Hữu Lượng xả thân trượng nghĩa cứu sống lão thế nào. Giọng lão nghe khảng khái hiên ngang, nói văng cả nước bọt, rằng Tạ Tốn bị khuất phục bởi chính khí của Trần Hữu Lượng, rốt cục không dám động thủ.

Bang chúng Cái Bang trong đại điện nghe thế hết sức kích động, nhất tề reo hò.

Truyền công trưởng lão nói:

- Trần huynh đệ trí dũng song toàn, lại có nghĩa khí như thế, thật là hiếm có.

Trần Hữu Lượng cúi mình đáp:

- Huynh đệ được bang chủ và các vị trưởng lão giáo huấn, vì đại nghĩa của bốn bang thì dù nhảy vào nước sôi lửa bỏng cũng không dám từ nan. Việc nhỏ nhặt đó lại được

Trịnh trưởng lão khen ngợi, khiến huynh đệ cảm thấy áy náy.

Bang chúng thấy y khiêm tốn, không nhận công của mình, lại càng hoan hô không ngớt.

Trương Vô Kỵ ngồi trên cây, càng nghe càng giận, nghĩ bụng kẻ này thật hèn hạ đáng khinh, hiển nhiên là hấn bán bạn cầu sống, thế mà lại thành trượng nghĩa cứu người. Có điều là hấn khôn khéo che đậy, khiến Trịnh trưởng lão không thấy chút sơ hở nào, quả thật Trần Hữu Lượng là một tên đại gian hùng. Nghĩ vậy, chàng chợt cảm thấy chua xót: “Ngụy kế của tên gian tặc này, khi đó chính nghĩa phụ cũng bị hấn đánh lừa, mình cũng bị hấn đánh lừa, hấn chỉ không lừa nổi Tử Sam Long Vương và Triệu Mẫn thôi. Ôi, Triệu Mẫn thông minh đa tài, tiếc rằng nhân phẩm lại...”

Chấp pháp trưởng lão đứng lên, lạnh lùng nói:

- Bao nhiêu huynh đệ bốn bang bị Ma giáo giết hại, mỗi huyết hải thâm cừu này làm sao chúng ta có thể bỏ qua?

Bang chúng lớn tiếng kêu gào:

- Chúng ta nhất định phải báo thù cho Quý trưởng lão!

- San phẳng đỉnh Quang Minh, quét sạch quần ma!

- Phanh thâm Trương Vô Kỵ, phanh thâm Tạ Tốn!

- Bốn bang và Ma giáo không đội trời chung, gặp tên nào giết tên đó!

- Xin bang chủ mau hạ lệnh, toàn bộ đệ tử Cái Bang nhất tề xông lên giết bọn Ma giáo!

Chấp pháp trưởng lão quay sang nói với Sử Hỏa Long:

- Bang chủ, việc báo thù rửa hận, phải làm thế nào, xin bang chủ chỉ thị.

Sử Hỏa Long cau mày, nói:

- Việc ấy ư, đây là đại sự của bốn bang, hừ, cần phải bàn tính kỹ lưỡng. Hãy lệnh cho các đệ tử từ bảy túi trở xuống tạm thời lui ra, chờ chúng ta bàn thảo kỹ càng.

Chấp pháp trưởng lão đáp:

- Vâng!

Rồi quay ra nói to:

- Phụng lệnh bang chủ: các đệ tử từ bảy túi trở xuống, hãy ra khỏi đại điện, chờ ở bên ngoài.

Bang chúng Cái Bang dạ ran, cúi mình hành lễ với Sử Hỏa Long, rồi cùng ra ngoài cửa điện. Trong đại điện lúc này chỉ còn các thủ lĩnh từ tám túi trở lên.

Trần Hữu Lượng tiến lên một bước, cúi mình nói:

- Khải bẩm bang chủ, vị Tổng Thanh Thư Tổng huynh đệ này có công lớn với bốn bang, nếu bang chủ ân chuẩn, cho phép y gia nhập Cái Bang, với địa vị của y, sau này tất sẽ lập đại công cho bốn bang.

Tổng Thanh Thư nói:

- Việc đó... hình như... không...

Vừa nói đến chữ “không”, thì cặp mắt sắc như dao của Trần Hữu Lượng trừng trừng nhìn vào mặt gã, Tổng Thanh Thư thấy vậy cúi xuống, không nói thêm nữa.

Sử Hỏa Long nói:

- Thế thì hay lắm! Tổng Thanh Thư gia nhập Cái Bang, tạm thời ở chức vị đệ tử sáu túi, thuộc quyền thống suất của trưởng lão tám túi Trần Hữu Lượng. Vậy phải tuân thủ bang quy của bốn bang, có công được thưởng, có tội bị phạt.

Mắt Tổng Thanh Thư lóe lên ánh oán trách, nhưng gã vội kìm chế, bước lên quỳ

xuống trước mặt Sử Hỏa Long, nói:

- Đệ tử Tống Thanh Thư khấu đầu tham kiến bang chủ. Đa tạ bang chủ khai ân, ban cho chức vị đệ tử sáu túi.

Sau đó gã tham kiến các vị trưởng lão. Chấp pháp trưởng lão nói:

- Tống huynh đệ, người đã gia nhập bốn bang, thì từ nay phải tuân thủ sự ước thúc của bang quy. Mai sau dù người có lên làm chưởng môn phái Võ Đang, người vẫn phải tuân theo hiệu lệnh của bốn bang. Điều đó người biết rồi chứ?

Giọng của lão hết sức nghiêm trang. Tống Thanh Thư nói:

- Vâng.

Chấp pháp trưởng lão nói tiếp:

- Bốn bang và phái Võ Đang tuy cùng là hiệp nghĩa đạo, nhưng đường lối dẫn sao cũng khác nhau. Chức chưởng môn phái Võ Đang mai đây chắc chắn rơi vào tay người, vì có gì người lại cam lòng gia nhập Cái Bang? Việc này phải nói cho minh bạch.

Tống Thanh Thư liếc Trần Hữu Lượng một cái, nói:

- Trần trưởng lão có ân nghĩa rất lớn với đệ tử, đệ tử ngưỡng mộ Trần trưởng lão, nên cam lòng theo hầu dưới trướng.

Trần Hữu Lượng cười, nói:

- Ở đây không có ai là người ngoài, có nói ra cũng không sao. Chưởng môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái sau khi chết đi, người kế nhiệm là một cô nương xinh đẹp tên gọi Chu Chỉ Nhược. Chu cô nương có tình thanh mai trúc mã với Tống huynh đệ, vốn đã có ước định hôn nhân; không ngờ lại bị tên đại ma đầu Ma giáo là Trương Vô Kỵ ép nàng theo hẳn ra hải ngoại. Tống huynh đệ phẫn uất, cầu cứu tại hạ. Tại hạ liền võ ngược bảo đảm sẽ giúp y đoạt lại Chu cô nương.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng tức lộn ruột, nghĩ thầm: “Tên kia ăn nói đặt điều, làm gì có chuyện đó?” Chàng đã toan nhảy vào đại điện, nhưng rồi cố dằn cơn giận, tiếp tục lắng nghe.

Sử Hỏa Long cười ha hả, nói:

- Xưa nay anh hùng khó qua nổi cửa ải mỹ nhân, chuyện đó không có gì lạ. Một người là chưởng môn phái Võ Đang, một người là chưởng môn phái Nga Mi, chẳng những môn đăng hộ đối, mà còn là trai tài gái sắc, thật xứng đôi vừa lứa.

Chấp pháp trưởng lão hỏi thêm:

- Tống huynh đệ gặp cảnh oan ức đó, sao không nhờ Trương Tam Phong Trương chân nhân và Tống đại hiệp xử lý?

Trần Hữu Lượng nói:

- Tống huynh đệ bảo rằng tên tiểu tặc Trương Vô Kỵ là con trai của Trương Thúy Sơn phái Võ Đang, Trương Tam Phong bình sinh hết lòng thương yêu Trương Thúy Sơn, nên gần đây phái Võ Đang dường như có ý liên thủ với Ma giáo; Trương Tam Phong và Tống đại hiệp đều không muốn đắc tội với Ma giáo. Xem ra hiện thời trong võ lâm Trung nguyên chỉ có bản bang là thế không đội trời chung và có đủ lực lượng đối địch với Ma giáo mà thôi.

Chấp pháp trưởng lão gật đầu:

- Thì ra vậy, chỉ cần tiêu diệt Ma giáo, giết chết tên tiểu tử Trương Vô Kỵ, tâm nguyện của Tống huynh đệ làm gì chẳng xong.

Trương Vô Kỵ ẩn mình trong lùm cây, nhớ lại ngày trước ở sa mạc Tây Vực, trên đỉnh

Quang Minh, điệu bộ của Tổng Thanh Thư đối với Chu Chỉ Nhược đã rất khác lạ, bây giờ thì thấy rõ quả gã có tình ý với Chu Chỉ Nhược, song trong lòng chàng rất ngạc nhiên: “Đệ tử phái Võ Đang muốn gia nhập Cái Bang không phải là không được, nhưng trước hết phải bảm cáo với thái sư phụ và Tổng sư bá biết đã. Gã kia vì một thiếu nữ mà phản bội sư môn, phản bội phụ thân, nhân phẩm há chẳng thấp kém quá sao? Huống hồ Chu Chỉ Nhược đối với ta một tấm chân tình, Tổng Thanh Thư đâu có sự trợ giúp của Cái Bang, cũng đâu có thể ép nàng thuận theo? Tổng Thanh Thư tên tuổi sớm nổi trên giang hồ, được coi là anh tài đời sau của phái Võ Đang, cứ sao hồ đồ như vậy?”

Chỉ nghe Trần Hữu Lượng nói:

- Khải bảm bang chủ, đệ tử ở vùng phụ cận Đại Đô có bắt được một nhân vật trọng yếu của Ma giáo, tên đó có can hệ đến đại nghiệp của bốn bang, xin bang chủ phát lạc.

Sử Hỏa Long vui mừng nói:

- Mau dẫn vào đây.

Trần Hữu Lượng vỗ tay ba cái, nói:

- Dẫn tên ma đầu vào.

Từ sau điện bước ra bốn bang chúng Cái Bang, tay cầm binh khí, áp giải một người bị trói quặt tay ra sau lưng.

Trương Vô Kỵ thấy đó là một thanh niên chừng hai mươi tuổi, diện mạo rất quen thuộc, chàng nhớ đã gặp tại đại hội Minh giáo ở Hồ Điệp cốc, song không nhớ được họ tên. Người kia vẻ mặt cực kỳ căm phẫn, lúc đi ngang qua chỗ Trần Hữu Lượng, chàng ta đột nhiên há miệng, nhổ toẹt một bãi nước miếng vào mặt hắn ta. Trần Hữu Lượng nghiêng người né tránh, vung tay tát một cái lên má bên trái anh chàng kia, khiến mặt chàng sưng lên liền. Mấy đệ tử Cái Bang áp giải thúc vào lưng chàng, quát:

- Gặp bang chủ, mau quỳ xuống khấu đầu!

Người kia lại khạc một tiếng, nhổ một bãi nước miếng vào mặt Sử Hỏa Long.

Lúc này người đó ở gần Sử Hỏa Long, bãi nước miếng có kinh lực rất mạnh, Sử Hỏa Long vội cúi đầu xuống nhưng không tránh kịp, nghe bộp một tiếng, trúng ngay giữa trán. Trần Hữu Lượng bèn đá quét qua, đánh ngã người đó, rồi sấn tới che cho Sử Hỏa Long, chỉ mặt người đó, quát:

- Cuồng đồ to gan, người không thiết sống nữa sao?

Người đó chửi lại:

- Ông đây đã rơi vào tay bọn bay, vốn không mong sống mà trở về nữa rồi.

Thừa lúc Trần Hữu Lượng che cho, Sử Hỏa Long vội lau bãi nước bọt trên trán. Trần Hữu Lượng lùi lại hai bước, nói:

- Khải bảm bang chủ, tên tiểu tử này là cao thủ hạng nhất trong Ma giáo, võ công xem chừng còn cao hơn cả bốn đại hộ giáo pháp vương, mình không thể coi thường hắn.

Trương Vô Kỵ nghe câu đó, hơi ngạc nhiên, song chàng hiểu ra liền, Trần Hữu Lượng cố ý thổi phồng võ công của người kia chỉ cốt chữa thẹn cho bang chủ. Sử Hỏa Long là bang chủ Cái Bang, vậy mà không tránh nổi bãi nước bọt, thật chẳng ra thể thống gì, đã thế, sau khi bị nhục nhã như vậy, bang chủ chẳng hề lộ vẻ tức giận, mà chỉ luống cuống kinh hãi thôi.

Chấp pháp trưởng lão hỏi:

- Trần huynh đệ, người này là ai?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Hãn tên là Hàn Lâm Nhi, con trai của Hàn Sơn Đồng.

Trương Vô Kỵ thâm gật đầu: “Đúng rồi, ở đại hội Hồ Điệp cốc, chàng ta luôn đứng sau lưng phụ thân, không nói chuyện với mình, thành thử mình không nhớ ra tên”. Chấp pháp trưởng lão vui mừng nói:

- Ô, thì ra là con của Hàn Sơn Đồng. Trần huynh đệ, công của huynh đệ to lắm đó. Khải bầm bang chủ, Hàn Sơn Đồng mấy năm qua liên tiếp đánh bại quân Nguyên, bọn đại tướng thuộc hạ của hãn như Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân đều là các nhân vật lợi hại trong Ma giáo. Chúng ta bắt được tên tiểu tử này làm con tin, lo gì Hàn Sơn Đồng không nghe lệnh của bọn bang.

Hàn Lâm Nhi lớn tiếng chửi:

- Mẹ kiếp, bọn bay đừng có nằm mơ! Cha ta là bậc anh hùng hào kiệt, há để cho bọn vô sỉ các người đe dọa? Cha ta chỉ nghe lệnh một mình Trương giáo chủ mà thôi. Cái Bang các người mơ tưởng tranh hùng với với Minh giáo, thực là không biết tự lượng sức. Còn tên bang chủ thối tha của bọn bay xách dép cho Trương giáo chủ của bọn ta cũng không đáng.

Trần Hữu Lượng cười hi hi, nói:

- Hàn huynh đệ, chú em ca tụng Trương giáo chủ của quý giáo anh hùng như thế, bọn ta cũng vô cùng ngưỡng mộ, rất mong được gặp lão nhân gia một lần. Vậy chú em dẫn bọn ta tới gặp được chăng?

Hàn Lâm Nhi nói:

- Trương giáo chủ còn bận đảm đương đại sự, ngay huynh đệ bản giáo còn chưa dễ gì được gặp, đâu có rỗi hơi mà gặp bọn bay?

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Trên giang hồ ai ai cũng bảo Trương Vô Kỵ đã bị quân Nguyên bắt ở Đại Đô, chém đầu làm gương, rồi đem thủ cấp đi bêu ở các nơi, vậy mà người ở đây cứ huênh hoang khoác lác.

Hàn Lâm Nhi cả giận, quát to:

- Người nói thối bỏ mẹ, Thất tử bắt được Trương giáo chủ hồi nào? Dù có thiên binh vạn mã vây quanh, Trương giáo chủ cũng ra vào như chơi. Trương giáo chủ có tới Đại Đô thật, nhưng là để cứu các nhân vật võ lâm của sáu đại môn phái thoát ra, làm đêch gì có chuyện bêu đầu làm gương? Người chớ có ăn bậy nói láo!

Trần Hữu Lượng không nổi giận, vẫn cười hi hi, nói:

- Thì trên giang hồ người ta đồn âm lên thế, bọn ta lẽ nào không tin? Suốt nửa năm nay chỉ nghe nói tới những người trong Minh giáo, như Hàn Sơn Đồng, Từ Thọ Huy, rồi Chu Nguyên Chương, hòa thượng Bành Oánh Ngọc chứ có ai nhắc gì đến Trương Vô Kỵ đâu? Đủ biết chắc chắn Trương Vô Kỵ toi mạng rồi.

Hàn Lâm Nhi mặt đỏ gay, nổi cả gân xanh trên trán, lớn tiếng nói:

- Cha ta và Từ Thọ Huy đều nghe lệnh Trương giáo chủ mà hành sự, làm sao có thể sánh vai với Trương giáo chủ được?

Trần Hữu Lượng chép miệng, nói:

- Gã Trương Vô Kỵ võ công kể cũng khá, nhưng lại có tướng đoản mệnh, có người xem số cho y, đoán là y sống không qua được đầu năm nay...

Lúc ấy, trên cây bách cổ thụ có một cành trước miếu hơi rung động, trong điện mọi người không ai hay biết, nhưng Trương Vô Kỵ đã nghe có tiếng thổi nhẹ từ cành lá vọng

ra, nhưng người kia lập tức nén thở lại liền. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Thì ra có người nấp trên cây bách, người đó tới trước ta, vậy mà hồi lâu ta không phát giác, võ công người ấy chẳng phải thường”. Chàng căng mắt nhìn vào lùm cây, thấy có một dải áo xanh. Người kia ẩn mình thật khéo, áo quần cùng màu với lá cây, mắt phải tinh như Trương Vô Kỵ mới nhận ra được.

Chỉ nghe Hàn Lâm Nhi giận dữ nói:

- Trương giáo chủ nhân hậu, ông trời ắt phù hộ cho. Trương giáo chủ tuổi còn trẻ, có sống cả trăm năm nữa cũng không có gì lạ.

Trần Hữu Lượng thở dài:

- Thế nhưng lòng người đời khôn lường. Nghe đâu Trương Vô Kỵ đã bị kẻ gian hãm hại, bị triều đình bắt giết đi rồi. Kể ra cũng chẳng lạ, phàm những ai đã gặp Trương Vô Kỵ cũng đều nói y không thể sống quá ba tám hai mươi tư tuổi...

Bồng tử trên cây bách cổ thụ một cái bóng xanh nhảy xuống đất, kèm theo tiếng quát:

- Trương Vô Kỵ ta đây, kẻ nào dám rửa ta đoán mệnh thì bảo!

Lời chưa dứt, đã vọt vào trong đại điện. Chưởng Bồng long đầu đứng ở cửa điện giơ tay chộp vào gáy người đó, người đó nhẹ nhàng khéo léo tránh được.

Chỉ thấy y mặc áo xanh, đội mũ vuông, thần thái tươi tỉnh, mặt trắng như ngọc, mắt trong như nước, chính là Triệu Mẫn giả trai.

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn bất ngờ xuất hiện, trong lòng chấn động, vừa kinh ngạc vừa tức giận, vừa yêu vừa mừng, bất giác kêu “ôi” một tiếng rất nhỏ. Bọn Cái Bang trong đại điện đang chăm chú đề phòng Triệu Mẫn, nên không ai nghe thấy tiếng thốt của chàng.

Bang chúng Cái Bang chưa biết mặt Trương Vô Kỵ, chỉ biết giáo chủ Minh giáo là một thanh niên tuổi đôi mươi, võ công hết sức cao cường, thấy Triệu Mẫn vừa tránh được một trảo của Chưởng Bồng long đầu bằng thân pháp khinh linh, quả có vẻ là một đệ nhất cao thủ, ai cũng tưởng đấy là giáo chủ Minh giáo, nên đều rúng động.

Song Trần Hữu Lượng thấy diện mạo người này quá xinh đẹp, tuổi quá trẻ, giọng nói đầy vẻ kiêu mị, xem chừng không giống như giang hồ đồn đại về Trương Vô Kỵ, nên gã quát to:

- Trương Vô Kỵ chết từ lâu rồi, sao lại có kẻ giả mạo lộ mặt ra đây vậy?

Triệu Mẫn giận dữ nói:

- Trương Vô Kỵ còn sống sờ sờ, sao người cứ mở miệng nguyên rửa là thế nào? Trương Vô Kỵ hồng phúc tề thiên, trường mệnh bách tuế, dẫu các người chết sạch cả rồi, Trương giáo chủ vẫn còn sống thêm tám chục năm nữa.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói mấy câu đó bằng một giọng buồn buồn, chắc là nàng nghĩ đến việc bỏ rơi chàng trên hoang đảo, lương tâm không khỏi cắn rứt, nhưng chàng lại nghĩ thầm: “Hạng người tàn nhẫn vô tình kia, làm gì có lương tâm mà bảo cắn rứt? Trương Vô Kỵ ời là Trương Vô Kỵ, sao mi cứ day dứt thương yêu nàng ta là thế nào?”

Trần Hữu Lượng nói:

- Người thực ra là ai?

Triệu Mẫn đáp:

- Ta là giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ. Sao người dám bắt huynh đệ thủ hạ của ta; hãy mau thả người kia ra, có chuyện gì thì cứ thanh toán với ta đây!

Bồng nghe một người ở bên cạnh cười khẩy, nói:

- Triệu cô nương, người khác không biết cô nương, chứ Tống Thanh Thư ta lẽ nào không biết? Khỏi bầm bang chủ, cô nương này là con gái của Nhữ Dương Vương. Thuộc hạ của cô ta có rất nhiều cao thủ, cần phải đề phòng.

Chấp pháp trưởng lão chum môi huýt một tiếng sáo, rồi nói to:

- Chưởng Bổng long đầu, mau dẫn huynh đệ ra ngoài miếu nghênh địch, đề phòng kẻ địch đánh vào.

Chưởng Bổng long đầu vâng lệnh chạy ra, trong giây lát, bốn phía đông tây nam bắc chỗ nào cũng có tiếng í ới gọi nhau của bọn Cái Bang.

Triệu Mẫn thấy vậy, mặt hơi biến sắc, vỗ tay một cái, từ trên tường nhảy xuống hai người, chính là Huyền Minh nhị lão Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông.

Chấp pháp trưởng lão quát:

- Bắt lấy chúng!

Lập tức có bốn đệ tử bảy túi xông tới vây đánh Lộc, Hạc nhị lão. Huyền Minh nhị lão võ công rất cao, chỉ trong ba chiêu, bốn đệ tử bảy túi đều đã bị thương. Truyền công trưởng lão râu tóc bạc phơ liền đứng dậy, vù một chưởng đánh thẳng vào Hạc Bút Ông, tiếng gió phàn phật, nghe thật uy mãnh.

Hạc Bút Ông trả lại một chiêu Huyền Minh thần chưởng, nghe bình một tiếng, hai chưởng đụng nhau. Sau chưởng thứ ba, Truyền công trưởng lão xem chừng núng thế. Phía bên kia Lộc Trượng Khách múa cây trượng sừng hươu, đấu với Chấp pháp trưởng lão và Chưởng Bát long đầu hai người, nhất thời chưa phân cao thấp. Chưởng Bổng long đầu thấy Truyền công trưởng lão mặt đỏ gay, cứ lùi dần từng bước, thì không khỏi kinh hãi, nghĩ thầm Truyền công trưởng lão công lực thâm hậu, là cao thủ số một của bốn bang, sao lại không địch nổi lão già kia? Khi thấy đôi bên trao đổi đến chưởng thứ năm, Truyền công trưởng lão đã thở hồng hộc, chòm râu trắng phất phơ, tuy biết xưa nay ông ta đối địch không thích người khác tiếp tay, nhưng đến bước này, không thể để ông ta chết dưới tay kẻ địch, bèn giơ thiết bổng lên, quét ngang dưới chân Hạc Bút Ông.

Khi Huyền Minh nhị lão xuất hiện, Triệu Mẫn toan rút đi, nhưng bị Trần Hữu Lượng rút trường kiếm ra chặn lại. Hồi ở chùa Vạn An, Triệu Mẫn học được nhiều cái tinh túy trong võ công của sáu đại môn phái, liền đánh luôn ra ba kiếm, một chiêu “Hoa Sơn kiếm pháp”, một chiêu “Côn Luân kiếm pháp”, còn chiêu thứ ba là kiếm pháp tuyệt học của phái Không Động. Chiêu thứ tư nàng sử dụng “Kim đỉnh cửu thức” của phái Nga Mi. Trần Hữu Lượng kinh hãi, không chống đỡ kịp, nàng liền vòng mũi kiếm lại, chọc thẳng vào ngực y. Bỗng nghe “keng” một tiếng, từ bên trái có một thanh kiếm vung ra, gạt kiếm của nàng ra ngoài, kẻ xuất chiêu vừa rồi là Tống Thanh Thư.

Mọi người trong đại điện giao đấu với nhau, Trương Vô Kỵ ngồi trên cây nhìn rõ từng chiêu một. Tống Thanh Thư thi triển Võ Đang kiếm pháp, vừa kín vừa hiểm, quả được Tống Viễn Kiều chân truyền. Trần Hữu Lượng từ bên cạnh giáp công. Triệu Mẫn tuy tập được nhiều tuyệt chiêu, nhưng hỗn tạp chưa tinh, huông hồ là một địch hai, sớm rơi vào thế thủ nhiều hơn công.

Trương Vô Kỵ vừa cảm thấy sót ruột, vừa lạ lùng: “Tại sao nàng chỉ sử dụng thanh kiếm tầm thường là sao? Nếu sử dụng kiếm Ý Thiên thì vũ khí của đối phương ắt gãy ngay, sẽ thoát vây dễ dàng”. Song nhìn nàng quần áo mỏng manh, thân hình mảnh dẻ, bên lưng không thể giấu kiếm Ý Thiên. Lo cho nàng một hồi rồi, Trương Vô Kỵ lại tự trách mình: “Tiểu yêu nữ kia là hung thủ đã hại chết biểu muội của mi đó, Trương Vô

Ky, tại sao mi lại đi lo cho nàng ta? Như thế chẳng những không phải với biểu muội, mà còn không phải với cả nghĩa phụ và Chỉ Nhược”.

Đôi bên đấu một lát, phía Cái Bang có mấy cao thủ nữa xông vào, còn Triệu Mẫn thì không có thủ hạ nào tới giúp. Lộc Trượng Khách thấy tình thế bất lợi, bèn nói:

- Quận chúa nương nương, sư đệ, chúng ta lui ra ngoài sân, thừa cơ rút đi.

Triệu Mẫn nói:

- Được. Tên họ Trần này phỉ báng Trương công tử, bảo chàng đoán mệnh chết chém, ta không thể tha cho hắn, hai vị hãy trị cho hắn một phen đích đáng.

Huyền Minh nhị lão nói:

- Tuân lệnh. Xin quận chúa lui ra trước, tên tiểu tử ấy cứ để chúng tôi lo liệu.

Triệu Mẫn lại nói:

- Hàn Lâm Nhi đối với Trương công tử một mực trung thành, hai vị tìm cách cứu y ra.

Lộc Trượng Khách nói:

- Xin quận chúa cứ lui trước, việc cứu người, huynh đệ chúng tôi tùy cơ hành sự.

Ba người đang bị cường địch vây đánh, cứ nói chuyện thoái lui và cứu người, thực coi đối phương chẳng ra gì.

Cuộc đấu trong điện càng lúc càng hăng, bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long đứng trong góc, trước sau không nói một lời. Truyền công, Chấp pháp nhị lão nghe Triệu Mẫn và Huyền Minh nhị lão đối đáp, vội hạ lệnh cho thuộc hạ chặn các nẻo đường.

Đột nhiên Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông đánh giạt các đối thủ sang một bên, xông tới chỗ Sử Hỏa Long, thân pháp cực lẹ làng, xem ra Sử Hỏa Long khó bề chống đỡ. Nào ngờ lúc Triệu Mẫn và Huyền Minh nhị lão đối đáp, Trần Hữu Lượng biết đối phương sẽ lấy tấn công để thoái lui, bèn đi trước một bước, đã vòng tới đứng bên cạnh Sử Hỏa Long. Chưởng lực của Huyền Minh nhị lão chưa tới, Trần Hữu Lượng đã đẩy vào vai Sử Hỏa Long, xô Sử Hỏa Long ra phía sau tượng Phật Di Lặc. Chưởng lực của Huyền Minh nhị lão đánh tới, nghe bộp một tiếng, pho tượng đất bị vỡ lớp ngoài, bụi bay tung tóe, ngã nghiêng muốn đổ. Hạc Bút Ông bước tới, giáng thêm hai chưởng, nửa trên của pho tượng lớn kia đổ xuống.

Bọn Cái Bang kêu la, nhảy tránh ra. Triệu Mẫn thừa cơ hỗn loạn, nhảy luôn ra sân. Tống Thanh Thư và Chưởng Bổng long đầu một kiếm một gậy, cùng đánh sau lưng nàng. Ra đến cửa điện, lại thêm ba cây gậy đều nhắm ngang chân Triệu Mẫn mà đánh quét. Triệu Mẫn vừa phải tránh một kiếm một gậy của Tống Thanh Thư và Chưởng Bổng long đầu, lại vừa phải tránh ba cây gậy đánh tới bên dưới; nàng chỉ tránh được hai cây, chỉ thấy ống chân trái đau nhói, đã bị cây gậy thứ ba đánh trúng, đứng không vững, ngã bổ nhào về phía trước. Tống Thanh Thư liền quay ngược cán kiếm, đánh vào ót Triệu Mẫn, định đánh nàng bất tỉnh để bắt sống.

Cán kiếm còn cách gáy nàng chừng nửa thước, bổng cây gậy sắt của Chưởng Bổng long đầu liền đưa ra, gạt ngay thanh kiếm sang một bên, rồi một bóng người bay vút lên, nhảy vọt qua tường ra bên ngoài. Tống Thanh Thư quay đầu lại, hỏi Chưởng Bổng long đầu:

- Sao lại thả cho cô ta chạy mất?

Chưởng Bổng long đầu tức giận nói:

- Người chặn cây gậy của ta là nghĩa làm sao?

Tống Thanh Thư nói:

- Chính đại ca dùng gậy hất kiếm của đệ tử, còn bảo...

Chưởng Bổng long đầu quát:

- Tranh cãi vô ích, mau đuổi theo!

Cả hai cùng nhảy qua tường, thấy ở góc tường nằm gục một đệ tử bảy túi, xương đùi bị gãy, không bò dậy được. Chưởng Bổng long đầu hỏi:

- Con yêu nữ ấy chạy về hướng nào?

Bảy gã đệ tử Cái Bang đứng canh bên ngoài cùng đáp:

- Đầu có ai, không thấy người nào cả.

Chưởng Bổng long đầu tức giận nói:

- Rõ ràng có người vừa từ bên trong nhảy ra, các người mù hết cả hay sao?

Một tên đệ tử sáu túi đưa tay đỡ gã đệ tử bảy túi gãy chân, nói:

- Mới rồi chỉ có vị đại ca này nhảy qua tường ra đây, ngoài ra không có ai khác.

Chưởng Bổng long đầu gãi gãi gáy, hỏi gã đệ tử bảy túi:

- Người vì lẽ gì nhảy qua tường ra đây?

Gã kia nhăn nhó nói:

- Đệ tử... đệ tử bị chộp cổ ném ra đấy chứ. Con yêu nữ ấy thủ pháp thật quái dị.

Chưởng Bổng long đầu quay sang, hầm hầm nhìn Tống Thanh Thư, quát:

- Lúc này người lấy cán kiếm gạt cây gậy của ta là có ý gì? Người vừa gia nhập bốn bang, đã định “ăn cây táo rào cây sung” là sao?

Tống Thanh Thư vừa sợ vừa tức, nói:

- Đệ tử đang định đánh con yêu nữ ấy bằng cán kiếm, thì đại ca lấy gậy gạt phăng cán kiếm của đệ tử, thế nên yêu nữ mới chạy mất.

Chưởng Bổng long đầu cả giận, nói:

- Làm gì có chuyện đó! Ta gạt kiếm của người ra để làm gì? Ta ở trong bang mấy chục năm nay, ở chức vị cao là Chưởng Bổng long đầu, không lẽ lại ra tay giúp người ngoài? Ta hỏi người lần nữa, vì có gì người không dùng mũi kiếm đâm luôn cho tiện, mà lại xoay cán kiếm, giả bộ gõ xuống? Hừ, mắt ta chưa hoa đâu, người đừng hòng đánh lừa ta.

Tống Thanh Thư ở trong phái Võ Đang tuy là đệ tử trẻ tuổi đời thứ ba, nhưng môn hạ Võ Đang ai cũng biết gã là chưởng môn trong tương lai, thành thử ngay cả các vị sư thúc như Du Liên Châu, Trương Tông Khê đối với gã cũng hết sức nể nang, chưa nói nặng với gã nửa câu bao giờ. Gã cao ngạo thành thói, tuy biết Chưởng Bổng long đầu trong Cái Bang có chức vị cao hơn nhiều so với một đệ tử mới gia nhập bốn bang, song việc này hiển nhiên phía bên kia trái lẽ, làm sao mình nhịn được, bèn nói:

- Sáu chữ “Ăn cây táo rào cây sung” không phải bạ ai cũng nói được. Long đầu đại ca muốn trách mắng như thế, phải có nhân chứng. Đệ tử rõ ràng vừa gõ cán kiếm xuống đầu yêu nữ, thì đại ca lấy gậy gạt phăng cán kiếm ra, giữa chỗ đông người, không lẽ không ai trông thấy.

Chưởng Bổng long đầu nghe gã nói thế, tựa hồ có ý bảo lão “Ăn cây táo rào cây sung”, thả cho Triệu Mẫn chạy thoát, lão vốn tính nóng như lửa, bèn quát to:

- Thằng nhãi này không kính trọng bề trên, chắc người ỷ vào thanh thế phái Võ Đang chăng?

Nói xong nhắm đầu Tống Thanh Thư đập luôn một gậy, trong cơn nóng giận, gậy này có kinh lực cực kỳ cương mãnh.

Tống Thanh Thư tức không chịu nổi, dùng trường kiếm gạt đi. Gậy kiếm đụng nhau,

nghe choang một tiếng, tóe ra mấy tia lửa. Tống Thanh Thư thấy hổ khẩu ngậm ngậm đau. Chưởng Bổng long đầu quát:

- Họ Tống kia, người cả gan phạm thượng tác loạn, có phải do địch nhân phái người chui vào bản bang để phá ngầm chăng?

Vừa nói vừa giáng luôn một gậy nữa.

Từ cửa miếu đột nhiên có một người xông tới, giơ kiếm đẩy gậy chệch đi, nói:

- Long đầu đại ca, xin chớ nổi nóng.

Người đó chính là trưởng lão tám túi Trần Hữu Lượng. Sau khi gạt gậy, Trần Hữu Lượng hỏi:

- Con yêu nữ Triệu Mẫn đâu rồi?

Chưởng Bổng long đầu hàm hàm chỉ mặt Tống Thanh Thư, nói:

- Nó thả con ấy đi rồi.

Tống Thanh Thư vội nói:

- Chính Long đầu đại ca thả Triệu Mẫn nó đi mất.

Hai người cứ tranh cãi không thôi, Huyền Minh nhị lão từ trong miếu đã nhảy ra, nhìn tứ phía không thấy Triệu Mẫn đâu cả, biết nàng đã chạy thoát rồi, hai lão cùng cười phá lên một tràng dài, bốn chưởng cùng tung ra, đánh gục luôn bốn đệ tử Cái Bang. Đến lúc Truyền công trưởng lão, Chấp pháp trưởng lão đuổi ra theo, thì Huyền Minh nhị lão đã chạy xa hàng chục trượng rồi, không đuổi kịp nữa.

*

* *

Thì ra ban nãy Trương Vô Kỵ thấy Tống Thanh Thư xoay cán kiếm đánh xuống gáy Triệu Mẫn, cú đánh ấy chưa biết nặng nhẹ thế nào, nhẹ thì mê man bất tỉnh, nặng thì đánh nàng chết ngay tại chỗ, chàng không kịp suy nghĩ gì nữa, vội từ trên cây cỏ tưng nhảy xuống, sử dụng thần công “Càn khôn đại na di”, từ sau lưng Chưởng Bổng long đầu đẩy vào cây thiết bổng của lão ta, làm cho nó tạt qua gạt phăng cán kiếm của Tống Thanh Thư sang một bên. Tâm pháp “Càn khôn đại na di” của chàng vốn đã luyện tới mức thần diệu vô cùng, mấy tháng qua trên hoang đảo nhàn rồi, chàng lại nghiên cứu “Bí quyết thánh hỏa lệnh” mà Tiểu Chiêu đã dịch, kết hợp hai thứ với nhau, còn cao minh gấp mười võ công kỳ bí của ba sứ giả Ba Tư.

Lúc này đột nhiên chàng đem ra sử dụng, hai cao thủ như Chưởng Bổng long đầu và Tống Thanh Thư mà cũng không phát hiện ra được. Chưởng Bổng long đầu cứ ngỡ Tống Thanh Thư đưa kiếm gạt gậy của lão, còn Tống Thanh Thư thì thấy rõ ràng Chưởng Bổng long đầu dùng gậy gạt kiếm của gã. Thừa lúc hai kẻ đó còn đang kinh ngạc, Trương Vô Kỵ giơ tay trái chụp ngay một tên đệ tử bảy túi, mà ném qua tường ra bên ngoài. Chưởng Bổng long đầu và Tống Thanh Thư thấy có bóng người bay qua tường, nghĩ rằng đó là Triệu Mẫn đã bỏ chạy, liền cùng đuổi theo, Trương Vô Kỵ bèn ôm Triệu Mẫn nhảy lên mái nhà.

Giữa thanh thiên bạch nhật vốn khó che giấu hình tích, nhưng bọn Cái Bang như một bầy ong ào ào chạy theo Chưởng Bổng long đầu và Tống Thanh Thư ra ngoài cửa miếu, tuy có rất nhiều kẻ hoa mắt, thấy hình như có vật gì nhảy vọt qua trên đầu, song sau khi pho tượng Phật Di Lặc trong đại điện đổ xuống, bụi bay mù mịt thành một lớp dày, cả bọn chạy nháo nhào cả lên; kẻ võ công cao thì mãi vây đánh Huyền Minh nhị lão, kẻ võ công kém thì lo giữ thân, thành ra không một ai trông thấy cả.

Triệu Mẫn đứng lúc nguy cấp được người cứu thoát, thân hình nằm gọn trong hai cánh tay rắn chắc, tựa hồ đang vùn giá vụt bay lên nóc miếu. Nàng ngoảnh đầu lại, dưới ánh nắng nhìn mặt người kia mà rậm mắt sáng, chính là Trương Vô Kỵ, thì dường như không tin nổi mắt mình, thốt lên:

- Chàng đây ư?

Trương Vô Kỵ vội giơ tay bịt miệng nàng, nhìn tứ phía, thấy trước sau phải trái miếu Di Lạc chỗ nào cũng đầy đệ tử Cái Bang, muốn cứu thoát Triệu Mẫn cũng không khó, song chàng đã biết Cái Bang đang bàn mưu đối phó với Minh giáo, Tổng sư ca của phái Võ Đang lại gia nhập Cái Bang, nếu không dò xét cho rõ, chỉ lo thoát thân bỏ đi, thì thật đáng tiếc. Chàng thấy Chưởng Bổng long đầu và Tổng Thanh Thư đang tranh cãi với nhau, Chưởng Bổng long đầu mắt đã lộ hung quang, trong Cái Bang có nhiều kẻ gian hiểm, không chừng Tổng Thanh Thư có thể bị hạ độc thủ, huống hồ Hàn Lâm Nhi hết mực trung thành, không thể không cứu chàng ta. Trương Vô Kỵ thấy trong đại điện bụi bay mù mịt, bèn tính cách mạo hiểm vào bên trong miếu tìm chỗ ẩn nấp. Trương Vô Kỵ bèn nhảy về phía trước, lần xuống sát mái hiên, dùng hai chân quặp chặt mái hiên, thả người xuống từ từ, rồi co đùi một cái, đã chui vào phía sau một bức tượng Phật. Trong điện lúc này chỉ có mấy tên đệ tử Cái Bang bị pho tượng Di Lạc đổ trúng, đang nằm rên rỉ dưới đất, còn Hàn Lâm Nhi không rõ đã bị dẫn đi đâu. Trương Vô Kỵ đưa mắt bốn phía, chưa tìm ra chỗ nào có thể ẩn nấp thật tốt. Triệu Mẫn giơ tay chỉ một cái trống da lớn, treo trên một cái giá gỗ to, cách mặt đất hơn một trượng, đối diện với chiếc chuông lớn ở bên phải. Trương Vô Kỵ chợt hiểu, bèn men theo tường, đến sau cái trống, nhún chân nhảy lên, giơ ngón trở tay phải rạch ngang mặt trống một cái, mặt trống bằng da bị thủng một vết dài. Chàng móc chân trái vào cái giá gỗ, ngón tay lại rạch một đường dọc, hai vết cắt thành hình chữ thập trên mặt trống; rồi chàng ôm Triệu Mẫn chui tọt qua chữ thập đó.

Cái trống tuy lớn, nhưng hai người cùng ẩn bên trong, cũng rất khó cử động. Triệu Mẫn tựa vào người Trương Vô Kỵ, thở hổn hển. Cái trống này chế tạo đã lâu, bụng trống đầy bụi, Trương Vô Kỵ ngửi thấy lẫn trong mùi ẩm mốc là mùi thơm thoang thoảng của thân hình Triệu Mẫn, chàng vừa yêu vừa giận, có bao nhiêu điều muốn trách cứ nàng, khổ nỗi ở đây không thể mở miệng, chỉ thấy thân thể nàng ngả vào lòng chàng rất mềm mại, tóc nàng cọ vào má chàng. Chàng giật mình nghĩ thầm: “Ta ra tay cứu nàng đã là không nên, sao lại còn cùng nàng thân mật quá thế này?” Chàng đưa tay đẩy đầu Triệu Mẫn ra, không cho tựa vào vai mình. Triệu Mẫn bực bội thúc cùi chỏ vào ngực chàng, Trương Vô Kỵ mượn sức thúc vào của nàng mà đẩy ngược trở lại, Triệu Mẫn bị đau, nhin không nổi, phải kêu lên. Trương Vô Kỵ đã liệu trước, liền bịt miệng nàng lại.

Chỉ nghe tiếng Cháp pháp trưởng lão ở bên dưới vọng lên:

- Khải bả bang chủ, kẻ địch đã trốn mất tăm, thuộc hạ bắt tài, xin bang chủ phạt tội.

Sử Hỏa Long nói:

- Thôi miễn! Địch nhân võ công quá cao cường, mọi người đều thấy cả. Mẹ kiếp, tất cả chúng ta cùng xui xẻo, chẳng riêng gì trưởng lão thôi đâu.

Cháp pháp trưởng lão nói:

- Đa tạ bang chủ!

Tiếp đó Chưởng Bổng long đầu tố cáo Tổng Thanh Thư thả cho kẻ địch chạy mất. Tổng Thanh Thư ra sức cãi lý, hai người ai cũng đòi phần phải về mình, trong điện

thành ra to tiếng. Sử Hỏa Long hỏi:

- Trần huynh đệ, lúc ấy huynh đệ thấy thế nào?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Khải bẩm bang chủ, Chưởng Bổng long đầu là nguyên lão của bốn bang, lời nói tất không thể nào sai. Tống huynh đệ vừa thành tâm gia nhập bốn bang, con yêu nữ Triệu Mẫn lại là kẻ thù của y, Tống huynh đệ không thể có ý thả cho nó chạy mất. Theo ngu kiến của đệ, thì Triệu Mẫn võ công hết sức quái dị, chắc nó mượn lực đánh lực, mượn thiết bổng của Long đầu đại ca gạt thanh kiếm của Tống huynh đệ ra. Trong cơn hỗn chiến, hai bên cùng không nhận biết, thành thử hiểu lầm nhau.

Trương Vô Kỵ thầm khen: “Trần Hữu Lượng quả nhiên lợi hại, gã không nhìn thấy sự việc, vậy mà đoán trúng đến tám, chín phần”.

Chỉ nghe Sử Hỏa Long nói:

- Lời đó xem ra rất có lý. Hai vị huynh đệ, mọi người đều vì bốn bang mà gắng sức, đừng để chuyện nhỏ này làm tổn thương hòa khí hai bên.

Chưởng Bổng long đầu mặt vẫn hầm hầm, nói:

- Dẫn cho hần...

Trần Hữu Lượng không để lão nói hết câu, liền ngắt lời:

- Tống huynh đệ, Long đầu đại ca đức cao vọng trọng, dù có trách làm người, người cũng nên thành tâm thụ giáo. Người hãy mau xin lỗi Long đầu đại ca!

Tống Thanh Thư không còn cách nào khác, đành phải bước lên thi lễ, nói:

- Long đầu đại ca, ban này tiểu đệ đắc tội, xin đại ca lượng thứ cho.

Chưởng Bổng long đầu tuy trong bụng còn tức lắm, nhưng cũng phải nén lại, hừ một tiếng, đáp:

- Thôi được.

Lời lẽ của Trần Hữu Lượng tuy có vẻ trách Tống Thanh Thư, song câu “Triệu Mẫn mượn thiết bổng của Long đầu đại ca gạt thanh kiếm của Tống huynh đệ ra”, rồi “Long đầu đại ca đức cao vọng trọng, dù có trách làm người, người cũng nên thành tâm thụ giáo” thì lại ngầm bảo Chưởng Bổng long đầu không đúng, các vị trưởng lão trong Cái Bang đều nghe ra cả. Nhưng gần đây Trần Hữu Lượng là người được bang chủ hết sức vì nể, nói gì cũng được Sử Hỏa Long nghe theo, nên không ai dám nói gì thêm.

Sử Hỏa Long nói:

- Trần huynh đệ, yêu nữ ban này tới quấy phá là con gái của Nhữ Dương Vương. Ma giáo vốn đối đầu với triều đình, vậy tại sao khi chúng ta nhắc tới tên tiểu ma đầu Trương Vô Kỵ, con yêu nữ kia lại nhảy ra bênh nó?

Trần Hữu Lượng còn đang ngẫm nghĩ, Chưởng Bổng long đầu nói:

- Ta thấy ả quận chúa Thất tử ấy mắt rưng rưng lệ, vẻ mặt cực kỳ tức tối. Trần huynh đệ nguyên rửa tên giáo chủ Ma giáo, ả ta làm như nghe nguyên rửa cha anh ả không bằng, thật không thể nào hiểu nổi.

Tống Thanh Thư nói:

- Khải bẩm bang chủ, tình tiết bên trong thế nào, thuộc hạ biết rất rõ.

Sử Hỏa Long nói:

- Vậy Tống huynh đệ nói nghe coi.

Tống Thanh Thư nói:

- Ma giáo tuy đối nghịch với triều đình, nhưng tiểu yêu nữ quận chúa lại say mê

Trương Vô Kỵ, chỉ mơ lấy hấn làm chồng, nên mới ra sức bênh vực hấn.

Quần hào Cái Bang nghe vậy cùng ồ lên kinh ngạc.

Trương Vô Kỵ ở trong cái trống, nghe rõ mồn một, trống ngực cũng đập mạnh, tự hỏi mình: “Có thực vậy không? Có thực vậy không?” Triệu Mẫn quay đầu lại, đôi mắt long lanh nhìn chàng. Tuy ở trong lòng trống tối om, nhưng nhân quang của Trương Vô Kỵ rất tinh tường, chỉ một chút ánh sáng đã giúp chàng nhìn thấy đôi mắt ấy vô cùng đắm đuối; chàng không khỏi bồi hồi, ôm chặt hai vai nàng, định hôn lên cặp môi anh đào của nàng, nhưng đột nhiên nhớ tới cái chết thảm khốc của Ân Ly, thế là ái tình hóa thành thù hận, bàn tay phải đang nắm vai Triệu Mẫn bèn bóp lại.

Cái bóp này chưa sử dụng toàn lực, song Triệu Mẫn đã chịu không nổi, chỉ thấy mắt tối sầm, đầu đến muốn ngất đi, toan bắt chước Ân Ly rửa chàng “Đồ tiểu quỷ lang tâm đoản mệnh”, nhưng nàng cố nén lại, không nói thành tiếng, để cho nước mắt nhỏ rờn rờn từng giọt xuống mu bàn tay Trương Vô Kỵ, lăn xuống vạt áo chàng. Trương Vô Kỵ vẫn lầm lỳ phớt lờ.

Lại nghe Trần Hữu Lượng hỏi:

- Làm sao Tống huynh đệ biết? Có chuyện quái lạ thế thật ư?

Tống Thanh Thư hậm hực nói:

- Tên tiểu tử Trương Vô Kỵ tướng mạo cũng bình thường, chẳng có vẻ gì là anh tuấn, nhưng chắc là học được tà thuật của Ma giáo, biết cách mê hoặc nữ giới, biết bao nhiêu thiếu nữ ngây thơ đã sa vào cạm bẫy của hấn.

Chấp pháp trưởng lão gật đầu, nói:

- Đúng vậy, bọn dâm tà trong Ma giáo quả có phép thuật hái hoa, đàn ông đàn bà gì cũng rành cả. Nữ đệ tử Kỷ Hiểu Phù của phái Nga Mi cũng vì trúng phải tà thuật của Dương Tiêu mà thân bại danh liệt. Phụ thân Trương Vô Kỵ là Trương Thúy Sơn cũng khốn đốn vì yêu pháp của con gái Bạch Mi Ứng Vương. Ả quận chúa Thất tử chắc trúng phải tà pháp hái hoa của tên tiểu ma đầu, bị thất thân với hấn, ván đã đóng thuyền, gạo thổi thành cơm, sa vào bùn nhơ không rút ra được nữa.

Quần hào Cái Bang cùng gật đầu cho là phải. Truyền công trưởng lão bưng bưng nghĩa khí, nói:

- Những kẻ bại hoại như thế trên giang hồ, phải tru diệt cho bằng hết, nếu không thì sự trinh bạch của biết bao nhiêu con gái nhà lành sẽ bị tên dâm tặc đó làm cho ô uế.

Sử Hỏa Long liếm môi, chép miệng, cười nói:

- Mẹ kiếp, cái tên dâm tặc Trương Vô Kỵ ấy hóa ra lại có diễm phúc không nhỏ!

Trương Vô Kỵ tức đến run lấy bầy toàn thân, cho đến nay chàng vẫn còn là trai tơ, song từ khi Diệt Tuyệt sư thái phái Nga Mi cứ mồm năm miệng mười nhiếc chàng là tên dâm tặc, rồi kẻ khác nói theo, thì chàng không sao tẩy rửa được nỗi oan. Giờ không hiểu từ đâu người ta lại bảo Triệu Mẫn bị thất thân với chàng, nào là ván đã đóng thuyền, gạo thổi thành cơm, thật là kinh hãi, thầm nghĩ: “Triệu cô nương cùng ta ôm nhau ở trong cái trống này, nhất thiết không thể để cho bọn họ phát giác, nếu không người ta lại càng có cơ để vu hại ta”.

Lại nghe Truyền công trưởng lão nói:

- Nếu Chu Chỉ Nhược cô nương của phái Nga Mi rơi vào tay tên dâm tặc ấy, chỉ e khó toàn trinh tiết. Tống huynh đệ cứ yên tâm, bọn ta sẽ hỗ trợ Tống huynh đệ giành lại ái thể, không tái diễn chuyện như Kỷ Hiểu Phù ngày trước.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Đại ca nói chí phải. Phái Võ Đang năm xưa không bảo vệ nổi Ân Lê Đình, nay lại không lo nổi cho Tống Thanh Thư. Tống huynh đệ gia nhập bốn bang, nếu bọn ta không làm cho y hả giận, không giúp y hoàn thành tâm nguyện, thì hà tất Tống huynh đệ chẳng màng cái danh chưởng môn tương lai của phái Võ Đang, để làm đệ tử sáu túi của Cái Bang ta làm chi?

Quần hào Cái Bang reo hò, thề phan thân tên dâm tặc Trương Vô Kỵ, đoạt lại vợ cho Tống Thanh Thư.

Triệu Mẫn ghé tai Trương Vô Kỵ thì thầm:

- Chàng là tên tiểu dâm tặc đáng chết!

Câu nói này nửa như giận hờn, nửa như khích lệ, nói ra một cách êm dịu, Trương Vô Kỵ nghe mà bồi hồi bồi hồi, nghĩ thầm: “Giả như nàng đừng hiềm độc hại chết biểu muội ta, ta suốt đời được ở bên nàng, thật không còn cầu mong gì hơn nữa”.

Chỉ nghe Tống Thanh Thư tỏ lời cảm ơn quần hào Cái Bang. Chấp pháp trưởng lão lại hỏi:

- Tên dâm tặc ấy làm sao dan díu được với quận chúa Thất tử, Tống huynh đệ có biết không?

Tống Thanh Thư đáp:

- Các tình tiết bên trong, người ngoài làm sao biết được. Hôm tiểu yêu nữ dẫn các võ sĩ triều đình lên núi Võ Đang bắt thái sư phụ của đệ, ả vừa gặp mặt tên dâm tặc đó đã rút lui ngay, đại họa của phái Võ Đang lập tức được giải trừ. Tam sư thúc của đệ là Du Đại Nham hơn hai chục năm trước bị người ta đánh gãy chân tay, cũng được tiểu yêu nữ tặng thuốc để tên dâm tặc chữa lành các vết thương.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Thì ra vậy, lâu nay phái Võ Đang là cái gai trong mắt triều đình, quận chúa Thất tử hẳn phải si mê tên dâm tặc kia lắm, thì mới quên cả cội nguồn, đem thuốc tặng địch nhân. Suy cho cùng, tên dâm tặc ấy tuy thiếu đứng đắn, nhưng đối với thái sư phụ và các sư bá sư thúc vẫn nặng tình hương hỏa.

Tống Thanh Thư nói:

- Ô, tiểu đệ nghĩ hẳn cũng chưa đến nỗi hoàn toàn vong bản.

Trần Hữu Lượng nói:

- Khỏi bả bang chủ, ta nghe những điều Tống huynh đệ nói, bỗng nảy ra một kế có thể chế phục tên dâm tặc đó, khiến cho Ma giáo từ trên xuống dưới phải rã rập theo lệnh bốn bang.

Sử Hỏa Long vui mừng nói:

- Trần huynh đệ có diệu kế gì, mau nói ra xem thử.

Trần Hữu Lượng nói:

- Ở đây tai vách mạch rừng, tuy là huynh đệ một nhà, nhưng chỉ e tiết lộ cơ mật.

Tiếng nói trong đại điện lắng xuống, nhiều tiếng chân, có tới hơn mười người rời khỏi đại điện, chắc chỉ còn lại vài nhân vật thủ lĩnh có chức vụ cao nhất trong Cái Bang. Trần Hữu Lượng nói:

- Việc này không thể nào tiết lộ phong thanh. Tống huynh đệ, hai vị Long đầu đại ca, mình cần tra xét trước sau một lượt, xem có kẻ nghe lén không đã.

Chỉ nghe hai tiếng vù vù, Chưởng Bổng long đầu và Chưởng Bát long đầu đã nhảy lên

mái điện, Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư thì tra xét đằng trước đằng sau điện thật kỹ, ngó cả vào phía sau các bức tượng, các màn che, từng góc ngách.

Trương Vô Kỵ thăm phục Triệu Mẫn ban nãy nhanh trí, trong đại điện trừ cái trống này ra, quả không còn chỗ nào ẩn nấp tốt hơn.

Bốn người tra xét xong, trở vào trong điện, Trần Hữu Lượng thấp giọng nói:

- Việc này hoàn toàn trông cậy ở Tống huynh đệ mà thôi.

Tống Thanh Thư ngạc nhiên:

- Ở tiểu đệ ư?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Đúng vậy, Chưởng Bát long đầu, nhờ đại ca chế cho mấy thang “Ngũ độc thất tâm tán”, giao Tống huynh đệ đem về núi Võ Đang, lén bỏ vào đồ ăn thức uống của Trương chân nhân và Võ Đang chư hiệp. Chúng ta sẽ ở dưới chân núi tiếp ứng. Sau khi thành công, bắt giữ Trương chân nhân và Võ Đang chư hiệp rồi, ta sẽ dùng họ để uy hiếp, lo gì tên tiểu tặc Trương Vô Kỵ không vâng lệnh bốn bang?

Sử Hỏa Long là người đầu tiên vỗ tay khen:

- Diệu kế, diệu kế!

Chấp pháp trưởng lão cũng nói:

- Kế này rất hay. “Ngũ độc thất tâm tán” của bốn bang rất lợi hại. Muốn hạ độc Trương Vô Kỵ, bọn Ma giáo đề phòng nghiêm mật, không dễ gì được. Tống huynh đệ là đệ tử phái Võ Đang, muốn bắt giữ người cùng phái, khó gì chẳng xong, cái đó gọi là “gia tặc nan phòng, quý thần đều không hay biết” vậy.

Tống Thanh Thư do dự, nói:

- Cái việc... cái việc... bảo tiểu đệ hạ độc gia phụ, thật không thể làm được.

Trần Hữu Lượng nói:

- “Ngũ độc thất tâm tán” là linh dược của bốn bang, chẳng qua chỉ làm cho người ta thần trí mơ hồ, chứ không nguy hiểm đến tính mạng. Lệnh tôn Tống đại hiệp nhân hiệp trượng nghĩa, bọn ta vô cùng kính trọng, quyết không dám động tới một sợi tóc của lão nhân gia.

Tống Thanh Thư vẫn không chịu, nói:

- Tiểu đệ gia nhập bốn bang, việc chưa được thái sư phụ và gia phụ chấp thuận, sau này hai vị đó biết, hẳn sẽ trách phạt rất nặng, tiểu đệ còn chưa biết biện bạch thế nào đây. Có điều là bốn bang vốn theo con đường hiệp nghĩa, so với tôn chỉ của phái Võ Đang không có gì khác, cho nên cũng không phải là tội lớn. Nhưng nếu đi làm chuyện bất hiếu phạm thượng như thế, thì tiểu đệ quyết không thể nghe theo được.

Trần Hữu Lượng nói:

- Tống huynh đệ nghĩ như thế là chưa thông. Xưa nay muốn thành đại sự, không nên câu nệ tiểu tiết. Cổ nhân vì đại nghĩa mà bỏ người thân, xưa nay không thiếu gương, huống hồ tôn chỉ của chúng ta là đối phó với Ma giáo; việc bắt giữ Võ Đang chư hiệp chỉ là một kế sách để kiềm chế tên dâm tặc Trương Vô Kỵ mà thôi. Hồi sáu đại môn phái vây đánh đỉnh Quang Minh, phái Võ Đang chẳng đã góp hết sức đó sao?

Tống Thanh Thư nói:

- Tiểu đệ nếu làm việc này, một là lương tâm cắn rứt, hai là sẽ bị người người trên giang hồ sỉ mắng, còn mặt mũi nào sống giữa trời đất nữa?

Trần Hữu Lượng nói:

- Vừa rồi ta đã chẳng bảo các trưởng lão tám túi lui ra đó sao? Vì lẽ gì phải tra xét trước sau, trên dưới thật kỹ càng? Chỉ là sợ chuyện này lộ ra đấy thôi. Tổng huynh đệ, sau khi người bỏ thuốc rồi, chính người cũng sẽ giả vờ hôn mê, bọn ta cũng sẽ trói người lại, cùng với thái sư phụ người, tôn đại nhân cùng các sư thúc ở chung một chỗ, thì còn ai có thể nghi cho người được? Trừ bảy người bọn ta ra, trên đời không còn ai hay biết cả. Bọn ta chỉ biết thán phục Tổng huynh đệ là bậc anh hùng hảo hán, đảm đương nổi đại sự, ai dám chê cười nào?

Tổng Thanh Thư ngẫm nghĩ một lát, rụt rè nói:

- Bang chủ và Trần đại ca đã ra lệnh, tiểu đệ không dám chối từ, hơn nữa tiểu đệ mới gia nhập bốn bang, đang mong có dịp lập công, đâu có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng cũng nguyện tận tâm tận lực. Có điều người ta sống trên đời, hiếu nghĩa là gốc, bảo tiểu đệ đi hại gia phụ, thì nói sao cũng không dám phụng mệnh.

Trong Cái Bang xưa nay vốn hết sức tôn sùng chữ hiếu, mọi người nghe gã nói thế, đều cảm thấy không tiện cưỡng ép thêm.

Trần Hữu Lượng đột nhiên cười khẩy, nói:

- Kể dưới phạm thượng là điều đại kỵ đối với người trong võ lâm, Tổng huynh đệ không cần nói ra, ta cũng thừa hiểu. Nhưng không biết Mạc Vô Đang thất hiệp với Tổng huynh đệ quan hệ thế nào? Ông ta hay Tổng huynh đệ có vai vế cao hơn?

Tổng Thanh Thư không trả lời, một lúc sau, bỗng nói:

- Được, bang chủ và các vị đã ra lệnh, tiểu đệ tuân theo vậy. Nhưng các vị phải nhận lời trước là sẽ không may mắn làm tổn thương hoặc vũ nhục gia phụ. Nếu không, tiểu đệ thà thân bại danh liệt, chứ quyết không đời nào làm chuyện bất hiếu.

Bọn Sử Hỏa Long, Trần Hữu Lượng đều cả mừng. Trần Hữu Lượng nói:

- Chuyện đó là tất nhiên rồi. Tổng huynh đệ với bọn ta gọi nhau là huynh đệ, Tổng đại hiệp là bề trên của cả bọn, đâu Tổng huynh đệ không nhắc đến, thì bọn ta cũng phải đối đãi với lão nhân gia như với bậc phụ huynh.

Trương Vô Kỵ trong lòng sinh nghi: “Tổng Thanh Thư khăng khăng không nhận lời, vì sao Trần Hữu Lượng vừa nhắc đến Mạc sư thúc thì Tổng Thanh Thư không từ chối nữa, hẳn bên trong có uẩn khúc gì đây. Chắc phải hỏi thẳng Mạc sư thúc mới biết được”.

Chỉ nghe Chấp pháp trưởng lão và Trần Hữu Lượng thì thảo bàn nhau, sau khi hạ độ Trương Tam Phong, huynh đệ Tống Viễn Kiều, bang chúng Cái Bang sẽ xông lên núi tiếp ứng ra sao. Mỗi khi Trần Hữu Lượng nói tới đâu, Sử Hỏa Long lại khen: “Diệu kế, hay lắm!”

Chưởng Bát long đầu nói:

- Hiện nay đang mùa rét, ngũ độc nằm phục ở dưới lòng đất, tiểu đệ phải đến chân núi Trường Bạch đào ngay, chậm thì một tháng, nhanh cũng hai mươi ngày, sẽ điều chế thành “Ngũ độc thất tâm tán”. Độc trùng đào từ dưới đất lên, độc tính không lộ rõ, uống vào không dễ gì phát giác; dùng để đối phó với đệ nhất cao thủ thật không gì tốt bằng.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Trần huynh đệ, Tống huynh đệ, hai vị đi cùng Chưởng Bát long đầu tới núi Trường Bạch chế thuốc, bọn chúng ta xuôi nam trước, hẹn một tháng sau chúng ta tề tựu ở Lão Hà Khẩu. Hôm nay mồng tám tháng Chạp, đúng ngày mồng tám tháng Giêng sẽ gặp lại nhau.

Rồi lão nói tiếp:

- Còn tên Hàn Lâm Nhi rơi vào tay chúng ta, thật là hữu dụng. Mong Chưởng Bổng long đầu chú ý canh chừng, đề phòng bọn Ma giáo cướp lại. Chúng ta hãy chia nhau mà đi, để tránh tai mắt kẻ địch.

Rồi cả bọn lần lượt cáo từ bang chủ, Chưởng Bát long đầu cùng Tống Thanh Thư, Trần Hữu Lượng ba người đi trước về phía bắc. Lát sau, bọn Cái Bang đều rời khỏi miếu Di Lạc, không còn một ai.

Trương Vô Kỵ đột nhiên vung chân tạt ngang, hất mạnh cả đám tuyết lớn lên người tứ hiệp. Đây là một chiêu quái dị trong thánh hỏa lệnh. Trong khoảnh khắc Vô Đang tứ hiệp bị tuyết văng đầy mặt, hai mắt không nhìn thấy gì, tức thời nhảy vọt về phía sau.

Hồi 32

Oan không thể nói, sầu phát điên

Trương Vô Kỵ nghe tiếng bọn Cái Bang đã đi xa, trong miếu không còn động tĩnh gì nữa, mới từ trong bụng trống nhảy ra. Triệu Mẫn theo ra, sửa lại quần áo, lườm chàng một cái nửa mừng nửa giận. Trương Vô Kỵ tức mình, nói:

- Hừ, cô nương như vậy còn mặt mũi nào nhìn ta nữa ư?

Triệu Mẫn xịu mặt, nói:

- Cái gì? Ta đắc tội gì với Trương đại giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nghiêm mặt, xẵng giọng:

- Cô nương lấy trộm kiếm Ý Thiên và thanh đao Đồ Long, ta không trách! Cô nương bỏ rơi ta trên hoang đảo, ta cũng không trách cô nương. Thế nhưng Ân cô nương đã bị trọng thương như thế, mà cô nương lại đang tâm hạ độc thủ, hạng đàn bà lòng dạ hiểm độc như cô nương, thật ít thấy trong thiên hạ.

Nói tới đây, không dần nổi bi phần, chàng tiến lên một bước, xoạc cẳng cho vũng, giáng liền bốn cái tát. Triệu Mẫn làm sao tránh nổi chưởng lực của Trương Vô Kỵ? Chỉ nghe bốp bốp bốn tiếng, hai má nàng lập tức sưng đỏ lên. Triệu Mẫn vừa đau vừa ức, nước mắt rùng rùng, nghẹn ngào nói:

- Chàng bảo ta lấy trộm kiếm Ý Thiên và thanh đao Đồ Long, có ai nhìn thấy không? Ai bảo là ta hạ độc thủ với Ân cô nương? Chàng hãy gọi kẻ ấy ra đây đối chất với ta!

Trương Vô Kỵ càng tức giận, lớn tiếng nói:

- Được, để ta cho người xuống dưới âm phủ mà đối chất.

Chàng đưa hai tay bóp cổ Triệu Mẫn, nàng không thở được, giơ ngón tay chọc vào ngực chàng, nhưng cảm thấy như chọc vào bông, kinh lực mất tiêu luôn; trong giây lát mặt nàng tím tái, nàng ngất đi không còn biết gì nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến mối thù Ân Ly, đã định bóp chết Triệu Mẫn cho hả giận; nhưng thấy nàng như thế, lại mềm lòng, buông hai tay ra. Triệu Mẫn ngã ngửa ra sau, “cộc” một tiếng, gáy va vào thêm đá của đại điện.

Lúc lâu sau, Triệu Mẫn từ từ tỉnh lại, thấy Trương Vô Kỵ đang nhìn mình chằm chằm, đầy vẻ lo lắng, lúc thấy nàng mở mắt ra, chàng mới thở phào nhẹ nhõm. Triệu Mẫn hỏi:

- Chàng bảo Ân cô nương chết rồi ư?

Trương Vô Kỵ lại nổi giận, quát:

- Bị người rạch bảy, tám nhát kiếm... nàng ta còn có thể sống nổi được sao?

Triệu Mẫn run giọng, hỏi:

- Ai bảo là ta rạch bảy, tám nhát kiếm? Là Chu cô nương bảo thế phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu cô nương không đời nào nói xấu sau lưng người khác, nàng ta không tận mắt nhìn thấy, lẽ nào vu hãm cho người?

Triệu Mẫn hỏi:

- Vậy là do chính Ân cô nương nói à?

Trương Vô Kỵ quát lên:

- Ân cô nương làm sao mà nói được? Trên hoang đảo chỉ có năm người, không lẽ do nghĩa phụ làm hay sao? Hay là ta rạch? Hay là Ân cô nương tự rạch mặt mình? Hừ, ta

biết bụng dạ người, người sợ ta cùng biểu muội kết thành phu phụ nên mới hạ độc thủ. Ta nói để người hay, Ân cô nương sống hay chết thì ta vẫn coi nàng ấy là vợ ta.

Triệu Mẫn cúi đầu, trầm tư một hồi, lại hỏi:

- Thế làm cách nào chàng về được Trung nguyên?

Trương Vô Kỵ cười khẩy:

- Cũng là nhờ lòng tốt của cô nương phái thủy sư ra hoang đảo đón bọn ta về. May mà nghĩa phụ ta không thật thà khờ khạo như ta, bọn ta mới không sa vào gian kế của cô nương. Cô nương sai pháo thuyền chờ sẵn ở vùng duyên hải để đánh chìm thuyền của bọn ta về, chỉ phí công toi.

Triệu Mẫn đưa tay xoa xoa hai má bị sưng, ngẩn ngơ nhìn chàng hồi lâu, ánh mắt dần dần lộ rõ vẻ thương yêu, thở dài một tiếng náo nuột.

Trương Vô Kỵ sợ mình động tâm, mũi lòng trước sắc đẹp và sức quyến rũ của nàng, bèn quay đầu sang chỗ khác, rồi đột nhiên dậm chân nói:

- Ta từng thề báo thù cho biểu muội, nhưng hóa ra ta nhút nhát vô dụng, hôm nay không nỡ ra tay. Cô nương tác ác đa đoan, thế nào cũng có ngày rơi phải tay ta!

Nói đoạn bước nhanh ra cửa miếu.

Chàng đi được mươi trượng, thì Triệu Mẫn đuổi theo, gọi:

- Trương Vô Kỵ, chàng đi đâu thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đi đâu thì liên can gì tới cô nương?

Triệu Mẫn nói:

- Muội có điều muốn hỏi Tạ đại hiệp và Chu cô nương, nhờ chàng đưa tới gặp họ với.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ ta ra tay không nề nang gì hết, bộ người muốn chết hay sao?

Triệu Mẫn cười nhạt, nói:

- Nghĩa phụ chàng tuy tàn ác thật, nhưng đâu có hồ đồ như chàng. Hơn nữa, nếu Tạ đại hiệp giết muội, thì chàng coi như đã báo thù cho biểu muội, chẳng phải là chàng được thỏa nguyện hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta hồ đồ ở chỗ nào? Ta không muốn cô nương đến gặp nghĩa phụ ta.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Gã tiểu tử Trương Vô Kỵ hồ đồ kia ơi, chàng trong bụng thực không bỏ muội được, nên không muốn muội bị Tạ đại hiệp giết chứ gì, đúng chưa nào?

Trương Vô Kỵ bị nàng nói trúng tâm trạng, thì đỏ mặt, quát lên:

- Đừng có nói lung tung! Cô nương hay làm những việc bất nghĩa như thế, thế nào cũng tự chui đầu vào chỗ chết. Cô nương tốt hơn hết hãy tránh ta cho xa, chớ để ta gặp lại, nóng tiết lên là ta giết luôn cô nương đó.

Triệu Mẫn thông thả lại gần, nói:

- Muội có vài câu không thể không hỏi Tạ đại hiệp và Chu cô nương cho ra lẽ. Muội không muốn nói xấu người khác ở sau lưng, muội cần phải nói rõ ngay trước mặt.

Trương Vô Kỵ bỗng nổi lòng hiếu kỳ, hỏi:

- Cô nương định hỏi họ chuyện gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Đến lúc ấy chàng khắc biết. Muội không sợ nguy hiểm, chàng có gì phải sợ?

Trương Vô Kỵ chần chừ, nói:

- Vậy là chính cô nương đòi đi, nếu nghĩa phụ ta hạ độc thủ, ta muốn cứu cô nương cũng không nổi đâu.

Triệu Mẫn nói:

- Không cần chàng phải lo cho muội.

Trương Vô Kỵ tức giận:

- Lo cho cô nương? Hừ, ta còn mong cho cô nương chết là khác.

Triệu Mẫn cười:

- Thế thì chàng hãy mau ra tay đi.

Trương Vô Kỵ “hừ” một tiếng, không thèm nói nữa, rảo bước đi về phía thị trấn. Đến thị trấn rồi, Trương Vô Kỵ dừng chân, quay đầu lại, nói:

- Triệu cô nương, ta từng nhận lời làm cho cô nương ba việc. Việc thứ nhất là đi tìm thanh đao Đồ Long, coi như đã xong. Còn hai việc nữa chưa làm xong, cô nương mà gặp nghĩa phụ ta, thế nào cô nương cũng chết. Vậy cô nương cứ đi đi, chừng nào ta làm xong nốt hai việc kia, cô nương hãy tới gặp nghĩa phụ ta cũng chưa muộn.

Triệu Mẫn điềm nhiên cười, nói:

- Chàng cố tìm mọi lý do để muội khỏi bị giết, muội biết chàng thực lòng không thể bỏ muội mà.

Trương Vô Kỵ nổi giận:

- Cứ coi như ta không nở nhẫn tâm, thì sao nào?

Triệu Mẫn nói:

- Thì muội rất sung sướng. Lâu nay muội không biết chàng có thực lòng với muội hay không, giờ thì biết rồi.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Triệu cô nương, ta van cô nương, cô nương hãy đi chỗ khác đi.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Muội nhất định phải gặp Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ không còn cách nào khác, đành phải vào khách điếm. Đến trước cửa phòng Tạ Tôn, chàng gõ cửa hai tiếng, gọi:

- Nghĩa phụ!

Miếng thì gọi, nhưng lại đứng chắn phía trước Triệu Mẫn. Chàng gọi hai lần, không thấy bên trong trả lời, cửa vẫn đóng im ỉm, trong bụng sinh nghi, nghĩ thầm nghĩa phụ rất thính tai, chàng tới bên cửa thì ông dẫu đang ngủ say cũng đã tỉnh dậy rồi; nếu bảo đã ra ngoài, tại sao cửa lại cài bên trong?

Chàng lấy tay đẩy nhẹ, nghe “cách” một tiếng, then cửa gãy liền, cửa phòng mở ra, quả nhiên không thấy Tạ Tôn ở trong đó. Có một cánh cửa sổ hé mở, chắc ông đã ra ngoài theo lối đó.

Trương Vô Kỵ sang phòng Chu Chỉ Nhược, gọi:

- Chỉ Nhược!

Cũng không có tiếng trả lời, đẩy cửa vào cũng không thấy nàng đâu, bọc áo vẫn còn để ngay ngắn trên giường.

Trương Vô Kỵ cảm thấy khó hiểu, tự hỏi: “Không lẽ họ gặp kẻ địch?” Bèn gọi điếm tiểu nhị tới hỏi, gã bảo rằng không thấy hai người đi ra, cũng không hề nghe có tiếng cãi cọ xô xát gì cả. Trương Vô Kỵ yên tâm, nghĩ thầm: “Chắc hai người nghe được chuyện gì,

nên đi truy tìm tung tích địch nhân”. Lại nghĩ Tạ Tồn tuy mù, song võ công cao cường, thời nay ít ai địch nổi, huống hồ bên cạnh có Chu Chỉ Nhược tinh tế cẩn trọng đi theo, chắc không sao cả. Chàng từ phòng Tạ Tồn nhảy qua cửa sổ ra ngoài, xem xét chung quanh, không thấy gì lạ, lại quay vào phòng.

Triệu Mẫn nói:

- Chàng thấy Tạ đại hiệp không có ở đây, lại có vẻ vui thì phải?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đừng nói bậy, ta vui bao giờ?

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Chàng tưởng muội không biết nhận ra vẻ mặt của chàng hay sao? Chàng đẩy cửa phòng bước vào, hơi lo lắng, nhưng rồi hết ngay.

Trương Vô Kỵ mặc kệ nàng ta, ra ngồi tựa vào chiếc giường.

Triệu Mẫn tủm tỉm cười, ngồi xuống ghế, nói:

- Muội biết chàng sợ Tạ đại hiệp giết muội, may sao ông ấy không có nhà, đỡ phiền cho chàng. Muội biết chàng quả thật không thể bỏ muội được mà.

Trương Vô Kỵ nổi cáu:

- Không bỏ được thì đã sao?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Thì muội sung sướng vô cùng.

Trương Vô Kỵ hậm hực, nói:

- Còn cô nương tại sao cứ năm lần bảy lượt rấp tâm hại ta? Cô nương cũng không bỏ được ta chứ gì?

Triệu Mẫn bỗng đỏ mặt, dịu giọng nói:

- Đúng vậy, ban đầu muội quả thực muốn giết chàng, nhưng từ hôm gặp nhau ở Lục Dương trang, muội mà còn có ý định hại chàng, thì trời cứ tru đất cứ diệt Mẫn Mẫn Đặc Mục Nhĩ này đi, khi chết sẽ rơi xuống mười tám tầng địa ngục, vạn kiếp không được trở lại làm người.

Trương Vô Kỵ nghe nàng thề độc, liền nói:

- Thế tại sao vì một cây đao, một thanh kiếm mà cô nương nỡ bỏ ta ở hoang đảo?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng đã cho là như thế, thì muội dẫu có trăm cái miệng cũng không cãi được, chỉ còn cách chờ Tạ đại hiệp và Chu cô nương về đây, bốn người chúng ta đối chất cho minh bạch.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương khéo mồm khéo miệng, chỉ lừa được một mình ta, chứ không lừa nổi nghĩa phụ ta và Chu cô nương đâu.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Vì sao chàng lại chịu để muội đánh lừa? Vì trong bụng chàng thích muội chứ gì, phải vậy không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thích thì đã sao?

Triệu Mẫn nói:

- Thì muội rất vui.

Trương Vô Kỵ thấy nàng cười tươi như hoa, ai nhìn cũng phải xiêu lòng, vừa nãy lại bị

chàng giáng bốn cái tát, sừng đỏ lên, trông tội nghiệp, chàng vội quay ra chỗ khác, không dám nhìn nàng.

Triệu Mẫn nói:

- Mình ở trong cái miếu ấy lâu quá, hóa ra đói bụng.

Bèn gọi điểm tiểu nhị, đưa cho một đỉnh vàng, bảo mau dọn một mâm cỗ thượng hạng bưng lên. Điểm tiểu nhị rói rít vàng dạ, vội mang trái cây và đồ điểm tâm lên trước, sau đó bưng rượu thịt tới.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mình đợi nghĩa phụ về ăn một thể.

Triệu Mẫn nói:

- Tạ đại hiệp về đây thì mạng muội chắc gì còn, chi bằng ăn trước cho no, xuống âm phủ khỏi làm ma đói ma khát.

Trương Vô Kỵ thấy nàng tuy miệng nói vậy, mà cử chỉ đáng vẻ tựa hồ chẳng sợ hãi chút nào. Triệu Mẫn lại nói:

- Trong túi muội còn vàng nữa đây, để bảo điểm tiểu nhị làm mâm cỗ khác.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Ta chả dám ăn uống chung với cô nương, biết đâu cô nương lại chẳng bỏ “Thập hương nhuyển cân tán” vào đó.

Triệu Mẫn xịu mặt, nói dối:

- Thì chàng đừng ăn nữa, để khỏi bị trúng độc bởi tay muội.

Nói đoạn ngồi ăn một mình.

Trương Vô Kỵ bảo điểm tiểu nhị mang lên mấy cái bánh bao, tách ra một góc xa xa, ngồi ăn ngón ngấu. Ở mâm của Triệu Mẫn nào gà quay, dê nướng, cá chiên, thịt hầm, đủ món ngon lành; nàng ăn một hồi, bỗng nước mắt rơi lã chã xuống cả chén bát, nàng gượng nuốt vài miếng, rồi quăng đĩa bát, gục xuống bàn khóc tằm tức.

Nàng khóc một lát, chùi nước mắt, xem chừng trong lòng đã nhẹ nhõm đi nhiều, nhìn ra cửa sổ, nói:

- Chỉ một giờ nữa thì trời tối, không biết gã Hàn Lâm Nhi kia bị đưa đi đâu, nếu để mất tung tích thì khó lòng giải cứu cho y.

Trương Vô Kỵ chột dạ, đứng dậy, nói:

- Đúng thế, ta phải đi cứu Hàn Lâm Nhi đã.

Triệu Mẫn nói:

- Rõ không biết ngượng, ai nói chuyện với chàng mà cũng tiếp lời?

Trương Vô Kỵ thấy nàng chột giận chột thẹn, chột vui chột buồn, bất giác cảm thấy vừa giận vừa thương, chẳng biết thế nào cho phải, vội ăn trệu trạo cho xong cái bánh bao, rồi chạy đi. Triệu Mẫn nói:

- Muội cùng đi với.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta không cần cô nương đi cùng.

Triệu Mẫn hỏi:

- Vì sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô nương là hung thủ giết hại biểu muội ta, làm sao ta có thể đi cùng với kẻ thù?

Triệu Mẫn nói:

- Được, vậy chàng đi một mình đi!

Trương Vô Kỵ ra đến cửa, bỗng quay lại hỏi:

- Cô nương ở đây làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Mọi chờ nghĩa phụ của chàng về, nói cho ông ấy biết chàng đi cứu Hàn Lâm Nhi rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ ta ghét kẻ ác như quân thù, lẽ nào tha mạng cho cô nương?

Triệu Mẫn thở dài:

- Cái số muội thế đành chịu, biết làm thế nào?

Trương Vô Kỵ nghĩ một lát, nói:

- Cô nương nên tránh đi chỗ khác thì hơn, chờ ta trở về hãy hay.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Muội biết tránh đi đâu bây giờ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thôi được, cô nương hãy theo ta đi cứu Hàn Lâm Nhi, sau đó quay về đây đổi chất.

Triệu Mẫn cười:

- Đây là chàng rủ muội cùng đi, chứ không phải muội cứ nằng nặc đòi theo đấy nhé.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương đúng là hung tinh chiếu mệnh ta, gặp cô nương thật là xui xẻo cho ta vô cùng.

Triệu Mẫn cười hồn nhiên, nói:

- Chàng đợi muội một lát.

Nói xong nàng thuận tay khép cửa phòng lại.

Lát sau, Triệu Mẫn mở cửa, nàng đã đổi sang y phục nữ giới, áo lông có mũ trùm đầu, áo gấm màu đỏ, ăn mặc cực kỳ sang trọng. Trương Vô Kỵ không ngờ nàng mang theo trong bọc mấy thứ quần áo sang trọng nhường ấy, nghĩ thầm: “Cô gái này thật là quý kẻ đa đoan, hành sự không biết đầu mà lẩn”. Triệu Mẫn nói:

- Sao chàng cứ ngơ ngẩn nhìn muội thế? Muội ăn mặc thế này trông đẹp lắm hả?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mặt đẹp như hoa, lòng dạ rắn rết.

Triệu Mẫn cười khanh khách, nói:

- Đa tạ Trương đại giáo chủ ban cho muội tám chữ đó. Trương giáo chủ ơi, ngài cũng nên thay bộ quần áo khác cho tử tế một chút đi.

Trương Vô Kỵ phật ý, nói:

- Ta từ nhỏ ăn bận rách rưới đã quen, nếu cô nương hiềm ngại quần áo ta lam lũ, thì đừng đi theo ta làm gì.

Triệu Mẫn nói:

- Chàng chớ nên cả nghĩ. Muội chỉ muốn xem chàng sau khi mặc quần áo đẹp, trông chàng sẽ như thế nào mà thôi. Chàng hãy chờ ở đây một lát, để muội chạy đi mua quần áo cho. Bọn ăn mày kia đi đường lớn để vào cửa ải, mình chỉ cần đi nhanh một chút là sẽ đuổi kịp chúng.

Nàng không đợi chàng trả lời, đi luôn ra ngoài. Trương Vô Kỵ ngồi lại, tự trách mình sao không đủ cứng cỏi, cứ để cho cô gái này đùa giỡn; rõ ràng cô ta là người hại chết biểu muội của ta, vậy mà ta cứ ở đây cười cười nói nói với cô ta. Trương Vô Kỵ ơi là Trương

Vô Kỵ, mi còn gì là nam tử hán đại trượng phu? Mi còn mặt mũi nào làm giáo chủ Minh giáo, hiệu lệnh quần hùng?

Chàng đợi hồi lâu không thấy Triệu Mẫn quay về, trời thì đã sẩm tối, nghĩ thầm: “Việc gì ta phải chờ nàng ta? Cứ một mình đi cứu Hàn Lâm Nhi thì đã sao?” Nhưng chàng lại hình dung cái cảnh nàng mua quần áo về, gặp phải Tạ Tôn giáng cho một chưởng trúng thiên linh cái, vỡ đầu nát óc chết lăn quay, quần áo rơi tung tóe, thì cả sợ. Chàng cứ nhấp nhúm đứng lên ngồi xuống, nghĩ ngợi lung tung, mãi đến lúc nghe tiếng chân nhẹ lướt, hương thơm thoang thoảng, Triệu Mẫn ôm hai bọc quần áo bước vào phòng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đợi cô nương lâu quá chừng! Thôi khỏi cần thay quần áo, đuổi theo kẻ địch ngay mới kịp!

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Đã đợi bao lâu, làm gì không chờ thêm chút nữa để thay đồ. Muội đã mua hai con ngựa, sẽ đi suốt đêm đuổi theo.

Nói rồi cởi cái bọc, lấy ra quần áo, giày vớ, nói:

- Thị trấn nhỏ chả có gì đáng mua, chàng dùng tạm, bao giờ tới Đại Đô sẽ mua chiếc áo lông.

Trương Vô Kỵ chột dạ, nghiêm mặt nói:

- Triệu cô nương, đừng bao giờ tính chuyện ta sẽ tham phú quý, quy hàng triều đình; cô nương hãy dẹp bỏ ngay ý nghĩ ấy đi. Trương Vô Kỵ ta đường đường là con cháu nhà Đại Hán, dù có được cắt đất phong vương, ta cũng không khi nào đầu hàng Mông Cổ.

Triệu Mẫn thở dài, nói:

- Trương đại giáo chủ, chàng hãy nhìn xem, đây là trang phục của người Mông, hay là quần áo của người Hán?

Vừa nói vừa giơ ra chiếc áo bào màu xám. Trương Vô Kỵ thấy các món đồ nàng mua đều là trang phục của người Hán, thì gật đầu. Triệu Mẫn xoay người lại, hỏi:

- Chàng xem muội có giống một quận chúa Mông Cổ, hay là một cô gái người Hán bình thường?

Trương Vô Kỵ giật mình, trước đây chàng chỉ nghĩ Triệu Mẫn trang sức hoa lệ, không nghĩ gì đến sự khác biệt người Mông, người Hán, lúc này nghe nàng nhắc, mới thấy nàng ăn mặc hoàn toàn giống một thiếu nữ người Hán. Chỉ thấy hai gò má ửng hồng, đôi mắt long lanh đầy vẻ thiết tha, thì chàng đột nhiên hiểu ra dụng ý của nàng, bèn nói:

- Cô nương... cô nương...

Triệu Mẫn nhỏ nhẹ nói:

- Chàng không đành lòng bỏ rơi muội, đối với muội thế là đủ lắm rồi. Chàng là người Hán hay người Mông, đối với muội cũng thế cả thôi. Chàng là người Hán, muội cũng là người Hán; chàng là người Mông, thì muội cũng là người Mông. Trong lòng chàng toàn tính việc quân quốc đại sự, nên phân biệt kẻ Hoa người Di, canh cánh thịnh suy hưng vong, uy danh quyền thế. Còn muội thì, Vô Kỵ ca ca, trong lòng muội chỉ có một điều, ấy là chàng mà thôi. Chàng là người xấu hay người tốt, đối với muội cũng thế cả.

Trương Vô Kỵ cảm động, nghe nàng nói những lời đầm thắm như thế thì ý loạn tình mê, một lát sau mới nói:

- Cô nương hại chết biểu muội của ta, có phải vì sợ ta lấy nàng ấy?

Triệu Mẫn nói to:

- Ân cô nương không phải do muội giết hại; chàng tin hay không thì tùy; muội chỉ có một câu đó mà thôi.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Triệu cô nương, cô nương có lòng với ta như vậy, ta không phải là gỗ đá, lẽ nào không cảm động? Nhưng hôm nay, sự thế đến bước này, cô nương còn lừa dối ta làm gì kia chứ?

Triệu Mẫn nói:

- Muội từ lâu cứ tự cho mình là người thông minh lanh lợi, chuyện gì cũng thắng thế, nào ngờ sự đời khó tính trước. Vô Kỵ ca ca, bây giờ chúng ta không đi đâu nữa, chàng ở đây chờ Tạ đại hiệp, còn muội sang phòng Chu cô nương đợi cô ta.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Tại sao vậy?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng đừng hỏi tại sao. Về Hàn Lâm Nhi, chàng khỏi lo; muội bảo đảm sẽ cứu được chàng ta là xong.

Nói đoạn nàng quay lưng đi ra, sang phòng của Chu Chỉ Nhược, đóng cửa lại.

Trương Vô Kỵ nhất thời chưa biết dụng ý của nàng, tựa người vào thành giường, cố nghĩ. Đột nhiên chàng nghĩ thầm: “Hay là Triệu Mẫn đoán biết ta với Chỉ Nhược đã đính hôn, giết hại một mình biểu muội ta chưa đủ, nên còn bày kế giết luôn Chỉ Nhược? Liệu có phải Huyền Minh nhị lão sau khi rời khỏi miếu Di Lạc đã tới đây tính kế hại chết nghĩa phụ và Chỉ Nhược?” Vừa nghĩ đến Huyền Minh nhị lão, thì trong lòng lập tức hoảng sợ, Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông võ công quá cao siêu, Tạ Tồn đầu sáng mắt cũng chưa chắc địch nổi một trong hai lão già ấy.

Chàng bèn nhồm dậy, chạy sang phòng Triệu Mẫn, hỏi:

- Triệu cô nương, Huyền Minh nhị lão thủ hạ của cô nương đi đâu rồi?

Triệu Mẫn từ bên trong nói vọng ra:

- Hai người ấy chắc đoán là muội đã thoát thân sẽ trở về bên trong quan ải, nên đuổi theo về hướng nam rồi.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có thật vậy không?

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Nếu chàng không tin lời muội, thì còn hỏi làm gì?

Trương Vô Kỵ chẳng biết nói sao, đứng ngây ở ngoài cửa. Triệu Mẫn nói:

- Giả dụ muội nói với chàng, rằng muội đã sai Huyền Minh nhị lão tới khách điểm này giết Tạ đại hiệp và ý trung nhân của chàng là Chu cô nương, thì chàng có tin hay không?

Câu nói ấy chạm đúng vào ý nghĩ đáng sợ nhất trong đầu Trương Vô Kỵ, chàng bèn vung chân đá tung cánh cửa phòng, trán nổi gân xanh, run run nói:

- Người... người...

Triệu Mẫn nhìn bộ dạng chàng như thế thì hoảng sợ, hồi hận là đã nói như vậy, vội nói:

- Muội dọa chơi chàng thế thôi, không có chuyện đó đâu, chàng đừng nghĩ là thật.

Trương Vô Kỵ chăm chú nhìn nàng, chậm rãi nói:

- Cô nương không sợ tới khách điểm này gặp nghĩa phụ ta, luôn miệng đòi đổi chất với hai người, có phải cô nương thừa biết hai người ấy không còn sống nữa, phải không?

Chàng vừa hỏi vừa tiến lên hai bước, cách nàng không đến ba thước, chỉ cần giáng cho một chưởng là Triệu Mẫn bỏ mạng tức thời.

Triệu Mẫn nhìn vào mắt chàng, nghiêm mặt nói:

- Trương Vô Kỵ, muội nói với chàng đây, việc trên đời, trừ phi chính mắt mình nhìn thấy, chứ đừng có nghe người ta nói ra nói vào, càng không nên tự nghĩ ngợi lung tung. Chàng muốn giết muội thì cứ ra tay đi; nhưng lát nữa chàng thấy nghĩa phụ chàng về đây, lúc ấy lòng dạ chàng sẽ ra sao nhỉ?

Trương Vô Kỵ trấn tĩnh lại, hơi ngượng ngùng, nói:

- Chỉ cần nghĩa phụ ta bình an vô sự, tức là đại cát. Chuyện sinh tử an nguy của nghĩa phụ ta, cô nương chớ có đem ra làm trò đùa.

Triệu Mẫn gật đầu, nói:

- Muội không nên nói thế mới phải, muội có lỗi, mong chàng đừng trách.

Trương Vô Kỵ thấy nàng thành khẩn nhận lỗi, cũng mềm lòng, mỉm cười, nói:

- Ta quả cũng hơi lỗ mãng, đắc tội với cô nương.

Sau đó chàng trở về phòng của Tạ Tốn.

Hai người đợi qua đêm, sáng hôm sau vẫn không thấy Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược trở về. Trương Vô Kỵ lại càng lo lắng, ăn qua quýt vài thứ lót dạ, rồi bàn với Triệu Mẫn, rút cuộc hai người kia đi đâu. Triệu Mẫn nhú mày nói:

- Chuyện này kể cũng lạ thật. Chi bằng mình đuổi theo bọn Sử Hỏa Long, nghe ngóng xem sao.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Cũng chỉ còn cách ấy thôi.

Bèn gọi chưởng quỹ thanh toán tiền phòng trọ, dặn là nếu Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược trở về, thì bảo họ cứ chờ ở đây.

Điểm tiểu nhị dẫn tới hai con ngựa màu hạt dẻ, Trương Vô Kỵ thấy hai con tuấn mã lông bóng mượt, chân dài bụng thon, đúng là loài ngựa quý danh tiếng, không khỏi tấm tắc khen ngợi, đoán là nàng đã dùng để đuổi theo bọn Cái Bang, chiều qua lúc ra ngoài mua quần áo, đã dắt về đây. Triệu Mẫn mỉm cười, nhảy lên mình ngựa. Hai con ngựa sổng vai chạy ra khỏi thị trấn, phi về hướng nam. Người ta thấy hai con tuấn mã như hai con rồng, cười trên lưng là đôi nam nữ y phục sang trọng, tướng mạo tuấn mỹ, thì tưởng là một cặp vợ chồng trẻ con nhà quyền quý đi ra ngoài du ngoạn.

Hai người đi một ngày, được hơn hai trăm dặm, nghỉ lại trên đường một đêm, sáng hôm sau lại rong ruổi tiếp.

*

* *

Hôm ấy chạy đến trưa, thấy gió bắc thổi ù ù từng trận phía sau lưng, trời âm u, mây đen mỗi lúc một dày và thấp; cố chạy hơn hai chục dặm nữa, thì tuyết lông ngỗng bắt đầu rơi lả tả từng đợt dày. Dọc đường Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ít nói chuyện, nhìn tuyết rơi mỗi lúc một dày, hai người cứ lặng lẽ giục ngựa chạy nhanh. Hai người đi qua một vùng hoang vu, chỉ toàn núi non, gần tới thì tuyết đã dày cả thước, hai con ngựa dẫu là thần mã, cũng hết chịu nổi.

Trương Vô Kỵ thấy trời tối dần, liền đứng trên lưng ngựa, nhìn tứ phía, không thấy nhà cửa khói lửa gì, trong bụng chần chừ, nói:

- Triệu cô nương, cô nương nghĩ sao, nếu cứ đi tiếp, chỉ e hai con ngựa hết chịu nổi.

Triệu Mẫn cười nhạt, nói:

- Chàng chỉ lo ngựa chịu hết nổi, chẳng cần biết người sống chết thế nào.

Trương Vô Kỵ ngưỡng ngừng, nghĩ thầm: “Mình nhờ có ‘Cửu dương thần công’, không biết mệt mỏi và giá lạnh, chỉ chú tâm chuyện cứu người, không ngó ngang tới nàng”.

Lại đi một quãng nữa, bỗng có tiếng sột soạt, rồi một con hoẵng chạy vụt qua đường, chạy vào trong núi. Trương Vô Kỵ nói:

- Để ta bắt nó làm bữa tối.

Miệng nói, thân rời khỏi yên ngựa, theo dấu chân con hoẵng để lại trên tuyết mà đuổi theo.

Vượt qua một dốc núi, dưới ánh sáng mờ lung, chàng thấy con hoẵng sấp chui vào một cái hang. Chàng vội đề khí, phóng tới như một mũi tên, không cho con hoẵng chui vào, tóm luôn được cổ nó. Con hoẵng quay đầu đớp cổ tay chàng, năm ngón tay chàng bóp mạnh một cái, con hoẵng gãy cổ chết liền. Chàng thấy cái hang tuy không lớn, nhưng cũng tạm đủ chỗ cho hai người dung thân; bèn xách con hoẵng trở lại chỗ Triệu Mẫn, nói:

- Đằng kia có một cái hang, mình tạm trú ở đó qua đêm, cô nương nghĩ sao?

Triệu Mẫn gật đầu, đột nhiên má đỏ bừng, quay mặt, dắt ngựa đi.

Trương Vô Kỵ dắt hai con ngựa, buộc vào dưới gốc hai cây tùng lớn để tránh tuyết, kiếm ít cành khô, đốt một đống lửa trong hang. Cái hang khá sạch sẽ, hoàn toàn không có phân thú hoặc thứ gì dơ dáy, nhìn vào trong tối om om, chẳng biết sâu đến đâu. Trương Vô Kỵ làm thịt con hoẵng, lấy tuyết rửa sạch, rồi nướng trên lửa. Triệu Mẫn cởi áo lông, trải xuống đất. Lửa cháy bùng bùng, trong hang ấm áp như một phòng xuân.

Trương Vô Kỵ tình cờ quay đầu, thấy ánh lửa bập bùng chiếu lên khuôn mặt kiêu diễm của nàng. Hai người nhìn nhau cười tủm tỉm, bao nhiêu mệt mỏi đối rét cả một ngày tiêu tan hết.

Thịt hoẵng chín rồi, hai người mỗi người cầm một đùi hoẵng mà ăn. Trương Vô Kỵ tiếp thêm củi vào đống lửa, tựa lưng vào vách đá, hỏi:

- Ngủ thôi chứ?

Triệu Mẫn mỉm cười, tựa lưng vào vách hang, nhắm mắt lại. Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi thơm thoang thoảng từ người nàng tỏa ra, nhìn hai má hây hây, chỉ muốn ghé môi hôn, nhưng phải cố dằn lòng, nhắm mắt ngủ.

Ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe có tiếng vó ngựa từ xa vọng tới. Trương Vô Kỵ choàng dậy, động tai nghe, biết có bốn con ngựa từ phía nam chạy lên phía bắc. Chàng thấy bên ngoài tuyết vẫn đang rơi dày, nghĩ thầm: “Đêm khuya tuyết lớn, người ta vẫn đội tuyết mà đi, hẳn có việc khẩn cấp”. Tiếng vó ngựa đến gần bỗng dừng lại, rồi tiến gần hơn nữa, rõ ràng đã sắp tới cửa hang. Trương Vô Kỵ chợt dạ nghĩ thầm: “Cái hang này ở sau dốc núi, nếu không có con hoẵng chạy vào đây, mình chẳng thể tìm ra, sao lại có người biết mà tìm đến nhỉ?” Rồi chàng chợt hiểu: “Đúng rồi, mình để lại dấu chân trên tuyết; tuy tuyết rơi suốt đêm, vẫn chưa xóa hết dấu vết”.

Lúc này Triệu Mẫn cũng đã tỉnh dậy, nói nhỏ:

- Có thể kẻ địch tới đây không chừng, mình nên tránh đi, xem họ là ai đã.

Rồi nàng bốc tuyết ở cửa hang mà dập tắt đống lửa.

Lúc này tiếng vó ngựa đã lặng, chỉ nghe tiếng bốn người kia đạp tuyết đi tới, cách cái

hang chỉ còn mười trượng. Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Bốn người này thân pháp nhanh nhẹn, là các cao thủ vô cùng lợi hại.

Bây giờ hai người mà chạy ra ngoài hang tìm nơi ẩn náu, thì sẽ bị họ phát giác ngay. Còn chưa biết tính sao, Triệu Mẫn đã cầm tay Trương Vô Kỵ đi vào phía trong. Cái hang này càng vào sâu càng hẹp, đi hơn một trượng, thì có ngã rẽ; bỗng nghe người ở bên ngoài nói:

- Ở đây có một cái hang.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói quá quen thuộc, chính là tứ sư bá Trương Tông Khê, vừa mừng vừa lo, lại nghe tiếng người thứ hai nói:

- Vết chân ngựa và người chính là dẫn tới cái hang này.

Người nói là Ân Lê Đình.

Trương Vô Kỵ đang định lên tiếng gọi, thì Triệu Mẫn giơ tay bịt miệng chàng, ghé tai nói nhỏ:

- Chàng với muội ở chung chỗ này, để họ thấy được, e sẽ nghĩ xấu về mình.

Trương Vô Kỵ nghĩ nàng nói đúng. Mình cùng Triệu Mẫn tuy quang minh lỗi lạc, nhưng một đôi thiếu niên nam nữ ngủ chung trong một cái hang nhỏ, để các vị sư bá sư thúc trông thấy, ai dám tin rằng hai cô cậu không có chuyện này chuyện nọ? Huống hồ Triệu Mẫn còn là quận chúa nhà Nguyên, từng bắt giam Trương Tông Khê, Ân Lê Đình ở chùa Vạn An, thật là nhục nhã, bây giờ họ bắt gặp kẻ thù, thật là bất tiện. Chàng nghĩ thầm: “Thôi mình chờ Trương tứ bá, Ân lục thúc rời khỏi hang, rồi sẽ một mình ra gặp họ cho đỡ ngượng”.

Lại nghe tiếng Du Liên Châu nói:

- Ô, ở đây có vết tích củi lửa, ồ, có cả lông da và vết máu làm thịt hoẵng nữa này.

Lại thêm giọng nói của người thứ tư:

- Ta thấy nóng ruột quá, chỉ mong sao cho thất đệ bình an vô sự.

Giọng nói đó chính là của Tổng Viễn Kiêu.

Trương Vô Kỵ thấy cả bốn vị sư bá sư thúc Tổng Du Trương Ân cùng cất công đi tìm Mạc Thanh Cốc, nghe lời lẽ của họ, dường như thất sư thúc gặp phải cường địch, nên trong bụng cũng thấy lo lắng.

Lại nghe Trương Tông Khê cười nói:

- Đại sư ca thương yêu thất sư đệ, vẫn cứ coi y như một tiểu sư đệ bé bỏng; kỳ thực mấy năm nay uy danh của Mạc thất hiệp vang dội, đâu phải như ngày xưa; dù có gặp cường địch, một mình thất đệ cũng đối phó được.

Ân Lê Đình nói:

- Đệ không lo cho thất đệ, mà chỉ lo cho diệt nhi Vô Kỵ không biết hiện giờ đang ở đâu thôi. Nó là giáo chủ Minh giáo, thuyền to sóng cả, không ít kẻ ngầm ngầm muốn hại nó. Vô Kỵ tuy võ công cao siêu, tiếc rằng lại là người quá trung hậu, không biết phong ba hiểm ác chốn giang hồ, chỉ sợ rơi vào bẫy của kẻ gian mà thôi.

Trương Vô Kỵ thật cảm động, nghĩ các vị sư bá sư thúc đối với chàng ân tình sâu nặng như thế, luôn luôn lo lắng cho chàng. Triệu Mẫn ghé miệng bên tai chàng thì thầm:

- Muội là kẻ gian đó, lúc này chàng đang rơi vào bẫy của muội, có biết chưa?

Lại nghe tiếng của Tổng Viễn Kiêu:

- Thất đệ lên mạn bắc tìm Vô Kỵ, hình như đã lần được chút manh mối, song thất đệ để lại tám chữ ở khách điểm Thiên Tân, khiến người ta không đoán nổi ý nghĩa thế nào.

Trương Tông Khê nói:

- “Môn hộ hữu biến, cực tu thanh lý”, không lẽ trong phái Võ Đang chúng ta lại có kẻ làm chuyện bại hoại hay sao? Hay là điệt nhi Vô Kỵ...

Ông nói tới đó thì dừng lại, giọng đầy vẻ lo lắng. Ân Lê Đình nói:

- Điệt nhi Vô Kỵ chắc không làm việc gì bại hoại môn hộ đâu, tiểu đệ tin chắc như thế.

Trương Tông Khê nói:

- Ta sợ là sợ yêu nữ Triệu Mẫn quá gian trá độc ác, trong khi Vô Kỵ trẻ tuổi, huyết khí bùng bột, dễ sa vào tay mỹ nữ, như cha nó ngày xưa, đến nỗi thân bại danh liệt...

Bốn người không nói thêm, chỉ thở dài.

Tiếp đó có tiếng đánh lửa, tiếng củi kêu lách tách, lửa đã được nhóm lên, ánh lửa hắt vào trong hang, tuy đã qua một khúc quanh, Trương Vô Kỵ vẫn lơ mơ nhìn thấy vẻ mặt Triệu Mẫn dường như nửa giận nửa oán, chắc là bực mình về lời lẽ của Trương Tông Khê. Trương Vô Kỵ cũng chợt dạ nghĩ thầm: “Trương tứ bá nói thế cũng có lý. Mẹ ta chẳng làm việc gì xấu, mà đã khiến cha ta ra nông nỗi ấy. Còn Triệu cô nương này giết biểu muội ta, làm nhục thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc của ta, xem ra ghê gớm hơn mẹ ta nhiều”. Nghĩ tới đó, tim đập mạnh, nghĩ tiếp: “Nếu để họ bắt gặp mình cùng Triệu cô nương ở đây, dẫu có tát cạn nước Hoàng Hà cũng không rửa sạch được nỗi oan này”.

Bỗng nghe Tống Viễn Kiều run run nói:

- Tứ đệ, trong lòng ta có một mối hồ nghi không tiện nói ra, vì nói ra chỉ e không phải với ngũ đệ đã qua đời.

Trương Tông Khê thông thả nói:

- Có phải đại ca lo Vô Kỵ hạ độc thủ với thất đệ hay chăng?

Tống Viễn Kiều không đáp; Trương Vô Kỵ tuy không nhìn thấy, song cũng đoán là ông ta gạt đầu.

Lại nghe Trương Tông Khê nói:

- Thằng bé Vô Kỵ bản tính đôn hậu, về lý mà xét, quyết không khi nào làm chuyện đó. Đệ chỉ lo thất đệ tính khí quá nóng nảy, nếu cứ ép Vô Kỵ quá đáng, khiến nó không thể vẹn cả đôi bề; lại thêm con yêu nữ Triệu Mẫn sắp đặt gian kế, ở bên trong gièm pha xúi bẩy, thì... ôi, lòng người khó lường, sự đời khó đoán trước, xưa nay anh hùng khó vượt qua cửa ải mỹ nhân, chỉ mong Vô Kỵ tỉnh táo trong giờ phút hệ trọng mà thôi.

Ân Lê Đình nói:

- Đại ca, tứ ca, hai vị cứ đoán mò mà lo hão, thất đệ chắc không gặp chuyện gì hung hiểm đâu.

Tống Viễn Kiều nói:

- Nhưng từ lúc ta nhìn thấy thanh kiếm tùy thân của thất đệ, thì ta lo lắng bồn chồn, ăn ngủ chẳng yên.

Du Liên Châu nói:

- Chuyện đó quả thực không thể hiểu nổi. Những người luyện võ chúng ta, binh khí tùy thân đâu có thể bọ đâu vứt đó, huống chi thanh kiếm ấy là do sư phụ ban tặng, phải là kiếm còn người còn, kiếm mất người...

Sau chữ “người”, ông ngừng bật, không dám nói tiếp chữ “mất”.

Trương Vô Kỵ nghe nói Mạc Thanh Cốc bỏ lại thanh kiếm sư phụ ban cho, các vị sư bá sư thúc có ý nghi chàng nhúng tay vào; thì vừa lo lắng vừa đau đớn. Một lát sau, chàng loáng thoáng ngửi thấy bên trong hang dường như có mùi hôi, cái hang này sâu, không

chừng có dã thú ở bên trong cũng nên. Chàng sợ bị bọn Tống Viễn Kiều phát giác, không dám thở mạnh, cầm tay Triệu Mẫn rón rén đi sâu vào trong, lại lo đụng phải chỗ đá nhô ra, nên giơ tay trái dò đường. Đi được ba bước, lại gặp một khúc quanh, bỗng tay trái chàng chạm phải một vật gì mềm mềm, hình như là một người nào đó.

Trương Vô Kỵ cả kinh, chột nghì thẳm: “Bất kể người này là bạn hay thù, chỉ cần y lên tiếng, các vị sư bá sư thúc sẽ phát giác ngay”, chàng bèn vung tay điểm luôn năm huyệt đạo ở vùng ngực bụng của người kia, rồi chộp luôn cổ tay kẻ đó. Tay chàng chạm vào da thịt thấy lạnh ngắt, hóa ra người ấy đã chết từ lúc nào. Nhờ chút ánh sáng leo lắt từ bên ngoài hắt vào, chàng căng mắt nhìn khuôn mặt người kia, lờ mờ nhận ra hình như là Mạc sư thúc Mạc Thanh Cốc. Chàng cả kinh, chẳng còn sợ bị nhóm Tống Viễn Kiều phát giác hay không, liền ôm cái xác đi ra phía ngoài vài bước, chỗ ánh sáng chiếu vào rõ hơn, chàng nhìn thấy hiển nhiên đó là Mạc sư thúc, mặt ông ta không còn chút máu, hai mắt vẫn mở trừng trừng, càng nhìn càng kinh hãi. Chàng vừa kinh sợ vừa đau đớn, nhất thời cứ đứng ngây ra.

Mấy bước đi vừa rồi của chàng, bọn Tống Viễn Kiều đã nghe thấy. Du Liên Châu kêu to:

- Trong kia có người!

Hàn quang loáng lên, Võ Đang tứ hiệp nhất tề rút kiếm ra.

Trương Vô Kỵ thẳm kêu khổ: “Minh đang ôm xác Mạc thất thúc, trốn ở trong hang thế này, cái tội giết sư thúc cái sao cho được đây?” Nhớ lại Mạc Thanh Cốc đối với chàng biết bao nhiêu ân tình, nay bỗng dưng phát hiện ông ta chết thảm, trong bụng vạn phần bi phẫn, trong đầu nảy ra bao ý nghĩ, không biết lúc huynh đệ Tống Viễn Kiều tiến vào, chàng sẽ phải minh oan thế nào đây?

Triệu Mẫn suy tính nhanh hơn chàng rất nhiều; nàng nhảy vọt ra, múa trường kiếm, xông thẳng ra ngoài, đâm bốn kiếm liên, toàn là chiêu số thí mạng của phái Nga Mi, nhắm vào Võ Đang tứ hiệp. Võ Đang tứ hiệp giơ kiếm đỡ gạt, thì Triệu Mẫn đã chạy ra khỏi hang, vọt lên lưng một trong bốn con ngựa của mấy người đó, quay kiếm gạt mũi kiếm của Tống Viễn Kiều đâm tới, đồng thời thúc mạnh chân vào bụng ngựa. Con ngựa bị đau phóng vút đi.

Triệu Mẫn tưởng đã chạy thoát, đột nhiên lưng đau nhói, mắt nổ đom đóm, dường như nghẹn thở, thì ra vừa bị trúng một chiêu phi chưởng của Du Liên Châu. Chỉ nghe Võ Đang tứ hiệp thi triển khinh công rượt theo gấp gáp. Nàng nghĩ thẳm: “Minh chạy càng xa, chàng càng dễ thoát thân; nếu không, nổi oan kia làm sao biện bạch? May mà cả bốn người cùng đuổi theo mình, không nghĩ rằng trong hang còn có người khác”. Nàng cảm thấy lưng đau ghê gớm bèn giơ kiếm đâm vào móng con ngựa một cái, con ngựa hí một tiếng dài, phi như bay.

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn xông ra thì kinh ngạc, rồi hiểu đó là kế điệu hổ ly sơn của nàng, cốt cứu chàng thoát đi. Chàng liền ôm xác Mạc Thanh Cốc chạy ra khỏi hang. Nghe tiếng Triệu Mẫn và Võ Đang tứ hiệp chạy về hướng đông, chàng bèn chạy về phía tây. Chạy được hơn hai dặm, chàng bèn đem cái xác giấu kín sau một tảng đá lớn, rồi mới quay lại bên đường, nhảy lên một cây cao, hồi lâu trông ngực vẫn còn đập mạnh. Nghĩ đến cái chết thảm khốc của Mạc Thanh Cốc, Trương Vô Kỵ không sao cầm được nước mắt, nghĩ thẳm: “Phái Võ Đang nhà ta sao lắm tai họa thế, không biết kẻ nào sát hại Mạc sư thúc? Gân cốt sau lưng Mạc sư thúc bị gãy cả, đã trúng chưởng lực nội gia”.

Gần nửa canh giờ sau, nghe tiếng ba con ngựa từ phía đông chạy lại, dưới ánh tuyết phản chiếu, Trương Vô Kỵ thấy Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu mỗi người cưỡi một con ngựa, còn Trương Tông Khê và Ân Lê Đình hai người cưỡi chung một con. Chỉ nghe Du Liên Châu nói:

- Con yêu nữ ấy bị một chưởng của đệ, cả người lẫn ngựa rơi xuống vực sâu, chắc khó toàn mạng.

Trương Tông Khê nói:

- Hôm nay mới trả được mối nhục bị giam ở chùa Vạn An, kể cũng bõ tức. Có điều là tại sao nó lại trốn trong cái hang đó, sự đời kỳ ảo, thực là bất ngờ.

Ân Lê Đình nói:

- Tứ ca thử đoán xem cô ta lấp ló một mình trong cái hang đó làm gì?

Trương Tông Khê đáp:

- Việc đó thật khó hiểu. Giết con yêu nữ cũng chẳng được gì, chỉ có tìm được thất đệ mới thực là vui thôi.

Bốn người đi xa dần, lời họ nói đã không còn nghe thấy nữa.

*

* *

Trương Vô Kỵ chờ bốn người đi xa rồi, mới từ trên cây nhảy xuống, theo dấu chân ngựa trên tuyết mà chạy về phía đông, lòng bồn chồn hết chỗ nói, nghĩ thầm: “Nàng tuy gian trá, song lần này đúng là nàng xả mệnh cứu ta. Nếu vì thế mà nàng thiệt mạng, ta... ta...” Chàng càng chạy nhanh hơn, thoáng chốc đã vượt bốn, năm dặm, tới bên một mép núi. Trên tuyết trắng có vũng máu, dấu chân loạn xạ, mép núi bị sạt lở một khối đá lớn, chắc là con ngựa Triệu Mẫn cưỡi đã chạy tới đây, hết đường mà đang đà, nên lao cả người lẫn ngựa xuống vực rồi.

Trương Vô Kỵ gọi to:

- Triệu cô nương, Triệu cô nương!

Chàng gọi bốn, năm tiếng nhưng không thấy đáp lại, càng lo lắng hơn, ra sát mép núi ngó xuống, thấy một cái vực sâu, trong đêm tối không thấy dưới đáy thế nào. Vách đá thẳng đứng, không có chỗ đặt chân.

Chàng hít một hơi dài, thò hai chân xuống, mặt hướng vào vách đá, tuột xuống. Tụt được ba, bốn trượng, thế rơi càng lúc càng nhanh, liền vận sức vào mười ngón tay, chọc vào lớp băng đóng cứng ở vách núi; đợi thân hình dừng lại một chút, mới lại tụt xuống tiếp. Cứ như thế dầm lần thì tới đáy vực, thấy dưới chân mềm mềm, vội nhảy tránh sang bên; thì ra chàng đạp trúng bụng con ngựa, Triệu Mẫn vẫn chưa rời yên, hai tay vẫn cứ ôm chặt cổ ngựa.

Trương Vô Kỵ đưa tay thăm mũi Triệu Mẫn, thấy còn thở nhẹ nhẹ, nhưng đã ngất lịm đi. Chàng hơi yên tâm, dưới đáy vực tối mờ, tuyết mùa đông đóng dày đến tận lưng, vẫn chưa tan. Xem ra Triệu Mẫn vì chưa rời yên ngựa, nên bao nhiêu lực rơi con ngựa chịu hết, bị chấn động chết tức thì, còn nàng chỉ hôn mê. Trương Vô Kỵ bắt mạch, thấy Triệu Mẫn tuy bị thương không nhẹ, nhưng tính mệnh không đáng ngại, liền ôm nàng vào lòng, bốn bàn tay áp vào nhau, vận công trị thương cho nàng.

Một chưởng Triệu Mẫn bị đánh là công phu bổn môn của phái Võ Đang, nên việc trị thương không khó, chưa đầy nửa canh giờ, nàng đã từ từ tỉnh lại. Trương Vô Kỵ đem “Cửu dương chân khí” trút cuộn cuộn sang người nàng, lại thêm nửa canh giờ nữa, trời

đã tờ mờ sáng, Triệu Mẫn “ồ” lên một tiếng, thở ra một ngụm máu bầm, hỏi khê:

- Họ đi cả chưa? Họ có nhìn thấy chàng hay không?

Trương Vô Kỵ thấy nàng chỉ nghĩ tới việc làm sao tránh cho chàng khỏi bị tiếng oan, thì vô cùng cảm kích, nói:

- Họ không thấy ta đâu. Cô nương... tội nghiệp cho cô nương quá.

Chàng vừa nói vừa tiếp tục truyền “Cửu dương chân khí” sang người nàng.

Triệu Mẫn nhắm mắt, tuy tứ chi chưa có sức, nhưng vùng bụng ngực thấy rất ấm áp dễ chịu. “Cửu dương chân khí” đã lưu chuyển mấy vòng trong cơ thể, nàng quay đầu lại, nói:

- Chàng nghỉ một lát đi, muội đỡ nhiều lắm rồi.

Trương Vô Kỵ vòng hai tay ôm lấy eo nàng, áp má bên phải vào má trái nàng, nói:

- Nàng cứu thanh danh cho ta, hơn cả mười lần cứu mạng, ta cảm kích vô ngần.

Triệu Mẫn cười khúc khích, nói:

- Muội là con tiểu yêu nữ gian trá độc ác, thanh danh chẳng coi ra gì, chỉ coi trọng mạng sống thôi.

Ngay lúc ấy, bỗng nghe từ trên mỏm núi có tiếng người vọng xuống:

- Con tiểu yêu nữ khôn kiếp quả nhiên chưa chết, người giết hại Mạc thất hiệp thế nào, mau nói ta nghe!

Giọng nói đó chính là của Du Liên Châu. Trương Vô Kỵ cả kinh, không ngờ bốn vị sư bá sư thúc quay trở lại. Triệu Mẫn nói:

- Chàng quay đầu đi, đừng để họ thấy mặt.

Trương Tông Khê quát:

- Con tặc yêu nữ, nếu người không trả lời, ta sẽ lăn đá xuống đè nát người.

Triệu Mẫn ngẩng nhìn lên, quả thấy bọn Tống Viễn Kiều đang vằn một tảng đá lớn, họ chỉ cần lăn nó xuống đây, hai người khó mà thoát chết. Nàng bèn ghé tai nói nhỏ với Trương Vô Kỵ:

- Chàng hãy xé một mảnh áo da bịt mặt, rồi ôm muội chạy đi.

Trương Vô Kỵ y lời, xé vạt áo, bịt mặt, buộc nút ra sau gáy, lại kéo sụp cái mũ da xuống tận trán, chỉ để lộ đôi mắt.

Võ Đang tứ hiệp sau khi rượt đuổi Triệu Mẫn khiến nàng rơi xuống vực rồi, song bốn người hành hiệp giang hồ lão luyện, thiết tưởng Triệu Mẫn có thân phận quận chúa tôn quý, không thể chỉ đi một mình không ai hộ vệ. Họ bèn giả bộ cưỡi ngựa bỏ đi, được vài dặm liền buộc ngựa ở hàng cây ven đường, lặng lẽ trở lại xem xét. Họ trở lại cái hang trước, đột đước đi sâu vào trong, thấy hai con hoẵng đã bị dã thú cắn xé máu thịt bầy nhầy, song vẫn còn hình dạng. Họ lại xem xét cửa hang, lần theo dấu chân của Trương Vô Kỵ, từ đó phát giác thi thể Mạc Thanh Cốc, thấy chân tay bị dã thú cắn nát. Bốn người vừa đau đớn vừa phẫn nộ không sao kể xiết, Ân Lê Đình nằm phục xuống mà khóc.

Du Liên Châu gạt lệ, nói:

- Con tiểu yêu nữ Triệu Mẫn võ công không kém, nhưng một mình nó thì không thể giết nổi thất đệ. Lục đệ hãy nén bi thương, chúng ta phải đi tìm cho ra hung thủ, giết chúng để trả thù cho thất đệ.

Trương Tông Khê nói:

- Chúng ta hãy mai phục cạnh hang, đợi trời sáng, thuộc hạ của con tiểu yêu nữ thể

nào cũng tìm đến.

Trương Tông Khê tức trí đa mưu, trước nay nói gì huynh đệ Tống Viễn Kiều cũng đều làm theo kế, bốn người bèn nén đau thương, tìm các tảng đá ở hai bên cửa hang, ẩn mình chờ đợi. Trời sáng vẫn không thấy thủ hạ của Triệu Mẫn đâu cả, bốn người liền tới chỗ Triệu Mẫn bị rơi xem sao, thấy dưới vực có tiếng người nói chuyện, nhìn xuống thấy một nam tử mặc áo gấm ôm Triệu Mẫn, thì ra con tiểu yêu nữ kia vẫn chưa chết. Tứ hiệp muốn tra hỏi nguyên nhân vì sao sát hại Mạc Thanh Cốc, nên chưa lặn tảng đá xuống để chết hai người. Cái vực này y như một cái giếng lớn, tứ phía là vách núi hiểm trở, chỉ ở góc tây bắc có một lối đi lên rất hẹp. Trương Tông Khê quát:

- Hai con chó Nguyên kia, mau lên đây, nếu lẩn tránh, ta sẽ lặn đá xuống ngay.

Trương Vô Kỵ nghe tứ sư bá tưởng làm chàng là người Mông Cổ, chắc do mình ăn mặc sang trọng, lại đi cùng Triệu Mẫn; chàng nhìn quanh, bốn phía không có chỗ ẩn nấp, nếu tứ hiệp lặn đá xuống, tự chàng có thể nhảy nhót né tránh, chứ Triệu Mẫn thì khó lòng thoát chết; chỉ còn cách tới đâu hay đó, liền ôm Triệu Mẫn theo con đường hẹp kia thông thả bò lên.

Chàng giả bộ võ công kém cỏi, đi vài bước lại trượt chân một cái. Con đường vốn hẹp rất khó bám víu, chàng lại cố ý vụng về, mệt mỏi, nên mất nửa canh giờ, sau bảy tám lần vấp ngã, mới lên tới chỗ đất bằng.

Trương Vô Kỵ định bụng vừa lên tới sẽ ôm Triệu Mẫn chạy ngay, với tài khinh công của chàng, dù phải mang thêm Triệu Mẫn, tứ hiệp cũng khó lòng đuổi kịp. Nhưng Trương Tông Khê cực kỳ khôn ngoan, thấy kẻ leo lên giả bộ vụng về, đã ngầm báo cho ba người kia, tứ hiệp chia ra bốn góc, Trương Vô Kỵ vừa bước lên, bốn thanh trường kiếm đã chia ngay vào, cách thân chàng chưa đầy nửa thước.

Tống Viễn Kiều tức giận nói:

- Tặc Thát tử, người lấy tấm da che bộ mặt quỷ lại, tưởng chạy thoát được ư? Mạc thất hiệp phái Võ Đang là do kẻ nào hạ sát? Hãy mau khai ra, nếu người nói láo nửa câu, ta sẽ mổ bụng moi gan, băm vằm đồ chó Thát tử nhà người!

Tống Viễn Kiều bản tính khoan hòa nhưng vì thấy Mạc Thanh Cốc chết thảm, không nhịn được phải buông lời nói ác, là điều chưa từng xảy ra đối với ông mấy chục năm qua.

Triệu Mẫn thở dài, nói:

- Áp Lỗ Bất Hoa tướng quân, việc đến nước này, người hãy nói cho họ biết đi vậy!

Rồi nàng thì thầm bên tai Trương Vô Kỵ:

- Hãy dùng võ công thánh hỏa lệnh!

Trương Vô Kỵ vốn không muốn động thủ với các vị sư bá sư thúc, nhưng tình thế này thật chẳng đành đứng. Chàng bèn nghiêng răng, ném luôn Triệu Mẫn vào Ân Lê Đình, miệng xì xa xì xổ, tung người lộn vài vòng trên không trung, vươn tay chộp vào người Trương Tông Khê. Ân Lê Đình thuận tay bắt lấy Triệu Mẫn, hơi ngạc nhiên, điếm ngay huyết đạo và vứt nàng sang một bên.

Trong sát-na đó, Trương Vô Kỵ đã dùng võ công quái dị ghi trên thánh hỏa lệnh, tay đâm Tống Viễn Kiều, chân đá Du Liên Châu, đầu húc Trương Tông Khê, vung ngược tay cướp trường kiếm của Ân Lê Đình. Máy chiêu ấy nhanh như cắt, lại lạ lùng. Võ Đang tứ hiệp võ công cao cường, thuộc hàng đệ nhất cao thủ võ lâm, nhưng bị chàng dùng bảy tám quái chiêu đánh loạn xạ, thành thử chân tay luống cuống, không ai chống đỡ nổi.

Ngày nọ trên đảo Linh Xà, Trương Vô Kỵ võ công cao như thế, vậy mà gặp phải chiêu

số quái dị trong thánh hỏa lệnh của Lưu Vân tam sứ Minh giáo Ba Tư, chàng cũng không chống nổi, huống hồ bây giờ chàng đã học võ công ghi cả trên sáu thánh hỏa lệnh, còn cao hơn ba sứ giả Ba Tư đến mấy lần. Võ công ghi trên thánh hỏa lệnh vốn không phải là công phu thượng thừa, song kỳ dị cổ quái, khiến người ta không biết đàng nào mà lần, nếu do một người tầm thường sử dụng, thì cũng khó đối địch với võ công chính tông nội gia của phái Võ Đang. Nhưng Trương Vô Kỵ lấy “Cửu dương thần công” làm căn cơ, lấy tâm pháp “Càn khôn đại na di” làm rường cột, lại hiểu biết quá rõ cái cốt yếu trong võ công phái Võ Đang, nên chiêu thức nào cũng đánh thẳng vào chỗ sơ hở của tứ hiệp. Đấu được hơn hai chục chiêu, võ công thánh hỏa lệnh càng kỳ ảo khôn lường.

Triệu Mẫn nằm trên tuyết, lớn tiếng nói:

- Áp Lỗ Bất Hoa tướng quân, bọn người Hán vốn tự phụ lắm, hãy cho bọn họ ném mùi thần kỹ đánh vật tổ truyền của người Mông Cổ chúng ta.

Trương Tông Khê kêu lên:

- Dùng “Thái cực quyền” để tự vệ, quyền chiêu của tên Thát tử này quái dị quá chừng.

Bốn người lập tức thay đổi quyền pháp, sử dụng “Thái cực quyền” phòng thủ môn hộ thật nghiêm mật.

Trương Vô Kỵ đột nhiên ngồi phệt xuống đất, hai tay đâm loạn xạ vào ngực mình.

Võ Đang tứ hiệp bình sinh từng gặp không biết bao nhiêu cường địch, từng biết không ít chiêu thức quái đản; tâm pháp “Càn khôn đại na di” của Trương Vô Kỵ có thể coi là đỉnh cao công phu võ học; nhưng cái môn ngồi tự đâm ngực của tên Thát tử kia thì họ chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe bao giờ.

Tứ hiệp vốn đã thu trường kiếm về, dùng “Thái cực quyền” phòng thủ môn hộ, lúc này kinh ngạc, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê ba người lại rút kiếm ra chĩa vào Trương Vô Kỵ. Trường kiếm của Ân Lê Đình đã bị Trương Vô Kỵ giằng lấy ném đi, nhưng trên người còn đeo thanh bội kiếm của Mạc Thanh Cốc, lúc này bèn rút ra đâm tới.

Trương Vô Kỵ đột nhiên vung chân tạt ngang, hất mạnh cả đám tuyết lớn lên người tứ hiệp. Đây là một chiêu quái dị trong thánh hỏa lệnh, vốn là một chiêu Sơn Trung lão nhân Hoắc Sơn dùng để giết người cướp của. Hoắc Sơn hồi chưa sáng lập giáo phái, thường ở sa mạc Ba Tư ăn cướp hàng hóa của các khách thương, mỗi khi thấy có thương đội từ xa đi tới, lão bèn ngồi xuống đâm ngực, than khóc kêu trời trách đất, các thương khách thể nào cũng lại gần thăm hỏi. Lúc đó lão đột nhiên đá cát tung lên, làm cho đám dân buôn mù mắt, rồi vung đao đâm chém, trong giây lát đã khiến mấy chục khách thương máu vãi trên sa mạc, chết lản quay, quả là một chiêu số cực kỳ âm độc. Trương Vô Kỵ lúc này đá tung tuyết phủ trên mặt đất, công hiệu chẳng khác gì đá cát.

Trong khoảnh khắc Võ Đang tứ hiệp bị tuyết văng đầy mặt, hai mắt không nhìn thấy gì; họ ứng biến thật nhanh, tức thời nháy vọt về phía sau. Nhưng Trương Vô Kỵ ra tay còn nhanh hơn, chàng ôm hai chân Du Liên Châu lặn một cái, thuận tay điểm luôn ba đại huyệt; tiếp đó lộn một vòng trên không, lúc rơi xuống để đầu gối chân phải đụng vào đầu Ân Lê Đình, trúng hai huyệt Ngũ Xứ và Thừa Quang trên đỉnh đầu ông ta. Ân Lê Đình choáng váng, ngã lả xuống tuyết. Tống Viễn Kiều phi thân lại cứu, Trương Vô Kỵ liền ngồi thụp xuống phía sau, trúng ngay vào lòng ông ta. Tống Viễn Kiều thu kiếm về không kịp, tay trái bỏ kiếm quyết, vung chưởng vỗ xuống đầu chàng, nhưng chưởng lực chưa kịp phát ra, ngực đã tê dại vì bị hai cùi chỏ của chàng thúc vào huyệt đạo.

Trương Tông Khê cả kinh, thấy trong bốn người chỉ còn một mình, chẳng thể nào địch nổi, nhưng tình nghĩa đồng môn sâu nặng, quyết không thể bỏ chạy, liền vung trường kiếm đâm liền ba nhát về phía Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thấy tứ sư bá lâm cảnh nguy nan, song bộ pháp vẫn trầm ổn, kiếm chiêu không loạn chút nào, ba đường kiếm lợi hại đều theo đúng gia pháp Võ Đang, thì trong bụng khen thầm: “Nếu ta không học được môn võ công cổ quái, để chống đỡ các vị sư bá sư thúc liền thủ tấn công, thật không dễ chút nào”. Chàng liền cứ xoay cái đầu thành vòng tròn, Trương Tông Khê chẳng buồn để ý tới cái trò xoay đầu của chàng, vì một tiếng, trường kiếm xé gió đâm thẳng tới ngực chàng. Trương Vô Kỵ thụp xuống, lao đầu đón mũi kiếm, bỗng nhiên ngã sấp mà nhoài về phía trước, thế là bốn huyệt ở bụng dưới và đùi trái của Trương Tông Khê đã bị điểm trúng, ông ta ngã ngửa ra liền.

Bốn huyệt đạo Trương Vô Kỵ điểm vào ấy chỉ cốt làm cho đối phương tê dại nửa thân dưới, chàng đang định điểm thêm huyệt Trung Khu ở sau lưng ông ta, bỗng nghe ông rú lên một tiếng thảm thiết, hai mắt trợn ngược, nửa thân trên quần quai, giãy giụa vài cái rồi thở hắt ra chết tươi. Trương Vô Kỵ thấy vậy cả kinh, nghĩ thầm vừa rồi mình điểm huyệt rất nhẹ tay, đừng nói trí mạng, ngay bị thương nhẹ cũng chẳng đến nổi, hay là tứ sư bá vốn có bệnh cũ, nay đột nhiên bị đánh mà bỏ mạng chẳng? Chàng toát mồ hôi lạnh, vội đưa tay thăm thử mũi của Trương Tông Khê.

Đột nhiên Trương Tông Khê đưa tay trái giật phăng mảnh áo che mặt chàng. Hai người sững sờ nhìn nhau, đều ngẩn ra.

Lát sau, Trương Tông Khê mới nói:

- Vô Kỵ giỏi thật, hóa ra... hóa ra... là người, thật không uống công chúng ta đối đãi tử tế với người.

Giọng ông nghẹn ngào, mặt đầy vẻ tức tối, nước mắt rùng rùng, không rõ vì phần uất hay vì đau lòng. Nguyên ông biết là không thể địch nổi, nhưng nghĩ bụng nếu chết mà không biết mặt mũi kẻ địch ra sao, Võ Đang tứ hiệp chết bởi tay ai, thì quả là chết không nhắm mắt; bởi vậy ông bèn giả chết để giật mảnh da che mặt đối phương.

Trương Vô Kỵ bản tính thật thà, hai là chàng quá lo lắng cho tứ sư bá, nên không hề đề phòng. Lúc này tâm trạng của chàng so với bị lãng trí còn khổ sở hơn nhiều. Chàng hết cả hồn vía, cứ ngậy ra như tượng gỗ, hồi lâu mới nói:

- Tứ sư bá, không phải diệt nhi, không phải diệt nhi... thất sư thúc không phải diệt nhi... không phải diệt nhi hãm hại...

Trương Tông Khê cười đau đớn, nói:

- Giỏi lắm, giỏi lắm, người mau mau giết hết huynh đệ bọn ta đi! Đại ca, nhị ca, lục đệ, các vị nhìn rõ chưa, tên Thất tử chó má kia nào phải ai khác, lại chính là hài nhi Vô Kỵ mà chúng ta hết lòng thương yêu.

Tổng Viễn Kiêu, Du Liên Châu, Ân Lê Đình ba người không cử động được, chỉ ngẩn ngơ nhìn Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thần trí mê loạn, đang định nhặt thanh kiếm dưới đất lên, cửa ngang cổ mình, thì Triệu Mẫn kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, đại trượng phu biết gắng chịu oan khuất nhất thời, đâu có gì phải gấp, mọi chuyện trong thiên hạ rồi sẽ rõ trắng đen. Chàng phải tìm cho ra hung thủ sát hại Mạc thất hiệp, báo thù cho Mạc thất hiệp, để khỏi phụ lòng thương yêu của Võ Đang chư hiệp.

Trương Vô Kỵ rùng mình, cảm thấy lời đó có lý, bèn nói:

- Thế bây giờ mình phải làm sao?

Nói xong bước tới bên nàng, đưa tay xoa bóp giải các huyết nang bị điểm ở lưng và thắt lưng. Triệu Mẫn nhỏ nhẹ an ủi chàng:

- Chàng đừng tuyệt vọng, Minh giáo có nhiều cao thủ, trong tay muội cũng không thiếu người tài trí, nhất định sẽ tóm được hung thủ.

Trương Tông Khê kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, nếu người còn chút lương tri, thì hãy mau mau giết bốn huynh đệ ta đi. Ta không thể chịu nổi cái cảnh con yêu nữ chàng chàng thiếp thiếp với người nữa.

Trương Vô Kỵ tái mặt, chưa biết làm thế nào. Triệu Mẫn nói:

- Chúng mình trước hết phải đi cứu Hàn Lâm Nhi, sau đó cứu nghĩa phụ chàng, dọc đường sẽ nghe ngóng xem kẻ nào sát hại Mạc thất hiệp, kẻ nào hãm hại biểu muội của chàng.

Trương Vô Kỵ ngậy ra, hỏi:

- Cái gì kia?

Triệu Mẫn lạnh lùng nói:

- Mạc thất hiệp có phải do chàng giết không? Tại sao các vị sư bá sư thúc của chàng lại nghĩ là chàng giết? Ân Ly có phải do muội giết không? Vì sao chàng lại đổ oan cho muội? Chẳng lẽ chỉ mình chàng được quyền đổ oan cho người khác, còn người khác không thể đổ oan cho chàng?

Mấy câu đó nghe như sét đánh ngang tai chàng. Đến lúc này, khi đích thân chàng ném trái, chàng mới hay sự đời thật khó lường, mới thấm thía nỗi khổ vì oan khuất mà không thể biện bạch. Chàng nghĩ thầm: “Không lẽ Triệu cô nương... nàng... cũng giống như ta, bị kẻ khác đổ oan hay sao?”

Triệu Mẫn nói:

- Chàng điểm huyết các vị sư bá sư thúc, liệu họ có thể tự giải huyết được không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Đây là kỳ môn công phu trên thánh hỏa lệnh, các vị sư bá sư thúc không tự giải được. Phải sau một ngày đêm mới tự giải khai.

Triệu Mẫn nói:

-Ồ, vậy thì mình đưa các vị sư bá sư thúc vào trong hang rồi hãy đi. Chưa tìm ra hung thủ, thì chàng đừng gặp họ làm gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trong hang có dã thú, nai hoẵng ra vào, thi thể của Mạc thất thúc bị dã thú cắn nát đó thôi.

Triệu Mẫn thở dài:

- Xem ra lòng chàng rối loạn, chàng không nghĩ ra được chuyện gì nữa rồi. Chỉ cần có một vị nửa thân trên cử động được, tay cầm kiếm, thì dã thú nào dám động tới họ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng rồi, đúng rồi.

Chàng liền bế Võ Đang tứ hiệp mang tới đặt ngồi sau một tảng đá lớn để tránh gió tuyết, cả bốn người cứ chửi luôn miệng, Trương Vô Kỵ nuốt lệ, không dám trả lời. Triệu Mẫn nói:

- Các vị là cao nhân trong võ lâm mà chẳng thấu hiểu lý lẽ gì hết. Mạc thất hiệp nếu là

do Trương Vô Kỵ giết hại, thì bây giờ chàng chỉ việc cho mỗi người một nhát kiếm diệt khẩu là xong, đâu có gì khó? Chàng đã nhẫn tâm giết Mạc thất hiệp, chẳng lẽ không đủ nhẫn tâm giết nốt bốn vị? Các vị mà còn mở miệng chửi rửa, Triệu Mẫn ta sẽ cho mỗi vị một cái tát đó. Ta là con tiểu yêu nữ gian trá độc ác, đã nói là làm. Ngày trước ở chùa Vạn An, ta nể mặt Trương công tử, nên giữ lễ đối với các vị hơn hẳn kẻ khác đó. Cao thủ năm phái Thiếu Lâm, Côn Luân, Nga Mi, Hoa Sơn, Không Động đều bị ta chặt một ngón tay. Còn đối với Võ Đang chư hiệp ta có chút nào kém lễ đâu?

Bọn Tống Viễn Kiều nhìn nhau, tuy vẫn cho rằng Trương Vô Kỵ giết hại Mạc Thanh Cốc, song họ sợ Triệu Mẫn ra tay tát thật; đại trượng phu thà chết còn hơn bị nhục, nếu bị tiểu yêu nữ tát tai, thì quả là đại sỉ nhục, thành thử đành ngậm miệng, không dám chửi nữa.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói với Trương Vô Kỵ:

- Chàng hãy đi dắt mấy con ngựa lại đây để chở họ tới hang.

Trương Vô Kỵ lưỡng lự, nói:

- Để ta công các vị ấy cũng được.

Triệu Mẫn hiểu tâm ý của chàng, cười khẩy, nói:

- Chàng võ công cao siêu thật, nhưng liệu có thể mang cùng lúc cả bốn người đi được chăng? Chàng sợ lúc chàng vừa đi khỏi, muội sẽ ra tay giết hại các vị sư bá sư thúc chứ gì. Chàng trước sau vẫn không tin muội. Thôi được, để muội đi dắt ngựa lại, chàng ở đây canh chừng.

Trương Vô Kỵ bị nàng nói trúng tim đen, mặt đỏ lên, song quả thực chàng không dám giao tính mạng bốn vị sư bá sư thúc cho một thiếu nữ tính nết bất thường này, bèn nói:

- Phiền cô nương đi dắt ngựa tới vậy, ta ở đây canh chừng cho bốn vị sư bá sư thúc. Vết thương của cô nương ra sao, đi lại có trở ngại lắm không?

Triệu Mẫn cười nhạt:

- Chàng có ân cần đến mấy, người ta cũng chẳng tin chàng đâu. Mình có son sắt nhiệt tâm, người ta cũng chỉ cho rằng mình lòng lang dạ thú.

Nói đoạn nàng quay đi dắt ngựa.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ mấy câu nàng vừa nói, cảm thấy hình như nói chàng bị các vị sư bá sư thúc nghi ngờ, cũng chính là nói việc chàng nghi oan cho nàng. Chàng đưa mắt nhìn nàng chậm chạp bước đi, thân hình chệnh choạng, đúng là do bị thương nên đi đứng khó khăn, trong bụng vừa thương vừa áy náy.

*

* *

Triệu Mẫn vừa đi được một quãng, bỗng có tiếng vó ngựa theo đường cái từ phía bắc chạy xuống, một con chạy trước, hai con chạy sau, cả thấy ba người.

Nghe tiếng vó ngựa, Triệu Mẫn vội quay trở lại, nói:

- Có người đến kìa!

Trương Vô Kỵ vẫy vẫy tay cho nàng, nàng chạy lại nấp sau tảng đá, nằm dán mình bên cạnh chàng; thấy Du Liên Châu một nửa người còn lộ ra bên ngoài, liền kéo ông ta vào.

Du Liên Châu trừng mắt nhìn nàng, nói:

- Đứng động vào ta!

Triệu Mẫn cười khẩy, nói:

- Bốn cô nương cứ động đấy, ông làm gì được nào?

Trương Vô Kỵ quát nhỏ:

- Triệu cô nương, không được vô lễ với sư bá của ta.

Triệu Mẫn lè lưỡi, nhìn mặt trêu Du Liên Châu.

Ngay lúc đó, con ngựa thứ nhất chỉ còn cách không bao xa, hai con ngựa chạy sau thì cách con đi đầu hai ba chục trượng. Khi con ngựa thứ nhất tới gần, Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Đó là Tống Thanh Thư Tống sư ca!

Triệu Mẫn nói:

- Mau ngăn y lại!

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Sao vậy?

Triệu Mẫn đáp:

- Đừng hỏi nhiều, chàng quên những gì đã nghe thấy trong miếu Di Lạc rồi à?

Trương Vô Kỵ chợt hiểu, nhặt một cục băng búng mạnh ra, nghe vèo một tiếng, trúng ngay đùi trước con ngựa Tống Thanh Thư cưỡi. Con ngựa đau quá, nằm khụy xuống liền.

Tống Thanh Thư nhảy ra, muốn kéo con ngựa đứng lên, nhưng nó đã gãy chân trái. Tống Thanh Thư thấy hai kẻ đuổi theo càng lúc càng tới gần, bèn chạy vội sang vệ đường. Trương Vô Kỵ lại búng một cục băng ra, trúng huyệt đạo trên đùi phải của gã. Triệu Mẫn thì vung tay liên tiếp bốn lần, điểm vào á huyệt của Võ Đang tứ hiệp, kịp thời ngăn chặn Tống Viễn Kiều lên tiếng gọi con.

Chỉ nghe Tống Thanh Thư kêu “ôi” một tiếng, ngã xuống đất.

Sau hai lần ngăn trở đó, hai kẻ cưỡi ngựa đằng sau đã đuổi tới, chính là Trần Hữu Lượng và Chưởng Bát long đầu của Cái Bang. Trương Vô Kỵ thềm kêu lạ: “Ba người này cùng đi đến núi Trường Bạch tìm độc vật để chế thuốc, tại sao một người chạy, hai kẻ đuổi theo đến nơi đây?” Rồi chàng nghĩ thầm: “Phải rồi, chắc là thiên lương của Tống Thanh Thư trỗi dậy, không chịu thực hiện hành vi bất hiếu bất nghĩa kia, cũng may là gặp được mình cứu cho”.

Trần Hữu Lượng và Chưởng Bát long đầu cùng nhảy xuống, cứ tưởng là con ngựa Tống Thanh Thư cưỡi chạy lâu hết hơi, mệt quá vấp ngã, hất luôn ngã xuống bị thương. Song Tống Thanh Thư võ công cao cường, có ngã cũng chỉ bị thương nhẹ, nên khi tới gần họ rút binh khí ra chia thẳng vào người gã.

Trương Vô Kỵ nhặt một cục băng, toan búng về phía Trần Hữu Lượng. Triệu Mẫn nắm cánh tay chàng, xua xua tay. Trương Vô Kỵ quay sang nhìn nàng. Triệu Mẫn khum khum lòng bàn tay đặt bên tai, rồi chỉ về phía Tống Thanh Thư, ngụ ý hãy nghe xem bọn kia nói gì.

Chỉ nghe Chưởng Bát long đầu tức giận nói:

- Tống Thanh Thư, người đang đem len lén bỏ chạy là cơ làm sao? Có phải người định đi báo tin cho cha người biết phải không?

Thanh Tử kim bát quái đao trong tay lão cứ múa như như trên đầu Tống Thanh Thư như định chém xuống. Tống Viễn Kiều nghe tiếng réo vù vù của thanh bát quái đao, rất lo cho tính mạng của đứa con yêu, bèn chồm ra mặt. Trương Vô Kỵ tình cờ ngoảnh lại, thấy ánh mắt đại sư bá từ vẻ lo lắng biến ngay thành vẻ khẩn cầu, bèn gạt đầu, ý nói: “Sư bá cứ yên tâm, diệt nhi quyết không để Tống đại ca bị thương đâu”. Chàng nghĩ thầm:

“Lòng cha mẹ thương con thật y như trời bể, đại sư bá đang căm hận, muốn băm vằm ta thành ngàn mảnh, thế mà vừa thấy con ông gặp nguy hiểm, ông đã quay sang cầu khẩn ta. Giả sử chính đại sư bá gặp nguy, ông là người anh hùng can đảm, cũng chẳng tỏ ra yếu đuối, cầu khẩn đến ai”. Trong giây lát, chàng lại mỉm cười nhìn Tống Thanh Thư có người lo lắng thương yêu, còn chàng chỉ là một kẻ cô cút không cha không mẹ.

Chỉ nghe Tống Thanh Thư nói:

- Không phải tiểu đệ đi báo tin cho cha biết đâu.

Chưởng Bát long đầu hỏi:

- Bang chủ phái người theo ta đến núi Trường Bạch tìm thuốc, người lại tự dưng bỏ đi, không nói với ta, là sao?

Tống Thanh Thư nói:

- Ai cũng do cha mẹ sinh ra, các vị nữ lòng nào lại cứ ép tiểu đệ làm hại phụ thân tiểu đệ? Tiểu đệ quyết không thể làm cái việc tội tệt của loài cầm thú như vậy được.

Chưởng Bát long đầu xẵng giọng:

- Người quyết ý chống lệnh của bang chủ hả? Tội phản bang bị trừng trị thế nào, người biết chứ?

Tống Thanh Thư đáp:

- Tiểu đệ là kẻ có tội, vốn chẳng thiết sống nữa. Mấy hôm nay, mỗi khi chớp mắt, tiểu đệ lại thấy Mạc Thanh Cốc hiện ra đòi mạng, oan hồn ông ta cứ bám theo tiểu đệ. Chưởng Bát long đầu hãy chém một đao cho tiểu đệ chết quách đi rồi, tiểu đệ sẽ càng đa tạ đại ca!

Chưởng Bát long đầu giơ cao bát quái đao, quát:

- Được, để ta thành toàn cho người!

Trần Hữu Lượng liền xen vào, nói:

- Long đầu đại ca, Tống huynh đệ đã không bằng lòng, có giết y cũng vô ích, thôi ta hãy để cho y đi.

Chưởng Bát long đầu kinh ngạc:

- Tha cho hắn đi ư?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Đúng vậy! Y chính tay giết sư thúc Mạc Thanh Cốc của y, ắt sẽ có người trong môn phái của y thanh toán y, tội gì phải để binh khí của hiệp nghĩa đạo chúng ta bị dính bẩn thứ máu của kẻ bất nghĩa như y kia chứ.

Hôm trước ở miếu Di Lạc, Trương Vô Kỵ từng nghe Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư nhắc tới Mạc Thanh Cốc, có câu “kẻ dưới phạm thượng” gì đó, lúc ấy Trương Vô Kỵ đã nghi Tống Thanh Thư đắc tội với Mạc sư thúc, song không thể ngờ cuối cùng Mạc Thanh Cốc lại bị chính Tống Thanh Thư giết hại. Bọn Tống Viễn Kiều bốn người tuy bị tảng đá che khuất không nhìn được, nhưng đã nghe rõ từng lời nói của Tống Thanh Thư, nên đều chấn động. Riêng Triệu Mẫn dường như đã đoán biết vài phần, nên khoe miệng nhếch nụ cười khinh miệt.

Chỉ nghe Tống Thanh Thư nói, giọng run run:

- Trần đại ca, đại ca từng thề độc, quyết không tiết lộ chuyện cơ mật đó, chỉ cần đại ca không nói ra, thì làm sao phụ thân tiểu đệ biết được?

Trần Hữu Lượng cười nhạt, nói:

- Người chỉ nhớ lời thề của ta, song lại quên lời thề độc của chính người. Người thề từ nay về sau đều nghe lệnh ta, đó là người hủy lời ước trước, đâu phải ta không chịu giữ

lời?

Tổng Thanh Thư ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Đại ca bắt tiểu đệ bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống của thái sư phụ và phụ thân, tiểu đệ thà chết cũng không làm, đại ca hãy mau đâm tiểu đệ một kiếm đi cho xong.

Trần Hữu Lượng nói:

- Tổng huynh đệ, cổ nhân có câu “Kẻ thức thời mới là tuấn kiệt”, bọn ta đâu có buộc người thí phụ diệt tổ, chẳng qua chỉ bỏ thuốc khiến họ hôn mê một phen mà thôi. Ở miếu Di Lạc chẳng phải người đã bằng lòng rồi ư?

Tổng Thanh Thư nói:

- Không, không đâu! Tiểu đệ chỉ bằng lòng bỏ thuốc mê, đằng này Chưởng Bát long đầu lại đi bắt những rắn rết cực độc, là những thứ giết người, chứ đâu phải làm thuốc mê tầm thường.

Trần Hữu Lượng thần nhiên thu kiếm về, nói:

- Chu cô nương của phái Nga Mi đẹp như tiên giáng trần, trên đời này khó tìm được người thứ hai như nàng, người đành lòng để nàng rơi vào tay tên tiểu tử Trương Vô Kỵ thì lạ thật. Nay Tổng huynh đệ, canh khuya bữa đó, người nhòm trộm phòng ngủ của các cô nương phái Nga Mi, để thất sự thúc của người bắt gặp, đuổi theo người tới vách núi, đôi bên tỷ thí, mới dẫn đến việc người giết chết sư thúc, là vì lẽ gì vậy? Chẳng phải vì Chu cô nương ôn nhu mỹ mạo đó sao? Việc đã làm rồi, đâm lao phải theo lao, ngựa vào đường hẹp làm sao quay đầu? Ta thấy người trèo cau tới buồng mà lại tụt xuống không hái quả, chẳng đáng tiếc lắm sao?

Tổng Thanh Thư loạng choạng đứng lên, giận dữ nói:

- Trần Hữu Lượng, người đừng dùng lời lẽ ngon ngọt ép buộc ta nữa. Tồi hôm đó ta làm bại hoại gia phong phái Võ Đang, bị Mạc sư thúc đuổi tới, có chết dưới tay sư thúc cũng đáng lắm, ai bảo người ra tay giúp ta? Ta trúng phải ngụy kế của người, để đến nỗi thân bại danh liệt, sa xuống bùn không rút chân lên được nữa.

Trần Hữu Lượng cười, nói:

- Hay lắm, hay lắm! Lưng Mạc Thanh Cốc bị trúng “Chấn thiên thiết chưởng”^[124] là do người đánh, hay Trần Hữu Lượng ta đánh? Món đó có phải là võ công của phái Võ Đang không nào? Ta làm sao biết môn võ công đó? Đêm hôm ấy ta cứu mạng người, giữ thanh danh cho người, người lại cho là sai ư? Tổng huynh đệ, ta với người quen biết như thế, chuyện đã qua thôi không nhắc đến nữa. Việc người giết sư thúc của người, ta sẽ giữ kín như bưng, không tiết lộ nửa lời. Núi cao sông dài, hẹn sau này gặp lại.

Tổng Thanh Thư run run hỏi lại:

- Trần... Trần đại ca, đại ca muốn làm gì tiểu đệ?

Giọng nói của gã đầy vẻ lo lắng. Trần Hữu Lượng cười đáp:

- Làm gì người ư? Chẳng làm gì cả. Để ta cho người coi một thứ, xem người có biết là gì không.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nấp sau tảng đá, đều muốn thò đầu ra xem Trần Hữu Lượng giơ cái gì ra, nhưng đành cố nhịn, chỉ nghe Tổng Thanh Thư ồ lên một tiếng kinh ngạc, run run nói:

- Cái này... cái nhẫn sắt của chưởng môn phái Nga Mi này là vật của Chu cô nương, sao đại ca... đại ca lấy ở đâu ra vậy?

Trương Vô Kỵ cũng giật mình, nghĩ thầm: “Lúc ta và Chỉ Nhược, rõ ràng nàng còn đeo

chiếc nhẫn chưởng môn, sao lại rơi vào tay Trần Hữu Lượng là thế nào nhỉ? Chắc lão ta làm giả để bịp người khác”.

Chỉ nghe Trần Hữu Lượng cười đáp:

- Người hãy nhìn cho kỹ, món này là thật hay giả.

Lát sau, tiếng Tống Thanh Thư nói:

- Khi tiểu đệ ở Tây Vực hỏi Diệt Tuyệt sư thái về võ công, có thấy trên tay bà ta đeo cái nhẫn này, chắc nó là thật.

Nghe “coong” một tiếng kim loại chạm nhau, rồi Trần Hữu Lượng nói:

- Nếu nó là đồ giả, nhất kiếm vừa rồi đã làm nó đứt đôi rồi. Người nhìn đây, mặt trong chiếc nhẫn có bốn chữ “Lưu di tương nữ”, làm sao là đồ giả được? Đây chính là cái nhẫn sắt đen, di vật của tổ sư phái Nga Mi Quách Tương nữ hiệp.

Tống Thanh Thư hỏi:

- Trần đại ca, đại ca... lấy đâu ra thế? Chu cô nương... ra sao rồi?

Trần Hữu Lượng lại cười, nói:

- Chưởng Bát long đầu, chúng ta đi thôi, Cái Bang từ rày không có người này nữa.

Nghe tiếng chân hai người bước đi, Tống Thanh Thư gọi:

- Trần đại ca, mau quay lại. Chu cô nương đang ở trong tay đại ca phải không? Hiện giờ nàng sống hay chết?

Trần Hữu Lượng quay lại, mỉm cười:

- Chu cô nương đang ở trong tay ta. Một giai nhân tuyệt trần như thế, có người đàn ông nào trông thấy chẳng động lòng? Ta đến giờ vẫn chưa thành gia thất, nếu cầu xin bang chủ để Chu cô nương làm vợ ta, chắc bang chủ chuẩn y liền.

Tống Thanh Thư âm ự mấy tiếng, tựa hồ bị nghẹn cổ, không nói ra được.

Trần Hữu Lượng nói tiếp:

- Kể ra, bậc quân tử không nên cướp đoạt thứ mà người khác yêu thích. Tống huynh đệ chính vì Chu cô nương mà gây ra chuyện tày đình, Trần Hữu Lượng ta há có thể vì sắc đẹp mà làm tổn thương nghĩa khí huynh đệ? Thế nhưng bây giờ người đã thành kẻ mắc tội phản bang, hai ta ân đoạn nghĩa tuyệt, không còn gì để nói với nhau nữa, phải vậy không?

Tống Thanh Thư lại âm ự mấy tiếng. Trương Vô Kỵ liếc nhìn Tống Viễn Kiều, thấy hai dòng lệ chảy dài trên má ông, rõ ràng trong lòng ông đau đớn vô cùng.

Bỗng nghe Tống Thanh Thư nói:

- Trần đại ca, Long đầu đại ca, quả thực tiểu đệ nhất thời hồ đồ, mong hai vị đại ca lượng thứ cho. Tiểu đệ xin chuộc tội với hai vị.

Trần Hữu Lượng cười ha hả, nói:

- Có thể chứ! Có thể mới là hảo huynh đệ chứ! Ta võ ngược bảo đảm với chú em, chỉ cần chú em đem món “mông hãn dục” lên núi Võ Đang, lén bỏ vào ấm trà cho mọi người uống, chú em sẽ không có gì phải lo lắng cho tính mạng lệnh tôn cả, còn giai nhân tuyệt sắc Chu Chỉ Nhược thì sẽ thành người nâng khăn sửa túi cho chú em. Bọn ta chẳng qua chỉ muốn uy hiếp Trương Tam Phong và Võ Đang chư hiệp để buộc Trương Vô Kỵ nghe lệnh bọn ta mà thôi. Nếu hại chết Trương chân nhân và lệnh tôn, Trương Vô Kỵ sẽ tìm đến Cái Bang báo thù, thử hỏi đâu có lợi gì cho bọn ta?

Tống Thanh Thư nói:

- Trần đại ca nói chí phải.

Trần Hữu Lượng lại nói:

- Đợi khi Cái Bang chế ngự được Minh giáo, đánh đuổi Thát tử, lấy được thiên hạ rồi, bang chủ lên ngôi hoàng đế, thì huynh đệ chúng ta đều là khai quốc công thần, vinh thế âm tử, đó là chuyện đương nhiên, ngay cả lệnh tôn đại nhân cũng nhờ chú em mà được nở mày nở mặt.

Tổng Thanh Thư cười gượng:

- Phụ thân tiểu đệ không màng danh lợi, tiểu đệ chỉ mong lão nhân gia tha mạng, không giết tiểu đệ là đã mãn nguyện rồi.

Trần Hữu Lượng cười, nói:

- Trừ phi lệnh tôn là thần thánh, biết hết mọi chuyện quá khứ vị lai, còn không thì làm sao biết được bí mật kia? Tổng huynh đệ, chân chú em có bị thương không? Thôi lên đây, hai ta cưới chung một con ngựa, đến thị trấn phía trước sẽ mua con ngựa khác.

Tổng Thanh Thư nói:

- Tiểu đệ chạy vội, chân bị va vào băng, xui quá, lại trúng ngay huyết Trúc Tân. Chuyện trên đời kể cũng khéo sắp đặt thật.

Ban này gã chỉ lo bị Chưởng Bát long đầu và Trần Hữu Lượng đuổi kịp, hoàn toàn không ngờ có người nấp sau tảng đá ám toán, cứ ngỡ mình vô ý va phải cạnh băng nhọn mà thôi.

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Như thế sao gọi là xui? Phải nói là Tổng huynh đệ diễm phúc quá lớn, có số lấy được giai nhân tuyệt sắc. Nếu không bị va vào băng, bọn ta không đuổi kịp, chú em vẫn chưa tỉnh ngộ, chính mình đã thân bại danh liệt, lại còn làm hỏng cả đại sự của bốn bang. Thế rồi Chu cô nương sắc nước hương trời kia phải theo Trần Hữu Lượng ta phí cả một đời, có khác gì phượng hoàng phải cặp với quạ khoang, bông hoa nhài cắm bãi phân trâu?

Tổng Thanh Thư hừ một tiếng, nói:

- Trần đại ca, không phải là tiểu đệ không không biết hay dở, không tin Trần đại ca...

Trần Hữu Lượng không đợi gã nói hết câu, ngắt lời:

- Chú em muốn gặp Chu cô nương, phải không nào? Chuyện đó dễ thôi. Hiện giờ bang chủ và các vị trưởng lão đang ở Lư Long, Chu cô nương cũng đang ở đó với mọi người. Bọn mình cùng đến Lư Long gặp mặt là được. Đợi làm xong đại sự trên núi Võ Đang, ta sẽ lập tức lo việc cưới xin cho chú em, để chú em thỏa nguyện, chú em phải đội ơn Trần đại ca suốt đời, ha ha, ha ha!

Tổng Thanh Thư nói:

- Hay lắm, vậy chúng ta đi Lư Long. Trần đại ca, Chu cô nương vì lẽ gì lại... đi theo bốn bang vậy?

Trần Hữu Lượng cười, đáp:

- Đó là công lao của Long đầu đại ca. Hôm trước, Chưởng Bát long đầu và Chưởng Bồng long đầu uống rượu trên tửu lâu, thấy có ba người lạ giả làm đệ tử bốn bang trà trộn vào, bèn sai người theo dõi, sau đó mới hay trong đó có một vị tuyệt thế giai nhân là Chu cô nương. Chưởng Bát long đầu liền sai người đi mời họ đến. Chú em yên tâm, Chu cô nương bình yên đại cát, không mất một sợi tóc nào đâu.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm: “Thì ra ở tửu lâu hôm ấy, cuối cùng bọn chúng đã nhận ra ba người lạ. Giá nghĩa phụ sáng mắt, thế nào lão nhân gia cũng nhìn ra những sự bất thường, ta và Chỉ Nhược chẳng biết gì cả. Không biết nghĩa phụ có được bình an hay

không?”

Thế nhưng trong câu chuyện Trần Hữu Lượng chẳng nhắc gì đến Tạ Tốn, chỉ nghe lão nói tiếp:

- Sau khi Chu cô nương thành thân cùng chú em, hai phái Nga Mi, Võ Đang cùng tuân theo mệnh lệnh của Cái Bang, rồi cả Minh giáo tuân phục nữa, thanh thế sẽ lừng lẫy biết chừng nào? Chỉ cần đánh đuổi người Mông Cổ đi, thì giang sơn gấm vóc sẽ có chủ mới liền.

Gã nói lời này đầy vẻ đắc ý, làm như Cái Bang đã lấy được thiên hạ, và gã ta, Trần Hữu Lượng, đã lên ngôi hoàng đế rồi không bằng. Tống Thanh Thư và Chưởng Bát long đầu cũng cười phụ họa theo vài tiếng.

Trần Hữu Lượng nói:

- Bọn mình đi thôi. Tống huynh đệ, Mạc thất hiệp chết cũng gần đâu đây, cái hang mình giấu xác ông ta hình như cũng không xa mấy, phải không nhỉ? Chú em chạy tới đây, bỗng dưng ngựa khụy chân trước, không lẽ là do âm hồn Mạc thất hiệp hiển linh? Ha ha, ha ha!

Tống Thanh Thư không dám trả lời. Ba người tới bên ngựa, leo lên yên phóng đi.

Trương Vô Kỵ đợi ba kẻ kia đi xa rồi, vội giải huyệt cho Võ Đang tứ hiệp, liền tiếp cúi lạy, nói:

- Các vị sư bá sư thúc, diệt nhi lâm vào cảnh bị hiềm nghi, không biện bạch được, đắc tội với các vị sư bá sư thúc, xin chịu sự trừng phạt.

Tống Viễn Kiêu thở dài nã nuột, hai mắt rưng rưng, ngẩng mặt lên trời, không nói gì.

Du Liên Châu vội đỡ Trương Vô Kỵ đứng dậy, nói:

- Lúc nãy bọn ta đã trách lầm người, là lỗi của bọn ta. Chúng ta thân như ruột thịt, người khỏi cần nói nữa. Thật không ngờ Thanh Thư... ôi, nếu không phải chính tai bọn ta nghe thấy, ai mà tin nổi?

Tống Viễn Kiêu rút phất trường kiếm, nói:

- Thì ra thất đệ bắt gặp tên súc sinh Thanh Thư... thằng súc sinh ấy nhòm trộm phòng ngủ của các nữ hiệp phái Nga Mi, nên mới đuổi theo thanh lý môn hộ. Ba vị sư đệ, diệt nhi Vô Kỵ, chúng ta hãy đuổi theo, để ta tự tay giết chết tên súc sinh ấy.

Nói xong liền thi triển khinh công, đuổi theo Tống Thanh Thư.

Trương Tông Khê nói:

- Đại ca hãy quay lại, mọi việc phải bàn cho kỹ đã.

Tống Viễn Kiêu bất chấp, cứ xách kiếm chạy như bay. Trương Vô Kỵ vọt đi như tên bắn, sau vài lần nhún mình đã chắn phía trước Tống Viễn Kiêu, cúi mình nói:

- Đại sư bá, tứ sư bá có lời muốn thưa với đại sư bá. Tống đại ca nhất thời bị người ta gài bẫy, rồi đây sẽ tỉnh ngộ. Đại sư bá muốn trách phạt, cũng không cần vội.

Tống Viễn Kiêu nghẹn ngào nói:

- Thất đệ... thất đệ... người anh như ta thật có lỗi với đệ.

Ông nhớ tới năm nào Trương Thúy Sơn vì có lỗi với Du Đại Nham mà tự sát, lúc này mới thấu hiểu tâm trạng bấy giờ của ngũ đệ, liền đưa kiếm lên cửa ngang cổ mình.

Trương Vô Kỵ cả kinh, thi triển ngay thủ pháp “Càn khôn đại na di” đoạt lấy thanh kiếm từ tay Tống Viễn Kiêu, nhưng lưỡi kiếm vẫn chạm vào cổ thành một vết máu dài.

Lúc ấy bọn Du Liên Châu đã chạy tới nơi, Trương Tông Khê liền khuyên:

- Đại ca, Thanh Thư làm cái việc đại nghịch bất đạo đó, người trong phái Võ Đang

không thể dung tha cho nó. Nhưng thanh lý môn hộ là việc nhỏ, hưng phục giang sơn là việc lớn, chúng ta không thể vì chuyện nhỏ mà bỏ việc lớn.

Tổng Viễn Kiều trợn mắt, nói:

- Đệ... đệ bảo thanh lý môn hộ là việc nhỏ ư? Ta... ta sinh ra một đứa con ngỗ nghịch...

Trương Tông Khê nói:

- Cứ theo lời Trần Hữu Lượng kia nói, thì bọn Cái Bang muốn mượn tay Thanh Thư mưu hại ân sư của chúng ta để khống chế các đại môn phái võ lâm, chiếm đoạt thiên hạ. An nguy của ân sư là chuyện lớn nhất của bản môn, còn họa phúc của võ lâm và bách tính là chuyện lớn nhất trong thiên hạ. Thanh Thư làm nhiều việc bất nghĩa, sớm muộn sẽ bị báo ứng; chúng ta nên bàn đại sự thì hơn.

Tổng Viễn Kiều nghe có lý, đành tra kiếm vào bao, chán nản nói:

- Ta lúc này bụng rối như tơ vò, mọi việc nghe theo tứ đệ vậy.

Ân Lê Đình lấy thuốc rịt vào vết thương ở cổ cho đại sư ca.

Trương Tông Khê nói:

- Cái Bang mưu hại ân sư, hiện giờ ân sư chưa hề hay biết, chúng ta phải gấp rút đi suốt ngày đêm về núi Võ Đang. Tên Trần Hữu Lượng kia tuy nói mượn tay Thanh Thư, song hạng người gian xảo như hắn có trăm phương ngàn kế, đã ra tay rồi không chừa. Việc hệ trọng trước mắt là huynh đệ chúng ta bảo vệ tấm thân vàng ngọc của ân sư, lão nhân gia tuổi đã cao, nếu lại xảy ra việc một hòa thượng Thiếu Lâm giả đến báo tin, thì bọn đệ tử chúng ta chết vạn lần cũng không chuộc lại được.

Vừa nói vừa đưa mắt về phía Triệu Mẫn ở đằng xa, trong lòng vẫn còn căm giận việc nàng sai người đến mưu hại Trương Tam Phong.

Tổng Viễn Kiều toát mồ hôi lạnh, giọng run run, nói:

- Đứng, đứng thế! Ta vội lo việc truy sát nghịch tử, quên mất sự an nguy của ân sư, thật là đáng chết. Chuyện nặng nhẹ không biết xét đoán, đúng là kẻ hồ đồ.

Rồi giục:

- Thôi đi mau, đi mau!

Trương Tông Khê nói với Trương Vô Kỵ:

- Vô Kỵ, người hãy lo việc cứu Chu cô nương. Khi nào xong việc, về thăm núi Võ Đang một chuyến nhé.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin tuân lệnh sư bá.

Trương Tông Khê hạ giọng, nói:

- Triệu cô nương kia tính nết như lang sói, người phải hết sức cẩn thận. Vết xe đổ của Thanh Thư, người nên nhớ, nam tử hán đại trượng phu chớ sa chân vì nữ sắc.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt gật đầu.

Trương Vô Kỵ cùng Võ Đang tứ hiệp đem thi thể Mạc Thanh Cốc chôn bên cạnh tảng đá lớn, năm người quỳ lạy, khóc một hồi, rồi bốn người lên ngựa đi trước.

Triệu Mẫn chậm rãi tới trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Tứ sư bá dặn chàng phải đề phòng, chớ để con yêu nữ này mê hoặc, phải nhớ cái vết xe đổ Tổng Thanh Thư, có phải vậy không?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, ngượng ngùng nói:

- Sao cô nương biết? Tại cô nương thính tới mức ấy sao?

Triệu Mẫn hừ một tiếng, nói:

- Muội bảo, rồi đây mấy vị kia sẽ không trách Tống Thanh Thư có dã tâm, trái lại sẽ đổ tội tại sắc đẹp của Chu cô nương mà hủy hoại một đời vị Võ Đang thiếu hiệp cho coi.

Trương Vô Kỵ nghĩ không chừng sẽ như vậy thật, song lại nói:

- Các vị sư bá đều là quân tử biết điều, ai lại đi trách người bừa bãi như thế?

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Càng cho mình là quân tử, càng hay trách người bừa bãi.

Nàng ngừng một chút, rồi cười:

- Thôi mau đi cứu Chu cô nương của chàng đi, kéo rơi vào tay Tống Thanh Thư thì chàng xôi hỏng bỏng không đấy.

Trương Vô Kỵ lại đỏ mặt, hỏi:

- Ta việc gì mà xôi hỏng bỏng không kia chứ?

Bốn bạch y thiếu nữ ôm đàn, bốn hắc y thiếu nữ cầm sáo, chia ra đứng tám phía.
Trong tiếng nhạc dìu dặt, một hoàng y mỹ nữ khoan thai bước vào, tay trái dắt một
nữ đồng mười hai, mười ba tuổi.

Hồi 33

Sáo dài đàn ngân nhạc đập dìu

Trương Vô Kỵ đi dắt hai con ngựa tới, cùng Triệu Mẫn phóng vào vùng quan nội. Chàng nghĩ bụng nếu nghĩa phụ quả thực rơi vào tay Cái Bang, Cái Bang muốn dùng ông để khống chế Minh giáo, thì hiện thời chưa dám hãm hại ông, song làm nhục thì khó tránh khỏi. Riêng Chỉ Nhược bằng thanh ngọc khiết, gặp phải tay Trần Hữu Lượng gian trá hiểm độc, thêm gã Tổng Thanh Thư vô liêm sỉ, nếu bị cưỡng bức chắc chỉ còn đường chết. Bụng nghĩ thế, chàng chỉ hận không có cánh bay thẳng đến Lư Long. Triệu Mẫn thì đang bị thương, nên không thể cứ đi một mạch suốt ngày đêm không nghỉ.

Tối hôm ấy hai người trú trong một tiểu khách điếm, Trương Vô Kỵ nằm trên giường càng nghĩ càng lo, bèn sang bên cửa sổ phòng Triệu Mẫn, nghe tiếng nàng thở đều, chính đang ngủ say. Chàng bèn tới quỳ chường quỳ lấy bút nghiên, một tờ giấy, viết mấy chữ cho nàng, nói là việc gấp gáp, nhất định phải đi suốt đêm ngày, khi nào xong việc sẽ tìm cách hội ngộ, dặn nàng dưỡng thương cho chu đáo, cứ thư thả đừng vội về nhà. Chàng lấy chiếc nghiên để lá thư để trên bàn, rồi nhẩy qua cửa sổ, chạy về hướng nam.

Sáng hôm sau chàng tìm mua ngựa, dọc đường liên tiếp thay ngựa, suốt ngày đêm rong ruổi trên đường, chỉ vài hôm đã tới Lư Long. Chàng đi nhanh như thế, song dọc đường không gặp Chưởng Bát long đầu, Tổng Thanh Thư và Trần Hữu Lượng; chắc là ban đêm khi chàng chạy trên đường thì họ ngủ trong khách điếm, nên không thể gặp.

Lư Long là một đô thị của tỉnh Hà Bắc, đời nhà Đường là nơi đóng dinh của Tiết độ sứ; qua đời Tống Kim mấy phen chiến tranh bị phá hủy nặng nề, nguyên khí chưa được phục hồi, nhưng dân cư khá đông đúc. Trương Vô Kỵ chạy khắp đường lớn đường nhỏ cùng các trà lâu tửu quán của Lư Long, lạ thay không gặp một gã hành khất nào. Chàng lấy làm mừng, nghĩ thầm: “Cả một đô thị lớn mà ngoài đường không thấy bóng một gã ăn mày, quả là chuyện không bình thường. Trần Hữu Lượng nói Cái Bang tụ họp ở đây, là nói thực, có lẽ đám hành khất lớn bé đều đi tham kiến bang chủ rồi. Chỉ cần tìm ra nơi bọn họ tụ tập, là sẽ nghe ngóng biết được nghĩa phụ và Chỉ Nhược có bị Cái Bang bắt thật hay không”. Chàng sục sạo khắp chỗ, nào miếu mạo, đền đài, từ đường, quảng trường, song không thấy chút manh mối gì, lại rảo khắp các thôn trang ngoại vi, cũng không có động tĩnh gì cả.

Đến gần tối, chàng càng lúc càng nôn nóng, chợt nghĩ đến sự tháo vát của Triệu Mẫn: “Giá như có nàng ta ở bên cạnh, thì ta đâu đến nỗi thúc thủ vô sách thế này”. Chàng đành đi tới một khách điếm để tá túc, ăn bữa tối xong, ngủ một chút, khoảng cuối canh hai thì dậy, phi thân lên mái nhà, nhìn tứ phía xem sao.

Chàng thấy bốn bề tĩnh lặng, không nơi nào có vẻ là nơi tụ họp của giới giang hồ. Đang buồn phiền bỗng thấy ở trên một tòa lầu cao góc đông nam có đèn sáng, nghĩ bụng: “Nhà kia không phải nhà quan thì cũng là nhà giàu, chắc không liên quan gì tới Cái Bang...” Vừa nghĩ tới đây, bỗng chàng thấy hình như có một bóng người từ trên lầu nhảy ra, nhưng vì khoảng cách quá xa, nhìn không rõ, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ có hào khách lục lâm đến trộm cướp nhà giàu đó, mình đang nhìn rồi, tới đó coi thử”.

Bèn thi triển khinh công, chạy tới bên tòa nhà ấy, phi thân qua tường bao, chợt nghe có tiếng người nói:

- Trần trưởng lão thật là nhiều sự, rõ ràng tất cả đã ước định sẽ tụ tập ở Lão Hà Khẩu vào ngày mồng Tám tháng Giêng, đột nhiên lại báo tin cấp tốc bảo bọn ta chờ ở đây. Lão ta đâu phải là bang chủ mà nói gì là ai cũng phải nghe, thật vô lý quá chừng”.

Giọng nói sang sảng, đầy vẻ bức bối, hiển nhiên vừa nói đến chuyện nội bộ của Cái Bang. Trương Vô Kỵ nghe vậy thì cả mừng.

Tiếng nói từ đại sảnh vọng ra, Trương Vô Kỵ rón rén tới gần, nghe giọng nói của bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long:

- Trần trưởng lão tài ra phết, cái tên Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn chó đẻ ấy, hai chục năm qua biết bao nhiêu người trên giang hồ tìm kiếm hắn, đểch ai nghĩ được hơi rắm do hắn vãi ra, vậy mà Trần trưởng lão vừa ra tay đã thộp cổ được hắn, đừng nói trong bốn bang không ai bằng, mà khắp cả võ lâm đểch có ai làm nổi.

Trương Vô Kỵ vừa lo vừa mừng, như thế là đã biết tung tích của nghĩa phụ, trong Cái Bang không có cao thủ nào ghê gớm, việc cứu nghĩa phụ không phải là khó khăn, bèn ghé mắt nhìn vào qua khe cửa sổ.

Chỉ thấy Sử Hỏa Long ngồi chính giữa, Truyền công, Chấp pháp hai trưởng lão, Chương Bổng long đầu và ba trưởng lão tám túi khác ngồi bên dưới, ngoài ra có một người trung niên to béo ăn mặc sang trọng, y như một kẻ giàu sang, nhưng lại đeo sáu cái túi. Trương Vô Kỵ thâm gật đầu: “Phải rồi, thì ra có một đại tài chủ ở Lư Long là đệ tử Cái Bang. Bọn hành khất tụ tập trong nhà một đại tài chủ, thì có ai ngờ được kia chứ?”

Lại nghe Sử Hỏa Long nói tiếp:

- Trần trưởng lão đã báo tin cấp tốc, bảo chúng ta chờ ở Lư Long, nhất định là ông ấy có lý do. Chúng ta mưu tính đại sự, mẹ kiếp, cái đó... cái đó cứ phải thận trọng mới được.

Chương Bổng long đầu nói:

- Bang chủ mình giám, quần hào trên giang hồ tìm kiếm Tạ Tốn chẳng qua là muốn chiếm đoạt thanh đao Đồ Long võ lâm chí tôn mà thôi. Hiện giờ thanh bảo đao ấy không có trong tay Tạ Tốn, mình đã làm đủ cách uy hiếp, đánh lừa, hắn vẫn không chịu khai ra nơi giấu bảo đao. Chúng ta hóa ra chỉ bắt được một thằng già mù, ngoài việc thết hắn tiệc rượu, đâu có ích gì? Cứ theo ý huynh đệ, mình cứ tra khảo hắn một phen thật nặng, xem hắn có chịu nói không nào.

Sử Hỏa Long xua tay:

- Không ổn, không ổn, dùng phép cứng rắn dễ làm hỏng việc, bọn ta cứ chờ Trần trưởng lão về, bàn tính kỹ hãy hay.

Chương Bổng long đầu lộ vẻ bất bình, tựa hồ trách bang chủ chuyện gì cũng đều nghe theo chủ trương của Trần Hữu Lượng.

Sử Hỏa Long lấy ra một phong thư, đưa cho Chương Bổng long đầu, nói:

- Phùng huynh đệ, huynh đệ lập tức đi Hào Châu, giao phong thư này cho Hàn Sơn Đồng, bảo con trai y đang ở trong tay bọn ta bình an vô sự, chỉ cần y tuân lệnh bản bang, ta sẽ đối xử với con y tử tế.

Chương Bổng long đầu nói:

- Việc đưa thư nhỏ nhặt này, đâu cần huynh đệ phải thân chinh đi kia chứ?

Sử Hỏa Long hơi bức, xẵng giọng:

- Nửa năm nay bọn Hàn Sơn Đồng thanh thế lớn lắm. Nghe đâu dưới trướng y, mẹ kiếp, nào là Từ Đạt, nào Chu Nguyên Chương, nào Thường Ngô Xuân, toàn những tên có tài trận mạc. Lần này ta cần Phùng huynh đệ thân chinh đi một chuyến, trước là thuyết

phục Hàn Sơn Đồng quy thuận bản bang, thật sự tuân theo ta; lại quan sát xem y và các tướng lĩnh của y định làm những gì; thứ nữa thám thính xem lực lượng của Minh giáo, mẹ kiếp, có gì ghê gớm hay không. Công việc Phùng huynh đệ gánh vác nặng nề như thế, sao lại bảo là nhỏ nhặt?

Chưởng Bổng long đầu nói:

- Xin tuân lệnh bang chủ.

Nói rồi nhận phong thư, hành lễ với Sử Hỏa Long, rời khỏi sảnh.

Trương Vô Kỵ nán lại nghe thêm, thấy bọn kia bàn về việc sau này Minh giáo, các phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi quy thuận rồi, uy phong của Cái Bang sẽ hưng thịnh ra sao. Xem chừng dã tâm của Sử Hỏa Long không bằng Trần Hữu Lượng. Sử Hỏa Long chỉ mong Cái Bang độc bá giang hồ, xưng hùng võ lâm, coi như mãn nguyện rồi; chứ không nghĩ tới việc lấy được giang sơn, lên ngôi hoàng đế. Trong cách nói năng, Sử Hỏa Long dùng nhiều lời lẽ nham nhở thô tục. Trương Vô Kỵ nghe một hồi, cảm thấy chán chường, nghĩ thầm: “Chắc là nghĩa phụ và Chỉ Nhược bị giam ở đây, ta đến cứu họ ra trước đã, rồi sẽ trừng trị tên ăn mày khoác lác, vô liêm sỉ này một trận”.

Chàng nhún chân phải một cái, nhẹ nhàng nhảy lên một cây cao, nhìn bốn phía, thấy dưới lầu cao có mười đệ tử Cái Bang tay cầm binh khí đi đi lại lại canh chừng, có lẽ đây là nơi chúng nhốt Tạ Tồn và Chu Chỉ Nhược.

Chàng xuống khỏi cây, tới sát lầu cao, nấp sau hòn non bộ, chờ hai đệ tử Cái Bang đi tuần qua rồi, mới chạy tới dưới lầu mà tung mình nhảy lên. Trên lầu đèn đuốc sáng trưng, chàng nằm phục bên ngoài cửa sổ, lắng nghe động tĩnh bên trong. Nghe một lát, thấy bên trong hoàn toàn yên tĩnh, chàng lấy làm lạ: “Sao bên trong không có một người nào thế này? Chẳng lẽ trong ấy có cao thủ nằm phục, nín thở lâu đến thế?” Một lát sau vẫn không nghe tiếng hít thở, chàng bèn ghé mắt nhìn vào qua khe hở, thấy một cặp nến lớn ở trên bàn đã cháy quá nửa, trong phòng không có ai cả.

Trên lầu có ba phòng liền nhau, phòng phía đông không có người; chàng lại sang phòng phía tây thăm dò, thấy trong phòng này đèn sáng choang, trên bàn còn ngổn ngang chén đĩa của bữa, tám người ăn là ít, rượu trong chén chưa cạn, thức ăn gần như còn nguyên, vậy mà cũng không một bóng người, dường như thực khách vừa ra khỏi phòng chưa lâu. Phòng ở giữa thì tối om không đèn đóm. Chàng đẩy cửa nhẹ, thấy bên trong cài then, bèn gọi khẽ:

- Nghĩa phụ ở trong này phải không?

Không có tiếng trả lời. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Xem chừng nghĩa phụ không có ở đây, tại sao Cái Bang lại canh gác nghiêm mật thế nhỉ? Chẳng lẽ họ giở trò thực thực hư hư để lừa người?” Bỗng chàng ngửi thấy mùi máu tanh từ bên trong xộc ra, thì kinh hãi, đặt tay trái trên cánh cửa, đẩy nhẹ một chút, nghe “cách” một tiếng nhỏ, then cửa đã gãy đôi. Chàng lập tức lén vào phòng, bắt ngay lấy hai mẫu then gỗ để nó khỏi rơi xuống phát ra tiếng động.

Chàng mới đi một bước đã vấp phải vật gì mềm mềm như thân người, vội cúi xuống sờ, quả nhiên là một thi thể. Người này đã tắt thở, nhưng mặt còn hơi ấm, tức là chết chưa lâu. Chàng sờ thử, thấy đầu nhỏ, cằm nhọn, không phải là Tạ Tồn, nên cũng yên tâm. Chàng đi bước nữa, lại đụng hai xác người, bèn giơ ngón tay chọc một lỗ thủng nhỏ ở tường phía tây, lấy ánh sáng từ phòng bên chiếu sang. Thấy dưới sàn la liệt xác chết, toàn là đệ tử Cái Bang, ai nấy bị nội thương rất nặng. Chàng dựng một cái xác lên, vạch

áo ra, thấy trên ngực có dấu quyền đánh vào, xương gãy vụn, quyền lực uy mãnh phi phàm.

Trương Vô Kỵ cả mừng: “Vậ là nghĩa phụ đại triển thần uy, đánh chết bọn canh gác, rồi bỏ đi”. Chàng nhìn kỹ trong phòng, thấy ở góc tường có người dùng vật nhọn vạch hình ngọn lửa, chính là ký hiệu của Minh giáo. Lại thấy chốt cửa sổ gãy lìa, cánh cửa sổ chỉ khép hờ, chàng nghĩ thầm: “Phải rồi, hồi nãy ta thấy có một bóng đen thoáng qua lầu, chắc là nghĩa phụ thoát thân bỏ đi. Nhưng không biết vì sao bọn Cái Bang lại bắt được ông? Có lẽ ông bị lừa, không nhìn thấy, khó mà đề phòng gian kế của bọn Cái Bang. Bọn chúng không đánh thuốc mê, thì cũng dùng dây chằng, câu liêm, lưới cá gì đó mới bắt được ông”.

Trương Vô Kỵ cả mừng, chạy ra khỏi phòng, nép mình bên cửa nhìn xuống bên dưới, thấy bọn đệ tử Cái Bang vẫn tuần tra qua lại, chưa biết chút gì về biến cố ở trên lầu. Chàng nghĩ thầm: “Nghĩa phụ đi chưa lâu, mình phải đuổi theo ông, rồi hai cha con quay lại, đánh cho Cái Bang một trận trời bời, để chúng biết tay Minh giáo”. Nghĩ vậy, hào khí trỗi dậy, nhớ lại ban nãy thấy bóng đen chạy về phía tây, chàng bèn tung mình nhảy sang một cành cây cao, vọt ra ngoài tường bao, đề khí nhắm hướng tây mà chạy.

Theo đường cái chạy vài dặm, đến một ngã ba, nhìn quanh quất, thấy sau một tảng đá có ký hiệu hình ngọn lửa của Minh giáo, chỉ về phía một con đường nhỏ phía tây nam. Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ bụng hành tung của nghĩa phụ đã rõ, chẳng mấy chốc sẽ gặp lại. Âm hiệu liên lạc của Minh giáo, chàng đã được Dương Tiêu chỉ dẫn tường tận, chàng thấy dấu hiệu hình ngọn lửa này tuy chỉ là mấy nét vạch nguệch ngoạc, nhưng kinh lực mạnh mẽ, phải là bậc văn võ toàn tài như Tạ Tốn, chứ trong Minh giáo mấy ai làm được như thế.

*

* *

Lúc này chàng không hồ nghi gì nữa, cứ theo đường nhỏ mà đuổi theo, đến tận trạm dịch Sa Hà, thì trời đã sáng, chàng ghé vào quán mua mấy cái bánh bao ăn qua quýt cho đỡ đói, rồi lại đi về hướng tây, đến trấn Bồng Tử. Chủ yếu thấy dưới chân tường ở góc đường có vẽ ký hiệu của Minh giáo, chỉ về phía một tú đường đồ nát. Chàng mừng thầm, chắc hẳn nghĩa phụ ẩn thân ở đó, bèn chạy tới bên cửa, nghe có tiếng lao xao, bên trong có một đám vô công rồi nghề đang đánh bạc. Thì ra đây là một sòng bạc.

Gã chủ sòng bạc thấy Trương Vô Kỵ ăn mặc sang trọng, tưởng là một vị đại hào khách tới chơi, vội cười hề hề chạy ra đón, nói:

- Công tử gia mau lại đồ vài bàn, công tử gặp vận may thì sẽ vợ sạch cả làng đấy.

Gã quay lại nói với đám con bạc:

- Mau nhường công tử gia làm cái nào, các người hãy đặt tiền cho to, để công tử ẵm về phủ.

Trương Vô Kỵ cau mày, thấy trong đám bạc không có nhân vật nào thuộc giới giang hồ, bèn gọi to:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ! Lão nhân gia có ở đây chẳng?

Chờ một chút không có tiếng trả lời, chàng gọi thêm vài lần nữa.

Một tên vô lại thấy chàng đến không phải để đánh bạc, mà chỉ réo gọi âm ỹ, bèn lên tiếng:

- Con ngoan ơi, thằng cha mi đang ở đây, mau lại đồ vài ván đi nào!

Cả đám bạc cười âm lên. Trương Vô Kỵ hỏi gã chủ sòng:

- Ông có thấy một đại gia mù lòa, tóc vàng, thân hình cao lớn, tới đây hay không?

Gã chủ sòng thấy chàng đến không phải để đánh bạc, mà để tìm người, thì thất vọng, cười đáp:

- Nói chuyện nực cười, thiên hạ lại có thằng mù đi đánh bạc bao giờ? Chắc lão mù ấy còn bị khùng nữa chứ gì?

Trương Vô Kỵ đi tìm nghĩa phụ không thấy, đang bực sẵn, giờ nghe tên vô lại và gã chủ sòng ăn nói hỗn hào, làm nhục cả đến nghĩa phụ mình, chàng liền vung hai tay chộp cổ hai tên đó, ném cả hai lên nóc nhà. Hai tên đó tuy chưa bị thương, nhưng sợ quá, kêu oai oái như heo bị chọc tiết. Trương Vô Kỵ đẩy giạt bọn cờ bạc ra, cầm lấy hai đỉnh bạc trên bàn, nói:

- Công tử gia thu tiền về phủ đây.

Chàng nhét bạc vào bọc, đường hoàng bước ra khỏi từ đường. Bọn kia sợ xanh mắt, không kẻ nào dám đuổi theo.

Chàng tiếp tục đi về hướng tây, không lâu lại thấy ký hiệu hình ngọn lửa, chiều tối thì đến Phong Nhuận, một đô thị lớn của Ký Bắc, theo chỉ dẫn của ám hiệu, chàng đến một khu nhà tường quét vôi, cổng sơn đen. Chiếc vòng đồng ở cổng sáng loáng, nụ hoa mai trong vườn chìa ra ngoài tường sắp nở, chủ nhân hẳn là người thanh nhã. Chàng cầm cái vòng đồng lắc nhẹ ba lần. Lát sau có tiếng chân bước nhẹ, cánh cổng mở ra khê “két” một tiếng; một mùi thơm nồng xộc vào mũi, một a hoàn mặc quần áo màu hồng, nhoẽn miệng cười, nói:

- Ôi công tử lâu quá mới ghé chơi, thư thư nhớ công tử lắm đó. Mời công tử mau vào dùng trà.

Nói rồi a hoàn lại túm tít cười, nháy mắt với chàng.

Trương Vô Kỵ ngơ ngác chả hiểu gì, hỏi lại:

- Sao người lại biết ta? Thư thư của người là ai?

A hoàn cười, đáp:

- Công tử biết thừa còn giả vờ, thôi vào mau đi cho thư thư khỏi thấp thỏm mong chờ.

Đoạn ả cầm tay chàng kéo vào trong. Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, nghĩ thầm: “Sao con bé này vừa gặp mình mà làm như quen từ lâu?” Nhưng chàng nghĩ ra ngay: “Phải rồi, chắc là Chỉ Nhược đang ở đây, biết mình hôm nay sẽ theo ám hiệu tìm đến, nên mới sai a hoàn ngày đêm chờ sẵn ở cổng. Ồ, mấy hôm không gặp, Chỉ Nhược thấp thỏm chờ mình là phải rồi”. Chàng cảm thấy ấm lòng, liền đi theo a hoàn, qua một con đường nhỏ trải đá dăm, xuyên qua một cái sân mới tới một căn buồng. Một con vẹt ở trên mái hiên cất tiếng:

- Tình ca ca đến kìa! Tỷ tỷ ơi, tình ca ca đến kìa!

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nghĩ bụng: “Ngay cả con vẹt cũng biết ta nữa”.

Trong buồng ghé ngồi đều bọc gấm, than trong lò đang đỏ hồng, ấm áp như phòng xuân, trên bàn có một lư hương. A hoàn quay mình đi ra, lát sau bưng vào một mâm gồm mấy món điểm tâm đủ màu và một bình trà xanh. A hoàn rót trà, bưng một chén đưa cho chàng, tiện thể bóp nhẹ vào cổ tay chàng một cái. Trương Vô Kỵ cau mày, nghĩ thầm: “Sao con a hoàn này dám sờ sàng như vậy?” Nghĩ nể mặt Chu Chỉ Nhược, chàng không tiện trách mắng nó, liền hỏi:

- Tạ lão gia thế nào? Chu cô nương đâu?

A hoàn cười:

- Công tử hỏi Tà lão gia làm gì? Chẳng lẽ ghen hay sao? Thư thư đến ngay bây giờ đây, làm gì mà công tử sốt ruột thế? Gớm, công tử chẳng có lương tâm chút nào, đã tới đây còn nhớ Chu cô nương, Vương cô nương nào nữa.

Trương Vô Kỵ ngơ ngác, nói:

- Người nói lung tung gì vậy?

A hoàn tủm tủm cười, quay ra. Lát sau, nghe có tiếng vòng đeo tay kêu loong coong, rồi rèm vén lên, a hoàn đỡ một thiếu nữ trạc hai mươi tuổi đi vào. Thiếu nữ da dẻ trắng trẻo, lông mày cong cong, dáng dấp uyển chuyển, mép bên phải có chấm thêm một nốt ruồi làm duyên, mắt long lanh đưa tình, chưa nói mắt đã cười. Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi hương đậm đà xông vào mũi, người băng lâng. Thiếu nữ kia hỏi:

- Tướng công quý tính là gì? Hôm nay có dịp ghé thăm, tiểu nữ thật vinh hạnh.

Vừa nói, thiếu nữ vừa đưa tay trái vịn vai chàng.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, vội tránh ra, nói:

- Ta họ Trương. Có một vị lão gia họ Tà và một cô nương họ Chu, hai người đó hiện có ở đây không?

Thiếu nữ cười đáp:

- Đây là Lê Hương viện, nếu công tử muốn tìm Chu Tiêm Tiêm thì đến Bích Đào cư. Tướng công đã bị con bé ấy hút mất hồn, đến Lê Hương viện, mà lại hỏi Chu Tiêm Tiêm. Hi hi!

Trương Vô Kỵ chợt hiểu, thì ra đây là một kỹ viện, vội nói:

- Xin lỗi!

Chàng vội quay mình đi ra, a hoàn chạy theo, gọi:

- Thư thư chúng tôi đâu có gì kém Chu Tiêm Tiêm? Công tử nán lại một chút cũng không được sao?

Trương Vô Kỵ xoa tay lia lịa, thò tay vào bọc lấy một đĩnh bạc mới cướp ở sông bạc, ném xuống đất, đi như chạy ra cổng.

Sau vụ lôi thôi đó, tinh thần còn bối rối, thấy trời sắp tối, sợ rằng ban đêm khó nhận biết ám hiệu hình ngọn lửa của Minh giáo, Trương Vô Kỵ bèn tìm một khách điểm nghỉ ngơi, trong bụng hoang mang: “Nghĩa phụ sao lại đi vào sông bạc, rồi lại tới kỹ viện? Bằng hai việc ấy, lão nhân gia muốn nói điều gì?” Ngủ đến nửa đêm, chàng đột nhiên tỉnh dậy, nghĩ thầm: “Nghĩa phụ lừa cả hai mắt, làm sao dọc đường lưu lại nhiều ám hiệu đến thế? Hay là có Chỉ Nhược ở bên cạnh chỉ dẫn? Hay là kẻ địch cố ý giả mạo ám hiệu của bốn giáo để trêu chọc ta? Thậm chí để dẫn dụ ta vào nơi mai phục? Hừ, dù có là đầm rồng hang hổ, tốt xấu thế nào ta cũng quyết xông vào một phen”.

Sáng hôm sau trở dậy, tiếp tục đi, ở ngoại vi thành Phong Nhuận chàng lại thấy có hình ngọn lửa chỉ về hướng tây. Quá trưa chàng tới Ngọc Điền, thấy ám hiệu chỉ vào một nhà giàu có, trước nhà treo đèn kết hoa, chính là đám cưới, trên đèn lồng có dán chữ đỏ “Chi tử vu quy”, xem ra là con gái đi lấy chồng, có tiếng chiêng trống, khách khứa đầy sân. Trương Vô Kỵ lần này dè dặt, không dám xông vào hỏi về Tà Tồn, chỉ đi lẫn vào khách khứa nghe ngóng, thấy không có gì lạ, bèn đi ra tìm ám hiệu, quả nhiên thấy có ở một gốc cây lớn.

Ám hiệu lại chỉ đường cho chàng đi từ Ngọc Điền tới Tam Hà, rồi rẽ sang hướng nam đến tận Hương Hà. Lúc này chàng nghĩ rằng người của Cái Bang đã phát hiện tung tích

của chàng, chúng dùng kế điệu hổ ly sơn dẫn chàng đi thật xa, để dễ bề thực hiện âm mưu xấu xa. Tuy nóng ruột lắm, song chàng không dám không đi theo chỉ dẫn của ám hiệu, lo rằng lỗ đúng là của Tạ Tôn và Chu Chỉ Nhược lưu lại thì sao? “Nếu quả thực hai người đang bị kẻ địch lợi hại truy kích, trong lúc chạy trốn, cố lưu lại dấu vết, mong mình cứu viện mà mình lại tự cho là thông minh, quay về Lư Long, để nghĩa phụ và Chỉ Nhược vì thế bị nạn, thì biết tính sao? Sự đã thế này, thôi thì cứ đuổi theo ám hiệu tới cùng vậy”.

Từ Hương Hà chạy đến Bảo Thành, rẽ sang Đại Bạch trang thì đã quay sang hướng đông nam, tới Ninh Hà thì hình ngọn lửa biến mất tăm. Chàng ở Ninh Hà tra xét kỹ càng, không thấy gì khác lạ, nghĩ thầm: “Quả nhiên Cái Bang cố ý dẫn dụ ta đến đây, làm cho ta mất công toi mấy ngày”.

Chàng bèn mua một con ngựa, cưỡi phi trở về Lư Long, vào tiệm quần áo mua một cái trường bào màu trắng, mượn cây bút son vẽ lên áo một ngọn lửa thật lớn, quyết ý lấy danh nghĩa giáo chủ Minh giáo đường đường chính chính xông vào tổng đàn của Cái Bang.

Chàng mặc áo trường bào, oai vệ đi tới trước cổng tòa nhà của gã đại tài chủ, thấy hai cánh cổng sơn đỏ rất lớn đóng im ỉm, những cái đinh đồng to bằng miệng chén đóng trên cánh cổng sáng bóng lên. Chàng hai tay đẩy một cái, hai cánh cổng lớn bay đổ vào sân nghe loảng xoảng một hồi, làm vỡ tan hai bồn nuôi cá vàng.

Mấy ngày qua chàng thấp thỏm lo cho sự an nguy của nghĩa phụ và Chu Chỉ Nhược, lại bị người ta đùa giỡn, phải chạy đôn chạy đáo một vòng thật lớn ở Kỳ Bắc, nổi tức giận, uất ức trong lòng không có chỗ phát tiết, bây giờ trở lại tổng đàn Cái Bang, nhất định phải làm tan hoang một trận. Chàng phá tung cổng rồi, hùng dũng bước vào, dọn giọng quát to:

- Người của Cái Bang nghe đây, mau bảo Sử Hỏa Long ra gặp ta!

Trong sân có mười đệ tử bốn, năm tui, thấy hai cánh cổng lớn bay tung, đã hết hồn; lại thấy một bạch y thanh niên xông vào, liền có bảy, tám đứa hò hét xông ra chặn lại:

- Người là ai? Muốn gì đây?

Trương Vô Kỵ hai tay gạt ra, bảy tám đệ tử Cái Bang đã bị hất văng đi. Chàng đi qua đại sảnh, đánh ra một chưởng lại vỡ tung cửa giữa, thấy trong trung sảnh bày một bàn tiệc, Sử Hỏa Long ngồi chính giữa. Một nhóm thủ lĩnh Cái Bang nghe tiếng huyên náo ngoài cổng, liền sai người ra xem xét. Nhưng Trương Vô Kỵ tiến vào quá nhanh, gã đệ tử bảy tui đang đi ra xem xét thì gặp Trương Vô Kỵ, bị chàng thộp ngực ném ngay về phía Sử Hỏa Long.

Chủ nhân tòa nhà trông như tài chủ đang ngồi bên dưới, thấy gã đệ tử bảy tui bay tới bàn tiệc, vội giơ tay ôm lấy. Vừa chạm được, bỗng cảm thấy một luồng kinh lực như bài sơn đảo hải ủa tới, vội xuống tấn “Thiên cân trụ” để đứng cho vững, nào ngờ cứ thế loạng choạng lùi về phía sau đến bảy, tám bước mới đứng lại được, hai tay buông tên đệ tử bảy tui rơi phịch xuống đất, thở hồng hộc, toàn thân bủn rủn, sụm luôn xuống chân cột. Bọn Cái Bang thấy thế cùng kinh hãi.

Lúc đó Trương Vô Kỵ ồ lên một tiếng, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, thấy ngồi bên trái bàn tiệc là một thiếu nữ, chẳng ai xa lạ, chính là Chu Chỉ Nhược. Ngồi cạnh nàng là Tống Thanh Thư. Chu Chỉ Nhược vui mừng thốt lên:

- Vô Kỵ ca ca!

Nàng đứng dậy, nhưng lão đảo ngã phệt xuống đất. Trương Vô Kỵ kinh hãi, vội tiến lại, đỡ nàng lên. Chàng chưa kịp đứng thẳng người lại, thì “bịch” một tiếng, lưng đã trúng một chưởng của Tổng Thanh Thư, tiếp đó lại bị thêm một quyền của một cao thủ Cái Bang.

Lúc này “Cửu dương thân công” của Trương Vô Kỵ đã vận lên khắp người. Một chưởng một quyền kia đánh vào lưng chàng, lực đạo tiêu tán hết. Chàng ôm Chu Chỉ Nhược nhảy ra sân, hỏi:

- Nghĩa phụ đâu?

Chu Chỉ Nhược áp ứng:

- Muội... muội...

Trương Vô Kỵ hỏi lại:

- Lão nhân gia có sao không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Muội bị họ điểm huyết...

Trương Vô Kỵ chỉ quan tâm đến Tạ Tốn, hỏi:

- Nghĩa phụ thế nào?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không biết, muội bị họ bắt tới đây, từ đó không biết nghĩa phụ ra sao cả.

Trương Vô Kỵ đưa tay xoa bóp các khớp xương ở chân nàng, rồi đặt nàng đứng xuống. Nào ngờ thủ pháp điểm huyết trên người Chu Chỉ Nhược rất quái dị, mấy cái xoa bóp của chàng không có tác dụng gì. Nàng đặt chân xuống đất, song không đứng được, ngòai phệt ngay xuống.

Bọn Cái Bang lục tục chạy ra ngoài thêm. Sử Hỏa Long ôm quyền, nói:

- Các hạ có phải là Trương giáo chủ của Minh giáo chăng?

Trương Vô Kỵ nghĩ y là bang chủ một bang, mình chẳng thể bỏ lễ giáo, bèn ôm quyền đáp lễ, nói:

- Không dám, tại hạ mạo muội xông vào tổng đà của quý bang, mong Sử bang chủ tha cho tội vô lễ.

Sử Hỏa Long nói:

- Trương giáo chủ mấy năm nay danh chấn giang hồ, tại hạ nghe... như sấm bên tai. Hôm nay được thấy thân thủ của lão huynh, quả lợi hại, hì hì, bội phục, bội phục!

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ đến hơi lỗ mãng, làm trò cười cho Sử bang chủ. Nghĩa phụ tại hạ là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn có ở đây chăng? Làm ơn đưa lão nhân gia ra gặp mặt.

Sử Hỏa Long đỏ mặt, nhưng lại cười ha hả, nói:

- Trương giáo chủ tuổi còn trẻ, sao ăn nói lạ thế? Chúng tôi có thiện chí, mời Tạ Sư Vương... đến đây... uống rượu, nào ngờ Tạ Sư Vương ra đi không một lời từ giã, còn ra tay đánh chết tám đệ tử bốn bang, mẹ kiếp, món nợ ấy giờ tính sao đây? Phiền Trương giáo chủ trả giùm cho.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Tám đệ tử Cái Bang quả nhiên bị nghĩa phụ đâm chết. Xem ra lão nhân gia không có ở đây thực, vậy ông đi đâu nhỉ?” Bèn hỏi:

- Thế còn Chu cô nương đây thì sao? Tại sao quý bang bắt nhốt nàng ở đây?

Sử Hỏa Long áp ứng:

- Chuyện đó... chuyện đó...

Trần Hữu Lượng ngắt lời:

- Người ta đồn Trương Vô Kỵ của Minh giáo võ công tuy cao siêu, nhưng là một tên tiểu ma đầu ngang ngược bất chấp lý lẽ... ha ha...

Trương Vô Kỵ sầm mặt hỏi:

- Cái gì?

Trần Hữu Lượng nói:

- Hôm nay gặp đây, hi hi, thấy quả là cây có bóng, người có danh, chẳng sai tí nào.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ta ngang ngược, bất chấp lý lẽ ở điểm nào?

Trần Hữu Lượng nói:

- Chu cô nương kia là chưởng môn phái Nga Mi, một lãnh tụ của danh môn chính phái, đâu có liên quan gì đến bọn bàng môn tả đạo Minh giáo? Còn vị Tổng Thanh Thư huynh đệ đây là nhân tài của phái Võ Đang, cùng Chu cô nương trai tài gái sắc, châu bích liên hợp, thật là môn đăng hộ đối, xứng đôi vừa lứa. Hai người ấy đi qua đây, Cái Bang mời vào làm khách, uống chung chén rượu, tại sao Trương giáo chủ lại nhảy vào can thiệp? Thật quá tức cười!

Quần hào Cái Bang cười hô hố phụ họa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu bảo Chu cô nương là khách của các người, tại sao các người lại điểm huyết nàng ta?

Trần Hữu Lượng nói:

- Chu cô nương đang vui vẻ ngồi đây ăn uống, trò chuyện thoải mái, ai bảo là nàng bị điểm huyết? Cái Bang và phái Nga Mi có mối liên hệ vô cùng sâu xa, đời đời giao hảo. Quách nữ hiệp tổ sư phái Nga Mi chính là con gái của Hoàng bang chủ tệt bang, Gia Luật bang chủ lại là anh rể của Quách Tương nữ hiệp. Trong võ lâm, trừ bọn con nít miệng còn hôi sữa, có ai lại không biết chuyện đó. Làm sao Cái Bang bọn ta lại dám đắc tội với vị chưởng môn hiện thời của phái Nga Mi? Trương giáo chủ bạ đâu nói đó, chẳng sợ anh hùng thiên hạ chê cười cho sao?

Trương Vô Kỵ cười khẩy, nói:

- Nói thế tức là Chu cô nương tự mình điểm huyết mình à?

Trần Hữu Lượng nói:

- Cái đó chưa hẳn thế đâu. Ai ai cũng thấy Trương giáo chủ nhảy tới, ôm luôn Chu cô nương chạy ra. Chu cô nương giãy giụa không chịu, tôn giá liền thuận tay điểm huyết nàng. Trương giáo chủ, vẫn biết là anh hùng khó qua cửa ải mỹ nhân, cái tính háo sắc ai mà chẳng có, nhưng giữa chốn sảnh đường đông người, trăm mắt nhìn vào, Trương giáo chủ lại có hành vi gheo nguyệt trên hoa, chẳng đánh mất thanh danh của mình hay sao?

Mồm mép Trương Vô Kỵ vốn không thể bì với Trần Hữu Lượng, bị hấn trâng tráo vu vạ cho như thế, tuy tức lắm nhưng khó giải bày, đành tái mặt, quát:

- Như thế là các người nhất định không nói cho ta biết nghĩa phụ ta ở đâu phải không?

Trần Hữu Lượng lớn tiếng đáp:

- Trương giáo chủ, Quang Minh sứ giả Dương Tiêu của quý giáo năm xưa đã cưỡng gian và giết hại Kỷ Hiểu Phù của phái Nga Mi, đồng đạo võ lâm thiên hạ ai cũng căm hờn nguyện rửa hấn. Nay người cậy võ công cao cường, lại giở trò đó ra, ắt không thoát khỏi sự phán xử đâu.

Trương Vô Kỵ quay lại nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chỉ Nhược, nàng nói một tiếng đi, bọn chúng đã bắt cóc nàng đến đây như thế nào coi?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Muội... muội... muội...

Nàng ấp úng ba tiếng “muội”, rồi đột nhiên thân hình lảo đảo, ngã đi.

Bọn Cái Bang tức thời kêu la âm ỹ:

- Ma đầu Minh giáo giết người rồi!

- Trương Vô Kỵ cưỡng gian không được, giết chết chưởng môn phái Nga Mi rồi!

- Giết ngay tên dâm tặc Trương Vô Kỵ để trừ hại cho thiên hạ!

Trương Vô Kỵ cả giận, xông tới chỗ Sử Hỏa Long, nghĩ thầm: “Bất giác phải tóm tên đầu đảng, chỉ cần thộp cổ gã họ Sử, hay đỡ ở hán mà ra, sẽ buộc hắn phải nói ra tung tích nghĩa phụ”.

Chưởng Bổng long đầu và Chấp pháp trưởng lão cùng tiến ra ngăn chặn. Chưởng Bổng long đầu múa cây thiết bổng, còn Chấp pháp trưởng lão thì tay phải cầm cương câu^[125], tay trái cầm thiết quai, hai gã dùng ba món binh khí, vây đánh Trương Vô Kỵ. Chàng hú lên một tiếng, sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di”, nghe “keng” một tiếng, cương câu của Chấp pháp trưởng lão lại gạt phăng thiết bổng của Chưởng Bổng long đầu, còn thiết quai thì đâm luôn vào sườn đồng bọn.

Truyền công trưởng lão đứng cạnh bèn rút kiếm, nói:

- Tên tiểu tử này võ công rất quái dị, mọi người hãy cẩn thận.

Vù, vù, vù ba kiếm liền, thế đánh rất lợi hại, nhắm ngực và bụng dưới của Trương Vô Kỵ mà đâm tới. Trương Vô Kỵ thấy chiêu số hiểm ác, thốt lên:

- Hảo kiếm pháp!

Chàng xoay người né tránh, ngón tay trở bên trái điểm vào đùi lão ta. Truyền công trưởng lão vòng mũi kiếm về chém ngón tay chàng. Biến chiêu nhanh vô cùng, mũi kiếm không sai một ly, chỉ một chiêu này cũng đã là hiếm có trong võ lâm. Trương Vô Kỵ khen thầm: “Cái Bang nổi danh giang hồ, trăm năm không suy, trong bang ngọa hổ tàng long, quả nhiên không hiếm nhân tài kiệt xuất”.

Bữa trước trong miếu Di Lạc, chàng đã thấy Huyền Minh nhị lão đấu với các cao thủ Cái Bang, vì chàng phải núp trên cây, không dám lộ đầu ra, nên chưa nhìn thấy hết; lúc này chính chàng giao đấu với họ, mới biết Truyền công và Chấp pháp trưởng lão quả có thể xếp vào đệ nhất cao thủ thời nay. Chưởng Bổng long đầu thì hỏa hầu kém hơn một chút mà thôi.

Trong giây lát Cái Bang tam lão đã qua lại với Trương Vô Kỵ hơn hai mươi chiêu. Trần Hữu Lượng đột nhiên kêu to:

- Bày “Sát cầu trận”^[126]!

Quần hào Cái Bang liền lớn tiếng reo hò, đao quang sáng lóa như tuyết, hai mươi một hảo thủ tay cầm loan đao, vây Trương Vô Kỵ vào giữa. Hai mươi một người ấy, kẻ thì hát khúc Liên Hoa Lạc, kẻ rên rỉ kêu than, kẻ đắm ngực khóc lóc, kẻ cao giọng van xin:

- Lạy ông, lạy bà, cho con xin chút cơm thừa canh cặn!

Trương Vô Kỵ thoát tiên kinh ngạc, nhưng hiểu ngay, trò quái dị kia chỉ cốt làm bản loạn tinh thần đối phương. Chỉ thấy quần hào Cái Bang tuy cước bộ hỗn tạp, nhưng tiến thoái đều có phép tắc chặt chẽ.

Truyền công trưởng lão quát lên:

- Hãy khoan!

Ông ta lùi hai bước, kiếm để ngang trước ngực. Chấp pháp trưởng lão và Chưởng Bổng long đầu cũng đều nhảy ra ngoài. Riêng quần hào bày “Sát cầu trận” thì vẫn tiếp tục chạy qua chạy lại không ngừng. Truyền công trưởng lão nói:

- Trương giáo chủ, bọn ta lẽ ra không nên lấy thịt đè người. Nhưng trong Cái Bang không một ai có thể là địch thủ của các hạ. Trừ gian sát tặc không thể khư khư giữ quy củ một đánh một của hiệp nghĩa đạo.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Khéo nói, khéo nói lắm!

Truyền công trưởng lão lại nói:

- Bọn ta trong tay ai ai cũng có binh khí, Trương giáo chủ lại tay không, thì Cái Bang được lợi thế quá nhiều. Trương giáo chủ muốn sử dụng loại binh khí gì, cứ cho biết, bọn ta sẽ tuân hành đưa ra.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Vị Truyền công trưởng lão này võ công cao cường, lại có lòng trượng nghĩa, khác hẳn so với tên Trần Hữu Lượng gian xảo”, bèn nói:

- Đùa giỡn với các vị một phen, hà tất phải dùng đến đao gậy? Tại hạ muốn dùng binh khí, không biết tự kiếm lấy hay sao?

Chàng nói xong, lắc mình một cái đã nhảy ra ngoài vòng “Sát cầu trận”, hai tay chia ra ấn vào vai Tống Thanh Thư và Trần Hữu Lượng, khi rút tay lại đã đoạt được hai thanh trường kiếm của hai kẻ đó, lại lộn người nhảy vào giữa trận. Chàng vọt ra lộn vào như thế mà hai mươi một đệ tử Cái Bang đang múa đao chạy vòng quanh không tên nào chạm được vào gấu áo chàng. Mọi người còn đang kinh ngạc, thì đã nghe chàng cao giọng nói:

- Đặt tên trận là “Sát cầu” nghe có vẻ hay lắm, nhưng giết chó thì dễ, còn định hàng phục rồng hổ thì trận đồ này vô dụng.

Nói xong chàng rung hai tay một cái, một luồng kinh lực truyền vào thân kiếm, nghe “rắc rắc” hai tiếng, hai thanh kiếm đã gãy đôi.

Chưởng Bổng long đầu hô to:

- Tất cả xông lên!

Thiết bổng của lão chọc vào ngực Trương Vô Kỵ. Một câu một quai của Chấp pháp trưởng lão cũng múa lên thành hai đám hoa tuyết cuồn cuộn áp tới. Trương Vô Kỵ lạng sang bên trái, thân hình lại nghiêng về bên phải, sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di”, chỉ thấy bạch quang loang loáng, phập phập phập liên tục, toàn bộ loan đao trong tay bọn Cái Bang trong Sát cầu trận đều bị chàng đoạt mất, ném lên xà nhà. Hai mươi một thanh đao xếp thành một hàng đều tăm tắp, cắm phập vào trong gỗ cả thước.

Bổng nghe Trần Hữu Lượng gọi to:

- Trương Vô Kỵ, ngươi còn chưa dừng tay hả?

Trương Vô Kỵ ngoảnh lại, thấy Trần Hữu Lượng đang cầm một thanh trường kiếm, mũi kiếm chỉ vào hậu tâm của Chu Chỉ Nhược.

Trương Vô Kỵ cười khẩy:

- Một trăm năm nay giang hồ đều truyền tụng “Minh giáo, Cái Bang, Thiếu Lâm”. Trong các giáo phái, thì Minh giáo đứng đầu, các bang hội đưa Cái Bang lên hạng nhất, các vị làm thế này không sợ làm nhục uy danh của Hồng Thất Công lão hiệp hay sao?

Truyền công trưởng lão giận dữ nói với Trần Hữu Lượng:

- Trần trưởng lão, mau buông Chu cô nương ra, chúng ta quyết tử chiến với Trương giáo chủ. Cái Bang dốc lực toàn bang, chẳng lẽ không địch nổi một mình giáo chủ Minh giáo. Nếu đi giở trò hạ sách đó ra, thì còn mặt mũi nào làm người nữa.

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Đại trượng phu đầu trí, không đầu sức. Trương Vô Kỵ, người chưa chịu xuôi tay chịu trói hay sao?

Trương Vô Kỵ cười to, nói:

- Được, hôm nay Trương Vô Kỵ ta muốn thử xem uy phong của Cái Bang như thế nào.

Đột nhiên chàng lùi hai bước, lộn mình nhảy ngược về đằng sau, từ trên không trung rơi xuống, đã cưỡi ngay trên cổ bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long. Bàn tay phải của chàng úp trên đỉnh đầu Sử Hỏa Long, bàn tay trái thì nắm ngay kinh mạch sau ót.

Chiêu này trong võ công thánh hỏa lệnh được thực hiện dễ dàng ngoài cả dự liệu của Trương Vô Kỵ. Chàng vốn chỉ tính sử dụng một quái chiêu, bất ngờ tới sát Sử Hỏa Long, dớm sẵn ba chiêu nữa để bắt sống Sử Hỏa Long trong nháy mắt, chỉ lo Trần Hữu Lượng tâm địa hiểm độc rất có thể sẽ hạ độc thủ với Chu Chỉ Nhược. Nào ngờ chưa cần sử dụng đến ba chiêu lợi hại, chàng đã chế ngự được Sử Hỏa Long. Chàng cười cổ hắc chả khác gì trẻ con đùa nghịch với người lớn, trông rất bất nhã, nhưng đã chế ngự được các yếu huyệt trên đầu đối phương, nên cũng không muốn nhảy xuống, để khỏi lồi thối.

Bọn Cái Bang thấy bang chủ bị bắt, cùng ò lên kinh hãi. Bàn tay phải của Trương Vô Kỵ úp trên huyệt Bách Hội ở đỉnh đầu Sử Hỏa Long, huyệt này là giao điểm của kinh Túc Thái Dương và mạch Đốc, là đại huyệt hệ trọng nhất của cơ thể con người; chàng chỉ cần ấn nhẹ xuống một cái, Sử Hỏa Long sẽ tức thời bị chấn dứt kinh mạch mà chết, không gì cứu nổi. Thành thử quần hào Cái Bang không ai dám động đậy. Sau một hồi hò hét, lúc này đại sảnh đột nhiên im ắng, mọi người trơ mắt nhìn Trương Vô Kỵ và Sử Hỏa Long, không biết phải làm gì.

*

* *

Giữa lúc đó, bỗng nghe trên mái nhà vọng xuống tiếng đàn hòa cùng tiếng sáo văng vẳng. Dường như có vài chiếc dao cầm và động tiêu hòa tấu với nhau. Tiếng nhạc dìu dặt uyển chuyển, ai nấy nghe rất rõ, có điều khi ở mé đông, khi ở mé tây, không biết từ hướng nào trên mái nhà vọng xuống.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, không biết tiếng đàn sáo kia ngụ ý gì. Trần Hữu Lượng lớn tiếng nói:

- Cao nhân phương nào giá lâm Cái Bang đó? Nếu là quần ma Minh giáo, sao không hiện thân, hà tất phải giả bộ quỷ thần như thế?

Tiếng đàn từng từng tang ba tiếng, rồi có bốn bạch y thiếu nữ từ mái hiên hai phía đông tây nhảy xuống sân, trong tay mỗi nàng ôm một cây dao cầm. So với thất huyền cầm thông thường, loại dao cầm này ngắn và hẹp chỉ bằng một nửa, song vẫn đủ bảy dây. Bốn thiếu nữ nhảy xuống rồi liền chia nhau đứng bốn góc, liền đó từ ngoài cửa tiến vào bốn hắc y thiếu nữ, mỗi nàng tay cầm một cây sáo dài màu đen, loại tiêu này dài gấp rưỡi các cây sáo thông thường. Bốn thiếu nữ này cũng chia ra đứng bốn góc, mỗi góc một trắng một đen.

Tám thiếu nữ đứng ổn định rồi, bốn cây dao cầm, rồi bốn cây động tiêu, bắt đầu tấu

nhạc, tiếng nhạc vô cùng u nhã du dương. Trương Vô Kỵ không hiểu âm nhạc, chỉ cảm thấy tiếng nhạc uyển chuyển êm tai, tuy đang trong cục diện cực kỳ căng thẳng, nhưng vẫn muốn nghe thêm một lát.

Trong tiếng nhạc dìu dặt, một hoàng y thanh nữ khoan thai bước vào, tay trái dắt một nữ đồng mười hai, mười ba tuổi. Thanh nữ trạc hai mươi bảy, hai mươi tám, phong tư tha thướt, dung mạo tuyệt trần, chỉ tội sắc mặt quá xanh xao, nhợt nhạt. Còn nữ đồng thì mặt mày xấu xí, hai lỗ mũi héch lên trời; cái mồm rộng, lộ ra hai cái răng cửa to tướng, trông có vẻ hung dữ. Nữ đồng một tay nắm tay thanh nữ, tay kia cầm cây gậy trúc xanh.

Quần hào Cái Bang thấy nhị nữ tiến vào, cả bọn không hện mà mục quang cùng chăm chăm nhìn cây gậy trúc. Trương Vô Kỵ thấy nhiều thiếu nữ tới đây, mình lại cười trên cổ Sở Hỏa Long, trông thật tức cười, thế nhưng mũi kiếm của Trần Hữu Lượng vẫn đang chìa vào hậu tâm Chu Chỉ Nhược, thì chàng không thể thả bang chủ Cái Bang ra một cách dễ dàng. Thấy bọn Cái Bang cứ chăm chăm nhìn cây gậy trúc trong tay nữ đồng, tựa hồ trên đời không còn gì quan trọng hơn cây gậy đó, hết thấy các bạch y, hắc y thiếu nữ, hoàng y thanh nữ lẫn nữ đồng xấu xí đều coi như không có, thì chàng thầm kinh ngạc, cũng nhìn kỹ cây gậy trúc xem sao, thấy nó toàn một màu xanh lục, nhẵn bóng, không biết bao nhiêu năm đã qua tay bao nhiêu người sử dụng, ngoài ra không có gì khác lạ.

Hoàng y thanh nữ đưa mắt như hai tia chớp lạnh, nhìn lướt mọi người một vòng, cuối cùng dừng lại ở mặt Trương Vô Kỵ, lạnh lùng nói:

- Trương giáo chủ tuổi đầu còn nhỏ, việc đứng đắn không làm, lại ở đây đùa giỡn.

Câu nói đó có phần trách móc, nhưng từ ngữ rất thân tình, nghe như chị cả mắng em út. Trương Vô Kỵ đỏ mặt, phân trần:

- Trần trưởng lão của Cái Bang có hành vi đê hèn, chế ngự... đồng bạn của tại hạ, tại hạ đành bắt giữ bang chủ của họ.

Thanh nữ mỉm cười, dịu dàng nói:

- Đem bang chủ của người ta ra làm ngựa cưỡi, chẳng hơi quá hay sao? Ta từ Tràn An tới, dọc đường nghe đồn giáo chủ Minh giáo là một tiểu ma đầu, hôm nay thấy đây, ôi, ôi!

Nàng vừa nói vừa lắc đầu, có vẻ không hài lòng. Sở Hỏa Long đột nhiên kêu lớn:

- Tên tiểu dân tộc Trương Vô Kỵ, có mau mau tụt xuống không thì bảo!

Y giơ tay định hất chân chàng, nhưng kinh mạch sau ót đã bị nắm giữ, đâu có sử được chút kinh lực nào. Trương Vô Kỵ nghe y trước mặt các thiếu nữ lại lớn tiếng chửi chàng là “tên tiểu dân tộc”, thì vừa thẹn vừa tức, tay trái bèn ấn nhẹ vào gáy y. Sở Hỏa Long toàn thân tê dại, chịu không nổi phải kêu oai oái.

Bọn Cái Bang thấy Trương Vô Kỵ vô lễ, mà bang chủ của mình lại khiếp nhược như thế, thì ai nấy vừa xấu hổ vừa bức tức. Sở Hỏa Long bị đối phương chế ngự lại mở miệng rên rỉ, thật không còn chút thể diện anh hùng hảo hán gì nữa, đừng nói là bang chủ một bang lớn nhất trên giang hồ, ngay một đệ tử tầm thường của Cái Bang cũng không đời nào chịu tiếng hèn trước địch thủ.

Trần Hữu Lượng nói:

- Trương Vô Kỵ, người thả Sở bang chủ ra, ta thu kiếm về, được chứ?

Hắn không đợi Trương Vô Kỵ đáp ứng, liền rút kiếm vào bao. Hắn đoán rằng giao hện như thế ắt được, quả nhiên Trương Vô Kỵ nói:

- Được lắm!

Chàng nhún mình một cái đã đứng ngay bên cạnh Chu Chỉ Nhược, thấy nàng nhíu mày, thần sắc mệt mỏi, trông thật tội nghiệp, bèn dìu nàng tới ngồi trên một cái đôn bằng đá.

Trần Hữu Lượng quay sang hoàng y mỹ nữ, chấp tay nói:

- Phương giá quang lâm tệ bang, không biết có điều chi giáo huấn? Quý tính đại danh có thể cho biết được chăng?

Rồi y lại hỏi cô bé xấu xí:

- Này tiểu cô nương, cây gậy trúc ấy ở đâu ra vậy?

Hoàng y mỹ nữ lạnh lùng nói:

- Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn ở đâu, mời y ra gặp.

Trương Vô Kỵ nghe bảy chữ Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn thì vô cùng kinh ngạc, thấy Trần Hữu Lượng mặt biến sắc, song hấn lập tức trấn tĩnh, thản nhiên đáp:

- Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn ư? Có phải là sư phụ của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn? Cái đó phải hỏi Trương giáo chủ Minh giáo mới biết được.

Hoàng y mỹ nữ hỏi:

- Các hạ là ai?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Tại hạ họ Trần, thảo tự Hữu Lượng, là trưởng lão tám túi trong Cái Bang.

Hoàng y mỹ nữ hất hàm về phía Sử Hỏa Long, hỏi:

- Còn gã kia là ai? Trông diện mạo tưởng là anh hùng hảo hán, mà có khác gì cái bị thịt; người ta mới ra tay một tí đã kêu rên oai oái chẳng ra thể thống gì cả.

Bọn Cái Bang tự nguyện ngừng, một số người bây giờ nhìn Sử Hỏa Long bằng ánh mắt có vài phần khinh bỉ và tức giận. Trần Hữu Lượng nói:

- Vị này là Sử bang chủ của bốn bang. Lão nhân gia gần đây bị bệnh nặng mới đỡ, người chưa thật khỏe. Cô nương là khách, chúng tôi nhường nhịn vài phần đấy; nếu còn nói năng vô lễ, có đắc tội cũng đừng trách.

Hấn nói câu cuối bằng giọng hăm dọa.

Hoàng y mỹ nữ thản nhiên nói với một hắc y thiếu nữ:

- Tiểu Thúy, hãy trả lại phong thư cho y.

Hắc y thiếu nữ kia đáp lời:

- Thưa vâng.

Nàng lấy trong bọc ra một bao thư cầm trong tay. Trương Vô Kỵ nhìn thấy trên phong bì viết: “Kính gửi Hàn Sơn Đồng đại gia của Minh giáo”, bên dưới có hàng chữ nhỏ hơn: “Cái Bang Sử kính gửi”.

Chưởng Bổng long đầu vừa thấy bức thư, lập tức đỏ mặt tía tai, chửi luôn:

- Con nô tì tiểu tặc, thì ra kẻ bõn cợt lão gia trên đường, đánh cắp phong thư, chính là con a đầu chết tiệt này!

Lão giơ cây thiết bổng, tính xông lên làm dữ. Tiểu Thúy cười khúc khích, nói:

- Tiểu nữ là a đầu cũng được, nhưng không hề chết tiệt bao giờ. Người già đầu như lão mà có phong thư giữ cũng không xong, không biết nương hay sao?

Đoạn thiếu nữ phẩy tay nhẹ một cái, phong thư bay ngay về phía Chưởng Bổng long đầu, lão tiện tay bắt lấy.

Đem nọ Trương Vô Kỵ nhìn thấy Sử Hỏa Long sai Chưởng Bổng long đầu mang thư

đến cho Hàn Sơn Đồng, dùng Hàn Lâm Nhi làm con tin để uy hiếp, buộc Hàn Sơn Đồng đầu hàng Cái Bang, giờ chàng nghe họ đối đáp, thì đoán là mấy bạch y hắc y thiếu nữ đã trêu chọc Chưởng Bổng long đầu dọc đường, ăn cắp mất phong thư, khiến lão phải quay về Lư Long. Chưởng Bổng long đầu võ công cao siêu như thế, mà qua lời kể của lão, đến bây giờ lão mới biết người trêu chọc lão là ai, đủ biết tám thiếu nữ này nếu không cơ trí hơn người, thì võ công cũng rất cao siêu, đằng sau lại có hoàng y mỹ nữ chủ trì, khiến cho một cao thủ Cái Bang loay hoay chẳng biết đường nào mà lần. Nghĩ tới đó, chàng không khỏi thâm cảm kích hoàng y mỹ nữ.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Hàn Sơn Đồng khởi nghĩa ở Hoài Tứ, đánh đuổi Thát tử, dọc đường ta nghe kể y là người nhân hậu trượng nghĩa, không quấy nhiễu trăm họ. Một nhân vật anh hùng như thế, há lại vì một đứa con mà phản bội Minh giáo, đầu hàng Cái Bang hay sao? Các vị đâu có mang được phong thư này tới chỗ Hàn Sơn Đồng đại gia, chắc cũng chả hay ho gì. Ta thấy vị long đầu đại ca này hồ đồ tức cười quá. Lại nhân vì trong Cái Bang có đại sự, nên ta đích thân tới đây, mới ngăn chặn phong thư này.

Trương Vô Kỵ ôm quyền nói:

- Đa tạ đại tử ra tay tương trợ. Trương Vô Kỵ cảm kích vô cùng.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Khởi cần khách sáo.

Rồi nàng quay sang phía quần hào Cái Bang, nói:

- Các người tưởng rằng bắt được Hàn Lâm Nhi thì có thể buộc Hàn Sơn Đồng đầu hàng ư? Chưởng Bổng long đầu, hôm ấy ở trên đường cái người cứ liên tiếp bị ngăn chặn, phải chuyển sang đường mòn, tưởng tránh nổi được sao? Hì hì, đâu có mang được phong thư này tới chỗ Hàn Sơn Đồng đại gia, chắc cũng chả hay ho gì cho Cái Bang các người.

Trần Hữu Lượng trong lòng chợt động, cầm lấy phong thư, thấy ngoài bì nguyên vẹn, không có gì khác lạ, vội bóc ra xem, vừa đọc đã biến sắc hẳn. Thì ra phong thư chiêu hàng Hàn Sơn Đồng lại biến thành Cái Bang tình nguyện đầu hàng Minh giáo; lời lẽ trong thư hèn hạ quy lụy, tự chửi mình là những gì đã làm thật xấu xa, không thể tha thứ; nguyện từ nay trở đi sẽ thành tâm sám hối, mong sao Minh giáo khoan hồng độ lượng, bỏ qua lỗi lầm, thu nhận Cái Bang làm thuộc hạ, cử đi tiên phong đánh đuổi quân Nguyên.

Hoàng y mỹ nữ cười khẩy, nói:

- Đúng thế, phong thư này ta đã đọc qua, nhưng không phải do ta sửa. Ta xem xong thư, biết ngay Chưởng Bổng long đầu đã bị người ta lừa gạt, lừa cho một vố đau. Ta nghĩ đến mối quan hệ sâu xa với Cái Bang đời trước, không muốn đại bang lớn nhất thiên hạ có uy danh lừng lẫy, nay lộ ra xấu xa như vậy, nên mới cướp lấy. Các vị thử nghĩ xem, lá thư này do Chưởng Bổng long đầu thân chinh mang đến cho Minh giáo, thì liệu từ rày trở đi Cái Bang còn mặt mũi nào trên giang hồ nữa chẳng?

Truyền công trưởng lão, Chấp pháp trưởng lão, Chưởng Bát long đầu, Chưởng Bổng long đầu lần lượt cầm lá thư đọc, đọc xong người nào cũng tức giận, nghĩ thầm: “Nhục quá!” Quả như hoàng y mỹ nữ nói, lá thư xin hàng lời lẽ đê hèn này mà rơi vào tay Minh giáo thì tiếng xấu về Cái Bang truyền khắp giang hồ, đệ tử Cái Bang thật chẳng còn mặt mũi nào nhìn ai nữa. Như thế, hoàng y mỹ nữ cướp lấy lá thư, không cho đem đi, đã giúp Cái Bang một việc cực lớn. Nhưng kẻ đánh tráo lá thư là ai vậy?

Hắc y thiếu nữ tên Tiểu Thúy nói:

- Chắc các vị muốn hỏi, ai đã trao bức thư này phải không?

Quần hào Cái Bang không trả lời, nhưng vẻ mặt ai cũng tỏ ra nóng lòng muốn biết.

Tiểu Thúy nói:

- Chưởng Bổng long đầu, ông hãy cởi áo ngoài thì biết ngay thôi.

Chưởng Bổng long đầu đỏ mặt, gân xanh nổi rõ trên cổ từ nãy, nghe vậy bèn hai tay giật phăng hai vạt áo, nghe xoẹt xoẹt hai tiếng, lão lột nốt áo ngoài quẳng đi, nói:

- Thế thì sao nào?

Chỉ các đệ tử Cái Bang đứng phía sau lão cùng ồ lên kinh hãi, hình như họ nhìn thấy cái gì quái dị lắm. Chưởng Bổng long đầu quay lại hỏi:

- Cái gì vậy?

Thấy vậy, tám người chỉ trở nơi lưng lão, lão cuống lên, xé vạt áo, lột phăng nốt cái áo trong ra, để lộ tấm lưng cuộn cuộn bắp thịt. Lão giơ cái áo trong lên xem, thấy trên lưng áo vẽ một con dơi lớn màu xanh, hai cánh dang rộng, răng nhe đáng sợ, bên miệng có điểm vài chấm máu đỏ tươi.

Bọn Truyền công trưởng lão, Chấp pháp trưởng lão cùng kêu lên:

- Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu.

Vi Nhất Tiểu ít tới Trung nguyên, nên không mấy ai biết đến tên tuổi; nhưng vài năm qua trên giang hồ lão xuất quỷ nhập thần, đại hiển thân thủ, uy danh ngày càng nổi, không kém gì Bạch Mi Ưng Vương Ân Thiên Chính. Trương Vô Kỵ trong bụng mừng thầm: “Không phải người có tài kinh công đến không ai biết, đi chẳng ai hay như Vi huynh, thì làm sao có thể đùa giỡn mà Chưởng Bổng long đầu không hề hay biết”.

Chưởng Bổng long đầu sững sờ, cầm chiếc áo ném vào Trương Vô Kỵ, chửi:

- Giỏi nhỉ! Thì ra bọn ma đầu chúng bay trên chọc lão phu.

Trương Vô Kỵ phát ông tay áo một cái, một luồng gió thổi chiếc áo bay lên móc vào một cái chạc cây ngân hạnh trong sân, gặp gió thổi phồng ra, hình con dơi hút máu vẽ trên áo trông sinh động như thật. Chàng cười, nói:

- Chưởng Bổng long đầu, Vi Bức Vương của tề giáo ra tay còn lưu tình đó. Chẳng lẽ các hạ không biết, hôm đó nếu Vi Bức Vương muốn lấy mạng các hạ, thì các hạ đã ra sao rồi?

Chưởng Bổng long đầu nghĩ lại, không khỏi lạnh xương sống.

Trần Hữu Lượng thầm nghĩ việc này càng nói thêm càng xấu mặt, chỉ có cách lảng qua chuyện khác là thượng sách, bèn quay qua hỏi hoàng y mỹ nữ:

- Thỉnh vấn quý tính đại danh của cô nương, không biết có quan hệ gì với chúng tôi?

Hoàng y mỹ nữ cười khẩy, đáp:

- Có quan hệ gì với các vị ư? Ta chỉ có quan hệ với cây “Đả cầu bồng” này thôi.

Nói rồi chỉ cây gậy trúc xanh trong tay cô bé xấu xí.

Quần hào Cái Bang vốn đã nhận ra đây là tín vật “Đả cầu bồng” của bang chủ, không hiểu sao lại rơi vào tay người ngoài, nên ai nấy đều quay nhìn Sử Hỏa Long, chỉ thấy y mặt tái nhợt, chân tay luống cuống. Truyền công trưởng lão hỏi:

- Bang chủ, cây gậy đánh chó trong tay cô bé kia là giả phải không?

Sử Hỏa Long đáp:

- Ta... xem ra quá nửa là giả.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Được, vậy thì người hãy mang “Đả cầu bồng” thật ra so sánh thử coi.

Sử Hỏa Long nói:

- “Đả cầu bổng” là vật chí bảo của bản bang, đâu có thể đưa cho người ngoài xem được? Ta cũng không mang theo người, lỡ đánh mất thì nguy tai.

Quần hào Cái Bang nghe y nói vậy thật chẳng ra thể thống gì, ai đời thân là bang chủ mà lại sợ đánh mất “Đả cầu bổng”?

Cô bé giơ cao cây gậy trúc, nói to:

- Mọi người hãy lại đây coi. Cây “Đả cầu bổng” này là của bản bang, truyền hết đời này sang đời khác, làm sao giả được?

Cả bọn nghe cô bé nói hai tiếng “Bản bang” thì lấy làm lạ, lại gần xem kỹ, thấy cây gậy nhẵn bóng như ngọc, cứng rắn như thép, không còn nghi ngờ gì nữa, quả là vật “Đả cầu bổng” của bang chủ Cái Bang. Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, chưa hiểu sự thể ra sao cả.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Ta nghe đồn bang chủ Cái Bang có hai môn đại thần công lừng danh thiên hạ là “Hàng long thập bát chưởng” và “Đả cầu bổng pháp”. Tiểu Hồng, người hãy ra lĩnh giáo công phu “Hàng long thập bát chưởng” của Sử bang chủ trước. Tiểu Linh, người đợi khi Tiểu Hồng tỷ tỷ thắng rồi, hãy lĩnh giáo công phu “Đả cầu bổng pháp” của y.

Hai thiếu nữ cầm trường tiêu nghe lệnh bước ra, đứng hai bên.

Trần Hữu Lượng giật dữ nói:

- Cô nương không chịu xưng danh, đã nhìn Cái Bang bằng nửa con mắt, lại sai hai con hầu khiêu chiến với bang chủ chúng ta, trên giang hồ lại có cái lý thế sao? Sử bang chủ, để đệ tử thanh toán hai con hầu kia trước, rồi sẽ lĩnh giáo cao chiêu của cô nương, xem vị cô nương này là cao nhân phương nào mà dám coi thường Cái Bang như vậy.

Sử Hỏa Long nói:

- Hay lắm, mẹ kiếp, mời Trần trưởng lão cứ việc ra tay cho.

Trần Hữu Lượng rút luôn trường kiếm, thông thả bước ra giữa sân.

Thiếu nữ tên Tiểu Hồng nói:

- Cô nương sai ta ra lĩnh giáo “Hàng long thập bát chưởng”, các hạ có biết môn võ công ấy chẳng? Sử “Hàng long thập bát chưởng” mà lại dùng kiếm ư?

Trần Hữu Lượng quát:

- Sử bang chủ thân phận cao cả, không lẽ thêm động thủ quá chiêu với một con hầu như người? Thần công “Hàng long thập bát chưởng” đâu phải để cho một con hầu ti tiện thưởng thức?

Nói rồi hấn tiến lên một bước.

Hoàng y mỹ nữ nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương giáo chủ, ta nhờ giáo chủ một việc.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đại tỷ cứ nói.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Trương giáo chủ hãy đánh đuổi lão họ Trần, rồi lột mặt nạ kẻ mạo danh Sử bang chủ cho mọi người cùng thấy.

Trương Vô Kỵ vừa nãy chỉ một chiêu đã bắt được Sử Hỏa Long, cảm thấy võ công của y sao quá kém cỏi; lại nhớ bữa nọ Hàn Lâm Nhi nhổ bãi nước miếng, Sử Hỏa Long cũng không tránh được, trong bụng đã nghi; rồi thấy nhất nhất mọi việc y đều nghe lời Trần

Hữu Lượng, bản thân y không có chủ định gì; cứ vô công như thế, kiến thức như thế, quyết chẳng thể làm bang chủ Cái Bang; giờ chàng nghe hoàng y mỹ nữ bảo chàng “lột mặt nạ kẻ mạo danh Sử bang chủ”, chuyện trước chuyện sau ăn khớp với nhau, chàng bèn gạt đầu, nhảy tới trước mặt Sử Hỏa Long.

Sử Hỏa Long đánh ra chiêu “Xung thiên pháo”, nghe “bình” một tiếng, đâm trúng ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cười ha hả, nói:

- Thần công “Hàng long thập bát chưởng” gì mà lại kém cõi thế!

Chàng đưa tay thộp ngực áo y, nhắc bổng lên. Trần Hữu Lượng tự biết mình không phải là địch thủ của Trương Vô Kỵ, không đợi chàng ra tay, đã lui về lẫn trong đám đông.

Cô bé xấu xí kia đột nhiên khóc tướng lên, chạy tới đâm túi bụi vào người Sử Hỏa Long, nói:

- Người hại chết cha ta, người hại chết cha ta, người là tên ác tặc.

Sử Hỏa Long bị Trương Vô Kỵ nắm ngay huyết đạo ở sau lưng, không cử động được. Thân hình y cao lớn nên cô bé chỉ đâm tới bụng y mà thôi. Trương Vô Kỵ bèn giúi đầu y xuống, cô bé liền túm tóc y mà giật, ai ngờ cô bé vừa giật mạnh, mớ tóc của Sử Hỏa Long bung ra liền, lộ cái đầu trọc nhẵn thín. Hóa ra y hói đầu, đội tóc giả. Cô bé cào cào, lôi cả một mẩu mũi của y ra mà không thấy chảy máu.

Mọi người hết sức kinh ngạc, nhìn kỹ hóa ra y mũi tẹt, lỗ mũi đắp cao kia cũng là giả nốt. Mọi người ồ cả lên, cùng hỏi:

- Người là ai? Sao dám mạo nhận Sử bang chủ?

Trương Vô Kỵ nhắc thân hình cao lớn của y lên rồi ném y xuống, khiến y đau đớn hồi lâu không nói nổi nửa lời. Trương Vô Kỵ mỉm cười, lui sang một bên, nghĩ thầm người này mạo nhận Sử Hỏa Long, nay chân tướng đã bại lộ, thì cứ để cho Cái Bang tự định liệu.

Chưởng Bổng long đầu tính nóng như lửa, bước tới, xoạc chân, dang tay tát bốp bốp bảy tám cái liền. Gã bang chủ giả kia má sưng đỏ, vội kêu:

- Không phải tôi, không phải tôi đâu, là do Trần... Trần trưởng lão bắt tôi làm đó.

Chấp pháp trưởng lão chột dạ, quát hỏi:

- Trần Hữu Lượng đâu rồi?

Nhưng Trần Hữu Lượng đã biến mất tăm. Chắc hẳn thấy sự việc bại lộ, đã lui đi từ lúc nào. Chấp pháp trưởng lão quát:

- Mau bắt hắn lại!

Mấy đệ tử bảy túi tuân lệnh chạy ra, đuổi theo Trần Hữu Lượng.

Chưởng Bổng long đầu chửi:

- Đồ khốn nạn! Người là cái thá gì mà bắt lão phu phải khấu đầu, gọi người là bang chủ?

Lão giơ bàn tay to như cái quạt lên, lại định vả vào mặt gã bang chủ giả. Chấp pháp trưởng lão vội gạt đi, nói:

- Phùng huynh đệ đừng lỗ mãng. Huynh đệ đánh chết hắn thì không còn tra xét được gì nữa.

Đoạn lão quay sang hành lễ với hoàng y mỹ nữ, cung kính nói:

- Nếu không có cô nương vạch rõ mưu gian, thì đến hôm nay chúng tôi vẫn còn bị bịt mắt. Cô nương có thể cho biết phương danh được chăng? Tệ bang từ trên xuống dưới

cảm tạ đại đức này.

Hoàng y mỹ nữ cười, đáp:

- Tiểu nữ sống ở thâm sơn cùng cốc, trước nay không giao thiệp với bên ngoài, có xưng danh cũng chẳng để làm gì. Còn vị tiểu muội muội này, các vị không ai nhận ra ư?

Quần hào Cái Bang chăm chú nhìn cô bé xấu xí, chưa ai nhận biết được. Truyền công trưởng lão chột dạ, tiến lên một bước, nói:

- Cô bé này... cô bé này mặt mũi nhang nhác phu nhân Sử bang chủ... hay là... hay là...

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Đúng thế, cô bé này họ Sử, tên Hồng Thạch, là con gái duy nhất của Sử bang chủ Sử Hỏa Long. Khi Sử bang chủ lâm nguy, đã bảo phu nhân ẵm con, cầm “Đả cầu bồng” tìm đến tiểu nữ, nhờ báo thù rửa hận.

Truyền công trưởng lão hoảng sợ kêu lên:

- Cô nương, cô nương bảo Sử bang chủ qua đời rồi ư? Sử bang chủ... lão nhân gia làm sao mà chết?

Các bang chủ Cái Bang đời trước truyền lại “Hàng long thập bát chưởng”, đến đời Gia Luật Tề thì học không hết, từ đó các bang chủ nhiều lắm chỉ học được mười bốn chưởng là cùng. Sử Hỏa Long học được mười hai chưởng, nhưng hơn hai chục năm về trước, do khổ luyện môn chưởng pháp này, nội lực không đều, đã bị chứng bán thân bất toại, hai cánh tay hầu như không cử động được. Sử Hỏa Long bèn cùng vợ đi vào những vùng núi non hiểm trở tìm linh dược trị bệnh; giao bang vụ lại cho Truyền công, Chấp pháp hai trưởng lão, Chưởng Bát, Chưởng Bồng hai long đầu cùng đảm trách.

Thế nhưng các vị trưởng lão, long đầu không ai chịu ai, mỗi người một phe cánh, hai phái áo sạch, áo dơ trong bang cũng không hòa thuận, khiến Cái Bang suy yếu dần. Gần đây tên bang chủ giả này đột nhiên xuất hiện, các đệ tử trẻ tuổi thì chưa gặp bang chủ bao giờ; còn bọn Truyền công trưởng lão, Chấp pháp trưởng lão thì xa Sử Hỏa Long đã hai chục năm, thấy người này tướng mạo rất giống bang chủ, có ai ngờ là giả.

Hoàng y mỹ nữ thở dài, nói:

- Sử bang chủ đã bỏ mạng dưới tay Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn.

Trương Vô Kỵ kêu “ồ” một tiếng, nghĩ thầm trên đỉnh Quang Minh, chàng từng chính mắt thấy Thành Côn chết nằm dưới đất, sao hắn còn đi giết Sử Hỏa Long? Chắc là việc đó xảy ra trước sự kiện trên đỉnh Quang Minh, chàng bèn hỏi lại:

- Xin hỏi, Sử bang chủ từ trần đã bao lâu rồi?

Hoàng y mỹ nữ đáp:

- Ngày mồng Sáu tháng Mười năm ngoái, đến nay đã hơn hai tháng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế thì lạ thật. Không biết vì lẽ gì cô nương bảo rằng Sử bang chủ bỏ mạng dưới tay tên lão tặc Thành Côn?

Hoàng y mỹ nữ đáp:

- Sử phu nhân kể như sau: Sử bang chủ đấu với một lão già mười hai chưởng liền, lão già kia học máu, bỏ đi. Còn Sử bang chủ cũng bị trọng thương vì chưởng lực của lão già nọ. Sử bang chủ tự biết mình bị trọng thương, không chữa được; còn lão già nọ ba ngày sau phục hồi nguyên khí, sẽ trở lại báo thù, nên Sử bang chủ dặn dò Sử phu nhân mọi việc, nói tên lão già nọ là Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn. Hai cánh tay bị liệt của Sử bang chủ bấy giờ đã khỏi được chín phần, lại được chân truyền mười hai chưởng

trong “Hàng long thập bát chưởng”, võ công vào hàng đệ nhất giang hồ, vậy mà dốc toàn lực đánh hết mười hai chưởng, vẫn không thoát khỏi độc thủ của Thành Côn.

Cô bé Sử Hồng Thạch nghe đến đó thì khóc òa lên.

Truyền công trưởng lão vẻ mặt đau buồn và phần uất, đưa vạt áo dơ lau nước mắt cho Sử Hồng Thạch, nói:

- Tiểu thế muội, mối thù của bang chủ là mối thù chung của mấy vạn đệ tử từ trên xuống dưới trong bang, bọn ta nhất quyết bắt bằng được Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ Thành Côn, băm vằm hấn vạn mảnh để rửa hận cho bang chủ. Không biết thân mẫu tiểu muội hiện giờ ở đâu?

Sử Hồng Thạch chỉ hoàng y mỹ nữ, nói:

- Mẹ cháu đang dưỡng thương ở nhà Dương tử tử.

Mọi người đến giờ mới biết hoàng y mỹ nữ họ Dương, song nàng ta là nhân vật như thế nào, thì vẫn chưa biết chút gì.

Hoàng y mỹ nữ thở dài, nói:

- Sử phu nhân cũng bị Thành Côn đánh trúng một chưởng, thương thế không nhẹ, lại vất vả đường xa chạy đến được tề xá, chỉ còn thở thoi thóp, từ giờ trở đi có khỏi được hay không, kể cũng... khó nói.

Chấp pháp trưởng lão tức giận nói:

- Lão Thành Côn kia không biết có thù oán gì với bang chủ mà lại hạ độc thủ như vậy?

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Theo di ngôn của Sử bang chủ mà Sử phu nhân nói lại, thì đôi bên không hề biết nhau, không thể bảo là do thù oán. Thành thử đến lúc chết, Sử bang chủ cũng chẳng biết nguyên do vì sao. Sử phu nhân đoán rằng có lẽ ai đó trong Cái Bang đắc tội với Thành Côn, nên hấn trút giận xuống đầu bang chủ.

Chấp pháp trưởng lão trầm ngâm, nói:

- Lão Thành Côn ấy cố tránh mặt Tạ Tôn, mấy chục năm nay tuyệt tích trên giang hồ, không ai biết lão ở đâu, làm gì có chuyện đệ tử Cái Bang kết thù chuốc oán với lão ta? Chắc bên trong có sự hiểu lầm rất lớn.

Chưởng Bát long đầu từ nãy vẫn đứng nghe không nói một lời, lúc này đột nhiên nhặt một thanh loan đao, kề vào cổ tên hói giả mạo Sử Hỏa Long, quát lớn:

- Người tên gì? Vì sao cả gan mạo làm Sử bang chủ? Mau khai cho thật, nếu nói láo một câu, thì hừm...

Nói đoạn lão vung đao chém phạt một cái làm đứt đôi cái ghế, xong lại kề đao vào cổ gã hói. Gã sợ hết vía, khai:

- Tôi... tiểu nhân là Nguyên Lưu Ngao, vốn làm đầu mục trong sơn trại Loạn Thạch Cương ở huyện Giải, tỉnh Sơn Tây; một hôm xuống núi đi buôn, gặp phải Trần Hữu Lượng Trần trưởng lão, có thêm sư phụ của Trần trưởng lão nữa. Trần trưởng lão đá tiểu nhân một cái ngã lăn ra, rồi vung đao toan chém tiểu nhân. Tiểu nhân vội vái lạy xin tha mạng. Trần trưởng lão ngấm nghĩa tiểu nhân một hồi, rồi bỗng nói: “Sư phụ, tiểu tử này giống người hôm trước mình gặp”. Sư phụ lão ta lắc đầu: “Tuổi chênh lệch, mũi thì tẹt, lại thêm hói đầu”. Trần trưởng lão cười, nói: “Đệ tử có cách làm cho y giống hệt”. Họ liền bắt tiểu nhân đi theo đến huyện Giải, ở tại khách điếm. Trần trưởng lão lấy thạch cao nặn cho mũi tiểu nhân cao lên, lại bắt tiểu nhân đeo tóc giả, hóa trang thành như thế này. Thừa các vị lão gia, tiểu nhân dẫu gan to bằng trời, cũng không dám đến đùa giỡn

các vị, chỉ tại Trần trưởng lão bắt phải làm, nên tiểu nhân cố làm. Cái mạng chó của tiểu nhân nằm trong tay lão ta, thật... không còn cách nào khác; ở nhà tiểu nhân còn có mẹ già tám mươi tuổi, mong các vị đại gia tha mạng.

Nói rồi gã quỳ xuống, rạp đầu lia lịa.

Chấp pháp trưởng lão ngẫm nghĩ, nói:

- Trần Hữu Lượng xuất thân phái Thiếu Lâm, sư phụ hẳn là một cao tăng của Thiếu Lâm tự, hẳn... hẳn còn sư phụ nào nữa?

Câu đó nhắc Trương Vô Kỵ tỉnh ra, chàng liền nói:

- Không sai, sư phụ của hắn chính là Thành Côn.

Rồi chàng kể qua một lượt chuyện Thành Côn đổi tên là Viên Chân, vào Thiếu Lâm tự bái Không Kiến thần tăng làm sư phụ, chuyện Viên Chân lên lên đỉnh Quang Minh, cuối cùng bị Ân Dã Vương đánh chết, nhưng thi thể lại đột nhiên biến mất. Chưởng Bát long đầu và Chấp pháp trưởng lão cùng nói:

- Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa, trên đỉnh Quang Minh, Thành Côn giả chết, sau đó nhân lúc hỗn loạn lên đi mất.

Truyền công trưởng lão giận dữ nói:

- Thì ra thủ phạm lại là tên gian tặc Trần Hữu Lượng. Hai thầy trò hắn mang dã tâm độc bá thiên hạ, giết chết Sử bang chủ, cho tên này đóng thế làm bù nhìn cho hắn giết đây; tiến thêm bước nữa không chế Minh giáo, lung lạc ba phái lớn Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi. Gian kế của chúng thật thâm độc, dã tâm quá lớn. Còn Tống Thanh Thư đâu? Tống Thanh Thư đi đâu rồi?

Mọi người từ này chỉ chú ý đến bang chủ Cái Bang, hoàng y mỹ nữ, Sử Hồng Thạch, chẳng ai để ý tới Tống Thanh Thư đã lên đi theo Trần Hữu Lượng từ lúc nào.

Đến bây giờ, đối chiếu mọi sự việc, gian kế của Trần Hữu Lượng rốt cuộc đã hoàn toàn bại lộ.

Truyền công trưởng lão quay sang hoàng y mỹ nữ vái một vái thật dài, nói:

- Cô nương có đại đức với tệt bang, Cái Bang không biết báo đáp cách nào.

Hoàng y mỹ nữ cười nhạt, nói:

- Tiên nhân của tiểu nữ với bang chủ quý bang đời trước có quan hệ sâu đậm, chút công lao nhỏ bé này đâu có gì đáng nói. Cô bé họ Sử này, mong các vị chăm sóc cho.

Nàng cúi mình hành lễ, nhún một cái đã phi thân lên mái nhà.

Truyền công trưởng lão gọi với theo:

- Xin cô nương dừng bước đã!

Bốn bạch y thiếu nữ, bốn hắc y thiếu nữ nhất tề phi thân lên mái nhà, tiếng đàn tình tang, tiếng tiêu réo rắt, trong giây lát đã đi rất xa, khúc nhạc chưa dứt mà người không còn thấy bóng. Họ bất ngờ đến rồi bất ngờ đi, khiến ai nấy đều cảm thấy bồi hồi.

Truyền công trưởng lão cầm tay Sử Hồng Thạch, nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương giáo chủ, xin mời vào trong sảnh chuyện trò.

Quần hào Cái Bang cung kính đứng sang một bên, mời Trương Vô Kỵ đi trước.

Trương Vô Kỵ vào trong sảnh, cùng bọn Truyền công trưởng lão phân chủ khách ngồi xuống; Chu Chỉ Nhược ngồi kề bên chàng. Trương Vô Kỵ hỏi họ tên mấy vị chủ chốt, rồi nói:

- Tào trưởng lão, nghĩa phụ của tại hạ Kim Mao Sư Vương nếu có ở quý bang, xin mời ra cho gặp, nếu không xin cho biết lão nhân gia hiện thời ở đâu.

Truyền công trưởng lão thở dài, đáp:

- Tên gian tặc Trần Hữu Lượng giở thủ đoạn gian manh, khiến Cái Bang hổ thẹn với anh hùng thiên hạ. Chẳng giấu gì Trương giáo chủ, Tạ đại hiệp và Chu cô nương quả có bị chúng tôi mời đến khi ở quan ngoại; khi đó Tạ đại hiệp thân bị nhiễm bệnh, nằm hôn mê trên giường. Chúng tôi không cần động thủ quá chiêu cũng đưa được Tạ đại hiệp đại giá tới đây. Buổi tối cách nay năm hôm, Tạ đại hiệp đột nhiên đánh chết các đệ tử Cái Bang canh giữ, thoát thân đi mất. Các đệ tử tệt bang bị thiệt mạng, quan tài còn để ở hậu viện chưa mai táng. Trương giáo chủ nếu không tin, xin quá bộ ra sân sau sẽ rõ.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói thành khẩn, hướng hồ tối hôm đó đệ tử Cái Bang chết ngổn ngang thế nào, chính mắt chàng nhìn thấy, bèn nói:

- Tào trưởng lão đã nói vậy, lẽ nào tại hạ không tin?

Rồi chàng hỏi tiếp:

- Từ Lư Long sang các vùng phía tây có ám hiệu liên lạc của tệt giáo, tại hạ tra xét, biết không phải do huynh đệ bản giáo thực hiện, không rõ việc này có quan hệ gì với quý bang hay chăng?

Truyền công trưởng lão đáp:

- Chắc là trò gian tặc của Trần Hữu Lượng, kể ra thật xấu hổ, chúng tôi không biết gì cả.

Trương Vô Kỵ gật đầu, ngẫm nghĩ giây lát, hiểu ra: “Tên Thành Côn ra vào đỉnh Quang Minh như chỗ không người, ám hiệu của bản giáo, lẽ nào hấn chẳng biết. Hấn chưa chết, thì trò kia chỉ có hấn làm mà thôi. Nếu như nghĩa phụ ta rơi vào tay hấn...” Chàng nghĩ tới đây thì vã mồ hôi, vội định thần, hỏi Sử Hồng Thạch:

- Tiểu muội muội, vị Dương tử tử sống ở đâu? Trước kia muội muội có biết người ấy không?

Sử Hồng Thạch lắc đầu:

- Trước kia tiểu muội không hề biết tử tử ấy. Khi cha tiểu muội mất rồi, mẹ tiểu muội và tiểu muội mang cây gậy trúc lên xe đi mấy ngày liền, sau đó bỏ xe, đi bộ lên núi. Mẹ tiểu muội mệt quá, đi không nổi nữa, ngồi nghỉ một lúc, rồi bò tới một bìa rừng. Mẹ tiểu muội gọi to mấy tiếng, có một tử tử mặc áo đen đi ra, rồi Dương tử tử đi ra, hỏi mẹ tiểu muội đủ chuyện, xong cầm cây gậy trúc đi đâu lâu lắm. Mẹ tiểu muội ngất đi. Sau đó Dương tử tử dẫn tiểu muội cùng tám tử tử áo trắng áo đen đi xe tới đây.

Cô bé tuổi nhỏ, kể không rõ đầu đuôi, hỏi địa danh, ngày tháng, cô bé đều không biết, nên khó lần ra manh mối.

Truyền công trưởng lão nói:

- Công tử của Hàn Sơn Đồng đại gia bên quý giáo đang có mặt tại tệt bang.

Rồi lão quay lại sai phái vài câu, một đệ tử Cái Bang hấp tấp chạy đi.

Lát sau đã nghe tiếng chửi bới oang oang của Hàn Lâm Nhi từ hậu đường vọng ra:

- Quân ăn mày ăn nhạt, chết đường chết chợ chúng bay đừng hòng lừa gạt ta! Trương giáo chủ của bọn ta thân phận cao quý, ai thèm đến cái hang chuột của bọn bay làm gì. Bọn bay có giỏi thì cứ việc cho ta châu trời, đừng giở gian kế ma mãnh, chẳng tích sự gì đâu.

Mấy vị trưởng lão Cái Bang nghe vậy, ai cũng lộ vẻ sượng sùng.

Trương Vô Kỵ kính nể Hàn Lâm Nhi là người khí khái ngang tàng, vội đứng lên bước vào đón, thấy Hàn Lâm Nhi được dẫn từ hậu đường ra, vẻ mặt hầm hầm, thì bèn nói:

- Hàn đại ca, tại hạ đây, mấy hôm nay để đại ca phải bực mình.

Hàn Lâm Nhi kinh ngạc, cả mừng, vội quỳ xuống vái, nói:

- Trương giáo chủ, quả nhiên giáo chủ tới đây thật, tiểu nhân thật không ngờ. Trương giáo chủ hãy mau ra lệnh giết sạch bọn ăn mày thối tha này đi.

Trương Vô Kỵ nhin cười, đỡ y đứng dậy, nói:

- Hàn đại ca, các vị trưởng lão Cái Bang bị trúng gian kế của người ngoài nên mới hiểu lầm. Bây giờ đã phân giải rõ ràng, đôi bên đều là hảo bằng hữu. Hàn đại ca hãy nể mặt ta, bỏ qua cho họ.

Hàn Lâm Nhi đứng lên, tức giận nhìn bọn Truyền công trưởng lão, toan chửi thêm vài câu cho bõ tức, nhưng giáo chủ đã nói thế, y đành nín lặng.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Hôm nay Trương giáo chủ quang lâm, thực là vinh hạnh lớn cho tệt bang. Hãy mau bày đại tiệc, tất cả mọi người trước là khoản đãi Trương giáo chủ, hai là để xin lỗi Chu chương môn phái Nga Mi, ba là để tạ tội với Hàn đại ca.

Các đệ tử Cái Bang nhất tề hưởng ứng.

Trương Vô Kỵ thấp thỏm lo lắng cho sự an nguy của nghĩa phụ, lại có nhiều điều cần hỏi Chu Chỉ Nhược, không còn bụng dạ nào để ăn uống, bèn ôm quyền, nói:

- Mỹ ý của các vị, tại hạ xin đa tạ. Song hiện giờ tại hạ phải đi tìm nghĩa phụ ngay, thế nào sau này cũng có lúc trở lại làm phiền các vị, cáo lỗi, cáo lỗi.

Bọn Truyền công trưởng lão chèo kéo mấy lần nữa, Trương Vô Kỵ thấy họ chân thành, nếu mình một mực bỏ đi, e thất lễ với Cái Bang, đành phải ở lại dự tiệc. Trong bàn tiệc, các cao thủ Cái Bang ai nấy trịnh trọng tạ tội, còn nói đã sai đệ tử đi khắp nơi thăm dò tung tích Tạ Tốn, có tin gì sẽ phi báo ngay cho Minh giáo. Trương Vô Kỵ cảm ơn, cùng các vị trưởng lão, long đầu đính ước, sau đó túy lúy một phen.

Các cao thủ Cái Bang thấy chàng tuy quá trẻ, võ công đã cao siêu song tuyệt nhiên không hề kiêu ngạo, lại tỏ ra khoáng đạt độ lượng, nên nắm tay nhau thề chung sức kháng Nguyên. Đến khi đưa tiễn ai nấy bồi hồi, ra khỏi thành Lư Long mười dặm mới chia tay.

Đột nhiên thấy bên cạnh chàng một bóng hồng vút qua, một người đã đuổi tới sát phía sau Triệu Mẫn, từ trong ống tay áo đỏ vươn ra một bàn tay thon thon búp măng, năm ngón chộp xuống đỉnh đầu Triệu Mẫn. Biến cố diễn ra như chim cắt vô mồi, nhanh không thể tả, người ra tay chính là cô dâu Chu Chỉ Nhược.

Hồi 34

Tân giai nhân xé tan áo cưới

Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược và Hàn Lâm Nhi ba người cưới ba con tuấn mã do đại tài chủ tặng, thẳng đường cái quan phi về phía nam.

Hàn Lâm Nhi đối với giáo chủ hết mực cung kính, không dám đi sánh vai, mà tụt lại rất xa đằng sau; dọc đường lo nấu nước bưng trà hầu hạ Trương, Chu hai người như một kẻ nô bộc. Trương Vô Kỵ thấy vậy rất áy náy, nói:

- Hàn đại ca, chúng ta cùng trong bản giáo, đệ rất kính trọng đại ca; trong công việc thì đại ca phải nghe lệnh của đệ thật; còn thường ngày đối xử với nhau ta cứ coi như ngang vai, như bằng hữu là được.

Hàn Lâm Nhi hoảng hốt nói:

- Thuộc hạ đối với giáo chủ vô cùng kính ngưỡng, coi nhau ngang hàng sao được? Bình thời không có duyên được gần giáo chủ, bây giờ tiểu nhân có dịp hầu hạ, quả là vinh hạnh lớn đối với thuộc hạ.

Chu Chỉ Nhược mỉm cười nói:

- Mọii không phải là giáo chủ của đại ca, đại ca đừng cung kính với mọii như thế nữa.

Hàn Lâm Nhi nói:

- Chu cô nương là tiên nữ, tiểu nhân được trò chuyện với cô nương vài câu cũng là nhờ phúc tu từ kiếp trước. Tiểu nhân nói năng thô lỗ, xin cô nương đừng trách.

Chu Chỉ Nhược nghe y nói thành thực, ánh mắt lộ vẻ sùng kính, quả thật y coi nàng như thiên thần. Nàng tự biết mình dung mạo xinh đẹp, thanh niên nam tử ai gặp nàng cũng xiêu lòng, nhưng sùng bái hết mức như Hàn Lâm Nhi thì chưa hề có, là thiếu nữ ai mà chẳng thích được như thế.

Trương Vô Kỵ hỏi nàng bị Cái Bang bắt giữ như thế nào. Chu Chỉ Nhược kể, hôm ấy chàng đi khỏi khách điểm chưa lâu, Tạ Tốn đột nhiên toàn thân run rẩy, miệng lẩm nhảm. Nàng sợ quá, cố an ủi ông, nhưng Tạ Tốn tựa hồ không nhận ra nàng nữa, cứ lờn lộn trong phòng, rồi nằm lăn ra đất, ngất lịm đi. Đúng lúc đó có sáu, bảy cao thủ Cái Bang cùng xộc vào, nàng chưa kịp rút kiếm ra chống cự, đã bị họ điểm huyết, rồi họ đưa Tạ Tốn và nàng đến Lữ Long.

Trương Vô Kỵ hỏi còn nhỏ đã biết nghĩa phụ vì luyện “Thất Thương quyền” nên tâm mạch bị chấn thương, cộng với nỗi đau cả nhà bị Thành Côn giết hại, nên thi thoảng ông nổi cơn điên; có điều không ngờ lại phát tác đúng hôm đó, nên không thể chống cự bọn Cái Bang. Hai người bàn tính mãi, vẫn chưa biết hiện giờ Tạ Tốn ở đâu, chẳng lần ra chút manh mối gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kinh sư là nơi các lộ anh hùng tụ họp, đường xuôi nam của ta cũng qua đó, vậy ta hãy tới Đại Đô dò xét tin tức xem sao. Ta nghĩ rằng Thanh Dực Bức Vương Vi huynh thể nào cũng có manh mối.

Chu Chỉ Nhược bĩu môi, cười nói:

- Chàng tới Đại Đô có thực là để gặp Vi Nhất Tiểu hay chăng?

Trương Vô Kỵ hiểu ý nàng định bóng gió điều gì, thì bất giác đỏ mặt, nói:

- Cũng chưa chắc gặp được Vi huynh. Giả dụ gặp được Dương tả sứ, Khổ đầu đà, Bàn

hòa thượng, thì họ sẽ giúp mình được phần nào.

Chu Chỉ Nhược mỉm cười, nói:

- Có một vị thần cơ diệu toán, túc trí đa mưu, chàng tới Đại Đô tìm gặp thì thể nào cũng giúp được rất nhiều. Dương tả sứ, Khổ đầu đà, Bành hòa thượng làm sao sánh kịp trí thông minh của nàng ta kia chứ?

Trương Vô Kỵ hoàn toàn chưa dám kể nàng biết chuyện gặp Triệu Mẫn, giờ nghe nàng nhắc đến thì không khỏi ngỡ ngàng, nói:

- Nàng không thể quên được Triệu cô nương, thành ra hễ cao hứng lại châm chọc ta vài câu.

Chu Chỉ Nhược cười, nói:

- Thiếp không quên, hay là người bên cạnh không quên? Lòng chàng toan tính những gì, tưởng thiếp không biết hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ mình với Chu Chỉ Nhược đã ước hẹn đá vàng, từ nay sống chết có nhau, chẳng thể hai lòng, bất cứ chuyện gì cũng không nên giấu, bèn nói:

- Chỉ Nhược, có một chuyện ta nên nói với nàng, nàng đừng giận nghe.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chuyện đáng giận thì cứ giận, chuyện không đáng giận thì thôi.

Trương Vô Kỵ chột dạ, nghĩ thầm mình đã thề độc với nàng, nhất định sẽ giết Triệu Mẫn để báo thù cho biểu muội Ân Ly, nhưng khi gặp lại Triệu Mẫn, chàng chẳng những không giết Triệu Mẫn, mà còn cùng nàng ta qua đêm với nhau nơi hoang sơn, cười chung một con ngựa, những chuyện ấy mới khó ăn khó nói làm sao. Chàng không quen giả dối, nên tự cảm thấy ngỡ ngàng, mặt mày mất hết vẻ tự nhiên.

Chàng còn đang nghĩ, thì đã tới một thị trấn, thấy trời sắp tối, liền tìm một khách điểm nhỏ nghỉ qua đêm. Ăn tối xong, chàng lại xoa bóp các huyết đạo ở lưng cho Chu Chỉ Nhược một hồi lâu. Cách giải huyết tuy không hợp, nhưng thời gian bị điểm huyết đã quá lâu, thành ra sau khi xoa bóp cho khí huyết lưu thông, huyết đạo bị phong bế cuối cùng sẽ tự mở ra. Chàng nghĩ thầm: “Các vị trưởng lão Cái Bang tuy võ công chưa phải cực cao, song thủ pháp điểm huyết của họ thật là thần diệu. Chỉ Nhược tâm tính cao ngạo, trong bữa tiệc không chịu hé miệng nhờ họ giải huyết, kể ra tay điểm huyết cũng làm như không nhớ ra. Hi hi, mấy lão ăn xin ấy còn cố giữ thể diện, đã thua liếng xiếng rồi, còn cố tỏ ra lợi hại hơn về phương diện điểm huyết”.

Chu Chỉ Nhược không thích mùi hôi trong khách điểm, nên nói:

- Mình ra ngoài dạo chơi một lát cho thoáng đi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phải đấy.

Rồi nắm tay nàng đi ra vùng ngoại vi thị trấn.

Lúc này mặt trời vừa lặn, ráng chiều đỏ như máu, hai người thả bộ một hồi, rồi ngồi xuống một gốc cây lớn, nhìn cảnh trời tối dần. Trương Vô Kỵ lấy hết can đảm, kể cho Chu Chỉ Nhược nghe chuyện ở miếu Di Lạc chàng gặp Triệu Mẫn thế nào, phát hiện xác Mạc Thanh Cốc ra sao, gặp lại huynh đệ Tống Viễn Kiều ở đâu, theo ám hiệu hình ngọn lửa của Minh giáo chạy một vòng khắp vùng Kỳ Bắc thế nào. Kể xong, chàng nắm hai tay Chu Chỉ Nhược, nói:

- Chỉ Nhược, nàng là vị hôn thê của ta, hai ta phu thê nhất thể, ta không giấu nàng bất cứ chuyện gì. Triệu cô nương một mực đòi gặp nghĩa phụ ta bằng được, bảo là có mấy

câu cần hỏi cho ra lẽ. Ta lúc ấy cũng nghi nghi, bây giờ nhớ lại, càng thấy đáng sợ hơn.

Câu sau cùng, giọng chàng trở nên run run.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng sợ cái gì?

Trương Vô Kỵ cảm thấy hai bàn tay thon nhỏ của nàng trong tay mình lạnh như băng, cũng hơi run run, liền nói:

- Ta nghĩ nghĩa phụ ta có bệnh mất trí, hễ lên cơn là không còn biết gì nữa. Năm xưa có lần lên cơn, ông đã bóp cổ mẹ ta suýt chết, chính vì thế mẹ ta đã phải dùng kim châm bản ông mù hai mắt. Hôm ta chào đời, ông lên cơn, toan giết cha mẹ ta, may mà nghe thấy tiếng khóc của ta mới tỉnh táo trở lại. Ta sợ... Ta quả thật sợ rằng...

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng sợ cái gì?

Trương Vô Kỵ thở dài, đáp:

- Kể ra không nên nói, nhưng quả thật ta lo rằng biểu muội ta bị... bị... nghĩa phụ giết.

Chu Chỉ Nhược đứng bật dậy, run run nói:

- Tạ đại hiệp nhân hiệp trượng nghĩa, đối với bọn hậu bối chúng ta càng hết mực thương yêu, sao lại có chuyện giết Ân cô nương?

Trương Vô Kỵ nói:

- Là ta đoán chừng thế thôi, chưa có gì chuẩn xác. Nếu biểu muội ta đúng là do nghĩa phụ giết, thì chẳng qua chỉ vì bệnh cũ của ông tái phát, như kẻ nằm mơ, chứ đâu phải bản ý của lão nhân gia. Ôi, bao nhiêu món nợ đều do tên ác tặc Thành Côn mà ra cả.

Chu Chỉ Nhược ngẫm nghĩ một hồi, lắc đầu nói:

- Không, không đúng! Chẳng lẽ cả bọn bị trúng “Thập hương nhuyễn cân tán” cũng là bởi tay nghĩa phụ đầu độc hay sao? Ông lấy đâu ra thuốc độc kia chứ? Một kẻ tâm trí đột nhiên mê muội, ra tay giết người thì cũng chưa phải là lạ, nhưng làm sao có thể rành rọt tính toán hạ độc vào thức ăn kia chứ?

Trương Vô Kỵ thấy trước mắt như có mây mù che phủ, không nhìn ra chút manh mối nào. Chỉ nghe Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói tiếp:

- Vô Kỵ ca ca, chàng cứ cố tìm đủ mọi cách để chạy tội cho Triệu Mẫn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu Triệu cô nương đúng là hung thủ, thì cô ta chạy trốn nghĩa phụ còn chưa kịp, cơ cứ khăng khăng đòi gặp nghĩa phụ, bảo là để nói vài câu cho ra lẽ?

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Triệu cô nương cơ biến vô song, nàng ta muốn chối tội thì nàng ta không nghĩ ra được cách khôn ngoan hay sao?

Giọng nàng bỗng trở nên dịu dàng, nàng ngả đầu vào vai chàng, nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng là người thật thà trung hậu nhất trên đời này, nói về thông minh cơ trí, làm sao có thể là đối thủ của Triệu Mẫn kia chứ?

Trương Vô Kỵ thở dài, nghĩ lời này quả có lý, đưa tay ôm nhẹ thân thể mềm mại của nàng vào lòng, dịu giọng nói:

- Chỉ Nhược, ta cảm thấy thế sự phiền não quá chừng, đến thân thiết như nghĩa phụ mà ta còn phải nghi ngờ. Ta chỉ ước gì sau khi đuổi sạch bọn Thát tử rồi, hai chúng mình sẽ ẩn cư nơi thâm sơn, hưởng phúc thanh nhàn, không màng sự đời nữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng là giáo chủ Minh giáo, nếu trời cho được như nguyện, đuổi sạch bọn Thát tử rồi thì đại sự thiên hạ đều do Minh giáo lo liệu cả, làm sao chàng có thể hưởng thanh nhàn kia chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta chưa đủ tài cán mà làm giáo chủ, càng không muốn làm giáo chủ. Nếu Minh giáo phải đảm nhiệm trọng quyền, thì giáo chủ phải để một vị anh hùng sáng suốt đảm trách.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng tuổi còn trẻ, hiện giờ tài cán chưa đủ, nhưng đâu phải là không thể học được? Hơn nữa, thiếp là chưởng môn phái Nga Mi, gánh vác cũng rất nặng nề. Khi sư phụ giao cho thiếp cái nhẫn chưởng môn này, có dặn thiếp phải làm rạng danh môn phái, e rằng dù chàng có được ẩn cư chốn rừng sâu núi thẳm, thì thiếp cũng không có cái điểm phúc ấy.

Trương Vô Kỵ vuốt ve cái nhẫn trên ngón tay nàng, nói:

- Khi ta thấy cái nhẫn này ở trong tay Trần Hữu Lượng, ta lo quá chừng, chỉ sợ nàng bị kẻ gian làm nhục, ta hận không có cánh để bay tới bên nàng. Chỉ Nhược, ta không đủ tài cứu nàng thoát hiểm sớm hơn, khiến mấy ngày đó nàng phải chịu thiệt thòi chèn ép. Cái nhẫn này bọn họ trả cho nàng cách nào vậy?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Đó là do thiếu hiệp Tổng Thanh Thư phái Võ Đang trả cho thiếp đây.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nhắc đến cái tên Tổng Thanh Thư, bỗng nhớ lại cái cảnh nàng ngồi kể vai Tổng Thanh Thư bên bàn tiệc trong đại sảnh Cái Bang, bèn hỏi:

- Tổng Thanh Thư đối với nàng tốt lắm phải không?

Chu Chỉ Nhược nghe giọng nói của Trương Vô Kỵ có vẻ khác thường, bèn hỏi lại:

- Chàng hỏi vậy là có ý gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chẳng có ý gì cả. Ta thuận miệng hỏi thế thôi. Tổng Thanh Thư vì nàng mà phản bội môn phái, đối nghịch phụ thân, mưu hại sư tổ sư thúc, chỉ tốt với một mình nàng thôi.

Chu Chỉ Nhược nhìn vàng trắng non mới mọc ở phía đông, buồn bã nói:

- Giá như chàng đối với thiếp chỉ bằng một nửa của y, thì thiếp cũng đã thỏa nguyện lắm rồi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta không thể si tình được như Tổng sư ca; nếu muốn bắt ta phải vì nàng mà làm những việc bất hiếu bất nghĩa ấy, ta cũng không đời nào làm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vì thiếp chàng không thể, nhưng vì Triệu cô nương thì chàng làm được lắm. Hồi ở trên đảo, chàng đã lập trọng thệ quyết giết con yêu nữ để trả thù cho Ân cô nương. Nhưng chàng vừa gặp nàng ta đã quên biến luôn lời thề.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, nếu ta tra xét đúng là thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên là do Triệu Mẫn lấy trộm, biểu muội của ta đúng là bị nàng ta giết hại, thì ta sẽ quyết không tha. Còn như nàng ta trong trắng vô tội, làm sao ta có thể vô cớ giết nàng ta kia chứ? Không chừng lời thề của ta ở trên đảo là nhầm lẫn cũng nên.

Chu Chỉ Nhược im lặng. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ta nói sai chăng?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Không! Thiếp đang nghĩ, hôm đứng trên tháp cao chùa Vạn An, thiếp cũng từng lập trọng thệ với sư phụ thiếp. Chỉ hận là khi trên đảo hứa hôn với chàng, thiếp đã không nói cho chàng biết lời thề đó.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, hỏi:

- Nàng... thề thế nào?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Thiếp thề với sư phụ, nếu sau này lấy chàng làm chồng, cha mẹ thiếp dưới tuổi vàng cũng không yên ổn, sư phụ thì sẽ hóa thành ma quỷ ám ảnh thiếp ngày đêm; nếu thiếp có con với chàng, con trai thì đời đời làm đầy tớ, con gái thì mãi mãi làm xướng kỹ.

Trương Vô Kỵ nghe những lời thề độc địa ấy, bất giác rùng mình, hồi lâu mới nói:

- Chỉ Nhược, lời thề đó sẽ không linh nghiệm, không thể linh nghiệm được, bởi vì sư phụ nàng cứ ngỡ Minh giáo là tà ma, chuyên làm điều ác, cứ ngỡ ta là một tên dâm tặc gian tà vô sỉ, nên mới ép buộc nàng thề độc như vậy. Lão nhân gia khi biết rõ sự thật, sẽ không bắt nàng giữ lời thề ấy nữa đâu.

Chu Chỉ Nhược nước mắt đầm đìa, thổn thức nói:

- Thế nhưng... thế nhưng lão nhân gia đâu còn biết được nữa.

Nói rồi nàng gục đầu vào lòng chàng mà khóc nức nở.

Trương Vô Kỵ vuốt mái tóc mềm mại của nàng, an ủi:

- Sư phụ nàng dưới tuổi vàng nếu biết, sẽ không trách nàng làm trái lời thề. Chẳng lẽ ta đúng là một tên dâm tặc vô sỉ hay sao?

Chu Chỉ Nhược ôm lưng chàng, nói:

- Hiện tại thì chưa phải, nhưng mai sau bị Triệu Mẫn dụ dỗ mê hoặc, không chừng... không chừng sẽ thành là một tên dâm tặc gian tà vô sỉ.

Trương Vô Kỵ giơ ngón tay búng nhẹ vào má nàng, cười nói:

- Sao nàng coi khinh ta như vậy? Phu quân của nàng đâu phải hạng người đó?

Chu Chỉ Nhược ngẩng lên, mấy giọt nước mắt trên má nàng long lanh như ngọc, mắt đã ánh lên nụ cười, nói:

- Không biết gương, chàng là phu quân của thiếp từ hồi nào? Chàng mà còn lén lút qua lại với tiểu yêu nữ Triệu Mẫn, thì thiếp khỏi cần đến chàng. Biết đâu một ngày kia chàng cũng giống như gã Tống Thanh Thư, chỉ vì một thiếu nữ mà làm đủ trò xấu xa đê tiện.

Trương Vô Kỵ cúi xuống hôn nhẹ vào má nàng, nói:

- Ai bảo nàng đẹp như tiên giáng trần, để những kẻ phàm phu tục tử như ta cầm lòng không đậu. Cha mẹ nàng có lỗi, sinh ra nàng quá đẹp, khiến nam giới bọn ta mê mết đó mà.

Bỗng nhiên từ sau một thân cây to ở cách xa hai trượng, có hai tiếng cười khẩy vọng tới. Trương Vô Kỵ đang ôm Chu Chỉ Nhược trong lòng, còn đang kinh ngạc, đã thấy một bóng đen thoáng hiện ra rồi vụt đi xa.

Chu Chỉ Nhược đứng bật dậy, mặt tái đi, run run nói:

- Triệu Mẫn đấy! Yêu nữ ấy cứ bám theo chúng ta.

Trương Vô Kỵ nghe hai tiếng cười đúng là giọng nữ giới, nhưng không dám chắc là Triệu Mẫn; trong bóng đêm không phân biệt được hình dáng sau lưng, ngần ngừ hỏi:

- Là nàng ta thật ư? Nàng ta bám theo chúng mình để làm gì?

Chu Chỉ Nhược bực tức nói:

- Thì cô ả đó mê chàng, chàng còn giả bộ không biết. Hay là hai người đã hẹn hò với nhau, giả trò ma mãnh để chọc ghẹo thiếp đây?

Trương Vô Kỵ rít rít kêu oan. Chu Chỉ Nhược đứng sững trong gió lạnh, nghĩ ngợi thế nào, tự dưng nước mắt chảy ròng ròng.

Trương Vô Kỵ tay trái ôm nhẹ vai nàng, tay phải lấy tay áo lau nước mắt cho nàng, dịu dàng nói:

- Sao nàng lại khóc? Ta mà có hẹn Triệu Mẫn đến đây thì bị trời tru đất diệt. Nàng thử nghĩ xem, nếu ta có tình ý gì với Triệu Mẫn, lại biết nàng ta đang ở gần đâu đây, lẽ nào ta lại thân mật âu yếm với nàng như thế? Như thế có phải là ta cố ý chọc tức, làm cho nàng ta đau lòng hay chăng?

Chu Chỉ Nhược thở dài:

- Không sai. Vô Kỵ ca ca, lòng thiếp không thể nào bình tĩnh lại được.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao thế?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Thiếp vẫn không thể quên lời thề độc với sư phụ. Thiếp lại nghĩ đến chuyện Triệu Mẫn không buông tha thiếp, mà cả võ công lẫn mưu trí thì thiếp đều thua xa nàng ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta sẽ tận tâm kiệt lực bảo hộ cho nàng chu toàn. Ta quyết không để cho cô ấy động tới một sợi tóc ái thê của ta.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nếu thiếp có chết bởi tay nàng ta thì thôi, chỉ tại cái số thiếp hẩm hiu. Thiếp chỉ sợ chàng bị nàng ta mê hoặc, chàng đi tin vào lời lẽ ngon ngọt, mắc bẫy của nàng ta rồi ra tay giết thiếp, thì thiếp chết không nhắm mắt được.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Nàng chớ nên lo hão lo huyền như thế. Trên đời này có bao nhiêu kẻ hại ta, đắc tội với ta, ta còn không giết, sao ta lại đi giết nàng làm gì?

Chàng vạch vạt áo, để lộ vết sẹo trên ngực, cười nói:

- Vết kiếm nàng đâm còn đây, nàng đâm càng sâu, ta càng yêu nàng hơn.

Chu Chỉ Nhược đưa tay xoa xoa vết sẹo với cảm giác thương yêu vô hạn, đột nhiên nàng tái mặt, nói:

- Ác giả ác báo, sau này chàng có lấy kiếm đâm thiếp chết, thiếp cũng không hối tiếc gì cả.

Trương Vô Kỵ ôm nàng vào lòng, nói nhỏ nhẹ:

- Đợi khi mình tìm thấy nghĩa phụ, sẽ nhờ lão nhân gia làm chủ hôn, rồi từ đây hai đứa mình không rời xa nhau một bước, sống với nhau đến lúc bạc đầu. Nếu muốn, nàng cứ việc đâm ta vài nhát kiếm nữa, ta cũng không nặng lời với nàng. Như thế nàng đã vừa lòng chưa?

Chu Chỉ Nhược kè má vào lồng ngực ấm áp của chàng, nói khẽ:

- Chỉ mong chàng là bậc đại trượng phu, không quên những gì đã nói với thiếp hôm nay.

Hai người rủ rủ hồi lâu, mãi đến khuya, khi sương lạnh xuống nhiều, mới trở lại khách điếm, ai về phòng nấy ngủ.

*

* *

Sáng hôm sau ba người tiếp tục đi về phương nam, dọc đường không thấy tung tích Triệu Mẫn, ít ngày sau đã tới Đại Đô. Khi vào thành, trời đã gần tối, chỉ thấy ai nấy vẩy nước, quét dọn đường lớn hẻm nhỏ thật sạch sẽ, nhà nhà bày hương án trước cửa.

Bọn Trương Vô Kỵ vào khách điếm rồi, hỏi họ trong thành có đại sự gì. Điếm tiểu nhị nói:

- Quan khách từ xa tới không biết, nhưng như thế là cũng gặp may, mai là ngày đại du hoàng thành đấy.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Đại du hoàng thành là thế nào?

Điếm tiểu nhị nói:

- Mai là ngày mỗi năm một lần hoàng thượng đại du hoàng thành. Hoàng thượng sẽ đến chùa Khánh Thọ dâng hương, có hàng vạn nam thanh nữ tú nô nức du hành, kéo dài phải đến ba, bốn chục dặm, cứ gọi là ngựa xe nườm nượp. Quan khách tối nay ngủ sớm một chút, sáng mai dậy sớm, đến bên ngoài cửa điện Ngọc Đức mà kiếm một chỗ cho tốt, nếu tinh mắt sẽ được nhìn rõ hoàng thượng, hoàng hậu, quý phi, thái tử, công chúa, tất cả đủ mặt. Các vị nghĩ thử, mình là dân đen, nếu không lên kinh sư, làm sao có phúc được nhìn thấy hoàng thượng?

Hàn Lâm Nhi nghe vậy cả giận, nói xẵng:

- Nhận giặc làm cha, đồ Hán gian vô liêm sỉ! Hoàng đế Thát tử có cái đêch gì đáng xem?

Điếm tiểu nhị trợn mắt, chỉ y, nói:

- Người... người nói thế chẳng phải muốn làm phản sao? Người không sợ mất đầu ư?

Hàn Lâm Nhi nói:

- Mi là người Hán, Thát tử giết hại bao nhiêu dân ta, mi còn luôn mồm hoàng thượng thế này, hoàng thượng thế nọ, thật không còn chút khí phách gì nữa.

Điếm tiểu nhị thấy y hùng hổ, định bỏ chạy. Chu Chỉ Nhược giơ tay điểm huyệt đạo sau lưng hắn, nói:

- Gã này chạy ra thế nào cũng kể lung tung, e rằng chẳng mấy chốc quan binh sẽ đến vây bắt người.

Đoạn nàng dùng chân đẩy hắn vào gầm giường, cười nói:

- Cho gã đói vài hôm, lúc nào mình rời khỏi đây hãy thả gã ra.

Chợt nghe có tiếng chưởng quỹ réo gọi ở bên ngoài:

- A Phúc, bớ A Phúc, người rờ rẫm ở đâu mãi thế? Mau đem nước rửa mặt cho quý khách ở buồng số ba!

Hàn Lâm Nhi nghe vậy tức cười, đập bàn, quát:

- Mau bưng cơm rượu lên đây, các đại gia đói lắm rồi!

Lát sau, một điếm tiểu nhị khác bưng thức ăn lên, lẩm bẩm nói một mình:

- Cái thằng A Phúc chắc đến hoàng thành xem đốt pháo bông rồi. Việc nhà không lo, chỉ ham chơi.

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ vừa thức dậy, đã nghe bên ngoài đầy tiếng huyền não. Chàng ra cửa, thấy ngoài đường vô số nam nữ, ai nấy quần áo sạch sẽ, ùn ùn kéo về phía bắc, vừa đi vừa cười đùa, xem ra còn tưng bừng hơn cả ngày Tết. Tiếng pháo nổ ì

đùng tứ phía không ngớt. Chu Chỉ Nhược cũng đã ra cửa, nói:

- Chúng mình cũng đi coi xem sao.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta từng động thủ với các võ sĩ của Nhữ Dương Vương, không thể để bọn chúng nhận ra ta; nếu muốn đi xem phải cải trang khác đi mới được.

Ba người liền cải trang thành người nhà quê, lấy đất xoa lên mặt mũi chân tay, rồi hòa vào dòng người đổ tới hoàng thành.

Lúc này vào khoảng cuối giờ Mão đầu giờ Thìn, trong ngoài hoàng thành người đông như kiến, không còn chỗ trống. Trương Vô Kỵ đưa tay ra phía trước khẽ gạt mọi người, mở đường tiến vào bậc thềm cao dưới hàng hiên một tòa nhà lớn ngoài cửa Đình Xuân. Đứng đó xem rất tiện lợi. Đứng chưa lâu, đã nghe tiếng thanh la nổi lên, mọi người reo to:

- Đến rồi! Đến rồi!

Ai nấy vươn cổ ra xem.

Tiếng thanh la to dần, càng lúc càng tới gần. Đây là một trăm lẻ tám đại hán lực lưỡng, mặc áo xanh, tay trái giơ chiếc thanh la đường kính phải đến ba thước, tay phải cầm dùi gỗ thật đều nhịp. Tiếng một trăm lẻ tám cái thanh la được gõ cùng vang lên, nghe điếc cả tai. Tiếp sau đội thanh la là đội trống gồm ba trăm sáu chục người; kế đến đội thổi sáo của người Hán, đội đàn tì bà người Tây Vực, đội tù và người Mông Cổ, mỗi đội ít cũng hơn trăm người, nhiều phải tới dăm trăm người. Các đội nhạc đi qua rồi, thấy hai lá cờ lớn bằng gấm đỏ giương cao đi tới. Một lá trên đề “An bang hộ quốc”, lá kia đề “Trần tà phục ma”, với nhiều chữ Phạn nhỏ dát vàng lấp lánh. Trước sau mỗi lá cờ có hai trăm kỵ binh Mông Cổ đi hộ vệ, đao dài sáng loáng, các cây thương tua tủa. Bốn trăm người cùng cưỡi ngựa trắng. Dân chúng thấy cảnh oai hùng đó liền vỗ tay hoan hô.

Trương Vô Kỵ than thầm: “Dân chúng khắp nơi đều hận thù quan binh Mông Cổ đến tận xương, thế mà dân kinh sư lại không cảm thấy cái nhục vong quốc nô, có lẽ vì mấy chục năm qua ngày ngày họ nhìn thấy uy phong của triều đình Mông Cổ, nên đã quên đi thân phận nô lệ của mình”.

Hai lá cờ lớn vừa đi qua, đột nhiên từ phía tây, chỗ đông người, có vệt sáng loang loáng, hai hàng phi đao phóng ra, trúng hai cán cờ. Mỗi hàng phi đao gồm bảy chiếc, chiếc nào chiếc nấy cắm thẳng vào cán cờ. Cán cờ tuy lớn, nhưng bị cả bảy thanh đao chém vào, lắc lư rồi gãy gục, nghe lụp bụp mấy tiếng, từ trên cao ập xuống. Nhiều tiếng kêu oai oái, hơn mười người bị cán cờ đè lên. Đám đông kêu la âm ỹ, vội dạt tránh, gây nên cảnh hỗn loạn.

Sự việc xảy ra đột ngột, bọn Trương Vô Kỵ cũng hoàn toàn bị bất ngờ. Hàn Lâm Nhi cả mừng, định reo to hoan hô, thì có một bàn tay mềm mại bịt miệng y lại, đó là Chu Chỉ Nhược ngăn không cho y reo hò.

Lập tức bốn trăm tên lính Mông Cổ tay lăm lăm vũ khí xông vào đám đông tra xét. Trương Vô Kỵ thấy mười bốn cây phi đao được phóng ra hết sức lợi hại, đúng là thủ pháp của hảo thủ võ lâm; do đám đông che khuất, nên không nhìn thấy là ai phóng. Chàng đã nhìn không thấy, thì bọn quan binh Mông Cổ làm sao thấy được, chúng sẽ chỉ nhắm mắt làm bừa. lát sau có bảy tám hán tử trong đám đông bị lôi ra, người nào cũng kêu oan, nhưng đao kiếm của bọn lính Mông Cổ đã đâm họ chết ngay tại chỗ.

Hàn Lâm Nhi căm giận nói:

- Người phóng phi đao đã chạy đi từ đời nào, lữ bị thọt kia làm sao bắt được? Chúng quay ra giết người vô tội cho bõ tức.

Chu Chỉ Nhược nói nhỏ:

- Hàn đại ca, đừng nhiều lời. Chúng ta đi xem đại du hoàng thành, chứ có phải đến gây đại náo hoàng thành đâu.

Hàn Lâm Nhi đáp:

- Vâng ạ!

Y không dám nói thêm câu nào nữa.

Loạn xạ một hồi xong, ở phía sau lại nổi lên tiếng nhạc, đội xiếc người Tây Vực đi qua, kẻ nuốt đao, người phun lửa, khiến dân chúng hoan hô âm ỹ, tựa hồ đã quên luôn cái thảm kịch máu me vung vãi vừa rồi. Tiếp đó là đoàn múa rối, điều khiển các hình nhân trong chậu đủ trò, kể đến là các cỗ xe hoa do ngựa kéo, trên mỗi xe có các đồng nam đồng nữ xinh đẹp diễn các tích “Đường Tam Tạng Tây Thiên thỉnh kinh”, “Đường Minh Hoàng du Nguyệt cung”, “Lý Tồn Hiếu đả hổ”, “Lưu Quan Trương tam chiến Lã Bố”, “Trương Sinh nguyệt hạ hội Oanh Oanh”, họ biểu diễn khéo léo, vô cùng hấp dẫn. Bọn Trương Vô Kỵ ba người vốn sống ở vùng quê hẻo lánh, chưa bao giờ thấy xem những cảnh phồn hoa như thế, nên hôm nay thăm nghĩ đúng là được một phen sáng mắt.

Trên mỗi xe có cắm cờ thêu, chỗ thì “Thần Hồ Quảng hành tinh tả thừa tướng mỗ mỗ công phụng”, chỗ thì “Thần Giang Chiết hàng tinh hữu thừa tướng mỗ mỗ công phụng”. Càng về sau, quan tước của những kẻ tiến công càng cao, xe hoa càng lộng lẫy, các diễn viên trên xe trang phục càng sang trọng, nhiều ngọc ngà châu báu. Các vương công đại thần Mông Cổ trước là muốn làm đẹp lòng hoàng đế, sau là muốn khoe khoang giàu sang, nên đều không tiếc công tô điểm cho chiếc xe của mình thật hào nhoáng.

Trong tiếng nhạc dìu dặt, một cỗ xe diễn vở “Lưu Trí Viễn bạch thố ký” đi qua, bỗng nhiên tiếng nhạc thay đổi, âm điệu cổ xưa, trên xe căng một tấm vải trắng viết dòng chữ “Chu Công lưu phóng Quán Sái”. Trong xe, một Hán tử trung niên tay cầm thẻ ngà, sắm vai Chu Công, ngồi bên cạnh là một cậu bé ăn mặc giả thiên tử, đóng vai Thành Vương. Quán Thúc, Sái Thúc hai người chụm đầu vào nhau, chỉ chỉ trỏ trỏ Chu Công. Liền đó là cỗ xe khác, trên lá cờ đề “Vương Mãng giả nhân giả nghĩa”, trên xe người sắm vai Vương Mãng mặt bôi phấn trắng, hai tay cầm nhiều vàng bạc, đang bố thí cho đám hàn sĩ. Đằng sau có bốn lá cờ vải trên viết bốn câu thơ:

Chu Công uy hiếp triều đình,

Cầu hiền, Vương Mãng hạ mình khiêm cung.

Hỡi ôi nếu thế là xong,

Đời sau ai biết nịnh trung thế nào.

Trương Vô Kỵ tự nhủ: “Trong thiên hạ, phải trái trắng đen không dễ gì biết được. Chu Công là bậc đại thánh nhân, khi ông day Quán Thúc, Sái Thúc hai người, ai cũng bảo ông mưu đồ soán ngôi. Còn Vương Mãng là đại gian thần, nhưng thoát đầu hẳn mua chuộc lòng người, nên ai ai cũng ca tụng công đức của hắn. Hai câu chuyện xưa này, năm xưa trên Băng Hỏa đảo, nghĩa phụ đều đã kể cho ta nghe. Có câu, ‘Đường xa mới biết ngựa hay’, rồi câu ‘Thức lâu mới biết đêm dài, ở lâu mới biết lòng người có nhân’. Sự việc đúng sai, thật giả, không phải một sớm một chiều mà biết được”. Chàng lại nghĩ thầm: “Hai cỗ xe này khác hẳn những xe khác, bên trong hẳn có ẩn ý gì đây; người nào bày ra,

hắn là người có học thức”. Bèn lẩm nhẩm đọc đi đọc lại bốn câu thơ kia.

Chợt nghe có mấy tiếng thanh la vang động, rồi một cỗ xe do hai con ngựa còm kéo qua. Cỗ xe này không kết hoa, không trang hoàng gì hết, dân chúng nhìn rồi bật cười, nói:

- Cái thứ xe tã như thế kia mà cũng đòi du ngoạn hoàng thành, không sợ người ta chê cười hay sao?

Cỗ xe tới gần, Trương Vô Kỵ nhìn rõ thì cả kinh, thấy một đại hán tóc vàng phủ xuống vai, hai mắt nhắm nghiền, ngồi xếp bằng trên giường, chẳng phải đóng giả Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn thì còn ai vào đây? Bên cạnh có một thiếu nữ xinh xắn mặc áo xanh, tay bưng hâu chén trà với vẻ ân cần, tuy diện mạo không thanh tú xinh đẹp bằng Chu Chỉ Nhược, nhưng trang phục và hành vi thì giống y hệt khi nàng ở chùa Vạn An.

Hàn Lâm Nhi lạt cả giọng, nói:

- Chu cô nương, thiếu nữ kia giống cô nương quá.

Chu Chỉ Nhược hừ một tiếng, không trả lời. Trương Vô Kỵ ngoảnh nhìn, thấy nàng tái mặt, ngực phập phồng, biết nàng đang rất tức giận, bèn cầm lấy tay phải nàng, nhất thời chưa đoán cỗ xe kia có dụng ý gì.

Cỗ xe ấy đi qua, lại có cỗ xe thứ hai giống hệt, cũng một nam một nữ đóng giả Tạ Tồn và Chu Chỉ Nhược. Thiếu nữ cười hì hì, bước tới sau lưng, giơ hai ngón tay chọc vào lưng người đóng giả Tạ Tồn, Tạ Tồn giả kêu “óí” một tiếng, gục xuống giường, thiếu nữ giơ chân chặn xuống, vung kiếm định giết. Dân chúng xem cảnh đó reo to:

- Hay, hay quá! Giết nó đi!

Cỗ xe thứ ba vẫn có hai người đóng giả Tạ Tồn và Chu Chỉ Nhược, nhưng có thêm sáu, bảy bang chúng Cái Bang vây bắt hai người.

Trương Vô Kỵ lúc này không còn hồ nghi gì nữa, biết ba cỗ xe này là do Triệu Mẫn bày ra cho người diễn, đoán chừng chàng và Chu Chỉ Nhược sẽ tới Đại Đô, nên bày trò làm nhục nàng một phen. Chàng cúi nhặt mấy viên sỏi dưới chân, dùng ngón giữa búng ra, bắn mù mắt hai con ngựa kéo cỗ xe thứ ba. Hòn sỏi xuyên vào óc, hai con ngựa hí lên mấy tiếng thảm thiết, rồi gục xuống. Cỗ xe đổ nghiêng, những kẻ đóng giả trên xe ngã nhào xuống đường; dân chúng lại náo loạn lên một hồi.

Chu Chỉ Nhược cắn môi, nói nhỏ:

- Con yêu nữ ấy làm nhục thiếp đến thế, thiếp... thiếp...

Giọng nàng nghẹn lại. Trương Vô Kỵ cảm thấy tay nàng lạnh ngắt, thân hình run rẩy, vội an ủi:

- Chỉ Nhược, con yêu nữ ấy trò gì cũng nghĩ ra được, nàng đừng bận tâm làm gì. Chỉ cần ta thật tâm với nàng, kẻ khác có xúi bẩy gì, ta cũng chẳng tin.

Chu Chỉ Nhược ngẫm nghĩ một lát, bỗng nói:

- À, thiếp nghĩ ra rồi. Hôm đó nghĩa phụ đang khỏe mạnh bình thường, đột nhiên lão đảo, ngã lăn ra, miệng lẩm nhẩm liên hồi, không lẽ... không lẽ con yêu nữ ấy ẩn ở một chỗ trong khách điếm, bắn ám khí vào sau lưng nghĩa phụ chăng?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm, đáp:

- Giả dụ nàng ta có ra tay, rồi chạy đến miếu Di Lạc thì cũng vẫn kịp; song với võ công như nàng ta, chỉ e không ám toán nổi nghĩa phụ đâu; không chừng đó là do Huyền Minh nhị lão ám toán.

Trong lúc hai người nói chuyện, quan binh Mông Cổ đã gạt dân chúng sang bên, thu

dọn hai con ngựa chết, để các cỗ xe từ phía sau tiếp tục diễu qua. Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược mãi nghĩ tới tình cảnh vừa rồi, chẳng còn thiết xem các xe diễu trò gì nữa. Các cỗ xe đi hết rồi, thì nghe đọc kinh tiếng Phạm ê a, một đội phiên tăng mặc áo cà sa đỏ đi bộ tới. Kế đó là đội thiết giáp, hai ngàn lính ngự lâm mặc áo giáp, tay cầm trường mâu, thẳng hàng diễu qua; tiếp theo là ba ngàn lính cung nỏ. Hết đội cung nỏ, thì thấy khói hương mù mịt, từng pho tượng thần được các phu kiệu mặc áo gấm rước qua. Nào là thần thổ địa, thành hoàng, linh quan, vi đà, thần tài, đông nhạc, tổng cộng ba trăm sáu chục tượng thần, cuối cùng là Quan Thánh đế quân. Dân chúng lầm rầm niệm Phật, có kẻ quỳ xuống mà vái.

Hết các tượng thần, thì tới đội nghi trượng, tay cầm kim qua, kim chùy, quạt lông, lọng vàng, từng đôi một diễu qua. Dân chúng liền reo lên:

- Hoàng thượng đến kìa! Hoàng thượng đến kìa!

Từ đằng xa, ba mươi hai tên cấm vệ khiêng một chiếc kiệu lớn sơn son thiếp vàng đi tới. Trương Vô Kỵ căng mắt nhìn gã hoàng đế Mông Cổ, thấy y mặt mày tiêu tụy, dáng vẻ lơ đãng, chỉ thoáng nhìn đã biết ngay là do tửu sắc quá độ. Hoàng thái tử cưỡi ngựa đi một bên, lưng đeo cung bịt vàng nạm ngọc, trông khá oai hùng, lộ rõ bản sắc trai Mông Cổ.

Hàn Lâm Nhi ghé tai Trương Vô Kỵ nói thầm:

- Giáo chủ cho phép thuộc hạ xông ra chém chết gã hoàng đế Mông Cổ, trừ mối hại cho trăm họ được chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, huynh đệ đừng nhảy ra. Xung quanh hoàng đế Mông Cổ tất có rất nhiều cao thủ hộ vệ, phải để ta may ra...

Một người đứng ngay bên trái Trương Vô Kỵ liền nói:

- Không ổn, không ổn. Lầy bạo thay bạo, chắc gì đã hay.

Trương Vô Kỵ, Hàn Lâm Nhi và Chu Chỉ Nhược ba người giật mình, liếc sang người kia, thấy là một thầy lang bán thuốc dạo trạc ngũ tuần, lưng đeo túi thuốc, tay phải cầm một bàn chân hổ. Người đó đặt hai ngón tay cái trên ngực làm hình ngọn lửa cháy của Minh giáo, nói nhỏ:

- Bành Oánh Ngọc tham kiến giáo chủ. Giáo chủ quý thể an khang, vui mừng xiết bao!

Trương Vô Kỵ cả mừng, nói:

- Thì ra là Bành...

Người đó chính là Bành Oánh Ngọc, y hóa trang thật khéo, đứng ngay bên cạnh đã lâu, mà ba người không hề hay biết. Bành Oánh Ngọc thấp giọng nói:

- Đây không phải là nơi trò chuyện. Hoàng đế Thát tử không nên trừ khử.

Trương Vô Kỵ biết y là người kiến thức sâu rộng, gật đầu, không nói thêm, chỉ cầm tay y bóp nhẹ vài cái.

Hoàng đế và hoàng thái tử đi qua rồi, lại tới ba ngàn tên thiết giáp ngự lâm quân, sau đó là hàng ngàn hàng vạn dân chúng lũ lượt đi xem hội. Những người đứng xem hai bên đường đều nói:

- Đi xem hoàng hậu nương nương, công chúa nương nương thôi!

Mọi người ùn ùn kéo về phía tây. Chu Chỉ Nhược nói:

- Mình cũng đi xem đi!

Bốn người liền chen vào đám đông, theo họ đi tới bên ngoài điện Ngọc Đức, thấy bảy

tòa lầu kết hoa sắc sỡ, bên ngoài có lính ngự lâm tay cầm dây chèo ngăn không cho mọi người tràn vào. Người tuy đông thật, nhưng bọn Trương Vô Kỵ chen được lên trên cũng chẳng có gì khó. Họ tới ngay hàng đầu. Tòa lầu ở giữa cao hơn cả, có hoàng đế ngồi giữa, hai bên là hai hoàng hậu, đều thân hình mập mạp, tuổi trung niên, người đeo đủ các thứ trang sức bằng ngọc, đầu đội chiếc mũ cao trông thật kỳ dị. Hoàng thái tử ngồi bên dưới, phía trái; còn bên dưới, phía tay phải có một thiếu nữ trạc hai mươi tuổi, mình mặc cẩm bào, hẳn là công chúa.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn sang tòa lầu thứ hai ở bên trái, thấy một thiếu nữ mặc áo lông, cổ đeo vòng ngọc trai, nói cười nhí nhảnh, ánh mắt long lanh, chính là Triệu Mẫn. Ngồi giữa tòa lầu ấy là một vương gia râu dài, tướng mạo uy nghiêm, là Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đặc Mục Nhĩ, phụ thân của Triệu Mẫn. Anh trai nàng là Khó Khó Đặc Mục Nhĩ thì đang đi đi lại lại trên lầu, dáng đi như hổ, mắt sắc như ưng, trông thật dữ tợn.

Lúc này các phiên tăng đang diễn “Thiên ma đại trận” ngay phía trước dãy lầu, năm trăm người múa các loại pháp khí, khi qua trái, lúc sang phải, khi chồm lên, lúc phục xuống, biến đổi trận pháp cực kỳ huyền ảo. Dân chúng thán phục, hoan hô từng chập như sấm dậy.

Chu Chỉ Nhược nhìn Triệu Mẫn một hồi, thở dài nói:

- Về thôi!

*

* *

Bốn người chen ra khỏi đám đông, trở về khách điếm. Bành Oánh Ngọc làm lễ tham kiến Trương Vô Kỵ, đôi bên hàn huyên một hồi. Trương Vô Kỵ hỏi thăm tin tức Tạ Tốn, nhưng Bành Oánh Ngọc vừa từ miền Hoài Tứ tới Đại Đô, chưa biết chuyện Kim Mao Sư Vương đã về Trung nguyên. Y kể lại chiến công đánh thành chiếm đất của bọn Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân đang làm cho uy danh của Minh giáo lên rất cao.

Hàn Lâm Nhi hỏi:

- Bành đại sư, hồi nãy nếu chúng ta xông lên lầu, một đao chém chết hoàng đế Thát tử, có phải chỉ mất công một lần mà được lợi lâu dài rồi không?

Bành Oánh Ngọc lắc đầu:

- Gã hoàng đế ấy ngu tối tầm thường, chính là kẻ giúp ta rất nhiều, sao lại giết hắn đi?

Hàn Lâm Nhi lấy làm lạ, hỏi:

- Hoàng đế Thát tử ngu tối, làm khổ trăm họ, sao lại bảo là giúp chúng ta rất nhiều?

Bành Oánh Ngọc đáp:

- Hàn huynh đệ có điều chưa hiểu. Hoàng đế Thát tử tin dùng bọn phiên tăng, triều chính rối loạn, lại sai Giả Lỗ vét sông Hoàng Hà, làm dân chúng khổ sở, hao tiền tốn của, khiến cho trời giận người oán. Mấy năm qua chúng ta đánh cho bọn Thát tử tơi bời, đâu phải vì đội quân ô hợp của chúng ta giỏi hơn tinh binh tung hoành khắp thiên hạ của Mông Cổ, mà chỉ là nhờ gã hoàng đế ngu xuẩn kia không trọng dụng người tài. Nhữ Dương Vương giỏi dùng binh, nhưng hoàng đế Thát tử lại nghi ngờ, bác bỏ các kế sách của ông ta, chỉ sợ ông ta lập công quá lớn sẽ cướp mất ngôi, cho nên liên tiếp hạn chế binh quyền của ông ta, sai bọn giá áo túi cơm, chỉ giỏi xu nịnh ra cầm quân đánh trận; cứ cái đà này, quân giỏi sẽ bị tướng ngu nướng chết hết cả. Hoàng đế Thát tử chẳng phải

giúp ta rất nhiều là gì?

Những lời này khiến Trương Vô Kỵ gật gù khen phải. Bành Oánh Ngọc nói tiếp:

- Nếu chúng ta giết gã hoàng đế này đi, hoàng thái tử sẽ lên thay, xem ra hoàng thái tử là một kẻ rất lợi hại, mà dẫu có là hôn quân, thì cũng còn hơn thằng cha hồ đồ của hần rất nhiều. Lỡ hần cử một viên tướng có tài chinh chiến đánh chúng ta, thì thật là nguy to!

Trương Vô Kỵ nói:

- Cũng may có đại sư kịp thời nhắc nhở, nếu không hôm nay chúng tôi hành sự thô lỗ, e làm hỏng đại sự.

Hàn Lâm Nhi liên tiếp tự vả vào miệng mình, nói:

- Đáng chết, đáng chết! Để xem từ rày mi còn nói năng bậy bạ, đưa ra những ý kiến hồ đồ nữa thôi?

Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược, Bành Oánh Ngọc cùng bật cười. Bành Oánh Ngọc nói:

- Tầm thân giáo chủ đáng ngàn vàng, hai vai gánh vác trọng nhiệm đánh đuổi Thát Lỗ, phục quốc, không nên mạo hiểm nhảy ra tấn công. Thuộc hạ thấy xung quanh hoàng đế có rất nhiều cao thủ hộ vệ. Giáo chủ tuy thần dũng tuyệt luân, cũng phải đề phòng “quả bất địch chúng”, lỡ sơ sẩy một chút thì sẽ thế nào?

Trương Vô Kỵ vòng tay nói:

- Xin linh giáo lờ vàng ngọc của đại sư.

Chu Chỉ Nhược thở dài:

- Bành đại sư nói không sai chút nào, làm sao chàng lại có thể dễ dàng mạo hiểm đến thế? Nên nhớ, một khi đại sự của chúng ta thành công, thì người sẽ ngồi chiếc ghế rồng ở lầu hoa đỏ chính là Trương giáo chủ.

Hàn Lâm Nhi vỗ tay reo lên:

- Khi đó Trương giáo chủ sẽ làm hoàng đế, Chu cô nương là hoàng hậu nương nương, Dương tả sứ và Bành đại sư làm tả hữu thừa tướng, thế mới hay đấy!

Chu Chỉ Nhược hai má đỏ bừng, thẹn thùng cúi đầu, nhưng ánh mắt long lanh không giấu được vẻ sung sướng.

Trương Vô Kỵ xua xua tay, nói:

- Hàn huynh đệ, những lời đó không được nhắc lại nữa. Ta chỉ mong cứu trăm họ thoát cảnh dầu sôi lửa bỏng, sau khi thành công ta sẽ thoái lui, không tham phú quý, thế mới là đại trượng phu quang minh lỗi lạc.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Trương giáo chủ nghĩ thế thật cao cả hơn người, nhưng khi hoàng bào đã khoác lên người, giáo chủ có muốn từ chối cũng chẳng được. Khi làm binh biến ở Trần Kiều, Triệu Khuông Dẫn đâu có nghĩ mình sẽ trở thành hoàng đế?

Trương Vô Kỵ vẫn nói:

- Không được! Không được! Ta mà mơ tưởng làm hoàng đế, thì trời tru đất diệt, chết không yên lành.

Chu Chỉ Nhược thấy chàng khăng khăng cự tuyệt, mặt hơi biến sắc, thần thờ nhìn ra cửa sổ, không nói gì.

Bốn người trò chuyện một hồi, dùng bữa xong, Trương Vô Kỵ nói:

- Ta và Bành đại sư ra ngoài nghe ngóng tin tức nghĩa phụ xem sao.

Chàng lại nghĩ Hàn Lâm Nhi tính nét bộc trực, thấy việc bất bình là giơ quả đấm ra,

rất dễ chuốc họa, bèn dặn:

- Hàn huynh đệ, người và Chỉ Nhược tối nay chớ ra ngoài, hãy ở trong khách điểm nghỉ ngơi.

Hàn Lâm Nhi đáp:

- Vâng, xin giáo chủ cẩn thận giữ gìn.

Trương Vô Kỵ và Bàn Oánh Ngọc hẹn nhau một người đi về phía đông, một người đi về phía tây, trước canh hai sẽ trở về khách điểm gặp lại.

*

* *

Trương Vô Kỵ ra khỏi khách điểm liền đi về hướng tây, dọc đường nghe dân chúng bàn tán râm ran về các trò vui trong cuộc đại du hoàng thành hôm nay. Có người nói:

- Minh giáo nổi loạn ở phương Nam, hôm nay trong cuộc du hành, Quan Đế Bồ Tát mặt đầy sát khí, phản tặc thể nào cũng bị tiêu diệt.

Người khác nói:

- Minh giáo có Di Lạc Bồ Tát phù hộ, xem ra giữa Quan Thánh Đế Quân và Phật Di Lạc sẽ có đánh nhau to.

Lại có người nói:

- Giả Lỗ đại nhân đem người đi khơi dòng Hoàng Hà, đào được bức tượng đá người độc nhãn, sau lưng khắc hai câu thơ:

Tượng đá một mắt đờng chề,

Đào sông, thiên hạ tứ bề nổi lên.

Như thế là số trời đã định, chẳng thể cưỡng lại.

Trương Vô Kỵ không muốn nghe thêm lời bàn tán của đám dân ngu ấy làm gì, bèn rảo bước đi nhanh, càng đi càng thấy vắng vẻ; ngẩng nhìn lên, thấy mình đứng trước cái tửu điểm nhỏ hôm nào chàng từng ngồi uống rượu với Triệu Mẫn. Chàng chợt dạ: “Sao mình tự dưng lại đến chốn này? Không lẽ lòng ta vẫn còn lưu luyến không dứt với Triệu cô nương sao?”

Chàng thấy cánh cửa chỉ mở một nửa, bên trong lặng lẽ, tựa hồ không có người khách nào. Chàng ngần ngừ một lát rồi đẩy cửa bước vào, thấy cạnh quầy có một tên điểm tiểu nhị ngồi ngủ gật. Chàng đi vào gian trong, thấy một cái bàn vuông trên đặt ngọn nến lúc mờ lúc tỏ, có một người khách ngồi quay mặt vào trong. Chiếc bàn kia chính là nơi chàng cùng Triệu Mẫn đã ngồi uống với nhau. Trong tửu điểm trừ người kia, không còn vị khách nào khác.

Người kia nghe tiếng bước chân liền đứng dậy, ánh nến lung linh chiếu lên mặt, chính là Triệu Mẫn.

Cả nàng lẫn Trương Vô Kỵ đều không ngờ hai người gặp lại nhau ở đây, không hẹn cùng reo “a” lên một tiếng.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Chàng... chàng sao lại tới đây?

Giọng nàng run run, chứng tỏ trong lòng vô cùng xúc động. Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta đi dạo qua, tiện đường ghé vào, không ngờ...

Chàng tới bên bàn, thấy ở phía đối diện với nàng có một chén rượu cùng bát đĩa, liền hỏi:

- Có ai sắp tới chăng?

Triệu Mẫn đỏ mặt, nói:

- Không có ai cả. Hai lần trước ta uống rượu với công tử ở đây, công tử ngồi trước mặt, thành thử... ta bảo điểm tiểu nhị dọn thêm một bộ chén đĩa.

Trương Vô Kỵ cảm kích trong lòng, thấy trên bàn bày bốn món ăn, đúng những thức mà nàng từng gọi hôm đầu tiên hai người ngồi ở đây. Chàng hiểu ngay thâm ý và nhu tình của nàng, không đành lòng được bèn đưa tay nắm lấy tay nàng, run run nói:

- Triệu cô nương!

Triệu Mẫn buồn bã nói:

- Chỉ hận là muội sinh ra trong một gia đình Mông Cổ quyền quý, làm kẻ đối đầu với công tử...

Bỗng từ ngoài cửa sổ vọng vào hai tiếng cười khẩy, một vật gì đó bay tới làm tắt phụt ngọn nến, trong phòng lập tức tối đen như mực. Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nghe tiếng cười, biết ngay là Chu Chỉ Nhược, nhất thời bàng hoàng. Tai nghe tiếng chân lướt nhẹ trên mái nhà, Chu Chỉ Nhược đã như một ngọn gió lướt đi.

Triệu Mẫn hỏi nhỏ:

- Chàng và cô ta đã ước hẹn trăm năm phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải, lẽ ra ta không nên giấu cô nương.

Triệu Mẫn nói:

- Hôm trước ở sau gốc cây, nghe chàng nói với cô ta những lời ngọt ngào, muội chỉ muốn chết đi cho xong, chỉ hận sao mình còn sinh ra trên đời này. Hôm ấy muội cười khẩy hai tiếng, nay cô ta trả lại hai tiếng cười đó. Có điều là... là chàng chưa từng nói với muội một lời nào muội thích.

Trương Vô Kỵ cay đắng nói:

- Triệu cô nương, lẽ ra ta không nên tới đây, cũng không nên gặp lại cô nương mới phải. Lòng ta đã thuộc về người khác, không được làm cho cô nương buồn phiền. Nàng là cành vàng lá ngọc, từ nay hãy quên cái kẻ dân dã cục mịch này đi cho rồi.

Triệu Mẫn cầm tay Trương Vô Kỵ, vuốt ve vết sẹo ở mu bàn tay chàng, nhẹ nhàng nói:

- Chỗ muội cắn chàng đây, dấu chàng võ công cao mấy, y đạo giỏi chừng nào cũng không làm mất được vết sẹo. Cái sẹo trên tay chàng còn không trừ được, thử hỏi làm sao chữa nổi vết thương trong lòng muội?

Nói rồi hai tay vòng ra sau gáy chàng, đặt một nụ hôn nồng nàn lên môi chàng.

Trương Vô Kỵ cảm thấy làn môi mềm của nàng và hương thơm đưa lên mũi, trong lòng đê mê. Bỗng nhiên Triệu Mẫn cắn mạnh môi chàng một cái bật máu tươi, đẩy vai chàng ra, xoay người nhảy qua cửa sổ và nói vọng lại:

- Chàng là tiểu dân tặc, muội hận chàng, muội hận chàng!

*

* *

Khi Trương Vô Kỵ và Bàn Oánh Ngọc ra khỏi khách điểm, Hàn Lâm Nhi nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương nên đi nghỉ sớm một chút.

Y không dám nói thêm câu nào, đứng dậy bước ra. Chu Chỉ Nhược mỉm cười, nói:

- Hàn đại ca, huynh sợ muội lắm ư? Ngồi nán lại một chút cũng không dám.

Hàn Lâm Nhi đỏ mặt, vội nói:

- Không, không phải vậy.

Miệng nói thế, nhưng chân thì bước nhanh hơn. Y về ngay phòng mình, đóng cửa, cài then lại, trống ngực đập thình thình, cố định thần, lên giường nằm, nghĩ đến khuôn mặt thanh tú kiều diễm cùng giọng nói dịu dàng ấm áp của Chu Chỉ Nhược, nghĩ thầm: “Mai sau Chu cô nương trở thành giáo chủ phu nhân, mình hầu cận bên cạnh giáo chủ, sẽ gắng sức lập công, bấy giờ Chu cô nương sẽ khen: Hàn đại ca phen này vất vả quá! Được như thế Hàn Lâm Nhi ta cũng không uổng một đời”.

Y nghĩ ngợi miên man, mỉm cười, thiếp đi lúc nào không hay. Đang ngủ, bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ nhàng; y giật mình choàng dậy, hỏi:

- Ai đó?

Có tiếng Chu Chỉ Nhược ở bên ngoài trả lời:

- Mọii đây, huynh mở cửa ra, mọii có điều muốn nói với huynh.

Hàn Lâm Nhi vội nói:

- Vâng, vâng!

Rồi để chân trần chạy ra mở cửa, sau đó chạy vào thắp nến lên.

Chỉ thấy Chu Chỉ Nhược hai mắt sưng húp, thần sắc lạ lùng, Hàn Lâm Nhi hoảng hốt hỏi:

- Chu cô nương, cô... cô nương...

Y áp úng không nói thành lời, đột nhiên nghĩ ra một cách, nói:

- Để thuộc hạ đi lấy nước cho cô nương rửa mặt.

Lát sau y lại chân trần bưng về một chậu nước. Chu Chỉ Nhược cười buồn, một tay chống cằm, mắt đăm đăm nhìn ngọn nến. Hàn Lâm Nhi nói:

- Cô... cô nương rửa mặt đi.

Chu Chỉ Nhược không nói gì, nhẹ nhàng gật đầu, rồi tự dưng nước mắt chảy ròng ròng trên má. Hàn Lâm Nhi hoảng sợ ngây người ra, thông tay đứng hầu một bên, y không biết vì sao nàng lại buồn khổ, cũng không biết nàng định nói gì với y.

Cứ thế hồi lâu, bỗng nhiên nghe “tách” một tiếng, ngọn lửa nến nổ tóe ra một cái. Chu Chỉ Nhược đang trầm tư chợt giật mình tỉnh lại, kêu “ôi” một tiếng nhỏ rồi đứng dậy. Hàn Lâm Nhi nói to:

- Chu cô nương, kẻ nào dám hỗn với cô nương, Hàn Lâm Nhi này sẽ vác đao đi hỏi tội hần, dầu có bỏ mạng cũng phải cho hần vài nhát. Cô nương cứ nói tên hần ra!

Chu Chỉ Nhược buồn bã lắc đầu, đi ra. Lúc nàng sang đây, tưởng sẽ trút hết bầu tâm sự, ngờ đâu chẳng nói gì cả, khiến gã Hàn Lâm Nhi phởn bò không hiểu đầu cua tai nheo thế nào, cứ đứng vò đầu bứt tai.

Y nghĩ mãi không ra chuyện gì, bỗng nghe có tiếng mõ cầm canh từ xa vọng tới, đã sang canh ba; y nghĩ thầm: “Tại sao giờ này Trương giáo chủ và Bành đại sư vẫn chưa về?” Y đành lên giường ngủ lại. Còn đang mơ màng, có tiếng lịch kịch, ở căn phòng phía đông, nơi ở của Chu Chỉ Nhược, hình như có tiếng bàn ghế đổ. Hàn Lâm Nhi vội nhảy ra khỏi phòng mình, dưới ánh trăng thấp thoáng, nhìn qua cửa sổ phòng phía đông, y thấy có một bóng người treo lơ lửng hơi giãy giụa.

Hàn Lâm Nhi cả kinh, gọi to:

- Chu cô nương, Chu cô nương!

Y đẩy cửa vào, cửa cài then bên trong. Y dùng vai huých mạnh cho gãy then, chạy xộc vào, vội đánh lửa châm nến, thấy Chu Chỉ Nhược hai chân lơ lửng trên không, treo cổ

bằng một sợi dây thừng vắt qua xà ngang. Y sợ hết hồn, vội nhảy lên giật đứt sợi dây, đỡ Chu Chỉ Nhược nằm xuống giường, đưa tay thăm mũi, thấy chưa tắt thở. Y gọi to:

- Chu cô nương, Chu cô nương! Cô nương có... chuyện gì... mà đến nỗi...

Bồng có tiếng hỏi ở ngoài cửa:

- Hàn đại ca, chuyện gì thế?

Một người bước vào, chính là Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thấy tình cảnh đó, khác gì sét đánh ngang tai, vội đưa hai tay run run cởi sợi dây thừng chẹn ở cổ Chu Chỉ Nhược, sờ ngực nàng, thấy tim còn đập thoi thóp, mừng nói:

- Chưa sao, cứu được!

Chàng xoa nắn các huyết đạo ở sau lưng và bụng dưới cho nàng, một luồng “Cửu dương chân khí” từ bàn tay truyền sang vận hành trong cơ thể nàng, Chu Chỉ Nhược bỗng khóc òa lên.

Hàn Lâm Nhi mừng rỡ, reo lên:

- May quá, may quá! Chu cô nương sống lại rồi.

Chu Chỉ Nhược mở mắt ra, thấy Trương Vô Kỵ, khóc nói:

- Chàng còn lý đến thiếp làm gì, cứ đánh thiếp chết đi cho xong.

Bồng nàng nhìn thấy vết thương trên môi Trương Vô Kỵ, còn hẳn rõ mấy vết răng, thì cơn giận bùng lên, liền giơ tay tát chàng thật mạnh.

Hàn Lâm Nhi kinh hãi, nghĩ thầm: “Chết chửa, sao Chu cô nương lại dám đánh giáo chủ?” Nhưng vì Chu Chỉ Nhược là người mà y sùng bái như thiên thần, nên nhất thời y cứ ngỡ ra, chưa biết làm sao cho phải. Bồng có người vỗ nhẹ lên vai y hai cái, y ngoảnh lại, thấy đó là Bành Oánh Ngọc, bèn vui mừng nói:

- Bành đại sư, đại sư về rồi đấy ư? Mau lại khuyên giải Chu cô nương!

Bành Oánh Ngọc cười hỏi:

- Khuyên cái gì?

Rồi quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Khỏi bầm giáo chủ, thuộc hạ không dò la được tin tức gì về Kim Mao Sư Vương cả.

Trương Vô Kỵ ậm ừ, vẻ mặt ngưng ngung. Bành Oánh Ngọc bảo Hàn Lâm Nhi:

- Hàn huynh đệ, ta ra ngoài dạo chơi một lát đi.

Hàn Lâm Nhi vội nói:

- Không, không được đâu, hai người sắp đánh nhau, Chu cô nương làm sao địch nổi giáo chủ?

Bành Oánh Ngọc cười ha hả:

- Thật đúng là một gã ngờ ngẩn! Không lẽ bọn mình lại giúp Chu cô nương đánh thắng Trương giáo chủ? Ta đoán rằng giáo chủ đánh không lại Chu cô nương đâu.

Nói xong nháy mắt, kéo Hàn Lâm Nhi ra khỏi phòng. Hàn Lâm Nhi vừa đi vừa ngoảnh đầu nhìn lại đầy vẻ lo lắng.

Chu Chỉ Nhược thấy thế bật cười, nhưng rồi lại gục xuống giường rầm rứt khóc. Trương Vô Kỵ ngồi bên cạnh, đưa tay vỗ vỗ nhẹ vai nàng, dịu dàng nói:

- Chỉ Nhược, ta quả thực không hẹn hò gì với nàng ta, chỉ tình cờ gặp nhau đó thôi.

Chu Chỉ Nhược đập đập hai chân, vừa khóc vừa nói:

- Thiếp không tin, thiếp không tin, từ nay dù chàng có nói gì đi nữa, cũng đừng hòng thiếp tin.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Chu Công uy hiếp triều đình,
Cầu hiền, Vương Mãng hạ mình khiêm cung.

Hỡi ôi nếu thế là xong,

Đời sau ai biết nịnh trung thế nào.

Việc đời thật dễ làm cho người ta hiểu lầm...

Chu Chỉ Nhược liền ngồi dậy, nói:

- Ả quận chúa nương nương ấy dùng thơ chế giễu thiếp, vậy mà chàng cố nhớ cho kỹ để ngâm nga. Chàng thử nhìn môi chàng xem có ra cái thể thống gì không? Thật không biết ngượng!

Nói đến đây, mặt nàng hàm hàm.

Trương Vô Kỵ nghĩ chuyện hôm nay khó lòng biện bạch, mà mình đã quyết ý với Chu Chỉ Nhược thành vợ thành chồng, sống đến răng long đầu bạc, chỉ còn cách gọi lòng thương để nàng nguôi ngoai dần. Dưới ánh nến, thấy mặt nàng đỏ bừng, trên cổ còn hằn vết dây thừng, nghĩ thầm nếu Hàn Lâm Nhi không phát hiện và cứu kịp, đợi đến lúc chàng về thì e rằng đã hoa tàn ngọc nát, hết phương cứu vãn, thành nỗi hận suốt đời. Chàng không khỏi hổ thẹn, lại thêm yêu nàng, bèn ôm nàng vào lòng, thơm lên môi nàng. Chu Chỉ Nhược quay mặt tránh, giận dữ nói:

- Chàng vừa tăng tị với kẻ khác, lại còn về âu yếm thiếp, sao coi thường thiếp quá vậy?

Trương Vô Kỵ càng ôm chặt hơn, không cho nàng cựa quậy, cuối cùng cũng hôn được một cái thật lâu. Chu Chỉ Nhược vùng vẫy không nổi, lòng cũng nguôi dần.

Trương Vô Kỵ nghĩ mình với nàng tuy danh phận đã định, hai người đã là vợ chồng chưa cưới, nhưng canh khuya ở chung một phòng, khó tránh điều ong tiếng ve, không tiện với Bành Oánh Ngọc và Hàn Lâm Nhi, bèn buông nàng ra, nói:

- Chỉ Nhược, nàng ngủ đi, có gì ngày mai ta nói chuyện. Nếu ta còn giấu nàng đi gặp Triệu cô nương, thì nàng cứ việc đâm chém ta ngàn vạn nhát, ta chết cũng không oán trách.

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, ngực phập phồng, thở dồn dập, nói:

- Chàng nói lung tung gì vậy? Chàng thừa biết là thiếp không đời nào đâm chém chàng mà.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Vậy thì nàng chặt què chân ta đi vậy!

Chu Chỉ Nhược cúi đầu, nước mắt lại lăn xuống như những hạt ngọc.

Trương Vô Kỵ không đành đi ra, lại ngồi xuống bên cạnh, ôm hai vai nàng, âu yếm hỏi:

- Sao nàng lại đau lòng?

Chu Chỉ Nhược lặng lẽ khóc, không trả lời. Trương Vô Kỵ gắng hỏi mấy lần, không ngờ càng hỏi, nàng càng khóc già.

Trương Vô Kỵ bèn thề sống thề chết, hứa quyết không bao giờ thay lòng đổi dạ. Chu Chỉ Nhược hai tay ôm mặt, nói:

- Thiếp chỉ tủi cho số mệnh thiếp hẩm hiu, chứ đâu có trách chàng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Số mệnh tất cả chúng ta đều khổ. Bọn Thát tử tác oai tác quái ở Trung Quốc, ai ai

cũng gặp số phận hẩm hiu. Mai này chúng mình thành vợ chồng rồi, lại đuổi bọn Thát tử đi, thì sẽ chỉ có sung sướng, không còn đau lòng nữa.

Chu Chỉ Nhược ngẩng đầu lên, nói:

- Vô Kỵ ca ca, thiếp biết chàng chân tình với thiếp, có điều là con tiểu yêu nữ Triệu Mẫn kia cứ quấy rầy chàng; không phải là chàng bụng nọ dạ kia, có điều... có điều là nàng ta thông minh trí tuệ, võ công cao cường; dung mạo, quyền thế, cái gì cũng hơn thiếp cả chục lần. Cuối cùng làm sao thiếp có thể giành giật thắng nàng ta. Như thế sẽ phải đau lòng suốt đời, chỉ bằng chết quách một lần cho xong. Nào ngờ cái gã Hàn Lâm Nhi ngốc nghếch lại cứu thiếp. Thiếp chết hụt một lần rồi, đâu còn can đảm chết lần thứ hai. Thiếp... thiếp phải học sư phụ, cắt tóc làm ni cô. Ôi, chưởng môn phái Nga Mi bây nay chẳng một ai đi lấy chồng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy là nàng vẫn chưa yên tâm. Thôi thì thế này, ngay sáng mai chúng ta sẽ đi Hoài Tứ, ta sẽ thành hôn với nàng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chưa tìm thấy nghĩa phụ, hơn nữa, chàng từng bảo chưa diệt xong Hung Nô chưa thành gia thất kia mà? Xem chừng... xem chừng không xong.

Nói đoạn lại nước mắt rùng rùng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ thì dĩ nhiên phải ra sức đi tìm. Sau khi tập hợp các huynh đệ, việc tìm kiếm ông sẽ dễ hơn nhiều. Còn chuyện đánh đuổi quân Thát tử bao giờ đại thành, thật khó ai biết trước. Không lẽ đợi đến khi hai đứa mình thành ông già bà cả, bấy giờ mới lọm khọm làm lễ thành hôn? Ông lão bà cụ vái trời vái đất thì còn được đi, nhưng làm sao có thể sinh con đẻ cái, chẳng lẽ để họ Trương ta tuyệt tự hay sao?

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, cười nói:

- Gớm cái anh chàng lâu nay vốn thật thà, nay không biết học ai mà mồm miệng trơn như mỡ thế?

Bao nhiêu mây sầu sương thấm lập tức theo tiếng cười của hai người mà tiêu tan hết.

*

* *

Sáng hôm sau Trương Vô Kỵ dặn Bành Oánh Ngọc ở lại Đại Đô thêm ba ngày, nghe ngóng tin tức Tạ Tổn, còn mình thì cùng Chu Chỉ Nhược và Hàn Lâm Nhi đi về vùng Hoài Tứ ở phương nam.

Ba người tới Sơn Đông, thấy binh mã Mông Cổ thua chạy tởm tả như đàn ong tán loạn. Thấy tình hình đó, Trương Vô Kỵ bèn tránh đường lớn mà đi. Sau đó gặp một tên lính đi lẻ, chàng bèn bắt lại tra hỏi, thì biết Chu Nguyên Chương ở Hoài Bắc đánh bại quân Nguyên mấy trận lớn, làm cho đại đội binh mã của chúng tan vỡ. Ba người nghe cả mừng, cố đi thật nhanh, đến địa giới Lỗ Hoãn, thì đất đai đã thuộc quyền cai quản của nghĩa quân Minh giáo. Trong nghĩa quân có người nhận ra Hàn Lâm Nhi, vội phi báo về phủ nguyên soái.

Ba người tới gần thành Hào Châu, Hàn Sơn Đồng đã dẫn các đại tướng Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngô Xuân, Đặng Dũ, Thang Hòa... ra ngoài ba mươi dặm nghênh tiếp. Mọi người cửu biệt trùng phùng, ai nấy cả mừng. Hàn Sơn Đồng nghe con trai kể bị Cái Bang bắt giữ, được Trương giáo chủ cứu thoát, lại càng luôn miệng cảm tạ.

Trong tiếng chiêng trống rầm trời, binh giáp lóa mắt, nghĩa quân đón mừng giáo chủ vào thành Hào Châu.

Chu Chỉ Nhược cười ngửa đi sau Trương Vô Kỵ, nhìn sang hai bên, thấy quang cảnh tuy không hoa lệ huy hoàng bằng cuộc “đại du hoàng thành” của hoàng đế hoàng hậu ở kinh đô, nhưng cũng phần nào thỏa nguyện bình sinh.

Trong mấy ngày Trương Vô Kỵ nghỉ ngơi ở Hào Châu, bọn Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Vi Nhất Tiểu, Thiết Quan đạo nhân, Thuyết Bất Đặc, Chu Điền, các chưởng kỳ sứ Ngũ Hành kỳ hay tin, lần lượt từ các nơi về gặp gỡ.

Trương Vô Kỵ kể lại cho mọi người biết việc Tạ Tồn trở về Trung nguyên, bị Cái Bang bắt, rồi lại mất tích lần nữa. Bọn Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính bàn đi tính lại, đều không tìm ra manh mối gì. Phạm Dao nói:

- Không biết hoàng y mỹ nữ lai lịch ra sao, không chừng hành tung của Tạ huynh có thể hỏi nàng ta sẽ biết.

Quần hào chưa ai nghe nhắc đến hoàng y mỹ nữ, chỉ khuyên Trương Vô Kỵ hãy cứ yên tâm, ai cũng cho rằng cứ như hành vi lời lẽ của hoàng y mỹ nữ đối với giáo chủ, thì nàng ta rõ ràng không có ác ý. Kim Mao Sư Vương rơi vào tay nàng ta, chắc hẳn không việc gì; cùng lắm là nàng ta chỉ muốn lục vấn về thanh đao Đồ Long mà thôi.

Trương Vô Kỵ vẫn cứ lo canh cánh, nhất thời chưa biết làm sao hơn, đành phái giáo chúng Ngũ Hành kỳ chia nhau đi các nơi thám thính. Hôm Bành Oánh Ngọc từ kinh đô về tới, cho biết cũng không nghe được chút tin tức nào về Tạ Tồn.

Nghĩa quân Minh giáo đánh mấy trận lớn, tuy đều chiến thắng, song tổn thất rất nặng nề, trong vòng vài ba tháng tới nghĩa quân ắt phải nghỉ ngơi chỉnh đốn, chiêu mộ tân binh, không thể tung ra đánh quân Nguyên.

Bành Oánh Ngọc hôm rồi thấy Chu Chỉ Nhược tự tặn, tuy không biết nguyên do cụ thể, nhưng cũng đoán ra giữa hai người hẳn là có chuyện ghen tuông. Bọn Phạm Dao thì cũng biết quan hệ giữa Trương Vô Kỵ với Triệu Mẫn rất không bình thường, giả sử giáo chủ Minh giáo lấy quận chúa Mông Cổ làm vợ, thì công cuộc kháng Nguyên phục quốc sẽ bị tổn hại không nhỏ, thấy hiện tại chưa có việc gì hệ trọng, họ bèn khuyên Trương Vô Kỵ hãy sớm thành hôn với Chu Chỉ Nhược. Mà Trương Vô Kỵ cũng đã nói trước với Chu Chỉ Nhược, nên bằng lòng ngay. Dương Tiêu chọn ngày rằm tháng Ba là ngày hoàng đạo, toàn thể Minh giáo từ trên xuống dưới ai cũng vui mừng.

Lúc này thanh thế Minh giáo lẫy lừng thiên hạ, cánh quân phía đông của Hàn Sơn Đồng đã kiểm soát các đô thị lớn cả một vùng Hoài Tứ, cánh quân phía tây của Từ Thọ Huy tại Ngạc Bắc, Dự Nam cũng liên tiếp đánh bại quân Nguyên. Tin mừng về lễ thành hôn của giáo chủ truyền ra, các nhân sĩ võ lâm tới tấp gửi quà mừng. Các phái Côn Luân, Không Động vốn có thù oán với Minh giáo, nhưng một là ở chùa Vạn An họ đã được Trương Vô Kỵ cứu thoát, chịu ơn với chàng; thứ nữa Chu Chỉ Nhược là chưởng môn phái Nga Mi, nên các vị chưởng môn phái ai ai cũng sai người mang lễ đến mừng, riêng quà của Không Động ngũ lão vô cùng hậu hĩ.

Trương Tam Phong tự tay viết bốn chữ “Giai nhi giai phụ” vào một bức trướng, một bộ Thái cực quyền kinh do chính Trương lão chép tay, sai Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Ân Lê Đình ba đại đệ tử mang đến mừng. Lúc này Dương Bất Hối đã thành hôn với Ân Lê Đình, cũng theo chồng tới Hào Châu. Trương Vô Kỵ ra đón, mỉm cười, lớn tiếng chào.

Dương Bất Hối đỏ mặt, nắm tay chàng, nhớ lại chuyện xưa, vừa vui mừng, vừa thương cảm.

Trương Vô Kỵ sợ Trần Hữu Lượng, Tống Thanh Thư chưa từ bỏ gian kế, thừa cơ làm hại, bèn phái Vi Nhất Tiểu làm sứ giả đi lên núi Vô Đương tạ ơn. Chàng kể tỉ mỉ cho Vi Nhất Tiểu biết việc Trần Hữu Lượng, Tống Thanh Thư giết hại Mạc Thanh Cốc, mưu toan đầu độc Trương Tam Phong. Chàng dặn Vi Nhất Tiểu tới bái kiến Trương Tam Phong, cùng với Du Đại Nham và Trương Tông Khê hợp lực đề phòng Trần Hữu Lượng, Tống Thanh Thư; chờ khi huynh đệ Tống Viễn Kiều trở về núi hãy cáo biệt.

Vi Nhất Tiểu hầm hầm nói:

- Từ khi tuân hành huấn dụ của giáo chủ, thuộc hạ không dám hút máu người nữa; nhưng kỳ này nếu gặp hai tên gian tặc ấy, thuộc hạ phải hút hết máu chúng mới xong.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Đối với Trần Hữu Lượng, thuận tiện thì Vi huynh cứ việc diệt trừ; riêng Tống Thanh Thư là đứa con độc nhất của đại sư bá ta, là chưởng môn tương lai của phái Vô Đương, hãy để phái Vô Đương tự thanh lý môn hộ, khỏi tổn thương tình cảm của Tống đại sư bá ta.

Vi Nhất Tiểu vâng lệnh, bái biệt ra đi.

Ngày mùng mười tháng Ba, các nữ hiệp phái Nga Mi mang lễ vật tới Hào Châu, riêng Đinh Mẫn Quân nhờ người khác mang quà, còn mình thì không tới.

*

* *

Ngày rằm tháng Ba, người của Minh giáo từ trên xuống dưới ai ai cũng mặc quần áo mới. Lễ bái thiên địa được bố trí trong một sảnh đường của một đại phú gia ở Hào Châu, nơi đây treo đèn kết hoa, trang hoàng rực rỡ. Bức trướng viết bốn chữ lớn “Giai nhi giai phụ” của Trương Tam Phong tặng được treo ở chính giữa. Ân Thiên Chính làm chủ hôn đằng trai, Thường Ngộ Xuân làm chủ hôn đằng gái. Thiết Quan đạo nhân làm tổng tuần hành thành Hào Châu, thống lĩnh bộ hạ Minh giáo đi tuần tra bốn phía, đề phòng kẻ địch trà trộn vào quấy phá. Thang Hòa thì chỉ huy tinh binh nghĩa quân đóng ở bên ngoài thành để sẵn sàng chống địch.

Buổi sáng, các phái Thiếu Lâm, Hoa Sơn cũng cử người mang lễ vật tới mừng.

Giờ Thân là giờ lành, pháo hiệu nổ ù ù ùng liên hồi. Tất cả quan khách đều tới đại sảnh, theo tiếng xướng của người tán lễ, Tống Viễn Kiều và Ân Dã Vương đưa Trương Vô Kỵ bước ra. Tiếng đàn sáo nổi lên, tám thiếu nữ trẻ tuổi phái Nga Mi theo hầu Chu Chỉ Nhược uyển chuyển đi ra đại sảnh. Chu Chỉ Nhược mặc bộ đại hồng cẩm bào, đầu đội mũ phượng, mặt trùm khăn đỏ. Nam tả nữ hữu, tân lang và tân nương đứng sánh vai. Người tán lễ cao giọng xướng:

- Vái trời!

Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược vừa định quỳ xuống chiếu cạp điều để lễ, bỗng từ ngoài cổng có một giọng nói trong trẻo kêu to:

- Hãy khoan!

Thoáng một cái bóng xanh, một thanh y thiếu nữ đã đứng tùm tùm cười giữa sân, đó chính là Triệt Mẫn.

Quần hào vừa thấy nàng ta, lập tức ồn ào cả lên. Không ít cao thủ của Minh giáo và các đại môn phái từng bị khổ vì nàng ta, không ngờ nàng ta dám một mình vào nơi hiểm địa. Những người nóng tính đã toan bước ra động thủ với nàng ta.

Dương Tiêu dang hai tay, cũng nói to:

- Hãy khoan!

Rồi quay sang nói với mọi người:

- Hôm nay là ngày đại hỷ của giáo chủ tề giáo và chương môn phái Nga Mi, Triệu cô nương đến chúc mừng, tức là khách của chúng ta. Xin các vị nể mặt phái Nga Mi và Minh giáo, tạm gác mọi chuyện đã qua sang một bên, không nên vô lễ với Triệu cô nương.

Nói xong, Dương Tiêu đưa mắt cho Bàn Oánh Ngọc và Thuyết Bất Đắc, hai người kia hiểu ý, liền quay vào hậu đường, rồi ra ngoài tra xét xem Triệu Mẫn dẫn theo bao nhiêu cao thủ.

Tiếp đó Dương Tiêu nói với Triệu Mẫn:

- Xin Triệu cô nương qua bên này ngồi xem lễ, sau đó tại hạ sẽ mời cô nương ba chén rượu nhạt.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Bỏn cô nương có vài lời muốn nói với Trương giáo chủ, nói xong là đi liền, dịp khác sẽ uống rượu cùng các vị.

Dương Tiêu nói:

- Triệu cô nương có chuyện gì, đợi làm lễ xong hãy nói cũng chưa muộn.

Triệu Mẫn nói:

- Làm lễ xong thì đã muộn.

Dương Tiêu và Phạm Dao nhìn nhau, biết hôm nay Triệu Mẫn tới đây để phá đám, bất kể thế nào cũng phải ngăn nàng ta lại ngay, để ngày cưới khỏi bê bàng, mất hết cả vui. Dương Tiêu liền tiến lên hai bước, nói:

- Bữa nay chúng tôi đã tận lễ chủ khách, Triệu cô nương hãy tự trọng.

Dương Tiêu định bụng, nếu Triệu Mẫn cố tình phá bình sẽ lập tức ra tay điểm huyết nàng để chế ngự rồi tính sau.

Triệu Mẫn nói với Phạm Dao:

- Khổ đại sư, người ta định ra tay với ta đấy, đại sư có giúp ta hay chăng?

Phạm Dao cau mày, nói:

- Quận chúa, trên đời này mười điều có đến tám, chín điều không vừa ý, đã đến nước này, mong đừng ương ngạnh.

Triệu Mẫn nói:

- Ta cứ ương ngạnh thì sao?

Rồi quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương Vô Kỵ, huynh là giáo chủ Minh giáo, nam tử hán đại trượng phu, nói rồi có giữ lời hay chăng?

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn tới, trống ngực đã đập thình thình, chỉ mong Dương Tiêu có thể cứu vãn tình thế, khuyên nàng bỏ đi, đột nhiên nghe nàng hỏi chính mình, đành trả lời:

- Lời ta đã nói, tất nhiên ta sẽ giữ lời.

Triệu Mẫn nói:

- Hôm muội cứu mạng cho Du tam bá và Ân lục thúc của huynh, huynh bằng lòng làm cho muội ba việc, quyết không thất hứa, đúng thế chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế. Cô nương bảo ta đi mượn thanh đao Đồ Long cho cô nương xem, cô nương không những đã xem, mà còn lấy trộm đi luôn.

Mấy chục năm qua người người trên giang hồ đều quan tâm đến thanh đao Đồ Long “võ lâm chí tôn” kia ở đâu, nay nghe nó đã rơi vào tay Triệu Mẫn, thì ai nấy rúng động.

Triệu Mẫn nói:

- Thanh đao Đồ Long rốt cuộc ở trong tay ai thì chỉ có Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp mới biết, công tử cứ hỏi thẳng ông ta khắc rõ.

Việc Tạ Tôn đã về tới Trung nguyên, quần hào võ lâm ít ai hay biết, nay nghe nàng nhắc tới Kim Mao Sư Vương, tiếng ồn ào trong sảnh lập tức im bặt.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ ta hiện giờ ở đâu, ta ngày đêm lo lắng, mong Triệu cô nương làm ơn cho biết.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Mọii muốn công tử làm ba việc, chỉ cần không trái với đạo hiệp nghĩa trong võ lâm, thì công tử phải làm ngay. Việc mượn thanh đao Đồ Long để xem, tuy không hay ho gì lắm, song mọii cũng đã nhìn thấy nó, sau đó bảo đao bị lấy cắp đi, cũng không thể trách công tử. Vậy cứ coi như việc thứ nhất công tử đã hoàn tất. Bây giờ mọii muốn công tử làm việc thứ hai. Trương Vô Kỵ, trước mặt anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, công tử không thể nói rồi nuốt lời.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương muốn ta làm việc gì?

Dương Tiêu liền xen vào:

- Triệu cô nương, cô nương muốn giáo chủ tề giáo làm việc gì cũng phải hẹn trước, chỉ cần không trái với đạo hiệp nghĩa của võ lâm, chẳng riêng Trương giáo chủ sẽ bằng lòng, mà tề giáo từ trên xuống dưới cũng phải tận tâm thực hiện. Hiện tại là giờ tốt ngày lành để Trương giáo chủ và tân phu nhân tham bái trời đất, mọi việc khác hãy tạm gác qua một bên, xin đừng nhiều lời cản trở.

Câu sau cùng, giọng nói của Dương Tiêu rất kiên quyết.

Triệu Mẫn thản nhiên như không, coi vị Quang Minh tả sứ danh chấn giang hồ này của Minh giáo chẳng là gì hết, nhơn nhơn nói:

- Việc của ta còn cấp thiết hơn, trì hoãn một khắc cũng không được.

Nàng đột nhiên tiến lên mấy bước, đến ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, kiễng chân ghé tai chàng nói nhỏ:

- Việc thứ hai là muốn công tử hôm nay không bái đường thành thân với Chu cô nương.

Trương Vô Kỵ sửng sờ hỏi:

- Cái gì?

Triệu Mẫn nói:

- Đó là việc thứ hai. Còn việc thứ ba, khi nào nghĩ ra, mọii sẽ nói cho biết sau.

Mấy câu vừa rồi nàng nói rất khế, song Chu Chỉ Nhược và những người đứng gần như Tống Viễn Kiều, Ân Lê Đình cùng tám thiếu nữ phái Nga Mi phù dâu nghe rất rõ, ai nấy không khỏi biến sắc. Tám thiếu nữ phái Nga Mi tay đã kín đáo nắm lại thành quyền, nếu Triệu Mẫn còn nói thêm một lời làm nhục chưởng môn của họ, thì họ sẽ lập tức cho nàng biết tay.

Trương Vô Kỵ lắc đầu nói:

- Việc này, xin lỗi, không thể tuân lệnh.

Triệu Mẫn nói:

- Vậy là công tử nói rồi không giữ lời ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đồi bên đã nói rõ từ trước, không được trái với đạo hiệp nghĩa. Ta và Chu cô nương đã ước hẹn thành vợ chồng, nếu phải làm theo lời cô nương, tức là trái với chữ “nghĩa”.

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Nếu công tử thành hôn với nàng ta, thì mới là bất hiếu bất nghĩa. Khi du hoàng thành ở Đại Đô, chẳng lẽ công tử chưa nhìn thấy nghĩa phụ của công tử bị ai ám toán hay sao?

Trương Vô Kỵ lửa giận bùng bùng, quát to:

- Triệu cô nương, hôm nay ta nể cô nương là khách, nhịn cô nương ba phần; nếu cô nương còn nói nhăng nói cuội, đây có đắc tội thì đừng trách.

Triệu Mẫn nói:

- Việc thứ hai này, công tử không chịu nghe lời bốn cô nương phải không?

Trương Vô Kỵ nghĩ nàng ở địa vị quận chúa cao quý, vậy mà phải xuất đầu lộ diện trước mặt quần hào cầu khẩn chàng đừng làm lễ thành hôn, chẳng qua là vì quá si mê chàng, không khỏi mềm lòng, ôn tồn nói:

- Triệu cô nương, sự đến nước này, sao cô nương vẫn còn... chưa hiểu kia chứ. Trương Vô Kỵ ta là một thất phu nơi thôn dã, không xứng... không xứng...

Triệu Mẫn nói:

- Được, vậy công tử hãy xem đây là cái gì?

Nàng mở bàn tay phải ra, chìa vào trước mặt chàng.

Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy đã kinh hoàng, toàn thân run rẩy, giọng run run hỏi:

- Đây... cái này ta...

Triệu Mẫn lập tức nắm tay lại, bỏ vật đó vào túi, nói:

- Việc thứ hai bốn cô nương đã nói, công tử làm theo hay không, hoàn toàn là tùy ở công tử.

Nói xong nàng quay mình đi ra cổng.

Trong tay nàng cầm vật gì khiến Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy đã kinh hoàng, không ai trông rõ cả. Chu Chỉ Nhược mặt bị tấm khăn trùm che lấp, chỉ nghe thấy lời đối đáp giữa Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn, chứ hoàn toàn không nhìn thấy gì.

Trương Vô Kỵ hấp tấp gọi theo:

- Triệu... Triệu cô nương, xin hãy đứng lại đã.

Triệu Mẫn nói:

- Công tử muốn theo bốn cô nương thì theo, bằng không thì ở lại mà làm lễ tơ hồng với tân giai nhân. Là nam nhi mà hồ nghi không quyết đoán, sẽ ô nhục suốt đời đấy.

Nàng ta miệng nói, chân vẫn cứ đi thẳng ra cổng. Trương Vô Kỵ vội gọi to:

- Triệu cô nương hãy dừng bước, mọi việc để bàn tính kỹ lại đã.

Chàng thấy Triệu Mẫn rảo bước thêm, thì bèn chạy ra chắn trước mặt, nói:

- Được, ta nghe theo cô nương, hôm nay không thành hôn nữa.

Triệu Mẫn đứng lại, nói:

- Vậy công tử hãy đi theo bốn cô nương.

Trương Vô Kỵ ngoảnh lại, thấy Chu Chỉ Nhược đứng sững, thì hết sức phân vân, toan giải thích với nàng vài lời, nhưng thấy Triệu Mẫn lại đi ra cổng, sự việc vô cùng gấp gáp, phải quyết định ngay mới được, thế là đành nghiêng răng đuổi theo Triệu Mẫn.

Trương Vô Kỵ đuổi tới bên cổng, đột nhiên thấy bên cạnh chàng một bóng hồng vút qua, một người đã đuổi tới sát phía sau Triệu Mẫn, từ trong ống tay áo đổ vươn ra một bàn tay thuôn thuôn búp măng, năm ngón chộp xuống đỉnh đầu Triệu Mẫn. Biến cố diễn ra như chim cắt vồ mồi, nhanh không thể tả, người ra tay chính là cô dâu Chu Chỉ Nhược.

Trương Vô Kỵ giật mình: “Chiêu này lợi hại quá! Chỉ Nhược học ở đâu ra môn võ công tinh diệu thế này?” Chàng thấy bàn tay Chu Chỉ Nhược sắp chộp xuống đầu Triệu Mẫn, nếu năm ngón chộp xuống, thế nào Triệu Mẫn cũng vỡ sọ mà chết, thì không kịp nghĩ, liền vọt tới nắm lấy mạch môn Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược thúc cùi chỏ bên trái về phía sau, nghe “hịch” một tiếng, trúng ngay ngực chàng. “Cửu dương thần công” trong cơ thể chàng lập tức phát động, hóa giải kình lực của cú thúc ấy, song cũng cảm thấy khí huyết nhộn nhạo, chân hơi loạng choạng.

Phạm Dao thấy tình thế nguy cấp, động lòng cứu chủ cũ, vội giơ chưởng lên đẩy vào vai Chu Chỉ Nhược, Chu Chỉ Nhược khẽ phẩy tay một cái, Phạm Dao đã thấy cổ tay tê dại, không thể làm gì được nữa.

Nhờ sự ngăn trở vừa rồi, Triệu Mẫn tiến được nửa bước, tránh khỏi cú chộp nguy hại xuống đỉnh đầu, song vai nàng đau nhói lên: thì ra năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược đã cắm xuống vai, sát gáy Triệu Mẫn. Trương Vô Kỵ kêu “A” một tiếng, giơ tay đẩy Chu Chỉ Nhược ra.

Chu Chỉ Nhược vẫn để nguyên tám khấn hồng trùm đầu mặt, nghe hơi gió liền hất tả chưởng về phía sau chém cổ tay chàng. Trương Vô Kỵ hoàn toàn không muốn động thủ với nàng, chỉ vì thấy nàng xuất chiêu quá hiểm độc, chỉ một chiêu đã định lấy mạng Triệu Mẫn, nên chàng không còn cách nào khác, đành phải ra tay ngăn cản. Chu Chỉ Nhược đứng nguyên tại chỗ, hai tay liên tiếp tung ra tám chiêu hiểm ác, Trương Vô Kỵ vội sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di” mới chống đỡ được. Tám chiêu tấn công, tám chiêu chống đỡ, diễn ra chỉ trong giây lát. Quần hào trong đại sảnh ai nấy nín thở, ngăn người kinh hãi.

Triệu Mẫn bị trọng thương ở vai, ngã khuỵu xuống đất, máu từ năm lỗ thủng chảy ra như suối, nhuộm đỏ cả nửa cái áo.

Chu Chỉ Nhược ngừng tấn công, nói:

- Trương Vô Kỵ, chàng bị con yêu nữ kia mê hoặc, tính bỏ thiếp mà đi phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chỉ Nhược, mong nàng hiểu cho nỗi khổ tâm của ta. Ước định hôn nhân của hai ta, Trương Vô Kỵ ta quyết không hối hận, chỉ là tạm hoãn ít hôm...

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói:

- Chàng mà đi thì đừng hồng quay lại, mong chàng sau này đừng có hối tiếc.

Triệu Mẫn nghiêng răng đứng dậy, không nói một lời, lão đảo đi ra, máu từ vai chảy nhỏ giọt xuống đất.

Quần hào từng chứng kiến không ít chuyện lạ trên giang hồ, nhưng hôm nay mới thấy cái cảnh “hai nàng tranh một chàng”, máu đỏ phồng hoa, cô dâu đầu còn trùm khăn hồng mà dùng võ công thần kỳ đả thương tình địch, khiến ai nấy kinh hoàng không biết

nói sao.

Trương Vô Kỵ giậm chân một cái, nói:

- Nghĩa phụ đối với ta ơn nặng tày non, Chỉ Nhược, Chỉ Nhược, nàng hãy lượng thứ cho ta.

Nói rồi chàng đi theo Triệu Mẫn.

Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Du Liên Châu, Ân Lê Đình mọi người chẳng ai hiểu sự tình thế nào, nên không dám ngăn cản.

Chu Chỉ Nhược giơ tay giật phất tấm khăn hồng che mặt, cao giọng nói:

- Các vị chính mắt thấy đó, là chàng ta phụ tiểu nữ, chứ không phải tiểu nữ phụ chàng ta. Từ nay Chu Chỉ Nhược với gã họ Trương kia ân đoạn nghĩa tuyệt.

Rồi nàng gỡ chiếc mũ phượng khỏi đầu, dùng hai tay bóp nát các viên trân châu rơi lả tả như cám, nói:

- Chu Chỉ Nhược ta mà không rửa được mối hận hôm nay, thì cũng sẽ như các viên ngọc này.

Ân Thiên Chính, Tống Viễn Kiều, Dương Tiêu đều muốn lên tiếng khuyên nàng nên chờ Trương Vô Kỵ quay về, hỏi cho rõ lẽ hay hay; nhưng họ thấy Chu Chỉ Nhược hai tay xé một cái, nghe “xoẹt” một tiếng, chiếc áo đại hồng trường bào thêu hoa vàng đã rách thành hai mảnh; nàng ném áo xuống đất, phi thân đi, ở trên không xoay mình một cái, đã bay vọt lên mái nhà.

Dương Tiêu, Ân Thiên Chính cả bọn cùng đuổi theo, chỉ thấy nàng phiêu diêu như một cụm mây hồng bay nhanh về hướng đông. Khinh công của nàng đẹp thế kia, xem ra đâu kém gì Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu. Mọi người nghĩ rằng có đuổi cũng không kịp, đứng ngẩn ngơ một hồi, rồi trở vào đại sảnh.

Lễ cưới đang vui vẻ bị Triệu Mẫn đến phá rối, trong giây lát bị rã đám, người của Minh giáo từ trên xuống dưới ai nấy mặt mày ủ rũ, khách khứa đến chúc mừng cũng mất cả vui. Người ta xôn xao bàn tán, không biết Triệu Mẫn chia cho Trương Vô Kỵ xem cái gì để đến nỗi chàng phải hấp tấp đi theo, nghe chàng nói thì hình như việc đó gắn liền với Tạ Tốn, song sự thực thế nào thì không một ai hay biết.

Các nữ hiệp phái Nga Mi thì thầm trao đổi với nhau mấy câu, rồi nhả nhó cáo từ. Ân Thiên Chính luôn miệng xin lỗi, nói thế nào cũng sẽ dẫn Trương Vô Kỵ lên Nga Mi Kim Đỉnh tạ tội, sắp xếp lại việc cưới hỏi, nhất thiết xin chớ làm mất hòa khí hai nhà. Phái Nga Mi không đáp lời, chia nhau đi tìm Chu Chỉ Nhược, miệng lẩm bẩm chửi bọn đàn ông bạc tình.

*

* *

Nguyên cái thứ mà Triệu Mẫn nắm trong tay, mở ra cho Trương Vô Kỵ nhìn thấy, là một lọn tóc màu vàng. Trương Vô Kỵ nhìn qua, nhận ngay ra là tóc của Tạ Tốn. Nội công của Tạ Tốn luyện đã khác người, cộng với sự bẩm sinh cũng lạ, nên từ trung niên trở đi, cả mái tóc dài của Tạ Tốn biến thành màu vàng nhạt, song không giống kiểu tóc vàng của người sắc tộc ở Tây Vực. Trương Vô Kỵ cho rằng Tạ Tốn đã bị Triệu Mẫn cắt đi một lọn tóc, tức là ông đã rơi vào tay nàng, nếu chàng thành thân với Chu Chỉ Nhược, thì Triệu Mẫn sẽ tức giận quay về không giết Tạ Tốn, thì cũng làm điều bất lợi cho ông ta, thành thử chàng không kịp giải thích nỗi khổ tâm của mình cho Chu Chỉ Nhược nghe trước mặt quần hào. Nên biết khách khứa ngày hôm nay, trừ người của Minh giáo và của

phái Võ Đang ra, ai ai cũng muốn bắt giữ Tạ Tồn, trước là để báo thù cái tội ông ta giết người bữa bãi ngày xưa, thứ nữa là để chiếm đoạt thanh đao Đồ Long. Thành thử khi thấy Triệu Mẫn bỏ đi, chàng liền đuổi theo nàng ta, dù biết rằng làm như thế rất không phải với Chu Chỉ Nhược, nhưng rút cuộc thì tính mạng của nghĩa phụ là hệ trọng.

Chàng ra khỏi cổng, thấy Triệu Mẫn đang cố chạy, máu tươi từ vai vẫn tiếp tục nhỏ xuống đường. Chàng hít một hơi, vọt lên mấy trượng, chắn trước mặt nàng, nói:

- Triệu cô nương, cô nương đừng ép ta trở thành một kẻ bất nghĩa, để cho anh hùng thiên hạ chê cười.

Triệu Mẫn bị thương nặng ở vai, lúc đầu chỉ nhờ chân khí mà còn gắng chạy được, nghe chàng nói vậy bèn há miệng đáp:

- Chàng... chàng...

Chân khí tiết thoát, nàng lập tức ngã xuống. Trương Vô Kỵ cúi xuống hỏi:

- Cô nương nói đi, nghĩa phụ của ta hiện đang ở đâu?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng mang muội đi cứu ông ấy, muội sẽ... sẽ... chỉ đường cho.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tính mạng lão nhân gia không sao chứ?

Triệu Mẫn hữu khí vô lực, nói:

- Nghĩa phụ... chàng... rơi vào tay Thành Côn.

Trương Vô Kỵ nghe hai tiếng “Thành Côn” thì rụng rời chân tay, người ấy võ công cao siêu, mưu kế thâm độc, Tạ Tồn với lão ta thù sâu như biển, rơi vào tay lão ta thật hung hiểm muôn phần.

Triệu Mẫn nói:

- Một mình chàng không xong đâu, hãy gọi... bọn Dương Tiêu đi cùng...

Nói rồi đưa tay chỉ về hướng tây, đột nhiên đầu ngật ra sau, ngất lịm đi.

Trương Vô Kỵ hình dung nghĩa phụ giờ này nguy nan khổ sở, ruột gan nóng như lửa đốt, vội ôm Triệu Mẫn lên, xé vạt áo băng bó vết thương cho nàng, giơ tay vẫy một giáo đồ Minh giáo đứng bên đường lại, nói:

- Người mau bẩm báo với Dương tả sử, bảo ông ấy dẫn mọi người đi về phía tây, nói là ta có việc gấp cần sai họ làm.

Gã giáo đồ tuân lệnh vội chạy đi bẩm báo.

Trương Vô Kỵ nghĩ mình sớm chút nào hay chút đó, sự đời khôn lường, không chừng chỉ cần chậm nửa khắc là hết cứu được nghĩa phụ, chàng bèn ôm Triệu Mẫn chạy ra phía cửa thành, sai sĩ tốt canh gác ở đó đem lại một con tuấn mã, phi thân lên ngựa, phóng ngay về hướng tây.

Chạy được vài dặm, chàng cảm thấy thân thể Triệu Mẫn lạnh dần, giơ tay thăm mạch, thấy mạch đập rất yếu, chàng hoảng sợ vội cởi vải bó vết thương ra xem, thấy năm lỗ ngón tay sâu vào tận xương, da thịt xung quanh tím ngắt, rõ ràng đã trúng chất kịch độc. Chàng hồ nghi: “Chỉ Nhược là đệ tử phái Nga Mi, làm sao lại biết sử dụng loại công phu âm độc thể này? Nàng xuất chiêu xem ra còn hiểm độc hơn cả Diệt Tuyệt sư thái là vì cơ gì?” Nếu không cứu chữa ngay, chất độc phát tác, Triệu Mẫn có thể bị mất mạng như chơi; chàng thì đang mặc quần áo chú rể, đâu có thuốc men gì trong người? Nghĩ một chút, chàng bèn xuống ngựa, ôm Triệu Mẫn chạy lên triền núi bên trái, nhìn tứ phía tìm các loại thảo dược, nhưng nhất thời không thấy bất cứ thảo dược nào, dẫu là loại tầm

thường nhất.

Chàng lo lắng chạy qua mấy cái thung lũng, miệng lẩm bẩm cầu trời phù hộ; đột nhiên nhìn thấy bên cạnh một ngọn thác nhỏ ở phía trước có bốn năm đóa hoa nhỏ màu đỏ, gọi là hoa “Phật tòa tiểu hồng liên” có tác dụng khử độc rất mạnh. Tuy hiện thời đang là giữa mùa xuân, trăm hoa đua nở, nhưng gặp được loài hoa này ở đây phải gọi là ơn trời phù hộ. Chàng cả mừng, ôm Triệu Mẫn nhảy qua hai khe suối, hái các đóa hoa ấy bỏ vào miệng nhai, một nửa mớm cho Triệu Mẫn, nửa kia đắp vào vết thương ở vai nàng, rồi lại ôm nàng chạy về phía tây.

Chạy khoảng ba chục dặm, Triệu Mẫn rên lên một tiếng, tỉnh lại, nói nhỏ:

- Muội... muội còn sống ư?

Trương Vô Kỵ thấy hoa “Phật tòa tiểu hồng liên” có tác dụng, cả mừng, hỏi:

- Cô nương thấy trong người thế nào?

Triệu Mẫn đáp:

- Ở vai ngứa quá! Ôi, võ công của Chu cô nương quả là ghê gớm!

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng đặt nàng xuống đất, xem lại vết thương ở vai, thấy vết bầm tím chưa đỡ chút nào, chỉ có mạch đập đã không còn yếu như trước. Chàng ngẫm nghĩ, biết được tính của “Phật tòa tiểu hồng liên” quá chậm, chưa đủ để khử độc, bèn cúi xuống ghé miệng vào vết thương mà hút máu độc từng ngụm ra nhỏ đi, mùi hôi tanh thật lợm giọng.

Triệu Mẫn nhìn chàng, giơ tay vuốt tóc chàng, thở dài nói:

- Vô Kỵ ca ca, nguyên do bên trong thế nào, chàng đã biết chưa?

Trương Vô Kỵ hút hết máu độc, lại bên dòng suối súc miệng, quay về ngồi bên cạnh Triệu Mẫn, hỏi:

- Nguyên do gì kia?

Triệu Mẫn nói:

- Chu cô nương là đệ tử danh môn chính phái, sao lại biết thứ võ công tà môn âm độc thế này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cũng thấy lạ, không biết ai dạy cho nàng ta vậy.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Chắc là tiểu tặc của tà phái Ma giáo dạy cho nàng ta.

Trương Vô Kỵ cũng cười, nói:

- Trong Ma giáo tuy có nhiều ma đầu, nhưng không ai biết môn võ công ấy. Chỉ có Thanh Dực Bức Vương hút máu cổ người ta và Trương Vô Kỵ hút máu vai người khác là hơi giống nhau thôi.

Chàng hỏi tiếp:

- Nghĩa phụ của ta rơi vào tay Thành Côn như thế nào? Hiện giờ ông đang ở đâu?

Triệu Mẫn đáp:

- Muội sẽ đưa chàng đi cứu ông ta. Còn đang ở đâu, thì muội cũng giống như Bồ Đại hòa thượng Thuyết Bất Đắc. Muội mà nói ra, chàng sẽ bay ngay đi tìm, quãng muội ở lại đây mất.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Ta lại là kẻ vô tình vô nghĩa như thế sao?

Triệu Mẫn nói:

- Vì nghĩa phụ của chàng mà chàng còn bỏ rơi cả cô dâu đẹp như ngọc tươi như hoa, nữa là muội?

Nói rồi nàng thong thả tựa vào người chàng, hỏi:

- Hôm nay muội làm lỡ cả dịp động phòng hoa chúc của chàng, chàng có trách muội không?

Không hiểu vì sao lúc này lòng Trương Vô Kỵ vô cùng vui sướng, ngoài việc lo lắng cho sự an nguy của Tạ Tồn, hiện thời chàng lại cảm thấy thoải mái bình an hơn cả lúc bái đường thành thân với Chu Chỉ Nhược. Tại sao như vậy thì chàng không biết. Nhưng nếu thừa nhận rằng mình thích bị Triệu Mẫn phá hỏng đám cưới, thì chàng cũng không dám mở miệng ra, nên chỉ nói:

- Dĩ nhiên là ta giận cô nương. Khi nào cô nương bái đường thành thân với một anh chàng quận mã anh hùng nào đấy, ta cũng sẽ đến đại náo một phen, quyết không để cho cô nương được yên lành làm cô dâu.

Khuôn mặt tái xanh của Triệu Mẫn chợt ửng hồng, nàng cười nói:

- Chàng mà đến phá đám, muội sẽ cho chàng một nhát kiếm.

Trương Vô Kỵ bỗng đứng thở dài, im lặng buồn bã. Triệu Mẫn hỏi:

- Sao chàng lại thở dài?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không biết cái anh chàng quận mã kia kiếp trước làm điều thiện gì lớn mà có điểm phúc như thế.

Triệu Mẫn cười:

- Bây giờ chàng tu tỉnh thì vẫn còn kịp mà.

Trương Vô Kỵ rung động trong lòng, hỏi lại:

- Cái gì?

Triệu Mẫn đỏ mặt, không đáp.

Nói tới đây, cả hai người đều ngưng, không dám đẩy câu chuyện đi xa hơn. Sau khi nghỉ một lát, Trương Vô Kỵ lại đắp thuốc vào cho nàng, rồi ôm nàng đi về hướng tây. Triệu Mẫn dựa vào vai chàng, má kề má bên trái của chàng, Trương Vô Kỵ ngửi mùi phấn, mùi da thịt nàng, trong vòng tay là tấm thân ngọc ngà mềm mại, bất giác tâm viên ý mã, hồn phách phiêu diêu; nếu không phải đang gấp đi cứu nghĩa phụ, thì chàng chỉ muốn đi thật chậm, cứ quanh quẩn mãi thế này giữa chốn hoang sơn dã lĩnh.

*

* *

Đêm ấy hai người ngủ lại ở vùng núi hoang ngoại vi phía tây thành Hào Châu. Sáng hôm sau đến một tiểu trấn, mua hai con ngựa khỏe. Chất độc trong người Triệu Mẫn khó mà trừ hết, cơ thể yếu ớt, không đủ sức cưỡi ngựa một mình, nàng đành ngồi chung một ngựa với Trương Vô Kỵ, tựa vào người chàng. Đi như thế năm ngày thì tới địa phận tỉnh Hà Nam.

Hôm ấy hai người đang đi, bỗng thấy phía trước bụi bay mù mịt, khoảng hơn hai trăm người phi ngựa tới, tiếng giáp sắt chạm nhau lanh canh, chính là kỵ binh Mông Cổ. Trương Vô Kỵ đánh ngựa sang một bên, nhường đường cho bọn chúng.

Đội kỵ binh Mông Cổ qua rồi, vài chục trượng đằng sau lại có một đội cưỡi ngựa khác, chừng hơn hai chục người, nhưng đám này không có hàng lối gì cả. Trương Vô Kỵ thấy có cả “Thần tiễn bát hùng” trong số đó, thì giật mình kêu thầm “Hỏng rồi!” vội quay mặt

ra chỗ khác.

Đám người kia thấy chàng ăn mặc sang trọng, lại ôm một thiếu nữ, cả hai quay mặt đi, nên họ cũng không để ý, cũng không một ai trong số “Thần tiễn bát hùng” nhận ra chàng. Đợi cả đám đi qua, Trương Vô Kỵ mới quay đầu ngựa, đang tính đi tiếp, thì bỗng nghe tiếng vó ngựa rộn rã, ba kỵ sĩ phi tới như bay. Người đi giữa cưỡi con ngựa trắng, thân mặc cẩm bào, đầu đội mũ vàng, đi kèm hai bên là hai con ngựa màu hạt dẻ, ngồi trên yên chính là Huyền Minh nhị lão, Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông.

Trương Vô Kỵ toan quay đi, thì Lộc Trượng Khách đã nhìn thấy hai người, nói:

- Quận chúa nương nương đừng lo, có chúng tôi tới cứu giá đây.

Hạc Bút Ông liền lập tức hú lên một tiếng dài, bọn “Thần tiễn bát hùng” nghe thấy liền quay ngựa chạy trở lại, vây tròn hai người vào giữa.

Trương Vô Kỵ sửng sờ, đưa mắt nhìn Triệu Mẫn đang nằm trong lòng chàng, như có ý hỏi: “Cô nương bố trí phục binh thế này định hại ta chăng?” Nhưng thấy vẻ mặt hoảng hốt của nàng, chàng biết là mình đã trách nhầm, thì cảm thấy yên tâm, chỉ nghe Triệu Mẫn lên tiếng:

- Ca ca, không ngờ lại gặp ca ca ở đây, gia gia mạnh khỏe chứ?

Trương Vô Kỵ nghe nàng gọi hai tiếng “ca ca”, mới để ý nhìn người thanh niên mặc áo gấm cưỡi con bạch mã, nhận ra y là Khố Khố Đặc Mục Nhĩ, anh trai của Triệu Mẫn, có tên Hán là Vương Bảo Bảo. Trương Vô Kỵ từng gặp y hai lần ở Đại Đô, vừa rồi chàng chỉ chú ý đến Huyền Minh nhị lão, nên chưa nhận ra y.

Wương Bảo Bảo nhìn thấy em gái, không khỏi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, y lại không biết Trương Vô Kỵ, nên cau mày nói:

- Hiền muội, muội... muội...

Triệu Mẫn nói:

- Ca ca, muội bị địch nhân ám toán, cơ thể trúng độc rất nặng, may nhờ Trương công tử đây cứu giúp, nếu không chắc chẳng còn dịp gặp được ca ca hôm nay.

Lộc Trượng Khách ghé tai Vương Bảo Bảo nói nhỏ:

- Tiểu vương gia, gã kia là giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ.

Wương Bảo Bảo từng nghe danh Trương Vô Kỵ từ lâu, nghĩ rằng Triệu Mẫn đang bị chàng kiềm chế, uy hiếp bắt nói như vậy, nên y phát tay một cái, Huyền Minh nhị lão liền chia ra hai bên vọt tới cách Trương Vô Kỵ dăm thước, bốn người trong “Thần tiễn bát hùng” thì lấp tên giương cung nhắm vào lưng chàng.

Wương Bảo Bảo nói:

- Trương giáo chủ, các hạ làm chủ một giáo phái, là một hào kiệt thành danh trong võ lâm, vậy mà lại ăn hiếp một thiếu nữ yếu đuối như xá muội, không sợ người của quý giáo chê cười hay sao? Mau mau thả xá muội ra, hôm nay ta sẽ tha chết cho giáo chủ.

Triệu Mẫn nói:

- Ca ca, sao lại nói thế? Trương công tử quả có ơn với muội, sao ca ca lại dùng hai chữ “ăn hiếp”?

Wương Bảo Bảo cho rằng em gái y đúng là đang bị kẻ địch đe dọa, đành phải nói như thế, nên y lớn thở dài nói:

- Trương giáo chủ, người võ công giỏi mấy, song một mình khó địch nổi số đông, hãy mau thả xá muội ra, hôm nay đôi bên coi như không xâm phạm nhau, Vương Bảo Bảo ta nói sao đúng vậy, khỏi cần nghi ngại.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Triệu Mẫn trúng độc rất nặng, nếu theo mình bốn ba ngàn dặm, khó mà trị khỏi; chi bằng để nàng theo anh trai về vương phủ, có các danh y điều trị cho nàng thì hay hơn”, bèn nói:

- Triệu cô nương, lệnh huynh muốn đón cô nương về, vậy thì hai ta từ biệt ở đây, chỉ mong cô nương cho biết chỗ của nghĩa phụ ta, để ta tìm cách cứu ra. Hai ta sẽ gặp lại nhau sau vậy.

Nói đến đây chàng bất giác buồn bã, thừa biết hai bên kẻ Hán người Mông, quan dân cách biệt, thù oán quá sâu, lúc biệt ly không khỏi bồi hồi lưu luyến.

Không ngờ Triệu Mẫn nói:

- Mọii ngay từ đầu không nói cho chàng biết Tạ đại hiệp đang ở đâu là có thâm ý, mọii chỉ bằng lòng dẫn chàng đi tìm, chứ không cho biết chỗ ấy đâu.

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, nói:

- Cô nương bị trọng thương chưa khỏi, theo ta đi xa thật bất tiện, cô nương nên theo lệnh huynh về nhà thì hơn.

Triệu Mẫn vẻ mặt quả quyết, nói:

- Nếu chàng bỏ mọii xuống thì sẽ không bao giờ biết chỗ của Tạ đại hiệp. Mọii càng ngày càng thấy đỡ, đi đường rất dễ chịu, về vương phủ mọii buồn chết đi được.

Trương Vô Kỵ nói với Vương Bảo Bảo:

- Nhờ tiểu vương gia khuyên lệnh mọii giùm.

Wương Bảo Bảo lấy làm lạ, nhưng hiểu ra, cười khẩy:

- Hừ, người đừng có giả bộ vờ vịt! Tay người đặt vào tử huyệt trên người xá mọii, nên nó phải nghe lời người, nói lảng nhãng cho qua chuyện.

Trương Vô Kỵ liền nhảy xuống đất, hai tay cung “Thần tiễn bát hùng” lại ngỡ chàng tập kích Vương Bảo Bảo, bèn phóng hai mũi tên về phía chàng, mũi tên xé gió vút đi. Trương Vô Kỵ sử dụng thần công “Càn khôn đại na di”, tay trái hất hai mũi lang nha tiễn bay ngược trở lại, kinh phong còn ghé gớm hơn, nghe “cách cách” hai tiếng, làm gãy luôn hai cây cung của chủ nhân, hai người ấy mà không né tránh nhanh thì cũng đã bị thương rồi. Dư thế của hai mũi tên còn mạnh, sau khi cắm thẳng xuống đất, đuôi mũi tên còn rung bần bật. Mọii người ai nấy cả kinh.

Trương Vô Kỵ rời xa Triệu Mẫn rồi, nói:

- Triệu cô nương, cô nương hãy về phủ dưỡng thương đi, mình sẽ tìm cách gặp lại sau.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Ở vương phủ không có ai y đạo cao minh như công tử. Công tử đã làm ơn thì hãy làm cho trót.

Wương Bảo Bảo thấy Trương Vô Kỵ đã rời xa chỗ em gái y, mà Triệu Mẫn cứ đòi đi theo, thì không khỏi kinh ngạc, nhưng lại bực bội, nói với Huyền Minh nhị lão:

- Phiền hai vị bảo hộ xá mọii, ta đi thôi!

Huyền Minh nhị lão đáp lời:

- Tuân lệnh!

Rồi đi tới bên ngựa của Triệu Mẫn. Triệu Mẫn nói to:

- Lộc, Hạc hai vị tiên sinh, ta có việc cần đi theo Trương giáo chủ để làm cho xong, đang hiềm thế cô lực nhược, hai vị tiên sinh đi với chúng ta thì tốt.

Lộc Trương Khách nhìn Vương Bảo Bảo, rồi nói:

- Đại ma đầu của Ma giáo hành sự tà bí, quận chúa không nên qua lại nhiều với y, hãy

theo tiểu vương gia về phủ thì hơn.

Đôi lông mày thanh tú của Triệu Mẫn hơi cau lại, nàng nói:

- Hai vị bây giờ chỉ vâng lời ca ca ta, không vâng lời ta nữa hả?

Lộc Trọng Khách cười nhỉnh, nói:

- Tiểu vương gia chỉ vì muốn ái hộ quận chúa đó thôi.

Triệu Mẫn hừ một tiếng, quay sang Vương Bảo Bảo, nói:

- Ca ca, muội hành tẩu giang hồ, là đã được gia gia cho phép từ lâu, ca ca khỏi cần lo hộ, muội tự lo liệu được. Khi nào ca ca gặp lại gia gia, hãy cho muội gửi lời vãn an.

Wương Bảo Bảo biết cha mình vốn sủng ái em gái y hết mực, vốn không định ép nàng, song nếu để cho nàng một thân một mình đi theo gã giáo chủ thì không thể yên lòng, thấy nàng nằm phục trên yên ngựa, dường như không còn chút hơi sức nào, nhưng lại toan giục ngựa chạy về hướng tây, thì y dang hai tay cản lại, nói:

- Hiền muội, gia gia ở phía sau sắp tới bây giờ, muội hãy chịu khó chờ một chút, bấm rờ với gia gia rồi đi cũng chưa muộn.

Triệu Mẫn cười nói:

- Gia gia tới thì muội còn đi sao được. Ca ca, muội không xen vào việc của ca ca, ca ca cũng đừng nên xen vào việc của muội.

Wương Bảo Bảo quay sang nhìn kỹ Trương Vô Kỵ, thấy chàng cao lớn, mặt mày anh tuấn, nghe giọng điệu của em gái y, rõ ràng là say mê gã giáo chủ, nghĩ bụng Minh giáo làm loạn, là quân phản nghịch mà triều đình không thể tha thứ, nay em gái y lại bị tên ma đầu này quyến rũ, thật là mối họa không nhỏ, bèn phát tay trái một cái, quát:

- Hãy bắt lấy tên ma đầu kia đã!

Lộc Trọng Khách múa cây gậy sừng hươu, Hạc Bút Ông múa cây bút mở hạc thành một vòng hàn quang, hai vòng hắc khí, cùng tấn công Trương Vô Kỵ.

Triệu Mẫn biết rõ sự lợi hại của Huyền Minh nhị lão, Trương Vô Kỵ võ công tuy cao, nhưng lấy một địch hai, trong tay lại không có binh khí, sợ chàng bị thương, bèn kêu lên:

- Huyền Minh nhị lão, hai vị mà đả thương Trương giáo chủ, ta sẽ bấm với cha ta, không tha cho các vị đâu.

Wương Bảo Bảo giận dữ nói:

- Loạn thân tặc tử, ai ai cũng có quyền tru diệt. Huyền Minh nhị lão, hai vị giết được tên ma đầu kia, phụ vương và ta đều sẽ trọng thưởng.

Y ngừng lời một chút, rồi nói tiếp:

- Lộc tiên sinh, tiểu vương sẽ tặng tiên sinh thêm bốn mỹ nữ, tiên sinh chắc chắn sẽ vừa lòng.

Hai anh em, một kẻ bảo phải giết, một người bảo không được đả thương, khiến Huyền Minh nhị lão lúng túng khó nghĩ. Lộc Trọng Khách quay sang nháy mắt với sư đệ, nói nhỏ:

- Bắt sống nó!

Trương Vô Kỵ đột nhiên sử dụng công phu thánh hỏa lệnh, nửa thân trên hơi nghiêng, tay phải vòng qua, chuyển phương vị một cách kỳ diệu, chỉ nghe bốp một tiếng, Lộc Trọng Khách bị một cái tát tai rất mạnh, Trương Vô Kỵ quát:

- Người thử bắt ta coi!

Lộc Trọng Khách bất ngờ bị đòn nặng, vừa sợ vừa giận, nhưng lão thuộc loại đệ nhất

cao thủ, tâm thần không loạn, múa tít cây gậy sừng hươu khiến cho mưa không lọt, gió không qua. Trương Vô Kỵ muốn đánh lên thêm một đòn nữa cũng chưa có cách gì.

Triệu Mẫn giục cương cho ngựa chạy đi. Vương Bảo Bảo quát roi vút một cái, đánh trúng vào mắt trái con ngựa nàng cưỡi. Con vật đau quá, hí một tiếng dài, chân trước chồm lên. Triệu Mẫn bị thương sức yếu, suýt nữa thì bị hất từ trên yên xuống đất, nàng tức giận nói:

- Ca ca, ca ca nhất định ngăn cản muội phải không?

Wương Bảo Bảo nói:

- Hiền muội, muội nghe lời ta đi, về nhà rồi ta sẽ tạ tội với muội.

Triệu Mẫn nói:

- Ca ca, nếu ca ca nhất định ngăn cản muội, thì hẳn sẽ có một người phải bỏ mạng tại đây. Trương giáo chủ từ nay sẽ hận muội thấu xương, muội... muội chẳng còn thiết sống nữa.

Wương Bảo Bảo nói:

- Muội nói vậy là sao? Ở phủ Nhữ Dương Vương thiếu gì cao thủ, họ sẽ bảo hộ muội chu toàn. Tên ma đầu kia đừng nói việc xuất thủ làm hại muội, ngay hẳn có muốn gặp mặt muội cũng chẳng được.

Triệu Mẫn thở dài:

- Muội chính vì sợ không còn được gặp chàng ta, mà muội... không thiết sống nữa.

Huynh muội hai người bao lâu nay hết mực thương yêu, chuyện gì cũng kể với nhau. Triệu Mẫn lúc này trong lúc gấp gáp chẳng còn giấu giếm gì nữa, nói thẳng ra tâm tình của mình đối với Trương Vô Kỵ.

Wương Bảo Bảo giận nói:

- Muội thật hồ đồ. Muội là người của vương tộc Mông Cổ, đường đường kim chi ngọc diệp, làm sao có thể sánh đôi với gã cầu tặc mọi rợ kia được? Để gia gia biết chuyện, chẳng hóa ra làm cho gia gia tức chết đi sao?

Y vẩy tay trái một cái, lại thêm ba hảo thủ tiến lên giáp công. Trương Vô Kỵ và Huyền Minh nhị lão lúc này đang vận thần công, nội kinh phóng ra trong vòng mấy trượng hết sức hung hiểm, ba hảo thủ kia làm sao xen vào được?

Triệu Mẫn gọi:

- Trương công tử, chàng muốn cứu nghĩa phụ, hãy cứu muội trước!

Wương Bảo Bảo thấy em gái không hề chuyển ý, thì sốt ruột, ôm luôn lấy nàng đặt lên lưng ngựa, dùng hai chân mình kẹp giữ, toan phóng ngựa đi. Vô công của Triệu Mẫn vốn cao hơn anh trai, nhưng sau khi bị thương mất hết khí lực, đành chỉ há miệng kêu to:

- Trương công tử cứu muội, Trương công tử cứu muội với!

Trương Vô Kỵ vù vù đánh ra hai chưởng, sử đến mười thành kinh lực, buộc Huyền Minh nhị lão thoái lui ba bước, rồi chàng thi triển khinh công đuổi theo ngựa của Vương Bảo Bảo. Huyền Minh nhị lão và ba hảo thủ cả kinh, vội đuổi theo sau. Trương Vô Kỵ đợi năm người đó tới gần, liền đánh ngược về phía sau mấy chưởng, uy lực của "Cửu dương thần công" thật lợi hại, mỗi chưởng của chàng đánh ra, Huyền Minh nhị lão đều phải tránh né, không dám đối địch. Sau ba lần như thế, Trương Vô Kỵ đuổi kịp con ngựa, tung mình nhảy lên, túm lấy gáy Vương Bảo Bảo. Trảo này ngầm chứa thủ pháp điểm huyết, khiến Vương Bảo Bảo cảm thấy nửa thân trên tê dại, hai tay phải buông Triệu Mẫn, thân hình bị Trương Vô Kỵ nhắc bổng lên, ném về phía Lộc Trượng Khách. Lộc

Trượng Khách vội đưa tay đón lấy, thì Trương Vô Kỵ đã ôm Triệu Mẫn rời khỏi lưng ngựa, chạy bộ lên triền núi bên trái.

Hạc Bút Ông và các hảo thủ còn lại cùng la lối đuổi theo. Ngọn núi này cao mấy trăm trượng, đuổi chạy lên cao là một cách thi tài khinh công. Huyền Minh nhị lão nội lực tuy cao cường, khinh công lại không phải hạng nhất, thành thử bốn người kia chạy vượt lên trước Hạc Bút Ông và Lộc Trượng Khách. Trương Vô Kỵ nhặt mấy cục đá liên tiếp ném xuống, lập tức có người trúng phải, gãy xương lặn xuống sườn núi. Những người còn lại thảm kinh hãi, nhưng vì có mặt tiểu vương gia, nên không dám dừng chân, nhưng cũng đã chạy chậm lại.

Họ thấy Trương Vô Kỵ ôm Triệu Mẫn chạy càng lúc càng lên cao, không còn cách nào đuổi kịp. Vương Bảo Bảo lớn tiếng chửi bới, quát:

- Bắn tên, bắn tên!

Chính y cũng giương cung, nhắm sau lưng Trương Vô Kỵ phóng tên đi, cung lực của y cực mạnh, nhưng vì khoảng cách quá xa, mũi tên còn cách chàng cả trượng đã rơi xuống đất.

*

* *

Triệu Mẫn ôm cổ Trương Vô Kỵ, thấy bọn kia không thể đuổi kịp nữa, mới yên tâm, thở dài nói:

- Cũng may muội khôn ngoan, không nói cho chàng biết nơi chốn của Tạ đại hiệp, bằng không cái tay tiểu ma đầu vô lương tâm này đã chẳng hết lòng cứu muội.

Trương Vô Kỵ đi vòng sang một thung lũng, chân không chậm lại chút nào, nói:

- Cô nương nghe lời ta, về phủ dưỡng thương, có phải tốt đẹp cả không? Tội gì vừa đắc tội với huynh trưởng, lại vừa khổ sở vì đi theo ta?

Triệu Mẫn nói:

- Muội đã quyết ý theo chàng chịu khổ, còn huynh trưởng thì sớm muộn gì cũng phải đắc tội thôi. Muội chỉ sợ chàng không cho muội đi theo, còn mọi thứ khác muội đều không cần.

Trương Vô Kỵ tuy biết nàng rất tốt đối với chàng, song có lúc chàng nghĩ đó chẳng qua chỉ là thứ tình cảm của thiếu nữ mới lớn, nhất thời ý động; nào ngờ nàng lại vứt bỏ hết mọi vinh hoa phú quý, có mối thâm tình như vậy. Chàng cúi xuống, thấy khuôn mặt xanh xao tiêu tụy lộ đầy tình ý, ánh mắt long lanh, thật không còn gì âu yếm hơn, chàng không nhịn nổi liền hôn lên đôi môi run run của nàng.

Nụ hôn ấy khiến đôi má Triệu Mẫn hồng lên, nàng xúc động, lại ngất đi. Trương Vô Kỵ hiểu rõ y lý, biết là không có gì nguy hiểm, trong lòng càng thêm cảm kích, đột nhiên nghĩ thầm: “Chỉ Nhược đối với ta làm sao tốt được như thế này!”

Triệu Mẫn ngất đi một hồi, tỉnh lại, thấy chàng đang mải nghĩ, bèn hỏi:

- Chàng nghĩ gì vậy? Chắc là nghĩ đến Chu cô nương phải không?

Trương Vô Kỵ cũng chẳng cần giấu, gật đầu, nói:

- Ta nghĩ mình quả thật có điều không phải với nàng ta.

Triệu Mẫn hỏi:

- Chàng có hối hận không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lúc ta bái đường thành thân cùng nàng ta, nghĩ đến cô nương thì không khỏi đau

lòng; còn bây giờ nghĩ đến nàng ta, ta lại thấy nàng tội nghiệp.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Như thế là trong lòng chàng yêu muội nhiều hơn, phải không nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thú thật, đối với cô nương, ta vừa yêu vừa hận; còn đối với Chu Chỉ Nhược, thì ta vừa kính vừa sợ.

Triệu Mẫn cười nói:

- Muội chỉ muốn chàng đối với muội vừa yêu vừa sợ, còn đối với nàng ta thì vừa kính vừa hận.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Hiện thời lại khác rồi, ta đối với cô nương vừa hận vừa sợ, hận vì cô nương phá đám, cản trở mối lương duyên của ta; sợ vì lo cô nương không chịu đền cho ta.

Triệu Mẫn hỏi:

- Đền cái gì?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Hôm nay cô nương phải đem thân ra thay, đền cho ta một đêm động phòng hoa chúc.

Triệu Mẫn đỏ bừng cả mặt, vội nói:

- Không, chưa được đâu! Phải để muội thưa chuyện với cha muội... chờ muội nói rõ với anh trai muội, rồi hãy... rồi mới...

Trương Vô Kỵ nói:

- Nhỡ phụ thân cô nương nhất định không chịu thì sao?

Triệu Mẫn thở dài:

- Nếu thế thì muội đành phải... trốn theo gã tiểu ma đầu, làm tiểu ma bà, chứ biết làm sao.

Trương Vô Kỵ giả bộ nghiêm mặt, quát:

- Yêu nữ thật to gan, dám theo tên dân tộc Trương Vô Kỵ tạo phản làm loạn, đáng phạt tội gì?

Triệu Mẫn cũng giả bộ nghiêm trang, nói:

- Phạt hai đứa bay khi ở trên thế gian thì làm một cặp vợ chồng sung sướng đến đâu bạc rằng long, nhưng chết đi sẽ phải xuống mười tám tầng địa ngục, vạn kiếp không được siêu sinh.

Hai người nói đến đây cùng phá lên cười ha hả.

*

* *

Bỗng nghe phía trước có tiếng người đồng dạng nói:

- Quận chúa nương nương, tiểu tăng cung kính chờ ở đây đã lâu.

Chỉ thấy từ sau núi bước ra hơn hai chục phiên tăng, tất cả đều mặc áo bào màu đỏ. Trương Vô Kỵ nhận ra một số phiên tăng này là bọn đệ tử ở chùa Vạn An đã ra tay ngăn chặn chàng, võ công của họ rất cao cường, may nhờ Vi Nhất Tiểu đến phủ Nhữ Dương Vương phóng hỏa, mới dụ được họ tản đi, nếu không khó lòng cứu thoát quần hào của sáu đại môn phái.

Gã phiên tăng đi đầu chấp tay hành lễ, cúi mình nói:

- Tiểu tăng phụng mệnh vương gia tới đón quận chúa về phủ.

Triệu Mẫn hỏi:

- Các người ở đây làm gì?

Gã phiên tăng ấy đáp:

- Quận chúa bị thương, vương gia vô cùng lo lắng, sai tiểu tăng nghênh tiếp phương giá của quận chúa.

Nói xong gã giơ con chim câu trắng đang cầm trong tay. Triệu Mẫn biết là anh trai nàng đã dùng chim câu truyền tin cho phụ thân nàng, để ông sai bọn phiên tăng ngăn chặn, bèn hỏi:

- Cha ta hiện ở đâu?

Gã phiên tăng đáp:

- Vương gia đang ở dưới chân núi đón chờ, rất nóng lòng muốn biết quận chúa bị thương nặng nhẹ thế nào.

Trương Vô Kỵ biết nói thêm cũng chỉ vô ích, bèn hùng dũng xông tới, quát:

- Muốn sống mau tránh đường, nếu không đừng trách ta ra tay không nể nang.

Hai gã phiên tăng kè vai tiến lên một bước, mỗi gã đều giơ hữu chưởng lên trước ngực mà đẩy ra. Trương Vô Kỵ dùng tay trái dẫn đẩy chưởng lực của hai gã đó ngược trở lại.

Hai gã phiên tăng cùng kêu lên:

- A mẽ a mẽ hồng, A mẽ a mẽ hồng!

Nghe như câu niệm chú hoặc như một câu chửi rủa. Triệu Mẫn cũng không chịu kém, kêu to:

- Người mới là A mẽ a mẽ hồng!

Hai gã phiên tăng phải thối lui liền ba bước, hai phiên tăng ở phía sau liền giơ lòng bàn tay phải đỡ vào lưng hai gã đầu, đẩy chúng về phía trước. Hai gã phiên tăng ở phía trước vẫn không đổi chiêu, tiếp tục dùng “Bài sơn chưởng” đẩy ra. Trương Vô Kỵ không muốn dùng ngành công chổng chọi với họ để khỏi hao phí chân lực; mà sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di” hóa giải kinh lực của hai phiên tăng, ngờ đâu ngón tay chàng vừa chạm mép bàn tay họ thì như sắt gặp nam châm, liền bị dính chặt vào tay họ. Hai gã phiên tăng lại kêu:

- A mẽ a mẽ hồng! A mẽ a mẽ hồng!

Trương Vô Kỵ giựt tay ra hai lần không thoát, đành vận “Cửu dương thần công” phản kích.

Song lần này chàng không đẩy hai phiên tăng ra; chỉ thấy hai mươi hai phiên tăng khác phía sau xếp thành hai hàng, mỗi gã đều giơ hữu chưởng đặt vào lưng gã đằng trước. Hai mươi tư phiên tăng xếp thành hai hàng. Trương Vô Kỵ chợt nhớ lại: “Từng nghe thái sư phụ kể rằng ở Thiên Trúc có môn võ gọi là ‘Tính thể liên công’; hai mươi tư phiên tăng này hợp lực đối chưởng với ta, nội lực của ta dẫu mạnh đến mấy, cũng không thể địch nổi hợp lực của chúng”.

Chàng sợ còn có thêm truy binh khác đuổi tới, bèn hú lên một tiếng, tăng thêm ba thành kinh lực vào tay, đột nhiên đẩy xéo sang một bên, thân hình né qua bên trái, khiến cho lực đạo của hai mươi tư phiên tăng không còn đẩy thành một đường thẳng nữa; sáu phiên tăng đằng trước không kịp giữ chân lại, thân hình đổ nhào về phía trước. Trương Vô Kỵ hai tay liên tiếp đánh ra, bốp bốp liền sáu tiếng, cả sáu gã đều ngã xuống đất, mồm hộc máu. Vậy mà hai tên phiên tăng thứ bảy, thứ tám còn xông tới múa chưởng đánh ra.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Bộ các người muốn chết cả sao?” Hữu chưởng liền đẩy ra

chống lại hai chưởng của hai phiên tăng kia, vận sức một chút, đang định đẩy xéo đi, bỗng nghe tiếng chân bước rất nhẹ tới phía sau, có kẻ đã vung chưởng đánh tới. Chàng dùng tay trái phẩy ngược ra đằng sau, định hóa giải chưởng lực của địch, thế nhưng tâm pháp “Càn khôn đại na di” của chàng hoàn toàn lấy “Cửu dương thần công” làm gốc, lúc này bao nhiêu hơi sức chàng đều dồn ra đối phó với hợp lực của hai mươi tư phiên tăng; nên chưởng đánh về sau chỉ bằng hai thành lúc bình thường. Chỉ cảm thấy một luồng khí âm hàn từ bàn tay trái chạy lên, toàn thân lập tức run rẩy, người lão đảo, ngã xuống. Thì ra đó là Lộc Trọng Khách vừa dùng Huyền Minh thần chưởng đánh lên chàng.

Triệu Mẫn kinh hoàng kêu lên:

- Lộc tiên sinh, dừng tay!

Nàng nhào tới, lấy thân mình che cho Trương Vô Kỵ, quát to:

- Còn kẻ nào dám động thủ nữa thì bảo?

Lộc Trọng Khách đang định giáng thêm một chưởng để lấy mạng kinh địch số một trên đời, nhưng thấy quận chúa che đỡ như thế, đành phải lui ra. Lão hú một tiếng dài, báo tin đã chiến thắng, gọi đồng bọn mau tới, rồi nói:

- Quận chúa nương nương, vương gia chỉ mong quận chúa về phủ, chứ không có ý gì khác. Tên này là kẻ phản nghịch hết sức ghê gớm, sao quận chúa lại phải khổ như vậy?

Triệu Mẫn đau đớn, chỉ muốn chửi mắng lão ta một phen, nhưng nghĩ lại, nếu làm cho lão ta tức giận, lão ta có thể giết chết Trương Vô Kỵ, nàng bèn cố nhịn, bậm môi đỡ chàng dậy.

Lát sau, có tiếng nhạc ngựa vang lên, có ba người cưỡi ngựa từ sơn đạo chạy tới, một người là Hạc Bút Ông, một người là Vương Bảo Bảo, người cuối cùng chính là Nhữ Dương Vương thân chinh tới xem xét. Ba người tới nơi, nhảy xuống ngựa, Nhữ Dương Vương cau mày, hỏi:

- Triệu Mẫn, con sao thế? Có gì không vâng lời anh con, lại ở đây quấy rối là thế nào?

Triệu Mẫn rưng rưng nước mắt, nói:

- Cha, sao cha lại để cho kẻ khác hiếp đáp con như vậy?

Nhữ Dương Vương bước tới vài bước, giơ tay định kéo nàng, thì Triệu Mẫn đã thò tay vào bọc rút ra một con dao găm sáng loáng, chìa vào ngực, nói:

- Cha, nếu cha không đáp lời con, thì hôm nay con đành chết trước mặt cha.

Nhữ Dương Vương hoảng hốt lùi lại hai bước, run giọng hỏi:

- Ấy, có gì cứ nói, chứ đừng làm thế! Con... con muốn gì nào?

Triệu Mẫn kéo áo, gỡ băng vải ở vai phải, để lộ năm lỗ ngón tay, lúc này chất độc đã hết, nhưng vết thương chưa lành, máu thịt bầy nhầy trông mà ghê. Nhữ Dương Vương thấy vết thương nặng như thế, xót xa thương con, cứ luôn miệng hỏi:

- Trời ơi, sao đến nỗi thế? Sao con bị thương thế này?

Triệu Mẫn chỉ Lộc Trọng Khách, nói:

- Gã đó có dã tâm, gã muốn gian dâm nữ nhi, con thà chết không chịu. Gã... gã... liền chộp vào con như thế đấy, xin cha... cha phân xử cho.

Lộc Trọng Khách sợ hết hồn, vội nói:

- Tiểu nhân to gan đến mấy cũng không dám, làm sao... sao có chuyện đó được?

Nhữ Dương Vương quát mắt nhìn lão ta, hừ một tiếng, nói:

- Người quả là lớn mật! Chuyện Hàn cơ, ta đã rộng lượng không tra cứu, bây giờ người lại dám mạo phạm con gái ta. Bắt lấy hắn!

Lúc này các võ sĩ theo hầu Nhữ Dương Vương đã tới đủ, nghe vương gia hạ lệnh bắt người, tuy biết Lộc Trọng Khách võ công lợi hại, song cũng có bốn võ sĩ xông lên. Lộc Trọng Khách vừa hoảng vừa tức, nghĩ bụng: “Cha con người ta cốt nhục tình thâm, quận chúa giận mình đã thương tình lang của nàng ta, nên vu vạ cho mình. Cổ nhân có câu ‘Sơ bất gián thân’^[127]; quận chúa lại ngụy kế đa đoan, mình cãi lại sao nổi?” Bèn vung chưởng đẩy lùi bốn vệ sĩ, thở dài, nói:

- Sư đệ, mình đi thôi!

Hạc Bút Ông còn chân chừ, Triệu Mẫn liền nói:

- Hạc tiên sinh, tiên sinh là người tốt, không phải hạng hiếu sắc như sư huynh, hãy mau bắt sư huynh lại, cha ta sẽ thăng chức cho tiên sinh làm đại quan, trọng thưởng thật hậu.

Huyền Minh nhị lão võ công trác tuyệt, chỉ vì ham lợi lộc công danh mà chịu đầu thân đệ nhất cao thủ của mình vào vương phủ cho người ta sai khiến. Hạc Bút Ông vốn biết sư huynh tham dâm hiếu sắc, nghe Triệu Mẫn nói cũng tin đến bảy, tám phần; việc thăng thưởng quan tước cũng khiến lão động tâm, có điều lão với Lộc Trọng Khách là đồng môn chí thân, nên không nỡ ra tay, nhất thời còn do dự.

Lộc Trọng Khách tái mặt, run run nói:

- Sư đệ, nếu muốn thăng quan phát tài, thì cứ đến bắt ta đi!

Hạc Bút Ông thở dài:

- Sư ca, thôi mình đi vậy!

Đoạn sánh vai cùng Lộc Trọng Khách mà đi.

Huyền Minh nhị lão uy chấn kinh sư, các võ sĩ trong phủ Nhữ Dương Vương coi họ như người nhà trời, ai dám đứng ra ngăn cản? Nhữ Dương Vương liên tiếp quát tháo, song các võ sĩ chỉ hừ trượng thanh thế, giả bộ hùng hổ, đành để Huyền Minh nhị lão đi xuống núi.

Nhữ Dương Vương nói:

- Mẫn Mẫn, con đã bị thương, mau theo cha về để chữa trị.

Triệu Mẫn chỉ Trương Vô Kỵ nói:

- Vị công tử này thấy Lộc Trọng Khách ăn hiếp con nên bất bình, ra tay cứu giúp, ca không rõ nguồn cơn, lại bảo chàng là quân phản tặc đại nghịch. Cha ơi, con có một việc hệ trọng cần theo Trương công tử đi làm, bao giờ xong con sẽ cùng chàng quay về bái kiến cha.

Nhữ Dương Vương nghe nàng nói, thấy ý nàng muốn sánh duyên với gã trai kia, nghe con trai ông nói, thì gã là giáo chủ Minh giáo. Phen này ông rời kinh đô xuống phương nam cũng là để điều binh khiển tướng đối phó với bọn phản tặc Minh giáo suốt một dải Hoài Tứ, Dự Ngạc, lẽ nào lại để cho con gái đi theo gã kia. Ông bèn hỏi:

- Anh con bảo người này là giáo chủ Ma giáo, chẳng lẽ không phải thế?

Triệu Mẫn đáp:

- Anh con nói đùa đấy. Cha xem, chàng ta được bao nhiêu tuổi mà có thể cầm đầu bọn phản tặc?

Nhữ Dương Vương nhìn kỹ Trương Vô Kỵ, thấy chàng chỉ độ hăm một, hăm hai tuổi, sau khi bị thương mặt mày tiêu tụy, không có vẻ gì là anh tuấn siêu quần, càng không giống một người thống lĩnh mấy chục vạn quân. Nhưng ông biết con gái mình giỏi hoạt, tức trí đa mưu, lại nghĩ Minh giáo là họa lớn của quốc gia, nếu gã trai kia không phải là

giáo chủ, ắt cũng là một nhân vật trọng yếu của Ma giáo, không thể thả đi được, bèn nói:

- Cứ đưa y vào thành, rồi tra xét sau. Nếu y không phải kẻ theo Ma giáo, ta sẽ còn ban thưởng cho y.

Ông nói vậy đã là giữ thể diện cho con gái, cốt để nàng không thể làm nũng trước mặt mọi người.

Bốn tên võ sĩ vâng lệnh tới gần. Triệu Mẫn khóc, nói:

- Cha, cha quả thật định bức tử con hay sao?

Nói rồi ấn luôn mũi dao vào ngực đến nửa tấc, máu tươi lập tức thấm đỏ một mảng áo.

Nhữ Dương Vương sợ hãi, nói:

- Mẫn Mẫn, không được làm vậy!

Triệu Mẫn lại khóc, nói:

- Cha ơi, đứa con gái bất hiếu của cha đã lên làm vợ Trương công tử. Cha cứ coi như không có đứa con này mà tha cho con đi. Bằng không thì con đành chết ngay trước mặt cha cho xong.

Nhữ Dương Vương tay trái cứ vò vò hàm râu, trên trán lấm tấm mồ hôi lạnh. Ông điều binh khiển tướng, giữa trận tiền xông pha chỉ một lời đã quyết, vậy mà hôm nay gặp phải chuyện khó xử của đứa con gái yêu, ông lại đành bó tay.

Vương Bảo Bảo nói:

- Hiền muội, muội và Trương công tử đều bị thương, cứ tạm theo cha về phủ, gọi danh y chữa trị, sau đó cha sẽ chủ trì hôn phối cho muội. Cha có được một chàng con rể tài ba, huynh cũng có một đứa em rể anh hùng, còn gì tốt bằng?

Vương Bảo Bảo nói thật ngọt ngào, nhưng Triệu Mẫn thừa biết đó chỉ là kế hoãn binh. Trương Vô Kỵ mà rơi vào tay Vương Bảo Bảo, còn gì mạng sống, chỉ phút chốc sẽ bị đem ra xử tử liền. Nàng bèn nói:

- Cha ơi, sự đã rồi, con lấy ai thì phải theo chồng, dù sống hay chết, con cũng sẽ theo Trương công tử. Cha và anh có mưu kế gì đều không giấu được con đâu, chỉ uống công mà thôi. Hiện tại chỉ có hai đường, nếu cha chịu tha mạng cho con, thì con được nhờ; còn nếu cha muốn con chết, thì quá dễ, cha khỏi phí hơi sức.

Nhữ Dương Vương tức giận nói:

- Mẫn Mẫn, con nên suy nghĩ cho kỹ. Nếu con đi theo tên phản tặc kia, từ rày sẽ không còn là con ta nữa.

Triệu Mẫn lòng đau như cắt, thực không thể nào bỏ cha và anh, nghĩ bình thời phụ huynh vẫn cưng chiều nàng biết chừng nào. Nhưng chỉ cần nàng chần chừ, thì tính mạng Trương Vô Kỵ khó toàn, hiện thời phải cứu tình lang trước, ngày sau sẽ xin cha anh lượng thứ, bèn nói:

- Gia gia, ca ca, tất cả đều là do Mẫn Mẫn không ra gì, cha... cha và anh hãy tha tội cho.

Nhữ Dương Vương thấy con gái không đổi ý, ân hận là mọi khi nuông chiều nàng quá đổi, để cho nàng tùy tiện hành tẩu giang hồ, nên mới đến cơ sự này. Ông cũng biết tính nàng bướng bỉnh từ nhỏ, nếu như ép buộc, ắt nàng sẽ tự đâm vào ngực mà chết, ông đành thở dài nã nuột, ứa nước mắt, nghẹn ngào nói:

- Mẫn Mẫn, nhớ bảo trọng, cha đi đây... con... con phải cố giữ gìn.

Triệu Mẫn gật đầu, không dám nhìn cha thêm nữa.

Nhữ Dương Vương quay người chậm rãi đi xuống núi. Tả hữu dắt ngựa lại, ông làm như không thấy, không nhảy lên ngựa, đi bộ hơn chục trượng rồi, ông đột nhiên quay lại

hỏi:

- Mẫn Mẫn, vết thương của con không sao chứ? Trong người có mang tiền không?
Triệu Mẫn nuốt lệ gạt đầu.

Nhữ Dương Vương nói với tả hữu:

- Đem hai con ngựa của ta cho quận chúa.

Vệ sĩ vâng lệnh, dắt ngựa lại chỗ Triệu Mẫn, rồi đi theo Nhữ Dương Vương xuống núi. Sáu gã phiên tăng ngã gục dưới đất, không thể tự đứng dậy nổi; bọn phiên tăng còn lại phải hai người đỡ một gã, dìu nhau đi xuống sau.

Chẳng mấy chốc, ai nấy đã đi cả, chỉ còn lại Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn mà thôi.

Gã đạo sĩ mập lùn giơ kiếm đâm vào yết hầu chàng, xuất chiêu vừa nhanh vừa hiểm. Trương Vô Kỵ kêu “Ồi” một tiếng kinh hoàng, nửa thân trên nhào về đằng trước, hóa ra đưa cổ đón mũi kiếm.

Hồi 35

Đại hội anh hùng giết Sư Vương

Chương của Lộc Trượng Khách đánh lén Trương Vô Kỵ đúng vào lúc chàng phải dùng toàn lực chống hợp lực của mười tám gã phiên tăng ở trước mặt, thành thử sau lưng không có thần công hộ thể che chở, Huyền Minh hàn độc xâm nhập vào cơ thể, khiến chàng thụ thương không nhẹ. Chàng bèn ngồi xếp bằng, vận chuyển “Cửu dương chân khí” ba vòng trong người, rồi thổ ra hai ngụm máu bầm, mới thấy đỡ tức ngực, mở mắt ra, chỉ thấy Triệu Mẫn đang nhìn chàng với vẻ mặt hết sức lo lắng.

Trương Vô Kỵ dịu dàng nói:

- Triệu cô nương, phen này cô nương phải khổ lây.

Triệu Mẫn nói:

- Đến lúc này mà chàng vẫn cứ gọi thiếp là Triệu cô nương ư? Thiếp đã không còn là người của triều đình, không còn là quận chúa nữa, chàng... trong lòng chàng vẫn cứ coi thiếp là tiểu yêu nữ hay sao?

Trương Vô Kỵ thông thả đứng dậy, nói:

- Ta hỏi cô nương một câu, cô nương hãy nói thực cho ta biết, vết kiếm trên mặt biểu muội Ân Ly của ta có phải do cô nương rạch hay không?

Triệu Mẫn đáp:

- Không phải.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vậy thì ai đã hạ độc thủ?

Triệu Mẫn đáp:

- Thiếp không thể nói cho chàng biết. Khi nào chàng gặp Tạ đại hiệp, ông ấy sẽ nói rõ sự việc với chàng.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Nghĩa phụ ta biết rõ ư?

Triệu Mẫn đáp:

- Nội thương của chàng chưa khỏi, hỏi nhiều không lợi đâu. Thiếp chỉ nói với chàng thế này, giả dụ chàng tìm rõ ngọn ngành, Ân cô nương mà đúng là do thiếp sát hại, thì chàng khỏi cần ra tay, thiếp sẽ lập tức tự vẫn đền tội trước mặt chàng.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói như chém đinh chặt sắt, không thể không tin; chàng ngẫm nghĩ một hồi, nói:

- Chắc trên thuyền của Minh giáo Ba Tư có cao thủ mai phục, nửa đêm thi triển tà thuật, xông thuốc cho bọn mình mê đi, rồi hại biểu muội ta, đánh cắp kiếm Ý Thiên và thanh đao Đồ Long. Sau khi cứu nghĩa phụ, ta phải sang Ba Tư một chuyến, hỏi Tiểu Chiêu cho rõ ràng.

Triệu Mẫn bĩu môi cười, nói:

- Chắc chàng nhớ Tiểu Chiêu nên tìm cơ đi gặp chứ gì? Thiếp khuyên chàng không nên nghĩ ngợi vẩn vơ, chú tâm dưỡng thương là hơn; chúng ta phải mau đến Thiếu Lâm tự, đó mới là việc chính.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Đến Thiếu Lâm tự làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Để cứu Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc hơn:

- Nghĩa phụ ta đang ở chùa Thiếu Lâm ư? Tại sao lại ở chùa Thiếu Lâm?

Triệu Mẫn đáp:

- Nguyên do bên trong thế nào, thiếp không biết rõ, nhưng Tạ đại hiệp đang ở Thiếu Lâm tự là điều chắc chắn. Thiếp nói cho chàng biết, thuộc hạ của thiếp có một người xuất gia ở Thiếu Lâm tự, chính y đã xả thân mang tin đó về cho thiếp.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tại sao lại phải xả thân?

Triệu Mẫn đáp:

- Thì người ấy muốn chứng minh với thiếp, nên đã tìm cách cắt một lọn tóc của Tạ đại hiệp, mà Thiếu Lâm tự thì canh giữ Tạ đại hiệp vô cùng nghiêm mật. Người ấy sau khi lấy được lọn tóc, rời khỏi chùa thì bị phát giác, bị trúng hai chưởng, cố mang lọn tóc về trao cho thiếp, rồi chết.

Trương Vô Kỵ thốt lên:

- Ôi, lợi hại thay!

Ba tiếng “lợi hại thay” không biết là chàng khen thủ đoạn của Triệu Mẫn hay là nói về cục diện hung hiểm. Sự buồn phiền trong lòng khiến nội tức nhộn nhạo, chàng không nhận được, lại thổ ra một ngụm máu.

Triệu Mẫn vội nói:

- Biết chàng bị thương nặng, lại dễ kích động thế này, thì thiếp chẳng nên nói với chàng mới phải.

Trương Vô Kỵ ngồi xuống đất, tựa lưng vào một tảng đá, cố trấn tĩnh để điều hòa hơi thở, nhưng ý nghĩ vẫn rối bời, nói:

- Không Kiến thân tăng của phái Thiếu Lâm bị nghĩa phụ ta dùng “Thất Thương quyền” đánh chết. Tăng tục chùa Thiếu Lâm hơn hai chục năm nay thề trả mối thù đó; hống hồ lão Thành Côn lại xuất gia ở Thiếu Lâm tự. Nghĩa phụ ta rơi vào tay bọn họ, làm sao sống nổi?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng đừng quá lo, có một thứ cứu được Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ vội hỏi:

- Thứ gì vậy?

Triệu Mẫn đáp:

- Thanh đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ nghĩ một chút, hiểu ra ngay. Thanh đao Đồ Long được thiên hạ gọi là “võ lâm chí tôn”, phái Thiếu Lâm mấy trăm năm nay đứng đầu võ lâm, phải chiếm được thanh bảo đao ấy mới cam lòng. Muốn có đao, họ chưa thể giết ngay Tạ Tồn, nhưng việc hành hạ thì khó tránh khỏi.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Thiếp cho rằng việc cứu Tạ đại hiệp chỉ nên hai chúng mình bí mật ra tay là hơn. Anh hùng của Minh giáo tuy đông thật, nhưng nếu kéo cả lên tấn công Thiếu Lâm tự, thì hai bên sẽ đều tổn thất nặng nề. Khi phái Thiếu Lâm thấy không chống đỡ nổi đòn tấn công của Minh giáo, không giữ nổi Tạ đại hiệp, không chừng họ sẽ sát hại ông ấy cũng

nên.

Trương Vô Kỵ thấy nàng suy tính chu đáo, cảm kích nói:

- Mẫn muội, muội nói đúng lắm.

Triệu Mẫn lần đầu tiên được chàng gọi bằng “Mẫn muội” thì vô cùng sung sướng, nhưng chợt nhớ đến công ơn của cha mẹ, tình nghĩa anh em từ nay đã chẳng còn, thì không khỏi ngậm ngùi.

Trương Vô Kỵ đoán được tâm sự của nàng, song cũng không an ủi, chỉ nghĩ thầm: “Nàng từ đây đem thân phó thác cho ta, ta chưa biết phải làm sao đền đáp mối thâm tình hậu ý của nàng. Chu Chỉ Nhược và ta đã có ước định hôn nhân, ta làm sao có thể phụ nàng ta kia chứ? Ôi, trước mắt việc làm sao cứu nghĩa phụ là hệ trọng, còn tình nhi nữ hãy tạm gác một bên”. Chàng gượng đứng lên, nói:

- Chúng mình đi thôi!

Triệu Mẫn thấy Vô Kỵ mặt mày nhợt nhạt, biết chàng bị thương nặng, nhú mày ngẫm nghĩ, nói:

- Cha thiệp thương và chiều thiệp, không có gì đáng ngại. Chỉ sợ ca ca không chịu bỏ qua. Trong vòng vài canh giờ, thể nào anh ấy cũng tìm cách rời phụ thân, sai người đi bắt hai đứa mình về.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nghĩ Vương Bảo Bảo hành sự quả quyết, là một nhân vật cực kỳ lợi hại, xem chừng y sẽ không chịu dễ dàng buông xuôi như thế; hiện tại cả hai đang bị trọng thương, nếu đi đến Thiếu Lâm tự ở phía tây, hẳn đường sá gian nan, nhất thời chưa biết tính sao. Triệu Mẫn nói:

- Mình phải mau mau rời khỏi chốn nguy hiểm này, xuống chân núi rồi sẽ định hướng đi.

Trương Vô Kỵ gật đầu, loạng choạng đi dắt ngựa lại, định trèo lên yên, thì thấy ngực đau nhói, không lên nổi. Triệu Mẫn dồn sức vào tay phải, nghiêng rằng đẩy được chàng lên lưng ngựa, nhưng vì cố dùng sức, vết thương trên ngực do mũi dao đâm lại chảy ra không ít máu tươi. Nàng ráng sức leo lên ngựa, ngồi ở sau lưng chàng. Lúc trước là chàng đỡ nàng, bây giờ lại là nàng phải giơ tay dìu chàng. Hai người thở hổn hển một hồi, rồi mới giục ngựa đi, con ngựa thứ hai thì dắt theo phía sau.

Họ xuống tới chân núi, ra đường lớn, đi về hướng đông để tránh đụng đầu với Vương Bảo Bảo. Đi được một quãng, thì bỏ đường lớn, rẽ sang một con đường nhỏ; lúc này hai người mới cảm thấy an tâm, nghĩ bụng dẫu Vương Bảo Bảo có phái người đuổi bắt, cũng không dễ tìm ra con đường nhỏ heo hút này, chỉ cần đi đến tối, vào sâu trong núi, thì có thể coi như thoát.

Đang đi bỗng nghe phía sau vang lên tiếng vó ngựa. Có hai con ngựa phi nhanh tới. Triệu Mẫn thất sắc, ôm lưng Trương Vô Kỵ nói:

- Ca ca đến nhanh quá, hai ta coi như xong đời, không thoát nổi độc thủ của ca ca. Vô Kỵ, chàng hãy để thiệp theo ca ca về phủ, tìm cách khẩn cầu gia gia, mai này hai đứa mình có dịp gặp lại. Trời đất trường cửu, hai ta mãi mãi không phụ lòng nhau.

Trương Vô Kỵ gượng cười, nói:

- Lệnh huynh chắc gì chịu thả cho ta đi.

Nói tới đó, hai con ngựa phía sau còn cách hai người vài chục trượng.

Triệu Mẫn cho ngựa tránh sang một bên, rút dao găm ra, trong bụng đã quyết, nếu có thể sẽ tìm cách thoát thân; còn nếu ca ca nhất quyết giết Trương Vô Kỵ, thì cả hai sẽ

cùng chết một chỗ.

Hai kẻ cưỡi ngựa kia chạy ngang qua, không dừng bước, trên lưng ngựa là hai tên lính Mông Cổ; lúc ngang qua chỗ hai người, chúng chỉ liếc một cái rồi phóng đi. Triệu Mẫn thở phào, nghĩ thầm: “Tạ trời tạ đất, hóa ra chỉ là hai tên lính quen chứ không phải kẻ đi bắt mình”. Bỗng thấy hai tên kia gò cương chậm lại, nói với nhau gì đấy, rồi quay ngựa trở lại bên hai người. Tên râu quai nón quát:

- Hai tên mọi kia, chúng bay ăn cắp đầu ra hai con ngựa quý thế này?

Triệu Mẫn nghe khẩu khí của hắn, biết chúng trông thấy hai con ngựa phụ thân tặng nàng, nên nảy lòng tham. Hai con ngựa của Nhữ Dương Vương đúng là tuần mã, lại thêm bộ yên cương bằng kim ngân, quý giá vô cùng. Người Mông Cổ quý ngựa như mạng sống của mình, trông thấy cặp ngựa kia, ai mà chẳng động tâm? Triệu Mẫn nghĩ thầm: “Hai con ngựa tuy là của gia gia ban tặng, nhưng nếu hai tên lính cậy mạnh cướp lấy, thì cũng đành thí cho chúng nó vậy”. Nàng bèn dùng tiếng Mông Cổ nói:

- Hai vị là thuộc hạ của tướng quân nào mà dám vô lễ với ta như vậy?

Tên lính sửng người, hỏi:

- Tiểu thư là ai?

Hắn thấy hai người ăn mặc sang trọng, cưỡi con ngựa thật đẹp, lại nói tiếng Mông Cổ lưu loát, nên không dám coi thường.

Triệu Mẫn đáp:

- Ta là con gái của tướng quân Hoa Nhi Bất Xích, còn đây là anh trai ta, hai ta trên đường đi bị cướp, bị chúng đánh trọng thương.

Hai tên lính đưa mắt cho nhau, đột nhiên phá lên cười. Tên râu quai nón nói lớn:

- Đâm lao thì theo lao, giết luôn hai tên nhãi này rồi tính sau.

Hắn rút yêu đao, giục ngựa chạy tới. Triệu Mẫn hét hoảng kêu:

- Các người làm gì vậy? Ta bầm với tướng quân, hai đứa người sẽ bị tứ mã phân thân đó.

“Tứ mã phân thân” là một hình phạt nặng trong quân đội Mông Cổ, kẻ phạm pháp tứ chi bị buộc vào bốn con ngựa; sau một tiếng lệnh, người ta sẽ đánh cho ngựa chạy ra tứ phía, xé xác phạm nhân thành bốn mảnh, là hình phạt tàn khốc nhất.

Tên lính râu xồm vẫn cười, nói:

- Tướng Hoa Nhi Bất Xích đánh không lại quân phản tặc Minh giáo, đi chém thuộc hạ cho bõ tức; hôm qua đại quân làm binh biến, bầm vằm cha người rồi. Bây giờ lại gặp hai con chó con là bọn người ở đây, thật không còn gì tiện hơn.

Nói đoạn hắn vung đao lên toan chém xuống đầu hai người. Triệu Mẫn vội giật cương cho ngựa nhảy qua tránh được. Tên râu xồm đang định đuổi giết, thì tên kia nói:

- Đừng giết bông hoa nhỏ xinh tươi kia vội, hai ta hãy phong lưu khoái hoạt một phen trước đã.

Tên râu xồm nói:

- Hay lắm, hay lắm!

Triệu Mẫn chợt nghĩ ra một cách, liền xuống ngựa, chạy sang bên đường.

Hai tên lính Mông Cổ cùng xuống ngựa đuổi theo nàng. Triệu Mẫn kêu “ôi chao”, ngã lăn ra. Tên râu xồm nhảy tới ôm lưng nàng, Triệu Mẫn thúc luôn cùi chỏ, trúng vào yếu huyệt ở ngực hắn, hắn chưa kịp kêu đã ngã vật sang bên cạnh. Tên thứ hai không nhìn thấy đồng bọn bị ám toán, cũng vô tới. Triệu Mẫn bằng cách tương tự, cũng thúc trúng

yếu huyết. Hai lần đả huyết như thế, lúc khác thì chẳng tổn hơi sức gì, nhưng lúc này nàng rất mệt, phải thở hổn hển, đổ mồ hôi lạnh, toàn thân bủn rủn.

Nàng gắng gượng đứng dậy, đỡ Trương Vô Kỵ xuống ngựa, rút dao găm cầm lăm lăm trong tay, nói:

- Hai tên cầu tặc phạm thượng làm loạn kia, có muốn sống thì bảo?

Hai tên lính Mông Cổ bị đánh trúng yếu huyết, nửa thân trên hoàn toàn tê dại, hai tay không cử động được, hai chân còn tri giác, song cũng đau đớn khó chịu. Chúng ngỡ Triệu Mẫn sẽ lấy mạng cả hai, không ngờ nghe nàng hỏi thì còn có cơ hội sống sót, vội thưa:

- Xin cô nương tha mạng! Tướng quân Hoa Nhi Bất Xích không phải do tiểu nhân giết hại đâu ạ.

Triệu Mẫn nói:

- Được, nếu các người làm đúng lời ta, ta sẽ tha cho hai cái mạng chó của các người.

Hai tên lính Mông Cổ chưa biết nàng bảo chúng làm việc gì, đã lập tức đáp lời:

- Xin làm ngay ạ!

Triệu Mẫn chỉ hai con ngựa của mình, nói:

- Hai đứa bay cưỡi hai con ngựa này chạy về phía đông, trong vòng một ngày đêm phải đi cho được ba trăm dặm, càng nhanh chừng nào càng tốt chừng nấy, không được trái lời!

Hai tên lính ngơ ngác, có nằm mơ cũng không ngờ nàng lại chỉ bắt chúng làm một việc dễ dàng như vậy, ngỡ nàng nói ngược để đùa chúng chẳng, tên râu xồm nói:

- Cô nương, tiểu nhân to gan đến mấy, cũng không dám tư tưởng đến con ngựa của cô nương nữa ạ.

Triệu Mẫn ngắt lời hắn:

- Việc rất cần kíp, mau mau lên ngựa! Dọc đường nếu có ai hỏi đến, người phải nói là hai con ngựa này mua ngoài chợ, nhất thiết chớ nhắc tới hình dáng bọn ta, hiểu chưa?

Hai tên lính bán tín bán nghi, nghe Triệu Mẫn luôn miệng thúc giục, nghĩ bụng dầu có gì dối trá, thì cũng còn hơn là bị nàng đâm chết tại chỗ, nên vội vàng xin tha tội, lết từng bước đến bên ngựa, leo lên yên. Người Mông Cổ từ nhỏ đã lớn lên trên lưng ngựa, cưỡi ngựa còn thạo hơn đi bộ. Hai tên này tuy tay chân ngược nghịu, nhưng vẫn điều khiển được ngựa chạy. Chúng sợ Triệu Mẫn hồ đồ nhất thời, sẽ đổi ý, nên sau khi đi được vài trượng, liền kẹp hai chân, thúc ngựa phi nhanh.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chủ ý của muội cao minh lắm. Thuộc hạ của ca ca muội thấy hai con tuấn mã kia, sẽ nghĩ rằng hai đứa mình đi về phía đông. Vậy bây giờ mình đi về hướng nào đây?

Triệu Mẫn nói:

- Dĩ nhiên sẽ đi về hướng tây nam.

Hai người leo lên hai con ngựa của hai tên lính Mông Cổ để lại, không theo đường cái mà băng qua vùng hoang dã, đi về hướng tây nam.

Quãng đường đi qua toàn là vùng núi hiểm trở, gai góc đâm vào chân ngựa khiến máu chảy nhiều chỗ, ngựa chỉ đi chừng hai chục dặm mỗi canh giờ. Trời sắp tối, bỗng thấy dưới thung lũng có một luồng khói xám bốc lên. Trương Vô Kỵ mừng nói:

- Đằng trước có người ở, mình tới đó xin tá túc.

Đến gần, thấy thấp thoáng sau các lùm cây một bức tường màu vàng, thì ra là một

ngôi miếu. Triệu Mẫn đỡ Trương Vô Kỵ xuống ngựa, để hai con ngựa quay đầu về phía tây, nhặt dưới đất lên một cành gai, quất mấy cái vào mông ngựa. Hai con ngựa hí một tiếng dài, phóng vọt đi. Triệu Mẫn tới đầu cũng bày trận nghi binh, cốt đánh lừa truy binh của Vương Bảo Bảo, dù rằng sau khi mất ngựa việc đi lại sẽ rất gian nan, nàng cũng chấp nhận, miễn sao giữ được an toàn.

Hai người dìu lẫn nhau, lết từng bước đến trước miếu, thấy trên tấm biển ở cổng chính đề bốn chữ “Trung nhạc thần miếu”. Triệu Mẫn cầm cái vòng cửa gỗ ba cái, đợi một hồi không có ai trả lời, lại gõ ba tiếng nữa.

Bỗng nghe bên trong có tiếng người lạnh lùng hỏi:

- Người hay ma đó? Muốn chết hay sao?

Lạch cạch, rồi kẹt một tiếng, cánh cổng từ từ mở ra, sau cửa thoáng một bóng người. Lúc này trời sẩm tối, người kia đứng sấp bóng nên không nhìn rõ mặt, chỉ thấy y đầu trọc, mặc áo cà sa, thì ra là một hòa thượng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Huynh muội chúng tôi đi đường gặp cướp, thân bị trọng thương, xin quý miếu cho tá túc một đêm. Mong đại sư mở lòng từ bi.

Người kia hừ một tiếng, lạnh lùng nói:

- Người xuất gia xưa nay không quen lo cho kẻ khác, các người đi đi.

Y vừa toan đóng cổng lại, Triệu Mẫn vội nói:

- Giúp người thì người giúp lại, biết đâu chẳng lợi cho mình nhiều hơn.

Gã hòa thượng kia bèn hỏi:

- Lợi gì mà nhiều hơn?

Triệu Mẫn giơ tay tháo cái vòng đeo tai có đính hạt ngọc đưa cho y.

Gã hòa thượng thấy hạt ngọc to bằng ngón tay út, thì nhìn kỹ lại hai người, rồi nói:

- Thôi được, giúp người thì người làm lợi cho mình.

Y né sang một bên, Triệu Mẫn dìu Trương Vô Kỵ đi vào. Nhà sư đó dẫn hai người đi qua đại điện và một khoảng sân, đến chái nhà bên đông, nói:

- Hai người hãy ở đây.

Trong phòng không có đèn nến gì, tối om om. Triệu Mẫn đưa tay sờ thử, thấy trên giường chỉ có một tấm chiếu cỏ, ngoài ra chẳng có vật gì khác.

Chợt nghe bên ngoài có tiếng nói oang oang:

- Hách tứ đệ, đệ đưa ai vào đó?

Nhà sư đáp:

- Có hai người khách xin ngủ nhờ một đêm.

Vừa nói y vừa sải bước ra cửa. Triệu Mẫn nói:

- Sư phó, xin bố thí cho hai bát cơm với chút rau dưa.

Nhà sư nói:

- Người xuất gia ăn cơm thập phương, chứ không bố thí.

Y nói rồi lẳng lặng đi ra. Triệu Mẫn tức giận nói:

- Gã hòa thượng này thật khả ó! Vô Kỵ ca ca, chàng đói lắm phải không? Mình phải tìm xem có gì ăn mới được.

Đột nhiên ngoài sân rầm rập tiếng chân, có đến bảy, tám người đi vào, ánh lửa bập bùng, cửa phòng mở toang, hai nhà sư giơ cao hai bó đuốc, chiếu vào hai người. Trương Vô Kỵ giật mình, thấy cả thấy tám hòa thượng, kẻ cao người thấp, kẻ mày rậm mắt trố,

kẻ thì cầm bạnh trán gồ, mặt mày không một ai có vẻ lương thiện. Một lão già mặt nhiều nếp nhăn, nói:

- Hai đứa trên người có bao nhiêu vàng bạc châu báu, mau đưa hết ra đây.

Triệu Mẫn hỏi:

- Để làm gì?

Lão già cười đáp:

- Hai vị thí chủ có duyên đến chốn này, đúng lúc tiểu miếu cần làm một đàn tràng lớn, trùng tu sơn môn, lại phải tô tượng đúc chuông. Hai vị có vàng bạc thì đem ra bố thí; nếu không chịu làm vậy, đắc tội với Bồ Tát thì phiền lắm đó.

Triệu Mẫn giận dữ nói:

- Làm thế có khác gì ăn cướp?

Lão già nói:

- Tội quá, tội quá! Tám huynh đệ bọn ta đây giết người đốt nhà, vốn là dân trộm cướp, gần đây bỏ đao đồ tể, lập tức thành Phật, không biết làm gì, làm hòa thương vậy. Hai vị thí chủ có duyên, hôm nay như hai con cừu mập dưng đến tận miệng, khiến cho bọn xuất gia như ta lục căn không sao thanh tịnh cho nổi.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cả kinh, không ngờ tám nhà sư này là giặc cướp cải trang, lão già nói toạc móng heo như thế tức thị có ý giết người; đã nói lộ thân thế hẳn sẽ ra tay không tha.

Một nhà sư khác cười nham nhở:

- Nữ thí chủ đừng sợ. Tám hòa thượng cường đạo bọn ta chính đang thiếu một phu nhân giữ miếu, cô em xinh tươi chẳng khác gì Quan Thế Âm Bồ Tát hạ phàm, đến Phật Như Lai nhìn thấy cũng phải động lòng. Hay lắm, hay lắm!

Triệu Mẫn lấy trong bọc ra bảy, tám đĩnh vàng, một vòng ngọc, để lên bàn, nói:

- Tài vật châu báu có tất cả bấy nhiêu thôi, huynh muội chúng tôi cũng là người trong võ lâm, mong các vị giữ đúng nghĩa khí giang hồ cho!

Lão già hỏi:

- Hai vị là người trong võ lâm, vậy thì tốt quá, không biết thuộc môn phái nào?

Triệu Mẫn đáp:

- Chúng tôi là đệ tử phái Thiếu Lâm.

Phái Thiếu Lâm là môn phái lớn nhất trong võ lâm, nàng đoán chừng nếu tám người này không xuất thân từ một hệ phái Thiếu Lâm, thì cũng có thân hữu liên quan với Thiếu Lâm.

Lão già hơi sững, lập tức mắt lộ hung quang, nói:

- Là đệ tử của phái Thiếu Lâm ư? Thế thì thật không may cho các người. Hai đứa trẻ ranh hãy tự trách mình nhập lầm môn phái.

Lão giơ tay toan chụp cổ tay Triệu Mẫn. Nàng rút tay lại, lão ta chụp hụt.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế trước mắt vô cùng nguy cấp, cả mình lẫn Triệu Mẫn đều bị thương nặng, không thể chống cự nổi, mấy năm qua chàng đã giao đấu với biết bao cao thủ thành danh trong võ lâm, chẳng lẽ hôm nay lại bỏ mạng bởi tám tên trộm cướp hạ lưu này ư? Dầu sao cũng không thể giương mắt nhìn chúng làm nhục Triệu Mẫn, bèn nói:

- Mẫn muội, hãy nấp sau lưng ta, để ta xử tám tên giặc cỏ này.

Triệu Mẫn là người đầy mưu mẹo, mà lúc này cũng đành bó tay, hỏi:

- Các người là ai?

Lão già đáp:

- Bọn ta là phản đồ của phái Thiếu Lâm, bị đuổi ra khỏi Thiếu Lâm tự; gặp người của môn phái khác trên giang hồ còn ra tay nể nang đôi chút; chứ gặp đệ tử Thiếu Lâm thì quyết không tha mạng. Tiểu cô nương, vị huynh đệ này định giữ cô nương làm phu nhân giữ miếu, nhưng bây giờ biết cô nương là đệ tử Thiếu Lâm, thì bọn ta phải hạ sát thôi, không thể để cô nương sống sót được.

Trương Vô Kỵ trầm giọng hỏi:

- Giải thật! Các người là môn hạ của Viên Chân, phải không nào?

Lão già “ồ” lên một tiếng, hỏi:

- Là thay, làm sao người biết?

Triệu Mẫn liền tiếp lời:

- Hai ta đang cần tới Thiếu Lâm tự gặp Trần Hữu Lượng đại ca, suy cử Viên Chân đại sư lên làm phương trượng.

Lão già nói:

- Thiện tai, thiện tai! Ngã Phật Như Lai, phổ độ chúng sinh.

Triệu Mẫn nói:

- Đúng thế! Chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, làm cho xong việc đó.

Nàng vừa nói xong thì cả tám nhà sư kia cười ồ cả lên. Thì ra tám tên này là đồng đảng của Viên Chân và Trần Hữu Lượng, do Trần Hữu Lượng dẫn nhập vào làm môn hạ của Viên Chân. Mấy năm nay, Viên Chân nóng lòng trở thành phương trượng Thiếu Lâm tự, nên tìm cách thu nhận nhân tài tứ xứ. Có điều là Thiếu Lâm tự giới luật nghiêm ngặt, mỗi khi thu nhận một đệ tử, đều phải do vị giám tự chấp chưởng giới luật tra xét kỹ càng lai lịch xuất thân, chứ không phải Viên Chân muốn thu nhận ai cũng được.

Do đó, Trần Hữu Lượng mới hiến kế chiêu mộ các lộ hào kiệt bang hội, bọn giang tặc hải tặc cho bá sư ở bên ngoài chùa Thiếu Lâm, làm đệ tử của Viên Chân, song không ở trong chùa Thiếu Lâm, đợi thời cơ đến sẽ cùng đứng lên làm đại sư. Võ công của Viên Chân quá cao siêu, hễ ra tay ắt quần hào giang hồ kính phục. Các nhân vật võ lâm vốn ngưỡng mộ uy danh của phái Thiếu Lâm, lại chứng kiến thần công tuyệt kỹ của Viên Chân, tất đều bằng lòng bá sư. Một số nhỏ không chịu phản bội môn hộ để theo Viên Chân, liền bị Viên Chân tức thời trừ khử, thành thử mưu gian của hắn thực hiện đã lâu, vẫn chưa bại lộ.

Lão già vừa nói câu “Ngã Phật Như Lai, phổ độ chúng sinh” chính là mật hiệu nhận nhau của bọn chúng, khi đồng đảng gặp nhau, nghe câu đó sẽ đáp là “Hoa khai kiến Phật, tâm tức Linh Sơn”. Triệu Mẫn vừa nghe khẩu khí của lão già nhận là đệ tử của Viên Chân, liền đoán Viên Chân có mưu đồ lên làm phương trượng, còn mật hiệu của bọn chúng, thì nàng làm sao biết được?

Một hòa thượng lùn mập nói:

- Phú đại ca, con nhãi này nhắc đến việc suy cử sư phụ bọn ta lên làm phương trượng Thiếu Lâm tự, không biết cái tin đó nó lấy từ đâu ra? Sự việc hệ trọng như thế, không thể không hỏi cho rõ ràng.

Tám nhà sư này tuy đã cạo đầu làm hòa thượng, nhưng vẫn xưng hô với nhau là đại ca nhị ca, chưa bỏ được thói quen thời còn làm lục lâm.

Trương Vô Kỵ vừa nghe tiếng cười khả ố của bọn chúng, biết là nguy rồi, khổ nỗi sau

khi bị trọng thương, chân khí không thể ngưng tụ, chỉ cố tập trung tinh thần, gắng gượng tụ khí, cảm thấy chân khí bốc lên bồng bồng, chỗ này một mảng, chỗ kia một mảng, song trước sau vẫn khó bề vận hành theo kinh lạc. Chỉ thấy lão già giơ năm ngón tay như vuốt chim vỗ tới Triệu Mẫn, Triệu Mẫn không có sức chống đỡ, thu người trong giường; Trương Vô Kỵ thì nóng ruột lo lắng, nhưng không có cách nào khác hơn là ngồi xếp bằng vận công, chỉ mong phục hồi hai, ba thành công lực, đủ để đánh bại tám tên ác tặc kia.

Nhà sư mập lùn thấy chàng lúc này còn làm bộ ngồi vận khí, thì cả giận quát:

- Tên tiểu tử này không biết sống chết là gì, để ta cho người về châu trời trước đã, cho khỏi vướng chân vướng tay.

Nói rồi tay phải giơ lên, đấm mạnh một quyền vào giữa ngực Trương Vô Kỵ. Triệu Mẫn trông thấy thế, hoảng sợ kêu to, chỉ thấy hấn đấm xong, tay phải của hấn thông xuống, hai mắt trợn trừng, đứng sững như trời trồng. Lão hòa thượng già kinh hãi, giơ tay đẩy nhẹ vào người hấn, hấn ngã ngay xuống, thì ra đã chết rồi. Cả đám hòa thượng vừa sợ vừa tức, nhao nhao hò hét:

- Tên tiểu tử này có tà thuật, có yêu pháp!

Vừa rồi nhà sư mập lùn vận kinh ra cánh tay, đấm mạnh một quyền vào giữa ngực Trương Vô Kỵ, trúng ngay huyết Đản Trung. “Cửu dương thân công” của Trương Vô Kỵ dùng để đánh người thì chưa đủ, song để hộ thể thì có thừa, không những phản kích lại quyền kinh của đối phương đánh tới, mà còn nhờ cú đánh ấy của địch khởi động “Cửu dương chân khí” trong cơ thể chàng để gia tăng kinh lực, khiến đối phương tức thời mất mạng.

Lão già đoán trên ngực Trương Vô Kỵ có giấu vật nhọn hoặc mũi tên tẩm độc, nên nhà sư mập lùn mới bị trúng phải mà chết; lão ta bèn xuất chưởng đánh vào chỗ cánh tay phải để trần của Trương Vô Kỵ, định rằng sau khi đánh gãy cánh tay, rồi sẽ thanh toán chàng sau. Chưởng lực cương mãnh đó trúng tay Trương Vô Kỵ, kích động “Cửu dương chân khí” trong cơ thể chàng phản kích lại, khiến lão già văng đi như một mũi tên, nghe “rầm” một tiếng lớn, đã làm vỡ toang cửa sổ mà bắn ra ngoài sân, đầu đập vào cây hòe, vỡ óc chết liền.

Sáu nhà sư còn lại kêu thét ầm ĩ; một tên nhắm huyết Thái Dương của Trương Vô Kỵ đấm một quyền, một tên khác dùng chiêu “Song long sang châu” giơ ngón tay móc mắt chàng, tên thứ ba giơ chân phải đá vào đan điền chàng. Trương Vô Kỵ cúi đầu giữ đôi mắt, để cho ngón tay tên kia móc vào trán, chỉ nghe mấy tiếng “bộp”, “cách”, “hự”, cả ba nhà sư lần lượt bị chấn động mà chết. Riêng tên thứ ba đá rất mạnh, nên chân hấn bị gãy rời ra. Đan điền của Trương Vô Kỵ trúng cú đá, chân khí trỗi dậy, các kinh lạc nửa thân mình bên phải đều thông suốt, chàng mừng thầm: “Tên ác tăng này chết sớm quá, giá hấn đá thêm vài cú nữa, có phải đã giúp ta phục hồi công lực mau hơn không. Xem ra ta bị thương tuy nặng, nhưng phục hồi không khó, chỉ cần nghỉ mười bữa nửa tháng là sẽ phục hồi như cũ”.

Tám nhà sư đã chết năm, ba tên còn lại hồn vía lên mây, vội chạy ra ngoài cổng. Chúng không thấy Trương Vô Kỵ đuổi theo, bèn đứng lại bàn với nhau. Một tên nói:

- Tên tiểu tử ấy chắc là có tà thuật.

Tên khác nói:

- Ta thấy không phải tà thuật gì đâu, mà là hấn có nội công quá lợi hại, phản kích chết

người.

Tên thứ ba nói:

- Đúng thế. Bọn mình phải tìm cách báo thù cho năm huynh đệ kia.

Ba tên bàn tính một hồi, một tên bỗng nói:

- Tên tiểu tử ấy rõ ràng bị thương rất nặng, nếu không hấn đã đuổi theo ra ngoài này.

Tên thứ hai vui mừng nói:

- Đúng rồi, hấn không đi lại được, năm huynh đệ kia dùng quyền cước đánh hấn, hấn có thể dùng nội lực phản kích; còn nếu ba chúng ta dùng binh khí đâm chém hấn, chẳng lẽ hấn mình đồng da sắt hay sao?

Ba nhà sư bàn tính xong, một tên cầm ngọn giáo, một tên cầm đao, tên thứ ba cầm kiếm tiến vào trong sân. Chỉ thấy căn buồng phía đông yên lặng như tờ. Ba tên nhòm vào qua cửa sổ, thấy Trương Vô Kỵ vẫn ngồi xếp bằng trông dáng điệu cực kỳ mệt mỏi, thân hình lắc lư tựa hồ có thể ngã xuống bất cứ lúc nào. Thiếu nữ thì cầm chiếc khăn chấm các giọt mồ hôi trên trán chàng. Ba nhà sư đưa mắt cho nhau, chưa ai dám xông vào. Một tên quát to:

- Tiểu tử thôi tha kia, có giỏi thì ra đây đấu với lão gia ba trăm hiệp xem nào!

Tên thứ hai chửi:

- Thằng cầu tặc kia có bản lĩnh gì đâu, chỉ dùng yêu pháp hại người. Đó là trò hạ lưu đê tiện.

Ba tên thấy Trương Vô Kỵ không trả lời, cũng chẳng xuống giường, thì chúng trở nên can đảm hơn, lời lẽ chửi bới càng thô tục hơn, đám đệ tử cửa Phật chắc không ai hơn được ba tên này về khoản đó.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nghe nhưng hoàn toàn không tức giận, vì điều hai người sợ nhất không phải là việc ba tên này trở lại báo thù, mà là sợ chúng bỏ đi. Nơi này cách Thiếu Lâm tự không xa, nếu ba hòa thượng đó đi báo tin cho Thành Côn biết, thì đại sự coi như chấm hết. Thương thế của Trương Vô Kỵ phải mười ngày nữa mới khỏi, Thành Côn khỏi cần đích thân đến đây, mà chỉ cần phái một hai cao thủ hạng nhì, kiểu như Trần Hữu Lượng, thì chàng cũng chẳng đối phó nổi. Thành thử thấy ba tên ác tăng trở vào, họ lại mừng thầm. Trương Vô Kỵ liên tiếp bị năm nhà sư tập kích, “Cửu dương chân khí” trong cơ thể đã dần dần ngưng tụ, tuy chưa thể phát kinh đả thương kẻ địch, nhưng trong lòng không còn hoảng sợ như lúc trước nữa.

Đột nhiên nghe “bình” một tiếng, một nhà sư giơ chân đá tung cửa, xộc vào, thanh quang loang loáng, cái tua đỏ lay động, trong tay hấn là một cây giáo dài. Triệu Mẫn kêu lên:

- Chao ôi!

Nàng vội đưa con dao găm cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lắc đầu không cầm, bụng thăm kêu khổ: “Tay ta không có chút kinh lực nào, dẫu cầm binh khí cũng chẳng chống đỡ được. Thế xác ta làm sao chọi nổi binh khí của địch đây?” Mới nghĩ thế, tên kia đã xoay mũi giáo đâm thẳng vào ngực chàng.

Mũi giáo đó đâm tới rất nhanh, nhưng ý nghĩ của Triệu Mẫn còn nhanh hơn, nàng đã thò tay vào bọc của Trương Vô Kỵ rút ra một tấm thánh hỏa lệnh, nhắm chỗ mũi giáo đâm tới mà che chắn ngực chàng. Nghe “keng” một tiếng, mũi giáo trúng vào thánh hỏa lệnh. Kiếm Ý Thiên sắc hơn nước mà không chém đứt thánh hỏa lệnh, thử hỏi mũi giáo đâm vào thì bõ bèn gì? Cú đâm ấy kích động “Cửu dương thần công” trong cơ thể

Trương Vô Kỵ, lực đâm bật ngược trở lại, chỉ nghe một tiếng “Ồi” thảm thiết, cán giáo đã ngập vào ngực kẻ đâm.

Tên này chưa gục xuống, thì đơn đao của tên thứ hai đã chém xuống đầu Trương Vô Kỵ. Triệu Mẫn sợ một cái thánh hỏa lệnh không đủ đỡ chặn độ sắc bén của lưỡi đao, hai tay mỗi tay cầm một tấm thánh hỏa lệnh đỡ lên đầu Trương Vô Kỵ. Cái đỡ này quả thật là trong đường tơ kẽ tóc, chỉ nghe keng một tiếng, thanh đao bật lại, sóng đao đập vỡ trán nhà sư, nhưng ngón út bên trái của Triệu Mẫn cũng bị đao cắt một mẫu, do nguy cấp nên chưa thấy đau.

Tăng nhân thứ ba cầm kiếm xông vào đến cửa, thấy hai đồng bọn đã chết tươi gần như cùng lúc, thì hoảng sợ kêu to, quay mình chạy ra. Triệu Mẫn nói:

- Đừng để nó chạy thoát.

Nàng cầm một tấm thánh hỏa lệnh ném theo qua cửa, tuy nhắm rất chính xác, nhưng vì không có sức, nên chưa đến lưng tên kia đã rơi xuống đất. Trương Vô Kỵ ôm nàng, nói:

- Ném cái nữa đi!

Chàng dồn chút chân khí ngưng tụ được ở ngực truyền sang lưng nàng, tấm thánh hỏa lệnh bên tay trái của Triệu Mẫn lại nhắm tên ác tăng ném ra, hấn chỉ cần chạy thêm hai bước nữa là nắp sau bức tường, nhưng tấm thánh hỏa lệnh đã bay nhanh tới, trúng giữa lưng hấn, hấn hộc máu ra chết liền.

Thánh hỏa lệnh vừa rời tay, thì Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cũng ngất đi, họ ngã khỏi giường trong tư thế ôm nhau. Lúc này trong buồng có sáu xác chết, ngoài sân có hai tử thi, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn thì nằm trong vũng máu kẻ khác chảy ra. Cái miếu giữa vùng núi hoang, trăng lạnh gió mát, tất thảy lặng đi không một tiếng động.

Rất lâu sau, Triệu Mẫn tỉnh lại trước, mơ mơ màng màng đưa tay sờ mũi Trương Vô Kỵ, thấy chàng hô hấp tuy yếu, nhưng dài và bình ổn. Nàng gượng đứng dậy, song chưa đủ sức dìu Trương Vô Kỵ lên giường, chỉ cố nâng đầu chàng gối lên một cái xác. Nàng ngồi giữa đám xác chết mà thở hổn hển. Lát sau Trương Vô Kỵ mở mắt ra, gọi khẽ:

- Mẫn muội, muội... muội ở đâu?

Triệu Mẫn nở nụ cười, ánh trăng lạnh rọi vào buồng qua khung cửa sổ, hai người nhìn nhau, thấy mặt ai cũng có vết máu, trông thật ghê rợn, song vừa chết đi sống lại, cho nên liền dang tay ôm lấy nhau.

Trận kịch chiến vừa qua, Trương Vô Kỵ giết được bảy tên ác tăng mà không tốn chút hơi sức nào, chỉ là mượn sức đánh sức, đã không tốn sức lại còn có ích; thế nhưng lần cuối cùng phải vận sức ném thánh hỏa lệnh giết tên ác tăng thứ tám, thì hai người bị mất gần hết nguyên khí. Hiện thời cả hai đều không còn sức để cử động, đành nằm giữa đám tử thi, chờ cho khí lực phục hồi. Triệu Mẫn băng ngón tay trái bị thương, mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi.

Mãi đến trưa hôm sau, hai người mới thức dậy tỉnh dậy. Trương Vô Kỵ ngồi vận khí, điều tức đến hơn nửa canh giờ, tinh thần phấn chấn, gắng đứng lên, thấy bụng đói cồn cào, bèn mò xuống gian bếp, thấy một nồi cơm đến quá nửa đã cháy thành than, non nửa còn lại thì khê nồng, bèn xới một tô lớn mang lên buồng. Triệu Mẫn cười nói:

- Hai ta bữa nay ăn uống càn bậy thế này, chỉ nên để trời biết đất biết, thiếp biết chàng biết, chớ cho người khác biết đâu đây.

Hai người nhìn nhau cả cười, thò tay bốc cơm cháy mà ăn, thấy mùi vị ngon lành còn

hơn cả sơn hào hải vị. Tô cơm chưa ăn hết, bỗng nghe có tiếng vó ngựa từ xa chạy tới gần.

Choang một tiếng, tô cơm rơi xuống sàn vỡ tan. Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, trống ngực đập dồn. Nghe tiếng hai con ngựa chạy đến trước miếu thì dừng lại, kế đó là bốn tiếng gõ vòng cổng. Có ai đó gõ cổng; ngừng một lát, lại gõ thêm bốn tiếng. Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Làm sao bây giờ?

Tiếng người bên ngoài gọi to:

- Thượng Quan tam ca, là Tần lão ngũ tới đây!

Triệu Mẫn nói:

- Bọn họ thế nào cũng phá cổng vào, mình hãy giả vờ chết, rồi tùy cơ ứng biến.

Hai người nằm phục giữa đám xác chết, úp mặt xuống. Vừa nằm xong, nghe “sầm” một tiếng lớn, cánh cổng bị đẩy tung ra, sức đẩy của người vừa đến chẳng phải nhẹ. Triệu Mẫn chợt nghĩ ra một kế, nói:

- Chàng hãy phục ở bên cửa, chặn đường rút của chúng.

Trương Vô Kỵ gật đầu, ra nằm phục bên ngưỡng cửa. Bỗng nghe hai tiếng kêu kinh hoảng, tiếng xoẹt xoẹt rút binh khí ra cầm tay, hẳn là hai kẻ tiến vào đã thấy xác chết trong sân. Một kẻ nói nhỏ:

- Cẩn thận, đề phòng địch nhân ám toán!

Người thứ hai quát to:

- Nay các bằng hữu, thập thò ẩn náu đâu phải là bậc anh hùng? Có giỏi hãy ra đây tử chiến với lão một phen!

Người này giọng nói oang oang, trung khí dồi dào, chắc là đại lực sĩ đẩy cổng ban nãy. Lão gọi liên mấy lần, không thấy ai trả lời, thì nói:

- Bọn giặc chắc đi xa rồi.

Tiếng kẻ thứ hai nói, giọng run run:

- Mình phải xem xét bốn bề cho kỹ, đừng để trúng nguy kế của địch.

Gã Tần lão ngũ nói:

- Thọ lão đệ, người tra xét bên phía đông, để ta tra xét phía bên tây.

Gã họ Thọ hình như run sợ, nói:

- Chỉ e bên địch đông người, mình nên đi chung một chỗ thì hơn.

Tần lão ngũ chưa quyết định, gã họ Thọ bỗng kêu “Ồi”, chỉ vào căn buồng phía đông, nói:

- Trong ấy... trong ấy cũng có người chết kìa!

Hai tên chạy tới bên cửa, thấy trong căn buồng nhỏ có nhiều xác chết ngổn ngang. Tần lão ngũ nói:

- Tám huynh đệ ở... miếu này cùng bỏ mạng, không biết kẻ nào hạ độc thủ?

Gã họ Thọ nói:

- Tần ngũ ca, mình nên tức tốc trở về chùa bầm... bầm báo với sư phụ.

Tần lão ngũ ngẫm nghĩ, nói:

- Sư phụ dặn chúng ta phải mau chóng đưa thiệp mời để kịp mở “Đồ Sư anh hùng hội”^[128] vào dịp tiết Đoan Ngọ, nếu làm lỡ việc thì tội không phải nhỏ.

Trương Vô Kỵ nghe mấy tiếng “Đồ Sư anh hùng hội” thì ngẫm nghĩ, cảm thấy vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, lại vừa băn khoăn, tức giận, trăm mối trong lòng, nghĩ thầm:

“Sư phụ của hần sai hần mang thiếp mời đi dự cái gọi là “Đồ Sư anh hùng hội” là để chiêu tập anh hùng thiên hạ, trước mặt quần hào giết hại nghĩa phụ ta. Như thế thì trước tiết Đoan Ngọ, tính mạng của nghĩa phụ chưa đáng lo. Ta không bảo vệ cho nghĩa phụ được chu toàn, để lão nhân gia rơi vào tay kẻ gian, phải chịu nhục, ta thật là kẻ bất hiếu bất nghĩa”.

Chàng càng nghĩ càng tức, hận không thể giết quách hai tên này; lại sợ bọn chúng bỏ chạy, mà mình thì không có sức đuổi theo; chỉ còn cách chờ chúng vào trong buồng, chàng sẽ chặn lối ra, cứ theo cách cũ, dùng Cửu dương chân khí phản kích kẻ địch. Không ngờ hai tên này thấy trong buồng đầy tử thi, lại không chịu vào, cứ đứng ngoài sân bàn bạc.

Gã họ Thọ nói:

- Chuyện lớn thế này, phải về bẩm sớm với sư phụ là hơn.

Tần lão ngũ nói:

- Thế cũng được, hai ta chia nhau hành sự, ta đi gửi thiếp, người về chùa bẩm báo sư phụ.

Gã họ Thọ lại sợ dọc đường gặp địch, lưỡng lự chưa trả lời. Tần lão ngũ bực mình nói:

- Thế thì cho người chọn, người thích đi đưa thiếp thì cứ việc đi.

Gã họ Thọ lại phân vân, rồi cảm thấy có lẽ trở về chùa sẽ an toàn hơn, nên nói:

- Thôi cứ như Tần ngũ ca sắp đặt, để đệ về chùa bẩm sư phụ cho.

Hai tên lập tức quay mình đi ra.

Triệu Mẫn vội rên lên hai tiếng. Tần, Thọ hai tên kinh hãi, ngoảnh lại, thấy Triệu Mẫn cử động, nhìn kỹ hóa ra là một thiếu nữ. Tần lão ngũ lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương này là ai vậy?

Lão bước vào buồng. Gã họ Thọ tuy nhát gan, song thấy đó chỉ là một thiếu nữ, nàng lại đang bị thương nặng sắp chết, nên không sợ nữa, cũng theo vào. Tần lão ngũ giơ tay nắm lấy vai Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ liền ho một tiếng, ngồi dậy, xếp bằng vận khí, hai mắt lim dim. Thọ, Tần hai tên thấy chàng đột nhiên nhòe mắt, mặt mũi máu me, trông thật ghê rợn. Gã họ Thọ kêu lên:

- Eo ôi, quý nhập tràng đấy. Cái thầy... ma... ma kia âm hồn không tan... Tần ngũ ca hãy cẩn thận.

Nói xong y vội vàng nhảy lên giường.

Tần lão ngũ quát:

- Quý nhập tràng à? Tần mỗ đâu có sợ mi!

Lão vung đao chém thẳng xuống đầu Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ cảm sẵn hai tám thánh hỏa lệnh, liền giơ lên đỡ trên đầu; nghe xoảng một tiếng, lưỡi đao chém vào thánh hỏa lệnh, bật ngược trở lại, trúng đầu Tần lão ngũ, khiến lão vỡ óc chết tươi.

Gã họ Thọ tay cầm một thanh quý đầu đao, run bần bật, toan chém Trương Vô Kỵ nhưng nào có dám. Trương Vô Kỵ chỉ chờ y chém tới là sẽ dùng “Cửu dương chân khí” phản kích. Triệu Mẫn thấy tên kia hồi lâu không động dậy, thì sốt ruột nghĩ thầm: “Tên quý nhát gan này không dám ra tay, nếu hần quăng đao bỏ chạy, thì mình đâu làm gì được hần”. Chỉ thấy hai hàm răng của y đánh vào nhau kêu canh cách, rồi “xoảng” một tiếng, thanh đao đã rơi xuống sàn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người có giỏi hãy chém ta một đao, đâm ta một quyền xem nào!

Người kia đáp:

- Tiểu... tiểu nhân không giỏi... không dám động thủ với lão nhân gia.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy thì người hãy đá ta một cái coi!

Người kia nói:

- Việc đó... việc đó... tiểu nhân lại càng không dám.

Trương Vô Kỵ nổi giận:

- Người mà bị thịt như thế, thì chết sẽ càng thảm đấy. Mau chém ta vài đao đi nào. Nếu ta thấy tay người khỏe, không chừng ta lại tha chết cho người đó.

Người kia nói:

- Vâng, vâng.

Y cúi xuống nhặt thanh đao lên, nhưng liếc sang thấy Tần lão ngũ đầu vỡ toang, thì nghĩ rằng con quỷ nhập tràng này pháp lực cao cường, chi bằng cố van xin may ra được tha mạng; thế là y bèn quỳ xuống, rập đầu nói:

- Xin lão gia tha mạng! Lão gia chết oan, không phải... do tiểu nhân; xin lão gia chớ đòi... tiểu nhân đền mạng.

Triệu Mẫn thấy y coi Trương Vô Kỵ như người đã chết, thì trong bụng tức lắm, hừ một tiếng, nói:

- Trong võ lâm sao lại có một tên nô tài vô tích sự như người?

Người kia nói:

- Vâng, vâng! Tiểu nhân vô tích sự, vô tích sự, quả đúng là hạng nô tài, nô tài!

Y không dám ra tay, Trương Vô Kỵ cũng vô kế khả thi; đột nhiên chàng nghĩ ra một cách, quát:

- Lại đây!

Người kia vội đáp;

- Vâng!

Y tiến lên vài bước, lại quỳ xuống. Trương Vô Kỵ giơ hai ngón tay cái ấn vào mắt y, thét:

- Ta hãy móc hai con mắt nhà ngươi trước đã.

Người kia sợ quá, không kịp nghĩ gì, vội đưa tay gạt mạnh hai tay của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ chỉ đợi y đẩy vào tay chàng, chàng liền mượn lực của y luồn tay xuống điểm luôn vào hai huyệt Thần Phong và Bộ Lang dưới vú y.

Người kia toàn thân tê dại, ngã lảo ra, lớn tiếng van xin:

- Lão gia tha mạng cho, lão gia tha mạng cho! Thì ra lão gia không phải là quỷ nhập tràng, thế thì may quá, càng nên tha mạng cho tiểu nhân.

Lúc này y nằm phục trước mặt Trương Vô Kỵ, nên nhìn rõ đối phương là người còn sống.

Triệu Mẫn biết rằng Trương Vô Kỵ vừa mượn sức điểm huyệt, nhưng sức mượn được quá yếu, chỉ khiến người kia tê dại chân tay một lúc, chứ vẫn cử động được. Nửa canh giờ sau, các huyệt đạo sẽ tự giải khai, khi đó rất phiền. Nàng có nhiều điều cần tra hỏi y cho rõ, nên không giết y ngay, chỉ nói:

- Người đã bị vị huynh đài này điểm trúng tử huyệt; người thử hít một hơi, xem xương sườn bên trái có ngâm ngấm đau hay không?

Người kia theo lời hít một hơi, quả nhiên thấy mấy cái xương sườn bên trái đau đau,

thực ra đây chỉ là hiện tượng, do khí huyết bị bế tắc nhất thời tạo ra, người kia không biết nên ra sức cầu khẩn.

Triệu Mẫn nói:

- Muốn tha mạng cho người ư? Thế thì phải dùng kim châm giải khai tử huyết, tốn công lắm mới được.

Người kia rập đầu nói:

- Dù tốn công mấy cũng xin cô nương ra tay cứu giúp cho. Cô nương cứu được mạng cho tiểu nhân, tiểu nhân nguyện làm thân trâu ngựa, cô nương muốn sai bảo gì cũng được.

Triệu Mẫn cười thâm nói:

- Nhân vật giang hồ như ngươi, bỗng cô nương thật mới gặp lần này là đầu. Thôi được, đi kiếm một cục gạch mang lại đây.

Người kia vội đáp:

- Vâng, vâng.

Rồi tập tễnh đi ra sân tìm một cục gạch.

Trương Vô Kỵ hỏi nhỏ:

- Muội cần cục gạch làm gì thế?

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Chàng cứ chờ xem diệu kế của thiếp.

Người kia tìm được một cục gạch, cung kính mang vào buồng. Triệu Mẫn rút trên đầu ra một cành kim thoa, đặt mũi thoa đúng ngay huyết Khuyết Bồn ở vai y, nói:

- Ta dùng kim châm giải khai kinh lạc nửa thân trên cho ngươi trước, để cho khí từ tử huyết khỏi xông lên óc hết chữa. Nhưng không biết vị huynh đài kia có bằng lòng tha chết cho ngươi không?

Người kia đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ đầy vẻ cầu khẩn, Trương Vô Kỵ gật đầu. Người kia mừng rơn, nói:

- Vị đại gia kia bằng lòng rồi, xin cô nương mau mau cứu cho.

Triệu Mẫn hỏi:

- Ngươi có sợ đau hay không?

Người kia đáp:

- Tiểu nhân chỉ sợ chết, không sợ đau.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì được. Người hãy cầm cục gạch đập vào đuôi kim thoa một cái.

Người kia nghĩ kim thoa đâm vào vai cũng chỉ là bị thương ở da thịt, nên không ngần ngại, cầm cục gạch đập luôn. Mũi kim thoa cắm vào huyết Khuyết Bồn, y cảm thấy không hề đau đớn, mà lại còn tê tê khoai khoái, niềm tin đối với Triệu Mẫn tăng thêm mấy phần, cứ luôn mồm rói rít tạ ơn. Triệu Mẫn bảo y rút kim thoa ra, đặt vào các huyết Hồn Môn, Phách Hộ, Thiên Trụ, Khố Phòng... mà châm vào theo cách vừa rồi.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Thôi được, được rồi!

Chàng đứng lên, nghĩ bụng người kia sau khi bị châm huyết đạo như thế, nếu y bỏ chạy khỏi miếu, cố chạy cho nhanh, thì các huyết bị điểm sẽ phát tác khiến y chết gục.

Triệu Mẫn nói:

- Người đi lấy hai chậu nước cho bọn ta rửa mặt, rồi đi nấu cơm. Nếu ngươi muốn

chết, thì cứ việc bỏ thuốc độc vào cơm canh, thế là cả ba chúng ta cùng mất mạng.

Người kia nói:

- Tiểu nhân không dám, tiểu nhân không dám.

Thế là tự nhiên Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn có được một gã đầy tớ hầu hạ mình. Triệu Mẫn hỏi họ tên, thì biết y họ Thọ, tên Nam Sơn, có ngoại hiệu Vạn Thọ Vô Cương, là cái biệt hiệu mà đám bằng hữu giang hồ chế giễu đặt cho y, bởi lẽ hễ lâm trận y lại rút đầu rút cổ, do đó sẽ không bị ai giết cả. Y theo một bọn hảo hán lục lâm xin làm môn hạ Viên Chân. Viên Chân thấy tư chất y kém cỏi, quá ư nhút nhát, thì chỉ sai y làm việc vặt, chưa hề truyền thụ cho y chút võ công nào cả. Thọ Nam Sơn bị điểm tám huyệt, song sức lực không mất, bị Triệu Mẫn sai khiến làm hết việc nọ việc kia, việc nào y cũng làm cật lực. Y mang chín cái xác ra vườn sau chôn cất, xách nước rửa sạch vết máu trong miếu. Y võ công kém cỏi, nhưng tài nấu nướng thì vào hạng nhất, y nấu món gì, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ăn cũng đều khen lây khen để.

Sau khi mọi việc đâu vào đấy, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn mới lục vấn kỹ càng về “Đồ Sư anh hùng hội”. Thọ Nam Sơn không giấu giếm gì cả, nhưng tiếc rằng người ta coi y chẳng ra gì, nên không cho y biết nhiều chuyện. Y chỉ biết phương trượng Thiếu Lâm tự Không Văn đại sư giao cho Viên Chân chủ trì “Đồ Sư anh hùng hội”, Không Văn và Không Trí đứng tên gửi thiệp mời anh hùng hảo hán các môn phái, bang hội, vào dịp tiết Đoan Ngọ đến Thiếu Lâm tự bàn bạc việc hệ trọng.

Trương Vô Kỵ cầm mấy tờ thiệp mời xem, thấy người được mời là Phù Trần Tử, Cổ Tùng Tử, Quy Tàng Tử, mấy kiếm khách của phái Điểm Thương thành danh đã lâu, nhưng ẩn cư ở Điện Nam, lâu nay không lai vãng với nhân sĩ võ lâm Trung nguyên. Nay ngay cả phái Điểm Thương mà chùa Thiếu Lâm cũng mời, đủ biết kỳ đại hội này tân khách rất đông, quy mô cực lớn. Phái Thiếu Lâm là lãnh tụ võ lâm, Không Văn và Không Trí đích thân đứng tên gửi thiệp mời, thì người được mời dù bận việc hệ trọng mấy cũng phải gác lại để đi phó hội.

Trương Vô Kỵ thấy trên thiệp mời viết: “Kính mời đến tiết Đoan Dương tụ hội tại chùa Thiếu Lâm, cùng anh hùng thiên hạ uống chén rượu mừng”, không hề thấy hai chữ “Đồ Sư”, bèn hỏi:

- Tại sao Tàn lão ngũ lại gọi là “Đồ Sư anh hùng hội”?

Thọ Nam Sơn hơi có vẻ đắc ý, nói:

- Trương gia không biết, chứ sư phụ của tiểu nhân có bắt được một nhân vật lừng lẫy tiếng tăm, tên là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Phái Thiếu Lâm chúng tôi phen này muốn mở mày mở mặt với anh hùng thiên hạ, trước mặt quần hào mang Kim Mao Sư Vương ra tung xẻo, nên mới mở đại hội này, gọi là “Đồ Sư anh hùng hội”.

Trương Vô Kỵ cố nén giận, hỏi:

- Thế Kim Mao Sư Vương là người thế nào, người đã gặp người ấy chưa?

Thọ Nam Sơn đáp:

- Lão Kim Mao Sư Vương ấy ư, hì hì, quả thật lợi hại hết chỗ nói, cao phải gấp đôi tiểu nhân, bấp tay xem ra còn to hơn cả bấp vé của tiểu nhân, chẳng nói thứ khác, chỉ riêng cặp mắt sáng quắc của lão ta, ai nhìn vào cũng hồn xiêu phách lạc, lão chưa cần ra tay, đối phương đã lay lục xin tha rồi...

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn đưa mắt nhìn nhau, Thọ Nam Sơn lại kể tiếp:

- Sư phụ của tiểu nhân đấu với lão ta bảy ngày bảy đêm bất phân thắng bại, cuối cùng

sư phụ của tiểu nhân giận quá, mới sử dụng môn võ uy chấn thiên hạ là “Cầm long phục hổ công”^[129] mới thu phục được lão ta. Hiện tại Kim Mao Sư Vương bị nhốt trong một cái cũi sắt lớn, ở Đại Hùng bảo điện Thiếu Lâm tự; người lão ta còn bị xích bằng bảy, tám sợi xích sắt...

Trương Vô Kỵ càng nghe càng tức, quát:

- Ta hỏi sao, người cứ thực mà nói, nếu còn kể bậy kể bạ, thì coi chừng cái mạng chó của người đó! Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp hai mắt đã mù, lấy đâu ra “cặp mắt sáng quắc”?

Thọ Nam Sơn nói phét bị vạch mặt, vội nói:

- Vâng, vâng, chắc tiểu nhân nhìn lầm người.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Người có thật đã trông thấy lão nhân gia hay không? Tướng mạo Tạ đại hiệp thế nào, người nói ta nghe thử.

Thọ Nam Sơn thực ra chưa nhìn thấy Tạ Tốn, biết rằng nếu còn nói phét sẽ nguy đến tính mạng, vội đáp:

- Tiểu nhân không dám giấu, kỳ thực mới chỉ nghe các vị sư huynh kể lại thôi.

Trương Vô Kỵ muốn hỏi cho rõ chỗ Tạ Tốn bị nhốt, nhưng gặng đi gặng lại, Thọ Nam Sơn quả thật không biết, chắc hẳn việc đại sự cơ mật, hạng tép riu như y làm sao được can dự? Cũng may là từ nay đến tiết Đoan Dương còn những hơn hai tháng nữa, chờ khi thương thế khỏi hẳn sẽ tìm cách cứu, không cần vội vã.

Ba người ở Trung Nhạc thần miếu mấy ngày hoàn toàn yên ổn, chùa Thiếu Lâm không hề phái ai tới liên lạc. Đến ngày thứ tám, vết thương của Triệu Mẫn đã đỡ bảy, tám phần; còn Trương Vô Kỵ thì chân khí trong người càng lúc càng quán thông, tứ chi dần dần có lực, lúc này dấu địch nhân kéo tới, muốn đào tẩu chẳng có gì khó. Thọ Nam Sơn hết lòng hầu hạ hai người, không hề có ý gì khác. Triệu Mẫn cười nói:

- Vạn Thọ Vô Cương, người học võ chẳng bằng ai, nhưng làm quản gia thì đúng là nhân tài hiếm có.

Thọ Nam Sơn cười gượng, đáp:

- Cô nương nói không sai ạ.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ngày ngày được ăn các món ngon lành do Thọ Nam Sơn cố nấu nướng, Trung Nhạc thần miếu lúc nào cũng thơm nức mùi thức ăn. Lại thêm mười ngày nữa, sức khỏe của hai người đã hoàn toàn phục hồi, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn liền bàn cách cứu Tạ Tốn.

Triệu Mẫn nói:

- Kể ra cách hay nhất là điếm vào tử huyệt của Thọ Nam Sơn, sai y quay về chùa Thiếu Lâm thăm dò tình hình. Nhưng gã này quá vô tích sự, rất dễ bại lộ, sẽ làm hỏng đại sự. Thôi thì chúng mình đến chân núi Thiếu Thất rồi tùy cơ hành sự. Có điều là hai ta phải cải trang mới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cải trang thành ai bây giờ? Cạo trọc đầu làm hòa thượng, ni cô chẳng?

Triệu Mẫn hơi đỏ mặt, nói:

- Chàng tính toán sao mà khéo quá! Một nhà sư trẻ với một tiểu ni cô, giữa thanh thiên bạch nhật mà đi dung dăng dung dẻ thì khéo bày trò!

Trương Vô Kỵ cười:

- Thế thì mình giả làm một cặp vợ chồng nông phu, đến chân núi Thiếu Thất cày ruộng, kiếm củi vậy.

Triệu Mẫn cũng cười, nói:

- Tại sao không giả làm huynh muội? Giả làm vợ chồng, lỡ Chu cô nương bắt gặp, vai bên trái của muội lại bị thêm năm cái lỗ nữa thì nguy to.

Trương Vô Kỵ không dám nói gì thêm, quay sang hỏi Thọ Nam Sơn thật tử mĩ nội tình các nơi trong chùa Thiếu Lâm, rồi nói:

- Các tử huyết trên cơ thể người bị điểm nay đã giải cả rồi, người muốn đi đâu thì đi.

Triệu Mẫn nghiêm mặt nói:

- Thế nhưng người suốt đời phải sống ở phương nam, chứ nếu gặp băng tuyết là lập tức lăn ra chết đó. Người hãy mau đi xuống phương nam, sống ở vùng nào càng nóng càng tốt, đừng để bị phong hàn, ho hen là nguy lắm đấy.

Thọ Nam Sơn tưởng thật, bái biệt hai người, rời khỏi miếu là đi về hướng nam. Suốt đời y quả nhiên chỉ sống ở vùng Lĩnh Nam, giữ gìn gió máy cẩn thận, mãi đến triều vua Vĩnh Lạc nhà Minh mới chết, tuy không phải là Vạn Thọ Vô Cương, nhưng như thế là sống dai lắm rồi.

*

* *

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn đợi y đi xa, cẩn thận xóa sạch mọi dấu vết ăn ở trong miếu, rời khỏi đó chừng hai chục dặm, tìm nhà nông mua quần áo nam nữ, ra chỗ vắng thay đồ, đem quần áo vừa thay chôn xuống đất, rồi thung thăng đi tới chân núi Thiếu Thất.

Cách núi Thiếu Thất bảy, tám dặm, trên đường đã ba lần gặp các nhà sư trong chùa. Triệu Mẫn nói:

- Không nên tới gần thêm nữa.

Nàng thấy bên đường có hai gian nhà tranh, phía trước có một mảnh vườn, một lão nông đang tưới rau, bèn nói:

- Mình hãy vào xin ông ta cho ở nhờ.

Trương Vô Kỵ tiến lại, vái chào, nói:

- Lão trượng, huynh muội chúng cháu đi đường mỗi mệt, xin lão trượng cho bát nước uống.

Ông lão hình như không nghe thấy, cứ lẳng lặng gánh thùng nước phân đi tưới rau. Trương Vô Kỵ nhắc lại một lần nữa, ông lão vẫn không trả lời.

Bỗng có tiếng kẹt cửa, cánh cửa gỗ mở, một bà lão tóc bạc bước ra, cười nói:

- Ông lão nhà tôi vừa điếc vừa câm, quan khách có việc gì vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Em gái cháu đi không nổi, muốn xin một gáo nước uống ạ.

Bà lão nói:

- Mời vào trong này.

Hai người theo vào trong nhà, thấy đồ đạc xếp đặt rất gọn gàng, bàn ghế được lau chùi sạch sẽ; quần áo của bà lão tuy bằng vải thô, song cũng được giặt giữ thơm tất. Triệu Mẫn trong bụng rất ưng, uống nước xong, nàng lấy ra một đỉnh bạc, cười nói:

- Bà ơi, anh cháu dẫn cháu đi thăm bà ngoại, chẳng may dọc đường cháu bị trẹo chân, không đi được nữa, hôm nay xin bà cho ngủ nhờ một đêm, sớm mai anh em cháu lại lên

đường.

Bà lão nói:

- Ngủ nhờ một đêm thì có gì đâu mà phải đưa tiền bạc. Có điều là nhà chúng tôi chỉ có một gian buồng, một cái giường, giả dụ vợ chồng tôi nhường cho cô cậu, nhưng hai anh em làm sao ngủ chung giường? Hì hì, tiểu cô nương, cô nương hãy thú thật với già này đi, có phải là cùng với tình lang trốn cha mẹ bỏ nhà đi hay không?

Triệu Mẫn nghe bà lão nói đúng tim đen, bất giác mặt đỏ bừng, nghĩ bụng bà lão này thật tinh đời, nghe kiểu nói xem ra không phải là một bà già nhà quê tầm thường, bèn ngẫm kỹ thêm một lượt, thấy bà lưng còng tóc bạc, nhưng hai mắt long lanh có thần, không chừng còn giỏi võ nghệ. Triệu Mẫn nghĩ Trương Vô Kỵ còn có vẻ nông phu, chứ như nàng thì diện mạo cử chỉ, lời lẽ chẳng giống gái quê chút nào; bèn ngượng ngùng nói:

- Bà bà đoán không sai, cháu cũng chẳng dám giấu. Tăng ca ca đây chơi với cháu từ nhỏ; cha cháu thấy nhà anh ấy nghèo nên không chịu gả cháu. Mẹ cháu thấy cháu định duyên sinh, nên đứng ra giúp cháu cùng với anh ấy... trốn khỏi nhà. Mẹ cháu dặn rằng vài ba năm sau, khi nào hai đứa bọn cháu có... có con có cái, lúc ấy hãy về, bấy giờ cha cháu không chịu cũng không xong.

Nàng nói mà mặt đỏ bừng, chốc chốc lại liếc trộm Trương Vô Kỵ một cái, vẻ đầy tình ý. Ngượng một chút, lại nói tiếp:

- Nhà cháu ở Đại Đô, cũng có tiếng tăm, cha cháu thì làm quan. Chúng cháu mà bị bắt lại, thì A Ngưu ca ca thể nào cũng bị cha cháu đánh chết. Bà ơi, bà đừng kể cho ai biết nhé.

Bà lão cười ha hả, gật đầu lia lịa, nói:

- Hồi trẻ ta cũng có tính phong lưu. Cô nương yên tâm, già sẽ nhường buồng cho đôi vợ chồng son. Nơi đây vắng vẻ heo hút, người nhà cô nương chẳng tìm đến đâu; mà dù có kẻ nào gây khó dễ với cô cậu, thì già này cũng chẳng để yên.

Bà lão thấy Triệu Mẫn xinh xắn dịu dàng, vừa gặp đã đem chuyện tư tình kể cho bà nghe, bà liền có hảo cảm, quyết ý ra tay trợ giúp, tác thành cho hai người nên duyên.

Triệu Mẫn nghe lời lẽ bà lão, biết bà cũng là nhân vật võ lâm, ở đây sát chùa Thiếu Lâm, không biết bà với Thành Côn là bạn hay thù, mọi chuyện phải thật cẩn thận, không được để lộ chút sơ hở nào cả. Thế là nàng sụp lạy, nói:

- Bà bà chịu che chở cho bọn cháu, bọn cháu xin đa tạ. A Ngưu ca ca, mau tạ ơn bà bà đi.

Trương Vô Kỵ y lời nàng, chấp tay vái tạ.

Bà lão cười hì hì gật đầu, nhường luôn gian buồng, ra gian ngoài kê ván làm giường, trải cỏ làm nệm. Hai người vào buồng rồi, Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Ông già tưới rau bản lĩnh còn lợi hại lắm đấy, muội có thấy không?

Triệu Mẫn nói:

- Ồ, thiếp không nhận ra.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ông ta gánh hai thùng nước phân rất nặng, không thấy sóng sánh chút nào, nội lực chắc phải cao cường lắm đó.

Triệu Mẫn hỏi:

- So với chàng thì sao?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Để ta thử đã, không biết có hơn chẳng.

Nói đoạn liền bế Triệu Mẫn đặt ngang trên vai như thể đang gánh nước. Triệu Mẫn cười khúc khích:

- Ôi, chàng coi thiếp như gánh phân hay sao?

Bà lão ở gian ngoài, nghe tiếng hai người đùa cợt thân mật, thì có chút ngờ vực ban đầu cũng tan biến cả.

Bữa tối hôm ấy hai người dùng bữa chung với hai vợ chồng ông lão, thức ăn cũng có thị gà, thịt heo hẵn hoi. Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cố ý làm như một cặp tình nhân thắm thiết trốn nhà ra đi, thi thoảng len lén nắm tay nhau, lưu luyến không rời. Ban đầu hai người chỉ làm bộ, về sau thì thành thật, bà lão nhìn thấy chỉ tủm tỉm cười, còn ông lão làm như không để ý, chỉ cầm cúi ăn.

Ăn xong, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn vào buồng, cài then lại. Hai người trong lúc ăn đùa cợt giả giả thật thật, không ngờ cả hai đều động tình. Triệu Mẫn má đỏ hây hây, nói nhỏ:

- Chúng mình chỉ giả vờ, chứ không làm thật đâu đấy.

Trương Vô Kỵ ôm nàng vào lòng mà hôn lấy hôn để, cũng thì thầm:

- Nếu chỉ giả vờ, vài năm sau lấy đâu con cái bông về khoe gia gia?

Triệu Mẫn e thẹn:

- Thì ra chàng nấp đằng sau, nghe lén thiếp nói chuyện với bà lão.

Trương Vô Kỵ tuy nói đùa như vậy, nhưng nghĩ lại mình với Chu Chỉ Nhược đã ước định hôn nhân, tuy mai đây lấy được cả hai nàng thì càng hay, song phải sau khi kết hôn với Chu Chỉ Nhược, chàng mới có thể tính chuyện nên duyên với Triệu Mẫn. Lúc này chàng đang ôm người ngọc trong tay, ý loạn tình mê, song vẫn cố dằn lòng, chỉ hôn lên môi lên má nàng, rồi đặt nàng nằm trên giường, còn chàng ra ngồi trên tấm ván cạnh giường, điều tức vận công, vận hành “Cửu dương chân khí” đủ mười hai vòng, rồi mới ngủ.

Triệu Mẫn mặt nóng bừng, lòng xao động, trần trọc mãi vẫn chưa ngủ được; đến tận khuya, đang mơ mơ màng màng, bỗng nghe có tiếng bước chân từ xa đến gần, ai đó đã tới ngay trước cửa. Triệu Mẫn vội lay Trương Vô Kỵ, vừa hay chàng cũng đã nghe thấy và tỉnh giấc, giơ tay sang để lay nàng; tay hai người gặp nhau, nắm chặt ngay lấy.

Chỉ nghe ngoài cửa có tiếng nói:

- Chào vợ chồng Đỗ huynh, cố nhân đêm khuya tới thăm, liệu có vô lễ hay không đây?

Lát sau, tiếng bà lão trong nhà nói:

- Thanh Hải tam kiếm đây phải không? Vợ chồng ta từ Xuyên Tây xa xôi lánh đến tận đây, coi như đã sợ Ngọc Chân quán của các người rồi. Chúng ta xích mích với nhau chẳng qua chỉ vì một chuyện nhỏ, hoàn toàn không phải là thâm cừu đại oán gì. Việc đã bao nhiêu năm, Ngọc Chân quán hà tất cứ phải ép cho bằng được? Các người đáng sợ thật đấy.

Người bên ngoài cười ha hả, nói:

- Nếu hai vợ chồng Đỗ huynh sợ thật, thì hãy rập đầu lạy bọn ta ba cái, Ngọc Chân quán sẽ bỏ qua hết mọi chuyện cũ.

Cánh cửa kety một tiếng, mở ra, bà lão nói:

- Tin tức của các vị linh thông quá, tìm đuổi tới tận đây.

Trăng mới quá ngày rằm, ánh bạc tràn ngập mặt đất, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nhìn qua khe ván trên tường, thấy bên ngoài có ba đạo sĩ đội mũ màu vàng. Người đứng giữa râu ngắn đâm tua tủa, vừa lùn vừa mập, nói:

- Vợ chồng Đỗ huynh định rập đầu tạ tội, hay muốn dùng song câu và liên tử thương một phen sống mái?

Bà lão chưa kịp đáp, ông lão cầm điếu đã hùng dũng bước ra đứng trước cửa, tay chống nạnh, lạnh lùng nhìn ba đạo sĩ. Bà lão bước tới, đứng bên chồng.

Đạo sĩ mập lùn hỏi:

- Đỗ lão tiên sinh sao không hé miệng? Hay là không thèm nói chuyện với Thanh Hải tam kiếm?

Bà lão nói:

- Ông ấy bị điếc, không nghe thấy ba vị nói gì đâu.

Gã mập lùn ồ lên một tiếng, nói:

- Tiếc quá, tiếc quá! Cái tài nghe gió nhận biết khí giới của Đỗ lão tiên sinh là một tuyệt nghệ trong võ lâm, sao lại để bị điếc như thế?

Gã đạo sĩ cũng mập, nhưng không lùn, rút kiếm ra, nói:

- Đỗ Bách Dương, Dịch Tam Nương, tại sao hai vị không sử dụng binh khí?

Bà lão là Dịch Tam Nương, đáp:

- Mã đạo trưởng, tính đạo trưởng vẫn nóng nảy; còn hai vị Thiệu đạo trưởng mấy năm không gặp, tóc đã bạc cả rồi. Hi hi, mấy việc nhỏ như vậy mà nhìn không ra, thế có khổ không?

Hai tay bà lão đột nhiên vung lên, thanh quang loang loáng, mỗi tay cầm ba đoản đao dài chưa đến nửa thước, hai tay cả thảy sáu đoản đao. Ông lão cầm điếu Đỗ Bách Dương cũng vung tay, hai tay cầm cả thảy sáu đoản đao từ bao giờ, cứ thấy ông lăn đao từ tay trái sang tay phải, đao từ tay phải lăn sang tay trái, các ngón tay cứ đan vào nhau thuần thục vô cùng.

Ba đạo sĩ ngẩn ra, trong võ lâm chưa từng gặp loại binh khí này bao giờ; là phi đao ư, nhưng phi đao đâu có thủ pháp như thế? Đỗ Bách Dương vốn uy chấn Xuyên Tây nhờ cặp song câu, còn vợ ông Dịch Tam Nương thạo dùng liên tử thương. Nay hai vợ chồng họ lại từ bỏ món binh khí quen sử dụng mấy chục năm, vậy thì mười hai cây đoản đao này hẳn phải có chiêu số cực kỳ lợi hại và quái dị.

Gã đạo sĩ mập lùn tên Mã Pháp Thông vung trường kiếm, miệng ngâm:

- Tam tài kiếm trận Thiên - Địa - Nhân.

Gã đạo sĩ mập râu ngắn Thiệu Hạc đọc tiếp:

- Điện trọc tinh trì xuất Ngọc Chân.

Ba đạo sĩ bước giãn ra, vây xung quanh hai vợ chồng họ Đỗ.

Trương Vô Kỵ thấy ba đạo sĩ lúc qua trái khi qua phải, lúc chạy ngang chạy dọc, tưởng là tam tài mà không phải tam tài, ba thanh trường kiếm dẹt thành một cái lưới tia sáng, nhưng chưa hề tấn công đối phương. Khi ba đạo sĩ chạy bảy, tám bước rồi, Trương Vô Kỵ nhận ra đạo lý bên trong, nghĩ thầm: “Ba gã đạo sĩ thật là giỏi hoạt, miệng nói ‘Tam tài kiếm trận’, kỳ thực ngầm sử dụng ‘Chính phản ngũ hành’. Nếu đối phương tưởng thật, theo phương vị tam tài thiên - địa - nhân mà phá giải, thì sẽ sa vào ‘Ngũ hành trận’, khó mà thoát chết”.

Ba đạo sĩ bày “Ngũ hành kiếm trận”, mỗi người đảm trách biến hóa sinh khắc từ một

đến hai hành, kết hợp khinh công với kiếm pháp, phải nói uy lực không phải tầm thường.

Còn vợ chồng họ Đỗ thì dựa lưng vào nhau, bốn cánh tay loang loáng ánh bạc, mười hai cây đoản đao của họ đổi qua đổi lại, không phải chỉ tay nọ đổi đao sang tay kia, mà đao của Đỗ Bách Dương còn đổi sang tay của Dịch Tam Nương, đao của Dịch Tam Nương đổi sang tay của Đỗ Bách Dương, nhưng không một cây đao nào tuột tay rơi xuống hoặc bay đi, cứ qua lại như con thoi liên tục.

Triệu Mẫn xem thấy lạ, hỏi nhỏ:

- Bọn họ bày trò gì thế?

Trương Vô Kỵ cau mày không đáp, xem thêm một hồi, rồi nói:

-Ồ, ta hiểu rồi, bọn họ sợ môn “Sư tử hồng” của nghĩa phụ ta.

Triệu Mẫn hỏi:

- “Sư tử hồng” là cái gì?

Trương Vô Kỵ gật gù, bỗng cười nhạt, nói:

- Hừ, tài nghệ chỉ bấy nhiêu, mà cũng đòi đồ sư phục hổ ư?

Triệu Mẫn chẳng hiểu nổi, hỏi:

- Chàng nói gì mà như đánh đố ấy thế?

Trương Vô Kỵ hạ giọng, thâm thì:

- Cả năm người kia đều là kẻ thù của nghĩa phụ ta. Ông lão kia sợ môn “Sư tử hồng” của nghĩa phụ ta, nên tự đâm thủng màng nhĩ cho điếc tai...

Chỉ nghe tiếng leng keng ròn rã, năm người kia đã giao đấu với nhau.

Thanh Hải tam kiếm tấn công liên tiếp năm lần, đều bị hai vợ chồng họ Đỗ gạt ra cả. Mười hai cây đoản đao của họ đổi qua đổi lại, dưới ánh trăng dẹt thành ba vòng sáng bao quanh thân hình, thủ hộ cực kỳ nghiêm mật. Thanh Hải tam kiếm tấn công lâu vô dụng, chuyển sang phòng thủ. Đỗ Bách Dương liền xông tới, đoản đao đâm vào bụng dưới gã đạo sĩ gầy nhỏ tên Thiệu Yên.

Trong võ học có câu “Dài một tấc, mạnh một tấc, ngắn một tấc, hiểm một tấc”. Đoản đao dài chưa đến năm tấc, thành ra nguy hiểm vô cùng, lão đâm liên ba đao, toàn là đòn sát thủ, không hề phòng bị thân mình. Trường kiếm của Mã Pháp Thông và Thiệu Hạc đâm tới đều bị đoản đao của Dịch Tam Nương gạt đi; mới hay hai vợ chồng luyện môn đao pháp này, một công một thủ, phối hợp chặt chẽ, người tấn công cứ việc tấn công, người phòng thủ cứ việc phòng thủ, không phải lo cả hai bề.

Thiệu Yên bị đâm liên ba đao, chân tay luống cuống, liên tiếp thối lui. Đỗ Bách Dương vẫn không ngừng tấn công, mũi đao nào cũng nhắm toàn chỗ yếu hại, càng lúc càng nguy hiểm.

Thiệu Hạc hú lên một tiếng, kiếm chiêu biến đổi, cùng với Mã Pháp Thông hai kiếm từ bên cạnh đánh vào, kết thành lưới kiếm, chặn Đỗ Bách Dương ở ngoài xa ba thước. Thanh Hải tam kiếm phòng bị chặt chẽ, tưởng chừng có tạt nước cũng không lọt vào nổi.

Trương Vô Kỵ lại cười khẩy, ghé tai Triệu Mẫn nói:

- Cả đao pháp lẫn kiếm pháp kia đều luyện tập để đối phó với nghĩa phụ ta đó. Muốn xem, họ cứ thủ nhiều công ít, thì có đánh nhau suốt cả ngày đêm cũng bất phân thắng bại.

Quả nhiên Đỗ Bách Dương công mấy lần không vào được, lại bỏ công quay về thủ. Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Kim Mao Sư Vương võ công trác tuyệt, năm kẻ kia chỉ dựa vào thủ, thì làm sao thắng nổi?

Chỉ thấy năm người kia đao qua kiếm lại, thay đổi bảy, tám loại chiêu số, nhưng vẫn không phân thắng bại. Mã Pháp Thông đột nhiên quát:

- Dừng tay!

Y nhẩy ra khỏi vòng chiến; Đổ Bách Dương cũng lùi lại, chòm râu bạc phiêu động, trông có vẻ rất uy thế.

Mã Pháp Thông nói:

- Pho đao pháp này của vợ chồng Đổ huynh cốt luyện để giết sư tử phải không?

Dịch Tam Nương hừ một tiếng, nói:

- Nhân quang của Mã đạo trưởng quả lợi hại.

Mã Pháp Thông nói:

- Vợ chồng Đổ huynh có mối thù bị Tạ Tồn giết con, không thể không báo. Đã biết kẻ thù đang ở trong Thiếu Lâm tự, sao không sớm thanh toán hẳn?

Dịch Tam Nương liếc y thăm dò, rồi nói:

- Đó là chuyện riêng của vợ chồng chúng tôi, không dám phiền đạo trưởng nhọc lòng.

Mã Pháp Thông nói:

- Chuyện xích mích giữa Ngọc Chân quán với vợ chồng Đổ huynh, đúng như Dịch Tam Nương vừa nói, chỉ là chuyện nhỏ, không đáng để đôi bên thí mạng đánh nhau. Chi bằng chúng ta đổi thù thành bạn, liên thủ với nhau đi tìm Tạ Tồn có hơn không?

Dịch Tam Nương hỏi:

- Ngọc Chân quán có thù gì với Tạ Tồn vậy?

Mã Pháp Thông nói:

- Không có thù oán gì cả, hì hì.

Dịch Tam Nương hỏi:

- Không có thù oán gì với Tạ Tồn, sao lại khổ công tập luyện môn kiếm pháp làm chi? Chiêu số của hai môn võ công chúng ta đều chung một gốc, chỉ dùng để khắc chế “Thất Thương quyền”.

Mã Pháp Thông nói:

- Nhân lực của Dịch Tam Nương lợi hại thật! Chẳng giấu gì người có con mắt tinh đời, Ngọc Chân quán chỉ muốn mượn thanh đao Đồ Long xem chơi một chút thôi.

Dịch Tam Nương gật đầu, dùng ngón tay viết nhanh lên lòng bàn tay Đổ Bách Dương mấy chữ gì đó, Đổ Bách Dương cũng viết lên lòng bàn tay Dịch Tam Nương mấy chữ, hai vợ chồng dùng ngón tay thay lưỡi, trao đổi một hồi. Rồi Dịch Tam Nương nói:

- Vợ chồng chúng tôi chỉ mong báo thù, dẫu chết cũng cam lòng; còn thanh đao Đồ Long, quyết không muốn đụng tới.

Mã Pháp Thông mừng nói:

- Thế thì hay lắm! Năm người chúng ta liên thủ xông vào Thiếu Lâm tự, vợ chồng Đổ huynh giết người báo thù, còn Ngọc Chân quán lấy thanh đao Đồ Long. Tề tâm hiệp lực dễ thành đại công. Đôi bên toại ý, hòa khí không bị tổn thương.

Thế là năm người đập tay ước định, thề độc với nhau. Vợ chồng họ Đổ bèn mời ba đạo sĩ vào nhà bàn kỹ kế sách báo thù đoạt đao.

Thanh Hải tam kiếm vào ngồi xuống rồi, thấy trong buồng đóng cửa, muốn vào ngó qua xem có ai khác. Dịch Tam Nương cười nói:

- Ba vị khỏi cần nghi ngại, trong ấy là một cặp trai gái từ Đại Đô tới, hai đứa tư tình trốn nhà ra đi, đứa con gái đẹp như ngọc nữ, đứa con trai thì hình dáng thô lỗ, cả hai không biết tí võ công nào cả.

Mã Pháp Thông nói:

- Tam Nương đừng trách, chẳng phải chúng tôi không tin hai ông bà, chỉ vì chúng ta đang liệu tính một việc quá trọng đại, phạm vào điều kỵ của hào kiệt thiên hạ, nếu để tin này lộ ra, chỉ e...

Dịch Tam Nương cười, nói:

- Bọn mình đánh nhau chán chê mà hai đứa vẫn ngủ như khúc gỗ. Mã đạo trưởng cẩn thận, muốn tự mình xem lại cho chắc cũng tốt thôi.

Nói đoạn bà lão tiến tới đẩy cửa. Nhưng cửa buồng có cài then bên trong.

Trương Vô Kỵ muốn qua năm người này dò la manh mối để cứu Tạ Tốn, nên chàng chưa vội ra tay. Chàng lật đặt cởi giày, ôm Triệu Mẫn, kéo chân đắp lên người, giả vờ ngủ. Chỉ nghe cạch một tiếng, then cửa đã bị Thiệu Hạc đẩy gãy. Dịch Tam Nương cầm cây nến bước vào buồng, Thanh Hải tam kiếm theo sau.

Trương Vô Kỵ thấy ánh nến, mắt nhắm mắt mở choàng dậy, ngơ ngác nhìn Dịch Tam Nương. Mã Pháp Thông giơ kiếm đâm vào yết hầu chàng, xuất chiêu vừa nhanh vừa hiểm. Trương Vô Kỵ kêu “Ồi” một tiếng kinh hoảng, nửa thân trên nhào về đằng trước hóa ra đưa cổ đón mũi kiếm. Mã Pháp Thông rút tay thu kiếm lại, nghĩ thầm người này quả nhiên không biết tí võ công nào hết; nếu là kẻ biết võ, dù to gan đến mấy cũng đã né tránh thế kiếm vừa rồi của y.

Triệu Mẫn ậm ừ vài tiếng, làm như chưa tỉnh giấc hẳn, đôi má hồng hồng, dưới ánh nến trông kiều diễm lạ thường. Thiệu Hạc nói:

- Dịch Tam Nương nói không sai, ta ra ngoài thôi.

Năm người bỏ đi ra gian ngoài.

Trương Vô Kỵ xuống khỏi giường, xỏ giày vào. Chỉ nghe Mã Pháp Thông nói:

- Vợ chồng Đỗ huynh có biết đích xác là Tạ Tốn đang ở trong chùa Thiếu Lâm hay không?

Dịch Tam Nương đáp:

- Cái đó là chắc chắn, Thiếu Lâm tự đã gửi thiệp mời anh hùng thiên hạ vào dịp tiết Đoan Ngọ, đến chùa dự “Đồ Sư đại hội”, giả dụ họ chưa bắt được Tạ Tốn, thì còn mặt mũi nào với quần hùng?

Mã Pháp Thông “ừ” một tiếng, lại nói:

- Không Kiến thân tăng của phái Thiếu Lâm chết bởi tay Tạ Tốn, đệ tử Thiếu Lâm dù tăng hay tục cũng không thể không báo thù. Vợ chồng Đỗ huynh chỉ cần chờ đến tiết Đoan Ngọ, vào chùa Thiếu Lâm mở to mắt xem kẻ thù giơ cổ chịu chém, không tổn hơi sức đã trả được món nợ máu. Đỗ huynh tội gì phải hủy đôi tai, lại mạo hiểm đắc tội với phái Thiếu Lâm?

Dịch Tam Nương cười khẩy, nói:

- Ông ấy chọc thủng hai tai là từ năm năm trước kia. Đứa con yêu độc nhất của vợ chồng ta bị ác tặc Tạ Tốn giết hại, mối thù của vợ chồng ta đối với hắn sâu như biển, chúng ta đâu cần nhờ tay kẻ khác trả thù? Khi vợ chồng ta gặp tên ác tặc Tạ Tốn, việc đầu tiên của lão bà này là sẽ tự chọc thủng hai tai mình, vợ chồng ta quyết cùng chết với hắn một lần. Ôi chao, từ ngày đứa con ta bị hắn giết đi, vợ chồng ta chẳng còn thiết sống

nữa. Đắc tội với phái Thiếu Lâm hay phái Võ Đang thì có gì khác nhau, bị băm vằm trăm nhát hay ngàn nhát đao thì cũng thế cả thôi.

Trương Vô Kỵ ở trong buồng, nghe giọng bà lão oán hận tới mức kinh tâm động phách, nghĩ thầm: “Năm xưa nghĩa phụ bị Thành Côn làm hại, bao nhiêu oán hờn ông đem trút hết xuống đầu những người vô tội. Hai vợ chồng họ Đỗ này xem ra vốn không phải người xấu, chỉ vì thương đứa con yêu bị thảm tử, nên mới rắp tâm giết nghĩa phụ ta để báo thù. Mối thù ấy làm sao hòa giải cho nổi. Ta chỉ còn cách cứu nghĩa phụ đưa đi một nơi thật xa, để khỏi tăng thêm nghiệp chướng”.

Lúc này nằm người ở gian ngoài không phát ra tiếng động nào cả, Trương Vô Kỵ nhìn qua kẽ vách, thấy vợ chồng họ Đỗ và bọn Mã Pháp Thông chắm ngón tay vào nước trà mà viết lên mặt bàn. Chàng nghĩ thầm: “Bọn họ quả thật trọng, tuy đã tin ta và Triệu Mẫn không phải là người trong giang hồ, vậy mà vẫn sợ tiết lộ cơ mật. Ôi, nghĩa phụ ta có quá nhiều kẻ thù oán, số người dòm ngó thanh đao Đồ Long lại còn đông hơn, từ nay đến tiết Đoan Ngọ không biết bao nhiêu người muốn ra tay trước. Bọn này không chỉ khổ tâm trù tính, mà tài nghệ cao cường, thủ đoạn hiểm độc; Thiếu Lâm tự chỉ cần sơ sẩy, nghĩa phụ ta sẽ bị đại họa, ta phải cố tìm cách sớm cứu ra mới được”.

Năm người vẫn tiếp tục dùng ngón tay viết chữ, bàn bạc với nhau.

Trương Vô Kỵ bèn trở lại chỗ tẩm ván nằm ngủ, không để ý tới họ nữa.

Sáng hôm sau chàng trở dậy, thì Thanh Hải tam kiếm đã không còn ở đây nữa. Chàng nói với Dịch Tam Nương:

- Bà ơi, đêm qua ba vị đạo gia cầm dao sáng loáng, để làm gì thế? Lúc đầu cháu ngỡ họ đến bắt hai đứa chúng cháu nên sợ hết hồn, sau mới biết là không phải.

Dịch Tam Nương thấy chàng nhìn trường kiếm thành con dao, thì trong bụng cười thầm, thản nhiên nói:

- Mấy người ấy bị lạc đường, uống xong chén trà là họ đi luôn. Này cậu, cơm trưa xong, vợ chồng ta muốn đem ba gánh củi lên chùa bán, cậu gánh giúp cho một gánh được không? Nếu các nhà sư hỏi đến, ta sẽ bảo cậu là con ta. Không phải ta lợi dụng cậu, mà chỉ là để các nhà sư khỏi nghi ngờ thôi. Vợ cậu xinh xắn như thế, chớ có nên đi theo ra ngoài.

Bà lão tuy hỏi ý chàng như thế, nhưng chẳng khác gì hạ lệnh cho chàng, đâu có để cho chàng từ chối.

Trương Vô Kỵ liền hiểu ý: “Bà lão tưởng ta là một gã nhà quê, nên bảo ta theo vào chùa Thiếu Lâm dò xét động tĩnh, thật không còn gì hay hơn”. Chàng bèn đáp:

- Bà bảo sao cháu làm vậy, miễn sao bà cho hai đứa chúng cháu ở nhờ. Chúng cháu khỏi phải chạy hết chỗ này chỗ nọ, cứ lo nơm nớp, chả ngày nào được yên.

Quá trưa, Trương Vô Kỵ theo hai vợ chồng bà lão, mỗi người gánh một gánh củi đến chùa Thiếu Lâm. Chàng đầu đội nón mê, lưng giắt cây rìu ngắn, chân xỏ giày cỏ, trong ba gánh củi thì thì gánh của chàng to nhất. Triệu Mẫn đứng ở bên cổng đưa mắt tiễn chàng thật lâu.

Hai vợ chồng bà lão cố ý đi chậm, thở hồng hộc, đến sơn đình ở bên ngoài chùa Thiếu Lâm thì đặt gánh củi xuống nghỉ. Trong sơn đình có hai nhà sư đang ngồi chuyện gẫu, thấy ba người cũng chẳng buồn để ý.

Dịch Tam Nương gỡ chiếc khăn thô quấn trên đầu xuống lau mồ hôi, xong lại đưa cho Trương Vô Kỵ lau, hỏi:

- Có mệt lắm không con?

Trương Vô Kỵ lúc đầu không ưa bà ta, nay nghe giọng nói của bà đầy vẻ thân tình, là chân tình chứ không phải giả dối, chàng liếc nhìn, thấy đôi mắt bà rưng rưng lệ, thì biết bà đang nhớ đến đứa con bị Tạ Tôn sát hại; lại thấy bà nhìn mình đầy vẻ trù mến, tựa hồ chờ câu trả lời của chàng, thì không nỡ nhẫn tâm, liền đáp:

- Mẹ ơi, con chưa mệt, chắc là mẹ mệt lắm phải không?

Chàng gọi “mẹ” vì nghĩ đến mẹ ruột mình, lòng không khỏi thương cảm. Dịch Tam Nương thấy chàng gọi bà là mẹ, thì nước mắt rơi lã chã, giả vờ dùng khăn lau mồ hôi, thực ra để lau nước mắt.

Ông lão đứng dậy, nhắc gánh củi lên vai, tay trái vẫy một cái, đi ra khỏi sơn đình. Tuy ông lão không nghe thấy hai người nói gì, song biết rằng bà vợ thấy cảnh động lòng nhớ đứa con xấu số, không khéo lộ chuyện, để hai nhà sư kia đoán ra chân tướng.

Trương Vô Kỵ gỡ bớt củi từ gánh củi của Dịch Tam Nương đưa sang gánh của mình, nói:

- Thôi mình đi, mẹ ạ!

Dịch Tam Nương đau khổ, nghĩ thầm: “Nếu con ta còn sống, nay đã lớn hơn cậu này nhiều, chắc mình đã có cháu bé rồi”. Bà lão cứ ngẩn người tại chỗ, thấy Trương Vô Kỵ gánh củi ra khỏi sơn đình, bà mới đuổi theo, trong lòng xúc động khiến bước chân loạng choạng. Trương Vô Kỵ bèn quay lại, chìa tay ra đỡ, nghĩ bụng: “Mẹ ta còn sống đến giờ, ta cũng sẽ đưa tay ra đỡ như thế này...”

Một nhà sư thấy thế, nói:

- Gã thiếu niên kia thật là hiếu thuận, hiếm có trên đời.

Nhà sư thứ hai nói:

- Bà lão, có phải định gánh củi lên chùa bán chẳng? Mấy hôm rày phương trượng hạ pháp chỉ, cấm người ngoài vào chùa, thôi đừng lên nữa.

Dịch Tam Nương thất vọng, nghĩ thầm: “Thiếu Lâm tự quả nhiên phòng phạm nghiêm mật, muốn trà trộn vào chùa không phải dễ”. Đổ Bách Đường đã đi được mấy trượng, thấy hai người không đi theo bèn dừng lại đợi.

Một nhà sư nói:

- Gia đình nhà này mẹ hiền con thảo, thôi mình dễ dãi với họ một chút. Sư đệ, đệ hãy dẫn họ vào cửa hậu bếp Hương Tích, nếu giám tự có hỏi thì cứ bảo mấy người này vẫn đến bán củi, chắc không sao đâu.

Nhà sư kia đáp:

- Vâng, giám tự không cho người ngoài vào chùa là để phòng những kẻ vô công rồi nghề. Còn mấy người nhà quê trung hậu thật thà, hà tất phải cản trở sinh kế của họ?

Thế là nhà sư đó dẫn đường cho hai vợ chồng ông lão và Trương Vô Kỵ đi vào chùa bằng cửa hậu, đưa ba gánh củi vào bếp Hương Tích, ắt có người trả tiền.

Dịch Tam Nương nói:

- Chúng tôi có cái bẹ trắng thật ngon, ngày mai sẽ sai cháu A Ngưu đây mang lên các vị ném thử, khoản ấy không tính tiền.

Nhà sư dẫn đường bèn cười nói:

- Từ mai trở đi, các người không được đến nữa. Giám tự mà biết, trách phạt chúng bần tăng thì nguy lắm.

Nhà sư trông coi bếp Hương Tích nhìn Trương Vô Kỵ đánh giá, bỗng nói:

- Sau tiết Đoan Dương, nhà chùa sẽ có hơn một ngàn vị khách, việc gánh nước bỏ củi xem chừng làm không xuể. Cậu này trông khỏe mạnh, ở đây giúp việc vài tháng, mỗi tháng trả công năm tiền được chứ?

Dịch Tam Nương cả mừng, vội nói:

- Thế thì còn gì bằng, A Ngưu ở nhà cũng không có việc gì cần kíp, đến chùa đây cho các vị sư phó sai bảo làm việc vặt, lại được thêm mấy lạng bạc để dành thì tốt quá.

Trương Vô Kỵ nghĩ không ổn: “Thiếu Lâm tự có nhiều người biết mặt ta, lỡ bất ngờ họ xuống nhà bếp thì nguy to. Ở trong chùa hai tháng, thế nào cũng có người nhận ra ta”, bèn nói:

- Mẹ ơi, còn nhà con...

Dịch Tam Nương nghĩ đây là dịp may trời cho, không cầu mà được, vội nói:

- Thì vợ con cứ ở nhà, có sao, hay là con sợ mẹ hành hạ nó? Con cứ ở đây vâng lời các vị sư phó, đừng lười biếng, cứ vài bữa mẹ cùng vợ con sẽ lên thăm con một lần. Con nhà ngàn này tuổi đầu mà xa mẹ một ngày cũng không dám, cứ như còn cần mẹ bú mớm, xi đá không bằng!

Bà lão vừa nói vừa đưa tay xoa đầu Trương Vô Kỵ, ánh mắt đầy vẻ hiền từ yêu thương.

Nhà sư trông coi bếp Hương Tích cả tuần nay lo lắng, nghĩ đến việc trước sau tiết Đoan Dương, anh hùng thiên hạ tụ hội, chuyện cơm nước sẽ rất vất vả. Giám tự tuy có phái không ít người tới bếp Hương Tích làm quen trước, nhưng các hòa thượng được phái tới ấy hoặc tham thiền thanh tu, hoặc luyện tập võ nghệ, tạp vụ ở nhà bếp chẳng ai muốn làm. Các hòa thượng do giám tự phái tới coi đây là việc chẳng đáng dừng, ở nhà bếp mà ra bộ ta đây, đứng coi thì nhiều mà làm việc thì ít; hiện thời như thế cũng chưa sao, song khi khách khứa kéo đến đông, thế nào cũng lòi thoi to. Nay trông thấy Trương Vô Kỵ có vẻ chất phác chăm chỉ, vị này liền có ý muốn giữ chàng lại, nên cứ hết lời khuyên nhủ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ban ngày ta cứ quanh quẩn trong bếp, cũng chả lo chạm trán các cao thủ trong chùa. Ban đêm ta sẽ tìm cách thám thính xem nghĩa phụ ở đâu, như thế cũng tiện”. Nghĩ thế, nhưng ngoài mặt chàng vẫn giả bộ lưỡng lự, đến khi nhà sư dẫn đường cũng khuyên chàng nhận lời, chàng mới miễn cưỡng bằng lòng, nói:

- Sư phụ, tốt hơn hết mỗi tháng sư phụ trả cho tôi sáu tiền, năm tiền tôi đưa cho mẹ, còn một tiền cho vợ tôi mua vải hoa...

Nhà sư trông coi bếp Hương Tích nghe thế thì cười ha hả, nói:

- Được, sáu tiền thì sáu tiền, một lời đã định.

Dịch Tam Nương còn dặn dò vài câu, rồi mới cùng Đỗ Bách Dương thông thả đi xuống núi. Trương Vô Kỵ chạy theo, gọi vội:

- Mẹ ơi, xin mẹ coi sóc vợ con nhé!

Dịch Tam Nương đáp:

- Mẹ biết rồi, con cứ yên tâm.

Trương Vô Kỵ ở nhà bếp bỏ củi xúc tro, nhóm lửa gánh nước, bận bịu toàn những việc chẳng lấy gì làm thích thú. Khi dọn tro, chàng cố ý bôi quét cho mặt mày lem luốc, đầu tóc bù xù, soi vào vại nước thấy quả thật không ai nhận ra mình nữa. Ban đêm, chàng cùng các hỏa công khác ngủ trong một gian nhà nhỏ ngay tại bếp Hương Tích. Chàng biết Thiếu Lâm tự là nơi ngọa hổ tàng long, ngay trong đám hỏa công cũng rất có thể có đại cao thủ trà trộn, thành thử việc gì cũng phải hết sức thận trọng, ngay cả nói

năng cũng không dám nói thêm nữa lời.

Cứ như thế bấy, tám ngày, Dịch Tam Nương dẫn Triệu Mẫn lên thăm chàng hai lần. Chàng cặm cúi từ sáng đến tối, việc nặng nhọc mấy cũng không quản ngại, thành thử nhà sư trông coi bếp Hương Tích rất hài lòng, các hỏa công đối với chàng cũng hòa thuận. Chàng không hề dò hỏi, chỉ lắng tai nghe người khác nói chuyện, may ra biết được chút manh mối gì chẳng; nghĩ thầm thể nào chẳng có người mang cơm cho nghĩa phụ, nếu đến lượt mình mang cơm đi, thì tự nhiên sẽ biết được chỗ nghĩa phụ bị giam cầm. Thế nhưng kiên nhẫn chờ cả tuần vẫn chẳng dò la được tin tức gì.

Tối ngày thứ chín, chàng ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe văng vẳng từ xa chừng nửa dặm có tiếng người hò hét, chàng bèn len lén trở dậy, thấy mọi người xung quanh không ai hay biết, liền thi triển khinh công lần theo âm thanh mà tới, nghe tiếng người phát ra từ cánh rừng bên trái chùa, chàng bèn tung mình nhảy lên một cây lớn, xem xét kỹ cây tiếp sau không có ai mai phục, mới nhảy sang cây đó, tiếp cận dần dần.

Lúc này trong cánh rừng tiếng binh khí va chạm đã rõ, có mấy người đang đánh nhau. Chàng náu mình sau lùm cây, thấy đao quang tung hoành, kiếm ảnh loang loáng, sáu người chia thành hai phe đánh nhau. Ba người sử dụng kiếm chính là Thanh Hải tam kiếm, họ triển khai Chính phản ngũ hành giả làm “Tam tài trận”, phòng thủ rất chặt chẽ. Phe tấn công gồm ba hòa thượng sử dụng giới đao, xông vào phá trận. Sau hai, ba chục chiêu, nghe xoẹt một tiếng, một người trong Thanh Hải tam kiếm bị trúng đao ngã vật ra, “Tam tài trận” giả bị phá vỡ, hai người còn lại khó bề chống đỡ, chỉ thêm vài chiêu, người thứ hai rú lên một tiếng thảm thiết, bị chém chết tươi, nghe giọng thì là gã lùn mập Mã Pháp Thông. Người cuối cùng tay phải cũng đã bị thương, song vẫn quyết tử chiến. Một hòa thượng quát nhỏ:

- Dừng tay!

Ba thanh đao vây người kia lại, song không tấn công nữa.

Một giọng người già hỏi gay gắt:

- Ngọc Chân quán ở Thanh Hải các người và Thiếu Lâm tự bọn ta không thù oán, vì có gì nửa đêm tới đây xâm phạm?

Người cuối cùng của Thanh Hải tam kiếm là Thiệu Hạc, rầu rĩ đáp:

- Ba sư huynh đệ bọn ta thua rồi, chỉ trách mình học nghệ chưa tinh, có gì đáng hỏi?

Đối phương cười khẩy, nói:

- Các người vì Tạ Tồn mà tới đây, chắc muốn đoạt thanh đao Đồ Long chứ gì? Hi hi, chưa từng nghe kể Tạ Tồn giết ai của Ngọc Chân quán, thì đến đây ắt chỉ vì bảo đao. Tài nghệ tầm thường như các người mà đòi xông vào Thiếu Lâm tự ư? Thiếu Lâm tự là lãnh tụ võ lâm hơn ngàn năm nay, không ngờ lại có kẻ dám xem thường như vậy.

Thiệu Hạc nhân lúc người kia đang cao hứng bèn đâm vút ra một kiếm. Hòa thượng kia vội né tránh, nhưng chậm mất nửa bước, bị kiếm đâm trúng vai trái. Hai tăng nhân đứng bên cùng vung đao chém tới, Thiệu Hạc lập tức đầu một nơi thân một nẻo.

Ba hòa thượng không nói một lời, cúi xuống vác ba cái xác lên mang về chùa. Trương Vô Kỵ toan đi theo xem thế nào, bỗng nghe trong đám cỏ cao ở phía trước, bên phải, có tiếng thở nhè nhẹ. Chàng nghĩ thầm: “Nguy hiểm thật, hóa ra có kẻ mai phục ở đây”, bèn nằm im không nhúc nhích. Chừng nửa canh giờ sau, mới nghe trong bụi cỏ hai tiếng vỗ tay nhỏ, đằng xa có người vỗ tay đáp lại, rồi trước sau có sáu hòa thượng trỗi lên, kẻ cầm thiền trượng, người xách đao kiếm chia thành hình nan quạt quay vào chùa.

Trương Vô Kỵ đợi cho sáu nhà sư kia đi xa rồi, mới trở về nhà bếp; các hỏa công vẫn đang ngủ say. Chàng than thầm: “Nếu không phải chính mắt ta chứng kiến, thì có ai ngờ chỉ trong giây lát, ba hảo hán kia đã bị chết mất xác”. Từ bữa đó, chàng biết Thiếu Lâm tự phòng phạm nghiêm mật lạ thường, nên càng cẩn thận hơn.

*

* *

Thêm vài hôm nữa, đã đến trung tuần tháng Tư, khí hậu nóng dần, mỗi ngày lại gần tiết Đoan Dương một chút. Trương Vô Kỵ tự nhủ: “Mình ở bếp Hương Tích làm đủ việc nặng nhọc mà vẫn không dò hỏi được nghĩa phụ đang ở đâu, đêm nay phải mạo hiểm đi các nơi dò xét mới được”.

Đêm đó, chàng ngủ đến canh ba, thì len lén trở dậy, tung mình lên mái, nấp sau nóc chùa quan sát. Một lát thì thấy có hai bóng người từ phía nam lướt lên phía bắc, tay áo bay phấp phật, giơ đao loang loáng dưới ánh trăng, chính là các nhà sư trong chùa đi tuần ngang qua.

Đợi hai nhà sư kia đi xa rồi, chàng tiến lên vài trượng, lại nghe trên mái ngói có tiếng chân người, hai tăng nhân khác đi qua; vậy là người này đi qua thì tới người khác, đan chéo vào nhau, tuần tra thật chặt chẽ, chỉ e trong hoàng cung cũng chưa bằng ở đây. Thấy tình hình như vậy, nghĩ rằng nếu tiếp tục tiến lên sẽ bị phát giác, chàng bèn bỏ cuộc quay về.

Thêm ba ngày nữa; đêm đó sấm chớp âm âm, trời đổ mưa rào. Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ thầm: “Trời giúp ta đây”. Mưa càng lúc càng lớn, bốn bề tối đen như mực. Trương Vô Kỵ lên ra, chạy về phía điện trước, nghĩ bụng: “La Hán đường, Đạt Ma đường, Bát Nhã viện, Phương trượng tinh xá là bốn yếu địa căn bản của Thiếu Lâm tự, mình phải tới đó thám thính mới được”. Thế nhưng Thiếu Lâm tự nhà cửa san sát, thật không sao biết đâu là La Hán đường, đâu là Bát Nhã viện. Chàng lảng lạng vọt đi, đến một khóm rừng trúc, thấy trước mặt có một căn nhà nhỏ, ánh đèn lọt qua cửa sổ. Lúc này người chàng ướt sũng; các hạt mưa to như hạt đậu rơi xuống mặt, xuống tay chàng, từng giọt từng giọt bắn văng lên. Chàng rón rén tới bên cửa sổ căn nhà, nghe bên trong có tiếng người nói, chính là giọng nói của phương trượng Không Văn đại sư.

Không Văn nói:

- Vì cái gã Kim Mao Sư Vương mà trong một tháng qua Thiếu Lâm tự đã giết chết hai mươi ba người, tạo thêm nghiệt chướng, thật trái với đức từ bi của nhà Phật. Quang Minh tả sứ của Minh giáo là Dương Tiêu, hữu sứ Phạm Dao, Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính, Thanh Dực Bức Vương Vi Nhất Tiểu trước sau đều sai người đến chùa xin ta thả Tạ Tồn ra...

Trương Vô Kỵ nghe vậy, trong lòng vui mừng: “Thì ra ông ngoại ta cùng bọn Dương tả sứ cũng đã biết tin và cử người đến”. Chỉ nghe Không Văn nói tiếp:

- Bốn tự đã thoái thác, nhưng Minh giáo há chịu khoan tay? Gã Trương giáo chủ võ công xuất thân nhập hóa, thủy chung chưa thấy xuất hiện, chỉ e đang có mưu đồ gì còn giữ kín. Ta và Không Trí sư đệ từng được y ra tay cứu cho, còn nợ người ta một khoản ân tình; nếu y đích thân tới cầu xin, ta biết ăn nói làm sao? Việc này thật là khó xử. Sư đệ, sư đệ, hai vị có cao kiến gì chăng?

Một giọng già nua lạnh lùng khê ho, Trương Vô Kỵ vừa nghe đã giật mình, biết ngay đó là Thành Côn, kẻ cải danh thành Viên Chân. Người ấy Trương Vô Kỵ chưa được thấy

mặt trực diện, nhưng hồi trước trên đỉnh Quang Minh, chàng ở trong túi vải nghe hẳn kể chuyện cũ, rồi lại nghe hẳn quát tháo ở bên kia vách đá, nên vẫn còn nhớ giọng nói của hẳn. Trong giây lát chợt nhớ đến Tiểu Chiêu, lòng vừa bồi hồi vừa chua xót.

Chỉ nghe Viên Chân nói:

- Tạ Tốn do ba vị thái sư thúc canh giữ, chắc không có thể sơ sẩy điều gì. Anh hùng đại hội kỳ này can hệ đến uy danh, đến sự hưng suy vinh nhục của phái Thiếu Lâm chúng ta cả ngàn năm nay; cái ơn nhỏ của Ma giáo kia, phương trượng sư thúc hà tất phải bần khoản. Huống hồ việc xảy ra ở chùa Vạn An, chính là do Ma giáo ngấm ngấm câu kết với triều đình để gây khó khăn cho sáu đại môn phái, chẳng lẽ phương trượng sư thúc không hề hay biết?

Không Văn kinh ngạc hỏi:

- Minh giáo câu kết với triều đình là thế nào?

Viên Chân nói:

- Trương giáo chủ của Minh giáo vốn muốn kết hôn với Chu Chỉ Nhược, chưởng môn phái Nga Mi. Ngay hôm làm lễ cưới, quận chúa nương nương của Nhữ Dương Vương đột nhiên cùng với tên tiểu tử Trương Vô Kỵ bỏ trốn. Chuyện này dấy động giang hồ, phương trượng sư thúc chắc đã nghe rồi.

Không Văn nói:

- Phải, chuyện đó ta có nghe qua.

Viên Chân nói:

- Trong đám thuộc hạ của quận chúa nương nương có một tên đặc lực, gọi là “Khổ đầu đà”, hai vị sư thúc hồi ở chùa Vạn An tất đã gặp hẳn rồi.

Không Trí tại chùa Vạn An bị Triệu Mẫn ép thể hiện võ công, từng bị tên Khổ đầu đà hành hạ mấy lần, hồi ấy mất hết sức lực, không thể kháng cự; bây giờ nghĩ lại vẫn còn tức giận, liền nói:

- Hừ, lần này xong việc lớn, ta nhất định phải tới Đại Đô gặp tên Khổ đầu đà mới được.

Viên Chân hỏi:

- Thế hai vị sư thúc có biết tên Khổ đầu đà ấy là ai không?

Không Trí nói:

- Tên Khổ đầu đà ấy kiến thức vô cùng uyên bác, dường như võ công nhà nào phái nào hẳn cũng thông thạo, nhưng không sao nhận biết được môn phái của hẳn.

Viên Chân nói:

c

- Tên Khổ đầu đà ấy chính là Phạm Dao, Quang Minh hữu sứ của Minh giáo.

Không Văn và Không Trí cùng hỏi:

- Có thực vậy không?

Giọng của hai người hết sức kinh ngạc. Viên Chân đáp:

- Viên Chân lẽ nào dám nói sai với hai vị sư thúc? Tiết Đoan Dương này nếu hẳn cả gan đến đây, hai vị sư thúc gặp là biết ngay.

Không Trí ngẫm nghĩ, nói:

- Nếu đúng thế thì Trương Vô Kỵ quả thật ngấm câu kết với ả quận chúa, để ả ta ra mặt bắt giữ thủ lĩnh của sáu đại môn phái, rồi để Trương Vô Kỵ cứu ra lấy lòng.

Viên Chân nói:

- Chuyện đó mười phần thì tám, chín là như thế.

Không Văn nói:

- Ta thấy Trương giáo chủ trung hậu hiệp nghĩa, tựa hồ không phải hạng người như thế, chúng ta đừng trách lầm người tốt.

Viên Chân nói:

- Phương trượng sư thúc minh giám, tục ngữ có câu “Biết người biết mặt, biết lòng sao đây”. Tạ Tốn là nghĩa phụ của Trương Vô Kỵ, lại là một trong bốn đại hộ giáo pháp vương của Ma giáo, Ma giáo nhất định sẽ tìm cách cứu hắn bằng được, trong kỳ “Đồ Sư anh hùng hội” sắp tới, mọi chuyện sẽ rõ ràng.

Sau đó ba người bàn tính sẽ tiếp đãi khách khứa thế nào, làm cách nào ngăn chặn địch nhân đến cướp Tạ Tốn, rồi tính xem các môn phái có bao nhiêu cao thủ. Viên Chân muốn khích cho các phái đánh nhau; đợi khi các phái đều bại cả rồi, phái Thiếu Lâm mới sắm vai ngư ông đắc lợi, trấn áp thu phục các phái, danh chính ngôn thuận chủ quản thanh đao Đồ Long, giết Tạ Tốn tế Không Kiến thân tăng.

Không Văn rất không muốn làm tổn thương nhiều nhân mạng, đặc tội với đồng đạo võ lâm, cũng tựa hồ không dám coi thường Minh giáo.

Không Trí thì nước đôi, nói:

- Nói chán chê rồi, việc quan trọng nhất là làm sao buộc Tạ Tốn phải khai ra trước tiết Đoan Dương, thanh đao Đồ Long hiện đang ở đâu, nếu không, “Đồ Sư anh hùng hội” kỳ này hóa ra xôi hỏng bỏng không, lại làm mất cả uy danh bốn phái.

Không Văn nói:

- Sư đệ nói chí phải, kỳ đại hội này chúng ta phải dương đao lập uy, cho mọi người biết bảo đao Đồ Long võ lâm chí tôn kia đã được bốn phái chủ quản, bấy giờ bốn phái hiệu lệnh thiên hạ, thì còn ai dám trái lệnh?

Không Trí nói:

- Hay lắm. Vậy cứ thế mà làm. Viên Chân, ngươi hãy tìm cách nói chuyện với Tạ Tốn, khuyên hắn giao lại bảo đao, thì chúng ta sẽ tha mạng cho hắn.

Viên Chân đáp:

- Vâng, xin làm đúng lời sai bảo của hai vị sư thúc.

Tiếng chân bước nhẹ, Viên Chân đã đi ra.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nhưng biết ba vị tăng nhân Thiếu Lâm này võ công cực cao, chỉ cần hơi có tiếng động, lập tức sẽ bị phát giác; nếu cả ba người kia cùng ra tay một lượt, một mình chàng e khó thủ thắng, giỏi lắm chỉ thoát thân được thôi, chứ không thể cứu nổi nghĩa phụ. Nghĩ vậy, chàng đành nín thở bất động.

Chỉ thấy thân hình cao gầy của Viên Chân đi về phía bắc, tay cầm một cây dù bằng giấy dầu, những giọt mưa rơi xuống dù nghe lộp bộp. Trương Vô Kỵ đợi Viên Chân đi xa hơn chục trượng, mới nhẹ nhàng cất bước theo sau.

Trương Vô Kỵ thấy ba sợi dây sắp cuốn vào thân mình, liền tay trái gạt, tay phải kéo, một tay cuộn một tay xoay, mượn kinh lực của ba vị lão tăng cuốn ba sợi dây vào nhau ở trên cao lượn một nửa vòng, chân trái móc luôn vào một cành tùng, thân hình đứng vững ngay lại.

Hồi 36

Ba sợi dây cuốn mấy cây tùng

Dưới cơn mưa như trút, số người tuần tra trên mái nhà và các nơi giảm đi rất nhiều. Trương Vô Kỵ men nhờ các góc tường, các gốc cây che khuất mà đuổi theo một mạch. Chàng thấy Viên Chân nhảy qua bức tường sau chùa thì nghĩ thầm: “Hóa ra nghĩa phụ bị nhốt ở bên ngoài, hèn gì trong chùa không có một chút dấu vết nào cả”. Chàng không dám công nhiên nhảy qua tường ra ngoài, đành từ chân tường thông thả leo lên, đến bờ tường rồi chàng đợi cho đám tuần tra bên ngoài đi qua, mới dám nhảy xuống.

Trong lớp mưa giăng, chàng thấy chiếc dù của Viên Chân ở phía bắc, cách chùa chừng một trăm trượng, thì rẽ sang trái, đi nhanh như gió lên một đỉnh núi nhỏ. Viên Chân đã ngoài bảy mươi tuổi, vậy mà thân thủ vẫn nhanh nhẹn lạ thường; chỉ thấy hắn đi lên núi mà cây dù không hề chao động, cứ thẳng lên tựa hồ có người buộc dây dài kéo hắn lên vậy.

Trương Vô Kỵ rảo bước tới chân núi, đang định tiến lên, bỗng thấy bên cạnh sơn đạo có bạch quang loang loáng, có kẻ cầm binh khí mai phục ở đó. Chàng vội dừng bước, thoáng chốc đã thấy từ sau các lùm cây lần lượt có bốn người nhảy ra, ba người đi trước, một người đi sau, cùng chạy lên đỉnh núi. Nhìn lên đỉnh núi, chỉ thấy trên cùng có mấy cây tùng xanh rì, không hề có nhà cửa gì hết, chẳng hiểu Tạ Tôn bị nhốt nơi nào. Thấy xung quanh không còn ai khác, chàng bèn theo lên trên đỉnh núi.

Bốn người đi trước khinh công rất cao siêu, chàng gia tăng cước bộ, đuổi theo sau, cách họ chừng hai chục trượng. Trong bóng đêm, chàng nhận ra một nữ, ba nam, trang phục theo lối tục gia, nghĩ thầm: “Bốn người này chắc là đến đây gây chuyện với nghĩa phụ ta, vậy cứ mặc cho họ đánh nhau với Viên Chân cho chết bớt đi, ta chẳng vội ra tay làm gì”. Sắp tới đỉnh núi, bốn người kia càng chạy nhanh hơn. Chàng bỗng nhận ra hai người trong số đó: “Ồ, thì ra là hai vợ chồng Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân phái Côn Luân”.

Chỉ nghe Viên Chân hú một tiếng dài, quay mình lại, chạy vụt trở xuống. Trương Vô Kỵ vội ẩn mình vào bụi cỏ ven đường, nằm mọp xuống mà bò sang bên trái vài trượng, đã nghe tiếng binh khí chạm nhau chát chúa, vậy là Viên Chân đã động thủ với mấy người kia.

Qua tiếng binh khí chạm nhau, biết là hai người đấu với một mình Viên Chân. Chàng chợt nghĩ bụng: “Nếu hai người còn lại không tham chiến, tức là họ lên đỉnh núi tìm nghĩa phụ ta rồi”. Chàng vội lẩn trong các bụi cỏ mà đi lên.

Tới đỉnh núi rồi, thấy đó là một khoảng đất trống bằng phẳng, không có nhà cửa gì hết, chỉ có ba cây tùng cao ngất mọc thành hình chữ phẩm, cành uốn khúc trên không trung như ba con rồng, chàng thâm ngạc nhiên: “Chẳng lẽ nghĩa phụ bị nhốt không phải ở đây?”

Bỗng nghe trong đám cỏ phía bên phải có tiếng sột soạt, ai đó đang bò, rồi tiếng Ban Thục Nhân nói:

- Phải mau động thủ, hai vị sư đệ chưa chắc địch nổi tăng nhân kia đâu.

Hà Thái Xung đáp:

- Đúng thế.

Hai người liền đứng thẳng dậy, xông tới giữa ba cây tùng. Trương Vô Kỵ lo rằng Tạ Tốn cũng ở gần đây, chàng không dám sơ sẩy chút nào, vội từ trong đám cỏ trườn lên.

Đột nhiên nghe Hà Thái Xung hự lên một tiếng, hình như đã bị thương. Trương Vô Kỵ nghển cổ lên nhìn, thấy Hà Thái Xung đang ở khoảng giữa ba cây tùng, vung trường kiếm như cùng ai đó giao đấu, song lại không thấy đối phương đâu cả, chỉ nghe vọng lại mấy tiếng bộp bộp, tựa hồ trường kiếm đụng vào một thứ binh khí quái dị nào đó. Chàng lấy làm lạ, bò lên thêm vài bước, căng mắt nhìn, bắt giác cả kinh.

Thì ra hai cái gốc cây tùng đối diện với chàng đều lõm vào thành một cái hốc, đủ chứa một người, trong mỗi hốc cây có một lão tăng, tay múa một sợi dây màu đen dài ngoẵng, đánh tới vợ chồng Hà Thái Xung. Cây tùng thứ ba ở phía sau lưng Trương Vô Kỵ, cũng có một sợi dây màu đen đánh ra, tất cũng có một lão tăng ngồi trong hõm cây. Trong đêm tối, ba sợi dây màu đen uốn lượn tấn công, đâu có hình bóng gì cho đối phương trông thấy. Hai vợ chồng Hà Thái Xung vội múa tít trường kiếm phòng thủ thật nghiêm mật, không nhìn thấy đường đi của binh khí đối phương, nên không có cách gì phản kích. Ba sợi dây màu đen trông thì có vẻ chậm, song thực ra rất nhanh, lại không phát ra hơi gió, dưới trời mưa như trút, trên đỉnh núi trơ trọi, giữa đêm tối bí bùng, trông y như ma quỷ hiện hình.

Hai vợ chồng Hà Thái Xung luôn miệng kêu la chỉ điểm cho nhau, cố thoát ra khỏi vòng vây hình chữ “phẩm”, nhưng mỗi lần xông ra, đều bị ba sợi dây dòn trở vào. Trương Vô Kỵ thảm kinh ngạc, thấy ba sợi dây múa lên không một tiếng động, tức là nội lực của người múa dây phản chiếu không minh, công lực tinh thuần, không còn lộ chút vấp vấp gì, chính chàng cũng không sánh nổi, hoảng sợ nghĩ thầm: “Viên Chân có nói rằng nghĩa phụ do ba vị thái sư thúc canh giữ, chắc là ba vị lão tăng kia, công lực của họ thực quá ư thâm hậu!”

Chỉ nghe một tiếng rú “Ồi” thảm thiết, song lưng Hà Thái Xung đã bị một sợi dây quật trúng, cuộn y lại, ném văng ra xa, có lẽ hết sống nổi. Ban Thục Nhân vừa hoảng hốt vừa đau đớn, sơ ý một chút, bị ngay ba sợi dây cùng quất tới vỡ đầu, gãy vụn tứ chi, không còn hình dạng con người. Một sợi dây đen cuốn xác bà ta quăng ra xa.

Viên Chân vừa đánh vừa rút lên đỉnh núi, miệng nói:

- Gớm thật, có giỏi thì lên đây chịu chết!

Hai đại hán đối địch với Viên Chân đều là cao thủ phái Côn Luân, xét về võ công thì Viên Chân chẳng hề thua kém, nhưng đâu dễ giết được họ; giỏi lắm hấn cũng chỉ đã thương được một người, người thứ hai sẽ tẩu thoát mất; bởi vậy hấn mới dụ họ tới chỗ ba cây tùng.

Hai người kia cách chỗ ba cây tùng vài trượng, thấy xác Hà Thái Xung nằm đó, bèn cùng dừng bước, không đề phòng có hai sợi dây dài từ phía sau lẳng lặng bay tới cuốn vào người họ mà quăng từ đỉnh núi cao hơn trăm trượng xuống vực sâu. Hai người rơi xuống chết tươi ngay, nhưng tiếng kêu thảm thiết của họ lúc đang rơi thì cứ vang qua dội lại giữa hai vách núi hồi lâu chưa dứt.

Trương Vô Kỵ thấy ba vị lão tăng trong giây lát đã lấy mạng bốn đại cao thủ phái Côn Luân, ra tay tàn bạo mà nhẹ nhàng như chơi, võ công cao siêu đến thế, thật hiếm có trên đời; xem ra cao hơn Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông; tuy chưa bì được với sự cao thâm khôn lường của thái sư phụ Trương Tam Phong, nhưng cũng đạt tới cảnh giới thần

minh. Phái Thiếu Lâm còn các bậc nguyên lão như thế này, xem chừng ngay cả thái sư phụ và Dương Tiêu cũng không biết. Trống ngực đập thình thình, chàng nằm mọp trong bụi cỏ, không dám động đậy.

Chỉ thấy Viên Chân giơ chân đá luôn hai cái xác Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân xuống vực sâu. Hai tử thi rơi một hồi lâu, mới mới nghe vọng lên tiếng ình ìch. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hà Thái Xung đối với ta lấy oán báo đức, hôm nay lại muốn đến hại nghĩa phụ ta để cướp bảo đao, nhân cách thấp hèn, nhưng võ công cao siêu, vào hạng tông sư môn phái trong võ học, không ngờ bị kết cục thảm hại như vậy”.

Chỉ nghe Viên Chân cung kính nói:

- Ba vị thái sư thúc thân công cái thế, vừa phẩy tay đã lấy mạng bốn đại cao thủ phái Côn Luân, Viên Chân khâm phục vô cùng, không thể diễn tả bằng lời.

Một lão tăng hừ một tiếng, không trả lời. Viên Chân lại nói:

- Viên Chân phụng mệnh phương trượng sư thúc, kính cẩn lên thỉnh an ba vị thái sư thúc, xin được nói chuyện với tên tù vài câu.

Một giọng khô khan nói:

- Không Kiến sư diệt tài cao đức trọng, ba lão phu đây yêu quý vô cùng, những mong y phát dương võ học phái Thiếu Lâm, chẳng may y chết bởi tay kẻ gian. Ba lão phu đây tọa quan đã mấy chục năm, vốn không màng tới việc trần tục, nay cũng vì Không Kiến sư diệt mà tới đỉnh núi này, kẻ gian kia có chết cũng đáng, một đao chém hẳn cho xong, hà tất phải nhiều lời cho thêm phiền việc thanh tu của ba lão phu đây?

Viên Chân cúi mình nói:

- Thái sư thúc dạy chí phải. Có điều là phương trượng sư thúc bảo: ân sư của đệ tử tuy bị kẻ gian hãm hại, song võ công của ân sư đệ tử cao siêu vô cùng, kẻ gian kia làm sao một mình lại giết nổi? Cho nên đem nhốt hẳn ở đây, phiền ba vị thái sư thúc nhọc lòng canh giữ, trước là để dẫn dụ đồng bọn của hắn tới cứu, thế là có dịp trừ sạch những kẻ năm xưa hãm hại ân sư của đệ tử, không cho một đứa nào lọt lưới; hai nữa là buộc hẳn giao lại thanh đao Đồ Long, không để cây bảo đao đó rơi vào tay phái khác, soán đoạt cái tên “vô lâm chí tôn”, làm tổn hại uy vọng ngàn năm của bốn phái.

Trương Vô Kỵ nghe Viên Chân nói tới đây thì không khỏi nghiến răng, nghĩ thầm: “Tên ác tặc Viên Chân này dẫu đem tù giam cũng không hết tội. Hắn khéo mồm khéo miệng mới được ba vị lão tăng đã mấy chục năm không lý đến trần tục, nay mượn tay ba vị đó giết các cao thủ vô lâm”. Chỉ nghe một vị lão tăng “hừm” một tiếng, nói:

- Vậy có gì thì người nói với hắn đi.

Lúc này mưa vẫn chưa tạnh, tiếng sấm ỳ ầm không dứt. Viên Chân đi tới khoảng giữa ba cây tùng, quỳ xuống, nói vọng xuống đất:

- Tạ Tốn, đã nghĩ kỹ chưa, chỉ cần người nói ra nơi cất giấu thanh đao Đồ Long, ta sẽ lập tức thả cho người đi.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Hắn nói xuống mặt đất, không lẽ ở đây có một địa lao, nghĩa phụ ta bị nhốt dưới đó hay sao?”

Bỗng nghe một giọng trong trẻo hơn của một vị lão tăng nói với vẻ bức bối:

- Viên Chân, người xuất gia không được cuồng ngữ, người lại nói dối hắn là sao? Nếu hắn khai ra nơi cất giấu bảo đao, không lẽ người thả hắn ra thật ư?

Viên Chân đáp:

- Xin thái sư thúc minh giám, đệ tử thiếu nghĩ, mối thù của ân sư tuy quá sâu, nhưng

đặt lên bàn cân, thì uy vọng của bản phái còn nặng hơn. Chỉ cần hẩn khai ra nơi cất giấu bảo đao, bản phái có được cây bảo đao rồi, sẽ thả cho hẩn đi. Ba năm sau đệ tử sẽ đi tìm hẩn báo thù cho ân sư cũng được.

Lão tăng kia nói:

- Như thế cũng phải. Trong võ lâm, tín nghĩa làm đầu, lời nói ra như mũi tên rời nỏ, dù đối với kẻ đại gian đại ác, đệ tử phái Thiếu Lâm cũng không thất tín với người.

Viên Chân nói:

- Xin kính cẩn tuân theo lời giáo huấn của thái sư thúc.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ba vị lão tăng kia không chỉ võ công trác tuyệt, mà còn là các cao tăng đức độ. Chỉ tiếc là họ rơi vào gian kế của Viên Chân mà không hay biết”. Chỉ nghe Viên Chân quát to xuống phía dưới:

- Tạ Tốn, lời của thái sư thúc ta, người nghe rõ chưa? Ba vị lão nhân gia bằng lòng cho người đào tẩu đây.

Chợt từ dưới lòng đất vọng lên tiếng nói:

- Thành Côn, người còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói hùng dũng, lạnh lùng, chính là giọng nói của nghĩa phụ, thì trong lòng chấn động, hận không thể lập tức xông lên đánh chết Thành Côn, cứu Tạ Tốn ra. Nếu chàng xuất hiện, ba sợi dây đen của ba vị cao tăng Thiếu Lâm sẽ đánh tới liền; dù Thành Côn không ra tay, chàng cũng không thể địch nổi ba vị cao tăng kia liên thủ; chàng đành cố dằn lòng, nghĩ thầm: “Đợi cho tên ác tăng Viên Chân này đi khỏi, mình sẽ ra báo kiến ba vị cao tăng, nói rõ đầu đuôi nguyên do. Ba vị cao tăng Phật pháp tinh thâm, không lẽ không rõ phải trái”.

Chỉ nghe Viên Chân thở dài nói:

- Tạ Tốn, ta và người tuổi đều đã cao, mọi chuyện xa xưa, hà tất cứ phải khắc khoải trong lòng? Cùng lắm cũng chỉ hai chục năm nữa, ta và người cùng về trong lòng đất. Những gì ta không phải đối với người, cũng như những gì tốt đẹp giữa hai ta, thôi thì xóa sạch đi là xong.

Tạ Tốn nghe hẩn dài dòng, cứ mặc kệ, đến lúc hẩn dừng lời, chỉ nói:

- Thành Côn, người còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?

Viên Chân nói qua nói lại một hồi, Tạ Tốn cũng chỉ có mỗi một câu “Thành Côn, người còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?”

Cuối cùng Viên Chân lạnh lùng nói:

- Ta hạn cho người ba ngày để suy nghĩ. Ba hôm nữa, nếu người vẫn không chịu nói ra thanh đao Đồ Long ở đâu, hẩn người cũng đoán biết ta sẽ xử người như thế nào.

Rồi hẩn đứng lên, chấp tay bái biệt ba vị cao tăng mà đi xuống núi.

*

* *

Trương Vô Kỵ chờ hẩn đi xa, đang định bước ra thưa chuyện với ba vị cao tăng, bỗng cảm thấy không khí bên cạnh mình có điều gì khác lạ, một cuộc tập kích không hề có dấu hiệu báo trước, chàng vội lẩn đi, thấy có hai vật dài ngoẵng vút qua mặt, cách chưa đến nửa thước, thế đi cực nhanh mà không có kinh phong, chính là hai sợi dây đen. Chàng lẩn đi hơn trượng, lại thấy một sợi dây đen khác chạm tới ngực, sợi dây đen biến thành một thứ binh khí thẳng băng, y như mũi thương, đầu gậy chọc tới; cùng lúc đó hai sợi dây đen khác từ phía sau cuộn tới.

Chàng đã chứng kiến bốn cao thủ phái Côn Luân trong giây lát bị táng mạng bởi ba sợi dây đen này, biết đây là một loại binh khí quái dị cực kỳ lợi hại; bây giờ chính mình phải đối phó với chúng, càng kinh hãi hơn. Chàng đưa tay trái chộp được sợi dây đánh vào ngực, đang tính hất sang bên, bỗng thấy nó rung lên một cái, một luồng kinh lực như bài sơn đảo hải tống vào ngực, nếu trúng phải nó, ắt gân cốt đứt gãy, ngũ tạng nát như. Trong cái sát-na nhanh như tia chớp ấy, chàng vung tay phải về phía sau hất hai sợi dây đen đánh tới sau lưng, tay trái thì sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di”, phối hợp với “Cửu dương thần công” vừa nâng lên vừa đẩy ra, nhún mình bay thẳng lên cao.

Ngay lúc ấy, trên trời sáng lóe ba, bốn tia chớp, hai vị lão tăng cùng kêu “Ồi” một tiếng, tựa hồ họ kinh ngạc về võ công của chàng. Mấy ánh chớp soi rõ thân hình chàng, ba vị lão tăng cùng ngẩng đầu nhìn lên, thấy kẻ có thần công tuyệt đỉnh chỉ là một thiếu niên quê mùa mặt mày lem luốc, thì họ càng kinh ngạc. Ba sợi dây đen liền như ba con rồng nhe nanh múa vuốt bay vút lên theo, chia ba phía mà chụp tới. Trương Vô Kỵ nhờ ánh chớp, cũng nhìn rõ diện mạo ba vị lão tăng. Vị ngồi ở góc đông bắc mặt đen sạm như chì. Vị ngồi ở góc tây bắc mặt vàng như nghệ. Vị ngồi ở phía chính nam thì mặt trắng bệch như tuyết. Ba vị lão tăng đều má hõm sâu, gầy chỉ còn da bọc xương, vị mặt vàng lại chột mắt. Năm con mắt của ba vị lão tăng dưới ánh chớp trông càng lấp lánh có thần.

Trương Vô Kỵ thấy ba sợi dây sắp cuốn vào thân mình, liền tay trái gạt, tay phải kéo, một tay cuộn một tay xoay, mượn kinh lực của ba vị lão tăng cuốn ba sợi dây vào nhau; chiêu thế này chính là “Thái cực tâm pháp” do Trương Tam Phong truyền thụ, kinh lực trên ba sợi dây lập tức bị cuốn lại với nhau. Đúng lúc ấy trên trời nổ đoành đoành mấy tiếng sét, rồi tiếng sấm lan đi âm âm, thật là kinh tâm động phách. Trương Vô Kỵ ở trên cao lượn một nửa vòng, chân trái móc luôn vào một cành tùng, thân hình đứng vững ngay lại, trong tiếng sấm rền, chàng đồng dục nói:

- Văn bối hậu học, giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ tham kiến ba vị cao tăng.

Nói đoạn chân trái đứng trên cành tùng, chân phải đưa ra không trung, khom lưng hành lễ. Cành tùng theo thế đứng vái chào của chàng mà đung đưa lên xuống như sóng gỏi, Trương Vô Kỵ vẫn đứng bình ổn, thân hình phiêu dật. Chàng tuy khom lưng hành lễ, nhưng ở trên cao vái xuống, không bị lép vế chút nào.

Ba vị lão tăng cảm thấy sợi dây đen bị nội kinh của chàng gom lại một chỗ, bèn rung tay, làm cho ba sợi dây tách riêng ra.

Trong ba chiêu chín thức vừa rồi của ba vị lão tăng, mỗi thức đều ẩn tàng mười chiêu biến hóa, hàng chục lần hạ độc thủ, nào ngờ đối phương hóa giải hết mọi chiêu thức; tuy mỗi khi hóa giải chiêu thức đều vô cùng nguy hiểm, chỉ cần sai một ly là tan xương nát thịt tức thời, vậy mà chàng vẫn nhẹ nhàng tự nhiên như không. Ba vị lão tăng trong đời chưa từng gặp địch thủ nào cao cường đến thế, bất giác kinh hãi. Họ không biết rằng Trương Vô Kỵ hóa giải ba chiêu chín thức vừa này là đã giở hết sức bình sinh, chính nhờ cành tùng trời lên hụp xuống, ngầm điều vận chân khí đang loạn lên trong đan điền.

Võ công Trương Vô Kỵ vừa sử dụng bao gồm ba đại thần công là “Thái cực quyền”, “Càn khôn đại na di” và “Cửu dương thần công”. Còn khi lượn nửa vòng trên không trung là tâm pháp khắc trên thánh hỏa lệnh. Ba vị lão tăng phái Thiếu Lâm tuy thân mang tuyệt kỹ, song họ tọa quan đã mấy chục năm, không quan tâm thế sự, cả bốn môn võ công kia họ đều chưa thấy bao giờ, chỉ mang máng cảm thấy nội kinh của chàng hơi giống “Cửu dương công” của phái Thiếu Lâm, nhưng hùng hậu tinh vi hơn hẳn thần

công của bản phái. Khi nghe chàng xưng danh là giáo chủ Minh giáo, thì sự khâm phục và kính ngạc của ba vị lão tăng tức thì hóa thành phần nộ.

Vị bạch diện lão tăng khó chịu nói:

- Lão nạp còn đang tự hỏi cao nhân phương nào giá lâm, hóa ra lại là đại ma đầu của Ma giáo đến đây. Ba huynh đệ lão nạp tọa quan mấy chục năm, chẳng những không màng tục vụ, ngay đại sự của bốn tự còn không nghe không hỏi đến. Ai ngờ hôm nay lại gặp giáo chủ Ma giáo, thực là hân hạnh một đời.

Trương Vô Kỵ nghe vị lão tăng kia luôn miệng dùng từ ma đầu, Ma giáo, biết rằng họ quá ác cảm đối với bản giáo, thành thử chàng phân vân chưa biết nên thuật chuyện như thế nào, đã nghe hoàng diện lão tăng chợt mắt nói:

- Giáo chủ Ma giáo là Dương Đỉnh Thiên kia mà? Tại sao lại là các hạ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương giáo chủ tạ thế đã ba mươi năm rồi.

Hoàng diện lão tăng ồ lên một tiếng, không nói thêm, nhưng tiếng ồ của vị lão tăng ấy chứa đựng đầy vẻ thương tâm thất vọng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Lão nghe tin Dương giáo chủ từ trần, xem ra vô cùng đau đớn, có lẽ năm xưa quá thân tình với Dương giáo chủ. Nghĩa phụ là bộ thuộc cũ của Dương giáo chủ, mình thử gợi nhớ tình cố nhân rồi sẽ nói nguyên do Dương giáo chủ bị Viên Chân chọc tức mà chết, xem thế nào”, bèn nói:

- Hẳn là đại sư quen biết Dương giáo chủ?

Hoàng diện lão tăng nói:

- Dĩ nhiên. Lão nạp không biết đại anh hùng Dương Đỉnh Thiên, thì đâu đến nỗi hóa thành lão chợt? Ba sư huynh đệ lão nạp đây việc quái gì phải ngồi khô thiền hơn ba chục năm?

Mấy câu trên nói ra rất thản nhiên, song chứa đựng bên trong nỗi trầm thống và oán hận vừa sâu vừa lớn. Trương Vô Kỵ than thầm: “Khổ rồi, khổ rồi!” Cứ nghe giọng điệu của vị lão tăng kia thì một mắt của lão đã bị Dương Đỉnh Thiên chọc mù, và ba sư huynh đệ lão nạp phải khổ công đau đớn ngồi khô thiền hơn ba chục năm nay chỉ là để báo thù việc đó. Giờ đây họ nghe tin kẻ thù lớn không còn nữa, đâm ra thất vọng.

Hoàng diện lão tăng bỗng hú một tiếng thanh thoát, nói:

- Trương giáo chủ, lão nạp pháp danh Độ Ách, vị bạch diện sư đệ pháp danh Độ Kiếp, còn hắc diện sư đệ pháp danh Độ Nạn. Dương Đỉnh Thiên đã chết, mỗi thâm cừu đại oán của ba sư huynh đệ lão nạp đây đành thanh toán với giáo chủ đương nhiệm. Hai sư đệ Không Kiến, Không Tính của huynh đệ lão nạp đều chết dưới tay quý giáo. Các hạ đã tự đến đây, tức là không sợ. Tất cả ân oán mấy chục năm qua, đôi bên dùng võ công mà kết liễu cho xong.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối vốn không có liên can gì với quý phái, tới đây chỉ cốt cứu nghĩa phụ Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp. Không Kiến thân tăng tuy là do nghĩa phụ văn bối lỡ tay đánh chết, nhưng bên trong có nhiều uẩn khúc. Còn cái chết của Không Tính thân tăng thì không liên quan gì đến tệ giáo. Ba vị xin chớ nghe lời một bên, cần nói rõ trắng đen phải trái ra đã.

Bạch diện lão tăng Độ Kiếp hỏi:

- Theo như người nói, Không Tính là do ai hại?

Trương Vô Kỵ cau mày đáp:

- Cứ như vân bối biết, Không Tính thần tăng chết bởi tay võ sĩ của triều đình thuộc phủ Nhữ Dương Vương.

Độ Kiếp hỏi:

- Các võ sĩ phủ Nhữ Dương Vương thì do ai thống lĩnh?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Do con gái của Nhữ Dương Vương, Hán danh Triệu Mẫn, thống lĩnh.

Độ Kiếp nói:

- Ta nghe Viên Chân nói rằng nữ nhân đó liên thủ một đường với quý giáo, nàng ta phản lại triều đình và cha mình, gia nhập Minh giáo, lời đó có thật hay không?

Lão tăng này lời lẽ danh thép, càng lúc càng dồn ép, Trương Vô Kỵ đành áp ứng:

- Không sai, nàng... nàng... hiện tại... hiện tại đã bỏ chỗ tối theo đường sáng.

Độ Kiếp lớn tiếng nói:

- Giết hại Không Kiến là Kim Mao Sư Vương Tạ Tồn của Ma giáo; giết Không Tính là Triệu Mẫn của Ma giáo. Triệu Mẫn lại còn công phá Thiếu Lâm tự, bắt các đệ tử mang đi; chuyện không thể tha thứ là đem khắc lời lẽ nhục mạ trên tượng mười sáu vị La Hán. Cộng với một con mắt của sư huynh ta và tổng cộng một trăm năm khô thiên của ba huynh đệ ta. Trương giáo chủ, món nợ đó không thanh toán với người thì còn tìm ai?

Trương Vô Kỵ thở dài, nghĩ thầm mình đã thừa nhận việc thu dung Triệu Mẫn, thì các tội lỗi của nàng trước đây chàng cũng phải gánh vác hết. Trong chớp mắt, chàng hiểu ngay tâm trạng của phụ thân chàng vì tội lỗi xa xưa của ái thê mà phải tự vẫn; thù oán mà Dương giáo chủ và Tạ Tồn gây ra năm xưa đến hôm nay phải được kết liễu; lời Độ Kiếp nói quả không sai, nếu chàng không gánh chịu thì còn ai vào đây?

Chàng đứng thẳng người lên, kinh lực dồn xuống đầu ngón chân; cảnh tưng đang đung đưa lập tức dừng lại bất động, chàng lớn tiếng nói:

- Ba vị lão thiên sư đã nói thế, vân bối chẳng thể trốn nợ; bao nhiêu tội nghiệt, để một mình vân bối gánh chịu là được. Còn chuyện nghĩa phụ vân bối đã thương Không Kiến thần tăng, bên trong quả có nhiều điều đau lòng, những mong ba vị lão thiên sư lượng thứ.

Độ Ách nói:

- Người dựa vào đâu mà dám tới đây chạy tội cho Tạ Tồn? Người tưởng ba sư huynh đệ bọn ta không giết nổi người chăng?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm sự đến nước này, đành liều mạng giao đấu một phen, bèn nói:

- Vân bối lấy một địch ba, quyết không phải là đối thủ của cả ba vị. Không biết vị nào sẽ đứng ra chỉ giáo trước?

Độ Kiếp nói:

- Bọn ta mà đờn đả độc đấu, chắc không thắng nổi người. Món huyết hải thâm cừu này, khỏi cần theo quy củ võ lâm. Tên ma đầu kia, mau xuống đây chịu chết. A Di Đà Phật!

Lão ta vừa niệm Phật xong, hai lão Độ Nạn, Độ Ách cùng nói:

- Ngã Phật từ bi.

Ba sợi dây đen cùng bay lên, cuốn nhanh vào người chàng.

Trương Vô Kỵ rùn người nhảy xuống giữa chỗ trống của ba sợi dây đen, chân chưa chạm đất, thân hình đã biến đổi, nhào về phía Độ Nạn. Độ Nạn dựng tả chưởng lên,

đánh mạnh ra, một luồng kinh phong thốc tới bụng dưới của chàng. Trương Vô Kỵ xoay mình, dùng tâm pháp “Càn khôn đại na di” hóa giải kinh lực. Ngay lúc đó, hai sợi dây đen của Độ Ách, Độ Kiếp cùng cuốn tới. Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng xoay nửa vòng; tả chưởng của Độ Kiếp liền đánh mạnh tới không một tiếng động. Trương Vô Kỵ ở khoảng giữa ba cây tùng, tùy chiêu chống trả, bất ngờ đánh ra một chưởng, chưởng lực mang theo mấy trăm hạt mưa to bằng hạt đậu bắn về phía Độ Ách; Độ Ách nghiêng đầu tránh, nhưng cũng bị trúng vài chục hạt vào mặt, hơi đau rát, bèn quát lên:

- Tiểu tử giỏi nhỉ!

Sợi dây đen trong tay lão rung lên, xoay thành hai vòng tròn, từ trên không chụp xuống đầu Trương Vô Kỵ. Thân hình Trương Vô Kỵ như một mũi tên bay xuyên qua vòng dây, tấn công Độ Kiếp. Chàng càng đấu càng kinh hãi, thấy không khí xung quanh thân mình bị rơi vào giữa ba sợi dây đen và ba luồng chưởng lực, càng lúc càng ngưng tụ đậm đặc như keo. Từ ngày chàng luyện thành võ công, chưa bao giờ gặp đối thủ cao cường nhường này. Ba vị lão tăng không chỉ chiêu số tinh xảo, mà nội kinh cũng hùng hậu vô cùng. Ban đầu Trương Vô Kỵ dùng bảy thành phòng thủ, ba thành tấn công; đấu tới hai trăm chiêu, thì dần dần cảm thấy chân khí trong cơ thể không còn thuần chất, chỉ còn thủ mà không công, chỉ mong tự bảo vệ được thân mình.

“Cửu dương thần công” của chàng vốn dùng không bao giờ hết, càng sử dụng càng mạnh mẽ; nhưng lúc này mỗi chiêu đều hao tổn rất nhiều nội lực, cảm thấy dường như nội kinh tiếp sau không nối liền được với kinh lực đi trước, tình trạng này từ ngày luyện thành “Cửu dương thần công” chưa hề xảy ra. Đấu thêm mấy chục chiêu nữa, chàng nghĩ thầm: “Đấu nữa chỉ có nước bỏ mạng; hôm nay phải tìm cách thoát thân; sau này sẽ cùng với ông ngoại, Dương tả sử, Phạm hữu sử, Vi Bức Vương, năm người hợp lực, ắt đánh thắng tam tăng, cứu được nghĩa phụ”. Nghĩ vậy, chàng bèn tấn công Độ Ách liền ba chiêu, để toan thoát ra, không ngờ ba sợi dây kết lại thành một cái vòng vững chắc như thành đồng vách sắt, mấy phen chàng xông ra đều bị dội trở lại, không thể thoát thân.

Chàng thâm kinh hoảng: “Thì ra tam tăng liên thủ, ba người như một, công phu ‘Tâm ý tương thông’ này, không lẽ trên thế gian có người luyện được hay sao?” Trương Vô Kỵ đâu biết rằng ba lão tăng Độ Ách, Độ Kiếp, Độ Nạn đã tọa khô thiên hơn ba chục năm, bao nhiêu công phu đều chuyên dùng vào việc luyện môn “Tâm ý tương thông” này. Một người nảy sinh ý niệm gì, hai người kia lập tức biết ngay, sự cảm ứng tâm linh đó vô cùng huyền diệu. Ba người ở chung một nơi, mặt đối mặt hơn ba mươi năm, chuyên tâm luyện cảm ứng, tâm ý chỉ còn là một, thì cũng không phải chuyện lạ. Chàng lại nghĩ thầm: “Cứ kiểu này, dù ta có hẹn thêm các cao thủ như ông ngoại đến chẳng nữa, cũng chưa chắc phá vỡ được bức tường kiên cố ‘Tâm ý tương thông’ do ba lão tăng này tạo nên. Chẳng lẽ nghĩa phụ ta đã không cứu thoát, mà chính ta hôm nay phải bỏ mạng ở nơi đây?”

Chàng nóng ruột, tinh thần có phần rối loạn, đầu vai lập tức bị năm ngón tay của Độ Kiếp quét qua, đau thấu xương. Chàng nghĩ thầm: “Ta chết cũng không tiếc, nhưng nỗi oan khuất của nghĩa phụ không rửa được. Nghĩa phụ một đời cao ngạo, dù sa vào tay người, cũng quyết không biện giải nửa lời”. Nghĩ thế, chàng đồng dục nói:

- Ba vị lão thiên sư, hôm nay vãn bối bị nguy khốn, tính mạng khó toàn, đại trượng phu có chết cũng đành, đâu có gì đáng nói? Song có một chuyện phải nói cho rõ...

Nghe vù vù hai tiếng, hai sợi dây đen từ hai bên đánh tới, Trương Vô Kỵ dùng hai tay

hóa giải hai luồng kinh lực, nói tiếp:

- Gã Viên Chân kia tục danh Thành Côn, ngoại hiệu Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ, chính là nghiệp sư của nghĩa phụ văn bối Tạ Tồn...

Ba vị lão tăng Thiếu Lâm thấy chàng hai tay chiết chiêu hóa kinh, đồng thời miệng vẫn nói chuyện, công phu tu luyện như thế họ quả chưa theo kịp, thì không khỏi e ngại hơn. Ba vị lão tăng cho rằng Minh giáo là một tà giáo toàn làm điều ác, giáo chủ của chúng võ công càng cao, làm hại cho mọi người càng lớn; giờ thấy chàng lâm vào vòng vây, không thể thoát ra, chính là dịp tốt để trừ khử, thật không công đức nào sánh bằng; thế là chẳng nói một lời, sợi dây đen và chưởng lực càng được thi triển mạnh mẽ.

Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Ba vị lão thiền sư cần biết rằng sư muội của Thành Côn chính là phu nhân của giáo chủ Minh giáo Dương Đỉnh Thiên. Thành Côn vốn say mê sư muội, vì tình mà sinh ra đổ kỵ, có thâm cừu đại hận với Minh giáo...

Chàng tay thì hóa giải chiêu số của ba vị lão tăng, miệng thao thao thuật lại việc Thành Côn mưu tính phá hoại Minh giáo như thế nào, tư tình lén lút với Dương phu nhân để đến nỗi Dương Đỉnh Thiên uất quá mà chết ra sao; sau đó hần giả say cưỡng gian vợ Tạ Tồn, giết sạch cả gia đình Tạ Tồn, rồi kích động Tạ Tồn loạn sát nhân sĩ võ lâm, sau đó hần bái Không Kiến thần tăng làm thầy, dụ cho Tạ Tồn đánh Không Kiến mười ba quyền, cuối cùng thất tín không xuất hiện, để Không Kiến phải ngậm hờn mà chết ra sao.

Ba vị lão tăng càng nghe càng kinh hãi, những chuyện như thế thật ngoài sức tưởng tượng, nhưng chuyện nào cũng hợp lý, mọi chi tiết đều ăn khớp với nhau. Ngọn roi đen trên tay Độ Ách chậm lại trước tiên.

Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Văn bối không biết Dương giáo chủ gây thù chuốc oán với Độ Ách đại sư ra sao, chỉ sợ bên trong có kẻ gian xúi giục, mà kẻ đó hẳn là Viên Chân. Độ Ách đại sư hãy thử nhớ lại chuyện dĩ vãng, xem lời của văn bối có đúng hay chẳng?

Độ Ách ậm ừ, ngừng roi không đánh nữa, cúi đầu ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Chuyện đó xem ra cũng có lý. Lão nạp kết cừu với Dương Đỉnh Thiên, gã Thành Côn dốc sức giúp lão nạp, sau lại muốn bái lão nạp làm sư phụ, song lão nạp không thu nhận đệ tử, nên mới dẫn tiến cho gã làm môn hạ của Không Kiến sư điệt. Nói như thế, chẳng lẽ gã cố ý xếp đặt hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chắc chắn như vậy, hiện tại hần đang dòm ngó chức vị chưởng môn phương trượng Thiếu Lâm tự, gây bè kết đảng, âm mưu mật kế hãm hại Không Văn thần tăng...

Lời chưa dứt, đột nhiên có tiếng ầm ầm, từ dốc núi bên trái có một tảng đá tròn rất lớn lăn xuống khoảng giữa ba cây tùng. Độ Ách quát to:

- Ai đó?

Sợi dây đen chuyển động, bộp bộp hai tiếng, quất vào tảng đá tròn, mảnh vụn bay tung tóe. Từ sau tảng đá có một bóng người lao ra, nhanh như tên tới chỗ Trương Vô Kỵ, hàn quang nhoáng lên, một cây đoản đao đã đâm vào cổ họng chàng.

Sự việc diễn ra quá nhanh, Trương Vô Kỵ đang dốc toàn lực chống đỡ hai ngọn roi đen và chưởng lực của Độ Kiếp, Độ Nạn, không ngờ có kẻ đánh trộm; trong đêm tối chỉ nghe tiếng gió thốc tới, mũi đao đã đâm tới yết hầu, trong cơn nguy cấp vội ngả nửa thân trên

sang một bên, soạt một tiếng, mũi đao rạch một đường trên áo chàng, suýt nữa thì rời đời. Kể kia tấn công không trúng mục tiêu, nhờ tảng đá lớn che thân mà lăn ra khỏi vòng dây của ba vị lão tăng.

Trương Vô Kỵ trầm kêu: “Nguy hiểm thật!” Rồi quát to:

- Ác tặc Thành Côn, có giỏi hãy đứng lại đối chất với ta, người muốn sát nhân diệt khẩu chứ gì?

Lúc đoản đao đâm tới, chàng không nhìn rõ mặt người, nhưng đối phương thân pháp nhanh nhẹn, ra tay hiểm độc, nội kinh mạnh mẽ, gia số võ công thì cùng một kiểu cách như Tạ Tốn, ngoài Thành Côn ra, không còn ai vào đây. Ba sợi dây của ba vị lão tăng chẳng khác gì ba cánh tay dài ôm lấy tảng đá, hất một cái, tảng đá nặng ngàn cân kia bị nâng lên, quăng ra ngoài, còn Thành Côn thì đã chạy xuống núi khá xa.

Độ Ách nói:

- Có đúng là Viên Chân không?

Độ Nạn nói:

- Đúng là hắn rồi.

Độ Kiếp nói:

- Nếu hắn không có tật giật mình, thì việc gì...

Ngay lúc đó bốn phía liên tiếp vang lên tiếng hú, bảy tám bóng người ào tới, người đi đầu quát to:

- Các hòa thượng Thiếu Lâm uống làm đệ tử cửa Phật, sát hại biết bao mạng người, không sợ tội nghiệt hay sao? Tất cả hãy xông lên.

Tám người cầm binh khí liền tấn công ba lão tăng ngồi trong ba hốc cây tùng.

Trương Vô Kỵ ở khoảng giữa ba lão tăng, thấy trong số tám người, có ba người cầm kiếm, năm người còn lại cầm đao hoặc roi, ai nấy võ công cao cường, lập tức đấu với ba sợi dây đen của tam tăng.

Trương Vô Kỵ quan sát một hồi, thấy kiếm chiêu của ba người sử dụng kiếm cùng kiểu cách với Thanh Hải tam kiếm bị chết dưới tay các hòa thượng Thiếu Lâm tự mấy hôm trước, nhưng biến hóa tinh vi, kinh lực hùng hậu, vượt xa Thanh Hải tam kiếm, chắc là trưởng bối của phái Thanh Hải. Ba người cầm kiếm tấn công một mình Độ Ách. Ba người khác hợp lực tấn công Độ Nạn, hai người còn lại đối phó với Độ Kiếp. Đối phó với Độ Kiếp tuy chỉ có hai người, nhưng võ công của họ cao hơn một bậc so với sáu người kia. Đấu một hồi, Trương Vô Kỵ thấy Độ Kiếp dần dần núng thế, còn Độ Ách thì lại có phần thắng thế, một địch ba mà vẫn còn dư sức.

Lại đấu thêm hơn mười chiêu, Độ Ách thấy Độ Kiếp ứng phó vấp vả, bèn rung sợi dây đen, điều khiển sợi dây đánh xuống hai người đang tấn công Độ Kiếp. Hai người ấy đều cao lớn, râu đen phất phơ, thân thủ cực kỳ lạnh lẹn, một người sử dụng cặp phán quan bút; người kia sử dụng đả huyết quyết. Độ Ách và Độ Kiếp ở cách xa mấy trượng, mà vẫn cảm thấy kinh lực từ binh khí của hai người kia dồn tới, tưởng chừng ở ngay bên cạnh mình; sử dụng binh khí ngấn như thế quả là lợi hại. Ba người phái Thanh Hải thấy áp lực tới kiếm nhẹ đi, liền từ từ lấy lại thế tấn công. Vậy là đến lúc này Độ Nạn một địch ba, Độ Kiếp và Độ Ách hai người đấu với năm đối thủ, nhất thời chưa bên nào thắng thế.

Trương Vô Kỵ trầm lấy làm lạ: “Tám người này võ công thực là cao cường, chẳng kém vợ chồng Hà Thái Xung. Ngoài ba người thuộc phái Thanh Hải, năm người kia hoàn toàn không rõ lai lịch. Thế mới biết thiên hạ rộng lớn, nơi nào cũng có ngọa hổ tàng long,

không biết có bao nhiêu anh hùng hảo hán vô danh ẩn phục”.

Mười một người đấu hơn trăm chiêu, ba sợi dây của Thiếu Lâm tam tăng dần dần thu ngắn lại. Dây thu ngắn lại, việc điều khiển đỡ tốn sức hơn, nhưng khi tấn công cũng kém phần linh hoạt. Đấu thêm vài chục chiêu nữa, sợi dây đen của ba lão tăng chỉ còn chừng sáu, bảy thước. Hai ông già râu đen càng đấu càng tới gần, uy lực của binh khí trong tay họ cũng tăng hẳn lên, cứ nhè chỗ sơ hở mà tấn công, từng bước từng bước cố tới gần ba lão tăng. Nhưng ba sợi dây đen càng thu ngắn, thì sự phòng thủ của tam tăng càng nghiêm mật, cái vòng mà ba sợi dây kết lại có sức bật tưởng chừng vô cùng; hai ông già râu đen liên tiếp thay đổi chiêu thức tấn công, song đều bị vòng dây đánh bật ra. Lúc này ba lão tăng đã kết liền thành một khối, ở thế lấy ba người địch tám người.

Ba lão tăng Thiếu Lâm tận lực chống đỡ, trong bụng cứ thầm kêu khổ, đấu với tám người kia dù lâu mấy cũng không thua được; chỉ cần vòng dây thu ngắn tám thước, thì sẽ kết thành “Kim cương phục ma khuyên”, đừng nói tám địch thủ, dẫu có mười sáu người hoặc ba mươi hai người cũng không thể tiến vào gần nổi. Đàng này bên trong cái vòng lại đang có một cường địch ẩn phục ngay trong gan trong ruột, nếu Trương Vô Kỵ ra tay, nội ngoại giáp công, thì sẽ dễ dàng lấy mạng ba vị lão tăng Thiếu Lâm. Tam tăng thấy chàng ngồi yên không cử động, hiển nhiên đang chờ cơ hội, chờ khi ba người bọn họ và tám đối thủ kia đều kiệt sức, lúc đó chàng sẽ làm ngư ông đắc lợi. Hiện tại nội công của ba vị lão tăng đã thi triển đến tận cùng, dẫu muốn há miệng hú to cầu cứu chùa Thiếu Lâm dưới kia, cũng không được, vì lúc này chỉ cần mở miệng nói dù chỉ một chữ, khí huyết cũng sẽ trào lên, không chết ngay lập tức thì cũng bị nội thương, thành kẻ tàn phế. Ba vị lão tăng tự trách mình quá ý y, lẽ ra lúc tám cường địch mới tấn công, phải lên tiếng thông báo cho tăng chúng bản tự hay biết, chỉ cần có vài hảo thủ La Hán đường và Đạt Ma đường lên tiếp viện, là đã khắc địch chế thắng rồi.

Tình thế này Trương Vô Kỵ đã sớm nhận ra, lúc này muốn lấy mạng ba vị lão tăng, chàng chỉ giơ tay một cái là xong; nhưng nghĩ đại trượng phu không nên lợi dụng lúc người ta nguy ngập, huống hồ tam tăng chỉ là bị Viên Chân đánh lừa, hoàn toàn không đáng phải chết. Mà giết xong ba vị lão tăng rồi, một mình chàng đối phó với tám người kia cũng vô cùng gay go. Hiện tại thấy hai bên nhất thời chưa phân thắng bại, chàng cúi đầu nhìn xuống, thấy một khối nham thạch lớn lấp chặt miệng địa lao, chỉ chừa ra một khe hở, chắc là để Tạ Tốn hít thở và nhận thức ăn. Chàng nghĩ thầm thời cơ này trong giây lát sẽ không còn nữa, để đôi bên phân rõ thắng bại, hoặc Thiếu Lâm tự cho người lên cứu viện, thì chàng sẽ không thể cứu nghĩa phụ ra được nữa. Thế là chàng quỳ xuống, sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di” đưa lực ra đôi tay, đẩy khối nham thạch từ từ di chuyển.

Khối nham thạch di chuyển được chừng một thước, đột nhiên có một luồng kinh phong từ sau lưng thổi tới, đó là Độ Nạn vung chưởng đánh vào hậu tâm chàng. Trương Vô Kỵ vừa chế ngự kinh lực, vừa mượn sức, nghe bộp một tiếng, lưng áo chàng rách một miếng to, tan thành nhiều mảnh vụn bay lả tả như bươm bươm trong mưa. Nhưng chưởng lực của Độ Nạn được chàng truyền sang khối nham thạch, nghe ình một tiếng, khối nham thạch lập tức xô dịch ra hơn một thước. Chưởng lực của đối phương tuy đã được chế ngự, chàng không bị nội thương, nhưng lúc bị trúng chưởng, chàng đang dồn toàn lực đẩy khối nham thạch, nên lưng bị đau rất ghê gớm.

Độ Nạn đánh ra một chưởng, vòng dây đen lộ ra sơ hở, một ông già râu đen liền xông

ngay vào bên trong vòng dây, điểm huyết quyết trong tay lão liền đâm vào bên dưới vú trái của Độ Nạn. Sợi dây của Thiếu Lâm tam tăng chỉ giới về tấn công từ xa, không có lợi cho đánh gần. Độ Nạn vung tả chưởng đánh bật điểm huyết quyết của đối phương; ông già râu đen bèn dùng ngón trở tay trái nhắm huyết Đản Trung của Độ Nạn mà điểm tới. Độ Nạn thảm kêu: “Nguy rồi!” không ngờ công phu “Nhất chỉ thiên” của đối phương còn lợi hại hơn cả điểm huyết quyết, Độ Nạn trong cơn nguy cấp đành vút sợi dây xuống, hai tay giơ lên bảo vệ ngực, tiếp đó dùng ba ngón cái, ngón trở và ngón giữa phản công. Độ Nạn tuy ngăn chặn được kẻ địch, nhưng sợi dây đã rời khỏi tay. Ông già sử dụng phán quan bút tức thì xông tới. Ba sợi dây của tam tăng bị thiếu mất một, “Kim cương phục ma khuyển” đã bị phá vỡ.

Đột nhiên sợi dây đen đang ở dưới đất bỗng dựng đầu dậy, chẳng khác gì một con rắn độc giả chết bất thành linh vùng lên cắn người; nghe vù một tiếng, nhắm mắt ông già sử dụng phán quan bút mà đánh tới, đầu dây chưa tới mà kinh phong đã ào ạt khiến đối phương lạnh người. Ông già vội giơ bút gạt ra, bút dây đụng nhau, ông già cảm thấy hai cánh tay tê dại, cây bút bên tay trái suýt nữa bay đi mất, còn cây bút bên tay phải bị đẩy bật vào khối nham thạch, vụn đá và các tia lửa bay tung tóe. Sợi dây đen tiếp tục vung lên, buộc ba người phái Thanh Hải phải lùi ra hơn một trượng, “Kim cương phục ma khuyển” không những phục hồi nguyên trạng, mà uy lực còn mạnh hơn trước.

Ba vị lão tăng Thiếu Lâm vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, chỉ thấy một đầu sợi dây đen đang nằm trong tay Trương Vô Kỵ. Chàng tuy chưa hề luyện qua công phu “Kim cương phục ma khuyển”, nếu nói về tâm ý tương thông, người khác nghĩ gì mình biết liền, thì chàng không thể sánh bằng Độ Nạn, nhưng nói về nội lực cương mãnh, thì không ai bằng chàng, kinh lực của sợi dây đen ào ạt tràn ra tứ phía như bài sơn đảo hải, có hai sợi dây đen của Độ Kiếp, Độ Ách hỗ trợ, tức thời buộc bảy người kia phải lùi ra xa.

Độ Nạn chuyên tâm toàn lực đối phó với ông già râu đen, cả về võ công lẫn nội lực đều cao hơn đối thủ; lão tăng ngồi trong hốc cây tùng, hoàn toàn không đứng lên, song mười ngón tay chọc, móc, búng, điểm, phát, chộp, nắm, sau một loạt chiêu số đã dồn ông già râu đen vào chỗ nguy hiểm. Người đó thấy bảy đồng bọn lâm vào thế bất lợi, bèn rống lên giận dữ, từ trong vòng nhảy ra ngoài.

Trương Vô Kỵ đưa sợi dây trả vào tay Độ Nạn, rồi cúi xuống vận tâm pháp “Càn khôn đại na di”, đẩy khối nham thạch che địa lao mở ra thêm một thước nữa, mà nói vọng vào trong miệng hầm:

- Nghĩa phụ, hài nhi Vô Kỵ đến cứu viện chậm trễ, cha có ra được chăng?

Tạ Tồn đáp:

- Ta không ra đâu. Con giỏi lắm, hãy mau mau rời khỏi nơi này.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc hỏi:

- Nghĩa phụ, cha bị người ta điểm huyết, hay là bị xiềng xích?

Không đợi Tạ Tồn trả lời, chàng nhảy ngay xuống địa lao, nghe “ùm” một tiếng, nước văng tung tóe. Thì ra do trận mưa như trút mấy canh giờ liền, trong địa lao nước ngập đến ngang lưng, một nửa thân mình Tạ Tồn chìm trong nước.

Trương Vô Kỵ trong lòng đau khổ, giơ tay ôm Tạ Tồn, mò chân tay ông một lượt, không thấy có xiềng xích gì cả, lại xoa bóp mấy huyết đạo chủ yếu, hình như không hề bị ai kiềm chế gì, chàng bèn bế nghĩa phụ tung mình nhảy vọt lên, ngồi trên khối nham thạch, nói:

- Lúc này thoát thân là hay nhất. Nghĩa phụ, cha con mình đi thôi.

Chàng vừa nói vừa cầm tay Tạ Tồn toan cất bước.

Tạ Tồn vẫn ngồi yên, hai tay ôm gối, nói:

- Hài tử, tội nghiệt lớn nhất trong đời ta là ta đã giết hại Không Kiến đại sư. Nghĩa phụ của con nếu rơi vào tay kẻ khác, hẳn sẽ chống trả đến cùng. Nhưng nay bị nhốt trong Thiếu Lâm tự, ta cam chịu chết để đền tội cho Không Kiến đại sư.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Nghĩa phụ lỡ tay đả thương Không Kiến đại sư cũng chỉ do tên ác tặc Thành Côn sắp đặt mưu gian; huông hồ mới huyết cừu toàn gia nghĩa phụ chưa báo được, há có thể chịu chết dưới tay Thành Côn hay sao?

Tạ Tồn thở dài, nói:

- Hơn một tháng qua, ta ngày ngày ngồi dưới địa lao nghe ba vị lão tăng tụng kinh niệm Phật, nghe từ dưới chùa vọng lên tiếng chuông sớm chuông chiều, hồi tưởng dĩ vãng, hai bàn tay ta đã nhuộm máu bao nhiêu người vô tội, dẫu ta chết trăm lần cũng không đền hết tội. Ôi, bao nhiêu ác nhân tội nghiệt kia, ta so với Thành Côn xem ra còn nặng nề hơn nhiều. Hảo hài tử, con hãy mặc ta, hãy mau xuống núi một mình đi thôi.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng sốt ruột, lớn tiếng nói:

- Nghĩa phụ, nếu cha không chịu đi, con đành phải ép cha đó.

Nói rồi chàng nắm lấy hai cánh tay Tạ Tồn, toan đặt ông lên lưng mình.

Bỗng nghe ở sơn đạo vang lên tiếng huyên náo, có mấy tiếng quát lớn:

- Kẻ nào dám tới Thiếu Lâm tự quấy rối đó?

Nhiều tiếng chân đạp nước bì bõm, hơn một chục người từ dưới núi chạy lên.

Trương Vô Kỵ hai tay đưa ra sau, cầm hai bên đùi Tạ Tồn để công ông đi, bỗng thấy huyết Đại Chùy ở sau lưng tê dại, thì ra đã bị Tạ Tồn ấn vào huyết, hai tay vô lực, đành buông ông ra, lòng bồn chồn tưởng phát khóc lên được, nói:

- Nghĩa phụ, cha... sao cha phải khổ như thế?

Tạ Tồn nói:

- Hảo hài tử, nỗi oan khuất của ta con đã thừa rõ với ba vị cao tăng rồi. Tội nghiệt do ta gây ra, phải do chính ta chịu báo ứng. Nếu con không đi thì lấy ai thay ta báo thù đây?

Trương Vô Kỵ trầm lo, thấy hơn một chục tăng nhân Thiếu Lâm tự cầm thiền trượng, giới đao tấn công tám người kia. Leng keng giao đấu mấy hiệp, ông già râu đen cầm phán quan bút biết có đầu tiếp cũng không đi đến đâu, chỉ hận là việc sắp thành, thì lại bị một gã thiếu niên vô danh phá bình, thật là tức không để đâu cho hết, bèn quát to:

- Xin hỏi quý tính đại danh của gã trai ban nãy, Hác Mật, Bốc Thái của Hà Giang muốn biết tên vị cao nhân nào đã thọc gậy bánh xe như vậy?

Độ Ách vung sợi dây đen, nói:

- Đó là Trương giáo chủ của Minh giáo, đệ nhất cao thủ thiên hạ, chẳng lẽ Hà Giang Song Sát lại không biết?

Ông già râu đen cầm phán quan bút tên Hác Mật à lên một tiếng, giơ hai cây bút nhảy ra khỏi vòng chiến, bảy người còn lại cũng nhảy ra theo. Các tăng nhân Thiếu Lâm tự muốn ngăn chặn, song tám người ấy võ công thật cao siêu, chỉ nhún vai một cái, đã cùng nhau xuống núi.

Ba vị lão tăng đã nghe rõ lời đối đáp giữa Trương Vô Kỵ và Tạ Tồn, lại nhớ ban nãy chàng đã không thừa cơ người khác nguy nan mà ra tay, chỉ tụ thủ bàng quan, không trợ

giúp phe nào; đến khi Bốc Thái phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển”, tấn công đến sát bên họ, cứ với lối hạ độc thủ của Hà Giang Song Sát, nếu chàng không ra tay cứu giúp thì giờ này ba vị lão tăng đã mất mạng rồi. Ba vị lão tăng bèn bỏ sợi dây, đứng thẳng người lên, chấp tay hướng về phía Trương Vô Kỵ, cùng nói:

- Đa tạ đại đức của Trương giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội hoàn lễ, nói:

- Chuyện phải làm thôi mà, đâu có gì đáng kể.

Độ Ách nói:

- Việc hôm nay, lẽ ra lão nạp nên để cho Tạ Tốn đi theo Trương giáo chủ, vừa rồi nếu Trương giáo chủ quả muốn cứu người, thì lão nạp cũng không còn sức ngăn cản. Có điều ba huynh đệ lão nạp làm theo pháp chỉ của phương trượng canh giữ Tạ Tốn, đã lập trọng thệ trước chư Phật, nếu ba huynh đệ lão nạp còn sống, quyết không để cho Tạ Tốn thoát thân. Chuyện này liên quan đến sự vinh nhục hàng trăm năm của bốn phái, mong Trương giáo chủ lượng thứ cho.

Trương Vô Kỵ chỉ “hừm” một tiếng, không đáp lời. Độ Ách nói tiếp:

- Cái mối thù mất một mắt của lão nạp, hôm nay coi như xóa xong. Trương giáo chủ muốn cứu Tạ Tốn, có thể đến đây bất cứ lúc nào, chỉ cần phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển” của ba huynh đệ lão nạp, lập tức có thể mang Kim Mao Sư Vương đi khỏi. Trương giáo chủ muốn hẹn mang thêm trợ thủ, xa luân chiến cũng được, nhất tề xông tới cùng một lượt cũng được, chỉ có ba sư huynh đệ lão nạp ứng chiến mà thôi. Trước khi Trương giáo chủ giá lâm, ba huynh đệ lão nạp nhất định sẽ bảo vệ Tạ Tốn chu toàn, không cho phép Viên Chân nói nặng ông ta nửa lời, hoặc đụng đến một sợi tóc của ông ta.

Trương Vô Kỵ nhìn Tạ Tốn, trong đêm tối chỉ thấy thân hình cao lớn của ông, mái tóc phủ xuống vai, ông đứng cúi đầu, dường như trong lòng hết sức hối hận về những tội lỗi đã gây ra, mắt hết vẻ uy phong lẫm lẫm thuở nào. Trương Vô Kỵ rưng rưng lệ, nghĩ thầm: “Hôm nay ta không thể đánh bại họ, nghĩa phụ lại chẳng chịu đi, chỉ còn cách hẹn với ông ngoại, Dương tả sứ, Phạm hữu sứ tới đây tái đấu với ba vị này. Ba sợi dây đen kết thành một cái vòng vững chắc như thành đồng vách sắt, nếu ban này không phải do Độ Nạn đại sư đánh một chưởng vào lưng ta, thì Bốc Thái không tài gì xông vào được. Kỳ tới có thêm ông ngoại và Quang Minh tả hữu sứ trợ giúp, phá vỡ được hay không cũng khó biết. Thôi, hiện thời đành tới đâu hay đó vậy”. Nghĩ thế, chàng bèn nói:

- Nếu vậy, nhất định vẫn bồi sẽ trở lại lĩnh giáo cao chiêu của ba vị đại sư.

Chàng quay lại ôm lưng Tạ Tốn, nói:

- Nghĩa phụ, con đi đây.

Tạ Tốn gật đầu, xoa mái tóc chàng, nói:

- Con khỏi cần trở lại cứu ta, ta đã quyết ý không đi nữa. Hảo hài tử, mong con mọi việc ở hiền gặp lành, không phụ lòng mong mỏi của cha mẹ con và của ta. Con hãy noi gương cha con, đừng học theo nghĩa phụ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cha con và nghĩa phụ đều là anh hùng hảo hán, là đại trượng phu quang minh lỗi lạc, đều là tấm gương cho con noi theo.

Đoạn chàng cúi mình bái biệt, lắc mình một cái, thân hình đã vọt ra khỏi phạm vi ba cây tòng, giờ tay chào ba vị lão tăng, rồi thi triển khinh công, thoáng chốc đã mất hút,

song tiếng hú thanh thoát của chàng nghe vang vọng ngoài xa cả dặm.

Tầng chúng Thiếu Lâm trên đỉnh núi nhìn nhau kinh hãi, họ từng nghe đồn Trương giáo chủ của Minh giáo võ công trác tuyệt, song không ngờ lại thần diệu tới mức này.

*

* *

Trương Vô Kỵ thấy hình tích đã lộ, định tâm thể hiện một môn công phu, cốt làm cho tầng chúng Thiếu Lâm phải e sợ mà đối đãi phải chăng với Tạ Tốn. Tiếng hú thanh thoát của chàng vận đủ trung khí, triền miên không dứt, giữa tiếng mưa gió sấm chớp vang vọng truyền đi như một con rồng cực dài đang bay lượn giữa tầng không. Chàng toàn lực thi triển khinh công, chân chạy càng lúc càng nhanh, tiếng hú cũng càng lúc càng vang động. Hơn một ngàn nhà sư đang ngủ trong chùa Thiếu Lâm giật mình tỉnh giấc, đến khi tiếng hú xa dần, mới ồ lên bàn tán xôn xao. Bọn Không Văn, Không Trí thấy Trương Vô Kỵ đã tới, đều lo lắng ưu phiền.

Trương Vô Kỵ chạy được mấy dặm, bỗng từ phía sau một bụi liễu bên đường có tiếng người gọi:

- Này!

Một người vụt bước ra, chính là Triệu Mẫn.

Trương Vô Kỵ ngừng hú dừng bước, ôm lấy nàng, thấy toàn thân nàng ướt sũng, nước mưa chảy ròng ròng từ trên đầu trên mặt chảy xuống. Triệu Mẫn nói:

- Chàng động thủ với mấy lão trọc chùa Thiếu Lâm rồi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Rồi.

Triệu Mẫn hỏi:

- Tạ đại hiệp thế nào? Chàng gặp Tạ đại hiệp chưa?

Trương Vô Kỵ khoác tay nàng, thông thả sóng bước dưới mưa, kể lại sơ qua mọi việc một lượt.

Triệu Mẫn ngẫm nghĩ, nói:

- Chàng có hỏi Tạ đại hiệp vì sao thất thủ để bị bắt hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta chỉ chăm chăm lo việc cứu nghĩa phụ thoát hiểm, chưa có lúc nào rỗi để hỏi chuyện đó.

Triệu Mẫn thở dài, không nói thêm. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nàng không vui hay sao?

Triệu Mẫn đáp:

- Đối với chàng là chuyện nhàn rồi, đối với thiếp thì là chuyện hệ trọng. Thôi được, chờ khi cứu Tạ đại hiệp ra hãy hỏi cũng chưa muộn. Thiếp chỉ sợ...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nàng sợ cái gì? Sợ chúng mình không cứu nổi nghĩa phụ ư?

Triệu Mẫn đáp:

- Minh giáo mạnh hơn hẳn phái Thiếu Lâm, muốn cứu Tạ đại hiệp thì cuối cùng sẽ tìm được cách cứu ra. Thiếp chỉ sợ Tạ đại hiệp đã quyết định lấy cái chết để trả nợ cho Không Kiến thần tăng mà thôi.

Trương Vô Kỵ cũng lo như vậy, hỏi:

- Nàng nghĩ có thể vậy chăng?

Triệu Mẫn đáp:

- Chỉ mong đừng như vậy.

Hai người vừa đi vừa trò chuyện, đã về tới trước nhà vợ chồng họ Đỗ. Triệu Mẫn cười nói:

- Chàng đã lộ diện, không thể giấu giếm họ nữa.

Trương Vô Kỵ thấy cánh cửa ngôi nhà tranh chỉ khép hờ, liền giơ tay đẩy ra, lắc người mấy cái cho bớt ướt rồi bước vào, bỗng ngửi xộc lên mùi máu tanh. Chàng sợ hãi, vội đưa tay trái ra sau lưng đẩy Triệu Mẫn ra bên ngoài. Trong bóng tối đột nhiên có kẻ giơ tay chộp lấy chàng. Cú trảo này không một tiếng động, cực nhanh; khi chàng cảm nhận được, thì các ngón tay kẻ kia đã chạm tới mặt. Trương Vô Kỵ lúc này không còn kịp né tránh, chân trái phóng thẳng ngay lên ngực kẻ kia. Kẻ kia lật ngược tay móc một cái, cùi chỏ đánh xuống huyệt Hoàn Khiêu trên đùi chàng, chiêu số rất hiểm độc. Trương Vô Kỵ chỉ cần rút chân về để tránh, thì tay trái của kẻ kia sẽ móc lấy hai con mắt của chàng. Chàng bèn giơ tay chộp hờ ra xem sao. Quả nhiên chàng đoán không sai, bàn tay chàng chạm ngay phải tả chưởng của địch; song lúc đó huyệt Hoàn Khiêu cũng tê dại, chân phải đứng không vững, khuỵu ngay xuống.

Chàng đang tính lợi dụng cái thế đó bẻ gãy cổ tay kẻ địch, nhưng lại thấy bàn tay chàng nắm được kia mềm và nhẵn nhụi là tay phụ nữ, nên thôi không ra đòn nặng, mà nhắc luôn kẻ đó quẳng đi; bỗng bụp một cái, vai phải của chàng đau nhói, đã bị một dao đâm trúng.

Kẻ kia nhảy vọt ra cửa, vung chưởng đánh thẳng vào mặt Triệu Mẫn. Trương Vô Kỵ biết Triệu Mẫn không thể chống đỡ nổi, sẽ chết tươi tại chỗ, bèn cố nhin đau bật người lên, tung chưởng ra. Hai chưởng đụng nhau. Người kia lão đảo, chân loạn choạng, mượn lực đối chưởng mà nhảy ra xa mấy trượng, trong đêm tối biến mất tăm.

Triệu Mẫn sợ hãi hỏi:

- Là ai vậy?

Trương Vô Kỵ âm ừ, bùi nhùi trong người đã bị ướt sũng nước mưa, không thể châm lửa, sợ rằng đoản đao cắm ở vai có thuốc độc, bèn nói:

- Nàng hãy thấp đèn lên.

Triệu Mẫn mò xuống bếp đánh lửa, thấp ngọn đèn dầu, thấy có con dao cắm trên vai chàng, thì cả kinh. Trương Vô Kỵ thấy mũi dao không có thuốc độc, cười nói:

- Chỉ là ngoại thương, không đáng lo.

Chàng liền rút đao ra, quay đầu lại, thấy Đỗ Bách Dương và Dịch Tam Nương nằm chúi trong một góc nhà, chàng không kịp rịt vết thương đang chảy máu, chạy ngay tới coi, hai vợ chồng họ Đỗ đã chết từ bao giờ.

Triệu Mẫn hoảng sợ nói:

- Khi thiếp ra khỏi nhà, hai ông bà vẫn mạnh khỏe bình thường.

Trương Vô Kỵ gật đầu, chờ Triệu Mẫn buộc xong vết thương cho chàng, chàng cầm đoản đao lên xem, thấy chính là binh khí mà vợ chồng họ Đỗ sử dụng, chàng nhìn quanh, thấy trên xà nhà, cột kèo, mặt bàn, dưới đất đều có cắm các cây đao, rõ ràng kẻ địch đã giao đấu một phen ác liệt với hai vợ chồng họ Đỗ, đánh văng lần lượt các cây đao của họ, cuối cùng mới ra tay sát hại. Triệu Mẫn kinh sợ nói:

- Người ấy võ công quá lợi hại.

Ban nãy đấu mò với y trong bóng đêm, nếu Trương Vô Kỵ không ứng biến thật nhanh,

đoán kẻ kia sẽ ra tay móc mắt chàng, thì giờ này chàng đã thành một kẻ đui mù, hoặc đã cùng Triệu Mẫn chết nằm sóng soài dưới đất rồi. Chàng xem kỹ lại xác hai vợ chồng họ Đỗ, thấy xương sườn của họ đều bị gãy thành nhiều đoạn, gân cốt sau lưng cũng thế, rõ ràng họ bị hại vì một loại chưởng lực cực kỳ hiểm độc. Chàng nhiều phen gặp đại địch và cảnh hung hiểm, nhưng nghĩ lại ba chiêu nhanh như cắt vô mỗi trong đêm tối vừa xảy ra, bất giác rùng mình ghê rợn. Tối nay hai trận ác đấu, trận thứ nhất một địch ba, tuy dằng dai hồi lâu, song không kinh tâm động phách bằng trận thứ hai chỉ qua vài chiêu ngắn ngủi.

Triệu Mẫn lại hỏi:

- Kẻ đó là ai thế?

Trương Vô Kỵ lắc đầu không đáp. Triệu Mẫn đột nhiên hiểu ra, ánh mắt lộ vẻ kinh hoàng, đứng ngây một hồi rồi sà vào lòng Trương Vô Kỵ, khóc nức lên.

Hai người cùng nghĩ rằng nếu Triệu Mẫn không nghe thấy tiếng hú của Trương Vô Kỵ mà gọi mưa chạy đi đón, thì không sao thoát khỏi đại nạn, lúc này nằm chết gục ở góc nhà không phải hai, mà là ba cái xác rồi.

Trương Vô Kỵ vỗ nhẹ lưng nàng, dịu giọng an ủi. Triệu Mẫn nói:

- Người đó muốn giết thiếp, nên ra tay giết hai vợ chồng họ Đỗ trước, rồi nấp bên trong định ám toán thiếp, nhất định không phải toan giết chàng đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mấy ngày tới, nàng nhất thiết không được rời xa ta nửa bước đâu đấy.

Ngẫm nghĩ một lát, chàng tiếp:

- Chưa đầy một năm, sao nội lực và võ công lại tiến triển nhanh đến thế? Trên đời này, ngoài ta ra, e rằng không ai có thể bảo hộ chu toàn cho nàng.

*

* *

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ lấy cuộc xéng của Đỗ Bách Đường đào một cái huyết sâu, mai táng hai vợ chồng họ Đỗ, cùng Triệu Mẫn quỳ xuống vái mấy cái, nghĩ Dịch Tam Nương đối với hai người rất mực nhân hậu quý mến, thì không khỏi thương cảm.

Bỗng nghe từ phía Thiếu Lâm tự tiếng chuông vang lên dồn dập, nghe thật khẩn cấp; tiếp đó ở phía đông có một pháo hiệu màu xanh bay vút lên trời, phía nam có một pháo hiệu màu đỏ, phía tây có một pháo hiệu màu trắng, phía bắc có một pháo hiệu màu đen, xa xa mấy dặm là pháo hiệu màu vàng. Năm loại pháo hiệu vây chùa Thiếu Lâm vào giữa. Trương Vô Kỵ nói:

- Ngũ Hành kỳ của Minh giáo đều kéo tới, công khai thách thức Thiếu Lâm tự rồi đây, chúng ta đến đó mau.

Chàng và Triệu Mẫn vội thay đổi y phục, rửa ráy mặt mũi chân tay sạch sẽ, rồi hối hả đi tới chùa Thiếu Lâm.

Đi được vài dặm, gặp một đoàn giáo chúng Minh giáo tay cầm các lá cờ nhỏ màu vàng đi lên núi. Trương Vô Kỵ gọi to:

- Nhan kỳ sứ có ở đó không?

Chưởng kỳ sứ Hậu Thổ kỳ là Nhan Viên nghe gọi, quay lại thấy giáo chủ thì cả mừng, vội tiến lại hành lễ tham kiến. Các giáo chúng hoan hô như sấm, cùng phục xuống vái lạy.

Nhan Viên bẩm cáo:

- Quần hào Minh giáo sau khi biết được tin về Tạ Tồn, bàn bạc với nhau, cho rằng nếu đợi đến tiết Đoan Dương cùng anh hùng thiên hạ tụ tập ở Thiếu Lâm tự để đòi người, thì như thế sẽ đối địch với cả quần hùng thiên hạ, hiện tại không có cách gì bả cáo với giáo chủ, đành phải quyền nghi, Dương Tiêu, Phạm Dao sẽ thống lĩnh thật đông đủ cao thủ của Minh giáo trước tiết Đoan Dương mười ngày cùng đến Thiếu Lâm tự đòi người. Vẫn biết đại động can qua là điều khó tránh, chuyện đó cũng không đáng ngại; chỉ đáng lo một điều là chưa tìm thấy giáo chủ, nên có cảm giác như rấn không đầu.

Các giáo chúng thổi tù và báo tin giáo chủ đã tới. Chẳng bao lâu, Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc, Ân Dã Vương, Chu Điền, Bàn Hánh Ngọc, Thiết Quan đạo nhân lần lượt quy tụ. Giáo chúng bốn kỳ Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa chia ra bốn mặt bao vây chùa Thiếu Lâm. Mọi người gặp nhau ai nấy vui mừng. Dương Tiêu, Phạm Dao tiến lên tạ tội vượt quyền.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị không cần quá khiêm nhường, mọi người cùng đồng tâm hiệp lực cứu Tạ pháp vương, đó chính là nghĩa khí huynh đệ trong bốn giáo. Bốn nhân vô cùng cảm kích, lẽ nào lại trách cứ?

Rồi chàng kể sơ qua việc mình trà trộn vào Thiếu Lâm tự và chuyện đêm qua đã động thủ với ba huynh đệ Độ Ách ra sao. Mọi người thấy tất cả tất cả đều do mưu gian của Thành Côn thì ai cũng phẫn nộ. Chu Điền và Thiết Quan đạo nhân cất tiếng nguyên rủa. Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay bốn giáo đường đường kéo quân tới gặp phương trượng Thiếu Lâm tự đòi người, tốt nhất là đừng để mất hòa khí. Vạn bất đắc dĩ phải động thủ, thì chúng ta một là cứu Tạ pháp vương, hai là bắt tên Thành Côn, ngoài ra không được sát hại người vô tội.

Mọi người đồng thanh dạ ran.

Trương Vô Kỵ quay sang bảo Triệu Mẫn:

- Mẫn muội, tốt nhất muội hãy cải trang, đừng để tăng chúng Thiếu Lâm nhận ra muội, khỏi phiền toái.

Nàng từng bắt các nhà sư chùa Thiếu Lâm đem về nhốt ở chùa Vạn An, đã gây thù chuốc oán sâu xa với Thiếu Lâm tự. Triệu Mẫn cười, đáp:

- Nhan đại ca, tiểu nữ sẽ giả làm một huynh đệ dưới cờ của đại ca!

Nhan Viên liền bảo một thuộc hạ cởi áo ngoài đưa cho Triệu Mẫn. Triệu Mẫn ra sau một góc cây cải trang, bôi đen mặt mày, lúc bước ra đã hóa thành một hán tử gầy gò đen đúa.

Tiếng tù và lại vang động, quần hào Minh giáo xếp thành đội ngũ đi lên núi. Thiếu Lâm tự đã nhận được thiệp báo sơn của Minh giáo từ sớm, Không Trí thiền sư dẫn tăng chúng đón chờ ở sơn đình. Không Trí đã nghe lời Viên Chân, tin chắc các cao tăng Thiếu Lâm bị Triệu Mẫn bắt nhốt ở Đại Đô, bị chặt một ngón tay, ép phải truyền thụ võ công, là gian kế của Minh giáo ngầm câu kết sắp đặt với Nhữ Dương Vương, sau đó Trương Vô Kỵ ra tay cứu chỉ là giả vờ lấy lòng, toan tính mưu đồ khác mà thôi. Vì vậy khi đôi bên gặp nhau, Không Trí chỉ chấp tay hành lễ, không nói một câu.

Trương Vô Kỵ ôm quyền, nói:

- Tệ giáo có việc phải khẩn cầu quý phái, nên xin lên núi báo kiến phương trượng thân tăng.

Không Trí gật đầu, nói:

- Xin mời!

Rồi dẫn quần hào Minh giáo đi lên cổng chùa.

Không Văn phương trưởng suất lĩnh các vị cao tăng thủ tọa Đạt Ma đường, La Hán đường, Bát Nhã đường, Giới luật viện ra ngoài cổng nghênh tiếp, mời quần hào vào Đại hùng bảo điện phân ngôi chủ khách ngồi xuống, các tiểu sa di bưng trà lên.

Không Văn cùng Trương Vô Kỵ, Ân Thiên Chính, Dương Tiêu hàn huyên vài câu, rồi im lặng. Trương Vô Kỵ nói:

- Phương trưởng thần tăng, chúng tôi nếu không có việc thì chẳng dám đến cửa Phật. Hôm nay chúng tôi tới đây cầu khẩn phương trưởng nể mặt đồng đạo võ lâm mà phóng thích Tà pháp vương của tề giáo, đại ân đại đức ấy mai này xin báo đáp.

Không Văn đáp:

- A Di Đà Phật, người xuất gia lấy từ bi làm gốc, giới sân giới sát, vốn không hề muốn làm khó với Tà pháp vương. Thế nhưng sư huynh Không Kiến của lão nạp lại mất mạng vì tay Tà thí chủ. Trương giáo chủ đứng đầu một giáo phái, chắc không lạ gì quy củ của võ lâm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc đó bên trong có những duyên cớ khác, không thể chỉ trách Tà pháp vương.

Rồi chàng kể lại chuyện Không Kiến cam nguyện chịu mười ba quyền để hóa giải một mối đại oan nghiệt trong võ lâm. Phía Không Văn mới nghe một nửa đã cùng cung kính đứng dậy niệm Phật hiệu. Không Văn rưng rưng nước mắt, run giọng nói:

- Thiện tai, thiện tai! Không Kiến sư huynh lấy đại nguyện lực để hoàn thành việc đại thiện, công đức không nhỏ.

Quần tăng cúi đầu đọc kinh, khâm phục Không Kiến là bậc cao nghĩa nhân hiệp. Quần hào Minh giáo cũng nhất tề đứng dậy tỏ lòng kính phục.

Trương Vô Kỵ kể xong sự việc đó, rồi nói:

- Tà pháp vương lỡ tay đá thương Không Kiến thần tăng thì vô cùng hối hận; nhưng việc này suy cho cùng, thủ phạm chính là Viên Chân đại sư của quý tự.

Chàng thấy Viên Chân không có mặt ở trong điện, nên nói:

- Xin mời Viên Chân đại sư ra đây đối chất, để phân định phải trái.

Chu Điền xen vào:

- Đúng thế, trên đỉnh Quang Minh con lừa trọc ấy giả vờ chết, không ngờ hãn còn sống nhăn, cứ thập thập thò thò, chẳng ra cái giống gì. Mau gọi hãn ra đây coi.

Từ lần bị Viên Chân cho một vố đau trên đỉnh Quang Minh, Chu Điền bực lắm. Trương Vô Kỵ vội nói:

- Chu tiên sinh không được vô lễ trước mặt phương trưởng đại sư.

Chu Điền nói:

- Ta chửi là chửi con lừa trọc Viên Chân, chứ đâu dám nhục mạ lão trọc...

Chữ "trọc" vừa thốt ra, y biết ngay là không ổn, vội lấy tay bịt miệng mình lại.

Không Trí thấy Chu Điền nói năng vô lễ, càng thêm tức giận, nói:

- Thế còn cái chết của sư đệ ta là Không Tính, Trương giáo chủ giải thích sao đây?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không Tính thần tăng hào hiệp trượng nghĩa, tại hạ có duyên bái hội trên đỉnh Quang Minh, trong lòng hết sức kính phục. Không Tính đại sư từng ước hẹn với tại hạ, có dịp sẽ trao đổi để trau dồi võ học cho nhau. Ngờ đâu đại sư gặp đại nạn, tại hạ vô cùng

thương tiếc. Việc đó do kẻ gian ám toán, thực không liên quan gì đến tể giáo.

Không Trí cười, lạnh lùng nói:

- Trương giáo chủ việc gì cũng chối sạch. Còn việc quận chúa của Nhữ Dương Vương liên thủ với Minh giáo cũng là giả chẳng?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nói:

- Quận chúa không hợp ý với cha anh nàg, nên gia nhập tể giáo. Đạo trước quận chúa có gì bất kính với quý tự, tại hạ sẽ bảo nàg ta lên chùa lễ Phật, trình trọng tạ tội.

Không Trí quát lên:

- Trương giáo chủ hoa ngôn xảo ngữ liệu có ích gì? Các hạ làm giáo chủ một giáo phái, mà lại tin khẩu hồ ngôn như thế, không sợ anh hùng trong thiên hạ chê cười hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ việc giết Không Tính, bắt giữ quần tăng, đúng là việc hoàn toàn không nên làm của Triệu Mẫn, tuy không liên quan đến Minh giáo, nhưng nay Triệu Mẫn đã trao thân gửi phận cho chàng, chàng không thể đùn đẩy cho người khác. Chính lúc đang khó nghĩ thì Thiết Quan đạo nhân lên tiếng, giọng gay gắt:

- Không Trí đại sư, Trương giáo chủ kính trọng đại sư là cao tăng tiền bối, nể mặt đại sư đó thôi, song đại sư cũng cần biết tự trọng. Trương giáo chủ trọng nghĩa thủ tín, chỉ nói sự thực. Đại sư làm nhục Trương giáo chủ, tức là làm nhục hàng trăm vạn giáo chúng Minh giáo ta. Dầu Trương giáo chủ có khoan dung độ lượng, không thèm chấp, thì bọn bộ thuộc ta cũng chẳng bỏ qua cho đâu.

Vừa qua giáo chúng Minh giáo suốt một dải Hoài Tứ, Dự Ngạc hạ thành chiếm đất, chiêu binh mãi mã, nói “hàng trăm vạn giáo chúng” là không ngoa chút nào.

Không Trí cười khẩy:

- Hàng trăm vạn giáo chúng thì làm gì nào? Chẳng lẽ muốn san Thiếu Lâm tự thành bình địa chắc? Ma giáo làm nhục chùa Thiếu Lâm ta, không phải hôm nay là lần đầu. Bọn ta thất thủ bị bắt, bị nhốt ở chùa Vạn An, chỉ trách mình thiếu thận trọng, chứ xưa nay tà chính không thể đội trời chung, chuyện đó chẳng có gì lạ. Đàng này các người lại đến chùa Thiếu Lâm, khắc ở sau lưng mười sáu bức tượng La Hán mười sáu chữ, hừ, “Tiên tru Thiếu Lâm, tái diệt Võ Đang, duy ngã Minh giáo, vô lâm xưng vương!” Uy phong dữ dằn quá đấy!

Lần trước các võ sĩ của Triệu Mẫn, sau khi bắt giữ tăng chúng Thiếu Lâm tự giải đi, đã dùng dao khắc mười sáu chữ kia vào sau lưng mười sáu pho tượng La Hán. Phạm Dao chờ lúc mọi người đi khỏi, phi thân trở lại La Hán đường, di chuyển các pho tượng cho xoay lưng vào tường để làm cho âm mưu của Triệu Mẫn giá họa cho Minh giáo không thành. Sau đó bọn Dương Tiêu phát giác, đã xoay lại các bức tượng cho ngay ngắn, ngờ đâu tăng chúng Thiếu Lâm vẫn biết. Trương Vô Kỵ kém tài ăn nói, lại nghĩ Triệu Mẫn làm việc đó quả là sai quấy, trong bụng ngượng ngùng, không biết nói sao.

Dương Tiêu liền nói:

- Không Trí đại sư nói gì khiến chúng tôi không hiểu nổi? Trương giáo chủ của tể giáo chính là công tử của Trương ngũ hiệp phái Võ Đang, trên giang hồ ai mà chẳng biết. Chúng tôi dẫu ngông cuồng đến mấy, cũng không dám nhục mạ thân sinh của Trương giáo chủ. Còn bản thân Trương giáo chủ lẽ nào lại khắc mấy chữ “tái diệt Võ Đang” kia chứ? Phương trượng đại sư và Không Trí đại sư đều là bậc cao tăng đức độ, đạo lý đơn giản như thế sao lại không nghĩ ra? Tại hạ quyết cho rằng không hề có việc đó.

Mấy câu trên lời lẽ đanh thép, khiến cho Không Trí chẳng thể nói thêm được nữa.

Không Văn phương trưng tu hành lâu năm, tâm tính hiền hòa, dầu gì cũng coi đại cục là trọng, thâm biết Minh giáo thế mạnh, giả dụ đôi bên đánh nhau thật, chỉ sợ tòa Thiếu Lâm tự cổ kính cả ngàn năm đến tay mình bị hủy diệt, bèn nói:

- Các vị cứ tranh luận bằng miệng với nhau, thiếu bằng chứng, vậy xin đi theo lão nạp tới La Hán đường chiêm ngưỡng pháp tượng, ai nói đúng sẽ biết liền.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Một khi tới La Hán đường, chân tướng sẽ bại lộ ngay mắt”. Chàng còn do dự chưa trả lời, thì Dương Tiêu nói:

- Vậy thì hay lắm.

Trương Vô Kỵ chưa hiểu ý của Dương Tiêu, nhưng nghĩ Triệu Mẫn trà trộn vào nhóm Hậu Thổ kỳ, chưa vào chùa, chắc chắn tăng chúng Thiếu Lâm tự chưa phát giác được, cho nên chàng cũng không lo lắm.

Thế là chủ khách đi tới La Hán đường. Không Văn vái các pho tượng La Hán, nói:

- Đệ tử kính động các pháp tượng, xin chư vị La Hán lượng thứ.

Vái xong, phương trưng sai sáu đệ tử cung kính di chuyển pháp thân. Sáu đệ tử vâng lệnh bước lên, chắp tay, lầm rầm khấn vái mấy câu, rồi chia ra hai bên, mỗi bên ba người, xoay pho tượng La Hán thứ nhất lại.

Chỉ thấy sau lưng pho tượng được đeo phẳng lì, được thếp vàng, trước đây vốn có khắc chữ “tiên” to tướng, giờ chẳng còn dấu vết gì nữa. Việc như thế, chẳng những Không Văn, Không Trí kinh ngạc, mà ngay cả Trương Vô Kỵ cũng thấy bất ngờ.

Quần đệ tử Thiếu Lâm bèn cùng nhau xắn tay áo, xoay tất cả các pho tượng La Hán còn lại từ sau ra trước, nhưng đâu còn nét khắc nào? Tăng chúng ngơ ngác nhìn nhau, không ai nói được gì. Chính bọn họ từng nhìn thấy rõ rành rành sau lưng mỗi pho tượng đều có khắc một chữ lớn, hợp lại thành mười sáu chữ “Tiên tru Thiếu Lâm, tái diệt Vô Đang, duy ngã Minh giáo, võ lâm xưng vương!” sao bây giờ lại không thấy đâu cả? Sau lưng các pho tượng La Hán, vết thếp vàng còn mới lắm, thế nhưng Thiếu Lâm tự mấy tháng nay được canh giữ cực kỳ nghiêm mật, muốn xóa hết vết tích các chữ kia, rồi sơn lại thật mới, hoàn toàn không phải chuyện dễ, vậy mà tăng chúng trong chùa không một ai hay biết là thế nào?

Trương Vô Kỵ quay lại, thấy Phạm Dao và Vi Nhất Tiểu nháy mắt cười với nhau, thì hiểu ngay đó là huynh đệ bốn giáo đã ra tay, nghĩ thầm: “Họ làm được việc đó quả là thần thông quảng đại, xuất quỷ nhập thần”.

Dương Tiêu thấy các nhà sư cả kinh, bèn nói:

- Quý tự phúc trạch thâm hậu, công đức vô lượng, kim thân của mười sáu pho tượng đều hoàn hảo, không suy suyển chút gì. Chắc có lẽ đúng như Không Trí đại sư nói, đạo trước có bị kẻ gian hủy hoại, nhưng mười sáu vị La Hán hiển linh, Phật pháp vô biên, đã lập tức tự bổ khuyết, thật là đáng mừng.

Nói rồi liền quỳ xuống vái các pho tượng La Hán. Trương Vô Kỵ và mọi người cùng quỳ xuống vái lạy.

Không Văn, Không Trí tuy không tin mấy lời ma mãnh rằng La Hán hiển linh, Phật pháp vô biên, song cũng đoán chừng đó là Minh giáo ngầm ra tay, dầu gì cũng là người ta đã biết lỗi với bản tự, nên nổi tức giận trong bụng cũng giảm đi ba phần; còn đối với tài xuất quỷ nhập thần của các ma đầu Ma giáo, thì ba phần khâm phục, ba phần lo sợ.

Không Văn nói:

- Các pho tượng La Hán giờ đã hoàn hảo như xưa, chuyện này khởi nhắc tới nữa.

Rồi vẫy ta ra hiệu cho các đệ tử xoay lại các pho tượng La Hán và nói:

- Đem qua Trương giáo chủ giá lâm, đã gặp ba vị sư thúc của lão nạp. Nghe nói Độ Ách sư thúc và Trương giáo chủ có ước hẹn với nhau, chỉ cần Trương giáo chủ phá vỡ được “Kim cương phục ma khuyên” của ba vị sư thúc lão nạp thì cứ việc đưa Tạ thí chủ đi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế, Độ Ách đại sư quả có bảo vậy. Nhưng tại hạ khâm phục võ công cao siêu của ba vị lão tăng, tự biết mình không phải là địch thủ, đem qua đã thua ba vị lão tăng rồi, kể bại trận đâu còn dám huênh hoang nữa?

Không Văn nói:

- A Di Đà Phật, Trương giáo chủ quá khiêm nhường. Đem qua thắng bại chưa phân, Trương giáo chủ lại có lòng hiệp nghĩa, ra tay tương trợ, nên ba vị sư thúc rất cảm kích nghĩa cử của Trương giáo chủ.

Bọn Dương Tiêu, Phạm Dao nghe Trương Vô Kỵ kể ba vị lão tăng võ công tinh diệu, ai cũng muốn được gặp. Ân Thiên Chính nói:

- Nếu các vị cao tăng Thiếu Lâm quyết ý lấy việc cao thấp về võ học để phân xử, thì Trương giáo chủ, chúng ta không lượng sức mình, cũng đành lĩnh giáo tuyệt học của phái Thiếu Lâm một phen. Chúng ta đến đây cốt là để cứu Tạ huynh đệ, đến nước này cũng chả còn cách nào khác, chứ hoàn toàn không dám gây chuyện với chốn lãnh tụ võ lâm là chùa Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ vốn rất tôn trọng lời lẽ của ông ngoại, lại nghĩ ngoài cách đó ra, cũng không còn cách gì hay hơn, bèn nói:

- Các huynh đệ nghe tại hạ ca tụng thần công cái thế của ba vị lão tăng, đều nói ba vị lão tăng đã tọa quan mấy chục năm, trong võ lâm không một ai hay biết, nay mọi người được dịp bái kiến, thực là vinh hạnh một đời.

Không Trí giơ tay nói:

- Xin mời!

Rồi dẫn đường đưa quần hào đi về phía đỉnh núi sau chùa.

Các giáo chúng thuộc Hồng Thủy kỳ theo sự điều khiển của chưởng kỳ sứ Đường Dương, bày trận dưới chân ngọn núi này, thanh thế vô cùng mạnh mẽ. Các cao tăng Thiếu Lâm nhìn qua, làm như không trông thấy, cứ đi thẳng lên núi.

Không Văn, Không Trí chấp tay, khom lưng hướng về phía ba cây tùng bấm báo.

Độ Ách nói:

- Thù oán với Dương Đỉnh Thiên đem qua đã hóa giải rồi, sự việc tượng La Hán hôm nay cũng đã xong, thật hay biết mấy, hay biết mấy! Trương giáo chủ, bên các vị có mấy người tới động thủ đây?

Bọn Dương Tiêu thấy ba vị lão tăng thân hình gầy đét, thấp bé, ngồi lọt thỏm trong ba hốc cây chẳng khác gì ba cái xác khô, nhưng mấy câu vừa nói thì vang vọng sơn cốc, rõ ràng nội lực thâm hậu quá chừng, bất giác không khỏi giật mình.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đem qua một mình ta đấu không lại ba vị lão tăng. Hôm nay tuy mình đông thật, nhưng nếu tất cả ào lên, một là vướng víu nhau khó thi triển, hai là mang tiếng ỷ nhiều thủ thắng, giảm mất uy phong của bản giáo. Nhiều không nên, ít không xong, ta cứ ba người chọi ba người là công bằng nhất”. Bèn nói:

- Đem qua tại hạ đã được thưởng thức thần công của ba vị lão tăng, trong lòng bội phục, vốn không dám lộ thêm cái kém cỏi trước mặt ba vị lần nữa. Ngặt vì Tạ pháp

vương đối với tại hạ có cái ân phụ tử, đối với các huynh đệ đây có cái nghĩa bằng hữu, cho nên chúng tại hạ dẫu không tự lượng sức, cũng phải cứu Tà pháp vương cho bằng được. Tại hạ muốn mời thêm hai vị huynh đệ trong bốn giáo tương trợ, lấy ba chọi ba, bình thủ lĩnh giáo.

Độ Ách thần nhiên nói:

- Trương giáo chủ khỏi cần khiêm tốn quá, nếu bên quý giáo có được một vị tài nghệ gần ngang giáo chủ, chỉ cần hai vị liên thủ cũng đủ lấy mạng ba huynh đệ lão nạp rồi. Nhưng nếu lão nạp không làm, người có thân thủ như giáo chủ, trên đời này làm gì còn ai, cho nên nếu càng thêm nhiều người ủa lên càng hay.

Bọn Chu Điền, Thiết Quan đạo nhân người nọ nhìn người kia, đều nghĩ lão lừa trọc kia quá ư cuồng ngạo, chẳng coi anh hùng thiên hạ vào đâu; có điều vẫn phải thừa nhận trên đời không ai sánh ngang giáo chủ của họ, kể như cũng còn biết nể nang. Chu Điền vừa định lên tiếng, Thuyết Bất Đắc nhanh tay bịt miệng y lại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tệ giáo tuy là bàng môn tả đạo, khó sánh với danh môn chính phái, nhưng cơ nghiệp đã mấy trăm năm, cũng có một ít nhân tài. Tại hạ vì gặp được nhân duyên, tạm thời đảm đương chức giáo chủ, chứ kỳ thực luận về võ công thì người trong tệ giáo giỏi hơn tại hạ chẳng phải là ít. Vi Bức Vương, nhờ huynh mang danh thiếp trình lên ba vị cao tăng.

Nói xong chàng đưa cho Vi Nhất Tiểu tờ danh thiếp, trên ghi tên quần hào lần này tới bái sơn, từ Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu... trở xuống.

Vi Nhất Tiểu biết giáo chủ muốn y hiển thị tài khinh công vô song, để cho quần tăng Thiểu Lâm không dám coi thường các nhân vật của Minh giáo, bèn cúi mình tuân lệnh, cầm tờ danh thiếp, thân hình chưa đứng thẳng lên, cũng chưa xoay mình, đi giật lùi mà vút ra xa cả chục trượng như một làn khói mỏng, bay tới khoảng giữa ba cây tùng, hai tay lật một cái đã trao danh thiếp cho Độ Ách.

Ba vị lão tăng thấy nhoáng một cái y đã tới trước mặt họ, khinh công đẹp như thế, thực chưa từng thấy bao giờ, huống hồ là kiểu đi giật lùi mà tài tình đến vậy, thì không khỏi tấm tắc: “Giỏi quá!”

Tăng chúng Thiểu Lâm đều có con mắt tinh đời, tức thì tiếng hoan hô nổi lên như sấm. Quần hào Minh giáo tuy đều biết Vi Nhất Tiểu khinh công tuyệt luân, nhưng thân pháp bật ngược về sau thì mới được chứng kiến lần đầu, dù hết sức tán phục, song chẳng lẽ tự khen người đàng mình, nên đành im lặng, chỉ riêng Chu Điền vỗ tay tán thưởng.

Độ Ách hơi nghiêng người, giơ tay nhận tờ danh thiếp, năm ngón tay phải của lão tăng vừa chạm vào tờ giấy, Vi Nhất Tiểu thấy toàn thân tê dại, tựa hồ bị sét đánh trúng, ngực nóng ran, người muốn ngã nhào. Y cả kinh, vội vận công chống đỡ. Độ Ách đã nhận tờ danh thiếp, luồng nội lực hùng hậu truyền qua tờ giấy lập tức mất đi. Vi Nhất Tiểu mặt biến sắc, nghĩ bụng lão trọc chột này nội công quả thật khôn lường, không dám chân chừ, vội nghiêng người lướt trên đám cỏ cao trở về bên cạnh Trương Vô Kỵ. Môn khinh công “Thảo thượng phi” này tuy không lạ lắm, nhưng luyện tới mức lướt như bay thì quả cũng là một thần kỹ.

Cánh Không Văn, Không Trí đều nghĩ thầm: “Khinh công của người kia đạt tới mức này, dĩ nhiên phải nhờ cao nhân truyền thụ, nhưng cũng còn do thiên phú, xem ra y có

dị bẩm, người khác dẫu khổ luyện mấy cũng không thể vươn tới cảnh giới đó”.

Độ Ách nói:

- Trương giáo chủ bảo quý giáo có ba người hạ trường, trừ giáo chủ và vị Vi Bức Vương kia, còn vị thứ ba đứng ra chỉ giáo là ai đây?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vi Bức Vương đã lĩnh giáo thần công nội kinh của đại sư, tại hạ muốn mời tả hữu Quang Minh sứ giả trợ giúp.

Độ Ách hơi chột dạ: “Gã thiếu niên này tinh mắt quá chừng, vừa rồi ta dùng cách truyền kinh lực qua tờ thiếp chỉ trong chớp mắt, mà hắn cũng nhận ra. Tả hữu Quang Minh sứ giả là ai, chẳng lẽ võ công còn cao hơn gã họ Vi kia ư?” Lão tăng tọa quan quá lâu năm, dĩ nhiên không nghe tên tuổi Dương Tiêu, còn Phạm Dao thì bao nhiêu năm qua mai danh ẩn tính, đến người bên cạnh còn không hay biết nữa là.

Dương Tiêu, Phạm Dao nghe giáo chủ nhắc đến tên mình, tức thời hiên ngang bước ra, cúi mình nói:

- Cẩn tuân mệnh lệnh giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ba vị cao tăng sử dụng binh khí mềm, chúng ta dùng binh khí gì thì hơn?

Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Phạm Dao bình thời lâm trận chỉ dùng tay không, hôm nay gặp kinh địch, chẳng dám không dùng binh khí. Ba người nhất pháp thông, vạn pháp thông, binh khí gì cũng biết sử dụng, Trương Vô Kỵ hỏi thế là để cho hai người có quyền lựa chọn. Dương Tiêu nói:

- Xin tùy giáo chủ phân phó.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ một chút: “Đêm qua Hà Giang Song Sát dĩ đoán công trường, xem ra rất có lợi”. Chàng bèn lấy trong bọc ra sáu tấm thánh hỏa lệnh, chia cho Dương Tiêu, Phạm Dao mỗi người hai tấm, nói:

- Chúng ta lên Thiếu Lâm tự bái sơn, không dám mang theo binh khí, đây là bảo vật trấn giáo của bốn giáo, mình cầm mà dùng vậy.

Dương Tiêu, Phạm Dao cúi mình nhận, rồi hỏi phương lược. Đột nhiên Không Trí nói lớn:

- Khổ đầu đà, ở chùa Vạn An chúng ta đã có chuyện với nhau, sao không nhân đây thanh toán cho xong? Lại đây nào, để lão nạp lĩnh giáo cao chiêu của các hạ trước đã. Lão nạp hôm nay không uống phải “Thập hương nhuyễn cân tán”, đôi bên mới thật sự phân rõ cao thấp.

Lão bị nhốt ở chùa Vạn An, vẫn luôn âm ức, chưa có dịp phát tiết, hôm nay gặp lại Phạm Dao, cố nén mãi, đến lúc này thì không nén thêm được nữa.

Phạm Dao cười nhạt, nói:

- Tại hạ phụng mệnh giáo chủ, ra lĩnh giáo ba vị cao tăng, đại sư muốn trả thù cũ, chờ xong vụ này sẽ phụng bồi.

Không Trí cầm lấy trường kiếm của một đệ tử đứng bên quát:

- Các hạ không tự lượng sức, dám động thủ với ba vị sư thúc của ta, không chết ắt cũng trọng thương, mối thù của ta như thế làm sao báo được?

Phạm Dao cười đáp:

- Tại hạ chết dưới tay lệnh sư thúc thì có khác gì?

Không Trí cười khẩy:

- Trong Minh giáo, ngoài các hạ ra, không còn cao thủ nào khác ư, thế thì thôi vậy.

Câu nói của lão là kể khích tướng, quần hào Minh giáo sao lại không hiểu? Thế nhưng nếu làm ngược, chẳng hóa ra để lão ta coi thường Minh giáo lắm ư? Cứ theo thứ bậc mà luận, dưới Phạm Dao sẽ là Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính. Trương Vô Kỵ thấy ông ngoại tuổi đã cao, không tiện mời ra, định mời cậu là Ân Dã Vương thay thế. Ân Thiên Chính tiến ra một bước, nói:

- Giáo chủ, thuộc hạ Ân Thiên Chính xin ra ứng chiến.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ông ngoại tuổi cao, xin để mời cậu...

Ân Thiên Chính nói:

- Ta tuổi tuy cao, song vẫn còn ít hơn ba vị lão tăng. Phái Thiếu Lâm có bậc đại cao niên thượng võ, Minh giáo ta không có lão tướng hay sao?

Trương Vô Kỵ biết ông ngoại chàng võ công cao cường chẳng kém gì Dương Tiêu, Phạm Dao, so với cậu còn hơn nhiều, nếu để ông ngoại xuất chiến, xem ra phần thắng chắc hơn, bèn nói:

- Được, Phạm hữu sứ hãy để dành sức linh giáo Không Trí thần tăng, xin ngoại công giúp cho hài nhi.

Ân Thiên Chính đáp:

- Tuân lệnh!

Rồi tiếp nhận hai tấm thánh hỏa lệnh từ tay Phạm Dao.

Không Văn phương trượng đồng dục nói:

- Ba vị sư thúc, vị Ân lão anh hùng đây người đời gọi là Bạch Mi Ứng Vương, năm xưa từng sáng lập Thiên Ưng giáo, một mình đương đầu với sáu đại môn phái, quả là bậc anh hùng hảo hán. Còn vị Dương tiên sinh này, nội công ngoại công đều ở mức tuyệt luân, là nhân vật đệ nhất trong Minh giáo, nhiều cao thủ phái Nga Mi, phái Côn Luân từng đại bại dưới tay Dương tiên sinh.

Độ Kiếp cười khô khan, nói:

- Hân hạnh được gặp! Để xem hôm nay môn hạ đệ tử Thiếu Lâm thân thủ thế nào?

Tam tăng vung tay một cái, ba sợi dây chẳng khác gì ba con rồng đen quây thành vòng tròn ba tầng.

Đem qua, khi động thủ với ba vị lão tăng, trời tối như mực, giơ tay không nhìn rõ năm ngón, Trương Vô Kỵ chỉ căn cứ kinh khí trên vòng dây mà biện nhận hướng đánh tới của binh khí đối phương; còn lúc này trời sắp trưa, ánh nắng chan hòa, từng nếp nhăn trên mặt ba vị lão tăng đều nhìn rõ mồn một. Chàng xoay ngược thánh hỏa lệnh, ôm quyền cúi mình nói:

- Đắc tội!

Nói đoạn nghiêng người xông lên. Dương Tiêu phi thân qua bên trái, còn Ân Thiên Chính quát một tiếng, tay phải cầm thánh hỏa lệnh đánh vào sợi dây của Độ Nạn. “Pang”, hai thứ binh khí kỳ dị đụng nhau, phát ra âm thanh cũng rất quái dị, cánh tay cả hai người đều ê ẩm, họ cùng nghĩ thầm: “Khiếp thật!” biết ra mình đã gặp kình địch khó kiếm trong đời.

Trương Vô Kỵ suy tính: “Sợi dây của ba lão tăng kết thành vòng tròn, chiều số nghiêm mật, ba người mình liên thủ, trong vòng vài trăm chiêu khó lòng phá vỡ, vậy hãy làm hao tổn nội kinh của ba lão tăng, rồi từ từ tìm chỗ sơ hở của họ”. Thấy một sợi dây đen

cuốn tới, chàng liền dùng thánh hỏa lệnh chọi lại.

Hai bên đấu bằng thời gian ăn xong một bữa, ba người phe Trương Vô Kỵ đã dồn vòng dây thu hẹp lại, đường kính còn hơn một trượng. Song vòng dây càng thu ngắn, kháng lực của tam tăng càng mạnh, ba người muốn tiến thêm một bước, phải tốn sức gấp mấy lần trước đó. Dương Tiêu và Ân Thiên Chính càng đấu càng kinh hãi, thoát đấu cục diện là ba đánh ba; sau nửa canh giờ thì Dương Tiêu và Ân Thiên Chính dần dần chịu hết nổi, thành ra hai người hợp lực đấu với Độ Nạn, còn một mình Trương Vô Kỵ đấu với hai lão tăng Độ Ách, Độ Kiếp.

Đòn của Ân Thiên Chính toàn là một lối cương mãnh. Dương Tiêu thì lúc nhu lúc cương, biến hóa khôn lường. Trong sáu người, chỉ có võ công của Dương Tiêu là đẹp mắt nhất, hai tấm thánh hỏa lệnh trong tay y cứ múa tít lên, lúc thành kiếm, lúc thành đao, lúc lại như đoản thương, đâm, chém, đánh, gạt; khi thì thành phán quan bút điểm, chọc, đè, hất; khi thì tay trái như chủ thủ, tay phải như thủy thích; rồi đột nhiên tay phải biến thành cương tiên, tay trái biến thành thiết xích; đôi khi dùng hai tấm thánh hỏa lệnh gõ vào nhau, phát ra âm thanh kỳ bí làm rối loạn tinh thần đối phương. Đấu chưa đầy bốn trăm chiêu, y đã biến đổi liền hai mươi hai loại binh khí, mỗi loại binh khí sử dụng hai pho võ công, đã thành bốn mươi tư chiêu thức.

Không Trí đã luyện thành mười một trong bảy mươi hai tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm; Phạm Dao tự phụ mọi môn võ công trong thiên hạ y đều học lén được hết; nhưng lúc này chứng kiến thần kỹ của Dương Tiêu, cả hai đều phải thán phục. Chu Điền vốn có hiềm khích với Dương Tiêu, từng mấy phen gây sự với nhau, lúc này càng xem càng hổ thẹn: “Thì ra con rùa Dương Tiêu toàn nhường nhịn mình. Đạo trước mình cứ tưởng võ công hẳn chỉ nhỉnh hơn mình đôi chút, mỗi lần động thủ hẳn thắng mình chẳng qua nhờ may mắn. Đâu ngờ con rùa Dương Tiêu hơn Chu Điền này một trời một vực”.

Song bất kể Dương Tiêu biến chiêu thế nào, sợi dây đen của Độ Nạn vẫn chống đỡ cả hai người mà không hề tỏ ra núng thẽ. Mọi người thấy trên đầu Ân Thiên Chính có lớp hơi màu trắng bốc lên, biết là ông đã phát huy nội lực đến cùng; chiếc áo màu trắng ông mặc, bên trong cũng đầy hơi căng phồng lên. Mỗi bước đi của ông để lại một dấu chân; đấu khoảng gần một canh giờ, thì bên ngoài ba cây tùng đã thành một vòng tròn hõm xuống do vết chân ông tạo nên.

Lúc này Ân Thiên Chính chuyển tấm thánh hỏa lệnh từ tay phải sang tay trái, đè sợi dây đen của Độ Nạn, tay phải đánh ra một chiêu “Phách không chưởng”^[130]. Độ Nạn giơ tay trái lên, năm ngón tay chụp hờ ra, thành đòn không quyền, cũng trả lại một chưởng.

Không Văn, Không Trí cả bọn cùng kêu “ồ” lên một tiếng đầy vẻ kinh ngạc và thán phục. Thì ra chưởng đánh trả vừa rồi của Độ Nạn là một trong bảy mươi hai tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm, gọi là “Tu di sơn chưởng”. Môn chưởng lực này khó luyện thành là chuyện dĩ nhiên, song dẫu đã luyện thành, thì mỗi lần xuất chưởng đều phải xuống tấn vận khí, ngưng thần hồi lâu, mới có thể hội tụ nội kinh ở đan điền; đàng này Độ Nạn muốn xuất chưởng là xuất chưởng liền, vừa nghĩ tới là đã có thể đánh ra “Tu di sơn chưởng”, tiếp đó sợi dây đen lại rung lên, nhắm đánh Dương Tiêu.

Độ Nạn vừa sử dụng “Tu di sơn chưởng” đối chưởng với Ân Thiên Chính, nên kinh lực trên sợi dây chỉ còn non nửa. Lão tăng bèn lấy sự khéo léo bù cho chỗ yếu, cứ múa sợi dây vun vút, biến nó thành một con linh xà màu đen không ngừng di động. Hai tấm

thánh hỏa lệnh trong tay Dương Tiêu cũng biến hóa vô cùng. Phần lớn người đứng coi đổ dồn vào xem hai người này đấu với nhau.

Ân Thiên Chính ngưng thần đề khí, từng chưởng từng chưởng đánh ra, khi đột nhiên tiến lên hai bước, khi lại thoái lui hai bước. Cạnh đó, Trương Vô Kỵ một mình đấu với hai lão tăng, chiêu thức của ba người không có gì lạ, nhưng đều là thi triển nội kinh. Kiểu đấu này so với lối đấu lực của Ân Thiên Chính và đấu xảo của Dương Tiêu còn hung hiểm hơn nhiều; chỉ cần nội kinh bị đối phương đánh ép trở lại, nếu không tắt thở mà chết tươi, thì cũng bị tẩu hỏa nhập ma, bại liệt tàn phế. Nhưng kiểu đấu này chỉ có người trong cuộc hiểu được, người đứng ngoài dù võ công cao siêu mấy cũng không thể căn cứ chiêu thức của ba người mà biết được.

Mặt trời từ hơi chéch ở phía đông, giờ đã ngả dần sang phía tây. Các đại cao thủ như Không Văn, Không Trí, Phạm Dao, Vi Nhất Tiểu đã nhận ra cơ hội đôi bên thắng bại như thế nào. Chỉ thấy Ân Thiên Chính trên đầu hơi trắng bốc lên càng lúc càng đậm, còn các lá kim trên cây tùng nơi Độ Kiếp ngồi cũng không ngừng chao động, đủ biết hai lão tăng Độ Ách và Độ Kiếp công lực có kẻ thấp người cao. Lúc này Độ Kiếp phải dựa lưng vào cây tùng, mượn lực đỡ của cây đại thụ, mới cầm cự nổi “Cửu dương thần công” của Trương Vô Kỵ. Nếu Ân Thiên Chính chịu hết nổi, thì Minh giáo thua; nếu Độ Kiếp chống đỡ không nổi, thì phái Thiếu Lâm bại trận.

Sáu người đang giao đấu càng hiểu điều đó hơn ai hết. Ân Thiên Chính tỷ thí chưởng lực với Độ Nạn đến hơn ba mươi chưởng, thì biết ông không phải là đối thủ của lão tăng, nghĩ thầm: “Việc của bọn ta hôm nay, cốt sao cứu được Tạ huynh đệ là trọng. Thắng bại vinh nhục của cá nhân ta, đâu có đáng gì? Huống hồ thua dưới tay một vị cao nhân của phái Thiếu Lâm, thì cũng không hạ thấp uy danh của Bạch Mi Ưng Vương này”. Thế rồi sau mỗi lần đánh ra một chưởng, ông lại thoái lui nửa bước; sau hơn mười chưởng đã lùi xa cả trượng. Nào ngờ “Tu di sơn chưởng” là một trong bảy mươi hai tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm, Độ Nạn đã luyện pho chưởng này mấy chục năm, uy lực quả là ghê gớm. Ân Thiên Chính lùi bước nào, chưởng lực của Độ Nạn lại tiến theo bước ấy, kinh lực không vì lộ trình dài ngắn mà suy giảm.

Dương Tiêu nghĩ thầm: “Lão tăng này quả thật lợi hại, mình có thay đổi chiêu số trên tám thánh hỏa lệnh thế nào chẳng nữa, cũng không làm gì nổi lão ta. Bạch Mi Ưng Vương một mình chịu nội kinh, thời gian kéo dài e rằng không chịu nổi”, bèn dùng hai tám thánh hỏa lệnh kẹp sợi dây đen, lấy cứng chọi cứng đấu lực với lão tăng, để giảm nhẹ gánh nặng cho Ân Thiên Chính. Không ngờ tám thánh hỏa lệnh vừa kẹp vào sợi dây thì Độ Nạn rung cổ tay một cái, sợi dây duỗi thẳng ra đánh vào mặt Dương Tiêu. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, Dương Tiêu nhắm ngực Độ Nạn ném luôn tám thánh hỏa lệnh, rồi dùng cả hai tay chộp lấy đầu sợi dây, dùng chiêu “Đảo duệ cứu ngư vĩ” mà kéo thật mạnh ra ngoài.

Độ Nạn thấy binh khí của đối phương rời khỏi tay, bắn mạnh tới như một thứ ám khí thì vội hạ thấp cùi chỏ tay trái để đỡ tám thánh hỏa lệnh bay tới trước ngực, chợt thấy tám thánh hỏa lệnh thứ hai đột nhiên chuyển hướng, nghe “vút” một tiếng, bay xéo sang phía Độ Kiếp. Nguyên trong sáu người, Dương Tiêu đa mưu hơn cả, hai tám thánh hỏa lệnh tấn công Độ Nạn chỉ là hư chiêu, kinh lực trên tám thánh hỏa lệnh tấn công Độ Kiếp mới sử dụng toàn lực.

Độ Kiếp đang dốc toàn lực đấu với Trương Vô Kỵ, thấy Độ Nạn vẫn chiếm thượng

phong trong cuộc đấu với Dương Tiêu và Ân Thiên Chính, không thể ngờ Dương Tiêu lại sử dụng kỳ chiêu, dùng thủ pháp quái dị tập kích mình; lão đang sững sốt thì tấm thánh hỏa lệnh đã tấn công đến trước mặt. Lão hơi hoảng, đưa hai ngón tay ra kẹp tấm thánh hỏa lệnh nọ. Vì lúc đó lão đang toàn tâm toàn lực tỷ thí nội kinh với Trương Vô Kỵ, đâu được phép phân tâm như thế, vậy là cây tùng mà lão ta dựa vào rung lên bần bật, lá tùng rơi lả tả như mưa rào. Trương Vô Kỵ thấy đối phương sơ hở, tâm pháp “Cần khôn đại na di” của chàng tối kiến hiệu là nhè chỗ sơ hở của đối phương mà tấn công, dẫu đối phương phòng thủ nghiêm mật còn chẳng ổn, nữa là đang núng thế? Năm luồng kinh lực của các ngón tay chàng lập tức đánh tới nhanh như chớp, nghe “rắc rắc” nhiều tiếng, nhiều cành tùng nhỏ trên cây mà Độ Kiếp đang ngồi gãy rơi liên tiếp.

Độ Ách thấy thế nguy, vội đứng bật dậy, lắc mình một cái đã lướt tới bên cạnh Độ Kiếp, giơ tay trái đỡ vai cho sư đệ. Độ Kiếp có sư huynh giúp sức, mới đứng vững lại được.

Ở mé bên kia, Độ Nạn cũng đang tỷ thí chân lực với Dương Tiêu và Ân Thiên Chính, việc sinh tử sẽ được quyết định trong giây lát. Dương Tiêu cầm đầu sợi dây kéo mạnh ra ngoài, trong khi Ân Thiên Chính tiếp tục sử dụng chưởng lực hùng hậu liên tiếp tấn công Độ Nạn. Hai đại cao thủ một kéo một đẩy, hai luồng kinh lực trái ngược nhau, Độ Nạn ở giữa, tuy tổn sức vô cùng mà chưa có vẻ bại trận.

Quần hào Minh giáo và tăng chúng Thiếu Lâm đứng ngoài nhìn tình cảnh đó, biết rằng nếu cứ tiếp tục tỷ thí đến khi phân rõ thắng bại, thì e rằng trong sáu đại cao thủ sẽ có ít nhất một nửa bỏ mạng tại chỗ. Trên đỉnh núi rộng rãi cứ im phăng phắc, ai nấy toát mồ hôi lạnh, ai cũng thấp thỏm lo cho người của phe mình.

Giữa không khí căng thẳng lặng lẽ đó, bỗng từ dưới địa lao ở khoảng giữa ba cây tùng có giọng nói trầm trầm vọng lên:

- Dương tả sử, Ân đại ca, Vô Kỵ hài nhi, Tạ Tốn này hai tay dính đầy máu, lẽ ra phải chết từ lâu rồi. Hôm nay các vị vì muốn cứu ta mà tới đây tỷ thí với ba lão tăng Thiếu Lâm. Nếu đôi bên lại có tổn thương, thì tội lỗi của Tạ Tốn càng thêm chồng chất. Vô Kỵ hài nhi, con hãy mau mau dẫn huynh đệ bản giáo rời khỏi Thiếu Lâm tự. Nếu không ta sẽ lập tức tự tuyệt kinh mạch để khỏi tăng thêm nghiệt chướng.

Chính là Tạ Tốn sử dụng thần công “Sư tử hồng” từ dưới địa lao nói lên. Năm xưa ở Vương Bàn sơn đảo, Tạ Tốn đã dùng “Sư tử hồng” làm vô số hào sĩ các phái hoặc chết hoặc hôn mê; lúc này Tạ Tốn không sử dụng thần công để đả thương ai, song quần hào nghe mà cảm thấy tai cứ lùng bùng buồn buồn, không khỏi thất sắc.

Trương Vô Kỵ biết lời nghĩa phụ đã nói ắt nặng như núi, ông đã quyết không vì sự thoát thân của mình mà để người khác bị tổn thương; tình thế trước mắt, nếu tỷ thí đến cùng, chàng có thể không sao, nhưng ông ngoại, Dương Tiêu, Độ Kiếp, Độ Nạn bốn người chắc sẽ bỏ mạng. Chàng còn đang trù trừ, lại nghe Tạ Tốn quát lên:

- Vô Kỵ! Người chưa chịu đi hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng! Căn tuân lời sai bảo của nghĩa phụ!

Chàng lùi lại một bước, cao giọng nói:

- Ba vị lão tăng võ công quả vô cùng thần diệu, hôm nay Minh giáo chưa có cách gì phá vỡ, ngày khác sẽ trở lại lĩnh giáo. Ngoại công, Dương tả sử, chúng ta hãy thu tay lại!

Nói rồi kinh khí thu về, thoái hồi kinh lực của hai lão tăng Độ Ách và Độ Kiếp trên hai

sợi dây.

Dương Tiêu và Ân Thiên Chính nghe rõ lệnh của chàng, khổ nỗi hai người đang toàn lực tỷ thí với Độ Nạn, không có cách gì thu tay về; nếu thu hồi nội kinh, sẽ lập tức bị đả thương bởi kinh khí của Độ Nạn. Còn Độ Nạn lúc này có muốn dừng cũng không thể. Trương Vô Kỵ tới trước mặt Ân Thiên Chính, song chưởng tung ra, tiếp nhận chưởng lực của Độ Nạn và Ân Thiên Chính từ hai bên đánh vào; tiếp đó chàng dùng thánh hỏa lệnh chặn lên đầu sợi dây đen của Độ Nạn. Sợi dây vốn đang bị Độ Nạn và Dương Tiêu kéo căng như dây cung, thánh hỏa lệnh vừa chặn xuống, thần công “Càn khôn đại na di” lập tức hóa giải ngay hai luồng lực đạo mãnh liệt từ hai đầu dây truyền tới. Sợi dây đen mềm đi, chùng lại, rơi xuống đất, Dương Tiêu nhanh tay nhặt ngay lên.

Độ Nạn mặt biến sắc, đang định nói, Dương Tiêu hai tay cầm sợi dây lại gần mấy bước, nói:

- Xin gửi lại binh khí của đại sư.

Độ Kiếp hiểu tâm ý của Dương Tiêu, bèn nhặt hai tấm thánh hỏa lệnh ở dưới đất bên cạnh mình, trao cho Dương Tiêu.

Sau trận chiến này, ba vị lão tăng Thiếu Lâm dẹp bỏ thói cuồng ngạo, biết ra dấu có đấu tiếp, tất sẽ lưỡng bại câu thương, ba người họ không tài gì chiếm được thượng phong. Độ Ách nói:

- Lão nạp bé quan mấy chục năm, trở lại được gặp hiền hào thời nay, thật là hân hạnh. Trương giáo chủ, quý giáo có nhiều anh tài, các hạ lại càng siêu việt, mong sao hãy đem tài ba đó tạo phúc cho trăm họ, đừng làm những việc thương thiên hại lý.

Trương Vô Kỵ cúi mình, nói:

- Đa tạ đại sư chỉ giáo. Tệ giáo không dám làm việc gì sai trái.

Độ Ách nói tiếp:

- Ba sư huynh đệ lão nạp ở đây cung kính chờ Trương giáo chủ đại giá lần thứ ba.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thừa vâng, thế nào cũng xin trở lại lĩnh giáo. Tạ pháp vương là nghĩa phụ của tại hạ, ơn như phụ thân vậy.

Độ Ách thở dài, nhắm mắt, không nói nữa.

*

* *

Trương Vô Kỵ cùng bộ thuộc chấp tay chào từ biệt Không Văn, Không Trí rồi xuống núi. Bành Oánh Ngọc truyền tín hiệu, triệt thoái giáo chúng Ngũ Hành kỳ. Giáo chúng Cự Mộc kỳ và Hậu Thổ kỳ lùi ra cách chùa Thiếu Lâm năm dặm, dựng mười mấy căn nhà gỗ dựa lưng vào núi để mọi người làm chỗ nghỉ ngơi.

Trương Vô Kỵ buồn bã, nghĩ bụng trong bản giáo không còn ai có võ công cao hơn ông ngoại và Dương Tiêu, nếu có thay bằng Phạm Dao và Vi Nhất Tiểu, chắc cũng chỉ như cục diện hôm nay; trên đời này tìm đâu ra hai người giỏi hơn họ để cùng chàng phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển”?

Bành Oánh Ngọc đoán được tâm sự của chàng, nói:

- Giáo chủ quên Trương chân nhân rồi ư?

Trương Vô Kỵ lưỡng lự, nói:

- Nếu thái sư phụ ta chịu xuống núi tương trợ, liên thủ với ta, hẳn sẽ phá vỡ được “Kim cương phục ma khuyển”. Nhưng sẽ làm tổn thương nghiêm trọng hòa khí giữa hai

phái Thiếu Lâm và Võ Đang, cho nên chưa chắc thái sư phụ ta bằng lòng. Hơn nữa thái sư phụ ta tuổi đã trên trăm, võ học tu vi tuy đã tới mức lô hỏa thuần thanh, song tuổi tác như thế, lẽ có sơ sẩy điều gì thì biết làm sao?

Bỗng nhiên Ân Thiên Chính đứng dậy, cười ha hả, nói:

- Trương chân nhân mà chịu hạ sơn, thế nào cũng mã đáo thành công, hay lắm, hay vô cùng!

Ông cười khan mấy tiếng, miệng há to, đột nhiên tiếng cười ngừng bật.

Quần hào thấy ông mặt đang cười tươi, bỗng dưng bất động, đều ngạc nhiên. Dương Tiêu nói:

- Ân huynh, huynh nghĩ rằng Trương chân nhân chịu hạ sơn xuất thủ ư?

Dương Tiêu hỏi luôn hai lần, Ân Thiên Chính vẫn đứng im không trả lời. Trương Vô Kỵ cả kinh, giơ tay thăm mạch, ngờ đâu tâm mạch đã ngừng, khí tuyệt thân vong. Nguyên trên đỉnh Quang Minh, Ân Thiên Chính một mình đối phó với sáu đại môn phái, chân khí đã đại tổn, vừa rồi lại khổ chiến với Độ Nạn, hao kiệt toàn bộ lực khí, cộng với tuổi đã cao, thành ngọn đèn cạn dầu.

Trương Vô Kỵ ôm thi thể ông ngoại khóc òa lên. Ân Dã Vương vội chen vào, khóc rống lên đau đớn. Quần hào nghĩ đến nghĩa khí đồng giáo, ai nấy nước mắt lưng tròng. Tin buồn truyền ra, trong Minh giáo có nhiều người vốn ở dưới cờ Thiên Ưng giáo, thế là tiếng khóc vang động cả sơn cốc.

Mấy ngày liền quần hào bận bịu việc tang ma cho Ân Thiên Chính. Các bang hội, môn phái, các nhân vật võ lâm cũng lục tục lên núi. Một số người ngưỡng mộ uy danh của Ân Thiên Chính, đều tới trước linh sàng trong căn nhà gỗ để phúng điếu. Không Văn, Không Trí cũng đích thân tới viếng, sau đó lại phái ba mươi sáu nhà sư làm lễ cầu siêu cho Ân Thiên Chính. Nhưng ba mươi sáu nhà sư mới tụng vài câu kinh, thì Ân Dã Vương cầm gậy tre đuổi ra. Chu Điền đứng một bên cũng chỉ toáng lên:

- Đám lừa trọc Thiếu Lâm, giả nhân giả nghĩa!

Trương Vô Kỵ buồn bã, cùng bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc, Triệu Mẫn bàn tính mấy lần, vẫn chưa tìm được cách hay. Triệu Mẫn đã nghĩ đến việc bỏ "Thập hương nhuyễn cân tán" vào đồ ăn thức uống của ba vị lão tăng, lại nói đến việc đi gọi Lộc Trượng Khách, Hạc Bút Ông tới liên thủ với Trương Vô Kỵ, song Trương Vô Kỵ và Dương Tiêu đều thấy không ổn chút nào.

Một trăm giáo chúng Hồng Thủy kỳ cầm vòi phun liên phun ra, một trăm luồng nước xối vào lũ chó đói. Quần hùng ngửi thấy mùi khét; lũ dã thú trúng các tia nước lập tức ngã lã ra, rống lên thảm thiết, trong giây lát đều nứt da rữa thịt, biến thành một đồng bầy nhầy.

Hồi 37

Anh hùng thiên hạ không đương nổi

Bấm đốt ngón tay đã đến ngày Tiết Đoan Dương, Trương Vô Kỵ thống lĩnh quần hào Minh giáo tới Thiếu Lâm tự. Trong chùa Thiếu Lâm, tiền điện hậu điện, dãy nhà bên phải dãy nhà bên trái, chỗ nào cũng đông nghẹt anh hùng hảo hán các môn phái. Trong số nhân vật võ lâm, người thì có oán cừu với Tạ Tốn, bao lâu nay chỉ mong giết Tạ Tốn để báo thù rửa hận; kẻ thì nhòm ngó thanh đao Đồi Long, si tâm vọng tưởng cướp đoạt thanh bảo đao để trở thành “võ lâm chí tôn”; một số kẻ thì có ân oán riêng với nhau, muốn nhân dịp này thanh toán cho xong; còn đại đa số chỉ ham vui, đến xem cảnh nào nhiệt. Thiếu Lâm tự cử hơn một trăm tri khách tăng tiếp đãi, đưa khách đến các chốn nghỉ ngơi.

Phái Võ Đang chỉ có Du Liên Châu và Ân Lê Đình hai người tới dự. Trương Vô Kỵ tiến lên bái kiến, hỏi thăm sức khỏe của Trương Tam Phong. Du Liên Châu hỏi nhỏ:

- Điệt nhi có nghe được tin gì về Thanh Thư và Trần Hữu Lượng hay không?

Trương Vô Kỵ đem mọi chuyện kể sơ qua một lượt, biết hai tên Trần, Tống kia chưa lên núi Võ Đang quấy phá; lần này sở dĩ Tống Viễn Kiều, Trương Tông Khê không đi, là vì phải ở lại núi bảo vệ sư phụ và môn phái, đề phòng mưu gian. Du Liên Châu nói thêm, rằng Tống Viễn Kiều từ khi chính tai nghe thấy đứa con yêu duy nhất của mình nói ra những lời phản nghịch, thì sầu khổ đau lòng, không thiết ăn uống, gầy sọp hẳn đi chỉ còn bằng nửa hồi trước, song vẫn giấu sự tôn, không dám nói sự tình để sư phụ khỏi lo buồn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mong sao Tống sư ca đi làm đường biết quay trở lại, mau chóng hồi cải, cùng Tống đại sư bá cha con đoàn viên.

Du Liên Châu nói:

- Nói thế chứ tên nghịch tặc ấy đã giết hại Mạc thất đệ, không thể nào tha cho y được.

Giọng nói của ông lộ rõ vẻ tức giận.

Lát sau, các lộ anh hùng kéo tới càng lúc càng đông, trong đó có cả Hà Giang Song Sát cùng các kiếm khách phái Thanh Hải lần trước đã công phá “Kim cương phục ma khuyển”.

Các cao thủ phái Hoa Sơn, phái Không Động, Côn Luân đều phó hội, riêng phái Nga Mi chưa thấy ai đến cả.

Trương Vô Kỵ rất mong gặp Chu Chỉ Nhược để giải bày tình trạng bất đắc dĩ của mình ngày nọ; mỗi khi nhớ lại sắc mặt và ánh mắt của nàng, chàng lại cảm thấy bồn chồn day dứt. Quần hào Minh giáo tề tựu trong một tòa điện thuộc dãy bên tây, không giao tiếp với các lộ anh hùng, vì Minh giáo kẻ thù người oán quá nhiều, cừu nhân đụng nhau, chỉ e đại hội chưa bắt đầu thì đã đánh nhau sứt đầu mẻ trán.

Gần trưa, các tri khách tăng mời quần hùng tới một khoảng đất rộng trên núi. Chỗ này vốn là vườn rau rộng mấy trăm mẫu của chùa Thiếu Lâm, hiện thời được san phẳng, dựng lên vài chục cái lán gỗ lớn. Quần hùng được các tri khách tăng dẫn vào lán; môn phái bang hội nào đông người thì chiếm trọn một lán, ít người thì ở chung lán với môn phái khác.

Bành Oánh Ngọc bầm cáo cho Trương Vô Kỵ biết lai lịch các nhân vật kiệt xuất hiện diện. Quả đây là một đại hội lớn, nhiều vị vốn ẩn dật chốn rừng sâu, ít hành tẩu giang hồ, lần này cũng đến dự. Bành Oánh Ngọc đếm kỹ, không kể Minh giáo, nơi đây đã tụ tập hơn bốn ngàn sáu trăm người. Bọn Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu thấy quần hùng quá đông mà thù nhiều bạn ít thì không khỏi lo lắng.

Sau khi các tân khách ổn định, quần tăng Thiếu Lâm tự mới lần lượt đi ra, theo thứ tự vai vế các chữ Viên, Tuệ, Pháp, Tướng, Trang, hành lễ với quần hùng, sau cùng là Không Trí thân tăng, có chín lão tăng thuộc Đạt Ma đường hộ tống.

Không Trí ra chính giữa bãi rộng, chấp tay hành lễ, miệng niệm Phật hiệu, nói:

- Hôm nay được chư vị anh hùng thiên hạ nể mặt giá lâm, phái Thiếu Lâm vô cùng vinh hạnh. Chỉ tiếc là phương trượng sư huynh đệ tự đột nhiên bị bệnh nặng, không có duyên gặp các vị tuấn hiền, sai lão nạp ra khẩn khoản xin quý vị lượng thứ.

Trương Vô Kỵ hơi lấy làm lạ: “Mới rồi Không Văn đại sư tới viếng ông ngoại ta, trên mặt không có vẻ gì bệnh hoạn, thần thái sáng sủa; một người nội công thâm hậu như thế, làm sao có thể tự dưng bị bệnh nặng? Không lẽ bị thương?”

Chàng đưa mắt quan sát tứ phía, không thấy mặt Viên Chân và Trần Hữu Lượng, thì nghĩ thầm: “Đêm ấy ta đã vạch rõ với ba vị cao tăng Độ Ách về mưu gian của Viên Chân, không hiểu chùa Thiếu Lâm đã xử trí hấn hay chưa? Không Văn đại sư tự dưng cáo bệnh, có liên quan gì đến việc đó hay chăng?”

Cuối thời Nam Tống, vợ chồng Quách Tĩnh, Hoàng Dung từng hai lần tại ải Đại Thắng và trong thành Tương Dương triệu tập hào kiệt thiên hạ, cùng nhau bàn bạc kế lớn chống quân Mông Cổ xâm nhập. Ngót trăm năm sau, hôm nay mới lại có một đại hội anh hùng, quả là một đại sự trên giang hồ, vậy mà người chủ trì đột nhiên ngã bệnh, quần hùng tự nhiên mất hết hào hứng.

Lại nghe Không Trí nói:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn là mối họa võ lâm, tội nghiệt thâm trọng, đệ tự may mà bắt được. Phái Thiếu Lâm không dám tự chuyên, cung kính mời các vị nhân sĩ vọng trọng trong võ lâm đến cùng bàn cách xử trí.

Không Trí vốn dĩ mặt mày sầu khổ, giọng nói lúc này lại buồn tẻ, vừa nói xong đã chấp tay lui xuống.

Ở góc đông nam có một người thân hình cao lớn đứng dậy, chòm râu muối tiêu gió thổi phất phơ, đưa mắt nhìn tứ phía, ánh mắt lấp lánh có thần, hình tướng hết sức uy nghiêm. Bành Oánh Ngọc liền nói để Trương Vô Kỵ biết, người kia là lão quyền sư đất Sơn Đông tên Hạ Trụ. Tiếng nói của Hạ Trụ vang như chuông:

- Tạ Tốn tác ác đa đoan, quý phái cuối cùng bắt được, là tạo phúc cho võ lâm không phải nhỏ. Hai vị thân tăng Không Văn, Không Trí quá ư khiêm tốn, một ác nhân như hấn, cứ một đao giết phất đi cho xong, hà tất phải hỏi người ngoài? Nay anh hùng thiên hạ đã tụ hội thể này, thì gọi là đại hội Đồ Sư, đem Tạ Tốn ra lăng trì xử tử, mỗi người ăn một miếng thịt, uống một ngụm máu của hấn, trả thù cho bao bằng hữu vô tội đã chết dưới tay hấn, như vậy chẳng thống khoái lắm ru?

Huynh trưởng của Hạ Trụ bị Tạ Tốn giết, mấy chục năm qua lão ta chỉ muốn tìm Tạ Tốn báo thù. Lời lão vừa nói xong, bốn phía đã vài trăm người lên tiếng phụ họa, ai cũng bảo giết quách Tạ Tốn đi cho xong.

Trong tiếng ồn ào, bỗng nghe có giọng nói eo éo:

- Tạ Tốn là hộ giáo pháp vương của Minh giáo, nếu phái Thiếu Lâm không sợ đắc tội với Minh giáo, thì cứ việc một đao giết quách hẳn đi, hà tất phải mời mọi người cùng đến để chia sẻ trách nhiệm? Ta nói cho Hạ đại ca hay, đại ca hơi hồ đồ đấy, ta khuyên đại ca hãy minh triết giữ thân là hơn.

Giọng nói người này rất quái dị, không ra nam không ra nữ, nhưng lọt vào tai mọi người rõ rành rành; mọi người cùng ngoảnh về nơi âm thanh phát ra xem là ai, nhưng không thấy được, tức thị người ấy thấp bé, lúc nói không đứng dậy, ngồi lẩn giữa rừng người nên chẳng biết y là ai.

Hạ Trụ lớn tiếng nói:

- Có phải Túy Bất Tử Tư Đồ huynh đệ đó chẳng? Tạ Tốn với ta có mối thù giết trưởng huynh, đại trượng phu ai làm nấy chịu, xin các vị cao tăng phái Thiếu Lâm giải hẳn ra đây, lão phu một đao giết hẳn tức thì. Các ma đầu Ma giáo cứ việc đến Sơn Đông tìm Hạ mỗ mà thanh toán.

Người có giọng eo éo lẩn trong đám đông cười khẩy, nói:

- Hạ đại ca, người trên giang hồ ai chẳng biết, thanh đao Đồ Long võ lâm chí tôn kia ở trong tay Tạ Tốn. Phái Thiếu Lâm đã bắt được Tạ Tốn, lẽ nào chả lấy được bảo đao? Chuyện giết Tạ Tốn chỉ là việc nhỏ, dương đao lập uy mới là đại sự số một. Nay ta bảo Không Trí đại sư, thôi đừng giả đò làm bộ, mau đem thanh đao Đồ Long ra cho hết thấy được mở rộng tầm mắt một phen xem nào. Phái Thiếu Lâm các người hàng ngàn năm nay toàn làm trùm võ lâm, có thanh bảo đao chẳng phải là nhiều, không có thanh đao ấy cũng chẳng phải là ít, đằng nào mà chẳng là võ lâm chí tôn?

Bành Oánh Ngọc nói nhỏ với Trương Vô Kỵ:

- Người ấy là Túy Bất Tử Tư Đồ Thiên Chung, một kẻ ngang ngược không coi ai ra gì, không bái sư, cũng chẳng thu đồ đệ, không thuộc bang hộ môn phái nào hết, bình sinh ít khi động thủ với ai, nên không biết võ công cao thấp chừng nào, nhưng chuyên nói mỉa mai móc họng, đã nói là trúng tim đen kẻ khác.

Trong sân liền có bảy, tám người hùa theo:

- Nói có lý lắm. Xin phái Thiếu Lâm mang thanh đao Đồ Long ra cho mọi người cùng ngắm đi nào.

Không Trí chậm rãi nói:

- Thanh đao Đồ Long không có ở trong tệ tự, lão nạp cả đời cũng chưa từng nhìn thấy thanh đao đó, không biết trên đời có thanh đao ấy thật hay không.

Quần hùng nghe vậy tức thời ồn ào bàn tán, sân bãi ồn ào như chợ vỡ, mọi người vốn nghĩ rằng đại hội này có liên quan rất lớn đến thanh đao Đồ Long, bây giờ Không Trí lại phủ nhận như thế, khiến ai nấy đều bị bất ngờ.

Phía sau Không Trí là chín lão tăng, tất cả đều khoác đại cà sa. Chờ tiếng ồn ào của quần hùng tạm lắng, một trong chín lão tăng ấy tiến lên hai bước, đồng thanh nói:

- Thanh đao Đồ Long vốn nằm trong tay Tạ Tốn, nhưng khi tệ phái bắt được hẳn, hẳn lại không mang thanh đao bên người. Phương trượng bản tự coi đây là đại sự của võ lâm, từng tra vấn rất kỹ càng. Tạ Tốn ương ngạnh, nhất định không chịu nói ra. Đại hội anh hùng hôm nay một là hãy bàn tính xem nên xử trí Tạ Tốn thế nào, hai nữa hỏi thăm các vị xem có ai biết thanh đao Đồ Long đang ở đâu không, vị nào biết tin gì, xin hãy nói cho mọi người cùng biết.

Quần hùng ai nấy nhìn nhau, chưa biết nói gì.

Túy Bất Tử Tư Đồ Thiên Chung lại cất giọng eo éo, nói:

- Vô lâm một trăm năm nay có câu “Vô lâm chí tôn bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng; Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?” Ngoài thanh đao Đồ Long, còn có kiếm Ý Thiên. Kiếm Ý Thiên nghe đồn ở trong tay phái Nga Mi, nhưng sau trận trên đỉnh Quang Minh, thì không biết đi về đâu. Đại hội hôm nay tuy gọi là đại hội anh hùng, chẳng lẽ các anh thư của phái Nga Mi không được đến dự hay sao?

Mọi người nghe câu sau cùng đều cười ồ lên. Giữa lúc đó, một viên tri khách tăng lớn tiếng báo tin:

- Sử bang chủ Cái Bang thống lĩnh chư trưởng lão, chư đệ tử Cái Bang đã tới.

Trương Vô Kỵ nghe ba tiếng “Sử bang chủ”, thâm lấy làm lạ: “Bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long đã chết bởi tay Viên Chân từ lâu, sao lại còn vị Sử bang chủ nào nữa?” Không Trí nói:

- Mời vào!

Cái Bang là bang hội lớn nhất trên giang hồ, Không Trí phải đích thân ra nghênh đón. Chỉ thấy một đoàn chừng một trăm năm chục người, ai nấy ăn mặc lam lũ, tiến nhanh vào trong sân bãi. Mấy năm gần đây Cái Bang thanh thế không được như xưa, nhưng như một con rết trăm chân, con đĩa sống dai, còn tiềm lực rất lớn trên giang hồ, quần hùng không ai dám coi thường, quá nửa đứng lên chào.

Đi đầu là hai lão khát cái, Trương Vô Kỵ nhận ra là Truyền công trưởng lão và Chấp pháp trưởng lão, sau hai trưởng lão là một cô bé xấu xí mười hai, mười ba tuổi, mũi hếch, mồm rộng, để lộ hai chiếc răng cửa to tướng, chính là Sử Hồng Thạch, con gái của Sử Hỏa Long. Cô bé tay cầm cây Đả cầu bổng, tín vật của bang chủ. Theo sau Sử Hồng Thạch là Chưởng Bổng long đầu, Chưởng Bát long đầu, tiếp đến các trưởng lão tám túi, các đệ tử bảy túi, đệ tử sáu túi. Người của Cái Bang đến dự kỳ này, thấp nhất cũng là đệ tử sáu túi.

Không Trí thấy người cầm Đả cầu bổng là một cô bé con, đang ngần ngừ chưa biết bang chủ là ai, để chào hỏi cho tiện, nên chỉ chấp tay nói bâng quơ:

- Tăng chúng Thiếu Lâm cung nghênh quần hùng Cái Bang đại giá.

Đám khát cái nhất tề ôm quyền đáp lễ. Truyền công trưởng lão nói:

- Sử bang chủ tệt bang không may quy tiên, các trưởng lão quyết định lập con gái của Sử bang chủ là Sử Hồng Thạch cô nương lên làm bang chủ. Vị này chính là tân bang chủ của tệt bang.

Nói rồi giơ tay chỉ Sử Hồng Thạch.

Không Trí và quần hùng cùng ngẩn ra, nghĩ bụng, trên giang hồ vẫn có câu “Minh giáo, Cái Bang, phái Thiếu Lâm”, ý nói các giáo phái thì Minh giáo đứng đầu, các bang hội thì Cái Bang cao nhất, còn môn phái võ học thì Thiếu Lâm là số một. Minh giáo đã lập một thiếu niên hai chục tuổi là Trương Vô Kỵ làm giáo chủ, đã khiến người ta hết sức lạ lùng; không ngờ Cái Bang lại đưa một cô bé con lên ngôi bang chủ, nếu không phải do chính miệng một vị trưởng lão Cái Bang nói ra, thì chẳng ai tin nổi. Năm xưa cô thiếu nữ Hoàng Dung làm bang chủ Cái Bang, tuy đã có tiền lệ thật, song dẫu sao hồi ấy Hoàng Dung cũng đã lớn hơn cô bé này dăm tuổi.

Không Trí rất đỗi ngạc nhiên, song vẫn giữ lễ, chấp tay nói:

- Môn hạ Thiếu Lâm Không Trí, tham kiến Sử bang chủ.

Sử Hồng Thạch vội vàng đáp lễ, ấp úng nói không nên lời. Truyền công trưởng lão

nói:

- Bang chủ tề bang còn ít tuổi, mọi bang vụ tạm do lão phu cùng Chấp pháp trưởng lão thay mặt lo liệu. Không Trí thần tăng là đại đức tiền bối, đa lễ quả không dám nhận.

Hai bên trao đổi vài câu khách sáo, rồi tri khách tăng dẫn đoàn khất cái vào vị trí dành cho họ.

Cái Bang quá đông người, hồi lâu mới ổn định xong chỗ ngồi. Trương Vô Kỵ thấy người của Cái Bang đều đeo băng tang, vẻ mặt buồn rầu phần nộ, trong túi đeo sau lưng hình như có vật gì ngọc ngậy, rõ ràng họ tới đây nhằm làm việc gì đấy, thì chàng mừng thầm, nói nhỏ với Dương Tiêu:

- Chúng ta có nhiều trợ thủ rồi.

Chỉ thấy Truyền công, Chấp pháp hai trưởng lão dẫn Sử Hồng Thạch tới trước lán của Minh giáo.

Truyền công trưởng lão ôm quyền thi lễ, nói:

- Trương giáo chủ, Kim Mao Sư Vương bị sa cơ, tề bang có liên can rất lớn; chúng tôi hôm nay dẫu phải bỏ mạng, cũng quyết chuộc tội cho mình; hơn nữa cũng là để báo thù rửa hận cho cố Sử bang chủ tề bang. Cái Bang trên dưới xin nhất tề tuân theo hiệu lệnh của Trương giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội hoàn lễ, nói:

- Không dám.

Truyền công trưởng lão nói những lời vừa rồi, trung khí dồi dào, tiếng vang oang oang, rõ ràng cố ý cho hết thấy mọi người cùng nghe thấy. Khi ông nói xong, chúng đệ tử Cái Bang cùng đứng dậy, nói lớn:

- Cẩn tuân hiệu lệnh của Trương giáo chủ Minh giáo, dù nước sôi lửa bỏng cũng không từ nan.

Quần hùng thấy đều kinh ngạc: “Cái Bang kết thành phe cánh với Minh giáo từ khi nào vậy?” Trừ số người sống ẩn dật, ít hành tẩu giang hồ, còn thì ai cũng biết bao năm nay Cái Bang với Minh giáo vẫn chém giết nhau, năm ngoái Cái Bang tham gia trận chiến trên đỉnh Quang Minh, đôi bên một phen huyết chiến, tử thương không ít, số bang chúng Cái Bang tấn công lên tới đỉnh núi gần như bị tiêu diệt sạch. Thế mà bây giờ Truyền công trưởng lão lại công nhiên tuyên bố toàn bang nhất tề tuân theo hiệu lệnh của Trương Vô Kỵ, rồi nào là phải báo thù rửa hận cho cố Sử bang chủ, thì chẳng ai hiểu đầu cua tai nheo sao cả.

Truyền công trưởng lão ngoảnh lại, nói to:

- Cái Bang chúng tôi với phái Thiếu Lâm xưa nay không thù không oán, tề bang luôn tôn trọng phái Thiếu Lâm là đệ nhất đại môn phái võ lâm, nếu có hiềm khích nhỏ, chúng tôi đều cố kiềm chế, nhường nhịn, chưa hề dám đắc tội. Tề bang từ Sử bang chủ trở xuống, luôn kính phục Tứ đại thần tăng Thiếu Lâm đức cao vọng trọng, xứng đáng làm mực thước cho những người học võ. Sử tiền bang chủ quy ẩn đã lâu, tinh cư dưỡng bệnh, mấy chục năm liền không lai vãng với các nhân sĩ giang hồ, không biết vì cớ gì, cuối cùng lại bị cao tăng Thiếu Lâm hạ độc thủ...

Truyền công trưởng lão nói tới đây, mọi người trên sân bãi đều kinh ngạc kêu “Ô hay”, ngay cả Không Trí cũng bất ngờ. Chỉ nghe Truyền công trưởng lão nói tiếp:

- Chúng tôi hôm nay tới đây, là muốn trước mặt anh hùng thiên hạ, nhờ Không Văn phương trưởng chỉ ra bến mê. Sử tiền bang chủ của chúng tôi rốt cuộc đắc tội gì với phái

Thiếu Lâm, mà đến nỗi cao tăng Thiếu Lâm sau khi đã giết chết Sử bang chủ rồi, vợ góa con côi cũng đuổi theo định giết sạch, khiến cả Sử phu nhân cũng mất mạng?

Không Trí chấp tay nói:

- A Di Đà Phật, Sử bang chủ bất hạnh tiên du, lúc này lão nạp mới nghe nói lần đầu. Trưởng lão mở miệng là bảo đệ tử tệt phái gây ra, e rằng có sự hiểu lầm gì chẳng, mong trưởng lão nói rõ sự việc thế nào.

Truyền công trưởng lão nói:

- Phái Thiếu Lâm cả ngàn năm qua vẫn là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, chúng tôi lẽ nào dám vu vạ? Xin mời một vị cao tăng và một đệ tử tục gia ra đây đối chất.

Không Trí nói:

- Trưởng lão sai bảo điều gì, chúng tôi xin đáp ứng. Chẳng hay trưởng lão muốn gọi hai người nào vậy?

Truyền công trưởng lão nói:

- Đây là...

Truyền công trưởng lão nói đến chữ là thì tự dừng há miệng, cứng lưỡi không tiếp được nữa.

Không Trí cả kinh, vội bước tới, cầm lấy cổ tay bên phải của Truyền công trưởng lão, thì thấy mạch đã ngừng đập. Không Trí càng hoảng thêm, gọi giật:

- Trưởng lão, trưởng lão!

Nhìn kỹ mặt trưởng lão, thấy chính giữa hai đầu lông mày có một chấm đen to bằng hạt đỗ xanh, vậy là đã trúng ám khí cực độc vào chỗ yếu hại. Không Trí nói lớn:

- Các vị anh hùng minh giám cho, vị trưởng lão Cái Bang này đã trúng ám khí cực độc, không may tắt thở. Phái Thiếu Lâm chúng tôi không đời nào lại sử dụng loại ám khí hiểm độc như thế.

Bang chúng Cái Bang tức thời nhón nháo cả lên, mấy chục người chạy ủa tới vây quanh thi thể Truyền công trưởng lão. Chưởng Bát long đầu lấy trong bọc ra một cục nam châm, đặt chỗ mi tâm của Truyền công trưởng lão, hút ra một cây kim thép dài một tấc, nhỏ như lông bò.

Các trưởng lão Cái Bang biết lời Không Trí nói là thật, loại ám khí cực độc thế này, một danh môn chính phái như Thiếu Lâm không bao giờ sử dụng. Ngay giữa thanh thiên bạch nhật, bao nhiêu con mắt đổ dồn vào, vậy mà có kẻ lén phóng ám khí, không một ai phát giác, quả là điều khó tưởng tượng. Bọn Chấp pháp trưởng lão đều nghĩ, Truyền công trưởng lão đứng quay mặt về hướng nam, ám khí ắt phải từ phía nam bắn tới, mà lúc này phía đó đang có ánh nắng chói chang, Truyền công trưởng lão lại đang phần khích, nên không thể đề phòng loại ám khí bé nhỏ như vậy.

Các vị trưởng lão hằm hằm nhìn về phía sau lưng Không Trí, chỉ thấy chín vị lão tăng khoác đại hồng cà sa, mắt lim dim, lông mày rủ dài đứng đó. Phía sau chín lão tăng là các hàng hòa thượng mặc áo vàng và áo xám, không cách gì nhận biết kẻ nào phóng ám khí. Nhưng hung thủ là người trong phái Thiếu Lâm thì không còn gì phải nghi ngờ nữa.

Chấp pháp trưởng lão cười một tràng, nhưng nước mắt chảy ròng ròng, nói:

- Không Trí đại sư có còn bảo chúng tôi vu oan cho phái Thiếu Lâm nữa thôi? Sự việc sờ sờ ra đó, có cãi nổi chẳng?

Chưởng Bổng long đầu nóng tính hơn cả, giơ cây gậy sắt lên, quát lớn:

- Bữa nay nhất quyết sống mái với phái Thiếu Lâm!

Chỉ nghe loảng xoảng tiếng binh khí, các đệ tử Cái Bang cùng rút đao kiếm, xông ra giữa bãi.

Không Trí buồn bã quay đầu nhìn quần tăng phái Thiếu Lâm, chậm rãi nói:

- Bản tự từ thời Đạt Ma lão tổ từ phương tây sang đây, kiến lập cơ nghiệp, hàng ngàn năm nay các đời tăng lữ chăm chỉ tu học Phật pháp, giữ nghiêm giới luật, tuy có học võ phòng thân, lai vãng với anh hào chốn giang hồ, song chưa từng làm những việc thương thiên hại lý. Phương trượng sư huynh và lão nạp vốn đã xa lánh thế tình từ lâu, há còn luyện tiếu hồng trần...

Mục quang của thần tăng chiếu thẳng vào các nhà sư, nói:

- Cây kim độc kia kẻ nào đã bắn ra? Đại trượng phu dám làm dám chịu, hãy bước ra cho ta coi.

Mấy trăm tăng nhân không ai đáp lời, có người niệm:

- A Di Đà Phật, tội thay, tội thay!

Trương Vô Kỵ chợt nhớ lại chuyện cũ: năm xưa mẫu thân chàng là Ân Tố Tố từng đóng giả phụ thân là Trương Thúy Sơn, dùng độc châm giết các hòa thượng Thiếu Lâm, khiến phụ thân chàng hàm oan, không cách gì biện bạch được. Nhưng ngân châm của Thiên Ưng giáo khác hẳn với loại cương châm này, chất độc trên mũi kim cũng khác. Nhìn xác Truyền công trưởng lão, thì chất độc trên cương châm dường như lấy từ loài trùng độc “Tâm Nhất Khiêu” ở Tây Vực. Sở dĩ gọi là “Tâm Nhất Khiêu”, vì chất độc của con vật này vừa ngấm vào máu, thì người trúng độc tim chỉ còn đập mỗi một cái là ngưng liền. Chàng đã biết Sử Hỏa Long là do Viên Chân giết hại, lại biết trong đám hòa thượng kia có ẩn náu đồng đảng của Viên Chân, sở dĩ bắn ám khí giết Truyền công trưởng lão là cốt ngăn không cho ông ta nói tên hắn ra. Vì lúc đó ai cũng nhìn Truyền công trưởng lão, nên không thể biết kẻ nào phóng ám khí.

Chưởng Bổng long đầu nói lớn:

- Hung thủ sát hại Sử bang chủ là ai, mấy vạn đệ tử Cái Bang đều biết cả. Các người tưởng sát nhân diệt khẩu được sao? Hừ, trừ phi giết hết đệ tử Cái Bang trong thiên hạ, chứ gã hòa thượng giết người ấy chính là Viên Chân...

Chưởng Bát long đầu bồng phi thân tới đằng trước Chưởng Bổng long đầu, giơ cái bát sắt ra, “keng” khe một tiếng, hứng ngay được một cây cương châm. Cây kim đó chưa rõ kẻ nào bắn tới, nhưng Chưởng Bát long đầu đã hết sức chăm chú phòng bị, nên khi thấy có ánh bạc loáng lên liền phi thân tới hứng; chỉ cần chậm nửa bước, Chưởng Bổng long đầu đã mất mạng rồi.

Không Trí bồng lạng người một cái, vòng xuống phía sau chín vị lão tăng Đạt Ma đường, “bộp” một cái đá văng ra khỏi hàng lão tăng thứ tư tính từ bên trái, rồi thộp gáy hắn nhắc bổng lên, nói:

- Không Như, thì ra là mi, mi cũng cùng bọn với Viên Chân.

Tay phải của thần tăng nắm lấy vạt áo bào của hắn, xé mạnh một cái, áo rách để lộ một cái ống sắt nhỏ đeo bên sườn, đầu ống có một lỗ nhỏ. Ai nấy kinh ngạc: bên trong ống hắn có gắn lò xo cực mạnh, chỉ cần thò tay vào túi áo, ấn một cái chốt của chiếc ống, sẽ phóng ra một cây cương châm có độc. Kẻ bắn ám khí khỏi cần cất nhắc chân tay, dù hai người đứng đối diện, cách nhau vài thước, cũng không nhìn thấy đối phương phóng ám khí.

Chưởng Bổng long đầu cả giận, giơ cây gậy sắt quật vào đầu Không Như, hắn vỡ óc

chết liền. Gã Không Như này cùng vai vế với Tứ đại thần tăng, võ công cũng cao, chỉ vì bị Không Trí nắm ngay yếu huyệt phía sau nên không vùng vẫy được, nên hẳn không tránh nổi đòn đánh của Chưởng Bổng long đầu. Quần hùng lại ồ lên kinh ngạc.

Không Trí ngậy ra, giận dữ nhìn Chưởng Bổng long đầu, nghĩ thầm: “Người này thật thô lỗ, chẳng chịu hỏi han cho rõ ràng gì cả”.

*

* *

Giữa lúc đang hỗn loạn, bỗng có bốn huyền y ni cô tiến nhanh vào bãi, tay cầm phát trần, đồng dục nói:

- Chưởng môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược, tất lãnh đệ tử môn hạ, bái kiến Không Văn phương trượng Thiếu Lâm tự.

Không Trí vội đặt xác Không Như xuống, nói:

- Mời vào!

Rồi bình thân bước ra đón khách. Tám vị lão tăng Đạt Ma dường đi theo sau, làm như không hề nhìn thấy thảm kịch vừa xảy ra vậy.

Bốn ni cô hành lễ rồi xoay người lùi bước, đi nhẹ nhàng, đi nhẹ nhàng, cả bốn người cùng tiến cùng lui như thể chỉ là một người, bước chân phiêu diêu như nước chảy mây trôi.

Trương Vô Kỵ nghe tin Chu Chỉ Nhược đến thì mặt đỏ bừng lên, đưa mắt liếc trộm Triệu Mẫn. Triệu Mẫn cũng nhìn chàng, ánh mắt hai người chạm nhau, ánh mắt của Triệu Mẫn nửa cười nửa không, khóe miệng chỉ hơi nhếch, dường như có ý khinh miệt; không biết là chê Trương Vô Kỵ xôi hỏng bỏng không, hay là coi thường phái Nga Mi hư trương thanh thế.

Các nữ hiệp phái Nga Mi không giống như Cái Bang tự đi vào sân bãi, mà chờ Không Trí dẫn quần tăng ra ngoài đón, mới dàn thành đội ngũ tiến vào; tám chín chục nữ đệ tử người nào cũng vận đồ đen, trong đó quá nửa xuống tóc là ni cô, non nửa còn lại thì lão niên có, trung niên có, mà thiếu nữ trẻ tuổi cũng có. Các nữ đệ tử vào hết rồi, cách xa hơn một trượng là một thanh y thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần, thông thả bước vào, chính là chưởng môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược.

Trương Vô Kỵ thấy nàng da hơi xanh, dung nhan có phần tiều tụy, thì trong lòng vừa thương thương vừa hổ thẹn.

Sau Chu Chỉ Nhược mấy trượng là hơn hai chục nam đệ tử, mặc trường bào màu đen, phần lớn trông thanh tú nho nhã, không tráng kiện vạm vỡ như nhân vật võ lâm các môn phái khác. Mỗi nam đệ tử đều cầm một cái hộp gỗ, hoặc dài hoặc ngắn. Hơn một trăm người phái Nga Mi không ai cầm theo binh khí, chắc là binh khí được cất trong các chiếc hộp ấy. Quần hùng khen thầm: “Phái Nga Mi quả là biết lễ, binh khí không để lộ liễu, ngụ ý kính trọng phái Thiếu Lâm”.

Trương Vô Kỵ chờ cho người của phái Nga Mi ngồi yên vị rồi, mới đến trước lán của họ, chắp tay vái Chu Chỉ Nhược một cái thật dài, ngưỡng ngừng nói:

- Chu tỷ tỷ, Trương Vô Kỵ đến chịu tội đây.

Hơn mười nữ đệ tử phái Nga Mi lập tức đứng bật dậy, mày liễu dựng ngược, lộ vẻ tức tối.

Chu Chỉ Nhược chắp tay trả lễ, nói:

- Không dám, Trương giáo chủ hà tất phải đa lễ? Từ ngày cách biệt, vẫn mạnh giỏi

chứ?

Sắc diện nàng bình thản, cũng chẳng rõ là vui hay giận. Trương Vô Kỵ lòng hoang mang bất định, nói:

- Chỉ Nhược, hôm ấy ta nóng lòng đi cứu nghĩa phụ, nên làm lỡ cả đại lễ, trong bụng vẫn áy náy vô cùng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nghe nói Tạ lão gia bị nhốt trong chùa Thiếu Lâm, Trương giáo chủ anh hùng cái thế, thiết tưởng đã cứu ra được rồi.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nói:

- Các cao tăng phái Thiếu Lâm võ công cao siêu, Minh giáo đã thua một trận, ông ngoại của ta vì thế bất hạnh quy tiên.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ân lão gia tử một đời anh hùng, tiếc thay, tiếc thay!

Trương Vô Kỵ thấy nàng chẳng hề lộ vẻ hỉ nộ ra ngoài, không biết tâm ý của nàng ra sao, mỗi câu nói của chàng đều bị nàng đáp lời một cách lạnh nhạt, thì đâm ra cụt hứng. Nhưng chàng nghĩ lại, hôm đang làm lễ thành hôn với nàng, trước mặt vô số tân khách chàng đã chạy đi theo Triệu Mẫn, thì cái tâm trạng đau đớn của nàng lúc ấy hẳn còn khổ sở gấp ngàn vạn lần sự cụt hứng lúc này, bèn nói:

- Khi nào ta cứu nghĩa phụ, những mong nàng nghĩ đến tình cũ mà trợ giúp một tay.

Nói tới đây, chàng chợt nghĩ: “Trong nửa năm qua, công lực của nàng đại tiến, hôm ấy ở chốn hỷ đường, người có thân thủ như Phạm Dao hữu sử mà chỉ một chiêu đã bị nàng đẩy lui. Triệu Mẫn học lấy sở trường của đủ các phái, thế mà suýt bị nàng giết chết tại chỗ. Đến như hôm đánh chết vợ chồng Đỗ Bách Dương, Dịch Tam Nương, thì... dường như... người tiếp nhiệm chức chưởng môn phái Nga Mi còn được mật truyền bí kíp võ công gì đó. Nàng ngộ tính cao hơn Diệt Tuyệt sư thái, nên trò giỏi hơn thầy. Nếu nàng liên thủ với ta, chắc là có thể phá vỡ ‘Kim cương phục ma khuyển’”. Nghĩ vậy, bất giác vui mừng, nói:

- Chỉ Nhược, ta có việc muốn nhờ nàng.

Chu Chỉ Nhược đột nhiên mặt đanh lại, nói:

- Trương giáo chủ, xin hãy tự trọng, hiện giờ không được xưng hô như ngày xưa nữa.

Nàng giơ tay ra phía sau vẫy một cái, nói:

- Thanh Thư, chàng lại đây, nói cho Trương giáo chủ biết chuyện của chúng ta đi.

Chỉ thấy một hán tử râu ria xồm xoàm tiến lại, ôm quyền, nói:

- Trương giáo chủ, khỏe chứ?

Trương Vô Kỵ nghe giọng, đúng là Tổng Thanh Thư, neho mắt nhìn kỹ, đúng là y, chẳng qua đã hóa trang thành một lão già xấu xí để che giấu bộ mặt thật, bèn ôm quyền, nói:

- Thì ra là Tổng sư ca, sư ca cũng mạnh giỏi chứ?

Tổng Thanh Thư mỉm cười, nói:

- Kể ra phải đa tạ Trương giáo chủ mới đúng. Nhờ hôm ấy Trương giáo chủ đổi ý, không thành hôn với nội tử^[131], mà...

Trương Vô Kỵ cả kinh, hỏi bằng giọng run run:

- Sao cơ?

Tổng Thanh Thư nói:

- Ta có được nhân duyên mỹ mãn với nàng, là nhờ Trương giáo chủ tác thành.

Trong giây lát, Trương Vô Kỵ nghe như năm tiếng sét đánh ngang tai, đứng ngây ra, mắt hoa lên, tai chỉ nghe các âm thanh loạn xạ, không biết những người xung quanh đang nói gì. Một lúc lâu sau thấy có người nắm lấy cánh tay mình, nói:

- Giáo chủ, xin trở về chỗ.

Trương Vô Kỵ định thần, thấy người đó chính là Hàn Lâm Nhi. Với vẻ mặt đầy sầu khổ, bi phẫn, Hàn Lâm Nhi nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, giáo chủ của chúng tôi là bậc anh hùng đại nhân đại nghĩa, hôm ấy chỉ có một sự hiểu lầm nho nhỏ, mà cô nương lại bỏ đi lấy cái... cái gã... cái tên... hừ hừ!

Hàn Lâm Nhi định chửi Tống Thanh Thư vài câu cho bõ tức, nhưng nhìn vẻ mặt Chu Chỉ Nhược, lời ra đến đầu lưỡi lại thôi.

Trương Vô Kỵ đối với Triệu Mẫn tình ý sâu xa, nhưng nghĩ dầu sao mình với Chu Chỉ Nhược cũng đã ước hẹn phu thê, ngày ấy chỉ vì nóng lòng đi cứu nghĩa phụ, mà bất đắc dĩ chạy theo Triệu Mẫn. Chàng cứ tưởng nàng vốn là người ôn nhu hòa thuận, chỉ cần thú thật với nàng vài câu, xin lỗi thành khẩn, thì thế nào cũng được nàng tha thứ. Ngờ đâu chỉ do một cơn giận, nàng lại đi lấy Tống Thanh Thư, khiến chàng đau xót trong lòng, còn đau bằng mấy nhát kiếm nàng đâm chàng trên đỉnh Quang Minh.

Chàng ngoảnh đầu lại, thấy Chu Chỉ Nhược giơ bàn tay thon thon trắng như ngọc vẫy vẫy Tống Thanh Thư. Tống Thanh Thư dương dương đắc ý, đến ngồi bên cạnh nàng, nhếch mép cười, nói với Trương Vô Kỵ:

- Khi chúng tôi thành hôn, không gửi thiệp mời rộng ra ngoài. Chén rượu mừng, ngày sau thế nào cũng phải mời các hạ uống bù.

Trương Vô Kỵ định nói tiếng “cám ơn”, nhưng cổ họng như nghẹn lại, không nói ra được.

Hàn Lâm Nhi nói:

- Giáo chủ, hạng người như hấn, hãy coi như không có.

Tống Thanh Thư cười ha hả, nói:

- Hàn đại ca, chén rượu mừng ấy, lúc đó sẽ mời cả đại ca.

Hàn Lâm Nhi nhổ toẹt một bãi nước miếng xuống đất, khó chịu nói:

- Ta thà uống ba vò nước đá ngựa, còn hơn uống thứ rượu xui xẻo chết tiệt của nhà người.

Trương Vô Kỵ thở dài, kéo tay Hàn Lâm Nhi đi về chỗ mình.

*

* *

Lúc ấy Chưởng Bổng long đầu của Cái Bang đang tranh cãi kịch liệt với một nhà sư Thiếu Lâm, thành thử câu chuyện giữa Trương Vô Kỵ với Chu Chỉ Nhược, Tống Thanh Thư, Hàn Lâm Nhi trước dãy lán phái Nga Mi ở góc tây bắc, không bị ai chú ý. Quần hùng còn mãi nghe cuộc tranh cãi giữa Cái Bang với phái Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ về dãy lán của Minh giáo, ngồi xuống, nhưng hồn vía đâu đâu, chỉ loáng thoáng nghe một lão tăng mặc đại hồng cà sa nói:

- Ta bảo Viên Chân sư huynh và Trần Hữu Lượng đều không có mặt ở bản tự, quý bang nhất định không tin. Truyền công trưởng lão của quý bang không may mất mạng, thì Không Như sư thúc của tộ phái cũng đã đền mạng, còn có gì để nói nữa?

Chưởng Bổng long đầu nói:

- Các hạ bảo Viên Chân và Trần Hữu Lượng không có ở trong chùa, thì ai mà tin được, trừ phi để cho bọn ta khám xét một lượt mới xong.

Lão tăng Thiếu Lâm cười khẩy, nói:

- Các hạ đòi khám xét Thiếu Lâm tự, thì có vẻ hơi ngông cuồng đấy. Một bang hội như Cái Bang, đâu đủ sức làm nổi việc đó?

Chưởng Bổng long đầu tức giận nói:

- Các hạ coi khinh Cái Bang như vậy thì để ta lĩnh giáo các hạ trước.

Lão tăng Thiếu Lâm nói:

- Ngàn năm nay, không biết bao nhiêu anh hùng hảo hán đã tới Thiếu Lâm tự, nhưng lão tổ từ bi, bốn tự chưa để cho kẻ nào đốt cả.

Hai người càng lúc càng hăng, xem ra đánh nhau tới nơi. Không Trí ngồi bên cạnh, hoàn toàn không can thiệp.

Bỗng lại nghe cái giọng nói eo éo của Tư Đồ Thiên Chung:

- Hôm nay anh hùng thiên hạ tề tựu ở chùa Thiếu Lâm, có người từ vạn dặm xa xôi đến đây, đâu phải để xem Cái Bang báo thù?

Hạ Trụ nói:

- Đúng lắm, chuyện rắc rối giữa Cái Bang với Thiếu Lâm, hãy tạm gác sang một bên, thủng thẳng tính sau cũng chưa muộn, chúng ta hãy liệu lý tên gian tặc Tạ Tốn trước đã.

Chưởng Bổng long đầu tức giận nói:

- Các hạ hãy ăn nói cho cẩn thận, Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp là một vị pháp vương của Minh giáo, sao lại bảo là gian tặc?

Hạ Trụ tiếng oang oang như chuông:

- Người sợ Minh giáo, ta không sợ Minh giáo. Tên gian tặc lòng lang dạ thú như Tạ Tốn, không lẽ lại đi tôn làm anh hùng hiệp sĩ hay sao?

Dương Tiêu đi ra giữa bãi, ôm quyền chào vòng quanh, nói:

- Tại hạ là Quang Minh tả sứ Minh giáo Dương Tiêu, có lời muốn thưa với anh hùng thiên hạ. Tạ Sư Vương của tệ giáo năm xưa giết người vô tội, quả có điều sai trái...

Hạ Trụ nói:

- Hừ, bao nhiêu người đã bị hắn giết rồi, bây giờ nhà ngươi chỉ nói vài lời qua quýt là làm cho người chết sống lại được hả?

Dương Tiêu ngang nhiên nói:

- Chúng ta hành tẩu giang hồ, ngày ngày đâm chém, còn sống đến hôm nay, thử hỏi có ai tay không dính máu mấy mạng người? Kẻ võ công cao cường thì giết nhiều người, kẻ võ nghệ non kém thì bỏ mạng bởi tay người khác. Hễ cứ giết ai cũng phải đền mạng, thì a ha, sợ rằng mấy ngàn vị anh hùng hảo hán ngồi đây chả còn được sống mấy người. Hạ lão anh hùng, trong đời các hạ chưa từng giết ai chẳng?

Thời ấy thiên hạ đại loạn, bốn bề nhiễu nhương, nhân sĩ võ lâm hành tẩu giang hồ, nếu không giết người thì bị người giết; kẻ khéo giữ mình đến mấy cũng vậy. Tay không dính máu, trừ số nhỏ tăng ni phái Thiếu Lâm và phái Nga Mi, thật là hãn hữu. Lão Hạ Trụ là đại hào ở Sơn Đông, tính khí nóng nảy, đã giết rất nhiều người, câu hỏi của Dương Tiêu khiến lão ta cứng họng. Lão ta đứng ngây một lát, mới đáp:

- Kẻ xấu thì đáng giết, người tốt thì không nên giết. Tên Tạ Tốn và các ma đầu Minh giáo cùng một giuộc với nhau, chuyên gây ra những chuyện thương thiên hại lý; ta hận không thể băm vằm chúng ra mà lột da uống máu. Nay Dương Tiêu, ta thấy nhà ngươi

cũng chẳng phải loại hiền lành tử tế gì.

Lão ta thừa biết trong Minh giáo có nhiều nhân vật lợi hại, nhưng hôm nay muốn giết Tạ Tồn báo thù cho trưởng huynh, thì không thể tránh một trận huyết chiến với Minh giáo, cho nên lão dùng lời lẽ khỏi cần nề nang gì hết.

Từ lán của Minh giáo có giọng nói the thé cất lên:

- Hạ Trụ, người xem ta có hiền lành tử tế không nhé?

Hạ Trụ nhìn về phía người vừa nói, thấy một lão già má hóp miệng dẫu, mặt xanh mét không chút máu, chẳng biết đó là nhân vật nào, bèn quát:

- Ta không biết người là ai, nhưng đã là ma đầu của Minh giáo, thì dĩ nhiên không hiền lành tử tế.

Tư Đồ Thiên Chung nói xen vào:

- Hạ huynh, vị này mà huynh không biết hay sao? Chính là một trong Tứ đại pháp vương Minh giáo, Thanh Dực Bức Vương đó.

Hạ Trụ nói:

- À, ồ, con quỷ hút máu!

Đột nhiên quần hùng thấy loáng một cái trước mắt, Vi Nhất Tiếu đã vọt tới bên Hạ Trụ. Hai người cách xa nhau hơn mười trượng, không biết Vi Nhất Tiếu bằng cách nào trong chớp mắt đã tới bên, giơ tay ra, chỉ nghe “bốp bốp”, giáng liền cho Hạ Trụ bốn cái tát, lại còn thúc cùi chỏ vào huyết đạo ở bụng dưới. Hạ Trụ võ công vốn không tầm thường, nếu Vi Nhất Tiếu dùng tài nghệ chân thực đấu với lão ta, tối thiểu cũng phải dăm chục chiêu mới thắng nổi. Song khinh công của Vi Nhất Tiếu quá kỳ diệu, như ma như quỷ xẹt tới khiến lão ta trở tay không kịp, lập tức bị đòn.

Quần hùng kinh ngạc ồ lên, thì từ dãy lán của Minh giáo lại có một cái bóng trắng vút ra, thân pháp tuy không nhanh bằng Vi Nhất Tiếu, song cũng hết như bóng câu qua cửa. Cái bóng trắng đó tới bên Hạ Trụ, tung ra một cái túi vải, chụp xuống đầu Hạ Trụ, bỏ gọn lão ta vào cái túi đó, vắt ngay lên vai. Quần hùng lúc này mới nhìn rõ, cái bóng trắng ấy chính là Bồ Đại Hòa Thượng Thuyết Bất Đắc.

Thuyết Bất Đắc cười, nói:

- Nhà người hiền lành tử tế, thì để bản tăng mang người về xẻ thịt nấu ăn dần vậy!

Đoạn vác cái túi đựng Hạ Trụ trở về chỗ của mình.

Vỡ kịch đó mở màn nhanh chóng, hạ màn lẹ làng và bất ngờ, mười mấy bằng hữu và đệ tử của Hạ Trụ đứng ngay bên cạnh lão ta; song Vi Nhất Tiếu và Thuyết Bất Đắc đến và đi quá nhanh, bọn kia không một ai kịp cứu viện. Đợi lúc Vi Nhất Tiếu và Thuyết Bất Đắc trở về ngồi yên rồi, mười mấy người kia mới rút binh khí, xông đến trước dãy lán của Minh giáo, nhao nhao chửi bới đòi thả Hạ Trụ. Thuyết Bất Đắc vạch miệng túi, cười nói:

- Các người mau xéo đi, về ở đâu yên đó. Đại hội xong, bản tăng sẽ thả hẳn ra. Các người không nghe lời, bản tăng sẽ cho một bãi phân, một bãi nước đái vào trong túi cho hẳn người. Các người có tin hay không thì bảo?

Bồ Đại Hòa Thượng vừa nói vừa làm như toan vạch quần ra. Bọn kia vô cùng tức tối, nhưng nghĩ Minh giáo là bọn không chừa việc ác gì không làm, nói sao làm vậy, dùng võ công đoạt người lại sợ không xong, lỡ lão trọc kia tương một bãi nước tiểu lên đầu, chỉ e Hà lão anh hùng chỉ còn nước tự sát mà thôi. Cả bọn cứ người nọ nhìn người kia, đành cúi đầu rầu rĩ trở về chỗ cũ.

Quần hùng vừa kinh hãi, vừa tức cười. Khi lên núi, ai cũng cao hứng chỉ muốn xem Tạ Tốn bị hành quyết như thế nào, bây giờ thấy tài nghệ của hai cao thủ Minh giáo, họ mới cảm thấy đại hội hôm nay đầy hung hiểm, có giết được Tạ Tốn thì trên sân bãi này cũng phải máu tràn thây đổ, không khỏi lo cho mình.

*

* *

Lại thấy Tư Đồ Thiên Chung tay trái cầm một chén rượu, tay phải cầm hồ lô đựng rượu, chệnh choạng bước ra giữa bãi, nói:

- Hôm nay quả là náo nhiệt; người đòi giết Tạ Tốn, kẻ đòi thả Tạ Tốn. Thế nhưng nói qua nói lại chán chê, cái gã Tạ Tốn nọ có thực đang ở trong chùa Thiếu Lâm hay không vẫn còn là một nghi vấn. Nay ta bảo Không Trí đại sư, đại sư hãy mang gã Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn ra đây cho mọi người trông thấy y cái đã, sau đó ai muốn giết ai muốn cứu, các bên cứ đem bản lĩnh chân thực ra mà đánh nhau một trận, có phải thú không?

Câu nói của y, có quá nửa quần hùng trên bãi reo hò khen phải.

Dương Tiêu nghĩ thầm: “Tạ Sư Vương có quá nhiều kẻ thù. Minh giáo đâu có liên thủ với Cái Bang, cũng không đương nổi anh hùng thiên hạ, chi bằng đem thanh đao Đồ Long ra nhử, biến thành cục diện tranh đoạt lẫn nhau”. Bèn đồng dục nói:

- Các vị anh hùng hôm nay tề tựu ở chùa Thiếu Lâm, một là có ân oán với Tạ Sư Vương cần thanh toán; hai là, a hà, ai cũng muốn ngắm xem thanh đao Đồ Long nó như thế nào. Nếu cứ làm theo cách của Tư Đồ tiên sinh, mọi người hỗn chiến một phen, thì thanh đao Đồ Long kia sẽ về tay ai?

Quần hùng vừa nghe, cảm thấy có lý. Trong mấy ngàn người ở đây, số thực sự có huyết hải thâm cừu với Tạ Tốn chẳng qua chừng hơn trăm người, còn lại ai cũng mơ tưởng bốn chữ “võ lâm chí tôn”, thành thử không khỏi nao lòng.

Một ông già râu đen đứng dậy, nói:

- Thanh đao Đồ Long hiện đang ở trong tay ai, xin Dương tả sứ cho biết.

Dương Tiêu đáp:

- Điều đó tại hạ chưa rõ, chính đang muốn thỉnh giáo Không Trí đại sư.

Không Trí lắc đầu, không nói gì. Quần hùng đều thầm bất mãn: “Phái Thiếu Lâm là chủ nhân của đại hội, vậy mà Không Văn phương trượng cáo ốm không ra, Không Trí đại sư thì thần sắc không ra sống cũng chẳng phải chết, chả hiểu định giở trò gì đây?”

Một hán tử trung niên mặc trường bào màu xanh đứng lên nói:

- Không Trí thiên sư bảo không biết, thế Tạ Sư Vương thì phải biết chứ. Chúng ta hãy mời y ra, hỏi xem thế nào. Sau đó mới đem chút tài mọn ra so sánh, ai là người võ công đệ nhất thiên hạ, danh phò kỳ thực, người ấy dĩ nhiên sẽ thành “võ lâm chí tôn”. Bất kể thanh đao Đồ Long đang do ai giữ, cũng phải giao lại cho “võ lâm chí tôn”. Tại hạ nghĩ rằng mọi người hãy quyết định việc đó trước, để sau này khỏi tranh chấp; ai không chịu thì sẽ bị toàn bộ anh hùng thiên hạ cùng tấn công. Quý vị nghĩ sao?

Trương Vô Kỵ nhận ra người vừa nói chính là một trong ba cao thủ phái Thanh Hải từng phá vỡ “Kim cương phục ma khuyên” hôm trước.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Thế thì hóa ra đả lôi đài à? Tại hạ thấy như vậy hoàn toàn không ổn.

Hán tử áo xanh lạnh lùng hỏi:

- Có gì mà không ổn? Theo ý các hạ, thì đừng tỷ võ, mà hãy thi nốc rượu phải không?

Kẻ nào ngàn chén không say, hoặc say mà không chết, thì thành “vô lâm chí tôn” chứ gì?

Mọi người cười ồ, có kẻ còn mỉa mai:

- Như thế thì khỏi cần thi. Vị “vô lâm chí tôn” chắc chắn sẽ là Túy Bất Tử Tư Đồ tiên sinh!

Tư Đồ Thiên Chung nghiêng hồ lô, rót ra một chén rượu, ngửa cổ uống cạn, nghiêm trang nói:

- Không dám, không dám! Nếu là “tửu lâm chí tôn” thì Túy Bất Tử ta còn có vài phần hi vọng, chứ “vô lâm chí tôn” thì e hèm, không dám nhận, không dám nhận!

Rồi y quay sang nói với hán tử áo xanh:

- Các hạ đề nghị như thế, hẳn là vô học đã đến mức siêu phàm nhập thánh. Tại hạ mắt mờ, không rõ quý tính đại danh của các hạ.

Hán tử áo xanh lạnh lùng nói:

- Tại hạ là Diệp Trường Thanh phái Thanh Hải, tài nốc rượu và làm trò hề đều thua kém các hạ.

Ngụ ý là về phương diện võ công, thì hán tử cao hơn hẳn Tư Đồ.

Tư Đồ Thiên Chung nghiêng đầu ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Phái Thanh Hải à, chưa từng nghe qua; Diệp Trường Thanh ư, ờ ờ, cũng chưa nghe nhắc đến.

Mọi người nghĩ thầm: “Lão Tư Đồ này quả là to gan, khinh miệt một mình Diệp Trường Thanh đã đành, đằng này dám vũ nhục cả môn phái Thanh Hải, chẳng lẽ có chỗ dựa nào hùng mạnh lắm sao? Liệu lão ta có thù oán sâu xa gì với phái Thanh Hải chăng? Chỉ nghe hai câu kia, phái Thanh Hải hẳn sẽ ra tay liền”.

Chỉ những ai biết rõ con người Tư Đồ Thiên Chung, mới biết lão chỉ một thân một mình, không hề có chỗ dựa nào, cũng không có oán thù gì với phái Thanh Hải; chẳng qua tính khí cuồng vọng, ưa nói chàm chọc người khác, tuy một đời đã vì vạ miệng mà chịu bao nhiêu khổ sở, song trước sau vẫn không thay đổi được tính khí.

Diệp Trường Thanh trong bụng đã muốn hạ sát lão, nhưng vẫn thản nhiên nói:

- Phái Thanh Hải và Diệp mỗ vốn kém cõi vô danh, hèn chi các hạ không biết. Các hạ bảo tửu vô không ổn, vậy phải thi húp cháo chăng? Các hạ là người vô địch thiên hạ về nốc về húp, vậy xin thỉnh giáo các hạ...

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Nếu nhắc đến “người vô địch thiên hạ về nốc về húp”, cũng chả phải dễ đâu. Nhớ lại năm xưa ta ở phủ Tế Nam...

Y đang định lè nhè nói tiếp, thì có người quát lên:

- Túy Bất Tử, đừng giở thói say rượu lè nhè ở đây, chẳng ai thừa hơi nghe người nói chuyện bá láp.

Một người khác nói:

- Chuyện Tạ Tôn rốt cuộc như thế nào? Thanh đao Đồ Long sẽ thế nào?

Người khác nói:

- Không Trí thiên sư, thiên sư là chủ nhân đại hội anh hùng hôm nay, mời chúng tôi cất công tới đây để làm gì thế này?

Mỗi người góp một câu, tất cả đều không để cho Tư Đồ Thiên Chung ba hoa thêm, đòi Không Trí phải lên tiếng.

Giữa tiếng ồn ào xa có, gần có, nhao nhao tứ phía ấy, Tư Đồ Thiên Chung vẫn nói:

- Sử lão đại của trại Hắc Phong ở Giang Lăng kia, người đừng có nôn nóng, “Hắc sa chưởng” của người tuy lợi hại, nhưng vị tất đã vô địch thiên hạ. “Thủy đế kim ngao” Hầu huynh đệ ở Phiên Dương kia, Tạ Sư Vương võ công thủy bộ đều cao siêu, các người đừng khinh y không biết đánh nhau dưới nước, huống hồ người ta còn có vị Tử Sam Long Vương chưa ra mặt, a hà, ba ba sao sánh được với rồng? Nay Ngô Tam Lang ở núi Thanh Sơn, người chỉ quen dùng kiếm, dù có đoạt được thanh đao Đồ Long cũng không biết cách dùng, sử đao trái khoáy có mà...

Người này tuy điên điên khùng khùng nhưng có tài năng hơn người, hiểu nhiều biết rộng, tai lại cực thính, giữa tiếng ồn ào nhao nhao vẫn nhận biết, gọi ra vanh vách tên tuổi từng người, không sai một ai. Quần hùng thấy y hiển lộ một chút công phu, thì không khỏi reo hò.

Một lão tăng ở phía sau Không Trí đứng dậy, nói:

- Phái Thiếu Lâm tuy là chủ nhân, nhưng chẳng may Không Văn phương trượng đột nhiên lâm trọng bệnh, nên thỉnh hội không người chủ trì, khiến cho quý vị chê cười. Tạ Tốn và thanh đao Đồ Long, hai việc, kỳ thực một mà là hai, hai mà là một, có thể gộp lại liệu lý luôn thể. Theo thiển ý của lão nạp, vị Diệp thí chủ phái Thanh Hải vừa nãy nói rất chí lý. Trong quần hùng tề tựu ở đây, toàn là các bậc anh tài, chỉ cần mỗi vị hiển lộ tài năng, cuối cùng người nào xứng đáng, thì Tạ Tốn sẽ do người đó xử trí, thanh đao Đồ Long cũng do người đó chấp chưởng, quần hùng một lòng quy phục, như thế chẳng hay lắm ru?

*

* *

Trương Vô Kỵ hỏi xem lão tăng kia là ai, Bành Oánh Ngọc lắc đầu, nói:

- Thuộc hạ không biết. Người này không tham gia chiến dịch vây đánh đỉnh Quang Minh, cũng không bị quận chúa nương nương bắt nhốt ở chùa Vạn An, mà dám cướp lời của Không Trí đại sư như thế, chắc địa vị trong chùa chẳng phải thấp.

Triệu Mẫn hạ giọng nói:

- Lão này mười phần đến chín là tông đảng của Viên Chân. Tiểu nữ đoán rằng Không Văn phương trượng đang nằm trong tay Viên Chân, Không Trí đại sư thì bị đám phản đồ này khống chế, nên trông vẻ mặt đại sư mới rầu rĩ chán nản như vậy.

Trương Vô Kỵ rùng mình, hỏi:

- Bành đại sư nghĩ sao?

Bành Oánh Ngọc nói:

- Suy đoán của quận chúa rất có lý. Có điều trong chùa Thiếu Lâm cao thủ nhiều như ruồi, mà Viên Chân dám công khai phạm thượng làm loạn, thì hẳn quả thật to gan.

Trương Vô Kỵ nói:

- Viên Chân bố trí đã lâu. Đầu tiên hẳn muốn tiêu diệt bản giáo; việc thứ hai là hẳn khống chế Cái Bang, cả hai phen mưu gian đều thất bại. Lần này ta thiết nghĩ hẳn muốn làm phương trượng, chưởng môn phái Thiếu Lâm đây.

Triệu Mẫn nói:

- Không chỉ làm phương trượng chưởng môn thôi đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thiếu Lâm là đệ nhất môn phái trong võ lâm, làm phương trượng chưởng môn là lên đến tột đỉnh, còn gì cao hơn nữa?

Triệu Mẫn nói:

- “Võ lâm chí tôn” thì sao? Chẳng phải là cao hơn chức phương trượng, chưởng môn phái Thiếu Lâm ư?

Trương Vô Kỵ ngần ra, nói:

- Hấn muốn trở thành “Võ lâm chí tôn” ư?

Triệu Mẫn nói:

- Vô Kỵ ca ca, Chu tử tử đi lấy chồng khác, ca ca như người mất hồn, không còn nghĩ được chuyện gì nữa rồi.

Trương Vô Kỵ bị nàng nói trúng tim đen, thì đỏ mặt, nghĩ thầm: “Trương Vô Kỵ ơi, mi không được phép chỉ tư tưởng chuyện tình trai gái mà quên đại sự cứu thoát nghĩa phụ hôm nay”. Chàng định thần, cho rằng Viên Chân thâm mưu viễn lự, đại hội anh hùng hôm nay chính là hấn cố sức sắp đặt, bên trong hấn có mưu gian, bèn nói:

- Mẫn muội, muội hãy đoán xem quý kế của Viên Chân thế nào?

Triệu Mẫn nói:

- Viên Chân là kẻ lắm mưu nhiều kế, phen này ắt hấn hấn...

Chu Điền ở bên cạnh, nghe hai người to nhỏ với nhau, nhin không được, xen vào nói:

- Quận chúa nương nương thì cũng lắm mưu nhiều kế, đâu kém gì Viên Chân.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Quá khen!

Chu Điền nói:

- Không phải là quá khen đâu...

Bành Oánh Ngọc nói:

- Diên huynh, đừng có ngắt lời quận chúa.

Chu Điền giận dữ nói:

- Lão trọc đừng có ngắt lời ta thì có...

Bành Oánh Ngọc cười cười, không nói nữa, thừa biết nếu tranh cãi với Chu Điền thì có mất vài giờ cũng chẳng đi tới đâu, thôi thì nhin trước là hơn. Chu Điền nói:

- Sao người không nói nữa?

Bành Oánh Ngọc đáp:

- Huynh bảo ta đừng ngắt lời huynh, thì ta không ngắt lời chứ sao.

Chu Điền nói:

- Nhưng người đã ngắt lời ta rồi.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Thế thì huynh cứ nói tiếp đi.

Chu Điền nói:

- Ta quên rồi, thôi không nói nữa.

Triệu Mẫn cười cười, nói:

- Tiểu muội cho rằng nếu Viên Chân chỉ muốn làm phương trượng Thiếu Lâm tự, thì hà tất hấn phải tốn công mời anh hùng thiên hạ đến đây. Tạ đại hiệp đã sa vào tay hấn, hà tất còn phải gọi quần hùng đến tử võ tranh đoạt? Vô Kỵ ca ca, nếu nói về võ công, chỉ e trên đời này hiện chẳng một ai sánh kịp ca ca, điều đó Viên Chân thừa biết. Hấn không đời nào tốt bụng đến mức sắp đặt đại hội quần hùng để cho ca ca đánh thắng tất cả, trở thành võ lâm chí tôn, rồi hấn đem Tạ đại hiệp và thanh đao Đồ Long dâng lên cho ca ca.

Trương Vô Kỵ, Bành Oánh Ngọc và Chu Điền ba người cùng gật đầu, hỏi:

- Quận chúa đoán hẳn có quỷ kế gì?

Lúc này Dương Tiêu cũng đã tới bên Trương Vô Kỵ, góp lời:

- Thuộc hạ vẫn nghĩ rằng mưu gian của Viên Chân nhất định không phải nhỏ...

Chu Điền không nhin nổi, lại ngắt lời:

- Viên Chân là đại đối đầu của bản giáo, quận chúa nương nương trước kia cũng là đại đối đầu của bản giáo, Viên Chân quỷ kế đa đoan, quận chúa nương nương cũng nhiều kế lăm mưu, hai người cũng đâu khác nhau là mấy.

Dương Tiêu quát lên:

- Lại nói năng điên điên khùng khùng rồi.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Chu tiên sinh nói cũng có lý, nếu muội là Viên Chân, thì muội sẽ mưu đồ những gì nào? Ô, trước hết, muội sẽ khuyên Không Văn phương trượng gửi thiệp mời anh hùng thiên hạ đến Thiếu Lâm tự. Không Văn phương trượng là người tinh thông Phật pháp, vốn dĩ hòa bình từ bi, không ưa đa sự; nhưng muội chỉ cần nhắc đến hai vị Không Kiến và Không Tính thân tăng một cái, là Không Văn phương trượng nghĩ đến tình huynh đệ, ắt sẽ bằng lòng. Kế đến, Thiếu Lâm tự nếu giết Tạ đại hiệp, thì sẽ kết thù sâu như bể với Minh giáo; chỉ dựa vào lực lượng một phái Thiếu Lâm, khó lòng chống nổi nếu Minh giáo dốc toàn lực tấn công; còn như san sẻ cho anh hùng khắp thiên hạ, thì Minh giáo chẳng thể nào đại gì đương đầu với mấy ngàn anh hùng hảo hán tứ xứ.

Mấy người nghe đều gật gù khen phải.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Đại hội anh hùng mở ra rồi, muội cũng chưa ra mặt, chỉ sai người đem Tạ đại hiệp và thanh đao Đồ Long ra làm mồi nhử, xúi bẩy quần hùng tàn sát lẫn nhau. Minh giáo tất trở thành kẻ địch của quần hùng, đấu đến cuối cùng, bất kể ai thắng ai bại, các cao thủ của Minh giáo ít ra cũng chết quá nửa, nguyên khí đại thương tổn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế. Điều này, ta cũng đã nghĩ đến. Nhưng nghĩa phụ đối với ta ân nặng như non, với các huynh đệ thì có giao tình mấy chục năm, chúng ta há có thể ngồi khoanh tay không cứu? Ôi, mình lên núi chưa được mấy ngày, ông ngoại đã qua đời, Viên Chân ở trong bóng tối chắc là vỗ tay khoái trá lắm đó.

Triệu Mẫn nói:

- Đấu đến cuối cùng, cái danh hiệu “đệ nhất võ lâm” chắc sẽ rơi vào tay Trương giáo chủ. Bây giờ quần tăng Thiếu Lâm sẽ nói: “Trương giáo chủ độc bá quần hùng, thực là đáng kính đáng mừng, bản tự xin giao Tạ đại hiệp cho Trương giáo chủ, mời Trương giáo chủ lên ngọn núi sau chùa mà đón”. Thế là mọi người cùng kéo lên ngọn núi kia, Trương giáo chủ phải một mình phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển”. Nếu có ai bước ra trợ giúp, đồng đảng của Viên Chân sẽ nói: “Độc bá quần hùng là Trương giáo chủ Minh giáo, người ngoài không liên quan gì tới việc này, chỉ được đứng xem mà thôi”. Trương giáo chủ sau khi đoạt được danh hiệu đệ nhất võ công thiên hạ, cứ coi như không bị thương, song cũng hao tổn bao nhiêu thần công nội lực rồi, làm sao địch nổi ba vị đại lão tăng kia? Kết quả là Tạ đại hiệp đã chẳng cứu ra được, chính Trương giáo chủ cũng bỏ mạng giữa ba gốc cổ tùng. Chỉ có trăng lạnh gió thảm làm bạn với thi thể một đời đại hiệp Trương Vô Kỵ, như thế chẳng khéo lắm ru?

Mấy người nghe tới đây, mặt đều biến sắc, nghĩ bụng những điều vừa rồi hoàn toàn có

thể xảy ra. Trương Vô Kỵ huyết tính hơn người, bất kể gian nan nguy hiểm đến mấy, chàng cũng không thể không cứu Tạ Tốn; dẫu có phải bỏ mạng, chàng cũng không hối hận. Mưu kế của Viên Chân nhằm đúng tính nết của Trương Vô Kỵ, biết chàng dù có rùng đao bể lửa, cũng quyết nhảy vào cho bằng được.

Triệu Mẫn thở dài, nói tiếp:

- Thế là Minh giáo sẽ bị tan vỡ. Viên Chân lại sử dụng kế gian, hạ độc giết Không Văn, đem tội vạ đổ lên đầu Không Trí, chuyện đó sắp đặt quá dễ, chỉ cần nguy tạo vài chứng cứ, tăng chúng Thiếu Lâm không thể không tin. Thế rồi đồng đảng ra sức tiến cử, Viên Chân sẽ thuận lý thành chương lên làm phương trượng. Hắn sẽ ra lệnh cho quần hùng vây đánh Minh giáo, lấy nhiều thắng ít, gom lại mà giết sạch. Bây giờ cái danh hiệu “đệ nhất võ công thiên hạ”, trừ Viên Chân ra, còn ai dám tranh vào đấy? Thanh đao Đồ Long không xuất hiện thì thôi, nhưng hễ có tung tích trên giang hồ, anh hùng thiên hạ người người đều biết, chủ nhân chính thức của thanh bảo đao là Viên Chân thân tăng, phương trượng Thiếu Lâm tự. Ai giữ bảo đao mà không dâng lên thân tăng, chỉ e gặp đại họa!

Nàng nói rất nhỏ, chỉ có mấy người ở một góc lán nghe thấy. Nàng nói xong, Chu Điền vỗ đùi đánh đét một cái, thốt lên:

- Chính thế! Chính thế! Mưu gian quá lớn!

Câu nói của Chu Điền oang oang, quá nửa người trên sân bãi nghe rõ, ai nấy nhìn về phía dãy lán của Minh giáo.

*

* *

Tư Đồ Thiên Chung hỏi:

- Mưu gian nào vậy? Nói cho lão phu nghe có được chăng?

Chu Điền nói:

- Chuyện này chưa nói ra được. Lão tử một mực xúi bẩy ly gián để anh hùng thiên hạ tàn sát lẫn nhau, một mất một còn, nếu nói ra thì mất linh đi à?

Tư Đồ Thiên Chung cười nói:

- Hay thật, hay thật! Nhưng làm cách nào để xúi bẩy ly gián, nói cho nghe thử đi!

Chu Điền nói lớn:

- Trong bụng ta có âm mưu độc kế, nhưng lại giả vờ bảo: thanh đao Đồ Long đang ở trong tay lão tử đây, người nào võ công cao cường nhất, lão tử sẽ trao bảo đao cho người đó...

Tư Đồ Thiên Chung khen:

- Kế sách hay thật! Mưu sâu thật! Thế rồi sao?

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, cùng nghĩ thầm: “Con ma men kia không quen biết thân thích gì với bọn mình, song lại giúp được nhiều”.

Chu Điền nói to:

- Tiên sinh thử nghĩ coi, vì mấy chữ “võ lâm chí tôn” của thanh đao Đồ Long kia, mà ai ai cũng cố dốc toàn lực ra tranh đoạt. Thế là tăng điên bị kẻ say giết, kẻ say bị hòa thượng giết, hòa thượng bị đạo sĩ giết, đạo sĩ bị cô nương giết... giết đến nỗi thây chất đầy đồng, máu chảy thành sông, ô hô ai tai, bất diệc lạc hồ!

Quần hùng nghe vậy đều lạnh gáy, nghĩ bụng lão này tuy điên điên khùng khùng, nhưng lời nói quả thật chí lý.

Lão nhị của phái Không Động là Tông Duy Hiệp đứng lên, nói:

- Vị Chu tiên sinh nói rất có lý. Chúng ta bụng ngay dạ thẳng, không nói quanh co; mọi nhà mọi phái ai mà chẳng thêm muốn thanh đao Đồ Long; nhưng chỉ vì một thanh đao mà đến nỗi thân bại danh liệt, thậm chí tiêu ma cả môn phái, thì chẳng đáng chút nào. Lão phu mong mọi người hãy nghĩ ra cách thi đấu sao đó để kết bạn; chạm tới là dừng ngay, tuy phân thắng bại, song không tổn thương hòa khí. Các vị nghĩ sao?

Trong trận chiến trên đỉnh Quang Minh, Trương Vô Kỵ lấy đức báo oán, đã giúp Tông Duy Hiệp chữa khỏi nội thương do luyện Thất thương quyền mà ra, sau lại cứu lão khỏi chùa Vạn An, cho nên phái Không Động đến chùa Thiếu Lâm chuyển này có ý trợ giúp Minh giáo.

Tư Đồ Thiên Chung cười, nói:

- Ta thấy các hạ to xác thể mà sợ chết. Không gây đổ máu, cũng chẳng chết người, thế thì đấu võ có gì đáng xem?

Lão tứ của phái Không Động là Thường Kính Chi giận dữ nói:

- Muốn lấy mạng một con sâu rọu như ngươi, cần gì phải chảy máu.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Con sâu rọu này chẳng qua nói đùa cho vui đó thôi, Thường tứ tiên sinh hà tất nóng giận như thế? Ai chẳng biết Thất thương quyền của phái Không Động giết người không thấy máu. Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm chẳng phải đã bỏ mạng vì Thất thương quyền đó sao? Con sâu rọu Tư Đồ này gầy yếu thế này, làm sao dám so bì với Không Kiến thần tăng?

Quần hùng đều nghĩ thầm: “Gã ma men này hễ mở miệng là chàm chọc người khác, đã đắc tội với phái Không Động, lại đụng chạm cả phái Thiếu Lâm. Gã lẩn lộn giang hồ đến bây giờ vẫn chưa chết, kể cũng lạ”.

Tông Duy Hiệp chẳng buồn lý đến, dõng dạc nói:

- Theo thiển ý của lão phu, mỗi môn phái, bang hội, giáo môn cử ra hai vị cao thủ, chia ra tỷ thí võ nghệ. Phái nào còn lại sau cùng, võ công cao nhất, thì Tạ đại hiệp và thanh đao Đồ Long sẽ do phái đó xử trí.

Quần hùng vỗ tay vang dội, khen cách đó hay hơn cả.

Trương Vô Kỵ để ý quan sát các nhà sư Thiếu Lâm đứng phía sau Không Trí, thấy đa số cau mày, không lấy gì làm vui. Chàng biết Triệu Mẫn đã đoán trúng mưu gian của Viên Chân, đoán trúng cái kế xúi bẩy ly gián quần hùng tàn sát lẫn nhau.

Một hán tử trung niên mặt trắng, râu thưa đứng lên, phe phẩy cây quạt xếp cán vàng, phong thái hết sức ung dung, nói:

- Tại hạ thấy lời luận bàn của Tông nhị hiệp vừa rồi rất xác đáng. Khi chúng ta thi đấu, tuy nói là vừa chạm tới là dừng ngay, song binh khí quyền cước không có mắt, nếu có lỡ tay, đành coi là tại số trời. Sư hữu đồng môn đồng phái của nạn nhân không được nhảy ra khiêu chiến báo thù, kéo không sẽ dây dưa mãi, không biết đời nào mới chấm dứt.

Quần hùng đều nói:

- Đúng lắm! Phải thế mới được!

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Vị huynh đài kia quả là nhân vật bề ngoài anh tuấn, nói năng lại rào trước đón sau, đâu ra đấy, hình như là Âu Dương huynh ở phủ Hoành Dương đất Tương Nam thì phải?

Bạch diện hán tử phe phẩy quạt, cười nói:

- Không dám, chính là tại hạ; các hạ khen tại hạ một câu, lại chửi một câu, coi như

hòa.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Âu Dương huynh và đệ, hai ta đều là cô hồn dã quỷ, chẳng theo bang hội môn phái nào. Đệ thích rượu, huynh hiếu sắc, hai ta có lẽ nên lập ra phái “Tửu Sắc”, hai đại cao thủ của phái “Tửu Sắc” sánh vai nhau, tranh tài với các anh hùng thiên hạ được chăng?

Quần hùng cười ha hả, cảm thấy gã Tư Đồ Thiên Chung liên tiếp châm chọc người này người khác, thật là vui tính, tạo ra nhiều tiếng cười trên sân bãi, giảm bớt không khí gay gắt.

Bành Oánh Ngọc nói với Trương Vô Kỵ, bạch diện hán tử là Âu Dương Mục Chi, cười cả thầy mười hai nàng cơ thiếp, võ công tuy cao cường nhưng ít xông pha giang hồ, suốt ngày chỉ vui vầy loan phượng, hưởng cái thú gia đình đầm ấm.

Âu Dương Mục Chi cười nói:

- Nếu cùng lão huynh liên thủ lập phái, đệ chỉ e cả gia tài của đệ không đủ mua rượu cho huynh uống. Các vị, nói đến tỷ võ so tài, chúng ta cần cử ra vài vị tiền bối tuổi cao đức trọng, được ai nấy ngưỡng vọng, làm công chứng, để tránh cái cảnh người nói người thắng, ta bảo ta thắng, tranh chấp không ngừng.

Tư Đồ Thiên Chung cười, nói:

- Thắng thua chẳng lẽ chính mình lại không biết? Có ai cãi chày cãi cối như huynh đâu mà lo?

Tông Duy Hiệp nói:

- Cử ra vài vị làm công chứng cũng hay. Phái Thiếu Lâm là chủ, Không Trí đại sư là một vị.

Tư Đồ Thiên Chung chỉ vào cái túi vải của Thuyết Bất Đắc, nói:

- Lão phu đề cử Sơn Đông đại hiệp Hạ Trụ Hạ lão anh hùng.

Thuyết Bất Đắc nhắc cái túi vải ném về phía Tư Đồ Thiên Chung, nói:

- Đón lấy người làm chứng này!

Tư Đồ Thiên Chung vứt chén và bầu rượu xuống, ôm lấy cái túi cởi dây buộc, không ngờ Thuyết Bất Đắc thắt nút rất khó gỡ, dây buộc lại bện từ dây tơ với dây câu của ngư dân mà thành, nên Tư Đồ Thiên Chung cố sức vẫn không cởi nút được. Thuyết Bất Đắc cười khà khà, tung mình nhảy tới, tay trái nhắc cái túi đưa ra sau lưng, tay phải đón lấy, mười ngón tay vắn mấy cái, lại kéo cái túi ra đằng trước, rồi xoay vòng tròn xung quanh mình vài lượt, nút thắt miệng túi liền bung ra. Thuyết Bất Đắc nghiêng miệng túi dốc một cái, Hạ Trụ liền lăn ra ngoài. Tư Đồ Thiên Chung vội giơ tay giải huyệt cho lão ta.

Hạ Trụ nằm hồi lâu trong cái túi tối om, ngộp thở; đột nhiên thấy ánh sáng chói lòa, trên sân bãi hàng ngàn cặp mắt chăm chú nhìn, thì hổ thẹn quá đỗi, bật dậy rút thanh đoản kiếm đeo bên lưng, đâm luôn vào ngực mình.

Tư Đồ Thiên Chung giằng lấy thanh kiếm, cười nói:

- Thắng bại là chuyện thường tình của võ lâm, Hạ đại ca hà tất phải làm thế?

Từ trong đám đông, một hán tử thấp lùn bước ra, nói lớn:

- Vị đại hiệp nằm trong túi vải kia e rằng chưa đủ tư cách làm công chứng, ta đề cử Tôn lão gia tử ở núi Trường Bạch.

Lại một nữ nhân trung niên nói:

- Huynh đệ “Chiết Đông song nghĩa” uy chấn Giang Nam, chính trực vô tư, làm công chứng là hay nhất.

Quần hùng mỗi người một câu, trong giây lát đã đề cử mười mấy người, đều là các vị hào kiệt có tiếng tăm trên giang hồ.

Đột nhiên một lão ni cô của phái Nga Mi lạnh lùng nói:

- Đề cử công chứng nhân làm quái gì? Có cũng bằng thừa thôi.

Bà ta nói không lớn tiếng, nhưng nghe rành rọt từng tiếng, chứng tỏ nội lực tu tập rất khá. Tư Đồ Thiên Chung cười nói:

- Thỉnh giáo sư thái, tại sao lại không cần đến các công chứng nhân?

Lão ni cô nói:

- Hai người đánh nhau, sống thì thắng, chết là thua, đã có Diêm Vương làm công chứng nhân.

Mọi người nghe mấy lời lạnh lẽo ấy không khỏi rùng mình.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Chúng ta đấu võ để kết bạn, không có thâm cừu đại oán, hà tất phải đánh nhau đến chết mới được? Người xuất gia lấy từ bi làm gốc, vị sư thái nói vậy không sợ Phật tổ quở trách hay sao?

Lão ni cô lạnh lùng nói:

- Người muốn hồ ngôn loạn ngữ với ai thì tùy, nhưng trước mặt đệ tử phái Nga Mi thì phải có quy củ.

Tư Đồ Thiên Chung cầm bầu rượu lên, rót đầy một chén, cười nói:

- Ái chà chà! Phái Nga Mi lợi hại quá! Người đời có câu “Khôn ngoan chớ dính đàn bà, rượu vào tối kỵ ấy là ni cô!”

Vừa nói vừa nâng chén rượu lên môi.

Đột nhiên nghe hai tiếng chiu chiu, có hai hạt niêm châu bắn tới, một viên trúng chén rượu, một viên trúng bầu rượu, tiếp đó viên thứ ba bắn tới trúng giữa ngực Tư Đồ Thiên Chung.

Chỉ nghe đoành đoành đoành ba tiếng, ba hạt niêm châu nổ tung, chén rượu, bầu rượu vỡ tan, còn ngực Tư Đồ Thiên Chung thì thủng một lỗ lớn, thân hình văng đi mấy trượng, quần áo tức thời bốc cháy. Hạ Trụ vội chạy tới dập lửa, thấy Tư Đồ Thiên Chung đã tắt thở, mặt như vẫn còn mỉm cười. Đủ thấy ba viên đạn kia bắn tới quá nhanh, Tư Đồ Thiên Chung đến lúc chết cũng không biết đại họa lâm đầu. Sự việc xảy ra bất ngờ như giữa lúc trời quang mây tạnh lại có tiếng sấm tiếng sét vậy.

Quần hùng không thiếu gì người hiểu nhiều biết rộng, song chẳng một ai nhìn thấy loại ám khí gớm ghiếc ấy là gì.

Chu Điền kêu lên:

- Ôi chà chà! Ám khí gì mà gớm thế?

Dương Tiêu nói nhỏ:

- Nghe đồn nước Đại Thực ở Tây Vực có người học được cách chế thuốc súng của Trung Quốc, làm ra một loại ám khí gọi là “Tích lịch lôi hỏa đạn”, bên trong chứa thuốc súng có sức công phá mạnh, dùng lò xo bắn đi. Xem chừng ni cô kia vừa sử dụng thứ ám khí đó.

Hạ Trụ ôm thi thể cháy đen của Tư Đồ Thiên Chung, dõng dạc nói:

- Vị Tư Đồ huynh đệ này tuy miệng lưỡi hay châm chọc người khác, chẳng qua vì bẻm tính hoạt kê, chứ lòng dạ nhân hậu, cả đời chưa từng làm việc gì thương thiên hại lý. Hôm nay anh hùng thiên hạ tụ tập cả ở đây, liệu có ai kể ra được hành vi tàn ác nào của

Tư Đồ huynh đệ chẳng?

Quần hùng ai nấy lặng thình. Hạ Trụ chỉ lão ni cô, gằn giọng:

- Phái Nga Mi vẫn tự xưng là danh môn chính phái, theo đạo hiệp nghĩa, sao lại sử dụng loại ám khí hiểm ác đến thế? Trong võ lâm tuy vẫn nói ai mạnh thì thắng, song cũng không thể bỏ qua chữ “Lý”. Xin hỏi vị sư thái xưng hô thế nào?

Lão ni cô nói:

- Ta tên Tĩnh Già. Vị đại hiệp trong túi chui ra, hoa chân múa tay là muốn gì vậy?

Hạ Trụ rầu rĩ nói:

- Hạ môn học nghệ chưa tinh nên bị bọn ma đầu Minh giáo lăng nhục. Đó là do Hạ môn bản lĩnh non kém, nhưng không làm tổn hại thanh danh một đời hiệp nghĩa. Tĩnh Già sư thái, bà tàn ác như thế, không có lỗi với tổ sư quý phái Quách Tương Quách nữ hiệp hay sao?

Quần đệ tử phái Nga Mi nghe nhắc đến tên húy của tổ sư sáng phái thì cùng đứng phất dậy.

Tĩnh Già nướng đôi mày dài, quát:

- Húy danh của tổ sư bản phái há để cho một gã chó chết như người bạ đâu nói đó?

Hạ Trụ nói:

- Đệ tử phái Nga Mi như bà hành sự bất nghĩa, làm điếm nhục tên tuổi của tổ sư. Đừng nói gì Quách nữ hiệp, ngay cả Diệt Tuyệt sư thái sinh tiền dẫu có hạ độc thủ, song cũng chưa dùng kiếm giết người vô tội. Bà lạm sát người vô tội như thế, mà vị chưởng môn của bà lại để yên không ngăn cản, hừ, phái Nga Mi từ nay không biết có còn chỗ đứng trên giang hồ nữa chẳng?

Tĩnh Già nói:

- Người còn nói láo nửa câu, thì cũng sẽ y như con sâu rươi kia.

Hạ Trụ đầy vẻ chính khí, hiên ngang bước lên ba bước, nói:

- Chưởng môn phái Nga Mi nếu không thanh lý môn hộ, anh hùng thiên hạ từ nay sẽ coi khinh phái Nga Mi.

Quần hùng cùng đệ tử phái Nga Mi mấy ngàn con mắt cùng đổ dồn vào Chu Chỉ Nhược, chỉ thấy nàng nhìn Tĩnh Già thong thả gật gật đầu. Đoàn đoàn hai tiếng nổ lớn, “Tích lịch lôi hỏa đạn” từ tay Tĩnh Già bắn tới, ngực và bụng dưới Hạ Trụ thủng hai lỗ lớn, quần áo bốc cháy, nhưng lão vô cùng quật cường, tuy đã tắt thở, vẫn đứng sừng sững không ngã, hai tay ôm xác Tư Đồ Thiên Chung.

Quần hùng nhìn nhau, kinh hãi chờ người ra. lát sau, mấy trăm người nhao nhao la ó, trách mắng phái Nga Mi không ra gì.

Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc nhìn nhau, gật đầu, cùng chạy tới bên thi thể Hạ Trụ, quỳ xuống vái lạy. Thuyết Bất Đắc nói:

- Hạ lão anh hùng, hai chúng tôi không biết huynh đài là bậc anh hùng nhân nghĩa, ban nãy đắc tội, thật hổ thẹn muôn phần.

Hai người giơ tay lên, tự vả bốp bốp mấy cái vào mặt mình, khiến hai má sưng đỏ lên. Hai người dập lửa trên hai cái xác, rồi ôm về lán của Minh giáo.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược đột nhiên trở nên tàn bạo như vậy, thì khó chịu vô cùng.

*

* *

Trong lúc mọi người xôn xao, Chu Chỉ Nhược rỏ tai nói nhỏ mấy câu với Tống Thanh Thư. Tống Thanh Thư gật đầu, thông thả bước ra giữa bãi, đồng dạc nói:

- Hôm nay quần hùng tụ tập ở đây, vốn chẳng phải để uống rượu ngâm thơ, gảy đàn dạo nhạc, bình phẩm thơ văn câu đối. Đã sử dụng binh khí, quyền cước, không thể tránh chuyện tử thương. Vị Hạ lão anh hùng ban nãy có nói, Tư Đồ tiên sinh cả đời chưa làm việc gì xấu, oán trách Tình Già sư thái của bản phái lạm sát người vô tội. Các vị anh hùng liền nhao nhao phụ họa, tựa hồ bất mãn với bản phái. Tại hạ xin hỏi: Hôm nay chúng ta tử võ tranh tài, có cần phải tra xét trước đức tính phẩm hạnh của từng người hay không? Nếu là bậc đại thánh đại hiền, thì nhất thiết không được đả thương họ; còn bọn cùng hung cực ác, thì cứ tha hồ mà chém giết hay sao?

Quần hùng nhất thời cứng họng, cảm thấy y nói không phải là không có lý.

Tống Thanh Thư nói tiếp:

- Nếu bảo thanh đao Đồ Long phải người có đức mới được giữ, thì chúng ta cần gì phải “tử võ tranh tài”? Mọi người chỉ việc cùng kéo nhau tới Sơn Đông, đến Khúc Phụ thăm Văn miếu thờ bậc Đại thành tiên thánh Khổng Phu Tử, cung thỉnh hậu duệ của Khổng thánh nhân ra nhận bảo đao cho xong. Còn đã nói đến chữ “Võ”, thì khi tranh tài chỉ tính sống chết thắng bại, làm sao còn tính chuyện đối phương vô tội hay có tội.

Trong quần hùng có kẻ phụ họa:

- Đúng thế, đao kiếm không có mắt, chúng ta đã giao hẹn là không được đi tìm nhau để báo thù cho sư hữu.

Du Liên Châu và Ân Lê Đình càng nghe càng thấy giống giọng của Tống Thanh Thư, có điều là y mặt đầy râu ria, lại cứ luôn miệng “bản phái”, “bản phái”, tỏ ra là đệ tử phái Nga Mi, thành thử hai ông trong bụng không khỏi ngỡ vực. Du Liên Châu bèn đứng dậy hỏi:

- Thỉnh giáo quý tính đại danh của các hạ?

Tống Thanh Thư thấy nhị sư thúc, xưa nay vốn sợ ông, lặng người đi một hồi, mới đáp:

- Hậu bối vô danh, Du nhị hiệp khỏi cần biết đến.

Du Liên Châu xăng giọng, nói:

- Các hạ luôn miệng “tử võ tranh tài”, chắc là võ học tài ba hơn người. Sư phụ ta hồi trẻ có nhận đại ân của Quách nữ hiệp quý phái, luôn nghiêm huấn rằng đệ tử phái Võ Đang không được động thủ với đệ tử phái Nga Mi. Tại hạ muốn hỏi cho rõ ràng, các hạ có đúng là đệ tử phái Nga Mi hay không? Họ gì tên gì? Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, có gì mà phải giấu giếm?

Chu Chỉ Nhược thấy nhẹ cây phát trần, nói:

- Du nhị hiệp, bốn tòa cũng chẳng cần giấu ông nữa. Người này là phu quân của bốn tòa, họ Tống, tên Thanh Thư, xuất thân phái Võ Đang, nhưng nay đã gia nhập phái Nga Mi. Du nhị hiệp muốn gì thì cứ việc nói với bốn tòa.

Nàng nói mấy câu ấy, thanh âm trong trẻo lạnh giá, nghe như tiếng băng chạm nhau, gió động khánh ngọc; lại thêm dung mạo xinh đẹp như tiên nữ giáng trần; mấy nghìn hào kiệt trên bãi nín thở lắng nghe.

Tống Thanh Thư đưa tay xoa mặt, gỡ chòm râu hóa trang, sửa lại quần áo, lập tức trở thành một thiếu niên anh tuấn, mặt trắng như ngọc. Quần hùng nhìn thấy thế đều trầm tâm tặc: “Quả là một đôi đẹp như thần tiên”.

Du Liên Châu nghĩ đến tội y giết Mạc Thanh Cốc, bắt giác lửa giận bùng bùng, nhưng tính ông vốn trầm tĩnh, gần đây càng đứng tuổi, mức độ tu tập càng tinh thâm, trong lòng tuy cuồng nộ, mà ngoài mặt vẫn bình thản, chỉ đưa đôi mắt thần quang như tia chớp quét vào mặt tên phản đồ. Tống Thanh Thư trong lòng hổ thẹn, bắt giác cúi đầu xuống.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ngoạ tử rời bỏ phái Võ Đang, gia nhập phái Nga Mi, hôm nay chính thức công bố như thế với anh hùng thiên hạ. Du nhị hiệp, Trương chân nhân nghĩ đến tình nghĩa xưa kia, không cho đệ tử đối địch với phái Nga Mi, đó là nghĩa khí của lão nhân gia, song đó cũng chính là sự khôn ngoan muốn bảo toàn uy danh cho phái Võ Đang đấy.

Ân Lê Đình nghe vậy thì hết nhịn nổi, nhảy ra, chỉ mặt Chu Chỉ Nhược nói:

- Chu cô nương, hồi cô nương còn nhỏ gặp nạn, sư phụ ta đã ra tay cứu giúp, tiến dẫn cô nương làm môn hạ phái Nga Mi. Dù sư phụ ta làm ơn không mong báo đáp, nhưng lời lẽ của cô nương hôm nay rõ ràng là bảo phái Võ Đang chỉ có hư danh, thua kém xa các vị nữ hiệp phái Nga Mi, như thế... cô nương... chẳng quá bạc bẽo với sư phụ ta ư?

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Võ Đang chư hiệp uy chấn giang hồ, đều có chân tài thực học. Tống đại hiệp lại là bố chồng của bốn tòa, bốn tòa lẽ nào dám bảo các vị chỉ có hư danh? Còn về hai phái Võ Đang, Nga Mi, thì mỗi bên có sở truyền, sở học riêng, khó mà nói bên nào cao, bên nào thấp. Năm xưa Quách tổ sư bản phái có ơn với Trương chân nhân, Trương chân nhân sau này lại có ơn với bốn tòa, đôi bên thế là hòa, không bên nào nợ bên nào khoản ân tình gì nữa. Du nhị hiệp, Ân lục hiệp, cái quy củ đệ tử phái Võ Đang không được động thủ với phái Nga Mi, chúng ta từ nay bỏ đi là xong.

Từ các dãy lán trên sân bãi, quần hùng xôn xao bàn tán, cho rằng vị chưởng môn trẻ tuổi này quá bạo mồm bạo miệng, nghe giọng nói của nàng ta, thì dường như phái Nga Mi nắm chắc phần thắng, hơn hẳn phái Võ Đang. Du Liên Châu nội công ngoại công đều đạt tới cảnh giới đặng phong tạo cực, thế gian hiện thời ít ai có thể địch nổi ông. Chẳng lẽ phái Nga Mi chỉ ỷ vào mỗi cái món ám khí lợi hại tàn độc kia mà đã đòi độc bá giang hồ ư?

Ân Lê Đình tâm thần kích động, nghĩ đến cái chết thê thảm của thất sư đệ Mạc Thanh Cốc, nhịn không nổi, nước mắt trào ra, kêu lên:

- Thanh Thư... Thanh Thư... người... sao người nữ tay... sát hại Mạc thất thúc...

Hai tiếng “thất thúc” vừa thốt ra, ông đã khóc òa lên.

Quần hùng ai nấy nhìn nhau ngơ ngác: “Ân lục hiệp phái Võ Đang thanh danh lớn là thế, sao tự đứng lại khóc rống lên trước mặt bao người như vậy?”

Du Liên Châu bước tới, kéo cánh tay phải của sư đệ, đồng dục nói:

- Anh hùng thiên hạ hãy nghe đây, phái Võ Đang bắt hạnh có một tên đệ tử phản nghịch là Tống Thanh Thư. Thất sư đệ Mạc Thanh Cốc của tại hạ đã bị tên nghịch đồ...

Đột nhiên chú chú hai tiếng rít lên trong không khí, hai viên “Tích lịch lôi hỏa đạn” bắn tới ngực Du Liên Châu.

Trương Vô Kỵ kêu to “Ồi chao!”, toan vọt lên cứu, nhưng hai viên lôi hỏa đạn bay quá nhanh, vừa bắn ra đã tới mục tiêu, chàng vốn không ngờ rằng phái Nga Mi lại dám bắn trộm như thế, chàng thân pháp dẫu nhanh, cũng không kịp nữa rồi.

Việc đó cũng hoàn toàn bất ngờ đối với Du Liên Châu, nếu ông né người tránh, hai

viên lôi hỏa đạn tất sẽ vút qua, đả thương không ít đệ tử Cái Bang. Ông nghĩ hai viên lôi hỏa đạn này là nhằm giết ông diệt khẩu, để không cho ông nói cho mọi người biết cái tội giết chú phẫn cha của Tổng Thanh Thư; nếu ông né tránh, sẽ giết chết người vô tội. Ý nghĩ vừa lóe lên như tia chớp trong óc, thì hai viên đạn đã bay tới trước ngực, song chưởng của ông liền lật lên, sử dụng chiêu “Vân thủ” trong “Thái cực quyền”, hai bàn tay mềm mại đến cùng cực, nhẹ nhàng hóa giải kinh lực mạnh của hai viên lôi hỏa đạn. Chỉ thấy hai bàn tay ông ngửa lên trời, ở ngang trước ngực, hai viên lôi hỏa đạn cứ quay tít giữa hai lòng bàn tay.

Quần hùng nhất tề đứng dậy, mấy ngàn ánh mắt đổ dồn vào hai bàn tay Du Liên Châu, trái tim ai cũng như ngừng đập, chỉ sợ hai viên “Tích lịch lôi hỏa đạn” kia nổ tung lúc nào không biết.

“Nhu kinh” trong “Thái cực quyền” là công phu chí nhu trong võ học, đúng như câu nói “Một sợi tóc cũng không thêm vào được, một con ruồi cũng không đập lên được”, tưởng như dính chặt mà bám hờ, tùy ý co duỗi, lấy cái “hình lão luyện ngự chúng” mà đạt tới mức “anh hùng sở hướng vô địch”.

Du Liên Châu những năm vừa qua cần tu khổ luyện, đã thâm đắc chân truyền của Trương Tam Phong, ban nãy đã thấy Tư Đồ Thiên Chung và Hạ Trụ lần lượt bỏ mạng vì thứ đạn này, biết rằng loại đạn này đụng vào đâu là nổ, vô cùng lợi hại, không cách nào khác đành mạo hiểm giữ tuyệt học bình sinh ra đờ, quả nhiên như có thể khắc cương, hai viên đạn bị nhu kinh ở gan bàn tay chằng chế ngự, y như bị hút vào một vật rỗng và dẻo, chỉ quay tít mà không phát nổ.

Lại nghe chiu chiu hai tiếng, phái Nga Mi lại bắn hai viên “Tích lịch lôi hỏa đạn” về phía ông.

Ân Lê Đình đứng bên cạnh sư huynh, lập tức giơ hai bàn tay đón lấy hai viên đạn; chờ lúc hai bàn tay sắp bắt được ám khí, liền sử dụng thức “Lâm tước vĩ”^[132] nhẹ nhàng giữ lấy hai viên đạn, bên dưới thì sử dụng thức “Kim kê độc lập”, chân trái dưới đất, chân phải co lên, toàn thân xoay tròn như một con quay.

Ân Lê Đình tinh thông kiếm thuật, còn công phu Thái cực quyền thì không thâm hậu bằng sư huynh; thấy Du Liên Châu đón hai viên đạn rất tốn sức, chưởng lực sử dụng chỉ cần hơi chặt một chút là hai viên đạn kia sẽ nổ tung liền. Đàng này ông xoay tròn toàn thân, hai bàn tay chỉ giữ hờ hai viên đạn, xoay vài vòng thì đã hóa giải được được kinh lực bắn tới của viên đạn. Du Liên Châu dùng gan bàn tay hóa giải kinh lực, còn Ân Lê Đình thì hóa giải kinh lực bằng không trung; tuy về phương diện võ công thì kém một bậc, nhưng bên ngoài nhìn thân pháp xoay tròn của ông thì thấy đẹp hơn nhiều. Ông xoay đến hơn ba chục vòng, thì xung quanh tiếng hoan hô nổi lên như sấm, kinh lực của hai viên lôi hỏa đạn cũng đã hết.

Ngờ đâu lại nghe chiu chiu, thêm tám viên lôi hỏa đạn bắn tới, Du Liên Châu và Ân Lê Đình cùng quát to, ném hai viên lôi hỏa đạn trong tay đi. Đệ tử phái Võ Đang đã luyện môn tuyệt kỹ “tiếp khí đả khí”, đón bắt ám khí của địch mà ném trả lại, có thể dùng một chống hai, dùng hai chống ba ám khí. Hai ông ném bốn viên đạn, trúng tám viên đạn đang bắn tới; tiếng đạn đụng nhau nổ ào ào rất cả tai, khói đen mù mịt, mùi diêm sinh thuốc súng xộc lên mũi.

Hai ông ném xong lôi hỏa đạn, lập tức nhảy lùi hơn mười trượng, đề phòng phái Nga Mi liên tiếp bắn nữa thì khó bề chống đỡ.

Quần hùng thấy lời hỏa đạn lợi hại nhường ấy, đều kinh hãi thất sắc, nghĩ thầm trên đời trừ hai đại cao thủ phái Võ Đang, e rằng ít ai có thể đón bắt, dẫu người có khinh công tuyệt đỉnh, có thể né tránh, song nếu đối phương dùng thủ pháp “Mãn thiên hoa vũ”^[133], bắn liên tiếp mấy viên cho đụng nhau nổ tung, thì thân pháp nhanh mấy cũng chẳng tránh nổi.

Từ dãy lán của phái Hoa Sơn, một người cao lớn đứng dậy, đồng dục nói:

- Phái Nga Mi tỷ võ tranh tài với người khác, lại giữ cái trò ỷ nhiều thắng ít hay sao?

Người này chính là một trong hai ông già phái Hoa Sơn nằm ngoài trên đỉnh Quang Minh đã liên thủ cùng vợ chồng Hà Thái Xung mà đấu với Trương Vô Kỵ.

Tình Già phái Nga Mi nói:

- Đạo võ công thiên biến vạn hóa, ai mạnh thì thắng, ai yếu thì bại. Chúng ta đâu phải là bọn hủ nho mà việc quái gì cũng phải giữ lễ luật lý lẽ ra mới được. Vả lại trên đời làm cóc gì có lắm lễ luật như vậy?

Quần hùng thấy phái Nga Mi phần đông là nữ, song lại bất chấp lý lẽ, xem ra còn ngang ngược hơn cả nam giới. Ông già cao lớn phái Hoa Sơn đang tranh cãi với họ cũng không dám tới gần, cứ đứng ở lán của mình, từ xa nói chớ ra, chắc là sợ họ lại bắn cái thứ lời hỏa đạn ghê gớm kia.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chỉ Nhược lấy Tống sư ca, không phải thực tâm nàng muốn thế, nhớ ngày nào nàng và mình lưu lạc ngoài biển khơi, sống trên hoang đảo, thân ái biết chừng nào? Ta và nàng đã thề non hẹn biển, không khi nào phụ nhau, lời còn văng vẳng bên tai, lẽ nào một sớm một chiều đã quên? Tất cả chỉ tại ta sai trái với nàng. Ai đời giữa ngày đại hỷ bái đường thành hôn, trước mặt đông đủ tân khách, ta lại nắm tay Triệu Mẫn bỏ đi. Chỉ Nhược là chưởng môn một phái, một thân ngàn vàng, ta lại làm nhục nàng như thế, bảo sao nàng chẳng căm hận? Hôm nay phái Nga Mi hành xử ngang ngược, cũng là tại ta mà ra”.

Chàng càng nghĩ càng thấy bất an, bèn từ trong lán đi tới trước phương, nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chỉ Nhược, tất cả là do huynh sai trái đối với muội. Còn việc Tống sư ca giết hại Mạc thất thúc, rốt cuộc cũng phải liệu lý cho xong. Ta thấy Tống sư ca nên theo Du nhị bá, Ân lục thúc quay về núi Võ Đang chịu tội với Tống sư bá là hơn.

Chu Chỉ Nhược cười khẩy, nói:

- Trương giáo chủ, trước kia ta cứ tưởng giáo chủ là hảo hán, có điều hành sự hồ đồ mà thôi; không ngờ giáo chủ lại là một kẻ tiểu nhân đê tiện. Đại trượng phu đã làm thì hãy gánh lấy, giáo chủ đã giết Mạc thất thúc, sao lại đổ tội cho ngoại tử^[134].

Trương Vô Kỵ choáng váng, nói:

- Cô... cô bảo ta giết Mạc thất thúc ư? Ta... làm sao ta làm việc đó?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Việc giết Mạc thất thúc hoàn toàn là do quận chúa phủ Nhữ Dương Vương của triều đình sắp đặt, sao giáo chủ không gọi cô ta ra đối chất với anh hùng thiên hạ?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Triệu Mẫn đắc tội với sáu đại môn phái, trên bãi đất này, số kẻ thù của nàng so với của nghĩa phụ, e rằng còn nhiều hơn, làm sao có thể để nàng xuất hiện? Chỉ Nhược nắm được cái thóp đó, dùng để vu hãm ta và Triệu Mẫn. Ôi, trăm ngàn chuyện này chuyện nọ đều chỉ vì ta đã sai trái bỏ nàng mà đi hôm lễ thành hôn”. Đành bậm môi nghĩ rằng quay mình đi về lán. Bỗng nghe từ chỗ phái Nga Mi có kẻ nói

to:

- Không ngờ giáo chủ Minh giáo lại hèn hạ nhút nhát đến thế, vừa thấy “Tích lịch lôi hỏa đạn” của bọn ta lợi hại, vội cúp đuôi chuồn luôn.

Trương Vô Kỵ dừng bước, nhưng không quay đầu lại, nghĩ thầm: “Ta cũng chẳng cần xem kẻ nào nói câu đó, phái Nga Mi dù làm nhục ta cách nào, ta cũng đáng bị thế lắm”. Chỉ nghe tiếng cười nhạo mỗi lúc to thêm, chàng làm như không nghe thấy, lầm lũi đi về lán Minh giáo.

*

* *

Dương Tiêu cười khẩy, nói:

- “Tích lịch lôi hỏa đạn” chỉ là trò lật vặt, không đáng kể. Đã chẳng làm gì nổi Võ Đang nhị hiệp, thì dĩ nhiên cũng chẳng là cái thá gì đối với người đích truyền của phái Võ Đang là Trương giáo chủ. Phái Nga Mi các người mới có thứ khí giới cồng kềnh ấy đã ra về ta đây, để ta cho các người biết thế nào là khí giới của Minh giáo ta.

Nói đoạn phất tay trái một cái, một bạch y tiểu đồng bưng lên một cái giá gỗ nhỏ, trên giá cắm hơn chục lá cờ nhỏ đủ màu. Dương Tiêu rút một lá cờ trắng, vung tay một cái, lá cờ ấy bay ra giữa sân, cắm xuống đất.

Quần hùng thấy lá cờ đó cả cán cũng dài chưa đầy hai thước, trên thêu ký hiệu ngọn lửa của Minh giáo, chưa biết Dương Tiêu định làm gì. Ngay lúc ấy, một người đứng sau Dương Tiêu ném lên trời một mũi hỏa tiễn, khi lên cao nó nổ bung ra một đám khói trắng.

Chỉ nghe tiếng chân rầm rập, một đội giáo chúng Minh giáo đầu chít khăn trắng, chạy vào sân, tất cả năm trăm người, mỗi người đều cầm cung tên lấp ló, vút vút vút, năm trăm mũi tên bắn tới cắm thành một vòng tròn bao quanh cây cờ trắng, chính là đội Nhuệ Kim kỳ do Ngô Kinh Thảo chỉ huy.

Quần hùng chưa kịp hoan hô, giáo chúng Nhuệ Kim kỳ đã rút các mũi thương nhọn đeo sau lưng, tiến lên mười bước, vung tay ném vào, năm trăm mũi thương cắm thành một vòng tròn bên trong các mũi tên. Rồi họ lại tiến thêm mười bước nữa, rút rìu ngắn đeo bên hông, chỉ thấy loang loáng, năm trăm chiếc rìu phóng ra, cắm thành một vòng tròn nữa. Rìu ngắn, thương nhọn, mũi tên dài cắm thành ba vòng tròn đều tăm tắp. Người có võ công cao siêu bằng trời, mà bị một ngàn năm trăm món binh khí này giáp công, thì chỉ trong nháy mắt cũng thịt nát xương tan.

Nguyên năm trước Nhuệ Kim kỳ ác chiến với phái Nga Mi ở Tây Vực, bị tổn thất nặng, ngay cả chưởng kỳ sứ Trang Tranh cũng tử thương dưới kiếm Ý Thiên của Diệt Tuyệt sư thái. Sau đó, từ bài học xương máu ấy, họ nghĩ ra một thế trận vô cùng kiên cố. Mấy năm qua thanh thế của Minh giáo ngày càng mạnh, Ngũ Hành kỳ ngày một đông, riêng Nhuệ Kim kỳ đã có trên hai vạn người. Năm trăm người vừa bắn tên, phóng lao, ném rìu là những người tinh nhuệ được chọn lựa từ hơn hai vạn đó, vốn đã có căn cơ võ công, lại được minh sư huấn luyện kỹ càng hơn một năm, đã trở thành một lũ đoàn tham gia chiến trận chung hoặc đơn độc đều được cả.

Quần hùng nhìn nhau thất sắc, nghĩ thầm: “Lá cờ trắng của Dương tả sứ ném tới đâu, thì một ngàn năm trăm món binh khí cũng theo tới đó. “Tích lịch lôi hỏa đạn” của phái Nga Mi tuy lợi hại thật, nhưng khả năng sát thương có hạn, bắn ra mười viên, dù trúng cả mười, cũng chỉ đả thương được mười người, làm sao sánh được với Nhuệ Kim kỳ của

Minh giáo?” Lại nghĩ: “Nếu Minh giáo đột nhiên trở mặt, gom tất cả bọn ta lại diệt sạch, thì làm sao đây? Hôm nay các hảo hán phó hội tuy ai nấy võ công cao cường, song chỉ là một đám người ô hợp, không thể đối phó nổi với các đội quân tinh nhuệ của Minh giáo đã được huấn luyện từ lâu, tuân lệnh chỉ huy răm rắp”. Quần hùng trong bụng nơm nớp lo sợ, thành thử không vỗ tay hoan hô công phu tinh diệu của Nhuệ Kim kỳ.

Dương Tiêu giơ lá cờ trắng lên vẫy vẫy mấy cái về phía sau. Năm trăm giáo chúng Nhuệ Kim kỳ liền nhổ các mũi tên, ngọn thương, cây rìu, chạy tới trước lán của Minh giáo, cúi chào Trương Vô Kỵ, rồi rút ra khỏi sân bãi.

Dương Tiêu ném một lá cờ xanh ra, cắm ngay cạnh lá cờ trắng. Chỉ nghe cạnh sân bãi rầm rập tiếng bước chân nặng nề. Năm trăm giáo chúng Cự Mộc kỳ đầu chít khăn xanh, cứ mười người khiêng một khúc gỗ lớn chạy nhanh vào sân. Mỗi khúc gỗ đều nặng trên ngàn cân, trên có gắn móc sắt, để cho từng người cầm vào, bước chân thật đều tăm tắp. Đột nhiên tất cả quát lên một tiếng, năm mươi khúc gỗ cùng được tung ra khỏi tay, có khúc cao, có khúc thấp, có khúc bên phải, có khúc bên trái, nhưng khúc nào tung ra cũng đụng vào khúc khác, không một khúc gỗ nào rơi vào khoảng không cả.

Chỉ nghe những tiếng hình hịch liên tiếp, năm mươi khúc gỗ chia thành hai mươi nhăm cặp đập vào nhau. Mỗi khúc gỗ nặng ngàn cân, đụng vào nhau ắt tạo ra cái thế kinh người, nếu có ai đứng bên lá cờ xanh kia, dù có nhảy lên thụp xuống, né phải tránh trái, cũng khó lòng thoát khỏi các khúc gỗ đó. Trận pháp này của Cự Mộc kỳ là rút từ phép công thành mà ra; muốn tấn công vào trong thành, phải dùng các khúc gỗ lớn thúc vào cổng thành, cổng thành dẫu vững chắc mấy, cuối cùng cũng sẽ bị khúc gỗ phá vỡ toang. Thế xác máu thịt của con người mà bị các khúc gỗ kia đụng phải, thì chỉ có nát bầy như tương.

Năm trăm giáo chúng Cự Mộc kỳ chờ các khúc gỗ rơi xuống rồi, mới lại chạy tới cầm móc sắt vác khúc gỗ lên, chạy ra ngoài mười trượng đứng chờ, hễ lá cờ xanh của vị chỉ huy ném tới đâu, thì lại tung khúc gỗ tới đó. Dương Tiêu vẫy lá cờ xanh ra lệnh cho Cự Mộc kỳ lui ra, rồi ném một lá cờ đỏ vào giữa sân.

Các giáo chúng chít khăn xanh vừa rút ra, năm trăm giáo chúng chít khăn đỏ của Liệt Hỏa kỳ chạy vào. Họ cầm ống thụt, phun ra một thứ dầu đen sánh phủ đầy một khoảng đất giữa bãi. Chưởng kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ ném một viên hỏa đạn lưu hoàng vào chỗ đó, dầu tức thì bén lửa cháy bùng bùng. Vùng xung quanh Tổng đàn của Minh giáo trên đỉnh Quang Minh có rất nhiều dầu thô từ trong kẽ đá chảy ra suốt ngày đêm, gặp lửa liền cháy. Giáo chúng Liệt Hỏa kỳ sau lưng ai cũng đeo thùng sắt chứa đầy dầu thô, một khi phun trúng ai, đã bùng cháy thì hết bề cứu thoát.

Liệt Hỏa kỳ lui ra rồi, Dương Tiêu ném một lá cờ đen. Năm trăm giáo chúng chít khăn của Hồng Thủy kỳ chạy vào sân, mang theo hai chục bộ vòi rồng, lại có ống xịt, thùng đựng nước, mười người đi đầu đẩy mười cỗ xe. Chưởng kỳ sứ Đường Dương ra lệnh một tiếng, các cỗ xe mở cửa, hai chục con chó sói đói nhẩy ra, nhe nanh múa vuốt, gầm gừ như muốn xông lên cắn xé mọi người. Quần hùng rất lạ, không biết lũ chó đói kia thì liên quan gì đến hai chữ “Hồng Thủy”? Chỉ nghe Đường Dương quát:

- Phun nước!

Một trăm giáo chúng cầm vòi phun bằng sứ liền phun ra, một trăm luồng nước xối vào lũ chó đói. Quần hùng ngửi thấy mùi khét; lũ dã thú trúng các tia nước lập tức ngã lăn ra, rống lên thảm thiết, trong giây lát đều nứt da rữa thịt, biến thành một đồng bầy

nhảy. Thì ra thứ nước của Hồng Thủy kỳ là một loại thuốc nước chế bằng lưu huỳnh, tiêu thạch, rất độc, làm rã thịt cực nhanh.

Quần hùng nhìn cảnh kinh tâm động phách ấy đều sởn gai ốc, nghĩ thầm: “Thứ nước độc kia nếu không phun vào lũ chó sói, mà là phun vào người mình, thì mình sẽ ra sao?”

Các giáo chúng Hồng Thủy kỳ giơ hai chục cái vòi rồng lên, làm động tác như sẽ phun nước vào bầy sói, cốt cho mọi người thấy rằng các vòi rồng này cũng chứa đầy nước độc, bắn ra bằng vòi rồng thì sẽ mạnh hơn và xa hơn.

Dương Tiêu giơ lá cờ đen làm hiệu thu binh. Giáo chúng Hồng Thủy kỳ thu dọn, kéo các bộ vòi rồng ra khỏi sân, mỗi khi đầu vòi rồng chĩa về phía nào, hào kiệt ngồi phía ấy không khỏi xanh mắt.

Dương Tiêu ném cây cờ vàng. Một đoàn giáo chúng chít khăn vàng chạy vào sân, mỗi người tay cầm xẻng, đẩy theo các cỗ xe chở vôi bột trộn cát. Quân số của Hậu Thổ kỳ ít hơn hẳn bốn kỳ kia, chỉ có một trăm người. Họ quây thành một vòng tròn, giơ xẻng lên cùng đập mạnh xuống đất một cái, đột nhiên nghe “Sầm” một tiếng lớn, cát bụi bay mù mịt, giữa bãi sụp xuống, để lộ ra một cái hố đường kính ba, bốn trượng. Tiếp đó từ dưới hố hàng loạt người đội nón sắt, tay cầm xẻng nhảy lên.

Bốn trăm đại hán từ dưới đất chui lên, khiến quần hùng cả kinh, cùng kêu “Ồi chao!”

Thì ra bốn trăm người đó đã từ xa đào một đường ngầm, vào đến giữa bãi thì đào rộng ra thành một cái hố lớn, lấy gỗ chống bên trên, ẩn mình dưới đó. Khi chướng kỳ sứ Nhan Viên hạ lệnh, bốn trăm người liền rút các cây chống cho đất sụp xuống thành một cái hố, các giáo chúng ẩn bên dưới lập tức chui lên. Như thế là xác chó sói, dầu thô, đất cháy sém đều tụt cả xuống hố. Một trăm người giơ xẻng đánh như xuống hố ba lần, ngụ ý nếu kẻ nào rơi xuống hố, toan nhảy lên tìm cách thoát thân, sẽ bị cả trăm cái xẻng đập xuống. Tiếp đó các xe chở vôi, cát liền đổ xuống lấp đầy, trong giây lát đã san bằng mặt đất. Năm trăm cái xẻng lên lên xuống xuống đều tấp tểp, trông thật đẹp mắt. Chướng kỳ sứ hạ lệnh một tiếng, năm trăm giáo chúng nhất tề hướng tới Trương Vô Kỵ hành lễ. Chỗ giữa sân bãi đổ vôi cát và xỉ, bây giờ phẳng lỳ, rắn chắc hơn hẳn lúc trước. Quần hùng trong lòng đều rõ: “Nếu mình đứng ở giữa bãi mà mở miệng bôi nhọ Minh giáo, e rằng lúc này đã bị chôn sống ở đó rồi”.

Ngũ Hành kỳ của Minh giáo thao diễn nhỏ, đại hiển thần uy, quần hùng xung quanh xem mà kinh hãi thất sắc; biết rằng mấy năm nay Minh giáo ở các vùng Hoài, Tứ, Dự, Ngạc nổi dậy đánh thành chiếm đất, liên tiếp đánh bại quân Nguyên; vừa rồi họ đem cái học binh pháp chiến trận vận dụng ở chỗ quần hùng tề tựu, nhân số đã đông, đội ngũ chặt chẽ, tập luyện bài bản, các môn phái giang hồ không thể bì kịp.

Dương Tiêu thu binh, giao lại cái giá gỗ cắm cờ cho đồng tử đứng sau, lạnh lùng nhìn Chu Chỉ Nhược một cái, không nói nửa lời, song ngụ ý thì mười phần rõ ràng: “Hơn một trăm nam nữ đệ tử phái Nga Mi các người liệu có địch nổi mấy ngàn giáo chúng của ta chăng?”

*

* *

Quần hùng trên sân bãi dường như ai cũng theo đuổi ý nghĩ của mình, nhất thời im lặng như tờ.

Hồi lâu sau, một lão tăng ở sau lưng Không Trí đứng dậy nói:

- Vừa rồi Minh giáo thao diễn trận pháp hành quân giao chiến, trông kể cũng đẹp mắt,

nhưng chả biết có dùng được vào việc gì, có thắng nổi địch hay không, chúng ta chẳng phải tướng quân nguyên soái, cũng chưa từng học binh pháp Tôn Ngô, chỉ e cũng khó mà nói...

Mọi người đều hiểu mấy câu này của lão tăng kia chỉ cốt làm giảm uy phong của Minh giáo, phủ định sự lợi hại của Ngũ Hành kỳ mà thôi.

Chu Điền nói:

- Muốn biết có dùng được vào việc gì hay không thì quá dễ, Thiếu Lâm tự cử ra vài đại hòa thượng thử một chút là thấy ngay.

Lão tăng kia cứ lơ đi, nói tiếp ý mình:

- Hôm nay là đại hội anh hùng thiên hạ, các môn phái đều mong có dịp thi thố tài năng võ học, vậy hãy cứ theo lời mấy vị thí chủ đã nói ban nãy, mọi người cứ tỷ thí võ công, ai tài nghệ cao thì thắng. Chúng ta làm theo cách một chọi một, chứ còn ý đông thắng ít, thì võ lâm không có quy củ như thế.

Âu Dương Mục Chi nói:

- Ý đông thắng ít, võ lâm không có quy củ như thế thật, thế còn “Tích lịch lôi hỏa đạn”, nước độc, lửa độc... có được dùng không?

Lão tăng kia ngẫm nghĩ, một chút, nói:

- Người hạ trường tỷ thí, nếu muốn sử dụng ám khí, thì cũng được. Một vài vị bằng hữu lại thích tẩm độc dược, độc thủy lên ám khí, thì cũng khó mà cảm đoán. Thế nhưng nếu người đứng ngoài đánh lén, tức là phá vỡ quy củ của đại hội, thì mọi người sẽ cùng tấn công kẻ đó. Ý các vị nghĩ sao?

Quá nửa quần hùng vỗ tay khen phải, nên làm theo cách đó.

Đường Văn Lượng của phái Không Động lên tiếng:

- Tại hạ xin thêm một lời, bất kể ai đã thắng liền hai trận, đều được lui về nghỉ ngơi để phục hồi nguyên khí nội lực. Nếu không sẽ thành lối xa luân chiến, thì đâu có tài bằng trời, cũng chẳng ai có thể thắng một hơi từ đầu chí cuối. Thêm nữa, khi hai đại diện của môn phái, bang hội đã thua rồi, thì không được cử thêm ai ra nữa; nếu không, mấy ngàn anh hùng ở đây, người nào cũng ra tỷ thí, có mà đấu ba tháng cũng chưa xong. Chùa Thiếu Lâm lương thảo nhiều lắm, nhưng phải mời quần hùng ăn uống hết sạch, nguyên khí có mà trăm năm sau cũng chưa thể phục hồi.

Mọi người cười âm, cảm thấy hai quy định ấy đều có lý.

Quần hào Minh giáo biết rằng Đường Văn Lượng cảm kích được Trương Vô Kỵ tiếp cốt trên đỉnh Quang Minh và cứu mạng ở chùa Vạn An, trong bụng mong chàng đắc thắng, độc quán quần hùng, nên mới nêu lên hai điều quy định kia, để cho chàng đỡ tổn hơi sức. Bàn Oánh Ngọc cười, nói nhỏ:

- Đường lão tam quả là nhận biết đại thể. Xem ra phái Không Động hôm nay quyết ý giúp chúng ta rồi đó. Bên chúng ta, ngoài giáo chủ ra, sẽ có vị nào xuất trận đây?

Các cao thủ Minh giáo ai cũng nhấp nhẩm muốn ra tỷ thí, nhưng cũng hiểu rằng sự việc hôm nay cực kỳ trọng đại, ắt phải dốc toàn lực đánh bại quá nửa anh hùng, để cho giáo chủ càng ít cường địch càng tốt, có thể giáo chủ mới giữ được nội lực đi tới thành công. Còn như chỉ đánh thắng vài người, rồi bị người ta đánh bại, để lại gánh nặng cho giáo chủ đảm đương; uy danh bản thân bị mất chỉ là chuyện nhỏ, làm liên lụy đến bản giáo, Tạ Tốn và giáo chủ mới là chuyện lớn. Hơn nữa, nếu tự mình nhảy ra xin ứng chiến, có khác gì võ ngược bảo rằng ngoài giáo chủ ra, mình có võ công cao hơn cả, mất cả

nghĩa khí đồng giáo, thành thử không ai dám lên tiếng.

Chu Điền nói:

- Giáo chủ, Chu Điền này không sợ chết, có điều võ công chưa tới mức thượng thừa, có ra đấu chỉ tổ xấu mặt mà thôi.

Trương Vô Kỵ nhìn qua từng người, nghĩ thầm: “Dương tả sử, Phạm hữu sử, Vi Bức Vương, Thuyết Bất Đắc, Thiết Quan đạo trưởng, ai cũng có tuyệt nghệ, đều có thể xuất trận được cả. Trong số đó, Phạm Dao hiểu biết võ học uyên bác nhất, bất kể đối thủ có gia số thế nào, Phạm hữu sử đều có cách thủ thắng, vậy mình mời Phạm Dao ra là hơn”. Bèn nói:

- Các vị huynh đệ ai ra cũng được cả, nhưng Dương tả sử đã cùng bản nhân công phá “Kim cương phục ma khuyển”, Vi Bức Vương và Bồ Đại đại sư bắt sống Hạ Trụ, đều đã tổn sức. Lần này bốn tòa xin mời Phạm hữu sử ra tay.

Phạm Dao cả mừng, cúi mình nói:

- Tuân lệnh! Đa tạ giáo chủ đã coi trọng!

Quần hào Minh giáo đều biết Phạm Dao võ công cao cường, không ai dị nghị. Triệu Mẫn bồng nói:

- Phạm đại sư, ta nhờ đại sư một việc, không biết có được chăng?

Phạm Dao nói:

- Quận chúa sai bảo gì, tiểu nhân ắt sẽ tuân theo.

Triệu Mẫn nói:

- Chuyện khúc mắc giữa Không Trí thần tăng phái Thiếu Lâm với đại sư chưa giải quyết xong; nếu đại sư đấu với ông ta trước, thắng bại ra sao khó đoán, song dù đại sư có thắng, thì cũng kiệt sức mất rồi.

Phạm Dao gật gật đầu, biết rằng Không Trí thần tăng thành danh đã mấy chục năm, nhìn bề ngoài nhân nhó khổ sở, tướng như chết yểu, kỳ thực nội công ngoại công đều luyện tới mức thượng thừa. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Chi bằng đại sư hẹn trước với ông ta, sau này sẽ tới chùa Vạn An ở Đại Đô, hai người một chọi một để phân thắng bại.

Dương Tiêu và Phạm Dao cùng thốt lên:

- Diệt kế, diệt kế!

Họ cùng biết rằng nếu Không Trí đã đính ước với Phạm Dao, thì hôm nay không thể động thủ; kế đó của Triệu Mẫn thực là loại bỏ cho Minh giáo một cường địch.

Lúc này tại các dãy lán, quần hùng các môn phái, bang hội đang chụm đầu bàn tính, cử người của phái mình ra ứng chiến. Có mấy chỗ to tiếng tranh cãi, chắc là phản đối người được chọn.

Phạm Dao tới trước lán chủ nhân của phái Thiếu Lâm, ôm quyền nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, đại sư có gan, có dám tới chùa Vạn An ở Đại Đô một lần nữa hay không?

Không Trí nghe ba tiếng “chùa Vạn An”, là nơi ông bị đại nhục trong đời, thì các nếp nhăn trên mặt hẳn sâu xuống, đôi mắt nhỏ nheo nheo lấp lánh thần quang, hỏi:

- Để làm gì?

Phạm Dao đáp:

- Hai ta gây nên thù oán ở chùa Vạn An, thì cần kết thúc ở chùa Vạn An. Đại sư đức cao vọng trọng, còn tại hạ chẳng qua chỉ có chút hư danh; giả dụ hôm nay hai ta đấu với

nhau, nếu đại sư thắng tại hạ, trên giang hồ sẽ bảo khách phương xa đến phải nể chủ nhà; đại sư thắng được chẳng qua vì mình có ưu thế sân bãi; còn nếu tại hạ may mắn thắng đại sư một chiêu nửa thức, bọn vô tri lại thêm mắm thêm muối, nói là Khổ đầu đà đến Thiếu Lâm tự đánh bại được đệ nhất cao thủ. Nếu đại sư không ngại nhìn lại cảnh cũ, thì rằm Trung thu năm nay, tại hạ sẽ đến chùa Vạn An thỉnh giáo vài chiêu tuyệt nghệ của đại sư.

Không Trí đối với võ công của Phạm Dao cũng rất e ngại, hơn nữa trong chùa đang có đại biến, thực chẳng bụng dạ nào động thủ với Phạm Dao, nay bị khích như thế, liền gật đầu, nói:

- Được, Trung thu tháng Tám năm nay, hai ta gặp nhau tại chùa Vạn An, chưa gặp thì không về.

Phạm Dao ôm quyền thi lễ, lập tức lùi về; y đi được bảy, tám bước, còn nghe Không Trí thông thả nói:

- Phạm thí chủ, hôm nay thí chủ nhất quyết cứu Kim Mao Sư Vương, nên không dám động thủ với lão nạp chứ gì?

Phạm Dao giật mình, dừng bước, nghĩ thầm: “Lão hòa thượng này nhìn thấu tim đen ta”, bèn quay đầu lại, cười ha hả, nói:

- Vì tại hạ hoàn toàn không nắm chắc phần thắng đại sư.

Không Trí mỉm cười, nói:

- Lão nạp cũng không chắc thắng nổi thí chủ.

Hai người nhìn nhau gật đầu, bỗng nhiên trong lòng nảy sinh mỗi thiện cảm anh hùng trọng anh hùng, hảo hán nể hảo hán.

Ngọn nhuyễn tiên của Chu Chỉ Nhược như cuồng phong bạo vũ dồn dập tấn công Ân Lê Đình. Thái cực kiếm pháp của Ân Lê Đình vào ra khép mở, âm dương động tĩnh, quả đã đạt tới mức tuyệt diệu những gì ân sư Trương Tam Phong truyền thụ cho, nghĩ trong đời sư đệ chưa từng thi thố thứ kiếm thuật cao minh thế này bao giờ, hôm nay lâm vào thời khắc sinh tử, đã phát huy được những gì tinh túy nhất trong kiếm pháp.

Hồi 38

Quân tử nhịn nhục cho êm chuyện

Trên sân bãi tiếng ồn ào lắng dần, lão tăng của Đạt Ma đường đứng sau lưng Không Trí lại đồng dục nói:

- Chúng ta hãy theo đúng quy củ mà các vị anh hùng đã đưa ra, bắt đầu tỷ võ. Đao thương quyền cước không có mắt, muốn dùng cách gì đấu cũng được, sống chết tùy số trời. Môn phái bang hội cuối cùng võ công mạnh nhất, thì Tạ Tồn và thanh đao Đồ Long sẽ thuộc sở hữu của vị đó.

Trương Vô Kỵ hơi cau mày, nghĩ thầm: “Lão tăng này sợ người ta ra tay không đủ nặng, oán thù các môn phái kết không đủ sâu; lão không hề có lòng tử bi như các vị thần tăng Không Văn, Không Kiến”.

Vì đã quy định mỗi người đấu xong hai trận sẽ được nghỉ ngơi, nên đấu trước hay sau không khác biệt gì lắm; lập tức có người bước ra khiêu chiến; thoáng chốc đã có sáu người chia thành ba cặp đấu với nhau. Triệu Mẫn từ khi ở chùa Vạn An tập luyện tuyệt nghệ của sáu đại môn phái, tuy chưa giỏi, nhưng kiến thức quả là bất phạm. Nàng đứng giữa Trương Vô Kỵ và Phạm Dao, thấp giọng bình phẩm võ công của sáu người kia, dự đoán ai thắng ai thua, nói năng xác đáng. Sau thời gian uống một chén trà, hai trong ba cặp đấu đã phân thắng bại, chỉ còn một cặp dây dưa. Lại có người ra đấu với kẻ thắng, thành sáu người ba cặp đấu tiếp. Hai cặp mới đấu với nhau bằng binh khí, mười phần thì phải tám chín có đổ máu mới phân thắng bại.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đấu kiểu này, các môn phái bang hội thể nào cũng tổn thương hòa khí nghiêm trọng, dù không ai bỏ mạng đi nữa, song phái thua sau đó sẽ tìm cách báo thù, chẳng hóa thành đại họa tự tàn sát lẫn nhau đó sao?”

Tại hiện trường, Chấp pháp trưởng lão của Cái Bang giảng cho lão già lùn của phái Hoa Sơn một chưởng học máu tươi. Lão già cao liền ngoạc mồm chửi:

- Quân ăn mày thối tha, quân ăn xin nhớ bản!

Rồi tung mình nhảy ra toan khiêu chiến với Chấp pháp trưởng lão của Cái Bang. Lão già lùn nắm cánh tay sư đệ kéo lại, nói:

- Sư đệ đánh không lại hắn đâu, chúng ta hãy tạm nhịn đã.

Lão già cao tức giận nói:

- Đánh không lại cũng cứ đánh!

Miệng nói thế, song lão ta biết rằng sư huynh võ nghệ chiêu số y như mình, song tu luyện sâu hơn mà còn bại trận, thì mình chắc cũng sẽ thua, nên chỉ luôn miệng chửi bới mà quay về lán.

Kể đó Chấp pháp trưởng lão lại thắng chưởng môn phái Mai Hoa Đao; thắng liền hai trận, được bang chúng Cái Bang hoan hô âm ỹ, lão dương dương đắc ý lui về chỗ.

Thế rồi hết người này người nọ, các cuộc tỷ thí đã diễn ra hơn hai canh giờ; mặt trời ngả sang phía tây, võ công của những người xuất chiến càng lúc càng cao. Bao nhiêu người vốn hùng tâm bưng bưng, hăm hở định trở tài một phen giữa đại hội anh hùng; nhưng xem võ công của người khác, mới biết mình đúng là ếch ngồi đáy giếng, có lên Thái Sơn mới thấy trời cao đất rộng, thế nên không dám xuất trường nữa.

Đến giờ Thân, Chưởng bát long đầu của Cái Bang ra khiêu chiến, đánh cho Bành Tứ

Nương của Bài giáo ở Tương Tây một trận tơ bời. Bành Tứ Nương bị rách một mảng áo to ở lưng, xấu hổ quá vội thoái lui. Chưởng bát long đầu nhìn các đệ tử phái Nga Mi, cười khẩy, nói:

- Đàn bà con gái lấy đầu ra bản lĩnh thật sự? Không dựa vào đao kiếm sắc bén, thì cũng nhờ đến ám khí cổ quái; vị Bành Tứ Nương kia luyện được tới mức ấy kể cũng không phải dễ.

Chu Chỉ Nhược nói nhỏ với Tống Thanh Thư mấy câu. Tống Thanh Thư gật đầu, thông thả bước ra, chấp tay chào Chưởng bát long đầu, nói:

- Long đầu đại ca, để tại hạ lĩnh giáo cao chiêu của đại ca.

Chưởng bát long đầu vừa thấy Tống Thanh Thư thì giận tím mặt, nói lớn:

- Họ Tống kia, mi là tên gian tặc nhận lệnh Trần Hữu Lượng trà trộn vào Cái Bang ta, chắc chắn mi cũng dự phần hại chết Sử bang chủ; hôm nay mi còn dám vác mặt tới gặp ta ư?

Tống Thanh Thư cười nhạt, nói:

- Trên giang hồ, việc trà trộn vào hang ổ địch nhân, thám thính cơ mật là chuyện bình thường, ai bảo lũ ăn xin các người có mắt như mù, không nhận ra bản lai diện mục của Tống đại gia?

Chưởng bát long đầu chửi toáng lên:

- Ngay đến phái Võ Đang là bố đẻ của mi, mi còn phản bội, thì còn việc gì mi không làm kia chứ? Mi đã bất hiếu với cha, với vợ rồi thì cũng sẽ bất nghĩa, phái Nga Mi cũng đến tan nát vì mi thôi.

Tống Thanh Thư giận đến mặt tái không còn hột máu, nói:

- Người giở rắm giở thối đã xong chưa?

Chưởng bát long đầu không thêm nói nữa, đánh luôn ra một chưởng. Tống Thanh Thư lùi tránh, giơ tay phất nhẹ một cái, dùng “Kim đỉnh miên chưởng” của phái Nga Mi chống đỡ. Chưởng bát long đầu giận hằn trà trộn vào Cái Bang lừa dối mọi người, nên chiêu nào cũng là độc thủ, đánh thí mạng chết thôi, chứ không còn là tỷ võ tranh tài nữa.

Chưởng bát long đầu trong Cái Bang địa vị chỉ ở sau bang chủ và Truyền công, Chấp pháp trưởng lão; tài nghệ quả phi phàm. Tống Thanh Thư tuy là nhân vật xuất sắc trong số đệ tử đời thứ ba của phái Võ Đang, nhưng mới tập “Kim đỉnh miên chưởng” của phái Nga Mi chưa thành thực, nên chưa thi thố được những chỗ tinh vi huyền diệu của chưởng pháp đó. Đấu tới ngót năm chục hiệp, khi gặp hiểm chiêu, hấn đành sử dụng “Miên chưởng” của phái Võ Đang để hóa giải. Đó là môn võ công hấn luyện từ nhỏ, đã hơn hai chục năm, đặc tâm ứng thủ, uy lực mạnh mẽ, nhìn bề ngoài hao hao như “Kim đỉnh miên chưởng” của phái Nga Mi, song phép vận kinh chiết chiêu thì khác hẳn. Người xem không rõ chỗ đó, lại tưởng hấn dần dần lấy lại uy thế. Nhưng Ân Lê Đình thì càng nhìn càng giận, nói:

- Tên tiểu tử Tống Thanh Thư kia, người quả thật mặt dày mày dạn! Người đã phản bội phái Võ Đang, sao còn dùng công phu của phái Võ Đang để cứu mạng? Người không cần cha người nữa, sao còn sử dụng võ công cha truyền?

Tống Thanh Thư đỏ mặt, quát:

- Võ công của phái Võ Đang thì có gì lợi hại? Hãy coi cho kỹ đây!

Tay trái của hấn đột nhiên huơ huơ trước mặt Chưởng bát long đầu, từ trái sang phải

rồi ngược lại đến bảy, tám lần, bắt thần tay phải vươn ra, nghe “bộp” một tiếng, năm ngón tay cắm phập vào sọ Chưởng bát long đầu. Người bên ngoài còn đang ngẩn người, chỉ thấy năm ngón tay hấn dính đầy máu, thì Chưởng bát long đầu đã ngã xuống tắt thở. Tổng Thanh Thư cười khẩy, hỏi:

- Phái Võ Đang có công phu này hay không?

Giữa tiếng kêu kinh hãi của mọi người, tám người của Cái Bang cùng chạy ra, hai người khiêng thi thể của Chưởng bát long đầu, sáu người còn lại xông vào tấn công Tổng Thanh Thư. Sáu người ấy đều là hảo thủ của Cái Bang, trong đó bốn người cầm binh khí, Tổng Thanh Thư lập tức lâm vào tình thế nguy ngập.

Một hòa thượng mập mạp ở sau lưng Không Trí đại sư liền nói to:

- Các vị Cái Bang đừng người đánh một, chẳng hóa ra vi phạm quy định của đại hội anh hùng hôm nay sao?

Chấp pháp trưởng lão nói to:

- Các người lui ra, để bản tòa báo thù cho Chưởng bát long đầu.

Các đệ tử Cái Bang lui ra, khiêng thi thể Chưởng bát long đầu về lán của mình, ai nấy phần nộ, hầm hầm nhìn Tổng Thanh Thư.

Quần hùng xem bên ngoài đều nghĩ thầm: “Tuy nói rằng đôi bên tỷ thí ai chết nấy chịu, song gã họ Tống kia ra tay đúng là quá tàn bạo”.

Lúc này Trương Vô Kỵ chợt nhớ đến năm vết thương bởi ngón tay trên vai Triệu Mẫn, cái chết thảm khốc của hai người trong căn nhà lá đêm nào, bèn run giọng hỏi:

- Dương tả sứ, tại sao phái Nga Mi lại có môn võ công tà độc như thế?

Dương Tiêu lắc đầu, nói:

- Thuộc hạ chưa thấy môn ấy bao giờ. Thế nhưng tổ sư sáng phái Quách nữ hiệp của phái Nga Mi có ngoại hiệu Tiểu Đông Tà, võ công của họ nếu có ba phần tà khí, thì cũng không lấy gì làm lạ.

Hai người đang nói chuyện, thì Chấp pháp trưởng lão và Tổng Thanh Thư đã đấu với nhau. Chấp pháp trưởng lão thân hình bé nhỏ, hành động cực kỳ nhanh nhẹn, mười ngón tay như móc như chùy, dùng “Ung trảo công” đối phó với Tổng Thanh Thư, xem chừng lão cũng tính bỏ năm ngón tay xuống thiên linh cái Tổng Thanh Thư để trả thù cho Chưởng bát long đầu. Thoạt tiên, Tổng Thanh Thư vẫn sử dụng “Kim đỉnh miên chưởng” đấu với lão, tới lúc kịch liệt, Chấp pháp trưởng lão quát:

- Tiểu cầu tặc!

Năm ngón tay trái chộp vào đầu Tổng Thanh Thư thật mạnh, thì tay phải của Tổng Thanh Thư đã vụt đánh ra, chỉ nghe “bộp” một tiếng, năm ngón tay hấn đã cắm ngập vào yết hầu đối phương.

Chấp pháp trưởng lão ngã nhào về phía trước, kinh lực tay trái chưa kịp tiêu, các ngón tay cắm sâu xuống đất, máu cổ ộc ra chết liền.

Chu Chỉ Nhược giơ tay làm hiệu, tám nữ đệ tử phái Nga Mi cầm trường kiếm nhảy ra, từng đôi dựa lưng vào nhau đứng bốn góc che chắn cho Tổng Thanh Thư. Đệ tử Cái Bang mà xông vào thì sẽ thành thể hỗn chiến tức thời.

Một lão tăng thuộc Đạt Ma đường đồng dục hô:

- Ba mươi sáu đệ tử La Hán đường nghe lệnh!

Lão vỗ tay ba cái, ba mươi sáu hoàng bào hòa thượng tiến ra, mười tám người cầm thiên trượng, mười tám người cầm giới đao, kẻ trước người sau, chia ra trấn giữ các nơi

hiểm yếu trên sân bãi, cứ như bày trận vậy.

Lão tăng kia nói:

- Theo pháp chỉ của Không Trí sư thúc, ba mươi sáu đệ tử La Hán đường sẽ giám quản quy củ của đại hội anh hùng. Trong cuộc tỷ võ hôm nay, kẻ nào cậy số đông đánh số ít, sẽ là kẻ địch chung của võ lâm thiên hạ. Phái Thiếu Lâm chúng tôi là chủ nhân, phải duy trì công đạo. Ba mươi sáu đệ tử sẽ giám sát chặt chẽ, bất kể người nào phạm quy, cũng sẽ giết luôn tại chỗ, quyết không dung tha.

Ba mươi sáu đệ tử Thiếu Lâm lớn tiếng đáp ứng, chăm chăm theo dõi vùng giữa sân bãi. Như thế là phái Nga Mi đã phòng bị trước, phái Thiếu Lâm lại giám sát ở bên cạnh, đệ tử Cái Bang tuy rất bi phẫn, song cũng không dám xông ra động thủ, chỉ lớn tiếng chửi rủa, khiêng xác Chấp pháp trưởng lão về.

Triệu Mẫn quay sang nói với Phạm Dao:

- Khổ đại sư, không ngờ phái Nga Mi lại có tuyệt chiêu như vậy, dạo ở chùa Vạn An, Diệt Tuyệt sư thái thà chết không chịu ra tỷ võ, có lẽ là vì vậy.

Phạm Dao lắc đầu, trong óc cố nghĩ cách hóa giải chiêu này. Y thần thờ một hồi, rồi quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, thuộc hạ xin thỉnh giáo một lộ võ công.

Y đặt hai tay lên mặt bàn, giơ ngón trỏ tay trái và ngón trỏ tay phải ra, một trước một sau, lên lên xuống xuống cực kỳ linh hoạt bảy lần, rồi nói nhỏ:

- Hai cánh tay thuộc hạ liên tiếp tấn công, giữ riết cánh tay của tên tiểu tử ấy, vận nội lực đánh gãy khớp xương cánh tay của hắn, thì lực ngón tay của hắn lợi hại mấy cũng trở nên vô dụng.

Trương Vô Kỵ cũng giơ hai ngón tay trỏ, bên trái móc lại, bên phải nâng lên, nói:

- Cẩn thận, chớ để hắn dùng ngón tay đâm vào cánh tay ta.

Phạm Dao gật đầu, nói:

- Thuộc hạ sẽ dùng cầm nã thủ tóm lấy cổ tay hắn, sử dụng mười tám lộ “Uyên ương liên hoàn” đá vào hạ bàn của hắn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tấn công mạnh tám mươi một chiêu, làm cho hắn không kịp thở.

Hai người bốn ngón tay tiến thoái, đánh đỡ nhanh nhẹn tuyệt luân. Phạm Dao bỗng mỉm cười, nói:

- Mấy chiêu vừa rồi của giáo chủ quá ư thần diệu, tên tiểu tử kia ngoài chỉ lực ra, võ công có hạn, sẽ không thể thi thố gì được.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Hắn không thi thố nổi ba chiêu ấy, thì Phạm hữu sư tất nhiên thắng rồi.

Ngón trỏ tay trái xoay hai vòng tròn, đột nhiên ngón trỏ tay phải thọc luôn vào giữa vòng, móc lấy ngón tay của Phạm Dao, mỉm cười không nói.

Phạm Dao ngẩn ra, cả mừng, nói:

- Đa tạ giáo chủ chỉ điểm, thuộc hạ bội phục thật sự. Bốn chiêu này đúng là ngoài sức tưởng tượng, mở mắt cho thuộc hạ, thuộc hạ thật tiếc là không được bái giáo chủ làm sư phụ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đây là “Loạn hoàn quyết” trong “Thái cực quyền” pháp do thái sư phụ bản tòa truyền cho. Yêu chỉ nằm ở chỗ tay trái đảo mấy vòng. Tống Thanh Thư tuy xuất thân từ

phái Võ Đang, nhưng hắn chưa hiểu nổi chỗ tinh vi ấy đâu.

Phạm Dao đã có chủ ý, đã biết cách chế ngự Tống Thanh Thư; có điều là Tống Thanh Thư mới thắng liền hai trận, theo quy định được quyền tạm nghỉ, phải chờ hắn tái độ xuất trường, mới tiến ra khiêu chiến được.

Triệu Mẫn mỉm cười, vui vẻ đi sang một bên. Trương Vô Kỵ đi theo, hỏi nhỏ:

- Mẫn muội có chuyện gì mà vui thế?

Đôi má trắng như ngọc của Triệu Mẫn ửng hồng, cúi đầu nói nhỏ:

- Chàng truyền cho Phạm hữu sứ mấy chiêu võ công, chỉ để đánh gãy tay Tống Thanh Thư, sao chàng không bày cách giết luôn hắn cho xong?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tống Thanh Thư tuy làm nhiều việc bất nghĩa, nhưng dẫu sao cũng là đứa con độc nhất của Tống đại sư bá, nên để chính đại sư bá phân xử thì hơn. Nếu ta bảo Phạm Dao lấy mạng hắn, chẳng hóa ra có lỗi với đại sư bá.

Triệu Mẫn cười nói:

- Chàng giết hắn, Chu tỷ tỷ sẽ thành góa phụ, chàng có thể gá lại duyên xưa, chẳng hay hơn ư?

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Thế muội có để cho ta làm vậy hay không nào?

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Muội chỉ mong có thể, để khi nào chàng thay lòng đổi dạ, nàng ta sẽ móc năm cái lỗ trên ngực kẻ bạc tình.

Trong lúc Trương Vô Kỵ trao đổi chiêu thức với Phạm Dao, thì Tống Thanh Thư được tám nữ đệ tử hộ vệ trở vào lán nghỉ ngơi. Quần hùng thấy hắn dùng năm ngón tay hạ sát hai cao thủ, thật là kinh tâm động phách, nổi da gà, không dám mạo hiểm ra đấu với hắn.

Lát sau, Tống Thanh Thư lại nhơn nhơn bước ra, ôm quyền, nói:

- Tại hạ nghỉ ngơi đã xong, có vị anh hùng nào lên chỉ giáo chăng?

Phạm Dao lên tiếng:

- Để ta lĩnh giáo tuyệt học của phái Nga Mi.

Phạm Dao định xông ra, bỗng có một cái bóng xám vọt tới trước mặt Tống Thanh Thư, quay sang nói với Phạm Dao:

- Phạm đại sư, xin hãy nhường tại hạ lần này.

Chỉ thấy người kia khí độ chững chạc, hai chân đứng không theo kiểu chữ Đinh hay chữ Bát, tay ôm theo hình Thái cực, chính là Võ Đang nhị hiệp Du Liên Châu.

Phạm Dao thấy người tranh chỗ là sư bá của giáo chủ, thì không tiện từ chối, đành nói:

- Phạm mỗ hôm nay may mắn được ngắm thần kỹ của Du nhị hiệp phái Võ Đang.

Du Liên Châu nói:

- Không dám.

Tống Thanh Thư từ nhỏ đã sợ vị sư thúc này, bây giờ thấy ông vận khí, nghiêm trận lâm địch, thì biết ngay việc hôm nay đã không còn là chuyện luyện võ truyền nghề trên núi Võ Đang, mà là trận đấu chí tử, tuy hắn đã học được võ công kỳ môn, song cũng không khỏi khiếp sợ.

Du Liên Châu ôm quyền, nói:

- Mời Tống thiếu hiệp!

Ông hành lễ, miệng xưng hô như thế, rõ ràng là muốn chứng tỏ ông hoàn toàn không dám coi thường đối phương, song cũng không còn chút tình hương hỏa gì với hắn nữa. Tống Thanh Thư không nói một lời, cúi mình thi lễ. Du Liên Châu tung luôn ra một chưởng.

Du Liên Châu thành danh đã hơn ba chục năm, nhưng trong võ lâm được tận mắt chứng kiến thân thủ của ông thì chẳng có mấy người; mãi đến hôm nay mới thấy ông sử dụng nhu kinh trên lòng bàn tay hóa giải thế công gồm ghiếc của “Tích lịch lôi hỏa đạn”, công lực tinh thuần như thế, ai nấy đều tự thẹn mình thua kém. Trên giang hồ người ta đều biết yếu chỉ võ công của phái Võ Đang là lấy nhu khắc cương, chiêu thức tuy chậm mà biến hóa tinh vi, ngờ đâu Du Liên Châu song chưởng như gió cuốn, chiêu thức quá mau lẹ, trong giây lát Tống Thanh Thư đã trúng một chưởng một cước vào hông và đùi.

Tống Thanh Thư kinh hãi: “Thái sư phụ và cha ta đều muốn ta lên làm chưởng môn đời thứ ba phái Võ Đang, chẳng có môn võ công gì mà giữ kín, không truyền thụ. Pho quyền cước này của Du nhị thúc, ta đã học rồi, nhưng xuất chiêu sao lại nhanh như thế, chẳng phải đã phạm điều đại kỵ của võ công bản môn hay sao? Nhưng phải nói là lợi hại thật đấy!” Hắn muốn thi triển công phu chỉ lực do Chu Chỉ Nhược truyền thụ, nhưng bị Du Liên Châu dồn ép đến không kịp thở, đành liên tiếp lùi bước, cố phòng thủ môn hộ.

Quần hùng chăm chú theo dõi cuộc đấu, tuy thấy Du Liên Châu đang chiếm thượng phong, song ban nãy Tống Thanh Thư giết chết Cái Bang nhị lão, cũng đều là chuyển bại thành thắng, đang yếu thế đột nhiên tung sát thủ, chuyện đó rất có thể tái diễn. Du Liên Châu càng đánh càng nhanh, song chiêu nào thức ấy hết sức rõ ràng mạch lạc, y như một ca sĩ đại tài, hát đến chỗ cực nhanh, nhưng mỗi tiếng mỗi nốt vẫn đều ra đó, không hề lẫn lộn, nuốt lời.

Quần hùng lục tục nhóm dậy, những người ở đằng sau thì trèo cả lên bàn để nhìn cho rõ, ai nấy tấm tắc:

- Võ Đang Du nhị hiệp danh bất hư truyền, tấn công dồn dập hồi lâu mà chiêu thức không hề trùng lặp.

Song Tống Thanh Thư là đệ tử đích truyền của phái Võ Đang, mọi biến hóa tinh vi trong quyền cước của Du Liên Châu, hắn đều đã học cả, chỉ là đánh với tốc độ nhanh như thế, thì hắn mới gặp lần đầu. Trên sân bãi bụi vàng bay mù mịt, bao phủ cả hai người.

Bỗng nghe một tiếng “bốp” rất vang, hai chưởng đập vào nhau, Tống Thanh Thư và Du Liên Châu cùng bật ngược ra sau, đám bụi cũng chia thành hai. Du Liên Châu chân chưa đứng hẳn đã lại tung mình nhảy tới.

Ân Lê Đình lo cho sư huynh, bất giác cứ nhích dần tới bên đấu trường, tay đặt trên cán kiếm, mắt chăm chú theo dõi. Lúc này Tống Thanh Thư sống chết chỉ còn trong đường tơ kẽ tóc, dốc toàn lực chống trả, không còn phân biệt môn phái gì nữa, sử dụng toàn là công phu của phái Võ Đang mà hắn đã luyện từ bé. Chiêu thức quyền cước của hai người, Ân Lê Đình đều thuộc lòng, biết chiêu nào cũng đều là sát thủ trí mạng, nên trong bụng lo lắng bồn chồn hơn hẳn người ngoài. May mà thấy Du Liên Châu càng đánh càng thắng thế, nếu không phải đề phòng Tống Thanh Thư gỡ đòn sát thủ hiểm độc bất ngờ chớp năm ngón tay, phải từng bước hết sức thận trọng, thì Du Liên Châu hẳn đã lấy mạng hắn rồi.

Trương Vô Kỵ cũng rất lo lắng, trong tay cầm sẵn hai tấm thánh hỏa lệnh, nếu Du

Liên Châu gặp nguy hiểm đến tính mạng thật sự, thì chàng sẽ bất chấp quy định của đại hội, ném ra cứu Du sư bá.

Chỉ thấy bụi mù càng bay cao hơn, Tống Thanh Thư đột nhiên xòe năm ngón tay trái chộp tới vai bên phải của Du Liên Châu. Du Liên Châu trong hơn một trăm chiêu vừa qua vẫn đợi hấn thi triển chiêu này. Tống Thanh Thư một trảo giết chết Cái Bang nhị lão ra sao, ông đã nhìn rõ hết. Nếu không có chuyện hai ông già Cái Bang bị họa, lần đầu tiên ông bất ngờ gặp phải đòn sát thủ ấy, có lẽ không chết thì cũng bị trọng thương. Nhưng ông đã thấy trước, nên trong bụng đã có cách ứng phó rồi.

Tống Thanh Thư luyện môn trảo pháp này chưa lâu, biến hóa chưa nhiều, lúc này tái diễn, so với hai lần trước chỉ là đại đồng tiểu dị. Du Liên Châu vai phải nghiêng đi, tay trái đưa lên xoay mấy vòng tròn.

Triệu Mẫn và Phạm Dao không nhịn được, cùng kêu ồ lên; Du Liên Châu xoay tay mấy vòng tròn, đúng như “Loạn hoàn quyết” trong “Thái cực quyền pháp” mà Trương Vô Kỵ vừa chỉ điểm cho Phạm Dao. Triệu Mẫn và Phạm Dao nhìn thấy, biết ngay Tống Thanh Thư sa bẫy rồi, quả nhiên tiếng “Ồ” chưa dứt, năm ngón tay phải của Tống Thanh Thư đã nhắm vào cổ họng Du Liên Châu. Trương Vô Kỵ cả giận, khẽ chửi “Cho mi chết, đáng kiếp!” Chấp pháp trưởng lão của Cái Bang đã bỏ mạng vì trảo này của Tống Thanh Thư, bây giờ hấn lại giữ ngón đòn đó ra với sư thúc của hấn.

Nhưng hai tay Du Liên Châu một xoay vòng, một kéo lại, sử dụng hai kinh lực “Toàn phiên” và “Loa thi” trong “Lục hợp kinh”, cuốn chặt lấy hai cánh tay Tống Thanh Thư, nghe hai tiếng “rắc rắc”, khớp xương hai tay của hấn đã bị bẻ gãy vụn. Du Liên Châu quát:

- Hôm nay ta báo thù cho thất đệ!

Hai tay ông chập lại, dùng chiêu “Song phong quán nhĩ”^[135], song quyền đập vào hai tai Tống Thanh Thư, một chiêu miên kinh này lập tức làm cho đầu hấn bẹp dẹt.

Thân hình Tống Thanh Thư chưa kịp đổ xuống, Du Liên Châu đang toan đá thêm một cái, lấy mạng hấn tại trận, bỗng một cái bóng xanh vụt ra, một sợi trường tiên^[136] đánh tới mặt ông. Du Liên Châu vội nhảy ra sau tránh được, sợi trường tiên kia cứ liên tiếp tấn công cực nhanh, chính là chưởng môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược nhảy ra báo thù cho chồng.

Du Liên Châu vội lùi ba bước. Tiên pháp^[137] của Chu Chỉ Nhược kỳ ảo, chỉ trong ba chiêu đã vây chặt ông lại, đột nhiên rung một cái, thu roi lại, tay trái chộp lấy ngọn roi, lạnh lùng nói:

- Lúc này ta lấy mạng các hạ, e các hạ không phục. Mau lấy binh khí ra!

Ân Lê Đình rút kiếm nghe soạt một tiếng, xông ra, nói:

- Để ta tiếp cao chiêu của Chu cô nương!

Chu Chỉ Nhược trừng mắt nhìn Ân Lê Đình một cái, quay sang xem thương thế của Tống Thanh Thư, thấy hấn hai mắt lồi tròng, thất khiếu chảy máu, nằm rũ dưới đất, chắc là đã chết. Ba nam đệ tử phái Nga Mi chạy tới khiêng hấn về lán.

Chu Chỉ Nhược quay lại, chỉ Du Liên Châu, nói:

- Ta giết các hạ trước, rồi giết gã họ Ân kia cũng chưa muộn.

Du Liên Châu vừa rời dốc toàn lực mà không thoát nổi vòng vây nhuyễn tiên, thì lòng thâm kinh hãi. Ông thương sư đệ, nghĩ bụng: “Mình đấu với y thị một trận, dẫu có chết bởi cây roi kia, thì lục đệ ít ra cũng nhận biết được chỗ lợi hại của tiên pháp y thị mà tìm

được đường sống”. Ông bèn giơ tay nhận thanh trường kiếm trong tay Ân Lê Đình. Ân Lê Đình cũng thấy cục diện vô cùng nguy hiểm, với võ công của hai sư huynh sư đệ, chắc khó lòng thoát đòn đánh của ngọn roi, ông cũng nghĩ như sư huynh, thà mình lãnh nhận mối nguy hiểm trước, để sư huynh nhận biết, thấy được yếu chỉ của tiên pháp, vì thế ông không chịu trao kiếm, nói:

- Sư ca, để tiểu đệ đấu cho.

Du Liên Châu nhìn sư đệ, mấy chục năm cùng nhau học nghệ, tình thân như thủ túc, ý nghĩ vụt hiện ra như tia chớp, nhớ đến Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn tự sát, Mạc Thanh Cốc chết thảm, Võ Đang thất hiệp nay chỉ còn bốn người, hôm nay xem chừng lại có hai người nữa bỏ mạng ở đây; Ân lục đệ võ công tuy cao, nhưng tính nết lại yếu đuối, nếu mình chết trước, tâm thần lục đệ sẽ rối loạn, chưa chắc còn đấu được nữa. Ông nghĩ thầm: “Nếu mình chết trước, lục đệ sẽ không thể báo thù được cho mình, cũng không chịu bảo toàn mạng sống, như thế thì hai sư huynh đệ mình cùng bỏ mạng tại đây, thật chẳng ích gì. Còn nếu để lục đệ đấu trước, ta sẽ nhận ra chỗ cốt yếu trong tiên pháp của nữ nhân kia, may ra còn quyết đấu buộc y thị cùng chết”. Nghĩ vậy, bèn gật đầu dặn:

- Lục đệ, hãy cố giữ thêm được khắc nào hay khắc ấy.

Ân Lê Đình nghĩ đến vợ là Dương Bất Hối đang mang thai, bất giác đưa mắt nhìn Dương Tiêu và Trương Vô Kỵ, song lại gạt đi ngay: “Ta chết đi rồi, Bất Hối và con ta sẽ có người lo liệu, hà tất phải dặn dò theo lối đàn bà con gái”. Liền giơ kiếm lên, mắt nhìn mũi kiếm, tập trung tinh thần, rùn vai xuống, lỏng khuỷu tay, nói:

- Mời chưởng môn nhân ra chiêu!

Ông lớn tuổi hơn hẳn Chu Chỉ Nhược, song Chu Chỉ Nhược hiện thời làm chưởng môn phái Nga Mi, cho nên ông cần giữ lễ cho đúng. Du Liên Châu thấy sư đệ dùng thức mở đầu trong “Thái cực kiếm” để nghênh địch, biết lục đệ lấy tuyệt học của sư môn đối phó với cường địch, bèn thông thả lùi về phía sau.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Các hạ tiến chiêu đi!

Ân Lê Đình biết đối phương xuất thủ nhanh như chớp, nếu y thị chiếm được tiên cơ, sẽ khó lòng giữ thế quân bình, nghĩ vậy, bèn bước chân trái lên, kiếm giao sang tay trái, sử chiêu “Tam hoàn sáo nguyệt”, chiêu thứ nhất hư hư thực thực, tay trái cầm kiếm tấn công, mũi kiếm phát ánh loang loáng và tiếng gió vi vu, người đứng ngoài võ tay hoan hô vang dội.

Chu Chỉ Nhược nghiêng người tránh sang một bên, Ân Lê Đình liền sử chiêu “Đại khôì tinh”, “Yến tử sao thủy”, trường kiếm vạch thành vòng tròn lớn trên không trung, tay phải đâm kiếm quyết ra, cũng phát tiếng vi vu. Chu Chỉ Nhược uốn cái eo thon, tránh cả hai chiêu đó, nói:

- Ân lục hiệp, ta nhường các hạ ba chiêu để đáp lại cái tình năm xưa trên núi Võ Đang.

Chữ “Đang” vừa dứt, nhuyễn tiên chẳng khác gì một con linh xà trườn thẳng tới ngực Ân Lê Đình. Ân Lê Đình tránh sang bên trái, nhuyễn tiên đang ở trên không liền chuyển hướng đuổi theo.

Ân Lê Đình sử chiêu “Phong bãi hà điệp”^[138], trường kiếm hớt qua, kiếm tiên chạm nhau, nghe “tưng” một tiếng nhỏ, Ân Lê Đình cảm thấy hổ khẩu nóng rát, suýt nữa để văng thanh kiếm, thì trong bụng cả kinh: “Ta cứ tưởng y thị chiêu thức quái dị, còn nội

lực chẳng thể sánh với ta, không ngờ nội lực của y thị cũng kỳ dị khôn lường”. Liền ngưng thần chuyên chí, vận dụng pho “Thái cực kiếm pháp” xoay tròn như ý, bảo vệ môn hộ nghiêm mật lạ thường.

Ngon nhuyễn tiên trong tay Chu Chỉ Nhược giống như một dải lụa mềm, tưởng chừng không có một chút sức nặng, lúc bên này lúc bên kia, lúc tiến lúc thoái, cứ bay lượn xung quanh Ân Lê Đình.

Trương Vô Kỵ càng nhìn càng lấy làm lạ, nghĩ thầm: “Nàng sử dụng nhuyễn tiên khác hẳn so với ba vị cao tăng Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp”. Thoạt đầu chàng ngỡ phái Nga Mi có võ công tà môn, song lúc này thấy thân thủ nàng biến ảo như quỷ mị, khác hẳn so với Diệt Tuyệt sư thái, thì trong lòng cảm thấy một mối kinh sợ lờ mờ. Phạm Dao bỗng nói:

- Nàng ta là quỷ, không phải là người.

Câu đó nói trúng tâm sự của Trương Vô Kỵ, khiến chàng bất giác giật mình, nếu trên bãi đấu không sáng lóa mắt, bốn phía đông nghịt người, thì chàng đã nghi Chu Chỉ Nhược chết rồi, hồn ma nhập vào nhuyễn tiên mà đấu với Ân Lê Đình. Bình sinh chàng từng chứng kiến vô số môn võ công quái dị, thế nhưng tiên pháp thân pháp này của Chu Chỉ Nhược, y như gió lay cành liễu, nước đẩy cánh bèo, không giống cảnh tượng cõi trần, thì chàng cứ ngỡ mình đang nằm mơ, lòng thấy lạnh lẽo: “Chẳng lẽ nàng có yêu pháp thật hay sao? Hay là quỷ nhập tràng?”

Chu Chỉ Nhược thân pháp kỳ dị, song “Thái cực kiếm pháp” là do Trương Tam Phong sáng chế vào cuối đời sau Thái cực quyền, quả là thứ kiếm thuật tuyệt đỉnh thời nay, Ân Lê Đình vận dụng kinh lực ra rồi thì cứ liên miên bất tuyệt, tuy không đả thương nổi đối thủ, song để bảo vệ lấy mình thì không có chút sơ hở nào.

Bỗng nghe có tiếng người lè nhè eo éo cất lên:

- Chao ôi, Tống Thanh Thư sắp tắt thở rồi, Chu đại chưởng môn ơi, sao chẳng lo tiền chông xuống suối vàng, làm quả phụ thì khổ bỏ mẹ!

Mọi người nhìn về phía đó, biết là Chu Điên.

Chu Điên biết đệ tử phái Võ Đang bình sinh hết sức chú trọng việc dưỡng khí điều tức, trong lúc giao đấu luôn luôn giữ cung cách “núi Thái Sơn sụp trước mặt cũng không biến sắc, hươu nai chạy bên cạnh cũng chẳng ngoái theo”; vì thế Chu Điên muốn làm rối trí Chu Chỉ Nhược để giúp Ân Lê Đình.

Chu Điên lại gọi to:

- Ôi ôi, này Chu Chỉ Nhược cô nương phái Nga Mi, đức lang quân của cô nương thờ hắt ra rồi kìa, hấn có mấy lời trần trối với cô nương, nói là hấn còn có ba bảy hai mươi một, bốn bảy hai mươi tám đứa con riêng. Sau khi hấn chết, hấn nhờ cô nương nuôi chúng nên người, để hấn có thể nhắm mắt nơi chín suối. Rốt cuộc cô nương có nhận lời giúp hấn hay không hả?

Quần hùng nghe Chu Điên nói nhăng nói cuội, có người nhin không được, cười ồ lên, Chu Chỉ Nhược làm như không nghe thấy. Chu Điên lại eo éo nói:

- Ôi chà, không xong rồi! Này Diệt Tuyệt lão sư thái, lâu nay bà vẫn mạnh giỏi chứ? Lâu lắm không gặp, trông bà ngày càng rần rỏi. Âm hồn bà nhập vào người Chu cô nương, thảo nào nhuyễn tiên cô nàng múa quá đẹp!

Đột nhiên thân hình Chu Chỉ Nhược nhún một cái đã nhảy lùi mấy trượng, ngon nhuyễn tiên vụt qua vai ra phía sau, đầu roi nhắm thẳng tới mặt Chu Điên. Nàng vốn ở cách lán của Minh giáo hơn mười trượng, song nhuyễn tiên quất đi là tới liền, y như

rồng lượn trên trời, tên rời khỏi nỏ. Chu Địch đang cao hứng nói văng cả nước bọt, nào ngờ Chu Chỉ Nhược đang ác đấu lại bỗng dừng quất roi tập kích, Chu Địch còn đang ngây ra, thì ngọn roi đã đánh tới mặt. Chu Chỉ Nhược không hề quay người lại, song ngọn roi tựa hồ có mắt, đầu roi nhắm ngay chót mũi của ông ta.

Chu Chỉ Nhược quất roi về phía sau lưng rồi, mà ngón trở và ngón giữa tay trái vẫn liên tiếp chọc bảy chỉ vào Ân Lê Đình, toàn nhắm các yếu huyệt ở mặt và ngực ông.

Ân Lê Đình không kịp tấn công, cũng không có cách gì vòng ngược kiếm về chặt cánh tay nàng ta, đành sử chiêu “Phụng điểm đầu” rùn mình xuống tránh né.

Lúc ấy chỗ lán của Minh giáo nghe một tiếng “bốp”, rồi nhiều tiếng đổ vỡ. Nguyên Dương Tiêu đứng cạnh Chu Địch, mắt tinh tay lẹ, hất cái bàn trước mặt lên hứng ngọn roi của Chu Chỉ Nhược. Nhuyễn tiên quật trúng cái bàn, bàn vỡ, ván gỗ bay tung tóe, bình trà, chén trà cũng vỡ tan, mấy người ở gần đều bị mảnh sứ, nước trà văng vào người.

Chu Chỉ Nhược ra đòn không trúng, chẳng lý đến Chu Địch nữa, ngọn nhuyễn tiên lại dồn dập tấn công Ân Lê Đình.

Du Liên Châu cầm kiếm đứng ngoài quan sát hồi lâu, vẫn chưa tìm ra chỗ tinh yếu trong tiên pháp của Chu Chỉ Nhược. Ông nghĩ thầm: “Mình có ra tay lần nữa, pho Thái cực kiếm pháp cũng chẳng thể sử dụng hay hơn lục đệ. Nhưng nếu đấu càng lâu, nội lực của y thị không dồi dào, mình có thể lấy sức bền dẻo dai thủ thắng”. Ông thấy kiếm pháp của Ân Lê Đình vào ra khép mở, âm dương động tĩnh, quả đã đạt tới mức tuyệt diệu những gì ân sư Trương Tam Phong truyền thụ cho, nghĩ trong đời sư đệ chưa từng thi thố thứ kiếm thuật cao minh thế này bao giờ, hôm nay lâm vào thời khắc sinh tử, đã phát huy được những gì tinh túy nhất trong kiếm pháp. Võ công phái Võ Đang càng đánh càng mạnh, càng kéo dài càng có hi vọng thủ thắng.

Chu Chỉ Nhược đột nhiên rung nhuyễn tiên, xoay nó thành các vòng tròn lớn nhỏ, bao vây Ân Lê Đình. “Thái cực quyền” và “Thái cực kiếm” đều đều sử dụng cách vận kinh thành vòng tròn. Nhuyễn tiên của Chu Chỉ Nhược cũng cuộn thành vòng tròn, vòng tròn của roi và vòng tròn của kiếm có cùng phương hướng, song nó nhanh gấp mấy lần. Kinh lực trên kiếm của Ân Lê Đình bị nàng ta kéo đi, lập tức ông đứng không vững, xoay mình mấy lần, thanh kiếm rời khỏi tay văng lên không trung. Nhuyễn tiên của Chu Chỉ Nhược vòng ngược lại, đầu roi nhắm ngay đỉnh đầu Ân Lê Đình mà đánh tới.

Du Liên Châu vọt tới, tay phải chụp lấy đầu nhuyễn tiên. Chu Chỉ Nhược tung một ngọn cước đá trúng bên hông Du Liên Châu. Du Liên Châu vẫn chưa tìm ra chỗ tinh yếu của tiên pháp quái dị, đến lúc thấy nàng xoay roi thành vòng tròn, đánh văng trường kiếm của Ân Lê Đình, thì ông chợt hiểu: “Hóa ra công lực của y thị thuộc loại xoàng, việc điều khiển nhuyễn tiên xoay vòng tròn so với công phu ‘Thái cực quyền’ của bản môn còn thua xa”. Ông chụp được ngọn roi, chịu nhận một cú đá vào bên hông, tay trái xộc thẳng vào bụng dưới của Chu Chỉ Nhược, chính là một chiêu “Hổ trảo tuyệt hộ thủ”. Chu Chỉ Nhược không cách gì chống đỡ, trong óc chợt lóe lên ý nghĩ: “Thôi thế là hôm nay mình bỏ mạng dưới tay Du nhị thúc”. Tay phải nàng buông rơi cây roi, năm ngón tay bổ xuống đỉnh đầu Du Liên Châu, cốt để đôi bên cùng chết.

Du Liên Châu toan nghiêng đầu né tránh, ngờ đầu bên hông trúng cước, huyết đạo bị phong bế, cổ gáy cứng đờ không chuyển động được, nhưng tay trái vẫn vận kinh đâm tới.

Đúng vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc, từ bên ngoài một bóng người bay vút tới, tay phải gạt “Hổ trảo tuyệt hộ thủ” của Du Liên Châu, tay trái hất năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược đang vô xuống đầu Du Liên Châu, chính là Trương Vô Kỵ lao ra cứu cả hai người.

Song chưởng của Chu Chỉ Nhược liền đánh nhanh tới ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nếu tránh thì lực của song chưởng sẽ trúng mặt Du Liên Châu, nên chàng đành giơ tay trái chống đỡ.

Ba bàn tay của hai người đập vào nhau. Trương Vô Kỵ cảm thấy song chưởng của Chu Chỉ Nhược không có chút kinh lực nào, lòng thầm kinh hãi: “Chao ôi, không hay rồi! Nàng khổ đầu với lực thúc hơn hai trăm chiêu, đã lâm vào tình thế cây đèn cạn dầu. Luồng kinh lực của ta mà tống ra, ắt nàng sẽ chết liền tại chỗ mất”, vội thu ngay kinh lại.

Ban đầu tả chưởng của chàng đánh ra, biết Chu Chỉ Nhược là một đại cường địch, võ công thua kém chàng không đáng kể, chàng hoàn toàn không dám coi thường, hơn nữa lại dùng đơn chưởng chống đỡ song chưởng, nên lần này chàng sử dụng mười thành lực. Kinh lực vừa đẩy ra, chợt phát hiện đối phương kiệt sức, vội gắng gượng thu về, dầu biết như thế là phạm đại kỵ trong võ học, chẳng khác gì dùng mười thành kinh lực tự đánh mình, huống chi trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó đột nhiên thu về, lại phải tổn rất nhiều lực. Cũng may chàng có thể nội kinh thu phát tùy ý, luồng kinh lực đánh về bản thân này cùng lắm cũng chỉ khiến chàng ngạt thở một chút, chứ không đến nỗi nào. Không ngờ chàng vừa thu kinh về, tự dưng phát giác chưởng lực của đối phương ào ào tràn tới như nước lũ làm vỡ đê, không gì chặn nổi.

Trương Vô Kỵ cả kinh, biết mình bị ám toán, nghe “bình” một tiếng, ngực đã bị song chưởng của Chu Chỉ Nhược đánh vào. Đó là chưởng lực của chàng cộng với của song chưởng Chu Chỉ Nhược, khác nào hai đại cao thủ cùng hợp kích, “Cửu dương thần công” hộ thể của chàng tuy dồi dào thật, song cũng không chịu nổi. Huống hồ chưởng lực của Chu Chỉ Nhược lại là thừa cơ đánh vào, đúng cái lúc chàng đã dùng hết sức cũ, còn lực mới thì chưa kịp sinh ra. Môn công phu này là đích truyền của phái Nga Mi, năm trước Diệt Tuyệt sư thái đã sử dụng đánh chàng học máu ngã gục. Có điều năm trước chàng hoàn toàn chưa biết cách chống đỡ, còn lần này chỉ là vì thương người mà bị lừa trúng kế. Thế là chàng ngã ngửa ra sau, mắt tối sầm, học ra một ngụm máu tươi.

Chu Chỉ Nhược đánh lén thành công, tay trái liền vươn ra, năm ngón chộp xuống ngực chàng. Trương Vô Kỵ bị trọng thương, nhưng tâm trí chưa loạn, nhìn đòn trảo ấy, nếu để đánh tới ngực thì ngực sẽ vỡ tung, vội cố gượng lùi ra sau vài tấc; nghe “soạt” một tiếng, năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược đã cào rách áo, để lộ đường thịt trên ngực chàng.

Chu Chỉ Nhược lại giơ năm ngón tay phải toan trảo tiếp. Lúc này Du Liên Châu bị nàng đá trúng huyệt đạo đã ngã ra, không cử động được, Ân Lê Đình vội xông tới cứu, cũng không kịp nữa, Trương Vô Kỵ khó tránh kiếp nạn. Chu Chỉ Nhược vừa toan ra đòn, bỗng nhìn thấy vết sẹo mà nàng đã dùng kiếm Ý Thiên đâm chàng năm trước trên đỉnh Quang Minh; năm ngón tay nàng chỉ cách ngực Trương Vô Kỵ chưa đầy nửa thước, nhu tình trong lòng chợt dấy lên, mắt nhòa lệ, bàn tay không chộp xuống nữa.

Nàng đang chần chừ, thì Ân Lê Đình, Vi Nhất Tiểu, Phạm Dao và Dương Tiêu bốn người đã cùng xông ra. Vi Nhất Tiểu phi thân che chắn cho giáo chủ, Phạm Dao và Dương Tiêu thì chia ra đánh vào hai bên tả hữu của Chu Chỉ Nhược. Ân Lê Đình thì ôm Trương Vô Kỵ chạy về.

Biến cố đó khiến sân bãi náo loạn, các đệ tử phái Nga Mi và tăng chúng Thiếu Lâm quát tháo âm ỹ, cầm binh khí xông ra đấu trường. Phạm Dao và Dương Tiêu trao đổi vài chiêu với Chu Chỉ Nhược, thì ngừng tay, Vi Nhất Tiểu đã xốc Du Liên Châu cùng quay về lán. Người của phái Nga Mi và Thiếu Lâm thấy đám kia không đánh nhau nữa, cũng tản đi.

Triệu Mẫn cũng chạy ra cứu, nhưng thân pháp không nhanh bằng đám Vi Nhất Tiểu, giữa chừng thấy Trương Vô Kỵ miệng đầy máu, nàng sợ đến nỗi mặt trắng nhợt như tờ giấy. Trương Vô Kỵ gượng cười, nói:

- Không sao đâu, vận khí một lát sẽ khỏe liền.

Mọi người đỡ chàng ngồi xuống đất giữa lán. Trương Vô Kỵ từ từ điều dẫn “Cửu dương thần công” để chữa nội thương.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Còn vị anh hùng nào lên chỉ giáo nữa không?

Phạm Dao xốc lại dây lưng, hùng dũng bước ra. Trương Vô Kỵ gọi:

- Phạm hữu sử, ta hạ lệnh không xuất chiến, chúng ta... chúng ta chịu thua...

Nói chưa dứt câu lại học ra hai ngụm máu tươi nữa. Lệnh của giáo chủ, Phạm Dao không thể không tuân theo, nếu cứ ra đấu, ắt sẽ làm cho thương thế của Trương Vô Kỵ nặng thêm, huống hồ xuất chiến chắc chỉ kiệt sức, chết uống mạng, chẳng ích gì cho bản giáo.

Chu Chỉ Nhược đứng giữa sân bãi, lại gọi hai lần nữa.

Vừa rồi Trương Vô Kỵ thu lực về, tự mình đánh vào mình, chỉ có chàng và Chu Chỉ Nhược hai người hiểu chuyện đó mà thôi. Người ngoài cứ tưởng chưởng lực của nàng quá dị nên Trương Vô Kỵ không địch nổi; còn việc Chu Chỉ Nhược ngừng tay tha mạng cho chàng, thì ai ai cũng thấy rõ cả. Nàng chỉ là một thiếu nữ trẻ tuổi, mà liên tiếp đánh bại Du Liên Châu, Ân Lê Đình và Trương Vô Kỵ là ba cao thủ hạng nhất thời nay, võ công kỳ lạ, quả thực ngoài sức tưởng tượng. Trong số quần hùng tuy không ít người thân mang tuyệt kỹ, tự biết tài mình không bằng được Ân, Du, Trương ba người, nên chẳng dại gì bước ra nộp mạng.

Chu Chỉ Nhược đứng giữa bãi, gió núi thổi lay động quần áo, tựa hồ sắp thổi bay cả thân hình mảnh khảnh mềm yếu của nàng, vậy mà mấy ngàn anh hùng hảo hán từ tam sơn ngũ nhạc, bốn phương tám hướng kéo đến đây, chẳng một ai dám bước ra nghênh chiến.

Chu Chỉ Nhược đợi thêm một lát, vẫn không có ai tiến ra; vị lão tăng của Đạt Ma đường bèn bước ra, chấp tay nói:

- Chưởng môn phái Nga Mi, Tổng phu nhân võ nghệ đứng đầu quần hùng thiên hạ, có vị anh hùng nào không phục chăng?

Chu Điền nói:

- Chu Điền ta không phục.

Lão tăng nói:

- Vậy xin mời Chu anh hùng hạ trường so tài.

Chu Điền nói:

- Ta đánh không lại cô ta, còn so tài cái gì?

Lão tăng nói:

- Nếu Chu anh hùng đã tự biết mình không địch nổi, tức là phục rồi còn gì?

Chu Điên nói:

- Ta tự biết mình không địch nổi, song vẫn không phục, thì đã sao?

Lão tăng không muốn dây dưa với Chu Điên, bèn hỏi:

- Trừ vị Chu anh hùng này ra, còn ai không phục nữa chẳng?

Lão tăng hỏi ba lần, Chu Điên hừ ba tiếng, ngoài ra không một ai lên tiếng. Lão tăng nói:

- Nếu không còn ai hạ trường tử thí, chúng ta hãy làm theo quy định từ đầu của đại hội anh hùng, Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn giao cho Tổng phu nhân phái Nga Mi xử trí. Thanh đao Đồ Long ở trong tay ai, thì người đó cũng phải trao cho Tổng phu nhân thu giữ. Đó là quyết định chung của quần hùng, không ai được dị nghị.

Trương Vô Kỵ đang điều quân nội tức, vận hành “Cửu dương chân khí” trị liệu trọng thương, đang dần dần đi vào cảnh giới phản hư không minh^[139], bỗng nghe lão tăng nói câu “Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn giao cho Tổng phu nhân phái Nga Mi xử trí”, thì trong lòng chấn động, lại học ra một ngụm máu tươi nữa.

Triệu Mẫn ngồi bên cạnh, chăm chú săn sóc, thấy chàng đột nhiên run rẩy, mặt mày biến sắc, biết ngay tâm sự của chàng, dịu dàng nói:

- Vô Kỵ ca ca, nghĩa phụ chàng do Chu tử tử xử trí thì còn gì bằng. Lúc này Chu tử tử không nỡ hạ sát chàng, đủ biết tình ý vẫn còn sâu đậm, sẽ không sát hại nghĩa phụ đâu, chàng cứ yên tâm mà trị thương.

Trương Vô Kỵ nghĩ quả như vậy, cảm thấy yên tâm hẳn.

Lúc này mặt trời lặn xuống sau núi, sân bãi tối dần. Lão tăng kia nói:

- Kim Mao Sư Vương đang bị nhốt ở một nơi sau núi. Bây giờ trời đã tối, các vị cũng đã đói bụng, chiều mai chúng ta lại tề tựu ở đây, lão tăng sẽ dẫn Tổng phu nhân đến chỗ mở cửa thả tù. Lúc đó chúng ta sẽ lại được chiêm ngưỡng một lần nữa võ công vô song của Tổng phu nhân.

Dương Tiêu, Phạm Dao đưa mắt nhìn Triệu Mẫn, nghĩ thầm: “Quả nhiên cô nương liệu sự chính xác. Phái Thiếu Lâm còn có âm mưu khác. Chu Chỉ Nhược võ công dù cao siêu, cũng chẳng tài gì đánh bại ba lão tăng Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp, e rằng thể nào nàng cũng bỏ mạng trên đỉnh núi kia, kết cục là phái Thiếu Lâm xưng hùng xưng bá”.

Lúc này Chu Chỉ Nhược đã trở về lán. Phái Nga Mi hôm nay uy chấn quần hùng. Các đệ tử thấy chưởng môn bước về lán, ai nấy vô cùng kính phục.

Quần hùng tuy thấy Chu Chỉ Nhược đã đoạt được danh hiệu “Đệ nhất thiên hạ võ công”, nhưng đại sự chưa kết thúc, trong bụng ai cũng có toan tính riêng, nên chưa ai chịu xuống núi.

Lão tăng kia nói:

- Các vị anh hùng đến thăm bản tự, đều là khách quý của phái Thiếu Lâm; ai có ân oán gì, cũng xin hãy nể mặt tệ phái, tạm thời nín nhịn, xin đừng thanh toán với nhau ở núi Thiếu Thất này, nếu không tức là coi thường phái Thiếu Lâm lắm vậy. Các vị sau khi dùng bữa tối, mọi nơi ở núi trước cứ việc tùy ý du lãm. Còn núi sau là nơi tệ phái cất giữ kinh và truyền nghề, xin các vị tự trọng đừng bước cho.

*

* *

Phạm Dao ôm Trương Vô Kỵ đi về dãy lều do Minh giáo tự dựng. Trương Vô Kỵ tuy bị chưởng thương nặng, nhưng sau khi uống chín viên linh đan do chàng chế sẵn, lại dùng

“Cửu dương chân khí” thúc đẩy được lực, nên đến canh hai đêm ấy, chàng thổ ra ba ngụm máu bầm, nội thương khỏi hẳn.

Dương Tiêu, Phạm Dao, Du Liên Châu, Ân Lê Đình vừa kinh ngạc vừa vui mừng, tấm tắc khen chàng tu luyện nội công thâm hậu quá chừng, người thường bị thương như thế, dù có cao nhân điều trị, chí ít cũng phải dưỡng thương vài tháng, mới có thể khử trệ thuận khí, chữa lành thương thế; đằng này chàng chỉ tốn vài canh giờ đã khỏi hẳn, nếu không chính mắt chứng kiến, thì thật khó tin.

Trương Vô Kỵ ăn hai chén cơm, nghỉ ngơi một lát rồi đứng dậy, nói:

- Ta ra ngoài một lát.

Chàng là giáo chủ, đã không nói đi đâu lo chuyện gì, thì cũng không ai dám hỏi. Ân Lê Đình nói:

- Điệt nhi bị thương vừa đỡ, hãy hết sức cẩn thận.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vâng!

Thấy Triệu Mẫn vẻ mặt hết sức quan hoài, chàng chỉ mỉm cười với nàng, ngụ ý bảo “Nàng cứ yên tâm!”

Chàng ra khỏi lều, ngẩng đầu lên, thấy trăng sáng vàng vạc, lác đác mấy chòm sao, bèn hít một hơi dài, chân khí trong người lưu chuyển, tinh thần phấn chấn, đi tới bên cổng chùa Thiếu Lâm, nói với tri khách tăng:

- Tại hạ có việc cần gặp chưởng môn phái Nga Mi, làm ơn dẫn đường cho.

Tri khách tăng thấy đó là giáo chủ Minh giáo, thì cả sợ, vội cung kính thưa:

- Vâng, vâng! Tiểu tăng xin dẫn đường, mời Trương giáo chủ đi qua bên này!

Tri khách tăng dẫn chàng đi sang phía tây, đi chừng một dặm, đến chỗ có mấy gian nhà nhỏ, nói:

- Phái Nga Mi đều ở đây cả, tăng ni phân biệt, đêm hôm khuya khoắt, tiểu tăng không tiện lại gần chỗ họ.

Tri khách tăng sợ Trương Vô Kỵ lại đến đánh nhau với Chu Chỉ Nhược, nếu hai đại cao thủ thời nay đánh nhau, không chừng y bị vạ lây. Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Nếu đại sư về chùa nói ra việc này, e rằng làm kinh động mọi người, vậy để tại hạ điểm huyết, đại sư ngồi đây chờ tại hạ, nên chăng?

Tri khách tăng vội nói:

- Tiểu tăng sẽ không kể cho ai biết, giáo chủ cứ yên tâm.

Nói đoạn vội vàng quay mình trở lui.

Trương Vô Kỵ thong thả trước ngôi nhà nhỏ, còn cách mười trượng, đã thấy hai ni cô phi thân nhẩy ra, chìa kiếm ngăn chặn, quát:

- Ai đó?

Trương Vô Kỵ ôm quyền, nói:

- Minh giáo Trương Vô Kỵ, cầu kiến Tổng phu nhân, chưởng môn quý phái.

Hai ni cô cả kinh, người lớn tuổi nói:

- Trương... Trương giáo chủ... xin hãy đợi, để... vào bẩm báo.

Bà ta tuy cố trấn tĩnh, song giọng nói vẫn run rẩy, quay mình đi vài bước liền lấy sáo trúc ra thổi.

Phái Nga Mi hôm nay nở mày nở mặt với anh hùng thiên hạ, người chưởng môn đánh bại liên tiếp ba đại cao thủ, làm cho mấy ngàn bọn mày râu không một ai dám ra nghênh

chiến, từ ngày thành lập môn phái đến nay chưa bao giờ vẻ vang đến thế. Nhưng phái Nga Mi hôm nay giết chết hai vị trưởng lão của Cái Bang, đánh bại Võ Đang nhị hiệp, đả thương giáo chủ Minh giáo, đắc tội quả với không ít người; hưởng hồ Chu Chỉ Nhược đoạt danh hiệu võ công đệ nhất thiên hạ, không biết có bao nhiêu anh hùng ghen tức, đêm nay ở chốn nguy hiểm, xung quanh đầy rẫy cường địch, nên việc canh phòng cực kỳ nghiêm mật. Tiếng sáo của ni cô kia vừa thổi lên, bốn phía nhảy ra đến hơn hai chục người, kiếm quang loang loáng, chia ra trấn giữ các nơi. Trương Vô Kỵ làm như không để ý, hai tay chắp sau lưng, thản nhiên đứng chờ.

Ni cô kia vào nhà bấm báo, lát sau trở ra, nói:

- Chưởng môn tề phái bảo nam nữ hữu biệt, đêm hôm không tiện tiếp khách, mời giáo chủ lui bước.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ thông hiểu y thuật, muốn trị thương cho Tổng Thanh Thư thiếu hiệp, chứ không có ý gì khác.

Ni cô kia ngần ra, lại vào bấm báo, hồi lâu mới trở ra, nói:

- Chưởng môn mời vào.

Trương Vô Kỵ vỗ vỗ lưng áo, chứng tỏ hoàn toàn không mang theo binh khí, theo ni cô bước vào trong nhà, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược ngồi một bên, tay chống cằm, ngơ ngác xuất thần, nghe tiếng chàng đi vào cũng không quay đầu lại. Nữ ni kia rót một chén trà đặt lên bàn rồi lui ra, nhẹ nhàng khép cửa lại, trong gian này không còn ai khác. Một cây nến trắng cháy leo lét, chiếu lên bộ thanh y của Chu Chỉ Nhược khi tỏ khi mờ, trông rất thê lương.

Trương Vô Kỵ trong lòng chột chua xót, nói nhỏ:

- Tổng sư ca thương thế ra sao, để ta xem một chút nào.

Chu Chỉ Nhược không quay đầu, lạnh lùng nói:

- Xương đầu bị vỡ, thương thế quá nặng, chắc không qua nổi đêm nay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nàng biết ta y thuật không kém, ta muốn tận lực cứu chữa.

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Vì sao giáo chủ muốn cứu y?

Trương Vô Kỵ ngần người, nói:

- Ta có lỗi với nàng, trong lòng vô cùng hổ thẹn, hưởng hồ hôm nay nàng lại nương tay tha mạng cho ta. Tổng sư ca thụ thương, dĩ nhiên ta phải cố cứu chữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Giáo chủ nương tay cho ta thắng, chẳng lẽ ta không biết? Nếu giáo chủ cứu sống Tổng đại ca, thì muốn ta báo đáp thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Một mạng đổi một mạng, xin nàng hãy nương tay cho nghĩa phụ ta.

Chu Chỉ Nhược chỉ vào gian trong, nói:

- Ở trong đó.

Trương Vô Kỵ đi tới cửa buồng, thấy bên trong tối om, không đèn nến gì, bèn cầm cây nến đi vào.

Chu Chỉ Nhược vẫn ngồi bất động bên bàn, một tay chống cằm.

Trương Vô Kỵ vén màn, dưới ánh nến thấy Tổng Thanh Thư hai mắt lờ lờ, ngũ quan

méo mó, mặt mũi thật đáng sợ, hơi thở yếu ớt, sớm đã hôn mê li bì. Chàng cầm cổ tay, thấy mạch chạy hỗn loạn, lúc nhanh lúc chậm, da dẻ lạnh ngắt, nếu không cứu chữa ngay thì đúng là khó qua nổi đêm nay.

Chàng sờ nắn xương đầu của Tống Thanh Thư, thấy ở trán và gáy có bốn chỗ bị vỡ, nghĩ thầm song quyền của Du nhị bá quá lợi hại, chiêu “Song phong quán nhĩ” ấy phải dùng đến mười thành nội kinh, nếu Tống Thanh Thư không có căn cơ nội công vững vàng, thì đã bỏ mạng tại trận rồi.

Trương Vô Kỵ buông màn xuống, đặt cây nến trên bàn, ngồi trên chiếc ghế trúc nghĩ cách cứu chữa.

Tống Thanh Thư bị thương trí mạng, chỉ có ba phần hi vọng cứu nổi mà thôi. Chàng suy nghĩ bằng thời gian một bữa ăn, rồi đi ra gian ngoài, nói:

- Tống phu nhân, cứu sống được Tống sư ca hay không, ta không dám chắc, nàng có để cho ta thử một phen được chăng?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Chàng không cứu nổi, thì thế gian này chẳng có ai cứu được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dù cứu được mạng, thì dung mạo và võ công của Tống sư ca cũng khó phục hồi, đầu óc bị chấn động quá mạnh, chỉ e... chỉ e nói năng cũng không suôn sẻ nữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Giáo chủ cũng không phải là thần thánh. Ta biết giáo chủ sẽ tận tâm tận lực cứu y để trong lòng khỏi áy náy, yên tâm đi làm quận mã triều đình.

Trương Vô Kỵ chột dạ, nhưng chuyện này khó mà biện bạch, bèn lẳng lặng bước vào trong buồng, gỡ cái chăn mỏng đắp trên người Tống Thanh Thư, điểm tám huyết đạo của hắc, mười ngón tay nhẹ nhàng nắn lại bốn chỗ xương đầu bị vỡ. Chàng lấy trong bọc ra chiếc hộp vàng, dùng ngón út quẹt lấy chút cao màu đen bôi lên mấy chỗ gãy xương đó. Thứ cao đó chính là thánh dược trị thương tiếp cốt “Hắc ngọc đoạn tục cao” của phái Thiếu Lâm Tây Vực, mà năm trước Triệu Mẫn đã tặng chàng để chữa trị cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình, may còn dư một chút. “Cửu dương chân khí” từ bàn tay chàng cuộn cuộn tuôn sang, dẫn thuốc tới mấy chỗ vỡ xương.

Chừng tàn một nén nhang, Trương Vô Kỵ đã dẫn thuốc xong, thấy mặt Tống Thanh Thư không có gì thay đổi, thì cả mừng, biết rằng việc cứu sống hẳn có thêm vài phần hi vọng. Bản thân chàng bị trọng thương mới khỏi, vừa rồi vận sức như thế, không khỏi thở dốc, tim đập dồn, phải đứng bên giường điều quân nội tức hồi lâu, mới bước ra gian ngoài, đặt cây nến xuống bàn.

Dưới ánh nến, chàng thấy sắc mặt Chu Chỉ Nhược trắng bệch dị thường, phía ngoài có tiếng bước chân nhẹ nhàng qua lại, các đệ tử phái Nga Mi đang tuần tra canh phòng, bèn nói:

- Tính mạng của Tống sư ca có cơ cứu được, nàng cứ yên tâm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Giáo chủ không tin chắc cứu sống y, thì ta cũng không dám chắc cứu được Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ngày mai nàng phải phá vỡ ‘Kim cương phục ma khuyển’, dù phái Nga Mi có vài cao thủ trợ giúp, mười phần đến chín là thất bại, không chừng nàng còn mất mạng là đằng khác”, bèn nói:

- Nàng có biết tình hình nơi nhốt nghĩa phụ thế nào chưa?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chưa biết. Phái Thiếu Lâm bố trí mai phục lợi hại lắm ư?

Trương Vô Kỵ liền đem việc Tạ Tốn bị nhốt trong địa lao trên đỉnh núi thế nào, ba vị lão tăng canh giữ nghiêm mật ra sao, hai lần chàng tấn công đều thất bại rồi Ân Thiên Chính vì thế mà từ trần thế nào, vắn tắt thuật qua một lượt.

Chu Chỉ Nhược im lặng nghe xong, nói:

- Như thế là giáo chủ còn không phá được, ta làm sao có thể phá nổi?

Trương Vô Kỵ chột nghĩ ra, mừng rỡ nói:

- Chỉ Nhược, hai ta liên thủ thì chắc là thành công. Ta sẽ dùng lực đạo thuần dương chí cương, cuốn giữ ba sợi trường tiên của ba vị lão tăng; nàng hãy sử dụng lực âm nhu thừa cơ đánh vào, một khi vào trong “Kim cương phục ma khuyên” rồi, nội ngoại giáp công, thì có thể thủ thắng.

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Ta với chàng trước đây từng đính hôn với nhau, phu quân ta hiện giờ sống chết chưa biết thế nào, hôm nay ta lại không giết chàng, người ngoài đều nghĩ ta vẫn còn tình xưa nghĩa cũ với chàng. Ngày mai lại gọi chàng ra tiếp tay, anh hùng thiên hạ sẽ chửi ta là kẻ vô liêm sỉ, tính nét trắng gió.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Chỉ cần mình không cảm thấy hổ thẹn với lương tâm, thì cần gì phải để ý đến lời dị nghị của kẻ khác?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nhưng ta tự vẫn lại cảm thấy hổ thẹn thì sao?

Trương Vô Kỵ ngậy ra, không trả lời được, chỉ ấp úng:

- Nàng... nàng...

Chu Chỉ Nhược nói:

- Trương giáo chủ, hai ta cô nam quả nữ, đêm khuya ở chung một chỗ dễ bị người ta dị nghị. Giáo chủ mau về đi!

Trương Vô Kỵ đứng lên, vái một cái thật dài, nói:

- Tống phu nhân, nàng từ nhỏ đã đối xử tốt với ta, mong nàng gia ân một lần nữa. Trương Vô Kỵ ta còn sống ngày nào, không dám quên tình nghĩa cao cả của nàng.

Chu Chỉ Nhược lặng thinh, không nhận lời, cũng chẳng cự tuyệt. Nàng từ đầu chí cuối không hề quay đầu lại, Trương Vô Kỵ không nhìn rõ sắc mặt nàng, đang định thấp giọng khẩn cầu, thì Chu Chỉ Nhược bỗng cao giọng, nói:

- Tĩnh Tuệ sư tử, tiễn khách!

Kẹt một tiếng, cửa mở ra, Tĩnh Tuệ đã đứng chực sẵn ngoài hiên, tay cầm trường kiếm, mặt hầm hầm nhìn chàng. Trương Vô Kỵ nghĩ việc sống chết của nghĩa phụ là ở lúc này, mình có muối mặt chịu nhục, cũng không đáng gì, liền quỳ ngay xuống, rạp đầu lạy Chu Chỉ Nhược bốn cái, nói:

- Tống phu nhân, mong nàng thương tình.

Chu Chỉ Nhược vẫn trơ trơ như tượng đá.

Tĩnh Tuệ quát:

- Trương Vô Kỵ, chưởng môn đã bảo người đi ra, sao còn cứ lải nhải gì ở đó? Đúng là hạ hạng người vô liêm sỉ, quân bại hoại trong võ lâm!

Tĩnh Tuệ lại tưởng Trương Vô Kỵ thừa dịp Tống Thanh Thư sắp chết, đến van xin nới lại tình cũ duyên xưa.

Trương Vô Kỵ thở dài, đứng dậy đi ra.

Chàng về đến dãy lầu của Minh giáo, Triệu Mẫn đứng đón, hỏi:

- Vết thương của Tống Thanh Thư có thể cứu được phải không? Chàng lại đem “Hắc ngọc đoạn tục cao” của muội đi cứu người ta chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

-Ồ, nàng dự đoán như thần. Thương thế của hắn có cứu được hay không, lúc này chưa dám chắc.

Triệu Mẫn thở dài, nói:

- Chàng tưởng cứu sống Tống Thanh Thư thì đổi được Tạ đại hiệp ư? Vô Kỵ ca ca, chàng chỉ làm hỏng chuyện thêm thôi, chàng chả hiểu tâm sự gì của người ta cả.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Vì sao? Ta chưa hiểu tại sao?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng tận tâm cứu sống Tống Thanh Thư, có khác nào bảo với Chu tử tử rằng chàng chẳng còn luyến tiếc chút gì với nàng ta nữa, vậy thì nàng ta có buồn hay không?

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, không biết nói sao, không lẽ Chu Chỉ Nhược lại không muốn chàng cứu chữa cho chồng nàng ta, nhưng đúng là nàng có nói: “Ta biết giáo chủ sẽ tận tâm tận lực cứu y để trong lòng khỏi áy náy, yên tâm đi làm quận mã triều đình”. Câu nói ấy quả là có ý oán trách, huống chi nàng ta còn nói “Nếu ta tự vẫn lại cảm thấy hổ thẹn thì sao?”

Triệu Mẫn nói:

- Chàng cố cứu mạng Tống Thanh Thư, bây giờ lại hối hận rồi phải không?

Không chờ Trương Vô Kỵ trả lời, nàng mỉm cười, thản nhiên đi vào lầu.

Trương Vô Kỵ ngồi xuống một tảng đá, nhìn vàng trắng lạnh, ngẩn ngơ xuất thần, nhớ lại mọi chuyện từ ngày quen biết Chu Chỉ Nhược tới nay, nhất là lời lẽ, thần sắc của nàng tối nay, càng hoang mang khó hiểu.

*

* *

Sáng ngày mồng sáu tháng năm, chuông chùa Thiếu Lâm gióng lên vang động, quần hùng lại tụ tập trên bãi rộng. Lão tăng nọ của Đạt Ma đường lần này không thỉnh thị Không Trí nữa, tự đứng ra, dõng dạc nói:

- Các vị anh hùng, hôm qua tỷ võ tranh tài, chưởng môn phái Nga Mi Tống phu nhân nghệ quán quần hùng, xin mời Tống phu nhân ra sau núi phá cửa địa lao, nhận Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, lão tăng sẽ dẫn đường.

Nói xong ông ta đi trước.

Tám ni cô đại đệ tử phái Nga Mi liền đi theo, tiếp đến Chu Chỉ Nhược và các đệ tử khác, sau cùng là quần hùng kéo cả đoàn đi về phía núi sau.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược vẫn mặc trang phục giống hôm qua, không mặc đồ tang, biết là Tống Thanh Thư chưa chết, nghĩ thầm: “Hắn đã qua được một đêm, thì chắc là sẽ sống”.

Mọi người lên tới đỉnh núi, thấy ba vị lão tăng ngồi xếp bằng dưới ba gốc cổ tùng. Vị lão tăng của Đạt Ma đường nói:

- Kim Mao Sư Vương bị nhốt trong địa lao, nằm dưới giữa ba góc cây tùng kia. Canh giữ địa lao là ba vị trưởng lão của tệt phái. Tổng phu nhân võ công thiên hạ vô song, chỉ cần thắng ba vị trưởng lão của tệt phái, là có thể phá lao mang tù đi. Mọi người chúng tôi lại được chiêm ngưỡng thân thủ của Tổng phu nhân.

Dương Tiêu nhìn sắc diện hoang mang của Trương Vô Kỵ, bèn ghé tai nói nhỏ với chàng:

- Giáo chủ cứ yên tâm. Hai vị Vi Bức Vương, Thuyết Bất Đắc đã chỉ huy Ngũ Hành kỳ mai phục dưới chân núi. Nếu phái Nga Mi không chịu trao Tạ Sư Vương, chúng ta đành sử dụng vũ lực.

Trương Vô Kỵ cau mày, nói:

- Như thế thì vi phạm quy củ của đại hội, mất cả tín nghĩa.

Dương Tiêu nói:

- Thuộc hạ chỉ sợ Tổng phu nhân cầm kiếm kề vào cổ Tạ Sư Vương, mình ném chuột sợ vỡ đồ quý, chứ chuyện tín nghĩa không đáng ngại lắm.

Triệu Mẫn cũng nói nhỏ:

- Tạ Sư Vương có quá nhiều kẻ thù, mình phải đề phòng trong đám đông có kẻ phóng ám khí đánh trộm đấy.

Dương Tiêu nói:

- Phạm hữu sử, Thiết Quan đạo trưởng, Bàn đại sư, Chu huynh bốn người đã phân chia bốn góc đề phòng chuyện đó rồi.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Tốt nhất là khi có kẻ phóng ám khí đánh trộm, mình thừa cơ đoạt luôn Tạ Sư Vương; như thế anh hùng thiên hạ cũng không thể trách ta mất tín nghĩa. Nếu như sóng lặng gió êm... thì lại... Ồ, Dương tả sử, có lẽ tả sử hãy ngầm sai người giả bộ đánh lên Tạ Sư Vương, rồi nhân lúc hỗn loạn mà xông ra cướp người.

Dương Tiêu cười, nói:

- Kế đó hay lắm!

Liên sai người đi lo liệu.

Trương Vô Kỵ biết làm như thế chẳng quang minh lỗi lạc chút nào, nhưng vì muốn cứu nghĩa phụ, cũng không có cách nào khác, trong lòng bất giác cảm kích, nghĩ thầm: “Mẫn muội và Dương tả sử đều có tài quyết đoán khi lâm sự, thảo nào hay thấy họ bàn tính với nhau rất ăn ý, ta thật không có cái tài ấy”.

Bỗng nghe Chu Chỉ Nhược nói:

- Ba vị cao tăng là trưởng lão của phái Thiếu Lâm, dĩ nhiên võ học thâm hậu. Nếu bốn tòa lấy một địch ba, đã không công bằng, lại còn bất kính.

Vị lão tăng của Đạt Ma đường nói:

- Nếu Tổng phu nhân muốn có thêm một, hai người trợ giúp cũng được, không sao cả.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Bản tòa may mắn đoạt danh vị đứng đầu chẳng qua nhờ anh hùng thiên hạ nhường nhịn, nhờ võ công do tiên sư Diệt Tuyệt sư thái bí truyền. Nếu lấy ba địch ba, dù đắc thắng, cũng không hiển lộ được công lao của ân sư vất vả giáo huấn bốn tòa. Còn nếu lấy một địch ba, hóa ra là bất kính với chủ nhân. Thôi thế này vậy, bốn tòa gọi một tiểu tử ra liên thủ; kẻ đó hôm qua bị thương dưới tay bốn tòa, hiện giờ chưa khỏi. Tiểu tử ấy ngày trước từng bị tiên sư đánh ba chưởng thổ huyết, thiên hạ đều biết. Như thế sẽ khỏi tổn

thương uy danh của tiên sư.

Trương Vô Kỵ nghe vậy cả mừng: “Tạ ơn trời đất, nàng quả nhiên đã nhận lời ta”. Chỉ nghe Chu Chỉ Nhược gọi:

- Trương Vô Kỵ, mau ra đây!

Quần hào Minh giáo trừ bọn Dương Tiêu, không ai hiểu nguyên do, thấy Chu Chỉ Nhược gọi giáo chủ của họ là tiểu tử này tiểu tử nọ, thấy đều bất bình. Song họ lại thấy Trương Vô Kỵ có vẻ tươi tỉnh, bước ra, vái một cái thật dài, nói:

- Đa tạ Tổng phu nhân hôm qua đã nương tay, tha mạng cho tiểu tử.

Trong bụng chàng đã có chủ ý: “Nàng nhục mạ ta trước đám đông, chẳng qua để gỡ thể diện cho phái Nga Mi, trả thù cái chuyện chú rể bỏ đi trong ngày cưới chường môn của họ mà thôi. Vì nghĩa phụ, ta phải nhịn nhục đến cùng cho xong việc”.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Người hôm qua bị trọng thương học máu, bây giờ ta cũng không cần người giúp gì lắm, chỉ ra cho có vậy thôi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng, mọi việc xin theo lệnh Tổng phu nhân, không dám làm trái.

Chu Chỉ Nhược rút nhuyễn tiên ra, tay phải rung một cái, cây roi đã tạo nên hơn mười vòng tròn, lớn nhỏ đủ cả, trông vô cùng đẹp mắt; tay trái lật một cái, thanh quang loáng lên, lộ ra một cây đoản đao. Quần hùng hôm qua đã thấy uy lực của nhuyễn tiên trong tay nàng, ai ngờ tay trái nàng còn có thể dùng đao, vậy là binh khí một dài một ngắn, một cứng một mềm, thực là hai thứ trái ngược với nhau. Quần hùng vừa kinh ngạc vừa thán phục, cảm thấy hào hứng hẳn lên.

Trương Vô Kỵ rút trong bọc ra hai tấm thánh hỏa lệnh, bước tới hai bước, đột nhiên chân bước loạng choạng, cố ý ho to mấy tiếng, làm bộ bị thương chưa khỏi, xem chừng tự lo cho mình còn chưa xong, giả dụ thắng được ba vị lão tăng, thì quần hùng sẽ hiểu là hoàn toàn trông cậy ở công lao của Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược tới bên chàng, hỏi nhỏ:

- Chàng từng thề sẽ báo thù cho biểu muội, nếu hung thủ làm hại nàng ta lại là nghĩa phụ của chàng, thì chàng có cứu ông ấy nữa hay không?

Trương Vô Kỵ sững sờ, nói:

- Nghĩa phụ có lúc tâm trí thất thường, nếu vậy không tính.

Độ Ách nói:

- Trương giáo chủ hôm nay lại lên chỉ giáo ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cúi mong ba vị đại sư lượng thứ.

Độ Ách nói:

- Nói khéo lắm! Vị chường môn phái Nga Mi này, nghe đâu hôm qua tài nghệ cao hơn hết thấy anh hùng thiên hạ, lẽ nào võ công nàng ta lại còn cao hơn cả Trương giáo chủ được sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế! Hôm qua vẫn bối bị Chu chường môn đánh cho trọng thương học máu.

Độ Nạn nói:

- Thế thì lạ thật!

Trường tiên của ba vị lão tăng từ từ vươn ra.

Ngay lúc ấy, từ dưới lưng chừng núi bỗng vọng lên tiếng hợp tấu đàn và sáo. Trương Vô Kỵ mừng thầm, thấy bốn bạch y thiếu nữ đi lên, tay mỗi người cầm một cây đàn ngắn; tiếp đến bốn hắc y thiếu nữ, tay mỗi nàng cầm một cây sáo dài. Đen trắng xen nhau, tám thiếu nữ chia nhau đứng ở tám phương vị, cùng gảy đàn thổi sáo, âm vận rất tao nhã. Một mỹ nữ mặc áo lụa mỏng màu vàng khoan thai bước tới, chính là người mà Trương Vô Kỵ từng gặp ở Lư Long trong lần gặp quần hào Cái Bang.

Cô bé Sử Hồng Thạch, bang chủ Cái Bang, vừa trông thấy, liền chạy ra, sà vào lòng hoàng y mỹ nữ, nói:

- Dương tử tử, Dương tử tử, các vị trưởng lão và long đầu của bên ta bị người ta giết chết rồi.

Cô bé vừa nói vừa chỉ Chu Chỉ Nhược, nói:

- Chính phái Nga Mi và phái Thiếu Lâm hạ độc thủ đó.

Hoàng y mỹ nữ gật đầu, nói:

- Ta biết rồi. Hừ, “Cửu âm bạch cốt trảo” vị tất đã là môn võ công vô địch thiên hạ.

Nàng lên núi với cung cách như thế, dung nhan lại xinh đẹp cao sang, khiến ai nấy đổ dồn nhìn nàng, câu nói vừa rồi ai cũng nghe rõ mồn một. Quần hùng giật mình, những người đứng tuổi đều nghĩ thầm: “Pho trảo pháp của phái Nga Mi không lẽ lại là ‘Cửu âm bạch cốt trảo’, môn võ công âm độc lừng danh giang hồ một trăm năm về trước?” Họ từng nghe cái tên đó, nhưng nó quá tàn độc, lại thất truyền đã lâu, chưa ai chứng kiến lần nào cả.

Hoàng y mỹ nữ cầm tay Sử Hồng Thạch, đi lẫn vào đám đệ tử Cái Bang, ngồi xuống một tảng đá.

Chu Chỉ Nhược mặt hơi biến sắc, hỏi nhỏ:

- Nữ nhân ấy là ai vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta mới gặp nàng có một lần, chưa biết lai lịch họ tên, chỉ biết có mối liên hệ sâu xa với Cái Bang.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Hừ, ra tay đi thôi!

Trường tiên của nàng rung một cái, phóng cuộn cuộn về phía sợi dây dài của Độ Nạn, mượn thể nhảy luôn vào khoảng giữa ba cây cổ tùng.

Chiều đầu tiên nàng đã tấn công thẳng vào trung cung của địch, vừa mau lẹ vừa ác liệt, lại rất gan dạ, dẫu cao thủ hạng nhất trên giang hồ cũng khó sánh kịp. Quần hùng chỉ thấy thân hình nàng từ trên không trung nhẹ nhàng đáp xuống như một con hạc xanh, nhuyển tiên trong tay phải cuốn lấy sợi dây của Độ Nạn, đã mượn sức đối phương, lại khiến cho lão ta nhất thời chưa sử dụng được binh khí. Hai sợi trường tiên của Độ Kiếp và Độ Ách cùng vung ra, chia hai bên đánh vào.

Trương Vô Kỵ liền xông thẳng tới, chân vừa nhấp một cái, đột nhiên lão đảo. Mọi người ồ lên ngạc nhiên, tưởng chàng bị thương mới khởi, còn chưa đứng vững. Nào ngờ đó là một chiêu võ công Ba Tư ghi trên thánh hỏa lệnh, thân pháp quái dị, muốn đạt cực điểm phải làm như ngã nhào về phía trước, hai tấm thánh hỏa lệnh trong hai tay chàng đã đánh ngay tới ngực Độ Nạn. Lúc này sợi trường tiên của Độ Nạn còn đang bị sợi nhuyển tiên của Chu Chỉ Nhược quấn lấy, lão ta không thể thu về chống đỡ. Độ Ách và Độ Kiếp thấy thế nguy, vội bỏ Chu Chỉ Nhược, hai sợi dây cùng tấn công Trương Vô Kỵ.

Hai sợi dây đen ấy linh động uy mãnh, hệt như hai con rồng đen, ai cũng nghĩ Trương Vô Kỵ khó lòng chống đỡ, không ngờ chàng lặn ngay xuống đất, đã thế, thật nguy hiểm, còn lặn ngay tới bên cạnh Độ Ách. Độ Ách liền chém tay trái xuống vai chàng. Trương Vô Kỵ dùng tâm pháp “Càn khôn đại na di” hóa giải, nhóm người dậy, lấy vai hích vào Độ Kiếp.

Hôm nay chàng cố ý nhường cho Chu Chỉ Nhược được nổi danh, chưởng môn phái Nga Mi sẽ được tiếng đánh bại ba vị cao tăng Thiếu Lâm; còn chàng chỉ cốt cứu được nghĩa phụ, cho nên chàng sử dụng toàn là võ công Ba Tư, lặn sang bên này một cái, nhào qua bên kia một cái, đã khó coi cho khó coi thêm, đã bệ rạc cho bệ rạc thêm. Trong số quần hùng đứng ngoài xem, không ít nhân vật có kiến thức siêu việt, nhưng thứ võ công Ba Tư này quá cổ quái, người Trung thổ lại chưa ai sử dụng bao giờ, huống hồ việc hôm qua Trương Vô Kỵ bị trọng thương người người đều thấy rõ, cho nên thoạt đầu không ai nhận biết được sự thực. Kẻ thù của Minh giáo thì mừng thâm, bằng hữu của Minh giáo thì không khỏi lo lắng, chỉ sợ hôm nay chàng sẽ bỏ mạng nơi đây.

Hai bên trao đổi vài chục chiêu, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược thân hình nhô lên hụp xuống cực kỳ phiêu diêu; còn Trương Vô Kỵ thì càng lúc càng tới tả, vụng về, luống cuống, xem ra chưa bằng một kẻ mới học võ; thế nhưng bất kể tình huống nguy hiểm đến mức nào, chàng cũng đều thoát khỏi sát thủ của đối phương trong đường tơ kẽ tóc.

Những người tâm trí mẫn tiệp liền hiểu ngay bên trong tất có điều gì lạ thường, đoán chừng võ công chàng sử dụng có lẽ cùng loại như “Túy bát tiên”, trông bề ngoài loạn xạ choạng ngả nghiêng, thực ra ẩn chứa biến hóa lạ kỳ; loại võ công này so với công phu chính lộ còn khó luyện hơn nhiều.

Lộ võ công Ba Tư này rất lợi hại, nếu một chọi một, đấu với bất cứ người nào trong ba vị lão tăng, cũng sẽ làm cho đối phương luống cuống chân tay, giống như Trương Vô Kỵ đấu với Phong Vân tam sứ. Ở đây ba vị cao tăng từng luyện khô thiên mấy chục năm, tâm ý tương thông, một vị có sơ hở trong chiêu số thì hai vị kia lập tức bù cho ngay. Thân pháp cực kỳ quái dị của Trương Vô Kỵ lẽ ra cứ mỗi chiêu đều khiến đối phương hoa mắt, tưởng bên trái mà hóa ra bên phải, tưởng trước mặt hóa ra ở sau lưng, không sao biện thức nổi. Thế nhưng ba sợi dây của ba cao tăng tùy tâm mà động, chẳng buồn lý đến mọi biến hóa của Trương Vô Kỵ. Đấu tới bảy, tám chục chiêu rồi, Trương Vô Kỵ đã thi thố không biết bao nhiêu quái chiêu, vẫn không chạm tới một sợi lông của ba vị cao tăng. Đấu tới trăm chiêu, chàng chỉ cảm thấy uy lực của ba sợi dây càng mạnh lên, trong khi thân pháp của chàng thì trì trệ dần, không còn linh hoạt biến ảo như ban đầu.

Chàng đâu biết rằng thứ võ công mình đang sử dụng gần một nửa đã nhập ma đạo, trong khi “Kim cương phục ma khuyển” của ba vị cao tăng chính là đại pháp tinh diệu của nhà Phật để chế ngự tà ma. Người ngoài đứng xem thấy chàng càng đấu càng hăng hái, kỳ thực ma quỷ cứ lớn dần lên trong tâm linh chàng; chỉ cần đấu thêm một trăm chiêu nữa, sẽ bị võ công thượng thừa của Phật môn không chế hoàn toàn, sẽ nhảy múa điên cuồng loạn xạ không còn tự chủ, ba vị cao tăng khỏi cần ra tay, chàng sẽ tự kết liễu đời mình. Minh giáo bị người đời gọi là Ma giáo, vốn cũng có nguyên do nhất định của nó; còn kẻ sáng tạo ra lộ võ công này là “Sơn trung lão nhân”, một tên đại ác ma giết người không chớp mắt. Trương Vô Kỵ lúc mới luyện, chưa cảm thấy gì cả; nhưng bây giờ gặp kinh địch, mới phát huy hết chỗ tinh diệu của thứ võ công đó, tâm linh càng lúc càng cảm ứng, đột nhiên chàng ngửa cổ cười hô hô ba tiếng, âm thanh chứa đầy gian trá tà

ma.

Ba tiếng cười của chàng vừa dứt, bỗng từ địa lao bên dưới ba gốc cổ tùng vọng lên tiếng tụng kinh, chính là giọng của Tạ Tổn. Giọng già nua của Tạ Tổn đang đọc kinh “Kim Cương”:

- Bây giờ Tu Bồ Đề nghe giảng kinh này, hiểu sâu nghĩa lý, nước mắt ràn rụa, bạch Phật rằng “Bạch Thế Tôn, Phật giảng kinh điển thâm sâu nhường ấy, tôi từ khi có được tuệ nhãn đến nay, chưa bao giờ được nghe kinh này. Bạch Thế Tôn, nếu ai nghe kinh này mà có lòng tin thanh tịnh, ắt sinh thực tướng”...

Trương Vô Kỵ vừa đầu võ vừa nghe, từ lúc Tạ Tổn tụng kinh, uy lực của ba sợi dây đen trên tay ba vị cao tăng Thiếu Lâm lập tức giảm đi, chỉ nghe Tạ Tổn tụng tiếp:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay tôi được nghe kinh này, tin mà làm theo, không còn gì khó. Nếu đến kiếp sau, năm trăm năm nữa, chúng sinh nghe kinh này, ai tin mà làm theo, thì người ấy thành đấng Thế Tôn liền. Vì sao thế? Vì người đó Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô thọ giả tướng...

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, trong lòng dồn dập bao ý nghĩ, biết nghĩa phụ từ khi bị nhốt dưới địa lao trên đỉnh núi, ngày ngày nghe ba vị cao tăng Thiếu Lâm tụng kinh, lần trước hiển nhiên có thể thoát thân, nhưng tự biết mình tội nghiệt nặng nề, nhất định không chịu rời khỏi nơi đây, chẳng lẽ sau mấy tháng nghe kinh Phật, ông đã đại triệt đại ngộ hay sao? Trong kinh có câu: “Nếu đến kiếp sau, năm trăm năm nữa, chúng sinh nghe kinh này, ai tin mà làm theo...” Trong lòng nghĩa phụ lúc này, cái kẻ ở “kiếp sau, năm trăm năm” đó chính là Trương Vô Kỵ. Có điều kinh nghĩa thâm thúy, chàng đang mãi đầu, chưa thể suy nghĩ kỹ. Dĩ nhiên chàng không biết Tu Bồ Đề nói trong kinh là một trưởng lão ở nước Xá Vệ bên Thiên Trúc, nghe Thích Ca Mâu Ni giảng kinh Kim Cương, thành thử nghe lời kinh Tạ Tổn đang tụng, chàng chỉ hiểu lơ mơ một nửa.

Lại nghe Tạ Tổn tụng kinh:

- Phật bảo Tu Bồ Đề: “Chính thế, chính thế đó! Nếu có ai nghe kinh này, không kinh sợ, không hoảng hốt, thì quả thật hiếm có trên thế gian... Như ta ngày trước vì vua Ca Lợi mà cắt bỏ thân thể. Ta phải Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô thọ giả tướng. Vì sao thế? Ta khi đó bị chặt ra từng khúc, nếu có ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, thì sẽ sinh lòng giận dữ, thù hận... Tu Bồ Đề, hãy rời bỏ mọi thứ tướng”.

Đoạn kinh trên ý nghĩa thật rõ ràng, muốn nói rằng hết thảy trên thế gian đều là hư ảo, ngay cả đối với thân thể mình, tính mạng mình, trong lòng cũng không hề có chút ý niệm gì, dù kẻ khác có đâm chém thân thể ta, cắt ra từng khúc, mà ta căn bản không coi đó là thân thể của mình, thì sẽ hoàn toàn không có ý phiền não thù hận. Nghĩa phụ thân ở trong địa lao mà lòng bình thản như thế, chẳng lẽ ông đã đạt tới cảnh giới “không kinh sợ, không hốt hoảng” rồi sao? Chàng lại nghĩ: “Hay là nghĩa phụ nhắn ta rằng khỏi cần lo buồn cho ông, khỏi cần tốn sức cứu ông thoát hiểm?”

Nguyên Tạ Tổn mấy tháng qua bị nhốt dưới địa lao, ngày đêm nghe ba vị cao tăng tụng kinh Kim Cương, cũng ngộ ra được ít nhiều nghĩa lý của kinh văn, vừa rồi nghe thấy tiếng cười quái đản của Trương Vô Kỵ, tựa hồ tâm ma nổi dậy, dần dần đi vào hiểm cảnh, Tạ Tổn bèn lập tức tụng kinh Kim Cương để giúp chàng thoát khỏi ma chướng trong lòng.

Trương Vô Kỵ vừa nghe Tạ Tổn tụng kinh Phật, chiêu số trên tay vẫn không dừng; vừa ngẫm nghĩ hàm nghĩa của kinh văn, tâm ma tức thì tiêu giảm, pho võ công Ba Tư kia

không còn ăn khớp với nhau, vút một cái, trường tiên của Độ Kiếp đánh tới vai trái của chàng. Trương Vô Kỵ hạ vai xuống tránh, bất giác sử dụng “Cửu dương thần công” phối hợp với tâm pháp “Càn khôn đại na di” chế ngự ngay được kinh lực đánh tới, chột nghĩ thầm: “Còn sử dụng pho võ công Ba Tư thì không thắng được”. Chàng liếc sang phía Chu Chỉ Nhược, thấy nàng lạng phải lách trái, có vẻ sắp thua, thì nghĩ bụng: “Tình thế hôm nay khó vẹn mọi bề. Nếu mình không dốc toàn lực, Chỉ Nhược bại trận, thì còn làm sao cứu được nghĩa phụ?” Bèn hú lên một tiếng thanh thoát, cầm hai tấm thánh hỏa lệnh chuyển sang thế công.

Tiếng tụng kinh của Tạ Tốn vẫn chưa dứt, nhưng Trương Vô Kỵ ngưng thần thi triển tâm pháp “Càn khôn đại na di”, nên không nghe rõ lời kinh nữa, chỉ cốt làm sao tóm được ba sợi dây dài của ba vị cao tăng, để Chu Chỉ Nhược tìm ra kẽ hở mà lọt vào giữa vòng.

Khi chàng dốc toàn lực ra thi triển, ba vị cao tăng cảm thấy áp lực đè lên sợi dây càng lúc càng nặng, khiến mỗi vị phải vận nội lực chống lại. “Kim cương phục ma khuyển” của ba vị cao tăng lấy kinh Kim Cương làm tinh nghĩa tối cao, cuối cùng mong đạt tới “Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô chúng sinh tướng, Vô thọ giả tướng”, không còn phân biệt ta với người, sống với chết, hết thấy đều là hư ảo cả. Có điều là ba vị cao tăng tuy tu luyện đã cao, nhưng lúc xuất thủ vẫn chưa từ bỏ nổi ý niệm khắc địch chế thắng, tuy đã gạt bỏ sự sống chết của bản thân mình ra ngoài, nhưng vẫn chưa diệt nổi sự phân biệt ta với người, cho nên uy lực của “Kim cương phục ma khuyển” chưa đạt tới mức tối cao. Trong ba vị cao tăng thì Độ Ách tu tập cao nhất, hiểu sâu việc trừ bỏ “bốn tướng” kia, nhưng cái ý nghĩ tranh hùng đấu thắng của hai cao tăng Độ Nạn, Độ Kiếp thì nhiệm tạp quá sâu, lẫn vào hình tích “tướng” của thế gian, thành thử phép đánh roi của Độ Ách không thể không chiều theo hai vị kia cho ăn ý.

Quần hùng theo dõi thấy Trương Vô Kỵ thay đổi chiêu số võ công, cuộc đấu ở giữa ba cây cổ tùng càng lúc càng trở nên ác liệt; một làn hơi lờ mờ bắt đầu bốc lên từ đỉnh đầu ba vị cao tăng, biết là mồ hôi ở trán và đỉnh đầu bị nội lực hun nóng thành hơi bốc lên, đủ hiểu năm người đã đến cảnh giới đấu nội lực với nhau. Hơi nước từ đầu Trương Vô Kỵ bốc lên thẳng như cây bút, nhỏ và dài, tụ mà không tán, hiển nhiên nội lực của chàng thâm hậu hơn ba vị cao tăng. Hôm qua quần hùng ai cũng thấy chàng bị trọng thương, nào ngờ chỉ sau một đêm đã hoàn toàn bình phục, nội lực thâm hậu như thế thật khiến ai nấy kinh hãi.

Chu Chỉ Nhược thì không giao phong trực diện với ba vị cao tăng, chỉ chạy ở ngoài vòng đánh cầm chừng, hề thấy “Kim cương phục ma khuyển” có chỗ nào sơ hở mới vọt tới, nhuyễn tiên đánh vào đó, rồi lại lập tức phải nhảy ra vòng ngoài.

Đến lúc này tu luyện võ công giữa nàng và Trương Vô Kỵ ai cao ai thấp, thì đã hiện rõ. Trong quần hùng, không ít người bàn tán với nhau, họ nói:

- Vài năm nay người ta đồn giáo chủ Minh giáo võ công cao cường, thời nay không ai sánh kịp, quả nhiên danh bất hư truyền. Hôm qua hấn cố ý nhường vị Tổng phu nhân kia thôi, cái đó gọi là đàn ông không thềm chấp đàn bà đó.

- Cái gì mà đàn ông không thềm chấp đàn bà? Tổng phu nhân vốn là vợ của Trương giáo chủ đó, các hạ không biết ư? Cái đó phải gọi là tình cũ nghĩa xưa.

- Hừ, tình oan nghĩa trái thì có, chứ làm gì có chuyện tình cũ nghĩa xưa!

- Thế nhưng sau đó Tổng phu nhân lại tha chết cho Trương giáo chủ, chẳng phải là

tình chàng nghĩa hiệp hay sao?

Chiêu số của Thiếu Lâm tam tăng và Trương Vô Kỵ càng lúc càng chậm dần, biến hóa càng lúc càng tinh vi. Võ công của Chu Chỉ Nhược toàn lấy biến hóa kỳ ảo làm chính, thắng được Võ Đang nhị hiệp quả là tuyệt đỉnh rồi, còn nói về tu luyện nội công, thì còn thua xa Du Liên Châu với Ân Lê Đình. Hiện giờ Trương Vô Kỵ cùng Thiếu Lâm tam tăng đang đem bản lĩnh chân thực đấu với nhau, không có chuyện khéo léo gì ở đây. Chu Chỉ Nhược không cách gì xen vào được; có lúc nàng cố vung roi xông lên tấn công, nhưng đụng phải nội kinh của bốn người kia lại lập tức bị dội ngược trở ra.

Lại đấu ngót nửa canh giờ nữa, “Cửu dương thần công” trong cơ thể Trương Vô Kỵ lưu chuyển dồn dập, thánh hỏa lệnh phát ra tiếng ù ù. Sắc diện của ba vị cao tăng vốn khác nhau, lúc này đều đỏ bừng như gấc, áo bào căng phồng lên như bị gió thổi phồng. Áo quần của Trương Vô Kỵ thì không thấy gì khác, tình trạng cao thấp xem ra đã rõ ràng, nếu là một chọi một, thậm chí một chọi hai, thì chàng đã thắng từ lâu. “Cửu dương chân khí” chàng luyện được vốn thâm hậu khôn cùng, lại được Trương Tam Phong chỉ điểm cho phép luyện khí trong “Thái cực quyền”, cho nên càng đấu càng mạnh, có thể kéo dài hai canh giờ nữa, đến khi đối phương hoàn toàn kiệt sức. Thiếu Lâm tam tăng lúc này đã hiểu, càng đấu lâu càng bất lợi, đột nhiên cùng quát to, ba sợi dây dài cùng chuyển động thân tốc, bóng dây tung hoành, thực thực hư hư. Trương Vô Kỵ ngưng thần theo dõi thế roi của địch, đòn nào cũng hóa giải, nhưng trong bụng thì lo nghĩ: “Võ công của Chu Chỉ Nhược tuy lạ, nhưng học chưa lâu, thành ra uy lực không bằng ông ngoại ta liên thủ với Dương tả sứ; ta một mình khó làm nổi chuyện gì, xem chừng hôm nay lại thua mất. Lần này không cứu được nghĩa phụ, biết làm sao đây?”

Chàng vừa hoang mang, nội lực liền suy giảm, ba vị cao tăng thừa cơ tấn công, khiến càng nguy hiểm thêm. Trong óc Trương Vô Kỵ vụt thoáng qua hình ảnh cử chỉ yêu thương mà Tạ Tốn dành cho chàng hồi nhỏ ở Bạng Hỏa đảo, lại nghĩ đến việc Tạ Tốn mất đã mù mà chấp nhận đại mạo hiểm, trở lại giang hồ, hoàn toàn chỉ vì chàng; hôm nay nếu không cứu được nghĩa phụ, thật chàng cũng chẳng thiết sống một mình nữa. Mắt thấy sợi dây dài của Độ Nạn từ phía sau cuốn tới, chàng chẳng còn nghĩ tới an nguy sinh tử của bản thân, bèn giơ nhanh tay trái ra cho sợi dây quất vào cánh tay, dùng tâm pháp “Càn khôn đại na di” chế ngự sức roi, tay phải dùng thánh hỏa lệnh ngăn chặn hai sợi dây của Độ Ách và Độ Kiếp cùng đánh tới; thân hình chàng như một con chim ưng bay giạt sang bên trái, xoay một vòng trên không trung, đã quấn được sợi dây dài của Độ Nạn vào cây cổ tùng mà lão tăng đang ngồi dưới gốc.

Chiêu này thực bất ngờ, Trương Vô Kỵ tay trái kéo mạnh về phía sau, định xiết cho sợi dây hằn sâu vào thân cây. Độ Nạn cả kinh, vội giạt lại. Trương Vô Kỵ biến chiêu cực nhanh, thuận theo đà giạt của Độ Nạn mà kéo luôn sợi dây về phía lão. Cây cổ tùng tuy to lớn, nhưng dưới gốc đã bị khoét mất một nửa làm chỗ tránh mưa gió cho ba vị lão tăng, lúc này bị sợi dây cực kỳ dẻo dai quấn quanh, bị sức kéo cùng về một phía của hai luồng lực đạo do Trương Vô Kỵ và Độ Nạn phát ra, chỉ nghe răng rắc thật to, rồi cây cổ tùng gãy ngay chỗ bị khoét rỗng mà đổ ập xuống.

Thừa lúc Độ Ách và Độ Kiếp còn đang kinh hãi chưa kịp trở tay, song chưởng của Trương Vô Kỵ cùng tung ra, chàng quát một tiếng, đánh thẳng vào cây cổ tùng của Độ Ách. Chưởng lực này là hội tụ công lực của cả đời chàng, cây cổ tùng thứ hai không chịu nổi, cũng gãy liền. Hai cây cổ tùng gãy, cộng cả cành lá phải nặng mấy ngàn cân, đổ sập

xuống cây cổ tùng của Độ Kiếp. Trương Vô Kỵ phi thân nhảy lên, đập mạnh thêm một cái vào thân cây cổ tùng thứ ba ấy, cây đó rung chuyển, từ từ đổ xuống.

Trong tiếng cây đổ, tiếng người reo hò huyền ảo, Trương Vô Kỵ ném hai tấm thánh hỏa lệnh về phía Độ Ách và Độ Kiếp. Nhân lúc hai người ấy luống cuống vừa tránh cây đổ, vừa đối phó với thánh hỏa lệnh, Trương Vô Kỵ liền thụp xuống, lăn vào giữa “Kim cương phục ma khuyển”, sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di”, song chưởng vừa đẩy vừa lay, lập tức xô dịch tảng đá lớn đập nắp hầm, gọi to:

- Nghĩa phụ, mau lên thôi!

Chàng sợ Tạ Tồn không chịu ra, không đợi ông trả lời, liền thò tay xuống địa lao nắm lưng ông kéo lên.

Ngay lúc ấy, hai sợi dây của Độ Ách và Độ Kiếp cùng đánh tới, Trương Vô Kỵ đành buông Tạ Tồn xuống, móc hai tấm thánh hỏa lệnh ném về phía hai lão tăng; hai tay nhanh như chớp chớp luôn hai đầu dây. Độ Ách, Độ Kiếp toan vận lực kéo về, thì thánh hỏa lệnh bay tới trước mặt, không kịp nghĩ gì nữa, đành vứt bỏ sợi dây mà nhảy vọt về phía sau mới tránh được đòn tập kích của thánh hỏa lệnh. Lúc đó Độ Nạn rảnh tay, vung tả chưởng đánh tới, Trương Vô Kỵ gọi:

- Chỉ Nhược, mau chặn lại!

Chàng nghiêng người né tránh, ôm Tạ Tồn mang ra khỏi chỗ ba cây cổ tùng, thì phái Thiếu Lâm sẽ không nói gì được nữa. Chu Chỉ Nhược hừ một tiếng, hơi chần chừ, hữu chưởng của Độ Nạn đã đánh tiếp theo. Trương Vô Kỵ né lệch sang một bên, cốt giữ yếu huyệt sau lưng, để cho chưởng đó đánh vào vai.

Chàng ôm Tạ Tồn, định nhảy ra khỏi chỗ ba cây cổ tùng, Tạ Tồn nói:

- Vô Kỵ hài nhi, ta một đời phạm nhiều tội nghiệt, ở đây được nghe kinh sám hối nên tâm đã yên, con hà tất phải cứu ta ra?

Nói xong ông giãy giụa đòi đứng xuống. Trương Vô Kỵ biết nghĩa phụ võ công cao cường, nếu ông quyết không chịu đi, thì rất khó đối phó, bèn nói:

- Nghĩa phụ, hài nhi đắc tội vậy!

Năm ngón tay phải của chàng điểm nhanh mấy huyệt đạo ở đùi, ngực và bụng Tạ Tồn, để tạm thời ông không thể cử động.

Đúng lúc đó, chưởng của Thiếu Lâm tam tăng cùng đánh tới, kèm theo tiếng quát:

- Để người lại!

Trương Vô Kỵ bị chưởng lực của ba vị lão tăng bao trùm bốn phương tám hướng, tay họ chưa tới, chưởng phong đã dồn ép, đành đặt Tạ Tồn xuống đất, giơ chưởng chống đỡ, miệng gọi:

- Chỉ Nhược, mau mang nghĩa phụ ra ngoài!

Song chưởng của chàng xoay thành vòng tròn, vận lực đối kháng với tam tăng, để họ không ai rảnh tay ngăn cản Chu Chỉ Nhược. Đây là công phu cao nhất trong tâm pháp “Càn khôn đại na di”, chưởng lực du di bất định, hư hư thực thực, dính chặt lấy chưởng lực của ba vị lão tăng.

Chu Chỉ Nhược nhảy vào trong vòng, tới bên cạnh Tạ Tồn. Tạ Tồn quát:

- Hừ, con tiện nhân!...

Chu Chỉ Nhược giơ tay điểm á huyệt của Tạ Tồn, mắng lại:

- Họ Tạ kia, ta có thiện ý cứu các hạ, sao các hạ lại mở miệng chửi ta? Các hạ tội trạng tày trời, tính mạng ở trong tay ta, tưởng ta không giết nổi các hạ chăng?

Nói rồi giơ tay phải, năm ngón thành trảo, vồ xuống đỉnh đầu Tạ Tốn.

Trương Vô Kỵ thấy vậy hốt hoảng kêu lên:

- Chỉ Nhược, không được thế!

Lúc này chàng đang giở hết sức bình sinh đấu với ba vị cao tăng, tuy tam tăng không có ý giết chàng, nhưng vào khoảnh khắc sống chết tùy thuộc trong nháy mắt, không đả thương người thì mình sẽ chết, thực không cách gì dung tha cho nhau. Trương Vô Kỵ vừa mở miệng, chân khí tiết lộ, chưởng lực của ba vị cao tăng như bài sơn đảo hải tràn tới, đành phải cố sức chống đỡ. Đồi bên không còn cách nào khác, đều vận yếu quyết chữ “dính chặt”, chưa phân thắng bại thì không thể nào thoát thân.

Chu Chỉ Nhược bàn tay để trên không, chưa vồ xuống, nhìn Trương Vô Kỵ, cười khẩy, nói:

- Trương Vô Kỵ, lần trước ở thành Hào Châu, đang làm lễ cưới, người bỏ ta mà đi, đâu có ngờ đến ngày hôm nay phải không?

Tâm trí Trương Vô Kỵ phải chia ba, phần lo cho tính mạng của Tạ Tốn, phần chán chường vì đúng lúc nguy cấp nàng lại đem chuyện cũ đòi thanh toán, huống hồ chưởng lực của ba vị cao tăng vẫn cuộn cuộn tràn tới, dù có tập trung tâm thần đối phó, cuối cùng cũng thua, đằng này tâm thần rối loạn, thật đúng là đại họa lâm đầu.

Trán chàng đổ mồ hôi hột, trong giây lát, trước ngực sau lưng quần áo ướt đầm.

Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Bức Vương, Thuyết Bất Đắc, Du Liên Châu, Ân Lê Đình cả bọn thấy tình hình như vậy đều cả kinh thất sắc. Ai cũng nghĩ, chỉ cốt cứu được Trương Vô Kỵ, còn mình dù phải mất mạng cũng không hối tiếc; song ai cũng biết mình công lực bất cập, đừng nói gì chuyện can hai bên ra, mà dù có tiến lên tập kích ba vị cao tăng, tam tăng cũng sẽ dễ dàng dồn ngoại lực sang người Trương Vô Kỵ khiến chàng phải chịu lực nhiều hơn, cứu không xong lại còn làm hại chàng.

Không Trí cao giọng nói:

- Ba vị sư thúc, Trương giáo chủ có ơn với bản phái, xin hãy nhẹ tay cho.

Nhưng cuộc tỷ thí của bốn người đã đến lúc không thể phân giải được nữa. Trương Vô Kỵ vốn không định bụng đả thương ba vị cao tăng, tam tăng cũng nhớ cái ơn chàng giải vây cho lần trước, cũng đang tìm cách dừng tay, có điều đồi bên đều ở vào thế đâm lao phải theo lao. Tam tăng không còn chú ý gì đến bên ngoài, thành thử không nghe thấy lời nói của Không Trí, mà dù có nghe thấy thì cũng đành chịu.

Vi Nhất Tiểu lắc mình một cái, như một làn khói mỏng bay vào giữa chỗ ba cây tùng đổ, toan tấn công Chu Chỉ Nhược, song thấy nàng ta để tay trên không, nếu lão xông lên, năm ngón tay nàng ta sẽ vồ xuống đầu Tạ Tốn ngay tức thời. Tạ Tốn mà chết, Trương Vô Kỵ sẽ quá đau đớn, sẽ lập tức bỏ mạng bởi chưởng lực của tam tăng. Vi Nhất Tiểu đứng cách Chu Chỉ Nhược chưa đầy một trượng, nhưng đành đứng trơ trơ ở đó, không dám xông tới tấn công. Trong giây lát, trên đỉnh núi ai nấy cứ y như tượng đá, không cử động, không nói năng.

Đột nhiên Chu Điền cười khà khà, hùng dũng tiến lên.

Dương Tiêu giật mình, quát to:

- Chu huynh, không được lỗ mãng.

Chu Điền bất chấp, cứ bước tới trước mặt ba vị lão tăng Thiếu Lâm, hớn hờ nói:

- Ba vị đại hòa thượng, có xơi thịt chó không nào?

Lão thò tay vào bọc lôi ra một cái đùi chó đã luộc chín, như như trước mặt Độ Ách.

Hai ngày nay chùa Thiếu Lâm đãi ăn chỉ toàn món chay, Chu Điên thì mê rượu thịt, mấy bữa liền toàn rau dưa đậu phụ, làm sao chịu nổi? Tồi qua lão đi bắt trộm được một con chó, làm thịt chén no, còn dành lại một đùi, bây giờ thấy tình thế cấp bách liền đem ra quấy nhiều tâm thần của Thiếu Lâm tam tăng. Bọn Dương Tiêu thấy vậy thì cả mừng, nghĩ thầm: “Chu Điên bình thời hành sự điên điên khùng khùng, nhưng bây giờ gỡ ngón kia ra rất hay”. Mọi người biết rằng, khi tử thí nội lực, điều cốt tử là tập trung tinh thần ý chí; Chu Điên phá rối như thế, chỉ cần một lão tăng nổi giận, tâm thần hơi phân tán, là Trương Vô Kỵ có thể chiến thắng.

Ba vị lão tăng nhìn mà không thấy, chẳng buồn để ý tới Chu Điên. Chu Điên đưa đùi thịt chó lên miệng, cắn một miếng, nhai tốp tếp, khen:

- Thơm quá! Ngon quá! Ba vị đại hòa thượng ăn thử một miếng coi nào!

Thấy tam tăng thản nhiên như không, Chu Điên liền giơ cái đùi thịt chó lại bên miệng Độ Ách, toan giúi vào mồm lão ta. Các hòa thượng Thiếu Lâm đứng ngoài cùng quát lên:

- Gã điên kia, mau xéo đi!

Chu Điên gi cái đùi thịt chó vào môi Độ Ách, đột nhiên cánh tay chấn động, nửa người tê dại, “bạch” một tiếng, cái đùi chó rơi xuống đất. Thì ra lúc này Độ Ách nội kinh lan tỏa toàn thân, đến mức “ruồi muỗi không đậu được”, ngoại lực chạm vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể cũng sẽ bị dội ngược ra.

Chu Điên kêu lên:

- Ôi, ôi! Tệ quá, tệ quá! Lão không xơi thịt chó thì thôi, hà tất phải hắt cái đùi chó ngon lành của ta xuống đất, làm bẩn hết thế này? Lão phải đền cho ta! Ta bắt đền đấy!

Chu Điên hoa chân múa tay, kêu la om sòm, nào ngờ ba vị cao tăng tu luyện thâm sâu, hoàn toàn không bị ma chướng bên ngoài quấy rối. Chu Điên liền rút ra một chiếc đoản đao, nói:

- Lão mà không chịu xơi món thịt chó của ta, ta sẽ thí mạng cho mà xem!

Nói rồi đưa đao lên rạch một đường ngay trên má mình, lập tức máu chảy ròng ròng.

Quần hùng kinh ngạc, Chu Điên lại đưa đao lên rạch một đường nữa ngay trên má, khiến máu me nhoe nhoét trên mặt, trông đáng sợ. Hình ảnh ấy bất cứ ai nhìn thấy cũng kinh hãi, song ba vị lão tăng vẫn chuyên chú, mắt, tai, mũi, họ đều không sử dụng, chẳng những họ không nhìn thấy cảnh Chu Điên tự hủy hoại diện mạo, mà ngay cả sự hiện diện của Chu Điên trước mắt họ, họ cũng không biết tới. Chu Điên lại kêu toáng lên:

- Ông sư gồm nhĩ, ông mà không đền cái đùi thịt chó, thì ta sẽ chết trước mặt ông cho coi!

Nói xong giơ đoản đao lên toan đâm vào tim mình. Lão thấy giáo chủ nguy đến tính mạng, bèn quyết ý xả mệnh tự sát để quấy nhiễu tinh thần ba vị cao tăng.

Đột nhiên một cái bóng vàng nhoáng lên, một người phi thân tới, đoạt đoản đao khỏi tay Chu Điên, tiếp đó nghiêng người lướt đi, năm ngón tay vò xuống đỉnh đầu Chu Chỉ Nhược, thủ pháp giống hệt như cách mà Tổng Thanh Thư đã sử dụng để giết chết hai vị trưởng lão Cái Bang.

Năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược tuy chỉ cách đỉnh đầu Tạ Tốn chưa đầy một thước, song thân pháp của người kia nhanh quá, Chu Chỉ Nhược đành thu tay về để đối phó.

Trương Vô Kỵ nội kinh chẳng thua kém gì ba vị cao tăng liên thủ, song công phu khô thiên “ta, vật đều quên” thì kém xa, chưa đạt mức vào mắt mà không thấy, vào tai mà không nghe thấy, khi thấy Chu Chỉ Nhược xuất thủ uy hiếp Tạ Tốn, tâm thần chàng liền

xáo động. Chu Điền lên quấy rối, đến lúc giờ đao toan tự sát, chàng đều nhìn thấy, càng thêm nóng ruột. Chính lúc nội tức trào lên, chỉ giây lát sẽ hộc máu mà chết, thì bỗng thấy hoàng y mỹ nữ nhảy vào đoạt đao khỏi tay Chu Điền, xuất chiêu tấn công Chu Chỉ Nhược, giải cứu Tạ Tốn khỏi nguy nan.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nội kinh lập tức trỗi dậy, hóa giải kinh lực của ba vị cao tăng, trong nháy mắt đã tạo thành cục diện cân bằng. Ba vị cao tăng tuy không nhìn, không nghe sự vật ngoại giới, nhưng nội kinh đôi bên tăng giảm thế nào, đều cảm nhận rất tinh tế, đột nhiên phát hiện nội kinh của đối phương đại tăng, song đối phương không chuyển từ thế thủ sang thế công, chính là cơ hội tốt nhất để giải trừ nguy nan cho cả đôi bên; ba vị cao tăng tâm ý tương thông, lập tức thu kinh lại một chút. Trương Vô Kỵ cũng thu bớt một phần nội kinh, ba vị cao tăng lại giảm một phần. Cứ thu dần mỗi bên một phần như thế, trong giây lát kinh lực đôi bên đã thu hết về. Bốn người cùng cười ha hả, nhất tề đứng dậy. Trương Vô Kỵ vái một cái thật dài. Độ Kiếp, Độ Nạn, Độ Ách ba vị cao tăng cũng chấp tay đáp lễ. Cả bốn người cùng nói:

- Bội phục, bội phục!

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn, thấy hoàng y mỹ nữ đang cùng Chu Chỉ Nhược giao đấu dữ dội. Hoàng y mỹ nữ tay không, Chu Chỉ Nhược tay phải dùng roi, tay trái đoản đao, nhưng xem ra lại núng thế. Võ công của hoàng y mỹ nữ tựa hồ cùng một lộ với Chu Chỉ Nhược, phiêu diêu linh động, vô cùng biến ảo, song mọi động tác tay chân của nàng ta đều là chính chứ không tà, nếu bảo hình dáng Chu Chỉ Nhược như quỷ mị, thì phong thái của hoàng y mỹ nữ chẳng khác gì thần tiên. Trương Vô Kỵ chỉ nhìn qua, cũng biết hoàng y mỹ nữ chỉ có thắng chứ không thua, nghĩa phụ không còn gặp nguy hiểm, xem chừng nàng ta ra chiêu là có ý thăm dò, muốn biết võ công của Chu Chỉ Nhược đến mức nào, chứ muốn đánh thắng, thì đã đánh ngã Chu Chỉ Nhược từ lâu rồi.

Độ Ách nói:

- Thiện tai, thiện tai! Trương giáo chủ, các hạ tuy không thắng được ba huynh đệ ta, song ba huynh đệ ta cũng không thắng nổi các hạ. Tạ cư sĩ, xin ông cứ tự nhiên!

Nói rồi bước lại giải huyết cho Tạ Tốn, nói:

- Tạ cư sĩ, ném đao đi, lập tức thành Phật. Cửa Phật luôn luôn mở rộng, thế gian này không ai là không độ được. Ta với ông ở trên núi với nhau nhiều ngày, cái đó cũng là cơ duyên đây.

Tạ Tốn đứng dậy, nói:

- Ngã Phật từ bi, đa tạ ba vị đại sư chỉ cho con đường sáng, Tạ Tốn này cảm kích vô cùng.

Bỗng nghe hoàng y mỹ nữ quát khê một tiếng, tay trái đã đoạt lấy trường tiên của Chu Chỉ Nhược, tiếp đó thúc cùi chỏ vào huyết đạo ở ngực nàng, năm ngón tay phải xòe ra đặt hờ trên đỉnh đầu nàng, nói:

- Người có muốn ném mùi “Cửu âm bạch cốt trảo” hay chẳng?

Chu Chỉ Nhược không cử động được, nhắm mắt chờ chết.

Tạ Tốn tuy mù, không nhìn thấy gì, song vẫn biết rõ toàn bộ tình cảnh xung quanh, liền vái một cái, nói:

- Cô nương đã cứu mạng hai cha con ta, đại đức thật sâu nặng. Còn Chu cô nương nếu không hối cải, cứ tiếp tục làm điều bất nghĩa, cuối cùng chắc sẽ bị quả báo. Cúi mong cô nương hôm nay hãy tạm tha cho cô ta.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Kim Mao Sư Vương hồi cải quả là nhanh thật.

Thân hình rung nhẹ một cái, nàng đã lui ra ngoài.

Tạ Tồn ra đòn liên tiếp. Chỉ nghe Thành Côn rú lên một tiếng thảm khốc, bị trúng ngay chiêu “Thất thương quyền” vào giữa ngực. Lúc này Thành Côn đã mù cả hai mắt, không còn nhìn thấy gì, chẳng biết đường né tránh, liên tiếp trúng đòn của Tạ Tồn.

Hồi 39

Nơi cất giấu binh thư bí kíp

Trương Vô Kỵ cầm tay Tạ Tốn, đang định sánh vai bước ra, Tạ Tốn bỗng nói:

- Hãy khoan!

Ông chỉ về phía một lão già đứng trong đám tăng chúng Thiếu Lâm, nói:

- Thành Côn, người mau ra đây, trước mặt anh hùng thiên hạ hãy nói rõ toàn bộ tiền nhân hậu quả xem nào!

Quần hùng kinh ngạc, chỉ thấy đó là một lão tăng lưng còng, diện mạo ti tiện, chẳng giống Thành Côn chút nào. Trương Vô Kỵ đang định nói: “Người kia không phải là Thành Côn!”

Chỉ nghe Tạ Tốn lại nói:

- Thành Côn, người có thể thay đổi diện mạo, chứ thanh âm thì không. Người chỉ cần đằng hắng một tiếng, ta đã biết ngay là ai.

Lão tăng kia cười nham hiểm, nói:

- Ai đi nghe lời lẽ xằng bậy của một thằng mù kia chứ!

Lão ta vừa mở miệng, Trương Vô Kỵ nhận ra liền. Lăn ở trên đỉnh Quang Minh, chàng nằm trong túi vải, từng nghe Thành Côn nói một thôi một hồi, giọng hẩn thế nào, chàng nhớ quá rõ. Lúc này Thành Côn cố ý đổi giọng, diện mạo cũng cải trang cực kỳ khôn khéo, song thanh âm rớt cuộc rất khó che giấu. Trương Vô Kỵ liền nhảy tới chặn đường lui của lão tăng kia, nói:

- Viên Chân đại sư, Thành Côn tiền bối, đại trượng phu quang minh lỗi lạc, sao không cho mọi người thấy bản lai diện mục của mình?

Thành Côn cải trang náu mình trong tăng chúng Thiếu Lâm, thủy chung không lộ chút sơ hở nào, mãi đến lúc hoàng y mỹ nữ chế ngự Chu Chỉ Nhược, thật bất ngờ đối với hẩn, hẩn lại đằng hắng, ho khẽ vài tiếng. Tạ Tốn sau khi bị mù thì tai trở nên cực thính, tiếng đằng hắng của kẻ thù khác cốt ghi xương không khác gì tiếng sấm giữa ban ngày, nên ông nhận ra hẩn ngay.

Thành Côn thấy sự việc đã bại lộ, bèn thẳng lưng lên, quát to:

- Tăng chúng Thiếu Lâm nghe đây: Ma giáo quấy phá đất Phật, coi thường bốn phái, tăng chúng hãy nhất tề ra tay giết sạch chúng đi, không cần nói năng nhiều lời.

Bọn đồng đảng tay chân của hẩn nhao nhao hưởng ứng, rút binh khí tiến lên toan động thủ.

Không Trí chỉ vì sư huynh Không Văn đang bị bọn phản đồ trong chùa khống chế, phải nín nhịn đã lâu, lúc này nghe Viên Chân ra lệnh đánh nhau với Minh giáo, nếu đôi bên hỗn chiến, tăng chúng Thiếu Lâm tự không biết sẽ bị tổn hại như thế nào. Cân nhắc nặng nhẹ, thì tính mạng của tăng chúng là chuyện lớn, bèn quát to:

- Không Văn phương trượng đã rơi vào tay tên phản đồ Viên Chân này, các đệ tử hãy bắt giữ hẩn trước, rồi cứu phương trượng sau.

Phút chốc trên đỉnh núi náo loạn cả lên.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược nằm gục dưới đất, vẻ mặt ủ rũ, trong lòng không nỡ, liền bước tới giải huyệt cho nàng, đỡ nàng đứng dậy. Chu Chỉ Nhược hất tay chàng ra, đi về với đám đệ tử phái Nga Mi.

Chỉ nghe Tạ Tồn dõng dạc nói:

- Việc hôm nay hoàn toàn do Thành Côn và tại hạ gây nên, bao nhiêu ân oán trời buộc, xin hãy để hai người chúng tôi kết liễu lấy. Sư phụ, toàn bộ võ công của ta đều do sư phụ truyền thụ. Thành Côn, cả gia đình ta bị người giết hại. Đại ân cũng như đại cừu, hôm nay hai ta phải thanh toán cho xong.

Thành Côn thấy Không Trí không ngại gì nữa, đã lên tiếng ra lệnh, dẫu gì thì trong số tăng chúng, chính phái vẫn đông hơn hẳn, đồng đảng của hắn chỉ chiếm một phần nhỏ, xem chừng cái mạng lên làm phương trượng chưởng môn phái Thiếu Lâm đã tan thành mây khói, nghĩ bụng: “Tạ Tồn gây vô số tội ác; nếu mình hạ được hắn, thì mọi tội trạng cứ trút xuống đầu hắn; võ công của hắn đều do mình truyền thụ, hắn lại mù cả hai mắt, chẳng lẽ mình không đối phó nổi hay sao?” Bèn nói:

- Tạ Tồn, bao nhiêu anh hùng hảo hán trên giang hồ đã bỏ mạng dưới tay mi, hôm nay mi còn chiêu dẫn hàng loạt tên ma đầu Ma giáo đến quấy phá đất lành của nhà Phật, đối địch với anh hùng thiên hạ. Ta hối hận ngày trước đã truyền võ công cho mi, bây giờ ta phải thanh lý môn hộ, trừng trị tên nghịch đồ khi sư diệt tổ mới xong.

Nói đoạn hắn nghênh ngang bước đến trước mặt Tạ Tồn.

Tạ Tồn cao giọng nói:

- Quý vị anh hùng bốn phương nghe đây, võ công của Tạ Tồn này, vốn là do vị sư phụ Thành Côn truyền thụ; nhưng y đã bức gian vợ ta không được, lại giết hại cha mẹ vợ con ta. Thầy trò tuy thân, cũng không thân bằng cha sinh mẹ đẻ của mình. Tạ Tồn tìm Thành Côn để báo thù, như thế có đáng hay không đáng?

Quần hùng tứ phía hò reo vang động:

- Đáng lắm! Đáng trả thù lắm!

Thành Côn không nói một lời, “vù” một cái, đánh một chưởng vào đầu Tạ Tồn. Tạ Tồn nghiêng đầu, giữ chỗ yếu hại trên đỉnh đầu, nghe “bộp” một tiếng, chưởng đó trúng vai ông. Tạ Tồn không trả đòn, nói:

- Hừ, Thành Côn, năm xưa người truyền cho ta chiêu “Trường hồng kinh thiên”, có dặn là khi đánh trúng địch thủ, thì phải vận “Hỗn nguyên nhất khí công” để dả thương kẻ địch, vì sao người lại không vận công? Hay là tuổi đã già, không còn công để vận nữa?

Nguyên chiêu đầu tiên của Thành Côn chỉ là hư chiêu, không ngờ đối phương lại chẳng né tránh, đánh là trúng ngay. Nhưng chiêu này hắn chẳng dồn chút lực nào, nên Tạ Tồn không hề bị thương.

Thành Côn tay trái đánh như, tay phải tung ra một chưởng nữa. Tạ Tồn nghiêng người tránh, vẫn chưa trả đòn. Thành Côn hai chân liên tiếp đá tới, “bộp bộp” hai tiếng, hông Tạ Tồn trúng luôn hai cước. Hai cú đá này kinh lực cực mạnh, Tạ Tồn tuy thân thể cao lớn, cũng chịu không nổi, ộc ra một ngụm máu lớn.

Trương Vô Kỵ vội kêu lên:

- Nghĩa phụ, trả đòn đi! Sao cha chỉ chịu đòn mà không đánh trả?

Tạ Tồn loạng choạng mấy bước, gượng cười, nói:

- Y là sư phụ ta, có chịu một chưởng hai cước cũng đáng.

Nói xong ông hú lên một tiếng, múa chưởng đánh ra.

Thành Côn thầm tiếc rẻ: “Hoài của, hoài của! Mình cứ ngỡ hắn với mình thù sâu như biển, vừa gặp là đánh trí mạng ngay, nếu biết hắn nhường mình ba chiêu, thì đã hạ sát thủ ngay từ đầu, đâu bỏ lỡ cơ hội thế này?” Thấy chưởng thế của Tạ Tồn rất lợi hại, bèn

tay trái đưa xéo ra, gạt chưởng lực của đối phương, thân hình xoay nửa vòng, đã lượn ra sau lưng Tạ Tồn, khinh thường Tạ Tồn bị mù không nhìn thấy, lẳng lẳng vô thanh vô tức đánh vào lưng ông một chưởng. Nhưng Tạ Tồn tựa hồ có mắt, giơ chân đá ngược ra sau. Thành Côn nhảy vọt lên cao, từ trên không bổ xuống như chim ưng. Thành Côn đã ở tuổi cổ lai hi, song thân pháp vẫn lạ lùng như người còn trẻ. Tạ Tồn song chưởng chống đỡ, thế đánh từ trên xuống của Thành Côn bị chặn lại, hấn bật trở lên, nhẹ nhàng xoay một vòng trên không trung, lại đánh xuống.

Hai người vừa ra tay, lẩy nhanh đánh nhanh, chốc lát đã qua lại bảy, tám chục chiêu. Tạ Tồn tuy không nhìn thấy gì, nhưng võ công của ông toàn do Thành Côn truyền thụ, quyền cước, chiêu số của Thành Côn thế nào, ông đã thuộc lòng. Sau mấy chục năm, việc tu luyện nội công của hai người đều đại tiến triển, riêng chiêu thuật quyền cước thì vẫn là bài bản cũ; Tạ Tồn dẫu không nhìn thấy, cũng biết chưởng này của ông đối phương hóa giải thế nào, tiếp sau chiêu này sẽ biến hóa đại để ra sao. Đã thế, ông lại trẻ hơn Thành Côn mười mấy tuổi, khí huyết còn mạnh hơn, khí hậu khắc nghiệt ở Băng Hỏa đảo giúp ông tu luyện nội lực rất thuận lợi, nhờ thế hơn một trăm chiêu vẫn không bị lép vế chút nào.

Tạ Tồn căm hận Thành Côn khôn tả, ông canh cánh đợi chờ mấy chục năm rồi, bây giờ mới có dịp giao đấu. Trương Vô Kỵ cứ tưởng nghĩa phụ sẽ đánh thí mạng ngay, sẵn sàng cả hai cùng chết; nào ngờ từng chiêu từng thức đều trầm ổn lạ thường, bảo vệ môn hộ cực kỳ nghiêm mật. Thoạt tiên Trương Vô Kỵ lẩy làm lạ, nhưng sau khi xem mấy chục chiêu, liền hiểu ra, võ công của Thành Côn chẳng thua gì ba vị cao tăng Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp; nếu Tạ Tồn ngay từ đầu nóng máu hung hăng, chỉ e không chịu nổi ba trăm chiêu. Hiển nhiên mối thù trong lòng Tạ Tồn càng sâu, thì ông ra tay càng thận trọng, lo rằng nếu mình bại trận, thì không trả được món nợ máu cho cha mẹ vợ con.

Thấm thoát đôi bên đã qua lại hơn hai trăm chiêu. Tạ Tồn quát lên một tiếng, đánh ra một quyền. Quan Năng của phái Không Động thốt lên:

- Thất thương quyền!

Chỉ thấy Tạ Tồn tả hữu song quyền liên tiếp đánh ra, vô cùng uy mãnh, chư lão phái Không Động ai nấy kinh hãi, bất giác hổ thẹn thấy mình không bì kịp. Thành Côn tránh liền ba quyền, chờ lúc quyền thứ tư đánh tới, hữu chưởng bèn đẩy ngang ra, “bộp” một tiếng, quyền chưởng đụng nhau, Tạ Tồn râu tóc dựng đứng, uy phong lẫm liệt đứng bất động; còn Thành Côn phải lặt đặt lùi ba bước.

Quần hùng đứng xem, nhiều người lớn tiếng reo hò. Diễn biến và nguyên do mối thù hằn của Tạ Tồn với Thành Côn thế nào, cả giang hồ đều biết. Người ta tuy giận Tạ Tồn ra tay quá tàn ác, lạm sát người vô tội, song cũng cảm thông với tình cảnh bi thảm cùng cực mà ông phải gánh chịu; trong khi Thành Côn quá ư gian hiểm, trừ thân nhân và bằng hữu của những người bị Tạ Tồn sát hại, còn quá nửa đều mong Tạ Tồn đắc thắng.

Tạ Tồn tiến lên ba bước, lại đánh ra vù vù hai quyền, Thành Côn trả lại hai chưởng, lại phải lùi ba bước. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hồng rồi! Thành Côn sử dụng ‘Thiếu Lâm Cửu dương công’, là công phu hấn học được sau khi báỉ Không Kiến thần tăng làm thầy, mà nghĩa phụ thì chưa được truyền thụ”.

Tạ Tồn khi luyện “Thất thương quyền”, vì nôn nóng mà năm xưa từng bị nội thương; môn này vốn có khuyết điểm, Thành Côn thừa biết chỗ cốt yếu đó, hấn cố ý tỏ ra kém thế, đem “Thiếu Lâm Cửu dương công” ra đối phó. Mỗi quyền Tạ Tồn đánh ra, Thành

Côn chịu bảy thành kinh lực, dùng “Cửu dương công” hóa giải; còn ba thành thì phản kích trở lại. Tạ Tốn vù vù đánh ra mười hai quyền, Thành Côn liên tiếp thoái lui mấy chục bước, nhìn bề ngoài tưởng là Tạ Tốn đại chiếm thượng phong, kỳ thực nội thương càng lúc càng nặng.

Trương Vô Kỵ ruột như lửa đốt, đây là cơ hội phục thù mà nghĩa phụ ngày đêm mong đợi suốt đời, chàng không có cách gì xen vào trợ giúp; nhưng cứ đà này đầu thêm vài chục chiêu, Tạ Tốn sẽ hộc máu mà chết.

Không Trí đột nhiên lạnh lùng nói:

- Viên Chân, sư huynh ta năm xưa truyền cho người “Thiếu Lâm Cửu dương công”, để bây giờ người đem ra hại người ư?

Thành Côn cười khẩy, đáp:

- Ân sư ta bỏ mạng vì “Thất thương quyền”, hôm nay ta báo thù rửa hận cho lão nhân gia.

Triệu Mẫn bỗng nói to:

- “Cửu dương công” của Không Kiến thần tăng cao siêu hơn hẳn người, sao Không Kiến thần tăng không chống đỡ nổi “Thất thương quyền”? Không Kiến thần tăng bị chết chính vì sự gian tặc của người. Người đánh lừa lão nhân gia đứng ra hóa giải oan nghiệt, để lão nhân gia chịu đòn chứ không đánh trả. Ô kìa, hãy nhìn xem ai đang đứng sau lưng người? Một người mặt đầy máu, đang hàm hàm chỉ vào lưng người, chẳng phải Không Kiến thần tăng thì còn ai?

Thành Côn thừa biết là lời dọa suông, nhưng sau khi hấn phạm tội, không khỏi bị lưng tâm cắn rứt, bất giác cũng thấy rờn rợn. Đúng lúc ấy Tạ Tốn lại đánh ra một quyền, Thành Côn giơ chưởng đỡ, thân hình hơi lão đảo, nhưng không lùi về sau, vì đã phân tâm nên chân khí tán loạn. Hấn bị trúng một quyền vào ngực, khí huyết nhộn nhạo, vội thi triển khinh công chạy quanh Tạ Tốn một hồi, mới lấy lại sự quân bình.

Triệu Mẫn lại gọi:

- Không Kiến thần tăng, đại sư hãy bám sát hấn, đúng rồi, cứ như thế, đại sư hãy phả hơi lạnh vào gáy hấn. Đại sư chết bởi tay đồ đệ, hấn cũng sẽ chết bởi tay đồ đệ; như thế gọi là ông trời có mắt, quả báo nhân tiền.

Thành Côn bị nàng dọa cho nổi da gà, thần hồn nát thần tính, cảm thấy hình như có từng đợt gió lạnh thổi tới mình, trong lúc hoảng loạn quên mất rằng trên đỉnh núi cao thế này, gió núi thổi quanh năm không ngừng, hơn nữa hai người đang nhảy nhót giao đấu, sau lưng có gió là chuyện đương nhiên.

Triệu Mẫn thấy hấn hơi chân chừ, lại gọi:

- Ôi chao, Thành Côn, người thử ngoảnh lại xem ai ở sau lưng kìa? Người không dám ngoảnh lại hả? Thế thì hãy ngó xuống nhìn mấy bóng đen dưới đất, vì sao hai người giao đấu mà lại có những ba cái bóng?

Thành Côn bất giác nhìn xuống đất, quả nhiên giữa hai bóng người có một vệt thẫm đen, trong bụng hơi hoảng, quyền của Tạ Tốn đã đánh tới. Thành Côn không kịp hóa giải, cũng tống một quyền ra chọi lại, “bộp” một tiếng, hai người lấy chân lực đấu nhau, đều lão đảo lùi lại một bước. Thành Côn lúc đó mới nhìn kỹ, cái bóng sẫm kia chẳng qua là bóng cây tùng gãy mà thôi.

Thành Côn đánh lâu chưa thắng, nóng ruột nghĩ thầm: “Hấn là đệ tử, hai mắt lại mù; mình lại không hạ nổi hấn, những kẻ tâm phúc đứng xem bên ngoài sẽ không phục mình

nữa. “Huyền Âm Chỉ” thần công của mình lần trước bị tên tiểu tặc ác ôn Trương Vô Kỵ dùng nội lực thuần dương phá mất rồi, nếu không hôm nay đâu phải đấu dây dưa mãi với Tạ Tốn thế này? Tình hình hiện tại rất nguy hiểm, chỉ có cách duy nhất là nhanh chóng chế ngự tên nghịch đồ này mới không chế được Minh giáo, rồi thừa cơ kêu gọi các kẻ thù của Tạ Tốn cùng xông lên; như vậy chí ít mình cũng có thể thoát thân”. Nghĩ vậy, hắn liền len lén di chuyển hai bước về phía một cây tùng gãy.

Tạ Tốn đánh ra liên tiếp ba quyền, tiến lên hai bước; Thành Côn lùi thêm hai bước nữa, định dụ Tạ Tốn tới chỗ cây tùng gãy đổ. Tạ Tốn đang đuổi theo, thì Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Nghĩa phụ, cẩn thận dưới chân!

Tạ Tốn giật mình, lạng sang một bên, do vậy chậm lại, Thành Côn đã tìm được chỗ sơ hở, một chưởng vô thanh vô tức đánh ra, tới ngực Tạ Tốn thì dồn sức vào đó, khiến Tạ Tốn ngã ngửa ra sau.

Thành Côn giơ chân lên đạp mạnh một cái xuống đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn vội lặn một vòng, đứng bật dậy, khoe miệng máu tươi chảy thành dòng. Thành Côn đứng im, tay phải chậm rãi giơ ra. Tạ Tốn đấu với hắn toàn là nhờ chiêu số quen thuộc, cộng với nghe tiếng gió mà nhận định tình hình, bây giờ Thành Côn ra chiêu không theo chưởng pháp thông thường nữa, hắn nhẹ nhàng thông thả đưa tới trước mặt Tạ Tốn rồi đột ngột đánh trúng vai địch thủ. Tạ Tốn loạng choạng mấy cái, cố đứng vững lại.

Quần hùng đa số không phục, nhao nhao la ó:

- Mất sáng đấu với người mù, sao lại dùng thủ đoạn hèn hạ như thế?

Thành Côn bất chấp, lại chậm rãi đánh ra một chưởng. Tạ Tốn chăm chú lắng nghe, vừa cảm thấy chưởng của địch ập tới, thì lập tức đưa tay gạt ra.

Trương Vô Kỵ thấy mái tóc vàng của nghĩa phụ bay tung, khoe miệng rỉ rả máu tươi, trong lòng vừa phẫn nộ vừa bối rối, biết nếu cứ đà này đấu thêm, nghĩa phụ hẳn sẽ mất mạng dưới tay Thành Côn; nhưng nếu chàng nhảy ra trợ giúp, dù có hạ sát được Thành Côn, thì nghĩa phụ cũng sẽ ôm hận suốt đời. Chàng nắm lấy tay Triệu Mẫn, hỏi dồn:

- Mau nghĩ kế hộ ta đi!

Triệu Mẫn nói:

- Chàng lén bắn ám khí, làm mù hai mắt hắn đi có được chăng?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Nghĩa phụ thà chết, không chịu cho ta làm thế đâu.

Lại thấy Thành Côn chậm rãi đánh ra một chưởng. Triệu Mẫn kêu lên:

- Trên ngực kia!

Tạ Tốn liền đâm thẳng một quyền ra trước ngực, chưởng của Thành Côn chưa đến vội thu về. Hắn đánh liền mấy chưởng thật chậm, đều bị Triệu Mẫn báo động cho Tạ Tốn, thấy cách đó không ổn, bèn tương kế tựu kế, đánh một chưởng thật chậm vào vai bên phải của Tạ Tốn. Triệu Mẫn kêu:

- Vai phải!

Trương Vô Kỵ thấy vai trái của Thành Côn hơi động, chàng hiểu ngay ý đồ của hắn, vội kêu to:

- Sau lưng!

Tạ Tốn nghe tiếng nhắc của Triệu Mẫn, bèn giơ tay chống đỡ đòn đánh vào vai bên phải, đâu biết đó chỉ là hư chiêu, Thành Côn thừa cơ Tạ Tốn vừa giơ tay chống đỡ hữu

chưởng, thì tay trái liền giáng một chưởng thật nặng vào sau lưng Tạ Tốn. Trương Vô Kỵ tuy kịp thời nhắc ông, nhưng đòn này của Thành Côn cực nhanh, Tạ Tốn nghe tiếng kêu của Trương Vô Kỵ thì không kịp biến chiêu nữa rồi.

Mọi người kinh hãi kêu ồ lên, thấy Tạ Tốn phun ra một ngụm máu to, trúng ngay mặt Thành Côn. Thành Côn kêu “Ồi”, giơ tay lên lau mặt; còn Tạ Tốn thì ngã lăn ra đất. Bỗng nghe cả hai người cùng thét lên, rồi không thấy họ đâu nữa.

Nguyên Tạ Tốn ngã xuống, lập tức ôm lấy hai chân Thành Côn, gắng sức xô hẳn ngã, thế là cả hai cùng rơi xuống địa lao.

Trong địa lao nước ngập đến cổ, tối như hũ nút, Thành Côn tức thời chẳng khác gì người mù. Hẳn vội nhảy lùi về phía sau, cốt càng xa đối thủ càng tốt. Nhưng địa lao quá chật hẹp, nhảy lùi thì lưng đụng vào vách đá, vừa nhảy lên thì bụng dưới trúng một chiêu Thất thương quyền, đau thấu tâm can. Thành Côn biết quyền này khiến hẳn bị thương không nhẹ, nếu còn nhảy lên, sẽ tiếp tục bị đòn quyền, vội biến chiêu, dùng “Tiểu cầm nã thủ” để đối phó. “Tiểu cầm nã thủ” vốn dùng để đánh gần trong bóng tối, phải ứng biến cực nhanh, mắt tuy không nhìn thấy, song ngón tay, bàn tay, cánh tay, khuỷu tay, bất cứ chỗ nào đụng phải cơ thể kẻ địch, đều lập tức nắm, bắt, chộp, bẻ, vụn, thúc, cầu ngay. Tạ Tốn quát to một tiếng, cũng dùng “Tiểu cầm nã thủ” đối phó.

Mọi người chỉ nghe thấy dưới địa lao tiếng quát tháo, tiếng quyền chưởng đánh vào cơ thể, nước bắn văng tung tóe, hẳn là hai người đang dốc sức tấn công nhau. Trương Vô Kỵ trông ngực đập thành thạch, nghĩ bụng lúc này nghĩa phụ có gặp hung hiểm, chàng cũng không cứu nổi; chàng không thể nhảy xuống địa lao trợ giúp, nên lo toát cả mồ hôi.

Tạ Tốn bị mù đã hơn hai mươi năm, công phu nghe âm thanh để định hình đã luyện thành thạo, lấy tai thay mắt đã quá quen rồi. Thành Côn ở trong địa lao ngập nước, đánh đấm loạn xạ chỉ là hú họa cầu may, ưu thế đôi bên bây giờ đã thay đổi hẳn. Thành Côn thâm kinh hãi, không biết tính sao, đành hai tay sử dụng “Tiểu cầm nã thủ”, thi triển liên liền như gió táp mưa sa hết độc chiêu này đến độc chiêu khác, bụng nghĩ: “Không để cho hẳn đánh trúng một đòn nào nữa, phải tìm cách ra khỏi địa lao mới được”.

Quần hùng nhích dần từng bước tới gần miệng hầm, lòng bàn tay nhơm nhớp mồ hôi lạnh, nghe tiếng quát tháo của Thành Côn và Tạ Tốn từ địa lao không ngớt vọng lên, xem chừng chưa phân thắng bại. Bỗng nghe có tiếng rú thảm thiết của Thành Côn, kể đó hai bóng người từ dưới địa lao phóng vọt lên.

Dưới ánh nắng, chỉ thấy hai mắt của cả Thành Côn lẫn Tạ Tốn đều chảy máu, hai người đứng đối diện nhau bất động.

Nguyên trong lúc ác đấu, hai tay của Tạ Tốn đột nhiên tách ra để chém vào hai mạng sườn Thành Côn. Thành Côn cả mừng, kêu:

- Trúng này!

Hai ngón trở và giữa của tay phải tức thời chọc nhanh vào hai mắt Tạ Tốn. Chiêu “Song long sang châu” này vốn dĩ tầm thường, nhưng khi dùng xen vào với “Tiểu cầm nã thủ” thì lại có uy lực cực lớn, đối phương thể nào cũng phải quay đầu né tránh; tay trái ta sẽ lập tức quét qua, thể nào cũng sẽ trúng huyết Thái Dương của địch. Ngờ đâu Tạ Tốn chẳng tránh né gì hết, cũng quát to:

- Trúng này!

Cũng sử dụng đúng chiêu “Song long sang châu”, hai ngón trở và giữa tức thời chọc nhanh vào hai mắt Thành Côn.

Hai ngón tay Thành Côn chọc trúng mắt Tạ Tổn, trong óc một ý nghĩ lóe lên như tia chớp: “Chết rồi!” thì mắt đã đau nhói vì hai ngón tay Tạ Tổn chọc vào. Hai người bị thương y như nhau, nhưng Tạ Tổn đã mù sẵn, chỉ là tổn thương da thịt, còn Thành Côn thì từ nay biến thành kẻ mù.

Tạ Tổn cười khẩy, hỏi:

- Làm thằng mù thích chứ?

“Vù” một tiếng, đấm luôn ra một quyền. Thành Côn không còn nhìn thấy gì, chẳng biết đường né tránh, bị trúng ngay chiêu “Thất thương quyền” ấy vào giữa ngực.

Tay trái của Tạ Tổn lại tung tiếp một quyền, Thành Côn lao đảo lùi mấy bước, vấp cây tùng đổ, ngã xuống, máu mồm trào ra như suối. Độ Ách lên tiếng:

- Thiện tai, thiện tai!

Tạ Tổn ngậy ra, quyền thứ ba đánh ra chợt ngừng lại giữa chừng, nói:

- Ta vốn định đánh người đủ mười ba đòn “Thất thương quyền”. Nhưng bây giờ người đã mất hết võ công, lại mù cả hai mắt, từ nay trở thành tàn phế, không còn làm ác trên thế gian được nữa. Mười một quyền còn lại, khỏi cần đánh tiếp.

Bọn Trương Vô Kỵ thấy Tạ Tổn toàn thắng, đều hoan hô vang dậy. Tạ Tổn đột nhiên ngồi xuống đất, xương cốt toàn thân kêu lách cách. Trương Vô Kỵ cả kinh, biết nghĩa phụ vận ngược nội tức để tự hủy bỏ toàn bộ võ công, vội kêu lên:

- Nghĩa phụ, đâu cần làm thế!

Chàng vọt tới, toan lấy tay áp vào lưng ông, dùng “Cửu dương thần công” ngăn lại.

Tạ Tổn đột nhiên đứng dậy, vung tay đấm mạnh vào ngực mình một cái, máu tươi phun ra đàng miệng. Trương Vô Kỵ vội đưa tay đỡ, chỉ thấy tay ông lấy bầy yếu ớt, quả nhiên võ công đã mất hết, khó lòng phục hồi được nữa.

Tạ Tổn chỉ Thành Côn, nói:

- Thành Côn, người giết cả nhà ta, hôm nay ta hủy đôi mắt người, phế bỏ võ công của người, gọi là để báo thù. Sư phụ, toàn bộ võ công của đệ tử là do sư phụ truyền thụ, vừa rồi đệ tử cũng đã tự hủy hết, trả lại cho sư phụ. Từ nay trở đi, hai ta vô ân vô oán, vĩnh viễn không còn thấy mặt nhau nữa.

Thành Côn hai tay ôm mắt, rên một tiếng đau đớn, không trả lời.

Quần hùng nhìn nhau, không ngờ cuộc đấu giữa hai thầy trò cuối cùng kết thúc như thế này.

Tạ Tổn đồng dục nói:

- Tạ Tổn này tác ác đa đoan, vốn không mong sống được tới ngày hôm nay. Trong chư vị anh hùng thiên hạ, vị nào có thân nhân, sư hữu bị Tạ Tổn giết hại, xin mời ra lấy mạng Tạ Tổn cho xong. Vô Kỵ, con không được ngăn cản, càng không được phục thù sau này, để khỏi tăng thêm nghiệp chướng cho nghĩa phụ.

Trương Vô Kỵ nuốt lệ vâng lời.

Trong quần hùng tuy không ít người có thù oán sâu xa với Tạ Tổn, song thấy ông trả mối thù cả nhà bị giết cũng chỉ phế bỏ võ công của Thành Côn, sau đó võ công của mình cũng tự hủy đi, nếu bây giờ mình bước ra đấm một kiếm, đấm một quyền, thì chẳng đáng mặt anh hùng hảo hán chút nào.

Từ đám đông, một hán tử bước ra, nói:

- Tạ Tổn, phụ thân ta Nhận Linh Phi Thiên Dao Khưu lão anh hùng chết dưới tay người, ta ra đây báo thù cho tiên phụ!

Nói xong bước tới trước mặt Tạ Tồn. Tạ Tồn buồn rầu nói:

- Đúng thế, lệnh tôn quả thật bị tại hạ sát hại. Xin Khuru huynh cứ ra tay.

Gã họ Khuru rút đao ra, tiến lên hai bước.

Trương Vô Kỵ trong lòng rối loạn, nếu không ra tay ngăn cản, nghĩa phụ sẽ mất mạng dưới đao của người này; nhưng nếu đánh đuổi gã đi, e rằng nghĩa phụ còn sống ngày nào sẽ phiền não ngày đó, huống hồ ông hai mắt đã mù, võ công mất hết, sống trên đời còn gì vui thú; chàng thực là khó nghĩ, bất giác tiến lên hai bước.

Tạ Tồn quát:

- Vô Kỵ, nếu con ngăn cản người ta báo thù, tức là đại đại bất hiếu đối với ta. Sau khi ta chết, con xuống địa lao xem kỹ, sẽ biết mọi việc.

Gã họ Khuru giơ đao ngang ngực, bỗng ứa nước mắt, nhỏ một bãi nước bọt vào mặt Tạ Tồn, nghẹn ngào nói:

- Tiên phụ một đời anh hùng, nếu lão nhân gia ở trên trời linh thiêng, thấy ta cầm đao giết một người mù không còn chút võ công, chắc sẽ thất vọng về ta...

Keng một tiếng, gã đã ném đao xuống đất, ôm mặt chạy trở vào đám đông.

Một trung niên nữ nhân bước ra, nói:

- Tạ Tồn, ta báo thù cho chồng ta là Âm Dương Phán Quan Tàn Đại Bằng.

Nói rồi cũng nhỏ một bãi nước bọt vào mặt Tạ Tồn, khóc òa lên, bỏ đi.

Trương Vô Kỵ thấy nghĩa phụ liên tiếp chịu nhục, thủy chung vẫn đứng yên, thì trong lòng đau như dao cắt.

Hào sĩ võ lâm coi cái chết nhẹ như lông hồng, song lại quyết không chịu nhục, cho nên mới có câu “Sĩ khả sát nhi bất khả nhục”. Hai người vừa rồi nhỏ nước bọt vào mặt ông, quả là đại nhục, mà Tạ Tồn vẫn thản nhiên chịu đựng, đủ biết ông đã hối hận cực điểm về mọi tội lỗi trong quá khứ. Từ trong đám đông một số người lần lượt tiến ra, kẻ tát hai cái, kẻ đá một cái, cũng có kẻ chửi bới nặng nề, song Tạ Tồn trước sau vẫn nín nhịn, không tránh né, cũng không nói lại nửa lời.

Cứ thế hơn ba chục người ra làm nhục Tạ Tồn một phen. Cuối cùng một đạo sĩ râu dài bước ra, cúi đầu nói:

- Bần đạo là Thái Hư Tử, có hai vị sư huynh bị chết dưới tay Tạ đại hiệp. Hôm nay bần đạo nhìn thấy phong phạm của Tạ đại hiệp, trong lòng cảm thấy rất hổ thẹn, bần đạo cũng từng giết vô số hào kiệt hắc đạo, bạch đạo. Nếu bần đạo tìm Tạ đại hiệp báo thù, thì kẻ khác cũng có thể tìm bần đạo để báo thù.

Nói xong rút trường kiếm, giơ ngón tay trái búng một cái, nghe “keng” một tiếng, thanh kiếm gãy đôi. Y ném kiếm gãy xuống đất, hành lễ với Tạ Tồn rồi lui về.

Quần hùng xôn xao bàn tán, cái gã Thái Hư Tử này danh tiếng chưa nổi lắm trên giang hồ, võ công cao siêu đã đành, không ngờ lại có tấm lòng khoan dung lớn và biết tự trách mình, xem ra chẳng còn ai làm khó với Tạ Tồn nữa.

Giữa lúc ấy, một nữ ni trung niên từ đám đệ tử phái Nga Mi bước đến trước mặt Tạ Tồn, nói:

- Mối thù giết chồng ta, ta cũng nhỏ một bãi nước bọt để kết thúc.

Nói xong há mồm, nhỏ một bãi nước bọt vào trán Tạ Tồn. Không ngờ bãi nước bọt này kinh phong rất mạnh, bên trong lại có một cái đinh sắt hình hạt táo.

Tạ Tồn nghe tiếng gió có điều khác lạ, gượng cười buồn bã nhưng không tránh né, nghĩ thầm: “Ta bây giờ mới chết, đã là quá muộn”.

Bỗng dưng một bóng vàng lướt qua, Hoàng y mỹ nữ bất ngờ vọt tới, phất tay áo cuốn lấy cái đỉnh sắt, quát:

- Vị sư thái này pháp danh là gì?

Nữ ni kia đột kích không trúng, hơi kinh hoảng, đáp:

- Ta là Tĩnh Chiêu.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Hừ, Tĩnh Chiêu, Tĩnh Chiêu. Trước khi bà xuất gia, chồng bà tên gì? Tại sao ông ta lại bị Tạ đại hiệp giết?

Tĩnh Chiêu giận dữ nói:

- Chuyện đó liên can gì tới cô nương, việc gì cô nương đi lo chuyện bao đồng?

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Tạ đại hiệp sám hối tội lỗi ngày trước, nếu có ai muốn báo thù cho cha mẹ, anh em, thầy bạn, dù có dùng đao kiếm bằm vằm ông, Tạ đại hiệp cũng cam chịu, người ngoài không thể can thiệp. Thế nhưng, nếu có kẻ bắt lương, định thừa cơ đục nước béo cò, toan giết người diệt khẩu, thì mọi người đều có quyền can thiệp.

Tĩnh Chiêu nói:

- Ta với Tạ Tồn không thù không oán, hà tất phải giết người diệt...

Chữ “khẩu” chưa kịp thốt ra, bà ta biết mình lỡ lời, vội nín bật, mặt trắng bệch, bất giác liếc Chu Chỉ Nhược một cái.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Đúng thế, bà với Tạ đại hiệp không thù không oán, hà tất phải giết người diệt khẩu? Hừ, mười hai nữ ni hàng chữ “Tĩnh” của phái Nga Mi, Tĩnh Huyền, Tĩnh Hư, Tĩnh Không, Tĩnh Tuệ, Tĩnh Già, Tĩnh Chiêu... đều là khuê nữ xuất gia, chồng ở đâu mà có?

Tĩnh Chiêu không nói gì, cầm đầu chạy về.

Hoàng y mỹ nữ quát:

- Ai cho bỏ đi dễ dàng như thế?

Nàng tiến lên hai bước, giơ tay chộp đầu vai Tĩnh Chiêu. Tĩnh Chiêu nghiêng người tránh được cái trảo đó. Hoàng y mỹ nữ liền giơ ngón trở tay phải chọc vào mạng sườn, tiếp đó tung cước đá trúng huyệt Hoàn Khiêu ở đùi Tĩnh Chiêu. Tĩnh Chiêu ngã hỵch xuống đất. Hoàng y mỹ nữ cười khẩy, nói:

- Chu cô nương, cái kế giết người diệt khẩu của cô nương độc địa thật.

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói:

- Tĩnh Chiêu sư tỷ muốn báo thù Tạ Tồn, có gì mà bảo là giết người diệt khẩu?

Rồi phất tay trái, nói:

- Ở đây có vô số đệ tử danh môn chính phái, thế mà chẳng ai phân biệt được chính tà, cam tâm nhập bọn với bần môn yêu ma. Phái Nga Mi không thể a dua với chúng, thôi bọn ta đi về.

Các đệ tử phái Nga Mi đáp ứng, đứng cả dậy. Hai nữ đệ tử ra dìu Tĩnh Chiêu đi, Hoàng y mỹ nữ không ngăn cản nữa. Chu Chỉ Nhược dẫn các đồng môn xuống núi.

Trương Vô Kỵ tới trước mặt Hoàng y mỹ nữ, vái dài, nói:

- May được tỷ tỷ mấy phen trợ giúp, đại ân đại đức, không dám cảm tạ bằng lời. Chỉ mong được biết phương danh, để Trương Vô Kỵ ngày đêm ghi nhớ trong lòng.

Hoàng y mỹ nữ mỉm cười, nói:

- Chung Nam sơn hậu, hoạt tử nhân mộ, Thần Điều hiệp lữ, tuyệt tích giang hồ.

Nói xong nâng một chút vạt áo lên thi lễ, vẫy tay một cái, dẫn tám bạch y, hắc y thiếu nữ khoan thai mà đi.

Trương Vô Kỵ bước theo, gọi:

- Xin tử tử hãy dừng bước.

Hoàng y mỹ nữ không ngoảnh lại, tiếp tục đi xuống núi.

Cô bé Sử Hồng Thạch, bang chủ Cái Bang, gọi to:

- Dương tử tử! Dương tử tử!

Chỉ nghe từ lưng núi vọng lên giọng nói của hoàng y mỹ nữ:

- Đại sư của Cái Bang, mong Trương giáo chủ tận lực trợ giúp.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng đáp lời:

- Vô Kỵ tuân lệnh.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Đa tạ!

Hai tiếng “Đa tạ!” văng vẳng vọng lên, đôi bên đã cách nhau rất xa, nhưng giọng nói trong trẻo, nghe vẫn rõ lạ thường. Trương Vô Kỵ trong dạ không khỏi bồi hồi.

*

* *

Không Trí tới trước mặt Thành Côn, quát hỏi:

- Viên Chân, mau ra lệnh thả phương trượng ngay. Lão phương trượng mà có mệnh hệ gì, thì tội trạng của ngươi càng lớn đó.

Thành Côn gượng cười:

- Đã đến nước này, tất cả phải cùng chết một lượt. Bây giờ dù ta có muốn thả Không Văn, thì cũng chẳng kịp. Ngươi không mù, sao không nhìn thấy lửa đã bốc cao?

Không Trí giật mình, quay đầu nhìn xuống bên dưới, quả nhiên thấy dưới chùa khói đen bốc lên, lưỡi lửa lem lém, vội kêu to:

- Đạt Ma đường cháy rồi! Mau mau xuống cứu hỏa!

Tầng chúng náo loạn một trận, chạy tứ tán xuống núi.

Bỗng thấy bốn phía xung quanh Đạt Ma đường đều có các vòi nước phun vào trông như các con rồng trắng, chẳng mấy chốc ngọn lửa đã bị dập tắt.

Không Trí chấp tay niệm Phật, nói:

- A Di Đà Phật, ngôi chùa Thiếu Lâm cổ kính thoát được kiếp nạn.

Lát sau có hai tăng nhân chạy lên bẩm báo:

- Khải bẩm sư thúc tổ, bọn phản nghịch thủ hạ của Viên Chân phóng hỏa đốt Đạt Ma đường, may nhờ các anh hùng trong Hồng Thủy kỳ của Minh giáo trượng nghĩa, đã dập tắt được rồi.

Không Trí tới trước mặt Trương Vô Kỵ, chấp tay vái, nói:

- Ngôi chùa Thiếu Lâm cổ kính ngàn năm thoát được hỏa kiếp, hoàn toàn là nhờ đại ân đại đức của Trương giáo chủ, tăng chúng bốn tự dù tan xương nát thịt cũng khó báo đền.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ, nói:

- Việc đó đương nhiên phải làm, đại sư khỏi cần đa lễ.

Không Trí nói:

- Không Văn phương trượng bị bọn phản đồ nhốt trong Đạt Ma viện. Lửa dập tắt rồi, nhưng không biết sự an nguy của sư huynh ra sao. Trương giáo chủ và chư vị anh hùng chờ cho một chút, lão nạp phải xuống xem thế nào.

Thành Côn cười hô hố, nói:

- Trên người Không Văn bôi đầy dầu mỡ, lửa vừa cháy lên, thì y cháy trước. Hồng Thủy kỳ chỉ cứu được Đạt Ma viện, cứu sao nổi lão phượng trưng.

Bỗng từ lưng chừng núi có tiếng nói vọng lên:

- Hồng Thủy kỳ cứu không nổi, thì còn có Hậu Thổ kỳ.

Chính là tiếng nói của Phạm Dao. Vừa nói xong đã thấy Phạm Dao cùng với chưởng kỳ sứ của Hậu Thổ kỳ là Nhan Viên chạy lên núi, hai người dìu một lão tăng, chính là phượng trưng Không Văn của chùa Thiếu Lâm. Chỉ thấy cả ba người quần áo tả tơi, râu tóc bơ phờ, có chỗ bị lửa sém, trông lem luốc.

Không Trí chạy lại ôm chầm lấy Không Văn, nói:

- Sư huynh có sao không? Sư đệ bất tài, tội thật đáng chết vạn lần!

Không Văn mỉm cười, nói:

- Hoàn toàn nhờ có hai vị Phạm thí chủ và Nhan thí chủ từ dưới lòng đất chui lên cứu, nếu không ta và sư đệ chắc chẳng còn được gặp mặt nhau.

Không Trí kinh ngạc nói:

- Tài độn thổ của Hậu Thổ kỳ Minh giáo quả là thần diệu!

Ông quay sang thi lễ tạ ơn Phạm Dao và Nhan Viên, rồi nói:

- Phạm thí chủ, lão tăng trước đây vô lễ mạo phạm, xin thí chủ lượng thứ cho. Lời hẹn với chùa Vạn An ở Đại Đô, lão nạp xin hủy bỏ.

Nhân sĩ võ lâm đã ước hẹn tử võ, nếu nuốt lời không đến, so với muối mặt chịu thua thì còn đáng hổ thẹn gấp bội. Không Trí vô cùng cảm kích đại ân của Phạm Dao mạo hiểm cứu sống sư huynh, nên mới tự nguyện hủy bỏ ước hẹn. Hai người vốn đã phục nhau, trải qua việc này, càng thấy tâm đầu ý hợp, từ đó thành bạn tâm giao.

Nguyên Thành Côn đã sắp đặt mọi sự đâu ra đấy từ trước. Đêm trước ngày khai mạc đại hội anh hùng, hẩn xuất kỳ bất ý ra tay điểm huyết Không Văn, đem ông nhốt vào Đạt Ma viện, trong viện chất đủ thứ lưu hoàng, củi cỏ dễ cháy, sai bọn tâm phúc canh giữ, ép Không Trí phải làm theo ý hẩn trong mọi việc, nếu không hẩn sẽ ra lệnh phóng hỏa thiêu chết Không Văn. Nhưng rồi sự việc không như hẩn toan tính, khi tất cả đã thất bại, hẩn còn nước cờ cuối cùng, truyền hiệu lệnh phóng hỏa. Hẩn tính rằng quần hùng và tăng chúng sẽ hốt hoảng lo cứu hỏa, bọn thủ hạ tâm phúc sẽ thừa cơ cứu hẩn xuống núi. Không ngờ đại đội nhân mã của Dương Tiêu kéo đến núi Thiếu Thất từ mấy hôm trước, đã sai Hậu Thổ kỳ đào một đường hầm thông vào bên trong chùa Thiếu Lâm, vốn định để cứu Tạ Tốn, nào hay Tạ Tốn lại không được nhốt ở trong chùa. Người của Hậu Thổ kỳ tìm mãi không ra, nhân dịp đó đã xóa hết dấu tích mười sáu chữ sau lưng các pho tượng La Hán.

Sau khi Trương Vô Kỵ liên thủ với Chu Chỉ Nhược phá vỡ “Kim cương phục ma khuyên”, đến lúc Thành Côn lộ mặt ra, trở mặt với Không Trí, thì Triệu Mẫn và Dương Tiêu liền nhìn ra manh mối. Hai người bàn bạc, nhờ Phạm Dao chỉ huy Hồng Thủy, Hậu Thổ hai kỳ theo địa đạo mà chui vào chùa cứu Không Văn. Có điều là Thành Côn bố trí cực kỳ bí mật, độc địa, trong ngoài Đạt Ma viện chất nhiều lưu hoàng, dầu củi, chỉ một mồi lửa sẽ cháy bùng lên, khiến cho năm giáo đồ của Hậu Thổ kỳ bị chết thiêu. Phạm Dao và Nhan Viên hai người cố xông vào cứu Không Văn ra, song ba người cũng bị cháy sém cả râu tóc, nếu không có đường hầm thoát hiểm, chắc đã thành tro cả rồi. Đạt Ma viện và vài gian tăng xá lân cận bị cháy, may chưa lan sang mấy nơi yếu địa như Đại

Hùng bảo điện, Tàng kinh các, La Hán đường.

Không Văn, Không Trí bàn nhau một lát, truyền pháp chỉ bắt tất cả đồng đảng của Thành Côn đem nhốt vào hậu điện chờ lệnh sau. Thành Côn ở chùa Thiếu Lâm đã lâu, kết nạp đồ đảng thật không phải ít, nhưng tên đầu sỏ đã bị bắt và trở nên một kẻ vô dụng, phương trượng thì thoát hiểm; bọn đồng đảng của Thành Côn thấy đại thế đã mất, không một tên nào dám kháng cự. Thủ tọa La Hán đường chỉ huy tăng chúng áp giải bọn đó, tên nào tên nấy đầu cúi gằm, ủ rũ đi xuống núi.

Trương Vô Kỵ tới bên cạnh Tạ Tồn, chỉ gọi được hai tiếng “Nghĩa phụ!” nước mắt đã rùng rùng. Tạ Tồn cười, nói:

- Hải nhi ngốc nghếch của ta, nghĩa phụ của con may được ba vị cao tăng điểm hóa, đại triệt đại ngộ, bao nhiêu tội lỗi một đời đã được hóa giải hết, con phải mừng cho ta chứ, sao lại khổ sở như thế? Ta phế bỏ võ công thì có gì đáng tiếc, chẳng lẽ còn giữ để làm điều xằng bậy hay sao?

Trương Vô Kỵ không biết nói gì, trong lòng vẫn đau đớn, lại thốt lên:

- Nghĩa phụ!

Tạ Tồn tới trước mặt Không Văn, quỳ xuống, nói:

- Đệ tử tội nghiệt thâm trọng, mong phương trượng cho ở lại đây, xuống tóc tu hành.

Không Văn chưa kịp trả lời, Độ Ách nói:

- Người hãy lại đây, lão tăng nhận người làm đồ đệ.

Tạ Tồn nói:

- Đệ tử không dám mong được phúc duyên như thế.

Tạ Tồn bái Không Văn làm thầy, sẽ là đệ tử hàng chữ “Viên”, còn bái Độ Ách làm thầy, thì sẽ ở vào hàng chữ “Không”, được xưng hô huynh đệ với Không Văn, Không Trí.

Độ Ách nói:

- Không cố nhiên là không, Viên cũng là không, ngã tướng với nhân tướng, nào có gì khác nhau!

Tạ Tồn ngẩn ra, lập tức hiểu ngay, sư phụ đệ tử, hàng trên hàng dưới, pháp danh thứ tự đối với nhà Phật đều là hư ảo, bèn đọc luôn câu kệ:

- “Sư phụ là không, đệ tử là không, vô tội vô nghiệp, vô đức vô công!”

Độ Ách cười ha hả, nói:

- Thiện tai, thiện tai! Người trở thành môn hạ của ta, tên người vẫn là Tạ Tồn, người hiểu chưa?

Tạ Tồn đáp:

- Đệ tử hiểu rồi. Tạ Tồn hay cục phân, cũng đều là hư ảnh, cái thân còn là không, huống hồ cái danh?

Tạ Tồn văn võ toàn tài, bách gia chư tử đều đã học, vừa được Độ Ách điểm hóa, lập tức ngộ ra tinh nghĩa Phật gia, từ đó đi vào cửa Phật, cuối cùng sẽ trở thành một cao tăng đại đức.

Độ Ách nói:

- Đi thôi, đi thôi! Mới ngộ được đạo, đừng nhập vào ma chướng!

Lão tăng dắt tay Tạ Tồn, cùng Độ Nạn, Độ Kiếp thong thả đi xuống núi. Không Văn, Không Trí, Trương Vô Kỵ cùng mọi người đứng lên cúi mình tiễn biệt. Kim Mao Sư Vương ba mươi năm trước lừng danh giang hồ, gây ra bao nhiêu chuyện kinh thế hãi tục, hôm nay thân nhập cửa thiền, quần hùng không khỏi cảm thán. Trương Vô Kỵ vừa

hoan hỉ, vừa bi thương.

Không Văn nói:

- Chư vị anh hùng quang lâm tề tụ, nói ra thật hổ thẹn, tề tụ có nội biến, thật đáng trách, việc tiếp đãi không được chu đáo. Chư vị ở bốn phương, hôm nay tụ hội nơi đây, chưa biết bao giờ mới có dịp tái ngộ, xin mời vào chùa tạm nghỉ.

Quần hùng cùng xuống núi, vào chùa. Chùa Thiếu Lâm bày tiệc chay thết đãi, lập đàn cầu kinh siêu độ cho những người không may bỏ mạng trong kỳ đại hội này. Quần hùng lần lượt tới bàn thờ thấp nhang ai điếu.

Đại sự xong xuôi, Trương Vô Kỵ trong lòng còn nhiều điều chưa rõ; Tạ Tốn rời bỏ đột ngột như thế, nhiều chuyện chàng chưa hỏi cho tường tận, nhưng nghĩ rằng những điều đó đều có liên quan đến Chu Chỉ Nhược. Nghĩ đến tình xưa, thôi thì cũng chẳng nên làm sáng tỏ mọi nghi vấn, để khỏi tổn hại thanh danh của nàng. Dùng bữa xong, chàng cùng cô bé Sử Hồng Thạch và các vị trưởng lão Cái Bang bàn thảo đại sự của Cái Bang ở sương phòng phía tây, chợt có giáo đồ tới báo:

- Giáo chủ, Trương tứ hiệp phái Võ Đang đến, có việc cần thương nghị.

Trương Vô Kỵ cả kinh, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ có chuyện gì xảy ra với thái sư phụ chăng?” Chàng rảo bước tới đại điện, vái chào Trương Tông Khê, thấy ông thần sắc không khác lạ, mới yên tâm, hỏi:

- Thái sư phụ vẫn mạnh khỏe chứ ạ?

Trương Tông Khê nói:

- Sư phụ lão nhân gia người vẫn khỏe. Ta ở núi Võ Đang nghe được tin hai vạn quân thiết kỵ Thát tử đang tiến về hướng chùa Thiếu Lâm, thấy tình hình rõ ràng sắp bất lợi cho đại hội anh hùng, bởi vậy ta gấp rút đi suốt ngày đêm tới đây báo tin.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy mình cần cho lão phượng trượng biết ngay.

Hai người tức thời đến hậu viện, bẩm với Không Văn. Không Văn trầm ngâm, nói:

- Việc này quá lớn, cần cộng nghị với quần hùng.

Bèn lệnh cho kéo chuông, tụ tập tất cả mọi người ở Đại Hùng bảo điện.

Quần hùng nghe tin, lập tức xông vào bàn tán. Những người hăng hái nói:

- Nhân lúc quần hùng thiên hạ tề tụ ở đây, mình hãy xuống núi đánh cho chúng trớ tay không kịp.

Những người lão thành trầm tĩnh thì nói:

- Quân Nguyên điều động binh mã đây đó là chuyện rất thường, chưa chắc đã đến đây đánh ta.

Trương Tông Khê nói:

- Tại hạ biết tiếng Mông Cổ, chính tai nghe quan quân Thát tử ra lệnh, đúng là đem quân tới vây đánh chùa Thiếu Lâm.

Thời đó Mông Cổ chiếm cứ Trung nguyên đã hơn trăm năm, số người Hán biết tiếng Mông Cổ không phải là ít. Trương Tông Khê thông minh đa trí, nghe hiểu nhiều thổ ngữ, nói tiếng Mông Cổ rất lưu loát.

Không Văn nói:

- Chư vị anh hùng, xem ra triều đình biết chúng ta tụ tập ở đây, đoán chừng gây khó dễ cho triều đình, nên điều binh đến trấn áp. Chúng ta ai ai cũng biết võ công, không sợ gì Thát tử, tục ngữ có câu “binh đến tướng ngăn, nước dâng đất chặn”, có gì đáng ngại...

Ông chưa dứt lời, nhiều người đã đứng dậy hoan hô, song Không Văn nói tiếp:

- Có điều chúng ta là hào sĩ giang hồ, chỉ quen đơn đao độc đấu, tử thí không phải chỉ dùng binh khí quyền cước, mà còn sử dụng cả nội công ám khí. Việc giao chiến bằng trường thương đại kích, lên ngựa xuống ngựa, hoàn toàn không phải là sở trường của chúng ta. Theo ý lão nạp, chư vị anh hùng nên giải tán ngay có hơn chăng?

Mọi người nhìn nhau, im lặng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu chúng ta giải tán đi, một là bọn Thát tử sẽ tưởng chúng ta sợ chúng, khiến chúng hung hăng thêm; hai là các sư phụ trong chùa Thiếu Lâm sẽ ra sao?

Không Văn mỉm cười, nói:

- Quân Nguyên vào chùa, thấy toàn tăng nhân, chẳng có hào sĩ giang hồ nào cả, chắc sẽ chẳng làm gì được. Cái đó gọi là đến thì hăm hăm hở hở, đi thì như chó cụp đuôi.

Quần hùng biết sở dĩ Không Văn nói thế chỉ vì hảo ý với mọi người. Đại hội anh hùng kỳ này là do chùa Thiếu Lâm triệu tập, không muốn vì thế mà gây họa, khiến quần hùng phải đổ máu trên núi Thiếu Thất này. Nhưng quần hùng đều là những người có nhiệt huyết, gặp địch lẽ nào chịu rút lui? Huống hồ triều đình đã cử đại quân đến, hẳn sẽ không vì bắt hụt mà yên ổn rút về, thế nào cũng quấy phá chùa Thiếu Lâm, không chừng còn giết sạch, bắt hết tăng nhân, phóng hỏa đốt chùa. Quân Nguyên vốn bạo ngược, giết người đốt nhà đã thành chuyện cơm bữa.

Dương Tiêu nói:

- Quân Mông Cổ bạo ngược, phàm người Hán chúng ta đều phải có trách nhiệm chống địch. Theo ý tại hạ, chúng ta nên tìm cách dụ cho bọn Thát tử đi đường khác, tìm chỗ khác đánh cho chúng một trận, để ngôi chùa cổ kính này khỏi bị họa binh lửa.

Quần hùng ồn ào tán thành:

- Đúng là như thế!

Còn đang nghị luận, bỗng ngoài cổng chùa có tiếng vó ngựa dồn dập, hai hán tử phóng ngựa tới. Họ được tri khách tăng dẫn vào trong điện. Quần hùng nhìn trang phục của họ, biết ngay là giáo đồ Minh giáo. Hai người tới trước mặt Trương Vô Kỵ cúi mình hành lễ, một người nói:

- Khải bẩm giáo chủ, đội tiên phong của Thát tử năm ngàn quân đang tiến tới chùa Thiếu Lâm, nói là chư vị sư phụ trong chùa tụ tập làm phản, nên sẽ san bằng Thiếu Lâm tự. Hề ai trọc... trọc...

Không Văn mỉm cười:

- Người định nói là hòa thượng trọc đầu phải không? Thì cứ nói, đừng ngại.

Người kia nói tiếp:

- Dọc đường có nhiều vị đại hòa thượng đã bị Thát tử giết hại. Bọn Thát tử bảo rằng "Bọn hòa thượng trọc đầu đều xấu xa, bọn để tóc cũng không tốt, thấy kẻ nào mang binh khí cứ việc giết luôn".

Nhiều người nhao nhao lên, nói:

- Không sống mái một phen với bọn Thát tử thì không đáng là con cháu Hoàng Đế.

Bấy giờ nhà Tống đã mất ngôi gần trăm năm, nhưng anh hùng lục lâm trước sau vẫn coi quan binh Mông Cổ là bọn thiếu số mọi rợ, không chịu sự quản thúc của chúng. Lúc này nghe tin quân Mông Cổ kéo đến chém giết, thì ai nấy nhiệt huyết bừng bừng, đều muốn vùng lên đánh giặc.

Trương Vô Kỵ đồng dục nói:

- Chư vị anh hùng, hôm nay chính là lúc giết giặc đền nợ nước của nam tử hán. Đại hội anh hùng Thiếu Lâm tự từ nay nổi danh thiên thu!

Trong đại điện tiếng hoan hô vang động hồi lâu.

Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Chúng ta có muốn rút lui cho yên lành cũng không được nữa rồi, vậy xin Không Văn phương trượng đứng ra chỉ huy, Minh giáo chúng tôi trên dưới xin được vâng lệnh.

Không Văn nói:

- Sao Trương giáo chủ lại nói như vậy? Tăng chúng tề phái tuy từng học quyền cước, nhưng hành quân đánh trận thì chẳng biết gì. Mấy năm qua Minh giáo gây dựng đại sự nghiệp, người trên giang hồ ai mà không biết? Chỉ giáo chúng Minh giáo mới đủ sức kháng cự bọn Thát tử. Chúng tôi xin đề cử Trương giáo chủ đứng ra chỉ huy hào kiệt thiên hạ chống lại bọn Thát tử.

Trương Vô Kỵ định từ chối, thì quần hùng đã hò reo ủng hộ. Trương Vô Kỵ tuy tuổi còn trẻ, chưa đủ để người ta tuân phục; song võ công cao cường, mới rồi đấu với Thiếu Lâm tam tăng, người người đều thấy; hơn nữa, các lộ nhân mã của Minh giáo, như Hàn Sơn Đồng, Từ Thọ Huy, Chu Nguyên Chương... nổi lên tại khắp vùng Hoài Tứ, Dự Ngạc, đánh thành chiếm đất, thanh thế lên mạnh. Hôm qua Ngũ Hành kỳ đại diễn tài nghệ ở sân bãi, xem ra khả năng chiến đấu đông người của họ không môn phái nào sánh nổi. Hào sĩ các môn phái, bang hội đều nghĩ rằng trừ Minh giáo ra, quả thật không ai đủ tài năng đảm nhiệm việc lớn này.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc điều binh khiển tướng không phải là sở trường của tại hạ, xin chư vị tiến cử người hiền năng khác thì hơn.

Chàng đang khiêm nhường, bỗng nghe dưới chân núi nhiều tiếng la hét nổi lên. Hai nhà sư Thiếu Lâm chạy vào đại điện báo tin:

- Khải bẩm phương trượng, quân Mông Cổ đang đánh lên chùa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nhuệ Kim kỳ, Hồng Thủy kỳ, hai kỳ ra chặn địch trước. Chu Điền tiên sinh, Thiết Quan đạo trưởng, mỗi vị giúp cho một kỳ.

Chu Điền và Thiết Quan đạo nhân vâng lệnh chạy ra. Lúc này tình thế khẩn cấp, không cho phép Trương Vô Kỵ khước từ, chàng chỉ còn cách tiếp tục ra lệnh:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, đại sư hãy mang thánh hỏa lệnh đi các vùng lân cận điều động lực lượng bản giáo đến đây cứu viện.

Thuyết Bất Đắc nhận lệnh đi liền.

Quần hùng trong đại điện nghe tin quân Nguyên đang đánh lên chùa, ai nấy rút binh khí, ào ào xông ra.

Dương Tiêu nói nhỏ:

- Giáo chủ, nếu giáo chủ không ra lệnh, mọi người sẽ loạn cả lên, như thế thì bại trận mất.

Trương Vô Kỵ gật đầu, ra khỏi điện, tới sơn đình ở lưng núi quan sát, thấy hơn một ngàn quân tiên phong của Mông Cổ đánh lên lưng núi đã bị Nhuệ Kim kỳ dùng nổ cứng giáo dài đánh bật xuống. Nhìn xa xa, từng tốp từng tốp quân Nguyên đang bò lên như rắn rất có hàng lối. Hiện giờ đã xa hẳn cái thời Thành Cát Tư Hãn và Bạt Đô uy chấn

thiên hạ, song quân thiết kỵ Mông Cổ được huấn luyện đúng cách, vẫn là đội quân tinh nhuệ có một không hai trên thế gian.

Bỗng nghe phía bên trái nhiều tiếng kêu la âm ỹ, khá đông ni cô và một số nam nhân chạy lên núi, chính là người của phái Nga Mi, chắc hẳn khi xuống núi đã gặp quân Mông Cổ đánh đuổi nên phải chạy ngược trở lại. Chừng mười mấy hán tử khiêng một cái cáng, bị quân Mông Cổ vây chặt; Chu Chỉ Nhược chỉ huy bọn Tĩnh Huyền, Tĩnh Chiêu mấy phen cố xông vào, tuy giết được vài chục quan binh Mông Cổ, song vẫn không cứu được đồng môn đang bị vây hãm.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hồng rồi! Người nằm trên cáng chắc là Tổng sư ca!” Bèn gọi to:

- Hồng Thủy kỳ, Liệt Hỏa kỳ yểm hộ, Dương Phạm nhị sứ, Vi huynh, hãy theo ta cứu người!

Rồi phóng xuống trước. Hai tên lính Mông Cổ cầm mâu xông tới. Trương Vô Kỵ chop một cây mâu, vận kinh hất một cái, cả hai tên lính lăn xuống núi. Trương Vô Kỵ sử dụng hai cây mâu, xông vào quân địch như rồng ra biển. Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc chạy theo sau, quân Mông Cổ chạy tán loạn, bỏ tốp người của phái Nga Mi ở lại phía sau. Phạm Dao đâm một quyền vỡ mặt một tên thập phu trưởng của quân Nguyên, cướp lấy người bị thương nằm trên cáng, quay đầu chạy lên núi.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược người vậy máu, lại xông vào trận địa quân Nguyên, bèn gọi:

- Chỉ Nhược, Chỉ Nhược, Tổng sư ca đã cứu được rồi.

Chu Chỉ Nhược như không nghe thấy, vẫn múa trường tiên đánh về phía trước, nhưng vì sơn đạo nhỏ hẹp, lại đông người, nên nhất thời chưa vượt tới được.

Trương Vô Kỵ thấy còn hai đệ tử phái Nga Mi khiêng một cái cáng khác, ở trong vòng vây quân Nguyên, đang cố vung đao tử chiến, thì nghĩ thầm: “Xem chừng trên cái cáng kia mới là Tổng sư ca”. Chàng nhún mình nhảy tới, hai thanh trường mâu chống lên vách núi, dùng tay thay chân, lướt nhanh tới như đi bằng cà kheo. Còn cách hơn một trượng, thì hai đệ tử phái Nga Mi kẻ trúng đao, người trúng tên, đều ngã lăn xuống núi.

Trương Vô Kỵ phi thân tới, tay trái giơ trường mâu ra đỡ không để cái cáng rơi xuống, thấy người nằm trên cáng quần đầy vải trắng, chỉ lộ khuôn mặt, chính là Tổng Thanh Thư. Trương Vô Kỵ quăng cây mâu, ôm hẳn lên tay, thấy thân thể y sao nặng dị thường, bên trong lớp vải thấy cứng ngắc, tựa hồ bọc theo vật gì khác. Chàng không kịp nghĩ, chỉ sợ làm xê dịch những chỗ xương gãy, vội lạng trái né phải, tránh đao kiếm của quân Nguyên, ôm Tổng Thanh Thư chạy lên núi.

Lúc đó, Đường Văn Lượng và Tông Duy Hiệp phái Không Động cùng xông tới, cầm kiếm yểm hộ hai bên cho chàng. Quân Nguyên bị kiếm đâm chém giạt ra. Trương Vô Kỵ bế Tổng Thanh Thư lên núi bình an.

Vài trăm quân Nguyên dàn đội hình xông lên. Bành Oánh Ngọc hô to:

- Liệt Hỏa kỳ ra tay!

Giáo chúng Liệt Hỏa kỳ dùng ống phun dầu thô rồi bắn hỏa tiễn, lửa bốc cháy đùng đùng, hơn hai trăm tên địch đi trước biến thành những quả cầu lửa lăn xuống núi. Ở mé bên kia, Hồng Thủy kỳ cũng phun nước độc xuống, hàng trăm quân Nguyên bị trúng, chết thật thảm khốc. Tên vạn phu trưởng quân Nguyên hạ lệnh thu binh, đội tiên phong của địch đổi thành đội chặn hậu, giơ cung bắn chặn, chậm rãi rút xuống núi. Bành Oánh

Ngọc than:

- Quân Mông Cổ bại trận mà không loạn, đúng là tinh binh trong thiên hạ.

Quân địch rút xuống chân núi thì tản ra thành hình nan quạt, xem chừng nhất thời chưa dám tái chiến.

Trương Vô Kỵ hạ lệnh:

- Nhuệ Kim, Hồng Thủy, Liệt Hỏa ba kỳ trấn giữ các nơi hiểm yếu. Cự Mộc, Hậu Thổ hai kỳ mau chặt cây, đào đất, dựng rào đắp lũy đề phòng quân địch đánh lên.

Các chưởng kỳ sứ của Ngũ Hành kỳ nhất tề tuân lệnh, chỉ huy thuộc hạ bố phòng.

Quần hùng thoát đầu cứ tưởng nếu không giết sạch quân Nguyên, chỉ tự bảo vệ thân mình, thì chẳng có gì khó. Nhưng sau một trận giao phong, mới biết việc bày binh bố trận khác hẳn chuyện tỷ thí võ nghệ một chọi một. Khi hàng ngàn hàng vạn người ào lên tấn công như nước vỡ bờ, người võ công có cao cường như Chu Chỉ Nhược, lúc ấy cũng chẳng có cách gì thi thố tài năng. Bốn phía chỗ nào cũng tua tủa đao thương kiếm kích, đâm chém loạn xạ, bao nhiêu phép tắc hóa giải chiêu số, nội công ngoại kinh từng học đều không thể vận dụng. Nếu không nhờ Ngũ Hành kỳ của Minh giáo dùng trận pháp ngăn chặn trận pháp của địch, thì lúc này núi Thiếu Thất chắc đã thê thảm hết chỗ nói, chùa Thiếu Lâm chắc đã bị đốt cháy thành tro rồi.

Mặc dù tăng chúng Thiếu Lâm có kỷ luật, từng đội tăng nhân trẻ tuổi cầm giới đao, thiền trượng, dưới quyền chỉ huy của các tăng nhân đứng tuổi, chia nhau trấn giữ các nơi hiểm yếu, song quả bất địch chúng, làm sao chống đỡ nổi đòn tấn công của hai vạn tinh binh Mông Cổ? Đến khi quân Nguyên lui binh, quần hùng mới nhao nhao bàn luận, hiểu vì sao tiền triều có rất nhiều anh hùng hào kiệt võ công cao cường, nhưng lại để giang sơn gấm vóc rơi vào tay bọn Thát tử.

*

* *

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng đặt Tổng Thanh Thư xuống đất, thăm mũi, thấy vẫn thở, quay đầu định gọi Chu Chỉ Nhược, song không thấy nàng đâu, bèn hỏi:

- Tổng phu nhân đâu rồi?

Mọi người vừa rồi lo đánh trả quân Nguyên, không ai để ý xem Chu Chỉ Nhược đi đâu. Các đệ tử phái Nga Mi lúc này cũng bớt mấy phần căm hận đối với Minh giáo, đều nói họ không thấy vị chưởng môn đâu cả. Trương Vô Kỵ sợ Tổng Thanh Thư trong cơn hỗn loạn có thể bị thương, bèn cỡi các bằng vải quần người hấn ra xem sao.

Trên người hấn quần ba lớp vải trắng, lúc cỡi đến lớp thứ ba, thì loảng xoảng rơi ra bốn đoạn binh khí gãy.

Trương Vô Kỵ cả kinh, kêu lên:

- Đao Đồ Long, kiếm Ý Thiên!

Mọi người cùng ủa tới, thấy hai món binh khí cực kỳ lợi hại kia đều đã gãy đôi.

Trương Vô Kỵ cầm một nửa thanh đao Đồ Long lên xem, thấy nó rất nặng, thì trong lòng trào dâng bao cảm xúc lẫn lộn. Cha mẹ chàng vì thanh đao này mà bỏ mạng, ngót hai mươi năm sóng gió liên miên trên giang hồ cũng là vì nó cả. Quần hùng tụ tập ở chùa Thiếu Lâm lần này, cũng là vì thanh bảo đao. Đến lúc bảo đao xuất hiện, thì nó đã gãy, hóa thành vô dụng. Chàng cầm cây đao gãy, thấy chỗ gãy có lỗ hổng, có thể giấu vật gì đó bên trong. Kiếm Ý Thiên cũng y như thế. Cả đao lẫn kiếm đều có chỗ rỗng, nếu bên trong giấu vật gì, thì vật đó đã bị người ta lấy mất rồi.

Dương Tiêu thở dài, nói:

- Võ công kinh người của Chu cô nương thì ra là từ trong đao kiếm này mà nên.

Trương Vô Kỵ thấy đao kiếm gãy như thế, thì hiểu ngay: cái đem trên hòn đảo nhỏ, đao kiếm cùng bị mất, chính là bị Chu Chỉ Nhược lấy trộm. Không biết nàng dùng thủ đoạn gì mà đuổi được Triệu Mẫn, rạch mặt Ân Ly, rồi đem đao kiếm chém vào nhau, khiến cả hai thứ binh khí sắc bén nhất thiên hạ đều bị hủy, nàng ta đã lấy bí kíp võ công giấu trong đao kiếm ra mà bí mật tu luyện.

Chàng càng nghĩ càng hiểu rõ: “Phải rồi, hồi ấy trên hòn đảo nhỏ ta dùng ‘Cửu dương thần công’ trừ độc cho nàng, trong cơ thể nàng cứ có một luồng nội lực quái dị ngấm chống lại ta, càng về sau luồng nội lực ấy càng mạnh, chứng tỏ nội công của nàng được tu luyện ngày càng tăng tiến. Ôi, nàng muốn luyện gấp cho xong, không chịu tập luyện nội công một cách căn cơ, chỉ luyện toàn công phu âm độc, nên cuối cùng không thể đạt tới cảnh giới thượng thừa của võ học. Nàng tuy đánh bại được Du nhị bá và Ân lục thúc, song chỉ là nhờ chiêu số võ công quái dị mà thắng, giống như ba sứ giả Ba Tư thắng ta lần đầu vậy. Võ công chân chính của Chu Chỉ Nhược so với hai vị Du, Ân thì còn thua xa, mai sau còn giao đấu ắt sẽ bỏ mạng dưới tay Võ Đang nhị hiệp”.

Chàng còn đang ngẫm nghĩ, thì chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ là Ngô Kinh Thảo bước tới, nói:

- Khải bẩm giáo chủ, thuộc hạ vốn xuất thân thợ rèn, từng học qua phép rèn đao kiếm; để thuộc hạ làm thử, không chừng có thể nối lại bảo đao bảo kiếm như cũ.

Dương Tiêu vui mừng nói:

- Thuật rèn kiếm của Ngô kỳ sứ thiên hạ vô song, xin giáo chủ cứ để y thử xem sao.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Hai thứ vũ khí sắc bén này bị gãy, quả thật đáng tiếc. Ngô kỳ sứ nối lại được thì hay lắm.

Ngô Kinh Thảo quay sang nói với chưởng kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ Tân Nhiên:

- Rèn đao đúc kiếm, cốt yếu là ở sức lửa, vậy phải nhờ Tân huynh giúp cho một tay. Tình hình này, xem ra bọn Thát tử chưa đánh lên núi đầu, chúng ta bắt tay làm luôn được chứ?

Tân Nhiên cười đáp:

- Gì chứ nhóm củi đốt lửa là sở trường của đệ mà.

Thế là hai người chỉ huy thuộc hạ đắp một cái lò cao, đường kính miệng lò chưa đầy một thước. Ngô Kinh Thảo lấy nửa thanh đao Đồ Long đặt vào trong lò, chỗ gãy ở gần miệng lò. Nhiên liệu của Liệt Hỏa kỳ đã chuẩn bị sẵn, chẳng mấy chốc lửa cháy bùng bùng. Ngô Kinh Thảo đã mất cánh tay phải, chỉ còn cánh tay trái. Y đặt bên cạnh mười mấy loại binh khí khác nhau, mắt chăm chú theo dõi lửa trong lò, mỗi khi thấy lửa biến màu, lại ném một thứ binh khí vào lò để thử sức nóng. Đến lúc lửa từ màu xanh biến thành màu trắng, y tay trái cầm kim, kẹp nửa thanh đao Đồ Long còn lại mà chấp nối với đầu bên kia để nung chảy. Nửa thân trên y để trần, làn lửa bắn văng tung tóe, song y như không cảm thấy, chỉ chăm chú vào công việc. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Rèn đao kiếm tuy là nhỏ, song phải có nhiều kiến thức, có tài nghệ lớn mới làm nổi. Loại thợ rèn tầm thường, thì chỉ chịu nóng không thôi cũng chẳng nổi”.

Bỗng nghe “hịch hịch” hai tiếng, hai người kéo bễ của Liệt Hỏa kỳ ngã lăn ra bất tỉnh. Tân Nhiên và phó kỳ sứ liền chạy lại thay thế, tự tay kéo bễ. Hai người có nội công khá,

sử kinh quạt gió vào lò đều và mạnh, lửa bốc lên cao cả trượng, trông rất đẹp mắt.

Chừng tàn nửa nén nhang, Ngô Kinh Thảo bỗng kêu lên:

- Ái chà!

Rồi nhảy về phía sau, mặt đầy vẻ thất vọng. Mọi người kinh ngạc nhìn kỹ, thấy cây kim trong tay y đã méo mó biến dạng vì sức nóng, trong khi thanh đao Đồ Long vẫn nguyên xi. Ngô Kinh Thảo lập tức, nói:

- Thuộc hạ bất tài. Thanh đao Đồ Long này quả danh bất hư truyền.

Tân Nhiên và viên phó kỳ sứ tạm ngưng kéo bễ, lùi sang một bên. Hai người áo quần ướt sũng mồ hôi, tưởng như từ dưới nước leo lên không bằng.

Triệu Mẫn bỗng nói:

- Vô Kỵ ca ca, thanh đao Đồ Long chặt không đứt thánh hỏa lệnh, phải vậy không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng rồi!

Có sáu tấm thánh hỏa lệnh, chàng đã giao một tấm cho Thuyết Bất Đắc mang đi điều binh, chỉ còn năm, bèn lấy ra, đưa cho Ngô Kinh Thảo, nói:

- Đao kiếm không hàn lại được thì cũng chẳng sao. Thánh hỏa lệnh là bảo vật của bốn giáo, đừng để bị hủy hoại.

Ngô Kinh Thảo cúi mình tiếp nhận, nói:

- Xin vâng lệnh!

Y thấy năm tấm thánh hỏa lệnh không phải bằng vàng hoặc bằng sắt, cứng rắn vô cùng, nặng chình chịch, nên cúi đầu ngẫm nghĩ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu thấy không ăn chắc, thì đừng mạo hiểm.

Ngô Kinh Thảo không trả lời, hồi lâu mới như bưng tỉnh, nói:

- Thuộc hạ có gì kém cỏi, thì xin giáo chủ lượng thứ. Thánh hỏa lệnh này là bạch kim huyền thiết trộn với bột kim cương đúc nên, sức lửa cực nóng cũng không nung chảy được. Thuộc hạ chỉ hồ nghi, không biết khi xưa làm sao họ đúc được, nên nhất thời chưa nghĩ ra thôi.

Triệu Mẫn liếc Trương Vô Kỵ, mỉm cười:

- Sau này giáo chủ có dịp sang Ba Tư gặp một nhân vật quan trọng, lúc ấy Ngô huynh hãy tháp tùng sang đó mà hỏi các tay thợ đúc tài giỏi của họ.

Trương Vô Kỵ ngưng ngưng nói:

- Ta sang Ba Tư để làm gì?

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Để làm gì thì tự biết.

Rồi nàng quay sang nói với Ngô Kinh Thảo:

- Ngô huynh xem, trên thánh hỏa lệnh còn có khắc hoa văn và chữ nữa. Sắc bén như thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên mà không làm cho tấm thánh hỏa lệnh suy yếu chút nào, thế thì họ làm cách gì để khắc được các đường nét văn tự ấy cơ chứ?

Ngô Kinh Thảo nói:

- Muốn khắc các đường nét văn tự thì không khó. Chỉ cần dùng sáp trắng phủ lên trên thánh hỏa lệnh, khắc hoa văn và các chữ lên trên sáp, đổ nước cường toan vào để vài tháng sẽ ăn mòn. Sau đó cạo sáp đi, hình và chữ sẽ hiện ra. Tiểu nhân chỉ không hiểu cách nung đúc của họ mà thôi.

Tân Nhiên nói:

- Này, có định làm không đây?

Ngô Kinh Thảo nói với Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ đừng lo. Liệt hỏa của Tân huynh tuy ghê gớm, nhưng không làm suy yếu nổi thánh hỏa lệnh đâu.

Tân Nhiên cảm thấy lo lo, nói:

- Đệ chỉ lo hết sức quạt lửa, còn chuyện làm hỏng thánh vật của bản giáo, thì đệ không chịu tội đâu đây.

Ngô Kinh Thảo mỉm cười, nói:

- Chỉ sợ huynh không đủ sức quạt lửa, còn mọi việc có gì đệ chịu hết.

Rồi lấy hai tấm thánh hỏa lệnh kẹp nửa thanh đao Đồ Long, sau đó dùng cây kim mới kẹp hai tấm thánh hỏa lệnh mà đưa bảo đao vào trong lò nung lần nữa.

Lửa bốc càng lúc càng cao, nung đến hơn nửa canh giờ, chỉ thấy Ngô Kinh Thảo, Tân Nhiên và phó kỳ sứ của Liệt Hỏa kỳ bị sức nóng của lò lửa tấp lại, trông thần sắc đã rất mệt mỏi, uể oải, xem chừng không thể chịu đựng thêm.

Thiết Quan đạo nhân Trương Trung đưa mắt ra hiệu cho Chu Điền, phất tay trái một cái, cả hai cùng chạy vào kéo bễ thay cho Tân Nhiên và phó kỳ sứ của Liệt Hỏa kỳ. Trương, Chu hai người nội lực so với hai người kia cao hơn hẳn, cho nên lửa trong lò bốc thẳng lên thành luồng màu trắng.

Ngô Kinh Thảo bỗng quát to:

- Cố huynh, ra tay!

Phó kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ tay cầm một con dao nhọn, chạy tới bên lò, loáng một vết trắng, dùng con dao ấy đâm luôn vào ngực Ngô Kinh Thảo. Quần hùng đứng chung quanh không khỏi thất sắc, cùng kêu lên. Máu từ bộ ngực trần của Ngô Kinh Thảo phun tung tóe vào thanh đao Đồ Long trong lò, gặp nóng lập tức hóa thành khói xanh khét lẹt. Ngô Kinh Thảo reo to:

- Thành rồi!

Y lùi mấy bước, ngồi bệt xuống đất, tay phải cầm một thanh đại đao đen nặng. Quả nhiên hai đoạn của thanh đao Đồ Long đã liền lại với nhau.

Mọi người bây giờ mới biết, thợ giỏi luyện đao kiếm mà không thành, thường thường phải nhỏ máu vào. Thời cổ vợ chồng Can Tương, Mạc Tà thậm chí phải nhảy vào lò, mới đúc nên bảo kiếm vô song. Ngô Kinh Thảo làm thế, chính là bắt chước các nghệ nhân lớn thời cổ.

Trương Vô Kỵ vội đỡ Ngô Kinh Thảo lên, xem xét vết thương, thấy dao đâm không sâu, không đáng ngại; bèn lấy thuốc rịt vào, băng lại, nói:

- Ngô huynh hà tất phải làm như thế? Đao này hàn được hay không chẳng quan trọng, đâu đáng để Ngô huynh chịu khổ như vậy?

Ngô Kinh Thảo nói:

- Vết thương nhỏ ngoài da thịt, đâu có đáng để giáo chủ phải bận tâm.

Y đứng dậy, cầm thanh đao Đồ Long lên ngắm, thấy liền lại không một dấu vết, chỉ lờ mờ lần máu nhỏ, thì vô cùng đắc ý.

Trương Vô Kỵ xem lại hai tấm thánh hỏa lệnh bị nung trong lò lửa, thấy quả nhiên không suy tổn mấy may. Chàng cầm lấy thanh đao Đồ Long chém một cái vào hai cây trường mâu cướp được của quân Nguyên, “xoẹt” một tiếng nhỏ, trường mâu bị chặt đứt

liền, đúng là chém sắt như bùn.

Quần hùng reo hò tán thưởng:

- Đao thế mới là đao!

Ngô Kinh Thảo cầm hai nửa thanh kiếm Ý Thiên lên, nghĩ đến chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ Trang Tranh cùng mấy chục huynh đệ đã bỏ mạng bởi lưỡi kiếm này, thì không nhin nổi, ứa nước mắt, nói:

- Bẩm giáo chủ, thanh kiếm này đã sát hại Trang đại ca, giết hại không ít huynh đệ của bản giáo, Ngô Kinh Thảo này hận nó tận xương tủy, đành để giáo chủ trị tội chứ không muốn nói nó lại.

Nói đoạn khóc òa lên.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đó là nghĩa khí của Ngô huynh, đâu có tội gì?

Chàng cầm hai khúc kiếm gãy, đến trước mặt Tĩnh Huyền phái Nga Mi, nói:

- Kiếm này vốn là của quý phái, vậy xin gửi sư thái để chuyển giao lại cho Chu... cho Tống phu nhân.

Tĩnh Huyền lắng lắng cầm hai khúc kiếm gãy.

Trương Vô Kỵ cầm thanh đao Đồ Long, nghĩ một chút, rồi nói với Không Văn:

- Phương trượng, thanh đao này là do nghĩa phụ tại hạ lấy được, hiện giờ ông đã quy y tam bảo, thuộc về phái Thiếu Lâm, vậy đao này để phái Thiếu Lâm chấp chưởng.

Không Văn xoa tay lia lịa:

- Thanh đao này đã mấy lần đổi chủ, cuối cùng chính Trương giáo chủ cướp được từ đám thiên binh vạn mã, ai ai cũng chứng kiến, lại do Ngô đại ca của quý giáo phục nguyên như cũ. Huống hồ hôm nay anh hùng thiên hạ đều suy cử Trương giáo chủ làm võ lâm chí tôn, luận tài luận đức, luận cả cội nguồn, danh vị, thanh đao này phải do Trương giáo chủ chưởng quản thì mới hợp với thiên kinh địa nghĩa.

Quần hùng nhất tề phụ họa, nói:

- Mọi người đều mong thế, Trương giáo chủ xin đừng từ chối.

Trương Vô Kỵ đành giữ thanh đao, nghĩ thầm: “Nếu như nhờ có thanh đao này mà hiệu lệnh được hào kiệt võ lâm thiên hạ, chung sức đánh đuổi bọn Thát tử, thì đây chính là đại sự trước nhất phải làm”. Chỉ nghe mọi người nhao nhao nói:

- Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mặc cảm bất tòng!

Tiếp theo còn hai câu nữa là “Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?” thì không ai nhắc đến, vì thấy thanh kiếm đã gãy, không thể nói lại được nữa.

Người trong Nhuệ Kim kỳ của Minh giáo cầm hận kiếm Ý Thiên, giờ thấy thanh đao Đồ Long đã được phục hồi như xưa, còn kiếm Ý Thiên chỉ là hai khúc kiếm gãy, thì ai nấy đều hả dạ.

*

* *

Mọi người bận rộn cả nửa ngày, đều đã đói bụng. Ngũ Hành kỳ của Minh giáo cùng một nửa tăng chúng Thiếu Lâm chia nhau trấn giữ các nơi hiểm yếu, số còn lại lên chùa dùng cơm chay.

Trời sắp tối, Trương Vô Kỵ leo lên một cây cao, nhìn xuống chân núi, thấy quần Nguyên tùm lại thành từng đám, nổi lửa nấu ăn. Chàng nhảy xuống đất, nói với Vi Nhất Tiếu:

- Vi huynh, sau khi trời tối hẳn, nhờ Vi huynh đi do thám một chuyến, xem đêm nay địch có tấn công hay không?

Vi Nhất Tiểu nhận lệnh ra đi.

Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ, thuộc hạ thấy bọn Thát tử ở mặt trước đã thua một trận, đêm nay chắc chúng không tấn công lần nữa, có phòng bị là đề phòng địch tập kích ở mặt sau.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế. Nhờ Dương tả sứ và Phạm hữu sứ ở đây trấn thủ, bản nhân ra sau núi xem thế nào.

Triệu Mẫn nói:

- Cho muội theo với.

Hai người tới ngọn núi từng nhót Tạ Tôn, nhìn xuống đằng sau núi Thiếu Thất, không thấy động tĩnh gì. Trương Vô Kỵ xoa xoa ba cây tùng đổ, nhìn xuống cửa địa lao đen ngòm, nhớ lại trận kịch chiến hôm nay, thực là muôn phần hung hiểm. Đột nhiên chàng nhớ ra một chuyện, nghĩ thầm: “Nghĩa phụ bảo ta nhìn vách địa lao, chút nữa thì quên mất”, bèn nói:

- Muội ở trên này canh chừng, ta xuống dưới địa lao xem thế nào.

Chàng nhảy xuống địa lao, lấy đồ đánh lửa lên, lúc này trong hầm đá, nước đã rút, chỉ còn lồm bồm dưới chân. Cả bốn bức vách đều khắc hình vẽ bằng cách dùng đá nhọn mà vạch, đường nét rất đơn giản, song thần thái rất sinh động. Bức vẽ thứ nhất trên vách phía đông, vẽ ba thiếu nữ, một nàng nằm dưới đất, một nàng quỳ bên cạnh săn sóc, còn nàng thứ ba thò tay vào bọc của người đang quỳ, bên cạnh đề hai chữ “Trộm thuốc”.

Bức vẽ thứ hai trên vách phía nam, vẽ một chiếc thuyền, một thiếu nữ quăng một thiếu nữ khác lên thuyền, bên cạnh đề hai chữ “Đuổi đi”. Trương Vô Kỵ vờ mờ hỏi, nghĩ thầm: “Hóa ra đúng như thế thật. Chỉ Nhược thừa lúc Mẫn muội đang săn sóc cho biểu muội, đã lấy trộm ‘Thập hương nhuyễn cân tán’ trong bọc của nàng, bỏ vào đồ ăn thức uống, sau đó ném Triệu Mẫn lên hải thuyền Ba Tư, buộc họ phải chạy đi. Tại sao Chu Chỉ Nhược lại không giết Triệu Mẫn nhỉ? Ồ, nếu giết Triệu Mẫn, không hủy được thi thể của Triệu Mẫn, thì làm sao có thể giả họa cho nàng, như vậy, biểu muội bị hại cũng chính là bởi tay Chu Chỉ Nhược”.

Ở góc trái bên dưới còn vẽ thêm hai nam nhân, một ngủ rất say, một người tóc dài dỏng tai nghe ngóng. Trương Vô Kỵ trầm kinh ngạc: “Thì ra Chu Chỉ Nhược làm những việc thương thiên hại lý ấy, nghĩa phụ đều nghe biết cả. Lão nhân gia công phu hàm dưỡng thật cao siêu, hồi ở trên đảo không để lộ ra một tí gì. Đúng rồi, bấy giờ mình và nghĩa phụ bị trúng “Thập hương nhuyễn cân tán”, tính mạng ở trong tay Chu Chỉ Nhược, thảo nào nghĩa phụ cứ đổ riết cho Triệu Mẫn, thật là khôn ngoan vô cùng. Ông biết ta ngờ nghếch thật thà, nếu cho ta biết chân tướng sự việc, thế nào ta cũng sẽ để lộ bí mật trong lời lẽ cử chỉ”.

Bức vẽ này vương vãi máu me, chính là nơi Tạ Tôn và Thành Côn giao đấu, vết máu bắn vào khiến cảnh tượng thêm phần thê lương đáng sợ.

Bức vẽ thứ ba trên vách phía tây, vẽ Tạ Tôn đang ngồi, Chu Chỉ Nhược đứng sau lưng ông giơ tay đánh lén, từ bên ngoài có một đám đệ tử Cái Bang xông vào. Tình cảnh này y hệt như tuồng tích mà Triệu Mẫn đã sai người trình diễn trong đám rước ở Đại Đô hồi trước.

Đang xem thì cây đuốc trên tay cháy hết, chàng gọi:

- Mẫn muội, mang cho ta cây đuốc xuống đây!

Triệu Mẫn châm một cây đuốc, nhảy xuống địa lao, vừa nhìn thấy mấy bức vẽ thì hiểu liền.

Bức vẽ thứ tư vẽ mấy hán tử bắt Tạ Tốn dẫn đi, xa xa có một thiếu nữ nấp sau gốc cây nhìn trộm. Bốn bức vẽ bút pháp tài tình, nhưng trừ chính Tạ Tốn ra, diện mạo của những người khác đều rất mơ hồ, không thể nhận biết thiếu nữ là ai. Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ một chút, hiểu vì sao: “Khi nghĩa phụ bị hỏng mắt, ngay cả ta còn chưa ra đời, ông nhận biết ta, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược chỉ toàn nhờ giọng nói, chứ đâu biết diện mạo thế nào mà vẽ được”. Chàng chỉ vào thiếu nữ nấp sau cây, hỏi:

- Đây là muội, hay là Chu cô nương?

Triệu Mẫn đáp:

- Là muội đây. Khi Thành Côn đến tổng đàn Cái Bang cướp Tạ đại hiệp đi, sai người mang về nhốt ở chùa Thiếu Lâm, thì chính hần đã vẽ các ký hiệu Minh giáo dọc đường, khiến chàng chạy loanh quanh một vòng dài; mấy phen muội tính cướp lại Tạ đại hiệp mà không được, rốt cuộc khiến cho chàng làm chú rể hụt, muội thật ngỡ ngàng quá đi mất.

Trương Vô Kỵ lúc này mới cảm thấy hết sức ngỡ ngàng, chàng nhìn Triệu Mẫn, thấy nàng dung nhan tiêu tụy, hai má hóp vào, biết rằng mấy tháng qua nàng phải chịu đựng bao nhiêu là khổ sở oan ức, thật đáng thương, bèn vòng tay ôm nàng vào lòng, áp úng nói:

- Mẫn muội, ta thật... có lỗi với muội.

Chàng vừa ôm nàng, thì cây đuốc cháy hết, tắt ngúm, trong địa lao tối như mực. Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu không nhờ muội thông minh lanh lợi, thì cái gã Trương Vô Kỵ hồ đồ ngớ ngẩn này đã giết muội mất rồi, bây giờ không biết làm sao đây?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Liệu chàng có nở ra tay giết muội chăng? Hồi ấy chàng tưởng muội là hung thủ, tại sao gặp muội lại không giết?

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, thở dài, nói:

- Mẫn muội, trong lòng ta thực tình chỉ có một mình muội thôi, không thể thiếu muội. Giả dụ muội có giết biểu muội của ta thật đi nữa, ta cũng không biết phải làm thế nào. Mấy ngày nay sự việc dần dần sáng tỏ, ta tuy có tình quyến luyến Chu Chỉ Nhược, song phải nói là trong bụng mừng thầm.

Triệu Mẫn nghe chàng thổ lộ chân tình như thế, bèn ngả người vào lòng chàng. Một hồi lâu cả hai không nói gì, ngẩng đầu lên, chỉ thấy trăng treo lơ lửng ở phía đông, bốn bề vô cùng yên tĩnh.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, muội với chàng gặp nhau lần đầu ở Lục Liễu sơn trang, sau đó cùng rơi xuống hầm tối, tình cảnh cũng gần giống như hôm nay đây nhỉ?

Trương Vô Kỵ bật cười, giơ tay cầm lấy bàn chân trái của nàng, cởi chiếc hài ra. Triệu Mẫn cười khúc khích:

- Đại nam nhi lại đi ăn hiếp một thiếu nữ yếu đuối.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nàng mà yếu đuối ư? Nàng ngụy kế đa đoan, còn lợi hại gấp mười đại nam nhi.

Triệu Mẫn cười nói:

- Đa tạ Trương giáo chủ quá khen, tiểu nữ không dám nhận đâu ạ.

Hai người nói đến đây thì cùng cười như nắc nẻ. Mấy câu đối đáp vừa rồi gần như những câu họ từng nói trong địa lao ở Lục Liễu sơn trang, chỉ khác là năm trước khi nói mấy câu đó họ đang thù ghét nhau, còn bây giờ thì tình ý dạt dào.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Nàng có sợ ta cù lòng bàn chân nữa không?

Triệu Mẫn cười, đáp:

- Không sợ nữa!

Trương Vô Kỵ vừa toan cù bàn chân nàng, bỗng nghe từ phía tây bắc hình như có tiếng người quát, đồng tai lắng nghe, xa xa có kinh phong phần phật, đúng là có người đánh nhau, bèn nói:

- Chúng mình lên coi xem sao!

Chàng nắm tay Triệu Mẫn, nhảy khỏi địa lao, đi về phía phát ra âm thanh, thấy có ba bóng người chạy về phía tây, thân pháp nhanh nhẹn dị thường, đều là cao thủ hạng nhất.

*

* *

Trương Vô Kỵ giơ tay đỡ ngang lưng Triệu Mẫn, thi triển khinh công đuổi theo, thấy phía xa một người chạy trước, hai người đuổi theo đằng sau. Chàng nhanh chân hơn, đuổi hơn một dặm, thì đã nhận ra dưới ánh trăng hai người đuổi theo đằng sau kia chính là Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông. Hạc Bút Ông vung tay trái, ném cây bút mỏ hạc về phía kẻ chạy trước. Kẻ chạy trước vung kiếm lại gạt đi, keng một tiếng, cây bút mỏ hạc văng lên không trung, vì thế mà chậm lại một bước, Lộc Trượng Khách đã phóng tới ngang bên cạnh, đâm cây trượng sừng hươu ra.

Kẻ kia nghiêng người tránh, đánh ra một chưởng, ánh trăng chiếu vào khuôn mặt trắng bệch, tóc dài xơ ra, chính là Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ cả kinh, vội kéo Triệu Mẫn theo mình nấp sau một gốc cây.

Hạc Bút Ông đón cây bút mỏ hạc từ trên không rơi xuống, tấn công phía bên trái Chu Chỉ Nhược, cùng với Lộc Trượng Khách tạo thành thế tả hữu giáp công.

Chu Chỉ Nhược nghiêng răng, nói:

- Hai lão quỷ già cứ bám theo ta là để làm gì?

Lộc Trượng Khách nói:

- Hôm nay Trương Vô Kỵ Minh giáo đoạt được thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên, chính hai ta trông thấy, bí kíp võ công giấu trong đao kiếm đã không còn nữa, tức thì đang ở trong người Tổng phu nhân.

Trương Vô Kỵ giật mình: “Khi ta đoạt đao cứu người, thì ra hai lão già kia nấp ở bên cạnh, thế mà ta không phát giác được họ”.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Bí kíp võ công có thật, nhưng ta luyện xong, đã hủy đi rồi.

Lộc Trượng Khách cười khẩy, nói:

- “Luyện xong”, hai chữ đó nói nghe dễ thế? Thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên được gọi là võ lâm chí tôn, bí kíp giấu bên trong lẽ nào lại tầm thường? Tổng phu nhân võ công tuy cao siêu hơn người, nhưng chưa đến mức đặng phong tạo cực, nếu không thì

chỉ cần vung tay là giết được huynh đệ lão phu, đâu cần phải bỏ chạy?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ta bảo hủy là hủy rồi, chẳng ai rồi hơi lằng nhằng với các người! Ta đi đây.

Hạc Bút Ông và Lộc Trượng Khách cùng quát:

- Đứng lại!

Lộc trượng và Hạc bút cùng đánh vào hai bên sườn Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược múa kiếm vù vù, dưới ánh trăng kiếm cứ loang loáng như một con rắn bạc. Huyền Minh nhị lão một trượng, hai bút liên thủ tấn công.

Trượng Vô Kỵ lúc trước mới chỉ thấy Chu Chỉ Nhược sử dụng trường tiên, bây giờ được ngắm kiếm chiêu thần quang ly hợp của nàng đấu với hai đại cao thủ, có thủ có công, biến ảo hư thực thực, quả là tài tình.

Đấu tiếp mấy chục hiệp, kiếm chiêu của Chu Chỉ Nhược càng lúc càng kỳ lạ, trong mười chiêu thì đến bảy chiêu là là thế công vô cùng lợi hại. Trượng Vô Kỵ biết nàng nòng nóng thoát thân, nhưng đánh kiểu này thì phải tốn rất nhiều nội lực, chỉ cần sơ ý một chút là gặp ngay hung hiểm. Lòng đầy quan hoài, chàng rón rén từ sau gốc cây tiến gần lại mấy bước.

Bỗng Chu Chỉ Nhược thét một tiếng, đâm liền ba kiếm về phía Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách tránh gấp. Ngay lúc ấy hai cây bút của Hạc Bút Ông rời tay ném tới sau lưng nàng, giữa đường chạm nhau keng một tiếng, chia ra đánh vào gáy và lưng nàng.

Chu Chỉ Nhược nghe phía sau có binh khí ném tới, vội rùn người xuống tránh, không ngờ hai cây bút đụng nhau xong lại đổi hướng, nên tránh được cây bút đánh vào gáy chứ không tránh được cây bút đánh vào lưng.

Trượng Vô Kỵ phi thân tới, chộp cây bút mổ hạc đó, tung chưởng gạt chưởng của Hạc Bút Ông đánh tới.

Chu Chỉ Nhược còn đang kinh hoàng bối rối, thì Lộc Trượng Khách đã nhẹ nhàng đánh ra một chưởng trúng vào bụng dưới của nàng. Đó chính là “Huyền Minh thân chưởng” kinh hồn, Chu Chỉ Nhược trúng đòn, tức thì ngộp thở, ngất đi.

Trượng Vô Kỵ cả kinh, quăng cây hạc bút đang cầm xuống đất, giơ tay đỡ Chu Chỉ Nhược, nhảy xéo ra hơn một trượng, quát:

- Huyền Minh nhị lão thật là mặt dày mày dạn!

Lộc Trượng Khách cười hô hô, nói:

- Tưởng kẻ nào to gan dám nhúng tay vào, hóa ra là Trượng đại giáo chủ. Quận chúa nương nương đâu? Giáo chủ bắt cóc quận chúa mang đi đâu rồi?

Triệu Mẫn từ sau gốc cây bước ra, đỡ lấy Chu Chỉ Nhược, cười hi hi, nói:

- Lộc tiên sinh, tiên sinh vẫn cứ thần hồn điên đảo, ngày ngày nhớ nhung ta, không sợ cha ta nổi giận ư?

Lộc Trượng Khách tức giận nói:

- Cô nương là tiểu yêu nữ, muốn ly gián hai sư huynh sư đệ lão phu. Huynh đệ lão phu với Nhữ Dương Vương đã ân đoạn nghĩa tuyệt lâu rồi, ông ta giận hay không chẳng liên quan gì đến lão phu.

Trượng Vô Kỵ thấy Lộc Trượng Khách hạ độc thủ dã thương Chu Chỉ Nhược, lại nói năng vô lễ với Triệu Mẫn, chàng nhớ lại hồi nhỏ từng bị trúng “Huyền Minh thân chưởng” của hai lão già này, phải chịu không biết bao nhiêu khổ sở, hận cũ thù mới lập tức bưng bưng bốc lên, chàng nói:

- Mẫn muội tạm lui ra, hai lão tặc này ta vừa gặp đã lộn ruột, hôm nay phải cho chúng một trận mới xong.

Hai lão thấy chàng tay không thì bỏ binh khí xuống, chăm chú đứng đợi.

Trương Vô Kỵ quát:

- Nhìn đây!

Một chiêu “Lâm tước vĩ”, song chưởng đánh ra. Chiêu này ở trong “Thái cực quyền pháp”, đánh ra rất chậm, song chưởng lực thì lại ngầm chứa “Cửu dương thần công”. “Thái cực quyền” đối với hậu thế là tầm thường, nhưng bấy giờ Trương Tam Phong mới sáng tạo ra, trong võ lâm còn ít người biết đến. Lộc Trượng Khách chưa từng gặp loại chưởng thế mềm mại vô lực kiểu này bao giờ, không biết bên trong có nguy kế gì, vốn rất ngán ngại Trương Vô Kỵ, nên lão không dám chống đỡ, vội lách tránh. Trương Vô Kỵ xoay mình, sử chiêu “Bạch xà thổ ngôn”, tả chưởng đánh Hạc Bút Ông, hữu chưởng hơi rung động, như như bất định. Hạc Bút Ông điểm hờ ngón trỏ tay trái vào lòng bàn tay của chàng, hữu chưởng đánh xéo xuống bụng dưới Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ đã mấy độ giao đấu với Huyền Minh nhị lão, biết hai lão vốn không phải là đối thủ của chàng, vừa rồi chàng lại giao đấu ba lần với Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp, võ công cao thêm một bậc, thừa sức đánh bại hai lão. Có điều là hai lão già này tài nghệ chẳng tầm thường, chẳng thể xem nhẹ, bèn triển khai “Thái cực quyền pháp”, tạo nên các vòng tròn liên tục, “Cửu dương thần công” từ các vòng tròn ấy lúc thẳng lúc xéo cuộn cuộn tung ra.

Huyền Minh nhị lão thấy khí dương mỗi lúc một thịnh, khí âm hàn của Huyền Minh thần chưởng càng lúc càng bị đối phương đẩy trở lại.

Đấu đến hơn một trăm hiệp, lúc Trương Vô Kỵ xoay người, bỗng thấy dưới đất có hai bóng người hơi run rẩy, chính là bóng của Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược dưới ánh trăng, chàng giật mình, liếc sang, thấy Triệu Mẫn cứ không ngừng lắc đầu, tựa hồ không thể ôm Chu Chỉ Nhược được nữa, chàng nghĩ thầm: “Hồng rồi, Chu Chỉ Nhược bị trúng Huyền Minh thần chưởng của Lộc Trượng Khách, chỉ e hết chịu nổi. Nàng vốn đã luyện công phu âm hàn, bây giờ cộng với hàn khí tối âm độc của Huyền Minh thần chưởng, sẽ càng thêm lạnh, ngay cả Triệu Mẫn chỉ ôm nàng cũng không chịu nổi”. Chàng bèn gia tăng kinh lực đánh mạnh về phía Lộc Trượng Khách.

Lộc Trượng Khách thấy chàng thay đổi quyền pháp, đoán ngay ra tâm ý của chàng, nghiêng người tránh qua, nói:

- Sư đệ, cố đầu cầm chừng. Con bé họ Chu kia đang bị hàn độc phát tác, đừng để cho gã giáo chủ rảnh tay giải cứu.

Hạc Bút Ông nói:

- Đúng thế!

Lão nhảy ra ngoài vòng, nhặt hai cây bút mỏ hạc, sử chiêu “Thông thiên triệt địa” đánh cả hai mặt trên dưới.

Trương Vô Kỵ khinh khỉnh nói:

- Có sử dụng binh khí hay không thì cũng thế thôi!

Nói rồi chàng đánh một chưởng, kinh phong ép tới khiến Hạc Bút Ông ngộp thở. Lộc Trượng Khách cũng ngoặt tay rút trượng sừng hươu ra, tấn công vào bên sườn Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thay đổi liên mấy lộ quyền pháp, sử dụng ba mươi sáu thức “Long trảo

cầm nã thủ” mà chàng học lóm được của Không Tính thần tăng phái Thiếu Lâm, như các thức Phủ cầm, Cổ sắt, Bồ phong, Bão tàn, thế công cực kỳ lợi hại.

Lộc Trọng Khách nói:

- Môn “Long trảo công” người luyện giỏi đó, để lát nữa đào hố thì rất tiện.

Hạc Bút Ông hỏi:

- Sư ca, đào hố để làm gì vậy?

Lộc Trọng Khách cười, nói:

- Chu cô nương chết rồi, thì phải đào hố để chôn chứ làm gì nữa.

Lão mở miệng nói, tâm thần hơi phân tán, Trương Vô Kỵ tung một cước đá trúng đùi trái của lão. Lão lão đảo, nhưng đứng vững lại ngay, múa cây gậy khiến gió mưa không lọt.

Trương Vô Kỵ quay lại nhìn Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược một cái, thấy hai nàng run lập cập, vội hỏi:

- Mẫn muội, thế nào?

Triệu Mẫn đáp:

- Ồi chào, lạnh quá chừng!

Trương Vô Kỵ kinh hãi, nghĩ một chút liền hiểu ra tại sao, Chu Chỉ Nhược trúng Huyền Minh thần chưởng, âm hàn dù lợi hại mấy, cũng một mình nàng bị thôi, đằng này cả Triệu Mẫn cũng bị lạnh theo; như vậy là Triệu Mẫn tốt bụng, giơ chưởng giúp Chu Chỉ Nhược vận công đề kháng. Công lực của hai nàng chênh lệch quá xa, nội công của Chu Chỉ Nhược lại thập phần quái dị, thành thử Triệu Mẫn đã cứu người chẳng xong, còn bị liên lụy.

Trương Vô Kỵ song quyền tấn công lia lịa, chỉ mong mau chóng đánh bại hai lão. Nhưng hai lão cứ tránh xa xa, chợt tiến chợt lùi, cố kéo dài thời gian, không dám đấu trực diện với chàng.

Trương Vô Kỵ nóng ruột, kêu lên:

- Mẫn muội, mau đặt Chu cô nương xuống đất, đừng ôm nàng ta nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Muội... muội không đặt xuống được.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Tại sao?

Triệu Mẫn nói:

- Lưng... lưng nàng ta cứ... dính chặt vào tay muội.

Triệu Mẫn vừa nói, răng cứ đánh vào nhau cầm cập, thân hình loạng choạng chực ngã. Trương Vô Kỵ càng kinh hãi.

Lại nghe Lộc Trọng Khách nói:

- Trương giáo chủ, Chu cô nương kia tâm địa thật độc ác, đang đẩy hàn độc từ cơ thể mình sang người quận chúa nương nương, chẳng mấy chốc quận chúa sẽ bỏ mạng. Vậy chúng ta hãy giao hẹn với nhau có hơn không?

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Giao hẹn cái gì?

Lộc Trọng Khách nói:

- Chúng ta ngừng đấu, bọn ta lấy hai quyển sách trong người Chu cô nương, giáo chủ thì cứu quận chúa.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, nghĩ thầm: “Huyền Minh nhị lão võ công đã cao cường thế này, nếu lại luyện thêm thứ võ công âm độc của Chu Chỉ Nhược, sau này làm ác thì còn ai chế ngự nổi kia chứ”. Chàng hoang mang ngó lại, thấy khuôn mặt trắng như ngọc của Triệu Mẫn đã chuyển sang màu xanh, đầy vẻ đau đớn khó chịu. Chàng lùi lại hai bước, tay trái nắm lấy tay phải của nàng, chân khí Cửu dương trong cơ thể lập tức qua lòng bàn tay truyền sang cuộn cuộn.

Lộc Trọng Khách quát:

- Tiến lên tấn công gấp!

Huyền Minh nhị lão một trượng hai bút xông tới tấn công như gió táp mưa sa.

Trương Vô Kỵ sử dụng quá nửa chân lực để cứu hai nàng Triệu, Chu. Thân hình đã không thể di chuyển, lại chỉ còn một tay nghênh địch, lập tức lâm vào thế vạn phần hung hiểm. Soạt một cái, ống quần chân trái bị cây bút của Hạc Bút Ông xé rách một đường dài, máu chảy đầm đề.

Triệu Mẫn vốn bị khí âm hàn của Chu Chỉ Nhược truyền sang, sắp sửa chết cứng, tựa hồ huyết dịch trong người đã đóng thành băng, giờ được tiếp cho chân khí Cửu dương liền thấy ấm áp trở lại. Thế nhưng Trương Vô Kỵ phải chống đỡ với Huyền Minh nhị lão, đơn chưởng cứ liên tiếp gạt trái quét phải, nên chân khí Cửu dương truyền sang cho nàng yếu dần. Toàn thân Triệu Mẫn lại run lập cập.

Lộc Trọng Khách vù vù vù đánh ra ba trượng, cái sừng hươu trên đầu gây chọc thẳng vào mắt Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giơ chưởng vận lực gạt ra được. Nhưng Hạc Bút Ông nằm xuống đất mà lăn vào, cây bút trong tay trái lão sử chiêu “Tòng tam sở dục” chọc vào hông chàng. Trương Vô Kỵ không thể né tránh, đành thi triển tâm pháp “Càn khôn đại na di”, cốt đẩy cây bút của lão chệch đi; song lực mà lão dồn vào đòn này quá nặng, không chắc có đẩy nổi chẳng. Bỗng nghe keng một tiếng, bên hông chấn động mà không hề thấy đau, thì ra cây bút đã đâm trúng vào thanh đao Đồ Long chàng đeo bên hông.

Trương Vô Kỵ lâm địch thường không sử dụng binh khí. Khi đấu với ba sư huynh sư đệ Độ Ách, chàng cũng chỉ dùng thánh hỏa lệnh như một cái tay thước, chứ không dùng đao kiếm, thành thử thanh đao Đồ Long đeo kề bên hông mà chẳng nhớ tới rút ra chống địch.

Cây bút của Hạc Bút Ông đâm trúng đao liền nhấc nhổ chàng; chàng quát một tiếng, chân trái đá ra, buộc Hạc Bút Ông thoái lui ba bước. Chàng rút đao ra, vừa lúc cây trượng sừng hươu của Lộc Trọng Khách đánh tới. Trương Vô Kỵ vung đao lên, nghe xoẹt một tiếng nhẹ, cái đầu hươu trên cây trượng gãy, rơi xuống đất liền. Lộc Trọng Khách cả kinh, kêu lên:

- Ôi chao!

Hạc Bút Ông song bút cuốn tới. Trương Vô Kỵ giơ bảo đao lên, xoẹt xoẹt hai tiếng, hai cây bút đã gãy thành bốn khúc. Thanh đao Đồ Long múa thành một đạo bạch quang.

Huyền Minh nhị lão không dám lại gần nữa. Chân khí Cửu dương từ cơ thể Trương Vô Kỵ lại cuộn cuộn truyền sang người Triệu Mẫn, lần này phát huy toàn lực, nên hàn độc mà Chu Chỉ Nhược bị trúng đã được loại trừ hết sạch. Nhưng hai khí âm dương trong cơ thể giao cảm, bên này mạnh thì bên kia yếu, bên này yếu thì bên kia mạnh, hàn độc Huyền Minh vừa hết, thì chân khí Cửu dương cũng làm tiêu tan luôn cả “Cửu âm nội lực” mà nàng đã luyện được.

Chu Chỉ Nhược sau khi lấy được pho “Cửu âm chân kinh” giấu trong kiếm Ý Thiên, ở trên đảo sợ Tạ Tốn và Trương Vô Kỵ phát giác, chỉ ban đêm mới lên luyện tập. Do thời gian gấp gáp, không cách gì tuân tự tiến dần từ căn bản, cho nên nội lực không thâm hậu, chỉ tập toàn là công phu hạ thừa trong pho kinh đó mà thôi. Khi trúng “Huyền Minh thần chưởng”, nàng đem khí hàn độc đẩy cơ thể Triệu Mẫn, đến lúc Trương Vô Kỵ ra tay trợ cứu, nàng cảm thấy toàn thân âm áp vô cùng khoan khoái, khí lực tăng dần, đang định rời khỏi bàn tay Triệu Mẫn, vừa gắng sức bứt ra liền bị hút chặt vào, giằng không ra, mới biết lúc này bàn tay của Triệu Mẫn bị lực nàng hút chặt; còn bây giờ chính lực nàng lại bị bàn tay Triệu Mẫn hút ngược lại, tất cả chỉ vì nội lực đôi bên mạnh yếu khác nhau mà ra, thì không khỏi cả kinh.

Trương Vô Kỵ khu trừ hàn độc, thấy chân khí Cửu dương của mình truyền sang cứ gặp một luồng hàn khí từ bàn tay Triệu Mẫn chống lại, chàng cứ nghĩ chất hàn độc của “Huyền Minh thần chưởng” chưa được trừ hết, nên càng dồn sức truyền sang; đâu ngờ rằng mỗi phần chân khí Cửu dương của chàng truyền sang thì lại tiêu trừ một phần chân khí Cửu âm mà Chu Chỉ Nhược khổ công luyện được. Chu Chỉ Nhược thầm kêu khổ, biết mà không dám nói, vì chỉ cần mở miệng nói, sẽ lập tức học máu, mất hết chân khí mà chết.

Triệu Mẫn thấy cơ thể âm áp dễ chịu, cười nói:

- Vô Kỵ ca ca, mọi khỏe rồi. Chàng hãy chuyên tâm mà đối phó với Huyền Minh nhị lão.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hay lắm!

Liền thu nội lực về.

Chu Chỉ Nhược như được đại xá, thoát khỏi lực hút, biết hàn độc của “Huyền Minh thần chưởng” đã được trừ hết, song Cửu âm nội lực của mình cũng bị hao tổn nghiêm trọng, thấy Trương Vô Kỵ vung đao Đồ Long chuyên tâm nghênh địch, nàng liền giơ năm ngón tay vò thẳng xuống đỉnh đầu Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn kêu thét lên:

- Ối chao!

Chỉ thấy đỉnh đầu đau nhói, những tưởng phen này chắc là rồi đời, không ngờ nghe “rắc rắc” mấy tiếng, Chu Chỉ Nhược rên lên đau đớn, vội vã bỏ chạy.

Trương Vô Kỵ cả kinh, vội ngoảnh lại hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

Triệu Mẫn đưa tay sờ đầu, sợ hết hồn, không nói nên lời. Trương Vô Kỵ ngỡ nàng bị thương bởi “Cửu âm bạch cốt trảo”, cũng hết cả hồn, tay phải múa đao ngăn chặn Huyền Minh nhị lão, tay trái sờ đầu Triệu Mẫn, thấy ướt dính nhèm nhẹp, tuy chảy máu song không bị vỡ xương, thủng lỗ, thì như trút được gánh nặng, an ủi nàng:

- Chỉ bị thương ngoài da thối thôi, không đáng ngại!

Trong bụng nghĩ thầm: “Lạ thật! lạ thật!” Chàng không biết rằng khi Chu Chỉ Nhược ra tay tập kích, chân khí Cửu dương trong cơ thể Triệu Mẫn chưa rút đi hết, còn chân khí Cửu âm của Chu Chỉ Nhược thì đã đại hao tổn, nàng ta lấy yếu đánh mạnh, chẳng những không đả thương được đối phương, mà chính nàng ta bị chấn động gây mấy ngón tay.

Trương Vô Kỵ vừa phân tâm, Huyền Minh nhị lão lại tấn công tới. Lúc này cầm trong

tay món binh khí sắc bén nhất thiên hạ, tự thấy nếu chỉ dựa vào vũ khí lợi hại mà thắng đối phương thì không phải con nhà võ, bèn trao thanh đao Đồ Long cho Triệu Mẫn, điều chuyển nội tức một vòng cực nhanh, ngưng thần chuyên tâm, sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di”, tay trái làm chuyển hướng kinh lực đòn chưởng của Hạc Bút Ông đánh tới. Thủ pháp vừa kéo vừa đẩy này của chàng chứa đựng “Cửu dương thần công” kết hợp với công phu cấp thứ bảy cao nhất của tâm pháp “Càn khôn đại na di”. Việc sử dụng công phu cấp cao nhất này rất hao tổn nội lực tâm huyết, hoàn toàn không được sơ sẩy chút nào, vì chỉ vận dụng sai một chút, chính mình sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, bởi vậy, ban nãy trong lúc phân tâm giúp hai nàng Triệu, Chu khu trừ hàn độc, tuy tình thế rất nguy cấp, chàng vẫn không dám đem ra sử dụng.

Huyền Minh nhị lão thuộc hạng đệ nhất cao thủ, nếu chàng sử dụng công phu cấp năm cấp sáu đối phó với họ, chắc không làm gì nổi họ.

Trương Vô Kỵ gạt một cái, hữu chưởng của Hạc Bút Ông đánh tới nghe bộp một tiếng, trúng ngay đầu vai Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách cả kinh, tức giận hỏi:

- Sư đệ, làm cái trò gì vậy?

Hạc Bút Ông võ công tinh diệu, nhưng đầu óc chậm hiểu, việc gì cũng phải suy nghĩ hồi lâu mới hiểu ra lý lẽ, lúc này đang ngẩn ngơ chưa hiểu tại sao, không trả lời được, chỉ biết là do Trương Vô Kỵ giở trò quỷ, định tấn công đòn đập đối phương để tạ lỗi với sư huynh, bèn vận kinh xuống chân phải, tung ra một cú đá. Trương Vô Kỵ phất tay trái, vừa bắt vừa kéo, cú đá ấy lập tức chuyển hướng tới đan điền của Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách vừa ngạc nhiên, vừa tức giận, quát sư đệ:

- Người điên rồi hả?

Triệu Mẫn nói:

- Đúng thế, Hạc tiên sinh mau bắt gã sư huynh phạm thượng làm loạn, hiếu sắc tham dâm ấy cho ta, cha ta sẽ trọng thưởng.

Trương Vô Kỵ cười thâm trong bụng: “Cái kẻ khích bác ly gián ấy quả thật rất hay!” Chàng vốn định sử dụng tâm pháp “Càn khôn đại na di” để cho Hạc Bút Ông đánh Lộc Trọng Khách, rồi lại làm cho đòn của Lộc Trọng Khách đánh vào Hạc Bút Ông; bây giờ nghe Triệu Mẫn nói thế, thì chàng chỉ dẫn kéo quyền cước của Hạc Bút Ông, còn đối phó với Lộc Trọng Khách thì chàng dùng chiêu số trong Thái cực quyền. Chàng nói to:

- Hạc tiên sinh, tiên sinh đừng lo, tại hạ hợp sức với tiên sinh, thế nào cũng đánh gục được lão họ Lộc dâm đảng. Nhữ Dương Vương đã phong cho tiên sinh làm... phong cho tiên sinh chức...

Chàng nhất thời chưa nghĩ ra quan chức gì cho thích hợp, thì Triệu Mẫn liền nói:

- Hạc tiên sinh, tờ bố cáo phong chức cho tiên sinh ta đang giữ đây.

Nói xong rút trong bọc ra một tờ giấy, đọc:

- Ồ, là chức Đại Nguyên hộ quốc dương uy đại tướng quân, tiên sinh hãy mau găng sức!

Trương Vô Kỵ hữu chưởng đánh ra, buộc Lộc Trọng Khách lùi sang bên trái, đúng lúc tả chưởng của Hạc Bút Ông bị chàng lái từ bên trái qua bên phải, thành thế tả hữu giáp công.

Lộc Trọng Khách và Hạc Bút Ông mấy chục năm nay thân nhau còn hơn cả ruột thịt, vốn không thể nào tin sư đệ lại bán rẻ mình; nhưng lúc này thấy Hạc Bút Ông năm chiêu liền đều nhắm đánh những chỗ yếu hại của mình, đường quyền ngọn cước xem ra toàn

dồn hết sức, tựa hồ muốn lấy mạng mình thì còn nghi ngờ gì nữa? Lộc Trọng Khách cả giận, quát:

- Người tham đồ phú quý, quên hết cả nghĩa khí rồi hả?

Hạc Bút Ông vội nói:

- Đệ... đệ chẳng...

Triệu Mẫn liền xen vào:

- Phải rồi, tiên sinh chẳng qua là bất đắc dĩ, vì chức Đại Nguyên hộ quốc dương uy đại tướng quân mà đắc tội với sư huynh, cũng chẳng cần phải nói làm gì.

Trương Vô Kỵ dồn mười thành lực vào tay phải, ngưng thần dẫn chưởng của Hạc Bút Ông giáng vào đầu vai của Lộc Trọng Khách, nghe “bốp” một tiếng thật mạnh. Lộc Trọng Khách cả giận, đánh ngược lại một chưởng, làm gãy luôn mấy chiếc răng hàm bên trái của Hạc Bút Ông. Hạc Bút Ông tuổi đã già, miệng chỉ còn mấy cái răng ấy nên quý lắm, giờ bị đánh gãy thì cả giận, quát:

- Sư ca, huynh chẳng biết phải trái gì cả, đâu phải là đệ có ý đánh huynh.

Lộc Trọng Khách tức giận quát lại:

- Thế ai đánh trước?

Lão kiến văn uyên bác, nhưng không ngờ rằng trên thế gian lại có thần công “Càn khôn đại na di” cấp thứ bảy uy lực dường ấy, một người võ công cao cường như Hạc Bút Ông, cái gã Trương Vô Kỵ có thể thắng y giết y, chứ quyết không thể mượn sức y, mượn đòn y đánh lão, thành thử lão không hề nghi ngờ Trương Vô Kỵ ra tay.

Hạc Bút Ông vội cố biểu lộ tấm lòng của mình, liền cất tiếng chửi:

- Thằng lỏi con giở trò quỷ!

Triệu Mẫn nói:

- Phải rồi, đừng gọi lão là sư ca, cứ chửi lão là “thằng lỏi con” đi!

Trương Vô Kỵ tả chưởng ép chưởng lực của Lộc Trọng Khách, tay phải kéo chưởng của Hạc Bút Ông đánh trúng má bên phải của Lộc Trọng Khách, khiến nó sừng vù lên. Trương Vô Kỵ thấy Lộc Trọng Khách giận điên lên, hai mắt đỏ ngầu, chưởng lực cuộn cuộn đẩy ra, biết là kế ly gián đã thành công, quát lên:

- Hạc tiên sinh, gã họ Lộc dâm đảng này, ta giao cho người xử đó.

Chàng nhún chân trái vọt ra ngoài, nắm tay Triệu Mẫn bỏ đi. Chỉ thấy Huyền Minh nhị lão đánh nhau ác liệt dị thường. Triệu Mẫn nói:

- Hạc tiên sinh, sau khi tiên sinh bắt được sư ca, bí kíp võ công trong thanh đao Đồ Long sẽ cho tiên sinh mượn đọc một tháng. Mau lập đại công, đừng để lỡ dịp may!

Lộc Trọng Khách nổi cơn lôi đình, ra đòn không chút nương tay. Hai người võ công cùng môn phái, tài nghệ kẻ tám lạng người nửa cân, trận ác đấu này chưa biết bao giờ mới chấm dứt.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn về chùa Thiếu Lâm, chàng xem lại vết thương trên đầu nàng, thấy không có gì đáng ngại, chợt nhớ ra một chuyện, hỏi:

- Mẫn muội, may sao muội lại mang theo người một tờ giấy, khiến cho Lộc Trọng Khách không thể không tin.

Triệu Mẫn tủm tỉm cười, thò tay vào bọc lấy ra hai cuộn giấy mỏng, giơ trước mặt chàng, nói:

- Chàng thử đoán xem cái gì đây?

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Muội bảo ta đoán thử, có mà đoán cả đời chẳng ra, chỉ phí công.

Triệu Mẫn đặt hai cuộn giấy mỏng vào tay Trương Vô Kỵ. Chàng đưa ra cạnh cây nến, thấy đó không phải là giấy, mà là lụa mỏng như cánh ve, chỉ chút các hàng chữ khải nhỏ bằng đầu ruồi. Cuộn thứ nhất có tựa đề bốn chữ “Vũ Mục di thư”, bên trong chép toàn yếu quyết tinh nghĩa hành quân giao chiến, bày binh bố trận. Cuộn thứ hai có tựa đề bốn chữ “Cửu âm chân kinh”, bên trong chép các loại võ công thần kỳ quái dị, “Cửu âm bạch cốt trảo” và “Thôi tâm chưởng” cũng chép trong đó. Trương Vô Kỵ run giọng, hỏi:

- Muội... muội lấy từ trong người Chu cô nương đây ư?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Trong lúc nàng ta không chừa quây được, tội gì muội không tiện tay dắt dê? Cái thứ võ công âm độc này muội chẳng thiết học, nhưng phải lấy để hủy đi, hơn là để trong tay nàng ta hại người.

Trương Vô Kỵ tiện tay giở xem “Cửu âm chân kinh”, đọc vài mục, thấy lời văn thâm thúy, nhất thời chưa hiểu rõ, nhưng đó quyết không phải là thứ võ công âm độc hạ lưu, bèn nói:

- Võ công trong cuốn kinh này kỳ thực vô cùng tinh thâm, cứ theo đó mà tu luyện, sau một hai chục năm thành tựu sẽ cao siêu lắm; còn nếu chỉ mong tốc thành, học sơ sơ cái vỏ bên ngoài, thì sẽ hại người và hại cả mình.

Ngừng một chút, lại nói:

- Như vị hoàng y tử tử kia, võ công rõ ràng là cùng một lộ với Chu cô nương, nhưng chiêu số quang minh chính đại, chín chắn, tựa hồ học từ “Cửu âm chân kinh” này vậy.

Triệu Mẫn nói:

- Hoàng y mỹ nữ nói bốn câu “Chung Nam sơn hậu, hoạt tử nhân mộ, Thần Điều hiệp lữ, tuyệt tích giang hồ” có nghĩa là gì?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Sau này gặp thái sư phụ, sẽ thỉnh giáo lão nhân gia, may ra hiểu được duyên do mấy câu nói đó chẳng.

Hai người chuyện trò thêm vài lời, thấy dưới núi không có động tĩnh gì, nên chia tay đi nghỉ.

Chu Chỉ Nhược rút trường kiếm chĩa vào ngực chàng, miệng quát:

- Đã trót thì trét, hôm nay ta lấy mạng ngươi cho xong. Nếu không, oan hồn Ân Ly cứ bám theo ta, xem ra ta cũng chẳng thể sống nổi; thế thì cho cả bọn cùng chết một lượt!

Nói xong giờ kiếm đâm thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Hồi 40

Là chàng Trương đó mà không phải chàng

Sáng hôm sau Trương Vô Kỵ dậy sớm, trèo lên một cây cao nhìn xuống chân núi, thấy quân địch cờ quạt phát phới, người ngựa chạy qua chạy lại, tiếng tù và nổi lên đây đó trong doanh trại, rõ ràng đang điều binh khiển tướng hết sức gấp rút. Trương Vô Kỵ gọi:

- Mẫn muội!

Triệu Mẫn thưa:

- Muội đây, có gì vậy?

Trương Vô Kỵ hơi chần chừ, nói:

- Không có gì, ta quen miệng gọi muội đó thôi.

Chàng vốn định bàn với nàng cách đánh lui quân Nguyên, nàng túc trí đa mưu, chắc sẽ có diệu kế; nhưng lại nghĩ thầm: “Nàng vốn là quận chúa trong triều đình, bỏ cha bỏ anh đi theo ta, ta còn đòi nàng bày kế giết đồng bào Mông Cổ của nàng, chẳng hóa ra ép buộc nàng quá lắm sao?” thành thử gọi rồi, nhưng không hỏi nữa. Triệu Mẫn nhìn mặt chàng, biết ngay chàng nghĩ gì, thở dài nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng hiểu được nỗi khổ tâm của muội, muội cũng không phải nói nhiều.

Trương Vô Kỵ trở vào nhà, bồi rôi chưa biết tính sao, tiện tay giở hai món bí kíp Triệu Mẫn lấy được tối qua, giở xem vài mục trong “Cửu âm chân kinh”, rồi đọc mấy chương trong “Vũ Mục di thư”, tình cờ thấy năm chữ tiểu đề mục “Bình khốn Ngưu Đầu sơn”, liền đọc kỹ, ở đó Nhạc Phi thuật lại chuyện bị quân Kim bao vây ra sao, làm thế nào thoát cảnh nguy khốn, bất ngờ xuất kỳ binh, nội ngoại giáp công giành toàn thắng bằng cách gì, mọi phương lược đều nói rõ.

Trương Vô Kỵ vỗ bàn thốt lên:

- Đúng là trời giúp mình!

Chàng gấp binh thư, ngồi suy tính. Tình thế trên núi Thiếu Thất hôm nay tuy khác hẳn tình cảnh Nhạc Phi bị vây khốn ở núi Ngưu Đầu, nhưng có thể dùng cái ý của người xưa truyền lại để xuất kỳ chế thắng. Chàng càng nghĩ càng khâm phục Nhạc Vũ Mục quả là bậc kỳ tài, nghĩ ra những cách đánh địch rất nguy hiểm mà thường nhân không thể nghĩ ra. Chàng nghĩ phép dụng binh cũng giống như võ công, nếu chưa được cao nhân chỉ vẽ cho những chỗ cao thấp khéo vụng, thì không thể vỡ lẽ, hiểu ra được mưu này kế nọ. Chàng chăm ngón tay vào nước trà, vẽ đồ hình lên mặt bàn, tuy cảm thấy lối đánh chàng vừa nghĩ ra rất mạo hiểm, có phần cầu may, song muốn lấy ít địch nhiều, thì không thể thủ thắng theo kiểu đường đường chính chính.

Lòng đã quyết, chàng liền tới Đại Hùng bảo điện, nhờ Không Văn phương trượng triệu tập quần hùng.

Lát sau các lộ anh hùng đã tề tựu trong điện. Trương Vô Kỵ đứng giữa sảnh nói:

- Hiện tại binh mã Thát tử đang tập trung dưới chân núi, chẳng mấy chốc sẽ tấn công lên đây. Chúng ta hôm qua tuy thắng một trận nhỏ, làm nhụt nhuệ khí của quân Nguyên, song nếu bọn Thát tử cứ liều chết đánh ủa lên, thì chúng ta rất khó chống đỡ. Tại hạ bất tài, được chư vị anh hùng cử tạm giữ chức chủ soái, để chung sức thắng địch, mong các vị nghe theo hiệu lệnh của tại hạ.

Quần hùng cùng nói to:

- Xin cứ ban lệnh, mọi người nhất nhất tuân theo!

Trương Vô Kỵ nói:

- Tốt lắm! Ngô kỳ sứ nghe lệnh!

Chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ Ngô Kinh Thảo hiên ngang bước ra, cúi mình nói:

- Thuộc hạ chờ lệnh!

Y nghĩ thầm trong bụng: “Giáo chủ ban lệnh, người đầu tiên giao ngay cho ta, thật vinh hạnh biết bao cho ta. Bất kể sai ta làm việc nguy nan đến đâu, ta cũng quyết xả thân thực hiện”.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ngô huynh thống lĩnh huynh đệ trong kỳ, chấp chưởng quân pháp, bất kể vị anh hùng hảo hán nào không tuân theo hiệu lệnh, Nhuệ Kim kỳ được quyền giết ngay tại chỗ. Dẫu người vi phạm là bậc trưởng lão trong bản giáo, trưởng bối trong võ lâm, cũng không ngoại lệ.

Ngô Kinh Thảo đáp to:

- Tuân lệnh!

Y rút ra một lá cờ trắng nhỏ, cầm sẵn trong tay. Danh vọng, võ công của Ngô Kinh Thảo tuy chưa vào loại cao siêu trong giang hồ, người ngoài chưa kính trọng y, nhưng từ hôm Ngũ Hành kỳ đại hiển thần uy trên sân bãi, quần hùng đều biết, lá cờ trắng trong tay y ném tới đâu, lập tức sẽ có năm trăm mũi tên, năm trăm chiếc giáo, năm trăm cây rìu đồng loạt phóng tới, dẫu có bản lĩnh ngang trời cũng sẽ biến thành đồng thịt bầy nhầy trong chớp mắt, thành thử nhìn lá cờ trắng đó, ai cũng bất giác rùng mình.

Nguyên Trương Vô Kỵ đọc trong “Vũ Mục di thư”, thấy ở chương thứ nhất có chép: “Đạo trị quân, nghiêm lệnh trước tiên”. Chàng biết một số hào sĩ giang hồ vốn dĩ đều tự phụ, không ai chịu ai, tuy người người võ công cao cường, nhưng tập hợp lại cũng chỉ là một đám người ô hợp, nếu không có quân lệnh ước thúc, buộc ai nấy phải tuân theo, thì không thể chống lại tinh binh Mông Cổ, cho nên việc trước tiên là phải sai Nhuệ Kim kỳ giám lệnh chấp pháp.

Trương Vô Kỵ chỉ bức tường ngang ở trước điện, nói:

- Chư vị anh hùng, tất cả những ai khinh công cao cường, nhảy một cái lên được bờ tường kia, xin thực hiện cho.

Không ít người trong đám quần hùng liền tỏ vẻ bất mãn, họ nghĩ bụng: “Giữa lúc tình thế khẩn cấp này, mà lại bảo bọn ta nhảy lên hụp xuống là cái quái gì?” Một số cao thủ tiền bối lại cho rằng chàng coi thường mọi người, nên càng khó chịu.

Trương Tông Khê rẽ đám đông bước ra, nói:

- Tại hạ có thể nhảy được.

Rồi ông nhảy vọt lên qua tường, nhẹ nhàng đáp xuống bên kia. Công phu “Thê vân tủng” của phái Võ Đang lừng danh thiên hạ, nhảy qua bức tường kia dễ như trở bàn tay, song ông không hề coi như trò đùa, mà thực hiện theo lệnh một cách hết sức nghiêm chỉnh.

Kế đó các đại cao thủ như Du Liên Châu, Ân Lê Đình, Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ân Dã Vương cũng tuân lệnh thực hiện. Chỉ thấy quần hùng cứ như bướm vờn hoa, hết người này đến người kia nhảy qua tường, có người còn thi triển khinh công, trên lưng chững biểu diễn vài động tác ngoạn mục. Hơn bốn trăm người vượt qua, sau

đó không ai nhảy nữa.

Bức tường chắn không thấp, khinh công không cao thì khó lòng nhảy một cái qua được. Quần hùng tu luyện khác nhau, thường thường nghiêng về quyền cước, binh khí, khinh công chỉ bình bình, các nhân vật thành danh chốn giang hồ thừa biết chẳng đại gì tự bộc lộ cái sở đoản trước mặt mọi người.

Trương Vô Kỵ thấy trong số hơn bốn trăm người kia, tăng chúng Thiếu Lâm đã chiếm tám, chín mươi người, thì nghĩ thầm: “Thiếu Lâm là môn phái số một trong võ lâm, quả nhiên danh bất hư truyền. Chỉ nói riêng về khinh công, số hảo thủ của họ đã vượt xa các môn phái khác”. Chàng bèn truyền lệnh:

- Du nhị bá, Trương tứ bá, Ân lục thúc, xin ba vị dẫn các vị anh hùng giỏi khinh công vừa rồi hư trương thanh thế, giả trang làm người trong chùa rủ nhau đào tẩu, dụ cho quân Nguyên đuổi theo, khi đến núi sau thì cứ như thế, như thế...

Võ Đang tam hiệp cùng lên tiếng vâng lệnh. Trương Vô Kỵ từng nhóm từng nhóm phân phái, ai mai phục, ai chặn hậu, ai tấn công, ai đánh hai bên sườn, bố trí thật tỉ mỉ, cắt đặt đâu ra đó.

Bọn Dương Tiêu thấy chàng sắp đặt khôn khéo, bày binh bố trận xem ra có phép tắc như đã tính toán chu đáo thì không khỏi kinh ngạc, đâu biết rằng chàng chỉ áp dụng di pháp của Nhạc Phi, căn cứ địa hình, bộ thuộc khác nhau mà thay đổi chút ít đó thôi.

Trương Vô Kỵ điều động xong xuôi, mới nói:

- Không Văn phương trượng, Không Trí thần tăng, xin hai vị chỉ huy phái Nga Mi cứu hộ thương binh.

Chu Chỉ Nhược không có mặt ở đây, phái Nga Mi không người cầm đầu, Trương Vô Kỵ tự cảm thấy mình có hiềm khích rất sâu với phái Nga Mi, không tiện chỉ huy, nên mời hai vị Không Văn, Không Trí thần tăng đức cao vọng trọng tất linh, nghĩ rằng phái Nga Mi sẽ không dám chống lệnh. Lệnh của chàng đưa ra, quả nhiên nam nữ đệ tử phái Nga Mi lẳng lặng thi hành, không ai dám nói gì.

Trương Vô Kỵ đồng dạ nói:

- Hôm nay các chí sĩ Trung nguyên đồng tâm hiệp lực, quyết chiến với bọn Thát tử. Các vị sư phụ phái Thiếu Lâm chuyên lo kéo chuông đánh trống, xin hãy gióng chuông đánh trống lên cho.

Quần hùng reo hò vang dậy, rút đao tuốt kiếm, khí thế bừng bừng.

Liệt Hỏa kỳ đem củi cỏ chất đống trước cổng chùa, châm lửa đốt, trong giây lát khói lửa bốc ngút trời. Hậu Thổ kỳ đem bùn, cát phủ lên mái các tòa Phật điện, tiếp đó Liệt Hỏa kỳ mới xếp củi, đổ dầu trên mặt bùn, cát mà đốt, lửa khói bốc lên, các tòa điện không bị hư hại gì, nhưng từ dưới chân núi xa xa nhìn lên, thì chỉ thấy mấy trăm gian tự viện chỗ nào cũng khói lửa ngút trời.

Quân Nguyên dưới chân núi thoát nghe tiếng chuông tiếng trống vang động thì chuẩn bị đối phó, sau đó thấy khói lửa bốc ngàn ngút, đều nghĩ: “Không hay rồi, bọn man di kia phóng hỏa đốt chùa, chắc là toan đào tẩu”.

Du Liên Châu dẫn hơn một trăm năm chục người khinh công siêu việt, từ phía bên trái núi Thiếu Thất chạy xuống. Chạy tới lưng núi, thì đã thấy quân Nguyên reo hò, dàn thành từng đội đuổi lên. Mọi người chạy tứ tán, khiến quân Nguyên không thể dùng cung tên mà bắn được họ. Tốp thứ hai do Trương Tông Khê dẫn đầu, tốp thứ ba do Ân Lê Đình chỉ huy, người nào cũng đeo một cái bọc to sau lưng, trong bọc là mẩu gỗ hoặc

quần áo, chặn gỏi. Quân Nguyên trông thấy, cứ tưởng là họ bỏ chùa chạy thực mạng, bắn tên có trúng bọc thì cũng chẳng ai việc gì. Trong khói lửa mù mịt, quân Nguyên chẳng hiểu đối phương có bao nhiêu người, nên chia ra một vạn đuổi theo, còn một vạn ở nguyên chỗ cũ đề phòng biến cố.

Trương Vô Kỵ nói với Dương Tiêu:

- Dương tả sứ, tướng chỉ huy quân Nguyên có tài dùng binh, không dùng toàn quân đuổi theo, thế mới phiền.

Dương Tiêu nói:

- Vâng, quả là đáng lo!

Chỉ nghe dưới chân núi tiếng tù và vang động, hai ngàn quân Nguyên chia làm hai mũi tả hữu đánh lên; đường núi nhỏ hẹp gập ghềnh, vậy mà loài ngựa nhỏ của Mông Cổ chạy như bay, quân địch mặc áo giáp, cầm trường mâu, khí thế rất mạnh mẽ.

Đợi lúc quân tiên phong Mông Cổ lên tới bên sơn đình ở lưng núi, Trương Vô Kỵ phát tay một cái, người của Liệt Hỏa kỳ từ hai bên liền xông ra, nằm phục trong cỏ. Khi quân Nguyên tiến thêm hơn trăm trượng nữa, chướng kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ huýt một tiếng còi, dầu thô từ các ống liền phun ra, lửa bùng lên, liếm vào bầy ngựa của địch. Lũ ngựa kinh hoảng, quá nửa lăn xuống núi, trận thế lập tức đại loạn.

Quân Nguyên kỷ luật rất nghiêm, đội tiên phong tuy thua, nhưng hậu đội không nao núng, lệnh ban ra, ba ngàn tên bỏ ngựa chạy bộ, lại tấn công lên. Liệt Hỏa kỳ lại phun lửa đốt cháy mấy trăm tên, nhưng bọn còn lại vẫn dũng cảm xông tới. Chướng kỳ sứ Hồng Thủy kỳ là Đường Dương phát lá cờ đen, nước độc phun ra; tiếp đó Hậu Thổ kỳ ném cát độc xuống, đánh cho quân Nguyên thất điên bát đảo; tuy còn vài trăm tên lên được gần đỉnh núi, song đều bị Nhuệ Kim và Cự Mộc hai kỳ diệt nốt.

Bỗng nghe dưới chân núi tiếng trống dồn dập, năm ngàn tên địch giơ lá chắn, dàn hàng ngang như một bức tường sắt thông thả tiến lên. Với kiểu đánh này, lửa cháy, nước độc, cát độc sẽ không làm gì được; Cự Mộc kỳ liền lăn các khúc gỗ lớn xuống, nhưng cũng chỉ phá vỡ được vài mảng, không ăn thua gì.

Không Văn phương trượng thấy tình thế khẩn cấp, bèn nói:

- Trương giáo chủ, xin các vị mau rút đi để bảo toàn nguyên khí võ lâm Trung nguyên. Hôm nay có thua, mai sau còn có cơ phục thù.

Đang lúc bối rối, bỗng nghe dưới chân núi có tiếng chiêng, tiếng thanh la vang dội, một hỏa tiễn bay vọt lên trời, kể đến tiếng hò hét chém giết vang dậy bốn bề. Dương Tiêu cả mừng, nói:

- Giáo chủ, viện binh của ta đến rồi!

Từ trên đỉnh núi nhìn xuống, không rõ lắm tình hình bên dưới, nhưng thấy khói bụi mịt mù, quân reo ngựa hí, rõ ràng quân tiếp viện kéo tới rất đông.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng ra lệnh:

- Viện quân đã tới, tất cả xông trận!

Quần hùng trên núi ai nấy xông xuống chém giết. Trương Vô Kỵ lại hô to:

- Chư vị anh hùng, giết quan trước, giết lính sau!

Mọi người cùng hô theo:

- Giết quan trước, giết lính sau!

Quân Nguyên cứ mười người là một đội, do thập trượng chỉ huy, lên trên có đội trăm người, đội ngàn người, đội vạn người, cứ từng đội từng đội rầm rập; khi lâm trận thì

như thân thể chỉ huy cánh tay, cánh tay chỉ huy bàn tay, bàn tay chỉ huy ngón tay.

Trương Vô Kỵ truyền lệnh giết bọn chỉ huy trước, nếu là đôi bên đối lũy, dàn trận đánh nhau thì khó thực hiện; đằng này quân Nguyên phân tán rộng trên sườn núi, quân tuy tinh nhuệ, song các viên chỉ huy võ công làm sao bì kịp các anh tài võ lâm Trung nguyên, mấy tên thiên phu trưởng, bách phu trưởng, rất nhanh chóng bị giết chết. Quân Nguyên tức thì rối loạn.

Bọn Trương Vô Kỵ tràn xuống nửa chừng, thấy dưới chân núi cờ xí phấp phới, lá cờ mạn nam thêu chữ “Từ”, lá cờ mạn bắc thêu chữ “Thường”, biết là Từ Đạt và Thường Ngô Xuân đã tới. Từ, Thường hai người vốn ở vùng Hoài Tứ, lúc này may sao lại ở Dự Nam, nghe Bồ Đại Hòa Thượng Thuyết Bất Đắc truyền tin giáo chủ và quần hùng bị vây trên núi Thiếu Thất, liền đem hết bộ thuộc đi suốt đêm tới cứu. Hiện thời suốt một dải Dự Nam Ngạc Bắc, quân của Minh giáo với quân Nguyên quanh năm hỗn chiến, đất đai của đôi bên thành thế cài răng lược, muốn đến thì đến, thậm chí rất nhanh, chưa đến hai ngày mà đã tới kịp. Giáo chúng dưới quyền Từ Đạt và Thường Ngô Xuân đều dày dặn chiến trận, quân số lại đông hơn, nên buộc quân Nguyên phải rút về hướng tây.

Còn một vạn quân Nguyên đuổi theo đám hào sĩ giả bộ đào tẩu khỏi chùa, thì đuổi đến tận sơn cốc phía tây. Du Liên Châu, Trương Tông Khê và Ân Lê Đình dẫn hơn bốn trăm hảo hán khinh công trác việt, vừa đánh vừa rút vào hẻm núi. Tên vạn phu trưởng thấy trong hẻm núi ba mặt là vách đá dựng đứng, địa thế hung hiểm, nhưng thấy đối phương nhân số ít ỏi, dù trong hẻm núi có mai phục thì cũng thừa sức đối phó, bèn xua quân xông vào trong hẻm núi.

Bọn Du Liên Châu chạy tới chân vách đá, từ trên cao có sẵn mấy chục sợi dây thòng xuống, mọi người lập tức bám dây leo cả lên. Tên vạn phu trưởng thấy bị trúng kế, vội hạ lệnh tháo lui, nào ngờ lối ra vào hẻm núi đã bị lửa, cát độc, nước độc, vũ tiễn bắn tới như mưa, Cự Mộc kỳ lại lẩn các súc gỗ xuống bịt kín mất rồi.

Lúc ấy, cánh quân thứ hai của quân Nguyên thua chạy tới đây, thấy đằng trước đã bị chặn đứng, bèn bỏ chạy tán loạn lên các sườn núi và bãi hoang. Trương Vô Kỵ và Từ Đạt lần lượt đuổi tới, đều thốt lên:

- Tiếc quá!

Giá họ liên lạc trước được với nhau, thì cứ để cho cánh quân thứ hai một vạn tên của địch cùng vào hẻm núi mà diệt gọn luôn thể. Trương Vô Kỵ không ngờ quân Nguyên chỉ cho một nửa đuổi theo, cũng không ngờ lực lượng cứu viện đến nhanh như vậy. Dù sao thì chỉ huy chiến trận cũng không phải là sở trường của chàng, chiến pháp chép trong “Vũ Mục di thư” dẫu rất hay, nhưng vừa học đã vận dụng ngay, cũng chưa thành thực; giả dụ Từ Đạt và Thường Ngô Xuân không kịp thời kéo đến, thì chùa Thiếu Lâm cũng khó tránh khỏi kiếp nạn, một vạn quân Nguyên bị chặn trong sơn cốc cũng sẽ được cánh quân thứ hai cứu ra.

Từ Đạt sai quân vác đá chặn thêm cửa sơn cốc, các tốp cung nỏ thì từ trên các mỏm đá cao bắn tên xuống. Quân Nguyên lâm vào tuyệt địa, không cách gì chống trả, chỉ còn nước nấp vào sau các tảng đá.

Không lâu sau Thường Ngô Xuân cũng dẫn quân đuổi tới, hội kiến với Trương Vô Kỵ; lâu ngày gặp lại, hai người đều hết sức vui mừng. Thường Ngô Xuân nói oang oang:

- Dọn gỗ đá khỏi cửa sơn cốc, chúng ta xông vào giết sạch bọn Thát tử!

Từ Đạt cười, nói:

- Trong sơn cốc không nước không gạo, chỉ bảy tám ngày bọn Thát tử không chết khát cũng chết đói, việc gì phải tốn công huynh đệ ra tay?

Thường Ngô Xuân cũng cười, nói:

- Mình tự tay giết chúng vẫn thích hơn.

Thường Ngô Xuân nhiều tuổi hơn Từ Đạt, nhưng thường ngày vẫn phục Từ Đạt mưu trí, lại thấy Trương Vô Kỵ tán thành lời nói của Từ Đạt, nên không bàn thêm nữa.

Từ, Thường hai người dày dặn chiến trận, mọi hiệu lệnh đều chu đáo, ổn thỏa. Trương Vô Kỵ tự biết chàng không bằng họ, bèn giao cho hai người chỉ huy việc đánh giết số quân Nguyên chạy tán loạn.

Đêm đó tiếng reo hò vang dậy chân núi Thiếu Thất, nghĩa quân Minh giáo cùng các lộ anh hùng ăn mừng chiến thắng. Quân hùng mấy ngày liền ở chùa Thiếu Lâm toàn phải ăn chay, mồm miệng nhạt thêch, nay được một bữa rượu thịt no nê thỏa thích.

Trong bữa tiệc, Trương Vô Kỵ hỏi thăm sức khỏe của Thường Ngô Xuân hồi này thế nào, có chữa trị theo bài thuốc chàng cho hay không, Thường Ngô Xuân cười ha hả, nói:

- Giáo chủ khỏi lo, thuộc hạ khỏe như vâm, mỗi bữa ăn ba cân thịt, sáu chén cơm; đi đánh trận ba ngày đêm liền không ngủ cũng chẳng hề hấn gì.

Y nói là không cần thuốc thang gì cả. Trương Vô Kỵ nhớ đến lời Hồ Thanh Ngưu nói năm xưa, tha thiết khuyên anh ta chịu khó uống thuốc, giữ gìn sức khỏe. Thường Ngô Xuân ậm ừ vâng dạ, trong bụng không coi trọng việc đó.

Từ Đạt rót đầy bát rượu, bưng tới trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Chúc mừng giáo chủ, xin cạn chén này.

Trương Vô Kỵ cầm lấy uống cạn. Từ Đạt nói tiếp:

- Thuộc hạ vẫn khâm phục giáo chủ can đảm hơn người, võ công tuyệt luân; không ngờ giáo chủ còn biết dùng binh thần diệu đến thế, phúc của bản giáo, may cho bách tính.

Trương Vô Kỵ cười vui, nói:

- Từ đại ca đừng khen bản nhân làm gì. Đại thắng hôm nay, trước là nhờ Từ, Thường hai đại ca thần tốc cứu viện; sau là nhờ di giáo của Nhạc Vũ Mục, bản nhân thực chả có chút công lao gì.

Từ Đạt lấy làm lạ, hỏi:

- Di giáo của Nhạc Vũ Mục là sao, mong giáo chủ giảng cho.

Trương Vô Kỵ móc túi lấy ra cuốn lụa mỏng màu vàng, chính là “Vũ Mục di thư” giấu trong thanh đao Đồ Long, gỡ lụa “Bình khốn Ngưu Đầu sơn”, đưa cho Từ Đạt xem, Từ Đạt đỡ lấy bằng hai tay, đọc kỹ một lượt, bất giác vừa kinh ngạc vừa thán phục, thốt lên:

- Vũ Mục dùng binh như thần, người đời sau thật không sánh kịp. Nếu Nhạc Vũ Mục còn sống đến hôm nay, thống lĩnh hào kiệt Trung nguyên, lo gì không đánh đuổi được quân Mông Cổ về sa mạc phương bắc.

Nói đoạn cung kính trao lại di thư.

Trương Vô Kỵ không nhận, nói:

- “Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng”, ý nghĩa của mười sáu chữ đó, bản nhân hôm nay mới hiểu. Nói “Vô lâm chí tôn”, không phải bản thân thanh bảo đao, mà là di thư giấu trong đao. Nếu dùng binh pháp này đánh địch, chắc sẽ đánh đâu thắng đó, nên cuối cùng mới nói “hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng”. Nếu chỉ dựa vào thanh đao Đồ Long thì làm sao có thể hiệu lệnh được thiên hạ?

Từ đại ca, bộ binh thư này ta tặng cho đại ca đó, mong đại ca nối chí Nhạc Vũ Mục, tiến tới thắng lợi, giành lại giang sơn.

Từ Đạt cả kinh, vội nói:

- Thuộc hạ đâu có tài đức gì mà dám nhận món quà quý giá này của giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Từ đại ca đừng từ chối. Ta vì trăm họ mà trao binh thư này cho đại ca đó.

Từ Đạt cầm binh thư mà hai tay run run. Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Trong võ lâm truyền ngôn còn hai câu “Ỗ Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong”. Nay kiếm Ỗ Thiên đã gãy làm hai, nhưng sau này sẽ nối lại được. Bên trong thanh kiếm có giấu một pho bí kíp võ công vô cùng lợi hại. Ta đã hiểu ý hai câu này, binh thư là dùng để đánh đuổi bọn Thát tử; nhưng nếu người nào sau này chấp chưởng đại quyền, lại tác oai tác quái, lấy bạo ngược thay bạo ngược, trăm họ lại phải chịu lầm than; thì cuối cùng sẽ có một vị anh hùng cầm kiếm Ỗ Thiên đến lấy đầu tên bạo chúa. Kể thống lĩnh trăm vạn hùng binh quyền khuynh thiên hạ, cũng chưa chắc chịu nổi một nhát chém của kiếm Ỗ Thiên. Từ đại ca, câu đó mong đại ca hãy ghi nhớ.

Từ Đạt mồ hôi ướt lưng, không dám từ chối nữa, nói:

- Thuộc hạ cẩn tuân lệnh chỉ của giáo chủ.

Y đặt “Vũ Mục di thư” trên bàn, cung kính lạy bốn cái, rồi lạy tạ Trương Vô Kỵ đã ban tặng di thư.

Quả nhiên từ đó Từ Đạt dùng binh như thần, liên tiếp đánh bại quân Nguyên, cuối cùng thống lĩnh quân đội đánh lên phương bắc, đuổi quân Mông Cổ ra ngoài biên ải, uy chấn vùng sa mạc phương bắc, lập công tích hiển hách một thời.

Từ đó anh hùng Trung nguyên đều ngả theo Minh giáo, hiệu lệnh của Trương Vô Kỵ tới đâu cũng được tuân phục. Minh giáo mấy trăm năm qua bị người đời căm ghét, bị coi là yêu ma dâm tà, kể từ đại biến cố long trời lở đất này, đã trở thành thủ lĩnh của quần hùng Trung nguyên, phục hưng đại nghiệp của con cháu Hán tộc. Tuy về sau Chu Nguyên Chương thay lòng đổi dạ, thực hiện mưu gian mà lên ngôi hoàng đế, nhưng những người phò tá y đều là người của Minh giáo, cho nên quốc hiệu không thể không xưng là nhà Minh. Minh triều làm chủ thiên hạ từ năm Mậu Thân Hồng Võ nguyên niên đến năm Giáp Thân Sùng Trinh thứ mười bảy, tổng cộng hai trăm bảy mươi bảy năm, đều là nhờ Minh giáo mà có.

*

* *

Quần hùng vui say đến tận sáng mới thôi. Trưa hôm đó, mọi người lục tục cáo từ Không Văn, Không Trí hai vị thần tăng.

Trương Vô Kỵ thấy đệ tử phái Nga Mi tả tơi, trong lòng thương hại, thấy Tống Thanh Thư vẫn còn nằm trên cáng, không biết sống chết thế nào, bèn tới gần, nói với Tĩnh Tuệ:

- Để tại hạ xem thương thế cho Tống đại ca.

Tĩnh Tuệ lạnh lùng nói:

- Rõ khéo mèo khóc chuột, khỏi cần giả nhân giả nghĩa!

Chu Điền đứng gần đó, không nhịn được, chửi luôn:

- Giáo chủ của ta chỉ vì chút tình cũ với chưởng môn của các người mới trị thương cho gã họ Tống kia, chứ hạng người khi sư phản phụ như hắn, ai cũng chỉ mong giết quách cho xong, mụ ni cô xấu xa này còn lèm bèm cái gì?

Tĩnh Tuệ định đầu khẩu vài câu, nhưng thấy Chu Điên mặt mày dữ tợn, thần sắc hung ác, chỉ sợ lão bất chấp lý lẽ, ra tay với mình thì mình chỉ thiệt thân, bèn cố nén giận, cười khẩy, nói:

- Chưởng môn phái Nga Mi ta đời này truyền đời khác đều là nữ nhi băng thanh ngọc khiết. Chu chưởng môn nếu không phải là hoàng hoa khuê nữ, giữ thân như ngọc, thì sao có thể làm chưởng môn bản phái kia chứ? Hừ, hạng gian tặc như Tống Thanh Thư ở trong bản phái chỉ làm ô danh Chu chưởng môn mà thôi. Lý sư điệt, Long sư điệt, mau đem hấn trả cho phái Võ Đang.

Hai đệ tử phái Nga Mi đáp lời, khiêng cái cang Tống Thanh Thư đến trước mặt Du Liên Châu bỏ đó mà đi về.

Mọi người hết sức kinh ngạc, Du Liên Châu nói:

- Sao... cái gì? Hấn không phải là chồng của chưởng môn các người hay sao?

Tĩnh Tuệ hậm hực nói:

- Chưởng môn của tệt phái đâu có coi kẻ này ra gì? Chu chưởng môn quá giận tên tiểu tử Trương Vô Kỵ thay lòng đổi dạ, bỏ đi giữa buổi lễ thành hôn, làm nhục bản phái trước anh hùng thiên hạ, nên giả vờ nhận gã tiểu tử này làm chồng. Nếu biết... hừ, nếu sớm biết như thế, Chu chưởng môn hà tất phải gánh cái tiếng xấu ấy? Hiện tại Chu... Chu...

Trương Vô Kỵ đứng nghe mà ngơ ngẩn, không nhin được, bèn bước lên hỏi:

- Sư thái bảo nàng... nàng kỳ thực không phải là Tống phu nhân ư?

Tĩnh Tuệ quay mặt đi, hậm hậm nói:

- Ta không thèm nói chuyện với người.

Lúc ấy Tống Thanh Thư đang nằm trên cang, khẽ tựa quậ, vừa rên vừa hỏi:

- Đã giết... giết được Trương Vô Kỵ chưa?

Tĩnh Tuệ cười khinh bỉ:

- Đừng mê sảng nữa! Chết đến nơi còn ham chuyện viễn vông.

Ân Lê Đình thấy Tĩnh Tuệ hậm hà hậm hực, nói năng úp úp mở mở, bèn hỏi nhỏ một nữ đệ tử phái Nga Mi là Bối Cẩm Nghi:

- Bối sư muội, đầu đuôi câu chuyện ra sao?

Bối Cẩm Nghi năm xưa rất thân với Kỷ Hiểu Phù, nghe hỏi, ngẫm nghĩ một lát, rồi nói:

- Tĩnh Tuệ sư tỷ, Ân lục hiệp không phải người ngoài, để muội nói cho Ân lục hiệp nghe có được chăng?

Tĩnh Tuệ nói:

- Cái gì mà người ngoài với chả người trong? Không phải người ngoài cũng nói, là người ngoài lại càng phải nói. Chu chưởng môn của chúng ta hoàn toàn trong trắng, không dính dáng gì với tên gian đồ họ Tống kia. Các người chính mắt nhìn thấy “thủ cung sa”^[140] trên cánh tay Chu chưởng môn; việc này cần nói rõ cho đồng đạo võ lâm khắp thiên hạ cùng biết, để khỏi hủy hoại quy củ của phái Nga Mi suốt trăm năm nay...

Ân Lê Đình nghĩ thầm: “Vị Tĩnh Tuệ sư thái này đầu óc xem ra không được sáng sủa lắm, nói chẳng có đầu đuôi gì hết”, bèn hỏi Bối Cẩm Nghi:

- Bối sư muội, đã thế, thì nói toạc ra đi. Tống sư điệt của tiểu huynh vì sao gia nhập quý phái, rốt cuộc có quan hệ thế nào với quý chưởng môn, để tiểu huynh còn về bẩm cáo với sư phụ. Việc này hệ trọng đối với hai phái chúng ta, không nên làm tổn thương hòa khí của hai bên thì hơn.

Bối Cẩm Nghi thở dài, nói:

- Võ công, phẩm chất của vị Tổng thiếu hiệp này kể cũng hiếm có trong võ lâm; nhưng chỉ vì si tình mà sa vào nghiệp chướng. Chu chưởng môn hình như có hẹn với y, khi nào giết được Trương Vô Kỵ, rửa được nỗi nhục trong buổi lễ thành hôn, thì sẽ lấy y làm chồng. Vì thế y cam tâm gia nhập bản phái, để được Chu chưởng môn truyền cho võ công kỳ diệu. Trước đại hội quần hùng, Chu chưởng môn đột nhiên tự xưng là Tổng phu nhân, là vợ của Tổng thiếu hiệp, các đệ tử bản phái ai ai cũng kinh ngạc. Hôm kia Chu chưởng môn uy chấn quần hùng, chế phục các môn phái...

Chu Điền nói:

- Đây là giáo chủ của bọn ta cố ý nhường cho, chẳng có gì đáng huênh hoang!

Bối Cẩm Nghi không buồn lý tới, nói tiếp:

- Các đệ tử bản phái tuy hết sức vui mừng, nhưng tối về mọi người mới hỏi ba chữ “Tổng phu nhân” là thế nào. Chu chưởng môn mới để lộ cánh tay trái ra, nói: “Mọi người hãy nhìn đây!” Tất cả bọn ta đều nhìn rõ, vết “thủ cung sa” trên cánh tay vẫn đỏ chót như xưa, quả nhiên nàng vẫn là một xử nữ hoàn toàn trong trắng. Chu chưởng môn nói rằng: “Ta tự xưng Tổng phu nhân là cái kế quyền nghi nhất thời, chẳng qua chỉ cốt chọc tức tiểu tử Trương Vô Kỵ, khiến cho y tâm thần bất định, khi tử võ mới thừa cơ đánh thắng được y. Tên tiểu tử đó võ công trác việt, ta quả thật không sánh kịp y. Vì thanh danh của bản phái, thanh danh của bản thân ta nào có đáng gì”.

Mấy câu này Bối Cẩm Nghi cố ý nói to cho mọi người cùng nghe rõ, rồi tiếp:

- Nam nữ đệ tử bản phái, nếu không xuất gia tu đạo, vốn không cảm lấy vợ lấy chồng. Nhưng từ Quách tổ sư sáng phái tới nay, phạm là võ công tối cao thâm, chỉ truyền cho xử nữ. Mỗi nữ đệ tử khi bái sư, sư phụ đều chấm một chấm “thủ cung sa” trên cánh tay trái. Hàng năm vào ngày giỗ Quách tổ sư, sư phụ đều kiểm xét, hỏi trước Kỷ sư tỷ... vì chuyện đó...

Nàng nói tới đây thì áp úng ngừng lại. Bọn Ân Lê Đình hiểu rằng Bối Cẩm Nghi muốn nhắc đến việc Kỷ Hiểu Phù bị thất thân với Dương Tiêu, chấm “thủ cung sa” biến mất, mới bị Diệt Tuyết sư thái phát giác. Ân Lê Đình giờ đã kết hôn với Dương Bất Hối, ái tình mặn nồng, song lúc này nhớ đến Kỷ Hiểu Phù thì lòng không khỏi bồi hồi, bất giác liếc nhìn Dương Tiêu, thấy ông ta mắt rưng rưng, quay đi chỗ khác.

Bối Cẩm Nghi nói tiếp:

- Ân lục hiệp, Chu chưởng môn có ý chọc tức giáo chủ Minh giáo, vừa hay Tổng thiếu hiệp kia lại si mê nàng quá chừng, nên mới sinh ra bao nhiêu chuyện. Đợi khi nào Tổng thiếu hiệp lành bệnh, xin Ân lục hiệp lựa lời thưa với Trương chân nhân và Tổng đại hiệp, để tránh hiềm khích giữa hai phái chúng ta.

Ân Lê Đình gật đầu, nói:

- Hẳn là phải thế. Gã sư điệt của tiểu huynh phản nghịch phạm thượng, tội đáng chết, thực là xấu hổ cho tệ phái, tiểu huynh chỉ mong nó sớm chết đi cho rảnh nợ.

Ông vốn yêu lòng, nghĩ đến việc Tổng Thanh Thư giết hại Mạc Thanh Cốc, trong lòng càng thêm thống hận.

Đang nói chuyện, bỗng nghe từ xa xa vọng lại một tiếng thét kinh hoàng, hình như là tiếng kêu của Chu Chỉ Nhược, chắc nàng gặp một biến cố khủng khiếp nào đó.

Mọi người nghe tiếng thét ấy bất giác cùng rùng mình sởn gai ốc; giữa lúc trời quang mây tạnh, bốn phía đầy người, vậy mà nghe tiếng kêu kia tưởng chừng có ác quỷ hiện

hình, ai nấy cùng quay nhìn về phía vọng tới tiếng kêu. Trương Vô Kỵ, Tĩnh Tuệ, Bối Cẩm Nghi đều chạy vội về phía đó.

*

* *

Trương Vô Kỵ sợ Chu Chỉ Nhược gặp phải kẻ địch lợi hại, nên chàng lao thật nhanh, chỉ nhô lên hụp xuống vài cái đã xuyên qua cánh rừng, thấy một cái bóng xanh đang lao tới như điên, chính là Chu Chỉ Nhược. Chàng chạy tới đón, hỏi:

- Chỉ Nhược, có chuyện gì thế?

Chu Chỉ Nhược mặt đầy vẻ kinh hoàng, kêu lên:

- Ma, ma, có ma đuổi muội!

Nàng ôm chặt lấy Trương Vô Kỵ, người cứ run bần bật.

Trương Vô Kỵ thấy nàng hồn xiêu phách lạc như thế, thì vỗ nhẹ vai nàng, an ủi:

- Đừng sợ, đừng sợ! Làm gì có ma. Muội nhìn thấy cái gì vậy?

Chàng thấy quần áo nàng bị gai cào rách tả tơi, trên mặt có không ít vết xước rớm máu, một nửa ống tay áo bên trái bị rách, để lộ ra cánh tay trắng như ngọc, trên da có một nốt chàm như san hô đỏ, như hồng ngọc, chính là dấu “thủ cung sa” của con gái đồng trinh.

Trương Vô Kỵ tinh thông y dược, biết ra người con gái sau khi chàm nốt “thủ cung sa”, nếu không lấy chồng hoặc không bị thất thân, thì dấu ấy còn lại suốt đời không phai. Lúc này chàng nghe Tĩnh Tuệ và Bối Cẩm Nghi nói còn bán tín bán nghi, bây giờ chính mắt nhìn thấy thì không còn ngờ gì nữa, trong giây lát hiện ra bao ý nghĩ: “Chuyện lấy Tống Thanh Thư gì gì đó chỉ toàn là giả, vậy nàng lừa ta để làm gì? Tại sao nàng cần chọc tức ta? Không lẽ quả thật nàng hám cái danh hiệu “đệ nhất võ công thời nay”? Hay là muốn thử xem mình có còn tình ý với nàng hay không?” Chàng lại nghĩ thầm: “Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược là kẻ thù lớn đã giết biểu muội của mi, nàng ta còn là gái đồng trinh hay đã lấy chồng thì cũng thế, đâu có gì khác đối với mi?” Nhưng thấy nàng sợ hết hồn hết vía, chàng cũng không nỡ đẩy nàng ra.

Chu Chỉ Nhược phủ phục trong lòng Trương Vô Kỵ, cảm thấy bộ ngực ấm áp rắn chắc của chàng, ngửi thấy hơi hương đàn ông nồng nàn, thì dần dần trấn tĩnh, nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng đây ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải, ta đây. Muội đã gặp cái gì thế? Có gì mà sợ đến thế?

Chu Chỉ Nhược đột nhiên lại kinh hãi, òa lên khóc, nước mắt ròng ròng, gục đầu vào vai chàng mà nức nở. Lúc này, Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ân Lê Đình, Tĩnh Tuệ đều đã chạy tới cả, thấy cảnh đó bèn nhìn nhau, lặng lẽ rút đi. Trong tâm tư người của Minh giáo, phái Võ Đang và phái Nga Mi, ai cũng chỉ mong Chu Chỉ Nhược tái hợp với Trương Vô Kỵ, kết thành vợ chồng. Mọi oán thù của họ ngày trước đối với Triệu Mẫn vẫn chưa tan, hơn nữa Triệu Mẫn dù sao cũng là con nhà quyền quý người Mông Cổ, Trương Vô Kỵ lấy Triệu Mẫn làm vợ, chỉ e sẽ gây trở ngại cho sự phục hưng đại nghiệp.

Chu Chỉ Nhược khóc một hồi, rồi đột nhiên hỏi:

- Vô Kỵ ca ca, có ai đuổi theo không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không có ai đuổi theo cả. Thế ai đuổi theo muội vậy? Có phải Huyền Minh nhị lão

hay không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không, không phải! Chàng nhìn kỹ chưa? Quả thật không có ai... không, không phải là người, không có cái gì đuổi theo chứ?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Giữa thanh thiên bạch nhật thế này, chẳng lẽ còn nhìn không rõ.

Giọng chàng trở nên dịu dàng:

- Chỉ Nhược, mấy ngày liền nàng dùng sức quá độ, bị mệt mỏi, đầu váng mắt hoa, nên nhìn gà hóa cuốc đấy thôi.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không phải, nhất định không phải thế. Muội thấy nó ba lần, ba lần liền kia mà.

Giọng nàng run run, cơn khiếp sợ vẫn chưa tan hết. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nàng ba lần nhìn thấy cái gì?

Chu Chỉ Nhược vịn vai chàng, lẩy bẩy đứng lên, quay lại nhìn phía sau một cái, cái nhìn này tựa hồ nàng phải thu hết can đảm, nhìn xong vội quay lại ngay; thấy sắc mặt chàng đầy vẻ quan hoài triu mến, thì trong lòng chua xót, chân tay bủn rủn, ngồi phệt xuống đất, nói:

- Vô Kỵ ca ca, muội... mọi việc muội đều lừa dối chàng. Kiếm Ý Thiên và thanh đao Đồ Long chính muội lấy cắp... Ân... Ân Ly cô nương là do muội... giết hại... Tạ đại hiệp đã bị chính tay muội điểm huyết. Muội... muội không lấy Tống Thanh Thư. Trong lòng muội chỉ có... quả thật trước sau chỉ có một mình chàng mà thôi.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Những chuyện đó, ta đều biết cả rồi. Có điều... tại sao nàng lại phải khổ như thế?

Chu Chỉ Nhược khóc, nói:

- Chàng chưa biết, sư phụ của muội ở trên tháp chùa Vạn An đã nói gì với muội đâu. Sư phụ nói cho muội biết bí mật trong thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên, bắt muội phải thề lấy cho được đao kiếm làm rạn vỡ phá hủy Nga Mi, bắt muội phải thề độc, giả vờ yêu chàng, nhất quyết không được thực tình với chàng.

Trương Vô Kỵ vuốt ve cánh tay nàng, nhớ lại năm nào chính mắt nhìn thấy Diệt Tuyệt sư thái giáng chưởng đánh chết Kỷ Hiểu Phù, nghe bà ta ở giữa sa mạc thề tiêu diệt Minh giáo, thấy bà ta cầm kiếm Ý Thiên loạn sát giáo chúng Nhuệ Kim kỳ. Sau này ở tháp chùa Vạn An, bà ta thà chết chứ không để cho chàng cứu giúp, đủ biết bà ta thù hận Minh giáo biết chừng nào. Chu Chỉ Nhược kế thừa y bát, nhận di mệnh của bà ta, cho nên mọi hành vi tàn ác độc địa kia đều là do Diệt Tuyệt sư thái trời trăn mà ra. Chàng bản tính rất dễ tha thứ cho lỗi lầm của người khác, xưa nay không nhớ hận thù, nghĩ lại năm xưa trên sông Hán Thủy nàng bòn cơm cho mình ăn, rồi trong trận ác đấu trên đỉnh Quang Minh giữa chàng với vợ chồng Hà Thái Xung và Hoa Sơn nhị lão, nếu không có nàng đứng bên cạnh chỉ điểm, không chừng chàng đã bỏ mạng tại trận rồi. Nghĩ cho kỹ, thì mọi hành vi gian trá tàn bạo của nàng cũng đều xuất phát từ mối thâm tình của nàng đối với chàng. Lúc này nàng yếu đuối nằm phục trong lòng chàng, bất giác chàng cảm thấy rất thương nàng, bèn dịu dàng nói:

- Chỉ Nhược, nàng thấy cái gì mà sợ hãi đến thế?

Chu Chỉ Nhược đứng phắt dậy, nói:

- Muội không nói đâu. Chính cái oan hồn đó cứ bám theo muội, muội làm nhiều điều

ác, tất nhiên phải bị quả báo thế này. Hôm nay muội sẽ nói rõ tất cả với chàng... chắc muội chẳng còn sống được bao lâu nữa...

Nói xong nàng ôm mặt chạy nhanh xuống núi.

Trương Vô Kỵ không hiểu đầu đuôi thế nào, nghĩ thầm: “Oan hồn nào bám theo nàng? Chẳng lẽ bang chúng Cái Bang trả thù, giả làm ma quỷ dọa nàng hay sao?” Chàng liền đi theo, chỉ thấy nàng đã lẫn vào trong đám đệ tử phái Nga Mi, Bối Cẩm Nghi khoác lên người nàng một chiếc áo ngoài. Chu Chỉ Nhược nói nhỏ mấy câu gì đó, các đệ tử nhất tề cúi mình vâng lệnh.

Lúc này trên núi Thiếu Thất lại thêm rất nhiều người ra về; Không Văn, Không Trí hai vị bạn từ biệt khách. Bọn Phạm Dao, Dương Tiêu đến tề tựu xung quanh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta cũng chuẩn bị ra về thì vừa.

Chàng thấy Chu Chỉ Nhược đến trước mặt Không Văn nói nhỏ mấy câu, Không Văn sắc mặt đại biến, sững sờ một hồi, lắc đầu, tựa hồ không tin. Chu Chỉ Nhược lại nói thêm mấy câu, rồi đột nhiên quỳ xuống, chấp tay lẩm bẩm khẩn khẩn. Không Văn thần sắc trang nghiêm, miệng niệm Phật hiệu.

Chu Điền nói:

- Giáo chủ, việc này giáo chủ phải ngăn lại mới được, thế nào cũng phải ngăn lại.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ngăn cái gì?

Chu Điền nói:

- Chu cô nương định xuất gia làm hòa thượng, nàng ta... nàng ta mà vào cửa Phật rồi, thì giáo chủ nguy tai.

Dương Tiêu cười nói:

- Chu cô nương có xuất gia thì cũng làm ni cô, chứ đâu có làm hòa thượng? Có lý nào báỉ nhà sư làm thầy?

Chu Điền gõ mạnh một cái lên trán mình, nói:

- Đúng, đúng! Lão phu nhất thời hồ đồ. Thế Chu cô nương cầu khẩn Không Văn việc gì vậy? Một người là chưởng môn phái Thiếu Lâm, một người là chưởng môn phái Nga Mi, hoàn toàn ngang vai nhau, sao nàng ta lại quỳ?

Thấy Chu Chỉ Nhược đã đứng dậy, vẻ mặt đã dịu đi. Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Thôi chuyện của người khác, mình chẳng thể bao đồng.

Rồi chàng ngoảnh đầu lại, nói:

- Mẫn muội, chúng ta đi thôi.

Nhưng ngó quanh chẳng thấy Triệu Mẫn đâu cả.

Mấy ngày qua, Triệu Mẫn lúc nào cũng ở bên chàng như hình với bóng kia mà, Trương Vô Kỵ chột dạ, hỏi:

- Triệu cô nương đâu rồi?

Trong bụng than thầm: “Hồng rồi, chắc là lúc Chu Chỉ Nhược nằm phục trong lòng ta, Triệu Mẫn đã trông thấy, tưởng ta tình cũ không chịu dứt, nên đã bỏ ta mà đi chẳng?” Chàng vội chen vào đám đông tìm kiếm. Chưởng kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ Tân Nhiên nói:

- Khái bẩm giáo chủ, thuộc hạ nhìn thấy Triệu cô nương xuống núi rồi!

Trương Vô Kỵ cảm thấy không chịu nổi, nghĩ thầm: “Triệu Mẫn vứt bỏ tất cả để theo ta, đã trải qua bao nhiêu hoạn nạn, ta há có thể phụ nàng?” Bèn quay sang nói với Dương

Tiêu:

- Dương huynh, việc ở đây nhờ huynh lo liệu, bản nhân phải đi trước một chút!

Rồi chàng cáo biệt Không Văn, Không Trí; chào từ biệt Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình; cuối cùng nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chỉ Nhược, nàng hãy cố bảo trọng, hậu hội hữu kỳ.

Chu Chỉ Nhược cúi đầu không trả lời, chỉ nhẹ nhàng gật đầu, từ khóe mắt mấy giọt lệ ứa ra, rơi xuống.

*

* *

Trương Vô Kỵ thi triển khinh công chạy như bay xuống chân núi. Suốt mấy dặm toàn là các lộ anh hùng từ chùa Thiếu Lâm đang trên đường về, chàng không muốn chào hỏi ai, nên gặp người đều lướt qua thật nhanh, mãi vẫn không thấy hình bóng Triệu Mẫn đâu cả. Chàng đi một mạch hơn ba chục dặm, trời sắp tối, người đi trên đường càng lúc càng thưa, chợt nghĩ: “Triệu Mẫn đa mưu túc trí, nếu định tránh mặt ta, nàng sẽ không đi theo đường lớn. Nếu không, ta đi nhanh như thế, đã phải gặp nàng rồi. Hay là nàng trốn trong núi Thiếu Thất, chờ ta đi rồi, nàng mới đi sau?” Lòng như lửa đốt, chàng không quản đói khát, cứ chạy rẽ vào các cánh rừng, chốc chốc lại leo lên các cây cao, đỉnh dốc mà đưa mắt tìm kiếm tứ phía. Núi rừng tịch mịch, chỉ thấy quạ bay về tổ.

Chàng vòng trở lại núi Thiếu Thất rồi, vẫn không thấy Triệu Mẫn, nghĩ thầm: “Bất kể thế nào ta cũng không thay lòng đổi dạ với nàng, dầu phải đến chân trời góc biển, ta cũng quyết tìm được nàng mới thôi”. Bụng đã quyết, tâm thấy an hơn. Thấy trong thung lũng góc đông bắc có hai cây hòe lớn mọc cạnh nhau, chàng bèn nhảy lên cây, tìm một cái chạc mọc ngang, nằm ngả lưng xuống đó. Trải qua một ngày bao nhiêu biến cố, người mệt mỏi, nằm một lát liền ngủ thiếp đi.

Chàng ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe có tiếng bước chân cách vài chục trượng, lập tức tỉnh giấc. Lúc này vầng trăng đã chệch sang phía tây, dưới ánh trăng thấy một bóng người trên dốc núi di chuyển cực nhanh xuống phía nam. Người ấy dáng thon thả, thất đấy lưng ong, là một thiếu nữ mảnh dẻ.

Chàng cả mừng, đã mở miệng định gọi “Mẫn muội!” nhưng biết là mình nhìn lầm, vì thiếu nữ này cao hơn Triệu Mẫn một chút, thân pháp khinh công khác hẳn, bước chân nhẹ nhàng hơn Triệu Mẫn, song chưa uyển chuyển bằng Chu Chỉ Nhược.

Lòng hiếu kỳ trỗi dậy, chàng nghĩ thầm: “Đêm hôm khuya khoắt, cô gái này đi một mình là có chuyện gì?” Việc này chẳng liên can gì tới chàng, chàng cũng không muốn rình mò chuyện riêng tư của con gái nhà người, nhưng lại nghĩ: “Không chừng từ cô gái này, mình sẽ tìm thấy Triệu Mẫn. Nếu nàng ta không dính dáng gì tới Triệu Mẫn, thì mình lặng lẽ tách ra là xong; có chút manh mối nào mình cũng không nên bỏ qua”. Thế là chàng đu vào cành cây nhẹ nhàng nhảy xuống đất.

Chàng sợ bị thiếu nữ kia phát giác, không dám lại gần, nghĩ bụng đêm khuya bám theo một thiếu nữ không quen biết, dễ bị người ta nghi ngờ có dã tâm. Chỉ thấy thiếu nữ kia mặc bộ đồ màu đen, chính đang đi về phía chùa Thiếu Lâm, nghĩ thầm: “Dù nàng ta không liên quan gì tới Triệu Mẫn, thì cũng có mưu đồ gì đây với võ lâm. Nếu nàng ta toan làm điều gì bất lợi cho Thiếu Lâm tự, mình nhất định sẽ phải ra tay can thiệp”. Chàng dừng bước đứng tai nghe, bốn bề không thấy có ai khác, biết thiếu nữ kia chỉ đi một mình.

Đi chừng thời gian bằng ăn xong một bữa cơm, thiếu nữ không hề ngoảnh lại. Trương Vô Kỵ lơ mơ cảm thấy nhìn từ phía sau nàng rất quen thuộc, dường như đã gặp ở đâu rồi thì phải, nghĩ thầm: “Là Võ Thanh Anh cô nương chăng? Hay là một nữ đệ tử phái Nga Mi?” Đi thêm vài dặm nữa, chùa Thiếu Lâm đã ở trước mặt. Thiếu nữ kia qua một cái đèo, tới cạnh chùa, nàng đi chậm lại, lẩn rất nhanh sau các góc cây, mồm đá, rõ ràng là sợ bị người ta nhìn thấy.

Bỗng nghe từ đại điện trong chùa truyền ra tiếng khánh, rồi tiếng tụng kinh bằng Phạn ngữ của hàng trăm nhà sư. Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Sao quá nửa đêm mà các nhà sư Thiếu Lâm còn tụng kinh, hơn nữa lại đông đến thế, chẳng lẽ có đại pháp sự gì hay sao?”

Thiếu nữ kia di chuyển càng thận trọng hơn, đi thêm vài chục trượng, đã tới bên đại điện. Bỗng có tiếng bước chân nhẹ nhàng, thiếu nữ nằm phục xuống cỏ, kế đó có bốn hòa thượng tay cầm thiền trượng, giới đao đi tuần ngang qua. Đợi bốn hòa thượng qua rồi, thiếu nữ nhồm dậy, nhảy một cái đến bên cửa sổ dài của đại điện. Cú nhảy này nhẹ như bay, là khinh công của một cao thủ bậc nhất trong võ lâm.

Trương Vô Kỵ thấy tay nàng không cầm binh khí, chỉ có một thân một mình, không có vẻ đến chùa Thiếu Lâm để gây sự, chàng rất muốn nhìn rõ mặt nàng, xem có phải là người quen biết hay chăng, bèn rón rén cúi mình vòng phía sau nàng tới góc tây bắc của đại điện. Chàng tự biết tình cảnh hiện tại vô cùng khó ăn khó nói, ví thử bị các hòa thượng Thiếu Lâm phát giác, với địa vị như chàng, nửa đêm tới chùa nhòm ngó, đối phương dẫu làm như không hay biết, mình cũng mất cả thể diện; bởi vậy chàng hết sức cẩn thận trong từng cử động, nhẹ nhàng còn hơn cả mèo rình chuột.

Lúc này trong đại điện tiếng tụng kinh lại nổi lên, chàng ghé mắt qua khe cửa nhìn vào, thấy trong đại điện có mấy trăm nhà sư, ngồi từng hàng ngay ngắn trên bồ đoàn, mặc hoàng bào, lại khoác bên ngoài đại hồng cà sa thêu kim tuyến, người thì cầm pháp khí, người thì chấp tay tụng kinh, chính là một buổi lễ cầu siêu. Trương Vô Kỵ chợt hiểu: “Đại hội anh hùng kỳ này có không ít người bỏ mạng, quân Nguyên lại đánh lên, hai bên tử thương lại càng nhiều. Các nhà sư Thiếu Lâm làm lễ cầu siêu cho vong hồn người chết được tiêu diêu cực lạc”. Trương Vô Kỵ thấy Không Văn đại sư đứng ngay trước bàn thờ đích thân chủ tế, bên phải Không Văn đại sư là một thiếu nữ.

Trương Vô Kỵ nhìn mặt thiếu nữ thì hơi kinh ngạc, hóa ra là Chu Chỉ Nhược. Tuy chỉ nhìn nghiêng, song cũng thấy rõ thần sắc nàng bất an, mày liễu cau cau, như có điều gì lo lắng. Chàng nghĩ thầm: “Phải rồi, hồi chiều Chu Chỉ Nhược quỳ trước mặt Không Văn đại sư, thì ra là để xin đại sư làm lễ cầu siêu, hẳn là nàng sám hối những gì đã làm, bởi nàng đã giết quá nhiều người vô tội”. Chàng nhìn kỹ trên bàn thờ, thấy ở chính giữa là một bài vị trên viết bảy chữ rành rành “Nữ hiệp Ân Ly chi linh vị”.

Trương Vô Kỵ đau lòng nhớ đến cuộc đời buồn thảm của biểu muội, tình cảm sâu nặng của nàng đối với chàng, bất giác nước mắt ứa ra.

Trong tiếng khánh tiếng mõ, Chu Chỉ Nhược quỳ xuống vái, miệng lầm bầm khấn. Trương Vô Kỵ vận thần công, cố nghe cho được, loáng thoáng có câu “Ân cô nương... ở trên trời linh thiêng... xin hãy yên nghỉ... đừng hiện về phá tôi...”

Chàng tì tay vào tường, trong đầu rộn lên bao ý nghĩ: “Biểu muội chết dưới kiếm của Chu Chỉ Nhược, cố nhiên tội nghiệp thật, nhưng nội tâm của Chu Chỉ Nhược bị ray rứt hành hạ có lẽ còn khổ hơn cả biểu muội”. Trong óc chàng đột nhiên nhớ đến mấy câu

hát của giáo chúng Minh giáo trên đỉnh Quang Minh năm trước: “Khi sống đã chẳng vui, Thì chết có gì khổ? Thương thay cho người đời, Sao lo buồn lắm vậy! Thương thay cho người đời, Sao lo buồn lắm vậy!”

Chu Chỉ Nhược từ từ đứng dậy, hơi nghiêng người, mặt hướng sang phía đông, đột nhiên biến sắc, kêu lên:

- Ôi... lại hiện về... đây!...

Tiếng kêu của nàng át cả tiếng khánh tiếng mõ trong đại điện. Trương Vô Kỵ nhìn theo hướng mắt nàng, thấy lớp giấy dán trên khung cửa sổ đã bị rách từ lúc nào, chỗ đó lộ ra một khuôn mặt thiếu nữ đầy vết rạch, khiến chàng run bần bật, không nhin được phải kêu lên.

Khuôn mặt thiếu nữ đầy vết rạch, tuy không còn nổi u từng cục như năm nào, song hiển nhiên là của nàng Ân Ly đã chết từ lâu.

Chàng toan bước lên gọi, hai chân tự dưng cứng đờ, không xê dịch được. Chỉ thấy khuôn mặt kia đột nhiên biến mất, trong đại điện nghe huych một cái, Chu Chỉ Nhược đã ngã ngửa ra.

Trương Vô Kỵ lúc này cũng chẳng còn sợ phái Thiếu Lâm hiểm nghi, lớn tiếng gọi:

- Thù Nhi! Thù Nhi! Là nàng đấy ư?

Không ai trả lời. Chàng hơi định thần, phi thân đuổi theo về đường cũ, chỉ thấy vầng trăng lạnh lẽo lơ lửng, toàn các bóng cây, hắc y thiếu nữ không biết đã đi hướng nào. Chàng vốn không tin có ma quỷ, nhưng gặp cảnh vừa rồi, không khỏi toát mồ hôi lạnh, sồn gai ốc, đứng lại lẩm bẩm: “Đúng là nàng! Đúng là nàng! Hèn chi sau lưng nhìn quen quá, hóa ra là Thù Nhi. Không lẽ linh hồn nàng biết các vị cao tăng Thiếu Lâm tụng kinh siêu độ cho nàng nên tìm đến nghe kinh? Không lẽ nàng chết oan nên âm hồn không siêu thoát được?”

Các hòa thượng Thiếu Lâm nghe tiếng động, đã có mấy vị chạy chạy ra xem xét, thấy Trương Vô Kỵ thì họ không khỏi kinh ngạc. Một vị đứng tuổi bước lên hành lễ, nói:

- Không biết Trương giáo chủ đêm khuya giá lâm, chưa kịp nghênh đón, xin thứ tội cho.

Trương Vô Kỵ chấp tay nói:

- Không dám!

Chàng vào ngay đại điện, thấy Chu Chỉ Nhược hai mắt nhắm nghiền, mặt cắt không còn hột máu, vẫn chưa hồi tỉnh. Chàng lại bên cạnh, day day nhân trung nàng mấy cái, rồi lại xoa bóp sau lưng nàng. Chu Chỉ Nhược từ từ tỉnh lại, vừa trông thấy Trương Vô Kỵ, liền ôm chặt lấy chàng, kêu lên:

- Có ma, có ma!

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện này kể cũng quái lạ thật, nàng đừng sợ. Ở đây có rất nhiều vị cao tăng, thể nào cũng hóa giải được mọi oan nghiệt này.

Chu Chỉ Nhược lâu nay vốn là người đoan trang ổn trọng, lúc này vì quá kinh hoảng, nên trước mặt bao người mà cứ ôm chặt lấy Trương Vô Kỵ, nghe chàng nói thế mới đỡ mặt, vội buông chàng ra, đứng lên, nhưng vẫn còn run rẩy, nắm chặt tay chàng không chịu rời.

Trương Vô Kỵ thi lễ với Không Văn, kể lại chuyện vừa rồi có kẻ ở bên ngoài nhòm trộm. Không Văn và các nhà sư đều không nhìn thấy, song vết giấy ở cửa sổ vừa bị xé

rách kia còn sờ sờ ra đó. Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca... Trương giáo chủ, muội nhìn thấy, đúng là người đó.

Trương Vô Kỵ gật đầu, Chu Chỉ Nhược run run hỏi:

- Thế giáo... chủ nhìn thấy... ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thấy Ân cô nương, biểu muội của ta.

Chu Chỉ Nhược kêu khê một tiếng, lại ngất đi. Lần này Trương Vô Kỵ đang nắm tay nàng, nên nàng không bị ngã, chỉ ngất xỉu một lát là tỉnh ngay. Trương Vô Kỵ nói:

- Ta nhìn thấy biểu muội, nhưng nàng... là người, chứ không phải là ma!

Chu Chỉ Nhược run run hỏi:

- Không phải là ma thật ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đã đi theo biểu muội một quãng đường dài đến tận đây, thấy nàng ta đi đứng bình thường, không thể là ma được!

Mấy câu này chỉ cốt an ủi Chu Chỉ Nhược, chứ trong bụng chàng cũng không dám chắc.

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Quả thật giáo chủ thấy nàng ta đi đứng bình thường, không thể là ma chứ?

Trương Vô Kỵ nhớ lại quãng đường bám theo hắc y thiếu nữ tới đây, thấy nàng nép mình sau cửa sổ nhìn vào, nhất cử nhất động đều đúng là một cô nương giỏi võ công, không có chút gì khác lạ, bèn quay sang hỏi Không Văn đại sư:

- Phương trượng, tại hạ có điều chưa rõ, muốn thỉnh giáo phương trượng. Người chết đi rồi, có thật còn hồn ma hay không?

Không Văn trầm tư một lát, nói:

- Chuyện ở cõi u minh, quả thực khó nói.

Trương Vô Kỵ hỏi tiếp:

- Đã thế, sao phương trượng lại thành kính tụng niệm để siêu độ cho các u hồn?

Không Văn nói:

- Thiện tai, thiện tai! U hồn không cần siêu độ. Người chết nghiệp vẫn còn, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Nhà Phật lập đàn tụng niệm là cốt cho người sống yên tâm, siêu độ là siêu độ cho người còn sống đó.

Trương Vô Kỵ bây giờ mới ngộ, chấp tay nói:

- Đa tạ phương trượng chỉ điểm. Tại hạ canh khuya đến quấy nhiễu, quả áy náy trong lòng, mong phương trượng thứ tội cho.

Không Văn mỉm cười, nói:

- Giáo chủ là đại ân nhân của tệt phái, mấy phen cứu giúp phái Thiếu Lâm thoát nạn, hà tất phải khách khí.

Trương Vô Kỵ bèn cáo biệt các nhà sư, nói với Chu Chỉ Nhược:

- Ta đi thôi!

Chu Chỉ Nhược có vẻ lưỡng lự, không dám rời khỏi điện Phật. Trương Vô Kỵ cũng không tiện rủ thêm, chấp tay nói:

- Nếu vậy, chúng ta từ biệt ở đây.

Nói xong chàng quay mình đi ra cửa điện.

Chu Chỉ Nhược nhìn theo chàng, đột nhiên gọi:

- Vô Kỵ ca ca, chàng có còn gặp muội nữa hay không? Thôi... muội đi theo chàng vậy.
Nàng chạy theo chàng, cùng chàng sóng vai ra cổng chùa.

*

* *

Đã cách chùa Thiếu Lâm một quãng xa, Chu Chỉ Nhược liền nép vào người Trương Vô Kỵ, nắm chặt lấy tay chàng. Trương Vô Kỵ biết là nàng sợ, cũng nắm lấy bàn tay mềm mại, ngửi thấy bên mình mùi thơm ngậy ngát của nàng, trong lòng không khỏi rạo rức.

Hai người im lặng hồi lâu, đột nhiên Chu Chỉ Nhược thở dài, nói:

- Vô Kỵ ca ca, ngày nào hai ta lần đầu tiên gặp nhau trên sông Hán Thủy, muội được Trương chân nhân ra tay cứu giúp, nếu biết về sau phải chịu bao nỗi khổ sở thế này, thì bấy giờ muội chết ngay trên sông còn hơn.

Trương Vô Kỵ không trả lời, nhớ đến câu hát của giáo chúng Minh giáo, bèn khe khẽ hát:

*"Khi sống đã chẳng vui, Thì chết có gì khổ? Thương thay cho người đời, Sao lo buồn lắm vậy!
Thương thay cho người đời, Sao lo buồn lắm vậy!"*

Chu Chỉ Nhược nghe lời ca, bàn tay nắm tay chàng hơi run run.

Nàng nói nhỏ:

- Trương chân nhân đưa muội đến núi Nga Mi là để cho muội được tốt lành, thế nhưng giá lão nhân gia giữ muội ở trên núi Võ Đang, cho muội làm môn hạ phái Võ Đang, thì mọi sự hôm nay đã khác hẳn. Ôi, ân sư đối với muội có gì không tốt nhỉ? Nhưng bà ấy đã bắt muội phải thề độc, bắt muội phải hận thù Minh giáo, bắt muội phải thù chàng, hại chàng, song trong lòng muội... quả thực...

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói rất chân thành, thì cảm động, biết nàng có nhiều điều khó xử, bao nhiêu việc ác độc đều là do di mệnh của Diệt Tuyệt sư thái mà làm, giờ thấy nàng hoảng sợ thế này thì càng thương nàng thêm.

Đường núi gió thổi vi vu, đưa tới từng chập hương thơm các loài hoa, lúc này là đầu mùa hạ, đêm thanh mát mẻ, lại nghe thiếu nữ xinh tươi thổ lộ nỗi lòng sâu kín, Trương Vô Kỵ không khỏi bồi hồi man mác; hướng hồ hồi ở trên hòn đảo nhỏ, khi chàng giúp nàng đẩy chất độc ra khỏi cơ thể, hai người đã từng nhiều lần đụng chạm da thịt, ban đầu nàng lại từng có ơn với chàng, từng cùng chàng ước hẹn hôn nhân, lòng chàng không khỏi ngất ngây.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca ca, hôm ấy ở thành Hào Châu, chàng đang cùng muội bái đường thành thân, Triệu cô nương vừa tới gọi, chàng liền chạy theo cô ta là vì lẽ gì? Chàng thật sự mê cô ta đến thế kia ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta đang định giải bày chuyện đó với nàng đây. Mình ngồi xuống nói chuyện nhé.
Chàng chỉ một tảng đá lớn bên đường.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không, lúc này lòng muội đang rối như tơ vò, nghe chưa lọt tai. Đi một quãng nữa cho muội bình tâm, hãy nói.

Trương Vô Kỵ gạt đầu, để nàng cầm tay thủng thẳng bước đi. Chu Chỉ Nhược dẫn chàng rẽ vào một con đường nhỏ, đi bốn, năm dặm, tới bên một tảng đá lớn, cạnh một bụi cây rậm rạp, kéo chàng ngồi xuống, nói:

- Bây giờ thì chàng nói cho muội biết đi.

Trương Vô Kỵ liền kể lại việc Triệu Mẫn giơ cho chàng thấy một lọn tóc vàng của Tạ Tốn, khiến chàng không thể không đi theo nàng. Chu Chỉ Nhược nghe xong, thừ người im lặng. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Chỉ Nhược, nàng trách ta lắm phải không?

Chu Chỉ Nhược nghẹn ngào nói:

- Muội đã làm bao nhiêu việc sai trái, chỉ tự trách mình thôi, lẽ nào lại đi trách chàng?

Trương Vô Kỵ vỗ nhẹ vai nàng, dịu dàng nói:

- Những chuyện sai trái trên thế gian nhiều khi do tình thế đưa đẩy, khó mà liệu trước, nàng đừng vì thế mà quá đau lòng.

Chu Chỉ Nhược ngẩng đầu lên nói:

- Vô Kỵ, muội có một câu hỏi chàng, chàng phải trả lời thật lòng, đừng giấu giếm gì hết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, ta sẽ không giấu nàng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Muội biết trên đời này có bốn thiếu nữ thực lòng yêu chàng. Một là Tiểu Chiêu đã sang Ba Tư, hai là Triệu cô nương, người thứ ba là... nàng ta...

Chu Chỉ Nhược định nói “Ân cô nương”, song không dám, ngừng một chút, hỏi:

- Nếu cả bốn thiếu nữ đều còn sống và đều ở ngay bên cạnh chàng, thì người mà chàng thực lòng yêu thương là ai?

Trương Vô Kỵ trong lòng mê loạn, ấp úng:

- Cái đó... ồ, cái đó...

Hôm nào Trương Vô Kỵ cùng Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn, Ân Ly, Tiểu Chiêu bốn nàng cùng ở trên một con thuyền lênh đênh giữa biển, chàng từng mấy lần nghĩ bụng: “Cả bốn cô gái này, ai đối với ta cũng tình sâu nghĩa nặng, ta biết làm sao cho phải đây? Dù ta kết hôn với bất cứ người nào, cũng sẽ làm cho ba nàng kia đau khổ. Rốt cuộc thì từ đáy lòng, ta thật sự yêu nàng nào nhỉ?” Từ bấy đến nay chàng cũng chưa giải đáp nổi câu hỏi đó, đành né tránh, có lúc chàng nghĩ: “Chưa đuổi được bọn Thát tử, chưa khôi phục giang sơn, chưa diệt xong Hung Nô, thì đừng tính chuyện gia thất. Đừng có vướng vẩn những chuyện nhi nữ riêng tư”. Có lúc chàng nghĩ: “Ta là giáo chủ Minh giáo, nhất cử nhất động đều có liên quan đến sự hưng suy của bản giáo và của võ lâm. Ta tự tin sẽ giữ phẩm hạnh trong sạch suốt đời, lẽ nào rơi vào vòng nữ sắc để anh hùng thiên hạ chê cười, hủy hoại thanh danh bản giáo?” Có khi chàng nghĩ: “Mẹ ta lúc lâm chung từng căn dặn ta, mỹ nữ rất giỏi lừa người, bảo ta phải suốt đời đề phòng, lời mẹ dặn há có thể bỏ ngoài tai?”

Kỳ thực chàng biện giải đủ cách, chẳng qua để tự dối mình, chứ nếu thực tình chuyên tâm yêu một cô gái, thì vị tất cản trở việc phục hưng đại nghiệp, càng không hại gì cho thanh danh của Minh giáo. Chẳng qua chàng thấy nàng này cũng hay, nàng kia cũng tốt, nên không dám mơ tưởng nhiều. Trương Vô Kỵ võ công tuy cao cường thật, song tính cách thì nhu nhược, cả nể, thiếu quyết đoán, việc gì cũng cứ để trôi đi tự nhiên, ít khi dám làm trái ý người khác, thà bỏ ý mình chiều theo ý người. Chàng tập luyện tâm pháp “Càn khôn đại na di” là nể lời thỉnh cầu của Tiểu Chiêu; làm giáo chủ Minh giáo là do tình thế bức bách và cũng vì nể tình Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương; chàng đính hôn với

Chu Chỉ Nhược là theo lệnh của Tạ Tồn; còn không bái đường thành thân với Chu Chỉ Nhược thì là do Triệu Mẫn ép phải làm thế. Năm xưa Kim Hoa bà bà và Ân Ly giá như không dùng vũ lực cưỡng bức, mà ngọt ngào rủ chàng ra đảo Linh Xà, chắc hẳn chàng đã đi theo rồi.

Cũng có khi trong cõi lòng sâu kín, chàng nghĩ thầm: “Ước gì ta được chung sống suốt đời với cả bốn cô nương, tất cả thuận hòa thì chẳng sung sướng lắm ư?” Bây giờ là cuối đời nhà Nguyên, đối với văn sĩ, thương nhân, hào khách giang hồ, chuyện năm thê bảy thiếp là hết sức thường tình, người một vợ một chồng mới là khó kiếm. Có điều là Minh giáo bắt nguồn từ Ba Tư, giáo chúng bên đó sinh hoạt khắc khổ, dè sẻn, ngoài vợ ra ít khi lấy vợ lẽ nàng hầu. Trương Vô Kỵ tính nết khiêm hòa, cảm thấy trong bốn nàng ấy, lấy được ai cũng là phúc lớn cho chàng, nếu còn thêm thiếp này thiếp nọ thì thật là không phải, nên cái ý nghĩ lấy cả bốn nàng chỉ thoáng qua, không dám mơ tưởng tham lam, có chột nhớ đến, lại tự trách mình: “Làm người phải biết thế nào là đủ, ta còn cái ý đó chẳng hóa ra quá đê tiện hay sao?”

Sau khi Tiểu Chiêu đi Ba Tư, Ân Ly qua đời, lại cho rằng Ân Ly là do Triệu Mẫn sát hại, trong bốn nàng chỉ còn lại Chu Chỉ Nhược, vậy theo lý thì Trương Vô Kỵ sẽ thành hôn với Chu Chỉ Nhược. Ngờ đâu xảy ra bất trắc, hết chuyện này đến chuyện nọ rắc rối, rồi chân tướng lộ ra dần dần, sự thiện ác ban đầu của hai nàng Triệu Chu đã đảo ngược, may sao chàng chưa thành hôn với Chu Chỉ Nhược, đỡ một sự đại lầm lỡ. Triệu Mẫn công khai chống lại cha anh, chẳng còn gì phải khó nghĩ nữa. Ai ngờ Triệu Mẫn bỏ đi không một lời từ biệt, bây giờ Chu Chỉ Nhược lại nêu ra câu hỏi này.

Chu Chỉ Nhược thấy chàng trầm ngâm im lặng, bèn nói:

- Lời muội hỏi chàng chỉ là giả định hư ảo mà thôi. Tiểu Chiêu đã sang làm nữ giáo chủ Minh giáo Ba Tư. Muội thì lại... lại sát hại Ân cô nương. Bốn người bây giờ chỉ còn một mình cô nương họ Triệu. Muội chỉ muốn hỏi chàng, nếu cả bốn người đều bình yên, tử tế ở bên cạnh chàng, thì chàng tính sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, việc đó ta cũng đã nghĩ rất lâu, dường như ta không thể tự quyết định được; nhưng đến hôm nay thì ta biết người mà ta thật sự yêu hơn cả là ai rồi.

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Là ai vậy? Là... là Triệu cô nương phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế. Hôm nay ta tìm không thấy Triệu cô nương, thật chẳng thiết sống nữa. Nếu từ nay không còn được gặp Triệu cô nương, chắc ta cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Tiểu Chiêu sang Ba Tư, ta vô cùng đau buồn. Biểu muội của ta qua đời, ta càng đau đớn hơn. Chỉ Nhược hóa ra thế này, lòng ta vừa đau đớn, vừa tiếc nuối. Nhưng Chỉ Nhược này, ta không muốn đối nàng làm gì, nếu kiếp này ta không còn gặp lại Triệu cô nương, thì thà chết còn hơn. Tâm sự này của ta, trước nay ta chưa từng nói với ai bao giờ.

Chàng đối với Chu Chỉ Nhược, Ân Ly, Tiểu Chiêu, Triệu Mẫn bốn nàng, cứ ngỡ là không ai hơn kém, nhưng hôm nay Triệu Mẫn bỏ đi, chàng đột nhiên mới phát hiện ra rằng Triệu Mẫn chiếm vị trí trong lòng chàng hơn hẳn ba nàng còn lại.

Chu Chỉ Nhược nghe chàng nói vậy, nói nhỏ:

- Hôm ở Đại Đô, muội thấy chàng tới quán rượu nhỏ gặp Triệu Mẫn, muội đã biết ai là

người chiếm được trái tim chàng. Có điều là muội vẫn si tâm vọng tưởng, nếu thành hôn với chàng, thì có thể làm cho chàng hồi tâm chuyển ý, nào ngờ... nào ngờ... việc đó chẳng xong.

Trương Vô Kỵ buồn bã nói:

- Chỉ Nhược, ta đối với nàng luôn kính trọng, đối với biểu muội họ Ân thì vô cùng cảm kích, đối với Tiểu Chiêu thì tội nghiệp thương xót, còn riêng với Triệu cô nương thì đúng là mối tình khắc cốt minh tâm.

Chu Chỉ Nhược lẩm bẩm:

- Mối tình khắc cốt minh tâm, mối tình khắc cốt minh tâm.

Ngừng một lát, nàng nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, muội đối với chàng cũng là mối tình khắc cốt minh tâm đó, chàng... chàng có biết cho chẳng?

Trương Vô Kỵ cảm động, nắm tay nàng, dịu dàng nói:

- Chỉ Nhược, ta biết chứ, tấm lòng của nàng đối với ta, đời này kiếp này ta chưa biết cách nào báo đáp. Ta... ta quả thật có lỗi với nàng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng không có lỗi gì với muội, chàng lúc nào cũng tốt với muội, lẽ nào muội không biết? Muội hỏi chàng: phen này Triệu cô nương bỏ đi không một lời từ biệt, nếu chàng vĩnh viễn không còn gặp lại nàng ta, nếu nàng ta bị kẻ gian giết hại rồi, nếu nàng ta thay lòng đổi dạ đối với chàng, thì chàng... chàng tính sao?

Trương Vô Kỵ cảm thấy khó chịu đựng đã lâu, nghe hỏi vậy thì không nhịn nổi, nước mắt trào ra, nghẹn ngào đáp:

- Ta... ta không biết! Nói tóm lại, trên trời dưới đất, dù thế nào ta cũng phải tìm nàng ta bằng được.

Chu Chỉ Nhược thở dài, nói:

- Nàng ta sẽ chẳng thay lòng đổi dạ đối với chàng đâu, chàng muốn tìm nàng ta, nào có khó gì.

Trương Vô Kỵ vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, đứng ngay dậy, hỏi:

- Nàng ta đang ở đâu? Chỉ Nhược, mau cho ta biết.

Đôi mắt tuyệt đẹp của Chu Chỉ Nhược chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ, thấy vẻ mặt chàng vui mừng như sắp phát cuồng, thì thủng thảng nói:

- Chàng đối với muội chưa bao giờ có mối quan hoài như thế này. Nếu chàng muốn biết Triệu cô nương đang ở đâu, thì phải bằng lòng làm cho muội một việc, nếu không vĩnh viễn chàng sẽ không còn gặp lại nàng ta.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nàng muốn ta làm việc gì?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Việc đó bây giờ muội chưa nghĩ ra, khi nào nghĩ ra, sẽ cho chàng biết. Tóm lại là việc đó không trái với đạo hiệp nghĩa, cũng không cản trở đại nghiệp phục hưng đất nước, cũng không làm mất thanh danh của Minh giáo và của chàng; có điều là sẽ không dễ thực hiện đâu.

Trương Vô Kỵ ngẩn người, nghĩ thầm: “Trước đây Triệu Mẫn muốn ta làm ba việc, cũng bảo là không trái với đạo hiệp nghĩa, đến nay nàng ta mới chỉ đòi ta làm hai việc, cả hai việc ấy đều không dễ dàng chút nào. Bây giờ Chu Chỉ Nhược lại học theo cái lối đó”.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng bằng lòng hay không là tùy chàng. Có điều đại trượng phu đã nói thì phải giữ lời, một khi đã nhận lời muội, khi việc đến sẽ không được thoái thác.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ, nói:

- Nàng bảo việc đó không trái với đạo hiệp nghĩa, không cản trở đại nghiệp phục hưng đất nước, cũng không làm mất thanh danh của Minh giáo và của ta, phải không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Đúng thế!

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, nếu không trái với đạo hiệp nghĩa, không cản trở đại nghiệp phục hưng đất nước, thì ta bằng lòng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vậy thì mình vỗ tay thay lời thề.

Nàng giơ bàn tay ra, chờ chàng.

Trương Vô Kỵ biết rằng một khi chàng vỗ vào bàn tay nàng, thì trên cổ sẽ quàng một cái gông rất nặng, thiếu nữ họ Chu này bề ngoài hiền thực tao nhã, nhưng mưu kế sâu xa, hành sự tàn nhẫn thì chẳng kém gì Triệu Mẫn, nên đã đưa tay lên rồi mà nhất thời chưa vỗ vào tay nàng.

Chu Chỉ Nhược mỉm cười, nói:

- Chàng chỉ vỗ một cái, là trong chớp mắt sẽ được gặp người trong mộng.

Trương Vô Kỵ lòng rạo rức, chẳng suy tính gì nữa, vỗ luôn ba cái vào tay nàng. Chu Chỉ Nhược cười, nói:

- Chàng xem ai đây.

Nói xong giơ tay vạch bụi cây ở sau lưng, chỉ thấy phía sau cành lá có một thiếu nữ ngồi đó, mặt như cười mà không phải cười, chẳng phải Triệu Mẫn thì còn ai?

Trương Vô Kỵ vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, thốt lên:

- Mẫn muội!

Bỗng nhiên từ xa mấy trượng phía sau lưng, có tiếng con gái kêu “Ôi” lên, tựa hồ quá kinh ngạc về sự xuất hiện đột ngột của Triệu Mẫn vậy. Tiếng kêu ấy rất nhỏ, song Trương Vô Kỵ nghe rất rõ ràng.

Chàng ngẩn người, trong đầu hiện ra vô số ý nghĩ, thông thả giơ tay nắm lấy tay Triệu Mẫn, thấy tay nàng cứng đơ, chàng hiểu ngay, hôm nay nàng bỏ đi không nói một lời, chàng tìm khắp nơi không thấy, thì ra đã bị Chu Chỉ Nhược bắt giữ, điểm huyết, giấu ở đây. Chu Chỉ Nhược cố ý đưa chàng đến tận chỗ này ngồi nói chuyện, cốt để Triệu Mẫn nghe rõ từng câu. Giả dụ chàng không nỡ để Chu Chỉ Nhược phải đau lòng, đi nói những lời tình ý mặn nồng, thậm chí còn ôm ấp Chu Chỉ Nhược, thì đã trúng kế của nàng ta, Triệu Mẫn nhất định sẽ quyết chí bỏ đi mãi mãi. Chàng nghĩ như vậy, thầm kêu “Hú vía!” toát mồ hôi lạnh, chàng tiện tay thăm mạch cho Triệu Mẫn, thấy khí huyết vận hành như thường, không hề bị thương.

Dưới ánh trăng, chỉ thấy nàng đầu mày cuối mắt tươi cười, sung sướng, trông vô cùng duyên dáng khả ái, hẳn là mọi lời chàng nói với Chu Chỉ Nhược vừa rồi, nàng đều nghe rõ cả. Nàng tuy không cử động được, không nói được, nhưng ở sau lưng chàng, nghe chàng thổ lộ tâm sự, rằng chàng có mối tình khắc cốt minh tâm, tình ý nồng nàn với mình, thì không khỏi sung sướng rạng rỡ.

Chu Chỉ Nhược cúi xuống, ghé tai Trương Vô Kỵ nói nhỏ mấy câu. Trương Vô Kỵ cũng thì thầm đáp lời. Thế rồi nghe tiếng Chu Chỉ Nhược giận dữ quát:

- Trương Vô Kỵ, rốt cuộc ngươi không coi ta ra gì cả. Ngươi nhìn cho kỹ đi, Triệu cô nương trúng độc thể này, liệu còn sống nổi nữa không?

Trương Vô Kỵ thì lắp bắp:

- Nàng... nàng bị trúng độc rồi! Là cô nương hạ độc ư?

Chàng cúi xuống xem xét, vạch mí mắt trái của Triệu Mẫn lên coi, bỗng cảm thấy sau lưng tê đi, đã bị điểm trúng huyết đạo. Trương Vô Kỵ kêu to “Ồi chao”, người loạng choạng, Chu Chỉ Nhược ra tay nhanh như gió, ngón tay thon vận kinh điểm liền năm đại huyết ở vai trái, bên sườn và sau lưng chàng.

Trương Vô Kỵ ngã ngửa, chỉ thấy loáng lên một đạo thanh quang, Chu Chỉ Nhược đã rút trường kiếm chìa vào ngực chàng, miệng quát:

- Đã trót thì trét, hôm nay ta lấy mạng ngươi cho xong. Nếu không, oan hồn Ân Ly cứ bám theo ta, xem ra ta cũng chẳng thể sống nổi; thế thì cho cả bọn cùng chết một lượt!

Nói xong giơ kiếm đâm thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

*

* *

Bỗng nghe có tiếng thiếu nữ vang lên sau lưng:

- Hãy khoan! Chu Chỉ Nhược, Ân Ly đâu đã chết!

Chu Chỉ Nhược ngoảnh lại, thấy một hắc y thiếu nữ từ trong bụi cỏ lao ra, giơ ngón tay điểm tới. Chu Chỉ Nhược nghiêng sang bên tránh được, thiếu nữ kia quay đầu lại, chỉ thấy dưới ánh trăng xiên xiên, một khuôn mặt xinh xắn, mờ mờ mấy vết sẹo ngang dọc. Trương Vô Kỵ nhìn rõ, thiếu nữ kia chính là biểu muội Ân Ly, có điều là các cục u trên mặt đã lặn hết, các vết sẹo ngang dọc không làm mất được vẻ xinh xắn, trông không khác mấy khuôn mặt của cô bé tú lệ đi theo Kim Hoa bà bà tới Hồ Điệp cốc năm nào.

Chu Chỉ Nhược lùi lại hai bước, tay trái che ngực, mũi kiếm trong tay phải vẫn chìa vào ngực Trương Vô Kỵ, quát:

- Ngươi còn tiến lên một bước, ta sẽ đâm hẳn chết trước!

Ân Ly không dám cử động, vội nói:

- Chu... cô nương làm bấy nhiêu chuyện tàn ác còn chưa đủ hay sao?

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Cô nương rốt cuộc là người hay là ma?

Ân Ly nói:

- Dĩ nhiên ta là người.

Trương Vô Kỵ đột nhiên gọi to:

- Thù Nhi!

Chàng bật dậy, ôm chầm lấy Ân Ly, nói:

- Thù Nhi... muội... muội nhớ ta khổ sở lắm phải không?

Sự việc xảy ra bất ngờ khiến Ân Ly cả sợ kêu thét lên, Trương Vô Kỵ liền ôm chặt nàng đến nghẹt thở.

Chu Chỉ Nhược cười hì hì, nói:

- Vừa rồi không làm thế, cô nương đâu chịu chui ra.

Nàng quay lại, giải huyết cho Triệu Mẫn, xoa bóp cơ thể cho khí huyết lưu thông. Triệu Mẫn bị nàng bỏ ở đây đã hơn nửa ngày, trong bụng vô cùng tức giận, nhưng vừa

rồi được nghe Trương Vô Kỵ thổ lộ tâm tình thì chuyển giận thành vui. Song bỗng dừng lại xuất hiện thêm nàng Ân Ly, thế là thêm bao nhiêu khúc mắc, hận cũ chưa hết, sầu mới đã sinh.

Ân Ly làm bộ giận, nói:

- Ca ca làm sao cứ ôm chặt người ta như thế? Có Triệu cô nương, Chu cô nương ở đây, còn ra thể thống gì nữa?

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, nếu như bốn cô nương và Chu cô nương không có ở đây, thì thành thể thống hay sao?

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Huynh thấy biểu muội chết rồi còn sống lại, mừng không để đâu cho hết, biểu muội, mọi sự... đầu đuôi thế nào?

Ân Ly nắm cánh tay chàng, xoay mặt chàng về phía có ánh trăng, ngấm một hồi, đột nhiên nắm tai trái của chàng véo mạnh một cái. Trương Vô Kỵ đau quá, kêu:

- Ối đau, biểu muội làm gì vậy?

Ân Ly nói:

- Ca ca đúng là cái gã xú bát quái đáng tùng xẻo! Ca ca... ca ca đem chôn sống muội, khiến muội phải chịu bao nhiêu là khổ sở.

Nói rồi đâm vào ngực chàng bình bịch ba cái liền.

Trương Vô Kỵ không dám vận "Cửu dương thần công" chống đỡ, nhịn đau chịu ba quyền của nàng, cười nói:

- Thù Nhi, huynh cứ tưởng biểu muội... chết thật rồi, làm cho huynh đau đớn khóc lóc mấy phen. Biểu muội còn sống thì thật là hay quá, đúng là trời xanh có mắt.

Ân Ly giận dữ nói:

- Trời xanh có mắt, còn cái gã xú bát quái là ca ca thì mù, người ta sống hay chết cũng không phân biệt nổi. Muội chẳng tin ca ca đâu. Chắc ca ca hiềm muội mặt mày sưng húp xấu xí, chẳng chờ ta tắt thở hẳn, đã đem chôn phứt đi. Ca ca là gã vô lương tâm, là tiểu tử chết tiệt lang tâm đoản mệnh!

Nàng la mắng chàng một hồi, cung cách và lời lẽ y hệt dạo trước. Trương Vô Kỵ chỉ cười hì hì, gãi đầu, nói:

- Biểu muội cứ chửi đi, chửi nhiều nữa vào. Lúc ấy huynh thật là hồ đồ, thấy biểu muội mặt mũi đầy máu, không còn thở gì cả, tim cũng ngừng đập, lại ngỡ là hết cách cứu...

Ân Ly nháy tới, giơ tay véo tai chàng, chàng cười hì hì tránh vội sang bên, chấp tay vái nàng:

- Thù Nhi ngoan, hãy tha cho huynh!

Ân Ly nói:

- Không tha cho ca ca được! Hôm ấy chẳng hiểu bằng cách nào muội tỉnh lại, thấy bốn bề toàn là đá lạnh ngắt như băng giá, ca ca đã muốn chôn sống muội, sao lại chắt lên người muội cành cây với đá cục? Tại sao không lấy đất lấy cát mà vùi để ta hết thở, có phải chết luôn rồi không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tạ trời tạ đất, may sao thoát tiên huynh chỉ đắp lên người biểu muội cành cây với đá cục.

Chàng không nhin được, liếc Chu Chỉ Nhược một cái. Ân Ly tức giận nói:

- Nàng ta xấu xa lắm, muội không cho phép ca ca nhìn nàng ta.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao lại thế?

Ân Ly nói:

- Nàng ta là hung thủ giết chết muội, ca ca còn để mắt tới nàng ta làm gì?

Triệu Mẫn nói xen vào:

- Cô nương không chết, Chu cô nương đâu còn là hung thủ giết cô nương?

Ân Ly nói:

- Bốn cô nương đã chết một lần, nàng ta đã một lần là hung thủ!

Trương Vô Kỵ khuyên:

- Thù Nhi ngoan, biểu muội thoát hiểm trở về, bọn này hết sức vui mừng. Biểu muội hãy ngồi xuống đây, thông thả kể cho bọn này nghe đầu đuôi câu chuyện biểu muội chết đi sống lại như thế nào.

Ân Ly nói:

- Cái gì mà “bọn này” với chẳng “bọn này”. Muội hỏi ca ca, hai chữ “bọn này” là gồm những ai vậy?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Ở đây chỉ có bốn người, dĩ nhiên là gồm có huynh, Chu cô nương và Triệu cô nương.

Ân Ly cười khẩy, nói:

- Hừ, muội không chết, chắc ca ca cũng có vài phần vui mừng thật sự, chứ còn Chu cô nương với Triệu cô nương, thử hỏi xem họ có mừng hay không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ân cô nương, hôm đó muội nổi tà tâm, làm hại tỷ tỷ, sau đó muội vô cùng hối hận, ngay trong giấc ngủ cũng chẳng yên ổn; nếu không thế, thì hôm nay đột nhiên gặp tỷ tỷ ở trong rừng, muội đã chẳng sợ hãi tới mức đó. Bây giờ thấy tỷ tỷ bình an không sao, đã miễn được tội nghiệt cho muội, thế có trời chứng giám, muội sung sướng vô ngần.

Ân Ly nghiêng đầu ngẫm nghĩ, rồi gạt đầu, nói:

- Kể cũng có lý. Ta vốn định tìm Chu cô nương để hỏi tội, đã thế thì thôi, không chấp nữa.

Chu Chỉ Nhược quỳ xuống, nghẹn ngào nói:

- Muội... muội quả thật có tội với tỷ tỷ.

Ân Ly tính nét vốn cố chấp, giờ thấy Chu Chỉ Nhược chịu nhận tội, thì lập tức mềm lòng, vội đỡ nàng ta dậy, nói:

- Chu cô nương, chuyện đã qua rồi, thôi đừng ai để bụng nữa, dẫu sao thì ta vẫn còn sống.

Ân Ly kéo Chu Chỉ Nhược cùng ngồi xuống, rồi vuốt tóc, kể tiếp:

- Cô nương lấy kiếm rạch mấy nhát lên mặt ta, cũng không phải là không có cái hay. Mặt ta vốn sưng vù, nhờ rạch mấy nhát kiếm mà máu độc chảy ra hết, mặt dần dần khỏi sưng.

Chu Chỉ Nhược nghe thế thì trong lòng vui mừng hết chỗ nói.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Huynh với Chỉ Nhược và nghĩa phụ sau đó còn ở trên đảo rất lâu. Thù Nhi, biểu muội sau khi ở trong mộ chui ra, tại sao không đến gặp bọn ta?

Ân Ly tức giận đáp:

- Muội không muốn gặp huynh. Huynh với Chu cô nương lúc ấy cứ chằng chằng thiếp thiếp, nghe mà lộn cả ruột. Hừ! “Từ nay trở đi ta chỉ có yêu nàng hơn, chiều nàng hơn thôi! Hai vợ chồng mình là một, đời nào ta lại chọc giận nàng?”

Ân Ly bắt chước giọng của Trương Vô Kỵ nói mấy câu ấy, rồi lại bắt chước giọng của Chu Chỉ Nhược nói:

- “Nếu thiếp có lỡ làm sai điều gì, thì chàng có đánh thiếp, có mắng thiếp, có giết thiếp chẳng? Thiếp từ nhỏ không có cha mẹ dạy bảo, không khỏi có lúc sai phạm”.

Ân Ly ho một tiếng, lại bắt chước giọng của nam giới, nói:

- “Chỉ Nhược, nàng là ái thê của ta, dù có sai sót gì, ta cũng sẽ không nặng lời với nàng”.

Rồi chỉ tay lên trời, nói:

- “Có vàng trắng kia làm chứng cho đôi ta”.

Thì ra cái đêm Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược đính ước với nhau, nói với nhau những gì, đều bị Ân Ly nghe thấy cả, bây giờ đem kể lại, khiến Chu Chỉ Nhược mặt đỏ bừng, Trương Vô Kỵ cũng ngượng ngùng lúng túng. Chàng liếc trộm Triệu Mẫn, thấy Triệu Mẫn tức giận tái cả mặt, bèn đưa tay sang nắm cổ tay nàng. Triệu Mẫn lật bàn tay một cái, hai ngón tay để móng dài véo sâu vào tay chàng. Chàng đau điếng, nhưng không dám kêu, cũng không dám động đậy.

Ân Ly thò tay vào bọc, rút ra một thanh gỗ, vứt xuống trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Huynh nhìn cho rõ xem là cái gì?

Trương Vô Kỵ nhìn, thấy trên tấm gỗ có khắc hàng chữ “Ái thê Thù Nhi Ân Ly chi mộ. Trương Vô Kỵ cẩn lập”, chính là tấm bia gỗ chàng đã cắm trên mộ Ân Ly.

Ân Ly hậm hực nói:

- Khi muội từ trong mộ bò ra, thấy thanh gỗ này chẳng hiểu sao cả. Ô hay, cái gã Trương Vô Kỵ lang tâm đoản mệnh đã tới đây ư? Muội nghĩ mãi vẫn không tài nào hiểu nổi. Mãi sau nghe lén hai cô cậu trò chuyện với nhau, thấy Chu cô nương cứ luôn miệng “Vô Kỵ ca ca”, mới đại ngộ, hóa ra Trương Vô Kỵ chính là Tăng A Ngưu, còn Tăng A Ngưu chính là Trương Vô Kỵ. Huynh thật là kẻ không có lương tâm, lừa dối muội đến thế thì thôi!

Nói xong giơ thanh gỗ đánh mạnh xuống đầu Trương Vô Kỵ, “cộp” một tiếng, thanh gỗ gãy thành mấy mảnh, văng tung tóe.

Triệu Mẫn tức giận nói:

- Sao cứ động một tí lại đánh người ta thế?

Ân Ly cười khanh khách, nói:

- Ta đánh hắn thì đã sao nào? Cô nương đau lòng lắm à?

Triệu Mẫn đỏ mặt, nói:

- Đó là chàng nhường nhịn cô nương, cô nương đừng có mà lần lướn.

Ân Ly cười, nói:

- Cái gì mà lần lướn? Cô nương cứ yên tâm, ta không thèm tranh giành với cô nương cái gã xú bát quái này đâu. Ta chỉ một lòng một dạ yêu thương một người, là cái cậu Trương Vô Kỵ đã cắn chảy máu tay ta ở Hồ Điệp cốc. Còn cái gã xú bát quái trước mặt ta đây, gọi hắn là Tăng A Ngưu hay Trương Vô Kỵ thì cũng thế cả, ta chả thích hắn chút nào.

Nàng quay sang, nói nhỏ nhẹ với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca ca, ca ca đối với muội rất tử tế, muội thật là cảm kích. Nhưng lòng muội sớm đã trao cho cái gã tiểu tử Trương Vô Kỵ lang tâm hung ác nọ mất rồi. Ca ca không phải là người ấy, không, không phải người ấy...

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Chính huynh là Trương Vô Kỵ đây, sao lại... sao lại...

Ân Ly dịu dàng nhìn chàng, ngần ngừ một hồi, ánh mắt thay đổi khó hiểu, cuối cùng lập tức, nói:

- A Ngưu ca ca, ca ca không hiểu rồi. Ngày ấy ở sa mạc vùng Tây Vực, ca ca với muội đồng sinh cộng tử, ở hòn đảo nhỏ giữa biển cả, ca ca đối với muội nhân chí nghĩa tận. Ca ca là một người tốt. Nhưng như muội từng nói với ca ca, lòng muội đã sớm trao cho cái gã Trương Vô Kỵ nọ. Muội phải đi tìm y, ca ca bảo liệu y có còn đánh muội, chửi muội, cắn muội nữa hay không?

Nói rồi không đợi Trương Vô Kỵ trả lời, nàng quay mình, chậm rãi bỏ đi.

Trương Vô Kỵ chợt hiểu, người mà Ân Ly thực sự yêu thương là một Trương Vô Kỵ tưởng tượng trong lòng, là cậu bé Trương Vô Kỵ mà Ân Ly đã gặp ở Hồ Điệp cốc, kẻ từng cắn nàng, cái gã Trương Vô Kỵ ngang bướng hung dữ, chứ không phải anh chàng Trương Vô Kỵ đàng hoàng, nhân hậu, khoan dung, đã khôn lớn đang ở ngay trước mắt nàng.

Chàng nhìn theo bóng nàng chìm dần trong bóng đêm, lòng chàng có ba phần thương cảm, ba phần lưu luyến, lại thêm ba phần an ủi. Chàng biết suốt đời Ân Ly sẽ chỉ nhớ thương cậu bé hung dữ ở Hồ Điệp cốc, lúc nào nàng cũng chỉ muốn đi tìm cậu bé ấy. Đương nhiên Ân Ly sẽ không tìm thấy, song cũng có thể nói rằng nàng đã tìm thấy từ lâu, bởi cậu bé đó luôn luôn nằm trong đáy lòng nàng. Người thực việc thực thì làm sao tốt đẹp bằng bóng hình tưởng tượng trong tim?

Chu Chỉ Nhược thở dài, nói:

- Cũng tại lỗi của muội khiến cho Ân cô nương hóa thành dở dở ương ương như thế.

Trương Vô Kỵ thì nghĩ thầm: “Ân Ly quả là có phần dở dở ương ương, nhưng đó chính là lỗi của ta. Vậy mà những người đầu óc tỉnh táo chắc gì đã sung sướng hơn nàng?”

Triệu Mẫn thì nghĩ tới chuyện khác, Ân Ly đến rồi đi, còn Chu Chỉ Nhược thì sao? Ân Ly đã không chết, Tạ Tốn cũng bình an vô sự, võ công giấu trong kiếm Ý Thiên, binh thư cất trong thanh đao Đồ Long, luôn cả thanh đao, đều đã được giao cho Trương Vô Kỵ, thì các tội lỗi của Chu Chỉ Nhược xem ra cũng không đáng kể nữa. Dĩ nhiên vì nàng ta mà Tống Thanh Thư đã giết hại Mạc Thanh Cốc, nhưng đó là tội ác của Tống Thanh Thư, trước đó Chu Chỉ Nhược hoàn toàn không hay biết hoặc xúi bẩy gì. Trương Vô Kỵ từng có ước định hôn nhân với Chu Chỉ Nhược, mà chàng thì không phải hạng người bội tín tuyệt nghĩa.

Chu Chỉ Nhược đứng dậy, nói:

- Thôi mình đi chứ?

Triệu Mẫn hỏi:

- Đi đâu?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Vừa rồi ở trong chùa Thiếu Lâm, muội thấy Bàn Oánh Ngọc hòa thượng lật đật đi

tìm Vô Kỵ ca ca, hình như có việc gì khẩn cấp trong Minh giáo.

Trương Vô Kỵ giật mình, nghĩ thầm: “Ta không thể vì chuyện nhi nữ thường tình mà bỏ lỡ đại sự của Minh giáo”, vội nói:

- Thế thì mình mau đi coi.

Ba người liền rảo bước, không bao lâu đã tới chỗ nghỉ đêm của giáo chúng Minh giáo.

Dương Tiêu, Phạm Dao, Bành Oánh Ngọc... đang sai người đi khắp nơi tìm giáo chủ, thấy chàng về, ai nấy vui mừng; song lại có hai nàng Triệu, Chu cùng đi, thì không khỏi kinh ngạc.

Trương Vô Kỵ nhìn vẻ mặt ủ rũ của mọi người, đoán có chuyện chẳng lành, bèn hỏi:

- Bành đại sư, đại sư tìm bản nhân có việc gì vậy?

Bành Oánh Ngọc chưa trả lời, thì Chu Chỉ Nhược liền khoác tay Triệu Mẫn, nói:

- Mình ra đằng kia ngồi chơi đi.

Triệu Mẫn biết ý nàng ta tránh không nghe chuyện bí mật của Minh giáo, nên hai người cùng sánh vai bước ra ngoài.

Bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc càng lấy làm lạ, nghĩ bụng: “Hôm làm lễ cưới ở thành Hào Châu, hai cô nương này đấu nhau chí chết, lúc này sao lại thân mật với nhau như tỷ muội; không biết giáo chủ làm cách nào giảng hòa hai người, đúng là người tài thì làm gì cũng giỏi. Cái môn xoay chuyển càn khôn này quả là đáng nể phục!”

Bành Oánh Ngọc đợi Triệu, Chu hai nàng ra ngoài rồi, mới nói:

- Khỏi bẩm giáo chủ, bên mình thua một trận lớn ở Hào Châu, Hàn Sơn Đồng Hàn huynh đã tuấn nạn.

Trương Vô Kỵ đau đớn thốt lên:

- Trời ơi!

Bành Oánh Ngọc nói tiếp:

- Hiện nay việc quân ở vùng Hoài Tứ do Chu Nguyên Chương huynh đệ chỉ huy. Từ Đạt, Thường Ngô Xuân hai vị huynh đệ nghe tin đó đã đem quân tới cứu viện, Hàn Lâm Nhi huynh đệ cũng đi theo. Việc khẩn cấp quá nên không kịp đợi lệnh của giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế là phải.

Đang bàn bạc việc quân, thì Ân Dã Vương hốt hải chạy vào, nói:

- Khỏi bẩm giáo chủ, Cái Bang cho người đến báo tin đã tìm ra tung tích của tên Trần Hữu Lượng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Hắn ở đâu vậy?

Ân Dã Vương đáp:

- Tên khốn kiếp ấy trà trộn vào làm thuộc hạ của Từ Thọ Huy huynh đệ, nghe đâu Từ huynh đệ hết mực tin dùng hắn.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ, nói:

- Nếu thế, chúng ta không nên hành sự nóng vội. Thừa cữu cữu, phiền cữu cữu phái người thông tri cho Từ huynh, tên Trần Hữu Lượng là kẻ xảo quyệt nham hiểm, cho ở gần sẽ chuốc họa, nhất quyết đừng thân cận.

Ân Dã Vương vâng lệnh, nhưng lại nói thêm:

- Sao không giết quách hắn đi cho xong, việc ấy cứ giao cho ta là được.

Trương Vô Kỵ còn đang suy nghĩ, bỗng có giáo chúng mang đến một phong thư khẩn

của Từ Thọ Huy. Dương Tiêu cau mày, nói:

- Hồng rồi, hồng rồi! Hấn đã đi trước một bước rồi.

Trương Vô Kỵ mở thư ra xem, thì ra là tờ bẩm cáo của Từ Thọ Huy, rằng Trần Hữu Lượng trước đây đắc tội với giáo chủ, tự biết tội nặng, hối hận vô cùng, nay thành tâm gia nhập bản giáo, quyết lập công chuộc tội, xin giáo chủ cho y một con đường sống. Trương Vô Kỵ bèn đưa thư cho Dương Tiêu, Ân Dã Vương cả bọn cùng coi. Ân Dã Vương nói:

- Từ huynh đệ bị hấn lừa dối, sau này thế nào cũng có họa.

Dương Tiêu thở dài, nói:

- Trần Hữu Lượng quả là nham hiểm, nhưng nếu chúng ta giết hấn, không khỏi bị người ta cho là hẹp hòi, để bụng thù oán cũ, không có lượng bao dung, khiến anh hùng thiên hạ e ngại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ nói rất đúng. Bành đại sư, đại sư thân với Từ huynh, nhờ đại sư đi khuyên Từ huynh hãy cẩn thận đề phòng, nhất thiết không giao đại quyền binh mã cho Trần Hữu Lượng.

Bành Oánh Ngọc vâng lệnh. Ngờ đâu Từ Thọ Huy không nghe lời khuyên, cứ tin dùng hấn, cuối cùng chết bởi tay hấn. Trần Hữu Lượng thống lĩnh nghĩa quân Tây lộ của Minh giáo, tự xưng Hán vương, tranh đoạt thiên hạ với nghĩa quân Đông lộ, cho đến trận đại chiến hồ Phàn Dương, hấn mới thua trận bỏ mạng. Trong mấy chục năm gây chuyện binh đao, hấn đã gây thương vong nặng nề cho hào kiệt Minh giáo.

Đêm đó, Trương Vô Kỵ cùng bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc bàn tính việc phân phái lực lượng đi tiếp ứng cho các lộ nghĩa quân. Bàn xong thì đã khuya. Sáng hôm sau, Triệu Mẫn nói:

- Chu tử tử đêm qua đã ra đi, nói không kịp từ biệt chàng.

Trương Vô Kỵ bồi hồi, nghĩ đã lâu chưa về thăm Trương Tam Phong, nhớ thái sư phụ quá chừng, bèn dẫn Triệu Mẫn, Tống Thanh Thư đi cùng Du Liên Châu, Ân Lê Đình... về núi Võ Đang.

*

* *

Núi Võ Đang không xa núi Thiếu Thất, chỉ vài ngày là đến. Trương Vô Kỵ theo Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình vào bái kiến Trương Tam Phong, rồi qua thăm Tống Viễn Kiều và Du Đại Nham.

Tống Viễn Kiều nghe nói con trai đang ở bên ngoài, thì đánh mặt lại, cầm trường kiếm chạy ra. Bọn Trương Vô Kỵ biết có chuyện cũng vô ích, nhưng vẫn phải khuyên, nên cùng theo ra đại điện. Trương Tam Phong cũng ra theo.

Tống Viễn Kiều quát lớn:

- Tên súc sinh bất hiếu phản nghịch đâu rồi?

Ông thấy Tống Thanh Thư nằm trên sàng, đầu quấn băng trắng, che kín cả mắt, liền giơ kiếm đâm luôn vào người hấn, nhưng mũi kiếm chưa đến người hấn thì cánh tay bủn rủn, không đâm nổi. Trong giây lát, nghĩ đến tình phụ tử, nghĩa đồng môn, lòng ngổn ngang trăm mối, ông xoay ngược mũi kiếm đâm vào bụng mình.

Trương Vô Kỵ vội giơ tay giằng lấy thanh kiếm, nói:

- Đại sư bá, xin đừng làm thế. Việc này xử lý ra sao, mong được thái sư phụ chỉ bảo.

Trương Tam Phong thở dài, nói:

- Phái Vô Đang chúng ta chẳng may nầy nòi ra một tên đệ tử không ra gì; Viễn Kiều, đó cũng không phải là nỗi bất hạnh của riêng con; tên nghịch tử này có cũng như không!

Trương lão vung tay phải, nghe bộp một tiếng, đánh ngay vào ngực Tống Thanh Thư.

Tạng phủ của hắn vỡ nát, hắn tắt thở tức thì.

Tống Viễn Kiều quỳ xuống, khóc nói:

- Sư phụ, đệ tử không biết dạy con, để thất đệ phải bỏ mạng dưới tay hắn. Đệ tử thật có lỗi với sư phụ và thất đệ.

Trương Tam Phong đỡ ông dậy, nói:

- Việc này con quả có sai lầm, chức chưởng môn bản phái từ hôm nay sẽ do Liên Châu tiếp nhiệm. Con hãy chuyên tâm nghiên cứu “Thái cực quyền pháp”, còn tục vụ chưởng môn khỏi cần bận tâm.

Tống Viễn Kiều bái tạ phụng mệnh.

Du Liên Châu từ chối không nhận, nhưng Trương Tam Phong cương quyết trao phó, nên đành bái lĩnh.

Mọi người thấy Trương Tam Phong đánh chết Tống Thanh Thư, cách chức Tống Viễn Kiều, môn quy rất nghiêm, thì ai cũng nơm nớp lo sợ. Trương Tam Phong quay sang hỏi về đại hội quần hùng và tình hình nghĩa quân kháng Nguyên, đối với Trương Vô Kỵ tỏ ra hết sức ân cần.

Triệu Mẫn quỳ xuống khấu đầu với Trương Tam Phong, tạ tội năm trước vô lễ. Trương Tam Phong cười khà khà, bảo không để bụng. Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn bỏ mình, đều là do thủ hạ cũ của nàng là A Đại, A Nhị, nhưng hồi ấy nàng còn chưa ra đời, không phải là tội của nàng. Trương Tam Phong thấy nàng tình nguyện bỏ cha, anh nàng đi theo Trương Vô Kỵ, thì cười nói:

- Hay lắm, hay lắm! Thật khó lắm thay!

*

* *

Trương Vô Kỵ ở chơi trên núi Vô Đang mấy ngày, rồi cùng Triệu Mẫn đi Hào Châu.

Dọc đường chàng liên tiếp nhận được tin thắng trận của bản giáo, lại nghe đâu đâu cũng nổi lên khởi nghĩa. Cô Tô có Trương Sĩ Thành, Đài Châu có Phương Quốc Trân, tuy không thuộc Minh giáo, nhưng đều là lực lượng kháng Nguyên. Trương Vô Kỵ cả mừng, cùng Triệu Mẫn cưỡi ngựa đi mãi về hướng đông. Nhìn giang sơn sắp được phục hồi, chỉ mong thiên hạ chóng thái bình, trăm họ được an cư lạc nghiệp, không uổng mấy năm nay vào sinh ra tử, lo lắng ngược xuôi.

Chàng không muốn làm kinh động mọi người, nên dọc đường không gặp gỡ các tướng lĩnh nghĩa quân, chỉ lẳng lặng quan sát, thấy quân kỹ của nghĩa quân nghiêm minh, không hề quấy nhiễu trăm họ, đâu đâu cũng nghe ca tụng nguyên soái Chu Nguyên Chương và đại tướng Từ Đạt.

Hôm ấy chàng tới bên ngoài thành Hào Châu. Chu Nguyên Chương hay tin, liền sai Thang Hòa, Đặng Dũ hai tướng dẫn quân ra nghênh đón, mời vào tân quán^[141]. Thang Hòa bẩm:

- Chu nguyên soái, Từ đại tướng quân và Thường tướng quân đang thương nghị quân tình khẩn cấp, được tin giáo chủ tới, thật mừng quá đỗi. Ngặt nỗi quân vụ cần kíp, không tự ra đón, xin giáo chủ tha cho tội bất kính.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Chúng ta huynh đệ với nhau cả, hà tất phải lo chuyện đưa đón khách sáo.

Tối hôm ấy ở tân quán bày đại tiệc, hai tướng Thang Hòa, Đặng Dũ ngồi tiếp. Rượu được ba tuần, thấy Chu Nguyên Chương cùng đại tướng Hoa Vân vội vã tới, quỳ xuống trước bàn tiệc. Trương Vô Kỵ vội đỡ dậy. Chu Nguyên Chương tự mình rót rượu, cung kính mời Trương Vô Kỵ uống đủ ba chén, chén nào chàng cũng uống cạn.

Chu Nguyên Chương lại mời Triệu Mẫn, Triệu Mẫn cũng uống cạn.

Trên bàn tiệc, nói chuyện quân tình các nơi, Chu Nguyên Chương bẩm cáo, tô vẽ các chiến tích đánh thành chiếm đất, lời lẽ rất đặc ý. Trương Vô Kỵ hết sức khen ngợi.

Còn đang trò chuyện, thì đại tướng Liêu Vĩnh Trung hiên ngang bước vào sảnh, bái kiến giáo chủ, rồi ghé tai nói nhỏ với Chu Nguyên Chương:

- Bắt được rồi!

Chu Nguyên Chương nói:

- Hay lắm!

Bỗng nghe ngoài cổng có tiếng kêu to:

- Oan ta quá! Oan cho ta quá!

Trương Vô Kỵ nghe tiếng người kêu oan chính là Hàn Lâm Nhi, kinh ngạc hỏi:

- Có phải Hàn huynh đệ chăng? Chuyện gì vậy?

Chu Nguyên Chương nói:

- Khải bẩm giáo chủ, tên Hàn Lâm Nhi câu kết với bọn Thát tử, mưu đồ làm nội ứng, phản lại bản giáo.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc nói:

- Hàn huynh đệ nhân nghĩa trung thành, làm sao có chuyện đó được? Mau dẫn y vào đây, để ta hỏi...

Lời chưa dứt, bỗng hoa mắt, trời đất tối sầm, ngất đi không biết gì nữa.

Khi tỉnh lại, Trương Vô Kỵ thấy chân tay bị dây thừng trói chặt, nhìn quanh tối như mực, kinh hãi không để đâu cho hết. Rất may chàng thấy có một thân hình mềm mại tựa vào ngực mình, thì ra Triệu Mẫn và chàng bị trói vào với nhau, nhưng nàng chưa tỉnh. Ngẫm nghĩ một chút, biết ngay Chu Nguyên Chương có tà tâm, chắc y nghĩ rằng sau này Minh giáo thành công, Trương Vô Kỵ dĩ nhiên sẽ làm hoàng đế; nên hắn đã bỏ thuốc mê cực mạnh vào rượu, toan ám hại chàng. Trương Vô Kỵ thử vận khí, cảm thấy trong cơ thể không có gì lạ, công lực không mất, thì cười thầm: “Mấy sợi dây này trói sao nổi ta kia chứ! Lúc này Triệu Mẫn chưa tỉnh, chớ cần đi vội. Đợi đến sáng, ta sẽ nói rõ mưu gian của y cho giáo chúng biết”. Nghĩ vậy, chàng liền lạng lẽ dưỡng thần.

Hơn một canh giờ sau, bỗng nghe có tiếng mấy người đi vào phòng bên cạnh, nói chuyện với nhau. Nghe giọng, là Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân ba người.

Chàng thấy Chu Nguyên Chương nói:

- Người này phản bội bản giáo, đầu hàng Nguyên triều, chứng cứ rành rành, khiến mọi người đau lòng vô cùng. Hai vị huynh đệ nghĩ xem phải làm thế nào?

Không chờ Từ, Thường trả lời, Chu Nguyên Chương nói tiếp:

- Người này tai mắt nhiều lắm, trong quân chỗ nào cũng có kẻ tâm phúc của y, chúng ta chớ nhắc đến tên y.

Từ Đạt nói:

- Chu đại ca, muốn thành đại sự, đừng câu nệ tiểu tiết, phải nhỏ cỏ tận rễ, khởi sinh hậu họa.

Chu Nguyên Chương nói:

- Nhưng tên tiểu tặc này lại là thủ lĩnh của chúng ta, chúng ta không thể vong ân bội nghĩa, cơ nghiệp này suy cho cùng có thể nói là của y.

Thường Ngộ Xuân nói:

- Đại ca sợ giết y trong quân sinh biến, thì chúng ta cứ lẳng lẳng ra tay, khởi mang tiếng cho đại ca.

Chu Nguyên Chương ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Hai vị huynh đệ đã nói vậy, thì cứ thế mà làm. Có điều là bình thời tên tiểu tặc này có ân đức với giáo chúng bản giáo, hai vị huynh đệ lại vốn thân thiết với y, việc này nhất thiết chớ để lộ ra ngoài. Ôi hôm nay chúng ta phải giết y, trong lòng đau đớn vô cùng.

Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân cùng nói:

- Vì đại nghiệp phục quốc, chuyện giao thiệp bằng hữu riêng tư phải gác bỏ.

Ba người nói xong, đi ra khỏi phòng.

Trương Vô Kỵ hít một hơi, vận thần công lên làm đứt tung dây trời, ôm Triệu Mẫn lẳng lẳng vượt tường bỏ đi. Chàng đứng trên bờ tường, bất giác lòng ngổn ngang trăm mối: “Chu Nguyên Chương vong ân bội nghĩa đã đành. Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân hai vị đại ca có giao tình với ta như thế, thế mà chỉ vì một chút phú quý cũng đang tâm phản ta. Ba người ấy đang giữ trọng nhiệm trong nghĩa quân, nếu ta giáng cho vài chưởng giết họ, chỉ e nghĩa quân sẽ tan vỡ. Trương Vô Kỵ ta vốn không ham danh lợi, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân, hai vị coi thường ta quá đỗi”.

Chàng ngẫm nghĩ một lát, rồi ôm Triệu Mẫn lặng lẽ bỏ đi.

Ra khỏi thành rồi, chàng viết một phong thư, nhường chức vị giáo chủ lại cho Dương Tiêu, không đề cập chút gì đến chuyện mình gặp phải trong thành Hào Châu.

*

* *

Trương Vô Kỵ đâu có biết rằng, “tên tiểu tặc” mà Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân nói đến là chỉ Hàn Lâm Nhi; còn việc Trương Vô Kỵ đến Hào Châu, hai người ấy hoàn toàn không biết; mọi trò đều do Chu Nguyên Chương ngầm sắp đặt, cốt làm cho Trương Vô Kỵ chán chường, thất vọng mà tự bỏ đi. Chu Nguyên Chương một là vốn lo sợ thần dũng của Trương Vô Kỵ, hai nữa chàng là giáo chủ bản giáo, người người kính phục, không dám giết chàng, thành sự thì không sao, vạn nhất vỡ lở, thì hậu quả khôn lường. Y biết Trương Vô Kỵ là người coi trọng đại sự phục quốc, đối với Từ, Thường hai người tình như huynh đệ, chỉ cần để cho chàng nghe thấy câu chuyện kia là chàng sẽ bỏ đi. Quả nhiên mọi việc diễn ra đúng như y dự liệu. Trương Vô Kỵ võ công vô địch thời nay, nhưng mưu kế biến hóa thì thua xa Chu Nguyên Chương, thành thử xuất hiện mắc mưu gian của kẻ đại gian hùng. Trương Vô Kỵ tuy chưa hề mơ tưởng làm hoàng đế, nhưng từ đó mỗi lần nghĩ đến sự vong ân bội nghĩa của Từ, Thường hai người, thì trong lòng lại uất ức khôn nguôi.

Còn chuyện Hàn Lâm Nhi câu kết với bọn Thát tử, mưu đồ phản bội Minh giáo vẫn vẫn thì cũng là do Chu Nguyên Chương vu hãm cả. Sau khi Hàn Sơn Đồng tuần nạn, trong quân tôn Hàn Lâm Nhi lên làm chủ. Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân, Chu Nguyên Chương cả ba người đều trở thành thuộc hạ của Hàn Lâm Nhi. Chu Nguyên Chương bèn

ngụy tạo một lá thư do Hàn Lâm Nhi viết thông đồng với địch, đem tiền bạc mua chuộc người tâm phúc của Hàn Lâm Nhi mang bức thư giả đó bí mật tố cáo với Từ Đạt, Thường Ngô Xuân. Từ, Thường hai người tin ngay, chẳng hề nghi ngờ, đòi giết. Chu Nguyên Chương còn giả bộ nhân nghĩa, nhất định không chịu, chờ Từ, Thường hai người đòi giết bằng được, mới chấp nhận.

Y đem Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nhốt ở buồng bên cạnh, thừa biết với võ công như chàng, việc bứt đứt sợi dây trói thật dễ như trở bàn tay; y lại sợ khi chàng thoát ra sẽ tìm y trả thù, nên nói chuyện với Từ, Thường hai người rồi, y lập tức trốn biệt. Trương Vô Kỵ bỏ đi rồi, Chu Nguyên Chương liền sai Liêu Vĩnh Trung đem Hàn Lâm Nhi ra sông dìm chết; cái kế một mũi tên nhắm trúng hai đích ấy không lộ chút sơ hở nào.

Sau đó Dương Tiêu tuy kế nhiệm chức giáo chủ Minh giáo, nhưng Chu Nguyên Chương đã đủ lông đủ cánh, thống lĩnh trăm vạn quân; Dương Tiêu lại tuổi già đức bạc, không sao có thể tranh ngôi hoàng đế với y. Chu Nguyên Chương lên ngôi, lại trở mặt nghiêm cấm Minh giáo, đem giết sạch những huynh đệ trong Minh giáo từng lập đại công. Thường Ngô Xuân bị bệnh chết sớm, Từ Đạt cuối cùng cũng không thoát nạn.

*

* *

Triệu Mẫn thấy Trương Vô Kỵ viết thư cho Dương Tiêu xong, cây bút lông trong tay còn chưa đặt xuống, vẻ mặt rất không vui, bèn nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng nhận lời làm cho muội ba việc, một là mượn hộ thanh đao Đồ Long, hai là hôm đó ở thành Hào Châu không thành hôn với Chu tỷ tỷ, hai việc ấy chàng làm xong rồi. Còn việc thứ ba, chàng không thể nói rồi lại nuốt lời đầu đuôi.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, ấp úng nói:

- Nàng... nàng... nàng lại có cái trò tinh quái gì đòi ta phải làm đây?...

Triệu Mẫn tủm tỉm cười, nói:

- Lông mày của muội nhạt quá, chàng vẽ hộ muội đi nào. Việc này chắc không trái với đạo hiệp nghĩa của võ lâm chứ?

Trương Vô Kỵ cầm bút, cười đáp:

- Từ rày trở đi, ta sẽ ngày ngày vẽ lông mày cho nàng.

Bỗng bên ngoài cửa sổ có tiếng ai đó cười khúc khích, nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng cũng đã nhận lời làm cho muội một việc nữa đấy.

Chính là tiếng nói của Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ chăm chú viết thư, không biết nàng đã tới bên song từ bao giờ.

Cánh cửa từ từ mở ra, khuôn mặt xinh xắn tươi cười của Chu Chỉ Nhược thấp thoáng dưới ánh nến. Trương Vô Kỵ giật mình, nói:

- Muội... muội cũng đòi ta làm việc gì đây?

Chu Chỉ Nhược mỉm cười:

- Hiện thời muội còn chưa nghĩ ra. Không chừng đến hôm chàng bái đường thành thân với Triệu cô nương, muội lại nghĩ ra cũng nên.

Trương Vô Kỵ ngoảnh nhìn Triệu Mẫn, rồi lại quay sang nhìn Chu Chỉ Nhược, lòng ngổn ngang trăm mối, cũng không biết nên mừng hay lo, buông rơi cây bút xuống bàn.

Viết thêm

“Ỡ Thiên Đò Long ký” là bộ thứ ba trong bộ sách “Xạ điêu”.

Nhân vật nam chủ chốt trong ba bộ sách này có tính cách hoàn toàn khác nhau. Quách Tĩnh thành thực chất phác, Dương Quá phóng dăng sâu sắc, cá tính của Trương Vô Kỵ tương đối phức tạp, cũng khá mềm yếu. Trương Vô Kỵ thiếu chút khí khái anh hùng, trong cá tính cố nhiên có nhiều ưu điểm, song cũng có nhiều khuyết điểm; có lẽ giống với mọi con người bình thường. Dương Quá có tính chủ động tuyệt đối. Quách Tĩnh về chuyện lớn thì rất chủ động, còn trong mọi chuyện nhỏ thì phải chờ Hoàng Dung thúc giục. Còn Trương Vô Kỵ suốt đời chịu ảnh hưởng của người khác, bị hoàn cảnh chi phối, không cách gì thoát khỏi sự ràng buộc. Trong ái tình, Dương Quá vùi đầu say mê Tiểu Long Nữ, bất chấp mọi quy phạm của xã hội; Quách Tĩnh thì dao động ngả nghiêng giữa Hoàng Dung với Hoa Tranh công chúa, đơn thuần xuất phát từ giá trị đạo đức. Trương Vô Kỵ thì trước sau dửng dăng không dứt khoát, đối với bốn cô nương Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn, Ân Ly và Tiểu Chiêu, dường như chàng yêu Triệu Mẫn sâu sắc hơn cả, cuối cùng cũng nói với Chu Chỉ Nhược như thế, nhưng trong đáy lòng, rốt cuộc chàng yêu cô nào hơn, chỉ e chính chàng cũng không biết. Tác giả cũng không biết; đã miêu tả cá tính của chàng ta như vậy, thì toàn bộ sự phát triển phải do tính cách mà định, chứ tác giả cũng không thể can thiệp.

Người như Trương Vô Kỵ, dù võ công cao đến mấy, cuối cùng cũng không thể trở thành lãnh tụ lớn về chính trị. Đương nhiên, chàng ta căn bản không muốn làm, nếu miễn cưỡng phải làm, thì cuối cùng cũng nhất định thất bại. Lịch sử chính trị ba ngàn năm của Trung Quốc sớm đã đưa ra kết luận minh xác rồi. Một lãnh tụ chính trị thành công ở Trung Quốc, thì điều kiện thứ nhất là “nhẫn nhịn”, bao gồm nhẫn nhịn kiềm chế bản thân, nhẫn nhịn khoan dung người khác, cùng sự tàn nhẫn đối phó chính trị. Điều kiện thứ hai là “quyết đoán rõ ràng”; điều kiện thứ ba là ham muốn quyền lực cực mạnh. Trương Vô Kỵ không hề có các điều kiện ấy. Chu Chỉ Nhược và Triệu Mẫn đều có tài năng chính trị, cho nên hai cô gái ấy tuy xinh đẹp, song không khả ái.

Trong trái tim tôi, tôi thích nhất Tiểu Chiêu. Chỉ tiếc là không thể để cho nàng sống cùng Trương Vô Kỵ, nghĩ thật đáng buồn.

Bởi thế trong bộ sách này, chuyện tình yêu thời trước không được thật đẹp, tuy rằng trong thực tế có thể khá hơn chút ít.

Trương Vô Kỵ không phải là một lãnh tụ giỏi, nhưng có thể là người bạn tốt của chúng ta. Thực ra, trọng điểm tình cảm của bộ sách này không phải là chuyện tình yêu nam nữ, mà là tình nghĩa giữa nam giới với nhau, tình cảm giữa Võ Đang thất hiệp, tình cảm của Trương Tam Phong đối với Trương Thúy Sơn, của Tà Tôn đối với người con nuôi là Trương Vô Kỵ.

Thế nhưng, nỗi đau đớn của Trương Tam Phong khi thấy Trương Thúy Sơn tự vẫn, của Tà Tôn khi nghe tin Trương Vô Kỵ bị chết, trong sách được miêu tả quá hời hợt, trong cuộc sống thực tế không phải như vậy.

Đó là vì hồi viết sách, tôi còn chưa hiểu rõ.

KIM DUNG
Tháng 3 năm 1977

Hết

Credits

Chuyển text

Bộ Cặp

cailubietdi

knmidorika

Mỹ Giang

thanhbt

tran ngọc anh

V/C

Bìa

Ngọc Sơn

Hiệu đính, tạo ebook

Caruri

Hoàn thành

06/2017

Chú thích

[1] Khi đó Thế Tôn đứng giữa muôn người mà giảng rằng: Vì ái tình mà sinh lo buồn, vì ái tình mà sinh sợ hãi; nếu từ bỏ ái tình, sẽ khỏi lo buồn cùng sợ hãi.

[2] Môn võ điểm huyệt nhẹ nhàng như hương hoa lan bay theo gió.

[3] Muôn tím ngàn hồng.

[4] Giải trời thắt ngược.

[5] Chiêu pháp gắn liền với cây gậy đánh chó.

[6] Trồng cúc trong vườn nhỏ.

[7] Một con chim phụng đón ánh mặt trời.

[8] Nắm ngược khuỷu tay.

[9] Ca dao nước Tần.

[10] Người tốt thì không đến, kẻ đến không có ý tốt.

[11] Xóa núi dời biển.

[12] Các phương đều không mây, bốn phía đều trong sáng, gió nhẹ thoảng mùi hương, núi non lặng như tờ. Hôm nay quá vui mừng, xả thân xác mỏng manh này, không còn hờn giận lo âu, chẳng đáng vui lắm ru?

[13] Dân làm muối.

[14] Chẳng dám trái lệnh.

[15] Hòn đá giết rồng.

[16] Kim ngòi muỗi.

[17] Gấu nhiều tay.

[18] Vượt long môn ba bậc, cá chép hóa thành rồng.

[19] Ngựa có màu xanh trắng.

[20] Dịch giả chú thích: Trong các bản in cũ, bảy đệ tử của Trương Tam Phong tên là Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Du Đại Nham, Trương Tông Khê, Trương Thúy Sơn, Ân Lợi Hanh, Mạc Thanh Cốc. Hai chữ “Lợi Hanh” trong tên của đệ tử thứ sáu là lấy nghĩa từ “Nguyên hanh lợi trinh” trong Kinh Dịch, nay thấy không cùng loại với tên của sáu người kia, nên tác giả đổi thành Lê Đình cho hợp với tướng mạo.

[21] Én bay ngang hồ, chim hồng bay vọt lên, trong cơn nguy biến, vội bay vút lên.

[22] Mạng người rất hệ trọng, có liên quan đến trời.

[23] Ngón tay.

[24] Gió nhẹ mưa phùn chẳng cần về.

[25] Đêm lạnh khách đến, dùng trà thay rượu mà đãi.

[26] Xa ngàn dặm chưa đáng gọi là rộng, cao ngàn nhận chưa đáng gọi là sâu.

[27] Thầy đi ta cũng đi, thầy rảo bước ta cũng rảo bước, thầy chạy ta cũng chạy, khi thầy chạy tung bụi, thì Nhan Hồi ta chỉ giương mắt nhìn ở đằng sau.

[28] Yên ổn, lặng lẽ, khiêm nhường, kiềm chế.

[29] Đánh ngang quét ngàn quân, đánh thẳng diệt vạn mã.

[30] Gió hú mưa sa lộp bộp, hoa rơi tuyết bay mịt mù. Trên vách viết liền không dừng

tay, một hàng chữ to như cái đầu. Bàng hoàng như nghe quỷ thần kinh sợ, rờn rợn lợn lờ. Quét phải vạch trái như sấm chớp, khác gì Hán Sở tấn công nhau.

[31] Giặc.

[32] Ông Trời.

[33] Dê trên núi.

[34] Quan Vũ, Nhạc Phi.

[35] Sấm sét.

[36] Môn nội công làm cho cơ thể người luyện thành không bị ngoại lực bên ngoài làm tổn hại.

[37] Đỉnh đầu.

[38] Kinh Thi có câu, Khổng Tử nói.

[39] Mặt trời mặt trăng chiếu sáng, chim ưng vẫy cánh, lửa thánh bùng bùng, phổ độ người đời.

[40] Rể quý.

[41] Quên mình.

[42] Vật tùy thân của tăng sĩ: y là áo; bát là bát đựng thức ăn. Ở đây ý nói sư phụ truyền cơ đồ lại cho đệ tử.

[43] Anh ruột.

[44] Mạch thâu tóm tất cả các kinh dương, là một trong hai mạch quan trọng trên cơ thể con người.

[45] Người vợ vụng về của tôi.

[46] Đạo sĩ ở dơ.

[47] Đồ đệ bị ruồng bỏ.

[48] Hai màng ở giữa hoành cách mô và tâm, thuốc không thể vào tới nơi được, ý nói bệnh tình vô phương cứu chữa.

[49] Phần dưới của cơ thể.

[50] Theo Minh sử. Thường Ngô Xuân truyện: Thường Ngô Xuân bị bạo bệnh mà chết, năm bốn mươi tuổi.

[51] Theo y học Trung Quốc, Tam tiêu là chỉ các tuyến nội tiết trong cơ thể. Hiện nay, Tây y cũng chưa hiểu rõ lắm về cách vận dụng và điều chỉnh các tuyến nội tiết. Đây là bộ môn rất khó trong y khoa.

[52] Đời người ngắn hay dài, há do ý muốn? Đã biết như thế mà còn tham sống, há không phải u mê ư? Đã biết như thế mà còn sợ chết, há không phải là tuổi trẻ lưu lạc tha hương, đến nỗi quên cả đường về ư? Đã biết như thế, người chết đi có khi lại hối hận là trước đó từng tham sống cũng nên?”

[53] Mồm, mũi, mắt, tai.

[54] Cháo thất bảo ngũ vị.

[55] Ăn mày thần có chín ngón tay.

[56] Anh con cô con cậu.

[57] Lấy ta theo người, ta ra đòn sau mà chế ngự được người.

[58] Một cây roi.

- [59] Ba lớp sóng Trường Giang.
- [60] Bờ giếng.
- [61] Cậu.
- [62] Mời bạn đọc xem thêm bộ Thần điêu hiệp lữ.
- [63] Kinh trong bụng vợ.
- [64] Kinh ở trong dầu.
- [65] Co xương.
- [66] Tên này giống như ta gọi cu Tí, cu Tèo vậy.
- [67] Mở cửa ngắm trăng.
- [68] Dùng ngàn vạn con nhện luyện chất độc.
- [69] Gió hiu hắt chừ, sông Dịch lạnh buốt. Tráng sĩ một đi chừ, quyết không lùi bước.
- [70] Theo dòng nước mà đẩy thuyền.
- [71] Tay gãy năm dây đàn.
- [72] Quạt nhỏ bằng vải sa.
- [73] Dây xích sắt treo ngang sông.
- [74] Chưởng pháp bay cùng tuyết, xuyên qua mây.
- [75] Chín thức hủy hoại chân tay.
- [76] Chiếu rọi hào quang của Phật.
- [77] Không nói được.
- [78] Có tài năng bẩm sinh.
- [79] Túi vải.
- [80] Quốc gia chia rẽ, sụp đổ không giữ được; trong nước dấy động can qua, ta cho rằng cái lo không phải ở sai sót nhất thời, mà là cái tai họa từ bên trong vậy.
- [81] Nhà sư Thiếu Lâm một ngón tay diệt Minh giáo, đỉnh Quang Minh bẫy tên ma đầu châu trời.
- [82] Bốn tướng cướp.
- [83] Thân gửi phu nhân.
- [84] Biết là đủ thì không bị nhục.
- [85] Lấy nhàn nhả chống nhọc mệt, lấy tĩnh chế động.
- [86] Cực khôn mà giả như ngu, cực khéo mà giả như vụng.
- [87] Mời ra đò.
- [88] Cách núi đánh trâu.
- [89] Lấy nhàn hạ đánh nhọc mệt.
- [90] Tim.
- [91] Phổi.
- [92] Dạ dày.
- [93] Gan.
- [94] Một quyền đánh ra có thể đánh gãy ngọn núi.
- [95] Hoa Sơn tuần nhã uy linh,
Bốn bề cao ngất vút mình chen mây.

Dường như tiên nữ đâu đây,
Chén quỳnh tương rót ngắt ngầy côi lòng.
Kìa ai du ngoạn non bông?
Kiệu rồng thắp thoáng lẫn cùng xiêm y.

[96] Kẻ kiêu ngạo ắt thua.

[97] Áo trời không có vết khâu.

[98] Tạm dịch: Đất Trời âm chón, êm nơi,

Khí đầm, khí núi đôi nơi giao hòa.

Đôi bên sấm, gió giao thoa,

Đôi bên nước, lửa chẳng là kinh nhau.

Cho nên, tám quẻ tương cầu,

Khi trên khi dưới, trước sau thành toàn.

[99] Giải nghĩa: Biết dĩ vãng là thuận, biết tương lai là nghịch. Tạm dịch: Tìm ra quá vãng là thường, Tương lai tiên đoán rõ ràng, mới cao.

[100] Dầu này vốn là đặc sản của vùng Tây Vực.

[101] Họ của trăm họ.

[102] Ban đêm lấy bảo kiếm Ý Thiên ra thử, thấy quả là thần vật, nên tạm chép Thuyết Kiếm ra để ca ngợi. Triệu Mẫn ở Biện Lương đề thơ.

[103] Diệt phái Thiếu Lâm trước, rồi diệt Võ Đang sau, chỉ còn mình Minh giáo, xưng vương chón võ lâm.

[104] Lòng trống không, đỉnh đầu treo. Ngực thu vào, lưng ưỡn ra. Eo thả lỏng, mông trĩu xuống. Vai để chìm, khuỷu tay buông.

[105] Đời người xưa nay có ai không chết, chỉ mong sao tám lòng son được ghi vào sử xanh.

[106] Bắc Kinh.

[107] Bàn tay sư tử.

[108] Mỏ hạc.

[109] Gần chín giờ tối.

[110] Mười tám chướng quy phục được rồng.

[111] Quét sạch ngàn quân.

[112] Bà chị tốt.

[113] Làm đứt ruột vỡ tim.

[114] Ánh sáng Phật có đỉnh vàng.

[115] Kim châm thông mạch dưỡng khí.

[116] Đường quyền như gió phát nhanh liểu.

[117] Sư tử đập thỏ.

[118] Cắt áo đoạn tuyệt tình nghĩa.

[119] Giết rồng.

[120] Gậy giết sư tử.

[121] Ngọc nát, thép gãy.

[122] Roi sắt.

- [123] Nhỏ nhen không phải là quân tử, không tàn nhẫn chẳng phải là trượng phu.
- [124] Chưởng có sức mạnh như thanh sắt làm chấn động cả bầu trời.
- [125] Móc câu bằng thép.
- [126] Thế trận kiểu giết chó.
- [127] Người ngoài chẳng thể chia rẽ người ruột thịt.
- [128] Đại hội anh hùng giết Sư Vương.
- [129] Thế võ giam rồng, giấu hổ.
- [130] Chưởng đánh cách không.
- [131] Vợ ta.
- [132] Nắm đuôi chim sẻ.
- [133] Mưa hoa đầy trời.
- [134] Chồng tôi.
- [135] Hai luồng gió xuyên qua tai.
- [136] Roi dài.
- [137] Phép đánh roi.
- [138] Gió tạt lá sen.
- [139] Trở về hư vô.
- [140] Dấu tích trinh tiết.
- [141] Nhà khách.